

Tập 181

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 209, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu thứ hai: “Nên biết muốn chóng thành Phật, mục đích là muốn chóng độ chúng sanh. Vì muốn chóng độ chúng sanh, cho nên khi làm Phật, trí tuệ mình sáng suốt, nơi quốc độ mình ở, tên giáo thọ mười phương đều nghe được”, chúng ta xem đoạn này trước.

Ở trước chúng ta thấy tỳ kheo Pháp Tạng, muốn sớm ngày thành Phật, vì sao vậy? Mục đích là muốn sớm ngày có thể giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, là vì người khác, không phải vì mình. Độ chúng sanh, bản thân phải có thành tựu viên mãn, hiệu quả thu được mới lớn lao. Cầu học, Phật là học vị cao nhất, như học vị tiến sĩ trong trường hiện nay vậy, đây là học vị cao nhất. Trong giáo dục Phật giáo, học vị cao nhất gọi là Phật, học vị thứ hai gọi là Bồ Tát, học vị thứ ba gọi là A la hán.

Chúng ta thấy tỳ kheo Pháp Tạng, ngài phát tâm rất lớn, ngài không phải dừng lại ở A la hán hay Bồ Tát, mà nhất định phải thành Phật. Thành Phật nghĩa là giống như trong Kinh Hoa Nghiêm Thế Tôn nói với chúng ta: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây là dùng một câu nói bao hàm tất cả năng lực, trí tuệ vô lượng vô biên. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo không có gì không viên mãn. Đức Phật nói rất hay: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Nói cách khác, trong Phật pháp hoàn toàn bình đẳng, không hề có sự sai biệt.

Trong mười pháp giới sai biệt từ đâu? Từ chúng ta mê thất tự tánh. Bản thân có trí tuệ, có đức hạnh, có năng lực, có tướng hảo. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là tấm gương sáng, “học vị nhân sư, hành vi thế phạm”, đây là tấm gương. Làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, đây gọi là tướng hảo. Cổ nhân nói, tiêu chuẩn của gương tốt nghĩa là Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ đức, phải thực hành nó. Gương tốt trong Phật pháp là Thập thiện, Tam học, Lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện, là tấm gương tốt! Quý vị phải thực hành nó, biểu diễn cho xã hội đại chúng xem. Mọi người thấy thế tự nhiên học tập theo quý vị, chính là như vậy.

Bởi thế tướng hảo là một hạng mục rất quan trọng trong việc tu học, nhưng trí tuệ là bậc nhất. Không có trí tuệ, không thể làm nên tấm gương tốt, năng lực cũng không thể hiện ra được, bởi vậy trí tuệ là bậc nhất. Quý vị xem trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, mới có thể hóa độ tất cả chúng sanh.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, 30 tuổi khai ngộ. Khổng phu tử cũng như thế, quý vị xem Khổng tử tự nói: 15 tuổi lập chí học tập, 30 tuổi thành tựu. Lập là thành lập, trong Phật pháp gọi là khai ngộ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn, dạy học suốt 49 năm. Nói như hiện nay, thân phận ngài là gì? Là một thầy giáo chuyên nghiệp, thân phận của ngài là thầy giáo. Suốt đời ngài dạy, nói như cách nói hiện nay là giáo dục xã hội, bao gồm tất cả. Suốt đời dạy học, nhưng không thành lập trường, dạy học không thành lập trường học. Không ở nơi nào cố định, sống cuộc đời du mục lưu lạc, ở đâu có duyên thì đến đó. Nhân duyên sâu dày một chút thì ở thời gian lâu hơn, có nơi ở mấy năm. Nhân duyên ít thì ở ba ngày năm ngày là đi. Chúng ta phải hiểu điều này, không thể không biết. Vì

sao vậy? Ngài làm gương cho chúng ta thấy, làm tấm gương cho chúng ta nói theo. Phương thức dạy học, như phương pháp giáo dục tư thực ngày xưa, ngài dạy rất thành công. Vì sao vậy? Vì ngài đã thực hành chúng, ngài thực hành triệt để những điều ngài dạy chúng ta. Dạy chúng ta nhìn thấu, buông bỏ, trước tiên ngài đã làm được điều này, nếu không chúng ta không tin, ngài đã làm gương cho chúng ta thấy. Cho nên giáo dục của thánh hiền nhân, giáo dục của Phật Bồ Tát, vì sao có được thành tựu như thế? Không có gì khác, những gì ngài nói ra ngài đều thực hành, khiến người khác cảm động.

Tôi thường nghĩ, nói được mà không làm được, người này không đáng tin, là gạt người. Nói được làm được, đây là hiền nhân. Làm được sau đó mới nói, đây là thánh nhân. Bởi thế giáo huấn của thánh hiền mới có sức ảnh hưởng lớn như thế, đương thời có thể ảnh hưởng ngàn vạn người, ảnh hưởng đến hậu thế.

Căn cứ ghi chép của lịch sử Trung quốc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã hơn 3000 năm. Theo lịch sử ghi chép, Đức Phật ra đời vào năm Chu Chiêu Vương thứ 24, nhập diệt vào năm Chu Mục Vương thứ 53. Từ ghi chép này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt đến nay là 3037 năm, người Trung quốc đều dùng niên đại này. Người ngoại quốc thì khác, người ngoại quốc là hơn 2500 năm, chênh lệch 600 năm, nhưng đây không phải là điều quan trọng. Người Ấn độ không quá coi trọng khái niệm về lịch sử, người Trung quốc rất coi trọng. Bởi thế ghi chép của cổ nhân, đáng để chúng ta tin tưởng.

Suốt đời Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Không có gì khác với các bậc thánh hiền, dạy luân lý, dạy Ngũ thường, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Bốn hạng mục này là giáo dục phổ thế, tất cả mọi người đều phải học. Vì sao vậy? Như vậy xã hội mới có thể an định, nhân dân mới có thể sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là giáo dục phổ thế, chú trọng về đạo đức và nhân quả. Sâu hơn một bậc, đó là số ít người, họ chưa vừa lòng với điều này, muốn tiếp tục nâng cao cảnh giới. Nâng cao cảnh giới mới đạt được học vị, học vị thứ nhất là A la hán. Trí tuệ đức tướng của A la hán, cao hơn hàng phàm phu chúng ta quá nhiều. A la hán biết rõ về luân hồi lục đạo, họ có năng lực ra khỏi lục đạo, điều này không phải người bình thường có thể làm được. Người thường đa phần đều lưu luyện cõi trời và nhân gian, không ra khỏi lục đạo. Điều này trong kinh luận đại tiểu thừa, Đức Phật nói với chúng ta rất rõ, ra khỏi lục đạo chưa phải là cứu cánh, ở trên vẫn còn, còn có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật gọi là tứ thánh pháp giới, đó là cõi Tịnh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lục Đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong thế giới đó không có nhiễm tịnh, hay nói cách khác, đó là thế giới Cực Lạc. Nhưng vẫn không cứu cánh, thọ mạng tuy dài, thọ mạng dài đến đâu cũng có lúc hết. Đến ngày đó vẫn là có sanh diệt, có sanh tử, không phải thật sự liễu sanh tử. Hết sanh tử trong lục đạo, nhưng vẫn còn sanh tử trong tứ thánh pháp giới. Cho nên họ chưa cứu cánh, phải tiếp tục nỗ lực. Tiếp tục nâng cao, đây là Bồ Tát, Bồ Tát tiếp tục lên cao tức thành Phật. Điều kiện thành Phật là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, rất khó khăn, vì ý niệm của chúng ta rất vi tế, bản thân mình không nhận ra. Không biết làm sao đoạn được nó? Đương nhiên không đoạn được. Nếu đoạn được ý niệm này, thập pháp giới không còn, cho nên thập pháp giới không phải thật, từ đâu đến? Từ ý niệm, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu này rất quan trọng!

Tịnh độ của Chư Phật và thế giới tây phương Cực Lạc từ đâu đến? Từ tâm tưởng sanh. Chúng ta đoạn tận tâm tưởng, thế giới Cực Lạc cũng không còn, Phật A Di Đà

cũng không có. Chỉ cần quý vị có tâm tưởng, nó liền xuất hiện, thật sự từ tâm tưởng sanh. Thế gian chúng ta cư trú cũng không ngoại lệ.

Nếu trên địa cầu của chúng ta, tâm chúng sanh ở đây đều lương thiện, có thể giống như các bậc thánh hiền nói, tương ứng với luân lý, đạo đức, nhân quả, tương ứng với thập thiện nghiệp đạo. Địa cầu này của chúng ta chính là thế giới Cực Lạc. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, ngài nói một cách rất rõ ràng, cư dân ở thế giới Cực Lạc đều là “chư thượng thiện căn câu hội một nơi”. Không những là thiện, mà còn là thượng thiện. Thiện phân thành ba phẩm thượng trung hạ, họ là thượng thiện, đều là thượng thiện hơn. Quốc độ của ngài rất tốt đẹp, không có thiên tai, nhân dân an vui, nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Thế giới này của chúng ta, quý vị thử nghĩ xem, thế giới chúng ta là gì? Thế giới này của chúng ta là thế giới thập ác, trái với thập thiện. Chúng sanh ở trên thế giới này, khởi tâm động niệm là sát đạo dâm vọng, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Khởi tâm động niệm là tham sân si mạn, đây là thập ác! Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Cư dân ở thế gian này đều là thập ác, cho nên thế giới này xảy ra vấn đề. Xã hội động loạn, không an định, địa cầu thiên tai dồn dập. Đây là nguyên nhân gì? Do ý niệm và hành vi bất thiện chiêu cảm nên.

Trong kinh Đức Phật nói, chúng ta cần phải nhớ, nó liên quan rất mật thiết với chúng ta. Câu thứ nhất nói: “tướng do tâm sanh”, đó là gì? Dung mạo, thân thể, tình tạng sức khỏe của chúng ta, từ đâu đến? Từ tâm niệm, tướng do tâm sanh. Tâm thiện, tướng mạo sẽ tốt, thân thể mạnh khỏe. Tâm bất thiện, tướng mạo không tốt, thân thể không mạnh khỏe. Tướng do tâm sanh. Câu thứ hai là “cảnh tùy tâm chuyển”, hoàn cảnh sống của chúng ta, có liên quan đến khởi tâm động niệm và hành vi của chúng ta. Nếu ý niệm chúng ta thiện, hành vi cũng thiện, thì nơi chúng ta ở mưa hòa gió thuận, không có bất kỳ thiên tai nào. Nếu như tâm hành bất thiện, đó chính là gió bão, hạn hán, lũ lụt, những thiên tai này đều ập đến.

Bây giờ chúng ta nói thiên tai tự nhiên, không phải, là do ý niệm chiêu cảm. Rất khó được, những gì trong kinh Đức Phật nói từ 3000 năm trước, các nhà khoa học cận đại đã chứng minh. Hai năm nay, tin đồn khắp nơi về lời dự ngôn năm 2012, rất nhiều người thảo luận về vấn đề này.

Trước đây tôi tiếp xúc rất nhiều với các Tôn giáo trên thế giới, xưa nay chưa từng nói đến vấn đề này. Năm nay tôi ở miền nam Úc Châu, phỏng vấn năm Tôn giáo, đều đàm luận đến vấn đề này. Năm Tôn giáo này có Ấn độ giáo, Tích khắc giáo, Hồi giáo, Do thái giáo và Cơ đốc giáo. Tháng sáu năm nay tôi phỏng vấn Vatican, đây là thánh địa của Thiên chúa giáo. Chúng tôi gặp mặt Giáo hoàng, giao lưu với chủ giáo đoàn của họ, cũng nói đến vấn đề này, họ chủ động đưa ra vấn đề này.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, năm 2012 không nhất định nói là có thiên tai. Các nhà khoa học nói điều này hoàn toàn giống với những gì trong Phật pháp nói, họ nói đây là một bước ngoặt của nhân loại. Họ cảm thấy năm 2012 là một khởi điểm, một tuần hoàn giữa vũ trụ, chung điểm, khởi điểm. Đây là chu kỳ thứ năm, không phải lớn nhất, là một cực hạn, chính là một chu kỳ thái dương chạy quanh hệ ngân hà. Ngày này trung tâm hệ ngân hà, thái dương, mặt trời sắp thành một đường thẳng. Trung tâm của ngân hà là một hắc động, lực dẫn rất lớn, rất có thể dẫn đến thái dương hắc tử bộc phát. Nếu bộc phát lớn, nó sẽ ảnh hưởng đến địa cầu.

Các nhà khoa học nói, nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, nhân loại cần phải bỏ ác hướng thiện, cần phải quay đầu. Trừ bỏ tất cả những gì bất thiện, làm lại con người mới, đưa địa cầu đến một ngày mai tốt đẹp. Chính xác, lời này là thật không sai

chút nào. Tức trong kinh Phật nói với chúng ta, thay đổi tâm thái, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Chúng ta vứt bỏ bất thiện, trở về thuần tịnh thuần thiện. Bản thân được độ, quốc gia được độ, người đời được độ, địa cầu cũng được độ, việc tốt! Hay nói cách khác, nếu không quay đầu, không chịu thay đổi, phiền phức này rất nghiêm trọng. Các nhà khoa học nói đến điều này, nói rất hay, rất đáng để chúng ta làm tham khảo. Muốn toàn bộ nhân loại quay đầu, quả thật không phải là chuyện dễ, tôi tin rằng đến Thượng đế cũng không làm được.

Các nhà khoa học đem đến cho chúng ta một niềm hy vọng lớn, họ dùng một phần trăm căn bậc hai nhân khẩu toàn thế giới để tính, một phần trăm căn bậc hai không quá 8000 người. Cũng chính là nói, nếu có 8000 người thật sự quay đầu, Phật pháp gọi là phát tâm đại Bồ đề, như tỳ kheo Pháp Tạng vậy, 8000 người này có thể cứu địa cầu. Chúng ta thử nghĩ xem, 65 ức nhân khẩu, 8000 người có thể cứu chẳng? Hơn 60 ức người tạo nghiệp, 8000 người hành thiện có thể cứu chẳng? Có thể! Tổ tiên chúng ta có một câu nói rằng: “tà không thắng chánh”, cũng chính là nói, 1000 người là tà có một người chánh. Như vậy 1000 người tà cũng không bằng một người chánh này. Câu này ứng dụng trong các nhà khoa học nói, chúng ta có thể tin, toàn thế giới có 8000 người chẳng? Chúng ta tin có. Lý do gì để tin? Trong người tín ngưỡng Tôn giáo có người tốt. Tín ngưỡng Tôn giáo, họ tin thần, họ tin nhân quả. Cho nên giáo đình La Mã yêu cầu giáo đồ Thiên Chúa trên toàn thế giới. Mỗi ngày đặc biệt vì năm 2012, vì vấn đề này mà cầu nguyện, chính xác!

Hai năm trước, cũng nghe nói vấn đề này, nhiều thiên tai, tịnh tông chúng ta phát khởi Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, đây là làm 700 ngày, nghĩa là 100 tuần. Bây giờ trong nước và hải ngoại, rất nhiều nơi đều có người đang phát tâm làm. Đây là việc tốt, rất tốt! Nhưng chúng ta rất rõ ràng, rất thấu triệt, sự cầu nguyện này trong Phật giáo gọi là pháp hội kinh sám Phật sự, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện có hiệu quả, nhưng trị ngọn không phải trị gốc, điều này nhất định phải biết. Hiệu quả cầu nguyện lớn bao nhiêu, điều này phải xem người cầu nguyện. Tâm người này chánh, hiệu quả của nó sẽ lớn. Nếu còn tự tư tự lợi, còn danh văn lợi dưỡng, còn tham sân si mạn, sức cầu nguyện của họ rất nhỏ. Nhưng nhỏ cũng khởi tác dụng, nhiều người nó sẽ khởi tác dụng. Mấy ngàn người cùng nhau cầu nguyện, sản sanh hiệu quả rất lớn. Nhưng tình trạng này, thông thường người học khoa học, thanh niên bây giờ không tin, họ nói đây là mê tín. Quý vị nói thiên tai này rất lớn, chúng ta hóa giải nó. Họ nói quý vị nói lung tung, căn bản không có thiên tai, quý vị bịa đặt sanh sự. Điều này trong xã hội hiện tại rất có thể phát sinh, cũng có thể nói chắc chắn có người phê bình, cho nên Tôn giáo nhất định phải quay về giáo dục. Tôi giao lưu với các chủ giáo ở giáo đình, đã đưa ra tư tưởng này, nhất định phải trở về giáo dục.

Nghĩ đến người sáng lập mỗi Tôn giáo, trong thời đại quá khứ, đều là hơn 2000 năm. Cơ đốc giáo có 2000 năm lịch sử, Phật giáo càng lâu, Do thái giáo có 4000 năm, Ấn độ giáo có hơn mười ngàn năm. Vì sao đương thời các bậc đại đức sáng lập Tôn giáo, có nhiều người tín ngưỡng, đi theo như thế, mà còn có thể truyền rất lâu. Truyền mấy ngàn năm, truyền khắp toàn thế giới, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục. Nếu ngày xưa cũng áp dụng kinh sám Phật sự này, dùng phương pháp cầu nguyện này, Tôn giáo này sớm đã bị hủy diệt, không còn tồn tại.

Đặc biệt là người bây giờ, từng tiếp thu khoa học. Nếu họ hỏi, Tôn giáo này có cống hiến gì đối với xã hội? Quý vị phải nói ra, trong thời đại này, Tôn giáo đưa ra cống hiến là cơ hội tốt. Hiện nay trên toàn thế giới, từ mầm non đến đại học, nghiên cứu sở, trong các khoa đều không có luân lý, không có đạo đức, không có nhân quả,

thiếu những thứ này. Những điều này là chủ lực an định của xã hội, giáo dục Tôn giáo đặc biệt là bổ sung vào điểm này, Tôn giáo đối với xã hội công hiến rất lớn. Trong kinh điển của mỗi Tôn giáo, đều dạy quý vị làm người tốt, không dạy quý vị làm người xấu. Đều dạy quý vị phải làm người tốt, phải phụng sự sư trưởng. Đều dạy quý vị phải thương người, phải quên mình vì người, chủ động giúp chúng sanh khổ nạn. Giáo dục Tôn giáo, bất luận Tôn giáo nào, quý vị quan sát tường tận, xem kinh điển của nó, đều dùng yêu thương làm tư tưởng trung tâm. Có thể nói giáo dục Tôn giáo là giáo dục yêu thương. Thương người sao có thể hại người? Làm gì có đạo lý này!

Phật giáo phải chăng là giáo dục Tôn giáo? Nói thật, Phật giáo không phải giáo dục Tôn giáo, hoàn toàn không liên quan đến Tôn giáo. Nhưng trên sự thật chúng ta cần phải thừa nhận, hiện nay Phật giáo luân lạc vào trong Tôn giáo, quý vị không thể không nói nó là Tôn giáo. Phật giáo biến thành Tôn giáo, thời gian này bao lâu? Chúng ta nghiên cứu, quan sát tường tận, không quá 300 năm. Giữa thời nhà Thanh trở về sau mới biến chất, đại khái biến thành ra như thế là do Thái hậu Từ Hy. Điều này chúng ta có lý do tin rằng, lúc Mãn Thanh khai quốc, đối với truyền thống học thuật của ba nhà Nho Thích Đạo, họ siêng năng học tập. Trong cung đình thường mời cao Tăng học giả của ba nhà, vào cung đình dạy học, hoàng đế dẫn đầu phi tần văn võ đại thần đến nghe giảng. Giảng nghĩa của họ, giảng nghĩa của Nho, giảng nghĩa của Đạo đều lưu giữ trong Tứ Khố Toàn Thư. Quý vị tra trong Tứ Khố Toàn Thư, trong hoàng cung giảng mỗi ngày, họ giảng những gì, quý vị đều có thể thấy được. Đối với Phật giáo vô cùng tôn trọng, giảng nghĩa của Phật giáo không ở trong Tứ Khố, đặc biệt biên tập thành một bộ Đại Tạng Kinh, gọi là Càn Long Đại Tạng Kinh, điều này chứng tỏ họ rất tôn trọng Phật pháp. Phật nhập tạng. Nho đưa vào trong Tứ Khố, Đạo cũng đưa vào trong Tứ Khố. Chỉ có Phật giáo đặc biệt biên tập riêng, đây là sự tôn trọng đối với Phật giáo.

Từ thời nhà Hán, sau khi Phật giáo truyền vào Trung quốc, giáo dục ở đây có hai hệ thống. Một là giáo dục truyền thống của Nho giáo, do tể tướng quản lý, tể tướng hiện nay là giám đốc. Dưới tổng lý có một bộ là bộ giáo dục, ngày xưa không gọi là bộ giáo dục, gọi là lễ bộ. Lễ bộ chính là bộ giáo dục, quản lý về giáo dục. Giáo dục Phật giáo và giáo dục Đạo giáo, Hoàng đế đích thân nắm giữ. Hai giáo dục này không do tể tướng quản lý, do hoàng đế đích thân quản lý. Bởi vậy Phật và Đạo phát triển trong nhân gian hơn Nho giáo rất nhiều. Đạo quán của Đạo giáo, Tự viện của Phật giáo có thể xây dựng theo hình thức cung điện, vì sao vậy? Vì đây là thầy của Hoàng đế, các đạo khác không được. Đại thành điện của Khổng tử cũng có thể kiến trúc theo lối hoàng cung. Đây là hoàng gia đặc biệt tôn trọng đối với Nho Thích Đạo, lấy thánh nhân làm thầy. Nơi thầy ở, đương nhiên phải giống như Hoàng cung vậy, quý vị có thể thấy được điều này. Nhưng đến thời thái hậu Từ Hy, bà phé bỏ chế độ này. Chúng ta tin rằng, có thể những gì các bậc cao tăng đại đức nói, rất nhiều đều nói đúng khuyết điểm của thái hậu Từ Hy. Bà nghe rồi cảm thấy không vui, nên thà rằng đừng nói, bởi vậy bà phé bỏ truyền thống dạy học trong cung đình. Bà rất mê tín, tin theo đồng bóng. Quốc gia đại sự đến cầu xin thần, nghe theo chỉ thị của thần minh, vì vậy mà mất nước. Muốn quốc gia hưng thịnh, phải nghe từ dân, nghe xem trăm họ nói gì, quốc gia sẽ hưng thịnh. Khi quốc gia sắp mất nghe thần minh, nghe thần minh sẽ mất nước.

Vấn đề này thầy tôi là đại sư Chương Gia nói với tôi, thời nhà Thanh thầy là quốc sư, kể câu chuyện này lại cho tôi nghe. Đồng bóng có linh chăng? Nói thật, đồng bóng đa phần là quỷ thần mạo xưng Phật Bồ Tát giáng phàm, chuyện đơn giản thì rất linh, nhưng chuyện lớn họ nói lung tung. Những gì họ nói không có trách nhiệm, quý vị cũng tìm không được họ. Tôi cũng là vì chuyện đồng bóng này mà đến thỉnh giáo thầy,

tôi hỏi rốt cuộc vấn đề này có thể tin được chăng? Là thật chăng? Thầy liền kể cho tôi nghe câu chuyện này.

Trong Phật giáo, lành dữ họa phước không phải hỏi quỷ thần, như vậy là sai. Lành dữ họa phước hỏi ai? Hỏi chính mình, hỏi bản thân khởi tâm động niệm chánh hay bất chánh. Nếu khởi tâm động niệm là chánh, tất cả đều kiết tường như ý. Khởi tâm động niệm bất chánh, như vậy nhất định có thiên tai, lời này nói rất có lý! Như trong kinh Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, hỏi bản thân quý vị đang nghĩ điều gì, lành dữ họa phước đều ở trong đó. Phạm vi Phật pháp nói rất lớn, biến pháp giới hư không giới, nó thừa nhận có thiên thần, có quỷ thần, có vô số thần minh. Nhưng tất cả là phàm phu, giống chúng ta vậy. Đức Phật dạy chúng ta khi gặp khó khăn, quý vị hỏi Phật, hỏi Bồ Tát, đó là thầy chúng ta. Phật là thầy chúng ta, Bồ Tát là bậc đàn anh của chúng ta. Có một số Bồ Tát tư cách và kinh nghiệm rất sâu, cũng có thể làm thầy của chúng ta. Họ dạy chúng ta điều gì? Những kinh điển đó đều là giáo huấn của họ. Quý vị có vấn đề, mở kinh điển nhất định tìm thấy đáp án, bất cứ bộ kinh điển nào đều có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Hoa Nghiêm mọi người công nhận là cứu cánh viên mãn, có thể nói là vấn đề gì, quý vị đều có thể tìm thấy trong Kinh Hoa Nghiêm. Muốn giúp chúng sanh khổ nạn, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, như vậy phải biết khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà có.

Quý vị xem trong tự tánh chúng ta vốn có trí tuệ, đức năng, tướng hảo, vốn có. Vì mê thất tự tánh trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành khổ báo. Nói rõ ràng hơn một chút, mọi người đều biết đến phiền não, tham sân si mạn nghi là cương lĩnh chung, chuyện không như ý muốn quá nhiều. Tập khí phiền não này từ đâu mà có? Mê thất tự tánh trí tuệ của tự tánh biến thành phiền não. Đạo đức và năng lực của quý vị cũng đều là viên mãn, sau khi mê đức năng này liền biến thành tạo nghiệp. Đức biến thành gì? Đức biến thành tự tư tự lợi, biến thành danh văn lợi dưỡng, biến thành tham hưởng thụ ngũ dục lục trần. Tướng hảo biến thành luân hồi lục đạo, chính là như thế. Giác ngộ, giác ngộ nó sẽ thay đổi lại, phiền não trở thành trí tuệ. Khi tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, toàn bộ khôi phục đức năng tốt đẹp của chính mình, lục đạo biến thành thế giới Cực Lạc. Sở cầu của Phật pháp là gì? Cầu giác ngộ, cầu trí tuệ. Giác ngộ trí tuệ liền hiện tiền, gọi là chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển nghiệp chướng thành đức năng, chuyển lục đạo thành tướng hảo. Giác ngộ sẽ chuyển lại. Bởi thế giáo dục này là giáo dục quan trọng nhất của cõi trời và cõi người, thật sự có thể giúp tất cả mọi người lìa khổ được vui, nghĩa là giúp người phá mê khai ngộ. Phá mê khổ sẽ rời xa, khai ngộ niềm vui liền hiện tiền. Bởi thế nó là giáo dục, không thể không biết, tất cả Tôn giáo đều là giáo dục.

Muốn cứu vãn xã hội hiện nay, tiến sĩ Townenbe người Anh nói rất hay: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21_đây là vấn đề xã hội của trên toàn thế giới, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là người Anh nói, nói từ 50 năm trước, lúc đó là thời kỳ kháng chiến. Lời ông nói là thật, không phải giả.

Hiện nay chúng ta bình tĩnh quan sát thế giới này, làm sao giúp thế giới này khôi phục lại trật tự xã hội? Ngoài việc dựa vào Tôn giáo không có biện pháp thứ hai, dựa vào điều gì của Tôn giáo? Dựa vào giáo dục Tôn giáo, dựa vào việc dạy học của Tôn giáo. Chúng ta hy vọng, tất cả Tôn giáo trên thế giới đều phải trở về với truyền thống giáo dục, trở về với việc dạy học. Những nghi thức cầu nguyện còn cần thiết chăng? Đương nhiên không thể bắt họ từ bỏ, họ không làm được điều đó. Có thể cùng tồn tại, nhưng lấy việc dạy học làm chủ, lấy giáo dục làm chủ yếu. Chúng ta cũng không phản đối việc cầu nguyện, như vậy thông thường tín đồ đều dễ chấp nhận, tôi tin họ đều

hoan hỷ tiếp thu. Họ học Tôn giáo không còn mê tín, quý vị học Phật ngày ngày tụng kinh, hiểu được kinh dạy những gì, có thể nói được đạo lý trong đó. Không phải chỉ biết đọc mà không hiểu ý nghĩa, như vậy không khởi tác dụng. Rất nhiều người hỏi tôi, như vậy có lợi ích chăng? Tôi nói có lợi ích, lợi ích gì? Tốt hơn mắng người, tốt hơn sân si. Tóm lại đọc ngôn ngữ của thánh hiền phải hiểu lý, hiểu lý mới thật sự được thọ dụng, không hiểu lý không được, mỗi Tôn giáo đều như vậy.

Chúng tôi biên tập một cuốn sách Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Trong tập sách nhỏ này, là trích dẫn trong điển tịch của mỗi Tôn giáo, những câu có liên quan đến luân lý đạo đức nhân quả hội tập lại. Quý vị xem, những gì liên quan đến điều này, mỗi Tôn giáo nói đều giống nhau. Tôn giáo có thể hợp tác, Tôn giáo có thể bắt tay nhau, Tôn giáo có thể khiến xã hội này có được sự hòa bình an định. Hy vọng chư vị đồng học của tín ngưỡng Tôn giáo đều tinh tấn nỗ lực, thúc đẩy sự nghiệp hòa bình thế giới này.

Chúng ta xem câu này rất có ý nghĩa, quý vị xem tỳ kheo Pháp Tạng hy vọng có thể đạt được trí tuệ sáng suốt: “Quốc độ ta ở, mười phương đều nghe được tên của giáo thọ”, vì sao vậy? Vì đối tượng giáo hóa là tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới. Chúng sanh không biết trường học này ở đâu, không biết thầy giáo tên gọi là gì, sẽ không có ý nguyện cầu học. Biết tên của thầy, biết trường học ở đâu sẽ phát tâm cầu học.

Như 60 năm trước tôi vừa mới đến Đài Loan, muốn đi học mà không có cơ hội. Ở Đài Loan đất khách quê người, một mình đến Đài Loan, thân mình lo chưa xong, làm gì có điều kiện để học hành! Nghe nói có một người đồng hương, ông Phương Đông Mỹ quê Đồng Thành, cách quê nhà chúng tôi không xa, là một nhà triết học đương đại. Lúc đó tôi đặc biệt yêu thích triết học, muốn học theo ông, nhưng phải biết tên của ông mới được. Biết ông là giáo thọ trường đại học Đài Loan, như vậy mới có thể đi tìm ông. Nếu không biết chỗ ở, không biết tên, tức là không có nhân duyên, cho nên đây là điều rất quan trọng. “Vì muốn chóng độ chúng sanh”, mới có nguyện vọng này.

Bên dưới nói, đây chính là trong 48 nguyện: “Nguyện thứ 17, Chư Phật tán thán”. Quý vị xem, quý vị tu hành tinh tấn, quý vị làm giỏi, người người đều khen ngợi, danh quý vị vang khắp. Trước tiên bản thân phải thành tựu, mới có người khen ngợi quý vị. “Nguyện thứ 18, mười niệm tất vãng sanh”, đây là khen ngợi điều gì? Vô cùng thù thắng chính là nguyện này. Chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc_ Trước đây gọi là vãng sanh, bây giờ gọi là di dân. Chúng ta di dân đến thế giới tây phương Cực Lạc, điều kiện rất đơn giản. Quý vị thật sự tin tưởng, thật sự muốn đi, thật sự niệm Phật A Di Đà, một ngày niệm mười danh hiệu đều được. Mười niệm này có rất nhiều cách nói, ở sau có giới thiệu tường tận. “Nguyện thứ 19, nghe danh phát tâm”, nghe được danh hiệu Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, liền phát nguyện cầu vãng sanh. Cõi nước này quá tốt đẹp, rất thích hợp để chúng ta đến đó tấn tu.

“Nên biết chúng sanh được độ, trước tiên là nghe danh”. Vì sao phải niệm Phật? Vì công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, quý vị xem những người xung quanh hữu ý hay vô ý họ đều nghe được, đã truyền tức này cho họ. Trên tay chúng ta thường cầm chuỗi hạt, người ta thấy liền biết đây là tín đồ Phật giáo. Quý vị xem, họ sẽ có ấn tượng, có Phật, Phật lưu lại trong tâm họ. Đây chính là giúp họ, quý vị hữu ý hay vô ý đã giúp họ.

Bởi thế một người xuất gia, công đức của họ người thường không thể sánh được. Bất luận họ là người xuất gia tốt hay là người xuất gia không tốt, điều này không sao, nhân quả cá nhân họ thì cá nhân họ gánh chịu. Nhưng hình tượng của họ khi đi ra ngoài, người ta nói họ là đệ tử Phật, ấn tượng của Phật in vào trong A lại da của người

ta. Công đức này rất lớn, họ đang thay Phật tuyên truyền, khiến mọi người đều biết có Phật, dụng ý là như vậy. Điều này chúng ta không thể không biết, hiện nay gọi là tuyên truyền. Hình tượng này không cần nói gì cả, quý vị đi trên đường, quý vị xem có bao nhiêu người trồng thiện căn.

Trước đây tôi ở Đài Loan, sinh viên đại học bắt đầu học Phật, học sinh rất ngại khi cầm chuỗi, sợ người khác cười. Tôi nói với họ, đừng sợ người khác cười, quý vị đã làm không biết bao nhiêu việc tốt, độ không biết bao nhiêu người. Tôi nói, quý vị ở trong trường học, tay cầm xâu chuỗi, bất luận là niệm hay không. Quý vị đi một vòng trong trường, độ được rất nhiều bạn học, sau đó mọi người mới thực hành. Trên sách quý vị đừng viết tên, vì thông thường mọi người đều viết tên mình ngoài bìa sách, quý vị viết vào bìa sách: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Mỗi bạn học đều nhìn thấy “nam Mô A Di Đà Phật”, họ đều niệm một câu. Đừng xem thường điều này, tương lai sau, đời sau kiếp sau họ học Phật, vào cửa Phật. Tương lai làm Bồ Tát, làm Phật chính là từ hạt giống này, quý vị thay họ trồng hạt giống này! Việc tốt phải thường xuyên truyền, Phật Bồ Tát dạy chúng ta như thế. Đoạn kinh văn ở đây rất coi trọng vấn đề này.

Nghe danh hiệu nên mới có thể phát tâm bồ đề, mới có thể nhất hướng chuyên niệm. “Thậm chí cho đến mười niệm đều được vãng sanh”, nếu họ y giáo phụng hành, đời này họ thành tựu, có thể thành Phật ngay trong đời này, quả là tuyệt vời. Trong một đời có thể giúp một người thành Phật, công đức này không thể nghĩ bàn. Nếu có năng lực giúp nhiều người thành Phật, trong kinh điển có ví dụ, đời này quý vị có thể độ mười ngàn người, nghĩa là giúp mười ngàn người thật sự niệm Phật đến thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy quý vị là hóa thân của Phật A Di Đà. Hoàn toàn không phải giả, lời này là Đại Từ Bồ Tát nói.

Giúp hai người vãng sanh, thù thắng hơn công đức niệm Phật của chính mình. Nếu ta giúp mười mấy hai mươi người vãng sanh, quý vị có thể không vãng sanh ư? Khi quý vị vãng sanh họ đến để báo ân, họ nói với Phật A Di Đà: Chúng con đến đây đều là nhờ người này giúp, bây giờ chúng con cùng đi đón họ. Con người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Chỉ cần họ tiếp thu, nhất định cùng với Phật A Di Đà đến đón họ.

“Cho nên Bồ Tát Pháp Tạng nguyện khi thành Phật, trí tuệ của Phật sáng suốt, cõi nước vi diệu thù thắng hơn hẳn, công đức danh hiệu của giáo chủ A Di Đà Phật phổ biến khắp mười phương”. Điều này chúng ta rất rõ ràng minh bạch, có thể nói tất cả Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương, không ai không tuyên dương Phật A Di Đà, không ai không nói về thế giới Cực Lạc. Cho nên thật sự hiểu được người bây giờ chỉ biết tu phước, là việc tốt, người nào không muốn cầu phước? Cầu phước nào là việc tốt, phước báo nào lớn nhất?

Đế vương thời Mãn Thanh phước báo lớn nhất, họ tu như thế nào? Họ thỉnh những bậc cao tăng đại đức vào cung thuyết pháp, phước báo giảng kinh rất lớn, họ nghe kinh sẽ khai ngộ. Làm một việc Phật sự, tụng mấy bộ kinh không được, họ vẫn là mê hoặc điên đảo, phải dạy học. Cho nên trong mười nguyện của ngài Phổ Hiền có câu: “thỉnh chuyên pháp luân”, nghĩa là thỉnh pháp sư giảng kinh. “Thỉnh Phật trụ thế”, mời những người đồng học đến tổ chức đạo tràng, đạo tràng này là gì? Như trường học hiện nay, phương tiện hơn chính là mở lớp.

Khi tôi mới học Phật, thầy tôi ở thư viện Từ Quang Đài Trung, thư viện này do ông thành lập. Trong thư viện chuyên tổ chức những buổi giảng về Phật học, điều này rất hay! Bình thường là chủ nhật, chủ nhật học sinh nghỉ đến đây học Phật, đến nghe giảng. Nghỉ hè mở lớp tập trung, lớp hè thông thường là hai tuần, sắp xếp chương

trình, ghi danh đến tham dự. Miễn phí, lo ăn lo ở, lâu dài như thế. Cho nên những phần tử tri thức ở Đài Loan, học sinh đại học học Phật trở thành một thị hiếu. Thị hiếu này do thầy Lý dẫn đầu, tạo nên một bầu không khí. Đây gọi là công đức chân thật, gọi là thỉnh chuyên pháp luân. Thỉnh Phật trụ thế, đó là thành lập đạo tràng trường kỳ, như thành lập Phật học viện, luận đàn Phật học. Những công việc thuộc đạo tràng trường kỳ này, đây là thỉnh chuyên pháp luân. Giữ lại những thầy giáo giỏi, không được để họ đi.

Trong Phật pháp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta, chúng ta phải lãnh hội một cách sâu sắc đối với ý của ngài. Suốt cuộc đời ngài không thành lập đạo tràng, có đạo tràng chăng? Có, trong kinh chúng ta thấy có Tinh xá Trúc Lâm, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Linh Thứu Sơn, những đạo tràng đó đều là quốc vương đại thần, cư sĩ trưởng giả thành lập. Vì thế Đức Phật tán thành quý vị thành lập đạo tràng, người xuất gia đến dạy học. Nói như hiện nay mọi người dễ hiểu, hoan nghênh quý vị thành lập trường học, người xuất gia đến làm giáo viên. Không quản lý việc hành chánh, chỉ lo việc dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã biểu diễn cho chúng ta thấy như thế, ngài không lo lắng, không quản lý hành chính. Không quản người, không quản việc, ngài tự tại biết bao. Quản người, quản việc, quản tiền, toàn bộ là việc của quý vị. Quý vị tổ chức thật tốt, tôi thường đến đây dạy, còn như tổ chức không tốt thì đi nơi khác. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem suốt 49 năm, chúng ta phải học điều này.

Tôi xuất gia, thầy dạy tôi, khuyên tôi, tôi rất nghe lời, làm theo lời thầy. Thầy dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi rất nghe lời. Cuốn sách đầu tiên thầy bảo tôi đọc đại sư Chương Gia bảo tôi đọc Thích Ca Phở, chính là truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị xem, học theo ngài, điều này an vui biết bao! Suốt đời thân tâm không có gánh nặng, người bây giờ gọi là không có áp lực, cuộc sống tự tại. Mỗi ngày ngoài việc đọc sách, thì ở đây cùng nhau chia sẻ với mọi người tâm đắc học Phật của chúng ta, ngoài điều này ra không còn việc gì khác!

Mười mấy năm lại đây, có tham gia những công tác như hòa bình quốc tế, làm một chút việc. Đây là gì? Thấy thế gian quá nhiều thiên tai, xã hội không an định, cuộc sống quá khổ. Phật giáo có trách nhiệm này, đại từ đại bi, phải tận tâm tận lực giúp đỡ. Chúng ta có thể giúp được, cũng chỉ là dùng lời nói. Tham gia hoạt động này, chúng tôi phát biểu vài lần báo cáo, cũng chỉ như thế mà thôi. Đối với những người thật sự muốn làm việc, đó là đối với họ, chúng tôi chỉ đưa ra kiến nghị.

Công việc chúng tôi làm ở Thang Trì là bất đắc dĩ, ép chúng tôi không còn cách nào khác. Bọn bè trên Liên Hiệp Quốc tạo áp lực cho tôi, sau khi tôi báo cáo xong họ đến tìm tôi, cùng nhau ăn cơm, cũng thường cùng nhau nói chuyện, họ nói thầy nói rất hay, không tệ, nhưng đây là lý tưởng, không làm được, đây không phải sự thật. Điều này khiến chúng tôi coi trọng, vì sao? Vì họ không tin cổ nhân, không tin thánh hiền. Đây là vấn đề lớn, nguy cơ về niềm tin, phải làm sao? Phải giải quyết vấn đề này. Hiện nay nói khoa học, khoa học phải có chứng cứ, chúng ta cần phải làm một tấm gương. Vì thế mới nghĩ đến, chúng tôi phải tìm một trấn nhỏ, làm nên một điểm điển hình cho họ thấy. Đây là thật, không phải giả. Những gì thánh hiền truyền lại, đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đã làm ra được như thế. Đây gọi là tổ tông có đức, Tam bảo gia trì, chúng tôi đã làm thành công. Vì chúng tôi biết, trước đó có hai vị đại đức, đó là bậc tiền bối thuộc hàng tổ phụ của chúng tôi là Đào Hành Trì và Lương Thục Minh từng làm thí nghiệm, nhưng đều không thành công. Đầu năm dân quốc, họ là bậc đại đức trong giới học thuật. Tôi suy nghĩ về nguyên nhân vì sao họ làm không thành công? Có

thể họ dạy học có đối tượng đặc biệt, là lớp thanh niên. Thành lập lớp học ở nông thôn, dạy lớp thanh niên học, lớp thanh niên nhìn thấy xã hội đại chúng đều không học, nên họ không có hứng thú học tập. Bảo học sinh học, học sinh nhìn thấy thầy không học, học sinh học tốt được ư? Chúng tôi lãnh hội được kinh nghiệm của tiền nhân, tôi nói chúng ta không thể phạm phải sai lầm như họ, nếu không chắc chắn chúng ta cũng thất bại. Vì thế chúng tôi liền nghĩ ra một chủ ý, ở trấn nhỏ này có 12 thôn trang, có tám vạn bốn ngàn cư dân. Đối tượng dạy học của chúng tôi là tất cả, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng nhau học. Học gì? Học một thứ là Đệ Tử Quy, điều này đã phát sinh hiệu quả. Sau ba tháng, thành tích ngoài sức tưởng tượng, bản thân chúng tôi không khỏi giật mình. Vì chúng tôi nghĩ thực hiện thành công Đệ Tử quy, diện mạo trấn nhỏ này hoàn toàn thay đổi, ít nhất phải hai đến ba năm. Vốn là nghĩ thế, không ngờ chỉ mới ba tháng đã thành công. Chúng tôi cảm ơn trời đất, không dám nhận công, đây không phải người có thể làm được.

Tôi cũng nói với các thầy cô giáo này, quý vị không được vì thành công này mà kiêu ngạo, đây không phải chúng ta làm được, ai làm được? Nhờ đức của Tổ tông, Tam Bảo gia trì, nếu không sao có thể. Nếu quý vị nói với tôi, tôi không thể tin được. Lúc đó thầy giáo gọi điện thoại báo cáo tình hình với tôi, nếp sống dân Thang Trì đích thực khả quan, tôi liền nghĩ đến làm sao để giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Liên Hiệp Quốc cũng không phải là nơi chúng ta muốn đến là đến, không đơn giản như thế, ngày nào cũng nghĩ đến điều này. Hai tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, cơ hội này quả là khó gặp, đây không phải là tổ tông gia hộ ư? Họ đến tìm tôi làm gì? Mời tôi đứng ra tổ chức hoạt động này giúp họ, hoạt động này là kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo tròn 2550 năm. Tháng 10 năm 2006 tổ chức hoạt động này, chủ đề là cống hiến của Phật giáo đối với nhân loại, chủ đề là như thế. Liên Hiệp Quốc xưa nay chưa từng làm, xưa nay chưa từng đụng đến Tôn giáo. Lần đầu tiên nói đến Tôn giáo liền đến tìm tôi, quý vị xem đây không phải Tam bảo gia trì, tổ tông gia hộ ư? Sao có chuyện trùng hợp như thế! Tôi vẫn chưa tin, phái ba người đi thăm dò thử xem, đến Paris nghe thử, là thật không phải giả. Họ muốn tổ chức ở Thái Lan, thì tôi đã hiểu.

Tôi tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc, lần đầu tiên là ở trường đại học Băng- cốc Thái lan. Lần đó hội nghị một tuần, quen với phó tổng lý tam quân Tổng tư lệnh của họ, cũng có một cơ hội làm chút việc tốt ở Thái lan. Vì thế đại sứ của Thái lan giới thiệu tôi, tham gia tổ chức sự kiện này. Điều này không vấn đề gì, tôi đã đồng ý. Quý vị xem từ tháng 5 đến tháng 10, thời gian không dài, gấp rút chuẩn bị. Ở Liên Hiệp Quốc tổ chức ba ngày triển lãm, tám tiếng đồng hồ báo cáo chuyên đề. Sau hội nghị, tổ chức giáo khoa văn, đại sứ đại biểu các nước 192 đơn vị, đều có ý muốn đến Thang Trì khảo sát, tham quan. Tại Liên Hiệp Quốc chưa từng có điều này, trước đây Liên Hiệp Quốc kết thúc hội nghị là xong, không có tiếp theo. Lần này sau hội nghị có rất nhiều người muốn đến Thang Trì xem như thế, rất khó được! Cho nên phó đại biểu của Trung quốc lưu trú tại Liên Hiệp Quốc, là bạn cũ của tôi, ông Trương Song Cổ nói với tôi: Quý vị làm quá thành công, Liên Hiệp Quốc xưa nay chưa từng có. Đại biểu của chúng ta cũng rất hoan hỷ, đại biểu là Chương Tân Thắng, hiện nay hình như là phó bộ trưởng bộ giáo dục. Đức của tổ tông! Khiến toàn thế giới thật sự nhận thức về văn hóa truyền thống xưa, giống như những gì Townenbe nói. Vì sao? Vì học thuyết Khổng Mạnh là của người xưa, Phật pháp đại thừa cũng là của Trung quốc, thật sự có thể giúp thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình, nó thật sự làm được! Lúc chúng tôi làm thí nghiệm, tình thế ép buộc chúng tôi phải làm.

Thí nghiệm làm thành công, giao cho quốc gia, hy vọng quốc gia tiếp tục làm, đưa thế giới này hướng đến an định hòa bình.

Nghe danh phát tâm, ý nghĩa câu này rất sâu xa!

“Được sanh Cực Lạc, chắc chắn thành Phật”. Đây là nói sau khi kiến lập nên thế giới Cực Lạc, chúng sanh khắp mười phương thế giới thấu triệt, hiểu rõ. Quý vị sanh khởi tín tâm, phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc trong một đời nhất định thành Phật. Thành Phật nghĩa là những gì quý vị chứng được hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà.

“Đoạn sau cùng”, đây là một đoạn sau cùng. “Con lập thế nguyện, đều hơn hẳn vô số cõi nước Chư Phật, có được như thế chăng?” chính là câu này. Thỉnh Đức Phật đến chứng minh, con lập nguyện này: “Đều hơn hẳn vô số cõi nước Chư Phật, như thế có được chăng?”. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ dùng văn bạch thoại giải thích cho chúng ta hiểu. Nguyện cõi Phật của mình, vượt qua các cõi Phật khác, không biết có thể thành tựu chăng? “Xin Phật từ bi chỉ dạy”, thỉnh Phật chỉ dạy. Đây là nói đại ý đoạn kinh văn này.

Bên dưới: “Lại trong đoạn bên phải”, có mấy danh từ thuật ngữ, đặc biệt giới thiệu sơ lược. Trong đoạn bên phải câu “vi Bồ Tát đạo”. Vi nghĩa là gì? Là hành, “vi nghĩa là hành”. Bồ Tát đạo là gì? Bồ Tát đạo là dạy học. Bây giờ chúng ta mỗi đoạn, đều dùng một đoạn văn tự trong Kinh Vô Lượng Thọ. “Phật sở hành xứ”. Phật sở hành xứ gọi là Bồ Tát đạo, cũng chính là nơi phổ biến giáo dục Phật giáo. Nơi này có giáo dục Phật giáo tồn tại, thì nơi này luôn đạt được lợi ích, đích thực rất nhiều thiên tai đều có thể hóa giải. Vì nhân dân có thể nghe được Phật pháp, y theo Phật pháp tu hành, đều có thể thay đổi tâm thái của họ, giúp họ đoạn ác tu thiện, giúp họ quay đầu là bờ. Đây là tâm hành tốt, không có gì không tốt. Vi ở đây có nghĩa là hành.

“Vô thượng chánh giác”, tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác, ở đây là tỉnh lược. Tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đây là tiếng Ấn độ cổ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong kinh điển đa phần đều không dịch, vì sao không dịch? Vì là tôn trọng không dịch. Học Phật cầu điều gì? Chính là cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cầu điều này. A dịch là Vô, Nậu Đa La dịch là Thượng, âm của chữ Tam dịch sang tiếng Trung nghĩa là Chánh. Miệu là đẳng, đẳng của bình đẳng. Tam là Chánh, Bồ Đề là Giác. Cho nên nói Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là có thể dịch, nhưng vì tôn trọng nên không dịch.

Chúng ta đạt được chánh giác nghĩa là A la hán, lấy được học vị thứ nhất, đây là thành tựu, danh xưng của học vị gọi là A la hán. Học vị thứ hai là Chánh Đẳng Chánh Giác, cao hơn Chánh Giác. Đẳng là giống như Phật, nhưng vẫn chưa đến Phật, giống như Phật. Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát, xưng hô này là Bồ Tát. Vô Thượng chính là Phật. Đây là ba học vị, căn cứ theo thành tựu tu học của họ. Được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, được Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát, được Chánh Giác là A la hán. Chúng ta cần phải biết rõ về danh từ này, khi biết rồi quý vị sẽ hiểu Phật pháp đích thực không phải là Tôn giáo. Trong Phật pháp tất cả chúng sanh đều thành Phật, trong Tôn giáo tuyệt đối không cho phép tất cả chúng sanh đều có thể thành Thần, nó không cho phép. Tất cả chúng sanh đều có thể thành Thượng đế, điều này không cho phép. Nhưng Phật giáo là bình đẳng, tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật, đều có thể đạt được học vị cao nhất.

“Kinh pháp là những gì được nói ra từ kim khẩu của Phật”. Kim nghĩa là ví dụ, trong tất cả các kim loại, chỉ có hoàng kim không thay đổi. Cũng chính là bây giờ chúng ta nói, nó không bị rỉ sét, các loại kim đồng thiết tích đều bị rỉ sét, chỉ có hoàng

kim không bị, cho nên kim rất quý. Dùng kim khâu, nghĩa là những gì nói vĩnh hằng bất biến, những gì ngài nói đều là thật, không hề giả dối, ý là như vậy. Những gì nói từ kim khâu của Phật, “là thường pháp của vạn thế”, chúng ta phải hiểu điều này. Thường là gì? Nó vĩnh hằng bất biến. Điều ngài nói 3000 năm trước nay vẫn còn nguyên giá trị. Trong xã hội đương thời vẫn có thể thực hành, 3000 năm sau trong thế giới ngày nay vẫn có thể dùng, không có gì thay đổi. Ở Ấn độ có thể áp dụng, ở Trung quốc cũng có thể áp dụng, ở bất kỳ quốc gia nào trên địa cầu này đều có thể áp dụng. Đây nghĩa là những gì ngài nói vượt ra khỏi thời gian và không gian, chân lý vĩnh viễn bất biến, chính là như vậy. “Gọi là kinh pháp”.

“Phụng trì”, phụng là phụng hành, trì là duy trì, “nghĩa là hành trì”, sau khi chúng ta tiếp thu, nhất định tinh tấn nỗ lực thực hành nó. Quý vị thực hành, tuyệt đối không thiết thời. Người nhân gian muốn chiếm một chút lợi ích, trong kinh điển có chăng? Có. Kinh Phật không những có tiện lợi nhỏ, còn có tiện nghi lớn. Tiện lợi nhỏ là gì? Được của cải, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ. Đây là lợi ích nhỏ, người thế gian đều cần. Nếu quý vị thực hành theo lời Phật, chắc chắn đạt được ba điều này. Tiện nghi lớn là gì? Tiện nghi lớn là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Trong pháp thế gian, có thể đạt được tiện nghi nhỏ, không đạt được lợi ích lớn. Trong Phật pháp lớn nhỏ đều đạt được, quý vị cần học chăng? Khi thật sự đã hiểu, biết đây là những gì tốt đẹp. Sau khi hiểu rõ ràng, mới thật chịu buông bỏ vạn duyên. Ta dùng sinh mạng và thời gian của đời này, chuyên tâm vào vấn đề này.

26 tuổi tôi mới hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, thực hành! 33 tuổi xuất gia, đến gặp ông Phương Đông Mỹ. Ông vừa nhìn thấy tôi nói: anh đã làm thật ư? Tôi nói đúng vậy, là làm thật. Việc tốt như vậy không làm, không phải rất đáng tiếc ư! Thầy nói, đúng. Tôi xuất gia chỉ có thầy Phương tán thán, những người khác đều nói tôi mê tín. Quý vị xem, tuổi tác còn trẻ như thế, sao học Phật lại mê thành như vậy, đi xuất gia, chỉ có thầy Phương đồng lòng. Thầy nói, con đường anh đi là đúng. Thầy hiểu, còn những người khác không hiểu Phật pháp, không vào được cửa này. Họ xem kinh không hiểu, thật sự không hiểu không phải giả. Đến Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận đều nói: Phật pháp không người nói, có trí cũng không hiểu. Người thế gian dù thông minh trí tuệ đến đâu, nhưng không có ai giảng giải, quý vị xem cũng không hiểu, vì sao vậy? Vì văn tự, ngôn ngữ trong kinh điển là từ tâm tánh hiển lộ ra, từ chân tâm hiển lộ ra. Người thế gian dùng là vọng tâm, vọng tâm sao có thể hiểu được chân tâm! Chân tâm biết vọng tâm, vọng tâm không thể biết chân tâm. Bởi thế kinh giáo phải thật sự tu hành, thông qua tu hành, quý vị học tập mới cảm nhận được ý nghĩa. Quý vị hiểu nó nhưng không thực hành, như vậy ý nghĩa còn cách một tầng, nói như thế nào cũng không nói ra được ý nghĩa của nó. Thông qua việc tu hành thực tiễn của quý vị, cũng nghĩa là thực nghiệm. Sau khi thông qua thực nghiệm, những gì quý vị nói ra rất có ý nghĩa. Cho nên tu học Phật pháp, quan trọng nhất là hành, y giáo phụng hành. Hai chữ phụng hành này vô cùng quan trọng.

“Cho nên cuối kinh thường nói tín thọ phụng hành”, quý vị xem kinh điển tiêu thừa, câu nói sau cùng của mỗi bộ kinh là “Tín thọ phụng hành”. Nghĩa là đại chúng đến nghe kinh, đến học tập, sau khi nghe xong tin tưởng, tiếp thu, thực hành. Phụng hành là thực hành, tức là đem tất cả đạo lý, lý luận, phương pháp mình tin, tiếp thu được thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Cuộc sống là Bồ Tát, công việc là Bồ Tát, đối nhân tiếp vật không có gì không phải là Bồ Tát. Làm gì có đạo lý không hòa thuận! Làm gì có đạo lý không hạnh phúc!

Lúc thầy giới thiệu cho tôi: “ Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, đây là thật, không phải giả. Trong xã hội hiện nay, quý vị có thể đạt được hưởng thụ cao nhất, vô ưu vô lo, không vướng không bận, được đại tự tại! Xã hội bên ngoài động loạn, ta không loạn; rất nhiều nơi không an tịnh, ta an tịnh, nó không ảnh hưởng đến ta. Đây là nhờ huân tập bởi Phật pháp, không có Phật pháp làm sao sống được những ngày tháng như thế, mỗi ngày đều hoan hỷ.

Tôi ở nước ngoài thời gian dài, tiếp xúc rất nhiều người nước ngoài, mang lại ấn tượng đầu tiên cho người khác là gì? Là hoan hỷ. Rất nhiều người hỏi, vì sao mỗi ngày thầy đều rất hoan hỷ? Tôi hỏi ngược lại họ, vì sao mỗi ngày phải ưu sầu như vậy? Hoan hỷ tốt hơn ưu sầu đúng không? Không hoan hỷ được. Đúng! Vì quý vị có phiền não. Học Phật sẽ buông bỏ phiền não, hoan hỷ liền hiện tiền, mang đến cho quý vị một cuộc đời an vui không gì sánh được.

“Biểu trưng kính trọng, thọ trì, tuân thủ, hành trì”, nghĩa là khẩn thiết ghi nhớ không quên. “Giáo thọ, tuyên truyền thánh ngôn gọi là giáo”. Phật pháp là giáo dục của thánh hiền, trong truyền thống xã hội của chúng ta, là giáo dục của thánh hiền. Trên toàn thế giới chúng ta cũng thường tuyên truyền điều này. Bất cứ một dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới, không thể sánh được với người xưa. Nói đến cổ nhân, ít nhất chúng ta cũng suy đoán đến mười ngàn năm trước. Bà la môn giáo của Ấn độ hơn mười ngàn năm, Trung quốc tuyệt đối không thua Ấn độ. Lúc đó văn tự chưa phát minh, không có ghi chép, chỉ là truyền thuyết. Trung quốc có văn tự mới 4500 năm, thời Hoàng Đế phát minh ta chữ viết, mới có ghi chép. Khổng Tử là người tập đại thành, ông là người rất thành thật, đúng là chân thật, hiếu học, thực hành. Ông nói, suốt đời ông “thuật nhi bất tác, tin nhi hiếu cổ”, câu này rất quan trọng, khiến chúng ta thật sự hiểu về Khổng tử. “Thuật nhi bất tác”, chúng tỏ suốt đời ông không có sáng tạo nào, không có phát minh gì, là người rất bình thường, nhưng rất giỏi, bình thường nghĩa là tuyệt vời. Sớ học, sớ tu, sớ giáo, sớ truyền suốt cuộc đời ông, toàn là di giáo của cổ thánh tiên hiền. Ông đã dùng văn tự ghi chép nó lại, lưu truyền cho hậu thế, vì thế hậu nhân tôn xưng ông là Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư. Ông là tập đại thành, không phải của mình, là tập đại thành.

Trong Luận Ngữ nói rất nhiều, thật ra đều không phải Khổng tử nói, là cổ thánh tiên hiền nói. Quý vị xem con đường học vấn của ông khiêm tốn biết bao, thực tại biết bao, không có chút gì giả dối, tâm chánh, lời nói chánh, hành vi chánh. Vì ông quá chánh trực thẳng thắn, nên không ai mời ông làm quan. Ông rất bất hạnh, sanh vào thời loạn, xã hội động loạn. Ông sinh vào thời Xuân Thu, Mạnh tử sanh vào thời Chiến Quốc, còn loạn hơn xã hội thời Khổng tử. Trong thời đại thượng cổ, lần động loạn này thời gian rất dài, khoảng hơn 400 năm loạn thế. Trước thời gian này là ba đời Hạ Thương Chu, gần 2000 năm. Nhà Chu 800 năm, nhà Thương 400 năm, Hạ cũng có khoảng năm sáu trăm năm. Ba đời Hạ Thương Chu, là thời đại tiểu khang. Trước đó nữa là thời đại của ba vị Nghiêu Thuấn Vũ, chính trị của họ là xã hội đại đồng. Cho nên trong bài Lễ Vận Đại Đồng nói về xã hội ngày xưa không phải lý tưởng, vào thời kỳ Nghiêu Thuấn Vũ đã thực hiện được. Hạ Thương Chu thực hành được xã hội tiểu khang, không phải giả, là thật.

Trước Hoàng Đế, chúng tôi tin rằng Trung quốc có nền chính trị rất tốt, lúc đó không có văn tự ghi chép. Vì sao vào thời Nghiêu Thuấn Vũ xuất hiện xã hội đại đồng? Vì con người là thánh nhân, người xưa gọi thánh nhân là từ Hoàng Đế. Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn Vũ Chu Công, những người này là thánh nhân. Họ tiếp thu là giáo dục thánh nhân, họ làm chính là việc của thánh nhân, cuộc sống là cuộc sống của thánh

nhân, chính trị là chính trị của thánh nhân. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này, quý vị quen thuộc lịch sử này mới yêu đất nước, mới khâm phục sát đất thời đại ngày xưa. Đến Townenbe người Anh đều ở trong số đó, ông là người nước ngoài, quả thật ông khâm phục sát đất, không còn gì để nói, ông hiểu. Thậm chí nói đến, trong lòng ông mỗi niệm hy vọng, tương lai thế giới thống nhất thành một nhà, một quốc gia. Toàn thế giới thống nhất thành một quốc gia, có lợi ích gì? Không có chiến tranh thế giới. Một phương pháp duy nhất làm tiêu trừ sự phân tranh quân sự của quốc tế, chính là thế giới thống nhất thành một quốc gia. Ai đứng ra thống nhất? Đây là người Anh nói: Người xưa, vì sao vậy? Vì người xưa có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất, có kinh nghiệm thống nhất, có thành quả thống nhất. Thật vậy, không sai chút nào.

Trung quốc thống nhất từ thời Tần Thủy Hoàng, cho đến nay vẫn thống nhất. Thống nhất trước sau suốt 2000 năm, không có phân chia, trên toàn thế giới chỉ có đất nước này. Quý vị xem Âu Châu, La Mã từng thống trị Âu Châu 1000 năm, sau đó phân chia thì không thể thống nhất được nữa. Người ta nói đạo lý đó, rất có đạo lý. Đất nước lấy gì để thống nhất? Dùng văn hóa, không phải dùng vũ lực. Xã hội đại đồng, bao gồm tiểu khang đều dùng văn hóa, sức mạnh của văn hóa rất lớn!

Trước thời nhà Tần, chúng ta liền nghĩ đến thời đại của Khổng Mạnh, Xuân thu, đặc biệt là Khổng tử. Thời đại của Khổng tử, mảnh đất này, từ lưu vực Hoàng Hà đến lưu vực Trường Giang, chưa đến Châu Giang, một mảnh đất như thế, có bao nhiêu quốc gia? Có 800 chư hầu. Chư hầu tức là lãnh tụ của quốc gia, chư hầu nghĩa là vua một nước. Quý vị phải biết, hơn 800 quốc gia. Lúc đó xưng nhà Chu là thiên tử, nên biết lúc đó thiên tử không có quyền thống nhất. thiên tử là gì? Là người ta tôn xưng quý vị, không phải quý vị có quyền có thể quản lý người khác, không phải. Mỗi chư hầu đều là quốc gia độc lập, nhưng những quốc gia này đều phục tùng quý vị. Những gì thiên tử nói họ đều nghe, lúc họ gặp khó khăn đều đến thỉnh giáo thiên tử, nhận sự dẫn dắt của thiên tử. Vì sao vậy? Vì quý vị có đức hạnh, quý vị có học vấn, nên chính trị của quý vị rất tốt.

Quốc gia nhà Chu, trong sách sử có ghi chép, vuông vức 100 dặm, không lớn bằng một huyện bây giờ. Nhà Thang càng nhỏ, vuông vức 70 dặm, đều có thể được nhiều quốc gia như vậy tôn xưng quý vị làm thiên tử, nghe theo quý vị, nhờ vào đức hạnh. Cho nên từ xưa đến nay, mấy ngàn năm nay đều có một quan niệm, đạo đức thống trị. Nói cách khác, chúng ta sẽ lý giải, thời vua Thang, Thang_lúc đó gọi là thiên hạ, chính là mảnh đất này, mấy trăm nước nhỏ, là tám gương của họ. Nền chính trị ở đây của quý vị tổ chức tốt nhất, mọi người đều học tập theo. Thời nhà Chu, đất nước nhà Chu có nền chính trị tốt nhất, mọi người đều học tập theo nhà Chu. Đồng nghĩa nói, họ có một điểm mô phạm, điểm mô phạm này có thể làm tám gương tốt cho tất cả nước chư hầu, người ta mới tin quý vị. Nói suông không được, nói suông không ai nghe, nhất định phải tự mình thực hành.

Từ cuộc sống riêng tư của quý vị, gia đình quý vị, chính phủ của quý vị, quốc gia của quý vị đều là tám gương tốt của tất cả chư hầu, tất cả nhân dân, họ sẽ phục quý vị. Lấy đức phục nhân, đạo lý này không thể không hiểu, xã hội hiện nay vẫn như thế.

Cho nên tôi luôn nghĩ, trên thế giới này có thể tìm được một thành phố nhỏ, đem truyền thống của cổ thánh tiên hiền thực hiện, thí nghiệm ở đó, làm ra cho mọi người thấy. Ở tiểu trấn Thang Trì đã làm thành công, đáng tiếc không thể tiếp tục duy trì. Tiếp tục duy trì là việc của quốc gia, điều này không phải bất kỳ ai cũng có thể làm được. Quốc gia có một điểm thí nghiệm như vậy, làm tám gương cho thành thị trên khắp thế giới. Thế giới này mới có tiền đồ, mới có hy vọng. Tiêu điểm này là điều mà

trong lòng tất cả mọi người trên toàn thế giới đều ngưỡng mộ, hy vọng mong cầu. Hy vọng ở đây, nó khởi tác dụng sẽ rất lớn. Văn hóa không có giới hạn, không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn dân tộc, chúng ta tuyên truyền khắp mọi nơi. Hy vọng thật sự có người nghe hiểu, thật sự có người thực hành. Hiện nay cũng có vài người đang làm thí nghiệm, làm thành công, tốt, là việc tốt!

Giáo thọ là nghĩa là hướng dẫn và truyền thụ nghĩa lý kinh pháp. Thiện tri thức như thế, gọi là giáo thọ thiện tri thức. Trong kinh văn của kinh này đã gọi tắt, tức là đạo sư”, đây nghĩa là đạo sư, bây giờ chúng ta thường gọi là đạo sư.

Trong xã hội hiện nay, sùng bái khoa học, một điều kiện quan trọng nhất trong khoa học là chứng cứ, họ thật sự có thể đưa ra được chứng cứ. Chúng ta đối với các nhà khoa học hiện nay, chúng ta rất cảm ân, vì sao vậy? Vì các nhà vật lý học cận đại, họ phát triển về hai phương diện. Thứ nhất là vũ trụ vĩ quan, truy tìm biên tế của hư không. Chúng ta đã xem báo cáo phát biểu của họ, chúng ta xem xong rất hoan hỷ. Khoa học kỹ thuật ngày càng tiến bộ, kính viễn vọng của thiên văn hiện nay cũng đi đến hình thức kỹ thuật số, quan sát vũ trụ tiến bộ hơn nhiều so với trước đây. Mấy trăm năm trước, thậm chí tinh cầu của mấy vạn năm trước đều có thể nhìn thấy. Nhưng kết luận của họ là có thể quan sát được một số vũ trụ, trên thực tế chỉ là 10% vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy, họ thấy được hiện tượng này. Chúng ta nghe như thể cảm thấy rất an ủi, rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì 90% mà họ không nhìn thấy được đó, chúng ta biết nó về đâu. 3000 năm trước Đức Phật đã nói đến điều này, nó trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Cũng chính là nói quý vị có thể tìm tòi nghiên cứu được vũ trụ, nhiều nhất chỉ nhìn thấy được cõi thật báo trang nghiêm, không thấy được cõi thường tịch quang. Vì nó không phải tinh thần, nó cũng không phải vật chất. Nó không phải vật chất, năm căn không duyên đến được, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên được nó, quý vị không nhìn thấy, không nghe thấy. Nó không phải tinh thần, tư tưởng quý vị không đạt đến được, quý vị không thể thấu hiểu được nó. Nó ở đâu? Nó tồn tại khắp mọi nơi mọi lúc. Cho nên họ nói, mọi hiện tượng là từ không sinh ra có, điều này rất giống trong Phật pháp nói. Không là tự tánh, tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, nhưng có thể hiện ra vật chất và tinh thần, đây là báo cáo của vũ trụ vĩ quan.

Thế giới vi quan, nghiên cứu lượng tử lực học chính là cực nhỏ. Đó là vô cùng lớn, đây là vô cùng nhỏ, nhỏ mà không có bên trong. Họ phát hiện được A lại da, đây đều là không thể nghĩ bàn, A lại da là gì? A lại da trong kinh Phật nói là nguồn gốc của vũ trụ. Nhất niệm bất giác mà có vô minh, vô minh nghĩa là A lại da, A lại da từ đâu mà có? Họ cũng nói từ không sinh ra có, họ chưa kiến tánh, kiến tánh họ sẽ hiểu. Đây là tự tánh biến hiện ra, tự tánh là thật, mới là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Tồn tại vĩnh hằng, bất sanh bất diệt, nó không có biến hóa.

Mọi sự biến hóa từ đâu ra? Từ ý niệm sanh ra, nhất niệm bất giác. Trong kinh Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Điều này lượng tử lực học đã khẳng định, tất cả pháp thật sự là từ tâm tưởng sanh ra. Cho nên tâm niệm quý vị chánh, không có gì không tốt. Nếu như tâm niệm bất chánh, đó chính là nhiều tai nhiều nạn. Đối với tự thân mà nói là nhiều bệnh nhiều hoạn, hoàn cảnh cư trú cũng rất nhiều thiên tai thảm họa. Nếu như tâm thuần chánh, tâm niệm chánh, thân thể mạnh khỏe sống lâu, nơi ở cũng rất tốt đẹp. Tư tưởng này hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh Đức Phật nói.

Tôi nghe báo cáo của các nhà khoa học cận đại, tôi có lý do tin rằng: Hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo. Họ sẽ khẳng định Phật giáo là khoa học cao

cấp, triết học cao cấp. Vấn đề mà khoa học và triết học không giải quyết được, trong kinh Phật đều có, họ có thể không học ư? Bây giờ họ không biết.

Gần đây tôi có một cơ hội, các nhà khoa học mở hội nghị ở Sydney Úc Châu, cũng có mời tôi. Tôi phái tám người đi tham dự hội nghị lần này, nói với họ một tin tức, những gì quý vị nghiên cứu trong kinh Phật đều có. 3000 năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng, nói rõ ràng hơn quý vị rất nhiều. Vô cùng hoan nghênh quý vị, cũng rất cảm kích quý vị đã chứng minh những điều Đức Phật nói trong kinh. Người thế gian vốn không tin, nay quý vị đã chứng minh làm rõ. Điều này đối với giáo dục Phật giáo, khoa học đã cung cấp một công hiến lớn lao.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 182

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 210, hàng thứ hai.

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vi Pháp Tạng ni thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải, nhất nhơn đẩu lượng, kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng đễ, nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chí. Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc, nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu, Phật sát trang nghiêm, như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.

Đoạn này là Đức Phật làm chứng cho ngài, đây là đoạn kinh văn thứ nhất. Đức Phật dạy ngài tu hành, chứng quả, độ sanh đều phải tự nhiếp.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đại ý đoạn bên phải”, đại ý đoạn kinh văn bên phải, Đức Phật trả lời tỳ kheo Pháp Tạng, “ví như một người có thể đo lường được nước của biển cả, trải qua nhiều kiếp, cũng không thể thấy được đáy biển”. Đây là ví dụ, cổ nhân nói, không thể đo lường được nước biển, nghĩa là nó quá nhiều. Thật ra căn cứ theo logic mà nói, dùng đẩu để đo lường, thời gian dài không nghỉ ngơi, nước biển cũng có thể đo được hết. Ý của Phật chính là nói đến điều này, nước biển có thể đo lường được. “Ví như con người chí tâm cầu đạo, tinh tấn không thôi, chắc chắn đều được chứng quả”. Thiên hạ làm gì có đạo lý không thành tựu? Đây là việc thiên hạ, mấu chốt ở đây chính là hai chữ này chí tâm. “Vô cùng chí tâm”, dùng tâm đến cực điểm, cầu đạo. “Hội giả”, pháp sư Nghĩa Tịch nói “đều là”, pháp sư Cảnh Hưng nói “cũng tất nhiên”. “Khắc” bên dưới đã nói, cùng một nghĩa với hai chữ khắc bên dưới, bây giờ giản thể dùng chữ khắc này, chúng ta biết là được. Ý nghĩa là sát giả, giết, gọi là khắc địch, nghĩa là tiêu diệt kẻ địch, có nghĩa là tất nhiên, có nghĩa là thỏa thích, có nghĩa là được, có bốn ý nghĩa. Ở đây áp dụng nghĩa sau cùng, là được.

“Lại có nguyện gì, không thể cầu được”, khắc quả chính là cầu được, có nguyện tất thành, Đức Phật làm chứng cho ngài. Bên dưới trích dẫn của cư sĩ Bành Thiệu

Thăng, một đoạn trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận giải thích rằng: “Pháp Tạng nói: Ta phát tâm vô thượng chánh giác, nên biết tất cả nguyện vương đều sanh ra từ vô thượng chánh giác, tất cả Tịnh độ cũng kiến lập từ đây. Vừa phát tâm này Cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ. Cho nên nói, chí tâm cầu đạo, tinh tấn không thôi, chắc chắn thành tựu, không nguyện nào không được”. Bên dưới vẫn còn một câu chúng ta đọc tiếp. “Sao lại như vậy? Tất cả pháp không lìa tự tâm”. Đến đây là một đoạn nhỏ.

Bành Thiệu Thăng chính là Bành Tế Thanh, người dưới thời vua Càn Long nhà Thanh. Đây là vị cư sĩ tại gia, là một vị cư sĩ rất đáng nể, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Trong thời cận đại chúng ta như cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Mai Quang Hy, trong số cư sĩ có rất nhiều người tu học thành tựu. Đây không phải là người bình thường, ông viết một cuốn sách tên là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, trong này có nói một đoạn liên quan với đoạn kinh văn này. Trong kinh Pháp Tạng nói: “Ta phát tâm vô thượng chánh giác”, câu này ở trước chúng ta có đọc đến, nghĩa là ngài phát tâm cầu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bành Tế Thanh nói với chúng ta: “Nên biết vô thượng chánh giác”, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vấn đề này trong Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trong Giáo môn gọi là đại khai viên giải, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, nhưng cùng một vấn đề, đồng một cảnh giới. Chỉ cần phát tâm này, phàm phu liền thành Phật, nên biết rằng phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Tâm này không phát thì thôi, phát là sẽ thành Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, sơ phát tâm bồ đề là đã thành Phật đạo, vì sao vậy? Vì phàm và thánh chỉ sai biệt ở nhất niệm này. Nhất niệm mê quý vị là phàm phu, nhất niệm này mê, niệm niệm đều mê. Nhất niệm giác, niệm niệm đều giác, họ không mê nữa. Giác là chân tâm, mê là vọng tâm, mê gọi là A lại da. Phật pháp nói trên phương diện lý luận, phàm phu làm Phật cần thời gian bao lâu? Nhất niệm này thay đổi lập tức thành Phật. Vì sao? Ở sau nói: Tất cả pháp không rời tự tâm. Trong kinh Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nhất niệm này giác không phải đã thành Phật rồi ư? Vì thế nhất niệm tâm này rất khó phát. Chư vị phải biết rằng, A la hán chưa phát, Bích Chi Phật chưa phát, Quyền giáo Bồ Tát cũng chưa phát. Quyền giáo Bồ Tát chính là Phật và Bồ Tát trong mười pháp giới, nếu tâm này phát ra mười pháp giới không còn, mười pháp giới biến mất. Biến mất, cảnh giới gì xuất hiện? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật xuất hiện. Thật ra cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình.

Như thế nào mới gọi là giác? Kinh điển đại thừa chúng ta cũng đã học rất nhiều năm, biết được, biết rằng không làm được. Đây là thật, không phải giả. Đức Phật nói với chúng ta: Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nghĩa là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thật sự đạt được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nói rõ hơn một chút, không chấp trước chính là chánh giác, không phân biệt là chánh đẳng chánh giác, không khởi tâm không động niệm là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Quý vị nói hoàng nguyện vô tận của Chư Phật Bồ Tát, không phải đều ở trong đó ư? Cho nên nói: “tất cả nguyện vương sinh ra từ đây”, nhân của chánh báo. “Tất cả Tịnh độ kiến lập từ đây”, đây là căn bản của y báo, đây là nói điều gì? Tức là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Cõi báo của mình với tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương, không có gì sai biệt. Mười phương vô lượng Như Lai, tức trong Kinh

Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, 41 vị, không tính Diệu giác, Diệu giác đã trở về tự tánh. Trong cõi thật báo có 41 địa vị: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này trú trong cõi thật báo, họ đều là người không khởi tâm không động niệm. Chúng ta với họ không có gì khác nhau. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, quý vị và Chư Phật có gì sai khác? Hoàn toàn không có sai biệt, sai biệt ở đâu? Chúng ta nói, thứ nhất là tình chấp, ta không buông được, mê muội. Tình gọi là mê tình, chưa giác ngộ! Khi giác ngộ, mê tình thay đổi, biến thành trí tuệ. Vì sao không đoạn được? Vì quý vị mê quá sâu, mê quá lâu. Chỉ cần chưa đoạn được nó, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Đây là nói về lý, nhưng về sự, người có tình chấp rất sâu dày. Chỉ cần câu Phật hiệu này công phu đặc lực, quý vị không chế, đừng để nó khởi tác dụng, đây là lúc nào? Một niệm sau cùng khi lâm mạng chung. Nếu có thể chế phục nó, vậy thì chúc mừng, quý vị là đời nghiệp vãng sanh, nghĩa là mang theo tình chấp của mình vãng sanh. Một loại khác chính là phiền não, tham sân si mạn nghi, đây là phiền não. Một loại là tình chấp, một loại là phiền não, hai loại này khiến quý vị trường kiếp luân hồi trong lục đạo. Luân hồi là gì? Là một ác mộng! Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mông lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện nay các nhà khoa học cũng nói với chúng ta rất rõ ràng, giữa vũ trụ không phải thật, toàn là giả. Vì sao hiện ra những vấn đề này? Vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm, vì sao hiện những cảnh giới này? Vì mê thất bản tánh, trí tuệ đức tướng trong bản tánh sản sanh biến hóa. Khi mê trí tuệ liền biến thành phiền não, biến thành tình chấp. Đức hạnh thì sao? Đức hạnh trở thành tạo nghiệp, tạo nghiệp thiện ác, nghiệp nhiễm tịnh, trở thành tạo nghiệp. Tướng hảo thì sao? Tướng hảo trở thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ, hoàn toàn biến chất. Không phải không khởi tác dụng, mà tác dụng đã biến chất.

Nhất niệm giác ngộ, họ sẽ trở về chánh giác, trở về chánh giác nghĩa là cõi thật báo, y chánh trang nghiêm trong cõi thật báo. Nói cách khác, chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Vấn đề này phải hiểu rõ ràng minh bạch, khi đã rõ ràng minh bạch rồi, quý vị mới biết Phật pháp trong pháp thể xuất thế gian vô cùng thù thắng. Trong đời này chúng ta may mắn gặp được, không phải chuyện dễ dàng. Trong bài kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta là trăm ngàn vạn kiếp hôm nay đã gặp được. Cũng như Bành Thiệu Thăng nói, ông nói vô lượng kiếp đến nay, một việc hy hữu khó gặp, quý vị đã gặp được. Vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp, chúng ta đã gặp được. Gặp nhưng bỏ lỡ cơ hội ngay trước mắt, rất đáng tiếc. Gặp phải như thế nào? Thành Phật ngay trong đời này. Chúng ta không có bản lĩnh, cùng một lúc buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ chấp trước, chúng ta không có bản lĩnh này. Không có bản lĩnh, gặp được pháp môn này cũng được, thật thà niệm Phật, dùng câu Phật hiệu này chế phục tình chấp phiền não của quý vị là được. Ngài không dạy quý vị đoạn nó, đoạn quá khó. Câu A Di Đà Phật này, có thể khắc phục tình chấp và phiền não. Các vị cao tăng của Tông môn thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Không sợ ý niệm khởi lên, ý niệm đầu tiên là tình chấp khởi lên, phiền não khởi lên. Ý niệm thứ hai thì sao? A Di Đà Phật, đổi ý niệm này thành A Di Đà Phật. Cũng chính là nói, chỉ cho phép chúng ta có một niệm, không cho phép có niệm thứ hai. Nói cho chư vị biết, đây gọi là niệm Phật.

Niệm Phật không phải niệm danh hiệu Phật càng nhiều càng tốt, không phải như thế. Niệm Phật là để quý vị không chế tập khí phiền não, luôn luôn có tâm cảnh giác. Ý

niệm vừa khởi lên lập tức A Di Đà Phật, tức là đừng nghĩ nó là thiện niệm hay ác niệm, dù ý niệm gì cũng đừng nghĩ đến nó, lập tức đổi thành A Di Đà Phật, như vậy là đúng. Phải đổi thật nhanh, nếu không niệm thứ hai lại là tình chấp, niệm thứ ba lại là phiền não, niệm niệm mê muội. Đây gọi là thật sự biết niệm Phật, phương pháp niệm Phật là như thế, không thể không biết. Niệm bằng phương pháp đó, công phu sẽ đắc lực, dần dần như thế nào? Dần dần mỗi ngày từ sáng đến tối chỉ có Phật hiệu, không có vọng niệm.

Từ đâu để nhận ra công phu? Cổ nhân nói một cây hương, bây giờ chúng ta nói 24 tiếng đồng hồ. Mỗi tiếng đồng hồ, các bậc cổ đức nói vẫn còn năm ba ý niệm khởi lên, công phu không tệt. Niệm Phật cần niệm khoảng thời gian bao lâu? Phải ba đến năm năm, đồng mãnh tinh tấn, có thể đạt đến cảnh giới này. Cổ nhân nói một cây hương, một cây hương dài một tiếng rưỡi, cây hương ngắn một tiếng, họ dùng hương để tính thời gian. Trong một cây hương có năm ba ý niệm, công phu ba đến năm năm mới được như thế. Bây giờ chúng ta thử nghĩ xem, không cần nói nhiều, thời gian mười phút, quý vị có bao nhiêu ý niệm khởi lên? Vừa niệm Phật ý niệm vừa khởi lên, trong mười phút, quý vị xem có bao nhiêu ý niệm? Không chỉ có năm, điều này chứng tỏ chúng ta không được. Người ta một tiếng mới có năm ba niệm, chúng ta chỉ mười phút lại nhiều hơn họ vô số. Có khi một phút cũng không được, đều có ý niệm khởi lên. Công phu niệm Phật đắc lực hay không, là quan sát từ chỗ này. Niệm khoảng bảy tám năm, trong một cây hương đôi lúc còn có một hai ý niệm. Niệm đến không có vọng niệm khởi lên, công phu của quý vị đã chế phục được, đó gọi là gì? Gọi là công phu thành phiền, công phu thành phiền là chế phục được phiền não. Ở trong cảnh giới này, chúc mừng, quý vị vắng sanh tự tại. Quý vị muốn khi nào đi thì lúc đó đi. Nếu còn có nhân duyên với thế gian này, giúp thêm một vài chúng sanh, được, không sao, quý vị muốn ở thế gian này thêm bao lâu cũng được. Vì sao vậy? Vì đây là nguyện lực, họ không phải nghiệp lực. Phạm phu chúng ta không làm được, phạm phu là nghiệp lực, đây nghĩa là có thọ mạng. Thọ mạng đến, bác sĩ cũng vô dụng, bác sĩ giỏi đến đâu, họ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh. Nếu bác sĩ giỏi, người này thọ mạng đến, Diêm Vương sai quỷ vô thường đến bắt họ, bác sĩ kéo dài thọ mạng cho họ, như vậy Diêm Vương không phải là kẻ ngốc ư, không có chuyện đó. Ngạn ngữ có câu: Diêm Vương bảo người canh ba chết, không dám lưu lại đến canh năm. Kéo dài thêm hai canh cũng không được. Đây nghĩa là thọ mạng và tật bệnh là hai vấn đề. Trong lúc bệnh, bác sĩ dùng sai thuốc, cũng có thể khiến quý vị mất mạng. Nếu quý vị còn thọ mạng, vẫn có thể cứu sống như thường. Thọ mạng đến thì hết cách, không thể cứu sống, người học Phật phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta ở thế gian này, việc cấp bách đầu tiên là niệm Phật, thân thể tốt có ưu điểm, không bệnh mà chết, khi chết không sanh bệnh. Bệnh này trong Phật pháp nói có ba nhân duyên: Thứ nhất là bệnh về sinh lý, bệnh này nhất định phải khám bác sĩ, bác sĩ có thể chữa bệnh về sinh lý. Thứ hai là bệnh nghiệp chướng, oán thân trái chủ tìm đến muốn trả thù quý vị. Trong quá khứ quý vị giết họ, bây giờ họ đến đòi mạng, muốn đến báo thù, tình hình này rất nhiều. Bệnh này bác sĩ không trị được, đây là oan nghiệp, không phải bệnh sinh lý. Bệnh này phải giải, oán thân trái chủ chấp nhận giải, họ sẽ ra đi. Họ đi, bệnh quý vị lập tức lành. Loại thứ ba là bệnh tức nghiệp, là tội nghiệp tạo từ trong quá khứ đến nay. Bệnh này phiền phức nhất, không phải sinh lý, cũng không phải oán thân trái chủ, là do chính mình tạo nghiệp tích lũy mà thành. Những vẫn có thể cứu chữa, thật sự sám hối, sám trừ nghiệp chướng bệnh sẽ lành.

Có ba nguyên nhân, chúng ta phải khiến bản thân không sanh bệnh, phải hiểu điều này. Cuộc sống về sinh lý có quy củ, có thể giảm ít, ăn uống có quy củ. Thứ hai là không kết oán thù với bất kỳ ai, lúc nào cũng hóa giải đối lập với tất cả chúng sanh, đừng tạo ra đối lập. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ thì sự đối lập này không thể thành. Thành lập nhất định là song phương, quý vị đơn phương không đối lập với người khác, nó sẽ không thể thành lập. Phải có tâm từ bi, phải có lòng yêu thương, thường thường nghĩ đến giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, gọi là tâm đại từ bi, hóa giải oan nghiệp. Thứ ba là khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, hóa giải tất cả nghiệp chướng quá khứ và hiện tại, điều này có thể hóa giải tội nghiệp, thân thể chúng ta sẽ không sanh bệnh.

Trong kinh điển nói ba loại nhân bệnh, nói rất có lý. Bởi thế tất cả pháp không rời tự tâm, trong kinh điển Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta toàn thể vũ trụ là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh điều này, chứng thực là thật, không phải giả.

Từ đó cho thấy, tu hành là tu điều gì? Khi ta thật sự hiểu rõ mới biết, tu hành là tu tâm mà thôi. Chỉ cần tâm chánh, không có gì không chánh. Nếu tâm tà, lập tức xảy ra vấn đề. Tâm không được lệch lạc, tâm không được tà ngụy. Tất cả lành dữ họa phước không cần đi hỏi người khác. Quý vị xem ở đây, ý nghĩa này hay biết bao! Bồ Tát Pháp Tạng hỏi Thế Gian Tự Tại Vương Phật, Thế Gian Tự Tại Vương Phật trả lời như thế nào? Ông hỏi bản thân ông! “Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp”. Quý vị xem hoàn toàn ở chính bản thân ngài. Đức Phật không dạy ngài, đây chính là chân thật dạy ngài. Nếu quý vị hỏi việc lớn sanh tử, muốn hỏi lành dữ họa phước, đời sau ta đi về đâu? Đức Phật sẽ nói: Hỏi bản thân quý vị. Bản thân quý vị khởi ý niệm gì, hỏi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của quý vị, sẽ hoàn toàn minh bạch. Đức Phật trả lời chính là ý này.

Chúng sanh trong mười pháp giới, tất cả đều là tự làm tự chịu. Không được trách người khác, trách người khác là có tội. Không ai dạy quý vị, thánh hiền nhân dạy quý vị làm thiện, yêu ma quỷ quái dạy quý vị làm ác. Họ dạy quý vị, quý vị không tiếp nhận, không sao. Họ dạy quý vị, quý vị tiếp thu. Phật Bồ Tát dạy chúng ta hành thiện, chúng ta tiếp thu, việc tốt. Yêu ma quỷ quái dạy chúng ta làm việc xấu, chúng ta không đồng ý, không sao. Chúng ta tiếp nhận, quý vị tự làm tự chịu. Tuy họ dạy quý vị, nhưng không thể ép buộc quý vị làm, cho nên vẫn là tự mình phải chịu trách nhiệm. Phật Bồ Tát khuyên quý vị làm thiện, quý vị tu thiện rất tốt, Phật Bồ Tát không bắt chúng ta cảm ân, vì sao? Vì tự quý vị làm, quý vị không tự làm, Phật Bồ Tát cũng không thể cưỡng bức được, phải hiểu đạo lý này. Bởi thế Phật Bồ Tát hóa độ chúng sanh không kể công. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh, sau cùng nói một câu, thật sự không có chúng sanh được độ. Họ được độ là việc của chính họ, họ chịu tu tập, chính họ độ họ. Phật Bồ Tát nói lời chân thật, các ngài chỉ khuyên mọi người. Tự quý vị giác ngộ, tự quý vị quay đầu, tự quý vị hành thiện, tự quý vị đoạn ác, tự quý vị thành tựu, toàn là tự quý vị. Nếu Phật Bồ Tát có thể cưỡng bức chúng ta làm theo, không phải mỗi người chúng ta đều không thể thành Phật ư? Họ không thể bức ép chúng ta! Bởi vậy trách nhiệm phải tự mình gánh vác, không được đùn đẩy cho Phật Bồ Tát.

Mấy câu này của Bàn Tế Thanh nói rất hay: “Tâm này vừa phát, Cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ”. Đây là nói gì? Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm đồng thời đốn hiện, không phải hôm nay tạo ra một ít, ngày mai tạo một ít, không phải,

đồng thời đốn hiện! Trong giáo lý đại thừa đều nói như thế. Bồ Tát đồng thời đốn xả tập khí phiền não, nghĩa là lập tức buông bỏ. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm đồng thời đốn hiện, vì sao vậy? Vì trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đồng thời hiện tiền, không có trước sau. Chẳng những cõi thật báo của thế giới Cực Lạc như vậy, tứ thánh lục phàm sao lại không phải? Cùng một đạo lý! Tứ thánh lục phàm xen tạp tình chấp, xen tạp phiền não, cho nên mới nói duy thức sở biến. Nên biết sự biến hóa này, biến hóa trong từng sát na, không có tương đồng.

Như chúng ta xem điện ảnh, giống như quý vị xem âm bản điện ảnh vậy, âm bản là phim đèn chiếu, từng tấm từng tấm. Mỗi tấm đều độc lập, mỗi tấm đều không giống nhau. Tốc độ của nó quá nhanh, một giây 24 tấm, tốc độ như vậy khiến chúng ta ngộ nhận, tưởng rằng đó là thật. Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta, thế giới hiện tại này một giây bao nhiêu tấm? Nếu một giây khảy móng tay năm lần, tôi tin có người động tác rất nhanh, thân thể mạnh khỏe có thể khảy năm lần. Một lần 32 ức 100 ngàn niệm, năm lần thì sao? 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu lần, bởi thế ta không biết nó là giả. Đây là nói thế giới hiện tại của chúng ta, một giây có 1600 triệu lần, hiện nay gọi là hiện tượng dao động. Dao động này dừng, thế giới này biến mất. Sao lại dừng? Đức Phật nói, quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là dừng, không còn nữa.

Ở đây chúng ta có thể lãnh hội được, sự dao động này đích thực có lớn nhỏ khác nhau. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều đầy đủ, sự dao động này rất lớn, lục đạo xuất hiện. Nếu chúng ta chỉ có khởi tâm động niệm và phân biệt, không có chấp trước, dao động này nhỏ, lục đạo không còn, tứ thánh pháp giới xuất hiện. Nếu tiếp tục buông bỏ phân biệt, còn khởi tâm động niệm, tứ thánh pháp giới không còn, cõi thật báo hiện ra. Cõi thật báo là gì? Cõi thật báo là khởi tâm động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, cõi thật báo biến mất, trở về tự tánh, đó nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác viên mãn. Dao động của cõi thật báo rất vi tế.

Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, bát địa Bồ Tát mới có thể thấy được A lại da, đây là nói Biệt giáo. Viên giáo là bát trụ Bồ Tát, trụ thứ tám trong thập trụ, rất rõ ràng về A lại da. Tuy sơ trụ Bồ Tát đã không khởi tâm động niệm, nhưng tập khí của họ còn khá sâu đậm, tập khí này khiến họ không thể thân chứng A lại da, đến bát trụ mới hiểu rõ, tập khí nhạt dần. A lại da như thế nào, nó xuất hiện, rõ ràng minh bạch.

Cho nên câu này rất quan trọng, chính là “cực Lạc trang nghiêm đồng thời đầy đủ”, thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm nhất thời đốn hiện. Vì thế nói “chí tâm câu đạo”, chí tâm nghĩa là nhất tâm bất loạn, ở đây gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải sự nhất tâm. Sự nhất tâm, đó chính là nhất tâm, ở đây ngài là chí tâm, vô cùng dụng tâm, lý nhất tâm bất loạn. “Tinh tấn không thôi, đều được chứng quả, không có nguyên nào không thành”, đây không phải đều là việc của mình ư? Quý vị xem Đức Phật khai thị hay biết bao, không có chữ nào giả, mỗi câu đều chân thật.

“Sở dĩ giả hà?”, vì sao như vậy? Bên dưới dẫn chứng lời Đức Phật: “Tất cả pháp không tách rời tự tâm”. Tất cả pháp thế xuất thế gian, từ đâu mà có? Là do tâm ta biến hiện ra. Tâm có thể hiện có thể biến này mọi người đều có, phải biết điều này. Chân tâm chỉ có một, vọng tâm cũng chỉ có một. Chân tâm vĩnh hằng bất biến, vọng tâm từ một biến ra thành vô lượng, đó là nói vọng tâm. Đạo giáo nói: “Một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật”. Đây là gì? Là thức biến, thức là gì? Là phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước vô lượng vô biên, cho nên sự lý nhân quả vô lượng vô biên. Nhiều đến mấy, Đức Phật dùng một câu là nói tận cùng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”,

“tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Nó không phải thật, toàn là giả. Quý vị coi giả thành thật, đó là nguyên nhân của mọi đau khổ. Phải biết điều này, mấu chốt ở chỗ giác và mê. Toàn là giả, không có gì là thật cả, thật là gì? Là vĩnh hằng bất biến, đó là tự tánh, trong cõi thật báo nhìn thấy. Cõi thật báo y chánh trang nghiêm vĩnh viễn bất biến, cho nên nó làm nhất chân pháp giới. Trong mười pháp giới thiên biến vạn hóa, đến Phật thuyết pháp, Đức Phật dùng một âm thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được giải. Quý vị xem kinh điển giống nhau, bày ra trước mắt. Chúng ta có 100 người học tập ở đây, mỗi người học tập, giải thích, tư tưởng, đều không giống nhau, chúng sanh mỗi người đều có lý giải riêng. Vì sao vậy? Vì họ chưa kiên tánh, kiến tánh sẽ nhất trí, nhất trí là lý giải bằng cách nào? Nhất trí là không được giải, chỉ cần có giải là không nhất trí, chỗ không giải được sẽ nhất trí, cần phải biết điều này. Pháp của Phật từ trong tự tánh hiển lộ ra, tự tánh là không lập một pháp nào. Chúng sanh hỏi Phật, Đức Phật giảng giải, giải đáp, diễn thuyết cho quý vị. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra một ví dụ, ví dụ rất hay: Ví dụ cái trống, quý vị mỗi người đều đánh, quý vị đánh trống tức giống như hỏi ngài. Đức Phật ví như cái trống, chúng ta là phàm phu, chúng ta đánh nó, cầm dùi đến đánh nó. Quý vị đánh nó liền phát ra âm thanh, tôi đánh nó phản ứng với tôi, quý vị đánh nó ứng với quý vị, anh ta đánh nó ứng với anh ta. Cảm giác của chúng ta có giống nhau chăng? Không giống, vì sao thế? Vì mỗi người đánh tốc độ không giống nhau, dùng sức mạnh yếu khác nhau, cho nên nó phản ứng cũng khác nhau. Ngài nói rồi, nhưng tùy mỗi chúng sanh mà được lợi ích. Những lý giải đó là lý giải của riêng mỗi chúng sanh, không phải lý giải của Phật, Phật không lý giải. Vì ngài không lý giải, cho nên ngài mới có thể ứng với tất cả lý giải, khiến tất cả chúng sanh đều được giải, tuyệt diệu!

Ý này nghĩa là gì? Tu học đừng chú trọng về lý giải, chú trọng việc lý giải những gì quý vị cầu được là tri thức, không phải trí tuệ. Cho nên giáo môn nói giải tuyệt, trí tuệ liền sanh. Chỉ cần có giải, không thể sanh trí tuệ. Giải đến chỗ cứu cánh là không còn giải, trí tuệ đột nhiên hiện tiền. Giống như Tông môn vậy, đại triệt đại ngộ. Nguyên tắc chung mà nói, không tách rời khỏi giới định tuệ, điều này quá tuyệt diệu.

Giới là gì? Là quy củ, quý vị phải giữ quy củ, điều này vô cùng quan trọng. Ân đức của Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta chính là quy củ, y theo quy củ này quý vị có thể được định, tam muội hiện tiền. Sau khi tam muội hiện tiền, thuần thực, không nhất định là nhân duyên gì, đều có thể giúp ta đại triệt đại ngộ. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, đây là Phật pháp. Phật pháp không nói nhờ văn tự mà khai tuệ, không có. Chúng ta phải biết điều này, Phật pháp rất linh động, không phải cứng ngắc, chỗ khó của Phật pháp cũng là đây. Kinh không có tư tưởng nhất định, từ những điều này, chúng ta lãnh hội nó một cách tường tận.

Bên dưới nói: “Tư tưởng của Bành Tế Thanh, ý của đáp án này là xuất phát từ Thế Tôn”. Thế Tôn chính là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, trả lời Pháp Tạng, ý của ngài là đây. “Phát khởi chí tâm, tất hàm thánh quả”, vì sao vậy? Vì nhân và quả liên kết với nhau, trong nhân có quả, trong quả có nhân. Bên dưới nói: “thấu triệt nhân quả lớn như biển, hoa quả đồng thời, nhưng cần tinh tấn, có nguyện nào không được”. Chỉ cần nguyện chúng ta định, định phương hướng, định mục tiêu, chỉ cần tinh tấn, không có gì không thành tựu. “Tất cả nhân quả không lìa tự tâm, không có một pháp nào nằm ngoài tâm”, nói rất hay!

Người thế gian cầu là quả, họ quên mất nhân, không tu nhân thì quả đâu ra? Không có quả may mắn. Số mạng không có của cải, khi phát tài lớn, phát tài lớn là nói số mạng có. Đời này ta không tu, Đức Phật nói không tu tài bố thí cũng phát tài, đây là

số mạng quý vị có. Số mạng có là nhờ đời trước tu được, đời kiếp trước quý vị tu tài bố thí, đời này quý vị được giàu có. Nếu đời này tiếp tục tu, như vậy phước đức đó chắc không thể tưởng tượng được? Của cải trong số mạng quý vị nhiều hơn không biết bao nhiêu lần. Không tu pháp mà được thông minh trí tuệ, chúng ta biết trong đời quá khứ họ tu pháp bố thí, bây giờ mới có quả báo như vậy. Không tu bố thí vô úy mà được mạnh khỏe trường thọ, rất nhiều, chúng ta thường thấy trường hợp này. Trên thế giới có rất nhiều người trường thọ, chín mươi mấy tuổi, hơn 100 tuổi, họ không hề biết như thế nào gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi ở Úc Châu, trong vùng nông thôn ở Úc Châu, người hơn 100 tuổi vẫn ra đồng làm việc. Những người này lương thiện vô cùng, cũng rất hiếu khách, khi chúng tôi đến thăm họ rất hoan hỷ. Hơn 100 tuổi vẫn còn làm việc, làm những công việc nặng nhọc, không đơn giản, nhờ đời trước có tu. Nếu đời này biết tiếp tục tu, phước của họ hưởng không hết, càng tu càng nhiều. Khi hưởng phước biết cách tích phước, không phí phạm phước báo. Tu như thế có thể trường thọ, có thể kéo dài tuổi thọ, đạo lý này có thể nói như thế. Trong điển tịch xưa nói rất nhiều, kinh Phật cũng nói với chúng ta như thế, có thể kéo dài tuổi thọ, đều do bản thân mình! Tất cả pháp không rời tự tâm.

Đoạn văn bên dưới liên tiếp ba chữ tự, đầu tiên nói: “Ông tự tư duy”, tiếp theo nói: “Ông tự nên biết”, sau cùng nói: “Ông nên tự nhiếp”. “Thế Tôn không trực tiếp trả lời, nhưng trực tiếp chỉ ba chữ tự này, thật là lão bà tâm thiết”, lão bà là lão thái bà, rất từ bi. “Thâm ý tồn yên”, ý nghĩa trong này rất thâm sâu, đây là nói lời chân thật với quý vị. Nói thật thì tất cả pháp không thể cầu ở ngoài tâm, cầu ở ngoài tâm là sai, Phật giáo nói ngoài tâm cầu pháp gọi là ngoại đạo. Phật giáo nói ngoại đạo không phải phê bình người khác, như thế nào gọi là ngoại đạo? Ngoài tâm cầu pháp. Quý vị cầu pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đây chính là ngoài tâm cầu pháp. Quý vị đừng cầu người khác, cầu ở khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình, như vậy có nguyện tất thành. Quý vị cầu Phật có thể thành Phật, cầu Bồ Tát là có thể thành Bồ Tát, quý vị không được sai lầm. Nếu quý vị cầu là tăng trưởng lòng tham, sẽ堕 vào đường ngã quý, vì sao vậy? Vì đây là quý vị cầu được! Nếu tâm sân nhuế, tâm ngạo mạn, tâm đố kỵ, đó là địa ngục hiện tiền, cũng là chính quý vị cầu được. Tâm như thế nào, ý niệm cũng là như thế, hành vi như thế, nó ứng với quả báo gì, nhất định xuất hiện, toàn là tự mình cầu được.

Pháp Tạng muốn thành Phật, muốn kiến lập một cõi nước thù thắng để thành tựu tất cả chúng sanh, giúp những chúng sanh này nhanh chóng thành Phật. Có thể làm được điều này chăng? Quý vị xem Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói hay biết bao, quý vị phát chân tâm, đích thực không vì danh văn lợi dưỡng cho riêng mình, không có tự tư tự lợi, không nghĩ đến vấn đề này, được một chút lợi ích. Ta cầu tất cả là vì chúng sanh khổ nạn, vì chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, như vậy sao không thành tựu được? Phàm những gì không thành tựu được là do quý vị có tư tâm. Thông thường chúng ta nói, quý vị có ý đồ riêng, quý vị có mục đích riêng. Xen tạp những điều này, nó là nhân bất thiện, như vậy quả báo thiện quý vị không dễ gì đạt được. Tâm quý vị thuần, tư tưởng thuần, hành vi thuần, nhất định quả báo này hiện tiền. Cho nên ba chữ “tự” ở đây, ý nghĩa rất thâm sâu, quý vị phải lãnh hội được.

Bên dưới dẫn chứng những gì nói trong Hội Sớ của pháp sư Tuân Đế người Nhật bản. “Hội Sớ giải thích về câu ông tự nên biết rằng: Ông tự nên biết, ví dụ như Pháp Hoa Tam Chỉ nói, nghĩa này sâu rộng, không dễ nói được”. Ở đây nói rất hay, tư tưởng này rất hay, giống như những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh Pháp Hoa.

Ở đây trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa: “Kinh này, ở đây không cần nói”, đây là Đức Phật trả lời câu hỏi của hàng đệ tử. Hàng đệ tử của ngài hỏi rất nhiều vấn đề, Đức Phật nói như thế nào? Ở đây không cần nói, “chính là nghĩa của kinh này”. Vì sao không cần nói? Những gì quý vị hỏi, đáp án đều nơi quý vị, không ở nơi khác, chỉ cần quý vị quay đầu là hiểu.

Lục tổ nói: “Bí mật ở nơi ông”. Đây là ai hỏi? Trong Lục Tổ Đàn Kinh, câu này do ngài Huệ Minh hỏi, ngài Huệ Minh là một vị tướng quân tứ phẩm. Sau khi Lục tổ được truyền y bát, Ngũ tổ bảo ngài lập tức ra đi, đến phương nam trốn, đừng để người khác biết. Mọi người chia nhau đi tìm, Huệ Minh tìm thấy ngài, mục đích là muốn đoạt lại y bát. Đại sư Huệ Năng rất thông minh, đặt y bát trên một tảng đá, còn mình thì trốn. Quý vị cứ lấy y bát, có thể giữ tánh mạng. Nào ngờ Huệ Minh đến lấy y bát nhưng không nhắc lên được, ông lập tức sám hối, biết rằng đây không phải là việc tùy tiện, tâm lập tức thay đổi, mời ngài Huệ Năng ra. Tôi không phải vì y bát, tôi đến đây để cầu pháp, đại sư Huệ Năng đi ra. Huệ Minh hỏi Lục tổ, khi ngài ở Hoàng Mai, thầy dạy ngài như thế nào? Thầy dạy tôi và dạy ông giống nhau cả thôi. Còn có mật ý nào chăng? Đại sư Huệ Năng nói: “Bí mật ở nơi ông”. Huệ Minh khai ngộ, một câu nói đã thức tỉnh ông. Trong hội của đại sư Huệ Năng khai ngộ, trong số 43 người có Huệ Minh, vì sao vậy? Vì chân thành đến cực điểm, quay đầu là bờ. Nhất niệm quay đầu đó là chân tâm, đó không phải vọng tâm, vừa điểm đến là tỉnh ngộ ngay.

“Các bậc thiên đức ngày xưa nói: Ông tự biết lấy điều tốt, ta không bằng ông, cũng là nghĩa của ba chữ tự trong kinh này”. Đây đều là lời thật, người thường nghe không hiểu. Tôi không bằng ông, tôi có thể giúp ông được chăng? Phật cũng không thể giúp, ai có thể giúp? Nâng cao cảnh giới là việc của chính mình. Đức Phật có thể nhắc nhở quý vị, làm tăng thượng duyên cho quý vị. Thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, nhất định là chính mình phải đầy đủ. Bản thân mình không đầy đủ ba duyên này, Đức Phật làm tăng thượng duyên cũng không lợi ích gì. Đối với quý vị có lợi ích gì chăng? Có, lợi ích gì? Trồng hạt giống Phật pháp trong A lại da của quý vị, như vậy mà thôi, trong đời này quý vị không dùng đến.

Phải ghi nhớ câu nói của Lục tổ, đó là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, vấn đề này là sau Huệ Minh, cũng là trên đường lánh nạn, gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đưa kinh đến thỉnh giáo ngài, ngài nói tôi không biết chữ. Ngài không biết chữ sao có thể giảng kinh hay đến thế? Vấn đề này không liên quan đến biết chữ hay không biết chữ, liên quan đến điều gì? Có liên quan đến buông bỏ, buông bỏ điều gì? Đại sư Huệ Năng buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là căn bản vô minh, nếu không buông bỏ không thể thành Phật. Tổ tổ tương truyền, truyền điều gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, giáo môn thường nói, đã phá vô minh. Khởi tâm động niệm là vô minh, phá trừ vô minh là không khởi tâm không động niệm. Trong Kinh Hoa nghiêm là chúng được sơ trụ trở lên, Bồ Tát sơ trụ là không khởi tâm không động niệm. Cảnh giới này lập tức vượt ra mười pháp giới, mười pháp giới không còn, vượt khỏi mười pháp giới, thông thường đều trú trong thế giới Hoa Tạng. Người tu Tịnh độ, đem nó hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc. Sự và lý này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng minh bạch, thế nào là thật? Đây là thật, ngoài điều này ra toàn là giả.

Phật sự trong mộng, đạo tràng như trăng trong nước. Không được chấp trước đạo tràng, đạo tràng là gì? Như hoa trong gương trăng dưới nước, hoa trong gương, trăng dưới nước. Nếu nhận ra điều này gọi là nhìn thấu, nhìn thấu là gì? Mới có thể buông bỏ, không để trong lòng, trong tâm chỉ để Phật A Di Đà, như vậy là đúng, tất cả sẽ viên

mãn. Chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, trong đời này nhất định thành tựu viên mãn.

Bên dưới, pháp sư Tuấn Đế nói tiếp: “Ở đây bao hàm ba nghĩa”, trong này còn có ba tầng ý nghĩa. “Thứ nhất là Pháp Tạng Bồ Tát trong đời quá khứ trồng thiện căn sâu dày”, chữ trồng thực này chính là đồng chữ thực kia. Chúng ta đọc tiếp đoạn này: “Cao tài đồng triết, siêu việt khác với thế gian, việc của cõi nước tịnh Phật, từ lâu đã thấu đạt, tuy trí Phật không hề gia trì. Cho nên như sở tri của ông, ông tự nên tu hành”. Trong ngoặc đơn nói: “Ở đây lại nói rõ Pháp Tạng là từ quả hương nhân”. Thế Gian Tự Tại Vương Phật thị hiện, đáng dùng thân Phật mà độ thoát, liền thị hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Bồ Tát Pháp Tạng thì sao? Bồ Tát Pháp Tạng cũng là thị hiện, cũng là Chư Phật thị hiện, đáng dùng thân từ khéo để độ, liền hiện thân từ khéo mà vì đó nói pháp. Hay nói cách khác, những người này từ lâu đã chứng được viên mãn.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, hàng đệ tử của ngài, thậm chí là hộ pháp, quốc vương đại thần, rất nhiều đều là cổ Phật tái sanh. Những lời này người khác không hiểu, nhưng người trong cuộc hiểu, những ai là người trong cuộc? Người minh tâm kiến tánh đều hiểu.

Hai ngài vì sao phải biểu diễn như vậy? Vì khiến tất cả chúng sanh giác ngộ từ trong biểu diễn của họ. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp đều là chính mình thành tựu, hưởng gì những pháp nhỏ thế xuất thế gian, càng không cần nói. Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm, quý vị dùng là tâm gì? Đây mới là thâm ý của ba chữ này. Nếu quý vị là tâm Phật, bất cứ sự nghiệp nào quý vị làm đều là Phật sự. Quý vị dùng là tâm Bồ Tát, mọi việc quý vị làm đều là việc Bồ Tát. Nếu như dùng tâm tham, những gì quý vị làm đều là việc của ma quỷ, tham là nạ quỷ. Ngày ngày nổi nóng, ngày ngày oán hận, ngày ngày mắng người, làm là việc địa ngục, sân nhuế! Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm, đây không phải là việc của chính quý vị ư?

Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sản phẩm do khởi tâm động niệm và ngôn ngữ tạo tác của quý vị, nó biến hiện ra, điều này đâu cần hỏi người khác? Phật cũng không hỏi, còn cần hỏi yêu ma quỷ quái ư? Còn đi hỏi thần ư? Không cần thiết, giải đáp này rất hay! Phật và Phật đang nói với nhau, nếu chúng ta lãnh hội được sẽ biết, nó giúp ích rất lớn cho việc tu hành của chúng ta. Ngày nay chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, điều này rất dễ, vì sao vậy? Vì không cần đoạn phiền não. Đoạn phiền não vô minh, trần sa, kiến tư đâu phải chuyên dễ. Ngày nay chúng ta chỉ cần nắm chắc câu danh hiệu A Di Đà Phật, là thành công, thành công rất cao, thành công thù thắng, không có gì sánh được. Không tin pháp môn này mà tìm tòi phương pháp khác, như vậy là sai, thâm ý là ở đây.

Quý vị có thể nghe được Phật A Di Đà, có thể nghe được Kinh Vô Lượng Thọ, là nhân duyên hy hữu. Quý vị đến đâu mới tìm được? Đặc biệt kinh này, bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đều trong thời hiện đại. Phật pháp truyền đến Trung quốc gần 2000 năm, không có bản này. Bản này xuất bản rất nhiều người phản đối, người phản đối tạo nên nghiệp nhân gì, điều này chúng ta rất rõ ràng. Người yêu thích, y giáo phụng hành, chúng ta cũng biết, quả báo của quý vị ở thế giới Cực Lạc.

Thâm ý thứ nhất là Pháp Tạng từ quả hương nhân, ngài là người tái sanh.

“Thứ hai: Nhiếp thủ cõi Phật, tùy ý muốn mỗi người mà được an vui. Hoặc lấy uế trước, hoặc cầu thanh tịnh, hoặc nhiếp tam thừa, hoặc nguyện nhất thừa. Cho nên tùy theo ý muốn của Bồ Tát mà tùy nghi nhiếp thủ, không dùng chỉ thị của Như Lai”.

Những lời này không phải đều là nói với chúng ta trong đời hiện tại này ư? Nhiếp thủ cõi Phật, theo ý kinh mà nói là nguyện vọng của tỳ kheo Pháp Tạng.

Chúng ta trong đời này, nhiếp thủ cõi Phật nghĩa là kiến tạo một đạo tràng. Chúng ta kiến lập đạo tràng có cần hỏi Phật chăng? Cần hỏi người khác chăng? Không cần thiết, tùy theo tâm hoan hỷ của quý vị. Quý vị lấy uế trước cũng được. Đức Phật Thích Ca đã lấy uế trước, đây giống điều gì? Lúc Thế Tôn còn tại thế, phương thức sinh hoạt là khát thực. Tôn giả Đại Ca Diếp chuyên môn đến nhà bần cùng khát thực, ngài không đến nhà giàu có, quý vị hỏi ngài vì sao? Vì họ quá đáng thương, quá khổ, tôi đến nhà họ khát thực, nhận sự cúng dường của họ, vun bồi phước đức cho họ, tâm tốt.

Tông giả Tu Bồ Đề chuyên môn đến nhà giàu sang khát thực, ngài không đến khát thực ở những nhà nghèo. Quý vị hỏi ngài vì sao? Giàu sang khó được, nếu chúng ta không tạo thêm cho họ chút phước, họ hưởng hết phước là không còn. Điều có đạo lý, đều là tâm đại từ bi, họ không phải vì mình, đều đúng, ngày nay chúng ta gọi là xem xét thời thế. Quý vị nhất định phải biết, trong hoàn cảnh hiện tại, phẩm loại chúng sanh bất đồng, chúng ta muốn phổ độ tất cả chúng sanh, phải mở cửa phương tiện như thế nào.

Hiện tại, thực tế mà nói Phật pháp rất suy yếu, do nguyên nhân gì? Không có người giảng Phật pháp, tuy có trí cũng không thể hiểu. Thế gian rất nhiều người thông minh trí tuệ, nhưng họ không hiểu được kinh Phật, do nguyên nhân gì? Kinh Phật phải người giống như trang giấy trắng, họ mới có thể tiếp thu. Nếu họ có tri kiến của riêng mình trong đó, họ sẽ hoàn toàn hiểu sai ý trong kinh Phật, không phải ý của Phật, mà là ý của riêng họ. Đây là điểm khó khăn của kinh Phật. Cho nên kinh Phật cần người tu hành chơn chánh giảng giải, họ như thế nào? Họ thông qua thực nghiệm của bản thân, họ mới lãnh hội được chân thật nghĩa mà Đức Phật nói. Bản thân không trải qua tu hành, những gì họ nói chỉ là ý nghĩa trên phương diện văn tự, thường hay hiểu sai. Trong chữ nghĩa có thâm ý, cho nên khi diễn giảng có ý nghĩa bên ngoài lời nói. Còn ẩn ý trong lời nói đó, quý vị phải hiểu điều này. Đặc biệt là trong giáo lý đại thừa, vì sao vậy? Vì có rất nhiều ý ngôn ngữ không diễn tả được. Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nghe kinh đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, đừng chấp trước tướng danh tự, đừng chấp trước tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là gì? Tôi nghĩ là ý gì, điều này không được, như vậy là sai. Dùng tâm thanh tịnh để nghe, quý vị sẽ nghe được ý nghĩa trong đó. Nếu dùng ý mình để nghe, quý vị nghe được. Chúng ta muốn hỏi, người nào phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Mã Minh, họ có thể nghe được nghĩa chân thật, nghĩa chân thật cũng không phải ý của ta. Nói thật, nghĩa chân thật là ý trong tâm thanh tịnh của quý vị, là ý trong chân tâm của quý vị, không phải từ bên ngoài vào, bí mật ở nơi quý vị.

Như vậy quý vị mới hiểu được những gì đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Cổ nhân nói về tiêu chuẩn của thành: “Nhất niệm bất sanh gọi là thành”. Quý vị xem không chấp trước tướng ngôn thuyết, không chấp trước tướng danh tự, không có tướng tâm duyên, đây là thành. Quý vị dùng tâm thanh tịnh để nghe, không có chút xen tạp nào, quý vị nghe xong sẽ khai ngộ. Nếu dùng thành kiến của mình để nghe, toàn là ý của mình, không phải ý của Phật. Vì sao vậy? Phật không có ý, sao quý vị lại có ý? Đây là thật, Phật không có ý. Không có ý, nó có thể bao hàm vô lượng nghĩa; có ý nghĩa là không có ý gì cả, Phật pháp tuyệt diệu là ở chỗ này. Nói thẳng ra, chỉ là một tâm chân tâm, tâm thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác. Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, là từ trong thanh tịnh bình đẳng

giác hiển lộ ra, tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta. Liên kết lại, thông suốt, đó gọi là nghĩa chân thật của Như Lai, gọi là nguyện hiệu nghĩa chân thật của Như Lai.

Chúng ta có ý, ý chính là từ trong A lại da thức hiển lộ ra. Vọng tâm, vọng tâm không thông được chân tâm. Vọng chỉ có thể thông với vọng, không thể thông với chân. Chân thông với vọng, vọng không thể thông với chân. Phải hiểu nguyên tắc nguyên lý này, nếu không hiểu, đời này học Phật rất khó khăn. Nhưng khó cũng không sợ, chỉ cần chịu thật thà niệm Phật, đến thế giới Cực Lạc tiếp tục nghe Phật A Di Đà giảng kinh, như vậy sẽ khai ngộ. Ở thế gian này không dùng chân tâm, đến thế giới Cực Lạc tất cả đều dùng chân tâm, đây là oai đức của Phật A Di Đà gia trì. Cho nên lấy thế giới tây phương Tịnh độ là phương pháp tu học chính xác nhất. Nhưng lấy tây phương Tịnh độ, những gì không tương ứng với tây phương Tịnh độ đều buông bỏ hết. Đối nghiệp chỉ có thể đối nghiệp quá khứ, không phải đối nghiệp hiện hành. Hiện hành xen tạp vào trong đó, nhất định sản sanh chướng ngại. Cho nên có Bồ Tát bằng lòng lấy uế trước, có Bồ Tát bằng lòng lấy thanh tịnh. Trong một vài thế giới của Phật có tam thừa, có thế giới chỉ có nhất thừa. Thế giới tây phương Cực Lạc, bây giờ chúng ta biết nó là pháp nhất thừa, ở đây không có tam thừa, tam thừa đến thế giới Cực Lạc đều biến thành nhất thừa. Quý vị xem cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhất thừa. Đây là một đạo tràng vô cùng thù thắng.

“Cho nên tùy theo ý thích của Bồ Tát”, Đức Phật vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy duyên diệu dụng, quả là không thể nghĩ bàn. Diệu ở đâu? Diệu ở chỗ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, diệu! Đừng nói là phân biệt chấp trước không diệu, khởi tâm động niệm cũng không diệu. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là tứ thánh pháp giới, phân biệt chấp trước là luân hồi lục đạo, không thể không hiểu điều này. Cho nên những điều này không cần chỉ thị của Như Lai.

“Thứ ba: Phàm là Tịnh độ, có báo thân có hóa thân, pháp thân và báo thân cao diệu, Bồ Tát không có phần, duy chỉ có ứng thân mới nhiếp thủ được. Cho nên nói ông tự nên biết”. Những điều này đều nói rất hay, Tịnh độ có báo thân, có hóa thân. Lấy thế giới Cực Lạc mà nói, báo thân và cõi báo của thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư, đây đều là hóa thân. Pháp thân đó là Diệu giác vị, ở cõi thường tịch quang, trở về thường tịch quang, điều này đích thực rất cao. Báo thân, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch.

Cõi báo vì sao tồn tại vĩnh hằng? 41 pháp thân đại sĩ không có gián đoạn, như trường học vậy. Bây giờ một lớp tốt nghiệp đã ra đi, Đẳng giác lên cao hơn nữa là tốt nghiệp, trở về thường tịch quang, lớp học sinh mới lại đến. Vì thế trường học này tồn tại mãi mãi, không phải nói sau khi học sinh tốt nghiệp là không còn, ở đây hằng năm đều có học sinh mới đến. Có học sinh tốt nghiệp ra đi, có học sinh mới vào.

Học sinh mới là những ai? Của mười phương thế giới, người tu Tịnh độ đều đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, bây giờ chúng ta đều đã biết, người đối nghiệp vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư, ở cõi phương tiện hữu dư. Cõi phàm thánh đồng cư mang nghiệp nặng, cõi phương tiện hữu dư mang nghiệp nhẹ, cõi thật báo không đối nghiệp. Thế giới Cực Lạc thù thắng vì diệu chính là ở cõi phàm thánh đồng cư và cõi phương tiện hữu dư, hai cõi này. Nhờ bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên nó là nhất thừa. Những người này, người đối nghiệp vãng sanh, đến đó làm gì? Đến đó trước tiên là để tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp của cõi đồng cư, tiếp tục tiêu nghiệp của cõi phương tiện, tiêu hết tất cả quý vị thật sự

là Bồ Tát của cõi thật báo, không còn đời nghiệp. Chúng ta cần phải hiểu tình hình thật sự của thế giới Cực Lạc, như vậy mới sanh khởi tín tâm với nó, sanh khởi tâm kính ngưỡng, sanh khởi ý nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nếu không hiểu rõ, ta luôn có hoài nghi, hoài nghi sẽ tạo thành chướng ngại. Tham sân si mạn nghi đều là chướng ngại, hoài nghi là chướng ngại sau cùng, cần phải đoạn nghi sanh tín. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp dạy bảo chúng ta, quan trọng nhất chúng ta nhận được lợi ích chính là phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín, chính là ý này. Chỉ có cõi đó, mới bảo đảm chúng ta thành tựu ngay trong đời này. Cùng một đạo lý, nếu ngày nay chúng ta có một nhóm người chí đồng đạo hợp, như vậy không có đạo tràng không được.

Đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn là một trường hợp điển hình, ngài kiến lập một Niệm Phật Đường ở Lô Sơn, có 123 người cùng tu, bệ quan tập thể. Tôi dùng cách nói hiện nay, bệ quan tập thể. Trên núi lấy Hồ Khê làm ranh giới, nó có một con suối nhỏ, con suối đó gọi là Hồ Khê. Lấy Hồ Khê làm ranh giới, không ra khỏi giới tuyến đó, ở trên núi cho đến lúc vãng sanh, 123 người đều vãng sanh. Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn là điểm khởi đầu của Tịnh độ Tông, đại sư Huệ Viễn là tổ sư khai sơn, là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông.

Chúng ta đọc Tịnh Tu Tiệp Yếu của cư sĩ Hạ Liên Cư, chúng ta mới biết Tịnh tông có ba vị tổ sư. Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói, thứ nhất là tổ sư Pháp Giới Tịnh tông. Biên pháp giới hư không giới người đó là ai? Bồ Tát Đại Thế Chí, là tổ sư pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là tổ sư của thế giới Ta Bà. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà, người đầu tiên đề xướng Tịnh độ. Sau khi thành Phật bộ kinh đầu tiên ngài giảng là Kinh Hoa Nghiêm, trong hội Hoa Nghiêm Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, ngài là tổ sư của thế giới Ta bà. Đại sư Huệ Viễn là tổ sư đầu tiên của Trung quốc. Cho nên sơ tổ của pháp giới là Bồ Tát Đại Thế Chí, vô cùng thù thắng, hy hữu khó gặp.

Trong thời đại ngày nay, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thành lập đạo tràng nhỏ, nhân số không quá 20 người, vì sao vậy? Dễ duy trì. 20 người, hai ba vị hộ pháp chăm sóc là đủ, công đức chân thật, có thể duy trì cuộc sống là được. Nhất tâm niệm Phật, không có ai không thành tựu, tôi nghĩ tư tưởng này của đại sư Ấn Quang có nguồn gốc. Trước đây trong Tây Phương Xác Chỉ có ghi chép, Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh, họ chỉ có tám người cùng chí hướng cùng nhau niệm Phật, cả tám người đều vãng sanh. Đại sư Ấn Quang mở rộng nó thêm một chút, 20 người, đừng quá 20 người. Đạo tràng nhỏ, mái nhà tranh, nhìn bên ngoài không bắt mắt, người ta cũng không coi trọng quý vị. Quý vị sẽ bình an thật thà niệm Phật, năm ba năm người người đều vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, chính xác. Nếu có 40 người thì sao? Phân thành hai đạo tràng nhỏ, 60 người thì chia thành ba đạo tràng nhỏ. Bình thường cũng không cần lui tới, mỗi người tự mình tu, mọi người thi đua, xem ai vãng sanh trước. Phương pháp này rất hay.

Đại sư Ấn Quang nghĩ đến phương pháp này, đáng để chúng ta cực lực đề xướng. Vì chúng ta phải biết xã hội hiện tại đánh mất nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả quá lâu. Mọi người từ nhỏ không được học, nhiều người ở cùng nhau rất khó khăn, rất phức tạp, nhiều người rất phức tạp, càng ít người càng tốt. Quan trọng nhất là điều đầu tiên trong Lục hòa kính: “kiến hòa đồng giải”. Nếu không thực hành được Lục hòa kính, là không thể được, nhiều nhất không quá 20 người. Ít, thực tế mà nói, ba người năm người không ít. Mười người hai mươi người không nhiều, không quá 20 người, thực hành. Nếu nghe kinh, chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, dùng CD của chúng tôi là đủ, thật sự đến thế giới tây phương Cực Lạc, không phải giả. Chính là một bộ kinh,

một câu Phật hiệu, buông bỏ vạn duyên. Nếu muốn hỏi, chúng ta có cần đặt ba nền móng này chăng? Không cần nữa, vì sao không cần? Vì quý vị đã đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, ba năm là thành Phật, quý vị cần những điều này làm gì? Ai cần? Nếu muốn lưu lại thế gian này, người hoàng pháp lợi sanh cần, họ phải làm gương cho người khác thấy, như vậy thì cần phải học. Không muốn ở lại thế gian này, nhất tâm cầu vãng sanh, vậy thì không cần học. Không cần điều này là sao? Vì có đạo cộng giới, có định cộng giới.

Quý vị xem, trong tâm quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là quý vị đã đầy đủ tất cả. Ba nền tảng đều ở trong đó, không ở bên ngoài. Tâm là Phật A Di Đà, những gì quý vị làm đều là Phật sự, Phật sự thật sự. Cuộc sống là cuộc sống của Phật, công việc của Phật, đối nhân tiếp vật không có gì không phải là Phật A Di Đà, như vậy là đúng. Nhưng chúng ta cũng phải hoan hỷ tán thán những người phát tâm đại Bồ đề, thấy những chúng sanh khổ nạn, cần phải giúp đỡ họ. Những người này không thể nhanh chóng cầu sanh Tịnh độ, phải lưu lại thế gian để chăm lo cho chúng sanh. Tiếp dẫn thêm vài người, tiếp dẫn càng nhiều càng tốt. Đây là có trí tuệ, có phước đức, có nhân duyên, quý vị phải làm như vậy.

Không có nhân duyên là tự lợi, có nhân duyên là lợi tha. Lợi tha không quên tự lợi, tự lợi cũng không được quên việc lợi tha. Tùy nhân duyên tùy sức lực, khiến Phật pháp thường trú ở thế gian. Thường trú thế gian, đời này qua đời khác có nhân tài, tiếp tục truyền bá pháp môn này. Không có người tiếp tục truyền bá, pháp duyên này đến chúng ta là đứt đoạn. Chúng ta không xứng đáng với Phật, cũng có lỗi với lịch đại tổ sư. Cho nên sự truyền thừa của Phật pháp là việc lớn. Người xưa nói: Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất. Trong Phật giáo truyền thừa là việc lớn, nhất định phải có người truyền thừa, việc truyền thừa là sự nghiệp của Bồ Tát.

Đại sư Ấn Quang, đây là vị tổ sư thời cận đại, chỉ thị của ngài vô cùng chính xác, cần phải giữ vững đạo tràng nhỏ 20 người. Việc phổ độ chúng sanh, hiện nay có biện pháp, không như trước đây. Trước đây là tự độ không thể lợi tha, bây giờ tự độ có thể lợi tha. Chúng ta ở trong ngôi nhà tranh, nối mạng internet nữa là được. Việc tu học là chúng ta cùng nhau học tập kinh giáo, dùng phương pháp truyền bá qua mạng internet. Chúng sanh có duyên trên toàn thế giới, xem trang mạng của quý vị đều là chúng sanh có nhân duyên, như vậy đã tự lợi cũng có thể lợi tha. Phật pháp không có bản quyền, nếu có đài truyền hình hoan hỷ, lấy từ mạng internet chuyên qua phát sóng ở truyền hình, như vậy lợi ích chúng sanh càng rộng hơn, đều là việc tốt.

Thứ ba, đoạn này là làm sao để phổ biến rộng việc lợi ích.

Bên dưới pháp sư nói: “Ở trên pháp sư Tuấn Đế nói, chỉ có ứng tự phần. Tự phần này, Tông môn gọi là pháp thân hướng lên trên sự, cho nên hơn hẳn phần của Bồ Tát. Trong mỗi nghĩa lý, không phải phàm tình có thể thấu hiểu được”. Phàm tình không cách nào lý giải được, cũng không sao lãnh hội được, ý nghĩa của nó rất thâm sâu. Chúng ta có thể lãnh hội được, không những cần phải học tập những gì chúng ta lãnh hội được, mà từ nay về sau chúng ta nên hoàng dương Phật pháp như thế nào? Đây là ở mỗi thời đại, có phương thức của mỗi thời đại.

Quan trọng nhất là truyền bá tinh thần dạy học của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phát triển rộng rãi tinh thần dạy học, như vậy là đúng. Nhất định phải khẳng định thân phận Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những gì ngài biểu hiện trong suốt cuộc đời. Cũng chính là ngày nay nói, những cống hiến của ngài đối với xã hội, cống hiến đối với nhân loại, là giáo dục. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục triết học, giáo dục khoa học. Chúng ta phải thực hành những điều này, giảng giải rõ ràng,

khiến xã hội này hiểu rõ, không còn sanh hiểu lầm. Mới biết Phật giáo là nền giáo dục tốt đẹp, là vật báu của nhân loại. Có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả vấn đề của thế xuất thế gian. Một nền giáo dục tốt như thế mà không ai biết đến, đáng tiếc biết bao.

Tuyên truyền như thế nào? Nhất định phải chính mình thực hành nó, chỉ nói suông không ai tin. Phải thể hiện ra, mọi người sẽ tin, mọi người mới có thể tiếp thu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 183

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 212, hàng thứ nhất kinh văn.

“Pháp Tạng bạch ngôn: Tư nghĩa hoàng thâm, phi ngã cảnh giới, duy nguyện Như Lai, ứng chánh biến tri, quảng diễn Chư Phật, vô lượng sát na. Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện”. Ở trước Thế Gian Tự Tại Vương Phật khai thị cho tỳ kheo Pháp Tạng, nói ra ba chữ tự: “Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp”. Ở trước chúng ta đã học, ý nghĩa này rất thâm sâu. Nếu không phải pháp thân Bồ Tát, nói thật thì không thể nghe hiểu được những lời này. Chúng ta nghe xong cũng hiểu một đôi chút, là vì lâu năm tiếp thu huân tập Phật pháp đại thừa, những đại kinh luận như Pháp Hoa, Hoa Nghiêm. Đối với những đạo lý này, từ trong kinh văn cũng hiểu được đôi chút, không có hoài nghi. Trên thực tế, điều này không có hoài nghi, thuật ngữ gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Thật sự lý giải nghĩa thú Đức Phật nói, như vậy phải chứng ngộ mới được, giải ngộ còn cách một tầng.

Bồ Tát Pháp Tạng từ bi, ngài biết những điều nói ở trước, chúng ta tin ngài hoàn toàn có thể lãnh hội. Nhưng thế gian này ba căn thượng trung hạ, không được lợi ích, đặc biệt là người trong thời hiện đại. Người hiện đại tin vào khoa học, khoa học nói gì? Tin vào chứng cứ, có chứng cứ họ sẽ tin. Những gì chưa nhìn thấy họ không tin, phải tự thân nhìn thấy họ mới tin. Có rất nhiều vấn đề đến khi họ nhìn thấy, thì đã quá trễ.

Cho nên trong kinh giáo, Đức Phật chia căn tánh của chúng sanh thành bốn loại, dùng ngựa làm ví dụ. Hàng thượng thượng căn giống như con ngựa này, là ngựa tốt. Chủ nhân cỡi lên vừa cầm cây roi đưa lên, chiếu bóng xuống mặt đất, con ngựa này nhìn thấy bóng cây roi chủ nhân cầm, biết rằng chủ nhân muốn nó đi, nó bắt đầu bước đi. Đây là gì? Đây là bậc thứ nhất, hàng thượng thượng căn. Loại thứ hai, nó nhìn thấy bóng giống như chưa đến vậy, cây roi này phải đánh đến nó, đánh nhẹ vào nó. Nó biết, cảnh giác được, bắt đầu bước đi, hạng người thứ hai. Loại thứ ba, đánh nhẹ vào nó, không đau không ngứa, nó không để ý. Phải đánh vài cái thật đau, đây không phải là chuyện đùa, phải đi thôi. Loại thứ tư, dùng roi đánh nó cũng vô dụng, dù đánh như thế

nào nó cũng không đi. Bởi vậy khi cỡi ngựa mang giày cỡi ngựa, sau gót đôi giày có gắn chiếc đinh thúc ngựa. Đinh thúc ngựa này chính là dùng đối với những con ngựa khó cỡi nhất, dùng đinh thúc ngựa này thúc vào nó, chịu không nổi, bắt buộc phải bước đi. Bốn loại căn tánh, ở sau còn có một loại, cũng do Đức Phật nói. Khi dùng giày thúc ngựa thúc vào, nó nằm ngay xuống đất không chịu đi.

Bồ Tát Pháp Tạng biết đây là căn tánh của chúng sanh, hàng thượng căn quá ít. Còn những hàng căn tánh khác, nếu không nói rõ ràng minh bạch cho họ, làm sao họ tin được? Cho nên ở đây mở đầu ngài đã nói rõ: “Nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”. “Ta” là tượng trưng, tượng trưng chúng sanh trong lục đạo, lục đạo thiên nhân không có cảnh giới này.

Do đó tiếp tục câu Phật: “Duy nguyện Như Lai ứng chánh biến tri, rộng nói vô lượng cõi nước vi diệu của Chư Phật”. Điều này phù hợp với tinh thần khoa học hiện nay. “Diễn” là gì? Là biểu diễn, tốt nhất là có thể đem tất cả cõi nước của Chư Phật, để cho mọi người chúng ta đều thấy. Chúng ta chọn lựa trong cõi nước Chư Phật, những gì chúng ta hy vọng đạt được, chúng ta đều tiếp thu. Những gì chúng ta không hy vọng gặp, thì đào thải hết. Như vậy thế giới Cực Lạc y cứ vào điều gì mới tạo thành? Y cứ vào tất cả cõi nước của Chư Phật mà chọn lựa ra những gì tinh hoa nhất, nói như thế chúng ta dễ hiểu. Không phải Phật A Di Đà tự tưởng tượng ra.

Bốn câu ở sau rất quan trọng: “Nếu ta được nghe, các pháp như vậy, tư duy tu tập, thề mãn sở nguyện”. Bốn câu này là nói, Đức Phật có thể vì con mà thị hiện, con nhất định tinh tấn tu học. “Tư duy tu tập, thề mãn sở nguyện”, mãn nguyện của mình, cũng mãn nguyện lời Đức Phật dạy. Phật dạy chúng ta, chúng ta không tu, như vậy là uổng phí. Những gì Đức Phật dạy, tôi nhất định tu học theo, nhất định tu thành công. Điều này khiến thầy rất vui lòng.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Tư nghĩa hoằng thâm, tư là này, hoằng là lớn, cảnh là nơi tâm đi qua phan duyên”. Những gì trong tâm nghĩ, muốn đạt được, đây là cảnh. Bên dưới đưa ra mấy ví dụ: “Ví như sắc là nơi nhãn thức đi qua, đây gọi là cảnh sắc”, cũng chính là nói đối tượng phan duyên của mắt chúng ta, mắt thấy sắc. Những gì mắt nhìn là sắc cảnh, cảnh giới của sắc. “Cho đến pháp là nơi ý thức đi qua, nên gọi là pháp cảnh”, biết được nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thức giống nhau, quý vị đều đã hiểu. Ý là tư tưởng, cảnh giới của tư tưởng gọi là pháp cảnh. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý gọi là lục căn, nó duyên cảnh giới bên ngoài là sắc thanh hương vị xúc pháp. Quý vị xem mỗi căn đối với mỗi cảnh, căn và cảnh giao kết, thức liền sanh. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước, sẽ khởi phân biệt chấp trước. Hay nói cách khác, cảnh bên ngoài không tạo nghiệp, căn bên trong cũng không tạo nghiệp, ai tạo nghiệp? Thức tạo nghiệp, thức có phân biệt chấp trước. Trong căn và cảnh đều không có nhiễm tịnh, đều không có thiện ác. Trong thức có thiện ác, có nhiễm tịnh, có thiện ác, cho nên nó không phải là thứ tốt đẹp.

Nhà Phật dùng những thuật ngữ, hàm nghĩa đều rất thâm sâu, hiện nay chúng ta thường gọi là tri thức, những gì theo đuổi là tri thức. Đây không phải là một danh từ hay, trí tuệ vốn có trong tự tánh của quý vị biến thành thức. Tri biến thành thức, tri thức. Học Phật, mục đích học Phật là chuyển thức thành trí, làm sao để chuyển sáu thức của quý vị thành trí tuệ, như vậy là thành công, như vậy là thành Phật. Nói cách khác, phàm phu là chuyển trí thành thức, đây là tri thức. Phật Bồ Tát là chuyển thức thành trí, điều này quan trọng. Chúng ta từ chỗ này làm một cuộc thay đổi, như vậy là thành công. Chuyển thức thành trí là giác ngộ, chuyển trí thành thức là mê hoặc, học

Phật không thể không biết điều này. Đây là đem sáu căn, sáu cảnh_Sáu cảnh nghĩa là sáu trần, sáu thức giới thiệu sơ lược.

Bên dưới nói: “Lý của thật tướng, là nơi diệu trí trải qua, cũng gọi là cảnh”, cũng thuộc về pháp cảnh, nhưng lý của thật tướng ở đâu? Thực tế mà nói nó ở ngay trước mắt, ở ngay trước mắt nhưng không ai biết. Nếu biết, đây gọi là diệu trí, diệu trí là trí tuệ chân thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai”, diệu trí tức là trí tuệ của Như Lai. Nói cách khác, là trí tuệ bất nhã vốn có trong tự tánh. Nó có thể duyên thật tướng, nghĩa là nói nó không mê. Thật tướng là gì? Là thật tướng vô tướng. Thật tướng của vô tướng là tự thể của bản tánh.

Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, dùng danh từ của Hoàn Nguyên Quán để nói, mọi người sẽ rất dễ hiểu. Thật tướng là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó là bản thể của tất cả pháp, quý vị có thể nhìn thấy. Thấy từ đâu? Từ tướng nhìn thấy tánh, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Các bậc cổ đức dùng vàng và trang sức để làm ví dụ, ví vàng như tự tánh, ví trang sức như hiện tướng, tướng phần. Bất kỳ loại đồ trang sức nào, chư vị thử nghĩ xem, vàng và đồ trang sức có thể tách rời chăng? Chúng ta dùng vàng làm thành chuỗi hạt, làm chiếc vòng, làm nhẫn, đây là không giống nhau. Đồ dùng không giống nhau, tướng không giống nhau, nhưng vàng giống nhau, vàng không hề thay đổi. Tôi hỏi quý vị, vàng ở đâu? Nếu quý vị chấp tướng sẽ tìm không thấy vàng. Ở đây có chuỗi hạt, có vòng tay, có nhẫn, không có vàng. Nếu không mê, thì ra toàn bộ đều là vàng, tùy tiện cầm một pháp chính là nó. Ý này chính là nói, trong hiện tướng thấy được tánh. Tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như, đây là diệu trí, là trí tuệ bất nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Chúng ta có trí tuệ này chăng? Không có, chúng ta biết như vậy, nhưng đích thực không có, vì sao vậy? Nếu có, quý vị chính là pháp thân Bồ Tát. Quý vị đối với hết thảy mọi hiện tượng không còn chấp trước, chẳng những không chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Vì sao vậy? Vì quý vị biết vạn pháp đều là không, không có tự tánh, tự tánh chính là thanh tịnh viên minh thể. Mà còn biết thật tướng vô bất tướng, vô bất tướng nghĩa là nó hiện tướng, tướng nó hiện ra toàn là hư vọng, không có tướng nào là chân thật.

Phật giáo nói chân và vọng, theo định nghĩa của nó, vĩnh hằng bất biến là chân, phàm những gì có biến hóa đều là giả. Những gì là vĩnh hằng bất biến? Chỉ có tự tánh, tự tánh vĩnh hằng bất biến. Ngoài tự tánh ra không có gì là bất biến, đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai đều thay đổi. Điều này trong kinh điển đại thừa chúng ta học không ít, đã học rất nhiều lần, ấn tượng rất sâu sắc. Đoạn sạch tập khí vô thi vô minh, cảnh giới Bồ Tát nâng lên đến Diệu giác vị, Diệu giác là cứu cánh quả Phật, cõi thật báo trang nghiêm biên mất. Đây chính là cõi thật báo trang nghiêm có sanh có diệt, nhưng nó bất biến. Tuy vậy đến sau cùng nó vẫn không giữ được, không còn nữa, nó trở về thường tịch quang. Bởi thế chỉ có thường tịch quang là thật, vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt.

Trong giáo lý đại thừa Đức Phật cũng nói rất rõ ràng, vạn pháp giai không, không nói cõi thật báo là ngoại lệ. “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, cũng không nói cõi thật báo là ngoại lệ. Cõi thật báo là tập khí vô thi vô minh, vẫn là hiện tướng. Đây là nói cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, cũng gọi là pháp cảnh. Trong pháp cảnh thông thường nói có thô có tế. Phàm phu trải qua là cảnh giới thô, pháp thân Bồ Tát trải qua là cảnh giới tế. Đây là nói về chữ “cảnh”.

Giới hiểu như thế nào? Giới là “giới vực”. “Cảnh giới là chỉ cảnh, cảnh vực ta thấy được”. Nghĩa là trong cảnh giới nó có giới hạn, có phạm vi. Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú, là chú giải của cư sĩ Đinh Phước Bảo, ông chú rất hay. Ông nói: “Cảnh giới

ngang bằng với thế lực của mình, lại là quả báo giới vực ta đạt được, đây gọi là cảnh giới”. Quả báo và cảnh giới A la hán chứng được khác với Bồ Tát, cảnh giới Quyền giáo Bồ Tát chứng được lại khác với pháp thân đại sĩ. Chúng ta có thể lãnh hội được, 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, cảnh giới họ chứng được giống nhau, là bình đẳng. Nhưng có thanh tịnh, ô trược không tương đồng.

Chúng ta sống ở đất HongKong này, sáng sớm thức dậy thường thấy sương mù, sương mù có nhiều ít. Có khi sương mù rất nhẹ, có thể nhìn thấy rõ ràng cảnh giới bên ngoài, có một lớp sương mù. Có khi sương dày đặc, nhìn không rõ ràng lắm. Khi trời nắng không có sương mù, vô cùng trong sáng, cảnh giới đều hiện ra trước mắt. Cảnh giới của 41 vị pháp thân đại sĩ, giống như chúng ta mở cửa sổ, nhìn thấy phong cảnh bên ngoài vậy.

Tập khí của thập trụ Bồ Tát đậm hơn, nghĩa là sương mù của họ nhiều hơn một chút, đều thấy một cảnh giới như nhau, đều có sương mù. Thập hạnh, thập hồi hướng, sương mù của họ ngày càng nhẹ, ngày càng thấy rõ ràng hơn. Đến thập địa Bồ Tát là trời sáng nắng. Chúng tôi dùng ví dụ này mọi người dễ hiểu, cảnh giới của họ không phải hư vọng, rất thiết thực. Những gì nhìn thấy đều là thật, thật tướng, thật tướng các pháp, nhưng có tồn tại hình thức này. Tuy có tình hình này, nhưng không trở ngại họ tự hành hóa tha, không có chút chướng ngại nào. Chỉ có điểm này không giống nhau mà thôi. Đây là chúng ta đối với cõi thật báo, cần có sự hiểu biết như vậy.

“Diễn” là tuyên thuyết, diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, thuyết là nói rõ. “Nhu Lai ứng chánh biến tri”, đây là hiệu thứ ba trong mười hiệu Như Lai. Thứ nhất là Như Lai, thứ hai là Ứng Cúng, thứ ba là Chánh Biến Tri, đây là tinh lược bớt. Mười hiệu chúng ta đã học ở trước, đoạn kinh văn ở trước nói rất rõ ràng.

“Đại ý của đoạn này”, đoạn ở trước, trong quy luật giảng kinh, đây gọi là phá tự. Nói ra hàm nghĩa của mỗi chữ, sau đó nói đại ý của cả đoạn. Đại ý của đoạn này là “Bồ Tát Pháp Tạng đáp rằng: Nghĩa này quá thâm sâu, vượt qua cảnh giới của con. Nếu thông tục, miễn cưỡng có thể làm tiêu chuẩn để lý giải”, con chưa đủ tiêu chuẩn, đây là lời nói khiêm tốn. Do đó thêm lần nữa thỉnh Phật rộng nói vô lượng cõi Phật, làm y cứ kiến tạo thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc kiến lập dựa trên điều gì? Là dựa vào sự tốt đẹp nhất trong cõi nước tất cả Chư Phật khắp mười phương, là kiến tạo ra như thế. “Nếu sau khi con nghe xong, định có thể tu tập như pháp, viên mãn sở nguyện”, đây là đại ý lần khởi thỉnh này.

Chúng ta xem bên dưới, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn của pháp sư Đệ Tuân người Nhật bản, trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông nói: “Nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của con”, trong này có ba ý nghĩa, những điều này đều đáng để chúng ta làm tham khảo.

Thứ nhất: “Bồ Tát thường tu hành Tịnh độ, điều này con đã biết. Ngày nay muốn đạt được Tịnh độ tối thắng trong cõi nước của Chư Phật, nghĩa này thâm sâu, không phải cảnh giới của con”. Con không phải kiến lập một cõi nước giống như cõi nước của Chư Phật vậy, đây là cảnh giới của con, bây giờ con muốn hơn hẳn tất cả Chư Phật. Trong hơn hẳn tất cả chư Phật này, có một việc lớn quan trọng nhất, làm sao có thể khiến cho phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, đều có thể thành tựu Phật quả ngay trong đời này.

Vấn đề này quả thật rất lớn, vấn đề này có thể tất cả Chư Phật chưa từng nghĩ đến, chưa nghĩ đến điều này. Vì sao vậy? Vì tất cả những chúng sanh này thành Phật, chúng ta biết sau cùng đều sẽ thành Phật, nhưng phải qua thời gian tu tập rất dài. Trong lúc tu tập vẫn có tiến có thoái, đây là hiện tượng rất bình thường. Đặc biệt là trước khi chưa

chúng được pháp thân Bồ Tát, trong lục đạo nhất định là tiến ít thoái nhiều. Đến tứ thánh pháp giới tiến nhiều thoái ít, cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, mới thật sự là bất thoái chuyển.

Trong kinh điển Đức Phật thường dạy chúng ta, viên chúng tam bất thoái, quý vị chúng được viên mãn, hạng người nào? Sơ trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy.

Tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái dễ chứng nhất, tiểu thừa sơ quả chúng được. Địa vị này là địa vị của thánh nhân, không phải phàm phu, quý vị đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. 88 phẩm kiến hoặc, Đức Thế Tôn vì muốn dạy học mà phương tiện khởi kiến, đem nó quy nạp thành năm loại lớn, đơn giản hơn.

Thứ nhất là thân kiến, khó phá trừ nhất. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, bao gồm chư thiên của cõi vô sắc. Tuy họ không chấp trước thân này là ta, nhưng họ chấp trước linh hồn là ta. Họ không chấp trước thân là ta, chấp trước linh hồn là ta cũng không được. Chấp trước linh hồn là ta, không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Quý vị thấy có phiền phức chăng? Linh hồn cũng không được chấp trước, không chấp trước gọi là linh tánh, đó là tự tánh của quý vị. Tuy nói là tự tánh, nói danh từ này, họ chấp trước danh từ này chăng? Không có, trong tâm họ rất thanh tịnh, gọi là không nhiễm chút trần nào. Có cái ta chăng? Đức Phật nói có cái ta, cái ta là gì? Biên pháp giới hư không giới là ta, vì sao vậy? Vì tất cả đều là tự tánh ta biến hiện ra, như vậy sao không phải là ta? Đây mới gọi là thật sự khai ngộ, thật sự đã phá thân kiến.

Thứ hai là phải phá biên kiến, biên kiến là nhị biên, bây giờ chúng ta gọi là đối lập. Chư vị phải biết, trong Phật pháp không tìm thấy đối lập, trong đó không có đối lập, đây là nói sự thật với quý vị. Đối lập là kiến giải sai lầm, bây giờ chúng ta hiểu, nhưng chưa chứng được, chứng được là tự tại. Hiểu rõ điều gì? Đức Phật nói với chúng ta, biên pháp giới hư không giới, tất cả vạn pháp và chính mình là nhất thể.

Chúng ta thu nhỏ phạm vi lại để nói, dùng ví dụ nói, chúng ta chấp trước thân này là ta. Ví dụ thân là pháp thân, trên thân chúng ta có bao nhiêu tế bào? Các nhà khoa học có tính toán khái lược, tế bào là phân tử tổ hợp thành, phân tử là nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là hạt căn bản tổ hợp thành, hạt căn bản hiện nay biết là tiểu quang tử tổ hợp thành. Vậy thân thể con người chúng ta có bao nhiêu tiểu quang tử? Mỗi tiểu quang tử đều là chính mình. Đại vũ trụ giống như thân thể chúng ta vậy, vũ trụ nhỏ giống như tiểu quang tử, không thể tách rời. Trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn nhỏ không hai. Điều này rất khó, không phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta không cách nào lý giải được, nhưng chân tướng sự thật là như vậy. Cho nên trong Phật pháp có triết học cao cấp, có khoa học cao cấp.

Sau khi hiểu được những điều này, đích thực chúng ta không còn ý niệm đối lập, chúng ta có thể thấy giống như những gì pháp thân Bồ Tát thấy được. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị thấy được điều này. Quý vị đối đãi với tất cả chúng sanh không còn có tâm phân biệt, đây là người tốt, kia là người xấu; đây là việc tốt, đó là việc xấu, không có phân biệt này. Không có phân biệt tức mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, vì sao vậy? Vì nó đều trở về con số không, đều trở về tự tánh, trong tự tánh không lập một pháp nào, nó cũng không từ bỏ một pháp nào.

Như lúc khai ngộ, lục tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là gì? Một pháp bất lập. Tự tánh không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Sau cùng ngài nói một câu: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây là không từ bỏ một pháp nào. Chúng ta dùng hai chữ ẩn và hiện để nói rõ. Câu thứ ba ngài nói là ẩn, ẩn của ẩn tàng, nghĩa là trong thường tịch quang không có gì cả, không lập một pháp nào. Năng

sanh vạn pháp đó là cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư. Cõi đồng cư là lục đạo, cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ, nơi tu học của họ, năng sanh vạn pháp.

Bất luận là ân hay là hiện đều không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Quý vị mới biết, tâm Phật thanh tịnh bình đẳng giác là cảnh giới gì? Không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là không thanh tịnh, không bình đẳng. Đây gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Trong chân tướng này có thể, có tướng, có dụng, có tác dụng.

Tác dụng này là gì? Tác dụng nghĩa là nhân quả báo ứng. Tướng là hiện tướng, thể chỉ có một, tướng này sai biệt quá lớn, vô lượng vô biên vô tận vô số. Tác dụng là thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo_Thể tướng dụng. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, đây là nói đến tác dụng. Niệm thiện là nhân, sanh lên cõi trời là quả, cõi trời là thập thiện nghiệp vãng sanh. Ngũ giới là nhân, người xưa gọi là Ngũ thường- Nhân lễ nghĩa trí tín. Quý vị suốt đời tuân thủ năm đức hạnh này, đây là nhân của cõi người. Thế gian hiện nay của chúng ta rất nhiều người như thế, vì sao họ đến cõi người? Vì đời trước họ tu nhân này.

Phật giáo nói Ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Các bậc cổ nhân nói: Nhân lễ nghĩa trí tín. Người nhân từ không giết hại, người có đạo nghĩa không trộm cắp, người biết lễ nghĩa không tà dâm, người có trí tuệ không uống rượu. Tín cùng một ý nghĩa với không vọng ngữ trong năm giới của nhà Phật. Trong đời quá khứ tu được nhân này, đời này được sanh vào cõi người. Nếu không tu nhân này, họ không thể đến nhân gian. Đến nhân gian, nhưng vì sao chúng ta thọ báo không giống nhau? Có người giàu kẻ nghèo. Đức Phật nói đây là mẫn nghiệp không tương đồng, nhưng dẫn nghiệp tương đồng, dẫn dắt chúng ta đến cõi này. Nghiệp này tương đồng, dẫn dắt quý vị đến. Mẫn nghiệp là quý vị trong đời quá khứ, không giống nhau. Trong đời quý vị tạo nghiệp thiện, tu phước báo, đời này quý vị được phước báo. Nếu trong đời quá khứ không có tu, quý vị sẽ không đạt được. Nếu trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện, trong đời này chúng ta phải lãnh chịu quả khổ, sống cuộc sống rất vất vả. Đây là gì? Đây là tác dụng, tác dụng của tự tánh, trong kinh Phật thường gọi là đức dụng. Phạm vi của chữ đức rất rộng, không những mười pháp giới đều dùng chữ này làm tượng trưng, mà trong cõi thật báo cũng dùng chữ này làm tượng trưng, tánh đức khởi dụng.

Thật sự thông đạt, thấu triệt mới biết con người không thể không tu phước, không thể không tu tuệ, hai thứ này quá quan trọng. Phước và tuệ không những trong đời này ta được hưởng thụ, quan trọng hơn nữa là đời sau. Vì sao vậy? Vì có phước có tuệ đời sau không ngừng đi lên, cảnh giới ngày càng cao. Nếu quý vị tạo ra tội nghiệp, sẽ không ngừng đọa lạc. Nâng cao cảnh giới hay là đọa lạc, đây là việc của mỗi chúng ta. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, mới biết tất cả đều là tự làm tự chịu, không liên quan đến người khác, cũng không liên quan đến thiên địa quỷ thần, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ là người chỉ đạo cho chúng ta mà thôi, thực hành phải dựa vào chính mình. Phật Bồ Tát chỉ có thể dạy chúng ta, tất cả khởi tâm động niệm và tất cả tạo tác vẫn là do chính mình làm chủ tể.

Phật Bồ Tát từ bi, thánh hiền từ bi, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta, nói với chúng ta: Làm người không được tạo ác nghiệp, cần phải hành thiện. Vì sao? Vì tánh đức vốn là thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, vốn thiện, bởi thế nhất định phải tiếp thu giáo dục. Giáo dục là gì? Dạy chúng ta cách làm người. Nền giáo dục này, là

những các bậc cổ thánh tiên hiền nói, quý vị phải biết làm người. Đối với biết làm việc là thuộc về kỹ năng, kỹ thuật, năng lực.

Quý vị xem Khổng tử dạy học, ông dạy về bốn mục. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự, sau cùng là văn học. Chính sự, bây giờ chúng ta gọi là giáo dục chuyên ngành, là kỹ năng. Kỹ năng có thể mưu sinh, cuộc sống vừa đủ, đây là cuộc sống vật chất. Văn học là nghệ thuật, là cuộc sống tinh thần. Quý vị xem, bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, nền tảng của nó đều ở nơi đức hạnh. Không có đức hạnh, quý vị không hưởng thụ được lợi ích sau đó. Quý vị không có trí tuệ, không có phước báo, quý vị không đạt được hưởng thụ chân thật. Đức hạnh là nền tảng lớn lao của giáo dục, lúc chúng ta cùng nhau tu học cũng nói đến rất nhiều, nền tảng của giáo dục từ đâu mà có? Từ phụ tử hữu thân. Tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái, là nền tảng vững chắc của giáo dục truyền thống, đó là thiên tánh. Người bây giờ mê hoặc khác thường, khác 180 độ, đó là gì? Không có thiên tánh. Nếu thiên tánh thật sự không còn, tương lai quả báo của họ ở đâu? Ở trong địa ngục A tỳ. Chúng ta nói người này không có lương tâm, từ đâu để nhận ra? Từ chỗ hiện nay người mẹ tự thân giết chết con cái của mình, như phá thai, phá thai là giết con cái. Nhân duyên giữa con cái với mình, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng về bốn loại duyên. Không có bốn nhân duyên này, họ sẽ không đến đầu thai vào gia đình quý vị.

Thứ nhất là báo ân, trong đời quá khứ quý vị có ân với họ, họ đến để báo ân. Họ đến báo ân, vậy mà quý vị giết họ, ân biến thành oán thù. Lần sau họ đến là báo thù, đến để đòi mạng. Nếu đến để báo oán, do trong quá khứ quý vị làm hại họ, lần này họ đến để hại quý vị. Họ đến báo oán, vậy mà quý vị giết họ, oán càng thêm oán. Quý vị xem phiền phức này có lớn chẳng! Thêm hai loại nữa là trả nợ và đòi nợ, trả nợ là trong quá khứ họ nợ tiền quý vị, lần này làm con quý vị để trả, họ sẽ vất vả kiếm tiền về đưa hết cho quý vị. Loại sau cùng là đòi nợ, là quý vị nợ họ. Quý vị phải nỗ lực đào tạo họ, nuôi dưỡng họ, đòi nợ xong họ đi. Nếu nợ ít, ba bốn tuổi, năm sáu tuổi là đi, đây là quý đòi nợ. Nếu nợ nhiều, phải nuôi dưỡng họ đến tốt nghiệp đại học, nhìn thấy có thể độc lập thì họ đi, nợ nhiều. Không phải bốn loại nhân duyên này, không trở thành người một nhà, luôn có nhân quả trong đó.

Nhân quả từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn đầy đủ, thể chỉ cần có tướng là có nhân quả, vì thể nhân quả và vũ trụ vạn hữu đồng thời phát sinh. Vấn đề này chỉ có trong kinh điển đại thừa nói một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta hiểu rồi mới biết trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có sự cảnh giác. Nhất định phải tương ứng với tánh đức, vì sao vậy? Vì đạo Bồ Tát. Trái với tánh đức đó là đạo phàm phu, thập pháp giới đều là phàm phu. Lục đạo gọi là nội phàm, tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm. Nghĩa là bên ngoài lục đạo, vẫn là phàm phu. Phàm phu mê mà không giác, Phật Bồ Tát giác mà không mê.

Sau khi hiểu rõ vấn đề này, chúng ta xem pháp sư Tuấn Đế nói: “Bồ Tát hành thường đồ Tịnh độ”, thường đồ Tịnh độ là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, duyên giác, Bồ Tát, Phật, cõi Tịnh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tịnh, tịnh nhiễm là đối với lục đạo mà nói, lục đạo nhiễm, là cõi uế, tứ thánh là cõi Tịnh, điều này dễ hiểu. Nhưng ngày nay trong tâm Pháp Tạng nghĩ, là muốn đạt được cõi Tịnh tối thắng trong cõi nước Chư Phật. Tối thắng nhất trong tất cả thế giới của Chư Phật, ngài cần như thế. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là muốn kết hợp tinh hoa cõi Tịnh của tất cả Chư Phật, đã kiến tạo nên như thế. Ngài rất khách khí, đây không phải cảnh giới của ta: “Nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”.

Ý thứ hai nói: “Thực tế là tùy yêu thích của mỗi người mà nhiếp thủ. Hôm nay muốn ngũ thừa ngang bằng với cõi báo, nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”. Một câu quan trọng nhất chính là ngũ thừa ngang bằng với cõi báo, đây là gì? Trong cõi nước của mười phương chư Phật không có. Ngũ thừa là: Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Trời, Người, chúng ta gọi là ngũ thừa Phật pháp. Trong thời cận đại, đại sư Thái Hư thường nói, người đề xướng Tịnh độ nhân gian. Thật ra Tịnh độ nhân gian thực hành ba nền tảng Nho Thích Đạo, thì Tịnh độ nhân gian liền xuất hiện. Chúng ta gọi nó là giáo dục phổ thế, nghĩa là dạy học phổ biến khắp thế giới. Đây là gì? Là đạo đức, luân lý, nhân quả. Ba nền giáo dục này phổ cập trên toàn thế giới, Tịnh độ nhân gian liền xuất hiện. Làm được, không phải không làm được.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì, làm cho Liên Hiệp Quốc thấy. Đã làm thành công, có hiệu quả. Mở rộng phạm vi này, hội tập kinh điển của các Tôn giáo, tìm trong đó những điều liên quan đến giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Trích dẫn nó ra và hội tập lại một nơi, sẽ biết tất cả Tôn giáo quả thật có nhiều điểm tương đồng. Có thể hợp tác, có thể đoàn kết, đích thực có năng lực hóa giải xung đột, xúc tiến nền hòa bình an định cho toàn thế giới.

Tâm của Bồ Tát Pháp Tạng quá lớn lao, cõi báo mà ngài nói là cõi thật báo trang nghiêm. Ngũ thừa đều có thể đi vào cõi thật báo trang nghiêm, điều này đúng là quá khó. Cõi thật báo trang nghiêm chỉ có pháp thân Bồ Tát mới có thể vào, ngoài ra như nhị thừa không có phần, nhân thiên càng không có.

Điều này Hoàng Niệm Tổ có chú giải thêm trong ngoặc đơn: “Cõi báo là nơi ở của pháp thân Bồ Tát, ngày nay khiến nhị thừa, nhân thiên thừa đều được vào cõi báo, cho nên không phải phạm tình có thể làm được”, câu này nói rất hay. Trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp mười phương, đều không có như vậy. Tư tưởng này của Bồ Tát Pháp Tạng quá hy hữu, quá khó được, sao có thể? Đây là những gì ngài cầu, nói ra tâm nguyện của mình.

Ý thứ ba là: “Tuy pháp thân và báo thân cao diệu, nhưng Bồ Tát không có phần”, Bồ Tát ở đây là quyền giáo Bồ Tát. “Con có thể trải qua vô lượng kiếp, để đạt được điều này”. Pháp thân và báo thân cao diệu, chúng được pháp thân. Trong kinh điển đại thừa nói, đặc biệt là Thiên tông: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nghĩa là thật sự chứng được thật tướng các pháp, người như vậy mới có phần, không phải Bồ Tát bình thường. Bồ Tát chưa chứng được pháp thân đều không có phần. Nhưng Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, ngài có thể trải qua vô lượng kiếp tu hành, có thể đạt được chăng? Đây là nguyện vọng của ngài có thể đạt được chăng.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ cũng nói: “Hai thân pháp và báo, trải qua vô lượng kiếp tức có thể chứng ngộ”. Đây là thật, cho nên tất cả chúng sanh chắc chắn thành Phật, điều này chúng ta phải khẳng định. Bây giờ bất luận thân phận họ là gì, chúng ta phải biết rằng, tương lai họ tu hành thời gian dài, sau cùng nhất định thành Phật. Họ vốn là Phật, sau cùng cũng nhất định thành Phật. Vì thế chúng ta đối đãi với bất kỳ ai, người không có việc ác nào không làm, đều phải dùng thái độ này đối với họ. Sau khi họ trải qua vô lượng kiếp tu hành, chắc chắn họ làm Phật. Như vậy chúng ta đối với người mới có thể sanh khởi tâm cung kính này, ta không còn khinh mạn họ. Điều này rất quan trọng.

Thập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là Lễ kính Chư Phật. Chư Phật ở đây là gì? Bao gồm tất cả chúng sanh, bao gồm động vật thực vật, bao gồm sơn hà đại địa. Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí, không thể không biết điều này.

Bên dưới nói: “Hai thân pháp và báo, trải qua vô lượng kiếp nhất định có thể chứng ngộ. Nhưng hiện tại chưa có được thân phận này”, bây giờ ta chưa chứng được. “Cho nên bên dưới nói không phải cảnh giới của ta”. Nghĩa này hồng thâm, rộng lớn gọi là hồng, sâu thẳm gọi là thâm, đây không phải cảnh giới của ta.

“Tuy có ba nghĩa khác nhau, bỏ đi phần mình, chuyên quy Phật lực. Ở đây là Bồ Tát Pháp Tạng tự mở cánh cửa tha lực”. Quả là không thể nghĩ bàn. Đây là báo cáo tâm đắc của pháp sư Tuấn Đế, ông nhận ra được cánh cửa này. Ở đây Bồ Tát Pháp Tạng mở ra một pháp môn tha lực, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh thành Phật đều là tự lực, đều dựa vào tự lực tu hành vô lượng kiếp. Bây giờ không dựa vào tự lực, mà dựa vào Phật lực, dựa vào tha lực. Đây chính là điểm đặc biệt của pháp môn. Nếu ngày nay chúng ta cầu chính mình, dựa vào sức của chính mình, như vậy quả thật là vô lượng kiếp. Phải tiêu nghiệp chướng, tiêu sạch nghiệp chướng, còn lại một chút cũng trở thành chướng ngại.

Chúng ta thử nghĩ xem, thông thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, phải biết rằng tám vạn bốn ngàn pháp môn là pháp môn tự lực. Mỗi pháp môn đều phải dựa vào bản thân, chỉ có pháp môn Tịnh độ là dựa vào Phật lực. Nếu chúng ta không nhờ Phật, làm sao có thể thành tựu? Vì thế pháp môn này gọi là pháp môn nhị lực. Bản thân tôi nhất tâm nương tựa Phật A Di Đà, đây là sức mạnh của tôi. Phật A Di Đà lấy hồng nguyện của ngài, lấy sự thành tựu của ngài để giúp chúng ta. Ngài kiếp lập đạo tràng, thế giới Cực Lạc do ngài tạo nên, chúng ta phải nương tựa ngài.

Hình như bây giờ chúng ta tự mình tu học, chúng ta không có chỗ nương tựa, tự mình tu, quả thật là khó khăn, có thể thành công. Nếu thật sự hiểu được phương pháp, quý vị nhất tâm tinh tấn, mười năm có thể có thành tựu. Quý vị y theo những gì cổ nhân dạy chúng ta, nhất môn thâm nhập, mười năm huân tu. Đây là gì? Đây là tu giới, tu định, tu tuệ, một lần hoàn thành tam học giới định tuệ. Ngày ngày tu hành như vậy, mười năm như một ngày. Mỗi niệm tu như vậy, mười năm như một ngày, mười năm như một niệm, đâu có đạo lý không thành tựu? Nếu có bậc trưởng giả phước đức lớn, họ thành lập một Phật Học Viện, thành lập một đạo tràng. Chúng ta nương tựa vào họ, cùng tu ở chỗ của họ, có thể không cần mười năm, ba năm năm năm là thành công. Đây là thật, không phải giả.

Bây giờ Phật A Di Đà, kiến lập thế giới Cực Lạc ở phương tây, kiến lập một đạo tràng như vậy để giúp chúng ta, chỉ cần chúng ta chịu đến đó. Hiện nay buông bỏ vạn duyên, chuyên tu Tịnh độ, chuyên nương vào Kinh Vãng Sanh mà các bậc cổ đức nói. Kinh Vãng Sanh chính là ngũ kinh nhất luận, nghĩa là kinh điển Tịnh độ. Nhất tâm cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài ra không có ý niệm nào nữa. Tất cả những gì bản thân muốn học, đều đến thế giới Cực Lạc tiếp tục học. Lợi ích đầu tiên khi đến thế giới Cực Lạc, tuổi thọ là vô lượng, quý vị không bị hạn chế bởi thọ mạng.

Thế giới Ta bà này rất phiền phức, tu hành chưa thành tựu, thọ mạng đã hết, quý vị nói có phiền phức chẳng! Thọ mạng đến là không được, mặc dù đời này tu hành không tệ, đoạn ác tu thiện, trì giới niệm Phật, tu hành tinh tấn, đời sau tiếp tục được thân người. Người có thiện căn sâu dày, đời sau lại gặp được Phật pháp, lại tiếp tục tu, ít nhất cũng bỏ lỡ 20 năm. Quý vị xem gián đoạn 20 năm, gián đoạn 20 năm phải bắt đầu lại. Cho nên tu hành ở thế gian này lúc tiến lúc thoái, đây là điều không tránh khỏi.

Ngày xưa, quốc sư Ngô Đạt thời nhà Đường, làm một điển hình cho chúng ta thấy, ngài quả thật không đơn giản. Mười đời làm cao tăng, ngài đến nhân gian, mỗi đời đều được thân người, tu hành rất tốt! Mỗi đời đều tu hành, đều xuất gia tu hành, mười đời tích lũy công đức. Trí tuệ, công đức đó trở thành thầy của Hoàng đế, phong phàm quốc

sư. Trong Phật giáo làm một vị_bây giờ chúng ta gọi là lãnh tụ Tôn giáo, đó không phải là người bình thường. Trong đời quá khứ không tích công đức lớn thì không làm được điều này. Một niệm sai lệch, công đức trước đó hầu như mất hết. Hoàng đế cúng dường ngài một bảo tọa trầm hương, ngài khởi lên một ý niệm ngạo mạn, cảm thấy rất vinh dự. Bảo tọa trầm hương người khác không có, đây là hoàng đế cúng dường ngài. Ý niệm này vừa sanh khởi, oán thân trai chủ liền tìm đến thân. Nếu không được Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A la hán, biết trước đời này ngài gặp phải nạn này, cứu ngài, thì công đức trước đó hầu như mất hết.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Thiện hộ niệm chư Bồ Tát”, đây là Phật dạy chư vị đại Bồ Tát phải thường chăm sóc tiểu Bồ Tát, khi tiểu Bồ Tát gặp tai họa, phải giúp họ một tay. Y giáo phụng hành, thật sự có Chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thân gia hộ quý vị.

Ở đây cho chúng ta biết một tin tức, chính là Bồ Tát Pháp Tạng khai pháp môn tha lực, đây là sự thù thắng vô cùng. “Pháp sư Tuấn Đế nói khai tha lực pháp môn, chứng tỏ Tịnh tông siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn, cứu cánh phương tiện, quả giác nhân tâm vô thượng diệu đế”, câu này nói rất hay! Thật sự nói rõ Tịnh độ và Thiên tông không có gì khác. Thiên tông siêu tình ly kiến, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Tịnh tông cũng không ngoại lệ.

“Tình là chỉ tình chấp, kiến chỉ kiến giải”, kiến giải đều không phải là tri kiến chính xác của phàm phu, quý vị hoàn toàn siêu việt. Quan trọng vẫn là hai chữ ở trước, không buông bỏ tình chấp, kiến giải của phàm phu chính là tư tưởng của phàm nhân, quý vị làm sao tách rời được? Mấu chốt vẫn là tình chấp, tình chấp là gốc phiền não của phàm phu. Phải nhổ gốc này, quý vị mới tin vào Tịnh độ, mới thật sự có thể vãng sanh.

Đói nghiệp, đói nghiệp cũ không đói nghiệp hiện hành. Hiện hành nghĩa là nghiệp đang tạo không mang theo được, điều này Phật A Di Đà cũng chịu. Cho nên quý vị phải có năng lực, không chế phiền não hiện tại, đừng để nó khởi tác dụng, có chăng? Có, chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, vì sao không khởi tác dụng? Vì sức mạnh niệm Phật A Di Đà của quý vị lớn, sức mạnh này không chế được tình kiến. Lấy đá dẫn cỏ, chưa đoạn tận gốc, nhưng có thể đè được, đây gọi là biết niệm Phật, gọi là công phu niệm Phật. Không chế được, gọi là niệm Phật tam muội. Trong niệm Phật tam muội, thấp nhất là công phu thành phiền. Có công phu này, là có thể vãng sanh tự tại. Họ muốn khi nào đi thì có thể đi lúc đó, tuy còn thọ mạng nhưng họ không cần, họ có thể đi trước thời hạn. Nếu thế gian này còn nhiều chúng sanh có duyên, như thế nào gọi là có duyên? Có người thâm tín không nghi đối với thân hành ngôn giáo của họ, có người lý giải, có người bằng lòng học theo họ, đây gọi là người có duyên. Người có duyên nhất định họ phải độ người có duyên, dẫn thêm vài người đến thế giới Cực Lạc, họ có thể ở thế gian này lâu thêm vài năm, giúp những người này. Không có người có duyên, họ lập tức ra đi. Cho nên người đạt được công phu thành phiền, họ ở lại thế gian này là do nhân duyên như thế, không có nhân duyên này họ sẽ đi. Đây là sự thù thắng của pháp môn này, nghĩa là “cứu cánh phương tiện, không thể nghĩ bàn”. Không cần đoạn phiền não, chỉ cần công phu chế phục được phiền não.

A Di Đà Phật, câu danh hiệu này là quả giác, chúng ta dùng quả giác làm nhân tâm. Bây giờ chúng ta tu nhân của Tịnh độ, nhân tâm là quả giác của Phật A Di Đà. Dùng quả giác của Phật A Di Đà làm nhân tâm hiện tại của chúng ta, đây là vô thượng diệu đế, là sự đặc biệt của pháp môn này. Pháp môn này không phải tụng kinh, không phải trì chú.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh độ, vì sao nghiên cứu kinh giáo? Nguyên nhân nghiên cứu kinh giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Bây giờ chúng ta đối với pháp môn này không đủ tín tâm, nếu tín tâm chân thành, có cần học giáo lý chăng? Không cần, cần nó làm gì? Một câu Phật hiệu đầy đủ viên mãn, đầy đủ thánh giáo vô lượng vô biên của Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, đều không ra ngoài câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Quý vị nói không tuyệt vời ư? Một câu là đủ, tự hành hóa tha chỉ cần một câu. Người ta hỏi quý vị Phật pháp là gì? Là A Di Đà Phật, lại hỏi quý vị Phật pháp tu như thế nào? A Di Đà Phật, chỉ một câu, thật vi diệu! Thật sự là siêu tình lý kiến, không thể nghĩ bàn, không sai chút nào. Một người niệm Phật chơn chánh, nếu không có pháp duyên này, ba năm chắc chắn được vãng sanh. Tịnh Độ Thánh Hiền Lục là chứng cứ, Vãng Sanh Truyện là chứng cứ, hoàn toàn là sự thật, không lãng phí quá nhiều thời gian. Quý vị thử nghĩ xem, phạm phu ba năm đến thế giới Cực Lạc, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị thử tìm trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, còn có pháp môn nào có thể sánh được với nó? Quý vị chắc chắn không tìm thấy, vì sao chúng ta không chịu hạ quyết tâm? Trong này có sự hoài nghi. Mục đích nghiên cứu kinh điển là hiểu rõ ràng minh bạch, nghi hoặc sẽ đoạn. Đoạn nghi hoặc sẽ tin thật, tin thật liền hành trì. Cho nên mục đích học tập kinh điển là đây, cần phải biết điều này.

Nếu chúng ta có duyên với nhiều người, quý vị phải giúp những người có duyên với quý vị. Nếu quý vị giảng kinh giáo không rõ ràng, họ cũng không thể tin. Không những phải giảng rõ ràng, bản thân còn phải làm gương cho người khác thấy, ta thật sự đã làm được, như vậy mới có thể thành tựu.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Tu thô thích chi”, bây giờ giải thích sơ lược về nó một chút. “Ông ta nói về Bồ Tát Pháp Tạng rằng”, đây là pháp sư Tuấn Đế, ông ta là chỉ pháp sư Tuấn Đế, ý đại sư Tuấn đế nói Bồ Tát Pháp Tạng nói: “Không phải cảnh giới của ta, tất cả có ba ý”, có ba ý nghĩa. “Thứ nhất, ta tuy đã biết chư Bồ Tát, nhiếp tập các hạnh của Tịnh độ”, điều này ngài biết, biết thông thường chư Bồ Tát tu hành Tịnh độ. “Nhưng ngày nay muốn nhiếp Tịnh độ tối thắng, vượt qua cõi nước Chư Phật, cho nên không phải cảnh giới của ta”. Đây không phải cảnh giới của ta, đây là giải thích đoạn thứ nhất.

“Thứ hai: Nên nhiếp Tịnh độ, thực tế tuy y theo sở nguyện của mỗi người. Nhưng ngày nay muốn người hành ngũ thừa, đều có thể sanh vào cõi báo của Chư Phật. Điều này mười phương không có, cho nên không phải cảnh giới của ta”. Tiếp theo: “Ngũ thừa: Thân thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa”. Phật thừa gọi là Như Lai thừa, cũng gọi là nhất thừa. “Ngày nay muốn khiến người tu hành ngũ thừa đều nhập vào cõi báo của Phật, đúng là khác với thường tình. Nhân thiên thừa là phạm phu, Thanh văn Duyên giác thừa là tiểu thừa. Ngày nay muốn khiến người tu hành phạm phu và tiểu thừa, giống như đại thừa. Cùng với đại Bồ Tát của nhất Phật thừa vào trong cõi báo của Phật. Nghĩa này thâm sâu, cho nên gọi là không phải cảnh giới của ta”. Ý đoạn này chúng ta đọc qua là hiểu, ở trước chúng ta đã nói qua.

“Thứ ba: Pháp thân và cõi thường tịch quang, báo Phật và cõi thật báo trang nghiêm, cảnh giới cao diệu, không phải việc thường hành của một số Bồ Tát. Ta có thể trải qua vô lượng kiếp chuyên tinh tu tập mà chứng được, nhưng bây giờ ta chưa có được thân phận này, cho nên nói không phải cảnh giới của ta”. Đây là Hoàng Niệm Tổ giải thích đoạn này thành văn bạch thoại, giải thích sơ lược cho chúng ta. Rất khó được, Hoàng Niệm Tổ từ bi.

Chúng ta xem tiếp: “Lời giải đáp này của Bồ Tát Pháp Tạng, tuy có ba nghĩa khác nhau, nhưng luôn vớt bỏ phần mình, chuyên quy Phật lực”, hai câu này rất quan trọng.

“Mấy chữ không phải cảnh giới của ta, tức là vứt bỏ phần mình. Xin Phật khai thị rõ ràng, tức là chuyên cầu Phật lực”. Chúng ta phải nhận ra được những mật nghĩa này ở trong kinh văn, gọi là âm thanh đặc biệt bên ngoài bản đàn.

Vứt bỏ phần mình, đây là biết bản thân tu hành có thể thành tựu hay không? Có thể thành tựu, nhưng thời gian rất dài, tuyệt đối không thể thành tựu ngay trong đời này. Đừng nói gì khác, chúng ta nói đến nhập môn Phật giáo, nhập môn đại thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị là nhập môn, lớp một. Thập tín ví như tiểu học, sơ tín là lớp một tiểu học. Quý vị xem điều kiện của nó, phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, điều này rất khó.

Trước tiên là phá ngã kiến, tiếp theo là phải phá biên kiến, rồi tiếp tục phá thành kiến. Trong thành kiến phân thành nhân quả, thành kiến về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Sau cùng là tà kiến. Tất cả tri kiến sai lầm đều có thể đoạn tận, đây là tiểu thừa sơ quả, vừa nhập môn, đời này chúng ta có thể làm được chăng? Cho nên biết điều này rất khó, chúng ta dùng phương pháp gì? Ta không dùng phương pháp bình thường, phương pháp bình thường quả thật rất khó.

Tôi cũng là đem phương pháp tu hành bình thường, tôi vứt bỏ, buông bỏ nó, bây giờ tôi chuyên nương vào Phật A Di Đà được chăng? Được, câu danh hiệu Phật A Di Đà này không thể nghĩ bàn. Nhất tâm xưng niệm, niệm đến công phu thành phỉ, sanh đến cõi phàm thánh đồng cư. Niệm đến sự nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, chính là dùng một câu danh hiệu. Quý vị xem tu pháp môn này phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào khác. Niệm rớt ráo một câu Phật hiệu, phải niệm, phải buông bỏ.

Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, ta niệm Phật, buông bỏ tất cả chấp trước. Chưa buông bỏ chấp trước, đây là cõi phàm thánh đồng cư. Buông bỏ chấp trước, chính là cõi phương tiện hữu dư. Nếu có thể tiếp tục nỗ lực, buông bỏ thêm phân biệt, khởi tâm động niệm cũng buông bỏ, như vậy quý vị trực tiếp đi vào cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đừng đổi phương pháp, chuyên nhất. Đây cũng là vứt bỏ phần mình, chuyên nương vào Phật lực, đây là điểm thù thắng của pháp môn này.

Cho nên chúng ta tuyệt đối đừng xem thường người niệm Phật. Người niệm Phật là một bà cụ, không biết chữ, cũng không hiểu gì cả, suốt đời chưa từng nghe kinh, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật. Quý vị quan sát tường tận, bà lão này vô cùng lương thiện, rất cung kính đối với tất cả mọi người, tương lai bà vãng sanh, phẩm vị không thể lường được. Công phu của cụ đến trình độ nào, chúng ta không biết, người thông Tông thông giáo thường không bằng bà cụ.

Lời này trước đây pháp sư Đê Nhân nói, ông tiền người đệ tử làm thợ hàn của mình, câu chuyện này rất nhiều người đều biết. Người thợ hàn là bạn thờ nhỏ của ông, về sau xuất gia theo ông, hơn 40 tuổi mới xuất gia, không biết chữ. Nên khi ông ta xuất gia, pháp sư Đê Nhân có trí tuệ, biết rằng ông ta không thể ở lại đạo tràng. Vì sao vậy? Vì ở đạo tràng, anh là người xuất gia, ít nhất phải tham gia hai thời công phu, tụng kinh sáng tối. Mỗi ngày năm thời khóa, đây là việc bắt buộc phải làm. Ông ta không học thuộc, tuổi tác quá lớn, lại không biết chữ, như vậy không thể ở lại trong chùa. Hòa thượng tìm cho ông một ngôi chùa hoang ở nông thôn, không có người ở, để mình ông ở đó. Dạy cho ông một câu sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, nói với ông ta, ông niệm sáu chữ này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong niệm tiếp, bất kể ngày đêm. Điều này ông làm được, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành, ông niệm ba năm thì thành công. Trước ngày vãng sanh, ông vào thành phố đi thăm một số thân thích bằng hữu, đó là gì? Đi từ già, thăm họ. Sau khi trở về Hòa thượng cũng tìm một bà cụ, nấu cơm cho ông

ngày hai bữa, chăm sóc ông. Ông nói với bà cụ, ngày mai đừng nấu cơm cho tôi. Trong lòng bà cụ nghĩ, hôm nay vào thành thăm bạn bè, chắc ngày mai có bạn đến mời ông ăn cơm, ngày mai không cần nấu cơm. Đến ngày thứ hai, bà cụ rất quan tâm ông ta, đến chùa xem thử. Trong chùa không có ai, gọi ông cũng không trả lời. Sau cùng thấy ông trước Phật đường, đang đứng ở đó, trên tay cầm râu chuối đứng đó. Xem kỹ thì ra ông đã chết, ông ta đứng mà chết. Bà cụ rất kinh ngạc, nói với những người Phật tử xung quanh: Pháp sư đã vãng sanh, đang đứng ở đó, mọi người đều đến xem. Lập tức phái người đến chùa Quán Tông báo tin, báo cho hòa thượng Đế Nhân. Lúc đó không có phương tiện giao thông, đi bộ đến báo tin. Từ ngôi miếu này đến Chùa Quán Tông mất một ngày, ngày thứ hai gặp được hòa thượng, thưa với hòa thượng chuyện này. Sắp đặt xong, thu xếp xong, trở về lại ngôi miếu, mất hết ba ngày. Hòa thượng Đế Nhân nhìn thấy ông ta, khen ngợi: Thật khó được, thành tựu của ông không thể nghĩ bàn, biết bao nhiêu phương trượng trú trì của các tự viện lớn đều không bằng ông. Các đại pháp sư hoàng dương Tông phái, nghiên cứu kinh điển, giảng kinh thuyết pháp cũng không sánh bằng ông. Niệm một câu A Di Đà Phật suốt ba năm, ông biết trước giờ chết, thân không bệnh hoạn, đứng vậy vãng sanh. Vãng sanh rồi còn đứng ba ngày, đợi hòa thượng Đế Nhân lo hậu sự cho ông. Là thật, hoàn toàn không phải giả. Đây đều là tấm gương cho chúng ta trong thời kỳ mạt pháp, nói cho chúng ta biết pháp môn niệm Phật là thật. Ba năm, một kẻ phàm phu, ở thế gian này mọi người đều coi thường, vậy mà ông đã đi làm Phật.

Mấy năm trước, ở Thẩm quyền có một cư sĩ tên Hoàng Trung Xương, 30 tuổi thành công. Anh ta nghe tôi giảng kinh, giảng đến tấm gương của những người niệm Phật thành tựu. Anh phát tâm làm thí nghiệm, xem là thật hay là giả. Anh ta bế quan ở Thẩm Quyền, cư sĩ Hường Tiểu Lợi hộ trì, ba năm. Nhưng mới hai năm mười tháng, thiếu hai tháng nữa là tròn ba năm, biết trước giờ chết, vãng sanh. Anh ta đã chứng minh cho chúng ta thấy, là thật, tam chuyển pháp luân, anh ta làm chứng chuyển cho chúng ta. Chúng ta ngày ngày nghiên cứu kinh giáo, chia sẻ với mọi người, là khuyến chuyển, đây là khuyến quý vị. Còn anh ta là chứng minh cho quý vị thấy, điều này là thật, không phải giả, quý vị có thể không tin chăng? Cho nên chuyên cầu Phật lực, trong thời kỳ mạt pháp, đây là người thật sự thông minh, người thật sự có trí tuệ.

“Đoạn văn trên”, trong đoạn kinh văn ở trước. “Trong đoạn kinh văn trên, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai trả lời rằng: Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp. Ba chữ “tự” này, đều là chỉ người đương cơ khai mở diệu tâm của tự tánh. Như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, huyền chỉ của thị tâm thị Phật”. Câu này rất quan trọng, cũng có thể phá trừ nghi hoặc của rất nhiều người. Rất nhiều người không hiểu, nói Phật giáo là mê tín. Phật là gì? Là thị tâm thị Phật, quý vị tin chăng? Quý vị có tâm, cho nên quý vị là Phật; tôi có tâm, cho nên tôi là Phật. Chân tâm là Phật, mê thất chân tâm gọi là phàm phu, sai biệt giữa phàm phu và Phật là mê và ngộ, nhưng cùng một tâm. Giác ngộ gọi là Phật, mê gọi là phàm phu. Phủ định Phật giáo, đó nghĩa là phủ định tự tâm, quý vị không có tâm. Quý vị không có tâm, khi mắng quý vị sẽ sân si, khi đánh quý vị thấy đau. Biết sân giận, biết đau là gì? Đó là tâm, là vọng tâm! Cho nên hỏi quý vị, như thế nào gọi là Phật, quý vị đừng nghĩ đến tượng Phật nặn bằng đất khắc bằng gỗ thờ trong chánh điện của chùa. Như vậy là sai hoàn toàn, người ta nói quý vị mê tín. Trong kinh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói ba chữ tự, đều là chỉ tự tánh con người.

Trong Quán Kinh nói: “Thị tâm thị Phật”, bây giờ chúng ta niệm Phật, niệm Phật là “thị tâm tác Phật”. Quý vị xem, tâm quý vị vốn là Phật, bây giờ lại muốn làm Phật,

như vậy chắc chắn thành Phật. Tâm là Phật, hiện nay trong tâm này có tham, tham là vọng tâm. Nếu tâm này không có giới hạn, tương lai họ đi về đâu? Thị tâm thị ngã quý, thị tâm tác ngã quý. Thị tâm thị Phật, nhưng hiện nay họ là thị tâm tác ngã quý, thị tâm tác địa ngục. Họ vốn là Phật, họ không làm Phật, lại muốn làm quý, muốn làm súc sanh, muốn làm địa ngục. Tâm này tùy duyên, chân tâm tùy duyên, cho nên mới có lục đạo, thập pháp giới. Những đạo lý này ở trước chúng ta đều đã học.

Chúng ta xem tiếp: “Nhưng muốn tất cả chúng sanh nội trọng kỷ linh”, linh tánh của mình, điều này quan trọng. “Hiểu rõ nền tảng này, mới có thể sanh khởi diệu hạnh vô lượng vô biên tự giác giác tha”. Tự giác giác tha là Bồ Tát, khởi tác dụng không phải phạm phu. Quý vị hoàn toàn giác ngộ, không mê hoặc. “Bồ Tát Pháp Tạng lại nói rằng: Không phải cảnh giới của ta. Thanh Phật rộng nói, tức là ngưỡng mộ chư vị thánh bên ngoài”. Đây là đối với bên ngoài mà nói, ngưỡng mộ Chư Phật Như Lai, cho nên lời của ngài có dụng ý rất sâu.

“Pháp sư Tuấn Đế nói: Đây là Bồ Tát Pháp Tạng tự mở cánh cửa tha lực. Lời này là pháp huyền vi của Tịnh độ, thế gian gọi Tịnh tông là pháp môn tha lực”. Pháp môn này đích thực là nương vào câu A Di Đà Phật, câu Phật hiệu này, oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện chính là phẩm sau nói cho chúng ta về 48 nguyện, 48 nguyện là đại nguyện căn bản mà Phật A Di Đà phát ra lúc còn ở nhân địa. Mỗi nguyện đều vì giúp người tu hành ngũ thừa đồng vào cõi báo của Như Lai. Cho nên thế giới tây phương Cực Lạc có cõi phạm thánh đồng cư, có cõi phương tiện hữu dư, có cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng hết thấy người vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây nghĩa là đồng vào cõi báo, cùng nhau đi vào cõi báo, không có khác nhau. Thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng, không như thế giới Ta bà, thế giới này không bình đẳng. Phạm phu không thể bình đẳng với A la hán, A la hán không thể bình đẳng với Bích Chi Phật, không bình đẳng. Thế giới Cực Lạc, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là bình đẳng. Điều này khó được biết bao, hy hữu khó gặp biết bao.

Tâm chúng ta không phát khởi được, thực tế mà nói, ở đây nói rất hay. Chúng ta đối với điều này vốn rất mơ hồ không biết, không biết mình có linh tánh, chỉ biết mình có phiền não. Linh tánh mê liền sanh phiền não, linh tánh giác ngộ liền sanh trí tuệ. Trí tuệ và phiền não đều do linh tánh khởi tác dụng. Đặc biệt trong thời hiện đại này, chúng ta cần trí tuệ, trí tuệ có thể cứu chính mình, có thể cứu chúng sanh. Muốn trí tuệ chân thật, chúng ta cần phải buông bỏ tình chấp, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, như vậy là tương ứng với giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Chúng ta xem tiếp: “Sở dĩ Tịnh tông có thể phổ bị ba căn, thành tựu trong một đời, phạm phu nhị thừa đều chứng bất thoái, đều nhờ sức mạnh sáu chữ hồng danh, nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, đây tức là nhờ tha lực”. Những đạo lý, chân tướng sự thật này, ta không thể không hiểu, sau khi hiểu tin sâu không nghi ngờ, chúng ta tự nhiên có một sự lựa chọn hợp lý, đời này chúng ta cần làm điều gì, đời này chúng ta muốn thành tựu điều gì, quý vị hiểu tất cả.

Phạm vi nhỏ, là cá nhân gia đình. Phạm vi lớn, bất luận là sự nghiệp gì, khi thật sự giác ngộ thấu hiểu, không có nơi nào không phải đạo tràng, không có nơi nào không phải thành tựu việc tu hành của chính mình. Quý vị cũng giúp người khác, tự hành hóa tha, điều này không phải giả. Như vậy người đời sau mới thật sự lãnh hội được, Phật pháp công hiến cho thế gian này lớn biết bao, không còn nói Phật giáo là mê tín. Thật sự là mê tín, sao chúng ta bị nó lừa gạt? Đây là điều không thể!

Tôi học Phật với thầy Phương, nhập môn không dễ, tin tưởng Tịnh độ càng không dễ. Tôi từng nói với quý vị, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đến một nửa, đột nhiên nghĩ

đến một vấn đề: Văn Thù và Phổ Hiền tu theo pháp môn nào? Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Sau đó tra trong Kinh Hoa Nghiêm mới biết, họ đều tu Tịnh độ, lúc này tôi mới phục. Trước đây thầy khuyên tôi, tôi không phản đối, nhưng cũng không học. Đến khi tôi tự thân thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, lúc này mới tiếp thu. Dùng mười mấy, hai mươi năm, thời gian gần 20 năm mới tiếp thu Tịnh độ, đâu có đơn giản! Vì thế mới tin cổ nhân nói, đây là pháp khó tin, không dễ! Khó tin có thể tin mới cảm thấy vô cùng đáng quý.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 184

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 214, chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ sáu, chữ thứ ba.

“Nay Bồ Tát Pháp Tạng lại nói rằng: Không phải cảnh giới của ta, thỉnh Phật rộng nói, tức là mộ thánh hiền bên ngoài. Đại sư Tuần Đế nói: Đây là Bồ Tát Pháp Tạng tự mở cánh cửa tha lực. Lời này phá huyền vi của Tịnh độ, thế gian gọi Tịnh độ là pháp môn tha lực”. Hôm qua chúng ta học đến đây, hôm nay đọc lại một lần nữa, bên dưới mới tiếp tục được, mới có thể nói tiếp.

Đoạn này Bồ Tát Pháp Tạng, sau khi nghe Đức Phật khai thị trên thực tế vấn đề này đã nói rõ ràng minh bạch, ngài hiểu, phàm phu chúng ta không hiểu. Không những phàm phu không hiểu, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng không hiểu, vì sao vậy? Vì Phật đó là tương tự tức Phật, không phải chân Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, chân Phật là Viên giáo sơ trụ trở lên, phá nhất phẩm vô minh, chứng nhất phần pháp thân, đây là chân Phật, người của tầng lớp này có thể nghe hiểu.

Ngày nay chúng ta có thể lãnh hội được một chút, là vì huân tu lâu dài kinh luận đại thừa, cũng có thể lãnh hội, không còn hoài nghi. Nhưng đây gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ, bản thân chúng ta chưa chứng ngộ. Giải ngộ có thể giúp chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, hiện tại không đạt được lợi ích. Nếu là chứng ngộ, họ thật sự được lợi ích, chắc chắn nhập vào cảnh giới Phật. Điều quan trọng, Tịnh độ là nhị lực pháp môn, đặc biệt chú trọng tha lực, tha lực chính là sức gia trì của Phật A Di Đà. Mấy câu này là duyên khởi của tha lực, vì sao Tịnh tông là pháp môn tha lực, ở đây đều nói ra.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Sở dĩ Tịnh tông có thể phổ bị ba căn, một đời thành tựu”. Ở trước chúng ta đã học, ngũ thừa khế nhập cõi báo, nói còn cứu cánh, còn triết để hơn ở đây. Ở đây nói ba căn, cũng bao gồm ngũ thừa. Ba căn là thượng căn, trung căn, hạ căn. Nói tường tận, trên thượng căn còn có thượng thượng căn, ba căn này cũng bao gồm trong đó, có thượng thượng căn, có thượng căn. Bậc thượng thượng căn rất ít, quả thật không thường gặp. Chúng ta thấy trong kinh điển, từng xuất hiện ở thế giới chúng ta.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thượng thượng căn, ngài có năng lực đồng thời buông bỏ cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, không phải hàng thượng thượng căn không làm được như thế. Ngày xưa thế gian chúng ta từng xuất hiện một bậc, đại sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông thời nhà Đường, đó cũng là hàng thượng thượng căn, tuổi tác không lớn, 24 tuổi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni buông bỏ triệt để năm 30 tuổi, buông bỏ như vậy gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, cũng là đồng thời buông bỏ, nhanh gọn sạch sẽ, cho nên Ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài, đây là nhất thời đốn ngộ.

Nếu nói là hai ba năm ngộ nhập cảnh giới này, năm sáu năm ngộ nhập cảnh giới này, hoặc là mười mấy hai mươi năm, thậm chí là 30 năm nhập vào cảnh giới này, ngày xưa nhân số này không ít. Quý vị xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, ghi chép hơn 1700 người. Truyền Đăng Lục, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, kết hợp với Giáo môn_2000 năm nay, sau khi Phật giáo truyền vào Trung quốc, người có thể đạt được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chúng ta dự đoán hơn 3000 người. Thành tựu này đúng là quá lớn, thật sự hơn hẳn bản địa như Ấn Độ, đạt được cảnh giới cao như vậy.

Hơn 2000 năm có thành tựu tốt đẹp như thế, nếu thêm người tu chứng Tịnh độ đúng là không thể tưởng tượng. Thêm người tu chứng pháp môn Tịnh độ, chúng ta khẳng định trên mười ngàn người. Chỉ nói riêng Tịnh độ, nếu Tịnh tông so sánh với Thiên tông, ít nhất là gấp mười lần, không chỉ như thế. Thiên tông có hơn 3000 người thành tựu, vậy Tịnh tông có hơn ba mươi ngàn, thông thường chúng ta nói trên 100 ngàn người, chúng ta có thể tin điều này. Nghĩa là có lý do để tin, 2000 năm nay người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, quả thật trên 100 ngàn người. Trong Vãng Sanh Truyện ghi chép chỉ số ít người, rất nhiều người niệm Phật vãng sanh mà không ai biết, chiếm tuyệt đại đa số. Cho nên Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, đó đều là số ít, có một vài văn nhân học giả biết, viết truyện ký về họ. Người nơi nông thôn hẻo lánh niệm Phật vãng sanh rất nhiều, đây là ba căn phổ bị. Thiên tông đúng là hàng thượng thượng căn, ba căn thượng trung hạ Thiên tông hầu như không có phân, chỉ có Tịnh độ tông một đời thành tựu.

“Biện” là làm thỏa đáng việc liễu sanh tử, xuất luân hồi, thành tựu trong đời này. “Phàm phu nhị thừa”, thị thừa là Thanh văn, Duyên giác. “Liệt đẳng bất thoái”, trường hợp này cũng có thể chứng được tam bất thoái. Ba loại bất thoái này, loại thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái, sơ quả tiểu thừa và đại thừa sơ tín vị Bồ Tát chứng được. Chứng được vị thứ này tuy chưa ra khỏi lục đạo, nhưng họ đã đạt được sự bảo đảm không đọa vào tam đồ, cho nên gọi là vị bất thoái. Chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ ở trong lục đạo là cõi người và cõi trời, bảy lần tới lui. Bảy lần lui tới cõi người và cõi trời, họ liền ra khỏi lục đạo, đây là vị bất thoái.

Thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái là Bồ Tát, không thoái tâm bồ đề, không thoái đạo Bồ Tát, điều này không phải người bình thường có thể làm được. Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ Tát đều không làm được. Trong thập pháp giới, chỉ có Phật làm được hành bất thoái. Bồ Tát trong thập pháp giới có vị bất thoái, chưa đạt được hành bất thoái, quý vị xem không đơn giản chút nào! Tâm bồ đề, Bồ Tát hành đều còn thoái chuyển, đến lúc nào thật sự bất thoái? Ra khỏi mười pháp giới đến nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, họ bất thoái. Không những hành bất thoái, lại thêm niệm bất thoái, đây là chứng được cả ba loại bất thoái. Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đó là gì? Mỗi niệm đều hướng đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì họ không có chướng ngại. Không có kiến tư phiền não, không có trần sa phiền não, không có vô minh phiền não, nghĩa là không

còn phiền não. Vì thế họ chỉ có tiến, không có thoái chuyển. Tốc độ tiến bộ mỗi người không giống nhau, người căn tánh sắc bén thì tiến bộ rất nhanh, có người tiến bộ chậm, nhưng họ tuyệt đối không bị thoái chuyển. Phạm phu nhị thừa cũng có thể chứng được ba loại bất thoái, điều này quá hy hữu, quả thật rất hy hữu, cũng có thể thành tựu ngay trong đời này, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Đây là gì? “Đều nhờ sức gia trì của sáu chữ hồng danh, nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà”, cần phải nhớ câu này. Vì sao họ có thể đạt được tam bất thoái? Dựa vào oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, 48 nguyện của Phật A Di Đà gọi là nhất thừa nguyện hải. Còn tu hành sáu chữ: “Nam Mô A Di Đà Phật”, có thể bảo đảm trong đời này chứng được tam bất thoái. Pháp môn này khó tin, quả thật không dễ, cho nên đây không phải là dựa vào sức mình, hoàn toàn dựa vào tha lực. Tuy hoàn toàn dựa vào tha lực, nhưng nếu bản thân không tin thật, nếu không phải thật sự phát nguyện, thật sự niệm Phật thì sức mạnh của Phật A Di Đà không gia trì được, cũng nghĩa là không giúp quý vị được. Tuy Phật có năng lực, nhưng vẫn không giúp được. Bản thân quý vị phải bằng lòng tiếp thu, sức mạnh của Phật mới gia trì được. Chỉ cần quý vị thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự tiếp thu, đời này chắc chắn thành Phật.

Chúng ta xem trong điển tịch ghi chép, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều. Chúng ta thấy trong Vãng Sanh Truyện ghi chép, đó là trong quá khứ. Bây giờ người niệm Phật, chúng ta rất quen thuộc. Chúng tôi từng là đồng tham đạo hữu tốt, bây giờ họ đã đi trước, ra đi rất tự tại, tiêu sái, khiến chúng ta nhìn thấy. Đây là thật, không phải là giả. Không sanh bệnh, biết trước giờ chết, biết được bản thân khi nào đi. Mời mọi người đến tiền đưa, mở đại hội vãng sanh, đây là thật không phải giả. Biết trước giờ chết, không sanh bệnh, nói khi nào đi thì khi đó đi. Nói cho chư vị biết, người có phước báo lớn ở nhân gian cũng có thể làm được.

Tôi nhớ lúc nhỏ, khoảng bảy tám tuổi đã nhớ chuyện, ở quê nhà có một bà cụ, ra đi không hề sanh bệnh. Còn rất mạnh khỏe nói với con cái bà phải đi, nói với họ thời gian rất chuẩn xác, người nhà đều đến đầy đủ. Lúc đó vẫn là đại gia tộc, cho nên tôi còn thấy được truyền thống gia đình ngày xưa. Bà có mười người con, không ở riêng, là một đại gia tộc. Lúc đó người trong nhà, người làm không còn hưng thịnh, chỉ khoảng hơn 100 người, một gia tộc như thế. Tôi có quan hệ thân thích với gia đình họ, cô tôi làm dâu trong dòng họ này. Bà ra đi đoan tượng hy hữu, một người đang còn mạnh khỏe như vậy vãng sanh, họ không biết niệm Phật. Chuyện này tôi còn nhớ, đây là người có phước báo, suốt đời tích lũy công đức, quả báo đạt được nhờ tâm thiện hành vi thiện. Sau này chúng ta học Phật biết được, quả báo này được sanh lên cõi trời. Họ ra đi như vậy, chúng ta biết phước báo của họ rất lớn. Khi họ đi thiên nhân đến nghênh đón, cũng có một đội cung nghinh sắp hàng hoan nghênh.

Khi người niệm Phật vãng sanh, Phật A Di Đà, Quán Âm, Thế Chí, rất nhiều người đến nghênh đón. Điều này rất nhiều đồng tu học Phật đều biết, biết thì bản thân phải lập chí nguyện: Họ làm được, tôi cũng làm được. Đời này họ có thể thành tựu, vì sao tôi không thể thành tựu? Nghĩ kỹ xem họ thành tựu như thế nào, đây là tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta cần học tập theo họ.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mới đúng là lìa khổ được vui, vĩnh viễn thoát ly cái khổ của luân hồi lục đạo. Thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là niềm vui chân thật. Vĩnh viễn không thoái chuyển đến mười pháp giới, đương nhiên càng không thoái chuyển vào lục đạo, đời này quý vị đến thế giới Cực Lạc làm Phật, làm Phật nghĩa là trở về bản tánh. Cổ nhân nói: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, quý vị trở về bản tánh vốn thiện. Phật pháp gọi đây là thành Phật, trở về tự tánh, đây là cứu

cánh viên mãn. Chỉ có trở về tự tánh, ta mới có trí tuệ, có năng lực giúp vô lượng chúng sanh đau khổ khắp biến pháp giới hư không giới, ta mới có năng lực này. Nếu bản thân chưa đạt được thành tựu cao nhất, sẽ không có năng lực như thế.

Năng lực này xuất hiện, ở cõi thật báo trang nghiêm là có. Hay nói cách khác, trong cõi thật báo, Bồ Tát sơ trụ có năng lực này. Thiên tông nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật là có năng lực này. Nhưng Tịnh độ tông rất đặc biệt, Tịnh độ tông vừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền có năng lực này, vì sao vậy? Vì quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát! Bất luận phẩm vị của quý vị như thế nào, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không đặc biệt là gì? Đây chính là quý vị đầy đủ năng lực như thế, nhưng phải biết năng lực này không phải bản thân ta có, là do oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì.

Khi nào bản thân ta mới có được? Chúng ta ở thế giới Cực Lạc tu hành, đại triệt đại ngộ, lúc đó là bản thân ta sẽ có. Trước khi chưa đại triệt đại ngộ, chưa minh tâm kiến tánh, thần thông đức năng của quý vị hoàn toàn tương đồng với chư Bồ Tát, đó là nhờ Phật A Di Đà gia trì, không phải của mình. Đây gọi là pháp môn tha lực, nhờ tha lực được vãng sanh, cũng nhờ tha lực để hóa độ tất cả chúng sanh.

“Sở dĩ Tịnh tông cứu cánh phương tiện, tức là nhờ quả giác vô thượng của Phật A Di Đà làm nhân địa sơ tâm cho chúng sanh. Nhân đạt được quả rộng lớn, quả thấu triệt nguồn gốc của nhân, nhân quả đồng thời, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đây lại là diệu dụng của tha lực”. Hoàng Niệm Tổ tiến thêm bước nữa giải thích cho chúng ta.

Trong tất cả Tông phái, Tịnh tông được gọi là cứu cánh phương tiện, hai chữ cứu cánh này không dễ! Tám vạn bốn ngàn pháp môn gọi là cửa phương tiện, không có thêm vào cứu cánh, chỉ có pháp môn này, vì sao? Vì vãng sanh chính là thành Phật, cho nên gọi là cứu cánh. Nguyên nhân của nó, chính là lấy quả giác vô thượng của Phật A Di Đà làm nhân tâm tu hành hiện tại cho chúng ta, đây là nhân địa phát tâm. Chúng ta đối với tình trạng ở thế giới Cực Lạc, nếu hiểu chưa đủ thấu triệt sẽ có nghi hoặc. Nghi này sanh ra chướng ngại rất lớn, nghi là gì? Khiến chúng ta không phát khởi tín tâm. Chúng ta bình tâm quan sát ngay tại đây, có bao nhiêu người học Pháp môn Tịnh độ? Mấy người có chân tâm? Mấy người thật phát tâm, tinh tấn tu hành?

Trước đây, khi tôi mới học Phật, học kinh giáo với thầy Lý, thầy Lý là người sáng lập Liên Xã Đài Trung. Khi tôi quen thầy, Liên xã của thầy đã có mười năm lịch sử. Có bao nhiêu liên hữu? Có 20 vạn người, mười năm có 20 vạn người. Thầy thường rất cảm khái nói: Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh, thầy nói không quá năm ba người mà thôi. Đây là nguyên nhân gì? Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường nói: “Vạn người tu vạn người đi”, bây giờ tại sao một vạn người tu hành chỉ có năm ba người đi, không đến đâu cả. Nguyên nhân gì? Có hoài nghi, chướng ngại tín tâm chân thật, không thể nói họ không tin. Tuy có tín tâm, nhưng không khởi tác dụng, đối với thế gian này còn tham luyến, không buông được. Thứ nhất là không buông được tình chấp, thứ hai là không buông được phiền não, phiền não là tham sân si mạn nghi. Tịnh tông không cần quý vị đoạn phiền não, cũng không cần quý vị đoạn tình chấp, chỉ cần công phu của quý vị có thể chế ngự được tình chấp và phiền não. Tuy có phiền não và chấp trước, nhưng nó không khởi tác dụng là được, điều này chúng ta không làm được.

Nếu nói đoạn tận tình chấp và phiền não, chúng ta quả thật không làm được. Nói cách khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn, điều kiện của mỗi pháp môn, đều cần đoạn phiền não mới có thể thành tựu. Cho nên Tịnh tông rất phương tiện, không cần đoạn phiền não, chế ngự nó là được. Dùng gì để chế ngự? Dùng một câu A Di Đà Phật. Các

bậc cổ đức dạy chúng ta rằng: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ý niệm khởi, ý niệm tình chấp phiền não khởi lên, ý niệm khởi là bình thường. Phạm phu lục đạo, có ai không khởi ý niệm? Cho nên không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Ý niệm vừa khởi, quý vị liền giác ngộ được, đổi nó thành A Di Đà Phật. Niệm thứ nhất tập khí phiền não nổi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, thay đổi như vậy là được.

Có người nói với tôi, tập khí phiền não của họ rất nặng, đây chính là phiền não. Tâm đồ kỵ khởi lên, A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, liền không chế tâm đồ kỵ, thay thế nó. Đây gọi là niệm Phật, gọi là biết niệm. Không biết niệm, nghĩa là vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, như vậy gọi là không biết niệm. Họ có hoài nghi, có xen tạp, đó là không biết niệm. Biết niệm là không xen tạp, không hoài nghi, họ thật sự có thể không chế tập khí phiền não. Phải hiểu đạo lý này, nếu không hiểu sẽ không biết niệm.

Cổ nhân nói: miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét khô cổ họng chỉ uổng công. Như vậy là uổng công niệm rồi sao? Cũng không thể nói là hoàn toàn phí công, trong A lại da thức trồng được hạt giống niệm Phật. Đời này không có lợi ích, khi nào mới có lợi ích? Khi nào Phật hiệu của quý vị chế phục được phiền não, thì nó có hiệu quả, tuyệt đối không được khiến phiền não khởi hiện hành, đây gọi là công phu đặc lực.

Có người hỏi, tôi niệm Phật cần niệm bao nhiêu thời gian, tôi mới có được công phu này? Căn cứ những người niệm Phật thành tựu trong quá khứ đến nay, chúng ta quan sát tường tận, khoảng ba năm, quý vị xem quả thật không khó! Ba năm niệm như thế nào? Nghĩa là phiền não vừa hiện hành, lập tức chế ngự nó, niệm như thế. Quý vị nỗ lực niệm suốt ba năm như thế, phiền não liền được không chế. Chỉ cần chế ngự được phiền não, theo cấp bậc của công phu niệm Phật mà nói, quý vị đạt được công phu thành phiền, đây gọi là công phu thành phiền. Người có công phu này, bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên những người ba năm đạt được công phu này, họ liền ra đi, vì sao vậy? Vì thế gian này không có gì tốt đẹp, thế giới này quá khổ, không đáng để lưu luyến. Họ đến thế giới Cực Lạc, gia nhập vào câu lạc bộ của chư thượng thiện nhân, chư đại Bồ Tát, đến đó chơi. Thọ mạng còn nhưng họ không cần, không muốn ở đây tạo tội, họ có bản lĩnh này. Thời gian ba năm, quý vị nói nó phải chăng đáng được gọi là cứu cánh phương tiện? Không có pháp môn nào làm được, chỉ có Tịnh độ tông làm được. Lý do này chính là Phật A Di Đà đã thành Phật, ngài là quả giác. Dùng danh hiệu của ngài để làm phương tiện tu hành tối sơ trong hiện tại của chúng ta. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, nguyên lý niệm câu Phật hiệu này là gì? Nguyên lý là tự tha không hai.

Ở trước chúng ta đã học qua, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, Phật là gì? Chân tâm của quý vị gọi là Phật, Phật là chân tâm của quý vị, Phật A Di Đà đã trở về với chân tâm, bây giờ chúng ta dùng chân tâm của Phật A Di Đà. Chân tâm của Phật A Di Đà và chân tâm của ta là một, cho nên niệm Phật A Di Đà là niệm tha Phật. Tự tha không hai, đồng thời là niệm tự Phật. Tự tha nhất như, như vậy thành tựu rất nhanh.

“Nhân đạt được quả rộng lớn, quả thấu triệt nguồn gốc của nhân, nhân quả đồng thời”. Bây giờ nói về sự, Phật là quả, ở đây chúng ta bắt đầu học tập là nhân, nhân quả tương ứng. Vì sao vậy? Chân tâm chỉ có một không phải hai. Cổ nhân nói: Bản tánh vốn thiện, bản tánh vốn thiện là một không phải hai. Bản tánh vốn thiện của Phật A Di Đà, bản tánh của chúng ta cũng là vốn thiện, là một không phải hai. Danh hiệu của Phật A Di Đà, nghĩa là danh hiệu của bản tánh bản thiện. Bốn chữ này dịch sanh từ tiếng Phạn, có thể hoàn toàn dịch ra, nhưng vì tôn trọng không dịch. Âm của chữ A dịch là Vô, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là

Giác_Vô Lượng Giác. Quý vị xem, Vô Lượng Giác, tổ tông chúng ta gọi là bản tánh vốn thiện, thiện chính là giác. Mê tức là bất thiện, giác chính là thiện, cùng một ý. Ngày nay chúng ta lấy vô lượng giác làm nhân phát tâm, bất luận ý niệm gì khởi lên, ý niệm là thiện hay là ác. Chỉ cần ý niệm vừa khởi, vô lượng giác liền nhắc nhở chính mình. Tiếng Phạn là A Di Đà Phật, hai chữ Nam Mô nghĩa là quy y, quy mạng, nghĩa là chúng ta toàn tâm quy mạng Phật A Di Đà, chính là ý này. Trong này nó có nghĩa là cung kính, rất nhiều ý, nhiều nghĩa.

Đây cũng nói ra “điều dụng của tha lực”, công đức câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn.

“Càng khiến dễ tin các bậc thánh bên ngoài”, đây là tập khí của phàm phu lục đạo. Nghe nói có thần, có tiên, quý vị rất dễ dàng tin tưởng họ. “Kỷ linh nan minh”, quý vị xem trong kinh Đức Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Ta vốn là Phật, điều này rất khó hiểu, bản thân không thừa nhận. Ta là một kẻ phàm phu thân mang nhiều tội nghiệp, sao ta là Phật được? Cho nên khó biết được tự tánh của mình, mà dễ tin vào người khác.

Câu này hôm nay chúng ta đọc đến đây, cần phải có cảnh giác cao độ. Từ xưa đến nay, bất luận là người trong nước hay nước ngoài, đối với sự thần bí, đều có xu hướng rất dễ tin theo, điều này tốt hay xấu? Rất khó nói. Nếu đúng là thánh hiền Bồ Tát, quý vị dễ tin đó là thiện căn của quý vị. Còn nếu là yêu ma quỷ quái, là giả mạo, như vậy quý vị dễ mắc lừa. Cho nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng: Chư Phật Bồ Tát và A la hán, tuyệt đối không dùng thần thông làm Phật sự, vì sao vậy? Vì nếu quý vị dùng thần thông để tiếp dẫn chúng sanh, yêu ma quỷ quái đều dùng năng lực này, như vậy không thể phân biệt được Phật và ma. Ma biến thành Phật Bồ Tát, mạo xưng, vì thế Phật không cho phép dùng thần thông. Vì sao vậy? Vì A la hán trở lên đều có thần thông, nhưng không cho sử dụng.

Dùng điều gì? Dùng phương pháp giảng kinh dạy học, điều này ma không làm được, họ không biết. Ma biết biến trò, biến ma thuật, nhưng bảo họ giảng đạo lý, họ không làm được, cần phải biết điều này. Cho nên suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không có sử dụng đến thần thông. 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ nghĩa là đầy đủ tất cả. Trí tuệ, thần thông, đạo lực hoàn toàn đầy đủ. Ngài dạy học, đến 79 tuổi nhập diệt, giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Học trò đời sau của ngài có hiện thần thông làm Phật sự chăng? Cũng có, nhưng không nhiều.

Trong Cao Tăng Truyện có một bộ sách gọi là Thần Tăng Truyện, trong bộ sách này ghi chép về người xuất gia của bao đời, cũng có cư sĩ tại gia hiển phép thần thông. Trong điều kiện đặc biệt có thể hiển phép thần thông, trong trường hợp đặc biệt này, có sức ảnh hưởng rất lớn. Quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, họ có sức ảnh hưởng rất lớn. Nếu không hiện thần thông họ không tin, vừa hiện thần thông họ tin ngay. Họ hộ trì chánh pháp, sức ảnh hưởng sẽ vô cùng rộng lớn, điều này có thể. Thông thường không có sức ảnh hưởng, quý vị hiện thần thông trước họ là sai, Đức Phật không cho phép.

Trong nhân duyên đặc biệt, người này trong đời quá khứ tích tập thiện căn, bây giờ đến nhân gian, nhất thời mê hoặc, độ riêng mình họ khiến họ quay đầu. Đây cũng là nhân duyên, điều này có thể dùng thần thông. Người khác không biết, chỉ riêng mình họ biết. Những người này đa phần chắc chắn thành tựu ngay trong đời này, không phải khai ngộ, chính là niệm Phật vãng sanh. Hay nói cách khác, họ ở trong luân hồi lục đạo, đời này là đời sau cùng. Không phải trong tình huống đặc biệt này, tuyệt đối không được dùng thần thông.

Đức Phật dạy chúng ta từ luân lý, từ đạo đức, từ nhân quả. Cao cấp hơn là những gì hiện nay chúng ta thấy như triết học, khoa học. Phật giáo không đề xướng những điều quái dị. Người thế gian, người trong nước hay nước ngoài đều như nhau, có thể nói không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt Tôn giáo đều có tâm lý thích điều lành tránh điều dữ, đây là hiện tượng phổ biến. Lành dữ họa phúc ai không quan tâm? Nghe tin có người biết chuyện tương lai, nhất định nghe ngóng thử xem. Đây rốt cuộc là thật hay giả? Không ai có thể bảo đảm cho quý vị.

Đức Phật đối với vấn đề này nói rất rõ ràng rất minh bạch, nói với quý vị về những nguyên tắc nguyên lý này. Chỉ cần quý vị thật sự thấu triệt, nắm bắt vững vàng thì không cần hỏi han gì, cũng không cần nghe bất kỳ ai đồn thổi bậy bạ. Hỏi khởi tâm động niệm của bản thân, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, như vậy có lý hơn. Chúng ta tâm chánh, ngôn chánh, hành vi chánh, đời này quý vị kiết tường như ý, không có thiên tai. Nếu tâm không chánh, ngôn ngữ hành vi bất chánh, không thể tránh được thiên tai, vì sao vậy? Trong kinh này nói rất rõ ràng: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, đều do tâm mình tạo ra. Quý vị dùng tâm niệm Phật sẽ đến thế giới Cực Lạc làm Phật, quý vị niệm Bồ Tát sẽ trở thành Bồ Tát, niệm như thế nào thì hiện ra như thế, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đây là chân lý, là điều chân thật không phải giả.

Thế giới ngày nay, rất nhiều người nói, nhiệt độ địa cầu mỗi năm mỗi tăng cao, băng ở nam bắc cực tan chảy, nước biển cao hơn 50 mét, thành phố ven biển hoàn toàn bị chìm. Nhiều người rất lo lắng, đây phải chăng là lời đồn? Phật pháp nói, đây không phải lời đồn. Vì sao có hiện tượng này? Đây là do tâm hành của những chúng sanh sống trên địa cầu này chiêu cảm đến. Sao lại chiêu cảm khí hậu ngày càng nóng, nước biển dâng cao? Khí hậu ngày càng nóng là do tâm sân hận chiêu cảm nên, sân nhuế là lửa, đồ kỵ cũng là một phần của sân hận, tham lam là nước. Đức Phật dạy chúng ta: “tức diệt tham sân si, cần tu giới định tuệ”, thiên tai không còn nữa. Tham tâm là lũ lụt, tâm sân nhuế là hỏa hoạn, nhiệt độ tăng cao thuộc về hỏa hoạn, ngu si là gió bão, ngạo mạn là động đất. Nếu chúng ta đoạn tận tham sân si mạn, những thiên tai này đều không còn, quý vị có tin chăng? Không tin, như vậy ở sau có hoài nghi. Tham sân si mạn, quý vị đối với những gì Phật Bồ Tát và cổ thánh tiên hiền nói có hoài nghi, không tin. Ngạn ngữ có câu: “Không tin lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt”. Quý vị không tin, không chịu nghe theo, như vậy quý vị phải chịu thiên tai. Nếu quý vị tin tưởng, làm theo, thiên tai lập tức được hóa giải.

Đây là đối với hoàn cảnh bên ngoài của chúng ta. Còn đối với tự thân, mọi người vô cùng quan tâm đến sức khỏe sống lâu. Nếu tâm thái quý vị tốt, tâm địa lương thiện, làm gì có chuyện quý vị không mạnh khỏe, không sống lâu. Thọ mạng là có nhất định, ai định cho quý vị? Tự mình định, đời trước của mình định vận mệnh đời này, hành vi đời này của chúng ta, quyết định vận mệnh tương lai. Cho nên vận mệnh không do người khác thao túng, mà do chính ta thao túng!

Các bậc thánh hiền xưa không phải người phạm, sau khi tôi học Phật thường nghĩ, các bậc thánh hiền toàn là Phật Bồ Tát tái sanh, vì sao thế? Vì trí tuệ của họ quá lớn, giáo huấn mà họ lưu lại là chân lý, vượt qua thời gian và không gian. Bất kỳ nơi nào áp dụng đều chính xác, đều có hiệu quả cao. Nếu thật sự làm được, không ai làm trái, địa cầu của chúng ta chính là thế giới Cực Lạc. Như vậy không cần niệm Phật, cũng đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Mọi người chúng ta không tin, như vậy cũng không còn cách nào khác, chúng ta chỉ còn cách đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di

Đà. Mọi người đều tin tưởng, chúng ta không cần nữa, chúng ta xây dựng thế giới Cực Lạc tại đây.

Chỉ cần người trên địa cầu này, mỗi người đều thực hành Đệ Tử Quy của Nho giáo, thực hành Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, ba thứ này đều rất ngắn. Quý vị xem Đệ Tử Quy tổng cộng có 1080 chữ, Cảm Ứng Thiên cũng chỉ có hơn 1500 chữ. Thập Thiện Nghiệp Đạo dài hơn một chút, tôi đã rút gọn thành một bản, trích những điều chính yếu khoảng hơn 600 chữ, như vậy là được. Mỗi người đều có thể tuân thủ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái phạm, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là do con người tạo ra, chỉ xem bản thân chúng ta có bằng lòng hay không.

Nếu tạo ra theo phương diện khác, tạo ngũ nghịch thập ác, vậy thì giống như rất những gì các nhà dự ngôn nước ngoài nói, ngày tận thế xuất hiện. Địa cầu này bị hủy diệt, sinh vật trên địa cầu đều chết hết, hoàn toàn là tự làm tự chịu, không liên quan đến thượng đế, cũng không liên quan đến vua Diêm la, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Tất cả pháp thế xuất thế gian, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta như thế, cho nên lành dữ họa phúc không cần hỏi người khác, hỏi người khác là mê tín, hỏi mình là chính xác nhất.

Cũng có người hỏi tôi, họ hỏi: Thầy ơi, có rất nhiều người thông linh đến đây, tiếp xúc với tôi, sau đó mượn danh nghĩa của tôi ra bên ngoài làm việc xấu, điều này tôi không hề hay biết. Đạo tràng này là đạo tràng của thập phương, người nào đến tôi không thể nói tôi không tiếp, không có đạo lý đó. Gặp mặt chụp một tấm hình là chuyện rất bình thường, những điều này đều không thể từ chối. Họ với tôi có quan hệ gì chẳng? Không có, không có chút liên quan nào cả. Họ lấy danh nghĩa của tôi ra bên ngoài tuyên truyền, mở rộng thanh thế của họ, đó là việc của họ. Việc này do pháp luật nhà nước xử lý, chúng tôi không quản lý được, đây là điều bình thường. Bởi thế hàng đệ tử Phật quan trọng nhất là phải nghe kinh, đừng nghe những lời đồn đại, phải nghe kinh.

Cổ nhân có câu nói rất hay, trong Lễ Ký nói: “Lâm nạn vô cầu miễn, lâm tài vô cầu đắc”. Lợi ích của cái đặt ngay trước mắt, phải nghĩ thử xem ta có đáng đạt được nó hay không? Không đáng thì không lấy. Thiên tai ập đến, ta có tránh khỏi chẳng? Thử nghĩ xem. Nói rằng tương lai nước biển dâng cao, HongKong cũng bị chìm, phải chăng chúng ta nên tìm một nơi cao hơn để ở, tránh nạn? Tôi nói với mọi người: Lâm nạn là điều không tránh khỏi. Tôi cùng sinh tồn với HongKong, dù chỗ nào tốt hơn mời tôi cũng không đến, tôi ở đây giảng kinh thuyết pháp, sống ngày nào giảng ngày đó. Nước biển chưa dâng lên, lo lắng làm gì? Tôi thường nói với chư vị, tu hành chơn chánh, sinh mạng chúng ta chỉ có hôm nay, ngày này, đừng nghĩ tôi còn có ngày mai. Quý vị đang vọng tưởng, ngày mai vẫn chưa đến, nghĩ nó làm gì? Nghĩ đến quá khứ, nghĩ đến vị lai đều là sai lầm, quá khứ đã trôi qua, quý vị nghĩ đến nó làm gì nữa? Vị lai thì chưa đến, cũng không cần nghĩ đến nó, chỉ cần nắm bắt ngày hôm nay quý vị có thể thành Phật. Đây là giáo huấn của thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta như thế. Huống gì Đức Phật lay nói rất hay: Cảnh tùy tâm chuyển. Con người ở đây tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện, những người thiện ở đây thì ở đây không gặp thiên tai.

Bây giờ các nhà khoa học đã chứng minh điều này, rất khó được! Tôi xem những bài báo cáo của họ vô cùng hoan hỷ. Họ nói nhân số người hành thiện có bao nhiêu? 1% căn bậc hai nhân khẩu trên toàn thế giới, tính ra là bao nhiêu? Trên toàn thế giới có 8000 người, có 8000 người đoạn ác tu thiện là có thể cứu vãn địa cầu. Hơn 60 ức người tạo ác, 8000 người có thể cứu vãn chẳng? Có thể, dựa vào điều gì? Dựa vào tà không

thắng chánh. Một người thiện có thể cứu 1000 người tà ác, tà không thắng chánh. Chúng ta tin địa cầu này, có hơn 8000 người lương thiện như thế, từ đâu để nhận ra điều này? Nhận ra từ trong Tôn giáo.

Quý vị xem các Tôn giáo lớn trên thế giới này, trong mỗi Tôn giáo đều có người thiện. Quả thật họ không cần danh lợi, tâm họ tiết dục thanh tịnh, thật sự là người tốt. Hiện nay trong Tôn giáo người bất thiện cũng không ít, nhưng vẫn có người thiện, không phải không có. Trong mấy mươi Tôn giáo trên khắp thế giới, chúng ta nghĩ 8000 người thiện không khó. Như vậy địa cầu này thiên tai lớn đến đâu, cũng không đến nỗi diệt vong, còn có thể cứu vãn. Càng nhiều người giác ngộ, sức mạnh này càng lớn, thiên tai sẽ giảm nhẹ, khi thiên tai đến nó sẽ rút ngắn lại, nhất định như thế!

Trong việc giảng kinh dạy học, đặc biệt đối với hàng đệ tử Phật, trước tiên nghĩ đến việc bảo vệ chính mình. Không bảo vệ được bản thân, làm sao có thể độ người khác? Làm sao để bảo vệ chính mình? Phải khuyên tu giới định tuệ, phải tinh tấn tu hành. Người khác không tu mặc kệ họ, bản thân chúng ta cảm thấy đây là việc tốt, đây là việc cần phải làm.

Những người tu học Tịnh độ, lý luận cơ bản là Tịnh Nghiệp Tam Phước, đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông. Ba điều 11 câu rất dễ nhớ, chỉ cần quý vị nắm bắt, tuyệt đối không được trái phạm. Trong điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, bốn câu. Hai câu đầu là hiếu thân tôn sư, thực hành theo Đệ Tử Quy, thực hành được Đệ Tử Quy sẽ làm được hiếu thân tôn sư. Câu thứ ba thực hành ở Cảm Ứng Thiên, trong Cảm Ứng Thiên thực hành nhân quả nghiệp báo, tất cả nói đến 195 vấn đề. Thiện có thiện báo, ác có ác quả. Quý vị có thể ngày ngày suy nghĩ đến 195 vấn đề này, những gì ta đã làm được, những gì chưa làm được, nỗ lực học tập.

Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, cương lĩnh nghĩa là mười câu: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, tức là mười câu. Thực hành được tất cả, cho dù thiên tai lớn đến đâu, quý vị cũng không bị ảnh hưởng. Nơi quý vị ở, nhờ quý vị tu hành, quý vị là một người thiện, người ở khu vực này cũng nhờ phước của quý vị. Quý vị càng tinh tấn tu hành, thì đức hạnh và công lực ngày càng cao, phạm vi ảnh hưởng sẽ càng lớn, thiên tai ở khu vực này có thể giảm nhẹ, đây là y giáo phụng hành.

Mặc dù là cộng nghiệp không thể tránh khỏi, ở trong thiên tai chúng ta cầu sanh Tịnh độ, việc tốt! Thiên tai chết và bị thương rất nhiều, nơi đến của mỗi người không giống nhau. Có người đến thế giới Cực Lạc làm Phật, có người sanh lên cõi trời, có kẻ đọa vào ba đường ác, không giống nhau. Bản thân phải rõ ràng minh bạch, trong tâm sẽ có chủ trương, không hoang loạn. Thiên tai ập đến, quý vị vẫn như như bất động, bản thân có thể làm chủ mọi tình huống.

Ở đây nói đến: “dễ tin vào thần minh bên ngoài, nhưng không biết rõ về tự tánh của mình”, hai câu này nói quá hay.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Thị dĩ cụ phước phạm phu đản năng tín”, chỉ cần quý vị có thể tin, tin điều gì? “Có thể giới tên là cực Lạc, cõi nước này có Phật hiệu là A Di Đà”. Hai câu này trong Kinh A Di Đà, chỉ cần quý vị tin là được. “Tin sâu vào hai chữ CỐ”, có thế giới, có Phật hiệu là A Di Đà. Đây là đại sư Ngẫu Ích nói, hai chữ này rất quan trọng. Biệt hiệu của đại sư Ngẫu Ích gọi là Tây Hữu Sa Môn, tây là tây phương, ở tây phương có. Quý vị xem tên của đại sư, chính là từ hai chữ CỐ này. “Có thế giới tên là Cực Lạc, cõi nước này có Phật hiệu là A Di Đà”, gọi là Tây Hữu Sa Môn.

“Nguyện thiết vãng sanh, nhất hướng trì danh, tức có thể như nguyện, chóng đạt bất thoái”. Nguyện phải khẩn thiết, ta đối với thế gian này không có nguyện vọng nào cả, duy nhất một nguyện vọng là đến thế giới tây phương Cực Lạc. Hay nói cách khác, buông bỏ tất cả những gì thuộc thế gian này, một lòng nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Đây là đi thật, không phải đi giả. “Nhất hướng trì danh, tức có thể như nguyện”. Hướng là phương hướng, một phương hướng, một mục tiêu, dùng phương pháp trì danh có thể đạt được. Tức có thể như nguyện, viên mãn nguyện vọng của quý vị. Đến thế giới tây phương Cực Lạc_kính tức là nhanh chóng, quý vị sẽ chứng được ba loại bất thoái chuyển.

“Điều này phàm ngu cũng có thể đạt được”, phàm phu, người ngu si cũng có thể làm được. Ở trước từng nói với quý vị về người đệ tử làm thợ hàn của pháp sư Đế Nhân, đó là phàm phu, người ngu muội. Chưa từng đi học, không hề biết chữ, cuộc sống bần hàn, người lớn lên từ nhỏ ở nông thôn với pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân xuất gia, nổi tiếng, trở thành đại pháp sư. Người thợ hàn tìm được người bạn năm xưa là pháp sư Đế Nhân, muốn xuất gia với pháp sư, tâm địa vô cùng khẩn thiết. Pháp sư Đế Nhân đã thành tựu nguyện vọng của ông ta. Quý vị xem chỉ dạy ông ta một câu sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, vì ông không biết gì cả. Người trong chùa đều coi thường ông, nên không thể ở trong chùa. Vì thế hòa thượng tìm cho ông một ngôi miếu hoang không người ở nơi vùng nông thôn, để một mình ông ở đó. Chỉ niệm một câu Phật hiệu, ngoài ra không biết gì. Hòa thượng nói với ông ta, nếu niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Ông y giáo phụng hành, suốt ba năm không hề gián đoạn, ông biết trước giờ vãng sanh, đứng trong lúc vãng sanh, rất tuyệt vời. Những người Phật tử quanh đó nhìn thấy, liền đến chùa Quán Tông báo tin, người đệ tử của hòa thượng đã vãng sanh, vẫn còn đứng đó. Hòa thượng Đế Nhân đến ngôi miếu nhỏ xem, ba ngày, đi và về mất ba ngày, người chết rồi mà đứng suốt ba ngày. Pháp sư Đế Nhân lo hậu sự cho ông, rất khâm phục: Ông xuất gia không uống, các bậc hòa thượng trú trì các chùa viện nổi tiếng chưa chắc bằng ông, những pháp sư thông Tông thông giáo, cũng chưa chắc bằng ông. Lời nói này là thật, hoàn toàn không phải giả! Có vị hòa thượng nào khi vãng sanh có thể đứng suốt ba ngày? Chỉ nhờ vào một câu Phật hiệu. Cho nên phàm ngu đều có thể đạt được, vấn đề là quý vị có chịu thực hành hay không? Nếu y giáo phụng hành, quý vị cũng đạt được.

“Nếu lời nói thể rất ráo thấu triệt tâm mình, tức chỉ có bậc thượng trí mới có thể làm được”. Rốt ráo là cùng tận, thấu triệt là minh tâm. Nếu nói đến minh tâm kiến tánh, không phải người bình thường có thể làm được, đó là bậc thượng trí. Nhà Phật nói hàng thượng thượng căn mới có thể làm được. “Bồ Tát Pháp Tạng khi còn ở nhân địa, bi nguyện rộng lớn của ngài đã khai mở pháp môn tha lực này, thế gian gọi Phật Di Đà là vua của đại nguyện”, cho nên khen ngợi Phật A Di Đà là đại nguyện vương.

Bên dưới nói: “Mật tông cũng là pháp môn tha lực”, Mật tông và Tịnh độ tông cùng một phương pháp. Phật pháp nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn đến sau cùng, nói cho chư vị biết, nó trở thành ba cánh cửa. Ví như điều gì? Giảng đường chúng ta, đồng học ở đây đều là từ khắp nơi trở về. Quý vị vào giảng đường chúng ta, giảng đường này chỉ có ba cánh cửa, có thể đi vào từ bất kỳ cánh cửa nào. Đi vào đều là giống nhau, chắc chắn không có gì sai khác, ba cánh cửa này là giác chánh tịnh.

Thiền tông, tánh tông là đi vào cửa giác, người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đi vào cửa này. Giáo môn như Tông thiên thai, Tông hiền thủ, Tông pháp tướng, đây là giáo môn, nghiên cứu kinh giáo, họ đi vào từ cửa chánh của ba cánh cửa này.

Cửa chánh của giác chánh tịnh, chánh tri chánh kiến, đi vào từ cánh cửa này. Tịnh độ tông là từ tâm thanh tịnh, Mật tông cũng là tâm thanh tịnh, hai tông phái này đều đi vào từ cửa tịnh. Ba cửa giác chánh tịnh này, nhưng Mật so với Tịnh độ càng tịnh, nó thật sự gọi là thuần tịnh, Tịnh tông không được thuần tịnh như thế, nhưng thành tựu của Tịnh tông nhiều hơn Mật tông. Chúng ta không thể không biết điều này, đây là Phật học thường thức.

Thầy tôi là thượng sư của Mật tông, khi tôi mới học Phật thầy thường đem những thường thức của Mật tông nói với tôi, cho nên tôi biết. Mật là thượng thượng Tịnh tông, không phải Tịnh tông bình thường. Quý vị xem Tịnh độ tông, đối với tài sắc danh thực thùý đã rời xa nó, không chiếm hữu nó, coi như là đã tịnh, được thanh tịnh. Mật tông là gì? Mật tông, tâm địa họ thanh tịnh, tiếp xúc tâm địa đều không nhiễm, đây là công phu chân thật. Nói cách khác, họ thông qua thực nghiệm chính thức. Tịnh độ tông là viễn ly, không chiếm hữu quý vị mới Tịnh. Mật tông không như vậy, họ hoàn toàn hòa hợp mà không hề nhiễm chút bụi trần nào, đó là tịnh thật sự.

Lúc đó đại sư Chương Gia nói với tôi, ví dụ dụng cụ cúng của Mật tông đều là kim ngân thất bảo, là thật. Quý vị đối với những tài bảo này khởi chút tham tâm nào coi như xong, đọa vào địa ngục. Cho nên nó chỉ có hai con đường, một là cõi trời, hai là địa ngục, không có ở giữa, Tịnh độ tông có ở giữa. Mật tông nếu không thành tựu liền đọa địa ngục, nên Mật tông rất khó tu, không dễ chút nào.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm thì đại sư mất, nếu không tôi không rời xa thầy. Nên tảng học Phật của tôi đều nhờ đại sư mà có, nghiêm trì giới luật, đây là căn bản. Nếu không trì giới luật thì tu điều gì? “Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ”, đây là chánh đạo, là con đường thành Phật mà tất cả Chư Phật trong ba đời mười phương đều đi. Nếu như quý vị không đi theo, mà muốn đi theo con đường khác, chắc chắn không thành công.

“Mật tông cũng là pháp môn tha lực, đều thuộc quả giáo, đều là từ quả khởi tu. Sự thù thắng không thể nghĩ bàn này của pháp môn tha lực, chính là chí nguyện chí thiết của Phật A Di Đà, cũng chính là chỗ cứu cánh phương tiện của hai Tông Mật và Tịnh”. Ở đây cần phải biết, Tịnh độ tông ví như lớp đại học trong trường đại học, Mật tông ví như viện nghiên cứu lớp tiến sĩ. Thành Phật cần phải thông qua cửa ải sau cùng là Mật, không có Mật Tịnh không thể thành Phật.

Cho nên Mật tông, người tu Mật thật sự là ai? Điều này đại sư Chương Gia nói với tôi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ trở lên. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, hàng sơ trụ trở lên tu. Hay nói cách khác, đẳng cấp của Mật tông so với Nam truyền, chính là Thiền tông do đại sư Huệ Năng truyền bá, đẳng cấp là bình đẳng, bình đẳng. Hàng thượng thượng căn, bậc trung hạ không có phần, cho nên cần phải biết điều này. Hàng sơ học như chúng ta, đại sư truyền thọ Tam quy cho chúng ta, dạy chúng ta một bài chú, đó gọi là gì? Gọi là kết duyên quy y, đó không phải thật sự học Mật. Thật sự học Mật là học từ đâu? Bắt đầu học từ hiền giáo, nghĩa là quý vị tu học phải từ đại học. Quý vị tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiếp tục học lên tiến sĩ, là như vậy. Mật tông là lớp tiến sĩ, Tịnh tông là đại học và thạc sĩ, không phải lớp tiến sĩ.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, tôi rất tôn trọng, kính ngưỡng Mật tông. Họ dạy tôi, tôi nói: thầy tôi nói tôi không có nhân duyên này, không có căn tánh này. Pháp môn này không thể tu một cách tùy tiện, nhất định phải hiểu điều này, đó thật sự là tu không khởi tâm không động niệm. Tịnh độ tông là tu không phân biệt không chấp trước, Mật tông là cao nhất không khởi tâm không động niệm. Đây là nói ra sự thù thắng của Mật tông.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng học Mật tông, ông là Kim cang thượng sư của Mật tông. Ông nói với tôi, từ khi tân Trung quốc thành lập đến nay, lúc đó ông chưa đến 60 tuổi, nói câu này cũng đã mười năm trước, người tu học Mật tông thành tựu, tổng cộng chỉ có sáu người. Quý vị xem có bao nhiêu người tu Mật tông? Ông nói tổng cộng những người thành tựu đó chính là sau khi tân Trung quốc thành lập, đến khi chúng tôi gặp mặt, phải có hơn 40 năm mới chỉ có sáu người. Ông nói Tịnh độ tông thành tựu, số lượng này không sao tính kể. Tịnh độ tông là đời nghiệp vãng sanh, Mật tông thì sao? Mật tông không đời nghiệp. Một bên là đời tịnh nghiệp, một bên là không đời tịnh nghiệp, không giống nhau, khác nhau rất nhiều! Cho nên khi đối với Mật tông nhất định phải tôn trọng. Nó không phải giả, đó là thật. Theo biệt giáo mà nói, Bồ Tát đấng địa hộ học Mật. Trong Mật giáo chủ yếu là tu không khởi tâm không động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bản thân ở trong định, không đơn giản. Hiện nay, trong thời đại này, tất cả đều biến thành giả.

Tôi thấy trong tin tức, rất nhiều người có thân phận địa vị, uống rượu trong yến tiệc là rượu giả, bị bệnh trị liệu là thuốc giả, như vậy nhất định có thể có bác sĩ giả. Tất cả đều là giả, trong Hiền giáo có giả, trong Mật giáo đại khái cũng có giả. Nếu chúng ta không nhận thức rõ ràng, như vậy sao có thể thành tựu được? Phải nhận thức nó một cách rõ ràng minh bạch, bản thân chúng ta cần phải học tập như thế nào, bản thân phải rõ ràng.

Mấy câu bên dưới nói rất hay: “Tự tha vốn không hai, nhất định nhờ vào tha lực, tức là đối với pháp khó tin này có thể sanh lòng tin thanh tịnh. Khó tin có thể tin, hoàn toàn nhờ trí tuệ vô thượng của người này, đây tức là tự lực”. Sở dĩ quý vị có thể tin, chúng tôi quý vị có trí tuệ, quý vị tin một cách rất chân thật, rất khẩn thiết, đó là trí tuệ chân thật. Người trí tuệ chân thật sẽ thật sự thành tựu, hạng người này không nhiều, nhưng vẫn có, trong đời chúng ta gặp được vài người, thật sự thành tựu, đối với pháp môn này kiên trì không thay đổi. Nói thật, lòng tin của tôi, tôi nói một cách rất chân thật, niềm tin của tôi đối với Phật, mới đầu chỉ có bảy phần. Đến lúc tin vào Tịnh độ, khoảng hơn 20 năm sau, không có ngày nào xa rời kinh giáo. Ở trong giáo lý đại thừa thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, mới tiếp thu, quý vị xem điều này khó biết bao! Mới đầu học Phật, lòng tin của tôi là tôn kính thầy. Do thầy giới thiệu, thầy dạy cho tôi môn học này: Triết Học Phật Giáo. Tôi học triết học với thầy, do kính ngưỡng thầy mà bước vào cửa Phật. Nói thật, ý thú triết học trong Tịnh tông có, nhưng người thông thường không nói ra được, cho nên chúng ta nghiêng nặng về học tập kinh luận đại thừa. Về sau gặp thầy Lý Bình Nam, thầy giới thiệu Tịnh độ tông cho tôi. Tôi không phản đối, những cũng không chịu học. Thầy bảo tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, sau khi tôi đọc Văn Sao xong, quả thật không còn phản đối Tịnh tông, biết rằng trong này có đạo lý thâm sâu, khế nhập dần dần. Nhưng thật sự tin tưởng, tôi cũng nói cho chư vị biết, khi tôi giảng Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm. Giảng đến một nửa Kinh Hoa Nghiêm, thầy Văn Thủ, Phổ Hiền lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ ở thế giới Hoa Tạng cầu sanh Tịnh độ, tôi mới giật mình, từ chỗ này tôi mới tin. Đến sau cùng Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, tất cả kinh điển đại thừa, sau cùng đều trở về với Tịnh độ, cho nên mới biết pháp môn này rất thù thắng.

Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực không có bản hay, cho nên hội tập là việc cần thiết. Bản hội tập này mới nói về Tịnh tông một cách rõ ràng, minh bạch, thấu triệt, đúng là hy hữu khó gặp. Người bây giờ có phước báo, bản hội tập này xuất hiện trong thời đại của chúng ta.

Cho nên khó tin có thể tin, toàn do trí tuệ vô thượng của người này. Trí tuệ này là trí tuệ vốn có trong tự tánh, đây là tự lực. “Nhưng có thể tin nhận, thật thà niệm Phật, tự nhiên quên hết năng sở, tự tâm sáng suốt hiện ra. Từ sự trì đạt được lý trì, tức tâm phàm thành tâm Phật. Sự vi diệu của Tịnh tông, hoàn toàn ở chỗ này”. Pháp khó tin, nhưng quý vị tu theo phương pháp này, nó sẽ trở thành không khó, điều này rất tuyệt.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông bắc là tấm gương tốt nhất, bà đã thể hiện ra cho chúng ta thấy. 55 tuổi gặp được Phật pháp, bà có thể tin, đây là gì? Đây chính là trí tuệ vô thượng của người này, bà tin và hành trì! Bà đến đây, các vị đồng tu hỏi bà, bà tu phương pháp gì mà thành tựu? Bà nói sáu chữ, thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thực hành. Bà nói bà áp dụng sáu chữ này, bà làm được sáu chữ này, rất thật thà. Suốt đời không tiêm nhiễm danh lợi, suốt đời không vọng ngữ, chưa hề nói lời giả dối, đây là thiện căn của bà.

Tiếp xúc với Phật pháp bà liền tin, nghe lời, nghe hiểu hai câu trong kinh Phật nói, bà đã nghe hiểu. Hai câu này tôi thường nói, nghe rất quen thuộc nhưng quý vị không thực hành. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bà nghe hiểu câu này. Cho nên bà chỉ chuyên tu một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, và một danh hiệu Phật A Di Đà. Quý vị xem nhất môn thâm nhập, giống như ở đây nói vậy. Một ngày nghe kinh mười tiếng, nghe Kinh Vô Lượng Thọ, nghe bộ kinh tôi giảng năm 1998 lần đầu tiên tại Singapore. Lúc đó mỗi năm tôi đến Singapore ở một tháng, giảng kinh một tháng. Lúc đó còn sử dụng băng ghi âm, chưa có đĩa CD, một tiếng một cuộn băng. Bà có được bộ này, bây giờ đã làm thành đĩa CD, thời lượng một đĩa CD một tiếng đồng hồ. Mỗi ngày bà nghe một đĩa CD, một đĩa CD nghe mười lần, huân tu lâu dài, thâm nhập một môn. Tức nghe một tiếng, một tiếng nghe mười lần. Nghe xong bộ kinh này là hai tháng, hai tháng bà nghe mười lần. Nghe hết lần này lại nghe lần khác, suốt mười năm như thế, không hề thay đổi. Mười năm thành tựu là gì? Giới định tuệ đều thành tựu, trí tuệ bà khai mở. Bà giảng Kinh Vô Lượng Thọ không cần dùng kinh, nói rất lưu loát! Trong Phật pháp bà được niệm Phật tam muội, khai ngộ, một kinh thông tất cả kinh thông. Bà chưa tiếp xúc với kinh này, nhưng mời bà giảng bất kỳ bộ kinh nào, bà đều giảng được không có vấn đề gì, hoàn toàn thông suốt. 56 tuổi đến 66 tuổi, quý vị xem trong đời này, suốt mười năm như thế không sống một cách uổng phí. Chứng minh những điều trong kinh Phật nói: nhất môn thâm nhập, Tổ tông chúng ta nói: “Đạo dạy học, quý ở chuyên”, học tập cũng như thế. Học thật đó chính là chuyên, tinh chuyên, không ai không thành công.

Ngày nay Nho Thích Đạo không có nhân tài. Mọi người đều biết: người có thể hoằng đạo, không phải đạo hoằng người. Xây dựng chùa chiền thật nhiều cũng vô dụng, không có người. Con người có thể hoằng đạo, làm sao để đào tạo nên con người? Người như cư sĩ Lưu Tố Vân sẽ xuất hiện. Nếu có một học viện, mọi người cùng nhau tu học, phước báo đó lớn biết bao! Người bây giờ không có phước báo lớn như vậy, nên nhân duyên này không thuận thực. Nhưng bản thân quý vị tu học vẫn thành tựu, chính là nhờ tinh tấn chuyên cần. Ngoài pháp môn này ra, đầu óc không có ý niệm nào khác.

Cổ nhân nói: “Đọc sách ngàn lần, tự mình hiểu nghĩa của nó”, như vậy là khai ngộ. Vì sao vậy? Ngàn lần nghĩa là định công, quý vị đã định, quý vị đoạn trừ tất cả vọng tưởng và tạp niệm. Như trên đề kinh này của chúng ta, quý vị đã đạt được “thanh tịnh bình đẳng giác”. Giác là khai ngộ, bình đẳng là định. Bình đẳng là niệm Phật tam muội, giác là khai ngộ, mười năm khai ngộ. Dùng phương pháp này, quý vị học Phật sẽ thành Bồ Tát, thành Phật. Cao nhất là thành Phật, tiếp theo là thành Bồ Tát.

Nếu học Nho giáo, ví dụ quý vị học bộ Tứ Thư, thậm chí học một bộ Luận Ngữ. Học suốt mười năm như thế, quý vị chính là Khổng tử trong thời hiện đại. Nếu học Đạo giáo, quý vị chính là thần tiên, không phải làm không được, mọi người đều có thể làm được, vậy tại sao không làm? Chỉ cần kiên trì, không ai không thành công.

Khi chúng tôi còn trẻ, vừa mới học Phật, mới xuất gia, bạn bè đồng học rất nhiều. 60 năm trôi qua, bây giờ chỉ còn mình tôi, những người khác đều không còn, vì sao vậy? Không chịu thực hành, không kiên trì. Trong đời tôi cũng nhờ thầy dạy, đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt đời không thay đổi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày ngày dạy học, sau khi tôi học xong cũng ngày ngày dạy học. Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày dạy học, không có ngày nào nghỉ ngơi. Tôi thường đem phương pháp này nói với mọi người, hy vọng người có tâm nghe được rồi thực hành, họ sẽ có thành tựu. Thiên hạ không có việc gì khó, bí quyết thành công là kiên trì, chuyên nhất. Không được tham cứu nhiều thứ, nhiều sẽ tạp. Ví dụ mười năm quý vị học mười thứ, học những thường thức bên ngoài, không có thứ nào giỏi. Nhưng mười năm chuyên vào một môn sẽ thông đạt, thông đến tự tánh. Thông đến tự tánh, pháp thể xuất thế gian đều thông suốt. Phải hiểu đạo lý này. Sự thật, quý vị xem rất nhiều bậc cao tăng làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo.

Nhưng có thể tin nhập, quý vị thật sự tin tưởng. Nhập là gì? Là tiếp thu, tiếp thu vô điều kiện. Thật thà niệm Phật, chỉ một câu hồng danh sáu chữ: “Nam Mô A Di Đà Phật”, cứ niệm một cách thật thà. Tự nhiên có thể không vọng tưởng, vì sao dạy quý vị nghe kinh? Vì sao dạy quý vị đọc kinh? Đọc kinh, nghe kinh là vì có nghi hoặc, nó có thể giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, lợi ích là đây. Sau khi thành tựu, giúp quý vị hoằng pháp lợi sanh, như vậy là khai trí tuệ. Câu Phật hiệu này, nếu không nghe kinh giáo, không đọc kinh Phật, chỉ niệm câu Phật hiệu này thôi, cũng có thể thành tựu như người thợ hàn vậy. Biểu diễn cho người khác thấy, làm chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân, làm chứng minh cho mọi người, công đức này cũng không thể nghĩ bàn. Người ta thấy quý vị là tin, không còn gì để nói. Nếu phát tâm hoằng pháp lợi sanh, quý vị càng không thể xa rời kinh giáo, phải thành tựu trí tuệ của mình. Cho nên thật thà niệm Phật, tự nhiên đạt được năng sở không còn, đây là cảnh giới gì? Là lý nhất tâm, đã minh tâm kiến tánh. Bên dưới nói: “Tự tâm sáng suốt hiện tiền”, đây chính là minh tâm kiến tánh, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Đến cảnh giới này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, là trực tiếp sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Họ không đi qua cõi đồng cư và cõi phương tiện, họ không thông qua hai cõi này, mà trực tiếp đến cõi thật báo, gọi là hoa khai kiến Phật. Họ không phải nhờ oai thần của Phật A Di Đà gia trì, bản thân họ đã kiến tánh.

“Từ sự trì đạt được lý trì”, mới bắt đầu là thật thà niệm Phật, đây là sự niệm, đến sau cùng là niệm đến lý trì. “Tức tâm phàm thành tâm Phật”, họ thật sự thành Phật, lý nhất tâm bất loạn chính là thành Phật. Lý nhất tâm bất loạn là cùng một cấp bậc với Thiền tông minh tâm kiến tánh, cảnh giới hoàn toàn tương đồng. “Sự vi diệu của Tịnh độ tông, hoàn toàn ở đây”, phương pháp đơn giản, dễ dàng, nhanh chóng, đáng tin, mà thành tựu còn rất thù thắng. Không phải thành tựu nhỏ, là thành tựu lớn!

“Sau khi Bồ Tát Pháp Tạng nói rõ về không phải cảnh giới của con, liền khấn thỉnh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, rộng nói về vô lượng cõi nước thù thắng vi diệu của Chư Phật. Nếu con nghe được vô số cõi nước vi diệu như thế và nhiếp thủ được pháp này, con sẽ tư duy tu tập, thề đời này viên mãn sở nguyện của mình”, đây là tiếp theo kinh văn ở dưới. Bồ Tát Pháp Tạng và Thế Gian Tự Tại Vương Phật, người

hỏi người đáp là đang giáo huấn chúng ta, cho chúng ta một sự gọi mở lớn lao. Biết được thế giới tây phương Cực Lạc từ đâu mà có, không phải Phật A Di Đà tưởng tượng ra.

“Con sẽ tư duy tu tập”, đây là điều trong kinh điển thường hay nói: “Tất cả pháp do tâm tưởng sanh”, đây là nguyên tắc chung, nguyên lý chung. Phương pháp của Tỳ Kheo Thích Nhất Hạnh rất khéo léo, đem tất cả cõi nước của Chư Phật khắp mười phương, dùng thần lực biến hiện ra trước mặt ngài, khiến ngài thấy hết tất cả: Ông tự xem, tự mình chọn. Phương pháp của Bồ Tát Pháp Tạng là lấy sở trường bỏ sở đoản, trong cõi nước tất cả chư Phật khắp mười phương, những gì tốt đẹp đều chọn hết, những gì không tốt đều không cần. Cho nên thế giới Cực Lạc biến thành thù thắng nhất, hoàn mỹ nhất trong cõi nước của Chư Phật, không có chút khuyết điểm nào. Một hoàn cảnh tu học như thế, không phải do tưởng tượng ra. Thế Gian Tự Tại Vương Phật cũng vô cùng thông minh, không cần nói tường tận với quý vị, quý vị tự xem, tự chọn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 185

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 215 kinh văn, hàng thứ sáu từ dưới lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng, tức vi tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức, Chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi, thuyết thị pháp thời, kinh thiên ức tể”.

Đoạn kinh văn này nói rõ cho chúng ta ở trước Bồ Tát Pháp Tạng nói rõ khai thị của Thế Tôn về cảnh giới này không phải của ngài, sau đó lại khẩn thỉnh Đức Phật diễn thuyết cho ngài biết vô lượng vô biên cõi nước của Chư Phật. Ngài nói nếu con nghe hiểu, thấy rõ ràng, như vậy mới có thể nói như bây giờ là có thể khảo sát, quan sát, mới có thể học tập, tư duy tu tập, mãn nguyện vọng của mình, nghĩa là xây dựng một cõi nước Phật. Trên thực tế, nói như hiện nay là thành lập một đạo tràng mới, đạo tràng này trong tất cả cõi nước của Chư Phật không có. Đây là tỳ kheo Pháp Tạng phát ra đại nguyện.

Kinh văn này là tự thuật, Thế Gian Tự Tại Vương Phật quả thật đã làm mãn nguyện của ngài. Trước tiên, Đức Phật biết sự “cao minh, chí nguyện sâu rộng” của ngài. Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: “Cao tức là trên cao, là sùng bái, là xa vời”, có ba ý nghĩa này. Minh cũng có ba nghĩa: “Tức là quang, chiếu, thông”. Trích dẫn tư tưởng của Hội Sớ: “Cao minh tức đầy đủ đức hạnh”, là từ đức hạnh của Pháp Tạng mà nói. Cao minh, minh là trí tuệ, cao là đức hạnh. “Sâu rộng”, là nói từ phương diện tâm nguyện, hoằng nguyện của ngài vô cùng sâu, vô cùng rộng.

Bên dưới nói: “Trì giới thiên định, hơn hẳn thế gian”, đây là ý của cao. “Phương tiện bát nhã, chiếu soi cứu cánh các pháp”, đây là ý của minh. “Xa rời triệt để tất cả các phiền nhiễu”, ở dưới có chú giải điều này. “Có thể rốt ráo viên ly, đạt đến cực điểm trong tương lai, mà không có chướng ngại, cho nên gọi là sâu. Xung quanh thu nhiếp tất cả không còn thừa, gọi là rộng”.

Chúng ta xem mấy câu này trước, đây là Thế Gian Tự Tại Vương Phật đánh giá đối với Bồ Tát Pháp Tạng. Đây là y cứ hướng đến bên dưới thuyết pháp cho ngài, vì sao Đức Phật không nói cho người khác, mà chuyên nói với Bồ Tát Pháp Tạng đầy đủ những đức năng này, đức hạnh cao quý, trí tuệ thâm sâu. Minh là trí tuệ, đặc biệt hoàng nguyện không thể nghĩ bàn, chí nguyện sâu rộng. Con người bất luận là phàm hay là thánh, pháp thế gian hay là Phật pháp, nếu không có chí nguyện, trong đời này không có mục tiêu, không có phương hướng. Nói cách khác, thành tựu của họ rất có giới hạn. Nếu có phương hướng, có mục tiêu, suốt đời có thể nỗ lực không giải đãi, họ nhất định có thành tựu rất khả quan, bất luận ở phương diện nào. Chí nguyện kiên cố tu pháp xuất thế gian, thật sự có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát. Ở trong pháp thế gian có thể thành thánh, có thể thành hiền, chắc chắn làm được. Phương diện sự nghiệp của thế xuất thế gian, đó là phước báo. Không có phước báo, thánh hiền cũng không thể thành tựu.

Quý vị xem, Khổng tử là đại thánh nhân, muốn tìm một chức quan, mười mấy năm chu du các quốc đều không thể mãn nguyện. Gặp không biết bao nhiêu chư hầu, những vị chư hầu này đối với ông cũng rất tán thán, nhưng không dùng ông. Trước sau vẫn không có cơ hội cống hiến về phương diện chính trị, chính là không có phước báo! Thánh hiền ở thế gian muốn làm việc này phải dựa vào phước báo, nhưng họ làm thánh nhân, không liên quan đến điều này. Thánh nhân không cần phước báo cũng có thể thành tựu, thành tựu còn vĩ đại hơn sự nghiệp của đế vương thế gian. Học theo thánh hiền là mỗi người đều có thể đạt được. Làm quan lớn, giàu có lớn không phải ai cũng đạt được, việc này không liên quan đến thánh hiền. Đó là gì? Đó là số mạng quý vị phải có. Số mạng có nhất định là có, số mạng không có đừng cưỡng cầu, cưỡng cầu cũng không được.

Quý vị nói Khổng phu tử muốn cưỡng cầu có được chăng? Được, nhưng không thể cưỡng cầu, cưỡng cầu là gì? Là trái với ý trời, trái với mệnh trời. Cưỡng cầu là gì? Là làm cách mạng! Khổng tử làm cách mạng được chăng? Bên dưới 3000 đệ tử, 72 vị hiền, thứ ông có là nhân tài, nhưng không thể. Vì sao? Vì thánh hiền nhân phải làm tấm gương tốt nhất cho đại chúng xã hội, đây là sứ mệnh của ông. Không có cơ duyên truyền đạo dạy học, sứ mạng của ông là đây.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài là vương tử, từ bỏ vương vị, ngài muốn là Phật, nguyện vọng này đã đạt được. Vì sao làm Phật? Vì phổ độ chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, đây là sự nghiệp của thánh hiền. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời làm sự nghiệp này, không muốn làm đế vương. Tất cả sự thị hiện này đều là dạy chúng ta, người ở thế gian không thể không hiểu nhân quả, không thể không biết sứ mạng, không thể không làm thánh hiền. Điều này mỗi người đều có thể làm được, chỉ cần quý vị chịu phát nguyện, chịu đi theo con đường này. Đây không phải danh lợi, danh lợi là số mạng chủ định. Đây là gì? Đây là trong tự tánh vốn đầy đủ, cho nên mỗi người đều có thể thành thánh hiền, điều này không phải giả. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Bây giờ quý vị phát tâm muốn thành Phật, làm gì có chuyện không làm được!

Ở đây Bồ Tát Pháp Tạng thị hiện cho chúng ta thấy, không những muốn làm Phật, mà còn vượt qua tất cả Chư Phật, ngài đều có thể làm được. Vì sao vậy? Việc này không phải là thiên mệnh, mà vốn đầy đủ trong tự tánh của tất cả chúng sanh, cho nên đầy đủ vô lượng trí tuệ đức tướng, chúng ta phải biết điều này. Chúng ta phải phát tâm lập chí làm người tốt, chắc chắn có thể làm được, vì sao vậy? Vì “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Đời này quý vị không xa lìa bản thiện, quý vị chắc chắn làm thánh hiền.

Nền giáo dục ngày xưa, mục tiêu và phương hướng của người đọc sách đều không xa rời bản thiện, đọc sách chí tại thánh hiền. Thánh hiền nhân ở thế gian không vì mình, mà vì người khác. Tương thông với nghĩa lý trong Phật pháp là vì chúng sanh đau khổ, Phật giáo gọi là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Truyền thống giáo dục dạy học ngày xưa, cũng là mục tiêu này, phải thực hành!

Quý vị xem người đọc sách, số mạng không có mạng làm quan, họ hiểu như thế nên không cầu. Họ đi con đường nào? Đi theo hai con đường, thứ nhất là học y, thứ hai là đọc sách dạy học, dạy cho người đời sau. Đi hai con đường này, hai đường này có thể thông suốt. Đây đều là truyền đạo, đều là cứu người. Y đạo cứu thân mạng con người, truyền đạo dạy học cứu tuệ mạng của người, là sự nghiệp của thánh hiền. Hai sự nghiệp này tuy rất gian nan, vì sao vậy? Vì thu nhập rất ít ỏi, nhưng lại có địa vị rất cao trong xã hội. Trên đến đế vương, dưới đến dân thường, không ai không tôn trọng hai hạng người này, hai hạng người này suốt đời quên mình vì người. Bác sĩ trị bệnh không cần tiền, không nói đến tiền, họ cứu người sao có thể hỏi người khác đòi tiền? Làm gì có đạo lý này! Đây là sự nghiệp của thánh hiền. Cho nên ngày xưa bác sĩ gặp bệnh nhân, việc cấp bách là cứu người. Sau khi trị lành bệnh, gia đình giàu có thì đưa nhiều quà một chút, gia đình nghèo thì đưa ít một chút, bác sĩ không tính toán. Đây không phải là mua bán, không phải thương nghiệp, đây là đạo. Quả thật rất nghèo khổ, đến thuốc men bác sĩ cũng phải giúp đỡ, cho nên trong xã hội rất được người tôn trọng.

Tú tài nghèo dạy học ở vùng nông thôn hẻo lánh, dạy những đứa trẻ này cũng như vậy, lúc đó mở trường tư thục. Gia đình giàu có, lúc lễ tết tặng quà nhiều hơn một chút cho thầy giáo, biết thầy giáo không có thu nhập, nhà nghèo khó tặng quà ít một chút. Cho nên Phu tử nói lễ vật, tiền học phí, tiền học phí ngày xưa là một miếng thịt khô, đại khái cũng chỉ là hơn nửa cân. Mỗi lần lễ tết tặng một ít lễ vật cho thầy giáo, đây là gia cảnh bản hàn. Thực tế khi quá nghèo, thầy giáo còn giúp đỡ thêm cho học sinh. Học sinh thật sự hiếu học, thầy học sinh này tương lai sẽ thành tài, có thành tựu, thầy giáo toàn tâm toàn lực chiếu cố họ, không thu học phí.

Xã hội bây giờ không như vậy, hiện nay hoàn toàn theo thương nghiệp. Trường học cũng thương nghiệp hóa, bệnh viện cũng thương nghiệp hóa, toàn bộ đều là thương nghiệp hóa. Ngày xưa có sĩ nông công thương, xã hội bây giờ chỉ có một, tất cả đều là thương nhân, sĩ công nông không có, chúng ta phải biết điều này. Vì sao xã hội hỗn loạn? Vì sao địa cầu có thiên tai? Quý vị đọc kinh luận đại thừa hoàn toàn hiểu rõ, vì sao vậy? Vì tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Con người hiện nay, vì sao cuộc sống gian khổ như vậy? Vì sao có nhiều tật bệnh như thế? Vì sao thiên tai lại nhiều đến thế? Đây là tư tưởng hành vi khác thường của con người tạo nên, đây là nguyên nhân chính. Chúng ta phải cứu chính mình, nhà Phật thường nói: “Quay đầu là bờ”, chúng ta từ khác thường trở về bình thường, vấn đề được giải quyết.

Thân thể chúng ta và vũ trụ bên ngoài, thực tế mà nói, là một không phải hai. Đề là trong kinh Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, thân là từ tâm tướng sanh, vũ trụ là từ tâm tướng sanh, tất cả pháp không lìa tâm tướng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói:

“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Nếu tâm chúng ta thiện, hành vi thiện, thân thể mạnh khỏe, thân kim cương bất hoại, thế giới quý vị đang sống là thế giới Cực Lạc.

Quý vị xen Bồ Tát Pháp Tạng lương thiện biết bao, chúng ta có thể nói ngài là thuần tịnh thuần thiện. Không có chút ác niệm nào, không có chút nhiễm ô nào. Thân và cõi nước đó đều được một chữ tịnh, thanh tịnh, thân thanh tịnh, cõi thanh tịnh, đạo lý là đây. Tiêu chuẩn của thiện, trong Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong truyền thống ngày xưa, thánh hiền định ra tiêu chuẩn, chúng ta quy nạp nó không ngoài 12 chữ: Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, 12 chữ này. Mỗi người đều có thể làm được, thế giới này của chúng ta chính là thế giới Cực Lạc. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta cũng gọi là Phật A Di Đà, đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, không thể không rõ ràng về chân tướng sự thật. Chúng ta thấy Bồ Tát Pháp Tạng cao minh sâu rộng, đây là điều chúng ta cần phải học tập.

Trong Hội Sớ nói rất rõ ràng, cao minh là từ đây đủ đức hạnh mà nói. Trí tuệ đức hạnh của ngài sâu rộng là từ tâm nguyện của ngài. Đức hạnh là trì giới thiên định, đây nghĩa là nói tam học giới định tuệ. Ngài tu hành tinh tấn, ngài tu hành thù thắng hơn người khác. “Siêu thắng thế gian”, siêu là vượt qua, thắng là thù thắng, thế gian không thể sánh được với ngài. Đây là nghĩa của cao.

“Phương tiện bát nhã, chiếu soi thấu triệt các pháp”, phương tiện bát nhã là gì? Là trí tuệ bát nhã khởi dụng, trong cuộc sống hằng ngày, công việc xử sự đối nhân tiếp vật. Phạm phu chúng ta y cứ là tình thức và phiền não, đó là tạo nghiệp. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát dựa vào trí tuệ bát nhã. Thật tướng bát nhã là thể, quán chiếu bát nhã là dụng, phương tiện bát nhã là tướng, hoàn toàn thể hiện trong cuộc sống hằng ngày, chiếu soi rốt ráo các pháp. Họ có thể áp dụng trí tuệ trong cuộc sống, đây chính là vượt hẳn thế gian. Không những ngay hiện tại, còn có thể ảnh hưởng lâu xa, từ không gian, họ có thể ảnh hưởng khắp mười phương; từ thời gian, họ có thể ảnh hưởng đến tương lai. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học, chư vị đều biết pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm. Đây chính là nói, sức ảnh hưởng từ việc dạy học của ngài, ảnh hưởng đến 12 ngàn năm. Đức Phật Thích Ca diệt độ đến nay, theo ghi chép của các bậc cao tăng tổ sư là 3037 năm, bây giờ là 3037 năm. 12 ngàn năm, ở sau còn có 9000 năm.

Hiện nay trên thế giới rất nhiều người nói tận thế, sắp đến ngày tận thế. Phật pháp không có, theo Phật pháp thì thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn 9000 năm, còn rất sớm! Hưng suy là lẽ đương nhiên, hưng suy là do đâu? Chúng sanh sống trên địa cầu tâm hành phải thiện, như vậy sẽ hưng thịnh; tâm hành bất thiện nó sẽ suy yếu, đạo lý là như vậy.

Thiện ác của tâm hành diễn biến như thế nào? Đây là giáo dục. Nếu giáo dục chú trọng giáo huấn của thánh hiền, nhất định là thiện. Nếu giáo dục mà vứt bỏ thánh hiền nhân, thiên tai liền xảy ra. Ngạn ngữ nói rằng: Không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt. Người đi trước là ai? Khổng Mạnh là người đi trước, Lão Trang là người đi trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người đi trước. Nếu không nghe lời những người đi trước này, quý vị chịu thiệt ngay trước mắt. Tuyệt đối không được trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu. Đạo lý này không thể không biết. Chúng ta cũng phải giống như Chư Phật Bồ Tát vậy, ngay trong đời này, từ sinh hoạt đến xử sự đối nhân tiếp vật, không được tách rời trí tuệ. Đây chính là Phật Bồ Tát, đây là thánh hiền. Tuyệt đối không được làm theo cảm tính, tâm không được nông nổi.

Quý vị xem họ nói thiên định, giữ quy củ, đây là trì giới. Thánh nhân thế gian, thánh nhân xuất thế gian nói với chúng ta rất nhiều, cần phải nỗ lực học tập, đối với

bản thân nhất định có lợi ích. Mặc dù chúng ta sanh trong thời loạn, họ loạn ta không loạn. Trên địa cầu rất nhiều thiên tai thảm họa, ta không bị ảnh hưởng.

Trước đây thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói với tôi: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học được 60 năm, chứng minh lời thầy nói là thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì suốt 60 năm nay, cuộc sống của tôi chính là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải có địa vị, không phải có của cải, mà là cuộc sống ngày ngày được an vui, pháp hỷ sung mãn. Mỗi ngày ở cùng với thánh hiền, mở kinh điển ra nghĩa là ở cùng với thánh hiền. Trong buổi giảng này, cùng nhau chia sẻ với quý vị, cũng là ở cùng với thánh hiền. Ít nhất quý vị ở đây 2 tiếng đồng hồ, chúng ta cùng nhau học tập Kinh Vô Lượng Thọ, các bậc thượng thiện nhơn cùng ở một chỗ. Không phải người phàm, người phàm ở bên ngoài, bên ngoài giảng đường của chúng ta là người phàm. Nhưng khi tan học, chúng ta lại biến thành người phàm; khi đi học, chúng ta lại biến thành thánh hiền, sự thật chính là như vậy. Vĩnh viễn không rời giáo huấn trong kinh điển, như vậy quý vị vĩnh viễn là thánh hiền. Phật Bồ Tát ở đâu? Quý vị chính là Phật Bồ Tát, mọi người đều là Phật Bồ Tát, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người. Cần thiết nhất là làm sao để đem những gì mình học được, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, như vậy mới thật sự được lợi ích. Lợi ích đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, trí tuệ tăng trưởng, mọi việc như ý. Chúng ta vẫn chưa đạt được mục tiêu của tỳ kheo Pháp Tạng, ngài là sự sự vô ngại, cao hơn chúng ta.

Câu bên dưới: “Tức vì tuyên thuyết, tượng trưng Phật thuyết pháp, tất cả đều hiện ra, tượng trưng Đức Phật hiện cõi nước”. Hai câu này rất quan trọng, thầy giáo gặp được một học sinh tốt như thế, đây là đầy đủ viên mãn điều kiện truyền pháp. Trong Phật giáo chúng ta thường gọi là pháp tử, pháp tử của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đầy đủ điều kiện truyền pháp. Điều kiện truyền pháp này chính là ở trước nói: “Cao minh, chí nguyện sâu rộng”, đầy đủ điều kiện này, thầy hoan hỷ! Hy vọng mong cầu suốt cả đời chính là cầu người như vậy, đức hạnh cao siêu, trí tuệ chiếu thế gian, chí nguyện sâu rộng. Học trò như thế ngày nay gặp được, ngài lại đến thỉnh pháp, Đức Phật rất hoan hỷ! “Tức vì tuyên thuyết”, quý vị xem chữ tức này, lập tức nói với ngài, nói với ngài điều gì? Nói về 210 ức cõi nước của Chư Phật, ở trước là nói đến con số. “Công đức trang nghiêm thanh tịnh, tướng rộng lớn viên mãn”, giới thiệu điển hình cho ngài, thế giới của vị Phật nào, thế giới của vị Phật nào, nói với ngài 210 ức cõi nước Chư Phật. Không những nói với ngài, mà còn “theo tâm nguyện của ngài mà hiện ra cõi nước đó”. Đức Phật dùng thần lực khiến tất cả cõi nước của Chư Phật hiện ra, để Bồ Tát Pháp Tạng đều nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nói, đưa quý vị đi khảo sát, học tập thực tế. “Lúc nói pháp, trải qua ngàn ức năm”, Tự Tại Vương Như Lai nói pháp cho ngài, dạy ngài đi tham quan khảo sát cõi nước của Chư Phật, thời gian bao lâu? Ngàn ức kiếp. Đoạn kinh văn này không dài, chỉ có hai hàng, trong hai hàng này nói: 210 ức này không phải chữ số, mà tượng trưng sự viên mãn. Xem hết tất cả cõi nước của Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đều xem qua hết, không sót cõi nào. Thế giới Ta bà này của chúng ta ngài cũng đến xem, ngài xem rất kỹ.

Trong này có một tin tức bí mật, đó là gì? Phàm những cõi nước mà Đức Phật A Di Đà đến xem, đều có nhân duyên đặc biệt với Phật A Di Đà. Bởi vậy Phật A Di Đà là rộng kết thiện duyên, kết đến đâu? Kết tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không sót một cõi nước nào. Điều này các cõi nước Phật khác đều không có. Các vị Phật khác sau khi thành Phật, liền hiện ra cõi nước của mình, những người có duyên với họ đều đến, nhưng không nhiều, đâu giống như Bồ Tát Pháp Tạng!

Đây quả thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên ngài nói hơn hẳn tất cả chư Phật, là thật không phải giả. Dựa vào điểm này chúng ta đã hiểu, ngài thật sự hơn hẳn tất cả.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật tuyên thuyết thị hiện 210 ức cõi nước Chư Phật, công đức trang nghiêm, tướng rộng lớn viên mãn”. Nghiêm tịnh nghĩa là trang nghiêm thanh tịnh, viên là viên mãn, viên cũng có nghĩa là chu biến. “Thế tánh chu biến là viên, mãn nghĩa là đầy đủ, cho nên viên mãn cũng tức là viên mãn đầy đủ. Nên biết viên mãn, trong Tông Hoa Nghiêm chính là viên minh cụ đức”. Viên mãn quang minh đầy đủ vạn đức trang nghiêm, là ý này.

Thế giới Cực Lạc là nhờ những điều này tạo nên, không phải tưởng tượng ra. Không phải tỳ kheo Pháp Tạng tưởng tượng ra, cũng không phải Tự Tại Vương Phật thiết kế cho ngài, không phải. Ông đi xem thử cõi nước Chư Phật, ông sẽ biết_như thế giới hiện tại của chúng ta, chúng ta muốn sáng lập nên một sự nghiệp, cũng không ngoại lệ.

Mấy hôm nay có không ít đồng học đến thăm tôi, rất nhiều người đều muốn thành lập viện dưỡng lão, viện an dưỡng, việc tốt! Vì sao vậy? Vì người già rất đáng thương, không người chăm sóc. Xã hội hiện nay, vấn đề của người già, vấn đề của trẻ em, trẻ em lang thang cơ nhỡ. Hầu như mỗi quốc gia, đều rất chú ý điều này. Họ đến hỏi tôi, muốn thành lập viện dưỡng lão, việc tốt! Tôi khuyến khích họ làm, làm như thế nào? Tốt nhất là ra nước ngoài khảo sát, xem viện dưỡng lão người ta tổ chức như thế nào. Học theo tỳ kheo Pháp Tạng, nhớ những ưu điểm của họ, hy vọng chúng ta đều có. Khuyết điểm của người khác, chúng ta phớt bỏ, hy vọng chúng ta không có, như vậy là hơn hẳn họ. Như vậy viện dưỡng lão của quý vị có thể đứng hàng đầu thế giới, làm một điển hình, một mô phạm. Khiến sự nghiệp phúc lợi người già trên toàn thế giới, đều học tập theo quý vị, điều này rất có ý nghĩa. Đây là vô lượng công đức, là việc tốt! Cho nên tôi giới thiệu với họ, thường đến nước ngoài tham quan khảo sát. Không tự mình đi xem, làm sao quý vị biết được?

Trong các buổi giảng, tôi cũng từng nói rất nhiều lần với quý vị, tôi rất quan tâm đối với sự nghiệp phúc lợi người già. Mỗi khi đến đâu, tôi không xem gì khác mà đến xem sự nghiệp phúc lợi người già ở quốc gia này. Khoảng trong 30 năm gần đây, tôi xem qua rất nhiều, tổ chức tốt nhất là ở Úc Châu. Sự nghiệp phúc lợi người già ở Úc Châu, đều là kinh doanh tư nhân, họ xem đây như một kiểu kinh doanh. Một công ty, bên dưới có bốn viện dưỡng lão, hoặc có sáu bảy viện dưỡng lão, nó làm thành xí nghiệp kinh doanh dây chuyền. Vì Úc Châu đất rộng người thưa, đất đai rất dễ có được, mà còn rất rẻ. Vì thế môi trường sống của người già, giống như công viên vậy. Trong đó cây cỏ hoa lá, cầu nhỏ nước chảy róc rách, quả thật hoàn cảnh rất tốt, quý vị ở đó cảm thấy rất thoải mái, nó đất rộng người hiếm.

Ở Mỹ không có điều kiện này, viện dưỡng lão trong đô thị lớn ở Mỹ là ở chung cư, nhà lầu mấy mươi tầng, không gian hoạt động chật hẹp. Nhưng Úc Châu rất tốt, sự nghiệp phúc lợi úc châu khiến chúng ta nhìn thấy rất hoan hỷ. Nó chỉ có một khuyết điểm, người già thiếu cuộc sống tinh thần. Phương diện vật chất chăm sóc rất chu đáo, có thể nói là không thiếu sót thứ gì. Có điều kiện sinh hoạt vật chất, nhưng không có tinh thần. Nhân viên phục vụ trong viện dưỡng lão đều rất tận tụy, quy định những việc họ cần làm, họ đều rất tròn trách nhiệm. Nhưng không có tâm hiếu thảo, không có tâm hiếu kính. Tức là nói họ chỉ làm tròn chức vụ của họ mà thôi, chỉ thiếu một chút là không có sự hiếu kính đối với người già.

Hèn gì hiện nay đối với cha mẹ đều bất hiếu, đối với người khác sao có thể sanh khởi tâm hiếu kính? Nếu có thể tiếp thu truyền thống xưa như giáo dục luân lý, đạo

đức, nhân quả, như vậy sẽ vô cùng hoàn mỹ, chỉ thiếu điều này. Đặc biệt là giáo dục nhân quả, hiểu giáo dục nhân quả, tâm hiếu kính liền sanh khởi.

Khi tôi nói chuyện với những người phụ trách trong viện dưỡng lão, đều khuyên họ, từ viện trưởng của quý vị đến nhân viên, cần phải hiểu sự nghiệp này là sự nghiệp thần thánh hàng đầu trên toàn thế giới, cơ duyên này không dễ gặp được. Vì sao vậy? Vì ở đây quý vị tu được phước báo lớn! Đây là cơ hội tốt. Nếu quý vị hiểu biết về nhân quả, quý vị đối xử tốt với người già, coi họ như cha mẹ, đó là người ngày xưa, người bây giờ bất hiếu với cha mẹ. Có thể dạy tâm hiếu kính, tâm hiếu thuận, chí nguyện nuôi dưỡng cha mẹ. Khiến những năm cuối cùng của các cụ luôn hoan hỷ, an vui, sống qua hết cuộc đời này, mà họ cho rằng đây là thời gian an vui mỹ mãn nhất. Quý vị có thể giúp họ điều này, nếu họ hoan hỷ an vui, tương lai đều được sanh lên cõi trời. Nếu ở đó tuy hoàn cảnh vật chất không thiếu thứ gì, nhưng không có người nói chuyện. Mỗi ngày ở đó ngồi ăn chờ chết, quý vị nói họ đau buồn biết bao, họ mang sự oán hận. Tâm oán hận tương lai chết đều đọa vào ba đường ác! Hay nói cách khác, dùng tâm thương yêu chăm sóc người già, là đưa các cụ từ ba đường ác đi đến cõi trời, quý vị nói sự nghiệp này thần thánh biết bao! Còn ai có thể sánh được với họ? Người học Phật, thì đưa họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Viện dưỡng lão phải lấy điều này làm mục đích, làm phương hướng, viện dưỡng lão này có thể gọi là sự nghiệp của thánh hiền, sự nghiệp của Phật Bồ Tát.

Tôi rất hy vọng, có thể xuất hiện một viện dưỡng lão như thế, dạy học trong viện dưỡng lão, học viện truyền thống văn hóa, mọi người đều có thể tiếp thu giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Trong viện dưỡng lão có thể học giáo dục Tôn giáo, vì tín ngưỡng Tôn giáo của họ không giống nhau. Có thể xây dựng giáo đường trong viện dưỡng lão, viện tu đạo. Phật giáo thì có thể xây dựng chùa, niệm Phật đường. Họ tín ngưỡng Tôn giáo nào thì phải giúp họ, để họ được học tập cùng nhau, đây là điểm thí nghiệm của nền văn hóa đa nguyên. Bất đồng tôn giáo, bất đồng dân tộc, có thể sống cùng nhau một cách an vui hòa thuận, việc tốt!

Vì thế tôi hy vọng họ đến Úc Châu tham quan, tôi nói sau khi quý vị lên kế hoạch xong, tôi đi với quý vị, những người ở đó tôi đều quen. Sau khi khảo sát xong trở về nước, nếu trong nước có thể thêm vào nền giáo dục luân lý đạo đức nhân quả của Tôn giáo, sự nghiệp phúc lợi người già của quý vị sẽ đứng hàng đầu thế giới. Ai không muốn đến ở viện dưỡng lão của quý vị? Viện dưỡng lão của quý vị rất hưng thịnh.

Nhất định phải phát tâm đại từ bi, không được dùng nó làm thương nghiệp, làm thương nghiệp sẽ hạn chế quý vị, quý vị không có công đức. Vì sao vậy? Vì công đức của đã trở thành tiền tài của quý vị. Nếu như không kinh doanh nó như một loại thương nghiệp, tương lai quý vị được sanh lên cõi trời, làm thiên vương, quý vị sẽ làm Phật, làm Bồ Tát. Quả báo đó so với của cải ức vạn cao hơn không biết bao nhiêu mà kể, không sánh được! Của cải ức vạn cũng có giới hạn, đế vương của nhân gian cũng không phải viên mãn, vì sao không đến cõi trời để làm thiên vương? Đại phạm thiên vương, Ma hê thủ la thiên vương, đều là người làm. Phước báo đó từ đâu mà có? Có thể tu được ở viện dưỡng lão, quý vị thành lập sự nghiệp phúc lợi người già có thể tu được phước báo đó, vì sao vậy? Vì một tấm gương tốt có thể dẫn dắt toàn thế giới, quý vị nói sự nghiệp này có đáng để làm chăng? Bởi vậy cần phải phát tâm làm.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát tâm xây dựng thế giới Cực Lạc, việc này khó khăn biết bao mà ngài đã thành công. Nếu quý vị phát tâm vì toàn thế giới, thành lập nên một viện dưỡng lão điển hình. Chư Phật Bồ Tát, long Thiên Thiện Thần đều đến giúp quý

vị, đều giúp quý vị hoàn thành đại nguyện. Ở đây Hoàng Niệm Tổ tổng kết ý này, viên mãn trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là: “Viên minh cụ đức”, đây là thật không phải giả.

Bên dưới nói rõ với chúng ta về con số “210 ức”. “Ở đây có nghi vấn rằng”, sợ có người nghi vấn, chắc chắn có nghi, vì sao? 210 ức, con số ngày không nhiều. Vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, tỳ kheo Pháp Tạng mới xem được 210 ức cõi, còn rất nhiều cõi nước ngài chưa xem, đương nhiên có vấn đề này. “Nếu lúc Bồ Tát Pháp Tạng nhìn thấy chỉ giới hạn ở số lượng 210 ức cõi, vì sao lại nói nhiếp hết cõi Phật, đều có thể hơn hẳn vô số cõi nước Phật”, quý vị mới xem 210 ức cõi, sao có thể sánh với vô số? Cho nên trong kinh nói rất nhiều chữ số, đều không thể coi nó là số thật, như vậy là sai, nó chỉ mang tính biểu pháp.

Ví dụ trong Kinh Di Đà, dùng số bảy tượng trưng sự viên mãn, nó không phải là một chữ số, nghĩa là tượng trưng sự viên mãn. Bảy tượng trưng như thế nào? Bốn phương, trên dưới là sáu, thêm ở giữa nữa là bảy, số bảy tượng trưng như thế. Kinh Hoa Nghiêm dùng số mười làm tượng trưng, một đến mười, mười nhân mười là 100, một trăm nhân một trăm là một vạn. Nó dùng mười làm tượng trưng, tượng trưng sự viên mãn. Bộ kinh này giống với Kinh Hoa Nghiêm, bao hàm tất cả, trong này không những bao hàm ngũ thừa Phật pháp, mà Tông môn giáo môn, Hiền giáo mật giáo đều bao hàm hết. Cho nên ở trước chúng ta thấy Thập lục chánh sĩ, thập lục cũng là tượng trưng. Ở đây 210 ức nghĩa là 21, cũng là biểu pháp, Mật tông biểu trưng đại viên mãn.

Ở đây có giải thích: “Vấn đề này có hai đáp án”, có hai loại giải thích. “Thứ nhất, căn cứ ý của phẩm thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm, cõi nước vô lượng, tất cả có 20 tầng, nó bao quanh vô số cõi, tức 210 số vi trần”, chú ý số vi trần ở dưới, số lượng này quá nhiều. “Trong kinh này cũng lấy số 210 cõi nước làm biểu thị, hợp với nghĩa của Hoa Nghiêm, tức hàm nhiếp vô lượng cõi nước khắp mười phương”. Vì trong Kinh Hoa Nghiêm có 210 ức số vi trần, số vi trần này không cách nào tính đếm được, đây là ý thứ nhất.

“Thứ hai, Đại Trí Độ Luận nói: Đòi trước lúc Phật A Di Đà làm tỳ kheo Pháp Tạng”. Đòi trước nghĩa là kiếp trước, khi chưa thành Phật, lúc mới xuất gia là tỳ kheo Pháp Tạng. “Đức Phật đưa ngài đến khắp mười phương”, Phật ở đây là nói Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đưa ngài đi, dẫn dắt ngài đến khắp mười phương. “Hiển thị cõi nước thanh tịnh”, cõi nước thanh tịnh này, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã nhìn thấy. Trong Phẩm Thế Giới Thành Tựu nói rằng: Cõi nước Chư Phật có cõi nước thanh tịnh, có cõi nước tịnh uế tạp cư. Như thế giới Ta bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở đó có Tịnh độ, có uế độ. Lục đạo là uế độ, tứ thánh pháp giới là Tịnh độ, cõi báo của Phật là nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm. Như vậy vô số cõi nước khác nhau đều có, có cõi hoàn toàn uế, có cõi hoàn toàn tịnh. Đây đều là nguyện lực khác nhau khi còn ở trên nhân địa của Chư Phật Như Lai, nên biến tướng không giống nhau. Điều này chúng ta có thể lý giải được, phù hợp lớp tư duy biện chứng của logic.

Rất ít người có tư tưởng như Pháp Tạng, hầu như không ai tưởng tượng đến. Ngài muốn xây dựng một cõi báo mà ngũ thừa đều có thể vào, đích thực chưa ai nghĩ đến điều này. Ngũ thừa, cõi báo của mỗi người cư trú, thế giới Ta bà chúng ta cũng là cõi báo, mỗi người ở cõi báo của mình. Nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng đích thực không giống nhau, khiến ngũ thừa bình đẳng, tất cả đều sống trong cõi thật báo, điều này rất khó được! Điều này so với các cõi nước thanh tịnh của Chư Phật thù thắng hơn nhiều. Cho nên ngài đi qua khắp mười phương, Tự Tại Vương Phật chỉ thị cho ngài cõi nước thanh tịnh. “Khiến ngài lựa chọn sự thanh tịnh vi diệu của cõi nước, để tự trang nghiêm nước mình”. Đây là dạy ngài, ông tự chọn, đến tham quan mỗi nơi, đi khảo sát mỗi nơi,

ghi nhớ những gì tốt đẹp, tương lai trong quốc độ của ông đều có, những gì không tốt đều không có. Nói cách khác, cõi nước của ngài là tập hợp mọi tinh hoa trong tất cả cõi nước Chư Phật, như vậy mới hơn hẳn tất cả cõi nước khác. Không phải do bản thân suy nghĩ thiết kế, mà do quan sát, lựa chọn kỹ càng.

Bởi vậy ngày nay có người muốn thành lập viện dưỡng lão, chúng ta dùng phương pháp của tỳ kheo Pháp Tạng. Quý vị đến các nước trên thế giới để khảo sát, quý vị xem ưu điểm của người ta, chúng ta chọn, khuyết điểm của người khác, chúng ta sửa đổi nó, trở thành viện dưỡng lão tốt nhất trên thế giới. Tỳ kheo Pháp Tạng thành lập thế giới Cực Lạc, công đức không thể nghĩ bàn. Ở đây có người phát tâm Bồ đề, thành lập một viện dưỡng lão, đây là đứng hàng đầu trên địa cầu, công đức của họ cũng không thể nghĩ bàn.

Phật pháp đại thừa luận tâm không luận sự, sự là thế giới Cực Lạc thành lập cho quý vị viện dưỡng lão, có lớn có nhỏ không giống nhau. Lý là tương đồng, tâm là giống nhau, cho nên công đức đều viên mãn. Đây là hạng người nào? Trong Phật pháp nói đó là người có đại trí tuệ, đại phước đức. Phật Bồ Tát thật, không phải giả, người phạm không làm được như thế. Cũng cần chúng sanh có phước báo, nếu có Bồ Tát thị hiện đến, chúng sanh không có phước báo cũng đành chịu. Chúng sanh phải có phước, mới chiêu cảm Phật Bồ Tát đến thành tựu đại sự này.

“Do tư tưởng và ý trong kinh”, ý nghĩa trong kinh. “Lấy 210 ức cõi nước, tượng trưng cõi nước chư Phật khắp mười phương”, chính là ý này, đây là tượng trưng cõi nước Chư Phật khắp mười phương.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: “Đôi với việc nói về 210 ức cõi Phật là giới hạn cõi nước thanh tịnh, nhưng cũng bao hàm cả cõi uế chẳng?” Ở đây có hai ý: “Cổ đức căn cứ trong kinh văn, thiện ác của trời người, sự thô diệu của cõi nước”, có hai cách nói khác nhau. Trong Gia Tường Sớ nói: “210 ức cõi Phật, nhân thiện tuy có mạnh yếu khác nhau, nhưng quốc độ chiêu cảm được giống với sự ứng hiện thô diệu của quốc độ bảy báu. Thô nghĩa là lớn, diệu tức là đẹp”, tức là lớn và đẹp. “Chúng minh 210 ức cõi nước hiện ra đều là cõi nước đại thiện”.

“Theo ý của đại sư Gia Tường, những cõi nước hiện ra đều là tịnh”, những cõi nước hiện ra này, chư vị phải biết, là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, có thể nói là dẫn dắt tỳ kheo Pháp Tạng Ở đây gọi ngài là Bồ Tát Pháp Tạng, đi du lịch, đi tham quan du lịch để khảo sát. Những cõi nước hiện ra toàn là Tịnh độ, đều là Chư Phật Ở đây chúng ta nói là cõi Tịnh vĩ đại tốt đẹp vi diệu, là nói đến ý này.

“Thứ hai”, ý thứ hai nói: “Cõi Tịnh và uế đều hiện ra”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói, hai Sớ này đều là của tổ sư Trung quốc. “Thô tức không tinh diệu, nói ác nói thô, khiến cho từ bỏ xa rời nó”. Giữa cái lấy và bỏ, cái này phải bỏ, phải viễn ly nó. “Nói thiện nói diệu, khiến tu tập theo nó”, ở đây có thiện có diệu, chúng ta phải cố gắng học tập, phải áp dụng. Đây là hai tư tưởng khác nhau. “Tức hiện ra 210 ức cõi nước Phật là có tịnh có uế. Các vị đại sư như Cảnh Hưng, Nghĩa Tịch, Huyền Nhất, Vọng Tây cũng đều nói cả Tịnh và uế”. Những đại sư này đều là Tổ sư của Tịnh độ tông Nhật Bản, tư tưởng của họ có Tịnh có uế, không phải hoàn toàn là Tịnh độ.

Hoàn toàn là Tịnh độ, chỉ là một phần mà quý vị khảo sát được, nhìn thấy được, không phải viên mãn. Nếu nói đã thấy hết tất cả cõi nước Chư Phật, đương nhiên trong này có Tịnh có uế. Có thuần tịnh không có uế độ, có thuần uế không có tịnh độ, đây đều là tâm từ bi của Chư Phật Bồ Tát, nguyện của mỗi người không giống nhau. Vì sao hoàn toàn là cõi uế? Cõi uế giúp chúng sanh tạo nghiệp tiêu trừ nghiệp chướng, tất cả là do tâm từ bi.

Trong kinh điển đại thừa, chúng ta học bao nhiêu năm như thế đã hiểu. Lấy lục đạo mà nói, chúng sanh tạo thiện ác không giống nhau, trong tự tánh không có thiện ác, điều này chư vị phải biết. Ác là nghiệp chướng, thiện cũng là nghiệp chướng, chướng điều gì? Chướng ngại quý vị minh tâm kiến tánh, chướng ngại quý vị chứng đại bát niết bàn, nó đều là nghiệp chướng, tất cả đều phải đoạn tận.

Quý vị xem trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, phàm phu thành Phật như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Trong khởi tâm động niệm có thiện ác, trong phân biệt cũng có thiện ác, trong chấp trước cũng có thiện ác, tất cả đều phải buông bỏ! Trong tự tánh không có thiện ác, trong tự tánh không có thị phi, trong tự tánh không có thật giả. Phàm những gì tương đối, trong tự tánh đều không tìm thấy, phải biết điều này. Nếu muốn minh tâm kiến tánh, quý vị phải buông bỏ triệt để. Do đó chúng ta hiểu ba đường ác để làm gì? Để tiêu ác nghiệp, ác nghiệp của quý vị tiêu ở đó. Ba đường thiện tiêu nghiệp thiện, thiện nghiệp cũng phải tiêu, như vậy mới có thể vượt ra khỏi lục đạo. Nếu không tiêu trừ thiện ác nghiệp, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo.

Cho nên A la hán đoạn tận tất cả kiến tư phiền não, đây là tiêu thiện ác nghiệp. Họ rời khỏi luân hồi lục đạo đến tứ thánh pháp giới, trong tứ thánh pháp giới có thiện ác chăng? Cũng có, nhưng nhẹ hơn nhiều so với lục đạo. Dù nhẹ cũng không được, nhẹ cũng làm chướng ngại việc kiến tánh. Cho nên lục đạo tiêu nghiệp nặng, tứ thánh pháp giới tiêu nghiệp nhẹ. Tiêu trừ tất cả là siêu việt mười pháp giới, như vậy mới trú trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Thật ra cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, chính là cõi thật báo của chính mình, nhất định phải biết điều này. Đến lúc đó quý vị sẽ biết, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật là nhất thể, không có phân biệt. Còn Phật, còn chúng sanh tức là hai, đến khi đó ý niệm này không sanh khởi. Sanh ý niệm này là ở trong mười pháp giới, sẽ có ý niệm này. Ở trong cõi thật báo trang nghiêm, tuyệt đối không có ý niệm này. Như vậy mới gọi là pháp giới thanh tịnh, pháp giới bình đẳng, trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác. Không thể không biết điều này.

“Trong Kinh Bi Hoa nói, hiện ra các cõi nước Phật, hoặc có thế giới nghiêm tịnh tốt đẹp, cho đến có thế giới có đại họa tai, là vì chúng mình trong này có cõi uế”. Kinh Bi Hoa cũng nói rất nhiều về thế giới Cực Lạc, thông thường người tu học Tịnh độ, đa số đều đã đọc bộ kinh này. Đoạn kinh văn này trong Kinh Bi Hoa chứng minh có cõi uế, vì sao vậy? Vì có hỏa hoạn lớn, điều này nói rõ nó không phải thế giới thanh tịnh. Có nước, có lửa, có gió, trong Phật pháp gọi đây là tam tai. Cho nên ba tai tám nạn, đây là cõi uế. “Hiện ra những cõi Phật đó, có báo có hóa”, nghĩa là có cõi báo, có cõi hóa.

“Kinh Bi Hoa nói: Hoặc có thế giới thuần là Bồ Tát khắp đầy cõi nước, không có tên của Thanh văn, Duyên giác, là cõi báo của báo Phật”. Điều này chúng ta cũng thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn tương đồng với tư tưởng này. “Hoặc có thế giới thanh tịnh vi diệu, không có ác trước, tức là cõi Tịnh của hóa Phật”. Thông thường gọi cõi Tịnh của hóa Phật, chính là tứ pháp giới ở trên của mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đây là Tịnh độ của hóa Phật.

“Lúc đó Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ứng hiện cõi nước này là chỉ tâm nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng, đem 210 ức cõi Phật này, cõi báo, cõi hóa, cõi tịnh, cõi uế, tướng của các cõi đều hiện ra”. Dùng thần lực của Phật, đem tình huống của mười phương thế giới, thị hiện hoàn toàn trước mặt ngài, ngài đều nhìn thấy hết, “khiến ngài được thấy”. “Lúc nói pháp, trải qua ngàn ức kiếp. Đây là tượng trưng lúc nói pháp hiện

sự an tường vô tận của cõi nước, cũng hiển thị thời gian dài ngắn vô ngại”. Ở trong cảnh giới này thời gian không có, chúng ta đều biết thời gian và không gian không phải thật, hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh. Nếu chúng ta đột phá tầng không gian, cảnh giới này liền hiện tiền. Cho nên ngày xưa những người tu hành, chỉ cần thành tựu định công, họ liền nhìn thấy. Cảnh giới trong định, không có tầng không gian và thời gian.

Bởi vậy khi đức Phật còn tại thế, Bà la môn thời Ấn độ cổ lấy nó làm tượng trưng. Thật ra Ấn độ có rất nhiều Tôn giáo, hầu như mỗi Tôn giáo học phái, họ đều thích tu Thiền định. Trong kinh Phật nói tứ thiên bát định, là của Bà la môn giáo, bây giờ gọi là đạo hindu, tiền thân của nó là đạo Bà la môn. Nếu họ tu đến định thứ tám, cấp bậc của định này từ sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, cao hơn nữa là tứ không định, tất cả có tám bậc. Đến sơ thiên, trời sơ thiên trở xuống không có tầng không gian, họ hoàn toàn có thể nhìn thấy, nhưng họ không thấy được ở trên. Nếu định công đến định thứ tám, họ nhìn thấy toàn bộ mọi việc trong lục đạo. Chúng ta phải biết, luân hồi lục đạo không phải Đức Phật nói, là Bà la môn giáo nói, nói rất tường tận. Vì sao vậy? Vì họ thấy được. Thời gian không còn, quá khứ và vị lai không còn, quá khứ và vị lai đều hiện ngay trước mắt, quý vị đều thấy hết. Không gian không có, nói cho chư vị biết, khoảng cách cũng không có. Thời gian không có, tức không có trước sau. Biến pháp giới hư không giới ở đâu? Ở ngay tại đây.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật dẫn dắt tỷ kheo Pháp Tạng, quan sát vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Không rời khỏi buổi giảng, không rời khỏi chỗ ngồi của ngài, nhưng đều thấy hết hoàn toàn. Việc này ngày xưa nói là điều không thể, bây giờ chúng ta biết là có thể. Vì sao vậy? Xem Ti vi là biết, chúng ta cứ ngồi yên ở đó, nhưng toàn thế giới đều xem được, mở kênh truyền hình là thấy hết tất cả. Vì không có thời gian và không gian, tất cả đều nhìn thấy. Ti vi của chúng ta không cách nào sánh được, vì chúng ta phải dùng máy móc thiết bị, họ không cần đến. Những gì chúng ta thấy được là từ trên hình ảnh, người ta nhìn thấy giống như thật vậy, cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, thật may mắn là 3000 năm sau, các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh điều này, là thật không phải giả. Cho nên tôi có lý do tin rằng, 20 năm, nhiều nhất là 30 năm, Phật giáo ở thế gian này không còn gọi là Tôn giáo, mà gọi là khoa học. Phật giáo là khoa học, khoa học của Phật giáo. Giống như ông Phương Đông Mỹ nói, là đỉnh cao nhất của khoa học thế giới, đã được các nhà khoa học chứng minh, không còn nói Phật giáo là mê tín. Đáng tiếc là kinh điển trong văn tự nước ngoài, phiên dịch không hay bằng tiếng Trung, vì sao vậy? Điều này trước đây thầy Lý nói với tôi: Phật giáo truyền đến Trung quốc, các bậc đại đức tham gia phiên dịch_Thầy Lý nói, quả vị thấp nhất là tam quả A na hàm, tam quả trở lên! Trên tam quả là tứ quả A la hán, cao hơn nữa là Bồ Tát, còn có cổ Phật tái sanh đến tham gia hội dịch kinh này. Vì thế phiên dịch không sai, chúng ta phải tin điều này. Họ không phải phàm phu, phàm phu không làm được điều này! Từng câu từng chữ trong kinh điển ý nghĩa vô cầu thâm thúy, vì sao người thường chúng ta không nhận ra? Không nhận ra vì không có tâm tôn kính đối với nó, điều này rất quan trọng.

Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Điều này trong kinh điển rất rõ ràng, một phần thành kính quý vị có thể nhận ra một phần ý nghĩa, mười phần thành kính quý vị nhận ra mười phần ý nghĩa, không giống nhau! Vì sao kinh điển có sự kỳ diệu như thế? Không có gì khác, vì kinh điển là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Tự tánh không có gì cả,

không thành lập một pháp nào. Quý vị thành kính đến cực điểm sẽ kiến tánh, mình tâm kiến tánh. Sau khi mình tâm kiến tánh, mỗi chữ là vô lượng nghĩa. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, phải cầu từ trong sự cung kính, như vậy mới có thể cầu được. Tâm trôi nổi không cầu được, nếu coi thường cổ nhân, càng không cầu được, quý vị hoàn toàn không có nhân duyên.

Nếu quý vị nói Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, Phật Bồ Tát đến giảng kinh thuyết pháp, quý vị cũng nghe không hiểu, quý vị cũng bài xích. Đây cũng chưa rời khỏi một cương lĩnh chung của kinh điển: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, không rời khỏi cương lĩnh này. Cho nên trong Phật pháp quý vị nghĩ biết bao nhiêu điều, không cần hỏi người khác, hỏi bản thân quý vị có mấy phần tâm cung kính, thì có thể đạt được mấy phần, mở Kinh điển ra sẽ hiểu.

Khi chúng tôi mới học Phật, đặc biệt là lúc mới học giảng kinh. Thầy dạy chúng tôi, khi lên bục giảng mở kinh ra, cảm thấy không có gì để nói. Tham khảo chú giải của người khác, giảng những điều này. Học thời gian lâu, mười năm, 20 năm, 30 năm đem kinh này ra giảng lại, cảm thấy trong này có rất nhiều ý nghĩa. Học 50 năm, 60 năm sau xem lại kinh này, cảm thấy ý nghĩa trong đó nói hoài không hết. Vẫn là một bộ kinh này, không thay đổi, vì sao vậy? Vì tâm cung kính mỗi năm càng tăng trưởng, cung kính Phật, cung kính đối với kinh điển, cung kính đối với chính mình. Đối với người, đối với sự, đối với vật, tất cả đều khởi tâm cung kính, như vậy sao giống nhau được! Đây là gì? Ngày càng gần với pháp tánh. Cổ nhân thường nói: Tánh người vốn thiện, ngày càng tiếp cận với tánh người vốn thiện. Nếu không cung kính, không cung kính tức ngày càng xa với tánh người vốn thiện, khoảng cách ngày càng xa, như vậy quý vị hoàn toàn không hiểu được. Hiểu được đạo lý này, mới biết nền tảng của pháp thế xuất thế gian nghĩa là hiếu kính. Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, điều này quan trọng.

Mở đầu Lễ Ký là dạy về kính. “Khúc Lễ viết: vô bất kính”. Câu đầu tiên trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền là “Lễ kính Chư Phật”. Quý vị xem Lễ Ký là pháp thế gian, Hoa Nghiêm là pháp xuất thế gian, thế xuất thế gian đều đặt lễ kính lên hàng đầu.

Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu học Tịnh độ tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước, Tịnh Nghiệp Tam Phước không hạn định là Tịnh độ tông, ở sau nó có một câu nói rất hay. Nói Tịnh Nghiệp Tam Phước này là “Tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời Chư Phật”, như vậy chúng ta sẽ hiểu ba điều 11 câu này, là nguyên tắc chỉ đạo chung của tất cả Bồ Tát trong mười phương ba đời tu hành đến thành Phật, quý vị xem nó quan trọng biết bao!

Hai câu trước trong điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chúng ta biết đây là nền tảng của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian. Nếu một người không hiểu hiếu thân tôn sư, tất cả những gì họ có, dù đức hạnh thù thắng đến đâu, đều không thể thành lập, vì sao vậy? Vì họ không có nền tảng, không có gốc! Không có nền tảng thì không đáng để học theo, không thể làm tấm gương cho chúng sanh trong thế gian. Có gốc có rễ, họ không có sự nghiệp nào cả, nhưng đáng cho người học theo.

Chúng ta xem Nhị Thập Tứ Hiếu, trong này có rất nhiều hiếu tử, trong đời không có thành tựu sự nghiệp gì huy hoàng, vì sao vẫn đưa họ vào sách giáo khoa để dạy người đời sau? Vì họ có nền tảng, gốc rễ, chúng ta không thể không biết đạo lý này.

Mở đầu Lễ Ký đã chỉ ra khuyết điểm của chúng ta, khuyết điểm này là bệnh chung, chúng ta đều có. Nếu muốn tu đức, phải đoạn trừ khuyết điểm này. Thứ nhất là ngạo mạn, ngạo mạn mỗi người đều có, người nào nói tôi không có ngạo mạn, đó

chính là ngạo mạn của họ. Nếu không có ngạo mạn, ít nhất quý vị là A la hán, A la hán vẫn còn tập khí ngạo mạn. Ngạo mạn đã đoạn, nhưng vẫn còn tập khí, quý vị phải biết, nó rất khó đoạn. Vì sao có ngạo mạn? Ngạo mạn từ đâu mà có? Trong Phật pháp nói, tham sân si mạn nghi gọi là bốn đại phiền não, nó có cùng một lúc với nguồn gốc của sinh mạng. Hay nói cách khác, bắt đầu từ ngày có chúng ta, ngạo mạn đã cùng theo đến, đây là gì? Trong bát thức gọi là Mạt na thức, Mạt na thức nghĩa là chính mình, bốn đại phiền não thường tương tùy. Mạt na thức, thứ nhất là ngã kiến, ngã kiến là gì? Ngã kiến chính là cái ta, có chấp trước, có ý niệm về cái ta. Chấp trước điều gì là ta? Chấp trước A lại da là một phần của kiến tướng. Tướng phần, kiến phần của A lại da là toàn thể vũ trụ, một phần trong toàn thể vũ trụ.

Trong kinh điển, Đức Phật ví A lại da như biển lớn, vậy bọt nước trên mặt nước là gì? Nghĩa là bọt nước nhỏ trong biển cả, chấp trước bọt nước này là ta, bọt nước kia không phải ta. Chỉ chấp trước một phần, mỗi người chấp trước một phần. Khi nào giác ngộ, giác ngộ bọt nước liền vỡ tan, vỡ tan mới biết biển cả là chính mình, khi chưa vỡ tan vẫn không biết, không biết biển pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Sau khi nó tan vỡ, biết vạn sự vạn vật khắp biển pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, như vậy tức quý vị đã chứng được pháp thân, đây là pháp thân. Chứng được pháp thân là Phật, pháp thân Bồ Tát, Hoa Nghiêm sơ trụ trở lên chứng được, nghĩa là bọt nước đã vỡ tan. Không còn chấp trước một phần của A lại da là ta, không còn chấp trước, quả thật là vô ngã.

Đồng thời khởi lên với nó là ngã ái, ngã ái nghĩa là tham. Ngã mạn, ngã mạn tức là sân nhuế, ngạo mạn là một phần của sân nhuế. Ngã si, quý vị xem ngã ái là tham, ngã mạn là sân, ngã si, tham sân si và cái ta xuất hiện cùng một lúc, bốn đại phiền não của Mạt na thường tương tùy. Đến khi quý vị chuyển thức thành trí, những thứ này không còn. Chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí, chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí. Hai thứ này là chuyển về nhân, tu hành chơn chánh nên hạ công phu ở đây. Khi thức thứ sáu thứ bảy chuyển, năm thức trước cũng đồng thời chuyển theo thức thứ tám, đây gọi là chuyển về quả, còn ở trước là chuyển về nhân. Nhân vừa chuyển, nó liền liên đới chuyển. A lại da thành đại viên cảnh trí, A lại da là gì? Chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Năm thức trước chuyển thành thành sở tác trí, thành sở tác trí là gì? Là đức năng. Quý vị có năng lực, tất cả chúng sanh khắp biển pháp giới hư không giới có cảm, quý vị có năng lực ứng, cảm ứng đạo giao. Đáng dùng thân gì để độ thoát, quý vị có thể thị hiện thân đó. Hiện thân không phải ý của mình, bản thân không có khởi tâm động niệm, thân đó hiện như thế nào? Thân đó là tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện ra như thế, điều này chúng ta nhất định phải biết.

Quý vị phải biết, bây giờ chúng ta đang là phàm phu, có người thấy Phật, thấy Bồ Tát, thấy thần, thấy quỷ, đều là đạo lý này, là do tự tâm chúng ta biến hiện ra. Phải dùng thái độ nào để ứng phó sự việc này? Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, quý vị đừng để trong lòng, đừng quan tâm nó. Cảnh giới trong Kinh Lăng Nghiêm thật tuyệt, nếu quý vị để ý đến nó là sai, là quý vị mê muội. Hiểu được đạo lý này, đây cũng là bệnh chung của người thế gian, tìm lành tránh dữ. Người khác quốc gia, người khác dân tộc, người khác tín ngưỡng, nhưng điều này có giống chẳng? Điều này giống, đều biết tìm lành tránh dữ. Lành dữ họa phúc từ đâu đến? Từ tâm tưởng sanh, quý vị có thể tránh được chẳng? Không tránh được, như thế nào mới được? Vấn đề này không cần hỏi người khác, hỏi thần, hỏi quỷ, hỏi Bồ Tát, hỏi Phật, hỏi thần tiên, hỏi thông linh đều không linh. Có một người linh nhất, đó là hỏi chính mình, bản thân mình linh nhất, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hỏi

tâm tưởng của quý vị. Nếu tâm tưởng thuần chánh, quý vị không gặp thiên tai. Nếu tâm tưởng ý niệm của quý vị bất chánh, điều gì bất chánh? Tham sân si mạn nghi là bất chánh, sát đạo dâm vọng là bất chánh, tự tư tự lợi là bất chánh. Trong tâm có những ý niệm này, như vậy là có thiên tai, có họa hoạn. Họa hoạn cá nhân chính là nhiều bệnh, nhiều phiền não, mọi việc không vừa lòng, đây là tai họa cá nhân. Tai họa cộng nghiệp, bây giờ gọi là thiên tai tự nhiên. Cũng có nhân họa, nhân họa là chiến tranh. Chiến tranh thời nay mọi người đều biết, nếu chiến tranh bộc phát, chiến tranh thế giới lần thứ ba là vũ khí hạt nhân hóa học, toàn bộ thế giới bị hủy diệt, đây là nhân họa! Vì thế đều phải hỏi tâm chúng ta, khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, quý vị là đại kiết đại lợi, không gặp bất kỳ tai họa gì. Đừng hỏi người khác, hỏi chính bản thân mình. Vì sao vậy? Trong kinh Đức Phật nói hai câu chân ngôn: “Tướng tùy tâm chuyển”, đây là liên quan đến cá nhân, lành dữ họa phúc của cá nhân mình, là do tâm chúng ta làm chủ, cho nên con người không thể không có thiện tâm. Con người có thiện tâm, quý vị liền cảm ứng với thiện, cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với thiện thần. Tâm bất thiện, cảm ứng với ma, cảm ứng với yêu ma quỷ quái. Chúng ta hiểu đạo lý này, vấn đề hoàn toàn được giải quyết.

Học Phật phải tin vào lời dạy của Phật, tin lời dạy của thánh nhân, không được có chút hoài nghi nào. Vì sao vậy? Vì thánh hiền, Phật Bồ Tát, hành trì của họ, ngôn ngữ của họ hoàn toàn từ trong tự tánh hiển lộ ra, lời của họ là chân ngôn!

“Đừng để ngạo mạn tăng trưởng, đừng phóng túng tham dục”. Phạm phu đương nhiên có dục vọng tài sắc danh thực thùy, nhưng phải dừng lại đúng mức, không được quá đáng. Quá đáng, tai họa liền theo đến. Nếu giữ được tiêu chuẩn này, đây chính là giới luật. Ta tuyệt đối không quá đà, như vậy sự hưởng thụ của chúng ta là bình thường. “Không được mẫn chí, không được vui tột cùng”, vui tột cùng sanh bi ai, luôn luôn biết cách tiết chế, nghĩa là tuyệt đối không được quá đáng.

Ham muốn lớn nhất của con người là tài và sắc, cho nên thánh nhân dạy chúng ta: “Lâm tài vô cầu đắc”, của cải để trước mắt, phải nghĩ xem mình có đáng được hưởng chăng, không đáng được thì không được lấy, lấy sẽ ra sao? Tai họa liền theo đến. Nếu như quý vị đáng được nó thì không sao, đó là phúc phần của quý vị. Nếu không đáng được nó, sẽ chiêu cảm lấy tai họa! Không phải việc tốt. “Lâm nạn vô cầu miễn”, câu này càng quan trọng. Thiên tai trước mắt, nếu là cộng nghiệp thì không sao tránh khỏi, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không phải giải quyết được vấn đề rồi ư? Đối với thế gian này không còn chút tham luyến nào, như vậy là đúng, chính xác.

Cho nên trong kinh điển Đức Phật dạy cho chúng ta, thị hiện cho chúng ta thấy, đều là gợi mở, khai thị cho chúng ta. Quý vị quan sát tường tận, sẽ học được rất nhiều điều trong này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 186

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 05.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 217, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn.

“Nhĩ thời pháp tạng, văn Phật sở thuyết, giai tất đồ kiến, khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện, ư bỉ thiên nhân thiện ác. Quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm, tuyển trạch sở dục, kết đắc đại nguyện, tinh cần cầu sách, cung thân bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp, ư bỉ nhị thập nhất, câu chi Phật độ, công đức trang nghiêm chi sự. Minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát, sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ.”

Đoạn kinh văn này hàm nghĩa sâu rộng vô hạn, nó cũng tiết lộ cho chúng ta tin tức quan trọng, làm cho chúng ta đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, kiên định tín tâm, thế giới Cực Lạc đến như thế nào?

“Nhĩ thời” là chỉ cho Thế Gian Tự Tại Vương trước đây, lúc khuyên dạy Bồ Tát Pháp Tạng, kinh văn trước đây nói rất rõ ràng, thời gian khuyên dạy rất lâu, trải qua thiên ức tuổi, cho nên đây không phải là thời gian ngắn, ngàn ức tuổi, đem tất cả quốc độ của chư Phật mười phương ba đời, trong kinh tuy không nói, chúng ta có thể lãnh hội được, nhân duyên quả báo chắc chắn nói rất rõ ràng. Hơn nữa làm cho Bồ Tát Pháp Tạng đều nhìn thấy hết, “giai tất đồ kiến”, mới “khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện”, đoạn kinh văn này quan trọng, hoằng nguyện của Ngài thực sự phát khởi là vào lúc này, nghe được lời giáo huấn của Phật, tận mắt nhìn thấy tất cả quốc độ chư Phật, phát đại nguyện này, đây là nguyện gì? Rộng khiến năm thừa đều vào cõi thật báo. Năm thừa phàm thánh tất cả đều bao gồm trong đó: Bồ Tát, Thanh văn, duyên giác, thiên, nhân. Năm thừa này, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều vào Cõi Thật báo trang nghiêm, vậy là bình đẳng rồi, đều vào Cõi Thật báo trang nghiêm, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là điều mà trong tất cả quốc độ mười phương không thể có được. Cho nên cuối cùng nói “sở nhiếp Phật quốc”, tức Thế giới Cực Lạc “siêu quá ư bỉ”, vượt qua bất kỳ quốc độ của Đức Phật nào. Đây là nói phát nguyện.

Dưới đây nói về thứ mà đại nguyện ý cứ. Quý vị xem: “ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là nhờ vào thành tựu này, không phải bản thân ở đó mà tướng tượng ra, không phải. Từ câu này chúng ta cũng chứng minh được quốc độ mười phương chư Phật đã nói trước đây, đích thực có thiện có ác, có thô có diệu. Nếu như thuần là Tịnh Độ không có uế độ, vậy thì không thể bao hàm khắp pháp giới hư không giới, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy phẩm thế giới Hoa Tạng, phẩm thế giới thành tựu, hai phẩm này, chứng tỏ pháp giới hư không, quốc độ chư Phật, có thuần tịnh, có nhiễm tịnh lẫn lộn, cũng có hoàn toàn là uế độ. Đây đều là Chư Phật Như Lai ở nhân địa nguyện lực không tương đồng. Hoàn toàn là uế độ, cũng giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy, “địa ngục chưa rộng tôi chưa thành Phật”, chuyên độ những chúng sanh ở ác đạo, tức là những chúng sanh tội nghiệp sâu nặng. Những chúng sanh cảm thọ khổ báo này, có chuyên nhiếp Tịnh Độ, báo độ của Ngài, cõi thuần tịnh là Thật báo độ, Phương tiện tịnh là Tứ Thánh pháp giới, không có lục đạo luân hồi. Tứ Thánh là phàm, cho nên gọi là Phương tiện tịnh. Tuy là phàm phu, cũng tức là nói họ vẫn dùng A lại ya, chưa chuyển thức thành trí, nhưng những người đó đều là thực sự đang học Phật, học rất giống, cho nên Thiên Thai đại sư trong Lục tức Phật gọi là: “trương tự tức Phật”. Họ học rất giống, vì sao không phải là thật? Trên sự tương quý vị không phân biệt ra được, nhưng từ tâm địa thì hoàn toàn không giống nhau.

Phật thực sự là họ dùng chân tâm, Tứ thánh pháp giới vẫn là dùng vọng tâm, vậy là khác nhau rồi. Vọng tâm là A lại ya, chân tâm là tự tánh. Danh từ của tướng tông nói chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển trở lại rồi, đây là thật. Đây là 41 vị pháp thân đại sĩ. Chưa chuyển trở lại đó là Tứ thánh pháp giới.

Quý vị xem dưới đây đã lựa chọn rồi. “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”, vậy là hợp tình hợp lý. Ngài ở trong vô lượng vô biên quốc độ chư Phật mà chọn lựa. Chọn lựa thuần tịnh, thuần thiện không có bất thiện. Cho nên Thế giới Cực Lạc có lục đạo hay không? Không có lục đạo. Nó cũng có cõi Phàm Thánh Đồng Cư chỉ có hai cõi trời và người. Tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục không có, Thế giới Cực Lạc không có, tuy có cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cho dù quý vị niệm Phật vãng sanh, sanh đến cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này nhất định không phải giả. A Duy Việt Trí Bồ Tát nơi họ trú là Cõi Thật báo trang nghiêm. Nói cách khác, cõi phàm thánh đồng cư của Thế giới Cực Lạc và Cõi Thật báo trang nghiêm là một không phải hai. Đây là điều mà trong quốc độ chư Phật không có được.

Đoạn này chúng ta xem là lựa chọn. Dưới đây họ thật tu, thật làm.

“Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì”, sau khi cầu đạo, ngài cung kính, cẩn thận duy trì, sẽ không mất đi. “Công đức tu tập đầy đủ năm kiếp”, thực sự là dùng thời gian năm kiếp tu thành Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đây việc công đức trang nghiêm 21 câu chi Phật độ. Chỗ này “21 câu chi” tức là 210 ức Phật sát mà trước đây đã nói đến. Bản hội tập của Hạ Liên Lão, quý vị xem trước đây nói 210 ức Phật sát, ở đây nói 21 câu chi Phật độ, hiển mật viên dung. 210 ức Phật sát là cách nói của Hiển giáo. 21 câu chi là cách nói của Mật giáo. Trong bản kinh này dạy học viên mãn, chính là hiển mật viên dung. Tông giáo đều ở nơi đây, tông là nói thiên tông, tông môn giáo môn, Đại thừa Tiểu thừa, bộ kinh này đều đầy đủ hết, không khác gì Kinh Hoa Nghiêm cả. Việc công đức trang nghiêm rõ ràng thấu triệt, như một cõi Phật. Sau đó kết luận, mãn nguyện của ngài, “nhiếp cả cõi Phật” tức là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thực sự là “vượt qua cõi ấy”, vượt qua 210 ức cõi, 210 ức chính là 21 lần viên mãn, là ý nghĩa mà mật tông đã biểu pháp, đại biểu đại viên mãn.

Dưới đây chúng ta xem, lão cư sĩ chú giải cho chúng ta.

“Đỗ” cũng gọi là thấy. Chân Giải nói: đỗ tức là mắt nhìn thấy, kiến tức là huệ kiến, chứ không phải là mắt thấy. Như kiến phần kiến, nó có ý nghĩa là tìm hiểu và quán chiếu, nó có hai ý nghĩa này. Đây không phải là mắt thấy nữa.

“Nên nói đỗ chỉ cho mắt thấy”, tức như trong Duy thức chỉ kiến của kiến phần, có nghĩa là tìm hiểu và quán chiếu. Nay nói đỗ kiến, tức là hai nghĩa này đều đầy đủ.

Đương nhĩ sở thời, tỳ kheo Pháp Tạng tại Thế Gian Tự Tại Vương Phật hiện ra 210 ức cõi Phật, đều là mắt thấy tâm rõ, minh tâm là ý nghĩa của chữ “kiến”, họ hoàn toàn hiểu rõ rồi.

Câu sau này là nói: hoặc nghi tỳ kheo Pháp Tạng ở trong nhân địa, làm thế nào để có thể thấy khắp tịnh diệu quốc độ của mười phương chư Phật. Đích thực có người có những nghi hoặc như vậy. Dưới đây trả lời rằng: Pháp Tập Kinh nói: Bồ Tát ma ha tát được thiên nhãn của chư Phật Như Lai. Trước đây chúng ta thấy, ngày xưa những tổ sư đại đức nói với chúng ta, tỳ kheo Pháp Tạng lúc mới xuất gia đã không phải là phàm phu. Tổ sư đại đức rất nhiều người đều cho rằng, Ngài là Địa thượng Bồ Tát. Nói cách khác, là hàng tái lai, chứ không phải là phàm phu.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, chúng ta biết trong chúng đệ tử đích thực có không ít vị đã thành Phật rồi, họ trở lại. Đây là những điều mà Giáo môn đã

nói: “nhất Phật xuất thế, thiên Phật ủng hộ”, giống như diễn một vở kịch vậy, một vị Phật xuất thế, họ đóng vai chính, còn có rất nhiều chư Phật đến đóng vai phụ cho họ, thậm chí người cầm cờ, đóng vai phụ, vai chính là thầy giáo, trên sàn diễn và bên ngoài không giống nhau. Vì sao vậy? Công đức độ chúng sanh viên mãn, thì vở kịch này mới có thể diễn tốt được. Cho nên chư Phật Bồ Tát đến thế gian này ứng hóa, gọi là du hí thần thông. Câu nói này hình dung vô cùng xảo diệu, thực sự là du hí thần thông. Họ đương nhiên có năng lực, hà huống Phật dùng thần thông thị hiện, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng từng làm những sự việc này. Cũng có người hỏi Ngài, Tịnh Độ của Ngài ở đâu? Phật ngồi ở trên tòa là ngồi xếp bằng, ngồi kiết già, Phật bỏ chân phải xuống ngón chân cái ấn sát đất, thế giới này lập tức biến thành thế giới lưu ly, mọi người nhìn thấy rồi, Tịnh Độ chính là nơi đây. Phật lại rút chân trở về, xếp bằng trở lại, hiện tượng này liền không thấy nữa. Từ đó có thể biết, cảnh giới này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Nếu như ngày nay chúng ta vào lúc này nơi này, buông bỏ tất cả những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa buông xuống thì môi trường chúng ta cư trú là gì? Giống như Thế giới Cực Lạc vậy, đại địa đều là lưu ly. Những thứ quý vị nhìn thấy đều là thất bảo biến hiện, không khác gì Thế giới Cực Lạc, Cõi Thật báo trang nghiêm liền hiện tiền. Là tâm của bản thân quý vị hiện ra, là thức của chính quý vị biến ra. Bởi vì Cõi Thật báo không có thức nữa. Vọng tưởng buông bỏ, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Thứ này vừa buông bỏ liền chuyển thức thành trí. Cho nên cảnh giới không phải là thật, là huyền tướng! Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, liền giải quyết được vấn đề này rồi. Tâm địa quý vị nêu như thiện, tâm địa quý vị thuận thiện, quý vị nhìn thấy thế giới hiện tiền không có thứ gì là không thiện. Quý vị nhìn thấy mỗi một người đều là người tốt. Mỗi sự việc đều là việc tốt. Người người là người tốt, việc việc đều là việc tốt. Nếu như tâm quý vị bất thiện, quý vị xem người trên thế giới này không có ai là người tốt. Tất cả các việc không có việc gì là tốt. Đây không phải là từ tâm chuyển hay sao? Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm không phải là thật. Tùy theo ý niệm của quý vị mà cảnh giới đang chuyển biến, mỗi người biến cảnh giới của bản thân mỗi người. Cho nên có “đồng phân vọng kiến”, có “biệt nghiệp vọng kiến”. Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật nói vậy, chính ngay hiện tiền, không có mảy may trở ngại. Chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, đối với những vấn đề này không còn chút hoài nghi nào nữa. Chúng ta đối với sự việc này, trong kinh Đại thừa thấy tương đối nhiều. Chúng ta là giải ngộ, không phải là chứng ngộ. Nếu là chứng ngộ thì chúng ta được thọ dụng rồi. Nếu như thực sự chứng ngộ vậy thì đó là cảnh giới sơ trú trở lên của Kinh Hoa Nghiêm. Nhưng giải ngộ thì không được, giải ngộ là hiểu những sự việc này mà thôi. Đó không phải là cảnh giới của bản thân. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, vì sao vậy? Đều thuộc về tự phần, đều không phải là bên ngoài đến, sau khi rõ ràng rồi, nguyện tâm của chúng ta, tức là phương hướng mục tiêu của chúng ta chính xác rồi. Không hoài nghi chút nào nữa, dùng phương pháp gì để chứng đắc? Điều này trong kinh hướng dẫn cho chúng ta phương pháp, “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”, quý vị liền chứng đắc thôi. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn vô lượng pháp môn, pháp môn thù thắng trang nghiêm không gì sánh được, là pháp môn niệm Phật, quý vị có biết niệm hay không! Tôi ngày ngày A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, làm sao mà tôi không biết niệm? Không biết niệm. Nếu như biết niệm thì sẽ niệm hết tập khí phiền não, vậy mới gọi là biết niệm.

Quý vị xem tông môn đại đức thường nói: “không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”. Niệm đó là gì? Vọng niệm. Khởi tâm động niệm toàn là vọng niệm. Phân biệt

chấp trước đây là vọng niệm thô nhất. Niệm vừa khởi, lập tức dùng một câu danh hiệu Phật này thay thế nó ngay. Cũng tức là nói làm cho niệm này bị mất đi, đổi thành A Di Đà Phật, đây gọi là biết niệm. Niệm Phật như vậy, niệm niệm đều có thể đè bẹp được phiền não. Từ xưa đến nay, những người biết niệm đó, đều biểu diễn cho chúng ta thấy, phải mất bao nhiêu thời gian? Thông thường nói ba năm. Quý vị nên nhớ ba năm. Quý vị là một phàm phu, từ phàm phu liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Còn có pháp môn nào thuận tiện hơn pháp môn này nữa? Tìm không ra. Người ta ba năm vì sao niệm thành công? Chính là đạo lý mà tôi vừa nói xong. Tuyệt đối không cho phép phiền não tiếp tục nữa. Niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai vẫn là vọng niệm, niệm thứ ba vẫn là vọng niệm, vậy quý vị phiền phức rồi, quý vị đã tạo nghiệp rồi. Niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, vọng niệm này bất kể nó là thiện hay ác, ác niệm là vọng niệm, thiện niệm cũng là vọng niệm, thiện niệm chiêu cảm ba đường thiện, ác niệm chiêu cảm ba đường ác. Nói cách khác, chỉ cần quý vị có niệm, thì quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi, sự việc là như vậy. Tu những pháp môn khác ý niệm phải đoạn, vậy thì khó quá! đoạn không được. Phương tiện của pháp môn Tịnh Tông là đổi niệm trở lại. Tôi đem tất cả những ý niệm đều đổi thành A Di Đà Phật, điều này dễ làm, chúng ta có thể làm được. Niệm đó đoạn được rồi, không có nữa, điều này không dễ dàng. Đây là người thượng thượng căn, vô cùng hi hữu. Chúng ta rõ ràng nhìn thấy hai người, người thứ nhất là Phật Thích Ca Mâu Ni, đêm nhìn sao sáng, Ngài thực sự buông bỏ. Nhất thời buông hết. Tức là buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đôn ngộ, đôn chứng ngay trong một niệm. Đây không phải là người bình thường có thể làm được. Ở Trung Quốc nhân vật tiêu biểu chư vị đều đã biết, thiên tông Lục tổ Huệ Năng, Ngài và Phật Thích Ca Mâu Ni giống nhau, cũng là nhất thời đôn xả, đôn ngộ, đôn chứng. Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ lúc 30 tuổi, Huệ Năng đại sư khai ngộ năm 24 tuổi. Người ta hay, trong một niệm có thể buông bỏ tất cả. Đương nhiên Phật Thích Ca Mâu Ni là hàng tái lai. Trong Kinh Phạm Võng nói rất hay, ngài lần này đến trái đất thị hiện thành Phật, là lần thứ 8000. Vậy chúng ta hiểu được, Phật A Di Đà đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, kiến lập Thế giới Cực Lạc này để độ chúng sanh, bao nhiêu lần rồi? Tôi nghĩ tuyệt đối không phải là lần thứ nhất. Đạo lý này phải hiểu được không phải là lần thứ nhất. Thế Gian Tự Tại Vương và Ngài hai vị này ở đó một vị hát một vị họa, đó là biểu diễn cho chúng ta xem. Sự đôn ngộ của Huệ Năng đại sư, đó là người bình thường sao? Người bình thường nhất định làm không được, đều là người tái lai biểu diễn.

Ngày xưa tôi ở Đài Trung học tập kinh điển với Lý, thầy giáo liền nói với tôi, từ xưa đến nay, rất nhiều vị Phật Bồ Tát thị hiện tại nhân gian, có vị thị hiện người xuất gia, có vị thị hiện người tại gia, chúng ta phàm phu mắt thịt không nhận biết được. Nếu như không có những người này thị hiện, chúng sanh tạo những ác nghiệp này, thì trái đất này đã bị hủy diệt từ lâu rồi. Họ đến thị hiện trú tại nơi này, những người tạo những tội nghiệp này nhờ phước của họ, trên trái đất tuy có thiên tai, vẫn không đến nỗi hủy diệt. Vì sao vậy? Vì có Thánh nhân trú tại nơi này, có người đại tu hành trú tại nơi này. Những lời này chúng ta có thể tin tưởng. Trước đây người ta có thể tin tưởng, hiện nay người ta không tin nữa, bất luận là họ tin hay không đây vẫn là sự thật, chứ không phải là giả. Học Phật phải thật làm! Đọc kinh không được, đọc có nhiều hơn nữa cũng vô dụng. Quý vị hết rách cổ họng cũng uống công. Làm thế nào để tâm thái chuyển biến trở lại. Chuyển mê thành ngộ, vậy là hữu dụng rồi, đây là thật học, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, kinh giáo ở đây dẫn dắt chúng ta, điều quan trọng nhất là chúng ta có thể tùy theo kinh giáo dẫn dắt mà chuyển biến. Vậy là đúng rồi.

Quý vị xem mấy năm nay, người Mỹ quay bộ phim 2012 này, mọi người xem rồi rất hoảng sợ. Cho rằng ngày tận thế đến rồi. Người Mỹ biết là giả thôi. Đó chỉ là kỹ xảo biểu diễn phim ảnh dường như rất giống thật. Nhưng sự việc này thực sự dẫn đến người trên toàn thế giới rất nhiều chuyên gia học giả thảo luận vấn đề này, đây là một đoạn của ông Bladen: lời dự đoán về tai nạn năm 2012 là ông Bladen cự tuyệt chấp nhận, ông cho rằng 2012 là khế cơ tốt nhất để toàn nhân loại bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người nên đốn chánh tâm niệm, dẫn dắt thế giới đi đến con đường tốt đẹp hơn. Vậy nếu chúng ta hỏi, tất cả con người trên thế giới này có thể đốn chánh tâm niệm chăng? Có thể cải tà quy chánh chăng? Nếu như có thể, thế giới này sẽ vô cùng tốt đẹp, vấn đề gì cũng không có nữa. Ông ta nói hoàn toàn tương đồng với đạo lý mà trong kinh Phật nói. Nếu như không thể thay đổi, thiên tai này có thể có hay không? Dường như có một nửa các nhà khoa học nói rất có khả năng, một nửa các nhà khoa học cho rằng không thể có. Có một nửa cho rằng có thể. Chúng ta những người học Phật thì không giống với cách nhìn của họ lắm, họ dùng số liệu khoa học để nói, chúng ta thì căn cứ theo lợi giáo huấn của Phật, Phật cũng có y cứ. Y cứ đó chính là “tâm hiện thức biến”, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, nếu như cư dân trên trái đất đều là thượng thiện nhân. Tiêu chuẩn thiện ác này là dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, nếu như là người thượng thiện, nói cho quý vị biết, trái đất lập tức biến thành Thế giới Cực Lạc. Chúng ta cũng không cần niệm A Di Đà Phật để vãng sanh Tây phương Tịnh Độ nữa, đây chính là Tịnh Độ. Nếu như những chúng sanh cư trú trên trái đất này, vẫn là mê hoặc điên đảo, vẫn là không thể chấp nhận, không thể tin tưởng, tiếp tục không ngừng tạo ác nghiệp, vậy chúng ta liền biết, trong kinh Phật thường nói: tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Môi trường cư trú của chúng ta tùy theo ý niệm của chúng ta mà chuyển. Những ý niệm nào? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. Ý niệm tham chiêu cảm đến là thủy tai, nước biển dâng cao. Ý niệm sân nhuế chiêu cảm đến là nhiệt độ tăng cao, hiện tại nhiệt độ trên trái đất không ngừng dâng cao, chiêu cảm đến núi lửa phun trào. Những kiểu hạn hạn này đều thuộc về sân nhuế. Ngu si chiêu cảm đến là phong tai, ngạo mạn chiêu cảm đến là địa chấn. Cho nên Phật dạy con người, cần tu giới định tuệ, dập tắt tham sân si, như vậy thiên tai mới không còn nữa, đối với môi trường đem đến thiên tai nhiều như vậy, đối với thân thể của chính mình cũng là tật bệnh. Bệnh của quý vị có bệnh nóng, bệnh lạnh. Bệnh nóng là sân nhuế, bệnh lạnh là tham lam. Luôn không tách rời khỏi tham sân si mạn nghi. Cho nên tôi thường nói, bởi vì chúng tôi cũng thấy có một số người thông linh, tôi gặp rất nhiều, trị bệnh. Không cần dùng thuốc trị bệnh có thể trị lành bệnh. Thật vậy sao? Nếu như là thật thì luật nhân quả bị lật đổ rồi, lời Phật nói không còn linh nữa. Nhưng có lúc thực sự dường như có hiện tượng này. Vậy quý vị phải hiểu, đó là tạm thời thôi, không phải nhổ tận gốc bệnh căn của quý vị. Cho rằng đau đầu trị đầu, đau chân trị chân, nhất thời lành thôi, qua hai ngày không phải lại đau lại rồi sao? Đạo lý là gì? Trong giáo lý Đại thừa nói với chúng ta: tham sân si mạn nghi. Nghi này là hoài nghi đối với Thánh giáo, đây là gốc của bệnh. Phương pháp mà quý vị dùng giúp người trị bệnh, có thể nhổ tận gốc của bệnh không? Nếu như gốc của bệnh nhổ được rồi, thì bệnh của họ thực sự sẽ không còn nữa, đó là thực sự chữa lành rồi. Chưa nhổ lên được, quý vị chỉ là họ đau ở đâu, quý vị có thể làm cho họ ngừng đau ở đó thôi, tham sân si mạn không nhổ tận gốc được, tham sân si mạn là nguyên nhân của bệnh. Nhân nếu như gặp được duyên, bệnh liền xuất hiện.

Duyên là gì? Duyên có nội có ngoại. Nội duyên oán hận não nộ phiền, đây là phiền não của quý vị, ngoại duyên tài sắc danh thực thù, mấy thứ này vừa kết hợp lại

thì sẽ bị bệnh thối, bệnh của thân thể đã đến rồi, núi sông đất đai bên ngoài đều thay đổi. Đó chính là thiên tai xuất hiện liên tục. Quý vị nghĩ xem, quý vị dùng những phương pháp đó, phải chăng có thể nhổ tận gốc những thứ này? Nhân chưa nhổ lên được, duyên cũng chưa nhổ lên được, quý vị không thể tiêu trừ oán hận nào nộ phiền, quý vị không thể tiêu trừ tài sắc danh thực thù, quý vị làm sao có thể trị lành bệnh được? Cho nên sự trị bệnh đó chúng ta hiểu được, đó là trị ngọn không phải là trị gốc, là trị nhất thời, không phải là đoạn gốc. Làm cho quý vị cảm thấy rất tốt, cảm giác bệnh của mình không còn nữa. Không lâu sau, vài tháng đã bệnh lại, hoặc là lâu hơn một chút thì vài năm sau lại bệnh lại. Vì sao vậy? Vì nhân duyên bệnh của họ vẫn còn, quý vị chưa đoạn được nó, cho nên đạo lý này quý vị phải hiểu. Như thế quý vị đối với tất cả việc trị bệnh, sẽ không cảm thấy kỳ lạ nữa.

Trung y rất tuyệt, kinh nghiệm năm ngàn năm, lúc tôi còn trẻ khoảng hai mươi mấy tuổi, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, thầy nói đông y có kinh nghiệm năm ngàn năm, tây y chỉ có ba trăm năm, thời thế chiến thứ hai, may mắn phát minh ra thuốc kháng sinh, cứu được mạng cho tây y. Nếu như không có thuốc kháng sinh, tây y từ lâu đã không còn nữa. Thầy nói ông tin tưởng tây y hay là tin tưởng đông y? Hiện tại đông y thực sự cũng có vấn đề, không phải đông y có vấn đề mà thầy thuốc có vấn đề, họ không thực sự học cho tốt, vấn đề ở đây vậy. Thực sự học đông y tương đối khó khăn. Tôi ở Đài Trung, thầy giáo tôi là một người rất giỏi về đông y, là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi thực sự muốn học theo thầy. Thầy nói với tôi: tuổi ông đã quá rồi. Thầy nói nếu như ông chưa đến 20 tuổi, tôi nhất định sẽ dạy ông. Ông năm nay đã 30 tuổi, muộn quá rồi. Học tập đông y ít nhất phải công phu mười năm trở lên. Ngày xưa đông y Trung Quốc là đời này truyền qua đời khác. Trẻ con từ hai ba tuổi chúng đã xem chân đoán, xem trị bệnh. Trẻ con ba bốn tuổi chúng đã rất rõ ràng về huyết đạo. Người lớn hỏi chúng, chỉ ra huyết đạo, chúng đều có thể chỉ ra được. Cho nên từ nhỏ đã thấy rồi. Thời đó thầy thuốc tốt, thuốc cũng tốt. Hiện nay con người không có phước báo, tạo nghiệp nặng quá. Cho nên thầy thuốc đông y giỏi không dễ dàng gặp được nữa, có thể gặp, không thể cầu, thuốc men đều có vấn đề, thuốc giả nhiều quá. Đất đai hiện nay rất nhiều loại cây thuốc không thể sinh sống. Vì sao vậy? Đất đai bị thuốc trừ sâu, phân bón làm độc hại rồi. Thổ nhưỡng có độc, quý vị nói xem còn cách gì nữa?

Đoạn sau của Kinh Vô Lượng Thọ đức Phật nói, đó là nói về hiện tại, người hiện tại “uống đắng ăn độc”, chúng ta đọc đến đoạn này cảm nhận vô cùng sâu sắc, người hiện tại có gì hạnh phúc đâu? Ép bản thân chúng ta phải xuống ruộng mà cày cấy. Như vậy mới yên tâm. Hiện tại trong thực phẩm chay cũng có thuốc trừ sâu, phân hóa học, ăn mặn thì khỏi phải nói rồi, việc đó càng nghiêm trọng hơn. Quý vị nếu như nhìn thấy, quý vị sẽ sợ hãi. Quý vị tận mắt nhìn thấy quý vị sẽ không dám ăn thịt nữa. Nước biển trong biển có độc, cho nên trong hải sản vấn đề rất nghiêm trọng, rất nhiều bệnh tật đều từ ăn uống mà có, bệnh từng khẩu nhập! Làm thế nào? Đức Phật dạy chúng ta giống như ý nghĩa lời của ông Bladen nói vậy: thay đổi tâm thái. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Nhà Phật nói: tâm thanh tịnh là một hệ miễn dịch tốt nhất con người chúng ta, tâm thanh tịnh nó sẽ không lây nhiễm vi rút, tâm đại từ bi có thể hóa giải vi rút, cho nên thanh tịnh từ bi gia hộ quý vị bình an. Thế giới ngày nay không phải một quốc gia nào, một địa phương cục bộ nào, không phải vậy, toàn thế giới dường như không có ngoại lệ. Trái đất này nhỏ quá, tin tức rất phát triển. Ngày nay tư tưởng nhân loại bất thiện, ngôn hạnh bất thiện là một vấn đề lớn phổ biến ở thế gian, không cục hạn ở đâu cả. Cho nên chúng ta dùng tâm lượng gì để đối đãi, đây là vấn đề lớn.

Những năm thập niên 70 vào thế kỷ trước, Tiến sĩ Townenbe người Anh đã nói, muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa, quý vị có tin tưởng không? Nó là thật sao? Tôi hỏi qua rất nhiều người, hơn nữa thực sự là người có nghiên cứu đối với đối với văn hóa truyền thống, bao gồm cả người nước ngoài, họ không dám đoán định. Nếu như hỏi học thuyết Khổng Mạnh là gì? Nói một câu thôi. Phật Pháp Đại thừa là gì? Không cần nhiều lời, một câu thôi. “Khổng nói thành nhân, Mạnh nói thủ nghĩa”, dùng hai chữ nhân nghĩa. “Đạo của phu tử, chỉ là trung thứ mà thôi”. Chúng ta dùng bốn chữ có thể đại diện được. Văn hóa truyền thống xưa, nhân nghĩa trung thứ, có thể giải quyết vấn đề của thế giới không? Có thể.

Nhân là yêu người. Trong nhân bao gồm cả hiếu đễ. Hiếu đễ, nó là gốc của Nhân, bao gồm hiếu đễ. Nghĩa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chúng ta có thể tuân thủ, có thể học tập. Trung, trung là không thiên lệch tà vạy, tâm của quý vị ngay thẳng, hành vi ngay thẳng, tiêu chuẩn thiên tà là giáo huấn của Thánh nhân, quý vị có thể giữ được, đối với tất cả mọi người bất luận họ phạm tội như thế nào, phải tha thứ cho họ, là thứ! Không nên trách mắng họ. Vì sao vậy? Họ chưa được giáo dục. Trong xã hội này họ làm sao mà không trở thành xấu xa được? Nếu như họ không trở thành xấu xa họ là Phật Bồ Tát tái lai rồi, họ là đại thánh đại hiền, nếu không thì họ chắc chắn sẽ trở nên xấu xa, đây là cái thùng nhuộm, cho nên tất cả đều nên tha thứ.

Nói chung, “việc làm không như ý, phải xét lại bản thân”, thường thường hỏi quang phản chiếu, nhìn lại bản thân, quý vị liền có thể thông cảm được cho người khác, không truy cứu, lỗi lầm như thế nào cũng không cần truy cứu, cũng không cần để ở trong lòng, làm tấm gương tốt cho người khác noi theo, cảm hóa họ, hi vọng họ cải tà quy chánh, vậy là người tốt rồi. Nếu như có tâm trách mắng người khác, tâm của quý vị sẽ không đủ đôn hậu. Họ có lỗi lầm quý vị theo đó thì cũng có lỗi lầm, quý vị sai rồi, đây là trung thứ. Cho nên dùng bốn chữ này, thực sự lời của Townenbe nói không sai tí nào. Đại thừa chúng ta cũng dùng bốn chữ, “chân thành từ bi”, lời của Townenbe nói không sai! Xử thế đối người tiếp vật, nhất định phải chân thành. Họ lừa mình, mình dùng tâm chân thành đối với họ, dùng tâm từ bi tiếp vật. Đại thừa và Khổng Mạnh ý nghĩa rất gần nhau, thực sự có thể giải quyết những vấn đề tai nạn của thế giới 21, giúp đỡ tất cả mọi người, đây là lời của Bladen đã nói, giúp tất cả mọi người bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, xã hội được cứu rồi. Thực sự được sao? Thật được. Chúng tôi từng đã làm thí nghiệm, tại tiểu trấn Thang Trì An Huy, từng làm thí nghiệm ba năm, vô cùng hữu hiệu, vô cùng hữu ích. Tật bệnh và tai nạn là liên đới, là tương thông, có quan hệ mật thiết. Chúng ta làm thế nào để trước là bảo hộ bản thân, bảo vệ sự mạnh khỏe của mình, bảo vệ môi trường cư trú của mình, giảm thiểu tai nạn, tôi tin tưởng mỗi người đều có ý nguyện này. Quý vị phải thực sự chịu học. Trong kinh giáo Đại thừa, trong Khổng Mạnh thực sự có phương pháp để đối trị. Chúng ta nói nhiều lời như vậy đều là nói rõ trong Pháp Tập Kinh, Bồ Tát ma ha tát được thiên nhãn của Chư Phật Như Lai. Lại nữa trong Đại Trí Độ Luận nói: thiên nhãn thấy suốt, tức bất động mà khắp cả, mười phương không đến, tỳ kheo cũng không đến. Như thiên nhãn của Phật, mười phương quốc độ đều trong một lúc mà nhìn thấy hết. Chúng ta đọc tiếp đoạn này.

Sau đây là giải thích của Hoàng Niệm Lão. Theo trên kinh luận, có thể biết Pháp Tạng Bồ Tát ma ha tát, thừa oai thần của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai gia bị mà được thiên nhãn như Phật. Nên có thể bất động mà thấy khắp mười phương, những quốc độ Phật thuyết đều thấy rõ hết. Lời này là thật không phải giả, nhưng rất không dễ hiểu. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của chúng ta, Phật nói với chúng ta, thời gian và không gian không phải là thật.

Quý vị xem chúng ta học Phật, lúc mới sơ học học Bách Pháp Minh Môn, trong Bách Pháp Minh Môn đã nói rất rõ về điều đó. Thời phân chính là thời gian, phương phân chính là không gian, hai pháp này đều thuộc về hai mươi bốn pháp bất tương ưng, thế nào gọi là bất tương ưng? Nó không tương ưng với tâm pháp, cũng không tương ưng với tâm sở pháp, cũng không tương ưng với sắc pháp. Nhưng nó là hiện tượng giả do tâm, tâm sở, sắc pháp sản sanh ra. Dùng lời hiện tại để nói gọi là khái niệm trừu tượng, nó không phải là thật, quý vị không thể nói nó không có, quý vị cũng không thể nói nó thật có. Nếu như chúng ta có năng lực đột phá tầng không gian, thì hiện tượng này không có nữa. Thời gian không có, chính là không có trước sau, quá khứ vị lai không có; không gian không có, nói cho quý vị biết là cự ly không còn. Mười phương vô lượng vô biên những quốc độ Phật này ở đâu? Đều ngay trước mắt. Cự ly không có nữa. Cho nên tất cả những quốc độ chư Phật trong mười phương ba đời, Bồ Tát Pháp Tạng đều nhìn thấy hết. Vậy những tầng không gian này từ đâu mà đến? Đây chính là nói rõ hai mươi bốn pháp bất tương ưng từ đâu mà đến. Là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị mà biến hiện ra. Quý vị có thể đoạn trừ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó liền không còn nữa, nó không phải là thật.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Không những lục đạo là hư vọng, tứ thánh pháp giới cũng là hư vọng, còn bao gồm cả Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật cũng là hư vọng. Bởi vì Phật không nói Cõi Thật báo là ngoại lệ, không có nói vậy. Cõi thật báo làm sao mà hư vọng được, cõi thật báo bất sanh bất diệt mà. Thực sự mà nói là nó có sanh diệt. Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta: Quý vị phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, thập pháp giới không thấy nữa, giống như một giấc mộng vậy, quý vị tỉnh lại rồi, tỉnh lại rồi vừa thấy thế gian này, đây là cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm đích thực là không có thay đổi. Cõi thật báo hiện tiền, cõi thật báo sanh rồi, nó không có thay đổi. Vì sao nó không có thay đổi? Nó chỉ có duy tâm sở hiện, nó không có duy thức sở biến. Bởi vì thức đã chuyển trở lại rồi. Chuyển bát thức thành tứ trí, cho nên nó không có thay đổi. Người ở Thế giới Cực Lạc trường thọ, thọ bao lâu? Nói đại khái thì khoảng ba đại a tăng kỳ kiếp. Vì sao có cách nói như vậy? Họ ở cõi Thật báo trú thời gian dài như vậy, tập khí vô thi vô minh đoạn tận rồi, tập khí vô thi vô minh không có phương pháp để đoạn trừ, chỉ là mặc kệ nó thôi, tự nhiên sẽ không còn nữa. Để cho thời gian đào thải nó. Thời gian này phải lâu như vậy, phải ba a tăng kỳ kiếp. Vô thi vô minh đào thải hết rồi hoàn toàn không còn nữa, quả vị này sẽ không gọi là Đẳng giác mà gọi là Diệu giác. Diệu giác có ở cõi Thật báo trang nghiêm không? Không. Họ đến đâu rồi? Họ đến Thường tịch quang rồi. Thường tịch quang là tự tánh. Nói cách khác, viên mãn trở về tự tánh rồi. Tự tánh không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất. Nó có mặt khắp nơi, có mặt mọi lúc.

Huệ Năng đại sư lúc kiến tánh nói ra năm câu, nói với chúng ta tự tánh như thế nào. Ngài nói rất đơn giản, không nói tỉ mỉ. Chính là “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là thanh tịnh, không bị nhiễm ô. Chúng ta hiện tại tự tánh có bị nhiễm ô không? Cũng không có. Nhiễm ô là A lại ya có nhiễm ô. Tự tánh không bị nhiễm ô, là thanh tịnh. “Vốn không sanh diệt”, nó thực sự không sanh không diệt. Cho nên trong kinh giáo gọi nó là đại bất niết bàn. “Vốn tự đầy đủ”, tuy cái gì nó cũng không có, nhưng đầy đủ trí tuệ đức tướng viên mãn. Cho nên quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán gọi nó là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, gọi là viên minh. Minh là trí tuệ, viên là đức tướng. “Vốn không dao động” chính là tự tánh vốn định. “Năng sanh vạn pháp”, tất cả vạn pháp là từ nó mà sanh ra. Nó thứ gì cũng không có, những

thứ được nó sanh ra gọi là vạn pháp kia, quý vị phải hiểu được vạn pháp được sanh ra, tướng có tánh không, sự có lý không, nhân quả có, đến lúc minh tâm kiến tánh nhân quả vẫn còn. Đến lúc tập khí vô thi vô minh đoạn tận rồi, nhân quả liền không còn nữa. Vì sao vậy? Họ trở về với Thường tịch quang thì không còn nữa. Ngày mà A lại ya xuất hiện thì nhân quả liền hiện tiền, khởi tâm động niệm rồi. Ý niệm thứ nhất không có nhân quả, niệm thứ hai có nhân, niệm thứ nhất là nhân, niệm thứ hai là quả. Niệm thứ hai là nhân, niệm thứ ba chính là quả. Nhân quả liền theo đó mà đến. Đạo lý này quý vị không thể không biết. Cho nên chư vị cổ đức thường nói: “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”, lời này nói rất có lý. Nhân quả và A lại ya là tương đồng, đồng sanh đồng diệt. Chuyển thức thành trí, nhân quả liền không còn. Trước lúc chưa chuyển A lại ya thành đại viên cảnh trí, thì nhân quả tồn tại. Cho nên khởi tâm động niệm đều có nhân quả. Niệm của quý vị là nhiễm hay là tịnh, là thiện hay là ác, đều có báo ứng, bản thân quý vị không biết được, đợi lúc báo ứng hiện tiền thì quý vị hối hận cũng không kịp nữa. Những đạo lý, chân tướng này, trong kinh Phật nói là chư pháp tướng thật, đích thực chỉ có trong kinh giáo Đại thừa mới nói thấu triệt thôi. Vô cùng hiếm có, những nhà khoa học cận đại này, họ đang nghiên cứu phát hiện, nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của sinh mạng, nguyên khởi hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nghiên cứu của họ và kinh Đại thừa giảng càng ngày càng gần nhau. Cho nên tôi tin tưởng sau hai ba mươi năm nữa, Phật Giáo ở thế gian này không còn gọi là tôn giáo, mà gọi là khoa học cao cấp, được các nhà khoa học thừa nhận, khẳng định rồi. Quý vị xem ba ngàn năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni nói, ba ngàn năm sau các nhà khoa học đã chứng minh được nó. Chứng minh đầu tiên chính là hiện tượng vật chất là giả, không tồn tại. Vật chất là thế nào? Chính là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sản sanh. Đây là kết luận của các nhà khoa học. Quý vị xem, nó không phải là tất cả các pháp từ tâm tướng sanh đó sao? Hiện tượng vật chất là từ tâm tướng sanh, hiện tượng tinh thần vẫn là từ tâm tướng sanh. Quý vị liền biết năng lượng của ý niệm này lớn biết bao! Ý niệm này của chúng ta nói là năng lượng mất đi là gì? Là tán loạn, tức là quý vị suy nghĩ lung tung. Quý vị nghĩ nhiều quá, phân tán rồi. Giống như ánh sáng vậy, quý vị tán quang rồi. Nếu như quý vị có thể dùng tia laser, đem quang thu thành một điểm, vậy thì sức mạnh sẽ rất lớn. Sức mạnh đó có thể làm tinh cầu thay đổi quỹ đạo vận hành của nó ở trong thái không. Quý vị có năng lực thay đổi nó. Quỹ đạo của trái đất trong thái không bị lệch lạc. Quý vị có năng lực chính là dùng ý niệm của quý vị có thể làm cho nó khôi phục lại, có năng lực lớn như vậy. Vậy trên trái đất phát sanh tai nạn nhỏ có nghĩa lý gì? Rất dễ dàng sửa đổi. Có thể có người nói rồi, Phật Bồ Tát có năng lực này, vì sao không cứu những người trên trái đất này? Điều này vừa mới giảng rồi, thầy thuốc họ có thể đến giúp quý vị trị bệnh một lúc, có thể làm cho tai nạn của quý vị giảm nhẹ, thời gian tai nạn rút ngắn, nhưng tham sân si của quý vị tạo nghiệp chưa đoạn, đó là nhân của tai nạn. Họ cũng là có thể trị ngọn, không thể trị gốc. Trị gốc phải nhờ bản thân, bản thân giác ngộ mới thực sự là gốc ngọn đều trị. Chúng ta cầu Phật Bồ Tát, đại tai nạn cầu, có cảm ứng hay không? Có cảm ứng. Trị ngọn. Cảm ứng rồi, bản thân rất vui sướng, Phật Bồ Tát gia hộ cho tôi. Qua hai ngày vọng niệm lại đến rồi, lại làm việc xấu nữa, lại đi cầu Bồ Tát, cầu nhiều thì không linh nữa. Người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Quý vị từ từ mà suy nghĩ sẽ suy nghĩ thông được, không có ai nghĩ không thông. Đây là thật, không phải giả. Trong Phật Giáo không có mảy may mê tín nào cả. Cho nên đích thực thời gian không gian đã đột phá được rồi, liền tại nơi đây bất động, mười phương vô lượng vô biên quốc độ, tất cả đều hiện tiền. Giống như xem những kênh truyền hình vậy. Tôi xem từng kênh từng kênh một, đều

ngay trước mắt. Chúng ta hiện tại xem kênh này là một hình ảnh, hình phẳng, đột phá tầng không gian nhìn thấy là hình lập thể, không phải là hình một chiều. Muốn xem một quốc độ Phật nào đó, thì quốc độ Phật đó liền hiện tiền. Cho nên tỳ kheo Pháp Tạng dùng thời gian thiên ức kiếp, thời gian dài như vậy, chọn lựa trong mỗi một thế giới, chọn thứ ưu tú nhất, tốt nhất, tạo thành Thế giới Cực Lạc. Nên sự đẹp đẽ của thế giới Cực Lạc là tập trung đại thành của mười phương ba đời tất cả chư Phật quốc độ, đại thành tốt đẹp. Như vậy mới vượt qua quốc độ của chư Phật. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cùng một đạo lý này, tôi giảng thêm một chuyện nhỏ để chia sẻ với quý vị, chúng ta nói văn hóa truyền thống bị mất đi cả trăm năm rồi, cho nên hiện tại người không hiểu được văn hóa truyền thống, quý vị không thể trách họ, cha mẹ họ không hiểu, ông bà họ không hiểu, ông bà cố cũng không hiểu. Dường như hiểu được là cao tổ mới hiểu được một ít mà thôi, cũng tức là người của năm dân quốc thứ hai mươi trở về trước họ có được ấn tượng này. Năm Dân quốc thứ mười trở về trước người ta hiểu được, năm hai mươi trở về trước người ta có ấn tượng này, không phải rất hiểu thật. Ba mươi năm trở về sau dần dần sẽ không hiểu nữa, dần dần bị lãng quên. Đó là thời gian kháng chiến. Kháng chiến bắt đầu là năm thứ 26, đánh tám năm, văn hóa truyền thống bị đánh cho sạch luôn. Cho nên trong kinh Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Quý vị không thể trách người ta. Cho nên phải dùng “thứ đạo”, trung thứ để đối đãi với người, nhìn nhận sự việc này.

Chúng ta làm như thế nào để phục hưng văn hóa truyền thống? Đương nhiên chúng ta có được trường học này để bồi dưỡng là tốt, không có phước báo! Tôi một đời cũng muốn, muốn học, muốn dạy. Không có phước. Một đời sống cuộc sống lang thang, không có nhà. Tôi cũng rất được an ủi. Vì sao vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni một đời cũng sống cuộc sống lang thang. Ngài mỗi ngày ngủ dưới gốc cây một đêm, tôi còn có một căn phòng nhỏ để ở. Đây là gì? Đây là phước báo chưa đủ. Học chỉ cần bản thân hiểu được phương pháp, bản thân tự học có thể thành tựu. Cổ nhân nói: “thiên hạ không có việc khó, chỉ sợ người có tâm”. Có tâm đây là gì? Có chí. Nhà Phật nói có nguyện, có nguyện ắt thành. Quý vị thật muốn học, bắt đầu học từ đâu, điều này mới quan trọng. Phải bắt đầu học từ đức hạnh trước. Không Tử dạy học điều đầu tiên là đức hạnh, thứ hai là lời nói. Chính sự, văn học là việc về sau. Đức hạnh là số một. Trong đức hạnh là lấy hiếu kính làm gốc. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Hai câu đầu trong tịnh nghiệp tam phước của Quán Vô Lượng Thọ Kinh, là đại căn đại bản của pháp thế gian xuất thế gian. Quý vị không có căn này, quý vị sẽ không thành tựu, có dụng công hiểu được phương pháp bao nhiêu cũng không thể thành tựu, thành tựu có hạn thôi. Vậy nếu như quý vị có căn thì sự thành tựu đó sẽ khác. Học Nho thành tựu là Thánh hiền. Học Phật thành tựu là Phật Bồ Tát. Học đạo thành tựu là thần tiên. Đây là thật không phải giả. Cho nên quý vị hiểu phương pháp.

Đức hạnh, Nho, Thích, Đạo ba gốc này nắm chắc rồi. Một đời phải giữ gìn, cẩn thận duy trì, không thể làm cho mất đi. Thứ hai là phải học văn ngôn học cho rành, văn ngôn không khó. Phải chọn phương pháp học thuộc. Phương pháp này ở Trung Quốc dùng đã mấy ngàn năm rồi, rất có hiệu quả. Đọc thuộc cổ văn, đọc thuộc chú giải, có phân lượng đọc 100 thiên là đủ rồi. Một tuần đọc một thiên, hai năm liền hoàn thành. Đây là cơ sở, chính là cơ sở của văn hóa truyền thống xưa. Cơ sở đặt vững vàng rồi, thì phải nhớ kỹ một môn thâm nhập, trường thời huân tu, dùng thời gian mười năm, “mười năm đèn sách, một bước thành danh”, mười năm chuyên học một thứ, chuyên học một thứ là gì? là tam học giới định tuệ đều ở trong đó. Chuyên học một thứ là trì giới. Nhất môn thâm nhập là tu định. Định đến một trình độ nhất định liền khai mở trí tuệ. Thông

thường nói là hàng lợi căn ba năm liền đắc tam muội. Kém hơn một chút tôi nghĩ bốn năm, năm năm tâm đã định, tám năm chín năm khai trí tuệ. Nếu là người căn lợi ba năm đắc định, năm năm liền khai trí tuệ. Trí tuệ khai rồi còn không nên thay đổi, nhất định phải tu nó cho đủ mười năm. Vì sao vậy? Quý vị được căn thâm để cố, định công phải thêm sâu. Vậy huệ liền lớn rồi, trí tuệ lớn, không thể triệt ngộ, cũng có thể đạt được đại ngộ. Vừa ngộ, tất cả pháp họ liền tự nhiên quán thông. Một kinh thông rồi, tất cả kinh đều thông. Tất cả kinh này không phải là nói kinh Phật, tất cả những điển tịch quý vị đều thông hết. Vừa tiếp xúc liền thông rồi.

Ở Trung Quốc Huệ Năng đại sư là một tấm gương tốt nhất. Quý vị xem pháp thế gian xuất thế gian quý vị thỉnh giáo với Ngài, Ngài đều sẽ giảng cho quý vị rất rõ ràng, rất thấu đáo. Không có một thứ gì làm khó được Ngài. Đây là trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn có. Phật trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, bản thân quý vị vốn có. Dùng phương pháp giới định tuệ này, để khai phát ra trí tuệ đức tướng trong tự tánh của mình. Đây là phương pháp mà Ấn Độ cổ và lão tổ tông chúng ta dùng. Quý vị nếu như không tin tưởng phương pháp này mà học phương pháp của người nước ngoài, học một đời cái gì cũng không thông được. Đó là thật, nơi nơi đều có chướng ngại, vẫn không bằng một người chân thật niệm Phật. Chân thật niệm Phật, thực sự niệm Phật trung thực, niệm ba năm họ cũng thông rồi, điều này không thể nghĩ bàn. Đến lúc đắc định, tăng thời gian không gian dần dần được hóa giải. Đến lúc trí tuệ hiện tiền, có thể nói là đại bộ phận đã được hóa giải. Xa gần không còn nữa, trước sau không có nữa. Điều này hoàn toàn tương đồng với điều Phật đã nói trong kinh. Sự việc này là thật, không phải là giả. Chúng ta hiểu được đạo lý này, tu hành cho tốt cũng có thể nhập vào cảnh giới này.

Câu dưới này nói: khởi phát nguyện thù thắng vô thượng, “khởi” cũng có nghĩa là “phát”, không còn gì cao hơn nữa, đó gọi là vô thượng. Nguyện của ngài phát rất lớn. Thù thắng là việc siêu tuyệt hi hữu nên nói là thù thắng. Hội Sớ viết: không có gì cao hơn nữa nên gọi là vô thượng. Siêu thắng các nguyện nên nói là thù thắng, gọi là trang nghiêm vô thượng, thọ lạc vô thượng vậy. Quang thọ vô thượng, danh hiệu vô thượng, sanh nhân vô thượng, lợi ích được vô thượng, là tổng 48 đại nguyện. Mấy câu này ý nghĩa rất sâu.

Quý vị xem vô thượng đã nói ra cho chúng ta vô cùng cụ thể, “trang nghiêm vô thượng”, trang nghiêm, người hiện tại nói là tốt đẹp. Thế giới Cực Lạc tốt đẹp, quốc độ của tất cả chư Phật đều không thể sánh bằng. Vì sao vậy? Vì giống như kiến trúc hiện nay, nó lựa chọn tất cả những tinh hoa trong kiến trúc, tốt đẹp nhất để xây dựng thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quốc độ của chư Phật mười phương, tỳ kheo Pháp Tạng đi tham học, hiện nay người ta nói khảo sát, quan sát. Ngài không để sót một cõi nào. Phát nguyện này không thể nghĩ bàn! Không sót cõi nào, không phải xem một hai cõi mà thôi. Cho nên trang nghiêm vô thượng.

“Thọ lạc vô thượng”, quý vị hưởng thụ ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Lạc này có phải là rất vui vẻ hay không? Không phải vậy. Nếu như quý vị cảm thấy rất vui vẻ, thì đó là tình chấp, quý vị xem trong thất tình: hỷ nộ ai lạc ái ô dục, đây là phiền não! Những phiền não này đều không có mới gọi là lạc, tức là thất tình ngũ dục toàn không có nữa, lạc này chúng ta nói không được. Quý vị cũng không lãnh hội được, không nhập vào cảnh giới này quý vị không hiểu được. Thực sự khế nhập cảnh giới này quý vị mới biết được. Tức là khổ lạc ưu hỷ toàn không còn. Đây là Phật nói năm loại thọ của lục đạo chúng sanh. Khổ lạc ưu hỷ toàn bộ không có nữa. Đây gọi là chân lạc. Cho nên lạc này không phải là lạc của khổ lạc. Có thể nói là được đại tự tại, thanh tịnh tự tại.

“Quang thọ vô thượng”, quang là quang minh, cũng đại biểu cho trí tuệ. Thọ rất dài, ba đại a tăng kỳ kiếp, từ sơ trú đến đẳng giác, trong thời gian dài như vậy không có thay đổi, con người không có những hiện tượng sanh lão bệnh. Thế gian chúng ta có suy lão, thế giới Cực Lạc không có, ba đại a tăng kỳ kiếp vĩnh viễn là trẻ mãi, thân thể vĩnh viễn cường tráng. Vì sao vậy? Họ không có thay đổi. Tức là họ không có phân biệt chấp trước, cho nên họ không thay đổi. Phải biết thân thể chúng ta lão hóa, sẽ suy lão, đều là vì quý vị có ý niệm. Quý vị xem tuổi tác dần dần tăng lên, già rồi, họ có những ý niệm này. Một tiếng già rồi, họ thực sự liền già đi, việc là như vậy, già rồi liền nghĩ đến có bệnh, nghĩ đến bệnh liền có. Đến lúc bệnh nghĩ đến chết, chết liền đến. Toàn là từ tâm tưởng sanh! Thế giới Cực Lạc trước nay chưa từng có ý niệm này, không có quan niệm này. Cho nên họ cũng không già, họ cũng không bệnh, họ cũng không chết. Đến phẩm cuối cùng lúc sanh tướng vô minh tập khí đoạn tận, họ trở về với Thường tịch quang, gọi là Diệu giác vị. Đến lúc đó Cõi Thật báo trang nghiêm không còn nữa, tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiện tiền. Hiện tiền rồi có khởi tác dụng hay không? Khởi tác dụng. Chúng sanh trong mười phương thế giới có cảm họ sẽ có ứng. Cần dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó. Nên biết hiện thân thuyết pháp họ không khởi tâm động niệm. Nếu như khởi tâm động niệm họ lại biến thành phàm phu rồi. Không có đạo lý này.

Phật Thích Ca Mâu Ni trú tại thế gian chúng ta tám mươi năm. Người Trung Quốc nói là hư tuế. Trong tám mươi năm này những việc Ngài làm, Phật Thích Ca Mâu Ni đích thực không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có thì làm gì có phân biệt chấp trước. Điều này nên biết. Đây là Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, khác với chúng ta! Hình dáng bên ngoài thì giống nhau, bên trong hoàn toàn khác nhau. Cho nên môi trường họ cư trú chúng ta không thể biết được. Chúng ta thấy bên ngoài hình như giống với chúng ta kỳ thực hoàn toàn khác nhau. Họ vĩnh viễn trú tại tự tánh, tự tánh vốn định. Giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta. Vì sao vậy? Chúng ta có cảm, họ đến ứng. Họ tự nhiên có ứng. Giống như chúng ta đánh chuông đánh trống. Chúng ta đánh là cảm, âm thanh của nó là ứng. Nó không có tâm, không phải nó phải phân biệt một lúc xem quý vị đánh mạnh một tí, ta phải vang lớn hơn một tí; quý vị nhẹ tay một chút, ta vang nhỏ hơn một chút. Không có, hoàn toàn không có. Cho nên chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh không có cảm, họ liền không hiện nữa. Chúng ta nói họ đã diệt độ rồi, đi rồi.

Quang thọ vô thượng, “danh hiệu vô thượng”, đây là một pháp thù diệu vô cùng. Vì sao vậy? Họ dùng danh hiệu tiếp dẫn chúng sanh, danh hiệu chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Thông thường chúng ta thêm hai chữ “nam mô”, nam mô là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn. Ý là quy y, quy mạng, lễ kính. Có nhiều ý nghĩa như vậy ở trong đó. Thực sự niệm Phật cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đại sư Liên Trì nói với chúng ta bốn chữ là đủ rồi. Tôi thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, lời khách sáo thì miễn, nam mô là lời khách khí. Nếu như tín nguyện không kiên định, Tổ sư dạy quý vị thêm “nam mô”, kết duyên với A Di Đà Phật, tôi quy y A Di Đà Phật, tôi lễ kính A Di Đà Phật, tức dùng những từ cung kính này. Nếu như thực sự muốn đi, không cần khách khí nữa.

Trong Trúc Song Tùy Bút có một đoạn như vậy. Có người thỉnh giáo với Ngài: niệm Phật phải niệm như thế nào? Ngài dạy người nam mô A Di Đà Phật, người ta hỏi Ngài bản thân Ngài niệm Phật như thế nào? Ngài nói tôi niệm A Di Đà Phật. Vì sao Ngài dạy người khác lại thêm hai chữ nữa? Ngài nói quý vị vẫn chưa muốn vãng sanh,

tôi thực sự muốn vãng sanh, thực sự muốn vãng sanh nên không cần khách khí nữa. Thật làm! Nói ra như vậy, cho nên trước danh hiệu không có hai chữ nam mô.

“Chấp trì danh hiệu”, điều này trên kinh nói rất rõ ràng, rất thấu đáo.

Dùng danh hiệu, quý vị xem đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, liền có thể làm cho một phàm phu nhất phẩm phiền não đều chưa đoạn, tiếp dẫn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trú Cõi Thật báo trang nghiêm, điều này không thể nghĩ bàn. Pháp môn này đến đâu mà tìm được? Mười phương chư Phật Bồ Tát không có pháp môn này, cho nên chư Phật Bồ Tát đều rất từ bi, nhìn thấy quý vị có thể tiếp thu, nhất định đem pháp môn này dạy cho quý vị. Vì sao vậy? dạy cho quý vị, quý vị một đời liền thành tựu, quý vị rất nhanh liền thành tựu, quý vị học pháp môn khác không dễ dàng, rất khó! Khó ở đâu? Phiền não tập khí của quý vị chưa đoạn được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quý vị chưa buông bỏ được. Pháp môn này là dùng câu danh hiệu Phật này thay thế cho tập khí phiền não, quý vị phải hiểu đạo lý này, quý vị không hiểu đạo lý này, niệm A Di Đà Phật vẫn đang vọng tưởng, vậy là hết cách rồi, bị phá hoại hết, danh hiệu Phật này quý vị đã niệm vô ích rồi, nhất định phải niệm cho hết những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, để A Di Đà Phật ở trong tâm. Trong tâm không cho phép bất cứ thứ gì tồn tại. Quý vị vãng sanh Tịnh Độ tôi tin rằng nhất định sẽ không vượt qua ba năm, thì công phu của quý vị thành tựu rồi. Trong tâm có A Di Đà Phật, còn có những thứ khác xen tạp, vậy là không chắc chắn rồi. Vì sao không thể có những thứ khác? Tất cả những thứ đó đều không phải thật. Nên nhớ những lời trong kinh nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Không những tướng là hư vọng mà ý niệm cũng là hư vọng, tất cả những ý niệm đều là vọng niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Chánh niệm vô niệm. Không có bất cứ vọng niệm nào gọi là chánh niệm. Chúng ta trước khi nhập vào cảnh giới này, một câu A Di Đà Phật của chúng ta là chánh niệm của chúng ta, đến Thế giới Cực Lạc rồi, quý vị liền chứng đắc, thực sự chánh niệm.

“Sanh nhân vô thượng”, nhân vãng sanh, đích thực siêu việt tám vạn bốn ngàn pháp môn, siêu việt vô lượng pháp môn, không thể nào so sánh! Người thực sự niệm Phật thiên tai 2012 gì gì đó họ không quan tâm, không có việc gì! Thiên tai này do cộng nghiệp chiêu cảm, nếu như người trên thế giới này, những số liệu mà nhà khoa học cung cấp cho chúng ta, giống như lời của ông Bladen đã nói, ông Bladen nói toàn nhân loại bỏ ác hướng thiện, điều này thực sự không dễ dàng gì làm được, vậy làm cho chúng ta nhụt chí rồi, khoa học đưa ra số liệu này đem đến cho chúng ta tin vui. Họ dùng căn bậc hai của một phần trăm nhân khẩu trên toàn thế giới, dùng điều này làm số liệu. Nhân khẩu toàn thế giới khoảng 6,5 tỷ người. Căn bậc hai của một phần trăm khoảng 8 ngàn người, vẫn chưa đến 10.000 người, liền có thể cứu trái đất, liền có thể hóa giải thiên tai, là thật sao? Nhiều người tạo tội nghiệp như vậy, tám ngàn người hành thiện, liền có thể cứu được trái đất sao? Chúng ta liền nghĩ đến ý niệm đó, một thứ là tán loạn, một thứ là tập trung, quý vị sẽ hiểu rõ đạo lý này. Tám ngàn người này thực sự có thể ý niệm tập trung, vậy thì năng lượng lớn biết bao? Đủ để hóa giải được những thiên tai trên trái đất. Cho dù không thể hóa giải nhưng cũng giảm nhẹ đi rất nhiều. Những người này biết tìm đâu ra? Tìm trong tín đồ Phật Giáo là đủ rồi. Người thực sự học Phật chứ không phải là người học Phật giả. Giả học Phật cũng vô dụng. Học Phật thật, thật học Phật, thật làm! Trước hết phải trì giới luật cho tốt. Chư vị nhất định không nên có tâm phân biệt. Đệ tử quy là Nho gia, chúng ta hà tất phải học nó. Cảm ứng thiên là của đạo giáo, tôi lại coi nó thành người một nhà, Vì sao vậy? quý vị xem Tịnh nghiệp tam phước “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, làm sao không thực tế được? Phật là vừa mới nêu ra, làm thế nào để thực tiễn? Đệ tử quy liền thực

tiền rồi. Tôi thực sự thực hiện Đệ tử quy cho tốt, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, liền làm được. Đây là một không phải hai. Từ tâm bất sát, tôi liền thực tiền được Cảm ứng thiên. Cảm ứng thiên thực sự làm được rồi, sát đạo dâm vọng những phiền não này quý vị liền dừng được hết. Cuối cùng là “tu thập thiện nghiệp”, quý vị không có cái gốc Đệ tử quy, Cảm ứng thiên trước đó, thì Thập thiện nghiệp quý vị không làm được. Quý vị xem hiện tại trên thế giới này, chúng ta thấy rất nhiều nơi tiếp xúc với rất nhiều đồng tu, người tại gia Thập thiện nghiệp làm không được, người xuất gia Sa Di Luật Nghi làm không được. Nói cách khác là giả, không phải là thật. Cho nên sự suy vi của Phật Giáo suy ở đâu? Suy do giới luật không còn, Phật Giáo liền không còn, lễ không còn thì Nho không còn, nhân quả không còn thì đạo liền không còn nữa. Chúng ta muốn cứu, luôn hi vọng chánh pháp cửu trú. Tìm ai? Tìm bản thân, tìm người khác, quý vị sẽ thất vọng. Chánh pháp cửu trú bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ bản thân mình. Tâm của mình chính, hạnh chính, thực tiền bốn cái gốc Nho, Thích, Đạo, Thập thiện nghiệp đạo còn thêm Sa di luật nghi, ta đều có thể làm được hết, thì chánh pháp sẽ cửu trú. Người thực sự có thể làm được càng nhiều càng tốt, sức mạnh liền lớn rồi. Có sức mạnh của tám ngàn người vậy không tốt lắm rồi sao?

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm một thí nghiệm, điều này rất nhiều đồng tu đều hiểu được. Hồ Tỳ bà ở Nhật, hồ đó rất lớn thực sự giống như biển vậy, là một cái hồ. Có một eo biển, eo biển này là nước chết, nó không lưu thông. Cho nên nước trong eo biển này vừa dơ vừa thối, hơn hai mươi năm, họ làm thí nghiệm, tìm hơn ba trăm người, mời một vị lão pháp sư, một vị pháp sư hơn chín mươi tuổi, ở tại eo biển này, mọi người tập trung ý niệm để làm lễ cầu nguyện. Ý niệm gì cũng đều buông bỏ hết, chỉ có một niệm, ý niệm gì? Nước hồ sạch rồi, tôi yêu bạn, nước hồ sạch rồi! Chỉ niệm một câu này, hơn ba trăm người ở đó cùng lão hòa thượng niệm một tiếng đồng hồ, qua ba ngày nước hồ thực sự sạch sẽ, mùi hôi không còn, thực sự sạch sẽ. Nước sạch được nửa năm. Một lần hơn ba trăm người cầu nguyện, có thể làm cho nước hồ sạch được nửa năm. Giang Bồn cũng là bạn thân của tôi. Tôi nói với ông ấy, tôi nói tốt nhất hai tháng đi cầu nguyện một lần, làm một lần như vậy. Nước hồ đó không phải sẽ vĩnh viễn sạch sẽ rồi sao? Cho nên sự cầu nguyện này tác dụng của nó thật tình mà nói, đây là làm ra một chứng minh nó là trị ngọn không phải là trị gốc.

Trị gốc như thế nào? Nếu như tâm những người này đều thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi, nước trong eo biển đó liền thanh tịnh. Đây là trị gốc. Biện pháp hiện nay đương nhiên trị gốc kiêm trị ngọn là việc tốt nhất. Trị gốc là dạy học, đoan chánh nhân tâm, khuyến hóa đại chúng không thể có ác niệm. Có ác niệm không những hại mình mà cũng hại người khác. Tội hại bản thân thì nhẹ, tội hại người khác thì nặng. Người ta vô tội lại bị quý vị hại. Món nợ này phải đổ lên đầu mình rồi. Phải hiểu được đạo lý này, quý vị thực sự đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, cho thấu đáo rồi, thì tâm của quý vị tự nhiên liền ngay thẳng. Thời thời khắc khắc nhớ kỹ làm tấm gương tốt cho mọi người xem. Ý niệm, lời nói, việc làm của bản thân đều là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Tuyệt đối không cô phụ lời giáo huấn của Thánh nhân ba nhà Nho, Thích, Đạo. Quý vị chắc chắn không sai lầm, quý vị không phải mê tín. Quý vị đã tu phước lớn! Người khác nói quý vị mê tín, không sao cả. Tôi lúc mới học Phật tuổi tác còn rất trẻ. Tôi học rất chăm chỉ. Cấp trên, cộng sự, bạn bè của tôi đều chửi tôi, đều nói tôi mê tín. Tuổi còn trẻ như vậy làm sao lại mê như vậy? Dường như hết thuốc chữa rồi, mê quá. Sau đó xuất gia, người thanh niên này vậy là xong rồi. Trải qua hai mươi năm sau gặp lại nhau, mọi người nói, ông đi đúng đường rồi, đều nói tôi đi đúng đường. Vì sao vậy? Họ vừa về hưu thì già rồi, nhìn thấy tôi vẫn còn sôi nổi như vậy, không những tại Đài

Loan sôi nổi, mà trên quốc tế tôi cũng hoạt động sôi nổi. Ông đi đúng rồi. Cho nên bản thân phải nhận biết. Hiện tại hoàng dương văn hóa truyền thống, hoàng dương Phật Pháp, khó khăn lớn nhất là người thông thường không nhận biết đối với văn hóa truyền thống, con người nói sao hay vậy, cho rằng những thứ này là những thứ ngày xưa, đều là lạc hậu, đều là thứ phong kiến, đều là thứ mê tín, không theo kịp khoa học tiên tiến ngày nay. Không ngờ rằng khoa học tiên tiến nhất so với Phật Pháp, thì khoa học đã lạc hậu rồi! Điều này rất đáng quý.

Tôi cũng là vô cùng vô cùng may mắn, 60 năm trước gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi học triết học với thầy. Ông giảng cho tôi một bộ triết học khái luận, chương cuối cùng là Phật kinh triết học, tôi mới bắt đầu nhận thức lại Phật Pháp từ đầu. Trước đó cho rằng là mê tín, là tôn giáo. Thầy giáo đem những thứ này giới thiệu cho tôi, câu đầu tiên liền nói: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ông giới thiệu cho tôi như vậy. Triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Tôi tin tưởng lời thầy, tôi tin tưởng thầy không lừa tôi. Như vậy tôi mới đi vào cửa Phật. Thầy còn nói một câu, câu này rất quan trọng. Thầy nói Phật kinh triết học hiện tại không ở trong chùa chiền. Tôi hỏi vậy ở đâu? ở trong kinh điển. Trước đây người xuất gia trong chùa đều là người có đạo đức, đều là người đại học vấn, đó là người thật vĩ đại. Hiện tại họ không học nữa. Kinh điển tồn tại, họ không học nữa. Sự chỉ đạo này rất quan trọng, nếu như thầy không nói rõ cho tôi trước, tôi đến chùa mà tìm kiếm, nhìn thấy không như vậy, tôi sẽ cảm thấy thầy giáo lừa tôi. Thầy giáo có thể là tín đồ Phật Giáo nên lừa tôi. Cho nên câu nói này nói vô cùng vô cùng quan trọng. Tôi mới hiểu được rằng tôi đến tự viện chủ yếu là mượn kinh sách để đọc. Thời đó kinh sách tìm không ra. Sáu mươi năm trước Đài Loan chưa lưu thông kinh sách. Cho nên rất nhiều người muốn đọc sách đều đi đến tự viện. Tôi thường đến chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc. Nơi đó có phòng kỷ niệm của Thái Hư đại sư. Đó chính là lầu tàng kinh. Ở nơi đó có một số sách có thể mượn về xem được. Đại Tạng Kinh không thể mượn ra ngoài, thời gian có kỳ nghỉ liền chép kinh, điều này quan trọng!

Hiện tại tôi học sáu mươi năm rồi, tôi cảm ơn thầy giáo, tôi luôn luôn nhớ đến thầy giáo, không phải thầy giáo thì đời này làm sao tôi có được sự hưởng thụ cao nhất đời người? Hưởng thụ cao nhất không phải là địa vị, không phải là của cải, là an vui! Mỗi ngày pháp hỷ sung mãn, quý vị nói xem cuộc đời này có ý nghĩa biết bao, thật gọi là hạnh phúc mỹ mãn. Đây là thầy giáo cho tôi, chỉ ra cho tôi con đường như vậy. Tôi xuất gia là vị thầy thứ hai Chương Gia đại sư khuyên tôi, khuyên tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên bộ kinh Phật đầu tiên mà tôi đọc, theo Chương Gia đại sư, ngài bảo tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Đây là quyển trước đây chép từ trong Đại Tạng Kinh ra, không có bản này để đọc, hiểu biết về Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong xã hội ngày nay, chúng ta phải nhận thức lại từ đầu về văn hóa truyền thống Trung Quốc, phải nhận thức lại về ba nhà Nho, Thích, Đạo. Không thể có hiểu nhầm. Có hiểu nhầm họ không chịu thiệt, chúng ta chịu thiệt, nghiêm túc để học tập. Vì thế Trung Quốc từ xưa đến nay, hiện tại có người bàn đến chính trị, liền nói là phong kiến, là mê tín, chuyên chế. Những danh từ này không tốt, đó là không biết về truyền thống xưa, nhận thức về truyền thống, liền biết được Trung Quốc là thánh hiền, chính trị là xã hội thánh hiền. Tất cả đều là thánh hiền, kinh thương là thương nhân thánh hiền, làm công nhân là công nhân thánh hiền, dạy học là thầy giáo của thánh hiền, điểm này đều không giả, bởi vì giáo dục sơ cơ của người xưa là dạy quý vị học thánh, học hiền. Như vậy mới thực sự là hiểu biết. Vì vậy tiến sĩ Townenbe người Anh, hiểu biết về văn hóa

truyền thống, ngày nay rất nhiều người Trung Quốc không bằng ông ấy. Quan niệm này phải sửa đổi lại, sau đó quý vị mới có thể tiếp thu được, quý vị mới thực sự đạt được lợi ích chân, thật từ những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền.

Đoạn sau, lợi ích vô thượng, là tổng thể của 48 nguyện, thể của 48 nguyện, tức là trong đoạn kinh văn này. Từ trong đây mới có 48 nguyện sau này. Cho nên 48 nguyện cũng không phải từ không mà tưởng tượng ra, nó có căn cứ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 187

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 218, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, “thiên nhân thiện ác”, phân định tánh của thiện ác, các thuyết khác nhau. Nay giới thiệu tóm lược như dưới đây. Câu này giải thích những điều nói ở trong đoạn kinh văn này.

“Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”. Đây là nói về Bồ Tát Pháp Tạng cùng với Thế Gian Tự Tại Vương Phật, quan sát mười phương vô lượng vô biên chư Phật quốc độ, quan sát trong đó thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, họ mới có thể thận trọng mà lựa chọn được. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, trong thời đại hiện nay, tôi nghĩ mỗi một đồng học đều có những cảm xúc sâu sắc. Bởi vì thiện ác là nhân, khổ lạc là quả báo. Nhân thiện chiêu cảm quả lạc, nhân ác chiêu cảm quả khổ. Chúng ta sinh tại thời đại này gặp phải những tai biến lớn nhất từ trước đến nay. Chư vị đều biết, người nước ngoài nói về năm 2012, thiên tai từ đâu mà có? Là do nghiệp lực của cư dân trên địa cầu chiêu cảm nên, nghiệp là do tâm tạo. Nếu như chúng ta có thể hóa giải được thiên tai này, ông Bladen nói rất hay, cũng giống như Phật Pháp. Ông cho rằng 2012, cự ly rất gần rồi. Hiện tại thì phải bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai này liền được hóa giải, có thể đem lại cho thế giới này hành phúc mỹ mãn. Vấn đề là chúng ta có thay đổi hay không? Trong Phật Pháp nói phải vấn hồi kiếp vận này, nhất định phải bắt đầu từ lòng người. Hiện tại, xã hội trên toàn thế giới nếp sống không tốt, tất cả đều nhìn vào tiền, nên có vấn đề rồi. Hai ngàn năm trăm năm trước Mạnh Tử đã nói rất hay: “trên dưới muốn tranh lợi, nên quốc gia nguy vậy”, hiện tại là toàn cầu, không phải là một quốc gia, một khu vực nào. Toàn cầu các ngành các nghề trên dưới đều tranh giành lợi lộc, đều đang tranh lợi, trái đất nguy hại, không phải cũng là đạo lý này sao? Theo lời Mạnh Tử, nếu như nếp sống không thay đổi, trong kinh nói kiếp vận khó dời, hồi chuyển không dễ dàng. Nhân khổ chưa nhổ lên, tham, sân, si, mạn, nghi là nhân khổ. Đối với cá nhân mà nói, là nguyên nhân mà thân tâm cá nhân mắc bệnh. Trong tâm có những thứ này, đây chính là nguyên nhân của bệnh tật. Họ làm sao mà không sanh bệnh được? Toàn xã hội đều là tham,

sân, si, mạn, nghi. Đó chính là khổ nạn mà toàn thể giới rất khó tránh khỏi. Ba ngàn năm trước đức Thế Tôn nói với chúng ta như vậy, ba ngàn năm sau các nhà khoa học ngày nay cũng nói với chúng ta như vậy. Đây là thật không phải giả. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Vận mệnh của mỗi người, vận mệnh của thế giới, vận mệnh của trái đất, đều nắm chắc trong một niệm của chính mình, đây là lời chân thật. Nếu như chúng ta muốn giác ngộ, vậy thì phải trở về hướng thiện.

Ở đoạn sau của bộ kinh này có một đoạn kinh văn. Ngài nói “thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh”, ngũ đạo này chính là lục đạo. Trong lục đạo không tính A tu la. A tu la cũng coi như là trên cõi trời. Cõi trời, cõi người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, gọi là năm cõi rõ ràng, thật vậy, không phải là giả. Thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau, thân tự gánh lấy, không ai thay thế được, không ai có thể thay thế được. Quý vị gieo nhân thiện nhất định có quả thiện, quý vị tạo ác nhất định có quả báo ác, không phải không có quả báo, mà là chưa đến lúc thôi.

Chiều hôm nay tôi đi vào hiệp hội, có đồng học nói với tôi họ đang làm sám hối, có người nhìn thấy, rất nhiều hương linh nhỏ đi theo sau họ, nói mẹ chúng sám hối tâm chưa đủ chân thành. Chúng không muốn rời đi. Vì sao có người phá thai hình như không có một số hương linh nhỏ đi theo? Có người có, có người không có, sự việc này là thế nào? Không có oan thân trái chủ đến tìm quý vị, là lúc quý vị đang còn may mắn. Quý vị xem lúc đoán số mệnh sẽ nói cho quý vị biết, mỗi người trong cuộc đời này, có năm năm may mắn nhất, cũng có năm năm vận may kém nhất, năm năm thay đổi số mệnh một lần. Lúc quý vị đang gặp thời kỳ may mắn oan thân trái chủ tránh né quý vị, không dám đến gần quý vị. Vận may của quý vị qua rồi, nên nhớ vận may chỉ năm năm, vận may đi qua rồi, vận xấu xuất hiện, những thứ này liền đều đến hết. Đây gọi là “không phải không báo, thời gian chưa đến”. Thời gian này chính là sự suy tàn trong vận mệnh của quý vị, hưng suy khác nhau, họ chọn thời gian để đến. Trong những người sám hối nhìn thấy những hương linh nhỏ đi theo sau, chứng tỏ vận hạn của cô ấy không tốt. Vận mệnh hiện tại của họ không tốt, mới có oan thân trái chủ đi theo bên cạnh. Rất nhiều người nhìn thấy, đây là thật, không phải là giả, tức phát sanh vào hôm nay, phát sanh ngay hiện tại, mọi người đều nhìn thấy sự việc này. Những điều này đều nói với chúng ta khởi tâm động niệm không thể không kiểm điểm, nhất định không thể hại người, nhất định không thể lừa dối người khác, đối với bản thân quý vị có điểm tốt, tiêu nghiệp chướng, tăng phước huê.

Hiện tại muốn lợi dụng người khác một tí, tâm này bất thiện, tâm bất thiện bị ác báo, họ làm sao mà được thiện báo. Làm gì có đạo lý đó? Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, không thể không cẩn thận. Phật Pháp thực sự là từ bi vô cùng. Tất cả những kinh luận giống như lời khai thị này rất nhiều. Không có gì không phải là thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, đặc biệt là xã hội hiện tại. Những sức mạnh mê hoặc bên ngoài quá lớn. Thân thể bị bệnh thì quý vị lo lắng, xã hội bệnh quý vị có hiểu được hay không? Trái đất bệnh, cùng với khởi tâm động niệm, nói năng hành động của chúng ta có mối liên quan mật thiết. Quý vị không nên nói không có liên quan gì, có quan hệ mật thiết. Nhân thực sự, đây là nói về thiên tai. Chúng ta sinh bệnh là tai nạn cá nhân của chúng ta. Gia đình bất hòa là tai nạn của gia đình. Xã hội động loạn, thiên tai trên trái đất, đây là thiên tai lớn. Nhân chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Năm việc này mỗi thứ đều không dễ đoạn. Quý vị nói xem chữa bệnh, kỹ thuật chữa bệnh tốt bao nhiêu, nói về ung thư, quý vị có thể chữa trị lành nó. Quý vị phải hiểu nhân của bệnh đó là gì? là tham, sân, si, mạn, nghi. Quý vị có trị được tham, sân, si, mạn, nghi hay không? Nếu như trị được rồi, bệnh thực sự trị được, vì sao vậy? Gốc của bệnh nhỏ được. Bệnh trị

lành rồi, tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn, còn thì quý vị hiểu được không biết khi nào nó lại tái phát. Những kỹ thuật của quý vị chỉ là làm cho bệnh của họ bị đè nén xuống một tí mà thôi, gốc chưa đoạn được. Quý vị có cách gì để trị lành bệnh cho người ta được không? Nhân, Phật nói rồi, cộng thêm duyên nữa, quả báo liền hiện tiền.

Duyên là gì? Duyên có hai loại. Nội duyên là oán hận não nộ phiền, là tâm trạng của quý vị, tâm trạng bất thiện. Tham, sân, si, mạn, nghi tâm niệm bất thiện. Ngoại duyên là tài sắc danh thực thù. Quý vị trị bệnh có thể trị được những thứ này hay sao? Có thể trị được tài sắc danh thực thù hay không? Có thể trị được oán hận não nộ phiền hay không? Không trị được. Cho nên nhân và duyên của bệnh quý vị đều không có cách gì. Nơi nào đau, thì xoa bóp cho nó, nó không đau nữa. Điều trị như vậy là gì? Trị ngọn, không phải trị gốc. Bệnh từ đâu mà sanh, thiên tai từ đâu đến luôn phải làm cho rõ ràng cho mình bạch. Đoạn sạch những thứ này, thì phải nhờ vào điều gì? Giáo huấn của kinh điển, giáo huấn của thánh nhân. Chúng ta ngày ngày đang học tập, đang thực hành chăm chỉ. Chúng ta thật làm rồi. Thực sự đã đoạn được tham, sân, si, mạn, nghi, thực sự đè nén được oán hận não nộ phiền, viễn ly tài sắc danh thực thù. Những thứ này không thể không có. Có được một chút cũng được rồi. Cuộc sống của chúng ta có thể sống được là được. Không thể có tâm tham, không thể lấy nhiều. Nhiều rồi, giúp đỡ người khác, giúp đỡ người khác, bản thân ngày mai không có nữa thì làm sao? Chỉ cần quý vị giúp đỡ người khác, ngày mai tự nhiên liền có. Đây là điều ở trong kinh điển Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng.

Tài từ đâu mà có? Tài từ bố thí mà có, càng bố thí càng nhiều. Trong mệnh quý vị có tài, chính là nhờ nhân bố thí mà có được. Vì sao không chịu bố thí? Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy, vô úy là người khác có lo sợ, có khó khăn, quý vị có thể giúp đỡ họ giải quyết. Làm cho họ cảm thấy có chỗ dựa nương. Xa lìa sự lo sợ. Loại này gọi là bố thí vô úy. Đặc biệt là đối với người già. Hiện tại người già rất đáng thương, thực sự không có chỗ nương tựa. Vì thế mấy hôm nay có đồng tu đến thăm tôi, có người ở trong nước, có người ở nước ngoài, họ muốn xây dựng một ngôi viện dưỡng lão, phát tâm chăm sóc người già, đây là việc tốt. Viện dưỡng lão phải tổ chức như thế nào? Chúng ta phải học Bồ Tát Pháp Tạng, Bồ Tát Pháp Tạng muốn xây dựng một Thế giới Cực Lạc. Cách kiến tạo như thế nào? Đi tham quan mỗi một quốc độ chư Phật, những thứ tốt của mỗi quốc độ chúng ta đều cần, những thứ không tốt chúng ta đều không cần, vậy là xây dựng Thế giới Cực Lạc mô phạm. Cho nên tôi khuyên họ, tôi nói quý vị thực sự xây dựng viện dưỡng lão, quý vị tổ chức một đoàn thể. Những cán bộ chủ chốt của quý vị, hợp thành một đoàn thể nhỏ đi ra nước ngoài tham quan, xem nhiều một chút, xem người ta làm như thế nào, những điểm tốt của họ quý vị nên chọn lấy, những điểm không tốt quý vị đều phải sửa đổi. Thì viện dưỡng lão của quý vị sẽ hơn hẳn người khác. Những thứ này không thể nói chỉ ở nhà mà tưởng tượng, điều này sẽ không nghĩ ra được, nhất định phải đi để trải nghiệm, phải nhìn nhiều, khảo sát nhiều, hấp thu kinh nghiệm của người khác, điều tốt thì tiếp nhận, điều không tốt thì sửa đổi. Nước ngoài có rất nhiều sự nghiệp phúc lợi cho người già làm rất tốt. Nhưng nó có một lỗ hổng rất lớn, chính là không có sinh hoạt về tinh thần, điều này làm sao mà bù đắp? Đây chính là trong viện dưỡng lão tất cả những nhân viên phục vụ, đều phải tiếp thu lời giáo huấn của Thánh hiền. Cuộc sống tinh thần của người già sẽ phong phú hơn. Quan trọng nhất là phải có một lý niệm. Sự nghiệp phúc lợi cho người già là sự nghiệp thánh hiền vĩ đại nhất của đời người. Điều này không phải là sự nghiệp bình thường. Vì sao vậy? tâm tình người già không vui vẻ, họ có oán hận. Nói cách khác, oán hận não nộ phiền chắc chắn họ không tránh khỏi. Họ không dám nói, nói ra thì sao?

Nói ra quý vị không chăm sóc họ nữa. Ngay cả cuộc sống cũng thành vấn đề rồi, nên nói dám giận mà không dám nói, khổ biết bao! Tâm tình như vậy, sau khi chết đi, chúng ta biết tất cả đều đổ vào tam đồ. Nếu như quý vị dùng tâm hiếu kính đối với họ, họ cảm thấy rất an vui, trong tâm không có mảy may oán hận. Tương lai sau khi chết họ sẽ sanh thiên. Đây là sự nghiệp gì? Cũng giống như nói kéo họ từ trong địa ngục nga quý lên, đưa họ lên thiên đường, đây là sự nghiệp thần thánh, vĩ đại nhất, sự nghiệp lớn lao nhất. Trong kinh Phật giảng ba loại bố thí, ba loại bố thí này quý vị đều viên mãn rồi, quý vị xem quý vị dùng thân thể chăm sóc người già, đây là tài bố thí, bố thí nội tài, công đức lớn hơn bố thí ngoài tài. Quý vị có thể đem hiếu thuận, cung kính làm ra được, y theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát để làm, là bố thí pháp. Người già oán hận tiêu trừ, từ trong ác đạo nâng cao lên đến thiên đường. Đây là bố thí vô úy. Ba loại bố thí này quý vị đều đang tu, ngày ngày đều đang tu. Vậy quả báo của quý vị, quý vị sẽ được giàu có, sẽ được thông minh trí tuệ, lại sẽ được mạnh khỏe trường thọ. Sự nghiệp như vậy không vĩ đại sao? Quý vị nói xem thế gian này, có loại ngành nghề nào tốt nhất? Tổ chức viện dưỡng lão là sự nghiệp tốt nhất. Nếu như quý vị vì kiếm tiền, hữu danh mà vô thực, đối với người già hoàn toàn không phải là tâm yêu thương mà chăm sóc họ, vậy là có tội lỗi đấy. Là phúc hay là họa đều ở trong một niệm mà thôi. Một niệm chánh, là đại phước báo; một niệm tà đó là tai nạn đến. Quý vị không chăm sóc họ, những người già này tương lai lúc họ đổ lạc, không có người nào không oán hận quý vị, đều đang đi theo sau quý vị. Sự việc này chúng ta không thể không biết. Quý vị thực sự nghĩ thông rồi, những lời trong kinh điển nói, quý vị đều hiểu rõ rồi, quý vị mới biết phúc họa theo nhau, tự làm tự chịu, không có ai có thể thay thế được.

Đoạn kinh văn sau còn có mấy câu “ngũ ác ngũ thống”, điều này sau này giảng đến đoạn đó chúng tôi sẽ nói kỹ hơn. Ngũ ác là nhân, ngũ thống là quả báo, quả báo hiện tiền, quả báo trong tương lai. “Ví như lửa lớn, đốt cháy thân người”, đây là gì? đây là địa ngục. Lời Phật nói không phải là lời giả dối. Lời này nói rất nghiêm trọng, “dám phạm lỗi này, thì phải vào ác thú”. Nếu như quý vị dám phạm ngũ ác chính là mặt trái của năm giới, sát đạo dâm vọng tửu, đây là năm ác. Quý vị nhất định sẽ đổ vào đường ác.

Cuối cùng Phật cảm thán một câu “đau như bị thương”, vì sao lại làm những việc này? Đặc biệt là sống trong thời đại ngày nay, là cơ hội tốt để hành đạo Bồ Tát, chúng ta phải nhận thức được, chúng ta phải nắm bắt lấy nó. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, là tấm gương tốt nhất cho người thế gian. Bất luận là theo đuổi ngành nghề nào, nên nghĩ tôi dùng ngành nghề của tôi để phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng. Toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ, vì chúng sanh phục vụ. Vậy là quý vị thực sự cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Không những trong đời này được lợi ích lớn. Lợi ích lớn này không phải là thăng quan phát tài, mà là thân tâm mạnh khỏe, an vui tự tại, đây là chân lạc. Mỗi ngày có thể ăn no, mặc ấm, có một căn nhà nhỏ để che mưa che gió, không buồn không lo, không vương không bận, hiện tại người ta nói thân tâm không có áp lực. Đó là quý vị sống cuộc sống thần tiên rồi. Đây chính là trước đây lời tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: “sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Quý vị được giác ngộ quý vị liền đạt được. Cho nên giáo huấn của Thánh hiền không thể không học, phải chăm chỉ học tập.

“Thiên nhân thiện ác”, Tổ sư Đại đức phân định tánh của thiện ác có rất nhiều cách nói. Niệm Lão ở đây nêu ra bốn ví dụ, thứ nhất là Bồ Tát Anh Lạc Kinh, dùng thuận theo đệ nhất nghĩa để là thiện, trái với đệ nhất nghĩa để là ác. Tiêu chuẩn này cao quá. Đây là tiêu chuẩn gì? Tiêu chuẩn của Bồ Tát. Đệ nhất nghĩa để là gì? Chúng ta nói đơn giản

là tánh đức, là cao nhất trong tánh đức, cho nên Phật Bồ Tát xung là thánh nhân. Vì sao vậy? Vì họ thuận với đệ nhất nghĩa đế. Lục đạo phàm phu thì gọi là phàm phu. Vì sao vậy? Vì họ trái với đệ nhất nghĩa đế.

Chúng ta xem dưới đây trích dẫn kinh văn. Kinh nói: “Thức của tất cả chúng sanh ban đầu khởi sanh trú ở nơi duyên, thuận với đệ nhất nghĩa đế gọi là thiện, trái với đệ nhất nghĩa đế gọi là ác.” Dưới đây có giải thích, “kinh nói đệ nhất nghĩa đế tức là chân đế”, hiện tại người ta nói chân lý, chân đế chính là chân lý. Trong kinh Phật nói là “thánh đế”, thánh là Phật Bồ Tát. “Thắng nghĩa đế”, thắng là thù thắng. “Chân như, thật tướng, trung đạo” danh từ rất nhiều rất nhiều.

“Cũng là thực tế lý thể”, chính là chân như tự tánh. Dưới đây có một giải thích. “Đệ là đạo lý chân thật”, đạo lý này là số một trong các pháp, nên nói là đệ nhất nghĩa. Nói nhiều như vậy, chúng ta có thực sự lãnh hội được không? Lãnh hội được một điều thì toàn bộ đều lãnh hội được. Nói tôi đều đã lãnh hội được rồi, chỉ có một điều chưa lãnh hội được, vậy là quý vị chưa lãnh hội được, một là tất cả, tất cả là một, quý vị thực sự hiểu được một điều thì toàn bộ đều hiểu được hết. Đệ nhất nghĩa là gì? ở đây nói là “chân như”. Chân, nó không phải là giả. “Nhu” nó vĩnh viễn sẽ không thay đổi, đây là gì? nói cho quý vị biết, là chân tánh. Trong đây đã nói, chúng ta dùng một từ dễ hiểu, chân tánh. Chân tánh năng sanh vạn pháp, cho nên nó là đệ nhất, vạn pháp là nó sanh ra. trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tâm đó chính là ở đây nói chân như, thật tướng, đệ nhất nghĩa đế, chính là điều Lục Tổ đại sư lúc khai ngộ đã nói: đầu ngò tự tánh, năng sanh vạn pháp, đầu ngò tự tánh, vốn không sanh diệt, nó không có sanh diệt. Tùy thuận đệ nhất nghĩa đây là chân thiện, vậy là thực sự không giả chút nào, ai có thể tùy thuận tự tánh? Bồ Tát tùy thuận minh tâm kiến tánh, người chưa kiến tánh đều làm trái hết, vậy là chúng ta hiểu rõ rồi. Người tùy thuận tự tánh đã siêu việt thập pháp giới. Bởi vì người trong thập pháp giới, trong thập pháp giới cao nhất là Phật, Phật trong thập pháp giới, họ vẫn còn làm trái với đệ nhất nghĩa đế, họ không phải là thiện. Nếu thuận theo đệ nhất nghĩa đế họ liền siêu việt thập pháp giới, họ đến nhất chân pháp giới, tức là Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật, đó gọi là thiện. Nói cách khác, trái với đệ nhất nghĩa đế, trú ở đâu? Trú ở thập pháp giới. Thuận đệ nhất nghĩa đế là trú cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo là Tịnh Độ. Cõi thật báo gọi là nhất chân pháp giới. Vì sao vậy? Nó là thật. Người trong cõi thật báo vĩnh viễn sẽ không suy lão, không có thay đổi. Trong thập pháp giới đều có thay đổi. Vì sao vậy? Bởi vì họ có thức. Thức chính là phân biệt chấp trước, họ có những thứ này. Người trong nhất chân pháp giới không những phân biệt chấp trước không có, mà khởi tâm động niệm họ cũng không có. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nói như vậy thì mọi người dễ dàng hiểu rồi. Đây là đệ nhất nghĩa đế. Cho nên tiêu chuẩn này cao, chúng ta không làm được. Trong thiên tông minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là đệ nhất nghĩa đế. Trong giáo môn là đại khai viên giải, trong Tịnh Độ tông của chúng ta là lý nhất tâm bất loạn. Chư vị nên biết, nếu như niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, họ sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Họ không cần Phật A Di Đà gia trì, họ đã chứng đắc rồi. Ở chỗ này chúng ta liền biết pháp môn Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Người tu Tịnh Độ tức thuận theo đệ nhất nghĩa đế. Người tu các pháp môn khác, chưa chắc đã thuận theo đệ nhất nghĩa đế, Tịnh Tông là tuyệt đối thuận theo đệ nhất nghĩa đế. Vì sao vậy? Trong kinh điển đã nói rất rõ ràng là quý vị đời nghiệp vãng sanh. Quý vị chưa đoạn được tập khí phiền não nhất phẩm cũng chưa đoạn được, chỉ nhờ vào quý vị có chân tín, quý vị

đối với pháp môn không hoài nghi, thực sự tin tưởng, có thiết nguyện, nguyện vọng rất khẩn thiết. Tôi hi vọng tôi nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, sớm gặp được Phật A Di Đà. Quý vị có được tín nguyện này, quý vị chắc chắn được vãng sanh, Ngẫu Ích đại sư nói vậy.

Trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói, người niệm Phật có thể vãng sanh hay không, quyết định do nơi có tín nguyện hay không. Quý vị có tín có nguyện quý vị nhất định vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, tứ độ tam bồi cứu phẩm phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Hai thứ này quý vị nói xem điều gì quan trọng? Tín nguyện quan trọng, tín nguyện chắc chắn quý vị có thể vãng sanh, công phu chỉ là thứ yếu, công phu là đến đó phẩm vị cao thấp, phẩm vị thấp một tí cũng không sao, hạ hạ phẩm vãng sanh, quý vị xem A Di Đà Phật từ bi biết bao, Ngài dùng bốn nguyện oai thân gia trì quý vị, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, Ngài không nói phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm là ngoại lệ, không nói như vậy. Không nói như vậy tức là chỉ cần đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy không tốt quá sao! A Duy Việt Trí chính là thuận đê nhất nghĩa. Quý vị xem tiêu chuẩn này cao như vậy, người niệm Phật có phần, phải niệm như thế nào? Chúng tôi thường xuyên khuyên các đồng học, nên đặt Phật A Di Đà ở trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra toàn bộ đều thanh trừ hết, đều buông bỏ hết, không nên để ở trong lòng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà thì quý vị chắc chắn sẽ vãng sanh. Trong tâm vẫn còn có những thứ khác, sai rồi, không thể xen tạp, không thể hoài nghi. Chỉ cần làm được không xen tạp, không hoài nghi, thì ý niệm của quý vị liền thuần tịnh. Trong vũ trụ này nơi nào tốt nhất? Thế giới Cực Lạc tốt nhất. Thế giới Cực Lạc đích thực là đê nhất. Chư Phật Như Lai tán thán đối với Phật A Di Đà, tán thán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tán thán như vậy là đến cực điểm rồi, đến đỉnh điểm rồi. Chúng ta trong đời này gặp được, nếu như hoài nghi, nếu như vẫn còn chưa muốn đi. Vậy thì lỗi là tại quý vị, không phải do người khác. Chọn thế giới Tây Phương Cực Lạc không khó chút nào, thời gian hai ba năm liền có thể đạt được. Vì sao không làm? Muốn ở tại thế gian này còn làm một việc gì đó, được, tôi lấy giấy thông hành đến Thế giới Cực Lạc rồi, tôi ở lại thế gian này làm một sự việc gì đó được hay không? được. Vì sao vậy? Quý vị lúc nào vãng sanh cũng được. Quý vị lưu lại thế gian này rất tự tại, muốn khi nào đi thì lúc đó đi, không trở ngại chút nào. Sự việc tại thế gian này không có việc gì là không vì lợi ích chúng sanh. Nếu như là sự việc lợi ích bản thân, vậy thì Thế giới Cực Lạc quý vị không có phần, quý vị đi không được. Quý vị đối với lục đạo luân hồi vẫn còn rất tham luyến. Vậy quý vị đi làm sao được? Sự việc vì chúng sanh khổ nạn thì được. Chư Phật Như Lai đến thế gian để ứng hóa, không phải cũng vì sự việc này sao? Hiện tại thân thể này của tôi đã chọn Thế giới Cực Lạc rồi, tôi không muốn đi liền, tôi muốn ở đây thêm vài năm, giúp đỡ hơn nữa cho những chúng sanh khổ nạn, khuyên họ thâm tín Tịnh Độ, cầu sanh Cực lạc, là việc tốt! Vậy quý vị hỏi việc này có ví dụ hay không? Có. Cuối đời nhà Minh cùng thời đại với đại sư Liên Trì, có một vị tên là pháp sư Giao Quang, trước tác của ông rất nhiều. Người bình thường đều biết Lăng Nghiêm Kinh Chánh Phái, là trước tác của Ngài. Trước lúc Ngài viết cuốn sách này, thọ mạng hết rồi, Phật A Di Đà đến đón ngài về Thế giới Cực Lạc, ngài nói với Phật A Di Đà: Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung Quốc mấy trăm năm rồi, tất cả những chú giải đều không phải là ý của Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài xin với Phật A Di Đà cho ngài làm một bộ chú giải, để hiển thị ra ý của Phật, Phật A Di Đà liền cho phép, liền cho ngài ở lại, liền không thấy Phật nữa. Cho nên ngài toàn tâm toàn ý viết chú giải về kinh Lăng Nghiêm, đích thực khác với những điều cổ nhân đã

nói. Cổ nhân đối với Kinh Lăng Nghiêm nói Samatha, tam ma, thiền na, đều là dùng tam chỉ tam quán của Thiên Thai để giải thích, thực sự không phải bản nghĩa của Lăng Nghiêm, Ngài dùng Kinh Lăng Nghiêm để giải thích những điều này. Samatha, tam ma, thiền na là tự tánh bản định, khác với những gì Thiên Thai nói. Nhưng ý nghĩa này rất sâu. Chủ trương tu hành như thế nào? Bỏ thức dùng căn. Thiên Thai ngày xưa chú giải Kinh Lăng Nghiêm, tu hành mà chưa xa lìa được tình thức, tức là nói tám thức năm mươi một tâm sở chưa xa rời được. Ngài dựa theo chủ trương của Lăng Nghiêm, xả thức dùng căn, thực sự giống như Kinh Lăng Nghiêm nói vậy, dùng tánh ở trong căn, mắt dùng tánh thấy, dùng tánh thấy để thấy bên ngoài, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát, nghe thì dùng tánh nghe để nghe tất cả âm thanh, đây là dùng căn tánh của sáu căn, căn tánh là thật, không dùng sáu thức, sáu thức là phân biệt. Điều này và tất cả những người chú giải Kinh Lăng Nghiêm trong quá khứ, cách nhìn hoàn toàn khác nhau. Điều này có một ví dụ, thực sự là vì sự việc này, vì chúng sanh, vì chánh pháp cứu rỗi, mà thỉnh cầu với Phật A Di Đà. Hoàn thành bộ trước tác này ngài mới vãng sanh. Từ đó có thể biết chúng ta ngày nay sự việc gì mới là quan trọng nhất? Dùng lời hiện tại để nói cầm được giấy visa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là quan trọng nhất, đi lấy hộ chiếu của nó. Quý vị lấy được rồi, quý vị tự tại thôi. Hộ chiếu này chính là tín nguyện trì danh, chân tín thiết nguyện, nhất tâm trì niệm.

Trong kinh đã nói với chúng ta “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Nói với quý vị rằng chân tín thiết nguyện chính là phát bồ đề tâm. Đây cũng là lời Ngẫu Ích đại sư nói, trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói vậy. Đây chính là phát tâm đại bồ đề một lòng chuyên niệm, vậy là được rồi. Học Tịnh Độ phải thật làm. Đối với thế giới này không có mấy may lưu luyến nào, luôn luôn nghĩ tôi đến thế giới ta bà này là đến làm khách, là đến để du lịch. Tôi đến đây là ở khách sạn, đây không phải là nhà của tôi. Ở đây tôi không có nhà, đây là quán trọ, không có chút lưu luyến nào, ở vài ngày công việc làm xong rồi, liền lên đường. Luôn luôn có tâm như vậy, quý vị đúng rồi. Như vậy quý vị liền thuận theo đệ nhất nghĩa đế, đây là tiêu chuẩn của Bồ Tát- thiện! Đây mới là đại thiện căn bản. Tất cả những thiện hạnh nếu như không thuận đệ nhất nghĩa, quý vị không thể sanh Cõi Thật báo của chư Phật. Nhiều nhất thì quý vị sanh vào trong Tứ thánh pháp giới, làm Bồ Tát, làm Phật. Thông thường chúng ta nói cũng rất hiếm có rồi. Dùng tiêu chuẩn này, họ không phải là thiện.

Chúng ta xem mấy câu cuối, đây là lời Niệm Lão nói với chúng ta, nếu chúng sanh khởi một niệm thuận lý thể là thiện, trái lý thể là ác. Ở đây phán định, lấy lý thể làm chuẩn, lý thể tức là tự tánh. Người hiện tại chúng ta nói là chân lý. Chân lý chỉ có một. Cho nên cách nói này, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối.

Thứ hai chúng ta xem Duy Thức Luận, Duy thức luận dùng thuận theo lợi ích hành pháp hữu lậu vô lậu đời này đời khác là thiện. Đối với đời này đời khác, trái với hành pháp hữu lậu vô lậu là ác.

Dưới đây nêu ra nguyên văn của Duy Thức Luận. Luận viết: có thể thuận theo lợi ích đời này đời khác nên gọi là thiện. Quả lạc nhân thiên duy chỉ có thể thuận theo lợi ích đời này, không phải đối với đời khác nên không gọi là thiện. Có thể làm trái và tổn hại đời này đời khác nên gọi là bất thiện, quả báo ác thú duy chỉ có trái tổn với đời này, không phải vì đời khác, nên không có gì là không bất thiện. Là dùng thuận ích và trái tổn mà đoán định thiện và ác. Trong Duy Thức Luận phân định thiện ác, và trong Kinh Anh Lạc nói thì cách một bậc. Thuận ích, trái chính là tổn hại; thuận trái đều là nói về thiện. Thuận thiện quý vị được lợi ích. Trong đời này quý vị được lợi ích, đời sau cũng được lợi ích. Trong đây có hành pháp hữu lậu, có vô lậu. Hữu lậu là phiền não của quý

vị chưa đoạn hết. Quý vị có phiền não hoặc là tập khí phiền não đều vẫn còn. Tất cả những điều thiện mà quý vị làm gọi là thiện hữu lậu. Vô lậu thấp nhất là A la hán, A la hán đã đoạn tận kiến tư phiền não. Trong cuộc sống hằng ngày của họ những thứ họ tu được là thiện vô lậu. Điều này đầu tiên đem những hành pháp hữu lậu và vô lậu, chúng ta hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo. Hành là trong cuộc sống hằng ngày, pháp tắc của cuộc sống hằng ngày, những nguyên tắc nguyên lý mà quý vị tuân theo. Thiện và ác này nói tóm lại chính là Thập thiện nghiệp đạo mà đức Thế Tôn đã giảng cho chúng ta, đây là tiêu chuẩn. Phạm phu đều là hữu lậu; tham, sân, si, mạn, nghi đây là phiền não, là phiền não căn bản. Tập khí phiền não chưa đoạn, quý vị tu Thập thiện nghiệp đạo. Đây là thiện pháp. Đời này được lợi ích, đời sau cũng được lợi ích, nếu như là thượng phẩm thập thiện, đời sau sanh vào cõi trời dục giới. Trung phẩm thập thiện đời sau được sanh vào cõi người, sẽ không bị mất thân người. Hạ phẩm thập thiện, hơn một nửa là ở cõi a tu la, cõi la sát, đây là hạ phẩm thập thiện. Hạ phẩm thập thiện tuy là tu thiện, trong đây có ngạo mạn, có hiếu thắng, có tật đố. Có những tập khí này ở trong đó. Tuy có đại phước báo, họ không thuộc về thiên nhân thực sự. Nhưng họ có phước báo giống như thiên nhân. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu. Quý vị thấy trong lịch sử của chúng ta, cũng có một số người bất thiện, địa vị rất cao, làm đến đế vương, giống như Kiệt Trụ đã làm đến đế vương, ông bất thiện, ông ta còn làm ác, ông ấy vì sao lại làm ác? Những điều thiện tu trong quá khứ, trong thiện có công cao ngã mạn, tật đố, những phiền não này có ở trong đó. Ông ấy thực sự làm đại thiện, không phải là tiểu thiện. Không phải đại thiện làm sao có phước báo lớn như vậy, nhưng quả của ông ấy không tốt. Lại còn có những thần tử tác oai tác quái, chúng ta nói đến gian thần, nịnh thần. Đó cũng là điều bất thiện. Đó là gì? Đó là thứ ông ta trong quá khứ đã tu được. Chúng ta gọi là hạ phẩm thập thiện. Thập thiện là ông ấy thật tu. Tức là trong đó có xen tạp tự tư tự lợi, những ý niệm tổn người lợi mình có ở trong đó. Không xen tạp những niệm này thì gọi là vô lậu, đó là thuần thiện. Lúc thuần thiện thì đều đều hướng đi lên. Người chưa đắc thiên định đến dục giới thiên, dục giới có sáu tầng trời. Từ tứ vương thiên trở lên tức là Đạo lợi thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, nếu như đắc thiên định, họ liền không ở dục giới nữa, họ đến cõi sắc giới. Nếu như có định công càng sâu hơn ngay thân thể cũng không cần nữa, họ liền đến vô sắc giới. Càng hướng lên trên phước báo càng lớn, thọ mạng càng lâu. Đạo lợi thiên ở trong kinh Phật nói, trong thế tục nói là Ngọc hoàng đại đế, thiên chủ trong rất nhiều tôn giáo đa phần nói là Đạo lợi thiên. Một ngày ở Đạo lợi thiên trong, kinh Phật nói với chúng ta là một trăm năm ở nhân gian chúng ta. Quý vị biết được phước báo của người ta lớn biết bao. Nhân gian 100 năm ở nơi đó chỉ một ngày, con người sống 100 tuổi ở Đạo lợi thiên thọ mạng chỉ một ngày. Quý vị nói xem có ý nghĩa gì đâu? Cho nên rất nhiều người ngưỡng mộ thiên đường không phải là không có lý, rất có lý, đều hi vọng có thể sanh thiên. Kỳ thực sanh thiên hoàn toàn không phải cứu cánh. Vì sao vậy? Vẫn còn có sanh tử luân hồi. Tập khí phiền não của quý vị chưa đoạn hết, dục giới thiên, sắc giới thiên, Phật Bồ Tát cũng thường thường đến nơi đó giáo hóa chúng sanh. Họ có cảm Phật liền có ứng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Học tôn giáo nào, chúng ta đều tán thán, đều hoan hỉ. Bài xích Phật giáo cũng không sao, họ muốn sanh đến thiên đường, tương lai ở trên thiên đường đi theo thiên chủ Đạo lợi, cùng nhau theo Phật tu học Phật Pháp, không phải cùng một sự việc hay sao? Thực sự có thể sanh thiên, là người thiện, không phải là người ác, có mang một chút tà ác thì sanh thiên cũng rất khó khăn. Điều này không thể không biết. Cho nên đời này họ được thiện báo, đời sau cũng được thiện báo, gọi là thuận ích, đây gọi là thiện.

Quả vui của nhân thiên tuy ở đời này có thể là thuận ích, không phải là đời khác. Đời khác nếu như không đạt được thuận ích, đó gọi là bất thiện. “Nên không gọi là thiện”. Đây là một tiêu chuẩn của thiện ác. Chúng ta ngay trong đời này có thể giúp đỡ chúng sanh được lợi ích, nhưng pháp này, sự việc này sau đó ảnh hưởng không tốt. Người đời sau sẽ bị hại, đây không phải là chân thiện. Điều này phải nên biết. Cổ nhân đối với sự việc này rất coi trọng. Đây chính là nói rõ vì sao cổ nhân không phát triển khoa học. Chúng ta nhìn thấy điều này sẽ hiểu được cổ thánh tiên hiền họ biết được, thứ này hiện tại có điểm tốt, tương lai sẽ biến chất, biến chất chính là làm tổn hại đại chúng, đây không gọi là thiện. Thiện là gì? đời đời kiếp kiếp đều thiện. Cổ nhân dạy người ta hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng, dạy người trung với quốc gia, đây là đời đời kiếp kiếp đều thiện. Điều này sẽ không biến thành ác. Khoa học kỹ thuật phát minh những thứ này, hiện tại là có lợi ích, nếu như bị những người có dã tâm, lấy đi dùng làm công cụ tổn hại đến chúng sanh, đó gọi là bất thiện. Ví dụ như chế tạo những vũ khí tiên tiến, vậy là trở thành bất thiện rồi.

Enstein năm xưa phát minh đạn nguyên tử, là rất giỏi, kết thúc được đại chiến thế giới lần thứ hai. Nhưng đem đến sự sợ hãi hạt nhân trên toàn thế giới, làm cho nhân tâm trên toàn thế giới đều bất an. Đây chính là ngũ ác, sự việc họ làm liền không phải thiện. Ai không sợ sự việc này? Trong ngày tận thế của thế giới sẽ có sự việc này. Chẳng may đại chiến thế giới lần thứ ba nổ ra, đại chiến thế giới lần thứ ba, chiến tranh hạt nhân, sinh hóa, vậy là trái đất này bị hủy diệt rồi. Cổ nhân nhất định không làm những sự việc này, họ biết được họ cũng sẽ không nói. Quý vị xem Gia Cát Lượng, Gia Cát Lượng rất thông minh, phát minh ra xe gỗ, điều này trong lịch sử có ghi chép, đó chính là xe vận tải cơ giới hóa. Trước khi ông ấy chết tất cả đều hủy hết, không để lại một dấu vết nào, phải chăng ông tự tư tự lợi? Không phải vậy. Ông hiểu được thiện và bất thiện, sự phát triển cơ giới hóa này, phát triển đến cuối cùng nguy hại xã hội. Cổ nhân chẳng phải không hiểu khoa học, mà họ biết được những thứ này tệ đoan rất lớn, lợi chúng ta đạt được và hại phải chịu, so sánh lợi và hại, thì được không bù được mất.

Quý vị thấy ngày nay chúng ta nghĩ đến năm xưa phát minh những thứ như thuốc trừ sâu, phân bón, làm cho cây lúa sinh trưởng nhanh chóng, dường như là một việc tốt. Hiện tại biết rồi, rất nhiều nguyên nhân bệnh tật đều từ đây mà có, phá hoại sinh thái tự nhiên. Điều này người xưa không làm, Phật Bồ Tát nhất định không làm những việc này. Cho nên người xưa suy nghĩ rất chu đáo, ngàn năm vạn đời, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn là thiện, vĩnh viễn là lợi ích, đây là chân thiện, đây là lợi ích chân thật. Hiện tại có lợi ích, tương lai không có lợi ích, điều này là bất thiện. Hiện tại không có lợi ích, tương lai có lợi ích, đó là thiện. Thánh hiền nhân làm những sự việc này. Cho nên hiện nay con người chúng ta rất đáng thương, chịu khổ nạn quá nhiều, sợ tương lai còn phải chịu khổ nạn. Chúng ta làm sao có thể giải quyết được vấn đề này? Bladen là một người nước ngoài, ông khuyên chúng ta bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Đây là thiện. Hiện tại thiện, đời sau thiện, vĩnh viễn đều là thiện. Đây là người nước ngoài. Quý vị xem so với lời Khổng Tử nói, cùng với lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói không có gì khác. Đây là chân thiện. Hiện tại được lợi ích, đời sau được lợi ích, sau này đời đời kiếp kiếp đều được lợi ích. Bản thân chúng ta làm, tự nhiên liền ảnh hưởng đến người khác, cảm động người khác, giúp người khác phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây là đại thiện! Quý vị cảm động được ngày càng nhiều người. Bỏ ác làm thiện, người cải tà quy chánh càng nhiều, thì công đức của quý vị càng lớn, tích lũy công đức.

Trong Duy Thức Luận nói: thuận ích và vi tôn. Quý vị làm trái, quý vị liền bị hại, quý vị liền có tai nạn, quý vị tùy thuận thiện, quý vị liền được lợi ích. Từ điểm này mà phân định thiện ác.

Thứ ba là sư Tịnh Ảnh, đời nhà Tùy đại sư Huệ Viễn, ngài nói ba loại thiện ác, đều là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Tịnh Ảnh Sớ là chọn dùng bản của Khương Tăng Khải. Thứ nhất thuận ích là thiện, trái tôn là ác, điều này giống với Duy Thức Luận, cùng một ý nghĩa với trước đây đã nói. Thứ hai, ngài nói: thuận lý là thiện, trái lý là ác. Lý là gì? Là vô tướng không tánh, đây là lý. Nói cách khác, chấp tướng là bất thiện, không chấp tướng là thiện.

Dưới đây có nêu một ví dụ, ví dụ hành bố thí. Nếu như người có thể bố thí, thì người nhận và vật bố thí đều là thể không vô vật, là thuận với lý, hành vô tướng, đó là thiện. Đây là điều thường nói trong giáo lý Đại thừa: tam luân thể không. Tôi hành bố thí, tôi không chấp trước tôi đang tu bố thí. Vì sao vậy? Chấp trước tôi đang tu bố thí, ngã tướng chưa trừ được, ngã chấp chưa đoạn được. Ngã tướng, ngã chấp chưa đoạn được. Nói cách khác, luân hồi lục đạo chưa ra được. Quý vị tu thiện này có lợi ích hay không? Có lợi ích. Đời sau được quả báo đây gọi là mãn nghiệp. Thí dụ như con người đên nhân gian có hai sức mạnh: thứ nhất là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đến trong cõi người để đầu thai. Nghiệp này là gì? Là ngũ giới trong đời quá khứ tu được. Ngũ giới là dẫn nghiệp dẫn dắt quý vị đến thế gian này. Trong truyền thống xưa chính là ngũ thường: nhân nghĩa lễ trí tín. Quý vị có thể tu năm loại đức này, thường này là thường hằng bất biến, năm loại đức hạnh này, quý vị đời sau được vào cõi người. Được thân người, giàu sang nghèo hèn khác nhau, thọ mạng dài ngắn khác nhau. Đây là gì? Đây gọi là mãn nghiệp. Mãn nghiệp chính là sự bố thí của quý vị trong quá khứ, quý vị được thân người, quý vị phát tài lớn, là trong đời quá khứ quý vị tu bố thí, bố thí tài vật, đây gọi là mãn nghiệp, quý vị được quả báo này. Quý vị thông minh trí tuệ là quả báo trong đời quá khứ quý vị tu bố thí pháp. Mạnh khỏe trường thọ là quả báo nhờ tu bố thí vô úy. Quý vị chỉ cần chấp tướng, quả báo có, không chấp tướng thì sao, không chấp tướng là chân thiện, không chấp tướng liền trở về với tự tánh, phước báo đó càng lớn hơn, nó tương ứng với pháp vô vi. Quý vị chấp tướng là tương ứng với pháp hữu vi, tức là quả báo ở trong ba đường thiện. Đây là nói mãn nghiệp. Nếu như quý vị đọa đến cõi súc sanh, những việc bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy trong đời quá khứ mà quý vị đã tu, đọa đến cõi súc sanh rồi, mãn nghiệp có hay không? Có. Tuy là cõi súc sanh, cuộc sống của quý vị cũng có rất nhiều đãi ngộ tốt, giống như hiện tại biết bao nhiêu người nuôi thú cưng, cả nhà đều rất cưng chiều, đều chăm sóc cho chúng vô cùng chu đáo, đó chính là phước báo, phước báo của giàu có, những động vật nhỏ này vô cùng thông minh, hiểu được ý nghĩ của con người. Đó là gì? Đó là họ tu trí tuệ. Động vật nhỏ mạnh khỏe trường thọ là họ tu là bố thí vô úy, nó liền chuyển đến đây vậy. Đây là nói rõ dẫn nghiệp và mãn nghiệp khác nhau. Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải tu “tam luân thể không”, tài bố thí cũng tốt, pháp bố thí cũng tốt, bố thí vô úy cũng tốt, sau khi sự việc qua rồi, một chút dấu vết cũng không còn nữa, vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh của quý vị. Gặp được duyên nên làm, phải thật làm, làm xong rồi trong tâm không có ý niệm: tôi dùng tài vật bố thí cho người đó. Người cũng không cần để ở trong lòng. Người bố thí, người nhận đều không nên để ở trong lòng. Bố thí thứ gì đó cũng không nên để trong lòng, để cho tâm sạch sẽ thanh tịnh, để cho nó mây trần không nhiễm, như vậy mới có đại phước báo. Kiểu phước báo này dường như tương đương với phước báo vô lậu. Vô lậu là phiền não đoạn tận rồi. Phiền não của chúng ta tuy chưa đoạn tận, nhưng tiếp cận vô lậu rồi. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta xem đoạn dưới đây, đoạn dưới đây nói: nếu như người bố thí, người thọ nhận và vật bố thí vẫn còn trong tâm là trái với lý, hành có tướng, tức là ác vậy. Hiện nay chúng ta nhìn thấy trong nhà Phật, trong Phật môn tu công đức, còn muốn khắc tên tuổi lên, họ hiến tặng một cây cột trên đó muốn khắc một cái tên. Hongkong có rất nhiều người tu phước báo, chúng ta thường thường ở trên đường nhìn thấy họ quyên tặng một tòa lầu, viết: “đại lầu của người nào đó”, đó đều là chấp tướng. Chấp tướng là gì? Chấp tướng thì phước của họ hết mất, người ta vừa thấy liền tán thán: anh làm biết bao là việc tốt, anh là người tốt, tán than, tán thán cũng là phước, phước báo liền trả hết rồi. Làm việc tốt không có ai biết đó mới gọi là tích âm đức. Âm đức, đức đó nuôi ở nơi đó, không bị báo mất đi. Đức đó càng lâu thì đức càng sâu, càng lớn. Tương lai phát khởi lên là đại phước báo. Cách nói này của Sư Huệ Viễn nói rất hay.

Dưới đây nói, nếu như trên từ Phật Bồ Tát dưới đến A la hán. Thiện pháp tu được gọi là thiện. Vì sao vậy? A la hán, Bồ Tát, Phật không chấp tướng. Thật là giống như trong Kinh Kim Cang đã nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Không những A la hán không có, ngay cả Tu đà hoàn thân kiến cũng đoạn được rồi. Không còn chấp trước thân này là ta nữa. Quý vị đọc Kinh Kim Cang sẽ thấy được điều này. Ngay cả Tu đà hoàn cũng phá được bốn tướng rồi. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni mới xưng họ là Tu đà hoàn. Họ nếu như bản thân cho rằng họ chứng được quả Tu đà hoàn, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không gọi họ là Tu đà hoàn. Trong Kinh Kim Cang có đoạn kinh văn này, chúng ta nên đặc biệt lưu ý. Quý vị thật tu hay là giả tu, tu được như pháp hay không như pháp, đó là một tiêu chuẩn.

Thiện pháp mà nhân thiên chúng sanh tu được đều là có hành tướng, gọi đó là ác. Ác này nghĩa là gì? Quý vị không thể ra khỏi tam giới, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Thiện ác này là từ đây mà nói, không phải phước ở trong ba đường thiện, không phải khổ báo trong ba đường ác, không phải vậy. Quý vị có thể ra khỏi lục đạo hay không là lấy điều này làm tiêu chuẩn. Có thể giúp quý vị ra khỏi lục đạo luân hồi, đó là thiện, không thể giúp quý vị ra khỏi lục đạo luân hồi, đây chính là ác. Ở đây so với Bồ Tát Anh Lạc Kinh tiêu chuẩn này sẽ thấp hơn rất nhiều. Bồ Tát Anh Lạc Kinh tiêu chuẩn đó là đệ nhất nghĩa đế, đó là siêu việt thập pháp giới. Siêu việt thập pháp giới đó là thiện. Không thể siêu việt thập pháp giới đó chính là ác. Đây là tiêu chuẩn ở trong Phật Pháp, thế gian không quan trọng tiêu chuẩn này.

Thứ ba, thể thuận là thiện, thể trái là ác, ở đây và hai tướng đều có, cũng đồng với kinh Anh Lạc, cùng một ý nghĩa với Bồ Tát Anh Lạc Kinh đã nói, cảnh giới tương đồng.

“Pháp giới chân tánh là thể của chính mình”, câu nói này vô cùng quan trọng. Hiện tại không ai biết nữa. Bản thân thực sự là gì? Là chân tánh pháp giới, cũng gọi là tánh pháp giới. Tánh pháp giới là bản thân thực sự. Trong kinh giáo Đại thừa nói là: thường lạc ngã tịnh. Có ngã hay không? Có ngã, có chân ngã. Chân ngã là chân tánh pháp giới. Thân thể này không phải ta. Trong Phật Pháp định nghĩa đối với ngã nói rất rõ ràng. Nghĩa đầu tiên của Ngã là chủ thể. Vậy thân thể này của ta có làm chủ thể được hay không? Không thể. Nếu như có thể chủ thể, vậy mỗi năm tôi đều 18 tuổi thì tốt biết bao, vậy là quý vị không làm chủ được rồi. Quý vị có khổ của sanh lão bệnh tử, tôi có thể làm chủ tôi vĩnh viễn không có khổ sanh lão bệnh tử, vậy mới thực sự làm chủ. Quý vị không làm được. Nghĩa thứ hai là tự tại. Thân thể này không tự tại, chịu đủ thứ trời buộc. Đầu tiên là mỗi ngày đều ăn cơm ba bữa, không ăn là không được. Nếu như tự tại tôi không ăn thì tự tại biết bao. Cho nên ý nghĩa tự tại không có. Thực sự là tại, nó phải có chủ thể, có tự tại. Lúc nào vậy? Ngã ở trong cõi Thật báo chính là ý nghĩa này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát, họ trú cõi Thật báo. Họ thực sự được chủ tể, thực sự được tự tại. Đó gọi là chân ngã. “Thường lạc ngã tịnh” bốn đức này họ đều đã đầy đủ rồi. Chúng ta hiện này bốn chữ này hữu danh vô thực. Bốn chữ đều không có. Nhưng chư vị nên nhớ kỹ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy quý vị đều có rồi. Một đời đến thế giới Cực Lạc thường lạc ngã tịnh tất cả đều có, tìm ra chân ngã rồi. Cho nên hiện tại quý vị phải hiểu được, ngã thực sự ở đâu? Ở Thế giới Cực Lạc. Đây là giả ngã, chân ngã ở Thế giới Cực Lạc. Tôi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chân ngã của ta liền tìm ra được. A Duy Việt Trí Bồ Tát bản thân làm chủ được rồi. A Duy Việt Trí Bồ Tát được đại tự tại. A Duy Việt Trí Bồ Tát là minh tâm kiến tánh. Tuy rằng chúng ta đời nghiệp vãng sanh, không có minh tâm kiến tánh, nhưng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, quý vị liền đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát. Bồ Tát như vậy thần thông, trí tuệ, đạo lực, quý vị đều đầy đủ. Đây là phàm phu có thể nói một đời thành Phật, là pháp môn thù thắng hi hữu vô cùng. Chúng ta lưu luyến thế gian này tức là sai lầm lớn! Vì sao lại lưu luyến thế gian này? Đối với Thế giới Cực Lạc nhận thức chưa rõ ràng. Thực sự nhận thức rõ ràng rồi, đối với thế gian này không còn lưu luyến nữa. Không còn lưu luyến, đối với thế gian này có tâm đại từ mẫn. Đại từ đại bi lân mẫn thế gian này khổ! Không ra khỏi luân hồi là khổ, không ra khỏi thập pháp giới là khổ. Đoạn kinh văn này nói với chúng ta về sự việc này, danh văn lợi dưỡng là căn nguyên của quả khổ. Quý vị nói điều này để làm gì? Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, những thứ này Ngài đều đầy đủ. Ngài vì sao phải xả bỏ nó, một đời sống cuộc sống tăng khổ hạnh. Vì sao vậy? Làm cho chúng ta thấy. Nếu như Ngài không buông bỏ, mà dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta không tin tưởng. Địa vị là quốc vương. Cổ nhân nói: “quý vị thiên tử, phú hữu tứ hải”, phú quý nhân gian đến cực đỉnh rồi, ngài liền buông bỏ. Nói cách khác, cuộc sống tăng khổ hạnh nhất định vượt qua quốc vương. Vì sao vậy? Quốc vương không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Tăng khổ hạnh không những ra khỏi lục đạo luân hồi, còn ra khỏi thập pháp giới. Ngày nay chúng ta phải học tăng khổ hạnh, xả bỏ danh văn lợi dưỡng, nhưng chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Chúng ta có năng lực cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc tương đương với việc phiền não đã đoạn hết rồi. Nhận biết như vậy, vượt qua rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Bồ Tát vẫn đang tu hành, vẫn đang dụng công. Vì sao vậy? Họ chưa nghe nói đến Thế giới Cực Lạc, cho nên vẫn còn tu học chuyên cần, vẫn còn trải qua thời gian rất dài rất dài. Vậy là chúng ta hiểu được, trong đời này gặp được Phật Pháp là rất may mắn, gặp được Tịnh Độ là may mắn trong may mắn. Gặp được Phật Pháp đời này quý vị chưa chắc có thể thành tựu. Gặp được Tịnh Độ quý vị chắc chắn sẽ thành tựu. Sự thành tựu này không phải là sự thành tựu thông thường. Thành tựu thông thường chính là chúng quả A la hán, trở thành Bồ Tát, Bồ Tát trong thập pháp giới, Phật trong thập pháp giới. Đó là sự thành tựu thông thường. Sự thành tựu này là thành tựu vô cùng thù thắng. Vậy nên ở đây chúng ta phải khẳng định, ngã chân thật là tánh pháp giới. Chúng đặc tánh pháp giới, quý vị liền thành tựu thân pháp tánh và trú cõi pháp tánh. Đó chính là chân tánh pháp giới.

“Tánh thể duyên khởi nhi thành hành đức”, tánh thể duyên khởi chính là cảm ứng với tất cả chúng sanh. Chúng sanh trong thập pháp giới có cảm Phật Bồ Tát liền có ứng. Bồ Tát này là pháp thân đại sĩ, Bồ Tát trú trong Cõi Thật báo. Chúng sanh có cảm đây là duyên, Phật Bồ Tát có ứng đó gọi là khởi. Duyên khởi, là thành tựu hành đức giúp chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, thành tựu chúng sanh, đây là hành đức.

Hai câu dưới đây rất có ý nghĩa. Hành đã thực hiện là tự thể, tâm không có sở duyên, thể nên chúng ta không thể không biết. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, trú thế 80 năm, người Trung Quốc tính tuổi ta, thị hiện tám tướng thành đạo. Sau khi khai ngộ giảng kinh dạy học 49 năm. Những điều này đều thuộc về hành đức, những việc ngài đã làm. Hành là gì? Chỉ là tánh thể.

Chúng tôi trên pháp tòa thường báo cáo với chư vị: Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế gian này, trú lâu như vậy, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, Ngài có khởi tâm động niệm không? Ngài có phân biệt chấp trước không? Không có. Ngài không khởi tâm, không động niệm, Ngài làm sao mà giảng kinh, làm sao mà thuyết pháp? Ở đây giải thích giải rõ rồi, sở hành chỉ là tự thể. Nên quán tánh pháp giới tất cả do tâm tạo, tâm đó là chân tâm. Tất cả do tâm tạo chính là năng sanh vạn pháp. Vạn pháp kỳ thật chính là tự tánh, chính là tự thể. Xa lìa tự tánh thì không có pháp gì để đắc. Tự thể nói ở đây chính là tự tánh, chính là tự tánh, chính là chân tâm của chính mình, cũng tức là đệ nhất nghĩa. Chân tâm ở đây, chân tâm có sở duyên không? Không có. Chân tâm năng hiện năng sanh, năng hiện năng sanh là duyên. Duyên này, trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo.

Câu dưới đây “tùy tâm sở dục nhi bất việt quĩ”, nói cách khác, tùy tâm sở dục mà không động tâm. Tôi nói như vậy mọi người càng rõ ràng hơn. Lục tổ Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, chưa từng dao động. Hiện tất cả tướng, nên dùng thân gì để độ ngài liền hiện thân đó, nói tất cả pháp mà chưa từng khởi tâm, chưa từng động niệm, cảnh giới này gọi là cảnh giới bất tư nghì, chúng ta phàm phu nghe không hiểu. Ngài là thật, Ngài không phải là giả. Ngài nếu như khởi tâm động niệm ngài đã đọa lạc làm phàm phu rồi, ngài đọa lạc rồi, cho nên Ngài đích thực là không khởi tâm, không động niệm. Vì sao Ngài năng hiện? Là vì có cảm, chúng sanh có cảm. Vì sao có thể nói? Cũng là chúng sanh có cảm.

Trong kinh Phật cũng nêu một ví dụ như vậy. Đó là có người thỉnh giáo với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong số đệ tử Phật ngài Xá lợi phát trí tuệ lớn nhất, thỉnh giáo với Ngài những câu hỏi khó khăn hóc búa, Ngài đều giảng cho quý vị rất rõ ràng, giảng rất thấu đáo. Có người liền hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni trí tuệ của ngài Xá lợi phát từ đâu mà có? Phật nói với họ, quý vị thấy trống chưa, đã từng thấy hay chưa? Thấy qua rồi. Trống như thế nào? Quý vị thấy quý vị đánh nó liền vang, đánh lớn tiếng vang lớn, đánh nhỏ tiếng vang nhỏ, không đánh không vang. Sự đánh lớn tiếng vang lớn, đánh nhỏ tiếng vang nhỏ, chính là quý vị hỏi Ngài, ngài điều gì cũng biết được, Ngài đều giải thích cho quý vị. Trong trống có thứ gì không? Là trống không. Phật liền nói trong tâm Xá lợi phát cũng trống không như thế, giống như cái trống vậy. Đây chính là “tùy tâm sở dục, nhi bất việt quĩ”. Trong tâm Ngài không có thứ gì cả, chính là ngài không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Phàm phu chúng ta, người ta hỏi chúng ta điều gì cũng đều không hiểu. Vì sao vậy? Vì trong bụng quý vị có chứa chấp, có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, vì thế nó đánh mà không kêu. Nếu như quý vị bỏ đi tất cả những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy là cái trống đó liền vang rồi. Phật nêu ví dụ này rất có ý nghĩa.

Trí tuệ của chúng ta, tôi thường nói mỗi người chúng ta đều có trí tuệ. Trong trí tuệ nếu như xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nó liền biến chất, biến thành gì rồi? Biến thành phiền não. Cho nên trong kinh nói “phiền não tức bồ đề”, bồ đề là trí tuệ. Quý vị đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bỏ đi hết, buông bỏ hết, phiền não chính là trí tuệ. Quý vị xem, phiền não vô biên thì trí tuệ vô lượng, không phải chính là ý này sao? Trong tâm chỉ cần có thứ gì đó, trí tuệ liền biến thành phiền não. Đức của quý vị

liền trở thành tạo nghiệp, tướng hảo của quý vị liền trở thành lục đạo, biến chất rồi, chứ không phải là không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng vậy thì không thể gọi là tánh đức. Cho nên tánh đức nó cũng tùy duyên, nó tùy duyên nhiễm, tịnh. Tâm quý vị thanh tịnh, đó chính là thiện duyên. Tâm quý vị là nhiễm ô thì nó là ác duyên. Tùy duyên thiện đó chính là nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo. Tùy duyên nhiễm chính là thập pháp giới, chính là lục đạo, chính là tam đồ. Chính là sự việc như vậy. Tùy tâm sở dục. Cho nên A la hán trở lên, A la hán không có chấp trước nữa, họ có phân biệt, họ có khởi tâm động niệm, không chấp trước, được tâm thanh tịnh. Lại hướng lên trên nữa, họ chính là Bồ Tát. Bồ Tát không những không có chấp trước, phân biệt cũng không có. Nhưng họ còn có khởi tâm động niệm. Cho nên Bồ Tát, Phật, vì có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước nên họ được tâm bình đẳng. Kinh đề của chúng ta nửa sau nói tu hành ba quả đức là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Chúng ta tu hành tu những gì? Chính là tu điều này. Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng chính là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới. Nếu như buông bỏ khởi tâm động niệm, họ liền giác. Giác đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là chân Phật không phải là giả Phật. Đây là Phật trong nhất chân pháp giới, không phải là thập pháp giới. Phật trong Thập pháp giới Thiên Thai Trí Giả đại sư nói, ngài nói về “lục tức Phật”. Phật đó gọi là “trương tự tức Phật”, rất giống, không phải là thật. Đại triệt đại ngộ rồi, họ liền đi lên, gọi là phân chứng tức Phật, họ là chân Phật, họ chưa viên mãn, vì sao chưa viên mãn? Tập khí khởi tâm động niệm còn, tập khí chưa đoạn. Khởi tâm động niệm không có nữa. Tập khí vô thi vô minh, tập khí hoàn toàn đoạn tận đó chính là Phật viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị. Đẳng giác hướng lên trên nữa là Diệu giác. Diệu giác là Phật quả rốt ráo viên mãn. Đến Diệu giác họ liền không trú cõi Thật báo nữa, họ trú Thường tịch quang, khác nhau rồi. Thường tịch quang là viên mãn trở về với tự tánh, cho nên ở chỗ này câu này, “sở hành chính là tự thể, tâm vô sở duyên”. Câu này vô cùng quan trọng. Quý vị nếu như hiểu rõ rồi, quý vị sẽ thực sự giác ngộ, hiểu rõ rồi. Hiểu rõ những gì? Khấp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh và bản thân là một thể. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta giảng kinh thuyết pháp 49 năm, có độ chúng sanh hay không? Không có, trong Kinh Kim Cang nói: độ vô lượng vô biên chúng sanh thực tế không có chúng sanh nào được độ. Vì sao dạy quý vị tam luân thể không, đạo lý chính là đây, là một không phải hai. Sự việc này hiện nay các nhà khoa học dần dần tiếp cận được rồi. Đây là việc tốt. Cho nên tôi có một cách nghĩ, sau hai mươi năm, ba mươi năm Phật Giáo không còn là tôn giáo nữa. Là gì? là khoa học cao cấp. Khoa học cũng có thể khế nhập được cảnh giới này. Chắc chắn khấp pháp giới hư không giới và bản thân là một thể. Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn ta bà. May mắn các nhà khoa học đã chứng minh được sự việc này rồi. Đây là thiện.

Dưới đây có một kết luận nhỏ. Theo đây, bất luận là phàm phu nhị thừa cho dù trên đến Tam thừa Thành văn, Duyên giác, Bồ Tát, phàm là duyên tu thiện hạnh, đều gọi là ác. Tâm vô sở duyên, tâm có sở duyên chính là ác, tâm vô sở duyên chính là thiện. Tâm vô sở duyên là nhất chân pháp giới. Tâm có sở duyên là thập pháp giới. Phật Bồ Tát trong Thập pháp giới vẫn là tâm có sở duyên. Chỉ có người minh tâm kiến tánh, người kiến tánh, niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn, người này, thực sự khẳng định khấp pháp giới hư không giới là một bản thân thôi. Vì tất cả chúng sanh phục vụ là vì bản thân mà phục vụ, không phải vì người khác, đây là vô sở duyên. Vô sở duyên không phải nói cái gì cũng không làm hết. Toàn tâm toàn lực vì tất cả chúng sanh phục vụ, là vô sở duyên. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh là bản thân. Đây là ai? Là Pháp

thân Bồ Tát, Bồ Tát kiến tánh rồi. Đây là thiện. Cho nên phàm là thiện hạnh có sở duyên, đó là thập pháp giới, đó không coi là thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác này và trước đây Kinh Anh Lạc nói là tương đồng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 188

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 220, hàng thứ ba. “Bốn, tông Thiên thai lập ra sáu loại thiện ác”, đây là trong kinh văn nói đến thiện ác của thiên nhân. Niệm Lão nêu ra bốn ví dụ cho chúng ta. Ba ví dụ trước chúng ta học qua rồi, đây là ví dụ thứ tư. Vấn đề này đối với việc tu học của chúng ta liên quan rất quan trọng. Bởi vì rất nhiều người tu hành tâm tốt, cuối cùng không đạt được thiện quả, nguyên nhân là do đối với giới hạn thiện ác chưa hiểu rõ ràng, rốt cuộc cái gì là thiện, cái gì là ác, thường xem ác là thiện, vì thế khi quả báo hiện tiền hồi hạn cũng không kịp. Điều này không thể không biết.

Hôm nay chúng ta xem điều thứ tư, đây là đoạn cuối cùng. Tông Thiên Thai nói sáu loại thiện ác, giảng tường tận hơn trước đây. “Một, thiện của nhân thiên”, thiện của nhân thiên trong Phật Pháp nói “việc của ngũ giới thập thiện là thiện vậy”, tu ngũ giới thập thiện. Sau đó quả báo nhân thiên đã hết, còn đọa vào ba đường ác, nên cũng là ác. Giáo dục thánh hiền trong truyền thống xưa và ngũ luân chúng ta nói, ngũ luân là mối quan hệ, người hiện tại không hiểu! Cho nên cơ hội tạo ác càng nhiều hơn, cơ hội hành thiện sẽ ít hơn. Vì sao vậy? Vì không hiểu mối quan hệ. Điều này không thể trách người khác. Trong thời đại này, giáo dục luân thường không còn nữa. Quý vị làm sao có thể trách họ? Cho nên thiên tai ngày nay không phải là ngẫu nhiên.

Ngũ thường: nhân nghĩa lễ trí tín, tương đương với ngũ giới trong nhà Phật. Tứ duy bát đức tương đương với thập thiện trong nhà Phật. Nhà Nho nói tinh thần của họ vượt qua Tiểu thừa. Cho nên tu học phải xem họ tu pháp nào, họ dùng là tâm gì, then chốt là ở đây vậy. Tâm thuần là lợi ích người khác, không có tự tư tự lợi, đây là thiện, xen tạp tự tư tự lợi ở trong đó, cho dù là làm rất nhiều việc thiện, đó cũng là ác. Vì sao vậy? Dụng tâm của họ là tổn người lợi mình. Lợi mình này chắc chắn là hại người, chắc chắn là như vậy. Dụng ý nghĩa của Thiên thai để nói, ngũ giới thập thiện ngũ thường bát đức tu được rất tốt. Đời sau được phước báo nhân thiên, đời sau hưởng phước báo nhân thiên, lúc hưởng phước sẽ rất dễ dàng tạo nghiệp, điểm này chư vị bình tĩnh để quan sát, quý vị xem người giàu sang và người nghèo khó, người nghèo khó rất khổ, đặc biệt là đến vùng biên địa, một số nơi giao thông ách tắc không thuận tiện, quý vị thấy những cư dân nơi đó vô cùng khổ, nhưng họ không có cơ hội tạo nghiệp ác, vậy đời sau thì sao? Đời sau họ rất có khả năng vẫn là thân người. Họ vẫn được thân người. Con người ở những vùng thành thị giàu sang họ đang hưởng phước,

phước hưởng hết rồi thường là họ đến ba đường ác, trời cao tạo hóa rất công bằng. Quý vị từ điểm này để xem xét, những người nghèo kia không thiệt thòi chút nào. Quý vị xem họ vẫn được thân người. Người giàu sang này hưởng hết phước rồi họ đến ba đường ác. Tông Thiên Thai nói về ý nghĩa này sâu sắc! Chúng ta phải suy nghĩ xem ở đây ý nghĩa quan trọng là gì, quý vị phải nên biết.

Người trong lục đạo thọ mạng thế gian ngắn nhất, người thọ mạng dài 100 tuổi, người thọ 100 tuổi rốt cuộc cũng là số ít, không thấy nhiều! Nhưng quý vị nếu đọa ba đường ác, vậy thì thời gian đó dài rồi, đọa vào cõi súc sanh, trong kinh điển ghi chép, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một vài câu chuyện nhỏ, chúng ta nêu một chuyện, những người thường học kinh giáo đều biết. Con kiến. Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên năm xưa lúc có công trình, dường như là xây dựng, thời đó xây dựng nhà cửa đều rất đơn giản, phòng ở, trong tinh xá cất phòng ở. Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy một tổ kiến, liền mỉm cười. Những vị đệ tử bên cạnh nhìn thấy Thế Tôn, hỏi vì sao Ngài nhìn thấy kiến lại cười? liền hỏi Phật, vì sao cười nó? Đức Phật trả lời: quý vị xem tổ kiến này, 7 vị Phật xuất thế rồi nó vẫn còn chưa rời khỏi thân con kiến. Chúng ta không nói điều gì khác, một Đức Phật tức là ba a tăng kỳ kiếp. Ba nhân bảy là 21 a tăng kỳ kiếp, chúng còn chưa thoát khỏi thân con kiến. Phải chăng thọ mạng của kiến thời gian dài như vậy? Không phải vậy, nó ngu si, nó không biết đổi thân thể. Nó chết rồi cảm thấy làm thân kiến, nó vẫn ở trong tổ kiến làm thân con kiến. Đòi đòi kiếp kiếp chỉ ở trong tổ chuyên thể làm thân kiến, ngu si đến mức độ này. Không dễ dàng thoát ly, càng là động vật nhỏ càng khó thoát thân. Quý vị xem động vật lớn giống như bò cừu heo chó, những loài này dễ dàng thoát ly. Những động vật nhỏ rất khó thoát ly. Vì sao vậy? Nó vô cùng chấp trước. Thọ mạng của quý, điều này thường nói trong cõi nga quý, một ngày ở đó là một tháng ở nhân gian. Cho nên nhân gian ngày mừng một, ngày rằm để cúng quý thần, chính là bữa sáng, bữa trưa, chính là tình trạng như vậy. Thọ mạng ít nhất thọ mạng ngắn cũng là một ngàn tuổi, một ngày bằng nhân gian một tháng, cũng là một tháng ba mươi ngày, một năm 360 ngày, mười hai tháng, một ngàn tuổi như vậy. Vậy là nhân gian biết bao nhiêu năm? Không dễ dàng gì!

Địa ngục thì không cần phải nói nữa. Trong địa ngục thọ mạng ngắn nhất, chúng ta ở đoạn cuối sẽ nói đến. Ngắn nhất là nhân gian 2700 ngày ở họ một ngày. Chúng ta xung lịch sử Trung Quốc 5000 năm, ở trong địa ngục chưa đến hai ngày, thọ mạng ngắn cũng là 1000 tuổi, thọ mạng dài là vạn vạn năm, quý vị có phiền phức hay không? Cho nên Phật nói rất tường tận, rất rõ ràng, không phải vọng ngữ, không phải dọa dẫm người khác, chân tướng sự thật là như vậy. Quý vị hiểu rõ rồi thì không đến nơi đó nữa. Trên trời, trên trời chư vị hiểu được, Tứ vương thiên, một ngày ở Tứ vương thiên là 50 năm ở nhân gian, thọ mạng 500 tuổi. Đạo lợi thiên lại gấp đôi, Đạo lợi thiên một ngày bằng nhân gian 100 năm, thọ mạng là 1000 tuổi, chỉ là nhân gian ngắn. Thời gian ngắn như vậy, hà tất phải tạo nghiệp? Tạo tội nghiệp quý vị đọa vào ba đường ác, lúc tạo thiện nghiệp hình như quá nửa đều là sanh cõi trời Dục giới. Vì sao vậy? Tập khí phiền não của quý vị chưa đoạn. Thất tình lục dục chưa đoạn, chắc chắn là cõi trời Dục giới. Cõi trời Dục giới khá tốt, phước báo lớn hơn nhân gian, nhưng cũng là hưởng hết rồi. Sau khi hưởng hết phước rồi, quý vị phải làm sao? Trong thức A lại ya của quý vị đã chứa những hạt giống nghiệp ác sẽ khởi hiện hành. Chúng từ đó khởi hiện hành liền vào cõi ác. Cho nên đại sư Thiên Thai nói phước báo nhân thiên hết, đây là nói đời sau đã hưởng hết, lại đọa vào đường ác. Nói điều này không phải là việc tốt. Đây là điều mà hiện tại ở nhân thiên không thể không giác ngộ. “Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, được thân người, nghe Phật Pháp, vì sao quý vị không ở ngay trong đời này

đi làm Phật cho rồi? Quý vị còn làm việc luân hồi sanh tử làm gì? Đặc biệt là quý vị gặp được pháp môn này, bộ kinh này là giấy bảo đảm phàm phu một đời thành Phật. Quý vị chưa đạt được thì tình có thể hiểu, quý vị không có phước phần, quý vị một đời không gặp được. Người gặp được là người có phước báo lớn, người có đại nhân duyên. Quý vị có thể làm việc xấu sao? Quý vị làm việc xấu quý vị xứng đáng với Phật đà sao? Hai đức Phật! A Di Đà Phật phát nguyện thành tựu mọi người. Phật Thích Ca Mâu Ni khẩn thiết giới thiệu cho chúng ta, quý vị có lỗi với Phật đà, có lỗi với Tổ sư đại đức, có lỗi với cha mẹ tổ tông của bản thân quý vị, có lỗi với bản thân quý vị. Quý vị tại sao có thể làm việc xấu?

Việc xấu là gì? Danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần đều là việc xấu. Chỉ cần quá đáng quá thì không phải là việc tốt nữa. Cổ nhân dưỡng sinh đối với những sự việc này, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, phải dừng lại đúng lúc, không thể sanh trường tâm tham. Tham tâm là cội ngạ quỷ, sân nhuế là cội địa ngục. Trong cuộc đời này, sau khi nghe được Phật Pháp liền hạ quyết tâm, phải đoạn tham, sân, si, mạn, nghi. Dùng phương pháp gì để đoạn? Phương pháp tốt nhất là thân cận thiện tri thức, nghe kinh giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta suốt 49 năm, dụng ý chính là ở điểm này vậy. Trên Hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Văn Thù lựa chọn căn tánh, nói rất rõ ràng: “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Chúng sanh ở thế giới Ta bà sáu căn là nhĩ căn nhạy bén nhất, cho nên nghe kinh dễ dàng nhiếp tâm nhất. Hiện tại khoa học kỹ thuật cao này rất tốt, chúng ta nên lợi dụng nó, có được điều này thuận tiện rất nhiều rồi. Cổ nhân khuyên dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị đến đâu để tìm một vị thiện tri thức, mỗi ngày đều giảng kinh cho quý vị mười lần, đó là điều không thể, xưa nay trong ngoài nước đều không tìm thấy. Ngày nay dùng đĩa CD là được rồi. Tôi dùng một đĩa CD một ngày nghe mười lần. Vị thiện tri thức này liền giảng cho quý vị mười lần rồi. Mỗi ngày một đĩa CD, dung lượng của một đĩa CD là một tiếng đồng hồ. Quý vị nghe mười lần, mỗi ngày đôi một lần, ngày ngày nghe mười lần, phương pháp tu học này, chúng tôi nhằm tính ba năm họ liền đắc tam muội. Nghe Kinh Vô Lượng Thọ là niệm Phật tam muội, nghe được bảy tám năm như vậy thì khai ngộ thôi. Quý vị đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền thành tựu rồi. Phàm phu một đời thành Phật, ngoài pháp môn này ra, thì phải đoạn phiền não, điều này khó, thực sự khó, không phải là khó giả. Đây là gì? Chúng ta nghe kinh niệm Phật làm cho phiền não bị chế ngự, không để cho phiền não có cơ hội khởi tác dụng. Tôi mỗi ngày nghe kinh mười tiếng đồng hồ, mười tiếng đồng hồ này sẽ không khởi phiền não. Sau khi nghe xong kinh, lại đi niệm Phật mười tiếng đồng hồ danh hiệu Phật, vậy cũng sẽ không khởi phiền não. Còn lại mấy tiếng đồng hồ quý vị nghỉ ngơi cho tốt, quý vị mệt rồi, biện pháp tốt! Phật Bồ Tát có trí tuệ làm thiết kế này cho chúng ta. Chúng ta chỉ cần y giáo phụng hành chắc chắn hữu hiệu. Phàm phu trong tất cả các loại chủng tánh, là thấp nhất cũng là đáng thương nhất, nhưng có cơ duyên có thể thành Phật.

Thứ hai, thiện của nhị thừa: thanh văn, duyên giác. Có thể lừa khổ tam giới, nên gọi là thiện. Nhưng có thể tự độ, không thể độ tha, nên cũng gọi là ác. Đây là nói về A la hán và Bích Chi Phật. Hai hàng này đều thuộc về Tiểu thừa. Căn tánh của A la hán kém hơn một tí, Bích Chi Phật thông minh hơn họ. A la hán có thể đoạn kiến tư phiền não, không thể đoạn tập khí, Bích Chi Phật có thể đoạn tập khí. Cho nên A la hán tu tập cho tốt, đoạn hết tập khí liền trở thành Bích Chi Phật, tức là thăng lên một cấp. Hai loại người này rất hiếm có.

Tam giới chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới thiên trở xuống, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều là dục giới. Đi lên thì sao? Sắc giới, vô sắc giới. Đây là lục đạo. Chúng ta liền hiểu được tam giới chính là lục đạo luân hồi. A la hán, Bích chi Phật có thể xa lìa lục đạo luân hồi. Họ có thể thoát ly. Kiến tư phiền não đoạn rồi, phẩm loại kiến tư phiền não cũng rất phức tạp. Phật Giáo sơ học đem nó quy nạp thành năm loại lớn.

Kiến hoặc. Kiến là kiến giải, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, chính là quý vị đối với con người, với sự việc, với sự vật nhìn sai rồi. Chính là ý nghĩa này. Quý vị thấy sai. Tư là tư tưởng, quý vị đối với tất cả vạn pháp quý vị nghĩ sai. Năm loại lớn của kiến hoặc đầu tiên là thân kiến. Quý vị không biết thân không phải là chính mình. Quý vị cho rằng thân là bản thân, sai rồi. Thân không phải là bản thân, thân không phải là ta. Thân là gì? là sở hữu của ta, cũng giống như áo quần vậy, áo quần không phải là ta, áo quần là sở hữu của ta. Sở hữu của ta và ta không giống nhau. Đem sở hữu của ta cho đó là ta. Sai rồi! sai lầm lớn rồi! Quý vị xem chúng sanh tạo nghiệp, gần 90% đều là vì ta, oan uổng hay không? Không phải là ta.

Thứ hai là biên kiến. Biên kiến dùng lời hiện tại để nói chính là đối lập. Có người có ta, có đúng có sai, có chân có vọng, có tà có chánh, là đối lập, phạm là đối lập đều gọi là biên kiến, nhị biên. Quan niệm này là sai trái, vì sao là sai trái? Chúng ta trong kinh giáo Đại thừa đã học mấy mươi năm rồi. Tuy chưa chứng đắc, nghe nhiều, nghe quen tai, khắp pháp giới hư không giới và ta là một thể. Quý vị xem nó vốn là một thể. Quý vị vì sao đem nó phân thành hai bên để làm đối lập? Đối lập là gì? Đối lập là nguồn gốc của tất cả các phiền não. Bởi vì có đối lập mới có mâu thuẫn, có mâu thuẫn mới có xung đột.

Mấy năm trước, tôi tham gia hoạt động hòa bình của liên hợp quốc, hội nghị hòa bình, chủ đề của hội nghị này chính là tiêu trừ xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Đề tài hội nghị này tốt. Liên hợp quốc từ thập niên 70 trở đi, mở ra đã hơn 30 năm, thế giới càng mở càng loạn. Nguyên nhân là gì? Nó căn bản không thể tiêu trừ, căn bản đối lập. Vậy thì vấn đề làm thế nào để có thể giải quyết? cho nên tìm đến tôi, tôi đến nơi đó làm báo cáo, tức là muốn từ đối lập mà hóa giải. Người khác đối lập với tôi, tôi không đối lập với họ, vấn đề liền hóa giải rồi. Chúng tôi làm báo cáo rất nhiều lần, đem cổ thánh tiên hiền, mấy ngàn năm nay trường trị cửu an để giảng giải với họ, họ nghe rồi hoan hỷ. Cuối cùng nói với tôi, họ nói: đây là lý tưởng làm không được. Làm không được thì vấn đề không thể giải quyết, vấn đề diễn biến sẽ càng ngày càng phức tạp, diễn biến đến cuối cùng là ngày tận thế của thế giới này, có lẽ chúng ta còn có thể nhìn thấy được. Nhưng chúng ta làm sao mà ứng phó những tai biến này? Học Phật tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tuy có tai biến, chúng ta có thể miễn trừ, nhất định phải tuân thủ đoạn ác tu thiện. Tội nghiệp đã tạo tác, quý vị phải hiểu được việc quay đầu. Quay đầu là bờ, không thể tiếp tục tạo tác nữa. Còn tiếp tục tạo thì tai nạn này sẽ có tên của quý vị. Trong thiên tai trời cao bắt người, họ sẽ là người đầu tiên có tên, tên của quý vị ở trong đó, quý vị sẽ không thoát được. Quý vị nếu như quay đầu, đoạn ác tu thiện, tên của quý vị sẽ được gạch bỏ. Những điều này chúng ta không thể không biết.

Tư hoặc, đây là tư tưởng sai lầm, tham, sân, si, mạn, nghi toàn là sai lầm. Trong tư tánh không có, tìm không ra tham, sân, si, mạn, nghi. Tham, sân, si, mạn, nghi là tư tưởng sai lầm, nên nhớ vậy. Tư tưởng sai lầm đó chính là tạo ba nghiệp ác, nghiệp trong ba đường ác. Hà tất phải làm những việc này?

Trước đây nói về thiện nhân thiên. Tu thiện, hai cõi trời người tiêu mất phước báo của quý vị, quý vị tu nhiều phước như vậy, quý vị tạo nhiều tội nghiệp như vậy, đọa lạc tam đồ là tiêu tội báo của quý vị, cho nên lục đạo là tiêu nghiệp. Nhưng là chế tạo nghiệp nhân những người này đều ở cõi người, những cõi khác đều là đang chịu quả báo, tạo nhân ác ít, cũng có, không nghiêm trọng như ở cõi người vậy. Cho nên thọ mạng con người tuy ngắn ngủi, nó vẫn là đầu mối quan trọng trong lục đạo. Trong lục đạo thay đổi như thế nào, làm sao mà luân hồi, đây là then chốt không thể không biết. Chúng ta nếu như không gặp được Phật Pháp, đối với những sự việc này sẽ không biết được. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, quý vị nói xem đáng thương biết bao! Gặp được Phật Pháp làm rõ được sự việc này rồi, hiểu thấu đáo rồi, nhanh chóng quay đầu, bỏ ác làm thiện. Vậy là quý vị thông minh. Chúng ta không làm việc này nữa. Thiên tai đến, rất nhiều người lo lắng, dịch bệnh đến, dịch bệnh vô cùng nghiêm trọng, nhiễm bệnh ba bốn tiếng đồng hồ là xong luôn, chữa bệnh cũng không kịp nữa. Có phương pháp gì để ứng phó không? Có. Trong kinh giáo Đại thừa Phật Pháp thường nói: tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Khoa học còn chưa đạt được đến tầng lớp này. Những vi khuẩn vi rút này là như thế nào? Từ đâu mà có? Từ tham sân si mạn nghi biến hiện ra. Nếu như tham sân si mạn nghi đoạn được, thì những vi khuẩn này không còn nữa. Họ có tham, sân, si, mạn, nghi họ mang những thứ vi khuẩn này. Quý vị không có tham, sân, si, mạn, nghi những vi khuẩn này trên thân quý vị đều không khởi tác dụng. Vì sao vậy? Vì quý vị không có tham, sân, si, mạn, nghi, nó không tương ứng với quý vị. Chúng ta gọi là quý vị có sức miễn dịch, nó không khởi tác dụng, nó là tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị trong tâm cũng có tham, sân, si, mạn, nghi, vậy là gặp nhau liền hợp rồi. Chính là sự việc như vậy!

Vì vậy các nhà khoa học nói với chúng ta, ứng phó với thiên tai năm 2012, bảo chúng ta cách đoạn ác tu thiện, giống như Đức Phật giảng vậy, bảo chúng ta cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Quý vị xem hoàn toàn giống với lời Đức Phật giảng. Họ từ khoa học mà nghiên cứu, nghiên cứu ra được. Chúng ta phải đem những lỗi lầm, tập khí không tốt này đều diệt trừ hết, vấn đề liền được hóa giải. Còn phải dùng đến thuốc men gì nữa sao? Không cần thiết nữa. Không có khả năng này, đương nhiên đoạn tham, sân, si, mạn, nghi không phải là người thường nữa, ít nhất cũng là A la hán trở lên. Bởi vì tham, sân, si, mạn, nghi là tư hoặc, A la hán đoạn được rồi. Chúng ta chưa đoạn, chỉ hạ thấp nó xuống, giảm nhẹ nó xuống. Đối với tài sắc danh thực thù biết dùng đúng lúc. Đây là bảo hộ chính mình. Rất nhiều đồng học đều biết, tôi buổi chiều không ăn. Quý vị có biết vì sao không? Tôi không phải là chỉ ăn đúng ngộ, cũng không phải là trì giới, bởi vì tôi nghe nói có khủng hoảng về lương thực, tôi liền chuẩn bị trước, tôi ăn ít lại một bữa, khủng hoảng lương thực nếu xảy ra, mỗi ngày tôi ăn một bữa là đủ rồi, có phương pháp để đối ứng, tập thành thói quen. Tôi một ngày dùng một tí là đủ rồi. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật. Năng lượng, ăn uống là bổ sung năng lượng. Quý vị không thể không có. Nhưng quý vị cũng phải hiểu tiêu hao năng lượng đi đâu. Lúc mới học Phật tôi đi theo thầy Lý rất nhiều năm, từng có một lần thảo luận vấn đề này với Thầy. Tôi nêu ra xin thầy ấn chứng. Lúc đó bởi vì thầy giáo mỗi ngày ăn một bữa, tôi cũng học theo thầy, học đến tháng thứ tám tôi mới nói với thầy, một ngày tôi ăn một bữa đã từng ăn được năm năm, có một khoảng thời gian, tôi có kinh nghiệm. Tôi báo cáo với thầy giáo về tiêu hao năng lượng, có lẽ 95% tiêu hao vào trong vọng tưởng, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng rất hữu hạn, thầy giáo tán đồng câu nói này của tôi. Thầy nói đích thực là như vậy. Vậy nên người thường vọng tưởng rất nhiều, nếu họ không ăn nhiều như vậy, họ làm sao có thể bổ sung cho đủ, giống như chiếc xe

hao xăng vậy, chúng ta là chiếc xe tiết kiệm xăng, khác nhau lắm! Chúng tôi không có vọng niệm gì, ngày ngày khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, những niệm khác đều không còn nữa. Quý vị xem học Phật mấy mươi năm, học Phật sáu mươi năm rồi ít nhất cũng 50 năm không xem truyền hình, thời đó còn là truyền hình đen trắng, tôi đã không xem rồi, không nghe đài phát thanh, không đọc báo, cũng không xem tạp chí. Việc trong thiên hạ người ta hỏi tôi: mỗi ngày thiên hạ thái bình, không việc gì cả. Người ta nói ở đây có việc này, ở kia có việc nọ, tôi nói tôi không nghe nói, “biết việc nhiều thì phiền não nhiều”, không biết thì không phải không có việc gì sao? Tâm địa rất thanh tịnh. Từ sáng đến tối A Di Đà Phật, mỗi ngày đều đọc kinh Phật làm bạn với Phật Bồ Tát, tin tức biết được toàn là tin tức của Phật Bồ Tát, những tin tức rác rưởi của thế gian tôi đều không biết. Quý vị có thể phát tin tức, tôi không tiếp thu, tôi có quyền không tiếp thu. Phật Bồ Tát phát ra những tin tức này, tôi ngày ngày đều đang tiếp thu. Cho nên vọng niệm ít tiêu hao năng lượng sẽ ít, một tí cũng đủ dùng rồi. Điều này đối với việc ứng phó khủng hoảng lương thực, phương pháp này của chúng tôi kỳ diệu hơn bất cứ điều gì. Không cần tranh giành với người ta, chúng ta nhường tất cả. Quý vị xem tự tại biết bao! Cho nên chúng ta đều có sự chuẩn bị trước. Đích thực chỉ cần có một chút nước, một tuần lễ không ăn cơm, thì cũng không có vấn đề gì. Tâm này là định, tai nạn gì đến cũng không quan tâm. Cho nên Tiểu thừa không dễ dàng, có thể làm cho hai thứ mê hoặc, kiến hoặc và tư hoặc đoạn mất, không còn tạo nghiệp nữa, vượt qua lục đạo luân hồi. Ở đây, đồng thời chúng ta phải giác ngộ được, vì sao lại có lục đạo luân hồi? Chính là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não là nhân của lục đạo. Lục đạo luân hồi là quả báo của kiến tư phiền não. Chúng ta có muốn làm việc luân hồi nữa không? Không muốn làm việc lục đạo quý vị phải buông hai thứ này xuống. Buông bỏ, luân hồi liền không còn. Điều này cao siêu hơn nhân thiên nhiều rồi. Nhân thiên không ra khỏi lục đạo luân hồi. Điều này vượt qua lục đạo luân hồi. Nhưng những người này họ có thể tự độ, không thể độ tha, nói thật tình thì không phải không thể độ tha, mà họ chưa đoạn phân biệt. Họ nói độ chúng sanh phiền phức quá, nói với họ họ không nghe, lại còn hoài nghi, thôi vậy, mặc quý vị thôi! Không có tâm từ bi của Phật Bồ Tát. Bồ Tát, quý vị không tin họ cũng tìm quý vị. Hàng nhị thừa thì không nghe, họ tuyệt đối không đi tìm quý vị. Quý vị có vấn đề cầu họ, họ sẽ dạy quý vị, cũng rất từ bi. Quý vị không tìm họ, họ sẽ không tìm quý vị. Họ là nhiều thêm một việc không bằng ít đi một việc, ít một chút không bằng vô sự, là kiêu tâm thái này. Tâm thái này là của nhị thừa.

Thứ ba, thiện của Tiểu thừa Bồ Tát, từ bi đầy đủ nên gọi là thiện. Nhưng chưa đoạn mảy may phiền não, nên gọi là ác. Tiểu thừa Bồ Tát, nói thật tình thì Tiểu thừa Bồ Tát không bằng A la hán, không bằng Bích chi Phật. Vì sao vậy? Người ta siêu việt lục đạo. Họ vượt chưa ra khỏi lục đạo, tức là nói kiến tư phiền não chưa đoạn được. Họ tu sáu ba la mật, học Bồ Tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, kiến tư phiền não chưa đoạn được. Thứ họ tu được chúng ta biết, thiện nhân, thiện quả của họ đều tại cõi trời. Vì sao không nói là nhân gian? Nhân gian không có phước báo lớn như vậy. Nhưng phước trời hưởng hết rồi có thể lại đọa vào đường ác. Cho nên không thể nói họ là thiện.

Thứ tư, “thiện của thông giáo tam thừa”, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Thông giáo tam thừa. Tam thừa cùng đoạn phiền não của kiến tư đó là thiện. Thông giáo tam thừa: Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát kiến tư phiền não đều đã đoạn rồi. Nói cách khác, họ siêu việt thập pháp giới. Họ ở đâu? Họ tứ thánh pháp giới. Tứ

thánh pháp giới có ba nơi: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Ba nơi này là quả báo của họ, chưa ra khỏi thập pháp giới.

“Nhưng đọa vào nhị biên”, nhị biên là phân biệt. Chấp trước không còn nữa, họ có phân biệt, cho nên không thấy lý của biệt giáo trung đạo, chưa đoạn một phần vô minh vì vậy cũng gọi là ác. Có phân biệt nhất định là nhị biên, không biết được trung đạo. Đây là thông giáo. Thông giáo phía trước thông với Tiểu thừa, phía sau thông với Đại thừa. Nói cách khác, họ chưa đoạn được phân biệt và vô minh. Vô minh là khởi tâm động niệm. Chấp trước đã đoạn, tập khí chấp trước cũng đoạn rồi, nhưng là phân biệt, tập khí phân biệt, vô minh chưa đoạn. Cho nên đây cũng là ác.

“Thứ năm, biệt giáo Bồ Tát”, Biệt giáo là Đại thừa, không giống với Tiểu thừa ở trước. Đây là Đại thừa thực sự. “Thấy lý của trung đạo”, thấy lý trung đạo, nói cho quý vị biết phân biệt đã đoạn rồi, phân biệt hơn một nửa là sở tri chướng. Cổ đức có câu nói rất hay: biết ít việc thì phiền não ít, biết người nhiều thì phi nhiều, cho nên chúng ta liền nghĩ đến ở Trung Quốc cổ thánh tiên hiền dạy người, trong Phật Pháp Phật Bồ Tát dạy người, vì sao dạy quý vị nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Vì sao không dạy quý vị đồng thời tham gia rất nhiều môn? Sự điều gì? Sự chấp tướng. Quý vị có thể không chấp tướng vậy thì được, quý vị vừa chấp tướng liền trở thành sở tri chướng, trở thành chướng ngại. Không những chướng ngại quý vị khai mở trí tuệ mà còn chướng ngại quý vị đắc tam muội. Sự chướng ngại này vừa phát sinh, công phu quý vị đã làm một đời sẽ giống như học thuật của thế gian hiện nay. Thế gian làm người học vấn họ dùng là dùng tâm gì? Phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy, họ dùng tâm này. Cho nên họ sẽ không kiến tánh, họ không khai ngộ, có thể đạt được một chút định, không phải là đại định. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Trong Phật Pháp Đại thừa không phải dạy như vậy. Quý vị đã biết Đại thừa dạy học, thánh hiền dạy học, mục đích là gì? Mục đích là giúp quý vị khai mở trí tuệ. Ngay cả Nho gia, Đạo gia nói về ngộ tánh, làm thế nào để giúp quý vị nâng cao ngộ tánh, phương pháp của nó ở đây, nhưng ngộ tánh bắt buộc phải có gốc, gốc có hai loại, một là thiện căn đời trước, dẫn đến đời này, tâm họ rất định. Hạng người này quý vị nhìn thấy họ vô cùng trung thực, họ rất ít vọng niệm, tâm địa thuần chánh, không có tâm địa bất chánh gì, sẽ không hại người, thấy họ dường như khù khờ, nhưng rất trung thực, dường như người rất ngu xuẩn, sự ngu không ai bằng đó, gặp được duyên trí tuệ của họ liền khai mở. Giống như Huệ Năng đại sư của Trung Quốc vậy, quý vị thấy là một tiểu phu đốn củi, ngành nghề này hiện nay không còn nữa, mỗi ngày lên núi đốn củi đem vào thành thị bán, bán củi rồi cầm tiền đi mua ít gạo, mua một ít dầu muối về nhà sống qua ngày, rất vất vả, ba ngày không lên núi chặt củi, trong nhà sẽ không có cơm mà ăn, vất vả một ngày dường như sẽ duy trì được cuộc sống một ngày, vô cùng vất vả, nhưng con người chân thật, cho nên đây là thiện căn của đời trước. Ngoài ra một loại khác là đời này vui bồi, từ nhỏ đã vui bồi, trước vui bồi đức hạnh, điều này vô cùng quan trọng. Đức hạnh từ đâu mà học được? học với cha mẹ, đặc biệt là mẹ. Vì thế mẹ là người thầy giáo đầu tiên của con cái. Dạy từ lúc nào vậy? Lúc nhỏ vừa ra đời, lúc vừa mở mắt là phải lo dạy rồi. Không phải quý vị cố ý đi dạy chúng. Chúng ở đó nhìn, mở mắt nhìn tự nhiên sẽ biết, tai chúng sẽ biết nghe, chúng nhìn cử chỉ hành động lời nói của người lớn, chúng ghi nhớ trong lòng, chúng liền bắt chước, chúng đang học tập, cho nên ngàn ngữ cô có nói “ba tuổi nhìn tám mươi”, ba tuổi chúng đã nhìn được một ngàn ngày, học một ngàn ngày, rồi đã cảm chắc rồi. Chúng đều học được. Cho nên cha mẹ trước mặt con cái phải biết chúng đang nhìn thấy những gì, chúng nghe thấy những gì, chúng tiếp xúc được những gì, nhất định phải đem luân lý đạo đức làm ra cho được, làm ra cho con cái thấy. Cũng tức

là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, làm ra cho con cái thấy. Đây gọi là giáo dục cắm rễ, hiện tại không còn nữa. Hiện tại ai biết? Những điều này trong sách cổ có ghi lại, không ai hiểu nữa. Một ngàn ngày này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Một ngàn ngày này dạy cho tốt, những đứa trẻ này sau này sẽ dễ dạy, bớt lo, không cần tốn sức nữa, dường như sáu bảy tuổi đi học, đi học thì thầy giáo làm gương cho chúng, thầy giáo tiếp tục dạy chúng. Có người đi học sớm thì khoảng bốn năm tuổi, còn có lúc ba tuổi, dạy chúng điều gì? Dạy chúng học chữ, dạy chúng biết chữ, dạy nó đọc sách, những điển tịch quan trọng muốn để cho chúng học tập. Vào thời xưa Tứ thư, Ngũ kinh là bắt buộc học. Đây là gốc, không cần giảng giải chỉ là học thuộc. Vì sao vậy? Để cho trẻ con tu giới định tuệ. Cái gốc đó cắm cho tốt rồi, giống như Đệ tử quy, Cấm ứng thiên những gốc đó đều là trước lúc ba tuổi, trong một ngàn ngày đó phải học cho biết. Những điều này hoàn toàn là thân giáo. Người làm mẹ làm đề mô phạm, làm ra cho con cái thấy. Ba tuổi trở về sau là có thể dạy chúng rồi. Dạy chúng học thuộc những thư tịch này. Khi nhỏ trí nhớ tốt, ngày ngày học sách, đọc từng lần từng lần. Vì sao vậy? nếu như chúng không học thuộc sách chúng liền suy nghĩ lung tung, chúng sẽ học những điều xấu. Làm cho chúng không có thời gian đi nghĩ những vấn đề khác. Đây chính là những phương pháp mà giới luật thiết lập, không cho chúng có thời gian để nghĩ, thứ chúng nghĩ chính là sách mà chúng học, ghi nhớ những thứ này. Người thông minh ít nhất một ngày phải đọc 100 lần. Căn tánh hơn kém một chút thì 200 lần, 300 lần, cần cù bù khả năng chính là đạo lý này vậy. Toàn thể tiểu học đều là làm công việc học thuộc lòng. Tuổi lớn hơn một chút, lúc tám chín tuổi học thuộc lòng cổ văn, đó là gì? Học viết văn chương. Khoảng mười tuổi thì có thể viết ra những bài văn rất tốt. Thi từ văn chương đã được rồi, chúng đều biết viết rồi, biết viết cả văn ngôn. Chúng có thể trực tiếp thông với con đường của cổ thánh tiên hiền rồi, hiểu được văn ngôn tức thông rồi. Thứ gì đem đến bản thân chúng cũng sẽ biết đọc. Người xưa dạy học thật cao minh! Hiện tại thì chẳng có cách gì để sánh được. Người hiện tại không học thì bị thiệt thòi lớn rồi. Con đường tắt kinh nghiệm và trí tuệ mấy ngàn năm của Cổ thánh tiên hiền bày ra trước mắt quý vị, quý vị không biết. Quý vị không có năng lực để xem nó, không có phần đối với quý vị. Nếu như quý vị thực sự thông văn ngôn, quý vị đời này liền có được kinh nghiệm 5000 năm. Như vậy không tốt quá sao? Trí tuệ của cổ thánh tiên hiền đó, đều trở thành của bản thân quý vị. Cho nên hiện nay chúng ta nói học tập, chúng tôi một đời không có phước báo, không có một nơi có thể định cư, suốt đời đều sống cuộc sống du mục, không thể nào định cư, cho nên tôi rất ngưỡng mộ những người suốt đời có một đạo tràng nhỏ, vậy là vô cùng hạnh phúc, họ có thể làm rất nhiều sự nghiệp tốt, bồi dưỡng nhân tài cho thế hệ sau. Bởi vì bồi dưỡng nhân tài, ít nhất phải mười năm định cư ở một chỗ, họ mới có được thành tựu. Cho nên “mười năm đèn sách, một bước thành danh”, cổ đức trú trên một ngọn núi, mười năm không xuống núi, không ra khỏi sơn môn, tâm họ là định. Định sanh tuệ. Luôn hướng ra bên ngoài pháp duyên rất thù thắng, phiền não rất nhiều, tâm định không được. Phiền não chướng, sở tri chướng tất cả đều có đủ. Điều này đối với họ tu định, tu huệ sản sinh chướng ngại rất lớn. Cho nên tu học khó là khó ở điểm này vậy. Bản thân chúng ta hiểu rõ rồi, thật muốn thành tựu hoàn toàn do nơi bản thân mình. Bản thân có thể hay không? Có thể. Quý vị có thể tìm một ngành nghề tương đối nhẹ nhàng nào đó, tìm kiếm được ít cũng không sao, chỉ cần có thể sống được, có thời gian để đọc sách. Có năng lực không qua lại với người bên ngoài. Duy trì tâm quý vị thanh tịnh. Làm cho sự học tập của quý vị không gián đoạn. Giống như cư sĩ Lưu Tô Vân mười năm thành công rồi. Mười năm này không vượt qua được, không kham nhẫn được, vậy thì cũng

hết cách, cảm rỗi còn có phương pháp cũ này. Ba cái rỗi Nho, Thích, Đạo thêm Sa di luật nghi, là bốn cái rỗi, Sa di luật nghi người tại gia vẫn có thể học. Phải cảm cho được chiếc chìa khóa văn ngôn. Đọc thuộc 100 thiên cổ văn, chìa khóa liền lấy được. Sau đó ba nhà Nho, Thích, Đạo phải biết chỉ có thể một môn thâm nhập, chỉ là một bộ kinh không ngừng lặp lại, chắc chắn có điều tốt. Không những lặp lại, tâm quý vị là định, quý vị đắc tam muội, không thể đồng thời lướt qua quá nhiều, lướt qua quá nhiều tam muội không có nữa. Vọng niệm của quý vị không đê được. Vọng niệm không đê được thì trí tuệ không khai mở. Thứ quý vị đạt được là trí thức, quý vị không có trí tuệ. Nếu như là một môn thâm nhập, thì thứ quý vị đạt được sẽ là trí tuệ. Trí tuệ vừa khai mở, vậy là chúc mừng quý vị, quý vị đã vạn sự thông rồi, hoàn toàn thông rồi. Không những Phật Pháp thông, thế pháp cũng thông hết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không rời tự tánh. Khai trí tuệ là kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Đây là con đường thành đạo. Trong nhà Phật ba căn thượng trung hạ đều phải đi con đường này. Chỉ có hàng thượng thượng căn, họ đặc thù, người có căn tánh như vậy rất ít. Hàng thượng thượng căn là gì? vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ trong chốc lát đã buông bỏ hết. Họ có khả năng đó. Vậy minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, giống như Huệ Năng đại sư 24 tuổi thành Phật rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi thành Phật, Khổng Tử tam thập nhi lập tức thành Thánh rồi. Đây đều thuộc về hàng thượng thượng căn, không phải là người căn tánh phổ thông. Người căn tánh phổ thông nhất định phải nhờ một môn thâm nhập, trường thời huân tu, mới có thể thành tựu. Cho nên nghe kinh thông thường nghe kinh không nghe tiếp được, nghe được vài lần thì không còn hứng thú nữa, đây là gì? Nghiệp chướng hiện tiền, họ có chướng ngại, chướng ngại từ đâu mà sanh ra? Đầu tiên là họ đối với kinh giáo không nhận biết, không hứng thú lắm. Thứ hai là tập khí phiền não nặng, vọng niệm nhiều, không thể chuyên tâm, cho nên nghe kinh, đọc kinh không đạt được pháp hỉ. Làm thế nào để cải tiến? Ấn Quang Đại sư nói rất hay: thành kính, chân thành cung kính. Cho nên điều đầu tiên, quý vị phải nhận biết cổ thánh tiên hiền. Quý vị sanh khởi tâm cung kính đối với họ, quý vị sanh khởi tâm cảm ơn đối với họ. Sau đó quý vị tiếp tục đọc kinh, nghe kinh, thì sẽ khác rồi. Quý vị thực sự nghe ra được ý nghĩa. Nghe ra ý nghĩa sẽ sanh tâm hoan hỉ, vậy là quý vị muốn bỏ cũng không được. Quý vị mỗi ngày không ăn cơm có thể được, nhưng mỗi ngày không đọc kinh thì không được, cuộc sống như vậy không chịu được. Quý vị đạt đến trình độ này, thì kinh giáo này đối với quý vị sản sanh sức nhiếp thọ rất mạnh. Bản thân quý vị mới có thể tương ưng với đạo, cho nên điều này phải vun bồi. Phương pháp vun bồi nhất định phải từ Đệ tử quy mà học. Quý vị học được Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, tâm cung kính của quý vị liền sanh khởi được. Đầu tiên phải cảm ơn cha mẹ, phải hiếu thảo với cha mẹ. Đây là điểm khởi đầu. Cho nên giáo dục của Trung Quốc điểm xuất phát là cha con phải có tình thân, thân ái. Sự thân ái đó là thiên tánh, không phải là dạy mà có được. Nhưng không có ai dạy dần dần lớn lên liền quên mất. Sự thân ái này sẽ không còn nữa. Cô nhân hiếu được, sự thân ái này vô cùng đáng quý, nhất định phải dạy dỗ cho tốt. Dạy họ làm thế nào trong đời này giữ gìn được không bị biến chất. Đây là mục đích đầu tiên của giáo dục.

Thứ hai là phát huy rộng rãi sự thân ái đó, yêu anh chị em của mình, yêu gia tộc của mình, yêu bà con xóm giềng của mình, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu nhân loại. Cho nên giáo dục truyền thông là giáo dục yêu thương. Giáo dục của Phật Pháp Đại thừa là giáo dục từ bi. Từ bi chính là thương yêu. Vì sao không nói là thương yêu? Bởi vì thương yêu có tình chấp. Trong từ bi thì sao? Trong từ bi không có tình chấp, mà có trí tuệ. Nói cách khác, yêu có lý trí gọi là từ bi, yêu thương mang theo cảm tình đó

chính là chữ ái mà thế gian chúng ta thường nói. Phật Pháp không nói về chữ ái này, nói là từ bi, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu được, cùng một sự việc nhưng dụng tâm khác nhau. Một bên là dùng trí, một bên là dùng tình cảm. Từ điểm này quý vị mới có thể nảy sinh tâm cảm ơn. Có tâm cảm ơn quý vị mới có thể hấp thu lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Vì sao vậy? Họ đều từ tâm cảm ơn mà lưu xuất ra. Quý vị cũng là tâm cảm ơn, cùng với họ là tâm tâm tương ưng. Vậy là rất dễ dàng rồi. Quý vị không phải dùng tâm cảm ơn, thì quý vị không giống với tâm họ nữa, nghe như thế nào cũng nghe không lọt tai, cũng không thể sanh pháp hỷ. Những đạo lý này luôn phải làm cho rõ ràng, thấu đáo. Cho nên Biệt giáo Bồ Tát chữ thiện này rất lợi hại. Họ thấy được lý của trung đạo.

Trung đạo, đối với người xưa trong bát đức có một chữ trung, hiểu để trung tín, nhân ái hòa bình. Quý vị xem cách viết chữ trung này là hội ý. Phía trên là chữ trung phía dưới là chữ tâm, tức là trung ở trong tâm. Trung là gì? Không lệch không tà. Không thiên không tà đó gọi là trung. Nếu như có thiên có tà thì đó không phải là trung. Nói cách khác, trung là chân tâm. Có lệch có tà là vọng tâm. Có thiện ác thì sao? Có thiện có ác cũng không phải là trung, đều là thiên lệch vào đường tà. Thiên về thiện là tà, thiện đến một bên khác cũng vẫn là tà. Thiện ác đều là tà. Hai mặt của thiện ác đều không có đó mới là trung. Gọi là đại công trung chính. Phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Tâm trung là gì? Trong kinh này chúng ta nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, đây đều là trung. Dem trung chia thành ba phẩm thượng trung hạ, hạ phẩm là tâm thanh tịnh, trung phẩm là tâm bình đẳng, thượng phẩm đó là đại giác đại ngộ, đại triệt đại ngộ. Tâm giác đây là trung.

Mục tiêu dạy học đều ở chỗ này, dạy quý vị dùng chân tâm. Chân tâm là thiện. Cho nên biệt giáo Bồ Tát, đây thật là Đại thừa Bồ Tát, thấy lý trung đạo, lý chính là tánh, đây là thiện.

Sau đó vì cách ly trung đạo, không thể thấy diệu trung của viên giáo viên dung, sở hành còn có phương tiện nên không xứng với lý, cũng gọi là ác. Đây nói về điều gì? Nói một cách đơn giản với quý vị là: biệt giáo Bồ Tát thấy được lý trung đạo, thấy được rồi mà không biết dùng, trong cuộc sống hằng ngày họ không biết dùng, lý hiểu được, nhưng lúc dùng, quý vị xem dùng là phương tiện, tùy duyên. Tùy duyên phương tiện, nên quên mất lý trung đạo. Như vậy là làm sao? Chúng ta nói rõ hơn một chút, mọi người đều hiểu được, trong cuộc sống hằng ngày tùy duyên phương tiện, họ chấp tướng, vẫn còn có tập khí phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước rất mờ nhạt, tập khí vẫn còn. Cho nên tự tánh, lý là tự tánh, trong tự tánh không có tập khí. Ngay cả tập khí khởi tâm động niệm đều không có. Họ vẫn còn có tập khí, còn có ác, đây là ác của họ. Không dễ dàng gì!

Chúng ta nếu như không hiểu rõ được, đều cho rằng bản thân chúng ta tâm rất thiện, hành cũng rất thiện, quả báo tương lai nhất định rất thiện. Nếu như quả báo đời sau phải đọa địa ngục, quý vị liền kêu là oan uổng, quý vị nói Diêm vương ơi oan uổng quá, tôi một đời luôn làm việc tốt, tâm thiện, hành thiện làm sao ông lại đưa tôi đến địa ngục này? Quý vị phải hiểu điều này thì không oan uổng nữa.

Chân thiện là gì? Dưới đây viên giáo Đại thừa đã nói ra hết rồi. Khởi tâm động niệm là vì tất cả chúng sanh không có mảy may nào vì bản thân, đây là thiện. Vì sao vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có ta, có ta là sai rồi. Nhưng chúng ta vẫn còn người, còn người là bất thiện. Vì sao vậy? Người và ta là một không phải hai. Quý vị còn chia ta chia người là quý vị còn phân biệt, vậy là bất thiện. Vì tất cả chúng sanh toàn tâm toàn lực phục vụ, tuyệt đối không mong chúng sanh cảm ơn, vẫn còn mong

quả báo, vẫn còn mong cảm ơn, thì bất thiện. Trong biệt giáo còn có ý niệm mờ nhạt này, Viên giáo không có. Thế nào là thiện, thế nào là ác, chúng ta không hiểu cho rõ thì làm sao được?

Cuối cùng nói đến, sáu là thiện của Viên giáo Bồ Tát. Viên diệu chi lý, là thiện chí cực. Đây là tánh đức, tánh đức viên mãn. Tánh đức là gì? Tánh đức là Phật Pháp viên mãn. Nếu như từ việc nắm bắt đề cương đơn giản mà nói thì cổ đức nói rất hay. “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, tiếp đó còn có một câu “tự tịnh kỳ ý”, tức viên mãn rồi. Nếu như không có điều sau cùng, thì đó là Tiểu thừa, là thông giáo. Có điều này chúng ta mới hiểu được đó là viên giáo. Tự tịnh kỳ ý, chữ tịnh đó chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Đoạn ác tu thiện tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác. Cùng với trong Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng, phá bốn kiến tương ưng. Quý vị đoạn ác tu thiện, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Chẳng những không chấp tướng, mà ý niệm cũng không có nữa. Ý niệm là gì? Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Ý niệm đều không có nữa. Chân thiện! Cho nên nói “chí cực chi thiện”. Còn có một chút ý niệm ta, người thì chưa thiện được.

“Ở đây có hai nghĩa”, lý viên diệu này, trong đó có hai ý nghĩa. Quý vị xem thứ nhất là thuận viên lý thật tướng là thiện, trái với nó là ác. Viên lý của thật tướng, lý viên mãn, chúng ta vừa nói, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói về lìa bốn kiến. Nếu như nói bốn tướng lìa rồi, bốn kiến vẫn còn chưa buông bỏ, là bất thiện. Đó là trái với lý của Phật dạy, cũng là trái với điều đó là ác. Quý vị xem đoạn này.

Thứ hai là “đạt được viên lý này là thiện”, đạt là thông đạt, là chứng đắc. “Chấp điều này là ác”, quý vị chấp tướng, quý vị cho rằng ta chứng đắc rồi, đó chính là ác. Trong tự tánh một pháp không lập, quý vị còn có một pháp “tôi chứng đắc, tôi chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác”, vậy là bất thiện. Vì sao vậy? Vì quý vị có năng chứng, quý vị có sở chứng, đây là tri kiến gì? Từ đoạn trước nói là nhị thừa, thông giáo, Tiểu thừa thì thông giáo có thể. Biệt giáo cũng không chấp trước nữa, huống là viên giáo? Làm sao mà lại còn dấu vết, chính là khởi tâm động niệm? Phân biệt chấp trước đều không còn, họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Đó là bất thiện. Vì sao bất thiện? Vì không ra khỏi thập pháp giới. Không khởi tâm, không động niệm đây là thiện, đây là viên giáo thiện. Vì sao vậy? Họ ra khỏi thập pháp giới. Họ đến Cõi Thật báo trang nghiêm, đó là thiện. Nếu như họ còn có khởi tâm động niệm, họ là Phật Pháp giới trong thập pháp giới, chưa ra khỏi thập pháp giới. Cho nên gọi là ác.

Trên lấy đạt đến viên lý là thiện, chấp viên lý là ác. Chấp trước chính là khởi tâm động niệm. Phát huy độc đáo của Tông Thiên Thai, nghĩa của nó rất tinh thâm. Câu nói này là lời tán thán của Hoàng Niệm Lão. Lời của Thiên Thai nói vô cùng đặc sắc!

Chúng ta lại hỏi lời bình luận của Niệm Lão đặc sắc, ông có chấp tướng hay không? Nếu như ông chấp tướng thì ông bất thiện rồi. Nếu như ông là nói mà không nói, không nói mà nói thì đó là thiện. Nói ngang nói dọc mà không có động niệm, không có khởi tâm, không có động niệm, đó là thiện. Điểm vi diệu là ở đây vậy. Chúng ta tu học Đại thừa, đương nhiên tốt nhất là có thể đạt đến cảnh giới này. Trong cuộc sống hàng ngày hòa quang đồng trần cùng với tất cả chúng sanh. Trong đó sạch sẽ không có khởi tâm động niệm, quý vị đã là viên giáo Đại thừa, quý vị chính là Pháp thân Bồ Tát, đến thế giới này để ứng hóa. Vì sao vậy? Không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có rồi, thì làm sao có tai nạn! Làm gì có tật bình! Hoàn toàn không còn nữa. Vì sao vậy? Vì họ trở về với tự tánh rồi. Tự tánh chẳng những không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần. Cái gì cũng không có, không lập một pháp nào, nó

cũng không bỏ một pháp nào. Gặp được duyên, nó khởi tác dụng, năng sanh vạn pháp, tuy sanh vạn pháp, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Điểm này không thể không biết. Cho nên chúng ta nghiêm túc nỗ lực, dùng một câu danh hiệu Phật, để dẹp bỏ phân biệt chấp trước của chúng ta, dẹp bỏ khởi tâm động niệm của chúng ta, phương pháp này rất vi diệu. Thực sự có thể dẹp bỏ được phân biệt chấp trước, nói với quý vị rằng, hiện tại thế giới này, tất cả những thiên tai đều không có nữa. Thiên tai là có, nhưng không liên quan gì với quý vị, quý vị không bị thiên tai này làm ảnh hưởng. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Tâm của quý vị là chân tâm, trong chân tâm không có thiên tai. Trong vọng tâm có thiên tai. Trong vọng tâm còn có nhiễm tịnh. Tâm tịnh trong vọng tâm không có thiên tai, tâm thanh tịnh, tâm nhiễm ô có thiên tai. Trong tâm nhiễm ô còn có tâm thiện ác. Tâm thiện ác có thiên tai. Thiện tâm thiên tai ít, ác tâm thiên tai nhiều. Những điều này đều phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo. Vậy tiêu chuẩn của chúng ta giới hạn thấp nhất là phải trong nhiễm tịnh lấy tịnh, không cần nhiễm. Đó là tương ứng với điều ở đề kinh nói: thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh, vì rút sẽ không truyền nhiễm. Những tai biến trên trái đất như thế nào cũng không trở ngại đối với quý vị. Mảnh đất mà quý vị đang cư trú, mảnh đất này nước biển dâng lên sẽ nhấn chìm nó, nói cho quý vị biết, có Phật Bồ Tát, thiên long bát bộ làm cho mảnh đất này được nâng lên. Đây đều là thật, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như trong tâm quý vị vừa hoảng hốt, vừa lo lắng, vừa sợ hãi, vậy là xong rồi, nước đó lại nhấn chìm xuống, bị rơi xuống thôi. Vì sao vậy? Vì thần hộ pháp chạy mất rồi. Quý vị là giả, không phải là thật. Thực sự tâm thanh tịnh không dao động. Bên trong quý vị còn có lo sợ, còn có sợ hãi, tâm quý vị không thanh tịnh, nên phải thực sự rõ lý, phải thực sự như giáo lý mà tu hành.

Thiện ác của thiên nhân, thiện ác này chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Chúng ta xem tiếp câu dưới đây. “Quốc độ thô diệu”. Thiên nhân là nói về chánh báo, quốc độ là nói về y báo. Con người phải tốt, không có thứ gì là không tốt, điểm này cổ thánh tiên hiền nói rất nhiều. Cho nên người xưa đối với pháp chế không phải coi trọng lắm. Coi trọng nhất là gì? Là giáo dục con người. Con người nếu như dạy họ tốt rồi, pháp và chế độ kém một chút, không tốt lắm, người tốt này cũng có thể làm ra được việc tốt. Nếu như pháp chế định ra có tinh nghiêm bao nhiêu mà con người không phải là người tốt, họ vẫn cứ làm việc xấu. Cho nên Cổ đức có một ví dụ. Họ nói pháp, là gốc để trị nước giống như một thân cây vậy, một cái cây thì đây là thân, thân cây này gọi là thân. Con người thì sao? Người là rễ. Con người là nguồn vậy, là nguồn gốc. Nếu như chỉ có pháp không có rễ, cái cây này gió vừa thổi liền ngã xuống, không có rễ. Cho nên người xưa quý vị xem trí tuệ, họ coi trọng gốc rễ. Cho nên từ xưa đến nay chỉ cần dạy con người cho tốt, pháp là thứ yếu, không phải là chủ yếu. Con người dạy tốt rồi, pháp có thể không cần nữa. Hồ Tiểu Lâm đã làm được. Quý vị xem Hồ Tiểu Lâm trước đây kinh doanh, công ty kinh doanh rất mệt, lịch làm việc dày đặc, từng khoản từng khoản. Sau khi học Đệ tử quy, toàn thể nhân công của công ty mọi người cùng nhau học, đều y theo Đệ tử quy làm nguyên tắc. Ông nói trong công ty những chương trình này, những pháp trước đây định ra toàn bộ đều bỏ hết, không cần nữa, lương tâm con người thức tỉnh lại rồi, người người đều vì công ty, đều đem lợi ích của công ty đặt lên trên lợi ích của bản thân, ông ấy thành công rồi. Cho nên ông chủ này rất nhẹ nhàng, ngày ngày ở nhà tụng kinh. Hiện tại tôi nghe nói ở nhà hiếu thảo với cha mẹ, ông cũng không đi làm. Công việc ở công ty ngày một phát triển. Ông có thể tận hiếu đạo, cả nhà hoan hỷ! Nhận biết được sức hấp dẫn của văn hóa truyền thống, mới bắt đầu cảm ơn đối với văn hóa truyền thống, không ngờ rằng nó tốt như vậy. Hiện tại xã

hội này đều phải làm ra gương tốt cho người khác thấy. Nếu không quý vị có nói thế nào người ta cũng không tin. Làm ra mọi người nhìn thấy rồi, tin tưởng, đây là thật, không phải là giả. Hơn nữa rất nhanh. Hồ Tiểu Lâm học văn hóa truyền thống mới hơn ba năm, đã có thành tựu tốt như vậy, thật quý hóa. Đây mới gọi là thật làm. Vì thế cảnh tùy tâm chuyển. Hai chữ thô diệu này trước đây đã chú giải rồi, nên không nói thêm nữa.

Thô là không tinh, diệu là thắng diệu. Sư Nghĩa Tịch nói: trong Tịnh độ có thô diệu sai khác, thô tức là biến hóa, diệu tức là thọ dụng. Nghĩa là trong Tịnh độ có thô và diệu khác nhau. Thô là có suy có biến. Diệu là tự thọ dụng hoặc là tha thọ dụng của cõi thật báo.

Đây là nói về tỳ kheo Pháp Tạng đi theo thầy giáo là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tham quan khảo sát mười phương thế giới, tình hình trong tất cả quốc độ chư Phật, nhìn thấy Tịnh độ trong quốc độ chư Phật, đây không phải là nói về uế độ, có thô có diệu. Thô là thay đổi, thô là những gì? Tứ thánh pháp giới có thay đổi. Chư vị nên biết Tứ thánh pháp giới so với lục đạo, Tứ thánh là Tịnh độ, lục đạo là uế độ, cũng tức là nói, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc được, trong phẩm Hoa tạng thế giới, phẩm Thế giới thành tựu, ở đây trong kinh văn có, đích thực có không ít quốc độ của chư Phật, không có lục đạo luân hồi, nhưng nó có tứ thánh pháp giới. Nó có tứ thánh, không có lục đạo. Đây đều coi là Tịnh Độ. Tứ thánh đây là thô, nó vẫn còn có thay đổi. Diệu, diệu là không có thay đổi. Diệu ở đâu? Diệu là Cõi Thật báo. Cho nên diệu này nói là tự thọ dụng hoặc là tha thọ dụng của cõi Thật báo, tức là quốc độ của vị Phật này. Nó có Cõi Thật báo trang nghiêm, nó có tứ thánh pháp giới. Nói rõ nhìn thấy nhiều, hiểu được thấu triệt. Ở trong đây ghi nhận ưu điểm của người và bỏ qua khuyết điểm của người. Sau này Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu, có Tịnh Độ hay không? Có uế độ hay không? Phật A Di Đà đều có hết, không bỏ thứ gì. Nhưng trong uế độ ác đạo ngài không nhận, quý vị xem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có nhân thiên, nó không có ba đường ác, ác trong uế độ ngài không nhận, thiện ở trong uế độ ngài nhận. Đương nhiên cõi Phương tiện hữu dư chính là tứ thánh pháp giới, họ có, họ nhận. Nhận rồi là gì? tứ thánh pháp giới sẽ thay đổi. Trong tứ thánh pháp giới của họ thắng diệu bất biến. Không những trong tứ thánh pháp giới bất biến, ngay cả nhân thiên trong uế độ cũng bất biến. Điều này thật vĩ đại! Trong nguyên văn ngài đã nói rồi, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc bất luận là thiên nhân hay là loài bò bay thân mềm, cho đến cõi Diêm ma la, Diêm ma la chính là cõi địa ngục, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Quý vị xem chúng sanh trong địa ngục chỉ cần một niệm hồi đầu, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, niệm Phật cũng có thể vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đương nhiên là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ tam phẩm vãng sanh. Nhưng như thế nào? Tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cấp bậc thì có, quý vị có nhân thiên, có Thanh văn, duyên giác, có Bồ Tát, có Phật trong thập pháp giới, nhưng đến bên đó rồi tất cả đều bình đẳng. Toàn là A Duy Việt Trí Bồ Tát, bình đẳng rồi. Vị thứ thấp nhất của A Duy Việt Trí là Viên giáo sơ trụ của Kinh Hoa Nghiêm nói, cao nhất là đẳng giác. Chúng ta thường nói 41 vị Pháp thân Bồ Tát, họ đều có được sự đãi ngộ này, điều này không thể nghĩ bàn. Đây là pháp khó tin!

Chúng sanh trong đường ác mang theo nghiệp nặng, nhân thiên mang theo nghiệp tương đối nhẹ, mang tội nghiệp cực trọng vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này không thể không biết. Quý vị biết rồi quý vị mới có lòng tin tôi đời này nhất định có thể vãng sanh Tịnh Độ. Tôi đời này chắc chắn có thể chứng đắc A Duy Việt Trí. Quý vị có niềm tin. Pháp môn Tịnh Tông có thể

thành tựu hay không? Hoàn toàn do nơi tín nguyện có hay không, điều này Ngẫu Ích đại sư đã nói vậy. Quý vị phải chăng thật tin? Quý vị phải chăng thực sự muốn vãng sanh? Thật tin thì tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ, quý vị là thật tin. Thật nguyện, thì những ý niệm khác đều không có nữa, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Đây mới là thật. Thế gian này còn có một số chuyện linh tinh chưa buông bỏ, thì lòng tin này chưa thật. Còn muốn làm việc này, làm việc kia, nguyện của quý vị chưa tha thiết. Sau đó chúng ta mới nghĩ xem, cổ nhân niệm Phật, giống như Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có nói, trong Vãng Sanh Truyện có nói, trong đó một nửa trở lên, những người vãng sanh đó niệm Phật bao lâu? Ba năm. Năm xưa, có lẽ đã hơn 40 năm về trước có người hỏi tôi, người xuất gia, ông ấy có hoài nghi đối với điều này, ông ấy nói những người niệm Phật này ba năm thì vãng sanh, phải chăng vừa đúng thọ mạng của họ đến rồi? Nếu không vì sao nhiều người niệm Phật ba năm rồi vãng sanh như vậy. Lúc đó tôi trả lời rằng: Tôi nói, nếu như nói đều là thọ mạng hết rồi, thì lời này rất khó nói, nói không thông. Làm gì có sự trùng hợp như vậy? Quý vị nói số ít vài người thì được, có thể giải thích như vậy, vượt qua một nửa trở lên thì không thể. Vậy nguyện nhân là gì? Họ không cần thọ mạng nữa. Ví dụ này rất nhiều. Thọ mạng vẫn còn nhưng không cần nữa. Công phu niệm Phật của tôi đến cảnh giới này có thể đi rồi, hiện tại tôi muốn vãng sanh, không muốn ở lại nơi này nữa, họ liền đi thôi. Họ cầu Phật đến tiếp dẫn, Phật thực sự đã đến rồi. Vì sao vậy? Chương ngại không còn nữa. Chúng ta ở đây gọi, Phật ở bên kia có ứng. Ngài làm sao mà không đến được! Nếu như đạt được trình độ này, công phu đã thành tựu rồi mà chưa muốn đi, không muốn đi cũng có nguyên nhân, không phải còn tham luyến đối với thế gian này, còn tham luyến đối với thế gian này quý vị đi không được, quý vị không có cảm ứng đối với Phật, mà là gì? mà là quý vị có nhiệm vụ, đó là nguyện của quý vị, quý vị phát nguyện dẫn dắt thêm những người có duyên cùng đi, điều này có thể, điều này Phật cũng rất hoan hỷ. Quý vị còn có thân thể này, lợi dụng thân thể này, đó không phải là vì bản thân nữa. Giống như trước đây đã nói, không có mảy may ý niệm vì bản thân, toàn là vì chúng sanh hữu duyên, phải là cách nói như vậy. Chúng sanh có duyên với tôi, họ có thể tin tưởng tôi, có thể tin, có thể nguyện, tôi khuyên họ niệm Phật họ chịu nghe, dẫn thêm vài người cùng đi, như vậy thì được. Vậy là trú thế gian lâu dài thì chưa chắc, vẫn còn duyên họ sẽ có thể trú thế thêm, không có duyên họ sẽ đi, đến đi tự tại, không có một chút chương ngại nào. Cổ nhân có thể làm được, người hiện tại cũng có thể làm được, vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Thực sự muốn làm, điều đầu tiên không thể hoài nghi, hoài nghi liền trở thành chương ngại, hoài nghi là tư hoặc. Tham, sân, si, mạn, nghi là phiền não nặng. Có mảy may hoài nghi thì công phu của quý vị sẽ hoàn toàn bị tiêu hủy, quý vị không thể thành tựu. Cho nên phải phá nghi, đó là học kinh giáo, nghe nhiều về Kinh Vô Lượng Thọ. Cổ nhân nói rất hay, đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa nó. Quý vị có thể đem Kinh Vô Lượng Thọ bản chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, từ đầu đến cuối đọc một ngàn lần, hoài nghi của quý vị sẽ không còn nữa, chân tín thiết nguyện liền hiện tiền. Vì sao vậy? Quyển sách này đọc một ngàn lần quý vị liền đắc niệm Phật tam muội, tâm quý vị định rồi, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, hai câu này quý vị đã làm được rồi. Những kinh khác còn nhiều như vậy, tôi chưa học, phải làm sao? Đừng lo lắng, đến Thế giới Cực Lạc rồi học tiếp. Món nợ này phải tính cho rõ ràng. Tôi ở nơi này học tôi phải lãng phí biết bao thời gian, vẫn không thể thành tựu. Học rồi thì sao? Không nhớ nổi. Đọc đoạn trước không biết đoạn sau, đọc đến đoạn sau đoạn trước quên mất, lãng phí thời gian. Cũng như vậy, một thứ thông được rồi, xem lời Phật nói là thật hay là giả? Phật đã nói rồi: “một kinh thông tất cả kinh đều thông”, nếu như bộ

kinh này thực sự hiểu thông, đắc tam muội khai mở trí tuệ rồi, những bộ kinh khác quý vị cảm đến xem liền thông được hết. Lời Phật nói là thật, không phải là giả. Hơn nữa chúng ta ở thế giới này thời gian ngắn, thọ mạng con người ngắn, tôi chỉ nghiên cứu một loại. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, đến lúc nào tôi mới học? đến Thế giới Cực Lạc. Vì thế tứ hoàng thế nguyện, hai nguyện trước viên mãn ở nơi này, hai nguyện sau đến Thế giới Cực Lạc viên mãn. Tôi chia theo cách như vậy. Hai nguyện trước: “chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, tôi phải hoàn thành tại nơi này, hai nguyện sau: “pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, đến Thế giới Cực Lạc rồi viên mãn. Bốn câu ở nơi này viên mãn một lúc, chúng ta làm không được, không có khả năng. Ở nơi này thọ mạng ngắn, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc sẽ là vô lượng thọ, thứ có là thời gian, có môi trường tu học tốt nhất, có thầy giáo tốt nhất, có đồng tham đạo hữu tốt nhất, mỗi mỗi đều thuận tâm, không có một chút chướng ngại nào. Quý vị phải hiểu cho rõ ràng, hiểu thấu đáo, quý vị làm thế nào chọn lựa, bản thân quý vị không phải đã biết rồi sao?

Đối với thế gian này chẳng những có những hành vi bất thiện, một mảy may ý niệm bất thiện cũng không có, hoàn toàn tương ứng với Phật A Di Đà. Những việc làm ác trước đây, ngày nay hiểu rõ rồi, tất cả đều buông bỏ, không dám làm thêm nữa. Chẳng những không dám làm ngay cả ý niệm cũng không có, không còn nghĩ đến những việc này, triệt để buông bỏ, hồi tâm chuyển ý làm lại từ đầu. Ngay cả các nhà khoa học nói với chúng ta cải tà quy chánh, nhấn mạnh việc đoạn chánh tâm niệm. Trong cuộc đời này, chúng ta nhìn thấy những tấm gương của cô nhân ba năm thành công, lâu rồi, trong Kinh Di Đà nói cho chúng ta mấy ngày? Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, đến hoặc bảy ngày, pháp môn này đã thành công, nhanh như vậy đó. Ba năm thông thường người nghiệp chướng rất nặng thì ba năm thành công, người nghiệp chướng nhẹ bảy ngày đã thành công. Từ điểm này chúng ta liền có thể nhận thức được, pháp môn này thù thắng biết bao, bộ kinh này vi diệu biết bao! Bộ kinh này có thể thay thế tất cả những kinh Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong suốt 49 năm? Đương nhiên có thể thay thế. Chẳng những thay thế những kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, nó còn thay thế cho tất cả mười phương ba đời Như Lai đã nói tất cả những kinh giáo. Vì sao vậy? Phật nói kinh giáo chính là vì một mục đích: bảo quý vị nhanh chóng thành Phật. Bộ kinh này đích thực chính xác là giúp quý vị ngay trong đời này thành tựu viên mãn. Chúng ta mới thực sự nhận thức được bộ kinh này, nhận thức được pháp môn này, quý vị cũng thực sự nhận thức được Phật A Di Đà, cũng thực sự nhận thức được Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tâm cảm ơn đã sanh khởi rồi. Cảm ơn đối với Phật, cảm ơn đối với pháp môn, cảm ơn đối với kinh điển. Cảm ơn đối với bản thân chúng ta trong đời này may mắn gặp được. Dùng tâm cảm ơn thành tựu viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 189

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 08.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 221, hàng thứ nhất. “Thiên nhân thiện ác giả, nhân dã, quốc độ thô diệu giả, quả dã, nhân thiện tắc độ diệu, nhân ác tắc độ liệt dã.” Đoạn này kết thúc phần trước mở ra phần sau, tổng kết những điều trước đây đã nói. Từ đó có thể biết sự việc Tịnh Độ này hoàn toàn do nơi tâm con người. Tâm con người thiện, quốc độ sẽ vi diệu, tâm con người không thiện thì quốc độ thô. Dùng thế giới chúng ta so sánh với Thế giới Cực Lạc, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy đoạn sau nói về 48 nguyện là biết rồi. Nhìn thấy chánh báo ở nơi đó có 32 tướng liền rõ ràng. Từ đây có thể biết trái đất nơi chúng ta cư trú, và Thế giới Cực Lạc không khác gì nhau, đều là nơi cư trú này, do tâm con người biến hiện ra. Phật nói rất hay, cư dân ở nơi Thế giới Cực Lạc đều là thượng thiện nhân câu hội lại một chỗ, không những là thiện mà là thượng thiện, cũng tức là nói thiện đến cực điểm. Mỗi người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là thượng thiện. Có lẽ chúng ta hoài nghi, đây chính là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho chúng ta. Chúng sanh trong ba đường ác, chúng sanh trong địa ngục, mang nghiệp tập cực trọng. Tập này là tập khí, nghiệp tập của thập ác. Họ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc cũng là tốt đẹp như vậy sao? Đúng vậy, không sai tí nào. Đây không phải là có sai khác so với những điều nói trong kinh giáo sao, khác nhau sao? Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Họ mang nghiệp tập thập ác, ở Thế giới Cực Lạc không khởi tác dụng. Vì sao vậy? Vì không có duyên. Mang tập khí là nhân. Nhân nếu như gặp duyên mới khởi tác dụng, mới phát tác, nó không có duyên. Cũng tức là nói Thế giới Cực Lạc, duyên mà họ gặp được đều là thiện duyên. Thế giới Cực Lạc không có người ác, trong hoàn cảnh đó chúng ta có thể tưởng tượng được, ngoài nghe kinh nghe pháp ra, chỉ là niệm A Di Đà Phật. Tâm địa mỗi người đều thanh tịnh quang minh, pháp hỷ sung mãn, môi trường y báo này làm sao mà có thể không diệu được! Ngược lại, nhìn thế gian này của chúng ta, cho dù từ nhỏ đọc sách Thánh hiền có công phu sâu dày, môi trường sinh hoạt của chúng ta là một thùng ô nhiễm lớn. Thùng ô nhiễm gì? Thùng ô nhiễm ngũ nghịch thập ác, ở trong cái thùng ô nhiễm đó mãi, họ có thể không bị ảnh hưởng được sao? Thùng ô nhiễm này là duyên. Chúng ta liền hiểu được, ở Thế giới Cực Lạc thứ mà quý vị bị nhiễm là kinh giáo Đại thừa, là tánh đức vô lượng, trong đó không có ác, chẳng những không sự việc có ác, điều này Phật đã nói qua, ngay cả danh từ ác cũng không có, quý vị cũng không nghe đến. Ở đây chúng ta nói sát đạo tâm vọng, Thế giới Cực Lạc không có ai nói về mấy chữ này. Nếu như có người nói, sẽ làm câu dẫn tập khí của quý vị ra ngoài, không có ai nói, quý vị không nghe thấy. Thứ quý vị nghe được toàn là tận thiện tận mỹ của việc thiện, môi trường như vậy. Cho nên tại thế giới của chúng ta người công phu có thâm sâu hơn, nếu như ba ngày, năm ngày không đọc kinh, không niệm Phật, tập khí phiền não của họ sẽ xuất hiện, quý vị nghĩ xem sức mạnh nhiễm ô trong môi trường này to lớn biết bao! Cho nên trong môi trường hiện nay, chúng ta phải học tập, Khổng lão phu tử nói là trung thứ, cũng tức là phải khai mở tâm lượng, thông cảm cho những chúng sanh đáng thương này, gốc rễ sâu dày biết bao. Nếu như không đọc kinh, không nghe kinh, không niệm Phật, thì không chống đỡ nổi với những ảnh hưởng tập khí bên ngoài, không thắng nổi, năng lực mê hoặc ở bên ngoài quá lớn, cho nên chúng ta luôn luôn nhìn thấy việc đọc sách là rất tốt, ngày xưa hành vi không như vậy, hiện nay vì sao lại trở nên hư hoại rồi? Quý vị quan sát tỉ mỉ thì sự trở nên xấu xa là điều đáng phải thế. Nếu như nó không trở nên hư hoại thì họ chính

là Phật Bồ Tát tái lai rồi, họ sẽ không hư hỏng. Ngoài ra còn có một dạng, không phải là Phật Bồ Tát tái lai, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày nghe kinh, ngày ngày đọc kinh, đây chính là mỗi ngày dùng những thứ này để tăng thêm sức miễn dịch cho họ, họ có thể chống đỡ được. Những vi rút kỳ quái bên ngoài họ có thể chống đỡ được. Kinh giáo vừa mất đi thì không được rồi, họ không còn năng lượng này nữa, ngay cả Nho gia ngày xưa cũng nói: ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi đáng ghét, hà huống là Phật Pháp Đại thừa! Cổ đức thường nói đạo là thứ không thể rời xa ngay trong mỗi sát na, thời thời khắc khắc không thể xa rời, đặc biệt là môi trường ngày nay, chúng ta không thể không biết. Bản thân chúng ta hiểu được, bản thân thật làm. Hiện tại bản thân ngày càng rõ ràng, ngày càng thấu suốt, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh 49 năm, bộ kinh nào thù thắng nhất? Hướng dẫn chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào thù thắng nhất? Hiện tại chúng ta thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, kinh Kinh Vô Lượng Thọ là số một, vượt qua cả Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa, đây là điều cổ đức nói, người đời Đường nói vậy. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa gặp phải Kinh Vô Lượng Thọ, nó liền trở thành điều dẫn dắt cho Kinh Vô Lượng Thọ, dẫn dắt quý vị vào Kinh Vô Lượng Thọ.

Nói cách khác, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, xa rời Kinh Vô Lượng Thọ, nó sẽ không thể viên mãn. Vô lượng pháp môn, trì danh niệm Phật là số một. Bốn kiểu niệm Phật lớn, trì danh niệm Phật là tiện lợi nhất, hiệu quả nhất, trong 12 thời không gián đoạn, không nên làm quên mất danh hiệu Phật, đặc biệt là sanh tại thời đại hiện nay của chúng ta, phải chăm chỉ cầu sanh Tịnh Độ, phải nghiêm túc làm hưng khởi Thánh giáo, thì chánh pháp mới có thể cửu trú. Thánh giáo này làm thế nào để hưng khởi. Chúng tôi cũng nói qua rất nhiều lần rồi, mọi người không thể quên đi.

Phụ tử dạy học bốn môn này, đó là chân lý, không thể thay đổi. Thứ nhất là đức hạnh. Chúng tôi khuyên mọi người, nhất định phải nghiêm chỉnh cấm ba cái rể này cho vững, là đức hạnh. Xuất gia học Phật, chỉ cần là quý vị học Phật, phải cấm bốn cái rể. Tại gia, tại gia không học Phật, phải cấm ba cái rể. Học Phật phải cấm bốn cái rể. Cái rể thứ tư là Sa di luật nghi. Sa di luật nghi người tại gia cũng có thể học. Có mười giới 24 môn oai nghi. Những thứ này phải thật làm. Không phải bảo quý vị học thuộc, không phải bảo quý vị nói suông, là cần quý vị thực tiễn nó trong cuộc sống hằng ngày, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong xử sự, đối người, tiếp vật. Quý vị thực sự thọ dụng được rồi. Đức hạnh có rồi, còn phải có một chiếc chìa khóa để câu thông với cõi nhân, nếu không Thánh hiền cách quý vị rất xa. Phật Bồ Tát xa ở trên trời, quý vị chẳng thể nào nương nhờ được. Chiếc chìa khóa này quý vị cầm được rồi, chiếc chìa khóa này là gì? là văn ngôn. Quý vị không thể quên điều này. Văn ngôn có thể học thông thì không còn chướng ngại gì nữa. Phải mất bao nhiêu thời gian? Năm xưa lúc chúng tôi còn trẻ, thầy giáo dạy chúng tôi là một năm. Chăm chỉ học một năm, quý vị liền có khả năng đọc văn ngôn rồi. Vậy là thông rồi, đọc hiểu không còn trở ngại nữa. Năm mươi bài văn chương chọn từ đâu? Trước đây thầy giáo dạy chúng tôi là Cổ Văn Quán Chỉ, Cổ Văn Quán Chỉ tổng cộng có hơn ba trăm bài, chọn năm mươi bài, phải học thuộc lòng, có thể thuộc thì có thể giảng được. Ý nghĩa hoàn toàn hiểu được. Mỗi tuần học một bài, một năm học 50 tuần, cho nên một năm quý vị đã nắm vững rồi. Nếu như quý vị có thể dùng thêm thời gian một năm, hai năm nữa, quý vị đọc thuộc 100 bài thì quý vị có khả năng viết văn ngôn. Vì thế nó không khó. Thời gian hai năm không dài, vì sao không làm?

Nhật báo quốc ngữ của Đài Loan xuất bản một bộ sách, tên là Cổ Kim Văn Tuyển, bộ sách này của thế hệ trước, những vị giáo sư dạy quốc văn thực sự là chuyên gia học

giả, hiện tại không còn những người này nữa. Họ biên tập. Toàn văn có chú âm, quý vị đọc hiểu không có khó khăn gì. Mỗi chữ, mỗi từ đều có chú giải tường tận. Phía sau lại dùng văn bạch thoại để dịch lại, phiên dịch thành văn bạch thoại không quan trọng, quan trọng là chú giải của bản văn. Nguyên văn và chú giải đều phải học thuộc. Không công phu hai năm như vậy 100 bài sẽ học thuộc được. Quý vị xem Đại Tạng kinh chương ngại về văn tự không còn. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư chương ngại về văn tự cũng không còn. Đây là gì? Chìa khóa vàng đã nắm được rồi. Thời gian hai năm này, có thể đức hạnh cũng cùng tiến bộ. Bốn cái gốc này tu dưỡng hai năm là làm được rồi. Đồng thời hai năm chiếc chìa khóa vàng cũng đã lấy được. Quý vị phải chuyên tâm, hai năm không được làm thứ gì cả, tất cả đều buông xuống hết. Học tập kinh giáo, ngay cả kinh giáo cũng buông xuống. Mình chữ nghĩa chưa thông làm sao học kinh giáo? Thời gian hai năm này chỉ chuyên môn học cổ văn. Trình độ khác của quý vị không tốt, trình độ quốc văn của quý vị giống như hiện nay chuyên học về quốc văn, lấy được học vị tiến sĩ cũng không bằng quý vị, vì họ không có bốn công phu này. Có được điều kiện như vậy, bất luận là học Nho, học Phật, hay học Đạo nhất định có thành tựu. Học Nho thì thành Thánh thành Hiền, học Phật thì thành Phật thành Bồ Tát, học đạo thì thành thần thành tiên. Tất cả đều có thể làm được. Phải mất thời gian bao lâu? Cổ nhân thông thường nói mười năm, mười năm đèn sách, một lúc thành danh. Mười năm này phải có công phu cơ bản. Nếu như không có cơ sở 100 năm cũng không thể thành công. Gốc rễ quan trọng. Hai năm cắm rễ cho tốt, rồi hạ công phu mười năm, quý vị liền thành Phật thành Bồ Tát, thành Thánh thành Hiền. Bản thân thành tựu, sau đó mới có thể độ tha. Độ tha là gì? tức dạy người. Tự nhiên lời nói cử chỉ hành động của quý vị sẽ cảm hóa được người khác. Quý vị không thể cảm hóa thì quý vị không có cách gì dạy được họ. Đầu tiên họ tiếp xúc với quý vị thì họ cảm động, quý vị liền có thể dạy họ. Vì sao vậy? Họ có niềm tin đối với quý vị, họ nghe lời quý vị. Quý vị dạy họ, họ sẽ tiếp thu, họ sẽ thật làm. Mỗi người đều có thể làm được. Năm mươi tuổi bắt đầu, hai năm cắm rễ, bao gồm cả văn ngôn, mười năm thành tựu, quý vị 62 tuổi, quý vị thành tựu rồi. 62 tuổi bắt đầu 72 tuổi thành tựu, không quan tâm tuổi tác lớn nhỏ. Ngạn ngữ cổ nói rất hay: thiên hạ không có việc khó, chỉ sợ người có tâm. Quý vị thực sự có tâm quý vị có thể thành tựu, sáu mươi tuổi tôi thực hành, đến 72 tuổi tôi sẽ có thành tựu, vậy ta có thể sống đến 72 tuổi không? Nhân sinh thật thập xưa nay hiếm. Thật vậy, rất có thể quý vị không có thọ mạng dài như vậy. Nhưng quý vị phải thực sự phát tâm đi làm như vậy. Mục đích không phải là vì danh văn lợi dưỡng, không phải vì tự tư tự lợi, là vì kế vãng thánh kế tuyệt học, là vì thiên hạ khai thái bình. Chúc mừng quý vị, quý vị sẽ sống lâu. Quý vị chỉ có 70 tuổi, có thể lại tăng thêm 30 tuổi. Quý vị sống đến 100 tuổi. Quý vị còn có cơ hội làm việc thêm 30 năm. Đây là thật không phải là giả. Tự nhiên kéo dài tuổi thọ.

Quý vị thấy Liễu Phàm Tứ Huấn, ông Liễu Phàm thọ mạng 53 tuổi, ông tiếp thu lời dạy của Thiên sư Vân Cốc, đoạn ác tu thiện, sửa đổi lỗi lầm. Ông cũng không cầu thọ mạng. Ông 74 tuổi mới ra đi, kéo dài thêm 21 năm. Ông ấy nếu như có đại nguyện lớn như chúng tôi vừa nói, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ khai thái bình, tôi tin ít nhất ông ấy cũng sống 100 tuổi. Ông ấy có sứ mệnh. Ông sống ở thế gian này, ông ấy có phương hướng, ông ấy có mục tiêu. Phương hướng mục tiêu này là lợi ích thiên hạ, chúng sanh, không phải lợi ích cho bản thân. Lợi ích bản thân đó chính là có vận mệnh của quý vị. Quý vị có thọ mạng nhất định. Quý vị vì thiên hạ, vì chúng sanh thọ mạng liền được kéo dài. Đó không phải là vì bản thân quý vị. Đây chính là “thừa nguyện tái lai” như trong Phật Pháp thường nói. Thông thường thừa nguyện là đến Thế giới Cực Lạc rồi trở lại. Ý niệm này quý vị vừa chuyển, không cần đi, cũng không cần trở lại.

Sau đó chính là nguyện lực. Tôi nửa đời trước là nghiệp lực, nửa đời sau là nguyện lực, rất khác nhau. Ý niệm vừa chuyển liền theo nguyện mà trở lại. Vì sao lại không làm?

Tôi đem những phương pháp bí quyết này nói hết cho mọi người. Nguyên nhân là tôi không có phước báo, không có đạo tràng. Tôi một đời một mình không nhà cửa, là cánh hạc giữa trời, lưu lạc khắp nơi, không nơi cố định. Cho nên quý vị đến tìm tôi, bản thân tôi đã không lo được, làm sao mà cứu mang quý vị? Không thể nào, tôi chỉ có thể đem phương pháp dạy cho quý vị. Quý vị y theo phương pháp này mà làm, chắc chắn thành tựu. Thực sự là vạn người tu vạn người vắng sanh. Không có ai bị sai sót. Thực sự phát tâm, thực sự thực hành, người thiện như vậy, quốc độ liền diêu. Người thiện nhiều rồi, tai nạn trên trái đất này liền giảm ít, liền hóa giải được. Lòng người bất thiện, đều vì tự tư tự lợi, đều làm việc danh văn lợi dưỡng. Tai nạn này nhất định không thể tránh khỏi. Mấy câu kết luận và gợi ý này ý nghĩa rất hay.

Dưới đây trích dẫn văn trong Hội Sớ để nói. Nên Hội Sớ viết: Phạm là quốc độ, tức là ảnh hưởng của chúng sanh vậy. Ví dụ này rất hay. Hình dài tức ảnh dài, hình ngắn thì ảnh ngắn. Ví dụ này rất hay. Quốc độ là y báo, tâm con người là chánh báo. Người này tâm tốt, hành động tốt, đây chính là chánh báo tốt, tức là thiên nhân thiện ác. Ảnh là ảnh hưởng. Quốc độ là ảnh hưởng của chúng sanh. Đây là ví dụ, chúng ta hình tu, chúng ta thành ý chánh tâm tu thân đây là hình tu. Nhưng này ý không thành, ý không chân thành, chúng ta rất muốn ý thành, tâm chánh. Tâm không chánh, tâm không chánh là ý không thành. Ý không thành nguyên nhân là gì? Không có trí tuệ, ngu si. Cho nên phải chí tri. Trí tuệ không khai mở, nguyên nhân là gì? Dục niệm của quý vị nhiều quá. Cho nên phải cách vật. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ cách vật. Nói cho quý vị biết, chúng ta cấm bốn cái rẽ này chính là làm công phu cách vật rồi. Vật là gì? Chính là dục vọng của vật chất, cũng bao gồm cả dục vọng tinh thần ở trong đó. Dục là dục vọng, cách là cách trừ. Nói cách khác, quý vị phải buông bỏ dục vọng. Những thứ này, tổng hợp lại để nói, chính là trong đó có tham, sân, si, mạn, nghi. Bên ngoài có tài sắc danh thực thù. Những thứ bên trong bên ngoài này quý vị phải buông bỏ hết. Bên trong là phiền não, bên ngoài là mê hoặc. Quý vị đều phải buông bỏ hết, trí tuệ mới khai mở. Tức là “cách vật” rồi sau đó mới “trí tri”, trí tuệ liền hiện tiền. Những phiền não của quý vị nếu như chưa buông bỏ được, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng dạy không được. Chúng ta bây giờ đi đâu mà tìm được Phật Bồ Tát? Đến đâu để tìm được một thầy giáo tốt? Ngày nay không còn nữa, chỉ có nhờ vào bản thân mà thôi. Trước tu hành đức hạnh, đức hạnh này là cách vật. Sau đó mới cầu trí tuệ. Chiếc chìa khóa vàng cầu trí tuệ phải đọc 100 bài cổ văn. Phải hạn định cầu chứng nhất định trong thời gian hai năm hoàn thành. Đó chính là công phu cách vật trí tri. Công phu này thành tựu rồi, tâm liền chánh, ý liền thành. Ý thành này chính là phát bồ đề tâm mà nhà Phật thường nói. Ý thành tâm chánh. Quý vị tiếp thu sự giáo huấn của Thánh hiền, không cần Thánh hiền đến nói. Những điển tịch mà Thánh hiền nhân lưu lại quý vị đã thông đạt hết. Không còn một chút chướng ngại nào cả. Vì sao vậy? Vì ý của quý vị, tâm của quý vị, hoàn toàn tương đồng với tâm ý của Thánh hiền. Ý của thánh hiền nhân là thành, chân thành. Tâm của thánh hiền nhân là đoan chánh. Quý vị tương đồng với họ, cho nên vừa xem đã hiểu, sẽ không sai lầm. Nếu như quý vị không có công phu trước đây, những thứ của Thánh hiền này quý vị cầm trên tay rồi thì ý nghĩa của nó quý vị cũng hiểu sai, xem kinh không phải là ý nghĩa của Phật Bồ Tát, mà là ý nghĩa của bản thân quý vị. Như vậy làm sao được! Quý vị xem những thứ nền tảng quan trọng biết bao!

Ngày nay người thông thường rất công phu, rất nỗ lực, không có thành tựu. Nguyên nhân ở đâu? Những thứ nền tảng không có nữa, không cắm rễ trên nền tảng cơ bản, bản thân chúng ta làm thành công rồi. Người khác nhìn thấy liền giác ngộ, sẽ học theo quý vị. Biết được những thứ của cổ thánh tiên hiền là có lợi ích. Thời gian mười hai năm không coi là dài, đã thành danh rồi. Sự thành tựu trong mười hai năm này của quý vị, chắc chắn vượt qua những tiến sĩ của nghiên cứu sở ngày nay. Quý vị xem nghiên cứu sở lấy được học vị tiến sĩ mất thời gian bao lâu? Ba năm mẫu giáo, sáu năm tiểu học, là chín năm, cộng thêm cấp hai và cấp ba cũng sáu năm, cộng thêm bốn năm đại học, hai năm học thạc sĩ, hai năm tiến sĩ, sau hai năm chưa chắc lấy được bằng, tính nhanh nhất là hai năm. Quý vị tính thử xem hơn hai mươi năm, quý vị 12 năm đã vượt qua người ta hai mươi năm rồi, vượt qua quá nhiều quá nhiều rồi. Quý vị nói xem người xưa có trí tuệ, hay là người nước ngoài có trí tuệ? Phương pháp của người xưa tốt, hay là phương pháp của người nước ngoài tốt? Như vậy rõ ràng đã bày ra trước mắt rồi!

Tôi nói với chư vị đồng học rằng, thế hệ của chúng tôi rất đáng thương. Sinh trưởng trong thời kỳ kháng chiến, đánh nhau với Nhật bản. Biến cố ngày mồng bảy tháng bảy, chiến tranh bùng nổ, tôi mới 11 tuổi. Thời đó trong nhà dạy con những gì? trong nhà dạy nấu cơm, dạy giặt giũ áo quần, dạy bản thân biết chăm sóc bản thân, giáo dục về cuộc sống, vô cùng coi trọng. Vì sao vậy? Sợ lúc chiến loạn, con cái thất lạc rồi, bản thân quý vị sống không được. Cho nên trẻ con tám chín tuổi đã bắt đầu giáo dục về cuộc sống, quý vị mới tiếp tục sống được. Cho nên chúng tôi việc gì cũng có thể làm. Trước khi tôi xuất gia, làm công quả trong am tranh của pháp sư Sám Vân, làm những gì? Nấu cơm, làm việc bếp núc. Am tranh của ngài không lớn, trong đó ở được năm người. Nhà bếp một mình tôi làm, những tin đồ đến thăm tôi còn có thể làm tới mười mấy món ăn. Lúc nhỏ đã học rồi mà. Cho nên đối với việc học, ngày ngày sống cuộc sống lang thang, đến đâu để mà học được? Tôi thất học tròn ba năm, ba năm không đi học, ngày ngày đều chạy, người Nhật đuổi sau lưng, chúng tôi chạy đằng trước, lúc khoảng cách gần quá, ngay cả tiếng súng nổ cũng nghe thấy được, tiếng pháo thì khỏi phải nói rồi. Sống như vậy tám năm. Mười tỉnh Giang Nam tôi đều đã đi khắp. Cho nên rất muốn đi học, nhưng không có cơ hội. Đến Đài Loan tìm công việc, tìm những công việc gì? Trình độ giáo dục chỉ tốt nghiệp cấp hai, quý vị nghĩ xem tìm công việc gì? Tôi gặp được vài thầy giáo tốt. Tôi học với họ, đó là cách của trường tư thục: nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, con đường này đi thông rồi. Chúng tôi không giống như trong trường học, học nhiều khoa mục, học tạp nham như vậy. Chúng tôi chỉ chọn vài thứ để chuyên nghiên cứu thôi. Sự thành tựu này đến bằng cách đó. Vậy căn bản của tôi, biết rồi, nhưng gốc rễ của tôi cắm chưa vững vàng. Cắm chưa vững vàng là sao? Là trong cuộc sống có vấn đề, tức cuộc sống chưa ổn định. Điều này cổ nhân nói, nói rất hay: “Thân an tắc đạo long”, thân tâm không an, quý vị có âu lo, có áp lực. Phật môn thường nói: có thực mới vực được đạo. Chúng tôi cơm ăn có vấn đề, cho nên học gì thì cũng đặt vào hàng thứ hai thứ ba. Làm sao mà sống tiếp được, điều này mới là số một. Quý vị nghĩ xem cuộc sống đáng thương biết bao, khổ biết bao! Sau khi học Phật, mới có được một chút an ủi. Thầy giáo là như vậy mà. Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta, Ngài một đời lang thang không đình cư một chỗ. Chúng ta lang thang còn có phòng để ở. Phật Thích Ca Mâu Ni ở ngoài đồng hoang, ngủ dưới cây một đêm, một ngày một bữa, đi khát thực. Nghĩ xem đời sống của chúng ta tốt hơn Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều rồi. Đây là sự an ủi rất lớn. Cho nên quý vị có phước báu cuộc sống không có âu lo. Quan trọng là phải nắm bắt thời gian. Thực sự 12

năm thì có thành tựu lớn rồi. Sự thành tựu đó đích thực là nổi tiếng thế giới. Nếu dùng Hán học thì quý vị là nhà đại hán học. Không phải là giả đâu. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông. Nho, Thích, Đạo của Trung Quốc đều thông, Nho thông rồi, Phật cũng thông, đạo cũng thông. Kinh điển Phật thông rồi, Nho đạo cũng thông. Đây là chuyện gì vậy? khai ngộ là tự tánh. Trong kinh Đại thừa nói rất nhiều, tất cả pháp không rời tự tánh. Tự tánh quý vị giác rồi, thì tất cả đều giác. Từ khi hiểu được đạo lý này, tôi liền không dạy Phật học viện nữa. Tôi ở trường học dạy học, dạy được năm năm. Rất kỳ lạ, tốt nghiệp cấp hai lại làm giảng viên đại học, làm năm năm. Tôi còn đã từng làm viện trưởng của Phật học viện, sau này không làm nữa. Vì sao vậy? Làm nhờ việc con cái người ta. Quý vị phải y theo Phật học viện, định ra những chế độ cho chương trình này. Kiểu sắp xếp môn học xen nhau. Tôi không muốn dạy nữa, việc này lương tâm không làm được, lãng phí thời gian, họ học cũng không được gì. Chúng ta dùng nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, họ cũng không tin tưởng, trường học không tin tưởng. Bản thân học trò cũng không tin tưởng, vậy là chẳng thể nào dạy được nữa. Cho nên điều này không thể không biết. Sau khi quý vị hiểu được rồi, thì đối với tổ tông năm vóc gieo xuống đất, không thể nói nữa. Họ chỉ thị cho chúng ta phương pháp kỳ diệu quá. Thực sự trên toàn thế giới tìm không ra được. Cho nên ngàn ngữ cổ có một câu nói: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt, không sai một tí nào. Nhưng ngày nay có vài người biết được người già? Có được mấy người chịu nghe lời người già? Quý vị thực sự nghe lời người già, sau 12 năm quý vị có thể chỉ đạo toàn thế giới. Xã hội làm thế nào để khôi phục an định hòa bình. Làm thế nào hóa giải tất cả tai nạn. Những năng lực này quý vị đều có được rồi. Học giả chuyên gia đều đến thỉnh giáo với quý vị. Tôi nói những lời này tôi tin tưởng người nghe được là số ít, nghe không hiểu chiếm đa số. Nghe hiểu rồi, người có hoài nghi rất nhiều. Thực sự được sao? Thực sự được. Tôi là một ví dụ vậy. Hoàn toàn dùng là phương pháp cũ. Cho nên tôi đối với những phương pháp cũ này tràn đầy lòng tin. Tôi đem những phương pháp cũ này nói với mọi người: người nào học người đó thành tựu. Những thứ mới mẻ trong trường học, vấn đề rất nhiều. Cho dù lấy được học vị rồi, không thể nói lên họ thực sự có năng lực. Không thể nói lên họ thực sự có học vấn. Vì sao vậy? Vấn đề hiện thực bày ra trước mắt, họ giải quyết không được. Đây là thật không phải giả. Cho nên từ mấy câu này làm cho chúng ta nhớ lại: bồi dưỡng thánh hiền nhân mới là điều quan trọng. Chỉ có nhân tài thánh hiền mới có thể cứu thế được. Không phải là thánh hiền không thể cứu thế, không phải là Phật Bồ Tát, thì không thể nào.

Hội Sớ, ví dụ này rất hay. Hình dài thì ảnh dài, hình ngắn thì ảnh ngắn, ảnh liền ngắn lại. Nói lên điều gì? Ảnh tùy hình chuyển biến. Đem hình ví dụ cho tâm, đem ảnh ví dụ cho tác cảnh, cảnh tùy tâm chuyển. Tâm thiện, môi trường chúng ta cư trú liền diệu. Tâm bất thiện thì môi trường chúng ta cư trú liền thô, thô ác.

Chúng ta xem lời khai thị của Niệm Lão dưới đây. “Cái vị độ chi thô diệu như ảnh”, độ là môi trường cư trú. Thân dài ngắn là hình, nhân hình mà định ảnh, ảnh tất tùy hình. Nói cách khác, chúng ta đem hình, hình là tâm, nhân tâm mà định cảnh, cảnh giới bên ngoài, cảnh giới nhất định tùy theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm của quý vị thiện, cảnh giới bên ngoài liền trở thành thế giới Cực Lạc, tức diệu, diệu độ. Hành vi của chúng ta là ác, khởi tâm động niệm đều là bất thiện. Hoàn cảnh bên ngoài chính là thiên tai. Cho nên ác không thể không đoạn, thiện không thể không tu. Nhưng thiện ác đó quý vị phải có năng lực nhận biết nó, đây là trí tuệ. Quý vị không có trí tuệ, quý vị không thể biện biệt, đem ác coi là thiện, đem thiện coi là ác. Đây là điên đảo. Điên đảo là hướng đến diệt vong, hướng đến tận thế. Tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn ở nơi lời

giáo huấn của Thánh hiền. Cổ thánh tiên hiền hướng dẫn chúng ta ngũ luân, tứ đức, bát đức, đây là tiêu chuẩn. Phật Bồ Tát nói với chúng ta, thập thiện, ngũ giới, lục ba la mật. Những thứ này là tiêu chuẩn. Tương ứng với tiêu chuẩn là thiện, trái với tiêu chuẩn chính là ác. Cho nên ác không thể không đoạn, thiện không thể không tu. Hóa giải tất cả thiên tai, chân lý sự thật chính nơi mấy câu nói này. Pháp tạng Bồ Tát ngộ nhập rồi, cho nên ngài có thể kiến lập Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: thiên nhân thiện ác, là nói nhân của tất cả quốc độ. Quốc độ thô diệu là nói về quả của tất cả quốc độ. Câu nói này nói không sai tí nào. Môi trường chúng ta cư trú bản thân phải chịu trách nhiệm, không liên quan gì đến người khác. Tâm bản thân chúng ta thanh tịnh quý vị liền trú tại Tịnh Độ. Tâm địa quý vị ô nhiễm, thì quý vị trú tại uế độ. Trong kinh giáo Đại thừa nói rất rõ ràng, có đồng phần kiến vọng và có biệt nghiệp kiến vọng. Kiến là kiến giải, vọng là hư vọng, tức là quý vị nhìn lầm rồi. Đồng phần là mọi người chúng ta cùng nhìn sai. Hiện tại không tin tưởng Thánh hiền nữa, đây là hiện tượng phổ biến, đây là cộng nghiệp. Ngày xưa không như thế. Ngày xưa mọi người đều tin tưởng thánh hiền. Vì sao vậy? quý vị từ nhỏ đã được dạy rồi. Cha mẹ tôn kính, con cái có lý nào mà không tôn kính? Từ nhỏ đã học được rồi. Hiện tại cha mẹ không tin tưởng nữa, con cái làm sao mà tin tưởng được? Không có đạo lý này. Cho nên văn hóa truyền thống ở Trung Quốc gián đoạn gần một thế kỷ rồi. Thời gian này không phải quá dài, nhưng cũng không ngắn, một trăm năm, ít nhất cũng năm thế hệ. Hiện tại muốn khôi phục lại cũng gặp những khó khăn nhất định. Khó khăn đến mấy chúng ta cũng phải làm. Đây là việc tốt, công đức vô lượng. Từ bản thân mà làm, từ gia đình mà làm. Gia đình quý vị hạnh phúc mỹ mãn, từ nơi địa phương ta cư trú, một thôn nhỏ, một khu nhỏ, bắt đầu học từ chúng ta. Thực sự chịu làm, thì sẽ có thành tựu. Bà con thôn xóm thường xuyên gặp nhau nên quen biết, trong sự quen biết đó quý vị thực sự phát tâm để độ họ, dùng phương pháp gì? Phật dạy chúng ta tứ nhiếp pháp. Bồ thí, những người hàng xóm gặp nhau chào hỏi, sau đó lại biếu chút quà, từ từ không phải đã là thân quen rồi sao? Lúc thân quen rồi liền có thể nói chuyện, sau đó chuyển từ nói chuyện sang lời giáo huấn của thánh hiền. Nhà chúng tôi ngày ngày xem Đệ tử quy, ngày ngày nghe kinh Phật, quý vị cũng đến nghe thử xem. Đầu tiên một hai người, dần dần sẽ sáu bảy người, mười người. Ba năm, trong khu vực nhỏ gia đình quý vị sẽ có khoảng một hai trăm người, người ta đi đến phố phường, đi đến khu vực quý vị họ sẽ cảm thấy con người quý vị có khác rồi. Địa phương quý vị, con người nơi này rất lịch sự, sẽ cười với người khác, thái độ của quý vị với người ta rất tốt, dần dần rộng lớn. Cho nên chớ làm nhiều quá. Hôm qua có một vị đồng tu nói ông ấy phải làm ba nơi. Tôi nói làm không thành công, làm một nơi thôi. Một nơi làm bao nhiêu năm? một nơi làm ba mươi năm. Phát huy rộng lớn, đến đời thứ hai, đời thứ ba. Quý vị không nên ở trong tay mình tôi phải làm nhiều điểm. Nhiều điểm nhất định thất bại. Vì sao vậy? Danh văn lợi dưỡng đến rồi, mà bản thân tinh thần cũng phân tán, sức mạnh đều bị phân tán, tức là một nơi cũng làm không tốt. Nhất định tập trung tại một điểm thì sẽ làm thành công. Một điểm đó là gì? là điểm thị phạm cho toàn thế giới. Phải biết tinh lực của bản thân hữu hạn, trí tuệ năng lực cũng có hạn không thể làm quá nhiều. Từ bản thân chính mình mà làm, cả nhà cùng làm. Giống như cư sĩ Hồ Tiểu Lâm bắt tay làm từ công ty ông ấy. Ông đã ảnh hưởng rất nhiều người. Người khác làm ông chủ liền nhìn xem ông ấy học tập theo ông ấy. Vậy là khác rồi. Một điểm quan trọng, cho dù quý vị làm ăn buôn bán rất nhiều, quý vị làm là xí nghiệp, có rất nhiều chi nhánh. Hôm qua người đến thăm tôi đó là người mở nhà hàng ở Bắc kinh, ông nói với tôi ông ấy có hơn 70 điểm, nhân công có đến hơn

3000 người, quý vị xem bận rộn biết bao, nhà hàng ăn uống, sát sanh. Hiện tại biết rồi đây không phải là việc tốt, vừa nhắc đến việc mắc nợ nhiều mạng sống như vậy, muốn không làm nữa sao, quý vị xem 3000 người kia cùng kiếm cơm với ông ấy, vậy là lập tức bị thất nghiệp rồi, lại không nhẫn tâm, tiếp tục làm thì ngày ngày đang tạo nghiệp sát sanh. Con gái ông ấy rất hiếu thảo thật quý hóa. Con gái còn rất trẻ đã học Phật, phát tâm, để cho chúng sanh bị giết trong mấy mươi nhà hàng này, oán hận đòi nợ, bản thân cô ấy một mình gánh chịu, đừng tìm đến ba mẹ cô ấy. Cô ấy đến hỏi tôi, tôi nói với cô ấy, tôi nói con không làm được. Nhiều chúng sanh như vậy đến đòi nợ con, con sống không nổi vài ngày. Tôi nói con đại bất hiếu. Con chết đi rồi, cha mẹ con đau lòng biết bao, buồn đau biết bao! Tôi nói tâm này của con không phát được. Điều này con làm không được, con không có khả năng này. Vậy phải làm sao? Nhà con có tiền, con xem mở 70 cái nhà hàng, con đi xây dựng một ngôi chùa, xây dựng một đạo tràng. Điều này cô ấy cô khả năng làm mà. Nếu như con có thể xuất gia thì càng tốt, nếu con có thể xuất gia, con vì cha mẹ con, đạo tràng này vì những chúng sanh bị giết đó, mỗi ngày con ở đó tụng kinh, bái sám, hồi hướng cho chúng. Họ có thể sẽ tha thứ cho con. Con có khả năng này, con làm như vậy là tốt, làm cho những chúng sanh mỗi ngày đều nghe đến âm thanh niệm Phật, ngày ngày nghe đến cơ hội giảng kinh, dùng đĩa CD cũng được rồi, ngày ngày lên lớp cho chúng, khuyên họ học Phật, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nó sẽ cảm ơn. Bởi vì chúng ở quán nào đó bị người ta giết đi, nó oán hận, nó không có được lợi ích của Phật Pháp. Quý vị xây một ngôi chùa thì có thể giải quyết rồi. Hôm qua tôi dạy cho cô ấy phương pháp này. Tôi nói ngôi chùa này, không thể giống như thông thường ngày ngày thắp hương, bái sám, không làm những việc này, phải dạy học. Điều này chúng tôi có kinh nghiệm. Năm xưa lúc tôi ở Singapore, Lâm trưởng của cư sĩ lâm Singapore lão cư sĩ Trần Quang Biệt lúc vãng sanh, lúc đó chúng tôi ở cư sĩ lâm mở lớp bồi dưỡng, chỉ thời gian ngắn, mỗi kỳ ba tháng. Hình như là kỳ thứ hai thì phải, lâm trưởng vãng sanh rồi. Học trò trong lớp bồi dưỡng liền chia thành bốn người một phiên, giúp ông ấy trợ niệm, ngày đêm không ngừng. Cũng là báo đáp ơn của lâm trưởng. Một hôm, có một nhóm trở về, đổi phiên, bốn học viên về đến cư sĩ lâm, sau khi trở về, niệm Phật đường liền có một nữ cư sĩ tên là Đỗ Mỹ Toàn, tên tôi còn nhớ rất rõ, bà ấy bị nhập hồn. Hồn ma nhập xác này chính là là oan thân trái chủ của Trần Quang Biệt, rất nhiều, có hơn một trăm oan thân trái chủ, đi theo pháp sư trở về, đi vào rồi, thần hộ pháp không ngăn cản họ, cùng những vị pháp sư trở về, nói với mọi người: chúng tôi toàn là oan thân trái chủ của lão cư sĩ Trần Quang Biệt, rất khó được hôm nay ông ấy vãng sanh rồi, quý thần chứng minh Trần Quang Biệt vãng sanh rồi. Họ nói chúng tôi tận mắt nhìn thấy, chúng tôi rất hoan hỷ, chúng tôi đến không phải gây phiền phức mà đến cầu siêu độ, đầu tiên cầu quy y, lúc đó tôi đang giảng kinh ở Hongkong, khoảng thời gian đó tôi mỗi tháng đến Hongkong giảng năm ngày. Tôi đang ở Hongkong giảng kinh, Singapore gọi điện thoại đến nói với tôi, tôi nói nhanh chóng quy y cho họ, làm quy y xong họ yêu cầu nghe kinh, nghe kinh chỉ là giới thiệu. Trong giảng đường của chúng tôi mỗi ngày đều giảng kinh, những oan thân trái chủ này nói ánh sáng ở giảng đường sáng quá, họ không dám vào, đến cuối cùng phải làm sao? Họ nói ra, trai đường cũng được. Ở trai đường bảo người ta treo ti vi lên, phát đĩa ghi hình giảng kinh về kinh Địa Tạng, ngày đêm không ngừng, phát hai tháng như vậy. Đám người này toàn bộ đều rời đi hết. Họ hoan hỷ nhất, chúng ta mới biết được là kinh Địa Tạng và kinh Thập Thiện nghiệp đạo. Đây chính là những chúng sanh trong cõi ma quỷ, hoan hỷ nhất là hai bộ kinh này. Thích nghe kinh, thích niệm Phật. Cho nên tôi nói với cô ấy, con xây dựng một ngôi chùa. Chùa này là giáo

dục Phật đà. Nhất định phải đem Phật Giáo trở về với giáo dục. Công đức này rất lớn. Điều này tôi tin những chúng sanh bị quý vị giết chúng sẽ đạt được lợi ích thực sự, chúng sẽ không gây phiền phức với quý vị. Nói là người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Quý vị suy nghĩ về đạo lý này thì sẽ rõ được.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”. Đoạn này là tuyền chọn. Bồ Tát Pháp Tạng kiến lập Thế giới Cực Lạc. Kiến lập như thế nào chúng ta đã biết rồi. Là Ngài đi tham quan. Quý vị xem thầy giáo dẫn dắt ngài, giới thiệu cho ngài, dẫn ngài đi tham quan. Tham quan quốc độ của chư Phật khắp cả pháp giới hư không giới. Thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, đều nhìn thấy hết. Ngài đã chọn từng thứ từng thứ một, không phải chọn lựa tùy tiện. Đầu tiên là tư duy rất ráo, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đều hiểu rõ ràng, đều hiểu thấu đáo rồi. Sau đó nhất tâm tuyền chọn. Nhất tâm là chân tâm, trong đó không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm. Dùng là chân tâm, tuyền chọn những sở dục, sở dục này không phải là thứ mà Bồ Tát Pháp Tạng muốn. Nếu như Bồ Tát Pháp Tạng còn có sở dục, thì ngài là lục đạo phàm phu rồi, ngài làm sao mà Bồ Tát được. Bồ Tát làm sao mà còn có dục? A la hán dục đã đoạn được rồi. Bồ Tát làm gì có dục này nữa? Mười phương thế giới người cầu vãng sanh, là dục của họ. Quý vị xem xem thế giới này là kiến tạo cho chúng ta. Cũng giống như thầy giáo lập một trường học, trong trường học tất cả những thiết bị đều là lo cho học trò, không phải vì lo nghĩ cho thầy giáo. Thầy giáo không cần những thứ này. Tất cả những thiết bị đều là vì học trò. Mười phương thế giới người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đó đều là học trò. Vì sao vậy? Dục của họ chưa đoạn được. Bởi vì Thế giới Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh. Đến nơi đó, tuy là bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, dục của họ không khởi tác dụng, nhất định có tập khí. Ý niệm còn có động, động đó nhưng lại không có sự thật. Thí như muốn ăn gì đó niệm đó mới vừa động, nhưng sẽ không thể có việc gì. Họ có động niệm, đây là tập khí. Người vừa mới vãng sanh tập khí còn rất đậm, quý vị xem trong kinh nói, họ muốn ăn cơm thì trăm ngàn thức ăn uống đều xuất hiện, đó là gì? Tập khí. Vừa nhìn thấy thức ăn uống, tôi đến Thế giới Cực Lạc còn ăn gì nữa, không cần ăn nữa, nó liền không có nữa. Đây là thuộc về tập khí. Hoàn cảnh cư trú. Có người nghĩ ở trong không trung tốt, có người lại nghĩ ở trên đất tốt. Có người nhà cửa lớn, có người nhà cửa nhỏ, mỗi mỗi đều tùy nguyện, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà có thay đổi. Đây là gì? Cõi đồng cư thì tập khí rất đậm, quý vị sẽ nhìn thấy như vậy. Đến cõi phương tiện, tập khí liền nhạt dần, sự thay đổi đó sẽ rất ít, đến cõi Thật báo, tập khí sẽ không còn nữa. Đó gọi là nhất chân pháp giới. Những tình huống này, lý sự nhân quả, ở trong kinh này chúng ta đều có thể lãnh hội được, vì tất cả chúng sanh mà chọn lựa. Làm thế nào để khiến cho những phiền não tập khí này của họ, có thể tiêu trừ nhanh chóng. Như vậy mới kết được đại nguyện. Đại nguyện này chính là sau này nói kỹ về 48 nguyện. Bồ Tát Pháp Tạng đối với Phật quốc, với nhân thiện ác, đây là coi trọng chữ nhân này.

“Thô diệu chi quả” có nhân có quả. Mỗi mỗi tư lượng phân biệt, cùng thâm cực vi, đạt đến cứu cánh. Đây là nhìn thấu cả sự lý rồi. Làm sao có thể nhìn thấu? Vì sao chúng ta nhìn không thấu? Tâm họ thanh tịnh, liền nhìn thấu được. Chúng ta nói là tâm ý sơ suất, như vậy là không được! Hà huống tâm của chúng ta, đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền có hoài nghi, bản thân lại có xen tạp, xen tạp những tạp tánh về giá trị quán bình thường, những nguyên tắc để xem vấn đề kia, quý vị lại xem những thứ của thánh hiền, quý vị nhìn không được. Cho nên Ấn Quang Đại sư nói: một phần

thành kính, quý vị liền nhìn thấy được một phần. Hai phần thành kính quý vị liền nhìn được hai phần, mọi người đều cùng nhau xem, có đến mấy người cùng xem, tâm thành kính khác nhau, quý vị nhìn mọi thứ sẽ khác nhau. Mười phần thành kính, quý vị nhìn sẽ mười phần thấu triệt. Tỳ kheo Pháp Tạng là Pháp thân Bồ Tát, dùng chân tâm, “tiện nhất kỳ tâm” là dùng chân tâm.

Mỗi mỗi tư lượng phân biệt, cùng thâm cực vi, đây là lời phương tiện. Chúng ta phải hiểu được lão cư sĩ Hoàng sơ chúng ta không hiểu, tiện nhất kỳ tâm nói như thế nào? Thực sự có suy tính sao? Có suy tính thì không phải là Pháp thân Bồ Tát, mà là phàm phu rồi, phàm phu mới có suy tính. Tư là gì? ý thức thứ sáu. Quý vị xem chữ này, trên chữ tâm gạch một ô, ô có phân biệt, chữ ‘điền’ này là những cái ô, phân biệt. Vẫn còn dùng tâm phân biệt là lục đạo phàm phu, A la hán sẽ không cần nữa. A la hán kiến tư phiền não đã đoạn rồi. Vậy hà huống gì là Bồ Tát, Bồ Tát làm gì có suy lường! Cho nên mỗi mỗi suy lường không nói như vậy thì chúng ta không hiểu. Chúng ta phải suy lường phân biệt, mới có thể phân tích ra một vấn đề, họ vừa tiếp xúc, vừa nhìn, vừa nghe liền hoàn toàn hiểu rõ. Chúng ta cũng gọi là mỗi mỗi suy lường phân biệt. Bởi vì đây là phương pháp chúng ta đã dùng quen rồi. Họ không phải dùng phương pháp này. Danh từ hiện nay gọi là trực giác, vừa tiếp xúc đã hiểu rõ. Nếu thực sự là suy lường phân biệt, dưới đây nói cùng thâm cực vi là điều chắc chắn làm không được. Dùng tư lượng phân biệt mức độ quý vị hiểu được rất cạn cợt, sẽ không sâu sắc được, làm sao mà đạt đến cứu cánh được. Cứu cánh là xứng tánh. Cho nên đây là dùng trí tuệ chân thật.

Dưới đây nói cứu cánh. Cứu cánh là tức trong kinh nói chân thật rất ráo. Chân thật rất ráo chính là tự tánh, chân như bản tánh. Đại sư Giao Quang trong Kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta: dùng kiến tánh để thấy, chính là chân thật chi tế. Tánh thấy thấy sắc, thấy sắc tánh, sắc tánh và tánh thấy là cùng một tánh, năng kiến sở kiến không phải hai. Đây mới là cứu cánh, đây mới là chân thật rất ráo. Điều này người bình thường không thể hiểu được. Cho nên trong văn tự này có nghĩa rõ ràng, chúng ta có thể hiểu được. Trong đó lại có nghĩa rất sâu, vậy chúng ta đi tâm tư, tâm tư cũng không hiểu. Điều này không thể nghĩ, quý vị không nghĩ tự nhiên lại hiểu. Cho nên cổ nhân nói đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự thấy, đọc một ngàn lần, không cần suy nghĩ đến nó, tự nhiên liền hiểu rõ được. Vì sao vậy? Một ngàn lần đọc như vậy, tâm đã định, tâm thanh tịnh rồi, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, mới có thể đạt đến rất ráo. Đây là nói về sự rất ráo, chính là bản kinh này nói ba điều chân thật. Thứ nhất là chân thật rất ráo.

“Tức nhất pháp cú”, nhất pháp cú là gì? thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú là gì? Là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Đây là tự tánh, minh tâm kiến tánh, phải từ trên tướng để nói với quý vị, nhất pháp cú này chính là Nam mô A Di Đà Phật, A Di Đà Phật câu này là thanh tịnh cú. Câu này là nhất pháp cú. Câu này có thể niệm ra được tự tánh của quý vị, quý vị chỉ cần dùng một câu này, để đánh tan khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước của quý vị, câu này liền kiến tánh, liền tương ưng với tự tánh. Nếu như niệm một câu A Di Đà Phật, trong đó còn có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vậy thì quý vị vẫn còn đang ở vạch xuất phát chưa có công phu gì. Công phu nhất định là phải dẹp bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tức dùng một câu A Di Đà Phật công phu thực sự. Một câu A Di Đà Phật này thay thế được chấp trước. quý vị đã thành A la hán. Thay thế cho phân biệt, vậy là quý vị thành Bồ Tát. Thay thế cho khởi tâm động niệm, chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật rồi. Quý vị nói Tịnh Tông kỳ diệu, kỳ diệu ở điểm này vậy. Quý vị không thể không có ý niệm. Có niệm là phàm phu, vô niệm mới là Phật. Dùng phương pháp gì để dẹp bỏ ý niệm? Dùng một câu danh hiệu

Phật này, đây gọi là biết niệm. Niệm câu danh hiệu Phật này còn tất cả những niệm khác đều buông bỏ hết. Cổ nhân chúng ta nói, đè bẹp nó, giống như dùng đá mà đè lên cỏ vậy. Dùng một tảng đá là câu A Di Đà Phật này, khởi tâm động niệm của chúng ta giống như cỏ, đè nó xuống. Dần nó xuống, không nhổ được gốc, nhưng vẫn hữu dụng. Thực sự dần xuống được rồi, quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì không còn chướng ngại nữa. Phải đoạn gốc, điều đó không dễ dàng. Đoạn gốc là không đời nghiệp, đè bẹp xuống là đời nghiệp. Cho nên đè bẹp chúng ta có thể làm được. Nếu như quý vị niệm Phật A Di Đà, từ sáng đến tối vẫn có rất nhiều những suy nghĩ lung tung, vậy thì công phu của quý vị đến năm nào mới có thể thành công? Quý vị không thể không biết. Vậy cũng có người hỏi tôi, tôi không niệm A Di Đà Phật, tôi niệm một hai ba bốn có được hay không? Được. Nhưng một hai ba bốn nhất định phải niệm cho hết phiền não, quý vị mới có thể thành tựu. Niệm Phật A Di Đà, phiền não chưa niệm hết được, họ có cảm ứng với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sẽ gia trì cho quý vị, một hai ba bốn không có ai gia trì cho quý vị. Vậy là công hiệu khác nhau rồi. Quý vị niệm Đức Phật khác, niệm Bồ Tát khác, đều không bằng niệm Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Phật A Di Đà có bốn nguyện, khác nhau vậy. Vì sao mười phương tất cả chư Phật đều niệm A Di Đà Phật? Quý vị hãy suy nghĩ xem. Họ nếu không có hiệu quả chân thật, vì sao Phật phải niệm Phật A Di Đà? Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta: Ngài thành Phật như thế nào? Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Lời này ai nói vậy? Ngẫu Ích đại sư nói. Ngẫu Ích đại sư căn cứ vào đâu mà nói? Căn cứ theo Kinh A Di Đà mà nói. Điều này là thật không giả dối tí nào. Quý vị vào Kinh A Di Đà để tìm xem là câu nào. Phật Thích Ca Mâu Ni niệm Phật A Di Đà, chứng đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cho nên một câu này, là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Vô vi pháp thân là chân thân. Hữu vi pháp thân trú cõi Thật báo. Vô vi pháp thân là Thường tịch quang. Cứu cánh viên mãn.

“Rồi chuyên nhất tự tâm, lựa chọn độ sanh sở dục”. Độ những chúng sanh này họ cần như vậy. “Khai hóa hiển thị”, khai là khai thị, chúng ta nói là khai thị, khai thị diễn thuyết, nói rõ ràng, nói thấu đáo. Hóa là người được nghe, sau khi nghe được khai thị, họ liền có cảm hóa, liền sản sanh biến hóa, chuyển mê thành ngộ, vậy là hóa rồi. Hiển thị là thân giáo, khai hóa là ngôn giáo. Ngôn giáo thân hành, “lưu xuất các loại trang nghiêm của y báo chánh báo”, y báo là hoàn cảnh, hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc. Chánh báo là thân Phật. Phật ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải làm gương thật tốt cho mọi người xem. Bất luận là hiện tướng tại nơi nào, cõi Đồng cư, cõi Phương tiện, hay cõi Thật báo, chúng ta phải hiểu, những tướng được hiện ra này căn bản là không có khởi tâm động niệm, đây là Phật hiện. Có khởi tâm động niệm là Bồ Tát thị hiện. Còn có phân biệt thì đó là A la hán thị hiện. Nếu như vẫn còn chấp trước là yêu ma quỷ quái thị hiện. Quý vị phải cẩn thận mà quan sát. Họ vẫn còn chấp trước, đây không phải là Phật Bồ Tát. Không những không bằng Phật Bồ Tát, ngay cả A la hán cũng không thể sánh kịp, ít nhất họ cũng không có chấp trước nữa. Họ có thể hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Họ thực sự thành tựu rồi. Điểm này chúng ta nên nhớ kỹ. Chúng ta lúc nào mới có thể nói siêu phàm nhập thánh? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều có, đây là phàm phu, lục đạo phàm phu, có thiện có ác. Hành thiện, tu thiện chiêu cảm ba đường thiện, tạo ác chiêu cảm ba đường ác, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Khổ hải vô biên đều là do chấp trước không buông bỏ được. Cho nên Phật dạy chúng ta hàng trung hạ căn trước tiên phải buông bỏ từ đâu? Buông bỏ từ chấp trước. Trong chấp trước thứ nhất là thân kiến, buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là vì lo nghĩ cho chúng sanh khổ nạn, đừng vì bản thân. Đây là một pháp phương tiện để buông bỏ thân kiến, không còn vì bản thân mà lo nghĩ nữa. Có ý niệm

nghe đến chánh pháp cứu trú, nghe đến chúng sanh khổ nạn. Đây là phương pháp tốt. Nâng cao thêm nữa cần phải phá biên kiến, biên kiến là đối lập. Bắt tay làm từ bản thân chúng ta. Người khác đối lập với mình, mình không đối lập với họ. Đây là hóa giải tất cả những điều căn bản của xung đột. Có đối lập mới có mâu thuẫn, mới có xung đột, mới có đấu tranh, mới có chiến tranh, căn nguyên là do thân kiến. Có thể ngay nơi này, thực sự hóa giải xung đột tiêu trừ xung đột, xúc tiến an định hòa bình.

Kế đến chính là thành kiến. Thành kiến Phật phân nó thành hai loại trên nhân và trên quả. Thành kiến trên nhân gọi là giới thủ kiến. Thành kiến trên quả gọi là kiến thủ kiến. Thành kiến trên nhân gọi là giới thủ kiến. Cuối cùng chính là tất cả những cách nhìn không chính đáng gọi là tà kiến, đều là sai lầm, phải buông bỏ. Tất cả đều buông bỏ, chúc mừng quý vị, quý vị chúng đắc quả Tu đà hoàn rồi. Tuy là quả nhỏ thôi nhưng họ là thánh nhân, họ không phải là phàm phu. Vì sao vậy? Tuy họ chưa rời lục đạo, nhưng nhất định không đọa tam đồ. Trong ba loại bất thoái họ chúng được vị bất thoái, cõi trời cõi người bảy lần đến đi mới chúng A la hán. Họ đã được bảo chứng. Từ đó có thể biết trong Phật Pháp nói công phu. Công phu là gì? buông bỏ chính là công phu. Quý vị chưa buông bỏ được, làm sao mà có công phu? Tuyệt đối không phải là nói lạy Phật nhiều ít, đọc bao nhiêu bộ kinh, niệm bao nhiêu vạn tiếng danh hiệu Phật, không liên quan gì đến những điều này. Đây đều là công phu bên ngoài. Thực sự công phu là quý vị buông bỏ nhiều ít. Cho nên quý vị liên hiệu được người biết dụng công, người dụng công là sao? Biết dụng công là thời thời khắc khắc đều buông bỏ, đây gọi là dụng công. Dùng câu danh hiệu Phật này làm cho tất cả những tạp niệm, thiện niệm, bất thiện niệm, đều dẹp bỏ hết, trong tâm chỉ lưu lại một câu danh hiệu Phật, không lưu tạp niệm, không lưu tức là buông bỏ rồi. Người này đáng vui mừng. Hạng người này chúng ta biết họ sớm muộn gì nhất định sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Họ công phu thực sự đắc lực rồi. Người này niệm Phật, họ biết niệm. Miệng niệm A Di Đà Phật, tạp niệm vẫn còn rất nhiều, đó là không biết niệm, vô ích thôi. Cổ đức nói là: miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng hoài công. Niệm Phật, điều này mọi người đều biết. Thiện đạo đại sư nói vạn người tu vạn người chúng, vì sao mà hét rách cổ họng cũng hoài công? Vì không biết niệm! Điều kiện niệm Phật vãng sanh chúng ta đã hiểu rồi. Điều kiện không phải là niệm Phật nhiều ít thì có thể vãng sanh, niệm có nhiều đi nữa mà tâm tán loạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên điều kiện để vãng sanh thực sự là tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Thanh tịnh là gì? Thanh tịnh thấp nhất là không chấp trước. Không còn chấp trước nữa, đây là thanh tịnh của hạ phẩm. Thanh tịnh của trung phẩm là không phân biệt. Thanh tịnh của thượng phẩm là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thượng phẩm thật khó khăn, nhưng hạ phẩm chúng ta có thể đạt được. nỗ lực hướng đến phương hướng này, hướng đến mục tiêu này, thực sự bản thân nghiệp chướng nặng nề thì lựa chọn bề quan, đoạn tuyệt ngoại duyên.

Nơi này bên cạnh là Thâm Quyển. Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương, người này hơn 30 tuổi, anh ấy làm cho những học viên học Phật chúng ta một thí nghiệm, thí nghiệm thành công rồi, đóng cửa niệm Phật, dự định ba năm, niệm đến hai năm mười tháng còn thiếu hai tháng nữa là tròn ba năm, biết trước giờ đi, không có bệnh tật, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn anh ấy vãng sanh, đây là thật không phải là giả dối. Tướng lành hi hữu, lưu lại xá lợi, vẫn còn thờ cúng ở Thâm Quyển. Đây gọi là gì? Biết niệm. Không biết niệm, niệm ba mươi năm cũng không thể vãng sanh, người biết niệm chưa đến ba năm đã thành công rồi. Anh ấy thị hiện cho chúng ta làm chứng chuyển, làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên học Phật bất luận là tu học pháp môn nào, Tổ sư nói lời này ý nghĩa rất sâu: “người biết không”, câu này dụng ý rất sâu, người có

biết hay không? Biết thì có thành tựu, không biết thì không có thành tựu, nhất định không được dùng sai tâm.

Dưới đây nói, pháp môn Tịnh Độ không thể nghĩ bàn, đặc thành đại nguyện, đem lại cho chúng sanh lợi ích chân thật. Ba điều chân thật đều nhìn thấy rồi: Chân thật rất ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Đây là nói với quý vị đây không phải là giả. Huệ dư là ban cho. Tất cả chúng sanh, đặc biệt là lục đạo chúng sanh. Lục đạo chúng sanh cũng có thể ngay trong đời này trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho đến rốt ráo thành Phật, vậy không giỏi rồi sao. Chúng ta không gặp được pháp môn này thì đó là rất bất hạnh. Gặp được pháp môn này nếu như không hiểu cho rõ ràng, không chăm chỉ học tập, để vuột qua trước mắt, quý vị nghĩ xem có xứng đáng với bản thân không? Chúng ta không nói Phật Bồ Tát, thực sự có lỗi với bản thân mình, tức ngay trong đời này, một nhân duyên thù thắng như vậy, có thể nắm bắt, không có ai là không thành tựu. Thực sự là vạn người tu vạn người vãng sanh. Hi vọng quý vị đọc kinh này nhiều hơn, đĩa CD này nghe nhiều hơn nữa, số lần nghe nhiều quý vị sẽ khai ngộ, số lần nhiều tâm quý vị liền định, tâm liền thanh tịnh. Đây gọi là niệm Phật tam muội. Thanh tịnh đến một trình độ nhất định trí tuệ liền được sanh khởi. Trí tuệ là tin thật nguyện thiết. Vãng sanh thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì đây là điều kiện bắt buộc phải có. Đây là lợi ích chân thật. Cho nên Phật Pháp chân chánh là gì? Đệ nhất pháp trong Phật Pháp là gì? Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất pháp. Trì danh niệm Phật là pháp môn đệ nhất, quý vị chớ có xem thường nó. Người niệm Phật A Di Đà rất nhiều, tuyệt đại đa số không biết niệm, không biết niệm thì miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đó là không biết niệm. Người không biết niệm rất nhiều, người biết niệm không nhiều. Người biết niệm ai ai cũng vãng sanh, người không biết niệm thì kết pháp duyên với Phật A Di Đà, lúc nào thì thành tựu? Phải từ từ mà chờ đợi cơ duyên. Đời này không thể thành tựu.

“Lại nhất kỳ tâm tức nhất tâm vậy”, nhất kỳ tâm chính là nhất tâm. “Nên phẩm này tên là chí tâm tinh tấn”, phẩm đề của phẩm này. Phẩm đề của phẩm này là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, y theo nội dung của phẩm kinh này mà đặt tên đề mục. Đề mục vẫn dùng chữ trong kinh văn như cũ. Điều này tốt.

“Nhất tâm tức là chân như vậy”, nhất tâm chính là chân tâm, không có tạp niệm. Có niệm thì không phải là chân tâm, tức là vọng tâm rồi. Vậy chúng ta có thể nói ta có lúc không có ý niệm, đó có phải là chân tâm không? Không phải vậy. Vì sao không phải là chân tâm? Quý vị không rõ ràng gì cả, đó gọi là vô minh, đó không phải là chân tâm. Vô minh cũng không có ý niệm. Vậy nên tu hành trong Phật Pháp có tu vô tướng định, tức là không có ý niệm gì, cũng không dễ dàng. Họ tu thành công rồi, họ đi về đâu? Đến cõi thiên thứ tư vô tướng thiên.

Chân tâm, chân tâm là giác. Ý niệm gì cũng không còn nữa, nhưng cái gì cũng đã hiểu rõ ràng, đó là chân tâm. Cổ nhân dùng nước để làm ví dụ, một hồ nước trong, không có gợn sóng, không có nhiễm ô, mặt nước giống như tấm gương vậy, bên ngoài chiếu vào rất rõ ràng, đó là chân tâm. Quý vị tuy không có ý niệm, nhưng quý vị luôn luôn hồ đồ, quý vị không soi chiếu được gì, vì thế đó không phải là chân tâm vẫn là vọng tâm, điều này không thể không biết. Nếu đem cảnh giới sai lầm nhận đây là cảnh giới chân thật, đến lúc nào quý vị mới có thể thành tựu? Đây chính là nói kinh không thể không đọc. Kinh đọc nhiều rồi, cảnh giới hiện tiền, quý vị liền rõ ràng, quý vị biết được cảnh giới này là thật, hay là giả. Đối với việc tu học của tôi là có lợi ích hay là không có lợi ích.

Như Chỉ Quán viết: nhất tâm đầy đủ thập pháp giới, câu này chính là Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ đã nói ra: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, hoàn toàn tương

đồng với ý nghĩa của câu nói này. Chân tâm năng sanh vạn pháp, vốn đầy đủ thập pháp giới, Huệ Năng đại sư đã nói “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, ở trong Thường tịch quang không có thập pháp giới, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không tồn tại, nhưng quý vị không thể nói nó không có. Vì sao vậy? Gặp duyên nó năng sanh thập pháp giới, đây là điều mà trong Phật Pháp nói là ẩn hiện. Lúc không có duyên nó ẩn đi, không thể nói nó không có. Có duyên nó hiện ra, không thể nói nó có. Đây là chân tướng sự thật. Nói cách khác, có và không đều không phải là chân tướng. Chân tướng nói không được, chân tướng thể hội không được, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chân tướng liền hiện tiền. Chư Phật Như Lai họ biết dùng tâm, họ biết, cho nên chân tướng sự thật họ điều biết được, biết dùng tâm chính là trong tâm chắc chắn không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Tâm này giống như tấm gương, đem hư không pháp giới này chiếu một cách rõ ràng thấu suốt. Đây là chiếu kiến. Trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong ngũ uẩn sắc là vật chất; thọ, tưởng, hành, thức là tinh thần, đều không phải là thật.

Hiện tại các nhà khoa học lượng tử họ phát hiện được rồi, họ nói ra rồi, họ nói giống hệt như trong kinh Phật nói vậy. Nó từ đâu mà đến, họ nói không ra được. Họ nói từ không sanh có. Hiện tượng vật chất đều từ không mà sanh có. Phật Pháp nói ra được rồi. Phật Pháp dùng một đại danh từ gọi là tự tánh. Tự tánh năng sanh năng hiện, năng hiện, năng sanh năng hiện, tâm hiện thức biến. Chỉ cần quý vị có phân biệt, có chấp trước, nó sẽ biến được. Hiện tượng do tâm sanh ra tùy theo ý niệm của quý vị. Phân biệt chấp trước của quý vị sản sanh biến hóa, vừa biến tức là thập pháp giới, tốc độ rất nhanh, thời gian rất ngắn. Những nhà khoa học đều nói ra được, cho nên chúng ta có lý do tin tưởng, sau hai ba mươi năm nữa, có lẽ sẽ nhanh hơn nữa, Phật Giáo không còn là tôn giáo nữa, nó sẽ vĩnh viễn tồn tại tại thế gian, nó được gọi là gì? Khoa học cao cấp. Hiện tại những vấn đề trong khoa học và triết học không giải quyết được, trong kinh giáo Đại thừa đều có những thuyết minh tường tận, để cho các nhà khoa học đi câu chứng, sau khi chứng minh được, kinh luận Đại thừa đích thực là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, không giả dối tí nào. Lúc tôi học Phật tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, ông giới thiệu cho tôi, giới thiệu cho tôi về triết học kinh Phật, ông nói: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Kinh điển Đại thừa là triết học cao nhất của toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Thật vậy, không phải là giả. Tôi thông qua thực nghiệm sáu mươi năm chứng minh lời thầy Phương nói mỗi câu đều là lời chân thật. Không những nó là triết học, triết học cao cấp, đồng thời nó cũng là khoa học cao cấp, chịu được những thực nghiệm, trải qua thực nghiệm chứng minh. Trong đây nói không sai một chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 190

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 09.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 221, hàng thứ năm từ dưới lên.

Hựu Thám Huyền Ký viết: “nhất tâm giả, tâm vô dị niệm cố”. Chúng ta xem câu này trước, đoạn trước nói đến chuyên nhất tự tâm, giảng đến “tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm” trong kinh. Nhất tâm chính là chân như, tức là chân tâm. Nhất tâm đầy đủ thập pháp giới, giống như Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ đã nói. Pháp thế gian xuất thế gian, thế gian đại thánh đại hiền, điểm mà chư Phật Bồ Tát xuất thế gian, và phàm phu chúng ta không giống nhau, chính là dùng tâm không giống nhau, lục đạo phàm phu dùng là vọng tâm, thánh hiền Phật Bồ Tát dùng là chân tâm, nhất tâm là chân tâm.

Vọng tâm là gì? Quý vị xem nhất tâm, tâm không có niệm khác, đây là nhất tâm. Trong tâm chúng ta ý niệm quá nhiều, niệm này nối tiếp niệm khác, niệm trước diệt niệm sau sanh, tâm này gọi là vọng tâm. Cho nên chư vị nhớ kỹ chân tâm không có ý niệm, chân tâm ly niệm, vọng tâm thì có niệm. Nhất tâm không có niệm, nhị tâm mới có niệm, cho nên nói ba tâm hai ý. Ba tâm là nói gì? A lại ya, mật na, ý thức gọi là ba tâm. Hai ý thì sao? Thứ sáu là ý thức và mật na là ý căn, gọi là hai ý. Nói cách khác, dùng A lại ya chính là vọng tâm. Chuyển A lại ya thành đại viên cảnh trí đó chính là chân tâm, tức là quý vị có thể chuyển trở lại. Chuyển trở lại thì thành Phật, chuyển không được thì là phàm phu.

Chư vị nên biết, lục đạo phàm phu dùng A lại ya làm tâm, không biết có chân tâm, không biết có chân tâm. Trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh pháp giới, họ biết được. Biết nhưng lại chuyển chưa được, việc chuyển này không dễ dàng gì. Chuyển là gì? Phải đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước buông xuống. Điều này thật khó. A la hán, Bích Chi Phật, đã buông bỏ kiến tư phiền não rồi, còn có trần sa, vô minh chưa buông được. Vẫn còn dùng A lại ya, nhưng lại dùng chánh hơn chúng ta. Chúng ta dùng vọng tâm dùng tà rồi, đặc biệt là tà tri tà kiến trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới thì sao? Họ có thể nói là chánh tri chánh kiến. Vì sao vậy? Hoàn toàn nương theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Thực sự y giáo phụng hành. Cho nên tri kiến của họ là chánh tri chánh kiến. Họ đang huân tu, huân tu chánh tri chánh kiến, chưa thể chứng đắc, nếu như chứng đắc, đó là thành Phật, chứng đắc chính là nhất tâm hiện tiền, tâm không có niệm khác. Nếu như chúng ta muốn tâm không có niệm khác, đầu tiên phải hiểu được, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, chân tâm liền hiện tiền. Cũng giống như đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch có nói: Mắt quý vị thấy không phải là nhãn thức thấy. Chúng ta hiện nay dùng nhãn thức, nhãn thức là phân biệt, ý là chấp trước, nếu như không khởi tâm không động niệm, là tánh thấy thấy. Tánh thấy thấy tất cả sắc pháp, sắc pháp này không phải là sắc trần. Trần là gì? Là nhiễm ô. Sắc thanh hương vị xúc pháp nhiễm ô, nó không nhiễm ô nữa. Bởi vì quý vị không khởi tâm, không động niệm, cho nên sắc trần cũng trở thành sắc tánh. Quý vị tánh thấy thấy sắc tánh, tánh nghe nghe âm thanh tánh. Điều này gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sự việc này có điểm khó. Nghe cũng nghe không hiểu, quý vị tu như thế nào? Cách tu là dùng một câu A Di Đà Phật vi diệu vô cùng. Chúng ta nếu dùng pháp môn của tánh tông, pháp môn của thiên tông. Đó thật khó, quý vị không biết bắt tay từ đâu, nếu như dùng pháp môn Tịnh Tông thì dễ dàng lắm, hiệu quả vẫn tốt, thậm chí còn tốt hơn, còn cao hơn so với thiên tông, tánh tông, pháp môn này đáng được xưng tán, đó chính là mắt của chúng ta nhìn thấy bên ngoài của sắc. Phân biệt chấp trước vừa khởi liền nhanh chóng đổi nó lại, dùng thứ gì để đổi lại? Dùng A Di Đà Phật để

đổi. Quý vị xem mắt thấy sắc là A Di Đà Phật, tai nghe thanh cũng là A Di Đà Phật, mũi ngửi hương cũng là A Di Đà Phật. Lưỡi nếm vị cũng là A Di Đà Phật, toàn là A Di Đà Phật, sự vi diệu của Tịnh Tông chính là vi diệu ở đây vậy. Nói cách khác, chính là quý vị có biết niệm hay không. Tôi nói rõ hơn tí nữa là quý vị có thay đổi hay không? Ý niệm vừa khởi lập tức liền đổi thành A Di Đà Phật, đây gọi là biết niệm Phật. Nếu không trong miệng vẫn niệm A Di Đà Phật, mắt thấy sắc tướng bên ngoài, tai nghe âm thanh, quý vị lại nghĩ đến thứ khác rồi. Quý vị sẽ không biết niệm. Đó là cổ nhân nói: miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công. Quý vị không biết! Không biết thì công phu niệm Phật của quý vị không đắc lực. Nếu biết, công phu sẽ đắc lực. Nói đắc lực chính là làm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị dừng lại, đổi lại rồi. Đây gọi là công phu đắc lực, lâu dần sẽ dưỡng thành thói quen, tự nhiên liền dè nèn được phiền não. Đây là người thực sự niệm Phật, là người thực sự học Phật, cùng với tất cả kinh giáo, với tất cả pháp môn không có liên quan gì. Thực sự có thể khế nhập tự tánh, tự tánh chính là nhất tâm. Trước đây chúng ta nói là chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật đều trong một câu Phật hiệu mà thôi. Xem quý vị có biết cách hay không. Niệm Phật kiêng kỵ nhất chính là thấy sắc nghe tiếng quý vị khởi phân biệt chấp trước, quý vị khởi vọng tưởng làm cho công phu của quý vị bị phá hoại hoàn toàn. Chúng ta có thể thành tựu hay không, có thể vãng sanh hay không, có thể ngay trong đời này thành Phật hay không, then chốt là ở đây vậy. Cho nên phải luôn luôn nghĩ đến, chúng ta niệm Phật mục tiêu là ở nơi nhất tâm bất loạn, trong Kinh A Di Đà nói, phải đem điều này làm thành tiêu chuẩn của chúng ta. Chúng ta ngày ngày đem tiêu chuẩn này để đo lường, hôm nay tôi có công phu hay không? có đắc lực hay không? Toàn là ở câu này. Không biết cái gì gọi là nhất tâm bất loạn, quý vị dùng câu dưới đây cũng được: tâm không có niệm khác. Tâm không có niệm khác là nhất tâm bất loạn. Niệm khác là vọng tưởng, tưởng gì cũng đều là vọng tưởng. Chỉ cho tướng A Di Đà Phật, tưởng những điều khác đều gọi là vọng tưởng. Kinh Hoa Nghiêm, Thám Huyền Ký, đại sư Hiền Thủ nói vậy.

Xem tiếp Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại nói: “nói nhất niệm là tín tâm không có tâm thứ hai. Nên nói nhất niệm, tên gọi nhất niệm này, nhất tâm tức là nhân của báo độ thanh tịnh”. Câu nói này nói rất hay. Báo độ thanh tịnh là nói về điều gì? Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là báo độ thanh tịnh, nhân thực sự của nó là nhất tâm. Cho nên Tịnh Tông thường nói “tâm tịnh tức Phật Độ tịnh”, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc là có điều kiện này để đi, không phải là quý vị niệm Phật niệm nhiều ít, không liên quan gì đến việc niệm nhiều ít. Vấn đề này sau này vẫn còn kinh luận rất dài rất dài để chúng ta thảo luận về vấn đề này. Quan trọng là một câu cũng cần nhất tâm. Mỗi câu đều là nhất tâm, công phu này thành tựu. Chúc mừng quý vị, quý vị làm Phật rồi. Công phu này thành tựu, ba loại chân thật liền hiện tiền: chân thật rốt ráo, chân tâm hiện tiền, trí tuệ hiện tiền chân thật, lợi ích chân thật hiện tiền. Trí tuệ chân thật là tự độ viên mãn, lợi ích chân thật là độ tha viên mãn. Quý vị xem xem, như vậy vẫn chưa quý lắm rồi sao? Cho nên ở đây nói rất hay “tín tâm vô nhị tâm”, tham, sân, si, mạn, nghi đoạn được rồi. Chúng ta nói như vậy mọi người càng rõ ràng hơn. Nói rất thô, rất rõ ràng rồi. Trong tâm quý vị còn có tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị sẽ không phải thật tin. Thật tin thì tham, sân, si, mạn, nghi đều đoạn rồi. Thật tin là nhất niệm, là nhất tâm, đó là thật tin. Tiêu chuẩn này rất cao, nhưng nó là thật, nó không phải là giả.

“Chân như bản kinh nhất tâm kết đặc đại nguyện”. Đây là A Di Đà Phật kiến tạo Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. “Hiển nhất tâm nãi báo độ chân nhân”. Thế giới Cực Lạc kiến tạo từ đâu? Từ nhất tâm mà kiến tạo, từ chân tâm mà kiến tạo, cho nên chúng

ta dùng chân tâm hoàn toàn tương ứng với Thế giới Cực Lạc. Ở đây, chúng ta nhất định phải hiểu được, thế gian này toàn là giả, không có thứ gì là chân thật cả, không thể không biết vậy.

Phật ở trong Kinh Kim Cang Bát Nhã nói với chúng ta “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tướng là gì? hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tướng vô lượng vô biên, không ra ngoài ba loại lớn, Phật nói hiện tượng của ba loại lớn này đều là hư vọng, không phải là chân thật.

Trong kinh giáo Bách Pháp Minh Môn Luận của Tông Pháp Tướng, đem tất cả pháp chia làm hai loại lớn. Một là hữu vi pháp, hai là vô vi pháp. Hữu vi pháp là có sanh có diệt, là giả, không phải thật. Vô vi pháp là thật, nó không sanh không diệt. Cái gì là chân thật không sanh không diệt? Chân như vô vi. Chân như chính là ở đây nói nhất niệm, nhất tâm. Đây là chân như, bất sanh bất diệt. Hai niệm hai tâm liền có sanh diệt. Niệm trước vừa diệt niệm sau sanh, nó có sanh có diệt. Có sanh có diệt là giả. Cho nên trong pháp hữu vi điều đầu tiên giảng cho quý vị là tâm pháp. Tám thức: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, ý, mạng na, A lại ya là pháp hữu vi có sanh có diệt, không phải thật. Có 51 tâm sở pháp tương ứng với tâm pháp, còn có 24 pháp bất tương ứng. Trong hiện tượng vật chất có 11 sắc pháp, toàn là pháp hữu vi. Quý vị nếu biết những thứ này là giả, quý vị sẽ buông bỏ nó, không nên chấp trước nữa, không nên để ở trong lòng nữa. Vì sao vậy? Vì những thứ này chướng đạo. Có những thứ này quý vị chính là phàm phu, quý vị liền tạo nghiệp, thọ báo, chịu khổ luân hồi. Quý vị làm những sự việc này. Những thứ này đều buông bỏ hết, chân tâm liền hiện tiền, chân tâm chỉ cần vừa hiện tiền, quý vị là Pháp thân Bồ Tát, quý vị liền thực sự thành Phật. Vì sao nói thực sự thành Phật? Phật trong thập pháp giới, đó không phải là thật. Vì sao không phải là thật? Họ vẫn dùng A lại ya. Quý vị không dùng A lại ya thì quý vị cao hơn họ nhiều rồi. Cho nên quý vị là chân Phật, họ là giả Phật. Đại sư Thiên Thai nói Phật trong thập pháp giới, gọi là tương tự tức Phật. Phật trong nhất chân pháp giới là chân Phật, đó không phải là giả Phật. Trong nhất chân pháp giới cũng có sai biệt, cũng có vô sai biệt. Từ lý mà nói không có sai biệt, từ sự mà nói có sai biệt. Sai biệt ở chỗ nào? Tập khí vô minh vô minh có dày mỏng khác nhau. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, nói 41 địa vị, nhưng tập khí vô minh vô minh này không làm trở ngại. Chúng ta nói tự hành hóa tha đều không chướng ngại. Chỉ là họ có. Họ có cho nên Cõi Thật báo trang nghiêm xuất hiện. Nếu như họ không có, họ không còn nữa thì cõi Thật báo cũng không còn. Cho nên quý vị hiểu được Cõi Thật báo trang nghiêm cũng không phải là thật. Đây thật là nói đến phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chúng ta nên xả bỏ nó, không nên chấp trước nữa. Chấp trước là sai lầm nghiêm trọng. Chấp trước không những không thể khai ngộ, không thể chứng quả, ngay cả vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều có chướng ngại. Biết dùng nó vãng sanh Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại. Vì sao vậy? Vì đời nghiệp vãng sanh. Không biết dùng nó thì sẽ sản sanh chướng ngại. Như vậy phải làm sao? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Đọc kinh phải cung kính mà đọc. Nhất tâm xưng niệm, quý vị sẽ được khai ngộ, sẽ hiểu rõ ràng. Thực sự hiểu rõ rồi, tự nhiên quý vị sẽ buông bỏ, không còn để ở trong lòng nữa, cho nên kinh không thể không đọc. Kinh này, có cơ hội nghe kinh không thể không nghe. Lúc đọc không hiểu, nghe thì dễ hiểu hơn. Chúng sanh trong thế giới ta bà nhĩ căn là nhạy bén nhất. Cho nên Đức Phật năm xưa tại thế không viết ra văn tự, chỉ có khẩu thuyết, bởi vì nhĩ căn của quý vị nhạy bén. Đây là nói nhân của Thế giới Cực Lạc, chúng ta hiểu được rồi. A Di Đà Phật dùng chân tâm, không phải là dùng vọng tâm. Dùng tâm này làm thế nào để kiến tạo Thế giới Cực Lạc?

Sau đây nói “tinh cần cầu sách”. Kinh văn hai bản dịch đời Hán và Ngô đều viết: “dũng mãnh tinh tấn, cần khổ cầu sách”. Sự dũng mãnh tinh tấn này là bản thân, tự phần. Cần khổ cầu sách là đối với 210 ức quốc độ chư Phật. Chư vị nên nhớ 210 ức này không phải là con số, là biểu pháp. Tức tất cả quốc độ chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới. Tự Tại Vương Phật dẫn Ngài đi xem và giới thiệu tường tận cho Ngài. Ngài đi tham quan khảo sát. Những thứ tốt trong quốc độ đó đều thu nhận hết, thứ không tốt đều buông bỏ. Dùng thời gian lâu dài, sau đây sẽ có nói đến. Dùng thời gian năm kiếp. Cho nên biết “tinh” nghĩa là tinh tấn, “cần” nghĩa là cần khổ. “Cầu” là nguyện cầu vậy, “sách” là nhận lấy. Đây là nói Ngài dùng thời gian dài như vậy tiếp thu sự giáo huấn của thầy giáo, nghiêm túc mà lựa chọn. Cho nên Thế giới Cực Lạc không phải là Phật A Di Đà từ không có gì mà tưởng tượng ra, không phải vậy. Mà là dùng tất cả mười phương quốc độ chư Phật làm cơ sở mà nhận bỏ, được kiến tạo như vậy. Điều này rất có lý. Chúng ta dùng lời hiện tại để nói đây là hợp với logic. Chúng ta ngày nay bất luận là tu học pháp thế gian hay xuất thế gian, không thể làm trái với nguyên tắc này. Chúng ta cũng phải dùng chân tâm, cũng phải dùng tinh tấn, cũng phải dùng tìm cầu.

Tối hôm qua tôi đọc được một bài văn của ông Tăng Quốc Phiên, là thư ông ấy viết cho bạn, trong đó có một đoạn, nói đến tình trạng xã hội đương thời, thông thường người đọc sách đều xu hướng đến danh lợi, tranh danh trục lợi. Ông Tăng Quốc Phiên rất đau lòng, bạn của ông ấy là chánh nhân quân tử, quân tử không tại vị, quân tử chịu những đau khổ nghèo cùng xơ xác, không có cơ hội phục vụ cho đất nước nhân dân. Cho nên tiểu nhân làm đạo, những tiểu nhân đó họ có phước báo, làm quan lớn, phát tài lớn, rồi thọ mạng còn rất dài. Chúng ta nhìn thấy liền nghĩ đến xã hội ngày nay. Ông Tăng Quốc Phiên lúc còn tại thế, ông cách chúng ta cũng khoảng 200 rồi, hai trăm năm tích lũy lại hiện tượng này, nhân bệnh này, ngày nay đã rất nghiêm trọng rồi, chúng ta có cách gì để giúp không? Không có nữa. Điều này bản thân phải biết, phải rõ ràng. Ngày xưa thầy giáo của tôi lão cư sĩ Lý Bình Nam, chiều hôm trước ngày vãng sanh một ngày nói với những học trò bên cạnh, nói với mọi người rằng, thế giới này loạn rồi, Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng cứu không được họ. Quý vị mọi người duy chỉ có một con đường sống, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sáng sớm hôm sau ông đã đi rồi, thọ 97 tuổi, lời này là thật. Chúng tôi học Phật, học văn hóa truyền thống sáu mươi năm rồi, học sáu mươi năm có được kết luận, khẳng định tiến sĩ Townenbe nhà triết học, nhà lịch sử người Anh vào thập niên 70 đã nói một câu, ông nói: muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21- đây là nói về toàn thế giới- chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Tôi học tập 60 năm rồi, tôi khẳng định câu nói này là thật, nhận thức chính xác. Chúng ta có thể không? Chúng ta là lực bất tòng tâm. Một đời không có được cơ hội này, cũng không có nhân duyên này. Nhân duyên của chúng ta thực sự rất ít rất ít, vô cùng yếu ớt. Đó chính là mười năm gần đây, chúng tôi tham gia mấy lần, cũng khoảng mười lần. Liên hợp quốc tổ chức hội nghị hòa bình thế giới, làm quen với một số chuyên gia học giả quốc tế, thực sự mà nói mọi người đều bó tay chịu thua. Chúng ta đem truyền thống cổ xưa của Trung Quốc, những thứ tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những lý luận, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả đó báo cáo cho mọi người. Họ nghe rồi rất kỳ lạ, vì sao vậy? Vừa từng nghe nói. Nghe rất hoan hỷ, rất tán thán, cuối cùng kết luận là gì? Đây là lý tưởng, điều này không làm được. Vậy là hết cách rồi. Đây chính là khủng hoảng niềm tin. Chúng ta hiểu được rồi, vậy phải làm như thế nào? Cách làm, nói với quý vị rằng bởi vì hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, cũng phải mất hai ba mươi năm mới có hiệu quả. Làm ra

tâm gương cho mọi người thấy, mọi người cũng sẽ tin tưởng. Vậy nên ngày xưa chúng tôi ở quê hương Thang Trì Lô Giang tỉnh An Huy đã làm một thí nghiệm, làm thành công rồi. Vì thế truyền thống giống như biển lớn vậy, sâu rộng vô cùng, chúng ta chỉ dùng một tí tí mà thôi. Đệ tử quy cái gốc của Nho Gia chỉ dùng một tí đó để thí nghiệm, sản sinh hiệu quả rất tốt. Văn hóa truyền thống nếu như toàn bộ đều đem ra hết, vậy thì vĩ đại biết bao? Cho nên cứu giúp thế giới này không khó! Nếu như không có những khoa học kỹ thuật này, vậy thì khó rồi. Ít nhất cũng phải mất hai ba trăm năm mới có thể nhận được hiệu quả. Có được những kỹ thuật này nếu quý vị biết dùng hai ba mươi năm, tương đương thời gian được rút ngắn lại một phần mười, đã có thể làm được rồi. Đây chính là giáo dục! Nên nhớ con người do giáo dục mà tốt cũng do giáo dục mà hư hỏng. Ông Tăng Quốc Phiến thời đó, chúng tôi xem những văn tự của ông ấy liền hiểu được, cuối triều đại Mãn Thanh, thời đại của ông ấy là thời Từ Hy Thái Hậu chấp chính, phong khí hư hoại, đã sơ suất sự giáo dục của cổ thánh tiên hiền. Nếu như chính phủ thời đó nhấn mạnh coi trọng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, dạy học trong cung đình nếu như không phế bỏ, tiếp tục như vậy, triều Thanh sẽ không bị mất nước. Điều này chúng ta có lý do để tin như vậy.

Hôm nay lại có học viên đến hỏi tôi: con đối với văn hóa truyền thống phải học tập như thế nào. Câu hỏi này hỏi rất hay. Ngày xưa chúng tôi cũng đã nói qua cũng nói rất nhiều lần rồi, phải nói nhiều, hi vọng mọi người có nhân duyên đều có thể nghe được, học tập Thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát. Chư vị nên biết, người Ấn độ xưng là Phật Bồ Tát, người Trung Quốc xưng là Thánh hiền. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Phật và Bồ tát đều là tiếng Ấn độ, điều này phải biết. Phật Bồ Tát không phải là thần cũng không phải là tiên, Phật Bồ Tát là con người. Phật Giáo không phải là tôn giáo, Phật Giáo là giáo dục, giáo dục của Phật đà. Điều này phải làm cho rõ ràng cho minh bạch, không phải là mê tín.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ không ngừng dạy học, 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm, Ngài là thân phận gì? Dùng lời của người hiện tại để nói Ngài là giáo sư chuyên nghiệp, là thân phận như vậy. Nếu như chúng ta tôn trọng ngài một tí, xưng Ngài là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, Ngài là thân phận như vậy, những việc Ngài làm trong một đời là người công tác tình nguyện cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Một đời dạy học không nhận của người ta một đồng học phí nào, toàn là tình nguyện. Nói Ngài là đa nguyên, bởi vì Ngài không phân quốc gia, không phân chủng tộc, cũng không phân tín ngưỡng. Tin theo tôn giáo nào cũng được, chỉ cần quý vị đến học với Ngài, Ngài đều nghiêm túc dạy quý vị. Chúng ta học Phật là học tập giáo dục Phật đà. Điều này phải hiểu cho rõ ràng, không có mê tín.

Tôi tiếp xúc với Phật Giáo là thầy giáo giới thiệu. Thầy giáo của tôi tiên sinh Phương Đông Mỹ là nhà triết học, ông giới thiệu Phật Giáo cho tôi, nói với tôi: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi học 60 năm, tôi rất cảm kích thầy giáo. Vì sao vậy? Đời này tôi sống cuộc sống hưởng thụ cao nhất của đời người. Sáu mươi năm nay, tôi hiểu rõ rồi, kinh Phật không những là triết học cao nhất của toàn thế giới, đồng thời cũng là khoa học cao nhất của toàn thế giới. Nói như vậy là sao? Các nhà khoa học cận đại, bất luận là nghiên cứu hồng quan vũ trụ, hay là nghiên cứu lượng tử lực học, kết luận của họ và những điều trong Phật Pháp Đại thừa nói giống y như nhau, cho nên tôi có lý do tin tưởng, qua hai mươi năm ba mươi năm nữa, Phật Giáo không phải là tôn giáo nữa. Phật Giáo là khoa học cao nhất trên thế giới này, đây là thật, không giả dối tí nào. Ngày nay vấn đề mà các nhà

khoa học và triết học giải quyết không được, trong kinh Phật có. Vì thế tôi cũng đem Phật Pháp Đại thừa giới thiệu cho những nhà triết học lớn, nhà khoa học lớn, làm cho họ biết được, học vấn thế gian xuất thế gian nhập môn từ đâu? Từ đức hạnh mà nhập môn. Không Tử nói rất hay, đức hạnh, ngôn ngữ, chính sự, văn học, quý vị xem ông ấy dạy bốn khoa mục này, thứ tự trước sau rất rõ ràng. Nhập môn từ đâu? Từ đức hạnh. Khóa trình của đức hạnh là gì? thứ nhất là Đệ tử quy, thứ hai là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của đạo gia, thứ ba là Thập thiện nghiệp đạo của nhà Phật, Nho, Thích, Đạo ba cái rề này, chư vị nên hiểu ở Trung Quốc hai ngàn năm nay, từ khi Phật Pháp truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc đều dùng cái rề này. Rề sâu vững chắc, cho nên chúng ta đọc đến liền rõ ràng, hốt nhiên đại ngộ. Xã hội hiện nay hiểu nhầm người xưa nhiều quá, không những người nước ngoài hiểu nhầm. Quý vị xem người nước ngoài có lúc còn tốt hơn người Trung Quốc một chút. Người Trung Quốc hiểu nhầm còn sâu hơn nước ngoài, thậm chí nói mặt trắng ở nước ngoài tròn hơn, quý vị nói xem phải làm thế nào? Trung Quốc dường như chẳng được cái gì, Tổ tông mấy ngàn năm lại đây có lỗi với người hiện tại, đã trở thành như vậy. Đây là hiện tượng vô cùng đáng thương. Tổ tông chúng ta thực sự không được sao? Lão tổ tông chúng ta hơn hẳn người nước ngoài, không biết vượt qua biết bao nhiêu lần!

Tiên sinh Tôn Trung Sơn trong quyển Tam Dân Chủ Nghĩa bài thứ tư có một đoạn văn nói đến: ông nói nước ngoài chỉ có hai thứ hơn hẳn người xưa, một là máy móc, hai là khoa học kỹ thuật, ngoài hai thứ này ra đều không bằng người xưa, đặc biệt là chính trị triết học, họ phải học tập theo người xưa. Tôi lớn như thế này rồi, chưa nghe nói qua lời như vậy, năm ngoái tôi đến Đài Loan chữa răng, rất nhiều bạn bè trong giới trị chính của Đài Loan đến thăm tôi, tôi biết nói với họ những gì? nên tìm một người đồng tu nhờ họ đi kiếm quyển Tam Dân Chủ Nghĩa để tôi xem xem. Họ tìm ra rồi đem đến tặng tôi, tôi dành thời gian ba ngày xem một lượt từ đầu đến cuối, đọc thấy được câu này. Tôi nói vì sao câu nói này chưa nghe ai nói? Tôn tiên sinh đã nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo. Tôi tán thành một trăm phần trăm, không hoài nghi tí nào. Nhưng nói chủ nghĩa tam dân từ xưa đến nay không có ai nhắc đến câu này. Tôi cảm thấy quyển Tam Dân Chủ Nghĩa đặc sắc nhất chính là câu nói này, nhận thức rất rõ ràng. Cho nên dạy học của người xưa hai ngàn năm lại đây, giáo dục sơ cơ là ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Đây là gì? Đây là cơ sở của Thánh hiền. Tôn chỉ đọc sách của người xưa rất rõ ràng. Vì sao phải đọc sách? Đọc sách chỉ tại thánh hiền, học Thánh nhân, học hiền nhân. Học Phật chỉ tại làm Phật. Quý vị xem xem Huệ Năng đại sư lúc gặp Ngũ tổ, lần thứ nhất gặp mặt Ngũ Tổ hỏi ngài, ông đến muốn cầu gì? Ngài trả lời rằng con đến muốn làm Phật, tông chỉ rõ ràng. Tôi đến chùa để làm gì? Tôi đến để làm Phật. Ngài phải dạy tôi làm thế nào để làm Phật. Ngài thực sự thành Phật rồi, Hòa Thượng Hoàng Nhẫn đã không cô phụ ngài, y bát truyền cho ngài, ngài thực sự làm Phật. Vậy chúng ta người thông thường học Phật chỉ học suông. Tôi đến chùa để làm gì? Cầu thăng quan phát tài. Không liên quan gì đến Thánh hiền, đến Phật Bồ Tát. Thăng quan phát tài đến nơi này cầu không được, tôi nói cho quý vị biết, Phật Bồ Tát sẽ không gia hộ cho quý vị thăng quan phát tài đâu, tìm sai chỗ rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời khát thực, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Quý vị cầu Ngài phát tài, đó không phải là sai rồi sao? Cầu với Ngài phát tài, học theo Ngài đi khát thực giống vậy. Quý vị nói xem ngộ nhận lớn như vậy đấy. Đến trước Thánh hiền mà cầu thăng quan phát tài, đó là hủy nhục Ngài, đó không phải là cung kính. Quý vị xem Ngài là người như thế nào? Nếu như muốn thăng quan phát tài, bản thân Ngài xuất thân vương tử, Ngài không xuất gia thì làm quốc vương rồi. Ngài vứt bỏ vương vị, cuộc sống giàu

sang ngài buông bỏ để đi khát thực, đó chính là Ngài dạy cho chúng ta. Cho nên thăng quan phát tài quý vị đi tìm Phật Bồ Tát là quý vị tìm làm người rồi.

Phật là gì? Phật là Thánh nhân. Thánh là gì? Dùng lời hiện đại để nói chính là một người đã thấu rõ rồi, đối với vũ trụ, vạn hữu, nhân sanh. Đây rốt cuộc là việc gì vậy? Là họ đã rõ ràng tất cả, đã thấu đáo toàn bộ rồi. Như vậy người Trung Quốc gọi là Thánh nhân. Cho nên Thánh nhân là người đã rõ ràng, phạm phu là người hồ đồ. Phật Bồ Tát là Thánh hiền nhân. Phạm phu đích thực là mê hoặc điên đảo. Chúng ta không muốn mê hoặc điên đảo, hi vọng làm một người rõ ràng. Vậy quý vị hi vọng làm người rõ ràng, quý vị tìm Thánh hiền, tìm Phật Bồ Tát thì tìm đúng người rồi. Họ sẽ dạy cho quý vị đàng hoàng, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho thấu đáo. Cho nên nhập môn trước tiên phải cảm rề, rề lớn gốc lớn chính là hai câu nói, Phật nói “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Người xưa nói là “hiếu thân tôn sư”, đây là đại căn bản của thánh hiền Phật Bồ Tát trong thế gian xuất thế gian. Phải bắt đầu làm từ đây. Đây là giáo dục luân lý đạo đức.

Nhân quả, đạo gia nói cho chúng ta về giáo dục nhân quả. Có thể từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nhập môn, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, đây đều là những giáo án vô cùng tốt. Gốc của Phật Pháp là Thập thiện nghiệp đạo kinh. Quý vị xem ba thứ này đều rất nhỏ. Đệ tử quy chỉ có 1080 chữ, Cảm ứng thiên chỉ có hơn 1700 chữ, phân lượng của Thập thiện nghiệp đạo kinh cũng không nhiều. Thông thường bản kinh này hình như chỉ có bốn trang, bốn trang giấy tám mặt, đây là căn bản, những thứ này không phải nói, không phải để đọc, cũng không phải để học thuộc, câu câu chữ chữ phải thực tiễn đến cuộc sống chính mình, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong việc xử sự đối người tiếp vật. Vậy là đúng rồi. Đó chính là tiêu chuẩn của Thánh hiền quân tử không thể làm trái. Gốc này có rồi, còn có một điều, gốc của văn tự, quý vị nếu như hiểu được điều này, quý vị liền ngũ thể đầu địa đối với lão tổ tông, sẽ không còn lời gì nói nữa. Văn tự mà lão tổ tông phát minh toàn thế giới tìm không ra nhà thứ hai. Bất cứ văn tự quốc gia dân tộc nào cũng không thể sánh được với nó. Văn tự Trung Quốc là gì? Phù hiệu của trí tuệ. Quý vị không nhận biết nó, quý vị cũng không đọc ra được, quý vị nhìn thấy phù hiệu đó quý vị sẽ hiểu được trong đó ý nghĩa là gì. Điều này rất vĩ đại, phù hiệu của trí tuệ. Một sự việc vĩ đại hơn nữa, là lão tổ tông biết ngôn ngữ tùy thời đại, tùy khu vực mà diễn biến nhanh chóng. Cho nên cổ nhân nếu như dùng phương pháp ngôn ngữ để ghi chép, người hiện tại đọc không hiểu, không biết người ta nói những gì. Chỉ có những nhà khảo cổ số ít cũng chưa chắc khảo ra ý nghĩ chân thật của nó. Cho nên lão tổ tông mở ra một con đường khác, đó là văn ngôn. Ngôn văn sẽ thay đổi, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi, siêu việt không gian, cũng siêu việt thời gian. Trí tuệ này thật là vĩ đại! Đem trí tuệ của họ, đem kinh nghiệm của họ, dùng công cụ này truyền lại cho con cháu đời sau. Cho nên văn ngôn là phát minh vô cùng vĩ đại. Trên thế giới này tìm không ra loại thứ hai để có thể so sánh với nó.

Không Mạnh cách chúng ta 2500 năm, họ viết ra để lại cho chúng ta những thứ này, nếu như quý vị hiểu văn ngôn, không phải là giống như đang đối diện nói chuyện sao? Như vậy không đáng quý sao? Quý vị nói văn ngôn rất khó, đó là lời nói vui. Tôi ngày xưa trên tay, thời đó tôi có khoảng 11, 12 quyển tập làm văn mẫu của học sinh tiểu học thời Dân quốc sơ niên, bao nhiêu tuổi viết sách này? mười tuổi, 11 tuổi, 12 tuổi. Tập làm văn mẫu của học sinh tiểu học, chuyển nhà chuyển nhiều quá, bởi vì không có chỗ ở cố định nên sách đều lạc hết, hiện tại chỉ còn hai quyển, nhớ ra rồi, phải in nó ra mới được, để cho mọi người xem. Hiện tại học sinh tốt nghiệp đại học

khoa trung văn có thể sẽ xem không hiểu. Thời đó học trò nhỏ 11, 12 tuổi viết ra, vậy làm sao mà khó được? Mà là gì? Quý vị không chịu học thôi. Lúc chúng tôi học Phật, thầy giáo yêu cầu học trò chúng tôi phải đọc văn ngôn. Vì sao vậy? Kinh Phật là dùng văn ngôn để viết, kiểu đơn giản nhất trong văn ngôn, trong văn học gọi nó là Biến văn, biến trong chữ biến hóa. Vậy nên bắt buộc phải có nền tảng văn ngôn, quý vị mới có thể xem hiểu được Đại Tạng Kinh. Phương pháp thầy giáo dạy chúng tôi là phương pháp truyền thống xưa cũ, học thuộc lòng. Học thuộc 50 thiên cổ văn. Quý vị có thể học thuộc, tốt nhất là học thuộc luôn cả chú giải. Quý vị liền có khả năng đọc văn ngôn, chiếc chìa khóa này lấy được rồi. Nếu như quý vị có thể nỗ lực đọc 100 thiên, có thể đọc thuộc 100 thiên văn ngôn, quý vị liền có khả năng viết văn ngôn. Vậy là chúng ta rõ ràng, từ những học sinh tiểu học, những em nhỏ 10 tuổi chắc chắn đọc qua 100 thiên, một tuần đọc một thiên, một năm là 50 thiên, hai năm là 100 thiên. Từ lúc nào bắt đầu học? Tám tuổi bắt đầu học, chín tuổi bắt đầu học, vậy là được rồi. Trước tám tuổi chú trọng trong việc giáo dục đức hạnh. Gốc rễ chắc chắn, chúng có những cơ sở tốt như vậy, tất cả đều hoàn thành ở tiểu học. Thời đó tiểu học là tư thực. Cho nên 13 tuổi, đây là tuổi tiêu chuẩn tiến vào thái học, Trung Quốc cổ đại không có trung học, trường quốc gia thành lập gọi là thái học. Trong Thái học chú trọng ở việc giảng giải, giống như tứ thư ngũ kinh, 13 kinh là giảng giải, không cần sách, sách quý vị đều đã học thuộc rồi. Thầy giáo nói trang thứ mấy hàng thứ mấy, chữ thứ mấy đều biết hết. Thầy giáo không cần sách, học trò cũng không cần sách. Học hành thật an vui. Đâu giống như hiện nay học trò mang cặp sách lớn như vậy, nặng như vậy. Chúng tôi nhìn thấy rất đáng thương, không cảm lòng được. Sau khi nhìn thấy, sau này, lần sau không thể đến nhân gian đầu thai nữa, khổ quá, làm cho chúng ta phát khiếp. Vì vậy ngày xưa đi học không cần cặp sách, không mang sách theo, tất cả đều đã học thuộc. Lúc nhỏ không giảng giải, chỉ bảo quý vị học thuộc, không có giảng giải. Đến Thái học thì mới bắt đầu giảng giải cho quý vị, nghiên cứu thảo luận cho quý vị, khai mở trí tuệ rồi. Cho nên quý vị xem xem giai đoạn tiểu học, cũng tức là trước năm 12 tuổi, những em nhỏ này tu những gì? Tu giới tu định, 13 tuổi trở lên thái học là tu huệ, tam học giới định tuệ, cho nên mười mấy tuổi tham gia khảo thí quốc gia, thi đỗ tú tài, thi đỗ tú tài là công danh, đây là công danh nhỏ nhất. Thi đỗ tú tài quốc gia liền cấp bổng lộc cho quý vị. Nói cách khác, quốc gia nuôi quý vị rồi. Quý vị có thể không cần đi làm, chuyên tâm học hành, sau khi thi đỗ tú tài, lại tham gia tỉnh khảo thí, thi cử nhân, cuối cùng tham gia quốc gia khảo thí, thi vào tiến sĩ, đó chính là học vị. Tiến sĩ cũng giống như học vị tiến sĩ ngày nay vậy, cao nhất. Cử như giống như học vị thạc sĩ, tú tài là học vị cử nhân. Đây là chế độ ngày xưa. Đó mới là học vấn thực sự, thực sự công phu, không giả dối tí nào cả.

Ngày nay chúng ta chú trọng chính là đức hạnh, chính là ba cái gốc Nho, Thích, Đạo làm thế nào để thực tiễn. Dùng thời gian hai năm. Thời gian hai năm đồng thời thực tiễn 100 thiên cổ văn. Mỗi tuần học một thiên. Học nó cho thuộc, đọc thuộc lòng, học một thiên. Hai năm thì cái gốc này đã nắm được rồi. Gốc của đức hạnh có rồi, gốc của văn tự có rồi, sau đó trong Nho, Thích, Đạo quý vị chọn một môn, không được chọn hai môn, chọn một môn thôi, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, thời gian bao lâu? Mười năm. Mười năm chuyên nghiên cứu một môn, sau mười năm quý vị thành danh rồi, thực sự thành tựu, thành tựu đức hạnh, thành tựu học vấn, quý vị mới có thể giáo hóa chúng sanh. Quý vị thành thánh nhân, thành hiền nhân.

Vì sao gọi là nhất môn thâm nhập? Nhất môn thâm nhập tâm quý vị là định. Định sanh tuệ. Thí dụ nói: cơ sở làm xong rồi, hai năm hoàn thành rồi, tôi chọn Luận Ngữ,

tôi một đời này chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, đem những thứ trải qua các đời trong lịch sử ngày xưa đã chú sớ đối với Luận Ngữ đều xem qua hết, bản thân quý vị giảng giải, giảng qua một lần, rồi giảng lại từ đầu, một năm giảng ba lần, mười năm giảng ba mươi lần, chỉ giảng một thứ thôi, một môn này đã thông rồi, thì những thứ khác đều thông hết. Quý vị hể lật ra nhất định không có vấn đề gì, quý vị đã thông rồi. Học Phật cũng như vậy, học một bộ kinh, không được học nhiều. Vì sao vậy? Quý vị cầu trí tuệ, không cầu thường thức. Huệ khai rồi, một kinh thông thì tất cả kinh đều thông. Điều này cao siêu hơn phương Tây nhiều lắm. Người phương Tây học rộng biết nhiều, học được đều là thứ ngoài da, một thứ cũng không thông. Quý vị đem thứ mới cho họ xem, họ chưa từng học qua, họ sẽ không hiểu. Người trí tuệ khai rồi, bất luận thứ gì đem đến trước mặt họ, thứ chưa học qua họ vừa xem họ liền giảng rành mạch, chắc chắn cao siêu hơn họ. Nếu hiểu được, thực sự nhận thức một cách rõ ràng, quý vị nói xem phương Đông tốt hay là phương Tây tốt? Đây là phương pháp học vấn, lý niệm học vấn, mục tiêu học vấn, kinh nghiệm học vấn, không thể không khâm phục cổ nhân vậy. Chúng ta ngày nay xem thường cổ nhân, coi thường cổ nhân là tội lỗi!

Người xưa là chính trị gì? Chưa đọc qua sách thánh hiền họ không biết. Người xưa là chính trị thánh hiền, người xưa là xã hội thánh hiền. Người làm quan qua các triều đại xưa đều là thánh hiền. Người trong giới thương nhân cũng là thánh hiền, nông dân công nhân cũng là thánh hiền. Họ là gì? Giáo dục thánh hiền giáo dục ra họ! Cho nên năm ngàn năm trường trị cửu an là nhờ vào điều gì? Nhờ vào giáo dục thánh hiền. Thời đại nào sơ suất giáo dục thánh hiền thì thời đại đó sẽ động loạn. Triều đại tiếp theo thì sao? Nhanh chóng khôi phục giáo dục thánh hiền, xã hội càng ổn định, lại càng an định. Điều này trong lịch sử Trung Quốc qua các triều đại quý vị có thể nhìn thấy được. Chỉ cần vừa sơ suất thì nhất định xuất hiện kẻ làm loạn, vừa khôi phục chắc chắn sẽ giải quyết được vấn đề. Hiện tại coi trọng gương tốt, cổ nhân cũng không ngoại lệ, chúng ta xem trong điển tịch có ghi chép Thang Vương, Thương Thang, quốc gia Thương Thang lớn bao nhiêu? 70 dặm. Hiện nay chúng ta nói dặm, trong đầu cứ nghĩ đến ki lô mét, dặm người xưa không lớn như vậy, hiện tại một ki lô mét là hai dặm của người Hoa. Vậy thì 70 dặm Hoa nếu tính thành ki lô mét thì 35 km, quốc gia của ông ấy chỉ lớn như vậy. Chu Văn Vương 100 dặm, bớt đi một nửa là 50 km. Thời đó xung là thiên tử, không có quyền quản lý, mỗi quốc gia nhỏ đều là độc lập. Trung Quốc chưa thống nhất, Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Quý vị xem trong lịch sử ghi chép, thời đại nhà Chu có bao nhiêu nước chư hầu? Tức là nước nhỏ, 800 chư hầu, diện tích lãnh thổ chừng nào? Đất đai không lớn như Trung Quốc bây giờ. Lưu vực Trường Giang đến lưu vực Hoàng Hà chỉ một dải đất như vậy. Còn chưa đến Việt Giang, chưa đến, chỉ một vùng đất như vậy thôi, có đến hơn 800 nước chư hầu. Đó là gì? Hiện nay chúng ta đã hiểu rồi, Thang, Chu cũng chính là bản thân các nước đó làm rất tốt, làm ra tấm gương tốt. Mỗi quốc gia khác nhìn thấy đều hoan hỷ, đều học theo họ, đều thịnh giáo với họ, tôn họ là thiên tử. Quý vị xem gương mẫu tác dụng lớn biết bao. Vậy không có gương mẫu có thể thành công không? Cho nên quý vị thấy đời này qua đời khác, đô thị gương mẫu chính là thủ đô, thủ đô được gọi là kinh sư. Kinh nghĩa là lớn, ngày nay chúng ta nói đại đô hội, sư là sư phạm, chính là gương mẫu. Thành thị này là tấm gương tốt cho tất cả các thành thị trong cả nước. Bất kỳ thành thị nào đều phải học tập kinh sư. Nó là điển hình. Một thứ rất thô thiển chư vị nên biết, phải hiểu được là bắt tay từ đó. Chúng tôi trong cuộc đời này có được mấy cơ duyên, nhưng cũng không làm được vì nhân duyên chưa đủ. Cũng tức là gì? không có người cùng lý tưởng. Hiện nay tuổi tác lớn như vậy rồi, nếu còn có cơ duyên thì thể lực của

tôi cũng không đủ, cho nên chỉ có thể kỳ vọng vào thế hệ sau mà thôi. Vì vậy tôi đem những phương pháp mà tôi biết, những lý niệm này nói với mọi người, mỗi người bản thân ở nhà đều có thể thành tựu được.

Tám gương cho chúng ta học Phật, cư sĩ Lưu Tô Vân là tám gương tốt nhất. Quý vị xem bà mười năm, mười năm chỉ là một bộ Vô Lượng Thọ Kinh, một câu A Di Đà Phật. 55 tuổi bắt đầu, 65 tuổi thành tựu. Bà mười năm chỉ tu giới định tuệ, quý vị xem y theo phương pháp này là thành tựu không thay đổi, đây gọi là trì giới. Bà đặc định, được tâm thanh tịnh, khai trí tuệ rồi. Không những Kinh Vô Lượng Thọ có thể giảng mà giảng rất thấu đáo. Vì sao vậy? Vì có kinh nghiệm công phu tu học của bản thân ở trong đó. Bà không phải từ đâu mà học được, bà do ngộ mà thấy được. Tâm bản thân và tâm Phật tương ứng. Phật tâm là nhất tâm, bản thân cũng đến nhất tâm, bà liền tương ứng rồi. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông. Tôi nghe nói có người tìm bà ấy giảng kinh Địa Tạng, giảng rất hay. Kinh Địa Tạng bà ấy chưa học qua. Kinh điển Nho, Thích, Đạo bà đều không có vấn đề gì. Con người chỉ cần kiến tánh, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tất cả pháp không lìa tự tánh. Chỉ cần kiến tánh pháp thế gian xuất thế gian đều thông hết. Vì sao không làm? Vì sao phải tham luyện những tài sắc danh thực thù của thế gian? Quý vị làm những việc này là hỏng rồi, trí tuệ của quý vị không còn nữa. Trí tuệ trở thành phiền não, đức hạnh trở thành tạo nghiệp, tướng hảo trở thành lục đạo luân hồi. Đây chính là điều được nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tất cả đều không thể trách người khác được, tự làm tự chịu, không mảy may liên quan đến người khác. Điều này nên biết.

Nói đến hiện tiền, hiện tiền có thể nói. Đây không phải là điều mà cổ nhân nói “thượng thất kỳ đạo”, bây giờ đem chữ thượng sửa thành thế, thế trong chữ thế giới, toàn thể thế giới luân lý đạo đức nhân quả đều không còn nữa, tôn giáo cũng không còn nữa. Người thực sự tín ngưỡng tôn giáo không nhiều. Thực sự tín ngưỡng tôn giáo phải nương theo lời giáo huấn để làm. Đó là thật tin. Chỉ từ trên nghi thức để làm thì đó không phải là thật tin. Cho nên người thật tin không nhiều. Toàn thể thế giới mới xảy ra vấn đề, hỗn loạn, trái đất nảy sinh vấn đề, tai nạn liên miên, toàn là con người cư trú trên trái đất, bản thân tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm đến. Nước biển dâng lên, nhà khoa học nói với chúng ta, tương lai rất nhiều đại địa đều bị nhấn chìm. Nước biển dâng lên nguyên nhân là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: tham lam, tâm tham chiêu cảm đến nước biển, nhiệt độ trái đất không ngừng dâng cao, nhiệt độ vì sao dâng cao? Cư dân trên trái đất tâm tham nhuế, sân giận lớn quá. Nó chiêu cảm đến như vậy. Phong tai là do ngu si, động đất là do cống cao ngã mạn. Điều này Phật đã nói rồi. Phật đã nói cho nên chúng ta hiểu rõ rồi. Tham, sân, si, mạn, nghi là nguyên nhân căn bản của tất cả tai nạn. Đối với bản thân mà nói là nguyên nhân tật bệnh sanh tử của quý vị. Đối với môi trường cư trú bên ngoài mà nói, chúng ta nói là tai họa thiên nhiên vì sao lại hình thành, cũng là nguyên nhân này. Cho nên Phật dạy chúng ta cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si, đối với bản thân mạnh khỏe sống lâu không bệnh tật. Đối với môi trường cư trú của quý vị không có bất cứ tai biến nào. Quý vị xem hai câu này của Phật, quý vị có tin hay không? Nếu như quý vị thật tin, quý vị liền rõ ràng. Bản thân nghiêm túc học tập, trải qua thời gian 12 năm, quý vị liền thành Thánh thành Hiền, thành Phật thành Bồ Tát, quý vị có làm hay không? Thật làm thì quý vị thực sự thành tựu. Quý vị không thể làm, không thể làm là quý vị đối với vấn đề này chưa hiểu biết thấu triệt. Hiểu biết thấu triệt rồi, quý vị nhất định thật làm, vì thế sau khi nhìn thấu rồi quý vị mới có thể buông bỏ. Quý vị không buông bỏ được, là chưa nhìn

thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ được chân tướng sự thật. Những lời này chúng ta nói đến đây thôi.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. “Cung thận bảo trì. Hán dịch viết: ngã đương phụng trì, đương tức trung trụ.” Cung có nghĩa là kính. Thận là cẩn thận, là thành, là tinh vậy. Ý nghĩa của ba chữ này. Hán Dịch: “đương tức trung trụ”, chính là thật nghĩa của hai chữ ‘cung thận’, là chân thật nghĩa. Trung trụ nghĩa là gì? Dưới đây sẽ nói rõ ràng. “An trú tại trung đạo, là chân cung thận”, an trú trung đạo. Trong đức mục của Trung Quốc có một chữ, chính là chữ ‘trung’, trung trong chữ trung hiếu. Trong bát đức hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình, là chữ trung đó. Chữ trung đó là chữ trung bên dưới có bộ tâm. Đây là chữ hội ý, đây chính là văn tự Trung Quốc. Quý vị nhìn thấy chữ này liền hiểu được ý nghĩa là gì. Tâm để vào giữa thì không thể thiên lệch, không tà vạy. Tà thì không trung, thiên lệch là không trung. Quý vị xem ý nghĩa của chữ này. Chữ trung nghĩa là gì? chính là nhất tâm, hai tâm là bất trung, nó có thiên và có tà rồi. Cho nên trung là chân tâm, thiên tà thì không phải chân tâm. Đó chính là A lại ya, trong A lại ya có thiên tà. Trong chân tâm không có thiên tà, trong nhất tâm không có thiên tà, luôn luôn duy trì chữ trung này vậy. An trú trung đạo chính là thanh tịnh bình đẳng giác ở trên kinh đề của chúng ta. Thanh tịnh là trung của hạ phẩm; bình đẳng là trung của trung phẩm; giác ngộ đại triệt đại ngộ là trung của thượng phẩm. Trung của thượng phẩm là Phật, trung của trung phẩm là Bồ Tát, trung của hạ phẩm là A la hán. Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật. Quý vị xem đây là tu nhân, ba tiêu chuẩn này là ở đây vậy. Tận trung báo quốc, quốc là tổ tông để lại. Nếu như không tận trung quý vị làm sao xứng đáng với tổ tông. Báo nghĩa là gì? Chính là Mao chủ tịch đã nói: toàn tâm toàn lực phục vụ cho nhân dân, đó là báo đáp. Trong Phật Pháp đổi hai chữ: toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh. Phạm vi lớn hơn nhân dân. Chúng sanh là khắp pháp giới hư không giới, phạm vi này lớn rồi. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và ta là một thể. Đây là luân lý mà nhà Phật nói vượt qua Nho gia rất nhiều. Luân lý Nho gia nói đến nhân, “nhân dân cập vật”, nói đến một chút xíu, không thấu triệt lắm. Phật Pháp thì vô cùng khẳng định, tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể, quý vị có thể không tận trung hay sao? Quý vị có thể không toàn tâm toàn lực để chăm sóc sao? Cho nên trong pháp thể xuất thế gian, thực sự làm được cứu cánh viên mãn đều là Phật Bồ Tát. Không phải là Phật Bồ Tát, họ có thể làm được, nhưng làm không được viên mãn. Nguyên nhân là gì? Chính là tâm. Quý vị xem Phật Bồ Tát dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, để làm. Cho nên không có việc gì là không viên mãn. Tận thiện tận mỹ. Vậy nên sự an trú trung đạo này là thực sự cung kính cẩn thận.

Bảo trì và bảo nhậm cùng một chữ bảo, Tông môn viết, đây là Thiên tông nó “tâm tâm bất dị vị chi bảo”, bảo nghĩa là bảo trì. Niệm niệm không xả, niệm A Di Đà Phật nếu như tâm tâm không khác, tức tâm tâm đều là A Di Đà Phật, như vậy người ta niệm bao lâu có thể vãng sanh? Nói cho quý vị biết, một ngày là được rồi. Vì sao vậy? Quý vị được nhất tâm. Quý vị niệm A Di Đà Phật, có xen lẫn tạp niệm ở trong đó, làm cho nhất tâm của quý vị bị phá hỏng mất. Một lúc thì nghĩ đến điều này, lúc lại nghĩ đến điều kia, như vậy làm sao mà được? Cho nên niệm Phật Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”, đô nhiếp lục căn là giới, tịnh niệm liên tục là định. Sáu căn không nhiếp được thì quý vị không đạt được nhất tâm. Vì sao vậy? Tâm phan duyên ra cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới này gọi là tài sắc danh thực thù, ngũ dục thất tình, không xa rời được những thứ này. Những thứ này phá hoại công phu niệm Phật của quý vị, cũng tức là nói phá hoại tâm thanh tịnh, tâm bình

đăng, tâm giác của quý vị. Vì sao niệm Phật? Niệm Phật chính là muốn được thanh tịnh bình đẳng giác. Niệm cho tập khí phiền não đều biến mất. Dùng một câu A Di Đà Phật mà thay thế nó. Dùng một niệm đối trị tất cả tạp niệm. Đây là nguyên lý, nguyên tắc niệm Phật, quý vị không thể không hiểu. Nếu như trong niệm Phật vẫn còn xen tạp, vẫn còn hoài nghi, quý vị làm sao mà thành tựu được? Quý vị có niệm bao nhiêu cũng phí công mà thôi. Nếu như thứ phiền não này rất nặng, bản thân quý vị rõ ràng, đích thực lúc niệm Phật, niệm được một phút trong đó đã có tạp niệm xen vào rồi. Phải làm sao? Nghe kinh. Nguyên nhân là gì? Đối với kinh giáo quý vị hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Kinh giáo nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi quý vị tự nhiên sẽ buông bỏ. Đặc biệt là xã hội hiện nay, Phật ở trong kinh đã nói với chúng ta rất hay, xã hội hiện tại mọi người đang tạo ác nghiệp, không có thiện tâm, không có thiện niệm. Khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, không phải là thiếu số người, mà là đa số người. Như vậy phải làm sao? Quý vị xem Phật ở trong kinh nói rất hay: “người trước bất thiện, không biết đạo đức, không có ai nói, chớ nên trách họ”. Quý vị không thể trách họ, họ làm sai lầm nghiêm trọng, tạo tội nghiệp rất lớn, Quý vị cũng phải tha thứ cho họ, phải thương xót họ. Vì sao vậy? Vì họ chưa được giáo dục, chưa có ai dạy họ. Vì sao không có ai dạy họ? Vì cha mẹ họ không biết, ông bà không biết, ông bà cô cũng không biết. Quý vị làm sao có thể trách họ? Nếu như họ không tạo tội nghiệp, họ không phải đã là Thánh hiền rồi sao? Họ không phải là Thánh hiền, mà là phàm phu. Cho nên quý vị phải tha thứ cho họ, không nên đem sự việc này để ở trong lòng. Quý vị phải hướng dẫn họ cẩn thận. Dùng đức hạnh của quý vị để ảnh hưởng họ, như vậy là đúng rồi.

Cho nên tiến sĩ Townenbe nói: đối với xã hội hiện tại này, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh, phải dùng Phật Pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi hỏi rất nhiều người, họ đều không trả lời được. Lúc người ta hỏi là nói đến Tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, vậy được không? hữu dụng không? Phật Pháp Đại thừa giống như Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm có được không? Cho nên chúng ta đề xướng ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Nhưng bắt tay từ gốc làm giáo dục phổ cập, phải dùng gì để làm lý niệm? Nho là Khổng Mạnh, Khổng viết thành nhân, Mạnh viết Thủ nghĩa. Dùng nhân nghĩa đại biểu cho Khổng Mạnh, không còn lời gì để nói. Trong Luận Ngữ có một câu nói: “đạo của phu tử chỉ là trung thứ mà thôi”. Câu nói này hay! Chúng ta dùng bốn chữ này: nhân nghĩa trung thứ. Thứ là gì? là tha thứ cho người khác, không nên so đo với họ. Bất kể làm việc xấu gì cũng không nên để ở trong lòng. Vì sao vậy? Vì có lẽ do thời đại tạo thành vậy. Tha thứ cho họ, tuyệt đối không so đo. Phật Pháp Đại thừa thì sao? Chân thành từ bi. Quý vị xem quý vị dùng tâm thái này, để thực tiễn ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Đích thực có thể cứu được xã hội. Người xấu không nên trách móc họ. Làm cho bản thân họ dần dần phát hiện được lương tâm, sửa đổi lỗi lầm, không phải đã tốt rồi sao? Không thể trách móc, không thể trừng phạt. Phải hiểu rằng họ đều là người tốt, đều không phải là người xấu. Nhất thời sai lầm, mê hoặc điên đảo, xã hội tạo thành vậy. Tôi tin rằng Townenbe có ý nghĩ này. Như vậy thực sự có thể giải quyết vấn đề. Không nên đối lập với người ta, ta là thiện, người là ác, được, hai người đối lập, thiện ác phải đánh nhau, không phải là đã tạo thành hỗn loạn rồi sao? Tôi cũng không nên nghĩ là tôi thiện, cũng không nên nghĩ quý vị ác. Thiện ác đều không có nữa, vấn đề không phải là được giải quyết rồi sao? Giải quyết vấn đề trong hòa bình, không thể dùng tranh luận, đây là giáo huấn của Thánh hiền, là một phương pháp, một kiểu trí tuệ giải quyết rắc rối của Thánh hiền nhân. Điều này nên học tập. Cho nên tâm tâm không khác phải nên bảo trì.

“Trì là hành trì vậy, cũng là chấp trì”. Hán Dịch là phụng trì. “Nên biết cung kính cẩn thận bảo trì, cho đến tự nhiên kính trọng, thông dong trung đạo, tâm tâm không khác, nhậm vận tự trì vậy”. Những câu nói này có thể giải quyết những vấn đề thế kỷ 21. Đối đãi với tất cả mọi người chúng ta duy trì sự cung kính. Phải cung kính đối với người khác, phải thông dong trung đạo. Nhất định không thể có ý niệm trách mắng, trách móc người khác. Vậy là không tốt rồi. Trong nhà Phật có câu ngôn ngữ nói rằng: không thể kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oan gia nên giải không nên kết. Phải giải khai những oán kết này. Không nên gây những việc phiền phức, đặc biệt là người học Phật. Quý vị muốn rời xa thế giới này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vãng sanh Cực lạc là quý vị ra khỏi nơi này rồi. Nơi này tất cả đều buông bỏ hết, hà tất còn phải nhớ lỗi lầm của người khác? Như vậy là quý vị sai, quý vị có ý niệm này thì không thể vãng sanh, hỏng rồi. Cho nên người biết niệm Phật bất luận thấy người như thế nào, người có ác hơn nữa, cũng A Di Đà Phật! Người tốt người xấu đều A Di Đà Phật, việc tốt việc xấu cũng A Di Đà Phật, quý vị nhất định sanh Thế giới Cực Lạc. Quý vị nếu như đem việc người xấu người tốt, việc thiện việc ác phân chia rõ ràng như vậy, thì quý vị không vãng sanh được rồi, còn phải làm việc lục đạo luân hồi, vậy là sai. Cho nên mấy câu nói này vô cùng quan trọng, chúng ta thực sự làm được rồi thì đời này sẽ rất an vui. Giống như Phương tiên sinh đã nói là hưởng thụ cao nhất của đời người. Trong tâm an nhiên, đạm bạc, vô sự! Vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Điều này đoạn văn sau sẽ có. Đây là lời mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta. A Di Đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

Xem tiếp đoạn văn dưới đây, đoạn này nói về thời gian Ngài tu học. “Tu tập công đức, mãn túc năm kiếp”, thời gian này không ngắn. Vậy chúng ta đi đường tắt. Tôi nói với mọi người con đường gần thực sự là 12 năm, đường gần thực sự, 12 năm là gì? Đại thừa, không phải là Tiểu thừa, đại thành tựu, chỉ cần quý vị chịu làm, hạ quyết tâm. Thời gian hai năm nhất định cầm bốn cái rế cho vững vàng. Bốn cái rế này ngoài ba điều đã nói ở trên, còn có một điều này là Sa di luật nghi, của Phật môn. Sa di luật nghi, người tại gia có thể học, người xuất gia bắt buộc phải học tập, người tại gia học rất tốt. Bốn cái rế này, một trăm thiên văn cổ. Văn cổ tôi kiến nghị chọn quyển của nhà xuất bản Đài Loan quốc ngữ nhật báo, Cổ Kim Văn Tuyển, nó chú âm chú rất chính xác, chú giải cũng vô cùng tường tận. Phân lượng rất phong phú, có khoảng trên 1000 thiên văn chương. Ở trong đó quý vị chọn 100 thiên, một phân mười là được rồi. Chìa khóa vàng của văn ngôn quý vị đã lấy được. Quý vị không những có thể đọc, quý vị còn có thể viết nữa. Công phu này không thể không làm, 12 năm không dài lắm. Đặc biệt đối với người trẻ tuổi, hai mươi ba mươi tuổi, mỗi lần gặp họ tôi đều khuyến khích họ. Hai mươi tuổi bắt đầu làm, ba mươi ba, ba mươi bốn tuổi đã thành tựu rồi. Sự thành tựu của quý vị, nhất định vượt qua bất cứ học vị tiến sĩ của một trường đại học nào đó trên toàn thế giới. Quý vị hơn hẳn họ. Quý vị có chân tài thật học, không cần lo không có học vị. Rất nhiều đại học đều tặng học vị cho quý vị. Vì sao vậy? Vì họ có thể diện, họ nói đây là học sinh của trường chúng tôi. Những thứ này, danh lợi là giả không phải là thật đâu. Học vị là giả. Thật học quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bất luận học môn nào, mười năm, tâm họ định rồi. Tôi tin thông thường mà nói bốn năm năm là đắc tam muội, tức đắc định rồi. Sáu bảy năm thì khai trí tuệ, chắc chắn như vậy. Có điều vạn duyên phải buông bỏ, những thứ cơ bản trước tiên phải xem nhẹ. Nhất định phải buông bỏ ngoại duyên, ngoại duyên là tài sắc danh thực thù, vì những thứ này quý vị không buông bỏ, thì tâm quý vị không định được. Duyên ở bên trong, oán hận nào nộ phiền phải buông bỏ, không thể có những tâm trạng này, quý vị có thể định được. Tham, sân,

si, mạn, nghi phải nhạt dần, những thứ này buông bỏ triệt để không dễ dàng. Buông bỏ họ liền chúng A la hán. Cho nên rất không dễ dàng, nhưng phải làm nhạt dần. Hi vọng càng năm càng nhạt bớt. Phải thực sự hạ công phu trên các duyên, nhất định không cho phép bản thân có oán hận nào nộ phiền. Không cho phép bản thân có tham luyến tài sắc danh thực thù. Những thứ đó vừa dính vào quý vị sẽ hỏng, quý vị bị hủy hoại rồi. Chẳng những mười năm quý vị không thể thành tựu, mà 100 năm quý vị cũng sẽ không có thành tựu. Đây là đọc sách chí tại Thánh hiền. Thực sự muốn làm Thánh làm Hiền, thực sự muốn thành Phật thành Bồ Tát, bắt buộc phải đi trên con đường này, dùng phương pháp của Tịnh Tông vi diệu vô cùng. Thật đúng như đại sư Thiện Đạo đã nói vạn người tu vạn người vãng sanh. Phật A Di Đà kiến tạo Thế giới Cực Lạc, mất thời gian năm kiếp, chúng ta có thể hiểu được, bởi vì Ngài tham quan khảo sát các nơi nhiều quá, khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên chư Phật quốc độ, Ngài đều đi xem hết, đều đi khảo sát, đều đi học tập.

Ngụy Dịch nói: “Đầy đủ năm kiếp, tư duy nhiếp thủ, hành trang nghiêm Phật quốc thanh tịnh”. Kinh văn của Đường Dịch nói như vậy: “Đối với tất cả những việc nghiêm tịnh trong 21 ức cõi Phật”. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. “Đều nhiếp thọ hết, đã nhiếp thọ rồi, qua đủ năm kiếp, tư duy tu tập.” Bản Tống Dịch nói: “Trú nơi thanh tĩnh, độc tọa tư duy, tu tập công đức trang nghiêm Phật sát, phát đại thệ nguyện, trải qua năm kiếp, đối với điều này cố đức có nhiều chú giải khác nhau”. Dị giải này chúng ta ngày mai lại bàn. Tư duy là nói cho chúng ta nghe, dùng từ vựng mà phạm phu chúng ta dễ hiểu nhất, trên thực tế Ngài có tư duy hay không? Ngài không có. Vì sao vậy? Nếu như rơi vào trong tư duy thì ngài là phạm phu rồi. Tư duy là thức thứ sáu.

Quý vị xem cách viết của chữ tư này. Đây là trí tuệ của người Trung Quốc. Quý vị xem chữ tâm, trên chữ tâm có thứ gì? Trên chữ tâm có từng ô từng ô trên đó. Từng ô từng ô đó là phân biệt. Trên chữ tâm không có thứ này, có thứ này rồi là vọng tâm. Lấy thứ đó đi rồi, lấy đi rồi chính là chân tâm. Cho nên tư là phân biệt. Tưởng thì sao? Tưởng, quý vị xem trên tâm có tướng, chấp tướng, chấp tướng chính là thức thứ bảy. Thức thứ bảy là mặt na nó chấp tướng, thức thứ sáu chính là tư duy. Cho nên thức thứ sáu, thức bảy này, Bồ Tát Pháp Tạng làm sao có thể dùng thức thứ sáu thức bảy được chứ? Người dùng thức thứ sáu thức bảy là lục đạo phạm phu. Cho dù là họ không chấp trước nữa, chẳng qua cũng chỉ là vị thứ sáu trong tứ thánh pháp giới mà thôi- A la hán và Bích chi Phật, không có phần trong hàng Bồ Tát. Cho nên chỗ này chúng ta biết không phải Ngài thật sự tư duy, tư duy đại biểu cho điều gì? Rõ ràng. Chúng ta cũng phải suy nghĩ xem rồi mới thấu rõ chứ. Ngài không cần suy nghĩ cũng hiểu rõ được. Cho nên nó đại biểu cho ý nghĩa này. Chúng ta nhất định không được hiểu sai là tỳ kheo Pháp Tạng vẫn còn tư duy, tuy duy năm kiếp. Vậy là trò cười, quý vị đã toàn hiểu sai ý kinh rồi. Đây là biểu thị cho sự hiểu rõ. Điều này vừa xem, đối với sự việc này, tánh tướng, lý sự, nhân quả, vừa thấy đã rõ ràng, vừa nghe đã rõ ràng, vừa tiếp xúc là rõ ràng. Cũng giống như trong Bát Nhã Tâm Kinh đã nói: Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không, Ngài dùng chiếu kiến. Chữ tư duy ở đây cũng có nghĩa là chiếu kiến, nghĩa là thấu rõ. Nhất định không giống như chúng ta thực sự phải đi nghiên cứu xem. Sai rồi, không phải là ý nghĩa này. Sau khi hiểu rõ thì chọn lấy, thế giới này những gì là thiện nhân thiện quả, thì chọn lấy nó; nhân bất thiện quả bất thiện chúng ta liền vứt bỏ. Nên nói là “bỏ sở đoản của người, chọn sở trường của người”, trong sở trường sở đoản có nhân quả. Nhân tốt chúng ta nên chọn, nhân không tốt chúng ta phải xả bỏ.

Vậy ở đây chúng ta luôn tiện cũng học được, chúng ta trong đời này làm người khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động phải hiểu biết, trong lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, những gì là thiện nhân thiện quả, ta nên chọn; những gì là bất thiện ta phải buông bỏ hết. Chúng ta trong đời này nâng cao cảnh giới cho đời sau, điều này nhất định phải biết, con người không phải một đời là hết rồi. Nếu như một đời là xong, chúng ta học những thứ này để làm gì. Chết rồi là mọi việc xong hết vậy quý vị không phải đã học cũng như không rồi sao? Nói với quý vị rằng: con người có đời sau, có đời trước và đời sau, quý vị nếu như không học tập cho đàng hoàng chết rồi thì nguy lắm! Đây là lời chân thật. Chết rồi quý vị đi về đâu? Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, những nơi đó có thể đi sao? Nơi đó rất dễ dàng đi nhưng ra khỏi đó thì khó lắm. Cho nên giáo dục nhân quả quan trọng, giáo dục luân lý đạo đức, có lúc gặp được gọi là cao danh hậu lợi, chức vị rất cao, tài lực rất dày, có lúc lại bù đắp không nổi, biết rõ rồi mà cố làm, không ngăn được. Người thực sự hiểu nhân quả có thể ngăn lại được. Quý vị nghĩ xem, hiện tại tôi có được rồi, những thứ không nên có tôi đã có rồi, tôi đời sau dọa địa ngục thì làm sao? Tôi ở thế gian này hưởng phú quý có thể hưởng được mấy năm, tương lai tôi đến địa ngục chịu tội phải chịu mấy vạn năm! Quý vị nghĩ đến đây, được không bằng mất, quý vị sẽ không dám đụng đến nó nữa. Giáo dục nhân quả quan trọng!

Trong kinh Phật giáo dục nhân quả rất nhiều. Ngày xưa chúng ta do vì sơ suất đối với giáo dục nhân quả, đều chọn lựa đạo giáo, Cảm ứng thiên, Âm Trắc Văn là của Đạo giáo, Ngọc Lịch Bảo Sao, chúng tôi làm biểu đồ Địa Ngục Biến Tướng cũng là dựa vào Ngọc Lịch Bảo Sao này để làm. Bản đồ này sau khi vẽ xong rồi, tôi bỗng nhiên nghĩ đến Phật một đời giảng về nhân quả nhất định giảng rất thấu triệt, tôi liền tìm ba học viên, dành thời gian hai tuần lễ, tra cứu trong Đại Tạng Kinh tìm ra được rồi. Hai mươi lăm bộ kinh luận, đích thực giảng về nhân quả giảng tường tận hơn Đạo gia nhiều. Đạo gia giảng, quả giảng rất tốt, nhưng nhân có rất nhiều điều giảng sơ lược quá. Trong Phật Pháp nhân giảng rất rõ ràng, nhân như thế nào được quả báo như thế nào, giảng rất rõ ràng, cho nên đều ghi chép ra hết, biên tập thành một quyển sách Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, tôi biên tập nó thành một bộ. Sau này còn có được nhân duyên như vậy, thì vẽ ra “địa ngục biến tướng đồ”, sẽ dùng bộ kinh này để vẽ, không cần dùng Ngọc Lịch Bảo Sao nữa. Hiện nay lưu thông là Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo. Giáo dục nhân quả rất tốt! Hiểu được nhân quả không những một đời không dám làm việc xấu, mà một ý niệm xấu cũng không dám động đến. Điều này đối với việc tu học của chúng ta, giúp đỡ rất lớn trong việc nâng cao cảnh giới của bản thân. Vì thế giáo huấn Thánh hiền, luân lý đạo đức dạy người “xấu hổ khi làm ác”, làm việc xấu cảm thấy hổ thẹn. Nhân quả dạy quý vị “không dám làm ác”.

Quý vị phải hiểu được xã hội xưa là xã hội thánh hiền, chính trị thánh hiền nhờ vào điều gì? Nhờ vào giáo dục này vậy. Ba loại giáo dục phổ thế của Nho, Thích, Đạo tất cả người xưa đều phải học. Cho nên ngày xưa đã thiết lập võng vàng, quý vị xem từ đường dạy luân lý, Khổng miếu dạy đạo đức, miếu Thành hoàng dạy nhân quả. Ba loại thi thiết này đã quản lý nhân dân rất tốt. Hiện tại nếu như không cần những thứ này nữa, mười vạn cảnh sát cũng không quản nổi. Ba thứ này nói là vượt qua mười vạn cảnh sát. Lời này là do giáo hoàng Phó Thiết Sơn nói, ông ấy và tôi là bạn thân, tôi tặng ông ấy một tấm địa ngục biến tướng đồ, một phần hai, ông ấy xem xong vô cùng hoan hỷ, tôi nói với ông ấy thứ này sánh bằng cả mười ngàn viên cảnh sát. Ông ấy đánh xuống bàn một cái, không chỉ vậy! Một trăm ngàn. Cho nên giáo dục nhân quả sản sanh tác dụng không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 191

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 10.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 222, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu Tổng Dịch.

“Tổng Dịch nói: Đến nơi yên tĩnh ngồi một mình tư duy, tu tập công đức trang nghiêm cõi Phật, phát đại thệ nguyện trải qua năm kiếp. Cổ đức đối với điều này, có sự lý giải khác nhau”. Đây là nói ý kiến khác nhau, Hoàng Niệm Tổ đưa ra ba loại khác nhau, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Thứ nhất, các đại sư Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng lấy thời gian năm kiếp phát nguyện tu hành”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói đây là pháp sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, ngài nói: “Nương vào nguyện mà khởi hành, cho nên tỳ kheo Pháp Tạng đối với trong một thân, ở nơi Phật này tu hành năm kiếp”. Trong Lược Tiên lại nói: “Đây là nói lúc tu hành, thời gian năm kiếp, tư duy tu hành, tu hành tròn sở nguyện. Ngài đã phát nguyện, không thể không hành. Ở trên là nói rõ năm kiếp sau khi phát nguyện, và tu hành”. Đây là cách nói thứ nhất.

Những tư tưởng này gọi là chín người mười ý, mỗi người mỗi khác. Chúng ta phải đây đều là trong nhiều tư tưởng của các bậc cao tăng tổ sư, chúng ta dùng trí tuệ của mình để chọn lựa. Chúng ta xem loại nào hợp tình, hợp lý, hợp pháp hơn, áp dụng một loại, ngoài ra có thể dùng làm tham khảo. Trong kinh Phật không có nói rõ ràng cụ thể, cho nên chư vị tổ sư mới có những tư tưởng này. Không thể nói tư tưởng nào đúng, cũng không thể nói tư tưởng nào sai, người học đời sau cần có thái độ như thế, chỉ cần nói có đạo lý đều được.

Pháp không có định pháp, chủ yếu là khiến chúng ta tăng trưởng tín tâm. Biết được thế giới Cực Lạc, không phải do tưởng tượng mà thành tựu nên, nó là sự thật. Đây là Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy tỳ kheo Pháp Tạng, y theo bản gốc của tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Trong này lấy sở trường bỏ sở đoản, lấy cái thiện bỏ cái ác, như vậy thành tựu nên cõi nước Cực Lạc. Làm cho lục đạo chúng sanh trong tất cả cõi nước Chư Phật, trong một đời phát tâm tu hành chứng quả, không thể nghĩ bàn! Khiến chúng ta ở đây sanh khởi tín tâm, nguyện tâm kiên định, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

Đối với những gì chư vị đại sư nói, tư tưởng nào nhất trí với tình huống đương thời, đời chúng ta đến thế giới Cực Lạc sẽ biết. Đừng nên suy đoán ở đây, đừng nên phân biệt, đừng nên chấp trước. Vì sao vậy? Vì có phân biệt có chấp trước, sẽ phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Cho nên mỗi tư tưởng chúng ta đều nghe thử, đừng để trong lòng, như vậy là đúng. Đây là chủ trương năm kiếp, là tu hành sau khi phát nguyện.

Thứ hai: “Nói rõ đây là lúc phát nguyện”, năm kiếp này là lúc phát nguyện. Trong Hợp Tán có cách nói này. “Năm kiếp là thời tiết phát nguyện tư duy. Đại sư Vọng Tây cũng cho rằng lúc phát nguyện”. Đây đều là các cao tăng Tịnh tông Nhật bản thời nhà Đường. “Hội Sớ nói: Bồ Tát kiến lập Tịnh độ, như người thợ giỏi xây dựng thành lớn,

trước tiên là suy nghĩ về đồ họa của nó”. Trước tiên vẽ sơ đồ, cấu trúc đồ họa. Năm kiếp tư duy, như vẽ bản đồ, thời gian năm kiếp này làm gì? Đang vẽ đồ họa. Kiến tạo không khó, y theo đồ họa thi công là được. Mấy câu sau của Hoàng Niệm Tổ chính là nói ý này: “Dùng năm kiếp này tư duy, thí như trước khi thi công phải vẽ họa đồ vậy”. Cách nói này của ông ý nghĩa tương đồng với Hợp Tán. “Vì lúc phát nguyện, mà không phải sau khi nguyện mới tu hành”, là đang vận dụng tư tưởng, dùng thời gian dài như thế. “Chân Giải cũng giống như cách nói này”. “Mọi người đều căn cứ vào cách nói của Ngụy Dịch, chính là phù hợp với Ngụy Dịch”. Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải, thời Tào Ngụy, Khương Tăng Khải phiên dịch bản này. Các bậc cao tăng của Tịnh tông Nhật bản, y cứ tu Tịnh độ đa phần đều là bản của Khương Tăng Khải. Bản này truyền đến Nhật bản rất sớm, mà bản này trong năm loại bản dịch, đích thực nói tường tận hơn. Thực tế mà nói ở Trung quốc đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều đọc bản này, bốn nguyên bản dịch khác, rất ít người đọc tụng. Cho nên chú giải của người Nhật bản, rất nhiều đều y theo bản này, chúng ta phải biết điều này.

Cách nói thứ ba. “Đại sư Gia Tường nói: Trong năm kiếp này là tu hành phát nguyện”, đây là ngài tu hành và phát nguyện đồng thời, hai bên cùng một lúc.

Chúng ta xem chú giải. “Ở đây đưa ra hai điều tu hành và phát nguyện, hai loại cùng một lúc, nhưng lấy phát nguyện làm mục đích, điều này phù hợp với Tổng Dịch”. Trong bản Tổng Dịch, trước tiên là nói tư duy tu tập, sau đó nói “phát thệ nguyện lớn trải qua năm kiếp”, đây chính là nói ở trong năm kiếp này, tư duy tu tập và phát thệ nguyện lớn là cùng một lúc. “Cho nên biết trong năm kiếp này, lấy đại hạnh tu hành thanh tịnh, tu tập nhiếp thủ cõi nước Phật, trải qua năm kiếp, đại nguyện mới thành. Đây cũng chính là phù hợp với bản hội tập này”. Từ bản hội tập này, đây là hội tập kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, ý này rất phù hợp.

“Trong kinh này, đối với sau khi tinh cần tìm cầu, cung kính cẩn thận bảo trì, tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp. Cho nên mới nói nhiếp các cõi Phật, hơn hẳn ở đây, chính là hợp với tư tưởng của đại sư Gia Tường. Vì thế năm kiếp này là tu hành và pháp nguyện cùng một lúc”. Có người chủ trương là lúc tu hành, có người chủ trương là lúc phát nguyện, ở đây nói là cả tu hành và phát nguyện, đều hoàn thành trong năm kiếp. Đoạn này đã nói ra ba tư tưởng khác nhau của các bậc cổ đức, sau khi chúng ta hiểu sẽ không còn hoài nghi.

Tu học kinh giáo quan trọng nhất là đoạn nghi sanh tín, cho nên các tư tưởng khác nhau của cổ đức, dẫn dắt hàng hậu học chúng ta, cần phải phân tích những tư tưởng này cho chúng ta một cách hợp tình hợp lý, để chúng ta tu học không đến nỗi có hoài nghi. Đây là đối với các hàng chúng sanh căn tánh bất đồng, cần có sự chứng minh nói rõ ràng này. Người thiện căn sâu dày, căn bản họ không có hoài nghi, cũng không để điều này trong lòng, nên không cần nói. Có người thích nghiên cứu, gọi là muốn tìm hiểu đến cùng, những người như thế này, cần phải giải thích rõ ràng cho họ. Không giải thích rõ ràng, họ luôn đặt một dấu chấm hỏi ở đó. Đây chính là nói vì sao cần có sự giải thích rõ ràng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, đây là giải thích danh tướng: “Đoạn trung”, ở trong đoạn này, “câu chi”, đây là tiếng Phạn, là chữ số. “Trung quốc là một ngàn vạn”, một câu chi là một ngàn vạn. Vì ở đây nói 21 câu chi, mười câu chi nghĩa là một ức, cho nên 21 tức là 210 ức cõi Phật. Ông nói 21 câu chi, lại nói 210 ức, đây chính là Hiền mật viên dung. 21 câu chi là trong pháp của Mật giáo thường nói, cũng nghĩa là nói trong bộ kinh này bao hàm dung nạp tất cả. Trong Phật pháp đại thừa tiêu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo môn nó đều bao hàm hết, pháp luân viên mãn, đích

thực không khác gì với Hoa Nghiêm. Đây mới gọi là đại kinh, đại kinh nghĩa là bao gồm mọi phương diện, không sót điều gì. Không biết phân lượng nhiều hay ít, nó nói rất viên mãn, không thiếu sót điều gì.

“Tỳ kheo Pháp Tạng, trong năm kiếp, đối với 210 ức cõi Phật, vô số công đức kỳ diệu thù thắng trang nghiêm, và sự sai biệt của các thiện ác lớn lao, tất cả đều rõ ràng thông đạt như một cõi Phật”. Ở trước chúng ta đã học 21 câu chi, hoặc là 210 ức cõi Phật, là biểu pháp trong đại thừa Phật pháp, tượng trưng đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Cũng chính là nói, tất cả cõi Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không sót cõi nào, trong này bao gồm tất cả, tỳ kheo Pháp Tạng đều tham học hết. Trong những cõi Phật này, vô số công đức kỳ diệu thù thắng trang nghiêm, đây là nói về quả. Những gì quý vị nhìn thấy, từ quả báo, hoặc là chánh báo, hoặc là y báo. Và các sự sai biệt về thiện ác to lớn thù diệu, đây là nói từ nhân. Thiện ác là nhân, nhân thiện là diệu quả, nhân ác là thô quả. Đều hiểu rõ, cũng đều nhìn thấy, cho nên thấu triệt thông đạt như một cõi Phật.

“Điều này trải qua thời gian tư duy lâu dài”, thời gian năm kiếp. “Tư duy, chọn lựa, tu tập, nhiếp thủ, do đó kết được đại nguyện”. Thời gian năm kiếp này, không phải đơn giản chỉ nói đến tư duy. Có tư duy, có chọn lựa, có học tập, tu học nghĩa là học tập, tu nhân chứng quả. Nhiếp thủ là có lấy có bỏ, trong cõi nước của Chư Phật những gì đẹp thì lấy, những gì không tốt thì bỏ, đây là điều không dễ. Đợi đến phẩm sau, chúng ta nói đến 48 nguyện sẽ thấy, quả thật không dễ. Nếu dùng pháp thế gian để nói, thành tựu của thế giới Cực Lạc, chúng ta gọi là kiến thiết thành tựu, quả thật là không thể nghĩ bàn. Trong này không tìm thấy chút khuyết điểm nào, ngài làm một cách viên mãn như thế. Chúng ta chỉ có thể dùng câu không thể nghĩ bàn để hình dung nó, ca tụng nó.

“Những cõi Phật nhiếp được không qua cõi này”, cõi này chính là chỉ tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không có bất kỳ cõi Phật nào có thể sánh với thế giới Cực Lạc. Như trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta học, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật cũng không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới Hoa Tạng ngang bằng với thế giới Cực Lạc, Văn Thù và Phổ Hiền hà tất phải lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh Tịnh độ? Không cần thiết, vì giống nhau, cho nên không cần cầu sanh Tịnh độ. Do đây có thể biết, sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, điều này nói với chúng ta một cách rõ ràng, nó hơn hẳn thế giới Hoa Tạng. Về lý là bình đẳng, về sự vẫn có sai khác.

“Nay đại nguyện Bồ Tát Pháp Tạng nhiếp thủ cõi Phật”, đây chính là thế giới Cực Lạc. “Thực tế vượt qua 210 ức cõi nước Phật, tức cũng vượt qua mười phương cõi Phật. Cực biểu trưng sự thù thắng vượt trội duy nhất của Cực Lạc Tịnh độ”. Nói rõ thế giới Cực Lạc vượt qua tất cả cõi Phật. Vượt qua tất cả cõi Phật, điều này là thật không phải giả. Nếu chúng ta không đọc đến đoạn kinh văn này, chúng ta luôn cho rằng đây là từ khen ngợi. Trên thực tế Phật Phật đạo đồng, Phật và Phật làm gì có sai biệt? Điều này rất có lý, đều có thể nói thông, kiến giải bình thường đều như vậy. Thâm nhập nghiên cứu tìm tòi đoạn kinh văn này trong Kinh Vô Lượng Thọ, mới ngộ ra được, thì ra không phải vậy, chư Phật nói những lời này là thật, không phải lời khen ngợi. Khiến tín tâm của chúng ta đối với Thế giới Cực lạc càng thêm sâu sắc, niềm tin càng rõ ràng, càng kiên định. Do đó mới có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, biết được vãng sanh nghĩa là thành Phật. Cho nên pháp môn này cổ nhân nói rất hay, pháp môn thành tựu ngay trong đời này, không cần đợi đến đời sau, tức thành tựu viên mãn ngay trong đời này, quý vị xem điều này khó được biết bao!

Người thông minh, người có trí tuệ, như thời cận đại, chúng ta thấy cư sĩ Hoàng Trung Xương, đó là người có trí tuệ chân thật, thật sự giác ngộ. Thời gian hai năm 10 tháng, ông đạt được cõi Tịnh độ của Phật Di Đà, ông đạt được thành tựu viên mãn, đây là tấm gương tốt cho người trong thời hiện đại của chúng ta.

Bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn bên dưới, đoạn này nói: “Sở nhiếp trần Phật”. Nghĩa là tỳ kheo Pháp Tạng báo cáo với thầy, về thành tựu của ngài trong năm kiếp tu hành. Kinh văn: “Ký nhiếp thọ ký, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở”, ngài đến chỗ của thầy mình. “Khể thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp, hợp chương nhi trú”, đây là lễ tiết. Lễ, hiện nay không coi trọng nữa, thực ra nó rất quan trọng, đừng nên coi thường. Cứ nghĩ rằng là người một nhà, suốt ngày ở với nhau, hà tất phải khách sáo như vậy? Thật ra không như vậy, nếu oai nghi nghiêm túc, gia đình này sẽ rất nghiêm chỉnh, nó tương ứng với tánh đức. Nếu lơ là, qua quýt, chur vị phải biết nó tương ứng với tập tánh. Quý vị xem oai nghi nghiêm chỉnh nó tương ứng với tánh đức, qua quýt là tương ứng với tập tánh. Bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện.

Cô nhân từng có xã hội đại đồng, xã hội đại đồng thành tựu như thế nào? Chính là có lễ tiết, có oai nghi, không hề có chút sai phạm nào. Trong này có đạo lý lớn, giữ chính mình luôn an trú trong tánh đức, thanh tịnh trang nghiêm, là ý này. Chur vị nên biết, lễ không phải tôn trọng người khác, mà là tôn trọng tự tánh của chính mình. Những gì cổ nhân dạy chúng ta, không phải họ phát minh, không phải họ chế định, không phải học thuyết của họ. Quý vị xem Ngũ luân, đầu tiên là nói đến mối liên quan. Cha con, làm cha phải ra dáng người làm cha, làm con phải tròn trách nhiệm người làm con. Làm người cha phải thực hành được chữ từ, làm con phải thực hành được chữ hiếu. “Phụ phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Những chuyện vụn vặt trong đời sống hằng ngày, họ đều áp dụng nó. Thông thường chúng ta thấy điều này quá phiền phức, cần gì như thế! Đặc biệt một số người chú ý, trọng thực chất không trọng hình thức, câu này rất quan trọng. Làm như hình thức mà không thành tâm, không bằng trọng hình thức. Nhưng thánh nhân biểu hiện thực chất ở đâu? Biểu hiện ở hình thức, trong ngoài như nhau, đây là xã hội đại đồng. Đến giai đoạn trọng thực chất không trọng hình thức là đi vào xã hội tiểu khang. Hình thức và thực chất đều không có, đó tức là thời loạn, không thể gọi là trị thế, đạo lý này không thể không hiểu. Trọng thực chất không trọng hình thức, không phải nói không cần hình thức. Nếu không cần hình thức, vậy thì học Phật không cần đến giới luật nữa, hà tất học giới luật oai nghi? Học Nho không cần học lễ. Lễ là hình thức của Nho giáo, giới là hình thức của Phật giáo. Đặc biệt trong kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị xem trong đời sống hằng ngày của ngài, thị hiện cho chúng ta thấy, trong ngoài giống nhau. Hình thức chính là thực chất, thực chất tức là hình thức, là một không phải hai, biểu diễn cho chúng ta thấy pháp môn bất nhị, điều này có thể không coi trọng được chăng? Đây là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, như ba loại chân thật mà Đức Phật nói trong kinh này.

Trong Sa Di Luật Nghi, mười giới luật, 24 thiên oai nghi. 24 thiên oai nghi giống như 24 chương phẩm thứ sáu vậy, nguyện 24 chương. Trong mỗi chương mỗi câu là chi tiết nhỏ, một câu là một vấn đề, có câu hai ba vấn đề, đều phải làm được. Bây giờ có được chăng? Bây giờ không được, nếu bây giờ quý vị làm như thế, người ta cảm thấy quý vị rất kỳ lạ, quý vị là dị nhân, quý vị không giống người ta, như vậy phải làm sao? Phải tùy tục. Đại chúng có thể tiếp thu và làm theo từng chút một, nếu thật sự khôi phục như cổ thánh tiên hiền, đời đời có truyền nhân. Tôi tin ít nhất phải một hai

trăm năm sau, mới có thể khôi phục. Ngày nay chúng ta đoạn mất cũng một hai trăm năm, không chỉ 100 năm.

Chúng ta đọc đến ông Tăng Quốc Phiên viết cho Bành Lệ Sanh một lá thư. Ông Tăng Quốc Phiên sanh vào thời đại Gia Khánh, cách chúng ta hiện nay 200 năm. Lúc đó ông cảm thấy đời sống ngày càng đi xuống, cảm thấy đời sau không bằng đời trước. Ngày nay xã hội động loạn đều có nguyên nhân, nếu theo những gì ông Tăng Quốc Phiên nói, truyền thống văn hóa của chúng ta suy yếu đã 200 năm. Chẳng qua 100 năm trước tuy suy yếu, nhưng điển tịch vẫn tồn tại, còn có thể nhìn thấy những điển tịch thư tịch này, vẫn có người đọc những sách này. 100 năm gần đây không có người đọc, sách cũng không có. Đặc biệt là 100 năm trước, văn ngôn vẫn rất thịnh hành, từ nhỏ học tư thực đều học cổ văn, không có chương ngại về văn cổ. Vậy tại sao lại suy yếu? Có vấn đề về thực chất. Cũng chính là nói, điều này nếu dùng Phật pháp để nói sẽ dễ hiểu hơn, tham sân si mạn tăng trưởng, sự mê hoặc bên ngoài của ngũ dục lục trần ngày càng nhiều. Thật sự tu học điển phạm của thánh giáo, nghĩa là thánh nhân hiền nhân không còn nữa, đó là điển phạm, mô phạm. Cho nên suy yếu dần dần, 100 năm trước đã suy yếu dần, 100 năm sau càng suy yếu hơn, cho nên thiên tai mới xảy ra. Đối với cá nhân mà nói đó là tật bệnh, bệnh tật kỳ lạ, trước đây chưa từng nghe nói. Hoàn cảnh cư trú, mấy ngày nay có đồng học nói với tôi rằng đất đai sụt lở. Vô duyên vô cớ, đại địa này đột nhiên sụt lở. Xe đang chạy trên đường, đất sụt lở, xe cũng rơi xuống. Có tình hình này, điều này trước đây chưa từng nghe, trong lịch sử rất ít nói về điều này. Vì sao hiện nay nhiều như vậy, phổ biến như vậy? Đây không phải hiện tượng tốt.

Cổ nhân thấy những hiện tượng khác thường, đều cho rằng trời cao cảnh cáo chúng ta, khiến chúng ta phản tỉnh. Chúng ta có lỗi lầm, thật sự phản tỉnh, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, cầu sám hối. Hiện nay không còn tin vào những điều này nữa, không hiểu như thế nào gọi là sám hối, cho rằng những điều này không liên quan đến chúng ta. Đây là hiện tượng tự nhiên, thiên tai tự nhiên, không liên quan đến tư tưởng ngôn hành của chúng ta, đây mới là vấn đề thật sự.

Người bây giờ không tin vào cổ nhân, cho rằng cổ nhân là mê tín, không hiểu về khoa học. Người bây giờ tin vào khoa học, phủ định tất cả những gì cổ nhân để lại. Biểu hiện sự khinh thị đối với cổ nhân, không có chút tâm cung kính nào, điều này về phương diện luân lý gọi là đại bất hiếu! Người đại bất hiếu có hậu quả như thế nào họ cũng không tin, nhưng không tin khi thiên tai đến quý vị phải lãnh chịu.

Bởi vậy hiện nay chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học trên thế giới, đặc biệt là nhà vật lý học. Nghiên cứu kết luận của các nhà vật lý học hiện đại, ngày càng tương ứng với kinh điển đại thừa nói. Cho nên chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo đại thừa không còn là Tôn giáo, mà là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, giới học thuật đều thừa nhận. Người tin Phật họ tin Tôn giáo, họ tin Nho giáo, tin Đạo giáo, tin truyền thống văn hóa của cổ thánh tiên hiền. Phật pháp ở thế gian, đích thực cũng giống như thế giới Cực Lạc trong cõi nước Chư Phật vậy, hơn hẳn tất cả. Chúng ta thấy ở đây nói về oai nghi, chúng ta có cảm nhận rất sâu sắc, làm sao để giữ gìn lễ tiết này. Đối với hiện nay mà nói, đây là điều rất khó khăn.

Xem bên dưới: “Bạch ngôn Thế Tôn”, đây là trần thuật. “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hành”, câu này nói rất rõ ràng minh bạch, sau năm kiếp tạo nên thế giới Cực Lạc, thành tựu, là hạnh thanh tịnh trang nghiêm thế giới Cực Lạc. “Phật ngôn thiện tai”, Phật ở đây là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, thầy của ngài. “Thiện tai” là khen ngợi ngài, quá tốt. “Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết”, muốn ngài báo cáo _ theo như cách nói hiện nay là muốn ngài báo cáo. Lúc này chính là đúng

lúc, ông nên cụ thể tường tận, báo cáo nói rõ vấn đề này với mọi người, vì sao vậy? “Linh chúng hoan hỷ”, mọi người nghe có việc tốt như thế, đương nhiên người người tán thán, tâm sanh đại hoan hỷ. “Cũng khiến đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”. Quý vị khiến đại chúng này_ đại chúng này là tất cả chúng sanh trong mười phương cõi nước, nghe có việc như thế, không ai không muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới Cực Lạc là thành Phật viên mãn.

Phạm vi của hai chữ đại chúng này rất lớn, trong này bao gồm hàng ngũ thừa: Bồ Tát, Duyên giác, Thanh văn, Thiên, Nhân, thêm vào tất cả chúng sanh như loài bò bay cựa động, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Không phải một thế giới này, mà tất cả cõi nước Chư Phật, chỉ cần nghe được đều “được lợi lành lớn”. Mặc dù họ chưa muốn vãng sanh, vẫn chưa tin điều này, họ có lợi ích chăng? Được lợi ích, vì sao vậy? Điều gì khi đã nghe qua một lần, mãi mãi trở thành hạt giống đạo. Trong A lại da thức của họ đã trồng hạt giống của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Đời này họ không tin, đời sau kiếp sau sẽ có ngày gặp lại pháp môn này, họ sẽ phát tâm. Nghĩa là nói, giống như điều gì? Khi quý vị nghe được pháp môn này, giống như quý vị đã báo danh ở thế giới Cực Lạc vậy. Báo danh nhưng chưa chắc quý vị chịu đi, tuy vậy ở đó đã có tài liệu về quý vị. Tương lai khi vừa phát tâm muốn đi, ở đó có tư liệu. Công đức nghe danh lớn biết bao, điều này quả thật không thể nghĩ bàn!

“Năng u Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”, lời này là nói với Bồ Tát Pháp Tạng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: Câu đã nhiếp thọ rồi là tiếp đoạn văn ở trước để khởi thỉnh. Do đó Bồ Tát Pháp Tạng lại đến chỗ Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Thế giới Cực Lạc kiến lập thành tựu, đương nhiên phải trở về chỗ của thầy, báo cáo với thầy là đã thành tựu, khiến thầy hoan hỷ.

“Khê thủ là đầu cúi sát đất”, ngày nay chúng ta gọi là đánh lễ. “Lễ túc”, cúi đầu mình sát chân Phật, hiện nay Ấn độ giáo vẫn còn lễ này. Chúng ta gặp mặt các trưởng lão của Ấn độ giáo, thấy họ hành lễ cúi sát chân, chúng tôi rất cảm động. “Tùy tức nhiều Phật”, nhiều Phật cũng là kính lễ, thông thường là nhiều quanh bên phải ba vòng, đi quanh Phật ba vòng. Ở đây nói nhiều Phật ba vòng tượng trưng làm lễ ân trọng, trong lòng mình luôn nhớ đến thầy. Tâm tâm quy y, y là nương tựa, biểu hiện chân tình này bằng cách đi nhiều bên phải ba vòng. Sau khi đi nhiều xong chấp tay đứng trước Phật, đi đến trước Phật, hướng Phật bism bạch. Đây là từ cung kính của người dưới đối với người trên, nghĩa là báo cáo với Phật, bây giờ dùng từ báo cáo, ngày xưa từ cung kính chính là bism bạch. “Con đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật”. Trang nghiêm cõi Phật là thành quả năm kiếp tu hành của ngài. Hạnh thanh tịnh là nói năm kiếp tu nhân của ngài, tu nhân chứng quả viên mãn, nhân viên quả mãn, báo cáo điều này với thầy.

“Phật ngôn thiện tai”. Điều này biểu trưng hành của tỳ kheo Pháp Tạng thâm sâu như tâm bậc thánh”. Thánh ở đây là thầy, ngài không phụ lời dạy bảo của thầy. Ngài thực hành tất cả, hoàn toàn làm được. “Thông suốt bản hoài của Phật”, Phật ở đây là thầy, thầy có người học trò tốt như vậy thì hoan hỷ biết bao. “Rộng độ quần sanh”, câu này càng tuyệt. Bản hoài của thầy là phổ độ chúng sanh, người học trò này lại có phương tiện thiện xảo như thế, thật sự đã làm được. Quả thật là trí tuệ bậc nhất, cho nên gọi là trí tuệ chân thật.

“Cho nên được đồng ý khen ngợi rằng lành thay”. Lành thay là từ biểu thị Phật vô cùng hoan hỷ, Đức Phật rất hoan hỷ nên nói lành thay. “Bây giờ chính đã phải lúc”, nhân duyên thời tiết đã thuận thực. “Trong Kinh Pháp Hoa, nhân thời cơ thuận thực,

hội tam quy nhất”, đây là trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Pháp Hoa, vì sao giảng kinh này? Vì nhân duyên thời tiết đã thuận thực.

Hội tam, nghĩa là trước Kinh Pháp Hoa, pháp mà Đức Phật giảng là pháp tam thừa. Tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, Đức Phật nói pháp tam thừa. Nhân duyên thuận thực, hợp ba hội này lại, quy nhất, gọi là nhất thừa. Do đây có thể biết, tam thừa là phương tiện thuyết, nhất thừa là chân thật thuyết. Trước đây quý vị chưa đến trình độ này, nói pháp nhất thừa quý vị không tiếp thu được, cũng không thể tin được. Cho nên dùng phương tiện thiện xảo dẫn dắt quý vị từ từ. Quý vị xem trong Kinh A Hàm, nói cho quý vị đạo lý làm người, vừa nghe liền cảm thấy vui, vì sao vậy? Lập tức được lợi ích, dễ hiểu. Đức Phật nói pháp có thứ lớp, không phải ngài thiết kế, mà ngài ứng theo nghiệp cảm của chúng sanh. Quý vị cần gì, ngài nói điều đó cho quý vị, Đức Phật không chủ động muốn nói những gì, không thể. Khi không có người thỉnh, không hỏi ngài tự nói vẫn là cảm ứng, sự cảm ứng này đến bản thân chúng sanh đều không biết.

Cảm như thế nào? Trong cảm ứng có hiển cảm, có minh cảm. Hiển cảm là quý vị biết, minh cảm là đến bản thân cũng không biết, đây là gì? Có thể tiếp thu, sau khi nghe xong thật sự sanh tâm hoan hỷ. Đức Phật biết, quý vị không biết, nhưng Đức Phật biết, ngài vừa nói, quả nhiên quý vị sanh tâm hoan hỷ, quả nhiên quý vị hoan hỷ tiếp thu. Đức Thế Tôn nói Kinh A Di Đà chính là không hỏi mà tự nói, đó là minh cảm của chúng sanh, Phật là hiển ứng. Do đây có thể biết Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, tất cả đều là cảm ứng đạo giao. Họ quả thật không hề khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Chân tướng sự thật này, nhất định chúng ta phải biết, vì sao vậy? Chúng ta phải siêng năng học tập, đây là xưng tánh.

Học không giống với cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, học tương tự cũng không tề, tương tự thì sẽ tương ưng. Vì sao học không được? Chúng ta chưa buông bỏ phiền não, vẫn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta không có năng lực đón xả, đón ngộ, đón chứng, không có năng lực này. Như vậy Đức Phật dạy chúng ta, quý vị tiêm tu, tiêm ngộ, tiêm chứng, phương pháp này chúng ta thực hành được, nhưng trọng điểm vẫn là buông bỏ.

Điều này trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, chỉ cần mỗi ngày đều có thể buông bỏ một chút, quý vị sẽ có tiến bộ. Buông bỏ điều gì? Cụ thể nói cho quý vị biết buông bỏ tài sắc danh thực thù, quý vị phải hạ công phu từ đây, đến sau cùng, buông bỏ tham sân si mạn nghi. Đầu tiên là buông bỏ tài sắc danh thực thù, quý vị mới có thể nhập môn được. Đây gọi là tu hành chơn chánh, đây là chân công phu, dần dần quý vị sẽ biết buông bỏ kiến tư phiền não. Khi đã buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn, quý vị mới thật sự biết trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị mới chứng được câu nói này, thật sự lục đạo biến mất.

Lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do kiến tư phiền não biến hiện ra, kiến tư phiền não là thức, tình thức, duy thức sở biến. Sau khi chúng ta đoạn tận nhân của nó, lục đạo sẽ không còn, là giả không phải thật. Lục đạo không còn, cảnh giới gì xuất hiện? Tứ thánh pháp giới hiện tiền, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đó là gì? Đó là Tịnh độ của thế giới Ta bà, ở đó không có tham sân si mạn nghi, không có thị phi nhân ngã, không có tự tư tự lợi, tâm người thanh tịnh, không có ô nhiễm. Quý vị xem tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tịnh độ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tuy không có chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, vẫn có khởi tâm động niệm, cho nên cần phải buông bỏ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ phân biệt. Buông bỏ phân biệt quý vị là Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị thật sự đã thành Phật, không phải giả. Lúc này tứ thánh

pháp giới không còn, cho nên tứ thánh pháp giới cũng không phải thật. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó cũng không phải thật. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt sẽ có tứ thánh pháp giới. Buông bỏ phân biệt, khởi tâm động niệm cũng buông bỏ, tứ thánh không còn. Xuất hiện gì? Xuất hiện cõi thật báo trang nghiêm. Ai trú trong cõi thật báo? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát trở lên. Từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này ở trong cõi thật báo, họ ở trong cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới. Đối với mười pháp giới mà nói, mười pháp giới là giả, đây là chân. Định nghĩa của chân và giả chính là nói, chỉ cần có biến hóa đều là giả, không có biến hóa là chân. Trong mười pháp giới có biến hóa, trong cõi thật báo không có biến hóa, người đến cõi thật báo toàn là hóa sanh. Ba loại sanh thái: thai, noãn, thấp không có, toàn là hóa sanh. Hóa sanh không có biến hóa, thân tướng hiện ra rất giống với Phật, gần như hoàn toàn giống nhau. Thọ mạng rất dài, vĩnh viễn không có biến hóa. Không có biến hóa của sanh lão bệnh tử, không có hiện tượng sanh bệnh, không có hiện tượng suy già. Chẳng những chánh báo như thế, đến y báo cũng không ngoại lệ, cây cỏ hoa lá vĩnh viễn xanh tươi, không điêu tàn.

Thê gian chúng ta có bốn mùa, có sự biến hóa nóng lạnh khác nhau. Ở thế giới đó không có, vĩnh viễn trời trong nắng ấm, không nghe nói có thiên tai, tất cả đều không có. Cho đến Đẳng giác, bắt đầu từ lúc quý vị chứng sơ quả, đến lúc quý vị chứng được Đẳng Giác Bồ Tát. Đây là nói đến thời gian, cần thời gian bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Cho nên thọ mạng của quý vị chính là ba đại a tăng kỳ kiếp, mỗi người đều giống nhau, nó sẽ không ngắn, cũng sẽ không dài. Vì sao vậy? Vì nguyên nhân xuất hiện thế giới đó là do tập khí của vô thí vô minh. Đoạn tận vô thí vô minh, cảnh giới này liền hiện tiền. Tuy hiện tiền, nhưng tập khí chưa đoạn tận. Nó không giống như tập khí của kiến tư phiền não, không giống tập khí của trần sa phiền não. Tập khí của kiến tư và trần sa phiền não có phương pháp đoạn trừ, có cách để đoạn, tập khí vô minh không có cách đoạn. Các bậc cổ đức thường nói: cái này không thể dùng sức, nghĩa là nói tập khí vô minh, không cách nào đoạn được. Quý vị đoạn, không phải là khởi tâm động niệm ư? Sai, như vậy là đọa lạc, cho nên họ không khởi tâm không động niệm. Đoạn như thế nào? Cứ mặc nó, thời gian lâu dài tự nhiên không còn, thời gian bao lâu mới không còn? Phải ba a tăng kỳ kiếp.

Ở đây cổ nhân dùng ví dụ, đoạn tập khí vô thí vô minh giống điều gì? Giống bình rượu. Trong bình đựng rượu, đổ hết rượu ra nhưng người vẫn nghe mùi. Khi nào mới hết mùi rượu đó? Để đó đừng quan tâm đến nó, quý vị để khoảng nửa năm đến một năm, người lại nó, không còn mùi hôi nữa, chính là ý này. Cho nên thời gian của nó không dài cũng không ngắn, nhất định thời gian dài như vậy sẽ không còn. Không có gọi là Diệu giác vị, không phải Đẳng giác. Thật sự đến không có, nói cho quý vị biết, cõi thật báo cũng không còn. Cho nên cõi thật báo vẫn không phải là chân, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả cõi thật báo. Trong kinh Đức Phật không nói cõi thật báo là ngoại lệ, không nói như thế, vì vậy cõi thật báo cũng không phải thật. Đoạn tận tập khí vô thí vô minh, cõi thật báo không còn. Chúng ta biết, sở dĩ cõi thật báo tồn tại là do ta chưa đoạn tập khí. Đây không phải tập khí nào khác, chính là tập khí vô thí vô minh. Sau khi đoạn tận là chứng được Diệu giác, Diệu giác đi về đâu? Diệu giác trở về thường tịch quang. Thường tịch quang vĩnh viễn bất sanh bất diệt, thường tịch quang không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Trong Lục Tổ Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng miêu tả hình dung cho chúng ta. Tuy chỉ có năm câu nhưng rất gần gũi, nói rất hay. Thường tịch quang nó như thế nào? Thường tịch quang là tự tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Thường tịch quang vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô

nhiệm. “Vốn không sanh diệt”, vốn không sanh diệt nghĩa là niết bàn của tự tánh, đại bát niết bàn. “Vốn tự đầy đủ”, tuy nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Không có hiện tượng nào cả, nhưng ta không thể nói nó không có gì, vì nó vốn tự đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ đức tướng. Câu thứ tư nói: “Vốn không dao động”, đây là tự tánh bản định. Dao động này, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng dao động, hiện tượng dao động cực kỳ vi tế nó cũng không có. Câu sau cùng nói: “năng sanh vạn pháp”. Vốn tự đầy đủ không thể nói nó là không, năng sanh vạn pháp không thể nói nó có. Từ vốn tự đầy đủ mà nói “không tức phi không”, từ năng sanh vạn pháp mà nói “hữu tức phi hữu”. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật này, tâm quý vị sẽ định, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không còn khởi tâm động niệm, đó chính là Phật. Nếu còn khởi tâm động niệm, chắc chắn quý vị có phân biệt chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Vì sao chúng ta còn phân biệt chấp trước? Vì chúng ta đều xem cảnh giới này là thật, không biết “hữu tức phi hữu, không tức bất không”, không và hữu là một không phải hai. Cho nên 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, thực tế mà nói, suốt 22 năm Đức Phật chỉ nói một câu. Câu này là gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. 22 năm giảng Kinh Bát Nhã là nói cho chúng ta về vấn đề này. Nếu quý vị nghe hiểu, thật sự lãnh hội được, tự nhiên buông bỏ vạn duyên, thành tựu pháp thân Bồ Tát.

Phàm phu ở trong bể nhuộm này lâu dài, nhiệm ô quá nghiêm trọng, coi giả thành thật, hoàn toàn không biết đâu là thật. Tuy Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta nghe xong, nghe suốt cả đời vẫn bán tín bán nghi. Khi nào thật sự nghe hiểu? Khi nào thật sự buông bỏ tức là thật sự nghe hiểu, nghe hiểu mà chưa buông bỏ, chưa buông bỏ đích thực chưa nghe hiểu.

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu dễ hành. Hành là buông bỏ, hiểu là nhìn thấu, nhìn thấu khó, rất khó. Thật sự nhìn thấu, lập tức sẽ buông bỏ. Cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong một niệm có thể đốn xả. Buông bỏ, phàm phu liền thành Phật, Phật viên mãn cứu cánh. Mê quá sâu, mê quá lâu ngày buông không được. Cho nên không buông được chướng ngại quý vị nhìn thấu, không nhìn thấu lại chướng ngại quý vị buông bỏ, đây là gốc bệnh của chúng ta.

Trị gốc bệnh này, Đức Phật dạy chúng ta trường thời huân tu. Lúc Phật tại thế thuyết pháp 49 năm, đây là nói với chúng ta trường thời huân tu, nhất môn thâm nhập. Đức Phật nói tất cả kinh điển, không phải nói với riêng mình ta. Điều này trong kinh điển có ví dụ, từ ví dụ này chúng ta có thể giác ngộ. Ví dụ là ví Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như một vị đại phu, Phật là đại y vương, còn chúng sanh thì sao? Chúng sanh là người bệnh, chúng sanh tìm đến Phật, xin Phật khai thị. Đức Phật nói cho quý vị một pháp môn, nói cho quý vị nghe một bộ kinh. Sau khi cầm được phương thuốc này, y giáo phụng hành, quý vị có thể tu hành chứng quả. 49 năm trong quá khứ, Đức Phật nói nhiều kinh như thế, đều là khai phương thuốc cho mỗi bệnh nhân. Tôi không thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phương thuốc này không phải khai cho tôi. Bây giờ chúng ta dùng phương thuốc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai cho những bệnh nhân thời đó. Quý vị mới biết, trong rất nhiều phương thuốc này, chúng ta chỉ có thể tìm được một loại đối với bệnh của chúng ta, như vậy sẽ có lợi ích. Nếu như không tìm được, quý vị không có trí tuệ, không có năng lực để tìm, nhiều phương pháp như thế, rốt cuộc loại nào thích hợp với chúng ta. Nếu như không tìm được, trong Đại Tập Kinh Đức Phật có nói, có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Ngài nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, đây là giáo huấn chân thật. Chúng ta thử nghĩ, mình sinh trong thời kỳ nào?

Sinh trong thời kỳ mạt pháp. Đức Phật nói, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, vậy chúng ta chuyên tâm tu Tịnh độ sẽ thành tựu. Thời kỳ này nếu quý vị muốn tham thiền, học thiền, đến sau cùng không thành công. Quý vị hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài nói hãy trách chính bản thân mình, ta đã đưa tài liệu tham khảo cho quý vị rồi. Nếu sanh trong thời kỳ tượng pháp, quý vị có thể tham thiền. Nếu sanh vào thời kỳ mạt pháp thì không được, thiền không thể thành tựu, bản thân quý vị phải tự chịu trách nhiệm. Đức Phật cung cấp tài liệu tham khảo cho chúng ta, chúng ta chuyên tâm y theo lời dạy của Đức Phật mà hành trì, như vậy sẽ thành tựu. Pháp môn Tịnh độ cũng rất nhiều, kinh điển không nhiều lắm, chủ yếu là ngũ kinh nhất luận. Suốt một đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, thường nhắc đến Tịnh độ. Nếu ngài thường nhắc đến những kinh luận này, chắc có khoảng hơn 200 loại, chúng ta cần xem qua chẳng? Không cần thiết, đừng tìm phiền phức, ta chỉ cần nhất môn thâm nhập. Nhất môn, thù thắng nhất không gì hơn Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín bản, không bản nào hơn bản hội tập này. Đây là tập đại thành của năm loại bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần bản này là đủ. Nếu nói bản kinh này quá dài, quý vị không học tập được, vậy thì có thể học tiểu bản Phật Thuyết Kinh A Di Đà, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Công đức tương đồng, bình đẳng như học Kinh Vô Lượng Thọ, không có cao thấp, chỉ cần quý vị nhất tâm thọ trì sẽ được lợi ích. Nếu như quý vị chưa chuyên tâm, vậy thì không được, vậy là không thể thành tựu. Trong Kinh Di Đà nói: Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo, hai câu này rất quan trọng. Nhất tâm bất loạn là bình thường, tâm không điên đảo là sát na lúc lâm chung, làm gì có chuyện không vãng sanh?

Lúc này Đức Phật nói với tỳ kheo Pháp Tạng: “Bây giờ chính đã phải lúc”. Giống như trong Kinh Pháp Hoa nói, thời cơ đã thuận thực, Đức Phật vô cùng hoan hỷ, có thể giới thiệu pháp môn này. Phổ độ tất cả chúng sanh trong lục đạo, thành tựu viên mãn trong một đời.

“Hội tam quy nhất. Đối với người tu hành tam thừa, đều ví như xe trâu trắng lớn, đều nhập vào nhất thừa của Như Lai. Vì chư chúng sanh khai tri kiến Phật, thị hiện tri kiến Phật, cho nên gọi là bây giờ chính đã phải lúc”. Điều này được nói trong Kinh Pháp Hoa. Xe trâu trắng lớn là ví dụ. Thời Ấn độ cổ, lúc Đức Phật còn tại thế, phương tiện giao thông đi lại, đây là xe lớn, ví như nhất thừa của Như Lai. Xe trâu trắng lớn, bây giờ chúng ta gọi là xe ngựa, xe ngựa lớn.

Thời đại tôi đi học cách đây không xa, kháng chiến vừa thắng lợi, tôi trở về Nam Kinh. Ở trường trung học đệ nhất Nam Kinh, học năm thứ ba trung học, nhà ở cách trường học khá xa. Mỗi ngày chúng tôi đi học bằng xe gì? Ngồi xe ngựa, một chiếc xe ngựa có thể ngồi được mười người, như học trò chúng tôi ngồi được mười người. Đây là xe lớn, mười người ngồi, một con ngựa kéo. Nếu long trọng, gia đình giàu có là hai con ngựa kéo, bốn con ngựa kéo. Xe ngựa của Hoàng đế đi là sáu con ngựa, kéo chiếc xe đó. Cho nên lúc đó tôi thường đi xe ngựa, ngày ngày đều đi, đi học hay về nhà đều ngồi xe ngựa, rất phương tiện. Về sau xe hơi ngày càng phát triển, tôi không biết bây giờ Nam Kinh có còn xe ngựa hay không, lúc đó rất nhiều xe ngựa.

Đức Phật dùng xe dê, xe hươu, xe trâu tượng trưng tam thừa. Xe dê, xe này chỉ kéo được một người, tượng trưng tiểu thừa. Xe hươu có thể ngồi hai người, gọi là trung thừa, nghĩa là tượng trưng Bích Chi Phật. Xe trâu là đại thừa, có thể ngồi bốn năm người trở lên, đây là đại thừa. Dùng ba loại xe này để làm ví dụ, cho nên gọi là hành giả tam thừa.

“Đều nhập vào nhất thừa của Như Lai”, Như Lai thừa là nhất Phật thừa, gọi là pháp nhất thừa, tam thừa đều trở về nhất thừa. “Vi chúng sanh khai tri kiến Phật”. Khai là mở, mở Phật tri kiến Phật. Tất cả chúng sanh vốn đầy đủ trong tự tánh, giống như phòng trống vậy, nhưng trong đó có tất cả, cửa luôn đóng cho nên quý vị không biết. Đức Phật giúp quý vị mở ra, để quý vị nhìn thấy. Nếu là hàng thượng thượng căn, cửa vừa mở là họ hiểu ngay, nhìn thấy tất cả, thì ra đây là tài sản của nhà mình. Vốn là của mình, ta có thể sử dụng nó. Sau khi mở ra, quý vị đã nhìn thấy nhưng không biết, không biết giá trị của nó, không nhận thức, như vậy phải làm sao? Tiến thêm một bước nữa “thị tri kiến Phật”. Là chỉ thị quý vị, nói rõ ràng với quý vị từng vấn đề một, quý vị mới hoá nhiên đại ngộ, đây là ba căn thượng trung hạ. Cho nên hai chữ khai thị, chúng ta thường nói xin thầy khai thị. Phải biết rằng, khai thị là trong Kinh Pháp Hoa nói, là hai vấn đề khác nhau, một bên là khai, một bên là thị. Chúng ta dẫn chứng khai là ngôn giáo, thị là thân hành. Tôi làm gương cho quý vị noi theo, quý vị thấy và hiểu, đây là thị_Thân hành ngôn giáo. Những gì thầy làm cho chúng ta, chỉ có thể làm đến đây. Còn học trò thì sao? Học trò phải ngộ nhập_Khai thị ngộ nhập. Khai thị là thầy, ngộ nhập là học trò. Nếu học trò không ngộ, không thể nhập, thì khai thị chỉ uống phí, không có ý nghĩa. Cho nên thầy không gặp được học trò ngộ nhập, họ không nói, nói chỉ phí công. Phải gặp học sinh như vậy, họ hoan hỷ, vì sao vậy? Vì học trò này có thể hiểu, nghe xong có thể ngộ, nhập lại càng tốt hơn. Nhập là chứng, họ khế nhập vào cảnh giới này, nhập là chứng quả.

Ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật, đây là trong Kinh Pháp Hoa nói, điều kiện như thế nào mới có thể ngộ nhập? Đây là nói điều kiện của học trò. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, hai chữ “thành kính” này, một phần thành kính quý vị được một phần lợi ích, nghĩa là quý vị ngộ nhập một phần. Mười phần thành kính quý vị có thể ngộ nhập mười phần, đây chính là tôn trọng đạo mà cổ nhân nói. Tôn trọng đạo phải chăng là tôn trọng thầy giáo? Không phải. Phải chăng là tôn trọng đạo nghiệp của quý vị? Cũng không phải, vậy rốt cuộc là gì? Là tôn trọng bản thân mình, tôn trọng tánh đức của chính mình. Quý vị có thái độ chân thành như thế, người ta rất muốn dạy quý vị. Nếu gặp thiện tri thức, ai không muốn dạy quý vị? Nếu như không có chút tâm chân thành này, gặp được chân thiện tri thức, họ cũng không quan tâm quý vị. Vì sao vậy? Nhân duyên của quý vị chưa chín mùi. Khi nào quý vị có tâm chân thành, là nhân duyên đã đến. Duyên không ở bên ngoài, duyên ở nơi bản thân quý vị, quý vị có muốn học chăng? Phải chăng là thật muốn học? Muốn học sẽ có người đến dạy quý vị, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Tôi rất muốn đó chính là cảm, tôi cũng không muốn Phật Bồ Tát đến, tôi thật sự muốn học, Phật Bồ Tát đến thật. Quý vị có cảm ngại liền ứng. Phật Bồ Tát từ đâu đến? Vẫn là từ trong tự tánh đến, không hề tách rời tự tánh. Cho nên Phật Bồ Tát đến khai thị, quý vị thật sự đã ngộ nhập. Phải chăng Phật Bồ Tát rất hoan hỷ, ta đã độ được một chúng sanh? Nói cho chư vị biết, họ không có ý niệm này. Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, nếu họ khởi ý niệm này họ sẽ đọa lạc, họ biến thành phàm phu rồi. Trong cảnh giới Phật Bồ Tát, độ mà không độ, không độ mà độ, căn bản không hề khởi tâm động niệm. Thật sự ngộ nhập cảnh giới, giống như cảnh giới của Phật Bồ Tát, tất cả đều trở về tự tánh. Cho nên bây giờ chính đã phải lúc, đây là khi nào? Là khi cảm ứng đạo giao, khi sư chất đạo hợp. Sư là thầy, duyên của thầy và học sinh hợp lại với nhau, là lúc này, lúc này mới có lợi ích. Thầy vừa khai thị, người nghe lập tức ngộ nhập, liền khế nhập cảnh giới. Quý vị xem bây giờ chính đã phải lúc, trong này có ý nghĩa biết bao!

Bây giờ học hành rất khó khăn, khó ở đâu? Học trò tâm rất lơ là. Lúc tôi ở Úc Châu, trường đại học mời tôi làm giáo thọ, đưa thư mời đến, yêu cầu tôi đến trường dạy cho học sinh. Trước khi dạy, những giáo thọ ở đó nói với tôi, thầy ơi! Thầy chỉ có thể nói 15 phút, đừng nói nhiều quá. Tôi hỏi vì sao vậy? Lòng nhẫn nại của chúng chỉ có 15 phút, 15 phút sau là nói chuyện rì rào, tâm đều hướng ra bên ngoài. Tôi vừa nghe nói như thế, tôi không đến trường dạy nữa, vì sao vậy? Đi chỉ uổng công! Như vậy chỉ có kể chuyện, nói chuyện cười, khiến mọi người vui cười, như vậy là được. Bây giờ đi dạy quả thật là như vậy, nếu giảng một chút đạo lý họ nghe không hiểu, nghe không vào. Ngồi trong lớp học, nhưng tâm rong ruổi bên ngoài, khác với ngày xưa. Thái độ của học sinh bây giờ là gì? Tâm trôi nổi, đối với người tâm nông nổi, họ không học được gì, quý vị nói chỉ vô ích, chúng ta không thể không biết.

Lúc chúng tôi còn trẻ, thầy dạy chúng tôi, dạy những gì, dạy bao nhiêu, trong lòng thầy tự biết. Nhưng trong số học sinh chỉ có một hai người có thể tiếp thu, thầy giáo đều nói rất rõ ràng. Ngoài ra đều dự thính, người dự thính thầy giáo không nói đến. Hai người này đích thực tâm rất thanh tịnh, rất chân thành. Muốn học gì, thầy sẽ nói cho họ. Dự thính tâm nông nổi, đồng học rất đông, thường có một hai người thật sự muốn học, các đồng học khác thơng lầy, quý vị được bao nhiêu thầy không hỏi đến.

Cho nên phải nhớ, trong này quan trọng nhất chính là thành, chân thành. Quý vị có mấy phần tâm chân thành, quý vị mới thật sự có thể hiểu được mấy phần, tiếp thu được mấy phần. Thật ra không phải ở thời gian dài hay ngắn. Ngày xưa ta không học, nhưng ta dùng tâm chân thành nghe một bài giảng, là có thể hơn nghe 1000 bài giảng trước đây, đây là đốn ngộ! Vì sao khai ngộ? Vì thành, cho nên cổ nhân nói thành sẽ linh, người xưa đối với chữ thành này vô cùng coi trọng. Từ xưa đến nay, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, người thật sự có thành tựu, toàn là nhờ ở chữ này, không thành sao được! Thế nào gọi là thành? Ông Tăng Quốc Phiên nói rất hay, rất giống với trong Phật pháp nói, thành nghĩa là nhất tâm. Nhất tâm không phải hai tâm, đó chính là thành, nhất tâm chuyên chú nghĩa là chân thành. Khi ta nghe giảng, nghe khai thị, chuyên tâm nghe, không hề có tạp niệm, quý vị hoàn toàn đạt được. Vừa nghe vừa nghĩ chuyện khác, là tâm không chuyên. Sau khi nói xong hỏi quý vị đã nói những gì, không biết! Vì sao không biết? Vì bận nghĩ chuyện khác, không thể không biết điều này.

“Kinh này cũng như vậy”, đoạn kinh văn này trong Kinh Vô Lượng Thọ, và trong Kinh Pháp Hoa nói “hội tam quy nhất, bây giờ chính đã phải lúc”, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. “Muốn khiến chúng sanh mười phương cứu giới, cùng vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà, tất cả hàm linh đều được độ thoát. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dạy rằng: Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói đầy đủ, khiến chúng sanh hoan hỷ. Cũng khiến đại chúng nghe pháp này xong, được thiện lợi lớn. Đây là biểu trưng Như Lai khuyến khích tuyên thuyết, phổ lợi đại chúng”. Quý vị xem ý nghĩa trong này thâm sâu biết bao! Bộ kinh này thù thắng hơn Kinh Pháp Hoa.

Kinh Pháp Hoa chỉ nói đến hành giả tam thừa, nghĩa là người tu hành của tam thừa. Kinh này nhiếp thọ chúng sanh rất rộng lớn, “khiến chúng sanh mười phương chín giới”. Tất cả cõi nước Chư Phật trong mười phương, chúng sanh của mười pháp giới. Cửu giới ở đây chính là mười pháp giới, vì sao vậy? Vì Phật trong mười pháp giới, trong pháp nhất thừa ngài là Bồ Tát. Bồ Tát cao nhất trong mười pháp giới gọi là Phật, đại sư Trí Giả tông Thiên Thai gọi ngài là tương tự tức Phật, không phải chân Phật. Vì sao không phải chân? Vì không thể chuyển thức thành trí, chuyển thức thành trí mới là chân Phật. Chuyển thức thành trí không còn ở trong mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Chuyển thức thành trí chính là Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa. Dạy

những người này “cùng nhập vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà”. Nhất thừa đại thế nguyện hải là gì? Dạy tất cả chúng sanh một đời thành Phật, bình đẳng thành Phật, quá tuyệt vời!

“Tất cả hàm linh”, ý nghĩa câu này quá rộng, linh là gì? Bây giờ chúng ta nói hiện tượng tinh thần là linh. Hiện nay chúng ta đã hiểu, trong tất cả hiện tượng vật chất đều bao hàm hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn. Ngũ uẩn, sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là linh. Bây giờ chúng ta biết, đến các nhà khoa học hiện nay cũng biết. Chỉ cần là hiện tượng vật chất, đều mang theo hiện tượng tinh thần, nghĩa là tinh thần và vật chất không thể tách rời. Vật chất dù nhỏ, hiện nay gọi là quang tử, lượng tử lực học gọi là tiểu quang tử. Mỗi tiểu quang tử nó có hiện tượng vật chất, nó cũng có hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức.

Quý vị xem, tất cả hàm linh bao gồm sơn hà đại địa. Không những là tất cả_hữu tình chúng ta gọi là động vật, sinh vật. Hiện nay phạm vi của sinh vật đến cả vi sinh vật, khoáng vật tất cả đều thuộc về sinh vật. Nghĩa là toàn thể vũ trụ đều có cơ thể, quý vị tìm không thấy vật không có cơ thể, không tìm thấy. Điều này trong kinh nói, thật may mắn các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh. Nguyện của Phật A Di Đà khiến tất cả chúng sanh_quả thật như câu nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, ai có thể làm được? Nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà làm được, mà còn rất dễ đạt được, không khó, điều này quả là khó được!

“Đều được độ thoát”, nghĩa là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật, cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói với tỳ kheo Pháp Tạng: “Bây giờ chính đã phải lúc”, ông cần phải nói. Dùng cách nói bây giờ là nên báo cáo tường tận với mọi người. “Khiến đại chúng hoan hỷ, cũng khiến đại chúng nghe pháp xong được lợi ích lớn”, lợi ích vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Vì đều đã thành Phật, bao gồm sơn hà đại địa.

“Đây là biểu trưng Như Lai khuyên dạy tuyên thuyết phổ lợi đại chúng”. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là một người thầy tốt, tỳ kheo Pháp Tạng là một học sinh tốt. Thầy dạy tốt, học sinh học giỏi, thành tựu sự nghiệp lớn lao như vậy. Thế gian không tìm thấy, xuất thế gian cũng không tìm thấy, điều này không tuyệt vời sao?

Chúng ta vô cùng may mắn, trong đời này có thể gặp được. Gặp rồi nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, y giáo phụng hành, đời này chúng ta sẽ gặp được Phật A Di Đà, trong đời này chúng ta đồng thời gặp được Thế Gian Tự Tại Vương Phật, điều này không hề giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 192

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 11.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị đại sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 224, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Kinh này cũng như vậy, muốn khiến chúng sanh trong mười phương chín giới, cùng nhập vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà, tất cả hàm linh đều được độ thoát. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dạy rằng: Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói đầy đủ, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, cũng khiến đại chúng nghe pháp xong đều được lợi ích lớn”. Chúng ta đọc đến đây. Kinh này là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, trong này nói cũng là như vậy, đây là ở trước dẫn chứng Kinh Pháp Hoa.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một thanh niên rất hiếu học, 19 tuổi từ bỏ vương vị ra đi cầu học, sống đời khổ hạnh tăng. Đương thời tại Ấn độ, về phương diện học thuật, Tôn giáo, có thể nói là đứng đầu trên thế giới, lịch sử này chúng ta cần phải biết. Tất cả Tôn giáo thời đó ngài đều học, tham học qua. Tất cả học phái những học phái này, đối với ngày nay mà nói, từ phương diện triết học mà nói, là vô cùng cao thâm. Chúng ta chỉ tiếp xúc, nhưng tiếp xúc không nhiều, tiếp xúc với Bà la môn giáo, tiếp xúc với Phệ Đà, đây là một học phái của triết học. Mãi đến hôm nay, trên thế giới vẫn còn rất nổi tiếng, mấy ngàn năm không suy yếu, đặc biệt là Bà la môn.

Lịch sử của Bà la môn có hơn mười ngàn năm, chúng ta có lý do tin nó. Người Ấn độ không coi trọng lịch sử, cho nên không như lịch sử Trung quốc, niên đại ghi chép rất rõ ràng. Bà la môn không có, nó là truyền thuyết, truyền từ đời này qua đời khác. Trong Phật pháp bước đầu bước đầu tu hành Thiên định, tứ thiên bát định là của Bà la môn, đó không phải của Phật giáo, nhưng tu hành trong Phật giáo là dùng tứ thiên bát định làm nền tảng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni học tập suốt 12 năm, chúng ta có thể tưởng tượng được, người trẻ tuổi hiếu học này. Thời gian 12 năm, ngài học hết tất cả các Tôn giáo học phái đương thời. Ngài quá tuyệt vời, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề. Ví dụ tứ thiên bát định của Bà la môn giáo, điều này đối với pháp thế gian mà nói, là công phu thù thắng vô cùng. Trong Thiên định không có thời gian và không gian, điều này khoa học hiện nay nói, đã đột phá tầng không gian. Trong Thiên định không có không gian, nghĩa là không có khoảng cách, không có thời gian là không có trước sau. Cho nên thời gian và không gian đều không phải thật, khoa học cận đại đã chứng minh điều này, nhưng họ không biết dùng phương pháp gì để đột phá, không có khoa học kỹ thuật này. Ấn độ cổ họ không có kỹ thuật, họ không dùng kỹ thuật, họ dùng Thiên định, dùng định công để đột phá. Sau khi đột phá tầng không gian này, họ hướng lên trên, có thể nhìn thấy 28 tầng trời. Vì trời từng tầng từng tầng, rất nhiều, không phải đơn giản như thế, họ có thể nhìn thấy 28 tầng trời. Nhìn xuống dưới có thể thấy đến ngạ quỷ, địa ngục. Trong ngạ quỷ, địa ngục cũng rất phức tạp, tất cả đều có thể nhìn thấy. Nghĩa là luân hồi lục đạo là do họ nói, không phải Phật nói, còn sớm hơn Phật mười ngàn năm. Người Ấn độ đã biết, chẳng những một vài Tôn giáo của Ấn độ biết, mà học phái, triết học của họ cũng biết. Tuy biết về nó, nhưng không biết tường tận về nó. Nghĩa là không biết rõ lục đạo từ đâu đến, vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo còn vũ trụ chăng? Như những vấn đề này, đương thời đều không có đáp án, không ai có thể giải đáp, cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền từ bỏ. Ngài học suốt 12 năm, không còn gì để học nữa, không còn vị thầy nào giỏi hơn, ngài liền từ bỏ. Sau khi buông bỏ, ngài ngồi thiền dưới cây Tất Bát La bên bờ sông Hằng, nhập sâu vào thiên định. Công phu Thiên định của họ chỉ có tám đẳng cấp, thâm sâu hơn thì mọi vấn đề đều được giải quyết, biết rõ lục đạo từ đâu đến. Vũ trụ bên ngoài lục đạo quá lớn, tuyệt đối không nhỏ như phạm vi của lục đạo, lục đạo giống như một huyện thành, người ở đây xưa nay chưa từng rời khỏi huyện thành. Thế giới này rất lớn, họ đều không nhìn thấy, nhưng sau khi nhập

sâu vào Thiên định thì Đức Phật thấy được. Cho nên những vấn đề không giải quyết được đều giải đáp hết.

Những vấn đề này ngày nay nói, là vấn đề triết học đỉnh cao, là vấn đề của khoa học. Nhưng chúng ta cũng không thể không khâm phục, sự nỗ lực của các nhà khoa học Phương tây, trong 300 năm gần đây thành tích vô cùng khả quan. Trong vũ trụ vĩ quan, họ phát hiện 90% vũ trụ biến mất, chỉ có thể truy tìm được 10% vũ trụ, quý vị xem điều này rất khó được. Vì sao không thấy? Trong kinh Phật có nói điều này, cho nên khi nghe các nhà khoa học nói, chúng ta hiểu ngay, nhưng họ không biết.

Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên từ đâu đến? Các nhà lượng tử lực học phát hiện, chúng ta vỗ tay hoan nghênh, họ đã phát hiện. Từ đâu đến? Từ ý niệm, ý niệm nghĩa là tư tưởng của chúng ta, ý niệm là nền tảng của tất cả mọi hiện tượng. Hay nói cách khác, mọi hiện tượng đều từ ý niệm sanh ra. Phát hiện này, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, hoàn toàn tương đồng. Nhưng ý niệm sanh khởi như thế nào, họ nói không rõ ràng, họ chỉ nói từ không sinh ra có. Chúng ta hiểu câu này, vừa nghe là hiểu. Họ chưa tìm được nguồn gốc, nguồn gốc đó họ không tìm thấy, vì sao vậy? Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, ý thức, đệ lục ý thức, đệ thất thức, công năng phan duyên của đệ lục ý thức lớn nhất, Đức Phật nói trong kinh điển đại thừa, đối với bên ngoài họ có thể duyên đến vũ trụ, có thể duyên đến đây, đây là chúng ta đã nói đến khoa học của vĩ quan. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, đây chính là lượng tử lực học, thật sự duyên đến A lại da. Họ thấy được nguồn gốc của vật chất, thấy được nguồn gốc của tinh thần, đây là duyên đến A lại da, nhưng không duyên được bản tánh. Bản tánh mới là bản thể của vũ trụ vạn hữu, vì sao nó không duyên được bản tánh? Vì bản tánh không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Không phải tinh thần, đệ lục ý thức của chúng ta không duyên đến được. Không phải vật chất, năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta không duyên đến được. Dùng phương pháp gì mới có thể duyên được? Dùng Thiên định, bắt buộc phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chân tướng này liền hiện tiền.

Các nhà khoa học đến được ranh giới này, họ chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảnh giới họ khế nhập không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Hay nói cách khác, các nhà khoa học đã thành Phật. Phật là tiếng Ấn độ, nghĩa là gì? Nghĩa là giác ngộ, tức là các nhà khoa học thành Phật, các nhà khoa học đã giác ngộ, hiểu rõ triệt để vạn sự vạn vật của nhân sinh vũ trụ, đây gọi là Phật. Cho nên các nhà khoa học thành Phật dễ hơn chúng ta, họ đã đến được bên lề.

Vào thời nhà Đường, đại sư Huệ Năng lực tổ của Thiên tông. Câu chuyện về ngài, đặc biệt là những người ở đất HongKong này đều rất quen thuộc. Lực tổ là người Quảng đông, 24 tuổi khai ngộ, khai ngộ tức là thành Phật. Cảnh giới của ngài không khác gì cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoàn toàn tương đồng. Đức Phật thích Ca Mâu Ni tại Ấn độ, trong Phật pháp nói: người đáng dùng thân Phật để độ thoát, ngài liền thị hiện thân Phật, hiện thân có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đại sư Huệ Năng thị hiện thân tỷ kheo, người đáng dùng thân tỷ kheo để độ thoát, liền hiện thân tỷ kheo mà vì đó nói pháp, được đại tự tại, hoàn toàn tương đẳng. Cho nên phàm phu là mê thất tự tánh, Phật Bồ Tát là ngộ được tự tánh. Phật và chúng ta có gì khác nhau? Không hề có chút sai biệt nào. Nói sai biệt chính là sự khác nhau giữa mê và ngộ, họ giác ngộ, chúng ta không giác ngộ. Sau khi giác ngộ là bắt đầu dạy học, vì sao vậy? Giúp người khác giác ngộ. Chúng sanh căn tánh không bình đẳng, có người mê rất sâu, mê rất lâu, không dễ giác ngộ. Có người mê ít, giác ngộ nhanh hơn. Cho nên Đức Phật

chia căn tánh chúng sanh thành ba loại, gọi là thượng trung hạ, gọi là ba loại căn tánh. Thượng căn dễ dạy, hạ căn cũng dễ dạy, biết nghe lời, không có thắc mắc, không hề vọng tưởng, dễ dạy. Khó dạy nhất là hàng trung căn. Cho nên Đức Phật dạy học suốt 49 năm là vì ai? Vì hàng trung căn này, từ bi đến tột cùng. Chúng ta đều thuộc hàng trung căn, thượng không thượng, hạ không hạ, hạng người này cần phải nương vào kinh giáo. Cho nên Đức Phật mở lớp dạy kinh điển là phân đẳng cấp, như bây giờ nói có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở, ngài phân ban như thế.

Ở Vườn Lộc Uyển 12 năm, 12 năm này là tiểu học, gọi là tiểu thừa, nói kinh tiểu thừa. Kinh tiểu thừa nghiêng về điều gì? Nghiêng về cách làm người, nói về pháp nhân thiên. Quý vị phải làm người như thế nào, làm sao để từ cõi người tương lai có thể sanh đến cõi trời, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là pháp nhân thiên, trong Phật pháp gọi là tiểu học, danh xưng của Phật pháp gọi là tiểu thừa.

12 năm sau, trình độ mọi người nâng cao không ít, nghĩa là đã học xong tiểu thừa. Tiếp tục học lên trung học, là Phương đẳng. Thời gian của Phương đẳng là tám năm, tám năm này là bắt đầu của đại thừa. Tám năm sau, chư vị nên biết Phương đẳng và A hàm hợp lại là 20 năm. Học tập theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã có nền tảng 20 năm. Đức Phật bắt đầu giảng đại thừa cho quý vị, giảng Bát Nhã. Bát Nhã là bộ phận quan trọng nhất trong Phật pháp. Bát Nhã là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là triết học. Hầu như hiện nay trên toàn thế giới, môn học trong nhiều trường đại học, đa phần đều là kinh điển Bát Nhã, 22 năm, môn học này giảng suốt 22 năm, đại học 22 năm. Quý vị xem, cuộc đời ngài dạy học suốt 49 năm, môn học này chiếm hết 22 năm. Chúng ta biết, đây là môn học chủ yếu trong quá trình dạy học của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. 20 năm trước là dự bị, không có nền tảng của 20 năm đó, thì không thể nào học tiếp 22 năm này. Tám năm sau cùng là Pháp Hoa, Niết Bàn. Chủ yếu là Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết Bàn là di giáo, tám năm đó là nghiên cứu sở.

Bởi vậy ở đây trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa nói: “Thời cơ thuần thực, hội tam quy nhất”, Pháp Hoa là nhất thừa. Quý vị xem ở trước là tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, đến Pháp Hoa là quy nhất, đây là mục đích dạy học thật sự của Đức Phật. Nhất là gì? Là nhất Phật thừa. Hy vọng mỗi đồng học tu học đạt được cảnh giới, hoàn toàn giống như ngài. Hay nói cách khác, tất cả đều lấy được học vị tiến sĩ. Cho nên những danh từ trong Phật giáo như Phật, Bồ Tát, A la hán, thực tế dùng cách nói hiện nay là danh xưng của học vị. Trong trường đại học hiện nay gọi là tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, ba học vị. Trong Phật pháp là Phật, Bồ Tát, A la hán. Học vị Phật là cao nhất, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán, đều là danh xưng của học vị.

Cho nên Phật giáo không phải Tôn giáo, trong Tôn giáo thần chỉ có một vị, chân thần duy nhất. Phật giáo không như thế, tất cả mọi người đều có thể thành Phật, đều có thể lấy được học vị này. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói một cách rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nhưng vì ta mê muội. Chỉ cần quý vị giác ngộ, quay đầu thì quý vị vốn là Phật, cho nên Phật pháp là bình đẳng tuyệt đối. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh nhất định sẽ thành Phật, chỉ là thời gian sớm hay muộn mà thôi. Sớm hay muộn dựa vào điều gì? Xem bản thân ta khi nào quay đầu, quay đầu là bờ. Ta từ mê quay đầu lại chính là giác ngộ, giác ngộ nghĩa là Phật, mê gọi là phàm phu. Từ trên lý mà nói, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy là chỉ trong một niệm, đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy cũng là chỉ trong một niệm. Đây không phải là giả, vấn đề là ta có buông bỏ được hay không. Phật pháp tu hành không phải tụng nhiều kinh, học

bao nhiêu thứ, không phải như thế, hoàn toàn không liên quan đến những điều này. Công phu thật sự trong Phật giáo ở chỗ buông bỏ. Quý vị có thể buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước là thành Phật. Không buông được vọng tưởng, chỉ buông bỏ được phân biệt chấp trước đó là Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt chấp trước, Bồ Tát vẫn còn vọng tưởng. Vọng tưởng nghĩa là khởi tâm động niệm, điều này rất khó buông bỏ. Nếu không buông bỏ được phân biệt, chỉ buông được chấp trước, đây chính là A la hán. Như vậy quý vị biết, buông bỏ chấp trước sẽ thành A la hán, tiếp tục buông bỏ phân biệt thành Bồ Tát, sau cùng buông bỏ vọng tưởng quý vị sẽ thành Phật. Họ đã đạt được ba học vị như thế, không hề liên quan đến việc quý vị học bao nhiêu kinh điển, hay học bao nhiêu năm. Ta có năng lực giống như ngài Huệ Năng, lập tức buông bỏ là lập tức lấy được học vị cao nhất, điều này rất quan trọng! Chúng ta vì sao không buông được? Chúng ta không biết rõ chân tướng sự thật, cho nên không buông được. Trong kinh điển đại thừa nói, đặc biệt là trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng này là gì? Là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, bao gồm tất cả. Không có thứ nào là thật, toàn là giả. Nếu biết là giả, ta sẽ buông bỏ. Nếu tưởng rằng đó là thật, cho nên ta không buông được. Đây là Phật pháp nói cho chúng ta đến chỗ rốt ráo.

Dùng phương pháp gì để giúp phàm phu chúng ta? Dần dần buông bỏ, đó chính là dạy học suốt 49 năm. Nếu chúng ta không thông qua thời gian dài học tập, khó, rất khó! Cho nên chúng ta cảm tạ ơn trên cho chúng ta sống lâu, để chúng ta thời gian tu học. Nếu chúng ta chết yểu, 49 tuổi là chết, là qua đời, tu học trong Phật pháp rất có giới hạn. Nói cách khác là không đạt được lợi ích thật sự.

Tôi học suốt 60 năm, người thầy giới thiệu tôi học Phật là ông Phương Đông Mỹ. Tám hình bên đó là tám đầu tiên, là một vị giáo thọ cũng rất nổi tiếng trên thế giới, nhà triết học. Tôi học triết học với thầy, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói như thế nào? Tôi hỏi thầy, tôi nói Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, sao nó lại có triết học? Lúc đó thầy dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Tôi đưa ra nghi vấn, thầy trả lời tôi rằng, em còn trẻ, không hiểu được đâu, tức đó tôi 26 tuổi. Thầy nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Nhờ như vậy, tôi mới có thể sửa đổi những nhìn nhận sai lầm trước đây đối với Phật pháp, suốt đời rất cảm kích thầy. Những gì thầy dạy tôi, tôi thực hành. Sau khi tôi xuất gia đã đến gặp thầy, thầy nói: “em đã làm thật a?”. Tôi nói đúng vậy, là hưởng thụ cao nhất của đời người, em không làm thật thì làm sao đạt được hưởng thụ cao nhất của đời người?

Lúc tôi xuất gia, chỉ có một mình thầy tán thành, quyết định chính xác. Còn bạn bè, bạn học, thầy giáo trước đây của tôi đều không hiểu, nói tôi học Phật đến mê muội. Họ nói có thể học Phật pháp, nhưng sau 45 tuổi rồi học, anh còn quá trẻ, sao lại mê thành như vậy? Họ không hiểu. Nhưng hai ba mươi năm sau, chúng tôi lại gặp nhau, họ nhìn thấy tôi đều nói: Con đường thầy đi là đúng, thầy đi rất đúng. Lúc này họ mới biết. Cho nên nhân duyên này không giống nhau, phải được thầy giáo tốt, phải là người trong nghề, họ sẽ chỉ đường giúp chúng ta. Chúng ta mới phát hiện, đây là bảo tàng đệ nhất trên thế gian. Cho nên kinh điển được gọi là pháp bảo, danh đúng với sự thật.

Chúng tôi đem kinh lịch sử đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giới thiệu sơ lược với quý vị. Ngài dạy học quả thật có thứ tự, dạy học theo lớp. Học trò của ngài, trong kinh điển chúng ta thấy có 1255 người, trong kinh điển nói là đệ tử thường tùy tùng. Suốt đời theo thầy chưa từng rời xa, cho đến khi thầy qua đời. Những người này đều

thành tựu, quả vị thấp nhất đều là A la hán, trong đó không ít là Bồ Tát. Tuy có thành Phật nhưng không tiện nói ra, nói gì? Nói là giống với thầy, hình như có chút hơi quá đáng, nhưng họ thật sự đã thành Phật. Ở nơi địa vị của Bồ Tát, đều gọi là Bồ Tát, phải hiểu đạo lý này.

Ấn độ cổ và người xưa khiêm tốn như nhau, học trò có người hơn thầy, màu xanh từ màu lam sinh ra nhưng vượt trội hơn màu lam. Tuy hơn thầy, nhưng ở trước mặt thầy vẫn xưng là đệ tử. Chân thành, cung kính, khiêm tốn, đây là tánh đức, phải thể hiện cho người khác thấy. Làm cho xã hội thấy, làm gương cho đại chúng noi theo.

Hiếu thân tôn sư là hai nền tảng lớn của pháp thế xuất thế gian. Nếu không có nền tảng, bất luận tu như thế nào, tu tốt đến đâu, quý vị đều không có thành tựu thật sự. Như cây cối vậy, nó không có rễ, phải hiểu đạo lý này. Cho nên hiếu đạo và sư đạo, thực tế là cùng một đạo. Trong cổ lễ xưa, địa vị của thầy và địa vị của cha mẹ là bình đẳng, những vấn đề này ở nước ngoài không tìm thấy, chỉ có người xưa mới có. Cho nên văn hóa xưa, chư vị phải biết, nếu quý vị thật sự học tập sẽ biết, là đứng đầu trên toàn thế giới.

Một người Âu Châu phát hiện, đây là mấy năm trước, khoảng năm sáu trước. Ở Âu Châu, nơi tôi ở có một trường đại học, trường đại học nam Queensland. Có một vị hiệu trưởng mời tôi ăn cơm, có phó hiệu trưởng đi theo, có một vị giống như giáo vụ trưởng của chúng ta vậy, giáo vụ trưởng của chủ quản dạy học. Họ nói với tôi, trước đại chiến thế giới thứ hai, những người Âu Châu trong giới học thuật, đích thực đã nghiên cứu, nghiên cứu điều gì? Bốn nền văn minh cổ trên toàn thế giới, thì ba nền văn minh không còn nữa, như Ai Cập, Babylon đều không còn. Vì sao nền văn hóa Trung quốc vẫn tồn tại? Kết luận nghiên cứu sau cùng, họ nói có thể người xưa coi trọng quan hệ của giáo dục gia đình. Họ nói với tôi như thế, tôi nói không sai, kết luận này là thật. Đích thực trên toàn thế giới, người xưa coi trọng giáo dục nhất, đặc biệt là giáo dục gia đình, giáo dục gia đình là nền tảng của tất cả các nền giáo dục khác. Mà người xưa đối với việc giáo dục đời sau, là bắt đầu dạy từ khi mang thai, gọi là thai giáo, điều này trên thế giới không có. Giới hạn thấp nhất, là trẻ con vừa mới chào đời. Chúng ta biết rằng, khi chúng vừa mở mắt ra là đã biết nhìn, tai bắt đầu lắng nghe, chúng đang học tập. Cho nên người xưa gọi là giáo dục cắm rễ, là từ khi nào? Từ lúc mới sinh cho đến ba tuổi, 1000 ngày, 1000 ngày này gọi là nền tảng giáo dục, nền tảng xấu hay tốt đều ở trong thời kỳ này. Nếu trong 1000 ngày này lơ là, như vậy thì rất khó khăn, không phải sau ba tuổi mới bắt đầu. Sau ba tuổi thì quá trễ, nền móng đã đặt xong, như vậy sẽ rất khó khăn.

Ngày xưa, ai chịu trách nhiệm đối với nền tảng này? Người mẹ phụ trách. Cho nên trong ngũ luân phụ nữ hữu biệt, rất nhiều người tưởng rằng ngày xưa phụ nữ không có địa vị trong xã hội, như vậy là sai lầm. Nếu thật sự hiểu rõ, luân lý này là dạy học, quý vị phải biết địa vị phụ nữ trên nam giới. Vợ chồng kết hợp tạo thành một gia đình, trong gia đình có hai việc lớn, “hữu biệt” là nhiệm vụ khác nhau. Nam giới ra bên ngoài tìm kế sinh nhai, phụ trách kinh tế cuộc sống trong gia đình. Phụ nữ ở nhà thay chồng dạy dỗ con cái, chịu trách nhiệm đào tạo đời sau. Quý vị nói xem trách nhiệm nào lớn? Người mẹ phải dạy tốt con cái, tương lai con cái là thánh nhân, là hiền nhân, như vậy không đáng nề ư? Công đức lợi ích này không phải chỉ riêng gia đình họ hưởng, họ tạo phước cho cả dân tộc, tạo phước cho quốc gia, thậm chí tạo phước cho toàn thế giới, đây là do công lao giáo dưỡng của người mẹ.

Không tử không bao giờ quên mẹ mình, Mạnh tử không quên ơn mẹ mình, điều này mọi người đều biết. Ở Trung quốc thì gọi là thái thái, vì sao gọi là thái thái?

Nguồn gốc có từ thời nhà Chu, Chu Văn Vương là thánh nhân. Văn Vương, Vũ Vương, Chu Công đều là thánh nhân, mẹ của họ đều là thánh nhân. Mẹ của ông là Thái Nhậm, bà nội của ông là Thái Khương, phi tử của Văn Vương là Thái Tự, cho nên thái thái là từ đây mà có. Thái thái nghĩa là gì? Là mẹ của thánh nhân.

Quý vị mới biết, người xưa đích thực có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục, có một không hai. Vô cùng đáng tiếc, một trăm năm lại đây là bị bỏ quên, sanh khi nhà Thanh mất nước 100 năm thì bị bỏ quên. Trên thực tế, thì cuối thời nhà Thanh đã suy yếu. Chúng ta xem Tăng Quốc Phiên sẽ biết, Tăng Quốc Phiên cách chúng ta 200 năm, ông ra đời vào năm Gia Khánh, thật sự suy yếu là vào thời thái hậu Từ Hy, sau khi thái hậu Từ Hy chấp chính. Có thể nói là do bà đọc sách ít, tiếp thu giáo dục chưa đủ, bà phé bỏ chế độ dạy học trong cung đình nhà Thanh trước đây. Các đế vương khai quốc thời nhà Thanh, thường mời các chuyên gia học giả của Nho Thích Đạo vào cung đình dạy học, Hoàng đế dẫn theo phi tần văn võ đại thần đến nghe, thực hành! Những bài giảng này đều thu thập trong Tứ Khố.

Trước đây tôi hiểu kỳ, họ ở trong cung đình giảng những gì? Họ giảng Tứ Thư, giảng Luận Ngữ, quý vị thấy giảng nghĩa của nó vẫn còn. Đó là giảng cho Hoàng đế nghe, đương nhiên nghiêng nặng về chính trị. Hay nói cách khác, học giả ba nhà Nho Thích Đạo dạy hoàng đế phương pháp chấp chính, dạy các đại thần phương pháp trị quốc, làm sao để tạo phước cho dân, giảng những điều này. Chế độ này kéo dài mãi đến lúc thái hậu Từ Hy chấp chính, năm Vua Đồng Trị. Chồng bà chết, chồng bà là hoàng đế Hàm Phong, con trai còn nhỏ, bà buông rèm nhiếp chính, và phé bỏ chế độ này. Sau khi phé bỏ, việc lớn của quốc gia không tìm chuyên gia học giả đến thảo luận, mà tìm ai? Tìm đến đồng bóng, đây là mê tín, nhà Thanh mất nước là do tin vào đồng bóng. Nghe quý thần, không nghe thánh hiền nhân, nghe quý thần sẽ mất nước, điều này là đại sư Chương Gia nói với tôi. Có lần tôi đến thỉnh giáo đại sư, nói về đồng bóng, rốt cuộc đồng bóng là thật hay là giả? Đại sư liền nói cho tôi nghe đoạn lịch sử này. Đồng bóng chỉ đối với việc nhỏ nhặt, vì sao vậy? Vì họ không phải là Phật Bồ Tát tái sanh, là quỷ thần mạo xưng. Quỷ thần cũng có tiểu thông, tiểu thần thông, những điều nhỏ nhặt họ nói rất chuẩn, những việc trong thời gian gần họ nói cũng rất đúng. Nhưng việc lớn, thời gian lâu xa một chút, việc của mấy năm sau, họ liền nói lung tung, dù sao quý vị cũng không tìm được họ. Cho nên những gì liên quan đến đồng bóng, liên quan đến quỷ thần hiện nay rất nhiều. Chúng ta thường thấy các ông bà đồng, nước ngoài cũng có, nên dùng thái độ nào đối với họ? Trong kinh điển có nói, lành dữ họa phước hỏi lương tâm quý vị là được. Đừng hỏi người ngoài, cũng đừng hỏi quỷ thần, đừng hỏi Phật Bồ Tát, hỏi khởi tâm động niệm của chính mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta là thiện, tương ưng với đạo đức, tương ưng với luân lý, tương ưng với nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Như vậy không phải đã rõ ràng rồi ư? Hà tất đi hỏi người khác? Càng không cần đi hỏi quỷ thần. Quỷ thần có những việc họ lộ ra một vài tin tức, tin tức này có thể để làm tham khảo, đừng xem nó là thật. Nhưng có một vài tin tức có lợi ích, khiến chúng ta cố gắng phản tỉnh, đoạn ác tu thiện, sửa đổi chính mình, đoạn chánh tâm niệm, như vậy có thể hóa giải thiên tai họa hoạn. Họa hoạn của cá nhân, lành dữ họa phước của riêng mình, của gia đình mình rất dễ hóa giải, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Vì sao ta sanh bệnh? Đức Phật nói cho chúng ta biết, nguyên nhân của bệnh là gì? Nguyên nhân bệnh thật sự là tham sân si mạn nghi, gọi là ngũ độc. Trong chúng ta có độc, thêm vào duyên không tốt, duyên không tốt là gì? Là oán hận náo nộ phiền, đây là nói tâm trạng của

quý vị, tâm trạng không tốt. Tâm là độc, thêm vào tâm trạng không tốt, bên ngoài mê hoặc, duyên bên ngoài của quý vị là tài sắc danh thực thù. Những điều này xen tạp nhau, thân thể có vấn đề về sức khỏe, gia đình quý vị không hòa thuận, tai họa liên đến theo. Ảnh hưởng lớn hơn là hoàn cảnh cư trú của chúng ta có lũ lụt, có hỏa hoạn, có động đất, có gió bão, đây là gì? Nó có liên quan đến ý niệm của quý vị.

Điều này trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, lũ lụt từ tâm tham khởi lên. Hỏa hoạn từ sân nhuế khởi lên, nhiệt độ địa cầu lên cao là do sân nhuế. Gió bão là do ngu si gây ra, động đất là do ngạo mạn bất bình tạo nên, đều có nguyên nhân. Không cần hỏi người khác, hãy hỏi chính mình. Thiên tai tự nhiên nhiều như thế, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai tự nhiên bên ngoài sẽ hóa giải. Nội tâm mình có bệnh gì, bệnh sẽ lành, đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Bác sĩ trị bệnh cho chúng ta, hiệu quả chỉ có ba phần, tâm thái của chúng ta chiếm hết bảy phần. Nếu tâm thái thuần tịnh thuần thiện, không cần dùng thuốc men cũng tự nhiên hết. Trường hợp này rất nhiều, không phải giả.

Cho nên Phật pháp dạy chúng ta, đây là học vấn vô cùng thực dụng. Không phải học rồi không dùng đến, nó rất có lợi ích. Đối với bản thân luôn mạnh khỏe, an vui, hạnh phúc, cuộc sống mỹ mãn, quý vị nói như vậy an vui biết bao. Có lợi ích đối với xã hội, có lợi ích cho quốc gia, cũng có lợi ích cho toàn thế giới. Nhưng hiện nay hạ thấp nó thành Tôn giáo, vừa nhắc đến liền cho rằng Phật giáo là mê tín, quý vị nói có oan uổng chẳng? Chư vị học Phật, nếu còn đi theo con đường mê tín này, quý vị sẽ có tội, có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm công tác dạy học, không hề liên quan chút gì đến Tôn giáo. 30 tuổi ngài khai ngộ là bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn, dạy học 49 năm. Dùng cách nói như hiện nay để hình dung về ngài, thân phận của ngài là gì? Ngài là nhà giáo dục. Nói như hiện nay, ngài là một nhà giáo dục xã hội của nền văn hóa đa nguyên. Thân phận của ngài, là người làm công tác giáo dục tình nguyện trong xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, cuộc sống của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Khi ngài viên tịch là ở trong rừng, không ở trong nhà.

Ngài dạy chúng ta buông bỏ, ngài thật sự đã buông bỏ, ngài đã làm được. Làm tấm gương tốt, để chúng ta học tập theo ngài. Đương thời học sinh của ngài có 1255 người, đều giống như Thế Tôn vậy, mỗi ngày ra đi khát thực, ngày ăn một bữa, ngủ là xếp bằng ngòai thiên dưới gốc cây, như vậy là có thể khôi phục thể lực. Không có bất lý nghi thức Tôn giáo nào, ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, hoặc cùng nhau nghiên cứu những điều chưa thông suốt. Mọi người đưa ra câu hỏi, Đức Phật giải đáp cho quý vị, hoặc là Đức Phật đưa ra câu hỏi cho hàng đệ tử giải đáp. Quý vị xem kinh điển không phải là nói đến những điều này ư, chúng ta phải biết điều này. Thiên định đột phá quá xa cảnh giới này, mới biết vô lượng vô biên cõi nước của Chư Phật trong mười phương thế giới.

Cho nên ở đây nói: “khiến chúng sanh trong mười phương chín giới”, đây là chúng sanh trong mười pháp giới. Chín giới là lục đạo, thêm vào Thanh văn A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, gọi là thập pháp giới, phạm vi này rất lớn. Nhà Phật gọi đây là luân lý. Truyền thống xưa gọi là luân lý, không tách khỏi địa cầu này, Phật pháp lìa xa địa cầu này. Hiện nay nói đến vũ trụ, trong vũ trụ vô lượng vô biên không có cùng tận. Khiến tất cả chúng sanh đều nhập vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà. Đây chính là từ ở trước, chúng ta học đến đây, ở sau vẫn tiếp tục học. Nhất thừa là thành Phật, khiến cho chúng sanh cửu giới cùng nhập vào cảnh giới của Phật Di Đà.

“Tất cả hàm linh đều được độ thoát”, giống như trong Kinh Pháp Hoa nói: “khai thị ngộ nhập tri kiến Phật”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, do Phật A Di Đà giảng giải cho chúng ta. Nhưng đến thế giới đó, hoàn toàn khác với thế giới này của chúng ta. Không những thế giới này của chúng ta không cách nào sánh được với nó, mà thế giới của mười phương Chư Phật cũng không thế giới nào có thể sánh được. Điều này bây giờ chúng ta đã biết, cũng tức là nói, Phật A Di Đà đã tạo nên thế giới Cực Lạc như thế nào. Ngài có lý tưởng, ngài có hoài bão, hy vọng giúp đỡ tất cả chúng sanh, đều có thể chúng được quả Phật viên mãn ngay trong đời này. Nếu nói như hiện nay, nghĩa là trong đời này lấy được học vị cao nhất, như vậy mọi người dễ hiểu hơn.

Người thầy quá tuyệt, người thầy đưa ngài đi tham quan, khảo sát. Trong pháp giới hư không giới, đưa ngài đi xem qua tất cả cõi nước của chư Phật, thời gian rất dài, thời gian dài vô cùng. Mỗi quốc độ đều đến tham quan, trong này có thiện có ác, dùng sở trường và bỏ sở đoản của người khác, bằng cách đó kiến tạo nên thế giới Cực Lạc. Cho nên sự kiến tạo của thế giới Cực Lạc, là tập đại thành những gì tốt đẹp của trong tất cả thế giới Chư Phật. Trong thế giới Chư Phật có chỗ nào không tốt, ngài đều không áp dụng, những gì tốt đẹp ngài đều áp dụng, là tạo thành như thế. Cho nên thế giới này trở thành vô cùng thù thắng.

Điều kiện nhập học lại rất thấp, không cao. Hay nói cách khác, mọi người đều có thể đến đó. Điều kiện nhập học chỉ có ba chữ, gọi là tín hạnh nguyện. Điều đầu tiên là phải tin thật, phải tin vào Phật A Di Đà, nếu như không tin thì hết cách, đầu tiên là phải tin. Thứ hai là hy vọng đến thế giới đó, rất muốn đi. Thứ ba là hạnh, ngài chỉ có một phương pháp là khuyến quý vị niệm Phật A Di Đà, niệm danh hiệu của Phật. Danh hiệu của Phật, trên thực tế gọi là tín hiệu. Như chúng ta du hành trong vũ trụ vậy, đây là một tín hiệu. Trong tâm chỉ cần giữ tín hiệu này, đường hàng không sẽ không có sai lầm. Đây chính là từ đường hàng không để chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta bỏ tín hiệu này, ta sẽ đi sai, không đến được mục đích. Từng giờ từng phút trong tâm không lìa Phật A Di Đà, như vậy mới đến được, chính là ý này. Cơ duyên thuận thực, những lời Đức Phật nói đều trở thành hiện thực, ngài đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị đầy đủ điều kiện này, ngài sẽ đến đón tiếp. Ở đây thành lập nên thế giới Cực Lạc.

Tỳ kheo Pháp Tạng là tiền thân của Phật A Di Đà, đặc biệt đến chỗ này để báo cáo với thầy, thế giới Cực Lạc đã kiến tạo xong, kiến tạo thành công. Thầy hoan hỷ, cho nên nói: “Bây giờ chính đã phải lúc”, bây giờ đã đến thời điểm. “Ông nên nói đầy đủ”, ông nên nói với mọi người, đem tình hình ở thế giới Cực Lạc, nói cụ thể với mọi người. “Khiến đại chúng hoan hỷ”, không ai không hoan hỷ. “Cũng khiến đại chúng nghe pháp xong được lợi ích lớn”. Vì sao vậy? Vì mọi người nghe được báo cáo của quý vị, nhất định nâng cao cảnh giới, khen ngợi biểu dương, chiêu sinh giúp quý vị. Giới thiệu người khác đến học tập ở chỗ quý vị, đây là điều nhất định. Những người được giới thiệu đều thành tựu cả, đó chính là được lợi ích lớn. “Đây là biểu trưng Như Lai khuyến khích tuyên thuyết phổ lợi đại chúng”, đại chúng này là đại chúng của mười phương thế giới.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Lão: “Hai chữ đại chúng rộng nhiếp cả hội chúng đương thời”, đương thời những đại chúng trong đại hội Phật Bồ Tát. “Và tất cả phạm phu trong đời vị lai, nhị thừa và Bồ Tát. Ngày nay phạm phu chúng ta cũng đều ở trong đó”. Câu này rất quan trọng, nên biết ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, mọi

người cùng nhau học tập, chúng ta cũng tham gia trong hội này, hội này có phần của chúng ta.

“Khiến tất cả đại chúng được nghe, phát nguyện vãng sanh, nhanh chóng ra khỏi biển khổ sanh tử”. Nhanh chóng là trực tiếp, không đi đường vòng, trực tiếp vượt ra khỏi biển khổ sanh tử. Biển khổ sanh tử, chính là chúng ta nói luân hồi lục đạo, quý vị đã vượt qua tất cả. “Cho nên khiến đại chúng đều hoan hỷ, cũng khiến đại chúng được lợi ích, rộng phát nguyện của Phật Di Đà. Học theo hạnh nguyện của Pháp Tạng, nhiếp thủ cõi Phật, đầy đủ đại nguyện”. Chúng ta đọc điều này cần phải học tập, phải hành trì.

Đối với hiện tiền chúng ta mà nói, quý vị xem ở đây, chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc. Dạy học trong Phật pháp tâm lượng rất lớn, gọi là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Tâm họ thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Từ bi của họ là thanh tịnh bình đẳng, là biến pháp giới hư không giới, hy vọng mỗi chúng sanh đều sớm ngày thành Phật, toàn tâm toàn lực giúp đại chúng. Quý vị xem trong cõi nước của Chư Phật, tạo nên một điểm mô phạm, thế giới Cực Lạc chính là điểm mô phạm, điều này rất quan trọng! Không có điểm này, dù nói nhiều mọi người cũng không tin. Bây giờ khi đã xây dựng thành công điểm mô phạm này, lợi ích chúng sanh rất lớn!

Chúng ta quay đầu nhìn lại lịch sử Trung quốc, 5000 năm trước có ý này chăng? Có, từng xuất hiện. Trong Lễ Ký, thiên Lễ Vận Đại Đồng, xã hội đại đồng không phải lý tưởng, trong thời cổ đại từng xuất hiện. Rõ ràng nhất là có văn tự ghi chép, ít nhất là ba triều đại: Nghiêu vương, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Đại Vũ. Ba đời này là xã hội đại đồng. Đó là hình thức như thế nào? Cũng là một điểm mô phạm, điểm mô phạm của họ lớn bao nhiêu chúng ta không biết, vì trong lịch sử không có ghi chép, không thấy ghi chép điều này. Nếu khảo sát có thể biết được, những cổ tích này ở Trung quốc đều có thể tìm thấy.

Thương Thang và Chu Văn Vương có ghi chép, điều này mọi người đều rõ ràng. Thương Thang có 70 dặm, chư vị nên biết, thước đo đặc thời đó ngắn hơn bây giờ. Chúng ta từng thấy trong sách cổ, người xưa mình cao tám thước, tám thước là thước của thời nhà Chu, hơn sáu thước bây giờ một chút. Quý vị sẽ biết, 70 dặm của thời đó, có thể chỉ bằng 40 dặm bây giờ. Chu Văn Vương 100 dặm, cũng không quá 60 dặm. Phạm vi không lớn, không bằng một huyện bây giờ, chắc bằng khoảng một thị trấn bây giờ. Quốc độ của họ chỉ lớn chừng đó, nhưng nền chính trị của họ tổ chức rất tốt. Nhân dân trong khu vực của họ, thật sự thực hành Ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, dạy rất hay!

Điểm mô phạm này tốt, thì những tiểu quốc lân cận khác _chư vị phải biết, Trung quốc thời đó chưa thống nhất, đều là các nước nhỏ, gọi là 100 dặm chư hầu. Vào thời nhà Tần Trung quốc mới được thống nhất, đến thời nhà Hán mới thật sự thống nhất củng cố. Về sau mãi đến bây giờ đều duy trì sự thống nhất, quả thật rất đáng quý, không đơn giản.

Cho nên trong lịch sử chúng ta đọc được, thời nhà Chu có 800 chư hầu, nghĩa là hơn 800 quốc gia, phạm vi lớn bao nhiêu? Trên thực tế là từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường giang, chưa đến Mễ giang. Nghĩa là mảnh đất Trung nguyên này có hơn 800 quốc gia, tôn Thang và Chu làm thiên tử, thiên tử không có quyền cai quản. Là mọi người ngưỡng mộ quý vị, tôn xưng quý vị làm thiên tử. Quý vị là tấm gương tốt của chúng tôi, những tiểu quốc này có vấn đề gì đều thỉnh giáo họ. Trong Kinh Thư ghi chép: “Thang lấy 70 dặm mà làm vua thiên hạ”, đó chính là làm tấm gương tốt nhất cho thiên hạ, chính là ý này. Nhà Chu lấy 100 dặm. Cho nên hiện nay điều bức thiết nhất là một điểm mô phạm của truyền thống văn hóa xưa. Nếu làm được điều này,

ngày nay mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều đến khảo sát, đều đến xem xét, đều đến học tập theo quý vị. Vì sao quý vị làm tốt đến thế, nhân dân ở đây sao lại lễ phép đến thế, cuộc sống đều rất an lạc hạnh phúc. Khiến người khác ngưỡng mộ, là quý vị đã thành công. Một điểm thành công, sẽ giống như đương thời Chu thiên tử và Thương vương vậy, trở thành một khu vực, một người lãnh đạo được ngưỡng mộ và tôn trọng trên toàn thế giới. Trên thực tế, bây giờ chính là như Trung quốc thời đó, chỉ mở rộng thêm một chút mà thôi. Là thật, không phải giả. Cho nên điểm mô phạm rất quan trọng.

Quý vị xem điểm mô phạm này của Phật, thế giới Cực Lạc là điểm mô phạm của cõi nước Chư Phật Như Lai. Đây là nói pháp thế xuất thế gian không có hai pháp, nguyên lý nguyên tắc là tương đồng. Ngày nay khó khăn lớn nhất, là đã bỏ quên truyền thống văn hóa xưa gần 100 năm, đã lơ là không biết mấy đời. Khó khăn lớn nhất là người bây giờ không hiểu về đất nước của mình, đây là khó khăn lớn nhất. Nếu quý vị hỏi thời cổ đại là gì? Không biết, vừa mở miệng là nói họ là phong kiến, họ là mê tín, họ rất lạc hậu, họ là nô lệ của nhân dân, người thời này đều nói cổ nhân như thế. Hoàn toàn sai lầm. Làm gì có thánh nhân nô lệ nhân dân? Cho nên ngày nay nhận thức về tổ tông, nhận thức về truyền thống văn hóa là điều quan trọng nhất. Bây giờ sự hiểu biết của chúng ta thậm chí không bằng người nước ngoài. Nếu người nước ngoài không có nhận thức đối với truyền thống văn hóa xưa, Townenbe không thể nói ra được: Giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, cần đến học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật pháp. Sao ông ta có thể nói được như thế? Người ta biết, còn chúng ta không biết. Chúng ta không nhận thức được, tội lỗi này rất nặng, người xưa gọi đây là đại bất hiếu. Nếu con người không có hiếu, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, họ sẽ gặp họa hoạn, nguyên nhân gì? Hiếu thân tôn sư là nền tảng vững chắc của pháp thế xuất thế gian, là căn nguyên của mọi hạnh phúc viên mãn. Nền tảng bị hủy diệt, đó chính là diệt vong, như vậy là hết cứu.

Trong Phật pháp nói, mỗi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, quý vị nói đó là cảnh giới gì? Là tâm lượng như thế nào? Nho giáo và Phật giáo đều chủ trương lấy đức báo oán, không phải lấy oán báo oán, không phải vậy, là lấy đức báo oán, hóa giải oán hận, không nhớ chuyện ác đã qua. Quý vị xem, những giáo huấn này quan trọng biết bao!

Cho nên hai câu nói của Townenbe_khi tôi ở Anh, ngồi cùng các nhà Hán học, tôi nói với họ lời của Townenbe không sai. Chúng ta phải tìm lại ba nền tảng của Nho Thích Đạo, đây là nền giáo dục phổ thế. Tinh thần của Khổng Mạnh, tinh thần của đại thừa là gì? Chúng ta dùng một câu nói đơn giản, để mọi người dễ nhớ. Tinh thần của Khổng Mạnh có bốn chữ là nhân nghĩa trung thứ, rất dễ nhớ! “Khổng nói thành nhân, Mạnh nói thủ nghĩa. Đạo của Phu tử chỉ có trung thứ mà thôi”, áp dụng bốn chữ này là được. Nhân là thương người, nghĩ đến bản thân phải nghĩ đến người khác. “Vật mà mình không muốn đừng đem cho người khác”, nhân là thương người, thương người sao có thể hại người? Đâu có đạo lý này? “Nghĩa” là tuân thủ đạo lý. Khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa, chu đáo mọi bề. “Trung”, trung nghĩa là nhất tâm, không thiên lệch không tà ngụy. “Thứ”, thứ là tha thứ cho người khác. Bất luận là ai, làm việc sai trái đến đâu, phạm tội lớn đến đâu, đều phải tha thứ cho họ. Đừng trách cứ, đương nhiên càng không thể xử phạt họ, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Không ai dạy họ, họ làm sai thì phải tha thứ họ, họ không hiểu. Chúng ta bỏ quên nền giáo dục này đã 100 năm, mấy đời đều không biết.

Trong kinh này Đức Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, vô tri”, tiên nhân là ai? Là cha mẹ, ông bà, ông bà cố, họ không biết. “Không hiểu đạo đức, không có người

dạy, đừng nên trách họ”, người đời sau phạm sai lầm này đừng nên trách họ, phải như thế nào? Phải dạy họ, dạy thật tốt.

Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, con người sao dễ dạy đến thế! Mới dạy Đệ Tử Quy ba tháng, họ thật sự thực hành, lương tâm khởi lên, không còn muốn làm chuyện xấu nữa, làm chuyện xấu cảm thấy như thế nào? Cảm thấy mất mặt, cảm thấy si nhục. Điều này chứng minh lời của tổ tông không sai: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Cho nên chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, chứng minh hai vấn đề. Thứ nhất là tánh người vốn thiện, một điều nữa là con người rất dễ dạy. Nếu không dạy họ thì không còn cách nào khác, nếu như chịu dạy họ sẽ không khó khăn lắm. Thí nghiệm của chúng tôi đã thành công, quả thật không đơn giản, chúng tôi đã phát biểu báo cáo thí nghiệm này tại Liên Hiệp Quốc, giới thiệu cho toàn thế giới. Cho nên hiện nay có nhiều nơi đều đang thưởng thức, muốn làm một điểm thí nghiệm, tốt, rất khó được. Bây giờ Úc Châu muốn thí nghiệm, Indonesia cũng muốn làm thí nghiệm, Malaysia cũng dự định làm, Đài Loan đang làm, là việc tốt. Không cần lớn, một khu vực nhỏ là được. Trung quốc cũng có người nói với tôi, họ muốn làm thí nghiệm, nói với tôi muốn làm ba điểm. Tôi nói không được, ba điểm quý vị không làm tốt được, tập trung toàn bộ sức mạnh vào một điểm. Làm tốt một điểm, ít nhất phải trên mười năm đến 20 năm, mới có thể làm điểm thứ hai, đừng gấp gáp phát triển, vì sao vậy? Quý vị không đủ sức. Nếu một điểm có thể làm được hai ba mươi năm, khá vững chắc, có thể phát triển điểm thứ hai, điểm mô phạm rất quan trọng!

Cho nên ở đây chúng ta cũng nên phát_phổ phát, mọi người đều phổ biến phát. “Phát nguyện của Di Đà”. Nguyện của Phật Di Đà chỉ có một việc, là giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp tất cả chúng sanh mê hoặc nhanh chóng giác ngộ. Dùng phương pháp gì? Dạy học, dạy như thế nào? Bắt đầu thực hành từ bản thân, nhất định phải dùng thân giáo làm nền tảng. Không tử dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca Mâu ni dạy học thành công. Đây là điều lúc tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, ngày đầu tiên tôi nói với các thầy cô. Tôi nói bây giờ quý vị đều là thầy cô giáo, thầy cô giáo gì? Thầy cô giáo thánh hiền, tôi xưng hô với họ như thế. Tôi nói Không tử dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thành công, dựa vào điều gì? Bản thân đã thực hành được điều đó. Trong Đệ Tử Quy tổng cộng nói đến 113 vấn đề, nếu bản thân không thực hành thì không thể dạy người khác, người ta không tin, trước tiên quý vị phải thực hành nó. Tôi nói điểm khác nhau giữa thánh nhân và phàm phu chúng ta, bản thân họ làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Nói bản thân nhất định làm được, đây là hiền nhân. Nói nhưng bản thân không làm được, đó gọi là gạt người. Thầy giáo gạt người sẽ không thành công, thầy giáo thánh nhân nhất định thành công. Đây là yêu cầu của tôi đối với các thầy cô giáo. Lúc đó chỉ có 37 thầy cô giáo, chưa đến 40 người. Tôi yêu cầu họ bốn tháng là thực hành được, không ngờ họ quả thật không phụ lòng tổ tông, không phụ truyền thống văn hóa, hai tháng là họ hoàn thành. Tôi đúng là rất cảm kích, rất khó được! Hai tháng đã thực hành được Đệ Tử Quy, nói với tôi bước tiếp theo làm gì? Tôi nghe được tin tức này quả là cảm kích rơi nước mắt, ngoài sức tưởng tượng. Tôi nói rất tốt, mọi người đều đã thực hành được, vậy thì vào thực hành trong mỗi gia đình ở nông thôn. Vì trấn này ở nông thôn, nó có 12 thôn, thầy cô giáo đi vào trong mỗi nhà ở nông thôn để biểu diễn. Quý vị đi vào nhà đó, thấy người già giống như cha mẹ mình, bản thân mình là con cái của họ. Bây giờ ta đi làm, tan sở trở về nhà, khi về nhà dùng thái độ như thế nào đối với cha mẹ. Thực hành theo Đệ Tử Quy, điều này khiến mọi người cảm động. Người già ở nông thôn đều cảm động rơi nước mắt,

cảm thấy mình chưa dạy tốt con cái, thầy cô quý vị tốt hơn con cái chúng tôi. Con cái của họ nhìn thấy cũng cảm động, chúng ta có lỗi với cha mẹ, bất hiếu với cha mẹ, không được như các thầy cô. Như vậy đã làm họ cảm động, đi vào từng nhà ở nông thôn để thể hiện tinh thần của Đệ Tử Quy. Ba mươi mấy thầy cô giáo này luân lưu trong 12 thôn trang, như vậy là hai tuần một vòng. Sau đó tuyên bố với mọi người trung tâm mở lớp học, tự nhiên họ đến học, vì sao vậy? Vì họ đã biết! Đi vào từng nhà ở nông thôn chính là phương pháp chiêu sinh của chúng tôi. Chúng ta làm sao để phổ biến truyền thống văn hóa. Trước tiên tôi làm cho quý vị thấy, sau đó mới mời quý vị đến học tập. Ba tháng, chưa đến bốn tháng, nếp sống của trấn này xoay chuyển 180 độ. Rõ ràng mức độ phạm tội giảm nhẹ, giảm ít rất nhiều, chuyện trộm cắp hầu như không có. Người người đều nhường nhịn nhau, không tranh giành. Người đòi ly hôn cũng không ly hôn, gia đình hòa thuận, quan hệ mẹ chồng nàng dâu đều rất tốt, làng xóm giao tiếp đều rất có lễ độ, đều biết nhường nhịn nhau. Trước đây là tranh, việc nhỏ cũng không nhường nhịn nhau, bây giờ đôi bên nhường nhịn nhau. Khi tôi ở HongKong, họ đưa tin tức này cho chúng tôi, gọi điện nói với chúng tôi, đây là việc tốt, tôi nói điều này rất khó được. Tôi liền suy nghĩ, làm sao để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc? Cho nên tôi cảm thấy, chúng tôi làm điều này không phải năng lực của chúng tôi, nhờ tổ tông gia trì, Tam bảo gia hộ. Hai tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, cơ hội của chúng tôi đã đến, có được một cơ hội như thế. Ở Paris, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi làm triển lãm ba ngày. Chỉ làm công tác báo cáo ở tiểu trấn Thang Trì mất hết tám tiếng, nói rất tường tận. Sau hội nghị, lưu lại ở tổ chức giáo khoa văn, có đại biểu đặc sứ của 192 quốc gia, đều hy vọng được đến Thang Trì khảo sát, tham quan. Quý vị xem, một điểm nhỏ như thế, nhưng nó sản sinh tác dụng rất lớn. Cho nên chúng tôi rất chờ đợi quốc gia làm việc này, chúng tôi đã làm ra tấm gương, mọi người đã có niềm tin, hy vọng quốc gia làm việc này. Nếu quốc gia làm trước một điểm, sau điểm thí nghiệm đó quốc gia dần dần có thể làm mười điểm, hai mươi điểm. Tôi tin một năm sau xã hội sẽ an định, ảnh hưởng trên toàn thế giới. Văn hóa truyền thống xưa, toàn thế giới sẽ sanh khởi tín tâm, thật sự học theo Trung quốc. Đó chính là Townenbe nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa. Câu nói này của ông ảnh hưởng rất lớn, vì sao vậy? Người khác không biết dụng ý thật sự trong câu nói của ông, cho rằng sau khi Trung quốc quật khởi sẽ báo thù. Trong quá khứ họ đến xâm chiếm Trung quốc, bây giờ họ khởi lên nhất định phải trả thù, phải rửa hận, cho nên người nước ngoài đều sợ hãi. Thật ra họ không hiểu ý của Townenbe, những gì Townenbe nói là thật. Trung quốc quật khởi là quật khởi về văn hóa, không phải quân sự, không phải khoa học kỹ thuật, cũng không phải công thương nghiệp. Là văn hóa, văn hóa có thể giải quyết vấn đề, ngoài văn hóa ra, không có phương pháp nào có thể giải quyết được. Chúng ta phải biết điều này, cũng phải khiến cho người trên toàn thế giới biết, để mọi người an tâm, cố gắng tìm lại nền văn hóa truyền thống này. Đương nhiên trên quốc tế chúng ta cũng không thể chuyên nói về văn hóa xưa này, chuyên nói về truyền thống văn hóa xưa, người ta không phục. Cho nên bây giờ chúng ta gọi là đề xướng truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc, truyền thống văn hóa của mỗi Tôn giáo, chúng ta đều học. Tìm cái chung trong cái riêng, để giúp thế giới này hóa giải xung đột, khôi phục trở lại nền an định cho xã hội trên toàn thế giới, thế giới hòa bình. Có thể làm được, không phải không làm được. Điểm thí nghiệm đặt ở vị trí hàng đầu, không có điểm này rất khó nói, cho nên điểm này quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác.

Mấy năm trước, còn có tinh thần đề nghị đến những vấn đề này, bây giờ tuổi tác đã lớn, tinh thần này cũng không còn. Cho nên bây giờ phải dựa vào đời sau, bản thân

tôi những năm còn lại chuyên môn giảng kinh, ngoài việc giảng kinh ra tôi không làm gì cả. Chư vị nên biết, giảng kinh rất quan trọng, trong kinh điển rất nhiều điều hay, rất nhiều tin tức. Đối với cá nhân, đối với gia đình, đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với thế giới đều có giúp ích. Kinh không thể không giảng, giảng kinh an vui hơn tất cả.

Thầy Phương nói với tôi, hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Ngày ngày giảng kinh là hưởng thụ cao nhất của đời người, pháp hỷ sung mãn! Rất nhiều đồng học cùng chí hướng như thế, mọi người cùng nhau chia sẻ, điều này an vui biết bao, thế gian này đi đâu để tìm.

Cho nên phải phát nguyện của Phật Di Đà, phải học hạnh của tỳ kheo Pháp Tạng. Không những có nguyện, mà chúng ta phải hành trì. Cần phải thực hành, thật sự muốn giúp quốc gia này, giúp dân tộc này, giúp toàn thế giới đi đến an định hòa bình. Giúp toàn thế giới, tương lai đều có thể đi đến đâu? Học tập của thánh nhân. Học, dạy học đây là dạy học của thánh nhân, thành tựu của học sinh, bậc thứ nhất là thánh nhân, bậc thứ hai là hiền nhân, bậc thứ ba là quân tử. Thánh hiền, quân tử cũng là danh xưng của ba học vị. Giáo dục như thế quý vị có thể tưởng tượng được, chính trị là chính trị của thánh hiền, chế độ là chế độ của thánh hiền, xã hội là xã hội của thánh hiền. Đây là thật, không phải giả. Như vậy mới thật sự hiểu biết về văn hóa xưa, không còn gọi nó là phong kiến, là mê tín, là chuyên chế nữa, không có. Ngày xưa có những hiện tượng này đều là hôn quân cuối thời đại, họ làm gì? Hưởng thụ tài sắc danh thực thùy của cá nhân, họ liền mất nước.

Trong cung đình tiếp thu nền giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền, chúng ta không thể không biết điều này. Khi hiểu rồi, quý vị mới sanh khởi tâm cung kính đối với các bậc thánh hiền, mới hiểu được họ. Cho nên ngày xưa hoàng đế chịu trách nhiệm của hoàng đế, ngày họ nhậm chức gọi là đăng cơ, là ngày nhậm chức. Việc đầu tiên là gì? Lập thái tử, tức chọn người kế vị tiếp theo. Mời người có đức hạnh nhất, có học vấn nhất trong quốc gia, làm thầy giáo dạy họ. Các con em của văn võ bá quan cùng học với họ, chính là rường cột đời kế tiếp của triều đình, đang vun bồi họ. Dùng tâm vun bồi như thế từ đời này qua đời khác. Chỉ cần những học sinh này tuân thủ giáo huấn của tổ tông, tuân thủ lời dạy của thầy giáo, mỗi người đều là thánh hiền quân vương. Trái với đạo đức, chúng ta gọi là bất hiếu cha mẹ, phản bội sư đạo, hoàng đế này chính là vị hoàng đế cuối cùng của thời đại. Họ sẽ bị nhân dân lật đổ, thay đổi triều đại.

Thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ nói rằng, pháp thời nhà Chu định rất hay, pháp trị quốc là Chu Lễ, do Chu Công biên soạn. Chu Công là thánh nhân, là người Khổng Tử khâm phục nhất, bộ sách này là Chu Công biên soạn. Thầy tôi nói, nếu con cháu đời này qua đời khác của nhà Chu, đều tuân thủ bộ pháp điển này, không giám trái phạm, thầy nói bây giờ vẫn là nhà Chu. Vì sao vậy? Chúng ta lật sách này ra xem sẽ hiểu, từng câu từng chữ đều nghĩ cho nhân dân, không có vì mình, cho nên đây là thánh nhân.

Các quốc vương ngày xưa, ba chữ thiên bảm là sứ mạng của họ: “Quân thân sư”. Quân nghĩa là lãnh đạo, quý vị lãnh đạo nhân dân trong quốc gia này đi về đâu. Đem đến cho họ hạnh phúc, mỹ mãn, an vui, lãnh đạo theo phương hướng này là đúng. Thân, quý vị là cha mẹ của dân, họ là con dân của quý vị, quý vị phải cố gắng vun bồi họ. Sư là thầy, quý vị là thầy, nên cố gắng dạy họ. Quý vị xem, nuôi dưỡng trăm họ, dạy bảo trăm họ, lãnh đạo trăm họ, dẫn dắt đến xã hội của thánh hiền. Ba chữ này là thiên chức của họ, họ không làm được, không làm tốt ba chữ này, như vậy chắc chắn mất nước, nước mất nhà tan. Thực hiện tốt ba chữ này, có thể làm tốt sáu bảy mươi phần trăm, chính là hoàng đế tốt.

Cho nên ngày nay chúng ta phải nhận thức truyền thống văn hóa xưa, phải nhận thức về tổ tông, chúng ta không thể từ bỏ tổ tông Hán tộc này, tôi tin rằng cùng một tổ tiên, là Viêm Hoàng Thế Trụ. Viêm đế là Thần nông thị, sớm hơn nữa là Phục hy thị, đây là một hệ thống, đều là đời sau của Phục Hy, đều là con cháu của Viêm Hoàng. Nếu quý vị xem gia phả, nhất định quý vị nhìn thấy, tìm lại tổ tông trước đó là người một nhà.

Họ này của tôi, gia phả của tôi vẫn còn, rất may mắn còn bảo lưu được cuốn gia phả này. Tổ tông là Hoàng Đế, từ Hoàng Đế tính đến đời của chúng ta, đến đời này là 136 đời, 4500 năm. Vào thời Hoàng Đế, ông có 25 người con. Lúc đó có 40 họ, về sau phát triển. Tôi tin trong Bách Gia Tánh, hơn 400 họ đều là người một nhà. Bây giờ Họ ở Trung quốc, bao gồm dân tộc thiểu số, tổng cộng có hai vạn bốn ngàn họ. Cho nên bên dưới chúng ta là “Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường”, không phải là trăm họ, là hơn hai vạn bốn ngàn họ.

Một dân tộc lớn như thế, nền văn hóa lịch sử lâu dài, trên thế giới không tìm được nhà thứ hai. Cần phải yêu dân tộc, yêu quốc gia, yêu truyền thống văn hóa, đặc biệt là đại thống nhất, người ngoại quốc rất hâm mộ điều này. Vì nhất thống nghĩa là không có chiến tranh.

Quý vị xem Townenbe và Trì Điền Đại Tác người Nhật nói chuyện. Tôi đã xem CD này, trong đó có một đoạn nói đến, làm sao để tiêu diệt chiến tranh trên thế giới? Ông nói có một biện pháp hay, là toàn thế giới thống nhất thành một quốc gia, như vậy sẽ không còn chiến tranh. Ai có tư cách thống nhất thế giới? Townenbe nói là người xưa, lý do là gì? Ngày xưa từ thời nhà Tần thống nhất mãi đến nay, vẫn duy trì được sự thống nhất. Người xưa có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất, có kinh nghiệm thống nhất, có thành quả thống nhất, ở đây mọi người đều biết.

Âu Châu, La Mã thống nhất Âu Châu 1000 năm, sau khi diệt vong không còn thống nhất được nữa, chỉ có trung quốc duy trì được. Họ có kinh nghiệm, họ có trí tuệ. Trí tuệ, kinh nghiệm ở đâu? Kinh nghiệm ở trong lịch sử, trí tuệ ở trong kinh điển, cho nên không thể không đọc kinh sử. Quý vị phải đọc kinh, trí tuệ 5000 năm do quý vị kế thừa. Đọc sử, kinh nghiệm 5000 năm cũng do quý vị kế thừa, không tuyệt vời ư?

Từ đây chúng ta không thể không cảm ơn trí tuệ lớn của tổ tông, trí tuệ hơn người, không tìm thấy trên thế giới. Đó là gì? Phát minh văn cổ, đây là trí tuệ đáng nể. Dùng phương pháp này để truyền thừa trí tuệ và kinh nghiệm của họ, mấy ngàn năm không thay đổi. Cho nên tổ tông biết, ngôn ngữ chúng ta sẽ thay đổi. Văn tự và ngôn ngữ trên toàn thế giới là nhất trí, cho nên cách mấy trăm năm, mấy ngàn năm, xem không hiểu được mấy ghi chép đó. Một số nhà khảo cổ học đi khảo cổ vẫn chưa chắc chính xác.

Quý vị xem tổ tông chúng ta, họ biết trước điều này, cho nên tách rời ngữ và văn, tách rời ngôn ngữ và văn ngôn. Ngôn ngữ là tùy theo thời đại mà thay đổi, tùy theo khu vực mà thay đổi, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi.

Văn ngôn có khó chăng? Không khó. Tôi từng xem, lúc nhỏ tôi từng xem, đầu năm dân quốc, học tiểu học, học sinh lớp năm lớp sáu viết văn, viết tập làm văn. Chọn bài văn do học sinh tiểu học viết, khoảng mười một mười hai tuổi. Mười tuổi, mười một tuổi, mười hai tuổi, khoảng tuổi này. Văn mà chúng viết, bây giờ học sinh tốt nghiệp đại học khoa văn, xem không hiểu. Vì sao lúc đó trẻ em mười tuổi viết văn, hiện nay sinh viên hai mấy tuổi tốt nghiệp đại học đều xem không hiểu? Không có học! Còn chúng học từ nhỏ!

Tôi học Phật, thầy Lý dạy chúng tôi, vì sao vậy? Học Phật cần phải đọc kinh, kinh điển cũng viết bằng văn cổ. Phiên dịch trẻ nhất là Nam Tống, sớm nhất là thời nhà Hán,

từ Hán đến Nam Tống 800 năm. Công tác phiên dịch khi kinh Phật truyền đến Trung quốc, lượng phiên dịch lớn nhất là thời Tùy Đường, chính là Đại Tạng Kinh bây giờ. Văn tự rất nhất quán, quý vị không thể không hiểu.

Phải như thế nào mới đọc được văn cổ? Thầy dạy chúng tôi, đọc thuần thực 50 bài văn cổ. Lúc đó sách chúng tôi dùng là Cổ Văn Quán Chi. Cổ Văn Quán Chi có hơn 300 bài, thầy chọn trong này 100 bài. Có thể đọc thuần thực 50 bài, tiêu chuẩn là phải thuộc, quý vị sẽ có năng lực đọc được văn cổ. Nếu như có thể thuộc 100 bài, quý vị có thể viết văn. Chúng tôi một tuần học một bài, hai năm là hoàn thành, hai năm chính mình có thể viết văn ngôn rất tốt, bởi vậy nó không khó. Ngày xưa, công việc này là lúc học tiểu học, mười hai mười ba tuổi đã học xong, họ đã làm được. Không khó, quý vị không học mới khó, học sẽ không khó. Công cụ này là chìa khóa vàng, quý vị phải lấy được nó. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, Đại Tạng Kinh, nếu cầm được chìa khóa vàng này, thì toàn bộ là của quý vị. Không có chìa khóa này, Tứ Khố để đó chỉ để làm kiểu, quý vị xem không hiểu, Đại Tạng Kinh cũng không thể thâm nhập được. Cho nên học những kinh sách này đều là cách của cổ nhân, đơn giản nhưng có hiệu quả. Chúng ta chuyên tâm học tập, bỏ ra hai năm công phu. Buông bỏ tất cả, chuyên nghiên cứu cổ văn, như vậy là cầm được chìa khóa, hai năm chuyên đi lấy chìa khóa này. Khi lấy được quý vị mới thấy cảm kích trí tuệ của người xưa, là đệ nhất trên thế giới, phát minh này rất đáng nể! Có thể đem trí tuệ ngàn năm, mấy vạn năm của tiền nhân, truyền bá một cách hoàn chỉnh, không có sai lầm. Cho nên kinh điển là học vấn, lịch sử là kinh nghiệm. 25 bộ sử của Trung quốc, trải qua bao đời đều ghi chép rất phong phú, kinh nghiệm của lịch sử. Có học vấn, có kinh nghiệm mới có thể giải quyết vấn đề.

Tuổi tác của tôi đã lớn, cổ nhân thường nói: 73, 84 Diêm Vương không mời cũng tự đi. Tôi đã 84 tuổi, gọi là tuổi già sắp hết. Đây là thật, không phải giả. Cho nên tất cả hy vọng, đều ký thác vào lớp trẻ quý vị. Học thật, làm thật, muốn làm thánh nhân, muốn làm hiền nhân, muốn cứu vãn dân tộc này, quốc gia này, truyền thống văn hóa, cần có hai năm đặt nền tảng. Hai năm thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi. Đây không phải để đọc, không phải học thuộc, mà phải thực hành được.

Học 100 bài cổ văn, lấy được chìa khóa, nền tảng đức hạnh đã vững vàng, quý vị có nền móng của thánh hiền. Cố gắng học tập kinh sử, thành tựu không khó! Phân lượng kinh sử quá lớn, không sao đọc hết. Cổ nhân đều nghĩ đến, cổ nhân đem Tứ Khố, từ trong Tứ Khố Toàn Thư, trích dẫn tinh hoa của nó, lấy những bài hay nhất biên tập thành một cuốn sách. Quý vị đọc cuốn sách này, đồng nghĩa với đọc toàn bộ Tứ Khố. Sách này đầu năm dân quốc, do nhà sách Thương vụ xuất bản. Lúc đó vừa mới mở cửa, đều là đại sư quốc học làm công việc này, bảo tồn và phát triển rộng rãi truyền thống văn hóa xưa. Tên của sách này là Quốc Học Trị Yếu, quốc trong chữ quốc gia, học trong chữ học tập, trị trong chữ trị lý, yếu là trọng yếu_Quốc Học Trị Yếu, một bộ sách tám cuốn dạy như vậy. Tôi chưa tìm thấy bộ sách này, nhưng tôi biết là có bộ sách này. Quý vị xem cổ nhân dụng tâm biết bao!

Trị quốc bình thiên hạ, chúng ta gọi là tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đường Thái Tông biên soạn một bộ sách, tên là Quần Thư Trị Yếu. Tôi rất cảm kích, tôi cũng không biết là vị Phật tử nào tặng bộ sách này cho tôi, tôi không biết là ai tặng. Tôi mở ra xem, sách này là đầu năm dân quốc, hình như là năm thứ 19 dân quốc. Tôi sinh vào năm 16 dân quốc, lúc tôi bốn tuổi, nhà sách Thương vụ xuất bản bộ sách này. Vốn là sách của người Nhật bản, tôi mở ra xem thì biết là bản của Nhật bản. Hình như bộ sách này chưa ai đọc đến, nó còn mới, không có dấu lật trang, đã hơn 70 năm.

Bây giờ tôi giao bộ sách này cho nhà sách Thế Giới Đài Loan, tôi nhờ họ in 3000 bộ. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. In 3000 bộ sách này để làm gì? Tặng 1000 bộ cho đảng cộng sản, tặng 1000 bộ cho đảng quốc dân, tặng 1000 bộ cho đảng dân tiến Đài Loan, tặng cho những người làm chính trị. Tôi lấy tiền đi in, sau khi in xong đem tặng cho họ. Làm quan quý vị phải y theo trong này, như vậy thì thời đại này lại trở về nền chính trị của Trinh Quán Đường Thái Tông.

Sách này là gì? Cũng là từ trong kinh sử tử tập, những gì có liên quan đến đạo lý trị quốc bình thiên hạ, hội tập lại một nơi, khoảng hơn 50 vạn chữ. Đọc sách này tức là quý vị đã đọc bảy tám mươi loại sách hay nhất, hội tập lại một chỗ. Tôi hy vọng nhanh chóng in nó ra, bản đẹp, bản này chữ rất rõ ràng, chỉ là hơi nhỏ một chút, bây giờ tôi phóng to nó ra. Phóng thành bản khổ 16, xem rất thoải mái. Tôi không đọc nó, tôi không làm điều này, tôi ngày ngày đọc kinh.

Tôi biết có những bộ sách hay này, tôi chỉ cần tìm được và lưu thông số lượng lớn cúng dường đại chúng. Hy vọng nền văn hóa của chúng ta, có thể đem đến cho thế giới sự hòa bình an định. Quan trọng nhất là chúng ta thật sự hiểu biết về truyền thống văn hóa, phải hiếu thảo cha mẹ, phải tôn sư trọng đạo, tuyệt đối phải tuân thủ luân thường đạo lý.

Các bậc thánh hiền xưa, tôi tin rằng tuyệt đối không chỉ 5000 năm, 5000 năm là có văn tự. 4500 năm trước, Hoàng Đế phát minh văn tự. Trước Hoàng Đế, từ Phục Hy vẽ bát quái đến Hoàng Đế khoảng 1000 năm. 1000 năm này vì không có văn tự, cho nên trên mai rùa và xương thú có vẽ những thứ này, chúng ta gọi là văn giáp cốt. Từ khảo cổ mà nói, có thể khảo chứng Trung quốc 5000 năm. Vì thế tôi tin lời Khổng Tử nói, ông nói ông là: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, câu này đáng để hậu nhân chúng ta làm tấm gương.

Khổng tử đi theo nghiệp dạy học, suốt đời không có sáng tạo, không có phát minh, thuật mà không trước tác. Không có sáng tạo, không có phát minh. Hay nói cách khác, những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy, và những gì ông truyền cho hậu thế, đều là của tiên nhân trong quá khứ. Thánh hiền, tổ tông, tương truyền từ đời này qua đời khác. Cho nên gọi ông là tập đại thành.

Truyền thống văn hóa xưa không thua Ấn độ. Ấn độ có hơn mười ngàn năm, tôi tin truyền thống văn hóa của chúng ta cũng có hơn mười ngàn năm. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chắc chắn là tổ tông truyền lại, không phải người thời đại Khổng Tử phát minh ra, vì Khổng tử cách chúng ta 2500 năm, nhất định là trước mười ngàn năm. Những gì truyền bằng miệng rất đơn giản, vì sao? Như vậy sẽ không có sai lầm.

Quý vị xem Ngũ luân có 20 chữ: “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị thấy chỉ có 20 chữ, như vậy sao có thể truyền sai được? Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. Người này truyền qua người khác, nó chỉ có vài câu 20 chữ, đây là gì? Đây là nói về mối quan hệ, phải hiểu rõ quan hệ giữa người với người. Ngũ thường có năm chữ, như vậy sai được chăng? Đây là đạo lý làm người cơ bản, thường là vĩnh viễn không thể mất đi. Nhân lễ nghĩa trí tín, quý vị thấy chỉ có năm chữ. Tứ duy có bốn chữ là lễ nghĩa liên si. Bát đức có tám chữ, là hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, như vậy sao có thể quên? Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. Quý vị xem lại mấy ngàn năm học thuật đều không ra khỏi phạm vi này, đây là cương lĩnh chung. Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh đều không ra khỏi phạm vi này. Phân lượng của Tứ Khố Toàn Thư nhiều như thế, cũng không ra ngoài phạm vi này. Tinh túy tổ tông lưu lại, chỉ cần chúng ta làm theo thiên

hạ sẽ thái bình, cá nhân được hạnh phúc. Còn như trái phạm những gì cổ nhân dạy, tai họa liền theo đến.

Người xưa không phiền phức, ngôn ngữ, văn tự đều đơn giản. Khái quát rõ ràng, đây là tiêu chuẩn. Phải đơn giản, phải trọng tâm, còn phải tường tận, rõ ràng, yêu cầu bốn tiêu chuẩn này. Đây là gì? Ngôn ngữ hay, văn tự hay, truyền thống hay như thế. Chúng ta phải cứu thế giới, ngày nay toàn bộ thế giới động loạn, phải cứu thế giới. Muốn cứu thế giới, thì phải cần đến truyền thống văn hóa này, không có nó không thể cứu vãn được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 193

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm hai mươi lăm, hàng thứ sáu, xem từ chữ “*Tịnh Ảnh Sớ*”:

“*Tịnh Ảnh Sớ viết: Pháp Tạng tự thuyết kỷ nguyện, linh chư Bồ Tát học chi đồng phát*” (Tịnh Ảnh Sớ chép: “Ngài Pháp Tạng tự nói nguyện của mình xong khiến các Bồ Tát học theo Ngài cùng phát nguyện”). Chúng ta hãy đọc tiếp câu kệ: “*Hựu Hội Sớ vân: Bồ Tát văn chi, tự phát dũng mãnh tâm, bỉ ký trượng phu, ngã diệc nhĩ. Bỉ phát diệu nguyện, ngã bất nhĩ hồ? Cố năng duyên chi mãn túc đại nguyện dã*” (Lại nữa, sách Hội Sớ chép: “Bồ Tát nghe xong tự phát tâm dũng mãnh. Ông ta là trượng phu, ta cũng vậy, ông ta đã phát nguyện nhiệm mầu, ta há chẳng bằng ông sao? Vì vậy, nguyện của Pháp Tạng làm duyên để viên mãn đại nguyện”). Trong phần trên đã nói: Sau khi Pháp Tạng Bồ Tát kiến lập thế giới Cực Lạc xong, đến gặp thầy là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Đương nhiên thầy đã biết, chẳng nói thầy cũng biết, quả vị Diệu Giác Phật không gì chẳng biết, nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai khuyên Ngài hãy nên tuyên bố chuyện ấy với đại chúng, khiến cho đại chúng hoan hỷ, mà cũng khiến cho vô lượng chúng sanh đạt được lợi ích thù thắng. Lợi ích ấy đích xác là chân thật, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, bất luận ai thấy hoặc nghe đều kết duyên với thế giới Cực Lạc. Giáo pháp Đại Thừa thường nói “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”, quý vị nghe [nói tới] A Di Đà Phật, nhìn thấy tượng A Di Đà Phật, đều là hữu duyên. Do đó,

lời khuyên này của Thế Gian Tự Tại Vương Phật có dụng ý rất sâu, cũng là nhằm giúp A Di Đà Phật phổ độ chúng sanh khổ nạn trong sáu nẻo của các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Duyên này sâu rộng khôn sánh, nên sau khi đại chúng nghe xong, đặc biệt là các vị Bồ Tát, cũng sẽ học theo đại nguyện và đại hạnh của tỳ-kheo Pháp Tạng.

Đoạn văn này là do cụ Hoàng trích một câu từ Tịnh Ảnh Sớ: *“Pháp Tạng tự thuyết kỹ nguyện, linh chư Bồ Tát học chi đồng phát”* (ngài Pháp Tạng nói nguyện của mình xong, khiến cho các Bồ Tát học theo Ngài cùng phát nguyện). Vì Bồ Tát đã phát Tứ Hoàng Thệ Nguyện, câu thứ nhất trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, đã phát nguyện xong, phải *“độ”* bằng cách nào? Nhất định phải hợp tác với A Di Đà Phật thì mới có thể phổ độ chúng sanh. Không riêng hàng Bồ Tát phát nguyện, mà chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ, từ chỗ nào ta có thể thấy được điều này? Mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, chẳng có vị nào không giảng kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có vị nào không giảng kinh A Di Đà. Giảng những kinh ấy nhằm giúp A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì vậy, chư Phật đều tham dự các đại hội giảng kinh ấy, đây là pháp hội hy hữu, thù thắng khôn sánh trong thế gian và xuất thế gian, chúng ta chớ nên không biết điều này. Sách Hội Sớ nói rất rõ, quý vị thấy các vị Bồ Tát đã nghe xong lời tường thuật của tỳ-kheo Pháp Tạng, [ai nấy] đều tự phát tâm dũng mãnh. Các vị Bồ Tát ấy nghe xong đều phát tâm dũng mãnh. Quý vị thấy tỳ-kheo Pháp Tạng đã thực hiện được, Ngài có thể làm được, tại sao ta chẳng làm được? Cho nên [sách Hội Sớ viết]: *“Ông ta là trượng phu, ta cũng vậy. Ông ta đã phát diệu nguyện, ta há chẳng bằng ông hay sao? Ta có thể không phát sao?”*, mang ý nghĩa ấy. *“Ngài đã phát nguyện rồi, ta có thể không phát sao?”* Vì vậy, nguyện của ngài Pháp Tạng làm duyên viên mãn đại nguyện; câu *“mãn túc vô lượng đại nguyện”* trong kinh văn nghĩa là có thể làm tròn hết thấy các chí nguyện.

Câu kế tiếp: *“Hựu Vãng Sanh Luận Chú vân: Mãn túc vãng sanh Tịnh Độ nhất nguyện, tức nhất thiết chí nguyện tất mãn túc. Cố vân mãn túc vô lượng đại nguyện”* (Lại nữa, sách Vãng Sanh Luận Chú viết: *“Viên mãn một nguyện vãng sanh Tịnh Độ chính là viên mãn hết thấy các chí nguyện, nên gọi là mãn túc vô lượng đại nguyện”*), câu này vô cùng quan trọng. Sách Vãng Sanh Luận Chú do Đàm Loan đại sư soạn. Câu kế tiếp: *“Hòa bản thác xuất chư Phật tâm tủy”* (giải bày trọn vẹn tâm tủy của chư Phật), nghĩa là chẳng giữ lại mảy may nào, phô bày toàn bộ, ý nghĩa trong ấy, sâu rộng không bờ mé! Chúng sanh trong mười phương thế giới kể cả chúng ta, nếu hiểu rõ ràng sự việc này, trong Đại Thừa gọi là *“tham thấu”*, há chúng ta có thể chẳng phát nguyện vãng sanh hay sao? Phát nguyện vãng sanh chính là *“cùng tâm, cùng nguyện, cùng đức, cùng hạnh với A Di Đà Phật”*. Đấy chính là [ý nghĩa được bao hàm trong] lời của chư tổ sư đại đức đã nói ở đây: Chỉ cần vãng sanh Tịnh Độ, hết thấy các nguyện đều viên mãn! A Di

Đà Phật là người thay mặt chúng ta, Ngài phát ra bốn mươi tám nguyện; vãng sanh thế giới Cực Lạc thì bốn mươi tám nguyện ấy sẽ viên mãn. Nguyện của A Di Đà Phật đã viên mãn; khi chúng ta sanh về Tịnh Độ, nguyện của chúng ta cũng sẽ viên mãn. Do vậy, tôi nói: *“Cùng tâm, cùng nguyện với A Di Đà Phật”*. Do bốn mươi tám nguyện của Ngài viên mãn, nên bốn mươi tám nguyện của chúng ta cũng sẽ viên mãn; vì vậy, gọi là *“mãn túc vô lượng đại nguyện”*. Bốn mươi tám nguyện nhiếp trọn hết thảy hồng nguyện của Bồ Tát. *“Pháp Tạng Bồ Tát ngũ kiếp tinh cần cầu sách chi đại nguyện, chỉ vì chúng sanh năng chân thật phát khởi vãng sanh Tịnh Độ chi nhất nguyện”* (Pháp Tạng Bồ Tát trong cả năm kiếp siêng gắng tìm cầu, chọn lọc [những ưu điểm trong các cõi Phật thanh tịnh để kết thành bốn mươi tám nguyện], thật ra chỉ là một nguyện nhằm làm cho chúng sanh chân thật phát khởi ý nguyện cầu vãng sanh Tịnh Độ). Do đó, chúng ta nhất tâm phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nguyện tâm ấy chính là tâm nguyện viên mãn của chư Phật, Bồ Tát. Câu thứ nhất trong Tứ Hồng Thệ Nguyện là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, chúng ta phát một nguyện này thì nguyện [độ vô biên chúng sanh] liền viên mãn, đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Một là hết thảy, hết thảy là một”*, hết thảy chư Phật Như Lai, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong pháp giới hư không giới, hễ chúng sanh có cảm, các Ngài liền ứng. Chúng sanh không biết mục đích của sự cảm ứng, còn Phật, Bồ Tát đều biết rõ ràng, chỉ có một mục đích duy nhất là khuyên nhủ hết thảy chúng sanh hãy buông bỏ vạ duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Đó là phương hướng chung, mục tiêu chung. Chỉ cần vãng sanh về Tịnh Độ, quý vị sẽ đạt được viên mãn rất ráo. Đây là ý nghĩa của đoạn này.

Tiếp đó, cụ Niệm Tổ nói: *“Cố ngã bồi mạng thế phàm phu”* (Cho nên những phàm phu đời Mạt chúng ta), đây là nói tới các vị đồng học chúng ta trong hiện tại. *“Đản năng mãn túc thử nhất nguyện”* (chỉ có thể làm trọn một nguyện ấy), then chốt ở hai chữ *“mãn túc”* này. *“Mãn túc”* nghĩa là gì? Thật sự vãng sanh là *“mãn túc”*. Nếu không vãng sanh, sẽ chẳng có phần! Dù là vãng sanh Hạ Hạ Phẩm trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quý vị cũng trọn vẹn vô lượng đại nguyện. Vô lượng đại nguyện của A Di Đà Phật, vô lượng đại nguyện của chư Phật Như Lai, vô lượng đại nguyện của hết thảy Pháp Thân đại sĩ trong các cõi nước chư Phật đều sẽ viên mãn khi quý vị vãng sanh. Chuyện vãng sanh này có khó hay không? Nay chúng ta biết: Chẳng khó tí nào! Tại sao người niệm Phật đông đảo, mà người vãng sanh rất ít? Thuở trước, khi tôi theo học kinh giáo với thầy Lý, thầy thường nói như vậy. Đài Trung Liên Xã ở Đài Loan do thầy sáng lập, liên hữu ở đó có cả mấy trăm ngàn người, thầy vô cùng cảm khái nói: *“Trong các liên hữu ở Đài Trung Liên Xã, trong một vạn người, chỉ có năm, ba người thật sự vãng sanh mà thôi!”* Do nguyên nhân nào? Vì không thể buông bỏ tình chấp thế gian, chưa thể buông xuống tập khí phiền não, còn có chuyện tham luyến; do đó, không thể vãng sanh Tịnh Độ. Đúng như Thiện Đạo đại sư đã nói *“vạn người tu, vạn người đến”*, người nào thật sự buông xuống sẽ thành công. *“Tức dĩ Di Đà đại*

nguyện tương ứng, tiện nhập Nhất Thừa nguyện hải, tiện dữ Di Đà đại nguyện đồng thể. Cổ vân, tức thị mãn túc vô lượng đại nguyện dã” (tức là tương ứng với Di Đà đại nguyện, liền nhập Nhất Thừa nguyện hải, liền có cùng một Thể với Di Đà đại nguyện, nên mới nói: “**Đầy đủ vô lượng đại nguyện**”). Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải hỏi vì sao chẳng thể buông xuống được? Nói thật ra là vì không hiểu rõ, không nhận thức đầy đủ [những sự tốt đẹp trong] Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu quả thật hiểu rõ ràng, minh bạch, lẽ nào không buông xuống được?

Khi tôi học Phật, lần đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, [đấy là] lần đầu tiên gặp gỡ người xuất gia, tôi thỉnh giáo lão nhân gia, Ngài dạy tôi “*nhìn thấu, buông xuống*”; bốn chữ này là bí quyết để khế nhập cảnh giới của Phật. Ngày đầu tiên gặp gỡ, Ngài liền dạy tôi [bốn chữ này]. Lúc đó tôi còn trẻ, chưa từng tiếp xúc Phật pháp, vừa nghe câu ấy, dường như nửa hiểu nửa không! Hai ba chục năm sau, tôi mới thật sự hiểu thấu câu này, thật sự hiểu rõ ràng, Ngài chẳng lừa gạt tôi. Phạm phu học Phật từ lúc mới phát tâm cho đến quả vị Như Lai chính là “*nhìn thấu, buông xuống*”, nhìn thấu suốt giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị nhìn thấu suốt. Hai pháp này giúp đỡ lẫn nhau, làm cho quý vị đạt đến rốt ráo viên mãn. Pháp môn này cũng chẳng phải là ngoại lệ, cũng là “*nhìn thấu, buông xuống*”. “*Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”, quý vị thấy chỉ có tám chữ đơn giản này! Phát Bồ Đề tâm là nhìn thấu suốt, Bồ Đề là Trí Huệ, chẳng lưu luyến thế gian này, không chấp trước nữa. Nhất tâm niệm Phật là buông xuống, buông xuống vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm. Niệm bao lâu mới có thể vãng sanh? Kinh Di Đà bảo ít nhất là một ngày, một ngày liền thành công; nhiều nhất là bảy ngày. Xin thưa cùng quý vị, chữ “bảy” này không phải là một con số, hiện thời chúng ta đều nghĩ nó là bảy ngày, chúng ta đả Phật Thất bảy ngày; thật ra, nó không phải là một con số. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu là con số, “bảy” không phải là con số, “bảy” rất sống động, viên mãn. “Bảy” nghĩa là gì? Nói tới “bốn phương, trên, dưới, chính giữa”, có nghĩa là viên mãn. [Kinh nói “từ một đến bảy ngày”], ý nói thời gian dài ngắn do quý vị quyết định, chẳng do người nào khác; lúc nào thật sự buông xuống, lúc đó sẽ thành công. Niệm Phật mà vẫn còn vương mắc thế gian này, vẫn còn có tình chấp, quý vị sẽ không thể vãng sanh được! Ngày nào quý vị buông xuống được những vương mắc ấy, ngày đó là ngày thứ bảy. Chữ “bảy” có nghĩa như vậy, triệt để buông xuống thì gọi là “bảy”.

“Hà đẳng phương tiện, hà đẳng trực tiếp, từng quả khởi tu, trực xu cứu cánh. Bất khả tư nghị Tịnh Độ pháp môn” (Những gì là phương tiện, những gì là đường thẳng tắt? Chính là từ quả khởi tu, thẳng đến rốt ráo. Pháp môn Tịnh Độ thật chẳng thể nghĩ bàn), những câu này rất quan trọng. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng không thể tìm được pháp môn [nào khác] thuận tiện như vậy, quả thật là tìm không ra, chỉ có một pháp môn này. Thẳng tắt: Từ phạm phu một phẩm phiền não cũng chưa đoạn được, mà có thể thành tựu ngay trong một đời này, pháp môn này gọi là “**pháp khó tin**”. Tuy khó tin, nhưng dễ tu hành, dễ thành tựu, nguyên nhân là gì? Hai câu trong đoạn văn trên đây đã giải thích tại sao: “**Từng Quả khởi tu**” (từ Quả khởi tu). A Di Đà Phật là quả vị, chẳng phải là nhân. Dùng quả giác (sự giác ngộ nơi quả) của Phật Di Đà làm nhân tâm (cái tâm tu nhân) của chúng ta, nhân quả chẳng hai, Di Đà là Tự Tánh Di Đà, Tịnh Độ là

Duy Tâm Tịnh Độ. Di Đà Tịnh Độ từ đâu ra? Từ tự tánh của chúng ta biến hiện ra. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: *“Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm”* (Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm), câu này có thể chứng minh, chẳng lìa tự tánh, chư Phật Như Lai cũng chẳng lìa tự tánh; ngạ quỷ, địa ngục cũng chẳng lìa tự tánh, tất cả đều do tâm hiện, thức biến. Pháp môn này là từ Quả bắt đầu tu, mãi cho đến rốt ráo; *“cứu cánh”* (rốt ráo, mục tiêu cuối cùng) là quả vị Diệu Giác như kinh Hoa Nghiêm đã nói, quả thật là rốt ráo viên mãn! Pháp môn Tịnh Độ chẳng thể nghĩ bàn này chẳng dễ gì gặp được, hy hữu khó gặp! Phẩm thứ năm *“Chí Tâm Tinh Tấn”* chúng ta học đến đây là hết. Tiếp theo đây, chúng ta xem tiếp phần quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ:

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN ĐỆ LỤC.

發大誓願第六。

(Phẩm thứ sáu: Phát đại thệ nguyện).

Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai khuyên tỳ-kheo Pháp Tạng hãy tuyên bố với đại chúng [thệ nguyện của chính mình]. Đây là toàn bộ lời tường thuật do Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại cho chúng ta nghe. Trước khi học toàn bộ kinh văn của phẩm này, [chúng ta hãy coi] lời giới thiệu của cụ Hoàng trong phần đầu nhằm giới thiệu đại ý của phẩm này. Lời giới thiệu rất hay, rất khó có! Những câu sau đây thuộc phần Chú Giải, chúng ta xem nhé: *“Bốn phẩm nãi Pháp Tạng Bồ Tát tuân Phật minh huấn, u đại chúng trung, tuyên thuyết sở phát thù thắng đại nguyện”* (Phẩm này là do Pháp Tạng Bồ Tát vâng theo lời dạy rõ ràng của đức Phật, tuyên nói với đại chúng những đại nguyện thù thắng của Ngài). Ngài đã phát nguyện gì? Tuyên nói bốn mươi tám nguyện trừ danh [do chính Ngài đã lập]. *“Thử đại thệ nguyện, diệu đức nan tư”* (Diệu đức của các đại thệ nguyện ấy khó suy lường), câu này là lời đánh giá chung: Chẳng thể nghĩ bàn! Tại sao? Chẳng biết đại nguyện này đã giúp bao nhiêu chúng sanh trong lục đạo có thể từ phàm phu thành Phật trong một đời. Cho nên đức A Di Đà Phật được hết thảy chư Phật xưng tụng: *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”* (Ánh sáng tôn quý nhất trong các ánh sáng, vua trong các vị Phật), đạo lý là như vậy. Tất cả kinh giáo do mười phương ba đời hết thảy chư Phật đã nói đều chẳng thể sánh bằng bộ kinh này. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều chẳng sánh bằng, kinh này là kinh bậc nhất trong nhà Phật. Kinh này không chỉ là kinh bậc nhất trong các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, mà còn là kinh bậc nhất trong hết thảy các cõi nước của chư Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Nếu quý vị gặp được pháp môn khác, chưa chắc quý vị đắc độ trong một đời này. Nếu quý vị gặp được pháp môn này, nhất định sẽ đắc độ, nhất định sẽ thành Phật. Vấn đề là quý vị chịu làm hay

không, có thể y giáo phụng hành hay không? Nếu quả thật có thể y giáo phụng hành, quý vị sẽ thành công, nhất định chẳng phải giả!

“*Như Chân Giải viết*” (Như sách Chân Giải viết), đây là sách của Nhật. Nói thật ra, người Nhật Bản học kinh Vô Lượng Thọ vượt trội người Trung Quốc, chú giải [kinh Vô Lượng Thọ] của họ có tới hai mươi mấy bộ. Chú giải kinh Vô Lượng Thọ của cổ đại đức Trung Quốc chỉ có hai bộ, phía trước đã trình bày nguyên nhân rất rõ ràng. Rất nhiều phiên bản [kinh này] được truyền tới Trung Quốc, có mười hai bản dịch, ngày nay, trong mười hai bản [dịch gốc], đã bị thất truyền bảy bản, trong Đại Tạng Kinh hiện nay chỉ giữ được năm bản. Nếu muốn đọc hết năm bản ấy, quả thật rất khó khăn, vì trong quá khứ, kỹ thuật ấn loát chưa phát triển, chẳng thuận tiện, chẳng dễ gì kiếm được năm bản dịch của kinh này. Do có sự hạn chế lớn như vậy, nên mới cần hội tập [các bản dịch ấy]. Sau khi bản hội tập này được hoàn thành, chúng tôi tin tưởng kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc sẽ được đại chúng nhận biết rộng rãi và sốt sắng học tập. Sách Chân Giải viết: “*Tứ thập bát nguyện công đức thành tựu, nhi quy nhất Chánh Giác, Chánh Giác chi thể tức thị Nam Mô A Di Đà Phật dã. Thị danh hoàng thế bổn thừa hải, diệc danh bi nguyện Nhất Thừa. Thử nãi Di Đà Chánh Giác công đức dã. Chánh Giác công đức bất khả tư nghị giả, do thế nguyện bất khả tư nghị*” (Bốn mươi tám nguyện công đức thành tựu chỉ quy vào một Chánh Giác. Thể của Chánh Giác chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Đây gọi là hoàng thế bổn thừa hải, cũng gọi là bi nguyện Nhất Thừa. Đây chính là công đức Chánh Giác của Di Đà vậy. Công đức của Chánh Giác chẳng thể nghĩ bàn là vì thế nguyện chẳng thể nghĩ bàn). Chúng ta xem đến đây. Công đức của bốn mươi tám nguyện thành tựu quy về một Chánh Giác, một Chánh Giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở đây viết gọn lại thành hai chữ Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là quả vị Diệu Giác, chỉ có Diệu Giác mới được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị đều được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng chẳng có chữ Vô Thượng. A La Hán, Bích Chi Phật xưng là Chánh Giác, đây là những địa vị trong Tiểu Thừa, chưa ra khỏi tam giới. Trong tứ thánh pháp giới thuộc mười pháp giới, A La Hán và Bích Chi Phật thuộc về hai tầng dưới, trên đó còn có Bồ Tát và Phật, các Ngài được tính vào bậc nào? A La Hán là Tiểu Thừa, Bích Chi Phật là Trung Thừa, Bồ Tát và Phật là Đại Thừa trong mười pháp giới. Từ Sơ Trụ trở lên là Nhất Thừa, chẳng phải là Đại Thừa, đều gọi là Nhất Chánh Giác, chúng ta phải biết điều này.

“*Nhất Chánh Giác*” cũng có nghĩa là các Ngài đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng trong đó vẫn còn có một chút sai khác: Tập khí vô thi vô minh chưa đoạn! Có trở ngại hay không? Không trở ngại! Không trở ngại chút nào. Phải biết vô thi vô minh chính là “khởi tâm, động niệm”. Sơ Trụ

Bồ Tát chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước; do vậy, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều thuộc cảnh giới bình đẳng, chẳng sai khác, hoàn toàn bình đẳng! Đọc đến phần nguyện văn ở phía sau, chúng ta sẽ thấy thế giới Cực Lạc chẳng có gì không bình đẳng, ngay cả tướng mạo cũng bình đẳng, tướng chuyển theo tâm mà! Trong thế giới của chúng ta, tại sao tướng mạo không bình đẳng? Vì tâm tướng khác nhau. Nếu hai người có tâm tướng vô cùng gần gũi thì tướng mạo của họ sẽ rất giống nhau, tướng từ tâm sanh mà! Tướng mạo của người ở cõi Cực Lạc đều giống nhau, đều giống như A Di Đà Phật, tại sao vậy? Trong tâm của họ luôn nghĩ tới một câu A Di Đà Phật; vì thế, tướng mạo của họ đều giống nhau. Khi đoạn dứt một phẩm tập khí vô thi vô minh, họ liền chứng quả vị Diệu Giác. Quả vị Diệu Giác không trụ trong cõi Thật Báo. Quả vị Diệu Giác sẽ trở về cõi Thường Tịch Quang. Vì lẽ đó, những người tu hành trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm đều là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, các Ngài trụ trong Tịnh Độ thật sự, tức Nhất Chân pháp giới. Do đó, quy về một Chánh Giác. Cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện cũng quy về một Chánh Giác, điều này chẳng thể nghĩ bàn; tới phần nguyện văn ở phía sau chúng ta sẽ thấy, thật sự là chẳng thể nghĩ bàn. Thể của Chánh Giác là danh hiệu Phật, tức sáu chữ hồng danh, trong đó, Nam Mô có nghĩa là quy y, [Nam Mô A Di Đà Phật] là quy y A Di Đà Phật. Quy nghĩa là quay đầu, từ mê hoặc, điên đảo, thật sự giác ngộ quay về nương tựa A Di Đà Phật. Sự nương tựa này đã vững chắc rồi, quý vị sẽ hoàn toàn giống như A Di Đà Phật, chính mình không hay không biết cũng biến thành hóa thân của A Di Đà Phật, đó gọi là Hoàng Thệ Bồn Thừa Hải. Chữ Hải sánh ví lời thệ nguyện ấy sâu rộng vô bờ bến. Bồn Thừa chính là Nhất Thừa. Thệ nguyện của A Di Đà Phật không nhằm mục đích mong mỗi quý vị quý vị đến thế giới Cực Lạc làm A La Hán hay làm Bồ Tát; mà là [hy vọng] quý vị đến thế giới Cực Lạc bèn chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức quả vị Phật rốt ráo viên mãn. Do vậy, cũng gọi là Bi Nguyện Nhất Thừa, Bi là đại bi, thương xót hết thấy chúng sanh. Đó chính là công đức của Di Đà Chánh Giác vậy.

Kế đó, sách viết: “*Chánh Giác công đức bất khả tư nghị giả, do thệ nguyện bất khả tư nghị*” (Công đức của Chánh Giác chẳng thể nghĩ bàn vì thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn). “*Thị dĩ Hành Quyền dĩ tạp lục cú thán thệ nguyện bất khả tư nghị, dĩ chương*” (Do vậy, sách Hành Quyền dùng đến ba mươi sáu câu để khen ngợi thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn, nhằm hiển dương [công đức rộng lớn của Chánh Giác] Chữ Chương (彰) có nghĩa là hiển dương, chúng ta gọi là “tuyên dương”, làm cho đại chúng đều biết “*công đức Chánh Giác chẳng thể nghĩ bàn*”. Đoạn này được trích lược rút gọn như sau: “*Văn viết: Kính bạch thân nhất thiết vãng sanh nhân đẳng*” (Lời văn như sau: “Kính cẩn bày tỏ cùng hết thấy những người vãng sanh”). Nói với những người vãng sanh thế giới Cực Lạc, đương nhiên cũng là nói với những người thật sự muốn phát tâm cầu sanh về thế giới Cực Lạc, nói với họ. Chữ “*thân*” (申) nghĩa là gì? Nói theo cách bây giờ, “*thân*” nghĩa là “trịnh trọng

bày tỏ”, có nghĩa là giải thích cặn kẽ. Đối với hết thấy những người vãng sanh, trình trọng bày tỏ, giải thích cặn kẽ. “*Hoàng thệ Nhất Thừa hải*” là nói hết thấy chúng sanh bình đẳng thành Phật, chẳng phải là một, hai người! Phải biết, những người phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới trong mỗi thế giới khắp mười phương thế giới, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh thế giới Cực Lạc? Chẳng có cách nào tính được vì con số đó quá ư là nhiều! Sanh về đó làm gì? Đều là để thành Phật. Đây là sự trang nghiêm tốt đẹp xiết bao, những sự tốt đẹp trong cõi người và cõi trời cũng không có cách chi sánh bằng, nhưng người ta thường chẳng biết việc này.

Câu kệ đó rất hay: “*Thành tựu vô ngại vô biên tối thắng thâm diệu bất khả thuyết, bất khả xưng, bất khả tư nghị chí đức*” (thành tựu đức cùng tột sâu mầu chẳng thể nói, chẳng thể khen, chẳng thể nghĩ bàn thù thắng nhất). Chúng ta nói đến công đức, “*chí đức*” là gì? Công đức rất ráo viên mãn. Do đó, vãng sanh cõi Cực Lạc, quý vị sẽ chứng đắc đại viên mãn! Hạ Hạ phẩm vãng sanh cũng vậy, quý vị thấy việc này khó dường nào! Bồ Tát tu đến cảnh giới ấy thì phải tu tới kiếp nào? Tu hành vô lượng kiếp; nhưng trong pháp môn này, trong vòng một thời gian rất ngắn, quý vị sẽ thành tựu, “*nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật*”, chúng tôi đều đã từng chứng kiến. Tôi đã thấy một người có thể vãng sanh trong vòng ba ngày, thật đấy, chẳng giả đâu! Tôi đã gặp ở Mỹ. Một Hoa kiều là ông Châu Quảng Đại mở xưởng bánh mì, bị bệnh ung thư, [bác sĩ] trong bệnh viện tuyên bố [bệnh tình] đã đến mức chẳng còn cách nào chữa trị được nữa, bảo người nhà nên chôn ông ta về nhà lo liệu. Ông ta chỉ còn sống được một hai tuần nữa, tế bào ung thư đã lan tràn khiến ông ta vô cùng đau đớn. Cả đời ông ta chẳng tin tôn giáo nào hết, lúc ấy đã đến đường cùng, đúng là “*bệnh ngặt, vái tứ phương*”, người nhà đi khắp nơi để cầu thần, lạy Phật, coi thử kỳ tích có xuất hiện hay không. Khi ấy, ở nơi đó chúng tôi có một hội Phật Giáo, tức Phật Giáo Hoa Phủ Hội (hội Phật giáo Washington), họ tìm đến hội Phật Giáo này. Các vị đồng tu ở đó cũng giới lắm, cử vài người đến nhà trợ niệm và khuyên bảo ông ta: “Thế giới này khổ quá! Nay ông đã bệnh tới mức này, cơ hội lành bệnh rất khó”, họ khuyên ông ta hãy cầu sanh thế giới Cực Lạc. Ông ta có thiện căn sâu dày, sau khi nghe họ khuyên, chẳng phản đối, mà còn nghe theo. Ông ta bảo người nhà đừng tìm cách chữa trị nữa, mọi người hãy cùng niệm Phật giúp ông ta vãng sanh. Người nhà cũng nghe theo, cả nhà niệm Phật cho ông ta, niệm chưa tới nửa ngày ông ta bèn cảm thấy không đau đớn gì nữa, cảm thấy vô cùng kỳ lạ! Căn bệnh ấy vốn rất đau đớn, nhưng tới lúc đó không còn đau nữa, cũng chẳng cần phải chích morphine, chẳng cần gì cả. Ông ta cũng niệm theo mọi người, ba ngày sau được đức Phật đến tiếp dẫn. Kinh Di Đà nói “*từ một ngày đến bảy ngày*”, ông ta niệm ba ngày bèn ra đi. Trước đó, ông ta chẳng tin tôn giáo nào cả! Sau khi vãng sanh, toàn thân mềm mại, tướng lành hiếm có, tạo chúng có cho người niệm Phật chúng ta. Đối với tình huống ở thế giới Cực Lạc ông ta chẳng hiểu gì hết, nhưng đến lúc ấy chẳng còn cách nào khác, ngoài con đường [niệm Phật cầu vãng sanh] này,

không còn đường nào khác. Đây là duyên phận đời trước đến lúc đó đã chín muồi, vừa nghe nói đến [pháp môn Niệm Phật] liền tin tưởng, liền tiếp nhận, liền thật sự phát nguyện niệm Phật cùng mọi người, phù hợp với câu “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” trong kinh Vô Lượng Thọ. Đến thế giới Cực Lạc, ông ta mới thật sự biết được đức cùng tốt sâu mầu vô ngại, vô biên, chẳng thể nói, chẳng thể khen, chẳng thể nghĩ bàn thù thắng nhất. Đến thế giới Cực Lạc, ông ta bèn biết được, thù thắng hy hữu!

Câu kế tiếp: “*Hà dĩ cố? Thệ nguyện bất khả tư nghị cố*” (Tại sao vậy? Vì thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn). Học xong phẩm kinh này, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ, đúng là chẳng thể nghĩ bàn. “*Bi nguyện dụ như đại hư không, chư diệu công đức quảng vô biên cố*” (bi nguyện ví như hư không to lớn, các công đức mầu nhiệm rộng lớn vô biên), lòng từ bi của A Di Đà Phật là thật, chẳng giả, từ bi trọn khắp pháp giới, nên dùng hư không để tỷ dụ. “*Chư diệu công đức quảng vô biên cố*”, công đức này có thêm chữ “*chư diệu*”, “*chư*” (諸) nghĩa là vô lượng vô biên công đức. “*Diệu*” (妙) là gì? Diệu là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, [lúc đó], những công đức ấy bèn hiện tiền, không chỉ hiện ra mà còn được thọ dụng. Công đức từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn sẵn có, vốn đầy đủ, chẳng phải đến từ bên ngoài. Tức là như trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*đức*” là công đức, “*tướng*” là tướng hảo. Vô lượng vô biên tướng hảo đều vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng cần phải tìm cầu từ bên ngoài, cầu từ bên ngoài cũng chẳng cầu được. Những gì cầu được cũng là tương tự; nói cách khác, chúng là giả, chẳng thật! Công đức chân thật là vốn sẵn có trong tự tánh.

Nếu chúng ta thật sự khẳng định câu này, chẳng nghi ngờ câu nói này của Phật một tí nào, chúng ta nhất tâm niệm A Di Đà Phật, công đức gì cũng buông xuống hết. Tại sao vậy? Câu A Di Đà Phật này là chìa khóa để mở kho tàng công đức, chúng ta có thể mở trí huệ công đức vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh, chẳng phải nhờ tới vật gì khác. Pháp môn này khó tin, thật sự khó tin. Cho nên nhiều người niệm Phật còn muốn tu tập, tích lũy hết thấy công đức; thật ra, tu tập, tích lũy những công đức ấy, khi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mới biết đều là tổn công vô ích. Những công đức quý vị thấy được, tiếp xúc, hưởng thụ khi đến thế giới Cực Lạc vốn chẳng phải là những công đức do quý vị tu được, những thứ đó đều hoàn toàn chẳng dùng đến! Thật đấy, chẳng giả đâu! Công đức vốn sẵn có trong tự tánh mới gọi là “*diệu*”! Chúng ta có tu như thế nào đi nữa cũng chẳng tu được, thứ gì cũng đều có sẵn, chẳng cần tìm kiếm bên ngoài. [Hiểu như vậy], tâm chúng ta mới định được. Khi tâm định, trong tâm chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm ấy tự tại, viên mãn biết bao, đó là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” trong tựa đề kinh này.

“Đại xa” (cỗ xe lớn) là tỷ dụ. “Nãi chí do như đại phong” (cho đến như cơn gió lớn), câu này cũng là tỷ dụ. Xe lớn là gì? Có thể rộng độ chúng sanh, xe lớn chở được nhiều người. Gió tỷ dụ “tự tại”, gió chẳng bị chướng ngại, gió thổi trong không trung chẳng chướng ngại. “Phổ hành thế gian vô sở ngại cố” (đi khắp thế gian chẳng bị chướng ngại), gió lớn tỷ sự “không chướng ngại”. “Năng xuất tam hữu hệ phược thành” (vượt khỏi thành Tam Hữu trói buộc), “tam hữu” là tam giới, Dục Giới Hữu, Sắc Giới Hữu, Vô Sắc Giới Hữu, hữu cái gì? Có nhân, có duyên, có nhân có duyên rồi sẽ có quả báo; do đó, Tam Hữu là lục đạo. Có thể ra khỏi thành tam hữu trói buộc nghĩa là có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. “Nãi chí khai hiển phương tiện tạng” (cho đến khai hiển phương tiện tạng), phi thường quá! “Tạng” là nói theo mặt Sự, ngày nay chúng ta nói tới Đại Tạng Kinh, đây cũng chính là những pháp do hết thầy chư Phật đã giảng. Tại sao gọi là phương tiện? Chư Phật ứng hóa trong thế gian, tùy thuận căn cơ để ban bố sự giáo hóa, chẳng có pháp tắc nhất định, các Ngài chẳng hiện tướng nhất định. Nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy, đó gọi là “phương tiện”. Nên nói pháp môn gì cho quý vị, Ngài liền giảng pháp môn ấy, chẳng có pháp nhất định nào để nói, tại sao vậy? Vì căn tánh khác nhau. Chư Phật, Pháp Thân đại sĩ rất lợi hại, vừa gặp quý vị, các Ngài liền biết những chuyện trong nhiều đời quá khứ của quý vị; do đó, các Ngài đều có thể quán sát căn cơ. Trong đời quá khứ, quý vị đã học tập pháp môn gì, các Ngài dạy dỗ quý vị nhất định sẽ dạy tương ứng với những gì quý vị đã học trong quá khứ, tại sao vậy? Vì quý vị sẽ rất vui thích tiếp nhận, rất thích học tập. Cái gọi là “tám vạn bốn ngàn pháp môn” hay “vô lượng pháp môn” đều gọi là “phương tiện tạng”. Phương tiện khéo léo mới có thể phổ độ chúng sanh. Phương tiện chẳng lìa chân thật, từ chân thật mở ra các phương tiện, dùng phương pháp khéo léo để dẫn dụ quý vị về Nhất Thừa.

Như trong hôm qua, chúng ta đã học một đoạn trong kinh Pháp Hoa “*hội tam quy nhất*”, đức Thế Tôn dạy học khéo léo, quý vị thấy Ngài dạy Tiểu Thừa trước, quý vị học rất dễ. Nếu Ngài dạy Đại Thừa trước, quý vị nghe sẽ không hiểu, sẽ chẳng có hứng thú nghe. Vì vậy, Ngài phải dùng mười hai năm để vun bồi, dành mười hai năm giảng kinh A Hàm. Giảng Phương Đẳng, Phương Đẳng là sơ cấp Đại Thừa, mất hết tám năm. Phương Đẳng cộng với A Hàm thành hai mươi năm. Trong hội giảng kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật, [các đệ tử đã] học hết hai mươi năm, đã khá rồi, đức Phật giảng Đại Thừa quý vị mới có thể tiếp nhận. Đại Thừa là gì? Bát Nhã, giảng kinh Bát Nhã hết hai mươi hai năm. Một đời đức Thế Tôn dạy bốn mươi chín năm, quý vị nghĩ xem Bát Nhã mất hết hai mươi hai năm, Bát Nhã là khóa trình chính yếu trong cả đời dạy học của đức Thế Tôn. Bát Nhã nhằm giảng cho quý vị lẽ chân thật, lẽ chân thật là gì? Hết thầy các pháp, pháp thế gian và xuất thế gian, “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (chẳng có sở hữu, rốt ráo là không, chẳng thể được), dùng hết hai mươi hai năm để giảng rõ sự việc này. Khi quý vị đã thông suốt rồi mới có thể buông xuống! Hết thầy pháp chẳng có sở hữu, rốt ráo là không, chẳng thể được, vậy thì quý vị còn chấp trước

gì nữa? Khi quý vị buông xuống được sẽ là Nhất Thừa, “*hội tam quy nhất*” (gộp tam thừa về nhất thừa). Kinh Pháp Hoa dạy quý vị chúng, tức là đích thân chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Kinh Pháp Hoa và kinh Hoa Nghiêm đều thuộc Nhất Thừa. Thời đại Tùy - Đường, các tổ sư đại đức công nhận: Trong hết thảy kinh do đức Phật đã thuyết giảng, kinh Nhất Thừa gồm có ba bộ là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, và Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung Quốc [toàn bộ], chỉ truyền một phẩm, tức là phẩm Phạm Võng Bồ Tát Giới, chỉ có một phẩm này, trọn bộ kinh chưa truyền tới Trung Quốc. Trong Nhất Thừa lại còn Nhất Thừa, đây cũng là điều các tổ sư đại đức thời Tùy - Đường phát hiện, Nhất Thừa [trong Nhất Thừa] ấy là gì? Đó là Trì Danh Niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ. Các Ngài nói như vậy là có căn cứ, chẳng phải là nói tùy tiện. Kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng, mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Lại xem năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, chúng ta sẽ hiểu, Thiện Tài là đệ tử “*nhập thất*” của Văn Thù Bồ Tát, nghĩa là đệ tử truyền pháp, chẳng phải là người thường, những gì Ngài học, Ngài tu chắc chắn giống như thầy. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì Thiện Tài có thể ra ngoài lệ ấy hay sao? Do đó, Ngài đại triệt đại ngộ trong hội của Văn Thù Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, cũng có nghĩa là chứng Sơ Trụ và vượt thoát mười pháp giới. Văn Thù Bồ Tát cho Ngài đi tham học, giới thiệu vị thiện tri thức thứ nhất là tỳ-kheo Cát Tường Vân; đây là một vị Sơ Trụ Bồ Tát. Nếu Thiện Tài chưa đạt đến Sơ Trụ, sẽ chẳng gặp được Sơ Trụ Bồ Tát. Vì vậy, mỗi vị thiện tri thức mà Thiện Tài đến gặp, chúng đến quả vị nào, chúng ta liền biết lúc ấy Thiện Tài đồng tử đã chứng đến quả vị đó. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tu pháp môn gì? Ngài tu Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là vị thiện tri thức thứ nhất. “*Đệ nhất*” được biểu thị giống nhau ở Trung Quốc và cổ Ấn Độ, đúng như câu nói “*tiên nhập vi chủ*” (những gì đầu tiên đều là chủ yếu). Chúng ta xem tiếp vị thiện tri thức thứ năm mươi ba, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Quý vị nhìn vào vị thứ nhất và vị cuối cùng sẽ hiểu rõ. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng dạy tu pháp môn gì? Tu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tuyệt diệu quá, điều này đã ban chúng ta một khái thị rất lớn!

Chúng ta, ngay chính bản thân tôi, chẳng phải là kẻ thượng căn, chúng ta đều là hạng trung, hạ căn, cứ tưởng những điều mình nghĩ đều là chính xác, đều đúng hết, đi vòng vo thật lâu, đi làm hết bao nhiêu con đường oan uổng, hai chục, ba chục năm sau mới tin pháp môn Tịnh Độ. Lúc trước chẳng tin, thầy khuyên nhủ, tôi luôn phản đối, vẫn không chịu học. Vì sao [bây giờ] tôi lại tin? Nhờ tôi giảng kinh Hoa Nghiêm nên mới chịu tin, giảng kinh Hoa Nghiêm được phân nửa, có một hôm đột nhiên suy nghĩ Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì, Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì. Lúc đó, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng Bát Thập và Tứ Thập Hoa Nghiêm cùng lúc, mỗi tuần giảng ba ngày, hai ngày giảng Bát Thập

Hoa Nghiêm, một ngày giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm. Giảng được mười mấy năm, giảng được phân nửa, đột nhiên nghĩ tới vấn đề này nên mới đi tìm [câu trả lời], tìm tới phần sau, đọc tới đoạn kinh này liền rờn ốc, [tự hỏi] tại sao Văn Thù và Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới Cực Lạc? Lại chú tâm xem [phần kinh văn nói về] Thiện Tài đồng tử. Quý vị thấy tôi giảng hết nửa bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm mà vẫn chưa phát hiện điều này, chỉ dựa theo chú giải của cổ nhân để giảng, chẳng nhìn thấy chân tướng sự thật. Sau đó, chú tâm tìm kiếm mới hiểu rõ, mới hoá nhiên đại ngộ. Sự biểu thị pháp này là: Mở đầu bằng Tịnh Tông, kết thúc cũng bằng Tịnh Tông. Sau đó mới hoàn toàn hiểu rõ năm mươi một địa vị ở giữa, mới hiểu ý nghĩa từ ngữ “*luyện đức lễ từ*” trong kinh văn. “*Luyện đức lễ từ*” nghĩa là gì? Tôi tham học vị thiện tri thức này, nghe Ngài báo cáo, thuật lại pháp môn tu học của chính Ngài, tôi hoàn toàn hiểu rõ, cảm tạ Ngài, đó là “*luyện đức*”. Tôi được Ngài giáo dục nên cảm ơn Ngài. “*Lễ từ*” nghĩa là gì? Tôi không học theo pháp môn của Ngài, học xong tôi vẫn theo pháp môn Niệm Phật, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Pháp môn của Ngài dạy là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tôi đều biết hết, nhưng chẳng học theo, tôi vẫn thật thà tu pháp môn Niệm Phật, “*từ*” có ý nghĩa như vậy! Hiểu rõ ràng, minh bạch rồi, mới biết hàm ý trong mỗi chữ mỗi câu đều rất sâu. Do đó, mới biết Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài đều tu một câu A Di Đà Phật, niệm tới cùng. Những kinh điển Nhất Thừa như Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đến cuối cùng đều quy về kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Nhất Thừa trong Nhất Thừa. Đến đây cũng coi như chúng ta đã nhận biết, hiểu được [giá trị] kinh này. Không nhận biết, sẽ học rất khó khăn; đã nhận thức sẽ rất thuận tiện, mới cam tâm một lòng học tập.

Vì sao tôi vẫn giảng các kinh khác? Vì hiện nay Phật pháp suy thoái, tám tông phái Đại Thừa chỉ là hư danh, trong mỗi tông phái không có người thật sự tu hành. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi rất nhiều [về chuyện này]. Hiện thời, ở Trung Quốc chỉ có ba tông phái là Thiên Tông, Tịnh Độ Tông, và Mật Tông. Thiên Thai và Hiền Thủ chẳng còn có người nữa, các tông phái khác càng chẳng cần bàn tới. Vả lại, thật sự có thể thành tựu thì chỉ có Tịnh Độ. Cụ Hoàng kể với tôi, cụ học Thiên với lão hòa thượng Hư Vân, cụ cũng từng học Mật, nhưng đều chẳng thể thành tựu. Đến cuối cùng, lúc [sắp] vãng sanh, cụ bảo tôi, mỗi ngày niệm Phật mười bốn vạn tiếng, [niệm theo lời] truy đánh niệm Phật, Phật hiệu chẳng dứt, mỗi ngày niệm mười bốn vạn tiếng. Cụ niệm Phật vãng sanh. Nếu chúng ta có duyên, cũng nên giúp đỡ các tông phái khác, vì sao? Điều là phương tiện tiếp dẫn. Nhưng bất luận tu học pháp môn nào, đến cuối cùng, nhất định phải là niệm Phật mới thành tựu, không niệm Phật sẽ chẳng thể thành tựu. Nếu không niệm Phật, tu học hết thảy các pháp môn sẽ đều giống như hiện nay thường gọi là “*Phật học*”, nói rõ hơn một chút tức là [thâu thập] kiến thức về Phật học, đấy chẳng phải là trí huệ, họ không thể buông xuống! Thật sự buông xuống được thì mới là trí huệ; buông xuống không được sẽ là tri thức (kiến thức). Tri thức không thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát tam giới; có trí huệ thì mới có thể vượt thoát tam

giới, trí huệ mới thật sự là “*phương tiện tạng*”. “*Lương khả phụng trì, đặc khả đảnh đối dã*” (thật đáng phụng trì, thật đáng cúi lạy, nhận lấy vậy), đoạn trên đây đã giới thiệu đơn giản công đức bốn nguyện Di Đà.

Tiếp đó, lại cần phải nói rõ: “*Chỉ u nguyện văn đa quả, chư dịch phả hữu sai dị*” (Về phần nguyện văn nhiều hay ít, các bản dịch đều khá sai khác). Thông thường, chúng ta nói bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện là nói theo bản dịch thời Tào Ngụy của ngài Khang Tăng Khải. Thời Tam Quốc, Tào Tháo [sáng lập nước] Ngụy, lúc đó ngài Khang Tăng Khải trụ ở nước Ngụy dịch kinh này, nên bản dịch ấy gọi là bản Ngụy dịch. Trong năm bản dịch, tức là năm bản dịch kinh này hiện vẫn còn, bản Ngụy dịch được lưu thông nhiều nhất. Lúc trước, tôi có học [kinh Vô Lượng Thọ], dùng bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, trong ấy có bốn mươi tám nguyện. Do đó, mọi người đều quen biết bốn mươi tám nguyện. Thật ra, trong năm bản dịch, nguyện văn nhiều hay ít khác nhau, có bản ghi hai mươi bốn nguyện, có bản ghi ba mươi sáu nguyện, ở đây chỉ giới thiệu đơn giản như vậy. “*Hán Ngô lưỡng dịch đồng vi nhập tứ nguyện, thả kinh trung minh ngôn tiện kết đắc nhị thập tứ nguyện kinh*” (Hai bản Hán dịch và Ngô dịch cùng ghi hai mươi bốn nguyện, trong kinh còn ghi rõ: “Liên kết được hai mươi bốn nguyện”), trong kinh vẫn có câu này. Bản Tống dịch ghi ba mươi sáu nguyện. Bản Ngụy dịch và Đường dịch ghi bốn mươi tám nguyện. “*Chỉ u Hậu Xuất A Di Đà Kệ Kinh*” (còn như Hậu Xuất A Di Đà Kệ kinh), trong bộ kinh ấy có câu “*thệ nguyện nhị thập tứ chương, khả kiến nhị thập tứ nguyện u chư kinh trung thật cư đa số*” (thệ nguyện gồm hai mươi bốn chương, có thể thấy phần đông các kinh đều ghi hai mươi bốn nguyện). Ba bản dịch ghi hai mươi bốn nguyện, hai bản dịch ghi bốn mươi tám nguyện, chỉ có một bản dịch ghi ba mươi sáu nguyện; do đó, hai mươi bốn nguyện chiếm đa số. “*Đản thế gian lưu thông giả, chỉ thị Ngụy dịch. Cố thế nhân thực tri tứ thập bát, nhi hãn văn nhị thập tứ nguyện dã*” (Nhưng vì bản Ngụy dịch được lưu thông rất rộng, nên người đời quen thuộc bốn mươi tám nguyện, ít nghe nói tới hai mươi bốn nguyện). Bản hội tập này dùng hai mươi bốn làm cương lĩnh, bốn mươi tám làm đề mục, cho nên có hai mươi bốn chương, bốn mươi tám nguyện, dung hội cả hai bên; đây là chỗ khéo léo của bản hội tập này.

Tiếp theo, sách viết: “*Thả Hán Ngô lưỡng dịch tuy đồng vi nhập tứ nguyện, đản nội dung diệc thậm bất đồng*” (Tuy hai bản Hán dịch và Ngô dịch cùng chép hai mươi bốn nguyện, nhưng nội dung các nguyện cũng rất khác nhau). Từ những chỗ này, chúng ta có thể nghĩ bộ kinh này chắc chắn được Thích Ca Mâu Ni Phật tuyên giảng nhiều lần nên mới có nhiều bản như vậy. Nếu Ngài chỉ giảng một lần, chỉ có một bản gốc, bất luận là ai phiên dịch, những lời nguyện này không thể nào chép sai được. Từ những chỗ này, chúng ta có thể hiểu cách suy nghĩ của cổ đại đức, [họ nghĩ] bộ kinh này đã được đức Thế Tôn tuyên giảng nhiều lần, hướng chi còn có bảy bản dịch bị thất truyền, chúng ta chẳng đọc được, trong đó còn có chỗ sai khác hay không chúng ta cũng không biết. Ở Trung Quốc, tổng cộng có đến

mười hai bản dịch kinh Vô Lượng Thọ, từ triều Hán đến triều Nam Tống kéo dài tám trăm năm, phiên dịch mười hai lần. Chúng ta tin tưởng: Dựa theo những bản dịch này để nói, tin chắc đức Phật chẳng phải chỉ giảng kinh này một lần, mà là nhiều lần. Chuyện này rất ít có! Năm xưa, lúc đức Thế Tôn giảng kinh thường chỉ giảng một lần, chẳng hề lập lại một bộ kinh nào. Chỉ riêng bộ kinh này được giảng nhiều lần, cổ đại đức đoán ít nhất đức Phật cũng giảng ba lần. Quý vị thấy: Hai mươi bốn nguyện, bốn mươi tám nguyện, ba mươi sáu nguyện, ít nhất cũng là ba lần. Nếu không, chẳng thể nào có sự sai khác lớn như vậy! Xem kỹ hơn, quý vị thấy hai bản dịch ghi hai mươi bốn nguyện, hai mươi bốn nguyện ấy cũng khác nhau; hai bản dịch ghi bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện trong hai bản dịch ấy cũng khác nhau. Điều này chứng tỏ đức Phật đã giảng bộ kinh này nhiều lần, giảng nhiều lần thì nhất định phải là vô cùng quan trọng, vì bộ kinh này mới là công đức viên mãn của chư Phật Như Lai.

Ở đây, [cụ Hoàng] nêu ra một thí dụ, thí dụ này rất quan trọng. Nguyện thứ hai trong bản Ngô dịch là: *“Sử mỗ tác Phật thời, linh ngã quốc trung, vô hữu phụ nhân. Nữ nhân dục lai sanh ngã quốc trung giả, tức tác nam tử”* (Khi tôi thành Phật, trong nước tôi không có phụ nữ. Nữ nhân muốn sanh về nước tôi, liền biến thành nam tử). Quý vị thấy Ngài có nguyện này, tức là nguyện “cõi nước chẳng có người nữ”. Tiếp theo đó, bản dịch ấy ghi: *“Chư vô ương số thiên nhân dân, quỳên phi nhuyễn động chi loại, lai sanh ngã quốc giả, giai u thất bảo thủy trì, liên hoa trung hóa sanh trưởng đại, giai tác Bồ Tát, A La Hán, đô vô ương số. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, chung bất tác Phật”* (Vô ương số chư thiên, nhân dân, các loài bay lượn, ngọ nguậy, bò trườn, sanh về nước tôi đều hóa sanh, lớn khôn trong hoa sen nơi ao nước bảy báu, đều là Bồ Tát. A La Hán [và Bồ Tát] đều là vô ương số. Thỏa nguyện ấy mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, trọn chẳng làm Phật). Quý vị thấy trong đó có hai nguyện “hóa sanh trong hoa sen” và “cõi nước không có người nữ”, trong các bản dịch khác không có hai nguyện này. Bản Hán dịch chẳng có, các bản dịch khác cũng chẳng có. *“Do thử khả kiến, chư dịch sai dị chi thậm”* (Do đây, ta có thể sự sai biệt giữa các bản dịch rất lớn), đây là một vấn đề đáng lẽ không nên có; do đó, có thể [khẳng định] chắc chắn [năm bản dịch] chẳng phải dịch từ cùng một bản kinh gốc, và truyền đến Trung Quốc chẳng phải chỉ có một bản kinh gốc. Điều này nói rõ chẳng phải đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ giảng kinh này một lần mà thôi. *“Thả Hán Ngô lưỡng dịch, tuy đồng viết nhập tứ nguyện, dẫn thực tế nội dung, tắc bất chi nhập tứ”* (Hơn nữa, hai bản Hán dịch và Ngô dịch tuy cùng nói hai mươi bốn nguyện, nhưng thật ra nội dung của chúng chẳng phải chỉ hạn cuộc trong hai mươi bốn nguyện). Quý vị đọc bản Ngô dịch, chúng ta vừa mới xem nguyện thứ hai trong phần thí dụ, trong đó có tới bốn nguyện. Trong một nguyện, thật ra bao gồm [các nguyện] “cõi nước không có người nữ”, đây là một nguyện, “hóa sanh trong hoa sen” [là nguyện thứ hai. Nguyện thứ ba là] súc sanh cũng có thể vãng sanh, loài tiểu động

vật như loài trùng ngọ nguậy hoặc bay lượn là súc sanh đạo. Súc sanh cũng có thể vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát, làm A La Hán.

Nguyên thứ tư, *“Bồ Tát, A La Hán vô lượng đẳng, tinh yếu thắng nguyện”* (Bồ Tát, A La Hán v.v... là nguyện thù thắng tinh yếu), nguyện [thứ hai trong bản Ngô dịch] bao gồm bốn nguyện. *“Chuẩn thị khả tri, sở vị nhập tứ nguyện, thật bất chỉ nhập tứ. Cứ chư Hậu Xuất A Di Đà Kệ Kinh thế nhị thập tứ chương chi kinh văn. Khả tri Di Đà thế nguyện thật vị nhập tứ chương, phi cần nhập tứ nguyện dã”* (Do đó có thể biết, tuy nói là hai mươi bốn nguyện, nhưng thật sự chẳng phải chỉ có hai mươi bốn nguyện. Cứ theo ý câu kinh “thế nhị thập tứ chương” (thế nguyện hai mươi bốn chương) trong kinh Hậu Xuất A Di Đà Phật Kệ, có thể biết: Thế nguyện của A Di Đà Phật thật sự có đến hai mươi bốn chương, chứ chẳng phải chỉ có hai mươi bốn nguyện). Cách nói này rất hợp lý luận, hợp lý, chúng ta có thể tin tưởng. Còn như hai bản Đường dịch và Ngụy dịch tuy nói là bốn mươi tám, *“thực tế tắc bất túc tứ thập bát”* (nhưng thật ra chẳng đủ số bốn mươi tám). Quý vị hãy quan sát kỹ, *“lệ như Ngụy dịch đệ nhập cửu nguyện”* (ví dụ như nguyện thứ hai mươi chín trong bản Ngụy dịch), nguyện thứ hai mươi chín nói như thế này: *“Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Đề nhược thọ, độc kinh pháp, phúng, tụng, trì, thuyết, nhi bất đắc biện tài trí huệ giả, bất thủ Chánh Giác”* (Nếu như tôi thành Phật, các Bồ Tát trong nước nếu đã nhận, đọc kinh pháp, phúng, tụng, trì, nói, mà chẳng đạt được biện tài trí huệ, tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác). Nguyên thứ ba mươi được kinh văn chép [như sau]: *“Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát trí huệ biện tài, nhược khả hạn lượng giả, bất thủ Chánh Giác. Thật tắc thử lưỡng nguyện chỉ hữu quảng lược chi dị, đệ tam thập nguyện chỉ thị đệ nhập cửu nguyện chi bổ sung dữ dẫn thân nhi dĩ”* (“Nếu như tôi thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ Tát trong nước tôi còn có hạn lượng thì chẳng lấy ngôi Chánh Giác”. Rõ ràng, hai nguyện này chỉ sai khác ở chỗ nói chi tiết hay đại lược. Nguyên thứ ba mươi chỉ bổ sung và mở rộng nguyện thứ hai mươi chín mà thôi). Nói cách khác, hai nguyện này có thể hợp lại thành một nguyện.

“Đường dịch trung đệ nhập cửu dữ tam thập nguyện, diệc dữ thử đồng. Cánh hữu tiên giả, Ngụy Đường lưỡng dịch quân khuyết quốc vô nữ nhân cập liên hoa hóa sanh chi nguyện. Khả kiến Ngụy Đường lưỡng dịch chi tứ thập bát nguyện tịnh vị viên cụ chư nguyện” (Nguyên thứ hai mươi chín và ba mươi trong bản Đường dịch cũng giống vậy. Nói cách khác, hai bản Đường dịch và Ngụy dịch cùng thiếu các nguyện “liên hoa hóa sanh” và “nước không có nữ nhân”. Rõ ràng, bốn mươi tám nguyện nói trong bản Ngụy dịch và Đường dịch cũng chưa bao gồm đầy đủ tất cả các nguyện vậy). Đọc kỹ các lời nguyện này, trong ấy có sự sai khác rất lớn. Còn hai bản Hán dịch và Ngô dịch, *“tắc khuyết thập niệm tất sanh chi căn bản đại nguyện”* (bị khuyết đại nguyện căn bản là nguyện “mười niệm ắt vãng sanh”). Nguyên “mười nguyện ắt vãng sanh” quan trọng lắm, giúp người tu Tịnh Độ chúng ta thật sự xây dựng niềm tin, khẳng định trong đời này chúng ta có phần nơi Tịnh Độ, chẳng còn hoài nghi nữa, trong đời này chúng ta có thể thành tựu hay không, đây là then chốt! Do đó, các vị đại đức xưa và nay đều coi trọng nguyện này, gọi nó là “đại nguyện căn bản”. Có thể thấy năm bản dịch các đời

Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống “*quân phi Vô Lượng Thọ Kinh chi thiện bản*” (đều chưa phải là văn bản hoàn thiện của kinh Vô Lượng Thọ). Vì thế, thuở xưa muốn đọc kinh Vô Lượng Thọ, nếu quý vị không đọc hết năm bản dịch của kinh này, sẽ bị thiếu sót. Đọc hết cả năm bản dịch cũng khá khó khăn, chẳng dễ gì kiếm được đủ cả năm bản dịch, ngay như khi cư sĩ Vương Long Thư hội tập kinh Vô Lượng Thọ cũng chỉ đọc được bốn bản dịch, Ngài chẳng kiếm được bản Đường dịch. Người có thân phận như vậy, là một vị trưởng giả giàu to [mà cũng tìm chẳng đủ năm bản dịch]. Lúc hội tập, Ngài cũng biết có năm bản dịch, nhưng chẳng tìm được bản Đường dịch, đó là một sự đáng tiếc, vì trong bản Đường dịch có những đoạn kinh văn mà bốn bản kia chẳng có.

“*Thị dĩ hội tập chư dịch, quảng hiệt chúng trường, lánh thành hội bốn, thật bất dung hoãn dã*” (Do vậy, việc hội tập các bản dịch, chọn lấy những ưu điểm của các bản để soạn riêng thành một hội bản quả thật là điều không thể chần chừ được nữa). Do đó cư sĩ Vương Long Thư là người đời Tống, là người đầu tiên hội tập kinh này. Do ông ta chẳng được đọc bản Đường dịch, tức là Vô Lượng Thọ Hội trong kinh Bảo Tích. Sau đó, trong đời Thanh trước kia, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai, ông ta xem trọn năm bản dịch, nên bản hội tập của ông vượt trội bản của Vương Long Thư. Lời văn trong bản này hay hơn bản của Vương Long Thư, nhưng lưu thông chẳng rộng, người biết đến bản này rất ít. Bản hội tập của Vương Long Thư đã nổi danh, lưu thông rộng rãi, mọi người đều thấy được. Bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm cũng có vấn đề, Ân Quang đại sư đã phê bình bản ấy. Vấn đề lớn nhất đầu tiên là “chỗ bỏ đi, chỗ thêm vào chẳng đúng”, đây là một vấn đề lớn. Chỗ đáng chọn lấy thì ông ta chẳng chọn lấy, chỗ chẳng đáng lấy, ông lại chọn lấy không ít. Còn có những chỗ, người xưa rất kỵ điều ấy, tức là trong đó có một số chữ bị sửa đổi. Lúc dịch kinh, chính mình có thể theo ý mình [chọn chữ để dùng], nhưng khi hội tập, chẳng thể [sửa chữ]! Tuyệt đối chẳng thể sửa đổi một chữ nào của người dịch. Có như vậy thì quý vị mới được đại chúng tin tưởng, [sửa chữ] là điều tuyệt đối không được phép khi hội tập. Do đó mới có bản hội tập lần thứ ba của cư sĩ Hạ Liên Cư, lần này những lỗi lầm mắc phải trong hai lần hội tập trước đều chẳng có. Và lại, cụ dùng một thời gian dài [hơn để hội tập], cụ Hạ bỏ ra mười năm để hội tập bộ kinh này. Ba năm hoàn thành bản thảo đầu tiên, lại trải qua mười lần sửa đổi, tổng cộng mất hết mười năm mới hoàn thành bản hoàn thiện này; do đó, bản này vô cùng quý báu!

Chúng ta xem lời giới thiệu ở đây: “*U thị, Hạ sư hội tập chư dịch chi đại nguyện*” (Cho nên, thầy Hạ với đại nguyện hội tập các bản dịch), lão cư sĩ Hạ Liên Cư là thầy của cụ Hoàng Niệm Tổ, nên cụ Hoàng gọi cụ Hạ là “thầy Hạ”. “*Ký trọng cổ dịch đa kiến chi nhập tứ, hựu thái thế gian sở lưu thông chi tứ thập bát, nãi dĩ nhập tứ vi chương, tứ thập bát vi mục. Ký phù thế nhập tứ chương, hựu hợp tứ thập bát nguyện. Kinh trung bị tập chư dịch chi trường, thập niệm tất sanh, quốc vô nữ nhân, liên hoa hóa sinh chư nguyện, giai kiến u hội bốn*” (Vừa chú trọng hai mươi bốn nguyện như trong đa phần các bản cổ dịch đã dùng, lại thuận theo quan niệm phổ biến là có bốn mươi tám nguyện, bèn chia nguyện văn thành hai mươi bốn chương, gồm bốn mươi tám đề mục. Kinh văn có đủ ưu điểm của các bản dịch, các nguyện “mười niệm ắt sanh, cõi nước chẳng có người nữ, hóa sanh vào hoa sen” đều có đủ trong bản hội tập này). Kinh Vô Lượng Thọ đến đây đã viên mãn, nghĩa là đến thế hệ chúng ta [bản kinh viên mãn này mới được lưu thông rộng rãi]. Thế hệ trước, [tuy kinh đã được hội tập] viên mãn, nhưng chưa được lưu thông rộng rãi, thời loạn lạc chiến tranh chẳng có cách nào lưu thông! Lúc đó, chỉ in được một lần, số lượng đại khái cũng không nhiều. Bản

kinh văn này là do pháp sư Luật Hàng từ Sơn Đông có được, đem đến Đài Loan tặng cho thầy Lý. Thầy Lý đọc xong, vô cùng hoan hỷ, hình như lúc đó đã in ba ngàn cuốn ở Đài Trung để các đồng học trong liên xã học tập. Lão nhân gia đã đích thân giảng bản hội tập này một lần, hình như đã giảng một lần ở chùa Pháp Hoa tại Đài Trung, có soạn mi chú. Lúc bấy giờ, hình như thầy Lý sáu mươi mấy tuổi, lúc tôi gặp thầy thì thầy đã sáu mươi chín tuổi. [Thầy giảng kinh này] trước đó mấy năm, nên tôi chẳng được nghe. Sau này, lúc thầy giảng bản của Khang Tăng Khải thì tôi được nghe từ đầu đến cuối. Chẳng dễ dàng, lưu thông đúng là chẳng dễ! Chướng ngại trùng trùng. Mãi cho tới ngày nay, nói chung, đã vượt qua được cửa ải này. Hiện nay người phản đối [bản hội tập của cụ Hạ] chẳng nhiều, nhà nước cũng đã thừa nhận, lúc Cục Tôn Giáo in Tịnh Độ Ngũ Kinh đã dùng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư.

Chúng ta phải biết những chuyện đã qua thì mới biết bộ kinh này đúng là hiếm hoi, khó gặp; đời này chúng ta có thể gặp gỡ, rất đáng vui mừng, có bao nhiêu người tu Tịnh Độ chẳng có cơ duyên gặp kinh này. Sau khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập xong, đã đích thân giảng xong, cụ Hoàng đích thân nghe giảng, lại còn có ghi bút ký. Liên Công (cụ Hạ Liên Cư) căn dặn cụ Hoàng soạn một cuốn Chú Giải cho kinh này. Cụ Hoàng vâng lời thầy soạn cuốn Chú Giải này, soạn tác phẩm Chú Giải này cũng rất gian nan, cực khổ, nhưng được Tam Bảo gia trì, lúc ấy, thân thể đau đớn, khổ não vì lắm bệnh ngàn ấy nhưng vẫn hoàn thành cuốn Chú Giải này. Sau khi Chú Giải hoàn thành chẳng bao lâu, chúng tôi mới được gặp. Tôi gặp cụ Hoàng ở Mỹ, lúc gặp nhau, cụ Hoàng đem một bản Chú Giải, bản ấy được in ronéo trên giấy sếp (stencil). Chúng ta biết bản này được hoàn thành đúng là chẳng dễ dàng, vì stencil chỉ in được tối đa một trăm bản, sau đó không thể dùng lại được nữa. Do đó, chúng tôi biết số lượng in rất ít. Tôi đọc xong vô cùng hoan hỷ, gọi điện thoại cho cụ Hoàng và hỏi cụ có giữ bản quyền hay không, vì có bản quyền thì chúng tôi không dám in. Nếu không có bản quyền, tôi sẽ in giúp cụ, lưu thông ở hải ngoại. Cụ nói cụ rất hoan hỷ, không giữ bản quyền, hoan nghênh in ra. Vì vậy, lần đầu tiên chúng tôi in một vạn cuốn đóng bìa cứng, cụ vô cùng hoan hỷ. Hiện nay bản này lưu thông vô cùng rộng rãi, chỗ nào cũng có người in.

Chúng ta xem tiếp phần sau: *“Phục diệu nhiếp các nguyện tinh yếu, dĩ thiếu văn nhi hiển đa nghĩa”* (còn khéo chọn lấy những điểm tinh yếu của các nguyện, lời ít nhưng nghĩa nhiều), đây là do Liên Công (cụ Hạ Liên Cư) khéo léo dùng chữ trong lúc hội tập. *“Lệ như Ngụy dịch đệ tạp bát nguyện: “Thiết ngã đắc Phật, quốc trung thiên nhân dục đắc y phục, tùy niệm tức chí. Như Phật sở tán ứng pháp diệu phục, tự nhiên tại thân. Hữu cầu tài, phùng, đảo, nhiễm, tẩy, trạc giả, bất thủ Chánh Giác”* (Chẳng hạn như nguyện thứ ba mươi tám trong bản Ngụy dịch là: “Vị như tôi thành Phật, trời, người trong nước muốn có y phục, nghĩ đến liền có, tự nhiên trên thân khoác áo tốt đẹp đúng theo pháp như Phật đã khen ngợi. Nếu còn phải cắt, may, đập, nhuộm, giặt giũ, chẳng lấy ngôi Chánh Giác”). Nguyên văn bản Ngụy dịch là như vậy. Nguyện thứ hai mươi bốn ghi: *“Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát tại chư Phật tiền, hiện kỳ đức bốn, chư sở cầu dục cúng dường chi cụ, nhược bất như ý giả, bất thủ Chánh Giác”* (Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi khi ở trước chư Phật hiển hiện cội đức của mình, nếu những vật họ muốn có để cúng dường chẳng được như ý thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác). Đây đều là những lời lẽ trong bản Ngụy dịch, quý vị xem nguyện thứ ba mươi tám và nguyện thứ hai mươi bốn. *“Ngụy dịch thủ lưỡng nguyện hiển y phục dĩ cúng cụ chi như ý. Đản khuyết phạn thực như ý”* (Cả hai nguyện trên của bản Ngụy dịch nói đến y phục và vật cúng dường như ý, nhưng chẳng nói đến cơm ăn như

ý). Còn trong bản Hán dịch có nói đến, “*Hán dịch đệ nhị thập tam nguyện*” (nguyện thứ hai mươi ba của bản Hán dịch), tức nguyện thứ hai mươi bốn trong bản Ngô dịch, cũng có đoạn văn như sau: “*Ngã tác Phật thời, ngã quốc chư Bồ Tát dục phạn thời, tất thất bảo bát trung, sanh tự nhiên bách vị phạn thực tại tiền. Thực dĩ, bát giai tự nhiên khứ. Bất nhĩ giả, ngã bất tác Phật*” (Lúc tôi thành Phật, các Bồ Tát trong nước tôi lúc muốn ăn thì tự nhiên sanh ra cơm trăm vị trong bát bằng bảy báu hiện ra trước mặt. Ăn xong, bát tự nhiên biến mất. Nếu chẳng được như vậy, tôi chẳng làm Phật). Do đây, ta càng thấy rõ bản Ngụy dịch và bản Đường dịch thật sự chẳng đủ bốn mươi tám nguyện. “*Kim thư hội bản*” (nay bản hội tập này) gom ba nguyện trên thành một nguyện như sau: “*Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở nhu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện. Khả kiến hội bốn, văn ước nghĩa phong, chư dịch sở cụ chi Di Đà thắng nguyện, bị hiển vô di. Thị dĩ cận thể chư hiền, công nhận thử vi thiện bốn, lương hữu dĩ dã*” (“Lúc tôi thành Phật, người sanh trong nước tôi: thức ăn, y phục, các thứ vật cúng cần dùng đều tùy ý hiện đến, không chi chẳng được mãn nguyện”. Có thể thấy, bản hội tập văn ngắn gọn, ý nghĩa súc tích, các nguyện thù thắng của Phật Di Đà ghi trong các bản dịch đã được nêu đủ không còn sót. Vì vậy, bản hội tập này được các bậc hiền đức cận đại công nhận là bản hoàn thiện nhất thì cũng là điều rất hợp lý vậy). Mọi người đều công nhận bản hội tập này là bản hoàn thiện nhất của kinh Vô Lượng Thọ.

Mười mấy năm trước, lần đầu tiên tôi về nước (về Đại Lục), bắt đầu từ Hương Cảng, có hai mươi mấy vị đồng tu cùng đi với tôi. Đến Bắc Kinh, người đầu tiên chúng tôi tới thăm là cụ Triệu Phác Sơ, lúc đó, cũng nói đến vấn đề bản hội tập này, cụ hết sức tán thán, vô cùng hoan hỷ. Kinh Vô Lượng Thọ kể như đã có một bản hoàn thiện, đó là chúng sanh có phước, mà cũng là quốc gia có phước. Lúc tôi dạy học ở Tân Gia Ba đã soạn khoa phán tường tận cho kinh này, khoa phán cũng được in ra, tôi tặng cuốn khoa phán cho cụ. Cụ Hoàng đã tặng cho cụ Phác Sơ cuốn Chú Giải [kinh Vô Lượng Thọ], khi tôi tặng cho cụ Phác Sơ cuốn khoa phán này, cụ vô cùng hoan hỷ, nói việc này đã viên mãn rồi! Quý vị thấy [chúng ta] có khoa phán, có Chú Giải, lại có bản hội tập hay ngần ấy. [Ai cũng] vô cùng hoan hỷ, vô cùng tán thán! Nhưng điều quan trọng là chúng ta phải thật sự đọc tụng, thật sự học tập, mới chẳng cô phụ đức Thế Tôn đã nhiều phen tuyên giảng [kinh Vô Lượng Thọ], chẳng cô phụ tổ sư đại đức đã dày công khổ nhọc ba lần hội tập, lại còn một lần tiết giáo của cư sĩ Bành Tế Thanh.

Cụ Hoàng chịu đựng thân thể bệnh khổ để hoàn thành bản Chú Giải này, tôi đến thăm cụ tại nhà, cụ dùng một trăm chín mươi ba loại sách tham khảo, tôi đều nhìn thấy. Lúc đó, tôi vô cùng kinh ngạc, tôi hỏi: “Lão cư sĩ làm sao có được những sách ấy?” Cụ nói: “Có rất nhiều nơi gởi tới, chính tôi cũng chẳng biết”. Cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn, cụ cần những sách tham khảo ấy, Phật, Bồ Tát đều mang đến cho cụ. Lúc đó tôi nói với cụ: “Tôi sẽ tặng cho cụ một bộ Đại Tạng Kinh được không?” Cụ nói không được đâu, nhà cụ không có chỗ nào để chứa. Nhà cụ rất nhỏ hẹp, đại khái tổng diện tích chỉ lớn bằng phòng ngủ của chúng tôi. Căn phòng cụ ở rất nhỏ, chỉ có một cái giường, một cái bàn, kế bên chất toàn là sách, chất thành cả một đống sách. Trong hoàn cảnh gian khổ, khó khăn như vậy, cụ hoàn thành cuốn Chú Giải này, nếu chẳng nhờ Tam Bảo gia trì sẽ chẳng thể làm nổi. Ngày nay, chúng ta in những cuốn sách rất đẹp dễ như vậy để cúng dường đại chúng, quý vị phải biết chúng ta có phước lớn lắm, những người thuộc đời trước chúng ta có năm mộng cũng chẳng nghĩ ra! Ngày nay chúng ta đều có đủ, tất cả đều bày trước mặt chúng ta, nếu chúng ta không sốt sắng nỗ lực học tập, không chỉ có lỗi với chính mình, đừng nói là có lỗi với người khác, chỉ nói là có

lỗi với chính mình. Duyên phận này đúng như khai kinh kệ đã nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ*”, Bành Tế Thanh cư sĩ nói: “*Đây là một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”, chúng ta đã được gặp. Đã được gặp thì phải hạ quyết tâm, đời này nhất định vãng sanh Tịnh Độ, đó là thật sự báo ân Phật, báo ân tổ sư, báo ân đại đức thí chủ, báo ân quốc gia, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ, chúng ta mới thật sự làm được! Nội dung kinh điển này thù thắng, [ngay cả] trong kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng tìm được; do đó, quả thật là hy hữu, khó gặp.

Nhưng vấn đề là làm thế nào thì mới thật sự có thể thành tựu trong đời này? Tiêu chuẩn nói trong Khởi Tín Luận quá cao, tiêu chuẩn do Mã Minh Bồ Tát đã nói là tiêu chuẩn tuyệt đối, chúng ta chẳng dễ gì làm được. Ngài dạy chúng ta lìa tướng văn tự. Chúng ta đọc tụng phải lìa tướng văn tự, nghe giảng kinh phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Trên thực tế, Tổ Ân Quang dạy chúng ta giống hệt như Mã Minh Bồ Tát đã dạy, nhưng ngữ khí hòa hoãn hơn rất nhiều. Tổ Ân Quang dạy chúng ta: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Như thế nào là tuyệt đối thành kính? Vẫn là như lời Mã Minh Bồ Tát đã dạy, đó là tiêu chuẩn của sự thành kính. Nay chúng ta hạ thấp tiêu chuẩn này xuống, nhất định phải dùng tâm cung kính, tâm hồi hột hấp tấp sẽ không học được gì! Xen tạp vọng niệm sẽ không học không được gì! Thật vậy, chẳng giả đâu nhé! Do đó, chúng ta hãy nhớ kỹ “*nhất hướng chuyên niệm*”, hãy ghi nhớ câu này, chỉ tuân theo một mục tiêu, một phương hướng, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên học kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ kinh này là đủ rồi, cả đời đừng bày thêm chuyện gì nữa, bày vẽ nhiều quá, người ta thường nói “*tham nhiều, nhai không nát*”. Chúng ta chỉ thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, chắc chắn sẽ có thành tựu. Đời này tôi chẳng làm chuyện gì khác, chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chỉ một câu A Di Đà Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, đến thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, như vậy thì mới được.

Hiện nay, học cái gì cũng khó, khó ở chỗ nào? Xã hội hiện nay chẳng tôn trọng người xưa, coi thường người xưa, coi thường tôn giáo, cho rằng tôn giáo đều là mê tín! Nếu quý vị có quan niệm ấy thì cái gì cũng chẳng đạt được. Do đó, có thể biết cội rễ của pháp thế gian và xuất thế gian ở đâu? Cội rễ thật sự là hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy, tức là hai câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”. Nếu quý vị không dồn công sức nơi đây, quý vị cầu học sẽ cầu chẳng được, chắc chắn sẽ không đạt được vật báu của thánh hiền. Quý vị có thể học một vài kỹ thuật thế gian, còn những gì thánh hiền để lại quý vị sẽ không thể hưởng! Vật báu của thánh hiền được xây dựng trên cơ sở hiếu đạo và sư đạo. Chẳng thể không hiếu dưỡng cha mẹ, chẳng thể không tôn kính sư trưởng. Hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng tức là tôn kính Tánh Đức của chính quý vị, [hiếu thảo và tôn kính] là đại biểu của Tánh Đức. Cổ nhân Trung Quốc đời xưa coi trọng điều này nhất, chẳng có gì quan trọng hơn, chúng ta chớ nên không biết điều này. Do bài giảng kế tiếp sẽ nói về nguyên văn lời báo cáo của tỳ-kheo Pháp Tạng, nếu tâm trạng và thái độ học tập của chúng ta không đủ, thì nghe xong cũng như gió thoảng qua tai, chẳng thấu đạt được gì. Do đó, phải có đầy đủ điều kiện cơ bản của một người học trò, phải hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy, thật sự biết “*trọng đạo*”, thì học bộ kinh này cũng như có được vật quý báu nhất. Vật quan trọng nhất của mình trên thế gian này là gì? Chính là bộ kinh này! Coi kinh này như mạng căn của mình, một ngày cũng không thể buông bỏ thì chúng ta sẽ thành công. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây thôi.

Tập 194

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm hai mươi chín, hàng thứ ba:

Pháp Tạng bạch ngôn: - Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát.

法藏白言：唯願世尊，大慈聽察。

(Pháp Tạng bạch rằng: - Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét)

Trong Chú Giải, cụ Hoàng ghi: “Thính giả, nhĩ văn dã. Sát giả, tâm trung thâm tư dã” (Thính là tai nghe, sát là trong tâm suy xét), như vậy cũng dễ hiểu. “Hội Sớ viết: Như Lai thính kỳ thuyết minh, chiếu sát đôn thành, cố vân thính sát. Cố kinh nghĩa vi: Pháp Tạng Bồ Tát thính cầu Thế Tôn, thù từ ư ngã, thính ngã sở thuyết, giám ngã thành tâm. Dĩ hạ, Pháp Tạng trần thuyết sở phát đại nguyện” (Sách Hội Sớ giảng: “Như Lai nghe ông ta trình bày, soi xét tấm lòng son, nên bảo là thính sát (nghe, xét)”. Như vậy, câu kinh trên đây có nghĩa là: Pháp Tạng Bồ Tát thính cầu đức Thế Tôn rủ lòng Từ thương xót mình, nghe lời mình thưa, soi xét tấm lòng thành của mình. Tiếp theo đó, Pháp Tạng trình bày những đại nguyện chính mình đã phát). Ba câu này là lời đức Thế Gian Tự Tại Vương Phật yêu cầu Pháp Tạng hãy báo cáo tường tận với đại chúng về thế giới Cực Lạc do Ngài vừa mới kiến lập. Ba câu này nhằm trần thuật lời ngài Pháp Tạng vô cùng cung kính thỉnh Phật và đại chúng nghe Ngài báo cáo. Chúng ta xem đoạn kinh tiếp theo:

Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm.

我若證得無上菩提，成正覺已，所居佛剎，具足無量不可思議功德莊嚴。

(Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước tôi ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn).

Đoạn này là nói chung, cũng là tổng cương lĩnh của bài báo cáo của tỳ-kheo Pháp Tạng. Kế tiếp là lời tường thuật chi tiết, nêu ra cụ thể những thứ công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn nào? Phần sau gồm có hai mươi bốn chương, tức là bốn mươi tám nguyện.

Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại.

無有地獄、餓鬼、禽獸、蜎飛蠕動之類。

(Không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn).

Đây là nói thế giới [Cực Lạc] chẳng có tam ác đạo, tuy có lục đạo, nhưng không có ba đường ấy.

Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm Ma La giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, bất phục cánh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng Chánh Giác.

所有一切眾生，以及焰摩羅界，三惡道中，來生我剎，受我法化，悉成阿耨多羅三藐三菩提，不復更墮惡趣。得是願，乃作佛，不得是願，不取無上正覺。

(Tất cả hết thảy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi tôi, nhận pháp hóa của tôi, ắt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác).

Đoạn này là nguyện thứ hai “chẳng đọa ác thú”. Nguyện thứ nhất là “nước không có ác đạo”, nguyện thứ hai là “chẳng đọa ác thú”. Người từ đâu vãng sanh sẽ không đọa? [Chúng sanh từ các đường] ngã quý, địa ngục sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ vĩnh viễn không đọa ba đường ác nữa. Chúng ta xem kinh văn, hai nguyện này được đặt ở đầu, chúng ta có thể tưởng tượng được, trong năm kiếp, tỳ-kheo Pháp Tạng đã tham quan, khảo sát, tu học, đi qua trọn khắp mười phương ba đời hết thảy cõi nước chư Phật, nhất định là đã thấy rất nhiều thế giới, cõi nước chư Phật đều có lục đạo luân hồi, đều có tam ác đạo. Lục đạo luân hồi chẳng giả; nếu là giả thì trong hồng nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát chắc chắn sẽ không có nguyện này. Và lại, Ngài còn đề nguyện này trước nhất, nhằm khiến cho chúng ta cảnh giác cao độ. Tôi tin tưởng ai có một chút thông minh, có một chút thiện căn, vừa đọc đến nguyện này, sẽ lập tức biết cõi Cực Lạc vô cùng thù thắng. Thù thắng ở chỗ nào? Chính là thù thắng ở chỗ này. Vì sao có ác đạo? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều, chúng ta cũng đã đọc rất nhiều, bây giờ chúng ta hãy đọc lời chú giải của cụ Hoàng.

“*Thủ tứ cú*” (bốn câu đầu) nói về tổng cương lĩnh, chúng ta vừa đọc “*tổng bao toàn bộ đại nguyện*” (bao gồm toàn bộ đại nguyện). “*Nguyện ngã thành Phật thời, sở cư chi Phật sát, cụ túc vô lượng (vô pháp dĩ số lượng biểu thị) thắng diệu công đức, cụ túc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm*” (Nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi ở có đầy đủ vô lượng (không thể dùng số lượng nào để biểu thị nổi) công đức thắng diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm). Đây là nói chung. Hiện nay, nguyện của Ngài đã tròn, đã được thực hiện hoàn toàn, chẳng phải là nói chơi. Ngài đã thực hiện hoàn toàn, đã làm xong hết, xây dựng thế giới Cực Lạc xong rồi mới báo cáo. Lúc trước, tôi thường nói, đó là thánh nhân, chẳng phải là phàm phu, làm xong rồi mới nói, người ta chẳng thể không tin. Nói được thì chắc chắn là phải làm được, đó là hiền nhân. Nói được mà làm không được thì là “*phiến nhân*” (gạt người). Tỳ-kheo Pháp Tạng đã làm được, Ngài tốn hết bao nhiêu thời gian? Trong phần trước có nói là năm kiếp, thời gian dài như vậy. Thọ mạng của Phật dài vô lượng, chúng ta nghĩ năm kiếp là thời gian rất dài, nhưng đối với các Ngài, năm kiếp chẳng dài lắm, giống như người trong thế gian chúng ta tốn thời gian năm năm để xây dựng. Xây dựng một thế giới như thế nào? Đầy đủ vô lượng công đức thù thắng nhiệm mầu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, tốt đẹp đến cùng cực, một hoàn cảnh tu học như vậy đã xuất hiện. Trong phần trước có nói tới đạo tràng ấy được thành tựu do tập hợp hoàn toàn tất cả những điều tốt đẹp của mười phương cõi nước chư Phật Như Lai. Những gì quý vị nhìn thấy ở cõi Cực Lạc đều là những sự tốt đẹp, công đức thù thắng, thanh tịnh trang

nghiêm của hết thầy cõi nước chư Phật, nay đã tập trung vào một chỗ, nên thế giới đó siêu thắng hết thầy cõi nước chư Phật. Thế giới Cực Lạc được xây dựng hoàn thành như vậy.

Phần kế tiếp giải thích “*cụ túc*” (đầy đủ) nghĩa là gì? Nghĩa là “*viên mãn*”, “*châu biển hàm nhiếp, vô khiếm, vô dư, cố vân cụ túc*” (chứa đựng trọn vẹn, không khuyết, không sót, nên bảo là “*cụ túc*”), cũng như chúng ta nói là viên mãn, may may khiếm khuyết cũng không có, A Di Đà Phật đã xây dựng thành công. “*Sở cụ công đức đữ trang nghiêm, giai bất khả tư nghị*” (Những công đức trang nghiêm đầy đủ ấy đều chẳng thể nghĩ bàn), chẳng thể dùng tâm tư để suy tưởng, quý vị không thể nào nghĩ ra, cũng chẳng thể dùng ngôn ngữ để bàn luận, chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn! “*Siêu tình ly kiến*”, trong Đại Thừa Phật pháp, chữ “*tình*” này dùng để chỉ thức thứ sáu và thức thứ bảy, “*kiến*” là năm thức trước. Trong Phật pháp, cái tâm do phàm phu, tức chúng sanh trong lục đạo, sử dụng được gọi là “*thức thứ tám*”. [Các thức nơi] mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân là năm thức trước, chúng có tri giác. Ngoài ra, thức thứ sáu có thể tư duy, chúng ta thường gọi [sự tư duy ấy] là phân biệt; thức thứ bảy là Mạt Na Thức, tức “*tình chấp*”, chấp trước thân này là Ta, chấp trước tham, sân, si, mạn. Kế đó là thức thứ tám, tức A Lại Da Thức, thức này giống như một kho chứa dữ liệu vậy. Từ vô thủy kiếp tới nay, nhiều đời nhiều kiếp khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác của quý vị đều được lưu trữ đầy đủ trong A Lại Da Thức. A Lại Da là một kho chứa dữ liệu, những dữ liệu ấy có thể lấy ra để coi, chẳng có cách nào chối cãi [chúng chẳng hiện hữu], những dữ liệu ấy được bảo tồn trong ấy. Ai bảo tồn nó? Chính quý vị bảo tồn nó. Ai có thể coi những dữ kiện ấy? Quý vị thấy, trong phần trước đã nói, người có thần thông, có Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông sẽ có thể xem những dữ kiện chất chứa trong cái kho dữ liệu đó. Người có công phu định lực cạn cợt có thể nhìn thấy một phần [ở tầng trên], còn một phần ẩn sâu hơn ở tầng dưới họ sẽ không thấy. Người có công phu định lực sâu, những vị Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh hầu như có thể thấy hoàn toàn, chẳng phải giả! Nếu quý vị có thể tin, có thể khẳng định, sẽ giống như chư Phật, Bồ Tát, không chỉ chẳng làm chuyện tổn hại chúng sanh, mà ngay cả một tâm niệm ác cũng không dám dấy lên. Vì sao? Vì chúng sẽ được lưu lại, hết thầy hữu tình chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới đều biết, quý vị không thể che giấu ai! Quý vị chỉ có thể gạt chính mình, đó gọi là “*lừa mình, dối người*”, làm chuyện như vậy đó! Ngày nào đó quý vị giác ngộ, sẽ hiểu rõ hoàn toàn.

Vì vậy, khi hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thái độ và tâm trạng khi chúng ta xử thế, đối đãi người khác trong hiện tại tự nhiên sẽ sửa đổi. Thứ nhất là tuyệt đối sẽ không thể có ác niệm, không thể có hành vi bất thiện. Thứ nhì là có thể tha thứ hết thầy chúng sanh đang tạo tội nghiệp. Vì sao có thể tha thứ? Họ tạo tội, ta chẳng khác gì họ! Thật vậy, chẳng giả, chỉ là hiện nay họ còn đang mê, ta đã bắt đầu giác ngộ; do vậy, cảm thấy rất may mắn. Việc ác có sai quấy đến mấy đi nữa cũng không thể trách họ, tại sao vậy? Nhân quả mỗi người phải tự gánh chịu. Tiếp đó, kinh văn nói về ác đạo, tức ba đường ác, sẽ nói rất rõ ràng về hai nguyện không đọa ác đạo. Cho nên, ta hãy suy nghĩ bản tánh của người tạo tội nghiệp vốn thiện, họ cũng vốn là Phật, Bồ Tát, như kinh Hoa Nghiêm đã nói “*hết thầy chúng sanh vốn là Phật*”, họ xoay chuyển trong ba đường ác, hứng chịu các loại khổ báo, chúng ta phải dấy lòng thương xót, đồng tình với họ, chứ không thể mang lòng trách mắng. Có thể giúp được gì hay không? Giúp không được. Tại sao? Nhân quả của ai thì người đó phải chịu, chẳng ai có thể thay thế!

Chúng ta tạo ra những nghiệp nặng ấy, có cách nào cứu chữa hay không? Câu trả lời chắc chắn là có, chỉ cần quý vị quay đầu lại thì sẽ được cứu, quay đầu là bến bờ.

Việc đầu tiên khi bước vào cửa Phật là thọ Tam Quy Y. Tam Quy Y nghĩa là gì? Tam Quy Y là quay đầu, thật sự giác ngộ. Quy y Phật, Phật có nghĩa là giác, lúc trước tôi mê hoặc, điên đảo, nay tôi muốn quay đầu trở lại, điều đó nghĩa là quy, tức trở về. “Y” nghĩa là nương tựa, nương tựa tự tánh giác, tức là nương tựa Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là tự tánh giác, các Ngài là những người đã giác ngộ, nay tôi muốn giác nhưng chưa thật sự giác ngộ, hy vọng các Ngài đến dạy tôi, có nghĩa là như vậy. Phật, Bồ Tát dùng những điều gì để dạy chúng ta? Trước hết là dùng kinh điển, quý vị nhập môn bằng kinh điển. Sau khi căn bản kinh điển đã được vun bồi, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần toàn là tự tánh giác, vậy là quý vị đã công phu đắc lực; nghĩa là quý vị đã hoàn toàn vận dụng những lý luận, đạo lý, trí huệ, phương pháp đã dạy trong kinh vào đời sống, vào công việc, vào sự đãi người tiếp vật, chẳng có việc gì quý vị không giác ngộ, quý vị sẽ giống hệt Phật, Bồ Tát, không khác gì hết, chẳng còn mê hoặc, điên đảo nữa, chẳng còn có ác niệm nữa, chẳng còn có hành vi bất thiện nữa, quý vị đã thật sự giác ngộ! Đây là điều thứ nhất trong Tam Quy Y.

Thứ nhì là quy y Pháp. Pháp nghĩa là chánh tri chánh kiến. Hiện thời chúng ta nhìn sai sự việc, suy nghĩ sai lầm khi suy tưởng các vấn đề, nay chúng ta hãy xoay những sai lầm ấy lại, từ cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm, quay lại nương vào cách biết, cách nhìn đúng đắn (chánh tri chánh kiến). Chánh tri chánh kiến chính là kinh điển; do vậy, kinh điển được gọi là Pháp Bảo, chúng ta phải tôn trọng, phải kính lễ, chớ nên khinh mạn kinh điển. Vì sao? Đó là trí huệ chân thật lưu lộ từ tự tánh của chính mình. Nếu quý vị khinh thường kinh điển, tức là khinh thường Tánh Đức, đạo lý là như vậy. Vì thế, các tổ sư đại đức mới đề xướng, mới dạy chúng ta, *“một phần cung kính được mười phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích”*. Bất luận tự mình đọc tụng, hay nghe giảng, quý vị được bao nhiêu lợi ích chẳng liên quan gì tới kinh điển, cũng chẳng liên quan gì tới người giảng kinh, chỉ có liên quan tới tâm chân thành của quý vị. Quý vị có bao nhiêu phần chân thành thì quý vị được bấy nhiêu phần lợi ích, chỉ liên quan tới tâm chân thành. Do đó có thể biết, chúng ta học Phật đạt đến cảnh giới nào, đạt tới mức độ nào, chẳng liên quan gì tới người khác, cũng chẳng liên quan gì với Phật, Bồ Tát, tất cả đều dựa trên tâm chân thành của mình, quý vị có mấy phần chân thành? Cũng chẳng do thời gian dài hay ngắn; người này đã học ba năm, năm năm, còn tôi mới học vài ngày, chẳng sao cả! Người học vài ngày có thể vượt trội người đã học ba năm, năm năm. Quý vị chỉ có bốn năm ngày chân thành bèn có thể vượt hơn người học ba chục, năm chục năm, nhưng không chân thành. Do đó, thời gian không quan trọng, quan trọng ở chỗ chân thành, quan trọng ở chỗ quý vị có thật sự chịu quay lại hay không. Nếu thật sự quay lại thì như đức Phật vừa mới nói, quý vị đã thật sự quay đầu, quan trọng ở chỗ này. Đó gọi là quy y Pháp, từ tà tri tà kiến quay trở lại nương tựa chánh tri chánh kiến.

Thứ ba là quy y Tăng. Tăng là người truyền pháp; chúng ta gặp Phật pháp nhưng xem không hiểu, phải thỉnh những người tu hành giải thích cho chúng ta nghe, chỉ điểm chúng ta. Họ có kinh nghiệm tu học, họ chia sẻ những kinh nghiệm ấy với chúng ta, khiến cho chúng ta nghe xong liền hiểu, do đó, gọi là Tăng Bảo. Chúng ta thật sự quay lại, từ hết thấy ô nhiễm quay lại nương tựa tâm thanh tịnh, như vậy thì mới được lợi ích. Tổ sư đại đức từ xưa đã tỷ dụ Phật pháp là đề-hồ. Đề-hồ là thức uống ngon nhất của Cổ Ấn Độ. Chúng ta muốn xin người ta một chén đề-hồ, cầm lấy cái chén, nhưng trong chén ấy có thuốc độc, khi rót đề-hồ vào chén thì đề-hồ cũng biến thành thuốc độc, [điều này ví như] tâm chúng ta dơ bẩn! Nhận đề-hồ như thế nào? Trước hết phải rửa sạch cái chén ấy, sau đó, mới xin người ta rót đề-hồ vào chén, như vậy thì quý vị

mới thật sự dùng được. Thí dụ này rất có ý nghĩa, cũng rất dễ hiểu. Thuốc độc của chúng ta là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi là năm thứ thuốc độc! Trong tâm quý vị có năm thứ này, Phật, Bồ Tát tặng cho quý vị Vô Thượng Bồ Đề, cũng giống như trong đê-hồ có lẫn một giọt thuốc độc, cả chén đê-hồ biến thành thuốc độc. May may chất độc gì cũng không thể xen lẫn vào đó thì mới thật sự đạt được diệu pháp vô thượng. Bài kệ khai kinh vừa mở đầu liền nói “*vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*”. Thái độ căn bản để học tập là tâm thanh tịnh. Tâm chúng ta thường không thanh tịnh, lúc học tập, chúng ta hãy buông xuống cái tâm chẳng thanh tịnh ấy, phải dùng tâm thanh tịnh để nghe, tuy thời gian rất ngắn, thời gian sử dụng cái tâm thanh tịnh chỉ là một giờ hay nửa giờ, quý vị sẽ được lợi ích một giờ hay nửa giờ. Tâm không thanh tịnh, chắc chắn chẳng đạt được lợi ích! Nghe giảng kinh như vậy chẳng phải là đã uổng phí hay sao? Chẳng uổng phí. Như vậy nghĩa là sao? Dù thế nào đi nữa, đã gieo một hạt giống trong A Lại Da Thức, thật vậy, chẳng giả! Nhưng người ấy hiện thời chẳng thể lý giải, chẳng hiểu, nên chẳng thể thọ dụng. Đến lúc nào mới được thọ dụng? Đến lúc nào khôi phục tâm thanh tịnh, lúc đó sẽ được thọ dụng. Như vậy mới gọi là Tam Quy Y thật sự. Do đó, Tam Quy Y chẳng phải là dễ dàng!

Nay chúng ta là người mới bắt đầu học, mới thọ Tam Quy Y, xin thưa với quý vị, đó gọi là Danh Tự Quy Y, hữu danh vô thực, tức là chỉ có hình thức, chẳng có thực chất. Đồng thời, lúc chúng ta thọ Tam Quy Y, người thầy truyền Tam Quy Y cũng chẳng nói rõ ràng, [phần nhiều] là như vậy. Quy y xong, rốt cuộc là quy y cái gì? Không biết, [cứ khoe] tôi đã quy y Tam Bảo rồi. Tam Bảo nghĩa là gì? Phật, Pháp, Tăng. Phật, Pháp, Tăng là gì? Không biết. Kinh dạy quý vị thật sự tiếp nhận Tam Quy sẽ được ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ, hộ trì, sẽ không gặp tai nạn vì có thần hộ pháp che chở quý vị. Nhưng nếu không phải là quy y thật sự, thần hộ pháp sẽ không đến; quy y thật sự mới được; thật sự trì giới mới có thần hộ giới. Chẳng phải là thọ giới xong bèn có thần hộ giới, thọ Tam Quy liền có thần hộ pháp, chẳng có lẽ ấy! Chúng ta phải hiểu rõ ràng, minh bạch những việc này; đó là sự thật, tuyệt đối không phải là mê tín. Do đó mới nói “*bất khả tư nghị, siêu tình ly kiến*”.

“*Phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri*” (Chẳng phải do suy nghĩ phân biệt mà có thể biết được), “*tư*” (思) là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ sáu, nghĩa là tuyệt đối không phải do thức thứ sáu và thức thứ bảy mà có thể duyên được [cảnh giới này]. “*Phi ngữ ngôn văn tự chi sở năng biểu*” (chẳng phải do ngôn ngữ văn tự mà có thể diễn tả), văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp nghe giảng kinh, thứ nhất là không chấp trước tướng ngôn thuyết. Cần nên biết: Khi chúng ta đọc kinh, đừng chấp trước tướng văn tự, tại sao vậy? Ngôn ngữ và văn tự là công cụ, có thể nói toạc chân tướng hay không? Thưa quý vị, chẳng thể nói được, đấy gọi là chẳng thể nghĩ bàn, thật đấy! Nhưng tách lìa ngôn ngữ văn tự sẽ không có cách gì khác, chắc chắn quý vị tìm không ra, cho nên phải dùng ngôn ngữ văn tự để làm phương tiện dẫn dắt quý vị. Ví như đi bộ, quý vị không biết đường, người ta đặt bảng chỉ dẫn ở ven đường để quý vị biết hãy theo phương hướng nào, đi theo con đường nào; nhưng quý vị đừng chấp trước, nhìn thấy bảng chỉ đường ghi hướng này đến Bắc Kinh, vừa nhìn liền biết Bắc Kinh ở phía đó, liền cho rằng quý vị đã đến Bắc Kinh rồi, vậy là sai lầm, sai lầm quá đỗi! Ngôn ngữ, văn tự giống như bảng chỉ đường, quý vị cứ đi theo [lời chỉ dẫn ấy], nhưng phải buông bỏ, đừng chấp trước nó. Nhắm theo phương hướng ghi trên bảng chỉ đường rồi cứ đi theo phương hướng ấy, chắc chắn sẽ đi đến đích, mục đích chính là minh tâm kiến tánh, tức

là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đoạn này nhằm giải thích câu “*bất khả tư nghị*” [trong lời chú giải].

Câu kế tiếp là: “*Hoa Nghiêm Kinh độc minh Sự Sự vô ngại chi bất khả tư nghị cảnh giới*” (chỉ mình kinh Hoa Nghiêm nói đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn: Sự Sự vô ngại). Hoa Nghiêm là một bộ kinh vô cùng trọng yếu trong Phật giáo Đại Thừa. Con người thời đại chúng ta rất đáng thương, rất khổ! Sống trong thời đại động loạn hiện nay, lịch sử toàn thế giới chưa từng hỗn loạn như ngày nay. Chúng sanh thiếu phước, tôi cũng thiếu phước báo, mấy chục năm qua cứ nghĩ sẽ có một nơi có thể ổn định để có thể cùng với những đồng học hữu duyên học tập những kinh điển Đại Thừa này, có thể giảng một phen cho hoàn chỉnh. Thuở trước, lúc Thích Ca Mâu Ni tại thế, giảng kinh mỗi ngày; tôi hiểu Ngài không chỉ giảng tám giờ mà thôi. Đời Đường, Thanh Lương quốc sư lão nhân gia trụ ở Ngũ Đài Sơn, giảng kinh Hoa Nghiêm mỗi ngày, tôi đoán ít nhất mỗi ngày cũng giảng tám giờ. Lão nhân gia giảng suốt năm mươi năm, giảng tới năm chục lần, có được bao nhiêu người khai ngộ. Ngày nay, chúng ta không có phước báo như vậy, tới đâu cũng có chướng duyên. Cá nhân tôi kể ra cũng khá may mắn, tôi không bị trở ngại, mỗi ngày tôi đọc kinh không gián đoạn, nhưng chẳng có cơ hội chia sẻ cùng đại chúng, nói tới chướng ngại thì chỉ có một điều này mà thôi. Đây là cơ duyên của chúng sanh hữu duyên nghe pháp bị chướng ngại, nghe pháp bị chướng ngại, chẳng chướng ngại tôi, tôi chẳng đọa lạc, chẳng đi vào tà đạo. Do đó có thể biết: Một người thật sự phát tâm tinh tấn không giải đãi, có người nào có thể chướng ngại người đó hay không? Không có, không thể nào! Có thể chướng ngại điều gì? Nếu quý vị có tiếng tăm, lợi dưỡng, nó sẽ chướng ngại quý vị, [tức là] chướng ngại tiếng tăm, lợi dưỡng của quý vị. Người tu hành [chân chánh] không cần những thứ ấy, người tu lấy nó để làm gì? Cho nên nó không thể nào chướng ngại quý vị. Những thứ phá hoại, chướng ngại quý vị, làm cho người ta mất lòng tin, chẳng chịu học theo quý vị, những thứ ấy có liên can gì với chúng ta hay không? Không liên can, chẳng chướng ngại chúng ta gì cả. Những thứ ấy gây chướng ngại chúng sanh, đoạn dứt duyên “nghe pháp, nghe kinh” của chúng sanh; trong tương lai dựa theo giới luật để luận tội, để kết tội họ, chẳng kết tội ta, chẳng liên can gì tới ta. Sau khi quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, sẽ hoảng nhiên đại ngộ, sẽ hiểu rõ, quý vị khởi tâm động niệm, hành động, đã tạo tác những gì? Trong tương lai sẽ tiếp nhận quả báo gì? Quý vị bèn hiểu rõ ràng rành mạch.

Trong đời này, tôi đã giảng kinh Hoa Nghiêm hai lần, đều chưa giảng xong. Lần thứ nhất là khoảng ba mươi mấy năm về trước, nhưng giảng không được liên tục vì thường phải ra nước ngoài; mỗi năm chỉ giảng được ba, bốn tháng, gần như là như vậy, mỗi năm chỉ giảng được ba, bốn tháng, kéo dài mười mấy năm mới giảng được phân nửa. Lúc đó, chúng tôi chẳng có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, ngay cả máy thu âm cũng không có. Lần thứ nhì, năm 1999 hay 1998? Hình như là 1999, chúng tôi di dân sang Tân Gia Ba, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh tôi giảng lại kinh ấy, giảng mãi cho đến bây giờ. Đã giảng hết hơn bốn ngàn giờ, chưa tới năm ngàn giờ, giảng tới phẩm Thập Trụ, chỉ được một phần năm bộ kinh mà đã bốn ngàn giờ rồi! Nếu giảng hết bộ kinh, cứ tính là bốn ngàn giờ, bốn nhân bốn là mười sáu ngàn giờ, tôi tính sơ sơ phải dùng hai chục ngàn giờ để giảng viên mãn bộ kinh ấy. Do đó, thiếu hoàn cảnh sẽ không được, phải có hoàn cảnh trụ ở một nơi, không đi đâu nữa, hiện nay, với tinh thần và thể lực của tôi mỗi ngày giảng bốn giờ đồng hồ không thành vấn đề, không cảm thấy mệt mỏi. Quý vị nghĩ coi, mỗi ngày bốn giờ, mười ngày bốn chục giờ, một trăm ngày bốn trăm giờ, một năm tính ba trăm sáu mươi ngày, tôi tin khoảng mười năm sẽ

có thể giảng trọn bộ kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng rất kỹ, giảng kỹ như kinh [Vô Lượng Thọ] này. Nếu thật sự có duyên phận như vậy, trụ tại địa phương này hai mươi năm, ba mươi năm đừng đi đâu hết, sẽ thành công viên mãn. Cho nên việc này tùy thuộc chúng ta có phước báo hay không? Nếu thiếu phước báo, sẽ chẳng có cách nào hết! Đây là phước báo rất lớn, chẳng phải là phước báo nhỏ nhoi, có thể nói là phước báo hy hữu từ xưa tới nay. Chỉ riêng kinh Hoa Nghiêm nói rõ, các kinh điển khác không có, chỉ có kinh Hoa Nghiêm nói tới cảnh giới Sự Sự vô ngại chẳng thể nghĩ bàn.

“*Tường chi tắc vi thập huyền diệu môn, tiền u Phán Giáo nhất tiết trung tăng thiên thuật chi*” (Nói đây đủ là mười huyền diệu môn như trong phần Phán Giáo ở phần trước đã trình bày sơ lược). Đối với đoạn này, trong phần Khái Yếu ở phía trước, cũng đã báo cáo tường tận “mười huyền môn”. “*Kim kinh*” (trong kinh này), nay chúng ta xem kinh này, “*A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai*” (A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai), A Di Đà Phật là Báo Thân Phật, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân Phật, Pháp Thân là Thể, Báo Thân là Tướng, Ứng Hóa Thân là tác dụng (Dụng). Kinh Hoa Nghiêm nói về Thể, Tướng, Dụng, dùng ba chữ “*Đại Phương Quảng*” để biểu thị. Đại là Pháp Thân, Phương là Báo Thân, Quảng là Ứng Hóa Thân; Quảng là tác dụng, tức tác dụng rộng lớn. Một tức là ba, ba tức là một, ba thân Phật này là ai? Xin thưa với quý vị, đó là ba thân Phật trong tự tánh của chính mình. A Di Đà Phật là ai? Là Báo Thân của chính mình, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân của chính mình. Do đó, hết thấy chư Phật, Bồ Tát là Ứng Hóa Thân của chính mình, Tự và Tha là một, chẳng phải hai, đó gọi là Sự Sự vô ngại. Học Phật thường nói đến “chứng quả”, chứng quả gì? Mục tiêu chung cực là “chứng được ba thân chính là một thân của chính mình”, đó gọi là “chứng đắc”. Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), danh hiệu này là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ (trọn khắp mọi nơi); nói cách khác, Pháp Thân chẳng có giờ phút nào không tồn tại, chẳng có nơi nào không tồn tại, Pháp Thân chẳng có hình tướng. Dùng cách nói hiện thời, Pháp Thân chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, Pháp Thân là bản thể của vật chất và tinh thần, gọi theo danh từ Triết Học là Bản Thể. Vật chất từ đâu tới? Tinh thần từ đâu tới? Là từ Pháp Thân biến hiện ra, nhưng bản thân của nó chẳng phải là vật chất, chẳng phải là tinh thần. Trong Phật pháp, Pháp Thân có rất nhiều danh xưng. Trong kinh Phật, nó có tới thiếu hơn năm mươi danh xưng. Tại sao đức Phật dùng nhiều danh xưng như vậy để diễn tả cùng một chuyện? Nhằm dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, danh tướng là giả, quý vị chỉ hiểu ý nghĩa của nó là được rồi, hễ chấp trước bèn trật, chấp tướng mà! Đây là Phật, Bồ Tát khéo léo dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, phải hiểu rõ thực chất thì quý vị mới có thể ngộ nhập.

[Nói tới] A Di Đà Phật là đã có tướng rồi, Ngài thật sự có thân thể, giống như chúng ta hiện nay vậy, thân thể ấy do đâu mà có? Do Pháp Thân mà có. Thân thể này của chúng ta do đâu mà có? Xin thưa với quý vị, cũng từ Pháp Thân mà có. Vậy thì tại sao tướng chúng ta lại khác thân tướng của A Di Đà Phật? Vì tâm của A Di Đà Phật thanh tịnh, còn tâm của chúng ta ô nhiễm. Trong tâm của A Di Đà Phật không chỉ chẳng có tham, sân, si, mạn, mà phân biệt, chấp trước cũng chẳng có. Không chỉ chẳng có phân biệt, chấp trước, mà khi sáu căn gặp cảnh giới sáu trần, Ngài cũng chẳng khởi tâm động niệm, đó gọi là Báo Thân. Nếu khởi tâm động niệm, sẽ chẳng gọi là Báo Thân, mà gọi là Ứng Hóa Thân. Thân của chúng ta là Ứng Hóa Thân, Ứng Hóa Thân gì vậy? Ứng Hóa Thân của nghiệp báo thiện ác, cấp bậc rất thấp! Nói đơn giản, thân của chúng ta là thân nghiệp báo thiện ác; đời trước tạo nghiệp thiện, đời này hưởng phước ở cõi người, đó là có phước báo. Đời trước tạo rất nhiều nghiệp ác, đời này chịu

khổ trong cõi người. Chịu khổ chịu nạn là nghiệp báo, [hết thấy quả báo] đều có nhân. Nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp đều không, nhân quả chẳng không*”, và “*thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, bất thị bất báo, thời thân một đảo* (thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải là không báo, mà là thời giờ chưa tới). “*Thời thân*” là gì? Nay quý vị hưởng phước là do thiện nhân, thiện nghiệp của quý vị đã tạo đời trước, đợi tới lúc quả báo của thiện nghiệp ấy đã hết, lúc đó gọi là “*thời giờ đã đến*”. Thiện nghiệp báo đã hết, sau khi báo hết thì sao? Trong A Lại Da Thức của quý vị vẫn còn có ác nghiệp, ác nghiệp ấy sẽ hiện tiền; nó hiện tiền, quý vị sẽ chịu ác báo. Khi hứng chịu trọn hết ác báo, quý vị sẽ sanh trong cõi người, cho nên cõi người giống như một trung tâm trao đổi, quý vị sẽ đầu thai trong nhân gian. Do đó có thể biết, ba cõi thiện nhằm tiêu thiện nghiệp của quý vị, đó gọi là tiêu nghiệp! Ba cõi ác là nơi tiêu ác nghiệp, hết thấy đều tiêu hết rồi mới tới cõi người để tu hành. Khi đến cõi người, quý vị lại tạo nghiệp. Nếu tạo ác nghiệp thì lại sanh vào ba cõi ác; nếu tạo thiện nghiệp, sẽ sanh lên cõi trời hay trong cõi người để hưởng phước.

Do đó, điều quý nhất, quý vị hãy xem trên thế giới này có bao nhiêu người? Có bao nhiêu người gặp gỡ Phật pháp? Được nghe Phật pháp? Dựa theo cách nói của các nhà tôn giáo trên thế giới, đại khái là một phần mười, chưa tới phân nửa, chỉ có một phần mười [được gặp Phật pháp]. Hiện nay chúng ta biết đại lược, trong những người có tín ngưỡng tôn giáo trên thế giới hiện thời, số người tin Cơ Đốc Giáo và Thiên Chúa Giáo nhiều nhất, [tín đồ] hai tôn giáo này cộng lại đại khái hơn hai tỷ người, chiếm một phần ba dân số thế giới. Kế đó là tín đồ Islam (Hồi Giáo). Các bạn Hồi Giáo nói với tôi đại khái người theo Hồi Giáo trên toàn thế giới là một tỷ rưỡi người, đông như vậy. Người theo Phật Giáo trên thế giới đại khái có khoảng bảy trăm triệu, khoảng một phần mười dân số toàn thế giới, [tức là] trong mười người chỉ có một người theo Phật Giáo. Đây là ba tôn giáo lớn nhất trên thế giới. Chúng ta thử hỏi, người tin Phật Giáo, coi như bảy trăm triệu người, có bao nhiêu người thật sự gặp được chánh pháp? Chúng tôi dùng con số là một phần mười, thật đó, có lẽ chỉ có một phần mười, sợ còn chưa tới mức đó, [phần nhiều] là không gặp được chánh pháp. Những người gặp được chánh pháp có thật sự tin tưởng [Phật pháp] hay không? Những người thật sự tin tưởng có thật sự hiểu rõ hay không? Người hiểu rõ có thật sự tu hành hay không? Cứ loại bỏ từng tầng như vậy, loại bỏ tới cuối cùng, đúng là có lẽ vẫn chưa tới một vạn người, càng loại bỏ, càng ít! Người gặp được Tịnh Độ Tông, thật sự niệm Phật vãng sanh có được khoảng một vạn người hay không? Tôi nghĩ có thể như vậy, những đồng tu Tịnh Độ thật sự vãng sanh tôi tin tưởng là có số người chừng ngàn ấy. Được như vậy là rất khá rồi, bộ kinh Vô Lượng Thọ này đã giúp chúng ta quá nhiều.

Hiện nay, đối với những người học Phật trên thế giới, trong số người thật sự học Phật, Tịnh Độ Tông vẫn chiếm đa số. Trong Tịnh Độ Tông, điều quan trọng nhất là phải đoạn dứt nghi ngờ, sanh khởi lòng tin, dùng phương pháp gì để đoạn dứt nghi ngờ? Dùng kinh điển, khi thật sự hiểu rõ ràng, rành rẽ kinh điển, sẽ không mê hoặc, mới có thể xây dựng lòng tin. Đời này chúng ta đã xác định mục tiêu và phương hướng rồi, một phương hướng là Tây Phương Cực Lạc thế giới; một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật, nhất định không thay đổi [phương hướng và mục tiêu này]! Những sự việc khác đều là phụ, có thể làm hay không làm [cũng chẳng sao]. Nghiệp phụ không thể gây chướng ngại cho nghiệp chánh của chúng ta, nghiệp chánh là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không thể gây chướng ngại. Nếu đời này có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta đã thành công rồi. A Di Đà Phật rất khổ nhọc, chúng ta rất cảm ơn Ngài, Ngài đã dùng năm kiếp để xây dựng cõi Cực Lạc. Chúng ta thì sao? Chỉ cần chúng ta dùng

một chút công phu, từ ba năm tới năm năm chúng ta sẽ thành công, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ bình đẳng với Ngài. Nói cách khác, Ngài dùng năm kiếp, chúng ta dùng năm năm liền bình đẳng, chẳng giả chút nào! Thật sự muốn vãng sanh, chúng ta phải biết một điều kiện quan trọng nhất là phải bỏ sạch những sự việc thuộc thế gian này, chớ nên có mảy may lưu luyến nào thì quý vị mới có thể vãng sanh. Chẳng có mảy may lưu luyến nào thì quý vị mới hiểu được kinh này, mới có thể nghe hiểu. Tại sao nghe không hiểu? Vì quý vị có chướng ngại, còn có vướng bận đối với thế gian này, chưa buông xuống được, nên quý vị nghe không hiểu. Quý vị buông xuống càng nhiều sẽ hiểu càng nhiều; buông xuống hết sạch sẽ hiểu rõ hoàn toàn; chẳng giảng quý vị cũng hiểu, thật đấy! Nếu không chịu buông xuống, dù A Di Đà Phật tới giảng cho quý vị, quý vị cũng chẳng hiểu. Chúng ta phải hiểu rõ ràng những đạo lý này.

Câu kệ tiếp “*Cực Lạc Tịnh Độ hà dị Hoa Tạng thế giới*” (Cực Lạc Tịnh Độ nào khác thế giới Hoa Tạng), giống hệt nhau. Thế giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, thế giới Hoa Tạng cũng là Pháp Tánh Độ. Giảng kinh Hoa Nghiêm lần này, tôi khai giảng ở Tân Gia Ba, sau khi rời Tân Gia Ba, chúng tôi giảng kinh chẳng gián đoạn. Khi ở Tân Gia Ba, tôi đã nêu một tỷ dụ, vì nhiều người không hiểu rõ Hoa Tạng và Cực Lạc, tôi đã dùng Tân Gia Ba để tỷ dụ. Tôi nói thế giới Hoa Tạng ví như thành phố Tân Gia Ba này, đó là một quốc gia đô thị (city-state), thế giới Cực Lạc là đường Ô Tiết (Orchard Road), tức là một phố phân hoa nhất ở Tân Gia Ba. Tôi nói đường Ô Tiết là thế giới Cực Lạc, Tân Gia Ba là thế giới Hoa Tạng. Thế giới Cực Lạc là một con đường đẹp đẽ, tuyệt diệu nhất trong thế giới Hoa Tạng. Nói như vậy mọi người sẽ hiểu, Cực Lạc và Hoa Tạng là một, chẳng hai. Sanh về thế giới Hoa Tạng cũng là sanh về thế giới Cực Lạc; sanh về thế giới Cực Lạc nghĩa là đã ở trong thế giới Hoa Tạng. Vậy thì quý vị hãy nghĩ xem, nếu quý vị không tu pháp môn Tịnh Độ mà muốn tới thế giới Hoa Tạng, khó khăn biết bao! Phải qua nhiều tầng thử thách. Tầng thứ nhất là lục đạo luân hồi, nếu quý vị có thể vượt thoát sẽ đến tứ thánh pháp giới, đấy là [vượt qua] bốn tầng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, quý vị mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đúng là chẳng dễ! Tu hành trong thế giới chúng ta, dù quý vị tu đến Sơ Thiên, Nhị Thiên đều chẳng dễ dàng gì, huống chi tu đến Tứ Không Thiên vẫn chưa vượt thoát lục đạo luân hồi. Gặp được pháp môn “chấp trì danh hiệu, vượt ngang ra khỏi tam giới” này, chính là chẳng tốn sức lực gì mà quý vị có thể vượt thoát mười pháp giới. Sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, tìm ở đâu ra sự lợi ích chân thật này? Trong hết thảy các kinh điển, trừ kinh Vô Lượng Thọ ra, quý vị tìm chẳng được! Quý vị tìm trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng vẫn phải dùng đến kinh Vô Lượng Thọ, nếu không sẽ chẳng viên mãn. Do vậy, chúng ta mới biết hết thảy các kinh quy về kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng quy về Vô Lượng Thọ. Do có kinh Vô Lượng Thọ, mọi người đều có thể thành tựu ngay trong đời này, như thường nói là “*vạn người tu, vạn người đến*”. Nếu quý vị không đến được là vì quý vị tu chẳng đúng pháp, do tu không đúng lý, không đúng pháp, nên chẳng thể vãng sanh. Nếu quý vị tu học đúng lý, đúng, chẳng ai không thành công! Đoạn này dẫn kinh Hoa Nghiêm, quan trọng nhất là cảnh giới Sự Sự vô ngại này.

“*Cực Lạc Y Chánh*”, [nói về] y báo và chánh báo. Y báo là hoàn cảnh cư trú, chánh báo là những người cư trú trong cõi Cực Lạc. Phật, Bồ Tát “*cử thể thị Sự Sự vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới, nhất nhất viên cụ vô tận huyền môn*” (toàn thể là cảnh giới sự sự vô ngại chẳng thể nghĩ bàn, thứ nào cũng đầy đủ trọn vẹn vô tận huyền môn), vô tận huyền môn chính là mười huyền môn như chúng ta đã học trong phần

trước. Vô tận huyền môn quy nạp thành mười loại gọi là mười huyền môn, Sự Sự vô ngại huyền môn là một trong mười huyền môn, “*cổ viết: “Cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”* (nên nói: “Đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn”). Nói không hết, chẳng có cách nào tưởng tượng, Phật, Bồ Tát, tổ sư sau cùng nói một câu “*duy chứng phương tri*” (chỉ có tự chứng mới biết được). Làm sao chứng được? Quý vị vãng sanh tới Thế giới Cực Lạc sẽ chứng, sẽ biết. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới thật sự biết được. Qua kinh sách, qua sự chia sẻ của chúng tôi, nói thật ra, so với những công đức trang nghiêm thật sự trong thế giới Cực Lạc, thưa thật với quý vị, chúng ta cũng chưa hiểu được một phần vạn. Khi quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới nhìn thấy đại viên mãn, tại sao lại không đi?

Do công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, “*cổ năng linh chúng sanh, văn danh đắc phước, văn danh phát tâm, thập niệm tất sanh, kính đảnh Bất Thoái*” (nên có thể khiến cho chúng sanh nghe tên được phước, nghe danh hiệu phát tâm, mười niệm ắt được vãng sanh, mau chứng ngôi Bất Thoái). Quý vị thấy dễ dàng biết bao! Nghe danh hiệu được phước, nghe danh hiệu phát tâm, đều là thật. Nhưng trên thực tế, chúng ta nghe danh chưa được phước, chúng ta nghe danh chưa phát tâm được, như vậy là phải nghiên cứu kỹ lại chữ “nghe” này! Chữ “nghe” ở đây chẳng phải là chữ “nghe” thông thường, mà là Văn Huệ của Bồ Tát. Người mới học Phật nhập môn từ nơi nào? Từ Tam Học Giới, Định, Huệ để nhập môn. Đến giai đoạn Bồ Tát, những thứ các Ngài tu hành không gọi là Tam Học nữa, mà gọi là Tam Huệ. Tam Huệ là gì? Văn, Tư, Tu, trình độ đã được nâng cao rồi.

Văn Tư Tu là gì, đa số rất khó hiểu rõ. Thuở trước, khoảng bốn mươi, năm mươi năm trước, tôi giảng kinh đến nay đã được năm mươi hai năm, đại khái là trong khoảng mười năm đầu kể từ lúc tôi bắt đầu giảng kinh. Lúc đó lão pháp sư Đạo An ở Đài Loan chủ trì khóa thuyết giảng Đại Chuyên Phật Học của Trung Quốc Phật Giáo Hội, mỗi Chủ Nhật giảng một ngày, lợi dụng thời gian sinh viên nghỉ hè, sinh viên nào có hứng thú đối với Phật pháp có thể đến nghe giảng. Tôi nhớ [khóa giảng này] rất thù thắng, người ghi danh học lên đến hơn tám trăm sinh viên, [họ đến từ] mười mấy trường ở những khu vực phía Bắc Đài Loan. Một ngày nọ có một sinh viên, một nữ sinh viên sinh đến nói với tôi: “Thưa pháp sư! Hôm nay con nghe hết buổi giảng này, lần sau con sẽ không đến nữa”.

Tôi hỏi: - Tại sao vậy?

Cô nói: - Bây giờ con đã hiểu đạo lý Văn, Tư, Tu. Con đã nghe kinh hơn hai năm rồi, đã có Văn rồi.

Nghe xong tôi nói: - Con không đến nữa, con về nhà để Tư phải không?

Cô ta thưa: - Dạ phải.

Tôi nói: - Con Tư hai ba năm rồi mới Tu, phải không?

- Dạ phải.

- Ô, vậy thì hôm nay nghe hết bài giảng này rồi hãy tính nữa.

Tôi bèn giải thích cặn kẽ về Văn Tư Tu [trong bài giảng hôm đó], nếu hiểu Văn Tư Tu như vậy thì là hoàn toàn sai lầm. Quý vị nghe hai năm, nghe gì? “*Đạo thính, đồ thuyết*” (nghe những lời nói thiếu căn cứ), chẳng phải là Văn. Tư gì? Suy nghĩ loạn xạ. Tu gì? Tu mù luyện đui! Nếu quý vị Văn Tư Tu như vậy, chẳng phải là trật lất hay sao? Tôi nói quý vị là những người mới bắt đầu học, phải tu Tam Học Giới Định Huệ. Trong Tam Học ấy, đã đạt được Huệ rồi thì mới gọi là Tam Huệ. Tam Huệ gì? Văn Huệ, Tư Huệ, Tu Huệ, Văn Tư Tu được hoàn thành cùng lúc, chẳng phải chia thành ba thứ riêng biệt. Văn nghĩa là gì? Tiếp xúc hoặc nghe đến, hoặc là nhìn thấy. Vừa nghe,

[Nhĩ Căn] tiếp xúc gọi là Văn Huệ, nghĩa là vừa nghe liền hiểu rõ. Hiểu rõ là Tư Huệ. Lúc vừa hiểu rõ liền phá mê, khai ngộ, đó là Tu Huệ. Do vậy, Văn Tư Tu được hoàn thành cùng lúc, chẳng chia thành ba giai đoạn. Còn Giới Định Huệ đúng là phải chia ra ba giai đoạn, trước hết giữ Giới rồi mới đắc Định, do Giới đắc Định, nhờ Định khai Huệ, gồm ba giai đoạn! Còn Văn Tư Tu thì chẳng phải vậy, Văn Tư Tu được hoàn thành ngay trong một niệm. Tôi giảng xong buổi giảng hôm ấy, hỏi cô sinh viên ấy: “Ngày mai con có đến nghe giảng nữa hay không?” Cô ta thưa: “Dạ, con sẽ đến”. Tôi nói: “Vậy thì cũng còn cứu vãn được”. Chớ nên hiểu lầm điều này! Do đó mới biết sự tu hành của Bồ Tát đích thực cao minh hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm sao có trí huệ như vậy được! Do vậy, Tư nghĩa là hiểu rõ, Tu nghĩa là sửa chữa sai lầm, chúng ta thường nói là “phá mê, khai ngộ”, mê chẳng còn nữa. Sau khi hiểu rõ, chẳng còn mê nữa. Do đoạn dứt mê nên gọi là Tu, do giác ngộ nên gọi là Tư Huệ, lúc tiếp xúc gọi là Văn Huệ, dùng chữ [Văn] này làm đại biểu [tất cả những sự tiếp xúc giữa lục căn với ngoại cảnh], trí huệ hiện tiền. Vì vậy, dùng Tam Huệ của Bồ Tát thì mới “*nghe danh hiệu được phước*”, vì sao? Quý vị vừa nghe danh hiệu A Di Đà Phật, liền hiểu rõ, liền buông bỏ bất cứ pháp môn nào đã tu trước đó, chuyên tâm niệm Phật, không phải là quý vị được phước hay sao? Trước kia, tu những pháp môn khác nhất định phải đoạn phiền não, nếu chẳng đoạn phiền não sẽ không thể nâng cao cảnh giới. Nay biết pháp môn niệm A Di Đà Phật này, phước báo bậc nhất, trí huệ bậc nhất, vô lượng công đức trang nghiêm đều thuộc trong một câu Phật hiệu này, như vậy không phải là phước báo hay sao? Đó là phước báo to lớn! Quý vị hiểu rõ rồi. Cho nên Văn ở đây là Tam Huệ.

Kế tiếp là “*văn danh phát tâm*” (nghe danh phát tâm), trí huệ hiện tiền, lẽ nào chẳng phát tâm? Phát tâm gì? Phát tâm đến thân cận A Di Đà Phật. Xin thưa với quý vị, phát tâm thân cận A Di Đà Phật chính là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Quý vị nghĩ Bồ Đề tâm nghĩa là gì? Không phải là thành Phật đạo, độ chúng sanh hay sao? Không phải là ý nghĩa này hay sao? Đến thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật, đạt được mục tiêu “*thành Phật đạo, độ chúng sanh*”. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Phát nguyện vãng sanh chính là phát Vô Thượng Bồ Đề tâm*”. Vì rất nhiều người nghi ngờ rằng: Rất nhiều ông cụ, bà cụ nhà quê niệm Phật vãng sanh, họ không biết chữ, chưa từng đi học, chỉ biết niệm câu A Di Đà Phật này, ngoài câu Phật hiệu ra, cái gì cũng không biết, có sao lúc họ vãng sanh có nhiều tướng lành như vậy? Họ chẳng sanh bệnh, biết trước lúc mất, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, họ không phát Bồ Đề tâm, có sao vãng sanh? Qua câu này, Ngẫu Ích đại sư đã chỉ rõ: Họ nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, suốt một đời nhất tâm muốn thấy A Di Đà Phật, đó chính là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Họ đã phát tâm ấy, nhưng chính họ cũng không biết. Nếu quý vị hỏi họ có phát Bồ Đề tâm hay không? Họ nói họ không biết, họ không hiểu. Bồ Đề tâm là gì, họ không biết. Thật ra, họ đã phát rồi, nên họ đến thế giới Cực Lạc rồi, đúng là “*chỉ khi nào chứng rồi mới biết*”! Họ đến đó bèn khai ngộ, chẳng còn mê hoặc nữa.

“*Thập niệm tất sanh*” (mười niệm ắt vãng sanh), mười niệm ắt vãng sanh là tâm tùy của bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Đây là nói rõ: Quý vị thật sự muốn đến Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó tí nào, mười niệm cũng đi được. Mười niệm này là niệm lúc nào? Lúc lâm chung, một niệm cuối cùng là A Di Đà Phật, người ấy sẽ vãng sanh. Do đó mười niệm hay một niệm đều nhất định vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái, hạng người nào vậy? Chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái. A La Hán chỉ chứng được một trong ba thứ Bất Thoái ấy, đó là Vị Bất Thoái. A La Hán là người Tiểu Thừa, các Ngài nhất định sẽ

không thoái chuyển làm phàm phu trong lục đạo. Trong lục đạo, phía trên gồm hai mươi tám tầng trời, phía dưới tính đến A Tỳ địa ngục đều gọi là phàm phu. A La Hán nhất định sẽ không thoái chuyển, trở lại làm phàm phu. Đó là điều bất thoái thứ nhất, Vị Bất Thoái, tức là địa vị không lui sụt. Thứ hai, Bồ Tát chứng được Hạnh Bất Thoái; nói cách khác, A La Hán và Bích Chi Phật trên mặt Hành còn có thể thoái chuyển. Hành là gì? Độ chúng sanh, chúng sanh khó độ quá! Thôi đi, đừng độ họ, ngã lòng rồi. A La Hán và Bích Chi Phật còn ngã lòng, đến lúc gặp khó khăn sẽ ngã lòng. Bồ Tát chẳng ngã lòng, dù khó khăn cách mấy Bồ Tát vẫn giúp đỡ chúng sanh. Do đó, Bồ Tát có Hạnh Bất Thoái. Tuy hạnh đã bất thoái, nhưng niệm còn có thể thoái chuyển, còn chưa ổn định. Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh, đã thành Phật sẽ chứng Niệm Bất Thoái. Niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đi theo con đường ấy mãi cho đến khi chứng được quả vị Phật, các Ngài tinh tấn chẳng lùi. Đó là ba thứ Bất Thoái.

Bốn nguyện của Phật Di Đà đã cho biết: Vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị đều chứng được ba thứ Bất Thoái ấy. Nói cách khác, nay chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, trong thế gian này, ngay cả một vị Tu Đà Hoàn chúng ta cũng không bằng. Tu Đà Hoàn là Tiểu Thừa Sơ Quả, A La Hán là Tứ Quả. Giống như đi học trong trường vậy, Tứ Quả Tứ Hướng là lớp Tám, từ lớp Một, lớp Hai, đến lớp Tám mới thành A La Hán. Tu Đà Hoàn là lớp mấy? Lớp hai. Chúng ta không bằng Tu Đà Hoàn. Thậm chí lớp Một chúng ta cũng không bằng, người lớp Một là ai? Người tu hành thật sự, họ mới có thể lên lớp Hai. Nay chúng ta là lớp Một, không chịu tu hành thật sự, năm nào cũng ở lại lớp, không lên lớp nổi, chúng ta là như vậy đó! Lên lớp không nổi, năm nào cũng ở lại lớp! Trong tình hình ấy, gặp được pháp môn Tịnh Độ, đúng là một bước vọt lên trời, chẳng bao lâu liền chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái, quý vị nói xem có phi phàm hay không? Do vậy, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Người như thế nào khó tin? Bồ Tát không tin, nói “làm gì có chuyện thuận tiện như vậy?” Quý vị quá thuận tiện, người ta tu hành khó nhọc lắm, tu vô lượng kiếp mới tu tới địa vị này. Chỉ tu đến A La Hán cũng đã chẳng đơn giản rồi! Quý vị thấy lớp Hai, tức là chúng Sơ Quả, từ Sơ Quả đến A La Hán, bảy lần sanh trong cõi trời và nhân gian, nhân gian thọ mạng không dài, cõi trời thọ mạng dài, sau bảy lần lên xuống sẽ chứng A La Hán. Từ A La Hán cho tới Bồ Tát, tới khi thành Phật, thời gian đúng là quá dài lâu, đâu có chuyện mười niệm hay một niệm liền vãng sanh như trong Tịnh Tông? Vãng sanh thế giới Cực Lạc liền có địa vị vượt trội hơn họ, vượt hơn họ quá nhiều, quý vị nghĩ coi họ có thể tin tưởng hay không? Lời này làm sao giải thích? Chỉ có thể nói là họ thiếu phước báo, thiếu thiện căn. Thiếu phước báo là không gặp [pháp môn Tịnh Độ], thiếu thiện căn là gặp rồi mà không tin, hoài nghi, bỏ lỡ cơ hội. Lũ chúng ta có phước báo, người hồ đồ có phước hồ đồ, không phải là có ý nghĩa như vậy hay sao? Chúng ta tin tưởng, chẳng nghi ngờ, người Trung Quốc có câu “*kẻ khờ có phước của kẻ khờ*”, người đó thật sự được vãng sanh, thật sự vượt hơn A La Hán, vượt hơn Bồ Tát.

“*Phục dĩ cụ túc vô lượng bất khả tư nghị trang nghiêm, cố vạn vật nghiêm tịnh, cùng vi cực diệu, quang oánh như kính triệt chiếu thập phương, xúc quang an lạc, cầu diệt thiện sanh*” (cũng do đầy đủ vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn nên vạn vật nghiêm tịnh, vi diệu đến cùng cực, sáng láng như gương, chiếu tốt cùng mười phương. Được quang minh chiếu đến liền an lạc, cầu diệt, thiện sanh); đây là nói tới sự tốt đẹp trong thế giới Cực Lạc. Sự tốt đẹp này do đâu mà có? “Tốt đẹp” là vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Những sự trang nghiêm này ở thế giới Cực Lạc hoàn

toàn là biểu thị pháp, nhằm để dạy học, chẳng phải để ngắm nhìn mà thôi. Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần [trong cõi Cực Lạc, những cảnh giới ấy] đều có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, khai trí huệ, đó là biểu thị pháp! Ở thế giới này của chúng ta, nếu quý vị hiểu rõ thì thế giới này và cõi Cực Lạc chẳng khác nhau, tất cả đều là biểu thị pháp. Nói thật ra, chúng ta đã mê quá sâu, tập khí quá nặng, nhìn không thấy, lúc tiếp xúc bèn sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, sẽ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não, thật là phi phạm. Do vậy, tâm quý vị trụ trong thế giới Cực Lạc, đến đó tâm quý vị sẽ thanh tịnh, nơi đó là Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh sẽ không thể trụ ở đó, do chẳng tương ứng với chỗ đó. Lúc chưa đến đó, tâm chúng ta không thanh tịnh, niệm cuối cùng là A Di Đà Phật thì tâm ấy thanh tịnh, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có các tạp niệm khác, một niệm thanh tịnh liền cảm ứng Tịnh Độ. Sau khi đến đó, tâm thanh tịnh ấy sẽ được giữ gìn mãi mãi, không mất đi. Quý vị có thể giữ được tâm thanh tịnh là nhờ bốn nguyện và oai thần của Phật gia trì, đây là ân đức không chi sánh bằng của A Di Đà Phật đối với hết thảy chúng sanh.

Ở nơi đây (thế giới Sa Bà), tại sao A Di Đà Phật không gia trì chúng ta? Ở đây Ngài không gia trì được! Vì sao? Hoàn cảnh nơi đây không tốt, Ngài gia trì quý vị xong, khi quý vị tiếp xúc hoàn cảnh bên ngoài, tham, sân, si, mạn lại khởi lên. Trong thế giới Cực Lạc, Ngài gia trì, quý vị sẽ tuyệt đối chẳng khởi ý niệm tham, sân, si, mạn, vì hoàn cảnh ở đó tốt đẹp. Do vậy, tôi thường nói với người khác, thế giới Cực Lạc là đạo tràng do chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới xây dựng để độ hóa chúng sanh. Đó là một nơi thực nghiệm hoàn thiện nhất. Do vậy, hết thảy chư Phật Như Lai đều giới thiệu những chúng sanh khó độ nhất đến thế giới Cực Lạc, thật sự từ bi tới cùng cực. Chẳng có vị Phật nào không tán trợ A Di Đà Phật, giới thiệu đệ tử cho Ngài, kiếm học sinh cho Ngài, gọi học trò tới thế giới Cực Lạc, đây là việc làm của mười phương chư Phật. Chư Phật Như Lai đều tôn xưng A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật). Giống như bảy mươi dặm của Thương Thang (vua Thành Thang nhà Thương) là một nơi nhằm thí nghiệm. Mấy trăm nước chư hầu trong thiên hạ đều tôn vua Thành Thang là thiên tử. Châu Văn Vương dùng một nơi rộng một trăm dặm để làm một chỗ thí nghiệm, thực hiện tốt đẹp rồi, tám trăm nước chư hầu đều tôn ông ta làm thiên tử. A Di Đà Phật cũng kiến lập một chỗ để làm thí nghiệm, tức là thế giới Cực Lạc; mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều tôn xưng Ngài là “*Phật trung chi vương*”, điều này đã ban cho chúng ta một khái thị rất hay. Lúc giảng kinh ở Tân Gia Ba, tôi đã nhiều lần nói Tân Gia Ba là một nước nhỏ, một quốc gia đô thị, [tức là] cả nước chỉ là một thành phố. Đừng thấy Tân Gia Ba nhỏ mà khinh thường, nếu họ thật sự học theo A Di Đà Phật, xây dựng Tân Gia Ba thành một thành phố gương mẫu nhất trên thế giới thì người Tân Gia Ba sẽ trở thành A Di Đà Phật trên địa cầu này. Ở nơi nhỏ bé ấy có thể thực hiện giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, thì nơi đó sẽ trở thành một thành phố hạng nhất trên thế giới. Nhân dân nước ấy hòa hài, an định, phồn vinh, hưng vượng, hạnh phúc mỹ mãn, do vậy, nơi ấy sẽ là hạng nhất. Tôi cư trú ở đó ba năm rưỡi, do phước báo không đủ nên tôi phải ra đi. Trong ba năm rưỡi làm việc ở đó, đoàn kết chín tôn giáo ở Tân Gia Ba thành người một nhà, giống như anh chị em trong nhà vậy, Tổng Thống lúc đó là ông Vương Đình Xương vô cùng hoan hỷ. Ông bà tổng thống đều là người tốt, cả hai đều đã qua đời.

Chúng ta thật sự học Phật, hãy nên ghi nhớ lời giáo huấn này, phải làm đến hạng nhất, mỗi cá nhân phải hành sao cho thành người hạng nhất, tức người tốt hạng nhất.

Người tốt hạng nhất là như thế nào? Phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cả đời niệm một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, quý vị sẽ là người tốt hạng nhất trên thế giới này, trời đất quỷ thần đều tôn trọng quý vị. Nếu quý vị có thể buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, quý vị sẽ là gương mẫu của hết thảy mọi người. Sau đó, quý vị sẽ ảnh hưởng tới cả gia đình, gia đình quý vị sẽ là gia đình hạng nhất trên thế giới. A Di Đà Phật dạy chúng ta như vậy, đó là hoằng pháp lợi sanh, là chánh pháp trụ thế lâu dài. Chánh pháp trụ thế lâu dài phải nhờ ai? Nhờ mình, nhờ gia đình mình. Gia đình tôi là một gia đình được Phật hóa, mọi người trong nhà đều có thể thực hiện theo lời giáo huấn của đức Phật trong kinh điển, chiếu theo nguyên lý nguyên tắc được dạy trong kinh điển, người lớn kẻ nhỏ trong nhà, nam, nữ, già, trẻ cùng nhau tuân thủ, thương yêu hòa hợp, trở thành một nhà gương mẫu. Quý vị sẽ ảnh hưởng thân thích, bạn bè, hàng xóm, sau đó mở rộng ra, làm cho công ty, cửa tiệm của quý vị trở thành hạng nhất trong những người cùng ngành nghề. Quý vị thực hiện những lời dạy trong kinh điển, thực hiện trong công ty hay cửa tiệm của quý vị, thực hiện với tất cả nhân viên. Sự nghiệp của quý vị sẽ là sự nghiệp của Tam Bảo, trong sự nghiệp ấy sẽ có đầy đủ vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, mà sự nghiệp cũng như vậy, làm suốt mười năm, hai mươi năm, quý vị sẽ ảnh hưởng cả khu vực, cả thành phố, đến lúc đó, tôi tin tưởng những thứ nói đến trong kinh đều sẽ xuất hiện, những thứ gì vậy? Vạn vật nghiêm tịnh, trang nghiêm thanh tịnh.

Năm 2000, chúng tôi từ Tân Gia Ba di dân sang Úc Đại Lợi, năm tới là ngày kỷ niệm học viện chúng tôi được thành lập mười năm, chúng tôi sẽ có một buổi hoạt động [kỷ niệm ngày thành lập], chúng tôi thật sự đang hướng tới mục tiêu này. Trong mười năm nay, chúng tôi đã hòa hợp với cư dân ở đây, giống như anh chị em trong một nhà vậy. Cách làm của chúng tôi cũng tùy duyên, chẳng có mảy may miễn cưỡng nào! Mười năm trước, nhân ngày học viện được thành lập, chúng tôi mở tiệc, đãi đằng hàng xóm ở ba con đường xung quanh học viện, chúng tôi gửi thiệp mời họ đến dự; chúng tôi là người mới đến, mời họ đến dùng cơm tối, thông báo với họ là chúng tôi mới đến đây cư trú. Chúng tôi là một đoàn thể Phật Giáo, họ cảm thấy rất mới mẻ, vì ở đó lâu nay chưa từng có Phật Giáo, thành phố nhỏ này chỉ có Cơ Đốc Giáo, chẳng có Phật Giáo. Chúng tôi tới đó làm hàng xóm của họ, báo với họ, mọi người đến dùng cơm rất vui vẻ. Sau đó, nhiều người tới nói với tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, những sinh hoạt tiệc tùng như vậy có thể làm thêm vài lần nữa hay không?” Họ rất hoan hỷ, yêu cầu chúng tôi làm thêm vài lần. Tôi nói tốt lắm, ngay hôm đó chúng tôi quyết định mỗi thứ Bảy, chúng tôi đặt tên là “buổi tiệc ẩm cúng” [tối thứ Bảy], chiêu đãi miễn phí mọi người ở thành phố Toowoomba, bất cứ ai ở thành phố này đều có thể đến dùng cơm miễn phí. Buổi tiệc tối mỗi thứ Bảy này đã kéo dài mười năm, hiện nay tất cả mọi người các tôn giáo khác trong thành phố này đều đến tham dự, có lúc còn đến biểu diễn. Đó là vạn vật trang nghiêm thanh tịnh.

Những người hàng xóm này rất quý mến chúng tôi, có nhiều người muốn mua nhà của họ, họ không bán, họ nói khu vực đó quá tốt, họ thích ở chỗ đó không rời khỏi. Chúng tôi trồng rau ở đó, tới nay cũng đã mười năm, lúc vừa đến đó chúng tôi liền học trồng rau. Sau mười năm, vườn rau của chúng tôi càng ngày càng lớn, hiện nay chúng tôi trồng mười mấy loại rau. Thông thường người đến dùng cơm ở học viện khoảng sáu bảy chục người. Khi nào có lễ lạc đặc biệt, có cả ngàn người đến dự, vườn rau chúng tôi có thể cung cấp cho cả ngàn người ăn. Vườn rau này không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón hóa học, trang nghiêm thanh tịnh. Chúng tôi tìm cách “nói

chuyện” với những con sâu, những côn trùng, tôn trọng chúng nó, gọi chúng là Bồ Tát, chấp tay cung kính nói với chúng nó, xưng nó là Bồ Tát Sâu, Bồ Tát Chim, Bồ Tát Kiến. Chúng tôi dành ra một khoảng đất trong vườn cho sâu ăn rau, mỗi ngày đều chăm sóc đàng hoàng, dành riêng cho côn trùng, chúng tôi nói với chúng nó: “Quý vị đến ăn rau, chúng tôi sẽ cúng dường. Quý vị hãy ăn những thứ rau trong khoảng đất dành riêng ấy”. Chim chóc cũng vậy, chim chóc ăn trái cây, chúng tôi trồng nhiều cây ăn trái, có khoảng hai ba chục loại khác nhau, chúng tôi chỉ định riêng vài cây dành cho chim ăn, những cây khác chúng nó tuyệt đối không xâm phạm. Mười năm chẳng phải là thời gian ngắn, vô cùng thù thắng. Giao thiệp qua lại với sâu nhỏ, côn trùng nhỏ còn dễ hơn con người! Chúng nó rất nghe lời, giữ sự tín nhiệm, giữ chữ tín. Con người chẳng dễ đối xử, chim chóc, côn trùng dễ hơn. Từ năm nay trở đi, chúng tôi sẽ mở rộng quy mô, trồng lúa, trồng lúa mạch, trồng những thứ lương thực chính yếu. Chúng tôi thường nghe các khoa học báo cáo trong tương lai sẽ có nguy cơ thiếu hụt lương thực, rất nhiều nơi vì khí hậu thay đổi nên thâm hoạch kém. Do vậy, mỗi ngày chúng tôi hồi hướng công đức tu học cho mười phương, cầu cho địa phương này mưa thuận gió hòa, khu vực này ít tai ít nạn. Chúng tôi tự gieo trồng lương thực. Ngày nay, đất đai có những vấn đề nghiêm trọng vì phân bón hóa học, thuốc trừ sâu làm hư hết đất đai, nên những thứ trồng trọt đều nhiễm nấm bệnh, chẳng tốt lành, đây cũng là nhân loại tự làm tự chịu. Người học Phật như chúng ta, học Phật chẳng có gì khác ngoài việc học cung kính, thành tín đối với người, sự, vật.

“*Cổ vạn vật nghiêm tịnh, cùng vi cực diệu; quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, xúc quang an lạc, cầu diệt thiện sanh*” (nên vạn vật nghiêm tịnh, vi diệu đến cùng cực, sáng láng như gương, chiếu tột cùng mười phương. Được quang minh chiếu đến liền an lạc, cầu diệt, thiện sanh). “*Cấu*” (垢) nghĩa là bất thiện, những ý niệm bất thiện đều bị diệt, hành vi bất thiện dĩ nhiên chẳng còn. Quý vị khởi lên toàn là thiện niệm; tâm thiện, ý niệm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện đều bắt đầu từ một tí nhỏ nhoi nơi chúng ta, dần dần mở rộng ảnh hưởng. Vì cơ sở đã được xây dựng trong vòng mười năm nay, mục tiêu của chúng tôi là những hoạt động trong năm tới, hy vọng các tôn giáo trong thành phố nhỏ này đều tới tham dự. Thị Trưởng ủng hộ ý định ấy; Tổng Lý (Thủ Tướng) cũng khuyến khích chúng tôi hãy nỗ lực đóng góp cho thành phố nhỏ này. Cư dân trong thành phố này chỉ có mười vạn người, hy vọng sẽ làm cho thành phố này trở thành thành phố gương mẫu trên thế giới. Cư dân trong thành phố đều là người cùng một nhà, tương thân, tương ái, chăm sóc, quan tâm, hợp tác với nhau. Khi quý vị tới thành phố nhỏ này, sẽ cảm thấy rất thân mật, khác hẳn những nơi khác. Chúng tôi hy vọng sẽ hoàn thành mục tiêu này trong ba năm hoặc năm năm; trên cơ sở hiện tại, chúng tôi tin tưởng sẽ thành công. Ba năm, hay năm năm sau, nơi đây sẽ trở thành một thành phố hòa hài, hạnh phúc, mỹ mãn, gương mẫu hạng nhất trên thế giới. Đầu năm nay, tôi trở về đó, Thị Trưởng đã thay đổi, ông Thị Trưởng mới cũng có ý muốn làm cho thành phố này trở thành một thành phố gương mẫu, chúng tôi vừa nói chuyện lần đầu liền chí đồng đạo hợp. Tôi nói lý tưởng đó có thể thực hiện, chúng tôi sẽ dốc toàn tâm toàn lực để phối hợp, ông thị trưởng trẻ tuổi ấy rất giỏi.

Kê đó là mở rộng ra, dạy chúng ta học tập như thế nào để trở thành một điểm gương mẫu. “*Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh*” (Mùi hương xông khắp, chúng sanh trong mười phương thế giới ngửi thấy đều tu Phật hạnh). Đây là nói thế giới Cực Lạc ảnh hưởng mười phương thế giới từ một “điểm” này. Trong thành phố nhỏ này, chúng tôi có một học viện, một “điểm” nhỏ này ảnh hưởng cả thành phố. Khi thành phố này thành công, nó sẽ trở thành một thành

phố có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, có giáo dục tôn giáo, dần dần sẽ ảnh hưởng tới cả tiểu bang Queensland, mở rộng hơn nữa, sẽ ảnh hưởng cả nước Úc. Mọi người chúng tôi nỗ lực chẳng giải đãi, thực hiện hoàn hảo. Khi đã ảnh hưởng một thành phố, trên thực tế, nó sẽ ảnh hưởng cả thế giới. Chúng tôi sẽ dùng hệ thống truyền hình vệ tinh thu hình những hoạt động hằng ngày của dân chúng trong thành phố phát hình khắp thế giới. Quý vị có biết nhằm dụng ý gì hay không? Quý vị có biết hay không? Đề quảng cáo! Người trên toàn thế giới sẽ đến đây tham quan, khảo sát, thành phố nhỏ này sẽ không cần phải làm những ngành nghề khác, chỉ làm nghề phục vụ du khách tham quan là được rồi; họ sẽ xây thêm vài khách sạn nhỏ, mở vài tiệm ăn, hoàn toàn là thức ăn hữu cơ, chúng ta sẽ làm sự nghiệp phục vụ, chứ chẳng làm nghề khác. Du khách sẽ tới hoài không ngừng; sau khi trở về, chắc chắn sẽ tự động tuyên truyền [cho mọi người biết] trên thế giới có một chỗ tốt đẹp như vậy. Bởi lẽ, hiện nay thông tin vô cùng phát triển, rất thuận tiện, sau một thời gian ngắn, cả thế giới đều biết, mọi người sẽ đến “điểm” nhỏ này để khảo sát, tham quan, thăm viếng, học tập, thành phố này sẽ nổi tiếng. Người vui mừng nhất là ông thị trưởng, chánh sách của ông ta sẽ thành công. Trong tương lai, nếu tranh cử Tổng Thống chắc chắn sẽ được nhiều phiếu nhất. Khi ông ta làm Tổng Thống, không phải là cũng sẽ mở rộng ra cả nước hay sao? Sau đó cũng sẽ ảnh hưởng cả thế giới. Do vậy, thế giới sẽ thật sự an định hòa bình, hóa giải tất cả xung đột, mâu thuẫn, tất cả đều bắt đầu từ “điểm” này. Kinh Vô Lượng Thọ công hiến, dạy chúng ta [những bài học quý giá ấy], chúng ta học xong, phải thật sự thực hiện. Làm những chuyện tốt này, đây là công đức chân thật, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc sẽ vỗ tay hoan nghênh quý vị tới đó, quý vị quả thật đúng như người hiện nay thường nói “học tập sống động, áp dụng sống động”, thật sự đem lại lợi ích cho chúng sanh, thật sự làm cho Phật pháp từ nơi này được phát triển rộng ra.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi chỉ có thể nói tới đây, tốt lắm, xin cảm ơn quý vị.

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 194

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 13.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 229, hàng thứ ba: “Pháp Tạng bạch ngôn, duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát”.

Chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Thính tức là tai nghe, sát là trong tâm thẩm sát tư tưởng”, những điều này dễ hiểu. Hội Sớ nói: “Như Lai nghe ngài nói rõ, chiếu soi quan sát tâm thành kính, cho nên gọi là thính sát. Nghĩa của kinh là Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh cầu Thế Tôn, thùy từ đối với con, nghe những gì con nói, chứng minh tâm thành của

con”. Bên dưới là Bồ Tát trần thuật nguyên nhân ngài phát đại nguyện. Ba câu này là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, yêu cầu Pháp Tạng đem những gì ngài kiến lập nên thế giới Cực Lạc, báo cáo tường tận với mọi người. Ba câu này là trần thuật và mời nghe, cung kính thỉnh Phật và đại chúng nghe báo cáo của ngài.

Chúng ta xem kinh văn tiếp theo: “Ngã nhược chúng đắc, vô thượng bồ đề, thành chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghị, công đức trang nghiêm”. Đoạn này là nói chung, nghĩa là báo cáo cương lĩnh chung của ngài. Bên dưới là nói tường tận, đầy đủ những công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn nào? Cho nên bên dưới, tất cả 24 chương, 48 nguyện.

“Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại”. Đây là nói đến ba đường ác, thế giới của ngài không có. Tuy có lục đạo, nhưng không có ba đường này. “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ chi Diêm Ma la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, bất phục cánh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật, bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”. Đoạn này là nguyện thứ hai không đọa ác thú. Thứ nhất là: “nước không có ác đạo”. Nguyện thứ hai là: “không đọa ác thú”. Người ở đâu đến vãng sanh không đọa? Ngạ quỷ, địa ngục sanh đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không còn đọa vào ba đường ác. Chúng ta thấy kinh văn, hai nguyện này đặt trước tiên, chúng ta có thể tưởng tượng được. Ngài tham quan khảo sát tu học trong năm kiếp, trải qua tất cả cõi nước Chư Phật khắp mười phương ba đời, nhất định thấy được rất nhiều thế giới. Cõi nước Chư Phật đều có luân hồi lục đạo, đều có ba đường ác. Chuyện về luân hồi lục đạo không phải giả, nếu là giả, hoằng nguyện mà Pháp Tạng phát, trong đó nhất định không có nguyện này. Mà còn để nguyện này ở trước, là cho chúng ta sự cảnh giác cao độ. Tôi tin người thông minh một chút, người có chút thiện căn, đọc nguyện văn này lập tức có thể biết được. Thế giới Cực Lạc thù thắng vô cùng, thù thắng ở đâu? Chính là thù thắng ở điểm này.

Ác đạo từ đâu mà có? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, chúng ta cũng đọc rất nhiều. Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ trước: “Bốn câu đầu”, đây là nói cương lĩnh chung, chúng ta vừa mới đọc. “Tổng quát toàn bộ đại nguyện”. “Nguyện lúc ta thành Phật, tất cả trong cõi Phật, không cách nào lấy số lượng để biểu thị công đức thắng diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm”, đây là tổng thuyết. Hiện nay nguyện của ngài đã tròn, hoàn toàn thực hiện, không phải nói rồi là thôi, ngài hoàn toàn làm được. Làm được tất cả, ngài thành tựu xong thế giới Cực Lạc mới báo cáo.

Trước đây tôi thường nói, đây là thánh nhân, đây không phải phàm phu. Sau khi làm được mới nói, người ta không thể không tin. Nói được nhất định làm được đó là hiền nhân, nói được làm không được đó là gạt người. Tỳ kheo Pháp Tạng làm được, mất bao nhiêu thời gian? Trong báo cáo ở trước chúng ta biết, thời gian năm kiếp, thời gian dài như thế. Thọ mạng của Phật dài vô lượng thọ, chúng ta thấy năm kiếp là rất dài, nhưng trong mắt họ năm kiếp không dài lắm, như thế gian chúng ta, mất thời gian năm năm kiến tạo thành. Kiến thành thế giới như thế nào? Đầy đủ vô lượng công đức thắng diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, tốt đẹp vô cùng, hoàn cảnh tu học như vậy đã xuất hiện. Ở trước khi chúng ta học có nhắc đến, đạo tràng này thành tựu, là tập đại thành những điều tốt đẹp nhất trong tất cả cõi nước của Chư Phật Như Lai khắp mười phương. Những gì quý vị nhìn thấy ở đây, chính là công đức thắng diệu, thanh tịnh trang nghiêm, tốt đẹp nhất trong tất cả cõi nước Chư Phật, bây giờ tất cả đều

tập trung vào thế giới này. Đây là nguyên nhân cõi nước này hơn hẳn tất cả cõi nước của Chư Phật, thế giới này đã kiến tạo nên như thế.

Bên dưới giải thích cho chúng ta “đầy đủ” nghĩa là gì? Nghĩa là viên mãn. “Hàm nhiếp tất cả, không thiếu không dư, cho nên gọi là đầy đủ”, cũng tức là viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào. Ở đó Đức Phật A Di Đà đã kiến tạo thành công. “Đầy đủ công đức và trang nghiêm, đều không thể nghĩ bàn”, không thể dùng tâm tư để suy nghĩ, có nghĩ cũng không nghĩ đến được. Cũng không cách nào dùng ngôn ngữ để nghị luận, gọi là bất khả tư, bất khả nghị. “Siêu tình ly kiến”, tình trong đại thừa Phật pháp nói, chính là thức thứ sáu, thức thứ bảy. Kiến là nói tiền ngũ thức. Chúng sanh phàm phu trong lục đạo, họ dùng tâm trong Phật pháp gọi là bát thức, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân gọi là tiền ngũ thức, nó có giác có tri. Ngoài điều này ra, trong đó có đệ lục ý thức, là tư duy, thông thường chúng ta gọi là phân biệt. Thức thứ bảy Mạt na, đây là sâu hơn một tầng, tình chấp. Chấp trước thân này là ta, chấp trước tham sân si mạn. Sâu hơn là A lại da thức, giống như kho tư liệu vậy. Từ vô lượng kiếp đến nay, quý vị đời đời kiếp kiếp, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều có tài liệu rất hoàn chỉnh trong A lại da. A lại da là kho tư liệu, tất cả đều có thể lấy ra xem, không cách nào chối bỏ, không chối bỏ được, tài liệu hoàn chỉnh bảo tồn trong đó. Ai bảo tồn? Chính bản thân ta bảo tồn, ai có thể nhìn thấy? Quý vị xem ở trước nói thần thông, người có tha tâm thông, tức mạng thông có thể nhìn thấy, trong kho tư liệu của quý vị có những gì. Người có định công cạn thấy được một bộ phận, còn một bộ phận cất giữ sâu bên trong, họ không thấy được. Người có định công sâu, Bồ Tát minh tâm kiến tánh, hầu như có thể nhìn thấy toàn bộ. Điều này không phải giả. Nếu có thể tin, có thể khẳng định, quý vị sẽ giống như Chư Phật Bồ Tát, chẳng những không thể làm việc hại chúng sanh, một ý niệm bất thiện cũng không giám khởi lên, vì sao vậy? Vì đều được ghi chép lại. Tất cả hữu tình chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều biết, quý vị nói có thể dấu được ai? Chỉ có che đậy bản thân, gọi là gạt mình gạt người, làm những điều như thế. Khi nào quý vị giác ngộ, bản thân hoàn toàn hiểu được. Cho nên thấu triệt những chân tướng sự thật này, thái độ xử sự đối nhân xử vật của chúng ta, tự nhiên thay đổi. Thứ nhất là tuyệt đối không được có ác niệm, không được có hành vi bất thiện. Thứ hai là có thể tha thứ cho tất cả chúng sanh tạo tội nghiệp, vì sao phải tha thứ? Những gì họ tạo, ta và họ cũng không có gì khác nhau! Đây là thật, không phải giả. Chỉ là bây giờ họ đang mê, còn ta bắt đầu giác ngộ, cho nên cảm thấy rất may mắn. Việc sai ác đến đâu cũng đừng trách cứ họ, nguyên nhân là gì? Nhân quả của người nào người đó tự lãnh lấy.

Bên dưới nói ác đạo, nói ba đường ác, nói hai nguyện không đọa địa ngục, nói một cách rất rõ ràng. Thử nghĩ xem người tạo tội nghiệp, bản tánh của họ cũng là bản thiện, họ cũng vốn là Phật Bồ Tát. Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, họ luân lạc vào trong ba đường ác để thọ khổ báo này. Chúng ta sanh khởi tâm lân mẫn, không phải tâm trách cứ, tâm đồng tình, có thể giúp ích gì chẳng? Không giúp được. Vì sao vậy? Vì nhân quả của ai người đó gánh chịu, không thể thay thế được. Chúng ta tạo tội nghiệp nặng như thế, còn cứu được chẳng? Đáp án khẳng định, chỉ cần quý vị quay đầu là được cứu, quay đầu là bờ.

Bước vào cửa Phật, việc đầu tiên là quy y Tam bảo, quy y Tam bảo nghĩa là gì? Quy y Tam bảo là quay đầu, thật sự giác ngộ. “Quy y Phật”, Phật nghĩa là giác. Trước đây ta mê hoặc điên đảo, bây giờ ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu. Đây gọi là quy, là trở lại. Y là nương tựa, nương tựa tự tánh giác, nghĩa là nương tựa Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là tự tánh giác, họ là người đã giác ngộ. Bây giờ ta muốn giác, vẫn chưa thật sự

giác ngộ, hy vọng họ đến dạy chúng ta, chính là ý này. Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì dạy chúng ta? Trước tiên dùng kinh điển, quý vị đi vào cửa Phật bằng kinh điển. Sau khi đặt nền tảng kinh điển vững chắc, lục căn của quý vị tiếp xúc với cảnh giới lục trần toàn là tự tánh giác, như vậy công phu của quý vị rất đặc lực. Nghĩa là quý vị đem những lý luận, đạo đức, trí tuệ, phương pháp trong kinh điển nói, đều áp dụng hết. Áp dụng trong sinh hoạt, áp dụng trong công việc, áp dụng trong việc xử sự đối nhân tiếp vật, không có gì quý vị không giác ngộ, không có gì khác so với Phật Bồ Tát. Không còn mê hoặc, không còn điên đảo, không còn có ác niệm, không còn có hành vi bất thiện, quý vị thật sự đã giác ngộ. Đây là điều đầu tiên của Tam quy y.

Điều thứ hai là “quy y Pháp”. Pháp là chánh tri chánh kiến. Bây giờ chúng ta xem mọi thứ là nhìn sai, chúng ta suy nghĩ vấn đề cũng nghĩ sai, bây giờ từ những chỗ này quay đầu lại. Từ suy nghĩ, tư tưởng sai lầm quay đầu, nương vào chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến chính là kinh điển, cho nên kinh điển gọi là pháp bảo. Chúng ta phải tôn trọng nó, phải kính lễ nó, không được khinh mạn, vì sao vậy? Đây là tự tánh của chính mình hiển lộ ra trí tuệ chân thật, nếu quý vị khinh mạn kinh điển nghĩa là khinh mạn tánh đức, đạo lý là ở đây. Cho nên các bậc cổ đức mới đề xướng, mới dạy chúng ta: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Bất luận là bản thân đọc tụng, hoặc là nghe giảng, quý vị có thể được bao nhiêu lợi ích. Không liên quan đến kinh điển, cũng không liên quan đến người giảng giải, có liên quan đến tâm chân thành của chính mình. Quý vị có mấy phần chân thành liền được mấy phần lợi ích, có liên quan đến điều này.

Do đây có thể biết, chúng ta học Phật, có thể đạt đến cảnh giới nào, đạt đến địa vị nào, hoàn toàn không liên quan đến người khác. Đều ở nơi tâm chân thành của quý vị, quý vị có mấy phần chân thành? Cũng không ở thời gian dài hay ngắn. Người này đã học năm ba năm, chúng ta mới học mấy ngày, điều này không sao. Có thể có người học vài ngày nhưng hơn hẳn người học năm ba mươi năm, năm ba mươi năm không chân thành! Quý vị bốn năm ngày nhưng tâm chân thành, cho nên thành tựu trong việc tu học không liên quan đến hoàn cảnh bên ngoài. Then chốt ở chỗ chân thành, mấu chốt là quý vị có thật sự quay đầu hay không, thật sự muốn quay đầu hay không. Như vậy Phật vừa dạy, quý vị lập tức quay đầu, mấu chốt là ở đây. Đây gọi là quy y Phật, từ tà tri tà kiến quay đầu nương tựa chánh tri chánh kiến.

Thứ ba gọi là “quy y Tăng”. Tăng là người truyền pháp. Chúng ta có được pháp nhưng xem không hiểu, phải mời những người tu hành này giảng cho chúng ta nghe, khai thông tư tưởng cho chúng ta. Họ có kinh nghiệm tu học, đem kinh nghiệm của họ chia sẻ với chúng ta, khiến chúng ta từ đây đạt được lợi ích, cho nên đây gọi là Tăng bảo. Chúng ta thật sự đã quay đầu, từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, vướng vào tâm thanh tịnh, như vậy mới có thể được lợi ích.

Các bậc tổ sư cao tăng có ví dụ, ví Phật pháp như đề hồ, đề hồ là loại nước uống ngon nhất thời Ấn độ cổ, đề hồ. Chúng ta hỏi người khác xin một ly đề hồ, chúng ta cầm ly trà, trong ly trà này có độc dược, khi đổ đề hồ vào cũng biến thành thuốc độc. Là do tâm chúng ta dơ bẩn! Như thế nào mới có thể tiếp thu? Ly trà này rửa thật sạch sẽ, quý vị dùng nó đựng ly đề hồ, như vậy sẽ đạt được lợi ích. Ví dụ này rất có ý nghĩa, cũng rất dễ hiểu. Thuốc độc của chúng ta là gì? Là tham sân si mạn nghi, đây gọi là ngũ độc! Trong tâm quý vị có những thứ này, Phật Bồ Tát đem vô thượng bồ đề đến cho quý vị, trong đề hồ đó có một giọt độc dược, thì tất cả đều biến thành độc dược. Một chút độc tố cũng không được xen vào, như vậy mới có thể đạt được vô thượng diệu pháp. Mở đầu Kệ Khai Kinh nói: “Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp”, cho nên

thái độ học tập cơ bản là tâm thanh tịnh. Tâm chúng ta không thanh tịnh, khi chúng ta học tập, buông bỏ tâm không thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh để nghe. Tuy thời gian rất ngắn, thời gian này của ta chỉ có một tiếng đồng hồ, nửa tiếng đồng hồ tâm thanh tịnh. Ta có thể đạt được lợi ích một tiếng, nửa tiếng đồng hồ.

Khi tâm không thanh tịnh, chắc chắn không đạt được lợi ích. Như vậy nói không phải đã uổng phí rồi sao? Không uổng phí, như vậy là sao? Bất luận như thế nào, họ cũng trồng được hạt giống trong A lại da thức, là thật không phải giả. Nhưng hiện tại không thể lý giải, họ không hiểu, cho nên trước mắt họ không được lợi ích. Khi nào được lợi ích? Khi nào khôi phục tâm thanh tịnh, thì khi đó được lợi ích. Đây gọi là chân thật quy y Tam bảo, cho nên Tam quy y không dễ!

Bây giờ chúng ta mới học Phật thọ Tam quy, nói cho chư vị biết, đó là danh tự quy y, có danh không có thực. Có hình thức, không có thực chất. Đồng thời khi chúng ta thọ Tam quy, thầy truyền thọ Tam quy, cũng không nói rõ ràng, đây đều là thật. Khi đã quy y, rốt cuộc là quy y gì? Không biết. Chúng ta quy y Tam bảo, như thế nào gọi là Tam bảo? Là Phật Pháp Tăng. Thế nào gọi là Phật Pháp Tăng? Không biết. Trong kinh nói, thật sự quy y Tam bảo, quý vị sẽ có 36 vị thần hộ pháp ngày đêm theo hộ vệ. Quý vị không gặp phải tai họa, vì có thần hộ pháp gia hộ. Nhưng nếu không phải chân thành quy y, thần hộ pháp sẽ không đến, quy y thật mới có, thật sự trì giới mới có thần hộ pháp. Không phải nói thọ giới là có thần hộ pháp, quy y Tam bảo là có thần hộ pháp, không có chuyện này. Phải hiểu rõ ràng minh bạch những điều, nó là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín.

Cho nên “không thể nghĩ bàn, siêu tình ly kiến, không phải tư duy đo lường phân biệt mà có thể biết được”. Tư duy là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ sáu, nghĩa là tuyệt đối không phải thức thứ sáu và thức thứ bảy, cho nên không duyên đến được. “Không phải ngôn ngữ văn tự có thể biểu đạt được”, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta phương pháp nghe giảng. Thứ nhất là không chấp trước tướng ngôn thuyết, như vậy chúng ta biết, khi chúng ta xem kinh điển đừng chấp trước tướng văn tự, vì sao vậy? Vì ngôn ngữ và văn tự là một loại công cụ. Có thể nói ra chân tướng hay không? Nói cho chư vị biết, không nói ra được, đây là sự thật, gọi là không thể nghĩ bàn. Nhưng lià ngôn ngữ văn tự, như vậy thì không còn cách nào khác, tuyệt đối quý vị không tìm thấy. Cho nên dùng ngôn ngữ văn tự làm phương tiện để dẫn dắt quý vị.

Ví như khi đi đường, quý vị không biết đường, dọc đường có đặt bảng chỉ đường, nói cho quý vị biết phương hướng này đi đâu, đi con đường nào. Tuyệt đối không được chấp trước, nhìn thấy bảng chỉ đường này, đây là đi về Bắc Kinh. Vừa nhìn thấy, tưởng rằng đã đến, đây là Bắc Kinh, như vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Ngôn ngữ, văn tự giống như bảng chỉ đường vậy, quý vị đi theo nó, nhưng phải xả bỏ, không được chấp trước nó. Tiến tới theo phương hướng nó chỉ, nhất định sẽ đạt đến mục đích. Mục đích đó chính là minh tâm kiến tánh, nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là giải thích ý nghĩa của câu không thể nghĩ bàn.

Bên dưới nói “Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói rõ cảnh giới không thể nghĩ bàn của sự sự vô ngại”. Hoa Nghiêm là một bộ kinh điển rất quan trọng của Phật giáo đại thừa. Thời đại chúng ta rất đáng thương, rất khổ! Sống trong thời động loạn, trong lịch sử trên toàn thế giới chưa từng có hỗn loạn như thế. Chúng sanh không có phước báo, tôi cũng không có phước báo, mấy mươi năm nay luôn muốn có một nơi để an định cuộc sống. Đem những kinh điển đại thừa này, cùng nhau học tập với những người có duyên, cố gắng giảng qua một lần.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, mỗi ngày giảng kinh, tôi nghĩ không phải chỉ có tám tiếng. Lúc Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày giảng kinh không chỉ tám tiếng. Quốc sư Thanh Lương thời nhà Đường, ngài ở Ngũ Đài Sơn, mỗi ngày giảng Kinh Pháp Hoa. Tôi tính ngài giảng ít nhất là tám tiếng, và giảng suốt 50 năm, giảng 50 lần, biết bao nhiêu người khai ngộ.

Ngày nay chúng ta không có phước báo, lúc nào cũng gặp chướng duyên. Cá nhân tôi được coi là rất may mắn, nó không trở ngại tôi. Mỗi ngày tôi đọc kinh không gián đoạn, nhưng không có cơ hội chia sẻ với mọi người, nó chướng ngại tôi điều này. Đây là chướng ngại cơ hội của những chúng sanh có duyên nghe pháp, nó chướng ngại điều này. Không chướng ngại tôi, tôi không đọa lạc, tôi không đi vào con đường tà đạo. Do đây có thể biết, một người thật sự phát tâm tinh tấn không giải đãi, ai có thể chướng ngại được họ? Không có, không thể nào. Có thể chướng ngại điều gì? Nếu quý vị có danh văn lợi dưỡng, nó sẽ chướng ngại quý vị, chướng ngại danh văn lợi dưỡng của quý vị. Những thứ này người tu hành đều không cần, cần nó làm gì? Cho nên không cách nào chướng ngại quý vị. Phá hoại, chướng ngại quý vị, khiến lòng tin của người khác dao động đối với quý vị, không muốn học theo quý vị. Điều này có liên quan gì đến tôi chẳng? Không liên quan, nó không chướng ngại được tôi, nhưng chướng ngại những chúng sanh, đoạn mất nhân duyên nghe pháp của họ. Tương lai trên phương diện giới luật kết tội là kết tội với họ, không kết tội với tôi, tôi và quý vị không có quan hệ gì. Sau khi quý vị hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật, quý vị bỗng nhiên đại ngộ, sẽ minh bạch. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của quý vị, quý vị tạo tác là gì? Tương lai nhận quả báo như thế nào? Quý vị sẽ rõ ràng minh bạch.

Kinh Hoa Nghiêm, trong đời này tôi giảng được hai lần, đều chưa giảng xong. Lần đầu tiên là hơn 30 năm trước, lúc giảng lúc nghỉ, vì thường đi đến các nước trên thế giới. Một năm giảng được ba bốn tháng, khoảng chừng đó, giảng suốt mấy mươi năm chỉ giảng được một nửa. Lúc đó chúng tôi không có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, khi giảng kinh đến ghi âm cũng không có. Lần thứ hai là năm 1999 hay là 1998 gì đó? Hình như 1999 chúng tôi di dân đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên lại mời tôi giảng bộ kinh lớn này, cũng giảng cho đến nay. Giảng hơn 4000 tiếng, chưa đến 5000 tiếng, giảng đến Phẩm Thập Trụ. Một phần năm toàn bộ kinh, giảng 4000 tiếng. Nếu giảng hết bộ kinh, coi như là 4000 tiếng, còn phải cần bốn nhân bốn là 16 ngàn tiếng đồng hồ, tôi dự tính là 20 ngàn tiếng sẽ giảng xong kinh này. Cho nên không có hoàn cảnh không được, phải có hoàn cảnh để ở đó, không đi đâu cả.

Tinh thần thể lực của tôi bây giờ, một ngày giảng bốn tiếng cũng không sao, không cảm thấy mệt. Chư vị thử nghĩ xem, một ngày bốn tiếng, mười ngày 40 tiếng, 100 ngày 400 trăm tiếng. Một năm 360 ngày, tôi tin khoảng 10 năm, có thể giảng xong bộ Kinh Hoa Nghiêm này. Tôi giảng một cách tường tận, giống như giảng bộ kinh này vậy. Nếu thật sự có nhân duyên như vậy, sống yên một chỗ ở đây 20 năm, 30 năm, sẽ thành công, viên mãn. Cho nên điều này xem chúng ta có phước báo hay không? Không có phước báo, vậy thì hết cách. Đây là phước báo rất lớn, không phải là phước báo nhỏ, có thể nói là phước báo hy hữu từ xưa đến nay.

“Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói rõ”, chỉ có trong Kinh Hoa Nghiêm nói, các kinh điển khác Đức Phật không nói, cảnh giới sự sự vô ngại, không thể nghĩ bàn. “Nói tường tận về Thập Huyền Diệu Môn, ở trước một tiết trong phân giáo nói có tạng có giãm”. Đoạn này trong phần khái yếu ở trước, chúng ta cũng đã nói tường tận về Thập Huyền Môn, ở trước đã nói.

“Kim kinh”, bây giờ thấy bộ kinh này, “Phật A Di Đà tức là Tỳ Lô Giá Na Như Lai”. Phật A Di Đà là báo thân Phật, Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Pháp thân là thể, báo thân là tướng, ứng hóa thân là dụng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thể tướng dụng, dùng ba chữ Đại Phương Quảng để biểu thị. Đại là pháp thân, Phương là báo thân, Quảng là ứng hóa thân. Quảng là tác dụng, tác dụng rộng lớn. Một tức là ba, ba tức là một. Tam thân Phật này là ai? Nói cho chư vị biết, là tam thân Phật trong tự tánh của chính mình. Phật A Di Đà là ai? Là báo thân của mình, Tỳ Lô Giá Na là pháp thân của chính mình, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều là ứng hóa thân của chính mình. Tự tha là một không phải hai, đây gọi là sự sự vô ngại. Học Phật nói đến chứng quả, chứng quả gì? Mục tiêu sau cùng là chứng được tam thân, nghĩa là một thân của mình, đây gọi là chứng được.

Pháp thân Tỳ Lô Giá Na, danh hiệu này là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là biến nhất thiết xứ. Hay nói cách khác, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó không có hình tướng. Dùng cách nói như hiện nay, pháp thân không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần. Nó là bản thể của tinh thần vật chất, danh từ của triết học gọi là bản thể. Vật chất từ đâu mà có? Tinh thần từ đâu mà có? Là từ nó biến hiện ra, nhưng bản thân nó không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần.

Trong Phật pháp nó có rất nhiều danh xưng, trong kinh Phật ít nhất có trên 50 loại danh xưng nói đến vấn đề này. Vì sao Đức Phật dùng nhiều danh hiệu như vậy để nói về một vấn đề? Là dạy chúng ta đừng chấp vào danh tướng, danh tướng là giả, chỉ cần hiểu được ý của nó là được. Chấp trước là sai, là trước tướng. Đây là thiện xảo dạy học của Phật Bồ Tát, dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng. Phải hiểu được thực chất, mới có thể ngộ nhập. A Di Đà Phật, như vậy nghĩa là có tướng, thật sự có thân thể, như chúng ta hiện tại vậy. Thân thể này từ đâu mà có? Từ pháp thân. Thân thể chúng ta từ đâu đến? Nói cho chư vị biết, cũng là từ pháp thân đến. Tướng của chúng ta và thân tướng của Phật A Di Đà, vì sao không giống nhau? Phật A Di Đà tâm thanh tịnh, tâm chúng ta ô nhiễm. Trong tâm của Phật A Di Đà, không những không có tham sân si mạn nghi, phân biệt chấp trước đều không có. Không những không có phân biệt chấp trước, mà lục căn ở trong cảnh giới lục trần, căn bản không có khởi tâm động niệm, đây gọi là báo thân. Nếu khởi tâm động niệm không gọi là báo thân, mà gọi là ứng hóa thân. Thân của chúng ta là ứng hóa thân, chúng ta là thân ứng hóa gì? Là thiện ác nghiệp báo ứng hóa thân, đây là cấp rất thấp. Nói một cách đơn giản, thân của chúng ta là thiện ác nghiệp báo thân. Trong đời quá khứ tạo nghiệp thiện, hiện nay ở nhân gian hưởng phước, có phước báo. Trong đời quá khứ tạo rất nhiều nghiệp bất thiện, vậy thì bây giờ chịu khổ ở nhân gian, chịu khổ chịu nạn là nghiệp báo, đều có nhân. Phật giáo thường nói, vạn pháp giai không, nhân quả bất không. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, mà thời khắc chưa đến. Thời khắc là gì? Bây giờ quý vị đang hưởng thụ là thiện báo thiện nghiệp trong đời quá khứ, đợi khi báo của thiện báo đã hết, đây gọi là thời khắc đã đến. Khi thiện nghiệp báo hết, báo hết sau đó như thế nào? Trong A lại da thức của chúng ta vẫn còn ác nghiệp, ác nghiệp liền hiện tiền, hiện tiền thì phải chịu ác báo. Chịu hết ác báo, quý vị lại đến nhân gian. Cho nên nhân gian giống như một tâm điểm thay đổi, quý vị sẽ đến đây, đầu thai đến nhân gian.

Từ đó cho thấy, ba đường ác là tiêu thiện nghiệp của chúng ta, gọi là tiêu nghiệp! Ba đường ác là nơi tiêu ác nghiệp, tiêu hết rồi mới đến nhân gian tu hành. Đến nhân gian ta lại tạo nghiệp, nếu tiếp tục tạo ác nghiệp, quý vị lại trở về trong ba đường ác. Nếu tạo thiện nghiệp, quý vị sanh vào trong hai cõi trời người để hưởng phước. Cho nên khó được nhất, quý vị xem trên thế giới này có bao nhiêu người? Mấy phần mấy

người gặp được Phật pháp? Nghe được Phật pháp? Theo tư tưởng của các nhà Tôn giáo trên thế giới, thì khoảng 1/10, chưa đến một nửa, là 1/10. Bây giờ chúng ta biết một cách khái lược, nhân số tín ngưỡng Tôn giáo trên thế giới, đạo Cơ đốc và Thiên chúa giáo là nhiều nhất. Hai Tôn giáo này hợp lại khoảng hơn 20 ức người, 1/3 nhân khẩu trên toàn thế giới. Tiếp theo là tín ngưỡng Hồi giáo, người bạn Đạo hồi nói với tôi, giáo hữu của họ trên toàn thế giới có khoảng 15 ức người, nhiều đến như thế. Phật giáo đồ trên toàn thế giới, có khoảng bảy ức người, toàn thế giới. Cho nên khoảng 1/10 nhân khẩu của thế giới, mười người mới có một người theo Phật, đây là ba Tôn giáo có tín đồ nhiều nhất. Chúng ta lại hỏi, người tín ngưỡng Phật giáo được bảy ức người, có mấy phần mấy thật sự gặp được chánh pháp? Chúng ta cũng dùng 1/10, thật vậy, có thể chỉ có 1/10, sợ là chưa tới, không gặp được chánh pháp. Gặp được chánh pháp phải chăng là tin thật? Người tin thật phải chăng thật sự lý giải? Lý giải phải chăng là thật sự tu hành. Đào thải từng tầng từng tầng, đào thải đến sau cùng, quả thật chưa chắc tìm được một phần 10 ngàn người, ngày càng ít. Tìm được Tịnh độ tông, người thật sự niệm Phật vãng sanh, có được 10 ngàn người chăng? Tôi nghĩ có thể. Người tu Tịnh độ thật sự vãng sanh, tôi tin số nhiều như thế, điều này rất đáng nể. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này giúp ích chúng ta rất lớn lao.

Bây giờ người học Phật trên thế giới, thật sự học Phật, Tịnh độ tông chiếm đa số. Tịnh độ tông quan trọng nhất là phải đoạn nghi sanh tín, dùng phương pháp gì để đoạn nghi? Dùng kinh điển. Đối với kinh điển hiểu rõ ràng minh bạch, không còn mê hoặc nữa, mới có thể kiến lập tín tâm. Đời này chúng ta đã xác định mục tiêu và phương hướng, một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, nhất định không thay đổi! Ngoài ra đều là việc phụ, có thể làm, có thể không làm. Nghiệp phụ không thể trở ngại nghiệp chính của chúng ta, nghiệp chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh tịnh độ, không trở ngại được điều này. Đời này có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta đại công thành tựu.

Phật A Di Đà rất gian khổ, chúng ta rất cảm ơn ngài, thời gian năm kiếp tạo thành thế giới Cực Lạc, chúng ta thì sao? Chúng ta chỉ cần dùng một chút công phu, ba năm đến năm năm sẽ thành tựu. Khi đến thế giới Cực Lạc, chúng ta bình đẳng với ngài. Hay nói cách khác, ngài dùng năm kiếp, chúng ta dùng năm năm liền bình đẳng với ngài, hoàn toàn là sự thật.

Muốn đi, điều kiện quan trọng nhất cần phải biết, là xả bỏ thế giới này một cách triệt để, tuyệt đối không được lưu luyến, như vậy mới đi được. Không có chút lưu luyến nào, ta mới có thể xem hiểu, mới có thể nghe hiểu kinh này. Vì sao nghe không hiểu? Vì ta có chướng ngại, đối với thế gian này còn vướng bận, chưa buông bỏ được, cho nên nghe không hiểu. Buông bỏ càng nhiều thì hiểu được càng nhiều, buông bỏ tất cả thì hiểu được tất cả, không nói ta cũng hiểu, đây là thật. Còn như không buông bỏ được, cho dù Phật A Di Đà nói, quý vị nghe cũng không hiểu. Chúng ta phải hiểu rõ ràng minh bạch những đạo lý này.

Câu tiếp theo, “cực Lạc Tịnh độ có gì khác thế giới Hoa Tạng”. Là giống nhau. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, thế giới Hoa Tạng cũng là cõi pháp tánh. Lần này chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm là ở Singapore, rời Singapore chúng tôi giảng kinh không gián đoạn. Tôi ở Singapore có đưa ra một ví dụ, vì rất nhiều người không hiểu rõ về Hoa Tạng và Cực Lạc. Tôi dùng Singapore làm ví dụ, tôi nói thế giới Hoa Tạng ví như thành phố này của Singapore, nó là thành phố của quốc gia. Thế giới Cực Lạc là đường Ô Tiết, một con đường phồn hoa nhất Singapore. Tôi nói đường Ô Tiết chính là thế giới Cực Lạc, Singapore là thế giới Hoa Tạng. Thế giới Cực Lạc là một con đường

ting hoa nhất của thế giới Hoa Tạng. Như vậy mọi người sẽ biết, nó là một không phải hai. Sinh vào thế giới Hoa Tạng, không có ai không đến thế giới Cực Lạc, sinh đến thế giới Cực Lạc là đã đến thế giới Hoa Tạng. Quý vị thử nghĩ xem, nếu không tu pháp môn Tịnh độ, muốn đến thế giới Hoa Tạng thì khó khăn biết bao, cửa ải trùng trùng. Cửa ải đầu tiên là luân hồi lục đạo, quý vị phải vượt qua nó. Khi ra khỏi lục đạo là tứ thánh pháp giới, cửa ải của bốn đường Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Như vậy mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không đơn giản! Tu hành ở thế giới chúng ta, tu đến sơ thiên, nhị thiên đều không dễ, huống gì tu đến Trời tứ không, vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo.

Gặp được pháp môn này, chấp trì danh hiệu, vượt ra khỏi tam giới, đó gọi là không tốn sức thổi bụi, quý vị vượt ra mười pháp giới. Sinh đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, lợi ích chân thật này tìm đâu ra? Trong tất cả kinh điển, ngoài Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị đều không tìm thấy. Tìm trong Kinh Hoa Nghiêm, ở sau Kinh Hoa Nghiêm vẫn là mang Kinh Vô Lượng Thọ vào, không có Kinh Vô Lượng Thọ nó không thể viên mãn. Bởi vậy chúng ta biết rằng, tất cả kinh điển đều quy về Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm sau cùng quy về Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ người người đều có thể thành tựu ngay trong đời này, gọi là vạn người tu vạn người đi, không đi được chứng tỏ quý vị tu hành không như pháp. Quý vị tu hành không như lý, không như pháp, cho nên không thể vãng sanh. Nếu tu học như lý như pháp, không có ai không thành công. Ở đây trích dẫn trong Kinh Hoa Nghiêm, quan trọng nhất chính là cảnh giới sự sự vô ngại.

“Cực Lạc y chánh”, là y báo và chánh báo. Y báo là hoàn cảnh cư trú, chánh báo là Phật Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. Từ đầu đến cuối là cảnh giới sự sự vô ngại, không thể nghĩ bàn. “Tất cả đều viên mãn đầy đủ vô tận huyền môn”. Vô tận huyền môn chính là Thập huyền môn mà ở trước chúng ta đã học. Vô tận huyền môn quy nạp thành mười loại, gọi là Thập huyền môn. Sự sự vô ngại huyền môn, là một môn trong Thập huyền môn. “Cho nên nói đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn”, nói không cùng tận, không thể tưởng tượng. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư nói câu sau cùng là “chỉ có chúng được mới biết”. Chúng như thế nào? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nghĩa là chúng, quý vị sẽ biết, đến thế giới Cực Lạc quý vị mới thật sự biết được. Trong kinh này, trong lúc chúng ta chia sẻ, nói thực những công đức trang nghiêm này với thực tế của thế giới Cực Lạc, chúng ta lãnh hội chưa được một phần trên một vạn, đây là nói thật với mọi người. Đến được thế giới Cực Lạc, mới thấy được đại viên mãn, vì sao không đi?

“Do công đức trang nghiêm thật sự không thể nghĩ bàn, cho nên có thể khiến chúng sanh nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, mười niệm tất sanh, chúng được bất thoái”. Quý vị xem đơn giản biết bao! Nghe danh được phước, nghe danh phát tâm đều là thật. Nhưng trên thực tế, ngày nay chúng ta nghe danh không được phước, chúng ta nghe danh tâm không phát khởi được. Trong chữ nghe này rất chú trọng, nghe này không phải nghe bình thường. Đây là văn tuệ của Bồ Tát.

Người mới học Phật, nhập môn từ đâu? Nhập môn từ tam học giới định tuệ. Đến giai cấp Bồ Tát, người ta tu hành không gọi là Tam học, mà gọi là tam tuệ. Tam tuệ là gì? Là văn tư tu, nâng cao. Văn tư tu một số người rất khó hiểu.

Trước đây, khoảng hơn 40 năm trước, khoảng bốn năm mươi năm trước, tôi giảng kinh được 52 năm. Khoảng thời gian mười năm trước, hơn 40 năm trước. Lúc đó pháp sư Đạo An ở Đài Loan, chủ trì giảng tọa trường đại học chuyên khoa Phật học của hội Phật học Trung quốc, mỗi chủ nhật đều dạy. Chính là lợi dụng kỳ nghỉ của học sinh,

nếu học sinh nào yêu thích Phật pháp, đều đến học. Tôi nhớ rất thù thắng, lúc đó học sinh nghi danh có hơn 800 người, mười mấy trường học ở khu vực bắc bộ Đài Loan.

Một hôm có một nữ học sinh đến nói với tôi, cô ta nói thầy ơi, hôm nay con nghe giảng, lần sau con không đến nữa. Tôi hỏi, vì sao vậy? Cô ta nói, bây giờ con hiểu được đạo lý văn tu tu, con nghe kinh đã nghe hơn hai năm, đây là văn. Tôi đã hiểu, nên nói: con không đến phải chăng để về nhà tư duy? Dạ đúng như thế. Tôi nói, tư duy hai ba năm lại tu đúng chăng? Dạ đúng. Được, vậy con cứ nghe xong bài giảng hôm nay rồi tính tiếp, tôi liền đặc biệt giải thích với mọi người về văn tu tu. Nếu hiểu về văn tu tu như thế là hoàn toàn sai lầm, quý vị nghe hai năm là nghe gì? Nghe người ta nói lung tung, đây không phải là văn. Tư là gì? Là suy diễn lung tung. Tu là gì? Tu một cách mù quáng, như vậy không phải là sai trái hoàn toàn ư? Tôi nói hàng sơ học như quý vị hiện nay, là tu Tam học giới định tuệ. Đạt được tuệ của Tam học giới định tuệ, mới gọi là Tam tuệ, tam tuệ là gì? Là văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ. Mà văn tu tu là hoàn thành một lần, không phải phân làm ba. Văn là gì? Là tiếp xúc, hoặc là nghe được, hoặc là nhìn thấy. Vừa nghe, tiếp xúc này gọi là văn tuệ. Vừa tiếp xúc đã hiểu, thấu triệt, gọi là tư tuệ. Khi thấu triệt là phá mê, tức khai ngộ, đó gọi là tu tuệ. Cho nên nó hoàn thành cùng một lúc, không phải phân ra ba giai đoạn, giới định tuệ quả thật phân ra ba giai đoạn. Trì giới mới được định, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nó có thứ tự. Văn tu tu không có, là hoàn thành trong một niệm.

Sau khi giảng xong bài giảng đó, tan học tôi hỏi cô ta, ngày mai có đến chăng? Cô ta nói, dạ đến. Tôi nói, cô vẫn còn cứu được, điều này không được ngộ nhận.

Do đây có thể biết, Bồ Tát tu hành đích thực cao siêu hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm gì có trí tuệ đó! Cho nên tư là thấu triệt, tu là sửa đổi sai lầm, thông thường chúng ta nói phá mê khai ngộ, không còn mê nữa. Sau khi thông đạt, mê không còn. Từ lúc đoạn mê gọi là tu, từ lúc giác ngộ gọi là tư tuệ. Cho nên tiếp xúc gọi là văn tuệ, dùng chữ này làm tượng trưng, trí tuệ hiện tiền.

Cho nên dùng tam tuệ của Bồ Tát, đó thật sự là nghe danh được phước, vì sao vậy? Họ vừa nghe danh hiệu Phật A Di Đà, liền minh bạch. Trong quá khứ, bất luận họ tu pháp môn gì, bây giờ đều buông bỏ hết, chuyên tâm niệm Phật, không phải họ đã được phước rồi ư? Trước đây tu những pháp môn đó, nhất định phải đoạn phiền não. Không đoạn phiền não, không thể nâng cao cảnh giới. Bây giờ biết được pháp môn niệm Phật A Di Đà này là phước báo đệ nhất, trí tuệ đệ nhất. Vô lượng công đức trang nghiêm đều ở trong câu Phật hiệu này, như vậy sao không phải là phước báo? Là phước báo lớn! Họ đã minh bạch. Cho nên văn ở đây là Tam tuệ.

Bên dưới nói “nghe danh phát tâm”. Trí tuệ hiện tiền, có ai không phát tâm? Phát tâm gì? Phát tâm thân cận Phật A Di Đà. Nói cho chư vị biết, phát tâm thân cận Phật A Di Đà, đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Quý vị thử nghĩ xem tâm bồ đề là gì? Không phải thành Phật đạo độ chúng sanh sao? Không phải chính là ý này ư? Đến thế giới Cực Lạc thấy Phật A Di Đà, thành Phật đạo độ chúng sanh hoàn toàn đạt được.

Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói, phát nguyện vãng sanh chính là phát tâm vô thượng bồ đề. Vì chúng ta có rất nhiều hoài nghi, có nhiều ông bà cụ ở nông thôn niệm Phật vãng sanh. Người ta không biết chữ, không có học hành, chỉ biết niệm câu A Di Đà Phật này, ngoài điều này ra họ không biết gì cả, vì sao khi vãng sanh có đoan tượng tốt như thế? Không sanh bệnh, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Trong kinh này nói rất rõ ràng: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, họ chưa phát tâm bồ đề, sao họ có thể vãng sanh? Câu nói của đại sư Ngẫu Ích đã khai mở cho chúng ta, họ nhất tâm cầu Tịnh độ, một đời nhất tâm thấy Phật A Di Đà, đây

chính là tâm vô thượng bồ đề. Họ đã phát, nhưng bản thân họ không biết. Quý vị hỏi họ có phát tâm bồ đề chăng? Họ nói tôi không biết, tôi có biết gì đâu, họ không hiểu như thế nào là tâm bồ đề. Thật ra họ thật sự đã phát, không phải giả. Cho nên những người này đến thế giới Cực Lạc mới gọi là chỉ có chứng được mới biết, ở đó họ khai ngộ, không còn mê hoặc nữa.

“Thập niệm tất sanh”, mười niệm tất sanh là nòng cốt 48 nguyện của Phật A Di Đà. Đây chính là nói với chúng ta, quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc không khó tí nào, quý vị xem mười niệm đều có thể vãng sanh. Mười niệm này là gì? Lúc lâm mạng chung, một niệm sau cùng này là A Di Đà Phật, họ liền vãng sanh, cho nên mười niệm nhất niệm chắc chắn được sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, viên chứng tam bất thoái, đây là ai? Viên mãn chứng được ba loại bất thoái chuyển.

Ba loại bất thoái chuyển, A la hán chỉ có một, là vị bất thoái. A la hán là tiểu thừa, tiểu thừa tuyệt đối không bị thoái chuyển làm phàm phu lục đạo. Trong lục đạo, ở trên bao gồm 28 tầng trời, bên dưới cho đến địa ngục A tỳ đều gọi là phàm phu. A la hán chắc chắn không còn thoái chuyển vào đây, đây là bước đầu tiên chứng được gọi là vị bất thoái, địa vị bất thoái.

Thứ hai là Bồ Tát chứng được hành bất thoái, hay nói cách khác A la hán, Bích chi Phật hành vẫn còn thoái chuyển. Hành là gì? Là hóa độ chúng sanh. Chúng sanh khó độ! Thôi vậy, đừng độ họ nữa, thoái tâm. A la hán, Bích chi Phật có, nhưng khi họ gặp khó khăn liền thoái tâm, Bồ Tát không thoái tâm. Bồ Tát dù khó độ đến đâu họ vẫn giúp chúng sanh, cho nên Bồ Tát có hành bất thoái, đây là Bồ Tát hành bất thoái. Nhưng niệm vẫn thoái, vẫn không ổn định. Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh, đó là thành Phật, họ chứng được niệm bất thoái. Niệm niệm hướng đến vô thượng bồ đề, nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác, trên con đường này họ trực tiếp chứng được cứu cánh Phật quả, tinh tấn bất thoái. Đây là loại bất thoái thứ ba.

Bây giờ trong bốn nguyện của Phật A Di Đà nói với chúng ta, sanh đến thế giới Cực Lạc đều chứng được ba loại bất thoái này. Hay nói cách khác, bây giờ địa vị của chúng ta là phàm phu, nhất phẩm phiền não đều chưa đoạn. Ở thế gian này, đến Tu đà hoàn chúng ta cũng không sánh được. Tu đà hoàn là sơ quả tiểu thừa, A la hán là tứ quả, tứ quả tứ hướng. Chúng ta giống như đi học trong trường vậy, tứ quả tứ hướng là tám lớp. Lớp một, lớp hai, lớp ba đến lớp tám, lớp tám mới là A la hán. Tu đà hoàn là lớp mấy? Là lớp hai, chúng ta không sánh bằng họ, thậm chí không bằng lớp một. Lớp một là hạng người nào? Y giáo phụng hành, họ mới lên được lớp hai. Bây giờ chúng ta đang học lớp một, không tinh tấn, năm nào cũng ở lại lớp, không lên lớp được, chúng ta cứ mãi như thế. Không lên lớp được, mỗi năm đều ở lại lớp!

Trong tình trạng đó gặp được pháp môn Tịnh độ, quả thật gọi là một bước lên trời. Lập tức viên chứng tam bất thoái, quý vị nói điều này không tuyệt vời ư? Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, ai khó tin? Bồ Tát không tin, Bồ Tát nói làm gì có chuyện đơn giản như thế? Quý vị quá đơn giản, người ta thì tu hành quá gian khổ, tu vô lượng kiếp mới đến được địa vị này, tu A la hán cũng không đơn giản! Quý vị xem đến lớp hai coi như chứng được sơ quả, từ sơ quả đến A la hán lui tới cõi trời và nhân gian bảy lần.

Nhân gian thọ mạng không dài, cõi trời thọ mạng dài, lui tới bảy lần như thế họ chứng được A la hán. Từ A la hán trải qua Bồ Tát, đến thành Phật, thời gian quá dài. Tịnh tông làm gì có mười niệm nhất niệm liền vãng sanh? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, địa vị vượt qua họ, hơn họ rất nhiều, quý vị nói họ tin được không? Giải thích điều này như thế nào? Chỉ có thể nói họ không có phước báo, họ không có thiện căn.

Không có phước báo là không gặp được, không có thiện căn gặp họ không tin, họ hoài nghi nên bỏ qua cơ hội. Chúng ta có phước báo, người hồ đồ có phước của người hồ đồ, không phải chính là ý này sao? Chúng ta tin, không hoài nghi. Người xưa nói người khờ có phước của khờ, họ thật sự nâng cao được cảnh giới, thật sự vượt qua A la hán, vượt qua Bồ Tát.

“Lại lấy đây đủ vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, cho nên vạn vật thanh tịnh trang nghiêm, vi diệu cùng cực, sáng suốt như gương, chiếu soi mười phương. Tiếp xúc ánh sáng liền được an lạc, cầu diệt thiện sanh”. Đây là nói sự tốt đẹp của thế giới đó, tốt đẹp từ đâu mà có? Tốt đẹp là vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Những trang nghiêm này ở thế giới Cực Lạc đều là biểu pháp, đều là dạy học, không phải chỉ là để nhìn. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đều có thể giúp chúng ta đoạn phiền não khai trí tuệ, biểu pháp đây!

Nếu chúng ta hiểu được thế gian này, thế gian này không có gì khác với thế giới Cực Lạc, tất cả đều là biểu pháp. Thực tế mà nói, chúng ta mê quá sâu, tập khí quá nặng, không nhận ra. Tiếp xúc đến, nó sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ở thế giới Cực Lạc sáu căn nhìn thấy cảnh giới bên ngoài, không sanh phiền não chỉ sanh trí tuệ, điều này không tuyệt vời ư? Cho nên tâm quý vị ở thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc tâm quý vị sẽ thanh tịnh, ở đó là Tịnh độ. Tâm không thanh tịnh không thể ở đó, không tương ứng với nơi đó.

Khi chúng ta chưa đến đó tâm không thanh tịnh, niệm sau cùng là A Di Đà Phật, tâm đó là thanh tịnh. Trong tâm là A Di Đà Phật, không có những tạp niệm khác, nhất niệm tâm thanh tịnh liền cảm ứng đến Tịnh độ. Sau khi đến đó, mãi mãi giữ được tâm thanh tịnh, không bị mất đi. Giữ được tâm này, là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đây là ân đức không gì sánh bằng của Phật A Di Đà đối với tất cả chúng sanh.

Chúng ta ở đây, vì sao Phật A Di Đà không gia trì chúng ta? Ở đây ngài không gia trì được, do nguyên nhân gì? Hoàn cảnh ở đây không tốt. Ngài gia trì quý vị, quý vị vừa tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, tham sân si mạn lại khởi lên. Ở thế giới Cực Lạc ngài gia trì quý vị, quý vị ở thế giới Cực Lạc tuyệt đối không sanh khởi ý niệm tham sân si mạn, đây là hoàn cảnh tốt. Cho nên tôi thường nói với mọi người về thế giới Cực Lạc, là đạo tràng Chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới kiến lập đệ hóa độ chúng sanh. Đó là một điểm thí nghiệm, một điểm thí nghiệm hoàn thiện nhất. Do đó, tất cả Chư Phật Như Lai, đem chúng sanh khó độ nhất đều giới thiệu đến thế giới Cực Lạc, quả là từ bi đến tột cùng. Không có vị Phật nào không phải là người bảo trợ của Phật A Di Đà, giới thiệu đệ tử cho ngài, giúp ngài chiêu sanh, bảo đảm đưa họ đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc mà mười phương Chư Phật làm. Chư Phật Như Lai tôn xưng Phật A Di Đà là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

Như 70 dăm thời Thương Thang, điểm thí nghiệm đó làm rất tốt. Thiên hạ mấy trăm chư hầu xưng ông làm thiên tử. Chu Văn Vương lấy 100 dăm, một nơi nhỏ làm điểm thí nghiệm, làm rất tốt, 800 chư hầu, tôn ông làm thiên tử. Phật A Di Đà cũng kiến lập một điểm thí nghiệm là thế giới Cực Lạc, mười phương tất cả Chư Phật Như Lai tôn xưng ngài là vua trong các vị Phật, điều này gọi mở cho chúng ta rất nhiều.

Khi tôi ở Singapore, nhiều lần giảng kinh đều nhắc đến, Singapore là nước nhỏ, thành phố quốc gia. Một nước của họ nghĩa là một thành phố, nhưng đừng xem thường nó. Nên thật sự học Kinh A Di Đà, đem thành phố nhỏ này kiến lập nên một thành phố hàng đầu trên toàn thế giới, họ chính là Phật A Di Đà của địa cầu này. Trong khu vực

nhỏ này, thực hành luân lý đạo đức nhân quả, giáo dục Tôn giáo, nó trở thành hàng đầu thế giới. Nhân dân ở đất nước nhỏ này hòa thuận, an định, phồn vinh, hưng thịnh, hạnh phúc, mỹ mãn, đứng đầu thế giới. Tôi ở Singapore ba năm, không đủ phước báo nên đã ra đi. Làm việc ở bên đó ba năm rưỡi, khiến cho chín Tôn giáo của Singapore đoàn kết thành một nhà, như anh chị em vậy. Lúc đó tổng thống là Vương Đình Xương, vô cùng hoan hỷ, hai vợ chồng tổng thống Vương đều là người tốt, cả hai đều đã qua đời.

Chúng ta thật sự học Phật, phải thường để giáo huấn này trong lòng, phải xem nó là đệ nhất. Cá nhân phải làm được người hàng đầu trong nhân loại, người tốt nhất. Người tốt nhất là gì? Là người phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Đời này chỉ đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, thì người đó chính là người tốt nhất ở thế gian này, trời đất quỷ thần đều tôn kính. Nếu có thể buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, người đó là tấm gương tốt cho tất cả mọi người. Sau đó ảnh hưởng đến gia đình quý vị, gia đình quý vị là gia đình đứng đầu trên toàn thế giới.

Đây là Phật A Di Đà nói với chúng ta, quý vị phải biết nhìn. Đây gọi là hoàng pháp lợi sanh, gọi là chánh pháp cứu trú. Chánh pháp cứu trú dựa vào ai? Dựa vào chính mình, dựa vào gia đình mình. Gia đình này của chúng ta là gia đình Phật hóa, mọi người đều có thể thực hành theo giáo huấn của Phật trong kinh điển, y theo nguyên tắc nguyên lý trong kinh điển nói. Người trong nhà lớn nhỏ, nam nữ, già trẻ cùng nhau tuân thủ, hòa thuận thân ái, làm ra tấm gương của gia đình. Nó sẽ ảnh hưởng đến thân thích bạn bè hàng xóm của quý vị. Sau đó mở rộng ra đưa sự nghiệp của quý vị lên hàng đầu trong ngành. Quý vị đem những điều trong kinh Phật dạy, thực hành trong công ty cửa tiệm, thực hành đối với tất cả nhân viên. Sự nghiệp này của quý vị là sự nghiệp của Tam bảo, trong sự nghiệp này đầy đủ vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Gia đình như vậy, cá nhân như vậy, gia đình như vậy, sự nghiệp cũng như vậy. Mười năm, 20 năm quý vị sẽ ảnh hưởng khu vực này, ảnh hưởng thành phố này. Đến lúc đó tôi tin, những gì trong kinh nói đều xuất hiện, đó là gì? Là vạn vật nghiêm tịnh, thanh tịnh trang nghiêm.

Năm 2000, tôi từ Singapore di dân đến Australia, sang năm học viện chúng tôi thành lập tròn mười năm. Chúng tôi tổ chức một hoạt động, đích thực chúng tôi hướng theo mục tiêu này tiến lên. Trong mười năm, chúng tôi và cư dân trong thành phố nhỏ này, dung hòa thành một, như anh chị em vậy. Cách làm của chúng tôi cũng là tùy duyên, hoàn toàn không có chút miễn cưỡng nào. Mười năm trước, ngày thành lập học viện, chúng tôi mở buổi tiệc vào ban đêm, tiếp đãi dân chúng thuộc ba con đường xung quanh chúng tôi, chính là cư dân của ba con đường lân cận, chúng tôi phát thiệp mời họ. Chúng tôi là hàng xóm, hàng xóm mời đến, mời họ đến ăn cơm tối. Nói cho họ biết là chúng tôi đến đây ở, chúng tôi là một đoàn thể Phật giáo. Đối với họ đây là điều rất mới mẻ, vì xưa nay chưa từng tiếp xúc Phật giáo, ở thành phố nhỏ này chỉ có Đạo cơ đốc, không có Phật giáo. Chúng tôi đến đây làm hàng xóm của mọi người, nói rõ với họ điều này. Mọi người ăn cơm rất hoan hỷ. Sau bữa cơm có rất nhiều người đến nói với tôi, họ nói thầy ơi, hoạt động này của quý vị, có thể tổ chức thêm vài lần chăng? Họ rất hoan hỷ, muốn tổ chức thêm vài lần, tôi nói được thôi. Ngay lúc đó chúng tôi quyết định vào thứ bảy hàng tuần, chúng tôi gọi nó là bữa cơm tối âm áp, chiêu đãi miễn phí. Thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, bất cứ người nào cũng có thể đến đây ăn cơm. Buổi cơm tối này đã làm được mười năm, vào mỗi tối thứ bảy hàng tuần, suốt mười năm. Bây giờ trong thành phố nhỏ này, đến các Tôn giáo khác cũng đều đến tham gia, mà còn đến biểu diễn. Đây là vạn vật thanh tịnh trang nghiêm. Những người

hàng xóm này rất thương yêu chúng tôi, rất nhiều người muốn mua nhà nhưng họ không bán. Họ nói ở đây rất tốt, họ thích chỗ này, không nỡ đi nơi khác.

Chúng tôi ở đó trồng rau đến nay cũng đã mười năm, khi đến đó chúng tôi bắt đầu học trồng rau. Mười năm, vườn rau chúng tôi ngày càng lớn, bây giờ có đến mấy mươi loại rau. Bình thường học viện chúng tôi ăn cơm có khoảng sáu bảy mươi người, khi tổ chức hoạt động có lúc cả ngàn người. Vườn rau của chúng tôi, mỗi ngày có thể cung cấp cho 1000 người ăn. Vườn rau này không có thuốc sâu, không có phân bón, trang nghiêm thanh tịnh. Đối với những côn trùng nhỏ, chúng tôi đều câu thông với nó. Chúng tôi lễ kính chúng, xưng chúng là Bồ Tát, giao tiếp với chúng đều chấp tay cung kính, gọi là tiểu trùng Bồ Tát, chim chóc Bồ Tát, kiến Bồ Tát. Trong vườn rau chúng tôi, chuyên môn có một mảnh chúng tôi ngày ngày cũng chăm bón rất cẩn thận, chuyên môn cung cấp cho những côn trùng này. Khi quý vị muốn đến ăn, chúng tôi đều cúng dường, nhưng có khu vực riêng chuyên dành cho quý vị. Chim chóc cũng như thế, chúng đến ăn trái cây, chúng tôi có rất nhiều cây ăn trái, có khoảng hai ba mươi loại khác nhau. Chỉ định mấy cây cho chim chóc đến ăn, không chỉ định chúng tuyệt đối không xâm phạm. Mười năm, không phải là thời gian ngắn, thù thắng vô cùng. Chúng tôi giao tiếp với các động vật nhỏ tốt hơn với người rất nhiều, chúng nghe lời, lại giữ chữ tín, chúng giữ thành tín. Con người không dễ giao tiếp, nhưng chim chóc và những loài côn trùng này rất dễ giao tiếp.

Bắt đầu từ năm nay, chúng tôi muốn mở rộng quy mô, trồng lúa, trồng tiểu mạch, trồng các loại thực phẩm chính. Vì thường nghe các nhà khoa học nói, tương lai có nguy cơ về lương thực. Nông nghiệp có rất nhiều nơi, vì khí hậu biến hóa nên bị thất thu. Cho nên chúng ta mỗi ngày đều đem công đức tu học hồi hướng khắp mười phương, cầu nguyện cho khu vực này mưa hòa gió thuận, nơi này ít gặp thiên tai thảm họa. Chúng tôi tự trồng lương thực hiện nay đất đai đều có vấn đề nghiêm trọng, thuốc sâu, phân bón khiến cho đất đai đều bị ô nhiễm. Cho nên những gì mọc lên từ đất đều mang theo vi khuẩn, không an toàn. Đây đều là nhân loại tự làm tự chịu. Người học Phật chúng ta, học Phật không có gì khác, chính là học cung kính, thành tín đối với người- sự- vật.

“Cho nên vạn vật thanh tịnh trang nghiêm, vi diệu cùng cực, sáng suốt như gương, chiếu soi mười phương. Tiếp xúc ánh sáng liền được an lạc, cầu diệt thiện sanh”. Câu ở đây nghĩa là bất thiện, ý niệm bất thiện điều diệt, hành vi bất thiện đương nhiên không còn. Ý niệm sanh khởi đều là thiện niệm, tâm thiện, niệm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện. Chúng ta bắt đầu thực hành từ điểm nhỏ này, dần dần mở rộng sức ảnh hưởng.

Mục tiêu của chúng ta vì nền tảng mười năm này đã đặt vững vàng. Hoạt động sang năm trong thành phố nhỏ này, tất cả các Tôn giáo đều đến tham gia. Thị trường ở đây ủng hộ lý tưởng này của chúng tôi, thủ tướng khuyến khích chúng tôi cố gắng làm. Khiến thành phố nhỏ này, cư dân thành phố nhỏ này chỉ có mười vạn người, hy vọng làm được một thành phố mô phạm trên toàn thế giới. Cư dân trong thành phố này đều là người một nhà, tương thân tương ái, chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau. Quý vị đến thành phố này cảm thấy rất thân thiết, khác với những nơi khác. Mục tiêu này, chúng tôi hy vọng ba đến năm năm là hoàn thành nó. Trên nền tảng hiện tại, chúng tôi đã có lòng tin, ba năm năm nơi đây là thành phố mô phạm, đứng hàng đầu trên toàn thế giới về phương diện hòa thuận, hạnh phúc, mỹ mãn.

Đầu năm nay tôi trở lại xem, ở đây đã thay đổi thị trường, đổi một thị trường mới. Ông có ý muốn đưa thành phố nhỏ này thành một thành phố mô phạm, chúng tôi nói

chuyện rất hợp ý nhau. Tôi nói lý tưởng này của ông có thể thực hiện, chúng tôi sẽ toàn tâm toàn ý phối hợp, người trẻ tuổi này rất có tác phong.

Bên dưới là mở rộng, đều để chúng ta học tập làm điểm mô phạm: “Hương này bay khắp nơi, mười phương thế giới, chúng sanh nghe được đều tu hành theo Phật”. Đây là nói thế giới Cực Lạc, thế giới này ảnh hưởng khắp mười phương thế giới. Chúng ta ở trong thành phố nhỏ này, có học viện, đây là điểm nhỏ, ảnh hưởng đến cả thành phố này. Thành phố này làm thành công, là một thành phố thực hành luân lý, thành phố thực hành đạo đức, thành phố thực hành nhân quả, giáo dục Tôn giáo. Dần dần ảnh hưởng cả khu vực thuộc châu Côn Sĩ Lan này, mở rộng hơn nữa sẽ ảnh hưởng toàn bộ đất nước Australia này. Chúng ta cùng nhau nỗ lực không giải đãi thực hiện nó, khi ảnh hưởng đến một thành phố, trên thực tế là ảnh hưởng đến toàn thế giới. Chúng ta sẽ đưa thành phố này, mỗi ngày từng li từng tí trong cuộc sống của người dân, dùng truyền hình vệ tinh phát trên toàn thế giới. Quý vị có biết dụng ý là gì chăng? Quý vị có biết chăng? Là quảng cáo! Người trên toàn thế giới đều đến đây tham quan, đều đến đây khảo sát. Thành phố nhỏ này không làm nghề gì khác, chỉ chuyên vào nghề tham quan du lịch này là được, xây dựng thật nhiều khách sạn mini, mở những tiệm ăn uống, toàn là ẩm thực hữu cơ. Chúng ta chuyên môn làm nghề này, không làm gì khác. Khách đến đây tấp nập, sau khi trở về nhất định sẽ tự động tuyên truyền, trên thế giới có một nơi tốt đẹp như thế. Bởi thế rất nhanh, vì bây giờ phương tiện truyền thông rất phát đạt, tiện lợi vô cùng. Thời gian rất ngắn, người trên toàn thế giới đều biết, đều đến đây khảo sát, học tập, tham quan du lịch, thành phố này sẽ nổi tiếng. Người vui mừng nhất là thị trưởng, thành tích chính trị của ông thành công. Tương lai nếu chọn tổng thống, nhất định phải bỏ phiếu cho ông ta. Ông vừa lên tổng thống, không phải sẽ dẫn dắt luôn cả đất nước này chăng? Như vậy sẽ ảnh hưởng đến toàn thế giới. Cho nên thế giới thật sự an định hòa bình, từ đây có thể hóa giải tất cả xung đột mâu thuẫn.

Đây là Kinh Vô Lượng Thọ công hiến cho chúng ta, là Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta. Chúng ta học rồi phải thực hành, làm nhiều việc tốt như vậy là công đức chân thật. Lấy công đức này hồi hướng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, Phật A Di Đà ở thế giới cực Lạc vỗ tay hoan nghênh quý vị đến. Như người bây giờ nói, quý vị đích thực là học đến đâu thực hành đến đó, thật sự lợi ích chúng sanh, từ đây quả thật đã phát triển Phật pháp rộng rãi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây. Tốt, cảm ơn mọi người.

Tập 195

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyển Ngữ: Minh Tiến

Giảng chánh và hiệu đính: Đức Phong, Huệ Trang và Như Hòa

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm ba mươi, hàng thứ năm đếm từ dưới lên, xem từ câu thứ nhì:

“*Phục dĩ cụ túc vô lượng bất khả tư nghị trang nghiêm, cố vạn vật nghiêm tịnh, cùng vi cực diệu, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, xúc quang an lạc, cầu diệt thiện sanh. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh*” (Cũng do đầy đủ vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn nên vạn vật nghiêm tịnh, vi diệu đến cùng cực, sáng láng như gương, chiếu tột cùng mười phương. Được quang minh chiếu đến, liền an lạc, cầu diệt, thiện sanh. Mùi hương xông khắp, chúng sanh trong mười phương thế giới ngửi thấy đều tu Phật hạnh). Chúng ta xem đến chỗ này. Đoạn kinh văn này thuật lại tình hình sau khi tỳ-kheo Pháp Tạng kiến tạo thành tựu cõi Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có, được xây dựng như thế nào, trong phần trước đã trình bày rồi. Tại sao thế giới ấy tốt đẹp như vậy, [những điều này] rất đáng cho chúng ta học tập. Tỳ-kheo Pháp Tạng tham quan, thăm hỏi, khảo sát các cõi nước của mười phương chư Phật, Ngài đến những cõi ấy chọn lấy những điều tốt, bỏ những điều xấu của mỗi thế giới, chọn lọc như vậy rồi xây dựng thế giới Cực Lạc. Do vậy, trong các cõi nước chư Phật, thế giới này là thuần tịnh, thuần thiện, chư Phật cũng khen ngợi, xưng tán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tôn quý nhất, là vua trong các vị Phật). Cảnh giới của Phật, Bồ Tát chẳng giống như cảnh giới cõi người; khi thấy kẻ khác tốt đẹp, con người sẽ khởi lòng đố kỵ, trong cảnh giới Phật, Bồ Tát chẳng như vậy. Không chỉ chẳng đố kỵ, mà còn sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi hoàn cảnh tu học tốt đẹp như vậy. Vì thế, mười phương chư Phật chẳng vị nào không chiêu sinh giùm Ngài, giúp Ngài tuyên truyền, thậm chí còn gởi học trò giỏi của mình đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến đó để làm gì? Để được huân luyện, đến đó bèn có thể thành Phật. Đây là tôi thuật lại những điều đã nói trong đoạn trước, chúng ta có thể thấy thế giới đó tốt đẹp và ảnh hưởng của nó.

Thế giới Cực Lạc “*cụ túc vô lượng trang nghiêm bất khả tư nghị*” (đầy đủ vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn), câu này là nói tổng quát. Chúng ta gọi “*trang nghiêm*” là “*chân thiện mỹ huệ*”. Trong thế gian này, nói thật ra, “*chân thiện mỹ huệ*” chỉ là hữu danh vô thực; trong thế giới Cực Lạc mới là có thật, chẳng giả. Trong sáu câu tiếp theo, đối với từ ngữ “*vạn vật nghiêm tịnh*”, “*ng nghiêm*” là trang nghiêm, “*tịnh*” là thanh tịnh, cũng là nói thế giới ấy là cõi Tịnh Độ, chẳng có mảy may ô nhiễm nào! Không chỉ vật chất chẳng bị ô nhiễm, mà tinh thần càng chẳng bị ô nhiễm. “*Cùng vi cực diệu*” là lời lẽ hình dung, “*cùng*” (窮) nghĩa là cùng tận, [“*cùng vi cực diệu*” là] vi diệu tới cùng cực, chẳng có cách nào diễn tả được! Ánh sáng từ nơi ấy rạng ngời như gương soi vậy. “*Triệt chiếu thập phương*” [nghĩa là] chiếu soi mười phương thế giới rõ ràng, chiếu hết sức tỉ mỉ. “*Xúc quang an lạc*” nghĩa là chúng sanh trong mười phương thế giới đều có thể tiếp xúc ánh sáng ấy. Thế giới [Sa Bà] này có thuộc trong phạm vi của ánh sáng ấy hay không? Có! Tại sao chúng ta không cảm thấy? Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã nói điều này rất nhiều, đó là vì chúng ta có chướng ngại. Thí dụ như lúc mặt trời chiếu sáng khắp mặt đất, chúng ta ra ngoài cứ khăng khăng che dù, không để ánh mặt trời chiếu tới. Vì chúng ta che dù nên ánh mặt trời không chiếu tới, đó là chính mình có chướng ngại. Hiện thời, chướng ngại của chúng ta là gì? Kinh

đã nói rất rõ ràng, chướng ngại của chúng ta chính là tập khí phiền não. Phiền não vô lượng vô biên, nhằm dạy học thuận tiện, đức Phật đã quy nạp vô lượng vô biên phiền não thành ba loại lớn: Loại thứ nhất là Căn Bản Vô Minh. Vô minh là gì? Là chúng ta đã mê. Trong Phật pháp đã nói rất rõ: *“Hết thầy chúng sanh vốn là Phật”*. Thật ra, chúng ta chẳng khác Tỳ Lô Giá Na Phật, chẳng khác A Di Đà Phật; thật vậy, chẳng giả! Tại sao nay lại khác biệt lớn như vậy? Các Ngài giác ngộ, còn chúng ta mê hoặc. Do đó, phiền não thứ nhất là mê, mê mất tự tánh, chẳng biết mình là gì, đây là phiền não thứ nhất, gọi là Căn Bản Phiền Não. Thứ nhì là phân biệt, thứ ba là chấp trước. Phân biệt còn gọi là Trần Sa Phiền Não, chữ *“trần sa”* (cát bụi) hình dung những ý niệm phân biệt rất nhiều. Ý niệm trước vừa diệt, ý niệm sau liền khởi lên, nên dùng trần sa để tỷ dụ. Chấp trước còn gọi là Kiến Tư Phiền Não; Kiến là kiến giải, Tư là tư tưởng, cũng có nghĩa là quý vị đối với người, đối với sự, đối với hết thầy vạn vật, quý vị nhìn sai lầm, suy nghĩ sai lầm. Những gì Phật pháp dạy chúng ta chẳng ngoài chuyện nhận biết Thật Tướng của các pháp, tức là chân tướng của hết thầy các pháp. Khi quý vị đã nhận biết chân tướng, sẽ không mê nữa, sẽ không phân biệt nữa, mà cũng không chấp trước nữa, chướng ngại sẽ bị diệt trừ. Đến lúc đó, quý vị sẽ thấy Phật quang đích thực đang chiếu soi nơi này, chúng ta sẽ cảm nhận được, thật sự biết Phật quang đang chiếu đến thân chúng ta.

Câu kệ tiếp nói đến sự lợi ích sẽ đạt được [do Phật quang chiếu soi], thứ nhất là *“câu diệt”*, thứ nhì là *“thiện sanh”*. Câu (垢) nghĩa là nhiễm ô, nghĩa là phiền não. [*“Câu diệt”*] là] phiền não sẽ đoạn dứt, khi Phật quang chiếu tới thì phiền não liền dứt. Khi phiền não chẳng còn, thiện căn sẽ sanh khởi. *“Câu diệt thiện sanh”* có lợi ích quá lớn. Trong giáo pháp Đại Thừa, chữ Thiện này được gọi là “minh tâm kiến tánh”, chẳng phải là Thiện thông thường, chẳng phải là Thiện trong thiện - ác bình thường, thiện kiểu ấy chẳng đáng kể. Thiện ở đây là kiến tánh, tức là thành Phật, quý vị và chư Phật Như Lai có cùng một cảnh giới. Không chỉ có Quang, mà còn có Hương. *“Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh”* (Mùi hương xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh nghe thấy đều tu Phật hạnh), Phật quang và Phật hương chúng ta đều có. Không chỉ riêng chúng ta có, mà hết thầy hiện tượng vật chất đều có, tại sao? Vì chẳng lìa tự tánh, đó là đức tánh vốn sẵn có trong tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh, đức tướng đó bị biến chất, chẳng còn có tác dụng như thuở đầu, chúng ta phải hiểu sự thật này, phải hiểu lý này. Mười mấy năm qua, tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật đã làm thí nghiệm với nước, nước là khoáng vật, [những cuộc thí nghiệm ấy] chứng minh nước có thể thấy, có thể nghe, và hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, trong phòng thí nghiệm, quý vị [dùng kính hiển vi để nhìn] sẽ thấy nước kết tinh vô cùng đẹp đẽ. Nếu dùng ác niệm đối với nó, nước sẽ phản ứng bằng cách kết tinh rất xấu xí. Thí nghiệm mấy triệu lần đều chứng tỏ điều này là thật, chứ chẳng giả. Đại Thừa Phật pháp thường diễn tả điều này là *“bất cứ hiện tượng vật chất nào cũng đều có kiến, văn, giác, tri”*, tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm và chứng minh điều ấy. Phản ứng thì sao? Phản ứng gồm có sắc, thanh, hương, vị, hiện nay ông ta chỉ thấy được phản ứng nơi sắc mà thôi, còn hương thì chưa thí nghiệm được, âm thanh và mùi vị cũng chưa thí nghiệm được! Tôi nói với tiến sĩ Giang Bồn Thắng: “Phật pháp là khoa học cao cấp. Hiện thời, ông mới phát hiện một điều, còn ba điều chưa làm được, nhưng chúng chắc chắn là có, hãy tiếp tục nghiên cứu”. Không chỉ nước mới có, mà cát, bụi, tro cũng có. Sau đó, ông nghiên cứu phân tử, nguyên tử, điện tử, hạt cơ bản. Hiện tại, các nhà Lượng Tử Lực Học đã nghiên cứu, nhận thấy còn một thứ nhỏ hơn nữa là “tiểu quang tử”, có lẽ nó là hạt nhỏ

nhất, chẳng thể phân chia nhỏ hơn nữa, họ đã thấy được thứ này. Tiêu quang tử nhỏ như vậy mà cũng có kiến, văn, giác, tri.

Trong kinh Phật có nói, quý vị thấy rất nhiều người niệm Tâm Kinh, kinh này rất phổ biến, câu đầu tiên là “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Ngũ Uẩn được nói trong Phật pháp chính là tiêu quang tử. Một hạt nguyên tử hoặc điện tử cũng do Ngũ Uẩn hợp thành. Sắc là hiện tượng vật chất, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là hiện tượng tinh thần, chắc chắn những thứ do nó (nguyên tử hoặc điện tử) phát ra sẽ có hình tướng, âm thanh, và hương vị. Do đó, trong Phật pháp, toàn thể vũ trụ là sống động, chẳng phải là chết cứng. Đối với âm thanh, chúng ta cũng phóng quang, nhưng quang minh của chúng ta xen tạp tạp khí phiền não nên quang minh ấy chẳng tốt đẹp. Phật chẳng có phiền não, chẳng lo lắng, chẳng có thị phi, nhân ngã, chẳng có tập khí, nên quang minh của Phật là quang minh nguyên sơ, chẳng bị biến chất mảy may, còn quang minh của chúng ta đã biến chất. Các khoa học gia nói mỗi người đều là một đài phát xạ, tư tưởng của chúng ta có quang minh, khởi tâm động niệm đều có quang minh. Làn sóng ánh sáng ấy vừa phát ra, bèn lan truyền trọn khắp pháp giới hư không giới, toàn thể đều là một hiện tượng dao động. Vũ trụ là một màng lưới dao động, giống như mạng Internet trong hiện tại. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chỉ cần dấy lên một ý niệm, tốc độ của làn sóng chân động bởi ý niệm ấy rất nhanh. Làn sóng từ vật chất phát ra chẳng thể sánh bằng làn sóng phát ra từ tinh thần. Khi ý niệm vừa khởi lên, [làn sóng ấy] liền lập tức trọn khắp hư không giới. Sóng của hiện tượng vật chất còn có hạn chế, hiện thời chúng ta cho rằng [tốc độ của] sóng ánh sáng nhanh nhất, ba trăm ngàn cây số trong một giây, đó là nói về vật chất. Nhưng khi chúng ta khởi ý niệm, sóng ý niệm nhanh hơn sóng ánh sáng rất nhiều, chẳng thể so sánh. Khi ý niệm vừa khởi lên, toàn thể pháp giới hư không giới đều nhận được. Hằng ngày chúng ta cũng nhận sóng từ vũ trụ, bản thân chúng ta cũng phát ra sóng, nhưng chính chúng ta cũng không biết. Đến lúc tâm thanh tịnh thì sẽ nhận biết.

Kinh dạy chúng ta mục tiêu tu hành, thứ nhất là tâm thanh tịnh, thứ nhì là tâm bình đẳng, thứ ba là giác. Giác nghĩa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong ba tầng cấp này, A La Hán chứng đắc thanh tịnh, Bồ Tát chứng đắc bình đẳng, Phật chứng đắc giác. Ba tầng lớp ấy, cao nhất là giác, thấp nhất là thanh tịnh. Ngày nay chúng ta học tập, tầng thấp nhất cũng chưa đạt được. Chúng ta nhất định phải đạt được thanh tịnh thì mới thật sự được thọ dụng trong Phật pháp. Sự thọ dụng ấy đúng là “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*” như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói vào thuở trước. Đối với sự hưởng thụ cao nhất, trong Phật pháp, câu đầu tiên là Lìa Khổ Được Vui. Chuyện này chẳng dính dáng gì đến địa vị xã hội, chẳng liên quan đến của cải, giàu sang. Nếu thật sự đạt được, quý vị sẽ vui sướng khôn sánh, mỗi ngày quý vị đều sống trong thế giới vui sướng, vô cùng hạnh phúc! Đó là gì? Do tâm thanh tịnh mà có, quý vị vốn có [sự vui sướng ấy], nó chẳng đến từ bên ngoài. Những gì tìm từ bên ngoài đều chẳng thật, lại còn có tác dụng phụ. [Chúng ta] phải tìm sự vui sướng từ nội tâm. Trong Luận Ngũ có ghi lại cảnh giới của Không lão phu tử: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (học rồi thực tập, cũng chẳng vui sướng sao), chữ “*duyet*” (悅) là hỷ duyệt (vui sướng), do đâu mà có? Từ học tập mà có. Học tập, chữ “*tập*” (習) nghĩa là gì? Những gì ta học đều có thể áp dụng, thực hành trong đời sống, trong công việc, trong lúc xử sự, đãi người, tiếp vật, những gì học xong đều có thể áp dụng, quý vị sẽ vui sướng. Sự vui sướng đó chẳng đến từ bên ngoài, mà từ trong tâm lộ ra, thật sự vui sướng! Phật pháp nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” lại càng cao hơn cảnh giới [của Không Tử]. Do

vậy, trong phần trước đã nói “*Phật quang phổ chiếu*”, đó chính là tự tánh, đức quang của tự tánh chiếu trọn khắp. Câu thứ nhì là “*kỳ hương phổ huân*” (hương ấy xông khắp), đó là tự tánh, toàn thể đều thuộc về tự tánh. Do đó, Quang chiếu trọn pháp giới hư không giới, Hương cũng trọn khắp pháp giới hư không giới; còn có hai thứ nữa là âm thanh và mùi vị vi diệu. Chúng sanh được thật sự tiếp xúc “*giai tu Phật hạnh*” (đều tu Phật hạnh). Phật nghĩa là Chánh Giác, thật sự giác ngộ, ngôn hạnh của Ngài chẳng mê hoặc, có thể hoàn toàn gìn giữ [sự giác ngộ].

Câu kế tiếp là “*kiến Bồ Đề thụ, chứng Vô Sanh Nhân*” (thấy cây Bồ Đề, chứng Vô Sanh Nhân), đây là cây Bồ Đề trong cõi Cực Lạc, chẳng phải cây Bồ Đề trong cõi này. Nếu quý vị thấy cây Bồ Đề trong cõi Cực Lạc, liền có thể chứng Vô Sanh Nhân. Vô Sanh Nhân là gì? Trước hết hãy nói về chữ Nhân. Nhân (忍) nghĩa là đồng ý, chấp thuận, khẳng định. Nhân có ba nghĩa ấy. Vô Sanh là gì? Hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt. Trong Phật pháp, trong pháp Đại Thừa, người nào có thể chứng đắc [Vô Sanh]? Kinh giáo Đại Thừa nói Thất Địa Bồ Tát, Bát Địa Bồ Tát, và Cửu Địa Bồ Tát chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhân. Thất Địa Bồ Tát chứng đắc hạ phẩm, Bát Địa chứng đắc trung phẩm, Cửu Địa chứng đắc thượng phẩm. Lên cao hơn nữa là Tịch Diệt Nhân, tức là thành Phật. Thập Địa Bồ Tát chứng đắc hạ phẩm Tịch Diệt Nhân, Đẳng Giác chứng đắc trung phẩm, Diệu Giác chứng đắc thượng phẩm. Tầng cấp cao như vậy, chúng ta thử nghĩ cây Bồ Đề trong cõi Cực Lạc có tác dụng gì? Có tác dụng dạy học, tuyệt đối chẳng phải là tầm thường. Nơi cây Bồ Đề, bất cứ điều gì quý vị cũng có thể thấy, giống như chúng ta xem TV, quý vị có thể thấy hình ảnh trong khắp mười phương thế giới. Đương nhiên những gì được hiển thị nhiều nhất nơi cây ấy cũng là thuận theo ý niệm của quý vị. Ta có thể thấy các Bồ Tát tu hành chứng quả trong mười phương, đem lại cho quý vị rất nhiều khai thị và ngộ xứ, nó có thể khởi lên tác dụng ấy. Nếu chẳng phải như vậy, tác dụng ấy do đâu mà có? Giống như tỳ-kheo Pháp Tạng theo thầy của Ngài là Tự Tại Vương Như Lai tham quan, khảo sát hết thầy cõi nước chư Phật, những cảnh giới ấy đều xuất hiện nơi cây Bồ Đề.

“*Diệu hiển Cực Lạc thế giới nhất trần nhất mao tất giai viên minh cụ đức*” (thế giới Cực Lạc hiển hiện đẹp đẽ, mỗi hạt bụi, mỗi sợi lông đều viên minh cụ đức). Mỗi hạt bụi, mỗi sợi lông là nói tới vật nhỏ nhất, y báo nhỏ nhất trong thế giới là một vi trần. “*Vi trần*” được nói trong kinh Phật thật ra là nguyên tử, lập tử (hạt cơ bản), điện tử như các nhà khoa học đã nói hiện thời. “*Nhất mao*” là sợi lông trên thân chúng ta, đó là chánh báo, chánh báo nhỏ nhất là đầu sợi lông này, đầu sợi lông rất nhỏ. “*Nhất mao, nhất trần*” là những vật nhỏ nhất trong chánh báo và y báo. Những vật nhỏ noi này đều trọn đủ “*viên minh cụ đức*”, “*viên*” là viên mãn, “*minh*” là quang minh, “*cụ*” là đầy đủ, “*đức*” là đức năng. Đức gì? Thí dụ như đầu sợi lông rất nhỏ, nhưng có thể dung nạp toàn thể vũ trụ, quý vị có thể tin chuyện này hay không? Chẳng thể nào tưởng tượng được. Một hạt bụi, một điện tử cũng có thể dung nạp cả vũ trụ, “*giới tử nạp Tu Di, Tu Di nạp giới tử*” (hạt cải dung nạp núi Tu Di, núi Tu Di dung nạp hạt cải). Vật lớn dung nạp vật nhỏ thì chúng ta dễ hiểu; nhưng vật nhỏ có thể dung nạp vật lớn, chúng ta chẳng có cách nào chấp nhận, chẳng thể hiểu điều này, nhưng sự thật là như vậy. Nhìn vào khoa học hiện thời, quý vị thường dùng máy điện toán, dùng những con chip trong cell phone, đại khái [một con chip] chỉ lớn bằng móng tay, mà chứa đựng bao nhiêu dữ kiện trong ấy, có bao nhiêu thông tin trong ấy, đó cũng chỉ là những phát minh trong vòng vài năm gần đây. Vẫn còn thua xa khi so với Phật pháp! Phật pháp nói trong một hạt nguyên tử, thậm chí một hạt quang tử, chứa đựng thông tin của toàn thể vũ trụ. Nếu so sánh hai việc này, quý vị sẽ thấy khoa học chẳng kỳ lạ, hiếm

hoi gì, thua xa Phật pháp! Càng chẳng thể nghĩ bàn hơn nữa là thế giới chứa đựng trong một hạt vi trần lớn bằng thế giới bên ngoài, trong thế giới ấy lại có vi trần, trong hạt vi trần ấy lại có thế giới, trùng trùng vô tận! Khoa học chưa nói đến điều này, chưa phát hiện vấn đề này. Kinh Phật nói người nào có thể đi vào trong thế giới ấy để tham quan, tìm hiểu? Phổ Hiền Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm nói Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào thế giới bên trong một vi trần. Vậy thì chúng ta thử hỏi ai là Phổ Hiền Bồ Tát? Mỗi người vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Phẩm thứ hai của kinh này là phẩm Đức Tuân Phổ Hiền, kinh văn đã nói rõ ràng: Người trong thế giới “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ). Chúng ta biết Hoa Nghiêm là cảnh giới Phổ Hiền, Vô Lượng Thọ là cảnh giới viên mãn rốt ráo của Phổ Hiền đại sĩ. Những chuyện này chúng ta có thể không học hay sao?

Do [những gì] được các khoa học gia quốc tế phát hiện trong hiện tại ngày càng gần với Đại Thừa Phật pháp, chúng tôi cũng nhắc nhở các nhà khoa học ấy, bảo họ, hiện thời còn có một số vấn đề mà khoa học lẫn triết học đều chưa giải quyết được, [giải đáp của] những vấn đề ấy hoàn toàn nằm trong kinh điển Đại Thừa do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói từ ba ngàn năm trước. Những người nghiên cứu thế giới vĩ mô, khoa học hiện tại phát triển theo hai đối cực:

- Một nhóm nghiên cứu thế giới vĩ mô, quan sát vũ trụ, vũ trụ mênh mông. Họ dùng các dụng cụ khoa học tối tân nhất để quan sát vũ trụ. Họ kết luận: Chỉ thấy mười phần trăm vũ trụ, còn chín chục phần trăm vũ trụ họ chưa thấy được.

- Nhóm thứ nhì nghiên cứu thế giới vi mô, tức là Lượng Tử Lực Học. Nay họ đã hiểu rõ ràng, rành rẽ vũ trụ do đâu mà có. Bản chất của vật chất là tinh thần, tinh thần do đâu mà có? Vật chất do tinh thần mà có, vậy thì tinh thần do đâu mà có? Hiện thời họ đã tổng kết: “*Vô trung sanh hữu*” (Cái Có sanh từ cái Không), tinh thần sanh từ Không. Không làm sao sanh ra Có? Phật pháp đã sớm giải thích rõ ràng, minh bạch những vấn đề ấy. Còn chín chục phần trăm kia của vũ trụ sẽ đi về đâu? Trở về tự tánh, trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần. Vì thế, quý vị chẳng thể nào thăm dò, trắc lường được.

[Những người nghiên cứu] thế giới vi mô nói tới sự khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguyên của các hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên do đâu mà có? Phật pháp bảo “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, “*một niệm bất giác, nên có vô minh*”. Niệm thứ nhất bất giác, nên gọi là vô minh. Một niệm chẳng có nguyên nhân, chẳng có lý do, nhưng niệm thứ nhì sẽ có nguyên nhân: Niệm thứ nhất là nhân, niệm thứ hai là quả. Niệm thứ nhất chẳng có nguyên do, bèn gọi là Vô Thi Vô Minh. Vô Thi Vô Minh là gì? Chẳng có khởi đầu! Chẳng có khởi đầu là gì? Chẳng có quá khứ, chẳng có tương lai, chẳng có khoảng cách, vấn đề ở ngay trong lúc đó. Các khoa học gia chẳng nói điều này. Do vậy, chúng tôi có lý do để tin tưởng rằng hai ba chục năm sau, Phật giáo sẽ chẳng phải là tôn giáo nữa. Phật giáo là khoa học cao cấp nhất trên thế giới này, chẳng phải là tôn giáo nữa. Các khoa học gia phải [nghiên cứu] Đại Thừa sâu hơn thì mới có thể thật sự giải quyết những vấn đề nan giải trên quả địa cầu này.

Quý vị nói tai nạn đang bày trước mắt, mọi người đều rất lo lắng, [một trong các lời dự đoán tai nạn năm] 2012 là do người Mỹ đề xướng. Trong các khoa học gia trên thế giới hiện nay, có phân nửa tin là tai nạn có thể xảy ra, còn phân nửa kia thì nói chẳng thể. Rốt cuộc thì chuyện này là thật hay giả? Vậy thì phải đến năm 2012 sẽ biết, sẽ rõ. Nhưng các khoa học gia đã đưa ra một cách giải thích gồm ba câu rất đơn giản,

đó là kết luận của một người Mỹ. Ông Bồ Lai Đăng¹ là một khoa học gia Mỹ, khi nhận định về lời tiên đoán tai nạn 2012, đã phủ nhận chuyên ấy. Ông nói rất thú vị, cho rằng năm 2012 là cơ hội để toàn thể nhân loại bỏ ác, đề cao điều thiện, cải tà quy chánh, hết thảy mọi người hãy nên đoan chánh tâm niệm, hướng dẫn thế giới đạt đến chỗ tốt đẹp hơn. Trong câu này chỉ có mười hai chữ, quan trọng nhất là “*bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm*”, [làm được mười hai chữ trên đây thì] sẽ có thể giải quyết vấn đề này. Cách nói ấy rất giống với cách nói trong Phật pháp. Phật pháp bảo: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Nếu chúng ta buông bỏ hết thảy những ý niệm không chánh đáng, những ý niệm sai lầm, quay về giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo thì vấn đề sẽ được giải quyết. Tại sao vậy? Tai nạn là do những ý niệm bất chánh cảm vời. Thủy tai là do tham lam, tâm tham là nước. Bất luận là tham điều gì, chỉ cần quý vị có tâm tham thì sẽ có thủy tai (nạn lụt) xảy ra. Sân khuê là hỏa tai, núi lửa bùng nổ, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều thuộc về hỏa, vì [con người] nổi nóng. Ngu si là phong tai, [tức là] ngu si sẽ chiêu cảm nạn gió. Ngạo mạn bất bình đẳng chiêu cảm động đất. Do đó, đức Phật dạy: “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, diệt trừ tham, sân, si*” thì tai nạn gì cũng chẳng xảy ra. Bản thân quý vị sẽ được thân tâm khỏe mạnh, trăm bệnh chẳng sanh. Người ta thường nói bệnh chẳng thuộc về Hàn, bèn thuộc Nhiệt. Hàn là gì? Là tâm tham. Nhiệt là gì? Là tâm sân hận, hai thứ ấy là nguyên nhân sanh ra bệnh tật. Tâm quý vị chẳng có tham niệm, chẳng có sân niệm thì quý vị sẽ chẳng bị bệnh. Từ cá nhân đạt được thân thể khỏe mạnh, cho đến gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hài hòa, thiên hạ thái bình, tai nạn trên địa cầu hoàn toàn được hóa giải, tất cả đều từ một đạo lý, đều từ tâm niệm của mỗi người chúng ta.

Như vậy thì điều gì là quan trọng? Giáo học quan trọng! Cổ thánh tiên hiền, đại thánh đại hiền đều theo đuổi công việc giáo học. Thích Ca Mâu Ni Phật rất phi phàm, xuất thân là hoàng tử. Nếu không xuất gia, Ngài sẽ là quốc vương, nhưng Ngài vứt bỏ ngôi vua, sống cuộc đời khổ hạnh của một vị Tăng, vì sao? Vì trong đó có Lạc. Phật pháp dạy chúng ta lìa khổ được vui. Nếu chẳng có Vui, ai chịu theo? Quý vị xem nhé, Ngài bắt đầu dạy học từ lúc ba mươi tuổi, đến bảy mươi chín tuổi bèn viên tịch, dạy học suốt bốn mươi chín năm, chưa từng nghỉ một ngày nào, mỗi ngày đều vui thích, chẳng chán ngán. Học trò của Ngài kết tập [lời Phật dạy] thành kinh điển nhiều ngàn ấy, khiến cho bọn hậu học chúng ta thông hiểu ý Ngài, thông hiểu ý nghĩa kinh điển. Nếu quý vị chẳng học theo cách của Ngài, sẽ chẳng hiểu ý ấy. Cách của Ngài là gì? Chính là buông xuống, buông xuống hết thảy thân tâm thế giới. Nói theo cách hiện thời, Ngài chẳng bị áp lực (stress) chút nào, bất luận là xét theo phương diện tinh thần hay vật chất, Ngài chẳng có mảy may áp lực gì! Những gì Ngài đã nói và dạy chúng ta, chính Ngài đều làm được, thánh nhân là như vậy đó! Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, chúng ta gọi là Thánh Nhân, Phật Đà có nghĩa là Thánh Nhân. Bồ Tát nghĩa là Hiền

¹ Gregg Braden từng là chuyên viên điện toán địa chất cho công ty dầu hỏa Phillips Petroleum vào những năm 1970, rồi làm chuyên viên thiết kế cao cấp cho hệ thống điện toán của hãng dịch vụ quốc phòng hàng không Martin Marietta. Năm 1991, ông từng làm Quản Trị Trưởng của phân bộ Dịch Vụ Kỹ Thuật trong hãng Cisco (hãng chuyên sản xuất các máy móc và các nhu liệu phục vụ kỹ thuật điều hành, quản trị hệ thống máy tính). Các tác phẩm nổi tiếng của ông là *The Isaiah Effect*, *The God Code* (mật mã của Thượng Đế), *The Divine Matrix* (Ma trận thiêng liêng), *The Spontaneous Healing of Belief* (tạm dịch Liệu Pháp Tự Phát Bằng Niềm Tin). *Tờ Thời Báo Nữ Ước* (Newyork Times) đã đánh giá ông là tác giả có sách bán chạy nhất vào năm 2008.

Nhân, A La Hán nghĩa là Quân Tử. Người Trung Quốc gọi là Thánh, Hiền, Quân Tử, còn Ấn Độ gọi là Phật Đà, Bồ Tát, A La Hán. Các Ngài chẳng phải là thần, mà cũng chẳng phải là tiên. Thần tiên thuộc về thiên đạo hay quỷ đạo; còn Phật, Bồ Tát thuộc về nhân đạo, chẳng khác gì chúng ta. Nói theo cách hiện thời, thì các Ngài đích thực là triết học gia hay khoa học gia vĩ đại nhất trên thế gian.

Vì sao các nhà khoa học thuở trước chẳng phát minh, sáng tạo những thứ khoa học kỹ thuật giống như các nhà khoa học hiện thời cho chúng ta sử dụng? Tại sao vậy? Ở đây, có một đạo lý rất đơn giản: Nếu khoa học kỹ thuật vượt trội luân lý đạo đức sẽ đem đến tai nạn cho nhân loại. Thế giới này có thể bị hủy diệt hay không? Có thể lắm! Khả năng duy nhất là chiến tranh nguyên tử; đối với bom nguyên tử hiện thời, chỉ cần một quả bom đã có thể hủy diệt cả thành phố. Từ mạng Internet, chúng ta thấy có những tin tức cho biết vào năm 2012, người Mỹ chuẩn bị thiết kế hệ thống hỏa tiễn mới, các hỏa tiễn ấy có thể bắn tới bất cứ nơi nào trên thế giới. Trong tương lai, nếu chiến tranh xảy ra, có cần dùng lục quân, hải quân, không quân hay chẳng? Chẳng cần. Ngồi trong nhà bấm nút có thể hủy diệt cả thành phố, cả quốc gia. Đó là tác dụng phụ của khoa học, lúc chẳng có chiến tranh thì đem lại nỗi lo sợ, lúc có chiến tranh bèn đem lại sự hủy diệt. Do đó, Phật, Bồ Tát không làm những chuyện ấy, chẳng phát triển theo phương hướng ấy, thánh hiền Trung Quốc cũng chẳng phát triển theo hướng ấy. Những thứ như kim chi nam và thuốc súng đều do người Trung Quốc phát minh đầu tiên, nhưng người Trung Quốc dùng những thứ ấy để tạo niềm vui, chẳng dùng trong chiến tranh. Gia Cát Lượng phát minh bò ngựa gỗ để cơ giới hóa sự vận chuyển. Lúc ông mất bèn hủy diệt những kỹ thuật ấy, không lưu lại cho đời sau, chẳng phải là ích kỷ, mà là từ bi, nhân ái. Đây là sự khác biệt giữa nền giáo dục phương Đông và phương Tây. Người phương Đông chú trọng nhân đạo, người phương Tây chú trọng lợi ích bất kể phương tiện. Từ hai ngàn năm trăm năm trước, Mạnh Tử đã nói đến chuyện chú trọng đạt lợi ích bất kể phương tiện. Lúc Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương, Mạnh Tử sanh nhằm thời Chiến Quốc cũng là thời đại động loạn nhiễu nhương. Lương Huệ Vương tiếp đón Ngài, câu đầu tiên bèn hỏi: “Ông tới nước ta sẽ đem lại lợi ích gì?” Mạnh Tử đáp: “*Vương hà tất viết lợi, diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hỹ*” (vua cần gì phải nói tới lợi ích, chỉ có nhân nghĩa là được rồi). Nếu mọi người đều tranh lợi, nước ấy sẽ tan vỡ, “*thượng hạ giao chinh lợi, kỳ quốc nguy hỹ*” (trên dưới đều tranh lợi, nước đó sẽ lâm nguy), chẳng cần người khác đến đánh, chính quý vị sẽ tự diệt vong. Lợi là vật mà người ta cần thiết, chẳng thể thiếu, nhưng vừa phải là được rồi, chớ nên thái quá, chớ nên tranh giành!

Thế giới “đại đồng” chẳng phải là chuyện lý tưởng. Ở Trung Quốc đã từng thực hiện. Quý vị đọc lịch sử Trung Quốc, [sẽ thấy] ba đời Nghiêu, Thuấn, Đại Vũ là cõi đời đại đồng. Sau khi vua Vũ chết đi, truyền ngôi cho con là Vương Khải, đây là nhà Hạ. Kể từ Vương Khải trở đi là Tiểu Khang², thì chẳng thể gọi là Đại Đồng nữa. Trong thời Đại Đồng, những người lãnh đạo quốc gia luôn nghĩ tới dân chúng, chẳng nghĩ cho chính mình. Nơi vua sống giống như nhà của bình dân, nên gọi là “*ty cung thất*” (cung điện thấp hèn); chẳng chú trọng ăn uống ngon lành, nghĩa là sao? Ăn chỉ một món, chẳng bày đầy một bàn! Họ thường nghĩ đời sống như vậy tốt đẹp lắm rồi, còn có

² Tiểu Khang là quan niệm của Nho gia về một thời đại thịnh trị, nhân dân an lạc, giàu có, chánh trị ổn định. Tuy có những biến động hoặc loạn lạc nhỏ, nhưng nhìn chung cuộc sống ổn định, hòa bình, vua biết thương dân, sử dụng vương đạo để cai trị, quan lại đa số thanh liêm, dân chúng phong tục thuần phác, lễ nghĩa, nhường nhịn, tuân thủ pháp luật. Nho gia thường đánh giá các đời vua Thành Thang, Châu Văn Vương, Châu Vũ Vương là Tiểu Khang.

nhiều kẻ chẳng có cơm để ăn nữa kia! Có người còn chẳng có gì nữa? Chẳng có quần áo để mặc! Niệm niệm đều nghĩ tới những chuyện ấy. Có đọc cổ thư Trung Quốc, quý vị mới hiểu rõ Trung Quốc, mới nhận biết tổ tiên của dân Trung Hoa là như thế nào. Người ta gọi họ là “*cổ thánh tiên vương*” chẳng phải là nịnh hót, mà là sự thật. “*Thánh*” có nghĩa là giác ngộ, hiểu rõ, chẳng phải là kẻ hồ đồ. Họ có đức hạnh, có học vấn, niệm niệm đều mưu cầu phúc lợi cho dân, đó là thánh nhân, chắc chắn chẳng có mảy may tự tư tự lợi. Tự mình cai trị rất tốt đẹp, hy vọng kẻ nối ngôi càng làm tốt hơn nữa. Họ tuyển chọn kẻ kế vị, phạm nhân chưa chắc nhận biết ai, chỉ có thánh nhân mới nhận biết thánh nhân. Do đó, nhiều đời, nhiều triều đại đều giữ được sự hưng vượng đường ấy, xã hội hòa hài, nhân dân thật sự có hạnh phúc.

Đối với xã hội giống như ngày nay, cổ thánh tiên vương thuở xưa dùng phương pháp gì? Chẳng có gì khác, dùng Giáo Học. Phật pháp thì sao? Phật pháp cũng là Giáo Học. Khi gặp tai nạn, người nhà Phật đều biết, chúng ta tổ chức pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, làm pháp hội này hồng tiêu tai miễn nạn. Pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc hiện nay đã bị biến chất, [cứ tưởng] kinh nói “tìm một trăm người xuất gia hợp lại tụng kinh Nhân Vương” là được rồi. Chẳng có ý nghĩa như vậy. Từ ngữ “một trăm” chẳng phải là con số, mà nhằm tiêu biểu pháp. “Một trăm” là những người xuất gia trên cả nước, tức là [toàn thể] Phật giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật kêu gọi hết thầy các đệ tử phải thực hiện giáo dục luân lý, đạo đức, giới luật, nhân quả, giúp đỡ quốc gia giáo hóa chúng sanh, có ý nghĩa như vậy, quý vị chớ nên hiểu sai! Phải giảng chuyện này cho rõ ràng, rành rẽ! Chính mình lại còn phải làm mẫu, nêu gương cho người khác nhìn theo, làm theo cách như vậy thì mới giúp quốc gia giải quyết tai nạn được. Hiện thời đã hoàn toàn sai lầm! Vì lẽ đó, dầu niệm kinh Nhân Vương bao nhiêu lần cũng chẳng giúp được gì. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống tham, sân, si, mạn, có ích gì đâu? Khuyến người khác buông xuống thì chính mình phải dẫn đầu. Do vậy, quý vị chẳng thể không nỗ lực học tập kinh điển. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ thì những lời dạy trong kinh điển mới có ý nghĩa, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Từ vấn đề cá nhân của quý vị cho đến vấn đề của quốc gia, cho đến vấn đề thế giới, cho đến vấn đề trong cả vũ trụ, hết thầy đều có thể giải quyết, quý vị nghĩ xem, vui sướng biết bao! Thật đấy, chẳng giả, một hạt bụi, một sợi lông đều trọn đủ viên minh cụ đức.

“*Thị dĩ, thử tứ cú liệt ư nguyện đầu*” (Vì vậy, bốn câu này được đặt ở đầu lời nguyện), bốn câu kinh văn này được đặt ở phần đầu [các lời nguyện], “*biểu dĩ hạ nhất nhất các nguyện, mạc bất như thị*” (biểu thị: Không nguyện nào trong các nguyện sẽ được trình bày dưới đây lại chẳng giống như vậy). Điều này vô cùng quan trọng; phần sau là bốn mươi tám nguyện, nguyện nào cũng có đủ các ý nghĩa trong bốn câu ấy. Bốn câu ấy chính là như kinh văn đã nói: “*Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác dĩ*” (Nếu tôi chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác xong), nói rõ Ngài đã làm được, “*sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm*” (ở trong cõi nước đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn), tiếp đó là nguyện văn của mỗi lời nguyện. Chúng ta phải dùng cách này để học bốn mươi tám nguyện thì mới thật sự hiểu rõ được các nguyện ấy chẳng thể nghĩ bàn. “*Nhất nhất chi nguyện giai thị vị chúng sanh, nhất nhất chi nguyện giai thị Di Đà bốn diệu minh tâm chi hiển hiện, nhất nhất chi sự tướng giai thị thanh tịnh cú, giai thị chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân*” (mỗi nguyện đều vì chúng sanh, mỗi nguyện đều hiển hiện bốn diệu minh của Phật Di Đà, mỗi sự tướng đều là câu thanh tịnh, đều là “chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân”). Nói cách khác, mỗi chữ, mỗi câu đều là ba thứ chân thật, từ ngữ Chân Thật Chi Tế chỉ bản tánh của chúng ta. Trong

Tam Tụ Kinh có câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người ban sơ, tánh vốn lành), tổ tiên Trung Quốc nói “*bản tánh vốn thiện*”, Phật nói càng hay hơn nữa: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Hai câu ấy có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Nói tới thiện, điều thiện rất ráo viên mãn chẳng có gì hơn Phật, do đó “*bản tánh vốn thiện*” chính là “*vốn là Phật*”, có cùng một ý nghĩa. Ngày nay chúng ta bất thiện, bất thiện là tập tánh, bản tánh vốn thiện, tập tánh không thiện, tập tánh là tập quán. Người xưa nói “*gần mực thì đen, gần sơn thì đỏ*”, điều này có quan hệ rất lớn với giáo dục. Quý vị theo thánh nhân, quân tử, tự nhiên sẽ biến thành thánh nhân, quân tử. Quý vị theo một nhóm tiểu nhân, cũng sẽ không hay không biết trở thành tiểu nhân. Quý vị bị hoàn cảnh ô nhiễm, là đạo lý như vậy đó! Mục đích của việc đề cao giáo dục là gì? Mục đích nhằm dạy quý vị vĩnh viễn giữ được tánh bản thiện và rời khỏi sự bất thiện, đó là giáo dục. Toàn thể thế giới hiện thời chẳng có giáo dục nữa, giáo dục trên toàn thế giới từ lớp tuổi nhà trẻ cho tới lớp nghiên cứu sinh đều là truyền dạy kỹ thuật, chẳng nói tới đạo làm người, chẳng dạy làm người. Giáo dục thời cổ ở Trung Quốc là dạy luân lý, luân lý là dạy về quan hệ giữa người với người, nghĩa vụ của người với người, nói tới Ngũ Thường, nói tới Tứ Duy, Bát Đức. Đó là nền giáo dục của người Trung Quốc.

Tôi tin giáo dục truyền thống của Trung Quốc chẳng thua người Ấn Độ. Người Ấn Độ nói họ có truyền thống hơn một vạn năm, tôi tin đúng là như vậy. Giáo dục của người Trung Quốc tối thiểu cũng lâu hơn một vạn năm, vì [nếu kể cả khoảng thời gian] văn tự chưa được phát minh, văn tự được phát minh vào đời Hoàng Đế, kể từ lúc có văn tự ghi chép cho đến ngày nay là khoảng bốn ngàn năm trăm năm. Trước đời Hoàng Đế có Thần Nông Thị, tức Viêm Đế. Trước đó là Phục Hy, từ Phục Hy đến Hoàng Đế là một ngàn năm. Trong một ngàn năm ấy, tôi tin tưởng văn hóa cổ Trung Quốc đã được thành lập, nhưng chưa có văn tự để ghi chép, chỉ truyền khẩu. Đến thời Khổng Tử, cổ nhân dùng văn tự ghi chép những lời truyền thuật của cổ nhân và cổ thánh tiên hiền hòng truyền cho đời sau, đó gọi là Tập Đại Thành. Khổng Phu Tử vô cùng thành thật, Ngài nói cả đời Ngài chỉ “*thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*” (chỉ thuật lại chứ không sáng tác, tin tưởng và ưa thích những thứ cổ nhân để lại). Hai câu này nghĩa là gì? Nói theo cách hiện thời, nghĩa là suốt đời Ngài chẳng sáng tạo, chẳng phát minh, Ngài là người thật thà. “*Tín nhi hiếu cổ*” nghĩa là Ngài tin tưởng những gì cổ thánh tiên hiền truyền lại, Ngài ưa thích, ưa chuộng. Nói cách khác, những gì Khổng Tử đã học, đã tu, đã dạy cả đời toàn là những thứ của cổ thánh tiên hiền, lão nhân gia đã nêu gương tốt cho chúng ta. Trước thời Khổng Tử, tôi tin tưởng không chỉ là hai ngàn năm trăm năm, người Trung Quốc nói “*năm ngàn năm lịch sử*”, Khổng Tử thuộc vào khoảng giữa, tính đến nay là khoảng hai ngàn năm trăm năm. Kể từ đời Khổng Tử trở về trước hai ngàn năm trăm năm là thời Phục Hy, chắc chắn [văn hóa truyền thống Trung Hoa] không phải chỉ có bao nhiêu đó mà thôi.

Những thứ cổ thánh tiên hiền truyền lại nhất định là rất đơn giản, dễ ghi nhớ, nên chẳng bị lưu truyền sai lạc. Thí dụ như Ngũ Luân, Ngũ Luân chỉ có hai mươi chữ, tôi tin tưởng dẫu truyền mười vạn năm cũng chẳng bị truyền sai. Tôi truyền cho quý vị, quý vị truyền cho người khác, chỉ truyền năm câu sau đây: “*Phụ tử hữu thân, quân thân hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*” (Cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có chữ tín). Quý vị nghĩ xem: Truyền mười vạn năm có thể truyền sai hay không? Chẳng thể nào! Người ta nhớ được! Phần sau càng đơn giản hơn nữa, Ngũ Thường chỉ có năm chữ “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*”, đây là tiêu chuẩn làm người. “*Thường*” có nghĩa là vĩnh hằng chẳng biến đổi, là tiêu chuẩn của con người. Nếu con người chẳng có Ngũ

Thường, sẽ chẳng khác gì súc sanh. “*Nhân giả ái nhân*” (người có lòng nhân yêu thương con người) là điều thứ nhất, trong Phật pháp nói là “*không sát sanh*”. Thứ hai là Nghĩa, “*Nghĩa giả tuần lý*” (Nghĩa là noi theo lý), nghĩa là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đó là Nghĩa. “*Lễ*” có nghĩa là lễ tiết, vô cùng quan trọng. Chẳng thể nói mỗi ngày đều gặp nhau bèn có thể buông tuồng đôi chút. Hễ buông tuồng, sẽ xảy ra vấn đề. Nhất định là phải cẩn thận, lễ tiết nhỏ nhoi cũng phải ghi nhớ, phải làm được, giống như sách Đệ Tử Quy đã dạy, phải thực hiện những lời dạy ấy trong đời sống. Lễ tiết, “*Lễ*” có nghĩa là có chừng mực, không quá đáng, mà cũng chẳng thể thiếu sót. Lễ nghĩa quá đáng thì có vẻ giống như nịnh hót. Lễ nghĩa không đủ thì có vẻ ngạo mạn, nhất định là phải giữ lễ đủ mức. Vì thế, nói là “*dụng Trung*”, Trung tức là Lễ. Nói “*giữ Lễ đúng mực*” chính là “*dụng Trung*”. Quý vị thầy điện Tứ Thiên Vương trong nhà Phật, vị thứ nhất trong bốn vị Thiên Vương là Trì Quốc Thiên Vương tiêu biểu ý nghĩa Dụng Trung. Trì Quốc Thiên Vương tay cầm đàn tỳ bà. Tỳ bà là đàn dây, có ý nghĩa gì? Dây đàn chùng quá sẽ không kêu, căng quá dễ đứt, nhất định phải lên dây vừa mức. Vừa mức là tốt, sẽ phát ra âm thanh rất hay. Vừa mức nghĩa là Lễ, do vậy, Lễ rất quan trọng. Nếu chẳng có Lễ, Nho Giáo sẽ không còn nữa. Chẳng có Giới, Phật giáo không còn nữa. Nếu người khác chẳng có [Lễ], chúng ta tự làm đúng Lễ là được rồi, đừng quan tâm người khác [có giữ Lễ hay không]. Hết thầy đều yêu cầu chính mình, đừng đòi hỏi kẻ khác! Chúng ta tự mình nỗ lực học tập là được rồi, sẽ có thọ dụng. [Điều thứ tư là] Trí, Trí là lý trí, chớ nên sử dụng cảm tính. Điều cuối cùng là Tín, con người phải có tín nhiệm. Quý vị thầy đó, tôi tin là tối thiểu cũng phải hơn một vạn năm về trước, tổ tiên đã truyền lại năm chữ “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*” dạy về đạo làm người, chẳng thể lìa khỏi [năm chữ ấy], đó là đạo. “*Đạo dã giả, bất khả tu du ly dã*” (Đạo là những gì chẳng thể lìa khỏi dù trong chốc lát), một phút, một giây cũng chẳng thể lìa khỏi, phải giữ chặt mấy chữ ấy. Trong Phật pháp, những điều đó chính là Ngũ Giới, trong truyền thống Trung Quốc bèn là Ngũ Thường. Tứ Duy là bốn chữ “*Lễ, Nghĩa, Liêm, Si*”. Bát Đức là “*Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Nhân, Ái, Hòa, Bình*”. Đó là những thứ thuộc về truyền thống Trung Quốc, quý vị phải dạy những thứ này cho kẻ khác hòng đời đời truyền thừa. Tôi tin tưởng đầu truyền mười vạn năm cũng chẳng truyền sai, những thứ ấy rất đơn giản, dễ dàng. Nếu tôi hoàn toàn làm trọn hết, tôi sẽ là thánh hiền, quân tử. Làm trọn hết, chẳng vi phạm điều nào, bèn là thánh nhân. Nếu còn có chút lỗi lầm, “*quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (nếu sai mà có thể sửa, chẳng gì tốt lành to tát hơn), đó là hiền nhân. Kém hơn nữa là quân tử. Đó là tiêu chuẩn [trong đạo làm người] của người Trung Quốc. Tiêu chuẩn của Phật pháp là gì? Vì Phật pháp là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, vượt trỗi lục đạo, vượt trỗi mười pháp giới, thậm chí vượt khỏi cả vũ trụ, là một môn học vắn to lớn, phi thường. Nếu quý vị thật sự phát hiện, sẽ vui thích chẳng chán. Do vậy, nhà Phật nói đến Bảo thì kinh điển được gọi là Pháp Bảo, kinh điển là món quý báu thật sự, chẳng có gì trong thế gian có thể sánh bằng! Đúng là của báu. Do đó, ở đây nói rất rõ ràng: Mỗi một nguyện đều vì chúng sanh, chẳng có nguyện nào vì chính mình, tại sao vậy? Chính mình và chúng sanh đều có cùng một Thể, đó chính là luân lý được nói trong Phật giáo. Luân lý là nói về quan hệ, Nho gia chẳng giảng cao như vậy, chỉ có Phật pháp nói toàn thể vũ trụ và chính mình là một Thể. Lão Tử cũng có nói, nhưng chẳng nói kỹ. Lão Tử chỉ nói: “*Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể*” (trời đất và ta có cùng một cội rễ, vạn vật và ta cùng một Thể), chẳng nói cận kề hơn. Đức Phật nói tỉ mỉ hơn, thấu triệt hơn, tại sao lại là một Thể, tại sao có cùng một cội rễ, tất cả đều nói cho quý vị biết.

Câu kế tiếp [cho biết] mỗi một nguyện, nói thật ra, mỗi một nguyện, mỗi một hạnh, mỗi một sự, mỗi một quả báo “*giai thị A Di Đà Phật bốn diêu minh tâm chi hiển hiện*” (đều do bốn diêu minh tâm của A Di Đà Phật hiển hiện), do tâm của A Di Đà Phật hiện, mà cũng do tâm của chính chúng ta hiện. Nếu tâm chúng ta không hiện, tâm A Di Đà Phật cũng chẳng hiện, cùng một đạo lý! “*Nhất nhất sự tướng, giai thị thanh tịnh cú*” (mỗi một sự tướng đều là câu thanh tịnh), câu thanh tịnh là “*giai thị chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân*” (đều là Pháp Thân chân thật trí huệ vô vi). “*Chân thật trí huệ*” là trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh, giống như Huệ Năng đại sư lúc minh tâm kiến tánh đã nói ra cảnh giới của Ngài, chỉ dùng hai mươi chữ: “*Hà kỳ tự tánh bốn tự thanh tịnh, bốn bất sanh diệt*” (nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn chẳng sanh diệt), chẳng có sanh diệt, “*bốn tự cụ túc*” (vốn tự đầy đủ), trong đó có câu này, đầy đủ gì? Đầy đủ trí huệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo, vốn sẵn đầy đủ. Câu thứ tư là “*bốn vô động dao*” (vốn chẳng dao động), đó là tự tánh vốn định. Câu cuối cùng là “*năng sanh vạn pháp*” (có thể sanh vạn pháp). Do đó, hết thấy vạn pháp được sanh bởi tự tánh, đều do tự tánh hiện ra. Tự tánh là bản thể của hết thấy vạn pháp, hết thấy đều sanh ra từ đó. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dùng biển cả làm tỷ dụ. Biển cả ví như tự tánh, bọt nước trong biển cả ví như chúng sanh. Từng bọt nước trôi trên mặt biển ngỡ mình là độc lập, chẳng biết [đến biển cả]. Lúc bọt nước vỡ tan, mới biết [chính mình và] biển cả vốn là một. Đức Phật dùng tỷ dụ này nhằm bảo chúng ta: Tất cả hết thấy chúng sanh và chính mình có cùng một Thể. Do vậy, thương chúng sanh chính là thương mình, quan tâm chúng sanh chính là quan tâm chính mình, giúp đỡ chúng sanh chính là giúp đỡ chính mình, tự và tha chẳng hai. Quý vị phải làm như vậy thì mới minh tâm kiến tánh, mới có thể hiểu chân tướng sự thật. Chúng tôi chỉ nói ý nghĩa tổng quát của bốn câu này tới đây thôi. Tiếp theo đây sẽ nói về bốn mươi tám nguyện. [Theo cách Khoa Phán, bốn mươi tám nguyện] được gọi Biệt Đề, còn gọi là “*tế mục*” (các đề mục vi tế). Trong phần này có bốn mươi tám điều. Nguyện thứ nhất là:

(Kinh) Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại.

(經) 無有地獄、餓鬼、禽獸、蜎飛蠕動之類。

(Chánh kinh: Chẳng có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn).

Đây là nguyện “*cõi nước không có ác đạo*”. Chúng ta thấy kinh Hoa Nghiêm có hai phẩm, một phẩm là Hoa Tạng Thế Giới Phẩm giảng về vũ trụ, nói rõ [đặc điểm của] thế giới này trong vũ trụ, nay chúng ta gọi [thế giới] là tinh cầu, [trong không gian có] vô lượng vô biên hệ tinh cầu. Phẩm thứ nhì là Thế Giới Thành Trụ Phẩm, cho biết những thế giới ấy từ đâu mà có. Trước hết, bảo quý vị hãy nhìn, sau đó giảng giải cho quý vị biết vũ trụ do đâu mà có. Từ vũ trụ, quý vị phát hiện: Trong phần lớn các thế giới đều có lục đạo luân hồi. Có thế giới nào chẳng có lục đạo hay không? Có chứ! Số lượng cũng khá nhiều, các thế giới chẳng có lục đạo đều là thế giới thanh tịnh, trong các thế giới đó, chẳng có kẻ tạo ác. Có một số thế giới giống hệt thế giới Cực Lạc, chỉ có cõi Thật Báo, chẳng có mười pháp giới, chúng ta có thể gọi chúng là thuần tịnh độ. Thế giới Cực Lạc rất kỳ lạ, rất đặc biệt, là thuần tịnh độ, nhưng trong đó có người và trời; trong mười pháp giới, chẳng có ba ác đạo. Nói cách khác, trong mười pháp giới, thế giới Cực Lạc chẳng có ba cõi ác, bảy cõi còn lại đều có. Tuy có bảy pháp giới, nhưng thế giới Cực Lạc là cõi thuần tịnh, rất chẳng thể nghĩ bàn. Đây là điểm đặc biệt

của thế giới Cực Lạc, khác hẳn những cõi Phật khác, đó cũng là nguyên nhân khiến cho hết thầy chư Phật đều tán thán. Chúng ta biết ba đường ác do đâu mà có, chúng ta phải hiểu việc này, chẳng có nhân thì sẽ chẳng có quả, chúng ta phải hiểu như thế.

Chúng ta coi đoạn kế tiếp [trong lời Chú Giải], *“hạ minh, ngã thử Phật sát trung, vô hữu địa ngục, nga quý, súc sanh”* (Đoạn kế tiếp nói rõ: Trong nước của tôi chẳng có ba ác đạo địa ngục, nga quý, súc sanh). Tiếp đó là một đoạn ghi chú về súc sanh, *“kinh trung thường dĩ cầm thú quyền phi nhuyển động chi loại biểu súc sanh đạo”* (trong kinh thường dùng “cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn” để biểu thị súc sanh). Hôm nay, ở đây, chúng tôi nói rõ hơn, ba ác đạo ấy do đâu mà có. Hãy nhớ trong kinh đã có một câu giảng rõ cương lãnh và nguyên tắc chung, tuyệt đối đừng quên câu ấy: *“Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Hiện nay, các nhà khoa học đã thừa nhận hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng. Nói cách khác, tam ác đạo do chính chúng ta suy tưởng ra. Quý vị “tưởng” thì nó sẽ biến đổi, cảnh giới bèn thay đổi. Địa ngục do đâu mà có? Địa ngục sanh từ tâm sân khuê, đố kỵ. Đương nhiên có rất nhiều nguyên nhân, nhưng trong vô lượng nhân duyên, chắc chắn phải có một nhân duyên chánh yếu, đức Phật đã chỉ ra nhân duyên chánh yếu ấy, đó là sân khuê, đố kỵ. Từ tâm sân khuê, đố kỵ, sẽ dẫn tới rất nhiều hành vi, hành động bất thiện, thậm chí dẫn tới chiến tranh, độc hại, tội nghiệp rất nặng!

Trong Phật pháp, kinh điển thường nói nghiệp nhân của địa ngục là Ngũ Nghịch, Thập Ác. Trong tội Ngũ Nghịch, thứ nhất là *“giết cha”*, thứ nhì là *“giết mẹ”*. Ân đức của cha mẹ quá lớn, cha mẹ sanh ra quý vị, nuôi dưỡng quý vị, mà quý vị không biết hiếu thuận, chẳng biết báo ân! Nếu quý vị giết hại cha mẹ, chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Thứ ba là *“giết A La Hán”*. Nói thật ra, A La Hán ở đâu quý vị chẳng tìm thấy. A La Hán tiêu biểu gì? Tiêu biểu thầy. Vì nói thật ra, A La Hán, Bồ Tát, Phật đều là thầy, các Ngài đến thế gian này để giáo hóa chúng sanh, làm công việc giáo học. Nếu quý vị giết một vị thầy tốt thì cũng như quý vị giết A La Hán, tội ấy sẽ đọa địa ngục. Thứ tư là *“làm cho thân Phật chảy máu”*. Trí huệ và phước báo của Phật đều viên mãn, nên có kẻ nào muốn giết Phật cũng chẳng thể giết được, đức Phật có thần hộ pháp theo hộ trì. Đây là nói đến chuyện Đề Bà Đạt Đa muốn giết hại Thích Ca Mâu Ni Phật. Ông ta biết đức Phật mỗi ngày đi khát thực thường đi ngang một sườn núi, phải đi dưới sườn núi, nên núp trên núi và đặt sẵn một tảng đá lớn, toan tính lúc đức Phật đi ngang, sẽ đẩy tảng đá xuống đè chết đức Phật, có câu chuyện như vậy. Nhưng lúc ông ta đẩy đá xuống, thần hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát dùng chày Kim Cang đỡ tảng đá ấy, đánh tan nó, một mảnh vụn rơi trúng chân đức Phật khiến cho chân Ngài chảy máu. Có chuyện như vậy, nên gọi là *“làm cho thân Phật chảy máu”*, tức là làm cho Ngài bị thương. Đối với tội này, đức Phật là đại thánh nhân, Ngài đến thế gian hòng cứu vớt hết thầy chúng sanh, cho nên kết tội (luận tội) này chẳng phải là đức Phật luận tội. Đức Phật đại từ đại bi, dầu quý vị thật sự có thể giết Ngài, đức Phật cũng chẳng trách quý vị. Tội này tính từ chỗ nào? Tính từ chỗ chúng sanh. Vì quý vị tạo tội ấy mà chúng sanh chẳng thể nghe Phật pháp. Tội lỗi ấy nặng lắm! Quý vị đoạn dứt Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh [nên mắc đại tội], chứ quý vị chẳng tạo tội với Phật. Vì thế, nói thật ra, Phật, Bồ Tát, A La Hán đều đại từ đại bi, dù quý vị có giết hại các Ngài, các Ngài vẫn chẳng trách quý vị, chẳng oán hận mảy may, thật đấy! Vậy thì tại sao [kết tội nặng như vậy]? Luận tội là luận theo phía chúng sanh, quý vị khiến cho chúng sanh bị mất một vị thầy giỏi, chẳng thể nghe Phật pháp, luận tội từ chỗ này. Do đó, tội này nặng lắm. Quý vị cũng chẳng thể thay thế Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, [nên đã] đoạn dứt Pháp

Thân huệ mạng của chúng sanh. Vì thế, chúng ta phải hiểu nguyên nhân của tội này, đó là tội đọa địa ngục.

Tội thứ năm là “*phá hòa hợp Tăng*”, tức là phá hoại Tăng đoàn. Tăng đoàn ở đây phải là Tăng đoàn hòa hợp. Tăng đoàn hòa hợp là Tăng đoàn thật sự trì giới, y giáo tu hành, chẳng phải là những đạo tràng thông thường. Trong tội này còn bao gồm điều gì? Pháp sư giảng kinh, pháp sư dạy học, giảng kinh, trong Tăng đoàn hòa hợp nhất định là có pháp sư giảng kinh. Nếu không, chẳng thể nào có Tăng đoàn hòa hợp được! Hòa hợp phải nhờ giáo dục, chắc chắn là Tăng đoàn ấy phải có giáo học. Vì vậy, chúng ta phải biết Phật pháp kể từ lúc đức Phật Thích Ca khởi đầu luôn luôn là giáo dục. Thuở đức Phật tại thế, đức Phật dạy học mỗi ngày. Lúc đó, hết thầy các nghi thức tôn giáo như hiện thời đều chẳng có, ngay cả công khóa sáng tối cũng chẳng có. Do vậy, người xưa có câu “*sư phụ dẫn vào cửa, tu hành do cá nhân*”. Quý vị nghe giảng, nghe giảng xong đã hiểu rõ, bèn áp dụng những đạo lý và phương pháp ấy vào đời sống hằng ngày, thực hiện trong đời sống, trong việc làm, trong sự đãi người, tiếp vật; đó là Phật pháp, chúng ta chớ nên không biết việc này. Hơn nữa, suốt một đời, đức Phật chẳng dựng đạo tràng, Ngài chẳng có chùa miếu, sống cuộc đời du mục, đêm nghỉ nơi đâu? Ngài nghỉ dưới gốc cây, mỗi ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây. Đức Phật quy định, mỗi gốc cây chỉ có thể trú một đêm, hôm sau phải đến cội cây khác. Tại sao? Sợ quý vị khởi tâm tham: Cội cây này tốt lắm, rất lớn, tàng cây che rộng, tốt lắm! Mỗi đêm tôi đều ở dưới gốc cây này, khởi tâm tham! Do vậy, quy định chỉ ở tạm nơi đó một đêm, hôm sau phải đổi sang cội cây khác. Cả đời Ngài sống như người du mục, chẳng để cho quý vị khởi lên một mảy tâm tham, xả hết sạch, tài sản cả đời chỉ là ba y, một bát, nêu gương cho chúng ta thấy. Từ lúc mười chín tuổi bèn sống cuộc đời như vậy, đến bảy mươi chín tuổi viên tịch, Ngài cũng viên tịch trong rừng cây, chẳng phải ở trong nhà, buông xuống triệt để, làm gương cho hàng hậu học. Tóm lại, tội Ngũ Nghịch là tội rất nặng, phải đọa địa ngục A Tỳ.

Tội Thập Ác gồm sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, nói lời thô lỗ, cộng thêm tham, sân, si, đó là Thập Ác. Ngũ Nghịch, Thập Ác là tội đọa địa ngục. Do vậy, có thể biết Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có những kẻ đó, nên cõi ấy chẳng có địa ngục. Nói cách khác, quý vị tu hành trong hoàn cảnh đó, thấy toàn là Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Quý vị chẳng tìm thấy một kẻ ác nào trong thế giới đó. Vì chẳng có duyên, tuy gốc rễ tham, sân, si còn chưa dứt, mang theo nghiệp, [tức là] đời nghiệp vãng sanh, nhưng trong thế giới Cực Lạc chẳng có duyên ấy. Những gì quý vị thấy đều là vừa lòng thỏa ý, chẳng có gì chọc quý vị nổi giận. Ở đó, đúng là “ai cũng là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt”, làm sao quý vị nổi giận cho được? Vì vậy, [Cực Lạc] chẳng có duyên địa ngục, mà cũng chẳng có nhân địa ngục. Quý vị sống nơi đó lâu ngày, dần dần tham, sân, si đều đoạn dứt. Đây là nói về địa ngục, địa ngục khổ lắm, trong phần sau sẽ nói kỹ hơn.

Thứ nhì là ngã quý, ngã quý cũng rất khổ, nhân của ngã quý là gì? Là tham lam. Do vậy, tâm tham là ngã quý đạo. Tham ngũ dục, lục trần, tham tài, tham danh, tham sắc. Nói thật ra, người học Phật hiện thời hầu học Phật vẫn có thể đọa làm ngã quý, có thể đọa địa ngục, tại sao vậy? Sức tham, sân, si quá mạnh, tập khí phiền não quá nặng. Học Phật rồi mà vẫn không chịu nhường nhịn kẻ khác, chẳng thể nhường nhịn! Thắp hương phải thấp cây hương đầu tiên, nếu thấp cây thứ nhì, họ sẽ nổi giận, sẽ chửi rủa kẻ khác. Đó là nguyên nhân khiến cho người học Phật cũng đọa địa ngục, vì có đó kỳ chướng ngại, chúng ta thấy những điều này [được chép] trong kinh điển. Kinh Di Lạc Sở Vấn vừa mở đầu liền kể chuyện hai vị tỳ-kheo, xuất gia giảng kinh, thuyết pháp,

pháp duyên rất thịnh, thính chúng rất hoan hỷ. Hai vị tỳ-kheo khác thấy hai vị ấy pháp duyên quá tốt đẹp bèn khởi tâm đố kỵ, tìm mọi cách để phá hoại, loan tin đồn, bịa chuyện trong thính chúng. Họ nói hai vị pháp sư ấy giảng kinh rất hay, có khẩu tài, nhưng hành vi chẳng tốt, phá giới, tạo tội nghiệp. Sau khi thính chúng nghe tin đồn này bèn mất lòng tin đối với hai vị pháp sư giảng kinh. Vì lẽ đó, hội giảng kinh phải giải tán. Hai vị tỳ-kheo phá hoại đạo tràng, phá hoại sự giảng kinh của người khác chết đi, đọa địa ngục A Tỳ. Sau một thời gian rất dài chịu tội trong địa ngục, thọ hết tội ở địa ngục xong, thoát ra, hình như là năm người đó sanh trong nhân gian. Kinh gọi họ là Ngũ Phiến Đề La, tức là năm gã cu-li, năm người làm nghề khiêng kiệu, khiêng kiệu cho một phụ nữ giàu có. Nguyên nhân là gì? Do lúc trước có một vị cư sĩ hộ trì đạo tràng, vì năm người ấy phá hoại đạo tràng, nên [sau khi thọ tội xong], đời này sanh làm người, phải làm kẻ khiêng kiệu để hầu hạ người [hộ trì đạo tràng] ấy. Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai. Vì lẽ đó, thiện nhân tạo thiện quả, ác nhân tạo ác báo, chẳng phải là không báo, mà là chưa đến lúc. Hễ đã tới lúc, hết thấy đều phải chịu báo! Trong phần sau, [sách Chú Giải] còn có một đoạn văn dài giảng kỹ hơn về ngã quý đạo. Đây là chuyện rất phiền phức.

“*Súc sanh đạo*” là ngu si; ngu si là chẳng thể phân biệt giả, thật, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, nay chúng ta nói là “quan niệm về giá trị sai lầm”, tạo thành sự đọa lạc. Chúng ta đọc sách Mạnh Tử, [sẽ thấy] quan niệm về giá trị của Mạnh Tử là nhân nghĩa, quan niệm về giá trị của Lương Huệ Vương là danh lợi. Nhưng Lương Huệ Vương cũng rất thông minh, tiếp nhận sự dạy bảo của Mạnh Tử, thâm liềm trở lại, rất đáng quý! Con người rất cuốc còn có thiện căn, chỉ cần có người hiểu rõ sự việc chỉ điểm cho họ, họ có thể quay lại, trở thành một người tốt, chớ nên không biết điều này. Người xưa nói rất hay, Phật pháp cũng nói giống như vậy, “*thân người khó có, Phật pháp khó được nghe*”. Trong lục đạo, nói thật ra, con người tuy không cao quý, nhưng dễ giác ngộ, đáng quý ở chỗ này! Cõi trời tốt hơn cõi người, do phước báo lớn nên [họ chỉ biết] hưởng phước, chẳng biết tu hành. Vì lẽ đó, Phật, Bồ Tát hoằng pháp trên cõi trời chẳng có hiệu quả lớn cho mấy, chỉ gieo một chút thiện căn cho họ mà thôi. Tại sao vậy? Cõi trời chẳng khổ, chỉ có sung sướng, [vậy thì] tôi học Phật để làm gì? Do đó, Phật pháp có nói “*giàu sang khó học đạo*”, họ chẳng dễ tiếp nhận. Tam ác đạo ví như kẻ bần cùng, ba bữa ăn còn chưa no, lấy đâu ra thời gian theo quý vị học đạo? Do vậy, nghèo hèn học đạo cũng khó. Cõi người ở chính giữa, được coi là “*tiểu khang*”, chẳng giàu mà cũng chẳng nghèo, cuộc sống cũng tạm tạm, người như vậy rất dễ tiếp xúc [Phật pháp]. Vì lẽ đó, Phật, Bồ Tát tu hành chứng quả đều ở trong cõi người. Chúng ta cũng biết Phật, Bồ Tát giảng kinh, dạy học, chẳng bao giờ thị hiện tu hành chứng quả trên cõi trời, chẳng có, mà cũng chẳng thị hiện trong ba cõi ác. Do vậy, có thể biết thân người đáng quý, thân người khó được, điều đáng quý là con người dễ giác ngộ, xác thực là con người có thể dạy bảo, chỉ cần có hoàn cảnh thuận lợi. Chúng tôi cảm thấy toàn thể thế giới ngày nay tuy là xã hội động loạn, nhưng chẳng phải là không cứu được. Nếu là trong quá khứ, [trông thấy] cả thế giới động loạn như hiện tại, chúng tôi cảm thấy rất bi thương, tại sao? [Vì lúc ấy, chúng tôi nghĩ] đúng là ngày tàn của thế giới, ai có thể cứu vớt thế giới này?

Tại sao hiện thời chúng tôi có cách nhìn khác với lúc trước? Ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển, công cụ tốt nhất là truyền hình, truyền thông đại chúng. Nếu trong hệ thống truyền thông, thật sự có những vị chánh nhân quân tử, giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả, giảng những giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ngày nào cũng giảng, vừa mở truyền hình là quý vị có thể nghe được, có thể tiếp nhận, tôi tin là

khoảng một năm, trật tự trong toàn thể thế giới sẽ được khôi phục, trở thành bình thường. Chẳng thể không dạy học! Công cụ dạy học hiện thời quá tốt, có thể đem sự giáo học đến tận nhà quý vị, chẳng cần ra khỏi cửa, quý vị ở nhà cũng học được. Thế nhưng, công cụ tốt như vậy phải có người biết dùng. Nếu chẳng biết dùng, các công cụ ấy sẽ giống như nước, có thể nâng thuyền, mà cũng có thể lật thuyền. Nó có thể cứu quý vị, mà cũng có thể hủy diệt quý vị. Tôi nhớ có lần tôi ở nhà giáo sư Phương Đông Mỹ, nhằm đúng hôm đó có ba vị quan chức của bộ Giáo Dục Đài Loan đến nhà thầy Phương thỉnh giáo: “Làm thế nào để có thể phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc?” Họ đặt ra câu hỏi ấy, lúc đó, tôi cũng có mặt. Sau khi họ nêu câu hỏi, thầy Phương hết sức nghiêm túc, lặng thinh suốt năm, sáu phút, trầm mặc hết năm, sáu phút rồi thầy mới trả lời: “Có”. Họ hỏi: “Phương pháp gì?” Thầy trả lời, điều thứ nhất là lúc bấy giờ Đài Loan có ba đài truyền hình, thầy nói phải đóng cửa ba đài truyền hình ấy. Còn khoảng hai, ba chục đài truyền thanh, đài vô tuyến truyền thanh chẳng có hình ảnh, cũng phải đóng cửa. Cuối cùng là phải đóng cửa tất cả những báo chí, tạp chí hiện đang lưu hành lúc đó. Họ nghe xong bèn đáp: “Thưa thầy, những biện pháp ấy chẳng thể nào thực hiện được!” Thầy nói: “Những thứ này hằng ngày đều đang phá hoại văn hóa truyền thống Trung Quốc. Chỉ cần chúng tồn tại, quý vị làm sao có thể nói đến chuyện phục hưng cho được?” Lời ấy đúng quá, chẳng sai! Quý vị thấy truyền hình, thuở ấy còn chưa có mạng Internet, mạng Internet hiện thời còn lợi hại hơn truyền hình. Hết thấy truyền thanh, điện ảnh, tạp chí, báo chí đều dạy con người những gì? Đều dạy quý vị giết, trộm, dâm, dối. Đó chính là điếm báo ngày tàn của thế giới, ở ngay trước mắt, quý vị há có nên chẳng biết hay sao?

Do vậy, thầy nói: “Truyền hình là một công cụ rất tốt. Nếu có thể dùng nó trong giáo dục, khôi phục truyền thống luân lý đạo đức cổ truyền, quốc gia sẽ được cứu vãn, thế giới sẽ được cứu vãn”. Tôi tin họ cũng chẳng dám đăng báo lời thầy đã nói hôm đó, chỉ nghe qua rồi thôi, đúng là như vậy. Thời gian tôi theo thầy học rất dài. Đối với truyền hình, thầy nhắc nhở nhiều lần: “Truyền hình là công cụ rất tốt, phải ghi nhớ. Nếu có duyên thì phải lợi dụng nó”. Lúc đó, tôi nghe vậy, chẳng dám tưởng tượng. Chuyện này đòi hỏi tiền vốn quá cao, chi phí [phát hình] tính theo từng giây, làm sao chúng tôi chịu được? Do vậy, đời này toàn do Phật, Bồ Tát gia trì, chúng tôi có nằm mơ cũng không tưởng được, chẳng dám nghĩ tới. Chúng tôi dạy học cả đời, dạy hằng ngày chẳng gián đoạn suốt năm mươi hai năm. Chúng tôi đã dùng mạng Internet khoảng mười mấy năm, đại khái khoảng mười lăm năm. Đã dùng [truyền hình] vệ tinh tám năm rồi, bắt đầu dùng vệ tinh từ Tết Nguyên Đán năm 2003, quả thật có ảnh hưởng rất lớn, toàn thế giới đều có thể thu hình. Do đó, đối với chuyện này, tôi có khái niệm rất sâu: Nếu quốc gia biết vận dụng luân lý, đạo đức, vận dụng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền khiến cho lòng người đoan chánh, chỉ cần mời năm mươi giáo sư là đủ rồi. Mỗi ngày giảng giải giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Năm mươi vị giáo sư dùng chương trình dạy học từ xa (telecourses), dùng phương pháp ấy. Phát hình mỗi ngày hai mươi bốn giờ chẳng gián đoạn. Quý vị có một đài truyền hình là đài giáo dục xã hội, dùng đài truyền hình phát hình hai mươi bốn giờ không gián đoạn, chẳng nhận học phí, quốc gia có thể thực hiện. Sau khi đài này xuất hiện, tôi tin là những đài truyền hình khác sẽ chẳng có ai coi nữa. Vì sao hiện thời có người coi? Vì họ chẳng có những tiết mục nào khác để coi. Nếu có một đài truyền hình có nội dung tốt đẹp như vậy, họ sẽ không coi đài khác. Chính chúng tôi cũng biết, tôi giảng kinh dùng truyền hình vệ tinh, trong vòng tám năm nay, có rất nhiều đồng tu nói với tôi, họ chỉ coi đài giảng kinh này, không coi những chương trình truyền hình khác nữa. Thậm chí có một

nhà từ già tới trẻ đều coi chương trình này, đều thích coi đài này. Do đó, có thể thấy bản tánh của con người là hiếu thiện (ham chuộng điều lành), người hiếu thiện cũng còn rất nhiều. Tại sao không làm như vậy? Chúng ta có thể quay trở lại, cả nhà đích thực có hạnh phúc mỹ mãn, xã hội an định hài hòa, rất nhiều xung đột trên thế giới đều có thể hóa giải, trên địa cầu cũng sẽ chẳng có nhiều tai nạn như hiện tại. Đây là điều mọi người đều mong mỏi, đã có phương pháp để có thể đạt được, có sao không làm? Do chúng ta đã biết nghiệp nhân của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu chúng ta có thể tiêu trừ những nghiệp nhân ấy thì trong thế gian này sẽ không còn ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba đường ác là do tâm hạnh bất thiện của chúng ta biến hiện, duy thức sở biến. Đức Phật nói rất đơn giản, do tham, sân, si biến ra, tâm tham biến ra ngạ quỷ, tâm sân hận biến ra địa ngục, ngu si biến ra súc sanh.

Giáo học là một việc rất vui sướng. Nếu chẳng thật sự vui sướng, há Thích Ca Mâu Ni Phật còn làm việc ngớ ngẩn này ư? Ngài thông minh như vậy, [không lẽ lại làm việc ngớ ngẩn sao]. Nói thật ra, Khổng lão phu tử hơi khác đức Phật Thích Ca. Khổng Tử còn muốn tìm một, hai chức quan để phô trương tài năng, nhưng Ngài đúng là một người có đạo đức, tuyệt đối chẳng dùng thủ đoạn phi pháp, chu du các nước suốt mười mấy năm chẳng ai dám dùng Ngài, thời đó là thời loạn mà! Đến lúc sáu mươi tám tuổi, đã già rồi, thôi đi, Ngài mới buông bỏ ý niệm ấy, trở về quê dạy học. Lão nhân gia mất lúc bảy mươi ba tuổi, trên thực tế, chỉ dạy học năm năm, từ sáu mươi tám tuổi dạy tới lúc bảy mươi ba tuổi. Năm năm dạy học có ảnh hưởng đối với Trung Quốc, đối với toàn thế giới to lớn ngàn ấy, quý vị thấy sự nghiệp ấy có ý nghĩa như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật biết [lợi ích của sự giáo dục], nên sau khi giác ngộ, Ngài không làm gì khác, chuyên tâm dạy học, dạy suốt bốn mươi chín năm, vui sướng ấy vô cùng. Đức Phật Thích Ca có địa vị, ngôi vua đang đợi Ngài, nhưng Ngài từ bỏ, chẳng làm! Làm vua, dầu cai trị tốt đẹp cách mấy đi nữa, cũng chỉ giới hạn trong một nước nhỏ bé. Quý vị đi dạy học, có bao nhiêu người được lợi ích! Sự giáo học của Ngài chẳng phân chia quốc tịch, chẳng phân chia chủng tộc, cũng chẳng phân chia tôn giáo, tín ngưỡng. Chỉ cần quý vị chịu đến học, Ngài liền dạy, đúng là “*người đến không từ chối, người đi không lưu giữ*”, dạy suốt cả đời, ảnh hưởng toàn thế giới. Hiện nay, trên thế giới thông thường là nói tới tôn giáo, mọi người bèn nói tới Phật giáo. Tôi nghe nói trên toàn thế giới, người tin theo Phật giáo ước chừng sáu, bảy trăm triệu người, có ảnh hưởng lớn như vậy. Tôi cũng đi theo con đường này, do thầy tôi khuyên. Năm xưa, lúc tôi mới bắt đầu học Phật, do thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi bước vào ngưỡng cửa Phật giáo, nhận thức Phật giáo. Chương Gia đại sư đã giúp tôi đặt vững cơ sở học Phật. Tôi học theo Ngài ba năm, Ngài mất lúc sáu mươi tám tuổi. Khi tôi bắt đầu theo học, Ngài đã sáu mươi lăm tuổi. Ngài khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Đời này tôi chẳng cô phụ Ngài, làm một người học trò ngoan của Ngài.

Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời dạy học; tôi cũng đi theo con đường ấy, sống cuộc đời rày nay mai đó, chẳng ở nhất định một chỗ nào. Chỗ nào có duyên bèn tới đó. Nhưng tôi muốn giúp đỡ một số người trẻ tuổi có chí học tập, vì trong xã hội hiện thời, không chỉ là đạo Nho, đạo Phật, đạo Lão thiếu nhân tài, mà những tôn giáo khác cũng không ngoại lệ. Tôi thấy chuyện này rất nhiều, nhân tài rất quan trọng. Làm thế nào để vun bồi nhân tài? Trong các buổi giảng kinh, tôi đã nêu ra các phương pháp ấy. Thật sự nương theo phương pháp của cổ nhân để tu học, phương pháp của cổ nhân được ghi trong tám câu đầu của Tam Tự Kinh, đó là nguyên tắc giáo huấn thế hệ sau cao nhất do tổ tiên truyền lại. Câu đầu tiên

là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Nếu quý vị muốn tiến hành giáo dục thì trước hết phải khẳng định tánh con người vốn thiện. Nếu quý vị học Phật, dạy người khác học Phật thì trước hết phải khẳng định hết thấy chúng sanh vốn là Phật. Quan niệm ấy quan trọng hơn bất cứ gì khác. Tôi dạy học với mục đích gì? Học Phật thì phải giúp họ thành Phật; tôi dạy văn hóa truyền thống của Trung Quốc là để giúp họ thành thánh nhân, được như vậy thì sự giáo học ấy mới có ý nghĩa; đây là khái niệm cơ bản quan trọng nhất.

Câu thứ hai giải thích vì sao quý vị phải dạy học: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (bản tánh của con người vốn giống nhau, tập tánh khác nhau). Nói theo bản tánh, bản tánh vốn lành, bản tánh của người nào cũng giống nhau, nhưng tập tánh khiến cho chúng ta càng ngày càng cách xa bản tánh vốn lành ấy, đó là gì? Chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Hiện tại, hoàn cảnh ảnh hưởng con người nhiều nhất là truyền hình và Internet, những thứ ấy đều dạy hư con người, rất đáng sợ! “*Cầu bất giáo, tánh nãi thiên*” (nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi), đây là lý do khiến cho giáo dục phát sanh. Vì sao cần phải tiến hành giáo dục? Nếu quý vị không dạy, con người trong tương lai sẽ trở thành hư hỏng hết.

Dạy như thế nào? “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (phương pháp dạy học, quý ở chỗ chuyên nhất). Tám câu ấy! Đối với phương pháp này, Phật giáo cũng giống như vậy, luôn chủ trương “*chuyên công*”, tức là dồn sức vào một môn, đừng học nhiều thứ quá. Một môn đã thông suốt, các môn khác cũng sẽ thông suốt. Đó là quan niệm trong lối giáo dục của phương Đông. “*Một môn thông suốt*” là thông suốt điều gì? Kiến tánh, khai ngộ. Nếu chẳng khai ngộ, chúng tỏ quý vị chưa thông suốt. Do vậy, dạy quý vị phương pháp, đó là giữ quy củ. Giữ quy củ chính là trì giới. Trì giới đã lâu, có thể trì ba, bốn năm, những người bình phàm có căn tánh hạng trung, trì trong vòng ba bốn năm, tâm sẽ thanh tịnh. Tôi nghĩ kẻ căn tánh độn hơn một chút thì bốn hay năm năm sẽ đắc tâm thanh tịnh. Đó là đắc Định, đắc Định hai ba năm bèn mở mang trí huệ. Trí huệ mở mang, quý vị sẽ hiểu bộ kinh này, hết thấy các kinh đều thông suốt. Không chỉ thông suốt Phật pháp, mà hết thấy các pháp thế gian cũng đều thông suốt, quý vị thấy như vậy thì sẽ tiện lợi biết bao! Nếu quý vị không biết phương pháp này, cứ học rộng nghe nhiều, học càng nhiều, chỉ học được tri thức, hiểu được rất nhiều việc, nhưng những gì quý vị chưa học sẽ không hiểu. Đối với những thứ của Trung Quốc, khi quý vị đã thật sự hiểu một thứ, đối với những thứ chưa học cũng hiểu, vừa tiếp xúc liền hiểu, vừa nhìn, vừa nghe, vừa tiếp xúc, quý vị liền biết hết. Đó là gì? Đó là trí huệ vốn có trong tự tánh của quý vị, quý vị phải lấy trí huệ trong tự tánh ra [để sử dụng]. Lối dạy học truyền thống của Trung Quốc và lối dạy học trong Phật pháp đều chú trọng phương pháp này, rất có hiệu quả, các phương pháp khác chẳng thể sánh bằng. Tôi nhớ một câu nói của tiên sinh Tôn Trung Sơn, thời đó, tiên sinh đã nói: “*Người ngoại quốc chỉ mạnh hơn người Hoa hai chuyện, một là cơ khí, hai là khoa học kỹ thuật. Ngoài hai thứ đó ra, điều gì người ngoại quốc cũng chẳng bằng Trung*

Quốc". Nói rất đúng! Đối với chánh trị và triết học thì người ngoại quốc phải học theo người Trung Quốc, nói chẳng sai tí nào. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây thôi!

Tập 196

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai trăm ba mươi một, hàng thứ hai, bắt đầu từ câu thứ hai, bắt đầu từ chữ "địa ngục":

"Địa ngục, thử vi Hán ngữ" (Địa ngục là tiếng Hán), đây là tiếng Trung Quốc, **"Phạn ngữ vi Na Lạc Ca, Nê Lê đẵng"** (tiếng Phạn là Na-lạc-ca (Naraka) hay Nê-lê (Nairya) v.v...), chữ Đẵng nghĩa là trong tiếng Phạn còn có nhiều danh từ khác nữa, chỉ nêu sơ lược hai thứ. **"Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa viết, thử dịch hữu tứ nghĩa"** (sách Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa nói: "Dịch ra [tiếng Hán], Nê Lê có bốn nghĩa"), tức là nói trong tiếng Phạn, danh xưng Địa Ngục có bốn ý nghĩa. Thứ nhất là **"bất khả lạc"** (chẳng thể vui sướng), nghĩa là nơi ấy chẳng an vui, vậy thì càng chẳng thể có vui sướng, chỉ có khổ, chẳng có vui, chúng ta thường nói là **"khổ chẳng nói nổi"**!

Ý nghĩa thứ hai là **"bất khả cứu tế"** (chẳng thể cứu vớt). Ngay cả Phật, Bồ Tát muốn cứu giúp cũng không giúp nổi, tại sao vậy? Do nghiệp lực bất thiện của chính mình chiêu cảm mà có. Khi xưa, lúc tôi mới học Phật, cụ Châu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện, chuyện có thật. Bố vợ của cụ là ông Chương Thái Viêm, thuở ấy, cụ Chương hết sức nổi tiếng, hầu như những người có học thức chẳng ai không biết đến tên tuổi cụ. Cụ Chương là bậc thầy về Quốc Học trong thời đầu Dân Quốc. Có một thời gian, cụ Chương bị Đông Nhạc Đại Đế mời làm phán quan. Đông Nhạc đại đế là đại quỷ vương. Trung Quốc có Ngũ Nhạc, nghĩa là [lãnh thổ Trung Quốc] chia ra năm vùng, mỗi vùng gồm có mấy tỉnh. Đông Nhạc Đại Đế cai quản Thái Sơn, miếu thờ của Ngài ở Thái sơn thuộc tỉnh Sơn Đông. [Đại Đế] mời cụ Chương làm phán quan, phán quan là chức quan gì? Giống như Bí Thư Trưởng vậy, chức vị này rất cao. Mỗi tối, có hai tên tiểu quỷ khiêng kiệu cho cụ đi làm, trời gần sáng thì đưa cụ về nhà. Ban ngày bận làm việc cõi người, ban đêm bận làm việc cõi quỷ, vô cùng khổ nhọc. Một hôm, cụ dùng giấy vàng để viết đơn xin nghỉ, đốt tờ giấy đó trước cửa thì đêm đó tiểu quỷ chẳng đến tìm cụ nữa, giống như Đông Nhạc Đại Đế chấp thuận cho cụ nghỉ phép. Cụ là một người thư sinh, học rất giỏi.

Có một hôm, cụ kiến nghị với Đông Nhạc Đại Đế, cụ nghe nói hình phạt bào lạc (ôm cột đồng) dưới địa ngục quá tàn khốc. Hình phạt này là dùng cột sắt đốt cho nóng đỏ rực lên, rồi bắt tội nhân ôm cột cháy đỏ rực ấy, hình phạt như vậy đó. Cụ Chương nói: "Như vậy là quá tàn nhẫn, có thể phế trừ hình phạt đó hay không?" Đông Nhạc Đại Đế nghe xong, bảo cụ hãy đi xem thử. Vua liền sai hai tiểu quỷ dẫn cụ đến hiện trường (nơi đang xử phạt) để xem. Đi một lúc lâu mới

tội, tiểu quỷ nói: “Đã tội rồi” và chỉ [nơi đang xử phạt ở] ngay trước mặt, cụ Chương chẳng nhìn thấy gì cả! Lúc đó, cụ Chương mới đột nhiên hiểu ra, vì cụ cũng là tín đồ Phật giáo, là đệ tử của Phật môn, liền biết đó là do nghiệp lực của tội nhân biến hiện, chẳng liên quan đến vua Diêm La. Chẳng phải vua Diêm La lập ra hình phạt ấy, cũng chẳng do thần thiết kế, cũng chẳng do Bồ Tát, đều chẳng dính dáng gì cả, mà do nghiệp lực của người đó biến hiện, tự làm tự chịu. Nếu chẳng có nghiệp lực ấy, quý vị cũng chẳng nhìn thấy. Lúc đó, cụ mới hiểu sự việc là như vậy, nên gọi là “*chẳng thể cứu*”. Quý vị thấy lão cư sĩ Chương Thái Viêm có lòng từ bi, hy vọng có thể phế trừ hình phạt ấy, vừa nhìn liền biết chẳng thể nào phế trừ chuyện ấy, trừ phi người đó chịu hồi tâm, thật sự sám hối, sửa lỗi đổi mới, cảnh giới ấy mới mất đi. Nhưng người đang chịu tội do quá khổ, chẳng nhớ sám hối, vẫn đề ở chỗ này. Ông Chương là người có thiện căn sâu dày.

Trong địa ngục cũng có Phật, Bồ Tát, Địa Tạng Vương thường ngự trong địa ngục để nhắc nhở những hạng người nào? Đối với những người gần giác ngộ, nhưng chưa giác ngộ, vừa nhắc nhở, họ liền có thể thật sự sám hối, liền có thể thoát khỏi địa ngục. Nếu không phải ngay trong giây phút quyết định đó, quý vị có nhắc họ cũng không được, họ chẳng nghe, vì họ đang bị sự khổ bức bách, chỉ tập trung chú ý nỗi khổ, chịu khổ, chịu nạn, chẳng để ý người bên cạnh đang nhắc nhở họ. Đây là nói chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, phải có duyên phận và cơ duyên nhất định. [Duyên phận là lúc] họ sắp ngộ nhưng chưa ngộ, lúc đó là một cơ hội, Bồ Tát có thể nắm lấy cơ hội này. Do vậy, chúng sanh trong địa ngục có niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ hay không? Cũng có! Khi Phật, Bồ Tát vừa chỉ điểm, họ liền sám hối, sửa lỗi, đổi mới, liền thoát khỏi địa ngục, địa ngục liền biến mất. Nếu một niệm ấy là niệm Phật [liền vãng sanh], vì sao họ biết niệm Phật? Trong đời quá khứ đã từng là người niệm Phật, nên trong A Lại Da Thức có sẵn chủng tử, khi Phật, Bồ Tát vừa nhắc nhở, họ liền niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ vừa niệm một câu A Di Đà Phật, một niệm hay mười niệm, chắc chắn được vãng sanh, thật vậy, chẳng giả! Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hưởng hồ con người? Điều quan trọng là có thể quay lại hay không, có thể đoạn ác tu thiện hay không, có thể đoạn chánh cái tâm của chính mình hay không, thật sự giác ngộ. Đây là ý nghĩa thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba là “*ám minh*” (tối tăm). Trong địa ngục chẳng thấy mặt trời, cũng chẳng thấy mặt trăng, cũng chẳng thấy tinh tú, mỗi ngày bầu trời đều tối om. Giống như cõi người chúng ta lúc trời mưa, lúc mưa quá nhiều, mây đen giăng đầy, trong địa ngục cũng giống như vậy nhưng chẳng có nước mưa, chỉ có mây đen giăng kín, hoàn cảnh giống như vậy đó. Địa ngục càng nghiêm trọng thì mức độ tối tăm càng cao.

Ý nghĩa thứ tư là “*địa ngục*”, ngục là nhà tù, [địa ngục] là nhà tù dưới đất. Địa ngục có bốn ý nghĩa như vậy. “*Kim kinh ngôn địa ngục nãi kỳ trung chi nhất nghĩa*” (chữ “địa ngục” dùng trong kinh này chỉ là lấy một trong bốn nghĩa trên

đây), trong bốn nghĩa ấy, chúng ta thường dùng ý nghĩa địa ngục, tức là chỉ dùng ý nghĩa thứ tư.

Tiếp đó, trích dẫn “*Bà Sa Luận*”, tức là Đại Tỳ Bà Sa Luận có nói [như thế này]: “*Thiệm Bộ Châu hạ*” (phía dưới châu Thiệm Bộ), Thiệm Bộ Châu (Jambudvīpa) tức là Nam Thiệm Bộ Châu, là địa cầu của chúng ta. [Địa ngục ở] phía dưới bề mặt địa cầu, do vậy, địa ngục là lửa. Chúng ta biết trung tâm của trái đất đích thực là lửa, các khoa học gia hiện thời cũng đã chứng minh điều ấy. Nó là lửa, trong đó vô cùng khổ sở, là một biển lửa. “*Quá ngũ bách du-thiện-na*” (hơn năm trăm du-thiện-na), du-thiện-na là một danh từ, phía dưới sẽ có giải thích, “*nãi hữu địa ngục*” (có địa ngục). Du-thiện-na (Yojana) còn gọi là “*do-tuần*, *Thiên Trúc lý số chi danh*” (do-tuần là đơn vị dùng để tính số dặm tại Thiên Trúc), Thiên Trúc là Ấn Độ, là danh xưng của đơn vị tính số dặm ở Cổ Ấn Độ. “*Duy Ma Kinh Triệu Chú*” (bản chú giải kinh Duy Ma của ngài Tăng Triệu), theo bản chú giải của Tăng Triệu đại sư, “*thượng do-tuần lục thập lý*” (thượng do-tuần là sáu mươi dặm), giống như Trung Quốc, “*trung do-tuần ngũ thập lý, hạ do-tuần tứ thập lý*” (trung do-tuần là năm mươi dặm, hạ do-tuần là bốn mươi dặm), Tăng Triệu đại sư nói như vậy. Nhưng chúng ta cũng thấy trong cách phiên dịch của các pháp sư khác, thượng do-tuần là tám mươi dặm, trung do-tuần là sáu mươi dặm, hạ do-tuần là bốn mươi dặm. Có hai cách nói như trên, cả hai cách nói đều có căn cứ, rốt cuộc là cách nào đúng, rất khó nói! Tóm lại, đơn vị dặm của Ấn Độ lớn hơn của Trung Quốc. Dùng tiểu do-tuần để nói, tức là hạ do-tuần, tiểu do-tuần cũng đến bốn mươi dặm, đại khái chuyện này chẳng có vấn đề. Có rất nhiều chỗ [kinh luận] nói tiểu do-tuần bằng bốn mươi dặm, nhưng trung do-tuần và đại do-tuần thì khác nhau. Có thể thấy: Cứ lấy tiểu do-tuần để tính, một do-tuần là bốn mươi dặm, sáu năm trăm do-tuần dưới mặt đất chính là địa ngục.

“*Cổ thường ngôn địa ngục, dĩ ngục tại địa hạ dã*” (Như vậy, ta thường nói “địa ngục” là chỉ cái ngục ở dưới đất), nói địa ngục ở dưới đất, “*dẫn ung tri giả, địa ngục bất cần tại địa hạ*” (nhưng thật ra hãy nên biết là địa ngục chẳng phải chỉ ở dưới đất). Kinh Phật ghi chép rất nhiều, “*hoặc tại sơn gian*” (hoặc ở trên núi), trên núi cao cũng có, bờ biển cũng có, hoặc trong đồng hoang, dưới cội cây, giữa không trung đều có địa ngục. Do đó, có thể biết địa ngục chẳng thuộc cùng một chiều không gian với chúng ta, khắp nơi đều có, trong phần sau, sẽ giới thiệu chi tiết. Tuy là chi tiết, nhưng [chỉ là nói] cận kề hơn ở đây một chút. Muốn thật sự hiểu rõ nó thì trong kinh Phật có nói rất nhiều, trong rất nhiều kinh luận cũng đã giải thích rõ ràng. Chúng tôi đã từng tra tìm hết thấy có hơn hai mươi bộ kinh luận, đức Phật nói về địa ngục rõ ràng hơn Đạo giáo, chép hết những chỗ ấy lại, biên soạn thành một cuốn sách gọi Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu (tập hợp những điểm trọng yếu về địa ngục do đức Phật đã dạy trong các kinh). Nếu chúng ta muốn biết đức Phật đã nói về địa ngục [như thế nào], có thể tìm trong cuốn sách ấy. Chúng tôi cũng hy vọng tương lai có cơ duyên, sẽ có họa sĩ phát tâm

vẽ một bức Địa Ngục Biên Tường Đồ, vẽ đúng theo kinh Phật. Lúc trước đã có người vẽ, nhưng là dựa theo Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo gia, dựa theo sách ấy để vẽ rất nhiều. Vì Ngọc Lịch Bảo Sao được lưu hành rất rộng, trong dân gian có rất nhiều người đã từng đọc, sách ấy có tác dụng rất lớn trong giáo dục nhân quả. Sách ấy nói đến quả báo rất nhiều, nhưng các quả báo ấy do nghiệp nhân gì tạo ra, sách chẳng nói rõ, kinh Phật giảng về chuyện này rất rõ. Kinh Phật dạy rõ nhân gì sẽ tạo thành quả báo gì, nói tường tận, hay khéo hơn sách của Đạo gia, có thể nhắc nhở chúng ta phải nâng cao sự cảnh giác trong cuộc sống hằng ngày, tuyệt đối đừng tạo tội nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì quả báo trong địa ngục khổ lắm, rất đáng sợ, thời gian đọa địa ngục lại dài đằng đẵng. Trong phần sau, chúng tôi sẽ nói tới ý này.

Câu cuối cùng là *“tổng chi, địa ngục hữu tam loại”* (nói chung, địa ngục có ba loại), ở đây bèn giới thiệu đơn giản, nói ra cả ba loại. Thứ nhất là *“căn bản địa ngục, nãi bát đại địa ngục cập bát hàn địa ngục”* (căn bản địa ngục, tức là tám đại địa ngục và tám địa ngục lạnh), [căn bản địa ngục] là tên chung của địa ngục, ở đây là đại địa ngục. *“Bát đại địa ngục đối bát hàn nhi ngôn, diệc danh bát nhiệt địa ngục”* (nói có tám đại địa ngục là so với tám địa ngục lạnh mà nói, chúng cũng được gọi là tám ngục nóng). Địa ngục là một biển lửa, vì nó ở trong lòng đất. Hiện nay, chúng ta đều biết trung tâm quả đất là lửa, nhiệt độ rất cao. *“Thiệm Bộ Châu địa hạ ngũ bách do-tuần hữu địa ngục, danh vi Đẳng Hoạt, từng thị y thứ nhi hạ chí đệ bát ngục, danh vi Vô Gián”* (phía dưới mặt đất Thiệm Bộ Châu năm trăm do-tuần, có địa ngục tên là Đẳng Hoạt. Từ đấy, lần lượt tính xuống đến địa ngục thứ tám tên là Vô Gián). Đây là nói tổng quát, Căn Bản địa ngục gồm có tám chỗ, tên của tám địa ngục ấy được ghi ở đây. Tám địa ngục ấy có rất nhiều địa ngục phụ, địa ngục thứ nhất tính từ mặt đất xuống, địa ngục thứ nhất được gọi là Đẳng Hoạt. Nói thật ra, thọ tội trong địa ngục này nhẹ nhất. Nặng nhất là ngục thứ tám, tức địa ngục Vô Gián, địa ngục Vô Gián đáng sợ nhất! *“Thử bát ngục nãi tầng tầng thụ lập giả dã”* (tám địa ngục ấy chồng lên nhau theo chiều dọc), đây là từ trên xuống dưới theo từng tầng một, địa ngục Vô Gián ở dưới cùng, càng xuống dưới thì sự đau khổ càng nhiều. Đây là [liệt kê tên gọi của địa ngục] theo cách sắp xếp theo chiều dọc.

“Cứ Câu Xá Luận kiêm khảo Đại Luận” (dựa theo luận Câu Xá cũng như tham khảo Đại Luận), Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, *“khảo”* là khảo cứ (考據: tra cứu). Luận Câu Xá và Đại Luận nói rõ tám địa ngục ấy. Ngục thứ nhất trong tám ngục ấy có tên là Đẳng Hoạt. *“Bỉ trung tội nhân ngộ chủng chủng chước thích ma đao”* (tội nhân trong ấy bị chém, đâm, xay, giã), *“chước”* (斫) là dao chém, chúng ta gọi là chém đầu. *“Thích”* (刺) là đâm chết, *“ma đao”* (磨擣: xay, giã), chẳng khó hiểu. *“Khổ cực thân tử, nhiên lãnh phong xuy chi, bì nhục hoàn sanh, đẵng ư tiền hoạt”* (khổ quá chết đi, chợt có cơn gió lạnh thổi qua, thịt da sanh lại, sống lại như trước). Đây là kẻ tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác trong thế gian, đọa địa ngục do tạo tội nghiệp cực nặng, Ngũ Nghịch Thập Ác là tội nghiệp cực nặng, họ phải chịu quả báo này. Trong Phật pháp, tội

này được gọi là “tánh tội”, [nghĩa là] chính cái nghiệp ấy đã là tội. Ngoài việc chịu tội trong địa ngục ra, tương lai thoát khỏi địa ngục, đã chịu hết tội này rồi, giống như bị phạt tù, bị tòa phán năm tù bao nhiêu năm, chịu hết hình phạt trong tù sẽ có thể thoát ra. Địa ngục cũng vậy, chịu hết tội xong, quý vị sẽ được ra khỏi địa ngục, ra khỏi rồi đi về đâu? Do quý vị hãy còn quả báo nhẹ, phải vào đường ngạ quỷ hoặc súc sanh. Cuối cùng có thể được làm thân người, đại khái lúc được làm thân người cũng rất khổ, nghèo túng, hạ tiện, rất khổ! Trong cõi súc sanh hoặc trong nhân gian thì phải trả nợ, thiếu nợ mạng bèn đền mạng, thiếu tiền thì đền tiền. Thật sự hiểu rõ ràng lý luận và chân tướng sự thật của nhân quả, đời này chúng ta làm người sẽ rất cẩn thận, tuyệt đối chẳng kết oán thù với người khác. Chịu thiệt thòi một chút cũng không sao, cổ đại đức dạy chúng ta chịu thiệt thòi là phước, tại sao vậy? Cởi mở những oán kết trước kia. Nếu tôi thiếu người ta thì tôi phải trả, người ta thiếu tôi thì thôi, chẳng quan tâm đến, được như vậy thì mới có thể cởi mở mỗi oán kết đó, mới thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề.

Người học Phật hiện thời, rất nhiều đồng học đều biết là oan gia chủ nợ cả đồng, họ tìm đến chúng ta gây rối. Nói thật thà, từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta chẳng được nghe Phật pháp, chẳng nghe giáo huấn của thánh nhân, đã tạo nghiệp quá nhiều, quá nặng! Do vậy, quý vị mới biết tại sao có những mối oán kết ấy, cổ nhân gọi việc này là “*tiền bất đoan, lý hoàn loạn*” (cắt không đứt, càng sắp xếp càng loạn), vấn đề này quá phức tạp. Sau khi học Phật, bèn dần dần hiểu rõ, khế nhập cảnh giới như kinh giáo đã nói mới thật sự biết là chớ nên làm chuyện sai trái. Làm người thì đầu tiên là phải chấp thuận số phận của mình, nhưng chẳng phải là “*tinh thân A Q.*”³ như người ta thường nói, chẳng phải vậy! Cam chịu số phận là thuận theo thiên lý, đời này bất luận là giàu sang hay nghèo hèn, tôi nhất định phải an phận giữ mình, chẳng vượt quá bốn phận của chính mình. Nếu nghèo hèn thì ta sống đời nghèo hèn, không tạo tội nghiệp. Nếu là giàu sang, bèn sống đời giàu sang, có dư bèn giúp đỡ người khác, làm lành, tích đức, được như vậy thì tiền đồ của quý vị sẽ từ từ nâng cao, sẽ được cát tường như ý. Nếu chẳng giữ bốn phận, lợi dụng chức quyền để thỏa mãn danh lợi trước mắt, có thể làm được hay không? Chẳng làm được! Nếu có kẻ làm được, là vì trong mạng của kẻ đó vốn sẵn có. Trong mạng mình chẳng có, bất luận dùng thủ đoạn gì cũng không thể làm giàu, mà quý vị cũng chẳng thể thăng quan! Quý vị làm quan to cỡ nào cũng đều do trong mạng đã định sẵn, quý vị giàu tới mức nào thì cũng là trong mạng đã định sẵn, chẳng thể vượt hơn vận mạng, chẳng có lẽ ấy! Nếu vượt hơn thì không mắc bệnh, cũng sẽ gặp tai họa ngang trái, tại sao vậy? Vì quý vị chẳng có phước phần. Đạo lý này rất sâu, sự tướng rất phức tạp, chẳng đơn giản đâu nhé!

Nếu tôi dùng thủ đoạn không chánh đáng để đạt được quyền cao, chức trọng, của cải, giàu sang, những gì đạt được khi dùng thủ đoạn không chánh đáng đều là trong mạng mình vốn có. Không chỉ là do trong mạng đã có, mà cái sẵn có ấy còn bị chiết khấu (giảm bớt). Thí dụ như trong mạng quý vị, địa vị có thể làm tới chức Bộ Trưởng, sau khi bị chiết khấu thì sao? Quý vị chỉ làm tới chức Ty Trưởng, hoặc Xứ Trưởng, địa

³ Thành ngữ này phát xuất từ một truyện ngắn của nhà văn Lỗ Tấn, có tên là “*A Q. chánh truyện*”. Trong tác phẩm ấy, A Q. (Lỗ Tấn nói anh chàng này chẳng biết tên là Quý, Quy hay Quê, nên gọi xách mé là Q. theo kiểu ký âm phương Tây) là một anh chàng thất học, nghèo kiết, văn dốt vũ dốt, thô lỗ, nhưng luôn ra vẻ ta đây là người có ăn học, dòng dõi cao quý. Do thường bị kẻ khác giày xéo, chà đạp, hắt hủi, ức hiếp, nên để tự an ủi, anh ta thường huyễn hoặc mình cao sang hơn người khác, vận dụng cái gọi là “thăng lợi tinh thần” để tự an ủi mình. Chẳng hạn khi bị kẻ khác đánh đập tàn nhẫn, bèn lầm bầm: “Nó đánh mình cũng như con bắt hiều đánh bô, mày đánh tao tức là con đánh bô”.

vị của quý vị bị hạ thấp! Thí dụ như tài sản trong mạng quý vị có một ngàn triệu đồng, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh chỉ đạt được năm trăm triệu, bèn cảm thấy là tài giỏi lắm, nhưng thật ra đã bị chiết khấu rồi. Sai rồi! Nếu quý vị vẫn tuân thủ quy củ thì quý vị sẽ có của cải nhiều hơn mức đó, nhiều hơn rất nhiều. Nếu có thể dùng sự giàu sang của mình để giúp đỡ người nghèo khổ, làm các việc thiện, thì chức Bộ Trưởng của quý vị có thể tăng cao lên thành chức Thủ Tướng. Thật đấy! Quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ biết rõ, “*một miếng ăn, một miếng uống, đều là đã định sẵn*”, há lẽ nào có thể tranh giành được ư? Ngày nay luôn nói đến cạnh tranh, tranh chẳng được đâu nhé! Nếu cạnh tranh mà tranh được thì Không phụ tử đã cạnh tranh rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đã cạnh tranh rồi. Chẳng có lẽ ấy! Do vậy, đạo lý nhân quả rất sâu, chớ nên không biết. Nhân quả từ đâu mà có, trong phần trước chúng tôi đã nói rất nhiều, Lý và Sự ấy đều xuất hiện cùng lúc với vũ trụ, phát sanh cùng lúc, nó chính là A Lại Da, do một niệm bất giác bèn sanh vô minh, vũ trụ hiện ra, giống như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp*” (nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp), nhân quả sanh khởi cùng lúc với sự “*năng sanh vạn pháp*” này, chúng ta chớ nên không biết chuyện này!

Tuy chịu đau khổ vô cùng, thân thể chết đi, nhưng khi gió vừa thổi qua, kẻ đó liền sống lại. Sống lại để tiếp nhận hình phạt lần nữa, phải chịu hình phạt đến năm nào mới hết? Phiền phức lớn lắm! Người chịu tội trong mỗi địa ngục, thời gian dài ngắn chẳng giống nhau. Do tội nghiệp của họ phân ra nặng nhẹ, nên hình phạt của họ cũng chia thành nặng nhẹ, thời gian dài ngắn khác nhau. Tuy trong phần sau, chúng ta cũng thấy [Câu Xá Luận nói tới] một tội nhẹ, nhưng thời gian chịu tội nhẹ ấy chúng ta chẳng có cách gì tưởng tượng được!

Địa ngục thứ nhất là Đẳng Hoạt địa ngục. Thứ nhì là “*Hắc Thằng địa ngục: Tiên dĩ hắc thằng phược tội nhân chi thể, nhi hậu trảm cử*” (Hắc Thằng địa ngục: Trước hết dùng những sợi dây đen đui trói chặt mình mấy tội nhân, rồi mới chém, cưa). Đó là địa ngục Hắc Thằng. Từ chỗ này, chúng ta hãy suy nghĩ, những người đó tạo tội gì? Đại khái là tội Ngũ Nghịch Thập Ác, tâm lại còn rất ương bướng, rất bạc bẽo, khắc nghiệt, rất so đo, chuyện gì cũng so đo. Do vậy mới có sợi dây đen chia quý vị thành từng đoạn để rồi chém, xay quý vị. Phải biết hết thấy những hình phạt ấy đều do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, chẳng phải là có ai khác thiết kế. Hình phạt trong thế gian này do người ta thiết kế, còn hình phạt trong địa ngục chẳng do người nào thiết kế, mà là hiện tượng tự nhiên. Đây là địa ngục Hắc Thằng, [người đọa địa ngục này] tội nặng hơn địa ngục thứ nhất.

Thứ ba là “*Chúng Hợp địa ngục: Chúng đả khổ cụ, câu lai bức thân, hợp đảng tương hại*” (Chúng Hợp địa ngục: Nhiều thứ hình cụ (dụng cụ tra tấn) độc ác cùng xô đến ép thân, kết bè làm hại). Chữ Đảng (黨) nghĩa là cùng nhau, cộng đồng, cùng một lúc phải chịu rất nhiều hình phạt, nên gọi là Chúng Hợp địa ngục. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt bèn phải chịu cùng lúc, quý vị đều phải nhận lãnh.

Thứ tư là “*Hiệu Khiếu địa ngục, bức ư chúng khổ, phát bi hiệu oán khiếu chi thanh*” (Hiệu Khiếu địa ngục: Bị các nỗi khổ bức bách, rú lên những tiếng đau đớn, than oán). Vì bị đau khổ cùng cực, tội nhân sẽ kêu gào, cầu xin cứu vớt. Họ không biết sám hối mà còn oán thán, đến khi cầu cứu xin tha bèn khởi lên ý niệm sám hối.

Thứ năm là “*Đại Khiếu địa ngục: Bức ư kịch khổ, cánh phát đại khóc thanh*” (Đại Khiếu địa ngục: Bị khổ sở quá mức, vang tiếng kêu khóc âm ỉ), miêu tả tình trạng lúc chịu tội, do vậy mà đặt tên này.

Thứ sáu là “*Viêm Nhiệt địa ngục: Hỏa tùy thân khởi, viêm xí châu vi, khổ nhiệt nan kham*” (Viêm Nhiệt địa ngục: Lửa bốc từ trong thân cháy ra, ngọn lửa tỏa khắp, cái khổ vì nóng bức khó lòng chịu đựng nổi). Trong địa ngục, chính yếu là lửa.

Thứ bảy là “*Đại Nhiệt địa ngục: Nhiệt trung chi cực, cố viết Đại Nhiệt*” (Đại Nhiệt địa ngục: Sức nóng dữ dội nhất nên gọi là Đại Nhiệt).

Cuối cùng là địa ngục thứ tám, “*Vô Giám địa ngục: Thụ khổ vô gián, vô hữu gián hiết*” (Vô Giám địa ngục: Chịu khổ không gián đoạn, không lúc nào ngắt).

Từ sách Tam Tạng Pháp Số, chúng tôi trích ra một đoạn ghi chép từ Thành Thật Luận nói rõ về địa ngục Ngũ Vô Giám. [Ngũ Vô Giám là vì trong địa ngục ấy có] năm loại [vô giám]. “*Vô giám*” là chẳng có gián đoạn. Nói cách khác, trong bảy địa ngục trước, lúc thọ tội còn có lúc ngưng nghỉ, còn địa ngục Vô Giám thì chẳng có lúc nào được ngưng nghỉ. Từ lúc bước vào, liền bắt đầu chịu hình phạt, mãi cho đến lúc hết tội được thoát ra thì mới chấm dứt. Nói cách khác, sự chịu tội ấy chẳng có một giây, một phút nào chấm dứt, bảy địa ngục trước còn có lúc ngưng nghỉ chốc lát. Lúc đối hình phạt còn được ngưng một lát, nhưng chỗ này thì không.

Thứ nhất là “*Thú Quả Vô Giám, vị hữu cực trọng tội giả*” (Thú Quả Vô Giám ý nói kẻ có tội cực nặng), những tội cực nặng ấy đều thuộc về tội Ngũ Nghịch Thập Ác, một lát nữa, tôi sẽ giải thích cho quý vị hiểu rõ, tội cực nặng “*tức hướng bị ngục thọ kỳ quả báo, hữu vô gián hiết*” (tức là từ lúc thọ quả báo trong ngục ấy, chẳng có lúc gián đoạn, tạm ngưng). Đạo lý ở đây là tội này thuận theo ác nghiệp đã tạo lúc hiện tiền, tức là tội đã tạo trong hiện tại, hoặc là thuận theo sanh nghiệp của họ. Sanh nghiệp khác hiện nghiệp, tuy đều là ác nghiệp, nhưng hiện nghiệp là nghiệp đang tạo trong hiện tại, sanh nghiệp là nghiệp trong tâm. Chúng ta nói “tâm kẻ đó tàn nhẫn, thủ đoạn độc ác”, tuy chẳng thực hiện trong hiện tại, nhưng tâm kẻ ấy rất hung dữ, rất ác độc, niệm niệm đều muốn hại người, muôn mưu hại kẻ khác, tâm sân hận rất lớn, tâm tranh giành danh lợi rất mạnh. Lúc tạo tội và lúc thọ báo chẳng tách lìa, quý vị đọa vào địa ngục [ngay trong lúc tạo tội ấy]. Thí dụ như thông thường chúng ta nói người chết đi bèn có thân Trung Âm, phần lớn thân Trung Âm kéo dài bốn mươi chín ngày. [Kẻ đọa] địa ngục Vô Giám chẳng có thân Trung Âm, vừa dứt hơi thở liền vào thẳng địa ngục, chẳng có [khoảng thời gian] gián đoạn đổi thành thân Trung Âm. Thân Trung Âm có thể kéo dài từ bảy ngày cho tới bốn mươi chín ngày, sanh vào địa ngục Vô Giám bèn chẳng có thân Trung Âm. Có ba loại người sau khi chết chẳng có thân Trung Âm, quả báo lập tức hiện ra. Thứ nhất là kẻ đọa địa ngục, tức Vô Giám địa ngục, chẳng có thân Trung Âm. Thứ nhì là sanh lên trời, đó là kẻ có phước báo lớn, vừa dứt hơi thở liền sanh lên cõi trời. Thứ ba là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là vừa dứt hơi thở liền đến thế giới Cực Lạc. Ba hạng người ấy chẳng có thân Trung Âm, ngoài ra, tất cả mọi người đều có thân trung âm. Trung Âm nghĩa là kẻ đó có một giai đoạn, con người có sáu nẻo luân hồi, lúc chưa vào sáu nẻo luân hồi thì có một giai đoạn là Trung Âm, kẻ đọa Vô Giám địa ngục chẳng có một đoạn thời gian gián cách ở giữa ấy. Đây là điều thứ nhất.

Thứ nhì là “*Thọ Khổ Vô Giám*”. Điều thứ nhất là chẳng có Trung Âm, thứ hai là chịu khổ, “*vị chí bị ngục, thọ chư thống khổ, vô hữu gián hiết*” (nghĩa là đến địa ngục ấy, chịu đựng các nỗi đau khổ chẳng hề ngưng nghỉ). Trong địa ngục này, địa ngục rất lớn, địa ngục lớn hay nhỏ cũng do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt, quý vị phải chịu bấy nhiêu khổ đau, toàn là do quý vị tạo các thứ ác nghiệp chẳng giống nhau, tất cả quả báo đều xảy đến một lượt, chẳng phải là từng thứ một, mà đều là đến một lượt, do đó sự phiền phức này rất lớn! Sự đau khổ này

chẳng có lúc ngừng nghỉ, từ lúc bước vào đến lúc thoát ra mới dứt, do vậy, vô cùng phiền phức.

Thứ ba là “*Thời Vô Gian*”. Thời là thời gian, “*vị chí bỉ ngục, thọ khổ thời tiết vô hữu gián hiết*” (ý nói thời gian đọa vào địa ngục đó chẳng có gián đoạn), chẳng có lúc ngừng nghỉ, giống như chúng ta ban ngày đi làm, ban đêm còn được nghỉ ngơi; tù ngục thế gian ban ngày chịu hình phạt, ban đêm còn được nghỉ, còn địa ngục Vô Gian thì không được ngừng nghỉ.

Thứ tư là “*Mạng Vô Gian, vị bỉ địa ngục, thọ mạng nhất trung kiếp*” (Mạng Vô Gian nghĩa là thọ mạng trong địa ngục ấy là một trung kiếp), quý vị thấy thọ mạng của họ là một trung kiếp. Một trung kiếp là hai mươi tiểu kiếp. Tiểu kiếp được tính như thế nào? Trong kinh Phật cũng có nhiều cách giải thích. Thuở trước, chúng tôi học Phật, thầy có dạy một cách giải thích đơn giản. Thọ mạng con người ngắn nhất là mười tuổi. Chúng ta nói tới tuổi trung bình thì tuổi trung bình hiện nay là bảy mươi tuổi. Mười tuổi là như thế nào? Mười tuổi là ngắn nhất, mỗi một trăm năm bèn tăng lên một tuổi, tăng tới tám vạn bốn ngàn tuổi, đây là tuổi thọ dài nhất, đây là trong Kiếp Tăng. Từ thấp dần dần tăng lên, tăng tới tám vạn bốn ngàn tuổi là cao nhất. Sau đó, tám vạn bốn ngàn tuổi cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, giảm cho đến mười tuổi. Nay chúng ta đang trong Kiếp Giảm, một lần tăng một lần giảm [như vậy] gọi là một tiểu kiếp. Hiện thời chúng ta đang thuộc kiếp giảm. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời, tuổi thọ trung bình là một trăm tuổi, mỗi một trăm năm giảm một tuổi, Thích Ca Mâu Ni Phật tịch diệt tới nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm, đã giảm hết ba mươi lần. Do đó, hiện nay tuổi thọ trung bình là bảy mươi tuổi. Một trăm năm sau lại giảm một tuổi, pháp vận của đức Phật Thích Ca còn được chín ngàn năm, sau chín ngàn năm đó còn bao nhiêu năm mới tới [tuổi trung bình] là mười tuổi? Hiện nay là bảy mươi, [cứ đếm] hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, sáu ngàn năm, [sẽ thấy] sáu ngàn năm sau bèn giảm tới mười tuổi. Sáu ngàn năm sau thì [cứ một trăm năm] lại tăng lên một tuổi, còn tăng thêm ba ngàn năm nữa. Pháp vận của đức Phật Thích Ca còn chưa hết, lúc đó, Phật pháp còn chưa dứt, vẫn còn tồn tại trong thế gian này. Do vậy, người khác nói chuyện địa cầu hủy diệt thì người học Phật không tin, pháp vận của đức Phật hãy còn chín ngàn năm, chẳng mau như vậy, nhưng chắc chắn là tai nạn sẽ xảy ra, chẳng có cách nào tránh khỏi, chẳng phải là ngày tận thế trên trái đất vì pháp vận của đức Phật hãy còn.

Một chu kỳ tăng và giảm gọi là một kiếp, tức là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp. Quý vị nghĩ coi, thọ mạng của kẻ đọa vào địa ngục Vô Gian dài chừng nào? Hai mươi tiểu kiếp! Như vậy thì phiền phức lớn lắm! Nếu quý vị đọa vào đó, sẽ phải đọa một thời gian dài như vậy. Quý vị thấy một tiểu kiếp là [khoảng thời gian tuổi thọ của con người] từ mười tuổi tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi, rồi từ tám vạn bốn ngàn tuổi lại giảm đến mười tuổi, đó là một tiểu kiếp. [Trải qua chu kỳ] một trăm năm tăng một tuổi rồi [một chu kỳ mỗi trăm năm] giảm một tuổi, có thể tính ra chuyện này. Tôi không giỏi toán lắm, quý vị có thể tự mình tính thử xem, tính xong, quý vị sẽ biết dễ sợ lắm! Do đó, nhất định là chớ nên tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác! Người hiện thời tạo tội này rất nhiều, người nào tạo tội nhiều? Bất hiếu với cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, đó chính là tội đọa địa ngục A Tỳ. Trong tội Ngũ Nghịch, thứ nhất là giết cha, [thứ hai là] giết mẹ, bất hiếu với cha mẹ. Quý vị chưa giết cha, giết mẹ, nhưng quý vị không tôn kính cha mẹ, bất hiếu với cha mẹ, đó là tội nhẹ nhất trong tội giết cha, giết mẹ, như vậy thì trong tám tầng địa ngục, đại khái là có thể đọa vào hai tầng trên cùng! Nếu thật sự giết cha giết mẹ, chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục Vô Gian, quý vị nghĩ có đáng sợ hay không?

Bởi lẽ đó, đời này chịu khổ một chút, không sao hết! Tuyệt đối đừng nên tạo tội nghiệp. Chịu khổ là gì? Chịu khổ là tiêu tội nghiệp. Đời quá khứ chẳng tích công lũy đức, chẳng tu thiện nghiệp, nên đời này mới nghèo hèn, mới khổ não. Hiểu như thế rồi sẽ an phận nghèo hèn. Giống như Nhan Hồi, ông ta hiểu đạo lý này. So với Nhan Hồi, hiện thời chúng ta đỡ hơn ông ta quá nhiều. Đó là một vị thánh hiền, Khổng Tử hết sức tán thán. Nhan Hồi là học trò ngoan, ngộ tánh rất cao, Phu Tử nói chuyện, người khác chưa hiểu, ông ta đã hiểu rồi. Quý vị thấy đời sống của ông ta như sau: “*Cư lậu hạng, nhất đan thực, nhất biểu ẩm*” (sống trong hẻm nghèo, một giỏ cơm, một bầu nước). Phu Tử nói: Nếu là người khác, sẽ cảm thấy đời sống như vậy khổ sở chẳng nói nổi, nhưng Nhan Hồi thì mỗi ngày đều vui vẻ khôn sánh: “*Hồi dã, bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hồi cũng chẳng thay đổi niềm vui ấy). Ông ta vui ở chỗ nào? Đời sống vật chất vô cùng nghèo nàn, hàn vi, nhưng đời sống tinh thần quá phong phú. Điều khiến ông ta vui với đạo, vui với thanh tịnh, vui với điều thiện! Nhan Hồi làm mẫu, nêu gương cho chúng ta. Trong Phật pháp, so giữa đời sống của đức Phật Thích Ca với Nhan Hồi, chỉ có hơn, chứ chẳng thua kém. Nhan Hồi còn có một căn nhà dột nát để ở, đức Phật Thích Ca chẳng có, Ngài chỉ ở dưới gốc cây, mỗi ngày ăn một bữa, phải đi khát thực. Đối với chúng ta mà nói, Ngài sống cuộc đời của kẻ ăn xin, đức Phật Thích Ca sống cuộc đời như vậy, vui sướng khôn cùng! Mỗi ngày dạy học, khuyên người ta đoạn ác tu thiện, vui sướng, không mệt chán. Đức Phật làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta noi theo gương này để tu học, lẽ đâu chẳng vui sướng cho được? Sau khi chết sẽ đi về đâu? Sinh lên trời. Nhưng đức Phật không sinh lên trời, vì sao? Cõi trời chẳng rốt ráo, Ngài phải vượt thoát hai mươi tám tầng trời, vượt thoát mười pháp giới, Ngài đi làm Phật. “*Phật*” ở đây là nói theo cảnh giới; giữa các cảnh giới trong vũ trụ, đây là một cảnh giới cao nhất, Ngài đến cảnh giới đó, chẳng phải là chuyện đơn giản.

A Di Đà Phật rất phi phàm, nói tới chỗ này, tự nhiên chúng ta khởi lên niềm tôn kính, khởi lên tâm niệm cảm ân Ngài. Nếu Ngài không xây dựng thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng ta đến đó tu học, trong đời này, chúng ta muốn dựa vào sức mình để đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, mấy ai có thể làm được? Từ lúc Phật pháp được truyền vào Trung Quốc đến nay đã gần hai ngàn năm, trong hai ngàn năm ấy, người thật sự thành tựu, chúng ta chẳng có cách nào tính hết, chỉ có thể phỏng đoán sơ lược mà thôi, tối thiểu cũng phải trên ba ngàn người, tỷ lệ không cao lắm. Trong vòng hai ngàn năm dài lâu như vậy, nhân số đông như vậy, người thật sự thành tựu là hơn ba ngàn người, đây là nói những người thành tựu thông thường. Người niệm Phật thành công không phải chỉ có bao nhiêu đó thôi, tôi cho rằng những người niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ tối thiểu cũng gấp mười lần con số ba ngàn đó, khẳng định là trên ba vạn người. Điều này đã tỏ rõ sự khó và dễ, tu các pháp môn khác khó khăn, tu pháp môn Niệm Phật dễ dàng. Đặc biệt là trong thời đại ngày nay, nếu chúng ta bỏ pháp môn này, làm sao quý vị thành tựu cho được? Chẳng thể đoạn phiền não! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, đời nghiệp vãng sanh, tuy là sanh trong cõi Đồng Cư, nhưng cõi Đồng Cư chính là cõi Thật Báo. Trong hết thảy các kinh khác, đức Phật chẳng nói đến chuyện này, chỉ riêng bộ kinh này là có. Bình đẳng chẳng khác sai biệt, sai biệt bằng với bình đẳng, đây là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn. Các bạn đồng học chúng ta đã hiểu rõ ràng, rành rẽ, từ hôm nay trở đi phải đặt A Di Đà Phật trong tâm mình, dẹp sạch hết những rác rưởi trong tâm. Những tâm niệm bất kể thiện, ác, tốt, xấu, tất cả đều quét sạch hết. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thứ gì cũng chẳng có, được như vậy thì quý vị sẽ nắm chắc Tây Phương Cực Lạc thế giới, chắc chắn vãng sanh. Lúc nào sẽ vãng sanh cõi Cực Lạc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, chắc chắn được

vãng sanh, tại sao không chịu làm? Đây là chuyện ai cũng có thể làm được! Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rõ ràng “*hết thấy chúng sanh vốn đều là Phật*”, nghĩa là nói quý vị vốn là Phật, bây giờ đặt A Di Đà Phật trong tâm, cũng tức là nói “đời này tôi nhất định sẽ làm Phật”. Quý vị thấy [chúng ta] vốn là Phật, lại hạ quyết tâm nhất định phải làm Phật, còn sai chạy chỗ nào nữa chẳng? Khẳng định là quý vị sẽ làm Phật. Học Phật có lợi ích gì? Làm Phật có lợi ích gì? Bộ kinh này nói rất thấu triệt, một bộ kinh này là đủ rồi, [học một bộ kinh này] sẽ hiểu rõ ràng, sẽ rành rẽ.

Mọi người đều biết hiện thời tai nạn xảy ra rất nhiều, cũng có rất nhiều người tiết lộ tin tức cho tôi biết. Tự độ như thế nào? Cũng là làm thế nào để tự cứu mình, làm thế nào cứu người nhà, làm thế nào cứu bà con, bạn bè, giúp xã hội này, giúp các chúng sanh đang chịu khổ nạn trên thế giới này? Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật là đủ rồi! Do vậy, hiện nay tôi đang nóng lòng làm sao để có thể giảng hoàn tất bộ kinh này sớm hơn. Hy vọng mỗi ngày tôi có thể giảng bốn giờ, dự tính tới khoảng giữa năm sau có thể giảng xong. Đối với địa phương Hương Cảng này, chỗ tôi ở cách nơi đây khá xa, giao thông thường bị kẹt xe, chẳng thuận tiện, buổi trưa chẳng có thời gian nghỉ ngơi. Nếu buổi trưa có thể có chỗ rất an tịnh để nghỉ ngơi một giờ, buổi sáng tôi giảng hai tiếng đồng hồ, buổi chiều giảng hai giờ, được như vậy thì sẽ giảng nhanh hơn. Nếu tôi ở Úc hoặc ở Mã Lai Á, chỗ tôi ở rất gần phòng thiền hình, nên đều có thể giảng bốn giờ đồng hồ, rút ngắn thời gian. Chỉ có thật sự nghe hiểu bộ kinh này, thật sự hiểu rõ ràng, củng cố vững chắc lòng tin, củng cố tâm nguyện của quý vị, quý vị mới cam tâm hết lòng niệm câu Phật hiệu này đến cùng. Buông xuống vạn duyên, đối với hết thấy sự việc trong thế gian, tùy duyên, đừng phan duyên, được như vậy, quý vị sẽ tự tại biết bao! Thật sự là hạnh phúc, thật sự là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Trong vũ trụ này, tánh, tướng, Lý, Sự, nhân, quả, đều thông suốt, tự tại biết bao.

Điều thứ năm trong Ngũ Vô Gian là “*Hình Vô Gian*”. Hình là thân thể, “*vị bi địa ngục thọ tội chúng sanh, sanh nhi phục tử, tử dĩ hoàn sanh, thân hình vô hữu gián yết*” (ý nói: Chúng sanh thọ tội trong địa ngục, sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh, thân hình chẳng có lúc gián đoạn). [Chúng sanh trong] địa ngục là hóa sanh, do tâm tưởng của họ biến hóa ra. Địa ngục lớn chừng nào, thân thể của họ sẽ lớn chừng ấy. Do đó, đối với những hình phạt trong địa ngục, quý vị đều phải chịu phạt cùng lúc, vì thân thể của quý vị lớn bằng địa ngục. Như trong kinh đã nói: “*Địa ngục quảng đại, bát vạn do-tuần*” (địa ngục rộng lớn tám vạn do-tuần), thân thể của quý vị cũng là tám vạn do-tuần, các hình phạt trong địa ngục chẳng thể tránh được thứ nào! Nhưng sau khi chết đi, gió vừa thổi qua liền sống lại. Sống lại liền phải tiếp tục chịu tội, chẳng ngưng nghỉ. Chẳng phải là chết đi sống lại còn có một thời gian có thể tạm dừng, chẳng hề ngưng nghỉ! Chịu những hình phạt ấy, thân hình chịu khổ chẳng gián đoạn. Đó là địa ngục Ngũ Vô Gian, trong đoạn này, chúng tôi giới thiệu đơn giản tới đây.

Xem tiếp đoạn kể, “*dĩ thượng bát đại địa ngục ngoại, cánh hữu bát hàn băng ngục*” (phía ngoài tám địa ngục trên đây, lại có tám địa ngục lạnh), địa ngục Hàn Băng. Tám đại địa ngục nói trên là địa ngục nóng, đó là phần chính, xếp theo chiều dọc từng tầng từng tầng xếp lớp. Tám địa ngục lạnh ngang hàng, xếp theo chiều ngang; do vậy “*cánh hữu bát hàn băng ngục, y thứ hoành liệt*” (lại có tám địa ngục lạnh hàn băng, xếp theo chiều ngang theo thứ tự). Tên gọi của các địa ngục ấy quá nửa là dựa theo tình hình của tội nhân để đặt tên tức là dùng hình dung từ để đặt tên.

Thứ nhất là “*Ngạch Bộ Đà*”. Ngạch Bộ Đà là tiếng Phạn, dịch nghĩa là Pháo (炮: phòng rộp lên), “*nghiêm hàn bức thân, thể thượng sanh pháo*” (Thân bị rét công nên

sung phòng lên). Giống như ở Trung Quốc, vào mùa Đông chúng ta có thể thấy [hiện tượng được gọi là] “*đông sang*” (凍瘡: bị thương vì lạnh cóng, frost bite), da sung phòng lên. Lúc nhỏ, chúng tôi cũng đã bị rồi, ở nhà quê thiết bị giữ ấm chẳng đủ nên thân sung phòng lên. Ngạch Bộ Đà tức là một loại thương tích vì lạnh cóng, đó là còn nhẹ.

Nghiêm trọng hơn nữa là “*Ni Lạt Bộ Đà, cực hàn bức thân, thể phân pháo liệt*” (Ni Lạt Bộ Đà: Thân bị rét quá, mình mảy nứt nẻ, vỡ ra). Lúc lạnh hơn nữa thì vết thương vì lạnh cóng sẽ vỡ ra, vỡ ra thì càng đau đớn.

Thứ ba là “*A La La*”, đây là hình dung từ, quá lạnh đến nỗi trong miệng phát ra âm thanh kỳ lạ, [dùng từ ngữ này] để hình dung sự khổ trong địa ngục này.

Thứ tư là “*A Bà Bà*”, thứ năm là “*Hổ Hổ Bà*”, đều là dùng âm thanh để hình dung sự đau khổ khi bị lạnh cóng.

Thứ sáu là “*Ôt Bát La*”, Ôt Bát La (Utpala) dịch sang nghĩa tiếng Hán là hoa sen xanh, “*nghiêm hàn bức bách, thân phân*” (bị lạnh buốt quá mức, mình mảy nứt gãy), lúc thân thể bị lạnh quá nên bị nứt toác ra, nứt toác ra giống như thế nào? Giống như hoa sen xanh, đây là dùng hoa sen để hình dung.

Thứ bảy là “*Bát Đặc Ma*” (Padma) nghĩa là hoa sen đỏ. Thân thể gãy nát [tương máu] như hoa sen hồng, nghiêm trọng hơn loại trước.

Thứ tám là nặng nhất “*Ma Ha Bát Đặc La*”, nghĩa là hoa sen đỏ lớn, thân thể gãy nát như hoa sen đỏ lớn.

Ở đây, tôi bỏ sung một câu, thọ mạng ngắn nhất trong địa ngục, nếu dùng thời gian trong cõi người để tính, ngắn nhất là ba ngàn bảy trăm năm mươi năm bằng một ngày ở địa ngục. Nếu tính như trong nhân gian, một tháng có ba mươi ngày, một năm mười hai tháng, hãy nhớ một ngày ở địa ngục bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm trong cõi người. Trung Quốc thường nói có năm ngàn năm lịch sử, còn chưa bằng hai ngày trong địa ngục! Thọ mạng ở địa ngục dài bao nhiêu? Trong phần trước đã nói là một trung kiếp, tức hai mươi tiểu kiếp. Có người dùng toán học để tính, thọ mạng ngắn nhất ở địa ngục là một vạn tuổi, như tôi vừa nói hồi nãy, một ngày ở địa ngục bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm [trong nhân gian], vậy thì một vạn tuổi trong địa ngục bằng mười ba tỷ rưỡi năm trong nhân gian (13.500.000.000 năm)! Quý vị thấy địa ngục rất dễ, thoát ra quá khó! Cách tính toán ấy có chép trong Phật Học Đại Tự Điển, quý vị có thể xem. Tạo tội nghiệp ấy làm chi? Ai khiến quý vị tạo tội ấy? Đến lúc nào mới có thể thoát khỏi?

Nói theo Lý, Lý ở đây là chân lý, chẳng phải là giả, địa ngục hoàn toàn là biến hóa. Lục đạo của chúng ta cũng là huyền hóa, khi giác ngộ, nó sẽ không còn nữa. Nếu quý vị chấp trước, nếu quý vị chưa giác ngộ, nó là có thật. Giống như gì? Giống như nằm mộng, mộng là thật hay giả? Lúc quý vị nằm mộng, mộng ấy rất giống thật, vô cùng chân thật, đến lúc quý vị tỉnh mộng, mới biết nó là giả. Đức Phật dạy “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, lục đạo chẳng thật, địa ngục cũng thuộc về lục đạo. Trong Chứng Đạo Ca, thiền sư Vĩnh Gia đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Lúc quý vị chưa giác ngộ, nó là thật sự có, lục đạo đều có; hễ quý vị giác ngộ, lục đạo chẳng còn nữa. Giác ngộ như thế nào? Trừ học Phật ra, quý vị chẳng có cách nào giác ngộ! Thuở Phật Thích Ca tại thế, có thể nói Ấn Độ thời ấy là một nước có nhiều tôn giáo nhất trên toàn thế giới, [là một nước có] tôn giáo và triết học phát triển nhất. Giới học thuật và tôn giáo của họ đều tu Thiên Định, Thiên Định ở mức độ cao có thể đột phá các tầng cấp không gian, nay ta gọi là “các chiều không gian”, họ có thể đột phá. Khi chiều không gian bị đột phá, các nhà khoa học

hiện thời đã chứng thực chuyện này, không gian chẳng tồn tại, mà thời gian cũng chẳng tồn tại. Trong phần trước, chúng tôi có nói thời gian một trăm ba mươi lăm ức năm là thọ mạng của người đọa địa ngục. Do sau khi giác ngộ, không gian và thời gian đều chẳng còn nữa, nên lục đạo chẳng còn nữa. Nếu mức Thiên Định sâu hơn bèn có thể đột phá nhiều hơn, mười pháp giới chẳng còn, lúc đó cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai sẽ hiện tiền. Cõi Thật Báo là vô lượng thọ. Nếu tập khí vô thi vô minh cũng đoạn, lúc đó sẽ xuất hiện một cảnh giới mới, cõi Thật Báo cũng không còn nữa, đúng như đức Phật đã nói “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, ngay cả cõi Thật Báo Độ cũng mất luôn, lúc đó sẽ có hiện tượng gì xảy ra? Quay về tự tánh, Thường Tịch Quang hiện tiền là quay về tự tánh. Vì vậy, chỉ có trong Phật pháp mới đạt đến cảnh giới rốt ráo viên mãn này.

Hiện nay khoa học, triết học được tôn sùng coi trọng. Khoa học và Triết học càng ngày càng tiếp cận Đại Thừa. Vì thế, vào thập niên bảy mươi trong thế kỷ hai mươi này, tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Joseph Toynbee) ở Anh đã nói một câu rất có lý. Ông ta nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Không Mạnh của Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp mà thôi*”. Học thuyết Không Mạnh và Đại Thừa Phật pháp đều ở Trung Quốc. Đại Thừa Phật pháp ở Trung Quốc đã lâu hai ngàn năm, thành tích vô cùng ưu tú, người Trung Quốc phải nên học hỏi cho tốt để giải quyết những vấn đề của chính mình, vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề quốc gia, thậm chí vấn đề của toàn thế giới. Chúng ta phải trân quý kho tàng quý báu này do tổ tiên, Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức để lại cho chúng ta, chúng ta thọ dụng chẳng hết. Nhưng muốn hưởng thụ kho tàng này, cần phải có điều kiện căn bản, tức là đức hạnh. Tổ tiên ban cho chúng ta luân thường, đạo đức, chúng ta phải thực hiện. Phật, Bồ Tát ban cho chúng ta Ngũ Giới, Thập Thiện, chúng ta cũng phải thực hiện. Sau đó, dùng thời gian hai năm để học văn chương Văn Ngôn, được như vậy thì quý vị mới có phần nơi kho tàng ấy. Ai thật sự có khả năng này, tôi sẽ tặng sách cho người đó. Gần đây, tôi đặt Thế Giới Thư Cục ở Đài Loan in một trăm bộ Tứ Khố Hội Yếu. Nếu có vị nào thật sự đã có gốc rễ luân lý, đạo đức, mà văn chương Văn Ngôn cũng học giỏi rồi, quý vị hãy viết thư cho tôi, nếu tôi cảm thấy văn chương Văn Ngôn của quý vị chẳng có vấn đề gì, tôi sẽ gửi tặng quý vị một bộ sách, bộ sách ấy hết sức hay! Tôi còn có thể tặng quý vị một bộ Đại Tạng Kinh, đây là Phật pháp. Những thứ thuộc về truyền thống Trung Quốc [đều ở trong] Tứ Khố Hội Yếu, tôi sẽ tặng quý vị một bộ. Quý vị hãy học cho tốt, học trong vòng mười năm. Nếu quý vị học Nho giáo, sẽ thành thánh hiền. Nếu quý vị học Đạo giáo, sẽ thành thần tiên. Nếu quý vị học Phật pháp, sẽ là Phật, Bồ Tát. Tôi sẽ cúng dường quý vị những bộ sách ấy, hy vọng mọi người hãy sốt sắng nỗ lực.

Chúng ta hãy xem tiếp “*Thử thương vi căn bản địa ngục, hạ tự cận biên địa ngục, cô độc địa ngục*” (Trên đây là căn bản địa ngục, tiếp theo đây, sẽ lược thuật về cận biên địa ngục và cô độc địa ngục). Đây là những địa ngục nhỏ ở cạnh căn bản địa ngục, dành cho những kẻ tạo tội nhẹ hơn một chút, họ tạo tội gì? Hết thấy đều chẳng tách rời Ngũ Nghịch Thập Ác. Vì thế, chúng tôi thấy phải để cho các vị pháp sư trẻ tuổi giảng kỹ tội Ngũ Nghịch Thập Ác cho quý vị biết; có giảng kỹ về Ngũ Nghịch Thập Ác thì quý vị mới biết rõ. Thứ nhì là “*thập lục du tăng địa ngục*” (mười sáu du tăng địa ngục), đây là cận biên địa ngục, ở cạnh đại địa ngục. “*Bát đại địa ngục trung, mỗi nhất đại địa ngục giai hữu tứ môn*” (trong số tám đại địa ngục nói trên, mỗi đại địa ngục đều có bốn cửa), giống như cửa thành, có bốn cửa. “*Mỗi nhất môn ngoại, mỗi phụ tăng tứ ngục*” (ngoài mỗi cửa lại có thêm bốn ngục phụ), “*danh vi*” (tên là), ngục thứ nhất mang tên “*Đường Ôi Tăng*”. Chữ “*Đường Ôi (Úy)*” (塘煨) này chắc nhiều người

không hiểu, nó có nghĩa là lửa đốt bằng than, bên ngoài [lớp tro] nhìn không thấy lửa, nhưng bên trong có lửa. Bên ngoài là một lớp tro, bên trong rất nóng. Lúc nhỏ, chúng tôi ở thôn quê, sống trong làng quê, trẻ nhỏ hái các loại dưa, khoai lang ngoài đồng đem về vùi vào bếp tro. Trong bếp nấu cơm xong còn tro, vùi khoai vào đồng tro ấy, hai giờ sau khoai sẽ chín, chín như luôn. Quý vị thấy tro đó nóng ghê lắm, vùi khoai trong tro nóng khoảng hai giờ là chín khét. Nếu người ta ở trong đồng tro đó thì sao? Cũng sẽ chín khét luôn. Đây là một loại địa ngục nhỏ. Thứ hai là “*Thi Phần Tăng*”, phân đã hôi thối khó ngửi. Chẳng phải là phân người, mà là phân của xác chết, quý vị mới có thể hình dung sự hôi thối ấy! Trước kia, thầy Lý giảng kinh nói thầy không sợ địa ngục, nhưng khi nói tới địa ngục Thi Phần này, thầy rùng mình. Thầy nói địa ngục này quá đáng sợ, con người bị chôn trong đồng phân xác chết, cảm giác đó quả thật rất khủng khiếp, trông thấy liền kinh hãi, những thứ khác thì còn được, không dễ sợ. Thứ ba là “*Phong Nhận Tăng*”, [hình dung] những mũi dao giống như núi đao, rừng kiếm, [người ta thường nói] “lên núi đao, rừng kiếm” tức là thuộc loại này. Thứ tư là “*Liệt Hà Tăng*”, sông ở đây là sông máu, người rơi vào đó bị chết ngộp. Một đại địa ngục có bốn cửa, [phía ngoài] mỗi cửa có bốn ngục phụ, nên bốn cửa có tất cả mười sáu ngục. Mười sáu ngục ấy gọi là Du Tăng địa ngục. Tám đại địa ngục có tất cả một trăm hai mươi tám ngục phụ, [các ngục phụ ấy] còn gọi là Cận Biên địa ngục, nghĩa là những địa ngục nhỏ ở kề bên địa ngục lớn. Đây là loại thứ nhì.

Còn một loại nữa, tội nhẹ hơn một chút, gọi là Cô Độc địa ngục. “*Cô độc địa ngục, tại sơn gian, khoáng dã, thụ hạ, không trung. Kỳ loại vô số, thọ khổ vô lượng. Địa ngục khô quả, kỳ tối trọng xứ, nhất nhật chi trung bát vạn tứ thiên sanh tử, kinh kiếp vô lượng*” (Cô Độc địa ngục ở giữa núi, đồng hoang, dưới cội cây, hoặc không trung. Loại này có vô số, chịu khổ vô lượng. Chỗ khổ quả nặng nề nhất trong địa ngục là một ngày có đến tám vạn bốn ngàn lần chết đi, sống lại, trải qua vô lượng kiếp). Tám vạn bốn ngàn lần chết đi sống lại nghĩa là thọ tội xong người ấy liền chết, gió thổi qua bên sống lại, sống lại để tiếp tục thọ tội, mỗi ngày cứ lập đi lập lại [như vậy] để thọ tội này. Chúng ta biết điều khổ nhất trong thế gian này là gì? Là sanh tử, sanh ra đã khổ, mà chết càng khổ hơn! Cớ sao biết sanh tử là khổ? Quý vị thấy trẻ thơ mới sanh, quý vị hãy quan sát kỹ, trẻ thơ vừa sanh ra liền khóc oa oa. Tại sao vậy? Vì khổ quá! Nếu nó không khổ, nó khóc để làm gì? Quý vị có thấy trẻ con vừa sanh ra liền cười hì hì bao giờ chưa? Đó là vui. Nếu vui thì nó mới cười; nếu khổ thì nó khóc [chứ cười sao nổi]. Từ chỗ này, chúng ta lắng lòng quan sát, sẽ biết nó rất khổ, vô cùng đau khổ. Quý vị thấy lúc người ta chết, chỉ có người niệm Phật vãng sanh, cả đời tích lũy công đức thì lúc người ấy chết mới cười hì hì ra đi. Thông thường, lúc người ta chết, gương mặt rất dễ sợ, khổ chẳng nói nổi mà! Nỗi khổ sanh lão bệnh tử, hễ lắng lòng quan sát, quý vị sẽ biết. Nỗi khổ lớn nhất trong đời người là tử khổ, không biết khổ gấp bao nhiêu lần nỗi khổ lúc bệnh. Mỗi ngày chết đi sống lại tám vạn bốn ngàn lần, làm sao chịu nổi? Đó là nỗi khổ trong địa ngục, trải qua vô lượng kiếp.

Sách Phụ Hoàng Ký nói nghiệp nhân của tội này: “*Phụ Hoàng Ký vân: “Tác thượng phẩm Ngũ Nghịch, Thập Ác giả cảm chi (chỉ tối cực ác nghịch giả)”* (Sách Phụ Hoàng Ký chép: “Kẻ tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác thượng phẩm (chỉ tạo tội ác nghịch nặng nhất) sẽ cảm lấy [quả địa ngục này] (chỉ kẻ ác nghịch tội bậc)”). Tội Ngũ Nghịch Thập Ác nặng nhất sẽ đọa vào Vô Gian địa ngục. Ở đây, chúng tôi nói sơ sài mà thôi, hai danh từ này nhất định phải tìm thời gian để trình bày kỹ càng với quý vị, đây là giáo dục nhân quả. Trong tội Ngũ Nghịch, “*giết cha, giết mẹ*” là hai tội đầu. Thứ ba là “*giết A La Hán*”, trong thế gian này, A La Hán có phước báo, quý vị chẳng giết nổi.

Tội giống như tội này được gọi là “*đăng lưu tội*” (tội tương đương), tội gì vậy? Giết thầy. Phàm những người theo đuổi công tác giáo dục luân lý, đạo đức, bất luận tại gia hay xuất gia, nam, nữ, già, trẻ, nếu quý vị giết họ thì tội tương đương với tội giết A La Hán, chúng ta phải biết điều này. Vì sao? Những người ấy xả mình vì người, chẳng vì chính mình. Tự hành, dạy người khác, chính họ học thánh, học hiền, học Bồ Tát, học Phật, làm gương mẫu đạo đức cho đại chúng trong xã hội. Nếu quý vị giết họ, tổn thương họ, tạo tội không phải là tạo tội đối với cá nhân họ. Những người như họ, dù quý vị giết họ, họ cũng chẳng trách quý vị, họ cũng sẽ không trả thù, cũng không ghi nhớ hận thù. Do đó, chẳng phải là có tội đối với họ, mà là có tội với ai? Có tội đối với những kẻ được họ dạy dỗ, giáo dục.

Quý vị giết một vị thầy giáo giỏi, cơ hội được giáo dục của nhiều người bị đoạn dứt, sự giáo huấn của họ có ảnh hưởng bao lớn, thời gian ảnh hưởng bao lâu, món nợ này sẽ tính trên thân quý vị. Chúng ta gọi những vị ấy là “*thiện tri thức*”. Luận tội chẳng dính líu gì đến vị thiện tri thức hay vị thầy ấy. Vị thầy ấy thấy chuyện bị giết chẳng sao cả, tuyệt đối chẳng trách quý vị, chẳng ghim chuyện bị hại trong lòng. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đời trước hành Bồ Tát đạo, làm Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Quý vị thấy vua Ca Lợi róc thịt trên thân thể Ngài, hại Ngài, thuộc loại tội này. Vua Ca Lợi đọa địa ngục, sau khi thoát khỏi địa ngục, lời nguyện của Nhẫn Nhục Tiên Nhân đã phát thưở đó đã trở thành hiện thực. Ngài nói: “Trong tương lai, lúc tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ sẽ là vua Ca Lợi”. Quý vị thấy Ngài chẳng kết tội nhà vua, có sao vua Ca Lợi đọa địa ngục? Do vua phạm tội đối với chúng sanh, chúng sanh bị mất đi một vị thầy tốt, đoạn mất Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh, tội ấy phiền phức lớn lắm! Giết người là tội nhỏ, đoạn mất huệ mạng của người ta mắc tội lớn lắm. Do vậy chúng ta phải hiểu sự luận tội này, phải hiểu rõ ràng, đối với một người thì tội nhỏ, đối với chúng sanh thì tội lớn. Quý vị giết hại cha mẹ, tại sao tội đó rất nặng? Thứ nhất, cha mẹ có ân dưỡng dục với chúng ta, quý vị không biết báo ân mà còn báo oán, còn giết hại cha mẹ, đó là tách tội. Thứ nhì, quý vị gây ảnh hưởng xấu cảnh giới xã hội: Nếu cha mẹ kẻ khác giáo huấn con cái nghiêm khắc đôi chút, hùm, [đưa con ấy] thấy quý vị giết cha mẹ, nó cũng bắt chước giết cha mẹ. Lễ thói ấy một khi được khai mào, làm sao chịu nổi? Quý vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả hay không? Do đó, phải nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, chớ nên nêu gương xấu. Tạo gương xấu sẽ có ảnh hưởng rất lớn, tội đó nặng lắm! Sự phán định tội có đạo lý như vậy đó, chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ ràng.

Thứ tư là “*làm thân Phật chảy máu*”. Hiện thời, đức Phật chẳng tại thế, điều này chỉ chuyện gì? Phá hoại Phật giáo là tội tương đương với tội này, tức là tội giống như tội làm thân Phật chảy máu, [tức là tội] do ác niệm, ác ý mà phá hoại Phật giáo. Phật giáo là nền giáo dục tốt đẹp trong thế gian, chúng ta phải biết điều này. Nó có lợi ích to lớn đối với hết thảy đại chúng, giúp chúng sanh trong đời này siêu phàm nhập thánh, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Tìm đâu ra một nền nền giáo dục tốt đẹp dường ấy? Quý vị phá hoại Phật giáo, khiến cho nhiều người không được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, đoạn dứt cơ hội thoát khỏi luân hồi của rất nhiều người. Vì lẽ đó, tội này là tội đọa địa ngục A Tỳ. Địa ngục A Tỳ tức là địa ngục Vô Gián. [Tội làm thân Phật chảy máu] là tội đọa địa ngục Vô Gián.

Thứ năm là “*phá hòa hợp Tăng*”, tức là phá hoại Tăng đoàn. Tăng đoàn [nói ở đây] nhất định phải là Tăng đoàn tu Lục Hòa Kính. Nếu chẳng có Lục Hòa Kính, chẳng thể gọi là Tăng đoàn. Thuở tôi mới học Phật, khi ấy, đã đi giảng kinh, nhằm lúc bốn mươi mấy tuổi. Tôi theo thầy Lý học Phật pháp, khi đó, thầy Lý quy định nếu chưa

đầy bốn mươi tuổi, chẳng được đi ra ngoài giảng kinh, chỉ được luyện tập giảng kinh trong nhà. Đài Trung có hai nơi luyện tập giảng kinh, một là chùa Linh Sơn, hai là Đài Trung Liên Xã, hai nơi ấy là nơi thầy Lý huấn luyện học trò học giảng kinh. Chùa Linh Sơn là [đạo tràng] của phái nam, Đài Trung Liên Xã là [đạo tràng] của phái nữ. Mỗi tuần, bốn người lên giảng đài giảng một lần: Buổi sáng hai người, buổi chiều hai người. Những người không lên giảng đài luyện tập thì không đi giảng ở những nơi khác. Không chỉ chẳng được ra ngoài giảng, mà phải trên bốn mươi tuổi mới được ra ngoài giảng. Người quá trẻ sợ bị xã hội dụ dỗ, mê hoặc, nên thầy [đặt ra luật lệ] nghiêm ngặt này để ngăn ngừa. Phong khí xã hội ngày nay so với thuở trước ngày càng đi xuống. Thế hệ của chúng tôi cách biệt hiện tại sáu mươi năm, phong khí xã hội sáu mươi năm trước kể ra cũng còn khá. Hiện thời, sức dụ dỗ quá mạnh, nên bốn chục tuổi vẫn chưa được, có lẽ tối thiểu cũng phải là sáu mươi tuổi thì mới không bị dụ dỗ, mê hoặc, dưới sáu mươi tuổi vẫn không chắc. Thầy Lý yêu cầu chúng tôi ở mức bốn mươi tuổi, còn nay chúng tôi yêu cầu các vị đồng học ở mức sáu mươi tuổi, thật vậy, chẳng giả! Do đó, người thật sự y giáo phụng hành, thật sự hoằng pháp lợi sanh, bất luận tại gia hay xuất gia, nam, nữ, già, trẻ, chớ nên giết hại những người ấy. Nếu giết hại họ, phải đọa địa ngục Vô Gián. Đó là nói về tội Ngũ Nghịch. Đối với Thập Ác, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nói: Khi quý vị có ác ý sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười đời chiều, nói lời ác độc, nói lời thù dật, tham, sân, và si, trong tâm quý vị có mười thứ ấy [thì là Thập Ác]. Mười thứ ấy càng mạnh thì tội càng nặng. Mười quan niệm ấy nhẹ thì quý vị tạo nghiệp nhẹ. Kết tội nặng hay nhẹ dựa trên quan niệm của quý vị, sau đó mới xét sự việc quý vị đã làm, dựa trên hai phương diện này để luận tội. Đây là đoạn thứ nhất nói về địa ngục. Phải nhớ câu cuối cùng trong sách Phụ Hoàng Ký là: “*Người tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác thượng phẩm chiêu cảm [quả báo địa ngục Vô Gián]*”. Trong ba cõi ác, đây là nói về cõi thứ nhất, tức cõi địa ngục.

Lại xem tiếp cõi thứ hai: “*Nga Quý giả, Đại Thừa Nghĩa Chương bát viết: Dĩ tùng tha cầu cố, danh nga quý*” (cõi Nga Quý, trong quyển tám sách Đại Thừa Nghĩa Chương, chữ “ngạ quý” được giảng như sau: “Do cầu nơi người khác nên gọi là ngạ quý”). Ngạ quý phải thường xin thức ăn của người khác, thường phải chịu đói khổ, nên gọi là Nga Quý (quý đói). “*Hựu thường cơ hư, cố danh vi Nga. Khủng khiếp, đa úy, cố danh vi Quý*” (Lại thường đói khát, nên gọi là Nga, khủng khiếp, lắm nỗi sợ hãi, nên gọi là Quý). Hiểu điều này, con người khỏi phải sợ quý, có một câu ngạn ngữ rất có lý: “*Người có ba phần sợ quý, quý có tới bảy phần sợ người*”. Do đó, quý sợ người nhiều hơn là người sợ quý. Nếu quý vị không hiểu đạo lý này, sẽ bị quý dọa, rất oan uổng. Nếu quý vị nói lớn tiếng một chút thì quý chạy mất. Do đó phải biết quý còn nhát gan hơn con người, con người to gan hơn quý. Do đây là hiểu lầm, nên quý vị mới sợ quý. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật, từ nay trở đi chẳng sợ quý nữa! Chỉ có quý sợ người, lẽ nào người lại sợ quý? Nếu quý vị sợ quý, tức là còn thua quý, sai mất rồi!

“*Bà Sa Luận vân*” (Tỳ Bà Sa Luận chép), trong luận Đại Tỳ Bà Sa có ghi: “*Quý giả úy dã, vị hư khiếp đa úy*” (Quý là sợ, tức là khủng khiếp, lắm nỗi sợ hãi). Câu này nói rõ tâm của quý luôn luôn sợ sệt, cái gì cũng sợ. Do đó, mới có câu ngạn ngữ: “*Nhát gan như quý*”. Câu ấy rất đúng, nhát gan giống như quý vậy, chuyện gì cũng không dám làm, cái gì cũng sợ! “*Hựu oai dã, năng linh tha úy kỳ oai*” (Quý cũng có nghĩa là oai, vì có thể khiến kẻ khác sợ cái oai của mình), đây là quý nhát gan; con quý nhát gan sợ [những con] quý khác. “*Hựu hy cầu danh quý, vị bỉ nga quý hằng tùng tha nhân, hy cầu ẩm thực tự dĩ hoạt tánh mạng*” (Lại do mong cầu nên gọi là Quý, tức là: Loài ngạ quý thường đi theo người khác, mong được thức ăn để duy trì tánh mạng).

Quý đến kiếm người ta nhất định là phải có điều cầu xin gì đó. Các đồng tu học Phật trong quá khứ cũng thường nằm mộng thấy người nhà, quyến thuộc, nhưng lâu quá nên đã quên mất, mà cũng chẳng mộng thấy, chứ lúc học Phật chưa được bao lâu thì thường mộng thấy người nhà, quyến thuộc. Vì sao? Kinh Địa Tạng giải thích rất rõ ràng, đó là vì quý vị học Phật bèn có khả năng giúp đỡ họ, nên họ đến tìm quý vị. Lúc quý vị chưa học Phật, họ không tìm quý vị, có tìm thì cũng chẳng giúp được vì quý vị không tin. Họ tìm quý vị để làm gì? Để xin quý vị đốt cho họ một số tiền giấy, cúng dường họ chút ít, đến xin những thứ đó, xin quý vị giúp đỡ, chúng ta phải hiểu điều này. Mộng thấy người nhà, quyến thuộc đã qua đời, người học Phật chúng ta bèn vào ngày mùng Một, ngày Rằm cúng ít đồ chay cho họ, giống như mời họ dùng cơm, tốt nhất là tụng kinh hồi hướng cho họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thay họ xin thọ Tam Quy, giảng Ngũ Giới, Thập Thiện cho họ, hay giảng Đệ Tử Quy cho họ đều được. Những điều ấy sẽ giúp họ rất nhiều, họ còn cảm ơn nữa. Đối với chúng ta, đây là cơ hội giáo dục, nếu họ không đến tìm chúng ta, chúng ta không biết, họ đến tìm thì chúng ta nên làm cho họ. Mỗi ngày, chúng ta niệm Phật, tụng kinh, hoặc nghe giảng kinh đều nên hồi hướng công đức cho họ. Đây là nói rõ: Do họ cần, nên đến xin quý vị giúp đỡ. Lúc chưa học Phật, chẳng thường nằm mộng thấy, quý vị chẳng có cách nào giúp họ, mà cũng không hiểu những sự thật này. Do quý vị rất khó tiếp nhận, nên họ không đến tìm quý vị.

“*Hữu vân, hữu thuyết cơ khát tăng*” (Luận còn viết thêm: “Có thuyết bảo do chúng (các nạ quỷ) đói khát dữ dội), chữ “*tăng*” (增) nghĩa là tăng thêm, thêm nhiều hơn, họ cảm thấy hết sức đói khát. Trong loài nạ quỷ, đặc biệt là Diêm Khẩu Quỷ, do trong đời quá khứ đã tạo nghiệp rất nặng, nên thức ăn vừa tới miệng liền phục lửa, cháy thành tro. Do vậy, loài quỷ này rất đáng thương, phải chịu đói khát rất lâu. Nhà Phật từ bi, có một phương pháp gọi là Phóng Diêm Khẩu, chuyên nhờ sức kinh chú gia trì khiến cho loài quỷ này có thể ăn được đôi chút đồ ăn. [Do đó, lễ] Phóng Diêm Khẩu mang ý nghĩa mời quỷ ăn cơm, mời họ dùng cơm. Đây là một hình thức bố thí, trong đó có tụng kinh, có tài bố thí, có pháp bố thí. “*Hữu thuyết bị khu dịch cố, danh Quỷ*” (Có thuyết bảo do chúng thường bị sai phái, nên gọi là Quỷ). Họ bị quỷ thần cấp cao hơn thường sai khiến làm chuyện này, chuyện nọ. “*Hằng vi chư thiên xú xú khu dịch trì tẩu*” (Ở nơi nào cũng thường bị chư thiên sai khiến phải rong ruổi). Phần đông là bị ai sai phái? Tứ Thiên Vương, Tứ Thiên Vương còn gọi là Quỷ Vương, họ cai quản các quỷ thần, các loại quỷ thần đều nghe lệnh của Tứ Thiên Vương. Cõi trời Đao Lợi cũng có, từ trời Dạ Ma trở lên thì ít [sai khiến các loài quỷ thần này], tại sao vậy? Địa vị càng cao, chẳng cần dùng những loài này. Quá nửa là những tầng trời phía dưới của Dục Giới thường dùng các loài quỷ này để phục dịch, sai khiến.

“*Thử đạo diệc biến chư thú*” (Loài này có mặt trong mọi cõi), nghĩa là loài quỷ có mặt khắp các cõi trời, cõi người, A Tu La, La Sát, “*hữu phước đức giả, tác sơn lâm trung miếu thần*” (những người có phước đức thì làm thần trong núi, rừng, gò mả, miếu thờ), đây là những vị có phước đức thì làm thần núi, thần thổ địa, họ là quỷ có phước đức. Trong loài quỷ, họ là hạng có địa vị, [địa vị] to như Thành Hoàng thì phước đức càng cao hơn nữa. Thành Hoàng cũng giống như thị trưởng, huyện trưởng trong cõi người. Chúng ta gọi chung là Thành Hoàng, thật ra, họ có cấp bậc cao thấp. Cao hơn nữa, như Ngũ Nhạc, Đông Nhạc Thái Sơn được gọi là Đế, tức Đông Nhạc Đại Đế. Trung Quốc có Ngũ Nhạc, Nam Nhạc là Hành Sơn, Trung Nhạc là Tung Sơn, [những vị cai quản Ngũ Nhạc] là đại quỷ vương, đều thuộc về quỷ đạo, chẳng thuộc thiên đạo. “*Vô phước đức giả*” (những kẻ thiếu phước đức), đời trước không tu phước

đức, hoặc họ tu phước đức nhưng còn tham, sân, si, sẽ đọa ác đạo. Trong ác đạo cũng hưởng phước, làm đại quý vương là phước báo rất lớn. Những kẻ chẳng có phước đức, [tức là làm] quý mà chẳng có phước đức thì “*cư bất tịnh sở, bất đắc ẩm thực, thường thọ tiên đả, điền hà tắc hải, thọ khổ vô lượng*” (ở chỗ chẳng sạch, chẳng được ăn uống, luôn bị đánh đập, ngăn sông, lấp biển, chịu khổ vô lượng). Đây là nói những kẻ chẳng có phước, tạo tội nghiệp tham, sân, si, chẳng tu phước. Người tu phước, nói thật ra, quá nửa đều tu trong cửa Phật. Trong Nho giáo, Phật giáo, và Đạo giáo thì tu phước trong cửa Phật có hiệu quả nhất, được quả báo cũng nhanh nhất. Chẳng bỏ tham, sân, si mà tu phước, sẽ đọa vào cõi quỷ hoặc cõi súc sanh để hưởng phước. Trong cõi quỷ, những quỷ có phước đức ngàn ấy, được nhân gian cúng tế, lễ bái, họ hưởng thụ những sự cúng tế ấy. Đối với cõi súc sanh thì hiện thời thường thấy nhất là những con thú cưng (pet), chúng nó thuộc loài súc sanh, nhưng được cưng yêu, chiều chuộng. Ai trong gia đình nuôi nó cũng thích nó, chăm sóc từng chút, còn hưởng phước hơn bất cứ ai trong nhà. Súc sanh cũng có nhiều phước như vậy! Cũng có thể là nó đến để đòi nợ, người trong nhà thiếu nợ nó nên nay phải trả nợ cho nó. Quý vị thiếu nó tiền tài, nên quý vị phải chăm sóc nó thật tốt. Quý vị còn thiếu nó thân tình, nên quý vị hết sức thương yêu, chiều chuộng nó. Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai, chúng ta phải hiểu những đạo lý này. Chúng nó là những kẻ sanh vào cõi súc sanh để hưởng phước, toàn là những kẻ [tu phước nhưng] chẳng buông bỏ tham, sân, si, nguyên nhân là như vậy.

Tiếp đó, “*Phụ Hoằng Ký vân, hạ phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác giả cảm chi*” (sách Phụ Hoằng Ký nói: “Hạ phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác cảm lấy [quả báo nga quý]). Tôi thấy ở chỗ này, chữ Hạ phải đổi thành chữ Trung, vì hạ phẩm sanh trong súc sanh đạo, phải đổi thành “*trung phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác cảm lấy quả báo nga quý*”, nghĩa là tội nghịch ác khá nhẹ, chẳng phải là nhẹ nhất, nhẹ nhất là hạ phẩm. Tức là lúc họ còn sống tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác khá nhẹ, chẳng nghiêm trọng như đã nói trên đây. Nghiêm trọng nhất bèn cảm lấy quả báo địa ngục, nhẹ hơn bèn đọa nga quý. Nga quý khổ hơn súc sanh, đoạn sau sẽ nói về súc sanh. Theo đúng lẽ, súc sanh phải là hạ phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác, nghĩa là họ tạo các tội ấy, nhưng tạo tội nhẹ. Tuy vậy, ở đây chúng ta phải ghi nhớ, tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác mà không biết sám hối, chẳng biết quay lại [thì sẽ đọa ác đạo]. Nếu họ biết sám hối, biết quay lại, chẳng đọa ác đạo! Trong Phật pháp đã nói điều này rất rõ ràng, rành rẽ.

Cổ nhân Trung Quốc hết sức chú trọng sửa lỗi. Có câu: “*Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không có lỗi. Có lỗi mà có thể sửa đổi thì chẳng có điều thiện nào lớn hơn*”, đây là đạo lý sửa lỗi. Có lỗi đừng sợ, nhưng phải biết sửa lỗi đổi mới! Nhờ đó mà thánh hiền tu thành tựu, Phật, Bồ Tát cũng nhờ vậy mà thành tựu, chúng ta hãy nên biết điều này. Đặc biệt là các vị tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chập*”, niệm là ý niệm, có thiện niệm và ác niệm. Nói thông thường, đặc biệt trong là thời đại hiện tại, chắc chắn là ác niệm nhiều, thiện niệm ít, chắc chắn là như vậy. Nếu không, lẽ đâu có lắm tai nạn ngàn ấy? Nhưng bất kể là thiện niệm hay ác niệm, ý niệm vừa khởi lên bèn lập tức giác ngộ, lập tức biết ngay, vừa biết như vậy, liền dùng câu Phật hiệu để thay thế nó. Như vậy là biết niệm Phật. Thật sự biết niệm Phật, ý niệm vừa dậy lên, bèn “A Di Đà Phật”, quay trở về A Di Đà Phật ngay! A Di Đà Phật là ý niệm thiện nhất trong thế gian và xuất thế gian, là ý niệm vô cùng thiện, tại sao vậy? Vì nó có thể giúp quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị xem thử còn có ý niệm nào có công đức to tát ngàn ấy hay chẳng? Chẳng thể nào kiếm được. Chỉ có ý niệm này, niệm niệm thông đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, niệm niệm cảm ứng đạo giao cùng A Di Đà Phật. Người thật sự niệm Phật, mỗi

niệm đều được mười phương chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo vệ, hộ trì quý vị, vì sao quý vị không chịu niệm Phật? Người niệm Phật thân tâm khoẻ mạnh, gia đình hòa thuận, tai nạn xa lìa. Cổ nhân có câu “*dẫn cát, tránh hung, gặp nạn hóa thành cát tường*”. Vì lẽ đó, phải nên niệm Phật, đổi hết thầy tâm niệm thành A Di Đà Phật, như vậy thì mới là đúng. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tới đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 196

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 231, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ câu thứ hai. Xem từ câu “Địa ngục”. “Địa ngục, là Hán Dịch”, đây là tiếng Trung quốc. “Tiếng phạn là Na Lạc Già, Nê Lê đẵng”, đẵng nghĩa là rất nhiều danh xưng của tiếng phạn. Đơn giản đưa ra hai loại. “Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa nói: Dịch ra bốn nghĩa”, nghĩa là trong tiếng Phạn có bốn nghĩa. Thứ nhất là “bất khả lạc”, tức là ở đây không có an lạc, an vui càng không được nói đến, chỉ có khổ không có vui, chúng ta thường nói khổ không thể tả. Nghĩa thứ hai là “bất khả cứu tế”, đến Phật Bồ Tát muốn giúp cũng không giúp được, vì sao vậy? Là do nghiệp lực bất thiện của họ chiêu cảm nên.

Trước đây, khi tôi mới học Phật, cư sĩ Chu Kính Vũ kể cho tôi nghe một câu chuyện, câu chuyện này là thật. Nhạc phụ của ông, tức ba của vợ ông, là Chương Thái Viêm. Cái tên này đương thời rất nổi tiếng, hầu như người đọc sách không ai không biết đến Chương Thái Viêm. Đầu năm dân quốc là bậc thầy nổi tiếng dạy quốc học, có một thời gian, được đại đế Đông Nhạc mời làm phán quan, đại đế Đông Nhạc là đại quý vương. Trung quốc có Ngũ Nhạc, chia thành năm khu vực. Mỗi khu vực phải quản lý mấy tỉnh, đại đế Đông Nhạc ở Thái sơn, miếu của ông ở Thái sơn tỉnh Sơn đông, mời ông đến làm phán quan. Địa vị của phán quan là gì? Tương đương với bí thư bây giờ vậy, địa vị này rất cao. Mỗi tối có hai tiểu quý đem kiệu đến đưa ông đi làm, khi trời sắp sáng lại đưa về. Ban ngày bận rộn việc của nhân gian, ban đêm lo việc của quý đạo, vất vả vô cùng. Ông nói có một hôm dùng giấy vàng viết tờ giấy xin nghỉ phép, đem tờ giấy đó đốt ở trước cửa, tối đó tiểu quý không đến đón ông, giống như đại đế Đông Nhạc đồng ý cho ông nghỉ vậy. Đây là một người có học thức, rất giỏi. Có lần ông kiến nghị với đại đế Đông Nhạc, ông nói rằng, nghe nói trong địa ngục hình phạt ôm cột đồng cháy rất tàn khốc. Nghĩa là dùng trụ sắt, đốt đỏ trụ sắt, để người chịu tội ôm lấy trụ sắt này, một hình phạt như thế. Ông nói hình phạt này không có nhân đạo, có thể phế bỏ nó chăng? Đại đế Đông Nhạc nghe xong liền nói, ông đến đó xem thử. Liền phái hai tiểu quý đưa ông đến hiện trường xem. Đi khá lâu cũng đến, tiểu quý nói với ông đã đến nơi, họ nói ngay ở trước, nhưng ông không thấy gì. Lúc này ông mới bừng tỉnh ngộ, ông cũng là Phật giáo đồ, là đệ tử Phật môn. Ông lập tức nghĩ đến, đây

là nghiệp lực của người chịu tội biến hiện ra, không liên quan đến vua Diêm la. Không phải do vua Diêm la thiết kế, không phải thần thiết kế, cũng không phải Bồ Tát, đều không liên quan. Là do nghiệp lực chính mình tạo ra, tự làm tự chịu, không có nghiệp lực này muốn nhìn cũng không thấy được. Mới biết được điều này gọi là không thể cứu. Quý vị xem lão cư sĩ Chương Thái Viêm có tâm từ bi, hy vọng phé bỏ những hình phạt này. Nhưng vừa thấy đã hiểu, hình phạt này không bỏ được, trừ khi trong tâm mình quay đầu là bờ, thật sự sám hối, sửa đổi bản thân, cảnh giới này sẽ không còn nữa. Nhưng người ta khi đang chịu tội quá khổ, quên mất chuyện sám hối, vấn đề là ở đây. Cho nên người có thiện căn sâu dày, trong địa ngục cũng có Phật Bồ Tát, Bồ Tát Địa Tạng thường ở trong địa ngục. Nhắc nhở hạng người nào? Đối với những người muốn giác ngộ mà chưa giác ngộ, hạng người này vừa được nhắc nhở họ lập tức sám hối, liền ra khỏi địa ngục. Nếu không phải thời khắc then chốt đó, quý vị nhắc nhở họ cũng vô ích, họ không nghe thấy, bởi vì họ quá khổ. Mọi chú ý của họ đều tập trung vào nỗi khổ của mình, chịu khổ chịu nạn, không chú ý đến bên cạnh có người nhắc nhở mình. Đây chính là nói Chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đều có nhân duyên, cơ duyên nhất định. Họ sắp ngộ mà chưa ngộ, lúc đó là một cơ hội, Bồ Tát có thể nắm bắt cơ hội này. Cho nên chúng sanh trong địa ngục có niệm Phật vãng sanh Tịnh độ chăng? Có. Phật Bồ Tát vừa nhắc nhở, họ lập tức sám hối, sửa đổi bản thân. Họ liền ra khỏi địa ngục, địa ngục biến mất. Nếu nhất niệm này họ niệm Phật, vì sao họ niệm Phật? Trong đời quá khứ từng là người niệm Phật, trong A lại da thức có chủng tử. Phật Bồ Tát vừa nhắc đến, họ liền lập tức niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Họ niệm câu A Di Đà Phật này, một niệm mười niệm nhất định vãng sanh. Đây là thật, không phải giả. Chúng sanh trong địa ngục còn có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hướng gì cõi người! Then chốt là có thể quay đầu hay không, có thể đoạn ác tu thiện hay không, có thể đoạn chánh tâm niệm mình hay không, thật sự giác ngộ. Đây là ý thứ hai.

Ý thứ ba là “ám minh”, trong địa ngục nhìn không thấy mặt trời, không thấy được mặt trăng, cũng không thấy được ánh sao. Mỗi ngày bầu trời đều tối đen, giống như nhân gian chúng ta có lúc mưa vậy, khi mưa to mây mù dày đặc. Nó không có nước mưa, nó không có nước nhưng mây đen dày đặc, là một hoàn cảnh như thế. Địa ngục càng nghiêm trọng thì mức độ đen tối càng lớn.

Ý thứ tư nghĩa là “địa ngục”, ngục là nhà lao, nhà ngục ở dưới đất. Nó có bốn ý nghĩa như thế. “Trong kinh này nói địa ngục là một trong bốn nghĩa này”, bốn nghĩa này thông thường chúng ta dịch là địa ngục, lấy một trong bốn ý nghĩa này để dịch.

Bên dưới trích dẫn Bà Sa Luận, chính là Đại Tỳ Bà Sa Luận nói: “Bên dưới Thiệm Bộ Châu”, Thiệm Bộ Châu này gọi là Nam Thiệm Bộ Châu, tức là chỉ địa cầu chúng ta. Ở dưới địa cầu, cho nên địa ngục là lửa, chúng ta biết trung tâm của địa cầu đích thực là lửa. Hiện nay các nhà khoa học cũng chứng minh, nó đúng là lửa. Trong đó khổ không thể tả, như một biển lửa.

“Qua 500 Du thiện na”, Du thiện là một danh từ, bên dưới có giải thích. Trong đó có địa ngục. “Du thiện na cũng gọi là Do tuần, tên gọi của tổng số dậm của Thiên trúc”. Thiên trúc nghĩa là Ấn độ, danh xưng tổng số dậm của Ấn độ cổ. Duy Ma Kinh Triệu Chú, là chú giải của đại sư Tăng Triệu. “Thượng do tuần 60 dậm”, giống với Trung quốc. “Trung do tuần 50 dậm, hạ do tuần 40 dậm”, đây là đại sư Tăng Triệu nói. Nhưng chúng ta cũng thấy có pháp sư khác phiên dịch, họ nói thượng do tuần là 80 dậm, trung do tuần 60 dậm, hạ do tuần 40 dậm. Có hai tư tưởng như thế, cả hai đều có căn cứ, rốt cuộc bên nào chính xác rất khó nói.

Tóm lại, đơn vị lý trình của nó lớn hơn Trung quốc. Như tiêu do tuần mà nói, hạ do tuần, tiêu do tuần cũng có 40 dặm. Điều này đại khái không có vấn đề, vì có rất nhiều người nói tiêu do tuần 40 dặm, nhưng trung do tuần và đại do tuần cách nói không giống nhau. Cho thấy, căn cứ theo tiêu do tuần, một do tuần là 40 dặm, vậy 500 do tuần đi về phía dưới, ở đó chính là địa ngục. “Cho nên nói đại ngục, ngục là ở bên dưới”, nó ở bên dưới. “Nhưng phải biết rằng, địa ngục không chỉ ở bên dưới”, điều này kinh Phật ghi chép rất nhiều. “Hoặc ở giữa núi”, ở trong núi lớn có, bên bờ biển cũng có, trong rừng hoang cũng có, trong rừng cây cũng có, trong không trung cũng có. Do đây có thể biết, địa ngục và chúng ta đích thực khác tầng không gian, khắp nơi đều có.

Ở sau giới thiệu tường tận cho chúng ta biết, tuy tường tận, nói tường tận hơn ở đây một chút. Thật sự hiểu rõ về nó, trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, trong rất nhiều kinh luận đều có giải thích tường tận. Chúng tôi từng tra, tra tất cả hơn 20 bộ kinh luận, Đức Phật nói về địa ngục, nói rõ ràng hơn Đạo giáo. Chúng tôi tập hợp những đoạn liên quan đến địa ngục, biên tập thành một cuốn sách, tên là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Chúng ta muốn biết Đức Phật nói về địa ngục, trong cuốn sách này có thể thấy được toàn bộ.

Chúng ta cũng vô cùng hy vọng, tương lai có nhân duyên, có nhà họa sĩ phát tâm vẽ một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ, vẽ theo trong kinh Phật. Trước đây từng có người vẽ, nhưng đều y theo Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, y theo nó vẽ rất nhiều. Vì Ngọc Lịch Bảo Sao lưu hành rất rộng, trong nhân gian có rất nhiều người đọc qua. Về phương diện giáo dục nhân quả, nó khởi tác dụng rất lớn. Trong Ngọc Lịch Bảo Sao nói về quả báo rất nhiều, nhưng có một số quả báo, nghiệp nhân của nó là gì, trong này không nói rõ, điều này trong kinh Phật có. Trong kinh Phật đem nhân như thế nào, quả ra sao, đều nói một cách thấu đáo, hay hơn nhiều so với Đạo giáo. Càng có thể nhắc nhở chúng ta có tâm cảnh giác trong cuộc sống hằng ngày, tuyệt đối không được tạo tội nghiệp địa ngục. Vì sao vậy? Nghiệp này quá khô, quả báo thật đáng sợ, thời gian lại dài, điều này ở sau chúng ta sẽ nói đến.

Câu sau cùng, “tóm lại địa ngục có ba loại”. Ở đây giới thiệu sơ lược cho chúng ta, giải thích về ba loại này. Thứ nhất, “căn bản địa ngục, là tám địa ngục lớn, và tám địa ngục lạnh”, đây là tên gọi chung của địa ngục, là địa ngục lớn. “Tám địa ngục lớn là đối với tám địa ngục lạnh mà nói, cũng gọi là tám địa ngục nóng”. Địa ngục là một biển lửa, vì nó ở bên dưới. Bây giờ chúng ta đều biết, trung tâm của địa ngục là lửa, mức độ thiêu đốt rất cao.

“Dưới Nam Thiệm Bộ Châu 500 do tuần có địa ngục gọi là Đẳng Hoạt, từ đó y theo thứ tự xuống đến địa ngục thứ tám gọi là Vô gián”. Đây là nói chung, căn bản địa ngục có tám ngục, tám danh xưng này ở đây đều có. Ngục phụ của tám địa ngục này rất nhiều, nhiều vô cùng. Thứ nhất, từ mặt đất chúng ta đi xuống, địa ngục thứ nhất gọi là Đẳng Hoạt. Thực tế mà nói, địa ngục này chịu tội nhẹ nhất, nghiêm trọng nhất là địa ngục thứ tám, là địa ngục Vô gián, đáng sợ nhất là địa ngục Vô gián. “Tám ngục này từng tầng liên tiếp nhau”, từ trên này từng tầng từng tầng đi xuống, địa ngục Vô gián ở tầng thấp nhất. Càng về dưới chịu khổ càng nhiều, đây là sắp xếp theo chiều dọc.

“Căn cứ Câu Xá Luận và khảo sát Đại Luận”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, khảo là căn cứ khảo sát. Câu Xá Luận và Đại Trí Độ Luận nói rõ về tám địa ngục này. “Tám địa ngục này, thứ nhất gọi là Đẳng Hoạt. Người chịu tội trong địa ngục này lãnh chịu vô số đau đớn như chặt, đâm, mài, giã. Chước là chặt, chúng ta gọi là chặt đầu. Thích là thích sát, ma và đao, những điều này đều không khó hiểu lắm. “Khô cực đến thân chết, sau đó gió lạnh thổi vào, da thịt hoàn sanh, sống lại như trước”. Đây là do người

nhân gian tạo tội ngũ nghịch thập ác, đọa địa ngục là tạo tội nghiệp rất nặng, tội ngũ nghịch thập ác cực nặng, họ phải chịu quả báo này. Tội này trong Phật pháp gọi là tánh tội, bản thân đã có tội. Ngoài chịu tội ở địa ngục ra, tương lai ra khỏi địa ngục, chịu hết tội này, giống như hình phạt, quý vị phạm tội phải chịu hình phạt vậy. Phán hình phạt bao nhiêu năm, hết thời hạn sẽ được ra, địa ngục cũng như thế. Sau khi chịu hết những tội nghiệp này, quý vị ra khỏi địa ngục, ra khỏi địa ngục đi về đâu? Quý vị còn có quả báo nhẹ, đầu thai vào đường ngạ quỷ, súc sanh, sau cùng có thể đạt được thân người. Được thân người, nhưng ở nhân gian rất khổ, gọi là bần cùng hạ tiện, rất khổ. Ở trong đường súc sanh và cõi người còn phải trả nợ, nợ mạng phải trả bằng mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Thật sự hiểu thấu đáo những lý luận sự tướng của nhân quả, trong đời này chúng ta làm người sẽ rất cẩn thận, tuyệt đối không kết oán thù với người khác. Chịu thiệt một chút không sao, cổ nhân dạy chúng ta, chịu thiệt là phước, vì sao vậy? Vì mở được gút oán kết. Ta nợ người khác cần phải trả, người khác nợ mình thì thôi vậy, không cần nữa, như vậy mới có thể mở được gút thắt này, trên con đường đạo mới thuận buồm xuôi gió. Bây giờ rất nhiều người học Phật đều biết, rất nhiều oán thân trai chủ tìm đến thân ta, chính là những trói buộc này. Nói thật, chúng ta từ vô thi kiếp đến nay chưa từng nghe được Phật pháp, chưa nghe được giáo huấn của thánh nhân, tạo rất nhiều tội nghiệp nặng nề! Quý vị mới biết, vì sao có nhiều sự vướng mắc đến thế. Điều này đúng như cổ nhân nói: “cắt không đứt lý vẫn loạn”, vấn đề rất phức tạp. Sau khi học Phật dần dần hiểu được, khế nhập vào cảnh giới của kinh giáo mới thật sự nhận thức được, không được làm điều sai quấy. Làm người điều đầu tiên phải biết thừa nhận số phận, đây không phải là tinh thần AQ, không phải, thừa nhận số phận là thuận theo lẽ trời.

Trong đời này bất luận là giàu có hay nghèo hèn, ta nhất định phải an phận thủ thường, không vượt ra ngoài bốn phận của mình. Nghèo thì ta sống cuộc sống nghèo khó, không tạo tội nghiệp. Giàu có ta sống cuộc sống giàu có, dư giả thì giúp đỡ người khác, hành thiện tích đức. Như vậy tiền đồ của quý vị từng bước đi lên, kiết tường như ý. Nếu không giữ bốn phận, lợi dụng chức quyền, tham danh lợi trước mắt, có thể làm được chăng? Không làm được, có người làm được thì sao? Có người làm được là do số mạng họ có, số mạng không có dùng thủ đoạn như thế nào cũng không phát tài được, cũng không thăng quan được. Quý vị làm quan lớn đến đâu, đều do số mạng chủ định. Phát tài nhiều bao nhiêu, cũng là do số mạng chủ định. Không thể nói vượt qua vận mệnh, không có đạo lý này. Nếu vượt qua, không bị bệnh nặng cũng gặp phải tai họa, vì sao vậy? Vì không có phước phần đó, đạo lý này rất sâu sắc. Sự việc rất phức tạp, không phải là điều đơn giản. Ta dùng thủ đoạn không chính đáng, được quyền cao chức lớn, được giàu có sung túc, không phải dùng thủ đoạn chính đáng, những gì đạt được đều do số mạng có, không chỉ số mạng có, còn bị giảm sút. Ví dụ số mạng quý vị có địa vị là bộ trưởng, bị giảm sút thì sao? Giảm sút thì chỉ được giám đốc, trưởng phòng, địa vị của ta thấp hơn rất nhiều. Ví dụ số mạng ta có của cải trăm ức, nhưng vì dùng thủ đoạn không chính đáng, nên chỉ đạt được 50 ức. Quý vị đã cảm thấy rất nhiều, thật ra nó đã giảm sút một nửa, sai lầm! Nếu ta giữ quy củ, những gì ta có được nhiều hơn hiện tại rất nhiều. Nếu biết dùng vận mệnh giàu sang, để giúp người nghèo khó làm nhiều việc tốt, chức bộ trưởng của quý vị có thể thăng lên tổng thống, đây là thật. Chư vị cố gắng đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu được. “Một miếng cơm manh áo, đều do tiền định”, làm gì có chuyện tranh đoạt được. Bây giờ gọi là cạnh tranh, không tranh được. Nếu cạnh tranh mà có thể đạt được, Khổng tử sẽ cạnh tranh, Đức Phật Thích Ca

Mâu Ni cũng cạnh tranh, nhưng không cạnh tranh được! Không có đạo lý này, bởi vậy đạo lý nhân quả này rất thâm sâu, không thể không biết.

Nhân quả từ đâu đến, ở trước chúng ta nói đến rất nhiều. Lý và sự này đều xuất hiện đồng thời với vũ trụ, phát sinh đồng thời với vũ trụ, nó chính là A lại da. Nhất niệm bất giác mà có vô minh, vũ trụ xuất hiện. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nhân quả sanh khởi cùng một lúc với năng sanh vạn pháp. Chúng ta không thể không biết điều này.

Tuy chịu thống khổ cùng cực, thân đã chết, nhưng một ngọn gió thổi qua họ liền sống lại, sống lại tiếp tục chịu hình phạt. Phải chịu đến bao giờ mới hết? Phiền phức quá lớn! Địa ngục, người thọ hình trong mỗi địa ngục, thời gian dài ngắn không giống nhau. Tội nghiệp của họ có nặng có nhẹ, cho nên hình phạt họ chịu cũng có nặng nhẹ, thời gian dài ngắn khác nhau. Nhưng ở sau chúng ta thấy có một loại tội nhẹ, thời gian chịu tội nhẹ đó, chúng ta cũng không thể tưởng tượng được. Địa ngục đầu tiên này gọi là Đẳng Hoạt.

Thứ hai là Hắc Thằng địa ngục. “Trước tiên dùng sợi dây đen cột vào cơ thể tội nhân, sau đó chặt cửa”. Đây gọi là ngục Hắc Thằng. Từ đây chúng ta nghĩ, họ đã tạo ra những tội nghiệp gì? Tội này đại khái là ngũ nghịch thập ác, mà tâm còn rất độc ác, rất khắc bạc, rất so đo. So đo mọi thứ, họ mới có dây đen, dần dần dày vò quý vị. Phải biết mọi hình phạt trong này, đều là do nghiệp lực của mình biến hiện ra, không phải có người đến đó thiết kế. Hình phạt của thế gian chúng ta là người thiết kế, trong địa ngục không phải người thiết kế, là tự nhiên hiện ra. Đây gọi là địa ngục Hắc Thằng, chịu tội ở địa ngục này nặng hơn địa ngục Đẳng Hoạt.

Thứ ba là Địa ngục Chúng hợp. “Rất nhiều khổ cụ, đều đến bức thân, hợp đảng tương hại”. Đẳng nghĩa là đồng ý, tức là cùng nhau, đồng thời phải chịu rất nhiều hình phạt khác nhau, đây gọi là Địa ngục Chúng Hợp. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt, phải lãnh chịu cùng một lúc, đều phải chịu.

Thứ tư là địa ngục Hiệu Khiếu. “Nhiều điều khổ bức ngặt, phát ra âm thanh bi thương ai oán”. Đây là chịu khổ đến cùng cực, cho nên họ kêu la, cầu tha mạng. Họ không biết sám hối, lại còn ôm lòng oán hận. Đến khi cầu tha thứ, là có khởi lên ý sám hối.

Thứ năm là địa ngục Đại Khiếu. “Nổi khổ cùng cực bức ép, càng phát ra tiếng kêu khóc gào thét”. Đây đều là hình dung từ những hình phạt mà họ phải chịu, tên gọi này từ đây mà có.

Thứ sáu là địa ngục Viêm Nhiệt. “Lửa cháy lên từ nơi thân, đốt cháy xung quanh, nóng khổ không chịu được”. Trong địa ngục chủ yếu chính là lửa.

Thứ bảy là địa ngục Đại Nhiệt. “Trong đó nóng cùng cực, nên gọi là đại nhiệt”.

Thứ tám, là địa ngục sau cùng, Địa ngục Vô Gián. “Thọ khổ vô gián, không có lúc nào ngừng nghỉ”.

Trong Tam Tạng Pháp Số, trích dẫn một đoạn ghi chép trong Thành Thật Luận, nói rõ về địa ngục Ngũ Vô Gián. Năm loại, vô gián nghĩa là nó không có gián đoạn. Hay nói cách khác bảy loại địa ngục ở trên, trong lúc chịu tội còn có lúc nghỉ, địa ngục này không có kẽ hở. Từ ngày ta vào địa ngục là bắt đầu thọ tội, mãi đến lúc chịu hết tội mới dừng. Chịu tội như vậy, hay nói cách khác, không có một giây một phút nào để cho quý vị ngừng chịu tội. Bảy loại ở trên còn có lúc ngừng, lúc đổi hình phạt khác được ngừng một chút, còn địa ngục Vô gián này không có.

Thứ nhất, “thú quả vô gián, có tội nặng cực kỳ”. Tội cực nặng này đều thuộc về ngũ nghịch thập ác, ở sau có giải thích với quý vị về tội cực nặng này. “Tức ở trong địa

ngục này, chịu quả báo của nó không có thời gian ngừng nghỉ”. Đạo lý của nó, tội này là thuận theo ác nghiệp hiện tại họ tạo ra, những tội hiện đang tạo, hoặc thuận theo sanh nghiệp của họ. Sanh nghiệp và hiện nghiệp không giống nhau, nhưng đều là ác nghiệp. Hiện nghiệp là bây giờ ta đang tạo, sanh nghiệp là trong tâm ta. Chúng ta thường nói, tâm quý vị quá độc ác. Tuy không hiện tiền, nhưng tâm đó rất hung dữ, rất độc ác. Mỗi niệm đều nghĩ cách hại người, đều nghĩ cách làm khó dễ người khác. Tâm sân hận cực kỳ sâu nặng, tâm tranh danh đoạt lợi vô cùng mãnh liệt. Trong lúc tạo nghiệp và thọ báo không có gián đoạn, vừa đọa vào trong địa ngục_ví dụ như thông thường chúng ta nói, sau khi con người chết có thân trung ấm, thân trung ấm thông thường đều là 49 ngày. Địa ngục Vô gián không có thân trung ấm, ở đây vừa tắt thở là đến thẳng địa ngục, ở giữa không có gián đoạn. Bình thường họ có bảy ngày đến 49 ngày không giống nhau, đây là thân trung ấm. Địa ngục Vô gián không có thân trung ấm.

Có ba loại người sau khi chết không có thân trung ấm, quả báo lập tức hiện tiền. Thứ nhất chính là địa ngục, địa ngục Vô gián, không có thân trung ấm. Thứ hai là sanh lên cõi trời, đó là phước báo lớn, ở đây vừa tắt thở liền đến thẳng cõi trời. Thứ ba là vãng sanh về thế giới Cực Lạc, cũng là ở đây vừa tắt thở liền đến thế giới Cực Lạc. Ba hạng người này không có thân trung ấm, ngoài ba hạng người này ra đều có thân trung ấm. Trung ấm nghĩa là họ có một giai đoạn, con người ở trong luân hồi lục đạo, khi họ chưa đến luân hồi lục đạo, họ có một đoạn trung ấm. Vô gián nghĩa là họ không có thời gian này, không có trung ấm, đây là loại thứ nhất.

Thứ hai là “Thọ khổ vô gián”. Thứ nhất là không có trung ấm, thứ hai là chịu khổ. “Vào trong địa ngục này, chịu các đau đớn không có lúc nào ngừng”. Trong địa ngục này, địa ngục rất lớn, địa ngục lớn hay nhỏ cũng là nghiệp lực chính mình chiêu cảm nên. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt, phải chịu bao nhiêu khổ, đều là do ta tạo ra vô số ác nghiệp khác nhau, tất cả đều phải thọ báo. Không phải báo từng tội một, nó đến báo cùng một lúc, cho nên trong địa ngục này quả rất phiền phức! Sự đau đớn này, khi chịu khổ không có gián đoạn, từ khi vào địa ngục chịu khổ cho đến ngày ra khỏi đó mới thôi, vì thế phiền phức rất lớn.

Thứ ba là “thời vô gián”, là thời gian. “Vào trong địa ngục này, chịu khổ thời tiết không có ngừng nghỉ”, không có nghỉ ngơi. Như nhân gian chúng ta làm việc, ban ngày làm việc, tối về có nghỉ ngơi, ở đó họ chịu khổ không được nghỉ ngơi. Ngục tù của thế gian, ban ngày chịu hình phạt, đêm về có thể nghỉ chút ít, địa ngục Vô gián không có ngừng nghỉ.

Thứ tư là “mạng vô gián. Ở trong địa ngục này, thọ mạng một trung kiếp”. Quý vị xem, thọ mạng rất dài, thọ mạng là một trung kiếp. Một trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp, tiếp kiếp tính như thế nào? Trong kinh Phật cũng có nhiều tư tưởng khác nhau. Trước đây chúng tôi học Phật, thầy giáo đưa ra một cách rất đơn giản. Nhân thọ, thọ mạng của con người ngắn nhất là mười tuổi, chúng ta nói là tuổi bình quân, bây giờ tuổi bình quân khoảng 70 tuổi. 10 tuổi là tính như thế nào? Mười tuổi là ít nhất. 100 năm thêm một tuổi, qua 100 năm nữa lại thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi, đây là thọ mạng dài nhất của con người, gọi là kiếp tăng. Từ ít dần dần thêm nhiều, đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Đến tám vạn bốn ngàn tuổi rồi, sau khi được tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ 100 năm giảm một tuổi, lại giảm đến mười tuổi, bây giờ chúng ta đang sống trong kiếp giảm. Một tăng một giảm gọi là một tiểu kiếp, bây giờ chúng ta là ở thời kỳ kiếp giảm.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, lúc đó thọ mạng bình quân của con người là 100 tuổi, mỗi 100 năm giảm 1 tuổi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3037 năm, vừa đúng giảm 30 tuổi, cho nên tuổi bình quân hiện nay là 70 tuổi. Về sau cứ 100 năm giảm một tuổi, pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sau còn 9000 năm. 9000 năm, còn có bao nhiêu năm là đến mười tuổi? Hiện nay là 70 tuổi, hai ba bốn năm sáu bảy, 6000 năm, 6000 năm sau là giảm còn mười tuổi. 6000 năm sau, tức là một năm lại tăng thêm một tuổi, còn phải tăng đến 3000 năm, đây là pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật pháp vẫn chưa đoạn, vẫn còn ở thế gian. Cho nên người ta nói về vấn đề địa cầu hủy diệt, người học Phật không tin. Pháp vận của Phật ở sau vẫn còn 9000 năm, đâu có hủy diệt nhanh thế. Chắc chắn có thiên tai thảm họa, điều này không thể tránh khỏi, nhưng tuyệt đối không có tận thế. Ở đây là nói đến Pháp vận của Phật.

Một lần tăng giảm gọi là một kiếp, một tiểu kiếp, 20 tiểu kiếp là một trung kiếp. Quý vị xem, địa ngục Vô gián thọ mạng dài bao nhiêu? Dài 20 tiểu kiếp, điều này rất phiền phức. Nếu như đọa vào trong địa ngục này, phải chịu khổ thời gian dài như thế. Quý vị xem, một tiểu kiếp là từ 10 tuổi tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi, tám vạn bốn ngàn tuổi lại giảm lui 10 tuổi, đây là một tiểu kiếp. 100 năm tăng giảm một tuổi, điều này có thể tính đếm được, có thể tính ra. Tôi tính không giỏi, bản thân quý vị có thể tính thử, nếu tính ra quý vị sẽ cảm thấy sợ hãi. Vì thế tuyệt đối không được phạm tội ngũ nghịch thập ác!

Hiện nay rất nhiều người phạm phải, phạm tội gì nhiều? Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, đây chính là tội của địa ngục Vô gián. Trong tội ngũ nghịch, đầu tiên là giết hại cha mẹ, bất hiếu cha mẹ. Quý vị chưa giết hại cha mẹ, nhưng bất kính đối với cha mẹ, bất hiếu đối với cha mẹ, tội này nhẹ nhất trong giết hại cha mẹ. Giống như tám tầng địa ngục này, chắc chắn có phần trong tầng đầu tiên. Nếu thật sự giết hại cha mẹ, như vậy phải đọa vào vô gián, đọa vào trong địa ngục Vô gián. Quý vị thử nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao. Cho nên con người, đời này chịu khổ không sao, nhưng tuyệt đối không tạo tội. Chịu khổ là gì? Chịu khổ là tiêu tội nghiệp. Trong đời quá khứ không tích lũy công đức, không tu thiện nghiệp, đời này mới nghèo hèn, mới khổ não. Khi hiểu được điều này cần biết an phận. Như Nhan Hồi, ông hiểu được đạo lý này. Ngày nay nếu chúng ta so với Nhan Hồi, chúng ta hơn ông rất nhiều. Đó là thánh hiền nhân, Khổng tử rất khen ngợi, một học sinh tốt như thế, ngộ tánh rất cao. Những gì Khổng tử dạy, các học sinh khác chưa hiểu thì ông đã hiểu. Quý vị thấy đời sống của ông, sống trong con hẻm nghèo hèn, ăn bát tre, uống gạo dừ. Khổng tử nói, cuộc sống này đối với người khác mà nói, thì khổ không sao tả xiết, nhưng Nhan Hồi ngày ngày an vui vô cùng. “Nhan Hồi cũng không thay đổi niềm vui này”, ông vui vì điều gì? Cuộc sống vật chất vô cùng bần hàn, nhưng cuộc sống tinh thần rất phong phú. Cái ông vui là đạo, vui là thanh tịnh, vui là thiện! Nhan Hồi là mô phạm, làm tấm gương tốt cho chúng ta.

Trong Phật giáo, cuộc sống của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni so với Nhan Hồi, có hơn chứ không thua. Nhan Hồi còn có căn nhà rách để ở, Đức Phật chúng ta không có, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, ra bên ngoài khát thực. Chúng ta thường gọi, đây là cuộc sống của người xin ăn, cuộc sống đi xin. Đức Phật Thích Ca sống đời như thế, nhưng an vui vô cùng! Mỗi ngày dạy học, khuyên người đoạn ác tu thiện, vui vì điều này mà không cảm thấy mệt. Đức Phật làm gương cho chúng ta nói theo, chúng ta nương theo tấm gương ngài tu học, sao không an vui được? Sau khi chết đi về đâu? Sanh lên cõi trời, nhưng Đức Phật không đến cõi trời, vì sao vậy? Vì cõi trời chưa rốt

ráo. Ngài muốn vượt ra 28 tầng trời, vượt ra mười pháp giới, ngài đi làm Phật. Phật là nói từ cảnh giới, là cảnh giới cao nhất trong tất cả cảnh giới giữa vũ trụ, ngài đi đến đó, đây không phải là điều đơn giản.

Phật A Di Đà rất đáng nể, nói đến đây chúng ta rất sùng kính ngài, từ đó mà sanh lòng cảm ân đối với ngài. Nếu không phải ngài kiến tạo nên thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng ta đến đó tu học. Trong đời này chúng ta, muốn dựa vào bản thân để đoạn phiền não, chúng bỏ đê, mấy ai làm được?

Từ khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, đến nay gần 2000 năm. Trong 2000 năm này, người thật sự thành tựu chúng ta không cách nào thống kê được, chỉ có thể tính khái lược. Ít nhất là 3000 người trở lên, tỷ lệ không lớn. Hơn 2000 năm, thời gian dài như thế, nhân khẩu nhiều như thế, hơn 3000 người thật sự thành tựu. Đây là nói thành tựu thông thường, người niệm Phật thành tựu không chỉ chừng đó. Niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thành tựu, tôi cho rằng ít nhất là con số gấp mười lần, chắc chắn hơn 3 vạn người. Nếu so sánh khó và dễ sẽ hiển thị ra rất rõ ràng. Tu các pháp môn khác khó, pháp môn này dễ. Đặc biệt là trong thời hiện tại, nếu chúng ta từ bỏ pháp môn này, làm sao quý vị thành tựu được? Không đoạn được phiền não! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, là đời nghiệp vãng sanh. Tuy sanh vào cõi đồng cư, cõi đồng cư chính là cõi thật báo, điều này trong tất cả kinh điển Đức Phật không có nói, chỉ có bộ kinh này nói. Bình đẳng không có gì sai biệt, sai biệt giống như bình đẳng, đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Chư vị học Phật đã minh bạch rõ ràng, bắt đầu từ hôm nay, cần phải để Phật A Di Đà trong lòng. Dem những thứ rác rưởi trong lòng, bất luận là thiện hay ác, là xấu hay là tốt, đều đoạn sạch tất cả. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn điều gì nữa, quý vị chắc chắn được sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định được vãng sanh. Khi nào vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó là thời gian mà thôi, nhất định được sanh, vì sao không làm? Là việc người người có thể làm được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nghĩa là nói quý vị vốn là Phật. Bây giờ quý vị để Phật A Di Đà trong lòng, ý này nghĩa là nói trong đời này ta nhất định làm Phật. Quý vị xem, vốn là Phật, lại hạ quyết tâm nhất định phải làm Phật, như vậy có thể sai được sao? Quý vị nhất định đi làm Phật. Học Phật có lợi ích gì? Làm Phật có lợi ích gì? Bộ kinh điển này nói rất thấu triệt, chỉ bộ kinh này là đủ, đã rõ ràng minh bạch.

Hiện nay thiên tai rất nhiều, mọi người đều biết, cũng có rất nhiều người báo tin này cho tôi. Làm sao để tự độ? Nghĩa là làm sao để cứu bản thân, làm sao cứu người nhà, làm sao để cứu thân thích bạn bè, giúp xã hội này, giúp chúng sanh khổ nạn ở thế gian này? Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật này là đủ. Cho nên hiện nay tôi lo lắng, là làm sao để sớm ngày giảng viên mãn bộ kinh này. Hy vọng mỗi ngày tôi có thể giảng 4 tiếng đồng hồ, dự đoán giảng xong trong vòng nửa năm sang năm. Ở HongKong này, nơi tôi ở cách đây hơi xa một chút, thường hay kẹt xe, không phương tiện. Buổi trưa không có thời gian nghỉ, buổi trưa có thể có một nơi an tịnh, nghỉ ngơi một tiếng. Như vậy sáng giảng hai tiếng, chiều giảng hai tiếng, thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh hơn. Tôi ở Úc Châu, ở Malaysia, phòng thu hình của chúng tôi gần nơi tôi ở, vì vậy mà có thể giảng bốn tiếng một ngày, rút ngắn thời gian lại. Chỉ có thật sự nghe hiểu bộ kinh này, thật sự thấu triệt. Lòng tin quý vị kiên định, tâm nguyện quý vị cũng kiên định, như vậy mới thiết thực niệm rớt ráo câu Phật hiệu này, buông bỏ vạn duyên. Đối với hết thảy mọi việc của thế xuất thế gian, tùy duyên mà không phan duyên, quý vị tự tại biết bao! Đây quả thật gọi là hạnh phúc, đúng như thầy Phương nói hưởng thụ

cao nhất của đời người. Tánh tướng, lý sự, nhân quả giữa vũ trụ đều có thể thông đạt, tự tại biết chừng nào.

Thứ năm của ngũ vô gián là “hình vô gián”. Hình là thân thể. “Chúng sanh thọ tội trong địa ngục này, sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh, thân hình không có nghỉ ngơi”. Địa ngục là hóa sanh, là do tâm tưởng biến hóa ra. Địa ngục lớn bao nhiêu, thân thể quý vị sẽ lớn bấy nhiêu. Cho nên tội trong địa ngục, quý vị đồng thời đều phải chịu, vì thân thể chúng ta với địa ngục lớn giống nhau. Như trong kinh nói: “Địa ngục rộng lớn, tám vạn do tuần”, thân thể của ta cũng là tám vạn do tuần, tội trong địa ngục cũng như vậy, đều không tránh được. Nhưng sau khi chết, ngọn gió thổi đến lại sống, sống lại lập tức chịu khổ, không có gián đoạn. Không phải sau khi chết sống lại được nghỉ một thời gian, không có, không được dừng nghỉ. Tội khổ này, thân hình thọ khổ không hề gián đoạn, đây gọi là địa ngục Ngũ vô gián.

Đoạn này chúng ta giới thiệu sơ lược đến đây, tiếp tục xem bên dưới: “Ở trên, ngoài tám địa ngục lớn ra, còn có tám địa ngục hàn băng”, địa ngục hàn băng. Tám địa ngục lớn là tám địa ngục nóng, đó là chủ yếu. Sắp dọc lên, sắp dọc lên từng tầng từng tầng. Tám địa ngục lạnh là băng, sắp hàng ngang, có tám địa ngục sắp ngang. Cho nên có tám ngục hàn băng sắp ngang theo thứ tự. Danh xưng đa phần cũng xem hình dáng người thọ tội, dùng hình dung từ nói ra.

Thứ nhất là “ngạch bộ đà”. Ngạch bộ đà là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là “pháo”. “Nghiêm hàn bức thân, thân thể sanh mụn nhọt”. Như vào mùa đông, chúng ta thường thấy nứt da, đó chính là sanh mụn nhọt. Lúc nhỏ chúng tôi ở nông thôn cũng từng bị như thế, không đủ thiết bị giữ ấm, dễ sinh ra mụn nhọt. Ngạch bộ đà, tức thuộc loại như bị nứt nẻ, đây là nhẹ. Nghiêm trọng hơn gọi là Ni thích bộ đà. “Cực lạnh bức thân, mụn nhọt trên thân bung ra”. Khi quá lạnh lẽo, nứt nẻ trên da bị vỡ ra, vỡ ra sẽ càng đau hơn. Thứ ba là “Ha la la”. Đây đều là hình dung. “Hàn lạnh bức bách mà từ trong miệng phát ra”, âm thanh đó rất khác thường, hình dung cái khổ phải chịu trong địa ngục này. Thứ tư là “A bà bà”. Thứ năm là “Hổ hổ bà”. Đây là dùng âm thanh để hình dung, sức chịu lạnh khổ cực ở trong này. Thứ sáu là “Miệt bát la”, Miệt bát la dịch sang tiếng Trung nghĩa là hoa sen xanh. “Băng hàn bức bách, thân phân”, khi thân thể đông lạnh, đông lạnh nên bị nứt ra, nứt ra như thế nào? Giống như hoa sen xanh vậy, dùng nó để hình dung. Thứ bảy là “Bát đặc ma”, Bát đặc ma là hoa sen hồng, thân thể nứt ra giống như hoa sen hồng vậy, nghiêm trọng hơn loại trước. Thứ tám là nghiêm trọng nhất, “Ma ha bát đặc la”, là hoa sen hồng lớn, thân thể đứt ra như hoa sen hồng lớn vậy. Ở đây bổ sung thêm một câu, thọ mạng của địa ngục ngắn nhất, tính theo thời gian của nhân gian, ngắn nhất. Nhân gian 3750 năm là một ngày ở địa ngục, cũng như cách tính của nhân gian vậy, một tháng 30 ngày, một năm 12 tháng. Nên nhớ, một ngày của địa ngục, là nhân gian 3750 năm. Trung quốc hiệu xưng 5000 năm lịch sử, trong địa ngục chưa đến hai ngày.

Địa ngục thọ mạng dài bao nhiêu? Ở trước có nói, là một trung kiếp, bằng 20 tiểu kiếp. Cũng có người dùng chữ số để nói, thọ mạng ngắn nhất trong địa ngục là 10 ngàn năm. Như vừa mới nói, một ngày ở địa ngục bằng 3750 năm ở nhân gian. Họ 10 ngàn năm, 10 ngàn năm bằng nhân gian chúng ta 135 ức năm. Quý vị xem, đọa địa ngục rất dễ, muốn ra khỏi đó quá khó! Cách tính này trong Phật Học Đại Từ Điển có, quý vị có thể xem trong Phật Học Đại Từ Điển, hà tất tạo tội nghiệp này? Ai bảo quý vị tạo? Đến bao giờ quý vị mới có thể ra được?

Từ lý mà nói, lý này là chân lý, đây không phải giả. Từ lý mà nói, địa ngục hoàn toàn do biến hóa mà ra, lục đạo cũng là huyền hóa. Khi giác ngộ nó không còn, nếu

như chấp trước, nếu như không giác ngộ, nó có thật. Giống như điều gì? Giống như nằm mộng vậy. Mộng là thật hay là giả? Khi ta nằm mộng, trong mộng giống như thật, rất chân thật, sau khi tỉnh dậy nó là giả. Đức Phật dạy: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục đạo không phải thật, địa ngục là một loại trong lục đạo.

Trong Chứng Đạo Ca, thiền sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Khi chưa giác ngộ là có thật, lục đạo là có thật, một khi giác ngộ, lục đạo liền biến mất. Giác ngộ như thế nào? Ngoài học Phật ra, thì không còn cách nào có thể giác ngộ.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, thời đại đó có thể nói Ấn độ là đất nước Tôn giáo trên toàn thế giới. Tôn giáo phát đạt nhất, triết học phát đạt nhất. Học thuật và Tôn giáo của họ phổ biến đều tu Thiền định, trong Thiền định thâm sâu có thể đột phá tầng không gian, bây giờ gọi là có thể đột phá tầng không gian. Đột phá tầng không gian, hiện nay các nhà khoa học cũng chứng minh, không gian không còn, thời gian cũng không còn. Điều này với chúng ta nói 135 ức năm, đây là thời gian, nói đến thời gian thọ mạng trong địa ngục. Cho nên sau khi giác ngộ, thời gian và không gian đều không tồn tại, lục đạo không còn. Còn phải đột phá, còn phải nhập vào thiền định thâm sâu. Tiếp tục đột phá, mười pháp giới không còn, lúc này xuất hiện cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, cõi thật báo nghĩa là vô lượng thọ. Nếu đoạn tận tập khí vô minh, như vậy lại xuất hiện một cảnh giới mới, cõi thật báo cũng không còn. Chính như Đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đến cõi thật báo cũng không còn, xuất hiện hiện tượng gì? Trở về tự tánh, thường tịch quang hiện tiền, trở về tự tánh. Cho nên chỉ có trong Phật pháp, mới đạt đến cảnh giới cứu cánh viên mãn này.

Hiện nay tôn sùng khoa học và triết học, khoa học và triết học ngày càng tiếp cận đại thừa. Cho nên vào niên đại 70 của thế kỷ 20, tiến sĩ Townenbe người Anh nói một câu rất có đạo lý. Ông nói: muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa đều ở chỗ chúng ta. Phật pháp đại thừa ở Trung quốc 2000 năm, thành tích vô cùng ưu tú, chúng ta cần phải cố gắng học tập. Giải quyết vấn đề bản thân chúng ta, vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề quốc gia, cho đến vấn đề trên toàn thế giới. Chúng ta phải quý trọng phần bảo tạng này, là tổ tông, là Phật Bồ Tát, các bậc cao tăng tổ sư lưu lại cho chúng ta, lợi ích chúng ta hưởng không bao giờ hết. Nhưng muốn hưởng thụ phần bảo tạng này, cần có điều kiện cơ bản, đó nghĩa là đức hạnh. Tổ tông lưu lại cho chúng ta luân thường, đạo lý, chúng ta phải thực hành nó. Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta ngũ giới, thập thiện, cũng phải thực hiện nó. Sau đó dùng thời gian hai năm học thật tốt văn cổ, bảo tạng này bản thân quý vị có phần. Thật sự có năng lực này, tôi sẽ tặng sách cho quý vị. Gần đây tôi đặt tại nhà sách Thế Giới ở Đài Loan 100 bộ Tứ Khố Hội Yếu. Nếu vị nào thật sự đặt vững nền tảng luân lý đạo đức, văn ngôn học không tệ. Viết phong thư cho tôi, tôi cảm thấy văn cô của quý vị không có vấn đề, sẽ tặng cho quý vị một bộ sách, bộ sách này rất hay. Còn có thể tặng cho quý vị một bộ Đại Tạng Kinh, là Phật pháp. Còn về truyền thống văn hóa xưa, thì tặng cho quý vị một bộ Tứ Khố Hội Yếu. Quý vị nỗ lực học tập, học mười năm. Nếu học Nho quý vị là thánh hiền, nếu học Đạo quý vị là thần tiên, nếu học Phật quý vị là Phật Bồ Tát. Tôi sẽ cúng dường quý vị, hy vọng mọi người tinh tấn nỗ lực.

Chúng ta xem tiếp ở dưới: “Những điều ở trên là địa ngục căn bản, ở dưới nói là địa ngục cận biên, địa ngục cô độc”. Đây là những địa ngục nhỏ phụ của địa ngục căn bản, đó là những người tạo tội nhẹ một chút, tạo tội gì? Tất cả đều không tách rời ngũ

ngịch thập ác. Ngũ nghịch thập ác, tôi thấy chúng ta để pháp sư trẻ tuổi giảng giải cho quý vị nghe. Phải giảng tường tận về ngũ nghịch thập ác quý vị mới biết.

Thứ hai là “địa ngục thập lục du tăng”. Đây chính là địa ngục cận biên, bên cạnh địa ngục lớn. “Trong tám địa ngục lớn, mỗi ngục lớn đều có bốn cửa”, có bốn cửa giống như cửa thành vậy. “Bên ngoài mỗi cửa, đều có thêm bốn ngục”, bên ngoài mỗi cửa đều có thêm bốn địa ngục phụ. Tên là, thứ nhất “đường ôi tăng”. Đường ôi này chắc rất nhiều người không hiểu, là đốt than lửa, bên ngoài không thấy lửa, lửa ở trong. Bên trong có lửa, bên ngoài chỉ thấy tro, nhưng ở trong rất nóng. Lúc nhỏ chúng tôi ở nông thôn, ở quê, vùng nông thôn. Bọn trẻ đào khoai sắn ngoài rẫy, đem về để vào trong bếp than. Đây là bếp lò, nấu cơm xong vẫn còn than, đem khoai vùi vào trong đó, sau hai tiếng đồng hồ nó chín, chín mềm. Quý vị xem lò than đó rất nóng, người ở trong đó như thế nào? Như vậy thì cũng chín mềm. Đây thuộc về một loại địa ngục nhỏ.

Thứ hai là “thi phân tăng”, phân này mùi của nó hôi thối vô cùng, đây không phải phân của người, là phân của xác chết. Quý vị sẽ biết mùi hôi thối này đến mức nào. Trước đây thầy Lý giảng kinh cho chúng tôi, giảng đến địa ngục thi phân cũng không sợ hãi. Khi nói đến địa ngục Thi phân, thầy liền giật mình, thầy nói địa ngục này không dễ chịu. Nếu đem người vùi trong đống phân người chết đó, mùi vị này ai chịu thấu. Thấy địa ngục này thầy sợ, những địa ngục khác không sợ.

Thứ ba là “phong nhận tăng”, đây là cây dao sắc, như núi dao rừng kiếm vậy, núi dao rừng kiếm là thuộc về loại này.

Thứ tư là “liệt hà tăng”, là con sông máu, con người ở trong đó, đây chính là bị chết đuối.

Một địa ngục lớn có bốn cửa, mỗi cửa có bốn địa ngục. Bốn cửa có 16 ngục, 16 ngục này gọi là địa ngục Du tăng. Tám địa ngục hợp lại để tính, tổng cộng có 128 chỗ, cũng gọi là “địa ngục Cận biên”, địa ngục nhỏ bên cạnh địa ngục lớn, đây là loại thứ hai.

Còn có một loại, tội nhẹ hơn một chút, “địa ngục Cô độc”. Địa ngục Cô độc ở giữa núi, trong rừng hoang, dưới rừng cây, trong không trung. “Loại này vô số, chịu khổ vô cùng, quả khổ trong địa ngục, đây là chỗ nặng nhất. Trong một ngày, có tám vạn bốn ngàn lần sống chết, trải qua vô lượng kiếp”. Tám vạn bốn ngàn lần sống chết, tức vừa chịu tội người lập tức chết đi, ngọn gió vừa thổi đến là sống lại, vừa sống lại liền chịu tội. Ngày nào cũng chịu tội như thế.

Chúng ta biết, con người ở nhân gian khổ nhất là gì? Là sống chết, sống khổ chết cũng khổ. Làm sao biết được sống chết là khổ? Quý vị xem đứa trẻ vừa ra đời, nếu quan sát tường tận, đứa trẻ vừa ra đời đều gào khóc. Vì sao vậy? Vì chúng thấy quá khổ, không khổ chúng có thể khóc ư? Quý vị thấy đứa trẻ nào vừa sinh ra đã cười, có chẳng? Như vậy là vui, vui sẽ cười, khổ thì khóc. Từ đây chúng ta quan sát tường tận, biết rằng chúng rất khổ, vô cùng thống khổ. Khi chết, chỉ có niệm Phật vãng sanh, suốt đời tích lũy công đức, khi chết họ mỉm cười ra đi. Những cái chết thông thường khác, nhìn mặt họ rất khó coi, đau đớn cùng cực! Sanh già bệnh chết là khổ, quan sát tỉ mỉ sẽ biết, cái khổ lớn nhất của đời người là chết khổ, so với bệnh khổ không biết gấp bao nhiêu lần. Trong một ngày có tám vạn bốn ngàn lần sống chết, điều này không đáng sợ ư? Đây là khổ của địa ngục, trải qua vô lượng kiếp.

Trong Phủ Hoàng Ký có nói về nghiệp nhân này, Phủ Hoàng Ký nói: “đây là do thượng phẩm ngũ nghịch thập ác chiêu cảm, chỉ cho tội ác nghịch nặng nhất”. Ngũ nghịch thập ác cực nặng, họ đọa vào địa ngục Vô gián.

Ở đây chúng ta nói sơ lược qua, hai danh từ này nhất định phải có thời gian, chuyên môn giảng giải rõ cho mọi người, đây thuộc về giáo dục nhân quả.

Tội ngũ nghịch: “Giết cha, giết mẹ”, hai loại trước.

Thứ ba là “Giết A la hán”, thế gian này A la hán có phước báo, quý vị không giết được họ. Ngang bằng với A la hán gọi là đấng lưu tội, đó là ai? Người thầy. Phàm những người ở thế gian, làm công tác giáo dục luân lý đạo đức, bất luận tại gia hay xuất gia, nam nữ già trẻ. Nếu giết hại họ, tội bằng tội giết hại A la hán, phải biết điều này, vì sao vậy? Vì những người này quên mình vì người, họ không vì bản thân, tự hành hóa tha. Bản thân họ học thánh, học hiền, học Bồ Tát, học Phật, làm tấm gương sáng về đạo đức cho đại chúng trong xã hội. Nếu quý vị giết hại họ, tổn thương họ, kết tội không phải kết với họ. Như hàng thiện Nhơn này, nếu giết hại họ, họ cũng không trách quý vị, không trả thù quý vị, cũng không hề oán hận, cho nên không phải kết tội với họ. Kết tội với ai? Kết tội với những người tiếp thu giáo dục. Quý vị đã giết một người thầy giỏi như vậy, đoạn mất cơ hội tiếp thu giáo dục của rất nhiều người. Sự giáo dục của họ ảnh hưởng lớn bao nhiêu, thời gian ảnh hưởng bao lâu, món nợ này đều tính vào trên thân quý vị. Chúng ta nói về thiện tri thức, vị thiện tri thức này, người thầy giỏi này, hoàn toàn không liên quan đến họ. Họ giống như không có việc gì, tuyệt đối không trách quý vị, không để chuyện quý vị hại họ trong lòng. Giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc hành đạo Bồ Tát, làm Nhẫn Nhục Tiên Nhân vậy. Vua Ca Lợi cắt thân thể ngài, hại ngài, là thuộc về điều này. Vua Ca Lợi đọa địa ngục, sau khi ra khỏi địa ngục, Nhẫn Nhục Tiên Nhân thực hiện lời nguyện của mình. Ngài nói, tương lai ta thành Phật, người đầu tiên ta độ là ông. Quý vị xem, không kết tội với ngài, vậy tại sao Vua Ca Lợi đọa địa ngục? Vì ông kết tội với chúng sanh, chúng sanh mất đi một vị thầy giỏi, đoạn mất pháp thân tuệ mạng của chúng sanh, tội này quá lớn! Giết thân mạng con người tội nhẹ, đoạn tuệ mạng con người tội lớn. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ ràng minh bạch kết tội này. Đối với cá nhân tội nhẹ, đối với chúng sanh tội lớn. Vậy quý vị giết hại cha mẹ vì sao tội nặng? Thứ nhất là cha mẹ có ân dưỡng dục, đã không biết báo ân lại còn báo oán, sát hại họ, đây là tánh tội. Thứ hai, quý vị có ảnh hưởng không tốt đẹp đối với xã hội. Cha mẹ họ giáo huấn nghiêm khắc một chút, thấy quý vị giết hại cha mẹ, họ cũng học theo giết cha mẹ, mở ra tiền lệ này tội lỗi không lớn được sao? Quý vị có gánh trách nhiệm nhân quả chăng? Cho nên phải làm gương cho đại chúng trong xã hội, không được làm tấm gương xấu. Làm tấm gương xấu, sức ảnh hưởng này rất lớn, tội lỗi sẽ rất nặng, đạo lý kết tội là như thế. Nhất định phải hiểu và thấu triệt ý này.

Thứ tư gọi là “làm thân Phật chảy máu”. Bây giờ Đức Phật không tại thế, đây là chỉ điều gì? Là phá hoại Phật pháp, với làm thân Phật chảy máu là đấng lưu tội, nghĩa là đồng với tội làm thân Phật chảy máu. Dùng ý niệm ác, dùng ác ý phá hoại Phật giáo. Phật giáo ở thế gian là một nền giáo dục tốt, phải hiểu điều này. Đem đến lợi ích rất lớn cho tất cả mọi người, giúp chúng sanh ngay trong đời này siêu phàm nhập thánh, vĩnh thoát luân hồi, đến đâu để tìm được nền giáo dục như thế! Quý vị phá hoại nó, khiến rất nhiều người không tiếp thu được nền giáo dục này, đoạn mất cơ hội thoát ly luân hồi, cho nên đây là tội của địa ngục A tỳ. Địa ngục A tỳ chính là địa ngục Vô gián, tội nghiệp trong địa ngục Vô gián rất nặng.

Thứ năm là “phá hòa hợp tăng”, nghĩa là phá hoại tăng đoàn. Tăng đoàn nhất định là tu lục hòa, nếu không có lục hòa, không được gọi là Tăng đoàn.

Trước đây khi tôi học Phật, lúc đó tôi đã đi giảng kinh, khoảng hơn 40 tuổi. Tôi theo thầy Lý học Phật, lúc đó thầy quy định, chưa được 40 tuổi không được đi giảng

kinh, ở nhà luyện tập giảng kinh. Đài Trung có hai nơi để luyện tập, một nơi là Chùa Linh Sơn, một nơi là Liên Xã Đài Trung, hai nơi này là chỗ thầy đào tạo học sinh học tập. Chùa Linh Sơn là chúng nam, Liên Xã Đài Trung là chúng nữ, mỗi tuần một lần. Bốn người lên bục giảng, buổi sáng hai người lên giảng, buổi chiều cũng hai người giảng. Không lên bục giảng luyện tập, giảng khó thành công. Nhưng không được ra bên ngoài giảng, 40 tuổi trở lên mới được đi, còn trẻ sợ bị xã hội mê hoặc, cho nên thầy phòng phạm rất nghiêm.

Xã hội hiện nay so với chúng tôi lúc đó, gọi là nếp sống ngày càng đi xuống. Chúng tôi lúc đó cách bây giờ là 60 năm, 60 năm trước nếp sống không tệ lắm. Hiện nay sức mê hoặc quá lớn, 40 cũng không được, ít nhất phải 60 tuổi, có thể không bị mê hoặc, trước 60 tuổi không chắc lắm. Thầy yêu cầu chúng tôi là 40 tuổi, bây giờ chúng ta yêu cầu người khác, khuyên họ phải 60 tuổi. Đây là thật, không phải giả.

Người thật sự y giáo tu hành, người hoằng pháp lợi sanh, bất luận là tại gia hay xuất gia, hay nam nữ già trẻ, tuyệt đối không được giết hại những người này, giết hại họ là mang tội của địa ngục Vô gián, đây gọi là ngũ nghịch.

Thập ác, trong thập thiện nghiệp đạo có nói. Quý vị là ác ý sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham, sân, si, mười loại. Trong tâm ta có mười loại này, mười thứ này càng mạnh thì tội càng nặng, mười quan niệm này nhẹ hơn một chút thì tạo nghiệp nhẹ hơn. Kết tội nặng hay nhẹ đều tùy theo quan niệm của quý vị, lại xem những việc mà quý vị tạo, kết tội từ hai phương diện này.

Đây là đoạn thứ nhất nói về địa ngục, nên nhớ câu sau cùng trong Phủ Hoàng Ký: “đều do thượng phẩm ngũ nghịch thập ác chiêu cảm nên”, đây là đường địa ngục đầu tiên trong ba đường ác.

Xem tiếp bên dưới, thứ hai là nạ quỷ. “Đại Thừa Nghĩa Chương Bát nói: cầu xin người khác, gọi là nạ quỷ”, nạ quỷ đều là cầu xin ăn uống từ người khác. “Thường bị đói khát, cho nên gọi là nạ quỷ. Lại thường đói không có thức ăn, cho nên gọi là nạ, thường hay khiếp sợ nên gọi là quỷ”. Hiểu đạo lý này, người không cần sợ quỷ. Ngạn ngữ nói rất có lý: Người có ba phần sợ quỷ, quỷ có bảy phần sợ người. Cho nên quỷ sợ người nghiêm trọng hơn người sợ quỷ, nếu không biết đạo lý này dễ bị quỷ làm cho sợ hãi, rất oan uổng. Nếu như quý vị lớn tiếng la lên quỷ sẽ chạy mất. Phải biết rằng, chúng nhát gan hơn người, con người chúng ta can đảm hơn. Đều là do ngộ nhận, nên ta mới sợ quỷ. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật, từ đây về sau không còn sợ quỷ nữa. Chỉ có quỷ sợ người, đâu có chuyện người sợ quỷ! Nếu ta sợ quỷ, thì ta không bằng quỷ, như vậy là sai.

Bà Sa Luận nói, trong Đại Tỳ Bà Sa Luận nói: “Quý tức là sợ hãi, đói khát nhiều sợ hãi”. Đây đều nói rõ, trong lòng họ luôn có sự khiếp sợ, sợ bất kỳ điều gì. Cho nên ngạn ngữ gọi là đũa nhát gan, điều này rất có đạo lý. Người nhát gan giống như quỷ vậy, không dám làm gì cả, cái gì cũng sợ. “Uy tức có thể khiến họ sợ uy lực này”, đây đúng là nhát gan, nhát gan nên sợ quỷ. “Lại mưu cầu nên gọi là quỷ”. “Nạ quỷ luôn theo người khác mưu cầu ăn uống để nuôi sống tánh mạng”. Quỷ đến tìm người, nhát định là có cầu xin quý vị.

Chư vị học Phật, thường mơ thấy gia thân quyến thuộc trong quá khứ. Từ lâu đã quên, cũng không mơ thấy, học Phật chưa được bao lâu, họ lại thường mơ thấy gia thân quyến thuộc mình. Đây là nguyên nhân gì? Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, vì quý vị học Phật có thể giúp được họ, vì thế họ đến tìm quý vị. Nếu không học Phật, họ không đến tìm, tìm cũng vô ích, vì quý vị không tin. Tìm quý vị để làm gì? Đốt cho

họ ít giấy tiền, cúng cho họ ít thức ăn, họ đến cầu ta giúp đỡ điều này, phải hiểu điều này. Mơ thấy những gia thân quyến thuộc trong đời quá khứ.

Chúng ta học Phật, 30 và rằm cúng thức ăn cho họ, giống như mời họ ăn cơm. Tốt nhất là tụng kinh hồi hướng cho họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, truyền Tam quy cho họ, giảng cho họ nghe về ngũ giới thập thiện, giảng Đệ Tử Quy cũng được. Điều này đối với họ rất có lợi ích, mà còn rất cảm ân. Đối với chúng ta mà nói, đây là cơ hội giáo dục. Họ không đến tìm, chúng ta không biết, họ đến tìm chúng ta cần phải làm cho họ. Bản thân chúng ta ngày ngày niệm Phật tụng Kinh hoặc nghe kinh, có thể đem công đức này hồi hướng cho họ. Đây là chúng ta muốn đến cầu xin quý vị. Khi chưa học Phật không thường mơ thấy, vì ta không có cách nào giúp được họ, cũng không biết những chân tướng sự thật này. Cho nên ta rất khó tiếp nhận, vì thế họ không đến tìm.

“Lại nói, có đói khát ngày càng tăng”, tăng nghĩa là tăng nhiều, tăng thịnh, họ cảm thấy vô cùng đói khát. Trong đói khát, đặc biệt là Quý diệm khẩu, đây là do trong quá khứ tạo nghiệp quá nặng. Thức ăn vừa đưa đến miệng thì lửa trong miệng họ bốc lên, đốt cháy hết thức ăn, họ rất đáng thương, thời gian rất dài không được ăn uống. Cho nên Phật giáo rất từ bi, dùng phương pháp cúng thí thực. Đó nghĩa là chuyên môn dùng kinh chú gia trì, khiến quý diệm khẩu này được chút ít thức ăn. Cúng thí là mời quý ăn cơm, nghĩa là mời khách, đây thuộc về bố thí. Trong này có tụng kinh, có bố thí tài, có bố thí pháp.

“Lại bị sai khiến, gọi là quý”, họ cũng bị quý thần cao hơn họ một bậc, thường phái họ đi làm một số việc. “Thường đi làm những việc của Chư Thiên”, đa phần là làm cho những ai? Là Tứ thiên vương, cho nên Trời tứ vương cũng là quý vương. Họ thống lĩnh những quý thần này, những quý thần này đều nghe theo họ. Trời đạo lợi cũng có, Trời dạ ma trở lên ít hơn, vì sao vậy? Vì địa vị của họ ngày càng cao, không cần dùng những người này. Đây đa phần là mấy tầng trời bên dưới Dục giới, thường để những quý thần này đến hầu hạ họ, chịu sự chi phối và đốc thúc của họ.

“Đường này cũng biến khắp các thú”, đây là nói quý đạo, trong cõi trời, nhân gian, A tu la đều có. “Người có phước đức, làm thần ở núi rừng gò miếu”, đây là người tu có phước đức, làm thần núi, thổ địa, gọi họ là quý có phước, tức họ có địa vị trong quý đạo. Lớn thì như miếu Thành hoàng, những ai ở trong đây phước đức càng cao, Thành hoàng giống như huyện thị trưởng ở nhân gian chúng ta vậy, chúng ta đều gọi là Thành hoàng, thật ra Thành hoàng cũng có cấp bậc. Ở trên, đi lên trên như Ngũ Nhạc, Đông Nhạc Thái Sơn gọi là đế, Đông Nhạc đại đế. Trung quốc có Ngũ Nhạc, Nam Nhạc là Hằng Sơn, Trung Nhạc là Tung Sơn, đây chính là đại quý vương. Họ thuộc về quý đạo, không phải thuộc về cõi trời.

“Người không có phước đức”, khi ở đời không tu phước đức, người tu phước đức lớn họ vẫn có tham sân si, vì thế họ sanh vào đường ác. Trong ác đạo cũng có hưởng phước, làm đại quý vương phước báo rất lớn. Người không có phước đức, quý vị thấy quý không có phước đức, “ở chỗ không sạch sẽ, không được ăn uống, thường bị đánh đập, lấp sông lấp biển, chịu khổ vô lượng”, đây là nói không có phước. Tạo nghiệp tham sân si, không có tu phước. Người tu phước, thực tế mà nói đa phần đều tu trong nhà Phật. Ba nhà Nho Thích Đạo, tu phước trong Phật giáo là có hiệu quả nhất, báo cũng nhanh nhất.

Không từ bỏ tham sân si, phước tu được đó sanh vào ngã quý, súc sanh để hưởng phước. Trong đường ngã quý, chính là quý có nhiều phước đức, được nhân gian cúng tế, nhân gian bái lạy, họ hưởng thụ những điều này. Còn đường súc sanh, hiện nay

thường thấy chính là nuôi thú cung. Họ biến thành súc sanh, súc sanh biến thành thú cung, người trong nhà này đều yêu thích nó, chăm sóc nó rất chu đáo. Hưởng phước hơn bất kỳ người nào trong gia đình, súc sanh, do nó có phước! Có thể nó cũng đến đời nợ, người nhà quý vị nợ nó, bây giờ phải trả cho nó. Nợ nó tài vật, cho nên bây giờ phải chăm sóc nó thật tốt. Nếu nợ nó tình thân, thì bây giờ rất yêu thương nó. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, phải hiểu đạo lý này, vào hưởng phước trong đường súc sanh. Đều là chưa từ bỏ tham sân si, nguyên nhân là như vậy.

Ở sau, Phủ Hoàng Ký nói: “do hạ phẩm ngũ nghịch thập ác chiêu cảm”. Tôi cảm thấy chữ “hạ” phải sửa đổi một chút, phải là trung phẩm. Hạ phẩm là đường súc sanh, phải sửa thành “do trung phẩm ngũ nghịch thập ác chiêu cảm, chỉ tội nhẹ trong ác nghịch”. Không phải nhẹ nhất, nhẹ nhất là hạ phẩm. Nghĩa là lúc còn ở đời, tạo tội ngũ nghịch thập ác nhẹ hơn một chút, không nghiêm trọng như ở trước. Nghiêm trọng nhất là quả báo trong địa ngục, nhẹ hơn một chút là trong đường ngạ quỷ, ngạ quỷ khổ hơn súc sanh. Cho nên đoạn bên dưới nói đến súc sanh, súc sanh là hạ phẩm ngũ nghịch thập ác. Đây là họ tạo ngũ nghịch thập ác, tạo nhưng nhẹ hơn. Ở đây chúng ta cần phải nhớ, tạo ngũ nghịch thập ác không biết sám hối, không biết quay đầu. Nếu họ sám hối, quay đầu, họ không bị đọa vào đường ác, điều này trong Phật pháp nói một cách rất rõ ràng minh bạch. Cổ nhân nhấn mạnh sự sửa đổi, gọi là người không phải thánh hiền, ai có thể không có tội, sai mà biết sửa đổi, không có thiện nào lớn bằng, đây là đạo lý sửa đổi lỗi lầm. Đừng sợ lỗi lầm, chỉ cần biết sửa đổi chính mình, thánh hiền cũng là tu như thế, Phật Bồ Tát cũng thành tựu như thế, chúng ta phải biết điều này. Đặc biệt các bậc cao tăng tổ sư thường nhắc nhở chúng ta: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là ý niệm, trong ý niệm có thiện có ác. Thông thường nói, đặc biệt là thời đại hiện nay, chắc chắn là niệm ác nhiều, niệm thiện ít, chắc chắn như vậy. Nếu không làm gì có nhiều thiên tai thảm họa đến thế? Nhưng bất luận là thiện niệm hay ác niệm, ý niệm vừa khởi lên lập tức giác ngộ, khi giác ngộ nên dùng Phật hiệu để thay vào đó. Đây gọi là biết niệm Phật, thật sự biết cách niệm Phật. Ý niệm vừa khởi lên, lập tức “A Di Đà Phật”, họ liền trở về với Phật A Di Đà. Ý niệm A Di Đà Phật là thiện niệm bậc nhất trong pháp thế xuất thế gian, thiện niệm không gì sánh được, vì sao vậy? Ngài có thể giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị nói, còn có ý niệm nào có công đức lớn như thế? Tuyệt đối không có, chỉ có một niệm này. Mỗi niệm thông đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi niệm cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Một người niệm Phật chơn chánh, mỗi niệm được tất cả Chư Phật trong mười phương hộ niệm, thiên long Thiên Thần gia hộ, vậy tại sao không niệm Phật? Người niệm Phật thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, xa rời thiên tai. Cổ nhân nói: “hướng đến điều lành tránh điều dữ, gặp nạn thành kiết tường”, cần phải niệm Phật, chuyển tất cả mọi ý niệm thành A Di Đà Phật, hoàn toàn chính xác.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyên ngữ: Minh Tiển

Giáo chánh & nhuận văn: Huệ Trang, Đức Phong và Như Hòa

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm ba mươi ba, hàng thứ bảy, xem từ chữ “*súc sanh*”.

“*Súc sanh, tân dịch vi bàng sanh, chỉ bàng hành chi sanh loại. Tân Tỳ Bà Sa Luận vân: Kỳ hình bàng, cố hành diệc bàng, dĩ hành bàng, cố hình diệc bàng. Thị cố danh bàng sanh. Bàng giả, hoành dã*” (Chữ “*súc sanh*” tân dịch⁴ là “*bàng sanh*”, ngụ ý: Các loài sanh vật có thân hình nằm ngang. Tân Bà Sa Luận nói: “Do thân hình chúng nằm ngang nên cũng đi ngang. Hoặc do đi ngang, nên thân hình cũng nằm ngang”. Vì vậy, chúng được gọi là “*bàng sanh*”. “*Bàng*” có nghĩa là nằm ngang). Nói đơn giản thì có nghĩa là: Bàng (傍) là bất chánh; tâm không chánh trực thì kẻ đó hành xử bất chánh, cho nên đọa vào loài súc sanh. Tâm hạnh đốn chánh, sẽ sanh trong cõi trời và cõi người. Tâm hạnh bất chánh, sẽ đọa vào cõi súc sanh. Trong những kẻ tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác, đây là những kẻ tạo tội nhẹ nhất, nhẹ hơn kẻ [tạo tội] đọa ngạ quỷ, nên mới xếp sau ngạ quỷ. Trong kinh văn, [có trích dẫn lời] Tân Tỳ Bà Sa Luận⁵ nói rất hay: Hình trạng của chúng, “*hình*” (形) là nói đến hình trạng, hình trạng của chúng (súc sanh) chẳng chánh đáng. Trong kinh giáo và trong giáo huấn của thánh nhân đều nhắc tới oai nghi của chư thiên, súc sanh đạo và ngạ quỷ đạo không có oai nghi. Nói thông tục một chút, oai nghi thuộc về lễ tiết, bọn chúng (súc sanh và ngạ quỷ) không hiểu lễ tiết. Nếu con người thiếu lễ độ, không hiểu lễ tiết, chẳng có tâm yêu thương, không có [ý niệm] “suy từ mình mà nghĩ đến người khác”, thì gọi là “tâm hạnh không đốn chánh”. Trong “tham, sân, si”, không đốn chánh thuộc về ngu si; do đó, ngu si chiêu cảm cõi súc sanh. Đó là nghiệp nhân của súc sanh. Tâm hạnh lệch lạc, tà vạy, tà

⁴ Tân Dịch: Cách dịch kinh theo phong cách của ngài Huyền Trang, đối lập với Cựu Dịch là cách dịch kinh theo phong cách của pháp sư Cưu Ma La Thập. Ngài Huyền Trang chủ trương bám sát nguyên bản, không bỏ bớt chữ nào dù kinh văn rườm rà đến cách mấy. Ngài La Thập chủ trương dịch thoát ý, chỉ gạn lọc lấy ý chính.

⁵ Tân Tỳ Bà Sa Luận là bản dịch Tỳ Bà Sa Luận của ngài Huyền Trang, gọi là Tân nhằm phân biệt với bản dịch trước đó của các vị Phù Đà Đạt Ma và Đạo Thái dưới thời Bắc Lương. Bản cựu dịch gồm 100 quyển, nay chỉ còn sót lại 60 quyển. Bản dịch của ngài Huyền Trang gồm 200 quyển. Tỳ Bà Sa (Vibhāṣā) có nghĩa là chú giải (còn dịch là Quảng Giải, Khái Yếu, Khái Luận, Thắng Thuyết, Quảng Thuyết v.v...). Tên gọi đầy đủ của Tỳ Bà Sa Luận là A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa Luận, như vậy Tỳ Bà Sa Luận chính là tác phẩm nghị luận nhằm giải thích những ý nghĩa chánh yếu trong Luận Tạng. Sách này được viết ra để chú giải bộ Phát Trí Luận (Jñāna-prasthāna) của ngài Ca Chiên Diên Ni Tử thuộc truyền thống Nhất Thiết Hữu Bộ. Theo truyền thống, bộ luận này thường được xem là do các vị Thi Đà Bàn Ni, Đạt Tất và Bề La Ni hợp soạn.

tri, tà kiến, chúng ta thường nói là “làm xằng, làm quấy”; đó là nghiệp nhân của súc sanh. Tiếp đó nói tới hành vi, hành vi của chúng cũng không đoan chánh. Do tâm hạnh bất chánh, nên hành vi bất chánh, nên gọi là “bàng sanh”.

Sách Hội Sớ nói: “*Thử đạo biến tại chư xứ, phi mao, đới giác, lân giáp, vũ mao, tứ túc, đả túc, hữu túc, vô túc*” (Loài này có mặt khắp nơi, đeo lông, đội sừng, vảy, mai, lông mao, lông vũ, bốn chân, nhiều chân, có chân, không chân), đây là nói hình dáng của loài súc sanh, chúng nó sống ở đâu? Khắp nơi đều có thể trông thấy chúng, dưới nước, trên mặt đất, bay trên không trung, đều có thể trông thấy. “*Đeo lông, đội sừng*” là loài thú. Loài có vảy, có mai là loài sống dưới nước; Trên mặt đất cũng có loài có mai, có vảy (thí dụ như rùa, rắn). Loài có lông mao, lông vũ là loài chim bay trên không trung. Loài có bốn chân, loài có nhiều chân đều là những loài chúng ta thường thấy; còn có loài không chân, có loài có chân, [thí dụ như] rắn là loài không chân. Trong loài rắn, có rất nhiều loại khác nhau. Do đó, “*thủy, lục, không hành, hồ tương thôn đạm, thọ khổ vô lượng*” (sống dưới nước, trên mặt đất, bay trên không, ăn nuốt lẫn nhau, chịu khổ vô lượng). Sách Phụ Hoàng Ký⁶ nói: “*Tác trung phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác giả cảm chi*” (tạo Ngũ Nghịch Thập Ác bậc trung cảm lấy quả này). Trong phần trước, chúng tôi đã có nói: Loài súc sanh đáng lẽ xếp vào [kẻ tạo tội Thập Ác] hạ phẩm, có lẽ sách đã viết sai ở chỗ này. Sách xếp ngạ quỷ vào hạ phẩm, xếp súc sanh vào trung phẩm. Tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác cảm lấy quả báo này, tội của kẻ đọa súc sanh nhẹ hơn kẻ đọa ngạ quỷ. Trong cái nhân, tuy không có tâm hại chúng sanh, nhưng tâm hạnh của họ bất thiện, nên cảm quả báo như vậy.

Đoạn kế tiếp đặc biệt giới thiệu Diêm La Vương Giới, chúng ta thường gọi là vua Diêm La. Đây là điện thứ năm trong Thập Điện Diêm Vương, tức Ngũ Điện Diêm La Vương. Ngài cai quản địa ngục, nên đặc biệt giới thiệu Ngài ở đây. “*Diễm Ma La Giới giả, chỉ Diễm Ma La Vương chi thế giới*” (Diễm Ma La Giới là chỉ thế giới của vua Diễm Ma La - Yamaraja). Chúng ta nên biết: Bất luận cõi nào trong lục đạo, chúng ta đều đã từng sanh trong đó. Lại còn chắc chắn là không phải chỉ một lần, mà là rất nhiều lần; đời này sanh trong cõi người, vừa đầu thai làm người liền quên tuốt những chuyện đời trước. Nếu có thể biết chuyện đời trước, đời này chúng ta sẽ không làm chuyện xấu ác nữa. Vì sao? Đã chịu khổ đau quá nhiều! Vì mê hoặc, vì mê khi cách âm, “*cách âm*” (隔陰) là sanh tử. Lúc chết đau khổ, mà lúc sanh ra cũng khổ. Sự khổ đau kịch liệt ấy khiến cho chúng ta mất trí nhớ, chẳng thể nhớ chuyện đời trước. Nhưng hiện thời người ngoại quốc lẫn người Trung Quốc cũng có một phương pháp, dùng thuật thôi miên có thể khiến cho người ta nhớ lại đời trước. Đây là dùng sức của con người để giúp đỡ, chẳng phải là Phật, Bồ Tát gia trì, cũng chẳng phải là quỷ thần gia trì, mà do sức người giúp đỡ, nên quý vị có thể nhớ lại chuyện đời quá khứ, có thể thuật lại những chuyện đời trước. Cảnh giới trong lúc bị thôi miên giống như nằm mộng, nhưng không phải là mộng, kể lại rất rõ ràng, họ dùng máy thu âm thu lại những chuyện ấy, đợi khi quý vị tỉnh lại, cho quý vị nghe lời chính mình đã nói trong lúc bị thôi miên, nói chuyện một đời trước, hai đời, ba đời, bốn đời trước. Chúng tôi đã nghe báo cáo một bà được thôi miên có thể nhớ lại chuyện mấy chục đời về trước, hơn bốn ngàn năm về trước, muốn nhớ chuyện bảy chục, tám chục đời trước đúng là chẳng

⁶ Tác phẩm này có tên gọi đầy đủ là Tứ Giáo Nghi Chú Vựng Bồ Phụ Hoàng Ký gồm mười quyển. Tác phẩm này thoát đầu do ngài Đế Quán ghi chép những lời dạy của tổ Trí Giả về giáo nghĩa Tứ Giáo (Tạng, Thông, Biệt, Viên), sau đó được ngài Mông Nhuận chú giải, tỳ-kheo Thanh Tịnh bổ sung thêm những lời giải thích, nên gọi là Phụ Hoàng Ký.

đề! Những chuyện thôi miên sâu như vậy tương đối rất ít gặp, nhưng đôi lúc cũng có, đều là tùy thuộc duyên phận!

Tiếp đó, sách giới thiệu “*Diêm Ma La, hựu tác Viêm Ma*” (Diêm Ma La còn được phiên âm là Viêm Ma). Mấy danh xưng [được liệt kê] kế tiếp cho đến “*Diêm Ma La v.v...*”, đều là các cách phiên âm khác nhau, nhưng đều có cùng một nghĩa. Chữ này có nghĩa là “*dịch vi Phước, phước tội nhân chi nghĩa*” (dịch là Phước, nghĩa là trối buộc tội nhân), giống như dùng dây thừng trối tội nhân lại, có ý nghĩa như vậy. “*Diêm Ma La Vương, nghĩa dịch vi Bình Đẳng Vương*” (Diêm Ma La Vương dịch nghĩa là Bình Đẳng Vương). Đây là Ngũ Điện Diêm Vương, tức Bình Đẳng Vương, Diêm La có nghĩa là Bình Đẳng. “*Thử vương đấng lục*” (Vị vua này ghi chép, [xử đoán]), những tư tưởng, lời nói, hành động thiện hay ác của chúng sanh trên thế gian này đều được ghi chép lại. Sau khi [người đó] đã chết, Ngài sẽ dựa trên tâm hạnh thiện hay bất thiện của kẻ đó để phán xử. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, nên nói “*trị lý thế gian sanh tử tội phước chi nghiệp*” ([vua Diêm La] quản trị cai quản cái nghiệp sanh tử, tội phước của thế gian), Ngài cai quản chuyện này. Ngài rất công bằng, chẳng xử oan quý vị, nhất định dựa trên tâm hạnh trước kia của quý vị để phán xử. Quý vị có thiện hạnh, Ngài sẽ đưa quý vị đến cõi trời. Cõi trời có rất nhiều tầng, [tùy thuộc] thiện hạnh của quý vị to hay nhỏ, sẽ được đưa đến tầng trời thích hợp. Nếu quý vị tạo tội nghiệp, phạm lầm lỗi, tội cũng có các mức độ khác nhau, phải đáng nên đọa trong địa ngục nào? Nói thật ra, đó là đề tiêu nghiệp cho quý vị. Cõi trời đề tiêu thiện nghiệp, tạo thiện nghiệp sẽ hưởng phước, cho quý vị hưởng phước đề tiêu thiện nghiệp. Cõi địa ngục là nơi hứng chịu khổ báo, [thọ khổ] sẽ tiêu ác nghiệp. Do vậy, chúng ta thật sự hiểu rõ sự việc trong lục đạo rốt cuộc là như thế nào. [Chúng ta phải] đừng tạo nghiệp! Chẳng tạo nghiệp sẽ không thọ quả báo, như vậy thì mới tốt. Không tạo nghiệp thì đi đâu? Không tạo nghiệp sẽ vượt thoát lục đạo.

Do đó, ở đây, chúng ta có thể hiểu lục đạo là gì? Trong lục đạo, đã tạo nghiệp trong cõi người, bèn sanh trong tam thiện đạo và tam ác đạo đề tiêu nghiệp. Trong khi tiêu nghiệp, lại tạo thêm nghiệp mới, đặc biệt là ở cõi người, cõi người là cõi thiện, vừa tiêu nghiệp lại tạo nghiệp; cõi trời tiêu nghiệp nhiều, tạo nghiệp ít; cõi súc sanh, ngạ quỷ tiêu ác nghiệp nhiều, tạo nghiệp cũng ít; cõi địa ngục hoàn toàn tiêu nghiệp, chẳng tạo nghiệp. Do đó, sau khi tiêu nghiệp xong, họ sanh trở lại trong nhân gian. Khi đó, nếu gặp thiện tri thức, nếu họ may mắn gặp Tịnh Tông, sẽ có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, cơ duyên này vô cùng khó có. Ai có thể gặp được? Nay chúng ta đã gặp được, phải biết đó là chuyện may mắn khôn sánh! Thân người khó được, chúng ta đã được làm thân người; Phật pháp khó được nghe, chúng ta đã được nghe Phật pháp; đặc biệt là pháp môn thù thắng khôn sánh trong Phật pháp, chúng ta đã được gặp. Đã gặp mà còn làm những chuyện để bị kẹt lại trong lục đạo hay sao? Ở đây, chỉ nói sơ lược trạng huống trong lục đạo mà thôi, nếu nói cặn kẽ sẽ nói không hết. Chúng tôi có soạn một cuốn sách mang tựa đề là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Nếu giảng kỹ cuốn kinh ấy từ đầu tới cuối phải mất mấy năm, sẽ là một khóa học rất dài. Học xong, sẽ có lợi ích to lớn. Lợi ích ấy chính là chẳng dám khởi ác niệm nữa. Ác niệm còn không dám khởi, đương nhiên sẽ không dám tạo ác nghiệp, chắc chắn như vậy. Quý vị sẽ mong vượt thoát luân hồi, mong vượt thoát mười pháp giới. Trong mười pháp giới, lục đạo khổ lắm, lục đạo là uế độ. Tối thiểu cũng phải sanh trong tứ thánh pháp giới, đó là Tịnh Độ trong thế gian. Trong đó, có tạo nghiệp hay không? Chỉ tạo nghiệp nhẹ! Chẳng ở trong lục đạo nữa, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo. Con người chẳng thể không giác ngộ!

Vua Diêm La cai quản nghiệp sanh tử tội phước của thế gian, “*chủ thủ địa ngục, bát hàn, bát nhiệt, cập kỳ quyền thuộc chư tiêu ngục đấng*” (làm chúa địa ngục, tám ngục nóng, tám ngục lạnh và các tiêu địa ngục quyền thuộc v.v...). Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy những nơi ấy đều do Ngài cai quản. Tám đại địa ngục nóng, tám địa ngục lạnh, tiểu địa ngục, kể cả mười sáu du tăng địa ngục, còn có cô độc địa ngục, đều do Ngài cai quản. “*Quyết đoán thiện ác, dịch sử quý tốt, u ngũ thủ trung, truy nhiếp tội nhân, chúy khảo trị phạt, cánh vô hưu tức*” (quyết đoán thiện ác, sai sử quý tốt truy bắt tội nhân trong năm đường, tra khảo, trừng phạt chẳng lúc nào ngơi), mấy câu này nói về chức trách của vua Diêm La. Vì vậy, quý thần, [tức là] những vị thần trong quỹ đạo đều công bằng, chánh trực. Tại sao lại đến làm thần trong quỹ đạo? Họ có duyên với cõi quý. Phật chẳng độ chúng sanh thiếu duyên! Cùng một đạo lý, bất cứ một người nào trong lục đạo nếu không có duyên, dầu ở ngay trước mặt cũng không gặp gỡ. Vì vậy, duyên rất quan trọng. Nhà Phật nói nhân, duyên, và quả, đặc biệt xem trọng duyên; nhà Phật chẳng nói Nhân Sanh, mà nói Duyên Sanh, trong đó có đạo lý sâu xa. Nói tới Nhân thì trong A Lại Da Thức của mỗi chúng sanh đều có đầy đủ hạt giống (chủng tử) của các pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Pháp nào dấy lên hiện hành cũng đều phải nhờ vào duyên. Nếu không có duyên, tuy có hạt giống, vẫn chẳng thể dấy lên hiện hành.

Bồ Tát hiểu đạo lý này; do vậy, phàm những duyên bất thiện, họ sẽ xa lìa, nên quả báo bất thiện vĩnh viễn chẳng hiện hành. Chúng ta đã hiểu, bèn có thể học theo Bồ Tát. Từ vô thi kiếp trong quá khứ, chúng ta đã tạo rất nhiều nhân ác, đời này khi chưa gặp Phật pháp, cũng tạo không ít nhân ác, có thể nào chẳng có quả báo ư? Không thể nào! Có nghiệp nhân bèn nhất định có nghiệp báo. Muốn những nhân ác ấy chẳng khởi quả ác, biện pháp duy nhất là chúng ta không tạo duyên ác, xa lìa duyên ác. [Được như vậy thì] hạt giống ác sẽ không thể hiện hành. Vậy thì chúng ta tạo gì? Nay tôi nghĩ mỗi vị đồng học đều biết: Chúng ta phải tạo duyên A Di Đà Phật. Trong A Lại Da Thức của chúng ta có nhân của A Di Đà Phật, nay dốc hết tâm lực để tạo duyên A Di Đà Phật, tạo duyên ấy ra sao? Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy: “*Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”. Thấy Phật là quả, còn nhân là hai câu đầu: “*Nhớ Phật, niệm Phật*”. “*Nhớ Phật*” là tâm thường nghĩ tới A Di Đà Phật, [“*niệm Phật*” là] miệng thường niệm A Di Đà Phật. “*Nhớ Phật, niệm Phật*” là nhân, “*nhất định thấy Phật*” là quả. Lời này vô cùng khẳng định, khiến cho người nghe chẳng có mảy may nghi ngờ, đó là thật, chẳng giả.

Trong thời gian gần đây, chúng ta thường nghe nói tai nạn rất nhiều. Lúc trước, nói thật ra, một năm trước, chẳng lâu lắm, trong nhiều trường hợp, chúng tôi chẳng nghe có ai nói đến về tai nạn, nhưng nội trong năm nay, hình như đây là một chủ đề thường được đưa ra để bàn luận. Chúng ta hãy suy nghĩ cẩn kẽ, ngày càng cảm thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề này. Tai nạn do đâu mà có? Đức Phật biết, đệ tử Phật chúng ta biết. Đức Phật biết là do Ngài có công phu định lực, có trí huệ. Chúng ta biết là nhờ Phật dạy. Trong kinh, đức Phật thường nói, chúng ta nghe đức Phật dạy mới biết. Đức Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Kinh Hoa Nghiêm nói hết thấy các pháp đều do “*duy tâm hiện, duy thức biến*”. Chữ Tâm và Thức trong câu ấy đều có nghĩa là “tâm”. Tâm là chân tâm, Thức là vọng tâm. Vọng tâm chẳng lìa chân tâm. Nói tóm lại, hết thấy các pháp chẳng lìa Tâm. Vì sao tâm biến thành hết thấy các pháp? Tâm động liền biến thành hết thấy các pháp, tâm không động thì hết thấy các pháp đều chẳng còn. Chữ “*động*” này là “*ba động*” (波動, dao động). Các khoa học gia hiện thời cũng đã chứng minh vạn sự vạn vật trong vũ trụ thật ra đều là các hiện tượng dao

động. Do đó, khoa học đề ra một lý luận “dây đàn”, giống như các nhạc khí thuộc bộ dây, họ nêu ra lý luận về hiện tượng dao động.

Hiện thời, tai nạn đang xảy đến. Tai nạn biến hiện như thế nào? Nhất định là do dao động bất thường, chẳng bình thường, cũng có thể nói là một thứ dao động trái nghịch lẽ thường. Dao động bình thường sẽ tương ứng với Tánh Đức. Dao động bất thường bèn trái nghịch với Tánh Đức. Do vậy, ngay cả các nhà khoa học cũng bảo những tiên đoán về năm 2012 chẳng đáng sợ.... Họ nói [tai nạn ấy] đáng lý là một lời cảnh giác cao độ đối với toàn thể nhân loại trên địa cầu, là một cơ hội tốt để [con người] sửa đổi chính mình. Sửa bằng cách nào? Phải đoạn ác tu thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh thân tâm, [được như vậy thì] nhân loại sẽ đưa địa cầu này tiến tới một cảnh giới tốt đẹp hơn. Đó là chuyện tốt đẹp, nói rất có lý, giống như cách nói của Phật pháp. Nếu không sửa đổi, phiền phức sẽ xảy đến, tai nạn ngày càng nghiêm trọng. Ý niệm nào là ý niệm tốt nhất? Hiện thời, các vị đồng học đều biết: Đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ là ý niệm tốt nhất, “*nhớ Phật, niệm Phật*” là ý niệm tốt nhất, mọi người chúng ta cùng chia sẻ, báo cáo tâm đắc khi học kinh Vô Lượng Thọ là ý niệm tốt nhất. Mật độ tai nạn đúng là ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng, chúng tôi nỗ lực báo cáo tâm đắc khi học tập bộ kinh này với mọi người, chia sẻ cùng mọi người. Tôi hy vọng tới tháng Sáu hoặc tháng Bảy năm sau sẽ giảng hoàn tất kinh này. Vì thế, mỗi ngày phải giảng thêm hai tiếng đồng hồ, mỗi ngày giảng bốn tiếng đồng hồ chắc sẽ giảng hết, đây là việc cần thiết phải làm. Đối với tuổi tác của tôi hiện thời, giảng bốn giờ chẳng thành vấn đề, phải giảm bớt việc thù tạc, hy vọng quý vị nghe kinh nhiều hơn, tụng kinh nhiều hơn, bớt đến thăm tôi. Đến thăm tôi thì sao? Tôi mệt, mà quý vị cũng mệt, hai bên đều mệt. Có thêm một chút giờ giấc để nghỉ ngơi, dưỡng thần; nghe kinh nhiều hơn, niệm Phật nhiều hơn thì mới nên, như vậy thì chúng ta mới là thật sự chăm sóc, thật sự quan tâm, hỗ trợ hợp tác lẫn nhau.

Tiếp đó, lão cư sĩ trích một câu trong kinh Tam Khải, “*Cổ Tam Khải Kinh vân: - Tương phó Diêm Ma vương, tùy nghiệp nhi thọ báo. Thắng nhân sanh thiện đạo, ác nghiệp đọa Nê Lê*” (Vì vậy, kinh Tam Khải⁷ nói: “Giao cho vua Diêm Ma, theo nghiệp mà thọ báo. Nhân thù thắng thì sanh vào đường lành, ác nghiệp đọa Nê Lê”). Chúng ta phải ghi nhớ bài kệ này. “*Tương phó Diêm Ma vương*” tức là dắt người tạo tội đi, dắt tới đâu? Dắt tới chỗ vua Diêm La, cho vua Diêm La trị tội và phán xét kẻ đó. Nếu họ có thiện tâm, thiện hạnh, vua Diêm La sẽ đưa họ đến cõi lành, trong Phật pháp gọi [các cõi lành ấy] là ba thiện đạo. Nếu tâm hạnh của họ đều chẳng thiện, sẽ đưa họ đến địa ngục. Bốn câu kệ này chẳng phải nhằm dọa dẫm người khác, mà là sự thật, chúng ta chớ nên xem thường nó. Bốn câu kệ ấy nói rõ sự nghiệp của vua Diêm La, đây là sự nghiệp của Ngài. Kế tiếp là giới thiệu kèm thêm: “*Hựu dịch Song Vương*” ([Diêm Ma Vương] còn được dịch là Song Vương), “*dịch*” (譯) là phiên dịch, vua Diêm La còn được dịch thành Song Vương, vì sao? “*Huynh cập muội giai tác địa ngục vương, huynh trị nam sự, muội lý nữ sự, cố viết Song Vương*” (vì anh và em gái cùng làm vua địa ngục. Anh xem đàn ông, em xem đàn bà, nên gọi là Song Vương), kinh Phật có nói như vậy. Nam hay nữ đều là vua Diêm Ma, đều là bình đẳng, đâu có nói nam nữ không bình đẳng! Đây là nam nữ bình đẳng, thật sự bình đẳng. Vua Diêm La nam thì xem đàn ông, nữ thì xem đàn bà, nên gọi là Song Vương.

⁷ Đây là tên gọi khác của Phật Thuyết Vô Thường Kinh, do ngài Nghĩa Tịnh dịch vào đời Đường. Đầu kinh và cuối kinh có bài tán thán Tam Bảo của Mã Minh Bồ Tát, cũng như thuyết minh ý nghĩa kinh. Do vậy, nhìn vào cấu trúc bài kinh này, dường như có ba đoạn, nên gọi là Tam Khải. Theo Nam Hải Ký Quy Truyện, tăng đồ Ấn Độ thuở ấy dùng kinh này làm kinh nhật tụng.

“*Diêm Ma La giới giả, tức thử vương chi quản giới*” (Diêm Ma La Giới là cõi vua Diêm La cai quản). Chữ “*giới*” (界) có nghĩa là phạm vi, là phạm vi cai quản của họ. Luận Câu Xá chép: “*Diêm Ma vương quốc, u thử Thiệm Bộ châu hạ, quá ngũ bách du-thiện-na*” (Cõi nước vua Diêm Ma: Ở phía dưới Thiệm Bộ châu chừng năm trăm du-thiện-na), du-thiện-na (yojana) tức là do-tuần, hơn năm trăm do-tuần “*hựu Diêm Ma vương quốc, tung quảng lượng diệc nhĩ, từng thử triển chuyển, tán cư dư xứ*” (có vương quốc Diêm Ma. Cõi nước có kích thước cũng cỡ đó, lần lượt thay phiên nhau mà trụ. Hễ cõi này tan hoại thì dời qua cõi khác). Chỗ làm việc chủ yếu của họ là ở dưới lòng đất đại địa. Chúng ta đều biết phía dưới đại địa là lõi địa cầu. Lõi địa cầu là một biển lửa; do vậy, địa ngục được gọi là “*tám địa ngục nóng*”, đó là chỗ ở và cũng là chỗ Ngài làm việc. “*Tung quảng lượng diệc nhĩ*” nghĩa là [kích thước ngang dọc] cũng giống như vậy. “*Từng thử triển chuyển, tán cư dư xứ*”, “*dư xứ*” (những chỗ khác) giống như trong phạm Địa Ngục của kinh Trường A Hàm có nói: “*Diêm Phù Đề Nam, Đại Kim Cang sơn nội, hựu Diêm La vương cung, vương sở trị xứ, tung quảng lục thiên do-tuần*” (Phía Nam châu Diêm Phù Đề, trong núi Đại Kim Cang có cung vua Diêm La là chỗ vua Diêm La cai trị, ngang dọc sáu ngàn do-tuần). Đường như bao gồm toàn thể địa cầu, toàn bộ trái đất đều thuộc phạm vi cai quản của Ngài. Do đó, trong phần trước có nói: Địa ngục ở trong biển cả, trong núi cao, trong rừng cây, trong hang động, và cũng ở trên hư không, chỗ nào cũng có. Nói theo thuật ngữ khoa học hiện thời, sẽ là “*kích thước không gian khác nhau*”, chúng ta có thể tin tưởng hiện tượng này.

Địa ngục là như vậy, thật ra, cõi nào cũng chẳng phải là ngoại lệ, chỉ là kích thước không gian khác nhau mà thôi! Nếu một ngày nào đó, chắc chắn là có ngày ấy, chúng ta có khả năng đột phá các chiều không gian, trong Phật pháp có nói điều này, khi tâm địa thanh tịnh thì các chiều không gian [khác biệt] chẳng còn tồn tại nữa. Các chiều không gian do đâu mà có? Các khoa học gia biết đích thực là có chuyện này, nhưng chẳng biết nó từ đâu mà có. Đức Phật biết, Ngài biết nguyên do rành rẽ: Đó là do phân biệt và chấp trước biến hiện. Chúng ta có tâm phân biệt, có tâm chấp trước, bèn có các chiều không gian. Nếu buông phân biệt, chấp trước xuống, các chiều không gian khác biệt sẽ chẳng còn nữa. Lúc đó, quý vị sẽ thấy hoàn toàn. Vì lẽ đó, mỗi pháp giới trong mười pháp giới đều chứa đựng hết thảy vũ trụ. Kinh Phật giảng rất thấu triệt: Một sợi lông hoặc một vi trần là vật nhỏ nhất, trong đó chứa đựng trọn khắp pháp giới hư không giới, tất cả hết thảy thông tin đều được chứa trong đó. Mỗi vi trần, mỗi sợi lông đều là như vậy. Quý vị thấy: Đó chẳng phải là “*một tức là hết thảy, hết thảy tức là một*” hay sao? Kinh Hoa Nghiêm đã nói chuyện này, thật sự đã nói thấu triệt, rõ ràng như vậy. Kinh luận Đại Thừa đã nói, đúng là đã nói chân thật: “*Tức tại đương hạ*” (chính ngay trong lúc này), tức là hiện tiền, chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai, cũng chẳng có thế giới này hay thế giới phương khác! Sống ngay trong giây phút hiện tại, giây phút hiện tại chính là nhất niệm!

Tiếp đó, giải thích tam ác đạo là gì? “*Tam ác đạo hựu danh tam ác thú*” (Ba đường ác còn gọi là tam ác thú), “*thú*” là thú hướng (趣向: hướng về, hướng đến). Thú và Đạo có ý nghĩa giống nhau. “*Hựu danh tam đồ, vị nhất thiết chúng sanh tạo ác sở sanh chi xứ; cố danh ác đạo*” (còn gọi là tam đồ, là chỗ sanh về của hết thảy chúng sanh tạo nghiệp, nên gọi là “*ác đạo*”), tại sao gọi là ác đạo? Hết thảy chúng sanh tạo ác sẽ sanh về chỗ ấy. Do các sự ác chiêu cảm, nên gọi là “*ác thú*”. Do các điều thiện chiêu cảm, nên gọi là “*thiện thú*”, đó là cõi trời. Cõi người là nơi thiện ác hỗn tạp, nửa ác, nửa thiện. Nếu tâm hạnh của chúng ta thiện nhiều, ác ít, sẽ sanh lên cõi trời. “*Địa ngục,*

ngạ quỷ, súc sanh tam đạo, danh tam ác đạo” (ba đường địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh gọi là tam ác đạo). Phẩm Phương Tiện của kinh Pháp Hoa có câu: “*Dĩ chư dục nhân duyên, đọa tam ác đạo* (Do nhân duyên các dục, đọa lạc tam ác đạo), “*cái vị chúng sanh, như nội hữu tham cầu dục lạc chi niệm thị vi nhân, ngoại phan duyên dục cảnh*” (nghĩa là: Nếu chúng sanh trong tâm có ý niệm tham cầu dục lạc làm nhân, ngoài vin nắm dục cảnh), tức là cảnh giới ngũ dục lục trần, dục cảnh là gì? Đức Phật dạy: Đó là tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, “*thị vi duyên, dĩ thử nhân duyên khởi niệm tạo ác, chung đọa ác đạo*” (để làm duyên, thì do nhân duyên ấy sẽ khởi niệm tạo ác; cuối cùng sẽ đọa ác đạo). Cuối cùng, quý vị nhất định đọa trong ác đạo vì quý vị có nhân, có duyên. Tổ tiên người Trung Quốc thật ra cũng rất phi thường, tôi cảm thấy họ chẳng phải là phạm nhân, chẳng phải phạm phu. Vào thời thượng cổ, Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, quý vị phải biết: Khi Phật giáo chánh thức truyền tới Trung Quốc dưới thời Hán Minh Đế, vào năm Vĩnh Bình thứ mười, tức năm 67 Công Nguyên, do quốc gia phái đặc sứ chánh thức lễ thỉnh [các cao tăng] đến Trung Quốc. Trước năm 67, [ở Trung Quốc] có [Phật pháp] hay không? Chắc chắn là có, nhưng chưa phải là chánh thức. “[Phật pháp] chưa chánh thức” có thể đã bắt đầu hiện diện [tại Trung Hoa] vào khoảng giữa đời Châu; những người từ Ấn Độ đến Trung Quốc du lịch hoặc buôn bán, chắc chắn cũng đem [Phật pháp] đến Trung Quốc. Lúc đó, [Phật giáo] số lượng ít, ảnh hưởng không lớn.

Quý vị thấy người Trung Quốc giảng về triết lý tánh mạng qua ba cương lĩnh được nói trong phần đầu của sách Đại Học. “*Đại Học chi đạo*”, “*đại*” là đại nhân, đại nhân là gì? Là thánh nhân. “*Đại Học chi đạo*” chính là đạo học của thánh nhân “*tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*” (ở chỗ làm sáng tỏ Minh Đức, ở chỗ thân ái hết thảy người dân, đạt đến mức tốt lành tốt cùng). Chúng ta dùng giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm để giải thích ba cương lĩnh ấy. Kinh Hoa Nghiêm nói về Thể, Tướng, Dụng, đó là ba cương lĩnh của pháp Đại Thừa, dùng ba chữ “*Đại Phương Quảng*” (大方廣) làm đại biểu. Đại (大) là Thể, Minh Đức là Thể, Thân Dân là Tướng, Thân Dân là gì? Thân (親) là thân ái, yêu mến hết thảy chúng sanh, có ý nghĩa như vậy. Quảng (廣) là nói về Dụng, Dụng là gì? “*Chỉ u chí thiện*” (止於至善). Ba câu này rất phù hợp với Đại Phương Quảng, là tổng cương lĩnh, là nguyên tắc chung để giáo hóa chúng sanh của thánh nhân, của Phật, Bồ Tát. Minh Đức là Tánh Thể, [tức là] Lý Thể của Tự Tánh. Thân Dân là tướng mạo, là hình dáng của Tự Tánh. “*Chỉ u chí thiện*” là Đức Dụng của Tự Tánh. Nhập môn từ chỗ nào? Làm thế nào để viên mãn? Làm thế nào để viên mãn “*chỉ u chí thiện*”? Đây là tác dụng. Tám cương mục tiếp đó sẽ nói rõ, bắt đầu từ Cách Vật (格物). Vật được nói ở đây là dục vọng, tức Vật Dục (ham muốn vật chất), [Cách Vật là] phải buông bỏ Vật Dục. Vật Dục chẳng tốt, là ô nhiễm, là bất thiện. Buông xuống những gì? Trong mấy chục năm dạy học, chúng tôi thường nói “*buông xuống tự tư, tự lợi, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống tham, sân, si, mạn*”, đó là Cách Vật. Chúng tôi dùng Phật pháp để giải thích thì mọi người sẽ dễ hiểu.

Khi đã Cách Vật, trí huệ sẽ hiện tiền, [tức là] đã Trí Tri! Trí Tri (致知) là gì? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, điều thứ ba trong Tam Phước có nói “*phát Bồ Đề tâm*”, Bồ Đề là gì? Là giác ngộ, chẳng còn mê hoặc nữa, đã thật sự giác ngộ. Người thật sự giác ngộ, chắc chắn sẽ “*tin sâu nhân quả, đọa tụng Đại Thừa*”, trí huệ mở mang. “*Khuyến tấn hành giả*”: Không chỉ thành tựu chính mình, mà còn phải giáo hóa kẻ khác. Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ, sau khi đã giác ngộ, suốt đời theo đuổi việc

dạy học. Bốn câu ấy chính là Trí Tri. Đã Trí Tri thì Ý Thành, [nghĩa là] ý niệm chân thành bèn hiện hữu. Thành (誠) là gì? Một vọng niệm cũng chẳng có. Trong Cầu Khuyết Trai Bút Ký, ông Tăng Quốc Phiên đã giải thích và định nghĩa chữ Thành trong Chân Thành, lão nhân gia định nghĩa chữ Thành giống như cách nói trong kinh Phật: *“Một niệm chẳng sanh gọi là Thành”*. Ý thành thì tâm sẽ chánh, tâm chẳng lệch lạc, không tà vạy, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, Phật pháp gọi đó là Trung Đạo Đệ Nhất Nghĩa Đê. Đó là gì? Là cái Dụng của Tâm, tâm khởi tác dụng. Thể của Tâm là gì? Thể của Tâm là Thành Ý. Thành Ý khởi tác dụng tức là *“nhị biên bất lập, Trung Đạo bất tồn”* (Hai bên chẳng lập, Trung Đạo không còn), mới có thể *“chỉ u chí thiện”*. Hiệu quả của *“chỉ u chí thiện”* là *“thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình”*. Có thiện tâm thiện hạnh thì vua Diêm La đưa quý vị tới thiện đạo. Do vậy, tam ác đạo chính là *“tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si mạn”*. Buông bỏ những thứ này sẽ là thiện đạo, là trở về tự tánh.

“Thử chương cụ nhị nguyện” (chương này nêu lên hai nguyện). Kinh văn trong chương này có hai nguyện là *“quốc vô ác đạo nguyện, cập bất đọa ác thú nguyện”* (nguyện cõi nước chẳng có ác đạo và nguyện chẳng đọa trong đường ác). Đây là chương thứ nhất. *“Thử số cú”* (mấy câu đầu) là nói chung, bốn câu mở đầu, *“chỉ văn ý vi: Ngã nhược chứng đắc Như Lai Quả Giác, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức dĩ cứu cánh thành Phật, thị thời ngã sở trụ trì chi Phật độ, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”* (ý của kinh văn là: Nếu tôi chứng đắc Như Lai Quả Giác, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác tức là đã rốt ráo thành Phật, thì ngay khi ấy, trong cõi Phật mà tôi trụ trì, sẽ có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn). Đây là ý nghĩa của kinh văn, cụ Hoàng dùng văn Bạch Thoại để giải thích, chúng ta đọc thấy rất dễ hiểu. *“Dĩ thượng số cú”* ([Kinh văn] dùng mấy câu trên đây), bốn câu ấy, *“tổng biểu Cực Lạc thế giới chi vi diệu thù thắng, cố u đệ nhất nguyện thử tuyên thuyết chi”* (để diễn tả một cách tổng quát những sự vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc. Vì vậy, những câu ấy được tuyên nói ở đầu nguyện thứ nhất). Phần mở đầu của nguyện thứ nhất nói rõ sự vi diệu thù thắng trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nói thật ra, cõi Cực Lạc là nơi thực hiện ba cương lĩnh đã nói trong sách Đại Học, Tam Cương Bát Mục đều được thực hiện trọn hết. Người Trung Quốc gọi thế giới Cực Lạc là *“đại đồng chi trị”*. Trong cảnh giới đó, mọi sự đều viên mãn, chẳng có mảy may khiếm khuyết. Nhân dân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều tùy thuận Tánh Đức. Tánh Đức như người Trung Quốc đã nói, [chính là] Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, hết thảy đều được áp dụng trong đời sống hằng ngày, quý vị đã thấy, đã thấu hiểu: Những thứ ấy tương ứng với Tánh Đức. Đây là cảnh giới thánh hiền, là xã hội thánh hiền, là nền chánh trị của thánh hiền.

Con người toàn là bậc thánh hiền, sự vật toàn là sự vật thánh hiền, cảnh giới là cảnh giới thánh hiền. Người đời sau vô cùng hâm mộ, ngưỡng mộ, hy vọng có thể thực hiện. Có thể làm được hay không? Có thể! Dùng phương pháp gì? Dùng dạy học. Chánh phủ Trung Quốc chánh thức thiết lập quan chức chăm sóc việc giáo học. Vào thời vua Nghiêu đã lập ra một quan chức trông nom giáo dục là Tư Đồ (司徒), đó là danh xưng của một chức quan. Tư Đồ trông nom việc gì? Trông nom giáo dục, giống như Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục hiện nay. Họ dạy gì? Dạy Ngũ Luân, Bát Đức. Chúng ta thấy trong chương thứ nhất sách Ngũ Kinh Di Quy của tiên sinh Trần Hoàng Mưu đã nói về chuyện này, nói về sự khởi đầu của nền giáo học Trung Quốc, rất hay! Trung Quốc tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền quân tử suốt mấy ngàn năm nay, nên nước này trải qua lịch sử mấy ngàn năm vẫn còn có thể tồn tại. Trong bốn nền văn minh cổ

xưa trên thế giới, ba quốc gia khác đã chẳng tồn tại, vì sao? Họ bỏ quên nền giáo dục thánh hiền, nên mới bị diệt vong. Người Trung Quốc xem trọng giáo dục thánh hiền, nên ngày nay vẫn còn đứng vững trên thế gian, chớ nên không biết chuyện này! Nếu không biết chuyện này, người Trung Quốc sẽ cảm thấy rất xấu hổ, chẳng biết những thứ quý báu của tổ tiên để lại, ngay cả người ngoại quốc còn biết mà!

Bốn câu ấy, “*dĩ hạ tác phân tự tứ thập bát nguyện các các nội dung*” (kể đó, lần lượt trình bày nội dung của từng nguyện trong bốn mươi tám nguyện). Trong Khoa Phán, tôi gọi [những phần ấy] là Biệt Đề, gọi bốn câu trước là Tổng Thuyết (nói chung). Bốn mươi tám nguyện sau đó là Biệt Thuyết (nói riêng), báo cáo từng điều riêng rẽ.

“*Kỳ hạ đệ nhất nguyện viết: Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại*” (tiếp theo đó là nguyện thứ nhất: “Chẳng có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn”), đây là nói đến tam ác đạo. “*Nãi quốc trung vô hữu tam ác đạo nguyện, thử chánh biểu Di Đà đại bi tâm thiết, có thủ lương nguyện duy nguyện chúng sanh vô khổ, tam ác đạo nãi khổ trung chi cực dã*” (đó là nguyện “cõi nước không có ác đạo”. Nguyện này thật sự thể hiện đức Di Đà do tâm đại bi thiết tha, nên ngay trong hai nguyện đầu đã chỉ mong chúng sanh không khổ. Sự khổ trong ba ác đạo là nỗi khổ nặng nề nhất). Ở đây đã nêu hết sức rõ ràng: Đức Phật tạo ra cõi Cực Lạc, vô cùng từ bi, thương yêu hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng ta cảm ân, cảm động. Quý vị thấy trong quan niệm của Ngài, khế nhập từ chỗ nào? “Chúng sanh khổ nhất, hết thảy chúng sanh sanh về cõi nước của tôi sẽ không phải chịu khổ nữa!” Trong cõi nước của Ngài, không có tam ác đạo. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ, hai phẩm ấy giới thiệu thế giới to lớn trong vũ trụ, các khoa học hiện thời gọi [cách nhìn ấy] là Vũ Trụ Vĩ Mô. Kinh nói rất rõ ràng, vũ trụ do đâu mà có? Khởi nguyên của vũ trụ là gì? Hiện thời, phần kinh văn ấy được gọi là “khoa học cao cấp”. Không chỉ là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp.

Nhiều thế giới, nhiều cõi nước chư Phật đều có lục đạo luân hồi. Có nơi nào hoàn toàn là Tịnh Độ hay không? Có chứ! Không nhiều! Vũ trụ quả thật quá lớn, do vậy, cũng không thể nói [Tịnh Độ] là thiểu số. Đó là Báo Độ của chư Phật, Bồ Tát, trong đó không có mười pháp giới, trong kinh gọi [các cõi ấy] là “thanh tịnh quốc độ”. Cũng có cõi nước chỉ có tứ thánh pháp giới, chứ không có lục đạo luân hồi. Do đây biết rằng: Nếu nói theo cách hiện thời, giáo dục thánh hiền ở thế giới đó rất phát triển. Vì vậy, cư dân ở đó đều được giáo dục rất tốt, tâm hạnh đều đoan chánh, chẳng có ác niệm, nên ở đó không có ác đạo. Tây Phương Cực Lạc thế giới do A Di Đà Phật từ bi vô hạn tạo lập dành cho chúng sanh khổ nạn, thậm chí kiến lập cho chúng sanh trong tam ác đạo, nên nó có lục đạo; nhưng chúng sanh từ tam ác đạo sanh về cõi Cực Lạc, quả báo thấp nhất cũng là được làm thân người, chẳng phải là súc sanh, dĩ nhiên chẳng phải là ác quỷ, địa ngục, điều này thật phi thường! Do đó, thế giới Cực Lạc không có lục đạo, chỉ có tam đạo, [tức là] có ba thiện đạo, chẳng có tam ác đạo. Thế giới Cực Lạc còn có một đặc điểm nữa, bốn cõi [Tịnh Độ] ở đó đều bình đẳng, đây là điểm không thể tìm được trong các cõi nước chư Phật khác. Trọn pháp giới, hư không giới đều chẳng có, chỉ riêng cõi Cực Lạc là như vậy. Bình đẳng như thế nào? Bốn cõi bình đẳng, cõi Thường Tịch Quang, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Phương Tiện Hữu Dư, cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có bốn cõi rõ ràng, nhưng chư Bồ Tát ở đó đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều bình đẳng. Đây là cảnh giới thù thắng vi diệu cùng cực, chẳng thể nghĩ bàn.

Nếu chúng ta có Túc Mạng Thông, biết hạnh nghiệp chính mình đã tạo trong đời quá khứ, biết những quả báo chính mình đã hứng chịu, chúng ta sẽ thật sự giác ngộ, sẽ không dám làm nữa, mệt quá rồi, rất đáng thương! Tạo nghiệp sanh tử luân hồi trong lục đạo chẳng có ý nghĩa gì cả, mê hoặc, điên đảo, đối với chúng sanh oan oan tương báo chẳng bao giờ dứt, nhiều đời nhiều kiếp đều là như vậy! Đối với người giác ngộ thì chuyện này rất đáng thương. Vì thế, người thật sự giác ngộ sẽ không muốn làm [chuyện luân hồi] nữa. Đến nơi đâu? Các cõi nước chư Phật tuy thanh tịnh trang nghiêm, nhưng đòi hỏi điều kiện rất cao, không thể đến được. Điều kiện gì vậy? Phải đoạn phiền não! Đoạn Kiến Tư phiền não thì mới có thể sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, tức là tứ thánh pháp giới. Mấy ai có thể đoạn Kiến Tư phiền não? Chúng ta đừng nói mức cao lắm, chỉ nói mức thấp nhất, Tiểu Thừa Sơ Quả là mức thấp nhất, ví như lớp Một của Tiểu Học. [Sơ Quả Tiểu Thừa] đòi hỏi điều kiện là phải buông xuống những cách nhìn sai lầm đối với vũ trụ và nhân sinh. Cách nhìn sai lầm rất nhiều, trước hết, phải bắt đầu từ những chỗ nghiêm trọng nhất. Thứ nhất là quan niệm có thân thể, chúng sanh trong lục đạo đều chấp trước thân thể này là Ta, nên họ không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì sao có lục đạo? Vì chấp trước thân hình này là Ta, đây là một nhân tố chủ yếu của lục đạo luân hồi, chỉ cần có chấp trước ấy, chắc chắn quý vị chẳng thể thoát nổi, đó là chuyện phiền phức. Sơ Quả Tiểu Thừa đã hiểu rõ, nên các Ngài không còn chấp trước nữa. Tuy không chấp trước, nhưng họ chưa đoạn dứt tập khí, vẫn còn tập khí sót lại, nên vẫn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi, phải đạt đến Tứ Quả thì mới thoát khỏi lục đạo luân hồi. Sơ Quả Tu Đà Hoàn, Nhị Quả Tư Đà Hàm, Tam Quả A Na Hàm đều chẳng thoát khỏi lục đạo; nhưng đạt tới A Na Hàm thì đã thoát khỏi Dục Giới, trong lục đạo, các Ngài chẳng sanh trong Dục Giới nữa, chỉ ở trong các cõi trời thuộc Sắc Giới, trụ trong Tứ Thiên, tức Đệ Tứ Thiên của Sắc Giới Thiên. Người thông minh lợi căn từ Sơ Thiên bèn có thể vượt khỏi lục đạo. Nếu căn tánh kém hơn, phải trải qua Tứ Không Thiên, tu Tứ Không Định đến tầng cao nhất là Phi Phi Tưởng Xứ Thiên, lại tăng cao hơn nữa, bèn vượt khỏi lục đạo, quý vị nghĩ xem, quá khó! Chúng ta tu học, hiểu rõ đạo lý này, sẽ biết phải tu như thế nào. Niệm Phật cũng đã biết niệm, đừng chấp trước cái thân là chính mình! Thân là giả, bất cứ lúc nào cũng có thể buông bỏ. Thân chẳng phải là ta, thân [là vật] thuộc về ta, thân chẳng phải là Ta, giống như quần áo, đây là quần áo của tôi, chẳng phải là tôi. Quan niệm này rất quan trọng.

Quan niệm, tức cách nhìn sai lầm thứ nhì là Biên Kiến, tức là “đổi lập”. Quý vị có ưa thích, có chán ghét. Những gì mình ưa thích sẽ không chịu chia sẻ với người khác; những gì mình chán ghét bèn chẳng chịu ở chung với họ, đó là đổi lập nặng nề, là chuyện phiền phức! Quý vị thấy đức Phật xếp nó vào tầng thứ hai, [có nghĩa là] chuyện này quan trọng lắm, chỉ thua chấp trước thân thể mà thôi, đó là Biên Kiến, phiền phức lắm! Phải tu hành như thế nào, đặc biệt là đối với những người mình chán ghét nhất? Lúc trước, tôi ở Đài Loan, hoặc ở Mỹ, có các đồng tu đến hỏi tôi về vấn đề này, phải làm sao? Tôi bảo họ, hãy lập một bài vị Trường Sanh ghi tên người mà họ ghét nhất, không ưa nhất. Trong nhà quý vị chẳng phải là có thờ tượng Phật ư? Hãy đặt bài vị đó cạnh tượng Phật, mỗi ngày lạy Phật xong, hướng về bài vị, lạy người đó ba lạy, [làm như vậy sẽ dần dần] hóa giải [sự đổi lập] ấy. Có nhiều người thật sự làm, có hiệu quả, [sự chán ghét ấy] giảm bớt rất nhiều. Có người lạy hết hai, ba năm, nhưng mỗi lần nhắc tới [kẻ đó] thì trong tâm vẫn còn ghét, “vậy thì tôi phải làm sao?” Tôi nói: Công phu của quý vị còn chưa đủ, hãy nỗ lực tiếp tục lạy. Oan gia hãy nên giải, đừng nên kết. Đối xử với hết thầy chúng sanh, hãy giữ tâm cung kính, hãy giữ tâm cảm ơn. Tại sao phải cảm ơn? Hết thầy chúng sanh từng giờ từng phút đều nhắc nhở chúng ta, nhắc

nhờ gì vậy? Nhắc nhở chúng ta giáo dục nhân quả, họ đang biểu diễn. Quý vị thấy kẻ đó làm lành, đạt được thiện báo; làm ác mắc ác báo, đều là biểu diễn cho chúng ta thấy “*nhân quả báo ứng tơ hào chẳng sai*”. Đó là đại ân đại đức đối với chúng ta, rốt cuộc chúng ta thấy rõ ràng, hiểu rành rẽ. Sau khi thật sự hiểu rõ, quý vị nhất định sẽ đoạn ác, tu thiện, đã có trí huệ. “Đoạn ác tu thiện, chẳng có phân biệt, chấp trước” là mức cao hơn, là Bồ Tát. Dứt ác mà không chấp trước tướng dứt ác, tu thiện mà không chấp trước tướng tu thiện, chuyện ấy thường được nói là “*xem trọng thực chất, không xem trọng hình thức, không chấp tướng*”. Không chấp tướng là Bồ Tát, hễ còn chấp trước thì là phàm phu. Chớ nên không hiểu đạo lý này.

Vì vậy, nếu quý vị quan sát cận kề thì hết thấy sự việc, ở mọi chỗ, trong mọi lúc đều đang dạy chúng ta, chúng ta đang được giáo dục. Giáo dục gì vậy? Giáo dục của Phật, giáo dục của Bồ Tát, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử nhằm dạy chuyện này, quý vị thật sự học sẽ thật sự giác ngộ. Thật sự đã hiểu thì quý vị mới hiểu một câu trong kinh Phật: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Họ đang thị hiện, đều nhằm dạy ta. Vậy thì xin chúc mừng quý vị, trong đời này, quý vị sẽ thành Phật rất nhanh, vì sao? Quý vị đã thấy Phật. Hết thấy chúng sanh đều là Phật, đều đang biểu diễn cho chúng ta xem, đều đang dạy chúng ta; họ chẳng dạy bằng lời nói, mà dạy bằng hành động, làm sao không cảm ân cho được! Thiện Tài đồng tử có thể thành tựu trong một đời là vì đạo lý này: Đối với hết thấy chúng sanh đều “*luyện đức lễ từ*”, “*luyện*” (戀) nghĩa là cảm kích. Họ biểu diễn mọi thứ cho ta xem, có ân đức với ta, ta phải cảm kích họ. “*Lễ*” (禮) là cung kính đối với họ, “*từ*” (辭) là không học theo họ. Họ làm ác, ta không bắt chước; họ làm thiện, ta bắt chước theo, nhưng không chấp trước. Nói cách khác, chẳng có mảy may ý niệm danh lợi gì hết. Cổ nhân có hai câu rất hay, [câu thứ nhất là] “*vi thiện mạc cận danh*”, [nghĩa là] quý vị làm việc thiện chẳng cần nổi danh. Hễ nổi danh là hỏng rồi! [Câu thứ hai là đối với] chuyện làm việc ác thì “*mạc cận hình*”, [ý nói] có thể làm việc ác, nhưng không thể làm việc phạm pháp, phải giữ vững [nguyên tắc này]. Do đó thiện và ác đều có phạm vi “*không thể đến gần*”, [nghĩa là] thiện không thể gần gũi cái danh, ác không thể tiếp cận chuyện phạm pháp, dạy quý vị giữ nơi Trung Đạo. Người giữ Trung Đạo là người có phước.

Tiếp đó, sách Chú Giải viết: “*Mật Giáo trung viết: ‘Đại bi vi căn, Bồ Đề vi nhân, phương tiện vi cứu cánh’*. Hựu Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm viết: ‘*Chư Phật Như Lai dĩ đại bi tâm nhi vi Thế cổ*’. Có nguyện quốc trung vĩnh vô ác thú” (Trong Mật giáo có nói: “Đại bi làm căn, Bồ Đề làm nhân, phương tiện làm cứu cánh”). Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên của kinh Hoa Nghiêm cũng nói: “Chư Phật Như Lai lấy tâm đại bi làm Thế”, nên Phật nguyện trong nước Ngài vĩnh viễn chẳng có đường ác). Những câu này hình dung tâm đại bi thiết tha của A Di Đà Phật, tâm đại bi thương xót hết thấy chúng sanh trong ác đạo. Ngài tạo phương tiện cho chúng ta, phương tiện là cứu cánh. Bồ Tát có thể xả mình vì người, siêng dạy chúng sanh, chẳng mệt, chẳng chán, sức mạnh gì thúc đẩy các Ngài? Người trong thế gian nỗ lực hết lòng làm việc, động lực gì thúc đẩy họ? Danh lợi thúc đẩy! Có danh, có lợi, quý vị sẽ làm hết mình. Nếu không có danh lợi, quý vị sẽ không làm. Sau khi Trung Quốc cải cách, mở cửa, nhân dân cần mẫn, phấn khởi [làm việc]. Trước kia, chúng tôi ở nước ngoài nghe thấy, có không ít người đã đến Trung Quốc, khi trở về, họ nói như thế nào? Họ nói: “Dân Trung Quốc biếng nhác nhất thế giới! Họ chẳng làm việc, chẳng chịu làm việc, vô cùng tiêu cực”. Đó là gì? Lúc đó người dân sống theo kiểu công xã, chẳng có danh lợi, quý vị làm nhiều hơn thì cũng hưởng bấy nhiêu, quý vị không làm thì cũng hưởng bấy nhiêu, do đó, ai cũng không chịu làm. Sau cải cách, làm được bao nhiêu đều là của

chính mình, nên ai cũng ra sức làm việc trôi chảy, làm cả ngày lẫn đêm, đó không phải là một chứng minh cụ thể cho [sự thúc đẩy của danh lợi] hay sao? Phật, Bồ Tát chẳng cần gì hết, tại sao các Ngài lại làm hết mình như vậy? Vì tâm từ bi, là bi tâm. Do đó, động lực này còn mạnh mẽ hơn động lực của danh lợi rất nhiều. [Vì danh lợi] thì lợi nhuận không còn, sẽ không làm việc; nhưng tâm từ bi thì các Ngài chẳng thể không có, tâm ấy vĩnh hằng bất diệt. Do tâm từ bi thúc đẩy, nên các Ngài vĩnh viễn không nghỉ ngơi, vĩnh viễn không ngưng nghỉ. Trong thế gian, không thể tìm động lực nào có thể sánh bằng tâm từ bi ấy, tìm không ra! Do đó, người không học Phật thấy dường như những người học Phật tinh tấn ngàn ấy, họ không có danh, mà cũng chẳng có lợi, tại sao lại khờ như vậy? Thật ra, họ chẳng khờ tí nào, đó là vì tâm từ bi của họ lưu lộ, họ đang tu Bồ Tát hạnh, chẳng kỳ lạ, hiếm hoi chút nào! Chúng ta chớ nên không biết điều này.

Bồ Đề là nhân, Bồ Đề là giác, chẳng còn mê hoặc. Quý vị thấy đó: Đại bi là gốc rễ, bi tâm thúc đẩy quý vị, có trí huệ sẽ không có phiền não, đó là Bồ Đề. Phương tiện: Phương (方) là phương pháp, Tiện (便) là phương pháp vô cùng thích đáng. Phương tiện chẳng có nhất định, hết thay đổi do đối tượng, do thời điểm, do sự việc, do nhiều thứ khác nhau, nhưng nói chung đều gom về “*chỉ u chí thiện*”. Làm đến mức tốt nhất, viên mãn nhất thì phương tiện mới có thể thực hiện được, chẳng phải [chỉ] là một phương pháp [cố định]. Do đó, nhà Phật thường thêm hai chữ “*thiện xảo*” (善巧: khéo léo) sau chữ “*phương tiện*”. [Nói việc gì đó] vô cùng tốt lành, vô cùng khéo léo, việc đó làm được viên mãn dường ấy thì mới gọi là “*cứu cánh*” (究竟: rốt ráo). Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên cũng nói như vậy “*chư Phật Như Lai dĩ đại bi tâm nhi vi Thế*” (Chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi làm Thế), chỉ rõ A Di Đà Phật lúc tu nhân, tức là tỳ-kheo Pháp Tạng, kiến lập thế giới Cực Lạc, dũng mãnh tinh tấn là do nguyên nhân gì? Đại bi, Bồ Đề, phương tiện khéo léo. Đích thực là rất giống với ý nghĩa “*minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện*” được nói trong sách Đại Học. “*Chỉ u chí thiện*” nghĩa là dùng phương tiện để đạt đến cứu cánh, “*thân dân*” là dùng Bồ Đề làm nhân, “*minh đức*” là dùng đại bi làm gốc rễ. Ba cương lĩnh ấy (minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện) là bản tánh của hết thảy chúng sanh. Tam Tụ Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (con người lúc ban đầu tánh vốn thiện), ba cương lĩnh ấy chính là tánh vốn lành, mỗi người đều có. Tại sao nay chúng ta không có? Vì đã mê mất tự tánh, tức là mê mất ba cương lĩnh ấy, chúng ta mê mất “*minh đức, thân dân, chí thiện*”. Minh Đức biến thành vô minh, chẳng sáng suốt, hồ đồ, chẳng hiểu rõ. Thân Dân biến thành phiền não; vốn là trí huệ, Bồ Đề biến thành phiền não. Phương tiện thiện xảo biến thành tạo nghiệp; tạo hết thảy ác nghiệp, điên đảo mất rồi, đảo ngược một trăm tám mươi độ. Đó là phàm phu, phải xoay trở lại thì mới là thánh nhân, Phật, Bồ Tát. Đây là nguyện thứ nhất, nguyện “*cõi nước không có ác đạo*”.

Lại xem nguyện thứ nhì: “*Bất đọa ác thú nguyện, hoặc viết bất cánh ác thú nguyện*” (Nguyện chẳng đọa vào đường ác, hoặc còn gọi là nguyện chẳng đọa đường ác lần nữa), tức là nguyện chẳng còn đọa trong ác đạo. “*Vi đệ nhị nguyện. Thử thừa đệ nhất nguyện nhi ngôn, ngã quốc bất đản vô tam ác đạo, thậm chí u tòng Diêm Ma La giới*” (là nguyện thứ hai. Nguyện này thừa tiếp ý nghĩa trong nguyện thứ nhất: Cõi ta không chỉ chẳng có ba đường ác, mà thậm chí từ cõi vua Diêm La), từ cõi vua Diêm La sanh về, tức là đến từ cõi địa ngục, “*đẳng ác đạo trung, lai sanh ngã quốc chi nhất thiết chúng sanh, thọ Phật chi giáo hóa*” (hết thảy các chúng sanh từ các nẻo ác v.v... sanh về cõi ta, nhận lãnh sự giáo hóa của Phật), câu này vô cùng quan trọng, “*bất đản vĩnh bất cánh nhập ác thú, tịnh tất giai thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” (thì

không chỉ vĩnh viễn chẳng bị sanh vào ác đạo lần nữa, mà còn đều thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), tuyệt diệu thay! Đây thật sự là dùng phương tiện để thực hiện cứu cánh, phương tiện khéo léo đạt đến rốt ráo chính là “*chỉ u chí thiện*”. Dùng kinh Phật để giải thích những đạo lý của Nho gia sẽ giảng rất thấu triệt. Dùng Phật giáo để giải thích một cương lĩnh do Nho gia đưa ra, sẽ giảng giải rõ ràng, rành rẽ, thấu triệt, chúng ta sẽ giác ngộ. Do đó, Tiến Sĩ Thang Ân Tử (Arnold Joseph Toynbee) từng nói: “*Tâm lượng của cố nhân Trung Quốc rất lớn, có thể bao dung văn hóa của dị tộc*”, [*văn hóa dị tộc*] chính là Phật giáo”. Phật giáo chẳng phải là văn hóa bản địa của Trung Quốc, mà là văn hóa nước ngoài. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc bao dung, hấp thụ, và học tập Phật giáo. Nhờ đó, Phật giáo phong phú hóa nền văn hóa vốn sẵn có của Trung Quốc. Chúng ta dùng những điều này để giảng giải Tứ Thư, Ngũ Kinh, sẽ nói rất có ý vị, thật sự giảng giải thấu triệt. Do đó, Phật giáo có công hiến rất lớn đối với nền văn hóa truyền thống của Trung Quốc, quá to lớn. Văn hóa Trung Quốc vĩnh viễn không thể tách lìa Phật giáo. Quý vị thấy “*chỉ u chí thiện*” được thể hiện ở chỗ này.

Thậm chí những chúng sanh đến từ ác đạo, đến từ chỗ vua Diêm La, chúng ta biết, vua Diêm La cai quản rất nhiều địa ngục, rất phức tạp. Bất luận từ địa ngục nào thoát ra, nếu gặp gỡ chúng sanh hữu duyên, chúng ta có thể lý giải chuyện này, các chúng sanh đọa trong ác đạo ấy, trong đời quá khứ đã từng học Phật, nếu họ không học Phật, sẽ chẳng có cái nhân này, người khác chẳng thể giúp họ được. Người nào giúp họ? Nhân vật tiêu biểu là Địa Tạng Bồ Tát. Chư vị phải biết: Địa Tạng Bồ Tát chẳng phải là một người. Phàm những ai tu pháp môn Địa Tạng, phát nguyện vào trong ác đạo giáo hóa chúng sanh, đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát. Do đó, Địa Tạng Bồ Tát là một danh hiệu chung, có rất nhiều người mang danh hiệu này. Người phát nguyện học theo Địa Tạng Bồ Tát rất nhiều, tâm rất từ bi, tâm rất hiếu thảo, người như vậy có duyên với Địa Tạng Bồ Tát, ở trong các địa ngục khác nhau, trong các phần trước đã nói [về địa ngục] rất nhiều, họ ở trong đó giáo hóa những người hữu duyên. Hữu duyên, có duyên với Bồ Tát thì trong A Lại Da Thức đã có chủng tử Phật pháp, họ chịu khổ trong địa ngục, đau khổ đến cùng cực, người ấy khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, họ nghe xong, liền thật sự niệm A Di Đà Phật, thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thật sự vãng sanh. Quý vị thấy đó: Nhanh ngàn ấy, chỉ trong vòng một niệm! Người có nghiệp chướng rất nặng, nhắc nhở một lần, họ đã nghe, nhưng vì quá khổ, nên chưa cảm nhận được, còn chưa tiếp nhận được, vậy thì phải tiếp tục chịu khổ, đến lúc cơ duyên thích hợp, Bồ Tát sẽ nhắc họ một lần nữa. Có người phải được nhắc nhở nhiều lần mới giác ngộ, vừa giác ngộ liền thoát ra. Thọ mạng trong địa ngục rất dài, rất dài là như thế nào? Người không gặp duyên sẽ rất dài; nếu gặp những duyên này, sẽ thoát khỏi rất nhanh. Từ địa ngục có thể trực tiếp vãng sanh Cực Lạc thế giới, quý vị thấy pháp môn này thù thắng biết bao!

Chúng sanh cõi địa ngục còn vãng sanh dễ dàng ngàn ấy, huống hồ nhân gian! Nhân gian khó [vãng sanh] nhất, vì sao không thể vãng sanh? Do chính mình tự tạo, tự mình nghĩ hoàn cảnh trước mắt hãy còn khá lắm, còn tốt đẹp lắm, tham luyến hoàn cảnh ấy, chẳng nỡ lìa bỏ, đó là ngu si! Vì lẽ đó, quý vị niệm Phật không có cảm ứng, niệm Phật mà chẳng thể tức khắc vãng sanh. Tại sao phải đọc kinh cho nhiều? Tại sao phải nghe giảng kinh cho nhiều? Dụng ý ở chỗ nào? Dụng ý là muốn làm cho quý vị có thể buông xuống, muốn cho quý vị thật sự hiểu rõ hết thấy mọi sự mọi vật trên thế giới này đều là hư vọng. Người xưa có nói hai câu rất hay: “*Sanh không đem theo đến, chết chẳng mang theo đi*”. Hai câu ấy rất

có lý! Lúc quý vị tới đầu thai, chẳng mang gì đến. Trong tương lai, lúc quý vị chết đi, chẳng mang một thứ nào theo được! Nói với quý vị “tất cả đều là giả, toàn là để cho quý vị tạm thời nhìn thấy, quý vị chấp trước làm chi!” Mục đích thật sự của nghe kinh là ở chỗ này! Nếu quý vị đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, có thể không cần nghe kinh nữa. Cứ thật thà niệm một câu A Di Đà Phật là được rồi. Nếu chưa buông xuống được thì không thể chẳng nghe kinh, vì sao? Quý vị còn chưa hiểu rõ ràng. Thật sự đã hiểu rõ, chẳng bao giờ không chịu buông xuống, chẳng cần người khác khuyên bảo, sẽ tự động buông xuống. Một khi buông xuống, cảm ứng sẽ hiện ra, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, chẳng thể không buông xuống!

Chúng sanh từ ác đạo đến, được đức Phật giáo hóa. Câu này quan trọng, họ sanh về thế giới Cực Lạc, hằng ngày học hành trong thế giới Cực Lạc. Quý vị hãy tra duyệt kinh điển, cuộc sống hằng ngày của người trong thế giới Cực Lạc là làm chuyện gì? Trong thế giới ấy chẳng có sĩ, nông, công, thương. Thế giới Cực Lạc chẳng có các ngành nghề như trong thế giới này. Quý vị thấy đó, tra duyệt trọn bản kinh điển này, đây là đại kinh bậc nhất của Tịnh Tông, [sẽ thấy kinh] chẳng nói bên đó có mua bán, làm quan, hoặc làm bất cứ nghề nghiệp nào, đều chẳng thấy nói! Nếu có, đương nhiên [kinh Vô Lượng Thọ] sẽ nói, trong bốn mươi tám đại nguyện nhất định sẽ nói, nhưng chẳng có! Vì vậy, thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người: Một là thầy, hai là trò. Trừ hai hạng người ấy ra, chẳng có hạng thứ ba! Thế giới Cực Lạc chẳng có tổ chức chánh trị, chẳng có hình thức quốc gia, chẳng có quốc vương, chẳng có thiên vương, mà cũng chẳng có Tổng Thống, cũng chưa nghe nói thế giới Cực Lạc có quốc gia, chẳng có! Chẳng có gia đình! Có Bồ Tát, A La Hán, đều là học trò. Phật là thầy, hằng ngày dạy học, hằng ngày lên lớp. Không chỉ nghe A Di Đà Phật giảng dạy, mỗi ngày nghe A Di Đà Phật giảng kinh, dạy học, mà đồng thời còn nghe mười phương chư Phật giáo hóa. Sanh về bên đó đều có thần thông. Mười phương vô lượng vô biên thế giới, mỗi thế giới đều có Phật giáo hóa chúng sanh. Những người ấy có bản lãnh, chẳng rời khỏi A Di Đà Phật, đang nghe kinh dưới tòa của A Di Đà Phật, mà phân thành vô lượng vô biên thân, trong vũ trụ có bao nhiêu thế giới, họ đều có thể phân thành bấy nhiêu thân, mỗi phân thân đến thân cận một vị Phật.

Thân cận Phật là cúng dường, cúng dường là vun bồi phước, nghe pháp là vun bồi trí huệ, phước huệ song tu! Đến thế giới Cực Lạc tu phước tu huệ thù thắng lắm! Mỗi ngày quý vị tu được bao nhiêu phước huệ? Ở thế giới này, tu ức vạn năm cũng chẳng bằng tu một ngày trong thế giới Cực Lạc. Chúng ta muốn tăng trưởng phước huệ mỗi ngày thì đến thế giới Cực Lạc mới thật sự tăng trưởng phước huệ. Tăng

trường phước huệ trong thế giới này chẳng phải là chuyện dễ! Trong thế giới này, tăng trưởng phiền não dễ dàng, tăng trưởng phước huệ rất khó khăn. Thật sự muốn phước huệ viên mãn, hãy mau chóng đến thế giới Cực Lạc, đúng như vậy, chẳng giả! Do vậy, quý vị thấy đó: Tiếp nhận sự giáo hóa của Phật, không chỉ là vĩnh viễn chẳng còn đọa ác đạo. Chỉ có một ngoại lệ, họ vào ác đạo để độ chúng sanh trong ác đạo có duyên với họ. Do có cảm, nên họ hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Phật vào trong ác đạo nhằm hóa độ chúng sanh. Vào ác đạo không phải để chịu tội, mà là Phật, Bồ Tát chẳng có nơi nào không hiện thân. Nơi nào có cảm, bèn có ứng nơi đó. Vì vậy, hết thảy đều thành Phật, và đều thành tựu A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là cứu cánh, đó là “*chỉ ư chí thiện*”, chẳng có gì cao hơn, đúng là “*chỉ ư chí thiện*”.

“*Tịnh Độ Luận Chú viết: Phật sở đắc pháp, danh vi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” (Tịnh Độ Luận Chú ghi: “Pháp do đức Phật đạt được gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”), đây là chú giải cho chúng ta, nhằm giải thích A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề là gì? Từ ngữ này là tiếng Phạn, tức ngôn ngữ của Cổ Ấn Độ. “*Hữu Pháp Hoa Huyền Tán viết*” (Pháp Hoa Huyền Tán lại ghi), [sách ấy] giải thích “*A vân Vô*”, [nghĩa là] chữ A trong tiếng Phạn có nghĩa là Vô (không), tức là chữ Vô trong từ ngữ “Hữu Vô” (Có, Không), “*Nậu-Đa-La*” nghĩa là Thượng. Hợp lại là vô thượng. “*Tam*” nghĩa là Chánh, “*Miệu*” nghĩa là Đẳng. Sau đó lại có một chữ “*Tam*” nghĩa là Chánh, “*Bồ Đề*” dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giác. Do đó, dịch hoàn toàn sang tiếng Hán sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn gọi là A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề. Có thể hoàn toàn phiên dịch từ ngữ ấy, vì sao lại không phiên dịch? Trong quá khứ, dịch kinh có một thể lệ, thể lệ ấy chính là “*do tôn trọng, nên không phiên dịch*”. Học Phật thì rốt cuộc là quý vị cầu gì? Cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng cầu gì khác. Trong đó, tuyệt đối không có tiếng tăm, lợi dưỡng, tôi chỉ cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là mục đích cao nhất của người học Phật, tức là “*chỉ ư chí thiện*” như sách Đại Học đã nói. Chí Thiện chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Do đó, đây là pháp bậc nhất trong nhà Phật, vì tôn trọng nên không dịch nghĩa, chỉ dịch âm, thật ra là có thể dịch, nhưng do tôn trọng không dịch. Sách Pháp Hoa Huyền Tán giải thích rõ ràng như vậy khiến cho chúng ta hiểu rõ. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây mà thôi.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm ba mươi lăm, hàng thứ bảy đếm từ dưới lên:

“*Đại Trí Độ Luận Bát Thập Ngũ viết*” (quyển thứ tám mươi lăm trong Đại Trí Độ Luận có nói). Đại Trí Độ Luận gồm có một trăm quyển, “*bát thập ngũ*” nghĩa là quyển thứ tám mươi lăm, trong đó có một đoạn như sau: “*Duy Phật nhất nhân trí huệ vi A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề*” (chỉ có trí huệ Phật gọi là A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề). Trong phần trước, chúng ta đã học: Câu kinh văn này là hy vọng của người học Phật; mục tiêu cuối cùng, mục tiêu cao nhất, chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu nói của Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) rất hay, “*duy Phật nhất nhân trí huệ vi A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề*” (chỉ có Phật mới chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), chữ “*nhất nhân*” chỉ địa vị ấy (quả vị Phật). Quả vị do Bồ Tát chứng đắc, ngay cả quả vị của Đẳng Giác Bồ Tát, được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, không thêm hai chữ Vô Thượng. Chữ Vô Thượng chỉ được thêm vào khi đã thành Phật. Thật ra, đó đều là trí huệ Bát Nhã vốn có sẵn trong tự tánh của mỗi chúng sanh, trí huệ Bát Nhã chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay trí huệ của chúng ta biến thành phiền não, do đó, trong kinh thường nói “*phiền não tức Bồ Đề*”, đây là sự thật. Khi giác ngộ, sẽ là trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh. Khi mê trí huệ ấy biến chất, biến thành phiền não. Vì lẽ đó, phiền não vô lượng vô biên, mà trí huệ cũng vô lượng vô biên. Đức Phật thấy chúng ta mê mất tự tánh, hết sức đáng thương. Đức Phật cùng các Bồ Tát, đặc biệt là Pháp Thân Bồ Tát, Pháp Thân Bồ Tát cũng đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói thông thường thì các Ngài đều có cùng một đẳng cấp, cùng một địa vị, đều lấy tâm đại bi làm gốc, dùng thiện xảo phương tiện để giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui. Nói thật ra, hoàn cảnh cư trú của chúng ta còn thù thắng hơn thế giới Cực Lạc! Thường Tịch Quang Tịnh Độ là quê cũ của chúng ta, là cội rễ của chúng ta. Mục tiêu cuối cùng của sự học Phật là trở về cội Thường Tịch Quang, chứng đắc quả vị Diệu Giác. Quả Diệu Giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyện này thù thắng khôn sánh! Chúng ta xem tiếp: “*Ác đạo chúng sanh thiện căn vi nhược, phục đa túc nghiệp, mộng Phật nguyện lực gia bị, nhiếp thọ vãng sanh. Sanh bỉ độ dĩ, tất linh thành Phật. Thử thật A Lại Đà Như Lai từ bi chí cực chi vô thượng thánh nguyện*” (chúng sanh trong ác đạo thiện căn kém cõi, lại lắm túc nghiệp, được nhờ nguyện lực của Phật gia bị, nhiếp thọ vãng sanh, sanh sang cõi kia rồi thảy đều thành Phật. Đây thật là thánh nguyện vô thượng từ bi đến cùng cực của Di Đà Như Lai). Câu này có nghĩa là gì? Chúng sanh trong địa ngục có thể thành Phật hay không? Có thể. Vì sao? Chúng ta có thể nói là trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh đều có đầy đủ chủng tử (hạt giống) của mười pháp giới. Chủng tử là nhân, khi gặp duyên, nó sẽ dậy lên hiện hành. Nếu hạt giống Phật trong A Lại Da Thức của các chúng sanh trong địa ngục gặp duyên của Phật, đương nhiên họ sẽ thành Phật, lại còn chỉ trong một niệm! Đây là điều chúng ta có thể tin tưởng, có thể chấp nhận. Vấn đề là họ có thể gặp duyên hay không? Khi gặp được duyên họ có thể tiếp nhận hay không? Then chốt là ở chỗ này. Tại sao chúng sanh trong địa ngục chịu khổ nhiều như vậy? Tội địa ngục đã hết, vẫn phải sanh trong các cõi ngạ quỷ, súc sanh? Đó là vì trong địa ngục, tuy Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa trong đó, ngoài Địa Tạng Bồ Tát ra, còn có rất nhiều Phật, Bồ Tát [giáo hóa chúng sanh nơi đó], chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát liền

ứng, vấn đề quan trọng ở đây là túc nghiệp của họ. Nếu thiện căn của họ kém cõi, dù có gặp duyên của Phật, họ vẫn bỏ lỡ, vấn đề ở chỗ này!

Những chuyện giống như vậy chúng ta cũng đã từng trải qua. Hãy suy nghĩ về chính mình, đời này đã gặp Phật pháp, hãy nên nghĩ tới những người trong địa ngục cũng giống như chúng ta. Chúng tôi từ nhỏ đã có duyên gặp Phật pháp. Lúc ấy, còn ở dưới quê, những phụ nữ mê tín trong làng quê thường đến chùa miếu để thắp hương cầu bình an, cầu gia hộ; lúc nhỏ chúng tôi cũng theo cha mẹ đến chùa miếu cúng bái. Sau này, lớn lên đi học, hấp thụ giáo dục trong nhà trường, biết đó là tôn giáo, là mê tín. Sau khi học mấy năm trong trường, chúng tôi chẳng tin tưởng chuyện [cúng kiếng] nữa, chẳng còn tiếp xúc nữa, đó là gì? Bị túc nghiệp ảnh hưởng, thiện căn yếu kém, có ý nghĩa ấy.

Nếu đời này tôi không gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ, làm sao có thể học Phật cho được? Nếu quý vị kể với những bạn học và giáo viên trong ngôi trường tôi đã học rằng tôi đã xuất gia, chắc chắn chẳng có ai tin lời quý vị! Ngay cả bản thân tôi cũng không ngờ mình sẽ xuất gia, chuyện này không thể nào xảy ra được! Tôi theo học Triết với cụ Phương Đông Mỹ, Ngài là một triết gia lỗi lạc đương thời, là một vị giáo sư đại học nổi tiếng ở Đài Loan và cũng nổi tiếng trên quốc tế. Do vậy, những gì tôi học là Triết học. Cụ Phương giảng khái luận triết học cho tôi, đề mục cuối cùng là giảng về triết học trong kinh Phật, tôi cảm thấy hết sức ngạc nhiên. Lúc giới thiệu Triết học trong kinh Phật, cụ nói: *“Thích Ca Mâu Ni Phật là một triết gia vĩ đại nhất trên thế giới”*, chúng tôi chưa hề nghe lời ấy, làm sao chúng tôi biết Phật Thích Ca là triết gia, đây là lời khẳng định được thốt ra từ miệng của một triết gia. Cụ nói: *“Triết học trong kinh Phật là Triết học cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*, câu này rất hấp dẫn, có sức lôi cuốn rất mạnh. Từ bài giảng ngày hôm đó, chúng tôi thay đổi quan niệm sai lầm trước đó, dần dần tìm tòi và hiểu rõ hơn, và cũng đến các chùa miếu. Đến chùa chẳng phải là để thắp hương, cúng bái, mà cũng không phải là để tham dự các hoạt động của họ; đến chùa là để tìm kinh sách. Lúc đó, bên ngoài chẳng bán kinh sách. Thầy bảo: *“Hiện thời, Triết học trong kinh Phật chẳng ở trong chùa”*, ở nơi đâu? Ở trong kinh điển, nhất định phải tìm trong kinh điển thì mới được. Tôi nói: *“Đây là chuyện tốt đẹp!”* Tôi bước vào cửa nhà Phật như vậy đó. Sau khi nhập môn, bèn [học tập] chân thật, vì sao? Có tâm cung kính. Đây là nghiệp chướng! Nếu không có tâm cung kính, dầu được thầy giỏi đến mấy chỉ dạy, quý vị cũng chẳng đạt được lợi ích. Quý vị sẽ nghi ngờ, chẳng tôn kính họ, sẽ không thể tìm được cửa vào. Ân Quang đại sư đã dạy, dạy rất có lý: *“Một phần thành kính, đạt được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, sẽ được mười phần lợi ích”*. Quý vị có thể đạt được bao nhiêu, hoàn toàn tùy thuộc mức độ thành kính đối với Phật pháp. Chẳng ăn nhằm gì đến thầy giáo, mà là do cái tâm thành kính. Sau đó, chúng tôi liễu giải, pháp thế gian và xuất thế gian đều dựa trên lòng thành kính. Không cung kính công khóa mà chính mình đang học, chẳng coi trọng và cung kính thầy giáo, chắc chắn là kẻ đó chẳng học được gì! Đây chính là túc nghiệp và thiện căn đang được đề cập ở đây.

Chúng ta có thể suy tưởng: Chư Phật, Bồ Tát đều từ bi đến cùng cực, toàn tâm toàn lực giúp đỡ hết thảy khổ nạn chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ, được vui, đây là sự nghiệp của các Ngài, là sự nghiệp vĩnh hằng, vĩnh viễn chẳng thay đổi. Hết thảy thời, hết thảy chỗ, khi gặp chúng sanh, liền sanh khởi tâm từ bi. Nếu thiện căn của chúng sanh phát hiện, họ chịu tiếp nhận [giáo huấn của Phật, Bồ Tát], họ sẽ được lợi ích, chúng sanh ở địa ngục cũng chẳng phải là ngoại lệ. Chúng tôi tin tưởng: Chúng sanh trong địa ngục tuy tạo nghiệp bất thiện nên đọa địa ngục, nhưng trong đời quá khứ,

nhất định có thời gian huân tập Phật pháp khá dài. Do đó, thiện căn trong A Lại Da Thức sâu dày, vừa gặp [Phật, Bồ Tát hóa độ] liền quay đầu, tin tưởng, một niệm tín tâm ấy giúp họ vãng sanh Tịnh Độ. Quá nửa sanh trong Biên Địa Nghi Thành, đây là chuyện rất có thể xảy ra. Tuy có nghi hoặc, nhưng họ chịu nghe lời dạy, thử làm theo: “Nếu thật sự là đúng, chẳng phải là đã chiếm được tiện nghi ư? Nếu không có thì thôi”, họ mang cái tâm ấy nên sanh vào Biên Địa Nghi Thành. Họ thật sự sanh sang thế giới Cực Lạc, chẳng giả. Trong thế giới Cực Lạc có người giúp họ tu hành. “*Mông Phật nguyện lực gia bị*” (nhờ nguyện lực của Phật gia bị) chính là nguyện thứ hai.

Nguyện thứ nhất nói rõ thế giới Cực Lạc không có ba đường ác; nói cách khác, không ai có tham, sân, si. Vì sao? Tham, sân, si là nghiệp nhân của ba ác đạo, cũng tức là nói người trong thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có tham, sân, si, mạn, nghi. Chẳng có nhân, chẳng có duyên, đương nhiên sẽ chẳng có quả báo. Vì lẽ đó, cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc chỉ có hai loại quả báo là trời và người. Tuy là thân phận trời người, vẫn được Phật lực gia trì, hưởng đầy đủ sự đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, chẳng khác gì A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là điều thù thắng khôn sánh! Sau khi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhất định thành Phật trong một đời, chỉ là thời gian sớm hay trễ khác nhau. Sớm hay trễ có liên quan tới tập khí và túc nghiệp. Vì vậy, có người dững mãnh, tinh tấn, thời gian chứng quả sẽ rút ngắn; có người hơi giải đãi, biếng nhác thì thời gian thành Phật của họ sẽ kéo dài, nhưng chắc chắn đều là ngay trong đời này. Thọ mạng của người trong cõi Cực Lạc lâu dài, đều là vô lượng thọ; do đó, họ có đầy đủ thời gian để tu học. Câu kệ tiếp là lời tán thán của cụ Hoàng, cụ nói: Đây đích thực là “*A Di Đà Như Lai từ bi chí cực vô thượng thánh nguyện*” (vô thượng thánh nguyện từ bi đến cùng cực của A Di Đà Như Lai), Ngài có nguyện ấy, khiến cho chúng sanh trong ba ác đạo đều có cơ duyên vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: “*Cái dĩ tòng ác thú đởi nghiệp vãng sanh chi chúng sanh, túc cụ ác nghiệp, ung đọa ác đạo*” (Ấy là vì chúng sanh từ trong đường ác mang theo nghiệp vãng sanh, vốn đầy đầy ác nghiệp, đáng lẽ đọa vào ác đạo). Nếu họ không gặp Phật pháp, [khi nào] thời gian thọ quả báo trong ác đạo đã hết thì mới có thể thoát ra, thoát khỏi địa ngục. Sau khi thoát khỏi địa ngục, quá nửa là sanh trong ngã quỷ đạo hoặc súc sanh đạo, cũng có khi sanh trong cõi người hay cõi trời, do gặp duyên khác nhau. Có khi có duyên gặp Phật, tuy gặp Phật, Bồ Tát, họ chẳng thể sanh về Cực Lạc, mà sanh vào cõi Trời hay cõi Người; nhưng sanh trong cõi trời hay cõi người, trong tương lai chẳng tránh khỏi phải đọa trong ba ác đạo lần nữa, không có cách nào né tránh! Do vậy bèn nói: Thoát khỏi lục đạo luân hồi vô cùng khó khăn! Những người này vì được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì, được sanh về thế giới Cực Lạc, “*vãng sanh Cực Lạc, bất phục cánh đọa tam đồ, cố viết bất đọa ác thú*” (vãng sanh Cực Lạc, chẳng đọa trong tam đồ nữa, nên bảo là “chẳng đọa đường ác”). Những người này dù sanh đến cõi Cực Lạc, chư vị nhất định phải nhớ, chẳng phải sanh trong Biên Địa. Nếu họ có thể hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, liền được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì, tức là được nguyện A Duy Việt Trí này gia trì. Những chúng sanh có duyên với Ngài trong ba ác đạo có cảm, Ngài sẽ có ứng, Ngài cũng có thể hóa sanh trong ba ác đạo để giúp đỡ và độ họ. Ngài có đọa vào ba ác đạo hay không? Không thể nào. Ngài từ Tây Phương Cực Lạc thế giới đến ba ác đạo, dùng thân phận Bồ Tát, đến đó để hóa độ chúng sanh, nên vĩnh viễn chẳng còn đọa trong tam đồ nữa.

Tiếp đó, sách viết: “*Cổ Long Thọ đại sĩ viết: Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú*” (Vì vậy, Đại Sĩ Long Thọ nói: “Nếu kẻ nào sanh về cõi kia thì trọn chẳng đọa trong ba đường ác nữa”). Tam Thú (三趣) là ba đường ác, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác. Chúng ta phải lắng lòng thấu hiểu câu này, mới biết sự thù thắng trong đó. Tội nghiệp ba đường ác của mỗi người chúng ta nặng cỡ nào? [Nghiệp nhân của] tam đồ là tham, sân, si, chúng ta phải thêm vào hai thứ, thành tham, sân, si, mạn, nghi, [gọi chung là] Ngũ Độc, [chúng ta] có hay không? Những ý niệm ấy thường thường khởi lên, chẳng biết mỗi ngày khởi lên bao nhiêu lần, quý vị sẽ biết nghiệp nhân của ba đường ác này nặng đến mức nào! Duyên bên ngoài gồm có tài, sắc, danh, thực, thù (tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ), bên trong có gốc rễ tham, sân, si, mạn, nghi. Bệnh độc trong A Lại Da Thức là gốc rễ. Duyên bên ngoài là tài, sắc, danh, thực, thù. Khi nhân gặp duyên, quý vị liền tạo nghiệp, tạo nghiệp của ba đường ác, quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ hay không? Mỗi lần khởi lên một ý niệm là một lần tạo nghiệp; mỗi ngày quý vị khởi lên bao nhiêu ý niệm? Quý vị tạo bao nhiêu nghiệp nhân trong ba đường ác? Chúng ta lắng lòng suy nghĩ sẽ biết. Mỗi ngày tôi niệm A Di Đà Phật là tạo tịnh nghiệp của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thời gian niệm Phật ít, thời gian khởi ác niệm nhiều! Ý niệm thiện đang niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, niệm mấy câu liền chẳng thấy [thiện niệm] đâu nữa, chẳng biết đã quên khuấy từ lúc nào. Lúc ý niệm ác khởi lên thì niệm niệm liên tục, quý vị thấy chuyện này lợi hại hay không, có đáng sợ hay không? Lắng lòng suy nghĩ, quan sát, mới biết phiền phức lớn lắm.

Đặc biệt là hiện thời tai nạn đang xảy ra, xã hội động loạn, sống trong thế gian này có ý nghĩa gì đâu? Lưu luyến thế gian này tức là không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong lục đạo, cõi trời và cõi người kẻ ra vẫn còn đỡ một chút, nhưng thời gian ngắn ngủi, tạm bợ, một trăm năm giống như thời gian khảy ngón tay, đến lúc quý vị bảy tám chục tuổi sẽ biết, chẳng đáng lưu luyến tí nào! Được làm thân người, phải nên tu hành, phải nên thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chuyện tốt trên thế gian chỉ có một chuyện, đó là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, đó là chuyện tốt. Những chuyện tốt khác đều chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, đều là nghiệp luân hồi. Chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là chuyện tốt. Đã thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, hãy dốc hết tâm lực để niệm Phật. Có nghi hoặc thì phải nghe giảng kinh, phải đọc kinh, giúp quý vị phá mê, sanh tín. Quý vị có nghi hoặc, tín tâm chẳng đủ [nên phải nghe kinh, đọc kinh hồng] giúp quý vị đoạn nghi, sanh tín. Khi tín nguyện đã vững chắc, có thể không đọc kinh, có thể không nghe giảng, nhất tâm niệm Phật là được rồi! Nếu còn nghi hoặc, tín tâm còn chưa vững chắc, kinh giáo sẽ giúp đỡ quý vị rất nhiều. Nếu không có kinh giáo, rất dễ đọa lạc, tự mình chống đỡ không nổi! Do đó, kinh giáo là trợ duyên của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta. “*Hựu Thiện Đạo đại sư viết: ‘Nãi chí thành Phật, bất lịch sanh tử’*. *Thị tắc hoàn xuất u lục thú hỷ*” (Đại sư Thiện Đạo cũng dạy: “Cho đến khi thành Phật, chẳng lẫn lộn trong sanh tử nữa”). Đây chính là vượt ngang ra khỏi sáu đường vậy). Sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, chắc chắn sẽ thành Phật, chắc chắn không đọa trong ba đường ác nữa.

Sau đó, còn có một đoạn: “*Hựu thử chương đại nguyện, nhiếp nhĩ thù thắng. Nhất giả, ác thú chúng sanh diệc đắc vãng sanh Cực Lạc, bất phục cánh đọa ác đạo, biểu Di Đà bi tâm vô tận, độ hóa vô dư dã*” (Lại nữa, đại nguyện trong chương này bao gồm hai điều thù thắng. Một là chúng sanh trong đường ác cũng được vãng sanh Cực Lạc, chẳng bị đọa vào ác thú nữa, biểu thị Di Đà bi tâm vô tận, hóa độ không sót). Chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa này. “*Nhị giả, phàm vãng sanh giả, tất giai tác Phật, cứu*

cánh Bồ Đề” (Hai là hễ được vãng sanh, thấy đều thành Phật, rốt ráo Bồ Đề). Pháp môn này chỉ cần quý vị vãng sanh, phẩm vị cao hay thấp không quan trọng. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã bảo, đây là Ngài tự nói, Ngài hy vọng nhất định được sanh về Tịnh Độ trong đời này, phẩm vị gì? Hạ hạ phẩm là đủ rồi, được như vậy thì Ngài đã mãn nguyện. Thật vậy sao? Thật đó! Ngài đã thật sự thông suốt, vì sao? Quý vị vãng sanh thượng thượng phẩm, bèn là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới bình đẳng, bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật, bình đẳng với A Di Đà Phật. Trong đoạn sau, chúng ta có thể thấy được [điều này], khiến cho chúng ta bái phục A Di Đà Phật năm vóc sát đất, chẳng có lời nào diễn tả nổi! Ngài là người tốt bậc nhất trong thế gian và xuất thế gian, chúng ta sanh về thế giới Cực Lạc sẽ không thua Ngài một tí nào, đều giống như Ngài! Ngay cả thân thể và tướng mạo cũng giống Ngài. “*Do thử khả kiến Di Đà bốn tâm, niệm niệm nguyện nhất thiết chúng sanh thành Phật*” (do vậy, ta thấy được tấm lòng của Phật Di Đà, niệm niệm đều nguyện chúng sanh thành Phật), chúng ta phải học theo tâm niệm ấy. Thật ra, người thế gian chưa thể thành Phật, mỗi ngày đều tạo nghiệp, là vì họ khởi lên ý niệm gì? Hy vọng tôi tốt hơn bất cứ ai khác! Kẻ nào tốt hơn tôi một chút, tôi liền đổ ky, liền sanh phiền não. Có ý niệm như vậy thì làm sao thành Phật cho được? Có ý niệm ấy làm sao vãng sanh cho được? Người thật sự muốn có thể vãng sanh trong một đời này, ở đây, quý vị phải đặc biệt chú ý, trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở đại chúng: Thật sự cầu vãng sanh thì tâm phải giống như tâm Phật, nguyện phải giống như nguyện của Phật, đức phải giống như đức của Phật, hạnh phải giống như hạnh của Phật. Nếu tâm, nguyện, đức, hạnh của quý vị giống như Ngài, chắc chắn quý vị sẽ vãng sanh. Chân tâm là như vậy đó, mỗi ngày quý vị có niệm Phật hay không đều không sao cả, tự nhiên cảm ứng đạo giao. A Di Đà Phật có tâm như thế nào? Niệm niệm đều mong mỗi hết thấy chúng sanh mau chóng thành Phật. Há Ngài còn có oan gia, còn có đối đầu nữa sao? Chẳng hề có! Tại sao? Vì hết thấy chúng sanh vốn là Phật, bất luận họ phạm lỗi gì, [nguyên nhân khiến họ phạm lỗi] là gì? Do mê hoặc tạm thời, đó chẳng phải là bản tánh của họ. Điên đảo tạm thời, xử sự bằng tình cảm, chẳng cần phải bận tâm! Nếu ghim trong lòng thì họ đâu có bị thiệt thòi, mà là chúng ta phải chịu thiệt thòi. Quý vị phải suy nghĩ thông suốt chân lý này!

Vì vậy, người thật sự niệm Phật, thật sự cầu vãng sanh phải thấy như thế nào? Phải thấy tất cả hết thấy chúng sanh đều là A Di Đà Phật, khởi tâm cảm ân! Phải thật sự thấy như vậy, không phải là “tôi nên thấy như vậy”, [nếu nói] “nên” thì đã sai mất rồi! Sự thật là như vậy, chẳng giả tí nào! Ai làm được? Thiện Tài đồng tử đã làm được. Quý vị xem kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử thành tựu trong một đời, chúng đắc quả vị Phật viên mãn trong một đời, dựa vào gì? Dựa vào điều này. Người giúp đỡ, tán thán, có ân với tôi, tôi niệm niệm đều không quên, những người ấy là Phật, Bồ Tát chăm sóc tôi. Người hủy báng, sỉ nhục, hãm hại tôi cũng là Phật, Bồ Tát, chẳng sai khác gì hết! Đó là Phật, Bồ Tát khảo nghiệm, xem tôi có sanh phiền não hay không. Vừa sanh phiền não liền phải nên cảm kích, vì sao? Thi chưa đậu! Rõ ràng là họ có ân đối với tôi, tại sao tôi lại lấy oán báo ân? Há chẳng phải là hồ đồ hay sao? Họ tham muốn những vật ngoài thân, những vật ở ngoài cái thân này đều là giả, tiền để tôi dùng hay cho họ dùng chẳng phải là đều giống như nhau hay sao? Cần gì phải so đo? Toàn là rỗng tuếch! Do đó, tâm cảm ân phải từ chỗ này mà khởi lên, chẳng có ai ta không cảm ơn cả! Được như vậy thì chúng ta mới có thể thành tựu viên mãn trong một đời này. Khi khởi tâm động niệm, hãy nghĩ xem A Di Đà Phật có bao giờ khởi lên ý niệm

ấy hay chẳng? Do đó, phải hiểu đạo lý này: Chân lý chỉ là mê và ngộ. Mê chứ không giác bèn tạo nghiệp, tạo nghiệp thì sẽ luân hồi. Giác chứ không mê là con đường vắng sanh. Nếu người học Phật cảm thấy có kẻ khiến ta chướng mắt, có sự việc ta cảm thấy chướng mắt, sai mắt rồi! Quý vị thật sự sai lầm! Người học Phật gặp chuyện gì cũng hoan hỷ. Khi trước, chúng tôi thường nói: *“Người nào cũng là người tốt, việc gì cũng là việc tốt”*. Hãm hại ta cũng là chuyện tốt! Nếu tôi vượt qua sự khảo nghiệm đó, chẳng ghim việc đó trong tâm, chẳng oán hận, chẳng phiền não, vẫn vui vẻ như thường, pháp hỷ sung mãn, như vậy là đúng. Đó là đã thi đậu, phải cảm ơn người đã khảo nghiệm ta. Nếu thi trượt, cũng phải cảm ơn họ. Không đủ điểm, thi trượt thì sao? Ta phải nỗ lực dụng công nhiều hơn, ta chưa qua được thử thách đó. Đã thi đậu thì phải cảm ơn họ, ta đã vượt qua sự thử thách ấy. Vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, quý vị nghĩ xem: Quý vị sẽ vui sướng, hạnh phúc biết bao! Khi xưa, thầy dạy Phật pháp cho tôi, thầy nói: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Đúng là sự hưởng thụ tối cao, vĩnh viễn cảm ơn, vĩnh viễn hoan hỷ, vĩnh viễn tự tại. Vì thế, chúng ta phải học điều này: *“Niệm niệm đều nguyện cho hết thấy chúng sanh thành Phật”*. Trong lúc quý vị xích mích với kẻ khác, bất kể là ai, trong tâm chẳng tự tại, chẳng sáng khoái, hãy niệm câu này: *“A Di Đà Phật niệm niệm nguyện cho hết thấy chúng sanh thành Phật”*, oán hận sẽ được hóa giải, phiền não sẽ tiêu trừ hết.

“Nhi thử nguyện ký dĩ thành tựu” (nhưng nguyện này đã thành tựu), A Di Đà Phật đã thành Phật trong thế giới Cực Lạc, thành Phật nghĩa là những nguyện mà Ngài đã phát đều viên mãn, đều trở thành hiện thực, *“túc chứng Di Đà trí huệ, công đức, oai thần, lực dụng bất khả tư nghị”* (đủ chứng tỏ trí huệ công đức, oai thần, lực dụng của Phật Di Đà thật chẳng thể nghĩ bàn), đúng vậy! Quý vị hãy xem nhé, biến toàn bộ tập khí phiền não thành trí huệ, công đức, chính mình đã đạt được và thành tựu thanh tịnh, bình đẳng, giác, vô thượng thanh tịnh - bình đẳng - giác, tự lợi, lại còn lợi tha. Do đó, niệm niệm nguyện cho chúng sanh thành Phật là lợi tha, tự lợi lợi tha. Vì vậy, oai thần và lực dụng chẳng thể nghĩ bàn.

“Mạt vân”, nghĩa là cuối cùng bèn nói, *“đắc thị nguyện, nãi tác Phật”*, [nghĩa là] Ngài phát nguyện nếu thỏa nguyện này thì mới thành Phật, *“bất đắc thị nguyện, bất thủ Vô Thượng Chánh Giác”* (chẳng thỏa nguyện này, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác), Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. *“Biểu thử nguyện thành tựu, ngã phương thành Phật”* (ý nói: Nguyện này thành tựu, ta mới thành Phật). Chử Ta là Pháp Tạng Bồ Tát tự xưng. *“Nhược thử nguyện bất thành, ngã chung bất thành Phật. Cố viết: Bất thủ Vô Thượng Chánh Giác. Dĩ hạ các nguyện, giản vi bất thủ Chánh Giác”* (nếu nguyện này chẳng thành, ta trọn chẳng thành Phật, nên nói rằng: “Chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác”). Trong các nguyện sau, chỉ nói gọn là “chẳng giữ lấy Chánh Giác”). Như vậy là lược bớt, chỗ này nói đầy đủ sẽ là *“chẳng giữ lấy Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”*, những nguyện sau đều ghi gọn *“chẳng giữ lấy Chánh Giác”*. Câu văn càng đơn giản, càng dễ thọ trì.

Chúng ta xem kinh văn trong chương thứ hai. Ở đây, [phần lời nguyện được] chia thành hai mươi bốn chương, gồm bốn mươi tám nguyện, bao gồm đầy đủ các ý trong năm bản dịch gốc, chẳng bỏ sót. Chúng ta đọc chương thứ hai, gồm có ba nguyện:

Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân, tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh Giác

我作佛時，十方世界，所有眾生，令生我剎，皆具紫磨真金色身，三十二種大丈夫相。端正淨潔，悉同一類。若形貌差別，有好醜者，不取正覺。

(Lúc tôi thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi tôi đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng trau giồi sáng bóng, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác, có xấu đẹp, thì chẳng giữ lấy Chánh Giác).

Trong phần trước, tôi đã tiết lộ tin tức, ở đây, ta thấy điều đó: Thế giới bình đẳng, mười phương thế giới chẳng có chuyện này! Thứ nhất là “*thân tất kim sắc nguyện*”, tức là “*giai cụ tử ma chân kim sắc thân*” (đều được đầy đủ sắc thân vàng ròng trau giồi sáng bóng). Thứ nhì là “*tam thập nhị tướng nguyện*” (nguyện có đủ ba mươi hai tướng). Từ chữ “*đoan chánh tịnh khiết*” trở đi là nguyện thứ ba: “*Thân vô sai biệt nguyện*” (nguyện thân chẳng sai khác). Chúng ta không có ngôn từ gì để tán thán, khiến cho chúng ta cảm ân chẳng hết! Các cõi nước trong mười phương đều chẳng có [chuyện này], đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, sanh đến thế giới Cực Lạc, [dẫu là] hạ hạ phẩm vãng sanh, hết thầy đều trọn đủ, thật là phi phàm. Sanh trong Biên Địa, kinh đã nói rất rõ: Sanh về Biên Địa là vì lúc vãng sanh, quý vị có nghi hoặc, tín tâm trọn chẳng vững chắc. Nếu quý vị đoạn trừ lòng nghi ấy, sẽ lập tức nhập phẩm (thoát ra khỏi Biên Địa, dự vào chín phẩm vãng sanh), [nghĩa là] hạ hạ phẩm vãng sanh chính là “*nhập phẩm*”. Nhập phẩm thì những điều đã nói trong nguyện thứ hai quý vị đều trọn đủ. Sanh trong Biên Địa Nghi Thành, thời gian dài nhất là năm trăm năm, tức là năm trăm năm trong nhân gian. Kẻ ấy nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Do đó, có người ở Biên Địa trong một thời gian rất ngắn, chỉ mấy ngày liền [giác ngộ và] quay lại. Chúng ta thường nghe kinh, thường tụng kinh Vô Lượng Thọ, công đức và lợi ích rất lớn, vì sao? Có thể tăng trưởng tín tâm. Dù cho tương lai sanh trong Biên Địa Nghi Thành thì cũng có thể thoát ra rất mau. Chẳng uổng công nghe giảng kinh này, chẳng uổng sức đọc kinh này! Nghe giảng, tụng kinh có tác dụng như vậy.

Chúng ta đọc lời chú giải của cụ Hoàng: “*Thử chương cụ tam nguyện*” (chương này gồm ba nguyện). Trong chương thứ hai có đủ ba nguyện. “*Thập phương thế giới sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân*” (khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi tôi đều đầy đủ thân màu vàng ròng trau giồi sáng bóng) là nguyện thứ ba “*thân tất kim sắc nguyện*” trong bốn mươi tám nguyện. Chẳng nói không kể Phạm Thánh Đồng Cư Độ, chẳng nói hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ không được bao gồm trong nguyện này. Tức là nói rõ: Chỉ cần sanh về thế giới Cực Lạc, tất cả đều có thân vàng ròng, chẳng có ngoại lệ. “*Sanh bỉ độ giả, thân giai tử ma chân kim chi sắc*” (Đã sanh trong cõi ấy, thân đều có màu như màu của vàng ròng được trau chuốt đến mức sáng bóng). Kẻ đó là phần giải thích: “*Chân kim sắc giả, cái vi Như Lai chi thân sắc. Thiện Đạo đại sư viết: Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc*” (màu vàng ròng là màu nơi thân Như Lai. Đại sư Thiện Đạo nói: “Chư Phật muốn hiển thị tướng thường trụ bất biến nên hiện ra sắc hoàng kim”). Trong năm thứ kim loại, vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, ngoài vàng ra, bốn thứ kia đều dễ bị rỉ sét, màu sắc dễ bị thay đổi, chỉ có vàng là không bị sét, nên người ta mới coi vàng là quý giá. Màu của vàng vĩnh viễn không thay đổi, có ý nghĩa như vậy. Do đó, tướng đức Phật hiện ra chính là tướng màu này, vĩnh hằng chẳng biến đổi. Pháp Sư Nhật Khê nói: “*Thử biểu Trung Đạo Thật Tướng sắc*” (màu đó tiêu biểu màu của Trung Đạo Thật Tướng). Vĩnh

viễn không đôi màu cũng có ý nghĩa tiêu biểu pháp, biểu thị Trung Đạo Thật Tướng. “*Kim thủ đại nguyện, dục linh nhất thiết vãng sanh chi nhân, đồng Phật thân tướng, giai chân kim sắc*” (Nay trong đại nguyện này, Phật muốn khiến cho hết thảy người đã vãng sanh đều có thân tướng giống hết như thân Phật, đều có màu vàng ròng), đây là nói theo phương diện thể chất, thân Kim Cang bất hoại. Nguyện kế tiếp nói theo tướng mạo, đều giống nhau! “*Thử hiển sanh Phật bất nhị, chân thật bình đẳng*” (Nguyện ấy tỏ rõ chúng sanh và Phật không hai, chân thật bình đẳng). Trong các thế giới khác chẳng bình đẳng!

Trên địa cầu, thườ Thích Ca Mâu Ni tại thế, địa cầu là cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thích Ca Mâu Ni. Tuy đức Phật trụ trong cõi Thật Báo, Ngài thị hiện có ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo trong nhân gian, chẳng bình đẳng với nhân loại. Thể chất của chúng ta khác đức Phật, tướng mạo cũng không giống nhau. [Thể chất và tướng mạo của] Ngài thù thắng hơn chúng ta nhiều lắm. Nhưng trong thế giới Cực Lạc, chẳng tìm thấy ai có tướng mạo khác biệt A Di Đà Phật! Hết thảy đều có cùng hình tướng, thân thể giống nhau. Lúc mới bắt đầu học, chúng ta thường có nghi vấn: Sanh về đó, làm sao biết người nào là ai? Rốt cuộc ai mới là A Di Đà Phật? Ai là người mới vãng sanh? Chẳng lẽ không thể nhận ra ư? Đừng bận tâm chuyện ấy! Đến đó, nhờ Phật lực gia trì, quý vị đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nên biết rõ ràng, rành rẽ, vị nào là Phật, vị nào là Quán Âm Bồ Tát, vị nào là đồng tham đạo hữu mà quý vị quen biết, đều biết cả, tuyệt đối chẳng nhận lầm! Vì vậy, trong hiện tại, mà từ xưa đến nay cũng là như vậy, hình Biên Tướng Đồ của Tây Phương Cực Lạc thế giới luôn vẽ [Phật, chư Bồ Tát và nhân dân] tướng mạo không giống nhau, tức là chẳng tương ứng với bốn mươi tám nguyện! Vẽ tượng Phật rất lớn, rất cao, còn tướng những người vãng sanh cõi đó đều vẽ nhỏ hơn, sai mất rồi! Thế giới Cực Lạc là liên hoa hóa sanh; hoa sen vừa nở, khi ấy, tướng của người vãng sanh giống hết như tướng của A Di Đà Phật.

“*Có Hội Sớ viết: Thị có nguyện ngôn, ngã quốc nhân dân, thuần nhất kim sắc, vô hữu hảo ác*” (Vì vậy, sách Hội Sớ nhận xét: “Do đó, nguyện rằng nhân dân trong cõi tôi thuần một sắc vàng, chẳng có xấu, đẹp”), mọi người đều giống nhau, “*bỉ ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận*” (ta và người đều bình đẳng, dứt tuyệt ý tưởng trái, thuận). Ý này rất hay! Tại sao A Di Đà Phật thị hiện như vậy? Quý vị thử nghĩ xem, Ngài đến mười phương thế giới khảo sát, tham quan, lấy điều hay, bỏ điều dở trong hết thảy các cõi nước chư Phật, [Ngài nhận thấy] thân thể và tướng mạo của chúng sanh sai khác sẽ đem đến rất nhiều phiền phức. Người có tướng tốt sẽ kiêu căng, ngã mạn, người có tướng xấu sẽ đổ kỵ chướng ngại, như vậy chẳng phải là sanh ra phiền não hay sao? Do đó, quý vị đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đời nghiệp vãng sanh, phiền não vĩnh viễn sẽ chẳng dấy lên, vì sao? Vì chẳng có duyên! Trong thế giới Cực Lạc, tướng mạo của ai nấy đều giống nhau, chẳng cần phải chọn lựa, mọi người đều bình đẳng. Do đó, tâm của người trong cõi Cực Lạc vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây là trí huệ và lợi ích chân thật của A Di Đà Phật. Quý vị sanh trong thế giới khác, chắc chắn sẽ có những ngoại duyên ấy khiến cho tập khí phiền não dấy lên, còn cõi Cực Lạc chẳng có. “*Hội Sớ chi thuyết, chánh hiển Trung Đạo Thật Tướng chi nghĩa*” (thuyết của sách Hội Sớ thật sự đã trình bày tỏ tường ý nghĩa của Trung Đạo Thật Tướng). Vì lẽ đó, không thể chẳng đến thế giới Cực Lạc! Quý vị tìm đâu ra một chỗ tốt đẹp như vậy? Có những ngoại duyên đó, tức các duyên bất đồng, sẽ khiến cho quý vị tạo nghiệp. Chỉ có cõi Cực Lạc là quý vị không có cách nào tạo nghiệp, vì thể chất của mọi người đều giống nhau.

Đoạn kế tiếp nói về tướng mạo: “*Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng*” (ba mươi hai tướng đại trượng phu), đây chính là “nguyên ba mươi hai tướng tốt”. “*Quốc trung thiên nhân*” (trời, người trong cõi nước ấy), nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư “*giai thị tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, thị vi đệ tứ nguyên, xưng vi tập nhị tướng nguyên. Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, hựu danh tam thập nhị đại nhân tướng, giản xưng tam thập nhị tướng. Thử tam thập nhị tướng, bất hạn u Phật, Chuyển Luân Thánh Vương diệc cụ thử tướng*” (đều đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu là nguyên thứ tư, [nguyên này] còn gọi là “nguyên ba mươi hai tướng”. Ba mươi hai tướng đại trượng phu còn gọi là ba mươi hai tướng đại nhân, gọi tắt là ba mươi hai tướng. Ba mươi hai tướng này chẳng phải riêng mình đức Phật mới có, Chuyển Luân Thánh Vương cũng có đủ ba mươi hai tướng). Đức Phật Thích Ca giới thiệu thế giới Cực Lạc, có nhiều chỗ còn dè dặt, [vì phải] tùy thuận kiến thức thông thường của chúng sanh trên thế gian này, vì sao? Vì nếu nói sự thật, quý vị sẽ không tin. Nói là “ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” thì quý vị mới tin, vì sao? Vì thế giới này có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ai có? Chuyển Luân Thánh Vương có; bởi lẽ, tướng tốt là phước báo.

“*Trí Độ Luận bát thập bát*” (quyển thứ tám mươi tám của Trí Độ Luận), trong quyển ấy có nói, “*vị Phật hiện thử đại nhân tướng giả, nhân tùy thử gian Diêm Phù Đề trung Thiên Trúc quốc nhân sở thuyết, tắc vị hiện tập⁸ nhị tướng*” (Phật hiện ra tướng đại nhân này là vì “thuận theo quan niệm của người Thiên Trúc nơi cõi Diêm Phù Đề trong thế gian, nên hiện ra ba mươi hai tướng). Thuyết này rất tuyệt, “*Phật bốn lý tướng, nhi hiện tướng giả, thuận thế gian tập tục cố*” (Phật vốn lia tướng, lại hiện có tướng, là thuận theo tập tục thế gian vậy). Nếu nói thật với quý vị thì trong đại kinh có nói, Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới mới biết. Điều thù thắng khôn sánh trong cõi Cực Lạc là các hàng trời, người đều có hình tướng như vậy: Ai cũng có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, chẳng phải chỉ có ba mươi hai tướng mà thôi! Nói thật với quý vị, xác thực là không ai có thể sánh bằng. Trong mười phương thế giới, tướng của chư Phật, tướng của Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người đều có sai khác, chẳng giống nhau, chỉ riêng thế giới Cực Lạc là thể chất giống nhau, tướng mạo giống nhau.

Đức Thế Tôn đã thuận theo kiến thức thông thường của chúng sanh để nói. Tiếp theo đó, cũng giới thiệu [ba mươi hai tướng] đơn giản một chút. “*Hựu Pháp Giới Thứ Đệ hạ*” (lại nữa sách Pháp Giới Thứ Đệ, quyển hạ), “*hạ*” là quyển hạ, “*Như Lai ứng hóa chi thể, hiện thử tam thập nhị tướng, dĩ biểu Pháp Thân chúng đức viên cực, sử kiến giả ái kính, tri hữu thắng đức khả sùng, nhân thiên trung tôn, chúng thánh chi vương. Cố vị hiện tam thập nhị tướng*” (Nơi thân ứng hóa của đức Như Lai thị hiện ba mươi hai tướng này để biểu thị Pháp Thân có các đức viên mãn đến cùng cực, khiến cho người khác trông thấy liền yêu kính, biết Phật có đức hạnh thù thắng đáng tôn sùng, là bậc tôn quý trong trời người, là vua của chư thánh. Vì vậy, Phật thị hiện có ba mươi hai tướng). Các vị đồng học chúng ta nên biết chư Phật, Bồ Tát, kể cả A La Hán, khi ứng hóa trên thế gian đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng hiểu biết của họ). Ba mươi hai tướng ấy tương ứng với sự hiểu biết của chúng sanh. Nếu nói “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có*

⁸ Tập (卅) là ba mươi.

vô lượng hảo” thì chúng sanh chưa bao giờ nghe nói tới. Do vậy, phải dùng tri kiến bình thường của chúng sanh, trong tâm họ thường mong mỏi: “Tôi phải trọn đủ những tướng tốt nào, trong sách tướng số cũng có ghi [những tướng tốt đẹp ấy]”, [chư Phật bèn] dùng phương pháp ấy để xứng hợp lòng ưa thích của chúng sanh, cho nên hiện tướng ấy. Như trong kinh Pháp Hoa, đức Phật [có nêu ra một tỷ dụ]: Đức Phật dẫn dụ chúng sanh khiến cho họ tiếp nhận Đại Thừa, nhưng họ không chấp nhận. Do đó, Ngài nêu ra ba loại xe. Quý vị thích xe nhỏ, đức Phật bảo quý vị ngoài cửa có một chiếc xe dê. Rất nhiều người thích xe dê, đủ để một người ngồi mà thôi. Lại bảo quý vị còn có xe nai, có rất nhiều xe nai, mọi người đều ưa thích. Rốt cuộc, ra ngoài cửa chỉ có xe ngựa, xe ngựa lớn nhất, chẳng có xe dê hay xe nai, chỉ có xe ngựa, toàn là xe lớn. Đây là một phương pháp khéo léo của Phật để dẫn dắt chúng sanh. Ở đây cũng vậy, nói với quý vị ba mươi hai tướng đại trượng phu, quý vị nghe xong vô cùng hoan hỷ, đến thế giới Cực Lạc, [sẽ thấy] còn thù thắng hơn nhiều, quý vị mới thật sự sanh tâm hoan hỷ lớn lao.

Ở đây có một câu tiêu biểu pháp, câu này rất quan trọng “*biểu Pháp Thân chúng đức viên cực*” (biểu thị Pháp Thân có các đức viên mãn đến cùng cực), viên mãn tột độ! Thân ấy có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. “*Sử kiến giả ái kính*” (Làm cho người trông thấy liền yêu kính), vì sao? Tánh Đức viên mãn hiển lộ. Đây là nói tập khí vô minh đều đoạn sạch. Khi tập khí chưa đoạn, tướng ấy có hiện không? Vẫn hiện! Tập khí chưa đoạn dứt. Nói thật ra, lúc minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì sẽ hiện tướng, chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Thường nói là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, tướng ấy hiện ra. Lúc hiện ra, mức độ rõ rệt kém hơn một chút. Thí dụ như so giữa vô lượng tướng hảo của Thập Trụ Bồ Tát và Thập Hạnh Bồ Tát thì tướng của Thập Hạnh Bồ Tát rõ ràng, Thập Trụ Bồ Tát kém hơn một chút. Thập Hạnh Bồ Tát lại kém hơn Thập Hồi Hướng Bồ Tát một chút. Thập Hồi Hướng Bồ Tát lại kém hơn Thập Địa Bồ Tát một chút, đó là gì? Do tập khí vô minh của họ chưa đoạn. Thật ra, hết thấy [các tướng] đều có, chẳng phải là không có, nhưng đạt đến quả vị Đẳng Giác, [các tướng ấy] sẽ hiện ra viên mãn; đến quả vị Diệu Giác thì chẳng còn nữa, quả vị Diệu Giác trở về tự tánh. Do vậy, đạt đến quả vị Đẳng Giác là viên mãn nhất. Khi đạt đến quả vị Diệu Giác, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, tướng ấy cũng chẳng còn nữa, trở về tự tánh. Trong kinh này có nói ba thứ chân thật, cái được gọi là “*chân thật chi tế*” chính là trở về tự tánh.

Chúng ta mê là mê từ tự tánh, một niệm bất giác, tự tánh biến thành A Lại Da, đến cuối cùng, khi nhập địa vị Diệu Giác, trở về tự tánh, giống như một sự tuần hoàn rất lớn. Sau đó, có còn tuần hoàn như vậy nữa hay không? Trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã hỏi giùm chúng ta câu hỏi này, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy: Sẽ chẳng mê trở lại. Chúng ta có thể tin tưởng hay không? Có thể chứ! Vì chúng ta đã trải qua chu trình ấy, đã tỉnh mộng rồi, đều đã từng trải qua, đều có kinh nghiệm, sẽ chẳng mê nữa, đều biết đó là sự việc như thế nào. Lúc chưa có kinh nghiệm, rất khổ; lúc mê, chẳng hay, chẳng biết, khởi tâm động niệm, tạo tội, thọ báo, do vậy, tạo nên mười pháp giới, tạo luân hồi, tạo ra ba đường ác. Sau khi trở về tự tánh, sẽ chẳng như vậy nữa. Trong khắp pháp giới, hư không giới, vẫn còn có một số người chưa quay lại, rất nhiều người như vậy, tự tánh khởi tác dụng, cũng là Diệu Giác Cứu Cánh Phật khởi tác dụng: Chỗ nào có cảm, bèn ứng hiện chỗ đó; ngay trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng có ứng. Trong cõi Thật Báo có cảm, thì các Ngài ứng đến đó. Chuyện cảm ứng đạo giao này, nói thật ra là ở ngay trong lúc đó, vì nó không có thời gian và không gian. Không

có thời gian thì chẳng có trước sau, không có không gian thì chẳng có khoảng cách, tức là ngay ở trong lúc đó, những chuyện này đều là sự thật.

Chúng ta xem lời giải thích đơn giản trong phần kế tiếp: “*Tam Tạng Pháp Số tứ thập bát*” (theo Tam Tạng Pháp Số, quyển bốn mươi tám). Hiện thời, Tam Tạng Pháp Số có rất nhiều bản in, số trang khác nhau. Trong bản Tam Tạng Pháp Số tôi đang dùng, [điều sắp nói được ghi trong] trang năm trăm hai mươi tám. Trong sách ấy, [điều đó được chép trong] quyển bốn mươi tám. Chúng ta xem trang năm trăm hai mươi tám, sách ấy nói rõ hơn một chút, chúng ta hãy đọc thử.

Tướng thứ nhất là: “*Túc an bình tướng*” (bàn chân bằng phẳng), tức là lòng bàn chân không có chỗ nào lõm xuống, đều bằng phẳng. Chúng ta có thể thấy bàn chân của trẻ sơ sinh bằng phẳng, chân Phật cũng bằng phẳng, nên gọi là “*an bình tướng*”, chẳng có chỗ nào bị lõm xuống. Tôi cũng nghe nói: Hiện thời, nếu đi lính mà bàn chân bằng phẳng như vậy, người ta sẽ không tuyển người đó. Quý vị thấy mỗi địa phương có phong tục khác nhau, người Ấn Độ cho đó là hảo tướng, còn nay chúng ta tuyển lính lại chê. Do đó, cổ nhân chú giải rất hay, nói đó là tập tục của Ấn Độ, họ cho rằng đó là tướng tốt.

Tướng thứ hai: “*Thiên bức luân tướng, túc hạ hữu luân hình giả*” (tướng bánh xe ngàn căm: Dưới bàn chân có hình bánh xe). Đây là nói tới các lằn chỉ trong bàn chân, giống như chỉ tay vậy, mỗi ngón tay đều có hoa tay. Dưới chân đức Phật có hình bánh xe, được gọi là tướng bánh xe ngàn căm. Tướng này tương đối ít thấy.

Tướng thứ ba: “*Thủ chỉ tiêm trường tướng, thủ chỉ tế trường giả*” (Tướng ngón tay dài nhọn, tức là ngón tay thon dài). Đây là một tướng tốt.

Tướng thứ tư: “*Thủ túc nhu nhuyễn tướng*” (tướng chân tay mềm mại). Người Trung Quốc cũng cho đây là tướng tốt. Nếu quý vị bắt tay với người giàu sang, tay họ mềm như bông gòn, đúng là khác hẳn.

Tướng thứ năm: “*Thủ túc man tướng*” (tướng chân tay có màng lưới). Tướng này rất ít thấy, giữa các ngón chân và ngón tay có màng lưới nối liền nhau giống như chúng ta thấy loài ngỗng hay vịt, giữa các ngón chân của chúng có màng nối liền. Đó là tướng thứ năm.

Tướng thứ sáu: “*Túc cấn mãn túc tướng, cấn thị túc chủng, chủng viên mãn vô ao xư*” (Tướng gót chân đầy đặn: Cấn (跟) là gót chân, gót chân đầy đặn không khuyết). Lũ phàm nhân chúng ta không có tướng viên mãn này.

Tướng thứ bảy: “*Túc phu cao hảo tướng*” (tướng lưng bàn chân vun tròn). “*Phu*” (跌) là mu (lưng) bàn chân. Chúng ta ngồi xếp bằng tĩnh tọa gọi là “*già phu tọa*”. Đây là nói mu bàn chân, “*túc bối cao khởi nhi viên mãn giả*” (mu bàn chân cao đầy, tròn trịa).

Tướng thứ tám: “*Thuyên như lộc vương tướng*” (tướng bắp đùi như nai chúa). Ta gọi “*thuyên*” (腓) là bắp đùi, xác thực là đùi nai. Nai chạy rất nhanh vì đùi nai rất khỏe. Do vậy, quý vị thấy đùi nai tròn trịa, đây là một tướng khoẻ mạnh.

Tướng thứ chín: “*Thủ quá tất tướng*” (tướng tay dài quá gối), tay dài qua khỏi đầu gối. Tay người thường không dài như vậy, nhưng chúng ta thấy tay của khỉ vượn rất dài. Đây là một tướng tốt.

Tướng thứ mười: “*Mã âm tàng tướng, Phật chi nam căn, mật tàng thể nội, như mã âm dã*” (Tướng mã âm tàng: Nam căn của Phật ẩn kín trong cơ thể như âm ngựa).

Tướng thứ mười một: “*Thân tung quảng tướng*” (tướng thân to rộng), thân thể cao ráo và “*đầu túc chi cao, dữ trương lưỡng thủ chi trường tương tế dã*” (Chiều cao từ chân tới đầu bằng với khoảng cách hai tay giang ra).

Tướng thứ mười hai: “*Mao không sanh thanh sắc tướng, nhất nhất mao không sanh thanh sắc chi mao, nhi bất tạp loạn*” (tướng lỗ chân lông có sắc xanh: Nơi mỗi lỗ chân lông mọc một sợi lông có màu xanh, nhưng các sợi lông chẳng mọc loạn xạ). Đại khái là người Ấn Độ lấm lông hơn chúng ta. Quý vị thấy lông của người ngoại quốc đều rất dài, sẫm màu. Chúng ta thường thấy màu tro hoặc đen, chứ màu xanh khá ít thấy.

Tướng thứ mười ba: “*Thân mao thượng mị tướng*” (Lông trên thân mượt đẹp), lông trên thân mịn, mọc xoáy về phía phải, hướng lên trên.

Tướng thứ mười bốn: “*Thân kim sắc tướng*” (tướng có thân sắc vàng), trong phần trước chúng ta đã nói, thân Phật có màu vàng ròng.

Tướng thứ mười lăm “*Thường quang⁹ nhất trượng tướng, thân phóng quang minh, tứ diện các nhất trượng*” (Tướng thân có thường quang chiếu xa một trượng: Thân Phật tỏa quang minh, mỗi phía đều chiếu xa đến một trượng). Trên thực tế, người Trung Quốc gọi Quang là Khí. Người luyện Khí Công biết, họ có thể thấy được Khí, trong Phật pháp gọi là Quang. Quang lớn nhỏ khác nhau, màu sắc khác nhau. Thông thường, nhìn vào Khí, có thể biết tình trạng sức khỏe nơi thân thể của một người, lại còn có thể thấy rất chính xác. Có thể thấy rằng: Đích thực là có Quang! Hiện thời, do tâm chúng ta sôi nổi, tạp niệm quá nhiều, nên chẳng trông thấy, đã mất khả năng này; nhưng trẻ nít có thể nhìn thấy. Trẻ nít ngây thơ, không có tạp niệm, nên có thể nhìn thấy. Dần dần lớn lên, do vọng niệm nhiều sẽ không nhìn thấy nữa! Nhưng trẻ nhỏ ngày nay khác thuở xưa, trẻ nhỏ thuở trước, lúc tám chín tuổi vẫn còn thể thấy những thứ người thông thường chẳng thấy. Tôi nghĩ trẻ nhỏ hiện thời ba tuổi thì đã không được rồi, vì sao? Mỗi ngày từ sáng tới tối xem TV, TV đã nhiễu loạn chúng nó, rồi loạn những năng lực sẵn có của chúng.

Tướng thứ mười sáu: “*Bì phu tế hoạt tướng*” (tướng da dẻ mềm mại, mượt mà), tướng này chúng ta dễ hiểu.

Tướng thứ mười bảy: “*Thất xư bình mãn tướng*” (tướng bảy chỗ bằng phẳng, đầy đặn). Bảy chỗ là hai lòng bàn chân, hai lòng bàn tay, hai vai và đánh đầu. Bảy chỗ ấy đều bằng phẳng, đầy đặn, không bị khuyết hãm.

Tướng thứ mười tám: “*Lưỡng dịch mãn tướng, dịch hạ sung mãn*” (tướng hai nách đầy đặn, dưới nách tròn đầy). Phần dưới nách chúng ta đều bị lõm vô, nhưng trên thân Phật, chỗ này tròn đầy.

Tướng thứ mười chín: “*Thân như sư tử tướng. Thân thể bình chánh, oai nghi nghiêm túc*” (tướng có thân hình như sư tử. Thân thể đầy đặn, đẹp đẽ, oai nghi đoan nghiêm). Oai nghi là dung mạo, cử chỉ, tất cả các tư thái động tác “*như sư tử vương*” (như sư tử chúa). Chúng ta ít thấy sư tử, nhưng trong truyền hình, trong chương trình động vật kỳ quan thì có thể trông thấy.

Tướng thứ hai mươi: “*Thân đoan trực tướng, thân hình đoan chánh, vô ử khúc giả*” (Tướng thân thể đoan trực, thân hình đoan chánh, không cong vẹo). “*Ử khúc*” (偃曲) là như lưng cong, hay lưng gù. Chẳng có tướng [cong vẹo] ấy!

Tướng thứ hai mươi một: “*Kiên viên mãn tướng. Lưỡng kiên viên mãn nhi phong du giả*” (tướng vai tròn đầy, hai vai tròn trịa, đầy đặn), có nghĩa là hai vai rất viên mãn, đầy đặn.

⁹ Thường quang là quang minh thường chiếu ra nơi thân Phật. Gọi là Thường Quang để phân biệt với Phóng Quang là quang minh do đức Phật phóng ra khi thọ ký hoặc sắp tuyên giảng đại pháp. Một Trượng là 3,33 m.

Tướng thứ hai mươi hai: “*Tứ thập xỉ tướng*” (Tướng có bốn mươi cái răng). Phật có đủ bốn mươi cái răng. Người thường chúng ta chỉ có ba mươi sáu cái răng, bốn mươi cái răng là quý tướng.

Tướng thứ hai mươi ba: “*Xi bạch tề mật tướng*” (tướng răng trắng, khít, bằng). Không chỉ có bốn mươi cái răng, mà răng Ngài còn đều rất cứng cáp, trắng sạch, bằng đều nhau.

Tướng thứ hai mươi bốn: “*Tứ nha bạch tịnh tướng*” (tướng bốn răng nanh trắng sạch), đây là nói tới bốn cái răng nanh, tức bốn cái răng to ở hàm trên và hàm dưới, răng nanh đó mà!

Tướng thứ hai mươi lăm: “*Giáp xa như sư tử tướng*” (tướng má tròn đầy như sư tử). Hai gò má tròn đầy, giống như sư tử hai bên má đều có tóc mai, râu, hình thể cân đối, tròn đầy.

Tướng thứ hai mươi sáu: “*Yết trung tâm dịch đắc thượng vị tướng. Phật chi yết hầu trung, thường hữu tâm dịch, phàm thực vật, nhân chi đắc thượng vị*” (tướng nước miếng trong họng có vị ngon ngọt nhất: Trong cổ họng Phật thường có chất nước miếng khiến cho ăn vật gì cũng trở thành thơm ngon nhất). Chúng ta có thể hiểu điều này. Vì thế, thườ đức Phật tại thế, ra ngoài khát thực, người ta cho gì Ngài ăn nấy, tuyệt đối chẳng chọn lựa. Đã thế, Tăng đoàn thật sự là một đoàn thể Lục Hòa, bình đẳng. Khi thác bát (trì bát khát thực) bèn chia ra (thành nhiều nhóm nhỏ) đi khắp các đường phố, ngõ hẻm để khát thực. Quý vị thấy một đoàn thể lớn như vậy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, tôi tin là phải chia thành nhiều tổ nhỏ. Mỗi người đi khát thực, xin xong, trở về cùng ăn chung. Khi quay về, bèn dồn chung lại, thật đúng như câu nói: “*Một bát, cơm ngàn nhà*”, nên bình đẳng. Quý vị xin được thức ăn rất ngon, người khác xin được thức ăn dở, mọi người đều trộn chung lại. Đã trộn chung lại, chúng tôi tin tưởng khi được đức Phật gia trì thì mùi vị đều trở thành món ăn ngon lành nhất, cảnh chuyển theo tâm mà! Ngài có năng lực ấy.

Tướng thứ hai mươi bảy: “*Quảng trường thiết tướng. Thiết quảng nhi trường, nhu nhuyễn, tế bạch, triển chi tắc phú diện nhi chí u phát tế giả*” (tướng lưỡi rộng dài: Lưỡi to mà dài, mềm mại, thanh mảnh, khi thè ra che cả khuôn mặt đến tận mí tóc). Phật có tướng lưỡi rộng dài, lưỡi thè ra rất mỏng, có thể che cả khuôn mặt.

Đối với các tướng này, ở đây chẳng nói đến nhân. Trong ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, mỗi tướng hảo đều có nhân. Do vậy, kinh có nói Bồ Tát tu hành chứng quả, trước khi thành Phật, phải dùng thời gian dài một trăm kiếp để tu tướng hảo. Vì sao? Tướng hảo là tu phước báo. Nếu không có phước báo, người ta không thích quý vị. Khi quý vị đến giúp người khác, họ không tiếp nhận, không chịu tiếp nhận; do vậy, phải tu phước báo. Điều này cũng nhằm ban cho chúng ta một sự khái thị, hy vọng chúng ta đều có thể phước huệ song tu. Nếu quý vị tu phước, không tu huệ, tức là phạm phu. Tu huệ, không tu phước, quý vị sẽ chẳng thể độ chúng sanh. Tôi có đọc một bài văn, [tức là] một lá thư do ông Tăng Quốc Phiên gởi cho bạn. Trong đó, ông Tăng Quốc Phiên cảm thán thời thế mỗi ngày một suy vi. Ông nói rất nhiều kẻ, thậm chí là kẻ đọc sách mà vẫn tham danh lợi, chẳng thật lòng vì nước vì dân, toàn là vì tiếng tăm, lợi dưỡng cá nhân, hết sức đáng cảm khái! Họ làm quan lớn, giữ địa vị cao, hưởng bổng lộc dồi dào, trọng hậu, lại thoái thác trách nhiệm, chẳng chịu thật sự dốc sức phục vụ nhân dân. Ông thật sự gặp người tốt, nhưng người tốt đó có địa vị rất thấp, lại còn chẳng có cơ hội, chẳng được trọng dụng. Vì vậy, suốt đời khốn đốn, sau cùng ôm hận mà chết. Đối với chuyện này, ông vô cùng cảm khái. Người học Phật chúng ta biết tại sao lại như vậy? Vì sao người tốt chẳng được hưởng quả báo tốt? Họ có trí huệ, nhưng

thiếu phước báo, vì đời trước tu huệ, chẳng tu phước, nên họ phải chịu quả báo như vậy. Những kẻ làm quan lớn, chẳng có tâm yêu nước thương dân chi cả, nhưng họ lại có địa vị cao quý, là vì họ có tu phước, chẳng tu huệ, nên có phước báo lớn. Chúng ta hiểu rất rõ ràng, liễu giải chân tướng sự thật. Do vậy, gặp Phật, quý vị sẽ đạt được [phước huệ], thật sự đạt được viên mãn. Nếu phước không đủ thì cũng được [Phật dạy phương pháp tu để] tăng thêm phước. Nếu huệ không đủ thì sẽ được [Phật dạy phương pháp tu để] tăng thêm huệ. Hễ gặp Phật pháp thì tất cả sẽ đầy đủ, đại viên mãn.

Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng xuất gia, Ngài sẽ làm vua, cho thấy phước báo của Ngài rất lớn. Tuy xuất gia, dạy học, đệ tử thường theo Ngài có tới một ngàn hai trăm năm mươi người, đó là những vị thường đi theo Ngài; còn những người không thường theo Ngài, hoặc chỉ theo học trong một thời gian ngắn, tôi phỏng đoán khoảng ba ngàn người. Có một đoàn thể đông đảo như vậy, đó là phước báo. Ngài được đại chúng trong xã hội cung kính, tán thán, mỗi người đều là học trò tốt, những người đi theo Ngài đều là phước huệ song tu, tiếp nhận lời dạy của đức Thế Tôn. Sau đó, họ dạy lại người khác, đi khắp bốn phương tám hướng để dạy học; do đó, phước huệ song tu. Đây là nói chúng ta phải xem trọng cả phước lẫn huệ, đức Phật đặc biệt coi trọng tu phước. Lúc chúng tôi mới bắt đầu theo học với thầy Lý, khi thầy chỉ dạy chúng tôi luôn nhắc nhở chúng tôi đừng lơ là tu phước. Nếu không có phước báo, thầy nói rất rõ ràng: *“Nếu anh có Huệ, giảng kinh đến mức hoa trời rơi lả tả, nhưng sẽ như thế nào? Sẽ chẳng có ai nghe, đó là gì? Vì chẳng có phước báo, chẳng có duyên với người ta”*. Do đó, phải coi trọng tu phước, thầy thường răn nhắc chúng tôi phải kết pháp duyên, phải tu phước. Đám học trò chúng tôi cũng rất nghèo, tiền thù nhập rất ít, tu phước bằng cách nào đây? Thầy rất khéo léo. Mỗi tuần, thầy giảng kinh hai lần, một lần ở thư viện, một lần ở liên xã. Thầy dạy những người học giảng kinh chúng tôi, hai mươi mấy người, vào những ngày thầy giảng kinh, chúng tôi đến tiếp đãi. Tiếp đãi là tu phước. Chúng tôi đứng ở cửa chào đón mọi người đến dự, hướng dẫn mọi người, xếp chỗ ngồi cho họ, phát kinh sách. Thầy nói: *“Nếu các anh có chút tiền lẻ, hãy mua đậu phộng, phát cho mỗi người một hạt, hoặc một viên kẹo. Đó đều là tu phước, đều là kết duyên”*. Chúng tôi học từ chỗ ấy. Do vậy, sau này pháp duyên thù thắng, càng kết duyên càng rộng. Phải thật sự làm thì mới được.

Đức Phật dạy chúng ta đừng tích lũy tiền tài, vì *“tích tài thương đạo”* (tích lũy tiền tài thì tổn thương đạo). Nếu có tiền tài thì sao? Có tiền tài thì phải bố thí, [tiền tài] từ mười phương đến thì trở về mười phương, hiệu quả là ngày càng nhiều, ngày càng thù thắng. Càng thù thắng thì phải làm nhiều hơn, không làm không được. Phương pháp tốt nhất là gì? Đời này tôi học theo Ấn Quang đại sư, suốt đời Ấn Quang đại sư dùng tiền mười phương cúng dường cho Ngài để làm một chuyện là pháp bố thí. Quý vị thấy Ngài dùng tiền do người khác cúng dường cho Ngài để lập ra Hoàng Hóa Xã. Hoàng Hóa Xã giống như một nơi lưu thông kinh Phật. Ngài có thể tự xuất bản. Lúc đó, Ngài đã mua một bộ máy, đó là máy xếp khuôn chữ bằng chì. Ngài còn có công nhân, tức là có công nhân sắp chữ, có người giáo chánh, đối chiếu, biên tập, giống như một thư cục vậy, có thể tự in, in

rất đẹp! Bản in của Hoàng Hóa Xã có khổ chữ lớn, rõ ràng, dùng giấy in cũng tốt, rất chú trọng phẩm chất. Quý vị đọc các bản sách ấy rất thích, vì ít chữ sai. Ít chữ sai thì gọi là bản in tốt. Do đó, so với những bản in tốt trong thời cận đại, có thể nói là sách của Hoàng Hóa Xã xứng đáng là những bản in tốt đẹp. Vì vậy, đây là một chuyện rất khó có, chúng tôi học theo lão hòa thượng: Suốt đời lão hòa thượng chỉ làm một chuyện này mà thôi. Lúc gặp tai nạn, lão hòa thượng cũng làm việc cứu trợ, lấy tiền từ đâu [để cứu trợ]? Lấy từ ngân khoản in kinh sách để làm chuyện này; nhưng in kinh, ấn tống thiện thư là việc chính yếu, cả đời Ngài chẳng làm việc gì khác, chẳng xây chùa, ở nhờ đạo tràng của người khác, chỉ làm một việc này. Tôi cảm thấy làm như vậy rất tốt, đỡ bận lòng, chẳng bị vương bận mảy may. Lưu thông Phật pháp trên toàn thế giới, việc này thật chẳng dễ dàng!

Hiện nay, chúng tôi làm rất nhiều việc. Chúng tôi có thể phát sóng trên truyền hình, có thể làm mạng lưới Internet, có thể làm CD, DVD, có thể in sách, nhưng tất cả đều có tánh chất giống nhau: Khiến cho càng nhiều người biết đến Phật pháp, liễu giải Phật pháp, học tập Phật pháp, có thể đạt được thành tựu thù thắng trong Phật pháp, đó là việc tốt, vô lượng công đức. Cúng dường nhiều thì sao? Cúng dường nhiều thì chúng tôi đem in những bộ sách lớn. Năm kia, tôi nhờ Thương Vụ Ấn Thư Quán tái bản bộ Tứ Khố Toàn Thư, đặt họ in một trăm bộ. Năm nay đã hoàn thành, sách đã được gửi tới Hương Cảng. Chúng tôi gửi mười bộ tới Úc Châu, mười bộ tới Mã Lai, cũng gửi mười bộ cho Indonesia, vài bộ cho Nhật Bản, phần còn lại sẽ gửi đến các trường đại học ở Đại Lục. Tuần trước, Thế Giới Thư Cục cũng đến tìm tôi, họ muốn tái bản bộ Tứ Khố Hội Yếu. Nghe xong, tôi rất hoan hỷ, bộ này còn hay hơn bộ Toàn Thư, giá trị còn cao hơn bộ Toàn Thư.

Lúc vua Càn Long [xuống chiếu sai các quan] biên soạn bộ sách ấy nhằm mục đích nhằm bảo tồn sách vở của Trung Quốc, chẳng để cho chúng bị mất đi, dụng ý rất tốt. Thuở đó đều là chép tay. Có tất cả bảy bộ Toàn Thư, chia ra cất giữ ở bảy chỗ. Hiện thời, do chiến tranh loạn lạc, Toàn Thư chỉ còn ba bộ rưỡi, [tức là] có một bộ chẳng đầy đủ và ba bộ hoàn chỉnh, sách Hội Yếu dành riêng cho vua xem. Vì thế, trong Toàn Thư, những câu văn không có lợi đối với triều đình nhà Thanh đều bị xóa mất, nhưng trong Hội Yếu thì không bị xóa; [bởi lẽ], Hội Yếu là sách dành cho vua xem, chẳng phải để cho người ngoài xem. Hội Yếu chỉ có hai bộ, một bộ để ở thư phòng của nhà vua, bộ thứ nhì để ở vườn Viên Minh. Vườn Viên Minh bị liên quân Anh Pháp hủy diệt, nên [Hội Yếu] chỉ còn lại một bộ. Bộ này hiện nay được giữ ở Đài Loan, họ dựa trên hình chụp để in lại. Lần in thứ nhất, tôi mua khoảng hơn sáu chục bộ, lúc đó, xuất bản tổng cộng hai trăm bộ, tôi đã mua ước chừng hơn sáu mươi bộ. Tôi là khách mua sách chủ yếu của họ, nên bây giờ họ đến tìm tôi muốn tái bản. Tôi nói: “Tốt lắm, tôi đồng ý mua một trăm bộ”. Thật là tốt, Hội Yếu có giá trị còn cao hơn bộ Toàn Thư, nhưng phân lượng chỉ bằng một phần ba của Toàn Thư. Do đóng bìa cứng thành

năm trăm tập, nên chỉ bằng một phần ba bộ Toàn Thư. Nếu tiền cúng dường của tôi nhiều thì tôi in nhiều, in những bộ sách lớn, tiền ít thì in ít, hết thấy đều để làm việc này.

Gần đây tôi còn in một bộ sách nhỏ hơn. Bộ sách này cũng là sách tôi thường tâm niệm. Có đồng tu gởi tặng, chẳng biết là ai tặng nữa, đó là bộ **Quần Thư Trị Yếu**. Ở đây, tôi giới thiệu đơn giản cùng mọi người. Sách ấy do **Đường Thái Tông** hạ lệnh biên tập. Chúng ta biết **Đường Thái Tông** lúc mười sáu tuổi đã theo cha khởi nghĩa, bình định xã hội động loạn thuở ấy, về sau, lên ngôi vua. Lúc làm vua, ông liền nghĩ cách cai trị quốc gia như thế nào? Nhất định phải tìm các tài liệu trị quốc của những triều vua trước, những tài liệu ấy nằm rải rác trong **Tứ Khố Toàn Thư** (đương nhiên là lúc đó chưa có **Tứ Khố Toàn Thư**, nhưng hiện nay, dùng chữ **Tứ Khố Toàn Thư** thì mọi người đều biết), thuộc các phần **Kinh, Sử, Tử, Tập**. Ông sai **Ngụy Trưng** là một vị đại thần rất nổi danh đời **Đường**, [nhà vua] sai **Ngụy Trưng** làm chủ biên, tìm những phần văn tự có liên quan đến vấn đề trị quốc, tu thân, tề gia, bình thiên hạ trong các tác phẩm thuộc loại **Kinh, Sách, Sử, Tử** để chép lại, biên soạn thành một bộ sách. Hình như họ dùng đến tất cả sáu mươi mấy loại sách, sáu mươi mấy loại sách ấy đều có trong **Tứ Khố**, tổng cộng có khoảng năm mươi mấy vạn chữ. Sau khi sách được soạn xong, **Đường Thái Tông** mỗi ngày đều đọc. Do sách chẳng rời tay. Đối với nền thịnh trị thời **Trình Quán** (**Trình Quán** là niên hiệu của **Đường Thái Tông**), bộ sách này có công hiển vô cùng to tát, rất hay! Vào đời **Đường**, những người làm quan nhất định phải đọc sách này.

Vì lẽ đó, tôi nghĩ tới bộ sách này, vì đối với chánh trị, trị gia, trị quốc, thậm chí để điều hành xí nghiệp hiện thời, chủ nhân hoặc các vị quản trị xí nghiệp, công ty, và những người làm lãnh đạo đều cần phải biết [những đạo lý trong bộ sách ấy]. Khi đồng học tặng sách này cho tôi, vừa đọc tôi đã rất thích. Sách này được in vào đầu thời **Dân Quốc**, tám chục năm trước. Sách tám chục năm trước mà tôi mở ra xem, dường như chưa có ai từng đọc, còn rất mới, còn rất sạch. Tôi cũng đưa cho **Thế Giới Thư Cục**, nhờ họ in cho tôi ba ngàn bộ. Tôi in để làm gì? Để làm quà tặng. Tặng cho ai? Tặng cho những người đang ở trong chánh trường, đang làm quan, làm chủ công ty, tôi dùng làm quà tặng họ. Lúc đó, tôi lập tức nghĩ sẽ tặng sách này cho [những người lãnh đạo trong] đảng **Cộng Sản**, đảng **Quốc Dân**, đảng **Dân Tiến**, đó là chuyện tốt!

Sách này in càng nhiều càng hay, từng chữ từng câu đều trân quý, rất đáng đọc. Sách bao gồm những đức hạnh làm người cơ bản, thầy đều đầy đủ, là một cuốn sách rất hay. Muốn phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc, quý vị đọc sách này cũng như đọc sáu mươi mấy loại sách thuộc thể loại Kinh, Sử, Tử, lại có thể khơi gợi hứng thú tìm đọc Tứ Khố.

Còn một loại nữa, lúc tôi có được bộ Hội Yếu thứ nhất, tôi đọc rất thích thú, nên nghĩ có thể trích yếu những phần tinh hoa tốt đẹp trong sách, soạn thành một cuốn sách, tôi đã có ý niệm ấy. Tôi tìm em tôi, tìm những người về hưu ở Trung Quốc, tìm các giáo sư dạy Quốc Văn, tìm ba bốn người, mời họ xem Hội Yếu [để trích lục]. Lúc đó, tôi tặng đại học Phục Đán một bộ. Ở Thượng Hải có hai bộ: Đại học Phục Đán một bộ, thư viện Thượng Hải giữ một bộ. Mời họ xem rồi trích lục. Sau đó, tôi thấy những phần họ trích lục cũng không được hợp lý cho lắm, nên bỏ dỡ. Gần đây, hằng ngày vẫn nghĩ tới việc này, nào ngờ khi Thương Vụ Ấn Thư Quán khai trương, lúc đó là cuối đời nhà Thanh, tôi chưa ra đời, họ đã soạn một bộ sách gọi là Quốc Học Trị Yếu. Chữ Trị này không phải là Chính Trị, mà là Trị Học. Quốc Học Trị Yếu là một bộ sách gồm tám cuốn dày dường ấy. Có nội dung gì? Bao gồm [những phần trọng yếu về đạo bình trị trong] Kinh, Sử, Tử, Tập của Tứ Khố, phần Tập họ cũng biên soạn. Toàn Thư chỉ có Kinh, Sử, Tử, chẳng có Tập, bộ này có Tập. Tác phẩm này chính là Tiểu Tứ Khố Toàn Thư. Quá lý tưởng! Tôi đã xem và rất thích. Trung Hoa Thư Cục xuất bản [bộ sách ấy] vào năm Dân Quốc mười chín (1930), tôi xem thử có tìm được nguyên bản hay không. Tìm được nguyên bản, tôi cũng muốn in lại với số lượng lớn để tặng thư viện các trường. Đó là tinh hoa của các sách vở trong Tứ Khố, trích lục những phần tinh hoa, rất có giá trị. Phân lượng của sách này còn nhiều hơn bộ Quần Thư Trị Yếu.

Do đó, tôi thường nói: Phương pháp để phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc là phải có người thật sự phát tâm, suốt đời dốc chí học hỏi, chẳng mong lên chức, chẳng màng phát tài, thì mới làm được chuyện này. Tâm danh lợi nặng nề sẽ chẳng thể làm chuyện này thành công. Tâm danh lợi thật đậm bạc, chúng ta sống trên thế gian này có thể ăn no, mặc ấm, có căn nhà nhỏ để che mưa che nắng là vui sướng lắm rồi, người như vậy mới có thể làm việc này. Họ có thể thật sự làm được chuyện “*vị cổ thánh kế tuyệt học, vị thiên hạ khai thái bình*” (kế thừa cái học tuyệt diệu của bậc cổ thánh, tạo thái bình cho thiên hạ), đó là sự nghiệp thánh hiền, suốt đời thích làm chuyện này, chẳng chán. Vậy thì phải làm sao? Trước hết, phải tu đức hạnh. Chúng tôi thường nói đức hạnh gồm có bốn cội rễ, phải thực hiện được [giáo huấn của] Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện

Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi, sốt sáng học tập, dốc sức thực hành. Lại còn phải học thuộc lòng hai trăm bài cổ văn, sẽ chẳng còn gặp chướng ngại nơi chữ nghĩa nữa. Quý vị có thể đọc Tứ Khố, chẳng gặp khó khăn về mặt văn tự, vì đã nắm được chìa khóa, đã lấy được chìa khóa để đọc Đại Tạng Kinh. Quý vị có thể đọc Đại Tạng Kinh, hoặc đọc Tứ Khố Toàn Thư, chẳng bị trở ngại về văn tự. Quý vị có thể dốc công dốc sức mười năm hoặc hai mươi năm học Nho giáo thì nhà Nho hạng nhất của Trung Quốc sẽ xuất hiện. Nếu học Đạo giáo thì sẽ thành thần, thành tiên; học Phật bèn thành Phật, thành Bồ Tát. Dốc sức từ mười năm cho tới hai mươi năm chắc chắn có thể đạt được, Trung Quốc sẽ hưng vượng. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói: *“Thế kỷ hai mươi mốt là thế kỷ của người Trung Quốc”*, xin thưa với chư vị, đó là thế kỷ của văn hóa Trung Quốc, phải hiểu chuyện này! Văn hóa Trung Quốc không chỉ có thể cứu quốc gia dân tộc của chính mình, mà còn có thể cứu cả thế giới, toàn thế giới đều cần đến. Điều này dựa trên kinh nghiệm mười năm gần đây của tôi. Tôi tiếp xúc các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, các vị lãnh đạo của nhiều quốc gia, tôi giới thiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc cho họ, chẳng có ai không hoan hỷ, họ đều có thể tiếp nhận, rất khó có! Chúng ta phải trân quý, phải nỗ lực, thật sự phát nguyện đến thế gian này để làm chuyện lớn lao, cuối cùng, đừng quên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thành Phật! Đến thế giới Cực Lạc để thành Phật.

Tiếp đó, tướng thứ hai mươi tám: *“Phạm âm thâm viễn tướng”* (tướng Phạm âm sâu xa). *“Phạm âm”* nghĩa là thanh tịnh, tức là âm thanh của Phật thanh tịnh, có thể nghe được từ xa, chẳng cần phải dùng máy khuếch âm, từ rất xa cũng có thể nghe rõ ràng, có tướng tốt như vậy. Điều này cũng khiến cho chúng ta nghĩ tới lúc đức Thế Tôn tại thế, chẳng có khoa học tiên tiến như ngày nay, chẳng có thiết bị khuếch âm, nhất là nơi đồng trống, lúc giảng kinh phần lớn là trong rừng, hoặc bên bờ sông, ba ngàn người, nói chuyện mà người ta có thể nghe rõ ràng. Chúng ta sẽ thắc mắc [vì sao ba ngàn người có thể nghe rõ], đọc tới tướng hảo này, chúng ta liền hiểu: Âm thanh của Phật chẳng giống âm thanh của phàm phu chúng ta, có thể nghe từ xa.

Tướng thứ hai mươi chín: *“Nhãn sắc như cảm thanh tướng”* (tướng màu mắt như màu cảm thanh), [cảm thanh (紺青)] là tướng trông mắt màu xanh biếc hơi pha sắc đỏ.

Tướng thứ ba mươi: *“Nhãn tiệp như ngưu vương tướng, nhãn mao thù thắng”* (Tướng lông mi như trâu chúa, lông mày thù thắng), giống như lông mi của trâu, rất rõ ràng, rất ngay ngắn, chẳng rối loạn tí nào.

Tướng thứ ba mươi mốt: *“Mi gian bạch hào tướng”* (Tướng bạch hào giữa hai chân mày). Thật ra, [vệt tròn sáng lóng lánh giữa hai mày của tượng Phật] chẳng phải là một hạt châu, mà là hai sợi lông cuộn tròn ở chính giữa hai chân mày,

cuộn theo chiều phải và còn phóng quang. Đức Phật thường phóng hào quang từ chỗ này.

Tướng thứ ba mươi hai: “*Đánh thành nhục kế tướng*” (trên đỉnh đầu có tướng nhục kế). Chúng ta thấy tượng Phật, trên phần trước của đỉnh đầu có một khối màu đỏ, đó là Nhục Kế (肉髻), còn gọi là Vô Kiến Đánh Tướng. Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, nhiều người có thần thông, muốn bay lên hư không để nhìn đánh đầu Phật, nhưng nhìn không được vì chỗ đó phóng quang. Đỉnh đầu phóng quang nên nhìn không thấy, chỗ đó gọi là Vô Kiến Đánh Tướng¹⁰.

“*Vọng Tây sư viết: Y thử nguyện cố, chúng sanh sanh giả, giai cụ chư tướng, bất giả tu đắc*” (Sư Vọng Tây nói: “Do bởi nguyện ấy, các chúng sanh đã vãng sanh đều đủ các tướng, chẳng cần tu mà tự đạt được”). Quý vị thấy Bồ Tát thành Phật phải tu, phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu phước thì mới có ba mươi hai tướng tốt. Người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới được tiệp nghi quá lớn, sanh về thế giới Cực Lạc, do quả báo liền đạt được, trọn đủ, chẳng cần phải tu. “*Cụ túc thử tướng, vi hoa khai hậu*” (Có đầy đủ các tướng đó sau lúc hoa sen nở), hay là trước khi hoa nở? Có người hỏi rốt cuộc là trước khi hay sau khi hoa sen đã nở? “*Đáp: Bất đãi hoa khai, thị sanh đắc cố*” (Đáp: Chẳng đợi hoa nở, vừa sanh đến liền có). Đúng là có sẵn các tướng ấy khi vừa sanh vào [hoa sen trong cõi Cực Lạc]. Lúc quý vị ở trong hoa sen, khi hoa chưa nở, các tướng hảo ấy đã hoàn toàn trọn đủ. Ở đây, tôi tiết lộ một tin tức cho quý vị biết: Không chỉ là ba mươi hai tướng, mà là thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Ba mươi hai tướng là đức Phật nói phước tiệp. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới phát hiện sự thù thắng khôn sánh này, sẽ cảm ơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây thôi.

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

¹⁰ Vô kiến đánh tướng: Chỉ tướng nhục kế trên đánh đầu Phật. Vì đánh đầu Phật có thịt dòn lên như hình búi tóc, nên gọi là Nhục Kế. Từ nhục kế tỏa ra hào quang vô lượng, ngay cả những vị Thập Địa Bồ Tát chỉ thấy được một phần, ngoài ra không ai thấy được tướng trạng của nhục kế, nên gọi là “vô kiến đánh tướng”. Trong kinh Bảo Tích có chép ngài Mục Kiền Liên ý vào sức thần thông bay lên không trung, vượt qua vô lượng thế giới để nhìn cho rõ đánh tướng của Phật Thích Ca, nhưng Ngài vẫn không thấy được.

Tập 198

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 235, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên.

“Quyển 85 trong Đại Trí Độ Luận nói”. Đại Trí Độ Luận có 100 quyển, đây là 85, tức là quyển thứ 85, trong này có một đoạn nói: “Chỉ có trí tuệ của Phật thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ở trước chúng ta đã học, câu kinh văn này là mục tiêu sau cùng mà người học Phật luôn kỳ vọng, nghĩa là mục tiêu cao nhất_Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong Đại Trí Độ Luận nói câu này rất hay, chỉ có Phật mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhất nhơn là chỉ quả vị này, vị thứ này. Bồ Tát chứng được, mặc dù Đẳng giác Bồ Tát chứng được, chỉ gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, không được thêm hai chữ Vô Thượng. Hai chữ Vô Thượng chỉ có thành Phật mới thêm vào được, đây là Vô Thượng. Thực tế đều là trong tự tánh của mỗi chúng sanh, vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, trí tuệ bát nhã này tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hiện nay trí tuệ chúng ta biến thành phiền não, vì thế kinh điển thường nói “phiền não tức bồ đề”, đây là thật. Khi giác ngộ là trí tuệ vốn có trong tự tánh, khi mê trí tuệ này liền biến chất, nó trở thành phiền não. Phiền não vô lượng vô biên, trí tuệ cũng vô lượng vô biên.

Đức Phật thấy chúng ta mê thất tự tánh, rất đáng thương. Phật và Chư Bồ Tát, đặc biệt là pháp thân Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát họ cũng đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thông thường mà nói đều cùng một giai cấp, đồng một địa vị, đều lấy tâm đại bi làm gốc, dùng phương tiện thiện xảo giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Vốn hoàn cảnh chúng ta ở, thực tế mà nói còn thù thắng hơn thế giới Cực Lạc, đó là thường tịch quang Tịnh độ. Đây là quê nhà của chúng ta, là nền tảng của chúng ta. Mục tiêu học Phật sau cùng là trở về thường tịch quang, chứng được Diệu giác vị, Diệu giác vị tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nguyên này thù thắng vô cùng, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Chúng sanh trong đường ác, thiện căn yếu ớt, lại nhiều túc nghiệp. Nhờ nguyện lực của Phật gia bị, nhiếp thọ vãng sanh. Sau khi sanh vào cõi nước này, đều được thành Phật. Đây quả thật là vô thượng thánh nguyện của Phật A Di Đà Như Lai, từ bi tốt cùng”. Đây là nói đến điều gì? Nói đến chúng sanh trong địa ngục, chúng sanh trong địa ngục có thể thành Phật chăng? Có thể. Vì sao vậy? Chúng ta có thể nói, trong A lại da của tất cả chúng sanh đều đầy đủ chủng của của mười pháp giới. Chúng tử là nhân, gặp nhân duyên nó liền khởi hiện hành. Nếu chúng sanh trong địa ngục này, chúng tử Phật trong A lại da gặp được duyên Phật, đương nhiên họ sẽ thành Phật, mà còn là trong khoảng một niệm. Điều này chúng ta có thể tin, có thể tiếp thu. Vấn đề là có gặp được duyên hay không, khi gặp duyên họ có tiếp thu hay không, then chốt là đây.

Vì sao chúng sanh trong địa ngục chịu nhiều đau khổ như thế, sau khi chịu hết tội ở địa ngục còn phải vào ngạ quỷ, súc sanh. Ở trong địa ngục, tuy có Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa ở đó, ngoài Bồ tát Địa Tạng ra còn có rất nhiều Phật Bồ Tát. Chúng sanh có

cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Then chột ở đây là túc nghiệp của họ, cho nên thiện căn họ rất kém, kém nghĩa là có duyên gặp Phật nhưng họ bỏ qua cơ hội, vấn đề là ở đây.

Như những điều này chúng ta đều có kinh nghiệm, nghĩ lại tình hình bản thân đời này gặp được Phật pháp, có thể liên tưởng đến địa ngục và chúng ta cũng gần như thế. Chúng tôi từ nhỏ có nhân duyên gặp được Phật pháp, đó là ở nông thôn. Phụ nữ ở nông thôn mê tín, đến chùa thắp hương cầu bình an, cầu gia hộ, lúc nhỏ chúng tôi cũng theo cha mẹ đến chùa thắp hương. Sau đó lớn lên đi học, tiếp thu nền giáo dục ở trường, biết rằng đây là Tôn giáo, là mê tín. Sau mấy năm tiếp thu giáo dục ở trường, chúng tôi không còn tin vào điều này nữa, không còn tiếp xúc nữa. Đây nghĩa là sao? Đây là ảnh hưởng của túc nghiệp, thiện căn yếu ớt, là ý này. Đời này nếu tôi không gặp thầy Phương Đông Mỹ, làm gì có cơ hội học Phật? Những bạn học và thầy cô ở trường, nếu như quý vị nói tôi đã xuất gia, quý vị nói với họ chắc chắn không có người nào tin, đến chính bản thân tôi cũng không cách nào tin được, là chuyện không thể! Tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, đây là một đại gia triết học đương đại, một giáo thọ nổi tiếng ở Đài Loan, cũng là giáo thọ nổi tiếng trên thế giới. Tôi theo thầy học triết học, thầy dạy Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo, tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Khi thầy giới thiệu cho tôi về Triết Học Phật Giáo đã nói rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới. Xưa nay tôi chưa từng nghe nói như thế. Chúng tôi đâu biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học, nhưng chính miệng một nhà triết học nổi tiếng đương đại khẳng định điều này. Ông nói Triết Học Phật Giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Câu này nghe rất xuôi tai, rất có sức cảm dỗ. Từ bài học này, tôi đã sửa đổi những quan niệm sai lầm trước đây, sau khi dần hiểu ra, chúng tôi cũng đến chùa. Đến chùa không phải để thắp hương, không phải để lễ lạy, cũng không phải đi tham gia các hoạt động của họ, mà đến chùa để xem kinh sách, lúc đó kinh sách mua ở ngoài không có. Thầy nói với tôi, thời nay Triết Học Phật Giáo không còn ở trong chùa nữa, ở đâu? Ở trong kinh điển, cần tìm trong kinh điển mới được. Tôi nói, điều này rất hay! Tôi đi vào cửa Phật như thế.

Sau khi nhập môn, đây là thật, vì sao vậy? Vì đã có tâm cung kính, đây là nghiệp chướng! Nếu không có tâm cung kính, dù cho thầy giáo tốt chỉ điểm, cũng không đạt được lợi ích. Quý vị hoài nghi nó, không tôn trọng nó, như vậy không thể vào được cánh cửa của nó. Lời của đại sư Ấn Quang nói rất có lý: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Quý vị có thể đạt được nhiều hay ít, hoàn toàn dựa vào mức độ thành kính mà quý vị đối với Phật pháp. Không liên quan lắm đến thầy giáo, chỉ nhờ vào tâm thành kính. Về sau chúng tôi hiểu, pháp thể xuất thế gian đều ở chỗ thành kính. Không tôn trọng, xem nhẹ bài học của mình, không có tâm cung kính đối với thầy giáo thọ, người này khẳng định chẳng học được gì. Chính là ở đây nói túc nghiệp và thiện căn, chúng ta có thể tưởng tượng được.

Chư Phật Bồ Tát từ bi vô cùng, toàn tâm toàn lực giúp tất cả chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là sự nghiệp vĩnh hằng của họ, sự nghiệp mãi mãi không thay đổi. Mọi lúc mọi nơi, gặp chúng sanh, tâm từ bi liền khởi lên. Nếu chúng sanh này thiện căn phát khởi, bằng lòng tiếp thu, họ sẽ được lợi ích, chúng sanh trong địa ngục cũng không ngoại lệ. Chúng ta tin rằng, chúng sanh địa ngục, tuy họ tạo nghiệp bất thiện đọa vào địa ngục, nhưng trong đời quá khứ nhất định họ đã huân tập thời gian lâu dài trong Phật pháp. Vì vậy thiện căn của A lại da rất sâu dày, vừa gặp Phật pháp họ liền quay đầu, tin tưởng. Nhất niệm tín tâm này, giúp họ vãng sanh Tịnh độ, đả phân sanh vào biên địa nghi thành, điều này rất có thể. Tuy có nghi hoặc, nhưng

nghe lời, muốn thử xem. Nếu là thật, không phải được lợi ích sao? Còn như không có thì thôi vậy. Giữ tâm này sanh vào biên địa nghi thành. Họ quả thật sanh vào thế giới Cực Lạc, không phải giả. Ở thế giới Cực lạc cũng có người giúp họ tu hành.

“Nhờ nguyện lực của Phật gia bị”, chính là nguyện thứ hai này. Nguyện thứ nhất nói rõ thế giới Cực Lạc không có ba đường ác. Nói cách khác, không có người nào có tham sân si, vì sao vậy? Vì tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác. Cũng chính là nói tham sân si mạn nghi, người ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Không có nhân, không có duyên, đương nhiên không có quả báo này. Trong cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, chỉ có hai loại quả báo là trời và người. Tuy thân phận của trời người, nhưng cũng được Phật lực gia trì, hưởng đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là vô cùng thù thắng.

Khi đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn thành tựu trong một đời, chỉ là thời gian sớm hay muộn mà thôi. Sớm hay muộn này có liên quan đến tập khí của mỗi cá nhân, có liên quan đến túc nghiệp của chính mình. Cho nên có người dũng mãnh tinh tấn, thời gian họ chứng quả sẽ ngắn lại. Có người hơi giải đãi biếng nhác, thời gian họ thành Phật lâu hơn, nhưng chắc chắn đều thành tựu trong đời này. Người ở thế giới tây phương thọ mạng dài, đều là vô lượng thọ, bởi vậy họ có đủ thời gian để tu học.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ có một câu khen ngợi, ông nói đây quả thật là “vô thượng thánh nguyện từ bi tột cùng của Phật A Di Đà Như Lai”. Ngài có một nguyện như thế. Dạy chúng sanh trong ba đường ác, đều có cơ duyên vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chúng ta xem đoạn văn ở dưới: “chúng sanh từ trong ác thú đối nghiệp vãng sanh, đời trước nhiều ác nghiệp, nên đọa vào ác đạo”. Nếu họ không gặp được Phật pháp, thời gian thọ báo trong đường ác đã hết, họ rời khỏi đó, rời khỏi địa ngục. Rời khỏi đường địa ngục, đa phần đều vào đường ngạ quỷ, đường súc sanh, cũng có đến cõi người, cõi trời, đều do gặp duyên khác nhau. Có khi họ gặp được Phật pháp, gặp được Phật Bồ Tát, nhưng họ không đến thế giới Cực Lạc, họ đến cõi trời, đến cõi người. Nhưng đến cõi trời, cõi người, chắc chắn tương lai không tránh khỏi đọa vào ba đường ác, không tránh khỏi điều này. Cho nên nói ra khỏi luân hồi lục đạo vô cùng khó khăn.

Những người này nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, họ đến thế giới Cực Lạc. “Vãng sanh Cực Lạc, không còn đọa vào ba đường ác, cho nên gọi là không đọa ác thú”. Những người này mặc dù đến thế giới Cực Lạc, đến đó chư vị nhất định phải nhớ, không phải biên địa. Nếu họ có thể sanh vào cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thân phận như vậy, được nguyện lực Phật Di Đà gia trì. Chính là nguyện này gia trì, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong ba đường ác, chúng sanh có nhân duyên với họ có cảm, họ cũng có thể có ứng, họ cũng có thể hóa thân vào trong ba đường ác giúp chúng sanh, độ họ. Họ có bị đọa vào ba đường ác không? Không. Họ từ thế giới tây phương Cực Lạc vào ba đường ác, đó là thân phận Bồ Tát, đến đó để hóa độ chúng sanh, cho nên vĩnh viễn không còn đọa vào ba đường ác.

Bên dưới, “Bồ Tát Long Thọ nói: Nếu người sanh vào nước này, vĩnh viễn không đọa vào tam thú”. Tam thú tức là ba đường ác, mãi mãi rời khỏi tam đồ. Câu này chúng ta phải lãnh hội thật sâu sắc, mới biết được sự thù thắng của nó.

Tội nghiệp trong ba đường ác của mỗi người chúng ta nặng bao nhiêu? Tam đồ là tham sân si, khi chúng ta nói thường thêm vào hai thứ, là tham sân si mạn nghi, năm độc, có chăng? Ý niệm này thường khởi lên, một ngày không biết khởi bao nhiêu lần, quý vị mới biết nghiệp nhân của tam đồ này nặng bao nhiêu. Duyên bên ngoài là tài sắc danh thực thùy, tham sân si mạn nghi là gốc bên trong, là bệnh độc và gốc rễ trong

A lại da, duyên bên ngoài là tài sắc danh thực thùy. Nhân và duyên này gặp nhau là tạo nghiệp, tạo nghiệp của ba đường ác, quý vị xem nó đáng sợ biết bao. Khởi một ý niệm là tạo một lần, một ngày quý vị khởi bao nhiêu ý niệm? Chúng ta bình tĩnh tư duy sẽ biết. Ta một ngày niệm Phật A Di Đà, đây là tạo tịnh nghiệp của thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian ít, ý niệm ác nhiều! Ý niệm thiện niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm mấy câu thì không thấy, không biết quên mất khi nào. Khi ý niệm ác khởi lên, niệm niệm tương tục, quý vị xem nó rất khủng khiếp, điều này đáng sợ biết bao! Bình tĩnh tư duy, quan sát, mới biết phiền phức rất lớn. Đặc biệt hiện nay thiên tai dồn dập, xã hội động loạn, sống ở thế gian này có ý nghĩa gì? Lưu luyện thế gian, nghĩa là không muốn ra khỏi luân hồi lục đạo. Nhân thiên trong lục đạo coi như tốt hơn một chút, nhưng thời gian ngắn ngủi, 100 năm thời gian như một khảy móng tay. Đến khi quý vị bảy tám mươi tuổi sẽ hiểu, không có gì đáng để lưu luyện. Được thân người cần phải tu hành, cần phải vượt thoát luân hồi lục đạo. Việc tốt ở thế gian chỉ có một, là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là việc tốt thật sự, những việc tốt khác đều không ra khỏi luân hồi lục đạo, gọi là nghiệp luân hồi. Chỉ có một việc tốt là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, toàn tâm toàn lực niệm Phật. Có nghi hoặc phải nghe kinh, phải tụng kinh, giúp ta phá mê sanh tín. Nếu có nghi hoặc, lòng tin không đủ, điều này giúp ta đoạn nghi sanh tín. Tín nguyện kiên định, có thể không tụng kinh, cũng có thể không nghe kinh, nhất tâm niệm Phật là được. Nếu còn nghi hoặc, niềm tin chưa kiên định, kinh giáo giúp ích rất lớn cho chúng ta, không có kinh giáo rất dễ đọa lạc, bản thân không giữ vững được. Kinh giáo là Phật Bồ Tát trợ duyên cho chúng ta.

Đại sư Thiện Đạo lại nói: “Cho đến thành Phật, không trải qua sanh tử, tức là ra khỏi lục đạo”. Sanh đến thế giới Cực lạc nhất định thành Phật, chắc chắn không đọa vào tam đồ. Ở sau còn có một đoạn: “Đại nguyện ở chương này, nhiếp hai điều thù thắng. Thứ nhất là chúng sanh ác thú cũng được vãng sanh Cực Lạc, không còn đọa vào ác đạo, biểu trưng lòng tự bi vô tận của Phật Di Đà, độ thoát không còn thừa”. Ý này chúng ta có thể lãnh hội được. “Thứ hai, phàm những ai vãng sanh đều được làm Phật, cứu cánh bồ đề”. Pháp môn này, chỉ cần vãng sanh, phẩm vị cao hay thấp không quan trọng. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói, chính ngài nói, ngài hy vọng trong đời này được vãng sanh Tịnh độ, phẩm vị nào? Hạ hạ phẩm là đủ, ngài đã mãn nguyện lắm rồi. Là thật chăng? Thật vậy, thật sự ngài đã thông suốt, vì sao vậy? Vì thượng thượng phẩm vãng sanh quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật, bình đẳng với Phật A Di Đà, về sau chúng ta có thể thấy được vấn đề này. Điều này khiến chúng ta đối với Phật A Di Đà, đứng là lay sát đất, không có lời nào để nói. Ngài là người tốt hàng đầu trong thế xuất thế gian, chúng ta đến thế giới Cực Lạc không thua kém gì ngài, giống như ngài vậy! Đến thân thể và tướng mạo đều giống nhau. Do đây có thể thấy, bản tâm của Phật A Di Đà là niệm niệm nguyện tất cả chúng sanh thành Phật. Tâm niệm này chúng ta phải học.

Sở dĩ người thế gian không thể thành Phật, vì ngày ngày đang tạo nghiệp, họ khởi niệm gì? Hy vọng ta tốt hơn bất kỳ người nào, người khác tốt hơn mình liền sanh tâm đố kỵ, liền sanh phiền não, ý niệm này sao thành Phật được? Ý niệm này sao vãng sanh được? Người thật sự muốn vãng sanh ngay trong đời, phải đặc biệt chú ý điều này. Trong các buổi giảng tôi thường nhắc nhở mọi người, thật sự cầu vãng sanh thì tâm phải đồng tâm Phật, nguyện đồng với nguyện Phật, đức đồng với đức của Phật, hạnh đồng với hạnh của Phật. Chỉ cần có bốn cái đồng này, chắc chắn được vãng sanh, chân

tâm là như vậy. Mỗi ngày niệm Phật hay không cũng không sao, tự nhiên cảm ứng đạo giao.

Phật A Di Đà là tâm gì? Mỗi niệm hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Còn có oan gia đối đầu sao? Không còn nữa, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Bất luận họ phạm sai lầm gì, đều gọi là gì? Là nhất thời mê hoặc, đó không phải là bản tánh của họ. Nhất thời điên đảo, hành động theo cảm tính, đừng để trong lòng, để trong lòng họ không thiệt thòi mà bản thân ta thiệt. Đây là chân lý, cần phải nghĩ thông suốt.

Người niệm Phật chơn chánh, người thật sự cầu vãng sanh nên nhìn vấn đề này như thế nào? Xem tất cả chúng sanh đều như Phật A Di Đà. Lòng biết ơn! Thật sự có cách nhìn nhận như thế, không phải là tôi phải nhìn nhận như thế, sai. Họ là thật, sự thật là như vậy, hoàn toàn không phải giả. Ai làm được? Thiện Tài Đồng Tử làm được. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử một đời thành tựu, một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, ngài dựa vào điều gì? Dựa vào điều này.

Người giúp ta, người khen ngợi ta, có ân với ta, niệm niệm không quên, là Phật Bồ Tát quan tâm mình. Người hủy báng ta, người sỉ nhục ta, người hãm hại ta, cũng là Phật Bồ Tát, không có gì khác. Phật Bồ Tát đến thử thách mình, xem mình còn sanh phiền não hay không. Sanh phiền não càng phải cảm kích, vì sao vậy? Vì không đạt tiêu chuẩn. Rõ ràng họ có ân với mình, vì sao ta còn lấy oán báo ân? Không phải rất hồ đồ sao? Họ tham đắm những vật ngoài thân, vật ngoài thân đều là giả. Tiền tài, họ dùng hay ta dùng không phải đều giống nhau sao? Có gì đâu mà so đo tính toán? Tất cả đều là không. Tâm biết ơn phải sanh khởi từ đây, không có ai không cảm ân, đời này chúng ta mới có thể thành tựu viên mãn.

Khởi tâm động niệm, nghĩ thử xem Phật A Di Đà có khởi ý niệm này chăng? Phải hiểu đạo lý này. Chân lý chỉ là mê và ngộ, mê mà không giác gọi là tạo nghiệp, gọi là nghiệp luân hồi. Giác mà không mê, đây chính là con đường vãng sanh. Người học Phật còn có người nhìn không thuận mắt, còn có việc nhìn không thuận mắt, như vậy là sai, sai hoàn toàn. Người học Phật mọi thứ phải hoan hỷ.

Trước đây chúng tôi thường nói, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, hãm hại ta cũng là việc tốt. Ta đã thông qua thử thách, không hề để nó trong lòng. Ta không có oán hận, không có phiền não, vẫn an vui như thường, pháp hỷ sung mãn, như vậy là đúng. Thông qua thử thách, phải cảm ơn người thử thách, không thông qua được cũng phải cảm ơn người thử thách. Không đạt chuẩn thì sao? Ta cần phải nỗ lực hơn, cửa ải này ta chưa thông qua. Đạt tiêu chuẩn, ta cảm ơn họ vì thông qua cửa ải này. Vĩnh viễn sống trong thế giới biết ơn, quý vị xem an vui biết bao, hạnh phúc biết bao!

Trước đây thầy dạy Phật pháp cho tôi, nói rằng học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, đây chính là hưởng thụ cao nhất. Mãi mãi biết ơn, mãi mãi hoan hỷ và luôn luôn tự tại. Phải học theo “niệm niệm nguyện tất cả chúng sanh thành Phật”. Khi quý vị có điều gì khúc mắc với người khác, bất kể là ai. Khi trong lòng quý vị không tự tại, không thoải mái, nên đọc câu này thật nhiều. Phật A Di Đà, niệm niệm nguyện tất cả chúng sanh thành Phật, như vậy oán hận được hóa giải, phiền não được tiêu trừ. “Mà nguyện này đã thành tựu”. Phật A Di Đà thành Phật ở thế giới Cực Lạc, thành Phật nghĩa là nguyện ngài phát ra đều viên mãn, đều đã thực hiện. “Chúng đầy đủ trí tuệ công đức oai thần lực dụng không thể nghĩ bàn của Phật Di Đà”. Đây là thật. Quý vị xem, biến tất cả tập khí phiền não thành công đức trí tuệ, bản thân đạt được, thành tựu được thanh tịnh bình đẳng giác, vô thượng thanh tịnh bình đẳng giác. Tự lợi còn có

thể lợi tha. Mỗi niệm muốn chúng sanh thành Phật nghĩa là lợi tha, tự lợi lợi tha, cho nên oai thần lực dụng không thể nghĩ bàn.

“Mạt vân”, sau cùng nói: “Được nguyện này, tức làm Phật”. Phát nguyện nói, ta đạt được nguyện này, đây là thành Phật. “Không được nguyện này, không thủ vô thượng chánh giác”. Vô thượng chánh đẳng chánh giác. “Nói rõ nguyện này thành tựu, ta mới thành Phật”. Ta là tỳ kheo Pháp Tạng, ta mới thành Phật. “Nếu nguyện này không thành, ta mãi mãi không thành Phật, cho nên nói không thủ vô thượng chánh giác. Các nguyện ở dưới, chỉ giản lược là không thủ chánh giác”, đây là tinh lược. Ở đây, câu này nói là “không thủ vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Những nguyện trở về sau, nguyện vẫn đều là không thủ chánh giác, câu vẫn càng đơn giản càng dễ thọ trì.

Chúng ta xem bên dưới, kinh văn của chương thứ hai. Chương này là 24, nguyện 48, lấy ý trong năm loại nguyện bản dịch này, tất cả đều viên mãn nhiếp thủ mà không bỏ sót. Chúng ta đọc chương thứ hai, chương thứ hai có ba nguyện.

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân, tam thập nhị tướng, đại trượng phu tướng, đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác”. Điều này ở trước chúng ta có nói đến, ở đây chúng ta nhìn thấy, thế giới bình đẳng, điều này mười phương thế giới không có.

Thứ nhất: “Nguyện thân đều kim sắc”, nghĩa là “đều đầy đủ tử ma chân kim sắc thân”. Thứ hai “nguyện 32 tướng”. “Đoan chánh tịnh khiết” trở xuống nói “nguyện thân không có sai biệt”. Ba nguyện này, chúng ta không có bất kỳ ngôn từ nào có thể tán thán, khiến chúng ta nhìn thấy cảm ân vô cùng! Trong cõi nước mười phương Chư Phật không có, đặc biệt là đối với chúng sanh lục đạo mà nói. Sanh đến thế giới Cực Lạc hạ hạ phẩm vãng sanh đều đầy đủ, điều này không tuyệt vời ư?

Sanh đến biên địa, trong kinh nói rất rõ ràng, biên địa là vì quý vị có nghi hoặc vãng sanh, lòng tin không kiên định. Nếu đoạn được nghi lập tức nhập phẩm, đây nghĩa là hạ phẩm hạ sanh, tức đã nhập phẩm. Nhập phẩm, tức nguyện thứ hai nói quý vị đều đầy đủ. Sanh biên địa nghi thành thời gian dài nhất, 500 năm, là 500 năm của nhân gian chúng ta, là dài nhất. Họ nhất định đoạn nghi sanh tín, cho nên có nhiều người ở trong biên địa rất nhanh, mấy ngày là họ quay đầu. Chúng ta bình thường nghe kinh nhiều, thường đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ, công đức lợi ích rất lớn, vì sao vậy? Vì nó có thể tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Cho dù tương lai chúng ta sanh đến biên địa, rất nhanh là có thể quay đầu. Bộ kinh này không nghe suông, không đọc một cách uổng phí, nó sẽ khởi tác dụng.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Chương này đầy đủ ba nguyện”, trong chương thứ hai đầy đủ ba nguyện. “Mười phương thế giới, tất cả chúng sanh, nếu sanh vào cõi nước ta, đều đầy đủ thân tử ma chân kim sắc”. 48 nguyện, chúng ta tính tổng số, đây là nguyện thứ ba. Nguyện thứ ba trong 48 nguyện, “nguyện thân đều kim sắc”, không nói cõi phàm thánh đồng cư ngoại lệ, không nói như thế, không nói cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm ngoại lệ. Ở đây nói rất rõ ràng, chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là thân tử ma chân kim sắc, không có ngoại lệ.

“Người sanh vào nước này, thân đều là sắc tử ma chân kim”. Bên dưới giải thích cho chúng ta, “chân kim sắc là sắc thân của Như Lai. Đại sư Thiện Đạo nói: Chư Phật muốn hiển lộ tướng thường trú không thay đổi, cho nên hiện màu hoàng kim”. Ngũ kim là kim ngân đồng thiết tích, bốn loại còn lại đều rất dễ bị oxy hóa, màu sắc thay đổi, chỉ có hoàng kim không thay đổi, vì thế người ta rất coi trọng hoàng kim, chính là

ý này. Màu của vàng mãi mãi không thay đổi, lấy ý này. Cho nên Phật hiện tướng, ngài hiện tướng này, vĩnh hằng bất biến.

Đại sư Nhật Khê nói: “Tiêu chuẩn này là sắc thật tướng trung đạo”. Không bao giờ thay đổi, cũng có nghĩa biểu pháp, biểu trung thật tướng trung đạo. “Đại nguyện này, muốn khiến tất cả những người vãng sanh, giống thân tướng Phật, đều thân chân kim sắc”. Đây là từ trên thể chất mà nói, thân kim cương bất hoại, từ trên thể chất mà nói, nguyện sau là từ trên tướng mạo mà nói, đều giống nhau! “Là hiện lộ chúng sanh và Phật không hai, chân thật bình đẳng”. Ở thế giới tha phương không bình đẳng. Địa cầu này, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đây là cõi phàm thánh đồng cư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Tuy Đức Phật ở cõi thật báo, ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta, có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, không bình đẳng với người chúng ta. Thể chất chúng ta khác với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tướng mạo cũng không giống nhau, ngài thù thắng hơn chúng ta nhiều. Nhưng ở thế giới Cực Lạc tìm không thấy ai có tướng khác với Phật A Di Đà, không thấy, hoàn toàn là một tướng giống nhau, thân thể giống nhau, tướng giống nhau. Khi chúng tôi mới học Phật cũng hay có nghi hoặc này, đến đó không phải mọi người chúng ta đều không thể nhận biết nhau ư? Rốt cuộc ai là Phật A Di Đà, ai là người vãng sanh, chẳng phải là không nhận ra được sao? Không cần lo lắng điều này, đến đó nhờ Phật lực gia trì, quý vị đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị đều rất rõ ràng minh bạch, ai là Phật, ai là Bồ Tát Quán Thế Âm, ai là người bạn mà quý vị từng quen biết. Điều biết hết, tuyệt đối không nhận sai.

Chúng ta hiện nay, từ xưa đến nay cũng có điều này, vẽ biến tướng đồ của thế giới tây phương Cực Lạc, vẽ tướng mạo đều không giống nhau, như vậy không tương ứng với 48 nguyện. Tượng Phật vẽ rất lớn, rất cao, tướng người vãng sanh đều rất nhỏ bé, đây là sai lầm. Thế giới Cực Lạc là liên hoa hóa sanh, hoa sen vừa nở, thân người vừa xuất hiện, tướng đó giống với Phật A Di Đà.

“Hội Sớ viết, cho nên nguyện nói, nhân dân nước ta, thuần một màu vàng, không có tốt xấu”, mọi người giống như nhau. “Ở nước ta bình đẳng, tình tuyệt đối không có trái hay thuận”. Ý này nói rất hay! Vì sao Phật A Di Đà phải thị hiện như thế? Quý vị thử nghĩ xem, trong tất cả cõi nước Chư Phật khi ngài khảo sát, tham quan, phỏng vấn, ngài đã lấy sờ trường bỏ sờ đoán cõi nước Chư Phật khắp mười phương thế giới. Ngài thấy thân thể tướng mạo chúng sanh có sai biệt, dẫn đến rất nhiều phiền phức. Tướng mạo tốt sanh ra công cao ngã mạn, tướng mạo không bằng người khác liền sanh đố kỵ chướng ngại, không phải đều sanh phiền não sao? Đến thế giới Cực Lạc, quý vị đời nghiệp vãng sanh, phiền não vĩnh viễn không sanh khởi được, vì sao vậy? Nó không gặp duyên. Đến thế giới Cực Lạc, tướng mạo mọi người đều giống nhau, quý vị không cần lựa chọn, mọi người đều bình đẳng. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, họ luôn giữ được tâm thanh tịnh bình đẳng giác, đây là trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật của Phật A Di Đà. Nếu sanh vào các cõi nước khác, nhất định có những ngoại duyên này dẫn dắt tập khí phiền não của ta. Thế giới tây phương Cực Lạc không có.

“Trong Hội Sớ nói, chính là hiện thị nghĩa thật tướng trung đạo”. Quý vị xem, không thể không đến đây! Quý vị còn đi tìm ở đâu? Có những ngoại duyên khác nhau này, nó khiến quý vị tạo nghiệp, chỉ có thế giới Cực Lạc là không thể tạo nghiệp, thể chất giống nhau. Ta xem tiếp về tướng mạo, đoạn bên dưới nói về tướng mạo.

“32 loại tướng đại trượng phu”, câu này chính là một nguyện_“nguyện 32 tướng”. “Thiên nhân trong nước này”, đây là nói rõ về cõi phàm thánh đồng cư, “đều là 32 loại tướng đại trượng phu”, à, đây là nguyện thứ tư, gọi là nguyện 32 tướng. “32 loại tướng đại trượng phu, lại có tên là 32 tướng đại nhân, gọi tắt là 32 tướng. 32 tướng này,

không phải chỉ Đức Phật, Chuyển luân thánh vương cũng đầy đủ tướng này”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, có nhiều nơi còn rất bảo thủ, tùy thuận nhận thức của chúng sanh ở thế gian này, vì sao vậy? Nếu nói thật quý vị không tin. Nói 38 tướng tốt 80 vẻ đẹp quý vị tin, vì sao vậy? Vì 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thế gian có, ai có? Chuyển Luân Thánh Vương có, phước báo lớn. Tướng là phước báo, tướng tốt là phước báo.

Quyển 88 Đại Trí Độ Luận có nói: “Đức Phật hiện tướng đại nhân này, là tùy theo người nước Thiên Trúc trong Diêm Phù Đề của thế gian này, mà hiện 32 tướng”, điều này nói rất hay. “Phật vốn lia tướng mà hiện tướng thuận theo tập tục thế gian”. Nói thật với quý vị, trong kinh luận có nói, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc mới biết, ở đó thù thắng vô cùng, các thiên nhân đều có tướng như thế này. Mỗi người đều là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ có 32 tướng, đây là nói thật với quý vị, quả thực không ai sánh được. Trong mười phương thế giới, tướng Phật, tướng Bồ tát, tướng Thanh văn, tướng thiên nhân trong mười phương thế giới, đều có khác biệt, không tương đồng. Duy nhất ở thế giới tây phương Cực Lạc thể chất tương đồng, tướng mạo tương đồng. Mặc dù Thế Tôn tùy thuận thường thức của thế gian mà nói. Bên dưới cũng có giới thiệu sơ lược.

“Pháp Giới Thứ Đệ Hạ”, hạ là quyển hạ. “Thê của Như Lai ứng hóa, hiện 32 tướng này, biểu trưng pháp thân chúng đức viên mãn. Khiến người thấy yêu kính, biết có thắng đức có thể tôn sùng, bậc tôn quý trong trời người, vua của các thánh, cho nên hiện 32 tướng”. Chư vị đồng học chắc đều biết, Chư Phật Bồ Tát bao gồm A la hán, ứng hóa ở thế gian, tất cả đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật nói: “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, 32 tướng này là ứng hiện tùy theo tâm của chúng sanh. Quý vị nói thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, chúng sanh chưa từng nghe nói. Cho nên dùng tri kiến bình thường của chúng sanh, trong lòng luôn hướng đến. Ta muốn đầy đủ những tướng hảo nào, trong sách tướng đều có ghi chép. Dùng phương pháp này là nhằm vào sự yêu thích của chúng sanh, nên hiện tướng này.

Như trong Kinh Pháp Hoa Thế Tôn khuyến dụ chúng sanh, để họ tiếp thu đại thừa, nhưng họ không bằng lòng, cho nên ngài đưa ra ba thứ xe. Nếu thích xe nhỏ, ngài nói ở ngay trước cửa có xe dê, có rất nhiều người thích xe dê. Một người ngồi, xe này chỉ chở được một người. Lại nói, bên ngoài có rất nhiều xe nai, mọi người đều thích. Kết quả ra đến cửa chỉ có xe trâu, loại xe lớn nhất, xe dê, xe nai đều không có. Toàn là xe trâu, toàn là xe lớn. Đây là Đức Phật dùng một loại phương tiện thiện xảo để dụ chúng sanh. Ở đây cũng vậy, nói cho quý vị biết 32 tướng đại tượng phu, nghe xong cảm thấy rất hoan hỷ. Đến thế giới Cực Lạc, lại thù thắng hơn đây nhiều, quý vị mới thật sự sanh tâm đại hoan hỷ.

Trong này có một câu biểu pháp, câu này rất quan trọng: “biểu trưng pháp thân chúng đức viên mãn cùng cực”, viên mãn đến tột cùng, đây là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. “Khiến người thấy yêu kính”, vì sao vậy? Vì hiển thị tánh đức viên mãn ra bên ngoài, đây là nói đã đoạn sạch tập khí vô trí vô minh. Tập khí chưa đoạn, tướng này có hiện chăng? Hiện. Chưa đoạn tận tập khí, nói thật khi mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tướng này sẽ hiện ra. Nhưng không phải 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, như thường hay nói thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, tướng này hiện ra. Khi hiện ra, nét rõ ràng kém hơn một chút. Ví dụ tướng của Bồ Tát thập trụ là vô lượng tướng hảo, so với Bồ Tát thập hạnh. Bồ Tát thập hạnh rõ ràng, Bồ

Tát thập trụ kém hơn một chút. Bồ Tát thập hạnh so với Bồ Tát thập hồi hướng lại kém hơn một chút. Bồ Tát thập hồi hướng so với Bồ Tát thập địa lại kém hơn một chút, đó là gì? Chính là họ chưa đoạn tập khí vô minh. Thật ra tất cả đều có, không phải không có, toàn bộ đều có. Đến quả vị Đẳng giác, viên mãn hiện ra. Đến quả vị Diệu giác là không còn nữa, Diệu giác vị trở về tự tánh. Cho nên quả vị Đẳng giác là viên mãn nhất, khi đạt được Diệu giác vị là phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tướng này cũng không có, đã trở về tự tánh. Ba loại chân thật trong kinh này gọi là “chân thật rốt ráo”, nghĩa là trở về tự tánh. Chúng ta mê là mê từ tự tánh, nhất niệm bất giác tự tánh biến thành A lại da, sau cùng khi nhập vào Diệu giác lại trở về tự tánh. Giống như một vòng tuần hoàn rất lớn, về sau còn có vòng tuần hoàn này chăng? Đây là vấn đề. Trong hội Lăng Nghiêm, Tôn giả Phú Lô Na đã hỏi vấn đề này, Đức Phật dạy chúng ta, không còn mê hoặc nữa. Chúng ta tin được chăng? Có thể, vì đã đi qua vòng này, đã tỉnh mộng, đều đã đi qua. Khi đã đi qua, quý vị đều có kinh nghiệm, không còn mê nữa, biết nó như thế nào. Khi không có kinh nghiệm rất khổ, khi mê không biết gì cả. Khởi tâm động niệm, tạo nghiệp thọ báo đều trôi lăn trong mười pháp giới, lặn ngụp trong luân hồi, và đọa lạc trong ba đường ác. Sau khi trở về tự tánh thì không còn nữa.

Đối với những người chưa hồi đầu trong biến pháp giới hư không giới, rất nhiều. Tự tánh khởi dụng, nghĩa là quả Phật Diệu giác cứu cánh khởi tác dụng. Ở đâu có cảm ở đó liền có ứng, họ đến cõi thật báo trang nghiêm đều ứng. Cõi thật báo có cảm, họ liền ứng đến đó. Ở đâu có cảm, ở đó có ứng. Vấn đề cảm ứng đạo giao, thực tế mà nói là ngay tại đây. Vì nó không có thời gian, nó cũng không có không gian. Không có thời gian là không có trước sau, không có không gian là không có khoảng cách, ngay bây giờ, những điều này toàn là sự thật.

Chúng ta xem bên dưới, giải thích đơn giản về 32 tướng. Tam Tạng Pháp Số 48, hiện nay Tam Tạng Pháp Số có rất nhiều bản, số trang đều không giống nhau. Tôi dùng Tam Tạng Pháp Số, bản này có 528 trang. Ở đây nói 48, nhưng chúng ta dùng là 528 trang, có, nói còn tường tận hơn đây. Chúng ta đọc qua một lượt.

Thứ nhất: “Tướng túc an bình”. Nghĩa là dưới bàn chân, dưới bàn chân chúng ta không có vùng lõm, bàn chân bằng phẳng. Chúng ta có thể thấy điều này từ đứa trẻ mới sinh, bàn chân nó bằng. Chân Phật bằng phẳng, gọi là tướng an bình, chân ngài không có vùng lõm vào. Tôi cũng nghe nói, bây giờ người đi bộ đội, nếu người có chân này, người ta không tuyển. Quý vị xem, phong tục mỗi nơi khác nhau, người Ấn Độ nói như vậy là tướng tốt, còn chúng ta hiện nay đi bộ đội họ không tuyển. Cho nên cổ nhân chú giải điều này rất hay, đây là tập tục của Ấn độ, họ cho rằng đây là tướng tốt.

Thứ hai: “Tướng thiên phúc luân. Dưới chân có hình bánh xe”, đây là nói hoa văn, như vân tay chúng ta vậy, ngón tay chúng ta đều có vân tay. Dưới chân, dưới chân Phật có tướng như bánh xe, gọi là thiên phúc luân tướng, tướng này ít thấy.

Thứ ba: “Tướng thủ chỉ tiêm trường”. Ngón tay thon dài, đây là tướng tốt.

Thứ tư: “Tướng tay chân mềm mại”, tướng tay chân mềm mại. Tướng này giống người xưa nói, đây là tướng quý. Đích thực khi quý vị bắt tay người phú quý, tay họ mềm như bông vậy, đúng là không giống nhau.

Thứ năm: “Tướng tay chân trắng như lụa”, tướng này rất ít thấy, giữa bàn tay, bàn chân, đầu ngón tay có lụa trắng. Như chúng ta thấy ngỗng vịt vậy, giữa ngón chân của nó nối liền nhau, nó có lớp lụa nối liền, đây là thứ năm.

Thứ sáu: “Tướng túc cân mãn túc”, cân là gót chân, gót chân tròn đẹp bằng phẳng. Người thông thường chúng ta không có tướng viên mãn này.

Thứ bảy: “Tướng mu bàn chân cao và điều đặn”, phu là mu bàn chân, chúng ta ngồi thiền gọi là già phu tọa, xếp bằng gọi là già phu tọa, đây là mu bàn chân. “Mu bàn chân cao mà tròn đầy”.

Thứ tám: “Tướng đùi như lộc vương”, đùi là bắp chân, bắp chân đích thực giống như chân nai, nai chạy rất nhanh, cho nên bắp chân nó rất mạnh mẽ. Vì thế bắp chân của con nai quả thật nó rất tròn, đây là tướng mạnh khỏe.

Thứ chín: “Tướng tay dài quá gối”, hai tay buông thông dài quá gối. Tay người thông thường chúng ta không dài như thế, nhưng chúng ta thấy tay loài khỉ vượn rất dài, đây là một tướng tốt.

Thứ mười: “Tướng mã âm tàng”, nam căn của Phật ẩn sâu trong nội thể, như mã âm vậy.

Thứ mười một: “Tướng thân hình thon cao”, chính là thân và chân cao và tay dang rộng bằng nhau. Tức là độ dài của hai tay chúng ta dang ra, bằng với chiều cao của thân Phật.

Thứ mười hai: “Tướng lỗ chân lông mọc lông màu xanh”. Trong mỗi lỗ chân lông chỉ mọc ra lông xanh mà không tạp loạn”. Đây chính là chúng ta gọi là sợi lông, đại khái lông người Ấn Độ nhiều hơn chúng ta, lông trên người chúng ta ít hơn. Quý vị xem lông người phương tây đều rất dài, màu rất đậm, thông thường chúng ta thấy màu xám, ít khi thấy màu xanh.

Mười ba: “Tướng lông trên thân phủ dài”, thân thể ngài, tức chúng ta gọi là lông măng, lông của nó đều xoay tròn theo chiều bên phải.

Mười bốn: “Tướng thân kim sắc”, điều này ở trước chúng ta có nói đến, thân như màu hoàng kim.

Mười lăm: “Tướng thường quang nhất trượng”. Thân phóng ánh sáng, bốn phía đều chiếu xa một trượng. Trên thực tế, ánh sáng này chúng ta gọi là khí. Người luyện khí công biết, họ có thể thấy được khí của người khác, trong Phật pháp gọi là ánh sáng. Lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc không giống nhau. Thông thường thấy khí này, là có thể nhận ra tình trạng sức khỏe của người đó, mà còn thấy rất chuẩn xác, cho thấy ánh sáng này có thật. Bây giờ chúng ta vì tâm trôi nổi, tạp niệm quá nhiều, nên không thấy được, đánh mất năng lực này. Nhưng đứa trẻ có thể thấy được, trẻ con ngây thơ, chúng không có tạp niệm, chúng sẽ nhìn thấy. Lớn lên dần theo năm tháng, vọng niệm ngày càng nhiều, họ không còn nhìn thấy nữa. Nhưng đứa trẻ bây giờ khác với ngày xưa, trẻ con ngày xưa khoảng tám chín tuổi, còn có thể thấy được những điều mà người bình thường không thấy được. Tôi nghĩ trẻ con bây giờ ba tuổi là không được, vì sao vậy? Vì từ sáng đến tối chúng đều xem tivi, tivi vậy bản tâm hồn chúng, nhiễu loạn bản năng của chúng.

Mười sáu: “Tướng da dẻ mịn màng láng bóng”, điều này chúng ta dễ hiểu.

Mười bảy: “Tướng bảy chỗ bằng phẳng và đều đặn”. Bảy chỗ này bằng phẳng là hai chân, hai bàn tay, hai vai và trên đỉnh đầu, bảy chỗ này bằng phẳng không có lồi lõm.

Mười tám: “Tướng hai nách đầy đặn”, dưới nách đầy đặn. Dưới nách chúng ta lõm vào, còn dưới nách của Phật đầy đặn.

Mười chín: “Tướng thân như sư tử”. Thân thể bằng phẳng, oai nghi nghiêm túc, oai nghi là nói dung mạo cử chỉ, những tình hình trong cuộc sống của ngài. Như sư tử vương, sư tử chúng ta cũng rất ít thấy, nhưng từ chương trình động vật kỳ quan trên truyền hình, chúng ta có thể thường thấy.

Hai mươi: “Tướng thân đoan trực”. Thân hình đoan chánh, không có cong gù, cong gù tức là lưng eo bị cong gù, ngài không có tướng như thế.

Hai mươi một: “Tướng vai tròn đầy”. Hai vai tròn đầy mà cao lên. Vai tròn đầy, nghĩa là rất sung mãn.

Hai mươi hai: “Tướng có đủ 40 cái răng”, đầy đủ 40 cái răng. Người thông thường chúng ta có 36 cái răng, 40 cái răng là tướng quý.

Hai mươi ba: “Tướng răng trắng dày khít”, không những ngài có 40 cái răng, mà răng còn rất chắc chắn, răng trắng, ngay ngắn.

Hai mươi bốn: “Tướng bốn răng trắng sạch”, đây là bốn răng cửa, trên dưới bốn răng lớn là răng cửa.

Hai mươi lăm: “Tướng má như sư tử”, hai gò má đầy đặn, như sư tử hình như đều có râu tóc vảy, hình vuông nở nang đầy đặn.

Hai mươi sáu: “Tướng nước trong cổ họng có vị ngọt thơm”. Trong cổ họng của Phật thường có chất nhờn, phàm thực vật nuốt vào đều có mùi thơm”, điều này chúng ta có thể lý giải. Cho nên đương thời Đức Phật đi khát thực bên ngoài, người ta cúng gì dùng nấy, tuyệt đối không có chọn lựa, mà họ thật sự là một đoàn thể lục hòa bình đẳng. Khát thực không phải nói khát thực là phân, cũng giống như phân từng tổ nhỏ vậy, đi khát thực khắp các thôn cùng ngõ hẹp. Quý vị xem, một đoàn thể lớn như thế, 1255 người, tôi tin rằng phải chia ra rất nhiều tổ nhỏ, mỗi người đều đi khát thực. Khát thực trở về ăn cùng nhau, khi trở về trộn lẫn với nhau, quả thật gọi là một bát cơm ngàn nhà, cho nên họ rất bình đẳng. Thức ăn quý vị khát thực được rất ngon, họ khát thực được không ngon, mọi người đều bỏ chung với nhau, hỗn hợp lại. Hỗn hợp với nhau, chúng ta tin rằng Đức Phật gia trì. Khi Đức Phật gia trì, mùi vị đều trở thành thượng vị, cảnh tùy tâm chuyển! Đức Phật có năng lực này.

Hai mươi bảy: “Tướng lưỡi rộng dài”. Lưỡi rộng mà dài, mềm mỏng, có thể đưa đến trước mặt chạm đến chân tóc trên trán”. Lưỡi của Phật là tướng lưỡi rộng dài, lưỡi ngài vừa mỏng vừa nhỏ, có thể che cả khuôn mặt. Tướng này ở đây không có nói nhân, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mỗi vẻ đẹp đều có nhân. Cho nên trong kinh điển thường nói đến, Bồ Tát tu hành chứng quả trước khi thành Phật, phải dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo, vì sao vậy? Tướng hảo là tu phước báo, không có phước báo người ta không thích quý vị. Quý vị giúp đỡ người ta, người ta không chấp nhận, không muốn tiếp nhận, vì thế cần phải tu phước báo. Đây cũng là khơi gợi cho chúng ta, hy vọng chúng ta đều có thể phước huệ song tu. Nếu quý vị tu phước không tu tuệ, đó là phàm phu. Tu tuệ không tu phước, quý vị không thể độ chúng sanh.

Tôi từng xem một bài viết của ông Tăng Quốc Phiên, một phong thư viết cho bạn mình, cảm thán nếp sống đương thời ngày càng đi xuống. Ông đưa ra rất nhiều người, thậm chí là người đọc sách, vẫn tham đồ danh lợi như thường, không thật lòng vì nước vì dân, đều là vì danh vì lợi dưỡng cho bản thân, ông rất cảm khái. Họ làm quan lớn, ở địa vị cao, bổng lộc nhiều, nhưng không tròn trách nhiệm, không chịu thật lòng làm việc cho nhân dân. Thật sự gặp được người tốt, người tốt này địa vị rất thấp, mà đa phần đều không có nhân duyên, người ta không dùng họ, cho nên suốt đời lao đao, rất nhiều người sau cùng oán hận mà chết, ông ta rất cảm khái đối với điều này.

Người học Phật chúng ta đều biết, vì sao vậy? Vì sao người tốt không được quả báo tốt? Vì họ có trí tuệ, nhưng không có phước báo, tức là trong đời quá khứ tu tuệ không tu phước, họ phải chịu quả báo này. Những người làm quan lớn, không có lòng yêu nước thương dân thật sự, ngồi trên địa vị cao đó là do họ tu phước không tu tuệ, họ có phước báo lớn. Chúng ta rất rõ ràng, thấu hiểu chân tướng sự thật, cho nên gặp được

Phật pháp, đó là ta thật sự đạt được viên mãn. Phước không đủ, phước có thể bỏ sung, tuệ không đủ, tuệ cũng có thể bỏ sung, gặp được Phật pháp tất cả đều được viên mãn, đại viên mãn.

Nếu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không xuất gia, ngài là một vị quốc vương, chúng tỏ phước báo của ngài rất lớn. Tuy xuất gia dạy học, quý vị xem đệ tử tùy tùng của ngài có 1255 vị, đây là số đệ tử thường đi theo ngài. Không thường đi theo, đột xuất đến tôi dự tính không dưới 3000 người. Một đoàn thể lớn như thế, đây là phước báo, được đại chúng xã hội cung kính khen ngợi, mỗi người đều là học sinh tốt, đi theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều là phước tuệ song tu. Họ tiếp thu giáo huấn của Thế Tôn, sau đó họ lại truyền dạy cho người khác, đi giáo hóa khắp nơi, cho nên họ phước tuệ song tu. Đây chính là nói, phước và tuệ chúng ta đều phải coi trọng, Đức Phật vô cùng coi trọng tu phước.

Khi chúng tôi mới theo thầy Lý học, thầy dạy chúng tôi cũng dặn dò chúng tôi tuyệt đối không được lơ là việc tu phước. Nếu không có phước báo, thầy nói rất rõ ràng, dù ta có trí tuệ, giảng kinh thật lưu loát, nhưng sao? Không có người nghe, như vậy nghĩa là sao? Vì không có phước báo, không có nhân duyên. Cho nên thầy rất chú trọng, thường dặn dò chúng tôi phải kết pháp duyên, cần phải tu phước.

Học sinh chúng tôi đều rất nghèo, thu nhập rất thấp, phải tu như thế nào? Thầy rất thiện xảo, mỗi tuần thầy giảng kinh hai lần, một lần ở Thư viện, một lần tại Liên xã. Dạy những học trò học giảng kinh như chúng tôi, hơn 20 người, ngày mà thầy giảng kinh, học trò chúng tôi lo việc tiếp khách, tiếp đãi là tu phước. Đứng trước cửa, hoan nghênh mọi người đến, dẫn dắt mọi người, sắp đặt chỗ ngồi và tặng sách cho họ. Thầy nói, nếu như quý vị có một ít tiền lẻ, mua một ít đậu phụng phân mỗi người một ít, là kẹo. Đây đều là tu phước, đều là kết duyên, chúng tôi học được từ đây. Vì vậy về sau pháp duyên thù thắng, duyên càng kết càng rộng, phải thực hành mới được.

Đức Phật dạy chúng ta không nên tích chứa tài sản, tích chứa tài sản là mất đạo. Có tài sản thì sao? Có tài sản cần phải bố thí, mười phương đến thì mười phương đi. Hiệu quả này ngày càng nhiều, ngày càng thù thắng, càng thù thắng thì càng phải làm nhiều, không làm không được. Phương pháp tốt nhất là gì? Suốt đời tôi học theo đại sư Ấn Quang, cả cuộc đời ngài, mười phương cúng dường ngài chỉ làm một việc, là bố thí pháp. Quý vị xem, ngài dùng tiền người ta cúng dường thành lập một Hoằng hóa xã. Hoằng hóa xã giống như một nơi lưu hành kinh điển vậy, ngài có thể tự xuất bản. Lúc đó ngài tự mua một bộ máy, đó là sắp chữ chì, cần có nhân công. Có người sắp chữ, có hiệu đính, có biên tập, Hoằng hóa xã của ngài giống như tiệm sách vậy, tự mình in ấn, in rất tốt! Bản in của Hoằng hóa xã chữ lớn, rõ ràng, giấy và đóng đều đẹp, rất chú trọng. Quý vị thấy sách xuất bản từ Hoằng hóa xã cảm thấy rất hoan hỷ, ít chữ sai, ít chữ sai gọi là bản tốt. Cho nên bản tốt trong thời cận đại nhất, có thể nói Hoằng hóa xã xứng với danh hiệu này, đây là sách bản đẹp. Cho nên đây là một việc rất khó được, học theo hòa thượng, suốt đời hòa thượng chỉ làm một việc này.

Gặp khi có thiên tai, hòa thượng cũng cứu tế, tiền từ đâu mà có? Ngài rút ra một ít từ trong khoản tiền in kinh, ngài lấy việc in kinh, ấn tống kinh sách làm chủ. Suốt đời ngài không làm gì khác, không xây chùa, ở trong đạo tràng của người khác, chỉ làm duy nhất việc này. Tôi cảm thấy rất hay, ít lo, không có gì vướng bận, đem Phật pháp lưu thông trên toàn thế giới, điều này quả thật không dễ!

Bây giờ việc chúng ta có thể làm rất nhiều, chúng ta có thể làm truyền hình, có thể dùng mạng internet, có thể dùng CD, cũng có thể in ấn kinh sách, đây đều cùng một tính chất. Khiến càng nhiều người biết đến Phật pháp, hiểu Phật pháp, học Phật

pháp, đạt được thành tựu thù thắng trong Phật pháp, đây là việc tốt công đức vô lượng. Cúng dường nhiều thì sao? Cúng dường nhiều chúng ta in sách lớn.

Năm trước tôi nhờ nhà in ấn Thương Vụ, họ tái bản Tứ Khố Toàn Thư, tôi đặt 100 bộ. Năm này in đủ bộ này, sách đều đưa đến HongKong. Chúng tôi tặng 10 bộ đến Úc Châu, tặng 10 bộ cho Malaysia, cũng tặng 10 bộ cho Indonesia, cũng sẽ tặng mấy bộ cho Nhật Bản, ngoài ra tôi muốn tặng cho các trường đại học ở Đại Lục. Tuần trước nhà sách Thế Giới cũng đến tìm tôi, họ cũng có ý muốn tái bản Tứ Khố Hội Yếu, tôi nghe vậy rất hoan hỷ. Sách này hay hơn Toàn Thư, có giá trị hơn Toàn Thư. Đương thời vua Càn Long biên tập bộ sách này, là bảo tồn sách tịch của người xưa, khiến nó không bị tản thất, dụng ý này quá hay, lúc đó đều là sao tay, viết tay. Tứ Khố Toàn Thư tất cả có bảy bộ, phân ra cất giữ bảy nơi. Bây giờ Toàn Thư do chiến loạn, nên chỉ còn lại ba bộ rưỡi, có một bộ không đủ bị hư hoại, có ba bộ hoàn chỉnh, còn Hội Yếu là hoàng đế xem. Cho nên trong Toàn Thư, đương thời đối với thời nhà Thanh, những văn tự không có lợi họ đều xóa bỏ. Nhưng trong Hội Yếu không bị xóa bỏ, Hội Yếu là để Hoàng đế xem, không phải để người ngoài xem, sách Hội Yếu chỉ có hai bộ. Ở thư phòng của Hoàng đế một bộ, một bộ khác ở vườn Viên Minh, vườn Viên Minh bị liên minh Anh Pháp hủy diệt, cho nên chỉ còn lại bộ này. Bộ này bây giờ ở Đài Loan, họ căn cứ theo bộ này để in ấn. Lần trước khi họ xuất bản lần đầu, tôi mua khoảng hơn 60 bộ. Họ xuất bản tất cả hai trăm bộ, tôi mua của họ gần 60 bộ. Tôi là khách hàng lớn của họ, vì thế bây giờ họ đến tìm tôi, muốn tái bản. Tôi nói được, rất tốt, tôi cũng hứa mua cho họ 100 bộ, rất tốt! Giá trị bộ Hội Yếu này cao hơn Toàn Thư, phân lượng chỉ có 1/3 của Toàn Thư, 500 cuốn bìa cứng. Cũng khoảng như Càn Long Đại Tạng Kinh vậy, có khoảng 500 cuốn, phân lượng lớn như vậy. Toàn Thư thì rất nhiều, Toàn Thư có 1500 cuốn, cho nên Hội Yếu chỉ bằng 1/3 của Toàn Thư. Đây nghĩa là khi cúng dường tôi nhiều, tôi sẽ in nhiều với số tiền lớn, tiền ít thì in ít, tất cả đều làm vào việc này.

Gần đây tôi còn in một bộ số sách ít hơn, bộ sách này cũng là trong lòng tôi thường nghĩ đến, lại có đồng tu đưa đến đây cho tôi, tôi cũng không biết ai đưa đến, đó là Quân Thư Trị Yếu. Ở đây tôi giới thiệu sơ qua với mọi người, sách này do Đường Thái Tông hạ lệnh biên tập. Chúng ta biết, Đường Thái Tông 16 cùng cha khởi nghĩa, bình định xã hội động loạn đương thời, về sau lên làm hoàng đế. Lên làm hoàng đế liền nghĩ đến làm sao để trị lý quốc gia này? Nhất định phải tìm lại những tư liệu trị quốc của lịch đại đế vương trong quá khứ, những tư liệu này đều rải rác trong Tứ Khố Toàn Thư. Đương nhiên lúc đó không có Tứ Khố Toàn Thư, ngày nay chúng ta dùng Tứ Khố Toàn Thư mọi người dễ hiểu. Trong Kinh Sử Tử Tập. Đường Thái Tông hạ lệnh cho Ngụy Trưng, đây là một vị đại thần rất nổi tiếng thời nhà Đường, để ông làm chủ biên. Dem kinh, sử, tử, dem những điều liên quan đến trị quốc trong kinh sử tử như tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, ghi chép những văn tự này lại, biên tập thành một cuốn sách. Họ dùng tất cả, hình như là hơn 60 loại, trong hơn 60 loại sách, những sách này đều ở trong Tứ Khố. Từ trong này trích dẫn ra, hình như tổng cộng có hơn mười vạn chữ, rất hay. Sau khi sách này biên tập xong, Đường Thái Tông ngày nào cũng đọc, tay không rời sách. Trị vì thời Trinh Quán, bộ sách này công hiến rất lớn lao, nó quá hay! Cuốn sách này vào thời nhà Đường, người làm quan nhất định phải đọc. Tôi nghĩ đến bộ sách này, vì trị quốc và trị gia, trị gia trị quốc, thậm chí bây giờ nói đến xí nghiệp. Làm ông chủ của xí nghiệp, nếu trị lý sự nghiệp, công ty của mình, người làm lãnh đạo nhất định phải hiểu.

Cho nên đồng học tặng sách này cho tôi, tôi đọc đến rất hoan hỷ. Sách này in vào đầu năm dân quốc, 80 năm trước, sách của 80 năm trước, tôi mở ra xem hình như chưa có ai xem. Bộ này mới, chưa có người xem, rất sạch sẽ. Tôi cũng giao cho nhà sách Thế giới, tôi nói quý vị in cho tôi 3000 bộ. Tôi dùng sách này để làm gì? Để làm lễ vật, tặng cho ai? Tặng cho người làm chính trị, người làm quan, và ông chủ của công ty, tôi tặng cho họ, tôi dùng sách này làm lễ vật. Lúc đó tôi lập tức nghĩ đến, tôi sẽ tặng cho đảng cộng sản, tặng cho đảng dân quốc, tặng cho đảng dân tiến, là việc tốt! Sách này in càng nhiều càng tốt, mỗi câu mỗi chữ đều là trân bảo, vì thế cần phải đọc. Bao gồm đức hạnh làm người cơ bản bình thường của chúng ta, tất cả đều đầy đủ, là một cuốn sách rất hay. Nếu muốn phục hưng truyền thống văn hóa xưa, vì quý vị đọc bộ sách này, có nghĩa là hơn 60 bài trong kinh sử tử chúng ta đều đọc được, cũng có thể khiến quý vị hứng thú khi xem Tứ Khố.

Còn có một loại, lần đầu tiên khi tôi có được bộ Hội Yếu, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Liên nghĩ đến có thể từ trong Hội Yếu, trích lục ra những điều tinh hoa, biên tập thành một bộ sách, tôi có một ý niệm này. Tôi tìm em trai tôi, tìm những người về hưu ở Đại Lục, những thầy giáo dạy quốc văn, tìm được ba bốn người, mời họ xem và trích dẫn từ trong Hội Yếu. Đương thời tôi tặng một bộ Hội Yếu cho đại học Phục Đán, Thượng Hải có hai bộ. Đại học Phục Đán một bộ, thư viện Thượng Hải một bộ, tôi tặng hai bộ. Quý vị xem, trích lục ra. Sau đó tôi thấy trích lục không lý tưởng lắm, cho nên cũng chưa thỏa mãn. Gần đây, thường xuyên nghĩ đến điều này. Không ngờ khi nhà sách sách Thương Vụ khai trương, là vào cuối thời nhà Thanh, tôi chưa ra đời. Họ đã biên tập thành một bộ gọi là Quốc Học Trị Yếu. Trị này không phải là chính trị, là trị học, Quốc Học Trị Yếu. Tất cả có tám cuốn sách dày như vậy, nội dung là gì? Là Tứ Khố kinh sử tử tập, trong tập nó cũng đã biên tập. Trong Toàn Thư chỉ có kinh sử tử, không có tập, còn trong bộ sách này có tập, chính là tiểu Tứ Khố Toàn Thư, quá lý tưởng! Tôi nhìn thấy, vô cùng hoan hỷ.

Năm dân quốc thứ 19, nhà sách Trung hoa xuất bản, tôi nghĩ không biết có tìm thấy nguyên bản này hay không. Tìm được nguyên bản, tôi cũng muốn in ấn một số lượng lớn, để ấn tặng cho thư viện các trường đại học. Đây là tinh hoa của thư tịch tứ khố, trích lục tinh hoa, rất có giá trị. Phân lượng của nó nhiều hơn Quần Thư Trị Yếu, phân lượng nhiều. Cho nên phục hưng truyền thống văn hóa xưa, tôi thường nói phương pháp chính là người thật sự có tâm. Suốt đời có chí hướng đối với việc học tập, không muốn thăng quan, không muốn phát tài, mới có thể làm việc này. Nếu tâm danh lợi nặng nề, họ không thể làm thành công việc này. Tâm danh lợi đậm bạc, đời này chúng ta ở thế gian này, có thể ăn no mặc ấm, có ngôi nhà nhỏ để che mưa che nắng là đủ, người như vậy có thể làm được việc này. Họ có thể thật sự làm được kế thừa tuyệt học của cổ thánh, mở thái bình cho thiên hạ, đây là sự nghiệp của thánh hiền, suốt đời vui vì điều này không biết mỏi mệt. Như vậy phải làm sao? Trước tiên phải tu đức hạnh. Đức hạnh chúng ta thường gọi là bốn nền tảng, phải thực hành Đệ Tử Quy, Cầm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi. Siêng năng học tập, dốc sức thực hành, lại có thể học thuộc 200 bài cổ văn, không có chướng ngại về văn tự. Quý vị có thể xem Tứ Khố, không hề chướng ngại về văn tự. Lấy được chìa khóa, đã lấy được chìa khóa của Đại Tạng Kinh, quý vị có thể xem Đại Tạng Kinh, xem Tứ Khố Toàn Thư, không có chướng ngại về chữ nghĩa. Nếu quý vị có thể bỏ ra mười năm, 20 năm công phu học Nho, sẽ xuất hiện nhà Nho bậc nhất. Nếu học Đạo sẽ thành Thần, thành Tiên. Học Phật sẽ thành Phật, thành Bồ Tát. Thời gian mười năm, 20 năm chắc chắn đạt được, Trung Quốc sẽ hưng thịnh.

Tiền sĩ Townenbe nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, nói cho chur vị biết, là thế kỷ của văn hóa của người xưa, nhất định phải hiểu điều này. Văn hóa xưa không những có thể cứu quốc gia dân tộc mình, còn có thể cứu toàn thế giới, toàn thế giới đều cần đến. Đây là căn cứ kinh nghiệm mấy mươi năm gần đây của tôi, tôi tiếp xúc nhiều Tôn giáo khác nhau, dân tộc khác nhau, rất nhiều lãnh đạo của các quốc gia. Giới thiệu truyền thống văn hóa xưa, không ai không hoan hỷ, đều có thể tiếp thu. Điều này rất khó được, chúng ta phải biết quý trọng, phải nỗ lực, phải thật sự phát nguyện, đến thế gian này làm một đại sự. Sau cùng đừng quên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thành Phật! Đến thế giới Cực Lạc thành Phật.

Tiếp theo thứ hai mươi tám: “Tướng phạm âm thâm viễn”. Phạm nghĩa là thanh tịnh, tức âm thanh của Phật thanh tịnh. Âm thanh có thể nghe thật xa, không cần dùng micro, nhưng từ rất xa đều có thể nghe rõ ràng, ngài có tướng tốt như thế. Điều này cũng khiến chúng ta nghĩ đến, lúc Thế Tôn còn tại thế không có khoa học tiên tiến như hiện nay, không có thiết bị như micro. Đặc biệt ở nơi hoang dã, khi giảng kinh đa phần đều ở trong rừng hoặc bên bờ sông, giảng kinh cho 3000 người nghe đều có thể để họ nghe rõ ràng, điều này khiến chúng ta hoài nghi. Đọc đến tướng tốt này, chúng ta đã hiểu được. Âm thanh của ngài không như phàm phu chúng ta, có thể nghe được từ xa.

Hai mươi chín: “Tướng màu mắt đen pha hồng tím”. Đây là tướng đôi mắt, màu đen pha hồng tím.

Thứ ba mươi: “Tướng mi mắt như Ngưu vương”. Long mi thù thắng, dài giống như long mi trâu, rất rõ ràng, rất chính tề, không hề lẫn lộn.

Thứ ba mươi hai: “Tướng ở giữa hai chân mày có sợi lông trắng”. Trên thực tế nó không phải là một viên châu, nó là sợi lông trắng xoay tròn giữa chân lông mày. Nó xoay về bên phải, còn phóng quang. Đức Phật thường phóng quang từ sợi lông trắng này.

Thứ ba mươi hai: “Tướng trên đỉnh có nhục kế”. Chúng ta thấy tượng Phật, trên đỉnh ở trước tượng Phật có một đám màu hồng, đó gọi là nhục kế, cũng gọi là “vô kiến đánh tướng”. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, có rất nhiều người có thần thông, muôn bay trên trên đỉnh của Phật để xem đỉnh đầu của ngài, nhưng không thấy được, vì nó phóng quang. Nó phóng quang, quý vị không nhìn thấy được đỉnh đầu của Phật, cho nên gọi là “vô kiến đánh tướng”.

Đại sư Vọng Tây nói: “Do nguyện này, chúng sanh sanh vào đây đều đầy đủ các tướng, tu được không phải giả”. Quý vị xem Bồ Tát thành Phật phải tu, phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, mới có 32 tướng này. Người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc quá tiện lợi, quả báo khi sanh đến thế giới Cực Lạc họ liền đầy đủ, họ không cần tu cũng đầy đủ.

“Đầy đủ tướng này, là sau khi hoa nở hay là trước khi hoa nở?” Đây là có người hỏi, rốt cuộc là đầy đủ tướng này trước khi hoa nở hay là sau khi hoa nở? “Đáp, không đợi hoa nở, là sanh mà được”, đây đúng là câu sanh. Quý vị ở trong nhụy hoa, khi hoa chưa nở thì tướng tốt này đã đầy đủ. Ở đây tôi cho mọi người biết thêm một tin tức, không chỉ 32 tướng, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. 32 tướng là Đức Phật phương tiện nói, đến thế giới Cực Lạc quý vị mới phát hiện được sự thù thắng vô cùng, sẽ cảm ơn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 199

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 238, hàng sau cùng. Tiếp theo bên dưới là nguyện thứ năm, “thân không sai biệt”, chúng ta đọc đoạn nguyên văn này.

“Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác”. Nguyện văn của nguyện này chính là “nguyện thân không sai biệt”. “Nguyện rằng: Chúng sanh trong nước, dung mạo hình sắc, đều đoan chánh tịnh khiết, tất cả đều giống nhau. Nếu có sai biệt và tốt xấu, tức không thành Phật”. Đây là ý nghĩa của nguyện văn này. Chúng ta chưa học hết 48 nguyện, ở đây mới là nguyện thứ năm. Từ trong năm nguyện này, chúng ta có thể lãnh hội một cách sâu sắc, thế giới Cực Lạc là đúng với sự thật, trong cõi nước Chư Phật tìm không thấy nơi thứ hai, đây là thật.

Quý vị xem trong nguyện thứ nhất, quả là từ bi đến cực điểm, thế giới Cực Lạc không có chúng sanh của địa ngục ngạ quỷ. Nguyện thứ hai nói rằng, từ ba ác đạo vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không còn đọa vào ba đường ác. Chúng sanh ác đạo khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, xem ra chúng ta có sự nghi ngờ. Đời này chúng ta học Phật suốt mấy mươi năm, nhưng không chắc chắn được vãng sanh.

Vì sao chúng sanh đọa lạc vào trong đường ác, nghe được một câu A Di Đà Phật là có thể vãng sanh? Vấn đề này, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Trong ác đạo, phàm là người vãng sanh, chắc chắn trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đều là người niệm Phật, thiện căn sâu dày, cũng đồng mãnh tinh tấn, vì sao đọa vào đường ác? Khi lâm mạng chung nhất niệm sai lầm, điều này chúng ta có thể lý giải. Hoặc là tình chấp quá sâu, hoặc là tập khí phiền não, nhất niệm bất giác sinh khởi vô minh, do vậy mà bị đọa lạc vào tam đồ.

Nhân đọa lạc tam đồ, không ngoài ba chữ tham sân si. Lúc lâm chung tâm tham khởi lên, không buông bỏ được. Tâm sân nhuế sinh khởi, có những người có lỗi với quý vị, người hàm oan quý vị, ghi hận trong lòng, khi lâm mạng chung nghĩ đến những điều này. Hoặc là ngu si, khi lâm mạng chung mê hoặc, điều này cũng rất nhiều. Bây giờ gọi là bệnh đãng trí của người già, bệnh đãng trí của người già chính là hôn mê, là ngu si, nguyên nhân này khiến họ đọa vào ba đường ác.

Bồ Tát Địa Tạng, Chư Phật Như Lai, những chúng sanh này có cảm, họ có thể không ứng ư? Bất luận ở địa ngục, ở ngạ quỷ hay là súc sanh, Phật Bồ Tát đều ứng, có cảm liền có ứng. Lúc này thấy được Phật, nghe được Phật pháp, họ nhất niệm giác liền vãng sanh, chính là đạo lý này. Công phu tu hành của những người này, tuyệt đối không thua kém chúng ta. Nếu không phải thiện căn sâu dày, làm gì có chuyện đơn giản như vậy? Cõi người, cõi trời gặp được Phật pháp còn không dễ vãng sanh, huống gì là ba đường ác!

Chúng ta có thể lãnh hội, lý giải từ những điểm này là có thể đoạn nghi sanh tín, cũng có thể sanh khởi tâm cung kính đối với chúng sanh tạo ác. Điều này rất quan trọng, không được ghét bỏ họ, biết đâu tương lai họ vãng sanh thành Phật trước chúng ta. Thậm chí chúng ta thấy một con sâu, một con kiến, đừng thấy hiện tại chúng là một động vật nhỏ, thấp bé trong đường súc sanh, biết đâu tương lai chúng thành Phật trước ta, ta còn phải nhờ họ đến độ. Đây đều là lời thật lòng, là điều rất có thể xảy ra.

Chư vị Bồ Tát tuyệt đối không giám coi thường một chúng sanh, thành Phật càng không ngoại lệ, thành Phật là tâm bình đẳng. Trong nguyện này chúng ta thấy được điều này, Phật bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, ngài đâu có phân biệt? Ai cung kính đối với chúng sanh nhất? Thành Phật, khi thành Phật thì tánh đức viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Bốn chữ thành kính khiêm hòa này hiển lộ ra một cách viên mãn đầy đủ. Như Lai quả địa mới viên mãn, Đẳng giác Bồ Tát và Diệu Giác vị còn kém một bậc, đến Diệu giác mới cứu cánh viên mãn. Do đó chúng ta có thể nghĩ đến, chúng ta tu học vì sao khó như vậy? Vì không bình đẳng. Trên đề kinh này nói là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta không thanh tịnh, không bình đẳng, cho nên là mê mà không giác, như vậy sẽ rất khó.

Trong nguyện này nói với chúng ta, chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, chúng sanh này rất nhiều. Trên địa cầu này có hơn 70 ức nhân khẩu, không nhiều. Người ở thế giới Cực Lạc không thể tính kể được, chỉ có thể dùng vô lượng vô biên, vô số vô tận để nói. Thế giới Cực Lạc có thể chứa hết được ư? Đây đều là do chúng ta vọng tưởng. Thế giới Cực Lạc là một trường đại học, mỗi ngày người nhập học không biết có bao nhiêu, từ mười phương thế giới vãng sanh đến. Những người nào vãng sanh? Chúng sanh của cửu pháp giới, từ mười phương thế giới mỗi ngày người vãng sanh không biết bao nhiêu! Nhưng quý vị phải biết rằng, ở đó người tốt nghiệp hằng ngày cũng vô cùng, cũng không biết số bao nhiêu. Tốt nghiệp là quả vị gì? Là Diệu giác vị, trở về thường tịch quang. Đẳng giác thì chưa, Đẳng giác vẫn còn ở thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc, chúng ta biết, thực tế mà nói, chúng ta nói đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm mà nói, từ sơ trụ sơ trụ của thập trụ đến Đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều ở thế giới Cực Lạc. Phạm phu lục đạo chúng ta, thậm chí là chúng sanh trong ác đạo vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng là A Duy Việt Trí.

Như vậy chúng ta biết Cực Lạc và Hoa Tạng không có gì khác nhau. Đây là nói chúng sanh trong nước, chúng sanh ở đó rất đặc thù. “Dung mạo hình sắc”, ở trước nói về 32 tướng, khi chúng tôi nói với quý vị về 32 tướng, nói một cách rất rõ ràng, là Thế Tôn phương tiện nói, vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói, phương tiện nói. Trên thực tế, trong kinh điển đại thừa chúng ta đọc được, là báo thân Như Lai, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, là đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở Ấn độ, tùy thuận tập tục của người dân Ấn độ. Họ cho rằng 32 tướng là tướng tốt, là tùy thuận tập tục của người dân mà nói. Thế giới Cực Lạc không phải là Ấn độ cổ, thù thắng hơn Ấn độ quá nhiều. Chúng ta phải biết, trong kinh điển đại thừa nói là chính xác, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến thế giới Cực Lạc quý vị mới hoát nhiên đại ngộ.

“Tất cả đều đoạn chánh tịnh khiết”, chúng ta đọc những kinh văn này, những câu này, rốt cuộc ngài tốt đến mức độ nào chúng ta không thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì ngôn ngữ không thể hình dung được, tâm tư cũng không biểu đạt được. Gọi là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Câu tiếp theo rất quan trọng, “đẳng đồng nhất loại”.

Đẳng là bình đẳng, tướng của mỗi người đều giống nhau. Phật A Di Đà như thế nào, người vãng sanh đều giống như thế, tuyệt đối giống y như đức Phật A Di Đà, cho dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Vì trong nguyện văn không nói, cõi phàm thánh đồng cư là ngoại lệ, không nói như thế. Sự thù thắng này không tuyệt vời ư?

32 tướng ở trước nói với chúng ta, lấy thế giới Ta Bà mà nói, Bồ Tát ở đây thành Phật, tu hành viên mãn, tu đến Đẳng giác vị. Khi sắp chứng diệu giác vị, đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo, chuyên môn tu phước, ở đây chư vị cần phải lãnh hội được điều này. Bồ Tát xưa nay chú trọng tu tuệ, nhưng lơ là tu phước, cho nên phải dùng thời gian 100 kiếp đặc biệt để tu phước. Vì sao vậy? Vì nếu không có phước báo sẽ không thể độ chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh cần có phước báo lớn. Chuyển luân thánh vương nhiếp thọ chúng sanh cần có phước báo, Đại phạm thiên vương cần đến phước báo, Vua của thế gian cũng cần phước báo, không có phước báo ai ủng hộ quý vị?

Quốc vương thế gian, cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta, chức trách của họ là ba chữ: quân thân sư, đây là chức trách của họ. Quân là thuộc về lãnh đạo, quý vị lãnh đạo họ đến đâu. Thân, thân là cha mẹ, quý vị phải nuôi dưỡng cha mẹ thật tốt. Nếu ta không có phước báo, làm sao nuôi dưỡng họ? Thứ ba là thầy, nếu quý vị không có đức hạnh, không có trí tuệ thì quý vị làm sao hướng dẫn họ? Cho nên làm đế vương, làm người lãnh đạo quốc gia phải đầy đủ ba điều kiện này, ba điều kiện thân quân sư. Quốc gia này sẽ hưng thịnh, nhân dân hạnh phúc. Ba điều kiện thiếu một đều không được, ba điều kiện này giống như cái đỉnh ba chân vậy, mới viên mãn, mới thành tựu, thiếu một chân sẽ bị nghiêng đổ.

“Nếu có sai biệt và sự tốt xấu sẽ không thành Phật”. Phật A Di Đà phát nguyện này, bây giờ ngài đã thành Phật. Ở thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp, cho thấy mỗi nguyện ngài đều đã thực hiện.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Nguyện này nói rõ người ở thế giới Cực Lạc, tướng tốt như nhau, không có sai biệt”. Cũng có thể có người hỏi, đích thực có người từng hỏi tôi, tướng mạo đều giống nhau rốt cuộc ai là Phật A Di Đà? Tướng mạo nhiều người như thế đều giống nhau hoàn toàn, vậy vị nào là Phật A Di Đà? Ở thế gian chúng ta, những cặp sinh đôi đều không dễ nhận ra. Nếu người trên thế gian này đều giống nhau, chúng ta làm sao phân biệt được? Phàm phu chúng ta sẽ khởi lên ý niệm này. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị có trí tuệ, thần thông, tuyệt đối không nhận nhầm người. Ai là Phật A Di Đà, ai là Bồ Tát Quán Thế Âm, ai là đồng tham đạo hữu của mình đều rõ ràng phân minh, tuyệt đối không nhận sai. Những người ở thế giới Cực Lạc, phòng ốc không nhất định giống nhau, vì sao vậy? Vì nó biến hóa ra tùy theo sở thích của mỗi người, nó không có đường, cũng không có số nhà, quý vị muốn tìm ai cũng không tìm sai. Đây là thần thông chân thật, trí tuệ chân thật.

“Đại sư Đàm Loan nói”, đây cũng là một vị cao tăng rất nổi tiếng của Tịnh tông. “Vì lấy bất đồng, hình tướng cao thấp”, đây là nói thế giới tha phương, như thế giới Ta Bà của chúng ta vậy. Thân thể, thể chất, thân hình, tướng mạo của người ở thế giới Ta Bà không giống nhau, bất đồng! “Hình tướng cao thấp”, có người đẹp, có người không đẹp, tức là có cao có thấp. “Hình tướng cao thấp, dễ khởi thị phi”. Khiến con người vì điều này mà sanh khởi hỷ nộ ai lạc, sanh phiền não! Tướng mạo tốt đẹp thì sanh kêu ngạo, tướng mạo không đẹp sinh mặc cảm tự ti nặng nề, như vậy là phiền não sanh khởi, đây là khởi thị phi. “Đã khởi thị phi, luân hồi mãi trong tam hữu”. Tam hữu là luân hồi lục đạo. Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Có điều gì? Có nghiệp nhân, có nhân đương nhiên có quả báo, nên không ra khỏi luân hồi lục đạo.

“Cho nên khởi tâm đại bi, khởi nguyện bình đẳng”, là vì nhân duyên này. Đây là lúc tỳ kheo Pháp Tạng sơ phát tâm, thầy dạy ngài, cũng dẫn ngài đi tham vấn tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, để tự ngài chọn lựa. Trong cõi nước của Chư Phật, ngài chọn tất cả những điều tốt đẹp, còn những gì không tốt ngài bỏ hết. Cũng chính là nói, trong mười phương thế giới có chỗ nào không như ý, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Do đó thế giới Cực Lạc, quả đúng là nơi tập đại thành sự thành tựu của Chư Phật trong mười phương thế giới, ngài là một đấng tập đại thành, sanh khởi nguyện bình đẳng. “Tức là phát khởi nhân chính của nguyện này”, các bậc cổ đức nói với chúng ta, vì sao Phật A Di Đà phát nguyện này. Nguyện này quá tuyệt vời, khiến chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không còn có duyên sai biệt, để dẫn dắt tập khí phiền não trong A lại da thức của chúng ta ra, nó không có. Tuy trong tập khí phiền não có chủng tử, nhưng thế giới Cực Lạc không có nhân duyên. Nhân không có duyên, tuyệt đối không thể khởi hiện hành. Thế giới Cực Lạc là nơi chúng sanh ba đường ác vãng sanh đến, vĩnh viễn không đọa vào lại trong ba đường ác, đây là nói rõ ra nguyện nhân này.

Chúng ta xem chương kinh văn tiếp theo: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời, túc mạng, sở tác thiện ác”. Đây là nguyện túc mạng thông. “Giai năng động thị”, bốn chữ này là nguyện thiên nhãn thông. “Triệt thính”, đây là nguyện thiên nhĩ thông. Đối với năng lực thấy và nghe, bên dưới nói: “Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”. Văn của chương này không dài, cũng có ba nguyện.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Bản chương minh”, minh là nói rõ. “Cõi này” là thế giới Cực Lạc, chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. “Cụ”, cụ là đầy đủ, đầy đủ nguyện thứ sáu túc mạng thông, nguyện thứ bảy thiên nhãn thông, và nguyện thứ tám thiên nhĩ thông. “Thông là gọi tắt của thần thông”, thế nào gọi là thần thông? Bên dưới có nói rõ điều này. “Cùng tiềm thần dị, không thể đo lường được, gọi là thần”. Cùng tiềm, ý nghĩa rất gần với thâm nhập mà thông thường chúng ta hay nói, cùng tiềm còn thâm sâu hơn thâm nhập. Nhập điều gì? Nhập thần dị. Thần dị này nó vốn đầy đủ trong tự tánh của tất cả chúng sanh, không phải từ bên ngoài vào. Nói cách khác, loại thần dị này ở mắt gọi là thiên nhãn, ở tai gọi là thiên nhĩ, ở lục căn. Trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là phóng quang. “Ở nơi lục căn phóng quang động địa”, dùng câu nói này để hình dung nó. Ai chứng được? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được. Hay nói cách khác, khôi phục bản năng của tự tánh, mỗi người chúng ta đều có. Hiện tại không thể nói không có, mắt chúng ta có thể thấy, tai có thể nghe, nhưng năng lực quá nhỏ bé. Cách một trang giấy mắt không nhìn thấy được, âm thanh hơi xa một chút tai cũng không thể nghe thấy. Đức Phật nói, bản năng của chúng ta, mắt chúng ta có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới, hiện tại năng lực này không còn. Mắt chúng ta cũng có năng lực thấy được thế giới trong vi trần.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử, họ nhờ vào máy móc khoa học phát hiện lượng tử tồn tại. Đức Phật dạy chúng ta, không cần dùng máy móc, mắt chúng ta không cần dùng máy móc cũng có thể thấy được sự hoạt động của lượng tử. Đây là khi nào? Trong kinh điển thường nói bát địa Bồ Tát trở lên. Bát địa này rốt cuộc là Viên giáo hay Biệt giáo? Cách nói của các bậc cổ đức không giống nhau, công phu tu học của chúng ta chưa đủ, nhưng huân tập kinh điển đại thừa trong nhiều năm như thế, ít nhiều chúng ta cũng có thể lãnh hội được, chắc chắn là Biệt giáo. Bát địa của Biệt giáo chính là đệ bát trụ của Viên giáo.

Sơ trụ Bồ Tát đã phá được vô minh, vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Cũng tức là nói, sơ trụ Bồ Tát sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, có thể đạt được không khởi tâm không động niệm, đây là đã phá vô minh. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, đây là chúng sanh trong lục đạo. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là chúng sanh trong Tứ thánh pháp giới. Đoạn tận khởi tâm động niệm, là siêu việt mười pháp giới, đây là nhất chân pháp giới, chúng sanh trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Sanh vào nước ta, là thế giới Cực Lạc, chính là điểm này, họ đã phá được vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô minh. Bởi vậy 41 phẩm này, tập khí vô minh chia thành 41 phẩm, chúng ta tưởng tượng đến đệ bát trí này. Trong kinh Đức Phật cũng dạy chúng ta, đệ bát trí rất giống đệ bát địa, rất gần, chúng ta ít nhiều cũng lãnh hội được.

Chúng ta đối với trí tuệ, thân thông, đạo lực, cho đến phước báo đều không cần ngưỡng mộ, đều đừng để trong lòng, vì sao vậy? Chúng ta và Chư Phật Như Lai là viên mãn, mọi người chúng ta đều giống nhau. Tìm không thấy ai nhiều hơn một chút, cũng không tìm thấy ai ít hơn một chút. Quý vị thật sự thấu triệt câu nói này, tâm dần dần khôi phục sự bình đẳng. Thân thông, đạo lực, đạo lực của Chư Phật đều hiện tiền, họ được lợi ích. Ngày nay chúng ta vì vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não chướng ngại. Không thể nói không có, nó cũng lộ ra một chút, nhưng lộ ra quá ít, cách xa niềm hy vọng của chúng ta quá lớn. Điều này không thể trách người khác, hãy tự trách mình, vì sao vậy? Vì mê là chính mình mê, không phải người khác bảo ta mê. Ngộ cũng là bản thân ta ngộ, Phật Bồ Tát không cách nào thay chúng ta giác ngộ. Quả thật là nhân quả của ai, thì người đó tự nhận lấy. Nhà Phật thường nói, cha con lên núi, mỗi người tự nỗ lực, không ai có thể thay thế được ai, trên đường đạo bồ đề đích thực là như thế.

Đức Phật A Di Đà thiết lập cho chúng ta vô số phương tiện, nhưng không phải ở địa cầu chúng ta, mà ở thế giới Cực Lạc. Ở địa cầu chúng ta có được nhân duyên tốt, thành lập nên một đạo tràng, giống như vào thời nhà Tấn đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn, là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ Tông. Ngài thành lập một Niệm Phật Đường tại Lô Sơn, Niệm Phật Đường Đông Lâm, đây là khởi nguồn của Tịnh độ. Cùng niệm Phật tu hành với ngài có 123 người, người người đều thành tựu, không có ai không thành tựu. Tịnh độ Tông bắt nguồn từ đây. Kinh điển lúc đại sư Huệ Viễn còn tại thế y theo, chúng ta phải biết rằng, chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ chắc là đã truyền đến Trung quốc, nhưng chưa dịch sang tiếng Trung. Vừa truyền đến Trung quốc, chưa dịch sang tiếng Trung. Cho nên ở niệm Phật đường của ngài lúc đó chỉ căn cứ vào Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng dùng bản nào thì chúng ta không biết được. Vì Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung quốc sớm nhất, truyền đến từ thời nhà Hán. Kinh Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của Hán Dịch, nhưng bản phiên dịch của ngài An Thế Cao đã thất truyền. Ngài An Thế Cao dịch rất hay, ngài dịch ý, giống như đại sư Cưu Ma La Thập vậy, người Trung quốc rất thích cách phiên dịch của ngài. Đáng tiếc, trong Đại Tạng có mục lục, nhưng không tìm thấy sách.

“Cho nên không thể đo lường”, đây là nói sự biến hóa. Quý vị xem thiên nhãn, người thông thường chúng ta không nhìn thấy, nhưng ngài nhìn thấy. Cho nên nếu thiên nhãn chúng ta khai mở, nếu thiên nhãn khai mở, thế giới này sẽ thay đổi. Như các nhà khoa học nói, quý vị hoàn toàn đột phá các tầng không gian khác nhau. Như ở thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị thấy được Chư Phật Bồ Tát, cũng thấy được Thiên Long Thiện Thân, cũng nhìn thấy La sát Tu la, ngựa quỷ và địa ngục cũng nhìn thấy.

Toàn bộ đều ở ngay trước mắt chúng ta, hoàn toàn không có chướng ngại. Quý vị thấy đạo tràng giảng kinh, đó không phải những người này nghe. Chúng sanh mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, chúng ta hoàn toàn không biết gì về họ. Họ đã đột phá không gian và thời gian, không còn chướng ngại. Đây là không thể đo lường, gọi là thần.

“Sở tác vô unction, tự tại vô ngại”, unction là chướng ngại, đây là thông suốt, họ không có chướng ngại. “Thần thông có sáu loại”, trên thực tế chính là sáu căn, “gọi là lục thông”. Thứ nhất là “túc mạng thông”, túc mạng là biết được nhiều đời kiếp quá khứ của mình, sau khi khôi phục năng lực này quý vị sẽ biết. Kinh điển thường nói, A la hán có thể biết được 500 đời, đây là tiểu thần thông, tiểu túc mạng thông. Chúng ta biết, A la hán chỉ đoạn được một loại trong ba loại phiền não, đã buông bỏ kiến tư phiền não. Họ khôi phục được năng lực này, có thể biết được 500 đời quá khứ của mình, cũng biết được 500 đời tương lai, đây là phạm vi túc mạng thông của A la hán.

Thiên nhãn của A la hán, có thể thấy một tiểu thiên thế giới, tiểu thiên thế giới lớn bao nhiêu? Hoàng Niệm Tổ nói, thực ra trước khi ông chưa nói ra, chúng ta đều có ngộ nhận. Chúng ta tưởng rằng một đơn vị thế giới là hệ thái dương, xem nó là đơn vị thế giới. Ông là người nghiên cứu khoa học, ông nói với tôi, không thể nói là hệ thái dương, vì sao vậy? Vì trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng, trung tâm của đơn vị thế giới là núi Tu di, mà thái dương thì chạy quanh núi Tu di. Vì thế gọi hệ thái dương là đơn vị thế giới, điều này không thể thành lập, điều này nói rất có đạo lý. Thái dương chạy quanh núi Tu di, mà còn hình dung rất hay, chạy quanh eo núi tu di.

Bây giờ các nhà khoa học nói, trên thực tế thái dương chạy quanh hệ ngân hà, quả thật là ở giữa hệ ngân hà. Hệ ngân hà giống như cái đĩa vậy, hệ thái dương xoay tròn ở giữa hệ ngân hà. Vậy trong kinh Phật nói núi Tu di, nghĩa là trung tâm của hệ ngân hà. Bây giờ chúng ta biết, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động, hắc động có sức hút rất lớn. Đến ánh sáng cũng không thể tồn tại, ánh sáng đều bị nó hút vào. Cho nên Hoàng Niệm Tổ nói rằng, đơn vị thế giới là hệ ngân hà, như vậy thì rất lớn. Một tiểu thiên thế giới là 1000 hệ ngân hà, thiên nhãn của A la hán thấy được 1000 hệ ngân hà, thấy rất rõ ràng. Trong kinh có hình dung, như thấy Am Ma La Quả trong lòng bàn tay. Am Ma La Quả để trong lòng bàn tay, quý vị nhìn không phải rất rõ ràng sao? Họ thấy tiểu thiên thế giới tức là 1000 hệ ngân hà, thấy một cách rất rõ ràng, giống như xem đồ vật để trong lòng bàn tay vậy, đây là A la hán. Càng lên cao, năng lực của họ càng lớn.

Những gì Đức Phật thấy được, quả thật là vô lượng vô biên vô tận vô số, không có gì không nhìn thấy. Khi nào gọi là thành Phật? Buông bỏ khởi tâm động niệm tức là thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, trên thực tế Viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã thành Phật, năng lực của họ không khác gì Chư Phật Như Lai, họ thấy được tất cả. Nếu nói không giống nhau, không giống là quả vị cứu cánh đều thấy một cách rõ ràng, chưa đến cứu cánh, 41 vị pháp thân đại sĩ đều nhìn thấy, nhưng mức độ nhìn thấy của mỗi người có sai biệt. Vì sao vậy? Vì họ còn tập khí vô minh chưa trừ sạch. Có mức độ khác nhau, nhưng đều nhìn thấy, không có người nào nói không nhìn thấy.

Trước lúc này, chúng ta gọi là tứ thánh pháp giới. Năng lực nhìn thấy của Thanh văn và A la hán không bằng Duyên Giác, Duyên giác cao hơn một bậc. Quý vị xem, Thanh văn thấy tiểu thiên, mắt thấy tiểu thiên. Bích Chi Phật thấy được trung thiên. Bồ Tát thấy được đại thiên thế giới, đại thiên là chỉ tam thiên đại thiên thế giới, mỗi cõi nước Phật. Lên cao hơn nữa, không chỉ một đại thiên, thấy được cõi nước của Chư Phật Như Lai. Thiên nhãn thông như vậy, các thần thông khác cũng như thế. Ví dụ A la

hán có thể biết 500 đời quá khứ, Bích Chi Phật biết được 1000 đời, Bồ Tát biết được càng xa.

“Thiên nhãn thông, tha tâm thông”, tha tâm thông là người khác khởi tâm động niệm ta đều biết. Chúng ta đọc đoạn này, chư vị có cảm tưởng gì? Có cảm tưởng gì chẳng? Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người thần thông rộng lớn, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết, không che dấu được. Ta khởi một ý niệm rất vi tế, bản thân còn chưa biết, nhưng người ở thế giới Cực Lạc không ai không biết, ta có thể khởi ác niệm chẳng? Chúng ta có thể che dấu người khác, có thể gạt bản thân, nhưng không gạt được bất kỳ người nào ở thế giới Cực Lạc! Huống gì ngạn ngữ nói cũng rất có lý, không phải giả: “ngặng đầu ba thước có thần minh”. Đừng tưởng rằng bản thân khởi tâm động niệm không ai biết, đừng tưởng rằng mình làm những điều bất thiện không ai hay, đó chẳng qua là ta tự gạt mình gạt người mà thôi. Trời đất quỷ thần đều biết, Chư Phật Bồ Tát càng không cần nói. Bởi vậy chúng ta thấy những điều này cảm thấy sợ hãi khôn cùng, tuyệt đối không dám khởi ác niệm.

“Thần túc thông và lậu tận thông”, thần túc là biến hóa, tam quả tiểu thừa đạt được, năng lực này phát hiện từ ban đầu. Tiểu thừa sơ quả xuất hiện hai loại thiên nhãn và thiên nhĩ, nhưng phạm vi không lớn. Ví dụ thiên nhãn của họ không có chướng ngại, bức tường không có chướng ngại, chúng ta ngồi trên lầu này nhìn xuống dưới. Mười một tầng lầu, chúng ta xem mười tầng ở dưới, đều thấy sinh hoạt của người ở dưới đó, cũng có thể thấy được bên kia bức tường, nhưng năng lực này không lớn lắm. Lớn hơn một chút, ví dụ ở HongKong, họ có thể thấy được toàn bộ HongKong. Lớn hơn nữa, có thể thấy được mấy mươi dặm, mấy trăm dặm.

Trước đây tôi ở Đài Loan, gọi là đoàn niệm Phật Liên hữu, do cư sĩ Vương Thiên Dân thành lập, tôi từng ở đó giảng Kinh Di Đà Sớ Sao. Vị cư sĩ này là tướng quân về hưu, thời kỳ kháng chiến ông là tướng quân, hình như là một vị trung tướng. Ông kể cho tôi nghe một câu chuyện, là thật không phải giả. Thời kỳ kháng chiến họ đóng quân ở Giang Tây, trên núi có một đạo sĩ già, một vị đạo trưởng. Một hôm đạo trưởng đến nói với ông, kêu họ phải dọn đi nơi khác, nói rằng ở đây ba ngày sau sẽ có lụt lớn, bị chìm trong màn nước. Họ không thể tin được điều này, bởi không hề có sự báo hiệu nào. Nhưng nơi vị đạo trưởng ở cách đó cũng không xa, ông phái người dò xem đạo trưởng có dọn đi hay không. Quả thật, đạo trưởng đã dọn đi nơi khác, đã lên trên đỉnh núi. Ông cảm thấy chắc đạo trưởng nói đúng, liền khởi tâm cảnh giác. Đến ngày thứ ba, quả nhiên nước trên núi phun trào, tất cả đều chìm trong màn nước. Ông rất khâm phục vị đạo sĩ này, đạo sĩ có thần thông.

Lại có một lần, đạo trưởng đến nói với ông, đạo trưởng thấy Thái bình dương, là một nơi rất xa, nơi đó có chiến tranh. Họ là những quân nhân, tin tức về chiến tranh họ đều rất nhanh nhạy, không có. Đạo sĩ chỉ vào vị trí đó, đại khái cự ly khoảng mấy ngàn dặm, cũng không hề có dấu hiệu của chiến tranh. Hình như qua ba bốn tháng sau, người Nhật Bản đột kích Cảng Trân Châu, hoàn toàn đúng với vị trí phương hướng mà vị đạo sĩ chỉ. Ông cảm thấy rất kỳ lạ, chiến tranh ở Cảng Trân Châu chưa bộc phát, sao có người lại biết trước ba bốn tháng? Đây là thiên nhãn, thiên nhãn của vị đạo sĩ này là tu được, là do tu được.

Thiên nhãn ở thế giới Cực Lạc là bản năng, không cần tu, chỉ cần đến thế giới Cực Lạc liền đầy đủ, mà năng lực này đều giống như Phật. Chúng ta biết, năng lực này giống với Phật, chắc thuộc phẩm vị sơ trụ và nhị trụ. Như vậy cũng rất đáng nể, họ thấy được không khác gì Đức Phật, chỉ là không thấy rõ ràng giống như Phật, nhưng tất cả đều có thể nhìn thấy, chẳng qua là không thấy một cách chi tiết. Đây là thật,

không phải giả. Lúc đó chúng tôi vừa mới học Phật, thời gian chưa lâu, tôi mới hơn 40 tuổi, vị cư sĩ đó cũng gần 80 tuổi. Ông ta kể với chúng tôi những câu chuyện này, đều là tự thân chứng kiến. Ông nói đây là thật, không phải giả, đây là thần thông biến hóa.

Trong Phật giáo có một bộ sách tên là Thần Tăng Truyện, trên thực tế là trích lục ra từ Cao Tăng Truyện. Cao Tăng truyện phân lượng rất nhiều, các bậc cao tăng của các thời đại, có thị hiện thần thông như sự tích này, đem nó biên tập vào một nơi thành Thần Tăng Truyện. Chúng tôi lúc còn trẻ, rất thích xem những câu chuyện này. Là người nào tôi không nhớ, trong Thần Tăng Truyện có thể tra được. Có một vị đại sư từ Ấn độ đến Trung quốc hoằng pháp. Ông ở Trung quốc rất lâu, muốn trở về quê, có rất nhiều đệ tử. Nghe nói đại sư sắp về nước, có rất nhiều người mời đại sư dùng cơm để tạm biệt, cúng dường cơm nước ở nhà, đại sư đều nhận lời, bởi vậy người cúng dường đều rất hoan hỷ. Quý vị xem, hai ngày nữa đại sư đã ra đi, ngày một ngày đi, nên ngày mai tôi mời ngài đến cúng dường, ngài đến nhà tôi, đều rất hoan hỷ. Đến ngày thứ ba, lúc tiễn đưa, người rất đông, có hơn 1000 người đưa tiễn. Người tiễn đưa đều rất hoan hỷ, đại sư rất xem trọng tôi, hôm qua đến nhà tôi dùng cơm. Người khác nói, làm gì có, hôm qua ngài ở nhà tôi, sao lại ở nhà anh được? Khi mọi người đều nói ra mới biết, cùng một lúc ngài đến thọ cúng dường của 500 nhà, phân thân đi, mới biết vị pháp sư này có bản lĩnh. Ngài có thể phân thân, phân hơn 500 thân, cùng một lúc tham dự cúng dường của 500 nhà. Như vậy chúng ta biết, quả vị thấp nhất của ông là tam quả A na hàm. A na hàm mới có thần túc thông, mới có thể làm được như thế, đương nhiên A la hán càng không cần phải nói.

Vấn đề này thầy Lý từng nói với tôi, người xưa có phước báo, người xưa có nhân duyên đặc biệt với Phật. Phật giáo truyền đến Trung quốc, kinh điển phiên dịch rất hay, thậm chí hơn hẳn kinh điển nguyên văn tiếng Phạn, vì sao vậy? Vì những pháp sư phiên dịch kinh điển, đa phần đều là Phật Bồ Tát tái sanh, địa vị thấp nhất là thánh nhân tam quả, nghĩa là A na hàm. Tham dự trong dịch trường, quả vị thấp nhất là thánh nhân tam quả, phước báo này đến đâu để tìm. Bởi vậy trên thế giới này, kinh điển phiên dịch ra các ngôn ngữ khác, quả thật là không thể sánh bằng dịch sang tiếng Trung, phiên dịch sang tiếng Trung là xuất phát từ đôi tay của thánh nhân.

Hiện nay chúng ta học Phật, chúng tôi đề xướng nhất định phải học văn cổ. Dùng thời gian hai năm học thật tốt thể văn cổ, không còn chướng ngại về văn tự. Quý vị có thể trực tiếp đọc, không cần xem phiên dịch của người khác, không có gì khó khăn. Thật sự muốn học, phải nắm vững bốn nền tảng, phải làm được. Bốn nền tảng này là giới luật, “nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ”, bốn nền tảng này gọi là giới căn bản, chính là Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cấm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi của Phật giáo, người tại gia đều có thể học. Sa Di Luật Nghi không hạn chế người xuất gia, hàng tại gia cũng có thể học. Nắm chắc bốn nền tảng này, tiếp tục học thuộc 200 bài văn cổ, như vậy là không còn chướng ngại về mặt ngôn ngữ. Có đức hạnh, lại không có chướng ngại về văn tự, quý vị có thể trực tiếp đọc Tứ Khố Toàn Thư, đọc Đại Tạng Kinh. Nếu thật sự hiểu những quy củ cổ nhân đặt ra, quy củ này rất quan trọng. Nếu có thể tin, không hoài nghi, y giáo phụng hành, chỉ mười năm quý vị sẽ có thành tựu lớn. Các bậc thánh hiền thường nói bảy năm thành tựu nhỏ, trong Học Ký có, trong Học Ký của Lễ Ký có nói, chín năm thành tựu lớn.

Thành tựu nhỏ là gì? Phật pháp gọi là tam muội. Ta học Kinh Vô Lượng Thọ đạt được niệm Phật tam muội, học Hoa Nghiêm đạt được Hoa Nghiêm tam muội, học Pháp Hoa đạt được Pháp Hoa tam muội, đây là thành tựu nhỏ. Thành tựu lớn là gì? Thành tựu lớn là khai ngộ, mặc dù chưa triệt ngộ, nhưng có khả năng đại ngộ. Khi đến đại

ngộ, hầu như tất cả các kinh điển, ta chỉ cần vừa tiếp xúc liền thông đạt, sẽ có năng lực này, không hề bị chướng ngại. Vì sao vậy? Vì trí tuệ hiện tiền, khai ngộ nghĩa là khai trí tuệ.

Các bậc thánh hiền truyền bá phương pháp này, phương pháp của các bậc cao tăng tổ sư không gạt người. Họ thật sự muốn thành tựu cho quý vị, quý vị không tin thì đành chịu. Quý vị muốn đi theo phương pháp của mình, không tin vào cổ nhân, trách nhiệm đó phải tự mình gánh vác. Y theo lời cổ nhân, mười năm không thể không thành tựu. Chúng ta thử nhìn lại xem, các bậc cao tăng đại đức bao đời trong Phật giáo, họ thành tựu thật sự, hoằng pháp lợi sanh, trước tác rất nhiều, vào lúc nào? Khoảng năm 30 tuổi, ba bốn mươi tuổi, giảng kinh thuyết pháp trước tác rất nhiều sách, rất nhiều. Điều này lịch sử đã chứng minh cho chúng ta.

Phương pháp dạy học hiện nay của chúng ta, là học theo người phương tây. Chúng ta quá thiết thời, bị mắc lừa. Người phương tây nói đến khoa học kỹ thuật, chúng ta xem khoa học kỹ thuật như là vạn năng, bất kỳ điều gì của phương tây đều tốt đẹp hơn chúng ta. Chúng ta đánh mất niềm tự hào đối với dân tộc, cho nên ngày nay sống cuộc sống đau khổ như thế.

Đầu năm dân quốc, ông Tôn Trung Sơn nói về Tam Dân Chủ Nghĩa, nói rất hay, trong đó có nói một câu nhưng không có ai nhắc đến. Ông Tôn Trung Sơn nói: ở phương tây ngoại trừ thiết bị máy móc hơn chúng ta, khoa học kỹ thuật hơn chúng ta, ngoài điều này ra không có gì sánh bằng chúng ta cả. Nói đến triết học chính trị, người phương tây phải học tập chúng ta. Chế độ văn quan của nước Anh là học theo chúng ta. Ông Tôn Trung Sơn là người hiểu biết, ông không phải là người hồ đồ, nhưng tôi rất ít nghe người ta nhắc đến câu nói này. Tôi cảm thấy Tam Dân Chủ Nghĩa, câu nói này hay nhất.

Cổ thánh tiên hiền dạy đại chúng xã hội, và Phật Bồ Tát dạy chúng sanh, phương pháp đó quá tuyệt diệu. Thời gian ngắn khiến quý vị có thành tựu lớn, khiến quý vị thông suốt tất cả pháp thế xuất thế gian, như vậy mới có năng lực tự độ và độ tha. Người bây giờ không làm được điều này, không làm được cũng có thể dùng một phương pháp bất đắc dĩ, phương pháp này thầy Lý truyền dạy cho chúng tôi: “chỉ thành cảm thông”. Chúng ta không thể làm được, chỉ đành cầu cảm ứng, dùng gì để cầu? Dùng tâm chân thành. Chỉ thành là chân thành đến tột cùng, sẽ cảm thông. Ngoài phương pháp này ra, không còn cách nào khác. Chỉ thành từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, đến từ nơi thật sự buông bỏ. Không buông được tập khí phiền não, không buông được tình chấp, như vậy là không có thành, vậy lấy gì để cảm? Buông bỏ vạn duyên, tâm thanh tịnh hiện tiền, có cảm liền thông.

“Lậu tận thông”, lậu là ví dụ, ví như kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, tư là tư tưởng. Hay nói cách khác, quý vị thấy sai, nghĩ sai, đây gọi là kiến tư phiền não. Đức Phật quy nạp nó thành năm loại lớn, dễ hiểu hơn.

Thứ nhất là thấy sai, cho rằng thân thể này là ta. Đức Phật nói như vậy là sai, thân thể này không phải là ta. Thân thể không phải ta, thân thể là ta sở hữu, không phải ta. Nếu xem thân thể này là ta, đây là sai lầm đầu tiên, ta thấy sai.

Thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập, nhị biên. Chân vọng là nhị biên, không và có là nhị biên, lợi và hại là nhị biên, thiện ác là nhị biên. Quý vị xem, chúng ta đều sống trong thế giới nhị biên, các nhà khoa học phương tây gọi là luận tương đối. Trong Phật pháp không có nhị biên, nhị biên là sai. Như thế nào là đúng? Nhất thể là đúng. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, thời đại Lão tử Phật pháp chưa truyền vào Trung quốc. Lão tử từng nói, trời đất và ta cùng một cội rễ, vạn vật và ta là nhất thể.

Đã là cùng cội rễ, đã là nhất thể thì làm gì có đôi lập? Bởi vậy tư tưởng đôi lập là sai lầm.

Sai lầm thứ ba là thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình là đúng. Thành kiến có hai loại, thứ nhất là thành kiến về nhân, một loại là thành kiến về quả. Thành kiến về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Đây là sai lầm, thấy sai, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh không có ý niệm. Không khởi tâm không động niệm lấy đâu có ý niệm? Lấy đâu ra thành kiến? Phân biệt chấp trước nghĩa là thành kiến. A la hán, Bích Chi Phật không có những thứ này. Nghĩ sai cũng có năm loại lớn, là tham sân si mạn nghi, năm loại lớn này đều là sai lầm, không có. Nếu có thể buông bỏ năm loại tư tưởng sai lầm này, cũng buông bỏ luôn năm loại sai lầm trong tư tưởng, gọi là buông bỏ tất cả kiến tư phiền não. Liên chứng được quả A la hán, lậu tận thông hiện tiền.

Giống như một đường huyết quản_Ly trà này, ly trà này lành lặn, không bị cháy, không bị hư tổn, chúng ta đựng nước rất tiện. Nếu nó bị cháy, chúng ta rót nước vào đều chảy ra, Phật ví lậu này như phiền não. Quý vị có kiến tư phiền não, khiến toàn bộ công đức trong tự tánh mình chảy ra hết, ngài lấy ý này làm ví dụ. Cho nên lậu tận nghĩa là thông suốt, phải đoạn tận phiền não, buông bỏ triệt để. Năm loại trước hoàn toàn đầy đủ, không những đầy đủ mà năng lượng của nó còn nâng cao lên rất nhiều.

Bên dưới nói: “trong lục thông này, loại thứ sáu chỉ có bậc thánh đạt được”. Thánh là chỉ A la hán, lậu tận thông chỉ có A la hán chứng được. “Năm loại thần thông trước là của hàng phàm phu”, năm loại trước phàm phu cũng có. “Các loài chúng sanh khác cũng đạt được”, các loài chúng sanh khác là gì? Là không phải người. Súc sanh có tu hành, chúng cũng có thể đạt được, quỷ thần cũng có thể đạt được.

“Chư thiên trong tam giới đều có thể nương vào quả báo, mà tự nhiên chiêu cảm được năm loại thần thông trước”. Họ không phải do tu được, quỷ thần cũng như vậy, quỷ thần cũng không phải tu được, là nhờ quả báo mà có. Họ có tiểu thần thông, nghĩa là có cả năm loại thần thông. Tha tâm thông, túc mạng thông, thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, thần túc thông, đều có, nhưng năng lực không lớn, không bằng người tu hành tiểu thừa, khác với tiểu thừa chứng quả. Năng lực của họ rất mạnh, rất lớn, quả báo của trời người đều không thể sánh được với họ. Chỉ có lậu tận thông, ngoài A la hán ra, các quả vị thấp hơn đều không đạt được. “Nhưng không thể đạt lậu tận thông”, đây nghĩa là ngoài A la hán ra, họ không thể đạt được lậu tận thông. “Lậu tận thông này chỉ có bậc thánh chứng được, phải đoạn tận phiền não mới đạt được lậu tận”. Phiền não này chúng ta gọi là kiến tư phiền não. Chúng ta có kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm hoàn toàn sửa đổi, năng lực này liền được khôi phục.

Bên dưới nói: “Bây giờ cần phải chú ý, trong kinh nói người sanh đến thế giới Cực Lạc đầy đủ sáu loại thần thông”, đây là Hoàng Niệm Tổ đặc biệt giới thiệu. “Đạt được còn xa hơn trong các kinh luận khác nói về sở đắc mà thiên định đạt được”. Câu nói này là thật, trong tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói về Thiên định, thiên định nhất định được thần thông. Nhưng người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thần thông họ đạt được vượt qua các thiên định tu được, không thể sánh với họ.

“Ví như túc mạng thông của phàm phu”. Phàm phu ở đây là nói ai? Là nói thiên nhân của cõi vô sắc, đây là cao nhất, họ tu tứ thiên bát định, đây gọi là thiên định thế gian. Túc mạng thông của họ biết được bao nhiêu đời quá khứ của mình? Tám vạn kiếp, quý vị có thể tưởng tượng được chăng? Đây chính là tu thiên định, ở trong lục đạo mức độ này là đạt đến đỉnh điểm, nhưng họ không ra khỏi được. Thọ mạng tám vạn kiếp

nghĩa là định công của họ, đến tám vạn kiếp định công của họ sẽ mất đi. Sau khi mất định công phiền não lại khởi hiện hành, tùy nghiệp lưu chuyển, tùy theo tạo nghiệp của họ mà đọa lạc, luân hồi trong lục đạo. Đây không phải là biện pháp cứu cánh. Sau tám vạn kiếp họ đọa vào đâu? Đại khái là tứ thiên, chúng ta gọi tứ thiên là đệ tứ thiên. Ba cái trước không tính, đệ tứ thiên và Tứ không thiên. Khi thọ mạng đến, đa phần đều đọa vào địa ngục, điều này người xưa thường hay nói: “trèo cao thì té nặng”. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì họ ngộ nhận, tưởng rằng đệ tứ thiên và Tứ không thiên, là Bát niết bàn mà Đức Phật nó. Bát niết bàn vĩnh viễn bất sanh bất diệt, chúng được quả vị cứu cánh. Không ngờ đến lúc đó, phiền não của họ còn khởi hiện hành. Do đó họ hoài nghi, Phật Bồ Tát nói là giả. Quý vị xem tôi đã chứng được cảnh giới này, vì sao phiền não còn khởi lên? Ý niệm này khởi lên là hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, là tội lỗi hủy báng Tam bảo. Không những bản thân họ hủy báng, mà còn ảnh hưởng đến người khác, họ không phải thật sự nhập vào Bát niết bàn. Lậu tận mới nhập vào Bát niết bàn, nhập vào Bát niết bàn họ mới vượt thoát lục đạo, lục đạo không còn, tức vượt thoát lục đạo, còn họ hiện tại chưa vượt thoát lục đạo. Cho nên họ có thể biết tám vạn kiếp, ngoài tám vạn kiếp họ không biết.

Người ở thế giới Cực Lạc, “nay nói vô lượng kiếp là sao?” Người sanh đến thế giới Cực Lạc, là lấy điều này làm ví dụ. Túc mạng thông có thể biết được vô lượng kiếp, quả thật là vô sở bất tri, vô sở bất năng, vì sao vậy? “Chúng sanh ở thế giới Cực Lạc nhờ sức bốn nguyện của Phật mà đầy đủ thần thông bất cộng của đại thừa, cho nên hơn hẳn tiểu thần thông của phàm phu”. Đây là nói ra năng lực thần thông của họ, là nhờ vào nguyện lực của Phật A Di Đà, nghĩa là nguyện này gia trì, sức gia trì của nguyện này. Pháp môn này là đại thừa, đại thừa trong đại thừa, pháp nhất thừa vô cùng thù thắng, cho nên họ tự nhiên đầy đủ thần thông bất cộng. Khác với đại thừa, vượt lên trên đại thừa, bởi vậy cách xa tiểu thần thông của phàm phu. Phàm phu là nói trời tứ thiên và trời tứ không, đây là năng lực ngũ thông cao nhất trong phàm phu. Tiểu thừa, là nói bao gồm A la hán, bao gồm Bích Chi Phật, đều không thể sánh được với họ.

Bên dưới là của người Nhật, Chân Giải nói: “Năm loại thần thông trước của tiểu thừa, chỉ có nương vào bốn căn bản định này mà được”. Bốn căn bản định nghĩa là tứ thiên bát định, là nhờ nó mà đạt được. “Lậu tận thông là nương vào tứ thiên chưa đến trung gian và tam vô sắc”. Tam vô sắc, vô sắc là chỉ vô sắc định, trên thực tế là tứ vô sắc. “Trong đoạn văn có sự ngộ nhận chữ ba hoặc chữ bốn”, vì nó có tứ thiên bát định. Tứ thiên có tứ định, tứ vô sắc thiên cũng có bốn loại thiên định, nó có bốn địa vị, hợp lại là bát định.

“Tức là tứ thiên của sắc giới và tứ vô sắc định của vô sắc giới”, họ nương vào đây. “Đại thừa nương vào tất cả thiên định mà đạt được”. Định của tiểu thừa là nương vào tứ thiên tứ không, lên cao hơn nữa gọi là cửu thứ đệ định. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, định công này lên cao hơn nữa, họ vượt thoát lục đạo, chứng quả A la hán. Chứng được quả vị này, họ không còn ở trong lục đạo, nghĩa là họ đã ra khỏi đó đến tứ thánh pháp giới, tức là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đó là từng bước từng bước đi lên, trí tuệ, thần thông, đạo lực cũng theo đó mà nâng cao.

“Bây giờ trong kinh này nói, khác hơn nhiều với những gì ở đây nói”. Những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, khác với đại và tiểu thừa. “Tất cả thiên nhân đều lấy nguyện của Phật làm y cứ”, không phải nương vào tứ thiên bát định, cũng không phải nương vào các loại thiên định tu tập của đại thừa, đều không phải, hoàn toàn nương vào nguyện lực của Phật A Di Đà, 48 nguyện. Các bậc cao tăng tổ sư Tịnh độ tông thường nói: “48 nguyện độ chúng sanh”, 48 nguyện của Phật A Di Đà quả thật không

thể nghĩ bàn. “Tất cả thiên nhân đều lấy nguyện của Phật làm y cứ”, tất cả nhân thiên là cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, nó không có lục đạo, nó chỉ có hai cõi trời và người. Trong hai cõi trời người này có tam bối cửu phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ.

“Cho nên nói, bốn nguyện lực của A Di Đà Như Lai làm tăng thượng duyên”, đây là y cứ của niệm Phật tam muội. Người niệm Phật được tam muội, tam muội là thiên định, cũng nghĩa là thanh tịnh mà trên đề kinh này nói, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, cả sáu loại thần thông đều có. Sáu loại thần thông của chúng ta đều chưa hiển lộ được, như vậy bản thân ta nhất định phải biết, ta chưa đạt được tiêu chuẩn này, tâm ta không thanh tịnh. Vì sao tâm không thanh tịnh? Vì ta chưa buông bỏ kiến tư phiền não, đạo lý là đây.

Niệm Phật đích thực không cần thật sự buông bỏ kiến tư phiền não, vì buông bỏ kiến tư phiền não không có gì khác với các công phu tu hành khác. Tịnh tông là đời nghiệp vãng sanh, nghĩa là mang theo phiền não này mà được niệm Phật tam muội. Nhưng có một điều kiện cần phải ghi nhớ, mà mọi người đều lơ là, là ta phải có năng lực chế ngự phiền não. Cho nên gọi là chế phục phiền não, không phải là đoạn phiền não, chế phục phiền não là công phu niệm Phật đặc lực. Cho nên phải biết niệm Phật cần niệm như thế nào.

Tông môn nói câu này không khác gì với Tịnh tông, gọi là: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ý niệm khởi lên, bất luận niệm này là thiện hay là ác, đừng quan tâm, ý niệm khởi lên là sai. Quý vị xem thiện và ác không phải là nhị biên ư? Bất luận nó là thiện hay là ác, ý niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Lập tức thay đổi nó, đây gọi là biết niệm Phật. Người không biết niệm Phật, là vừa niệm Phật vừa khởi vọng niệm, như vậy là không biết niệm Phật. Đây nói lên điều gì? Quý vị không không chế được. Phật hiệu của quý vị có thể chế ngự được phiền não, đây gọi là công phu thành phiền, gọi là được tâm thanh tịnh, vì sao vậy? Vì trong tâm khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đích thực không có một tạp niệm nào. Đây gọi là công phu thành phiền, gọi là niệm Phật tam muội. Trong cảnh giới này xuất hiện tiểu thần thông. Công phu này càng đặc lực, khi ta không niệm Phật vọng niệm cũng không khởi lên. Không phải ý niệm không có, có ý niệm, nhưng nhờ công lực của ta áp chế được nó, đây là biết niệm Phật.

Các bậc đại đức Tông môn, khảo nghiệm học sinh thường nói: “Anh biết chăng?” Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ: anh biết niệm chăng? Biết niệm mới có lợi ích, không biết niệm không có lợi ích gì. Cổ đức nói rất hay, họ nói như vậy là không biết niệm. Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét khô cổ họng chỉ uống công, niệm suốt cuộc đời cũng không thể thành tựu, đến sau cùng cũng không tránh khỏi quả báo của ba đường ác. Nhưng đời này niệm Phật, nếu thật sự tinh tấn, trong ba đường ác cũng có thể gặp được Phật Bồ Tát đến tiếp dẫn. Như nguyện ở trước nói, chúng sanh trong ba đường ác cũng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Công đức niệm Phật tuyệt đối không mất đi, điều này quả là không thể nghĩ bàn! Nhưng nhất định phải học tập, phải có sự chắc chắn và thật sự có bản lĩnh, là đời này chúng ta sẽ thành tựu.

Đặc biệt là hiện nay, quý vị xem thế gian này, trong xã hội thường đôn đại về thiên tai thảm họa năm 2012. Năm 2012, bây giờ là 2010, sắp đến năm 2011 rồi, ngày càng cận kề. Người niệm Phật không sợ, thiên tai xảy ra, người niệm Phật sẽ bình an, sẽ tránh được thiên tai này. Cho dù không tránh được, không tránh được thì đến thế giới Cực Lạc, càng tốt, đúng là trở về quê nhà. Quý vị xem 48 nguyện hay biết bao, thế giới nào có thể sánh bằng! Người niệm Phật không hề có chút uy hiếp sợ hãi nào, tâm

bình khí hòa, nắm bắt thời gian tinh tấn tu hành. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu hồng danh sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, chân thành niệm chúng ta sẽ thành công. Có những người cùng chí hướng, mọi người cùng sách tấn lẫn nhau lại càng tốt. Nếu như không có, một mình cũng được, cũng có thể thành tựu, có thời gian liền niệm Phật. Niệm Phật phải biết niệm, nghĩa là mỗi câu Phật hiệu đều có thể chế ngự vọng tưởng tạp niệm, đây gọi là biết niệm Phật. Tuyệt đối không được vừa niệm Phật, vừa khởi vọng tưởng, vậy là sai.

Bên dưới, trong Sự Tán nói: “Tam minh tự nhiên nương nguyện Phật, khoảnh khắc chấp tay được thần thông, há dễ gì như thiên hữu lậu làm nơi y cứ”. Thiên hữu lậu là nói tứ thiên bát định, đây là nói người vãng sanh. Tam minh càng tuyệt vời, minh so với ở trước nói về thông càng cao hơn một bậc, thông đến tốt cùng tức là minh. Tam minh nghĩa là lục thông hoàn toàn thông đạt thấu triệt, không có chướng ngại. “Khoảnh khắc chấp tay được thần thông”, khoảnh khắc chấp tay là lúc vãng sanh, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, nhờ Phật tiếp dẫn, sanh đến thế giới Cực Lạc. “Tự nhiên thừa nguyện của Phật”, tức là chỉ sự gia trì của nguyện này. Năng lực sáu loại thần thông này của chúng ta, không khác gì với Chư Phật Như Lai, không hai không khác. “Cho nên thần thông của thiên nhân ở cõi nước này, không phải do tu mà được”, không phải do họ tu mà có. “Không đợi tu mà tự được thành tựu, lại không giống với chư thiên nhờ quả báo mà được ngũ thông”. Trong đường ngạ quỷ, quỷ thần cũng nhờ quả báo mà được ngũ thông, nhưng họ thua xa chư thiên. So với Chư thiên, thần thông của quỷ thần là tiểu thần thông. Họ không phải do tu thành, không cần tu thần thông, tự nhiên mà được.

“Lại nương vào tu đức của Phật Di Đà làm nhân, nương vào nguyện lực của Như Lai mà được báo đức an lạc tự nhiên, là nhờ sự thù thắng mà đạt được quả báo này”. Đây là nói về sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, nó quá thù thắng. “Tứ tịnh lực”, nghĩa là tứ thiên định, họ không phải từ đây, không từ tứ thiên định mà tu “nhân của thần thông”. “Cõi này”, là thế giới tây phương Cực Lạc, nhờ vào vận mệnh đạt được quả báo này không phải rất vui ư, không cần tu mà được. Trên thực tế, trí tuệ, thần thông, đạo lực này đều là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh.

Khi khai ngộ lục tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Nghĩa là đầy đủ trí tuệ, đầy đủ thần thông, đầy đủ đạo lực, đầy đủ tướng hảo, là trong tự tánh vốn có. Phật A Di Đà dùng nguyện lực của ngài để gia trì chúng ta, chúng ta quả thật chưa đoạn tận tập khí phiền não, nên năng lực này chưa hiện tiền. Sở dĩ chúng ta đạt được là nhờ Phật A Di Đà trong kinh này chúng ta thấy, là nhờ năm kiếp tu hành trong quá khứ của ngài, dùng công đức tu hành này gia trì cho chúng ta, nên chúng ta mới đạt được. Vì sao bây giờ không đạt được? Đây là nguyên nhân gì? Vì sao đến thế giới Cực Lạc thì đạt được, còn hiện tại không đạt được? Sở dĩ bây giờ không đạt được, là do hiện tại tâm ta trôi nổi, tâm không tịnh. Đến thế giới Cực Lạc, ít nhất cũng được tâm thanh tịnh, thực tế thì thanh tịnh bình đẳng giác hoàn toàn hiện tiền. Hoàn cảnh ở đó tốt, tuyệt đối không có gì khiến ta nhìn không thuận mắt, nghe không lọt tai, không có. Vì vậy đến thế giới Cực Lạc, cảm thấy mọi việc đều như ý, không có gì để nói, nên tâm tự nhiên định, không có vọng niệm nào, như vậy ta mới có thể tiếp thu được sự gia trì của Phật.

Nếu ở trong thế gian này, chúng ta có thể buông bỏ phân biệt chấp trước, tôi tin rằng ngay bây giờ chúng ta có thể tiếp thu được bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, có thể đạt được ngay bây giờ. Khởi tâm động niệm thì không còn cách nào khác, khởi tâm động niệm phải cần đến thế giới Cực Lạc, mới có thể đoạn tận khởi tâm động niệm.

Không đến thế giới Cực Lạc, không thể đoạn được khởi tâm động niệm. Chúng ta tĩnh tâm để tư duy quan sát về những đạo lý này, thì không khó lý giải, trong kinh điển đại thừa gọi đây là giải ngộ, đây không phải chứng ngộ. Giải ngộ có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, có niềm tin kiên cố đối với Tịnh độ, nguyện tâm kiên cố đối với Tịnh độ, cũng biết bản thân phải tu tập như thế nào, niệm như thế nào. Cho nên quả báo này rất thù thắng, đích thực không tìm thấy trong pháp thế xuất thế gian.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Thân thông của Phật Bồ Tát và nhị thừa, có nhiều loại khác nhau”, họ hiện thân thông này. “Chân Giải căn cứ Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Thứ nhất là rộng hẹp khác nhau, như Địa Trì nói- nghĩa là trong Kinh Địa Trì nói- Thanh văn thông suốt cảnh giới 2000 quốc độ, Duyên giác thông suốt cảnh giới 3000 quốc độ”. Lúc này chúng ta cũng vừa nhắc đến. Bên dưới nói: “Duyên giác thông suốt cảnh giới 3000 quốc độ, Thanh văn thông suốt cảnh giới 2000 quốc độ. Trong kinh này lại lấy ức na do tha trăm ngàn cõi Phật làm cảnh giới thông suốt, cho thấy sự khác nhau rất lớn”. Đây là nói thiên nhãn và thiên nhĩ.

“Thứ hai, bao nhiêu sự khác nhau, nhất tâm nhất tác của nhị thừa không thể gọi là nhiều”. Nghĩa là nói Thanh văn và Duyên giác phải nhập định, họ mới có thể khởi tác dụng của thần thông. Ví như trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, Quang Mục nữ biết mẹ mình tạo nhiều ác nghiệp, chắc chắn bị đọa địa ngục, chưa chắc chắn. Liên tìm đến A la hán, cúng dường A la hán, cầu A la hán nhìn xem mẹ mình thác sanh vào đường nào. A la hán nhập định, sau khi xuất định nói với cô, mẹ ngươi ở trong địa ngục. Gặp chuyện khó khăn, họ phải nhập định, không nhập định thì không biết.

Cho nên nhất tâm nhất tác của nhị thừa, nhập định từng lần từng lần, quan sát lần này qua lần khác, không thể gọi là nhiều. Chư Phật Bồ Tát cùng một lúc có thể hóa hiện tất cả sắc tướng trong mười phương thế giới, cùng một lúc có thể hiện thân ngũ thú, điều này không giống nhau. Chư Phật Bồ Tát có năng lực này, đồng thời hóa hiện khắp mười phương thế giới.

Như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì để độ thoát, ngài liền thị hiện thân đó. “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, họ đều có thể thị hiện cùng lúc cùng nơi, cùng lúc khác nơi, không có chướng ngại. Cùng lúc có thể hiện thân ngũ thú, ngũ thú chính là lục đạo, trong lục đạo bất cứ thân gì họ có thể hiện ra cùng một lúc, họ có năng lực này. A la hán không có năng lực này.

“Nhị thừa hóa hiện thân lớn, không thể tiếp thu cái nhỏ, hóa hiện thân nhỏ, không thể dung nạp cái lớn”, đây là nói “lớn nhỏ khác nhau”. Nhưng “chư Phật Bồ Tát hiện thân lớn đầy tam thiên giới, có thể dùng thân lớn nhập vào trong nhất trần. Hóa hiện thân nhỏ như vi trần, có thể lấy thân nhỏ dung nạp tiếp thu tất cả”. Dung nạp tiếp thu hư không pháp giới, đây là được đại tự tại! Ở đây nói cho chúng ta biết năng lực của Chư Phật Bồ Tát, ở thế giới tây phương Cực Lạc người người đều có.

“Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả sắc vật, lớn có thể tiếp thu nhỏ, nhỏ có thể dung nạp lớn, nhị thừa không thể”. Đoạn kinh văn này, mỗi câu đều là lời nói thật. Hay nói cách khác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, trí tuệ đức năng của tự tánh, hầu như đều khôi phục viên mãn. Tuy chưa đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, gia trì đến khi nào? Gia trì đến khi ta minh tâm kiến tánh, gia trì đến khi ta phá được vô minh vô minh, đến lúc này Phật không gia trì nữa, vì sao vậy? Vì quý vị hoàn toàn đã hiển lộ ra, không gia trì cũng hiện ra. Nếu tự tánh không có, Phật không gia trì được. Tự tánh chúng ta có, không phải không có, không có chắc chắn không được gia trì. Người học Phật điều đầu tiên là phải tin sâu không nghi ngờ. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ

đức tướng của Như Lai. Mỗi người chúng ta đều có, ta phải có niềm tin này. Chúng ta tu hành ở thế gian này, vì tập khí phiền não quả thật quá nặng. Muốn đoạn, thật sự muốn đoạn, nhưng họ không đoạn được, Phật A Di Đà đã giúp điều này, sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị đều được khôi phục. Quý vị xem một nơi tốt như vậy, có thể không đi được chăng? Có thể không nhanh chóng đến đó ư? Làm gì có đạo lý này! Đây là thật, không phải giả. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không gạt chúng ta, nếu như ngài gạt chúng ta, nói cho chư vị biết, người xưa rất thông minh, bây giờ người trên thế giới đã khẳng định.

Lần đầu tiên tôi đến Mỹ, hình như là năm 1982, cư sĩ Thẩm Gia Trinh mời tôi đến New York giảng kinh. Tôi đến nơi, ông mời tôi ăn cơm, ngồi cùng bàn có thêm mấy người Mỹ. Họ nói với tôi, trước đây người Âu Châu rất coi thường người Trung quốc, cho rằng người Trung quốc không có văn hóa, không bằng họ. Bây giờ chúng ta đã biết, họ nói toàn thế giới, nếu so sánh từng thứ, so sánh sự thông minh, người xưa đứng hàng đầu. Bây giờ họ khẳng định, người xưa thông minh. So sánh từng người, người Trung quốc là nhất. So sánh hai người, họ nói người Do Thái đứng đầu. Họ nói, nếu so sánh ba người, người Nhật bản đứng đầu. Sau cùng họ hỏi tôi một câu, vì sao người Trung quốc không đoàn kết? Lúc đó tôi lập tức trả lời họ, do thượng đế sắp đặt. Vì họ đều là tín đồ đạo Cơ đốc. Thượng đế sắp đặt, họ sùng người, sao lại thượng đế sắp đặt? Tôi nói người Trung quốc đoàn kết, quý vị còn có cơm ăn ư? Mọi người cùng cười lớn, vấn đề này được hóa giải.

Quý vị xem, hiện nay người phương tây hiểu biết hơn về người Trung quốc, rất thông minh. Nếu trong kinh Phật nói là giả, các bậc tổ tông đã đào thải nó từ lâu, sao có thể truyền đến nay? Đời này qua đời khác các bậc tổ tông đều nói phải có chứng cứ chứng minh, y theo điều này tu hành có chứng được chăng? Chứng được. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, những điều đó đã chứng minh, như vậy có thể là giả ư?

Quý vị xem tham thiền, học thiền, đại triệt đại ngộ. Trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, có 1700 công án, là thật không phải giả. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục cũng vậy. Chúng ta đem Thiền, Giáo và Tịnh độ hợp lại, tôi tin trong 2000 năm nay, người thật sự y theo kinh điển đại thừa tu hành, chắc chắn có trên mười ngàn người, thật sự thành tựu. Không chỉ mười ngàn, nhất định trên mười ngàn, sao có thể giả được!

Ngày nay chúng ta đa nghi, là bản thân chúng ta không tin, nghiệp chướng mình quá nặng. Hoài nghi không tin lời của tổ tông, lỗi lầm là do chính mình gây ra, thiệt thòi hay chịu tội đều là chính mình nhận lấy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 200

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 240, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. “Thân thông của Phật Bồ Tát và nhị thừa có nhiều loại khác nhau”, hôm qua chúng ta học đến đây.

Đoạn này là tỳ kheo Pháp Tạng kiến tạo nên thế giới Cực Lạc, nói với chúng ta cư dân ở thế giới đó, trí tuệ, đức năng, tướng hảo của họ vô cùng thù thắng. Nguyên này đặc biệt giới thiệu một loại trong đức năng, cũng tức là bản năng sáu căn của chúng ta, nhân nhĩ tỷ thiết thân ý. Hiện nay trong xã hội này, thường gọi là công năng đặc dị. Có công năng đặc dị, tôi cũng từng thấy, như những gì trong kinh này nói thì không thể sánh được. Loại công năng đặc dị này, thậm chí đến sơ quả tiểu thừa đều không bằng, nhưng nó sẽ mất đi.

Trước đây khi tôi còn ở Mỹ, gặp chính phủ Trung quốc, hình như phái mười mấy thanh niên, tôi thấy chắc khoảng hai mươi hơn hai mươi. Họ có công năng đặc dị, đặc biệt gọi là đôi mắt X quang, họ có thể nhìn xuyên suốt nội tạng trong thân thể con người. Tôi ở Los Angeles, có một đồng học mời họ xem, họ chỉ ra phổi của cô ta từng bị bệnh lao. Nhưng bây giờ đã vô hóa, đã thành sẹo, chỉ ra vị trí của nó, khiến cô ta rất kinh ngạc. Bí mật này, khi kết hôn đến chồng cô ta cũng không biết. Không ai biết, xưa nay cũng chưa từng nói với ai, chứng tỏ là thật không phải giả. Chúng tôi từng hỏi họ, năng lực này của quý vị từ đâu đến? Là sanh ra đã có, họ sanh ra đã có năng lực này. Có người có thiên nhãn, có thể nghe được nhiều âm thanh khác nhau nói với họ, truyền lời với họ, điều này cũng không phải là giả. Thiên nhĩ thông và thiên nhãn thông tôi từng thấy không ít. Tôi hỏi họ, năng lực này của quý vị có bị mất chăng? Họ nói có. Vì sao mất? Tuổi tác lớn dần, biết quá nhiều điều, năng lực này từ từ bị thoái hóa, đại khái đến hơn ba bốn mươi tuổi là không còn. Điều này tương ứng với trong kinh Phật nói, chúng ta có thể lý giải. Trên thực tế bản năng này mỗi người đều có, bản năng chúng ta lớn bao nhiêu? Như trong kinh Đức Phật nói, thiên nhãn của chúng ta có thể nhìn thấy khắp biển pháp giới hư không giới, có thể nhìn thấy thế giới vĩ quan. Có thể thấy được lượng tử, nghĩa là tiểu quang tử, có thể thấy được. Bây giờ vì sao không thể? Năng lực này đi đâu rồi? Năng lực vẫn còn, không mất đi. Phải biết rằng nó không bị mất đi, mà là có chướng ngại. Chướng ngại gì? Là phiền não, tập khí, trong kinh Đức Phật gọi là vô minh phiền não. Vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, trần sa phiền não là phân biệt, kiến tư phiền não là chấp trước. Quý vị có ba loại phiền não này, năng lực đó sẽ mất đi, nhưng không phải hoàn toàn mất đi. Hiện nay mắt chúng ta có thể thấy, tai cũng có thể nghe, chỉ là năng lực này rất yếu. Cách một trang giấy mắt không nhìn thấy được, khoảng cách xa một chút tai nghe không rõ ràng, không như bản năng có năng lực lớn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên không hề cảm thấy ly kỳ.

Đức Phật dạy chúng ta tu hành, như thế nào gọi là tu hành? Tu là tu sửa, hành là hành vi, hành vi của chúng ta có sai lầm, chúng ta sửa đổi nó lại, đây gọi là tu hành. Ví

dụ như vừa mới nói, tất cả mọi người đều có ba loại phiền não khác nhau, mỗi một loại là vô lượng vô biên vô số, không đếm hết được những phiền não tập khí này. Nếu có thể buông bỏ tất cả tập khí phiền não này, khôi phục tâm thanh tịnh. Quý vị xem đề kinh của chúng ta, đó chính là tiêu chuẩn của việc tu hành. Thứ nhất là được tâm thanh tịnh, cao hơn nữa là được tâm bình đẳng, lên cao hơn nữa được tâm đại giác, nghĩa là chánh giác. Chánh giác là Phật, không phân biệt là Bồ Tát, không chấp trước tức là A la hán, người người đều có thể chứng được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị vốn giống như Đức Phật, có năng lực lớn như thế. Do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được, một câu nói của Phật đã nói lên tất cả.

Nếu chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta sẽ giống như Phật vậy, không có gì khác. Ngài thành Phật, chúng ta cũng thành Phật. Từ mặt lý mà nói, phạm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm giác lập tức thành Phật, một niệm mê liền biến thành phạm phu. Đạo lý này kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, chúng ta không thể không biết. Phải thừa nhận tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chúng ta cũng có, mỗi người đều có, không có ai không có. Học Phật là phải khẳng định lý niệm này, mục tiêu của học Phật là khôi phục trí tuệ đức tướng của chúng ta.

Các bậc cổ đức dạy học, không khác gì Đức Phật. Cổ đức dạy chúng ta, lý niệm dạy học nghĩa là phải khẳng định tánh người vốn thiện. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, phải khẳng định câu này, tánh người vốn là thiện. Như Đức Phật nói, ý của chữ thiện này trong Phật giáo gọi là Phật, quý vị vốn là Phật. Đây là hoàn thiện đến tột cùng, quý vị đều có tất cả, phải khẳng định điều này. Nhưng quý vị quan sát về mặt sự, “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh là tương đồng, chính là bản thiện là tương đồng, nhưng tập tánh bất thiện, gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, tập tánh bất thiện. Đây là tánh tương cận, tập tương viễn. Nếu không dạy “cầu bất giáo”, khoảng cách tập tánh và bản tánh này ngày càng lớn. Đến sau cùng bản tánh biến mất, tập tánh làm chủ, đây gọi là phạm phu. Lý niệm giáo dục hưng khởi từ điểm này, vì sao phải dạy? Vì nguyên nhân này, họ có tập tánh, tập tánh bất thiện cho nên phải dạy. Dạy như thế nào? “Đạo dạy học, quý ở chuyên”.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, giúp ích rất lớn cho truyền thống văn hóa xưa. Như tiến sĩ Townenbe nói, ông nói rất nhiều điều khiến chúng ta cảm thấy ông ta hiểu biết rất thâm sâu đối với nền văn hóa xưa. Ông nói tâm lượng người xưa rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc. Văn hóa dị tộc tức là chỉ văn hóa Phật giáo, từ Ấn độ truyền đến, có thể bao dung. Phật giáo làm phong phú nền văn hóa bản địa. Những gì cổ thánh tiên hiền nói là cương lĩnh, không nói tường tận. Phật giáo truyền đến Trung quốc, đã nói tường tận mấy cương lĩnh này, nói rõ ràng minh bạch, đây chính là làm phong phú nền văn hóa bản địa.

Quý vị xem Tam Tự Kinh, đây là văn hóa bản địa, “đạo dạy học, quý ở chuyên”. Phật pháp dạy như thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đây là trong kinh Đức Phật nói, đây chính là đạo lý quý ở chỗ tinh chuyên, phương pháp này đã dùng suốt mấy ngàn năm. Trong các triều đại quá khứ, bao lớp thánh hiền xuất hiện, ở trong Phật pháp tu hành chứng quả. Ở trước tôi từng nói với quý vị, hai ngàn năm nay, chúng ta dự tính ít nhất có trên mười ngàn người thành tựu như thế. Sự thành tựu này quả thật hơn hẳn Ấn độ.

Phật pháp dùng phương pháp gì để dạy người khác? Dùng giới định tuệ, dùng ba phương pháp này. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta, từ xưa đến nay, mười phương thế giới, tất cả phạm phu tu hành, thành A la hán, thành Bồ Tát, sau cùng

thành Phật, không có ai ngoại lệ. Giới là gì? Giới là quy củ, ta không thể không giữ quy củ, không có quy củ không thể thành tựu, nhất định phải giữ quy củ. Nghiêm giữ quy củ, không có nghi hoặc, quý vị học theo phương pháp này. Người phổ thông, người bình thường, nếu học chuyên một môn, khoảng ba bốn năm sẽ được định. Được định là gì? Là tâm thanh tịnh, ít vọng niệm, bảy tám năm sẽ khai ngộ. Khai ngộ là sao? Là trí tuệ hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Phương pháp này cổ nhân dùng suốt mấy ngàn năm, ngày xưa dạy tư thực toàn dùng phương pháp này. Vào tuổi tác của tôi từng đi học trường tư thực, thời gian rất ngắn, chỉ khoảng một năm. Về sau đổi thành trường học, đổi thành trường học ngắn ngày, phương pháp dạy học này không còn nữa. Tư thực dạy điều gì? Chỉ dạy một môn. Trẻ con từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến một môn học đó, chúng không bị tạp niệm. Hiện nay đa phần các trường học đều áp dụng tư tưởng của phương tây, những phương pháp phương tây thua xa của người xưa.

Năm 2007, có một vị giáo thọ khoa Hán học của trường đại học Cambridge, một nhà hán học năm 2006 tôi đến London phỏng vấn, đó là lần thứ hai tôi đến phỏng vấn trường đại học Cambridge, và phỏng vấn đại học London. Đi lần đầu, có đến thăm đại học Oxford, tôi có lên lớp với sinh viên khoa Hán học, và cùng giao lưu với giáo thọ của họ. Nói chuyện với các sinh viên này, tôi rất khâm phục họ, họ nói tiếng Bắc Kinh rất chuẩn, có thể xem cổ văn, không thể không khâm phục, dùng kinh Phật viết luận án tiến sĩ. Có một sinh viên nói với tôi, họ viết luận văn tiến sĩ về Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản chúng ta đang dùng. Kinh Vô Lượng Thọ có chín bản khác nhau, tôi hỏi anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, tức là bản chúng ta đang dùng. Không đơn giản! Dùng Mạnh Tử, dùng trước tác của nhà văn học thời Tùy Đường để viết luận văn. Tôi nói: quý vị có thể lấy được học vị tiến sĩ, tương lai cũng có thể làm một vị giáo thọ nổi tiếng ở Âu Châu, một nhà Hán học danh tiếng. Nhưng tôi nói: suốt đời quý vị vẫn mãi sống trong thế gian đầy phiền muộn và thống khổ. Nghe như vậy họ đều cười lớn. Tôi nói: quý vị không thể sánh với tôi, không thể tự tại, an vui như tôi được. Nguyên nhân là gì? Tôi nói, hán học mà quý vị học được, nội dung bao gồm Nho học, Đạo học, Phật học. Chữ của người nước ngoài là đọc từ bên này qua, Phật học, Đạo học, Nho học. Tôi học khác với quý vị, người Trung quốc đọc từ bên này qua, đọc từ bên này nghĩa là học Nho, học Phật, học Đạo, đây là điều không giống nhau. Nho học, Đạo học, Phật học là nghiên cứu nó như một loại học thuật, bản thân ta không đạt được lợi ích. Nhưng học Nho, học Đạo thì khác. Học Nho phải học Khổng tử, có giống Khổng tử hay không? Học Phật phải giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học Đạo phải giống Lão Trang. Nếu như học thật giống, ta sẽ được đại tự tại.

Như Phu tử nói câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Cuộc sống của ông an vui, hạnh phúc, an vui và hạnh phúc này từ đâu mà có? Có được từ việc học tập, đem những gì mình học được thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Tập nghĩa là thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Học và ứng dụng linh hoạt, nên ông an vui vô cùng, niềm vui này không hề liên quan đến giàu sang hay bản tiện.

Trong số học trò của Khổng tử, điều kiện vật chất kém nhất là Nhan Hồi, cuộc sống hết mức nghèo khó. Nhưng trong số học trò, ông là người an vui nhất, hạnh phúc nhất. Khổng tử khen ngợi nhất là Nhan Hồi, không khen ngợi người khác. Đức Phật Thích Ca cũng như thế, quý vị xem bản thân ngài là Vương Tử, nếu như không xuất gia ngài là một vị quốc vương. Ngài từ bỏ vương vị xuất gia, xuất gia để làm gì? Xuất gia dạy học, phải biết điều này. Người bây giờ gọi Phật giáo là Tôn giáo, điều này đối

với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà nói, đây là một điều oan khuất rất lớn, Phật giáo không phải là Tôn giáo.

Phu tử 30 tuổi thành tựu, đây là nói thành tựu về phương diện học vấn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi khai ngộ, cùng một cảnh giới. Không từ 15 tuổi đặt chí hướng vào việc học tập, 30 tuổi thành tựu. Đức Phật Thích Ca cũng khoảng như vậy, hai bậc thánh nhân của đông và phương tây. Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập diệt, dạy học 49 năm. Mỗi ngày ngài vui vì việc này không thấy mỏi mệt, ngài chưa từng nghỉ ngơi ngày nào. Hiện nay chúng ta dạy học còn có nghỉ hè nghỉ đông, Đức Phật Thích Ca không có.

Chúng ta dám nói rằng, đây là một bậc thầy mô phạm trên toàn thế giới. Dùng cách nói hiện nay để hình dung Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là người như thế nào? Là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, quý vị thử nghĩ xem có đúng chăng? Ngài có thân phận gì? Là người làm công tác tuyên truyền cho nền giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, ngài dạy học không thu học phí. Không từ còn thu một ít học phí, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề có. Phương thức sinh hoạt của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, ra đi khát thực, tối ngủ dưới gốc cây. Ngài sống cuộc đời đơn giản như thế, nhưng an vui không gì sánh được, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đạt được từ đâu?

Chúng ta đọc đoạn văn này mới biết, trí tuệ, thần thông, đạo lực của ngài không ai có thể sánh được. Đức Phật còn nói, thần thông đạo lực như ngài, ai ai cũng có, vậy tại sao hiện nay quý vị không hiển lộ ra được? Chính là vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, những thứ này hại ta, mà bản thân ta không hề hay biết. Phật pháp dạy học, trước tiên là dạy ta giữ quy củ. Nội dung quy củ là gì? Chủ yếu nhất là buông bỏ tập khí phiền não. Dùng phương pháp gì để buông bỏ nó? Có rất nhiều phương pháp, trong nhà Phật nói có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp nghĩa là phương pháp, môn là cửa, là con đường. Phương pháp rất nhiều, mỗi người có thể dùng phương pháp khác nhau, nhưng cùng làm một việc. Xa lìa tất cả tập khí phiền não tâm sẽ định, định là chân tâm của ta, loạn là vọng tâm. Bây giờ tâm lớp trẻ rất loạn, tâm trôi nổi, tâm như thế không học được gì, bởi vậy hiện nay học sinh không dễ dạy. Vì sao tâm trôi nổi? Chủ yếu là do tivi, vi tính, phim ảnh, tạp chí, tin tức, toàn bộ khiến tâm ta trôi nổi. Nội dung trong các chương trình đó đều là sát đạo dâm vọng, bạo lực sắc tình, toàn là nói về những chuyện này. Người bây giờ rất đáng thương, từ nhỏ, đặc biệt là cha mẹ đều bận công việc, không có người dạy chúng, ai dạy chúng? Xem ti vi, ti vi dạy chúng. Đến tuổi đi học, ở đây tôi không rõ lắm. Tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lớp một tiểu học ở Mỹ đã dùng vi tính, học sinh lớp một tiểu học. Chúng ta quan sát chúng trường tận, chúng viết bài học ở trường trong vi tính, một ngày dùng khoảng một tiếng là đủ. Thời gian còn lại hầu như chúng đều xem những tiết mục không lành mạnh trên mạng, xem những thứ đó, điều này đã dạy hư chúng. Chúng không biết hiếu thuận cha mẹ, thậm chí giết cha mẹ, giết anh em, ở trường thì giết thầy, giết bạn bè. Điều này ở Mỹ không phải chỉ là tin tức, nó thường xuyên xảy ra. Chính phủ của họ cũng rất bức bách, nhưng không có biện pháp. Chỉ cần có những thứ này tồn tại, đời tiếp theo coi như xong.

Trước đây tôi ở Singapore, pháp sư Diễn Bối ở Singapore là bạn cũ của tôi, có một lần ông mời tôi ăn cơm tại đạo tràng của ông. Đạo tràng của ông rất đẹp, rất có quy mô. Hôm đó họ có pháp hội, tín đồ lớp thanh niên rất nhiều, có sáu bảy trăm người. Lúc ăn cơm họ hỏi tôi, pháp sư hỏi: pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành dân chủ hay là tán thành chuyên chế? Tôi nói tôi thích hoàng đế, không thích dân chủ. Thầy hỏi vì sao? Tôi nói hoàng đế có trách nhiệm, dân chủ không có trách nhiệm, vì nhiệm kỳ của họ

chỉ có bốn năm, bốn năm là thay đổi, họ không có trách nhiệm, không như hoàng đế, hoàng đế thật sự có trách nhiệm. Nếu hoàng đế không có trách nhiệm, triều đình của họ sẽ bị người khác lật đổ. Trong thời đại đế vương, tình trạng giống như ti vi, vi tính hiện nay thì đã bị xử phạt từ lâu. Quý vị đọc sách cổ, thấy Khổng tử giết Thiếu Chánh Mão, nguyên nhân gì? Làm nhiều loạn xã hội, nói lời bậy bạ. Thiếu Chánh Mão sống trong thời đại này, không ai có thể giết ông ta, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, không ai can thiệp được. Khổng tử chỉ làm Tư Khẩu nước Lô ba tháng, ba tháng mà làm một việc như thế, giết người làm xã hội nhiều loạn. Do vậy Khổng tử không làm quan được, nguyên nhân gì không được làm quan chúng ta cũng có thể nghĩ ra. Khổng tử là người chánh trực, là người muốn làm việc tốt. Người như ông không nhiều, người cùng chí hướng với ông quá ít, đương nhiên bị mọi người bài xích, như vậy làm sao có chỗ đứng trên chính trường? Nếu ông thông minh như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi học vấn thành tựu là bắt đầu dạy học, như vậy thì thật tuyệt! Ông ra đi năm 73 tuổi, điều này cũng rất khó được.

Những câu chuyện này của cổ nhân, chúng ta tư duy tưởng tận sẽ hiểu, cổ nhân thật sự là người bảo hộ cuộc sống tinh thần cho nhân dân một cách sạch sẽ, họ rất coi trọng điều này. Ngày xưa không được tự do ngôn luận, không được tự do xuất bản, quốc gia quản lý rất nghiêm, nhân dân có phước. Tự do có ưu điểm gì? Tự do đến sau cùng khiến toàn bộ thế giới bị hủy diệt, thiên tai liên miên, xã hội hỗn loạn. Cho nên chủ trương của tôi là có đạo lý, pháp sư Diễn Bối nói tôi lạc hậu, sao thầy còn hoài niệm quá khứ? Tôi nói càng nghĩ đến quá khứ càng thấy hay. Ngày xưa từng thực hiện xã hội đại đồng, Khổng tử luôn hướng đến nó. Thời đại của ông không còn, vì Khổng tử sinh vào thời loạn.

Xã hội đại đồng thuộc thời đại nào? Ba đời Nghiêu Thuấn Vũ. Vũ truyền ngôi cho con trai mình là Vương Khải, Khải là người tốt thật sự, thời đại đó tìm được người giống như Khải không dễ, được mọi người công nhận. Từ Vương Khải trở về sau, Trung quốc được gọi là xã hội tiểu khang. Vũ vương có một người con trai như thế, con trai là thánh hiền, không phải phạm phu. Ngày xưa đế vương chọn người kế thừa, đều chọn thánh nhân, chọn hiền nhân, những đại thần đều là quân tử, nên mới có nền chính trị tốt đẹp như vậy. Dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục, không có gì khác. Thánh hiền là đào tạo ra, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Trong Học Ký có nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một chính quyền, trị lý quốc gia này, quan trọng nhất là gì? Dạy học là quan trọng nhất. Xem cổ lễ ngày xưa, xem chế độ ngày xưa, quý vị mới biết, họ đặt giáo dục lên hàng đầu. Tất cả thiết bị của quốc gia, đều là vì phục vụ cho việc giáo dục.

Chúng ta xem xã hội hiện nay, xem các đất nước phương tây, họ đặt điều gì lên hàng đầu? Họ đặt kinh tế lên hàng đầu, đặt công thương lên hàng đầu, đặt thương nghiệp lên hàng đầu, đây là điều con người phải tranh đấu. Mạnh tử gặp Lương Huệ Vương, Mạnh Tử kiến nghị Lương Huệ Vương phải buông bỏ cái lợi trước mắt, chuyên đề xưng nhân nghĩa. Nếu như quốc gia này, xã hội này, mỗi người đều nói nhân nghĩa, đều nói luân lý, nói đạo đức, đất nước sẽ đại trị. Nếu mọi người chỉ nghĩ đến lợi ích, đất nước này chắc chắn bị nguy vong. Đây là lời Mạnh phu tử nói vào 2500 năm trước, bây giờ chúng ta thấy trong xã hội hiện nay. Nhưng con người có thể dạy được không? Có thể, con người rất dễ dạy. Chúng tôi từng làm thí nghiệm trong thời gian ngắn, chứng minh lời cổ nhân là thật chứ không phải giả. Chúng tôi thành lập một trung tâm ở Thang Trì, chưa đầy nửa năm hiệu quả đã vượt trội, khiến chúng tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Chúng ta tưởng rằng truyền thống dạy học xưa đánh mất gần

100 năm nay, nếu muốn khôi phục lại ít nhất cũng phải mất ba năm, mới thấy được hiệu quả, không ngờ chỉ bốn tháng tròn, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Chứng minh tánh người vốn thiện, chứng minh con người rất dễ dạy, mà còn dạy rất tốt. Vấn đề hiện nay thì sao? Chính là họ không dạy, như vậy thì hết cách, đây là vấn đề lớn, liên quan đến thiên tai thảm họa trước mắt.

Thiên tai từ đâu mà có? Không phải thiên tai tự nhiên, có liên quan mật thiết đến hành vi tư tưởng của chúng ta. Phật giáo dạy chúng ta giữ quy củ, nhất môn thâm nhập, ta chỉ học một thứ, học bao lâu? Học mười năm, suốt mười năm học một thứ.

Giáo thọ Mạch Đại Duy đến Thang Trì khảo sát, ông ở đó bốn ngày. Khi về nước ông đi qua HongKong, nói chuyện với tôi sáu tiếng đồng hồ, muốn mời tôi đến Cambridge thành lập một thư viện, thuộc về Cambridge. Tôi cũng rất hoan hỷ, cũng rất cảm kích ông ta, nhưng tôi nói với ông rằng tôi không đi được. Ông hỏi vì sao? Tôi nói, theo cơ cấu chế độ ở trường quý vị, tôi không đào tạo được học sinh. Ông ta hỏi vậy thầy dạy như thế nào? Tôi nói tôi không biết dạy, nhưng tổ tông chúng tôi biết dạy. Ông ta hỏi, tổ tông dùng phương pháp gì để dạy? Tôi hỏi ông ta, đã đọc Tam Tự Kinh chưa? Ông ta thuộc Tam Tự Kinh, cũng thuộc Tứ Thư. Một người phương tây như thế, chúng ta không thể không khâm phục. Tám câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, là truyền thống giáo dục mấy ngàn năm của người xưa, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Đó nghĩa là quý ở chỗ chuyên, chính là một môn. Đưa ra một trường hợp, ví như Luận ngữ, ông ta hỏi, thầy dạy như thế nào? Tôi nói học trò của tôi không nhất định phải tốt nghiệp đại học, không nhất định phải tốt nghiệp thạc sĩ. Lớp tiến sĩ này của tôi chỉ cần hai điều kiện, hai điều kiện nào? Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là cổ vấn, có hai điều kiện này là đủ.

Phu tử dạy học, điều kiện trước tiên là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự, thứ tư là văn học. Đức hạnh được đặt lên hàng đầu, đức hạnh học điều gì? Học ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Nền tảng của Nho giáo là Đệ Tử Quy, nền tảng của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, nền tảng của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp. Phải nắm vững ba nền tảng này, đều là những cuốn sách nhỏ, phân lượng rất ít. Không phải để học thuộc, cũng không phải để giảng giải, ba cuốn sách này là để cho ta thực hành, ta phải thực hành mỗi chữ mỗi câu trong đó. Đây là căn bản của thánh hiền, suốt đời không được trái phạm.

Nhất môn thâm nhập, ví dụ quý vị chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, thời gian mười năm chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, tâm quý vị sẽ định, không nghĩ đến điều gì khác. Tôi dạy như thế nào? Tôi chọn các chú giải của nhiều thời đại, chỉ định một hai loại cho quý vị xem, khi lên lớp, học sinh lên bục giảng giảng cho tôi nghe. Tôi dạy quý vị học, chứ không phải giảng cho quý vị nghe. Một tiếng đồng hồ, học sinh nói 50 phút, mười phút sau cùng tôi kết luận. Ông ta nói, chỉ học một thứ như thế, không phải khoảng ba bốn tháng là học xong ư? Không sai, học xong thì sao? Học lần thứ hai, học xong lần thứ hai thì học lần thứ ba. Một năm học ba lần, mười năm học 30 lần, mười năm sau họ chính là Khổng tử thời hiện đại, chúng ta đạo tạo ra một Khổng tử, như vậy không tuyệt vời ư? Trên thế giới này có thể có mười, hai mươi Khổng tử, thiên hạ sẽ thái bình. Sau cùng tôi nói với ông ta, ông trở về, nếu trường ông tán thành phương pháp của tôi thì tôi đi, tôi rất vui đến đó. Nếu cho rằng phương pháp này của tôi không được, phải thay đổi chương trình, tôn chỉ, pháp lệnh quy chương của quý vị, vậy thì thôi. Tôi nói tôi vẫn muốn dạy, nhưng phương pháp của tôi là như thế, phương pháp của cổ nhân. Còn phương pháp xen kẽ như hiện nay hại chết lớp trẻ. Tiết thứ nhất là ngữ văn, tiết thứ hai học toán. Tiết đầu tiên chưa tiếp thu trọn vẹn, tiết thứ hai đã thay

đổi đề mục. Một ngày thay mấy môn như thế, đầu óc của học sinh giống như nhào bột vậy, như vậy sao được? Truyền thống dạy học của người xưa, dạy học của Ấn độ cổ, mục đích sau cùng là gì? Dạy họ khai trí tuệ, không phải trí thức.

Ngày nay, những tư tưởng của phương tây, trong các trường đại học, sở cầu của họ là trí thức, không phải trí tuệ. Trí thức xử lý sự việc còn để lại di chứng, mà không viên mãn. Trí tuệ mới linh động, trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề, mà không để lại di chứng. Tôi nói với ông ta rất rõ ràng, rốt cuộc ông ta cũng hiểu. Người này quả thật rất khó được, vô cùng nhiệt tâm.

Sau khi trí tuệ khai, những gì ta chưa học đến đều có thể quán thông. Trong kinh Đức Phật nói, thông một kinh thì tất cả các kinh điều thông, trí tuệ của họ đã khai phát. Tất cả pháp không tách rời trí tuệ, tuy chưa học nhưng vừa xem là hiểu, vừa nghe là thông suốt. Học những giáo lý của Phật giáo, của Nho giáo, của Đạo giáo, có thể hiểu được những tư tưởng của phương tây chăng? Có thể, đến khoa học triết học hiện đại, chỉ cần xem là thấu đáo hết.

Hiện nay vấn đề khoa học và triết học không giải quyết được, trong kinh điển đều có. Họ vừa nói ra vấn đề, chúng ta biết ngay. Các hiện tượng của vũ trụ không ngoài ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà lượng tử lực học, đối với phương diện nghiên cứu này, tôi xem báo cáo của họ cảm thấy rất hoan hỷ. Nội dung họ nói trong lượng tử, Phật pháp gọi là A lại da, nói về duyên khởi của vũ trụ, lượng tử phát hiện hoàn toàn tương đồng. Nhưng vấn đề sau cùng họ không giải quyết được, vấn đề sau cùng, ý niệm này, nghĩa là ý niệm sanh khởi từ đâu mà có? Ngày nay họ nói là “từ không sinh ra có”, họ nói ra một câu như thế. Trong Phật pháp, nó không phải từ không sinh ra có, không không thể sinh ra có. Phật pháp nói về tự tánh, người xưa gọi là minh đức. Minh minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện. Minh đức nghĩa là tự tánh, tự tánh là quang minh, minh là trí tuệ. Trí tuệ vốn có, không sanh không diệt. Dùng Phật pháp giải thích Tứ Thư, Tứ Thư chính là Kinh Hoa Nghiêm, sẽ nói một cách thấu triệt, dùng khoa học để chứng minh. Trong vũ trụ hồng quan, các nhà khoa học nói rằng, dùng thiết bị máy móc tối tân, có thể quan sát được 10% vũ trụ, còn 90% không thấy, họ không tìm thấy. Họ nói không thấy, nhưng chúng ta gặt đầu, chúng ta biết nó đi về đâu, đã trở về tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nhưng quý vị không nắm bắt được nó. Khi nào mới có thể thấy được nó? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là thấy được. Các nhà khoa học chưa buông bỏ, nên họ chỉ đến được giới hạn này, mà giới hạn này kinh Phật có nói đến. Quý vị dùng đệ lục ý thức, chính là dùng tư duy của chúng ta để nghiên cứu, nó có biên tế (giới hạn). Biên tế của hồng quan chính là đến biên tế của vũ trụ, biên tế của vi quan đến lượng tử lực học. Không thể đột phá hơn nữa, muốn đột phá phải buông bỏ, buông bỏ tức là đột phá. Chúng ta cũng đem tin tức truyền cho các nhà khoa học, hy vọng các nhà khoa học từ trong Phật Pháp đại thừa, có thể giải quyết được vấn đề sau cùng của họ, như vậy là viên mãn. Khi giải quyết vấn đề cuối cùng, họ buông bỏ tất cả là lập tức thành Phật.

Hiện nay chúng ta có lý do để tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo không còn là Tôn giáo, Phật giáo là khoa học tối cao trên toàn thế giới, không còn bị người gọi là Tôn giáo nữa. Phương pháp tuyệt diệu, những gì trong này nói toàn là bản năng, quý vị đều có thể khôi phục hết, như vậy quý vị sẽ chứng minh, điều này không phải giả! Chỉ cần buông bỏ những chướng ngại này, chướng ngại là do mình tạo nên. Cởi gút phải cần người cột gút, bất cứ ai cũng không thể giúp được mình, Phật Bồ Tát cũng không giúp được, thượng đế đối với điều này cũng hết cách, không thể không biết điều này.

Ở trước nói có nhiều loại khác nhau, tất cả có chín loại khác nhau, đã nói ra chín loại. Thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau”, thứ hai là “nhiều ít khác nhau”, thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau”, thứ tư là “nhanh chậm khác nhau”. Ba loại khác nhau rước chúng ta đã học, đây là nói về năng lực, hoàn toàn nói về bản năng của chúng ta. Bản năng từ đâu mà có? Từ trí tuệ, trí tuệ đến từ tự tánh, là ta vốn có. Chỉ cần ta phá bỏ chướng ngại, nó lập tức xuất hiện.

Tu hành trong Phật pháp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, không có gì khác ngoài sự buông bỏ. Vì chúng ta không buông bỏ được, cho nên Phật pháp cho quý vị chấp trước một thứ, chỉ một thứ, quý vị ngày ngày chỉ nghĩ đến một điều, còn các tư tưởng khác đều buông bỏ hết, quý vị chỉ nghĩ đến một điều, dùng biện pháp này. Như niệm Phật, quý vị chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, vì sao vậy? Như vậy để đoạn tận mọi ý niệm khác. Bất luận ý niệm này, khởi tâm động niệm là niệm thiện hay niệm ác, đều không cần để ý đến nó. Ý niệm vừa khởi lên, cô nhân nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, lập tức giác ngộ, quay về với A Di Đà Phật. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, các ý niệm khác đều không có. Lâu ngày tâm thanh tịnh liền hiện tiền, đạt được mục đích. Tâm thanh tịnh là mục tiêu đầu tiên, tâm bình đẳng là mục tiêu thứ hai, đại triệt đại ngộ là mục tiêu sau cùng. Đạt được mục tiêu thứ nhất, giống như học vị ở trường vậy, lấy được bằng đại học, mục tiêu tiếp theo là lấy bằng thạc sĩ, mục tiêu thứ ba là lấy bằng tiến sĩ. Quả vị Phật tương đương với học vị tiến sĩ, học vị cao nhất trong nền giáo dục Phật giáo. Bồ Tát là học vị thứ hai, A la hán là học vị thứ ba. A la hán đạt được thanh tịnh, Bồ Tát đạt được bình đẳng, Phật đạt được đại triệt đại ngộ. Học Phật là học những điều này, chúng ta không thể không biết. Không phải công danh phú quý của nhân gian, không hề liên quan đến nó.

Được lợi ích thật sự, đó chính là những gì trong đoạn này nói. Thần thông là thọ dụng, sức quan sát của ta mạnh, máy móc khoa học không dùng được. Dùng gì? Dùng định công, dùng bản năng tự tánh, không cần sự giúp đỡ của thiết bị máy móc bên ngoài, còn tuyệt vời hơn mọi thứ máy móc khác, hiệu quả càng lớn.

Hôm nay chúng ta xem điều này, bắt đầu từ điều thứ tư. Điều thứ tư ở trang 241, hàng thứ ba, câu thứ hai.

“Thứ tư, nhanh chậm khác nhau. Nhị thừa muốn đến nơi xa, cần nhiều thời gian mới đến, thêm vào đó là như ý thông bất đồng”. Đây là nói một loại trong năng lực, gọi là như ý thông. Như ý thông là gì? Là phi hành biến hóa tự tại. Tôi nghĩ quý vị đa phần đều đã xem Tây Du Ký, trong Tây Du Ký Tôn Ngộ Không có 72 phép thần thông, 72 phép biến hóa đó gọi là như ý thông. Đó là như ý thông có năng lực rất nhỏ, mới chỉ có 72 loại biến hóa. Như ý thông của Bồ tát vô lượng vô biên, 72 phép biến hóa quá ít, đó là tu được. Cư dân ở thế giới Cực Lạc, không phải do họ tu được, cũng không phải nhờ quả báo mà được. Ví như người sanh lên cõi trời, trời có ngũ thông là do quả báo mà có được, sanh lên cõi trời là có. Như nhân gian chúng ta, những người có công năng đặc dị, họ là báo thông, nghĩa là họ sanh ra đã có. Nhưng về sau họ biết quá nhiều sự việc, vọng niệm nhiều, tạp niệm nhiều, phiền não nhiều, công năng này không còn nữa. Những thứ này là gì? Chính là chướng ngại. Vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, họ có thể duy trì công năng này không bị mất đi, nhưng không dễ duy trì, mỗi ngày đều xem ti vi như vậy là xong, đó là nhiệm ô nghiêm trọng. Như hàng nhị thừa Thanh văn và Duyên giác, họ được tâm thanh tịnh, họ có năng lực này. “Muốn đến nơi xa, mất nhiều thời gian mới đến”, giống như phi hành vậy, nó có thời gian. “Chư Phật Bồ Tát, một niệm có thể đến mười phương thế giới, thêm vào đó là đạt được như ý thông”. Chư Phật Bồ Tát, là lúc này vừa mới nói với quý vị, đoạn tận tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước,

Bồ Tát này gọi là pháp thân Bồ Tát. Trong đại thừa nói là những người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Năng lực những người này rất lớn, như ý thông của họ, nhất niệm là biến pháp giới hư không giới. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả, ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Vì họ có thể trở về với bản thể của tự tánh.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ nói cho chúng ta ba loại chu biến, chính là chứng minh điều này, nghĩa là căn cứ lý luận của loại như ý thông này. Thứ nhất, ý niệm vừa động liền “chu biến pháp giới”. Thứ hai, ý niệm vừa động liền “xuất sanh vô tận”, toàn bộ hiện tượng trong vũ trụ hiện tiền. Thứ ba là “hàm dung không hữu”, hàm là bao hàm, dung là dung nạp, không là hư không, hữu là vạn hữu, quý vị xem tâm lượng này lớn biết bao. Chỉ trong một niệm nó có thể bao hư không, dung pháp giới. Trong giáo lý đại thừa thường nói, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, chính là ý này. Ba loại chu biến này là nói một cách rõ ràng minh bạch chân tướng của vũ trụ, điều này các nhà khoa học không nói đến, đây là chân tướng sự thật. Khi thấu hiểu, vì sao phải học Phật? Vì ta muốn khôi phục bản năng tự tánh của mình. Ta có trí tuệ viên mãn, ta có đức hạnh viên mãn, có tướng hảo viên mãn, vì sao không khôi phục? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta thấy.

Trước khi tôi chưa học đến đoạn kinh văn này, tôi có một suy nghĩ. Về sau đọc đoạn kinh văn này đã chứng minh suy nghĩ của tôi là đúng. Tôi nghĩ điều gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày ngày ra bên ngoài khát thực, khát được thức ăn. Đôi khi gặp nhà giàu có thức ăn không tẻ, còn như gặp nhà nghèo khó thức ăn rất khó nuốt trôi. Thậm chí trong kinh điển chúng ta thấy, kẻ ăn xin xin được cơm, đi trên đường gặp Phật, họ liền cúng dường thức ăn đó cho Phật, muốn cầu một chút phước. Cơm này người thử xem như thế nào? Đã thiu, rất khó ăn. Lúc đó tôi nghĩ gì? Trí tuệ thần thông đạo lực của Phật là viên mãn, nhất định khi thức ăn vừa vào đến miệng ngài, mùi vị đó hoàn toàn thay đổi, biến thành hương vị ngon nhất. Về sau tôi đọc đến đoạn kinh văn này, quả nhiên là như vậy. Bất cứ thức nào không ngon đến đâu, thậm chí là độc dược, nhưng khi vừa vào đến miệng của ngài đều trở thành thượng vị, đều biến thành dinh dưỡng tốt nhất. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp duy tâm sở hiện, tâm của ngài là gì? Tâm ngài là thuần tịnh thuần thiện, không có chút ác ý nào, cho nên ngài có thể chuyển cảnh giới.

Quý vị xem nhà Phật nói tướng tùy tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Vậy thiên tai trên thế giới này có thể chuyển chăng? Có thể chuyển. Trên phương diện lý luận Phật pháp thì không có vấn đề gì. Chỉ cần người sống trên địa cầu này, nếu xoay chuyển tâm niệm, thì địa cầu này không có bất kỳ thiên tai nào. Thiên tai từ đâu mà có? Thiên tai do tham sân si mạn nghi gây ra. Tâm tham chiêu cảm lũ lụt, nước biển dâng cao. Sân nhuế chiêu cảm hỏa hoạn, nhiệt độ địa cầu tăng cao, là do sân nhuế. Gió bão là do ngu si tạo nên, ngạo mạn gây ra động đất, ngạo mạn là tâm bất bình. Còn có hoài nghi, hoài nghi tạo nên tội nghiệp, hoài nghi điều gì? Họ hoài nghi, không tin vào giáo huấn thánh hiền. Những thiên tai thảm họa này là do ta tự làm tự chịu, ta phải gánh vác. Nếu ta có thể tin tưởng, có thể học tập, có thể y giáo phụng hành thì thiên tai được hóa giải. Đối với cá nhân, cá nhân thân tâm mạnh khỏe, không có bệnh hoạn gì. Tuổi tác lớn, tình trạng thể lực không như lớp trẻ. Học Phật, đây là lợi ích đầu tiên, thân tâm mạnh khỏe. Điều này thầy giáo tôi làm gương cho chúng ta thấy, cư sĩ Lý Bình Nam. Lúc thầy 95 tuổi, còn tự mình nấu cơm, tự mình giặt áo quần, không cần người khác giúp đỡ. Năm 95 tuổi, do học trò tha thiết thỉnh cầu, có hai học trò tự nguyện đến chăm sóc, thầy miễn cưỡng đồng ý. Chứng minh điều gì? Thầy còn sức khỏe, hà tất phiền phức người khác?

Thầy ăn ngày một bữa, ăn được bao nhiêu năm? Thầy nói với tôi, năm thầy hơn 30 tuổi, học Phật là bắt đầu ăn ngày một bữa, đến hơn 90 tuổi. Hơn 70 năm, bảy tám mươi năm, ngày ăn một bữa, một ngày ăn một bữa cơm. Công việc của thầy bằng lượng công việc của năm người bình thường, lượng công việc nhiều như vậy. Năm tôi theo thầy học, thầy 69 tuổi, tôi theo thầy mười năm. Thầy là tấm gương tốt của chúng tôi, là chứng minh. Hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Là không cầu người khác, tự mình có thể chăm sóc mình, không cầu cạnh người khác. Hưởng thụ cao nhất đời người tuyệt đối không phải địa vị cao, không phải có của cải, không phải vậy. Là cơm trà đạm bạc, thân tâm mạnh khỏe, mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng đức hạnh, quý vị xem an vui biết bao! Không có ưu tư, không hề vướng bận, không có phiền não, áp lực cũng không, sống cuộc đời thần tiên. Huống gì có người đã làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta biết đây là thật không phải giả. Tôi ăn ngày một bữa là học theo thầy Lý, tôi ở Đài Trung mười năm, lúc đó tôi ăn ngày một bữa được năm năm, tôi có căn bản này. Về sau đi ra hồng pháp, mọi người thấy tôi ăn ngày một bữa đều không yên tâm, nói nếu thầy không ăn đầy đủ, thiếu dinh dưỡng, sau này có hại đến sức khỏe, chúng tôi không gánh vác nổi, không còn cách nào khác. Tôi phải làm sao? Tôi đổi thành ngày ăn ba bữa, nhưng ăn ít lại. Khi tôi ăn ngày một bữa, lúc đó một bữa ăn ba bát cơm, đây là bát nhỏ bình thường. Tôi ăn ba bữa cơm, một bữa ăn một bát, cũng như nhau, tôi đã dùng phương pháp này. Quý vị nên biết rằng, ngày ăn một bữa đỡ phiền biết bao, sáng tối không ăn cơm quả là rất tiện lợi. Mà tự mình nấu một bữa cơm, từ khi bắt đầu nấu_Thầy tôi là người Tế Nam Sơn Đông, thích ăn mì. Tôi cũng học theo thầy, dùng mì sợi. Ở quê chúng ta gọi là mì sợi, ở đây cũng gọi như thế, nấu rất dễ. Một bữa cơm từ khi nấu đến lúc ăn xong, chỉ mất 25 phút, quý vị xem đơn giản biết bao, rất dễ. Thầy nói rằng: “người đến lúc vô cầu nhân phẩm tự cao”, quý vị cần quá nhiều thứ thì phải cầu cạnh người khác, một người suốt đời không cầu cạnh người khác là cao nhất.

Những điều này tôi cũng không hy vọng mọi người học nó, vì sao vậy? Vì phiền não phải nhẹ mới được. Nhất định phải biết, thân thể là một bộ máy, ảm thực là bổ sung năng lượng. Bộ máy này của quý vị cần tiêu hao rất nhiều năng lượng, nếu như không bổ sung nó sẽ hư hỏng. Đây là thật, không phải giả. Nhưng năng lượng tiêu hao vào đâu? Mấy năm tôi theo thầy, tôi có được một tâm đắc, liền đem nó nói với thầy. Tôi nói tiêu hao của năng lượng, hầu như 90% đến 95% tiêu hao ở nơi vọng niệm, tức là nghĩ đông nghĩ tây, suy nghĩ bậy bạ. Thầy vỗ bàn nói: Đúng, rất có lý. Đối với việc lao tâm lao lực, năng lượng tiêu hao rất ít. Lao tâm, tôi thấy thầy Lý mỗi ngày phải dạy học, thầy còn là một nhân viên công vụ, bí thư chủ nhiệm của Phụng tự quan phủ. Phải đi làm, phải làm việc cho họ. Dạy học hai trường, thầy là một giáo thọ giỏi, còn phải dạy Phật học cho những người học Phật. Chúng tôi học kinh giáo với thầy, một tuần ba tiếng. Ngoài ra còn dạy quốc văn, phải dạy chúng tôi học quốc văn, cũng một tuần ba tiếng. Có khi những người mộ danh từ trong nước và nước ngoài đến thăm hỏi, và những người đến thỉnh giáo nhiều vô kể. Muốn gặp thầy phải hẹn trước, phải hẹn trước một tuần mới sắp xếp được thời gian. Đột xuất đến gặp thầy nhất định không gặp được. Từ cuộc sống của thầy tôi rút ra một kết luận, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều, vọng tưởng tiêu hao năng lượng mới nhiều. Bởi vậy suy nghĩ lung tung nếu ăn không no không được, cần phải bổ sung năng lượng này. Muốn giảm ít năng lượng, trước tiên phải ít sanh phiền não. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Một bữa cơm này là đủ, quá đầy đủ. Trong này không có gì bí mật cả, nó rất có đạo lý.

Quý vị xem hàng nhị thừa, hàng nhị thừa chỉ buông bỏ chấp trước, chưa buông bỏ phân biệt, chưa buông bỏ vọng tưởng. Cho nên họ có thần thông, họ có như ý thông, nhưng họ muốn đến một nơi cần có thời gian khá dài. Tuy nhiên nhất định nhanh hơn máy bay hiện nay, máy bay không nhanh bằng họ. Ví dụ chúng ta đi máy bay từ HongKong đến Mỹ, phải bay mất mười mấy tiếng, nhưng họ có thể chỉ nửa tiếng là đến nơi. Như ý thông nửa tiếng là đến nơi, họ không cần thời gian dài như máy bay.

Nếu là Bồ Tát, năng lực này mạnh hơn họ nhiều. Bồ Tát này là Bồ Tát thông thường, mới buông bỏ được phân biệt, so với năng lực này Bồ Tát không chỉ vượt qua hơn mười lần, họ vẫn còn cần thời gian. Từ đây đến Mỹ họ cần 30 phút, Bồ Tát khoảng ba bốn phút là đến nơi. Nhưng pháp thân Bồ Tát chỉ trong một niệm là biến pháp giới, phải biết điều này, đã khôi phục bản năng. Chúng ta huấn luyện làm sao để lục căn ở trong cảnh giới lục trần không còn khởi tâm, không động niệm, tức là đạt đến biên duyên này. Làm sao mới có thể huấn luyện được không khởi tâm không động niệm? Trước tiên phải khẳng định, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, không có gì là thật, như vậy mới buông bỏ được. Vì coi mọi thứ đều là thật, cho nên không buông bỏ được. Không có gì là thật cả, quả đúng là phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Không những lục đạo là giả, mười pháp giới là giả_chúng ta học Hoa Nghiêm, học Vô Lượng Thọ thì biết, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải thật. Vậy đâu là thật? Thường tịch quang là thật, vạn sự vạn vật đều từ thường tịch quang hiển lộ ra, sau cùng vẫn trở về thường tịch quang. Đây là một chu kỳ tuần hoàn lớn nhất. Trong vũ trụ, như một chiếc đồng hồ vậy, trong đó có rất nhiều kim, đều có mối quan hệ liên đới. Có kim chuyển động nhanh, có kim chuyển động chậm, tất cả đều có tính chu kỳ. Vũ trụ cũng như thế, toàn thể vũ trụ giống như mạng lưới vậy, nó rất có quy củ, không một chút lẫn lộn.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, năm 2012 trong hệ ngân hà, trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu sắp thành một đường thẳng. Có một chu kỳ như thế, hơn năm vạn năm mới có một chu kỳ như vậy. Chu kỳ này không lớn, chỉ trong hệ ngân hà, chưa vượt ra ngoài hệ ngân hà. Năm 2012 gặp phải chu kỳ này, vừa đúng chu kỳ thứ năm theo lịch của người Maya. Sự sắp xếp này có thể sẽ ảnh hưởng đến địa cầu, cũng có thể không bị ảnh hưởng. Các nhà khoa học cũng cảnh cáo chúng ta, hy vọng không có ảnh hưởng, nhưng nó có điều kiện, điều kiện gì? Họ đưa ra ba câu nói, rất giống với những gì Phật pháp nói. Muốn chúng ta: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, 12 chữ, nhân loại sẽ đưa thế giới này đến một tương lai tốt đẹp hơn. Nếu như không thể chuyển biến, vẫn lặn ngụp trong tham sân si mạn một cách nghiêm trọng thì sao? Vậy thì không thể tránh được thảm họa này. Điều này hoàn toàn tương đồng với những gì Phật pháp nói. Bởi vậy hóa giải vấn đề của chính chúng ta, vấn đề sức khỏe của thân tâm, vấn đề hòa thuận mỹ mãn của gia đình, vấn đề an định hòa bình của xã hội, thậm chí là vô số vấn đề về thiên tai thảm họa trên địa cầu, không cần hỏi ai khác ngoài bản thân mình.

“Đoan chánh tâm niệm”, câu này nói rất hay. Mấy ngàn năm nay, các bậc tổ tông dạy người đời sau chúng ta điều gì? Không thể không biết điều này. Họ dạy chúng ta về Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tất cả các loại học thuật đều không lìa hệ thống này. Quý vị xem Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh của Nho giáo, không tách rời cương lĩnh chung này. Mở rộng hơn nữa, quý vị xem trong Tứ Khố Toàn Thư kinh sử tự tập, bất cứ loại nào cũng không trái với nguyên tắc nguyên lý này, đây gọi là truyền thống văn hóa xưa. Trái với nguyên tắc nguyên lý này lập tức gặp phiền phức.

Đối với cá nhân mỗi người thì sao? Xuất hiện vấn đề về sức khỏe. Đối với gia đình thì sao? Gia đình xảy ra sự bất hòa, tạo nên động loạn cho xã hội, địa cầu thiên tai liên miên, quý vị xem, nếu quý vị hỏi vì sao? Vì toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể. Lão tử từng nói, thời đại của Lão tử, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc. Ông nói: “Trời đất với ta cùng một gốc, vạn vật với ta là nhất thể”, nói rất giống với nhà Phật nói và những gì khoa học hiện nay nói. Chúng ta không thể không khâm phục các nhà khoa học, ngày nay họ có được thành tựu này quả là không đơn giản.

Xem tiếp. “Thứ năm, hư thật khác nhau. Tất cả những gì nhị thừa hóa hiện, chỉ tương tự mà thôi, không được thực dụng”. Đây là hàng nhị thừa, họ có thể biến hóa, có thể biến ra Phật, cũng có thể biến hóa thành Bồ Tát, như 72 phép biến hóa của Tôn Ngô Không, họ biết biến hóa, biến giống như ma thuật vậy, để quý vị thương thức, nhưng không có thực dụng. Phật Bồ Tát thì khác, “những gì Chư Phật Bồ Tát hóa hiện, đều được thực dụng”. Khi cần, nó thật sự có tác dụng. Ví dụ ta muốn qua sông, khi cấp nạn cần qua sông, họ có thể biến hóa một chiếc thuyền giúp ta qua sông. Khi qua bên kia sông, quay nhìn lại thấy thuyền không còn nữa, biến đâu mất rồi. Đó tức là Phật Bồ Tát biến hóa ra, nó rất thực dụng. Đây là hư thật khác nhau.

“Thứ sáu, sở tác khác nhau. Chư Phật Bồ Tát biến hóa ra vô lượng người, mỗi người đều dụng tâm khác nhau, tùy theo từng việc làm khiến người thấy khác nhau”. Phật Bồ Tát có thể phân thân, họ có thể biến hóa, phân thân và biến hóa là hai hình thức khác nhau. Phân thân là một thân giống như mình, điều này trong lịch sử có ghi chép, mà còn rất nhiều. Ở trước tôi có nói với quý vị một người, tôi không nhớ tên, xem lúc nhỏ nhưng còn ấn tượng. Trong Thần Tăng truyện có một câu chuyện kể rằng, vào thời nhà Đường, có một vị cao tăng từ Ấn độ đến hoàng pháp, cũng là giảng kinh dạy học. Quý vị nhất định phải biết, Phật giáo là giáo dục, khi truyền đến Trung quốc là giáo dục, nền giáo dục này do chính hoàng đế quản lý. Từ thời nhà Hán, Hán Võ Đế kiến lập một chế độ, đối với giáo dục quốc dân là dùng học thuyết Khổng tử của Nho giáo, dùng tư tưởng Nho giáo, tể tướng quản lý nền giáo dục này. Cho nên dưới ông có một cơ cấu gọi là Lễ bộ, nghĩa là bộ giáo dục hiện nay. Lễ bộ thượng thư tức là bộ trưởng giáo dục, quản lý truyền thống giáo dục này. Phật giáo là nền văn hóa từ bên ngoài truyền vào, giáo dục Phật giáo do hoàng đế đích thân quản lý, vì thế sức truyền bá của Phật giáo mạnh hơn Nho giáo, vì người Trung quốc kính trọng hoàng đế. Tự viện am đường, đều là danh xưng của đạo tràng Phật giáo, gọi là tự, viện, am, đường. Tự là kiến lập lâu dài, đây gọi là tự. Bởi vậy kiến trúc của tự viện am đường, có thể xây theo hình thức của cung điện, điều này được hoàng đế cho phép, vì sao vậy? Vì Phật là thầy của hoàng đế, họ cũng quy y Phật, tôn trọng đối với thầy. Bởi vậy đạo tràng Phật giáo có thể xây dựng theo hình thức cung điện.

Bây giờ tôi không chủ trương như vậy nữa, bây giờ chúng ta thành lập trường học, không cần xây dựng theo phương thức cung điện, phải đưa nó trở về với giáo dục. Phật giáo ở Trung quốc biến thành như hiện nay, bị gọi là Tôn giáo, tôi tin không quá 300 năm. Tự viện am đường không dạy học nữa, chỉ chuyên tổ chức những pháp hội như kinh sám Phật sự, hoặc siêu độ, chuyên làm những việc này, ngày xưa không có như thế. Chúng ta không thể không biết điều này. Đại khái hoàn toàn biến thành như vậy, chắc là vào thời kỳ của thái hậu Từ hy. Từ Hy thái hậu không coi trọng văn hóa, bà thích những điều mê tín. Trên làm sao dưới theo vậy, bà là người dẫn đầu, mọi người trong nhân gian đều học theo, chúng ta phải hiểu lịch sử. Bây giờ thì sao? Bây giờ cần phải đưa Phật giáo trở về với giáo dục, nó mới đem lại công hiến cho xã hội, giáo dục mới hữu dụng. Nếu Tôn giáo hướng đến sự cầu nguyện, thọ mạng không dài lâu.

Tháng sáu năm nay tôi có một nhân duyên, là đi theo đoàn phỏng vấn Tôn giáo của Malaysia đến phỏng vấn Vatican. Ở La mã chúng tôi gặp Giáo hoàng của Thiên chúa giáo, giao lưu với chủ giáo của họ, thảo luận về vấn đề tương lai Tôn giáo nên đi theo phương hướng nào. Chủ giáo Đào Nhiên, đại diện Tôn giáo họ, chủ giáo Hồng y nói với chúng tôi. Ông nói những năm gần đây, người tín ngưỡng Tôn giáo trên thế giới ngày càng ít. Họ có thống kê, vì tín đồ của họ phải đến rửa tội, người đến rửa tội mỗi năm ngày càng ít, đặc biệt là lớp trẻ và giới học thuật, họ rất lo lắng.

Lúc đó tôi đưa ra một tư tưởng, tôi nói vì sao? Trước đây người sáng lập các Tôn giáo, như Moses, Giê-su, Mohammed, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi họ sáng lập Tôn giáo, vì sao có nhiều người tin theo như thế? Cho đến quốc vương đại thần, phần tử tri thức, bao gồm các nhà triết học, triết học sớm hơn khoa học, vì sao họ đều đến học? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học suốt 49 năm, Mohammed dạy học 27 năm, Moses dạy học thời gian không dài lắm, Giê-su bị người hại chết chỉ dạy học được ba năm. Chúng ta nên biết, khi người sáng lập Tôn giáo còn tại thế, đều làm công tác giáo dục xã hội. Trong kinh điển đôi lúc cũng có ghi chép, các vị giáo chủ này cũng hiện một ít thần thông, để trị liệu bệnh tật cho chúng sanh, cũng rất có hiệu quả, điều này không có gì kỳ lạ. Đây là gì? Theo trung y của người Trung quốc gọi đây là thuật xoa bóp. Nếu có bệnh, giúp quý vị xoa bóp là lành, điều này không có gì kỳ lạ, rất thần diệu cũng có đạo lý. Ví dụ trong kinh Phật, quý vị sanh bệnh, Đức Phật dạy quý vị trì chú để trị bệnh, điều này trong Đại Tạng Kinh nói rất nhiều. Nhưng hiện nay không linh nghiệm, vì sao vậy? Nó là dùng âm thanh trị bệnh. Để quý vị phát ra một loại âm thanh, làm chấn động một bộ vị nào đó trên cơ thể, khiến huyết đạo tắc nghẽn được lưu thông, vấn đề được giải quyết. Âm thánh đó dài ngắn hay mạnh yếu đều có nhất định, cho nên phải truyền miệng, không được ghi chép. Phương pháp trị liệu này, vào thời nhà Đường rất thịnh hành, rất hữu hiệu. Hiện nay trong Đại Tạng Kinh, chúng ta niệm theo nhưng không linh, không hữu hiệu, vì sao? Vì âm niệm sai, nên nó không linh. Chúng ta cảm thấy nó rất có lý, dùng âm thanh. Về phương diện khoa học, có thể nói như thế, không phải không thể. Nó chủ yếu là dạy học. Tôn giáo ngày nay, chúng ta đã lãng quên việc dạy học, chạy theo việc cầu nguyện. Cầu nguyện cũng có hiệu quả, khi thiên tai đến, chúng ta cầu nguyện, thiên tai không còn. Người ta mắng quý vị, căn bản không có thiên tai nào cả, quý vị chỉ nói bậy, quý vị không tranh biện được! Chúng ta biết có hiệu quả, nhưng người ta không tin, vì không có chứng cứ, cho nên cần phải trở về với giáo dục.

Sau cùng chúng tôi kết luận, mỗi Tôn giáo đều phải khôi phục việc giáo dục. Giáo dục Tôn giáo dạy những gì? Hiện nay giáo dục trên toàn thế giới, từ mầm non đến nghiên cứu sở, không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả, không có giáo dục Tôn giáo. Giáo dục Tôn giáo của chúng ta, bổ sung vào những môn học này, bù đắp thiếu sót của họ, như vậy là đem đến công hiến cho xã hội. Đặc biệt là nếu dùng từ điển tiếng Trung quốc để giải thích về Tôn giáo, điều này rất nhiều Tôn giáo trên thế giới đều tiếp thu. Theo từ điển Trung quốc, Tôn nghĩa là gì? Tôn có ba ý nghĩa, nếu tra từ điển quý vị có thể tra được. Nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Giáo cũng có ba nghĩa, là giáo dục, dạy học và giáo hóa. Nối liền hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng. Ý nghĩa này có hay chăng? Mọi người đều tán thành, dùng từ điển Trung quốc để giới thiệu Tôn giáo. Chúng ta phải thật sự làm được.

Giáo dục quan trọng là gì? Là luân lý đạo đức, là giáo dục làm người. Ngày nay tốt nghiệp ở trường, họ biết làm việc, nhưng không biết làm người, cho nên xí nghiệp,

công ty và công xưởng lớn cần nhân tài, có người biết làm việc, nhưng không biết làm người, họ không tuyển, không dám dùng. Bởi vậy tôi đề xướng, ngày nay Tôn giáo làm giáo dục gì? Giáo dục bổ khuyết, khuyết điều gì? Khuyết đức, cần bổ sung điều này. Đây mới là việc công hiến cho xã hội, không còn đi theo sự mê tín nữa. Đương nhiên hiện nay những gì thuộc về cầu nguyện, cũng không thể hoàn toàn phế bỏ, phế hoàn toàn sẽ rất khó khăn, xem nó như công dụng phụ. Chủ yếu phải là giáo dục, phải dạy học. Dem những điều trong kinh điển, đặc biệt là những gì liên quan đến luân lý đạo đức nhân quả giáo dục khắp thế gian, phải dạy con người thật tốt.

Nòng cốt trong giáo dục tôn giáo, chúng tôi đưa ra bốn chữ là nhân từ bác ái, điều này trong bất kỳ kinh điển của Tôn giáo nào cũng nói đến. Không có Tôn giáo nào không nói đến nhân từ, không có Tôn giáo nào không nói đến bác ái. Dùng nhân từ bác ái, làm mục tiêu dạy học chung cho tất cả các Tôn giáo, hy vọng có thể hóa giải được xung đột. Từ xung đột của vợ chồng, tần suất ly hôn quá cao, đây là xung đột vợ chồng. Cha con xung đột, anh em xung đột, đây là xung đột của gia đình hàng xóm láng giềng, đều phải hóa giải. Dem đến sự an định hòa bình cho xã hội, Tôn giáo làm được một việc tốt lớn lao. Điều này Thiên chúa giáo thừa nhận.

Cho nên ngày nay thật sự hóa giải xung đột, khôi phục an định hòa bình, ngoài Tôn giáo ra tìm không ra con đường thứ hai. Vì trên toàn thế giới, người tín ngưỡng Tôn giáo, nhân khẩu chiếm đa số hơn người không tín ngưỡng Tôn giáo. Hiện nay là thời chính trị dân chủ, bỏ phiếu tuyển cử, Tôn giáo đồ là một quân thể rất lớn, có phiếu nguyện này. Nếu những người này thật sự đoàn kết lại, sẽ ảnh hưởng đến chính trị, ảnh hưởng đến chính đảng, ảnh hưởng đến dân tộc, thật sự có thể làm nên một công hiến tốt đẹp.

Chúng tôi đem tư tưởng, suy nghĩ này giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, cũng sản sinh một vài hiệu quả. Bây giờ phải thực hiện, không thực hiện không được. Thực hiện này nhất định phải làm điếm mô phạm, như vậy sẽ khởi tác dụng rất lớn.

Hiện nay như Tịnh tông học hội của chúng ta, đề xướng Phật sự tam thời hệ niệm, cũng đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện cũng có chứng minh của khoa học, chứng minh có sức thuyết phục nhất, là tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, ông làm thí nghiệm suốt mười mấy năm, đã làm thành công, từng báo cáo nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc. Nước là khoáng vật, chứng minh nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được ý người. Tôi cũng có đến tham quan phòng thí nghiệm của ông ta, và từng nghe ông ta báo cáo hai lần. Ban đầu ông không dám tiếp xúc với Tôn giáo, vì cho rằng Tôn giáo là mê tín, sợ người ta nói ông mê tín, ông vạch rõ giới hạn với Tôn giáo. Tôi nói với ông, thí nghiệm này của ông trong kinh Phật đều nói đến, ông ta kinh ngạc vô cùng. Tôi nói, thí nghiệm của ông còn kém xa, khoảng cách kém rất xa. Vì trong kinh Phật nói, bất kỳ một loại vật chất nào, chỉ cần là vật chất nó đều có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không thể tách rời. Hiện tượng vật chất dù nhỏ đến đâu, giống như tiểu quang tử, còn nhỏ hơn cả hạt căn bản, trong nó có thọ tướng hành thức. Hiện tượng phản ứng của nó, nhất định có sắc thanh hương vị. Phản ứng của ông hiện nay chỉ thấy được sắc, mà không phát hiện được thanh hương vị, ông còn kém xa. Lúc này ông ta mới tiếp thu, đem Tôn giáo ra làm thí nghiệm, mỗi Tôn giáo phản ứng của đồ án kết tinh đều rất đẹp, bây giờ ông ta bắt đầu thí nghiệm điều này.

Ông làm thí nghiệm tại hồ Tỳ Bà, hồ Tỳ Bà của Nhật bản rất lớn, giống như biển vậy, nhưng nó là một cái hồ. Có một đoạn eo, nơi eo đó là nước chết, hơn 20 năm nước ở đây không lưu thông, cho nên nước ở đây rất hôi, rất dơ bẩn. Ông tìm đến hơn 300

người, làm cầu nguyện tại bên hồ này. Tìm thêm một vị hòa thượng, vị hòa thượng trên 90 tuổi dẫn đầu mọi người. Thời gian cầu nguyện chỉ có một tiếng đồng hồ, rất đơn giản. Một tiếng cầu nguyện này, yêu cầu mọi người buông bỏ hết thảy mọi ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, khôi phục tâm thanh tịnh. Chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: nước hồ rất sạch, chỉ một câu như vậy mà thôi. Dùng sức mạnh ý niệm của hơn 300 người đối với dòng nước này, nước hồ sạch sẽ, nước hồ sạch sẽ, nước hồ sạch sẽ. Chỉ nghĩ đến duy nhất một câu này, suốt một tiếng đồng hồ. Đến ngày thứ ba, nước trong hồ quả thật trong sạch, không còn mùi hôi. Truyền hình, tin tức, báo chí Nhật bản đều đưa tin, tuyên truyền vấn đề này. Duy trì được sáu tháng, bảo trì sáu tháng. Tôi nói với ông ta, tôi nói tốt nhất là hai tháng ông tổ chức cầu nguyện một lần, không phải nó có thể duy trì vĩnh viễn ư? Điều này nói rõ khoáng vật có thọ tướng hành thức, nó có cảm thọ. Chúng ta dùng tâm yêu thương đối với nó, phản ứng của nó là hiện ra đồ án kết tinh rất đẹp. Nếu lấy ác niệm đối với nó, tôi hận bạn, ghét bạn, kết tinh đồ án rất xấu xí.

Qua nước, sau đó chúng ta có thể lấy vật chất, như trái cây, rất nhiều sinh viên làm thí nghiệm đều thành công. Thậm chí ăn cơm, một nồi cơm nấu chín, quý vị đem vào hai bát để hai bên. Nói với bát bên này tôi rất thích bạn, còn bát bên kia thì nói tôi ghét bạn. Ba bốn ngày sau, bát cơm mà ta nói thích nó lên men, mùi vị rất thơm. Còn bát cơm ta nói ghét, nó biến thành màu đen, mùi vị rất hôi, hôi vô cùng, hoàn toàn không giống nhau. Bất kỳ loại vật chất nào, quý vị làm thí nghiệm đều có kết quả. Điều này chứng minh kinh Phật nói không sai.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử đã phát hiện, nền tảng của vật chất là gì? Là ý niệm, giống như trong kinh Đức Phật nói. Trong kinh, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc_Bồ Tát Di Lặc có thể nói là một nhà tâm lý học trong Phật giáo. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, người bình thường khởi một ý niệm, người thông thường như chúng ta khởi một ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm nhỏ, là ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là gì? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Đức Phật đã hỏi một câu như thế. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, theo cách tính của người Trung quốc là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Nếu chúng ta khảy nhanh, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, vì tôi đã già, thanh niên khảy nhanh hơn, một giây có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, nếu dùng giây làm đơn vị, một giây có 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình”, hình là hiện tượng vật chất. Trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, nó không thể tách rời. Vậy vật chất là gì? Vật chất là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sản sanh ra, nó không phải thật. Vật chất có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí, đây là gì? Đây là do tần suất dao động của nó không tương đồng, dao động chậm liền biến thành thể cứng, dao động nhanh hơn một chút nó trở thành thể lỏng, nhanh hơn nữa liền biến thành khí thể, càng nhanh hơn sẽ biến thành sóng điện vô tuyến. Tất cả đều do tần suất khác nhau, mà có sự hình thành không giống nhau, thiên biến vạn hóa. Trong kinh điển đại thừa nói cho chúng ta biết những đạo lý này, hiện nay đã được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Họ tìm ra nguyên tố căn bản của hiện tượng vật chất, chính là ý niệm, cho nên năng lượng của ý niệm lớn không thể tả được.

Trong Phật pháp dạy ta tu thiên định, ý niệm của thiên định là tập trung, tập trung tinh thần, nó sẽ phát sinh sức mạnh rất lớn lao, mạnh đến mức độ nào? Mạnh đến nỗi

có thể thay đổi quỹ đạo của tinh cầu đang vận hành trong không trung, có sức mạnh lớn như thế. Bởi vậy vô số thiên tai thảm họa trên địa cầu là chuyện nhỏ, chuyện rất nhỏ nhất, đâu có đạo lý không thể không chế?

Hiểu được nguyên lý của nó, quý vị mới tin tưởng, đặc biệt là ý thức tập thể. Như thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bồn Thắng, hơn 300 người là ý thức tập thể, thay đổi sự hồi hám và do bản của hồ Tỳ Bà. Trong vòng một tiếng, có thể sinh khởi hiệu quả tốt đến thế. Thí nghiệm này của ông ta, hiện nay toàn thế giới đều biết, ông từng báo cáo nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc. Do vậy có thiên tai, hay có dự báo cũng tốt, tin tức này chúng ta đã biết, chúng ta có thể chuẩn bị, có thể chuẩn bị trước.

Các nhà khoa học còn nói rằng, đây là báo cáo của khoa học, nói về sức mạnh lớn lao của ý niệm tập thể. Họ nói toàn thể địa cầu, 1% căn bậc hai nhân số toàn địa cầu, đại khái là nhân số trên địa cầu dùng 65 ức để thống kê, lấy con số này làm tiêu chuẩn. 1% căn bậc hai là khoảng tám ngàn người, nếu 8000 người ý niệm có thể đoan chánh. Quả thật đúng như những gì ông ta đề ra, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh ý niệm, có thể khiến địa cầu này bình an vượt qua thiên tai. Có thiên tai nhỏ, nhưng sẽ không phát sanh những thảm họa. 8000 người trong 65 ức người, 8000 người tốt thật sự quay đầu hướng thiện, 8000 người tốt này có thể bảo vệ 65 ức người ư? Ai tin? Cổ nhân có câu: “tà không thắng chánh”, chúng ta có thể dùng câu nói này của cổ nhân để giải thích. Đa số người tà tri tà kiến, 8000 người này chánh tri chánh kiến, hữu hiệu! Tìm đâu ra 8000 người? Tìm trong các Tôn giáo. Chúng tôi nói điều này với Vatican, Vatican đích thực có ý nguyện này, yêu cầu tín đồ Thiên chúa giáo trên toàn cầu. Chúng tôi cũng đưa tin này đến các Tôn giáo khác. Trong Phật giáo chúng ta yêu cầu Tịnh tông, người tu học Tịnh độ chúng ta không chỉ 8000 người. Phải thực hành, thật sự quay đầu, hành trì theo giáo huấn trong kinh điển, tự lợi lợi tha, còn gì hơn nữa mà không làm?

Các nhà khoa học lại nói với chúng ta một phương pháp rất cụ thể. Họ nói một thành phố có 100 vạn người, có thể được 100 người tốt, là có thể khiến đô thị 100 vạn người này không gặp thiên tai. Tìm 100 người không khó, người tu học Tịnh tông chúng ta thôi cũng được. Vùng đất HongKong này có khoảng 500 vạn người, như vậy phải tìm 500 người mới được. Những gì họ nói đều là thật, không phải giả, có chứng cứ của khoa học. Trong kinh Phật, 3000 năm trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ ràng, ngày nay các nhà khoa học đều chứng minh cho chúng ta, khiến chúng ta không còn hoài nghi đối với những lời trong kinh điển nói, tinh tấn thực hành.

Bên dưới là thứ sáu: “Chư Phật Bồ Tát hóa vô số người, khiến mỗi người đều có tâm, tùy theo việc mà khiến người thấy khác nhau, hàng nhị thừa không thể”. Hàng nhị thừa cũng có thể biến hóa ra rất nhiều người, có thể phân rất nhiều thân, nhưng họ chỉ làm được một việc, không thể khiến mỗi người làm việc khác nhau, điều này chúng ta thấy trong Cao Tăng Truyện, có ghi chép.

“Thứ bảy, sở hiện khác nhau. Chư Phật Bồ Tát tuy hiện một thân nhưng khiến người thấy khác nhau, nói ra một âm thanh khiến người nghe khác nhau, an trú một cõi, mười phương đều hiện, nhị thừa không thể”. Đây là gì? Phật Bồ Tát hiện một thân, hiện thân, mỗi người thấy Phật Bồ Tát đều không giống nhau. Thời đại chúng ta cũng có một trường hợp, pháp sư Thánh Nhất ở HongKong, năm nay đã vãng sanh. Đây là người bạn cũ tốt nhất của tôi ở HongKong, ông lớn hơn tôi năm tuổi, cũng coi như là cao tuổi, năm nay 88 tuổi. Ông nói với tôi, khi Trung quốc vừa mở cửa, ở HongKong có ba người xuất gia đến núi Phổ Đà chiêm bái. Tại động Phạm Âm trên núi Phổ Đà, nghe nói động Phạm Âm thường có Bồ Tát Quan Âm hiện thân, họ ngưỡng mộ từ lâu,

họ đến trước cửa động Phạm âm lễ lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lạy khoảng nửa tiếng, Bồ Tát Quan Âm xuất hiện. Cả ba người đều nhìn thấy, hoan hỷ vô biên. Khi trở về mọi người cùng hỏi nhau, hai thầy thấy Bồ Tát Quán Thế Âm như thế nào? Không ngờ ba vị nhìn thấy không giống nhau, đây tức là một thân của Bồ Tát, ba người cùng thấy, nhưng đều không giống nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy tượng Bồ Tát Quan Âm, là toàn thân sắc vàng, đầu đội mũ tỳ lô, như mũ Bồ Tát Địa Tạng đội vậy, ông nhìn thấy là tượng toàn thân kim sắc. Một vị pháp sư khác lại nhìn thấy Quán Âm mặc áo trắng, tượng người nữ, như chúng ta thường thấy bạch y Quan Âm vậy. Một vị pháp sư khác lại thấy tướng của một vị tỳ kheo, là tướng người xuất gia, một tỳ kheo. Họ đều nhìn thấy, nhưng thấy hoàn toàn không giống nhau. Phật có năng lực này. Ở đây cần phải nhớ, Phật có năng lực này, tức chứng tỏ mỗi người chúng ta đều có năng lực này, điều này hoàn toàn giống nhau.

“Nói ra một âm thanh khiến người nghe khác nhau”. Điều này trong kinh nói, Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, mỗi chúng sanh đều có thể nghe hiểu, đều có thể lý giải, không cần phiên dịch. Những điều ngài nói không có người nào không hiểu, mỗi người nghe là ngôn ngữ của riêng mình, điều này cũng có khả năng. Điều này hiện nay các nhà khoa học cũng có thể làm được, nhưng không thể phổ biến giống như Phật. Trong hội nghị quốc tế có máy phiên dịch, không cần người phiên dịch, mà dùng máy làm phiên dịch. Hàng nhị thừa không có năng lực này, A la hán và Bích Chi Phật không làm được.

Câu sau cùng nói “tự tại khác nhau”, như trong Kinh Niết Bàn nói: “Chư Phật Bồ Tát, phàm những gì họ làm, thân tâm tự tại, không có gì vướng bận. Họ hiện thân lớn, tâm cũng không lớn, thân hiện nhỏ, tâm cũng không nhỏ, không có mọi thứ vui thích hay âu lo”. Ở dưới có giải thích trong ngoặc đơn: “Ý là thân hiện vui thích, tâm cũng không vui thích”, tức là nói ngài có thể hiện lớn hiện nhỏ, hiện vô số thân khác nhau, nhưng tâm họ như như bất động, đây là thật. Nếu tâm động, tức không có năng lực này, bởi vậy hàng nhị thừa không thể, vì sao vậy? Vì hàng nhị thừa có khởi tâm động niệm, năng lực này là không khởi tâm không động niệm. Vì sao có thể hiện? Khi Đức Phật còn tại thế, từng có người hỏi ngài. Đức Phật đưa ra một ví dụ, từ trong ví dụ này chúng ta có thể lãnh hội được. Ví dụ này là Đức Phật hỏi người ta, quý vị có từng thấy người đánh trống chăng? Có thấy. Ngài hỏi, trong cái trống có gì? Không có gì cả, trống không. Nhưng đánh mạnh thì kêu lớn, đánh nhẹ thì kêu nhỏ, không đánh không kêu, tâm của Phật Bồ Tát cũng giống như chiếc trống vậy, đó là gì? Là cảm ứng, chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Cảm của chúng sanh không giống nhau, Phật Bồ Tát ứng cũng không giống nhau. Hình của ứng không giống nhau, dụng của ứng không giống nhau, nhưng không khởi tâm không động niệm là giống nhau, tuyệt đối chưa từng khởi tâm động niệm. Vừa khởi tâm động niệm, vậy là biến thành phàm phu, liền mất đi năng lực này. Sau khi hiểu rõ mới biết điều này là có khả năng.

“Ngày nay thần thông của thiên nhân ở cõi nước này, như Hợp Tán nói, ngày nay tức là đại thừa bất cộng thông, thêm vào đó là sức bản nguyện của Phật Di Đà, há có thể giống như tiểu thần thông của phàm phu”. Phàm phu là chỉ thiên nhân, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, đây là phàm phu. Tiểu thừa thì sao? Chính là nói Thanh văn, Duyên giác không thể sánh với người ở thế giới Cực Lạc.

Điều này chứng minh, học Phật, học pháp môn này thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, công đức lợi ích các pháp môn khác đạt được đều không thể sánh được. Thật sự rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ hoan hỷ tu học pháp môn này, vì sao vậy? Vì học pháp môn này, đời này ta nắm chắc sự thành tựu, tu các pháp môn khác chưa chắc chắn lắm.

Đây là được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên có công năng không thể nghĩ bàn, giúp chúng ta khai phát dần tất cả năng lực trong tự tánh mình ra, nguyên lý là như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 201

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 241, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

Trong chương này tự biết những thiện ác trong túc mạng từ vô lượng kiếp, là đệ lục túc mạng thông nguyện. Túc là túc thế, túc đời quá khứ, túc xung là đời trước. Điều này đều rất dễ hiểu, nói đời quá khứ. Mệnh là chỉ sanh mạng, cho nên túc mạng tức là chỉ nhiều đời trong quá khứ, có thể biết được vô số thiện ác tạo ra trong nhiều đời quá khứ gọi là túc mạng thông. Chân Giải nói: “Sự tạ ư vãng”, vãng là quá khứ, sự việc đã qua, đây gọi là “túc”. Pháp quá khứ. Vãng pháp là pháp trong quá khứ, liên tục gọi là mệnh, mệnh nghĩa là như vậy. “Do chiếu sáng không bị tắc nghẽn, gọi là túc mệnh thông”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Hội Sớ lại nói: “Có thể biết tự thân một đời hai đời ba đời, cho đến trăm ngàn đời túc mạng và những việc mình làm. Cũng có thể biết túc mạng của mỗi chúng sanh trong lục đạo và việc họ làm, gọi là túc mạng thông”. Ý nghĩa của túc mạng thông, cổ nhân nói nghĩa là biết trong đời quá khứ của mình. Điều này chứng minh tánh mạng con người là vĩnh hằng, không có sanh tử. Sanh tử là chỉ thân thể nhục thân này của chúng ta, nhục thân có sanh tử. Sanh mạng là vĩnh hằng, người thế gian thường gọi là linh hồn. Thật ra hồn là có thật, nó không linh, nếu linh nó sẽ không tạo nghiệp. Nó vẫn tiếp tục tạo nghiệp, cho thấy nó không linh. Không tử gọi nó là mê hồn, là du hồn, điều này rất có đạo lý, rất có lý. Nó không giác ngộ, không ra khỏi lục đạo. Nếu giác ngộ, như vậy không gọi là du hồn, không gọi là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Đây là thật, vĩnh hằng bất diệt. Trong tứ thánh pháp giới gọi là linh tánh, trong lục đạo gọi họ là linh hồn. Danh xưng khác nhau, nhưng thật ra cùng một vấn đề, là xưng hô khác nhau giữa mê và ngộ. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, đã khẳng định, đối với việc sợ hãi về sanh tử sẽ tiêu trừ, không còn tham sống sợ chết, quý vị biết đích thực không có sanh tử.

Trong hội Lăng Nghiêm có một câu chuyện, vua Ba Tư Nặc thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì trong kinh Phật thường nói, trong nhục thân này của chúng ta có linh tánh, tuy thân có sanh diệt, nhưng linh tánh không hề sanh diệt. Thân thể này của chúng ta, bộ phận nào là linh tánh? Phàm là vật chất chúng ta gọi là nhục thể, vật chất có sanh diệt, linh tánh quả thật không có sanh diệt. Đức Phật dùng tánh thấy để ví dụ, để ông lãnh hội tường tận trong đó.

Đức Phật đưa ra ví dụ, hỏi ông ta, người mấy tuổi nhìn thấy sông Hằng? Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở hai bên bờ sông Hằng giảng kinh thuyết pháp thời gian rất dài, cho nên trong kinh thường dùng sông Hằng làm ví dụ. Vị quốc vương này nói, ông nhìn thấy khi ba tuổi, mẫu thân đưa ông đi dự hội, hội của Bà la môn giáo. Đi qua sông Hằng, biết được dòng sông này, lần đầu tiên nhìn thấy. Đức Phật nói ông thấy được năm ba tuổi năng lực thấy của ông, đến lúc 13 tuổi có gì biến đổi chẳng? 3 tuổi và 13 tuổi thân thể có biến hóa, đã lớn. Nhưng cái thấy lúc 13 tuổi và cái thấy lúc 3 tuổi có biến hóa chẳng, là nói năng lực thấy? Vua Ba Tư Nặc nói hình như không có thay đổi. Đức Phật nói 13 tuổi đến 23 tuổi, 23 tuổi đến 43 tuổi, lúc đó vua Ba Tư Nặc 62 tuổi. Người xem, thân thể con người cứ mười năm mười năm suy yếu, có biến hóa. Đức Phật nói có biến hóa là có sanh diệt, sẽ có sanh tử. Còn cái thấy đó, 3 tuổi nhìn thấy, 13 tuổi nhìn thấy, đến lúc ông 62 tuổi nhìn thấy, ông đều có thể thấy. Lớn tuổi hoa mắt, hoa mắt là do mắt thịt người có vấn đề, không phải tánh thấy, tánh thấy không có vấn đề. Bây giờ chúng ta đeo mắt kính, không phải khôi phục lại rồi sao? Chúng ta không thể nói đôi mắt thấy, mà là năng lực thấy của mình. Chúng tỏ năng lực thấy không có thay đổi, tai vẫn nghe như nhau, năng lực nghe không có biến hóa, không có biến hóa tức không sanh không diệt. Có biến hóa là có sanh diệt, không có biến hóa là không có sanh diệt. Vua Ba Tư Nặc nghe hiểu, vô cùng hoan hỷ, biết rằng trong thân sanh diệt này có bất sanh bất diệt. Không sanh không diệt là tôi, sanh diệt không phải tôi.

Linh tánh bất sanh bất diệt này, nó ở trong lục đạo lại đi tìm thân thể, đây chính là luân hồi lục đạo. Những thân thể tìm được toàn bộ đều là giả, thân thể đó đều là sanh diệt. Cho dù tìm được trời phi tướng phi phi tướng, thân trời đó vẫn có sanh diệt, linh tánh đúng là không sanh không diệt. Biết được vấn đề này, mới biết một vài tình hình đại khái trong luân hồi lục đạo.

Chúng ta ở thế gian này, hy vọng mình đời đời kiếp kiếp, sống trong an vui, hạnh phúc, đều kiết tường, đều an định. Có thể làm được chẳng? Được! Phải làm như thế nào? Tùy thuận tánh đức. Tánh đức là gì? Trong nhà Phật nói về Thập thiện chính là tánh đức, giới luật và oai nghi chính là tánh đức. Đó là tự nhiên, không phải do người nào sáng tạo, phát minh, kiến lập nên, không phải. Vì sao vậy? Vì nó vốn là như vậy. Trong truyền thống văn hóa xưa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chính là tánh đức. Đó cũng không phải do nhân sáng tạo, phát minh, kiến lập, không phải. Một người giác ngộ, họ vốn là như vậy. Chỉ có người mê hoặc mới bắt chước, họ mới có tham sân si, họ bắt chước, biến chất. Người thật sự giác ngộ họ chính là như vậy, cho nên gọi là tánh đức. Chúng ta tùy thuận tánh đức tức thật sự có thể đạt được, kiết tường như ý, hạnh phúc viên mãn, có thể đạt được. Cho nên người giác ngộ họ không có ác niệm. Ác niệm còn không có, làm gì có lời nói ác và hành vi ác? Cho nên cuộc sống của họ gọi là cuộc sống bình thường.

Bây giờ chúng ta thấy thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc hoàn toàn là cuộc sống bình thường, không có gì không phải tùy thuận tánh đức. Chúng ta muốn tùy thuận tánh đức, tùy thuận tánh đức tự nhiên cùng sống với người tùy thuận tánh đức. Đây là trong Dịch Hệ Từ Truyện nói: “vật tự theo loài, người phân theo nhóm”, không phải thần sắp đặt, cũng không phải Diêm La Vương sắp đặt, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Rồi cuộc là ai sắp đặt? Là sở thích và yêu chuộng của mình sắp đặt. Quý vị thích loại nào, tự nhiên nhập vào đoàn thể đó, câu lạc bộ đó. Tùy theo sở thích và mùi vị mà hợp nhau, chính là ý này. Lục đạo cũng không ngoài đạo lý này. Do đó trong

kinh luận, các bậc tổ sư thường nói: “nhân quả người nào, người đó chịu trách nhiệm”, đây là lời nói chân thành, đều là chân tướng sự thật.

Cho nên có túc mạng thông, lục thông ở trước chúng ta học không ít, là bản năng của tự tánh chúng ta. Năng lực này của chúng ta và mười phương Chư Phật Như Lai, cùng với Phật A Di Đà không có gì khác. Chỉ là các ngài viên mãn giác ngộ, sáu loại năng lực này khôi phục viên mãn. Bây giờ chúng ta có chướng ngại, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuy có sáu loại năng lực này, nhưng sáu loại thần thông không thể đạt được đức dụng viên mãn. Khi nào có thể đạt được? Đức Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần ta trừ bỏ chướng ngại, năng lực sẽ khôi phục, đây chính là một người bình thường. Ở đây chúng ta biết, tiêu chuẩn bình thường chính là thành Phật, thành Phật quý vị mới là người bình thường. Nói như hiện nay, quý vị là một người lành mạnh, người chưa thành Phật đều có bệnh. Trong lục đạo đây là bệnh cực kỳ nghiêm trọng, năng lực hầu như mất gần hết, chỉ còn lại chút ít. Chư thiên hơn chúng ta một chút, cũng là bệnh nghiêm trọng. Đến tứ thánh pháp giới mới có thể nói bệnh nhẹ hơn một chút, Phật pháp giới trong tứ thánh pháp giới, vẫn mang theo bệnh. Ra khỏi mười pháp giới, đến nhất chân pháp giới, quý vị là người bình thường. Người bình thường ở nhất chân pháp giới, ở cõi thật báo trang nghiêm, đây là người bình thường.

Bây giờ chúng ta nghĩ xem, chúng ta hy vọng làm người bình thường, hay là làm người không bình thường? Người không bình thường rất khổ. Học Phật không có gì khác, học Phật chính là chúng ta hy vọng khôi phục làm người bình thường, không thể không biết đạo lý này. Hiểu rõ ràng mình bạch rồi, nếu hỏi vì sao học Phật? Rất đơn giản, tôi hy vọng khôi phục sự lành mạnh, tôi không hy vọng mang theo bệnh khổ. Mười pháp giới và lục đạo là bệnh nặng, tứ thánh pháp giới là bệnh nhẹ, đều không phải người mạnh khỏe thật sự. Người mạnh khỏe năng lực được khôi phục.

Bên dưới nói người ở thế giới Cực Lạc. “Nhị thừa biết được tám vạn kiếp trong đời quá khứ lâu xa”. Đây là ai? Là A la hán, Bích Chi Phật, đây là nhị thừa. Biết chuyện trong tám vạn kiếp là Bích Chi Phật, A la hán không làm được. “Điều Bồ Tát biết không có giới hạn”. Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, vượt ra mười pháp giới, Bồ Tát của cõi thật báo trang nghiêm, túc mạng thông của họ không có giới hạn. Quả thật là việc từ vô lượng kiếp trước, họ đều biết. Biết về mình, cũng biết về người khác.

“Trong nguyện văn này nói, vô lượng kiếp là túc mạng, cho nên cái biết này là thần thông của Bồ Tát đại thừa”. Câu này là nói rõ Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, túc mạng thông của họ là biết vô lượng kiếp. Nói cách khác, đây là thần thông của pháp thân Bồ Tát, không phải mười pháp giới, mười pháp giới không có năng lực này.

Bên dưới nói: “Nguyện này bao hàm hai ý. Thứ nhất như đại sư Trùng Hiên người Nhật nói, vì không biết túc mạng, cho nên thiện không tiến, ác không sợ”. Lục đạo phàm phu không phải như vậy sao? Thập thiện, giới luật, oai nghi là việc tốt. Biết là tốt, nhưng không chịu làm, không thể tinh tấn. Tham sân si mạn, thập ác nghiệp, biết đây là bất thiện, nhưng ngày ngày làm, không sợ hãi. Đây là gì? Không có túc mạng thông. Nếu họ thật sự có túc mạng thông, họ không dám tạo ác nghiệp. Vì sao vậy? Vì thiện có quả báo của ba đường lành, tạo ác có quả báo của ba đường ác. Khổ và vui khác biệt rất xa, nên không dám không siêng năng học tập.

“Vạn thiện giải đãi, tạo nhiều điều ác, chỉ vì không biết túc nghiệp”. Câu này rất cảm thán. Là ai? Chúng sanh trong lục đạo. Chư Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng, họ biết rõ túc mạng của mình, cũng biết túc mạng của người khác. Cổ nhân có câu nói rất hay, nói với hàng phàm phu: “dục tri tiên thế nhân”, nếu muốn biết nhân ta tạo trong đời quá khứ là gì. “Kim sanh thị giả thọ”, trong đời này chúng ta gặp phải là do nhân tạo

trong quá khứ, quả báo! Nghiệp tạo từ đời trước, đời này chịu quả báo. “Dục tri lai thế quả”, đời sau chúng ta như thế nào? “Kim sanh tác giả thọ”, đời này tôi đã tạo ra những gì, những hành vi tạo tác của mình trong đời này, là quả báo phải nhận trong đời sau. Những khổ vui ta chịu trong đời này, là nghiệp báo tạo trong đời quá khứ. Nếu thực sự hiểu mấy câu nói này, đã thông suốt, sẽ tâm bình khí hòa. Gặp phải khốn khó, gian nan như thế nào cũng không oán trời trách đất, mà tự kiểm điểm lại mình, tự sửa đổi sai lầm. Có tác dụng chăng? Có tác dụng, có thể giảm nhẹ nghiệp bất thiện tạo ra trong đời quá khứ, có thể làm dịu những gì hiện tại đang chịu, đây chính là cải tạo vận mệnh! Thay đổi vận mệnh phải dựa vào chính mình, người khác không giúp được gì. Nếu dựa vào người khác giúp ta thay đổi vận mệnh, đó là mê tín, đó là gạt người. Phật Bồ Tát tuyệt đối không gạt người.

Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị thấy thiền sư Vân Cốc khai thị cho Viên Liễu Phàm. Liễu Phàm tiên sinh nghe hiểu, tiếp thu, trở về y giáo phụng hành, quả nhiên thay đổi được vận mệnh, đến thọ mạng cũng kéo dài. Viên Liễu Phàm thọ mạng vốn chỉ sống đến 53 tuổi, sau khi ông thấu triệt đạo lý, suốt đời nỗ lực tu thiện tích đức, đến 74 tuổi mới ra đi, tuổi thọ kéo dài 21 năm. Đây là gì? Biết được lợi ích của vận mệnh, con người không thể không biết.

Bây giờ chúng ta thấy người thế gian dám tạo tội, vì họ không tin nhân quả, không tin Phật pháp, cũng không tin vào các bậc thánh hiền. Trong lòng chỉ biết đến danh vọng lợi dưỡng trước mắt, theo đuổi mãi không thôi, sống một cách rất gian khổ, khi họ chưa mãn nguyện dục vọng của mình. Sau khi chết, đọa vào trong đường ác, hối hận cũng không kịp.

Bên dưới nói, “A la hán nhớ cái khổ trong địa ngục này, chảy máu và mồ hôi”. Đây là trong kinh nói, có một vị A la hán, A la hán được túc mệnh thông, nhìn thấy đời quá khứ mình đọa vào địa ngục, chịu sự đau khổ thảm thiết. Khi nhớ đến cảm thấy sợ hãi vô cùng, chảy máu và mồ hôi. Nghĩ đến quả báo đó, đương nhiên ngài biết đó là nghiệp nhân gì. Từ trên quả báo chúng ta có thể thấy được nhân, từ nhân chúng ta có thể thấy được quả báo trong tương lai. Thà nhẫn chịu khổ báo trước mắt, chúng ta cũng không lấy tài vật không phải của mình, vì sao vậy? Vì khổ báo đời vị lai quá nặng nề, hà tất phải như thế!

“Phước Tăng”, đây là tên người, tên của người xưa, “thấy xương cốt đời trước đột nhiên khai ngộ”. Vấn đề này có nhân duyên đặc biệt thù thắng, biết được điều gì? Đời trước là người, sau khi chết xương cốt chôn vùi ở đó, đột nhiên nhìn thấy, đây là đời trước. Khai ngộ này là thật sự hiểu rõ giáo huấn của chư vị thánh hiền, khai thị của Phật Bồ Tát là thật không phải giả, đây là tiểu ngộ. Hoàn toàn có thể tiếp thu, nguyện y giáo phụng hành.

Bây giờ chúng ta đã hiểu, mỗi ngày chúng ta không rời kinh sách, huân tập lời dạy của Phật Bồ Tát. Chúng ta biết có thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm. Chúng ta biết mình có nhân duyên được sanh Tịnh độ, nhân duyên này là xem chúng ta đời này có nắm bắt được nó không, đừng để nó trôi qua vô ích. Điều này trong đời này của chúng ta, gọi là việc lớn hàng đầu.

Bên dưới nói: “Lại có người, không biết đời trước là mẹ mình”. Đây là đời trước, mẫu thân trong đời quá khứ, bây giờ gặp được, “cưới về làm vợ”. Người vợ này kiếp trước là mẹ mình, họ không biết. “Không biết đời trước là oan gia”, ở trên chắc là chữ đời, đời trước. Tiên sinh chắc là chữ thế, tiên thế, không biết là oan gia của đời trước. “Nuôi như con”, đứa con đời này sinh ra, họ không biết đó là oan gia đời trước của mình. Đây chính là không phải oan gia không vào cửa. Trong kinh Đức Phật nói với

chúng ta rất rõ ràng, mỗi liên quan của người trong gia đình không ngoài báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Báo oán là oan gia, đến đòi nợ cũng là oan gia, đây đều là không biết túc mạng. “Không biết đời trước là cha mình, tưởng là món ăn ngon”, phụ thân mình của đời trước đọa vào đường súc sanh, biến thành heo thành dê. Không biết đời trước là phụ thân mình, đời này giết nó lấy thịt ăn, cho rằng là món ăn ngon. “Đều không biết chuyện quá khứ, chỉ nghĩ đến cái vui trong đời này”. Không biết chuyện của túc mạng trong đời quá khứ, tham đắm hưởng thụ trước mắt. “Đột nhiên nghe được nhân duyên này, đều sanh tâm chán ghét”. Đột nhiên hiểu rõ ràng mình bạch nghiệp duyên đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, cho nên có thể sanh khởi ý niệm chán ghét luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo quá tàn khốc.

Bên dưới nói: “Cho nên người ở thế giới Cực đầy đủ túc mạng tri thông, biết hành nghiệp trong đời quá khứ của chúng sanh, vì thế lực mê hoặc, lấy đó làm phương tiện hóa độ chúng sanh”. Túc mạng tri thông là đối với Bồ Tát mà nói, họ có thể quán cơ duyên khi giáo hóa chúng sanh. Vừa nhìn là thấy được hành nghiệp đã tạo trong đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình, họ đều biết hết. Họ giảng kinh dạy học, thuyết pháp cho chúng ta, nghe xong ta cảm động sâu sắc, nguyên nhân là gì? Vì trong A lại da thức có những chủng tử tập khí này. Bồ Tát không nói ta không biết được, Bồ Tát vừa nói, đột nhiên cảm thấy hình như có điều này, dễ quay đầu, dễ giác ngộ. Vì sao Phật Bồ Tát dạy chúng sanh dễ như vậy? Vì Phật Bồ Tát đầy đủ lục thông, biết quá khứ hiện tại vị lai của chúng sanh, các ngài dễ dạy. Cho nên các ngài làm phương tiện giáo hóa chúng sanh.

“Thứ hai Tịnh Chiếu nói, nếu biết túc mạng, tức không tự cao, nhớ lại quá khứ không có các công đức, nhưng nhờ nương vào thế nguyện của Phật mà đọa sanh vào cõi nước này”. Lời của pháp sư Tịnh Chiếu rất có đạo lý, ta sanh đến thế giới cực Lạc ý niệm công cao ngã mạn không còn, vì sao vậy? Vì biết được đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình, đời đời kiếp kiếp như thế nào? Đời đời kiếp kiếp không có công đức chân thật, nếu có công đức chân thật thì đã thành Phật từ lâu rồi.

Đời này chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, đúng là không thể nghĩ bàn! Quý vị thử nghĩ xem, con người có thể không công cao ngã mạn ư? Nhưng vì biết được đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, không có công đức này, tâm ngạo mạn không sanh khởi được. Hoàn toàn nhờ vào oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đời này ta mới được thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới, sanh đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bởi vậy thái độ của chúng ta, bất luận là tự mình tu học hay giáo hóa chúng sanh, chỉ cần đến thế giới tây phương Cực Lạc, là có năng lực này. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, quý vị giống như pháp thân Bồ Tát, có thể ứng. Đáng dùng thân gì để hóa độ chúng sanh, quý vị có thể hiện thân đó. Lúc này hiện thân là tâm bình khí hòa, chẳng những không có ngạo, mà tập khí ngạo mạn đều không hiện tiền. Đây là gì? Đây là sức oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà, nếu không khi tập khí khởi hiện hành ta lại đọa lạc. Phàm sanh đến thế giới Cực Lạc đều là viên chứng tam bất thoái, là vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, không khác gì với pháp thân Bồ Tát. Sự lợi ích thù thắng này, ngoài thế giới Cực Lạc ra đều không tìm thấy. Quý vị phải biết tập khí ngạo mạn thật đồ sộ dày biết bao, nhỏ không tận, rửa không sạch. Cho nên phàm phu thành Phật, phải tu hành từ vô lượng kiếp. Chỉ có con đường này nhanh chóng, ổn định, thành tựu trong một đời.

“Sư Trùng Hiên lại nói, người vãng sanh đến nước này, trước tiên là biết được túc mạng, ngưỡng mộ ân đức của Phật sâu sắc”. Thần thông biết được túc mạng này là nhờ Phật lực gia trì, cho nên rất cảm ân đức của Phật A Di Đà. “Người ở thế giới Cực Lạc, vì có thần thông biết được túc mạng, mà càng ngưỡng vọng ân đức của Phật”. Ân đức của thầy, sự gia trì của thầy. Đoạn này là nói về túc mạng thông, là tự tánh vốn đầy đủ nhưng chúng ta mê thất nó, khôi phục nhất định có lợi ích.

Chúng ta xem tiếp ở dưới: “Động thị triệt thính”, đây là thiên nhãn và thiên nhĩ. “Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự”. Khứ là quá khứ, lai là vị lai, hiện là hiện tại, biết được chuyện của quá khứ hiện tại và vị lai. Vì sao vậy? Vì quý vị đã nhìn thấy, nghe thấy. Chúng ta ở thế gian này, trong số người học Phật có, có thiên nhãn, năng lực không lớn lắm. Họ có thể thấy được thứ mà người khác không thấy, có khi nhìn thấy Phật Bồ Tát, có khi nhìn thấy quý thần, có khi nhìn thấy hiện tượng khác lạ. Họ thấy được, nhưng không nghe được.

Còn có một loại năng lực, họ có thể nghe nhưng không thấy được. Nghe được không thấy được là thiên nhĩ, thấy được không nghe được là thiên nhãn. Cũng có người vừa thấy vừa nghe được, nhưng ít, không nhiều, có khi đem đến cho chúng ta một vài tin tức. Trong thời loạn, tình hình này rất nhiều, trong nước hay ở nước ngoài chúng tôi đều đã từng gặp. Họ cho chúng ta biết một vài tin tức lành dữ họa phúc, những tin tức này đáng tin chăng? Người học Phật chúng ta không được mê tín, nhất định phải dùng trí tuệ phán đoán. Phải y theo lý luận và phương pháp trong kinh luận nói để ứng đối, vì sao vậy? Vì tiểu thần thông này quý thần có, quý thần nhập vào thân người, người này cũng biến thành có tiểu thần thông, quý thần đi rồi họ không còn năng lực này nữa. Không phải năng lực của họ, là quý thần nhập vào. Phật Bồ Tát có nhập chăng? Đương nhiên có khả năng, nhưng rất hiếm. Phàm là nhập vào thân người, nhập vào để truyền đạt tin tức, đều phải rất tỉ mỉ, rất cẩn thận, đừng để họ lừa gạt. Cho nên những chuyện về lành dữ họa phúc, dự báo cũng được, những người đồng bóng truyền đạt tin tức cũng được, trong lòng chúng ta phải có chủ đích, đó chính là đoạn chánh tâm niệm, vì sao vậy? Trong kinh Phật nói rất rõ ràng: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ý niệm đoạn chánh có thể gặp dữ hóa lành, có thể hóa giải thiên tai, điều này rất quan trọng. Họ truyền ra tin tức, yêu cầu chúng ta phải như thế nào, nếu làm mà hợp lý thì có thể làm. Ví dụ dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta có thể làm theo, niệm Phật là điều nên làm, anh không nói tôi cũng niệm. Còn dạy cho tôi những điều không hợp lý, chúng ta có thể không tiếp thu. Dạy chúng ta phải đoạn ác tu thiện, điều này chính xác. Phải cải tà quy chánh, điều này đúng, đây đều là việc chúng ta nên làm. Trái với những lời dạy trong kinh điển, chúng ta đều không tiếp nhận, như vậy là đúng.

Đức Phật dạy chúng ta, bất luận tu pháp môn nào, Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ, phương pháp tu hành của Tịnh độ tông cũng rất nhiều. Đức Phật cho chúng ta một chỉ tiêu chung. Là gì? Là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Chúng ta không cầu gì khác, không phải cầu trốn tránh hiện thực. Ở đây có thiên tai, ở đâu không có tôi đi đến đó, như vậy là sai lầm. Phương pháp tu hành của chúng ta, chúng ta cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, như vậy là đúng. Tâm thanh tịnh hiện tiền, thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, cõi phàm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng hiện tiền, cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc hiện tiền. Đại triệt đại ngộ chính là chánh giác hiện tiền, cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc hiện tiền, đây thật sự gọi là tu Tịnh độ. Quý vị xem “tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Tuy chúng ta rất tinh tấn nỗ lực học tập, tu hành, chúng ta vẫn cảm ân Phật A Di Đà, cảm ân bốn nguyện của ngài gia trì chúng ta, để chúng ta thành tựu, không hề sanh khởi một chút ý niệm ngã mạn nào, như vậy là đúng.

Thiên nhĩ và thiên nhãn của người ở thế giới Cực Lạc rất đáng nể, “biết mười phương quá khứ, hiện tại và vị lai”, nghĩa là ba đời, họ có thể biết việc trong ba đời mười phương, họ nhìn thấy, nghe thấy. Động, động tức là sâu, là thông, chính là ý này. Triệt, triệt tức là thông, là minh. Mười phương là chỉ không gian. Khứ lai hiện tại tức quá khứ vị lai và hiện tại, chỉ thời gian. Khứ là nhờ vào nguyện tức mạng thông, biết biết việc thiện ác của túc mạng trong vô lượng kiếp quá khứ, đều có thể nghe và thấy thấu triệt rõ ràng. Những việc và hành động tạo ra trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, Bồ Tát đều thấy hết, nghe hết.

Con người, người học Phật, tâm địa phải chánh đại quang minh, phạm những việc sai trái đều không được làm, việc sợ người nghe được đều không được làm, quang minh lỗi lạc, đây là người bình thường. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác sợ người khác biết, lén lén lút lút. Từ hình dung này nghĩa là ai làm? Là quý làm, không phải người làm. Như vậy mới biết, phạm những việc cảm thấy xấu hổ, việc sợ người khác biết, đều là đọa vào ba đường ác, phải hiểu rõ điều này!

Tôi khởi ý niệm này, làm hành vi này, đó chính là tạo nghiệp của ba đường ác, tương tai đi về đâu? Đi vào ba đường ác. Ta không muốn bị đọa vào ba đường ác, ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác sẽ không sợ, không cần đề phòng bất kỳ ai. Mọi người đều có thể thấy, người người đều có thể nghe, hoan nghênh mọi người đến tham quan, đến nghe, đây là việc con người làm, việc mà Phật Bồ Tát làm.

Bên dưới nói: “biết việc vị lai và hiện tại trong mười phương, tức là nguyện thứ bảy thiên nhãn thông và nguyện thứ tám thiên nhĩ thông”. Bên dưới giải thích tường tận rõ ràng hai nguyện này, nguyện thiên nhĩ thông và nguyện thiên nhãn thông. “Thiên nhãn thông lại gọi là thiên nhãn trí thông”. Do đây có thể biết, thật ra nền tảng của lục thông đều là trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ khởi tác dụng. Công cụ khởi tác dụng không giống nhau, nên nó khởi tác dụng không tương đồng, thật ra toàn là trí tuệ.

Như bây giờ chúng ta dùng điện, quý vị xem điện là vật giống nhau. Nhưng ở ngọn đèn chiếu ánh sáng, lò sấy điện lại phát nhiệt, ti vi nó lại hiện hình ảnh. Đều là một loại điện, máy móc khác nhau thì tác dụng của nó sẽ không giống nhau, chính là tình trạng này. Năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta không giống nhau, bao gồm ý căn tức là lục căn, không tương đồng, toàn là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Ở trong sáu căn này phóng quang chấn động đại địa, ở mắt gọi là thấy, tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở lưỡi gọi là nếm, ở thân gọi là xúc, ở ý gọi là tri, chính là như vậy. Là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, nên nó đều gọi là trí thông.

“Lại gọi là sanh tử trí thông”, thiên nhãn lại gọi là sanh tử trí thông, sanh tử đều nhìn thấy. Quá khứ, hiện tại và vị lai, đặc biệt là nói đến vị lai, vị lai cũng nhìn thấy. Đúng là kỳ lạ, vị lai còn chưa đến, làm sao họ thấy được? Chúng ta làm sao để lý giải? Họ thấy nhân trong hiện tại, nhân đó sẽ có hiện tượng liền thấy được quả của vị lai, là hôm nay nhìn thấy. Ngày mai ý niệm thay đổi, ngày mai quả của vị lai lại thay đổi, cho nên nó không nhất định. Hiểu được đạo lý này, chúng ta thấy dự ngôn của cổ nhân, dự ngôn của Gassonet người Pháp, đã mấy trăm năm, 600 năm trước. 600 năm trước ông ta thấy được sự việc trên địa cầu hiện nay, ông thấy những thiên tai này. Có khi điều ông ta thấy không đúng, đó là gì? Những gì ông ta thấy là vào 600 năm trước, nhưng chúng ta hiện nay tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh. Bây giờ tâm người, ý niệm đang biến hóa, khi biến hóa tướng bên ngoài liền biến hóa, tướng do tâm sanh! Ông ta nhìn thấy rõ ràng là thiên tai, nhưng người bây giờ nghe đến thiên tai đều hỏi tâm hướng thiện, mọi người đều niệm Phật, mọi người đều cầu nguyện, thiên tai không còn nữa. Không phải ông ta thấy không chuẩn, quả thật ông thấy rất chuẩn xác, mà là do người

bây giờ họ đoan chánh tâm niệm, nên thiên tai không còn, chính là như vậy. Vũ trụ giống như ống vạn hoa, thiên biến vạn hóa. Lúc đó họ thấy là thật không hề giả, rất chính xác, nhưng ngày nay phải chăng giống như những gì họ nói? Trong đó có biến hóa, họ không nắm bắt được sự biến hóa này, giống như bói toán vậy.

Chúng ta đưa ra một trường hợp, chư vị học Phật rất nhiều người đều đã đọc Liễu Phàm Tứ Huấn. Khổng tiên sinh xem tướng cho Liễu Phàm tiên sinh rất đúng, nhưng khi thiên sư Vân Cốc dạy cho ông tu tập thì không đúng nữa. Quý vị có thể nói ông ta xem sai chăng? Không sai, vì sao 20 năm trước của ông ta đều đúng, hoàn toàn không có chút sai lầm nào. Nhưng việc 20 năm sau không đúng nữa, khác biệt quá lớn, đó là gì? Vì ý niệm thay đổi. Ý niệm thay đổi, người có túc mạng thông có biết chăng? Biết, bây giờ họ đoán mệnh cho quý vị lại là một phương pháp suy diễn cụ thể, không phải cách nói trước đó. Cho nên mệnh như thế nào? Mệnh phải ngày ngày xem mới đúng, cách hai ngày nó sẽ không đúng. Giữa vũ trụ sanh ra biến hóa, nghĩa là quá khứ, hiện tại và vị lai, cũng là đạo lý này. Nó rất linh hoạt, biến hóa rất lớn, nó không phải hoàn toàn không thay đổi. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, vấn đề liền được giải quyết. Nắm bắt một nguyên tắc quan trọng nhất, là đoan chánh tâm niệm, điều này vô cùng quan trọng. Khởi tâm động niệm lợi ích tất cả chúng sanh, nghĩ đến lợi ích cho rất cả chúng sanh, đừng nghĩ cho riêng mình. Nghĩ cho cá nhân là thêm độc tố vào trong đó, dù việc tốt đến mấy cũng thành xấu, thêm một chút ý niệm cho bản thân vào trong đó đều hư hỏng, tuyệt đối không được thêm vào! Đây mới gọi là tùy thuận tánh đức trong tánh đức không có cái tôi. Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chẳng những không có tướng, mà ý niệm cũng không có. Cho nên nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Đó là gì? Là tánh đức viên mãn. Điều này nói thì dễ, làm mới thật là khó, khó ở đâu? Tâm danh lợi quá nặng, đặc biệt là tập khí rất khó trừ. Trong vô thức họ đã khởi tâm động niệm, không phải tà thì cũng lệch lạc, rất khó duy trì được trung đạo, đây là điều khó khăn nhất. Ai có thể giữ được trung đạo? Tiêu chuẩn của đại thừa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, giữ được điều này. Còn khởi tâm động niệm, là không giữ được! Khởi tâm động niệm là vô thi vô minh đang nhiễu loạn, đang khởi tác dụng.

Ngày nay người học Phật chúng ta, không cách nào kháng cự được tập khí phiền não này. Chỉ có một phương pháp là phải tinh tấn tu hành, điều này không thể làm giả. Phải quyết một lòng nương vào Phật A Di Đà, 24 tiếng đồng hồ chỉ chuyên tâm vào một câu sáu chữ hồng danh này, rất lợi ích. Thật sự có thể giữ được chính mình, là trung đạo đệ nhất nghĩa đế, không có gì thiên lệch tà ngụy. Điều này phải cảm kích oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nhưng phải do mình siêng năng tinh tấn, tuyệt đối không được thay đổi. Thay đổi liền lệch lạc, không lệch lạc cũng là tà ngụy.

Bên dưới nói: “Thiên nhãn”. Thiên nhãn là gì? Là “thiên thú chi nhãn”, thú tức là cõi trời. “Con mắt của cõi trời, có thể thấy tất cả các sắc to nhỏ xa gần, và tướng sanh tử vị lai của chúng sanh”. Thiên nhãn có thể thấy, thiên rất phức tạp, trong kinh điển Đức Phật nói có 28 tầng trời, càng lên cao năng lực càng lớn. Thấp nhất là trời tứ vương, đi lên trên là trời đạo lợi, trời dạ ma, trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, đây đều gọi là trời dục giới, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận ngũ dục tài sắc danh thực thùy, chỉ là càng lên cao càng nhẹ bớt. Lên trên nữa chính là trời sắc giới, ở đây hoàn toàn không chế được dục vọng. Tuy chưa đoạn tận, nhưng nó không khởi tác dụng. Thiên định của họ khởi tác dụng, cho nên được sơ thiên, đây là trời sắc giới. Sở dĩ gọi là sắc giới, chính là hoàn toàn chế ngự được dục vọng, không khởi tác dụng.

Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, chế phục phiền não cần có định công, không có định công không chế phục được phiền não. Nhưng điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là chế phục phiền não, không không chế được phiền não không thể vãng sanh, phải biết điều này. Nếu công phu niệm Phật của chúng ta bằng với sức mạnh của sơ thiên, sơ thiên có thể phục phiền não, công phu niệm Phật của chúng ta cũng có thể phục phiền não, đây gọi là công phu thành phiền, chắc chắn vãng sanh. Không những chắc chắn, mà còn có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh thì lúc đó vãng sanh, muốn ở lại xem thế gian này thêm vài năm cũng không sao. Năm chắc chuyện vãng sanh là dựa vào đây, đây gọi là niệm Phật tam muội, công phu thành phiền. Họ không phải dùng phương pháp của thiên định, mà dùng phương pháp niệm Phật. Nhưng sức mạnh này, sức mạnh phục phiền não của họ bằng với sơ thiên, không thể không biết điều này.

Đừng tưởng rằng chúng ta niệm Phật một ngày được mười vạn danh hiệu, như vậy là quá tốt, chưa chắc. Cổ nhân nói rất hay, mười vạn danh hiệu Phật có lợi ích gì? Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, niệm rách cổ họng cũng vô ích. Các bậc tổ sư cao tăng nói như thế, là lời nói thật. Một ngày từ sáng đến tối niệm mười vạn danh hiệu Phật, nhưng vẫn còn vọng niệm, vẫn còn vọng tưởng, như vậy cũng vô ích.

Thiên nhân có thiên nhãn, có thể nhìn thấy rất rõ ràng, sau khi ta chết được vãng sanh, bản thân ta không biết nhưng họ thấy hết. Thiên nhân rất cung kính đối với quý vị, vì sao vậy? Vì tuy quý vị chưa vãng sanh, nhưng họ biết quý vị nhất định vãng sanh, thấy tương lai quý vị nhất định vãng sanh, quý vị là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, sao họ không tôn trọng được!

Bên dưới trích dẫn Đại Trí Độ Luận, quyển thứ năm của Đại Trí Độ Luận, Đại Trí Độ Luận có 100 quyển. “Thứ năm, thiên nhãn thấy được tự địa và hạ địa”. Trong ngoặc đơn nói: “ví như thiên nhân, tức cõi trời là tự địa, năm đường Tu la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục là hạ địa”, ở dưới họ, họ đều nhìn thấy. Tức trong thế giới bên dưới họ có “các vật trong lục đạo chúng sanh, có gần có xa, các sắc có thô có tế, không có gì không thấy được”, họ thấy hết tất cả, đây là nói đến thiên nhân.

“Người có thiên nhãn thông, Hội Sớ nói, có thể thấy chúng sanh trong lục đạo, chết ở đây sanh vào chỗ kia, các tướng khổ vui. Và thấy tất cả chướng ngại bên trong bên ngoài, vô số hình sắc của thế xuất thế gian, không có chướng ngại”. Chướng ngại này bên dưới sẽ nói, có nói đến. Ví dụ trong gian phòng này của chúng ta, trong phòng là chướng ngại bên trong, bên ngoài phòng gọi là chướng ngại bên ngoài, trong và ngoài họ đều nhìn thấy, có thể nhìn xuyên suốt chướng ngại này. Có thể thấy hiện tượng chúng sanh luân hồi trong lục đạo, thấy rất rõ ràng, chết ở đây họ liền đầu thai đến chỗ kia, lại đi tìm một thân thể khác. Các tướng khổ vui, khổ vui là nói về quả báo, từ quả chúng ta nghĩ đến nhân. Họ tạo nghiệp bất thiện nên thọ khổ báo, họ tạo nghiệp thiện sẽ hưởng quả báo vui. Thực tế mà nói, các tướng khổ vui trong lục đạo đều có. Trong địa ngục có vui chăng? Có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rằng, Đệ Bà Đạt Đa đọa vào ngục A tỳ, những thứ ông hưởng thụ trong ngục A tỳ không có gì khác với Trời đạo lợi. Ông đích thực là ở địa ngục, nhưng ở trong địa ngục không có khổ, chỉ hưởng niềm vui. Đó là nguyên nhân gì? Ông tạo tội là phải đọa vào trong ngục A tỳ, nhưng ông đã làm việc tốt, việc tốt gì? Giúp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, đây là việc tốt. Cho nên ông ở trong địa ngục không có chịu khổ, hưởng niềm vui, nhưng vẫn có khổ.

Như Vua Diêm La vậy, Vua Diêm La ở địa ngục, mỗi ngày một lần phải nuốt hòn sắt nóng, đó là khổ. Giống như thân thể ông có bệnh, mỗi ngày phải nuốt viên thuốc

đắng đó. Ông không thể không nuốt viên thuốc đắng đó, một ngày ăn một lần, đó là cái khổ của ông ta. Chúng ta quan sát tư duy tường tận điều này, rất hợp lý. Ví dụ người này bất hiếu cha mẹ, không có tâm cung kính đối với cha mẹ, đây là tội gì? Tội của địa ngục A tỳ. Nhưng trong xã hội họ làm rất nhiều việc tốt, giúp rất nhiều người khó khăn, như vậy họ ở địa ngục không chịu khổ lắm.

Quả báo này trong Phật pháp nói, quả báo có hai loại, vì nghiệp không giống nhau. Nghiệp có dẫn nghiệp, có mãn nghiệp. Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta vào đầu thai ở một cõi nào đó, đây là dẫn nghiệp. Bất hiếu phụ mẫu, nghiệp này dẫn dắt quý vị đầu thai vào địa ngục. Nhưng mãn nghiệp, mãn nghiệp là quý vị hành thiện, giúp đỡ rất nhiều người đau khổ, là hành thiện, đó là gì? Chính là sau khi ta đạt được quả báo này, về sau khổ vui không giống nhau. Như nhân gian chúng ta, tất cả đều là thân người, con người tạo nghiệp gì để được thân người? Đều là trong đời quá khứ tu ngũ giới thập thiện, chúng ta được thân người, giống nhau, bình đẳng. Vì sao đời này khổ vui của chúng ta không giống nhau, có người chức vị cao phát tài lớn, có người bần cùng hạ tiện? Đây là mãn nghiệp không giống nhau. Đó là trong đời quá khứ, họ giàu có hay bố thí của cải, họ dùng của cải giúp những chúng sanh khổ nạn, cứu tế người nghèo, đời này họ giàu có. Tuy trong đời quá khứ họ hiếu dưỡng cha mẹ, nhưng làm người rất khắc bạc, rất nhỏ nhen keo kiệt, quả báo đời này của họ là bần cùng, không giống nhau. Điều này trong kinh Phật nói rất thấu triệt, nếu suy nghĩ tường tận nó rất có đạo lý. Nếu lấy của bất nghĩa, lại làm điều bất nghĩa, như vậy họ sẽ rất khổ, đọa vào đường ác chịu vô lượng khổ. Lấy của bất nghĩa để làm việc tốt, họ vẫn phải đọa vào ác thú, phải đọa, nhưng họ không chịu nhiều đau khổ.

Ví dụ những gia đình giàu có hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi thú cưng, các thú cưng như chó hay mèo, đó là đường súc sanh. Chúng tạo nhân bất thiện nên đọa vào đường súc sanh, nhưng chúng rất hưởng phước, được rất nhiều người yêu thương. Quý vị thấy nơi ăn ở của chúng, được chăm sóc rất chu đáo, chúng hưởng phước, do mãn nghiệp không giống nhau! Cho nên hiểu rõ hai loại nghiệp này, ta mới thấu triệt được thế gian này vì sao phát sinh những tình huống này. Nhân quả hoàn toàn không sai!

Nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng, nếu không thật sự được tâm thanh tịnh. Được tâm thanh tịnh rất hay, đó là ta đã chứng ngộ, những năng lực này dần dần được khôi phục. Chưa khôi phục phải thâm nhập kinh tạng, ngày ngày không rời giáo huấn của Phật, dần dần ta minh bạch rõ ràng, cũng giác ngộ, gọi là giải ngộ. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là chứng ngộ, đây là nhìn thấy tất cả chướng ngại bên trong và bên ngoài, vô số hình sắc thể xuất thế gian không có chướng ngại.

“Mắt thịt của phàm phu chỉ thấy được chướng ngại bên trong”, đây là phàm phu trong lục đạo. “Ví dụ tường rào là chướng ngại, phàm phu chỉ thấy bên trong bức tường, không biết mọi thứ bên ngoài bức tường. Thiên nhãn có thể thấy được chướng ngại bên ngoài, cho nên thông đạt vô ngại”. Đây là phải thật sự đạt được thiên nhãn. Quỷ thần cũng có ngũ thông, nhưng họ cũng có chướng ngại trong và ngoài. Bức tường của nhân gian chúng ta đối với họ không có chướng ngại, bức tường của họ chính là chướng ngại của họ, họ cũng không cách nào. Đây là gì? Là tầng không gian không giống nhau. Chướng ngại từ đâu mà có? Là do mình chấp trước tạo nên, buông bỏ chấp trước chướng ngại lập tức biến mất, chỉ cần có chấp trước là có chướng ngại. Có phân biệt là có lớn nhỏ, có xa gần, là có thời gian và không gian.

Bên dưới nói: “Lại cõi nước này”, đây là thế giới Cực Lạc, cõi nước của Phật A Di Đà. “Thiên nhãn của thiên nhân”, đây là nói thế giới Cực Lạc. Thiên nhân trong cõi

phàm thánh đồng cư, thiên nhân của họ “hơn hẳn thiên nhân của nhị thừa và chư thiên”, hơn rất nhiều, điều này chúng ta biết. Đây là trong bốn nguyện của Phật A Di Đà, nguyện thiên nhân thông và nguyện thiên nhĩ thông gia trì, như vậy làm sao sánh được!

“Bồ Tát Long Thọ nói: Trong nhị thừa tiểu Thanh văn không tác ý, 1000 giới làm thông cảnh, nếu tác ý, thấy 2000 cõi nước. Đại thanh văn không tác ý thấy 2000 cõi nước, tác ý thấy 3000 cõi nước”. Không tác ý, nghĩa là họ có thể nhìn thấy bất kỳ lúc nào. Ví dụ thiên nhân của họ có thể nhìn thấy, hàng tiểu thừa nhìn thấy 1000 giới, chính là 1000 đơn vị thế giới, họ có năng lực lớn như thế. Nếu tác ý, chính là chú ý xem, khi chú ý xem họ có thể nhìn thấy 2000 cõi nước, thấy được nhiều như thế. Đại Thanh văn khi không tác ý, họ có thể thấy 2000 cõi nước. Tác ý nghĩa là khi chú ý xem, có thể thấy được 3000 cõi nước, tam thiên đại thiên thế giới.

“Tiểu thừa Duyên giác không tác ý thấy được 2000 cõi nước, tác ý thấy được 3000 cõi nước. Người lớn hơn tác ý hay không tác ý đều thấy được chuyện trong 3000 đại thiên thế giới”. Đây là nói nhị thừa A la hán và Bích Chi Phật, hiện lượng lớn nhất của họ là tam thiên đại thiên thế giới, khu vực giáo hóa của một vị Phật, họ đều có thể thấy được, nghe được, họ có thể thấy được phạm vi lớn như thế.

“Chư Phật Bồ Tát thấy việc trong vô lượng thế giới”. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, thiên nhĩ và thiên nhãn của họ không khác với Chư Phật, chúng ta có thể biết được một ít trong tưởng tượng. Địa vị của pháp thân Bồ Tát càng cao, tôi nghĩ mức độ thấu triệt không giống nhau. Ở địa vị thấp, ví dụ như thập trụ, thập hạnh, họ nhìn thấy, nhưng không rõ ràng như thập địa Bồ Tát. Vì sao vậy? Tập khí vô minh của họ rất sâu dày. Không phải họ không nhìn thấy, họ nhìn thấy, tướng thô họ thấy rất rõ, tướng vi tế họ không thấy, không rõ. Như 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đại tướng của 32 tướng rất rõ ràng, 80 vẻ đẹp thì mơ hồ hơn một chút, đây là đưa ra một ví dụ như thế.

Trên thực tế, người ở thế giới Cực Lạc, những chúng sanh này, hình tướng, da dẻ và tướng mạo của họ, hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, không có gì khác biệt. Đúng là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, ai có thể thấy được? Người chứng được pháp thân đều có thể thấy được, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ đều thấy được. Tuyệt đối không phải Thanh văn và Duyên giác, đây là phàm phu và tiểu thừa có thể nhìn thấy.

“Cho đến thiên nhân cõi nước này”, cõi nước này là thế giới Cực Lạc. “Không kể tác ý hay không tác ý, thế giới họ thấy với chúng sanh sanh tử lưu chuyển, và nhân duyên nghiệp hành của họ vượt xa nhị thừa. Như nguyện thứ năm trong Tổng Dịch nói”. Trong nguyên bản của Tổng Dịch có một đoạn kinh văn như thế. “Tất cả đều được thiên nhân thanh tịnh, có thể thấy sắc tướng thô và tế trong trăm ngàn câu chi, trăm vạn na do tha ức thế giới”. Câu chi tức ở đây gọi là trăm vạn, ở trước chúng ta thấy là nói ngàn vạn. Rốt cuộc là ngàn vạn hay là trăm vạn, trong kinh điển đều có cách nói này. Na do tha dịch là ý, có thể thấy trăm ngàn câu chi na do tha thế giới.

Nói tóm lại, từ những cảnh giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đặc biệt là trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. “Thiên nhân thông suốt, thiên nhĩ thấu triệt”, năng lực nhìn thấy này ngang bằng với Chư Phật Như Lai, đó là biến pháp giới hư không giới. Thông thường chúng ta dùng cách hình dung, là vô lượng vô biên vô tận vô số để hình dung nó. Phải chăng là cảnh giới này? Có thể nói như thế, vì sao vậy? Vì họ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh làm gì có chướng ngại! Chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới có chướng ngại. Chưa kiến tánh, kiến tánh không thể có chướng ngại, đây là chắc chắn. Do đây có thể thấy, người tu hành kiến tánh rất đáng quý, kiến tánh là khôi phục bản năng tự nhiên của mình. Đạo lý khôi phục không có gì

khác, chỉ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà thôi, những thứ hại chúng ta rất thâm. Từ vô thủy kiếp đến nay, sức mạnh lực căn chúng ta biến thành nhỏ bé như thể. Nếu như còn chấp trước, phân biệt, có phân biệt chấp trước kiên cố, đời sau sẽ càng nhỏ. Vì sao nói đời sau càng nhỏ? Vì năng lực thấy của súc sanh không bằng người, năng lực thấy của địa ngục càng nhỏ, nó tùy theo tâm lượng lớn nhỏ của quý vị.

Tâm lượng vốn có là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói là hàm dung không hữu. Hàm dung không hữu, chính là một câu nhà Phật thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Tâm bao thái hư là hàm không, lượng châu sa giới là dung hữu. Biến pháp giới hư không giới đều nằm trong tâm lượng của chúng ta. Nhưng ngày nay tâm lượng biến thành nhỏ bé như thế, một người cũng không thể bao dung, một vật đều không thể. Tôi thích họ, tôi ghét họ, tâm lượng này quá nhỏ. Không biết vạn pháp với chính mình là nhất thể, nên khởi tâm phân biệt chấp trước, biến tâm lượng thành nhỏ nhoi như thế. Càng nhỏ càng đáng thương, càng nhỏ nghiệp chướng càng nặng, phiền não càng nhiều trí tuệ sẽ không còn.

Chúng ta xem hàng sau cùng: “Trong kinh này gọi là nhìn thấu suốt”, đặc biệt chú ý hai chữ này. “Nhìn thấu suốt chuyện quá khứ hiện tại và vị lai khắp mười phương, tức có thể thấy việc trong vô lượng thế giới. Có thể thấy thần thông của người ở thế giới Cực Lạc”. Đây là nói người ở thế giới Cực Lạc, những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bao gồm cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Họ được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bốn nguyện chính là nguyện mà ở đây nói. Thần thông của họ “thật là thần thông của Phật Bồ Tát”. Câu này ngôn từ rất khẳng định, thực tế mà nói là thần thông của Chư Phật và pháp thân Bồ Tát. Phật A Di Đà gia trì, là thật không phải giả. Quý vị xem, quá tuyệt!

Nếu chúng ta xa lìa Phật A Di Đà, dựa vào mình mà muốn tu đến cảnh giới này, quả thật không đơn giản! Đặt ngay trước mắt chúng ta là một pháp môn như vậy, đúng là đơn giản nhất, ổn định nhất, nhanh chóng nhất, cứu cánh nhất và viên mãn nhất, chúng ta có thể bỏ lỡ chăng? Đây là khôi phục bản năng của chúng ta, năng lực vốn có trong tự tánh mà nói. Chúng ta cũng đem nhân duyên trong đời này, nắm bắt nhân duyên, đừng dễ dàng bỏ qua, đời này chắc chắn thành công. Chắc chắn thành công không có gì khác ngoài chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra thì sao? Ngoài ra đều buông bỏ hết. Hãy nhớ một câu trong Kinh Kim Cang: “pháp còn phải xả, huống là không phải pháp”. Pháp đó là tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong suốt 49 năm. Pháp đó đều phải xả, huống gì là những pháp của thế gian, quý vị còn lưu luyến nó chăng? Lưu luyến nó sẽ biến thành chướng ngại vãng sanh Tịnh độ. Ở thế gian này, chúng ta chuyên tu pháp môn Tịnh độ, nhất định phải thành công. Chúng ta cũng giúp chúng sanh có nhân duyên, giúp chúng sanh có duyên phải biết cách tùy duyên mà không phan duyên, điều này rất quan trọng. Phan duyên là có tâm muốn làm. Sai! Vô tâm, người khác đến tìm, thấy không có chướng ngại gì cho mình, cũng có lợi ích cho người khác, mình và người đều lợi, vấn đề này có thể làm. Nếu điều này có lợi ích cho họ, không có lợi ích với mình, phải suy xét, vì sao vậy? Vì nếu ta là Bồ Tát thì không sao, còn như ta không phải Bồ Tát thật sự, điều này chướng ngại ta vãng sanh, như vậy không phải ta đánh mất cơ hội rồi sao? Quá đáng tiếc. Đây không phải keo kiệt, không phải làm việc theo cảm tính, vì sao vậy? Vì vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, rồi giúp những chúng sanh khổ nạn đó, như vậy sẽ dễ hơn. Bản thân chắc chắn chứng tam bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, ta là pháp thân Bồ Tát. Đến thế giới Cực Lạc, tuy không phải là pháp thân Bồ Tát, nhưng được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta và pháp thân Bồ Tát không có gì khác. Ta có thể trở lại thế

giới này phổ độ chúng sanh, hoàn toàn không có chướng ngại. Đây giống như giúp người khác rơi xuống nước sắp chết đuối, lập tức xuống nước cứu họ, nhưng ta không biết bơi, uống phí một tánh mạng. Trước tiên phải học bơi, khi đó nhìn thấy người rơi xuống nước, ta mới có thể xuống cứu họ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, học được bản lĩnh. Cho nên điều này nhất định phải có trí tuệ để chọn lựa, tuyệt đối không được làm việc theo cảm tính.

“Trong nguyện này có hai ý, thứ nhất”, cách nói thứ nhất. “Nhu đại sư Vọng Tây nói, hoặc chúng sanh và cõi nước, vì không thấy các khổ quả cho nên không sợ nhân khổ, cũng không thấy các quả vui cho nên không tu nhân vui. Pháp Tạng thương xót hàng chúng sanh này, nên chọn nguyện này để nhiếp độ chúng sanh”. Đây là nói vì sao ngài Pháp Tạng phát nguyện này, dùng nguyện lực này gia trì. Những chúng sanh được nhiếp thọ, đặc biệt là cõi phàm thánh đồng cư, điều này nói rất hay!

Hoặc có một cõi nước như vậy, chúng sanh trong cõi nước này, giống như địa cầu chúng ta hiện nay. Vì chúng sanh trong này không nhìn thấy cái khổ trong địa ngục, cái khổ trong ngạ quỷ và cái khổ của súc sanh, dù biết cũng không rõ ràng, rất mơ hồ. Cho nên họ đối với việc tạo nhân khổ, như sát đạo dâm vọng, họ không cảm thấy đáng sợ, đáng sợ là rất kinh hãi. Không cảm thấy sợ hãi, nên ngày ngày vẫn làm, làm một cách vui vẻ. Nếu thật sự biết quả khổ, họ không dám làm. Nếu không thấy các quả vui, không thấy phước báo chư thiên ở thế giới Cực Lạc, cho nên họ không tu nhân thiện.

Dùng hoàn cảnh hiện thực của thế giới chúng ta để giải thích, mọi người đều rất rõ ràng. Quý vị nói ngày nay tại sao người tạo ác nghiệp họ không biết sợ, cũng không tu nhân thiện? Vì sao cổ nhân tu? Vì xã hội của người xưa, những đạo lý họ nói, thực tế mà nói quả báo khổ vui đều ngay trước mắt. Không phải người bây giờ họ không thấy, là do họ lơ là. Cổ nhân đối với điều này rất tỉ mỉ, rất cẩn thận, dạy từ nhỏ. Cổ nhân không chỉ dạy, mà chính họ thật sự làm được! Cho nên từ nhỏ trẻ con đã dưỡng thành thói quen, dưỡng thành gì? Dưỡng thành tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện. Dưỡng thành từ nhỏ, đây gọi là nền tảng giáo dục.

Giáo dục ngày xưa, tuy cuối thời nhà Thanh không tốt lắm, nhưng vẫn còn nếp sống đoạn ác tu thiện, còn có thể nhìn thấy. Sau thời kỳ kháng chiến thật sự không còn nữa, chúng ta không còn nhìn thấy nữa. Bây giờ không những không nhìn thấy, đến nói cũng không có ai nói, không hề nghe nói đến. Vấn đề này mới thật sự gọi là nghiêm trọng. Đây là giáo dục nhân quả của cổ nhân, quốc gia đề xướng miếu Thành hoàng, quốc gia tôn sùng giáo dục Tôn giáo. Trong miếu Thành hoàng quan trọng nhất chính là phổ biến nhân quả báo ứng, đặc biệt là ác nhân ác quả. Đến gần miếu Thành Hoàng, ai không bị cảm động!

Cư sĩ Tề Tổ Bình ở huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông, kiến tạo một địa cung. Chính là đem Địa Ngục Biến Đồ Tướng của Giang Dật Tử vẽ, bà đem nó làm thành mô hình. Khi làm xong tôi có đến xem một lần, rất nhiều người khi tham quan xong đều cảm động, phương pháp giáo dục rất hay! Đế vương của các triều đại ngày xưa, không ai không phổ biến, quả thật giúp không ít người quay đầu hướng thiện. Thêm vào đó là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều thuộc nền tảng của giáo dục, đều thuộc nền giáo dục phổ thế, mỗi người đều cần phải học. Ai dạy? Là cha mẹ dạy, người lớn trong gia đình dạy. Ngày xưa là đại gia đình, cha mẹ mình, chú bác mình, toàn là trưởng bối của chúng ta. Đại gia đình, thông thường một gia đình ít nhất trên dưới khoảng 300 người, sinh hoạt đoàn thể, là một tổ chức của xã hội. Cho nên tề gia sau đó mới trị quốc, trị quốc sau đó mới bình thiên hạ. Đại gia đình, nhà của người xưa, ngày xưa nói đến nhà chính là hình thức nhà như vậy, hiện nay không còn nữa. Sau khi

chiến tranh thắng lợi, người Trung quốc đúng là người mất nhà tan, bản thân không nhận ra người nhà mình. Truyền thống gia đình ngày xưa, đa phần đều là ngũ đại đồng đình. Như bản thân tôi, ở trên có cha mẹ, trên cha mẹ có ông bà, ông bà có, đến ông bà vĩ. Bên dưới mình có con cái, có cháu, có chắt, có chiu. Từ trên xuống dưới có chín đời, là một gia đình như vậy. Cho nên gọi là cửu tộc, cửu đại đồng đường, niềm vui của gia đình. Điều này chỉ thấy trong cổ tịch, không thể có xã hội như thế này nữa, rất đáng tiếc! Một gia đình lớn như thế, nếu không có giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, làm sao duy trì được gia đình này? Cho nên họ rất coi trọng, siêng năng dạy học, người lớn phải làm gương cho lớp nhỏ. Cho nên đất nước này, dân tộc này mấy ngàn năm có nền trị an lâu dài, nó không phải không có đạo lý. Họ thực hành, mỗi người đều biết tự giác kỷ luật, người tự giác kỷ luật chính là làm tấm gương tốt cho người khác. Nhờ vậy xã hội hòa hợp, dân tộc này, quốc gia này giống như người một nhà vậy. Ngũ luân nghĩa là một nhà, “trong bốn biển đều là anh em”, đây là người một nhà. Người một nhà mới có thể tương thân tương ái, mới có thể quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, xã hội như vậy hòa thuận biết bao!

Bây giờ chúng ta đọc sách của cổ nhân, chỉ là khao khát mà thôi. Nhưng nó có thật, ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là một xã hội như thế, thế giới Cực lạc đúng là người một nhà. Đại gia trưởng là Phật A Di Đà, những người còn lại đều là anh em huynh đệ, tất cả đều là tánh đức viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Xã hội ngày xưa đại đồng, hay tiểu khang, so sánh như thế nào cũng không sánh bằng thế giới Cực Lạc, đây quả thật đã đạt được viên mãn cứu cánh.

Bồ Tát Pháp Tạng đích thực đã khảo sát học tập những chuyện về khổ vui, nhân quả trong cõi nước của Chư Phật, lựa chọn rất tinh tế. Đại sư Vọng Tây nói điều này rất có đạo lý, Bồ Tát Pháp Tạng thương xót chúng sanh ở đây, nên chọn nguyện này để nhiếp thọ chúng sanh. Chúng ta thấy điều này cảm thấy vô cùng khao khát, rất muốn được sớm ngày đến đó.

“Hội Sớ lại nói, mắt thịt rất mê muội, không thấy được ngoài trang giấy, nhưng duyên ngay trước mắt, phải tư duy từ đây. Không thấy khổ báo trong địa ngục, cần tu mà không đồng mãnh, không thấy niềm vui cõi Tịnh độ, mong cầu như ý niệm không mãnh liệt”. Trong đoạn này nói rất có ý nghĩa, ở đây phạm phu lục đạo mắt thịt của họ quả thật rất mê muội. Cách một trang giấy là không nhìn thấy, không thấy được bên ngoài, chỉ thấy trước mắt, nhãn quan rất ngắn. Tư duy từ đây, nghĩa là phân biệt chấp trước, chỉ ở trong vòng thấy và nghe của họ, cho nên họ không thấy được nổi thống khổ trong địa ngục. Bởi vậy tinh cần tu học như thế nào không đồng mãnh nghĩa là không tinh tấn, không thể tinh tấn được, muốn tinh tấn nhưng không tinh tấn được. Không thấy được niềm vui vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc, tuy mong cầu nhưng ý niệm mong cầu của họ rất mỏng manh, không khẩn thiết. Nguyên nhân là gì? Vì họ không thấy. Lời này nói rất có đạo lý.

Chúng ta tu Tịnh độ có đồng mãnh tinh tấn chăng? Có, nhưng đến khi thật sự vãng sanh vẫn còn tham luyến nơi này. Không buông bỏ được tình chấp, vẫn bị tập khí phiền não quấy nhiễu. Đây là gì? Là chướng ngại vãng sanh! Vãng sanh phải nhờ trợ niệm, trợ niệm phải như pháp, nếu không như pháp hiệu quả vẫn có vấn đề.

Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta tiếp tục nói về vấn đề, làm cách nào để không bị chướng ngại khi vãng sanh, đây là vấn đề lớn.

Tập 202

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 244, bắt đầu xem từ câu sau cùng hàng thứ ba.

“Hội Sớ lại nói: nhục nhãn mê muội, không nhìn thấy được bên ngoài một trang giấy, nhưng duyên trước mắt, tư duy từ đó. Không thấy khổ báo trong địa ngục, siêng tu nhưng không đồng mãnh. Không thấy niềm vui vi diệu ở Tịnh độ, nên mong cầu nhưng ý niệm không mãnh liệt”.

Hôm qua chúng ta học đến đây, mấy câu này trong Hội Sớ. Vì sao nguyện niệm Phật của chúng ta không thể kiên định, lòng tin không chân thật, nguyện lực không khẩn thiết. Đối với vô số ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện vẫn không khắc phục được, nguyên nhân do đâu? Chính là vì chúng ta không có thiên nhãn.

Nếu như có thiên nhãn thông, thật sự nhìn thấy địa ngục, như ở trước nói về A la hán. A la hán có thiên nhãn, thấy bản thân mình trong đời quá khứ chịu khổ trong địa ngục, trong lòng vẫn còn sợ hãi, không phải toát mồ hôi lạnh, mà là chảy máu và mồ hôi. Nỗi sợ hãi đó giống như đang ở trước mắt. Chúng sanh không có thiên nhãn nên không biết, không biết nỗi khổ hãi đọa vào ba đường ác trong đời quá khứ, cũng không biết sự thù thắng của thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên ngày ngày nói đoạn ác tu thiện, kết quả đều là hữu danh vô thực. Mong cầu thế giới tây phương Cực Lạc, nhưng tâm nguyện lại không khẩn thiết.

Có vãng sanh Tịnh độ chăng? Có thật, cũng không phải nói vãng sanh không có điều kiện. Pháp môn này là con đường dễ đi. So sánh cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này dễ tu, nhưng không dễ như chúng ta tưởng tượng. Trong kinh luận, chư vị cao tăng tổ sư xưa nay dạy chúng ta, cần phải tuân thủ giáo huấn trong kinh điển, kinh điển là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, không thể không nương vào kinh điển. Trong kinh điển nói, vãng sanh Tịnh độ phải đầy đủ ba điều kiện, đó là tín nguyện hạnh, đầy đủ ba điều kiện này tức có thể vãng sanh, không ở thời gian dài hay ngắn. Chân thật, nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói như thế, chúng ta có làm được chăng?

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, đó là một tấm gương rất hay. Trong truyện ký ghi chép rất rõ ràng, sư là một tỳ kheo phá giới, tuy đã xuất gia những vẫn chưa đoạn được tập khí ác. Vậy tại sao sư có thể vãng sanh? Tuy không có thiên nhãn, sư tin sâu nhân quả, tự biết mình làm rất nhiều điều sai trái, theo như trong kinh nói thì nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến nỗi khổ trong địa ngục, sư vô cùng sợ hãi. Hay nói cách khác, nếu sư không vãng sanh thì chắc chắn đọa địa ngục. Sư tin chắc như vậy, không phải người khác nói cho nghe, đây chính là thiện căn của sư. Quý vị thấy trong Kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà đọa sanh về nước này”, sư đầy đủ thiện căn này. Sư thỉnh giáo các vị đồng tu, đồng tu đưa sư xem cuốn Vãng Sanh Truyện. Sau khi đọc xong, mỗi khi đọc xong một người đều rơi nước mắt, cảm động vô cùng. Đọc xong tự mình đóng cửa phòng, hạ quyết tâm, nhất định cầu Phật A Di Đà đến, đã cảm ứng. Chúng ta có quyết tâm này chăng? Có quyết tâm là có cảm ứng. Pháp sư Doanh

Kha có thể cầu được, mỗi người chúng ta đều có thể cầu được. Sư niệm suốt ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ. Nghị lực đó, quyết tâm đó, ba ngày ba đêm cảm ứng Phật A Di Đà đến. Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai, câu này là thật không phải giả, tâm chân thành sẽ có cảm ứng. Khi Đức Phật Di Đà đến nói với sư, người còn 10 năm thọ mạng. Đức Phật an ủi, mười năm này người cố gắng nỗ lực, lúc thọ mạng đến Phật sẽ đến tiếp dẫn. Sư cũng rất thông minh thỉnh cầu với Phật, con không cần mười năm thọ mạng này, con muốn vãng sanh ngay lúc này, vì sao vậy? Vì bản thân căn tánh xấu rất nặng, không chịu được sự mê hoặc bên ngoài, sư biết rất rõ về bản thân mình. Tài sắc danh thực thù bên ngoài vừa mê hoặc, sư lại phạm giới, lại làm việc xấu, chính mình không không chế được. Sư cầu Phật từ bi, lập tức đưa mình đi. Đức Phật Di Đà quả là từ bi vô lượng, cũng lấy trường hợp này làm gương cho mọi người, nên nói ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người. Ba ngày sau sư thật sự vãng sanh, không hề sanh bệnh, yêu cầu đại chúng trong tự viện niệm Phật tiền sư, đối với những gì sư nói, mọi người bán tín bán nghi. Cũng may thời gian ba ngày rất ngắn, để xem ông nói thật hay giả. Mọi người niệm Phật giúp sư, niệm chưa đến một khắc, sư nói với mọi người, Phật A Di Đà đã đến đưa tôi đi, và sư đi thật.

Chúng ta thấy trường hợp của sư, sư là sợ hãi cái khổ của địa ngục mà cầu vãng sanh, biết mình nếu không vãng sanh chắc chắn đọa địa ngục. Đây là tăng thượng duyên của sư, sư tin nhân quả báo ứng, đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên. Điều kiện vãng sanh là phát tâm Bồ đề, đây là nguyện thứ 19 trong 48 nguyện, sư phát tâm nguyện cầu sanh tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Nguyện này chính là tâm vô thượng Bồ Đề, tin thật nguyện thiết, một câu Phật hiệu niệm niệm tương tục, không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn, suốt ba ngày ba đêm đã thỉnh cầu được Phật A Di Đà đến.

Những người tu Tịnh độ phải hiểu đạo lý này, phải đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nếu đọc kinh không hiểu phải nghe giảng. Bộ kinh này trước đây tôi đã giảng mười lần, mỗi lần hình như đều có trước đây là băng đĩa, hình như có ghi âm, có băng đĩa, dùng máy lớn quay. Có thể những băng đĩa này đều đã chuyển sang VCD, những năm lại đây máy móc không ngừng tiến bộ và cải thiện, vì thế phẩm chất ngày càng tốt. Chỉ nghe một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, không cần hỏi bất kỳ ai. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, sửa đổi chính mình, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ, không có ai không thành công. Nếu mình không có gì cả, chỉ dựa vào người khác trợ niệm, có thành tựu chăng? Có, là ai? Là người trong đời quá khứ thiện căn sâu dày, không phải là mỗi người, phải biết điều này, đó là điều không thể! Người nghiệp chướng sâu nặng, họ căn bản không tin, không thể tiếp thu. Còn có oán thân trai chủ của mình từ vô thủy kiếp đến nay, đến gây phiền phức, những người này chướng ngại ta. Nếu như không phải tâm chân thành, không thể cảm động được họ.

Những điều này trước đây chúng tôi ở Cư Sĩ Lâm tại Singapore, khi hội trưởng Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh, chúng tôi tận mắt chứng kiến. Ông vãng sanh chúng tôi không biết, có mấy thầy xuất gia tiền ông ta vãng sanh rất quy củ, nhưng không thăm dò xem nơi nào nóng, nơi nào lạnh, không có. Chúng tôi tuân theo lời dạy của đại sư Ấn Quang, sau khi người tắt thở, 12 tiếng đồng hồ không được đụng đến họ. Ông ta vãng sanh, là oán thân trai chủ của ông nói ra.

Lúc đó chúng tôi ở Singapore mở một lớp đào tạo ngắn ngày, một đợt ba tháng. Có một số thầy xuất gia trẻ tuổi đến học giảng kinh, ông hội trưởng vãng sanh vào thời điểm đó, đây cũng là nhân duyên của ông thù thắng. Các vị đồng học luân lưu, bốn người một nhóm giúp ông ta trợ niệm, ngày đêm không gián đoạn. Có một lần các thầy

trợ niệm trở về, sau khi trở về liền có sự cô. Trong niệm Phật đường có một nữ Phật tử, bị ma nhập vào, cô gái này tên là Đỗ Mỹ Tuyền, từng đến thăm tôi, nhập vào cô ta. Nói rằng họ là oan thân trai chủ của Trần hội trưởng, rất nhiều! Một hai trăm linh hồn, tất cả đều đến, đều tìm đến Cư Sĩ Lâm, nói với chúng tôi cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh, họ rất hoan hỷ. Tuy trong quá khứ là oan thân trai chủ, bây giờ cũng không truy cứu nữa, đối với việc vãng sanh của ông họ rất tôn trọng. Họ đến Cư Sĩ Lâm để làm gì? Đến cầu xin quy y, đến cầu nghe pháp, cho nên chúng tôi quy y cho họ, sau đó mời họ đến giảng đường nghe kinh. Họ nói trong giảng đường điện quá sáng, họ không dám vào. Sau cùng thương lượng, họ nói ở trai đường, trai đường là nơi ăn cơm, đặt một ti vi rất lớn. Họ yêu cầu nghe Kinh Địa Tạng, nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng tôi phát suốt ngày đêm cho họ nghe, hai tháng sau đều không còn ai nữa.

Cho nên cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, là tin tức do oan thân trai chủ của ông tiết lộ, chắc chắn không sai. Khi ông bệnh, nằm trên giường khoảng bốn năm, thời gian bốn năm này ông thật sự học Phật, trước đó học Phật không phải thật. Nằm trên giường không có việc làm, cũng không thể làm việc, cho nên nghe băng tôi giảng. Những băng khi tôi giảng ở Singapore, lúc đó không có CD, là băng nhựa, tất cả đều đưa đến nhà ông. Mỗi ngày ông nghe kinh tám tiếng, không nghe kinh thì niệm Phật A Di Đà, tinh tấn tu hành! Công phu ba bốn năm. Chúng tôi lãnh hội được, hình như ông dùng công phu này hai năm, công phu của ông đã thành tựu. Vì lúc đó khoảng hai năm, ông nói với Lý Mộc Nguyên là ông muốn vãng sanh, cho thấy ông có sự chắc chắn. Lý Mộc Nguyên nói không được, bất luận thế nào ông cũng không được vãng sanh, nếu ông vãng sanh thì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm có vấn đề. Chỉ cần ông còn, Cư Sĩ Lâm không sao, nếu không có ông Cư Sĩ Lâm sẽ loạn, vì thế ông kéo dài thêm hai năm. Quý vị xem, đây là sanh tử tự tại! Mọi người cần ông, ông có thể sống thêm vài năm, đến khi tất cả đều ổn định bình thường ông có thể ra đi.

Những người này đều là tấm gương sáng cho chúng ta, lâm chung niệm Phật trợ niệm là việc tốt, nhưng vãng sanh được hay không còn xem hương linh đó có chịu tiếp nhận hay không, then chốt là đây. Người trợ niệm không thể cưỡng bức họ, nếu người trợ niệm có thể cưỡng bức họ vãng sanh, như vậy thì quá dễ. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, khi lâm mạng chung đều có thể ép chúng ta vãng sanh. Đây là điều không thể, không có chút đạo lý nào. Chúng ta cần phải biết, người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này, chúng ta sẽ không bị người lừa gạt, phải quyết tâm hạ thủ công phu.

Then chốt thật sự trong này, thứ nhất là phải hiểu rõ nỗi thống khổ trong luân hồi lục đạo. Chúng ta không phải chỉ nói đến địa ngục, cả sáu đường đều khổ. Hiện nay sống trong thế gian này, tôi cảm thấy rằng đây là địa ngục nhân gian, sống quá đau khổ, sống không có niềm vui, không hạnh phúc. Cho dù có tiền, có thế lực, cũng giống như ăn thứ có độc vậy, khiến bản thân tạm thời tê liệt mà thôi, đó không phải an vui hạnh phúc chân thật. Hiểu thấu triệt cái khổ trong luân hồi lục đạo, phải noi gương Bồ Tát, không những phải giải quyết vấn đề của bản thân, mà còn phải giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, như vậy mới đúng. Ở trong này chọn cho chúng ta một con đường, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, phải cầu sanh Tịnh độ.

Chúng ta bây giờ, thiện căn phước đức nhân duyên cũng đều đầy đủ, quan trọng nhất là làm sao khắc phục tập khí phiền não, đây là vấn đề then chốt trước mắt chúng ta. Làm sao buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, không buông được, câu Phật hiệu này nếu có thể không chế được, thật sự chế phục được phiền não, đó nghĩa là mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới, nghiệp đang hiện hành tuyệt đối không mang theo được.

Vì sao khi người lâm chung tắt thở, các bậc tổ sư dạy chúng ta không được đụng vào họ? Chẳng những không được đụng vào thân thể họ, mà đến giường họ nằm cũng không được đụng đến, phải cách xa một chút, không được đụng vào, vì sao vậy? Vì sợ họ sanh phiền não, họ sanh khởi phiền não thì không thể vãng sanh, đây là thật. Thông thường sau khi người tắt thở, trong vòng tám tiếng đồng hồ thân thức không rời khỏi thân thể, họ có tri giác. Kéo dài đến 12 tiếng đồng hồ, đây là để an toàn, 12 tiếng đồng hồ thân thức của họ chắc chắn đã rời khỏi thân thể. Người niệm Phật tinh tấn, người có công phu niệm Phật. Nghĩa là nói, nếu thật sự đạt được công phu thành phiền, họ vừa tắt thở liền vãng sanh. Như vậy gọi là tin thật nguyện thiết, vừa tắt thở là vãng sanh. Công phu kém một chút, cũng cần phải có công phu, hoàn toàn không có là điều không thể, cần phải có công phu. Hoặc là thiện căn trong đời quá khứ, trợ niệm để giúp họ phát khởi ra. Thân thức của họ rời khỏi thân thể, phải cần một chút thời gian, không phải nhanh như vậy. Chúng ta cũng có thể khẳng định, chắc chắn trong vòng tám tiếng đồng hồ, cho nên 12 tiếng đồng hồ là điều kiện an toàn nhất, lúc này mới được đụng đến họ.

Phải chăng họ thật sự vãng sanh, đối với chúng ta mà nói quả thật quan trọng như vậy chẳng? Chúng ta chỉ cần đối với người chết, tận tâm tận lực làm được, công đức sẽ viên mãn. Phải chăng thật sự biết họ vãng sanh? Chính chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ biết ngay, họ vãng sanh đến đó không phải đã gặp được rồi ư? Đến đó không gặp, chúng tỏ họ chưa vãng sanh. Họ chưa vãng sanh vậy họ sanh vào đường nào, chúng ta cũng có thể thấy, cũng có thể biết. Chúng ta vẫn có thể quan tâm họ, có thể giúp đỡ họ. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, năng lực cũng giống như trong kinh nói vậy. Không những đầy đủ thiên nhãn giống như Phật A Di Đà, mà còn ngũ nhãn viên minh giống như Phật vậy.

Chúng ta phải hiểu đạo lý này, bản thân niệm Phật cầu vãng sanh mới là thật, có thể giúp gia thân quyến thuộc của mình. Không những giúp gia thân quyến thuộc trong hiện đời, mà gia thân quyến thuộc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ ta đều giúp được. Nếu như từ sáng đến tối chỉ suy nghĩ lung tung, còn chìm đắm trong phân biệt chấp trước, đây đều là tự mình tạo ra chướng ngại. Sai rồi.

Người nhiệt tâm giúp người khác trợ niệm, việc tốt, họ triệu tập và tuyên dương công đức trợ niệm, cũng là một việc tốt. Cổ nhân nói, việc tốt thường gặp khó khăn. Trong thế gian hiện nay, làm việc xấu có rất nhiều người ủng hộ, làm việc tốt lại chẳng thấy ai giúp, có thể còn có người chướng ngại, bởi vậy việc tốt thường khó khăn. Bản thân chúng ta chỉ cần tận tâm tận lực, đều là công đức viên mãn. Điều này trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, đừng phân biệt chấp trước những điều này, nhất định phải tận tâm tận lực.

Trong đoạn văn này, gọi mở cho chúng ta thật nhiều, là chúng ta phải thấy thật nhiều nỗi khổ ở thế gian này. Thường xuyên tụng kinh, thường xuyên nghe kinh, chúng ta mới lãnh hội được niềm vui vi diệu thù thắng ở thế giới Cực Lạc, biết Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc như thế nào. Không phải ngài tưởng tượng ra, mà ngài tham quan tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, chỉ áp dụng sở trường bỏ những sở đoản. Tất cả những điều không hay ngài đều bỏ hết, và áp dụng tất cả mọi ưu điểm, ngài đã kiến tạo nên thế giới Cực Lạc như thế. Cho nên thế giới Cực Lạc kiến thành, hơn hẳn tất cả cõi nước Chư Phật, đạo lý là như vậy. Tất cả những gì bất thiện nói trong nguyên văn, trong rất nhiều cõi nước của Chư Phật đều có. Ngài đều nhận ra điều đó, làm sao để sửa đổi bù đắp, làm sao để giúp những người khổ nạn, liền khởi đại nguyện. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà.

Chúng ta xem đoạn bên dưới: “Đại sư Trùng Hiền nói. Ô hô bi ai thay! Không thấy quả khổ của địa ngục ngạ quỷ, không thấy thọ báo của cha mẹ sư trưởng, nên tâm chán ghét không mãnh liệt”. Sự chán ghét này chính là tâm chán ghét luân hồi lục đạo trì trệ. “Tư tưởng báo tạ giải đãi”, báo là báo tạ, báo ân đối với ân của cha mẹ. Tạ là cảm tạ, ý niệm này giải đãi chậm chạp. Cổ nhân nói: “giải đãi chậm chạp quên thân, gây ra tai họa”, chính là nguyên nhân này, cho nên họ mới đọa lạc, đọa lạc vào tam đồ. Trái lại, nếu chúng ta có thiên nhãn, nhìn thấy quả báo trong địa ngục và ngạ quỷ, nhìn thấy thọ báo của cha mẹ và sư trưởng mình. Thái độ học Phật của chúng ta hoàn toàn không giống nhau.

Đại sư Vọng Tây lại nói: “Phải thượng cầu hạ hóa, là đạo ghét khổ báo, điều này chỉ có thiên nhãn mới nhìn thấy!” Câu này nói rất hay, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh, quan trọng nhất là chán ghét cái khổ của thế giới Ta Bà, đặc biệt là lục đạo. Làm sao để báo đáp ân cha mẹ và sư trưởng? Như vậy chỉ có nguyện cầu vãng sanh. Thật sự niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đây là thật sự báo ân cha mẹ, cũng báo đáp ân sư trưởng. Vì sao vậy? Vì bất luận cha mẹ và sư trưởng ở cõi nào, nếu có nhân duyên sâu dày với mình, cho nên người đầu tiên ta quan tâm là họ. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, thiên nhãn giống như Phật A Di Đà, có thể thấy được không phải là một đời hai đời, trăm đời ngàn đời vạn đời, không phải. Cha mẹ sư trưởng trong vô lượng kiếp trước, ta đều thấy biết. Chúng ta biết những người này, có người thành Phật, có người thành Bồ Tát, có người còn đang luân hồi trong tam đồ lục đạo. Bây giờ chúng ta dùng một câu nói trong nhà Phật: “chúng sanh có duyên”, chúng sanh có nhân duyên quá nhiều. Đây là nghĩa thứ nhất.

“Thứ hai, như trong Đệ Ký, nói theo nghĩa rộng của nó”. Giống như ở trước, chẳng qua ở đây nói rõ ràng hơn. “Như trong Hội Sớ cũng nói, nguyện hưng ước diệt ác sanh thiện, ghét khổ yêu thích tịnh. Nếu không như vậy tức không phải cõi thật, là chỉ đạt được lợi ích của Cực Lạc mà thôi”. Đa số đều nói như thế, phát khởi nguyện này, tâm nguyện chính là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phát khởi nguyện này, là sao? Là diệt ba đường ác. Sanh đến thế giới Cực Lạc là đường thiện, viễn ly luân hồi lục đạo cầu sanh tây phương Tịnh độ. Chán ghét nỗi khổ ở thế giới Ta Bà, yêu thích Cực Lạc Tịnh độ. Nếu nói như thế, đây không phải là lợi ích đạt được ở thế giới Cực Lạc, lợi ích đạt được ở thế giới Cực Lạc hơn hẳn điều này không biết bao nhiêu.

“Kim chánh ước chân độ sở đắc giả”. Chân độ chính là chỉ thế giới Cực Lạc, tây phương Tịnh độ mới là Tịnh độ thật sự. “Hoặc có tịnh độ, thánh chúng trong cõi này, tuy có thiên nhãn, hoặc thấy 2000 thế giới, hoặc thấy 3000 thế giới, không thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật”. Điều này ở trước chúng ta cũng đã học, tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương đều có Tịnh độ. Tịnh độ này là chỉ ở đâu? Là chỉ cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư, chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Tứ thánh là Tịnh độ, lục đạo là uế độ, cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Đó là chân Tịnh độ, chân Tịnh độ là bình đẳng, nhưng tứ thánh pháp giới không bình đẳng, trong mỗi cõi nước Chư Phật đều có sai biệt, mà còn sai biệt rất lớn. Điều này chính là những gì trong đoạn này nói.

“Hoặc có Tịnh độ, Bồ Tát ở cõi này, tuy được thiên nhãn, mà không thể đầy đủ viên mãn ngũ nhãn, là lấy sự thù thắng của nguyện này mà thôi”. Ở thế giới tây phương Cực Lạc không giống nhau, Tịnh độ trong thế giới này, chúng ta cũng giống như các cõi nước của Chư Phật khác vậy, cõi phương tiện hữu dư. Thiên nhãn ở cõi phương tiện hữu dư đó có thể thấy 2000 thế giới, 3000 đại thiên thế giới. Thiên nhãn ở thế giới Ta Bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là như vậy. Nhưng thế giới Cực

Lạc có thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Chư Phật, làm sao có thể sánh được? Đồng thời như tứ thánh pháp giới của Đức Phật Thích Ca ở thế giới Ta Bà này, đây là Tịnh độ. Bồ Tát trong này được thiên nhãn, nhưng không phải viên mãn đầy đủ ngũ nhãn, trong này đã thành A la hán. A la hán có tuệ nhãn, Bồ Tát có pháp nhãn, không có Phật nhãn.

Thế giới tây phương Cực Lạc ngũ nhãn viên minh, điều này không thể so sánh! Cho nên nguyện này của Phật A Di Đà, nó có ý nghĩa thù thắng trong đó. Ở thế giới Cực Lạc, không những là cõi phương tiện hữu dư có thiên nhãn như thế, mà cõi phàm thánh đồng cư cũng có thiên nhãn như thế. Vì trong nguyện văn này không nói, cõi phàm thánh đồng cư ngoại lệ, không nói như thế. Như vậy chúng ta biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đầy đủ lợi ích như thế. Chúng ta có tin điều này chẳng? Không tin nghĩa là có nghi hoặc, có nghi hoặc tức có chướng ngại, tham sân si mạn nghi, nghi là nói đến điều này. Ta đối với Phật còn có nghi hoặc, nghi hoặc là chướng ngại nghiêm trọng nhất của Bồ Tát. Nếu chúng ta đối với Phật Bồ Tát, đối với kinh điển hoàn toàn không có nghi hoặc, đó là do đầy đủ thiện căn. Người đầy đủ thiện căn thành tựu rất nhanh, họ không có nghi hoặc, hạng người này trong nhà Phật gọi là người chân thật. Người thật thà dễ độ, thành tựu nhanh! Khó độ nhất, khó độ nhất hiện nay gọi là phần tử tri thức, họ quá nhiều nghi vấn, mỗi vấn đề đều phải hỏi đến cùng. Phải chăng họ thật sự nghe hiểu? Chưa chắc, họ trước sau không đoạn được nghi hoặc. Phải biết vốn không có nghi vấn, nghi vấn đều là chính mình tạo ra, tự tìm phiền phức cho mình.

Vì sao nói không có nghi vấn? Nếu ta thật sự hiểu “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, lập tức đoạn tận nghi vấn. Do chưa hiểu Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán! Vì sao chưa hiểu? Vì có nghi vấn nghĩa là chưa hiểu, người không có nghi vấn vừa nhìn đã hiểu, được lợi ích chân thật. Người không có nghi hoặc tu Tịnh độ, người nào không vãng sanh! Mỗi người đều vãng sanh. Người nào không thể vãng sanh, thì trợ niệm cũng không vãng sanh, vì sao vậy? Vì có nghi hoặc, còn hoài nghi đối với những điều trong kinh điển nói. Vấn đề này đối với phần tử tri thức mà nói, tức là không thể không có hoài nghi.

Chúng tôi lúc mới học Phật cũng không dễ, thầy Lý cũng dùng rất nhiều tâm tư cho tôi, tôi rất cảm ơn thầy, vì sao vậy? Chính là vì không tin. Tôi hoài nghi kinh điển chính là hoài nghi cách phiên dịch, từ đâu sanh khởi nghi hoặc? Từ cổ văn, chúng ta đọc một bài cổ văn, quý vị để mười vị đồng học đọc bài văn cổ này, đều đọc rất lưu loát, đều có thể thuộc, cũng có thể giảng giải. Nhưng mỗi người dịch nó thành văn bạch thoại, quý vị xem thử có giống nhau chẳng? Mười người dịch mười cách khác nhau, đâu mới là ý nghĩa thật sự của nguyên văn? Điều này ngay trước mắt chúng ta. Kinh điển Đức Phật thuyết truyền đến Trung quốc, thông qua những nhà phiên dịch dịch ra, đó đều là ý của Phật ư? Họ có thể dịch đúng ý của Phật được mấy phần? Có thể dịch viên mãn 100%, hầu như không thể. Quý vị xem, đây là tư duy theo logic của chúng tôi, luôn cảm thấy có vấn đề.

Chúng tôi đưa ra vấn đề này xin thầy giải đáp, thầy nói với tôi, người đương thời rất có phước báo, điều này người nước ngoài không thể sánh được. Chư vị pháp sư phiên dịch kinh ngày xưa, thầy Lý nói với tôi, ít nhất đều là thánh nhân tam quả trở lên. Tam quả là A na hàm, không phải người bình thường. Hay nói cách khác, họ đều là người có tu có chứng. Trong các bậc cao tăng tổ sư, còn có rất nhiều người là chư Phật tái sinh, đại Bồ Tát tái sinh. Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Địa Tạng đều đến, đều tự mình tham dự hoạt động dịch kinh này. Phước báo này lớn biết bao!

Thầy Phương Đông Mỹ đem cho tôi niềm tin càng không thể nghĩ bàn, khi thầy nói tôi không dám tiếp nhận. Tôi thỉnh giáo thầy vấn đề này, tôi nói đương thời kinh điển nguyên bản tiếng Phạn từ Ấn độ truyền đến nhiều như thế, sau khi dịch sang tiếng Trung, thì những kinh điển nguyên văn cất giữ ở đâu, vì sao không lưu lại? Tôi đưa nghi vấn này hỏi thầy, khi thầy trả lời tôi, vừa nghe xong liền bật cười lớn. Thầy nói em không biết, lòng tự tin của người xưa thật đáng nể, đâu có như người bây giờ? Bây giờ đều nói phương tây tốt, chúng ta làm sao cũng không sánh bằng người phương tây. Thầy nói cổ nhân không phải như vậy, lòng tin của cổ nhân quả thật quá mạnh. Họ cho rằng, nội dung kinh điển phiên dịch sang tiếng Trung chính xác 100%, không dịch sai. Mà văn tự phiên dịch còn bóng bẩy tuyệt vời hơn tiếng phạn, có thể thay thế tiếng Phạn, có thể không cần đến bản tiếng Phạn. Khí khái đó quý vị nói không tự tin chăng? Thầy Phương nói với tôi như thế.

Vấn đề này, hai vị thầy nói với tôi, tôi đều nhớ rất rõ ràng. Chúng ta ngày nay, người trong thời hiện đại hoài nghi đối với các bậc tổ sư đại đức, nói khó nghe một chút đây là tội lỗi, nhưng ai tin? Chỉ có thể nói người từng trải tin, người thông thường không chịu tin. Cũng đa nghi giống như lúc tôi còn trẻ vậy, bây giờ hiện tượng này rất phổ biến. Nhưng họ không may mắn như tôi gặp được thầy giỏi, giải thích tường tận mọi vấn đề cho tôi, dẫn dắt trong thời gian dài. Đến khi chính mình thâm nhập kinh tạng, mới bỗng nhiên đại ngộ!

Thực tế thì trong kinh điển đều nói rất rõ ràng, chúng ta không hiểu, nghe không hiểu, xem không hiểu. Như cổ nhân nói, tánh người vốn thiện, chúng ta hình như hiểu, nhưng thật ra không hiểu. Nếu thật sự hiểu được bản thiện, nghi vấn này sẽ không có. Thật sự hiểu là tâm hiện thức biến, nghi vấn này cũng không có. Chúng ta đã học bao nhiêu năm, cũng vẫn là hình như hiểu mà thật ra chưa hiểu. Không thể nói không hiểu, cũng không thể nói hoàn toàn hiểu, phiền phức chính là như vậy. Cho nên những giáo huấn của cổ nhân, chúng ta không làm được. Phương pháp cổ nhân dùng vô cùng tinh xảo, cho nên tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đức đầu tiên là “tùy duyên diệu dụng”, đó là tuyệt diệu.

Lấy trường hợp của cổ văn để nói, dễ lãnh hội hơn. Cổ nhân dạy văn cổ là lúc nào? Bắt đầu từ năm 7 tuổi, thời gian ba năm đến lúc 9 tuổi, đặt vững nền tảng của văn cổ. Đến mười một mười hai tuổi viết văn, hiện nay sinh viên khoa văn trường đại học, đừng nói là không viết được, mà đến xem cũng không hiểu. Học như thế nào? Phương pháp rất xưa, người bây giờ gọi là không có khoa học, là học thuộc lòng! Thuộc lòng. Thầy nói với chúng tôi, học thuộc 50 bài cổ văn là ta có thể đọc văn cổ. Nếu học thuộc 100 bài, là có thể viết văn cổ. Các em nhỏ thuộc rất nhanh, ba năm cầm được trong tay chìa khóa vàng này. Người bây giờ không tin, không chịu dùng theo phương pháp cổ xưa này. Ngày nay chúng ta đều coi thường những phương pháp của cổ nhân dùng, đâu biết rằng phương pháp của cổ nhân là kết tinh cao nhất của trí tuệ. Không ai hiểu được điều này, không phân biệt được tốt xấu! Ưu điểm của văn cổ, công đức đó gọi là vô lượng vô biên. Dùng phương pháp và sự khéo léo này để truyền bá tư tưởng, kiến giải, học thuật, kinh nghiệm, vĩnh hằng bất biến. Truyền một cách hoàn chỉnh từ đời này sang đời khác, không bị biến chất.

Bây giờ chúng ta viết bằng văn bạch thoại, văn bạch thoại sẽ biến chất, qua một hai trăm năm sau người ta xem không hiểu nữa. Không như cổ văn, cổ văn vĩnh viễn không thay đổi, mấy ngàn năm, mấy vạn năm cũng không thay đổi. Ở trong nước, ở nước ngoài hay trên toàn thế giới cũng không thay đổi. Chỉ cần ta hiểu thì truyền thống văn hóa này chính là kiến thức của chính mình, ta đã đạt được. Như trong kinh này nói,

sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc mới thật sự biết cảm ân, ta hoàn toàn xem hiểu, hoàn toàn nghe hiểu.

Bên dưới trong văn nguyện thành tựu có một đoạn nói: “Nhục nhãn thanh triệt, mi bất phân liễu, thiên nhãn thông đạt, vô lượng vô hạn”. Đây là nói người ở thế giới tây phương Cực Lạc, phân là phân minh, liễu là thấu triệt, đây là nhục nhãn và thiên nhãn trong ngũ nhãn. Người ở thế gian chúng ta, nhục nhãn và thiên nhãn không làm được. Thiên nhãn và nhục nhãn của thế giới Cực Lạc có năng lực lớn vô lượng vô hạn như thế, sự phân minh, sự sáng suốt và sự thông đạt của họ đều vô lượng vô hạn.

“Đặc một thiên nhãn tức đặc viên mãn ngũ nhãn”, đạt được một thứ thì tất cả đều đạt được, ở đây với Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát của thế giới tha phương không giống nhau. Phẩm thứ 13 kinh này, trong phẩm Bồ Tát tu trì nói: “Tất cả Bồ Tát tu hành ngũ nhãn trong cõi Phật này, là chứng ngũ nhãn, gọi là được một là được tất cả. Là lấy năng lực thấy trần số cõi Phật chiếu sáng chúng sanh, chết ở đây sanh vào chỗ kia, tế sanh lợi vật, thường làm Phật sự, là ích lợi thù thắng của nguyện này”. Đây là nói lợi ích vô cùng thù thắng của nguyện này. Quý vị đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, được một nguyện này của Phật Di Đà gia trì. Thiên nhãn, thiên nhĩ được nguyện này gia trì, năng lực không có gì khác với Chư Phật Như Lai, có thể thấy được vi trần số cõi nước Phật. Chính là ở trước nói “thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật”. Tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới, không sót cõi nào, thấy hết tất cả, quý vị có năng lực này. Năng lực nghe cũng như thế, trong mười phương cõi nước, bất kỳ người nào nói ta đều nghe rõ ràng minh bạch. Giống như ở trước vậy, có tác ý có không tác ý. Không tác ý thì tất cả đều nghe được, tác ý là gì? Là đặc biệt chú ý nghe, đặc biệt chú ý nghe là rất rõ ràng, không sót một chữ.

Chiếu soi chúng sanh, đây là nói thấy, nhìn thấy tất cả chúng sanh trong mười pháp giới này, chết ở đây sanh đến nơi khác. Nói trong phạm vi nhỏ là luân hồi lục đạo, nói trên phạm vi lớn là biến pháp giới hư không giới, đến đâu để thọ sanh? Nhân duyên làm chủ, ở đâu có duyên thì đi đến đó.

Bây giờ ở nước ngoài, những năm gần đây thuật thôi miên rất phát triển và rất phổ biến. Trong lúc thôi miên, phát hiện có một số người đời trước ở tinh cầu khác đến, không phải ở địa cầu này. Cũng có người ở địa cầu này, sanh đến tinh cầu khác, đời này lại từ tinh cầu khác đầu thai trở lại, có tình trạng này. Đây là từ phương thức thôi miên có thể lộ ra những tin tức này, ở thế giới tây phương Cực Lạc quý vị thấy rất rõ ràng.

“Tế sanh lợi vật, thường làm Phật sự”. Hai câu này là sau khi học Phật, hành đạo Bồ Tát, hoằng pháp lợi sanh, làm những công việc này. Làm sự nghiệp này tâm phải phát thật lớn, nếu mỗi niệm đều nghĩ đến chúng sanh trong vòng địa cầu nhỏ bé này, tương lai ta tế sanh lợi vật thường làm Phật sự, vẫn ở trên địa cầu này. Nếu thường thường hồi hướng, ngày ngày hồi hướng, trong hồi hướng nói là hồi hướng khắp biến pháp giới hư không giới, nhân duyên đó kết rất rộng rãi. Mười phương cõi nước, vi trần thế giới, phải phát nguyện như thế. Phát nguyện như thế có thể làm được chăng? Được, vì sao vậy? Vì trong thần túc thông gọi là biến hóa. Ở đây chưa nói đến, ở sau sẽ nói đến thần túc thông, ta có thể phân thân, phân vô lượng vô biên thân. Thân mình bất động ở thế giới Cực Lạc, vẫn ở bên cạnh Phật A Di Đà, nhưng ta đã phân thân đến mười phương, tất cả cõi nước của Chư Phật, đến đó làm gì? Để tu phước tu tuệ. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, phổ độ tất cả chúng sanh là phước tuệ song tu,

như vậy mới thành tựu công đức viên mãn. Điều này mới nói lên được dụng ý thật sự khi Phật A Di Đà phát nguyện.

Ý của nó nói nguyện này sanh khởi, chỉ vì diệt ác sanh thiện và chán ghét đau khổ yêu thích niềm vui, đây không phải là lợi ích thật sự của người ở Tịnh quốc Cực Lạc. Thiên nhân ở cõi nước Cực Lạc có thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật, mà còn được viên mãn tức có thể viên cụ đầy đủ viên mãn tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn và vốn đầy đủ nhục nhãn là ngũ căn, ngũ nhãn viên minh, là có thể thấy trần số cõi Phật, vi trần số cõi nước Phật. Lại chiếu soi vô số tướng sanh tử khứ lai của chúng sanh, do đó có thể cứu tế quần sanh lợi lạc vạn vật, ở đây là lợi ích thù thắng của bốn nguyện. Hai thuyết ở trên, thuyết sau là bốn nguyện thân cận Phật Di Đà.

Chúng ta biết vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, khôi phục trí tuệ đức năng tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, có thể nói là đạt đến cứu cánh viên mãn. Tu hành bất kỳ pháp môn nào, không đơn giản như vậy, không dễ dàng như vậy, phải cần thời gian kiếp số rất lâu mới có thể đạt được, đâu có nhanh chóng như thế! Chúng ta không thể không biết điều này, nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, mới biết vì sao chúng ta chọn pháp môn này.

Trong Đại Tập Kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên bố rõ ràng với chúng ta. Đối với hàng căn tánh xấu ác như chúng ta, người không có trí tuệ, nhiều pháp môn như thế, chúng ta chọn lựa như thế nào? Trong Kinh Đại Tập Đức Phật Từ bi nói với chúng ta, thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, ta sanh vào thời kỳ chánh pháp của Như Lai. Thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Mấy câu này rất quan trọng!

Chúng ta có sự lựa chọn, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, Đức Phật nói thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Đây là kinh điển hàng đầu của Tịnh độ, bản hội tập này là chuyên môn vì 9000 năm còn lại của thời kỳ mạt pháp này, vì những chúng sanh khổ nạn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, theo ghi chép của lịch đại tổ sư là 3037 năm. Các bậc tổ sư trước một thời đều dùng niên đại này, như đại sư Ấn Quang, hòa thượng Hư Vân, hòa thượng Đệ Nhàn, họ đều dùng niên đại này. Người nước ngoài nói là hơn 2500 năm, khác biệt khoảng 600 năm. Những vấn đề liên quan đến niên đại này không có gì quan trọng, quan trọng là tam học giới định tuệ, điều này quan trọng. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới là gì? Là quy củ, ta phải giữ quy củ, không giữ quy củ không thể thành tựu, nhất định phải biết giữ quy củ. Giữ quy củ chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Về cơ sở, nền tảng làm người, Đức Phật dạy chúng ta ngũ giới thập thiện. Nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của Tịnh tông, là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đức Phật nói rất rõ ràng, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rằng: “Ba đời chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”. Nghĩa là nói quá khứ, hiện tại và vị lai, Bồ Tát muốn thành Phật đều phải tu ba điều này, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật. Quý vị xem lời này quan trọng biết bao!

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Nếu muốn thành tựu pháp thế xuất thế gian, phải nhớ rằng hiếu thân, tôn sư, hai điều này là căn bản của căn bản. Bất hiếu cha mẹ, bội thầy phản đạo là nền tảng đã mục nát, dù tu thiện nghiệp như thế nào cũng không có căn bản, dù làm nhiều việc tốt đến đâu, quả báo là gì? Quả báo là hưởng phước trong ác đạo, vì sao vậy? Vì họ làm nhiều việc tốt, vì sao vào đường ác? Vì nền tảng của họ hư hoại.

Như trong kinh Phật có một ví dụ rất hay, đó là Đề Bà Đạt Đa, cũng là đệ tử của Đức Thế Tôn, phản bội thầy tổ, lúc nào cũng chống đối Phật. Ông muốn giết hại Phật,

còn ông thị hiện thành Phật, tội này đọa địa ngục. Nhưng ông cũng làm không ít việc tốt, đúng là việc tốt. Đức Phật nói với chúng ta, hiện tại Đê Bà Đạt Đa đang ở trong địa ngục A tỳ, cuộc sống ở đó như thế nào? Gần giống như ở Trời đạo lợi. Có đạo lý, không phải không có đạo lý.

Quý vị thử xem những động vật người này làm việc xấu, họ phạm lỗi, đọa vào đường súc sanh. Nhưng vì trong đời họ làm rất nhiều việc tốt, lợi ích chúng sanh, bây giờ họ biến thành thú cưng. Tuy là một con vật, nhưng nó hạnh phúc vô cùng, bao nhiêu người thương yêu chúng, bao nhiêu người chăm sóc chúng. Sau khi chết còn có người chôn cất, còn có người xây mộ kỷ niệm cho chúng. Có phước báo, vì làm việc tốt. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu hành rất tốt, được sanh lên cõi trời. Trong kinh Phật nói, có một số thiên nhân sống rất khổ, không bằng người giàu có ở thế gian. Đây chính là những gì chúng ta học, trong kinh điển nói, là dẫn nghiệp và mãn nghiệp không giống nhau. Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta đến cõi nào đó, nghiệp đó gọi là dẫn nghiệp. Mãn nghiệp là gì? Mãn nghiệp nghĩa là bố thí, tài thí, pháp thí, vô úy thí, đây thuộc về mãn nghiệp. Ta thường thích giúp đỡ người khác, dùng tiền của giúp người, đời sau được giàu có. Nếu được thân người, là do giữ ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, tu rất tốt năm giới này, nhờ vậy mà họ đến cõi người, là tu ngũ giới thập thiện. Gọi là dẫn nghiệp là dẫn dắt ta vào đó.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất là phước báo nhân thiên. Phước lớn của trời người đều nhờ hiếu thuận, “hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chúng ta thực hành điều này vào ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư thực hành nơi Đệ Tử Quy, từ tâm bất sát thực hành nơi Cấm Ứng Thiên, tu thập thiện nghiệp. Đây là ba nền tảng của Nho Thích Đạo, ba nền tảng này rất quan trọng. Cầm chặt ba gốc này, quý vị là cơ sở của thánh hiền. Nếu học Phật sẽ thành Phật, thành Bồ Tát. Nếu học nho sẽ thành thánh thành hiền. Nếu học đạo sẽ thành thần thành tiên, chắc chắn thành tựu. Vì sao vậy? Vì quý vị có căn bản. Nếu không có ba nền tảng này, ta sẽ không thành tựu được, phải biết điều này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Trong kinh nghe rõ chuyện trong hiện tại vị lai khắp mười phương, là nguyện thứ tám thiên nhĩ thông”. Thiên nhĩ thông, còn gọi là thiên nhĩ trí thông. Chữ trí này ở trước có giải thích với quý vị, tất cả sáu loại thần thông đều là trí tuệ khởi tác dụng, đều là trí tuệ khởi tác dụng. Trí là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, nó ở mặt chính là thiên nhãn thông, ở tại chính là thiên nhĩ thông.

Thiên nhĩ, chỉ nhĩ căn của các thiên nhân ở cõi sắc. Thiên nhân, chỉ thiên nhân của trời sắc giới, trời tứ thiên. Có thể nghe được ngôn ngữ của chúng sanh trong lục đạo, cho đến tất cả âm thanh thô tế xa gần. Chúng ta biết thiên nhĩ thông thông thường, trời tứ vương là có, nhưng năng lực không lớn, nó có phạm vi. Thông thường mà nói, đều lấy trời đạo lợi làm tiêu chuẩn, dục giới. Như trời đạo lợi, trời tứ vương cần phải tác ý, mới có thể thấy chúng sanh lục đạo rõ ràng minh bạch. Không phải đối với ở trên, mà là đối với ở dưới. Ví dụ trời đạo lợi, bên dưới trời đạo lợi, họ có thể thấy rõ ràng, nhìn nhân gian thấy rõ ràng, thấy đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đều có thể thấy rõ ràng. Âm thanh cũng có thể nghe rõ ràng, âm thanh thô tế xa gần.

Hội Sớ nói: “Thiên nhĩ thông có thể nghe tất cả chương nội chương ngoại, khổ vui ưu hỷ, ngôn ngữ âm thanh, không có gì cách trở”. Không cách trở là không có chướng ngại. Nguyện này “văn của Ngụy Dịch là thiên nhân trong nước, không được thiên nhĩ. Dưới đến nghe trăm ngàn na do tha Chư Phật nói, không thọ trì tất cả, không thủ chánh giác”. Ngụy dịch là bản của Khương Tăng Khải, bản này là Khương Tăng Khải phiên dịch, ở Trung quốc, Nhật bản lưu thông rất rộng rãi. Nguyện văn trong bản

này là mấy câu vừa mới đọc, ngài đặc biệt nói đến những gì chư Phật nói. Quý vị có thể nghe được trăm ngàn ức na do tha chư Phật nói, cũng chính là vô lượng vô biên chư Phật ở trong cõi nước của mình giảng kinh thuyết pháp, ta đều có thể nghe được. Mà còn có thể thọ trì tất cả, chữ tất cả này không thể nghĩ bàn, ta có thể nghe hết tất cả, tiếp thu hết tất cả, quả là đáng nể! Chúng ta chỉ có thể nghe một người, thêm một người nữa liền cảm thấy nhiều loạn, đó tức là ở dưới nói đến chương nội và chương ngoại. Chúng ta tập trung ý chí lại, chỉ có thể chú ý một nơi, không cách nào chú ý đến nhiều phương diện, đây là chương ngại của chúng ta. Khi chương nội chương ngoại đều có thể thông, tức chương ngại không còn. Đồng thời có thể tiếp thu rất nhiều âm thanh, tất cả đều rõ ràng không hề lẫn lộn, quả là không thể nghĩ bàn! Đây không phải là mấy người, không phải mấy mươi người, mấy trăm người, mà là trăm ngàn ức na do tha chư Phật. Đại khái giống như vi tính hiện nay vậy, còn hơn cả vi tính, vi tính chưa đạt đến trình độ này. Họ có thể tiếp thu tất cả, mà còn đều có thể thọ trì. Nghe pháp là khai trí tuệ, thấy Phật là tu phước báo.

Đoạn kinh văn này của Đường Dịch: “Hữu tình trong nước, không được thiên nhĩ, cho đến không nghe được thuyết pháp bên ngoài ức na do tha trăm ngàn du thiên na, không thủ chánh giác”. Ý này tương đồng với Ngụy Dịch. “Theo như trên có thể biết, nhĩ thông của thiên nhân Cực Lạc hơn hẳn nhị thừa”. A la hán, Bích Chi Phật không thể sánh được, thua xa. “Không những nghe hết âm thanh trong mười phương, mà còn có thể nghe vô lượng chư Phật thuyết pháp”.

Thế giới Cực Lạc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta. Trong Kinh A Di Đà nói, thiên nhân sanh đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực. Ngày nay chúng ta gọi là đi chiêm bái mười phương Chư Phật Như Lai. Phạm vi lớn chừng nào? Đức Phật nói là mười vạn ức cõi nước Phật. Bây giờ chúng ta biết đây đều là phương tiện nói, nói mười vạn ức cõi nước Phật nghĩa là, thế giới Cực Lạc cách thế giới này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Ta ở thế giới tây phương Cực Lạc, muốn trở lại thăm thân thích bằng hữu ở địa cầu này, đều có thể trở lại hằng ngày, mà tốc độ còn rất nhanh, đúng là chỉ trong một khảy móng tay là đến nơi. Dụng ý chính là như vậy, trên thực tế không chỉ như thế, khoảng cách mười vạn ức quá ngắn. Như ở đây nói, trăm ngàn ức na do tha thế giới Chư Phật, không chỉ mười vạn ức. Năng lực sáu loại thần thông của ta đều khôi phục hết, quá khứ hiện tại và vị lai đích thực giống như lời khen ngợi chân thần trong các Tôn giáo khác là: vô sở bất năng, vô sở bất thông, gọi là toàn tri toàn năng. Đây là nói đến tự tánh, trong Phật pháp đại thừa nói người minh tâm kiến tánh, mới đạt đến trình độ này. Trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trú trở lên, họ trú trong cõi thật báo trang nghiêm, đã siêu việt mười pháp giới.

Chúng ta xem đoạn sau cùng: “Su Trùng Hiên nói, thần thông này rất quan trọng”, thiên nhĩ thông này vô cùng quan trọng. “Tiếng thống khổ của chúng sanh trong địa ngục, tiếng đói khát của ngựa quý, nghe rồi tăng trưởng lòng đại bi”. Ta thật sự nghe được, tâm đại bi liền sanh khởi, chính là ý này. “Càn Thát Khẩn Na, lạc thần của thiên đế, là đàn cầm lưu ly, âm thanh an lạc của nó biến khắp tam thiên đại thiên thế giới này. Âm thanh thần tiên tụng kinh, nghe giống như chỗ thường lạc tịch tịnh”. Động là chỗ cư trú của thần tiên, đây là đưa ra nhạc thần của chủ Trời đạo lợi. Bây giờ lễ không còn, ngày xưa lễ lạc rất quan trọng, có chủ lễ, có chủ lạc, đây giống như đội trưởng trong đội nhạc vậy.

Càn thát bà và Khẩn na la đều là nhạc thần, cây đàn mà họ đàn, âm thanh họ đàn ba ngàn đại thiên thế giới đều có thể nghe được. Âm thanh thần tiên tụng kinh, đây là chỉ đạo giáo. Động Phủ là nơi ở của thần tiên, nơi tu đạo của họ, đều có thể nghe được,

không cần rời khỏi. Họ có năng lực nghe được từ 3000 đại thiên thể giới, thiên nhĩ có thể nghe được âm thanh xa như vậy. Chúng tôi cũng từng gặp một số người, họ có thể nghe được âm thanh mà người khác không nghe được. Trong âm thanh truyền ra rất nhiều tin tức, là thật hay là giả?

Xã hội hiện nay, từ khi có lịch sử đến nay, toàn bộ địa cầu chưa từng hỗn loạn. Cho nên chúng ta thường gặp những chuyện rất kỳ lạ, nó đối với chúng ta có ảnh hưởng như thế nào? Là chính diện hay là phản diện? Chúng ta từ trong Phật pháp mà nói, Phật pháp nói chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Ngoài Phật Bồ Tát ra, tất cả yêu ma quỷ quái, đến cả quỷ thần cũng không ngoài cảm ứng đạo giao. Nếu quý vị không có cảm, họ sẽ không đến ứng. Cùng một đạo lý, là kiết hay là hung, là thiện hay là ác, là họa hay phước, tất cả đều trong một niệm của mình. Họ hình như là trung lập, nếu ta dùng thiện niệm để cảm thì họ là thiện, còn như dùng ác niệm để cảm, dùng tham sân si mạn nghi để cảm, họ chính là ác. Trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta về những đạo lý này, chúng ta gặp phải nên dùng thái độ như thế nào để ứng phó? Người niệm Phật, thái độ tốt nhất là Phật A Di Đà, tin tức ta truyền đến là A Di Đà Phật, mọi vấn đề đều được hóa giải. Nếu như ta tìm cách tránh dữ, họ nói ở đây có thiên tai, khi nghe ở đâu tốt, có thể quý vị sẽ bị mắc lừa. Nghe rồi phải như thế nào? Phải như như bất động, niệm A Di Đà Phật, dùng tâm thanh tịnh, tâm không phân biệt. Trên đề kinh này nói với chúng ta, dùng thanh tịnh bình đẳng giác để ứng đối, tin tức không lành hay thiên tai đều có thể hóa giải. Nếu chúng ta dùng ý niệm tham sân si mạn để ứng đối, thì việc tốt cũng có thể biến thành việc xấu. Phải hiểu đạo lý này, vì người học Phật có thể thường gặp.

Câu sau cùng nói: “Huống gì Chư Phật thuyết pháp, nghe đều thọ trì, những gì Bồ Tát nói, nghe đều khát ngưỡng!” Ở thế giới tây phương Cực Lạc, có rất nhiều điều vi diệu thù thắng như thế. Chư Phật thuyết pháp ta đều có thể nghe thấy, có thể cùng một lúc tiếp thu vô lượng pháp môn, mà còn một nghe ngàn ngộ. Đây là gì? Nhờ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đến thế giới tây phương Cực Lạc thành tựu rất nhanh, không cần thời gian dài như vậy. Ở đây học vát vả suốt mấy mươi năm, chưa chắc có thành tựu, không bằng mấy ngày ở thế giới Cực Lạc, hơn hẳn ở chỗ chúng ta quá nhiều, không thể sánh được.

Hiểu được đạo lý này, ta không có mong cầu gì ở thế gian. Ở thế gian này, nếu chúng ta có phước báo, làm nhiều việc thiện, cho ai? Cho những chúng sanh khổ nạn trong hiện tại, làm cho họ, không hề liên quan đến chúng ta. Chúng ta nhất tâm khát ngưỡng là thế giới Cực Lạc, đối với thế gian này không hề lưu luyến, như vậy mới vắng sanh được, nếu còn lưu luyến thế gian này không thể vắng sanh.

Phải nghĩ đến lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, quý vị xem ngài dạy hàng đệ tử như thế nào. Buổi tối nghỉ ngơi dưới gốc cây, không cho phép nghỉ hai đêm dưới một gốc cây, vì sao vậy? Sợ ta khởi tâm tham luyến. Gốc cây này bóng rất mát, rất tốt, ngày mai lại đến đây, sanh khởi tâm tham. Phải tẩy rửa sạch sẽ tập khí phiền não của chúng ta, điều này rất có đạo lý! Làm là vì chúng sanh, vì tiếp dẫn chúng sanh, như vậy là chính xác. Nếu là vì bản thân, có một chút thâm danh lợi xen vào, như vậy là sai. Nghe Bồ Tát nói chuyện, đây là tăng trưởng trí tuệ, nhất định ngộ được rất nhiều. Những vấn đề gặp phải trong quá khứ và vị lai, đều hóa giải hết.

Nguyện này chúng ta học đến đây, bên dưới chúng ta xem tiếp nguyện thứ chín, nguyện tha tâm thông, chương này tức là nguyện này.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất

thủ chánh giác”. Nguyên này, tôi không biết sau khi quý vị đọc xong có cảm nhận gì, tôi đọc nguyên này cảm thấy toát mồ hôi lạnh. Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu chúng sanh? Số lượng này không thể tính kể. Trên địa cầu của chúng ta, nói đến người, chỉ đơn thuần nói đến con người có khoảng gần 67 ức. Nếu chúng sanh bao gồm cả súc sanh, còn bao gồm ngựa quý, địa ngục, còn có thiên nhân dục giới, số lượng chúng sanh này quá nhiều. Ở thế giới Cực Lạc, trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có nhân thiên, bốn đường khác trong lục đạo đều không có. Nhưng con số của hai cõi nhân thiên này, cũng là vô lượng vô biên vô số vô tận.

Quý vị thử nghĩ xem, mười phương cõi nước của Chư Phật, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh về thế giới Cực Lạc? Tất cả Chư Phật Như Lai đều ở chỗ mình giúp Phật A Di Đà chiêu sinh, đều đang giới thiệu giúp Phật A Di Đà, biết bao nhiêu người đến đó? Mỗi người đều có tha tâm thông, đều có năng lực biết được ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, bao gồm cõi nước của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong đó, chúng sanh khởi tâm động niệm họ đều biết, đây không phải chuyện nhỏ. Đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm không ai biết, cổ nhân thường nói, con người không được làm việc xấu, không được khởi ý niệm không tốt, gọi là “ngẩng đầu ba thước có thần minh”. Tiểu thần thông của thần minh, không thể sánh với người ở thế giới Cực Lạc! Cần phải biết, chúng ta khởi tâm động niệm, người ở thế giới Cực Lạc đều biết hết, không ai không biết. Chúng ta là thật hay là giả, trong này đều có nhân quả.

Trước đây, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ chúng ta đọc được, đó là bản năng tự tánh của những chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần bốn nguyện của 48 nguyện Phật A Di Đà gia trì, hầu như khôi phục được tánh đức viên mãn. Chúng ta đối chiếu với Hoàn Nguyên Quán sẽ rõ, điều này là thật không phải giả. Trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến, ba loại chu biến này nói gì? Là nhất niệm! Trong nhất niệm có hình, nghĩa là có hiện tượng vật chất, đồng thời cũng có hiện tượng tinh thần. Đầy đủ ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức, nhất niệm đầy đủ ngũ uẩn. Đây có thể chính là tiểu quang tử mà hiện nay các nhà lượng tử lực học phát hiện, nó đầy đủ ngũ uẩn. Về vấn đề đầy đủ ngũ uẩn, các nhà khoa học không nói tường tận như Phật pháp đã nói.

Nhất niệm đó, nhất niệm đó là gì? Bồ Tát Di Lạc nói “một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, một niệm trong 32 ức 100 ngàn niệm. Chính là một niệm này, một niệm này chu biến pháp giới. Như vậy chúng ta thấy ở đây nói về tha tâm trí thông, không còn thấy kỳ lạ nữa. Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Hàm dung không hữu tức là trong đại thừa thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”.

Chúng ta nhìn từ Hoàn Nguyên Quán, hình như toàn thể vũ trụ là một mạng lưới, giống như trái cầu vậy. Nó là một mạng lưới, thông suốt tất cả, bất kỳ điểm nào cũng thông đạt bốn phương tám hướng, thông toàn bộ không hề có chút chướng ngại nào. Nếu chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là trở về tự tánh. Hay nói cách khác, đức năng tướng hảo trong tự tánh được khôi phục hoàn toàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được.

Ngày nay chúng ta bệnh ở đâu? Bệnh ở vọng tưởng chấp trước. Trên đề kinh này nói rất rõ ràng với chúng ta, chúng ta buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, tâm thanh tịnh hiện tiền. Không còn phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền. Không còn khởi tâm động niệm, đại giác hiện tiền. Đại giác này tức trong Thiên tông nói, minh

tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đây là bản năng của tự tánh, đúng là trí tuệ viên mãn, nền tảng của tất cả đức tướng, bản chất của tất cả đức tướng chính là trí tuệ.

Hiện nay các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, nền tảng của hiện tượng vật chất là gì? Là ý niệm. Nói cách khác từ ý niệm biến hiện ra vật chất. Nền tảng của ý niệm là gì? Họ không nói ra được, chỉ nói là từ không sinh ra có. Thật ra nền tảng của ý niệm, chính là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Giác gọi là trí tuệ, mê gọi là A lại da. Cho nên một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh chính là A lại da, là trí tuệ khởi tác dụng phụ.

Một niệm mê, nhất niệm mê không sợ, sợ điều gì? Sợ niệm niệm đều mê. Các bậc cổ đức thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, phải giác thật nhanh. Nói thì rất dễ, nói không sai, nhưng khi mê muốn quay đầu thật khó, quả thật không phải việc đơn giản. Đức Phật A Di Đà chỉ cho chúng ta một phương pháp, tức là dùng một câu Phật hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ý niệm vừa khởi lên, lập tức trở về với Phật hiệu, đây là phương tiện thiện xảo vô cùng tuyệt diệu của pháp môn Tịnh độ. Nếu nắm bắt được điều này thì rất đơn giản, đời này sẽ thành tựu, thành tựu viên mãn, điều này không thể nghĩ bàn.

Học Phật phải cầu vãng sanh, nếu ta đối với thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà không có nhận thức tương đối, thì rất khó khăn. Nhận thức như thế nào? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, chư vị tổ sư cao tăng từ bi, đều giới thiệu rất rõ ràng minh bạch trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Thật sự đọc hiểu, đọc thông suốt. Đọc như thế nào mới có thể hiểu được? Cư sĩ Lưu Tổ Vân làm tấm gương tốt cho mọi người, mười năm chỉ chuyên học một bộ kinh này. Cách của bà chính là nghe CD, một CD nghe một tiếng, một ngày nghe một CD. Một CD này nghe mười lần, nghĩa là một ngày nghe giảng kinh mười lần, mười lần thật ra chính là một tiếng đồng hồ, mười tiếng chỉ nghe một CD. Đây là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nghe xong bộ kinh này rồi nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, đây gọi là trì giới.

Chúng ta thường nghĩ, người bình thường, không phải thiện căn sâu dày, người bình thường, nếu có thể làm được như thế, khoảng ba năm bốn năm sẽ được tam muội, ba năm là được định. Hay nói cách khác, ta có thể khắc phục tập khí phiền não vọng tưởng đó, ba bốn năm là có thể chế phục. Thêm hai ba năm nữa là khai trí tuệ, khai trí tuệ tự mình sẽ thông. Thông thì như thế nào? Thông rồi vẫn giữ quy củ, ta phải nghe hết mười năm. Đây gọi là thật thà! Gọi là y giáo phụng hành. Nắm chắc chuyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, hoàn toàn không có chướng ngại. Chúng sanh thế gian này cần thì họ đến giúp, họ ở thêm vài năm cũng không sao, không có gì chướng ngại, làm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta phải học tập như thế, vấn đề của mình được giải quyết, cũng có thể giúp người khác hóa giải hoạn nạn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 203

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 246, chúng ta bắt đầu xem từ kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông, nhược bất tất tri, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác”.

Chương này chỉ có một nguyện thứ chín là Nguyên tha tâm thông. Tha tâm thông, cũng gọi là tha tâm trí thông, ở trước chúng ta đã học qua, sáu loại thần thông đều là trí tuệ khởi tác dụng. Trí tuệ này không phải tu được, là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Nghĩa là trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí này là chính Đức Phật nói, Như Lai là nói về tự tánh, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta. Cũng có thể nói, nó là bản thể thật sự của pháp thân.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài nói câu thứ ba trong năm câu rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ những gì? Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, nói ra ba điều nhưng đã bao hàm hết tất cả pháp khắp biên pháp giới hư không giới vào trong đó. Trí tuệ là nguồn gốc của hiện tượng tinh thần, mà hiện tượng tinh thần lại là bản chất của hiện tượng vật chất. Cho thấy, tất cả pháp giữa vũ trụ không lìa bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian này, vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Ngài nói về trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, đã chiêm hết thời gian 22 năm, như vậy chúng ta biết, bát nhã chiếm phân lượng trong tất cả pháp. Pháp mà Đức Phật nói trong 49 năm, 12 năm đầu là A hàm_nhân thiên và tiểu thừa. Tám năm tiếp theo là Phương Đẳng, đây là đại thừa. 22 năm bát nhã, tám năm sau cùng là Pháp Hoa. Niết Bàn là một ngày một đêm, đó là di giáo sau cùng. Từ những chỗ này ta có thể lãnh hội được, then chốt của Phật pháp là trí tuệ bát nhã. Có người nói Phật giáo mê tin, đó là do họ không biết gì về Phật giáo, họ hoàn toàn không hiểu. Phật pháp lấy trí tuệ làm then chốt, trí tuệ ở trong ý thức khởi tác dụng, chính là tha tâm thông, có thể biết tâm niệm của người khác, khởi tâm động niệm họ đều biết.

Tha tâm trí là trí biết tâm niệm người khác, tha tâm trí thông chiếu soi tất cả ý niệm trong tâm tất cả chúng sanh, như gương sáng hiện ra vạn tượng. Chúng ta đọc tiếp, như đại sư Trừng Hiền nói, thế tục do muốn biết tâm người làm trọng, hướng gì lợi vật xuất thế!. Người thế gian rất coi trọng vấn đề này, vì sao vậy? Vì có thể biết trước lành dữ họa phước. Biết trước lành dữ họa phước tức là biết làm sao để tránh hung họa, làm sao để nghênh đón lành phước, gọi là tìm lành tránh dữ.

Phật Bồ Tát biết, biết nhưng Phật Bồ Tát không có ý niệm tìm lành tránh dữ, vì sao vậy? Vì họ có năng lực hóa giải mọi hung dữ tai kiếp, họ không cần trốn tránh mà có năng lực hóa giải. Họ có tha tâm trí thông, nên giảng kinh dạy học rất khế cơ, vì thế Đức Phật thuyết pháp, kinh điển ngài lưu lại gọi là khế kinh. Nghĩa là nói trên khế với lý Đức Phật chứng, đó chính là tự tánh, hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Dưới khế cơ có thể độ chúng sanh, chúng sanh không những trong đời này, mà còn trong đời quá

khứ. Như vậy phải giống như chư vị Bồ Tát ở thế giới Tây phương, vô lượng kiếp trước quý vị đã làm những gì họ đều biết hết, đó là túc mạng thông. Khởi tâm động niệm họ cũng biết, đó là tha tâm trí thông, cho nên họ hoằng pháp lợi sanh không có chướng ngại, đạo lý là như vậy.

Chúng ta học Phật, nhìn thấy nguyện này_hôm qua tôi cũng có nói với quý vị, nguyện này khiến người thật sự tin nhân quả, không lạnh mà run. Nghĩa là nói chúng ta khởi tâm động niệm, không thể che dấu người khác, che dấu được đều là phạm phu, đều là người ngu si. Người có trí tuệ, có thần thông, có đạo hạnh, chúng ta không thể che dấu được họ.

Bây giờ Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người ở thế giới đó, đều đầy đủ viên mãn 48 nguyện. Vì sao vậy? Vì mỗi người vãng sanh, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì họ mới vãng sanh, cho nên gọi là 48 nguyện độ chúng sanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người đều có đủ 48 nguyện này. Thế giới tây phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Không sao tính kể được. Không giống địa cầu chúng ta, địa cầu này là một tinh cầu quá nhỏ bé. Hiện tại nhân khẩu trên địa cầu này, các nhà khoa học dự tính khái lược, là khoảng trên dưới 65 ức người. Lấy tài nguyên thiên nhiên trên địa cầu này, nuôi 65 ức người rất khó khăn. Các nhà khoa học nói, 65 ức người cần mấy địa cầu? Cần hai địa cầu rưỡi để nuôi chừng đó người mới thích hợp. Chúng ta tài nguyên thiên nhiên trên một địa cầu lớn như thế, hiện nay nhân khẩu đã quá nhiều, đã vượt quá, vì thế cuộc sống ngày càng gian nan. Thêm vào đó là thời cận đại, khoa học kỹ thuật phát triển, gây cho địa cầu sự ô nhiễm nghiêm trọng. Ô nhiễm lớn nhất, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là đất đai và nguồn nước. Đất đai dùng thuốc sâu và phân bón, hơn nữa nước thải của công nghiệp làm ô nhiễm biển cả. Nghiêm trọng đến mức tương lai lương thực đều có độc tố, đều là độc tố hóa học. Nước cũng không ngoại lệ. Lúc này người trên địa cầu rất đáng thương, không có thức ăn sạch, không có nước sạch để uống. Đây là tác dụng phụ mà văn minh khoa học kỹ thuật gây ra, tác dụng phụ này là tai họa, là hiểm họa nghiêm trọng. Mỗi hiểm họa này bây giờ chúng ta đã thấy, cảm nhận được một cách rõ ràng.

Hóa giải mỗi hiểm họa này, người tu học Phật pháp đại thừa đều biết: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thiên tai hiện tiền cũng không ngoại lệ, đều từ tâm tướng sanh. Những thiên tai này là ý niệm như thế nào sanh ra? Do tham sân si mạn nghi, đây là trái với tự tánh 180 độ, là mặt trái. Đức Phật dạy chúng ta tam học giới định tuệ, trong kinh điển đại và tiểu thừa Đức Phật thường nói, khuyến khích chúng ta: cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si. Như vậy không những thân tâm được mạnh khỏe, mà môi trường sống của chúng ta hoàn toàn không có phát sanh thiên tai.

Phương pháp tu học, thù thắng nhất không qua niệm Phật, vì sao vậy? Vì nhất tâm chuyên niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật này, nói cho chư vị biết tam học giới định tuệ đều bao hàm trong đó. Không những giới định tuệ trong đó, mà Tam học, Lục độ, Lục hòa, Phổ Hiền thập nguyện, cho đến 48 nguyện của Phật A Di Đà đều bao hàm trong câu danh hiệu này. Niệm câu Phật hiệu này là niệm được tất cả, đầy đủ tất cả. Các bậc cổ đức thường nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Quý vị nói danh hiệu này có thể hóa giải thiên tai chăng? Nhất định được, chúng ta không hề hoài nghi, đó là đức hiệu viên mãn của tánh đức. Thường giữ trong tâm, đó chính là tâm Phật, là bản tâm của Phật A Di Đà. Chúng ta chỉ cần đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, đâu có lý không vãng sanh?

Chúng ta đọc nguyện này, trong tâm phải biết không được có một tạp niệm nào, một tạp niệm chính là ác niệm. Không được thất niệm, thất niệm nghĩa là quên Phật A

Di Đà, đó cũng là ác niệm. Hy vọng chúng ta đều làm được giống như yêu cầu của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Người tu hành theo tiêu chuẩn này, không ai không thành tựu, chẳng những thành tựu mà còn thành tựu rất cao. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là không sai, được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, không cần bốn nguyện gia trì cũng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, vì sao vậy? Vì thực hành đúng tiêu chuẩn của tám chữ này, tám chữ “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Thực hành được tám chữ này, đó là Bồ Tát minh tâm kiến tánh, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ của mỗi tông phái không giống nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. “Đô nhiếp lục căn”, chính là bình thường chúng ta trước đây thầy Lý thường gọi là nhiếp tâm. Tâm của phàm phu là lục căn, mắt duyên sắc, tai duyên âm thanh, tâm đều chạy rong bên ngoài, đô nhiếp lục căn là thu nó về. Mắt quay đầu từ trong sắc, tai quay đầu từ trong âm thanh, không nghe những điều đó nữa, nghe những gì? Nghe một câu Nam Mô A Di Đà Phật, gọi là tịnh niệm tương tục. Tịnh là tịnh của thanh tịnh, không có hoài nghi, không có tạp niệm. Đây gọi là thanh tịnh, gọi là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn, niệm này tiếp niệm kia. Đây gọi là biệt niệm, gọi là niệm Phật.

Thông thường sở dĩ công phu niệm Phật không đắc lực, do niệm của họ không thanh tịnh, họ có tạp niệm xen vào. Niệm Phật A Di Đà những vẫn suy nghĩ đủ thứ, đúng như cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Họ không phải nhất tâm, tâm rất tán loạn. Dùng tâm tán loạn niệm Phật, Phật hiệu này không đắc lực, cho nên nói “hét khô cổ họng chỉ uống công”. Trong kinh điển Đức Phật yêu cầu chúng ta “nhất hướng chuyên niệm”.

Quý vị xem bộ kinh này, trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh nói nhất hướng chuyên niệm. Một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Y giáo phụng hành! Gọi là “chế tâm nhất xứ”. “Vô sở bất biện”, chúng ta muốn làm việc này, chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc, chắc chắn thành công. Nếu trong tâm còn có vọng tưởng, còn có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, như vậy phải đọc nguyện này nhiều lần. Những tập khí phiền não này của chúng ta, đại chúng ở thế giới Cực Lạc, không có ai không biết. Đại chúng đều biết, Bồ Tát có thể không biết ư? Phật có thể không biết ư? Như vậy tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ của chúng ta không chân thật, tâm này là giả không phải thật, cho nên đời này chưa chắc thành tựu. Muốn đi nhất định phải buông bỏ vạn duyên, không còn tu giả, mà tu rất tinh tấn. Không còn tham luyến thế gian này, ý niệm chúng ta mới chuyển được. Nếu còn chút tham luyến nào cũng không được, nó trở thành chướng ngại.

Trong Hội Sớ nói, “Hội Sớ nói rằng, vì thế nguyện nói, thánh chúng trong nước ta”. “Ta” là Phật A Di Đà tự xưng, “nước ta” chính là thế giới Cực Lạc. Thánh chúng ở trong cõi nước này, từ cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thượng phẩm thượng sanh của cõi thật báo, “không chỉ tu trì, tự biết tha tâm, ứng với ý thích của họ, tiếp hóa vô biên”. Đây là tùy duyên diệu dụng của Phật A Di Đà, ý lạc của tất cả chúng sanh, ở thế giới Cực Lạc đều có.

Bồ Tát Pháp Tạng chúng ta đọc ở trước thấy, trong năm kiếp ngài đi tham bái khảo sát tất cả cõi nước Chư Phật khắp mười phương. Áp dụng sở trường của Chư Phật, bỏ sở đoản của chư Phật, kiến lập nên thế giới Cực Lạc. Bởi vậy thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói nó là tập đại thành sự tốt đẹp của thế giới Chư Phật. Chúng ta có lý do thâm tín không nghi, thế giới này có thể thích hợp cho tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới đến sống, nhất định thích ứng. Ta không cảm thấy xa lạ, cũng

không cảm thấy có điều gì không tiện lợi. Chúng ta từ trong đoạn lịch sử này, là có thể lãnh hội được.

Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng: “ứng theo ý thích của họ”. Tiếp là tiếp dẫn, hóa là giáo hóa. Oai thần giáo hóa của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Không cần dùng ngôn ngữ, không cần dùng biểu thị, tự nhiên khiến những người vãng sanh này, tất cả mọi tập khí phiền não đều chuyển hóa thành chánh niệm. Thông thường chúng ta nói, oai thần của Phật A Di Đà gia trì, cho nên pháp môn này quả thật thù thắng vô biên. Gặp được pháp môn này, không phải là nhân duyên nhỏ nhoi, còn thù thắng hơn cả Hoa Nghiêm!

Trong văn của Ngụy Dịch nói, là bản dịch của Khương Tăng Khải, cũng là những gì trong nguyện này nói: “Không được thấy tha tâm trí, bên dưới biết được tâm niệm chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước Chư Phật, không thủ chánh giác”. Bản của Khương Tăng Khải là 48 nguyện, đều nói rõ về tha tâm thông của thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Chẳng những hàng nhị thừa không thể sánh với họ, mà Bồ Tát đại thừa cũng không sánh được. Thành tựu cứu cánh quả đức, làm nhân địa tu hành hiện tại của chúng ta, đây không phải là nhân quả thông thường.

“Hậu thế chú giải kinh này cũng có hai thuyết”. Có hai thuyết chuyên môn giải thích nguyện này. “Thứ nhất, bên dưới tức sức thần thông của nguyện này đối với bên dưới mà nói, có thể biết trăm ngàn ức na do tha cõi nước Chư Phật. Nếu như ở trên, tức có thể biết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật khắp mười phương”. Đây là một thuyết. Bên dưới chính là người được thần thông này, thực tế mà nói được thần thông này, cõi phạm thánh đồng cư đều là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là người nghiệp chướng vô cùng sâu nặng, cũng có thể biết trăm ngàn ức na do tha cõi nước Phật. Nếu nghiệp chướng nhẹ hơn một chút thì giống như Phật vậy, có thể biết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật khắp mười phương, biết tâm niệm chúng sanh ở những cõi nước này.

Cách giải thích thứ hai. “Bên dưới là chỉ tâm niệm của chúng sanh. Nếu nói ở trên tức có thể biết tâm của Chư Phật Bồ Tát”. Trên và dưới này giải thích không giống ở trước. “Nếu nói ở trên”, ở trước không có nói có thể biết tâm Chư Phật Bồ Tát. Thực tế mà nói, tâm Chư Phật Bồ Tát, tôi nghĩ mỗi người tu học đại thừa, vừa có thể khế nhập kinh tạng đại thừa đều biết Chư Phật Bồ Tát là tâm gì. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “chân tâm ly niệm”, trong chân tâm không có ý niệm, có niệm tức không phải chân tâm, có niệm gọi là vọng tâm. Chúng ta niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật là chân tâm hay vọng tâm? Nói thật với quý vị, đó là vọng tâm, vọng tâm còn phải niệm nó ư? Phải niệm, vì sao vậy? Vì ta vọng niệm quá nhiều, dùng vọng niệm này đánh tan tất cả các vọng niệm khác, chính là ý này. Đánh tan tất cả, câu danh hiệu này cũng không còn, cũng không cần niệm, chân tâm liền hiện tiền. Nếu chấp trước còn một câu A Di Đà Phật, chân tâm không thể hiện tiền. Cũng chính là nói ta có thể ở cõi thật báo trang nghiêm, không trở về được thường tịch quang.

Dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm để nói, đây là cảnh giới của ai? Của Viên giáo sơ trụ trở lên, Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ chỉ có một niệm này. Mà niệm này càng lên cao lại càng nhạt dần, đến Đẳng giác hầu như không còn, như có như không. Nếu thật sự không còn, họ không gọi là Đẳng giác, mà gọi là Diệu giác vị, ý niệm không còn. Đây là nói Chư Phật Như Lai, là Diệu giác. Pháp thân Bồ Tát tức là 41 vị, Viên giáo từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này. Diệu giác không còn niệm, Đẳng giác còn niệm, pháp thân Bồ Tát còn niệm. Ý niệm gì? “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, họ không có ý niệm nào khác, chỉ duy nhất niệm này. Hy vọng tất cả

chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khi nào khổ? Trong lục đạo khổ. Rời khỏi cái khổ trong lục đạo, tứ thánh pháp giới cũng khổ. Không có khổ, đó là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, ở đó không có khổ. Cho nên chúng ta biết, ý niệm của Phật không có chính mình, Phật chứng được pháp thân, pháp thân là gì? Tất cả pháp là tự thân, tất cả pháp thể xuất thế gian đều là tự thân, vì sao vậy? Do tâm niệm mình biến hiện ra. Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, một khảy móng có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức.

Pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Từ một niệm bất giác biến hiện ra. Biến hiện này không phải có thứ tự, không phải có trước sau, không có. Chính là một niệm ngay lúc này, không có trước cũng không có sau. Có trước có sau tức biến thành thời gian, có xa có gần liền biến thành không gian. Chân tướng là gì? Chân tướng là không có thời gian cũng không có không gian. Không có thời gian nghĩa là không có trước sau, tức một niệm ngay lúc này. Không có không gian tức không có khoảng cách, tất cả pháp đều ở trước mắt. Trong giáo lý đại thừa gọi đây là thật tướng các pháp, nói như hiện nay gọi là chân tướng của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta mãi không giác ngộ. Ngài nhắc nhở rằng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, trong tâm không nghĩ tất cả pháp đều không có. Trong tâm ngày ngày nghĩ đến tham sân si mạn, tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham. Kết quả là gì? Kết quả chính là nước biển dâng cao, nhấn chìm toàn bộ lục địa trên địa cầu. Tham tâm chiêu cảm nên lũ lụt, sân nhuế chiêu cảm nên hỏa hoạn, vì sao nhiệt độ địa cầu tăng cao? Vì tính tình nóng nảy, không vui là nổi nóng, hậu quả này là nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Nhiệt độ tăng cao là phiền phức, khí hậu không bình thường. Trực tiếp ảnh hưởng đến- chúng ta không nói gì khác, chính là sự phát triển của cây nông nghiệp, đây là lương thực của chúng ta. Khí hậu không bình thường, sản lượng lương thực giảm sút, người trên địa cầu đói khát, vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, không được nổi nóng. Ngu si chiêu cảm nên gió bão, ngạo mạn và tật đố tạo nên động đất.

Những vấn đề này Đức Phật nói rất rõ ràng trong kinh điển, loại thiên tai nào, nguyên nhân chính của nó là gì, hoàn toàn do ý niệm sai lầm của chúng ta. Địa cầu là hình, hiện tượng vật chất, nó sẽ có phản ứng, vì nó cũng có kiến văn giác tri. Nó cũng biết thấy, cũng biết nghe, nó hiểu được ý niệm của con người. Nói cách khác, nó cũng có tha tâm trí, nó hiểu ý niệm của chúng ta. Quý vị đừng cho nó là sơn hà đại địa, nó hiểu hết, cây cỏ hoa lá cũng hiểu, mà còn cảm nhận rất nhạy bén. Thật ra cảm giác của người thông thường như chúng ta, không sánh bằng những hiện tượng vật chất này.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm, chúng tôi từng đến tham quan. Cảm thấy kinh ngạc vô cùng, quả thật khiến chúng ta không tưởng tượng được, rất nhiều vấn đề vượt ngoài ý tưởng của chúng ta, không ngờ. Trong phòng thí nghiệm đều chứng minh tất cả, bởi vậy không thể không cẩn thận ý niệm của mình. Tuyệt đối không được khởi ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là nhân tố đầu tiên tạo ra luân hồi. Quý vị có ý niệm này, ý niệm này rất mạnh, sẽ không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Khi lâm mạng chung có thể vãng sanh chăng, ý niệm này giữ vai trò quan trọng. Tự tư tự lợi mãnh liệt, dù Phật A Di Đà đến kéo cũng không lay động được, quý vị không thể vãng sanh.

Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, quan trọng nhất là buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, tiếp tục buông bỏ tham sân si mạn, như vậy rất dễ đến thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này không hề có chút chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn trong Chân Giải: “Chân Giải nói, nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu và tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế”. Đây là thật, ý niệm của phàm phu thô, tiểu thánh, tiểu thánh là chỉ những ai? Là hàng nhị thừa trở xuống. Theo Thanh văn thừa mà nói là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, họ đều gọi là tiểu thánh, địa vị họ không cao. Những người này ý niệm thô họ biết, ý niệm vi tế họ vẫn không biết. Cực kỳ vi tế, trong kinh điển đại thừa nói bát địa Bồ Tát mới biết. Cực kỳ vi tế là gì? Là A lại da. Hiện nay các nhà khoa học cũng đã phát hiện, đại khái cũng có thể nói gần giống như trong kinh Phật nói. Nhưng nếu nói tường tận, kinh Phật nói rõ ràng hơn họ, vì kinh Phật là cảnh giới thân chứng.

“Chư Phật Bồ Tát có thể biết vi tế, thậm chí tâm Phật cũng có thể biết”. Ở đây tâm Phật nghĩa là chân như tự tánh, như đại sư Huệ Năng nói. Khi ngài khai ngộ đã dùng 20 chữ để hình dung chân như tự tánh, ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Chúng ta nghe không hiểu, ngũ tổ Hoàng Nhẫn vừa nghe đã hiểu, liền đem y bát truyền cho ngài. Những gì ở sau không cần nói nữa, hoàn toàn giải quyết mọi vấn đề.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, kiến tánh, nói ra một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói lúc còn trong định, cho nên hàng tiểu thừa không thừa nhận. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội Bồ Đề, trong hai tuần 14 ngày, trong định ngài nói bộ Kinh Hoa Nghiêm này. Đây đều không phải là cảnh giới của phàm phu, cũng không phải cảnh giới của nhị thừa, là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Những ai tham dự hội Hoa Nghiêm này? Là 41 vị pháp thân Đại sĩ. Hay nói cách khác, nếu không phải hàng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không có tư cách tham gia pháp hội này, họ không phải người bình thường.

Hai câu sau cùng rất quan trọng: “Bồ Tát an dưỡng, cũng đều như vậy”. Bồ Tát an dưỡng ngang bằng với Chư Phật và pháp thân Bồ Tát, cùng một cảnh giới, cũng chính là nói “cho đến tâm Phật cũng có thể biết”. An dưỡng, tức một tên khác của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc cũng gọi là thế giới An Dưỡng. “Chúng Bồ Tát sanh vào cõi nước Cực Lạc, trong đó hàng trung thượng căn đều là nhất sanh bổ xứ Bồ Tát”. Câu này rất quan trọng, trong đó hàng trung thượng căn, không phải thượng thượng. Hàng trung thượng căn điều là nhất sanh bổ xứ Bồ Tát, điều này không vi diệu ư? Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác.

“Lại do hồng nguyện của Phật Di Đà gia bị, cho nên trên có thể biết được tâm Phật”. Trên biết được tâm Phật là chỉ sự tích Phật ứng hóa. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Từ cảm ứng, hóa độ, những đại chúng sanh vào thế giới Cực Lạc, không ai không biết. Đây là nói tha tâm thông của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể nói là đã đạt đến cứu cánh viên mãn, mười phương thế giới không cách nào sánh được.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta tường tận như thế, đương nhiên là để chúng ta nhận thức về thế giới Cực Lạc. Sau đó ta mới sanh khởi tâm khát ngưỡng đối với thế giới Cực Lạc, nguyện sanh về thế giới này. Từng bước từng bước nâng cao lên, đến sau cùng có thể buông bỏ tất cả, nhất tâm nhất ý tu tây phương Tịnh độ, đời này nhất định thành tựu. Đây là mục đích Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp chương ở dưới:

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thân thông tự tại, ba la mật đa, ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chu biến tuần lịch, cúng dường Chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.

Trong chương này có hai nguyện, từ chỗ ta làm Phật đến ba la mật đa là “nguyện thần túc thông”, từ trong khoảng một niệm trở về sau là “nguyện biến cúng Chư Phật”, hai nguyện này cũng vô cùng quan trọng.

Thần túc thông là tiêu thừa A na hàm chứng được. Khôi phục năng lực này chúng ta gọi là được đại tự tại, có thể phân thân, có thể phi hành biến hóa. Nếu quý vị từng xem tiểu thuyết ngày xưa, tiểu thuyết ngày xưa rất hay, giá trị văn học rất cao. Như trong Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, đó chính là thần túc thông. Họ có thể biến hóa, có thể phân thân, nhưng năng lực phân thân của họ vẫn rất có giới hạn. Đó là vừa mới đạt được, rất có giới hạn, có thể phân rất nhiều thân người khác thấy đều giống nhau. Nhưng không thể khiến mỗi phân thân đi làm một việc khác nhau, họ không làm được. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc làm được điều này, họ phân vô lượng vô biên thân, mỗi thân đều có thể làm việc mình muốn làm, năng lực này rất lớn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Chương bên phải”, đây chính là kinh văn chương ở trước chúng ta đọc. “Đầy đủ nguyện thứ mười thần túc thông và nguyện thứ 11 biến cúng Chư Phật. Trong văn này hợp nói hai nguyện, như chu biến tuần lịch cúng dường Chư Phật”. Tuần lịch là thần túc thông, cúng dường là nguyện thứ 11. Thế giới Cực Lạc tu hành chứng quả vô cùng nhanh chóng, vì sao vậy? Vì thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng ta gọi là thành Phật, thành Phật là tu được hai đại viên mãn. Thứ nhất là trí tuệ viên mãn, thứ hai là phước đức viên mãn, chúng ta thường gọi là phước báo, Đức Phật dạy chúng ta phước tuệ song tu. Trong Phật giáo xưng Phật là đấng Nhị Túc Tôn. Khi chúng ta thọ trì Tam quy đều đọc: “Quy y Phật, nhị túc tôn”, Nhị túc là gì? Túc là đầy đủ, nghĩa là viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, hai loại đều phải tu. Trong việc cúng dường đã tu được cả hai loại, đối với Phật là cúng dường tài vật, cúng dường hương hoa là tu phước. Nghe Phật thuyết pháp là tăng trưởng trí tuệ. Chúng ta ở thế giới này, cơ hội đích thân nghe Phật thuyết pháp quá khó, đến đâu để nghe?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu ni ra đời, ngài trú thế 80 năm, không dài. Tuy pháp vận của Phật có 12 ngàn năm, cũng không phải là quá dài. 12 ngàn năm sau, thế gian này không còn Phật pháp. Vị Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc thành Phật, lại giảng kinh thuyết pháp, lại có Phật xuất hiện. Khi nào Bồ Tát Di Lặc xuất hiện? Trong kinh điển nói là 56 ức bảy ngàn vạn năm sau. Sau 56 ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh ở thế giới này, thị hiện bát tướng thành đạo. Trong một thời gian dài như vậy không thấy Phật, như vậy chúng ta biết tu phước tu tuệ khó khăn biết bao.

Trong xã hội hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều người giàu có, sở hữu ức vạn tài sản, trong xã hội làm quan chức cao từ bộ trưởng trở lên. Đây đều là có phước có tuệ, tu ở đâu? Toàn bộ là tu trong nhà Phật, tu từ đời quá khứ, đời này đến thế gian để hưởng phước. Nếu hưởng phước mà không biết tiếp tục tu, hưởng hết phước là không còn nữa, là hưởng hết. Không phải vĩnh viễn hưởng không hết phước báo, không phải. Phước báo là có hạn. Chỉ có thành Phật, đó mới là vĩnh viễn, vì sao vậy? Vì phước báo và trí tuệ trong tự tánh họ hiện tiền, điều này vĩnh viễn hưởng bất tận. Đó không phải tu được, là tánh đức trong tự tánh, đó phải là người nào? Là Bồ Tát minh tâm kiến tánh mới được, không phải pháp thân Bồ Tát không làm được. Không phải pháp thân Bồ Tát, thì nguyện này của Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, sẽ cung cấp cho mọi người để phước tuệ nhanh chóng viên mãn. Thân thông của ngài lớn như thế, có thể biến cúng Chư Phật, nghĩa là phước tuệ song tu. Lợi ích này lớn lao không thể nghĩ bàn.

Nguyên thứ mười là nói về thần túc thông. “Ba la mật đa, đều được thần thông tự tại, ba la mật đa”. Ở đây không nói đến thần thông trí thông, họ không nói đến điều này, hoặc là thần túc trí thông. Ba la mật chính là trí, Ba la mật ở sau túc là trí. “Ba la mật đa hoặc ba la mật”, tinh lược bớt âm đuôi. Người xưa thích đơn giản không thích phức tạp, nên phiên dịch thường lược bớt âm đuôi. Quý vị xem Phật, Phật ở sau có âm đuôi gọi là Phật đà da, chỉ lấy một chữ, hai âm đuôi ở sau đều không cần. Chỉ có trong kinh điển mới có thể nhìn thấy, thông thường đều không dùng.

Ba la mật nghĩa là gì? Bên dưới nói “dịch là sự cứu cánh”, một vấn đề làm đến cứu cánh viên mãn, gọi là Ba la mật. Đây là tiếng Phạn của Ấn độ cổ, họ gọi là Ba la mật. Trên thực tế nghĩa của Ba la mật cũng như người xưa nói, là sự việc làm viên mãn, làm thành công, chính là ý này. Cũng dịch là “đáo bỉ ngạn”, đến được bờ bên kia, người xưa gọi là đã đến nơi, công phu đến nơi đến chốn. Đây cũng là khen ngợi tài nghệ của con người, nước ngoài gọi là Ba la mật. Cũng dịch là “độ vô cực”, độ vô cực là trong Phật giáo dùng, nghĩa là hóa độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, đạt đến cứu cánh viên mãn, nghĩa là như thế. “Hoặc dịch giản lược là độ”, đơn giản nhất chính là dùng một chữ độ.

“Đại hạnh của Bồ Tát”, chúng ta gọi là Bồ Tát hạnh, cũng tức là sự nghiệp của Bồ Tát, chính là độ chúng sanh. Nguyên đầu tiên trong tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, Bồ Tát chính là nguyện này, ba nguyện sau là phương pháp viên mãn nguyện thứ nhất. Quý vị dùng phương pháp gì độ chúng sanh, thứ nhất là phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, đây nghĩa là sao? Là trì giới, nếu không trì giới thì không thể đoạn được phiền não, giới luật là giúp chúng ta thực hiện phương pháp đoạn trừ phiền não. Không trì giới không được, như vậy phiền não vĩnh viễn không thể đoạn tận. Vì thế mới nói, giới là nền tảng của vô thượng bồ đề. Căn bản để Bồ Tát nương tựa thành Phật, tức là nương tựa vào giới luật. Không những Phật pháp, pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Giới là quy củ, nếu không giữ quy củ, cổ nhân nói không thể có thành tựu. Trong Phật pháp nói, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, đây gọi là tam học giới định tuệ.

Định từ đâu đến? Định có được nhờ trì giới, vì sao phải được định? Vì muốn khai tuệ, cho nên mục tiêu sau cùng là khai trí tuệ. Trí tuệ đạt được nhờ định, không phải do học tập mà có được, chư vị nhất định phải biết điều này. Nếu học kinh giáo, mà không bắt đầu từ giới định tuệ, kinh giáo ta học được là tri thức về Phật học, không phải trí tuệ, đạt được là tri thức. Tri thức không giải quyết được việc lớn sanh tử, có thể giúp ta đạt được học vị trong xã hội, lấy được bằng tiến sĩ, có thể. Và thành tựu một loại nghiên cứu học thuật trong xã hội này, cũng có thể làm một chuyên gia học giả, có thể đạt được những danh lợi của thế gian. Liễu sanh tử xuất luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, không hề liên quan đến những điều này, tri thức không làm được việc này.

Chúng ta đọc kinh sách có thể khai trí tuệ chăng? Có thể, dùng phương pháp giới định tuệ là được, giới định tuệ đọc như thế nào? Nói cho chư vị biết, trước tiên nhất định phải giữ vững quy củ, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Trước khi chưa khai trí tuệ, quý vị đọc cuốn sách này_Bất luận cuốn sách nào cũng được, nhưng chỉ cần nắm chắc cuốn này. Đọc từ đầu đến cuối, đọc hết thì đọc lại từ đầu, chỉ đọc một cuốn, vĩnh viễn không thay đổi. Trong đầu chúng ta chỉ có một việc này, ngoài việc này ra không còn việc gì khác, giống như đạo lý niệm Phật vậy. Dùng cách đọc bộ kinh này, đoạn trừ tất cả tạp niệm và vọng tưởng, đây gọi là trì giới. Trong ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, tôi đọc bộ kinh này được chăng? Được, năm giới bao hàm hết trong này. Quý vị ngày

ngày chuyên niệm bộ kinh này, còn nghĩ đến chuyện sát sanh chăng? Còn nghĩ đến trộm cắp chăng? Nếu có ý niệm này sẽ bị phá giới, đây gọi là gì? Gọi là định cộng giới và đạo cộng giới, trong này đều có.

Niệm một câu A Di Đà Phật, thật sự họ cũng không có thọ tam quy, họ cũng không có thọ ngũ giới. Họ niệm Phật niệm đến lâm chung thật sự đã vãng sanh, Phật A Di Đà đã tiếp dẫn họ, như vậy là sao? Quý vị nên biết, trong một câu A Di Đà Phật đầy đủ tất cả, giới định tuệ đều đầy đủ, có tất cả, một lần họ hoàn thành tất cả. Chúng ta biết đọc kinh, đọc bộ kinh này tam học giới định tuệ cũng một lần hoàn thành. Không có tạp niệm, nhất tâm chuyên chú, chỉ niệm một bộ kinh này, đọc khoảng vài nghìn lần.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó”. Tự hiểu nghĩa của nó nghĩa là khai ngộ, tự nhiên hiểu rõ. Vì sao tự nhiên hiểu rõ? Vì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, trí tuệ hiện tiền là thấu triệt ngay, đạo lý chính là đây. Một ngàn biến vẫn không được, tập khí phiền não còn rất nặng, thực tế vẫn không chế phục được. Đọc thêm một ngàn biến, cứ đọc mãi như thế, cứ đọc ngàn này đến ngàn khác như vậy. Hàng căn tánh bậc trung, căn tánh bậc trung khoảng ba năm đến năm năm, tâm thanh tịnh hiện tiền, quả thật đoạn tận một số tập khí phiền não, tâm thanh tịnh hiện tiền, đạt được thanh tịnh mà trên đề kinh nói. Sau khi học được, quý vị có thể duy trì, vẫn là dùng phương pháp cũ để duy trì. Nghĩa là nói mỗi ngày ta vẫn đọc kinh, tuyệt đối không từ bỏ công việc này. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tôi vẫn đọc đúng quy củ, đọc thêm hai ba năm trí tuệ khai mở. Sau khi khai trí tuệ, đọc hay không không quan trọng, vì sao vậy? Vì không còn thoái chuyển. Định sẽ thoái chuyển, trí tuệ không thoái chuyển. Nhưng có Bồ Tát, vì họ có tâm từ bi nên vẫn phải đọc, vì sao phải đọc? Đọc cho người khác noi theo, làm gương cho người khác, đó là đang hóa tha. Mục đích ở chỗ hóa tha, không phải tự lợi, tự lợi đã viên mãn, đã thành tựu. Đó là giúp chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh học theo. Nói với đại chúng, phương pháp dạy học này của Phật Bồ Tát rất cao siêu, có hiệu quả. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nhất định được thành tựu.

Chúng ta thấy hiện nay, truyền thống văn hóa xưa đã đến giai đoạn tồn vong nguy cấp, cứu bằng cách nào? Cần cứu chăng? Phải cứu. Ai đến cứu? Nói cho chư vị biết, nếu kỳ vọng ở người khác quý vị sẽ thất vọng, thật sự phát tâm phải dựa vào chính mình. Ai đến cứu? Chúng ta tự cứu, quý vị sẽ thành công. Phải biết nên cứu như thế nào, đó chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nắm chắc tám chữ này, là có thể cứu được.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là kinh điển hàng đầu trong Phật pháp. Kinh này quá khó gặp, quá hy hữu, vẫn tự không dài quá, cũng không ngắn. Nếu thật sự muốn đọc, nói cho chư vị biết một ngày ít nhất phải đọc mười bộ, chính là mười biến, vì sao? Vì nó không dài. Khi đọc thuần thục, đọc một lần khoảng hơn 40 phút, nếu đọc rất thuần thục, cứ cho là một tiếng. Như vậy một ngày mười tiếng, đọc mười bộ kinh này, đọc mười biến bộ kinh này, suốt đời không bỏ qua một ngày nào, nhất định sẽ thành công. Chúng tôi dự tính, năm năm được định, được niệm Phật tam muội, bảy tám năm là khai ngộ, quý vị chính là truyền nhân của truyền thống văn hóa xưa. Khi khai ngộ, nói cho chư vị biết, không những quý vị nói Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, mà những gì quý vị nói chính là ý của Phật, vì sao vậy? Vì ý của quý vị và ý của Phật là một ý, khai ngộ là kiến tánh. “Sanh Phật bất nhị”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, quý vị thật sự hiểu rõ nghĩa chân thật của Như Lai. Ở trước gọi là tha tâm trí thông, có thể biết được ý của Phật. Đương thời Đức Phật giảng bộ kinh này

là ý gì, quý vị hoàn toàn hiểu rõ, quý vị nói không có gì khác với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Cho nên vấn đề này cầu người khác, người khác chưa chắc làm được, phải cầu chính mình. Nếu bây giờ ta 50 tuổi vẫn còn kịp, 60 tuổi sẽ thành Phật. Nếu là 60 tuổi vẫn còn kịp, 70 tuổi thành Phật, mỗi người đều có thể thành tựu. Phải hiểu học, chữ nào không biết thì tra từ điển, danh từ thuật ngữ không rõ thì tra từ điển Phật học. Mới bắt đầu phải hạ quyết tâm, phải mất nhiều thời gian để tra tường tận, viết ra một cuốn vở. Tất cả đều tra rõ ràng minh bạch, không còn hoài nghi nữa là bắt đầu đọc, đọc chân thành, cứ đọc lần này qua lần khác sẽ thành công.

Không đọc được thì nghe cũng được, như khi chúng tôi chia sẻ, những CD giảng về bộ kinh này, nghe hết lần này qua lần khác. Cứ nghe như vậy mười năm cũng giống nhau, cùng một đạo lý. Thậm chí là niệm một câu A Di Đà Phật, chính là sáu chữ hồng danh. Niệm sáu chữ này suốt mười năm, đến thế giới Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh.

Quý vị xem, trước đây người đệ tử làm thợ hàn của hòa thượng Đế Nhân, chỉ chuyên niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm. Tôi tin phẩm vị vãng sanh của ông không thấp, ông đứng vãng sanh, không bệnh hoạn, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh. Hòa thượng Đế Nhân tổ chức hậu sự cho ông, ông vẫn đứng đó suốt ba ngày, quý vị xem sau khi chết còn đứng ba ngày, hòa thượng Đế Nhân rất khen ngợi ông. Suốt đời hòa thượng khuyên người niệm Phật vãng sanh, người này cũng do hòa thượng khuyên, ông thật sự đã làm nên một tấm gương tốt như thế. Cổ nhân nói, thiên hạ không có việc gì khó, chỉ sợ người có tâm. Nếu thực hành, không có ai không thành tựu. Thực hành thành công chính là Ba la mật đa, người Ấn độ khen ngợi là nói câu này, gọi là thành tựu viên mãn.

Chúng ta xem tiếp: “Bồ Tát nương vào đại hạnh này, có thể từ bờ sanh tử này đến bờ cứu cánh niết bàn kia, nên gọi là đến bờ kia”, đây là dùng ví dụ để nói. “Ba la tức là bờ bên kia, mật đa tức là đến”, đây là dịch từ phương diện chữ nghĩa. “Văn pháp của họ là bờ kia đến”, đây là văn pháp của tiếng Phạn, họ là để bờ kia ở trước, đến để ở sau, còn văn pháp của chúng ta là đến bờ kia. “Do đó đại hạnh này, có thể độ các pháp xa rộng, cho nên gọi là độ vô cực”. Phương pháp này rộng lớn vô hạn, chúng ta thường gọi là không có biên tế, đây nghĩa là “độ vô cực”.

“Người sanh vào cõi nước này, đầy đủ thần thông”. Ở dưới có một ngoặc đơn, đây là giải thích. “Thần tức diệu dụng không thể đo lường”, phạm phu chúng ta không cách nào lý giải được. “Thông là thông dong tự tại”, họ không có chướng ngại. “Tự tại vô ngại, có thể quán triệt tất cả việc tự hành và hóa tha, cho nên gọi là thần thông tự tại, ba la mật đa”. Đây là giải thích tám chữ trong kinh văn.

Phàm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng đều đầy đủ. Đây hoàn toàn là sự thật, Phật Bồ Tát tuyệt đối không vọng ngữ, tổ sư đại đức không gạt người. Xã hội hiện nay gạt người quá nhiều, khiến chúng ta mất niềm tin trước những gì người khác nói. Không như cổ nhân, cổ nhân nói lời giữ lời, không lừa gạt người khác. Người bây giờ không còn thành tín, cho nên xã hội gặp rất nhiều rắc rối.

“Trong khoảng một niệm, vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật. Đây là hiện thị thần túc thông, cũng gọi là thần túc trí thông”. Ở đây chúng ta nhìn thấy chữ này, thần túc trí thông, hoặc là thần cảnh trí thông, thân như ý thông, đều là một ý này. Mấy danh từ này đều cùng một nghĩa như nhau, chính là “thần thông”. Nghĩa là thân có thể

biến hóa tùy ý, không có chướng ngại. Thân này muốn biến lớn, thân sẽ biến thành lớn, muốn biến nhỏ có thể biến thành thân nhỏ, hoàn toàn tự tại, có thể phân thân.

Trong Cao Tăng Truyện chúng ta từng thấy một câu chuyện_Thần Tăng Truyện, trong Thần Tăng Truyện có một câu chuyện. Vào thời Nhà Đường, có một vị pháp sư từ Ấn độ đến Trung quốc hoàng dương Phật pháp. Ở Trung quốc được mười mấy năm, ngài muốn trở về nước. Pháp duyên của ngài rất thù thắng, rất nhiều đệ tử nghe ngài muốn về nước, cảm thấy lưu luyến không đành. Tranh nhau cúng dường ngài, mời ngài đến nhà cúng trai, mời ngài ăn cơm. Pháp sư rất từ bi, chỉ cần có người mời đều vui vẻ nhận lời. Qua ngày thứ hai đi cúng trai. Ngày thứ ba khi ngài lên đường trở về nước, mọi người đều tiễn đưa, tiễn đến mười dặm đường. Người tiễn đưa đều rất hoan hỷ, pháp sư rất coi trọng tôi, hôm qua đến nhà tôi ăn cơm. Người khác nói đâu có, hôm qua rõ ràng ngài ở nhà tôi, sao lại ở nhà anh? Khi mọi người đều nói ra mới biết, hôm qua ngài đến dùng cơm 500 nhà. Nói cách khác, ngài phân ra 500 thân, mỗi gia đình đều thấy ngài đến, đều hoan hỷ vô cùng. Đến ngày thứ hai khi đối chiếu mới biết pháp sư này thật đáng nể, ngài có thần túc thông. Có thần túc thông ít nhất là tam quả A na hàm, mới có thần túc thông này, nhị quả không làm được như vậy. Phải có bản lĩnh này, vì như vậy ngài trở về nước rất tiện, phi hành tự tại, ngài không cần dùng phương tiện giao thông, có thần túc thông sẽ không cần đến. Bây giờ muốn đi du lịch không cần đi máy bay, không cần đi xe. Ngài có thần túc thông là đến, mà tốc độ còn rất nhanh.

“Na do tha” cũng là tiếng Ấn độ, “ở đây gọi là ức”, đây là con số. Vạn vạn gọi là ức, đây là một vạn lần vạn. Nhưng “nước ta ngày xưa, ức có ba cách nói”, mười vạn gọi là ức, trăm vạn gọi là ức, ngàn vạn gọi là ức. Bây giờ ức tức là vạn vạn, mười lần ngàn vạn gọi là ức. “Các bậc tổ sư ngày xưa định vào chữ số này cũng không giống nhau”. Ngày xưa có những cách nói này, cho nên các bậc cổ đức xưa nay, nói chữ số này cũng không hoàn toàn giống nhau. Chúng ta phải biết điều này.

“Thần túc, cũng gọi là như ý túc”, tùy ý biến hóa. Mọi người đều đã xem Tây Du Ký, dùng Tôn Ngộ Không để làm ví dụ mọi người dễ hiểu hơn. Ngộ Không có thể biến hóa, biến tùy theo ý mình. Trong Hội Sớ nói: “Thần túc thông có ba loại”, thần túc thông rất rộng lớn, chia thành ba loại lớn. “Thứ nhất, vận thân thông gọi là thừa không hành, bay lượn giống như chim”. Đây là nói họ phi hành tự tại, không cần công cụ phi hành. Mà người có thần túc thông cao, khi họ phi hành ta không nhìn thấy thân ảnh của họ, chỉ nhìn thấy một vệt sáng, tốc độ của họ giống như ánh sáng vậy. Một ánh sáng bay qua, tốc độ không nhanh như ánh sáng này, giống như chúng ta thấy sao băng vậy. Không nhìn thấy thân thể của họ, chỉ nhìn thấy một vệt ánh sáng. Vừa rơi xuống mặt đất, họ liền hiện thân ra, khi bay trong không trung không nhìn thấy được thân thể, chỉ nhìn thấy một ánh sáng. Đây là vận thân thông.

“Thứ hai là thắng giải thông, nơi thật xa, tác ý tư duy là có thể đạt đến”. Năng lực này cao hơn ở trước, họ ngồi một chỗ bất động, muốn đến nơi nào, đến một nơi rất xa. Ví dụ chúng ta băng qua thái bình dương, muốn đến nước Mỹ, thân thể này lập tức biến mất, bay qua đến bên kia. Không hề nhìn thấy dấu vết, thân thể đã đến nơi. Đây là loại thứ hai, gọi là thắng giải thông.

“Thứ ba là ý thể thông, nơi thật xa, chỉ khởi tâm nghĩ đến, thân lập tức đến nơi”. Đó là nơi càng xa, chúng ta gọi là mười phương cõi nước Phật, người ở thế giới Cực Lạc đều làm được. Bản thân của họ ngồi bất động trước Phật A Di Đà, nghe kinh nghe pháp, nhưng ý niệm của họ đến mười phương cõi nước Chư Phật. Trong mười phương cõi nước đều có hóa thân của họ, đều có thân ảnh của họ, ở đó cúng Phật, nghe pháp, có năng lực như thế.

Tu hành một ngày ở thế giới Cực Lạc, ở thế giới chúng ta tu hành một ức năm cũng không bằng, không sao sánh được. Quý vị nói một ngày họ thấy được bao nhiêu vị Phật, nghe được bao nhiêu pháp, thì biết phước tuệ đó tăng trưởng nhanh biết bao. Ở cõi Ta bà chúng ta tu phước tu tuệ đều vô cùng chậm chạp, không thể sánh được với họ. Chúng ta không thể không biết điều này. Nếu chúng ta muốn phước tuệ viên mãn, không thể không đến thế giới Cực Lạc. Tu học phước tuệ vô tận của thế xuất thế gian, đều không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Nếu có nhân duyên này, không đi thật đáng tiếc. Đến thế giới Cực Lạc, đời này sẽ tu thành phước tuệ viên mãn.

“Đại Luận lại nói”, đây là trong Đại Trí Độ Luận nói. “Nhu ý thông có ba loại. Thứ nhất là năng đạt, thứ hai là chuyển biến, thứ ba là thánh như ý”, trên thực tế nói gần giống với ở trước, cả ba ý đều gần giống nhau. “Thứ nhất, thân có thể phi hành, như chim không có chướng ngại. Thứ hai, di chuyển xa hay gần, không đi mà đến”. Họ có năng lực này, cảnh giới xa xôi giống như hiện nay chúng ta xem truyền hình vậy, dù nơi xa xôi đến đâu đều xuất hiện hết trên màn hình, hiện ra ngay trước mắt.

Thật ra chúng ta biết, Bồ Tát Pháp Tạng tu hành năm kiếp, tham quan và khảo sát khắp mười phương cõi nước của chư Phật. Thầy là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dẫn dắt ngài, phải chăng là để ngài tham quan một nơi? Không phải, hoàn toàn đưa mười phương cõi nước Chư Phật đến trước mắt, nhìn thấy hoàn toàn. Bản thân không đi, mười phương thế giới cũng không đến, mà nhìn thấy ngay lúc này, rõ ràng minh bạch. Đây là như ý thông.

“Thứ ba, ở đây không có, ở kia ra. Thứ tư, nhất niệm là có thể đến”, có năng lực này. “Chuyển biến, lớn có thể biến thành nhỏ, nhỏ có thể biến thành lớn, một có thể biến ra nhiều, nhiều có thể biến thành một, vô số các vật, đều có thể chuyển biến”. Chúng ta đã xem đoạn kinh văn về sự chuyển biến, từ những gì trước mắt chúng ta mà nói, trên thân chúng ta có rất nhiều tế bào độc bệnh, đây là căn nguyên của tất bệnh. Nếu có năng lực này, có thể khôi phục tất cả mọi tế bào độc bệnh trở lại bình thường, chuyển biến, bệnh con người không còn. Không cần uống thuốc, cũng không cần chích thuốc, không cần chẩn đoán, có thật chăng? Thật vậy, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, vì sao có tế bào độc bệnh? Là do tâm mình có độc bệnh. Là độc bệnh gì? Đức Phật nói với chúng ta về tam độc, đó là độc bệnh tham sân si. Nếu chúng ta đoạn tận tâm tham, đoạn tận tâm sân nhuế, đoạn tận tâm ngu si, độc bệnh không còn nữa, tất cả tế bào độc bệnh đều khôi phục như thường. Đạo lý chính là như vậy, đây là thật, không phải giả. Đoạn chánh tâm niệm, mọi bệnh tật đều không còn, chúng ta phải tin. Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, sao ta không hiểu đạo lý này?

Trong tâm mình giữ mãi tham sân si mạn nghi, đây gọi là năm độc, như vậy sao không sanh bệnh được? Trong tâm có năm độc. Trong tâm vốn không có năm độc, năm độc là do vọng niệm sanh ra, chân tâm không có năm độc. Chân tâm ly niệm, không có ý niệm! trong tâm có năm độc này, tức là ta đã có sẵn độc bệnh. Độc bệnh này là nhân của bệnh, nhân thêm vào duyên bệnh lập tức phát tác. Duyên có hai loại, có nội duyên và ngoại duyên. Nội duyên là não nộ oán hận phiền, đây là tâm trạng của chúng ta, là nội duyên. Ngoại duyên là tài sắc danh thực thùỵ, nhân duyên vừa tụ hợp, bệnh liền phát tác, nghiêm trọng sẽ mất mạng.

Hiểu được đạo lý này, bệnh quý vị chắc chắn trị lành, dù nghiêm trọng đến đâu cũng không sao. Thái độ thay đổi, xa lìa tài sắc danh thực thùỵ, rời xa ngoại duyên. Không chế mình không nổi nóng, chế phục oán hận não nộ phiền, hạ thấp tham sân si mạn nghi. Nếu không chế thật tốt, bệnh không còn nữa, nếu muốn hỏi dùng phương

pháp gì để không chế? Nói cho quý vị biết, niệm Phật A Di Đà là phương pháp không chế hay nhất, câu A Di Đà Phật này biết trị bệnh.

Quý vị xem cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc bị bệnh ban đỏ, chuyên niệm một câu A Di Đà Phật đã khỏi bệnh hoàn toàn. Trường hợp rõ ràng, là tấm gương tốt. Quý vị hỏi làm sao bà lành bệnh? Chính là đạo lý tôi vừa mới nói với quý vị, không phải không có đạo lý, đây không phải mê tín. Đối với bên trong có thể trị tất cả bệnh khổ của thân tâm, đối với bên ngoài nhiều thiên tai trên địa cầu đều có thể đối trị. Tinh tấn tu hành, nơi chúng ta ở không bị ảnh hưởng bởi thiên tai này, đây đều là thật. Nếu có thể tinh tấn tu hành, khiến ở đây không gặp thiên tai, công đức này rất lớn. Tuy ta không kể công, trong lòng giống như không có gì, thực tế công đức rất lớn. Sự thù thắng của Phật pháp nằm ở những điểm này, người thế gian không biết tưởng rằng đây là mê tín. Đây là tác dụng của chuyên biến.

“Hàng ngoại đạo chuyên biến, lâu nhất không quá bảy ngày”. Ngoại đạo không phải chỉ bên ngoài Phật giáo, mà tâm hướng ra bên ngoài cầu pháp gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta không hiểu những đạo lý này của Phật pháp, ngày ngày cũng đang cầu, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu thân mình gia hộ, đó cũng thuộc về ngoại đạo. Bản thân chúng ta biến thành ngoại đạo mà không hề hay biết. Ngoại đạo tu trì chuyên biến có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, hiệu quả này đến các nhà khoa học cũng thừa nhận, họ nói nó là ý thức tập thể. Mọi người cùng nhau cầu nguyện, năng lực ý thức tập thể rất lớn, có thể thay đổi hoàn cảnh trước mắt, tôi thường nói đây là trị ngọn không trị gốc. Ở đây nói “lâu nhất không quá bảy ngày”, đây là trị ngọn không phải trị gốc, có thể hóa giải thiên tai. Nhưng không trị tận gốc, nên khuyết điểm lại tái phát, không bao lâu bệnh lại phát tác, thiên tai lại đến, như vậy phải làm sao? Không phải không linh, nó vẫn là chiêu cảm từ lòng người!

Ở thế gian này, tình hình này từng phát sinh rất nhiều lần. Trong dự ngôn ngày xưa, phương đông và phương tây đều nói, năm 1999 có thiên tai, chính là năm thiên hỷ. Năm 1999 và năm 2000 có đại thiên tai. Dự ngôn nổi tiếng nhất là dự ngôn của Gassonet người Pháp, đến năm 2000 thì không còn, tức là ngày tận thế. Nhưng năm 2000 trôi qua bình an, năm đó tôi ở Singapore. Tôi nghe một vị đồng học nói, Singapore có một vị viện trưởng của viện thần học đề cập đến vấn đề này. Ông cảm thấy rất kinh ngạc, không thể nghĩ bàn. Rõ ràng nói năm nay có thiên tai, vì sao lại không có? Chư vị đồng học nghe như vậy đến nói lại với tôi, tôi nói điều này không có gì kỳ lạ, vì sao vậy? Vì truyền thuyết này nói ra cách đây bốn năm trăm năm, người trên toàn thế giới đều biết. Cho nên năm 1999 và năm 2000, trong thời gian đó, tôi tin rất nhiều tín đồ Tôn giáo trên thế giới đều cầu nguyện, có cảm ứng, vì thế thiên tai này không còn. Không phải không có, mà chậm lại, thiên tai lớn trở thành nhỏ. Thiên tai giảm nhẹ, kéo dài về sau, kéo dài đến khi nào? Bây giờ lại biến thành năm 2012. Quý vị xem, không phải là lui về sau ư? Thiên tai lại đến. Bây giờ người trên toàn thế giới đều rất tốt, vì tất cả mọi người đều biết là năm 2012, cho nên rất nhiều tín đồ Tôn giáo đều cầu nguyện. Chúng ta tin rằng, năm 2012 cũng trôi qua bình an. Nhưng phải biết rằng, điều này không phải như vậy là hết, sẽ tiếp tục về sau. Chỉ cần tâm niệm chúng ta bất thiện, nó liền xuất hiện, mà khi đến chắc chắn đáng sợ hơn lần trước. Đây chính là bệnh chưa phát tác, ta chỉ mới không chế nó, chưa đoạn tận gốc. Nếu qua một thời kỳ mà phát tác, sẽ càng đáng sợ hơn.

Làm sao để đoạn tận gốc? Tinh tấn tu hành sẽ đoạn tận gốc. Mỗi Tôn giáo trên thế giới này, đều có thể tinh tấn tu hành theo kinh điển của họ. Phải hiểu đạo lý trong kinh điển nói, phải hiểu phương pháp nói trong kinh, thực hành đúng theo đạo lý và phương

pháp này. Đây chính là các nhà khoa học nói, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, đây là trị gốc. Điều này với những gì trong giáo lý đại thừa nói, đây là hóa giải tận gốc thiên tai, vĩnh viễn không có thiên tai. Chúng ta cần phải nỗ lực thực hành, đây là tự độ độ tha. Tự lợi là thân tâm mạnh khỏe, pháp hỷ sung mãn, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hòa thuận, thiên hạ thái bình, việc tốt. Hy vọng giữa Tôn giáo này và Tôn giáo kia, vĩnh viễn không có xung đột, học tập lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hóa giải xung đột, đem đến cho xã hội, cho thế giới sự an định hòa bình. Đây là một công hiến rất lớn của Tôn giáo đối với xã hội hiện nay. Đây là nói về chuyển biến.

Bên dưới nói: “chư Phật và đệ tử, chuyển biến tự tại, không có xa gân”. Chuyển biến đến tự tại, vấn đề mới thật sự giải quyết. Chuyển biến không đến tự tại, vấn đề không giải quyết được, chỉ là tạm thời. Giống như ở đây nói, chuyển biến lâu nhất không quá bảy ngày.

Bên dưới giải thích “Thánh như ý”. “Trong lục trần không thể yêu không tịnh vật, có thể quán khiến tịnh, không yêu tịnh vật, có thể quán khiến nó bất tịnh, là thánh như ý pháp, chỉ Phật mới có”. Đây chính là chúng ta thường gọi là cảnh tùy tâm chuyển, Phật đều có. Phật đây là Phật gì? Chúng ta phải biết, Phật phá vô minh chứng pháp thân đều có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ đều có. 41 địa vị này của pháp thân đại sĩ, trong Lục Tứ Phật của Thiên Thai đại sư, đặt danh xưng của họ gọi là phần chứng tức Phật. Họ là thật, không phải giả, họ đều có năng lực này.

“Không được yêu bất tịnh vật, có thể quán khiến nó tịnh”, họ dùng quán tưởng có thể xoay chuyển hoàn cảnh. “Có thể yêu tịnh vật, có thể quán khiến nó bất tịnh”. Đúng là tùy theo tâm niệm của mình, cảnh giới bên ngoài chuyển theo ý niệm chúng ta. Đây là thật, không phải giả. Đạo lý này trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói rất rõ ràng. Trong kinh luận đại thừa cũng nói rất nhiều. Người có chút định công, họ sẽ hiểu được đạo lý này. Dùng ý niệm di động đồ vật. như chiếc ly này để đây, ta di dời nó đến bên này. Không cần dùng tay, dùng ý niệm di chuyển nó theo ý muốn, đây là trò chơi đơn giản, là trò đùa của những người chơi ảo thuật, không có gì cao siêu cả. Có thể hóa giải được một trận thiên tai, đây mới là đại công phu, mới là người có bản lĩnh, còn việc di dời đồ vật này không có gì li kỳ cả. Nếu quý vị hiểu Phật pháp, đây là gì? Đây là bản năng của mỗi chúng ta, mỗi người chúng ta đều có năng lực này, chỉ là vì sao ý niệm chúng ta không di chuyển được chúng? Ý niệm chúng ta có quá nhiều tạp niệm, nó không khởi tác dụng. Nếu đoạn trừ tạp niệm, cho nên nói chế tâm nhất niệm sẽ có cảm ứng này, ta có thể di dời những đồ vật bên ngoài. Bởi vậy ý thức tập thể, là điều các nhà khoa học đặc biệt nhấn mạnh. Một người không có năng lực này, nếu có được mấy mươi người, có một hai trăm người, chúng ta cùng một thời gian, cùng một ý niệm sẽ phát sinh sức mạnh rất lớn.

Tiền sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà tại Nhật bản, chính là ý niệm tập thể. Ông tìm hơn 300 người, mời thêm một vị hòa thượng hơn 90 tuổi. Hồ Tỳ Bà có một khúc eo, khúc eo này là nước chết, nước không lưu thông, cho nên nước rất hôi thối, rất dơ bẩn. Họ dùng chỗ này làm thí nghiệm, hơn 300 người cầu nguyện một tiếng đồng hồ, cầu nguyện điều gì? Mỗi người đều buông bỏ ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến một câu: “Nước hồ rất sạch sẽ”. Bên ngoài chúng ta còn treo một tấm hình, quý vị xem xem, chỉ một tiếng đồng hồ. Ba ngày sau, đúng là nước hồ rất sạch, giới tin tức báo chí truyền hình của Nhật bản đều đưa tin này. Duy trì được nửa năm, nửa năm sau nó trở lại như thường, rất dơ bẩn, rất thối.

Năm ngoái tiên sĩ Giang Bồn Thắng đến Đài Loan, hình như là tham gia một hoạt động. Ông đến thăm tôi, tôi liền nói với ông ta, ở hồ Tỳ bà cứ ba tháng làm cầu nguyện một lần, không phải hồ nước sạch hoài sao? Có làm hay không ông không có nói, tôi nói với ông ta phương pháp này, cứ ba tháng cầu nguyện một lần. Thật sự khiến cảnh giới bên ngoài đó chính là thái độ của chúng ta thay đổi, sức mạnh này rất lớn, giống như sức mạnh của Phật vậy.

Đức Phật có sức mạnh ý niệm tập thể của chúng sanh, gần giống như sức mạnh của Phật vậy. Nhưng Đức Phật có sức mạnh này, vì sao ngài không chuyển thay chúng ta? Vì nghiệp lực của chúng sanh quá nặng nề. Trong kinh Đức Phật nói, tâm, Phật và chúng sanh, cả ba đều không khác nhau, sức mạnh này hầu như ngang nhau. Sức mạnh nghiệp lực của chúng ta quá lớn, cho nên trong một số kinh nói, Phật không thể chuyển định nghiệp của chúng sanh.

Điều này Phật cũng không làm được, nhất định phải dựa vào chính mình, mình phải thành tâm sám hối, sửa đổi chính mình, đoạn ác tu thiện, sức mạnh này rất lớn. Chắc chắn đạt được oai thần bốn nguyện của Chư Phật gia trì, chúng ta nhẹ nhàng hóa giải những thiên tai này. Nếu chính mình không chân thành sám hối, không thật sự quay đầu, Phật muốn giúp cũng không giúp được. Chúng ta phải biết, đây không phải là Phật không từ bi, mà do nghiệp lực của chúng ta quá nặng.

Nhất định phải hiểu rõ về lý, đối với sự tự nhiên không mê hoặc. Khi phát sinh vấn đề, chúng ta biết đó là do nguyên nhân gì, biết dùng phương pháp gì để hóa giải. Thiên hạ không có vấn đề gì không thể giải quyết, vấn đề dù nghiêm trọng đến đâu đều có cách giải quyết. Nhưng bây giờ, con người hiện nay không tin, nói chúng ta là tôn giáo, là mê tín, như vậy thì hết cách. Chỉ đành để họ tự chịu, vì họ không thể tiếp thu. Đây chính là hoài nghi, không tin, là loại phiền não vô cùng nghiêm trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 204

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 24.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 248, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu dưới đếm lên.

“Trong khoảng một niệm”, trong kinh nói trong khoảng một niệm, ở dưới là nguyện biến cúng Chư Phật. “Trong chừng một niệm là chỉ thời gian cực kỳ ngắn ngủi. Giới hạn thời gian một niệm có nhiều thuyết khác nhau, ở trước có giải thích. Ngày nay y theo Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập lấy sát na làm một niệm, lại theo Đại Luận một khảy móng tay có 60 sát na. Cho nên biết một niệm, chỉ một khảy móng tay chiếm 1/60 phần thời gian, cho nên nó vô cùng ngắn ngủi”.

Trong Phật pháp, sát na là thời gian cực kỳ ngắn. Trong Kinh Nhân Vương nói, một khảy móng tay có 60 sát na. Đại Trí Độ Luận cũng nói như thế. Nhân Vương Kinh còn nói, một sát na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta đọc Bồ Tát Xứ Thai Kinh, đoạn đối thoại của Bồ Tát Di Lặc với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta biết cách nói này rất nhiều. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, ngài nói một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. So với Kinh Nhân Vương còn ngắn hơn, thời gian càng ngắn. Bồ Tát Di Lặc nói và các nhà lượng tử lực học hiện nay phát hiện gần giống nhau. Có thể là tiểu quang tử mà các nhà khoa học nói, trong Phật pháp gọi là cực vi chi vi, không thể phân chia thêm nữa, phân nữa là không còn, đây là vật nhỏ nhất trong hiện tượng vật chất. Các nhà khoa học cũng chứng minh vật chất không phải thật, là huyền tướng do những tiểu quang tử này tích lũy liên tục sinh ra. Khiến chúng ta lãnh hội được trong Phật pháp đại thừa nói về ngũ uẩn giai không, hiện tượng này Đức Phật phân rất tường tận, phân nó thành “sắc thọ tưởng hành thức”. Tức trong thời gian ngắn ngủi đó, sanh ra những hiện tượng này. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, dùng Phật pháp để nói về cực vi chi vi, nó đầy đủ hiện tượng ngũ uẩn. Do đó chúng ta biết, toàn thể vũ trụ đều không ra ngoài hiện tượng này, trong một niệm nhỏ nhất này, nó có hiện tượng viên mãn, hiện tượng viên mãn của thọ tưởng hành thức.

Lấy con người chúng ta mà nói, thân thể con người là một hiện tượng ngũ uẩn. Bây giờ chúng ta hiểu, thân thể ngũ uẩn này bất luận phân như thế nào, phân đến cực vi chi vi, mỗi điểm đó vẫn là hiện tượng ngũ uẩn hoàn chỉnh. Điều này hình như các nhà khoa học cũng đã chứng minh. Thật ra thông thường chúng ta rất khó tưởng tượng, có thể nói là không thể tưởng tượng, đây là chân tướng sự thật.

Trong kinh Phật nói: “hạt cải chứa núi tu di, núi tu di chứa hạt cải”, cũng là nói rõ hiện tượng này. Thật ra tiểu quang tử nhỏ hơn nhiều so với giới tử, giới tử là hạt cải, chỉ lớn như hạt mè vậy, như vậy là rất lớn. Trong đó có thể dung nạp núi tu di, vì sao vậy? Vì núi tu di không tách rời ngũ uẩn, tiểu quang tử cũng là ngũ uẩn viên mãn. Nhìn từ đây, trong Kinh Hoa Nghiêm nói lớn nhỏ không hai, đây là thật. Mặc dù tiểu quang tử này, trong đó bao hàm toàn bộ tin tức của vũ trụ. Đây là khoa học trong kinh Phật nói.

Thời gian ngắn ngủi như thế_chúng ta xem tiếp. “Nhưng sự ngắn ngủi trong khoảng sát na này, có thể vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, đi khắp hết một vòng”. Cảnh giới này giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, giống như Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, ba loại chu biến. Bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần hoặc là hiện tượng tự nhiên, mọi hiện tượng đều không ngoài ba loại lớn này. Ba loại hiện tượng lớn này, bất kỳ một hiện tượng nào phát sinh, đều chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Ba loại chu biến này là tánh đức của tự tánh, thuật ngữ của Phật pháp gọi là pháp nhĩ như thị, nó vốn là như vậy.

Khi những hiện tượng này dừng lại, hoạt động của nó là hiện tượng dao động, khi dừng lại là bản thể của tự tánh, trong tịnh tông gọi là thường tịch quang. Nó phát sanh hiện tượng chấn động, liền biến thành A lại da, A lại da biến hiện ra tất cả vạn pháp trong vũ trụ. Trong kinh Đức Phật nói, vũ trụ này là “tâm hiện thức biến”. Tâm hiện là tâm này động, tâm bất động nó không hiện, tâm động nó lập tức hiện ra. Khi nào nó động, vì sao động? Không có, không có thời gian, cũng không có nguyên nhân. Cho nên động này gọi là vọng động, nó không phải thật. Trong Phật giáo còn có một danh từ, nói hiện tượng này là “vô thi vô minh”, hiện tượng này là vô minh. Vô minh là vô

thỉ, vô thỉ là gì? Không có bắt đầu. Vì sao nói nó không có bắt đầu? Vì thời gian của nó quá ngắn, ta không cách nào cảm nhận được nó bắt đầu. Một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, như vậy làm sao phát hiện được? Cho nên gọi nó là vô thỉ. Trên thực tế có một câu nói rất hay: “ngay tại đây”. Câu này cũng rất khó hiểu, khó hiểu vô cùng. Vì sao vậy? Trong quan niệm ngay tại đây này, thời gian đã rất dài, không biết bao nhiêu cái ngay tại đây tích lũy một nơi, chúng ta mới có cảm nhận. Trên thực tế ngay tại đây, chúng ta không cách nào cảm nhận được. Trong kinh điển đại thừa nói, Bồ Tát bát địa trở lên, gần với quả vị Diệu giác, họ mới cảm nhận được. Trước thất địa đều không thể cảm nhận được, đương nhiên phạm phu chúng ta càng không cần nói. Đây là trong kinh Phật nói cho chúng ta về thật tướng các pháp. Trong hiện tượng này, mọi hiện tượng là bình đẳng, hoàn toàn không có sai biệt. Về sau những sai biệt này là thức biến, chính là phân biệt chấp trước, từ đây biến hiện ra. Khi không có phân biệt chấp trước, hiện tượng là bất biến. Nhưng hiện tượng cũng không phải tồn tại thật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Khi đã hiểu rõ, khẳng định rồi, tự nhiên sẽ buông bỏ. Biết những gì trong Kinh Bát Nhã nói là thật, “vạn pháp giai không”. Trong Kinh Kim Cang nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”. 600 quyển Đại Bát Nhã nói về hiện tượng này, thực tế chính là một câu. Đức Phật nói suốt 22 năm, 22 năm nhưng người thật sự hiểu không nhiều. Ngài nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên vì sao Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, đạo lý là như thế. Nếu nó là thật ta có thể đạt được. Không đạt được! Chẳng những không đạt được cảnh giới bên ngoài, đến thân thể chúng ta cũng không đạt được. Chẳng những thân thể không đạt được, chúng ta khởi tâm động niệm cũng không đạt được.

Ý niệm sanh diệt trong từng sát na, cho nên mới nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm. Như vậy chúng ta mới thật sự lãnh hội được, trong Bách Pháp Minh Môn Luận nói, sáu pháp vô vi chỉ có một pháp là thật. “Chân như vô vi”, đây là nói về tự tánh, năm vô vi pháp còn lại không phải thật, mà là giả. Gọi là tương tự vô vi, nó không phải chân vô vi, nó có sanh diệt. Tướng sanh diệt không rõ ràng, không những chúng ta không dễ cảm nhận, bao gồm nhị thừa, quyền giáo Bồ Tát cũng rất khó cảm nhận được hiện tượng sanh diệt của nó, nên gọi nó là pháp vô vi. Đây là nói rõ về tốc độ nhanh chóng này.

“Trong chùng một niệm biến pháp giới hư không giới”, cho nên nó đi khắp tất cả. “Hiện lộ rõ ràng người ở thế giới Cực Lạc thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn”. Cảnh giới này là cảnh giới của Như Lai quả địa. Năng lực thần túc thông của Bồ Tát đã không thể nghĩ bàn, nhưng so với Phật thì khoảng cách còn quá xa.

Thiên nhân ở thế giới Cực Lạc, quý vị phải nhớ, là thiên nhân cõi phàm thánh đồng cư vãng sanh. Họ được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bốn nguyện của 48 nguyện gia trì. Vì thế thần thông, đạo lực, trí tuệ, đức tướng đều giống với Phật A Di Đà. Đây là sự thù thắng vô biên của thế giới Cực Lạc, ở các thế giới khác không có, chỉ có thế giới Cực Lạc có. Điều đầu tiên chúng ta phải tin rằng, Phật Bồ Tát không gạt chúng ta, mỗi một câu họ nói ra đều là sự thật, là người nói lời chân thật, nói lời như pháp, không vọng ngữ, chúng ta cần phải tin. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chưa thành Phật, nhưng cũng như thành Phật, đây là ân đức của Phật A Di Đà. Sở dĩ tất cả Chư Phật tôn sùng Phật A Di Đà, tán thán Phật A Di Đà, xưng ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đạo lý là đây. Đương nhiên Phật Phật đạo đồng, nguyện lực không tương đồng, trí tuệ thần thông đạo lực không tương đồng, trí tuệ không tương đồng. Nguyện lực của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, phổ độ biến

pháp giới hư không giới, những chúng sanh khổ nạn, mê hoặc điên đảo, nhanh chóng thành Phật, đây là bốn nguyện của Phật Di Đà. Những chúng sanh này phải tương ứng với nguyện của Phật mới có thể được độ, như vậy mới giúp được. Nếu như trái với 48 nguyện của ngài, Đức Phật không độ được. Đạo lý này, thật sự hy vọng đời này, người cầu sanh thế giới Cực Lạc cần phải hiểu. Nếu không hiểu nó sẽ tạo thành chướng duyên, chướng ngại ta vắng sanh.

Bên dưới giải thích: “Na do tha là số, ngày xưa nói không giống nhau, nó là nhỏ”, so với con số của người xưa cũng có sai biệt, cách nói đều khác nhau. “Như Huyền Ứng Âm Nghĩa nói, na do tha là mười vạn của Trung quốc”. Người Ấn độ gọi na do tha là mười vạn của Trung quốc. “Nó lớn hơn tức gọi là na do tha, thời nhà Tùy gọi là số ngàn vạn”. Quý vị xem khác biệt quá lớn. Thời nhà Tùy, người Trung quốc gọi là Tùy, vì lúc đó bầu không khí dịch kinh rất thù thắng. Đại bộ phận kinh điển đều dịch vào thời Tùy Đường, dịch với số lượng lớn, đây là thời đại hoàng kim của Phật giáo.

“Các thuyết khác không trích dẫn đầy đủ”, còn có cách nói khác, số chữ khác nhau. “Số này khó xác định, nhưng có thể nói chắc là trăm ngàn ức na do tha. Biểu thị thứ nhất khó mà lấy số lớn để tính”. Điều này có thể nói như thế, nó là trăm ngàn ức na do tha.

Bên dưới là cõi Phật. “Đối với một sát na, có thể vượt vô số cõi Phật như thế, biểu trưng nơi đến rất xa”. Đây là nói gì? Nói đến cúng Phật. Ở trước có nói với quý vị, Đức Phật dạy chúng sanh phước tuệ song tu, điều này rất có đạo lý. Không những phải có trí tuệ, còn phải có phước báo, phước tuệ trong tự tánh là viên mãn. Sau khi chúng ta mê thất tự tánh, phước tuệ viên mãn trong tự tánh không thể hiện tiền. Bây giờ mặc dù đang tu hành, mặc dù tu đến pháp thân Bồ Tát, tập khí vô thi vô minh vẫn chưa đoạn, tập khí này vẫn chướng ngại tánh đức. Tuy chướng ngại không nghiêm trọng, nhưng vẫn có chướng ngại, cần phải đoạn tận tập khí vô thi vô minh, đó gọi là Diệu giác vị. Đẳng giác vị còn một phẩm sau cùng chưa đoạn. Vấn đề này toàn bộ đều hoàn thành tại cõi thật báo trang nghiêm, ở cõi thật báo hoàn thành việc lớn này. Tu hành trong cõi thật báo, như trong kinh này nói vậy. Quý vị có năng lực này, chỉ trong khoảng một niệm liền chu biến pháp giới. Giống trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, nghĩa là nói ta có thể biến hiện vô lượng vô biên thân. Trong mỗi cõi Phật, trước mỗi vị Phật ta đều đi tham học, đều đến cúng dường. Cúng dường là tu phước, nhất định nghe Phật thuyết pháp. Phật là bậc thầy, nhất định đang giảng kinh thuyết pháp, nghe pháp khai trí tuệ, cử chỉ này là phước tuệ song tu.

Thế gian chúng ta, hiện nay giao thông phương tiện. Như thời Tùy Đường giao thông không phương tiện, đường thủy được coi là phương tiện nhất, đi bằng thuyền. Còn đường bộ nhanh nhất là xe ngựa, không thể sánh với giao thông hiện nay. Cho nên những danh sơn bảo sát, các bậc cao tăng đại đức thiện hữu muốn đi tham bái rất gian khổ, mất thời gian rất dài. Trong điển tịch này ghi chép, những điển tịch ngày xưa ghi chép lại “Triều Châu hòa thượng bát thập do hành khước”, vẫn rất tinh tấn đi tham học khắp nơi, vì sao vậy? Vì chưa khai ngộ, khai ngộ thì không cần.

Chư vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc họ đều đã khai ngộ, Bồ Tát ở cõi thật báo đều đã khai ngộ. Sau khi khai ngộ, những hoạt động này cũng không hề ngưng, vẫn không ngừng đi tham học. Như vậy nghĩa là sao? Chỉ có một mục đích, tạo ảnh hưởng cho những người chưa khai ngộ. Người khác thấy vậy, quý vị xem rất nhiều Đẳng giác Bồ Tát đều ngày ngày đi tham học. Như vậy bên dưới như thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa có thể không đi tham học ư? Đồng thời trong hành động này, hiển lộ tính “khiêm hòa thành kính” của tánh đức, hiển lộ ra sự chí thành, cung

kính, khiêm tôn, hòa thuận. Đây là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra, khiến trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta hiển lộ.

Cũng như người thế gian thường nói: “học vi nhân sự, hành vi thế phạm”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải làm tấm gương tốt cho đại chúng trong thế gian. Chư Phật Như Lai làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, Bồ Tát, nhị thừa, thiên nhân, còn bao gồm tất cả chúng sanh hữu tình và vô tình trong lục đạo. Như vậy bản thân chúng ta sẽ không giải đãi. Thầy Phương Đông Mỹ nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, trong này có hưởng thụ cao nhất, trong này có pháp hỷ sung mãn, trong này đích thực là thường sanh tâm hoan hỷ. Phật pháp đại thừa hoàn toàn biểu hiện trong hoạt động này.

Bên dưới nói, “chu biến tuần lịch nghĩa là đi khắp một cõi nước rất rộng”, phạm vi tham học của họ rất rộng. “Cúng dường Chư Phật, nghĩa là rất nhiều người làm việc này”. Phồn tức là nhiều, quả thật là vô lượng vô biên. “Mà tất cả đều chỉ trong chừng một niệm là thành tựu viên mãn”. Cần bao nhiêu thời gian? Một niệm, chỉ trong một niệm thành tựu viên mãn. “Điều này nói rằng cõi nước Cực Lạc sự sự vô ngại, một nhiều tương tức, dài ngắn đồng thời”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây là thật tướng các pháp, là chân tướng.

“Hiển lộ thế giới Cực Lạc sự sự vô ngại, là bốn loại vô ngại đạt đến cứu cánh viên mãn”. Ngài Thanh Lương phân Hoa Nghiêm có bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sau cùng là sự sự vô ngại, khi nào hiển thị ra? Ở cõi thật báo. Nhưng chúng ta phải biết thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hiển thị ra cảnh giới này. Nghĩa là nói chúng ta học Phật, vì sao phải tu pháp môn Tịnh độ, vì sao phải sanh về thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là như vậy. Chúng ta không đến đây tu hành, khó khăn nơi khác cũng là không thể tưởng tượng, có thể nói là quá khó. Vấn đề này chúng ta có thể lãnh hội được, không phải không thể nghiệm được. Thử nghĩ xem, ở thế gian này đối với vấn đề đoạn phiền não_Nhập môn của Phật pháp là phá thân kiến, đạo lý này chúng ta đều hiểu, có thể phá được chăng? Khi nào chúng ta buông bỏ thân kiến? Không cần nói nhiều, buông bỏ chỉ một phút, có ai từng buông bỏ thân kiến trong vòng một phút chăng? Không cần quá nhiều, không có. Một giây có thể, một phút chắc không có. Một giây không phải là buông bỏ, mà là quên, không có ý niệm này, là quên mất. Cho thấy phiền não này, thân kiến, biên kiến, thành kiến, niệm này nối tiếp niệm kia. Có khi giống như không có, không phải không có, mà là chúng ta không cảm nhận được, ý niệm này niệm niệm tương tục không hề gián đoạn, quý vị nói khó khăn biết bao! Những thứ này tồn tại là không thể nhập môn, đây là điều kiện đầu tiên chúng ta quá Tu đà hoàn. Trong giáo lý đại thừa, như trong Hoa Nghiêm thập tín vị Bồ Tát, sơ tín cũng là điều kiện đầu tiên. Từ chỗ này, chúng ta lãnh hội được nó rất khó, vô cùng khó khăn.

Đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp này, đổi niệm niệm tương tục thành A Di Đà Phật, đổi vị trí của nó. Chúng ta niệm niệm tương tục là cái tôi, coi thân thể này là tôi. Bây giờ đem niệm niệm tương tục này đổi thành A Di Đà Phật. Vậy là thành công, thành công lớn. Tuy chưa khai ngộ, chưa kiến tánh, sanh đến thế giới Cực Lạc là vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư. Được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, hoàn toàn giống với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là Bồ Tát cõi thật báo, pháp thân Bồ Tát. Điểm khác nhau rõ ràng là đầy đủ sáu loại thân thông. Quý vị xem thân tức thông một niệm là chu biến tuần lịch, biến pháp giới hư không giới, tất cả cõi nước Chư Phật không sót cõi nào. Đây là sự sự vô ngại, một nhiều tương tức. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. “Dài ngắn đồng thời”, dài là thời gian dài, ngắn là thời gian

ngắn, đã đột phá thời gian, không có thời gian. Một nhiều tương tức là đột phá không gian, nghĩa là nói không có giới hạn của thời gian và không gian, nhập vào cảnh giới này.

Bên dưới nói: “Giới tử tu di, mười phương không tách rời nơi này”. Giới tử và tu di là nói lớn và nhỏ không phải hai, giới tử nhỏ, núi tu di lớn. Trong núi tu di có thể dung chứa giới tử, mười phương không rời nơi này. Đây là không gian không có, đã đột phá tầng không gian. “Một niệm biên cúng, ba đời không rời niệm này”. Ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, thời gian đột phá.

Hai câu ở sau rất quan trọng: “Tức là ngay đây, viên nhiếp không còn thừa”. Đây là bản năng của chúng ta, là tự tánh của chúng ta. Chư Phật Như Lai như vậy, tất cả chúng sanh cũng như vậy. Chư Phật Như Lai được thọ dụng viên mãn, chúng sanh mê thất tự tánh, tuy có nhưng nó không khởi tác dụng. Nguyên nhân không khởi tác dụng, Đức Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, vì ta có vô minh vô minh, có trần sa phiền não, có kiến tư phiền não. Những thứ này làm chướng ngại trí tuệ đức năng trong tự tánh của chúng ta, chỉ là chướng ngại, không hề bị tổn thất. Chỉ cần đoạn trừ chướng ngại, buông bỏ chướng ngại, trí tuệ đức năng của tự tánh hoàn toàn hiển lộ, không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Bởi vậy Đức Phật mới nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, câu nói này là thật, không phải giả. Trong kinh Phật nói, những cảnh giới không thể nghĩ bàn này, đều có thể tìm được chứng minh trên thân thể chúng ta.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy vua Ba Tư Nặc rằng, thân thể của ông có sanh diệt, tuổi lớn cảm thấy thọ mạng không còn bao nhiêu. Nhưng trên thân có tự tánh bất sanh bất diệt, đây là gì? Là căn tánh lục căn. Mắt gọi là tánh thấy, tai gọi là tánh nghe, những thứ này không có biến hóa. Từ khi sinh ra cho đến già chết nó không có biến hóa, không có biến hóa là tồn tại vĩnh viễn không có sanh diệt. Thân thể là vật chất, vật chất có biến hóa, thân thể vật chất có sanh diệt, nhưng linh tánh bất sanh bất diệt, cổ nhân thường gọi là linh hồn. Linh hồn là gì? Là linh tánh trong trạng thái mê chưa giác ngộ, trạng thái mê nó vẫn còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nó có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não. Nó giác ngộ, giác ngộ lục đạo không còn, tức là vượt khỏi lục đạo, đây là A la hán. Tuy vượt thoát lục đạo, nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới, đây là cảnh giới của nhị thừa, quyền giáo Bồ Tát, điều này không dễ.

Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này, pháp môn này rất thù thắng. Không cần đoạn tập khí phiền não, chỉ cần không chế đừng để nó khởi tác dụng, công đức của chúng ta được viên mãn. Đây gọi là phục phiền não, không phải đoạn, chế phục dễ hơn đoạn rất nhiều. Đó là gì? Cổ nhân gọi là xa lạ và quen thuộc. Phạm phu chúng ta đối với tập khí phiền não rất quen thuộc, phiền não khởi lên trong từng niệm. Phật A Di Đà lại không quen thuộc, không hề nhớ đến. Làm sao để thay đổi nó, không thường thấy phiền não, không nghĩ đến, còn Phật A Di Đà có thể tương tục không gián đoạn, như vậy là thành công. Xa lạ đối thành quen thuộc, quen thuộc đối thành xa lạ, thay đổi vị trí của nó là được. Thay đổi như thế nào? Ta phải niệm thật mới được! Phương pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí rất cao minh: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Phương pháp này có thể giúp chúng ta chuyển đổi vị trí của xa lạ và quen thuộc này. Phải tinh tấn nỗ lực, không như vậy thì không thể. Cần thực hành bao lâu? Theo tình hình thông thường là ta phải y giáo phụng hành, phải buông bỏ khoảng ba năm đến năm năm, như vậy sẽ thay đổi được vị trí của xa lạ và quen thuộc. Khi đã thay đổi, vắng sanh được tự tại. Ta không muốn ở thế gian này, quả thật ta có thể vắng sanh. Nếu còn nhân duyên ở thế gian, nhân duyên không phải gì khác, chính là đưa thêm vài

người cùng vãng sanh. Làm được, không phải không làm được, đây gọi là sanh tử tự tại. Pháp môn Tịnh độ tu đến sanh tử tự tại, thông thường mà nói thời gian khoảng ba đến năm năm. Nếu năm ba năm không thể thành tựu, là do ta không tinh tấn, không thật niệm, thật niệm có thể làm được.

“Cho nên nói, Hoa Tạng không khác với Cực Lạc, Tịnh độ thu nhiếp tất cả sự huyền diệu”, hai câu này là thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, cõi thật báo của Tỳ Lô Giá Na Phật là thế giới Hoa Tạng. Cõi thật báo phương tây là cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, là một không phải hai. Pháp môn Tịnh độ này quả thật là thu nhiếp mọi sự huyền diệu, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều bao hàm trong đó. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, chúng ta thấy đây là đại nguyện biến cúng Chư Phật.

Chúng ta xem tiếp chương bên dưới, chương này cũng chỉ là một nguyện: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh, nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại niết bàn giả, bất thủ chánh giác”. Nguyện này là nguyện định thành chánh giác.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Đây là nguyện thứ 12, gọi là nguyện định thành chánh giác. Người vãng sanh chắc chắn thành Phật, chính là hiện rõ bản tâm của Phật Di Đà. Duy chỉ có nhất Phật thừa, rộng độ vô biên chúng sanh đến cứu cánh niết bàn”. Câu này rất quan trọng, cho nên chư vị cao tăng pháp môn tịnh độ thời Tùy Đường, các bậc tổ sư đại đức khẳng định pháp môn này là nhất thừa đại pháp. Vốn là nói đại pháp nhất thừa chỉ có ba bộ kinh, là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Phạm Võng. Kinh Phạm Võng truyền đến Trung quốc không hoàn chỉnh, chỉ truyền đến một phẩm, là hai quyển Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm. Nghe nói bộ kinh này phân lượng rất lớn, nhưng chỉ truyền đến Trung quốc hai quyển. Kinh này bây giờ cũng không còn, đã thất truyền.

Chư vị cổ đức phát hiện, Kinh Vô Lượng Thọ cũng là đại kinh nhất thừa, vì sao vậy? Vì sau cùng Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, phát hiện từ chỗ này. Các bậc cổ đức nói, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều là chỉ dẫn của Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tin điều này, vì sao vậy? Vì tôi tin pháp môn Tịnh độ, đúng là từ Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm dẫn dắt vào. Xem những kinh điển này, tất cả đều hướng dẫn quay về thế giới Cực Lạc.

Trong Kinh Lăng Nghiêm cũng rất rõ ràng, Đức Phật hỏi chư vị đại Bồ Tát, hỏi họ về tu hành. 25 vị Bồ Tát làm biểu pháp, biểu trưng cho vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn quy nạp lại, không ra ngoài 25 loại lớn, 25 loại lớn này từ đâu đến? Lục căn, lục trần, lục thức là 18, thêm vào thất đại: địa thủy hỏa phong không kiến thức, là 25. Bất luận là tu pháp môn nào, đều không ra ngoài phạm vi này, cho nên gọi là 25 loại viên thông. Bất kỳ pháp môn nào đều có thể minh tâm kiến tánh, cho nên Phật mới nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đây là thật. Nhưng mỗi người chúng ta căn tánh bất đồng, cho nên tu hành có khó dễ khác nhau. Pháp môn không có sai biệt, tuyệt đối bình đẳng, do căn tánh chúng ta không bình đẳng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, thông thường đều cho rằng Lăng Nghiêm là Mật tông cần phải tu, Thiền tông cần phải tu. Hình như trong kinh điển của Tịnh tông, không có Kinh Lăng Nghiêm. Thật ra Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, chính là trong Kinh Lăng Nghiêm. Còn có Quan Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương, nhưng rất ít người đọc. Thông thường người niệm Quan Âm Bồ Tát, đều đọc trong Kinh Pháp Hoa, là Quan Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, đều đọc phẩm này. Bồ Tát Văn Thù là Thế Tôn mệnh lệnh ngài, khiến ngài thay thế giới Ta Bà chúng ta, đặc biệt là thay chúng sanh trên địa cầu này. Ngài chọn một trong 25 pháp môn, Bồ Tát Văn Thù chọn giúp

chúng ta, chọn Nhĩ Căn Viên Thông, chính là Bồ Tát Quan Âm. Cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm, đặc biệt có nhân duyên với chúng sanh ở đây. Lục căn của chúng ta là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, nhạy bén nhất là nhĩ căn. Nhìn không rõ ràng, nhưng nghe rất rõ ràng, cho nên nhĩ căn đáng nể hơn nhãn căn. Bồ Tát Quan Thế Âm chính là tu nhĩ căn viên thông, “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, cho nên chúng ta có nhân duyên rất sâu dày với ngài, căn tánh tương đồng. Thật ra trong 25 viên thông, không chỉ pháp môn Quan Thế Âm Bồ Tát là một pháp môn thù thắng. Đặc biệt có hai pháp môn, đặc biệt này là gì? Theo thứ tự sắp xếp chính là pháp môn thông thường, sắp xếp thông thường. Không sắp xếp theo thuận tự, chính là pháp môn đặc biệt. Nếu theo thứ tự sắp xếp, Bồ Tát Quan Âm xếp thứ hai, ngài là nhĩ căn. Quý vị xem trong lục căn, nhãn là thứ nhất, thứ hai tức là nhĩ căn, rồi đến tỷ thiệt thân, thứ tự sắp xếp là như thế. Bồ Tát Quan Âm không xếp vị trí thứ hai, ngài được xếp ở sau cùng, xếp vào thứ 25. Đây chính là hiển thị nét đặc thù của ngài, mà còn rất rõ ràng. Quý vị xem, vốn phải sắp ngài ở thứ hai, ngược lại đặt ngài sau cùng, cho nên mọi người vừa xem là nhận ra.

Một điều đặc biệt nữa là, vị trí của vị này chỉ xê xích một người, cho nên không rõ ràng, nếu xem tỉ mỉ sẽ phát hiện. Trong thất đại, địa thủy hỏa phong không kiến thức Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là kiến đại, Bồ Tát Di Lặc là thức đại, vị trí của ngài đặt trước Bồ Tát Di Lặc, đây là sắp xếp theo thứ tự. Nhưng Bồ Tát Đại Thế Chí không sắp theo thứ tự, ngài thay đổi vị trí với Bồ Tát Di Lặc, ngài sắp sau Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc sắp ở trước ngài. Vì ngài chỉ thay đổi một vị trí, nên không dễ nhận ra. Vốn ngài là thứ 23, vị trí của ngài là 23, Bồ Tát Di Lặc 24. Vị trí hai ngài thay đổi, thành Bồ Tát Di Lặc 23, Bồ Tát Đại Thế Chí tại số 24, sau cùng 25 là Bồ Tát Quan Thế Âm. Hai pháp môn đặc biệt, không phải chỉ có một. Cho nên thông thường người học Kinh Lăng Nghiêm rất dễ sơ suất, không nhận ra. Chỉ thấy Bồ Tát Quán Thế Âm, ở thế giới Ta Bà nhĩ căn sắc bén nhất, mà không nhận ra Niệm Phật Viên Thông Chương. Trong địa thủy hỏa phong không kiến thức, đây là kiến đại, chúng ta phải hiểu hàm nghĩa này. Bồ Tát Quan Âm khế căn cơ của chúng sanh trên thế giới Ta Bà nhất, còn Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là khế với căn cơ của tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, như vậy không tuyệt vời ư? Học Kinh Lăng Nghiêm không hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, như vậy là phí công học Lăng Nghiêm.

Khi tôi mới xuất gia, hình như là tôi xuất gia được hai năm, tôi xuất gia tại Chùa Lâm Tế. Năm thứ hai Chùa Lâm Tế mở giới đàn, tôi nhận trách nhiệm làm thư ký cho giới đàn. Tôi nhớ, có một hôm vào buổi tối, có mấy sinh viên của trường đại học Đài Loan. Tôi còn nhớ có một người, chỉ nhớ tên một người, còn mấy người khác không nhớ, có ba bốn sinh viên. Một người tên là Cổ Chính Mỹ, họ của anh ta không thường gặp, cổ của cổ kim, về sau cũng là giáo thọ của trường đại học. Anh ta dẫn theo một vị thầy người Nhật bản, là giáo thọ khách mời của đại học Đài Loan. Ông cũng là pháp sư, pháp sư người Nhật bản, đưa ông đến thăm tôi. Nghe nói tôi học Kinh Lăng Nghiêm, đúng là lúc đó tôi học Lăng Nghiêm, học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý. Pháp sư này gặp tôi hỏi tôi học gì? Tôi nói bây giờ tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm. Ông ta hỏi thầy tu pháp môn gì? Tôi nói tôi tu Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà. Ông ta hỏi tôi một câu, Lăng Nghiêm và Tịnh độ có quan hệ gì? Thái độ người Nhật bản này rất cao, rất ngạo mạn, thái độ rất coi thường chúng tôi, không coi ai ra gì.

Tôi hỏi ngược lại, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí với Tịnh độ có quan hệ gì? Điều này ông ta biết. Tây phương Tam Thánh, đứng hai bên Phật A Di Đà chính là Quan Âm và Thế Chí. Tôi hỏi câu này ông ta vẫn chưa giác ngộ, sau cùng tôi mới

nhắc nhở ông ta, trong hội Lăng Nghiêm 25 viên thông, mấu chốt chính là hai nhân vật này. Ông nói Kinh Lăng Nghiêm không liên quan đến Tịnh độ chăng? Trong Kinh Lăng Nghiêm bao hàm huyền cơ, chính là Tịnh độ. Quý vị xem hai vị Bồ Tát này, hai vị Bồ Tát đều tượng trưng pháp môn đặc biệt, không sắp xếp theo thứ tự. Tôi nói rạch ròi như vậy, ông ta không còn gì để nói, sao lại sơ ý đến thế? Đây là giáo thọ khách mời của trường đại học Đài Loan. Sau đó tôi từng đến phỏng vấn tại Nhật bản sáu lần. Tôi không nhớ tên thầy này, cũng không gặp lại ông ta.

Cho nên chúng ta tu học đại thừa, quả thật là phải lưu ý từng câu từng chữ, không được dễ dàng bỏ qua. Mới biết sự vi diệu của Tịnh tông, thiên kinh vạn luận. Có khi Phật hiển thuyết, có khi Phật mật thuyết, nếu biết xem có thể nhận ra, nếu không biết xem sẽ không biết. Tu học Kinh Lăng Nghiêm quan trọng nhất chính là hai pháp môn này, hai vị Bồ Tát làm đại biểu, hai vị Bồ Tát này đều ở thế giới Cực Lạc, là Quán Âm và Thế Chí.

Đây là nói, “bốn tâm của Di Đà, duy có nhất Phật thừa”. Không sai chút nào. “Quảng độ vô biên chúng sanh đến cứu cánh niết bàn”. Niết bàn là tiếng Phạn. “Trong nguyện văn xa rời phân biệt, các căn tịch tịnh”. Hai câu này rất quan trọng, xa lìa phân biệt nghĩa là không phân biệt, các căn tịch tịnh tức là không chấp trước. Các căn tịch tịnh trên đề kinh này gọi là thanh tịnh, xa lìa các căn là bình đẳng trên đề kinh. Tu học Tịnh tông bốn chữ này rất quan trọng, được tâm thanh tịnh nhất định vãng sanh. Cõi phương tiện hữu dư là Tịnh độ của Phật A Di Đà, cõi phàm thánh đồng cư là uế độ của Phật A Di Đà, nhưng uế độ của ngài cũng thanh tịnh, vì sao vậy? Vì ở đó không có ba đường ác, chỉ có nhân thiên. Được tâm thanh tịnh chính là A la hán và Bích Chi Phật, được tâm bình đẳng tức là Bồ Tát, là Phật, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới.

Thế giới Cực Lạc không giống với những thế giới khác, nó là một pháp giới bình đẳng. Ở trước chúng ta đã học, đèn sắc thân, dung mạo đều hoàn toàn giống nhau, không hề có sự sai biệt nào. Cổ nhân nói: “tâm người khác nhau, mỗi người đều như khuôn mặt của họ vậy”. Đây là gì? Là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, vì sao tướng mạo chúng ta đều không giống nhau? Vì ý niệm không giống nhau, nếu ý niệm giống nhau thì tướng mạo sẽ giống nhau. Vì sao ở thế giới Cực Lạc tướng mạo đều hoàn toàn giống nhau? Vì họ đều niệm Phật A Di Đà, vì thế tướng hiện ra không khác gì với Phật A Di Đà, tất cả đều như nhau. Nếu như hiểu được đạo lý này, ta sẽ tinh tấn niệm Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà đích thực không chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp như trong kinh nói, không chỉ chừng đó. Trong chú giải này nói rất rõ ràng, đó là theo cách nói của người Ấn độ ngày xưa. Báo thân của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nói không cùng. Mỗi người đều muốn tướng tốt, niệm Phật A Di Đà là được, không tin thì niệm thật nhiều vào. Quả nhiên niệm khoảng ba năm tướng mạo thay đổi, thể chất cũng thay đổi, thể chất thay đổi thành thân kim cang bất hoại, tướng mạo thay đổi giống Phật. Đây đều là dạy chúng ta phải siêng năng học tập, tinh tấn niệm Phật A Di Đà.

Đây là từ Tống Dịch. “Nếu không chắc chắn thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng đại niết bàn, không thủ chánh giác”. Hai câu trước trong nguyện văn này: “Xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh” là từ Tống Dịch. “Nếu không quyết định thành chánh giác, chúng đại niết bàn, không thành chánh giác”, đây là từ Đường Dịch. Đây là kinh văn trong bản hội tập của Hạ Liên Cư, tích dẫn từ bản nào đều nói rõ ràng.

Đối với Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Khải: “Không trú định tụ, tức là diệt độ, không thủ chánh giác”. “Khi đại sư Thiện Đạo chú thích Ngụy Dịch, thường trích

dẫn Đường dịch giúp nêu rõ vấn đề, lại đặt bốn tên cho nguyện này. Tên thứ nhất là tất chí diệt độ nguyện, tên thứ hai chứng đại niết bàn nguyện, thứ ba là vô thượng niết bàn nguyện, thứ tư cũng có thể gọi là trú tướng chứng quả nguyện”. Chú giải này chú rất hay, nói ra tất cả những điều mà Hạ Liên Cư bỏ hay dùng khi hội tập, câu nào là trích dẫn từ nguyện bản nào, đều nói ra hết. Rất nhiều người biết đại sư Thiện Đạo, ngài là Phật A Di Đà tái sanh. Khi tôi đến Nhật bản phỏng vấn, hỏi chư vị xuất gia ở Nhật, có tư tưởng này chăng? Họ nói có, từ ngày xưa khi chư vị tổ sư truyền lại, đều nói đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh. Sự sùng bái của họ đối với đại sư Thiện Đạo, người Trung quốc không sánh bằng. Nếu đến các tự viện Tịnh độ tông ở Nhật bản, rất phổ biến, không có tự viện nào không có tượng của đại sư Thiện Đạo. Tượng của ngài là tượng đúc, hoặc là tượng điêu khắc bằng đá, khắp nơi đều có, đây là sự tôn trọng của họ đối với tổ sư. Đại sư Thiện Đạo, đại sư Trí Giả, ở Nhật bản khắp nơi đều có thể nhìn thấy. Họ sùng bái tổ sư hơn cả sùng bái Phật, đây là người Nhật bản thật sự tôn trọng đạo. Niệm niệm không quên ân sư. Rất nhiều chùa đều dùng tên của đại sư Thiện Đạo, gọi là Chùa Thiện Đạo. Quý vị thấy tên Chùa Thiện Đạo, là biết đây là đạo tràng của Tịnh độ Tông.

Đại sư Thiện Đạo giải thích Nguyện Dịch là: “Không trú định tụ, tức là diệt độ, không thủ chánh giác”. Đây là kinh văn trong bản của Khương Tăng Khải, đại sư vẫn dùng Đường Dịch để giải thích, để giúp mọi người dễ lý giải. “Không trú định tụ”, tức là ở đây nói “xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh”, đây là Thiền định. Các căn tịch tịnh, thông thường mà nói, trong Kinh Lăng Nghiêm nói, đây là định của A la hán chứng được, cửu thứ đệ định, ra khỏi luân hồi lục đạo. Cao nhất trong lục đạo là đệ bát định, tứ thiền bát định, định thứ chín ra khỏi lục đạo, không còn luân hồi, họ trú trong tứ thánh pháp giới. Họ có đẳng cấp là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và Phật. Các căn tịch tịnh là A la hán và Bích Chi Phật. Xa lìa phân biệt, trần sa phiền não cũng đoạn, đây là Phật Bồ Tát trong tứ thánh pháp giới, là cảnh giới này. Cao nhất là cảnh giới Phật, trong cảnh giới Phật, nếu tiếp tục đoạn tận vô thi vô minh, họ ra khỏi mười pháp giới, đến nhất chân pháp giới.

Kinh văn của Nguyện Dịch: “Không trú định tụ” là nói hai câu này, ở đây nói càng rõ ràng: “Xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh”. “Nhất định diệt độ”, nghĩa là chắc chắn thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại niết bàn, đây nghĩa là nhất định diệt độ. Diệt độ chính là thành đẳng chánh giác, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng đại bát niết bàn, chính là ý này.

Đại sư Thiện Đạo lấy những điều quan trọng trong này, chính là trong nguyện này, còn có thể thêm vào tên khác, đây là bốn tên, ý nghĩa càng rõ ràng hơn.

Thứ nhất là “tất chí diệt độ nguyện”, nếu niệm Phật sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định có thể đạt đến diệt độ. Diệt độ, diệt chính là diệt phiền não, diệt tất cả tập khí phiền não vô thi vô minh.

Thứ hai, cũng có thể gọi là chứng đại niết bàn nguyện. Niết bàn là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung cũng dịch thành chữ độ. Diệt điều gì? Diệt phiền não là nhân; diệt lục đạo, diệt mười pháp giới là quả, nhân quả đều diệt hết, vì đều không phải thật. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não là giả, đến vọng tưởng đều không phải thật. Quả báo thì sao? Là mười pháp giới, mười pháp giới bao gồm lục đạo cũng không phải thật. Trong Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Khi giác ngộ, chẳng những lục đạo không còn, mà mười pháp giới cũng không còn. Như vậy cần phải chứng đại bát niết bàn, đây là ra khỏi mười pháp giới.

Thứ ba là “vô thượng niết bàn nguyên”, vô thượng niết bàn là thành tựu ở thế giới Cực Lạc. Cũng chính là nói, nhất định ở thế giới Cực Lạc có thể đoạn tận tập khí vô minh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, nhất định chứng được quả vị Diệu Giác, tức là vô thượng niết bàn.

Thứ tư cũng có thể gọi là trú tướng chứng quả nguyên. Không phải diệt tướng, là trú tướng. Trong cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc, có tướng, không phải không có tướng. Diệu giác vị không có tướng, Diệu giác vị trở về thường tịch quang, nghĩa là cõi thật báo này cũng không có. Nhưng những vị Phật ở thế giới Cực Lạc, họ có thể ở thế giới Cực Lạc giúp Phật A Di Đà giáo hóa chúng sanh. Như vậy là họ trú tướng, tướng của họ không diệt, đây mới gọi là sự sự vô ngại. Họ có thể không trú tướng, cũng có thể trú tướng. Trú tướng tức như trong kinh điển đại thừa gọi là “hữu dư y niết bàn”. Không trú tướng là “vô dư y niết bàn”. Điều này không giống ứng thân và hóa thân, ứng thân và hóa thân là pháp thân Bồ Tát thị hiện, đây là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc và tu được quả vị, vẫn là bất hoại tướng. Tướng ở thế giới tây phương Cực Lạc vĩnh viễn bất hoại, nó mãi mãi không thay đổi. Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Có thể giống như Phật A Di Đà, thường trú ở thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn trú ở thế giới Cực Lạc, giúp tất cả chúng sanh. Phật là thầy, những người này làm huấn luyện, giúp họ vững vàng thành tựu.

Như ngày xưa, dưới chế độ quân chủ, tôi thấy có một ưu điểm, họ đào tạo người kế vị. Quý vị xem lập thái tử, hoàng đế lập thái tử, đại khái chế độ trong cung đình của các hoàng tử, tám tuổi học tiểu học, 15 tuổi là đại học, ở giữa không có trung học. Nếu lập làm thái tử, họ sẽ có thầy giáo cố định, có ba vị thầy là thái bảo, thái phó và thái sư, ba vị này là thầy của họ. Thái bảo quản lý việc gì? Quản lý sự lành mạnh trong cuộc sống của họ, dạy những điều này. Hay nói cách khác, ngày nay chúng ta gọi là giáo dục cuộc sống, là thái bảo quản lý. Thái phó quản về đạo đức, luân lý đạo đức thái phó chịu trách nhiệm. Thái sư phụ trách về mảng học thuật, tương lai trị quốc bình thiên hạ, quản lý điều này. Họ có ba người thầy, còn có ba vị huấn luyện, huấn luyện là gì? Là đốc thúc họ thực hành, dẫn dắt họ làm, học rồi mà không thực hành không được. Ba vị huấn luyện này gọi là thiếu bảo, thiếu phó và thiếu sư, những người này phải cùng sống với thái tử, họ đã đào tạo người kế vị như thế. Khi thật sự hiểu rõ, quý vị nói thời xưa là phong kiến, đó là thời đại không giống nhau. Vào thời đại đó, dùng chế độ đó rất hay, thời đại khác nhau, nó không có gì sai lầm. Phương pháp giáo dục dạy học này là thánh nhân, giáo dục của thánh hiền. Giáo dục thánh hiền thì chúng ta biết chính trị là chính trị của thánh hiền, xã hội là xã hội của thánh hiền, công thương nghiệp là công thương của thánh hiền, không giống nhau.

Đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà là thầy, những người này đã thành Phật chứng được quả vị Diệu giác, họ vẫn ở lại thế giới Cực Lạc làm huấn luyện, họ chỉ dẫn cho những người mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quả thật phiền não của họ vẫn chưa đoạn tận, là được oai thần bốn nguyên của Phật A Di Đà gia trì, không phải tự họ chứng được, cho nên cần những người này giúp họ. Do đây có thể biết, địa vị của những người này ở thế giới Cực Lạc, đều gọi là Đẳng giác Bồ Tát, số người này rất nhiều! Là “các bậc thượng thiện như câu hội một chỗ”, thượng thiện là Đẳng giác Bồ Tát, đến giúp chúng sanh, thuận lợi chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Đây là một trong những điều vi diệu thù thắng ở thế giới Cực Lạc.

“Chân Giải khen ngợi rằng: Cao tổ chỉ nguyên của đại sư Thiện Đạo gọi là thái tận nguyên ý”. Người Nhật bản xưng đại sư Thiện Đạo là Cao tổ, đại sư Thiện Đạo đưa ra tên của bốn nguyên này, đúng là rất hay, ý trong nguyên này đều hiển thị ra hết.

“Ngày nay bản hội tập lại trích dẫn văn của Đường Dịch, lại đặt tên là định thành chánh giác nguyện, chính là phù hợp với ý của đại sư Thiện Đạo”. Đại sư Thiện Đạo đặt ý nghĩa của bốn tên này, là hiển lộ đại nguyện của Phật Di Đà.

Chúng ta xem tiếp. “Đại sư Thiện Đạo đối với năm nguyện trong 48 nguyện gọi là định thành chánh giác, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, Chư Phật xưng tán và thập niệm tất sanh thành chân thật nguyện”. Trong 48 nguyện, năm nguyện này là chân thật nguyện. Trong nhà Phật đều nói đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, đây là vị tổ đời thứ hai của Tịnh độ. Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ, cũng là Phật A Di Đà tái sanh, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật Di Đà tái sanh. Còn có một vị pháp sư ở núi Thiên Thai, là hóa thân của Phật A Di Đà, hòa thượng Phong Can. Hàn Sơn, Xả Đắc và Phong Can tu hành ở Chùa Quốc Thanh. Hàn Sơn và Xả Đắc là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền, Phong Can là Phật A Di Đà.

Phật Bồ Tát thường thị hiện tại nhân gian, người thường không nhận ra được, đến khi nhận được họ lập tức ra đi, không còn nữa, đây là thật. Nếu họ tự nói mình là Bồ Tát tái sanh, Phật tái sanh, nhưng họ vẫn lưu lại thế gian không đi, đó là giả không phải thật, gọi là chân nhân không lộ tướng. Chúng ta phải biết phân biệt thật và giả.

Thời cận đại, đại sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sinh, điều này do một người bạn nhỏ nói. Trong Ấn Quang Đại Sư Vĩnh Tư Lục, có một bài văn ghi chép về vấn đề này. Họ đến thăm đại sư Ấn Quang, đã nói ra chuyện này, đại sư Ấn Quang mắng họ một trận, giáo huấn họ một trận, vĩnh viễn không được nói lời này. Đến khi đại sư Ấn Quang vãng sanh, mới nói ra điều này, mọi người mới biết có một chuyện như thế.

Trong 48 nguyện, đại sư Thiện Đạo “xưng năm nguyện này là tâm yếu của 48 nguyện. Có thể thấy nguyện này thật là tâm tủy hoằng thệ của Phật Di Đà. Bản hoài của Phật này chỉ là vì tất cả chúng sanh chắc chắn thành Phật”. Câu này vô cùng quan trọng, Phật này là Phật A Di Đà, bản nguyện của Phật A Di Đà, bản hoài tức là bản nguyện. Chính là vì tất cả chúng sanh, nhất định thành tựu ngay trong đời này. Hay nói cách khác, ngài kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, tiếp dẫn tất cả chúng sanh có nhân duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng ta nhất định phải thêm chữ có nhân duyên vào. Có nhân duyên là gì? Là họ có thể tin, không tin là không có duyên. Tin là có thể hiểu, hiểu có thể hành, hành mới có thể chứng, chứng là đến thế giới tây phương Cực Lạc, vãng sanh là chứng quả, sau khi vãng sanh chắc chắn thành Phật. Thế giới Cực Lạc là một trường học thành Phật, lớp huấn luyện thành Phật, đến đó nhất định thành Phật.

“Vì thực hiện nguyện này, cho nên có đại nguyện thù thắng mười niệm nhất định vãng sanh”. Vì thực hiện đại nguyện này, nghĩa là nhất định thành Phật, định thành chánh giác, cho nên mới có mười niệm tất sanh. Mười niệm ở đây Ở sau đến nguyện thứ 18, có một đoạn chú giải rất dài thảo luận về vấn đề này. Ở đây chúng ta có thể kiên định tín tâm của mình, vì sao vậy? Vì bất cứ ai đều có đời trước, đời trước còn có đời trước nữa.

Nhìn từ lịch sử, Trung quốc hiệu xưng là 5000 năm lịch sử, 5000 năm trước chúng ta có chăng? Có chúng ta, không những có chúng ta, mà vô lượng kiếp trước vẫn có chúng ta. Ta không chỉ sống trên địa cầu này, mà còn ở trong hư không, từng ở trong nhiều tinh cầu khác. Quý vị có thể nói trong đời quá khứ chưa từng gặp Phật pháp chăng? Chắc chắn từng gặp, và nhất định đã từng học, nhưng chưa tu thành công, đó là do tín nguyện hạnh chưa đầy đủ. Bây giờ lại gặp, biểu hiện là mười niệm tất sanh. Thử xem quá khứ, quá khứ thiện căn sâu dày, nếu không đâu có đơn giản như vậy. Khi

lâm mạng chung có người vừa nhắc nhở, quý vị đã tin, liền tiếp nhận, không có đạo lý này. Cho nên mỗi người đều có nhân duyên rất sâu dày với Phật A Di Đà, nếu không không làm được. Tuy có nhân duyên rất sâu dày với Phật A Di Đà, nhưng mê cũng rất nghiêm trọng. Mê là gì? Dù cho nghe và thấy được cũng không tin, khi thầy khuyên bảo vẫn không tin, tôi chính là người như thế. Tôi tin Tịnh độ quả thật rất khó! Tôi vốn có ngộ nhận rất sâu đối với pháp môn Tịnh độ, đến thầy Lý khuyên, sau cùng khuyên tôi như thế nào? Thầy nói, pháp môn này chư vị tổ sư đại đức xưa nay, rất nhiều người có học vấn, có đạo đức, có tu trì, họ đều tin, chúng ta cũng tin thử một lần xem! Thầy dùng những lời này khuyên tôi, tôi đều không tiếp thu. Cuối cùng vì sao tôi tiếp thu? Tôi tiếp thu từ trong Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa. Thường xuyên giảng những bộ kinh này, có một hôm đột nhiên nhớ lại, Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn nào mà thành công? Xem Kinh Hoa Nghiêm, vì ở sau Kinh Hoa Nghiêm chưa giảng đến, tôi liền siêng năng coi lại một lần từ đầu đến cuối, mới phát hiện. Tứ Thập Hoa Nghiêm quyển thứ 39, quyển thứ 38 và quyển 39 có nói đến, Văn Thù và Phổ Hiền là niệם Phật A Di Đà, vãng sanh thế giới Cực Lạc và thành tựu. Thiện Tài Đồng Tử là môn sanh đặc ý của Bồ Tát Văn Thù, chắc chắn học cùng một pháp môn với thầy. Quý vị xem lúc đó tôi cũng rất sơ ý, giảng đến một nửa Tứ Thập Hoa Nghiêm đều không nhận ra điều này. Quay lại xem từ đầu mới phát hiện, đúng là Thiện Tài Đồng Tử đi cùng một đường với thầy. Phát hiện điều gì? Người tham bái đầu tiên là tỳ kheo Kiết Tường Vân, tu ban châu tam muội. Ban châu tam muội là chuyên niệם Phật A Di Đà, cầu sanh tây phương Tịnh độ. Người đầu tiên, vào trước làm chủ. Lần sau cùng của 53 lần tham bái là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, mới bỗng nhiên đại ngộ. Thì ra Thiện Tài Đồng Tử đầu và cuối niệם Phật A Di Đà, giai đoạn tham học ở giữa là thị hiện. Thị hiện điều gì? Pháp môn này vượt qua tất cả các pháp môn khác, thị hiện ý này. 51 vị thiện tri thức ở giữa, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, là những người Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái. Giai đoạn này là biểu trưng vô lượng pháp môn, biểu trưng tám vạn bốn ngàn pháp môn, tiếp xúc tất cả các pháp môn, hiểu rõ tất cả các pháp môn, nhưng không học. Sau cùng là “luyện đức lễ từ”, nghĩa là lúc đến tham bái sự tiếp đãi của ông, sự quan tâm của ông, sự dạy dỗ của ông tôi nghe đều rất cảm kích. Luyện đức là cảm kích ân đức của họ, lễ từ, từ là không tu, vẫn là rốt ráo niệם Phật. Lúc này tôi mới nhận ra được ý nghĩa này, như vậy mới tin vào Tịnh độ, sau đó xem kinh điển Tịnh độ không giống nhau, hiểu ra được ý nghĩa trong đó. Từ chỗ này mới lãnh hội được một cách sâu sắc lời đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta không có thành kính đối với kinh giáo này, không có thành kính đối với thầy, như vậy chẳng học được gì cả. Dù nói rõ ràng minh bạch đến đâu cũng nghe không hiểu, nghe không lọt vào tai. Từ đây chúng ta hiểu được rằng, người bây giờ rất khó học giáo lý thánh hiền, vì sao vậy? Vì họ không tôn trọng giáo huấn của thánh hiền. Không những họ không tôn trọng giáo huấn thánh hiền, mà đến cha mẹ họ cũng không hiểu thuận. Hiểu thuận cha mẹ là tánh đức, phụng sự sư trưởng cũng là tánh đức. Mê thất tự tánh, tánh đức biến mất, không còn nữa. Hay nói cách khác, cho dù Phật Bồ Tát đến dạy, Khổng phu tử đến dạy, ta cũng không thâm nhập được, chương ngại của mình quá nghiêm trọng, ta không tiếp thu được.

Trong thời gần đây tôi thường nghĩ, nghĩ đến một bộ sách, là Quốc Học Trị Yếu, nhà sách Trung hoa xuất bản vào đầu năm dân quốc. Năm dân quốc thứ 19, tôi sinh vào năm dân quốc thứ 16, sách này xuất bản khi tôi bốn tuổi. Hay nói cách khác, bộ sách này xuất bản đến nay là 80 năm, tôi chưa từng thấy, chỉ biết là có bộ sách này,

thường nghĩ đến nó. Hôm qua có một vị đồng tu đem đến cho tôi, tôi xem thấy rất hoàn chỉnh, không thiếu trang nào, chữ rõ ràng. Đây là tâm tượng sự thành! Tôi rất cảm kích, để các vị đồng học viết tên anh ta lại, và đưa sách này đến Đài Loan in ra 3000 bộ. Sau khi in xong, tôi tặng một bộ mới cho anh ta, có thể sao in trên mọi hình thức, phóng chữ lớn hơn một chút, phóng lên cỡ chữ 16 xem sẽ rất dễ chịu. Bộ sách này là gì? Vì sao thường nghĩ đến nó? Rất nhiều năm trước, tôi ở Đài Loan, khoảng 10 năm trước. Bộ sách đầu tiên là Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu, tôi mua một bộ, do nhà sách Thế giới xuất bản, rất hoan hỷ. Lúc đó trong lòng nghĩ, bộ sách này phân lượng quá lớn, người bình thường không thể đọc, tôi cũng không thể, làm gì có thời gian để xem sách này? Tôi liền nghĩ, nếu trích lục ra những gì quan trọng trong bộ sách này, trích lục những điều hay, những điều quan trọng biên tập thành một cuốn sách. Xem một cuốn sách này, đồng nghĩa là ta đã xem hết cả bộ sách.

Tôi tìm em trai tôi đang ở Thượng Hải, cũng đưa cho chú ấy một số tiền, hy vọng có thể mời được các vị giáo thọ chuyên dạy ngữ văn đã về hưu ở Đại lục. Khi không có việc gì thì xem những sách này rồi trích lục ra, đã làm nhưng tôi thấy chưa lý tưởng, thế nhưng việc này cũng bỏ qua. Không ngờ cổ nhân đã làm điều này, hoàn toàn giống như suy nghĩ của tôi. Cuốn sách của họ không phải dùng hội yếu, mà là dùng toàn thư, Tứ Khố Toàn Thư. Y theo những điều quan trọng trong Kinh- Sử- Tử- Tập, trích lục ra những điều hay trong đó, tên cuốn sách này gọi là Quốc Học Trị Yếu.

Nguyên nhân gì lại dùng trị yếu? Trị yếu là Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông biên tập, họ có linh cảm từ bộ sách này, cho nên họ cũng lấy tên là Trị Yếu, gọi là Quốc Học Trị Yếu. Nhưng Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, nghiêng nặng về chính trị và triết học chính trị, trong đó liên quan đến tu thân, tu thân dưỡng tánh, trị quốc, bình thiên hạ. Trong bộ sách này đa phần đều nói về vấn đề này, Quốc Học Trị Yếu rất phổ biến, nó là một loại nghiên cứu học thuật, phạm vi rộng. Bộ sách này, bây giờ chúng ta nghĩ làm sao để phục hưng lại truyền thống văn hóa xưa, cần đọc bộ sách này. Sau khi đọc bộ sách này, mới có năng lực xem nguyên bản, có thể xem Tứ Khố, nó là chìa khóa của Tứ Khố. Trước tiên là đọc bộ sách này, khi hiểu rõ thuần thực Tứ Khố, tiếp tục xem nguyên bản sẽ thú vị hơn. Cho nên tôi nghĩ ra một phương pháp, chính là chúng ta phải có nền tảng vững vàng của ba nhà Nho Thích Đạo, đức hạnh mới quan trọng. Người không có đức hạnh, khó mà thâm nhập được những điều này.

Đức hạnh là nền tảng, tức Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp là chương trình bắt buộc học, nếu không tu không thể làm người. Thứ hai là học văn cổ, bộ sách này tuyển chọn toàn điều hay, nội dung lại phong phú. Chúng ta tra từ trong Cổ Kim Văn Tuyển của nhật báo quốc ngữ Đài Loan, trong đó nhất định có những bài được chọn ra. Nếu có thể chọn được 100 bài, như vậy thì rất dễ, học 100 bài này, đọc 100 bài này. Vì 100 bài này trong Quốc Học Trị Yếu có, nhật báo quốc ngữ cũng chọn, tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Đặt vững nền tảng từ đây, dùng thời gian 10 năm hoặc 20 năm, truyền thống văn hóa lại được phục hưng, không quyết tâm hạ công phu ở đây không được. Nhất định phải y theo phương pháp truyền thống, không được làm theo phương pháp mới, cách mới không thể thành tựu, nhất định phải theo phương pháp ngày xưa. Nhất định phải thuộc 100 bài văn cổ này, phải học thuộc 100 bài, lúc này đối với văn cổ không còn thấy khó khăn nữa. Khi có đức hạnh, thì nền tảng này đã vững chắc. Gọi là khổ luyện mười năm, nhất cử thành danh. Bây giờ rất nhiều sách hay đều được xuất bản.

Hai năm trước nhà sách Thương Vụ tái bản Tứ Khố Toàn Thư, tôi mua 100 bộ. Vốn là định tặng cho các trường trong nước, nhưng vì nhân duyên không đầy đủ, nên

tặng một phần ra nước ngoài. Tặng 10 bộ cho Malaysia, tặng 10 bộ cho Indonesia, 10 bộ cho Úc châu, xem trong nước có nhân duyên chăng. Nhà sách Thế giới nói với tôi, họ sắp tái bản Tứ Khố Hội Yếu, tôi cũng đặt 100 bộ. Trước đây tôi có mua hơn 60 bộ ở chỗ họ, lần này tôi đặt 100 bộ. Quốc Học Trị Yếu rất hay, hôm qua tôi vừa nhìn thấy, liền báo cho nhà sách chuẩn bị in 3000 bộ. Bộ sách này có tám cuốn dày như vậy, tám cuốn bìa cứng. Đây chính là tiểu Tứ Khố Toàn Thư, tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, rất có ý nghĩa.

Tôi nghĩ đến nó lâu như thế, nó đến thật, chắc là do nhân duyên thuần thực, nhân duyên không thuần thực nó không đến. Tôi cũng in 3000 bộ Quần Thư Trị Yếu, có bìa mềm, có bìa cứng. Bìa cứng in 500 cuốn làm quà tặng người khác, bìa mềm in 2500 cuốn. Tôi muốn tặng cho những chí sĩ có đạo đức làm chính trị, đây là trị quốc bình thiên hạ. Cho nên tôi phân phối tặng cho đảng cộng sản, đảng quốc dân, đảng dân tiến, tôi đều tặng. Hy vọng họ đều học theo người xưa, tổ chức nên chính trị ngày càng tốt hơn, tạo phước cho nhân dân.

Chúng ta cũng có nhân duyên, ở đây giảng giải về kinh điển đại thừa, ngoài ra tôi không nghe không hỏi, giữ bản phận của mình. Ngành nghề này chính là giảng kinh thuyết pháp, hy vọng chúng ta cùng nỗ lực. Cảm ơn mọi người.

Tập 205

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 25.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 250, bắt đầu xem từ hàng thứ ba.

“Đại sư Thiện Đạo đem năm nguyện trong 48 nguyện, gọi là định thành chánh giác, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, chư Phật xung thán và thập niệm tất sanh làm chân thật nguyện, xem nó là tâm yếu của 48 nguyện. Có thể thấy nguyện này thật là tâm tủy hoằng thệ của Phật A Di Đà. Bản hoài của Phật này chính là vì tất cả chúng sanh nhất định thành Phật”. Chúng ta xem đến đây. Hôm qua chúng ta học đến đây, thấy một đoạn khai thị của đại sư Thiện Đạo, đoạn khai thị này rất quan trọng.

Những người tu học Tịnh tông, tôi tin rằng có không ít người từng nghe, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung quốc. Cho nên lời của ngài Thiện Đạo nói, chính là Phật A Di Đà trực tiếp nói với chúng ta. Năm nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện, đây là nòng cốt của đại nguyện. Nguyện định thành chánh giác đã nói ra bản hoài của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn đại chúng đến tu hành, mục đích là gì? Dụng ý là gì? Đại sư Thiện Đạo nói cho chúng ta biết, chỉ là vì tất cả chúng sanh chắc chắn thành Phật, ngữ khí này khẳng định biết bao, không hề có chút nghi hoặc nào.

Vì thực hiện nguyện này, “mười có mười niệm tất sanh”, mười niệm tất sanh chính là vì chắc chắn thành Phật, tức là định thành chánh giác. Niệm này khiến cho chư vị đồng tu niệm Phật, kiên định tín tâm đối với Tịnh tông, cũng kiên định tâm nguyện đối với việc cầu sanh tây phương Cực Lạc.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, vãng sanh được hay không, quyết định là ở chỗ có tín nguyện hay không. Nếu có tin thật, có nguyện thiết, thật sự muốn vãng sanh, đầy đủ hai chữ này, điều kiện của ta cũng đầy đủ. Đối với hành môn là quyết định phẩm vị cao thấp của chúng ta khi vãng sanh thế giới Cực lạc. Đại sư Ngẫu Ích thị hiện, làm tấm gương tốt cho chúng ta, mục tiêu đầu tiên là cầu vãng sanh, không cần biết phẩm vị cao hay thấp, không cần để trong lòng. Vì sao vậy? Vì trong mấy nguyện trước chúng ta đã hiểu, thấy rõ ràng, thế giới Cực lạc là thế giới bình đẳng. Vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư và vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm không có gì khác biệt. Thể chất của thân thể đều là thân tử kim sắc, tướng mạo đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, giống như Phật A Di Đà. Tướng của Phật A Di Đà không tốt hơn chúng ta, chúng ta cũng không thua kém Phật A Di Đà, không có, hoàn toàn tương đồng, điều này không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, tướng hảo nhất định phải thành Phật mới tương đồng. Bồ tát thì lại khác, vì sao vậy? Vì Bồ Tát chưa đoạn vô minh, cho nên tướng mạo không giống nhau. Hình như giống nhau, nhưng xen tương tận có điểm không giống nhau. Ở thế giới tây Phương Cực Lạc không như thế, hoàn toàn giống nhau, đây là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Sự gia trì này không phải chỉ nói một cách tùy tiện, ngài tu hành thời gian năm kiếp. Chính là nói ngài gia trì chúng ta, hồi hướng cho chúng ta là thật, vì ngài có thật công phu. Phạm phu chúng ta nói gia trì, trên thực tế không có năng lực gia trì. Tuyệt đại đa số là giải ngộ, không phải chứng ngộ, bản thân chưa làm được, không có công phu thật sự, lấy gì để gia trì? Đức Phật A Di Đà có năm kiếp tu hành, là một mục đích này. Ngài phát đại nguyện này, 48 nguyện, mỗi nguyện đều viên mãn ngài mới thành Phật. Có một nguyện chưa viên mãn, ngài sẽ không thành Phật. Đức Thế Tôn nói với chúng ta, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp. Mười kiếp đối với thế giới Cực Lạc mà nói là không dài, ở đó thọ mạng con người là vô lượng kiếp, thì mười kiếp có đáng gì?

Trong đời này của chúng ta, nếu đến thế giới Cực Lạc, tương lai ở thế giới Cực Lạc, đó là một tốp đến sớm nhất, quý vị xem mười kiếp họ đã đến. Tuyệt đối đừng bỏ lỡ cơ duyên này, cơ duyên vô cùng thù thắng, bỏ qua rất đáng tiếc. Có thể không mất cơ hội chăng? Có thể, chỉ cần ta thật sự hiểu rõ ràng mình bạch những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, y giáo phụng hành, nhất định thành tựu ngay trong đời này. Nếu muốn nâng cao phẩm vị, như vậy phải nỗ lực thực hành, buông bỏ vạ duyên, phẩm vị mới nâng cao được. Nếu vẫn còn xen tạp nghi, còn nghi hoặc, những thứ này chương ngại rất lớn cho việc nâng cao phẩm vị.

Đích thực như hòa thượng Đệ Nhàn nói, người đệ tử thợ hàn của ông vãng sanh. Hòa thượng khen ngợi rằng, các danh sơn bảo sát trong thế gian hiện nay, các phương trượng trú trì ở đó đều không sánh bằng ông, những người này có phước báo lớn. Một hạng khác là đại thiện tri thức chuyên hoằng hóa tôn giáo nghiên cứu kinh điển, cũng không bằng ông, hạng người này có trí tuệ, nhưng phước báo và trí tuệ của họ đều không bằng ông. Ông niệm Phật bao lâu? Được ba năm, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh. Sau khi vãng sanh, thân thể vẫn đứng như vậy suốt ba ngày ba đêm, đợi hòa thượng đến lo hậu sự. Chúng ta biết thần thức của ông đã đi từ lâu, thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc, không có thân trung âm, vừa tắt thở ngài liền đến thế giới Cực Lạc. Tại sao thân thể của ông còn có thể đứng ba ngày ba đêm? Chúng ta biết, đó là thần hộ

pháp đang bảo hộ, khiến thân thể ông không ngã xuống, bản thân ông đã vãng sanh từ lâu. Lời hòa thượng Đế Nhàn là thật, nhưng trong này chúng ta cần phải biết, chư vị phương trượng trú trì trong các đạo tràng ở danh sơn bảo sát, có người tái sanh chăng? Có.

Lúc đại sư Trí Giả còn tại thế, là phương trượng của núi Thiên Thai, phương trượng trú trì ở Chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai. Ngài là ứng thân của Phật Thích Ca Mâu Ni Phật, người tái sanh, không phải người bình thường. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, cần dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó. Ngài đến là để thị hiện cho chúng ta thấy, làm gương cho chúng ta. Trong những người truyền thừa Tông phái nghiên cứu kinh điển cũng có người tái sanh, cho đến những vị cư sĩ tại gia học Phật cũng có. Sự thị hiện này có dụng ý rất sâu, khiến người học Phật chơn chánh không dám coi thường bất kỳ ai. Quý vị biết họ là ai tái sanh chăng? Là Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, họ là những vị Bồ Tát được chúng sanh kính ngưỡng nhất, họ thị hiện ở Chùa Quốc Thanh. Thường xuyên ở trong bếp dọn dẹp, bây giờ chúng ta gọi là làm công quả. Quét dọn, thổi lửa, gánh nước, làm những công việc nặng nhọc này, về sau thân phận bại lộ, mọi người mới biết. Khi thân phận chưa lộ, ai cũng coi thường họ, bao gồm Phong Can, Phong Can là Phật Di Đà tái sanh. Phong Can là người chuyên môn giã gạo, công việc giống như khi đại sư Huệ Năng làm ở Hoàng Mai, xay lúa, giã gạo, là Phật A Di Đà. Họ đến làm công quả, họ đến tu cúng dường. Các bậc cổ đức nói, bất kỳ đạo tràng nào đều là rỗng rảnh hỗn hợp, quý vị biết người nào là thân phận gì chăng?

Phàm phu biết có nhưng chuyện như vậy, thì cần sanh tâm cung kính, đối với bất kỳ ai cũng phải cung kính như nhau. Tốt nhất là xem tất cả mọi người là hóa thân của Phật, tuyệt đối không thiết thời. Nếu có thể quán được như thế sẽ có nhiều điều lợi ích, thật sự phước tuệ song tu, bản thân hạ mình khiêm tốn. Quý vị xem Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đều hạ mình khiêm tốn như thế, chúng ta còn có gì đáng để kiêu ngạo chăng? Phải hiểu vấn đề này. Vô minh, kiến tư và trần sa phiền não đều chưa đoạn tận phẩm nào, có gì đáng kiêu ngạo chăng? Nhìn chư Phật Bồ Tát, họ là chơn thiện tri thức, là tấm gương cho thế gian chúng ta.

Bên dưới nói: “Chúng sanh y theo con đường đơn giản nhất, dễ nhất, viên mãn nhất, nhanh nhất, niệm Phật vãng sanh, tức đều có thể thành Phật”. Đến thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật, pháp môn này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, đáng tin nhất, nhanh chóng nhất, không có pháp môn nào nhanh hơn. Cực kỳ viên mãn, cực kỳ nhanh chóng. Chúng ta nói đến đại kinh viên đốn, đều nói Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, nhưng pháp môn này còn viên đốn hơn Kinh Pháp Hoa và Kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn là sự thật. Gặp được pháp môn này đâu có dễ! Thật sự gặp được, hiểu được, giác ngộ, họ sẽ từ bỏ tất cả. Quý vị xem, người đệ tử thợ hàn của hòa thượng Đế Nhàn mà chúng tôi vừa mới nói, ông không biết chữ, chưa một lần nghe kinh. Tuy đã xuất gia, sau khi xuất gia hòa thượng sắp xếp cho ông ở nơi vùng nông thôn, bảo ông ở trong ngôi miếu rách nát không có người. Vì ông hơn 40 tuổi mới xuất gia, tuổi tác quá lớn, không học gì được, bản tánh không lanh lẹ. Hòa thượng chỉ dạy ông sáu chữ, Nam Mô A Di Đà Phật. Nói với ông ta, anh chỉ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm, cứ niệm như thế, nhất định có lợi ích. Ông cũng không hỏi lợi ích gì, chỉ nghe lời thật thà niệm. Niệm được ba năm, thành tích xuất hiện. Đây là thật không phải giả. Đây cũng là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, tam chuyển pháp luân, ông ta làm chứng chuyên, ông chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh điều

gì? Chúng mình pháp môn này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, cực viên cực đôn, chúng mình cho chúng ta thấy điều này, nhất định thành Phật trong một đời.

“Phân biệt trong nguyện vãng”, trong nguyện vãng nói xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh, là phân biệt này. “Suy nghĩ nhận thức phân biệt về sự và lý gọi là phân biệt”, nghĩa là chúng ta thường gọi là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, đệ thất thức là chấp trước. “Lấy phân biệt hư vọng làm thể tánh, vọng tức là không phân biệt trên các pháp, mà phân biệt ngã và pháp, cho nên gọi là mê hoặc phân biệt”. Hoặc là mê hoặc, phải biết tất cả pháp vốn không có phân biệt, vốn không có chấp trước, vốn không có ngã. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, tuyệt đối không phải nói một cách vô nghĩa, là vốn không có, “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là một câu tổng kết. 600 quyển Đại Bát Nhã nói về điều gì? Sau khi đọc xong, tôi tổng kết nó lại một câu. Đức Phật giảng suốt 22 năm, nói về điều gì? “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, một bộ Bát Nhã chỉ nói mấy câu này. Tịnh tông cũng chỉ một câu: “Thập niệm tất sanh, nhất định thành Phật”, quý vị xem bên nào nhanh? Bên nào viên? Bên nào đôn? Bát Nhã không bằng Tịnh độ. Bát Nhã muốn đoạn kiến tư phiền não, vô thì vô minh không phải là vấn đề đơn giản. Tịnh độ chỉ cần tin sâu nguyện thiết chấp trì danh hiệu, họ chắc chắn thành công.

Phật pháp truyền đến Trung quốc đã hơn 2000 năm, người tu pháp môn này thành tựu không thể tính kể được, nhiều vô số. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, đó là những người có nhân duyên, gặp người có học, viết truyện ký của họ lưu lại thế gian. Còn có người vãng sanh mà không biết, không viết thành truyện ký, số này cũng không biết bao nhiêu! Chiếm đại đa số. Các bậc cổ đức ghi chép lại chỉ là số ít trong số ít đó mà thôi, chúng ta phải biết điều này. Nhân duyên lần này chúng ta không được bỏ qua.

Phân biệt này là hư vọng, phân biệt gọi là hoặc, mê hoặc.

“Vọng đối với pháp không phân biệt, mà phân biệt ngã và phân biệt pháp”. Ngã và pháp đều bất khả đắc, vạn pháp giai không. Không những pháp hữu vi bất khả đắc, mà pháp vô vi cũng bất khả đắc, ý nghĩa này rất thâm sâu. Pháp vô vi là thật, là tự tánh, nếu chấp trước có tự tánh là sai, vì sao vậy? Vì tự tánh không có tên, nếu đặt tên cho nó là vọng tưởng. Nhưng trong lúc dạy học, không đặt tên gọi thì không thể nói được. Vì vậy Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nghe kinh đừng chấp vào tướng ngôn thuyết, đừng chấp tướng danh tự, đừng chấp tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên tức là ta đã nghe, cảm nhận nó là ý gì, đó là ý của mình, không phải ý của Phật, Phật không có ý. Ý nghĩa trong này thâm sâu vô tận, Phật làm gì có ý? Có ý chính là vô minh, là kiến tư phiền não. Có chính là những thứ này. Không có, không có tức trở về với tự tánh, không có là thường tịch quang. Vô lượng trí tuệ đức năng tướng hảo, khi không có tất cả đều hiện ra. Phạm phu luôn chấp trước có, có tức là không có, không có tức là có. Có hay không đều đừng chấp trước, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm thanh tịnh là chân tâm. Ngày nay chúng ta dùng là vọng tâm, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm đều là vọng tâm làm chủ.

“Đoạn mê hoặc của phân biệt gọi là vô phân biệt trí”, trong Tướng tông nói chuyển thức thành trí, diệu quan sát trí. Vô phân biệt trí là diệu quan sát trí, rõ ràng minh bạch, nhưng không giống với các nhà khoa học dùng máy móc quan sát được, vì sao vậy? Vì những gì họ quan sát được vẫn có phân biệt, vẫn có chấp trước, vẫn là tri kiến của phàm phu, không phải thánh nhân. Rõ ràng minh bạch, không khởi tâm không động niệm là Phật Bồ Tát, gọi là Phật tri Phật kiến.

Trong hiện tượng khởi tâm động niệm, tức không phải tri kiến của Phật Bồ Tát, mà là tri kiến phàm phu, sự khác biệt của phàm và thánh là đây. Thánh nhân vĩnh viễn không khởi tâm, hết thấy mọi hiện tượng trong vũ trụ, cũng là như như bất động. Chẳng những như như bất động, mà họ thấy rõ ràng căn bản không nó tồn tại. Như hiện tượng mà Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một niệm này bao gồm ba loại hiện tượng. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, chỉ trong một niệm. Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, mỗi ý niệm phát sanh ra lập tức không còn, cho nên nó không tồn tại, thời gian nó phát sanh cực kỳ ngắn.

Quý vị xem một khảy móng tay, một khảy móng tay, một phần bao nhiêu thời gian của một khảy móng tay? Là 320 triệu, một phần 320 triệu niệm là một khảy móng tay, thời gian dài như thế, cho nên ta không sao cảm nhận được. Điều này nói cho chúng ta biết, vì sao gọi là vạn pháp giai không, vì sao nói tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Bồ Tát Di Lặc đã chứng minh cho chúng ta thấy một cách rất rõ ràng, giải thích cho chúng ta nó quả thật là bất khả đắc. Những gì nhất niệm này thị hiện là vốn đầy đủ trong tự tánh, hiện tượng vốn đầy đủ. Nhưng chư vị phải nhớ rằng, trong này không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Đây gọi là nhất chân pháp giới, gọi là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, mới thật sự buông bỏ được. Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tự nhiên tương ứng với bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng.

Diệu dùng này là gì? Diệu dụng là biểu pháp, biểu pháp cho đại chúng trong xã hội thấy. Khởi phát họ, giúp họ quay đầu, giúp họ giác ngộ, chính là ý này. Bằng không thì đến thế gian này làm gì? Phàm phu đến thế gian này là thọ báo. Đời trước tu phước, đời này họ đến hưởng phước. Đời trước tạo nghiệp thì đời này họ đến chịu tội, thọ khổ, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, người biết rõ chân tướng ở đây xem trò. Vũ trụ là một vũ đài lớn, quý vị xem rồi thì sẽ giác ngộ, khai ngộ.

“Trong Duy Thức Thuật Ký nói, lời nói phân biệt, tâm hữu lậu tam giới, tâm sở pháp, lấy vọng phân biệt làm tự thể”. Phân biệt không phải thật, nhưng ta cho là thật, nó liền khởi tác dụng, tác dụng chính là tác dụng của nhân quả báo ứng. Nếu như biết nó là hư vọng, hãy tùy thuận nó, không khởi phân biệt chấp trước, đó gọi là Diệu quan sát trí. Tức trong Hoàn Nguyên Quán nói, tùy duyên diệu dụng, quả thật là diệu.

Trong nguyện văn, câu xa lìa phân biệt, nghĩa là “xả trừ vọng hoặc của phân biệt”. Đã buông bỏ, không còn phân biệt nữa, thấu triệt chân như tức vạn pháp, vạn pháp tức chân như. Chân như là tự tánh, là chân tâm. Vạn pháp là một huyễn tướng, vạn pháp không chướng ngại chân như, chân như cũng không chướng ngại vạn pháp. Nhất niệm bất giác liền hiện tướng, một niệm giác ngộ tướng này liền biến mất. Nhưng khi thật sự giác ngộ, bản thân mình không có, chỉ có người khác. Trong tướng có, trong huyễn tướng có, trong huyễn tướng còn có không ít chúng sanh có nhân duyên với mình. Khi ta chưa giác ngộ ở cùng với họ, là có nhân duyên với họ, cho nên họ khởi tâm động niệm ta đều biết. Họ khởi tâm động niệm là cảm, ta sẽ ứng, tác dụng của ứng là gì? Giúp họ giác ngộ, giúp họ hồi đầu, đây chính là Phật Bồ Tát, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, chính là như vậy. Vạn pháp chính là tự tánh, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, ý nghĩa giống hai câu này.

Lại xem “tịch tịnh”, tịch tịnh là lìa phiền não. “Lìa phiền não gọi là tịch”, phiền não này là kiến tư phiền não trong mặt na thức. Mặt na thức, bốn đại phiền não thường tương tùy, nếu chuyển Mặt na thức, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tư lương thức biệt chính là đệ lục ý thức chuyển qua, tâm bình đẳng hiện tiền. Trên đề kinh này là thanh

tịnh bình đẳng giác, nếu thanh tịnh và bình đẳng chuyển, thì giác ở sau liền đại triệt đại ngộ.

Tướng tông nói rất hay, chuyển bát thức thành tứ trí, có chuyển trên quả, có chuyển trên nhân. Chuyển về nhân tức là thức thứ sáu thức thứ bảy, hai thức sáu và bảy chuyển thì thức thứ tám và năm thức trước chuyển theo, cho nên gọi nó là chuyển trên mặt quả. Hay nói cách khác, năm thức trước và A lại da thức, chúng ta không có chỗ để hạ thủ. Nghĩa là nói không cần quan tâm đến nó, phải đặt hết công phu vào thức thứ sáu và thức bảy. Chuyển mặt na thành bình đẳng tánh trí, là bình đẳng của trên đề kinh này. Chuyển mặt na thành bình đẳng tánh trí. Chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí. Chuyển mặt na tâm liền thanh tịnh, chuyển đệ lục ý thức tâm sẽ bình đẳng. Hai loại này bắt đầu hạ thủ từ đâu? Căn tánh mỗi người không giống nhau, có thể hạ thủ cùng một lúc, cũng có thể hạ thủ từ một thức trước. Loại phiền não nào nặng thì hạ thủ từ đó, nặng khắc phục trước, nhẹ sẽ đơn giản hơn, giống như trị bệnh vậy.

“Tịch tịnh, lìa phiền não gọi là tịch, đoạn tuyệt khổ hoạn gọi là tịnh, tức là lý của niết bàn”. Niết bàn là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tịch tịnh. Thế nào gọi là niết bàn? Thanh tịnh tịch diệt gọi là niết bàn. Hay nói cách khác, tự tánh vốn là thanh tịnh tịch diệt, nhất định phải biết điều này. Trong thanh tịnh vốn không có cái tôi, tôi là vọng niệm, vọng niệm này hình thành sự chấp trước rất nghiêm trọng. Tu học Phật pháp, cửa ải đầu tiên là phá ngã chấp. Ai đạt được công phu này? Là tiêu thừa sơ quả Tu đà hoàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đại thừa sơ tín vị của Bồ Tát thập tín vị, phá 88 phẩm kiến hoặc mới chứng được sơ quả. Điều đầu tiên là phải phá thân kiến, biết thân không phải là ta, không còn chấp trước thân này là ta, đây gọi là phá thân kiến. Ngã kiến chưa phá, đây là mới bắt đầu phá ngã kiến. Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang là phá ngã tướng, nửa bộ sau là phá ngã kiến. Nửa bộ sau thâm sâu, nửa bộ sau là Bồ Tát, nửa bộ trước là tiểu thừa. “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Bốn loại này đều là vọng tướng không phải thật. Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, thọ giả là nói thời gian, trong chúng sanh bao gồm không gian và vạn pháp, đều không phải thật. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trong phàm sở hữu tướng bao gồm không gian và thời gian, đều không phải thật, cho nên đều không được chấp trước. Hoàn toàn buông bỏ chấp trước, liền chứng quả A la hán. Tiếp tục buông bỏ phân biệt, đó là Bồ Tát, cao hơn A la hán một tầng. A la hán chứng thiên chân niết bàn, họ đạt được sự tịch tịnh này. Tuy không viên mãn, nhưng họ thật sự đạt được, niết bàn của tiểu thừa.

Trong Tư Trì Ký nói: “Tịch tịnh tức lý niết bàn”, là lý của niết bàn. Vãng Sanh Yếu Tập Thượng lại nói: “Tất cả các pháp, vốn là tịch tịnh, phi hữu phi vô”. Câu nói này là thật, đây là nói thật tướng các pháp, tướng chân thật đích thực là như vậy. Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, vì sao vậy? Vì tướng có, thể không, sự có, lý không, tất cả tướng đều là huyền tướng, chúng ta không dễ lãnh hội, nhưng nó rõ ràng ngay trước mắt, sao lại nói không có? Các nhà khoa học lượng tử hiện đại đã chứng minh cho chúng ta, họ nói giống những gì trong kinh Phật nói.

Bản chất của vật chất là gì? Căn bản không có vật chất tồn tại. Hiện tượng vật chất phát sinh như thế nào? Họ tìm ra nhân tố căn bản của vật chất là gì? Phát hiện vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra, vậy bản chất của vật chất là ý niệm, giống trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật gọi là A lại da, A lại da trong khoa học hiện nay gọi là lý luận huyền động, định lý dây đàn. Giống như khi khảy đàn vậy, lý luận dây đàn, điều này trong nhà Phật gọi là nhất niệm bất giác. Một sự chấn động vô cùng vi tế, từ trong chấn động này có tần suất. Đây chính là A lại da, hiện tượng của

A lại da. Hiện tượng phát sinh đầu tiên của A lại da, từ A lại da hiện tượng đầu tiên sinh ra là thức thứ bảy Mạt na, do Mạt na lại sanh ra hiện tượng thứ hai là đệ lục ý thức. Mỗi thức và tâm sở pháp của mỗi thức tương ứng đều có bốn phần. Bốn phần này là tự chứng phần, tự chứng phần là thể, tức là chân như, là tự chứng phần. Từ thể nó có tác dụng tinh thần, tức là có thọ tướng, chúng ta nói thọ tướng hành thức, có thọ tướng, liền biến thành hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất, tam tế tướng gọi là cảnh giới tướng, Mạt na gọi là chuyển tướng, chuyển biến, biến thành vật chất. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều là A lại da biến hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “duy tâm sở hiện”, năng hiện là chân tâm, chân như, tướng hiện ra, hiện tướng này thiên biến vạn hóa. Đây là thức, thức năng biến. Cho nên các nhà khoa học nói, năng lực ý niệm rất mạnh, mạnh như thế nào? Nghĩa là trong kinh chúng ta đọc về sáu loại thần thông. Trong này ngoài lậu tận thông ra, năm thông trước, quý vị xem nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, toàn là niệm lực. Vì sao quý vị thấy được, vì sao nghe được, vì sao biết hành động? Tất cả đều là niệm lực. Nếu niệm lực này có thể tập trung, như ánh sáng, biến nó thành tia laser, năng lượng này sẽ rất lớn! Nếu đem ý niệm của chúng ta làm thành tia laser, lớn đến trình độ nào? Có thể thay đổi quỹ đạo của tinh cầu đang vận hành trong hư không, có năng lực này. Quý vị có thể chỉ huy tinh cầu này đi về đâu, quý vị có năng lực này. Chúng ta thấy trong kinh nói, thần thông, thần túc thông của Như Lai quả địa, chúng ta tin. Đây là các nhà khoa học nói với chúng ta, Phật có, chúng ta có, mỗi người đều có.

Người hiểu được đạo lý này_ngày nay trên địa cầu thiên tai dòn dập, có cách nào để khôi phục bình thường chăng? Có, ý niệm của chúng ta có thể khiến nó khôi phục bình thường. Nói trong phạm vi nhỏ, là thân thể chúng ta mạnh khỏe, chúng ta dùng ý niệm có thể khiến thân thể mạnh khỏe như thường. Khôi phục bình thường, bình thường nghĩa là mạnh khỏe. Bệnh thái thì sao? Bệnh thái không bình thường, vì sao không bình thường? Vì tư duy có vấn đề, suy nghĩ sai lầm. Tư duy tối thiện là thiên định, không có ý niệm nào cả, thiện niệm ác niệm đều không có, sức mạnh đó lớn nhất. Sức mạnh đó có thể đột phá tầng không gian, có thể trở về tự tánh, đây không phải phàm phu có thể làm được. Phàm phu cũng có thể tu định, nhưng thời gian không dài, họ là phục phiền não chứ không phải diệt phiền não. Khi định công mất đi, phiền não liền hiện tiền.

Cho nên thiên nhân trời phi tướng phi phi tướng, thời gian họ nhập định có thể đạt đến tám vạn đại kiếp. Nhưng hết thời gian tám vạn đại kiếp, định công của họ mất đi, phiền não lại khởi hiện hành, đây là trầm luân trong luân hồi lục đạo. Định công này chưa đủ, nhất định phải nâng cao cảnh giới, như vậy mới giải quyết được vấn đề.

Trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói với chúng ta, nâng cao thêm một bậc nữa gọi là cửu thứ đệ định, ra khỏi lục đạo. Nhập vào cửu thứ đệ định, luân hồi lục đạo không còn, cho thấy nó là giả không phải thật. Luân hồi không còn liền đến tứ thánh pháp giới, cõi phương tiện hữu dư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà, tứ thánh pháp giới. Trong này cũng có bốn đẳng cấp, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có cõi thật báo trang nghiêm. Trong giáo lý đại thừa, Đức Phật thường nói với chúng ta, rất quan trọng. Chúng ta không được xem nó thành huyền học, không được xem nó thành thần thoại, nó là thật không phải giả. Như tất cả các pháp vốn tịch tịnh, phi hữu phi vô, đây là thật.

Các căn, đây là nói sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Năm căn trước là vật chất, ý căn ở sau là tinh thần, đây là sáu căn. Ngày nay sáu căn đồng quy tịch tịnh, sáu căn này cũng phi hữu phi vô, vốn cũng là tịch tịnh. Như Kinh Hoa Nghiêm nói, nghĩa là

trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Quán pháp tịch tịnh, lia các si ám, lia pháp như thế nào? Không sanh phân biệt, tự nhiên viễn ly si ám, mà chur căn tịch tịnh, gọi là buông bỏ. Buông bỏ tham sân si mạn các căn sẽ tịch tịnh, trong ý căn có tham sân si mạn nghi, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều không thể thanh tịnh. Mà tham sân si mạn nghi, nó ở trong đệ lục ý thức, hình thành căn nguyên độc bệnh trong thân thể chúng ta. Cho nên Đức Phật gọi nó là tam độc, tam độc tham sân si, thêm vào mạn và nghi gọi là ngũ độc! Ngũ độc ở đâu? Ở trong ý thức, cho nên nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta, trong tế bào có độc bệnh, gặp duyên liền sanh bệnh, liền phát tác. Duyên, nộ duyên là oán hận nã nộ phiền, đây đều là giả, đều không phải thật. Chúng ta gọi là tính tình, tâm trạng, chính là những thứ này. Bên ngoài có mê hoặc, ngoại duyên, ngoại duyên cũng có năm loại, là tài sắc danh thực thùỵ. Ba thứ này tập hợp lại bệnh liền sanh. Cho nên biết rõ tật bệnh từ đâu đến, bất luận bệnh gì cũng không tách rời nguyên tắc này, đây là nguyên tắc chung. Nếu hiểu, thật sự đoạn nhân này, Đức Phật dạy chúng ta, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, như vậy là đoạn tận. Viễn ly ngoại duyên, tâm trạng không tốt cũng không còn, thân tâm đượ mạnh khỏe.

Hôm qua có một vị đồng tu tặng tôi một cuốn sách, tựa đề là Bí Quyết Trị Bệnh Của Hòa Thượng Tịnh Không. Cuốn sách này là giả, không phải thật. Tôi nghe nói ở Đại lục những thứ kỳ quái này rất nhiều, mượn danh của tôi nhưng toàn là gạt người. Quý vị cầm cuốn sách này thì sao? Cầm đượ thì hãy đốt nó đi. Tôi giảng kinh thì ngày ngày giảng qua mạng, mọi người đều có thể xem, còn tôi chưa từng viết những cuốn sách như thế. Tôi nói về những nhân bệnh, duyên bệnh và quả báo của bệnh, toàn là những gì Thế Tôn nói trong kinh. Đây không phải của tôi, tôi không có bí quyết, nhưng tôi rất tin những gì Đức Phật nói. Chúng ta y giáo phụng hành, nhất định thân tâm đượ mạnh khỏe. Bởi vậy tôi không cảm thấy giận, quý vị như thế nào, dùng phương pháp gì đối với tôi, tôi đều không giận. Tôi rất có tánh cảnh giác không dễ bị mắc lừa, nổi nóng là tự mình thiệt thòi. Trong Phật pháp nói, một ngọn lửa sân đốt thiêu cả rừng công đức. Lửa là gì? Khi nổi giận sẽ đốt cháy cả rừng công đức. Ma vương đáng sợ như thế nào cũng không đốt cháy đượ công đức của mình, họ liền nghĩ cách khiến ta nổi giận, nổi giận sẽ đốt cháy chính mình. Quý vị xem không ai có thể đốt cháy đượ, nếu như vĩnh viễn không nổi giận, công đức đó tích lũy không thể tưởng tượng đượ! Một niệm sân hận liền đốt cháy tất cả công đức, quý vị nói đáng sợ biết bao! Gặp chuyện không thể nhẫn, lập tức cảnh giác rằng yêu ma quỷ quái muốn đốt cháy rừng công đức của mình, tôi không bị mắc lừa đâu. Đối với sức khỏe thân tâm mình mà nói, đây là lợi ích rất lớn.

Chúng ta tu Tịnh độ là tu ở đây, là sửa đổi tất cả những quan niệm sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chính là mấy câu này: “Tất cả các pháp vốn tịch tịnh, phi hữu phi vô”. Đừng xem là thật, toàn là giả. Tốt nhất là trong tất cả các pháp, không khởi tâm không động niệm, như vậy là thành Phật. Còn khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt không chấp trước, đó là Bồ Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. A la hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước. Không có chấp trước là không có lục đạo. Không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, là không có tứ thánh pháp giới. Thập pháp giới là giả, không phải thật. Chúng ta mới thật sự trở về cõi báo của Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, không có gì khác với Như Lai, đó mới là nơi tu hành tốt nhất của chúng ta. Trong này không có chướng ngại.

Thường thân cận Chư Phật Bồ Tát, trên đường bồ đề thuận buồm xuôi gió. Mỗi niệm trở về tất bà nhược hải, tất bà nhược hải chính là thường tịch quang Tịnh độ,

chính là chân như tự tánh, cho nên tự nhiên viên ly si ám. Công phu thuần thực là tự nhiên, đối với tất cả pháp, đây gọi là chân công phu. Học không phân biệt, không chấp trước. Tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, các căn tịch tịnh. Chúng ta dùng phương pháp gì để tu? Chúng ta dùng một câu Phật hiệu. Cảnh giới hiện tiền, chúng ta khởi tâm động niệm đừng nghĩ đến ý niệm này là đúng, hay là tà, hay là sai lầm, đừng nghĩ đến nó. Nghĩ đến nó là sai hoàn toàn, đừng nghĩ đến nó, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Bất luận ý niệm nào khởi lên, tôi đều dùng một câu A Di Đà Phật bao gồm hết tất cả. Khiến trong tâm mình chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Như vậy là được, đây là trở về Tịnh độ, là thành Phật. Quý vị xem pháp môn này đơn giản biết bao, dễ dàng biết bao, ổn định biết bao và đáng tin cậy biết bao. Nhanh chóng, không có pháp môn nào nhanh chóng hơn.

“Càng có tiền bộ, Đức Phật Thích Ca Mâu ni”. Đây là nói về đức hiệu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Thích Ca Mâu Ni nghĩa là gì? “Mâu Ni nghĩa là tịch mặc và tịch tịnh”, Thích Ca trong chú giải này không nói đến. Thích Ca dịch sang tiếng Trung nghĩa là Năng Nhân, nghĩa là có thể nhân từ. Danh hiệu này là cương lĩnh chung mà ngay lúc này và tại đây, cương lĩnh ngài giáo hóa những chúng sanh này, chính là tông chỉ dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy gì? Danh hiệu chính là tông chỉ dạy học của ngài. Ngài thấy giai cấp hiện tại của chúng ta, người sống trên địa cầu là khuyết điểm lớn nhất, đối với người khác không có từ bi, không có lòng yêu thương, cho nên đề xuất Thích Ca. Nhân là yêu thương, nhân là yêu thương người. Yêu thương người là tánh đức của chúng ta, ta vốn là thương người. Nếu Phật A Di Đà không yêu thương tất cả chúng sanh, hà tất kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Quý vị hỏi ngài vì sao kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Chính là năng nhân, nhân từ của ngài, đây là đối với bên ngoài.

Đối với bên trong, Đức Phật đề xuất Mâu Ni, nghĩa là tịch mặc và tịch tịnh. Hay nói cách khác, tâm ta không thanh tịnh, phiền não vọng niệm quá nhiều. Đây không phải là ý của ta, không phải chân tâm của ta. Chân tâm của ta là thanh tịnh tịch diệt, người bây giờ chúng ta thường nói là tâm nông nổi. Người bây giờ tâm rất nông nổi, không chỉ gấp trăm lần cổ nhân.

3000 năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra tông chỉ này, danh hiệu chính là tôn chỉ dạy học. Cho nên chúng ta niệm danh hiệu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phải biết là ngài dạy chúng ta những gì. Phải nhân từ với người khác, phải thanh tịnh với chính mình. Đối với mình không thanh tịnh là sai, như vậy rất dễ bệnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não, phiền não mang đến tật bệnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không thể không biết điều này. Nói cho chư vị biết, Chư Phật Bồ Tát không có danh hiệu, danh hiệu của họ đều là dạy học. Tên vị Bồ Tát này là gì, quý vị biết ngài chuyên dạy về vấn đề gì.

Lý Thù Thích, đây là một bộ trong Kinh Bát Nhã, trong Lý Thù giải thích rằng: “Mâu Ni nghĩa là tịch tịnh, thân khẩu ý tịch tịnh cho nên gọi là Mâu Ni”. Thân khẩu ý tịch tịnh, chính là trong kinh này nói các căn tịch tịnh, là câu kinh văn này. Mà tịch tịnh chính là lý thể của niết bàn. Niết bàn là mục tiêu tu học sau cùng của tất cả Tôn giáo thời Ấn độ cổ, đều là cầu thân tâm thanh tịnh, có cầu được chăng? Không thể nói không có. Họ nhập định, người Ấn độ tu học trong các Tôn giáo ngày xưa, tu học trong các học thuật đều coi trọng Thiền định. Tứ thiền bát định, ở Ấn độ có thể nói là tu học phổ biến, rất ít người không tu thiền định. Công phu thiền định sâu cạn không giống nhau, nhưng có thể nói đều có thể đạt được tâm thanh tịnh. Nếu không đạt được tâm thanh tịnh, còn ai tu nó? Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, xã hội hiện nay tâm người nông nổi. Cho nên ở nước ngoài, có rất nhiều người trong nhà Phật đang dạy thiền ở

nước ngoài, rất nhiều người đến học. Vì sao? Vì thiên tọa khiến thân tâm họ định hơn. Thời gian ngắn, nửa tiếng, một tiếng, giúp ích rất lớn đối với vấn đề sức khỏe bản thân, khiến thân tâm an tịnh.

Thiền định của họ có tám bậc, từ sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền đến tứ không thiền là tám cấp bậc. Có thể đạt đến cấp bậc là khắc phục được phiền não, thân tâm thanh tịnh. Chưa đến cấp bậc họ cũng có định công, họ có danh từ gọi là vị đạo định, nghĩa là họ tu định chưa đến đẳng cấp này. Có công phu này phiền não nhẹ hơn một chút, chưa đoạn hoàn toàn. Trong trời dục giới, bốn tầng trên đều là tu vị đạo định, chưa hoàn toàn tu định. Tu phước, thượng phẩm thập thiện, chỉ có thể đến trời đạo lợi, cho nên trời tứ vương và trời đạo lợi là tu phước, đây là thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo. Trời dục ma phải thêm định công, đây là vị đạo định. Trời dục ma, trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, những cõi trời này đều có định công, nhưng chưa đạt đến đẳng cấp. Nếu đến, đạt đến sơ thiền, họ liền lìa khỏi dục giới, nâng lên một cấp lớn trong tam giới. Nâng lên đến sắc giới, họ không còn ở dục giới. Chư vị phải biết, sắc giới cũng tốt, vô sắc giới cũng tốt, định công của họ đều khắc phục được phiền não, nhưng chưa đoạn, phục phiền não. Trong số chư vị học Phật, đến cấp bậc của công phu thiền định này, gọi là công phu thành phiền, thuộc hạ phẩm nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn có ba cấp bậc, cấp bậc thứ hai là sự nhất tâm bất loạn, cấp bậc này ngang bằng A la hán. Trong trời sắc giới và vô sắc giới, bát định đều thuộc công phu thành phiền. Cấp bậc trong công phu thành phiền cũng không giống nhau, chắc chắn sanh vào cõi đồng cư. Nếu họ đạt đến sự nhất tâm bất loạn, họ nhất định sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải ở cõi phàm thánh đồng cư. Cũng chính là thành tựu của họ ít nhất cũng tương đương với Tu đà hoàn, và Tu đà hoàn trở lên, như vậy mới đến được cõi phương tiện hữu dư.

Đến lý nhất tâm bất loạn, nghĩa là đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đây là gì? Không nói đến bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, không nói điều này, và tình hình vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhưng thế giới Cực Lạc quả thật rất đặc biệt thù thắng, bất luận ta vãng sanh thuộc phẩm vị nào, sanh đến thế giới Cực lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá tuyệt vời, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Do viễn ly vọng hoặc phân biệt, các căn tịch tịnh, khế nhập lý của niết bàn”. Hàng tiểu thừa chứng nhập niết bàn chính là đây. Cho nên nói tiếp: “Quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại niết bàn”. Đẳng Chánh Giác nói cho chúng ta biết, là cách gọi tắt của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đại niết bàn cũng là tên gọi của quả vị Phật, dịch là nhập diệt. Danh từ niết bàn này của Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nhiều nhất là diệt, diệt gì? Diệt phiền não, diệt sanh tử. Phiền não là nhân, sanh tử là quả, diệt tất cả nghiệp nhân quả báo trong lục đạo mười pháp giới, đây gọi là niết bàn. Hay nói cách khác, nhập niết bàn thì lục đạo và mười pháp giới không còn, đó là giả. Giống như đang nằm mộng, trong mộng rõ ràng có lục thú, khi tỉnh giấc không thấy gì cả, chính là ý này. Niết bàn của tiểu thừa, lục đạo không còn, tứ thánh pháp giới còn. Niết bàn của đại thừa, mười pháp giới không còn. Chẳng những là lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không còn, đó là niết bàn của đại thừa. Cho nên gọi A la hán và Bích Chi Phật là thiên chân niết bàn, vì họ chỉ đoạn tận chấp trước, chúng ta phải biết điều này.

Cuối cùng chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do chấp trước sinh ra, chỉ cần có chấp trước là có lục đạo, chính mình biến hiện ra, đây không phải là cảnh giới có thật. Thiên đường và địa ngục đều không phải thật, tự mình biến hiện ra. Sau khi hiểu rõ điều này, ta phải tin lời cô nhân nói là tự làm tự chịu, quý

vị có thể trách ai? Thiên đường là do thiện niệm biến hiện ra, do nghiệp thiện biến hiện ra. Tam đồ lục đạo là do ác nghiệp biến hiện ra, đều là bản thân biến hiện. Nói với quý vị, nói với quý vị một cách thực tế thì tất cả đều không có, đây mới là thật. Chẳng những lục đạo và mười pháp giới không có, mà nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không có. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo của Chư Phật là ngoại lệ, không nói như thế. Cho nên bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cũng không phải thật.

Thật là gì? Thật chính là thường tịch quang, vĩnh hằng bất biến là thật. Cõi thật báo trang nghiêm còn có sanh diệt, khi nào nó xuất hiện? Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, cõi thật báo liền xuất hiện, nhất chân pháp giới liền xuất hiện, mười pháp giới không còn. Khi nào cõi thật báo trang nghiêm không còn? Ta ở trong cõi thật báo chứng được quả vị Đẳng giác Bồ Tát, tiếp tục nâng lên đến Diệu giác, cõi thật báo trang nghiêm liền biến mất. Ai cư trú trong cõi thật báo? Là 41 vị pháp thân Đại sĩ, của Viên giáo như thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, họ ở trong này. Đến Diệu giác vị, cảnh giới này không còn, trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Đây là trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, đến cõi thật báo đều không thể phân biệt chấp trước, huống gì những thứ phù phiếm trước mắt, phải biết điều này.

Cảnh giới Bồ Tát tu hành nâng cao lên từng bước, đạo lý nâng cao cảnh giới không ngoài buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, phải buông bỏ những thứ này, đây gọi là tu hành chơn chánh. Mỗi ngày ở trong nhà Phật chúng ta tu hành những công phu này, tụng kinh cũng được, lạy sám cũng được, trì chú cũng được, niệm Phật cũng được, tham thiền cũng được, nếu còn phân biệt chấp trước, thì những gì ta tu cũng chỉ là thiện nghiệp trong lục đạo mà thôi. Chiêu cảm phước báo của trời người, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì ta còn chấp trước.

Đây chính là ngày xưa chư vị tổ sư thường khảo nghiệm đệ tử: “Ngươi biết chăng?” Con không biết. Vì sao không biết? Chưa buông bỏ phân biệt chấp trước tức là không biết, dù tu như thế nào cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Buông bỏ phân biệt chấp trước là biết, vượt thoát, ra khỏi lục đạo. Ý mà tổ sư hỏi biết không, nghĩa là nói quý vị có biết buông bỏ không. Dù học nhiều lý luận đến đâu, trên thực tế vẫn chưa buông bỏ, trong lòng còn so đo tính toán, như vậy sao được? So đo tính toán đi vào ba đường ác. Chúng ta đã biết về danh từ Đẳng Chánh Giác.

“Đại niết bàn cũng là tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt, gọi đầy đủ là bát niết bàn”. Cụ là đầy đủ, âm tiếng Phạn là bát niết bàn. “Bát” dịch sang tiếng Trung nghĩa là viên, “niết bàn” dịch là tịch, cho nên nghĩa của nó dịch là viên tịch. Phiên dịch thành viên tịch, trong nhà Phật rất phổ biến. Viên là viên mãn, tịch là tịch diệt, tịch diệt viên mãn. Nghĩa là nói buông bỏ tất cả vô thi vô minh, trần sa và kiến tư phiền não, đây mới gọi là viên mãn. Cho nên niết bàn của A la hán không thể gọi là viên, ba loại phiền não lớn họ chỉ buông bỏ chấp trước. Họ không còn chấp trước, nhưng còn phân biệt và khởi tâm động niệm, bởi vậy họ không viên.

Niết bàn Bồ Tát chứng được đã buông bỏ phân biệt chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, cho nên cũng không thể gọi là viên. Cần phải phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, như vậy mới gọi là viên tịch. Chúng ta thường nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là viên tịch, thanh tịnh tịch diệt viên mãn. Cảnh giới này họ sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, trong cảnh giới này lục đạo và mười pháp giới không còn, đây gọi là viên tịch.

“Lấy nghĩa đầy pháp giới, đức trải trần sa gọi là viên”. Đây là giải thích ý nghĩa chữ viên tịch, trong kinh điển giải thích. “Thể cùng chân tánh, diệu tuyệt tướng lữ”. Ở đây Hoàng Niệm Tổ có chú thích giản lược: “Bản thể cùng tận đối với chân như pháp tánh”. Thông thường chúng ta nói một cách đơn giản, là chứng viên mãn chân như pháp tánh. Đại thừa viên giáo, sơ trụ Bồ Tát chứng được, nhưng họ chưa đoạn tập khí vô thi vô minh. Điều này khi chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, lãnh hội được cảnh giới này. Chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, nhưng không chướng ngại họ khởi tác dụng. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ không khác gì quả địa cứu cánh của Phật. Vì họ có tập khí vô minh, chúng ta có thể nói khác nhau chỉ ở mức độ rõ ràng.

Ví dụ buổi tối chúng ta nhìn mặt trăng, hôm nay là trăng rằm, trời đẹp không có mây, chúng ta thấy nó rất tròn, là quả vị cứu cánh. Nếu khí hậu không tốt nhiều mây, chúng ta vẫn nhìn thấy đêm trăng rằm, trăng rất tròn, nhưng mức độ sáng kém xa. Như vậy là sao? Vì nó mang theo tập khí. Nhìn thấy trăng là thật, không phải giả, nhưng có liên quan đến mây mù nhiều hay ít. Nếu ít mây thì rõ hơn một chút, còn như mây mù sẽ mờ hồ hơn. Tóm lại, trăng ta thấy là thật, không phải giả. Chúng ta dùng mặt trăng ví với 41 địa vị trong cõi thật báo, càng lên cao càng rõ ràng. Đều là trăng tròn, đều là thật, không phải giả.

“Diệu tuyệt tướng lữ”, tướng này là tướng của lục đạo, tướng của tam đồ, tướng của mười pháp giới. Họ đoạn tận tất cả, không còn nữa, cho nên những tướng này không còn gây phiền phức cho họ, đây gọi là tịch. Quả thật giống như tỉnh lại sau giấc mộng, cảnh giới trong mộng hoàn toàn biến mất.

Trong Hiền Thủ Tâm Kinh Lược Thuyết nói: “Niết bàn còn gọi là viên tịch. Đầy đủ các đức gọi là viên, đoạn tận các chướng gọi là tịch”. Điều này nói rất hay, rất trọng yếu. Đức là tánh đức, tánh đức viên mãn hiện tiền, tất cả chướng ngại không còn. Như vừa với nói, tất cả mười pháp giới, lục đạo và tam đồ đều không còn, chướng không còn.

Đại niết bàn là chỉ niết bàn của đại thừa, không lựa chọn tiểu thừa. Niết bàn của đại thừa đầy đủ ba đức là pháp thân, bát nhã và giải thoát. Có bốn nghĩa thường lạc ngã tịnh, lìa hai loại sanh tử là phân đoạn và biến dị. Đầy đủ thân trí vô biên, là niết bàn của đại thừa. Đại và tiểu thừa không giống nhau. Niết bàn của đại thừa, pháp thân, bát nhã và giải thoát trong tự tánh, ba đức này là ba đức niết bàn đều đầy đủ.

Pháp thân là thể, danh từ triết học gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong Phật pháp gọi là pháp thân. Thứ hai là bát nhã, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, nó vốn có không phải bên ngoài vào. Giải thoát, chúng ta phân nó ra để nói, giải là giải trừ, nói từ nhân. Giải trừ điều gì? Giải trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thoát là thoát ly tam đồ, lục đạo, thập pháp giới, ra khỏi đây. Đây là nói từ phương diện nhân quả, mọi người dễ hiểu hơn, đều là vốn đầy đủ trong tự tánh.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài đưa ra báo cáo tâm đắc của mình với ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nói về cảnh giới ngộ nhập của ngài bằng năm câu nói, trong năm câu này mỗi câu đều đầy đủ tam đức. Câu thứ nhất ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói như chúng ta hiện nay, “đâu ngờ tự tánh” tức là không ngờ rằng tự tánh vốn thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Hiện nay có ô nhiễm chăng? Không có. Nói cho chư vị biết, hiện nay rất cả mọi thứ nhiễm ô là ý thức của A lại da nhiễm ô, không phải tự tánh, tự tánh sao có thể nhiễm ô được?

Câu thứ hai: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”. Không sanh không diệt, là thật không phải giả, không sanh không diệt. Câu thứ ba là: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, câu này trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh đều có trí

tuệ đức tướng của Như Lai”, không có gì khác với Như Lai. Thực tế mà nói, Như Lai cũng có thể gọi là tự tánh, ở đây nghĩa là cứu cánh quả Phật. Giống với trí tuệ, giống đức năng, giống tướng hảo của Như Lai, tuyệt đối không có chút sai biệt nào. Thế giới tây phương Cực Lạc hiển bày ý nghĩa này, đây là Phật A Di Đà dùng nguyện lực hiển lộ ra. Vốn là phải chứng được, viên giáo sơ trụ là chứng được.

Câu thứ tư ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”. Vốn không dao động chính là tự tánh bản định, dao động chúng ta thường gọi là khởi tâm động niệm. Họ vốn không khởi tâm không động niệm, làm gì có phân biệt chấp trước!

Câu sau cùng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, tức toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Phật có câu: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp này chính là vạn pháp, tâm tức là tự tánh. Vạn pháp và tự tánh là một không phải hai, trong mỗi một pháp đều viên mãn đầy đủ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này hiện nay các nhà khoa học dần dần đều phát hiện, rất khó được. Cho nên Phật mới nói trong vi trần có thế giới. Chúng ta đọc trong Kinh Hoa Nghiêm nói về vi trần, như hiện nay các nhà lượng tử khoa học phát hiện ra tiểu quang tử. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, nó là viên mãn. Nghĩa là tiểu quang tử và toàn thể vũ trụ hoàn toàn không có chút sai biệt nào, đây là điều chúng ta không thể tưởng tượng, trong kinh Phật thường gọi không thể nghĩ bàn để hình dung cảnh giới này. Ta không thể tư duy, cũng không thể nghị luận, đúng là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Sau cùng Đức Phật nói một câu, chỉ có chứng được mới biết, tự thân chứng được sẽ hoàn toàn rõ ràng. Mục đích sau cùng trong kinh Phật là yêu cầu chúng ta chứng thực, chứng thực tất cả những gì Đức Phật nói, đây chính là tinh thần khoa học. Không phải nói Đức Phật nói sao nghe vậy, không phải thế, chúng ta phải chứng thực nó. Quý vị xem sau cùng Đức Phật nói về tín giải hành chứng, sau cùng muốn chúng ta chứng minh lời ngài nói. Những gì Đức Phật nói toàn là nói đến bản thân chúng ta, tâm tánh của chính chúng ta, thể tướng và tác dụng của tâm tánh. Năng sanh vạn pháp chính là tác dụng. Cho nên đây là pháp thân, bát nhã và giải thoát, ba đức này đều đầy đủ.

Ở sau có thường lạc ngã tịnh, đây cũng gọi là bốn tịnh đức, điều này là thật không phải giả. Thường là vĩnh hằng bất diệt, nó thật sự tồn tại không phải giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, vì sao vậy? Vì có sanh có diệt, đến cõi thật báo trang nghiêm đều có sanh diệt. Tự tánh không có sanh diệt, vĩnh hằng bất biến. Thứ hai là lạc, không có bất kỳ chút đau khổ nào gọi là lạc, lìa khổ được vui. Niềm vui mà ngày nay chúng ta cảm nhận được, niềm vui này là khổ, không bình thường. Khổ vui đều không có mới gọi là niềm vui chân thật, có vui có khổ đều là phiền não. Ngã nghĩa là tự tại, nghĩa là chủ thể. Tự tánh mới thật sự là chủ thể sanh ra vạn pháp. Tịnh là thanh tịnh, bất luận khởi tác dụng hay không nó đều thanh tịnh. Cho dù sanh vạn pháp nó vẫn là thanh tịnh, không những nó thanh tịnh mà vạn pháp đều thanh tịnh. Ngày nay chúng ta cảm thấy không thanh tịnh, như vậy là sao? Đó là khởi phân biệt chấp trước, lìa phân biệt chấp trước vạn pháp liền thanh tịnh. Thanh tịnh là A la hán chứng được, Bích Chi Phật chứng được, Bồ Tát chứng được. Nhưng họ chưa chứng được “ngã”, chưa chứng được “lạc”, chưa chứng được “thường”. Nhất định phải minh tâm kiến tánh, bốn chữ này đều chứng được.

Lìa hai loại sanh tử phân đoạn và biến dị. Phân đoạn nghĩa là thân thể hiện tại của chúng ta, mấy mươi năm là một giai đoạn, một giai đoạn, đây gọi là phân đoạn. Biến dịch không giống như phân đoạn, cảnh giới họ nâng cao. Như đi học ở trường, năm nay học lớp một, sang năm lên lớp hai. Nghĩa là năm thứ nhất chết đi, năm thứ hai liền

sanh, đây gọi là biến dịch, là sanh tử biến dịch. Phân đoạn sanh tử là giai đoạn này qua giai đoạn khác. Phải hiểu rằng, biến dịch, mỗi ngày chúng ta đều biến dịch, mỗi năm đều đang biến dịch, hai loại sanh tử này đều không có.

Đầy đủ vô lượng vô biên thân trí. Thân trí này đặc biệt là nói về thân tức thông, ở trước chúng ta đã học. Thân này có thể biến hóa, có thể biến lớn hoặc biến nhỏ, phi hành tự tại, bây giờ người ta thường nói là công năng đặc dị. Công năng đặc dị là tiểu thân thông, nó quá nhỏ. Thân thông Như Lai quả địa mới rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Nhất niệm chu biến pháp giới, quý vị nói tốc độ nhanh biết bao, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới.

Nên biết rằng đây là bản năng, mỗi người đều có. Chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán sẽ rõ, ba đoạn trước nói với chúng ta về nguyên khởi của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng, và nguồn gốc bản thân chúng ta, ta từ đâu đến? Nói rất rõ ràng. Sau khi nói xong lại nói về ba loại chu biến, là bản năng, khởi một ý niệm lập tức chu biến pháp giới, bản thân chúng ta không biết, người tâm thanh tịnh biết. Thực tế mà nói chúng ta quá sơ ý, không biết thân thể mình giống như đài phát xạ vô tuyến. Sóng điện chúng ta phát ra ở đây, toàn thể vũ trụ đều đồng thời nhận được, tốc độ nhanh hơn điện nhiều, nhanh hơn ánh sáng nhiều, không có gì có thể sánh được, một niệm chu biến pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, tùy theo phân biệt chấp trước này, toàn thể vũ trụ đang biến hóa. Thứ ba là hàm dung không hữu, đây là tánh đức. Cho nên bốn thứ thường lạc ngã tịnh đều đầy đủ, đây là đầy đủ vô biên thân trí, là niết bàn của đại thừa.

Đối với nhị thừa, trong tam đức chỉ có giải thoát, trong bốn nghĩa chỉ có thường lạc tịnh, không có ngã. Tuy liả phân đoạn, nhưng còn biến dịch sanh tử, khôi phục thân diệt trí, là niết bàn của tiểu thừa. Đây là nói thêm về niết bàn của đại tiểu thừa, có những điểm nào không giống nhau. Niết bàn tiểu thừa không rốt ráo, đại thừa mới là niết bàn cứu cánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 206

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 251, hàng cuối cùng.

“Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”. Đây là nguyện thứ mười ba “quang minh vô lượng nguyện”, tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây.

“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu độ kỳ thân, mạc bất an lạc. Từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Đây là nguyện thứ 14 “xúc quang an lạc nguyện”. Chúng ta đọc chủ giải của Niệm Lão. “Hữu

chương”, hai nguyện này hợp lại trong một chương, trong chương 24, 48 nguyện. Trong chương này đầy đủ hai nguyện. Thiên vạn ức bội trở lên là nguyện 30 quang minh vô lượng. Nhược hữu chúng sanh trở xuống là nguyện thứ 14 xúc quang an lạc. Nguyện thứ mười ba và nguyện thứ mười lăm thọ mạng vô lượng. Tịnh Ảnh gọi là nguyện nhiếp pháp thân. Dùng sự nhiếp pháp thân của ngài để thành tựu vậy. Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn đời nhà Tùy. Sơ tổ Tịnh Tông thời Đông Tấn, Lô Sơn Huệ Viễn đại sư, y theo Kinh Vô Lượng Thọ kiến lập niệm Phật đường đầu tiên. Có 123 đồng tham đạo hữu chí đồng đạo hợp, cùng nhau tu pháp môn này, rất thành công. 123 người này, ai ai cũng thành tựu, thù thắng vô cùng. Tịnh Độ tông từ đây mà bắt đầu. Cho nên xưng là sơ tổ Tịnh Độ tông. Vị pháp sư đời nhà Tùy cũng tên Huệ Viễn, tên gọi hoàn toàn tương đồng. Cho nên trong lịch sử chúng ta gọi sư chùa Tịnh Ảnh, Tịnh Ảnh là tên ngôi chùa ngài ở. Pháp sư Huệ Viễn chùa Tịnh Ảnh xưng là tiểu Huệ Viễn. Tiểu Huệ Viễn có chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ. Bản mà sư chú giải là dùng bản của Khương Tăng Khải lưu thông ở Trung Quốc rất rộng rãi. Mọi người đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc chú giải dường như đều xem bản của sư. Ở đây giới thiệu đơn giản một chút. Tức là Viễn công gọi là nguyện nhiếp pháp thân. Vì sao vậy? Bởi vì ngài nhiếp thân thành tựu.

Nguyện thứ mười ba Quang minh vô lượng. Nguyện thứ 15 là thọ mạng vô lượng. Cho nên thông thường người ta tôn xưng Phật A Di Đà là vô lượng quang Phật, vô lượng thọ Phật. Quang đại biểu cho trí tuệ, thọ đại biểu cho phước báo, phước huệ song tu tu đến viên mãn vậy là thành Phật rồi. A Di Đà Phật là đại biểu cho trí tuệ và phước báo đều đã viên mãn. Hiện thị pháp thân thành tựu viên mãn, trên tướng đã hiện thị rồi.

Pháp thân, trước đây chúng ta đã học qua. Chúng ta biết pháp thân không có tướng. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải là hiện tượng vật chất, ngay cả hiện tượng tự nhiên cũng nói không được. Nhưng nó có thể sanh vạn pháp, trong nhà Phật gọi là pháp thân, trong triết học gọi là bản thể. Bản thể của vũ trụ vạn hữu. Nhưng trong triết học không nói rõ như trong Phật Pháp vậy. Đây là điều Phương Đông Mỹ tiên sinh gọi Phật Pháp Đại thừa là triết học cấp. Đương thời, lúc thầy giới thiệu điều này cho tôi nói: triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới. Thầy giới thiệu cho tôi như vậy. Hiện nay tôi biết, không những đỉnh cao nhất của triết học, nó còn là đỉnh cao nhất của khoa học. Nói về nguyên khởi của vũ trụ, khởi nguyên của vạn vật, nguyên khởi của sinh mệnh. Hiện tại các nhà khoa học nói, họ nghiên cứu có được kết luận, quan sát được kết quả, càng ngày càng gần với Đại thừa hơn, đặc biệt là lượng tử lực học thời cận đại. Trong Phật Pháp là gì? Chính là A lại ya mà trong kinh Phật nói, họ nói lượng tử lực học, vô cùng vô cùng gần nhau.

Pháp thân, đối với một người tu hành, chứng đắc quả vị viên mãn cũng tức là quang minh và thọ mạng. Đây là pháp thân có hình tướng. Pháp thân kỳ thực không có hình tướng. Thân này chúng ta cũng gọi là pháp thân. Trong kinh giáo Đại thừa nói là pháp một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Gọi là pháp thân Bồ Tát cũng có thể gọi là Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Pháp thân Bồ Tát chính là Phật.

“Chân Giải”, đây là một vị pháp sư thời cổ đại Nhật bản, cũng là một vị đại đức của Tịnh Tông. Ông có chú giải đối với Kinh Vô Lượng Thọ, tên của chú giải này là Chân Giải. Hai nguyện này, cũng là nói nguyện thứ 13 và 15, cùng một ý nghĩa với đại sư Tịnh Ảnh đã nói, là đức của chân báo thân. Lại nói hai nguyện quang thọ vô lượng này là gốc của phương tiện pháp thân đại bi. Đích thực trong giáo lý Đại thừa xưng là báo thân. Phương tiện pháp thân, pháp thân có hình tướng. Pháp thân và thân tướng khác có điều gì khác nhau? Điều khác nhau là tất cả hình tướng, bất luận là hiện tượng vật

chất hay là hiện tượng tinh thần đều có sanh diệt, có sanh có diệt. Hiện tượng vật chất thứ này sanh diệt, mỗi người chúng ta đều rất rõ ràng. Thân thể của chúng ta đây là vật chất, trong vật chất có tinh thần. Vật chất có sanh diệt, tinh thần không có sanh diệt. Nhục thể không còn nữa, tinh thần vẫn còn. Thông thường chúng ta gọi là linh hồn, nó tồn tại! Trong quyển sách này viết Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê, đây là sự việc gần đây nhất. Viết những gì? Quý vị xem xem 2100 năm trước, thời đại của đế quốc La mã, Đại đế Khải tát phái một quân đoàn đến hơn 100.000 người xâm lược Trung Quốc. Sự việc này không thành công, bởi vì hành quân đường dài, thời đó chưa có phương tiện giao thông, nhánh quân đoàn này của họ, hai phần ba là kỵ binh, một phần ba là bộ binh. Kỵ binh phải chăm sóc cho bộ binh. Cho nên không thể đi nhanh quá. Từ La mã đến Trung Quốc, quý vị nghĩ xem đến biên cương của Trung Quốc tức là Tân Cương ngày nay, đi một năm hai tháng, chúng ta nhằm tính có lẽ cũng chết không ít người rồi. Đương thời quân đội của đế quốc La mã xưng bá ở châu Âu, là một quân đội lớn mạnh nhất như vậy, nhưng trong binh pháp của Trung Quốc nói “kiêu binh tất bại”, họ kiêu ngạo, rất coi thường Trung Quốc, cho rằng người Trung Quốc đáng người nhỏ, thể lực và các mặt khác đều không bằng họ, cho nên ở Tân Cương đánh nhau với Trung Quốc, không ngờ người Trung Quốc biết bố trận, dùng phương trận, dùng bố trận, khi đánh nhau trận này họ đã chết hơn 9000 người. Chí khí binh sĩ bị giảm sút trầm trọng. Muốn chinh phục Trung Quốc là việc không dễ dàng. Quý vị xem đánh một trận mà đã chết hơn 9000 người, đằng sau lại không có binh lính bổ sung. Cho nên họ vừa tiến vào vừa đánh, cũng có thắng cũng có bại. Đến vùng hành lang của Hà tây chỉ còn lại mấy ngàn người. Họ hoàn toàn thất vọng đối với việc chinh phục Trung Quốc. Trở về cũng về không được đường xá xa xôi đến vậy, sau đó toàn bộ quân đoàn bị đánh úp, cuối cùng chỉ mấy trăm người họ đã tự sát. Cũng không dễ dàng gì. Hán triều chiêu an đối với họ để cho họ đầu hàng, họ không chịu đầu hàng, toàn bộ đều chết tại tỉnh Cam Túc ngày nay. Quý vị xem 2100 năm trước chết tại nơi đó, hiện tại linh hồn vẫn rất mạnh mẽ, đem những câu chuyện năm xưa đều nói ra hết, nên viết thành quyển sách này. Làm sao mà nói ra? Họ nhập vào một người phụ nữ địa phương. Người phụ này không có trình độ văn hóa, không biết chữ, chưa từng đi học, nói toàn tiếng Italy, người ta cũng nghe không hiểu, nhưng bà ấy có phiên dịch. Tìm một giáo sư trường ngoại ngữ đến, giáo sư dạy tiếng Italy, họ mời hai vị giáo sư đến nơi bà ấy để phỏng vấn, là thật không phải là giả. Thế là đem câu chuyện này viết thành sách. Chúng ta nhìn thấy sách này đều nghĩ đến việc, quý vị xem nhục thể chết 2100 năm rồi, linh hồn hiện tại vẫn còn đang làm điều mờ ám, rất mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ con người không chết, sau khi chết mới biết là một việc như vậy. Linh hồn của họ sinh sống vô cùng vất vả, trở về cũng không về được, biên giới quan trọng có thần hộ pháp, không cho phép họ rời đi. Rất hiếm có, họ nói họ gặp được một vị Bồ Tát, vị Bồ Tát này có thể là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, giúp đỡ họ, cứu tế cho họ. Bồ Tát nói một câu nói rất có ý nghĩa. Tôi xem rồi cảm thấy rất có lý. Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải là nơi của quý vị, quý vị đến để làm gì? Câu nói này chứng tỏ việc gì? Ngay cả đánh nhau xâm chiếm đến những mảnh đất này, đều là số mệnh của họ đã có như vậy. Trong mệnh quý vị không có, nơi không phải là của quý vị, quý vị có dùng quân sự mạnh cũng không đoạt được. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến, ngày xưa đánh nhau với Nhật bản đánh tám năm, người Nhật bản đáng tiếc là không nghe đến câu nói này, Trung Quốc không phải của Nhật bản, đánh tám năm rồi cũng phải đầu hàng, “cho đến miếng ăn miếng uống không có gì không do tiền định”. Đây là điều không sai lệch tí nào.

Linh hồn là bản thân, nó luân hồi trong lục đạo, nó không ra khỏi luân hồi lục đạo. Linh hồn là sự việc gì vậy? Nó ở trong trạng thái mê, nó chưa giác ngộ. Nếu như giác ngộ rồi thì không gọi là linh hồn nữa, gọi nó là linh tánh, đó là chính mình, linh tánh mới là chính mình. Linh hồn là bản thân mê hoặc, chưa giác ngộ. Cho nên trong Phật Pháp đặt cho nó một vài danh xưng. Biết nó đang ở giai đoạn nào, đến trình độ như thế nào rồi. Pháp thân là hoàn toàn giác ngộ, hoàn toàn giác ngộ rồi. Trong Phật Pháp Đại thừa ở Trung Quốc gọi nó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lúc này gọi là pháp thân. Sau khi kiến tánh họ không ở trong lục đạo, họ cũng không ở trong thập pháp giới, họ trú nơi Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi Thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới. Đây là thật. Nói cách khác, lục đạo thập pháp giới không phải là thật. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, sư là người thời nhà Đường, Ngài có một bài Chứng Đạo Ca lưu truyền tại thế gian. Sư nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Lục đạo thập pháp giới cũng giống như nằm mơ vậy. Quý vị không thể nói nó không có, quý vị cũng không thể nói nó có. Lúc mê thì có, lúc giác ngộ thì không có nữa. Cho nên trong Phật Pháp gọi đây là phàm phu. Tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, lục đạo gọi là nội phàm. Nội ngoại là dùng lục đạo làm giới tuyến. Họ vẫn là phàm phu, họ chưa giác ngộ. Ngoại phàm so với nội phàm là giác ngộ rồi, giác ngộ chưa triệt để, vẫn còn mê, không phải giác ngộ viên mãn. Giác ngộ viên mãn thì thập pháp giới không còn nữa, tức đã đến nhất chân pháp giới rồi. Hiện tượng trong nhất chân pháp giới, chính là những gì trong 48 nguyện nói. Chân trong đây là không nhìn thấy hiện tượng sinh diệt. Không những về vật chất không nhìn thấy, về tinh thần cũng không nhìn thấy. Cho nên con người sanh đến điểm này rồi vĩnh viễn không già. Nơi này con người là hóa sanh, họ không phải là do thai sanh nữa, hoa sen hóa sanh. Hoa sen từ đâu mà có? Từ cảm ứng mà có. Nguyên tắc nguyên lý trong đây, chúng ta nhất định phải nắm bắt cho được. Đó chính là điều trong kinh Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm địa thanh tịnh, hoa sen là tướng của thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền quý vị liền thấy hoa sen, nó tự nhiên có. Con người hóa sanh ở trong hoa sen, dáng vẻ khi sinh ra sẽ hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong kinh điển này giới thiệu cho chúng ta, nói là 32 tướng gọi đó là tướng đại nhân, người Trung Quốc nói là tướng quý, 32 tướng 80 vẻ đẹp. Trong chú sớ của cổ đức nói cho chúng ta rất rõ ràng, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đương thời tại thế, người Ấn Độ trong suy nghĩ của họ hướng đến tướng hảo như thế này. Phật thuận theo thường thức của mọi người có thể hiểu được mà nói ra như vậy, đây là phương tiện để nói. Trên thực tế tướng hảo, Phật đã nói ra rồi, chúng ta cũng không thể nào lãnh hội được. Trong kinh giáo Đại thừa có nói, báo thân Như Lai thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Nói cách khác, trong thể chất, tướng mạo, cử chỉ của ngài quý vị không tìm ra mảy may khuyết điểm nào, Ngài có tướng viên mãn. Trong bộ kinh này Phật nói với chúng ta, mỗi người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bối cửu phẩm, cũng tức là nói nó có cấp bậc. Bất luận cấp bậc gì, cấp bậc thấp nhất, cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tướng mạo cũng hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật. Điều này là vì sao? Chúng ta ở trong kinh giáo Đại thừa chỉ nhìn thấy trong kinh điển nói: “Phật Phật đạo đồng”, Bồ Tát và Phật cũng không đồng, chỉ có Phật Phật đạo đồng. Vì sao vậy? Tướng này đến như thế nào? Tướng cũng do tâm tưởng mà ra. “Tâm người không đồng, mỗi mỗi như mặt mày họ”, đây là một câu nói của cổ nhân Trung Quốc. Tướng mạo con người vì sao mà không giống nhau. Ý niệm của họ khác nhau, cho nên tướng mạo không giống nhau. Ý niệm như thế nào thì sinh ra tướng mạo như vậy. Cho nên

tướng tùy tâm chuyên chính là đạo lý này vậy. Tướng mạo có thể thay đổi, tùy theo ý niệm của quý vị mà thay đổi. Tướng mạo của Phật hoàn toàn tương đồng chính là ý niệm của Phật tương đồng. Phật có ý niệm gì? Phật không có ý niệm gì. Lúc Phật khởi ý niệm chỉ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm này tương đồng. Họ không có ý niệm thứ hai cho nên tướng mạo của họ tương đồng. Bồ Tát có ý niệm thứ hai, cho nên Bồ Tát còn có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì khác rồi. Phật không có khởi tâm động niệm, cho nên các Ngài tương đồng. Đạo lý này chúng ta có thể hiểu được. Tu hành tu đến cảnh giới cứu cánh viên mãn chính là buông bỏ chấp trước, không còn có ý niệm chấp trước nữa. Phân biệt buông bỏ rồi, khởi tâm động niệm buông bỏ rồi. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não, tất cả đều buông bỏ hết. Cho nên lúc này niệm tương đồng, đương nhiên tướng mạo tương đồng, môi trường họ cư trú cũng đều tương đồng. Vì sao vậy? Vì không có một thứ nào không phải là do tâm hiện thức biến cả, thực sự là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những nguyên tắc nguyên lý này chúng ta hiểu rõ rồi, hiểu được rồi, không còn hoài nghi nữa. Những giới thiệu trong kinh điển chúng ta sẽ sanh tâm hoan hỷ. Đối với việc tu học của chúng ta có sự cổ vũ rất lớn. Nó là thật, nó không phải là lời để khích lệ chúng ta. Thọ mạng vô lượng là thực sự vô lượng. Họ vãng sanh đến nơi này là vô lượng hữu vi, thông qua tu học cuối cùng chứng đắc được là vô lượng vô vi, họ không còn sanh tử. Vậy bây giờ chúng ta biết, giống như Kinh Hoa Nghiêm nói về viên giáo đại thừa, cũng gọi là Nhất Phật Thừa. Địa vị như thế nào thì chúng đắc được pháp thân? Ở đây nói là phương tiện pháp thân, Viên giáo sơ trú Bồ Tát là chứng được. Cũng tức là nói buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước liền chứng đắc. Cho nên nếu như quý vị nói người tu hành lúc nào thì chứng đắc, không nhất định, lúc nào buông bỏ thì lúc đó chứng đắc. Phạm phu chứng đắc pháp thân tức là thành Phật. Trên thực tế là trong một niệm.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế đã thị hiện cho chúng ta, đã làm gương cho chúng ta. Ngài ngồi tu định dưới cây Tất bát la, nói rằng đêm nhìn sao sáng, hoát nhiên đại ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cho nên cây đó sau này được người ta gọi là cây Bồ đề, khai ngộ dưới cây bồ đề. Lúc này Ngài cũng ba mươi tuổi rồi. Sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, dạy suốt một đời, bảy mươi chín tuổi viên tịch, cho nên dạy 49 năm. Thời gian cổ thánh tiên hiền dạy học dài nhất là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở Trung Quốc Khổng lão phu tử dạy học, trên thực tế chỉ có năm năm. Khổng Tử chu du liệt quốc, chư hầu của liệt quốc rất tôn trọng ông, nhưng không ai dùng ông, cho nên ông liền bỏ cuộc, trở về nhà dạy học. Năm đó Khổng Tử 68 tuổi, ông mất năm 73 tuổi. Cho nên chỉ dạy năm năm. Chúng ta thấy những tôn giáo trên thế giới, Muhammad dạy được 27 năm, Jesus dạy học ba năm, rồi bị người hại chết. Moses sớm hơn, dạy học cũng khoảng hơn hai mươi năm. Đều là theo đuổi công việc dạy học, nếu dùng lời hiện tại để nói họ là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Nhưng dạy học trong tôn giáo đều nói kinh điển là trên trời truyền xuống, hoàn toàn khác với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni là bản thân khai ngộ, sau khi khai ngộ từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, trí tuệ! Đức Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Đây là điều hoàn toàn khác nhau giữa tôn giáo nói và Phật Pháp nói. Trong tôn giáo không có cách nói như vậy, bất cứ tôn giáo nào cũng không có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thừa nhận, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ tương đồng với Chư Phật Như Lai, có năng lực như nhau, có tướng hảo như nhau. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hiện điều này không ly kỳ tí nào. Vì sao lại có sai biệt?

Phật Thích Ca Mâu Ni nói: do vì dùng vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Câu nói này đã nói rõ ra bệnh của chúng ta rồi. Chúng ta có vọng tưởng, có thể chính là khởi tâm động niệm, có phân biệt có chấp trước, cho nên trong tự tánh của quý vị, cũng chính là trong chân tâm của quý vị, trí tuệ, đức tánh, tướng hảo không thể hiện tiền. Những thứ này là gì? Những thứ này là phiền não. Tập khí phiền não làm cho nó bị chướng ngại. Chỉ cần quý vị có thể buông bỏ tập khí phiền não, trong tự tánh của quý vị vốn có trí tuệ đức năng tướng hảo đều hiện tiền. Quý vị và Phật không khác gì nhau. Cho nên Thế Tôn dạy học, Ngài khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật. Câu nói này nói không sai chút nào, là lời chân thật. Không những con người chúng ta mỗi người vốn là Phật, ngay cả súc sanh, muỗi mòng, sâu kiến vốn đều là Phật. Ngay cả cõi naga quỷ, cõi địa ngục, không có ai không phải vậy. Tất cả đều như vậy. Chỉ là họ có chấp trước, họ có phân biệt, họ có khởi tâm động niệm, cho nên họ không thể chứng đắc.

Tu hành Phật Pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta liền rõ ràng được. Pháp môn, pháp là phương pháp, môn là đường lối, phương pháp đường lối tuy nhiều, nguyên lý chỉ có một: buông bỏ. Bất luận quý vị dùng phương pháp nào, quý vị nhất định phải buông bỏ chấp trước, phải buông bỏ phân biệt, phải buông bỏ khởi tâm động niệm. Thực sự buông bỏ rồi, buông bỏ chấp trước danh từ trong Phật Pháp gọi là A la hán. Quý vị liền chứng đắc quả vị A la hán. A la hán không chấp trước, buông bỏ phân biệt, quý vị chính là Bồ Tát, lên thêm được một bậc. Cuối cùng buông bỏ khởi tâm động niệm, vậy là quý vị đã thành Phật, gọi là Phật đà. Cho nên Phật đà, Bồ Tát, A la hán trong dạy học của Phật là ba danh xưng của học vị. Học vị cao nhất là Phật đà, ví như học vị tiến sĩ của chúng ta hiện nay. Bồ Tát ví như học vị thạc sĩ. A la hán là học vị cử nhân. Đây là danh xưng của ba học vị, không liên quan gì đến tôn giáo, thần tiên gì cả. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Vì thế nếu quý vị hỏi bây giờ tôi học Phật, lúc nào tôi mới thành Phật? Quý vị không nên hỏi người khác, hỏi bản thân quý vị, chỉ có bản thân quý vị biết. Lúc nào chịu buông bỏ thì lúc đó liền thành tựu. Không buông được thì sao? Không buông được thì làm việc lục đạo luân hồi. Đây là điều Bồ Tát nói với chúng ta, không buông được thì tiếp tục làm việc lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi khổ! Chúng ta muốn buông bỏ, nó thực sự không buông bỏ được. Nguyên nhân là gì vậy? Đây gọi là tập khí. Tập khí rất đáng sợ! Khổng Tử từng nói, nói những tập khí này cho chúng ta, nói thói quen: gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Quý vị không hay không biết tự nhiên nhiễm phải những tập khí này, liền trở thành thói quen của quý vị. Trong tập khí này có thiện có ác. Nhiễm phải tập khí thiện thì trong lục đạo đây là quả báo ba đường thiện. Nhiễm phải những tập khí xấu, đó chính là quả báo trong ba đường ác. Giáo dục cũng chính là từ đây mà hưng khởi lên. Vì sao phải dạy? Nếu như không dạy thì càng ngày nhiễm sẽ càng sâu, không dễ quay trở lại. Những lỗi của chúng ta ngày nay chính là tập khí bất thiện nhiều quá, nghiêm trọng quá, quay trở lại không được. Phiền phức là ở điểm này vậy. Nên nói: “nhỏ tập thành thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”. Dạy, dạy từ lúc nào? Từ nhỏ đã dạy rồi. Thói quen đã tập thành rồi, thì không dễ dạy nữa. Đã dưỡng thành, cổ nhân cũng có câu nói rằng “giang sơn dễ đổi, bản tánh khó dời”. Đó không phải là bản tánh của họ, mà là tập tánh. Tập tánh này khó dời. Họ đã thành tự nhiên rồi, thành thói quen rồi.

Hai nguyện này thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta. Quang minh là trí tuệ vốn có của chúng ta, thọ mạng là đức năng vốn có của chúng ta, đều là vô lượng. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn còn. Thân thể tuy chết rồi, nhưng linh tánh bất diệt, vẫn là vô lượng, thọ mạng là vô lượng. Làm thế nào có thể gọi thân thể chúng ta cũng là vô lượng thọ. Có thể làm được sao? Có thể. Người ở Thế

Giới Tây Phương Cực Lạc làm được rồi. Phạm là người sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm cũng làm được rồi. Nguyên nhân làm được là gì? Phù hợp với tinh thần khoa học. Vì sao có sanh có diệt? Ý niệm của quý vị có sanh diệt, niệm trước vừa diệt, niệm sau đã sanh rồi. Nếu như ý niệm của quý vị dừng lại, bất diệt, thì vô lượng thọ đạt được rồi. Vậy chúng ta liền hiểu được người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, trong ý niệm của họ không còn có khởi tâm động niệm nữa. Khởi tâm động niệm là hiện tượng sanh diệt, sanh diệt của ý niệm. Vì thế cảnh giới bên ngoài liền sanh diệt theo nó. Nếu như quý vị không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới cũng dừng lại rồi. Cho nên người ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc không già, họ cũng không sanh bệnh, vĩnh viễn thân thể đều như thế. Không những thân thể là như thế mà dung mạo cũng như vậy, vĩnh viễn không thay đổi. Nơi họ cư trú cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai cũng là vĩnh viễn bất biến. Cây cối đều thường xanh, không có xuân hạ thu đông, đều là vĩnh hằng bất biến. Vì sao vậy? Bởi vì ý niệm sanh diệt của họ bị đoạn mất rồi. Đây chính là điều trong kinh giáo Đại thừa đã nói: “tất cả pháp là tâm hiện thức biến”. Có thể hiện tướng là tướng do chân tâm chúng ta hiện ra. Trong tướng này thiên biến vạn hóa đó là thức. Thức chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chính là những thứ này. Quý vị chỉ cần buông bỏ những thứ này thì nó liền vĩnh hằng bất biến. Tướng cho là vĩnh hằng bất biến đó gọi là vô lượng thọ. Cho nên vô lượng thọ và vô lượng quang, những thứ này đều không phải giả. Đây là đức thứ nhất ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này và chúng ta khác nhau. Chúng ta là nghiệp lực, không đến không được, không có một chút tự do nào. Họ là tự do tự tại, họ không phải là nghiệp lực, họ là nguyện lực. Họ đến thế giới này, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh khổ từ đâu mà có? từ mê hoặc mà có. Lạc từ đâu mà có? Từ giác ngộ mà có. Khổ lạc là quả báo, mê ngộ là nhân, cho nên Phật đến hướng dẫn chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ. Chúng ta vừa giác ngộ liền lìa khổ được vui. Phật dùng phương pháp gì? Dạy học. Không phải phương pháp nào khác, phương pháp dạy học một cách chính xác. Đem chân tướng của vũ trụ vạn pháp giảng cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Cho nên đây là giáo dục. Phật không dùng thần thông dạy chúng sanh, Ngài dùng phương pháp dạy học, giúp đỡ bản thân chúng sanh tự khai ngộ. Đoạn trước nói năm loại thần thông, đó là bản năng của chúng ta, bản năng trong tự tánh của chúng ta, có thể hồi phục, buông bỏ phiền não chấp trước thì khôi phục được một nửa. Loại năng lực này đều là điều mà chúng ta luôn hướng đến! Luôn nghĩ đến có lẽ chúng ta cũng có. Quý vị vốn có, chỉ là quý vị hiện tại có chướng ngại. Trừ được chướng ngại rồi, năng lực này sẽ khôi phục, trí tuệ cũng được khôi phục, tướng hảo đều là tự nhiên mà khôi phục được.

Chúng ta xem đoạn chú giải dưới đây.

“Cái vô lượng thọ tắc thụ cùng tam thế”, điều này từ trên thời gian mà nói, quá khứ hiện tại vị lai. “Phật thân thường trú, chúng sanh có nơi nương tựa”. Đức Phật dạy cho chúng, thầy giáo tốt! Thầy giáo là vô lượng thọ. Vì sao không thường trú ở nơi thế gian của chúng ta? Điều này phải chúng sanh có duyên mới được. Nhà Phật thường nói: Phật không độ chúng sanh vô duyên. Ngài đến thế gian này, người ở thế gian này phải có duyên với Ngài. Duyên này là gì? Quý vị có thể thực sự tin tưởng Ngài, đối với lời giáo huấn, hành trì của Ngài có thể hiểu được. Sau đó có thể y theo lời giáo huấn của Ngài mà tu hành. Như vậy mới có thể chứng quả. Ngài đã đến rồi. Chúng ta cũng rất muốn, rất muốn Phật đến dạy chúng ta. Phật vì sao không đến? Sự mong muốn của quý vị không phải là thật nên Ngài không đến. Nếu như quý vị thực sự nghĩ đến Ngài Ngài sẽ đến, vì sao nói mong muốn của chúng ta là không thật? Trong cái mong muốn của

chúng ta có xen tạp nghi hoặc. Có thể bản thân chúng ta không biết, nhưng Phật thấy rất rõ ràng. Chúng ta xen tạp rất nhiều vọng niệm ở trong đó. Điều này chúng ta biết. Xen tạp những gì? Tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy, xen tạp những thứ này ở trong đó. Điều này chúng ta biết. Xen tạp nghi hoặc này chúng ta không biết. Vì thế, chúng ta đối với Phật, đối với kinh giáo, đối với bản thân đều đánh mất lòng tin, Phật sẽ không đến nữa. Đến rồi thì sao? Đến cũng vô ích. Quý vị tuy nghĩ đến Ngài, quý vị không tôn trọng Ngài. Đối với Ngài không tôn trọng chính là không tôn trọng đối với bản thân. Bởi vì ta người không hai. Không tôn trọng đối với bản thân, quý vị làm sao có thể thành tựu được? Nói cách khác, quý vị làm sao có thể chuyển trở lại được. Ở đây phải có một sự chuyển biến. Quý vị không thừa nhận bản thân quý vị là Phật, thì quý vị không thể thành Phật được.

Ở Trung Quốc, ngày xưa nhìn thấy những tấm gương tốt, những người gương mẫu. Đòi nhà Đường, thiên tông lục tổ Huệ Năng, vậy là quý vị biết rồi. Huệ Năng đại sư chưa từng đi học, không biết chữ, nhưng ngộ tánh của Ngài rất cao, lúc tuổi trẻ Ngài là tiêu phu, cho nên cuộc sống rất vất vả, còn khổ hơn nông dân. Nông dân còn có đất đai để trồng trọt. Ngài ngay cả miếng đất cũng không có. Mỗi ngày lên núi chặt củi, bán củi rồi mua một ít gạo, mua ít thực phẩm, về nhà cung cấp cho mẫu thân Ngài, một ngày không làm, thì một ngày không có cơm ăn, quý vị nói xem đáng thương biết bao. Một hôm Ngài bán củi, trạm mua củi của ngài, giống như khách sạn vậy, có một vị khách, ở trong phòng trọ đọc Kinh Kim Cang, Ngài đi ngang qua cửa sổ, thời đó cửa sổ bằng giấy hồ, chưa có kính, cho nên bên trong đọc kinh bên ngoài có thể nghe thấy, Ngài ở bên ngoài nghe, nghe được rất có ý nghĩa, Ngài nghe hiểu rồi, đợi người đó đọc kinh xong, Ngài liền đi vào phòng hỏi người ta, hỏi người ta rằng ông vừa rồi đọc thứ gì vậy? Đọc rất hay. Người khách cảm thấy rất kinh ngạc, một tiêu phu bán củi như thế này, ông ấy làm sao mà nghe hiểu được Kinh Kim Cang? Mà lúc nghe lại còn đem ý nghĩa mà mình nghe được nói ra nữa, người đọc kinh này cảm thấy rất kinh ngạc, cảm thấy người này rất có căn tánh, khuyên ngài đến thân cận với Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, đến Hoàng Mai để học tập. Nhà ngài nghèo, người này tâm cũng rất tốt, cho Ngài mười lạng bạc, cho ngài làm chi phí sắp xếp gia cảnh, bên cạnh cũng có mấy nhân sĩ thiện tâm, mọi người đều muốn giúp ngài chăm sóc mẫu thân của ngài: anh yên tâm, anh đến Hoàng Mai để học tập đi. Quý vị thấy ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, Ngũ tổ đem y bát của Phật Thích Ca Mâu Ni truyền cho Ngài, thực sự khai ngộ rồi! đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh không liên quan gì đến việc biết chữ hay không, việc có đọc kinh chưa, nghe giảng chưa cũng không liên quan. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Huệ Năng đại sư khai ngộ như thế nào? Nghe Ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, giảng được khoảng một phần ba Ngài liền sáng tỏ, triệt để buông bỏ. Tức là vừa rồi chúng ta đã nói: khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết, Ngài thành Phật rồi. Cho nên y bát của Ngũ tổ liền truyền cho Ngài. Chúng ta khó, khó ở nơi mê sâu quá, rất muốn buông bỏ mà buông không được, phiền phức là ở đây vậy. Vì thế không dễ dàng thoát ly lục đạo luân hồi.

Bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu tường tận cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mà thiên này, đây là phẩm thứ sáu, gọi chương thứ sáu cũng được. Trong chương này giảng về 48 nguyện. Đây là bản thân A Di Đà Phật nói ra, Thế Tôn chuyển thuật cho chúng ta. Kinh văn ở trong đây là lời của Phật A Di Đà, không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Nhưng kinh văn khác là lời giới thiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là trích dẫn nguyên văn của Phật A Di Đà, nói với chúng ta về tình hình thực tế của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên Thế giới Cực Lạc

Phật thường trú, Phật vô lượng thọ, chúng sanh cũng vô lượng thọ, có thời gian đôi dào để học tập.

Vô lượng quang tức khắp cả mười phương, đức dụng khắp cả, nhiếp hóa vô tận. Quang minh là trí tuệ, trí đức. Vô lượng thọ là tánh đức. Cho nên Phật quang chiếu khắp, người tâm địa thanh tịnh đều có thể tiếp thu được, tâm thanh tịnh không bị chướng ngại.

Vậy nên gốc của đại bi phương tiện là thật đức của báo thân. Đây là thân mà Phật ở trong cõi Thật báo hiện ra. Cõi thật báo tuy đều là minh tâm kiến tánh, tập khí vô thi vô minh chưa đoạn. Từ tập khí dày mỏng mà chia ra thành 41 cấp bậc. 41 vị pháp thân đại sĩ, mang theo vô minh dày mỏng khác nhau. Cho nên họ cũng có cảm. Trong Thường tịch quang Phật liền có ứng. Thường tịch quang là Diệu giác vị. Phật của Diệu giác vị họ sẽ hiện thân trong cõi thật báo. Hiện thân gì? Hiện thân cùng đẳng cấp với những Pháp thân Bồ Tát này. Ví dụ như sơ trụ Bồ Tát nhìn thấy Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là sơ trụ thân, nói chuyện được, trình độ tương đương. Họ là sơ địa Bồ Tát, họ nhìn thấy Phật A Di Đà chính là sơ địa thân. Bản thân là đẳng cấp như thế nào, đẳng cấp tương đồng với họ, cũng giống như Thiện Tài đồng tử 53 tham học vậy. Điều này phải hiểu được. Nhưng tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Cũng chính là nói tướng hảo hoàn toàn tương đồng. Nhưng chúng ta có thể lãnh hội được, tuy là tương đồng, nhưng độ sáng suốt không tương đồng. Địa vị càng hướng lên trên thì càng rõ ràng hơn, càng hướng xuống dưới hình như có chút mơ hồ. Phàm phu chúng ta nhìn không thấy. Phàm phu tâm ý thô tháo nhìn không thấy. Lúc tâm địa thanh tịnh đến cực điểm họ sẽ nhìn thấy. Đích thực thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nhất định phải chứng đắc cứu cánh viên mãn. Phải đoạn sạch sẽ những tập khí vô thi vô minh. Đại từ đại bi đều là thuộc về tánh đức của tự tánh. Từ bi chúng ta thông thường có thể dùng là từ ái, dùng từ này để giải thích. Tâm đại bi là ái, đại từ cũng là ái. Nhưng tác dụng của nó khác nhau. Bi tâm là lân mẫn nổi khổ của chúng sanh. Từ là giúp chúng sanh được vui. Đây là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh là từ. Vì sao phải giáo hóa họ? Thương xót họ khổ quá, họ mê lầm sâu quá. Cho nên từ đây chúng ta liền nghĩ đến, trong Phật Pháp nói từng câu từng chữ, đích thực nó có vô lượng ý nghĩa ở trong đó.

Nên biết trong nguyện tự thệ quang thọ vô lượng, thật là tất cả chúng sanh đều là quang thọ vô lượng. Đây là thật. Học Phật, đặc biệt là tu Tịnh Độ, không thể không biết. Nhất định phải luôn luôn nghĩ đến, bản thân chúng ta và Phật A Di Đà hoàn toàn đồng đẳng, bình đẳng vậy. Đức Phật có chúng ta cũng có. Chúng ta ở trong thế giới này không thể chứng đắc, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn chứng đắc rồi. Vì sao chúng đắc? Phật A Di Đà nói rất hay là Ngài quá khứ năm kiếp tu hành, đem công đức tu hành này hồi hướng cho chúng ta, chúng ta sanh đến đó, 48 nguyện này chính là nguyện tâm, nguyện lực của Ngài gia trì cho bản thân chúng ta, chúng ta đích thực có thể đạt được lợi ích chân thật. Đạo lý chính là đây vậy, không phải nói bằng miệng, thực sự gia trì được rồi. Quang minh gia trì cho chúng ta, trí tuệ chúng ta tăng trưởng. Thọ mạng gia trì cho chúng ta, tinh thần của chúng ta bảo mãn, pháp hỷ sung mãn.

Lại Vãng Sanh Luận nói: ba loại trang nghiêm vào nhất pháp cú. Nhất pháp cú là thanh tịnh cú, tức trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Ba loại trang nghiêm, trong 48 nguyện y báo chánh báo trang nghiêm thù thắng của Cực lạc. Nhập nhất pháp cú tức trở về chân thật trí tuệ vô vi pháp thân. Đoạn này trong Tịnh Tông cũng là một đoạn giáo huấn vô cùng quan trọng. Ba loại trang nghiêm, trong Vãng Sanh Luận nói, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật trang nghiêm, đây là chỉ A Di Đà Phật. Thầy giáo trang nghiêm,

Bồ Tát trang nghiêm. Bồ Tát là học trò, cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đích thực rất đơn thuần, không giống như xã hội trên trái đất chúng ta phức tạp đến vậy. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò, giống như một trường học vậy. Nó không có chính phủ, nó cũng không có quốc gia, nó không có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có huyện thị trưởng, không có, thế giới Tây phương đều không có. Chỉ có thầy giáo và học trò. Trang nghiêm thứ ba là gì? Là quốc độ trang nghiêm. Tức là môi trường cư trú. Đây là ba loại trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú là gì? Là thanh tịnh cú. Thật sự mà nói chính là hiện tại trên kinh đề chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”, chính là ý nghĩa này vậy. Ở đây là Tổ sư giải thích cho chúng ta, nhất pháp cú này chính là trí tuệ chân thật pháp thân vô vi. Chư vị nên nhớ, không phải là pháp thân hữu vi, pháp thân hữu vi là quý vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhìn thấy, pháp thân vô vi nhìn không thấy. Nhưng pháp thân hữu vi là từ pháp thân vô vi mà có. Đó chính là nói pháp thân vô vi, pháp thân hữu vi không phải hai, là một không phải hai.

Dưới đây tiếp tục nói, ba loại trang nghiêm, các loại y báo chánh báo trang nghiêm thù thắng trong bốn mươi tám nguyện, ba loại trang nghiêm đều bao hàm hết, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Nhập nhất pháp cú tức là trở về với trí tuệ chân thật pháp thân vô vi. Trên thực tế trí tuệ chân thật pháp thân vô vi là trở về với danh hiệu Di Đà. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn! Cho nên sáu chữ danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, hai chữ nam mô vô cùng vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta học Phật, không thể nói không tinh tấn, không thể nói không dụng công, nhưng vì sao không thể thành tựu? Chính là quên mất hai chữ nam mô này. Trong miệng biết niệm, nam mô nghĩa là gì lại không biết, cho nên không thể thành tựu. Ở đây chúng ta sẽ thường thường nghĩ đến lời của Ấn Quang Đại sư nói, Ấn Quang Đại sư một đời làm giáo dục hướng dẫn chúng ta một câu quan trọng nhất chính là thành kính, chân thành cung kính. Bên trong chân thành biểu hiện ra bên ngoài là cung kính, một phần thành kính được một phần lợi ích. Hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Bất luận là Phật Pháp hay là thế pháp, quý vị học tập, quý vị đạt được nhiều ít không liên quan gì đến thầy giáo, cũng không liên quan gì đến môn học của quý vị, mà có liên quan đến tâm thành kính của quý vị. Quý vị có được mấy phần tâm thành kính, quý vị sẽ đạt được mấy phần. Nam mô chính là thành kính. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, đối với Phật A Di Đà thực sự có tâm thành kính sao? Nghiêm túc mà phản tỉnh bản thân chúng ta liền hiểu được, vì sao niệm danh hiệu này từ sáng đến tối niệm không có hiệu quả, niệm suông rồi. Không có tâm thành kính mỗi ngày niệm mười vạn tiếng danh hiệu Phật cũng vô ích thôi. Cổ nhân nói rất hay, “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, không có tâm thành kính, “hết rách cổ họng chỉ phí công”. Giáo dục ngày xưa của Trung Quốc rất coi trọng hai chữ thành kính này! Từ trẻ con mới sinh ra đã bắt đầu dạy rồi. Trẻ con còn chưa biết nói, nhưng nó biết nhìn, nó biết nghe, nó hiểu được ý nghĩ của con người, nó ở đó quan sát, nó đang học theo. Cho nên làm cha mẹ, phàm là người lớn khi tiếp xúc với con trẻ đều phải dùng thái độ cung kính, phải làm ra được cho chúng xem. Cho nên ngày xưa trong lịch sử của Trung Quốc mọi người đều biết triều nhà Chu hưởng quốc lâu nhất, triều nhà Chu hưởng quốc 867 năm, triều này lâu nhất trong lịch sử Trung Quốc. Đoán mệnh nhất là triều Tần, Tần Thủy Hoàng, truyền hai đời, mười lăm năm là mất nước rồi. Đây là một triều đại ngắn nhất trong lịch sử Trung Quốc, 15 năm. Quý vị xem triều nhà Chu 867 năm, chúng ta xem xem điển chương chế độ của triều nhà Chu thì hiểu được. Họ bồi dưỡng thái tử, bồi dưỡng người kế nhiệm, thành kính đến cực điểm! Thời triều Chu mở nước đã có người mẹ tốt. Mẹ

của Chu Văn Vương là Thái Nhậm, lúc mang thai tức là lúc mang thai Văn Vương, quý vị xem trong sách lịch sử có thể thấy được, “mắt không thấy màu ác”, những sự việc bất thiện bà không nhìn. Tai không nghe âm thanh không hay, miệng không nói những lời kêu ngạo, thời gian mang thai bà vô cùng cẩn thận, nói năng cử chỉ đều đoan nghiêm. Vì sao vậy? Bà ảnh hưởng thai nhi, phải cho nó cảm nhận được sự thuần thiện thuần tịnh, không thể có tà niệm, có ác niệm, không thể được. Đứa trẻ sau khi ra đời, người tiếp xúc với trẻ con đều phải đoan nghiêm, đều phải lễ phép, làm cho trẻ em thấy được. Lúc Chu Vũ Vương qua đời con trai ông ấy là Thành Vương lúc đó mới mười tuổi, còn chưa hoàn toàn hiểu chuyện, quý vị thấy đời nhà Chu liên lập tam lão, tam công, thái bảo, thái phó, thái sư ba vị thầy giáo. Thái bảo là dạy những tiểu vương, thái tử khi chưa đăng cơ, chăm sóc sức khỏe thân thể, thân tâm lành mạnh, thái bảo quản những điều này. Nói cách khác quản những việc trong sinh hoạt hằng ngày, ăn ở đi lại. Thái phó thì quản vấn đề về luân lý đạo đức. Thái sư thì quản về dạy học tri thức, dạy họ về học thuật, dạy họ về tri thức. Có ba vị thầy giáo, đều rất giỏi giang! Thái bảo Chiêu công, Thái phó Chu công, Thái sư Khương Thái công, ba vị thầy giáo giỏi. Ngoài ba vị thầy giáo này ra, còn có ba vị huấn luyện, ba vị huấn luyện sống cùng với Thái tử, xem những thứ thầy giáo dạy, có phải thật sự làm theo, cùng sống với họ. Ba người này gọi là Thiếu bảo, Thiếu phó, Thiếu sư, luôn giúp họ thành niên, thành niên là 20 tuổi, dạy họ như vậy. Cho nên thời đó người lãnh đạo quốc gia đều trở thành Thánh nhân. Họ tiếp thu đều là giáo dục của Thánh hiền. Giáo dục đối với trẻ con là tỷ mỉ chu đáo, làm cho chúng nhìn thấy được, nghe thấy được, tiếp xúc được, đều là chánh nhân. Tà ác không thể để cho chúng nhìn thấy. Triều Chu truyền xuống về sau mỗi một triều đại đều là y theo phép cũ, nhưng không có đời nào thành kính giống như nhà Chu. Cho nên đế vương đời sau không sánh bằng nhà Chu. Nhà Chu có thể hưởng quốc hơn 800 năm. Nhờ điều gì? Nhờ giáo dục. Giáo dục Thánh hiền. Người Trung Quốc không thể không biết về truyền thống của Trung Quốc! Hiện tại người Trung Quốc hiểu biết về truyền thống không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài nhận biết nhiều hơn người Trung Quốc. Đặc biệt hiện nay ở Trung Quốc dần dần lớn mạnh, mạnh mẽ rồi, cho nên đối với kinh và sử của Trung Quốc người nước ngoài nghiên cứu càng ngày càng nhiều. Đây là một hiện tượng tốt. Hi vọng Trung Quốc cũng giống như Townenbe từng nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ của văn hóa người xưa, là thế kỷ của giáo dục Thánh hiền người xưa, sẽ đem đến hòa bình an định cho thế giới này. Chúng ta đã nhìn thấy điềm lành này rồi, rất quý hóa.

Chân Giải viết- dưới đây chúng ta xem tiếp. “Nhược ước Phật sở chứng”, đây tức là điều A Di Đà Phật đã chứng đắc, tức 48 nguyện đều là nhập quang thọ pháp thân. Nói chung, chính là quang thọ pháp thân. Không những thống nhiếp 48 nguyện, có thể thống nhiếp quốc độ chư Phật, y chánh trang nghiêm.

Nên nói y báo chánh báo ở Thế giới Cực Lạc chỉ là lưu hiện của pháp thân Di Đà. Điều này có thể nói như vậy, đây cũng là chân tướng sự thật. Chúng ta biết 41 vị pháp thân đại sĩ chiêu cảm, Diệu giác Như Lai đương nhiên có ứng. Diệu giác là pháp thân vô vi, lúc ứng thì pháp thân phương tiện xuất hiện. Xuất hiện thân như thế nào? Đó là giống như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, tôi y theo câu nói này, tôi giới thiệu cho quý vị, A Di Đà Phật mà mỗi người gặp ở Thế giới Cực Lạc và bản thân là thân bình đẳng. Tùy tâm ứng lượng! Phật không có thân gì đặc biệt cần phải hiện, Ngài không khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng ta là Đẳng giác, thấy được Phật là Đẳng giác. Chúng ta là Thập địa, gặp được Phật là Thập địa. Chúng ta là sơ trụ, thấy được Phật là sơ trụ. Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương

tiện hữu dư, đó là bởi vì A Di Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì, tất cả đều trở thành cấp bậc của Sơ trụ. A Duy Việt Trí Bồ Tát, thấp nhất của A Duy Việt Trí là Sơ trụ, cao nhất là Thất địa. Đây là coi người đời nghiệp vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nguyện lực của A Di Đà Phật giúp họ được lên cao hơn. Điều này không thể nghĩ bàn. Điều này là đức thứ nhất của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Trong quốc độ của chư Phật mười phương không có sự việc này, chỉ có Thế giới Cực Lạc đặc biệt nguyện này mới phổ độ tất cả chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh đều thành chánh giác. Chính là “nguyện tất thành chánh giác” trước đây chúng ta đã đọc đến. Đây là điểm không thể nghĩ bàn ở Thế giới Cực Lạc.

Nên 48 nguyện toàn hiển pháp thân, nếu luận độ sanh Chân Giải lại nói: “dùng nhiếp sanh, tức nguyện nguyện đều là chúng sanh, nên nói 48 nguyện nhiếp thọ chúng sanh”, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh trong một đời chúng đắc viên mãn mà kiến lập. Những nguyện này từ đâu mà đến? Chúng ta nên biết, phẩm trước đã có nói qua rồi. Ngài phát tâm muốn phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, hi vọng những chúng sanh này đều có thể ngay trong đời này viên thành Phật đạo, đặc biệt chú trọng chữ viên này, thành tựu viên mãn. Thầy giáo của Ngài Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai khích lệ Ngài, khen ngợi Ngài. Sự phát tâm này rất là vĩ đại! Không có một mảy may ý niệm nào là vì bản thân, không có bản thân. Chỉ là một lòng một dạ giúp đỡ chúng sanh thành Phật viên mãn. Như vậy không vĩ đại rồi sao? Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật giới thiệu cho Ngài, Như Lai trong quốc độ chư Phật mười phương, họ tu như thế nào, họ thành tựu như thế nào, đây là một tấm gương tốt. Quý vị nếu muốn thành tựu, quý vị không thể không đi xem những người thành tựu đó, xem sự nghiệp của họ. Không những giới thiệu cho Ngài mà còn dẫn Ngài đi khảo sát thực tế, đi xem xem quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương tam thế, đích thân đi xem, quý vị xem thế giới của người ta nơi nào đáng được học tập thì phải ghi nhớ. Điểm nào cần phải cải cách thì cũng phải ghi nhớ, nhìn thấy bao nhiêu quốc độ chư Phật? tất cả quốc độ chư Phật đều đã nhìn thấy hết, một quốc độ cũng không bỏ sót. Ngay cả trái đất của chúng ta Ngài cũng đến xem qua. 48 nguyện này chính là tổng kết của Ngài, là kết luận về những quan sát khảo sát mà được. Những kết luận này tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều đã được thực hiện rồi. Cuối cùng Ngài có nói: nếu không như vậy, không thành chánh giác. Nếu như không thực hiện được thì Ngài sẽ không thành Phật. Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp, đều thực hiện được hết. Điều này và cổ nhân chúng ta cũng cùng ý nghĩ như vậy. Muốn làm cho công việc của mình được làm tốt, nhất định phải học tập cổ nhân, xưa nay đều phải học tập, xem người khác có những điểm nào đáng được chúng ta học tập, điều thiện, điều tốt phải học tập theo họ; điều bất thiện, điều không tốt cũng phải biết, bản thân phải lưu ý, để tránh những lỗi lầm của họ, giúp họ sửa đổi. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc trong tất cả quốc độ chư Phật, có thể nói là tận thiện tận mỹ, trong tất cả thế giới chư Phật những điểm tốt, ưu điểm nó đều có. Khuyết điểm của quốc độ chư Phật nó hoàn toàn không có. Thế giới như vậy đáng được chúng ta học tập.

Ngày nay chúng ta từ bản thân mà làm người, tu thân, từ bản thân mà làm người, từ bản thân mà trị gia, từ bản thân mà làm việc, như thế nào cũng đều có thể làm được tận mỹ tận hiếu, không học tập thì không được, phải nghiêm túc học tập, phải chăm chỉ mà học tập, đến đâu mà học? Mọi lúc, mọi nơi, mọi người, mọi sự vật đều là nơi chúng ta học tập. Thực sự muốn để tâm rộng rang, dùng tâm thành kính, quý vị ngày ngày tăng trưởng học vấn, quý vị ngày ngày tiêu nghiệp chướng, quý vị làm sao có thể không an vui được! Quý vị ngày ngày pháp hỷ sung mãn, vì sao vậy? Vì ngày ngày có tiến bộ.

Quý vị nói xem cuộc sống của quý vị có giá trị biết bao, có ý nghĩa biết bao. Một ngày này quý vị đã không sống uổng phí. Cổ nhân thực sự có phương pháp học tập, có trí tuệ học tập, có kinh nghiệm học tập, có hiệu quả học tập, đáng được chúng ta áp dụng.

Ngày nay trái đất chúng ta đang cư trú này, gặp phải những thiên tai chưa từng có trong lịch sử, xã hội hỗn loạn bất an, trái đất thiên tai liên miên. Tôi cũng nghe nói có một số người nói đến phải cải cách, cải cách như thế nào? Tôi thấy càng cải càng loạn. Vấn đề rốt cuộc xảy ra ở đâu? Xảy ra nơi tâm con người, không phải xảy ra nơi khác, tâm con người không thể quay đầu, không thể đoan chánh, pháp tốt hơn nữa cũng vô ích. Pháp của cổ nhân, năm xưa lúc tôi còn rất trẻ, thầy giáo của tôi nói với tôi, Chu Lễ, Chu Lễ trong mười ba kinh là do Chu công định, là hiến pháp đời nhà Chu. Tiên sinh Phương Đông Mỹ vô cùng tán thán bộ sách này, nói với tôi rất nhiều lần, bảo tôi xem. Tôi không có hứng thú với chính trị. Cho nên tôi xưa nay cũng chưa xem nó. Trong tam lễ, tôi chỉ xem lễ ký. Chu lễ, Nghi lễ, thì không xem đến. Ông nói với tôi, ông nói bộ sách này hay quá. Trong đại điển trị quốc xưa nay, nó có thể nói là số một. Đây là lời của thầy Phương, ông nói nếu như con cháu hậu duệ của nhà Chu đời này qua đời khác đều tuân theo bộ hiến pháp này để trị nước, thì đến ngày nay vẫn là nhà Chu. Nhưng tôi học Phật rồi không có hứng thú với mấy điều này, chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc, không muốn ở thế gian này làm những trò cười này nữa, không muốn làm việc này nữa. Nhưng tôi biết, thầy giáo nói tốt nhất định là có lý trong đó, thầy giáo sẽ không lừa gạt chúng ta. Đáng tiếc Chu U Vương hoàn toàn làm trái với lời giáo huấn của Tổ tông, cho nên mất nước rồi. Nhà Chu mất vào đời Tần Thủy Hoàng. Nhưng Tần Thủy Hoàng không dùng đạo đức nhân nghĩa, ông ta hoàn toàn dùng pháp trị. Thương Ương cung cấp ông ta dùng pháp trị, 15 năm thì mất nước. Điều này đáng được chúng ta suy nghĩ kỹ. Truyền thống xưa là dùng đạo đức nhân nghĩa để trị nước, pháp của nhà Chu tôi tin là rất tốt. Bởi vì tôi xem trong một đoạn nhỏ này, ông ấy bồi dưỡng thái tử như thế nào, thật dụng tâm, thật không dễ dàng. Cho nên Hoàng đế cuối triều đều là làm trái với giáo huấn của Tổ tông, làm trái những quy chương mà tổ tông đã định ra. Họ mới bị mất nước. Họ nếu như y cứ theo thành pháp của tổ tông, nghiêm túc mà làm, nhân dân không muốn tạo phản. Nhân dân tạo phản là anh ép họ, ép cho người ta bất đắc dĩ mới tạo phản. Nhân dân có thể nhẫn chịu thì họ đều muốn nhẫn chịu, đều không muốn tạo phản. Đây là thường tình của con người, điều này nhất định phải hiểu. Ép người ta đến lúc không thể nhẫn chịu vậy thì hết cách rồi! Cho nên người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Đây chính là giữ pháp nơi cổ nhân. Quý vị xem Phật A Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc, cũng là giữ pháp nơi cổ nhân, giữ pháp đối với tất cả quốc độ Chư Phật Như Lai, đều cùng một đạo lý vậy! Không phải bản thân ở trong nhà mà nghĩ ra được, thực địa để quan sát, để khảo sát.

“Lại nói mỗi mỗi thế nguyện, đều vì chúng sanh”. Câu nói này cũng rất hay. Như vậy 48 nguyện dung nhiếp lẫn nhau, không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa trong câu nói này chính là 48 nguyện này, 48 điều, mỗi một nguyện đều viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “nhất đa bất nhị”, không thể nghĩ bàn, thực sự là không thể nghĩ bàn, nó không phải là nguyện nguyện độc lập, nó không phải, nó là dung thông lẫn nhau. Giống như ánh đèn vậy, 48 ngọn đèn, ánh sáng đan xen nhau. Mỗi một nơi quang minh tất cả đều là 48 ánh sáng của ngọn đèn đều ở trong đó, bất cứ một điểm nào đều đầy đủ 48 nguyện, là ý nghĩa này vậy. Đây hoàn toàn là quang minh của tự tánh.

Đoạn dưới đây nói “nguyện này ý là”, đây là lời khai thị của Niệm Lão. Lúc Pháp Tạng tôi thành Phật, nguyện quang minh của nguyện của tôi vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả quốc độ tịnh uế trong mười phương. Trong thế giới chư Phật sự việc sai biệt rất lớn. Chúng ta ở trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Tựu, nhìn thấy ở trong hai phẩm này thế giới vô lượng vô biên. Giống như thế giới Ta bà tình huống này rất nhiều. Trong đây có Tịnh độ, có uế độ. Chúng ta nói khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, khu vực giáo hóa này rất lớn. Phật Thích Ca Mâu Ni còn ở đó hay không? Còn, thị hiện trên trái đất chúng ta diệt độ rồi, tại rất nhiều trên tinh cầu Ngài đều vẫn còn. Khu vực giáo hóa của Ngài là một tam thiên đại thiên thế giới. Điều này trước đây chúng ta đã học qua rồi. Tam thiên đại thiên thế giới, chúng ta dùng cách nói hiện nay là bao gồm bao nhiêu hệ ngân hà? Chúng ta dùng hệ ngân hà để làm đơn vị. Trong kinh nói với chúng ta một tỷ hệ ngân hà. Một tỷ! Đây là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong một phạm vi lớn như vậy, có Tịnh độ có uế độ. Lục đạo là uế độ. Phía trên lục đạo Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, bốn nơi này là Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trong bốn cảnh giới trên không có chấp trước, không có phân biệt. Cho nên vấn đề đều từ trong phân biệt chấp trước mà ra. Phân biệt chấp trước buông bỏ rồi, quý vị nói xem thế giới này hòa mục biết bao, nhân dân an vui biết bao. Đây là Tịnh Độ. Nếu như lại buông bỏ thêm vô minh, vô minh chính là khởi tâm động niệm. Mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn hướng ra cảnh giới bên ngoài, làm được không khởi tâm, không động niệm, thì thập pháp giới không còn, sẽ xuất hiện một thế giới mới. Thế giới mới này chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Phật Thích Ca Mâu Ni, so với Cõi Thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc không có gì khác. Cõi thật báo là như vậy, thập pháp giới thì khác rồi, mỗi quốc độ Phật thập pháp giới đều không tương đồng.

Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói những thứ này, những thứ này đều là thứ hiện nay nói là triết học và khoa học, vô cùng quý hóa, những nhà khoa học cận đại này, những cảnh giới mà Phật đã nói đến, rất nhiều cảnh giới đã được họ nắm bắt rồi. Hơn nữa dùng thiết bị khoa học thăm dò được. Đó là thật không phải giả. Phật Bồ Tát không dùng những thiết bị khoa học này, họ hoàn toàn dùng công phu thiền định, nhập thiền định thâm sâu để đột phá tầng không gian. Họ nhìn thấy rồi. Cho nên cảnh giới trong thiền định nhìn thấy là cảnh giới hiện lượng. Họ không phải là nghĩ ra, không phải là suy đoán. Họ trực tiếp tiếp xúc được, tận mắt nhìn thấy, đích thân nghe thấy, đích thân tiếp xúc được. Cho nên còn chân thực hơn cả dùng thiết bị khoa học. Thiết bị khoa học nói chung quý vị không trực tiếp tiếp xúc được. Phật là trực tiếp tiếp xúc được. Nói hồng quán vũ trụ, đây là trên vật lý học, hiện tại là hướng đến hai cực đoan mà phát triển, hồng quán nói vũ trụ, quán sát đến vũ trụ, trong những báo cáo của các nhà khoa học này nói với chúng ta rằng, thứ mà thiết bị khoa học có thể thăm dò đến được chỉ là mười phần trăm của toàn thể vũ trụ mà thôi, còn chín mươi phần trăm nữa của vũ trụ họ nói không thấy nữa. Chúng tôi nhìn thấy những báo cáo này chúng tôi rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Chín mươi phần trăm mà họ không thấy đó, chúng ta biết đã đi đâu rồi? Họ còn chưa biết được. Những học viên tu học Đại thừa có lẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo. Quý vị xem trong Kinh Hoa Nghiêm nói, bốn mươi một vị Bồ Tát trụ báo độ, báo độ này được các nhà khoa học nhìn thấy rồi, thật sự rất vĩ đại! Cõi Thật báo trang nghiêm, họ nhìn thấy, họ cũng chưa thể nào đi được. Đẳng giác nâng cao lên đến Diệu giác vị, tức vào Thường tịch quang thì không còn thấy nữa. Thường tịch quang không phải là vật chất, không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, đó là chân như tự tánh, trở về với tự tánh. Vậy là không thấy nữa. Tuy là không thấy nữa, trở về

với tự tánh rồi, chúng sanh có cảm họ liền có ứng, họ dùng phương pháp gì để ứng? Đó là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, bản thân họ quyết định không có ý nghĩ gì. Nếu như họ có ý nghĩ thì họ liền bị đọa lạc, họ không trở về với Tịch quang được. Điều này chúng ta hiểu. Chúng ta đem những tin tức này nói cho các nhà khoa học, để cho họ đi nghiên cứu.

Nói đến thế giới vi quan, nói về lượng tử, nói về lượng tử lực học, đây là nói về A lại ya của nhà Phật, khởi nguyên của vũ trụ từ đâu mà có? Từ tự tánh. Quý vị xem cuối cùng vẫn trở về với tự tánh. Đây là một vòng tuần hoàn rất lớn, vẫn trở về với tự tánh. Diệu giác liền trở về với tự tánh, Đẳng giác thì tiếp cận, Diệu giác là trở về rồi. Trong Phật Pháp nói rất rõ ràng.

Vũ trụ có mặt như thế nào? Hiện tượng vật chất có mặt như thế nào? Nhà khoa học ngày nay đề xuất ra nó rằng từ không sanh có. Câu nói này chúng ta cũng có thể hiểu được, Phật nói với chúng ta nó có mặt là từ một niệm bất giác, tự tánh liền biến hiện ra một tâm vọng. Chân tâm liền biến thành một vọng tâm. Vọng tâm này gọi là A lại ya. Vũ trụ từ đây mà phát sanh ra. Nghiệp tướng của A lại ya chính là dao động. Hiện tại các nhà khoa học gọi là định luật dây đàn, tức là nói về sự việc này, là từ một niệm bất giác. Một niệm bất giác liền sản sanh ra ba tế tướng. Điều này là động, dao động đó là nghiệp tướng, nghiệp tướng của A lại ya, từ nơi này liền phát sanh ra, sanh ra một chuyển tướng, chuyển tướng chính là mạt na thức. Đây là hiện tượng tinh thần. Chúng ta nói là ngũ uẩn, thọ, tưởng, hành, thức trong ngũ uẩn, từ thọ, tưởng, hành, thức liền biến thành hiện tượng vật chất, gọi là sắc, sắc tướng, sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên trong lượng tử phát hiện gọi là tượng tử, là tiểu quang tử. Tiểu quang tử này vô cùng nhỏ nhiệm, nó đầy đủ năm uẩn, chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đầy đủ năm loại hiện tượng này. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Sắc là hiện tượng vật chất. Vật chất và tinh thần đồng thời phát sinh, điều này được các nhà khoa học lượng tử phát hiện rồi, là một hiện tượng rất đáng vui.

Cho nên chúng tôi từ những phát triển của các nhà khoa học trong những năm gần đây, chúng tôi có lý do tin tưởng rằng hai mươi năm, ba mươi năm sau, Phật Giáo không phải là tôn giáo nữa. Là gì? Khoa học cao cấp. Ngày nay chúng ta đem những tin tức này chuyển đến cho các nhà khoa học. Họ nói càng ngày càng gần hơn với những điều Phật đã nói. Điều đầu tiên quý vị chưa nói rõ ràng. Trong Phật kinh nói rất rõ ràng, không phải từ không sanh có, nhìn thấy dường như là từ không sanh có, nó không phải là không, tự tánh không thể nói là có, cũng không thể nói là không. Nói có không đều không phải là thật. Nhà khoa học tương lai học Phật đều thành là đệ tử Phật. Tôi tin tưởng thành tựu của họ sẽ rất nhanh. Rất nhanh, họ chỉ cần có thể buông bỏ phân biệt chấp trước vọng tưởng, họ liền thành Phật rồi. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nhà khoa học cũng là Phật. Họ là chúng sanh, họ vốn là Phật. Họ hiện tại dùng thiết bị khoa học, dùng số học để suy lý, chưa buông bỏ phân biệt chấp trước xuống. Cho nên họ không đạt được lợi ích chân thật. Nếu như phân biệt chấp trước buông bỏ rồi. Họ liền chứng quả vị A la hán, chứng quả vị Bồ Tát. Họ buông bỏ khởi tâm động niệm rồi, họ liền chứng đắc quả vị Phật. Vậy cõi Thật báo mà họ nhìn thấy, họ sẽ được lợi ích của cõi Thật báo, họ thực sự hưởng thụ được rồi. Hiện tại nhìn thấy, họ hưởng thụ chưa được. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ liền hưởng thụ được.

Nên sư Vọng Tây nói, dưới đây Sư Vọng Tây nói: Rộng nhiếp mười phương hư không vô biên, nên quốc độ này cũng vô biên. Quốc độ vô biên, nên chúng sanh cũng vô biên, chúng sanh vô biên nên đại bi cũng vô biên, đại bi vô biên nên quang minh cũng vô biên, quang minh vô biên nên nhiếp thủ ích cũng vô biên. Nói tóm lại, muốn lợi ích vô

biên nên quang cũng vô biên. Theo ý của Sư Vọng Tây, đoạn văn dưới đây cũng giảng giải như vậy. Muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên, cụ đức vô tận. Hôm nay thời gian đến rồi, đoạn này ngày mai chúng ta học tập tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 207**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 27.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải , trang 253, hàng thứ nhất.

“Nguyện này ý là lúc Pháp Tạng tôi thành Phật, nguyện quang minh của tôi vô lượng vô biên, phổ chiếu tất cả quốc độ uế tịnh trong mười phương”. Đây là nguyện thứ mười ba. Đại ý của nguyện thứ mười ba, tổng lại mà nói, Niệm Lão giải thích cho chúng ta. “Ta” là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng, lúc Ta thành Phật nguyện quang minh của Ta vô lượng vô biên, phổ chiếu quốc độ tịnh uế trong mười phương, khắp cả tất cả quốc độ chư Phật trong pháp giới hư không giới, quang minh của Phật A Di Đà đều chiếu đến được. Vậy nên chúng ta hỏi vì sao chúng ta không nhìn thấy, chúng ta không cảm nhận được? Nếu như cảm nhận được, quang minh của Phật chiếu đến thân chúng ta, chiếu đến khu vực của chúng ta, nhất định giống như trong kinh đã nói, được trí tuệ, phước đức của Phật gia trì. Chúng ta nghĩ không sai, nguyện vọng của Phật đích thực là như vậy, huống gì trước đây đã nói rồi, 48 nguyện bất cứ một nguyện nào, đều viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, cho nên Phật quang vừa chiếu, tương đương với việc công đức 48 nguyện chúng ta đều có thể cảm xúc được, đều có thể tiếp nhận được. Vì sao không có cảm nhận? Có ai cảm nhận được không? Có. Bồ Tát cảm nhận được, Thanh văn cảm nhận được, niệm Phật niệm đến lúc tâm thanh tịnh, thì có cảm nhận. Đích thực, thời thời khắc khắc, nói là tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, Phật quang đều soi chiếu. Sở dĩ chúng ta không cảm nhận được, là vì bản thân chúng ta nghiệp chướng nặng quá, giống như ban ngày mặt trời chiếu khắp, nơi chúng ta ở hôm nay trời râm, bầu trời mây mù dày đặc, tuy có mặt trời nhưng nơi chúng ta ở nhìn không thấy. Đám mây, chúng ta nói đó là cộng nghiệp của chúng ta. Nếu như dưới ánh mặt trời chúng ta không muốn nó chiếu đến, chúng ta bật lên một chiếc dù, đó là biệt nghiệp của chúng ta, là nghiệp chướng của cá nhân chúng ta, tôi không muốn nó chiếu đến, không phải là không chiếu, Phật quang chiếu khắp, chúng ta có thể niệm Phật niệm đến tâm thanh tịnh, liền cảm nhận được. Nếu như niệm đến tâm bình đẳng, vậy thì cảm nhận càng lớn hơn. Nếu như niệm đến đại triệt đại ngộ, vậy thì Phật quang thực sự phổ chiếu, chiếu khắp. Quý vị đã tiếp nhận được hết rồi.

Từ đó có thể biết, chúng ta tiếp thu ánh sáng, trên thực tế trong vũ trụ là một vùng ánh sáng. Trong đây đích thực có những sóng quang với tần suất khác nhau. Các nhà khoa học thí nghiệm ra một số rồi. Giống như mắt chúng ta có thể nhìn thấy sóng quang, trường độ này là hữu hạn. Có sóng quang trường độ dài hơn sóng quang của chúng ta, chúng ta không nhìn thấy, sóng quang ngắn hơn trường độ sóng quang của chúng ta cũng không nhìn thấy. Dùng những thiết bị khoa học mới có thể thăm dò đến được. Giống như X quang, tia tử ngoại, mắt thịt chúng ta đều không nhìn thấy được. Nếu như các loại sóng quang đều có thể nhìn thấy được, nói cho quí vị biết, vậy thì không có đêm tối nữa. Ban ngày ban đêm tất cả đều là quang minh, trước nay chưa hề có đêm tối. Điều này các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta rồi, không sai một tí nào. Cho nên nếu chúng ta thấy được Phật quang thì phải có tâm Phật, phải có nguyện của Phật, tâm người giống như Phật, nguyện đồng với Phật, quang minh của Phật quí vị liền nhìn thấy được.

Quốc độ tịnh uế trước đây chúng ta đã học qua. Vũ trụ rộng lớn, vô lượng vô biên, không có cùng tận. Trong đây quốc độ chư Phật vô biên, cho nên chúng sanh cũng vô biên.

Dưới đây Sư Vọng Tây nói, đây là một đại đức Tịnh Tông Nhật bản. Sư nói: rộng nhiếp mười phương hư không vô biên, nên quốc độ cũng vô biên. Quốc độ vô biên nên chúng sanh cũng vô biên, chúng sanh vô biên, nên đại bi cũng vô biên. Ích này là lợi ích, cũng không có bờ mé. Nói tóm lại, muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên. Trong quang minh, 48 nguyện đều ở trong đó. Thế Tôn dạy học, thường thường dùng phương pháp quy nạp, 48 nguyện cũng không ngoại lệ. Giống như Kinh Hoa Nghiêm đã nói: Tự tánh đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Vậy là bao gồm cả 48 nguyện rồi. Trong tự tánh đức viên mãn. Đều ở trong quang minh mà hiển thị ra, lợi ích khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên chúng sanh. Hoàng nguyện của Di Đà, trước đây chúng ta đã đọc qua rồi, trong một nguyện thành chánh giác này, nói chung chính là hi vọng chúng sanh, trong một đời này viên mãn thành Phật. Ngài không có tâm nguyện nào khác chỉ có một nguyện này. 48 nguyện nguyện nguyện đều là giúp chúng ta thành tựu viên mãn.

“Lợi ích vô biên”, lợi ích này có hai ý nghĩa. Thứ nhất là được Phật quang chiếu đến, Chư Phật Như Lai, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, gia trì viên mãn trên thân chúng sanh này. Ý nghĩa thứ hai là chúng sanh tiếp thu Phật quang soi chiếu đắc được tánh đức viên mãn của tự tánh, cho nên Phật quang vô biên.

Y theo ý nghĩ của Sư Vọng Tây, đoạn văn dưới đây cũng có chung giải thích. Muốn lợi ích vô biên nên quang minh vô biên. Câu dưới đây quan trọng- “cụ đức vô tận”. Đức này là tự tánh vốn có đủ, không phải là tu thành, là trong tánh đức lưu lộ viên mãn.

Dưới đây nói, tuyệt thắng chư Phật, thắng cả quang minh của nhật nguyệt ngàn vạn ức lần. Phẩm quang minh biến chiếu của kinh này nói, đây là phẩm thứ mười hai. Chư Phật quang minh chiếu được gần xa, là bản thân ngài kiếp trước cầu đạo sở nguyện công đức lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, mỗi mỗi tự được, tự tại sở tác, không phải dự tính. Đây là nói Phật quang. Phật quang có hai loại, một loại là thường quang. Thường quang là vĩnh viễn bất diệt, trên thân Ngài phóng quang. Giống như trong kinh có ghi chép, nói với chúng ta rằng: Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, thường quang của ngài một trạng, người thông thường đều có thể nhìn thấy được. Trên thực tế, mỗi người chúng ta đều có quang, chỉ là bản thân nhìn không thấy. Người có công năng đặc biệt họ nhìn thấy được. Họ nhìn thấy rốt cuộc là thật hay là giả?

Chúng ta có thể hỏi thêm vài người thì sẽ rõ ràng thôi. Nói với chúng ta rằng, mỗi người không những có quang, hơn nữa quang lớn nhỏ khác nhau, màu sắc của quang không giống nhau. Nếu như thân thể không mạnh khỏe, thì quang này là màu xám, là màu vàng. Nếu như người này thân thể vô cùng mạnh khỏe, rất tốt thì quang là màu trắng, là màu vàng kim, lớn nhỏ, màu sắc đều khác nhau, cho nên rất nhiều người luyện khí công họ đều nhìn thấy, sau khi nhìn thấy họ liền biết được, thân thể quý vị chỗ nào có bệnh. Đó tức là nói, nhìn đến một bộ phận nào đó quang rất tối, không rõ ràng thì nơi đó liền có bệnh. Thân người đều có, đều sẽ phóng quang. Toàn thể vũ trụ, không những con người, mà tất cả chúng sanh đều không rời được. Quý vị xem các nhà lượng tử lực học, lượng tử là gì? Lượng tử gọi là tiểu quang tử. Trong đó có quang, vật chất nhỏ nhất, không thể phân chia nữa, còn nhỏ hơn cả nguyên tử, điện tử, liệp tử cơ bản, nó có quang. Quang tử tích lũy lại, liền xuất sanh hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta rằng vật chất là giả. Bản chất của vật chất là ý niệm. Niệm là dao động, dao động liền có quang, dao động liền có điện. Nó mang điện. Trong kinh Phật nói vật chất gọi là tứ đại. Tứ đại chính là bốn loại chủng tánh của vật chất, gọi là địa thủy hỏa phong, đây là đặc tính của vật chất. Đất tức là thứ chúng ta có thể nhìn thấy được, nó là một vật thể, là một vật thể có thể nhìn thấy. Đặc tính thứ hai, nó có mang điện dương, điện dương trong Phật Pháp gọi là hỏa đại, cũng gọi là độ nóng, nó có độ nóng. Đặc tính thứ ba nó mang điện âm. Điện âm trong kinh Phật gọi là thủy đại, tức nó có độ ẩm ướt, nó có độ ẩm, nó có độ ẩm, danh từ khoa học gọi là mang điện dương, mang điện âm. Đặc tính thứ tư, nó là động, nó không phải là lặng dừng. Tốc độ vô cùng nhanh chóng, nó là động. Động gọi là phong đại, phong là động, bất động là không có gió rồi. Cho nên tứ đại địa thủy hỏa phong, là nói vật chất nó mang bốn loại đặc tính. Chúng ta từ trên tính chất của nó để xem xét, bất cứ vật chất nào đều có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động nhất định có phóng quang. Nhưng loại quang này mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Giới khoa học dưới kính hiển vi cao độ, quan sát được rồi. Cho nên gọi liệp tử này, gọi nó là tiểu quang tử. Thông thường gọi là lượng tử. Chúng ta từ điểm này có thể lãnh hội được, hiện tượng vật chất cơ bản nó có quang, tất cả những hiện tượng vật chất làm sao mà không có quang được? Chắc chắn có. Vẫn là một câu quen thuộc trong kinh Phật. Những phàm phu chúng ta tâm ý thô tháo, phiền não vọng niệm nhiều quá, cho nên trong kinh Phật nói: chỉ vì vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Không thể chứng đắc tức quý vị không thể nhìn thấy. Nó thật có, thực sự có nhưng quý vị nhìn không thấy. Điều này chứng tỏ chân tướng của sự thật này, quang minh của Phật A Di Đà và quang minh của Phật thông thường khác nhau.

Bản kinh này trong phẩm Quang minh biến chiếu nói rất hay: quang minh chư Phật chiếu được xa gần, là do họ ở tiền kiếp, khi còn là địa vị Bồ Tát tu đạo nguyện lực không tương đồng, vì thế sau khi thành Phật có quang minh lớn nhỏ khác nhau. Thân quang và phóng quang đều không tương đồng. Cho nên lúc thành Phật mỗi mỗi tự đắc, tự tại sở tác, không phải dự tính. Đây chính là nói thường quang của họ, tự nhiên họ liền đạt được. Quang minh của A Di Đà Phật thiện tốt, hơn cả ánh sáng nhật nguyệt ngàn ức vạn lần. Ánh sáng mặt trăng mát mẻ, ngàn ức vạn lần không có vấn đề gì. Mặt trời nóng bức, mặt trời là quả cầu lửa, nếu như ngàn ức vạn lần, vậy thì con người làm sao mà sinh tồn. Phải biết đây là ví dụ, không phải là ánh sáng mặt trời mặt trăng, chỉ là lấy mặt trời mặt trăng để mà ví dụ, quang minh của Phật sáng hơn mặt trời mặt trăng, mà ánh sáng của Phật là mát mẻ, lúc chúng ta tiếp xúc vô cùng thoải mái, sẽ không cảm thấy lạnh, cũng không cảm thấy nóng. Tất cả chúng sanh tiếp xúc với Phật quang

đều cảm giác được an lạc tự tại. Phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, cho nên Phật quang có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng.

Người phàm niệm Phật vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta xem Kinh Di Đà, đại sư La Thập phiên dịch, khác với bản dịch của đại sư Huyền Trang, sai khác rõ ràng nhất, đại sư La Thập phiên dịch là “nhất tâm bất loạn”, Đại sư Huyền Trang dịch câu này không phải là “nhất tâm bất loạn”, mà gần giống như bộ kinh này nói vậy, “nhất hướng chuyên niệm”. Nếu như “nhất tâm bất loạn”, thì vãng sanh sẽ khó rồi, đây không phải là người hiện tại mà cổ nhân đã có nghi hoặc này rồi. Nếu như nhất định phải niệm đến “nhất tâm bất loạn”, mới có thể vãng sanh vậy chúng ta đều không có hi vọng gì rồi. Đại sư Huyền Trang phiên dịch là “nhất hướng hệ niệm”, không phải là bất loạn. Trong bộ kinh này chúng tôi dịch là “nhất hướng chuyên niệm”, chuyên niệm một phương hướng. Sự sai biệt này rất lớn. Đại sư La Thập phải chăng đã dịch sai, đại sư dịch kinh vào thời kỳ đầu tiên thì đại sư La Thập là vị nổi tiếng nhất, Ngài đương nhiên sẽ không dịch sai. “Nhất tâm bất loạn” có cách nói, con người lúc lâm chung, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đầu tiên nhìn thấy Phật quang, Phật quang soi chiếu liền có thể làm cho công phu của quý vị, được nâng cao lên một bậc. Nếu như quý vị không có công phu, giống như lúc lâm chung một niệm mười niệm vãng sanh, họ thật vãng sanh rồi. Điều kiện vãng sanh thấp nhất phải công phu thành phiến. Chúng ta bèn hiểu được, lâm chung Phật quang vừa chiếu, công phu của họ liền thành phiến. Vọng niệm của họ toàn dập tắt được rồi. Đây là oai thần của 48 nguyện gia trì. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Họ niệm đến công phu thành phiến, thế nào gọi là công phu thành phiến? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thứ gì cũng buông bỏ hết. Đây gọi là công phu thành phiến. Từ sáng đến tối miên mật, chỉ là một câu A Di Đà Phật này. Miệng niệm hay không cũng không sao, trong tâm thực sự có niệm niệm không quên, luôn nhớ đến, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí trong chương Viên Thông đã nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Đây là quả. Hiện tại gặp Phật là lúc lâm chung, quý vị còn chưa dứt hơi, quý vị nhìn thấy Phật A Di Đà, đây là hiện tiền thấy. Hiện tại đương lai, đương lai là vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị mỗi ngày đều gặp. Có thể niệm đến công phu thành phiến, điều này thực sự là có thể làm được. Lâm chung Phật quang vừa chiếu, không phải là đến nhất tâm bất loạn rồi sao? Sự nhất tâm bất loạn rồi. Người niệm đến sự nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung Phật quang vừa chiếu liền trở thành lý nhất tâm bất loạn, Phật quang chiếu, gia trì cho đẳng cấp của quý vị, nhất định là tỷ lệ thuận với đẳng cấp của quý vị. Quý vị có một phần công phu, ngài gia trì, lúc Phật quang chiếu đến quý vị được một phần lợi ích, quý vị có được mười phần công lực Phật quang vừa gia trì quý vị liền có được mười phần lợi ích. Phật quang làm cho công phu của bản thân quý vị nâng cao lên một lần, là đạo lý như vậy. Bản thân không có công phu, thì đó chính là duyên. Duyên này là gì? Là ba điều kiện lúc lâm chung, quý vị nghĩ xem có thể đầy đủ hay không? Điều kiện thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, lúc lâm chung mê hoặc điên đảo vậy thì cũng hết cách rồi. Vậy là nghiệp chướng rất nặng. Phật quang chiếu đến, chiếu rồi quý vị cũng không biết. Quý vị cũng không cảm nhận được, cho nên không thể hôn trầm, đáng sợ nhất là bệnh mất trí của người già, sự việc này rất phiền phức. Vậy thì thật là không ai có thể giúp được quý vị.

Cho nên chúng ta sống ở thế gian này quan trọng nhất là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, không nên đi hưởng thụ. Lúc nào mới hưởng phước? Lúc lâm chung đầu óc tỉnh táo, đó mới là phước báo thực sự. Vì sao vậy? là điều kiện bắt buộc đầy đủ để vãng sanh. Cổ nhân nói: chết tốt thì sanh tốt, chết rất tốt, không có đau khổ, vậy quý

vị đời sau nhất định sẽ rất tốt. Vì sao vậy? Quý vị sẽ chọn nơi tốt đẹp mà đi. Con người sẽ đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, đến cõi địa ngục. Vậy là đi một cách mơ mơ hồ hồ rồi. Làm gì có người đầu óc tỉnh táo lại đi đến những nơi đó? Cho nên đều là mê hoặc điên đảo mà đi. Đầu óc tỉnh táo mức độ thấp nhất cũng là hai cõi trời người, sẽ không đi đến ba đường ác. Cổ nhân nói “ngũ phúc lâm môn”, phước báo thứ năm cuối cùng chính là lúc lâm chung chết một cách dễ dàng, chính là điều này vậy. Đời sau so với đời này nhất định thù thắng hơn, nhất định càng tốt. Đây mới gọi là phước báo thực sự. Đời này hưởng phước đời sau nếu như đọa ba đường ác, vậy là không có phước, đó không phải là phước báo. Điều này không thể không biết. Cho nên tu phước quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nghiệp nhân quả báo không sai mảy may. Chúng ta hiểu được đạo lý này, đối với kinh điển sẽ không có nghi hoặc. Tâm thanh tịnh thì có thể thấy được Phật quang, vậy thì cảm thọ không cần nói nữa, thấy được Phật quang soi chiếu. Đó là Phật đến tiếp dẫn vãng sanh.

Ở đoạn văn này, “đại bi vô biên”, đây là bi tâm của Phật Di Đà, là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Bi tâm và từ tâm của Phật Di Đà, bi là chúng ta nói tâm đồng cảm, tâm lân mẫn. Từ là tâm ban vui, tâm giúp đỡ quý vị, đều là khắp pháp giới hư không giới. Quang minh từ đâu mà đến? Quang minh từ trong đại từ đại bi mà lưu xuất ra, cho nên quang minh cũng không có bờ mé. “Nên nhiếp thủ ích vô biên”, lợi ích vô biên. Người niệm Phật này, đặc biệt là lúc lâm chung, tiền người vãng sanh không thể không biết. Đồng thời Phật ở đây nói với chúng ta, tất cả chư Phật đều có quang minh. Trong quang minh đều có lợi ích xứng tánh, tánh đức xứng tánh. Tánh đức của Di Đà so với tánh đức của Phật thông thường, thì càng lớn hơn rồi.

Có thể thấy quang minh của Phật A Di Đà tuyệt thắng chư Phật, là do nguyện lực đời trước siêu tuyệt. Đây đã nói ra nguyên nhân, vì sao quang minh của A Di Đà Phật vượt qua quang minh của chư Phật? Nguyên lực tu hành trong nhân địa khác nhau, điều này dùng các đồng tu hiện tiền của chúng ta, chúng ta đi vào cửa Phật, chúng ta phát nguyện gì? Chúng ta muốn là quả báo gì? Mỗi người đều không giống nhau. Thông thường phàm phu, quý vị hỏi vì sao họ học Phật? Tuyệt đại đa số là cầu bình an, cầu Phật gia hộ thăng quan phát tài, thực sự là cầu danh cầu lợi. Đây là số nhiều. Có mấy người học Phật là vì chúng sanh, vì chúng sanh khổ nạn? Không nhiều. Phật A Di Đà và người ta khác nhau. Ngài làm Phật là cầu cho tất cả chúng sanh và Ngài đều thành Phật như nhau, được Phật quả cứu cánh viên mãn, hơn nữa vượt qua cả chư Phật. Quý vị nghĩ xem Phật A Di Đà siêu việt chư Phật. Chúng ta mỗi người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, và Phật A Di Đà đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh, thành tựu của chúng ta cũng siêu việt chư Phật. Tuyệt đối không phải nói Phật A Di Đà siêu việt chư Phật, chúng ta tương lai đến Thế giới Cực Lạc và chư Phật thông thường là giống nhau. Nói như vậy là không thông. Đó không phải là bản nguyện của Phật A Di Đà. Điều này chúng ta không thể không biết, không biết những điều này, tức không biết Phật đối với chúng ta ân đức lớn lao biết bao. Ngài và chư Phật khác nhau, thành tựu không tương đồng, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu là bình đẳng với Phật A Di Đà. Vậy không vĩ đại sao! Cho nên vì sao Chư Phật Như Lai đem đệ tử của họ tất cả đều khuyên họ phát tâm, phải cầu sanh Tây phương Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Đạo lý chính là ở đây vậy. Phật đối với người ta nhất định không có tâm tật đố. Nơi kia còn thù thắng hơn chỗ tôi đây, quý vị đi đến đó. Đây là Phật tâm, khác với phàm phu. Phàm phu nói bên đó tốt, quý vị chớ đi, quý vị theo tôi là được rồi. Bản thân cũng biết tôi không thể sánh với người khác, nhưng vẫn chướng ngại người khác. Vậy nên ở đây tỉ mỉ mà thể hội.

Trong kinh lại viết: Phật A Di Đà oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, mười phương chư Phật không thể sánh được. Đây điều là sự thật, rất đặc thù. Cho nên pháp môn này, gọi là pháp khó tin, đều có lý của nó, không phải không có lý vậy, đều có nguyên nhân.

Lại Đại Pháp Cự Đà La Ni Kinh nói chư Phật có hai loại quang minh. Đây là nói ra rồi. Một là thường quang, một là phóng quang. Thường quang là viên minh vô ngại, luôn luôn soi chiếu. Đây là viên quang của Phật. Phóng quang là dùng quang để khiến cho người tỉnh ngộ. Nguyên văn là “dĩ quang cảnh ngộ”, hai chữ trong đó là Niệm Lão thêm vào, chúng ta vừa thấy là hiểu rồi. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Ứng của Phật là tự nhiên, không có tác ý. Không có nói nhất định phải chiếu ứng họ, không có ý niệm này, là tự nhiên. Cho nên cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Tiến sĩ Giang Bôn làm thí nghiệm về nước, chúng ta dùng một niệm thiện, đối diện với một ly nước, phản ứng của nó, từ trên những thiết bị khoa học để quan sát, thấy đồ án vô cùng đẹp. Phải chăng nó có suy nghĩ? Không có. Nó nhất định không nghĩ gì, không có tư tưởng, tức không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm, là phản ứng tự nhiên. Chúng sanh có cảm lúc Phật phóng quang cũng như vậy, pháp vốn như vậy, hoàn toàn không khởi tâm động niệm. Quang này, quang là dạy người giác ngộ, giúp quý vị giác ngộ. Điều này chứng tỏ tác dụng của minh quang, tác dụng của quang minh chiếu khắp.

Theo thời mà chiếu, hoặc hiện hoặc thu, tùy nghi tự tại. Hiện là lúc quý vị có cảm, cảm của quý vị dùng rồi, quang cũng sẽ không còn nữa. Cho nên quý vị cảm, thời gian quang chiếu dài ngắn, cũng là thời gian cảm ứng không giống nhau, đều là tự nhiên.

“Kim nguyện là chỉ cho thường quang”, trong nguyện văn này, nguyện quang minh vô lượng. Trong nguyện này nói là thường quang. “Xưng tán Tịnh Độ Phật nhiếp thọ kinh”, chính là Kinh A Di Đà, bản do Đại sư Huyền Trang dịch. Trong kinh văn có một đoạn như vậy: “Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang chiếu khắp tất cả mười phương Phật độ, làm các Phật sự”. Đây là lão cư sĩ giải thích nguyện văn này là thường quang.

Từ kinh văn trong tiểu bản Kinh A Di Đà của Đại sư Huyền Trang, có thể làm y cứ, đây là minh chứng, chứng minh cho thường quang. Điều Phật nói ở đây đích thực là thường quang. Nguyện này chỉ giảng đến đây thôi.

Dưới đây chúng ta xem nguyện thứ mười bốn. “Nguyện xúc quang an lạc”, “hiển Phật quang vốn đủ diệu đức lợi sanh”, ở đây nói rất rõ ràng. Phật quang chiếu, quý vị nhất định sẽ có những hiện tượng này phát sanh. Giống như trong nguyện văn nói: Nếu có chúng sanh thấy quang minh của ta, chiếu lên thân họ, không ai không an lạc, từ tâm làm thiện. Có thể dẫn dắt tâm từ bi của quý vị, khiến quý vị làm thiện, “đòi sau sanh nước ta”. Quý vị sẽ phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, cho nên trong giải thích của Niệm lão nói: hiển diệu đức lợi sanh sẵn có trong Phật quang, có nhiều điều tốt như vậy. “Thấy quang minh ta, chiếu đến thân họ”, tâm quý vị không thanh tịnh, quý vị không thấy được. Viễn ly điên đảo vọng tưởng, tâm thanh tịnh hiện tiền, quý vị liền thấy được. Lúc nào thấy được? Quang của Phật tất cả mọi lúc, mọi nơi trước nay chưa hề gián đoạn, chỉ là chúng ta hiện tại có tập khí phiền não chướng ngại mất rồi, chúng ta chỉ cần buông bỏ tất cả những chướng ngại này, Phật quang của Phật Di Đà quý vị liền thấy được.

Phàm là người thấy được Phật quang và nhờ Phật quang chiếu đến, Phật quang chiếu quý vị rồi “không ai không an lạc”, cho nên con người lúc gặp tai nạn, vì sao dạy

quí vị niệm Phật? Lúc tai nạn lo sợ, hoảng hốt, bất an, quí vị niệm Phật A Di Đà, Phật quang chiếu quí vị, tâm quí vị liền an định trở lại, quí vị liền xa lìa được sự lo sợ, đạo lý chính là đây vậy.

Hơn một năm trở lại đây, chúng ta gặp phải rất nhiều lời dự đoán, tin tức những người thông linh truyền đến, nói có thiên tai rất lớn. Ứng đối như thế nào? Dường như là một âm thanh, dạy chúng ta chăm chỉ niệm Phật. Có thể hóa giải thiên tai. Lời này chúng ta tin, vì sao vậy? Phật ở trong kinh nói như thế, họ nói tương ứng với lời của Phật, vậy nên lời này có thể tin được. Lời họ nói không tương ứng với kinh Phật, chúng ta có thể không cần tin tưởng họ, thứ đó không đáng tin, phải tương ứng. Chúng ta biết trong đây có đạo lý, tương ứng với nguyên văn của 48 nguyện, Phật quang chiếu quí vị, quí vị nhất định được an lạc. Nói cách khác, lúc Phật quang soi chiếu, thiên tai ở khu vực này nhất định được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải, con người ở nơi này tạo nghiệp nặng quá, Phật quang chiếu cũng không thể hóa giải, chắc chắn sẽ giảm nhẹ, không thể hoàn toàn hóa giải, có thể giảm nhẹ đây là điều nhất định có thể. Từ đó có thể biết, vấn đề căn bản không phải từ bên ngoài, mà từ trong nội tâm chúng ta. Đoan chánh tâm niệm, nhất tâm niệm Phật, vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Trong đây quan trọng nhất là lòng tin, còn có một cái nữa là tâm tôn trọng.

Hiện tại thế giới này, không phải là hỗn loạn cục bộ mà toàn cả thế giới đã nảy sinh vấn đề. Chúng ta phải làm như thế nào để giúp đỡ. Giúp đỡ không phải là giúp đỡ người ở một địa phương cục bộ, giúp đỡ toàn trái đất. Vô cùng quý hóa, từ lâu vào những năm thập niên 70, ba bốn mươi năm trước, 40 năm trước, tiến sĩ Townenbe người Anh đã nói ra rồi, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 - lúc này là toàn thế giới - chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Lời này là thật sao? Tôi đã từng hỏi tại đại học Cambridge, đại học London Anh quốc, không ai trả lời tôi. Ngay cả giáo sư khoa Hán học của họ, cũng không trả lời tôi. Cuối cùng tôi nói với họ, lời Townenbe nói không sai, chúng ta đã đọc hiểu sai rồi. Khổng Tử một đời dạy học nói bao nhiêu lời, có câu nào giải quyết vấn đề hiện tại? Quý vị phải nghe ra cho được. Vấn đề hiện tại này, xã hội sinh bệnh rồi, sinh bệnh gì vậy? Thuốc của Khổng Lão phu tử rất nhiều, dùng bài thuốc nào mới có thể trị bệnh được? Không phải là tất cả thuốc đều dùng hết. Tất cả đều dùng hết thì muốn giết chết người sao. Điều này rất quan trọng. Cho nên đọc hiểu cần thiết hơn bất cứ điều gì. Vì thế nói, bàn đến học thuyết Khổng Mạnh, họ liền nghiên cứu hán học, hơn nữa có trình độ cũng tương đối, chúng ta không thể không khâm phục. Nhắc đến Khổng Mạnh nhất định sẽ nghĩ đến Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh. Đây là thứ mọi người đang nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề không? Cao quá, sâu sắc quá, người thông thường không hiểu. Nói đến Đại thừa, quí vị nhất định sẽ nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, nghĩ đến những đại kinh đại luận này, cũng là sâu sắc quá, không thể phổ cập. Muốn cứu thế giới này, phải phổ cập, rất cạn, rất có hiệu quả, nó mới có thể hữu hiệu. Tôi nói mọi người nghĩ cũng không sai. Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh và những kinh điển Đại thừa, đây là hoa quả của Đại thừa và Khổng Mạnh, mọi người đều nhìn thấy rồi, mọi người đều hoan hỷ. Hoa quả từ đâu mà có? Hoa nở ở trên cành, kết quả ở trên cành. Cành từ đâu mà có? Cành từ thân cây mà mọc ra. Thân cây từ đâu mà có? Thân cây từ gốc mà mọc ra, gốc, nó có gốc! Đi tìm gốc mới được, còn sống, mới hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là gì? Nói cho quí vị biết gốc của Khổng Mạnh chính là Đệ tử quy. Gốc của Đại thừa chính là Thập thiện nghiệp đạo, điều này họ trước này chưa hề nghĩ đến. Vì sao vậy? xem nó đơn giản quá. Đây là thứ dạy cho người mới học, dạy tiểu học. Không sai. Hiện tại người trên toàn thế giới đều chưa từng đọc qua. Tiểu học là vĩ đại

lầm rồi, tiểu học đã có thể giải quyết vấn đề. Cho nên chúng ta đề xướng ba cái gốc Nho, Thích, Đạo, không thể sơ suất, thứ này quan trọng.

Chúng tôi ngày xưa tại một tiểu trấn ở Thang Trì, Lô Giang tỉnh An Huy, chính là dùng Đề tử quy làm thí nghiệm. Làm được vô cùng thành công. Chúng minh lời Townenbe nói không sai. Nhưng muốn thực hiện được lời của Townenbe nói, còn phải tìm lại tinh thần của Khổng Mạnh. Tinh thần của Khổng Mạnh là gì? Tinh thần Đại thừa là gì? Điều này trong Tứ Thư có. “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”. Hai chữ nhân nghĩa đại biểu cho tinh thần của Khổng Mạnh. Nhân là yêu người, hiện tại con người không có lòng thương yêu. Không biết thương người, không biết thương bản thân. Không biết thương bản thân mình họ làm sao mà thương yêu người khác. Đây mới gọi là đại căn đại bản. Mạnh viết thủ nghĩa. Tinh thần căn bản của Nho gia là nhân nghĩa đạo đức. Chúng ta có nhân nghĩa trong tâm, hiện tại xã hội này bệnh rồi, bệnh ở đâu? Giáo dục Thánh hiền không còn. Trong nước hay nước ngoài toàn không còn nữa. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc không còn, giáo dục tôn giáo nước ngoài không còn, không có ai dạy. Không có ai dạy, họ tự nhiên sẽ học sai. Lão tổ tông chúng ta có nói, trong Tam tự kinh có nói “tánh tương cận, tập tương viễn, cầu bất giáo, tánh nãi thiên”, quý vị không dạy, họ hoàn toàn học sai. Ngày nay người trên toàn thế giới, bất luận tạo tội nghiệp như thế nào, bất luận phạm lỗi lầm như thế nào, có thể xử phạt hay không? Không thể. Vì sao không thể? Vì quý vị không dạy họ. Họ làm sai việc gì, làm sao quý vị có thể trách mắng họ? Quý vị không dạy người ta, cho nên nếu dùng lời của Khổng lão phu tử để giải quyết vấn đề này, trong Luận Ngữ có: “đạo phu tử không có gì khác, chỉ có trung thứ mà thôi”, quý vị xem đã nhắc đến hai chữ này rồi, giải quyết vấn đề xã hội hiện nay, một là trung, một là thứ. Chúng ta dùng Khổng Mạnh bốn chữ: nhân, nghĩa, trung, thứ. Trung là gì? Tâm phải đặt cho chánh, không lệch, không tà, đây gọi là trung, cũng tức là dùng chân tâm để đối đãi người. Chân tâm chính là điều chúng ta nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Đây là trung. Thứ là gì? Tha thứ cho người khác. Tất cả những tội lỗi, lỗi lầm đã tạo tội nghiệp không nên truy cứu, việc quá khứ đã qua rồi, tuyệt đối không truy cứu quý vị, cũng không trừng phạt quý vị, từ hôm nay trở đi nghiêm túc học tập giáo dục Nho, Thích, Đạo. Quý vị được giáo dục rồi, sau đó lại phạm lỗi, vậy thì phải xử phạt quý vị. Quý vị chưa qua sự giáo dục này, phạm lỗi, thì không truy cứu, đây gọi là thứ.

Cổ nhân nói: “lúc nên tha cho người thì phải tha”, không gây phiền phức, xã hội này sẽ ở trong sự hòa hợp, khôi phục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, như vậy thì xã hội được cứu rồi. Vậy nên lời của Townenbe nói không sai, rất có lý. Người này thực sự có học vấn. Hiểu biết đối với văn hóa truyền thống xưa, lợi hại hơn nhiều những người Trung Quốc bình thường. Lời này người Trung Quốc cũng không nói ra được, ông đã nói ra được rồi.

Đại thừa cũng là bốn chữ, tinh thần Đại thừa là chân thành, từ bi. Chân thành, đó chính là chữ trung mà làm cho đến viên mãn, đại từ đại bi. Từ bi bao gồm cả bốn chữ trong Nho gia ở trong đó rồi- nhân nghĩa trung thứ. Ông ấy nói rất có lý. Cho nên dạy học mới có thể giải quyết được vấn đề. Đây là cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc. Đời này qua đời khác không có thay đổi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chúng ta lúc bình thường học tập, tôi thường thêm vào đó một câu: kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên. Tôi dùng 12 chữ này, thực sự có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện nay. Nhưng đích thực phải cần người ta tin tưởng. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền có thể giải quyết những khổ nạn hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình. Phải thực sự làm một điểm thí

nghiệm dạy học, điều này rất quan trọng. Vì sao vậy? Muốn cho người ta nhìn thấy được. Chúng tôi đã làm thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì ba năm đó, là liên hợp quốc ép chúng tôi làm, bản thân chúng tôi chưa nghĩ ra. Chúng tôi tham gia Hội nghị hòa bình của Liên hợp quốc, đã báo cáo với mọi người tình hình xã hội cổ đại của người xưa, đất nước này mấy ngàn năm nay xã hội đích thực là trường trị cửu an. Vì sao trị vì được tốt đến như vậy? Nó chính là giáo dục. Người xưa coi trọng nhất là giáo dục, con người là dạy cho tốt, quý vị nếu không dạy họ liên học sai. Đây là thứ mà lão tổ tông, có thể nói là vào ngàn vạn năm trước đã biết rồi. Cho nên toàn thế giới chỉ có người xưa hiểu giáo dục nhất, có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có hiệu quả giáo dục. Chúng tôi báo cáo với Liên hợp quốc, mọi người nghe đều rất hoan hỷ, sau hội nghị lúc chúng tôi nói chuyện, ăn cơm, liền có người nhắc đến, pháp sư à, ngài nói rất hay, nhưng đây là lý tưởng, làm không được. Câu nói này đúng là giáng vào đầu tôi một đòn, họ không tin tưởng. Vậy thì quý vị cũng không có cách gì thực hiện. Thế giới này hết cách rồi. Làm thế nào để họ tin tưởng? Phải làm ra cho người ta thấy. Họ nhìn thấy rồi mới tin tưởng, nên tiểu trấn Thang Trì là trong bối cảnh như vậy, chúng tôi đã phát khởi làm thí nghiệm này. Thí nghiệm làm thành công rồi, chúng tôi liền hi vọng giao cho quốc gia làm. Việc chính của chúng tôi là giảng kinh điển Đại thừa, không phải làm những công việc này, vì thế để cho quốc gia làm, làm ra hình mẫu tốt. Từ thành công này, chúng tôi liên liên tưởng đến, hình mẫu rất quan trọng, làm cho chúng tôi nghĩ đến Trung Quốc vào thời đại ngày xưa, trong lịch sử ghi chép vô cùng chính xác, đây là thật không phải giả, tuyệt đối không phải là giả.

Thang, Thương Thang, ông có một điểm thí nghiệm, làm thành công rồi, đất nước của ông thời đó, Trung Quốc đến đời Tàn mới thống nhất. Trước đời nhà Tàn đều là xã hội bộ lạc. Quý vị xem khu vực từ lưu vực Trường Giang đến lưu vực Hoàng Hà, diện tích không lớn, có bao nhiêu quốc gia? Hơn 800 quốc gia, chưa thống nhất, đều là nước nhỏ. Đất nước Thang lớn bao nhiêu? 70 dặm. Chư vị nên biết, bảy mươi dặm, không phải lớn như 70 ki lô mét vuông, hiện tại chúng ta nói ki lô mét vuông. Ngày xưa thước tắc để đo đạc nhỏ hơn chúng ta hiện nay. Hoàng Nhất đại sư đã làm qua khảo chứng. Ngài nói thước của thời nhà Chu, một thước, chỉ bằng thước hiện tại của chúng ta là sáu tắc, không phải là mét. Cho nên những ghi chép trong sách cổ nhân, chiều cao một người là cao hơn một trượng, trên thực tế, dáng người chỉ cao gần như người hiện tại mà thôi. Gần như hiện tại dáng người cao 1m8 vậy, vào ngày xưa là cao hơn một trượng, thước của nó ngắn, cho nên dặm cũng vậy. Dùng ki lô mét ngày nay để tính, thì phải giảm lại, 70 dặm của nó, tính ra ki lô mét hiện tại là hơn 30 km, chỉ là một khu vực nhỏ như vậy. Một tiểu trấn nhỏ, đó là một nước. Thương Thang chính là dùng một nước nhỏ của ông ấy, ông trị lý rất tốt. Chúng tôi thường nói “lễ nghĩa chi bang”, trên đường không nhật của roi, đêm không đóng cửa. Ông có thể làm đến như vậy. Cho nên những nước nhỏ phụ cận đều học tập theo ông. Tôn ông là vua, tôn ông là thiên tử. Thiên tử không có quyền cai quản. Đó là người khác tôn xưng quý vị, là một vinh dự, mọi người đều học tập quý vị. Xưng ông ấy là vua, xưng ông ấy là thiên tử. Đây là Thương Thang. Thương Thang truyền được 31 đời. Truyền được 31 đời, 629 năm.

Tiếp xuống là nhà Chu, Chu Văn Vương, quốc gia của Chu Văn Vương lớn chừng nào? Một trăm dặm, bằng hiện nay 50 km, là một nơi nhỏ như vậy. Ông dùng 100 dặm mà làm vua thiên hạ, cũng làm được rất tốt. Chính trị thanh minh, nhân dân hòa vui. Trong thế giới ngày xưa ấy đó chính là một hình mẫu. Người người đều học tập ông ấy, xưng ông ấy là thiên tử, xưng ông ấy là vua. Hơn 800 nước nhỏ, đều ủng

hộ ông ấy, đều kính yêu ông ấy. Đều yêu thích ông ấy. Có vấn đề gì, đều thỉnh giáo với ông ấy, học tập theo ông ấy. Điểm thị phạm này quan trọng biết bao, vô cùng quan trọng!

Từ thí nghiệm của Thang Trì khiến cho chúng ta nghĩ đến ngày xưa, trong sách cổ có ghi chép này. Hiện tại nói lại rất có ý nghĩa. Nếu như hiện tại có một đất nước nhỏ, trước đây tôi trú tại Singapore tôi thường nói, nhưng cơ duyên chưa thành thực, Singapore là một quốc gia thành thị. Nếu như quốc gia thành thị này có thể làm được như Thang, làm được như Chu Văn Vương, quốc gia tuy nhỏ, là điểm thị phạm cho toàn thế giới, vậy là vĩ đại lắm rồi, tốt quá rồi! Điểm thị phạm Thang Trì của chúng tôi sau khi làm ra rồi, báo cáo lên với Liên hợp quốc, chúng tôi làm rất tường tận, báo cáo tám tiếng đồng hồ, còn thêm triển lãm ba ngày, ảnh hưởng đến tổ chức giáo khoa văn của đại sứ đại biểu 192 quốc gia khu vực, họ đều hi vọng đến Thang Trì để khảo sát thực tế, đi xem xem, thu được hiệu quả lớn như vậy. Cho nên tôi luôn hi vọng, một quốc gia nhỏ nào đó, một khu vực nhỏ nào đó làm gương mẫu, làm cho toàn thế giới đều có thể nhìn thấy. Nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy tin tức thế giới hòa bình. Hòa bình không phải là việc không thể làm được, không phải là lý tưởng, hoà bình có thể thực tiễn.

Ngày nay, chúng tôi nói phổ biến để mà dạy học. Dạy học ngày nay chương ngại lớn nhất, khó khăn lớn nhất là ở đâu? Học trò không có tâm cung kính. Pháp thể xuất thế gian không có tâm cung kính thì không học được gì cả. Quý vị xem Ấn Quang Đại sư dạy cho chúng ta, đó là nói học Phật. Học Phật và học pháp thế gian không có gì khác. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Hiện tại là một phần thành kính cũng không có. Học trò như vậy thì dạy như thế nào? Muốn thức tỉnh được lòng thành kính của học trò, không phải là việc trong thời gian ngắn, tức là phải có tấm gương tốt, phải làm cho những người trẻ tuổi này đích thân nhìn thấy. Họ giác ngộ rồi, họ học được rồi, về nhà sẽ hiếu thuận với cha mẹ, sẽ tôn kính người lớn, sẽ yêu thương anh em, tâm thành kính mới có thể xuất hiện. Không có tâm thành kính, không thể nào học được. Người trẻ tuổi hiện nay tâm tình nóng nảy, trong nước tôi biết rất ít, tôi không hiểu được, tôi nhìn thấy là người nước ngoài. Tôi ở nước ngoài cũng là một giáo thọ của một vài trường học, là thỉnh giảng thôi, chỉ lên lớp có mấy lần, tôi không đi nữa. Vì sao vậy? Vì học sinh không kiên nhẫn. Học trò thời gian nghe giảng bài chỉ khoảng từ mười phút đến 15 phút. Sau đó thì cặp mắt đều hướng ra bên ngoài hết, chụm đầu kê tai, tâm để đâu đâu. Vậy thì còn giảng gì nữa? Giảng qua vài tiết học, tôi không giảng thêm nữa. Cho nên tôi ở trong trường học thích tham gia buổi tọa đàm với các giáo sư, chúng tôi giao lưu về kinh nghiệm dạy học. Tôi rất hoan hỷ cùng những vị giáo sư này, tuổi tác cũng gần bằng tôi, họ có thể nghe hiểu được, có rất nhiều cảm nhận tương đồng. Vì vậy tâm cung kính không thể không có. Học Đệ tử quy, học Cảm ứng thiên, học Thập thiện nghiệp đạo, tâm cung kính mới có thể được sanh khởi. Quý vị gặp được thầy giáo tốt thực sự, thực sự có học vấn, có đức hạnh, quý vị không có chút tâm cung kính nào, họ sẽ không dạy quý vị, họ sẽ rất khách khí với quý vị, sẽ tán thán quý vị, khen ngợi quý vị, để cho quý vị đi. Vì sao vậy? Họ dạy quý vị thứ gì, quý vị không hấp thu vào được, khó ở điểm này vậy, không phải là không dạy.

Lúc tôi còn trẻ, đi học trong giai đoạn tai nạn, thế chiến thứ hai, khánh chiến Trung Nhật, ngày ngày chạy nạn, tám năm kháng chiến, tôi chạy khắp mười tỉnh đông nam Trung Quốc. Thời đó đi bộ, chưa có phương tiện giao thông. Cho nên thất học ba năm, học nghiệp chưa hoàn thành được. Tôi thích đi học, sau khi đến Đài Loan, tứ cố

vô thân, bắt buộc tự thân chăm sóc cuộc sống cho bản thân, tìm một công việc nhỏ thu nhập vô cùng ít ỏi, làm gì có thời gian mà đi học? Tuổi trẻ thích triết học, biết được có một vị giáo sư triết học, đồng hương, người Đồng Thành, tiên sinh Phương Đông Mỹ, ảnh hưởng được một chút bên ngoài của đồng hương, tuy là không quen biết, tôi đã viết cho thầy một bức thư, xin thầy cho phép tôi đến trường học học dự thính môn học của thầy, thư của tôi viết rất quy cũ, viết rất ngay ngắn. Tôi cũng viết một thiên văn chương gửi cho thầy xem. Sau một tuần lễ, thầy trả lời thư cho tôi, mời tôi đến nhà thầy gặp mặt, đi gặp thầy. Sau khi gặp mặt, thầy liền hỏi tôi về trình độ học vấn, tôi nói tôi tốt nghiệp cấp hai, cấp ba mới học được nửa năm, chạy nạn chạy đến Đài Loan luôn. Thầy hỏi tôi em có lười gặt tôi không đấy? Tôi nói tôi không dám lười dỗi thầy giáo, thầy giáo nói với tôi, thư em viết, văn chương em viết, học trò trường chúng tôi không viết ra được, thầy dạy học ở đại học Đài Loan. Thầy dạy lớp tiền sĩ. Tôi liền nói với thầy giáo, em tuy chưa hoàn thành học nghiệp, em thích đọc sách, trong lúc khổ nạn, em đều không rời sách vở, có lẽ vì lý do này, chúng tôi chỉ có một điểm biểu hiện chân thành cung kính, thầy giáo cuối cùng nói với tôi, thầy nói trường học hiện tại – sáu mươi năm trước – thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò. Em muốn đến trường dự thính, em sẽ vô cùng thất vọng. Tôi nghe lời này, trong lòng rất buồn, vì sao vậy? Thầy giáo từ chối rồi. Một chút hi vọng của tôi cũng trôi sông rồi, cho nên trong lòng đương nhiên cảm thấy rất hụt hẫng. Thầy giáo dường như trầm ngâm khoảng năm phút, nói với tôi, thầy nói như vậy cũng được, mỗi tuần em đến nhà tôi, tôi dạy cho em hai tiếng đồng hồ. Tôi học triết học với thầy là học như vậy. Việc này ngay cả năm mơ cũng không dám nghĩ đến. Quý vị hỏi, nguyên nhân là gì? Sự cung kính của học trò đối với thầy giáo, không có gì khác, không quen biết thầy. Lần đầu tiên gặp mặt, tôi viết thư là viết chữ khải chân phương, chữ nhỏ, giống như hiện nay rất nhiều người viết thư cho tôi viết chữ rất thảo, thứ đó thầy giáo vút vào sọt rác lâu rồi, chẳng thèm để ý đến. Quý vị không có chút cung kính nào. Đánh máy ra, cũng không được, phải đích thân viết tay, đó mới biểu thị sự cung kính của quý vị. Sự cung kính này là từ nhỏ cha mẹ đã dạy cho rồi, sau này mới được lợi ích như vậy. Tôi thân cận thầy Phương, đại sư Chương Gia, với lão cư sĩ Lý Bình Nam, không có gì khác, đó chính là tâm cung kính. Đối với thứ tôi học được tôi tôn trọng. Tôn sư trọng đạo! Đối với thầy giáo vô cùng cung kính. Cho nên thầy giáo đãi ngộ đối với tôi sẽ đặc biệt rồi, không dám tưởng tượng, không nộp một đồng học phí nào. Hoàn toàn là tình nguyện dạy học. Một thầy giáo, một học trò, dạy như vậy mà thành. Tôi theo đại sư Chương Gia cũng là một tuần hai tiếng đồng hồ, học trò chỉ có một mình tôi. Chỉ có khi học kinh giáo với thầy Lý, học giảng kinh, thầy mở một lớp học, bạn học hơn hai mươi người. Hơn hai mươi người này, đến hôm nay thực sự giảng kinh suốt ngày không nghỉ ngơi chỉ có một mình tôi. Cho nên tôi đối với Ân Quang Đại sư, hai chữ thành kính này cảm nhận vô cùng sâu sắc. Không có tâm thành kính, thầy giáo có tốt bao nhiêu, đối với quý vị cũng vô ích. Thực sự có thành kính, không ở bên cạnh thầy giáo, cũng sẽ có thành tựu thù thắng.

Ngày nay Đông Bắc cư sĩ Lưu Tố Vân chính là một tấm gương tốt. Đó thực sự là mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Bà không ở bên cạnh tôi, chỉ là nghe một bộ đĩa CD, đĩa CD về Kinh Vô Lượng Thọ, hình như là bản giảng vào năm 1998. Bà có được một bộ này, lúc đó dùng băng ghi âm, không có hình ảnh, chỉ là thu âm, bà có được một bộ kinh này, sáu mươi tiếng đồng hồ. Quý vị xem người ta học tập, một ngày nghe một đĩa, tức là một tiếng đồng hồ. Nhưng một tiếng đồng hồ này nghe mười lần, mỗi ngày nghe kinh mười tiếng đồng hồ, mười năm chưa từng gián đoạn, chỉ nghe

một bộ kinh. Một ngày nghe mười lần. Nghe hai tháng thì nghe xong những đĩa CD này, hai tháng là nghe mười lần. Sau khi nghe xong, nghe lại từ đầu, nghe như vậy mười năm. Ngoài nghe kinh ra thì niệm Phật A Di Đà, bà thành công rồi, chứng minh lời cô nhân nói không sai tí nào, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, “nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”, chứng minh cho quý vị rồi. Giới là gì? là quy củ. Quý vị có thể giữ vững được quy củ này, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, quý vị giữ quy củ. Một ngày nghe mười tiếng đồng hồ, thời gian còn lại là niệm Phật. Đây là quy củ. Dụng công như vậy, cho nên bệnh của bà khỏi rồi, bà mắc bệnh nổi ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả bệnh ung thư. Lành rồi, cũng không uống thuốc, không chích thuốc, bệnh đã lành rồi. Ba năm, năm năm nhất định được niệm Phật tam muội, sáu bảy năm liền khai ngộ, không phải là đại triệt đại ngộ, thì đó cũng coi như là đại ngộ. Ngộ như vậy, không những Phật Pháp thông, mà pháp thế gian cũng thông. Vì sao vậy? Vì trí tuệ trong tự tánh hiển bày ra. Vãng sanh Tịnh Độ phán đoán của tôi là sanh tử tự tại, muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, không còn chướng ngại nữa. Bà có thể làm thành công, mỗi người chúng ta cũng có thể thành công, quý vị không chịu làm thì chẳng còn cách gì. Phải thực sự buông bỏ được, trong tâm không còn mảy may vướng bận nào nữa, thân tâm không có áp lực, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần tất cả đều buông bỏ hết. Cuộc sống rất vất vả, quý vị nghe báo cáo của bà, bà mời bạn bè dùng cơm, người bạn thân, chỉ có một món ăn, người bạn đó liền hỏi bà, một món ăn đủ không? Không đủ thì nấu thêm chút nữa, vẫn là một món ăn? Đúng, vẫn là một đón ăn. Trong nhà Phật nói “ăn không trùng vị”, bà đã làm được rồi, cuộc sống đơn giản biết bao, cho nên bà mới có thể đắc tam muội, tâm của bà mới có thể thanh tịnh. Nếu tham lam hưởng thụ, không được, vậy thì vấn đề xuất hiện rồi.

Đây là làm gương để cho chúng ta thấy, chúng ta thấy rồi, thấy rồi, người hiện tại bắt buộc phải nhìn thấy thì họ mới tin. Họ chưa nhìn thấy thì không tin, không có lòng tin. Tôi đời này gặp được ba vị thầy giáo, được thầy giáo nhiếp thọ đều là nhờ sự thành kính. Phật ở trong kinh nói: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là đại căn bản của pháp thế xuất thế gian. Con người nếu như không hiếu thuận cha mẹ, bất kính với sư trưởng, thì họ không có bất cứ thành tựu gì. Cho dù có thành tựu, cũng không phải là thật mà là giả thôi. Vì sao vậy? Vì không thắng được những khảo nghiệm. Đây là việc mà ngày nay chúng tôi khôi phục văn hóa truyền thống gặp phải chướng ngại lớn nhất. Chướng ngại này chúng tôi nhất định phải khắc phục, vậy phải làm sao? Đầu tiên chúng tôi bồi dưỡng vài vị giáo viên tốt làm thị phạm, có thể có được mười vị, tám vị, thời gian chúng tôi dự định là mười năm, sau mười năm những giáo viên này trở thành những nhà hán học hàng đầu trên toàn thế giới, người ta liền tin tưởng. Có mười vị giáo viên, chúng tôi có thể mở một nghiên cứu sở mô hình nhỏ, một giáo viên dẫn dắt mười học sinh, sau năm năm, không cần mười năm, sau năm năm sẽ có 100 giáo viên xuất hiện rồi, họ có tư cách của một giáo sư đại học. Chúng tôi có thể xây dựng học viện, sau năm năm liền có thể mở đại học. Tuần tự tiệm tiến, dần dần văn hóa xưa trở lại, lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện tại, mạng internet, truyền hình vệ tinh, chúng tôi lên lớp dạy học, dùng những công cụ này để truyền bá, đồng thời truyền trực tiếp, người trên toàn thế giới đều có thể nhìn thấy, người có đồng chí hướng, chỉ cần trên mạng internet, trên truyền hình có thể học tập được. Vậy là ảnh hưởng lớn rồi.

Điều kiện học tập có hai, một là đức hạnh, quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh, phẩm đức. Chúng tôi đặt ra ba cái gốc: Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo, bắt buộc phải làm được. Đây không phải là niệm, không phải là học thuộc, mà

phải làm cho được. Là sự nghiệp của Bồ Tát, sự nghiệp của thánh hiền. Quý vị nếu có chí với thánh hiền, quý vị thực sự lập chí làm Bồ Tát, làm Phật, như vậy mới được. Quý vị nói làm A la hán, không nhận quý vị. Quý vị chưa đủ điều kiện.

Điều kiện thứ hai chính là văn tự. Những phát minh vĩ đại nhất của Cổ thánh tiên hiền, chính là văn tự và văn ngôn của Trung Quốc, là phát minh vĩ đại, trên thế giới không có đất nước thứ hai. Đây là công cụ rất tốt. Cổ thánh tiên hiền đem trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm của họ thông qua công cụ này lưu truyền lại cho hậu thế. Chúng ta có năng lực đọc văn ngôn, những thứ này cổ thánh tiên hiền để lại đều trở thành kho báu trí tuệ của bản thân chúng ta, chúng ta có năng lực thì có thể đọc hiểu được. Học tập văn ngôn, trước đây thầy giáo chúng tôi lão cư sĩ Lý Bính Nam dạy cho chúng tôi: học thuộc. Có thể đọc 50 thiên cổ văn, học thuộc lòng, thì có thể giảng giải. Quý vị liền có năng lực đọc văn ngôn. Chìa khóa lấy được rồi. Nếu như có thể đọc được 100 thiên, quý vị liền có thể viết được văn ngôn rất tốt. Không khó, dùng thời gian hai năm, một tháng học thuộc một thiên, hai năm chiếc chìa khóa này liền lấy được rồi, quý vị liền có năng lực đọc hiểu Đại Tạng Kinh của Phật Pháp, Tứ khố toàn thư trong văn hóa truyền thống, quý vị đã có khả năng rồi. Sự việc này tôi ngày ngày đang nghĩ, cũng mất mười năm mới có thể nhìn thấy được hiệu quả. Chúng tôi hi vọng những người tham gia nghiên cứu, trước năm 40 tuổi, sau bốn mươi tuổi, tuổi tác lớn quá rồi, không kịp nữa. Tốt nhất là như cư sĩ Lưu Tố Vân, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Muốn gánh vác nổi sứ mệnh văn hóa truyền thống này, ba mươi tuổi là tuổi tác tốt nhất, 20 tuổi thì quá tốt, hai mươi, ba mươi tuổi thực sự phát tâm, nhưng sự phát tâm này, sự việc này rất vất vả, người không thể chịu khổ, không kiên nhẫn, họ làm không thành công. Muốn giống như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, mỗi ngày một món ăn, ai nấu cơm cho quý vị? Bản thân tự nấu, tự chăm sóc bản thân, mới có thể có thành tựu. Học tập như vậy, vọng niệm liền ít đi, dục vọng cũng không còn nữa. Nói cách khác, năng lượng quý vị tiêu hao được giảm đi rất nhiều. Như vậy thì có điều gì tốt? Một ngày ăn một bữa cơm là đủ rồi. Vì sao vậy? Năng lượng tiêu hao ít. Một ngày nếu ăn ba bữa, năm bữa, đó là một thân thể hao dầu hao năng lượng, quý vị không bổ sung, nó sẽ sinh bệnh. Giống như chúng ta lái xe, có chiếc xe tiết kiệm dầu, có chiếc xe hao dầu, cho nên một ngày một bữa là đủ rồi, thời gian ăn một bữa. Tôi và thầy tôi, thời đó sống với nhau mười năm, chúng tôi tự nấu cơm, từ khi nấu cơm đến khi ăn xong, rửa đồ sạch sẽ, thu dọn xong xuôi, nửa tiếng đồng hồ. Quý vị xem tiết kiệm biết bao, nửa tiếng là giải quyết xong rồi. Đây là tấm gương tốt mà thầy Lý làm cho chúng tôi, tôi học được rồi.

Cho nên Phật quang vừa chiếu, quý vị xem xem “thân ý nhu nhuyễn”, chúng ta xem đoạn kinh văn ở đây, người nhờ Phật quang chiếu soi. Phẩm Quang minh biến chiếu của kinh này nói: người gặp quang này, cầu diệt thiện sanh, cầu ở đây là phiền não, tập khí, diệt hết rồi. Tập khí phiền não diệt rồi, đức năng trong tự tánh liền hiện tiền, thiện liền sanh, “thân ý nhu nhuyễn”, đây là lưu lộ của tánh đức. Cũng giống như đại sư Hiền Thủ nói về bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, thực sự sẽ sanh khởi. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Thứ hai là thực sự phát tâm làm gương tốt cho tất cả chúng sanh, “oai nghi phép tắc”, làm gương tốt cho xã hội đại chúng. Thứ ba là “nhu hòa chất trực”. Thứ tư là “khổ thay chúng sanh”. Đây mới là thiện thực sự, thiện này sẽ sanh khởi. Thân ý nhu nhuyễn, dùng lời hiện tại mà nói là thân tâm mạnh khỏe, không có bệnh khổ.

Câu dưới đây, nếu ở nơi tam đồ khổ nhất, đây là nói về địa ngục. Tam đồ khổ nhất là chỉ cho địa ngục. Tam đồ là chỉ cho súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, khổ nhất là địa ngục. Thấy quang minh này, đều được nghỉ ngơi, mạng chung đều được giải thoát. Đây là nói về ba đường ác Phật quang cũng chiếu đến, nhưng là ba đường ác có thể thấy được Phật quang, là điều càng hi hữu. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng của họ nghiêm trọng hơn trong cõi người. Chúng sanh trong đường ác thấy được Phật quang, Phật quang gia trì cho họ thì họ có được lợi ích nhiều như vậy. Sự đau khổ của họ liền có thể dừng nghỉ, lúc mạng chung đều có thể được giải thoát. Sự giải thoát này là có thể ra khỏi đường ác, đến cõi người, đến cõi trời, sanh đến tất cả những nơi thiện. Trong đời quá khứ nếu như có duyên với Phật, súc sanh cũng có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều có khả năng Phật quang có thể giúp đỡ quý vị, làm cho thiện căn trong đời trước của quý vị được khởi phát ra, quý vị sẽ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, nghĩa là ai cũng an lạc từ tâm làm thiện. Đây là ý nghĩa trong đoạn kinh văn này.

Lại Lễ Tấn viết: “Di Đà Thế Tôn vốn phát thệ nguyện sâu nặng, dùng quang minh danh hiệu để nhiếp hóa mười phương”. Đây là điều vĩ đại của Phật A Di Đà, là một phương pháp giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp này xảo diệu quá. Quang minh chiếu khắp, phổ nhiếp tất cả chúng sanh, sau đó dùng một câu danh hiệu này, quý vị xem đơn giản biết bao. Chỉ cần có thể niệm Nam mô A Di Đà Phật, quý vị liền có được Phật quang nhiếp thọ. Lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Công đức danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn! Chúng ta không thấy được Phật quang, nhưng hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa của Phật quang. Nơi kinh bốn tôn tại chính là nơi Phật quang chiếu khắp. Nơi danh hiệu Phật A Di Đà tồn tại, chính là nơi quang minh Di Đà tồn tại. Nơi tượng của Phật A Di Đà tồn tại, bất luận là tượng nặn, điêu khắc hay là tượng vẽ đều như nhau, quý vị nhìn thấy Phật A Di Đà, nhìn thấy bốn chữ A Di Đà Phật này, đều là Phật quang đang chiếu khắp. Điều này nên hiểu, không thể không hiểu. Quang minh nhiếp thọ, tức chỉ nay nguyện, gặp quang minh này, đều được vãng sanh. Nơi bộ kinh này diễn giảng, nơi đọc tụng, cũng là nơi Phật quang nhiếp thọ. Chúng ta một người đọc tụng, quang minh chiếu chính mình, mọi người cùng nhau đọc tụng, quang minh chiếu giảng đường này, chiếu đạo tràng này. Chúng ta tiếp thu nhiều ít, thì phải xem tâm thành kính của quý vị, chính là Ấn Quang Đại sư đã nói: một phần thành kính quý vị được một phần lợi ích, mười phần thành kính quý vị được mười phần lợi ích. Đặc biệt là lúc đại chúng cùng nhau tu chung, mỗi người đạt được lợi ích khác nhau. Nguyên nhân là gì? Mỗi người tâm cung kính không giống nhau. Thành kính đối với pháp môn này, thành kính đối với đạo tràng, thành kính đối với thầy giáo. Thậm chí là thành kính đối với xung quang đạo tràng chúng ta, những nhân viên làm việc ở đó. Cảm ứng không giống nhau. Cho nên tất cả pháp từ trong cung kính mà tìm cầu. Lễ ký của nhà Nho có một câu nói: “khúc lễ viết, vô bất kính”, trong nhà Phật quý vị thấy tất cả những sám nghi, câu đầu tiên là: nhất tâm đảnh lễ, nhất thiết cung kính. Nhất thiết cung kính này không những đối với tất cả mọi người, tất cả Bồ Tát càng không cần phải nói nữa, đối với tất cả mọi người, đối với tất cả mọi việc, đối với tất cả mọi vật, đối với sơn hà đại địa, một tâm cung kính chân thành, mới có thể cảm nhận được quang minh phổ chiếu của Di Đà.

Đều được vãng sanh, nên nói sanh đến nước Ta. Đây chính là hiển bày lợi ích công đức của quang minh. Công đức trong Phật quang, lợi ích của quang chiếu, không thể nghĩ bàn.

Từ trên đây có thể thấy, quang minh vô lượng là thân đức của Phật, mà quang minh này thật là lợi sanh. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu được. Quang là từ trên Phật thân mà phát ra, Phật là pháp thân. Nói cách khác Phật quang chính là đức của pháp thân. Như Lai tu chứng thành tựu đức pháp thân, làm tâm nhân địa cho chúng ta. Đây là điểm thù thắng vô cùng của pháp môn Tịnh Tông. Chúng ta đối với những điều này hiểu biết chưa đủ thấu triệt, cho nên tu hành công phu chưa đắc lực. Nếu như thực sự hiểu biết thấu triệt thì đã khác. Bất luận quý vị tu như thế nào, trì danh cũng được, tụng kinh cũng được, lễ bái cũng được, công việc cũng được, công việc đều là tu hành, ăn cơm mặc áo cũng là tu hành. Quý vị đều được pháp hỷ sung mãn, thực sự không thể nghĩ bàn. Quang minh này đích thực là vì lợi ích tất cả chúng sanh, cho nên 48 nguyện, toàn hiện pháp thân.

Chúng ta nói cách khác, cái gì là Bồ Tát tu thành pháp thân? Trong Tịnh Tông mà nói thì rất dễ nói, đầy đủ 48 nguyện này, pháp thân liền lưu xuất ra, 48 nguyện chính là tướng tốt của pháp thân. Trong cõi Thật báo của Như Lai hiện ra rồi, nó khởi tác dụng, chiếu khắp pháp giới, lợi ích tất cả chúng sanh. Cho nên một câu nói dưới đây “mỗi một thế nguyện, vì chúng sanh vậy”, mỗi một điểm nhỏ không có gì không phải là vì khắp pháp giới hư không giới, đặc biệt là tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh khổ nạn chỉ những ai? Chỉ cho những chúng sanh đang ở trong lục đạo, vẫn đang luân hồi, không thể siêu việt được lục đạo. Lục đạo thực sự rất đáng thương, thật khổ!

Tứ thánh pháp giới tuy nói là khổ, nhưng tốt hơn lục đạo rất nhiều, hơn cả trăm lần, ngàn lần. Nhưng họ chưa kiến tánh, chưa phá được vô minh, cho nên họ vẫn còn khổ. Phân đoạn sanh tử tuy không còn nữa, họ có biến dị sanh tử, thanh tịnh bình đẳng là đạt được rồi, họ vẫn còn có khởi tâm động niệm. Cho nên chỉ là cảnh giới của Bồ Tát, bắt buộc phải thực sự buông bỏ khởi tâm động niệm, đây là nói phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân, thoát ly thập pháp giới, sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm. Đó chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ vào cảnh giới này rồi. Đây được xem như thực sự thành tựu. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đó gọi là thành tựu viên mãn, so với thực sự thành tựu còn cao hơn một bậc, thành tựu viên mãn rồi. Đây là điều vô cùng thù thắng ở Thế giới Cực Lạc.

Nguyện dưới đây chính là thọ mạng vô lượng, thanh văn vô số.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 208

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 254, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt xem từ đoạn nguyên văn.

“Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng”. Đoạn này là nguyện thọ mạng vô lượng, chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây.

“Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên giác, u bá thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ chánh giác.” Đây là nguyện thứ mười sáu Nguyện Thanh Văn vô số. Chương này, trong chú giải của Hoàng lão, chương này gồm nguyện thứ mười lăm Thọ mạng vô lượng, và nguyện thứ mười sáu Thanh văn vô số. Cho đến trong nguyện thọ mạng vô lượng, đã chỉ thọ mạng của Phật vô lượng, và nói rõ trong nước đó vô số Thanh văn thiên nhân thọ mạng cũng đều vô lượng. Nay nguyện này, trong bản Ngụy dịch chia làm hai nguyện. Có thể thấy 48 nguyện trong hội bản này, nhiếp thọ nguyện đức của Di Đà, rộng hơn bất cứ bản cổ dịch nào. Đây chính là bản hội tập, đích thực hội tập rất tốt, đem tinh yếu trong năm bản nguyên dịch, toàn bộ đều sưu tập vào trong bản này, cho nên đọc quyển này, thì năm bản nguyên dịch đều đã đọc được rồi.

Trong nguyện thứ mười lăm Thọ mạng vô lượng, đầu tiên là giáo chủ quốc độ đó thọ mạng vô lượng. Cổ đức cho rằng nguyện này là đức thứ nhất của Tịnh Tông. Đức là nói đức năng. Mười phương thế giới, thọ mạng của nhân thiên đều có nhất định. Nói cách khác, chúng sanh trong thập pháp giới, bao gồm cả nhị thừa, bao gồm cả quyền giáo Bồ Tát, đều là có sanh có diệt. Trong biến dị sanh tử nói có thì có chung. Duy chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhị thừa và thiên nhân, thọ mạng đều tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, cho nên ngay cả thiên nhân cũng vô lượng thọ. Nguyện này vô cùng quan trọng. Không có thọ mạng dài như vậy, chúng ta học tập sẽ không được viên mãn. Thọ mạng dài, thứ có đủ là thời gian. Cho nên trong một đời có thể viên thành Phật đạo. Đây là điều kiện thứ nhất.

Chúng ta ở thế gian này tu học bất luận dụng công như thế nào, thọ mạng ngắn quá, còn chưa khai ngộ thì thọ mạng đã đến rồi, vậy là hết cách. Trong đời này tu được rất tốt, đời sau không mất thân người, vẫn trở lại thế gian này, nhưng sanh ra họ lại trở thành một con người, ít nhất trong đó phải gián đoạn hai mươi năm, hai mươi năm bị gián đoạn này, rồi trở lại tu tập luôn có những khó khăn, nói là mỗi một lần đều có những sự cách âm mê lầm. Phàm phu có, sự việc kiếp trước không nhớ được. Muốn học điều gì đó, đều phải học lại từ đầu. Nhân thiên như vậy, nhị thừa cũng không ngoại lệ. Bồ Tát có mê cách âm, đầu thai trở lại, sự việc của đời trước thông minh hơn chúng ta, nhưng họ còn có chướng ngại. Đây chính là chúng sanh ở thế giới phương khác không bằng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thọ mạng người ta dài. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng.

Trước đây chúng ta đã học qua, tướng mạo con người tương đồng, thể chất tương đồng, môi trường sinh sống tương đồng, cho nên tâm phân biệt chấp trước không sanh

khởi được. Thế giới này của chúng ta, kiêu vọng niệm tình chấp này rất dễ dàng sanh khởi lên, nguyên nhân chính là bất bình, không bình đẳng, thí dụ như tướng mạo, dung mạo, người dung mạo tốt dễ dàng khởi tâm ngạo mạn; người dung mạo không tốt liền có cảm giác tự ti, có tâm tật đố, những thứ này sẽ nổi lên. Cho nên Phật A Di Đà của thế giới Tây phương, tham quan nhiều quốc độ chư Phật như vậy, những sự việc này ngài đều rất thấu triệt. Ngài kiến lập đạo tràng mới này, những vấn đề này đều được giải quyết hết, tránh khỏi tất cả những điều đó, sinh hoạt trong thế giới bình đẳng. Chúng ta ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta một cách tường tận về Thế giới Cực Lạc. Trong bộ kinh điển này, không có nhìn thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có tổ chức chính trị, có tổ chức chính phủ, không nhìn thấy. Trong kinh từ đầu đến cuối không nghe thấy thế giới Tây phương có chính phủ trung ương, có chính phủ địa phương, không có lời này. Không nghe nói ở đây có quốc vương có thượng đế, chưa từng nghe nói. Cũng không nghe nói ở đây có sĩ nông công thương, các ngành các nghề cũng không nghe nói đến. Nói cho chúng ta, để cho chúng ta nhìn thấy, Thế giới Cực Lạc dường như chỉ có hai hạng người. Một là Phật, một là Bồ Tát, chỉ có hai bậc này. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học trò. Hình như thế giới này cũng giống như một trường học vậy, có từng lớp, quý vị thấy nó có tứ độ tam bối cửu phẩm, không phải là có từng lớp rồi sao? Học sinh trình độ có phân chia cao thấp. Ngoài điều này ra, trạng thái xã hội này rất đặc thù, khác với quốc độ trong mười phương. Đây là một thế giới thanh tịnh, bình đẳng.

Dưới đây nói, như Kinh Pháp Hoa nói Sơn Hải Huệ Như Lai, trong Kinh Pháp Hoa có một đoạn như thế này: thọ mạng vô hữu lượng, vì lân mẫn chúng sanh, đây là nói về thọ mạng của Phật. Sơn Hải Huệ Như Lai, từ trên danh tự chúng ta đã hiểu được, Như Lai này có tâm từ bi, có đại trí tuệ, dùng núi và biển để ví dụ. Núi, người Trung Quốc thường nói “thọ tử nam sơn”, sơn ví dụ cho thọ mạng, thọ mạng cao, cao thọ. Huệ là dùng biển để ví dụ, hải huệ, biển trí tuệ, quý vị xem danh hiệu liền hiểu được. Vị Phật này là thọ mạng lâu, trí tuệ rất lớn. Vì sao cần trí tuệ lớn như vậy? Cần thọ mạng lâu như vậy? Để lân mẫn chúng sanh. Ngài sống ở thế gian này thời gian lâu, giáo hóa lâu, rất nhiều chúng sanh đều có cơ duyên thân cận Phật đà, tiếp thu giáo huấn của Phật đà, là vì lân mẫn chúng sanh, vì phổ độ chúng sanh.

Dưới đây nói, vì giáo chủ trú thế thời gian ngắn, thì việc giáo hóa ngắn ngủi. Chử hóa này chính là sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, thời gian sẽ ngắn ngủi hơn. “Chúng sanh khó gặp”, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa trú thế 80 năm, làm công việc dạy học giáo hóa chúng sanh, thực sự vô cùng tinh cần, không nghỉ ngơi một ngày nào. Trong kinh không thấy nói Phật Thích Ca Mâu Ni có ngày nào đó đi nghỉ ngơi, không nhìn thấy, ngày ngày đều dạy học, không gián đoạn một ngày nào, dạy học 49 năm. Đây là làm cho chúng ta thấy. Tuy rằng 49 năm không gián đoạn, thời gian vẫn là rất ngắn ngủi. Nếu như Phật Thích Ca Mâu Ni vô lượng thọ, thì ngày nay chúng ta không phải cũng có thể thân cận với Ngài sao? Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao không hiện vô lượng thọ? Ngài có thể hiện, Ngài không phải không thể. Là vì cư dân trên trái đất chúng ta căn tánh kém quá, nếu như Phật thực sự hiện trường thọ, chúng ta sẽ xem Phật thành thần tiên, Ngài không phải là người, chúng ta cũng không dám học theo Ngài, đó là thần tiên, chúng ta là phàm phu, làm sao có thể học được? Cho nên sự thị hiện của Ngài giống như con người chúng ta vậy. Thời mà Phật xuất thế đó thọ mạng con người, thọ mạng bình quân là 100 tuổi. Đây là kiếp được nói đến trong Phật Pháp, tiêu kiếp có cách tính toán như vậy. Tiêu kiếp là lúc thọ mạng con người ngắn nhất mười tuổi, 100 năm tăng thêm một tuổi, tăng cho đến 84.000 tuổi, vậy là đến đỉnh

điểm rồi, từ 84.000 tuổi, mỗi 100 năm giảm một tuổi, giảm cho đến lúc mười tuổi, gọi là một tiểu kiếp. Một tăng một giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp như vậy là một trung kiếp. Bốn trung kiếp như vậy là một đại kiếp. Đây là đơn vị tính thời gian ở trong Phật Pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, là thọ mạng con người chúng ta đang trong thời gian giảm kiếp, 100 tuổi. 100 năm giảm một tuổi, Phật diệt độ đến ngày nay là 3037 năm, 100 năm giảm một tuổi, vậy là giảm 30 tuổi. Cho nên hiện tại thọ mạng con người bình quân là 70 tuổi, bình quân 70 tuổi. Vậy nên cổ nhân nói “nhân sinh bảy mươi xưa nay hiếm”. Đây là nói tuổi bình quân, là cách tính như vậy. Cho nên Thế Tôn thị hiện, thực sự là như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, Phật không có ý nghĩ trú thế lâu hay mau, chúng sanh sở cảm không tương đồng. Đạo lý này chúng ta không thể không biết.

Dưới đây nói, giáo chủ thường trú tức hóa duyên vô cùng, lợi sanh vô tận. Câu này dùng ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn toàn là sự thật. Thế giới Cực Lạc chính là như vậy. Nên Trùng Hiền khen rằng: Phật thọ vô lượng, hóa đạo chí đức vậy. Hóa đạo chính là dạy học. Đại đức của Phật Bồ Tát là giáo hóa chúng sanh.

“Ai mà không khát ngưỡng nguyện này vậy”, người người đều hi vọng Phật, Bồ Tát trú thế dài lâu, hiện nay chúng ta hiểu rõ, chư Phật Bồ Tát không có thọ mạng, họ ứng hóa trong thập pháp giới có thọ mạng, trú thế lâu mau hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Cảm tiêu mất thì ứng sẽ không còn. Đạo lý là ở đây vậy. Chúng ta nếu như cầu Phật Bồ Tát trú thế, cảm của chúng ta đối với Phật Bồ Tát không thể gián đoạn. Bởi vì đây là nhân! Cảm là nhân, ứng là quả. Cảm thuộc về chúng sanh, ứng thuộc về Phật Bồ Tát. Cảm là có tâm có ý, ứng là vô tâm vô ý. Dùng lời hiện tại mà nói, Ngài phản ứng đơn thuần là tự nhiên, Ngài không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước. Chúng ta dùng cảm gì? Dùng thực sự là sự yêu thích đối với pháp thiện, đặc biệt là đối với Phật Pháp, muốn học tập, muốn nghe pháp, như vậy mới có thể cảm được Phật Bồ Tát trú thế, giảng kinh dạy học cho chúng ta. Chúng ta cũng vô cùng chăm chỉ học tập, không cô phụ kỳ vọng của thầy giáo. Đây gọi là cảm ứng đạo giao. Chúng ta có nguyện vọng như vậy, Phật Bồ Tát phải chăng thực sự thường trú thế gian? Dưới nguyện vọng vẫn còn phải có thêm tu hành, tu hành còn phải có chứng quả, tín giải hành chúng đầy đủ viên mãn. Chúng ta tin rằng Phật Bồ Tát liền thường trú thế gian rồi. Nếu như chúng ta giải đãi, biếng nhác, tham ái ngũ dục lục trần của thế gian, Phật Bồ Tát liền đi mất, không còn thị hiện nữa. Đạo lý này không thể không biết. Chỉ cầu trên miệng thôi thì vô ích, phải dùng hành động, phải thật làm mới có thể cảm động Phật Bồ Tát.

Dưới đây nói, “lại Di Đà là báo Phật”, báo thân Phật. “Cực Lạc là báo độ”, Cõi Thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, không phải là giả. Không giống như lục đạo, thập pháp giới. Thập pháp giới đều như trong Kinh Bát Nhã nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Thập pháp giới vô thường, báo độ là chân thường, trong nó không có thay đổi. Trong thập pháp giới sát na sát na đang thay đổi, niệm niệm bất trụ, nó là giả, nó không phải là thật. Cho nên so với thập pháp giới, nhất chân pháp giới, nơi đó không có tất cả thay đổi, 41 vị pháp thân đại sĩ, xứ sở cư trú tu hành chính là cõi thật báo. Người cư trú ở cõi thật báo cũng là báo thân, chúng ta thêm một thật báo thân, vì sao vậy? Thân hiện tại của chúng ta cũng là báo thân. Chúng ta là báo thân gì? Là nghiệp báo. Kiếp trước làm thiện nghiệp, đời này đến hưởng phước, làm một người giàu sang hưởng phước, phước báu! Nếu như tiền kiếp làm nghiệp bất thiện, đời này đến chịu tội, nghèo cùng lưu lạc, phải chịu khổ chịu nạn. Báo thân này cũng là báo

thân, khác với báo thân ở Cõi Thật báo. Báo ở bên họ là báo thân phước huệ, chúng ta là nghiệp báo thiện ác, điểm khác nhau ở đây vậy.

Giáo chủ thọ mạng vô lượng, là vô lượng chân thật, không phải là vô lượng của hữu lượng. Vô lượng của hữu lượng là nói rất lâu, chúng ta không thể nào tính đếm được, gọi đó là vô lượng. Trên thực tế nói, tướng họ sở hiện, tướng mà Thế giới Cực Lạc sở hiện, không thể nói vô lượng của hữu lượng, cũng không thể nói không phải vô lượng của hữu lượng. Vì sao vậy? Tánh của họ đích thực là không phải vô lượng của hữu lượng, không giả dối tí nào. Nhưng Phật ứng hóa tại cõi Thật báo trang nghiêm, cũng là cõi Thật báo trang nghiêm, cảm của 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ ứng hiện rồi. Họ ứng hiện đó là vô lượng của hữu lượng. Tức là từ trên tướng mà nói vô lượng của hữu lượng, từ trên tánh mà nói thì vô lượng thực sự. Hai loại này là một thể, không thể nào phân chia được, nó là một thể. Trước đây chúng tôi cũng đã báo cáo qua với chư vị rồi. Trong cõi Thường tịch quang, Phật Đà của quả vị Diệu giác, ứng hóa nơi cõi Thật báo là như thế nào? Cùng một đạo lý. Trên hội Lăng Nghiêm Phật dạy: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Phật có năng lực này, có thần thông này, có đạo lực này. Bồ Tát trong cõi thật báo có 41 cấp bậc. Giống như Kinh Hoa Nghiêm viên giáo đã nói: Có thập trụ Bồ Tát, đây đều là bậc minh tâm kiến tánh. Hướng lên trên là thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng Bồ Tát, thập địa Bồ Tát, đẳng giác Bồ Tát, 41 địa vị. Phật mà họ thấy được, mỗi người nhìn thấy tương đương với cấp bậc của bản thân họ. Ta là Sơ trụ Bồ Tát, Phật ta thấy được là Sơ trụ. Ta ở vị thứ Sơ trụ có cảm, Ngài ứng hiện là sơ trụ. Người đó là Sơ địa Bồ Tát, thì Phật họ thấy là Sơ địa Bồ Tát, là tương đương với cấp bậc của họ. Chư vị nên hiểu cùng một thân, cùng một tướng, mỗi người nhìn thấy không giống nhau, điều này vi diệu, mỗi người nhìn thấy đều khác nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng sanh chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Đích thực là như vậy, tùy tâm ứng lượng. Chúng ta ở nơi kia tu hành, trụ một thời kỳ rồi, từ Sơ trụ tiến lên đến Nhị trụ, nhị trụ tiến lên tam trụ, chúng ta thấy Phật tướng cũng tùy theo bản thân mà thay đổi. Cho nên căn tánh vẫn là có sai biệt. Đẳng giác Bồ Tát hướng lên nâng cao lên nữa chính là Diệu giác. Họ ở cõi Báo độ tướng sẽ không còn. Họ trở về Thường tịch quang, nhưng lúc trở về Thường tịch quang, trong cõi thật báo những vị Bồ Tát này có cảm, ngài cũng có ứng. Không phải trở về Thường tịch quang thì không còn gì nữa, lúc đến Thường tịch quang hoàn toàn là ứng. Vẫn là cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Hoàng Lão nói dùng ngôn ngữ hiện tại để biểu đạt thì thọ mạng vô lượng chỉ cho sự vô lượng tuyệt đối, không phải là vô lượng tương đối. Ý nghĩa này chúng tôi vừa nói qua. Thực sự mà nói không thể nói là tuyệt đối, cũng không thể nói là tương đối. Tương đối và tuyệt đối là một không phải hai. Đây là diệu dụng!

“Thử nguyện hạ minh” nguyện này dưới đây nói: “nhân dân trong nước đó thọ mạng cũng đều là vô lượng”, cổ nhân nói ở đây cũng có, Trùng Hiên nói: nhân dân thọ mạng vô lượng, là đức thứ nhất của Tịnh Độ vậy. Cổ đức nói câu này nói rất hay, đức thứ nhất của Tịnh Độ.

Dưới đây tiếp tục nói, “người tu hành Phật đạo, chết làm ma đáng sợ, sanh tử ngăn cách, là duyên chính làm thoái chuyển”. Đây là nói bất thoái rất khó. Sinh tử quý vị muốn bất thoái cũng thoái chuyển rồi. Quý vị ở đây chết rồi, lại sanh chỗ kia, cho dù công phu của quý vị tốt, bên này vừa chết lập tức đi đầu thai, lại đến nhân gian, quý vị còn phải trải qua mẫu thân hoài thai mười tháng, sau khi sanh ra ít nhất cũng mười mấy tuổi, quý vị mới đủ thông minh trí tuệ nghe được Phật Pháp, ít nhất cũng phải thoái chuyển mười mấy năm, nhảm tính cũng 15 năm nhất định phải thoái chuyển, gián đoạn

mười lăm năm tất cả đều phải làm lại, tất cả đều trở nên xa lạ. Cho nên đây là chương ngại lớn nhất của người tu hành.

Gặp Phật nghe pháp, gặp được chư Thánh, cúng dường chư Phật, thân cận thiện hữu, tự nhiên an vui, không có các khổ, đức của nó không phải là một. Nếu người thọ mạng ngắn ngủi, di hận mấy lần, khó mà tính kể. Như tách ngọc không đáy vậy. Tách ngọc này là châu báu, dưới đáy nó vỡ rồi, không còn tác dụng của tách nữa, nó không thể đựng nước. Đây là điều đáng tiếc lớn nhất trong lục đạo. Bởi vì nhất định có thọ mạng quý vị mới có thể gặp Phật nghe pháp, quý vị mới có thể gặp thánh hiền thiện tri thức. Đây thuộc về sự đạo. Thân mạng của chúng ta được từ cha mẹ, cho nên không thể bắt hiếu. Trong Phật Pháp, trong thế gian pháp, trong giáo dục của cổ thánh tiên hiền, bắt hiếu đây là gốc nó đã bị hư rồi.

Đối với người tuổi tác như tôi, người lớn hơn tôi vài tuổi thì càng rõ ràng hơn. Trong ký ức của tôi, lúc chúng tôi còn là trẻ con, quốc gia vẫn còn có một pháp luật như vậy, gọi là “thân quyền xử phân”. Thân tức là cha mẹ của quý vị, cha ruột mẹ ruột của quý vị, họ có quyền lực phân xử, đó là gì? Nếu như họ không thích đưa con bắt hiếu này, tố cáo đến quan phủ: các ông giết nó đi. Lập tức chấp hành, không có bất kỳ sự biện bạch nào. Cha mẹ quý vị không cần quý vị nữa, cho nên trước đây có điều pháp luật này cũng tốt, người bắt hiếu cũng phải giả bộ có hiếu, cha mẹ không vui tố cáo quý vị đến nha môn, mạng quý vị cũng không còn, thực sự như vậy không ngoa tí nào. Điều luật pháp này bị phế trừ vào năm dân quốc thứ hai mươi mấy đó, trước thời kỳ kháng chiến. Kháng chiến hình như là Dân quốc năm thứ 26, trước thời kỳ kháng chiến. Tôi còn nhớ có một ấn tượng như vậy. Cho nên con người tội lỗi nghiêm trọng nhất, đầu tiên là bắt hiếu với cha mẹ, điều thứ hai là dối thầy phản đạo. Ông của thầy giáo và cha mẹ không khác gì nhau. Huệ mạng của chúng ta có được từ thầy giáo, thân mạng có được từ cha mẹ. Cho nên Phật Pháp, quý vị xem Tịnh nghiệp tam phước điều thứ nhất vừa mở đầu, câu đầu tiên là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, hai cái rễ này nếu như hư mất, thì luân lý đạo đức toàn bị hủy hết. Bất luận làm việc tốt gì, cũng giống như hoa cắm trong bình không có rễ vậy, đạo lý này rất sâu rất sâu. Người hiện tại không chú trọng nữa, không có ai nghĩ đến nó nữa. Vì thế ngày nay xã hội động loạn, ngày nay thiên tai trên trái đất nhiều như vậy, do đâu mà có? Do hai chữ hiếu kính không còn nữa. Đây là đại căn đại bản của tánh đức. Gốc rễ không còn, thì vấn đề gì cũng xuất hiện hết. Ngày nay muốn cứu xã hội này, phải cứu như thế nào? Chỉ có một con đường sống, nhanh chóng khôi phục giáo dục luân lý đạo đức, khôi phục giáo dục tôn giáo. Đại địa của người xưa, có thể kéo dài năm ngàn năm là nhờ vào giáo dục truyền thống. Ở Tây phương, ở nước ngoài, duy trì xã hội an định hòa bình nhờ vào tôn giáo. Hiện tại khoa học phát triển, người đông phương không cần luân lý đạo đức, văn hóa truyền thống không cần nữa, người tây phương không cần tôn giáo nữa, vấn đề liền xuất hiện. Hiện tại mọi người đều biết nghiêm trọng rồi, nhà khoa học nêu ra những cảnh cáo, nói với chúng ta, chúng ta nếu còn không nỗ lực nghĩ phương pháp để cải tiến, thế giới này sẽ đi đến ngày tận thế. Rất nhiều các nhà khoa học họ đưa ra những số liệu, không phải là tùy tiện mà nói. Nhân loại trú trên trái đất này, có thể kéo dài đến cuối cùng của thế kỷ này, cũng tức là thế kỷ 21. Có thể sống đến năm 2100? Rất nhiều người nói không đáng tin lắm, trái đất này sẽ bị hủy diệt. Vì sao lại bị hủy diệt? Chư Phật Bồ Tát Cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta, hiếu và kính không còn, trái đất này sẽ bị hủy diệt. Sẽ nghiêm trọng như vậy, nguyên nhân là gì? Phật Pháp nói rất hay, “cảnh tùy tâm chuyển”. Trái đất là môi trường chúng ta sinh sống. Môi trường sinh sống là ý niệm của nhân loại và đi theo ý niệm đó. Ý niệm của

chúng ta là thiện, núi sông đất đai đẹp đẽ, ý niệm của chúng ta bất thiện, núi sông đất đai cũng bị hủy hoại. Từ điều nhỏ mà nói, thân tâm chúng ta mạnh khỏe, tâm địa chúng ta thiện lương, thân tâm mạnh khỏe, tâm hành không thiện lương, thân thể nhất định có bệnh tật. Vì sao vậy? Thân cũng là môi trường của chúng ta, là môi trường gần gũi nhất. Ý niệm chủ tế tất cả!

Các nhà khoa học nói với chúng ta, hiện tại toàn thế giới mọi người đều biết, năm 2012 là năm tai nạn, năm tai nạn trên trái đất. Giới khoa học cũng cung cấp cho chúng ta một phương pháp để ứng phó. Họ đề ra cũng giống như điều mà trong kinh Phật đã nói vậy. Nhưng chỉ nêu ra cương lĩnh, không có chi tiết. Giới khoa học dạy chúng ta làm thế nào để ứng phó tai nạn trên trái đất năm 2012? Họ nói ba câu nói. Câu thứ nhất là nói với chúng ta phải bỏ ác làm thiện, phải vứt bỏ ác, phải đem thiện để biểu dương ra, bỏ ác làm thiện. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là đoạn chánh tâm niệm, tai nạn này có thể hóa giải được. Cho dù không thể hóa giải, cũng giảm nhẹ được rất nhiều.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Họ không nói đến. Trong kinh điển của tôn giáo có, trong dạy học truyền thống xưa có. Cổ nhân dạy học quan trọng nhất chính là bốn khoa mục. Năm ngàn năm dạy học đều là nắm bắt những cương lĩnh này, không dám viển ly. Bốn khoa mục này, thứ nhất là Ngũ luân, ngũ luân là nói về mối quan hệ giữa người và người: phụ tử hữu thân, phụ tử tử hiếu, đây là tiêu chuẩn. Quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Mối quan hệ giữa người và người biểu hiện ra điều gì? Thân ái, lễ kính. Cổ nhân vô cùng coi trọng, hiện tại không còn nữa. Từ trong ngũ luân sanh ra năm loại thường đức, thường là vĩnh hằng bất biến, không thể xa lìa một khoảnh khắc nào, xa lìa là sai rồi. Năm đức này chính là nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân là ái nhân, nghĩa là theo lý. Khởi tâm động niệm tất cả tạo tác phải hợp với nghĩa. Nghĩa là gì? Hợp tình, toàn lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ. Quán Trọng nói: “tứ duy bất tương, quốc nãi diệt vong”. Nếu như người trong quốc gia này không biết lễ, không biết đạo nghĩa, không biết liêm sỉ, quốc gia dân tộc này sẽ diệt vong rất nhanh. Khoa mục cuối cùng là bát đức: Hiếu để trung tín nhân ái hòa bình. Giáo dục mấy ngàn năm của Trung Quốc đều tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo tối cao này. Quý vị xem Nho gia nói, những chuyên chú của Nho gia như Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh, câu câu chữ chữ không xa rời phạm vi này. Cho đến Tứ Khố Toàn Thư do Càn Long biên tập, cũng không xa rời. Tiêu chuẩn trong Phật Pháp chính là Thập thiện nghiệp đạo, Tam quy, Ngũ giới, giới luật, rất hoàn chỉnh, còn tương tận hơn cả Nho gia giảng. Đây là gì? Lưu lộ của tánh đức, không phải là cổ nhân định ra, không phải là họ phát minh, họ trước tác, không phải. Đây là tánh đức trong tự tánh của mỗi con người. Hiện tại tuy mất rồi, quý vị chỉ cần nhắc lại thì mỗi người đều hoan hỷ. Chúng ta liền hiểu được tánh đức này.

Quý vị xem ở Trung Quốc, mất đi đã gần một trăm năm rồi. Chúng tôi ở Thang Trì liền dùng Đệ tử quy để làm thí nghiệm, hơn ba tháng tiểu trấn này nhân dân ở đây đã thay đổi 180 độ. Chúng tôi vô cùng kinh ngạc, chứng minh được hai việc, hai việc gì? Thứ nhất là chứng minh cổ nhân nói tánh người vốn thiện, chứng minh được việc này rồi, tánh người là thiện, đáng tiếc không có ai dạy họ, họ học sai rồi. Thứ hai là chứng minh con người rất dễ dạy, không khó dạy. Làm sao mà thời gian ngắn như vậy lương tâm của họ đã phát hiện được rồi. Con người thực sự có lương tâm, chỉ là không có ai dạy cho họ, không có ai làm một điểm thí nghiệm, làm một tấm gương tốt để cho người trên toàn thế giới đều có thể thấy được, thấy phương pháp dạy học này của cổ nhân, quý vị xem những thứ của họ tốt hay không, hiện tại có cần hay không, làm ra

gương tốt cho mọi người xem. Mọi người nhìn thấy đều rất hoan hỷ, đều tán thán. Chúng tỏ những thứ của cổ nhân có giá trị. Tư tưởng của người hiện tại có vấn đề. Những thứ của cổ nhân chịu được khảo nghiệm năm ngàn năm. Hiện tại khoa học cũng làm không được. Khoa học vài năm sau, có những nhà khoa học mới lật đổ những người đi trước. Trước đây nói đều là định luật, chân lý, hiện tại không có ai dám nói lời như vậy. Kỹ thuật mới đột phá nhanh chóng. Nhưng những thứ của cổ thánh tiên hiền, không ai có thể lật đổ được. Hiếu thuận cha mẹ có thể lật đổ hay sao? Quý vị nghĩ thử xem, quý vị tương lai già rồi, quý vị hi vọng con trai quý vị không hiếu thuận sao? Quý vị không thích người khác tôn trọng quý vị hay sao? Những thứ này có thể lật đổ hay sao? Giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả lật đổ rồi, thì con người trở thành cầm thú mất. Thực tình mà nói ngay cả cầm thú cũng không bằng. Cầm thú ăn no rồi, nó không hại người khác. Cho nên ngày nay chỉ có – đây là người nước ngoài nói, không phải là chúng tôi nói, chúng tôi không có trí tuệ lớn như vậy – nhà triết học, lịch sử Anh quốc tiến sĩ Townenbe nói, muốn cứu trái đất này, muốn cứu thế giới này, ông nói, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Ai tin được? Ai chịu làm? Không tin tưởng, không chịu làm, thì thế giới này không cứu được rồi. Đây là thật, không phải giả. Nhân loại sanh tồn hiện nay là lúc nguy cấp nhất, rất nhiều người đề xuất những cảnh cáo nghiêm trọng: những ngày tới không nhiều nữa, phải chăm chỉ nỗ lực để niệm Phật. Lời này nói không sai, càng nên tích cực để phát triển giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này, có thể cứu được xã hội, có thể cứu được thế giới. Chúng tôi làm mười năm rồi, bắt đầu làm từ năm 1999. Tuy hiệu quả không phải rất lớn, đem lại cho chúng ta lòng tin mạnh mẽ, tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể giác ngộ, chúng tôi hi vọng tôn giáo cùng nhau đối xử hòa mục, học tập lẫn nhau, để có thể đem đến cho xã hội này sự hòa thuận bình đẳng, đem đến hạnh phúc và lợi ích thực sự cho cư dân trên trái đất.

Chúng ta đọc được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta vô cùng hi vọng. Chúng ta vì sao không thể kiến lập Tịnh Độ ngay nơi nhân gian này? Nghĩ đến thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn tại Lô Sơn tỉnh Giang Tây, xây dựng một niệm Phật đường, niệm Phật đường Đông Lâm, 123 bạn bè chí đồng đạo hợp cùng nhau niệm Phật tu hành, là đạo tràng Tịnh Tông đầu tiên trên trái đất này, 123 người ai ai cũng thành tựu, không thể nghĩ bàn! Tiền nhân đã làm được, hậu nhân chúng ta nỗ lực cũng có thể làm được, không phải là làm không được.

Viễn công năm xưa y theo kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ, thời đó, Quán Kinh, Di Đà kinh, còn chưa phiên dịch thành Trung văn. Kinh Vô Lượng Thọ đến rất sớm, phiên dịch cũng sớm nhất. Sự xây dựng Tịnh Độ tông đầu tiên chính là nhờ y vào bộ kinh này. Chúng ta có thể đem đạo lý, lý luận trong bộ kinh này, biến thành tư tưởng của chúng ta. Lời giáo huấn ở trong đó biến thành hành vi sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đã làm được rồi. Một phạm vi nhỏ như vậy, những người chí đồng đạo hợp ở trong đó tu hành, đó chính là Thế giới Cực Lạc. Quý vị thực sự làm ra được rồi, thì tông Tịnh Độ sẽ phát huy rộng lớn trên toàn thế giới. Cho nên nhất định phải làm một thị phạm, làm ra một điển hình, làm cho người ta đến học tập. Cho nên sự việc này phải là người đại phước báo mới có thể làm thành công được. Tôi nghĩ tôi đời này không thể làm được rồi, đời sau có lẽ có thể, đời quá khứ không tu phước, chỉ có tu một chút trí tuệ, không có phước báo, nhưng đời này tu phước báo rất nhiều. Cho nên phải có phước báo, có trí tuệ, mới có thể làm thành công được. Phước huệ song tu, thiếu một chút cũng không được. Thế gian của chúng ta, có những đại phước sư có rất nhiều phước báo, phước báo rất lớn họ không làm. Chúng ta muốn làm lại không có phước

báo. Tôi rất muốn hợp tác với họ, họ không hợp tác với tôi, vậy tôi phải làm sao. Tôi đem những thứ tôi có thể nhìn thấy, những thứ tôi có thể nghĩ đến, tôi đều ở trên giảng tòa cúng dường cho đại chúng. Tôi tin tưởng trong thánh chúng có, nhất định có, có trí tuệ, có phước báu, quý vị nên phát tâm, cứu bản thân, cứu gia đình quý vị, cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu toàn thế giới. Công đức này lớn biết bao, cuộc đời có ý nghĩa biết bao! Không nên cầu làm quan lớn, cũng không cần cầu phát tài lớn, làm việc tốt thực sự, quý vị nói xem con người đời này an lạc biết bao, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Điều này mới có ý nghĩa.

Chúng ta xem trang 255 hàng thứ ba từ dưới lên.

Lại Vọng Tây cũng nói: căn bản các lạc, chỉ nơi nguyện này, đây là thật. Cực lạc, căn bản của cực lạc phải là thọ mạng, nếu như không có thọ mạng thì cực lạc đó cũng bằng không, không có thọ mạng thì hưởng nó làm sao được? Cho nên quý vị liền biết nguyện này, cổ nhân xưng là đức thứ nhất của Tịnh Tông, họ rất có lý, không có thọ mạng tất cả đều kết thúc, đều xong rồi. Cho nên thọ mạng quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Lại như Quần Nghi Luận nói, nước kia nhân dân thọ mạng rất dài lâu, làm cho phàm phu, hoàn nhập biến dị, rốt ráo thành Phật. Biến dị chính là phân đoạn sanh tử đã hết rồi, họ vẫn còn biến dị sanh tử. Chúng ta nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong cõi thật báo 41 vị pháp thân đại sĩ, nói thật là họ không còn biến dị nữa, nhưng Thế giới Cực Lạc có cõi Phạm thánh đồng cư, có cõi Phương tiện hữu dư. Hai cõi này có biến dị sanh tử, không có phân đoạn sanh tử. Cho nên vấn đề của họ giải quyết được rồi, thực sự một đời rốt ráo thành Phật.

Nhờ sanh cực lạc, thấy Phật nghe pháp, tất cả mọi lúc đều là tăng thượng, đều là tăng thượng duyên, giúp đỡ quý vị tăng phước tăng huệ. Thành Phật, phước huệ đến viên mãn rồi đó mới là thành Phật. Phước huệ có khiếm khuyết chưa thành Phật được. Phước huệ viên mãn mới thành Phật. Cho nên Thế giới Cực Lạc điểm tốt nhất của nó là không có thoái duyên. Đây là điểm tốt rất lớn. Thế giới chúng ta nơi nơi đều có chướng ngại, rất dễ dàng thoái tâm, họ không có duyên thoái chuyển, thọ mạng lại là vô lượng, có vô lượng thọ. Nên bất luận căn cơ như thế nào miễn là người vãng sanh nhất định thành Phật, xưng nó là đức số một ở Tịnh Độ, cũng là điều có lý vậy. Đây nhất định là sự thật, là có thể nói thông rằng nó là đức số một ở Tịnh Độ.

Dưới đây, nguyện thứ mười sáu Thanh văn vô số, nguyện văn nói: Thanh văn thiên nhân trong nước đó vô số. Nên ở đây cũng nói rõ Thế giới Cực Lạc có cõi Phương Tiện Hữu Dư, Thanh văn là cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thiên nhân là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người vãng sanh đến bên đó đều là vô số, đếm không hết. Điều này chúng ta có thể lý giải được. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rốt cuộc lớn như thế nào? Có thể dung nạp bao nhiêu người? Nó đích thực là một tinh cầu rất lớn, lớn hơn trái đất chúng ta rất nhiều. Trên trái đất hiện tại đang bị nạn người đông, bao nhiêu người rồi? Cũng chưa đến 7 tỷ người, đã bị nạn người đông rồi. Tài nguyên trên trái đất dường như không thể nào cung ứng. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tinh cầu này rất lớn. Chúng ta có thể hiểu được, mỗi ngày, quý vị nghĩ xem từ mười phương thế giới, thế giới chư Phật, người đi vãng sanh nhiều ít? Mỗi ngày, chỉ nói một tinh cầu một người vãng sanh, chúng ta biết tinh cầu này, thực sự là vô tận vô số vô lượng vô biên, vậy Thế giới Cực Lạc mỗi ngày người đến chính là vô số vô lượng vô biên người. Đây là thật, không giả dối tí nào. Nhưng còn có một việc khác, mọi người nghĩ đến hay không? Giống như trường học vậy, mỗi ngày nhập học nhiều người như vậy, nó mỗi ngày còn có tốt nghiệp, tốt nghiệp rồi đi rồi, mỗi một ngày số

người tốt nghiệp, có thể cũng có nhiều người như vậy. Họ ở bên đó huấn luyện thành tựu rồi, thành Phật rồi, họ chỉ cần chúng đến Diệu giác vị liền rời đi. Cho nên phải biết, trên thực tế tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là 41 vị pháp thân đại sĩ, bao gồm cả thanh văn thiên nhân của nó. Vì sao vậy? Nguyên văn trong nguyên này nó rất rõ ràng, nguyên thứ hai mươi nói rất rõ ràng: sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Bồ Tát ở cõi Thật báo, viên chứng tam bất thoái. Ba loại bất thoái loại cuối cùng là niệm bất thoái. Niệm bất thoái là Bồ Tát của cõi thật báo. Phàm là người vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đến Thế Giới Cực Lạc bất luận là Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn! Vậy chúng ta liền biết, Phàm Thánh đồng cư độ cũng đồng với Thật báo trang nghiêm độ, trong đó không còn sanh tử nữa, không có thay đổi nữa. Trước đây đã nói với chúng ta rồi. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể đều là sắc thân màu vàng tía, thể chất tương đồng, tướng mạo đều là 32 tướng 80 vẻ đẹp, tướng mạo tương đồng, tương đồng tức không thay đổi. Không giống như ở thế gian chúng ta có sanh lão bệnh tử. Mỗi năm đều thay đổi, mỗi năm mỗi già đi, không dừng lại được. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không già. Quý vị xem vô lượng thọ, con người của họ không già, họ không có thay đổi. Điều này không thể nghĩ bàn. Chúng ta tin rất nhiều rất nhiều người đều thích trường thọ, người thích đoán mệnh rất ít, không thể nói là không có, cũng có, nhưng người thích trường thọ nhiều. Người thích trường thọ đều đến Thế giới Cực Lạc. Trên trái đất này mỗi ngày chúng ta có thể tưởng tượng được, mỗi ngày người tự sát cũng không ít. Hiện tại ngay cả học sinh tiểu học cũng tự sát. Vì sao vậy? Sống mệt mỏi quá rồi. Thế giới này khổ quá, không có ý nghĩa gì. Tự sát không giải quyết được vấn đề. Nếu như tự sát có thể giải quyết được vấn đề vậy thì sự việc đơn giản quá rồi, không giải quyết được vấn đề. Tự sát không những không thể giải quyết vấn đề, còn đem lại rất nhiều phiền phức. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, phàm là người tự sát họ rất đáng thương, mỗi bảy ngày nó phải biểu diễn lập lại một lần, tức là nói thân trung ấm của nó không thể nào đi đầu thai. Lục đạo luân hồi nó liền dừng lại ngay nơi đó, mỗi bảy ngày phải chịu tội một lần, phải đến khi tìm thể thân nó mới có thể rời đi, nếu không tìm ra được thể thân, có lúc rất nhiều năm cũng tìm không được thể thân, rất khổ! Nếu như họ biết tự sát khổ như vậy, họ sẽ không tự sát. Cảm thấy thế giới này sống không có ý nghĩa gì nữa, thế giới Cực Lạc tốt. Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi đều xứng tâm như ý. Vì sao không đến Thế giới Cực Lạc? Từ đó có thể biết, bất luận là người nào, thực sự mà nói họ đối với Thế giới Cực Lạc biết được ít quá, không có ai giới thiệu cho họ. Thực sự họ biết được rồi, hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, trên thế giới có một nơi tốt như vậy, người hiện tại nói di dân, họ sẽ nhanh chóng đi đến, như vậy là đúng. Di dân đến Thế giới Cực Lạc không có điều kiện gì, cũng không có lý lịch gì, chỉ cần quý vị muốn đi. Điều kiện có ba điều: quý vị thật tin, thực sự muốn đi, chịu niệm câu A Di Đà Phật này. Niệm Phật vì sao mà quan trọng như vậy? Tinh cầu của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc này rất lớn, ở trong thái không, chúng ta không biết ở đâu. Một câu A Di Đà Phật này là tín hiệu, cũng giống như phi hành trong không trung vậy, nó là một tín hiệu, lúc quý vị niệm tín hiệu này, phương hướng liền chính xác. Quý vị không niệm tín hiệu này vậy quý vị không biết được nó chạy đi đâu. Quý vị đi là đường hàng không, cho nên tín hiệu này rất quan trọng, theo tín hiệu này mà niệm, Phật A Di Đà liền theo tín hiệu này của quý vị mà đến đón tiếp quý vị, đến dẫn quý vị đi. Quý vị xem thuận tiện biết bao! Tôi nói như vậy, mọi người rất dễ dàng lý giải được. Quý vị nói dùng phương pháp gì, tôi tin tưởng, tôi có nguyện, làm thế nào

để liên hệ với Phật A Di Đà, làm thế nào để kết nối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, vậy là đã kết nối được rồi. Hơn nữa, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều rất nhiều. Thực sự hữu hiệu! Người chúng tôi tận mắt nhìn thấy không ít. Đó là sự thật làm chứng minh cho chúng ta.

Một câu dưới đây nói rất hay, “tam vô lượng giả”, ba loại vô lượng ở Thế giới Cực Lạc: quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, quyền thuộc vô lượng. Quyền thuộc là đồng học. Phật A Di Đà là thầy giáo, là hiệu trưởng của chúng ta, trong các đồng học quý vị xem có Bồ Tát, có nhị thừa, có thiên nhân. Những vị đồng học này, tại Thế giới Cực Lạc đều là hòa thuận với nhau, đều không có ý kiến này nọ, không có những tranh chấp. Vì sao vậy? tâm họ không thanh tịnh thì Phật A Di Đà sẽ không đến tiếp dẫn họ. Phải biết chúng ta bình thường khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, Phật A Di Đà nhìn thấy rất rõ ràng. Quý vị muốn đến nơi đây ta có cần quý vị đến hay không. Ngài nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như tập khí phiền não quý vị chưa buông bỏ, người này có oán hận với tôi, tôi cũng chưa báo thù anh ta, tôi đến Thế giới Cực Lạc, làm sao anh ta có thể đi được? Đến Thế giới Cực Lạc hai người lại cãi nhau, vậy không phải là làm cho xã hội ở Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn lên rồi sao? Tình hình như vậy Phật A Di Đà sẽ không tiếp dẫn họ. Điều này cần phải hiểu. Nếu không chúng ta niệm, niệm một đời A Di Đà Phật, cuối cùng đi không được, không biết lỗi lầm của bản thân còn chửi Phật A Di Đà không linh. Quý vị xem tôi ngày ngày niệm Ngài, Ngài không đến đón tôi. Không biết bản thân phiền não tập khí nặng quá, quý vị đến Thế giới Cực Lạc sẽ nhiễu loạn, sẽ làm loạn xã hội bên đó. Không phải là Ngài không từ bi, đạo lý này nhất định phải hiểu rõ. Cho nên nhất định phải ở đây niệm câu danh hiệu Phật này, một là liên hệ câu thông với thế giới của Phật A Di Đà, ngoài ra dùng câu A Di Đà Phật này làm cho phiền não tập khí của chúng ta bị đè nén xuống. Có tác dụng như thế ở trong đó, lấy Thế giới Cực Lạc sẽ rất dễ dàng, không khó nữa.

“Nguyện vân Thanh văn kiêm nhiếp Duyên giác” Duyên giác và Thanh văn đều là Tiểu thừa, chính là hàng Nhị thừa. “Hoặc nghi” hoặc giả có nghi hoặc, Kinh Bi Hoa nói: “quốc độ Phật đó, không có Thanh văn, Bích chi Phật thừa, tất cả đại chúng, thuần là Bồ Tát, vô lượng vô biên”. Trong Kinh Bi Hoa cũng là giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, có một đoạn kinh văn như vậy. Chúng ta ở đây nghe được, nếu như quý vị xem đoạn này của Kinh Bi Hoa hoặc là có nghi hoặc, trong kinh này nói không có Thanh văn, Bích Chi Phật thừa. Vì sao ở đây lại nói có? Kinh này vì sao nói Thanh văn vô số vậy? Vì hai điều này, ở đây đại sư giải thích cho chúng ta hai cách. “Văn tuy trái nhau, nhưng nghĩa thật ra không trái”. Văn tự khác nhau, ý nghĩa không có gì sai khác, không có trái ngược. Kinh này là tam bối vãng sanh, đều nói phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Tam bối này là tam bối thượng trung hạ, đây là nói về căn tánh. Họ vãng sanh như thế nào? Đều là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm, Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói, chính là chân tín thiết nguyện, đây chính là phát bồ đề tâm. Điều này nói rất hay! Chúng ta lúc chưa đọc Ngẫu Ích đại sư nói đoạn văn này, thì có hoài nghi. Vì sao vậy? Chúng ta thấy rất nhiều người vãng sanh, thực sự niệm Phật vãng sanh. Lúc đi tướng lành hi hữu biết trước giờ đi, những người nào? Những ông già bà lão, họ không biết chữ, chưa từng đi học, căn bản là không hiểu cái gì gọi là tâm bồ đề, họ niệm Phật vì sao cũng có thể vãng sanh? Không phù hợp với phát tâm bồ đề trong kinh đã nói, quý vị hỏi họ có phát tâm bồ đề hay không? Họ không biết. Họ chỉ biết tôi niệm A Di Đà Phật, chính là vì cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà. Họ không biết thế nào gọi tâm bồ đề. Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải nói câu này đã giải đáp vấn đề này cho chúng ta. Chân

tín thiết nguyện chính là đại bồ đề tâm. Chúng ta nghĩ xem hai câu này rất có ý nghĩa, không sai một tí nào. Tin tưởng, muốn đến Thế giới Cực Lạc, tâm này chính là tâm đại bồ đề. Vậy trong bộ kinh này “tam bối vãng sanh”, trong phẩm này nói với chúng ta, điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là tám chữ: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”.

Người sanh vào tam bối, tức đã phát tâm bồ đề, sở hành ắt là Bồ Tát thừa. Nên Kinh Bi Hoa nói thuần là Bồ Tát, quý vị đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là Đại thừa không phải là Tiểu thừa. Quý vị thấy Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là Phật quả viên mãn, không phải là phần chứng Phật, không phải là tương tự Phật, Ngài là Phật viên mãn. Đương nhiên là thuần Đại thừa. Không những là Đại thừa, quá khứ biết bao Tổ sư đại đức nói với chúng ta pháp môn này là pháp nhất thừa. Đại pháp để phàm phu trực tiếp thành Phật, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, càng xem càng rõ ràng rồi.

“Cho đến nước kia Thanh văn Duyên giác chỉ là vì tình hình đoạn hoặc của họ mà nói”. Câu nói này nói rất hay. Tuy đoạn kiến tư nhưng chưa phá được trần sa và vô minh hoặc, thì gọi là Thanh văn. Cho nên tương đương với Tiểu thừa của thế giới khác. Là ý nghĩa này vậy. Từ nơi chỗ họ mà tu học dần dần hướng thượng đi lên, quý vị xem từ nhân thiên nâng cao lên đến Thanh văn. Từ Thanh văn nâng cao lên đến Bồ Tát. Đây là nói họ ở nơi đó thay đổi biến dị sanh tử. Giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, là ý nghĩa như vậy. Nhưng họ là thuần Đại thừa, thuần là Bồ Tát. “Phi thị chỉ cầu tự độ chi nhị thừa”, nếu như nói chỉ cầu tự độ, không có ý niệm độ chúng sanh, người này không vãng sanh được. Nếu chỉ cầu tự độ, không nguyện độ tha, tức là chưa phát tâm bồ đề, không tương ưng với Bồ Tát thừa. Không phát tâm bồ đề, tức không thể vãng sanh. Cho nên không phát tâm bồ đề thì không thể vãng sanh. Chúng ta đối với những ông già bà lão này sẽ nảy sinh hoài nghi. Vì sao họ niệm Phật có thể vãng sanh? Sau đó chúng ta sẽ hiểu được. Ngẫu Ích đại sư giải đáp những vấn đề này cho chúng ta, họ chưa học qua kinh giáo, họ không hiểu tâm bồ đề là gì, họ thực sự phát tâm rồi, thực sự phát tâm rồi nhưng bản thân không biết. Cho nên những ông già bà lão đó, quý vị đi hỏi xem, lúc họ còn sống họ rất có tâm từ bi, bất luận là người nào có khốn khó, họ đều toàn tâm toàn lực đi chăm sóc, giúp đỡ. Vậy nên họ không phải là chỉ lo cho chính mình, họ có thể vì người quên mình. Đây chính là tấm lòng của Bồ Tát, lại thêm chân tín thiết nguyện, thì họ làm sao mà không vãng sanh được! Vì vậy phát tâm bồ đề họ không biết là họ đã phát tâm bồ đề. Trên thực tế tâm của họ đã phát từ lâu rồi. Cho nên họ nhất hướng chuyên niệm, họ liền có thể vãng sanh.

Chúng minh bản Tổng dịch ý này rất rõ ràng. Chúng ta xem tiếp bản phiên dịch đời Tống, là bản phiên dịch sau nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Bản Tổng dịch: “Tôi đắc bồ đề thành chánh giác rồi, tất cả chúng sanh đều được sanh về nước tôi. Tuy trú ở địa vị Thanh văn Duyên giác, đến trong bá thiên cu chi na do tha bảo sát, làm Phật sự khắp, đều khiến cho tất cả đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”. Đoạn kinh văn này ý nghĩa đã rất rõ ràng.

Dưới đây nói: “Theo Thanh văn không nghe danh hiệu Phật phương khác, chỉ cầu Tiểu thừa Niết bàn, không nhận Phật quả. Nhưng họ ở Thế giới Cực Lạc. Nay Thế giới Cực Lạc nói là Thanh văn có thể đi đến vô số Phật quốc, làm vô lượng Phật sự, độ chúng sanh vô biên, đều khiến thành Phật. Chính là con đường tu hành của đại Bồ Tát, há có thể xem họ thành hàng Thanh văn thông thường sao?” Đây là nói tu hành ở Thế giới Cực Lạc, trình độ còn chưa đạt đến cấp bậc, vị trí này của Bồ Tát. Điều này chúng

ta biết. Phàm phu vãng sanh nhất phẩm phiến não đều chưa đoạn, là đời nghiệp vãng sanh, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, đạo lực của quý vị dường như tương đồng với Pháp thân Bồ Tát. Nhưng quý vị phải biết đó không phải là bản thân quý vị, không phải là quý vị tu được, mà là Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Gia trì quý vị rất hữu dụng, không phải nói gia trì hữu danh vô thực, hữu dụng. Vì sao vậy? Quý vị có năng lực mỗi ngày đến mười phương thế giới để lạy Phật, để nghe pháp. Đến mười phương thế giới để lạy Phật, quý vị nhất định đi cúng dường, cúng Phật. Cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng kinh khai trí tuệ là nghe pháp. Cúng Phật, nghe pháp, độ sanh. Đây là hạnh của Bồ Tát Đại thừa. Quý vị hiện tại tuy bản thân chưa có năng lực này, nhưng năng lực của Phật gia trì cho quý vị. Quý vị có thể làm được. Cho nên từ đây mà nhìn nhận, từ bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy chúng ta nói thuận là Bồ Tát thì cũng nói thông được, người hạ hạ phẩm vãng sanh đều là Bồ Tát, họ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng gia trì quý vị, bản thân quý vị phiến não dần dần sẽ giảm nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, cấp bậc của quý vị tự nhiên sẽ được nâng cao. Phật A Di Đà gia trì không phải vĩnh viễn gia trì cho quý vị, quý vị vẫn phải trong quá trình gia trì đó nỗ lực để nâng cao bản thân. Nâng cao đến chừng nào thì không cần gia trì nữa? Nâng cao đến lúc thực sự là cõi Thật báo thì không cần gia trì nữa. Nói cách khác, quý vị tại cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tại cõi Phương Tiện Hữu Dư, quý vị không có Phật lực gia trì thì quý vị không thể nào hành Bồ Tát đạo, không thể nào giống như đại Bồ Tát tự đến như vậy. Sự tự tại này quý vị từ 48 nguyện sẽ nhìn thấy. 48 nguyện là miêu tả đều là những vị Bồ Tát này đại tự tại, đại viên mãn, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có, đây là thù thắng vô cùng! Mười phương thế giới đều không có được. Chỉ có Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà có được. Quý vị thực sự hiểu rõ rồi, thấu đáo rồi, quý vị có thể không đi sao? Quý vị chịu để cơ hội này vượt qua trước mắt sao? Vậy thì quý vị thực sự sai rồi, thực sự sai lầm lớn. Cho nên quý vị hiểu rõ, thấu đáo rồi, thực sự muốn đi, trung thực niệm Phật tức là làm được rồi. Cho nên ngày nay nhân dân ở thế giới cực lạc, gọi là nhân dân xung là thanh văn, quý vị xem họ có thể đến vô số nước Phật, làm vô lượng Phật sự. Phật sự này chính là nghe kinh, cúng dường. Đây là Phật sự. Tôn kính cúng dường đối với thầy giáo tu phước, kết duyên với các bạn học, đây đều là phước huệ song tu. Nghe thầy giáo giáo huấn, bạn bè rèn luyện với nhau, tiến bộ sẽ rất nhanh, đồng thời độ chúng sanh vô biên. Câu này nói như thế nào? Chúng sanh có cảm, bản thân chúng ta vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh có duyên với chúng ta quá nhiều, họ vẫn còn trong lục đạo, vẫn còn trong thập pháp giới, họ có cảm, chúng ta tuy đạo nghiệp chưa thành tựu, nhưng có oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, giống với A Duy Việt Trí Bồ Tát vậy, A Duy Việt Trí Bồ Tát trong thập pháp giới, chúng sanh có cảm họ liền ứng. Nói cách khác, quý vị cũng có được năng lực này, ứng theo cảm của chúng sanh. Vậy là quý vị giúp đỡ họ rồi. Đây chính là độ chúng sanh vô biên, không phải chỉ vài người, không phải tôi trong đời này gặp được vài người, mà đời đời kiếp kiếp gia thân quyến thuộc quý vị đều biết hết. Thân thích với quý vị là người có duyên với quý vị, kết oán với quý vị cũng là người có duyên, cho đến trước khi quý vị học Phật, thịt của những chúng sanh mà quý vị ăn, quý vị xem những chúng sanh bị quý vị sát hại đó, tất cả đều là oan thân trái chủ của quý vị, đều là người hữu duyên. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc liền có khả năng để giúp đỡ họ, độ cho họ. Những oán thân trái chủ này đều được điều tốt, cho nên đều có thể giúp đỡ họ thành Phật, tiếp dẫn họ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc thì coi như thành Phật, chính là

con đường tu hành của đại Bồ Tát. Lẽ nào lại coi họ là Thanh văn thông thường. Điều này Thanh văn thông thường nhất định không làm được.

Sau đây có một kết luận cho chúng ta. “Gọi là Thanh văn đều đã phát đại tâm của Bồ Tát, là vị bất thoái rồi. “Hành đại hạnh của Bồ Tát”, đây là hành bất thoái. “Hướng đến đại quả vô thượng”, đây là niệm bất thoái. Ba câu nói này, chính là điều trong giáo pháp Đại thừa nói: viên chứng tam bất thoái. Phàm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ hết. Kỳ thực đúng như kinh Bi Hoa đã nói thuần là Bồ Tát vậy. Trong Kinh Bi Hoa nói rất hay, không sai. Văn tự và đây có khác nhau nhưng ý nghĩa thì tương đồng.

“Chương này nói”, trong kinh văn của chương này nói mấy câu như thế này: Giả sử làm cho chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, thì số lượng nhân số này sẽ không thể nghĩ bàn. “Trong trăm ngàn kiếp” đây là thời gian, “đều không thể tính kể”. Không phải là người thông thường, là Duyên giác, chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, đây là giả thiết, không phải là thật. Họ đều là Duyên giác, còn thông minh hơn cả A la hán, trong thời gian trăm ngàn kiếp, cộng chung lại mà tính toán, để so sánh, nếu như có thể biết số lượng đó, thì tôi chưa thành chánh giác. Họ có thể tính toán được số lượng, tính một cách chính xác, Phật sẽ không thành chánh giác. Đây là nói rõ cư dân ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, những học trò đệ tử thân cận Phật A Di Đà, số lượng không thể nào tính toán được, giống như thọ mạng vậy. Thọ mạng bao lâu những người này không tính ra được, cư dân ở Thế giới Cực Lạc nhiều ít họ cũng không tính ra được.

“Luôn hiển Phật thọ vô lượng”, thọ mạng của Phật vô lượng, thọ mạng của nhân dân vô lượng, đệ tử trong nước đó vô lượng. Chúng ta ở trong kinh văn này thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc xem ra rất đơn thuần. Phật là thầy giáo, vãng sanh đến bên đó toàn là học trò đệ tử. Thế giới này thực sự mà nói chính là Phật A Di Đà đại từ đại bi ở nơi đó mở một trường học. Trường học gì? Đại học làm cho phàm phu trong một đời thành Phật, là trường học như vậy. Phàm phu chúng ta chỉ cần vào được đại học này chắc chắn sẽ thành Phật. Đi đến đâu mà tìm được! Cho nên quý vị đồng học phải biết được điều này, thực sự mà nói là tìm không ra. Tất cả các kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, quý vị đi tra xem, trong bộ kinh nào có cách giảng như vậy? Quý vị cũng tìm không ra. Cho nên cổ đức xưng Kinh Vô Lượng Thọ là kinh số một mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, rất có lý vậy.

Trước đây chúng ta học qua, sau đây cũng có. Hoàng lão cư sĩ trích dẫn đến mấy lần lời đại sư Thiện Đạo nói. Đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của tông Tịnh Độ, là người đời nhà Đường, có rất nhiều người nói Ngài là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung Quốc, người Nhật Bản cũng tin vậy. Lúc tôi đến Nhật Bản thăm viếng hỏi họ, họ đều biết. Họ nói Tổ sư xưa nay đều nói như vậy. Lời đại sư Thiện Đạo chính là Phật A Di Đà đích thân nói ra. Ngài nói hai câu là: “Như Lai sở dĩ hưng xuất thế duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, là tán thán bộ kinh này. Tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, dùng thân phận Phật để xuất hiện, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Ngài ở đây giáo hóa chúng sanh. Dùng phương pháp gì? Nhất định là dùng phương pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, lấy phương pháp này làm chủ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đó là kết hợp. Phương pháp này là chủ lưu, điều này nên biết. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy hướng về Cực lạc. Quý vị xem như vậy chưa đủ rồi sao? Bao nhiêu Bồ Tát tu hành, tu đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật đều đến thế giới Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa tạng gặp được Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, quý vị xem Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền lại dẫn dắt họ đến Thế

Giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Vậy mới có thể viên mãn. Nếu như không đến Thế giới Cực Lạc, trong Kinh Hoa Nghiêm” sẽ không thể viên mãn được. Đến Thế giới Cực Lạc liền viên mãn. Lời đại sư Thiện Đạo không sai. Kinh Hoa Nghiêm có thể làm chứng minh.

Dưới đây giới thiệu đơn giản cho chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, cũng là cảnh do một Đức Phật giáo hóa. Một Đức Phật, phạm vi họ giáo hóa lớn chừng nào? Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta, phạm vi giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ là trái đất này, trái đất nhỏ quá, phạm vi của mỗi một Đức Phật giáo hóa, nhỏ nhất là một tam thiên đại thiên thế giới, lớn nhất thì rất lớn. Chúng ta cũng không thể nào đi tính toán nó được. Vậy tam thiên đại thiên thế giới là gì? Ở đây nói rồi. Tam thiên đại thiên thế giới là cảnh giới một Đức Phật giáo hóa, lấy núi Tu di làm trung tâm, hợp bốn đại châu nhật nguyệt chư thiên làm một thế giới. Thế giới này gọi là đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới. Đơn vị thế giới này chúng tôi năm xưa học Phật luôn cho rằng là một hệ mặt trời. Hợp bốn châu nhật nguyệt chư thiên, hình như là một thái dương hệ. Lúc tôi và Hoàng Niệm Lão gặp mặt, nói đến vấn đề này, ông ấy học khoa học. Trong trường đại học, ông ấy dạy vô tuyến điện, mở một khoa mục như vậy, nói với tôi, ông muốn tôi cẩn thận để thể hội, mặt trời, mặt trăng, trong kinh Phật nói là quay quanh núi tu di, mặt trời mặt trăng ở trong núi tu di, quay quanh núi Tu di. Núi tu di là một ví dụ, không phải là thực sự có một ngọn núi như vậy. Hiện tại khoa học chứng minh rồi, hệ mặt trời là quay quanh hệ ngân hà. Cho nên Hoàng Lão cho rằng: đơn vị thế giới có lẽ là hệ ngân hà. Tôi nghĩ cũng có lý. Một đơn vị thế giới là hệ ngân hà.

“Nhu vậy thế giới tích lũy đến một ngàn”, một ngàn hệ ngân hà, “gọi là tiểu thiên thế giới”, một ngàn hệ ngân hà. Lại tích thêm một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Tích một ngàn trung thiên thế giới gọi là đại thiên thế giới. Bởi vì một đại thiên thế giới đầu tiên lấy một ngàn nhân cho thế giới được tiểu thiên. Lại lấy một ngàn nhân cho tiểu thiên được trung thiên, cuối cùng lại lấy một ngàn nhân cho trung thiên là được đại thiên. Như vậy ba lần dùng một ngàn để nhân lên nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Thực tế chỉ là một đại thiên thế giới, chứ không phải là tam thiên đại thiên thế giới thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có đủ một tỷ thế giới. Trong đây ông ấy viết giống với năm xưa chúng tôi nói chuyện vậy. Hiện tại các nhà thiên văn học đã sơ bộ phát hiện được, trong vũ trụ thế giới vô lượng. Con người hiện nay đều biết mặt trời và chín hành tinh lớn xung là hệ mặt trời. Trái đất là một thành viên trong hệ mặt trời, vận hành quay quanh mặt trời. Hiện tại biết được mặt trời không những tự quay mà còn vận hành quanh trung tâm của ngân hà tinh vân. Hiện tại các nhà khoa học cho rằng đây là lỗ đen. Lỗ đen là một loại thiên thể vận hành quanh hệ ngân hà. “Khoảng hai mươi vạn năm quay được một vòng”, hai vạn năm tức hai trăm triệu, hai trăm triệu năm quay được một vòng. Điều này có chính xác hay không vẫn chưa chắc chắn. Có thể tra xem những báo cáo của các nhà thiên văn học. Mặt trời là một hành tinh trong các tinh vân của hệ ngân hà. Ngân hà tinh vân ước tính có một ngàn ức hành tinh. Mặt trời chỉ là một trong những số đó. Trong vũ trụ có vô số tinh vân, bản thân tinh vân cũng đang vận động. Ngân hà cũng chỉ là một thành viên trong vũ trụ đại thiên thể. Nếu như triển chuyên rộng lớn ra thì không thể cùng tận.

Trước đây trong thiên văn học phát hiện đã sơ bộ chứng thực được thế giới vô lượng mà trong kinh đã nói. Điều này hiện tại các nhà khoa học cũng đã thừa nhận trong kinh Phật nói thế giới là vô lượng vô biên. Cho đến tam thiên đại thiên thế giới cũng là cảnh giới mà một Đức Phật giáo hóa. Khu vực giáo hóa này lớn thế nào? Nếu

giống như Hoàng Niệm Tổ trong đoạn văn này đã nói là một tỷ hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là đại thiên thế giới. Cho nên một đại thiên thế giới là một tỷ hệ ngân hà. Đây là phạm vi giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong tâm trí chúng ta cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ là ba ngàn năm trước, xuất hiện tại thế giới chúng ta, xuất thân vương tử xuất gia tu hành, cuối cùng dưới cội bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật rồi. Đây là Phật ứng hóa trên trái đất này, chúng sanh có cảm, ngài đến ứng hóa. Chúng ta là từ trên sự tích này mà xem. Trên thực tế, trong Kinh Phạm Võng đức Phật nói với chúng ta: Ngài nói lần này, đến trái đất để thị hiện thành Phật, đã là lần thứ tám ngàn rồi. Trong một tỷ hệ ngân hà này, Ngài đều nhìn thấy rất rõ ràng. Giống như một mạng lưới lớn vậy, là sự việc nhỏ như hạt mè thôi, Ngài đều rất rõ ràng. Chúng ta bên này chúng sanh có cảm, muốn học Phật, thực sự chán nản những khổ nạn trong lục đạo rồi, Ngài liền đến. Ngài dùng thân phận gì để đến còn chưa nhất định. Ba ngàn năm trước xuất hiện tại Ấn độ, thân phận là thân Phật, 32 tướng 80 vẻ đẹp, cũng từng đến Trung Quốc. Trung Quốc đời nhà Đường cổ nhân nói Trí Giả đại sư, Trí Giả đại sư của Tông Thiên Thai là Tổ sư của Tông Pháp Hoa là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Những cách nói này, người Nhật Bản cũng tin tưởng vậy. Người Nhật Bản vô cùng tôn kính đối với Tổ sư, không giống như người Trung Quốc. Người Trung Quốc tôn kính Phật, không tôn kính lắm đối với Tổ sư. Người Nhật bản đối với Tổ sư rất tôn kính. Tượng của Tổ sư cũng đức rất lớn, tượng của Phật đều đức rất nhỏ. Quý vị có thể thấy được họ rất coi trọng Tổ sư. Cho nên đối với đại sư Thiên Đạo, đối với đại sư Trí Giả đều vô cùng tôn kính. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Có thể thấy được nên dùng thân gì để xuất hiện họ liền dùng thân đó, không phải là ý của bản thân họ, mà là cảm của chúng sanh. Vì vậy Ngài cũng giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, trong tâm chúng sanh muốn điều gì, Ngài liền hiện thứ đó, hiện tượng tự nhiên. Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Ngài nếu như khởi tâm động niệm thì Ngài là phàm phu rồi, Ngài sẽ không phải là Phật Bồ Tát nữa. Vì vậy so với tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới thì khác nhau. Tứ Thánh pháp giới cũng có người đến thế gian này. Nhưng là gì? Nhưng họ khởi tâm động niệm, họ không có phân biệt chấp trước, họ có khởi tâm động niệm, nếu như từ Thế giới Cực Lạc để xem, từ trên Cõi Thật báo trang nghiêm, Thế giới Cực Lạc sẽ không nói nữa, nói chung Tứ độ họ đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát! Vậy chúng ta có thể nói: Thế giới Cực Lạc toàn bộ chính là cõi Thật báo. Người từ nơi đó mà đến tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, cho nên họ không phải là phàm phu. Sự ứng hóa của họ và Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát không có khác gì. Thị hiện thân phận như thế nào họ nếu như không tiết lộ, chúng ta hoàn toàn không biết được. Giống như gần đây có một người, điều này chúng ta có thể tin tưởng. Ấn Quang Đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Điều này chúng ta có thể tin được. Có một thiên văn chương trong Ấn Quang Đại sư Toàn Tập, hình như là đoạn cuối cùng trong Vĩnh Tư Tập có một bài luận văn nói đến sự việc này. Điều này có thể tin tưởng được. Đặc biệt là chúng sanh có khổ có nạn, Bồ Tát từ bi có lý gì lại không ứng hóa! Nếu như không có Bồ Tát thị hiện ở trong thế gian chúng ta, thế giới này đã bị hủy diệt từ lâu rồi. Chúng sanh không có phước báo. Họ có đại phước báo, có đại trí tuệ, họ đến thị hiện cũng chống đỡ được, có họ đến mà, tai nạn cũng sẽ hóa giải được một ít. Đây chính là oai thần của họ gia trì cho những chúng sanh khổ nạn như chúng ta, chúng sanh khổ nạn lại không hề biết, thậm chí còn muốn chửi Phật, hủy Phật, báng Phật, còn tạo những tội nghiệp này. Phật

Bồ Tát có tính toán hay không? Hoàn toàn không tính toán. Bởi vì Ngài không khởi tâm, không động niệm, chỉ là thấy quý vị mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp, thọ báo đáng thương quá. Không đến giúp quý vị, quý vị lại hủy diệt, bằng cách nào cũng phải đến giúp đỡ, đạo lý chính là đây vậy.

Câu cuối cùng, đại ý của nguyện văn là tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, dùng sức thần thông của họ cùng nhau tính toán, cũng không thể biết thọ mạng của Phật A Di Đà, thọ mạng của nhân dân trong nước Ngài, cho đến số lượng nhân dân trong nước đó. Đặc biệt nói người đến nơi đó tu hành rất nhiều, nhiều lắm, nhiều lắm. Đây đều là người hữu duyên, đều là người thông minh giác ngộ. Chỉ có người mê hoặc điên đảo không chịu đến, người nghiệp chướng sâu nặng không chịu đi, đáng để chúng ta phản tỉnh, đáng để chúng ta giác ngộ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 209

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải. trang 258, hàng kinh văn thứ tư.

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ chánh giác.”

Chương này chỉ có một nguyện, nguyện thứ mười bảy. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

Phía bên phải nguyện thứ mười bảy, nguyện chư Phật xưng tán. Xưng là xưng dương, tán là tán thán. Bản Hán dịch viết: lúc tôi làm Phật, khiến cho tên tôi vang khắp tám phương trên dưới. Tám phương trên dưới chính là mười phương, vô số Phật quốc chư Phật mỗi mỗi đều ở trong chúng đệ tử tán thán công đức tôi và các thiện của quốc độ, chư thiên nhân dân, các loại nhuyển động, nghe tên của tôi đều vui mừng sanh đến nước tôi. Các bản Ngô dịch, Vọng Tây nói: trong sáu tám nguyện, sáu tám tức là trong 48 nguyện, nguyện này chí yếu, nguyện này đích thực đại sư Vọng Tây nói không sai, thực sự vô cùng quan trọng. Phật A Di Đà, chúng ta từ những phẩm trước đọc xuống, biết được nguồn gốc Thế giới Cực Lạc như thế nào. Điểm này rất quan trọng, thế giới này lai lịch như thế nào, mà nó xây dựng một đạo tràng tu học tốt như vậy. Mục đích chính là muốn tiếp dẫn mười phương thế giới, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo mê sâu quá, sống khổ quá. Nếu như không có người giúp đỡ họ, họ thực sự, điều này chúng ta có thể thể hội một cách sâu sắc. Chúng ta sanh vào thời đại này, chúng sanh càng mê càng sâu, quay đầu lại không được. Tiếp tục như vậy phải làm sao? Tiếp tục nhất định là toàn cả thế giới này đều bị hủy diệt, sau khi hủy diệt rồi làm lại. Đây cũng là chân tướng sự thật.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, vào năm vạn năm trước, khoa học kỹ thuật trên trái đất này cũng rất phát triển, có thể vượt qua cả hiện đại, thời đó trên trái đất xuất hiện một nước Đại Tây. Nguồn năng lượng là từ trong thái không mà lấy về, không có nhiễm ô, không có âm thanh, máy bay, xe hơi tất cả đều không có âm thanh, không có ô nhiễm. Con người mê vào khoa học kỹ thuật. Đối với những lời giáo huấn của thần thánh, cổ thánh tiên hiền họ đều sơ suất, dẫn đến xã hội hỗn loạn, đạo đức tiêu vong. Khoa học kỹ thuật phát triển, đạo đức không còn nữa, giữa người và người là tranh danh đoạt lợi. Cuộc sống mục nát. Trong tình hình này, trong kiếp nạn này, quốc gia này toàn bộ bị chìm xuống đáy biển, đây nguyên nhân là gì? Hiện nay chúng ta học Phật hiểu được, là tham lam. Tâm người tham lam không có điểm dừng. Môi trường trên trái đất này nó cảm ứng đến chính là hiện tượng này, xuất hiện hiện tượng này, cảnh tùy tâm chuyển. Lòng người tham lam, trái đất này lại không kiên cố. Chư vị đọc Kinh Địa Tạng, trong kinh Địa Tạng nói Kiên Lao địa thần. Địa này là đại địa rất kiên cố, nếu như con người tham lam, đại địa này sẽ không kiên cố nữa, liền mềm ra, lỏng ra, rất dễ dàng sụt xuống, là đạo lý như vậy. Cho nên nước Đại Tây chìm xuống đáy biển. Nơi này ở đâu? Tại Đại Tây dương, tức là con đường hàng hải giữa Mỹ đến châu Âu, chìm ở nơi đó, nên biển đó xưng là Đại tây dương, trước đây là nước Đại tây.

Ngày nay chúng ta khoa học kỹ thuật trên trái đất phát triển, gần như cũng đạt đến trình độ này, cho nên con người cũng không tin tưởng luân lý đạo đức, cũng không tin tưởng tổ tông, khởi tâm động niệm đều là tôn người lợi mình, như vậy không nguy rồi sao! Cho nên rất có thể lần kiếp nạn này, giống như nước Đại tây bị chìm xuống đáy biển, sẽ diễn ra lần nữa, vậy là nguy quá rồi, có thể cứu vãn không? Trên Phật Pháp mà nói, có thể cứu vãn. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Cách cứu như thế nào? Ngay các nhà khoa học nói với chúng ta, thứ nhất phải bỏ ác làm thiện. Ý niệm bất thiện, thứ trái với luân lý đạo đức, chúng ta phải vứt bỏ nó. Trung Quốc đối với phương diện này, cổ thánh tiên hiền nói rất hay. Trong giáo dục truyền thống đích thực chỉ có bốn khoa, rất dễ nhớ. Có lịch sử ghi chép, có thể khảo chứng, đã năm ngàn năm rồi. Năm ngàn năm trở lên không có văn tự, không thể nói không có văn hóa. Văn hóa Bà la môn cổ Ấn Độ, hơn mười ngàn năm. Lúc tôi giao lưu với họ, họ nói với tôi: Họ ước tính có lẽ có 13.000 năm rồi. Tôi nghĩ Trung Quốc cũng không thua họ. Những luân lý đạo đức này, ở Trung Quốc thâm căn cố đế đời đời truyền nhau rồi.

Văn hóa Trung Quốc là gì? Văn hóa luân lý, ngũ luân, 12 chữ. Tôi tin truyền mười ngàn năm cũng sẽ không truyền sai được. Điều thứ nhất: phụ tử hữu thân, có bốn chữ. Thứ hai: quân thần hữu nghĩa. Thứ ba là: phu phụ hữu biệt. Thứ tư: trưởng ấu hữu tự. Thứ năm: bằng hữu hữu tín. Như vậy mà truyền sai được sao? Sẽ không truyền sai được! Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao để làm người của người xưa. Người xưa hiểu được giáo dục, dạy những gì? Chính là dạy những thứ này. Làm người tốt rồi, người tốt thì làm việc tốt, sẽ không làm việc xấu. Đây là ngũ luân.

Ngũ thường, là đạo đức tiêu chuẩn để làm người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là ái nhân. Nghĩa là tuân lý, hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa. Lễ là lễ tiết, vô cùng quan trọng. Người hiện tại không quan trọng lễ tiết nữa. Người xưa những lễ tiết rất nhỏ cũng phải tuân thủ. Giống như trong Đệ tử quy đã nói vậy, không thể xem thường, sơ suất là không được. Trong đây có đại học vấn, có đại đạo lý ở trong đó. Tuy là việc nhỏ, nhưng không thể sơ suất. Ngày xưa từ lúc còn nhỏ đã học những lễ tiết nhỏ này rồi. Tiểu học, tiểu học tám tuổi trở lên đã học những lễ tiết nhỏ này. 15 tuổi học đại học, đó chính là những lễ tiết lớn, học đại tiết. Lý không còn nữa, xã hội liền loạn. Ngày nay toàn thế giới loạn thành một đồng rồi. Trí là lý trí, không phải là cảm tình.

Xử sự đối người tiếp vật phải dùng lý tánh, không nên dùng cảm tình. Cuối cùng nói chữ tín, có năm chữ: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Khoa mục thứ ba là tứ duy, có bốn chữ: lễ, nghĩa, liêm, si. Khoa mục cuối cùng là bát đức: hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Văn hóa truyền thống nhiều như vậy, nên đời này qua đời khác truyền thừa cho nhau, truyền mười vạn năm tôi tin cũng sẽ không truyền sai. Những thứ tổ tông truyền xuống đến thời Khổng phu tử, đem nó viết thành văn tự lưu truyền cho đời sau. Cho nên Khổng Tử là người tập thành. Bản thân ông nói rất hay, chúng ta tin rằng mỗi câu đều là lời chân thật. Ông nói ông một đời “thuật nhi bất tác”, ý nghĩa này chính là nói, bản thân ông không có phát minh, không có sáng tạo, hiện nay nói là sáng tạo mới, ông hoàn toàn không có, những thứ ông đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền đều là những thứ của tổ tông, không phải là ông thuật lại sao? Thuật mà không sáng tác. Toàn là của lão tổ tông, của Cổ thánh tiên hiền, làm gương tốt cho chúng ta. “Tín mà hiếu cổ”, ông đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền thực sự tin tưởng, không hoài nghi tí nào, tin. Chúng ta hiện tại không tin tưởng đối với những thứ của cổ nhân, cho rằng bản thân còn giỏi hơn cổ nhân. Sai rồi! Thứ của cổ nhân tốt, quý vị không xem những thứ của họ quý vị không biết. Quý vị nếu sau khi thấy rồi thực sự là năm vóc gieo sát đất. Hiếu cổ, thích những giáo huấn của cổ nhân, đây là Khổng phu tử, chúng ta tôn xưng là thánh nhân. Niên đại của Phật Đà và Khổng Tử rất gần nhau, sớm hơn Khổng Tử một tí, niên đại rất gần nhau. Phật Đà hướng dẫn chúng ta thập thiện, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Là đức hạnh căn bản.

Tịnh nghiệp tam phước, các đồng học tu Tịnh Độ, đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất. Điều này không thể không biết. Câu đầu tiên: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Tức nói với quý vị, quý vị niệm Phật niệm có tốt hơn nữa, nếu như quý vị bất hiếu với cha mẹ, quý vị không thể vãng sanh, quý vị niệm Phật trở thành thiện căn của đời sau. Vì sao vậy? Thiện pháp thể xuất thế gian đều là từ nơi đây mà sanh ra, đây là gốc, gốc của gốc. Một là hiếu thân, một là tôn kính thầy giáo. Thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, làm sao có thể bất hiếu? Huệ mạng, trí tuệ của chúng ta có được từ thầy giáo. Cho nên câu thứ hai ngài nói là phụng sự sư trưởng. Bất hiếu cha mẹ, trái thầy phản đạo, họ một ngày niệm mười vạn tiếng danh hiệu Phật, họ có thể vãng sanh không? Không thể. Nhưng 48 nguyện nói, thực sự là ngũ nghịch thập ác cũng có thể vãng sanh, làm sao mà không thể chứ? Chân thành sám hối thì có thể. Nếu như quý vị không sám hối thì không được. Sám hối đem nghiệp chướng sám trừ rồi, cổ nhân nói: lãng tử hồi đầu vàng không đổi. Họ thực sự quay đầu rồi. Cho nên sự sám hối này là vô cùng thù thắng, tội nghiệp như thể nào, chỉ cần sám hối liền rửa sạch hết, quý vị mới có thể vãng sanh. Quý vị nếu không thông sám hối, quý vị nhất định không thể vãng sanh. Vậy vì sao không chịu sám hối? Thể diện, họ cần thể diện, làm sai sự việc chết cũng không chịu thừa nhận, vậy là hết cách rồi. Họ niệm Phật tốt hơn nữa thì họ cũng không thể vãng sanh, nhất định phải phát lộ sám hối. Vừa phát lộ sám hối, họ chính là Bồ Tát, làm tấm gương tốt cho những người tạo nghiệp chướng. Quý vị xem họ quay đầu rồi. Chúng ta làm sai việc gì cũng phải nhanh chóng quay đầu. Đó là tấm gương tốt, là điển hình tốt, đó chính là Bồ Tát. Đạo lý này không thể không hiểu.

Phát lộ, mình làm sai việc gì hướng đến đại chúng mà tuyên bố, để cho mọi người đều biết, đại chúng theo đó mà xem xét, vậy là đúng. Nếu như không sám hối, tội nghiệp này là A tỳ địa ngục, tội ngũ nghịch. Nguyện này của Di Đà, đây là gì? Là

nguyện tiếp dẫn mười phương thế giới, tất cả chúng sanh, vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Không có nguyện này, ai biết được có Thế giới Cực Lạc? Ai biết được có Phật A Di Đà? Cho nên nguyện này không thể thiếu. Nguyện này làm cho mười phương thế giới, tất cả chư Phật Bồ Tát tuyên dương cho Ngài, giới thiệu cho Ngài, thay họ tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nguyện này rất quan trọng vậy.

Trong bản nguyên dịch đời Hán cũng nói rất rõ ràng, lúc Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc thành Phật, danh tiếng của Ngài khắp tám phương trên dưới. Tám phương trên dưới này chính là mười phương, tứ phương, tứ duy, thượng hạ. Đây là chỉ về không gian. Vô số nước Phật, chúng ta thông thường nói, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật sát độ, tất cả đều bao gồm ở trong đó.

Chư Phật mỗi mỗi trong đệ tử mình khen các điều thiện về công đức của quốc độ Ta. Đây là lúc chư Phật giảng kinh dạy học, nhất định phải đem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho mọi người. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học, bất luận giảng kinh gì đều chỉ giảng một lần, chưa từng giảng qua hai lần, duy chỉ có bộ Kinh Vô Lượng Thọ này thì tuyên giảng nhiều lần, truyền đến Trung Quốc từ triều Hán đến triều Tống trong khoảng tám trăm năm, ở Trung Quốc có 12 lần phiên dịch. Phiên dịch nhiều, trong lịch sử dịch kinh Trung Quốc cũng xếp vào hàng số một. Kinh này phiên dịch 12 lần. Vì sao lại nhiều lần như vậy. Nhìn vào những bản phiên dịch này có những sai khác rất lớn. Nếu như cùng một bản, nhất định không thể có những sai khác lớn như vậy. Thí dụ như 48 nguyện này quan trọng nhất, đây là hạt nhân của bản kinh này, 12 bản phiên dịch bị thất truyền bảy bản rồi, hiện tại lưu truyền lại chỉ có năm loại. Trong năm loại dịch bản này quý vị xem xem rồi sẽ hiểu được, có 48 nguyện, cũng có bản 24 nguyện, còn có một bản 36 nguyện. Sự nhầm lẫn này không thể xuất hiện được, nhất định không thể. Cho nên cổ đức đã nói, chắc chắn Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế nhiều lần tuyên giảng mới có sự việc này phát sinh. Điều này liền ứng với nguyện này. Đây là nguyện vọng của Phật A Di Đà, hi vọng tất cả Chư Phật Như Lai giới thiệu với mọi người nhiều hơn về Thế giới Cực Lạc. Bảy bản thất truyền này chúng ta không nhìn thấy được, nếu như nhìn thấy có thể vẫn có rất nhiều thứ không giống nhau nữa. Phật năm xưa giảng kinh không có bản giảng, không có kinh bản, cũng không có đại cương. Đích thực là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Đây là nhiều lần tuyên thuyết tán thán công đức của Phật A Di Đà, là sự thù thắng trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, làm cho chư thiên, đây chính là nhân dân chư thiên, tức nói rõ chúng sanh trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo rất khổ, cứu khổ cứu nạn mục tiêu chính là nhắm vào lục đạo.

“Nhuyễn động chi loại”, là nói về súc sanh, đương nhiên cũng bao gồm ngựa quý, địa ngục, nghe tên của tôi hết thấy đều hăng hái vãng sanh đến nước tôi. Thực sự nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, biết được có Thế giới Cực Lạc như vậy, biết được càng tường tận, tín tâm tự nhiên liền kiến lập. Có tín tâm rồi họ liền có nguyện tâm, liền muốn đến Thế giới Cực Lạc. Chỉ cần có tín, có nguyện thì nhất định được vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải đã nói rất hay, điều kiện vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chính là tín nguyện. Thậm chí đến Thế giới Cực Lạc đạt được phẩm vị cao thấp khác nhau, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Niệm Phật này là công phu vãng sanh sâu hay cạn, niệm có tốt hơn nữa, nếu như có hoài nghi, không muốn đi vậy thì đi không được. Cho nên ba điều kiện này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ. Ba điều kiện Ngẫu Ích đại sư nói rất tường tận ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải, là tín nguyện trì danh.

Trong thời đại này, mọi người tôn sùng khoa học, người học Phật cũng rất nhiều, nhưng đối với Tịnh Tông người hiểu biết được thì không nhiều. Cũng tức là nói người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh lại không nhiều. Điều này trước đây thầy Lý thường nhắc nhở chúng tôi. Lấy Đài Trung Liên Xã làm ví dụ, Liên xã tại Đài Loan rất hưng thịnh, năm tôi quen biết với thầy Lý, Đài Trung Liên Xã đã mười năm rồi, mười năm liên hữu của họ có 200.000 người, là một đoàn thể rất lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, thân cận thầy và theo thầy học kinh giáo, lúc tôi rời đi lại thêm mười năm nữa, Liên hữu của Đài Trung liên xã ước tính cũng đạt đến 500.000 người, là vào lúc tôi rời đi. Thầy giáo thường nói trong liên hữu 10.000 người thực sự vãng sanh chỉ có năm ba người mà thôi, năm ba người thực sự mà nói cũng không ít. Nếu như tính 500.000, trong mười ngàn người có năm ba người, thực sự mà nói cũng không ít, nhưng vẫn kém quá. Nguyên nhân là gì? Thế gian này chưa buông bỏ được, thân tình chưa buông bỏ được, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ được, vậy thì chẳng thể nào vãng sanh được. Đương nhiên thầy giáo tuy rất vất vả, mỗi tuần giảng kinh cho chúng tôi một lần. Hơn ba mươi năm dường như là ba mươi bảy, ba mươi tám năm không gián đoạn, thật không dễ dàng! Nhưng người thời đó, không may mắn như người hiện nay vậy, hiện tại nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, nên hiệu quả càng lớn. Thầy giáo năm xưa giảng kinh, thời đó ngay cả máy ghi âm cũng không có. Lúc tôi ở Đài Trung cũng không có. Lúc tôi rời Đài trung mới có máy ghi âm. Nhưng thầy giáo không cho phép dùng máy ghi âm. Lúc đó tôi hỏi thầy vì sao không ghi lại những thứ mà thầy đã giảng? Thầy nói vô ích! Ghi âm mọi người ý lại, rồi không dụng tâm, không dụng tâm nghe nữa. Không sao, ghi âm lại, tôi có thời gian thì nghe lại. Cho nên con người có tâm ý lại, đây là việc mà thầy giáo khi dạy học rất coi trọng. Thầy nhất định muốn quý vị nhất tâm chuyên chú, quý vị mới thực sự đạt được lợi ích của pháp. Nếu như tâm lơ là, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không có lợi ích gì. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Cho nên những thứ thầy giáo để lại rất ít rất ít. Chúng ta hiện tại lợi dụng những phương pháp này, ghi hình trực tiếp, đồng bộ phát ra, toàn thế giới đều có thể nhìn thấy. Đồng thời cùng với mạng internet của chúng ta, trên truyền hình vệ tinh, những học viên học tập cùng lúc rất nhiều. Có thành tựu hay không? Có thành tựu. Tôi biết có người thành tựu rất tốt, chúng tôi chưa từng gặp mặt. Đây là một công cụ tốt, chúng ta phải biết dùng nó. Bất luận người học trò nào, bất luận là đạo tràng nào, hiện tại mạng internet rất phổ biến, giá thành cũng không cao, mỗi một nơi đều cần có. Đạo tràng niệm Phật không thể không giảng kinh. Vì sao vậy? Xã hội hiện thực, trên toàn thế giới này, người ta đều cho rằng tôn giáo là mê tín. Tôn giáo đối với xã hội không có những công hiến thực sự. Cho nên tôn giáo có thể không cần nữa. Đích thực người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, mỗi năm đều ít đi, càng ngày càng ít. Đây là điều thán sấu năm nay tôi đến thăm Vatican, đại hồng y của họ nói với chúng tôi, họ cũng rất ưu tư, cứ tiếp tục như vậy, hai ba mươi năm nữa, tôn giáo có thể tồn tại trên trái đất này hay không? Có vấn đề. Lúc chúng tôi giao lưu tôi liền đưa ra kiến nghị: hi vọng mỗi một tôn giáo đều trở về với việc dạy học. Kinh điển không phải là để đọc, kinh điển là phải giảng giải cho tường tận, nghiêm túc học tập, đem những đạo lý trong kinh điển biến thành tư tưởng của chúng ta, làm cho những quy củ, giới điều trong kinh điển trở thành hành vi sinh hoạt của chúng ta. Thực sự làm được rồi, học làm thầy người khác, làm là mô phạm cho đời. Vậy tôn giáo đối với giáo dục xã hội liền có những công hiến rất lớn. Ngày nay mọi người đều biết một sự thật, giáo dục trên toàn thế giới, trường học từ mẫu giáo cho đến nghiên cứu sở, không có dạy luân lý, không có những môn học này, không có môn học đạo đức, không có môn học nhân quả. Hơn

nữa những thứ này, những thứ này vô cùng quan trọng, có thể cứu được xã hội, có thể cứu được trái đất này. Nhưng hiện này trong giáo dục không có nữa, giáo dục tôn giáo phải bù đắp cho được những thiếu sót này. Chúng ta lựa chọn từ trong kinh điển những giáo huấn về luân lý đạo đức nhân quả, giảng nó cho rõ ràng cho thấu triệt, chúng ta bắt đầu làm từ bản thân mình, bắt tay làm từ giáo hội, để ảnh hưởng đến xã hội, đối với xã hội sẽ tạo thành những công hiến rất lớn. Vậy chúng ta tin rằng người tín ngưỡng tôn giáo sẽ càng ngày càng nhiều. Đây là kiến nghị của tôi đối với họ. Chúng ta phải nghiêm túc làm như thế. Vậy nên tỉ mỉ mà quan sát, những đại sư này năm xưa sáng giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni của nhà Phật một đời dạy học, Ngài dạy 49 năm. Muhammad của Islam giáo dạy 27 năm, Jesus dạy học ba năm, bị người ta hại chết, Moses dạy học cũng mấy mươi năm. Thử xem căn nguyên của tôn giáo, thời đó thực sự là giáo dục xã hội, không phải là mê tín, không phải chỉ là làm những việc cầu nguyện.

Ngày nay chúng ta trong nhà Phật việc kinh sám Phật sự, bao gồm cả tam thời hệ niệm mà mấy năm gần đây chúng tôi đã đề xướng, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện có tác dụng hay không? Ngày nay ngay cả các nhà khoa học cũng nói với chúng ta có tác dụng, nhưng nó là trị ngọn, không phải là trị gốc. Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng. Tạm thời cứu gấp thì có thể dùng. Muốn cho xã hội đạt được trường trị cửu an, muốn chúng ta đạt được lợi ích chân thật vĩnh hằng, vậy phải còn học tập trên kinh giáo, còn phải tiếp thu dạy học tôn giáo, giáo dục tôn giáo. Người Trung Quốc, hai chữ tôn giáo họ dùng rất tốt, quý vị xem trong từ điển, chữ vị tra xem liền sẽ hiểu được. Tôn nghĩa là gì? Ý nghĩa của tôn rất nhiều, trong đó quan trọng nhất có ba chữ. Nghĩa là chủ yếu, nghĩa là quan trọng, nghĩa là tôn sùng. Giáo là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hai chữ tôn giáo liên kết lại là giáo dục trọng yếu, thực sự là quan trọng. Dạy học chủ yếu, giáo hóa tôn sùng. Sự giải thích này tôn giáo trên toàn thế giới họ đều chấp nhận. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết. Tôn giáo nên học tập lẫn nhau, tiếp thu ưu điểm người khác, bỏ đi những nhược điểm của mình. Thực sự làm cho được luân lý đạo đức nhân quả, xã hội an định, những tai nạn trên trái đất được hóa giải. Cho nên các nhà khoa học nói với chúng ta; bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Họ nói ba câu này. Giáo dục tôn giáo có thể thực hiện. Thực sự có thể đem ba câu này làm ra được. Đặc biệt là Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, trong bộ kinh này giảng hết rồi, giảng thấu triệt rồi. Tất cả quốc độ trong mười phương, chúng ta đem nó cô đọng lại, rút gọn lại trên trái đất này tất cả những đạo tràng Tịnh Độ, không phải đã thu nhỏ lại rồi sao? Tất cả những đạo tràng Tịnh Độ, đều phải nghiêm túc mà tuyên dương Tịnh Độ, đem những bộ kinh này giảng rõ ràng, giảng thấu đáo. Mỗi một đạo tràng Tịnh Độ, đều có thể lợi dụng truyền hình vệ tinh, lợi dụng mạng internet, mạng internet giá thành rất thấp, truyền hình vệ tinh cao hơn. Mọi người đều nghe rõ ràng, nghe thấu đáo rồi liền sản sinh tín tâm, nguyện tâm. Đích thực đến được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta di dân đến nơi đó, tại nơi đó một đời chắc chắn thành Phật. Ở những nơi khác một đời thì không dễ dàng. Họ thọ mạng ngắn. Thế giới Cực Lạc đức thứ nhất là vô lượng thọ. Đến Thế giới Cực Lạc thọ tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, tất cả chúng sanh cũng vô lượng thọ. Quý vị nói xem nơi này có thể không đi được sao? Nên nhớ, điều kiện để vãng sanh là tín nguyện. Niệm Phật đó là nâng cao phẩm vị của quý vị. Phẩm vị cao thấp không sao, không phải và việc nên quan tâm lắm. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, Ngẫu Ích đại sư nói đến bản thân Ngài, Ngài chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, phẩm vị như thế nào? Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh thì tôi đã mãn nguyện rồi. Ngài làm thị phạm

cho chúng ta, làm gương cho chúng ta, đây là thật. Vì sao vậy? Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong kinh không nói hạ hạ phẩm vãng sanh thì không phải là A Duy Việt Trí Bồ Tát, trong kinh không nói như vậy. Nói cách khác, chỉ cần là vãng sanh, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này hiện tại chúng ta còn chưa đọc đến, hình như là ở nguyện thứ hai mươi. Ở phía sau, trong nguyện thứ hai mươi, đúng, nguyện thứ hai mươi. Làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên thế giới đó là thế giới bình đẳng. Chúng ta niệm Phật niệm đến càng chuyên cần càng thật. Thật này là niệm như thế nào, cương lĩnh không thể không biết. Bồ Tát Đại Thế Chí trong Viên Thông Chương nói với chúng ta, phương pháp niệm: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là gì? Lục căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt, quý vị xem chúng ta đều thích xem. Tai, thích nghe, trong tâm thích vọng tưởng. Đây là nói lên điều gì? Nói tâm chúng ta luôn hướng ra bên ngoài. Sáu căn này là cửa sổ, tâm hướng ra bên ngoài rồi. Bồ Tát dạy chúng ta đều nhiếp sáu căn, trở lại, tất cả đều trở lại, chớ chạy ra bên ngoài. Nói cách khác, đô nhiếp lục căn, ý nghĩa chính là buông bỏ vạn duyên. Mắt buông được sắc, tai buông được nghe, mũi buông được ngửi, mũi ngửi mùi hương, họ liền có tham trước. Lưỡi buông được vị, ý buông được biết, tâm quý vị liền thanh tịnh lại. Sau đó tịnh niệm tương tục, niệm này phải tịnh niệm. Tịnh là gì? không có hoài nghi, không có xen tạp, niệm này liền tịnh. Điều này rất quan trọng. Tương tục là gì? tương tục là không gián đoạn. Cho nên niệm Phật cảm kị nhất, đầu tiên là hoài nghi, có Thế giới Cực Lạc hay không? Là thật hay là giả? có đáng tin không? Có hoài nghi như vậy thì phiền phức rồi. Tín tâm của quý vị không kiên định. Tiếp đến là xen tạp, một mặt niệm Phật, một mặt lại vọng tưởng, làm cho công phu niệm Phật của quý vị toàn bị phá hoại hết. Cho nên năm xưa lúc tôi học Phật, mới học Phật, đối với Phật Pháp cũng không hiểu, vì thế thầy giáo đối với những danh tướng này cũng không giảng, thầy dạy cho tôi rất đơn giản. Tôi hỏi thầy tu như thế nào? Thầy nói với tôi: buông bỏ, nhìn thấu, nhìn cho thấu, buông bỏ được. Người mới học dễ hiểu, cho nên đô nhiếp lục căn là buông bỏ vạn duyên, cũng chính là giới khoa học khuyên chúng ta, tất cả những gì bất thiện chúng ta phải vứt bỏ. Vứt bỏ chính là buông bỏ. Tất cả những điều thiện chúng ta phải nhắc lên. Thiện ở trong thiện không gì bằng niệm Phật, niệm Phật là thiện số một.

Phần mở đầu kinh này chúng tôi đã giới thiệu với quý vị rồi. Một câu danh hiệu Phật này đều nhiếp tất cả các pháp. Quý vị xem trong 48 nguyện, nguyện thứ mười tám, nguyện kế đó “thập niệm tất sanh”, nguyện ở trong nguyện. Nguyện này triển khai ra chính là 48 nguyện. 48 nguyện triển khai chính là bộ kinh này, kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này triển khai, nói cho quý vị biết chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Kinh Hoa Nghiêm triển khai nữa, chính là tất cả các kinh mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát đã nói. Điều này là thật, không giả dối tí nào, không phải là tôi nói, thời Tùy Đường Tổ sư đại đức họ nói. Vậy chúng ta quy nạp lại, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát nói tất cả các kinh quy nạp lại chính là Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm quy nạp lại chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ quy nạp lại chính là 48 nguyện., 48 nguyện quy nạp lại chính là “thập niệm tất sanh”, một câu danh hiệu Phật A Di Đà Phật. Cho nên một câu A Di Đà Phật này mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát nói tất cả các kinh, hoàn toàn bao gồm trong đó, không sót một bộ nào, hà tất phải học nhiều như vậy, tìm nhiều phiền phức như vậy. Cho nên một câu A Di Đà Phật niệm đến khai ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì là không thông. Hoàn toàn hiểu rõ hết, thông hết. Đây là thật, không phải giả. Trong Phật pháp thường nói, một kinh thông tất cả kinh đều thông, không cần

học nhiều, một đời học một bộ kinh là đủ rồi. Học nhiều quá, tâm lực quý vị phân tán. Tâm quý vị tán loạn, không tập trung nữa. Một bộ, tâm này sẽ tập trung, lực lượng tập trung này rất lớn, có thể minh tâm kiến tánh. Tập trung chính là định, chính là thiền định. Trong Phật Pháp gọi là niệm Phật tam muội. Sức mạnh này rất lớn rất lớn.

Chúng ta hiện tại là chúng sanh trong lục đạo, không biết được đạo lý này, tâm này là tán loạn, cho nên học gì cũng học không thành công. Người thông thường nói tâm tình hời hợt. Hiện tại hiện tượng tâm tình hời hợt, phổ biến đến toàn xã hội. Đặc biệt là trong trường học. Quý vị xem từ mẫu giáo lớp nhỏ đến đại học lớp tiến sĩ, quý vị xem xem phải chăng là tâm tình hời hợt? Học vấn này từ đâu mà đến? Trong giáo lý Đại thừa nói với chúng ta: “tịnh cực quang thông đạt”, trong kinh Lăng Nghiêm nói vậy. Đây là nói tâm quý vị thực sự buông bỏ rồi. Tịnh đến cực điểm thì phóng quang. Nhân giới đặc định, nhân định khai huệ. Sự phóng quang này chính là trí tuệ hiện tiền, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là sự thật, đây là chân lý. Chúng ta học Phật nắm chắc được những cương lĩnh quan trọng này, bỏ đi những chương ngại gì cũng không tồn tại nữa, thuận buồm xuôi gió. Cho nên hiện tại chính là toàn thể xã hội tâm tình hời hợt. Chúng ta niệm Phật cũng sẽ bị nó lây nhiễm. Vì thế mỗi ngày đều phải nghe kinh. Nghe bao lâu? Ít nhất hai tiếng đồng hồ, tiêu chuẩn là bốn tiếng đồng hồ. Mỗi ngày có thể nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, được lợi ích rất lớn, giúp đỡ họ đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ họ sanh khởi tín nguyện chân thật. Họ liền có thể vãng sanh.

Dưới đây, đây là lời của sư Vọng Tây, “nhược vô thử nguyện, hà văn thập phương, ngã đẳng kim trực vãng sanh giáo giả, thiên thử nguyện ân”. Nguyện này ân đức lớn quá, “thiện tư niệm chi”, nếu như không có nguyện này, nguyện này thật sự mà nói là yêu cầu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, thay Phật A Di Đà tuyên truyền, thay Phật A Di Đà giới thiệu, những chúng sanh lục đạo trong mười phương quốc độ, không dễ dạy họ, không dễ dàng giáo hóa, tất cả đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà có cách dạy họ, có cách dạy cho họ ngay trong đời này viên mãn thành Phật. Đây là chân tướng sự thật, không phải là giả dối. Giả dối thì Chư Phật Như Lai sẽ không giới thiệu cho quý vị đâu, là thật đấy! Là thật, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni đặc biệt giới thiệu cho chúng ta.

Dưới đây là những lời Niệm Lão thuyết minh cho chúng ta “Vọng Tây ý vi”, ý nghĩ của đại sư Vọng Tây, là nếu như không có nguyện này, tức chúng ta thân tại uế độ ta bà, làm sao có thể nghe giáo chủ nước kia và tên gọi của cõi Phật đó. Phật đó cõi đó công đức thắng diệu, thanh tịnh trang nghiêm, nếu chưa từng nghe, làm sao mà phát khởi thắng nguyện cầu sanh nước đó. Đây là thật, đây không phải là giả dối. Lời này nói rất rõ ràng. Nên ngày nay chúng ta có thể nghe được pháp môn Tịnh Độ thật là nhờ lực của nguyện này vậy. Nếu Ngài như không có nguyện này, Thế giới Cực Lạc tuy là thù thắng chúng ta cũng không nghe đến, không hiểu được những tin tức này. Nguyện này thật tốt! Nguyện này tương đương với thông báo, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật Bồ Tát, phát thông báo cho chúng ta, yêu cầu họ thay Đức Phật A Di Đà tuyên dương, làm một sự giới thiệu cho Thế giới Cực Lạc.

Nên Bốn sư Thích Tôn đối với uế độ này, trái đất hiện nay của chúng ta, đích thực là tên của nó phù hợp với thực tế “uế độ”. Vì sao vậy? Nhiễm ô nghiêm trọng. Không những vật chất ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm càng nghiêm trọng hơn cả vật chất ô nhiễm. Thế Tôn trên trái đất này, xưng dương tán thán Phật A Di Đà, và quốc độ của Ngài công đức không thể nghĩ bàn, khiến cho chúng ta được nghe. Nên tán thán rằng: trong 48 nguyện nguyện này chí yếu. Nguyện này thực sự là vô cùng quan trọng.

Pháp Tạng cầu nguyện mười phương nghe được nguyện này, chỉ cần phổ nhiếp tất cả chúng sanh trong mười phương vắng sanh Cực lạc, rốt ráo thành Phật. Đoạn văn này rất quan trọng. Phật A Di Đà nhất định không có ý niệm danh văn lợi dưỡng, mười phương thế giới chư Phật tuyên dương cho Ngài, phải chăng ngài nổi tiếng rồi? Phật A Di Đà được lợi ích gì? Không có. Đạo lý này chúng ta nên hiểu.

Ngày nay chúng ta trên thế gian này tuyên dương, tuyên dương pháp môn này, tương đồng với tâm nguyện của Phật, nhưng thế gian này không tin tưởng. Người nhất định có lợi lộc gì đó, không lợi lộc gì vì sao lại làm những việc đó. Lợi ích gì? Nhất định là danh văn lợi dưỡng. Quý vị nói không có danh văn lợi dưỡng gì, họ hoài nghi. Người này phải chăng đầu óc có vấn đề? Phải chăng là bị thần kinh? Không bình thường? Sự việc không có danh văn lợi dưỡng, vì sao anh ta lại làm? Từ đó có thể biết, cô nhân nói câu rất có lý: Việc tốt vất vả. Ngày nay trong xã hội này, người làm việc xấu người ta gặt đầu, có lý; người làm việc tốt thì họ lắc đầu: vô lý. Nghi hoặc trùng trùng. Cho nên nếu không phải là thực sự phát tâm bồ đề, thực sự trên kinh giáo có tu dưỡng tương đối, có thể không thoái tâm sao? Cho nên ngày nay người hoằng pháp lợi sanh thoái tâm, chúng ta cũng gặt đầu, có lý. Kinh giáo không thấu triệt lắm. Thực sự thấu triệt, thấu đáo rồi, họ sẽ không thoái tâm, chướng ngại như thế nào cũng không quan tâm. Thế xuất thế gian, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều hiểu rõ rồi, thì không việc gì cả. Nếu không chướng duyên nhiều quá, ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế thị hiện, quý vị xem bên trong có lục quần tỳ kheo, bên ngoài có lục sư ngoại đạo. Những thị hiện của Phật đều là làm cho chúng ta thấy. Phật Thích Ca Mâu Ni là nhân vật cấp bậc nào mà trên trái đất này hoằng pháp lợi sanh, chướng ngại cũng nhiều như thế, huống gì chúng ta là phàm phu ở thế gian này, phiền não một phẩm cũng chưa đoạn được, không có chút chướng ngại nào là điều không thể. Cho nên chúng ta nhận thức Thế Tôn, nhận thức được kinh giáo, tín tâm của chúng ta mới có thể kiến lập được. Có trí tuệ mới có thể phân biệt. Phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác. Vậy mới có thể chiêu cát tránh hung. Có thể bảo vệ chính mình, có thể lợi ích chúng sanh, đây đều là được lợi ích từ kinh điển, đặc biệt bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, trong Tịnh Tông từ xưa đến nay, tuy từ rất sớm Viễn Công đại sư ở Lô Sơn kiến lập đạo tràng đầu tiên, đạo tràng Tịnh Tông, niệm Phật đường Lô Sơn Đông Lâm, người đồng tu không nhiều chỉ 123 người. Đây là đạo tràng đầu tiên của Tịnh Độ tông ở Trung Quốc. Kinh điển mà họ y cứ chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Vào thời đó, Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa được phiên dịch ra. Kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch sớm nhất. Tôi tin rất có thể Viễn Công đại sư nhìn thấy bốn kinh là bản của An Thế Cao, bản của An Thế Cao hiện nay thất truyền rồi. Đây là đại sư phiên dịch từ Tây vực đến Trung Quốc sớm nhất, rất nổi tiếng, phiên dịch rất tốt. Kinh bốn nhiều như vậy, nếu như không hoàn toàn đọc hết, đối với Tịnh Tông quý vị hiểu biết sẽ không thấu triệt. Nhưng vào thời đại đó, kinh bốn đều là viết bằng tay, phân lượng lưu thông rất ít, ngay cả thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư, một vị nổi tiếng như vậy làm một bản hội tập, năm bản nguyên dịch ông chỉ đọc đến bốn bản. Đường dịch hội Vô Lượng Thọ trong kinh Đại Bảo Tích, ông chưa xem đến. Cho nên hội tập này chưa được hoàn chỉnh. Trong Kinh Đại Bảo Tích, hội Vô Lượng Thọ có rất nhiều khai thị quan trọng, trong những bản khác không có. Ông chưa nhìn thấy bản đó. Hội tập là vô cùng cần thiết, hội tập tương đối khó khăn. Lần đầu tiên hội tập là cư sĩ Vương Long Thư. Bản hội tập này người đọc rất nhiều. Trong Long Tạng có, trong Đại Chánh Tạng của Nhật Bản có, đều được thu thập vào trong các tạng kinh. Đây là Tổ sư đại đức ngày xưa đã khẳng định bản hội tập này, là bản hay, là một bản rất tốt,

vậy mới có thể nhập tạng. Ấn Quang Đại sư có những phê bình đối với bản của ông, cho nên hậu nhân hội tập lại.

Giữa năm Hàm Phong cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai, bản hội tập này cũng có vấn đề, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Bản hội tập này dùng thời gian đến mười năm mới làm ra được bản này. Còn có hai người hiệp trợ cho ông, một người là lão pháp sư Huệ Minh, một người là cư sĩ Mai Quang Hi, đặc biệt là 48 nguyện này. Ba người họ dùng thời gian ba tháng ra bản thảo, không dễ dàng! Mười năm đính chính, để lại một bản hoàn chỉnh như vậy. Bản này nhìn thấy không có ai không hoan hỷ. Hội tập rất tốt. Cho nên chúng ta có thể khẳng định trong chín ngàn năm mạt pháp này, người tu học Tịnh Tông chắc chắn nương theo bộ kinh này mà được độ. Cho nên bản này chúng ta phải tuyên dương nó, chớ ngại gì chúng ta cũng có thể đột phá. Năm xưa chọn dùng bản này, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, không có ai dùng bản này. Ở trong nước một mình cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, rất vất vả, chớ duyên rất nhiều. May là cánh cửa khó khăn này chúng tôi đã đột phá được. Hiện tại ở trong nước mọi người đã thừa nhận, cục tôn giáo đã in Tịnh Độ ngũ kinh, dùng bản hội tập này, Kinh Vô Lượng Thọ, dùng bản này, quốc gia thừa nhận rồi. Hiện tại âm thanh này hình như không còn nữa, mấy năm trước những âm thanh phản đối rất lớn. Sự việc này chúng ta đều rất rõ ràng, rất thấu đáo. Tiếng tăm phản đối lớn như vậy, kỳ thực mục đích là nhắm đến tôi, hi vọng tôi buông bỏ bộ kinh này, đi học năm bản kia, mục đích là như vậy. Cho nên tôi nói với mọi người, tôi nhất định không thể buông bỏ. Tôi nói người trên toàn thế giới đều phản đối, một mình tôi tôi vẫn muốn học tiếp. Vì sao vậy? Thầy giáo truyền cho tôi. Tôi nếu như buông bỏ, tội danh người ta lập tức thêm vào cho tôi: Tịnh Không pháp sư dối thầy phản đạo. Họ muốn thêm tội danh này cho tôi. Tôi nhất định không buông bỏ, ngày ngày đọc, ngày ngày giảng, nó thật tốt, nó không phải là giả. Thầy giáo tôi thừa nhận rồi giao cho tôi. Tịnh tông của thầy tôi là học từ đại sư Ấn Quang, cho nên chúng tôi thuộc pháp phái của đại sư Ấn Quang, giáo lý của thầy, Phật học của thầy học với Mai Quang Hi, Mai Quang Hi là đồng tham đạo hữu của Hạ Liên Cư, là bạn bè rất tốt. Nghe nói cuối đời nhận thầy giáo Hạ Liên Cư làm thầy, tự xưng là đệ tử. Đây là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Tôi tin tưởng lời này không phải là giả. Bởi vì Mai Quang Hi là cậu của Hoàng Niệm Tổ, ông là cháu của Mai Quang Hi. Đây là truyền nhân của Hạ Liên Cư. Quý vị xem thầy giáo hội tập, thầy giáo lúc lâm chung giao phó lại cho ông, làm chú giải cho bộ kinh này. Chú giải này ông làm vô cùng vất vả, thân thể không khỏe, đại cách mạng văn hóa gặp phải nhiều gian nan, thân thể không được khỏe. Trong bệnh khổ hoàn thành trước tác này, tôi rất cảm động, rất khâm phục. Lúc ông còn sống, thời đó mỗi năm tôi đều đến Bắc Kinh, ít nhất cũng đến hai lần, đi thăm ông. Sau khi ông đi rồi, một số bạn bè ở Bắc Kinh cũng mất rồi, ông Triệu Bộc đi rồi, còn có một người bạn tốt, đại hồng y Thiên chúa giáo Phó Thiết Sơn, đều không còn nữa. Hiện tại rất nhiều người hỏi tôi, vì sao ngài không về nước nữa. Tôi về nước không còn ai, ngày xưa lúc đó những người này còn sống, tôi luôn phải đi thăm viếng họ. Hiện nay bạn bè cũ đã không còn, người mới thì không quen biết, cho nên cũng tốt, chuyên tâm ở đây giảng kinh, đọc sách giảng kinh, cùng chia sẻ với mọi người. Vì vậy điều tôi hi vọng chính là Phật A Di Đà tại nơi đây, hi vọng khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật vì họ mà tuyên dương, tôi hi vọng tất cả những đạo tràng Tịnh Tông trên toàn thế giới, đều giảng bộ kinh này. Nguyện này chúng ta đọc cũng không phí công. Niệm Phật nhất định phải nghe kinh, nghe kinh lại có thể tiếp dẫn những tín chúng mới. Họ trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức này, không có duyên phận này, chúng tôi ở đây vừa giảng, họ đến

nghe, họ liền nghe được, tốt nhất là gì? Dùng mạng internet. Mạng internet trực tuyến cư dân nơi vùng này đều có thể nghe được. Họ nghe hiểu rồi, nghe thấu suốt rồi, họ liền đến niệm Phật đường của quý vị để niệm Phật, tham gia cùng tu với mọi người. Người không hiểu rõ giáo lý, cùng nhau tu tập nơi đó thì không chắc chắn lắm. Có lúc họ sẽ thối tâm, những đạo tràng khác mời họ đến họ liền chạy mất, chỉ có người thực sự hiểu biết về Tịnh Tông, tín tâm nguyện tâm của họ là kiên định, sẽ không dao động. Người như vậy chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Điều này không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

Lại Hội Sớ giải thích “xưng tán ngã danh” viết: Xưng ngã danh ở đây có ba nghĩa. Thứ nhất là chư Phật xưng dương đức hiệu của Phật kia, chư Phật xưng dương đức hiệu của Phật A Di Đà, xưng dương như thế nào? Những thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta hiểu rõ rồi, giống như trong kinh này nói vậy, đem lịch sử lâu dài của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều nói ra hết. Phật A Di Đà năm kiếp tu hành thành tựu thù thắng, Thế giới Cực Lạc không phải là tưởng tượng ra mà kiến lập, không phải vậy, không phải là lý tưởng của ngài. Ngài có thầy giáo chỉ đạo là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ngài có đại nguyện, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, cũng giống như lúc Phật Thích Ca Mâu Ni đang còn trẻ vậy, làm vương tử, ra ngoài thành viễn du, nhìn thấy sanh lão bệnh tử, cảm xúc này đã phát khởi tâm từ bi, buông bỏ vương vị xuất gia tu hành. Phật A Di Đà cũng như vậy, ngài cũng xuất thân là quốc vương, sau khi tiếp xúc với Phật Pháp, thương xót chúng sanh lục đạo trong mười phương thế giới, muốn giúp đỡ những người này, kiến lập một đạo tràng hoàn thiện, làm cho họ ở trong đạo tràng này không còn tạo nghiệp nữa. Thầy giáo của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương có trí tuệ, rất từ bi, giới thiệu ngài để cho Ngài đi đến tất cả quốc độ chư Phật, đích thân đi khảo sát, đi thăm viếng những nơi đó, nhìn thấy trong những quốc độ chư Phật đó, những thứ gì bất thiện thì phải cải tiến, những điều gì là thiện thì nên học tập. Dùng phương pháp này kiến lập Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Dùng ngôn ngữ hiện tại mà nói thì rất hợp với logic, không phải là tưởng tượng mộng lung. Vậy nên Thế giới Cực Lạc đích thực là tập hợp tất cả những quốc độ chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, rồi lấy những điều tốt đẹp nhất mà hợp thành. Cho nên thế giới này sau khi thành lập rồi hơn hẳn tất cả những thế giới khác, nó đến như vậy.

Cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quý vị xem xem rất nhiều chư Phật quốc độ đều có lục đạo trong đó, nó cũng có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phạm Thánh Đồng Cư chỉ có hai đường, có nhân đạo và thiên đạo. A tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục không có. Phật A Di Đà lúc còn hành Bồ Tát đạo, có đến trái đất này tham quan không? Từng đến, chắc chắn đã đến. Tất cả những điều không tốt trên trái đất chúng ta, nơi chỗ ngài hoàn toàn không có. Những thứ này đều đáng để chúng ta học tập. Chúng ta nếu muốn kiến lập một đạo tràng cho tốt, quý vị phải học tập nhiều hơn, xem xét đạo tràng người khác nhiều hơn, điều tốt chúng ta học tập, điều không tốt chúng ta cải tiến. Không những xem đạo tràng Phật giáo, còn phải xem đạo tràng những tôn giáo khác, người ta có những điểm tốt. Lúc tôi còn trẻ từng dạy học ở Thiên chúa giáo, thời gian không lâu, tôi dạy hình như chỉ dạy một học kỳ. Kỳ hạn của nghiên cứu sơ của họ là hai năm, bốn học kỳ, tôi có một nhân duyên với họ như vậy, cho nên có cơ hội đi tham quan tu sĩ, tu sĩ, tu nữ Thiên chúa giáo, tham quan học tập sinh hoạt của họ. Đích thực đáng được Phật giáo chúng ta học tập, Phật Giáo không sánh bằng họ, rất có quy củ. Vì thế nên thăm viếng nhiều hơn, học tập nhiều hơn từ những tôn giáo khác, quý vị mới có thể kiến lập được như Thế giới Cực Lạc, đạo tràng vô cùng thù thắng. Phải rất khiêm tốn, đi thăm viếng, đi khảo sát, đi học tập. Cho nên điều này chúng ta thấy Phật Thích Ca

Mâu Ni trong một đời nhiều lần tuyên giảng. Đây là chư Phật xưng tán đức hiệu của Phật đó. Chú trọng nơi đức hạnh của Ngài, danh hiệu là một cách để tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh nước kia, không thể không niệm. Công đức danh hiệu đích thực không thể nghĩ bàn.

Thứ hai là chư Phật tán thán xưng danh, như tiểu kinh kia, người thành chứng hộ niệm xưng danh. Đây là công đức thứ hai của danh hiệu. Phạm là người niệm Phật, chư Phật đều hộ niệm, chư vị nghĩ xem, như vậy không tốt rồi sao! Người nào mà có phước báo lớn như vậy, chiêu cảm được Chư Phật Như Lai đến hộ niệm? Nói cho chư vị biết người thực sự niệm Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều sẽ hộ niệm cho quý vị. Quý vị còn sợ có những ma chướng gì sao? Ma chướng là gì? Chánh niệm niệm Phật của quý vị, không thể thay thế tà niệm của quý vị, tà niệm kêu gọi ma chướng, chánh niệm chiêu cảm chư Phật. Tà niệm của chúng ta vượt qua chánh niệm, cho nên Phật không đến mà ma đến rồi, chính là đạo lý này vậy. Nếu như chánh niệm của chúng ta vượt qua tà niệm, thì ma sẽ rút lui, Phật liền đến. Xem xem nhà Phật chúng ta, những nơi khác chúng tôi đi rất ít, niệm Phật đồng tu chúng ta, quý vị xem bao nhiêu chúng sanh áp xác, sự việc này rất phổ biến, rất nhiều, là thật, không phải giả, oan thân trái chủ áp xác. Mục đích áp xác có hai loại, một loại là cầu siêu độ, một loại là đến gây phiền phức. Quý vị nợ mạng họ, họ đến đòi mạng, quý vị mắc nợ họ, họ đến đòi tiền, báo oán, báo thù. Đây là điều chúng ta không thể nào tránh né được. Vì sao vậy? Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta chưa nghe đến Phật pháp, cũng chưa nghe đến giáo huấn của Thánh hiền, quý vị tổn hại biết bao nhiêu chúng sanh? Chỉ nói về ăn uống đã ghê lắm rồi, nợ đã tính không hết rồi. Sau khi học Phật mới hiểu được, những oán thân trái chủ này, chúng ta không thể nào né tránh được, không trốn được. Đòi đòi kiếp kiếp không ngừng không dứt, phương pháp duy nhất phải thương lượng với họ, đàm phán với họ, xin họ không nên chướng ngại chúng ta tu hành, sau khi tôi thành tựu, vãng sanh liền thành Phật rồi, sau khi tôi thành Phật nhất định đến độ quý vị, tâm thành của chúng ta, họ sẽ tin tưởng được, tâm chí thành có thể cảm động những chúng sanh này. Họ không những không chướng ngại quý vị, họ còn làm hộ pháp cho quý vị. Vậy chúng ta muốn trong đời này nhất định thành công, quý vị nhất định phải ghi nhớ lời Bồ Tát Đại Thế Chí khai thị sâu sắc cho chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Quý vị thực sự có thể làm được.

Hai câu nói này, trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi một ý nghĩa, nhưng không phải nói như vậy. Đại sư Chương Gia dạy cho tôi là nhìn thấu buông bỏ, nhất tâm niệm Phật. Lời này rất dễ hiểu, nhưng ý nghĩa rất sâu. Nhìn thấu là rõ ràng rồi, rõ ràng là không có giới hạn nữa. Hiểu rõ chân tướng của nhân sanh vũ trụ chính là nhìn thấu. Sau khi hiểu rõ chân tướng quý vị tự nhiên sẽ buông xuống. Chúng ta ở trong kinh giáo Đại thừa huân tập nhiều năm như vậy, chân tướng nhân sanh vũ trụ là gì? Là giả, không phải là thật. Trong Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hiện tại các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, đích thực không có một thứ gì là thật cả. Những thứ hư huyền không thật này, nếu như quý vị chấp trước, nếu như phân biệt nó, đây chính là chế tạo nhân lục đạo luân hồi. Quý vị thấu rõ rồi, hiểu được rồi, chúng ta sống ở thế gian này, nên giống như chư Phật Bồ Tát vậy, du hí thần thông, chớ cho là thật, toàn là giả thôi. Cái gì là thật? Một câu A Di Đà Phật này là thật, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thật. Thật thì để ở trong tâm, giả thì buông bỏ hết. Oán thân trái chủ của quý vị sẽ đồng ý với quý vị, sẽ tôn kính quý vị, sẽ không gây phiền phức cho quý vị nữa. Vì sao vậy? Họ biết quý vị sau khi thành Phật không những độ họ, quý vị còn độ vô số chúng sanh. Họ hoan hỷ, họ không gây phiền phức nữa. Chính ở

nơi một niệm này của quý vị, chuyển tâm niệm trở lại là được rồi. Thế gian này thọ mạng của con người rất ngắn. Quý vị hiện tại con trẻ, tuổi tác như tôi đây cảm xúc rất sâu sắc. Các bạn bè cũ năm xưa hai phần ba đã không còn nữa. Con người sống tại thế gian này có ý nghĩa gì? Có gì đáng được lưu luyến nữa? Nói thật lòng thì lưu luyến cũng bằng không thôi. Vì sao vậy? Không mang theo được! Nhất định phải nhìn cho rõ ràng, sanh không mang đến, chết không mang đi. Thực sự nhìn thấu rồi, sống tại thế gian này mong cầu những gì? Ngày nay có thể ăn được no, có thể mặc được ấm, có một ngôi nhà nhỏ có thể che mưa che gió, là đủ rồi. Quý vị còn muốn gì nữa? Quý vị càng muốn thêm nữa, đó là phiền toái, đó là phiền phức, tự tìm phiền phức. Sai rồi! Quý vị xem xem đức Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni, ngay cả đạo tràng cũng không cần. Năm xưa tại thế, Ngài cần một đạo tràng không khó, rất dễ dàng. Quý vị thấy trong số đồ đệ Ngài, trong kinh điển chúng ta có thể nhìn thấy, làm đại quốc vương có 16 người, lẽ nào họ không thể cúng dường được? Trưởng giả phú quý cũng rất nhiều, rất nhiều, đều là đệ tử tại gia quy y với Phật, mà trong nhà mình cũng là vương thất, cho nên kiến lập một đạo tràng rất dễ dàng, Ngài không cần. Vì sao không cần? Đạo tràng là phiền toái, là phiền phức. Quý vị xem Ngài sống cuộc sống đơn giản biết bao. Mỗi ngày khát thực, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Quý vị xem tự tại biết bao. Lúc viên tịch ở trong rừng cây, không phải ở trong nhà, làm cho chúng ta thấy. Đây mới gọi là gì? Triệt để buông bỏ.

Hiện tại chúng tôi cũng muốn học Phật Thích Ca Mâu Ni, thật vậy, lúc tôi còn trẻ đã rất muốn học. Hiện tại không được nữa, thể lực không đủ. Ba mươi mấy năm trước lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, còn muốn học, lúc đó ở Hong Kong có một pháp sư, chúng tôi giao hảo rất tốt, pháp sư Tây Trần, người Đông Bắc, cũng đã mất rồi, đã đi rồi. Tôi giảng kinh ông thường đến nghe, tôi liền nói với ông, tôi nói chúng ta có thể kiếm năm tỷ kheo chí đồng đạo hợp, chúng ta thực hành phương thức sinh hoạt năm xưa Thế Tôn tại thế, chúng ta đi khát thực, khát thực ở đất Hong Kong này, tín đồ Phật Giáo Hong Kong cũng không ít, đi khát thực nhất định cũng rất phong phú. Chúng tôi mỗi ngày đi khát thực một lần, đêm ngủ dưới gốc cây xem ra sức khỏe chúng tôi cũng không được, chúng tôi căng một cái lều vải được rồi, lều cắm trại của thiếu nhi, chúng tôi làm năm cái lều nhỏ như vậy, chúng tôi ngủ dưới rừng cây, giảng kinh dạy học. Pháp sư Tây Trần nghe xong rất hoan hỷ, sau đó không nói gì nữa. Tuổi trẻ thực sự có thể làm như vậy. Giống như thời đi học trung học vậy thiếu niên vũ trang từng đi cắm trại, cho nên lều vải tôi cũng có thể ở được. Nói chung, làm cho bản thân giảm nhẹ tất cả những gánh nặng, mới có thể tự tại.

Cổ nhân thường nói ‘tâm an lý đắc’, thân tâm bất an thì không đạt được đạo lý, nó có chướng ngại. Đạo lý nếu đạt được rồi, thân tâm quý vị nhất định nhẹ nhàng. Phật dạy chúng ta như vậy. Cổ thánh tiên hiền, thầy giáo tôi cũng dạy tôi như vậy. Cho nên phải thật học, toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội này, hiện tại xã hội này là toàn cả thế giới đều hỗn loạn, chúng ta làm thế nào để giúp nó khôi phục an định hòa bình. Có thể làm được. Vì sao vậy? Nguyên vọng này là toàn thế giới mỗi người đều chung nguyên vọng. Không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Mỗi một người đều hi vọng thế giới này có thể an định hòa bình. Nguyên vọng của mọi người, chúng ta thực hiện thì có thể làm thành công được. Đi ngược với nguyên vọng của họ vậy thì rất khó, vậy thì không thể thành công. Đây là nguyên vọng chung của mọi người. Vậy phải hiểu được phương pháp làm.

Tôi nhiều năm nay nghĩ đến cũng thường nói rồi, phải bắt tay từ đoàn kết tôn giáo. Bởi vì tín đồ tôn giáo còn có một tín ngưỡng tin thân, chúng ta khôi phục giáo

dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tương đối dễ dàng, dễ dàng tiếp thu. Nên từ tôn giáo, từ tín ngưỡng tôn giáo, dần dần ảnh hưởng đến những người không tín ngưỡng tôn giáo, làm cho họ dần dần quen với giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Có thể phổ cập đến như vậy, xã hội sẽ an định, thế giới sẽ hòa bình. Trong kinh điển tôn giáo giống như Phật giáo thì rất nhiều, trong kinh giáo Đại thừa có triết học cao cấp, có khoa học cao cấp. Những nhà khoa học này dần dần họ sẽ chú ý đến, đích thực trong triết học, khoa học hiện đại có một số vấn đề không thể giải quyết thì trong Phật pháp đều có. Hơn nữa Phật pháp đều giải quyết nó được hết, rất đáng để họ tham khảo. Cho nên điều này nói Chư Phật Như Lai gia hộ, người thực sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, lời này là thật. Đối với sự việc này tôi không có chút hoài nghi nào. Nhưng quý vị phải thật tin. Nếu như quý vị vẫn còn tham luyến thế giới này thì không được. Đó không phải là Phật không đến mà bản thân quý vị tâm chưa chánh, tâm quý vị chưa thuần, vẫn còn xen tạp danh vọng lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp những tình chấp. Sự việc này vậy là khó rồi, không phải là do nơi Phật mà do nơi bản thân chúng ta vậy.

Thứ ba, chư Phật cũng tán thán, cũng tự xưng danh hiệu Phật kia. Nghĩa thứ ba chính là Chư Phật Như Lai đối với Phật A Di Đà tán thán tự đáy lòng, khâm phục tự đáy lòng. Cho nên họ tự nhiên gặp người khác liền giới thiệu cho họ, tự động vậy. Kiểu giới thiệu này có điều gì tốt? Điều tốt rất lớn, trồng thiện căn cho những người chưa có thiện căn. Nhà Phật thường nói “vừa qua nhĩ căn, vĩnh thành giống đạo”, cho nên đồng học học Phật, cho dù họ không giữ giới, họ vẫn còn rất nhiều lỗi lầm, nhưng họ cũng có công đức của họ. Ví dụ như đồng học tại gia học Phật, ra đường trên tay cầm một xâu chuỗi hạt, đi ra bên ngoài người ta nhìn thấy, nhìn thấy quý vị như vậy, đây là tín đồ Phật giáo, là người học Phật, trong A lại ya của họ ấn tượng về Phật đó đã in vào rồi. Bất giác như vậy đã trồng thiện căn cho rất nhiều người, quý vị vẫn không biết. Sau này họ vào nhà Phật sẽ nhờ những thiện căn này. Quý vị cũng không phải cố ý, sau đó quý vị mới hiểu được người xuất gia mặc y phục này, cạo đầu quý vị đừng coi thường họ, họ phá giới gì gì đó là một việc khác, lúc họ ở bên ngoài đi một chuyến quý vị nói xem họ độ được bao nhiêu người, làm cho biết bao nhiêu người vừa nhìn thấy đã biết đây là Phật giáo, chữ Phật này liền in vào trong tâm họ. Chỉ là từ trên đây mà nói, đây là sự việc tốt. Quý vị không có hình tượng của họ, trong tâm người ta không có ấn tượng của Phật, không có chủng tử Phật. Đây là điều mà người thông thường làm không được.

Năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý mở một cuộc hội thảo đại học và chuyên khoa về Phật học, tôi cũng có tham dự, tôi nói với những học viên đó, tôi nói quý vị không nên ngại ngùng, không nên sợ người ta nói quý vị mê tín, không nên để ý đến những điều đó, quý vị ở trường học sẽ gieo trồng thiện căn cho rất nhiều đồng học. Họ nói gieo trồng như thế nào? Tôi nói quý vị không nên lo sợ, niệm Phật trên tay cầm xâu chuỗi, người ta vừa thấy quý vị, bạn học vừa thấy quý vị, liền nói anh xem đây là tín đồ Phật giáo, chữ Phật này họ đã nghĩ đến rồi. Quý vị không phải có sách sao? Lên lớp đều có sách vở. Trên sách vở đều viết tên của quý vị, tôi nói quý vị không nên viết tên, trên sách vở viết Nam mô A Di Đà Phật, họ vừa thấy liền niệm Nam mô A Di Đà Phật. À, sách này là của ai vậy? đây là của Phật A Di Đà. Tôi dạy họ phương pháp này. Quý vị đã tiếp dẫn bao nhiêu là chúng sanh!

Thực sự học Phật, trì giới giữ quy củ, ở trong trường học làm học sinh mô phạm, học trò tốt. Thầy giáo khen ngợi quý vị, tán thán quý vị chính là tán thán Phật pháp, tức tán thán Phật Bồ Tát. Cho nên quý vị không những độ được bạn học, quý vị còn độ được cả thầy giáo. Phải hiểu được cách làm như thế nào. Một đời có thể kiên nhẫn miệt

mài, mãi mãi làm như vậy, đọc kinh dưỡng thành thói quen, mới học đọc một bộ kinh, không nên đọc nhiều quá, đọc nhiều quá đọc loạn mắt. Phải đem tinh thần thời gian tập trung lại để đọc một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, bản thân thực sự đạt được lợi ích rồi.

Dưới đây là “kế hựu thích ngôn”, đây là giải thích tiếp tục, ba đời chư Phật, nương vào niệm Di Đà tam muội mà thành đấng chánh giác vậy. Điều này biểu thị cho nghĩa chư Phật xưng tán có ba nghĩa. Đây là thật, không phải giả. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật chính là niệm Phật mà thành Phật vậy. Ngẫu Ích đại sư nói rất rõ ràng. Dưới đây là ba ý nghĩa.

Thứ nhất, chư Phật tán thán thánh hiệu của Đức Phật kia. Phật kia tức là Phật A Di Đà, không có Đức Phật nào không tán thán Phật A Di Đà. Thứ hai là chư Phật tán thán tất cả những người xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật, đoạn trước là nói hộ niệm, đoạn này nói tán thán. Không những hộ niệm quý vị, mà còn tán thán quý vị. Quý vị xem, người niệm Phật, có thể được tất cả chư Phật tán thán. Thứ ba là bản thân chư Phật cũng xưng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật. Vì sao vậy? A Di Đà Phật là danh hiệu tánh đức. Một câu danh hiệu này là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó có thể phiên dịch, không phải không thể phiên dịch. A dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô, Di Đà dịch thành tiếng Trung nghĩa là lượng, vô lượng, Phật dịch thành tiếng Trung nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ, tất cả chư Phật Như Lai đều là vô lượng giác, tất cả chư Phật Như Lai đều là vô lượng trí tuệ, cho nên A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh. A Di Đà Phật cũng là danh hiệu chung của hết thầy chư Phật.

Nói cách khác, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta có thể nói như vậy, tất cả chúng sanh vốn là Phật A Di Đà, vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Tự tánh của quý vị vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Vậy nên A Di Đà Phật là danh hiệu chung vậy. Tỳ kheo Pháp Tạng ở Thế giới Cực Lạc thành Phật, Ngài liền dùng danh hiệu này, dùng danh hiệu này thống nhiếp khắp pháp giới hư không giới chư Phật Như Lai đã thành Phật, tất cả chúng sanh chưa thành Phật, một danh hiệu đều thống nhiếp tất cả. Cho nên nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

“Y theo niệm Phật tam muội viên mãn thành Phật quả”, câu nói này quý vị thực sự đã hiểu rõ ràng rồi, đã thấu đáo rồi, quý vị liền tin tưởng không còn nghi hoặc tí nào nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 210

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 30.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 259, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp.” Chương này chỉ có một nguyện.

Chúng ta xem chú giải của Niệm công. “Lại nguyện thứ mười tám, nguyện thập niệm tất sanh”. Nhật chỉ cho Nhật Bản. Cổ đức Tịnh Tông giản lược các kinh. Trong các kinh khác, tức ngoài bộ kinh này ra, tất cả các kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm, gọi là các kinh khác.

Hoa Nghiêm rất chân thật. Nếu như so sánh với kinh này, tức là đem đối chiếu với nhau, “thì kinh này là chân”. Đây là so sánh từng tầng từng tầng một, đây là tầng thứ nhất. Thế Tôn năm xưa tại thế, ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền giảng kinh dạy học, mãi cho đến lúc Ngài viên tịch. Ngài viên tịch năm 79 tuổi, 30 tuổi bắt đầu giảng kinh, một đời giảng kinh dạy học 49 năm. Điều này trong kinh thường nói đến. Thuyết pháp hơn 300 hội, 49 năm. 49 năm không có một ngày ngừng nghỉ, thân khẩu ý tam luân tuyên thuyết. Thân làm gương mẫu cho chúng ta thấy, đây là thân giáo. Những gì Ngài nói trong một đời Ngài đã làm được hết rồi, Ngài không làm được Ngài sẽ không nói. Những điều Ngài nói ngài đều đã làm trước rồi, sau đó mới giảng giải cho mọi người nghe. Đây là Phật Bồ Tát, đây là thánh nhân. Nếu như nói rồi mà bản thân không làm được, đó gọi là gạt người, không có ai tin tưởng. Phật đều làm được rồi. Tất cả những kinh Đức Phật nói trong 49 năm bộ kinh nào là quan trọng nhất, có thể làm đại biểu cho 49 năm thuyết pháp? Sự việc này vào thời đại Tùy Đường, người Nhật Bản, hơn một nửa người xuất gia Nhật bản, người tại gia cũng có, đến Trung Quốc tham học, hiện nay nói là du học, sau khi trở về đem Phật giáo mang về nước. Ở Nhật bản trước sau đã kiến lập được 13 tông phái, còn nhiều hơn Trung Quốc. Đại Tiểu thừa của Trung Quốc tổng cộng có mười tông phái, Nhật bản có mười ba tông phái. Những Tổ sư đại đức Nhật bản hơn một nửa là học trò của đại sư Trí Giả và học trò của đại sư Thiện Đạo. Cho nên người Nhật bản sùng bái là hai vị đại sư này. Đại sư Trí Giả truyền Thiên Thai Pháp Hoa tông. Người Nhật bản đọc kinh, đọc đề kinh Pháp Hoa rất nhiều, Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, họ chỉ đọc cái này. Người niệm Phật rất nhiều. Hoàng dương Kinh Vô Lượng Thọ còn thịnh hành hơn cả Trung Quốc, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ có hơn hai mươi loại, Trung Quốc chỉ có hai loại. Họ nghiên cứu so sánh, gần như công nhận là Kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho tất cả các kinh Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm. Cho nên xưng Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản.

Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ, ông giới thiệu cho chúng tôi Kinh Hoa Nghiêm là Phật kinh triết học khái luận, cũng tôn sùng nó là bộ kinh số một trong Phật Pháp. Bởi vì mười tông phái ở Trung Quốc, giáo nghĩa của từng tông phái đều có trong

Kinh Hoa Nghiêm, cho nên xưng Hoa Nghiêm là pháp luận căn bản điều này rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm so sánh với bộ kinh này thì bộ kinh này là chân, đó chính là vượt qua Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đoạn cuối cùng, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực lạc, cũng tức là nói 53 lần tham bái, Thiện tài đồng tử cuối cùng chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn, là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên Hoa Nghiêm đến cuối cùng vẫn là quy về với vô lượng thọ, vẫn quy về A Di Đà Phật. Đây liền trở thành số một của số một, thực sự là kinh số một mà Thế Tôn xuất thế đã nói.

Trước đây chúng ta xem qua rồi. Hoàng Niệm Lão trích dẫn lời của đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo từng nói: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy nói Di Đà bốn nguyện hải. Đây là người Trung Quốc nói. Ý của nó là tất cả Bồ Tát trong mười phương thế giới thành Phật, sau khi thành Phật nhất định là hoằng pháp lợi sanh, giảng kinh dạy học. Giảng những gì? Ngài nói “duy nói Di Đà bốn nguyện hải”, tức là bộ kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, so với nguyện chư Phật tán thán chúng ta đã đọc ở đoạn trước, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Vì sao chư Phật đều giảng kinh này? Không có gì khác. Kinh này là phổ độ tất cả, không giống như những kinh khác, quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm, người thực sự đủ điều kiện học Kinh Hoa Nghiêm là 41 vị pháp thân đại sĩ. Ý này là nói người mà Hoa nghiêm độ là hàng thượng thượng căn, không phải là người phổ thông. Hàng thượng thượng căn trong một vạn người khó tìm được một người, e rằng ngay cả một người cũng tìm không ra. Thực sự không dễ dàng! Mà kinh này tất cả thượng thượng căn cũng độ, hạ hạ căn cũng độ, Thế giới Cực Lạc tứ độ tam bồi cứu phẩm, tức là tất cả chúng sanh đều bao hàm hết trong đó. Cho nên nó còn chân thật hơn cả Kinh Hoa Nghiêm.

Chúng ta tiếp tục xem, lại các đại nguyện của bản kinh này so sánh với nguyện này thì nguyện này chân thật nhất. Đây đều là Tổ sư đại đức tuyên thuyết. Bộ kinh này ở trong phẩm này, phẩm thứ sáu “Phát đại thệ nguyện đệ lục”, trong đây nói cho chúng ta tổng cộng có 48 nguyện. 48 nguyện nguyện nào là số một? Đây là tìm số một. Những Tổ sư đại đức cho chúng ta thông tin cũng là nguyện thứ mười tám là số một. Chúng ta ghi nhớ một nguyên tắc tổng quát: Như Lai xuất thế, ứng hóa tại thế gian, đến làm gì? Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, chính là đến làm sự việc này, là đến phổ độ chúng sanh. Pháp môn nào mới thực sự làm được phổ độ một trăm phần trăm. Chỉ có bộ kinh này. Mà trong bộ kinh này nơi nào giảng đến việc phổ độ? Chính là nguyện này, nguyện thứ mười tám này vậy. Quý vị xem nguyện thứ mười tám này nói đơn giản biết bao, “mười phương chúng sanh, nghe được danh ta”, dưới đây nói thêm ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất là “chí tâm tín nhạo”, điều kiện thứ hai là “nguyện sanh nước ta”, điều kiện đầu là quý vị thực tâm tin tưởng, yêu thích Thế giới Cực Lạc, yêu thích pháp môn này. Thứ hai là quý vị thực sự phát nguyện, tôi nhất định phải vãng sanh. Thứ ba chính là “cho đến mười niệm”. Quý vị xem, đơn giản biết bao. Cho nên Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: có thể vãng sanh hay không quyết định do nơi tín nguyện có hay không. Thậm chí sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu trì danh cạn hay sâu. Câu nói này nên chú ý đến. Công phu trì danh cạn sâu không phải là niệm nhiều hay ít. Niệm Phật niệm nhiều hay ít không sao cả, quan trọng là công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Danh hiệu Phật đó có thể dập tắt được phiền não, đó gọi là công phu. Danh hiệu Phật có thể đoạn trừ phiền não đó là công phu thượng thừa. Có thể không chế được phiền não, làm nó không khởi tác dụng nữa, vậy là có thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta đã biết, đoạn được phiền não này là điều không dễ dàng, nếu nói đoạn phiền não vãng sanh vậy thì người vãng sanh đó ít lắm. Vậy phải cần tư cách

gì? Ít phải là A la hán. Quý vị xem A la hán đoạn được kiến tư phiền não, trần sa và vô minh phiền não chưa đoạn được. Vậy A la hán trở xuống đều không thể vãng sanh. Nguyên này nói với chúng ta mười niệm có thể không chế được phiền não, đều có thể vãng sanh. Mười niệm này là lúc nào? Lúc lâm chung. Mười niệm cuối cùng lúc lâm chung, mười niệm cuối cùng là niệm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, không có hoài nghi, không có xen tạp, phù hợp với những điều nói trong chương Đại Thế Chí Viên Thông “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là mười niệm, từng niệm từng niệm liên tiếp với nhau, đây là liên tiếp. Tịnh niệm là không hoài nghi, không xen tạp, thì sẽ thành.

Chúng tôi năm xưa ở Mỹ tặng một người, không thể coi là cư sĩ, bởi vì ông ấy chưa học Phật, tiên sinh Châu Quảng Đại, người này rất lương thiện, ông ấy không tin tôn giáo nào cả, ở Mỹ ông ấy mở một tiệm bánh mì, ông mắc bệnh ung thư. Bác sĩ tuyên bố với ông ấy không thể nào trị liệu, kêu người nhà đưa ông ấy về nhà, nói rằng ông ấy muốn ăn gì đều để cho ông ấy ăn, thọ mạng của ông ấy chỉ còn vài ngày. Lúc này người nhà rất lo lắng, người nhà cũng không tin, người ta nói rằng bệnh cấp thì chạy chữa khắp nơi. Bác sĩ không nhận nữa, bệnh viện cũng không nhận, nơi chúng tôi ở có một Tịnh tông học hội, người nhà tìm đến chúng tôi, hỏi chúng tôi có cách gì giúp đỡ ông ấy không, chúng tôi có mấy đồng tu liền đến thăm, thực sự là ông ấy không thể nào khôi phục sức khỏe nữa. Kết quả liền nói những điều tốt của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nói cho ông ấy nghe, ông ấy nghe rồi rất hoan hỷ. Quý vị xem người này có thiện căn, ông ấy có thể tiếp thu, nghe rồi rất hoan hỷ, liền nói với người nhà: không cần đi tìm thầy thuốc, tìm thuốc men gì cho tôi nữa. Mọi người đều niệm Phật đưa tôi đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị xem ý niệm này ông ấy chuyển được tốt biết bao! Chúng minh nguyện thứ 18 này là thật, mười niệm ắt được vãng sanh. Người nhà, trong học hội chúng tôi có mấy vị đồng tu, đều giúp họ trợ niệm. Lúc vừa niệm ông ấy liền nói với người nhà ông ấy rằng, ung thư vốn rất đau đớn, phải tiêm những thứ như morphine, vậy mới không đau. Niệm Phật liền không cảm thấy đau nữa, rất dễ chịu, thuốc men đều không cần nữa, ba ngày, niệm được ba ngày ba đêm ông ấy liền đi. Không chỉ mười niệm, ba ngày ba đêm, một ngày chưa từng tiếp xúc với Phật pháp, ba ngày cuối cùng này ông ấy có thể vãng sanh. Lúc vãng sanh tướng lành rất tốt, toàn thân mềm mại. Cho nên kiểu vãng sanh này bản thân cần phải đầy đủ ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc. Người ta lúc bệnh nặng thì mê hoặc, gia thân quyến thuộc cũng không nhận ra nữa, vậy thì phiền phức lắm rồi. Vậy thì thật là trợ niệm cũng không giúp được gì, vô cùng khó khăn, cho nên điều đầu tiên là đầu óc tỉnh táo, đây là phước báo của họ. Cho nên người một đời thiện lương, thiện có thiện báo, lúc đi đầu óc tỉnh táo. Thứ hai, phải gặp thiện tri thức, phải có người đem pháp môn này giới thiệu cho quý vị. Quý vị xem duyên này ông ấy đã gặp được rồi. Điều kiện thứ ba là nghe pháp môn này phải tin tưởng, phải phát nguyện cầu sanh, phải cùng niệm Phật với người trợ niệm. Những điều này ông ấy đều đã đầy đủ. Duyên vãng sanh Tịnh Độ đầy đủ rồi nên ông ấy đã thành tựu được. Nhưng chúng ta nên biết duyên thù thắng như vậy, cũng là trong ức vạn người hiếm lắm mới tìm được một hai người, không đơn giản! Chúng ta đến bệnh viện xem xem sẽ hiểu được. Quý vị xem người kia, người lúc lâm chung, có được mấy người đầu óc tỉnh táo? Tuyệt đại đa số mắt đã mờ ra rồi, nhìn quý vị nhưng không nhận ra, ngay cả con cái mình cũng không nhận ra. Sự việc như vậy là phiền phức lắm, hà huống thời đại ngày nay, bệnh người già mất trí rất nhiều, đã mất trí thì trợ niệm cũng vô ích. Tức là ngay cả người một đời niệm Phật cũng có những khó khăn. Khó khăn ở đâu? Tình chấp không đoạn được, oán

hận không quên được. Còn có một số việc khó chưa buông bỏ được, vậy thì phiền phức rồi, Phật A Di Đà sẽ không đợi quý vị. Quý vị không đi thì thôi, đợi lần sau đi vậy, lần sau vậy thì không biết thì đời nào kiếp nào nữa, thật khó nói. Cho nên chúng ta hiểu được chân tướng sự thật rồi, ngay trong đời này nhất định nắm chắc cơ hội này, nhất định không thể để vuột qua!

Chúng ta xem dưới đây Niệm Lão nhắc nhở chúng ta: biểu thị nguyện này là chân thật của chân thật vậy. Câu nói này rất quý giá! Nói cách khác, nguyện này là Phật pháp đại thừa phổ độ chúng sanh chân thật của chân thật. Mấy người có được thiện căn, phước đức, nhân duyên tốt như vậy? Quý vị có thể đạt được rồi! Đích thực giống như kệ khai kinh đã nói: “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Tế Thanh có nói: trong vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được ngày này. Quý vị gặp được rồi, duyên này thù thắng biết bao.

Dưới đây là mấy chữ quan trọng trong đoạn kinh văn quan trọng này. Thứ nhất là “chí tâm tín nhạo”. Chí tâm, chí tâm là gì? Tâm chí thành, tâm chí cực vậy. Chí thành, hai trăm năm trước tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa cho chữ thành này. Thành là gì? “một niệm không sanh gọi là thành”. Nếu dùng định nghĩa này mà nói, người nào có thể làm được? Pháp thân Bồ Tát. Vì sao vậy? Họ đích thực hoàn toàn buông bỏ những khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây là chí thành chí cực, chân thành đến cực điểm. Đây là chân tâm, đây không phải là vọng tâm. Chân tâm năng hiện tất cả pháp. Toàn thể vũ trụ là chân tâm hiện. Thế giới này của chúng ta cũng là chân tâm hiện. Chân tâm của ai? Chân tâm của bản thân. Chân tâm chỉ có một, không có hai. Chân tâm chính là chân như bản tánh. Ở đây chúng ta nói trên công phu tu hành, đây là nói đệ nhị nghĩa, chứ không phải là đệ nhất nghĩa. Trước đây nói là đệ nhất nghĩa, trong lúc dụng công, chính là hai câu nói của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đây là chí tâm. Chí thành, không hoài nghi, không xen tạp. Chí cực, đó là một niệm không sanh nói là thành.

Kim Quang Minh Kinh Văn Cú, Văn Cú là chú giải của nó, trong đó có các giải thích, chí tâm là thấu triệt nguồn tâm, tận tâm thực tế, nên nói là chí tâm. Ý nghĩa này của nó cũng là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thực tế chính là bản tánh, tâm nguyên cũng là tự tánh. Đều là nói minh tâm kiến tánh, đến lúc này mới chí tâm. Chúng ta tuy chưa làm được, nhất định phải thân cận với nó, cự ly càng gần càng tốt. Tiếp cận như thế nào? phải buông bỏ vạn duyên. Tôi gần đây cũng được hai ba mươi năm rồi, luôn luôn khuyến khích các học viên, căn bản nhất chúng ta nếu muốn công phu niệm Phật đặc lực, đầu tiên phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùy. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, phải buông bỏ tất cả những thứ này, còn phải buông bỏ tham, sân, si, mạn, cố gắng buông bỏ. Vậy thì mười sáu chữ này đều buông bỏ rồi: tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, mười sáu chữ này tất cả đều buông bỏ hết. Có nhập môn hay không? Nói cho quý vị biết: không có. Mười sáu chữ này làm được rồi quý vị ở trước cửa Phật, tôi dẫn quý vị đến trước cửa Phật, thiếu một bước nữa quý vị có thể đi vào rồi. Đi vào, tiêu chuẩn này của tôi chưa được, tiêu chuẩn này của tôi mới tới nơi cửa, thêm một bước nữa phải dùng tiêu chuẩn của Phật, phải dùng tiêu chuẩn kinh điển. Tiêu chuẩn kinh điển cao hơn tiêu chuẩn của chúng tôi. Nhưng quý vị nên biết tiêu chuẩn của tôi làm không được, thì tiêu chuẩn kinh điển nhất định làm không được. Tiêu chuẩn của kinh điển chính là kiến tư phiền não. Quý vị nếu như đoạn điều này, buông bỏ được thứ này, kiến hoặc trong kinh nói rất rõ ràng, tam giới tám mươi tám phẩm. Thế Tôn dạy học phương tiện khởi kiến, đem

nó quy nạp thành năm loại lớn. Vậy là dễ nhớ rồi. Trong năm loại lớn này, thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta nữa, thì thân kiến phá được rồi. Thân là giả không phải là thật. Bởi vì quý vị có thân kiến, chấp trước thân là chính mình, khổ quá rồi, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Tức từ chấp trước này mà biến hiện ra. Sự chấp trước này không còn nữa, lục đạo liền không còn. Quý vị xem có rất nhiều người, bao gồm cả người niệm Phật ở trong đó, lúc lâm chung còn chấp trước thân này là chính mình, không chịu buông bỏ. Phật đến tiếp dẫn, đi không được! Quý vị yêu cái thân này, quý vị sẽ không đi theo Phật, quý vị bị phiền phức chính là đây vậy. Nhất định phải biết, thân này là giả. Phật nói rất rõ ràng, thân và chúng ta có liên hệ như thế nào? Là ta sở hữu, giống như áo quần vậy. Áo quần này là sở hữu của ta, không phải là ta, áo quần không phải là ta. Phải nhận thức rõ ràng thân thể cũng không phải là ta, mà là sở hữu của ta giống như áo quần vậy. Tuổi tác lớn rồi, thân thể này không dễ dùng nữa, dùng cũ rồi, dùng cũ rồi thì đổi cái khác, đổi một cái mới. Trong lục đạo luân hồi chính là thay đổi thân thể. Cho nên thân thể không phải là chính mình. Đổi thân thể, bản thân lại không làm chủ được nữa, vậy là rất đáng thương. Bản thân có thể làm chủ được, đó là ai? Là người từ A la hán trở lên, là Tứ thánh pháp giới, bản thân họ có thể làm chủ được. Lục đạo phàm phu bản thân cũng không làm chủ được, cho đến thiên nhân cõi vô sắc giới họ cũng không làm chủ được. Thọ mạng ở cõi vô sắc giới dài, dài cũng có lúc hết. Thọ mạng hết rồi, họ liền đọa lạc đi xuống. Nếu như họ có thể làm chủ được, họ làm sao mà đọa lạc chứ? Làm sao mà lại đi làm việc luân hồi chứ? Không làm chủ được. Ý nghĩa của chữ ‘tôi’ chính là chủ tử, tự tại. Hai ý nghĩa này trên thân chúng ta đều không có.

Trong Phật Pháp có nói ngã hay không? Trước đây chúng ta đã đọc qua rồi. Đích thực trong Đại Bát Niết Bàn có “thường lạc ngã tịnh”, gọi là bốn đức. Có pháp thân, bát nhã, giải thoát, gọi là ba đức. Trong ba đức này mỗi mỗi đều đầy đủ bốn đức “thường lạc ngã tịnh”. Có thật, thực sự có thể làm chủ, thật được tự tại. Cho nên những thứ này đều phải hiểu rõ, đều phải thấu suốt, không chấp trước thân này nữa, không lưu luyến thân thể này nữa. Thân thể còn không lưu luyến, huống là vật ở ngoài thân? Ngoài thân có người, bản thân quý vị có gia thân quyến thuộc, quý vị phải biết thân thể của gia thân quyến thuộc của quý vị cũng là giả, cũng không phải là thật. Họ cũng không làm chủ được, cũng không thể giữ được. Từ đó có thể biết, con người ở thế gian không thể không tu đức, không thể không tích đức. Tu thiện tích đức là nâng cao cảnh giới của bản thân. Tương lai quý vị đổi thân thể sẽ càng đổi càng tốt, tốt hơn hiện tại. Nếu như không tu thiện không tích đức, quý vị đổi thân càng đổi càng kém cỏi, đời sau sẽ đổi thành thân súc sanh, đời thành thân ngựa quỷ. Vậy thì quá kém rồi. Vì thế những điều này phải hiểu cho được, phải hiểu cho rõ ràng.

Cho nên phải phá thân kiến, phải phá biên kiến. Biên kiến chính là đối lập. Ý niệm này không tốt, ý niệm này là căn nguyên của tất cả phiền não. Buông bỏ đối lập, phiền não liền bỏ được một nửa. Rất nhiều phiền não đều là từ trong đối lập mà sản sinh ra. Cho nên ý niệm này rất không tốt, bất lợi đối với người khác, càng bất lợi hơn đối với bản thân mình. Quý vị có thể bình tĩnh mà suy nghĩ, bất lợi đối với người khác chỉ có ba phần, bất lợi đối với bản thân có đến bảy phần. Điều này không thể không biết.

Tiếp nữa là thành kiến. Ngày nay chúng ta nói là quan niệm chủ quan. Đây là sai lầm. Sai lầm ở đâu? Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói với chúng ta: nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị nếu hiểu được chân tướng sự thật này, quý vị mới hiểu được thành kiến là sai lầm, tất cả pháp vô sở đắc, vô sở hữu mà. Thành

kiến đó không phải đã trở thành vọng tưởng rồi sao? Bất luận là thành kiến ở trên nhân, hay là thành kiến trên quả, tất cả đều là vọng tưởng. Những thứ này phải buông bỏ. Quý vị mới có thể chứng đắc quả vị Tu đà hoàn, Tiểu thừa Tu đà hoàn. Trong Đại thừa giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, quý vị thực sự vào Phật môn rồi, tuy là tiểu tiểu Thánh, vừa nhập môn giống như lớp một của cấp một vậy, trong kinh nói với chúng ta: họ là thánh nhân, họ không phải là phàm phu nữa. Tuy vẫn còn trong lục đạo, chưa có năng lực ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng là người như vậy, tức đã chứng đắc Bồ Tát sơ tín vị, tu đà hoàn, tiểu thừa tu đà hoàn, họ ở trong lục đạo nhất định không đọa ba đường ác, gọi là vị bất thoái. Họ chỉ có hướng thượng đi lên, họ sẽ không đọa lạc đi xuống. Họ có kỳ hạn, cõi trời cõi người nhiều nhất là bảy lần, họ liền vượt qua lục đạo luân hồi. Nếu như ở trong giai đoạn này, họ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, sinh đến Thế giới Cực Lạc, họ không sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Bởi vì họ là thánh nhân, họ sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, không giống nhau! Trong Cõi Phương tiện hữu dư hạ hạ phẩm, vượt qua cõi Phàm Thánh Đồng Cư thượng thượng phẩm. Họ ở phía trên của cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Cho nên phải buông bỏ. Người thế gian khó nhất là tình chấp, tình chấp khó buông hơn bất cứ thứ gì. Tất cả đều phải buông bỏ, thứ gì cũng là giả, chớ cho là thật, quý vị liền tự tại, trong tâm quý vị liền thanh tịnh, phiền não nhẹ, trí tuệ liền tăng trưởng.

Dưới đây giải thích mấy chữ, “triệt”, điều này trong Kim Quang Minh Kinh Văn Cú có nói: “chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thực tế, cố vân chí tâm”. Dưới đây giải thích mấy chữ. “Triệt” nghĩa là triệt để, “đáo” nghĩa là đến nơi, “tức chữ đến trong du tử về đến nhà”, ví dụ này rất hay. Nhà là ở đâu? Thế giới Cực Lạc là nhà. Chưa về đến Thế giới Cực Lạc đều đang lang thang bên ngoài. Lục đạo luân hồi là lang thang, thập pháp giới cũng là lang thang, trở về đến Thế giới Cực Lạc đó mới thật là về nhà. Du tử về đến nhà rồi.

Tâm nguyên là nguồn gốc của tự tâm. Tận, là cùng tận, thật tế chính là chân thật rốt ráo trong quyển kinh này. Điều này trước đây giảng rất nhiều rồi, chính là chân như tự tánh. Tâm nguyên này cũng là chân như bản tánh, đều là nói một sự việc này vậy.

“Tín nhạo giả”, ý nghĩa của nó là “tín thuận”, hoàn toàn tin tưởng, mảy may hoài nghi cũng không có, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà. “Sở văn chi pháp, nhi ái nhạo chi”, chữ này không đọc là ‘lạc’ mà đọc là ‘nhạo’, nhạo là yêu thích, vô cùng yêu thích. “Tức tín tâm hoan hỉ vậy”, chính là ý nghĩa này.

Lại chí giả, là chân, là thành, là thật. Tâm là hạt giống, là chân thật. Tín giả, là chân, là thật, là thành, là nghiêm, là mãn, là trung, nó có nhiều ý nghĩa như vậy ở trong chữ tín đó. Có thể thấy chúng ta dùng những tiêu chuẩn này để kiểm nghiệm tín tâm của bản thân, quý vị liền biết tín tâm của chúng ta chưa đủ. Tín tâm này có phải là thật tin không? Có vấn đề! Phải chăng thật tin? Phải chăng thành tín, đều có vấn đề. Phải chăng là thông qua kiểm nghiệm không phải là mê tín? Phải chăng tin một cách viên mãn? Phải chăng trung tín? Chữ trung này quý vị xem trong chữ tâm có một chữ trung, không thiên không tà, đây gọi là trung tín. Dem những chữ này để kiểm nghiệm liền biết tín tâm của chúng ta không viên mãn. Cho nên chúng ta niệm Phật vẫn không có cảm ứng. Trong chữ tín vẫn có vấn đề. Bồ Tát Đại Thế Chí nói tịnh niệm tương tục. Trong chữ tịnh của chúng ta chưa viên mãn. Có nghi ngờ ở trong đó, có xen tạp ở trong đó. Không những là niệm Phật có xen tạp, tín tâm của chúng ta có xen tạp, nguyện tâm của chúng ta cũng có xen tạp. Có thể thấy công phu không thuần, cảm ứng sẽ không hiện tiền. Nếu như thực sự làm được, lúc tín tâm thanh tịnh, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng: nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định gặp Phật. Đây là cảm ứng.

Tín tâm thanh tịnh là nhân, chư Phật hiện tiền là quả. Chúng ta không nhìn thấy Phật, Phật ở đâu? Tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi Ngài đều có, Phật chưa từng rời xa chúng ta. Chỉ là chúng ta và tần số của Ngài không kết nối được, cho nên tín tâm thật không dễ dàng!

Tôi năm xưa xuất gia, tôi 33 tuổi xuất gia, 35 tuổi thọ giới, quy củ trong nhà Phật thọ giới xong đi lạy thầy giáo, sau khi rời khỏi giới đàn trở về đi lạy thầy giáo. Thầy giáo của tôi là cư sĩ không phải là người xuất gia, cư sĩ Lý Bính Nam. Kinh giáo của tôi là học với Thầy. Trong Phật pháp mà nói mối quan hệ của chúng tôi, tôi gọi ông ấy là hòa thượng. Thầy là hòa thượng của tôi. Cho nên chư vị nên biết sự xưng hô hòa thượng này, người xuất gia có thể xưng hô, người tại gia cũng có thể xưng hô, tỳ kheo ni có thể xưng hô, nữ cư sĩ tại gia cũng có thể xưng hô, đây là tiếng Ấn độ. Ý nghĩa dịch thành tiếng Trung chính là thân giáo sư. Pháp của quý vị là học với họ, họ trực tiếp chỉ đạo cho quý vị, người này chính là hòa thượng của quý vị. Cho nên xưng hô trong nhà Phật nhất định phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nói đến hòa thượng đều là người xuất gia vậy là sai rồi, quý vị căn bản không hiểu được hòa thượng nghĩa là gì, người xuất gia là tỳ kheo, tỳ kheo ni. Điều này người tại gia không thể xưng được. Chư vị nên biết hòa thượng có thể xưng, pháp sư có thể xưng, a xà lê có thể cũng có thể xưng, đây là danh từ Phật giáo đều có thể xưng được. Chỉ có sa di, sa di ni, tỳ kheo ni, tỳ kheo, điều này nhất định là người xuất gia, người tại gia không thể xưng được. Vậy nên chư vị từ trên xưng hô quý vị liền hiểu được, Phật pháp là sư đạo, không phải là tôn giáo. Hòa thượng là thầy giáo, thân giáo sư. Hiện tại trong trường đại học là giáo sư hướng dẫn. Trong trường học thầy giáo rất nhiều, không phải đích thân dạy cho quý vị thì không gọi họ là hòa thượng, phải gọi là a xà lê, tức là thông thường chúng ta thường xưng là thầy giáo. Giáo sư hướng dẫn và thầy giáo thông thường khác nhau. Họ là thầy giáo trong trường thôi, chưa từng đứng lớp dạy tôi, vì thế có phân biệt như vậy, gọi chung là pháp sư. Pháp sư chưa chắc lên lớp dạy ta, ta không nhất định phải học với họ. Nhưng xưng hòa thượng thì đó nhất định là một vị thầy giáo quý vị đã theo học với họ. Quan hệ vô cùng mật thiết. Xưng a xà lê đó là cách xưng hô rất tôn kính, tuy họ không dạy ta, nhưng đức hạnh của họ, học thuật của họ, hành trì của họ đều có thể làm gương mẫu cho ta, là ý nghĩa này vậy.

Ở đây Niệm lão giải thích, giải thích rất tường tận, giải thích rất rõ ràng, làm cho chúng ta phản tỉnh một cách sâu sắc. Tín tâm của chúng ta chí thành hay không? Nguyên tâm của chúng ta, tu học tinh tấn đều ở nơi đây mà tìm ra được tiêu chuẩn.

Nhạo: là dục, là nguyện, là ái, là duyệt, là hoan, là hỷ, là hạ, là khánh, quý vị xem nói nhiều như vậy, nói yêu thích, yêu thích đến mức độ nào? Ở đây phân chia đẳng cấp, tám chữ này, trong đó ý nghĩa sâu cạn khác nhau. Chúng ta đối với pháp môn này, đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, chúng ta yêu thích Ngài, yêu thích đến mức độ nào? Yêu thích đến cực điểm, đó là mừng, là vui vậy. Phải chúc mừng bản thân, phải mừng vui cho bản thân, không dễ dàng gặp được. Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, ngày nay gặp được rồi. Quý vị nói xem hoan hỷ biết bao! Nên chí tâm tức là tâm chân, thực, thành, mãn, tâm nguyện dục ái duyệt, tâm hoan hỷ khánh hạnh, dùng tâm như vậy mà tin mà vui, nên nói là chí tâm tín nhạo. Đây là giảng một chữ tín! Chúng ta nếu như đối với pháp môn này, thực sự tin tưởng, đến mức độ này rồi, sẽ có cảm ứng với Phật A Di Đà, với Thế giới Cực Lạc. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Vậy làm sao mà giống nhau được? Chúng ta ngày nay cũng tín, cũng phát nguyện, cổ nhân nói đó gọi là “đạo tâm như sương”, không kiên cố!

Thầy Lý một hôm lúc đang giảng kinh, chúng tôi có một học viên cũng đang nghe, đột nhiên có người đến báo tin, nhà hàng xóm ông ấy bị cháy, lúc này ông ấy làm thế nào? Là tiếp tục ở lại nghe kinh hay là nhanh chóng chạy về nhà chữa cháy? Lập tức đã khảo nghiệm được rồi. Người bạn này cũng hiêm có lắm, ông ấy nghe xong nói: “biết rồi”. Nói cho người kia đi về, còn mình vẫn tiếp tục nghe kinh, nghe kinh xong rồi về nhà, như vậy thật không dễ dàng! Có một số người vừa nghe đến có việc gì đó, tâm liền tán loạn. Những điều giống như vậy khảo nghiệm tín tâm của quý vị. Quý vị thấy tài sản nhà quý vị quan trọng, hay là tâm cầu đạo quan trọng? Cho nên chân tín đó thật khó được, rất rất không dễ dàng! Chân tín, vậy là thực sự khởi tác dụng rồi.

Thiện căn là ba nghiệp thân miệng ý thiện, chắc chắn không thể nhỏ mất. Quý vị xem thân, miệng, ý, tức là mười thiện nghiệp. Nói thiện căn, không tham, không sân, không si. Đây là căn. Căn ở trong ý. Nếu như thực sự không tham, không sân, không si, thì ba thiện của thân tự nhiên làm được rồi, không giết, không trộm, không dâm, họ đều làm được rồi. Miệng không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không ỷ ngữ. Họ làm được rồi, thực sự làm được rồi. Nếu như trong ý này không có ba căn này, thân khẩu liền không giữ được nữa. Ngày nay chúng ta đặc biệt trong ba thiện căn còn phải thêm hai điều, chúng ta phải giữ gìn cho tốt. Hai điều này chính là không ngạo mạn, không hoài nghi, không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi gọi là năm thiện căn. Nghi, đặc biệt là đối với giáo huấn của thánh nhân. Ngạo mạn là chướng ngại rất lớn, nhất định phải học khiêm tốn, học cung kính. Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, đều từ trong cung kính mà có. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, hai phần cung kính được hai phần lợi ích. Thầy giáo lên lớp ở giảng đường, học sinh rất nhiều, sau khi học xong một tiết học, mỗi một học trò đạt được lợi ích không giống nhau. Vì sao vậy? Đối với môn học, đối với thầy giáo, tâm cung kính không tương đồng. Học trò có mười phần cung kính họ sẽ đạt được mười phần lợi ích. Học trò có ba phần cung kính họ đạt được ba phần lợi ích. Học trò không có tâm cung kính thì họ không đạt được gì cả, không giá dôi tí nào.

Hai ngàn năm trước là đời nhà Hán, triều Hán có một nhà đại Nho- Trịnh Khang Thành, Trịnh Huyền, lúc còn trẻ đi học, thầy giáo của ông ấy tên là Mã Dung, cũng rất nổi tiếng. Trong Hán Thư đều có ghi chép, quan cũng làm đến chức không phải nhỏ, tương đương với bộ trưởng ngày nay, cũng là đại Nho. Học trò rất nhiều, người học với ông ấy rất nhiều. Thầy giáo này rất lợi hại. Thầy giáo thường nhắc đến học vấn của ông ấy, trong số học trò chỉ có một người hoàn toàn học được, chính là Trịnh Khang Thành, làm sao mà nhìn ra được? Tâm thái tu học. Lúc nghe bài rất chuyên tâm, ba năm, lúc lên lớp chưa từng nhìn ngó bên ngoài, luôn nhìn thầy giáo. Chuyên chú! Lúc trong lớp học không có tạp niệm. Cho nên thầy giáo rất khâm phục ông ấy, thầy giáo cũng dự đoán được ông ấy, tương lai người học trò này thành tựu vượt qua bản thân mình. Quả nhiên không sai, thực sự vượt qua thầy giáo, vượt hơn thầy giáo rất nhiều. Cho nên là xem quý vị có thể chuyên chú được hay không. Từ trong những chi tiết đó có thể nhìn ra được một người.

Cho nên thiện căn, thiện của ba nghiệp thân khẩu ý, kiên cố không thể nhỏ bỏ, kiên cố.

Lại thiện có thể sanh ra diệu quả, sanh các thiện khác, nên nói đó là thiện căn. Quý vị xem rất rõ ràng. Quả báo không tham là đại phú, quả báo của không sân là từ bi, quả báo của không si là trí tuệ. Nó năng sanh diệu quả. Thiện khác nghĩa là tất cả các pháp thiện đều từ nơi ba thiện căn này mà sanh ra. Nên nó là căn bản của tất cả các điều thiện.

“Tâm tâm giả”, hai chữ này liên kết lại, là tâm thuần nhất, là tâm tịnh niệm liên tục vậy. Tâm này là nói ngay nơi niệm hiện tại, mỗi một niệm đều thanh tịnh, mỗi một niệm đều thiện.

“Hồi hướng giả”, ở đây mọi người nên chú ý, bởi vì thường thường hồi hướng không biết ý nghĩa của hồi hướng, ở đây đã nói ra rồi. Hồi là hồi chuyển, hướng là thú hướng. Hồi chuyển công đức đã tu được của tự thân, mà hướng đến điều từng kỳ vọng. Kỳ chính là niềm hi vọng của chúng ta, gọi là hồi hướng. Cho nên hồi hướng nhất định phải có công đức. Bản thân quý vị tu không có công đức, lấy gì để mà hồi hướng? Sự hồi hướng đó là hữu danh vô thực. Hồi hướng hữu danh vô thực là lừa gạt người, lừa mình gạt người, vậy là sai rồi. Cho nên chúng ta phải có công đức chân thật. Ví dụ như nghe kinh, nghe kinh có được lĩnh ngộ, đây là công đức, hiểu rõ được. Hiểu rõ liền phá mê, gọi là phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ có lớn nhỏ khác nhau. Nhỏ là công đức nhỏ, đại triệt đại ngộ là công đức lớn. Ngộ này chính là tu. Vừa ngộ được thì những sai lầm của bản thân lập tức liền sửa đổi trở lại. Đây là công đức chân thật. Ví dụ như chúng ta nghe kinh rồi, hiểu được tham là phiền não, tham là nghiệp ác. Người thế gian hiện tại có ai không có tâm tham? Họ có thể tham được không? Nói cho quý vị biết nhất định không tham được. Có người tham họ đạt được rồi. Có được là do trong vận mạng của họ đã có sẵn, trong vận mạng họ không có họ nhất định tham không được. Ví dụ như tham tiền tài, mười người đều tham tài, có hai ba người tham được, những người khác không tham được. Nếu như tâm tham sẽ có được tài vật, có lẽ mười người đều đạt được mới đúng chứ. Vì sao có rất nhiều người không đạt được? Trong mạng họ không có! Sai lầm rồi! Không tham thì phát tài. Cho nên Phật hướng dẫn chúng ta đó là chân lý, không sai một tí nào.

Trưa hôm nay có một vị cư sĩ đến thăm tôi, ông ở trong nước làm rất nhiều việc tốt, quyên góp rất nhiều tiền, làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện. Ông nói với tôi: ông ấy thu nhập càng ngày càng nhiều. Tôi liền nói với ông ấy, đây là việc bình thường, càng ngày càng nhiều thì ông càng đi làm việc tốt nhiều hơn nữa, vậy là đúng rồi. Càng bỏ thí càng nhiều! Đây là nói về tiền tài. Bồ thí pháp, bồ thí pháp sanh trưởng trí tuệ. Trí tuệ ngày ngày đều đang tăng trưởng. Quả báo của bồ thì vô úy là mạnh khỏe trường thọ. Đây là điều Phật hướng dẫn cho chúng ta. Quý vị xem cầu tài, cầu trí tuệ, cầu sức khỏe trường thọ, có phương pháp, phương pháp chính xác, ba loại bồ thí đạt được ba loại quả báo. Nếu như quý vị ở trên ba phương diện này đều keo kiệt, thì quả báo trên ba phương diện này quý vị đều không đạt được gì. Tất cả sự việc đều có cái lý của nó. Hiểu rõ lý rồi, đó chính là phá mê khai ngộ. Sau khi giác ngộ rồi thì không làm những việc hồ đồ nữa, đây chính là tu hành. Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, nói năng hành động, có thể sửa đổi những sai trái, đây là tu hành thực sự, là tích lũy công đức chân thật. Dùng công đức này hồi hướng. Hiện tại chúng ta hồi hướng, chúng ta kỳ vọng, trong Phật môn có một mục tiêu chung, tất cả chúng sanh trong pháp giới đều viên mãn thành Phật. Nguyên vọng này rất tốt. Quý vị nghĩ nghĩ xem, vậy phải cần công đức lớn bao nhiêu. Công đức này đến đâu mà tìm cho được? Niệm Phật. “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, công đức này rất lớn. Bình thường chúng ta khởi tâm động niệm không vì bản thân, vì tất cả chúng sanh khổ nạn, vì trái đất nhiều tai nạn ngày nay, chúng ta hồi hướng cho nó, nó biết hay không? Nó biết. Hiện tại chúng ta rất rõ ràng. Tất cả những hiện tượng vật chất đều có thọ, tướng, hành, thức. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước, dùng khoa học chứng minh cho chúng ta nước đích thực nó có thể nhìn, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng vật chất đều có thọ,

tướng, hành, thức, cũng tức là ngũ uẩn, thể là ngũ uẩn. Sắc là vật chất, thọ, tưởng, hành, thức là tinh thần. Vật chất nhỏ hơn nữa, nhỏ đến như hiện nay các nhà lượng tử học quan sát được gọi là tiểu quang tử, còn nhỏ hơn cả liệp tử cơ bản, nó cũng đầy đủ năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức này. Phát hiện của ngũ uẩn trong Phật pháp, trong Đại thừa, ba ngàn năm trước Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta. Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao Nhị Thập Tam viết, trong quyển thứ hai mươi ba có nói đến việc này.

Hồi là chuyển vậy, hương là thú hương, chuyển từ vạn hạnh, thú hương ba nơi, nên gọi là hồi hương.

Dưới đây nói ba nơi. Ba nơi là nói chúng sanh, bồ đề và thực tế. Chúng sanh là tất cả chúng sanh trong pháp giới. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh phải hiểu được. Hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Phạm vi của chúng sanh rất lớn! Thân thể của chúng ta, hiện tượng các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Trên trái đất này cũng là hiện tượng các duyên hòa hợp sanh khởi. Hệ mặt trời của chúng ta, hệ ngân hà, vẫn là hiện tượng chúng duyên hòa hợp sanh khởi, nó bao gồm khắp cả pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta nói là động vật, thực vật, khoáng vật, sinh vật đến vi sinh vật. Có vô sinh vật hay không? Chúng ta nói khoáng vật, khoáng vật có sanh hay không? Trong Phật pháp nói tất cả đều là có, các duyên hòa hợp mà. Vì sao vậy? Hiện tại các nhà lượng tử lực học biết được rồi, khoa học đem những vật chất này phân tích thành phân tử, lượng tử, điện tử, hạch tử, chia đến liệp tử cơ bản, hiện tại lại phân đến tiểu quang tử. Trong Phật pháp gọi là vi của cực vi. Đó là không thể phân tiếp nữa. Vi của cực vi vẫn là đầy đủ năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói cách khác, nó vẫn là các duyên hòa hợp mà sanh. Trong Phật pháp, lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử, nó vẫn là hữu cơ. Hiện tại gọi là hữu cơ, tức là nói nó có sự sống, nó không phải là vật chết. Bởi vì nó đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tiểu quang tử cũng đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói cách khác nó có thể nhìn, có thể nghe. Chúng ta khởi tâm động niệm nó có thể cảm nhận được. Toàn thể vũ trụ là sự sống, không có thứ gì là chết cả. Phật pháp tại ba ngàn năm trước nói, hiện tại khoa học đều chứng minh nó được rồi, chứng minh lời Phật nói không phải là giả. Cho nên thứ nhất là hồi hương chúng sanh, đó là khắp pháp giới hư không giới. Đây là đại vũ trụ.

Thứ hai là bồ đề. Bồ đề là tự giác giác tha. Sau khi tự giác giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ, đây là tự nhiên. Vì sao vậy? tất cả chúng sanh và bản thân mình vốn là nhất thể. Điều này phải thừa nhận. Vì sao vậy? Một tự tánh, gọi là chân như tự tánh. Chân tâm là một, toàn thể vũ trụ vạn sự vạn vật đều là một chân tâm này biến hiện ra. Cho nên hai ngàn năm trăm năm trước Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc Lão tử nói một câu như vậy: “thiên hạ dĩ ngã đồng căn, vạn vật dĩ ngã nhất thể”. Câu nói này, sau này kinh Phật truyền đến Trung Quốc được chứng thực rồi.

Hiện tại thì sao? Hiện tại các nhà khoa học chứng thực cho chúng ta, đích thực là một thể. Đã là một thể, chúng ta giác ngộ rồi, bên kia còn chưa giác ngộ, giống như thân thể chúng ta vậy, đột nhiên có một chỗ nó bị tê liệt, tê liệt là bất giác rồi. Vậy chúng ta đã giác ngộ, nhất định phải giúp nó khôi phục tri giác. Đây là hiện tượng tự nhiên. Quý vị bị tê liệt cục bộ, quý vị có thể không giúp nó khôi phục lại sao? Một thể mà! Cho nên nhà Phật nói từ bi, gọi là “vô duyên đại từ”. Vô duyên chính là không có điều kiện. Gọi là “đồng thể đại bi”, chúng sanh và ta là một thể, làm sao mà không chăm sóc được? Họ không chăm sóc cho rằng họ và ta không có liên quan gì. Đây là đang mê, chưa giác ngộ. Thực sự giác ngộ rồi, không phải như vậy. Tận tâm tận lực giúp đỡ họ, chăm sóc họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ nhận thức được bản thân mình. Tự tha không hai, đây là Phật pháp. Cho nên Phật pháp nói xuyên rồi thì

không có gì khác, chính là nhận thức bản thân. Nhận thức đến mức độ nào? Nhận thức đến toàn thể vũ trụ là chính mình. Đó chính là thành Phật, toàn thể vũ trụ là chính mình. Đây là ý nghĩa của từ bồ đề.

“Cho đến thực tế”, thật tế là tự tánh. Yêu cầu bản thân, hồi hướng này, yêu cầu bản thân, chúng ta học Phật mục tiêu chung cuộc chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là làm Phật, cho nên kiến tánh thành Phật. Bồ Tát giúp đỡ người khác, phải giúp đến trình độ nào? Cũng phải giúp họ đến minh tâm kiến tánh, vậy là viên mãn rồi. Chưa minh tâm kiến tánh, mê hoặc của họ còn chưa đoạn sạch sẽ, mê đoạn sạch sẽ rồi liền kiến tánh. Thông thường giáo lý Đại thừa nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm, trên thực tế địa vị của họ là sơ trụ Bồ Tát. Vậy là thực sự thành Phật rồi. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phiền não cũng đoạn rồi. Vô minh là khởi tâm động niệm. Họ ở trong bất kỳ cảnh giới nào, mắt thấy sắc, tai nghe thanh, họ không khởi tâm, không động niệm. Đây là thực sự thành Phật. Nhưng họ vẫn còn có tập khí vô minh phiền não từ vô thủy chưa đoạn tận. Nhưng tập khí vô minh, lại không chướng ngại trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, không chướng ngại. Họ có thể giống như Phật rốt ráo viên mãn, đối với khắp pháp giới hư không giới chúng sanh có cảm, họ liền có thể ứng. Giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói vậy, cần dùng thân gì để được độ họ liền hiện thân đó. Tuy hiện thân, tuy giáo hóa chúng sanh, họ không có khởi tâm động niệm. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như khởi tâm động niệm, họ liền đọa lạc rồi. Họ thực sự không khởi tâm, không động niệm. Quá trình giáo hóa tất cả chúng sanh trong mười phương, dần dần, tự nhiên tập khí vô minh liền bị đào thải. Đào thải hết, đó chính là Diệu giác vị, tức là Phật rốt ráo viên mãn. Vậy mới trở về với tự tánh, là rốt ráo viên mãn, đây gọi là thực tế. Cho nên nghĩa thực tế có sâu có cạn. Cạn là minh tâm kiến tánh, sâu là tập khí vô minh vô minh không còn nữa. Vì thế trong Cõi Thật báo tu hành, vì họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, cho nên họ không có thay đổi. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta chính là tình huống này. Quý vị sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không phải nói chúng ta sanh tại đây, giống như trẻ em dần dần lớn lên, không phải vậy, họ là hóa sanh. Trong hoa sen vừa nở thân tướng đó đã hoàn toàn giống như Phật A Di Đà. Điều này trước đây chúng ta đã đọc qua rồi. Không có may mắn sai biệt nào. Tôi nói với chư vị rằng: đó là báo thân Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Hoàn toàn bình đẳng! Vậy nên chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc không sanh phiền não. Mọi người đều bình đẳng như nhau, không có thứ gì không bình đẳng, ngay cả tướng mạo bình đẳng, màu da bình đẳng, thể chất bình đẳng, tìm không ra thứ gì khác nhau cả, vĩnh viễn không già, vĩnh viễn không suy. Ngay cả hoa cỏ cây cối đều là vĩnh viễn tốt tươi. Vì sao vậy? Nó không có biến hóa. Không giống như chúng ta trên trái đất này, nó thay đổi trong từng sát na sát na, con người dần dần trở nên già, cây cối dần dần trở nên vàng úa, rụng mất. Nó tùy theo bốn mùa mà thay đổi. Thế giới Cực Lạc không có, không có thay đổi. Thọ mạng rất dài, bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp sau đó thì sao? Sau đó thực sự vô lượng thọ rồi. Trở về với Thường tịch quang, thực sự trở về với vĩnh hằng. Thường tịch quang khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng. Thường tịch quang không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần. Chúng ta nói ba loại hiện tượng đều không phải, không phải là hiện tượng tự nhiên, không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất. Nó ở đâu? Nơi đâu cũng có, lúc nào cũng có, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, nó liền hiện tướng. Ngày nay chúng ta thấy sơn hà đại địa, thấy tất cả những hiện tượng, đều là tâm chúng ta có

cảm, nó hiện tướng. Ý niệm của chúng ta không giống nhau, nó hiện tướng liền có thay đổi, gọi là cảnh tùy tâm chuyển. Hiện tại chúng ta biết, các nhà khoa học nói với chúng ta trái đất nơi chúng ta cư trú bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng! Vì sao nó lại sinh bệnh? Dùng lời hiện tại mà nói nó tức giận, giận đến hồng luôn. Vì sao lại tức giận? Con người cư trú trên trái đất chúng ta không đàng hoàng, toàn làm việc xấu, nó chịu đựng hết nổi, vì thế nó sanh bệnh. Vậy làm sao mà trị bệnh cho nó? Chúng ta có thể cải tà quy chánh. Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta: cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, đoạn chánh tâm niệm, vậy là trái đất hoan hỷ. Thực sự hoan hỷ, chứ không phải là giả. Nó hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta yêu thích nó, quý vị xem xem tiến sĩ Giang Bồn thí nghiệm, đồ án đó đẹp biết bao. Chúng ta nói ghét bỏ nó, đồ án của nó liền rất xấu xí. Trái đất cũng là như vậy, không có ngoại lệ, cho nên chúng ta tạo tác các việc bất thiện khiến cho nó tức giận. Hiện tại thân thể này tức giận hồng luôn rồi, khắp nơi đều là bệnh tật. Chúng ta nếu có thể quay đầu là bờ, bệnh của nó liền hết, nó liền được cứu. Vì thế xã hội ngày nay bắt buộc phải khôi phục giáo dục luân lý đạo đức, phải khôi phục giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, mới có thể giúp được thế giới này. Xã hội này khôi phục an định hòa bình, giúp đỡ trái đất khôi phục lành mạnh. Không quay đầu, phiền phức sẽ lớn lắm! Thực sự trái đất sẽ xuất hiện ngày tận thế. Vậy là nhân loại gặp tai họa chưa từng có rồi, không có nơi nào để có thể chạy nạn.

Dưới đây nói, Vãng Sanh Luận Chú Hạ viết: hạ là quyền hạ. Vãng Sanh Luận có hai quyền. “Hồi hướng” là hồi công đức của mình phổ thí cho chúng sanh, cùng thấy được A Di Đà Như Lai, sanh nước An lạc. Vãng Sanh Luận hoàn toàn là tu học Tịnh tông, vì vậy mục tiêu hồi hướng không giống nhau.

Niệm niệm giống với Phật. Phật, Phật A Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc, mục đích chính là tiếp dẫn tất cả chúng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc một đời viên mãn thành Phật. Vậy nên những đồng học tu học Tịnh Độ, nguyện của chúng ta phải đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Cũng tức là niệm niệm kỳ vọng tất cả chúng sanh, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

Đây là nghĩa của hai chữ hồi hướng trong nguyện này, là ý nghĩa của hai chữ hồi hướng, giải thích ra rồi.

Trong kinh văn, “nguyện sanh ngã quốc tức hồi hướng chi cốc đích”. Chữ này ở đây chúng ta có lúc đọc là hồ, ở đây chúng ta đọc là cổ. Cốc, hồ là loài chim, cốc, cổ là tâm điểm để bắn cung. Ở đây nói: nguyện tôi và tất cả chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải phát cùng nguyện tâm giống như Phật A Di Đà, hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

Dưới đây nói mười niệm, mười niệm, như Quán Vô Lượng Thọ Kinh viết: đầy đủ mười niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật. Tiên Chú viết, Tiên Chú này do cư sĩ Đinh Phúc Bảo biên soạn, ông nói “thập biến xưng danh dã”, mười niệm này chính là mười câu. Mười câu niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

Vọng Tây nói: qua khoảng thời gian mười niệm, chuyên xưng danh hiệu Phật, gọi là thập niệm. Ở đây nói niệm là xưng Nam mô A Di Đà Phật. Trải qua khoảnh khắc mười chữ này, gọi là một niệm. Ý nghĩa tương đồng với kinh luận trên đã nói. Trong kinh và luận đều nói mười câu danh hiệu Phật, đây là pháp mười niệm. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta niệm Phật, cổ nhân có hướng dẫn chúng ta pháp mười niệm. Nói cho những người nào? Nói cho người công việc vô cùng bận rộn, không có thời gian thực hiện hai thời công phu. Vậy nên dạy họ sớm tối mười niệm. Sáng sớm thức dậy, trong nhà có bàn thờ Phật, hướng đến bàn thờ Phật chấp tay niệm mười câu A Di Đà Phật. Trong đó quan trọng nhất chính là trong mười niệm không có nghi hoặc,

không có xen tạp. Đây chính là công đức chân thật. Như pháp. Vì sao vậy? Tương ứng với nguyện thứ 18. Hơn nữa bản thân biết được rất rõ ràng. Niệm này đã đầy đủ 48 nguyện. Điều này rất quan trọng. Nếu như 48 nguyện đều không cần nữa, tôi chỉ cần một niệm này, vậy thì quý vị sai rồi. Nhật Bản có một pháp môn như vậy, gọi là bốn nguyện niệm Phật, bốn nguyện chính là nguyện thứ 18. Những nguyện khác họ đều không cần, chỉ một nguyện này thôi. Đây là sai lầm. Tôi tin rằng Nhật Bản năm xưa Tổ sư truyền pháp môn này, không phải là ý nghĩa này, sau đó càng truyền càng bị sai, truyền sai rồi. Quan niệm niệm Phật, tâm thái quan trọng! Quý vị xem các nhà khoa học dạy chúng ta ứng phó với những tai nạn này, trong đó câu quan trọng nhất chính là “đoan chánh tâm thái”. Câu này rất quan trọng. Nếu như chúng ta trong 48 nguyện chỉ cần một nguyện này, những nguyện khác đều không cần, chúng ta sai rồi, tâm thái chúng ta phát sanh sai lầm. Phải đoan chánh như thế nào? Nguyện này đầy đủ 48 nguyện, như vậy là đúng. Nếu như tốt hơn nữa thì sao? Nguyện này đầy đủ tất cả Chư Phật Như Lai vô lượng pháp môn hóa độ chúng sanh. Vậy thì càng chính xác hơn. Đây là thật, hoàn toàn tương ứng với trong kinh nói. Cho nên chúng ta không thể nắm chặt một nguyện này, những nguyện khác đều không cần, vậy là quý vị hoàn toàn sai rồi. Cho nên tâm niệm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Lúc niệm phải chân thành, phải cung kính, đó là lúc niệm. Nếu như muốn thực sự tích lũy công đức, thì phải đem tâm chân thành cung kính này dùng vào trong cuộc sống hằng ngày. Đối với cuộc sống bản thân, đối với bản thân chân thành cung kính. Đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật phải chân thành cung kính. Quý vị thực sự là đệ tử của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tự nhiên hoan hỷ. Nếu như tôi chỉ có đối với Phật A Di Đà chí thành cung kính, những thứ khác mặc kệ, không cần quan tâm đến nó, Phật A Di Đà sẽ thờ dài, nói quý vị như thế nào? Hồ đồ! Quý vị còn chưa giác ngộ. Giác, mê là từ đây mà phân định. Thấy tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, chắc chắn là chính xác rồi. Vì sao vậy? Phật A Di Đà là tự tánh. Quý vị ở trên tướng mà thấy được tánh, đó chính là minh tâm kiến tánh, là thật không phải giả đâu. Trong tất cả vạn vật, vạn vật tất cả đều là tự tánh, không có thứ gì không phải là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà khắp pháp giới, cho nên mười niệm này hữu hiệu.

Tôi năm xưa lúc trú tại Singapore, tôi đề xướng một pháp thập niệm, đến hiện tại vẫn có rất nhiều người học tập, họ nói với tôi rất có hiệu quả. Đơn giản, không mất công, tức là mười câu danh hiệu Phật. Niệm Nam mô A Di Đà Phật là được, không niệm, niệm A Di Đà Phật cũng được. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật mười câu như vậy. Sáng sớm thức dậy niệm một lần, tối đến trước khi đi ngủ niệm một lần, là hai lần. Ba bữa ăn cơm, người ta là niệm chú cúng dường, chúng ta chấp tay lúc ăn cơm niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cũng niệm mười lần câu A Di Đà Phật. Quý vị xem một ngày ba lần như vậy. Vậy là năm lần rồi. Lúc quý vị làm việc đi làm niệm một lần, lúc tan sở niệm một lần nữa, buổi chiều đi làm và tan sở cũng niệm một lần nữa, một ngày chín lần. Một ngày chín lần, không thể niệm, đến lúc đó quý vị sẽ niệm, tập thành thói quen này vô cùng hữu dụng. Thời gian ngắn, một hai phút là niệm xong rồi, hiệu quả vô cùng thù thắng. Phương pháp này của tôi từ đâu mà học được? Từ đạo Islam mà học được. Tôi ở Singapore có một lần đến Malaysia, lúc đi diễn giảng, Malaysia là quốc gia Hồi giáo. Sáng sớm lúc thức dậy nghe thấy những tín đồ Hồi giáo đang làm lễ cầu nguyện, họ một ngày cầu nguyện năm lần. Nhưng thời gian họ cầu nguyện lại không dài, khoảng năm sáu phút, một ngày năm lần, không thiếu một ngày nào. Bất luận ở nơi đâu, thời gian vừa đến, họ lập tức gác công việc lại, họ liền làm lễ cầu nguyện. Tôi nhìn thấy rất cảm động. Chúng ta niệm mười niệm càng đơn giản hơn

cả họ. Chúng ta chín lần thì nhiều hơn họ. Thực sự rất hiệu quả, rất đơn giản, rất dễ dàng, đích thực có hiệu quả. Lúc niệm mười niệm, mười câu danh hiệu Phật này phải nhiếp tâm, tất cả những vọng tưởng đều buông bỏ. Quý vị nhất tâm để xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật, rất tốt!

Cho đến mười niệm là chỉ cho xưng niệm danh hiệu Phật, người chí thành niệm được mười niệm này cũng được vãng sanh. Mười niệm của chúng ta một ngày chín lần. Mười niệm này là dùng tâm thanh tịnh để niệm. Rất nhiều người từ sáng niệm đến tối, một ngày niệm mấy vạn câu. Tuy niệm Phật, họ có tạp niệm, có vọng tưởng xen lẫn vào, thì công phu không sánh bằng mười niệm. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Niệm Phật niệm rất nhiều, cổ nhân nói một câu rất hay: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng chỉ uống công”, không sánh bằng mười niệm tịnh niệm tương tục. Mười niệm của họ là tịnh niệm. Tịnh là gì? là không có hoài nghi, không có xen tạp. Đây là tịnh niệm. Mười câu, từng câu từng câu tương tục không gián đoạn, tịnh niệm tương tục. Chúng ta phù hợp với khai thị của Bồ Tát Đại Thế Chí, một ngày chín lần là tốt lắm rồi, chín lần này là cố định, không thể thiếu một lần nào. Ngoài ra, quý vị có thời gian niệm, đó không phải là chính khóa, gọi là nhân khóa, lúc rảnh rỗi quý vị có thể niệm nhiều hơn. Lúc niệm tốt nhất cũng là dùng pháp mười niệm.

Ấn Quang Đại sư trước đây dạy cho chúng ta, niệm Phật phải nhiếp tâm như thế nào? Ngài nói niệm mười câu. Nếu như mười câu, trong tâm quý vị lại phải ghi nhớ số, lúc niệm mười câu, cũng là phân tâm. Vậy Ngài dạy chúng ta gọi là “ba ba bốn”, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, như vậy rất dễ dàng, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, cuối cùng là niệm bốn câu, cách niệm như vậy. Rõ ràng, từng câu từng câu rõ ràng, lại không cần dụng tâm để nhớ. Bởi vì mười câu lúc nhớ quý vị vẫn phải dụng một chút tâm. Dụng tâm, tốt nhất không cần dụng tâm, rõ ràng. Cho nên cách niệm của chúng tôi là dùng cách dạy của Ấn Quang Đại sư, dùng phương pháp ba ba bốn, không nên dụng tâm để nhớ, cứ tự nhiên thôi. Phương pháp này rất tốt.

Ở đây ‘nãi chỉ kỳ chí hạ’, nên nói là ‘nãi chí’, nếu có thể niệm nhiều hơn, tức ích thiện nhiều hơn nữa. Niệm nhiều tốt, nhưng phải nhớ giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, phải “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đô nhiếp lục căn là công phu thường ngày của chúng ta. Nói cách khác, gọi là buông bỏ vạn duyên, đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên, làm cho bản thân thời thời khắc khắc duy trì được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Ít nhất phải duy trì điều này, mọi thời mọi lúc tâm địa đều phải thanh tịnh, đều phải bình đẳng. Dùng tâm này để niệm Phật, câu câu tương ứng với Phật. Trong Phật pháp nói một niệm tương ứng một niệm Phật chính là tịnh niệm như vậy, nó mới tương ứng. Có hoài nghi, thì không tương ứng nữa; có xen tạp, không tương ứng. Điều này vô cùng quan trọng, không hoài nghi, không xen tạp, phải có tín tâm.

Mấy ngày trước, Đại đồng có một vị cư sĩ đến nói với tôi, ông ấy mắc bệnh phát ban đỏ giống như cư sĩ Lưu Tố Vân, ông là một người niệm Phật rất kiên thành, xem đĩa CD của Lưu Tố Vân nên ông quyết tâm không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Ông ấy nói với tôi, niệm được khoảng ba tháng thì tình hình rất tốt, vốn là toàn thân đều là ban đỏ, sau đó chỉ còn vài cái, vài đốm thôi, lúc này lại niệm thêm hai tháng nữa, thì không còn một đốm nào, đến bệnh viện kiểm tra, bác sĩ ở bệnh viện nói xem ra trước đây phải chăng là chẩn đoán nhầm lẫn gì? Làm sao mà trên thân thể ông mọi thứ đều rất tốt, ông không có chút bệnh nào cả? Là ví dụ thực sự. mấy ngày trước đến thăm tôi, nói với tôi sự việc như vậy. Đây là gì? Đây gọi là tịnh niệm liên tục thực sự, thực sự tin Phật, ngay cả thân thể cũng không cần nữa,

sống chết gì không quản nữa, niệm A Di Đà Phật thôi, liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn như vậy, nó thật hữu dụng. Nếu như có hoài nghi, như vậy được sao? Niệm Phật như vậy có thể trị lành bệnh được sao? Vậy là quý vị nhanh chóng đi tìm bác sĩ trị bệnh. Vì sao vậy? Quý vị có nghi hoặc, hiệu quả sẽ không còn nữa. Không có may mắn nghi hoặc nào, liền có cảm ứng. Điều này không phải ai ai cũng có thể làm được. Chân tín thiết nguyện, nhất định có cảm ứng

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 211

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 01.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 261 hàng thứ sáu.

“Hoặc có nghi hoặc, trong văn chỉ nói mười niệm, tại sao lại là xưng danh hiệu Phật, mà không phải niệm vị Phật khác? Đáp rằng, niệm trong mười niệm, chỉ cho miệng niệm danh Phật, thực có chứng minh”. Nguyện này rất quan trọng: “Thập niệm tất sanh”.

Ở trước có nói với quý vị, chỉ có nguyện này mới có thể phổ độ tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh thêm vào nhân duyên, có nhân duyên là sao? Là họ có thể tin, có thể phát nguyện và chịu niệm Phật, như vậy là có duyên. Chỉ cần niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, cho nên đây là vô cùng hy hữu, thù thắng. Pháp môn này đơn giản, người người đều có thể học, mỗi người đều có thể tu. Nó không khó, dễ dàng, chắc chắn lại nhanh chóng. Phạm phu thành Phật, tìm đâu ra pháp môn tiện lợi như thế? Không tìm thấy. Chư vị tổ sư đặc biệt chú trọng nguyện này, giải thích rất tường tận cho chúng ta, vì nó quá khó tin. Thành Phật không dễ chút nào, chúng A la hán đã khó như vậy, thì thành Phật đâu đơn giản tí nào? Không dễ sanh khởi tín tâm. Cho nên phải không cảm thấy chán ghét. Nói rõ ràng minh bạch cho chúng ta biết.

Đầu tiên là một nghi vấn giả thiết, trên thực tế rất có thể có người có nghi vấn này. Trong kinh chỉ nói mười niệm, làm sao biết được mười niệm này chính là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mà không phải niệm Phật khác? Có người đưa ra câu hỏi này. Bên dưới trả lời rất hay, chữ niệm trong mười niệm chính là chỉ niệm của miệng niệm danh hiệu Phật. Đích thực có minh chứng, có chứng minh.

Thực tế mà nói, văn tự tiếng Trung có rất nhiều cách nói. Chữ niệm này, bên cạnh không thêm chữ “khẩu”, niệm này là trong tâm niệm. Khẩu không niệm, tâm niệm được chăng? Được, nghĩa của chữ niệm này là chữ hội ý. Quý vị xem cách viết của chữ này, “kim tâm” chính là tâm hiện tại, trong tâm hiện tại thật sự có Phật, nên gọi là niệm. Không nhất định niệm trên miệng, quan trọng nhất là ở trong tâm. Trong tâm không có

Phật, miệng niệm Phật cũng vô ích. Cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, trong tâm không có Phật, “hét khô cổ họng cũng vô ích”. Cho thấy trong tâm cần có Phật, ngoài Phật ra không có niệm thứ hai.

Phải biết, thiện pháp bậc nhất trong pháp thế xuất thế gian, thiện bậc nhất không phải nó chỉ có một thiện, mà thiện này bao gồm tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian, đều trong danh hiệu này, rất tuyệt vời! Ý này ở trước có nói rất nhiều lần, không thể không biết. Quý vị thử nghĩ xem, thiện pháp nào có thể bao gồm tất cả thiện? Duy nhất thiện này bao gồm tất cả thiện.

Ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh về thế giới Cực Lạc có nghĩa là thành Phật. Tuy là phàm phu, nhất phẩm tập khí phiền não cũng chưa đoạn, nhưng sanh về thế giới Cực Lạc, liền được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là nói, những gì ngài nói trong 48 nguyện, ta đều đạt được, quý vị nói không tuyệt vời ư? Nguyện này đầy đủ 47 nguyện khác, đạt được tất cả. Tuy nói mỗi nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nhưng nguyện này chân thực nhất, không có gì để nói, là thiện pháp viên mãn trong thế xuất thế gian. Quý vị xem niệm Phật hay biết bao! Nếu thật sự rõ ràng minh bạch, dù gặp bất kỳ khó khăn gì, buông bỏ mọi ý niệm chỉ niệm Phật, vẫn đề liền được giải quyết. Hoàn toàn tin tưởng, không chút hoài nghi. Bị bệnh nan y, niệm Phật có thể trị lành.

Mấy ngày trước có một vị đồng tu ở Đại Đồng Sơn Tây đến đây thăm tôi, ông nói ông mắc bệnh ban đỏ. Ông xem đĩa CD của Lưu Tố Vân rất cảm động, học theo bà, quả nhiên niệm Phật ba tháng sau, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Ông ta đến nói với tôi, là sự thật, là tự thân ông trải nghiệm, đến theo cũng không có. Khi bệnh phát tác ban đỏ nổi lên khắp toàn thân, lay Phật cũng không lay được. Niệm Phật đệ nhất đức, niệm Phật đệ nhất thiện! Khi phiền não khởi hiện hành, lập tức niệm Phật hiệu, phiền não không còn. Thiện niệm hay ác niệm đều là phiền não, chỉ có chánh niệm, chánh niệm không có ý niệm. Không có bất kỳ ý niệm nào, đó gọi là chánh niệm, chánh niệm tương ưng với tự tánh.

Bên dưới Hoàng Niệm Lãi dẫn chứng, đúng là có chứng minh. Bản kinh này là Tổng Dịch, kinh văn viết như thế này: “Tất cả chúng sanh”, câu tất cả chúng sanh này, bao gồm tất cả các hàng chúng sanh bất đồng căn tánh, từ thượng thượng căn đến hạ hạ căn. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện, là chân thật, nguyện thiết, tinh tấn niệm Phật, đầy đủ ba điều kiện này là có thể vãng sanh. “Cầu sanh vào nước ta”, cầu sanh vào nước ta là nguyện, đương nhiên có tin, không tin sao họ cầu? Bên dưới, “niệm danh hiệu Ta”, “Ta” là Phật A Di Đà tự xưng, niệm danh hiệu ngài. “Phát tâm chí thành, kiên cố bất thoái, khi ở đây mạng chung, ta khiến vô số tỷ kheo hiện tại đi quanh, đến nghênh đón người này”. Người niệm Phật này họ đầy đủ tín nguyện hạnh, quan trọng là bất thoái. Nếu thoái tâm, cảm ứng không còn. Thoái tâm có hai loại, một loại là học pháp môn khác, hoặc Tịnh tông là học pháp môn niệm Phật khác. Niệm Phật phần lớn có bốn loại, là thật tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật và trì danh niệm Phật. Ở đây chúng ta chuyên nói về trì danh niệm Phật, họ thay đổi phương pháp niệm Phật cũng không tương ưng, đây là chuyên nói về trì danh niệm Phật. Kinh Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh A Di Đà, chuyên nói về trì danh niệm Phật. Trong Kinh Thập Lục Quán nói về 16 loại quán tưởng, có quán tượng. Thứ 16, loại sau cùng cũng là nói về trì danh niệm Phật, tương ưng với điều chúng ta nói đây, phép quán thứ 16, không giống với ở trên. Đây là nói người niệm Phật không được đổi phương pháp, điều này rất quan trọng. Nếu tình chấp sâu nặng, lưu luyến danh văn lợi dưỡng của thế gian này. Buông bỏ chấp trước tình chấp, đây đều là chướng ngại. Có những xen tạp này, công

phu niệm Phật của chúng ta sẽ bị phá hoại. Chúng ta hiểu rồi thì phải thực hành, trong cuộc sống gặp khó khăn_như vừa mới nói tật bệnh niệm Phật cũng có thể lành. Ngoài tật bệnh ra, tất cả bệnh tật khó khăn, những điều phiền não đến, không biết giải quyết như thế nào. Rất đơn giản, tạm thời buông bỏ tất cả, chân thành niệm Phật mười phút, niệm 20 phút thì trí tuệ sanh khởi, biết được phương pháp giải quyết vấn đề. Cho nên tuyệt diệu, tuyệt vời nói không cùng tận!

Người học giảng kinh, khi chuẩn bị bài gặp khó khăn, đoạn kinh văn này không biết giảng như thế nào. Không cần nghĩ đến nó, càng nghĩ càng phiền phức, nghĩ không ra. Chi bằng buông bỏ, đi lạy Phật, lạy khoảng 10 phút 20 phút, đột nhiên linh cảm đến, vấn đề được giải quyết, kinh nghiệm này chúng tôi có rất nhiều. Không lạy Phật, niệm Phật cũng được, niệm khoảng mười lăm đến 20 phút, đây là gì? Vì tâm họ định, định sanh trí tuệ, tuệ có thể giải quyết vấn đề. Phương pháp này ứng dụng rất rộng rãi, có thể vận dụng mọi lúc mọi nơi. Phương pháp này hay, phương pháp này đơn giản, nhưng rất ít người tin, rất ít người áp dụng.

Bao nhiêu năm nay chúng tôi đã dưỡng thành thói quen, ngày ngày đọc sách. Khi đọc sách gặp khó khăn, khi đọc không hiểu phải làm sao? Nghỉ ngơi, niệm Phật, đi nhiều mấy vòng. Khi quay lại xem, đã hiểu, vấn đề được giải quyết. Điều này chúng tôi rất thường gặp, không phải một lần hai lần, rất nhiều lần, có cảm ứng! Bất thoái rất quan trọng.

Người này khi mệnh chung, Phật A Di Đà và vô số tỳ kheo hiện tiền vây quanh. Vô số tỳ kheo này là tùy thuận người thế gian chúng ta mà nói, không phải giả. Khi lâm mạng chung thấy Phật đến tiếp dẫn, quả thật thấy theo sau Phật có rất nhiều tỳ kheo, thậm chí có gia thân quyến thuộc. Có bạn bè vãng sanh trước cùng đến tiếp dẫn với Phật, đến tiếp dẫn quý vị, ta đều nhìn thấy. Đây là gì? Là chứng minh tướng tùy tâm chuyển. Khi ta chưa đến thế giới Cực Lạc, nhìn thấy tình hình này, giống như thế giới của chúng ta. Khi đến thế giới Cực Lạc thì không giống nhau, đến thế giới Cực Lạc thấy tất cả tướng của các tỳ kheo và Phật không có gì khác nhau. Thiên nhân ở thế giới Cực Lạc, Tỳ kheo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát hiện tướng đều giống in như Phật, pháp giới bình đẳng.

“Trải qua một khoảnh, được sanh vào cõi nước ta”, thời gian rất nhanh, chỉ trong sát na liền đến thế giới Cực lạc. “Trong này niệm danh hiệu ta, chỉ có thể giải thích là niệm hồng danh Phật”. Hồng danh chính là sáu chữ: “Nam Mô A Di Đà Phật”, đây là trong Tổng Dịch nói. Kinh Bát Chu lại nói: “Lúc đó Phật A Di Đà nói với Bồ Tát rằng, người muốn sanh vào nước ta, thường niệm danh hiệu ta, không hề gián đoạn, như vậy sẽ được sanh vào nước ta”. Kinh Bát Chu tuy không phải chuyên nói về thế giới Cực lạc, nhưng trong này có một đoạn như thế, giới thiệu Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh.

Trong kinh văn nói: “Lúc đó”, Phật A Di Đà nói với chư vị Bồ Tát. “Người muốn sanh đến cõi nước ta”, đây là phát nguyện cầu sanh tây phương Tịnh độ, đầy đủ tín nguyện. Hành môn chính là hai câu bên dưới: “Thường niệm Phật hiệu, tương tục không gián đoạn”, không hề nghỉ ngơi nghĩa là tương tục không gián đoạn. Quan trọng là trong tâm không gián đoạn, miệng niệm gián đoạn không sao, trong tâm không được gián đoạn, niệm niệm không quên. Trong tâm thường có Phật A Di Đà.

Trước đây thầy Lý thường dạy chúng tôi, người niệm Phật thật sự được vãng sanh ngay trong đời này, nhất định phải thay đổi tâm. Thầy dạy chúng tôi phải thay đổi tâm, bình thường tâm chúng ta đều lưu luyến ngũ dục lục trần, trong tâm có những thứ này. Người bây giờ nói, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, trong tâm toàn những thứ này. Những thứ này mọc rễ sâu trong lòng, họ khởi tâm động

niệm khi nào không hay biết. Tổ sư nói đây là thực, rất thuần thực, nó khởi lên bất kỳ lúc nào. Niệm Phật không thuần thực thường xuyên quên, quên gọi là thất niệm, ý niệm biến mất khi nào không hay. Hiện tượng này người mới niệm Phật đều có, đừng lo lắng, nguyên nhân là gì? Vì tập khí phiền não quá sâu đậm, thời gian quá lâu. Niệm Phật quá mới mẻ, thời gian lại ngắn, cho nên câu Phật hiệu này không không chế được phiền não. Khi đã biết, lúc nào cũng nghĩ đến, và cũng quên bất kỳ lúc nào. Khi quên lập tức cảnh giác, nhanh chóng tiếp tục niệm danh hiệu Phật, như vậy là tốt. Khoảng năm ba năm, quả thật không chế được phiền não, trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không còn gì khác. Niệm Phật thêm quán tưởng nữa cũng được, quán tưởng nghĩ đến Phật. Nghĩ đến Phật là nghĩ đến vị Phật mình thường cúng, vì sao vậy? Vì ta nhìn đã quen, ngày ngày thấy ngài cho nên đối với ngài rất quen thuộc, khi lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, liền hiện tượng này, vì sao vậy? Vì ta với ngài quá quen thuộc. Cho nên chúng ta chuyên nhất, chúng ta thờ Phật cũng không nên thờ quá nhiều, cúng nhiều khi lâm chung vị Phật A Di Đà nào đến tiếp dẫn chúng ta? Vị Phật A Di Đà này đã hiện ra, sao vị Phật A Di Đà kia không thấy? Vọng niệm này khởi lên, Phật liền biến mất, bởi vậy chỉ được cúng một tượng Phật. Hiện nay rất phương tiện, thờ Phật trong nhà, quý vị chụp tấm hình của ngài, đi đâu cũng mang theo là được. Phật ta cúng trong nhà nên rất quen thuộc với chúng ta. Lúc nào cũng phải lưu ý việc chuyên nhất, chuyên nhất mới sanh hiệu quả, không được thường xuyên thay đổi. Kinh chỉ đọc một loại, đừng đọc nhiều thứ, người niệm Phật đọc kinh mục đích là gì? Là để nhiếp tâm. Nếu niệm Phật mà tâm không chuyên nhất, Phật hiệu không có cảm ứng, tâm thường hay tán loạn, luôn suy nghĩ bậy bạ. Nhiếp tâm như thế nào? Đọc một cuốn kinh, đọc một cuốn Kinh Di Đà, đọc mấy phẩm Kinh Vô Lượng Thọ. Phẩm thứ 6 rất hay, 48 nguyện, đọc một phẩm, tâm sẽ định. Sau khi tâm định thì niệm Phật hiệu, như vậy mới tương ứng.

Bồ Tát dạy chúng ta: “Tịnh niệm tương tục”, tịnh là không có hoài nghi, không có tạp niệm. Người niệm Phật chơn chánh, đối với thế gian này không có mong cầu. Có tâm mong cầu một việc, đó là tạp niệm, là xen tạp, phải buông bỏ triệt để thế gian này. Phải hiểu thế gian này là hư huyền không thật, trong Kinh Kim Cang gọi là mộng huyền bào ảnh, không phải chân thực. Chẳng những lục đạo là giả, mà thập pháp giới cũng giả, ít nhất chúng ta phải đến nhất chân pháp giới. Tức là đến cõi thật báo trang nghiêm, đó gọi là nhất chân pháp giới, đến đó thọ mạng gọi là vô lượng thọ. Bây giờ chúng ta hiểu, vô lượng thọ không phải giả, nhưng ta cần phải biết nó cũng không phải thật. Cho nên ta không cần hỏi nó về thật hay giả, vô lượng thọ là được. Không phải vô lượng thọ thật, có thể chứng được vô thượng thọ thật. Tu hành trong cõi thật báo, tức là ở đó, ở bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, tức là vô lượng thọ thật, chứng được Diệu giác quả Phật viên mãn, không còn ở cõi thật báo nữa, mà đã di dời đến thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, là chứng vô lượng thọ, đây là mục tiêu sau cùng của người tu hành, người niệm Phật.

Diệu giác mới thực sự đại viên mãn, cho nên phương pháp đi nhất định phải rất thuần thực. Ta rất tin tưởng, ta tin Phật không gạt mình. Trong Kinh Kim Cang nói: “N hư Lai thị chân ngữ giả”, là thật không phải giả. “Thật ngữ giả”, thật tức không hư vọng. “N hư ngữ giả”, như nghĩa là hoàn toàn tương ứng với sự thật. Đức Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, không có câu nào nói quá đáng, cũng không có câu nào nói thiếu, không có, nói một cách rất thích hợp. Mỗi câu đều chân thật, mỗi việc đều chân thật.

Phải tin rằng Phật Bồ Tát không bao giờ gạt người khác, gạt người nhất định có mục đích. Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta không có mong cầu gì, ngài chúng được đại viên mãn, không mong cầu đối với người. Ngài dạy chúng ta hoàn toàn là đại từ đại bi, dùng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi để giúp mọi người, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Chúng ta cung kính đối với ngài là chúng ta cảm ân, không phải ngài cần chúng ta, ngài không có ý này. Đây là vấn đề chúng ta không thể không biết. Đây đủ những điều kiện này, tự nhiên được vãng sanh Cực Lạc.

Bên dưới, “Quán Kinh lại nói rằng: hạ phẩm hạ sanh, hoặc có chúng sanh, tạo bất thiện nghiệp, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các điều bất thiện. Khi lâm mạng chung, gặp thiện tri thức, nói pháp vi diệu, dạy họ niệm Phật”, quán tướng niệm Phật. “Nếu không thể niệm, phải xưng Phật hiệu”, đây là trì danh niệm Phật. “Chí tâm như thế, niệm không gián đoạn, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng danh hiệu Phật, trong từng mỗi niệm, đoạn trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp, sau khi mạng chung, tức được vãng sanh”. Chương hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh đã nói như thế.

“Hoặc có chúng sanh”, có thể có chúng sanh như thế. “Tạo nghiệp bất thiện, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các bất thiện”, đây đủ vô số bất thiện. Bây giờ không phải là hoặc có, hiện nay có thể là có hết. Điều này khai thị đối với chúng ta quá quan trọng, tạo niềm tin kiên định cho chúng ta, ngũ nghịch thập ác đều có thể vãng sanh. Nhưng ít nhất họ phải đầy đủ ba điều kiện, điều này rất quan trọng. Khi lâm mạng chung “gặp thiện tri thức”, đây là gặp người niệm Phật đến trợ niệm, điều này không phải ai cũng gặp được. “Vì họ nói pháp vi diệu”, pháp vi diệu này là gì? Là khuyên niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, đây chính là diệu pháp, đây là điều kiện đầu tiên. Điều kiện thứ hai là đầu óc phải rõ ràng, có thể nghe rõ ràng, nghe rồi tin hiểu, nghe xong thật sự phát nguyện, thật sự muốn đi. Có một nơi tốt đẹp như thế, tôi muốn đến đó, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là cùng niệm Phật với mọi người, không thể quán tướng, vì quán tướng tâm phải vi tế. Không quán tướng được cũng không sao, miệng niệm danh hiệu. Quý vị “đầy đủ thập niệm”, niệm A Di Đà Phật là được. “Trong mỗi niệm có thể trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp”, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời Càn Long nhà Thanh, ngài là bậc cao tăng của thời đại đó, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, trước tác rất nhiều. Trong đời ngài trước tác hơn 40 đầu sách, trong Vạn Tự Đại Tạng Kinh của Nhật Bản, thu thập hơn 20 loại. Ngài có chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ, gọi là Quán Kinh Trục Chi. Trước đây chúng tôi học tập Kinh Quán Vô Lượng Thọ, có đọc chú giải của ngài. Trong này có một câu rất quan trọng: “Tạo ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các bất thiện”, tội cực nặng. Pháp mà Đức Phật dạy trong suốt 49 năm, và tất cả kinh điển ngài nói cũng không cứu được. Chư vị tổ sư biên tập nghi thức sám hối, cũng không cứu được, quý vị xem tội này nặng biết bao! Đại sư Quán Đảnh nói, sau cùng còn có một phương pháp cứu ta, phương pháp gì? Nhất tâm chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, có thể cứu chúng ta. Quý vị biết rằng câu danh hiệu này, lớn hơn công đức tụng kinh, lớn hơn công đức bái sám. Nghi thức sám hối như thế nào cũng không sánh bằng câu Phật hiệu này, rất nhiều người không biết điều này. Nếu như biết, chẳng hạn như siêu độ vong linh, hoặc là siêu độ tổ tiên, làm những pháp hội như bái sám, không bằng niệm Phật! Chư vị đồng tu tập hợp lại, niệm Phật một ngày công đức rất lớn, rất nhiều người không biết điều này. Trong nghi thức sám hối, Phật hiệu càng nhiều càng tốt. Quý vị xem trong Tam Thời Hệ Niệm của thiền sư Trung Phong, thời gian niệm Phật chiếm rất dài, rất có đạo lý! Khai thị của thiền sư Trung Phong quá hay, quả thật là âm dương

đều được lợi ích. Nghe khai thị của ngài sẽ giác ngộ, đây đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hoàn toàn tương ứng với kinh giáo Tịnh độ.

Trong mỗi niệm tiêu trừ tội sanh tử 80 ức kiếp, tội nghiệp chúng ta sâu nặng như thế. Do đây có thể biết, vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tạo quá nhiều nghiệp bất thiện! Phải niệm Phật thật nhiều là để tiêu nghiệp chướng, mà còn rất thù thắng, hơn hẳn tất cả các kinh sám. Sau khi mạng chung, tức được vãng sanh. “Nhu ý nghĩa trong kinh nói ở trên có thể chứng minh, gọi là mười niệm tức là trực tiếp trì danh niệm Phật”. Đây là chúng ta thấy trong kinh nói về thập niệm, đích thực chính là chỉ chấp trì danh hiệu, nhất tâm chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Bên dưới nói: “Các nhà chú thích kinh điển ngày xưa”, chư vị cổ đức ngày xưa chú giải kinh sách. “Đối với nguyện văn này, cũng có giải thích khác nhau”, chính là nguyện thứ 18 ngày, trong nguyện này có giải thích khác nhau. “Có người nói, nguyện này là nguyện nhiếp thượng phẩm, có người nói không phải hạ phẩm”. Có người đưa ra cách nói này, thập niệm là nói thượng phẩm, có người nói hạ phẩm. Không phải nghĩa là phủ định, tức không phải phẩm hạ, mà là phẩm thượng.

“Lại có người nói, đây là ba phẩm thượng. Mười niệm trong nguyện này là nương mười pháp khởi mười niệm, không phải xưng danh mười niệm”. Đây là ở trước hỏi, trong kinh chỉ nói mười niệm, không có chỉ xưng danh. Ở trước trích dẫn trong kinh luận nói với chúng ta là xưng danh, có thể nói như thế, không phải không có đạo lý. Ở đây lại có người nói không phải chỉ xưng danh. Mười niệm vãng sanh là đối với hàng thượng thượng căn mà nói, không phải đối với những người bình thường.

“Nói nương vào mười pháp khởi mười niệm, là chỉ Bồ Tát Di Lặc hỏi về mười niệm”. Quả thật không giống nhau, mười niệm này không phải mười câu Phật hiệu, là mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc hỏi trong Di Lặc Phát Vấn Kinh. “Đầy đủ niệm như thế, tức được vãng sanh cõi nước An dưỡng, phạm có mười niệm, những gì là mười”. Đây là tiếp phẩm thượng, chúng ta xem khai thị của Bồ Tát Di Lặc.

“Thứ nhất, thường sanh từ tâm đối với tất cả chúng sanh”. Nói thực chúng ta cần phải học, những gì hay đều học, không tốt đều xa lìa, hay nhất định phải học. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta là thường tùy Phật học, những vị Bồ Tát này đều là cổ Phật thừa nguyện tái sanh thị hiện. Lần này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật thị hiện thành Phật ở địa cầu chúng ta, trong Kinh Phạm Võng ngài nói rằng, đây là lần thứ 8 ngàn, quý vị mới biết ngài rất thường đến. Thế Tôn như thế, Di Lặc sao lại không như thế? Quan Âm và Thế Chí ai không phải cổ Phật tái lai? Đây đều không phải giả, kinh điển đều có chứng minh.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Đầy đủ niệm như thế, tức được vãng sanh về cõi nước An dưỡng”, ngài nói mười loại. Loại thứ nhất: “Đối với tất cả chúng sanh”, tất cả chúng sanh phạm vi bao gồm rất rộng. Trước tiên phải hiểu về hai chữ chúng sanh, chúng sanh là gì? Hiện tượng do nhân duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Chúng ta nói hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, phạm vi này lớn bao nhiêu? Loại thứ nhất, hiện tượng tự nhiên là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Loại thứ hai là hiện tượng tinh thần, cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hiện tượng tinh thần bao gồm ngày nay chúng ta nói về chúng sanh khác tầng không gian, mắt thịt chúng ta không thấy được sự tồn tại của họ. Bây giờ chúng ta nhìn không thấy hình thể của họ, không nhìn thấy nhục thể, nhưng tinh thần họ tồn tại. Loại thứ ba là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất bao gồm sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, đều có linh tánh. Nó đều là chúng sanh, do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Bây giờ chúng ta biết, tất cả mọi hiện tượng vật chất toàn là pháp ngũ uẩn, nghĩa là đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức.

Trong chánh báo, là một tế bào của chúng ta. Trong y báo là sơn hà đại địa, một hạt cát, đều là chúng sanh do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Quý vị nói phạm vi này lớn bao nhiêu.

Chúng ta đối diện ba hiện tượng này, phải sanh tâm từ bi. Từ tâm là lòng yêu thương, bi tâm là lòng lân mẫn. Bây giờ chúng ta mọi người đều như nhau, mê mà không giác. Cùng sống trong luân hồi lục đạo, thấy họ khổ liền nghĩ đến mình cũng từng khổ như họ vậy. Họ là súc sanh, trong quá khứ ta cũng từng sống trong đường súc sanh. Họ là ngạ quỷ, ta cũng từng làm ngạ quỷ. Họ đọa địa ngục, sao ta có thể chưa từng đọa địa ngục? Thấy họ khổ, sanh lâm lâm mẫn, giúp họ giác ngộ, giúp họ ra khỏi đó. Phương pháp giúp họ không rời khỏi giáo huấn trong kinh điển. Khi tụng kinh phải biết đem công đức tụng kinh hồi hướng cho sơn hà đại địa, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, niệm niệm không quên, đây là niệm thứ nhất.

“Đối với tất cả chúng sanh, không hủy hành nghiệp của họ, nếu hủy hành nghiệp của họ, mãi mãi không vãng sanh”. Vì sao vậy? Đây là ở sau nguyên thứ nhất. Hành nghiệp của chúng sanh đều là nhân duyên quả báo, nếu phá hoại hành nghiệp của họ, ta phải chịu trách nhiệm nhân quả, tất cả đều có báo ứng. Vậy phải làm sao? Tuyệt đối không được can thiệp, chỉ được khuyên răn, không được can thiệp.

Quý vị thử nghĩ xem, khi Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, đối diện với tất cả chúng sanh, ngài có thái độ như thế nào? Hoàn toàn tùy duyên, “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Đức Phật thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập. Đức Phật tiếp xúc với đại chúng không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn. Nói cách khác, ngài không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm, không có động niệm, quá tuyệt! Đức Phật thuyết pháp cho đại chúng, chúng sanh này giác ngộ, giác ngộ nên nghiệp bất thiện của họ tiêu trừ, thiện nghiệp tăng trưởng. Đây không phải hàng thượng thượng phẩm, hàng căn tánh thượng thượng phẩm thiện ác nghiệp đều tiêu trừ hết, như vậy là không sao. Căn tánh kém chấp trước có thiện, ác là sai lầm, ác phải chịu quả báo bất thiện, họ có thể đoạn ác tu thiện. Người trình độ cao đều lìa thiện ác nhị biên, cảnh giới họ càng nâng cao, có thể vượt thoát lục đạo. Không vượt thoát lục đạo được mới đoạn ác tu thiện, viển ly ba đường ác. Nếu tạo ác nghiệp, tiêu chuẩn của Phật pháp rất đơn giản, đó là thập thiện, ta dùng mười điều này để kiểm điểm mình. Không sát sanh, ta có chằng, không nhất định là giết người, ta có nói lời làm tổn thương người khác chằng? Tuy không hại đến mạng sống của họ, nhưng gây cho họ rất nhiều đau khổ, tạo cho họ rất nhiều khó khăn, đây đồng nghĩa với giới sát, có hành vi này chằng? Có hành vi này mình phải tự gánh trách nhiệm. Ta có trộm cắp chằng? Trong trộm cắp bao gồm khởi tâm động niệm, thông thường chúng ta gọi là chiếm lợi ích của người khác, đó chính là tâm trộm cắp. Cho nên đối với thập thiện, cần phải suy nghĩ tường tận mỗi một điều, ta đối với tài sắc danh thực thùy của thế gian có tâm tham chằng? Có hành vi tham chằng? Có tâm tham là sai, là có tội. Nếu có thêm hành vi tham, tội càng nặng. Có oán hận chằng? Có ngạo mạn chằng? Ta phải suy xét từng điều một. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất tường tận, chúng ta dùng nó để kiểm điểm sẽ biết, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đối với tất cả chúng sanh có hủy hành nghiệp của họ chằng? “Nếu hủy hành nghiệp của họ, mãi mãi không được vãng sanh”. Thứ nhất là hiện hành của ta bất thiện, trong giáo lý Tịnh tông nói về đời nghiệp, đời nghiệp cũ không đời theo nghiệp mới. Mỗi ngày ta biết sai mà cứ phạm, nghiệp này không mang theo được, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hàng đệ tử Phật thật sự thực hành ba nền tảng này, mới gọi là đệ tử chơn chánh của Phật. Thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, là đệ tử chơn chánh của Phật. Câu đầu tiên khi mở kinh ra là: “Thiện nam tử thiện nữ nơn”, ta có một phần trong đó. Trong kinh đức Phật gọi chúng ta như thế. Nếu không thực hành được ba loại này, đọc thuộc mà không thực hành cũng như không. Trong kinh gọi thiện nam tử thiện nữ nơn, không gọi đến chúng ta, chúng ta không đủ tư cách! Đây là tiêu chuẩn thấp nhất trong nhà Phật, không thể không biết. Mười điều này không phải người bình thường, điều kiện này rất cao, đúng là Bồ Tát, người bình thường không làm được.

“Thứ hai là đối với tất cả chúng sanh, thâm khởi từ tâm, trừ ý tàn hại”. Đây là sanh khởi tâm lân mẫn đối với tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng. Họ tạo ra rất nhiều tội nghiệp, làm việc sai trái, cũng không để trong lòng. Vì sao vậy? Vì họ có nhân quả của họ, nghiệp người nào tạo thì người đó tự gánh chịu, họ phải thọ báo. Chúng ta trách cứ họ, theo lương tâm thì không thể, hà tất phải như thế! Trong pháp thế gian, người học luân lý đạo đức sẽ biết, chịu điều gì? Chịu sự trách cứ của lương tâm, đó là hiện báo của họ, đời sau có báo chăng? Đương nhiên có. Nợ mạng phải trả bằng mạng, nợ tiền phải trả tiền. Thật sự thấu triệt thông đạt sự thật và chân tướng của nhân quả báo ứng, không giám ức hiếp người khác, không dám chiếm lợi ích của người khác, vì sao vậy? Không chiếm được lợi ích, nếu chiếm được Phật cũng chiếm, không chiếm được. Bây giờ chiếm được thì đời sau phải trả, đời này ta thiệt thòi, thiệt thòi thì đời sau người ta phải trả cho mình, vì thế không có thiệt thòi gì cả. Ta có chịu thiệt đâu? Sẽ trả lại cho quý vị, còn trả thêm cả lợi nhuận. Bởi thế không được có tâm hại người, đến tâm hại người cũng không được có, sao có thể có hành vi! Cho nên con người không thể không tiếp thu giáo dục, vì sao vậy? Vì không tiếp thu giáo dục, họ không biết được những chân tướng sự thật này, nên họ dám tạo. Đến khi báo ứng hiện tiền, hối hận cũng không kịp, không còn cách nào khác. Nhất định phải chịu hết ác báo, mới có thể rời xa ác đạo, lại được thân người. Được thân người nhưng vẫn còn tập khí của ác đạo, lúc đó nếu không gặp được giáo huấn của thánh hiền, rất dễ bị hoàn cảnh bất thiện bên ngoài ô nhiễm. Ô nhiễm họ lại tạo tội, lại tạo nghiệp sát đạo dâm vọng. Tạo những nghiệp này, lại đọa địa ngục, thật đáng thương! Nhìn thấy hiện tượng này, ý niệm tàn hại đó, ý niệm muốn trừng phạt, trách cứ họ từ nhiên không còn, tâm lân mẫn liền sanh khởi. Vì sao vậy? Vì trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Đời người giống như giấc mộng vậy, nhưng quý vị tạo tác thiện hay bất thiện đều có quả báo, quả báo đó cũng là giấc mộng, trong lục đạo toàn là giấc mộng, không có gì là thật. Chỉ có Bồ Tát biết, lục đạo phàm phu đều không biết. Không những con người không biết, mà trời dục giới cũng không biết, trời dục giới, trời vô sắc giới cũng không biết. Người tiếp thu giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, tiếp thu giáo huấn của Thế Tôn, chính là giáo huấn kinh điển của Phật. Quan trọng nhất là y giáo phụng hành, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích. Nếu không thể y giáo phụng hành, chỉ trông chút thiện căn của Phật vào A lại da thức mà thôi. Chỉ trông thiện căn, không đạt được lợi ích thật sự.

Chúng ta thường nói, tiếp thu giáo dục luân lý đạo đức, con người rất ngại làm việc xấu. Biết rằng khởi một niệm ác, làm một việc xấu cũng rất khó xử, cảm thấy xấu hổ, cho nên ngại làm việc xấu ác. Hiểu về nhân quả báo ứng, không dám làm ác. Thật sự hiểu thấu về thập thiện nghiệp đạo, buông bỏ ý niệm ác không để sanh khởi. Không những buông bỏ ác niệm, mà thiện niệm cũng buông bỏ, buông bỏ tất cả thiện ác niệm, nếu thấu triệt thập thiện nghiệp đạo. Vì sao vậy? Vì buông bỏ nhị biên là cái thiện chân

thật, có thể vượt thoát lục đạo. Nếu đừng ác tu thiện, không thể rời khỏi ba đường lành, vì sao vậy? Vì tu thiện nghiệp, ba đường lành là quả báo của chúng ta, ta không ra khỏi được. Nếu không tu thiện chỉ chuyên tạo ác, thì ba đường ác là nơi thọ báo của chúng ta, không thể ra khỏi luân hồi, ra khỏi luân hồi phải buông bỏ thiện ác nhị biên. Đoạn ác không chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Tu thiện đoạn ác đều phải thực hiện, nhưng đừng chấp tướng, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm thanh tịnh liền vượt thoát luân hồi lục đạo. Ác là ô nhiễm, thiện cũng là ô nhiễm, thiện ác đều là ô nhiễm, không thanh tịnh, gọi là uế độ. Trong Tịnh độ không có thiện ác, nghĩa là trong tứ thánh pháp giới không có thiện ác, cần phải hiểu điều này. Không chấp tướng, làm việc tốt gì cũng không chấp tướng, mới là việc tốt thật sự. Hiện nay trong nhà Phật, làm việc tốt còn để lại tên. Tôi thấy rất nhiều chùa, xây chùa đều khắc tên người cúng lên bảng, người nào cúng bao nhiêu, đó là gì? Là chấp tướng, đúng là đã làm việc tốt, nhưng họ chấp tướng. Chấp tướng, quả báo của họ trong ba đường lành, không ra khỏi luân hồi lục đạo, vãng sanh cũng có chướng ngại.

Tịnh tông là pháp môn của đại thừa, pháp môn đại thừa vẫn làm những việc tốt này, nhưng niệm niệm vẫn biết ta làm được bao nhiêu việc tốt, điều này là chướng ngại cho việc vãng sanh của chúng ta, vì sao vậy? Thiện đó phải báo, thế giới Cực Lạc không có báo này, phải thọ báo trong ba đường lành. Cho nên mười niệm này của Bồ Tát Di Lặc, chúng ta học xong rất có lợi ích.

“Thứ ba, phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, đối với tất cả pháp, không sanh phi báng”. Chánh pháp cứu trú, sự hưng thịnh của Phật pháp chắc chắn phải dựa vào hộ pháp. Trong Phật pháp có hai hạng người, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Tôi thường nói, công đức hộ pháp hơn công đức hoằng pháp, vì sao vậy? Vì không có hộ pháp thì không có đạo tràng hoằng pháp, bây giờ gọi là không có địa bàn hoằng pháp, nhất định phải có hộ trì.

Những đạo tràng này, xây dựng đạo tràng, mời pháp sư. Pháp sư, chư vị phải biết rằng, không nhất định là người xuất gia, tại gia cũng gọi là pháp sư. Chỉ cần họ giảng kinh thuyết pháp đều là pháp sư, cũng không phân biệt nam nữ già trẻ, họ có thể giảng kinh dạy học đều gọi là pháp sư. Nhưng giảng kinh dạy học cần phải có sư thừa, quý vị học với ai? Thầy của quý vị là ai? Nếu nói tôi không có thầy, không có thầy là không được, không thể mời quý vị. Không có thầy là ngoại đạo, như vậy không thể mời.

Nếu nương cổ nhân làm thầy thì sao? Được, có thể chấp nhận. Ví dụ tôi học Phật, tôi học theo người xưa, tôi chuyên học theo đại sư Liên Trì, toàn tập của đại sư Liên Trì còn. Tôi chỉ xem bộ này, chỉ nghe theo giáo huấn của ngài, y giáo phụng hành, quý vị chính là đệ tử của đại sư Liên Trì. Nếu xem Văn Sao của đại sư Ấn Quang, học tập theo Văn Sao, quý vị chính là đệ tử của đại sư Ấn Quang. Đây là có sư thừa, có chánh pháp, không có sư thừa không được. Không nhất định là hiện tại, trong pháp sư hiện tại quý vị học với ai? Đều phải chú trọng sư thừa.

Hiện nay người hoằng pháp ngày càng ít, nguyên nhân gì? Vì không có người hộ pháp, không dễ! Trong thời đại này không giống ngày xưa, ngày xưa hoằng pháp, đại chúng xã hội tôn kính và chăm sóc quý vị rất chu đáo. Bây giờ người ta coi thường người hoằng dương Phật pháp, không ai hộ trì, sinh hoạt của ta đều rất khó khăn. Đây là thật, không phải giả, cho nên bây giờ không có người hoằng pháp.

Tôi tự thân trải nghiệm, rất nhiều đồng tu đều biết. Thầy dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phát tâm đi theo con đường này, quả thật đi rất khó khăn. Đi đến mức độ nào? Trong chùa không thu nhận mình. Đến chùa người ta đi lạy Phật, ăn bữa cơm thì được, muốn ở một ngày trong chùa thì không được, người ta không đồng ý.

Chùa này có pháp hội, có kinh sám Phật sự, đến tham dự, hoan nghênh quý vị. Nếu nói đến đó giảng kinh, không ai mời quý vị, không có ai đồng ý. Cho nên hoạt động trong đời tôi, ai mời tôi? Đạo tràng cư sĩ mời tôi giảng kinh, ở nước ngoài, các cư sĩ thành lập rất nhiều Tịnh tông học hội, đều là Tịnh tông học hội đến mời tôi.

Ở HongKong vốn là muốn thành lập học hội Tịnh tông, chiêu bài này người khác lấy đi. HongKong có một Tịnh tông học hội, cho nên ở đây đành phải thay đổi, đổi thành Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong. HongKong có một Tịnh tông học hội, Tịnh tông học hội đó cũng là tôi khuyên mọi người, chắc thành lập cũng được 20 năm, tôi khuyên họ thành lập, không đơn giản chút nào. Chúng ta nhìn thấy điều này cảm xúc thật sâu sắc, không có ai hộ trì sẽ không có pháp sư xuất hiện. Bất luận tại gia hay xuất gia, đều cần có người hộ trì, người hộ trì là Bồ Tát. Không phải Bồ Tát họ không hiểu, công đức hộ trì rất lớn, Phật pháp có thể thường trụ thế gian hay không đều nhờ sự hộ trì.

Trong đời này của tôi, trước đây quản trưởng Hàn hộ trì, chăm sóc tôi. Tôi học giảng kinh, bà tìm nơi cho tôi đến giảng, tìm giảng đường. Giảng đường có khi dùng bà nhiều bạn bè, nhiều bạn bè kinh doanh, mượn phòng làm việc của bạn, vì buổi tối không đi làm, buổi tối cho tôi mượn để giảng kinh. Khi không mượn được thì thuê, thuê nhà của người khác, phòng khách lớn có thể có thể làm nơi dạy học. Cho nên chúng tôi thường xuyên thay đổi nơi giảng pháp, một nơi có thể giảng hai ba tháng, rồi lại phải thay địa điểm. Rất gian nan, nhưng giảng kinh không hề gián đoạn.

Chư vị giảng kinh, cần phải chú ý đến vấn đề hộ pháp này, thường liên lạc với họ, duy trì tin tức. Chúng ta đi đến đâu đều nên nói cho họ biết, họ sẽ đến nghe giảng. Nhân số nghe kinh không nhiều, mười mấy người, hai mươi mấy người, ba mươi, bốn mươi người là không ít, như vậy là rất nhiều. Quản trưởng Hàn chăm sóc tôi 30 năm, quả thật không đơn giản, cho đến khi bà vãng sanh. Không có 30 năm rèn luyện này, làm sao có thể vượt qua được? Rèn luyện 30 năm trên bục giảng, dạy và học đi đôi, mới có thể học thành tựu.

Ngày nay người trẻ tuổi có phát tâm chăng? Có, tôi tin rất nhiều, nhưng không có người hộ trì. Đến đâu để tìm người có thể hộ trì cho quý vị ba năm? Quá khó được! Quả thật có thể gặp không thể cầu. Thành danh mới có người đến tìm quý vị, chưa thành danh ai đến tìm quý vị? Muốn thành danh, tôi rèn luyện suốt 30 năm. Vì sao ngày nay người hoằng pháp lại ít như thế? Có nguyên nhân, tôi biết nguyên nhân này, cho nên tôi phát tâm giúp người phát tâm hoằng pháp. Tôi quan tâm họ, làm hộ pháp cho họ, vẫn không đơn giản, vì sao vậy? Vì họ không nghe lời, rất nhiều ý kiến. Chúng tôi kiến nghị với họ, họ không chấp nhận, thích quảng học đa văn, thích tự do phát huy, cho nên học suốt mười mấy năm vẫn không thông được. Đúng như cổ nhân nói: “không theo quy củ, không thể thành tựu”. Nếu muốn học nhất định phải tuân thủ theo quy củ của Phật Bồ Tát và chư vị tổ sư, như vậy mới có thể thành tựu. Những quy củ này tôi học được từ thầy Lý, tôi theo thầy 10 năm. Cần phải hiểu quy củ này.

Giống như đi dạy ở trường, nhất định phải học qua sư phạm, giáo dục tâm lý học, như vậy khi dạy học mới có thể khế lý khế cơ. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng phải học, không học không thể quán cơ. Không thâm nhập kinh tạng, giảng kinh sẽ không khế lý, ta giảng kinh sai mà bản thân không hề hay biết. Nhà Phật có một quy củ rất nghiêm khắc, không tuân thủ vĩnh viễn không thể thành công, nếu tuân thủ thành tựu rất nhanh. Thông thường mà nói, người căn tánh sắc bén khoảng năm năm có thể thành tựu. Người thuộc căn tánh bậc trung, mười năm chắc chắn có thành tựu, không khó!

Ở đây chúng ta thấy, trong kinh văn nói về đại từ đại bi. Chư vị thánh hiền, các bậc tổ sư đại đức, mỗi người đều đầy đủ đại từ đại bi. Người bây giờ tập khí phiền não nặng, không chịu tiếp thu, cho nên trách nhiệm nhân quả tự mình gánh lấy, không thể không biết điều này.

Hộ pháp quả thật không tiếc thân mạng, đối với tất cả pháp, tự mình phải tuân thủ, không sanh tâm hủy báng. Bên ngoài có hủy báng quý vị chăng? Có. Ta cần phải nhẫn nhịn. Trong này còn có chướng ngại của sự đố kỵ, đều không thể tránh khỏi. Đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế cũng như vậy, trong tăng đoàn có lục quần tỳ kheo, những đệ tử không biết nghe lời, những đệ tử phá hoại đạo tràng. Đức Phật đã làm gương cho chúng ta thấy, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, vô số đố kỵ chướng ngại. Đối với Phật pháp phê bình có ác ý, thậm chí làm tổn thương đến Đức Phật Thích Ca, nhưng ngài đều nhẫn nhục. Thực tế mà nói, đây đều là giáo dục, đều là phương pháp dạy học. Đức Phật đang diễn kịch, diễn cho chúng ta xem, dạy chúng ta trong mọi lúc mọi nơi, khi gặp những trường hợp này, bản thân phải biết nên ứng phó như thế nào, hóa giải như thế nào. Trong việc hoằng pháp lợi sanh, phải giảm sự tổn thương đến mức độ thấp nhất, đây là Đức Phật dạy chúng ta. Cho nên đối với tất cả, bất luận là có ý hay vô ý hủy báng Tam Bảo, chướng ngại sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, đều đừng để trong tâm. Để gì trong tâm? Để Phật A Di Đà là đủ, không có oán hận. Nhất định phải nghĩ đến điều trong kinh điển đại thừa nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Họ cũng là Phật, hiện tại nhất thời hồ đồ, làm sai việc, họ sẽ giác ngộ. Nhưng sự hồ đồ này, tạo tác này đương nhiên có nhân quả. Nhân quả của ai tự người đó lãnh lấy. Chư Phật Bồ Tát thấy vậy rất đau lòng, làm sai phải chịu sự trừng phạt của nhân quả. Phật Bồ Tát không hề có ý trừng phạt nào, đây mới gọi là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Cho nên nguyện này rất quan trọng, niệm này rất quan trọng.

“Thứ tư, trong sự nhẫn nhục sanh tâm quyết định”. Nhẫn nhục là nòng cốt trong Lục ba la mật. Đức Phật dạy chúng ta, Bồ thí và trì giới có thể tu công đức, nhẫn nhục và tinh tấn có thể tích công đức, gọi là tích lũy công đức. Công đức tích lũy như thế nào? Nhờ nhẫn nhục. Không nhẫn được thì sao? Không nhẫn được, tuy tu công đức, nhưng không giữ được công đức. Tôi tin rất nhiều đồng học đều đã nghe, trong nhà Phật có câu nói rằng: “hỏa thiêu công đức lâm”, không phải ta tu được rất nhiều công đức ư? Vừa nổi giận, tất cả công đức bị đốt cháy. Chư vị phải biết, công đức mà ta tu tập tích lũy được không ai có thể phá hoại, vì sao công đức không còn? Vì tự mình đốt cháy nó. Người khác muốn phá hoại công đức của mình, họ tìm cách khiến ta sân si, vì khi ta nổi sân si là lúc ta đốt cháy toàn bộ công đức của mình. Ngoài ra họ không còn cách nào để hủy công đức của ta cả, chỉ có cách này. Vì thế nếu ta thấu hiểu được chân tướng sự thật, khi họ chọc giận mình phải nghĩ rằng họ muốn đốt cháy công đức của ta. Ta không bị lừa, không nên nổi giận, như vậy mới giữ được công đức. Nếu người ta vừa nói đến, lập tức nổi sân si, thì cho đến chết công đức cũng không còn. Trước khi chết còn nổi giận, như vậy không phải công đức hoàn toàn mất hết ư? Quý vị nên biết rằng, phước đức có thể mang theo, công đức thì rất khó. Chỉ có nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, bát nhã mới có thể tích trữ công đức. Bồ thí và trì giới là tu, khi tu nếu thật sự có thể đạt được, tự mình không được thiêu đốt nó. Công đức giúp ta vãng sanh, giúp ta nâng cao phẩm vị, cho nên nhất định phải giữ, bất kỳ lúc nào nơi nào đều không được giận dữ. Đây là gì? Là tâm sân nhuế, tâm đố kỵ, tâm ngạo mạn đang chi phối. Phiền não này vốn rất nặng, ngoại duyên vừa dụ dỗ nó liền khởi hiện hành. Không thể không biết điều này.

Bồ Tát nói: “trong nhân nhục sanh tâm quyết định”. Người niệm Phật chắc chắn vãng sanh Tịnh độ, vãng sanh Tịnh độ tâm phải thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Đây là điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, mười niệm có thể vãng sanh. Nguyên nhân gì? Mười niệm thanh tịnh. Trong này không có hoài nghi, không có tạp niệm, tâm thanh tịnh hiện tiền, như vậy mới có thể vãng sanh cõi Phật thanh tịnh. Khi tâm chung còn nổi giận, khi tâm chung còn không vui, không vãng sanh được. Mười niệm, 100 niệm cũng không thể vãng sanh. Không thể không biết điều này.

“Thứ năm, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm lợi dưỡng”. Thân thể, thân và tâm viễn ly danh lợi. Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Suốt đời tay không cầm kim ngân tài vật, ngài làm được như thế. Tất cả đều tùy duyên, không hề có chút tham tâm nào, người ta cúng dường gì thì ăn đó. Trong lúc giảng kinh, chúng tôi cũng từng nói với quý vị, người ta cúng dường thức ăn không sạch, hư thiu, có thể ăn chẳng? Ăn sẽ sanh bệnh. Được, Phật Bồ Tát đều có thể ăn. Trong 32 tướng có nói đến, thức ăn này đưa vào trong miệng của Phật, hoàn thành biến thành thức ăn thượng vị. Cảnh tùy tâm chuyển, tâm Phật quá tốt, cho nên thứ không tốt đến tay ngài đều biến thành tốt đẹp. Cảnh tùy tâm chuyển, chúng ta phải biết như thế. Vì trong kinh điển chúng ta thấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi khát thực, có người cúng dường ngài, là ai? Kẻ ăn xin, người ăn xin này còn bị bệnh. Người ta ở bên ngoài xin được chút ít thức ăn, vừa hôi thiu, mùi lại rất khó ngửi. Họ thấy Phật, muốn trông một chút phước đức, tu chút cúng dường, nhưng họ không có gì cả, chỉ có chút thức ăn hư này. Đức Phật hoan hỷ tiếp nhận tâm lòng ông ta, ngài không chê bai, ngài là người phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian. Cho nên khi thức ăn này vừa vào đến miệng của Phật, đều biến thành thượng vị, gọi là đề hồ thượng vị. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, cần học tập theo Đức Phật. Thật vậy, chỉ cần ta có tâm chân thành, dù mùi vị không ngon, khi ăn vào đều cảm thấy rất ngon, không cảm thấy dở. Mặc dù là thứ có độc, sau khi ăn vào đều biến thành dinh dưỡng tốt nhất, nó thay đổi. Cùng một đạo lý, người tâm hành và thân tâm bất thiện, ăn sơn hào hải vị cũng sanh bệnh, vì sao vậy? Vì thứ ngon nhất, nhưng tâm niệm họ bất chánh đã biến nó thành hư hoại.

Quý vị xem bệnh nhân trong bệnh viện lớn, rất nhiều đều là người giàu có, không phải nhà giàu không thể vào đó. Cổ nhân nói câu rất hay: “bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng”. Đây là nói với chúng ta, ngôn ngữ và ăn uống đều phải rất cẩn thận, như vậy thân tâm mới được mạnh khỏe. Nhưng thân tâm thật sự mạnh khỏe là phải buông bỏ lợi dưỡng, đừng để danh văn lợi dưỡng chi phối, dù chỉ một chút. Việc tốt cần nên làm, làm thật chăm chỉ, làm hết sức, xa lìa danh văn lợi dưỡng, như vậy là đúng. Cổ nhân cũng có hai câu nói, đáng cho chúng ta kiểm điểm lại mình, họ nói: “làm thiện đừng gần danh”. Dù làm việc tốt như thế nào, đừng để người ta biết đến. “Làm ác đừng gần hình phạt”, nếu làm việc xấu, việc xấu này không đến nỗi bị xử phạt. Việc xấu này không lớn, không phải việc xấu quá lớn. Nói rất có đạo lý!

“Thứ sáu, phát tâm nhất thiết chủng trí, ngày ngày thường niệm, không hề quên mất”. Tâm này không đơn giản, nhất thiết chủng trí là thành Phật. Trong Phật pháp ý nghĩa của chữ Phật này, ba loại trí, ba loại giác, bao hàm nhiều ý nghĩa như thế. Ở Trung quốc không tìm được chữ tương ứng để phiên dịch, cho nên khi dịch kinh họ đã tạo ra một chữ. Trong văn tự Trung quốc, quý vị xem trong văn tự ngày xưa, không có chữ nhân bên chữ phát, có chữ này. Ý của chữ này nghĩa là phủ định. Phật pháp truyền đến Trung quốc, khi phiên dịch đã thêm vào chữ nhân, đây là khi phiên dịch Phật pháp tạo ra chữ mới. Vì âm tương đồng, Phật thêm vào chữ nhân. Cho nên khi phiên dịch

kinh, tạo thêm không ít chữ mới. Đức Phật nói với chúng ta, trong định nghĩa của chữ Phật, trí có ba loại, là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí, ba loại này. Nhất thiết trí là A la hán chứng được, đạo chủng trí là Bồ Tát chứng được, nhất thiết chủng trí là Phật chứng được, đây là phát tâm thành Phật. Ba loại giác là tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn, đây là ba loại giác. Giác là giác mãn, đã viên mãn. Tự giác là A la hán, tự giác giác tha là Bồ Tát, viên mãn là Phật. Trong chữ Phật này đầy đủ tam giác và tam trí, phát tâm thành Phật.

Bộ kinh này chính là phát tâm thành Phật, còn dạy chúng ta thực hiện việc thành Phật, tâm và hành tương ứng. Thế nào là tâm nhất thiết chủng trí? Niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh tây phương Cực Lạc, nghĩa là tâm nhất thiết chủng trí, cũng chính là tâm đại bồ đề. Ngày ngày thường niệm, niệm Phật A Di Đà, nghĩ đến Phật A Di Đà. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Chúng ta cũng không cần yêu cầu, ngày ngày nghĩ đến Phật sao ngài không đến, tôi niệm rất lâu rồi mà? Đó gọi là tạp niệm, gọi là vọng niệm, trong niệm Phật xen lẫn vọng niệm, nên Phật không hiện tiền. Không có vọng niệm nào, ngẫu nhiên thật sự gặp được Phật. Gặp Phật cũng đừng hoan hỷ, cũng đừng tuyên truyền khắp nơi. Quý vị xem công phu của tôi không tệ, tôi thấy được Phật, người khác không thấy được, hình như tôi cao hơn họ một bậc. Như vậy là sai! Đó không phải thấy Phật, mà là thấy ma, họ đã phá hoại chánh niệm của quý vị. Khi Phật hiện tiền, căn bản ta không khởi ý niệm, đây gọi là chánh niệm. Đây là thật, không phải giả, quý vị cũng không cảm thấy kỳ lạ.

Trong Truyện Ký, chúng ta thấy đại sư Huệ Viễn, ngài là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông. Vào thời Đông Tấn, ngài thành lập niệm Phật đường đầu tiên tại Lô Sơn Giang Tây, niệm Phật đường đầu tiên là niệm Phật đường Đông Lâm. Mời 123 người cùng chí hướng, ở đó chuyên tu pháp môn niệm Phật. Lúc đó chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu. Họ thật sự đạt được không tạp niệm. Khi đại sư Huệ Viễn vãng sanh nói với mọi người, vãng sanh mới nói, trước khi vãng sanh không nói. Khi ngài niệm Phật trong định nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, trước đây ngài thấy ba lần như thế, đều không nói. Ngài nói với mọi người, hôm nay tôi lại nhìn thấy, tôi muốn vãng sanh, lúc này mới tuyên bố với mọi người. Đây là chư vị cao tăng tổ sư thị hiện cho chúng ta thấy, trong tâm thật sự có định, đây là cảm ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy chúng ta, khi những đoan tướng này hiện tiền, nhìn thấy nhưng ta hoàn toàn không lý đến, là cảnh giới tốt. Nếu ta lý đến sẽ chấp tướng, đó gọi là cảnh giới của ma. Cho nên là Phật hay ma không phải ở bên ngoài, mà ở trong tâm ta. Nếu tâm bất động là Phật, còn tâm động chính là ma. Ta thấy Phật A Di Đà, thấy thế giới Cực Lạc, cũng như không có việc gì. Đừng nghĩ đến nó, đừng quan tâm đến nó, đây là cảnh giới tốt đẹp, chính là cảnh giới Phật. Nếu thấy được ta rất hoan hỷ, đi tuyên truyền khắp nơi rằng công phu mình không tệ, đó là cảnh giới của ma. Vì sao vậy? Vì đã phá hoại tâm thanh tịnh của mình.

Vì sao Phật Bồ Tát không hiện tướng, đạo lý là như vậy. Hiện tướng ta không chịu được, hiện tướng không có lợi cho chúng ta, dễ khiến ta suy nghĩ lung tung. Phật Bồ Tát từ bi, nên không hiện tướng cho ta thấy. Nếu định công của ta được như đại sư Huệ Viễn, Phật sẽ hiện tướng. Phật hiện ba lần ngài đều không động tâm, đến lần thứ tư sắp vãng sanh ngài mới tuyên bố với mọi người. Đây đều là những vấn đề chúng ta cần phải học tập.

“Ngày ngày thường niệm, không hề lãng quên”. Hai câu này chính là Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật”. Trong tâm thường nghĩ đến Phật, trong tâm thật

sự có Phật, trên miệng niệm Phật. Tâm tưởng hay miệng niệm đều không được gián đoạn, nhất định được vãng sanh.

Bên dưới là thứ bảy. “Thứ bảy, đối với tất cả chúng sanh, khởi tâm tôn trọng, trừ ý ngã mạn, lời nói khiêm hạ”. Đây đều là những điều chúng ta cần phải học tập. Phải chú ý câu tất cả chúng sanh đều phải tôn trọng, đừng phân biệt thánh hiền hay phàm phu, đừng phân biệt như thế. Cũng đừng phân biệt người tốt hay kẻ xấu, đều không phân biệt, tất cả pháp đều bình đẳng. Ngày nay chúng ta nói, người này có học Phật hay là không học Phật, có tín ngưỡng Tôn giáo hay không? Cũng đừng phân chia như thế. Không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tín ngưỡng, không phân giàu nghèo. Đối với tất cả mọi người đều phải khởi tâm cung kính.

Ở đây là nói về chúng sanh, đối với tất cả súc sanh, như kiến côn trùng đều phải sanh tâm cung kính. Người học Phật chúng ta phải nuôi dưỡng thành thói quen, thấy côn trùng hay sâu kiến đều chấp tay xưng Bồ Tát, chúng có biết chăng? Chúng biết, đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm chúng không biết, như vậy là ta đã coi thường chúng, chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết cả. Không những động vật biết mà thực vật cũng biết, khoáng vật cũng biết, sơn hà đại địa cũng biết.

Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta, bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, nhục thể của thân thể này nó đều đang phát tin tức, nhưng chúng ta không biết. Sơn hà đại địa tất cả chúng sanh đều có thể nhận được, mà còn rất nhanh chóng. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Đây là thật, không phải giả. Cho nên khởi tâm động niệm với toàn thể vũ trụ, thập pháp giới y chánh trang nghiêm giống như một mạng lưới vậy, hoàn toàn thông suốt.

Nhất định phải khởi tâm tôn trọng, chúng ta phải học tôn trọng tất cả chúng sanh. Khởi tâm tôn trọng, chúng ta không còn ngạo mạn nữa, không cho mình hơn người. Biểu hiện ra bên ngoài tự nhiên là khiêm hạ, khiêm tốn, không dám đứng trên người khác, đây là lễ. Ngôn ngữ động tác đều phải biết khiêm tốn, khiêm hạ, khiêm hạ nghĩa là khiêm tốn.

Chúng ta thấy Đức Phật, Đức Phật xử sự đối nhân tiếp vật khiêm tốn, Khổng tử đối nhân tiếp vật khiêm hạ. Quý vị xem tất cả Tôn giáo, Kinh Mai Khôi của Thiên chúa giáo, đoạn đầu tiên là nói về sự khiêm tốn của thánh mẫu Maria, đặt ở điều đầu tiên, đây đều là điều chúng ta cần phải học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 212

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 02.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 262, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai. Bắt đầu xem từ điều thứ tám.

“Thứ tám, ư thế đàm hoa, bất sanh vị trước”. Niệm này là niệm thứ tám của thập niệm, là trong cuộc sống hằng ngày, đàm luận về tất cả pháp thế gian. “Bất sanh vị trước”, vị nghĩa là hứng thú, trước là chấp trước. Nói một cách đơn giản, nghĩa là không để trong lòng, đừng xem nó là điều quan trọng, như vậy là đúng. Vì sao vậy? Vì lục đạo không phải thật, mười pháp giới cũng không phải thật. Nếu ta ở trong này cảm thấy thú vị, chữ vị này nghĩa là tình chấp. Quý vị mê muội, chấp trước, trước là chấp trước, như vậy là sai. Đối với tất cả ngôn luận của thế gian, nếu coi là thật, chấp trước nó. Đây chính là tạo nghiệp luân hồi, không cách nào ra khỏi luân hồi lục đạo. Cho nên nhất định phải biết, biết là trí tuệ! Kinh điển đại thừa thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Thật sự lãnh hội được ý này, không còn chấp trước pháp thế gian nữa, giống như xem kịch trên truyền hình vậy. Chúng ta xem kịch trên truyền hình, đây là giả không phải thật. Ta có thể thường thức, tuyệt đối không được chấp trước, không được phân biệt, đây là Bồ Tát. Nếu ở đây ta nhìn thấy những hiện tượng này, không khởi tâm không động niệm, như vậy quý vị chính là Phật. Điểm khác nhau của Phật Bồ Tát và chúng ta là đây, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta ở trong cảnh giới, từng giờ từng phút phải giống như Bồ Tát Quan Thế Âm, “phản văn văn tự tánh”. Thế gian có câu: “hồi quang phản chiếu”, quay lại chiếu soi tự tánh, sẽ biết bản thân tu học vào giai đoạn nào. Nếu cảnh giới bên ngoài còn có thể dẫn khởi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn của chúng ta, như vậy chúng ta chính là phạm phu lục đạo. Nếu chúng ta đối với tất cả hiện tượng trước mắt, hoàn toàn không chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, đây chính là A la hán, không phải phạm phu, phạm phu chắc chắn có tình chấp. A la hán đoạn tận tình chấp, không còn chấp trước. Nghĩa là ở đây nói, họ bất sanh vị trước. Nói như hiện nay là họ không cảm thấy hứng thú, họ không còn chấp trước.

Thánh nhân thế xuất thế gian thường dạy chúng ta, phải nhứt đối với vị của thế gian, năm này nhứt hơn năm kia, như vậy là có tiến bộ. Nếu còn rất hứng thú với thế gian, như vậy phiền phức rất lớn, khổ não rất nhiều. Buông bỏ, khổ não trước mắt không còn, phiền não không còn, ưu tư không còn, vướng mắc không còn, liền được tâm thanh tịnh. Tương lai khi đi, rời khỏi thế gian này không có thống khổ, vì sao vậy? Vì không có lưu luyến, nên không có đau khổ, dễ vãng sanh. Không thể không lưu ý điều này, không thể không học tập. Học tập như thế nào? Vẫn là không thể rời kinh điển, kinh giáo quan trọng biết bao! Kinh giáo là khai thị của Phật Bồ Tát, là khuyến cáo của Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Nói rõ ràng chân tướng sự thật của thế gian này, nói rõ nguồn gốc của vũ trụ, cũng nói rất triệt để về thế giới Cực Lạc. Mục đích sau

cùng là khuyên chúng ta buông bỏ tất cả, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, tức là một đời viên mãn thành Phật. Nếu thật sự nghe hiểu câu này, vật thì chúc mừng, quý vị đã biết trong tất cả pháp thế xuất thế gian, điều gì là quan trọng nhất. Bất luận là tự lợi hay lợi tha, một câu A Di Đà Phật là công đức viên mãn, quả thật không thể nghĩ bàn. Tin thật, phát nguyện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là người hàng đầu trong thế xuất thế gian. Thấy người này, họ sắp đi làm Phật, tu bất kỳ pháp môn nào đều không thể sánh được với họ. Cho nên chúng ta cần phải nhớ.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: “Thứ chín, cận với ý giác, sanh khởi vô số thiện căn nhân duyên, xa lìa tâm hỗn độn ồn ào tán loạn”. Đây đều là đại Bồ Tát, nói một cách nghiêm túc thì đều là pháp thân Bồ Tát, người bình thường không làm được! Gần với ý giác, đây là tâm Bồ đề, tâm bồ đề nghĩa là ý giác, tâm bồ đề hiện tiền. Cho nên tự nhiên có thể sanh khởi vô số thiện căn nhân duyên.

Trong kinh điển đại thừa thường nói giác mà không mê, niệm niệm giác mà không mê, ý này rất khó hiểu. Nếu chúng ta chưa học Hoàn Nguyên Quán, chưa học Kinh Lăng Nghiêm thì không dễ lãnh hội được. Niệm niệm này Bồ Tát Di Lạc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm đều không mê, đây chính là pháp thân Bồ Tát. Thông thường phạm phu ý niệm đầu tiên là giác, niệm thứ hai là mê, niệm thứ hai thứ ba càng mê càng sâu, đây là phạm phu. Trong tứ thánh pháp giới cũng tương đương với lục đạo, niệm thứ nhất cũng là giác, niệm thứ hai là mê, nhưng họ mê nhẹ hơn lục đạo, tuy nhẹ cũng không ra khỏi mười pháp giới. Niệm niệm không mê liền ra khỏi mười pháp giới, mới có thể ra khỏi mười pháp giới, mê thì không được. Đạo lý này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều. Cho nên cô đức nói mười niệm của Bồ Tát Di Lạc, mười niệm này không phải người bình thường. Nhưng ngày nay ở đây chúng ta học cũng có ưu điểm, được lợi ích, nâng cao thiện căn nhân duyên của mình trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta phải biết từng giờ từng phút, lấy nó để làm gương soi lại chính mình, điều này rất có lợi ích.

Sanh khởi thiện căn nhân duyên, tác dụng của nó chính là câu sau. Đó chính là viễn ly ô nhiễm ngũ dục lục trần của thế gian. Thật sự lìa xa nó được chăng? Bồ Tát làm được. Họ lìa như thế nào? Tức tướng ly tướng. Không phải tướng đó thật sự không có, có tướng, có tướng thì lìa như thế nào? Trong tâm đều không nhiễm trước, biết tất cả tướng là giả. Tướng năng kiến, tướng sở kiến đều bất khả đắc. Sở kiến là chính mình, thân tâm mình bất khả đắc, cảnh duyên bên ngoài bất khả đắc. Nhất định phải hiểu điều này, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, thời gian một niệm đó quá ngắn. Ở trước chúng ta có tính thử, nếu một giây khảy móng tay năm lần, nghĩa là 1600 triệu lần sinh diệt. Trong một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, làm sao ta có thể lãnh hội được? Căn bản không lãnh hội được, như vậy sao là thật được? Tâm chúng ta không định được. Điều này phải cần thiền định thâm sâu mới có thể thấy được, lãnh hội được.

Tâm phạm phu rất trôi nổi, không lãnh hội được. Tuy không lãnh hội được, nhưng chúng ta đọc được đoạn kinh văn này, chúng ta dùng những kinh văn này thực hành trong sinh hoạt hằng ngày. Dùng ý niệm của chúng ta, niệm này là ý niệm rất thô, lập tức có thể nghĩ đến trong ngoài đều bất khả đắc. Câu trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “mộng huyễn bào ảnh”, “giai thị hư vọng”, rất hay. Thường nghĩ đến điều này, ta vừa khởi tâm động niệm, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm gì? Ý niệm của tham sân si mạn nghi. Ý niệm muốn không ché, ý niệm muốn chiếm hữu, ý niệm này vừa khởi lên liền nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển, ý niệm này lập tức hạ thấp. Có thể không còn kiên trì, đây tức là tiến bộ.

Đến khi nào lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thật sự đạt được không chấp trước, tuyệt đối không khởi ý niệm không chế, không khởi ý niệm chiếm hữu, không khởi ý niệm thích thú, hay ý niệm ghét bỏ đều không có. Công phu này không tệ! Chắc chắn được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Không cần công phu rất cao, công phu như vậy chắc chắn sanh cõi phàm thánh đồng cư. Nếu đến công phu này cũng không có, tuy niệm Phật nhưng không chắc chắn vãng sanh, vì sao vậy? Vì ta đối với thế gian này còn tham luyến. Đến lúc không còn chút tham luyến nào đối với thế gian, ta sẽ nắm chắc chuyện vãng sanh, quả thật viễn ly được thế gian này. Viễn ly ở đây nghĩa là thân cận được thế giới Cực Lạc, tiếp cận được. Ở đây không xả bỏ được, thì khoảng cách với thế giới tây phương rất xa xôi. Lìa xa ở đây, thì ở đó rất gần, đạo lý là như thế. Công phu thật sự là một câu Phật hiệu.

Lời của Bồ Tát Đại Thế Chí rất hay: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Hai câu này nói một cách rất ráo, từng giờ từng phút hy vọng cảnh giới này hiện tiền. Đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ tất cả, tịnh niệm, tịnh là thanh tịnh không có hoài nghi. Có hoài nghi không thanh tịnh, có xen tạp không thanh tịnh. Không có hoài nghi, không có xen tạp, câu Phật hiệu này rõ ràng minh bạch, một chữ cũng không niệm sai.

Câu sau cùng: “Thứ mười, chánh niệm quán Phật, đoạn trừ các căn”. Cảnh giới này đã viên mãn, các căn là lục căn, đây là khó buông bỏ nhất. Trong Phật pháp nói lục căn, lục trần, lục thức. Căn sanh thức, căn là năng sanh, thức là sở sanh, lục căn là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Cảnh giới này chính là nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đến cảnh giới này, cảnh giới này gọi là chánh niệm quán Phật. Đây là chánh niệm, chánh niệm vô niệm. Nói vô niệm chắc có sự ngộ nhận, cho nên các bậc cổ đức gọi là vô tà niệm. Hay nói cách khác, còn có chánh niệm, chánh niệm là gì? Nếu có chánh niệm, đây vẫn là tà niệm. Ví dụ mắt thấy sắc, nhìn thấy rất rõ ràng. Mắt thấy sắc, nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, cảm thất thích, đó là nhiễm trước. Sự thích thú này không phải chánh niệm, là tà niệm, chỉ cần khởi niệm đều là tà niệm. Ta ghét nó cũng là tà niệm, ta muốn không chế nó là tà niệm, muốn chiếm hữu nó cũng là tà niệm.

Phật Bồ Tát dùng là chánh niệm, chánh niệm là gì? Thấy một cách rõ ràng minh bạch, đích thực không có khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là chánh niệm. Không khởi tâm, không động niệm, thấy một cách rõ ràng, không phải không thấy rõ. Phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu chúng ta mắt nhìn đồ vật, là sao? Chú ý, chú ý sẽ thấy rõ ràng. Nếu không chú ý, hình như khi nhìn thì thấy có như thế, nhưng không rõ ràng lắm, nhất định phải chú ý mới thấy rõ được. Chú ý đó là gì? Là chú nhập ý thức, thêm vào nơi nhãn thức chữ ý thức, như vậy mới nhìn thấy. Khi không có ý thức đó là nhãn thức, nhãn thức có liễu biệt, không có phân biệt. Liễu biệt có thể nói nó là chánh niệm, ý thức cũng có liễu biệt, nghĩa là sao? Tức là kiến văn giác tri trong tánh đức, kiến văn giác tri là tánh đức vốn có trong tự tánh, không sanh không diệt, đó gọi là chánh niệm. Chúng ta nói kiến văn giác tri có được coi là chánh niệm chăng? Không được, vì sao vậy? Vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước. Kiến văn giác tri lại thêm phân biệt, lại thêm chấp trước, cho nên hoàn toàn biến thành tà niệm.

Chánh niệm nhất định phải buông bỏ tất cả phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm, đó gọi là chánh niệm. Tai có thể nghe, mắt có thể thấy, ý có thể quán_ quán chiếu, đó là chánh niệm. Đây gọi là chánh niệm, không có tà niệm. Điều này cần phải lãnh hội tường tận, thực tế rất khó nói cho rõ ràng. Nói cũng không nói rõ ràng, làm

sao nghe được rõ ràng? Nếu có thể nghe được rõ ràng đó là trí tuệ, đó không phải trí thức, mà là trí tuệ.

Chỉ có chánh niệm quán Phật, Phật ở đây nghĩa là tất cả các pháp đều là Phật, không có một pháp nào không phải Phật. Phật là gì? Phật là tự tánh. Trong tất cả các tướng là vọng tướng phân biệt chấp trước, ta liền kiến tánh, tánh tướng không hai. Thì ra tướng tức là tánh, tánh tức là tướng, thật sự đã thấy được, đây gọi là thấy Phật.

Xem tiếp bên dưới: “Tông Yếu nói: Mười niệm như vậy, không phải phàm phu có thể làm được, nên biết Bồ Tát sơ địa trở lên mới có thể đầy đủ mười niệm này”. Lời này là thật không phải giả. Mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, mười niệm này cảnh giới rất cao, không phải người bình thường có thể làm được. Đặc biệt là chánh niệm quán Phật, đoạn trừ các căn, nhị thừa và Quyền giáo Bồ Tát đều không làm được, huống gì phàm phu? Cho nên nói là cảnh giới của sơ địa Bồ Tát trở lên, sơ địa là Biệt giáo sơ địa, Viên giáo là sơ trụ. Những người này đầy đủ mười niệm, họ không còn ở trong mười pháp giới, đã vượt khỏi mười pháp giới.

“Các cách nói ở trên đều chuyên lấy nguyện này làm thượng phẩm”. Trong tam cõi vãng sanh là thượng cõi, trong cửu phẩm là thượng phẩm, không phải người bình thường. Cho nên bên dưới nói: “thậm chí địa thượng Bồ Tát mới có thể đầy đủ, hàng phàm phu trung hạ căn làm sao được vãng sanh?” Bồ Tát Di Lạc nói rất hay. Bồ Tát cũng nói quá hay. “Đầy đủ mười niệm như thế, tức được vãng sanh cõi nước An dưỡng”. Đầy đủ mười điều kiện của ngài, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không phải cõi đồng cư, cũng không phải cõi phương tiện, là cõi thật báo, đây là điều kiện của cõi thật báo.

Người có chí nguyện thật sự, muốn đến thế giới Cực Lạc sớm ngày thành Phật, điều này giúp ích cho chúng ta rất nhiều. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, lấy nó để làm gương soi lại mình. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi. Chúng ta tinh tấn hướng đến mục tiêu này, dùng phương pháp gì? Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, tịnh niệm tương tục thật sự có thể làm được.

Bên dưới là khai thị của Hoàng Niệm Lão: Có thể thấy nghị luận của các nhà ở trên, nghị luận của họ, chưa khế chân đế tha lực quả giáo của Tịnh tông. Tịnh tông không dựa vào tự lực, dựa vào oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Chúng ta dựa vào bản nguyện lực của Phật, nhưng ở trên nói dựa vào tự lực, bản thân họ đến cảnh giới này. Nói cách khác, Bồ Tát mới có thể vãng sanh, phàm phu sao vãng sanh được? Phàm phu vãng sanh, đặc biệt là cõi phàm thánh đồng cư chúng ta mới có phần, cõi phương tiện hữu dư chúng ta không có phần.

Cổ nhân nói ba bậc thượng trung hạ, bậc thượng là Bồ Tát vãng sanh, sanh về đâu? Bồ Tát sanh về cõi thật báo trang nghiêm, nhị thừa vãng sanh về cõi phương tiện hữu dư, phàm phu vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư. Cổ nhân nói như thế, không thể nói không có đạo lý, nhưng không phải tinh thần bản nguyện của Phật A Di Đà, không phải như thế. Tinh thần bản nguyện của Phật A Di Đà, đại sư Thiện Đạo nói rất hay, tứ độ tam cõi cửu phẩm vãng sanh đều do gặp nhân duyên khác nhau. Câu này nói quá hay, đó là khế nhập sâu vào chân đế tha lực quả giáo của Tịnh tông. Phàm phu chúng ta có thể vãng sanh về cõi thật báo trang nghiêm chăng? Đáp án là được. Mười điều này chúng ta có làm được chăng? Đáp án cũng là khẳng định. Không làm được là do ta chưa nhìn thấu, thật sự nhìn thấu sao có thể không làm được? Thế gian này tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vì sao không buông bỏ được? Vì ta chưa buông bỏ, nếu nhìn thấu thì những thứ này là giả, không có gì mang theo được. Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, nếu thật sự hiểu sẽ hoàn toàn buông bỏ.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, nghĩa là ngài buông bỏ như thế nào. Ngày ngày ngài nghĩ đến một chữ “chết”, trong niệm Phật đường của ngài, chỗ tu tập của ngài có một niệm Phật đường nhỏ, chỉ lớn bằng nửa phòng thu này của chúng ta, rất nhỏ, tôi có đến xem qua. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn nhỏ, chiếc bàn vuông, thờ một tượng Phật A Di Đà, chỉ một tượng. Tôi thấy có một cặp đèn sáp, một bát hương, một cái khánh, một cái mõ, ngoài ra không còn gì nữa, sau tượng Phật viết một chữ tử thật lớn. Tổ sư Ấn Quang dạy người khác cũng như thế, dạy chúng ta thường nghĩ đến sắp chết. Quý vị nghĩ gì? Chúng ta sắp chết rồi, quý vị nghĩ điều gì? Nếu lúc này mà còn vọng tượng, còn nghĩ đông nghĩ tây, như vậy là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Niệm sau cùng không phải thế giới tây phương Cực Lạc, liền đi vào luân hồi, đáng sợ biết bao! Lúc này, niệm niệm không quên chính là một câu A Di Đà Phật, như vậy là được đến thế giới Cực Lạc. Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta thường nghĩ đến chữ này, đừng sợ hãi. Người thấy chữ này là điều cấm kỵ, người học Phật thấy chữ này rất hay, nhắc nhở mình, cảnh giác mình, chữ này quá tuyệt! Tôi thường khuyến khích đồng học, bản thân tôi cũng như vậy, tôi xem ngày hôm nay là ngày sau cùng, không có ngày mai. Hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, hôm nay tôi nghĩ gì? Phải làm những gì? Không được làm việc thế gian, phải làm việc của thế giới Cực Lạc. Việc của thế giới Cực Lạc có thể mang theo được, nó là vĩnh hằng. Việc thế gian là giả, không mang theo được thứ gì, nếu cứ để nó trong lòng là sai. Thế gian này người cũng vậy, việc cũng vậy, việc tốt cũng vậy, việc xấu cũng vậy, không hề liên quan đến mình. Phải thường quán như thế, tâm chúng ta mới tự tại, mới thanh tịnh, mới không bị quấy nhiễu.

Bây giờ rất nhiều người đến hỏi tôi về thiên tai, là thật hay là giả? Tôi nói thật, thiên tai không thể nói thật cũng không thể nói là giả, như vậy là sao? Nếu tâm hành ta bất thiện thì có, tâm hành ta thiện nó sẽ không có, nghĩa là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, không phải từ lâu Phật đã nói với chúng ta rồi ư? Nói rất nhiều, khi nước đến chân quý vị quên mất. Phải thường nghĩ đến giáo huấn của Phật: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Đến các nhà khoa học còn nói, khi thiên tai đến phải đối phó như thế nào? Các nhà khoa học đã nói ba câu: “Bỏ ác làm thiện”, vứt bỏ việc ác, phải buông bỏ, phát triển rộng rãi thiện tâm thiện hạnh. Quý vị xem như vậy hay biết bao, rất giống với lời Đức Phật dạy. Câu thứ hai họ nói rằng, phải cải tà quy chánh. Câu sau cùng nói với chúng ta, phải đoạn chánh tâm niệm. Niệm Phật là chánh bậc nhất của đoạn chánh tâm niệm, vậy tại sao không niệm Phật? Tại sao mãi suy nghĩ lung tung?

Đối với ngài Nghĩa Tịch dùng thập niệm của hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh, chú giải mười niệm của nguyện thứ 18 trong kinh này, có kiến giải rất sâu sắc. Đoạn văn này chúng ta đã đọc ở trang 261, hàng thứ tư từ dưới lên, học hôm qua. Tôi đọc lại đoạn kinh văn này cho mọi người nghe, vì ông chú giải quá hay, là trong Quán Kinh nói: “Hạ phẩm hạ sanh, hoặc có chúng sanh, tạo nghiệp bất thiện, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các điều bất thiện, khi lâm mạng chung, gặp thiện tri thức, nói pháp vi diệu, dạy họ niệm Phật, quán tưởng niệm Phật. Nếu không thể niệm”, không quán tưởng thì sao? Như vậy thì trì danh niệm Phật, xưng niệm Phật hiệu. “Chí tâm như thế, niệm không gián đoạn, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng danh hiệu Phật, trong mỗi mỗi niệm, trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp. Sau khi mạng chung, tức được vãng sanh”. Đây là ngài Nghĩa Tịch giải thích nguyện này cho chúng ta, ngài dùng mười niệm của chương hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh.

Ở đây Hoàng Niệm Lão khen ngợi giải thích này có kiến giải sâu sắc, chú thích quá hay. Khiến chúng ta sau khi học xong, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào.

Bên dưới, “ngài Vọng Tây nói, Tông gia không như thế”, đây là pháp sư Nhật bản, người Nhật xưng Tông gia tức là xưng đại sư Thiện Đạo. Không dám gọi tên húy của đại sư Thiện Đạo, mà xưng là Tông gia, họ đều là đệ tử của ngài Thiện Đạo. “Mười niệm này”, chính là mười niệm nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Kinh Vô Lượng Thọ, mười niệm này. Nhưng là niệm miệng, tức là niệm A Di Đà Phật.

“Trên tận nhất hình”, đây là gì? Nhất hình tức là một đời, chúng ta sống ngày nào niệm ngày đó, ngày ngày niệm không gián đoạn. Các bậc cổ đức dạy chúng ta, bất cứ lúc nào nơi nào cũng không cần cắm ky, ở đâu cũng có thể niệm Phật. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm, tự tại biết bao! Khi làm việc thì chuyên tâm mà làm, dừng niệm Phật, làm xong công việc, lập tức niệm Phật, đây là người niệm Phật chơn chánh. Niệm Phật không trở ngại công việc, nếu công việc này không cần dùng tâm niệm để làm, không cần dùng tâm tưởng để làm, chúng ta vừa làm việc có thể vừa niệm Phật. Nếu công việc cần suy nghĩ, thì khi làm việc chúng ta buông bỏ việc niệm Phật, chuyên tâm làm việc. Làm việc xong chúng ta tiếp tục niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm tương tục, tức không gián đoạn.

“Trên tận nhất hình, dưới đến nhất niệm”. Sau cùng, một niệm này là nói một niệm khi lâm chung, niệm sau cùng khi lâm mạng chung là niệm Phật A Di Đà. “Thông đến tam bối, nhiếp thọ chín phẩm”. Tam bối là thượng bối, trung bối và hạ bối trong Kinh Vô Lượng Thọ, tứ độ tam bối cửu phẩm. “Không ai không vãng sanh”, phẩm vị cao thấp nghĩa là sao? Nói cho chư vị biết, đây là mức độ tâm địa thanh tịnh cảm ứng. Trên đề kinh này nói, ba đẳng cấp này rất hay: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Công phu thấp nhất là thanh tịnh, thanh tịnh vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư. Bình đẳng, tâm đã bình đẳng, vãng sanh cõi phương tiện hữu dư. Sau cùng là giác, giác là đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh rất quan trọng! Chúng ta học pháp môn niệm Phật là tu gì? Chính là tu tâm thanh tịnh. Có nghi hoặc, tâm không thanh tịnh. Có tạp niệm, tâm không thanh tịnh. Cho nên cần phải buông bỏ tất cả nghi hoặc và tạp niệm, phải thường nghĩ đến “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong cuộc sống hằng ngày tùy duyên, sao cũng được, không cần so đo tính toán. Ăn no mặc ấm là đủ, không cần quá chú trọng nhất định phải thế này, nhất định phải thế kia. Như vậy rất phiền phức, đó là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì nó nhiễu loạn tâm thanh tịnh của chúng ta, như vậy là sai.

Được thanh tịnh, tiếp tục nâng cao lên tu tâm bình đẳng, thấy tất cả mọi người và mình không có gì khác biệt. Mình không cao hơn người khác, người ta cũng không thua gì mình. Phương pháp tốt nhất, là quán tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, phương pháp này hay. Người tốt hay kẻ xấu đều là Phật A Di Đà, đừng phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, phẩm vị vãng sanh rất cao, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới.

Bên dưới là tổng kết của Hoàng Niệm Lão về đoạn của đại sư Vọng Tây nói: “Ý là mười niệm trong nguyện văn của kinh này”, chính là mười niệm trong nguyện văn của nguyện thứ 18. “Chỉ là khẩu niệm”, nói một cách rất rõ ràng minh bạch. “Trên tận nhất hình thọ của một đời chỉ có niệm danh hiệu Phật”. Người này niệm Phật suốt một đời, chỉ niệm một câu Phật hiệu. “Dưới chỉ niệm một tiếng, đều có thể vãng sanh”. Đích thực chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, đa phần là sao? Đa phần là các ông bà cụ ở nông thôn, họ không biết chữ, không chưa từng nghe kinh. Từ sáng đến tối họ chỉ biết niệm Phật A Di Đà, khi lâm chung vãng sanh đoạn tướng hy hữu, biết trước giờ chết. Rất nhiều người không hề bệnh hoạn gì, nói đi là đi, còn có người đứng vậy mà đi,

ngôi vậy mà đi, đây là nhờ nguyện này gia trì. Đây chính là suốt đời niệm Phật, thậm chí họ không biết tụng kinh, chỉ chuyên niệm một câu Phật hiệu.

Trước đây người đệ tử làm thợ hàn của pháp sư Đế Nhân, mọi người đều biết. Câu chuyện này là trước đây pháp sư Đàm Hư kể ở HongKong, tôi nghe được từ một băng ghi âm, pháp sư kể trong kỳ Phật thất, khi khai thị cho mọi người đã kể mấy câu chuyện, tôi nghe được từ băng ghi âm. Hòa thượng Đế Nhân chỉ dạy ông ta một câu Phật hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”, dạy ông từ sáng đến tối chỉ niệm câu Phật hiệu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại niệm tiếp, cho nên hoàn toàn không có áp lực. Niệm suốt ba năm, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh. Người này chưa từng được học hành, không biết chữ, chưa từng nghe kinh, vì sao ông niệm Phật kiên định như thế? Bản thân ông cảm nhận sâu sắc về nỗi khổ của nhân sinh. Quý vị thử nghĩ xem, lúc đó ông hơn 40 tuổi, không được học hành, không có bất kỳ năng lực kỹ thuật nào, chỉ học được nghề hàn soong nồi hư, một nghề rất đơn giản, cuộc sống gian nan cùng tận. Mỗi ngày gánh một gánh nhỏ đi khắp các thôn làng, xem nhà ai có soong nồi hư thủng, đem nó hàn lại có thể dùng được.

Lúc nhỏ tôi từng thấy người làm nghề này, ở nông thôn một năm đến hai ba lần như thế, không nhiều. Đi vào thôn làng này xem có thứ gì có thể hàn lại, ông ta sẽ hàn cho quý vị. Bây giờ không còn nữa, nghề này không còn đất dụng võ. Ông thật sự nếm được nỗi khổ của đời người, cuộc sống quá gian nan.

Pháp sư Đế Nhân là người bạn lớn lên từ nhỏ với ông trong một thôn trang, họ là đồng hương. Ông thấy pháp sư Đế Nhân xuất gia, xuất gia rất tốt, có ăn, có chỗ ở, cuộc sống không tệ, nên muốn xuất gia theo. Nhưng xuất gia còn có điều kiện, nếu xuất gia ở trong chùa, một ngày có năm thời tụng kinh mà không biết, như vậy không thể có chỗ đứng trong chùa này, ông ta thật sự không học được. Học giảng kinh lại không biết chữ, chưa từng được học hành. Hòa thượng Đế Nhân không còn cách nào khác, là người bạn lớn lên từ nhỏ, không thể không chăm sóc. Liên xuống tóc cho ông ta, tìm một ngôi chùa ở nông thôn không có người ở, đưa ông đến đó, một mình ở trong ngôi chùa cũ. Chỉ dạy ông một câu A Di Đà Phật. Đại sư nói, ông cứ việc thành tâm mà niệm. Ông ta là một người rất có thiện duyên, biết nghe lời. Thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành, nên ông ta đã thành công. Ông đầy đủ ba điều kiện này, và thành công, ba năm thành công. Hòa thượng Đế Nhân khen ngợi vô cùng, khi giảng kinh thường lấy ông ta làm ví dụ. Thời gian ba năm, ông đến thế giới tây phương Cực Lạc làm Phật. Con người không được coi thường ông, khi sống không ai coi ông ra gì, khi ra đi rất vinh dự, đi thật tự tại, tiêu sái, khiến người khác nhìn vào đều ngưỡng mộ!

Điều này chính là ở đây nói: “Trên, trên tận nhất hình”, đây là trên. Hòa thượng Đế Nhân kể câu chuyện này tức là một băng ghi âm lúc đó, tôi nhờ đồng học viết ra in thành sách, như vậy có thể lưu thông mãi mãi. Tôi thấy băng ghi âm hay đĩa CD duy trì đều có giới hạn, in thành sách đáng tin cậy hơn. Là khai thị Phật thất của hòa thượng Đàm Hư.

Bên dưới có chú giải thêm trong ngoặc đơn: “Chỉ niệm một tiếng, tức là một niệm khi lâm chung. Hoặc đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát tâm nhất niệm để niệm Phật này, cũng đều được vãng sanh”. Đây là nói đến hai tình huống, tình huống thứ nhất, chỉ niệm một tiếng là lâm chung, một niệm khi lâm chung nhất định vãng sanh. Tình huống thứ hai, là được nhất niệm tịnh tâm, điều này khó hơn, phải có công phu thật sự! Công phu là gì? Là người buông bỏ được. Thật sự có thể như cổ đức thường nói, buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những là nói pháp thế gian, pháp xuất thế gian là Phật pháp, nói đến tam tạng 12 bộ kinh và tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều

buông bỏ hết. Lúc này phát nhất niệm tâm, nghĩa là chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy đều chắc chắn vãng sanh.

Đoạn bên dưới nói: “Trong nguyện văn này nói, chí tâm tín nhạo. Quán Kinh cũng nói, chí tâm như thế, danh hiệu không gián đoạn, đầy đủ mười niệm”. Bên dưới giải thích làm sao để danh hiệu này được chí tâm, lại làm sao để danh hiệu này đầy đủ mười niệm? Đây là điểm then chốt của nguyện này. Đây là pháp môn mấu chốt, quan trọng!

“Đại sư La Thập đối với nguyện này”, đại sư Cưu Ma La Thập, đối với vấn đề vừa mới đưa ra, ngài “có luận vô cùng tinh yếu”, bên dưới là những điều đại sư La Thập nói. “Đại sư La Thập nói: Ví như có người, ở nơi hoang dã”, ở ngoại ô. “Gặp phải ác tặc”, gặp phải cường đạo. “Rút dao bạt kiếm, muốn đến giết hại”, đây là gặp cường đạo muốn đến giết hại, đoạt tài vật của họ. “Người này cố gắng đi”, chạy thật nhanh để trốn. Khi chạy trốn, “thấy một con sông”, thấy ở trước có một con sông. Lúc này họ nghĩ “nếu không qua sông, khó mà an toàn”, chắc chắn bị họ giết. “Lúc đó chỉ nghĩ đến phương tiện qua sông”, làm sao để qua được con sông này? “Tôi đến bờ sông, nên mang y phục bơi qua sông chẳng?” Cứ mang áo quần như vậy mà bơi qua sông, hay là cởi bỏ quần áo? Đây là trong lúc cấp bách, ông nghĩ nên mang y phục bơi qua chẳng? “Nếu mang y phục, sợ không qua được”, không kịp thời gian, họ đuối đến quá gần. “Nếu cởi áo quần, chỉ sợ không kịp”, sợ không kịp. Nếu mang áo quần qua sông, mang áo quần như vậy sợ không qua sông được. “Chỉ có niệm này, không có ý khác”, chỉ nhất tâm nghĩ đến làm sao để qua sông. “Niệm qua sông lúc đó, tức là nhất niệm, mười niệm như thế, không xen tạp niệm khác. Người tu hành cũng như thế, nếu niệm danh hiệu Phật, nếu niệm Phật tướng. Niệm Phật không gián đoạn, cho đến mười niệm, chí tâm như thế, gọi là mười niệm”. Đây là khai thị của đại sư La Thập.

Hành giả chính là người tu hành, giống như tình hình qua sông, như tình trạng gặp cường đạo vậy. Chúng ta niệm Phật là niệm danh hiệu Phật hay là niệm Phật tượng? Niệm Phật tượng nghĩa là quán tượng niệm Phật, không có tượng Phật ở trước thì quán tưởng niệm Phật. Đây là trong Kinh Thập Lục Quán nói: Niệm Phật không gián đoạn, quán tưởng cũng được, quán tượng cũng được, trì danh cũng được, quan trọng nhất là mười niệm. Đây gọi là chí tâm, gọi là thập niệm. Trong tâm đã tập trung nơi Phật, ngoài niệm Phật ra không còn tâm nào khác.

Cho nên cả ba phương pháp đều được, quán tưởng, quán tượng hay trì danh đều được. Trong ba loại tiện lợi nhất là trì danh, quán tượng và quán tưởng đều không dễ. Quán tượng, tượng quá vi tế, ta quán Phật 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mặc dù quán đệ nhất là quán lạc nhật huyền cô, đều không dễ, đó là quán tây phương. Quán này quán như thế nào mới gọi là thành tựu? Quả thật gọi là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Quý vị thấy, khi mặt trời vừa hạ xuống núi, mặt trời màu hồng, ánh sáng rất yếu, nhưng ta có thể thấy rất rõ ràng, quán tượng đã thành công. Bất kỳ lúc nào, trước mặt quý vị đều nhìn thấy mặt trời, mở mắt là nhìn thấy mặt trời, coi như quán này của quý vị đã thành công. Quý vị thử xem, mình có làm được chẳng? Nếu quán thứ nhất không thành, ở sau không cần nghĩ đến, ở sau càng khó hơn, cho nên quán tưởng không dễ.

Quán tượng, ta thờ một vị Phật ngay trước mặt, ngày ngày nhìn ngài, gọi là quán tượng niệm Phật. Ta xem tượng Phật như người thật, ngày ngày lễ lạy đi nhiễu cúng dường, không rời khỏi tượng Phật. Nhưng khi ta rời khỏi Phật đường, tượng Phật không còn, việc quán tượng bị gián đoạn, không thể liên tục. Cho nên phương tiện nhất vẫn là trì danh niệm Phật, bất luận ở đâu, Phật hiệu đều có thể không gián đoạn. Mà trì

danh thì sao? Trì danh là quán sau cùng trong Thập Lục Quán, nghĩa là quán thứ mười sáu.

Đức Phật biết, tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, dù quán như thế nào cũng không thành tựu, nên sau cùng dạy ta trì danh, tức là dạy ta niệm Phật, cho nên quán thứ 16 là trì danh niệm Phật. Chỉ cần giống như lời Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật”, nhớ Phật là trong tâm nghĩ đến Phật, niệm Phật là miệng niệm Phật. Tâm nhớ đến Phật, miệng niệm Phật, “hiện tại tương lai chắc chắn thấy Phật”. Quan trọng nhất, trong tâm ngoài Phật ra, không có bất kỳ tạp niệm nào xen vào, buông bỏ vạn duyên. Sống ở thế gian, tất cả đều tùy duyên, sao cũng được, không có gì không tốt. Như vậy sẽ tu pháp môn này thành công, nắm chắc chuyện vãng sanh.

Mười niệm nghĩa là niệm niệm tương tục, dùng tâm thanh tịnh như thế niệm Phật, niệm mười câu cũng có thể vãng sanh, đây đều là chỉ khi lâm mạng chung. Bình thường thì sao? Bình thường tu pháp thập niệm cũng được, cho nên các bậc tổ sư cũng có đề xướng thập niệm. Nhưng ngày xưa tổ sư đề xướng thập niệm, phương pháp của họ là hết một hơi làm một niệm, một hơi không hạn chế bao nhiêu. Buổi sớm thức dậy, có tượng Phật thì thực hành trước tượng Phật, không có tượng Phật thì quay mặt về phương tây. Phương vị cũng là cầu cảm ứng, mặt xoay về hướng tây chấp tay niệm mười hơi: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Hết một hơi gọi là một niệm, niệm mười một hơi. Phương pháp này dành cho người công việc bận rộn, không có thời gian cho hai thời sáng tối, thì dùng phương pháp này.

Ở trước tôi có nói với chư vị, tôi cũng có pháp thập niệm, lúc ở Singapore có tuyên bố cùng mọi người, chính là mười câu Phật hiệu. Không phải một hơi, mà là mười câu Phật hiệu, càng đơn giản, một ngày thực hành chín lần. Chín lần này tính như thế nào? Đây là thời khóa cố định, một ngày chín lần. Sáng và tối hai lần, sáng sớm thức dậy phải niệm mười câu A Di Đà Phật, buổi tối trước khi ngủ niệm mười câu. Ba bữa cơm ba lần, trước giờ ăn cơm đệ tử Phật môn đa phần đều đọc bài cúng dường, chúng ta đọc mười câu A Di Đà Phật rồi mới ăn cơm. Như vậy không bị quên, đọc trước bữa ăn. Khi đi làm, trước khi vào làm đọc mười câu, ra về đọc mười câu. Buổi sáng thực hành lúc đi làm và lúc tan ca, buổi chiều cũng lúc đi làm và lúc tan ca, tất cả có chín lần. Mỗi ngày đều hành trì như thế, không được thiếu lần nào, đây là phương pháp thập niệm. Phương pháp thập niệm này cũng có thể vãng sanh. Như trong kinh điển nói: “Chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm, có thể vãng sanh”, dễ dàng, lại không mất thời gian, dù khi công việc bận rộn đến đâu cũng có thể thực hành, quả thật không hề trở ngại. Phương pháp này mỗi người đều có thể học, rất dễ học.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Tông Yếu lại nói, kinh này nói mười niệm, đầy đủ sự ẩn mật này, hiện rõ hai nghĩa”. Bên dưới giải thích cho chúng ta, “hiện rõ mười niệm, tức ví dụ về mười niệm mà ngài La Thập nói ở trên”. Đây là rõ ràng, hiện rõ mười niệm. Ẩn mật nghĩa là gì? “Nghĩa ẩn mật của mười niệm, tức là mười niệm từ tâm trong Di Lạc Phát Ván Kinh”. Ở trước chúng ta đã học, quý vị xem ở đây gọi là phương pháp mười niệm ẩn mật.

Đại sư Nghĩa Tịch nói: “Trong mỗi niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm từ tâm”, ý nghĩa này rất sâu sắc. “Ý này nghĩa là, có thể như trong Quán Kinh nói, hoặc như thí dụ về mười niệm của ngài La Thập, trong mỗi một niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc hỏi. Do đó trong này hiện rõ, tự nhiên hàm nhiếp thâm ý ẩn mật. Lời nói này nói rõ sự huyền vi của Tịnh tông. Thế nhân thông thường ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu cực kỳ ngay trong cuộc sống hằng ngày, cho nên nói tâm bình thường là đạo”. Chúng ta xem đến đây.

Công phu này phát hiện khi nào? Bất luận tu pháp môn nào. Mặc dù chúng ta vừa mới nói, các bậc tổ sư xưa nay dạy chúng ta phương pháp thập niệm, hoặc là chúng ta đề xướng phương pháp một ngày chín lần niệm mười câu Phật hiệu, cũng được. Niệm đến khi công phu thuần thục, thật sự có thể nhìn thấu, buông bỏ, thì mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói tự nhiên đầy đủ. Nguyên nhân người không đầy đủ mười niệm, là do không buông bỏ tình chấp, không buông được tự tư tự lợi, không buông được danh văn lợi dưỡng, không buông được ngũ dục lục trần, không buông được tham sân si mạn, vì thế không tương ưng, nếu buông bỏ được tự nhiên tương ưng. Trong câu Phật hiệu này, đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, như vậy mười câu Phật hiệu này niệm niệm đều đầy đủ, công đức không thể nghĩ bàn!

Ở đây nói về đạo lý ẩn mật, nếu tiếp tục lãnh hội sâu vào chỗ ẩn mật. Ở trước chúng tôi cũng đã nói vài lần, câu Nam Mô A Di Đà Phật này, trước tiên chúng ta nói về A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, tự tánh của ai? Chư vị tổ sư đại đức xưa nay nói: “tự tánh đương nhân”, nghĩa là tự tánh của chính mình. Tự tánh của mình và tự tánh của Chư Phật là một không phải hai, với tự tánh của tất cả chúng sanh là một không phải hai, với tự tánh của tất cả vạn vật là một không phải hai. Hay nói cách khác, muôn sự muôn vật, và tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới cùng một tự tánh. Như vậy ta niệm tự tánh này chính là niệm được toàn bộ! Là thật, hoàn toàn không phải giả. Chư vị cổ đức dạy chúng ta, tu hành trong đại thừa Phật pháp, tức là pháp môn này, là duy nhất. Câu danh hiệu này tức là nguyện thứ 18, triển khai nguyện thứ 18 chính là 48 nguyện, quy nạp 48 nguyện thành nguyện này, nguyện này chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Triển khai câu Nam Mô A Di Đà Phật tức là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện nghĩa là Kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai toàn bộ Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chính là tất cả muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới. Cho nên khi quy nạp lại tức là một câu này, là ý nghĩa thâm sâu ẩn mật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một là tất cả, tất cả là một. Nói một cách triệt để, nói đến nguồn gốc của sự ẩn mật.

Rất nhiều người trong thế gian ngưỡng mộ đạo lý huyền diệu, há không biết đạo lý huyền diệu tối cực bao hàm trong câu Phật hiệu này. Ta không có trí tuệ, tập khí phiền não rất nặng cho nên không nhận ra, không lãnh hội được. Đến khi công đạt đến trình độ nhất định, bỗng nhiên bừng ngộ, biết sự huyền diệu này thì ra ngay trong cuộc sống hằng ngày, ngay trong câu Phật hiệu này, ta phát hiện được. Do đó nhất tâm niệm rất ráo câu Phật hiệu này, đời này chắc chắn thành tựu.

Thành tựu của người thợ rèn, hòa thượng Đế Nhân lo hậu sự cho ông, khen ngợi ông ta rằng, phương trượng trú trì của các danh sơn bảo sát trong thiện hạ không sánh bằng ông. Câu này là thật, không phải giả. Phương trượng là người lãnh đạo trong một đạo tràng, hòa thượng phương trượng. Lại nói, thông tông thông giáo, những đại pháp sư giảng kinh nghiên cứu giáo lý cũng không bằng. Có ai sau khi chết ba ngày mà vẫn còn đứng? Đây không phải là điều đơn giản. Sau khi chết còn đứng đó ba ngày, đợi hòa thượng đến lo hậu sự. Hòa thượng khen ngợi ông ta không ngừng, mỗi câu đều là thật.

Bất kỳ pháp môn nào nếu muốn tu đến công phu này, đây không phải là việc dễ dàng, dùng pháp môn niệm Phật không khó! Họ có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Không có gì khác ngoài việc buông bỏ, ông ta buông bỏ thật sự. Chúng ta còn lưu luyến thế gian này, vẫn chưa buông được. Nếu chúng ta buông bỏ được như vậy, tin rằng không thua ông ta. Nguyên nhân không buông bỏ chính là chưa

nhìn thấu, hoàn toàn không thấu hiểu chân tướng sự thật, không biết phàm những gì có tướng đều là hư vọng, còn coi tất cả hiện tượng là thật. Còn muốn không chế, muốn chiếm hữu, vậy là sai. Ý niệm này chính là ý niệm trong lục đạo, ta không có cách nào thoát ly luân hồi lục đạo. Vì thế điều này rất đáng sợ, đó là ý niệm bất thiện.

“Cho nên nói tâm bình thường là đạo”, bình là bình thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Chính là trên đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, chú trọng vào hai chữ bình đẳng. Nhưng khi bình thường, thật thà, niệm liên tục, tự nhiên hợp với đạo vi diệu, niệm niệm ly niệm. Lấy tâm phàm phu, nhập vào thật tướng các pháp, duy trì danh hiệu và trì chú là dễ nhất”. Đây là nói về phương pháp tu hành. Mật tông dùng cách trì chú, Tịnh độ dùng trì danh, trì danh dễ hơn trì chú. Nếu nghĩ rằng trì danh không bằng trì chú, vậy thì hãy nghĩ lại câu chuyện của người thợ hàn, quý vị sẽ hiểu.

40 năm trước, lúc đó tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, pháp sư Tinh Vân mở Phật Học Viện. Có một buổi tối, trăng mùa thu thật sáng, khí hậu rất mát. Mười mấy đồng học ngồi quanh tôi, chúng tôi đang thảo luận Phật pháp. Có một người từ xa đến, thấy chúng ta đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, ông ta cũng ngồi vào, đây là người làm công lâu dài của Phật Quang Sơn. Công trình của Phật Quang Sơn quanh năm không gián đoạn, những người làm công này ở trên núi, ngày nào cũng xây dựng. Chúng tôi cũng hoan nghênh anh ta đến nghe, kết quả anh ta kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện. Câu chuyện có thật, một năm trước ở quê nhà anh ta phát sinh một việc. Lúc đó là một năm trước, hàng xóm của anh có một bà cụ niệm Phật vãng sanh. Anh ta nói bà cụ này cũng không có tri thức, không phân biệt thần và Phật, thích đi lễ lạy khắp nơi. Ba năm trước bà cưới một cô con dâu, con dâu bà hiểu chút ít về Phật pháp liền khuyên bà đừng đi lễ lạy thần, mà chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên lạy Phật A Di Đà. Thiết trong nhà cho bà một nơi thờ Phật, không cần ra đi bên ngoài lễ lạy, khiến tâm tán loạn. Bà cụ này rất khó gặp, tiếp thu kiến nghị của con dâu, bà ở nhà tinh tấn niệm Phật, chuyên vào một câu Phật hiệu. Cũng như ở đây nói, bình thường, thật thà, bà niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm.

Buổi tối nọ trước khi lâm chung, vào giờ ăn cơm tối, bà dặn con và dâu mình, các con ăn trước đừng đợi mẹ, mẹ đi tắm một chút, bà đi tắm thật. Con trai và dâu rất hiếu thuận vẫn đợi bà xuống ăn cơm, đợi rất lâu sao vẫn không thấy bà ra? Liền đi xem thử, quả thật bà vừa tắm xong, gọi không thấy bà trả lời. Họ cảm thấy rất kỳ lạ nên tìm kiếm, đến khi nhìn vào trong điện Phật, thấy bà mặc áo tràng rất chỉnh tề đứng đó, trên tay cầm râu chuối, gọi là không trả lời. Đến gần nhìn kỹ phát hiện bà đã vãng sanh, đứng vậy vãng sanh.

Anh ta kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này, niệm Phật là thật, không hề giả, chứng kiến tận mắt, chỉ ba năm! Ở làng Tướng Quân, Đài Nam, quê hương của người thợ này ở làng Tướng Quân, Đài Nam. Câu chuyện này truyền khắp Đài Loan, bà cụ làm chứng chuyển cho chúng ta, tam chuyển pháp luân bà thị hiện chứng chuyển cho chúng ta thấy. Niệm Phật không phải giả, chỉ một câu Phật hiệu, nhưng ra đi một cách tự tại, tiêu sái.

Về sau chúng tôi nghĩ lại, vì sao bà không nói với người nhà là mình vãng sanh, nói mình sắp vãng sanh, chỉ sợ mọi người nói đông nói tây, ở thêm vài năm nữa làm bà nhiễu loạn, nên không nói. Mỗi câu đều là sự thật, không hề nói dối. Bà nói đi tắm, để gia đình đừng đợi bà ăn cơm, bà không cần ăn cơm đã đi rồi. Trong 60 năm này, người vãng sanh như thế ở Đài Loan rất nhiều! Năm nào cũng nghe nói đến, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, lâm chung không bệnh, tự biết khi nào ra đi.

Trước đây, khoảng năm 1980 tôi ở Mỹ, giảng kinh tại San Francisco, là một bà cụ họ Cam mời tôi đến giảng. Bà cụ này trước đây khi tôi đang cầu học tại Đài Trung, bà hộ trì cho tôi, chăm sóc tôi rất nhiều năm, tôi cũng rất cảm kích bà. Về sau bà di dân đến Mỹ, tôi đến Mỹ gặp lại bà, bà kể cho tôi nghe một câu chuyện về người bạn của mình, cũng là một bà cụ. Con và dâu của bà cụ này đều ở Mỹ, ngày ngày đi làm, bà có hai đứa cháu. Khi có cháu, con trai bà đón mẹ đến Mỹ để chăm sóc cháu, làm việc nhà. Bà cụ này cũng rất tốt, chăm sóc cháu được khoảng ba bốn tuổi. Làm việc trong nhà, mỗi ngày nấu hai bữa cơm, vì buổi trưa con và dâu không ăn cơm nhà. Sáng sớm ăn cơm xong là đi làm, tối trở về ăn cơm. Hôm đó, sáng sớm mọi người đều thức dậy, không thấy bà cụ nấu cơm. Đến mở phòng bà cụ, thấy mẹ đang ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà cũng không trả lời, đến gần xem thì bà đã vắng sanh, không biết vắng sanh khi nào. Sáng sớm thức dậy, mới phát hiện bà đã ra đi. Đây là người niệm Phật, cũng chỉ một câu Phật hiệu. Xem lại thì ra bà đã may sẵn hiệu phục cho con cháu cả rồi, bà biết trước giờ chết, còn có di chúc bà đều viết xong đặt ngay trước mặt. Ở Mỹ không có ai làm hiệu phục cho họ, hậu sự của mình bà đều sắp đặt hết. Chúng mình bà cụ này, bình thường gọi là chân nhân không lộ tướng. Khi gặp người đều cười ha ha, đều niệm Phật A Di Đà. Bà ra đi một cách tự tại như thế, không nói cho người nhà biết.

Cho nên người niệm Phật trên khắp thế giới, chúng ta thấy họ thành tựu quả thật rất ngưỡng mộ, rất khen ngợi. Họ đã chứng minh cho chúng ta biết rằng, đây là thật không phải giả. Con người sống một đời trên thế gian, chân thực nhất là gì? Điều này là chân thực nhất, sanh tử tự tại, không hề có sự đau đớn, chỉ có người niệm Phật làm được điều này. Quý vị xem thông thường người ta chết ở đâu? Đều chết trong bệnh viện. Chỉ có người niệm Phật mới có bản lĩnh này, ra đi tiêu sái tự tại, tự lợi lợi tha!

Bản thân vắng sanh, còn lưu lại hình ảnh tốt đẹp như thế cho đại chúng xem, cho người niệm Phật thấy, người niệm Phật thấy sẽ hiểu, chúng ta phải nỗ lực học theo họ. Cho người thường nhìn thấy, niệm Phật quả là không thể nghĩ bàn, có con đường đi như thế. Người bình thường không những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe qua.

Ở đây nói tiếp: “Tự nhiên hợp với đạo vi diệu, niệm niệm ly niệm, lấy tâm phàm phu nhập vào thật tướng các pháp, duy trì danh và trì chú là dễ nhất”. Đây là dễ nhất, là nói cho chúng ta về cảnh giới, then chốt ở đâu? Then chốt ở chỗ thật thà, hai chữ này rất quan trọng. Trong pháp thế xuất thế gian, con người chỉ cần thật thà, không có ai không thành tựu. Người không thành tựu, hay nói cách khác nghĩa là không thật thà, vọng niệm của họ nhiều. Tâm tư của họ tạp, vọng niệm nhiều, ý niệm và tinh thần không thể chuyên chú, vì thế tâm rất trôi nổi. Tâm nông nổi làm việc gì cũng không thể thành công, nếu thật sự thành tựu, bí quyết là thật thà, chuyên chú.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, chính là một câu “nam mô A Di Đà Phật”, không ai biết điều này. Quý vị nói với người ta nhưng họ không tin, đâu có chuyện đơn giản như thế? Họ không tin. Trước đây chúng ta thấy trong kinh điển, chư vị đại đức xưa nay đều khuyên người như thế. Chúng ta cũng từng xem, từng đọc nhưng thôi, không xem nó là thật. Tùy theo tuổi tác lớn lên, thấy càng nhiều, đặc biệt thấy những người hiện thân thuyết pháp, làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta mới thật sự chú ý đến, mới khẳng định điều này không phải giả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một này là gì? Một chính là “nam mô A Di Đà Phật”. Bây giờ chúng ta có được nhận thức này, có khẳng định như thế, pháp môn không thể nghĩ bàn. Nhận thức pháp môn không thể nghĩ bàn này, người y giáo phụng hành không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, vấn đề này

rất cấp bách, vì sao vậy? Chúng ta bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay, có ai không tạo tội nghiệp? Không những tạo tội nghiệp, mà còn tạo nghiệp rất nặng.

Tôi gặp rất nhiều người thông linh nói với tôi, đương nhiên điều này cũng không đáng tin lắm, nhưng chúng ta nghe xong đều có sự cảnh giác. Người thông linh nói với chúng tôi điều gì? Họ nói đường địa ngục, ngạ quỷ, những người đó hiện tại đều đã ra, có rất nhiều người niệm Phật đều đã vãng sanh. Có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, có người sanh lên cõi trời, có người vào cõi người. Họ đều ra khỏi địa ngục, không tệ! Câu ở sau không dễ nghe, người thế gian chúng ta sau khi chết là thay thế vào đó, đều vào địa ngục, đều đến ngạ quỷ, đói phiên. Có thể tin điều này chẳng? Họ tạo ác nghiệp ở đời trước đọa vào địa ngục, đọa vào ngạ quỷ. Bây giờ chịu tội xong, mãi thời kỳ chịu tội họ được ra khỏi đó. Hiện nay chúng ta là người mới tạo nghiệp, tạo còn nặng hơn họ, cho nên phải đi vào ngạ quỷ, vào địa ngục, phải chịu khổ hơn họ rất nhiều lần. Nếu lời này là thật, tôi có thể tiếp thu, cũng có thể tin, vì sao vậy? Vì người bây giờ tham sân si mạn nặng hơn ngày xưa rất nhiều! Người xưa tham tâm của họ có tiết chế, tiền tài đến khi nào họ biết là được, không thể muốn thêm nữa. Bây giờ không có cảnh dừng, nếu đọa vào ác đạo chịu tội đương nhiên nghiêm trọng hơn họ. Thời gian đương nhiên cũng dài hơn họ, chắc chắn như thế, điều này đáng sợ biết bao.

Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, tâm tham đọa ngạ quỷ. Nếu trong tâm tham này còn có sân hận, còn có ngu si, còn có đố kỵ, còn dùng thủ đoạn rất bất thiện, như vậy là vào địa ngục. Tài phú của thế gian là có nhất định, số mệnh đáng có thì dù vứt bỏ cũng không mất, số mệnh không đáng có có muốn lấy cũng không đạt được. Phật pháp nói với chúng ta, nhân quả nói với chúng ta, thế gian này tuyệt đối không có người nào chiếm được lợi ích, nhất định phải biết điều này. Vì sao vậy? Vì chiếm lợi ích của người khác tương lai cần phải trả, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.

Mấy ngày trước có một vị cư sĩ ở Đại Đồng Sơn Tây, có nhập hồn, đến gặp tôi. Sau khi gặp tôi, ông ta quỳ xuống đất nói với tôi, ông ta không phải hồ tiên mà là con chồn. Vì sao nhập vào thân người này? Người này trong đời quá khứ giết hại mười mấy người trong nhà họ, nghĩa là những người này làm nghề săn bắn, bắt được họ giết chết. Da chồn rất đắt tiền, thịt bị họ ăn, da thì bị họ bán, bây giờ đến báo thù.

Quý vị thử nghĩ xem, đến giết súc sanh, súc sanh cũng muốn đến đòi mạng, hưởng gì là con người? Làm gì có người nào bị quý vị giết, là cam tâm tình nguyện để quý vị giết? Không có chuyện đó, đều có oán hận, oán hận đời này qua đời khác không thôi, quý vị nghĩ xem đáng thương biết bao! Họ đến tìm, tôi khuyên họ những chuyện đó đã là quá khứ, đừng truy cứu nữa, tiếp tục truy cứu quý vị song phương đều đau khổ. Quý vị đeo bám mãi người này, họ khổ quý vị cũng khổ, vì sao không niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc làm Phật? Họ nghe hiểu lời khuyên cáo của tôi nên bằng lòng, không gây phiền phức nữa.

Tôi nói quý vị đến niệm Phật đường ở lầu chín của chúng tôi, nơi thờ tổ tiên ở lầu chín là niệm Phật đường, quý vị đến đó để niệm Phật, mấy người họ đi thật. Những chuyện này chúng ta thấy rất nhiều, nhập hồn và thông linh lộ ra tin tức này. Có người hỏi tôi, có tin những gì họ nói chẳng? Thông thường người ta nói đây là mê tín, quý vị quan sát họ tường tận, quả thật là có người nhập vào, không phải giả.

Thứ gì nhập vào thân? Hình tướng của họ rất giống, quý vị xem người ở đường ngạ quỷ nhập vào thân người, hồ ly nhập vào thân người, rắn nhập vào thân người. Kiểu dáng của họ không giống thân người, họ truyền tin tức cho chúng ta, đáng để ta làm tham khảo. Họ yêu cầu chúng ta làm việc cho họ, như vậy phải suy nghĩ lại, chúng

ta phải dùng Phật pháp. Không phải Phật pháp, là chủ ý của họ, chúng ta đừng nghe theo sự sắp xếp của họ. Nghe sự sắp đặt của họ, nghĩa là ta vứt bỏ Phật để nghe theo lời quỷ thần, như vậy là sai hoàn toàn. Tin tức họ đưa ra chúng ta có thể làm tham khảo.

Dùng phương thức gì để ứng phó? Chúng ta phải dùng Phật pháp mới không bị người khác lừa gạt, chúng ta mới biết phương pháp chính đáng để ứng phó, giúp họ, cũng giúp những chúng sanh bị tổn hại, nhập hồn là tổn thương, họ phải đưa ra năng lượng rất lớn. Cho nên chúng ta sẽ rõ ràng minh bạch, lời trong kinh Phật nói là chính xác, không phải giả. Nợ mạng phải trả bằng mạng, sanh mạng của tất cả hữu tình chúng sanh, không được sát hại, không được tổn hại, phải trả nợ. Nợ tiền phải trả tiền, đời đời kiếp kiếp đều không đủ.

Hiểu rõ đạo lý này chúng ta sẽ không làm những chuyện này nữa, đến con trùng con kiến cũng không được tổn thương chúng, chúng cũng là một sinh mạng. Chúng ta thà chết đói, cũng không chịu mắc nợ. Sanh tử của con người là hiện tượng tự nhiên, có ai không chết đâu? Con người đều phải chết, không cần cấm kỵ. Chết, không mang theo được bất kỳ điều gì, hà tất phải tranh đoạt của người khác? Hà tất tham luyến không bỏ? Tham luyến không bỏ vẫn phải bỏ, mọi thứ chỉ là để quý vị xem mà thôi, là giả không phải thật.

Bây giờ chúng ta thật sự đã tìm được thứ thật, tuy đều ở trước mắt, 60 năm trước chúng ta cũng biết, nhưng không biết về nó, không biết được giá trị của nó. Đến bây giờ mới thật sự nhận thức được, biết được giá trị, mới biết nó là bảo bối, chính là câu Phật hiệu này.

“Vì sao niệm Phật có công đức như thế, vì mỗi niệm đều dung hợp với thật tướng”. Câu này nói quá hay, vì câu Phật hiệu này nghĩa là đức hiệu của tự tánh, tự tánh chính là thật tướng. Thật là chân thật, không phải giả. Dung hợp thật tướng, dùng theo cách nói thông thường chính là dung hợp với minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tức là ý này. Mục tiêu truy cầu hoàn toàn tương đồng với Thiên tông và giáo môn của đại thừa. Tông môn là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Giáo môn là đại khai viên giải, thật tướng các pháp. Một câu danh hiệu của pháp môn niệm Phật này có thể đạt được, mà còn đạt được viên mãn, rất dễ đạt được.

Quý vị xem, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không tuyệt u! Đó là thành tựu viên mãn. Những đạo lý và chân tướng sự thật này, không thể không biết. Chúng ta hiểu được, đời này sẽ có phương hướng đúng đắn, mục tiêu chính xác. Đây là ý nghĩa chân thật, thành tựu chân thật của cuộc sống trong thế gian này. Hy vọng mọi người chúng ta đều giác ngộ, đừng bỏ lỡ nhân duyên tốt lần này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 213

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 264, hàng thứ năm.

“Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”, nguyên thứ 18- “Thập niệm tất sanh”. Hai câu sau chính là “duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”, đây là hai câu sau cùng. Nói cách khác, người tạo ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp, không thể vãng sanh. Đây là trong kinh vẫn nói với chúng ta một cách rất khẳng định.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, thế nào gọi là ngũ nghịch? “Ngũ nghịch, về lý là tội ác cực nghịch, cho nên gọi là nghịch”. Lý là tự tánh, thông thường chúng ta gọi là tánh đức. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói với chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Thông thường chúng ta nói về lý nghĩa là đức, trong tự tánh có đức năng này, đây là lý. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, chúng ta biết tự tánh là bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Tất cả chúng sanh đều có tự tánh, không những là hữu tình chúng sanh_chúng ta nói về động vật, thực vật cũng có tự tánh, khoáng vật cũng có tự tánh.

Trong lúc dạy học, Đức Phật vì phương tiện cho chúng ta thấu hiểu, Đức Phật phân tự tánh thành hai loại. Đối với loài hữu tình gọi là Phật tánh, đối với vô tình chúng sanh gọi là pháp tánh, thật ra Phật tánh và pháp tánh là cùng một tánh. Phật tánh đặc biệt chú trọng trí tuệ, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai. Hữu tình đặc biệt chú trọng trí tuệ, vô tình chúng sanh chú trọng đức tướng, chú trọng về đức tướng.

Bây giờ các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, nghĩa là đến một hạt căn bản. Các nhà lượng tử khoa học nói về lượng tử, tiểu quang tử, đều đầy đủ năm uẩn chính là sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, trong kính hiển vi nhìn thấy được, thấy nó là một vật có thể tích. Trong tiểu quang tử này, ngoài sắc ra, nó còn có thọ tưởng hành thức. Nói cách khác, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của chúng ta. Chúng ta dùng lòng yêu thương đối với nó, nó cũng cảm thấy rất vui, phản ứng của nó rất đẹp. Nếu như đối với nó bằng tâm chán ghét, nó cũng rất phiền não, nó biểu hiện ra tướng rất xấu xa.

Cho nên toàn bộ vũ trụ là có cơ thể, điều này phù hợp với những gì trong kinh nói. Như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ nói, đó là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm, một phần tinh túy nhất. Vũ trụ hình thành như thế nào? Là tự tánh biến hiện ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, vi thức sở biến”. Ở tâm gọi là kiến văn giác tri, ở thức gọi là thọ tưởng hành thức. Tâm là chân tâm, thức là vọng tâm. Vọng tâm từ đâu mà có? Từ chân tâm biến hiện ra, chân tâm bất động. Nếu có một niệm vọng động, từ chân tâm biến hiện ra vọng tâm, đây là hiện tượng rất tự nhiên, biến ra vọng tâm. Vọng tâm này trong Phật học gọi là A lại da, trong A lại da không gọi là kiến văn giác tri, mà gọi là thọ tưởng hành thức. Bởi vậy tự tánh vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt. Khi mê nó sẽ biến, mê là thức biến, tâm không biến, nhất định phải biết điều này.

Làm sao biết tâm không biến, kiến văn giác tri không biến? Trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng, vua Ba Tư Nặc tuổi ngày càng lớn, cảm thấy già

rồi nhất định phải chết. Vì thế sinh tâm sợ hãi, đến thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm đó vua Ba Tư Nặc 62 tuổi, như vậy Đức Thế Tôn cũng 62 tuổi, ngài nói với ông về điều này. Đức Phật nói thân thể của ông là hư vọng, nó không phải thật, nó sẽ thay đổi, có sanh lão bệnh tử. Nhưng trong thân có thứ bất biến, thứ bất biến đó nó không tùy theo sanh lão bệnh tử của ông. Phàm những gì thay đổi mới có sanh lão bệnh tử theo ông. Thứ không thay đổi, nó sẽ không đi theo sanh lão bệnh tử của ông.

Thứ bất biến là gì? Tức là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Ở mắt gọi là tánh thấy, không phải nhãn thức. Nhãn thức là sau khi mê liền biến thành nhãn thức, không mê gọi nó là tánh thấy. Ở tai gọi là tánh nghe, ở tỷ thiết thân gọi là tánh giác, ở ý gọi là tánh tri. Kiến văn giác tri, đây là tánh đức. Trong kiến văn giác tri, không những không có phân biệt, không có chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Nhưng nếu có cảm nó liền có ứng.

Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Diệu giác vị là quả Phật cứu cánh viên mãn, họ không ở trong cõi thật báo. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là ai ở trong đó? Kinh Hoa Nghiêm nói sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng giác trú trong cõi thật báo. Cõi báo đó là tâm hiện, không có thức. Vì sao vậy? Vì người trú trong cõi báo đều đã chuyển bát thức thành tứ trí. Nghĩa là nói, tâm hiện không có thức biến, do đó thế giới của họ gọi là nhất chân pháp giới. Thọ mạng rất dài, quý vị xem từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này đều ở trong đó đoạn tập khí vô minh. Họ ở đó là đợi hoàn toàn đoạn tận tập khí vô minh, họ liền được cứu cánh viên mãn, đó gọi là Diệu giác. Diệu giác là trở về thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh, trở về tự tánh một cách viên mãn.

Thường tịch quang không phải tinh thần cũng không phải vật chất, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều không có, đến hiện tượng tự nhiên nó cũng không có. Cho nên lục căn, lục thức của chúng ta đều không tiếp xúc được. Thứ gì có thể tiếp xúc được nó, có thể thấu triệt được nó? Đức Phật nói là căn tánh của lục căn, kiến văn giác tri có thể nhìn thấy nó. Ai trở về đến kiến văn giác tri? Là pháp thân Bồ Tát.

Bây giờ chúng ta biết, Viên giáo sơ trụ Bồ Tát buông bỏ khởi tâm động niệm, nghĩa là đã phá được căn bản vô minh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật này là Phật thật, không phải Phật giả. Phật giả là gì? Là Phật trong mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật pháp giới, đó không phải thật. Vì sao không phải thật? Vì họ vẫn dùng bát thức. Nghĩa là nói, họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm. Giống như chúng ta, chúng ta cũng là dùng tám thức, dùng tám thức 51 tâm sở. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới vẫn là dùng tám thức 51 tâm sở. Nhưng họ dùng chánh, chúng ta dùng thiên lệch, dùng tà, như vậy là sao? Vì người thuộc bốn địa vị này, hoàn toàn y theo giáo huấn Phật Bồ Tát, không dùng sai, cho nên họ rất giống Phật. Phật trong mười pháp giới là tương tự Phật, rất giống. Giới luật nói trong kinh điển họ đều hoàn toàn thực hành, những đạo lý nói trong kinh, họ đều biểu hiện ra hết. Họ không những hiểu, mà còn ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Hoàn toàn áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong việc tu học, áp dụng trong việc tự hành hóa tha. Phàm phu chúng ta không cảm thấy đó là tương tự tức Phật, chúng ta đều xem họ giống như Phật thật. Thực tế mà nói, phàm phu xem A la hán như Phật thật, xưng A la hán là Phật sống. Tâm tốt, hành vi tốt, tâm của họ giống Phật, hành vi của họ giống Phật, nhưng trong Phật pháp quả thật phải nói đến cảnh giới. Ta còn có phân biệt, còn khởi tâm động niệm, như vậy không được. Phật tuyệt đối không có khởi tâm động

niệm. Pháp thân Bồ Tát, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm, họ dùng gì? Chính là tánh trong căn. Họ nhìn mọi vật là dùng tánh thấy để nhìn, nghe là dùng tánh nghe để nghe. Họ dùng là căn tánh của lục thức, không phải lục thức.

Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, cho đến thời nhà Minh, thông thường người ta y theo chú giải của cổ đức, chú giải của cổ đức lấy trường thủy làm tượng trưng. Chỉ quán của Tông Thiên Thai, nghĩa là y theo chỉ quán của Thiên Thai để tu những điều trong Kinh Lăng Nghiêm nói như, “Sa ma tha, tam ma địa, thiên na”, tu những điều này. Đây là Tông chỉ tu hành của Kinh Lăng Nghiêm.

Đại sư Giao Quang đưa ra tư tưởng mới, trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta xả thức dùng căn. Như vậy chúng ta dùng chỉ quán của Thiên Thai là sai lầm, vì chỉ quán của Thiên Thai vẫn dùng thức, vẫn dùng bát thức, chưa chuyển. Kiến giải này chính xác chăng? Trong chú giải Kinh Lăng Nghiêm của đại sư Giao Quang, chú giải của ngài tên là Lăng Nghiêm Chánh Mạch. Bài tựa chúng ta thấy, bài tựa này là ngài tự viết, vì sao ngài viết chú giải này, ngài viết duyên khởi này trong bài tựa. Ngài niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thọ mạng đến, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Ngài vô cùng hoan hỷ, thưa với Phật A Di Đà, mình còn một việc chưa hoàn thành, là việc gì? Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, trong các chú giải đều có ngộ nhận, không phải ý chân thật của Phật. Phật dạy chúng ta xả thức dùng căn, nghĩa là Phật dạy chúng ta dùng kiến văn giác tri, không dạy chúng ta dùng thọ tướng hành thức, vì thế ngài muốn chú giải Kinh Lăng Nghiêm. Ngài xin Phật A Di Đà chậm lại một thời gian, sau khi chú giải xong mới đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà đồng ý và ra về.

Tôi tin những lời này của ngài là sự thật không gạt người, cho nên Kinh Lăng Nghiêm đến thời nhà Minh, giải thích Kinh Lăng Nghiêm có hai phái. Phái mới chính là Tông Chánh Mạch, chủ trương xả thức dùng căn. Phái cũ chính là Tông Trường Thủy, dùng Thiên Thai chỉ quán để giải thích Kinh Lăng Nghiêm, có hai phái như thế.

Do đó chúng ta biết, giác ngộ, là thật sự giác ngộ, trong Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, dùng trí tuệ đức tướng trong tự tánh. Khi mê thì sao? Khi mê A lại da làm chủ, quả báo ở trong mười pháp giới, trong mười pháp giới thiên biến vạn hóa. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói: “Xuất sanh vô tận”, nói mười pháp giới là xuất sanh vô tận. Nhất chân pháp giới thì sao? Nhất chân pháp giới cũng là xuất sanh vô tận, tánh chất không giống nhau. Trong mười pháp giới xuất sanh vô tận, là từ phân biệt chấp trước biến hiện ra. Ý niệm và vọng tưởng của con người không có cảnh dừng, mỗi niệm không giống nhau, xuất sanh vô tận. Trong cõi thật báo, chúng ta gọi là nhất chân pháp giới, trong thường tịch quang cũng là xuất sanh vô tận, đó là tánh đức tự nhiên hiển lộ. Đây là gì? Chính là cảm. Chúng sanh mười pháp giới có cảm, tự tánh tự nhiên có ứng. Cho nên nó rất linh hoạt, không phải cứng nhắc.

Từng có người hỏi tôi, họ nói trở về thường tịch quang, như vậy không phải là không còn gì sao? Đúng vậy, không còn gì cả. Chẳng những hiện tượng vật chất không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng tự nhiên cũng không có. Nhưng nó rất sinh động, chỉ cần tất cả chúng sanh có cảm trong tất cả chúng sanh là bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật, nó vẫn là chúng sanh. Định nghĩa của chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, tất cả mọi hiện tượng toàn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Không có chúng duyên hòa hợp, sao có thể sanh ra hiện tượng được? Chúng sanh bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều gọi là chúng sanh. Phạm vi của chúng sanh rất lớn.

Lý chính là tánh đức, ngày xưa các bậc thánh hiền đã phát hiện, nòng cốt của tánh đức là gì? Nói cho chư vị biết, chính là chữ hiếu. Phụ tử hữu thân, thương yêu. Quý vị thấy, trong mỗi Tôn giáo, lý niệm nòng cốt đều là thương yêu. Phật pháp nói về từ bi, từ bi nghĩa là thương yêu, vì sao Phật không nói chữ yêu? Vì trong cái yêu của thế gian đều có tình trong đó, tình là phiền não. Trong từ bi không có tình, chỉ có trí tuệ. Chúng ta có thể nói như thế này, từ bi của Phật giáo là nói đến từ bi của lý trí. Từ bi của thế gian là từ bi của cảm tình. Phân biệt rất rõ ràng, có tình cảm gọi là yêu. Trong Phật pháp đã phân tách nó ra, tình cảm có lý trí gọi là từ bi, cho nên từ bi là yêu của lý tánh, nó không phải lấy cảm tình làm chủ, đây là căn. Nhà Phật nói từ bi vi bản, phương tiện vi môn, đây là Phật giáo.

Quý vị xem Kinh Co-ran của Đạo Hồi, trước mỗi đoạn kinh văn quan trọng nhất định có câu: “Chân chủ A la quả thật là nhân từ”. Nói rất hay, chân chủ quả thật là nhân từ. Trên thế giới Tôn giáo có tín đồ nhiều nhất là Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, họ cùng dùng kinh điển là Cựu Ước. Một câu quan trọng nhất trong Thánh kinh là Thần yêu thế nhân, thượng đế yêu thế nhân. Phụ tử hữu thân, là sự yêu thương đó. Đây là tánh đức vốn có trong tự tánh, mà còn là nền tảng của vạn đức vạn hạnh. Từ xưa đến nay, giáo dục thánh hiền là phát minh từ đây, cho nên giáo dục ngày xưa là giáo dục của tình yêu, giáo dục thương yêu, chúng ta không thể không biết. Trong sự thương yêu này, nếu không xen lẫn phiền não chính là từ bi của Phật Bồ Tát. Không xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là pháp thân Bồ Tát, quả Phật cứu cánh. Xen tạp vọng tưởng, nghĩa là khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là Bồ Tát. Nếu đầy đủ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó là phàm phu lục đạo. Từ đây chúng ta có thể nhận ra.

Người xưa nói về đức mục, hoàn toàn là tự tánh, đều là từ tự tánh hiển lộ ra. Căn tức là yêu thương, ngũ luân được kiến lập từ đây. Từ phụ tử hữu thân, sau đó mới có phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, là tánh đức. Trái với tánh đức gọi là nghịch, đại nghịch bất đạo nghĩa là trái với tánh đức của tự tánh. Từ căn bản tánh đức mở rộng ra thành ngũ thường, nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân lễ nghĩa trí tín đều là tánh đức, mở rộng ra thành tứ duy bát đức, cô đức đã nói một cách viên mãn.

Tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Ngàn vạn năm nay, lão tổ tông tương truyền từ đời này qua đời khác, truyền gì? Chính là truyền những điều này, ngày xưa không có văn tự. Từ khi bắt đầu có văn tự, sớm nhất chắc vào thời Phục Hy Thị vẽ bát quái. Từ đây mà nói, thì đến nay, đến bây giờ có 5000 năm lịch sử, trước Phục Hy không có văn tự. Nhưng chúng ta tin, trước Phục Hy tổ tông chúng ta, ít nhất chúng ta cũng có thể suy luận đến mười ngàn năm trước. Tổ tiên có trí tuệ, đã truyền lại tất cả những cương lĩnh thuộc về tánh đức. Không phụ tử nói rất hay, suốt đời ông: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”.

Quý vị xem bốn mục này đơn giản như thế, tôi tin rằng truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, nó không phức tạp. Phải làm tất cả những gì tổ tông yêu cầu chúng ta, phải khắc ghi trong đầu. Đó chính là thánh tâm, là Phật tánh, biểu hiện trên ngôn ngữ động tác của chúng ta. Đây là thánh hiền, là Bồ Tát. Phật tri Phật kiến, Phật đức Phật hạnh, là nền tảng vững chắc của học vấn, nền tảng vững chắc của đức hạnh, không sai.

Ngày nay ta không cần đến, không học nữa. Không học vấn đề lập tức xuất hiện, xã hội động loạn, địa cầu hư hoại. Vì sao chúng ta tạo ngũ nghịch thập ác, địa cầu lại hư hoại? Chư vị nên biết, toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể. Ý niệm chúng ta bất

thiện, cảm ứng bên ngoài cũng bất thiện, cảnh tùy tâm chuyển. Làm sao để hóa giải thiên tai? Đoan chánh tâm niệm, thiên tai liền được hóa giải. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, vũ trụ này tất cả đều duy tâm tạo, tâm tạo này là gì? Chính là ý niệm. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, pháp không lìa tâm, tâm không lìa pháp. Pháp này chúng ta gọi là hiện tượng, hiện tượng tự nhiên cũng vậy, hiện tượng tinh thần cũng vậy, hiện tượng vật chất cũng vậy, đều từ ý niệm biến hiện ra, hiện nay các nhà lượng tử lực học đã khẳng định. Niệm không thể bất thiện, niệm không thể không trở về tự tánh. Phật dạy chúng sanh, Tịnh Nghiệp Tam Phước là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, nhà Phật gọi là pháp môn đại tổng trì. Đức Phật nói rất hay, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật. Quý vị thấy câu này nói rất khẳng định, Chư Phật ba đời là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại và Phật vị lai. Phạm phu tu thành Phật phải bắt đầu từ nền tảng này, đây là nền tảng vững chắc của Phật pháp.

Trong thập thiện nghiệp đạo Đức Phật nói rất rõ ràng, thập thiện này không những là căn bản thành Phật. Ngài nói pháp nhân thiên, cho đến Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, thậm chí ở đây nói, cho đến vô thượng bồ đề đều là lấy điều này làm căn bản. Nếu thập thiện có vấn đề, ở sau hoàn toàn có vấn đề, quý vị không có gì thành tựu được. Giống như xây nhà vậy, đây là nền móng. Nếu không nỗ lực đặt nền tảng thật tốt, căn nhà này xây càng cao càng nguy hiểm, nhất định có vấn đề.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, phước thứ nhất nói đến thập thiện. Câu đầu tiên: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều thứ nhất. Quan trọng biết bao! Điều thứ nhất không có tức không có điều thứ hai, điều thứ hai là từ trong nền tảng của điều thứ nhất sanh ra. Điều thứ hai là gì? “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Hiện nay điều thứ hai này, trong đời này chúng ta không nhìn thấy, nghĩ đến chính mình cũng không làm được. Nguyên nhân gì? Vì chưa làm tốt điều thứ nhất. Điều thứ ba càng không cần nghĩ đến, điều thứ ba là Bồ Tát. “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời Chư Phật, tánh đức cứu cánh viên mãn, cho nên đây là lý. Ngày nay chúng ta tạo tác tội ác cực nghịch lý, đây gọi là ngũ nghịch.

“Là vì cảm ác nghiệp khổ quả của vô gián địa ngục”, quả báo ngũ nghịch tội này ở đâu? Ở vô gián địa ngục. “Lại gọi là nghiệp vô gián”, đây là tội nghiệp cực nặng trong địa ngục, chúng ta có thể không để ý ư? Nếu học Phật mà lơ là vấn đề này, chúng ta có thể thành tựu chăng?

Sau đoạn văn này có trích dẫn những lời cổ đức nói. Đức Phật nói hai câu này là vì tội này quá nặng, ngài không thể không nói để cảnh tỉnh mọi người. Thật sự tạo tội còn có thể vãng sanh chăng? Hối lỗi là có thể vãng sanh. Nếu tạo tội nghiệp cực nặng nhưng chân thật sám hối, thật sự quay đầu hướng thiện. Được, có thể nói như thế, ý niệm thay đổi mà. Ngày nay trên địa cầu thiên tai dòn dập, thậm chí đi đến ngày tận thế, chúng ta cứu được chăng? Chỉ cần chúng ta thật sự sám hối, thật sự quay đầu. Cổ nhân nói, lãng tử quay đầu vàng không đổi, hiệu quả liền xuất hiện, trên địa cầu không còn thiên tai. Vấn đề là ta có chịu quay đầu hay không, quay đầu chẳng những cứu mình, cứu người nhà mình, cứu quốc gia dân tộc này, cũng cứu toàn thế giới. Người thật sự quay đầu họ sẽ có biểu hiện, đó nghĩa là buông bỏ tất cả bất thiện, phải làm được.

Những gì là bất thiện? Nhà Phật nói về tiêu chuẩn này rất đơn giản, sát sanh là bất thiện, trộm cắp là bất thiện, tà hạnh là bất thiện, vọng ngữ là bất thiện, lưỡng thiệt là bất thiện, ỷ ngữ là bất thiện, ác khẩu là bất thiện, tham sân si là bất thiện, có thể buông bỏ chăng? Buông bỏ những thứ này nghĩa là thập thiện nghiệp, không sát sanh, không

trộm cắp, không tà dâm. Thập thiện nghiệp thêm vào chữ không đã phủ định tất cả, đây là thiện, thật sự quay đầu.

Những năm lại đây, chúng ta khuyên mọi người cùng nhau học tập Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên. Có nhiều người hỏi tôi, vì sao chúng ta học giáo lý của ngoại đạo? Tâm này bất thiện, ngôn ngữ này bất thiện, vì sao vậy? Vì quý vị không thấu triệt nên gọi nó là ngoại đạo. Những người học Phật này hiểu Phật pháp không nhiều, căn bản họ không hiểu thế nào là ngoại đạo. Trong kinh Đức Phật nói về ngoại đạo, chúng ta phải hiểu ý này. Tâm hướng bên ngoài cầu pháp gọi là ngoại đạo, phải chăng chúng ta là tâm hướng bên ngoài cầu pháp? Vẫn là tâm hướng bên ngoài cầu pháp, chính chúng ta là ngoại đạo, như vậy là sai!

Như thế nào mới không phải là ngoại đạo? Trong giáo lý đại thừa, quý vị phải khẳng định thừa nhận, vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Như vậy là không có ngoại đạo, bởi chúng với ta là nhất thể, Nho Thích Đạo với ta là một nhà. Tôi nói với họ một cách cụ thể, Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên đều là kinh Phật. Họ cảm thấy rất ngạc nhiên hỏi vì sao, quý vị xem không phải câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” ư? Thực hiện hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng như thế nào? Phương pháp chính là Đệ Tử Quy. Trong kinh, hai câu này là cương lĩnh, Đệ Tử Quy là mục chi tiết, nó là một hay là hai? Không có Đệ Tử Quy, hai câu này cũng như không, cho nên Nho Thích Đạo là một nhà.

Từ tâm bất sát chúng ta thực hiện ở Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo. Từ tâm bất sát là nói về nhân quả, trong ngũ nghịch rất coi trọng nhân quả. Tội ngũ nghịch đều là tội sát hại, trong kinh điển đại thừa đặt tội sát sanh lên hàng đầu, tội nghiệp cực trọng là sát sanh. Nghĩa rộng của sát sanh bao gồm làm thương tổn, tổn thương cực kỳ vì tế cũng không được, như vậy còn có thể làm điều nghiêm trọng ư?

Câu sau cùng là tu thập thiện nghiệp, cho nên tôi nói bốn câu trong điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, chính là ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Chúng ta không trái với giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn đối với tất cả Tôn giáo lớn trên thế gian này, trong kinh điển của họ, nhà Phật nói về căn bản giới hầu như đều có.

Chúng tôi biên tập một cuốn sách nhỏ tên là Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Chư vị thử xem xem, sẽ nhìn thấy không có Tôn giáo nào không nói về hiếu dưỡng cha mẹ, không có Tôn giáo nào không nói đến phụng sự sư trưởng. Tư tưởng từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp này, trong mỗi Tôn giáo đều có. Nhà Phật nói đến ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, tất cả các Tôn giáo khác đều có. Không uống rượu có một vài Tôn giáo không có, nhưng sát đạo dâm vọng đều có! Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không nỗ lực học tập.

Tiêu trừ quan niệm đối lập, trong tự tánh không có đối lập, trong tự tánh không có mâu thuẫn, trong tự tánh không có xung đột. Những thói quen bình thường của chúng ta đều trái với lý tánh, trái với tự tánh. Trái với tự tánh nghĩa là tạo ác, tùy thuận tự tánh tức là tu thiện, hoàn toàn là khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày. Thật sự giác ngộ, giải thoát! Vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, thoát ly tập khí phiền não. Nếu là mê mà không giác, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong này còn có một hiện tượng hư huyền, oan oan tương báo không bao giờ dứt, thật phiền phức! Quý vị giết họ, họ muốn báo thù, oán hận của họ chưa tiêu. Nếu đoạt danh lợi của họ, họ đến đòi lại. Giết người đền mạng, nợ tiền thì trả tiền, đời này qua đời khác đều gặp phiền phức.

Trong nửa thế kỷ lại đây, thuật thôi miên ở phương tây rất thịnh hành. Trong thuật thôi miên, họ trở về quá khứ, trở về những đời quá khứ xa xôi, nói ra những ân oán trong đời quá khứ. Mới biết mối quan hệ giữa con người hiện nay vì sao phiền phức như thế, đã tìm ra được nguyên nhân. Thuật thôi miên của phương tây chứng minh có luân hồi, có nhân quả báo ứng. Đây là thật, không phải giả, không phải người thôi miên tự biên tạo ra, họ không biên tạo được câu chuyện này.

Chúng ta ở thế gian này, những người biết chúng ta, có giao tiếp, có mối liên quan với chúng ta. Bất luận mối liên quan này là thiện hay là bất thiện, tất cả đều có liên quan đến đời trước kiếp trước. Không có liên quan tức đời này không quen biết, nghĩa là đi cùng một xe, ngồi cùng một thuyền đều không quen biết, đều không nói chuyện. Nếu gặp một người không quen gật đầu chào, hoặc trùng quý vị một cái đều là đời trước có nhân. Nếu không có nhân, không thể phát sinh điều này, đó là nhân duyên rất cạn, có thể trong đời này chỉ gặp một lần. Nhân duyên sâu dày liền trở thành người một nhà, biến thành thân thích bằng hữu.

Đức Phật dạy chúng ta, nhân duyên giữa người và người có bốn loại, đó là báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều đến vấn đề này, giúp chúng ta giác ngộ. Trong cuộc sống, trong đời này phải đem nhân duyên trong đời quá khứ, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều phải hóa giải nó. Phải nhớ là không được kết ác duyên với bất kỳ ai, còn kết thiện duyên không câu báo đáp, bằng không đời sau họ đến gia đình mình để báo ân. Người khác nợ mình, bỏ qua cho họ, đừng nghĩ đến. Ta nợ người khác, phải tận tâm tận lực trả cho họ, giải quyết nhân duyên này. Phải kết duyên với Phật, đặc biệt là kết duyên với Phật A Di Đà, duyên này nhất định đem lợi ích cho chúng ta. Phật A Di Đà giúp chúng ta đời này chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, điều này các pháp môn khác không có, chúng ta không thể không biết. Trong câu này hàm nghĩa rất sâu.

“Ngũ nghịch chiêu cảm quả khổ vô gián địa ngục”, cho nên gọi là nghiệp vô gián. A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh, đây là trong kinh Phật nói: “Nói, có năm tội nghịch, nếu có người con trai hay con gái nào, vì năm tội này mà không cứu được, chắc chắn đọa vào địa ngục không nghi”. Đây là thật, không phải giả. Nếu tạo tội nghiệp này, tội nghiệp là do nghiệp báo của mình hiện ra, không liên quan đến vua Diêm la, cũng không liên quan đến thượng đế, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát, đúng là tự làm tự chịu.

Đầu năm dân quốc, cư sĩ Chương Thái Viêm, ông là một Phật tử thuần thành. Khi tôi mới học Phật, có quen với con rể của ông, ông ta kể cho chúng ta nghe về chuyện của ba vợ mình, là ông Chu Kính Vũ. Khi chúng tôi quen ông ta, lúc đó tôi 26 tuổi, ông Chu 69 tuổi, lớn hơn tôi 43 tuổi. Ông nói với tôi đây là ba vợ của ông. Năm nợ ông gặp một chuyện rất kỳ lạ, mỗi buổi tối có hai tiểu quỷ khiêng kiệu đến, cầm theo tám thiệp mời có viết tên ông, mời ông ta lên kiệu. Ông ta xem thiệp mời, là Đông Nhạc đại đế mời cho ông. Ông ngồi lên kiệu, cảm thấy kiệu này không phải khiêng đi, giống như đang bay trên không trung vậy. Đi một chốc thì đến, gặp Đông Nhạc đại đế, Đông Nhạc đại đế mời ông giúp. Phán quan của ông ta đi công tác hay là như thế nào đó, mà không thể coi việc, nghĩa là không thể đi làm, nên nhờ ông giúp đỡ. Thời gian cũng không dài lắm, hình như là hơn một tháng, mời ông làm thay công việc phán quan này. Địa vị phán quan là gì? Tương đương với bí thư trưởng hiện nay, địa vị này rất lớn, là bí thư trưởng của Đông Nhạc đại đế, ông cũng bằng lòng. Bắt đầu từ hôm đó, mỗi buổi tối có hai tiểu quỷ khiêng kiệu đến đưa ông đi làm, sáng sớm hôm sau đưa ông trở về. Ban ngày ông cũng phải đi làm, tối đến lại không được nghỉ. Quả thật rất vất vả, ngày

đêm đều phải xử lý công việc. Một hôm hứng thú, ông dùng giấy vàng viết tờ đơn xin nghỉ phép, xem có hiệu quả chẳng. Buổi chiều ông đốt tờ đơn xin nghỉ việc trước công, quả nhiên tối đó hai tiểu quỷ không đến, tức là đồng ý cho ông nghỉ một ngày. Ông thường kể lại tình hình buổi tối đi làm, và tình hình làm việc trong quỷ đạo. Đại khái gần giống với nhân gian, chỉ là trong quỷ đạo tối đen, giống như là mây mù bao phủ vậy. Xưa nay chưa từng thấy mặt trời, mặt trời hay trăng sao đều không thấy, nhưng sinh hoạt gần giống với nhân gian.

Một hôm ông ta nghĩ đến một chuyện, hình phạt ôm cột đồng cháy ở địa ngục do Đông Nhạc đại đế quản lý, ông quản lý những địa ngục này. Ông nói hình phạt này quá tàn khốc, không nhân đạo, vì nhân đạo cần phải phế bỏ hình phạt tàn khốc này. Đông Nhạc đại đế cũng không nói gì, liền phái hai tiểu quỷ và bảo ông Chương Thái Viêm, ông đi xem thử, đi xem trước rồi tính tiếp. Hai tiểu quỷ này đưa ông đi, đi được một đoạn đường tiểu quỷ nói với ông, cột đồng cháy ngay trước mặt. Ông không nhìn thấy gì, liền bưng tỉnh ngộ. Trong kinh Phật nói tất cả do tâm tạo, cái gọi là địa ngục hay vô số hình phạt, đều do ý niệm bất thiện của chính mình biến hiện ra, không liên quan đến Đông Nhạc đại đế, như vậy mới bưng tỉnh, thiên đường cũng là như thế. Lại nói với quý vị thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ, là tâm chúng ta đã biến thành Phật A Di Đà, nguyện biến thành Phật A Di Đà, là tâm chúng ta biến hiện ra.

Trong phần khai thị ở Tam Thời Hệ Niệm của thiền sư Trung Phong nói rất rõ ràng: “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà. Di Đà tức là tâm ta, tâm ta tức là Di Đà. Tịnh độ tức là ở đây, ở đây tức là Tịnh độ”. Hoàn toàn do ý niệm thiện hay bất thiện của chính mình biến hiện ra, như vậy sao trách người khác được? Trạng thái hiện tại của nhân gian chúng ta, cuộc sống này là tốt hay xấu, đều là nghiệp lực của mình tạo nên, không có liên quan đến bất kỳ ai. Hiểu được đạo lý này chúng ta không thể không học Phật pháp, không học ta thật sự là mê hoặc điên đảo, không biết gì cả. Ta sống trong vọng tưởng của mình, như vậy sẽ rất khổ. Sau khi hiểu rõ, ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, liền được tự tại. Thiện ác đều buông bỏ hết, được chẳng? Cũng không tẻ, quý vị đến trời vô tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Đức Phật dạy chúng ta, ác cần phải đoạn nhưng không chấp tướng đoạn ác, chiêu này quá hay. Thiện phải tu nhưng không chấp tướng tu thiện, phải học Phật Bồ Tát ứng hóa tại nhân gian, “làm mà không làm, không làm mà làm”, đây là tâm thái của Phật Bồ Tát. Đây là gì? Đây là từ bi trong tự tánh hiển lộ ra, vì sao phải đoạn ác, vì sao phải tu thiện? Là làm cho chúng sanh noi theo, giống như biểu diễn trên vũ đài vậy. Là ta đang giáo hóa chúng sanh, không được chấp tướng, chấp tướng là đọa lạc. Ta liền biến thành thật, kịch giả mà diễn thật. Phật Bồ Tát ở trong thế gian này gọi là du hí thần thông, còn ta kịch giả diễn thật, như vậy là đọa vào lục đạo, ta đã đọa lạc. Không được đọa lạc, nghĩa là không chấp tướng.

Trong Kinh Kim Cang nói đoạn ác tu thiện, ngày ngày đoạn ác tu thiện. “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đây là Bồ Tát. Nếu có thể làm được “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, là pháp thân Bồ Tát, cảnh giới rất cao. Bồ Tát không chấp tướng, pháp thân đến ý niệm cũng không có, như như bất động. Họ làm một cách rất chân thật, biểu diễn rất hay. Thế gian này, bất luận từ phương diện nào, ta quan sát lãnh hội đều không thể nghĩ bàn. Phật pháp không thể nghĩ bàn, thế pháp cũng không thể nghĩ bàn. Thế pháp và Phật pháp không hai, khi giác gọi là Phật pháp, khi mê gọi là thế pháp, mê ngộ không hai.

Trong kinh điển đại thừa nói rất thấu triệt, nói rất tỉ mỉ, chúng ta cần phải lãnh hội tường tận. Phải từ trong sự chân thành cung kính mới cầu được, điều này hiện nay rất

khó khăn. Hiện nay thiếu chính là sự cung kính chân thành, cho dù Phật Bồ Tát đến giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, những thứ chúng ta đạt được rất giới hạn, nguyên nhân là gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta có mấy phần thành kính sẽ được mấy phần lợi ích, nếu không có thành kính thì không đạt được chút lợi ích nào cả. Những gì ta đạt được là nghe được nhiều, học tập rất tinh cần, thứ ta đạt được toàn bộ là tri thức. Bây giờ danh từ hay gọi là Phật học. Ta không phải học Phật, ta không giống với Phật Bồ Tát, không giống. Học Phật phải học thật giống mới được, thật giống Phật Bồ Tát, ta làm không giống. Khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ tự tư tự lợi, khó, rất khó! Nhưng chỉ cần ta khiên nhẫn sẽ có tiến bộ, mới bắt đầu tiến bộ rất chậm, vì sao vậy? Vì cửa ải này không dễ đột phá. Sau khi đột phá, tiến bộ rất nhanh, như trong hình học nói là tăng tốc độ. Vì ta đã hiểu thật, hiểu mới thật sự buông bỏ, hiểu điều gì? Thật sự hiểu rõ vạn pháp giai không, thật sự thấu triệt tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, hoàn toàn thông suốt. Trong Kinh Kim Cang nói: ‘phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng’, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ có thường tịch quang là thật, vì thường tịch quang không có tướng. Thường tịch quang là một lý thể, tồn tại khắp mọi nơi mọi lúc. Vì kiến văn giác tri của chúng ta đã biến thành thọ tướng hành thức, cho nên không thấy được thường tịch quang. Chuyên thức thành trí mới thấy được, thấy được thường tịch quang là kiến tánh. Thông thường chúng ta gọi là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó là thật, không phải giả.

Bên dưới nói tiếp, A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh nói: “Vân hà vi ngũ”, đây là ngũ nghịch, vì sao gọi là năm? Thứ nhất “là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, đầu loạn chúng tăng, khởi ác ý nơi chỗ của Như Lai”. Đây là trong A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh nói.

Cha mẹ có công sanh thành dưỡng dục, có ân nuôi dưỡng dạy bảo. Thân thể này từ đâu đến? Là do cha mẹ sanh ra, do cha mẹ nuôi dưỡng, ân này ngang bằng với trời đất, trời cao đất dày. Con người không hiểu thảo cha mẹ, sát hại cha mẹ, điều này quá đáng sợ! Hiếu thảo cha mẹ là đệ nhất đức, đệ nhất thiện. Giết hại cha mẹ là tội nặng nhất, đại nghịch bậc nhất, chắc chắn đọa vào địa ngục. Bây giờ không ai nói, rất nhiều người làm con không biết, xã hội này rất nhiều người bất hiếu, rất ít người hiếu thảo. Về sau thì sao? Về sau sẽ càng nhiều, ngày càng nhiều, vì sao vậy? Chúng ta thử nghĩ xem, thế gian ngày nay có được mấy người bố thí ân đức. Hiếu tử hiện tôn đều là đến báo ân, như vậy mới có hiếu kính. Người đến trả nợ, họ cung phụng quý vị, cung phụng vật chất rất chu đáo, nhưng không có tâm hiếu kính, đó là đến trả nợ. Họ không hại quý vị, nhưng có thể họ coi thường quý vị, tuy vậy họ vẫn nuôi dưỡng quý vị. Đến báo oán càng phiền phức, báo oán họ có thể giết thật. Trong quá khứ quý vị với họ, quá khứ quý vị giết họ, hôm nay họ đến giết lại, ngày càng nhiều. Khiến chúng ta nghĩ đến, ngày nay có rất nhiều phụ nữ phá thai, đặc biệt là những cô gái chưa thành hôn đi phá thai. Phá thai là sao? Nghĩa là giết con của mình, con quý vị ghi hận trong lòng, tương lai họ đến báo thù. Khi kết hôn họ đến đầu thai làm con quý vị, đó là quá khứ họ bị quý vị giết bây giờ trở lại, họ dùng thủ đoạn gì đối với quý vị? Quý vị rất thích nuôi dưỡng họ, sau khi lớn lên chúng sẽ đến đòi mạng quý vị, quý vị nói không đáng sợ ư? Đây là oan oan tương báo, hết cách. Mang thai đưa bé này, nếu là đến báo ân, nhưng chúng ta lại giết chúng, ân trở thành oán, ân này biến thành thù. Nếu họ đến báo oán, ta lại giết họ, oán oán chất chồng, có đáng sợ chẳng? Rất đáng sợ! Họ đến đòi nợ, ta giết chết họ, không những nợ tiền còn phải nợ mạng, vấn đề này nói không hết. Bình tâm quan sát tỉ

mỉ, xã hội này vì sao biến thành như vậy. Quý vị thử nghĩ xem, người bây giờ khởi tâm động niệm họ nghĩ đến điều gì, nói gì, tạo nghiệp gì, ta hoàn toàn thấu hiểu. Sự gặp gỡ trong đời của chúng ta, tất cả đều do nghiệp cảm mà thôi. Trong quá khứ chúng ta tạo nghiệp, hiện tại tạo nghiệp, và quả báo chiêu cảm được không hề liên quan đến bất kỳ ai, hoàn toàn là tự làm tự chịu.

Ngày nay ta có phụ mẫu, lại có thể tròn hiếu đạo, không những là tùy thuận tánh đức, mà biểu hiện của mình còn ảnh hưởng đến người khác, đó chính là ta đang giáo hóa chúng sanh, tự hành hóa tha, làm gương tốt cho đại chúng xã hội. Trong đại chúng xã hội này có một bộ phận làm trái với tánh đức, chúng ta để họ nhìn thấy, để họ nghe thấy. Dần dần cảm hóa họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, công đức này vô lượng vô biên.

Trong kinh điển đại thừa chúng ta thường thấy, Đức Thế Tôn nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này là thật, không phải giả. Các bậc cổ nhân nói với chúng ta: “tánh người vốn thiện”. Mở đầu Tam Tự Kinh lại nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, cùng một đạo lý với Đức Phật nói. Con người rất dễ dạy, thánh hiền là dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà ra. Trong xã hội ngày xưa, chúng ta thấy trong điển tịch gia giáo là cha mẹ dạy, đặc biệt là người mẹ. Trưởng bối dạy, những người lân cận đều dạy, đều làm tấm gương tốt cho đời kế tiếp của mình. Xã hội dạy, quốc gia dạy, cho nên thánh hiền quân tử nhiều, mới có xã hội đại đồng. Những gì trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên nói không phải lý tưởng, ngày xưa từng thực hiện. Thực hiện khi nào? Trong kinh sách ghi chép là ba thời đại Nghiêu Thuấn Vũ.

Vũ truyền ngôi cho con trai, con trai ông đúng là một hiền nhân. Được nhân dân ủng hộ, nhân dân yêu thương, tùy theo tình thế. Nhưng từ Vương Khải trở về sau, xã hội trở thành thiên hạ của một nhà, đây không phải ý của Vũ. Cho nên từ Vương Khai trở về sau, được gọi là xã hội tiểu khang, ba đời Hạ Thương Chu, đều truyền cho con. Nhưng họ đối với người truyền thừa, cách giáo dục đó, bây giờ chúng ta có thể nói là đạt đến sự viên mãn. Tự mình đứng ra bồi dưỡng người kế thừa của quốc gia, trước đó thì sao? Ngày xưa là tìm người hiền, ra ngoài xã hội tìm thánh hiền nhân, thánh hiền nhân không nhất định tìm được. Vương Khải trở về sau bắt đầu bồi dưỡng thánh hiền nhân, người kế vị là thánh hiền, không phải không có đạo lý. Nếu nói đó hoàn toàn là tự tư, điều này hơi sỉ nhục người khác, không hiểu vấn đề. Hiền nhân ngày càng ít, cần phải đào tạo.

Điển tịch của nhà Chu rất hoàn chỉnh, hiện nay trong Tứ Khố đều có thu thập. Chúng ta xem thời nhà Chu, họ bồi dưỡng người kế vị trở thành thánh hiền như thế nào. Khi Võ Vương mất, con trai chỉ mới mười tuổi, có người nói 13 tuổi, cũng có người nói 10 tuổi, có ba vị thầy. Thiệu công làm thái bảo, Chu công làm thái phó, Khương thái công làm thái sư, đây là gì? Là ba vị thầy đứng ra dạy dỗ người kế vị này. Chủ yếu là dạy thái tử, đương nhiên thái tử còn có bạn cùng học. Trong hàng văn võ bá quan, con cháu ưu tú đến học cùng thái tử, chính là trụ cột triều đình cho thời kỳ tiếp, người kế tiếp.

Thái bảo quản lý việc gì? Theo cách nói ngày nay của chúng ta là quản lý thể dục. Dạy những gì? Dạy đạo dưỡng sinh, cuộc sống ăn ở như thế nào đều do thái bảo quản lý. Thái phó quản về đức hạnh, tu dưỡng phẩm đức, dạy những điều này. Nhân nghĩa đạo đức, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thái phó quản. Thái sư dạy về học thuật, kinh sử, những phương pháp và đạo lý trị quốc bình thiên hạ, những kinh nghiệm của cổ nhân, do thái sư quản lý. Ba vị thầy. Ngoài ba vị thầy ra còn có ba vị huấn luyện, những gì thầy dạy phải chăng anh thực hành thật? Ngoài ra còn có ba vị

thầy cùng sinh hoạt với thái tử, phải thực hành tất cả những gì thầy đã dạy. Tôi gọi là ba vị huấn luyện, ba vị huấn luyện này gọi là thiếu bảo, thiếu phó và thiếu sư, ba người này cùng sinh hoạt với thái tử. Chủ yếu là những gì thầy dạy, phải chẳng anh điều thực hành, đào tạo như thế. Cổ nhân nói tập tánh của con người: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Khiến đứa trẻ này vị thành niên này tương lai làm đế vương, những gì họ thấy được, nghe được, tiếp xúc được toàn là chánh nhân quân tử, không để họ thấy những gì bất thiện. Dùng phương pháp này để bồi dưỡng thánh hiền quân tử. Quý vị xem dụng tâm của cổ nhân chúng ta không thể không khâm phục. Người có đức hạnh nhất, người có học vấn nhất của quốc gia, mời họ đến làm thầy cho thái tử. Cho dù trẻ một chút cũng là có đức hạnh, có học vấn, làm thái sư, cùng sinh hoạt với thái tử. Giúp thái tử, nhắc nhở thái tử thực hiện những điều thầy đã dạy, có nghi vấn họ giải thích. Nhất định phải làm được, thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Thánh hiền là đào tạo nên.

Cán bộ các cấp của quốc gia, là chọn ra từ trong gia học. Dùng phương pháp gì? Dùng chế độ thi cử, chế độ thi cử ngày xưa cũng có lịch sử rất lâu xa, vào thời Nghiêu Thuấn bắt đầu áp dụng phương pháp này. Nghe họ nói và quan sát hành vi của họ, không phải tuyển chọn tùy tiện, chọn rất cẩn thận, rất có trách nhiệm. Đến thời Hán Vũ Đế mới chính thức chế định chế độ này, tiêu chuẩn tuyển chọn có hai chữ là hiếu và liêm. Hiếu thân và tôn sư hợp lại với nhau, hiếu thuận với cha mẹ, kính trọng đối với tôn trưởng. Điều kiện thứ hai chính là liêm khiết không tham ô, quý vị xem họ dùng phương pháp như thế. Hiếu nhất định tận trung với quốc gia, có trách nhiệm đối với nhân dân. Liêm là không tham ô. Chế độ này kéo dài đến Mãn Thanh, cho dù thay đổi bao nhiêu triều đại, chế độ này của Hán Vũ Đế đều không có ai thay đổi, đều tuân thủ, có thể thấy chế độ này hay. Điều vô cùng đáng tiếc là đến thời dân quốc chế độ này bị hủy bỏ, không còn nữa. Không còn dùng chế độ này, nên bây giờ xã hội động loạn.

Ngày nay toàn thế giới đều loạn, có người đến hỏi tôi phải làm sao, cứu vãn như thế nào? Nếu nói một cách tiêu cực, chính là như lời thầy Lý nói. Thầy Lý Bình Nam 97 tuổi vãng sanh, một buổi chiều trước lúc vãng sanh một ngày, thầy nói với những học trò xung quanh. Thế giới rất loạn, Phật Bồ Tát hay thần tiên hạ phàm đều không cứu được, quý vị chỉ có một con đường sống, là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đây là di ngôn sau cùng của thầy Lý, khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Tôi nói thầy Lý nói câu này là tiêu cực, chính xác, không sai chút nào. Chỉ đạo thật sự tích cực là đoạn ác tu thiện, thật thà niệm Phật, độ mình cũng độ người khác, nhất định phải làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, điều này rất quan trọng. Tấm gương tốt nhất là gì? Chính là thực hiện ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, tức có thể thực hành giáo huấn của thánh hiền như luân thường tứ duy bát đức, phải thực hành! Người phát tâm làm việc này là Bồ Tát, trong Nho giáo nói đây là thánh hiền. Ngày xưa đọc sách lập chí đều hy vọng thành thánh thành hiền, tôi hy vọng làm thánh nhân, hy vọng làm hiền nhân, đọc sách chí tại thánh hiền. Về sau dần dần biến chất, đọc sách chí tại công danh phú quý, điều này các triều đại không ít, có thánh hiền nhưng không nhiều. Trung quốc đời này qua đời khác đều có thánh hiền, nhưng đại đa số xem việc đọc sách để cầu công danh, một thủ đoạn cầu phú quý. Nhưng họ đọc sách không tệt, tuy dùng nó để cầu phú quý, nhưng những việc họ làm vẫn là lợi nước lợi dân, không tệt. Nếu đến lúc những người làm quan này, chỉ nghĩ đến tự tư tự lợi, không quan tâm đến sự sống chết của nhân dân, triều đình này sẽ mất, thay đổi triều đại đều vì nguyên nhân

này. Các đế vương cuối triều đại, những quan sử cuối thời đại chỉ biết tự tư tự lợi, không biết tật khổ của nhân gian, họ sẽ bị người khác lật đổ để thay thế.

Những bậc đế vương khai quốc, họ luôn hy vọng đất nước này có thể vĩnh viễn kế thừa, cho nên không ai không coi trọng giáo dục. Các hoàng đế cuối thời đại, chúng ta cũng nghĩ đến, nhất định là đến để báo oán, nhất định đến để đòi nợ, chắc chắn như thế. Nói từ trên phương diện nhân quả, ta mới có thể nhận ra rõ ràng. Bởi vậy con người, làm người, tâm không thể không chánh, ngôn hạnh không thể không chánh.

Chúng ta thấy phương đông hay phương tây, các bậc đại thánh hiền, suốt đời họ hầu như đều đi theo sự nghiệp của thánh hiền, nghĩa là sao? Là dạy học. Khổng Mạnh dạy học, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học, Moses và Giê-su cũng dạy học, mà còn là tình nguyện giáo dục. Cho nên dạy học, cổ kim trong ngoài đều cho rằng đây là sự nghiệp thần thánh, đây không phải nghề bình thường, là sự nghiệp thần thánh. Người dạy học suốt đời, về đời sống vật chất nhất định phải thanh đạm, vì họ không theo sự nghiệp danh lợi. Ngày xưa dạy học không thu học phí, cuộc sống của thầy như thế nào? Do gia trưởng của học sinh cúng dường, không có giới hạn. Con cháu của nhà giàu có, những lúc lễ tết tặng thêm một chút lễ vật cho thầy. Còn gia đình thanh hàn nghèo khổ, trẻ con học hành siêng năng chăm chỉ, thậm chí thầy giáo phải giúp đỡ thêm cho cuộc sống gia đình học trò. Từ xưa đến nay, thầy giáo tuy rất thanh hàn, là tú tài nghèo, nhưng rất được người trong xã hội tôn kính. Hay nói cách khác, họ có cuộc sống tinh thần, còn cuộc sống vật chất rất thiếu thốn. Cuộc sống tinh thần rất phong phú, được đại chúng xã hội khen ngợi tôn sùng.

Nghề thứ hai chính là bác sĩ, hai nghề này ngày xưa rất được đại chúng xã hội tôn trọng. Bác sĩ trị bệnh cứu người cũng không lấy tiền, tiền thuốc bao nhiêu trị lành mới tính, trong thời gian trị bệnh tuyệt đối không lấy tiền thuốc, cứu người đứng hàng đầu. Cho nên hai hạng người này trong xã hội ngày xưa rất được tôn trọng, chính là một nghề dạy học, và một nghề làm bác sĩ. Hiện nay đều không còn, đã biến chất. Hiện nay dạy học, nghe nói khi thầy giáo dạy học, môn học chỉ dạy một nửa, nửa còn lại phải đến lớp học thêm của họ, phải nộp học phí. Giáo dục biến thành thương nghiệp, thầy giáo trở thành thương nhân. Bác sĩ cũng nói đến giá tiền, không có tiền không trị bệnh, cũng là thương nhân.

Ngày xưa có sĩ nông công thương, bây giờ toàn bộ đều biến thành thương nhân. Xã hội thay đổi, toàn bộ địa cầu là địa cầu thương nghiệp hóa, bất luận tầng lớp nào cũng đều đang kinh doanh, bất luận ngành nghề nào cũng là thương nghiệp. Thương, con người tranh giành là điều tất nhiên, đây là lợi ích.

Mạnh tử nói rất hay, Mạnh tử gặp Lương Huệ Vương, nói với ông ta một câu danh ngôn: “Trên dưới giao tranh quyền lợi, mà đất nước gặp nguy nan”. Đất nước này từ trên xuống dưới đều tranh quyền đoạt lợi, đất nước này sẽ ra sao! Đất nước này đã đến lúc nguy vong. Làm sao để cứu? Quay đầu lại làm việc nhân, làm việc nghĩa, tức là phải đặt giáo dục lên hàng đầu. Giáo dục này là giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, nói như người xưa gọi là giáo dục Tôn giáo.

Từ xưa đến đến, Tôn giáo có ba nhà, ba nhà Nho Thích Đạo. Ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này như thế nào phải hiểu thật rõ ràng. Tôn có rất nhiều nghĩa, nhưng có ba nghĩa quan trọng nhất, đó là chủ yếu, quan trọng và tôn sùng. Giáo, giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Nội hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng, là các bậc thánh hiền nói về Tôn giáo. Tôn giáo là giáo dục, không phải mê tín. Nho Thích Đạo trong truyền thống ngày xưa, cũng gọi là ba nhà, cũng gọi

là tam giáo, gọi là tam giáo cứu lưu. Nó là giáo dục, là học pháp. Nhưng bây giờ thì sao? Bây giờ đã biến chất, đây là hiện tượng rất bình thường.

Muốn giúp xã hội ngày nay, những gì tiền sĩ Townenbe người Anh nói rất tích cực, thấy Lý chúng tôi nói là tiêu cực. Tiền sĩ Townenbe nói, giải quyết vấn đề của thế kỷ 21 _ Đây là động loạn lớn, cần đến học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, đều là của Trung quốc. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Phật pháp đại thừa là gì? Ông không nói rõ, cho nên người khác nghe lời này của ông cũng không để ý. Một số người nghe đến học thuyết Khổng Mạnh, liền nghĩ đến tứ thư, ngũ kinh, thập tam kinh. Nói đến Phật pháp đại thừa, liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Pháp Hoa. Những đại kinh luận này, không ít người xem.

Có thể cứu được xã hội hiện nay chăng? Ta xem những thứ này cảm thấy quá nhiều quá tạp, bắt đầu từ đâu? Chúng ta bắt đầu từ ba nền tảng của Nho Thích Đạo, nền tảng là linh động. Khi nhắc đến những gì mọi người nghĩ, đó đều là hoa quả của Nho Thích Đạo, rất dễ nhìn. Nó từ đâu đến? Nó có rễ, nó sinh ra từ rễ. Gốc của Nho giáo là Đệ Tử Quy, gốc của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, gốc của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo, không ai nghĩ đến. Khi nhắc đến cứ nghĩ rằng, đó là để dạy trẻ con, nó có hiệu quả chăng? Chúng ta đề xướng, cũng có người hoài nghi, rất nhiều người hoài nghi. Mọi người đánh mất tín tâm đối với truyền thống văn hóa xưa, đây mới là nguy cơ thật sự. Muốn những người này tin không có cách nào khác, chỉ có thể hiện cho họ thấy, làm thí nghiệm cho họ thấy. Chúng tôi làm thí nghiệm ba năm ở tiểu trấn Thang Trì này, là Liên Hiệp Quốc bức bách mà làm ra. Cũng rất hay, vì sao vậy? Vì nếu không làm như thế, bản thân chúng tôi nói vẫn có chút hoài nghi, được chăng? Trong tín tâm vẫn không tránh khỏi hoài nghi. Khi làm thí nghiệm, tín tâm liền khẳng định hơn, hoàn toàn không có nghi hoặc, được thật. Nhưng vẫn phải tìm ra cương lĩnh chung của Nho và Phật giáo, vấn đề là Nho giáo giữ tâm như thế nào, Phật giữ tâm như thế nào, điều này mới quan trọng. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Trong điển tịch của Nho giáo nói: “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”. Hai chữ nhân nghĩa tượng trưng cho Nho giáo. “Người nhân từ biết thương người”, chính là thương yêu. “Người có nghĩa tùy thuận theo lý”, nghĩa là nói về đạo lý, làm người không thể không nói đạo lý. Hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa, tiêu chuẩn của tình lý và pháp, đều phải dùng tánh đức truyền thống chúng ta. Nghĩa là chúng ta nói tiêu chuẩn, đem nó tập hợp lại thành 12 chữ, là hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. 12 chữ này là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn nghĩa của nhân nghĩa, nghĩa là nói về đạo lý, tương ứng với nó là đúng. Không tương ứng với nó, tức ở đây gọi là trái nghịch, ta làm trái với đạo nghĩa.

Trong Luận Ngữ học sinh nói: “Đạo của Phu tử không có gì khác ngoài trung thứ mà thôi”. Chúng ta đưa ra trung thứ, trung là gì? Trung là chân tâm. Quý vị xem hình tượng của chữ này, đó là trí tuệ, chữ hội ý. Tâm, tâm là gì? Tâm là trung, để ngay ở giữa. Không thiên lệch, không tà ngụy, đây gọi là trung, cho nên lòng trung thành là chân tâm. Tâm phạm phu chúng ta thiên lệch, tà ngụy. Thiên lệch là tứ thánh pháp giới, tà ngụy là luân hồi lục đạo. Tà ngụy nghiêm trọng hơn thiên lệch, không thiên lệch không tà ngụy là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, đó là trung. Thứ là gì? Là thương xót tất cả chúng sanh, đặc biệt là xã hội ngày nay.

100 năm trước_tôi xem những trước tác của ông Tăng Quốc Phiên, bắt đầu tính từ niên đại của ông. Thời đại của ông là thái hậu Từ Hy chấp chánh, vấn đề đã manh nha, đã xuất hiện. Cũng chính là người xưa nói, vua không ra vua, thần không ra thần, cha không ra cha, con không ra con, ông có cảm xúc này rất sâu sắc. Luân lý đạo đức của

chúng ta là hữu danh vô thực, sự lơ là này có từ 100 năm trước. 100 năm sau, từ khi nhà Thanh mất nước đến nay, không phải lơ là, mà là không cần nữa, hoàn toàn vứt bỏ nó. 200 năm tạo thành kết quả như ngày hôm nay, quả báo đã xuất hiện, vấn đề này rất nghiêm trọng, cho nên tội ác trái nghịch rất phổ biến. Như vậy phải làm sao? Phải tha thứ cho họ, đừng truy cứu, vì sao vậy? Vì không ai dạy cho họ. Trong bộ kinh này nói rất hay, Đức Phật nói rất hay: “Người đi trước không biết, không hiểu đạo đức, không có người dạy, đừng nên trách họ”. Đây chính là thứ, đừng truy cứu nữa. Làm sao để cứu họ? Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta phục hưng nền luân lý đạo đức nhân quả và giáo dục Tôn giáo, mọi người cùng nhau học tập. Bất luận ngày xưa họ phạm những lỗi lầm gì, đều bỏ qua hết, dùng trung thứ mới có thể cứu được xã hội này, mọi người cùng nhau học tập luân lý đạo đức. Ngoài phương pháp này ra, không còn phương pháp nào khác.

Đại thừa giữ tâm như thế nào? Tâm chân thành từ bi. Chân thành nghĩa là trung, từ bi nghĩa là thứ. Đây là tôi giải thích câu nói của tiến sĩ Townenbe, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, có thể cứu toàn thế giới. Đây là thật, không phải giả. Nhưng muốn phổ biến nền giáo dục này, cần phải thành lập một điểm mô phạm. Có thể có một huyện, huyện này làm một khu vực đặc biệt, khu vực đặc biệt về truyền thống văn hóa, ở nơi đây làm một điểm thí nghiệm như thế.

Giống như nhà Chu đào tạo đế vương vậy, trong này có thái sư, thái phó, thái bảo; có thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo. Chúng ta dùng một huyện để làm thí nghiệm, có thầy giáo, có huấn luyện giúp nhau tạo nên một điển hình. Thực hành tất cả những điều này, để mọi người xem có được chăng. Nếu tốt, chúng ta đều làm như thế được chăng, sau đó phổ biến rộng ra.

Dùng các phương tiện khoa học kỹ thuật cao như vệ tinh và truyền hình ngày nay để tuyên truyền, tuyên truyền phổ biến, khiến toàn thế giới đều xem được. Người trên toàn thế giới đều đến đây tham quan, đến học tập, đến khảo sát, dần dần ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nếu không có những công cụ như truyền hình và mạng internet, như vậy thì đành chịu, không còn cách nào khác, bây giờ may mắn có những phát minh này. Phải làm một điểm mô phạm trong một huyện nhỏ, đem cuộc sống nhân dân nơi huyện này suốt 24 tiếng đồng hồ, như dạy học và những hoạt động của họ, truyền bá ra cho toàn thế giới đều xem, chưa hẳn không phải là một phương pháp tốt.

Bây giờ chúng ta cũng có được một bộ sách do Đường Thái Tông biên tập, nền chính trị thời đại Trinh Quán thành tựu như thế nào, đều dựa vào bộ sách này, gọi là Quần Thư Trị Yếu. Bây giờ bản đầu tiên chúng tôi muốn in mười ngàn bộ, in mười ngàn bộ để giúp quốc gia mình, cũng giúp toàn thế giới, chúng ta cùng nhau học tập. Trong này nói rất tường tận về các bậc thánh hiền ngày xưa, họ tu thân như thế nào, tề gia ra sao, trị quốc bằng phương pháp gì, làm sao khiến cho thiên hạ đạt được sự công bình. Bình thiên hạ, nghĩa là thiên hạ đều đạt được công bình. Bây giờ chúng ta gọi là đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, chính là lý niệm bình thiên hạ của người xưa. Đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 214

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 05.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 264, trang 264 bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu “duy trừ ngũ nghịch”. “Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”. Hai câu kinh văn này là hai câu sau cùng trong nguyện thứ 18.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Ngũ nghịch, về lý là tội ác cực nghịch, cho nên gọi là nghịch, là vì cảm ứng ác nghiệp quả khổ của địa ngục vô gián, cho nên lại gọi là nghiệp vô gián. A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh nói: Có tội ngũ nghịch, nếu là người nam hay là người nữ, vì năm tội này mà không được cứu, chắc chắn đọa vào địa ngục không nghi”. Ngũ khí này rất khẳng định, ở trước chúng ta học đến đây.

Bên dưới nói những gì là năm? “Là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, đầu loạn tăng chúng, khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai”. Đây là trong kinh nói về ngũ nghịch, thứ nhất là giết cha, thứ hai là giết mẹ, thứ ba là hại A la hán, thứ tư là đầu loạn tăng chúng, thứ năm là khởi ác ý đối với Phật.

Trước tiên cần phải hiểu về nhân quả trong Phật pháp nói, vì sao con người đến thế gian này, vì sao phải đến? Trong Phật pháp nói, vì mê thất tự tánh. Nghĩa là nói, tự tánh là thanh tịnh quang minh vĩnh hằng bất biến. Minh tâm kiến tánh gọi là thành Phật, thực tế mà nói chúng ta trở về tự tánh gọi là thành Phật, mục tiêu giáo dục sau cùng của Phật giáo là đây. Sau khi mê thất tự tánh, tự tánh là chân tâm, nó khởi vọng tâm, vọng là nương vào chân mà khởi lên. Cho nên trong giáo lý đại thừa nói chân và vọng không hai, nhưng tác dụng của nó không giống nhau. Khi ngộ, tác dụng của nó hoàn toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Sau khi mê, trí tuệ liền biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành quả báo của luân hồi lục đạo. Mê và ngộ tác dụng không giống nhau, không thể không biết điều này.

Chúng ta mê thất tự tánh quá lâu, trong kinh Phật thường nói: “Từ kiếp lâu xa đến nay”, thời gian này quá dài, trong lục đạo đã nuôi dưỡng thành thói quen. Nói cách khác, không phải bản tánh làm chủ, mà là tập tánh chi phối làm chủ. Có bản tánh, tuyệt đối không mất đi, nhưng nó không khởi tác dụng. Sự thật này trong kinh điển Đức Phật nói rất tường tận, chúng ta nghe xong đúng là sanh tâm hổ thẹn. Phải nỗ lực học tập, trở về tự tánh, không còn chịu những nỗi khổ luân hồi này nữa, điều này quan trọng hơn tất cả!

Trong kinh điển thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Ý nghĩa hai câu này rất sâu xa, thân người đích thực khó được. Trong lục đạo, trong thời đại hiện nay, thọ mạng con người không dài, quả thật không dễ có được. Trong Phật pháp gọi đây là nghiệp báo, chúng ta có nghiệp là có quả báo, không thể không đến, ta bị nghiệp lực chi phối.

Nghiệp có hai loại, một là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta, dẫn dắt ta đến đường nào trong lục đạo, đây gọi là dẫn nghiệp. Thứ hai là mãn nghiệp, lần này ta đến đây, ví dụ bây giờ chúng ta đều đến cõi người, đến cõi người, dẫn nghiệp của chúng ta tương

đồng. Trong Phật pháp nói với chúng ta một cách đơn giản then chốt, nghĩa là do trong đời quá khứ tu tập ngũ giới. Nội dung của ngũ giới, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với ngũ thường trong truyền thống văn hóa. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, trong đời quá khứ chúng ta từng tu, tu rất tốt. Nghiệp này trong đời này thuần thực, thuần thực khi gặp nhân duyên, quả báo liền hiện tiền. Hiện tiền điều gì? Chúng ta đến nhân gian, được thân người. Tuy được thân người, nhưng sự gặp gỡ trong đời của mỗi người không giống nhau, tình trạng thân thể không giống nhau, lành dữ họa phúc không giống nhau. Có người giàu có, có người nghèo hèn, đây là thuộc về mẫn nghiệp. Mẫn là chữ mẫn trong mẫn túc, nghiệp này thuộc về chữ mẫn trong mẫn túc. Điều này không giống nhau, mới có nhiều hiện tượng rất phức tạp như thế.

Sau khi hiểu rõ, trong đời này của chúng ta biết cần phải biết làm những gì. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, như vậy còn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo chăng? Không còn, cần xa lìa chăng? Rất muốn ra khỏi, không muốn trầm luân trong lục đạo nữa, đây là thân người khó được. Nếu trong đời này được thân người, không gặp được Phật giáo, có muốn ra cũng không ra khỏi. Không gặp được Phật giáo, ta đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả cũng không hiểu rõ ràng. Hay nói cách khác, đời này ta đến đây một cách mê hồ, khi đi cũng mê mê hồ hồ. Ngạn ngữ nói: “túy sanh mộng tử”, khi sanh giống như kẻ say rượu, khi chết mê hoặc điên đảo. Nói cách khác, rất khó ra khỏi lục đạo. Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta: “đục tri tiền thế nhân”, chúng ta phải biết đời trước đã làm ra những gì? Đức Phật nói: “kim sanh thọ giả thị”, chính là đời này những gì chúng ta nhận lãnh. Nếu muốn biết đời sau chúng ta có quả báo như thế nào, Đức Phật nói: “kim sanh tác giả thị”. Đời này ta nghĩ những gì, nói những gì, làm những gì, đây là nhân, đời sau quả báo liền hiện tiền.

Nhà Phật nói về nhân quả ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Con người, bất kỳ chúng sanh nào, sanh mạng là vĩnh hằng bất diệt, đây là thật, sinh mạng vĩnh hằng bất diệt. Sanh tử, thân thể có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Linh tánh là tah, thân thể không phải là ta. Nhất định phải nhận thức rõ ràng, thân thể không phải là ta.

Thân thể là gì? Trong Phật pháp nói, thân thể là ta sở hữu, nó không phải ta, là ta sở hữu, như chúng ta mang áo quần vậy. Áo quần là ta sở hữu, áo quần không phải ta. Phải nhận thức rõ ràng thân thể không phải ta, là ta sở hữu. Vì sao vậy? Ta triển khai thời gian ra sẽ hiểu, vô lượng kiếp đến nay chúng ta từng ở cõi trời, từng ở nhân gian, cũng từng làm súc sanh, cũng từng ở trong ác đạo, trong địa ngục. Ở cõi nào thì được thân của cõi đó, thân này thường thường thay đổi, không phải giống như thay áo quần ư? Thường thay đổi, cho nên nó không phải ta. Bất luận thay đổi thân gì, là cõi trời, cõi người, súc sanh hay ngạ quỷ, bất kể là đời thân gì linh tánh là chính mình, một cái linh tánh. Trở về tự tánh, đó gọi là Phật, gọi là Bồ Tát, không còn mê hoặc nữa. Hiểu được điều này, thấu triệt được đạo lý này, sẽ biết vì sao chúng ta học Phật, rất rõ ràng. Mục đích chính khi học Phật, thứ nhất là thấu triệt chân tướng sự thật, thứ hai là thoát ky luân hồi lục đạo. Đây là thật không phải giả. Lần này chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, điều này may mắn biết bao! Cơ hội này giống như trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Tế Thanh, thời đại vua Càn Long nhà Thanh nói: “một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”. Đây là gì? Là nói chúng ta ngày nay được thân người, được gặp Phật. Vô lượng kiếp đến nay khó gặp được cơ hội như thế, nay đã gặp được. Nếu ta có thể nắm chắc cơ hội trong đời này, nỗ lực học tập đời này có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát. Không những ra khỏi lục đạo, mà còn vĩnh viễn vượt thoát mười pháp giới, không thể không biết điều này.

Đến thế gian này, bất luận đến cõi nào đều là nhân duyên. Đương nhiên khi đến phải tìm cha mẹ, cha mẹ có nhân duyên với chúng ta, không có duyên không tìm đến họ. Duyên gì? Tìm cha mẹ để đầu thai là mãn nghiệp, đây không phải dẫn nghiệp. Trong mãn nghiệp điều đầu tiên là tìm cha mẹ, nhân duyên tìm cha mẹ, với cha mẹ có bốn loại nhân duyên, là báo oán, báo ân, đòi nợ, trả nợ. Là bốn nhân duyên này, không có bốn nhân duyên này, tuyệt đối không tìm người này làm cha mẹ.

Đức Phật nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Báo ân là cha mẹ trong đời quá khứ có ân với ta, đời này ta đến báo ân. Những đứa con này tự nhiên chính là hiếu tử hiền tôn, họ đến báo ân. Nếu là báo oán thì chúng đem đến phiền phức, đứa trẻ này rất khó dạy, không nghe lời. Sau khi lớn lên chúng khiến quý vị nhà tan cửa nát, họ đến báo oán. Đòi nợ, vậy phải xem nợ bao nhiêu, cha mẹ nợ họ ít, mấy tuổi là họ ra đi, họ lấy hết nợ liền ra đi. Nếu nợ nhiều, có thể mười mấy năm, hai mươi mấy năm, không để gì cha mẹ mới nuôi lớn, vun đắp cho chúng học hết đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì họ ra đi, đây là đòi nợ nhiều.

Trả nợ cũng có nhiều ít, nghĩa là sao? Những đứa con này đòi trước nợ quý vị. Nợ nhiều, đứa trẻ lớn lên sẽ cung phụng nhiều cho cha mẹ, cuộc sống vật chất chăm sóc rất chu đáo, nhưng không có tâm hiếu kính, chỉ chăm sóc chu đáo trên phương diện vật chất. Nếu như nợ ít, có thể họ rất giàu có nhưng đối với cha mẹ rất khắc bạc. Những vấn đề này chỉ cần ta hơi lưu ý xung quanh mình một chút là có thể nhận ra, đây là nợ ít.

Trước đây lúc tôi còn trẻ khi mới học Phật, tôi thấy một người chức vị rất cao, đối đãi với cha mẹ còn khắc bạc hơn người ở. Quy định một tháng bao nhiêu tiền, miễn cưỡng duy trì cuộc sống. Như vậy chúng ta biết, đây là do họ nợ cha mẹ ít, cho nên họ trả cũng ít.

Không phải bốn nhân duyên này chúng không đến nhà mình, học Phật sẽ có cách cải tiến, học Phật hiểu được chân tướng sự thật. Bản thân đã giác ngộ, giúp cả gia đình lớn nhỏ đều giác ngộ, gọi là hiểu rõ. Đem nhân duyên thế tục chuyển biến thành pháp duyên, cả nhà học Phật, cả nhà giác ngộ, tình hình này hoàn toàn có thể cải thiện. Đây là nhà Phật nói đề đạo lý nhân quả! Người một nhà là có nhân duyên này.

Thân thích và bằng hữu trong xã hội này, phàm là tương thức đều là người có duyên. Nhưng nhân duyên quy nạp lại cũng không ngoài bốn loại lớn này, chỉ là nhân duyên có dày mỏng khác nhau, tất cả đều biến nó thành pháp duyên. Trong Phật pháp đại thừa gọi là phổ độ chúng sanh, nói với chúng ta tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Đây là đem những quan niệm thế tục của chúng ta, cho đến những nhân duyên của túc thế đều hóa giải hết. Chúng ta học giống như Phật Bồ Tát vậy, để xử lý sự gặp gỡ trong đời này của chúng ta. Buông bỏ tất cả ân oán, tâm bình khí hòa, chúng ta đi con đường của Bồ Tát, đi con đường của Phật, không còn đi con đường của lục đạo, như vậy là đúng.

Cha mẹ nuôi dưỡng chúng ta, bất kể là nhân duyên gì, họ là người có ân đối với chúng ta! Mặc dù đến để báo oán, nếu họ học Phật, học giáo huấn của thánh hiền, họ đã hiểu tuy trong đời quá khứ có nhân duyên bất thiện, nhưng trong đời này cha mẹ dưỡng dục ta. Không có cha mẹ, ta từ đâu ra? Nếu trong đời này, ta học được giáo dục thánh hiền, học được Phật pháp, như vậy ân cha mẹ càng nặng.

Bởi thế giết hại cha mẹ, trong kinh nói: “Nhất định đọa địa ngục không còn nghi ngờ”, chắc chắn đọa vào địa ngục. Trái lại hiếu thuận cha mẹ là đệ nhất đức trong thế xuất thế gian, đệ nhất thiện! Phật pháp nói người này thiện căn sâu dày, pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Thiện căn sâu dày, hiếu thuận cha mẹ.

Diễn tịch Tịnh tông Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là “hiếu thuận cha mẹ”, hiếu thuận cha mẹ là đệ nhất đức. Giết hại cha mẹ là đại tội đệ nhất, thiên lý không dung, pháp luật không cho phép. Nhưng pháp luật hiện nay đối với việc giết hại cha mẹ, hình phạt cũng giảm nhẹ. Pháp luật ngày xưa không như vậy, pháp luật ngày xưa nếu giết cha giết mẹ chắc chắn bị tử hình, không có giảm hình, không có miễn tội. Tội bất hiếu là tội cực ác.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi một vấn đề, điều này là thật. Đây là ngày xưa, có một nơi xuất hiện một đứa nghịch tử giết chết cha mình, đương nhiên bị phán tử hình. Triều đình hạ lệnh cắt chức vị tri huyện ở đây, tuân phủ tức tỉnh trưởng ngày xưa ghi lại những lỗi lầm lớn nhỏ. Nghĩa là dưới sự trị lý của quý vị, sao lại xuất hiện một người ác đến thế? Quan địa phương như quý vị không làm hết trách nhiệm giáo hóa nhân dân. Xử phạt như thế vẫn chưa đủ, triều đình hạ chỉ Ngày xưa có bức tường thành, phá hư một góc tường thành. Biểu thị thành thị này, khu vực này đã xuất hiện một kẻ đại bất hiếu như thế, là sỉ nhục của toàn thành thị này, nghiêm trọng đến như vậy đấy! Bây giờ giết cha giết mẹ không còn là chuyện bất thường nữa, rất thường thấy. Ngày xưa chuyện này không thể tưởng tượng được, đây là việc lớn.

Đầu năm dân quốc, khoảng tuổi của tôi vẫn còn nhớ, trong pháp luật chính phủ có một điều luật gọi là “thân quyền xử phạt”. Điều luật này chắc vào khoảng năm hai mươi mấy dân quốc, tức là thời kháng chiến. Phế bỏ trước sau kháng chiến, hay là trong thời kỳ kháng chiến, tôi có ấn tượng này. Thân quyền xử phạt là gì? Cha mẹ quý vị tự đến tòa án tố cáo con mình, đứa con này bất hiếu, quý vị xử tử nó đi. Lập tức chấp hành, không có luật sư để biện hộ cho quý vị, không có, không có biện hộ, vì sao vậy? Vì cha mẹ là người thương yêu con cái nhất, cha mẹ không cần nữa, nghĩa là quý vị không đủ tư cách làm người trong xã hội này. Đây là thân quyền xử phạt. Điều luật này hiện nay không còn, bây giờ không nói thân quyền mà gọi là nhân quyền, thân cũng không có quyền. Giết cha giết mẹ là tội lớn nhất.

Thứ hai là “hại A la hán”, điều này, ai là A la hán quý vị cũng không biết, nếu là A la hán quý vị không thể hại được họ, A la hán có trí tuệ, có thần thông, có phước báo. Nhưng có tội giống với hại A la hán, nghĩa là tội như nhau. Trong Phật pháp gọi là đặng lưu, tức là giết thầy. Ở thế gian này, A la hán là giáo hóa chúng sanh, thầy giáo tốt! Nếu ta giết hại họ, không kết tội với họ, mà kết tội với ai? Rất nhiều người có thể tiếp nhận giáo huấn của họ, không còn cơ hội nữa. Tội chúng ta nhẹ hay nặng đều tính từ phạm vi ảnh hưởng từ việc dạy học của họ, và thời gian ảnh hưởng dài hay ngắn. Cho nên nó cũng là tội đại bất kính, nhất định đọa vào địa ngục không nghi ngờ. Nói cách khác, đối với xã hội, đặc biệt là đối với nền giáo dục của xã hội, có sức ảnh hưởng tốt và thiện đến những người này. Chúng ta đều phải tôn trọng họ, phải yêu thương họ, phải học tập theo họ. Chúng ta giết hại họ, cũng như tội giết hại A la hán, đây là tội nghiệp A tỳ địa ngục, tội nặng nề nhất. Vì sao vậy? Vì xã hội đại chúng có thể dạy thật tốt, nếu không ai dạy họ sẽ học điều hư hỏng. Có người tốt tận tâm tận lực dạy, người xấu có thể trở thành người tốt, người ác cũng trở thành người thiện. Cổ nhân nói rất hay, thánh hiền là đào tạo mà ra, kẻ ác cũng là dạy mà ra, chỉ là xem quý vị dạy như thế nào. Nếu chúng ta muốn dạy một thánh hiền, hy vọng đứa trẻ này thành thánh thành hiền cần phải dạy từ nhỏ. Cha mẹ không đọc sách thánh hiền, họ đào tạo không ra thánh hiền, chắc chắn là như thế. Mỗi người trong đời, người thầy đầu tiên là người mẹ. Trẻ con từ khi sanh ra đến năm ba tuổi rời khỏi tã bọc, thật sự đặt nền tảng cho giáo dục chính là 1000 ngày này. Từ lúc sanh ra đến ba tuổi, 1000 ngày này nếu không học thật tốt, về sau học sẽ rất khó khăn.

Theo cổ lễ, khi phụ nữ mang thai trong cổ lễ có nói về lễ mang thai. Người làm mẹ này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải đoan trang, gọi là đoan chánh trang nghiêm. Vì sao vậy? Vì tâm họ thiện, ngôn hành thiện, đưa bé ảnh hưởng từ đó, nghĩa là cảm ứng của thiện. Nếu ý niệm họ bất thiện, ngôn hành bất thiện, thai nhi này liền cảm nhận điều bất thiện, gọi là thai giáo. Sau khi sanh ra, chúng vừa mở mắt là biết nhìn, biết nghe, chúng bắt đầu bắt chước. Quý vị không được nói đứa trẻ này không biết gì, như vậy là sai, đứa bé rất thông minh. Chúng nhìn người lớn, nghe người lớn, thấy suốt 1000 ngày, nền tảng này thâm căn cố đế. Người mẹ ảnh hưởng đối với con cái rất lớn.

Bây giờ những người mẹ trẻ tuổi không tiếp thu giáo dục của thánh hiền nên họ không hiểu, họ tiếp thu nền giáo dục gì? Hiện nay đều là truyền hình. Lớn lên một chút được đến trường. Trường ở phương tây chúng tôi biết, học sinh lớp một đã học vi tính. Trong vi tính rất nhiều tin tức, ảnh hưởng rất lớn! Thế giới này sao không loạn được? Phật Bồ Tát hay thần tiên có đến cũng không cứu được. Nghĩa là nói đều không dạy được, hết cách dạy. Nghiệp cảm do bất thiện của chúng sanh tạo ra, đó chính là thiên tai. Thiên tai từ đâu đến? Do hiện tượng hỗn loạn của xã hội. Hiện tượng thiên tai trên địa cầu, là do nguyên nhân này tạo nên.

Năm trước người Mỹ quay bộ phim 2012 phát sóng trên toàn cầu, nhiều người xem xong rất kinh hoàng, thật như vậy ư? Có một nửa cho rằng là thật, một nửa cho rằng không đáng tin. Rốt cuộc là thật hay giả thì năm 2012 cũng sắp đến. Ngay cả khoa học trên toàn thế giới, đối với vấn đề này cũng 50/50. Hơi lạc quan một chút, các nhà khoa học nói với chúng ta, họ nói năm 2012 là một bước ngoặt tốt cho nhân loại chúng ta, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Điều có thể thay đổi tâm niệm, địa cầu này sẽ ngày càng tốt hơn. Lời này nói không sai, có chuyển được hay không? Thay đổi như thế nào? Thời gian cấp bách như thế, hơn một tháng nữa là năm 2011, đến tháng 12 năm 2012 là hai năm, hai năm này có thể thay đổi ư? Trước tiên chúng ta kỳ vọng vào hàng tín đồ các Tôn giáo, vì thông thường các tín đồ Tôn giáo đều tin nhân quả báo ứng. Nếu người có tín ngưỡng Tôn giáo thấy điều này, quả thật hạ quyết tâm bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, được, có cơ hội cứu vãn! Có thể cứu mình, có thể cứu gia đình, có thể cứu xã hội, cũng giúp xã hội này giảm nhẹ làm chậm phát sinh thiên tai. Đây là việc tốt, công đức thù thắng vô lượng vô biên. Nếu như không thay đổi được, rất nhiều người đều tin thiên tai này sẽ phát sinh. Đến khi thiên tai phát sanh, hối hận cũng không kịp.

Câu bên dưới nói: “Đấu loạn tăng chúng”. Nói như hiện nay chính là đoàn thể trong Tôn giáo, thông thường chúng ta gọi là đạo tràng. Giáo đường cũng là đạo tràng, là trụ sở của Tôn giáo. Phá hoại những người tu học Tôn giáo, tín ngưỡng Tôn giáo, đây là đấu loạn tăng chúng. Trong này còn có một hiện tượng, không phải người ngoài mà ngay trong nội bộ.

Quý vị xem khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đệ tử của ngài là Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa với ngài là thân thích, họ là anh em chú bác, cũng xuất gia theo Phật. Sau khi xuất gia sanh tâm đố kỵ với Đức Thế Tôn, thường nghĩ phương kế hại Phật, ông muốn làm Phật. Nghĩa là ông muốn tranh đoạt địa vị lãnh đạo tăng đoàn của Đức Phật, tâm đố kỵ rất nặng. Ly gián hàng đệ tử Phật, ác ý phê bình Đức Thế Tôn, khiến những tín đồ này đi theo ông, ông cũng có không ít đồ chúng. Đề Bà Đạt Đa quả thật đã dọa địa ngục, vấn đề này trong kinh Đức Phật thường nói đến.

Điều sau cùng: “Khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai”, tức là khởi ác ý với Phật, đối với pháp đại thừa, pháp đại thừa là tượng trưng của Phật. Ác ý phê bình, ác

ý hủy báng đều thuộc tội lỗi của điều này. Phước báo của Phật rất lớn, không ai có thể tổn thương được ngài. Ở bên dưới có nói đến tội làm thân Phật chảy máu, chúng ta đọc tiếp bên dưới.

Hoa Nghiêm Không Mục Chương quyển thứ ba lại nói: Ngũ nghịch, quý vị xem gọi là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, phá tăng hòa hợp, làm thân Phật chảy máu. Làm thân Phật chảy máu, chính là ơ dâm nói khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai. Câu chuyện làm thân Phật chảy máu này có ghi chép trong kinh, tức là chuyện về Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa muốn hại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biết mỗi ngày ngài đi khát thực, con đường Phật đi qua có một đoạn là dưới vách núi. Ông đứng trên sườn núi lăn một tảng đá xuống, Đức Phật từ bên dưới đi ngang qua, ông liền lăn tảng đá xuống. Đức Thế Tôn có thần hộ pháp, chư vị biết là Bồ Tát Vi Đà ở trên không trung dùng chày Kim cang chặn tảng đá này lại, đập nát tảng đá này. Khi đập nát thì có mảnh vụn, mảnh đá vụn rơi trúng chân Phật, khiến chân ngài chảy máu, làm thân Phật chảy máu.

Đức Phật là giáo chủ, người sáng lập nên giáo dục Phật giáo, là người làm công tác tình nguyện của giáo dục Phật giáo, giáo hóa chúng sanh không thu học phí. Trong kinh luận khen ngợi, Đức Phật là mắt thiên nhân, ngọn đèn sáng trong bóng tối, đây đều là khen ngợi Phật. Những lời tán thán này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất xứng đáng, là thật không phải giả. Thế gian có một người tốt như thế, sao ta có thể hại được! Tội này là nghiệp vô gián, chắc chắn đọa địa ngục không còn nghi ngờ.

Bên dưới là giải thích thông thường trong Phật pháp. “Một và hai là quên ân dưỡng dục”, nghĩa là giết hại cha mẹ. Cha mẹ có ân, ân dưỡng dục đối với chúng ta, vậy mà ta quên ân dưỡng dục đó. Ba điều ở sau là phá hoại phước điền của tất cả chúng sanh, cho nên gọi là nghịch, đại nghịch, không có gì nặng hơn tội này. A la hán, hòa hợp chúng tăng, tăng đoàn hòa hợp, và giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là phước điền của chúng sanh trong lục đạo.

Chúng ta thấy xã hội hiện nay, có rất nhiều người giàu có, phước của họ từ đâu đến? Ruộng phước, ruộng có thể trồng lúa gạo ngũ cốc lương thực, ruộng có thể sanh có thể trưởng. Ba điều trên có thể trưởng dưỡng phước đức và phú quý của tất cả chúng sanh, đời này giàu có là do đời trước trồng tại ruộng phước Tam bảo. Nếu phá hoại Tam bảo này, tất cả chúng sanh không có nơi trồng phước. Người không có phước báo, mặc dù đến nhân gian, nhưng cuộc sống rất đáng thung, không có phước báo. Hành vi này, phá hoại phước điền chân thật của tất cả chúng sanh này, đây là tội nghiệp vô gián, không được làm điều này. Nếu tự thân người xuất gia làm điều này, thì tội này càng thêm nặng, không thể không biết điều này.

“Đối với ngũ nghịch thường hay nói”, đây là tội ngũ nghịch mà trong nhà Phật thường nói. Tội ngũ nghịch này chính là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng. Thông thường chúng ta đều nói như thế, ý nghĩa hoàn toàn giống ở trước. “Phạm ngũ nghịch này”, nếu phạm năm loại tội này. “Thân hoại mạng chung, chắc chắn đọa vào địa ngục vô gián, trong một đại kiếp, thọ khổ vô cùng”. Một đại kiếp là nói thời gian chịu khổ, quá dài. Kiếp này tính như thế nào? Trong kinh điển, trước tiên Đức Phật nói với chúng ta về tiểu kiếp. Trong kinh nói nhiều nhất, phổ biến nhất, thọ mạng con người mười tuổi, bắt đầu từ mười tuổi, mỗi một trăm năm thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi, thọ mạng con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Sau đó từ tám vạn bốn ngàn tuổi, lại mỗi một trăm năm giảm 1 tuổi, 100 năm giảm 1 tuổi, lại giảm đến 10 tuổi. Một lần tăng một lần giảm này gọi là một tiểu kiếp, quý vị tính thử xem thời gian này dài bao nhiêu? 20 tiểu kiếp là một trung

kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Ta ở trong địa ngục A tỳ chịu tội, phải chịu thời gian dài như thế. Một đại kiếp là thế giới này của chúng thành trụ hoại không một lần, cho nên người không biết chân tướng sự thật họ dám tạo, tạo nghiệp một cách mê mê hồ hồ. Người hiểu rõ chân tướng sự thật không dám làm, sao dám tạo tội nghiệp này, quá đáng sợ. Đoạn này nói về tội ngũ nghịch.

Đoạn bên dưới nói về tội “phỉ báng”, phỉ nghĩa là báng, báng tức là hủy, cho nên cũng gọi là hủy báng. “Người nói lời ác vượt qua sự thật gọi là báng”, phê bình lỗi lầm của người khác, nói quá những việc họ làm. Lỗi lầm, tội nghiệp này nói quá sự thật, đây là hủy báng. Người ta không tạo tội nặng như thế, họ lại nói thêm vào nặng nề hơn. Điều này trong xã hội hiện nay là hiện tượng thường thấy, người không có lỗi nói họ có lỗi, người có lỗi làm thì nói lỗi làm đó rất nghiêm trọng, không thể tha thứ. Xã hội hiện nay, tình hình này rất nhiều. Ta làm việc tốt này khiến chướng ngại danh lợi của họ, họ liền nghĩ phương kế hủy báng ta.

“Phỉ báng chánh pháp, tức phỉ báng Phật pháp. Đại nguyện thập niệm tất sanh này, phỉ bị tất cả, nhưng trừ người phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp”. Đây là ý trong nguyện văn này, khi lâm mạng chung thập niệm tất sanh. Nhưng người này tạo tội ngũ nghịch, lại hủy báng chánh pháp, thập niệm tất sanh họ không có phần.

Bên dưới là trong Quán Kinh nói, nghĩa là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Ngũ nghịch thập ác, lâm chung thập niệm, cũng được vãng sanh”. Xem ra hình như hoàn toàn trái ngược với 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là sao? Nếu phạm ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung họ chân thành sám hối, vĩnh viễn không tái phạm. Thật sự quay đầu, có thể vãng sanh chăng? Có thể vãng sanh. Vấn đề là lúc lâm chung họ có chịu quay đầu hay không? Không thể quay đầu, như vậy chắc chắn đọa địa ngục, đọa địa ngục vô gián. Công đức sám hối không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “Trong kinh này trừ người phạm ngũ nghịch trọng tội, lại hủy báng chánh pháp, tội càng thêm nặng, mà hủy báng chánh pháp là tội nặng nhất. Người hủy báng chánh pháp gọi là xiển đề hủy báng chánh pháp, cho nên không thể vãng sanh”.

Xiển đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là không có thiện căn. Người hủy báng chánh pháp không có thiện căn, như vậy sao có thể vãng sanh? Vãng sanh tây phương Tịnh độ, trong Kinh Di Đà nói ra ba điều kiện: “Không thể thiếu thiện căn, phước đức và nhân duyên mà được sanh về cõi nước này”. Người hủy báng Phật pháp không có thiện căn, sao họ có thể vãng sanh.

Bên dưới nói: “Hoặc hỏi, nếu người phạm tội ngũ nghịch, mà không hủy báng chánh pháp, trong Quán Kinh nói có thể vãng sanh. Nếu có người tuy hủy báng chánh pháp, mà không phạm tội ngũ nghịch, như vậy có được vãng sanh chăng?”. Trong Vãng Sanh Luận có giải thích: “Đáp rằng, chỉ cần hủy báng chánh pháp, tuy là tội vô dư, nhưng nhất định không được vãng sanh”, vì sao vậy? Vì họ không tin Phật pháp, nếu tin họ đã không hủy báng, hủy báng nghĩa là họ không tin, họ không tin sao có thể vãng sanh? Nghĩa là nói, chỉ cần là hủy báng chánh pháp, ngoài ra họ không phạm những tội khác, cũng không được vãng sanh. Đạo lý này chúng ta có thể hiểu, không quá sâu sắc.

“Sao lại nói như thế? Trong kinh dạy rằng, người phạm tội ngũ nghịch đọa vào trong đại địa ngục A tỳ, chịu đủ tất cả trọng tội, đến khi kiếp tận mới được ra”. Như vừa mới nói, họ ở trong địa ngục vô gián một đại kiếp, hết thời gian một đại kiếp họ mới có thể ra khỏi địa ngục. “Người phỉ báng chánh pháp, đọa vào trong địa ngục A tỳ, nếu hết kiếp này lại chuyển đến đại địa ngục A tỳ khác. Triển chuyển như thế trải qua

trăm ngàn đại địa ngục A tỳ, Phật không nhớ được thời gian, cho nên tội hủy báng chánh pháp cực kỳ sâu nặng”. Như vậy không phải là một đại kiếp, thời gian một đại kiếp này đến, họ lại chuyển đến địa ngục vô gián khác. Triền chuyển thọ báo như thế, Đức Phật cũng không biết khi nào họ mới được ra. Tội này cực kỳ nặng, không thể hình dung, chúng ta không thể không biết. Nếu biết được đạo lý này, nhìn từ phương diện ngược lại, làm công tác hộ pháp, làm công việc hoằng pháp lợi sanh, phước báo đó lớn biết bao! Điều này chứng minh ở trong Phật pháp đề tu phước. Nếu làm công việc hoằng dương và hộ trì chánh pháp, làm ít công việc hoằng dương và hộ trì trong đạo tràng chánh pháp, đời sau được phú quý, không ra khỏi lục đạo. Đối với lục đạo, tình chấp còn rất sâu nặng, đời sau được phú quý. Nếu toàn tâm toàn lực hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, làm gì có đạo lý không vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị chắc chắn rất cao, không thể không biết điều này.

Trong Vãng Sanh Luận lại nói: “Quý vị chỉ biết tội ngũ nghịch là nặng, mà không biết tội ngũ nghịch sanh ra là do không biết chánh pháp, cho nên người hủy báng chánh pháp tội này nặng nhất”. Điều này nói rất có lý, tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hoại Tam bảo, nguyên nhân là gì? Do không có chánh pháp, con người mới tạo tội nghiệp này. Nếu thế gian có chánh pháp, con người sẽ không tạo tội nghiệp này. Con người đều muốn tu phước báo, đều muốn đời sau tốt đẹp hơn đời này, sống càng tốt hơn. Hủy báng chánh pháp là đoạn tuyệt nhân duyên tu phước của chúng sanh, tội của họ là kết ở đây. Tội nghiệp này không phải đối với Tam bảo, không phải đối với Phật, không phải đối với tăng đoàn, cũng không phải đối với A la hán. Là tất cả chúng sanh không có phước báo, họ kết tội từ đây. Tất cả chúng sanh không có phước báo, là do quý vị hủy báng chánh pháp, tội này rất nặng. Cho nên những tánh tướng, sự lý, nhân quả này, chúng ta phải hiểu rõ ràng minh bạch, sau đó mới biết chính mình tu học như thế nào là đúng pháp. Tu học như pháp, nhất định phải làm tấm gương tốt cho người khác.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta về tứ đức, bốn tánh đức căn bản, chúng ta nhất định phải làm được. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chính là Bồ Tát Phổ Hiền nói: “hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Diệu dụng nghĩa là không chấp trước, không phân biệt, đây là diệu dụng. Toàn tâm toàn lực làm, biết đây là chánh pháp, cần phải làm như thế. Thứ hai là phải làm gương cho tất cả chúng sanh, phải thể hiện thật tốt. Nghĩa là chúng ta thường nói: “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, phải làm tấm gương tốt cho xã hội.

“Oai nghi hữu tác”. Tác tức là tấm gương, biểu hiện ra bên ngoài.

Thứ ba là “Nhu hòa chất trực”, thái độ căn bản khi ta giao tiếp với đại chúng là phải nhu hòa, chất trực. Tâm địa phải chân thành, biểu hiện phải nhu hòa. Tuyệt đối phải buông bỏ ngạo mạn, phải nỗ lực học tập, vì sao vậy? Vì tập khí ngạo mạn mỗi người đều có. Mở đầu Lễ Ký nói với chúng ta: “không được tăng trưởng ngạo mạn”, ngạo mạn này là sanh ra đã có. Không được để nó tăng trưởng, đây là pháp thế gian. Đối với pháp xuất thế gian, phải đoạn tận ngạo mạn này, không được có ngạo mạn. Quý vị xem Chư Phật Bồ Tát, Chư Phật Bồ Tát nào có tập khí ngạo mạn? A la hán có tập khí này, Bồ Tát không còn.

Điều sau cùng là: “đại chúng sanh khổ”, phải phát tâm này. Khi Đức Phật còn tại thế biểu diễn cho chúng ta thấy, suốt đời ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ba y một bát. Ngài làm mô phạm cho chúng ta, gọi là chịu khổ thay chúng sanh, như vậy tâm mới thanh tịnh, mới buông bỏ triệt để vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng

ta buông bỏ được chăng? Nói thật là không thể, nguyên nhân gì vậy? Là vì tập khí. Tập khí được nuôi dưỡng từ vô lượng kiếp, buông bỏ trong một đời, đó không phải phàm phu, mà là người tái sanh. Không phải người tái sanh không làm được. Nhưng chúng ta phải biết, phải có sự cảnh giác cao độ, phải thực hành. Không thực hành, đời này không thể thành tựu. Nếu thực hành thì sao? Tức không thể một ngày không đọc kinh. Đọc kinh vẫn không được, tập khí này vẫn chưa đoạn được phải làm sao? Không thể một ngày không giảng kinh. Phương pháp giảng kinh này rất hay, ngày ngày khuyên người, khuyên người chính là khuyên mình. Khuyên người khác mà bản thân không làm được, tâm sanh hồ thẹn, lâu ngày tự nhiên sẽ tương ưng.

Chư vị tổ sư đại đức xưa nay, ai không phải mấy mươi năm làm công phu đào thải này, đến lớn tuổi mới thành tựu. Hiện tượng này rất nhiều, là gương tốt của chúng ta. Hành trì mỗi ngày, kiên nhẫn không từ bỏ. Biết mà không làm, khuyết điểm và tập khí lại khởi lên. Phương pháp duy nhất là ngày ngày thực hành, ngày ngày giảng, ngày ngày học, còn phải ngày ngày luyện tập. Luyện tập nghĩa là trong cuộc sống hằng ngày tập buông bỏ, buông bỏ tham sân si mạn nghi, đây gọi là chân công phu. Ngày ngày giảng nhưng không buông bỏ, không được, đây là giả không phải thật. Giả, muốn đời sau có phước báo, được, không vấn đề gì. Nếu muốn xa lìa lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc, không được, không thể không biết điều này. Sám hối, hôm nay đã sám hối, ngày mai lại phạm, cho nên sám hối không hết nghiệp chướng, vấn đề là như thế. Có thể giống như các bậc thánh hiền nói: “về sau không tái phạm”, làm được câu này mới là chân thật sám hối, như vậy mới tương ưng. Còn như hôm nay sám hối, ngày mai tái phạm. Không những người sáng suốt thấy rất rõ ràng, mà người bình thường cũng nhận ra, chúng ta không thể không biết. Trong tất cả tội nghiệp, bây giờ chúng ta đã biết tội phỉ báng chánh pháp nặng nhất. Quý vị xem tội ngũ nghịch sám hối có thể vãng sanh, hủy báng chánh pháp không thể vãng sanh. Tội của họ quá lớn, Phật cũng không thể giúp được. “Cho nên hủy báng chánh pháp, tội người này nặng nhất”.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Trong Quán Kinh Sớ, đại sư Thiện Đạo có cách giải thích khác”. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ là ngài trước tác, lời ngài nói nghĩa là tự thân Phật A Di Đà nói. Ngài nói như thế nào? “Người phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp không được vãng sanh, đó là ý chỉ ác mà Phật phương tiện nói”. Vì sao vậy? Vì tội này quá nặng, tội ác này quả thật quá nặng. Cách nói này của Phật, ý là khuyên mọi người đừng tạo ác nghiệp này, đây là phương tiện nói.

“Sớ nói, nghĩa này tức giải thích theo cách không chế, như trong 48 nguyện trừ tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp. Nhưng hai nghiệp này tội chướng nó cực nặng, nếu chúng sanh tạo đều đọa địa ngục, lịch kiếp chu chương”. Chương nghĩa là rất khủng khiếp, vô cùng đáng sợ. “Không có ngày ra khỏi, nhưng Như Lai sợ tạo hai tội này, phương tiện chỉ nói không được vãng sanh, cũng không phải không nhiếp thọ”. Đây là ý của đại sư Thiện Đạo, vì tội nghiệp này quả thật quá nặng nề, rất nhiều cơ hội đọa địa ngục A tỳ. Nếu lúc lâm mạng chung nếu không nhất tâm niệm A Di Đà Phật vãng sanh Cực Lạc, nhất định đọa vào địa ngục, cho nên Đức Phật mới nói như thế. Hủy báng chánh pháp tội nặng hơn tội ngũ nghịch.

Câu này nói rất hay: “Cũng không phải không nhiếp thọ”, đây cũng như chúng ta thường nói: “lãng tử quay đầu vàng không đổi”. Thật sự quay đầu, thật sự sám hối! “Nếu tạo vẫn được vãng sanh, tuy được sanh về cõi nước này, nhưng phải chịu hoa báo”. Bên dưới nói, kinh này có nghĩa là quá, là đến. “Người tạo tội như thế trong nhiều kiếp, trong thời gian chịu hoa báo, có ba loại chướng”. Nghĩa là người tạo tội

nghiệp này, sanh đến thế giới Cực Lạc là nhờ sám hối, chân thành sám hối họ cũng có thể vãng sanh. Họ sanh đến thế giới Cực Lạc cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng hoa không nở, vì tội họ rất nặng. Nghĩa là tập khí và tội nghiệp họ tạo rất nặng nề. Thời gian ở trong hoa có ba loại chướng.

Thứ nhất, “không được thấy Phật và chư thánh chúng”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, hoa không nở không thể thấy Phật, ở trong hoa họ cũng không thấy được Phật.

Thứ hai, “không được nghe chánh pháp”, đây là quả báo. Họ chướng ngại người khác tin Phật, chướng ngại người khác nghe kinh, vì thế chính họ không nghe được chánh pháp.

Thứ ba, “không được làm những việc cúng dường”, làm những việc cúng dường là tu phước báo. Đại chúng ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều có thể hóa thân cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, khắp biên pháp giới hư không giới, đây là tu đại phước báo, nghe Phật giảng kinh nói pháp, làm tăng trưởng trí tuệ. Vì tội nghiệp họ rất nặng, cho nên hoa không nở. Những nghiệp chướng này vẫn khởi tác dụng.

“Ngoài điều này ra, không có các điều khổ khác”. Ở trong hoa sen họ hưởng thụ, nghĩa là như trong các kinh điển thường nói, hưởng thụ của họ không thua gì trời đạo lợi. Chỉ là không thấy được Phật, không được nghe pháp, không được cúng dường Chư Phật Như Lai.

“Hợp Tán tông cũng nói, chỉ có tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp”. Đây là giống như Bồ Tát Thiên Thân, ba anh em họ đều học Phật. Anh cả là Bồ Tát Vô Trước học đại thừa, người thứ hai là Sử Tử Giác, thứ ba là Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Thiên Thân học tiểu thừa, ngài biện tài vô ngại, rất mực thông minh, học tiểu thừa hủy báng đại thừa. Anh cả thương xót ngài, thường giảng đạo lý đại thừa cho ngài nghe, sau đó dần dần ngài giác ngộ. Khi giác ngộ, tự biết tội trước đây hủy báng đại thừa rất nặng, ngài nói với anh trai là mình muốn cắt lưỡi, trừng phạt chính mình. Bồ Tát Vô Trước nói với ngài, trước đây người dùng lưỡi hủy báng đại thừa, tại sao bây giờ không dùng lưỡi để tán thán đại thừa? Đây là cách làm để chuộc tội, ngài tiếp thu phương pháp này.

Quý vị xem trong Phật pháp tiểu thừa ngài trước tác Ngũ Bách Luận, 500 bộ luận, đây là khen ngợi tiểu thừa. Sau khi trở về đại thừa, ngài cũng trước tác cho đại thừa Ngũ Bách Luận, cho nên cổ nhân xưng ngài thiên bộ luận sư, khen ngợi đại thừa. Vấn đề là ta có quay đầu hay không, có thể sửa đổi chính mình hay không.

Bên dưới nói: “Tức là chưa có cơ hội tạo, chỉ không chế mà thôi”. Ta chưa tạo, Đức Phật nói những lời này khiến ta không dám tạo. Đức Phật làm cho ý niệm hủy báng đại thừa của ta không sanh khởi nữa, hóa giải hết. “Nếu đã có cơ hội tạo những đã hồi tâm”. Đã hồi tâm này rất quan trọng, như Bồ Tát Thiên thân, sau cùng ngài vãng sanh, niệm Phật vãng sanh. “Tức vẫn có thể nhiếp thủ, không sót một ai”, quý vị xem Phật từ bi biết bao! Điều này chứng minh Phật pháp rất bình đẳng, chỉ cần quay đầu. Đã tạo tội nhưng biết quay đầu, chưa tạo thì tuyệt đối đừng tạo, bởi nó là chướng đạo! Nhất định phải biết điều này, mà còn như thế nào? Là chướng đạo nghiêm trọng, không phải nhẹ mà là chướng đạo nghiêm trọng, bởi vậy tuyệt đối không được làm điều này.

“Gọi là trừ người này, thật ra nghĩa là chỉ ác, khiến người chưa tạo tội không dám tạo”. Đây là ý trong nguyện văn do đại sư Thiện Đạo nói. “Nếu như đã tạo, nhưng có thể hồi tâm, sám hối niệm Phật. Tức nhiếp thọ những lỗi cũ, không sót điều gì”. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta đọc câu chuyện về pháp sư Doanh Kha, nhà

Phật gọi công án nghĩa là câu chuyện. Vào thời nhà Tống, có một vị xuất gia không giữ thanh quy, thường hay phạm giới. Đại khái cũng tự biết mình tạo ra không ít tội lỗi, đầu óc vẫn còn rất tinh táo. Bình thường cũng học kinh giáo, biết rằng tội mình tạo chắc chắn đọa địa ngục, liền thỉnh giáo những người đồng học, như thế nào mới cứu được mình. Trong số đồng học, có một người tặng cho ông cuốn Vãng Sanh Truyện, cứ xem xong một câu chuyện sư khóc than rơi lệ, cảm động vô cùng. Khi xem xong sư hạ quyết tâm, niệm Phật cầu vãng sanh.

Sư niệm một câu Phật hiệu này suốt ba ngày ba đêm, không ăn không ngủ. Ba ngày, tâm chân thành! Thật sự đã cảm ứng đến Phật A Di Đà, ngài đến nói với sư: ông còn mười năm thọ mạng, cố gắng tu, đợi đến lúc lâm chung ta sẽ đến đón. Pháp sư Doanh Kha thưa với Phật A Di Đà: tập khí nghiệp chướng của con rất nặng, chỉ cần bên ngoài có sự mê hoặc con sẽ không vượt qua được. Trong mười năm, không biết con lại tạo ra bao nhiêu ác nghiệp, vì vậy con không cần thọ mạng, chỉ muốn được theo ngài ngay bây giờ. Đức Phật rất từ bi, nhận lời sư: thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người.

Vì sao Đức Phật không đưa sư đi liền mà phải đợi ba ngày sau? Để sư làm biểu pháp, trong tam chuyển pháp luân, sư đã làm chứng chuyển cho chúng ta, sư chứng minh cho chúng ta thấy. Sư liền mở cửa phòng, nói với mọi người điều này, niệm Phật ba ngày ba đêm đã cảm ứng được với Đức Phật, nói rõ tình hình với đại chúng. Đại chúng nửa tin nửa ngờ, đâu có chuyện đơn giản như thế? Tạo tội nghiệp nặng như vậy, chỉ niệm Phật ba ngày ba đêm mà có thể vãng sanh? Không ai tin điều này, nhưng cũng may ba ngày không dài, để xem, xem ba ngày sau ông ta có vãng sanh thật chẳng.

Đến ngày thứ ba sư yêu cầu mọi người trợ niệm để đưa mình vãng sanh, mọi người đều hoan hỷ, đây là việc tốt. Việc rất khó gặp, cùng sư kết thiện duyên vậy, đến lúc đó mọi người đều chân thành niệm Phật. Niệm chưa đến một khắc, sư nói với mọi người Đức Phật đã đến, tôi đi theo ngài đây, sư từ biệt mọi người và ra đi. Câu chuyện này không phải giả. Đây là người tạo nghiệp rất nặng, không hủy báng chánh pháp.

Chính là “sám hối niệm Phật, tức có thể nhiếp thủ nghiệp cũ”. Đức Phật rất từ bi, nói lời giữ lời, nói ba ngày đến tiếp dẫn là ba ngày đến. Công án này trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có, trong rất nhiều chú sớ của cổ nhân cũng có dẫn chứng, lấy ví dụ này.

“Sám trừ nghiệp chướng, nhờ Phật tiếp dẫn, không sót một ai. Cho thấy đại nguyện Di Đà, nhiếp hết căn cơ chúng sanh”. 48 nguyện này là phổ biến nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Tạo tội nghiệp nặng nề cũng không sao, chỉ cần ta chịu quay đầu, thật sự quay đầu sẽ được cứu. Không quay đầu đời sau sẽ đọa địa ngục A tỳ, người này có hai con đường, không cầu sanh Tịnh độ chính là địa ngục A tỳ. Không như những người khác, ngoài lục đạo ra còn có các đường khác để đi, còn người này chỉ có hai con đường. Nhất định phải giác ngộ, nhất định phải quay đầu, nhất định phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Khi vãng sanh cũng làm gương, và làm biểu pháp cho đại chúng. Quý vị xem, tạo nghiệp nặng như thế, sau cùng vẫn có thể vãng sanh, mọi người biết đây là chân thành sám hối!

Đại sư Thiện Đạo nói: “Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Hai câu này là đại sư Thiện Đạo nói, rất nổi tiếng, các bậc tổ sư cao tăng trong và nước ngoài thường dẫn chứng hai câu nói này. Như lai tượng trưng cho Phật Bồ Tát, vì sao họ ứng hóa đến nhân gian này? Mục đích ứng hóa đến nhân gian là tuyên dương pháp môn này, “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Tất cả kinh điển mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đó là hằng thuận chúng sanh. Nhiều lần tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đó là thuận theo bốn nguyện của mình, cũng có thể nói là tùy thuận bốn nguyện của Phật Di Đà. Vì sao vậy? Vì chỉ có pháp môn này, có thể phổ độ tất cả chúng sanh không sót một ai. Không như những pháp môn khác, đều có điều kiện nhất định, căn tánh nhất định. Khác với pháp môn này, pháp môn này phổ độ. Bất luận căn tánh như thế nào, điều kiện rất đơn giản, là tin sâu, nguyện thiết và chân thành niệm Phật A Di Đà, mười niệm nhất niệm đều được vãng sanh.

Bên dưới nói: “Ý là Chư Phật ba đời xuất hiện tại thế gian”. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai, chư Phật ba đời xuất hiện tại thế gian này. “Mục đích là vì đại sự nhân duyên này, tuyên nói nguyện lực không thể nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, lợi ích cứu độ vạn loại chúng sanh”. Lợi ích tức là ân huệ, cứu độ tất cả chúng sanh. “Cho nên đại sư lại nói, ngày nay gặp được di tích thời mật pháp của Đức Thế Tôn, yếu môn bốn thế nguyện Cực Lạc của Phật Di Đà, tất cả thiện ác phàm phu đều được sanh về đó, hết thảy đều nương nào nghiệp lực đại nguyện của Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên”. Đây là lời chân thật.

Ba đời Chư Phật ứng hóa tại thế gian, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Vì sao chư Phật ứng hóa tại thế gian, dụng ý là gì? Không có gì khác ngoài mục đích giúp chúng sanh viên mãn thành Phật ngay trong đời này, không có gì khác hơn. Dùng phương pháp gì để khiến tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật ngay trong đời này? Như vậy chỉ có Phật A Di Đà, tuyên thuyết nguyện lực không thể nghĩ bàn của Di Đà Như Lai. Nguyện lực này tức là 48 nguyện, 48 nguyện phổ độ chúng sanh.

Đại sư Thiện Đạo lại nói, ngài đến thế gian này, gặp thời mật pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài là người thời nhà Đường, nhà Đường đã vào thời kỳ mật pháp. Phật pháp truyền đến Trung quốc vào thời kỳ tượng pháp, là năm 67 công nguyên. Năm Vĩnh Bình thứ mười Hán Minh Đế, tức là năm 67 công nguyên. Đại sư Thiện Đạo sanh vào thời nhà Đường, đã đi vào thời kỳ mật pháp của Đức Thế Tôn. Cho nên nói: “Gặp di tích thời mật pháp của Đức Thế Tôn”. Thành tựu của thời kỳ mật pháp chỉ có Tịnh độ, tu thiền không thể đạt đến đại triệt đại ngộ, họ đi về đâu? Ngày xưa học thiền cũng rất đáng nể, đều được thiền định. Được sơ thiền đến sắc giới sơ thiền thiên. Được tứ không định, đến vô sắc giới thiên. Đều không ra khỏi luân hồi. Tuy thọ mạng dài, nhưng không ra khỏi lục đạo. Nói cách khác, khi họ hết thọ mạng ở cõi trời họ lại trở lại năm đường chịu luân hồi. Khi nào được thân người tiếp tục làm, phải trải qua thời gian rất dài.

Thọ mạng nhân gian rất ngắn, thọ mạng cõi trời dài. Hiểu được tình trạng này sẽ cảm thấy rất đáng sợ, khi nào mới gặp lại? Lãnh hội một cách sâu sắc từ bi của chư vị tổ sư đại đức, họ thường nói với chúng ta thân người khó được, Phật pháp khó nghe, quả là không sai tí nào. Lân này chúng ta đạt được, có thể không quý trọng ư? Vì sao không biết trân quý? Vì không biết thân người khó được, điều này rất khó. Không biết Phật pháp khó nghe, không biết, lơ là. Cho rằng không phải đời này ta đã đạt được rất dễ ư? Thân người cũng đã đạt được, Phật pháp cũng đã được nghe, đều tưởng rằng rất dễ. Thật ra quả thật không dễ chút nào. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức nói với chúng ta những điều này không phải là khuyến khích, mỗi câu nói với chúng ta đều là thật! Đại sư Thiện Đạo cũng không ngoại lệ, vì chúng ta mà tuyên dương bốn nguyện của A Di Đà Như Lai. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là pháp môn quan trọng nhất, vì tất cả thiện ác hay phàm phu đều có thể vãng sanh. Phải ghi nhớ câu này, đừng tưởng rằng ta đã tạo rất nhiều ác nghiệp, sợ không thể vãng sanh, như vậy quý vị đúng là không

thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì không có lòng tin. Điều này chúng tỏ nghe kinh nghe pháp rất qua trọng. Nếu không nghe kinh, không nghe pháp, họ không hiểu triết để pháp môn này, nên sinh ra hoài nghi. Sợ tội, cho nên họ không thể vãng sanh.

Trái lại, phạm được vãng sanh, bất luận là hành thiện hay tạo ác mà vãng sanh, tất cả đều nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nếu không nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà, không thể vãng sanh. Điều này dạy chúng ta những gì? Phải nhất tâm nương tựa, đừng vọng tưởng. Tu pháp môn gì? Như trong kinh nói: “Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm Bồ Đề là gì? Tin thật nguyện thiết chính là tâm Bồ đề, là đại sư Ngẫu Ích nói như thế. Tôi tin, không chút hoài nghi, tôi phát đại nguyện, đời này không có bất kỳ nguyện vọng nào khác, chỉ cầu sanh Tịnh độ, buông bỏ mọi ý niệm, như vậy là đúng. Tuyệt đối không còn vọng niệm, có ý niệm toàn là vọng niệm, chỉ có câu Phật hiệu này là chánh niệm. Nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, không được bỏ qua cơ hội lần này.

Hoàng Niệm Lão nói: “Những gì trong Vãng Sanh Luận Chú và Quán Kinh Sớ nói ở trên, giống như là trái ngược nhau, thật ra đều tương thông”. Trong Vãng Sanh Luận nói tội hủy báng chắc chắn không thể vãng sanh, nhưng trong Quán Kinh Sớ nói được, thật sự sám hối có thể vãng sanh. Có thể nói như thế, không phải không được. “Luận Chú, Vãng Sanh Luận chú chính là hợp với ý chế phục của Như Lai, khiến người cẩn thận không dám hủy báng chánh pháp”. Câu này rất quan trọng! Các bậc tổ sư xưa nay thường dạy chúng ta, khuyên chúng ta, cẩn thận đừng phỉ báng bánh xe chánh pháp của Phật, không được.

“Trong luận lại nói, đời này người ngu si đã sanh phỉ báng, sao có lý nguyện sanh cõi Phật”. Ý này nghĩa là nói, đời này ngu si, không có trí tuệ, không tin Phật pháp. Nói niệm Phật vãng sanh là mê tín, là ăn nói lung tung, đây là chỉ những người này, sao họ có thể phát nguyện vãng sanh Tịnh độ được? Sao họ tin được? Không dễ.

“Cho nên trong kinh nói phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp không thể vãng sanh. Đối với Quán Kinh Sớ tức hiển lộ bi nguyện vô tận của Phật A Di Đà. Tội ngũ nghịch hủy báng chánh pháp, nếu lâm chung có thể niệm Phật, tức là phát tâm sám hối”. Điều này rất quan trọng, thật sự quay đầu, thật sự sám hối. Khi chúng tôi còn trẻ không biết gì, cũng tạo tội hủy báng Phật pháp. Tuổi trẻ, luôn tự cho mình thông minh: “Tôn giáo đều là mê tín”. Hủy báng Phật pháp là nghiêm trọng nhất, vì nghe giáo huấn của thầy, Tôn giáo đều là mê tín. Trong Tôn giáo có đa thần giáo, có nhất thần giáo. Tôn giáo cao cấp đều là nhất thần giáo, giữa vũ trụ chỉ có một vị chân thần. Phật giáo lay nhiều vị, gọi là đa thần giáo, đa thần giáo cũng gọi là phiếm thần giáo, là thuộc về Tôn giáo cấp thấp trong Tôn giáo. Quý vị xem, trong đầu luôn nghĩ như thế, không hề tôn trọng Phật giáo. Thấy những bà cụ thấp hương lay Phật liền nói là mê tín, tạo tội nghiệp, không biết gì!

Năm 26 tuổi, tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ. Trong môn học này, ở mục sau cùng thầy giảng cho tôi về triết học Phật giáo, điều này đã thay đổi quan niệm sai lầm trước đây của tôi. Thầy nói với tôi: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hướng thụ cao nhất của đời người. Những lời của thầy đã hoàn toàn thay đổi quan niệm sai lầm của mười mấy năm trước. Thay đổi không còn phỉ báng, nhưng cũng không tán thán, chỉ nghiên cứu kinh Phật như một môn triết học vậy, không có học Phật.

Sau đó gặp đại sư Chương Gia, tôi học với đại sư ba năm, nền tảng học Phật của tôi đều nhờ đại sư mà có. Dần dần hiểu rõ ràng minh bạch hơn, trong tâm mới

khâm phục. Sau này, tôi theo học với thầy Lý, thầy khuyên tôi phát tâm giảng kinh, chuộc tội! Giống như Bồ Tát Thiên Thân vậy, tội trước đây hủy báng Phật rất nặng! Hủy báng Phật pháp, hủy báng Tam bảo. Khi hiểu ra tôi cũng rất sợ hãi, cho nên tiếp thu giáo huấn của thầy, theo thầy học giảng kinh suốt mười năm, thay đổi vận mệnh, rất có hiệu quả.

“Người như thế, trong ức muôn người khó tìm được một hai người, cho nên Phật từ mẫn, vẫn cứ nhiếp thọ”. Tôi không tạo tội ngũ nghịch, những cũng từ trong tội ngũ nghịch. Trước đây không tin Phật pháp tăng, không tin, nhưng không hủy báng Phật pháp một cách nghiêm trọng, từ đây quay đầu. Về sau phát tâm chuyên tu tập chuyên hoằng pháp, sám trừ nghiệp chướng tội hủy báng Phật pháp trước đây. Bây giờ nghiệp chướng nhẹ dần, trí tuệ tăng trưởng. Nghiệp chướng nặng, phiền não tăng trưởng, không tăng trưởng trí tuệ. Nghiệp chướng nhẹ, tăng trưởng trí tuệ, không sanh phiền não. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 215

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 266, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

Đại sư Thiện Đạo lại nói: “Hoảng thế môn đa phần là 48 nguyện, nhưng tiêu chuẩn niệm Phật là gần gũi nhất. Con người có thể niệm Phật Phật vẫn niệm, chuyên tâm nhớ Phật Phật biết người”. Đây là một bài kệ của đại sư Thiện Đạo, cũng là khen ngợi tuyên dương sự thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Câu đầu tiên là nói về 48 nguyện, nghĩa là trong bộ kinh này, hiện tại chúng ta đang học “phát đại thế nguyện thứ sáu”. Câu thứ hai nói, chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, thập niệm tất sanh. Nguyện này, chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông, đều dị khẩu đồng thanh nhất trí tán thán, nguyện này là bản nguyện trong 48 nguyện.

Bây giờ sau khi chúng ta đọc Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, những đại kinh luận này, mới có thể lãnh hội được một chút ý nghĩa. Ý nghĩa này rất sâu rộng, có thể nói là sâu rộng không có biên tế. Tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, thị hiện trong mười pháp giới, phổ độ chúng sanh, tuyên dương Phật pháp, đều không thể lìa nguyện này. Nguyện này là nguyện vọng chung độ chúng sanh của tất cả Chư Phật. Gọi là nguyện thứ nhất, nguyện vọng chung. Như vậy chúng ta cũng có thể lãnh hội được, 48 nguyện của Phật Di Đà sao không phải là 48 nguyện của tất cả Chư Phật! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một tức tất cả, tất cả tức một”, sự lãnh hội này là chân thật.

Bên dưới khuyên chúng ta, hai câu bên dưới khuyên chúng ta: “Con người có thể niệm Phật Phật niệm lại”. Trong Tịnh Ngữ, cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, ông nói

chúng ta niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng niệm chúng ta, như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là tâm tâm tương ứng. Nếu Phật A Di Đà không niệm chúng ta, vậy làm sao ngài ứng được? Chúng ta niệm Phật A Di Đà là cảm, Phật A Di Đà niệm chúng ta là ứng. Cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm Phật A Di Đà là dùng tâm ý thức, Phật A Di Đà niệm chúng ta là dùng chân tâm. Chúng ta là có niệm mà niệm, Di Đà là vô niệm mà niệm. Vô niệm mà niệm là thật, vì sao vậy? Vĩnh viễn bất biến. Chúng ta có niệm mà niệm, có khi thay đổi. Phật đối với chúng ta không có thay đổi, ngài dùng chân tâm, tâm niệm của chúng ta khởi cảm ứng với chân tâm.

Các bậc cổ đức nhắc nhở chúng ta, tâm niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, chân thành niệm Phật, niệm niệm cảm ứng đạo giao với chân tâm. Đây gọi là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, đạo lý này rất thâm sâu. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, nói rõ ràng minh bạch đạo lý này, đây là triết học Phật giáo. Muốn nói gì? Phật là gì? Phật chính là chân tâm, chân tâm chính là Phật. Cho nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này là thật không phải giả. Nếu thật sự hiểu thấu triệt, ta mới biết Phật giáo không phải Tôn giáo. Đầu năm dân quốc, đại sư Âu Dương Cán Vô nói rất hay, ông nói Phật giáo không phải Tôn giáo, cũng không phải khoa học. Vào đầu năm dân quốc, ông có một bài diễn giảng rất nổi tiếng, đề của bài giảng là “Phật giáo không phải Tôn giáo, không phải triết học, mà là nhu cầu cần thiết của thời đại này”. Vì sao vậy? Vì có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại.

Thầy Phương Đông Mỹ nhìn Phật pháp là triết học, là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Phật không phải thần, Bồ Tát và A la hán không phải tiên nhân, không liên quan đến tiên nhân. Họ là gì? Họ là tự tánh. Ở đây nói về tâm, tâm trong câu thị tâm thị Phật chính là nói về tự tánh. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, tóm lại mà nói đều cùng một cái tâm. Giác ngộ gọi là chân tâm, mê gọi là vọng tâm. Tâm không có mê ngộ, mê ngộ do con người!

Còn có một câu nói: “Biển chánh biến tri của Chư Phật từ tâm tướng sanh”. Chánh tri chánh giác không có sai lầm, biến tri là trí tuệ viên mãn không có khiếm khuyết, chánh biến tri. Biển là ví với sự sâu rộng vô biên, nghĩa là sao? Nghĩa là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, hết thảy chúng sanh đều đầy đủ, không có ai ngoại lệ.

Tự tánh trí tuệ bát nhã hiện tiền từ đâu? Từ tâm tướng sanh. Nếu không có tâm tướng, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh ắt mà không hiện, không hiện ra được. Tâm tướng này, không phải là tâm suy nghĩ bậy bạ hiện nay của chúng ta, không phải ý này. Nếu chúng ta dùng đệ lục ý thức, như vậy là sai, chữ tướng ở đây là mượn dùng. Quý vị xem người thế gian chúng ta, nếu không nghĩ là không biết. Hỏi quý vị vấn đề gì, quý vị phải suy nghĩ đã mới trả lời, là lấy ví dụ này, từ tâm tướng sanh.

Trí tuệ của Chư Phật Như Lai, Chư Phật Như Lai ứng hóa tại thế gian, trí tuệ họ biểu hiện ra là lợi ích chúng sanh. Quý vị xem, chúng sanh có tâm tướng đến thỉnh giáo Phật, thỉnh giáo là cảm, ngài trả lời là ứng. Khi chúng ta đưa ra vấn đề thỉnh giáo ngài, đích thực là có phân biệt, có chấp trước, là có tâm tướng. Ngài trả lời câu hỏi của chúng ta, ngài chưa từng khởi tâm động niệm. Trong không khởi tâm không động niệm, phản ứng ra, tâm tướng nghĩa là như thế.

Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, bất luận chúng ta hỏi hay không. Như Kinh A Di Đà không hỏi Phật tự nói, như vậy là sao? Cũng là từ tâm tướng sanh. Cảm ứng này gọi là minh cảm hiển ứng, chúng sanh không đưa ra vấn đề. Không những phàm phu lục đạo không đưa ra vấn đề, mà người trong tứ thánh pháp giới cũng

không đưa ra, nhưng Đức Phật đã nói. Đây là gì? Đây gọi là chúng sanh minh cảm, chúng sanh hoàn toàn không biết gì, nhưng Phật ở đó nhận được tin tức.

Tin tức này là gì? Là căn tánh chúng sanh đã thuần thực. Tuyên thuyết pháp môn này, pháp môn này là pháp khó tin, họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, nên Đức Phật nói. Cảm có hiển cảm có minh cảm, ứng cũng có hiển ứng có minh ứng. Cảm ứng có bốn loại, nếu hiểu được đạo lý này, Phật pháp nói gì? Phật pháp chính là nói về cảm ứng.

Đại sư Thiên Thai, đại sư Trí Giả, ngài nói: “Phật vốn là không”. Có Phật chăng? Không có. Trong thường tịch quang, điều này hiện nay ít nhiều chúng ta đều có một vài khái niệm. Trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nó không có gì cả, đó là tự tánh của mình. Trong kinh điển nói đến tự tánh, tự tánh của mình.

Ngài Huệ Năng đã kiến tánh, ngài đã minh tâm kiến tánh, đã thành Phật. Nhìn thấy nó như thế nào? Ngài nói ra năm câu, câu thứ nhất ngài nói: “vốn tự thanh tịnh”, nó vốn là thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Chúng ta hiện tại chưa kiến tánh, tự tánh của chúng ta có nhiễm ô chăng? Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta, không có, không phải chúng ta thường nói ô nhiễm sao? Ô nhiễm không phải tự tánh, ô nhiễm là A lại da. A lại da là vọng tâm không phải chân tâm, chân tâm chắc chắn không có ô nhiễm, ô nhiễm là A lại da. A lại da có chăng? A lại da cũng không có, sao lại có A lại da? Từ tâm tướng sanh, ta có tâm tướng là có A lại da, không có tâm tướng thì A lại da cũng không có. Mạt na là chấp trước, ý thức là phân biệt, A lại da chính là tâm tướng, nó vô cùng vi tế.

Chúng tôi thường cùng nhau chia sẻ với mọi người, nói nó là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm này, không phải khởi tâm động niệm mà chúng ta tưởng tượng. Khởi tâm mà chúng ta tưởng tượng quá thô, khởi tâm động niệm này cực kỳ vi tế. Vi tế giống như Bồ Tát Di Lặc nói: “một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, nghĩa là 1/ 320 triệu niệm một khảy móng tay. Ý niệm vi tế như thế làm sao chúng ta biết được? Không những chúng ta không biết, mà đến Thanh văn, Duyên giác và Bồ Tát trong mười pháp giới đều không biết. Nhưng ngày nay các nhà lượng tử lực học phát hiện, họ gọi là tiểu quang tử. Họ nói tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, nhưng không nói nhanh đến mức độ nào. Nó từ đâu đến? Họ nói từ không sinh ta có. Chúng ta biết nó từ trong tự tánh biến hiện ra, vì tự tánh, tự tánh có thật. Là thật không phải giả, chỉ có nó là thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó có thể sanh.

Câu thứ hai đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: “vốn không sanh diệt”, tự tánh là bất sanh bất diệt. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”, câu này chính là như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, nó đầy đủ tất cả. Đức Phật quy nạp tất cả pháp không ngoài ba loại lớn này, thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là đức năng, thứ ba là tướng. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, đức năng gọi là hiện tượng tinh thần, trí tuệ gọi là hiện tượng tự nhiên, vốn tự đầy đủ! Khi có duyên nó sẽ biến hiện ra, ba loại hiện tượng này đều biến hiện ra. Khi không có duyên nó không có gì cả, cho nên nói nó là không, trong không sinh ra có. Điều này Phật pháp nói một cách cao minh hơn khoa học hiện nay, không phải trong không sanh ra có. Tự tánh không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Nếu nói nó có là sai, nói nó không cũng sai, phi hữu phi vô đều là sai. Vì sao vậy? Vì quý vị đang khởi tâm động niệm, đang suy đoán. Nếu đến không khởi tâm không động niệm, ta sẽ nhìn thấy, sẽ chứng được.

Câu thứ tư đại sư Huệ Năng nói: “vốn không dao động”. Nghĩa là nói, Phật pháp bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, là Tông môn hay Giáo môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn bao gồm cả Tịnh độ đều là tu định. Vì sao vậy? Vì tự tánh vốn không dao động, tâm bất động liền kiến tánh, vấn đề sẽ được giải quyết. Khởi tâm động niệm là sai, niệm Phật cũng là tu định. Họ dùng một câu Phật hiệu, không chế hết thảy mọi ý niệm, đó nghĩa là thiên định. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng là sai, sai ở đâu? Ta không phải tu thiên định, không phải tu thiên định không nhìn thấy Phật. Nếu niệm Phật đến lúc không còn một tạp niệm nào, đoạn tận hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy sẽ thấy được Phật. Gọi là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Vì sao tôi không thấy được Phật, quý vị cũng không thấy được Phật? Vì ta chưa đủ công phu, trong ý niệm còn có tạp niệm, cho nên không thấy được Phật. Khi niệm Phật không có tạp niệm, liền thấy được Phật, niệm bao nhiêu? Một niệm mười niệm, chỉ cần không có tạp niệm là thấy Phật.

Câu sau cùng đại sư Huệ Năng nói: “tự tánh năng sanh vạn pháp”, đó là gì? Toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện ra, vạn sự vạn vật là tự tánh biến hiện ra. Ta cũng là tự tánh biến hiện, quý vị cũng là tự tánh biến hiện, cùng một tự tánh. Cho nên trong Lão Tử nói không sai, Đức Phật đã chứng minh lời ông nói: “Trời đất cùng một gốc với tôi”, cùng một tự tánh. “Vạn vật với tôi là nhất thể”, cùng một tự tánh.

Đại sư Thiên Thai nói rất hay: “Phật vốn là không”, tâm tịnh sẽ nhìn thấy, tâm thanh tịnh sẽ nhìn thấy. “Tâm tịnh cho nên có, chúng sanh tâm tịnh tức pháp thể hiện tiền”, pháp thể này là gì? Là ta đã thấy được pháp thân thanh tịnh, nghĩa là kiến tánh. Đại sư Huệ Năng nói năm câu này cũng là kiến tánh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni kiến tánh cũng nói ra, ngài nói rất tường tận. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói rất nhiều, nói rất tường tận về vũ trụ. Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nói tường tận, đại sư Huệ Năng là lược thuyết, không sai chút nào. Năm câu 20 chữ của đại sư Huệ Năng triển khai ra, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Thu nhỏ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, nghĩa là 20 chữ này. Đại Phương Quảng nói về điều gì? Là nói về 20 chữ của đại sư Huệ Năng, không sai chút nào. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là nói về 20 chữ này. Quan trọng nhất là tâm phải thanh tịnh, nguyên lý sanh Tịnh độ chính là như vậy: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”.

Phật A Di Đà từ bi đến cực điểm, biết chúng ta tâm không tịnh được, kiến lập một cõi Tịnh ở thế giới Cực Lạc, dạy chúng ta đến đó tâm sẽ thanh tịnh. Nghĩa là dùng ngoại duyên đến giúp chúng ta, khiến tâm chúng ta khôi phục thanh tịnh. Tâm chúng sanh không thanh tịnh, đây là lưu chuyển theo khổ đạo, lưu chuyển theo khổ đạo chính là luân hồi lục đạo, tâm không thanh tịnh sẽ có luân hồi lục đạo. Hay nói cách khác, luân hồi lục đạo là huyễn cảnh do tâm địa ô nhiễm của chúng ta biến hiện ra, mộng huyễn bào ảnh.

Chúng ta hiểu đạo lý này mới đoạn được nghi hoặc, mới thật sự hiểu được Phật giáo không phải Tôn giáo. Tóm lại Phật giáo nói về điều gì? Nói về chính mình. Trong nhiều kinh điển như thế, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong suốt 49 năm, ngài nói những gì? Nói về bản thể, hiện tượng và tác dụng của chính mình. Nói về chính mình, không nói đến bên ngoài, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chúng ta có thể nói, những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt cuộc đời, và những gì Chư Phật Như Lai nói khi ứng hóa trong mười pháp giới, toàn là nói rõ về chân tướng của chính mình. Khi nào ta nhận rõ về chính mình, quý vị sẽ thành Phật, không nhận rõ

về mình gọi là phàm phu. Nếu hiểu rõ chính mình, hiểu rõ chính mình cũng hiểu rõ về vũ trụ. Tự tha không hai, tánh tướng nhất như, hiểu rõ về vũ trụ.

Trong Phật pháp đại thừa nói, đại thừa là: “viên thật giáo”. Viên là viên mãn, thật là chân thật, điều này không phải giả. “Nói đến là duy tâm đầy đủ”, chính là những gì đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. “Nếu có đây có đó, có nhiễm có tịnh, đều không ra khỏi một niệm của tự tâm”, một niệm của chính mình. Thử là chính mình, ngoài chính mình ra gọi là bỉ. Bất luận là nhiễm hay là tịnh, nhiễm là mười pháp giới, tịnh là nhất chân pháp giới, đều là nhất niệm tâm biến hiện ra. Nhất niệm tâm thanh tịnh liền biến ra cõi thật báo trang nghiêm, thân mình biến thành báo thân đầy đủ tướng hảo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Nhất niệm tâm biến, nhất niệm tịnh tâm biến, nhất niệm nhiễm tâm biến chính là thân lục đạo, nhân thiên trong lục đạo, trong nhiễm thanh tịnh hơn một chút. Ba đường ác là nhiễm trong nhiễm, đều trong một niệm.

Niệm này trong lục đạo chính là thiện niệm và ác niệm, trong tứ thánh pháp giới ý niệm này là tịnh niệm và nhiễm niệm. Bây giờ chúng ta phải làm sao? Không xen tạp nghi hoặc và vọng niệm, niệm câu A Di Đà Phật này là tịnh niệm. Niệm câu A Di Đà Phật này, trong này còn có hoài nghi, có vọng niệm, đó là nhiễm niệm. Trong câu Phật hiệu này có nhiễm tịnh, cho nên trong kinh nói tâm phàm phu, là căn nguyên tạo tội. Chư vị phải biết, thiện niệm hay ác niệm đều là tạo tội, vì sao vậy? Vì ta không ra khỏi luân hồi lục đạo. Thiện niệm là ba đường lành trong lục đạo, ác niệm là ba đường ác trong lục đạo, không ra khỏi được! Thiện ác đều bất thiện, thiện ác tức là không thanh tịnh, đều là nhiễm. Trong tịnh niệm thì sao? Trong tịnh niệm không có thiện ác, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta tu Tịnh độ, còn có thiện ác, tâm chúng ta không thanh tịnh, không tương ưng với Tịnh độ, nhiễm tịnh đều không có. Câu A Di Đà Phật này gọi là tịnh niệm, nhiễm tịnh nhị biên đều không dính đến, thiện ác nhị biên đều lia. Từ sự mà nói là thiện ác, từ lý mà nói là nhiễm tịnh, phải nói rõ ràng điều này. Chúng ta đoạn ác tu thiện, đoạn ác không có ý niệm đoạn ác, tu thiện không có ý niệm tu thiện, đây gọi là tịnh nghiệp. Đoạn ác chấp tướng đoạn ác, tu thiện chấp tướng tu thiện, đây gọi là nhiễm niệm. Khi nào đoạn ác tu thiện mà không trước tướng, như Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, như vậy là đúng. Những gì ta làm là tịnh nghiệp, không phải là nhiễm nghiệp. Quả báo nhiễm nghiệp trong lục đạo, quả báo tịnh nghiệp không ở trong lục đạo, trong lục đạo không có thanh tịnh, giới hạn thấp nhất là đến tứ thánh pháp giới. Nếu như là người niệm Phật, sanh vào cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc. Tâm thanh tịnh sanh thế giới Cực Lạc sanh vào cõi tịnh, cõi đồng cư không thanh tịnh. Nhưng thế giới Cực Lạc lại rất đặc biệt, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc cũng là Tịnh độ, điều này quả thật không thể nghĩ bàn. Mười phương cõi nước chư Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có, cho nên gọi Tịnh độ là môn dư đại đạo. Môn nghĩa là một con đường lớn, một pháp môn ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta không hiểu rõ sao được?

Tu tịnh nghiệp ở đâu? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, sinh hoạt ăn ở, công việc, xử sự đối nhân tiếp vật. Ở trong này đoạn ác tất cả ác, tu tất cả thiện, đều không chấp tướng. Đoạn ác không chấp tướng đoạn ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Giống như Bồ Tát vậy, làm mà không làm, không làm mà làm, rất tinh tấn nỗ lực làm. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là tịnh nghiệp, hoàn toàn tương ưng với Tịnh độ.

Vì sao chúng ta không làm được, khó khăn thế? Khó ở đâu? Phải biết điều này, khó ở chỗ chúng ta xem hiện tượng trước mắt là thật, khó ở đây, không biết phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Nếu ta biết phàm sở hữu tiếng giai thị hư vọng, rất dễ buông bỏ. 600 quyển Đại Bát Nhã nói gì? Chỉ nói 12 chữ: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, như vậy còn có gì đâu để mà chấp trước? Có gì đâu để phân biệt? Nó có thật, ta phân biệt chấp trước còn có thể nói được, đằng này không có! Trên thực tế, giống như trên màn hình ti vi vậy, hiện tượng giống như vậy. Hiện tượng toàn thể vũ trụ này, thực tế chính là như thế, đúng là bất khả đắc. Đặc biệt là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta thật tướng các pháp, chân tướng. Chân tướng là gì? Là sanh diệt trong từng sát na, nhanh hơn nhiều so với tốc độ ánh sáng trên màn hình ti vi, không sánh được. Mỗi niệm chính là mỗi hình ảnh, niệm niệm tương tục, mỗi hình ảnh đều độc lập, không có hai hình ảnh nào tương đồng. Cho nên chúng ta không thể nói nó là tướng tương tục, tướng tương tục là tương đồng, đó không phải tướng tương tục. Cho nên Phật mới nói: phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, không có điều gì là ngoại lệ. Cõi thật báo trang nghiêm cũng là từ tâm tướng sanh, là khởi tâm động niệm. Không có khởi tâm động niệm, cõi thật báo cũng không tồn tại. Sau cùng tồn tại, vĩnh hằng bất biến, là thường tịch quang, là chân như tự tánh. Nó là vĩnh hằng tồn tại, đây là thật, ngoài điều này ra không có gì là thật. Vì thế hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần là giả, hiện tượng tự nhiên cũng là giả. Câu nói này của Phật đã nói một cách triệt để: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Dạy chúng ta đừng chấp trước, đừng phân biệt, phân biệt chấp trước là sai. Khi khởi tâm phân biệt tâm sẽ không thanh tịnh, vừa khởi tâm chấp trước sẽ bị nhiễm ô, chúng ta không thể không biết điều này. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, tâm là nguyên nhân tạo tội, là gốc thành Phật. Tạo tội ngũ nghịch thập ác đọa địa ngục là nó, tạo thế giới tây phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ Tát cũng là nó, đây chính là giác và mê. Nếu tâm giác ngộ liền thành Phật, thành Bồ Tát, nếu tâm mê sẽ tạo nghiệp trong tam đồ.

Phải ghi nhớ, vạn pháp giai không, danh văn lợi dưỡng là không, ngũ dục lục trần là không. Nói một cách thiết thực hơn, tự tư tự lợi là không, tự tư tự lợi là vọng tưởng, là phân biệt chấp trước, trong tự tánh tâm thanh tịnh không có những thứ này. Các bậc cổ đức nói: “Giới tâm như thế đầy đủ tam thiên. Ba ngàn các pháp, mặc dù đầy đủ mười pháp giới, mười như thị”. Ba loại thế gian là hữu tình thế gian, khí thế gian, tri chánh giác thế gian. Hữu tình thế gian là nói về hiện tượng tinh thần, khí thế gian là nói về hiện tượng vật chất, ba ngàn các pháp ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên. Ba ngàn các pháp nghĩa là vạn sự vạn vật, những thứ này hiện bày ngay trước mắt chúng ta. Đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, vốn tự đầy đủ, lúc ẩn lúc hiện. Giống như chúng ta xem film vậy, cũng giống như nằm mộng vậy. Những cảnh giới này sinh diệt trong từng sát na, bởi vậy nó là giả.

Chúng ta hiểu rõ ràng mình bạch những điều này, học Phật là cầu điều gì? Chính là cầu giác ngộ, tức là cầu hiểu rõ ràng thấu triệt về chân tướng sự thật, không có gì khác. Ngay nay chúng ta đã biết, chúng ta mê quá sâu, mê thời gian quá dài. Chúng ta cảm ơn Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thời gian dài từ bi dạy dỗ khai thị, khiến chúng ta dần tỉnh ngộ. Căn tánh lạnh lợi, mười năm hai mươi năm tỉnh ngộ. Căn tánh kém hơn một chút, ba bốn mươi năm mới giác ngộ. Hàng hạ căn, phải sáu bảy mươi năm mới giác ngộ. Nếu thọ mạng dài, được! Sáu bảy mươi tuổi cũng được, chỉ cần giác ngộ vấn đề liền được giải quyết, liền được đại viên mãn. Chỉ sợ đời này chưa giác ngộ mà đã chết, thì rất phiền phức, chưa giác ngộ mà chết thì sao? Thì tùy nghiệp lưu chuyển,

tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, chúng ta biết điều này rất đáng sợ. Hiểu rõ ràng mình mình bạch đạo lý này, chúng ta sẽ biết thế giới Cực Lạc nhất định phải đi. Biết điều gì? Là duy tâm tịnh độ.

Trong Tam Thời Hệ Niệm thiên sư Trung Phong khai thị rất hay: tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Phật A Di Đà là tâm hiện thức biến, thế giới Cực Lạc cũng là tâm hiện thức biến, nhưng họ là giác mà không mê. Có A lại da nhưng họ có trí tuệ bát nhã trong tự tánh, tuy có A lại da nhưng nó không khởi tác dụng phụ, điều này rất khó được! Trong mười pháp giới A lại da khởi tác dụng phụ, cho nên chúng ta biết duy tâm Tịnh độ, lục đạo cũng là duy tâm, thân và cõi trong mười pháp giới vẫn là duy tâm. Nhất niệm bất nhiễm mới có thể quay về chánh đạo, người tu hành chơn tánh, người tu hành Tịnh độ chơn chánh. Phải thường nhớ trên đề kinh: “Thanh tịnh bình đẳng giác”.

Những gì bây giờ chúng ta yêu cầu là công phu bậc nhất, mỗi ngày phải siêng năng kiểm điểm mình, mình đã thanh tịnh chưa? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, trong cuộc sống hằng ngày đã thanh tịnh chăng? Trong công việc đã thanh tịnh chăng? Trong xử sự đối nhân tiếp vật, khởi tâm động niệm đã thanh tịnh chăng? Tâm thanh tịnh là gì? Người sơ học trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn điều gì nữa, gọi là thanh tịnh. Thanh tịnh của Tịnh độ, chúng ta không thể không biết. Hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu lời của đại sư Thiện Đạo nói ở đây: “Người có thể niệm, Phật niệm lại, chuyên tâm nhớ Phật Phật biết người”. Tôi nói những điều này mọi người nghe hiểu, sẽ hiểu được hai câu nói này. Chúng ta khởi tâm niệm Phật ngài biết, chúng ta niệm Phật ngài cảm ứng với chúng ta. Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Phật A Di Đà quả thật đang nhớ đến chúng ta, chúng ta không niệm ngài thì ngài không nghĩ đến chúng ta, chúng ta niệm ngài ngài nghĩ đến chúng ta. Ta niệm Phật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành động Phật đều biết. Phải luôn ghi nhớ hai câu nói này, đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm Phật không biết, như vậy là sai, Phật biết hết.

Ở nơi Phật, năng lực của Phật, thế gian chúng ta vi tính là thứ tiên tiên nhất cũng không thể sánh được với ngài. Tư liệu ngài cất giữ là biến pháp giới hư không giới, không thiếu thứ nào. Bất luận ta biến hóa như thế nào, cũng không vượt ra khỏi phạm vi của ngài, đây là gì? Là phạm vi của tự tánh.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Lại nói, duy có niệm Phật nhờ hào quang tiếp độ, nên biết nguyện này lớn mạnh nhất”. Đây là đại sư dạy chúng ta, ta niệm Phật hào quang của ngài chiếu đến, Phật quang chiếu đến là Phật quang gia trì. Ta đọc bộ kinh này, Phật A Di Đà quán đánh cho ta, đây là thật không phải giả, Phật quang quán đánh cho ta. Mỗi ngày đọc một biến, Phật quang quán đánh cho ta một lần, nếu mỗi ngày đọc mười biến, Phật quang mỗi ngày quán đánh cho ta mười lần. Đây là nói với quý vị về Mật tông, bộ kinh này Hiền Mật viên dung. Chúng ta tìm vị thượng sư nào quán đánh, cũng không bằng Phật A Di Đà làm quán đánh.

Ý nghĩa của từ quán đánh này, chư vị cũng phải hiểu rõ. Trong chú giải của kinh này, Hoàng Niệm Lão nói rất rõ ràng minh bạch, không phải mê tín. Quán nghĩa là gì? Quán nghĩa là truyền, nghĩa là truyền pháp, truyền cho quý vị. Đánh nghĩa là gì? Đánh là pháp cao nhất trong Phật pháp, pháp thù thắng nhất gọi là đánh, gọi là quán đánh. Pháp cao nhất là gì? Bây giờ chúng ta biết, Kinh Vô Lượng Thọ là pháp cao nhất, Nam Mô A Di Đà Phật là pháp cao nhất. Truyền pháp này cho người khác gọi là quán đánh, không phải giọt trên đầu vài giọt nước gọi là quán đánh. Quán đánh như thế, quý vị xem mỗi tối đi tắm, khi mở vòi sen ra, như vậy không gọi là đại quán đánh ư? Phật

pháp không được mê tín, phải hiểu rõ ràng, không hiểu rõ làm những nghi thức này không có ý nghĩa gì. Vì sao vậy? Vì sau khi làm xong vẫn hồ đồ. Thượng sư quán đánh liền khai trí tuệ, là thật ư? Ngày nào cũng sờ đầu quán đánh cho quý vị, xem quý vị có khai trí tuệ chăng? Càng sờ càng hồ đồ. Đều hiểu sai, ngộ nhận ý nghĩa trong kinh Phật nói. Nói cho quý vị biết, trong Phật pháp không tìm thấy sự mê tín! Nhưng không ít người ngộ nhận, người thật sự hiểu Phật pháp rất hy hữu. Nhất định phải làm một người sáng suốt, đừng làm người hồ đồ.

“Đại sư Thiên Đạo nói 48 nguyện có năm nguyện chân thật”. Ở trước chúng ta đã học: “Nếu nói chính xác chỉ có nguyện thứ 18”. Chính là quy nạp, bây giờ gọi là quy nạp, quy nạp 48 nguyện thành năm nguyện, năm nguyện tiếp tục quy nạp thành một nguyện, nguyện này tức là 18 nguyện, thập niệm tất sanh. “Trong Sự Tán nói, mỗi mỗi nguyện nói đều dẫn nguyện thứ 18. Chân Giải nói, 48 nguyện tuy rộng, nhưng đều quy về nguyện 18”. Điều này chúng tôi thường nói trong các buổi giảng, hy vọng quý vị đều nhớ.

Thời Tùy Đường, chư vị tổ sư đại đức đem tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm quy nạp, quy nạp tất cả pháp thành một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tất cả pháp Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm đều quy về Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng quy về Tịnh độ, nghĩa là quy về Vô Lượng Thọ. Cho nên triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, quy về Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ quy nạp lại chính là 48 nguyện. Quy nạp 48 nguyện chính là nguyện thứ 18 này, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta mới biết triển khai câu danh hiệu này chính là 48 nguyện, 48 nguyện tức câu hồng danh sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” này. Tiếp tục triển khai là tất cả kinh điển, triển khai rộng hơn nữa là tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, nói vô lượng vô biên kinh giáo pháp môn, tất cả đều quy về câu Nam Mô A Di Đà Phật.

Các bậc cổ đức thường nói: “Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn”. Chúng ta nghe rất quen thuộc, nhưng không biết như thế nào gọi là không thể nghĩ bàn, không nghĩ đến. Không biết sáu chữ này thống nhiếp tất cả pháp, nắm bắt sáu chữ này là nắm bắt tất cả pháp. Chúng ta thấy từ xưa đến nay, chuyên niệm sáu chữ này, khoảng năm ba năm đều biết trước giờ chết tự tại vãng sanh, đoan tướng không thể nghĩ bàn. Đó là gì? Đó là biểu diễn cho chúng ta thấy, chứng minh nó là thật không phải giả. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nghĩa là một đời viên mãn thành Phật. Hãy nghĩ nhớ câu này, vãng sanh tức là thành Phật, quả thật không thể nghĩ bàn.

“Lại nói”, trong Chân Giải nói: “Do nguyện này khiến chúng sanh không sanh vào ba đường ác, không còn sanh vào đường ác”. Mười niệm tất sanh, mới thật sự lìa khỏi luân hồi lục đạo, thật sự xa lìa mười pháp giới. Thế giới Cực Lạc không ở trong tam giới Ta bà, cho nên đã xa lìa thật sự! Xa lìa khiến chúng sanh, chúng sanh này là chúng sanh mang theo nghiệp chướng, chúng sanh nghiệp chướng cực kỳ nghiêm trọng. Họ vãng sanh, sanh đến nơi không có ba đường ác. Thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư đó không có ba đường ác, không có A tu la, trong đó chỉ có cõi nhân thiên. Chúng ta nghe đến cõi nhân thiên, cõi trời chỉ nghe nói, không rõ ràng lắm. Cõi người bây giờ đã nhìn thấy, thế gian này quá hỗn loạn, cõi người là như vậy ư?

Hiện nay có rất nhiều người thông linh nói với tôi, không phải một người, rất nhiều người, họ nói gì? Cõi người chúng ta hiện nay không phải cõi người thật, đó là gì?

Đó là đường nọ quý, đường địa ngục. Khi chúng ta nghe nói như thế, có tin chẳng? Suy nghĩ lời của họ cũng có đạo lý, người không ra người.

Người xưa nói điều kiện làm người, tức là nhân đạo, đạo của con người là gì? Đạo con người là đạo ngũ luân, chúng ta có làm được chẳng? Cổ nhân nói rất hay, thế gian này không có người ngoài luân, không có người ngoài ngũ luân. Điều đầu tiên trong ngũ luân là “phụ tử hữu thân”, chúng ta có nhận ra chẳng? Xã hội này phụ tử hữu thân chẳng? Trong gia đình thanh hàn nghèo khó có thể còn nhìn thấy, giàu có lại có tiền tài tình thân phụ tử không còn nữa.

Phụ tử hữu thân, có nhìn thấy chẳng? Phụ tử hữu thân là vợ chồng tổ hợp thành một gia đình, nhiệm vụ hai người khác nhau. Trong xã hội luân lý, hai việc quan trọng nhất trong gia đình, thứ nhất là kinh tế cuộc sống, thứ hai là truyền từ đời này sang đời khác. Có câu: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Do đó hai việc lớn này là hai vợ chồng chia nhau làm, đàn ông ra ngoài mưu sinh tiện lợi hơn, vì vậy đàn ông gánh vác kinh tế sinh hoạt trong gia đình. Phụ nữ ở nhà chăm sóc quản lý con cái, đào tạo đời kế tiếp. Người mẹ là vị thầy đầu tiên của con cái, trẻ con thành tựu hay không then chốt ở người mẹ. Cho nên theo lễ xưa, phụ nữ mang thai có lễ, không thể không hiếu. Tuy thai nhi chưa sanh ra, nhưng chúng bắt đầu chịu sự ảnh hưởng, ảnh hưởng từ ý niệm và hành vi của người mẹ. Ý niệm người mẹ là thiện chúng được ảnh hưởng cái thiện, ý niệm người mẹ bất thiện chúng liền ảnh hưởng cái ác. Bởi vậy trong lúc mang thai, tâm tình người mẹ phải thật tốt. Khởi tâm động niệm phải thanh tịnh, phải lương thiện, cử chỉ phải nhu hòa, khiến trẻ con ảnh hưởng điều thiện. Sau khi sanh ra, chúng vừa mở mắt là biết nhìn biết nghe. Người mẹ chăm sóc chúng, chúng đều đang bắt chước, đang học tập. Đến ba tuổi 1000 ngày, thời xưa gọi là giáo dục cảm rễ, giáo dục này do người mẹ phụ trách. Bởi vậy nền tảng của đứa bé này giống như gốc cây nhỏ vậy, gốc là do mẹ vun bồi, đến cành lá là do thầy đào tạo. Gốc là người mẹ dạy, nếu nền tảng không vững, dù người thầy có giỏi cũng hết cách. Người xưa nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu không phải quý vị có con cái là có hậu, không phải vậy, mà con cái có thánh nhân chẳng? Có hiền nhân chẳng? Tiếp đến là có quân tử chẳng? Con cái trong gia đình là thánh hiền quân tử, người mẹ là thánh nhân. Trách nhiệm và sứ mạng của người mẹ, quan trọng hơn người cha rất nhiều! Cho nên có người nói thời xưa nam nữ không bình đẳng. Có thể có không bình đẳng, nhưng không phải như quan niệm hiện nay. Phụ nữ ngày xưa rất được tôn trọng, địa vị của họ cao hơn người nam, như vậy không bình đẳng ở đâu? Địa vị cao hơn người nam nữa.

Quý vị xem đế vương ngày xưa, không ai không tôn trọng thế tử, vì sao vậy? Vì thế tử là nền tảng của con cái họ, con cái phải truyền từ đời này qua đời khác, như vậy họ không tôn trọng được chẳng? Họ không tôn trọng nghĩa là không tôn trọng tổ tiên, tổ tiên họ đời đời tương truyền dựa vào điều gì? Dựa vào phụ nữ, dựa vào người mẹ, không thể không tôn trọng. Phụ thân không tôn trọng con cái được chẳng? Con cái là người kế thừa từ đời này qua đời khác trong gia đình họ, nếu không tôn trọng họ tức là không tôn trọng tổ tiên, không dám không tôn trọng. Họ biết sự truyền thừa của gia đạo này, ngàn vạn năm nay chưa từng gián đoạn, dựa vào ai? Sức mạnh của ai đang duy trì? Là phụ nữ. Địa vị người phụ nữ trong lịch sử, trong sự truyền thừa gia thất, quý vị nói trách nhiệm họ phải gánh vác lớn biết bao! Nếu chúng ta đọc cổ lễ sẽ hiểu, đây là phụ tử hữu thân, bây giờ không còn nữa. Hiện nay ai dạy những đứa trẻ? Đại khái đều là ti vi dạy. Lớn lên khoảng sáu bảy tuổi, mạng internet dạy, dạy chúng những gì? Dạy chúng sát đạo dâm vọng, dạy chúng về bạo lực sắc tình. Hiện nay rất nhiều

người nói con cái rất khó dạy, vì sao khó dạy? Vì ta không dạy chúng, ta không đặt nền tảng đạo đức cho chúng, không phải trẻ con không tốt.

Trong Tam Tự Kinh nói rất hay: “Tánh tương cận, tập tương viễn, cầu bất giáo, tánh nãi thiên”, không phải đã nói rất rõ ràng ư! Thử đối chiếu xem có đúng chăng? Bọn trẻ trong gia đình quý vị phải chăng cũng như thế? Ta không dạy, khiến chúng trở thành thói quen, trở thành thói quen gì? Thành bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, thành thói quen này. Chúng ta thử nghĩ xem, như vậy xứng đáng với tổ tông chăng? Xứng đáng với quốc gia dân tộc chăng? Xứng đáng với rất nhiều chúng sanh trên thế gian chăng? Sau đó ta mới biết sự vĩ đại của người làm mẹ, người làm mẹ xứng đáng để đại chúng xã hội tôn kính. Gia đình hưng thịnh, hay sự tồn vong của quốc gia dân tộc, hiện nay nói đến toàn thể xã hội trên thế giới, đều có mối quan hệ mật thiết với gia đình, gia đình là một tế bào của xã hội.

Quân thân hữu nghĩa, đây là người, làm người, người phải giống con người. Trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín là ngũ luân. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, tứ duy là lễ nghĩa liên si, bát đức. Làm được bốn điều này, mới ra dáng con người, đây gọi là người.

Họ không biết về ác đạo, họ không biết gì gọi là luân lý, không biết như thế nào gọi là tứ duy bát đức. Trong Phật pháp Đức Phật dạy cho chúng ta về thập thiện nghiệp đạo, đây là căn bản của Phật pháp. Đức Phật lại phân thập thiện thành ba phẩm thượng trung hạ, thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời, trung phẩm thập thiện sanh vào cõi người, hạ phẩm thập thiện sanh vào đường a tu la La sát, tu la phước báo cũng rất lớn. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, không có tu la và la sát, chỉ có nhân thiên. Tiêu chuẩn thấp nhất của nhân thiên, cũng phải dùng ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, cõi người này là thiện.

“Bất cánh ác thú”, ta không ra khỏi luân hồi lục đạo, ta không cách nào xa lìa ba đường ác, chắc chắn bị đọa vào đó. Đặc biệt là người hiện nay, vứt bỏ hết luân thường đạo đức, cảm thấy rất xa lạ. Hỏi đến, họ quả thật không biết gì, không những chưa từng thấy mà họ cũng chưa từng nghe đến. Những người linh thông nói cho tôi biết tin tức, người không phải người, không giống người!

Chúng ta thấy người ở thế giới tây phương Cực Lạc, không có ba đường ác, không còn đọa vào ba đường ác. “Cụ tướng hảo”, cụ là đầy đủ không khiếm khuyết, còn tướng hảo chúng ta không thể tưởng tượng được. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng hảo giống như Phật A Di Đà vậy. Trong kinh nói về 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, các bậc cổ đức nói rất rõ ràng, đó là gì? Đó là tiêu chuẩn của người Ấn độ thời đó. Phật Bồ Tát hiện tướng là: “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, đây là hiện theo cảm ứng. Cõi thật báo, thế giới tây phương Cực Lạc tứ độ tam bối cửu phẩm cũng là biến hiện theo cảm ứng, vẫn là tùy tâm ứng hiện.

Trong kinh điển đại thừa nói cho chúng ta về báo thân Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân kim cang bất hoại. “Hiện thân thông”, thân thông là đức tướng. Mắt nhìn rất xa, có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới. Nhìn gần, trong một hạt vi trần có thể nhìn thấy đại thiên thế giới. Vấn đề này nếu là ngày xưa chúng ta rất khó lãnh hội, hiện nay khoa học phát triển, nhìn từ phương diện khoa học, dần dần lãnh hội được. Quý vị xem thẻ nhớ của vi tính, chỉ lớn bằng một chút đầu móng tay, trong đó chứa đựng rất nhiều tin tức, tất cả đều nằm trong mảnh nhỏ đó. Chúng mới hiểu Phật nói một hạt vi trần nhỏ hơn nhiều so với thẻ nhớ này. Thẻ nhớ này mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, diện tích cũng khá lớn. Đức Phật nói đến hạt vi trần mắt thường chúng ta không nhìn thấy, chỉ sợ phải dùng kính hiển vi

số cao mới có thể thấy được. Như các nhà lượng tử lực học nói về tiểu quang tử, vật nhỏ như thế, trong đó nó chứa đựng tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, quá khứ, hiện tại và vị lai đều ở trong đó. Trong kinh điển chúng ta đã học điều này, cũng đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, là thật ư? Là thật, ai nhìn thấy? Bồ Tát Phổ Hiền. Không những ngài nhìn thấy, mà thần thông của ngài có thể đi vào trong đó, ngài có thể đi vào trong thế giới vi trần. Khiến chúng ta cũng nghĩ đến, trong thế giới vi trần cũng có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận, điều này giới khoa học hiện tại không thể tưởng tượng được. Hiện nay họ chỉ nhìn thấy vi trần, không nhìn thấy trong vi trần có thế giới.

Đây là hiện thần thông, ở trước nói với chúng ta về thiên nhãn, chúng ta vừa mới nói là thiên nhãn, có thể nhìn xa hay nhìn gần. Thiên nhãn cũng nghe được âm thanh khắp biến pháp giới hư không giới, tốc độ nhanh chóng không thể tưởng tượng được. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, bất luận là vật chất hay tinh thần, tốc độ truyền bá trong khoảng một niệm liền chu biến pháp giới, chỉ một niệm là chu biến pháp giới. Xuất sanh vô tận, đó là nói về sự biến hóa, tùy theo ý niệm của ta mà biến hóa vô cùng.

Tha tâm thông, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới khởi tâm động niệm, họ đều biết hết, giống như mạng điện tín hiện nay vậy. Chúng ta khởi tâm động niệm họ đều nhận được, đây là bản năng của tự tánh, tất cả chúng sanh đều có. Thần túc thông, bản năng giống với tánh đức, vừa khởi ý niệm liền biến pháp giới hư không giới, tức chu biến pháp giới.

“Mà được diệt độ”, diệt độ nghĩa là đại bát niết bàn. Diệt là diệt tập khí phiền não, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đoạn một cách triệt để. Chẳng những phiền não không còn, mà tập khí vô thi vô minh cũng đoạn.

Câu bên dưới nói “nhập quang thọ hải cố”, thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về tự tánh nghĩa là như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, quả Phật cứu cánh viên mãn. Cho nên ở thế giới tây phương Cực Lạc, ở trong cõi thật báo của Phật A Di Đà, quý vị là thân phận gì? Là pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân Bồ Tát trú trong cõi báo, trú ở cõi thật báo. 41 địa vị này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, là 41 địa vị này.

Đẳng giác Bồ Tát, đoạn nhất phẩm tập khí vô thi vô minh sau cùng. Đoạn phẩm tập khí này, tập khí vô thi vô minh không còn, họ không ở trong cõi thật báo, mà trở về thường tịch quang, “nhập quang thọ hải cố”. “Nhập quang thọ hải” là trở về tự tánh. Từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, trong quang thọ hải vô duyên vô có khởi A lại da. A lại da này từ đây sanh ra, từ trong A lại da là xuất sanh vô tận, biến hóa vô cùng. Khiến ta trải qua mười pháp giới, luân hồi lục đạo, sau cùng gặp được Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc lại trở về thường tịch quang. Đây là một vòng tuần hoàn lớn. Trải qua một vòng tuần hoàn lớn như thế, có người hỏi, tương lại còn mê lại chăng? Có biến thành A lại da chăng? Lại trở về với vòng tuần hoàn này chăng? Đức Phật nói là không, sau khi giác ngộ là không còn mê nữa.

Điều này trong Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đưa ra vấn đề này, thực tế là hỏi thay chúng ta, vĩnh viễn không còn mê! Vì sao vậy? Vì họ đối với mười pháp giới chúng sanh trong cõi nước Chư Phật khắp mười pháp giới, chúng sanh có cảm ngài liền có ứng. Trở về thường tịch quang không phải không có hoạt động, vẫn rất nhiều hoạt động và vô cùng linh hoạt. Không phải họ trầm tịch bất động trong đó, họ rất hoạt bát, rất linh mãnh. Chúng sanh có cảm, họ liền hiện tướng. Như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì đệ độ thoát, họ liền thị hiện thân đó, đây là hiện thần thông. Bất luận hiện thân gì, hoặc ở trong lục đạo hay tứ thánh pháp giới. Chúng ta nhất định

phải biết, họ tuyệt đối không khởi tâm động niệm, nếu khởi tâm động niệm lập tức đọa lạc, liền bị thoái chuyển, không phải họ thoái chuyển biến thành phàm phu sao? Tuyệt đối không như thế, họ quả thật không có khởi tâm động niệm.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian này, ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, ngài có từng khởi tâm động niệm chăng? Bây giờ chúng ta đã biết, ngài không có. Ngài ở đây biểu diễn, biểu diễn của ngài không phải khởi tâm động niệm, mà tự nhiên như thế. Đây gọi là gì? Gọi là tùy duyên diệu dụng, nếu khởi tâm động niệm là không diệu dụng, ngài cũng giống như chúng ta, không diệu dụng. Diệu là diệu ở đâu? Xưa nay chưa từng khởi tâm động niệm, chưa từng phân biệt chấp trước. Quý vị hỏi điều gì ngài đều nói cho chúng ta nghe, khi cơ duyên thuận thực ta không hỏi, ngài cũng nói. Chúng ta khởi tâm động niệm có phân biệt chấp trước, ngài không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, sự vi diệu của ngài là như thế.

Thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, nhìn thấu điều gì? Thế gian này là giả. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, nhìn thấu. Ứng hóa ở thế gian gọi là du hí thần thông, đây là cảnh giới phàm phu chúng ta nhìn thấy, Phật Bồ Tát du hí thần thông. Đừng nói là Phật Bồ Tát tái sanh, mà trong lịch đại chư vị tổ sư cao tăng của chúng ta. Như đại sư Huệ Năng, đó không phải người bình thường, người bình thường sao làm được? Những điều này chúng ta cần phải biết.

Có sách nói đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, ngài Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là Phật A Di Đà tái sanh, hòa thượng Phong Can chùa Quốc Thanh cũng như thế. Chư Phật Bồ Tát thường hóa hiện ở thế gian, nếu họ không bộc lộ thân phận, chúng ta hoàn toàn không biết gì. Đại sư Trí Giả tông Thiên Thai là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh, Bồ Đại hòa thượng thời Nam Tống là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Chúng ta tạc tượng Bồ Tát Di Lặc đều nặn giống Bồ Đại hòa thượng. Là tự ngài tuyên bố, nói ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc, nói xong ngài ra đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu sau khi tuyên bố với đại chúng mà họ không đi, đó là giả không phải thật. Thân phận vừa lộ họ lập tức ra đi, quả thật không khởi tâm động niệm. Chúng ta phải lãnh hội điều này, ta mới thật sự nhận thức về Phật Bồ Tát. Hiểu rõ chân tướng sự thật, đời này chúng ta tu học mới biết được phương hướng, biết được mục đích, biết phải tu như thế nào, chọn con đường nhanh không đi đường vòng.

“Cho nên đặc biệt xem nguyện này là tối thắng”. Nguyện này là nguyện thù thắng nhất trong 48 nguyện, chúng ta có thể nói sáu chữ hồng danh: “Nam Mô A Di Đà Phật”, là pháp môn thành tựu viên mãn bậc nhất mà tất cả Chư Phật tự hành hóa tha. Đây là thật, không phải giả.

“Lại Tiên Chú nói, nên biết trong 48 nguyện này, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh làm vua trong bốn nguyện này”. Chúng ta gọi là nguyện vương, nguyện vương là xưng Phật A Di Đà, nguyện vương là xưng nguyện thứ 18. Xưng bốn nguyện là vua, bốn nguyện 48 nguyện, bốn nguyện này cũng chỉ nguyện 18, nguyện thứ 18 là vua trong các vị vua. Chư Phật Như Lai khen ngợi Phật A Di Đà là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tất cả đều có nguyên nhân, không phải không có căn cứ. Phật Phật đạo đồng, Di Đà là tự tánh biến hiện, tự tánh là nền tảng của tất cả Chư Phật, tất cả Chư Phật đều từ tự tánh biến hiện ra. Quý vị nói Phật A Di Đà và tất cả Chư Phật là một hay là hai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một”, không thể tách rời. Di Đà và Chư Phật không thể phân khai, chúng ta lại nghĩ xem mỗi một chúng sanh và Phật A Di Đà có thể tách rời chăng? Không thể.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay, tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta, vậy tâm ta có thể tách rời ư? Lão Tử nói, trời đất cùng gốc rễ với ta, vạn vật

với ta là nhất thể. Gốc và thể đó là tự tánh, có thể tách rời ư? Không thể. Phật pháp nói đến điểm cứu cánh, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, cho nên từ bi gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vô duyên nghĩa là không có điều kiện, từ và bi đều là yêu thương. Từ nghiêng nặng về ban tặng niềm vui, bi nghiêng về sự thương xót, nhỏ sạch gốc khổ cho chúng sanh, cho nên gọi là đại từ đại bi. Đại từ đại bi trong tự tánh chúng ta vốn đầy đủ, mỗi người đều có, mà mỗi người đều bình đẳng, bình đẳng với Chư Phật. Tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, bây giờ chúng ta không có tâm này. Vì sao không có? Vì mê, thật ra không hề mất, cho nên gọi là mê thất, nó không khởi tác dụng, không hề mất, giác ngộ nó liền khởi lên. Từ đây có thể trải nghiệm chính mình, tâm từ bi của ta lớn bao nhiêu thì ta giác ngộ lớn bấy nhiêu, nhất định như thế. Vì giác ngộ nó liền khởi tác dụng, khi mê nó không khởi tác dụng. Nếu đối với tất cả chúng sanh khởi tâm yêu thương bình đẳng, yêu thương chân thành, yêu thương cung kính. Nghĩa là đã giác ngộ, thật sự giác ngộ.

Nếu như ta học Phật, sống trong Phật pháp mà còn tự tư tự lợi, còn danh vẫn lợi dưỡng, còn tập khí tham sân si mạn, là không giác ngộ. Thật sự giác ngộ, những thứ này hoàn toàn không có, giác ngộ này chưa phải là cứu cánh giác ngộ, không phải giác ngộ viên mãn. Nhưng thật sự đã giác ngộ, đã bắt đầu giác ngộ. Từ những hiện tượng biểu hiện ra trong cuộc sống hằng ngày ta có thể nhận ra. Các bậc tổ sư cao tăng trải nghiệm đệ tử, đệ tử tu học có thành tựu hay không họ đều biết. Họ nhìn từ ngôn ngữ hành vi và động tác, biết được ta đã giác ngộ hay chưa, trong này không có mê tín. Người giác ngộ có thể nhận ra sự mê hay ngộ của người này, nhưng người mê hoặc không nhận ra.

Đề kinh này rất hay, nhân quả, phương hướng và mục tiêu tu hành của chúng ta đều bao hàm trong đề kinh này. Nếu chúng ta khẳng định phương hướng và mục tiêu này là: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, mục tiêu sau cùng là giác, giác là đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ, nhất định xây dựng trên tâm bình đẳng, tâm bình đẳng nhất định kiến lập trên tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh phải kiến lập trên việc buông bỏ vạn duyên. Có một vấn đề chưa buông bỏ, nghĩa là tâm không thanh tịnh. Dùng tâm không thanh tịnh học Phật, trong nhà Phật gọi đây là học giả. Phật pháp là pháp thế gian, không phải pháp xuất thế gian.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi, quý vị có thể làm một nhà Phật học, có thể lấy được học vị tiến sĩ, cũng có thể giảng kinh thuyết pháp rất lưu loát, rất nhiều trước tác, nhưng vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không ra khỏi luân hồi, đây gọi là nhà Phật học. Lúc đó thầy đặc biệt nói với tôi, còn đưa ra hai trường hợp, khi đó tôi chưa xuất gia, hai trường hợp này đều là người xuất gia. Thầy nói với tôi, cô nhân đừng học Tô Đông Pha, người bây giờ đừng học Lương Khải Siêu, vì sao? Vì họ đều là nhà Phật học, không xa lìa khỏi lục đạo. Hai người này đều thông minh tuyệt đỉnh, họ có nghiên cứu rất thâm sâu đối với Phật pháp, chúng ta không thể không biết điều này.

“Nguyện này hiển lộ phương tiện cứu cánh của Phật Di Đà”. Trì danh niệm Phật đúng là phương tiện cứu cánh. “Nhất thừa nguyện hải”, vãng sanh chính là nhất thừa, nhất Phật thừa. “Sáu chữ hồng danh, công đức không thể nghĩ bàn. Lấy danh hiệu tức thật đức, cho nên danh tự đều là thật tướng”. Sáu chữ này là thật tướng, âm thanh Nam Mô A Di Đà Phật này là thật tướng. Thật tướng vô tướng, thật tướng vô bất tướng, ai biết được điều này?

Nguyện thứ 18 chúng ta học đến đây, bây giờ thời gian đã hết.

Tập 216

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 267, hàng thứ tư năm kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục ba la mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”. Đến đây là nguyện thứ 19, thứ 19 là nguyện Nghe Danh Phát Tâm, xem tiếp văn bên dưới.

“Nhất tâm niệm Phật, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghênh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”. Đây là nguyện thứ 20 Lâm Chung Tiếp Dẫn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Chương bên phải”, chương này. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm kinh này là dùng 24 chương, 48 nguyện, bao hàm cả nguyện văn cổ dịch trong đó, cho nên chúng ta xem trong chú giải thường thấy chương. Chương này bao gồm hai nguyện, mười chín là nguyện Nghe Danh Phát Tâm và 20 là nguyện Lâm Chung Tiếp Dẫn.

Đầu tiên giải thích về danh tướng trong nguyện văn: “Thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu”. Danh hiệu tức là danh tự, hiển thể làm danh, tên rõ ràng đối với bên ngoài, hiển lộ rõ ràng ra bên ngoài. Mà hiệu lệnh đối với thiên hạ làm hiệu. Danh và hiệu đồng thể, từ này thông dụng đối với Chư Phật Bồ Tát, đối với kinh này thường chuyên chỉ danh hiệu đấng đạo sư ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là Phật A Di Đà.

Trong xã hội hiện tại, đây cũng coi như là công nghiệp của chúng sanh. Công nghiệp bất thiện, cho nên chiêu cảm thời loạn, loạn bao lâu rồi? Nếu nhìn từ thời ông Tăng Quốc Phiên, đến nay đã 200 năm. Tăng Quốc Phiên là nhân vật nổi tiếng, học rất giỏi, không dám nói ông là thánh nhân, nhưng hiền nhân thì rất xứng đáng, thánh hiền quân tử. Đạo đức, văn chương đều khiến cho người hiện đại kính ngưỡng. Gia huấn, gia thư của ông, có thể nói vẫn là điển phạm rất tốt cho người hiện đại tu thân, tề gia, xử thế. Khi ông còn tại thế, rất cảm khái vì người đọc sách không đạt được thật học, mượn danh đi học để thi khoa cử, vẫn là tự tư tự lợi, không thật sự vì nhân dân vì quốc gia phục vụ, cho nên nếp sống ngày càng đi xuống. So với thời thanh thế của Khang Hy Càn Long ngày xưa, khoảng cách quá xa, suy thoái rất rõ ràng. Trong ngôn ngữ văn tự thường hiển lộ ra sự bi ai oán thán không còn cách nào khác.

Cho nên tôi nói 100 năm trước, từ thái hậu Từ Hy chấp chánh là bắt đầu lơ là đối với truyền thống văn hóa, có thể nói là không còn coi trọng, trên làm sao dưới làm vậy. Sau khi nhà Thanh mất đến nay lại 100 năm, 100 năm này không phải nói là suy, mà đã hoàn toàn vứt bỏ, xã hội bây giờ không cần nó. Lơ là đến vứt bỏ, khiến cho xã hội ngày nay động loạn, ngay địa cầu cư trú của chúng ta cũng xuất hiện thiên tai thảm họa nghiêm trọng. Các nhà khoa học phương tây, phương đông cũng có những người minh triết đưa ra lời cảnh cáo. Nếu không cải tà quy chánh, bỏ ác dương thiện, quay đầu là bờ chỉ sợ không tránh khỏi thiên tai. Thiên tai này rất lớn, người học Phật chúng ta

nghe đến điều này đều tin. Nó là thật không phải giả, vì sao vậy? Vì trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, nói về nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý cao nhất là tất cả vạn pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Lại nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tất cả pháp có quan hệ mật thiết nhất với chúng ta là thân thể của chúng ta. Thân thể chúng ta từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Cha mẹ là duyên không phải nhân, nhân là tâm tướng của chúng ta. Sơn hà đại địa, hoàn cảnh cư trú của cuộc sống chúng ta. Ngày nay các nhà khoa học nói địa cầu này, hệ thái dương, hệ ngân hà từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Nếu tâm không tướng không có những hình tướng này, những hình tướng này_bây giờ chúng ta đem những hiện tượng giữa vũ trụ phân thành ba loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, bao gồm tất cả, ba loại lớn này đều không nằm ngoài tâm tướng sanh.

Tâm chúng ta thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh, vũ trụ thanh tịnh. Tâm ta nhiễm ô, như vậy tất cả đều nhiễm ô. Ý niệm chúng ta lương thiện, cảnh giới trong ngoài đều thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, như vậy tất cả đều bị hủy hoại. Ngày nay chúng ta sống trong ý niệm nào? Chúng ta sống trong sự nhiễm ô, bất thiện. Ô nhiễm và bất thiện đạt đến cực điểm, đây là nguyên nhân các nhà khoa học gọi là ngày tận thế. Ngày tận thế khi nào đến? Họ nói đã sắp đến. Thật vậy, nhà dự ngôn ngày xưa, sách của họ chúng tôi cũng đã xem.

Ông Gassonet người Pháp, theo dự ngôn của ông thì ngày tận thế là vào năm 1999 và năm 2000, là ngày tận thế. Cửa ải này chúng ta đã vượt qua, không sao! Phải chăng dự ngôn của ông là sai? Theo tôi, dự ngôn của ông không sai, vậy tại sao thảm họa này không phát sanh? Dự ngôn của ông đã truyền cách đây mấy trăm năm, người khắp thế giới đều biết. Nên năm 1999 và năm 2000, tôi tin rằng trên toàn thế giới có rất nhiều người, đặc biệt là tín đồ Tôn giáo đều cầu nguyện cho thảm họa này, cầu nguyện có hiệu quả. Các nhà khoa học hiện đại, các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn, có thể thay đổi tình trạng hiện thực. Nhiều người cùng cầu nguyện như thế gọi là ý thức tập thể, là việc tốt, thật sự khởi tác dụng. Nhưng thời gian này được trôi qua một cách bình an, rất nhiều người đều nói lời các nhà dự ngôn không đáng tin, là giả, không tin nữa. Do đó mê hoặc càng thêm mê hoặc, tham lam lại càng tham lam. Chỉ tin vào khoa học, không còn tin vào các lời dự ngôn của người xưa.

Hiện tượng thế giới thì sao? Tuy không có thiên tai thảm họa lớn, nhưng thiên tai nhỏ không ngừng xảy ra. Năm này nhiều hơn năm kia, lần này nghiêm trọng hơn lần trước, đây đều là trời cao cảnh cáo chúng ta. Nếu không quay đầu thì sao? Nếu không quay đầu, như vậy lời dự ngôn sẽ xuất hiện vào năm 2012, đây là thiên tai năm 1999 kéo dài về sau. Không phải không có, là kéo dài về sau. Năm 2012 thật sự có thiên tai ư? Có một nửa tin là thật, cũng có một nửa số người không tin. Có thể không phải thật, chúng ta cũng sẽ trôi qua bình an. Như vậy là sao? Nghĩa là hiện nay trong Tôn giáo cũng vì thiên tai năm 2012 mà tổ chức cầu nguyện tập thể. Điều này tôi biết, rất nhiều Tôn giáo_Vì trước đây hầu như, chúng tôi tiếp xúc, tôi tiếp xúc với Tôn giáo thế giới suốt mười mấy năm. Bắt đầu từ năm 1999, có mười một mười hai năm. Xưa nay chưa từng nói đến điều này, nhưng ngày nay tiếp xúc với Tôn giáo, không ai không nói đến điều này.

Trong Tôn giáo phát khởi hoạt động cầu nguyện để cứu vãn địa cầu, cầu nguyện của Phật giáo chúng ta cũng không ngoại lệ. Tam Thời Hệ Niệm là pháp hội cầu nguyện, là pháp hội của ý thức tập thể. Ngày xưa, Tam Thời Hệ Niệm chỉ làm một ngày, hai năm trước chúng ta mới kéo dài đến bảy ngày. Sau cùng thấy thiên tai ngày càng nghiêm trọng, chúng tôi làm 49 ngày, bảy tuần.

Năm 2008 tôi ở Lô Giang, cũng có người linh thông truyền tin cho tôi, có đại thiên tai, rất nghiêm trọng, sức mạnh cầu nguyện của chúng ta chưa đủ. Tôi hỏi họ phải làm sao? Họ nói, thời gian thiên tai rất dài, tôi nói dài bao lâu? Ít nhất là ba năm, chúng ta phải làm như thế nào? Họ nói hy vọng chúng ta làm 100 tuần, 100 tuần là 700 ngày. Lúc đó, tôi thương lượng với hòa thượng phương trượng, ông cũng đồng ý. Cho nên pháp hội đầu tiên tổ chức 100 tuần để cầu phước giải nạn, bắt đầu ở Lô Giang An Huy, sau đó Sơn Đông cũng làm. Chúng tôi di dân đến Úc châu, Úc châu cũng thực hiện. Bây giờ tôi nghe nói, pháp hội 100 tuần này có rất nhiều nơi đều đã làm. Đối với việc hóa giải thiên tai năm 2012, có hiệu quả chăng? Tôi tin rằng chắc chắn có hiệu quả. Các Tôn giáo khác đều đang cầu nguyện, đây là việc tốt. Liên quan đến vấn đề này, trong lúc chúng ta học tập và chia sẻ Phật pháp, có nói đến vài lần. Sự cầu nguyện này chỉ trị ngọn không trị gốc, giống như dùng thuốc vậy, có thể khắc phục tạm thời, không phát tác, nhưng không nhổ tận gốc bệnh. Gốc bệnh là gì? Là mê hoặc, điên đảo. Mê điều gì? Mê thất tự tánh, mê thất tánh đức. Tánh đức là gì? Trong Phật pháp nói thập thiện là tánh đức, ngũ giới là tánh đức, lục ba la mật của Bồ Tát là tánh đức, thập nguyện Phổ Hiền và 48 nguyện của Phật A Di Đà là tánh đức. Chúng ta hoàn toàn mê thất, tạo nghiệp, nghiệp là gì? Là tham sân si mạn nghi, đây là tánh thể của ác nghiệp. Bên trong có tham sân si mạn nghi, bên ngoài có ngũ dục lục trần đang mê hoặc. Tài sắc danh thực thùỵ là ngũ dục, sao có thể không tạo nghiệp? Ngày xưa có giáo dục thánh hiền, từ nhỏ dạy ta đề phòng tạo ác nghiệp. Cho nên mặc dù có tạo ác nhưng họ vẫn có giới hạn, có sự hạn chế, không dám vượt quá giới hạn. Bây giờ giới hạn này không còn, không ai tin nữa, bệnh này liền phát tác. Chúng ta không thể không biết điều này.

Thầy giáo của tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, buổi chiều trước khi vãng sanh một ngày, nói với những học trò bên cạnh. Ông nói thế giới rất loạn, dù Chư Phật Bồ Tát hay thân tiên hạ phàm cũng không cứu được. Nói với mọi người, quý vị chỉ có một con đường duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là di ngôn sau cùng của thầy Lý. Giáo huấn từ bi như của thầy Lý đây, tôi nghe rất nhiều, không phải chỉ mình thầy dạy, điều này là thật.

Nếu quả thật là rất nghiêm trọng, việc cầu nguyện tập thể của chúng ta, hiệu quả thật sự vượt qua họ chăng? Nghĩa là vượt qua nghiệp lực của ác nghiệp? Nếu sức mạnh cầu nguyện không hơn nó, thiên tai liền phát sinh. Cho nên tỉ lệ là 50%, nửa này nửa kia. Điều này đáng để chúng ta cảnh giác, chúng ta làm gì để chuẩn bị? Sự chuẩn bị chắc chắn nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đúng là không còn con đường nào khác. Nếu thiên tai phát sanh, đó là cộng nghiệp. Tuy đại địa hủy diệt, sinh vật đều không thể sinh tồn, nơi đến của mỗi người không giống nhau. Người niệm Phật đến thế giới Cực Lạc. Người hành thiện, người tâm hành lương thiện đến cõi trời. Người tâm hành bất thiện, đi vào ba đường ác, nơi đến không giống nhau. Điều này chúng tôi thường nhắc nhở chư vị đồng học, con người không chết, tất cả vạn vật cũng đều không chết, chỉ là thay đổi thân thể khác mà thôi, thay đổi không gian sinh hoạt khác mà thôi, gọi là khác tầng không gian. Nếu tin, có thể đoạn ác hướng thiện, thì không gian sống của ta càng thay đổi càng tốt hơn, càng thay đổi càng thù thắng. Nếu vẫn làm ác không thay đổi, vậy thì như trong kinh điển nói, tiền đồ của ta ở trong tam đồ địa ngục.

Đối với vấn đề này Đức Phật nói một cách rất rõ ràng, chúng ta có mấy vị đồng học phát tâm tra trong kinh điển. Chuyên môn tra những điều Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về địa ngục nhân quả, biên tập thành một cuốn sách, tựa sách là Chư Kinh

Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Hình như có hơn 20 bộ kinh luận. Nói thật, bộ sách này đối với xã hội hiện tại, tôi khuyên chư vị đồng học nên đọc nó, sách này trong hiệp hội chúng ta có lưu thông. Xem nhiều và tự cảnh tỉnh mình, mỗi câu đều là thật.

Phải tin những gì Đức Phật nói trong Kinh Kim Cang, Như Lai là người nói lời chân, nói lời thật, nói lời như pháp, không cuồng ngữ, không vọng ngữ, mỗi câu đều là lời chân thật. Người tin có phước, chúng ta phải học thái độ cầu học của Khổng tử: “tín nhi hiếu cổ”, tuyệt đối tin lời cổ thánh tiên hiền, không hề hoài nghi.

Ở đây câu kinh văn đầu tiên: “Khi ta làm Phật”. Phật không phải thần tiên, Phật không phải tà môn ngoại đạo. Ý của Phật, nói một cách đơn giản là trí tuệ đầy đủ viên mãn, tướng hảo đầy đủ viên mãn, đức hạnh đầy đủ viên mãn, đầy đủ đại từ đại bi, quên mình vì người, người như vậy gọi là Phật. Chư vị đồng học không thể không biết. Phật là chính mình, không phải người khác.

Nguyện này là Nghe Danh Phát Tâm, phát tâm gì? Phát tâm làm Phật. Trong nhà Phật gọi là phát tâm, người xưa gọi là lập chí. Con người không thể không có chí, không có chí người này suốt đời không thể thành tựu. Chí là gì? Là mục tiêu, là phương hướng. Phật dạy chúng ta phát tâm, nghĩa là lập chí. Con người ở thế gian này, có nhân duyên tiếp xúc với giáo huấn của Đức Phật, chúng ta phải lập chí làm Phật, hướng đến con đường làm Phật. Đây chính là phương hướng và mục tiêu của chúng ta. Bộ kinh này đích thực là đệ nhất kinh trong Phật pháp đại thừa, các bậc cổ đức thời Tùy Đường nói như thế, không phải chúng ta nói. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa sau cùng đều quy về Vô Lượng Thọ. Ở trước có nói với chư vị, Kinh Vô Lượng Thọ sau cùng quy về một câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Quý vị biết niệm câu Phật hiệu này, và không biết niệm câu Phật hiệu này hiệu quả không giống nhau. Khi hiểu, niệm câu Phật hiệu này là có phương hướng, có mục tiêu. Rõ ràng minh bạch, sức mạnh này rất lớn mạnh. Không hiểu gì cả, người ta niệm mình niệm theo, niệm một cách mê hồ, được, cũng có công đức, nhưng công đức không rõ ràng, đạo lý là như thế. Then chốt chính là chân thành, cung kính. Không hiểu, hoàn toàn không hiểu về giáo nghĩa, nhưng họ đầy đủ sự chân thành cung kính. Không hề có chút hoài nghi nào, không hề có vọng niệm. Hiệu quả này không có gì khác với người thông đạt thấu triệt tất cả kinh điển. Chân thành cung kính, chúng ta gọi là thiện căn sâu dày, hiệu quả đó rất lớn. Nếu như chúng ta không hiểu rõ ràng, không hiểu rõ ràng liền có nghi hoặc, tín tâm chúng ta không kiên định. Nguyện chúng ta phát cũng thường dao động, không ổn định, còn bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quấy nhiễu, nên không thể hoàn toàn buông bỏ. Không những buông bỏ tất cả pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Pháp đó là Phật pháp, nói với quý vị Phật pháp cũng là giả, không phải thật. Phật pháp đâu ra? Phật pháp kiến lập từ đâu? Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, kiến lập từ cảm ứng, Phật pháp là nhân duyên sanh pháp. Trung Quán Luận nói rất hay, chỉ cần là nhân duyên sanh pháp, nó không phải thật. Thật, chỉ có chân như là thật, tự tánh là thật, đây là thật. Trong Tịnh độ gọi là thường tịch quang, đó là thật, vĩnh hằng bất biến. Đến cõi thật báo đều không phải thật, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, quý vị có thể xả bỏ chăng? Vì sao không thể xả? Vì ta xem nó là thật, ta sai ở chỗ này. Nếu thật sự thấu suốt tám chữ kinh văn: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” này, ta sẽ buông bỏ vạn duyên. Chúc mừng, quý vị đang đi trên đường bồ đề, mọi chướng ngại đều không còn, không còn chút vướng bận nào. Thật sự có thể trở về với tùy duyên diệu dụng, diệu dụng nghĩa là không có vướng bận, không có ưu tư, không có chướng ngại, đây là diệu dụng.

Điều dụng là vốn có, vì sao ta không đạt được? Vì tự mình gây ra chướng ngại. Nếu tự mình không gây chướng ngại cho mình, vốn không có chướng ngại, vì sao vậy? Vốn không có một vật nào. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “Hà xứ nhạ trần ai”. Lời này là thật không phải giả. “Bồ Đề bỗng vô thọ”, Phật pháp đâu ra? Phật pháp là duyên sanh.

Ở đây giải thích nói rất hay, thế nào gọi là danh? Thế nào gọi là hiệu. “Danh hiển lộ thể, thể không có danh không thể hiển lộ”, không có danh không hiển thị được. Sau khi hiển lộ, “danh hiển lộ ra bên ngoài”, bên trong danh chính là thật thể. Thật thể là gì? Là tâm tánh, chân tâm, tự tánh.

Đây là đưa ra ví dụ: “Mà hiệu lệnh với thiên hạ”, đây gọi là hiệu. Hiệu lệnh đối với thiên hạ nghĩa là sao? Là giáo hóa tất cả chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh cần phải có danh, vì sao vậy? Vì thể không nhìn thấy được, lục căn đều không tiếp xúc được, cho nên phải dùng danh để dạy, gọi là danh giáo. Chúng ta y giáo tu hành, mục tiêu sau cùng là chứng thể, tìm được bản chất của danh, danh là tướng. Từ trên danh tướng thấy được chân tánh gọi là chứng quả, cho nên “danh và hiệu đồng thể”. Danh từ này “thông với Chư Phật Bồ Tát”, nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ thường nói, danh hiệu này đều là chỉ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, Cực Lạc Đạo Sư A Di Đà Phật.

Bên dưới nói với chúng ta về “phát tâm bồ đề”, câu này rất quan trọng. Quý vị xem trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh của kinh này, và phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân cũng nói đến. Thượng trung hạ tam bối, đều là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Do đây có thể biết, chỉ có nhất hướng chuyên niệm, không có phát tâm bồ đề không thể vãng sanh. Về sự thật chúng ta thấy cổ nhân ghi chép, như Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện_Vãng Sanh Truyện hiện đại, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Thậm chí chúng tôi cũng từng thấy, không ít người niệm Phật vãng sanh, họ vãng sanh thật không phải giả. Họ vãng sanh không có sanh bệnh, khi ra đi vẫn rất mạnh khỏe, nói với mọi người Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn, bây giờ tôi đi theo ngài. Ra đi tự tại như thế, không phải giả. Những người này đa phần là ai? Đa phần như hiện nay gọi là không có văn hóa, không biết chữ, không được học hành. Họ biết đọc kinh, thuộc kinh nhưng họ không biết chữ, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Quý vị hỏi họ như thế nào gọi là phát tâm bồ đề, họ không hiểu, không biết, nhưng họ thật sự niệm Phật vãng sanh, không giả chút nào. Nói thật, vấn đề này cũng khiến chúng tôi nghi hoặc rất nhiều năm. Người niệm Phật này họ không phát tâm bồ đề, sao có thể vãng sanh? Không phù hợp với điều kiện vãng sanh trong bộ kinh này nói.

Đại sư Ngẫu Ích đã giải quyết vấn đề này thay chúng ta. Trong A Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói, tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ chính là tâm vô thượng bồ đề. Từ xưa đến nay chưa thấy ai nói như vậy, chúng ta thử nghĩ có đạo lý chăng? Quý vị suy nghĩ tường tận, càng nghĩ càng có đạo lý. Vì sao họ niệm Phật? Niệm Phật không ngoài mục đích cầu sanh thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà. Nếu nói với họ về tâm bồ đề, tâm bồ đề có thể, có tướng, có tác dụng. Thể của tâm bồ đề là trực tâm, là tâm chí thành, họ không hiểu, không biết gì đến những điều này. Tự thọ dụng của tâm bồ đề là thâm tâm, tha thọ dụng là tâm từ bi. Quý vị nói với họ những điều này họ không hiểu, càng nói càng khiến họ hồ đồ. Họ chỉ nhất tâm niệm Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay! Nhất tâm khát ngưỡng, hướng đến thế giới Cực Lạc, hướng đến Phật A Di Đà. Không những là tâm bồ đề, mà là tâm vô thượng bồ đề, cho nên họ thật sự vãng sanh. Người thật sự phát tâm này phải có hình tượng, tượng là gì? Người này rất từ bi, họ không có chính mình, mỗi niệm đều nghĩ đến người khác, mỗi niệm hy vọng người khác hiểu về thế giới Cực Lạc, biết về Phật A Di Đà giống như họ vậy. Đối với những việc ở thế gian này, họ đều không để

trong lòng, thật sự làm được tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là gì? Là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, chính là diệu dụng. Mặc dù họ không làm được không khởi tâm không động niệm, không thể làm được không khởi tâm không động niệm. Nhưng làm được không phân biệt không chấp trước, quý vị biết tâm họ thanh tịnh biết bao! Trên đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, giác chưa đạt được, nhưng đạt được thanh tịnh bình đẳng, đương nhiên vắng sanh.

Ở đây giải thích về tâm bồ đề, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Phát tâm bồ đề, bồ đề là tiếng Phạn, cự dịch là đạo, tân dịch là giác”. Đây là phiên dịch khi kinh điển truyền đến Trung quốc. Tiêu chuẩn cự dịch và tân dịch là gì? Lấy đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn. Những phiên dịch trước ngài Huyền Trang đều gọi là cự dịch, kinh điển phiên dịch sau khi đại sư Huyền Trang từ Ấn độ trở về đều gọi là tân dịch, lấy đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn. Cự dịch tâm bồ đề là đạo, đại sư Huyền Trang dịch là giác. Thật ra hai chữ đều rất hay.

“Triệu công viết”, đây là đại sư Tăng Triệu: “Đạo chi cực giả, xưng viết bồ đề, Tân”. Tăng Triệu là học trò của đại sư Cưu Ma La Thập, thời đại sư La Thập ra đời, quốc vương thời đó là Tần, xưng là Tần, Diêu Tần. Diêu Hưng làm hoàng đế, cho nên trong lịch sử thêm chữ Diêu trước chữ Tần, họ của hoàng đế Diêu Tần, đây là chỉ thời xưa. “Vô ngôn dĩ dịch chi”, ngày xưa không có chữ nào tương ứng để dịch nó. “Cái thị chánh giác vô tướng chi chân trí hồ”. Đây là nói từ trên ý nghĩa, giác là chánh giác, chứng minh nó là thật, không hề sai lầm. Nó không phải tà tri tà kiến, là chánh tri chánh kiến, là vô tướng. Là tất cả tướng, tức tất cả pháp, đây là trí tuệ chân thật, dùng đạo để phiên dịch.

“Tâm bồ đề tức là tâm cầu chân đạo”, bây giờ chúng ta gọi là Phật đạo, tâm cầu chánh giác. “Tâm bồ đề tức là tâm tự giác giác tha. Nói tương tận, như Vãng Sanh Yếu Tập nói về hai loại tâm bồ đề”. Hai loại này, thứ nhất là “duyên sự bồ đề tâm”, thứ hai là “duyên lý bồ đề tâm”. Trong nhà Phật thường dùng ngôn ngữ rất đơn giản rõ ràng để giải thích, nhưng đều có y cứ. Đa phần đều y cứ ba loại tâm bồ đề trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Trong Quán Kinh nói: Tâm chí thành là thể của tâm bồ đề, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm, đây là dụng của tâm bồ đề, từ thể khởi dụng. Dụng nói hai loại, một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Tâm bồ đề là làm sao đối với chính mình, tâm bồ đề là làm sao đối với người khác, như vậy là có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Thể của tâm bồ đề là chí thành, chân thành đến tột cùng. Khi tôi giảng kinh thường dùng tâm chân thành. Tự thọ dụng, thâm tâm không dễ hiểu, trong chú thích ngày xưa chú giải rất hay, nhưng ý nghĩa vẫn không rõ lắm, người bây giờ không hiểu. Thâm tâm là tâm hiểu đức, cổ nhân chú giải như thế. Cho nên tôi chia thâm tâm thành ba loại, ba loại này từ trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng và tâm chánh giác. Thêm một chữ trước chữ giác, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là tâm từ bi, đại từ đại bi đối với người khác. Đại từ đại bi không phải đối với chính mình, đối với chính mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Điều này khoảng 30 năm lại đây, tôi đều giải thích như thế, như vậy rất dễ hiểu. Thanh tịnh bình đẳng giác từ bi, đều từ chân thành hiển lộ ra. Chân thành là thể, nó hiện tướng, khởi tác dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mỗi niệm đều tương ứng với tâm bồ đề, tôi nói tâm bồ đề thành mười chữ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Niệm niệm tương ứng, hành hành tương ứng, ngôn ngữ tạo tác đều theo tiêu chuẩn này, không trái với tâm bồ đề. Chúng ta sẽ đi vào chánh đạo, chánh đạo là con đường thành

Phật. Nếu niệm Phật tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, Phật hiệu này không thể vãng sanh, cổ nhân nói: “hết khô cổ họng chỉ uống công”. Một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, phải biết điều này. Hai câu này của cổ nhân có dụng ý rất thâm sâu, là sự cảnh tỉnh: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hết khô cổ họng chỉ uống công”.

Niệm Phật cũng giống như thiền gia vậy, khảo nghiệm quý vị, người biết chăng? Câu Nam Mô A Di Đà Phật sáu chữ này rất đơn giản, quý vị biết chăng? Người không biết niệm rất nhiều, người không biết niệm là miệng niệm mà vô tâm. Vô tâm nghĩa là không có tâm bồ đề, chỉ bồ bồ trên miệng. Không có tâm bồ đề bao gồm, không thật tâm muốn đến thế giới Cực Lạc, không thật sự muốn thành Phật.

Nếu không tin, quý vị nói ở trong niệm Phật đường này của tôi, bảy ngày tinh tấn Phật thất, bảy ngày bảo đảm quý vị vãng sanh, quý vị xem có người nào dám đến niệm chăng? Như vậy thật đáng sợ! Bảy ngày là chết, như vậy ai dám đến? Niệm Phật đường của quý vị tìm không thấy người nào, không ai đến, cho nên không phải đều là giả ư? Niệm Phật đường này của tôi, bảy ngày bảo đảm quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, được, quá tốt! Không ai dám đến. Điều này chứng minh, người niệm Phật giả rất nhiều, người thật lại ít.

Nếu nói niệm Phật đường này của tôi, niệm Phật bảy ngày chắc chắn được thăng quan phát tài, không biết có bao nhiêu người đến! Đều đến. Còn nói ở đây niệm Phật bảy ngày sẽ vãng sanh, không có ai đến cả, đây là giả. Trong Tịnh Ngữ cư sĩ Hạ Liên Cư không ngừng dạy người khác, niệm Phật là phải chân thành không được giả.

Trong Vãng Sanh Yếu Tập nói về hai loại tâm bồ đề, thứ nhất là: “duyên sự bồ đề tâm”, đây tức là hạnh nguyện tâm bồ đề của mật thừa, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể. Về sự mà nói, ý nghĩa quan trọng nhất của bồ đề là giác, nghĩa là giác mà không mê, đó chính là bồ đề. Mê mà không giác, bồ đề không còn nữa. Nhưng giác mà không mê khó, quy y Phật trong tam quy y, không phát tâm bồ đề, quy y Phật là giả, quy y Phật chính là phát tâm bồ đề.

Trong Lục Tổ Đàn Kinh ngài nói, quy y giác, giác mà không mê. Quy y chánh, pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà. Quy y tịnh, thanh tịnh, đó là tăng. Lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, tịnh mà không nhiễm. Tam quy y nghĩa là như thế, ta thọ tam quy mà có thực hành chăng? Phải chăng khi khởi tâm động niệm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm? Như vậy nghĩa là thật sự quy y. Nếu thọ tam quy y nhưng vẫn mê hoặc điên đảo, vẫn tà tri tà kiến, vẫn ô nhiễm. Đó là giả, không phải thật. Sau đó quý vị sẽ thật sự giác ngộ, được mấy người học Phật chon chánh? Người học Phật rất nhiều, nhưng có mấy người là thật? Người giả nhiều, người thật ít. Không thể nói không có người thật tâm, người thật tâm có nhưng không nhiều, do đó Phật pháp mới suy yếu. Nếu người thật nhiều, Phật pháp nhất định hưng thịnh.

Duyên sự bồ đề tâm là lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể, điều này rất dễ hiểu.

Thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, là nhân của ứng thân bồ đề”, ứng hóa thân. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, Phật Bồ Tát ở đâu? Phật Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ là Phật thật, không phải Phật giả. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, họ liền có ứng. Quý vị hỏi vì sao họ ứng? Vì họ ở trong nhân địa từng phát nguyện này. Nguyện thứ nhất là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát nguyện không thể không thực hiện. Nếu chúng sanh có cảm họ không có ứng, không phải họ vọng ngữ rồi sao? Há chẳng phải Phật Bồ Tát gạt người rồi sao?

Đâu có đạo lý này, như vậy không phải toàn bộ Phật pháp đều bị lật đổ sao? Cho nên nhất định có ứng.

Hơn nữa trong cảm ứng đạo giao, kinh điển nói rất rõ ràng, có bốn loại cảm ứng. Hiện cảm hiện ứng, hiện cảm minh ứng, minh cảm minh ứng, minh cảm hiện ứng, bốn loại cảm ứng, bao gồm thường tịch quang. Vì sao bình thường không nói thường tịch quang, chỉ nói cõi thật báo trang nghiêm? Vì thường tịch quang không có tướng, cõi thật báo có tướng. Vô tướng có ứng chăng? Ứng. Không thể nói trở về với tự tánh, trở về thường tịch quang thì quên nguyện này, không có chuyện đó. Trong thường tịch quang là Diệu giác vị, không có hình tướng, trong này cả ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, nhưng họ có cảm ứng. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Không những ứng hóa trong mười pháp giới, trong lục đạo, họ còn ứng hóa trong cõi thật báo. 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, chưa đoạn tận tập khí vô minh, tập khí của họ chính là cảm. Chư Phật Bồ Tát của Diệu giác vị sẽ cảm, hiện thân trong cõi báo, hiện là thân ứng hóa. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tác dụng của Phật quả thật gọi là vô lượng vô biên, nếu không chứng được Diệu giác vị thì không thể độ Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát đoạn nhất phẩm sanh tướng vô minh sau cùng, vẫn dựa vào oai thần của quả Phật cứu cánh gia trì.

Thứ hai: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”. Ở đây nói là “vô số”, thông thường chúng ta đọc là vô tận, ở đây nói vô số, ý nghĩa giống nhau, thế nguyện đoạn. “Là nhân của pháp thân bồ đề”, điều này nói rất hay! Pháp thân bất sanh bất diệt, vì sao pháp thân bất sanh bất diệt? Pháp là vạn pháp, vạn pháp và chính mình là nhất thể. Sao lại gọi bất sanh bất diệt? Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ ràng, một khủy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, đó tức là pháp thân.

Nếu phiền não khởi hiện hành, phiền não chưa đoạn, phiền não này là gì? Là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, nếu không đoạn những phiền não này, ta sẽ không thấy được pháp thân. Pháp thân bất sanh bất diệt, nếu có phiền não là không thấy được. Cần phải đoạn cả ba loại phiền não này, liền thấy được pháp thân. Thấy được pháp thân ta mới khẳng định, biến pháp giới hư không giới là chính mình, ta mới thừa nhận. Tức là những gì Bồ Tát Di Lặc nói, ta nhìn thấy nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ và chính mình là cùng một nguồn gốc, chính là một niệm đó. Kinh điển đại thừa thường nói, nhất niệm bất giác. Bất giác mới có niệm, giác liền không có niệm. Chư vị phải ghi nhớ trong kinh thường nói, giác tâm bất động. Tâm động tức là không giác, giác tâm bất động. Do đó Đức Phật dạy chúng sanh, mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh, trở về tự tánh tu những gì? Nghĩa là tu thiền định.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn phương pháp khác nhau, tất cả đều tu thiền định. Nếu không tu thiền định, như vậy là không phải tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta niệm Phật, niệm Phật cũng là tu thiền định, phương pháp khác với Tông môn, chúng ta tu thiền định bằng một câu niệm Phật. Tông môn thường nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, khi giác ý niệm không còn. Tịnh tông chúng ta dùng một câu Phật hiệu, Phật hiệu chính là giác. Ý niệm vừa khởi, đầu tiên là ý niệm khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Dùng câu Phật hiệu này thay thế vào, khắc phục, không chế niệm thứ nhất, không để vọng niệm này tương tục. Phật hiệu tương tục, vọng niệm không tương tục. Dùng phương pháp này để tu thiền định, phương pháp này dễ hơn các pháp môn khác nhiều, bất kỳ ai cũng học được, mà thành công đều rất thù thắng. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cho nên nếu không đoạn phiền não, ta không thấy được pháp thân, phiền não đoạn mới thấy được pháp thân. A la hán không có pháp thân, không thấy được pháp thân, quyền giáo Bồ Tát cũng không thấy được pháp thân, đến khi nào mới thấy được pháp thân? Không khởi tâm không động niệm, pháp thân liền hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền. Lúc này mới biết nguồn gốc của vạn sự vạn vật trong vũ trụ.

Đại sư Huệ Năng nói ra 20 chữ đã nói một cách triệt để, nhưng không ai hiểu, người biết đọc không nhiều. Đọc rồi sao? Không hiểu. Quý vị nói đã hiểu, thật ra là hình như hiểu hình như không, không thật sự hiểu, hiểu thật thì đã nhập vào cảnh giới. Ngài nói ra 20 chữ đó, ai hiểu? Ngũ tổ Hoằng Nhẫn hiểu, cho nên lập tức truyền y bát cho ngài, người thông thường quả thật không hiểu. Nếu hiểu, cảnh giới của ta giống như ngài, không cùng cảnh giới với ngài, như vậy sao hiểu được? Cho nên không thể không đoạn phiền não, phải biết phiền não chính là tặc hại, hại chúng ta không thể chứng được pháp thân, chướng ngại bồ đề trong tự tánh, chướng ngại trí tuệ, không thể chứng được pháp thân.

Câu thứ ba: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Ở đây nói pháp môn vô tận ý nghĩa như nhau. Thệ nguyện học “là nhân của báo thân bồ đề”, báo thân là trí tuệ, trí tuệ hiện tiền, báo thân liền hiện tiền. Trí tuệ này là gì? Là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, vì sao không thể hiện tiền? Vì ta có phiền não, đoạn trừ phiền não, trí tuệ lập tức hiện ra, bồ đề chính là trí tuệ.

Chúng ta biết, pháp môn vô lượng thệ nguyện học phải chăng là cần phải học? Không phải vậy, như vậy là hiểu sai. Hiện nay rất nhiều người đều sai lầm ở điểm này, bỏ lỡ cả một đời. Quảng học đa văn, học đến sau cùng không thông suốt điều gì, mỗi thứ hiểu một ít nhưng không thấu triệt thứ nào. Những gì học được, học suốt cả đời, nói như hiện nay những gì họ học được là tri thức, mà chưa khai trí tuệ. Vì sao vậy? Trí tuệ sinh ra từ giới và định, không phải đạt được từ quảng học đa văn, không phải. Nhất định phải hiểu điều này. Quảng học đa văn là học tri thức, ngày nay chúng ta gọi là Phật học, Đạo học, Nho học. Đây là tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ chắc chắn phải tu định. Quý vị xem do giới sanh định, nhân định phát tuệ. Khai tuệ là khai trí tuệ của tự tánh, trí tuệ tự tánh khai mở, vô lượng pháp môn ta đều thông suốt, vì sao vậy? Tất cả pháp đều từ tự tánh sanh ra, kiến tánh làm gì có chuyện không thông triệt?

Cổ nhân học Phật, bất kỳ pháp môn nào, mục đích sau cùng đều là minh tâm kiến tánh. Cho nên Đức Phật mới nói, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đều kiến tánh. Không kiến tánh tức không bình đẳng, kiến tánh là bình đẳng. Do đó cổ nhân tu học không giống chúng ta hiện nay, cổ nhân tu học đích thực là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Phương pháp này tức là giới luật cần phải tuân thủ.

Cổ nhân có một ưu điểm, cho nên rất nhiều người thành tựu. Ưu điểm là người người đều hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Nghĩa là nghe lời, thật thà, không dám tự cho mình thông minh, thầy dạy sao đều ngoan ngoãn học theo như thế. Điều này rất khó được, bây giờ không còn. Hiện nay trẻ con bắt đầu từ mẫu giáo đã dạy sáng tạo, sao có thể nghe lời? Nghe lời là lạc hậu. Điều này nghĩa là nói, đối với nhận thức về chân tướng sự thật, có vấn đề. Người bây giờ gọi là giá trị quan. Không tin cổ nhân, quý vị không có hy vọng gì đối với cổ thánh tiên hiền, thánh hiền quân tử. Không tin Phật Bồ Tát, không tin chư vị tổ sư đại đức, vậy thì Phật Bồ Tát và A la hán quý vị không có phần, đây đều là thật.

Những đạo lý này chỉ có đại thừa nói một cách viên mãn, đại thừa nói gì? Pháp đại thừa giống như quả cầu vậy, như trái cầu tròn, viên mãn. Viên mãn là gì? Viên mãn là tự tánh, thể của sự viên mãn quý vị không thể thêm một chút nào nữa, nếu thêm một

chút nó không tròn. Cũng không được thiếu tí nào, thiếu một chút nó cũng không tròn, quả thật là không tăng không giảm. Đây là nói về tự tánh, tánh đức viên mãn, Phật Phật đạo đồng, người người không hai. Sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật không hai, không có gì không đại viên mãn. Vấn đề bây giờ là gì? Vấn đề là ta muốn thêm một chút, hay muốn bớt một chút, đây là gì? Đây là phiền não. Cho nên ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là làm cho trí tuệ cứu cánh viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn trong tự tánh, nó không mất đi nhưng nó không khởi tác dụng. Ta vốn là Phật, bây giờ biến thành phàm phu lục đạo, còn cảm thấy rất đặc ý. Như vậy thì còn cách nào khác? Hết cách. Ta không muốn tiếp thu giáo dục của Phật Bồ Tát, không phải các ngài không dạy ta, mà là ta không chịu tiếp thu.

Ngày xưa đức hạnh tốt, từ nhỏ người mẹ đã gánh vác trách nhiệm giáo dưỡng nên người. Chúng ta xem trong cổ tịch, người làm mẹ ngày xưa đã dạy con cái như thế nào. Không ai dạy thì không biết, ngày xưa giáo dục không phổ cập, thánh hiền có thể gặp không thể cầu. Gặp được giáo huấn của thánh hiền, gia đình họ sẽ xuất hiện thánh hiền, vì sao vậy? Vì họ biết phải dạy ra sao, họ biết mẹ con có thần giao cách cảm. Hiểu được đạo lý này, trẻ con tuy chưa ra đời, vẫn còn trong bụng mẹ, nhưng mẹ con đã có thần giao cách cảm. Tâm trạng người mẹ, đứa bé hoàn toàn cảm nhận được. Người mẹ hoan hỷ nó cũng hoan hỷ, người mẹ bi ai nó cũng bi ai, tư người người mẹ thuần chánh, chúng cũng thuần chánh, người mẹ có tư tưởng tà ngụy, chúng cũng có tư duy tà ngụy. Cảm với thiện thì chúng thiện, cảm với ác thì chúng ác. Bởi vậy mười tháng mang thai, phải xa lìa mọi điều bất thiện, mắt không thấy, tai không nghe, thân không tiếp xúc. Hy vọng những gì đứa trẻ cảm nhận được đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy không tuyệt vời ư?

Sau khi sanh ra cho đến ba tuổi, ba năm 1000 ngày này. Khiến đứa trẻ này, những gì chúng thấy được, nghe được, tiếp xúc được đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy chúng chính là thánh hiền. Thánh hiền, Phật Bồ Tát là dạy mà ra, phải hiểu đạo lý này. Sau khi lớn lên, thầy giáo thay thế nhiệm vụ dạy học của người mẹ, thầy giáo làm mô phạm cho học trò. Cho nên thầy giáo rất đáng được người tôn kính, suốt đời họ đều là hy sinh phụng hiến, không nghĩ đến bản thân. Họ nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến đời kế tiếp, làm sao để dạy tốt đời sau, tuyệt đối không nghĩ cho riêng mình. Toàn tâm toàn lực dạy dỗ, đặt nền móng vững chắc cho các em. Về phương diện đức hạnh, nền tảng do người mẹ kiến lập vốn đã rất tốt, thầy giáo tiếp tục làm tăng thượng duyên, thể hiện những đức hạnh này ra ngoài cuộc sống cho bọn trẻ noi theo, và nói rõ ràng minh bạch với chúng, như vậy chúng vĩnh viễn không thay đổi, không học những thói hư. Khi tiếp xúc điều bất thiện, chúng rất rõ ràng, rất có năng lực phân biệt thiện ác, chúng không hư hỏng. Chúng sẽ ảnh hưởng người khác, chứ không bị người khác làm ảnh hưởng, có bản lĩnh này.

Đối với học thuật, cho chúng tiếp xúc, tiếp xúc giai đoạn đầu tiên trong học thuật, vì trẻ con còn quá bé. Trước 12 tuổi ký ức rất tốt, dạy chúng những gì? Dạy chúng thuộc lòng, thuộc lòng rất ưu điểm, giúp chúng nhớ, những sách đã đọc suốt đời không quên. Thứ hai là phòng chỉ tà niệm của chúng, nếu trẻ con suy nghĩ lung tung, ngày ngày học thuộc lòng khiến chúng không nghĩ lung tung nữa. Đây là một hành động mà được nhiều lợi ích.

Đến mười ba mười bốn tuổi, Ngày xưa không có cấp trung học, có thái học, chính là đại học, chỉ có tiểu học và đại học. Vào thái học, thái học là nghiên cứu học thuật, lúc này là dạy ta chuyên nghiên cứu một môn, nếu có hứng thú với môn nào. Nền tảng đã rất sâu dày, chuyên nghiên cứu một môn, suốt đời tập trung vào một môn, nên tâm

chúng định. Học quá nhiều, tâm sẽ loạn. Bởi vậy chúng ta hiện nay thành tựu rất khó khăn, vì sao vậy? Vì tinh thần và ý chí của họ không thể tập trung, tâm tán loạn. Những gì họ đạt được toàn là tri thức, phải dựa vào vi tính, dựa vào tư liệu. Ngày xưa không như thế, ngày xưa không cần dùng đến những thứ này, họ khai ngộ. Họ thâm nhập một môn, khoảng ba bốn năm trong nhà Phật nói họ được tam muội. Tâm họ định, định vào một môn. Khoảng bảy tám năm, họ khai ngộ, ngộ nghĩa là như ở đây nói, pháp môn vô tận thế nguyện học, họ hoàn toàn thông suốt. Sau khi khai ngộ, pháp môn vô tận này học như thế nào? Học trong cuộc sống, giống như 53 lần tham bái ở sau Kinh Hoa Nghiêm. Để quý vị đi, tự xem thế giới bên ngoài. Xem khắp nơi, nghe khắp nơi và tiếp xúc với tất cả, thông suốt mọi thứ, trí tuệ khai. Chưa đạt được tam muội, trí tuệ chưa khai, thầy tuyệt đối không để quý vị ra đi, vì chưa đủ tư cách đi tham học. Tham học là thành tựu hậu đắc trí, nhất môn thâm nhập là thành tựu căn bản trí. Căn bản trí chính là thiên định, căn bản trí là bát nhã vô tri, nghĩa là tâm vô cùng thanh tịnh. Khi khai ngộ, vô sở bất tri, 53 lần tham bái là vô sở bất tri, rất dễ.

Như ngày xưa Bồ Tát Long Thọ khai ngộ, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, ngài mất bao nhiêu thời gian là học hết? Ba tháng là thông triệt. Nếu là thật sự khai ngộ, pháp thế xuất thế gian, Đại Tạng Kinh, Tứ Khố Toàn Thư, nhiều nhất một năm là thông suốt hoàn toàn. Phương pháp nào hay? Vẫn là phương pháp của cổ nhân hay, bây giờ chúng ta làm thế nào cũng không hơn được cổ nhân.

Nếu quý vị nói cổ nhân không hiểu khoa học kỹ thuật thời hiện đại, đó là giả, quý vị hoàn toàn không hiểu. Họ hiểu vì sao không phát minh? Nếu họ phát minh thì thế giới này đã hủy diệt từ lâu, đây là sự thật. Đến các nhà khoa học đều nói, địa cầu này 5 vạn năm trước, nếu khoa học phát triển đến đỉnh cao thì thế giới này đã hủy diệt. Bây giờ khoa học cũng phát triển mạnh, cũng đang cận kề sự hủy diệt. Bởi vậy khoa học kỹ thuật phải dừng lại chỗ thích hợp. Cổ nhân không muốn phát triển khoa học kỹ thuật, tác dụng phụ quá lớn. Đạt được một chút ưu điểm, nhưng tác dụng phụ của nó, quý vị quan sát tường tận mới biết được không bằng mắt. Không đáng để làm, không phải họ không biết.

Đây là nhân của báo thân bồ đề, báo thân quả thật là trí tuệ vô lượng.

Thứ tư: “Vô thượng bồ đề thệ nguyện chúng”, thông thường chúng ta nói là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Là nguyện cầu chúng được Phật quả bồ đề, pháp thân, bát nhã, giải thoát cứu cánh viên mãn, đây là thành Phật.

Ngày nay trong tứ hoằng thệ nguyện, chúng ta đặc biệt nghiêng nặng về hai nguyện trước. Phát tâm độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, chúng ta chuyên học hai nguyện này. Hai nguyện sau thì sao? Chúng ta để hai nguyện sau đến thế giới Cực Lạc tiếp tục thực hành. Chúng ta đem tinh thần, sức mạnh, thời gian tập trung vào hai nguyện trước, thực hiện tốt hai nguyện trước, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Ta đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Đến đó hãy thực hành hai nguyện này, đừng ở đây làm mất thời gian, ở đây chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, không còn việc gì khác.

Ngày nay thế gian này thiên tai quá nhiều, học Phật không thể không có tâm từ bi. Không có nhân duyên này đương nhiên phải thật thà niệm Phật, có nhân duyên này ta không thể không làm. Phật Bồ Tát tùy duyên, tùy duyên bất biến, bất biến là sao? Cầu sanh Tịnh độ không thay đổi, tuyệt đối không thay đổi mục tiêu và phương hướng. Sau đó mới hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta cũng toàn tâm toàn lực giúp đại chúng hóa giải thiên tai, giúp đại chúng hóa giải xung đột, giúp đại chúng khỏi

phục an định hòa bình, giúp đại chúng tiêu tai giải nạn, đây là những vấn đề phụ. Làm những việc phụ này có khi cũng trở ngại công phu của chính mình, nhưng có thể, không sao, vãng sanh Tịnh độ tuyệt đối không vấn đề gì. Trở ngại là phẩm vị ở thế giới Cực Lạc thấp một chút, còn tuyệt đối không trở ngại việc vãng sanh, cái đó không sao mà.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh tôi đã rất mãn nguyện. Đúng, không sai chút nào, vì hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện này nói, không phải nguyện 20 này đã nói đến rồi sao? Sanh đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là địa vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị xem không tuyệt vời ư? Bởi vậy không thể không tu Tịnh độ, không thể không có tâm từ bi, không có tâm từ bi nghĩa là trái với bồ đề. Ở đây nói phát tâm bồ đề, ta không thể làm trái. Khi gặp chúng sanh khó khăn, có thể không đưa tay giúp đỡ sao? Có thể không quan tâm chu đáo sao? Đó không phải đệ tử Phật. Phải hiểu rõ ràng đạo lý này.

Dưới đây là Hoàng Niệm Lão nói với chúng ta: “Do ba hạnh nguyện trước thành tựu đầy đủ, mà chúng được ba thân bồ đề viên mãn, còn trở lại rộng lợi ích tất cả chúng sanh”. Độ chúng sanh, đoạn phiền não, học pháp môn, ba nguyện này thành tựu đầy đủ mới chúng được ba thân viên mãn. Chúng được ba thân viên mãn, về sau còn có việc chăng? Còn, chính là nguyện thứ nhất. Nguyện thứ nhất là không cùng tận. Sanh đến thế giới Cực Lạc, nghĩa là sau khi mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chỉ có một việc là phổ độ chúng sanh. Ở đâu có cảm liên ứng đến đó. Thế nào gọi là cảm? Trong Phật pháp có một chữ nói rất hay đó là duyên, ở đâu có duyên liền đi đến đó. Duyên chính là cảm, cảm tức là duyên. Người trong xã hội hiện nay gọi là điều kiện, có điều kiện này, điều kiện gì? Họ có thể tin, có thể lý giải, lại chịu học, đây chính là duyên. Có duyên, giúp họ, phải giúp họ nâng cao cảnh giới. Họ có thể tin, giúp họ lý giải. Họ đã lý giải, giúp họ tu hành. Đã tu hành, giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng. Không tin thì sao? Không tin thì giúp họ khởi tín, không sót người nào. Trong giáo lý đại thừa nói: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, chính là ý này. Niệm niệm đều là phổ độ tất cả chúng sanh, phải có tâm này, phải có nguyện này. Khi thật sự hành động, đó gọi là hành Bồ Tát đạo.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai: “Duyên lý bồ đề tâm. Đây tức thẳng nghĩa bồ đề tâm của mật thừa”. Kinh Vô Lượng Thọ hiển mật viên dung, nó là một bộ kinh viên mãn của đại thừa. Có tư tưởng tiểu thừa, cũng có tư tưởng đại thừa, Tông Thiên Thai nói về Tạng Thông Biệt Viên đều có, Hiền Thủ nói về Tiểu Thừa Chung Viên Đốn cũng có. Có Hiền giáo, có Mật giáo. Có Phật pháp, cũng có thế pháp. Hoàn toàn đầy đủ, đây gọi là đại kinh. Đây là những gì trong mật thừa nói. “Tất cả các pháp vốn tịch diệt”, đây là nói từ lý. “An trú trong thật tướng trung đạo, mà viên thành nguyện hạnh thượng cầu hạ hóa, gọi là tâm bồ đề tối thượng”. Đây là ai? Người đương cơ là người khai ngộ, vì sao vậy? Vì họ có thể an trú thật tướng trung đạo, không phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh không làm được. Sao có thể làm được? Vì họ hiểu triệt để tất cả các pháp vốn tịch diệt, họ chứng được.

Tám chữ này chính là 20 chữ đại sư Huệ Năng nói khi khai ngộ. Tất cả các pháp trên thực tế chính là bốn chữ: “Bỏ lai tịch diệt” này. Đại sư Huệ Năng nói thể của tịch diệt, tướng của tịch diệt, tác dụng của tịch diệt, chúng ta xem từ đây sẽ hiểu. “Vốn tự thanh tịnh” là nói từ trên tướng, “vốn không sanh diệt” là nói từ thể, “vốn tự đầy đủ” là nói từ đức, “vốn không dao động” ý nghĩa tương tự với vốn tịch diệt. Có thể nói nó từ thể, cũng có thể nói nó từ đức. Câu sau cùng là “năng sanh vạn pháp”, tuy sanh vạn

pháp, nhưng sanh diệt là một không phải hai, sanh diệt không hai. Làm sao lãnh hội sanh diệt không hai? Ta nghĩ đến lời Bồ Tát di Lạc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, là có thể lãnh hội được sanh diệt không hai. Như vậy mới có thể an trú trong thật tướng trung đạo, thật tướng là chân tướng, chân tướng của vũ trụ vạn hữu. Ta ở trong chân tướng như như bất động, bất động là sao? Là lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, rõ ràng minh bạch, đó gọi là chiếu kiến. Trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó là chiếu kiến, đó không phải tình kiến. Phàm phu chúng ta dùng tình kiến, trong tình kiến có phân biệt, có chấp trước, có khởi tâm, có động niệm, như vậy là sai, không phải an trú trong đạo thật tướng. An trú ở đâu? An trú trong tập khí phiền não. Phàm phu và Phật Bồ Tát chỉ khác nhau trong một niệm.

Tâm người bây giờ, chúng ta quan sát tường tận sẽ biết, tâm người thế gian an trú ở đâu? Trong tự tư tự lợi, họ an trú vào đó, vì thế không ra khỏi luân hồi lục đạo. Người hiểu điều này, có thể thấy tất cả các pháp vốn tịch diệt, đây là người khai ngộ. Đây là thấy đạo, là kiến tánh, là người sáng suốt, họ không còn an trú trong phiền não, không trú trong tự tư tự lợi, không có chính mình.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Nửa bộ sau nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, ý niệm đều không có. Chẳng những không chấp trước, mà trong tâm căn bản không có ý niệm này, đó là an trú thật tướng trung đạo. Đây là thẳng nghĩa bồ đề tâm. Tuy an trú trong thật tướng trung đạo, nhưng quý vị xem bên dưới: “Viên thành nguyện hạnh thượng cầu hạ hóa”. Đây là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói về bốn tịnh đức, quý vị thử nghĩ xem có đúng không? Tùy duyên diệu dụng, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tâm, tâm an trú trong thật tướng trung đạo. Ứng hóa thân, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là diệu. Làm gương tốt cho chúng sanh mọi lúc mọi nơi, oai nghi hữu tác, làm gương là sao? Bây giờ họ làm điều gì sai, quý vị phải đính chính lại ngay, không có xấu tốt. Quý vị thấy khuyết điểm của họ là gì? Họ chịu tội ở đâu, quý vị hiện tướng cho họ thấy, quý vị rất tự tại. Bây giờ quý vị tâm địa thanh tịnh, mỗi ngày đều an vui, nên tướng này tốt. Người trong xã hội hiện nay, mặt mày lúc nào cũng ủ rũ, sàu não, thấy tướng như thế khó chịu biết bao! Ta hiện tướng an vui cho họ thấy, đây chính là làm tấm gương tốt, là oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, thay chúng sanh khổ. Đến thế gian này để làm gì? Đến để biểu diễn, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh do đâu mà khổ? Do mê muội, càng mê càng sâu, như vậy không đáng sợ ư? Mê càng sâu càng khổ. Mê ở đâu? Bây giờ nghiêm trọng nhất là mê trong tham sân si. Nhà Phật nói năm chữ, tham sân si mạn nghi, không có thứ gì không mê, mà còn mê một cách sâu dày. Quả báo ở đâu? Quả báo trong địa ngục A tỳ. Làm sao để giúp họ phá mê khai ngộ, tự nhiên sẽ lìa khổ được vui.

Đây là duyên lý bồ đề tâm, lý chính là tự tánh, hoàn toàn từ thể, tướng và tác dụng của tự tánh để nói, đây là duyên lý. Tứ hoằng thệ nguyện, nói từ sự tướng dễ hiểu hơn. Đoạn ở sau thâm sâu hơn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 217

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 10.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 268, hàng thứ tám. Pháp sư Tân La Nguyên Hiểu, bắt đầu học từ đây.

“Trong Tông Yếu của đại sư Tân La Nguyên Hiểu luận về tâm vô thượng bồ đề rằng: Thứ nhất tùy sự phát tâm, thứ hai thuận lý phát tâm. Lời nói tùy sự, phiền não vô số, nguyện đều đoạn tận. Thiện pháp vô lượng, nguyện tu tất cả. Chúng sanh vô biên, nguyện độ tất cả. Đối với ba việc này, quyết định kỳ nguyện”.

Chúng ta xem đoạn này trước, đây là thời nhà Đường, lúc này đại sư Nguyên Hiểu người Hàn quốc lưu học tại Trung quốc, là một lưu học sinh rất xuất sắc. Sau khi trở về Hàn quốc, trở thành nhất đại tổ sư. Tông Yếu là ngài viết về chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, gọi là Tông Yếu, trong này ngài có giải thích về tâm vô thượng bồ đề. Ngài cũng nói về tùy sự phát tâm và thuận lý phát tâm, rất tương tự với duyên sự bồ đề tâm và duyên lý bồ đề tâm mà ta đã đọc ở trước trong Vãng Sanh Yếu Tập, ý nghĩa gần giống nhau.

Lời nói tùy sự, ở trước nói về tứ hoằng thệ nguyện. Ở đây ngài chỉ nói ba loại, chỉ nói ba câu, ý nghĩa tương tự với tứ hoằng thệ nguyện.

Thứ nhất tứ hoằng thệ nguyện nói: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Ở đây ngài nói: “Phiền não vô số, nguyện đoạn tận”. Do đây có thể biết, phát tâm bồ đề không thể không đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì tâm bồ đề là tâm giác, phiền não là mê. Vì có phiền não, tâm giác không hiện ra được. Chúng ta biết tâm giác là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chúng ta.

Các bậc thánh hiền nói với chúng ta: “Tánh người vốn thiện”, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Mê là bất thiện, giác là thiện. Bản thiện trong pháp đại thừa gọi là bản giác, các bậc cổ đức gọi là bản thiện. Trên thực tế bản thiện và bản giác cùng một cảnh giới, là một vấn đề.

Bây giờ chúng ta bất thiện, bất thiện là tập tánh. Do đó dạy học rất quan trọng, dạy học quan trọng nhất cũng chính là mục tiêu dạy học đầu tiên. Cổ nhân gọi là tông chỉ, chủ yếu, nghĩa là làm thế nào để duy trì bản thiện mà không mê hoặc. Thứ hai là đã mê thất bản tánh, làm sao giúp họ khôi phục bản thiện, đây mới là mục tiêu thật sự của giáo dục. Ngày xưa dạy học, học sinh đọc sách chỉ tại thánh hiền. Thánh nhân nghĩa là giữ được bản thiện mà không biến chất, hiền nhân nhất định là từ bất thiện trở về bản thiện, đây là hiền nhân, quân tử. Ngày xưa dạy học, quý vị xem họ lấy mục tiêu này, giống với trong đại thừa phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Thứ hai, “thiện pháp vô lượng, nguyện đều tu”. Thiện pháp là gì? Lợi ích chúng sanh đều là thiện pháp, trái lại lợi ích chính mình đều không phải thiện pháp. Điểm này trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, quý vị muốn hỏi vì sao, vì sao lợi ích chính mình không phải là thiện pháp? Chúng ta thử nghĩ xem học Phật pháp đại thừa là gì? Mục tiêu cuối cùng là gì? Là muốn thành Phật. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường

nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bây giờ không phải Phật, vì sao không phải Phật? Bây giờ mọi người vì mình, chính là phạm phu lục đạo, như vậy là sai. Vì sao nói vì mình là sai? Kinh Kim Cang người Trung quốc đều phải học, người không học Phật cũng thích đọc. Quý vị xem nữa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Đây đủ bốn tướng này là phạm phu lục đạo, không còn phân biệt chấp trước bốn tướng này là đi vào cửa Phật. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì bốn tướng là giả, không phải thật. Chấp trước là thật không chịu buông bỏ, đây gọi là mê. Mê gì? Tức là mê điều này, chúng ta không thể không biết như vậy.

Đoạn phiền não, cửa ải đầu tiên chính là buông bỏ thân kiến, nghĩa là phá bốn tướng. Ai phá được? Kinh Kim Cang nói một cách rõ ràng, Tu đà hoàn phá được, là tiêu thừa sơ quả. Đại thừa, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, thập tín Bồ Tát sơ tín vị. Sơ tín vị nghĩa là vừa nhập môn, giống như tiểu học vậy, lớp một tiểu học của Phật giáo đại thừa, đã phá được bốn tướng. Không phá được cửa ải này, là chưa vào lớp một, vẫn còn ở mẫu giáo, không phải đệ tử chính thức của Phật. Nhất định phải hiểu điều này. Phiền não không phá, thiện pháp không thể kiến lập. Phiền não chướng ngại thiện pháp, phá hoại thiện pháp, đạo lý là đây.

Khi tôi mới học Phật đến thỉnh giáo thầy: Phật pháp thù thắng, khiến người ngưỡng mộ, có phương pháp gì khiến chúng ta nhanh chóng khế nhập? Thầy nói với tôi hai câu: “Nhìn thấu, buông bỏ”, tức là nhập môn. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông bỏ nghĩa là buông bỏ phiền não. Trong phiền não, đầu tiên là buông bỏ thân kiến, vô ngã, đích thực không có cái ta. Lục đạo, mười pháp giới chấp trước cái ta này là giả, đặc biệt là lục đạo chấp trước cái ta giả này, vĩnh viễn không ra khỏi luân hồi lục đạo, chur vị nhất định phải biết.

Thế nào là chánh pháp? Đặc biệt là trong đại thừa, thuần chánh thuần viên, như vậy là sao? Là thuần tịnh thuần viên, đây là tiêu chuẩn của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Chưa phá ngã chấp, ta không thể vào cửa được, đây gọi là chánh pháp. Trong kinh luận Đức Phật nói rất nhiều, Tu đà hoàn đoạn phiền não, đoạn những phiền não nào? Tam giới cửu địa 88 phẩm kiến hoặc, đoạn tất cả những phiền não này mới có thể chứng quả Tu đà hoàn, cũng chính là sơ tín vị của thập tín Bồ Tát.

Trong lúc dạy học, Đức Phật quy nạp tất cả phiền não này, quy nạp thành năm loại lớn. Như vậy dễ dạy, cũng dễ học. 88 phẩm kiến hoặc, phân thành năm loại lớn. Thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến. Thân kiến nghĩa là chấp trước thân này là ta, như vậy là sai, thân không phải ta. Biên kiến như hiện nay gọi là đối lập, ta đối lập với người khác, đối lập với sự, đối lập với tất cả pháp. Ngày nay chúng ta gọi là tương đối, đây là gì? Đây là nguồn gốc của tất cả phiền não. Từ đối lập mới khởi mâu thuẫn, từ mâu thuẫn mới sinh ra xung đột, xung đột lên đến cao trào là đấu tranh. Xã hội ngày nay đều chú trọng cạnh tranh, đây là trầm luân trong luân hồi lục đạo, tuyệt đối không phải Phật pháp, trong Phật pháp không có cạnh tranh. Phật pháp nói về lục hòa, làm gì có tranh? Có ý niệm tranh, có hành vi tranh, đó là vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, mà luân hồi lục đạo đa phần ở trong ba đường ác. Quý vị xem trời người, thánh nhân, quân tử họ không tranh, họ chú trọng nhường.

Ngày xưa cổ nhân dạy học, dạy trẻ con, từ nhỏ đã dạy chúng nhường. Đầu tiên là nhẫn nhường, dần dần học cách khiêm nhường, đi dần lên, khiêm nhường. Đến cảnh giới cao là lễ nhường, nhường đến cùng! Làm gì có ý niệm tranh? Ý niệm và hành vi tranh giành, quân tử hoàn toàn không có, không có đạo lý này. Cho nên có thể buông bỏ biên kiến, buông bỏ đối lập, xã hội hòa thuận, hóa giải xung đột.

Thứ ba là giới thủ kiến, thứ tư là kiến thủ kiến. Chúng ta có thể kết hợp hai loại này lại, người xưa gọi là thành kiến. Người đó rất có thành kiến, thành kiến có hai loại. Thành kiến thuộc về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến thuộc về quả gọi là kiến thủ kiến, hai loại này người xưa hợp lại gọi là thành kiến. Người không có thành kiến tâm địa thanh tịnh, ở thế gian này tất cả đều có thể như Bồ Tát Phổ Hiền: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Đối với ngài tất cả đều tốt, không có gì không tốt, vì sao vậy? Vì ngài không có phân biệt, không có chấp trước.

Loại sau cùng là tà kiến, nghĩa là trừ bốn loại lớn ở trên, không thuộc bốn loại lớn này, tất cả những tư tưởng sai lầm đều quy về loại này, gọi là tà kiến. Không có những thứ này, mới vào cửa Phật. Cửa Phật không phải nói quý vị nghiên cứu bao nhiêu bộ kinh, hay trì giới, hành thiện, niệm Phật. Không phải như thế, không liên quan đến điều này, then chốt là ta còn phiền não chăng? Nó chướng ngại tự tánh. Chư vị nên biết rằng, mục tiêu sau cùng của học Phật là minh tâm kiến tánh. Không chỉ là Thiền tông nói, mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, mục đích sau cùng của mỗi pháp môn đều là minh tâm kiến tánh. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói rất hay: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vì sao vậy? Vì đến sau cùng đều kiến tánh, không có gì khác nhau, chỉ là phương pháp tu học không giống nhau. Đường đi không tương đồng, nhưng phương hướng là nhất trí, mục tiêu chỉ có một. Đây chính là nói Phật Phật đạo đồng, pháp môn bình đẳng nghĩa là như thế.

Vì sao Đức Phật nói rất nhiều pháp môn? Vì phiền não quá nhiều, căn tánh mỗi người lại khác nhau, nhiều pháp môn là để tiện lợi cho mọi người tu học. Ta cảm thấy pháp môn nào thích hợp với mình, thì áp dụng pháp môn đó, nhưng nhất định là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, như vậy là tu đúng. Nếu như ta tu học pháp môn này, không đoạn được phiền não, thậm chí phiền não càng nhiều, như vậy là hoàn toàn sai. Công phu đặc lực hay không đặc lực, là tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không. Trên đề kinh này, tiêu chuẩn này là thanh tịnh bình đẳng giác ngộ. A la hán chứng được tâm thanh tịnh, Bồ Tát được tâm bình đẳng, Phật là đại triệt đại ngộ. Chử giác, giác là Phật. Điều này rất lợi ích!

Sau khi đoạn phiền não mới có thể tu thiện pháp, mới biết như thế nào gọi là thiện. Ta hiểu rõ định nghĩa của chữ thiện, thiện này không phải thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là tương đối, là đối lập, như vậy là bất thiện. Trong lục đạo nói đến thiện ác, tu thiện sanh vào ba đường lành. Tạo ác thì sao? Như vậy sẽ sanh vào ba đường ác, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nó không phải là thiện mà Đức Phật nói, thiện Đức Phật nói vượt thoát luân hồi lục đạo.

Đoạn tận năm loại kiến hoặc, còn có tư hoặc, tư hoặc là sai lầm về mặt tư tưởng. Tam giới cửu địa tất cả có 81 phẩm, Đức Phật cũng quy nạp nó thành năm loại lớn, là tham sân si mạn nghi, năm loại lớn này cũng cần phải đoạn. Không những không có hành vi này, mà ý niệm cũng không có, ý niệm tham sân si mạn nghi đều không có. Nghi, đặc biệt là đối với thánh giáo, đối với giáo huấn của thánh hiền, nếu có hoài nghi, nói lên điều gì? Chúng ta không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, cần phải tin vào giáo huấn của thánh hiền. Cổ nhân nói, không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt.

Vì sao không được hoài nghi? Thánh hiền là người khai ngộ minh tâm kiến tánh, còn chúng ta thì đang mê hoặc. Trong lục đạo mê rất sâu, tứ thánh pháp giới mê ít hơn, nhưng cũng chưa khai ngộ. Trong tứ thánh pháp giới có Thanh văn nghĩa là A la hán, có Bích chi Phật, có Bồ Tát, cao nhất là Phật. Phật ở đây cũng chưa đại triệt đại ngộ, Phật trong mười pháp giới. Bởi vậy thập pháp giới ngày nay chúng ta gọi lục đạo là

phàm phu, trong kinh điển Đức Phật chia phàm phu thành hai loại. Trong lục đạo gọi là nội phàm, bên trong lục đạo. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật gọi là ngoại phàm, là bên ngoài lục đạo, họ vẫn là phàm phu.

Vì sao nói họ là phàm phu? Vì họ dùng vọng tâm, không dùng chân tâm, nhưng vọng tâm của họ dùng chánh, chánh ở đâu? Vì họ không hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoàn toàn tiếp nhận, y giáo phụng hành, cho nên hành vi họ đúng đắn. Phật trong mười pháp giới tuy không phải chân Phật, nhưng rất giống chân Phật. Họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác rất giống chân Phật. Nghĩa là giáo huấn trong tam tạng kinh điển, họ đều hành trì, thực hành rất ráo. Nếu họ có thể chuyển bát thức thành tứ trí, họ chính là chân Phật, không phải giả Phật, không còn ở trong mười pháp giới. Nói cho quý vị biết mười pháp giới cũng là giả, không phải thật, nhưng họ dùng chân tâm, không phải dùng vọng tâm. Do đây có thể biết, trong mười pháp giới toàn là dùng bát thức 51 tâm sở, dùng những thứ này. Tứ thánh pháp giới giác, dùng vọng tâm, nhưng họ giác. Họ nương Phật, gọi là quy y Phật, thật sự quy y Phật. Lục đạo chúng ta là giả, không phải quy y thật.

Quy là quay đầu, y là nương tựa. Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương vào giác mà trong kinh điển dạy, đây gọi là quy y Phật. Cần phải hiểu ý nghĩa quy y. Ai là chân thật quy y? Tứ thánh pháp giới là chân thật quy y. Quy y pháp, chánh mà không tà. Quy y Tăng, tịnh mà không nhiễm. Quý vị xem, trong lục đạo chúng ta đã thọ tam quy, nhưng vẫn mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh. Như vậy không phải là giả u, hữu danh vô thực. Tứ thánh pháp giới là danh đúng với sự thật.

Chuyển bát thức thành trí là chân tâm, chuyển thức thứ sáu, tức không dùng thức thứ sáu, đó là gì? Diệu quan sát trí hiện tiền, trí tuệ của tự tánh, diệu quan sát trí. Chuyển mắt na thức thành bình đẳng tánh trí, đây là đức hạnh trong tự tánh. Chuyển thức thứ tám thành đại viên cảnh trí, bát nhã vốn có trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Chuyển năm thức trước thành thành sở tác trí, được đại tự tại. Đây là dùng chân tâm, dùng chân tâm là chân Phật, dùng vọng tâm không phải là chân Phật. Tông Thiên Thai nói Phật trong mười pháp giới là “Tương tự tức Phật”, không phải thật, tương tự, rất giống, chúng ta không thể không biết điều này.

Trong kinh điển đại thừa nói về thiện, thông thường chúng ta hiểu thành thiện của thiện ác, như vậy là sai, thiện của thiện ác ở trong phiền não. Ở đây nói về thiện, ít nhất chúng ta dùng bốn tịnh đức mà quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán, đây là thiện. Tùy duyên diêu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ, đây là thiện. Pháp thân Bồ Tát là thiện. Nguyên tu tất cả. Chúng ta phát nguyện phải giống như địa thượng Bồ Tát vậy, chân tu.

“Thứ ba, chúng sanh vô biên, nguyện độ tất cả”, câu này giống nguyện thứ nhất trong tứ hồng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phải giúp những chúng sanh khổ nạn, độ như thế nào? Dạy họ, chúng sanh giác ngộ, quay đầu, đây gọi là được độ. Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế suốt đời dạy học, chư vị phải biết điều này. 30 tuổi ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ bắt đầu dạy học, dạy suốt cả đời, 79 tuổi viên tịch. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm.

Chúng sanh khổ, khổ từ đâu đến? Mê thất tự tánh là khổ, họ có phiền não, có tập khí, họ tạo ác nghiệp phải chịu khổ báo. Phật Bồ Tát thương xót mọi người, giúp mọi người lìa khổ được vui. Giác ngộ tức là lìa khổ, hiểu rõ tức là được vui. Trong kinh điển đại thừa, Chư Phật Như Lai thật sự là đang độ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, phương pháp của họ là dạy học. Không những dùng ngôn giáo, quan trọng nhất là dùng thân giáo, ngài thể hiện cho chúng ta thấy.

“Đôi với ba việc này, quyết định kỳ nguyện”. Nghĩa là ở trên nói về ba vấn đề này, quyết định. Kỳ là kỳ vọng, hy vọng nguyện này phải viên mãn.

Bên dưới giải thích, giải thích rất hay: “Sơ”, đoạn phiền não, đoạn phiền não, “Nhu Lai đoạn đức chánh nhân”. Đây là nói về tam đức, đoạn đức, trí đức, ân đức. Trong điện Phật, chúng ta thấy điện thờ Phật, trên bức hoành viết Đại Hùng Bảo Điện, nghĩa là sao? Phật là đại anh hùng, anh hùng nghĩa là sao? Nghĩa là người khác không làm được ngài làm được, đây gọi là anh hùng. Chúng sanh lục đạo không làm được, do vì chưa đoạn được phiền não. Đức Phật có phương pháp có thể đoạn tận phiền não, cho nên gọi là đại anh hùng.

Chúng ta học Phật, đầu tiên phải học đoạn đức của Phật, đoạn nghĩa là buông bỏ, đây là Nhu Lai đoạn đức chánh nhân. Không đoạn phiền não làm sao được, đoạn phiền não như thế nào? Nếu không thể thâm nhập kinh tạng thì không thể đoạn được. Bởi thế thầy dạy tôi, trước phải nhìn thấu, sau đó mới buông bỏ. Vì sao không buông được? Vì chưa nhìn thấu, cho nên không buông được. Nhìn thấu tự nhiên sẽ buông bỏ, nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ thì sao? Buông bỏ lại giúp nhìn thấu, cảnh giới nâng cao lên.

Trong pháp đại thừa, từ sơ tín của thập tín vị cho đến Đăng giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm sắp xếp 51 địa vị giống như 51 tầng lầu vậy. Tôi buông bỏ tầng thứ nhất mới lên được tầng thứ hai, buông bỏ tầng thứ hai mới đến được tầng thứ ba. Buông bỏ tầng thứ ba mới lên đến tầng thứ tư. Cho nên nhìn thấu, buông bỏ, hai phương pháp này hỗ tương thành tựu. Buông bỏ là phiền não vô tận thề nguyện đoạn, nhìn thấy là pháp môn vô lượng thề nguyện học, không thể không học. Không học khi đến một cấp bậc thì không thể tiếp tục nâng cao được, không lên được nữa. Nguyên nhân là gì? Vì họ không chịu học, học không có cảnh dừng. Cổ nhân nói, sống đến già học đến già vẫn không học hết, phải đồng mãnh tinh tấn mới có thể học đến cảnh giới của Phật.

“Thứ đến, thiện pháp vô lượng, nguyện tu tất cả. Là Nhu Lai trí đức chân nhân”. Trí tuệ ở đâu? Trí tuệ từ hành thiện.

Trưa nay có một vị đồng học từ Thẩm Quyển đến thăm tôi, lần trước khi đến thăm tôi, ông là một thương nhân, một nhà xí nghiệp. Tôi nói với ông ta, Nhu Lai nói có con đường lớn phát tài, ông có muốn nghe chăng? Đương nhiên thích, phát tài mà! Làm xí nghiệp chính là muốn phát tài. Đức Phật nói với chúng ta vì sao mà được phát tài? Tài là nhờ bố thí mà có, nếu ông có thể tu tài bố thí sẽ được tài phú, nếu có thể tu pháp bố thí sẽ được thông minh trí tuệ, nếu tu bố thí vô úy sẽ được mạnh khỏe trường thọ. Là thật, không phải giả.

Điều này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi đã học suốt 60 năm, chứng minh đại sư nói là thật, không phải giả. Ông ta nghe xong rất vui, thật sự thực hành, ông thành lập siêu thị. Trong nước có 105 siêu thị dây chuyền, bán phẩm vật thường dùng, thứ cần thiết trong cuộc sống, như dầu, gạo, muối, đường, rau tươi. Ông làm thật, rất phổ biến. Hơn 100 tiệm này của ông đã áp dụng phương pháp gì? Ông ta gọi là linh lợi nhuận cộng cấp, nghĩa là ông ta mua về bao nhiêu tiền, ông cũng dùng giá tiền đó bán ra. Cho nên hàng của ông rẻ, rẻ hơn các tiệm khác, thức ăn vừa tốt vừa rẻ, cho nên ông buôn bán rất thuận lợi.

Ông đến nói với tôi, thầy nói không sai. Mà khi kinh doanh, trước đây lo toan đủ thứ, bây giờ rất thoải mái. Trước đây rất phan duyên, bây giờ không phan duyên, kinh doanh ngày càng tốt, mọi người đến chỗ ông mua đồ. Rau quả không có lợi nhuận, hoàn toàn bán theo giá gốc, rất hay! Tôi lại nói với ông ta tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy mạnh khỏe sống lâu. Bảng hiệu của ông gọi là Tân Nhất Giai, rất nhiều người biết đến.

Những gì Đức Phật nói với chúng ta đều là thật, không phải giả. Không chịu bỏ thứ quý vị cũng phát tài, của cải đó là số quý vị có. Số mạng không có, của cải từ đâu đến? Đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu, lời cổ nhân nói không sai: “Suốt đời đều là mệnh, tất cả chẳng do người”. Bất luận dùng phương pháp thủ đoạn nào để được của cải, đều là số mạng có. Số mạng không có, không thể đạt được. Số mạng không có làm sao để đạt được? Bồ thí sẽ đạt được, thật sự tu pháp bồ thí sẽ được của cải, đây đều là thật. Chúng tôi học suốt 60 năm, nhận thấy đúng như vậy, cho nên rất cảm ân thầy, cảm ân Phật Bồ Tát. Trong kinh điển đã dạy chúng ta như thế.

“Tâm thứ ba, thứ ba là chúng sanh vô biên, nguyện độ tất cả”, đây là “ân đức chánh nhân”. Nghĩa là sao? Là bồ thí vô úy. Nếu chúng ta năm bắt được ba câu này, nhất định được của cải. Quý vị xem điều thứ nhất, khi đoạn phiền não ta sẽ được tài phú, khi tu thiện pháp liền khai trí tuệ. Mỗi niệm đều vì chúng sanh khổ nạn, đây là vô úy, liền được mạnh khỏe sống lâu, ân đức. Đừng vì mình, phải vì chúng sanh, vì mình thì sao? Đây chính là nói, vì mình là tăng trưởng tự tư tự lợi, như vậy là sai.

Phật pháp trước tiên giúp ta đoạn tận tự tư tự lợi, nói về vô ngã. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là vượt thoát luân hồi lục đạo, nâng lên đến tứ thánh pháp giới. Kinh Kim Cang còn nửa bộ sau, nửa bộ sau cảnh giới càng cao. Không phải nói vô ngã tướng, mà nói là vô ngã kiến, kiến là gì? Là ý niệm. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, ý niệm không còn, nghĩa là siêu việt mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới đi về đâu? Vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Đây là thật, là chân lý, là sự thật.

Câu bên dưới là tổng kết: “Tam đức hợp thành quả vô thượng bồ đề”. Điều sau cùng trong tứ hoằng thệ nguyện: “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Thực hành được ba điều trước, điều sau cùng này tự nhiên sẽ thành tựu. “Tức là tam tâm luôn là nhân của vô thượng bồ đề. Nhân quả tuy khác nhau, nhưng xa rộng như nhau, không bỏ sót điều gì, đều bao hàm tất cả”. Đây là lúc mới học Phật, Chư Phật Như Lai khai thị cho chúng ta về cương lĩnh chung, mục tiêu chung, phương hướng chung. Dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Đó chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi người có thể không tương đồng, nhưng nên biết rằng tám vạn bốn ngàn pháp môn phương hướng là nhất trí, mục tiêu chỉ có một.

Chúng ta chọn một pháp môn, ngày nay chúng ta chọn phương pháp trì danh niệm Phật. Ta chọn pháp môn này, nhưng đối với các pháp môn khác đều tôn trọng, không được khinh mạn, khinh mạn là có tội. Có rất nhiều người cho rằng pháp môn mình tu cao, cao hơn người khác, người khác không bằng mình. Chỉ có thể nói phương pháp này thích hợp với ta, ta tu pháp môn này cảm thấy dễ dàng hơn, nhưng phải tôn trọng các pháp môn khác. Nếu hủy báng các pháp môn khác, nghĩa là đang hủy báng Phật, báng Pháp, báng Tăng. Tội hủy báng Tam bảo là đọa vào địa ngục A tỳ, điều này không thể không biết. Hủy báng người khác nghĩa là công cao ngã mạn, tâm ngã mạn là sanh phiền não không sanh trí tuệ, học Phật nhất định phải biết khiêm tốn. Trong sáu ba la mật của Bồ Tát dạy chúng ta trì giới, nhẫn nhục. Trong Bồ Tát giới nói, khen mình chê người, trong Du Già Giới Bản nói là trọng tội. Tự khen mình mà hủy báng người khác, tội rất nặng.

Chúng ta xem ở sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn niệm Phật. Đối với 53 vị thiện tri thức, họ tu học không phải pháp môn Tịnh độ, nhưng quý vị thấy ngài luôn cung kính, luôn cảm ân. Điều này chính xác, là để dạy chúng ta, đều là lời Phật dạy. Đức Phật nói ra nhiều phương pháp như thế để độ chúng sanh căn tánh bất đồng, làm gì có chuyện sai lầm.

Thiện Tài là một người hành Bồ Tát đạo, là tấm gương tốt cho người tu hành, chúng ta phải học theo ngài. Bản thân khiêm tốn, lễ kính người khác, khen ngợi người khác, như vậy là đúng. Cổ đức thường nói: “nếu muốn Phật pháp thịnh, chỉ có tặng khen tặng”. Tứ chúng đệ tử trong Phật môn đều có thể khen ngợi lẫn nhau, Phật pháp sẽ hưng thịnh, hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Trong nhà bất hòa nhất định suy bại, người bên ngoài cũng coi thường. Bốn chữ thành kính khiêm hòa rất quan trọng.

Xem tiếp bên dưới. “Như trong kinh nói: Phát tâm cuối cùng đều như nhau, hai tâm như vậy tâm trước khó. Tự mình chưa được độ độ người trước, cho nên tôi lễ sơ phát tâm”. Phát tâm ở đây là phát tâm bồ đề, tức là nói về sự. Tứ hoằng thệ nguyện không phân biệt tông phái, không phân biệt pháp môn, tất cả đều phát tâm như thế. Phải chăng là phát thật? Đó là vấn đề khác. Phật Bồ Tát yêu cầu đối với hàng sơ học là phải thật sự phát tâm, tâm này nghĩa là khẳng định phương hướng, khẳng định mục tiêu. Ba điều trước là phương hướng, sau cùng Phật đạo thệ nguyện thành là mục tiêu. Đoạn phiên nào là đoạn đức, học pháp môn là trí đức, độ chúng sanh là ân đức. Ba đức này thành tựu mục tiêu sau cùng- Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Người có tâm từ bi khẩn thiết, mình chưa được độ nhưng độ chúng sanh trước. Trong hàng Bồ Tát có biểu pháp, Bồ Tát Địa Tạng chính là trường hợp này, đúng là quên mình vì người, điều này rất khó có được. Kinh Hoa Nghiêm nói tứ tịnh đức của pháp thân Bồ Tát, điều sau cùng là khổ thay cho chúng sanh. Trong này quan trọng nhất là đoạn đức và trí đức, đoạn đức là đức hạnh, trí đức là trí tuệ. Không có đức năng, không có trí tuệ làm sao độ chúng sanh? Có trí tuệ không có đức năng cũng không được, có đức năng không có trí tuệ cũng không được.

“Tâm này quả báo tuy là bồ đề”, bồ đề nghĩa là thành Phật. “Mà hoa báo của nó ở cõi Tịnh độ”, đây là vãng sanh, là nói đối với hàng trung hạ căn tánh. Chúng ta biết đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chỉ có hàng thượng thượng căn mới có phần. Thông thường mà nói ba căn thượng trung hạ đều không làm được.

Do đây có thể biết, phiên nào khó đoạn, vô cùng khó khăn, nguyên nhân gì? Chúng ta ở trong lục đạo thời gian quá lâu, những tập khí phiền não này đều nuôi dưỡng từ trong lục đạo. Cổ nhân có câu: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Người trong lục đạo, nhiều người mê muội, người giác ngộ ít. Cho dù giác, nhưng giác chưa triệt để, cao nhất là tu thiện tích đức. Mục đích tu thiện tích đức là gì? Hy vọng quả báo đời sau càng tốt hơn, bởi vậy họ không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Trong tình trạng này, có thể nói Phật Bồ Tát đặc biệt từ bi. Chúng ta phải cảm kích Phật A Di Đà, đã vì chúng ta mà kiến lập nên thế giới Cực Lạc, giúp người tập khí phiền não rất nặng như chúng ta, cũng có thể thành tựu ngay trong đời này. Như ở trước nói, nếu chúng ta đặt mục tiêu ở thế giới Cực Lạc, phương hướng của chúng ta là ở phương tây, mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Chúng ta ở đây đoạn ác tu thiện, chúng ta không cần quả báo trong lục đạo, ta chỉ nhất tâm nhất ý muốn đến thế giới Cực Lạc, được chăng? Được. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trong 48 nguyện này nói rất rõ ràng minh bạch, thật sự có thể đến đó. Cho nên nói hoa báo ở Tịnh độ. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, sự thọ dụng thù thắng đó vượt xa sức tưởng tượng của chúng ta. Như trong nguyện này nói: “Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, không đáng kể ư! A Duy Việt Trí Bồ Tát vượt qua mười pháp giới, chúng ta vãng sanh tự nhiên vượt khỏi mười pháp giới. Pháp môn này vô cùng thù thắng hy hữu khó gặp, đời này đã gặp được.

Chư vị ghi nhớ một nguyên tắc chung là, có cái ta sẽ không ra khỏi luân hồi lục đạo, vô ngã mới ra khỏi luân hồi lục đạo. Thế giới tây phương Cực Lạc cõi phàm thánh

đồng cư có ngã, cõi phương tiện hữu dư cũng có ngã. Trong thế giới đó không có ba đường ác, trong thế giới đó vĩnh viễn không thoái chuyển. Sanh đến đó được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nghĩa là những gì trong 48 nguyện nói, khi ta đến thế giới Cực Lạc đều đầy đủ, không thiếu thứ gì.

Ta thử suy nghĩ tường tận xem trí tuệ, thần thông và đạo lực của mình hầu như không có gì khác với Phật A Di Đà, đúng vậy. Từ đâu mà có? Là đại từ đại bi và oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì quý vị, không phải chính ta tu được. Ở thế giới Cực Lạc có cần tu chăng? Phải tu, ta không thể vĩnh viễn nương tựa Phật A Di Đà, chúng ta ở đó phải cố gắng tự lập, cố gắng đoạn phiền não. Sau khi đoạn tận, đó là ta tự tu được. Trước khi chưa tu được phải dựa vào Phật A Di Đà, sau khi tu được không cần dựa vào Phật A Di Đà nữa. Như con cái vậy, khi chưa trưởng thành phải dựa vào cha mẹ, sau khi trưởng thành phải độc lập. Phật A Di Đà giống như cha mẹ vậy, chăm sóc chúng ta rất tường tận, mỗi người đều thành tựu.

Bên dưới nói: “Cho nên rất tự nhiên, tâm lượng Bồ đề, rộng lớn vô biên, dài xa vô hạn. Nên có thể chiêu cảm y báo cõi tịnh rộng lớn vô tận, chánh báo thọ mạng dài xa vô lượng”. Câu này rất quan trọng, quá quan trọng! Ba câu ở trước: “Tâm lượng Bồ đề, rộng lớn vô biên, dài xa vô hạn”, 12 chữ này quan trọng. Cổ nhân có câu nói rất hay, lượng lớn phước lớn. Tâm lượng ta không lớn, đó là chướng ngại việc vãng sanh. Người niệm Phật chơn chánh, tâm lượng phải rộng mở. Kinh điển đại thừa thường nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, đó là tâm Bồ đề. Nói cho chư vị biết, đó là chân tâm của mình, chúng ta vốn là như thế, vì sao bây giờ tâm lượng lại biến thành nhỏ bé như vậy? Hai người sống với nhau cũng không thể bao dung, ngày ngày cãi nhau? Đây là tập khí phiền não, không phải là bản thiện. Đây là tập tánh, không phải bản tánh.

Từ những điều này, từ bản tánh và tập tánh sẽ rõ ràng minh bạch. Bản tánh là thật, vĩnh viễn bất biến. Tập tánh là giả, giả đương nhiên có thể đoạn, thật tự nhiên hiện tiền. Phật A Di Đà là chân tâm chiêu cảm nên thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Chúng ta cũng dùng chân tâm, tâm lượng vô lượng vô biên tu tứ hồng thế nguyện, cho nên nhất định chiêu cảm được cõi tịnh của Phật Di Đà.

Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, điều đầu tiên ta đạt được là chánh báo thọ mạng dài xa, vô lượng thọ. Vừa sanh đến thế giới Cực Lạc, vô lượng thọ này, cổ nhân cũng có nói là vô lượng của hữu lượng, không phải vô lượng thật, là vô lượng của hữu lượng, có thể nói như thế. Vì sao vậy? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rất rõ ràng, nếu chúng ra vãng sanh, sanh vào cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tức là hạ phẩm hạ sanh, ở thế giới Cực Lạc đến khi nào mới có thể hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh? Hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, chính là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Chưa đến được cảnh giới này, ở thế giới Cực Lạc hưởng thọ đái ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, chúng ta biết là nhờ bốn nguyện Phật A Di Đà gia trì. Đến hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, là tự thân ta chứng được. Thời gian cũng không dài, 12 kiếp. Đối với chúng ta 12 kiếp rất dài, nhưng tu hành trong cõi nước của Chư Phật, thông thường gọi là tu vô lượng kiếp, ở thế giới Cực Lạc 12 kiếp là thành công, đây là vô lượng của hữu lượng.

Sau khi hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh thì sao? Như vậy sẽ biến thành vô lượng thật, đó là vô lượng của vô lượng, là thật sự vô lượng thọ. Phải hiểu đạo lý này, phải rõ ràng chân tướng sự thật, như vậy chắc chắn không còn hoài nghi. Các bậc cổ đức có tư tưởng khác nhau, chúng ta đều biết. Tư tưởng khác nhau, khác nhau ở đâu đều rõ ràng minh bạch, không có nghi hoặc.

“Ngoài tâm Bồ đề ra, không thể đến cõi nước này, cho nên nói tâm này là chánh nhân của cõi nước này, là nói rõ tướng tùy sự phát tâm”. Đoạn này là nói về tùy sự

phát tâm, chính là tứ hoàng thê nguyện, đích thực chúng ta có thể học được điều này. Nếu càng thấu triệt về lý, như vậy thì rất dễ. Không hiểu về lý, rất khó buông bỏ. Thấu triệt về lý, buông bỏ rất dễ.

Bên dưới nói: “Những gì nói ra đều thuận lý mà phát tâm”. Đây là nói về thuận lý, lý là gì? Lý là tự tánh, chân như bản tánh. Nghĩa là trong Tam Tự Kinh nói “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, nếu chúng ta tùy thuận tánh bản thiện mà phát tâm sẽ rất dễ. Tùy sự vẫn là tùy tập tánh, tùy tập tánh. Thuận lý là tùy bản tánh, không giống nhau. Quý vị xem thuận lý mà phát tâm. “Tin hiểu các pháp đều như huyễn mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự”. Thứ nhất là phải tin, thứ hai là phải thấu hiểu. Tin điều gì? Thấu hiểu điều gì? Tin và hiểu các pháp đều như huyễn như mộng. Tất cả pháp giữa vũ trụ, tất cả pháp này hiện nay chúng ta dùng ba loại hiện tượng là bao gồm hết tất cả. Thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên, như vậy là bao gồm tất cả. Ba loại hiện tượng này đều là giả, không có loại nào là thật. Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta tin được chăng? Rất khó tin, vì sao vậy? Vì không lý giải. Trong bài kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, chủ yếu là hiểu nghĩa chân thật của câu này.

“Phi hữu phi vô”, ta không thể nói nó có, cũng không thể nói là không. Như chúng ta hiện nay xem trên màn hình ti vi vậy, tướng hiện ra trên màn hình ti vi, quý vị nói nó là có hay là không? Nếu nói có nhưng nó quả thật không tồn tại, nếu nói là không nhưng rõ ràng nó ở ngay trước mắt. Như thế nào mới thấy có trong không, thấy không trong có, như vậy mới tin được. Có là gì? Có là huyễn có. Tướng có- tánh không, sự có- lý không, đây là chân tướng sự thật.

Ngày nay các nhà khoa học lượng tử nói với chúng ta, họ biết thế giới này quả thật không có thứ gọi là vật chất. Chúng ta đều nhìn thấy vật chất, vậy mà họ nói không có vật chất, căn cứ vào đâu mà nói như vậy? Căn cứ vào nghiên cứu phát hiện của họ, họ nói bản chất của vật chất là ý niệm. Vật chất từ đâu sinh ra? Là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sản sinh ra. Chính là nói rõ ý niệm, hiện tượng vật chất sinh ra từ hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Bây giờ họ nói với chúng ta, từ không sinh ra có. Những tư tưởng này rất tương tự với trong kinh điển đại thừa nói! Trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra một vấn đề hỏi Bồ Tát Di Lặc, Phật hỏi: “Tâm hữu sở niệm”, đây là nói tâm người bình thường chúng ta khởi ý niệm, Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, trong một niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Đức Phật hỏi rất hay, trong niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng, tướng nghĩa là hiện tượng vật chất? Có bao nhiêu thức, thức là hiện tượng tinh thần? Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng: một khảy móng tay, một khảy móng tay này có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức 100 ngàn niệm, đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, là hiện tượng tích lũy liên tục sanh ra. Bồ Tát Di Lặc nói: niệm niệm thành hình, hình tức là tướng, hình đều có thức, thức chính là thọ tướng hành thức. Trong mỗi ý niệm đều có sắc thọ tướng hành thức, tướng đó chính là sắc. Trong giáo lý đại thừa thường nói ngũ uẩn, mỗi ý niệm đều đầy đủ ý niệm, từ đâu mà có? Từ ý niệm. Có ý niệm chăng? Ý niệm cũng không thể nói có, cũng không thể nói không. Nếu nói có nó đã không tồn tại, thời gian nó tồn tại chỉ có một khảy móng tay. Thời gian một khảy móng tay rất ngắn, một khảy móng tay là 1/320 triệu niệm. Một khảy móng tay, nếu chúng tôi khảy_tôi tin thanh niên có sức khỏe khảy nhanh, nếu một giây khảy năm lần, bây giờ dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1600 triệu niệm, nghĩa là 1/1600 triệu niệm một giây. Quý vị nói nó có hay là không? Hiện tượng chúng

ta nhìn thấy là liên tục, các nhà khoa học nói, hiện tượng do ý niệm tích lũy liên tục. Như chúng ta xem film vậy, tốc độ hình ảnh trên ti vi rất nhanh. Ngày xưa film ảnh làm bằng băng nhựa, một giây có 24 tấm, chúng ta xem film giống như thật, không nhận ra nó là giả. Nhưng mỗi tấm đều không giống nhau, mỗi ý niệm đều không tương đồng!

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Trong kinh điển nói rõ ràng hơn các nhà khoa học nói rất nhiều, không phải trong không sanh ra có, mà là tự tánh gặp duyên, duyên này chính là động. Bây giờ các nhà khoa học gọi là định luật đàn hồi, cũng rất tương tự với Phật pháp nói. Phật pháp nói: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”, nhất niệm bất giác này là động, chấn động vô cùng vi tế, chúng ta không thể phát hiện được chấn động này, vì tâm chúng ta quá thô, rất trôi nổi. Đối với những ý niệm vi tế, bản thân không cảm nhận được.

Bồ Tát Di Lặc rất tuyệt vời, quý vị thấy ý niệm vi tế như thế, một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, ngài đều thấy một cách rõ ràng. Dùng phương pháp gì để thấy? Tâm thanh tịnh thấy được, thông thường chúng ta gọi là định công, định công đến mức độ thâm sâu mới có thể nhìn thấy. Trong kinh điển đại thừa có nói, bát địa Bồ Tát, bát địa gọi là bất động địa, bát địa Bồ Tát trở lên thấy được. Nhìn thấy hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên này, rốt cuộc là như thế nào, nhìn thấy rất rõ ràng. Trong Phật pháp dùng Thiền định để thấy, không phải dùng máy móc, còn vi tế hơn máy móc nhiều.

Điều này chứng minh vật chất không phải thật, tinh thần cũng không phải thật, nhất niệm bất giác đó cũng không phải thật. Bởi vậy không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Nếu nói nó có tức là chấp tướng, còn như nói nó không cũng là chấp tướng, càng mê càng sâu. Cho nên Phật chỉ nói bất khả thuyết, bất khả thuyết. Đây không phải không thể nói, vì khi ta nói là đã khởi tâm động niệm, đã có phân biệt chấp trước. Cái này nhất định là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như vậy là đã chứng được.

Trong kinh Phật có câu nói rất hay, chỉ có ngộ mới biết, nếu không khai ngộ không thể hiểu được. Ngộ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thấy được thể tướng và tác dụng của chân tánh, thật sự nhìn thấy. Chân tánh tồn tại mọi lúc mọi nơi, bất kỳ một pháp nào đều là nương nó làm thể, không có nó mọi hiện tượng đều không phát sanh. Nó là bản thể của tất cả vạn pháp, trong triết học gọi là bản thể.

“Ly ngôn tuyệt lộ”, câu này nói với chúng ta, ly ngôn tuyệt lộ là ta chứng được. Nếu dùng lời nói không thể nói ra được. Lộ là suy nghĩ, nếu suy nghĩ cũng nghĩ không ra, vì sao vậy? Vì ngôn ngữ thuộc về năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiện thân, đây là hiện tượng vật chất, sắc thanh hương vị xúc đều là hiện tượng vật chất. Tự tánh không phải vật chất, cho nên lục căn và lục trần đối với nó không khởi tác dụng. Lục căn lục trần không khởi tác dụng, vì nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nhưng nó có nguyên tố của tinh thần, nghĩa là trong tự tánh có kiến văn giác tri. Đây là chính mình vốn có, bất sanh bất diệt, có kiến văn giác tri. Sau khi mê trong A lại da biến thành thọ tướng hành thức, bởi vậy ngũ uẩn là giả, không phải thật.

Trong Kinh Bát Nhã nói: Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, chứng minh ba loại hiện tượng đều không tồn tại. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại, đã kiến tánh. Thấy nó không tồn tại, tức là kiến tánh. Vì nó không phải hiện tượng tinh thần, nên đệ lục ý thức không duyên đến được, nghĩa

là thọ tướng hành thức không duyên được, lục thức không duyên được. Quý vị xem sáu căn, sáu trần, sáu thức không duyên được tự tánh, không liên quan với tự tánh. Do đó tự tánh đúng là ly ngôn tuyệt lộ, không thể nói cũng không thể suy nghĩ.

“Nuơng vào sự tin hiểu này mà phát tâm rộng lớn”. Thật sự hiểu được đạo lý này, tâm thanh tịnh, tâm vĩnh viễn ở trong định. Vì sao vậy? Vì lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thấu triệt căn trần và thức đều là huyễn có, đều không phải thật, hoàn toàn buông bỏ. Phát tâm rộng lớn, tâm rộng lớn này phát như thế nào? Nếu có phát thật, như vậy bốn loại phiền não ta đều có đủ. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chỉ cần có chữ phát là nó đầy đủ cả, ta lại biến thành phàm phu, lại trở về luân hồi lục đạo. Phát ở đây không phải phát như trong tưởng tượng của chúng ta, phát đây là hình dung từ, tâm tánh rộng lớn tự nhiên hiện lộ ra. Chỉ cần ta buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, toàn thể tự tánh tự nhiên hiện ra, đây gọi là phát tâm rộng lớn.

“Tuy không thấy có phiền não thiện pháp”. Thật vậy, họ thấu rõ chân tướng sự thật. “Nhi bất bát vô”, nghĩa là họ cũng không bài trừ những huyễn tướng trong lục đạo và mười pháp giới. Họ rất rõ ràng, biết đây là giả, giả nên không có chướng ngại gì, giống như ta xem ti vi vậy. Ta hiểu rõ đối với toàn bộ ti vi và sự cấu tạo của nó, biết được những ảnh tượng này toàn là huyễn tướng. Màn hình ti vi không nhiễm chút trần, hoàn toàn sạch sẽ, cần đoạn tận những tướng này chăng? Không cần thiết, vì tướng là giả, đích thực không ô nhiễm đến màn hình. Sau khi kiến tánh, thấy toàn bộ mười pháp giới, thấy luân hồi lục đạo, tình hình hoàn toàn giống như xem trên màn hình ti vi vậy. Chính là phi không phi hữu, phi giả phi chân, như vậy là tâm thanh tịnh.

“Mà không bài trừ, có thể đoạn có thể tu”. Họ không bài trừ đoạn phiền não, cũng không bài trừ tu pháp môn, vì sao vậy? Vì rất nhiều người không hiểu chân tướng, nói với họ về chân tướng sự thật cũng không nói rõ được. Đây là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là tùy duyên diệu dụng, đây là tùy duyên diệu dụng. Chỉ có người thật sự thấu triệt mới có thể làm được, người không hiểu muốn học cũng học không giống, là giả không phải thật.

“Cho nên tuy nguyện đều đoạn đều tu, mà không trái với vô nguyện tam muội”. Vô nguyện tam muội là chân tâm của họ. Đây là ai? Là người giác ngộ. Sau khi thật sự khai ngộ minh tâm kiến tánh, họ ở thế gian này tức là hiện lộ bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán. Đây thật sự gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, đúng là chịu khổ thay chúng sanh.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm thí nghiệm, làm gương cho chúng ta. Các đời tổ sư đại đức, trong này không ít người cũng đạt đến cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, hơn 1700 công án, trường hợp. Trong Truyền Đẳng Lục ghi chép, giáo môn được đại khai viên giải, Tịnh tông đạt được lý nhất tâm bất loạn. Có. Chúng ta tổng hợp lại, Phật giáo truyền đến Trung quốc 2000 năm nay, khế nhập cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ít nhất phải trên 3000 người. Dự đoán này không quá đáng, dự đoán rất chắc chắn, khoảng trên 3000 người. Họ thị hiện cho chúng ta thấy, không khác gì khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đây gọi là từ bi vô tận.

“Tuy nguyện đều độ vô lượng hữu tình, mà không tồn tại năng độ sở độ”. Ngài dạy người khác, chúng sanh vô biên thế nguyện độ, ngài nỗ lực làm nhưng không chấp tướng. Kinh Kim Cang nói buông bỏ bốn tướng, bốn kiến cũng buông bỏ, tâm ngài hoàn toàn thanh tịnh, như trên đề kinh này gọi là thanh tịnh bình đẳng giác, bởi vậy rất siêng năng tinh tấn, ở đó nỗ lực giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, không có khởi tâm động niệm. Mà không tồn tại năng độ và sở độ, họ không khởi tâm động niệm. Khởi

tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Cảnh giới này bây giờ chúng ta có thể lãnh hội được một ít, nếu không trường thời huân tu rất khó lãnh hội.

“Cho nên có thể tùy thuận không vô tướng”. Ở trước nói đến vô nguyện, đại tam không tam muội. Không, vô tướng, vô nguyện. Câu ở trước nói về vô nguyện. “Nhu trong kinh nói”, đây là trong Kinh Kim Cang nói: “Diệt độ vô lượng chúng sanh như vậy, thật ra không có chúng sanh nào được diệt độ”. Diệt là diệt phiền não, độ là giúp họ liễu sanh tử xuất tam giới, chúng bát niết bàn, những điều này đều bao hàm hết trong chữ này. Làm việc này không có gì vui bằng.

Trong tâm có gì chướng? Không có, nếu trong tâm thật có độ chúng sanh, làm việc tốt, đã đoạn phiền não. Nói cho chư vị biết, họ chưa vượt thoát lục đạo, những gì họ tu là thiện pháp của thế gian, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Sau khi chết, họ sanh lên cõi trời. Nhất định trong lòng không còn lưu lại chút dấu vết nào, đến A la hán cũng không chấp tướng, họ mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Không thể không biết điều này.

Nhưng chỉ có một ngoại lệ, đó là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Trong pháp thế xuất thế gian chỉ có duy nhất pháp môn này, không có pháp môn thứ hai, không thể không biết điều này. Pháp môn này, ngày nay phàm phu chúng ta có đoạn phiền não, thật có đoạn. Chúng ta thật sự thấy chúng sanh để giúp, chúng ta đều chấp tướng, đều có phân biệt chấp trước. Theo kinh điển đại thừa nói, đây là thiện pháp thế gian, hoàn toàn không tương ưng với nghĩa trong kinh này. Nhưng nếu nhất tâm cầu sanh Tịnh độ thì được. Chúng ta sanh vào cõi nào của thế giới Cực Lạc? Sinh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhất định phải biết điều này.

Phá tứ tướng, như Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đã phá tứ tướng. Đoạn phiền não, độ chúng sanh, tu thiện pháp, sanh vào cõi phương tiện hữu dư, chưa đoạn sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng ở thế giới tây phương Cực Lạc rất thù thắng, cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, được Phật A Di Đà gia trì, chúng ta cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này không thể nghĩ bàn.

Theo trong Kinh Hoa Nghiêm, A Duy Việt Trí Bồ Tát là sơ trụ trở lên. Nghĩa là chúng ta thường nói, người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đến thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện của Phật A Di Đà, đưa ta nâng lên đến cảnh giới này, nhưng ta vẫn ở trong cõi phàm thánh đồng cư, chưa rời khỏi cõi này. Nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực hoàn toàn tương đồng với Bồ tát minh tâm kiến tánh. Tương đồng này là nhờ Phật A Di Đà gia trì, không phải tự chứng được. Tự chứng được, ở trước chúng ta đã nói, tu hành ở thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh là tự chứng được. Trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, phải 12 kiếp sau. Trong 12 kiếp này, điều nhờ Phật gia trì, điều này không tìm thấy trong mười phương thế giới. Trong giáo lý đại thừa, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn này. Bởi vậy pháp môn này được gọi là môn dư đại đạo, pháp môn đặc biệt.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, là bộ kinh hàng đầu trong kinh điển đại thừa. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa sau cùng đều là niệm Phật quy Tịnh độ. Văn Thù, Phổ Hiền, đó là kim cang tát đỏa trong Mật giáo, sau cùng biểu diễn cho chúng ta thấy, đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thị hiện này quá tuyệt!

Thực tế mà nói, đây cũng là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lúc còn tại thế nói với tôi. Trong thời hiện đại của chúng ta, về sau pháp vận của Phật pháp còn 9000 năm, chỉ có pháp môn Tịnh độ, duy nhất pháp môn này thành tựu trong một đời. Ngoài pháp môn

này ra, không thể thành tựu trong một đời, chúng ta phải nắm bắt cơ hội này, không nắm bắt quả thật rất đáng tiếc! Chúng ta lại được thân người, lại gặp được pháp môn này, không dễ chút nào.

Xem tiếp bên dưới. “Cho đến rộng nói, phát tâm như thế, không thể nghĩ bàn, là nói rõ tướng thuận lý phát tâm”. Lý, trong kinh điển đại thừa, tuy không phải chứng ngộ, nhưng niệm nhiều, nghe nhiều dần dần lý giải, gọi là giải ngộ. Giải ngộ có thể giúp chúng ta tùy sự phát tâm, như vậy chính mình nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đặc biệt là hiện nay thiên tai dòn dập, bây giờ trên toàn thế giới đều đang bàn luận về thảm họa năm 2012. Rất nhiều đồng học đến hỏi tôi, chúng ta học Phật làm sao để ứng phó vấn đề này. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta thật thà niệm Phật. Phải biết, trước thời Càn Long nhà Thanh, pháp sư Quán Đảnh dạy rằng, thế xuất thế gian gặp thiên tai cũng vậy, hoàn cảnh khó khăn cũng vậy, hết thầy mọi vấn đề khó khăn. Trong kinh điển đại thừa, tất cả mọi phương pháp đều không thể giải quyết, đều không giải quyết được. Sau cùng vẫn còn một phương pháp, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, không có gì không thể giải quyết. Trong khai thị này quan trọng nhất chính là nhất tâm chuyên niệm.

Vì sao có người niệm rất hiệu quả, có người niệm không hiệu quả? Chính là bốn chữ nhất tâm chuyên niệm này. Có người niệm rất tinh cần nhưng vẫn còn hoài nghi, là thật ư? Vẫn còn vọng niệm, công phu chưa thuần, cho nên họ không có cảm ứng. Nếu công phu thuần, cảm ứng liền hiện tiền.

Trong nhiều năm lại đây, chúng ta từng thấy trong số đồng học, cảm ứng rất thuần, họ không cần nhiều thời gian, thời gian hai ba năm, họ đạt được hiệu quả rất tốt, họ biểu diễn cho chúng ta thấy. Biểu diễn như thế nào? Họ vãng sanh, biết trước giờ chết, biết mình khi nào đi, được Phật đến tiếp dẫn. Không bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, biểu diễn cho chúng ta thấy đoạn tướng hy hữu, điều này giả được ư? Trong mắt tôi những người này đều không phải người thường, mà là Phật Bồ Tát tái sanh, biểu diễn cho chúng ta thấy. Trong tam chuyển pháp luân, những người này làm chứng chuyển, họ làm chứng minh cho chúng ta.

Từ trong kinh điển, chúng ta hiểu được những đạo lý này. Lại thấy tám gương của những bậc tu hành này, về sự tướng chúng ta thấy được chứng cứ, có thể không tin chẳng? Còn có thể nghi hoặc sao? Nếu còn có nghi hoặc, có xen tạp, như vậy phải nhanh chóng tiếp tục nỗ lực. Nỗ lực từ đâu? Từ trong kinh điển. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học suốt 49 năm, như vậy là không uổng phí. Nếu không bắt đầu từ kinh giáo, chính là mê tín!

Chúng ta đọc kinh điển đại thừa, lại nghe được báo cáo của các nhà khoa học. Bất luận từ vũ trụ vĩ quan hay lượng tử lực học, ngày càng tiếp cận kinh Phật, đây là việc tốt. Ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau, Tôn giáo trên thế giới nếu muốn tồn tại rất khó khăn, không hề đơn giản, còn Phật giáo được truyền thừa mãi mãi. Vì Phật giáo không còn là Tôn giáo, mà nó biến thành khoa học, trên thế giới này nó là khoa học cao cấp.

Quý vị xem hôm nay chúng ta đọc đoạn kinh này, y theo lý phát tâm, nghĩa là thuận lý phát tâm: “Tin hiểu các pháp đều như huyễn mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự”. Ngày nay các nhà lượng tử lực học đã chứng minh, nhưng không rõ ràng như Đức Phật nói. Nếu họ phát tâm học Phật, tốc độ thành tựu của họ nhanh hơn chúng ta nhiều, họ có nền tảng, vừa nghe kinh Phật liền hiểu ngay. Cũng như chúng ta vậy, đối với kinh điển chúng ta rất thuần thực, cho nên vừa nghe báo cáo của họ lập tức hiểu ngay.

Những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói từ 3000 năm trước, và những gì hiện nay các nhà khoa học nói là cùng một vấn đề. Thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, giải quyết bất sanh bất diệt của chính mình, liễu sanh tử xuất mười pháp giới, đây hoàn toàn là sự thật. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 218

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 11.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 269, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Tùy sự phát tâm, nghĩa là có thể thoái, người tánh bất định, cũng có thể phát. Thuận lý phát tâm, tức không thoái chuyển, người tánh bồ tát, cũng có thể phát. Phát tâm như thế, công đức vô biên. Giả sử Chư Phật cùng kiếp diễn thuyết các công đức này, cũng không cùng tận”.

Tiếp theo chư vị tổ sư khai thị cho chúng ta, về công đức phát tâm không thể nghĩ bàn. Tu học đại thừa, phát tâm đại thừa là việc lớn hàng đầu. Nghĩa là nói, chúng ta muốn đi đâu trước tiên phải biết mục đích, phải biết phương hướng. Đây không phải là đi ra bình thường, đây là ra khỏi cánh cửa tam giới, ra khỏi cách cửa mười pháp giới. Mục đích của chúng ta là thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà. Phương hướng của chúng ta là phương tây của thế giới Ta Bà, đây chính là phát tâm bồ đề. Không phát tâm bồ đề, không có phương hướng, không có mục đích, bất luận tinh tấn nỗ lực như thế nào, rốt cuộc cũng không đạt được mục tiêu. Không thể không biết điều này.

Ở trước chư vị tổ sư cao tăng, nói với chúng ta hai loại phát tâm. Một loại là tùy sự, một loại là tùy lý. Tùy sự chính là tứ hoằng thệ nguyện, thật sự phát tâm, tu học theo phương hướng và mục tiêu này, nhất định có thành tựu. Người học Phật đã thọ tam quy, thậm chí thọ ngũ giới cũng phát tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện là chư Phật Bồ Tát phát, chúng ta cũng phát theo. Các ngài phát đều thực hiện, còn chúng ta có phát nhưng không làm được, căn bản là không hề thực hành. Thực tế mà nói, đời này thời gian quá ngắn ngủi, 100 năm nói thì rất dài, thật ra chỉ trong khoảng khảy móng tay, thời gian qua đi rất nhanh. Từ nhỏ đến lớn, đến già chết, không có chút thành tựu nào, đây là nguyên nhân gì? Là quên đi phương hướng và mục tiêu mà đời này ta phải nỗ lực, vấn đề chính là như thế.

Hôm nay chúng ta xem đoạn văn này, cảm xúc rất sâu sắc: “Tùy sự phát tâm, nghĩa là có thể thoái”, có khả năng thoái chuyển. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, thực tế mà nói tứ hoằng thệ nguyện chỉ có nguyện này. Chư Phật Như Lai ở nhân địa tu hành những gì? Chính là vì vấn đề này, không có vì mình. Nếu vì mình rất dễ thoái chuyển, còn như thật sự vì chúng sanh, đặc biệt là khi thấy rất nhiều chúng sanh đau khổ. Bây giờ thông thường chúng ta nhìn thấy, là cùng một tầng không gian với chúng

ta, không cùng tầng không gian chúng ta không nhìn thấy. Nhưng cũng có người nhìn thấy, chúng ta tin đó không phải giả, vì không chỉ một người nhìn thấy. Vài người nhìn thấy, cảnh giới họ nhìn thấy giống nhau, không hoàn toàn tương đồng thì cũng gần giống, như vậy tức không phải giả. Khi nhìn thất mới biết có càng nhiều chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo thấy được hoàn toàn, như vậy cần có nhân duyên đặc biệt. Người tu hành có công năng đặc biệt, không phải hàng phàm phu có thể thấy được. Ta nhìn thấy càng nhiều, thấy cảnh giới càng rộng lớn, mới biết rằng trong lục đạo không biết có bao nhiêu chúng sanh đang chịu khổ, không thể tính kể! Phải chăng ta giống như Chư Phật Bồ Tát, thật sự phát tâm này để giúp họ? Phát tâm này không tệ, nhưng muốn giúp họ cần phải có năng lực, bằng không lấy gì để giúp họ? Cho nên ba nguyện ở sau, chính là sử dụng đến thành tích của mình, ta mới có năng lực giúp đỡ họ. Đoạn phiên nào là đức hạnh, bản thân chưa đoạn phiền não không thể giúp được người khác. Điều này chắc chắn như thế, vì bản thân còn mê hoặc, vẫn trầm luân trong luân hồi sanh tử, như vậy làm sao giúp người khác ra khỏi luân hồi?

Đoạn phiên nào là việc lớn hàng đầu, đoạn như thế nào? Chúng tôi ở thế gian này, đã đi qua rất nhiều quốc gia, chúng tôi thấy người tại gia học Phật chưa thực hành được thập thiện. Người xuất gia, chưa thực hành căn bản Sa Di Luật Nghi. Như vậy là chúng ta đã mê thất phương hướng, cũng mê thất mục tiêu. Vì sao vậy? Vì chúng ta khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến mình, đặt mình ở vị trí đầu tiên, như vậy có gì không tốt? Đối với người thế gian mà nói không có gì không tốt, nhưng trong Phật pháp mà nói thì vấn đề rất nghiêm trọng. Nghiêm trọng ở đâu? Quý vị phải biết, luân hồi từ đâu đến, luân hồi lục đạo từ đâu đến? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, do chấp trước mà có luân hồi lục đạo. Nghĩa là chấp trước có cái ta, chấp trước thân này là ta, không chịu buông bỏ. Do chấp trước mà hiện ra cảnh giới, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, có một tâm tưởng như thế, hiện ra cảnh giới là luân hồi lục đạo. Cho nên luân hồi lục đạo, không phải Phật Bồ Tát tạo, không phải thượng đế tạo, cũng không liên quan đến vua Diêm la. Thuật ngữ trong kinh nói, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra.

Thế nào gọi là nghiệp lực? Tư tưởng và ngôn hành gọi là nghiệp lực. Trong kinh điển đại thừa nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, luân hồi lục đạo là từ tâm tưởng sanh. Hay nói cách khác, pháp thế xuất thế gian không có một pháp nào không phải tự làm tự chịu. Ta tạo thế giới Cực Lạc thì đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ, nếu tạo luân hồi lục đạo thì vào trong lục đạo chịu khổ. Tuyệt đối không liên quan đến bất kỳ ai, toàn là tự làm tự chịu. Không thể không biết chân tướng sự thật này, không hiểu là sai.

Khi đã phát nguyện này là phải thực hiện, phải làm thật, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu thể hiện từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy tất cả nói về 113 việc, sự việc trong cuộc sống hằng ngày chúng ta quá nhiều. 113 điều này là tượng trưng, là cương lĩnh hành động, triển khai ra không khác gì với giới luật Bồ Tát. Chư vị nên biết giới luật Bồ Tát có tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh đó từ đâu mà có? Là Thập thiện nghiệp triển khai ra. Quý vị xem, chỉ có mười điều, triển khai mười điều này ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Mười điều có thể triển khai thành tám vạn bốn ngàn điều, 113 điều triển khai ra chẳng lẽ không bằng tám vạn bốn ngàn điều? Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một, Đức Phật nói chân lý cho chúng ta. Bởi thế, bất kỳ một pháp nào triển khai ra đều biến pháp giới hư không giới, quy nạp, thu nhiếp lại chính là một pháp. Một tức tất cả, tất cả tức một. Đạo lý chúng ta đã minh bạch, cũng đã rõ về chân tướng sự thật, tâm sẽ định không còn trôi nổi, cần phải nỗ lực học tập.

Trước tiên phải học thuộc Đệ Tử Quy, học thuộc lòng. Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, gặp bất kỳ cảnh giới nào, trong Đệ Tử Quy dạy ta nguyên

tắc xử lý như thế nào, câu chữ lập tức liền hiện tiền. Đây là nền tảng của giới luật, căn bản của giới luật. Phải học thuộc Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên cũng không nhiều chữ, khoảng trên dưới 1500 chữ. Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng không nhiều, chúng tôi trích dẫn những nội dung chính biên tập thành một cuốn sách, có khoảng 600 chữ. Ba thứ này này là nền tảng, là căn bản giới luật, là nguồn gốc của giới luật. Không có những thứ này, giới luật từ đâu sanh ra?

Vì sao cổ nhân học Phật, họ đều có thể thực hành tam quy oai nghi các giới, còn chúng ta hiện nay vì sao không thực hành được? Vì người xưa nền tảng vững vàng. Bất luận người xuất gia hay tại gia, đều có thành tựu rất thù thắng. Ngày nay chúng ta học không tốt, do không có nền tảng, bởi vậy các bạn học trẻ không được lơ là căn bản. Trên 50 tuổi bắt đầu đi vào độ tuổi già, không có nền tảng cũng có thể không cần đặt nền tảng, chỉ cần chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chú trọng sự thật thà. Thật thà niệm Phật, đó chính là định cộng giới, đạo cộng giới, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Ta cũng tự nhiên thực hành được: “không làm các điều ác, phụng hành các điều thiện”, câu A Di Đà Phật đó là chúng thiện! Nền tảng của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, chính là A Di Đà Phật, là vô lượng giác. Quý vị xem, Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. Nghĩa là quy y Phật, giác mà không mê.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, lục tổ Huệ Năng giảng về Tam quy y. Ngài nói là quy y giác, không phải là quy y Phật, mà là quy y giác. “Phật là bậc giác ngộ”, làm được câu này là viên mãn. Niệm niệm giác, thời thời giác xú xú giác, người lớn đi con đường này, vì sao vậy? Vì không sử dụng ký ức được. Nếu bảo học Đệ Tử Quy họ không thuộc được, ngoan ngoãn niệm câu A Di Đà Phật này là được. Nhất tâm chuyên niệm chính là định cộng giới, niệm đến khi mình có chỗ ngộ, đó là đạo cộng giới, một câu Phật hiệu không có gì không đầy đủ.

Những người học Phật trẻ tuổi, phải học ba nền tảng này, ta phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội noi theo. Thật sự thực hành bốn đức trên Hoàn Nguyên Quán, đó là tánh đức, đó là hình dáng của Phật Bồ Tát. Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hòa chất trực, chịu khổ thay chúng sanh. Người trẻ tuổi phải phát tâm hoàng dương hộ trì chánh pháp, chánh pháp cứu trợ trách nhiệm ở chúng ta. Bản thân chúng ta không thực hành, đó là không chịu trách nhiệm, có lỗi với Phật Bồ Tát. Cho nên phát tâm về sự, người tánh bất định cũng có thể phát, chúng ta tuyệt đại đa số đều là tánh bất định. Tánh bất định nghĩa là bất định là thiện, bất định là ác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có thiện có ác, gọi là tánh bất định.

Bên dưới nói: “Thuận lý phát tâm, tức không thoái chuyển”, đó là thật. Thuận lý phát tâm, lý không phải giải ngộ, mà là chứng ngộ, sau khi chứng được họ không thoái chuyển. Quý thị thấy trong kinh nói, tiểu thừa sơ quả, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát, họ chứng quả, họ phát tâm gọi là lý, cho nên họ không thoái chuyển. Đừng coi thường Tu đà hoàn, Bồ Tát sơ tín vị là thánh nhân, đã nhập dòng thánh. Dựa vào điều gì để nhập? Họ đã buông bỏ tam giới 88 phẩm kiến hoặc, không còn chấp trước.

Nói cách khác, họ không còn chấp trước thân này là ta. Chúng ta không làm được điều này, vẫn chấp thân này là ta, người ta không chấp trước thân này là ta. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, như áo quần vậy. Áo quần là ta sở hữu, không phải ta, họ biết thân này là ta sở hữu, thân không phải ta. Thế nào gọi là ta? Ta là bất sanh bất diệt, thân có sanh diệt, ta bất sanh bất diệt, phải biết điều này.

Người thế gian cho rằng, con người sau khi chết có linh hồn, linh hồn không có sanh tử, đó là ta. Linh hồn lại đi đầu thai, đi tìm thân thể khác, đây chính là luân hồi lục

đạo. Luân hồi lục đạo là thật, không phải giả. Vì sao họ luân hồi trong lục đạo? Họ tùy nghiệp thọ báo. Nếu họ suốt đời hành thiện, đầu thai tìm một thân thể, nhất định tìm một thân thể tốt đẹp. Nếu tâm hành bất thiện, họ tìm thân thể gặp thân thể không tốt, tìm súc sanh, tìm ngựa quý, tìm địa ngục, đây đều là thân không tốt.

Họ tìm như thế nào? Nghiệp lực của họ đang chi phối, nghiệp lực dẫn họ đi, cho nên họ không có năng lực phân biệt. Chúng ta gọi là linh hồn, nhưng thực tế mà nói nó căn bản không linh. Linh là chúng ta tôn trọng, khách sáo với nó, thật ra nó không linh. Khổng phu tử nói rất thật, ông không gọi là linh hồn, mà gọi là du hồn, trong Phật pháp gọi là mê hồn. Nó mê mà không giác, không có trí tuệ, có trí tuệ sao lại vào đầu thai trong ba đường ác, sao lại chọn ở đó? Vì nó không có trí tuệ. Cho nên đó thật sự là chính mình, đó không phải giả. Nếu linh hồn giác ngộ không gọi là linh hồn, cho thấy linh hồn là mê hoặc, mê là nó, giác ngộ cũng là nó. Một khi nó giác ngộ, trong Phật pháp không gọi là linh hồn, trong Phật pháp gọi là linh tánh, chính là bản tánh.

Cho nên tiểu tiểu thánh nhân, như người chứng được Tu đà hoàn vậy, là tiểu tiểu thánh. Họ vẫn là mê mà không giác, chưa ra khỏi tam giới, nhưng họ tu rất tốt, họ có năng lực nuôi dưỡng thói quen tốt. Cổ nhân nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, họ thân cận hiền thánh. Họ là phàm phu, nhưng vì thân cận hiền thánh, họ nhiễm tập khí thánh hiền, thói quen thành tự nhiên. Họ cũng không thoái chuyển, thiện căn họ tu được, thiện căn này không thoái chuyển, gọi là vị bất thoái.

Phật giáo nói về ba loại bất thoái, loại bất thoái thứ nhất họ chứng được, cho đến A la hán, đến Bích Chi Phật đều là vị bất thoái. Tiếp tục lên cao chính là Bồ Tát, Bồ Tát không những vị bất thoái, mà được hành bất thoái. Quý vị xem tiểu thánh A la hán, Bích Chi Phật hành vẫn thoái. Ví dụ độ chúng sanh, chúng sanh quá khó độ, A la hán liền từ bỏ, không độ nữa. Nhưng Bồ Tát không từ bỏ, Bồ Tát dù gian nan đến đâu cũng phải giúp họ.

Trong kinh Phật có nhiều câu chuyện rất thú vị, cái gọi là “nan hành năng hành, năng nan nhẫn năng nhẫn”, đó là Bồ Tát, hành bất thoái. Đến minh tâm kiến tánh gọi là đại thánh, họ ra khỏi mười pháp giới, đây là niệם bất thoái, chính là ở đây nói thuận lý phát tâm. Lý là tự tánh, là tánh đức, họ đích thực chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, không còn đi đường vòng nữa. Cho đến quả giác của Như Lai, đây là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ trụ trở lên. Họ ở trong cõi thật báo trang nghiêm, một phương hướng, một mục tiêu, nâng cao đến vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác là nói cứu cánh viên mãn, đoạn tận tập khí vô minh, không còn nữa. Thuận lý phát tâm là nói đến những người này, họ là niệם bất thoái. Niệם niệם tương ưng với chân như, niệם niệם tương ưng với tự tánh. Từ sơ trụ Bồ Tát đến Diệu giác vị, cần bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ba a tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như thế. Trong đó trải qua 41 địa vị, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, lên nữa là Diệu giác. Đến Diệu giác mới viên mãn, họ đúng là một mục tiêu, một phương hướng, tuyệt đối không có tạp niệם. Ngày nay chúng ta gọi là một mục tiêu, một phương hướng vẫn còn tạp niệם xen vào, sơ trụ trở lên không còn nữa.

Chúng ta biết Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, trong đại thừa gọi là quyền giáo Bồ Tát, chưa kiến tánh, họ đều không làm được, họ vẫn là sự phát tâm. Do đây có thể biết, thuận lý phát tâm đều là từ tùy sự phát tâm, không ngừng nâng cao mới đạt được, không trải qua sự thì lý đâu ra? Sự phát tâm, làm sao để duy trì được bất thoái? Không có gì khác, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, vì sao? Chính là vì tùy sự phát tâm.

Từ đó cho thấy, tùy sự phát tâm duy trì bất thoái chuyển, tức không thể rời khỏi kinh giáo. Kinh giáo là chỉ nam của chúng ta, chúng ta đi du lịch, kinh điển chính là bản đồ, không bị mê thất phương hướng. Không nương vào kinh điển, chắc chắn đi sai đường. Nương vào một loại kinh giáo là đủ, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai. Nương vào quá nhiều thứ dễ khởi vọng niệm, không thể không hiểu đạo lý này.

Đức Phật dạy học, ngài có hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là nói về tục đế, nguyên tắc thứ hai là nói về chân đế. Tục đế là gì? Là tùy theo thế tục, hằng thuận chúng sanh, vì sao tùy theo họ? Không thuận theo họ không vào, quý vị thích gì Đức Phật đều dạy cái đó, dẫn quý vị đi vào. Sau khi vào cửa ngài nói với quý vị về chân đế, đó không phải là tùy tục, là tùy thuận chân đế, nói thật với ta. Nhưng sau khi dẫn dắt vào cửa, lúc nào mới nói thật với ta? Căn tánh mỗi người không giống nhau, có người năm ba năm, có người mười mấy hai mươi năm, có người suốt cả đời này vẫn không được, phải đợi đến đời sau. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, thành tựu chúng sanh không phải chỉ một đời, mà đời đời kiếp kiếp, cho nên ân đức của Phật rất lớn. Đức Phật quả là từ bi đến tận cùng, chúng ta cần phải biết.

Nên nhớ trong kinh điển đại thừa nói: “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, bất luận là linh hồn cũng vậy, hay linh tánh của chúng ta cũng vậy, đi đến cảnh giới nào Đức Phật đều nhìn thấy. Đức Phật đối với quá khứ, hiện tại và vị lai của quý vị đều rõ như trong lòng bàn tay. Cho nên trong thời gian thích hợp nhất, dùng thần thông xảo diệu phương tiện, tiếp dẫn giúp ta hồi đầu, đây là phương tiện giáo hóa của ngài. Chúng ta đầy đủ điều kiện là phải thiện học, thiện học không có gì khác chính là không hoài nghi, không vọng tưởng, không gián đoạn, thành thật, nghe lời, thực hành. Người đầy đủ điều kiện này gọi là thiện học.

Thật sự gặp người thiện học, Đức Phật dạy họ pháp môn gì? Nói cho chư vị biết, chắc chắn là dạy họ Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật, vì sao vậy? Vì pháp môn này bảo đảm ta thành Phật ngay trong đời này, tuyệt đối không đi đường vòng. Muốn hiểu rõ ràng minh bạch, không dễ! Pháp môn này được mệnh danh là pháp khó tin.

Tôi từng nói với quý vị, tôi học Phật qua con đường triết học, rất khó tiếp thu pháp môn niệm Phật này. Tôi theo học kinh điển với thầy Lý suốt mười năm, thầy khuyên tôi cả mười năm. Tôi không phản đối pháp môn này, nhưng cũng không học pháp môn này, cho rằng như thế nào? Hứng thú của tôi không phải đây, tôi thích Hoa Nghiêm, thích kinh luận đại thừa, luôn luôn quảng học đa văn. Thầy dùng rất nhiều phương pháp khuyên tôi, tôi rất cảm kích nhưng không nghe lời.

Mãi đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thời gian khoảng vài năm, giảng đến một nửa, giảng khoảng bảy tám năm. Một hôm đột nhiên khởi linh cảm, nghĩ đến Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Chưa giảng hết kinh này, lật ở sau xem. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, quyển thứ 39, hai vị Bồ Tát này đều tu Tịnh độ, đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lại xem Thiện Tài Đồng Tử mới hiểu được, ngài khai ngộ trong hội của Văn Thù. Thông thường chúng ta nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong hội của Bồ Tát Văn Thù, ngài chứng được sơ trụ. Thầy mệnh lệnh ngài đi tham học, đặc biệt giới thiệu ngài đến tham bái tỳ kheo Kiết Tường Vân. Tỳ kheo Kiết Tường Vân là Bồ Tát sơ trụ, chuyên tu ban châu tam muội, ban châu tam muội là chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Người Ấn độ và người Trung quốc ở điểm này rất tương tự, vào trước là chủ. Quý vị thấy, lần đầu tiên ngài đi tham bái, giới thiệu pháp môn niệm Phật chứ không phải pháp môn

nào khác. 53 lần tham bái là tượng trưng cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, vào trước làm chủ. 51 vị thiện tri thức ở giữa đều là Chư Phật Bồ Tát, hiện bày cho ngài thấy tất cả các pháp môn khác nhau, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Ngài đều xem, tham quan, thấu hiểu, cảm ân giáo huấn của thiện tri thức. Lễ từ, lễ là lễ bái, từ là không học, ngài thấu triệt hết nhưng không học. Vẫn niệm Phật A Di Đà, phương hướng và mục tiêu hoàn toàn không thay đổi. Vị thiện tri thức sau cùng là Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Vạn pháp quy tông, tông chính là thế giới Cực Lạc, từ đây tôi tin vào pháp môn này. Nếu không giảng Kinh Hoa Nghiêm, không biết giá trị của pháp môn Tịnh độ, không coi trọng nó. Thấy Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, nhiều đại kinh đại luận như thế, mục tiêu sau cùng đều là thế giới Cực Lạc, đều là Phật A Di Đà. Lúc này mới thật sự hiểu rõ ràng mình bạch, đạt được điều này không dễ chút nào. Học Phật khoảng hơn 20 năm mới nhận thức được pháp môn này, đúng là pháp khó tin.

Ở đây nói về thuận lý phát tâm rất hay, thuận lý phát tâm tuyệt đối không có thoái chuyển, là những ai? Là Bồ Tát tánh nhân. Bồ Tát tánh nhân chính là phát tâm bồ đề, người thật sự phát tâm bồ đề, cho nên “có thể phát được”, phát chân tâm. Tùy sự phát tâm, họ thật sự làm được bốn câu này, không phải họ chỉ nói chơi. Họ đoạn phiền não là vì độ chúng sanh, họ học pháp môn cũng là vì độ chúng sanh, họ thành Phật đạo cũng là vì độ chúng sanh. Đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo là kỹ xảo. Chúng sanh vô biên thề nguyện độ là mục tiêu của họ. Bản thân chưa thành tựu, không thể thành tựu được người khác. Muốn dạy người khác, trước tiên mình phải thực hành nó. Bốn câu trong tứ hoằng thề nguyện, chúng ta phải rõ ràng mình bạch.

Đoạn phiền não bắt đầu từ đâu? Từ trì giới, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Từ vô trí kiếp đến nay, Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương ba đời tu thành Phật đạo, đều dùng phương pháp này, không hề ngoại lệ, phải tin như thế. Con đường lớn giới định tuệ, tất cả Chư Phật Như Lai mười phương ba đời đều đi chung con đường này, tuyệt đối không sai. Nếu không tuân thủ không thể thành tựu, gặp cảnh giới hiện tiền liền thoái chuyển, đây là điều nhất định.

Chúng ta thấy rất nhiều người tu hành, đến lớn tuổi vẫn thoái chuyển. Chúng ta lý giải, biết đó là điều bình thường, vì sao vậy? Vì nền tảng của họ không sâu, không kiên cố, họ không hạ công phu từ căn bản. Đặc biệt trong xã hội hiện nay, quá nhiều duyên khiến ta thoái chuyển, sức hút quá mạnh, ta sống trong xã hội này không thể không thoái chuyển, đó là người như thế nào? Là Bồ Tát tánh nhân, không phải Bồ Tát tánh nhân không được. Bồ Tát tánh nhân vì muốn giữ mình không thoái chuyển trên đường bồ đề, không thể không hạ công phu từ kinh điển. Kinh điển cũng cần phải hiểu phương pháp, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, như vậy nền tảng mới vững chắc được. Nếu học quá nhiều sẽ rất tạp, như vậy không kiên cố, rất dễ nghiêng đổ. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là phương pháp chư vị tổ sư truyền từ đời này qua đời khác. Nhưng hiện nay khoa học không cho như thế, chư vị thánh hiền nhân mới cho là như thế. Quý vị nghe theo khoa học hay nghe lời thánh hiền? Nếu các nhà khoa học thành thánh thành hiền, họ sẽ thông suốt, liền gặt đầu, điều này không sai. Chúng ta cũng có lý do tin rằng, các nhà khoa học tương lai sẽ học Phật, họ thành Phật nhanh hơn chúng ta. Tâm này vừa phát, tâm bồ đề vừa phát, công đức vô biên! Phát tâm bồ đề, nếu không thoái chuyển. Từ sự mà nói họ được tất cả Chư Phật Như Lai hộ niệm, họ được long thiên thiện thần ủng hộ, vì sao vậy? Vì họ không có chính mình, họ vì chúng sanh khổ nạn. Ai không khâm phục?

Bên dưới nói: “Giả sử Chư Phật cùng kiếp diễn thuyết”. Đây không phải một vị Phật, mà tất cả Chư Phật. Không phải diễn thuyết trong một thời gian, mà diễn nói từ cùng tận vị lai tế kiếp. Nói những gì? Nói về công đức của họ cũng không nói hết, “nói không cùng tận”. Lời này là Đức Phật nói, là lời nói thật không phải giả.

Tu học Tịnh tông, chúng ta y cứ theo nguyên tắc chỉ đạo của kinh điển là Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Nên nhớ, nó gọi là tam phước, phước báo, ba loại phước báo. Quý vị xem, thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là phước báo nhân thiên, nếu thực hành được bốn câu này là đạt được phước báo của trời người, tương ứng với tâm bồ đề đó là phước báo lớn của trời người. Ở nhân gian làm nhân vương, ở cõi trời làm thiên vương, là đến để cứu độ chúng sanh. Tuy có phước báo, nhưng họ không phải đến để hưởng phước, phước báo này cho chúng sanh hưởng. Người này có phước báo, rất nhiều người hưởng phước báo của họ.

Điều thứ hai là phước của tiểu thừa, cao hơn điều thứ nhất, không ở trời người. Nó chỉ có ba câu: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, đây là gì? Đây là sư biểu, là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, nó là phước báo của tứ thánh pháp giới. Không giống ở trước, ở trước là phước báo trời người, đây là phước báo của tứ thánh pháp giới.

Điều thứ ba sau cùng là đại thừa, câu thứ nhất: “Phát bồ đề tâm”, câu thứ hai là: “thâm tín nhân quả”. Nhân quả này, chúng ta cũng tu tập không biết bao nhiêu năm mới hiểu rõ, không phải nhân quả bình thường. “Thiện có thiện báo, ác có ác báo”, điều này hàng sơ học đều biết. Bồ Tát đại thừa nói về nhân quả chắc chắn không phải ý này, chúng ta biết nhân quả này sau cùng chỉ có một điều: “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Điều này rất nhiều người không biết, rất nhiều Bồ Tát đều không biết. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, ở đây nói tin sâu nhân quả là nói về điều này, không phải nói điều gì khác. Khi chúng tôi mới học rất nghi hoặc đối với câu nói này, nếu để câu này ở điều đầu tiên chúng ta không nghi hoặc, nhưng đặt vào điều thứ ba chúng ta liền nghi hoặc. Chẳng lẽ A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đều không biết thiện có thiện quả, ác có ác báo ư? Đâu có chuyện đó! Về sau mới thật sự hiểu niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Chuyên nói về vấn đề này, không phải nói gì khác.

“Đọc tụng đại thừa”, kinh điển đại thừa có nhân duyên với mình, ta ham thích, yêu chuộng. Năng lực mình có thể tiếp thu, chọn một loại, tuyệt đối không thay đổi, phải từ bộ kinh điển này đọc đến minh tâm kiến tánh, như vậy là thành công. Cổ nhân nói một câu rất tương tự với lời Đức Phật nói: “đọc sách ngàn biến, phải tự hiểu nghĩa của nó”. Ta xem bộ sách này, đọc từ đầu đến cuối 1000 lần, tự hiểu nghĩa của nó chính là minh tâm kiến tánh. Vì sao vậy? Đọc một cuốn sách gọi là trì giới, giữ quy củ. Ta đọc cuốn sách này, đọc xong bắt đầu đọc lại, không đọc các kinh sách khác gọi là trì giới.

Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chúng ta tin đọc đến một nửa liền được tam muội. Ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ liền được niệm Phật tam muội, đọc Kinh Hoa Nghiêm được Hoa Nghiêm tam muội. Đạt được tam muội, tam muội là định. Sau khi được định vẫn tiếp tục nỗ lực như thường, vẫn ngày ngày đọc nó. Tôi tin chưa đến lúc đọc xong, đọc chưa hết 1000 biến đã khai ngộ. Đây là nhân giới được định, nhân định khai tuệ. Trí tuệ khai, mục đích đạt được, một kinh thông tất cả kinh đều thông. Tất cả kinh này, nghĩa là thông triệt hết thủy pháp thế xuất thế gian, phương pháp này rất vi diệu! Khoa học chịu thua. Những gì khoa học đạt được tuyệt đại bộ phận là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ đạt được từ trong định, tri thức có được nhờ học tập, không

phải có được từ tâm thanh tịnh, trí tuệ từ tâm thanh tịnh, cho nên bản chất của nó khác với Phật pháp.

Những gì ngày nay họ biết được, ngày càng giống, ngày càng tiếp cận với đại thừa Phật giáo. Điều này Đức Phật từng nói, nếu Đức Phật không nói chúng ta cảm thấy rất ngạc nhiên. Phật nói dùng ý thức, ý thức nghĩa là tư duy, tưởng tượng, dùng tâm này, đây là tâm đệ lục ý thức. Trong tám thức, năng lực của đệ lục ý thức vô cùng lớn mạnh, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da. A lại da là gì? Là nguồn gốc của vũ trụ, gọi là lại da nguyên khởi. Năng lực của nó có thể duyên được như thế. Bây giờ chúng ta thấy các nhà khoa học đã làm được điều này. Nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, họ nói dùng máy móc tiên tiến nhất để quan sát vũ trụ, đo lường hư không. Trên thực tế chỉ quan sát được 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Họ nói ra một câu như thế, chúng ta nghe hiểu câu nói này. 90% vũ trụ đi về đâu? Chúng ta biết, nó trở về tự tánh nên không nhìn thấy, dùng bất kỳ phương pháp nào cũng không đo lường được, vì sao vậy? Vì tự tánh không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, cho nên không thể đo lường được. Trong Tĩnh độ tông gọi là thường tịch quang, nó đã trở về thường tịch quang, điều này khoa học không biết được. Trở về thường tịch quang họ không biết.

Lượng tử lực học của vi quan, họ quan sát thấy được những hiện tượng này trong vũ trụ là giả, không phải thật, rõ ràng nhất là hiện tượng vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, tức là nói hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Vật chất đến từ ý niệm, tinh thần sáng tạo ra vật chất, họ nhận ra được điều này. Nhưng tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không sinh ra có, điều này Đức Phật nói rõ ràng hơn họ.

Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Là tự tự tánh biến hiện ra, tự tánh biến hiện như thế nào? Là do nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, nhất niệm bất giác không có bắt đầu, cho nên gọi là vô thủy vô minh. Vấn đề này Đức Phật nói rất hay: “chỉ có chứng được mới biết”, nếu không chứng không thể biết được, không nói ra được, “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, khi nào mới chứng biết? Phật nói bát địa trở lên. Nói cách khác, thật sự biết được vấn đề này, hiểu rõ thấu triệt, phải bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Cao nhất, Bồ Tát vị của năm tầng cao nhất họ biết, thất địa Bồ Tát trở xuống đều không biết. Họ biết giống như chúng ta, chúng ta là giải ngộ, hiểu được vấn đề trong kinh điển, minh bạch, không hoài nghi, nhưng chính mình chưa chứng được. Các nhà khoa học nhờ máy móc quan sát phát hiện được giống như kinh Phật nói.

Khoa học và triết học đều đang thăm dò, vũ trụ từ đâu mà có, do nguyên nhân gì sanh ra? Đến như thế nào? Vạn vật từ đâu sanh ra? Sinh mệnh từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Những vấn đề này đến nay vẫn chưa giải quyết được, trong kinh điển đại thừa đã giúp chúng ta giải quyết tất cả. Tuy chúng ta hiểu, rõ ràng minh bạch những gì trong kinh giáo đại thừa nói, nhưng yêu cầu cuối cùng của Phật là phải tự mình chứng được, mới được lợi ích. Nếu như không tự mình chứng được, không đạt được lợi ích, lợi ích này là đại tự tại! Thọ dụng này cũng không thể tưởng tượng được, không thể nói rõ được, quả đúng là chỉ có chứng được mới biết, câu này nói quá hay.

Bên dưới, đại sư Nguyên Hiểu, đây là pháp sư người Hàn quốc vào thời nhà Đường. “Đại sư Nguyên Hiểu nói tùy sự phát tâm, tức duyên sự tâm bồ đề của đoạn văn trước. Thuận lý phát tâm, tức là duyên lý bồ đề tâm ở trước. Trong Tông Yếu rất

tường tận, cho nên được trích dẫn”. Đây là Tông Yếu của đại sư Nguyên Hiếu, đối với đoạn này giải thích tường tận, cho nên hoàn toàn trích dẫn ở đây.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Trong Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn lại nói, phát tâm bồ đề là vua trong các điều thiện”. Câu này nói rất hay, chúng ta không cần nói thuận lý, dùng pháp thế gian để nói. Tùy sự, trong pháp thế gian là đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, tâm bồ đề là đoạn ác tu thiện đại viên mãn, chúng ta không thể không thừa nhận. Tâm này vừa phát thì đoạn ác tu thiện liền viên mãn. Quý vị thử nghĩ xem là vì độ tất cả chúng sanh, họ không phải vì chính mình. Điều thứ nhất, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, vì chúng sanh, không phải vì mình. Ngày nay chúng ta không phát tâm bồ đề được là vì sao? Vì không buông bỏ chính mình, ai phát tâm bồ đề? Tôi phát tâm bồ đề, có cái “tôi” trong đó. Không biết ngã kiến, ngã chấp là chướng ngại nghiêm trọng nhất, không biết điều này. Bất kỳ việc gì có cái tôi coi như xong, vì sao vậy? Vì ta tạo là nghiệp của luân hồi, chỉ cần có cái tôi trong đó.

Vì sao Tu đà đoàn và Bồ Tát sơ tín vị gọi là tiểu thánh? Họ là thánh nhân, không phải phàm phu. Sự khác biệt của phàm và thánh ở chỗ nào? Một bên có cái tôi, một bên không có cái tôi. Một bên thật sự buông bỏ cái tôi, họ đã giác ngộ, thân thể này không phải ta, do đó họ mới chịu buông bỏ thân thể này. Coi thân thể này như một công cụ phục vụ chúng sanh, hy sinh thân mạng mà không tiếc, không cảm thấy đáng tiếc. Mà ở trong lục đạo có thể tùy ý chọn thân thể, họ có năng lực này. Năng lực này từ đâu mà có? Từ vô ngã. Vô ngã tức không có tự tư tự lợi, vô ngã tức không có tham sân si mạn, vô ngã tức không có thị phi nhân ngã, toàn là từ cái ngã sanh ra. Cho nên điều đầu tiên trong Phật pháp là phá ngã kiến, trong năm loại kiến hoặc thân kiến đặt ở đầu tiên. Thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập, vô ngã tuyệt đối không đối lập với bất kỳ ai, có cái ta mới đối lập. Đừng tưởng rằng đây là việc nhỏ, trong lúc dụng công tu học, đây là công phu khởi đầu. Vì sao chúng ta tu không thành công? Vì chúng ta coi thường công phu thấp nhất, thứ nhỏ nhất này, cho rằng nó không quan trọng, cho rằng Đệ Tử Quy không quan trọng, cho nên giới luật không thể thành tựu.

Đại thừa nói đến căn bản rất ráo, không thể không phá ngã chấp. Nhất định phải biết nó không phải thật, nó là giả, mà nó còn chướng ngại, chướng ngại chứng chân. Nếu buông bỏ, chướng ngại không còn. Quý vị xem ở dưới nói về kiến hoặc, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, đều từ thân kiến mà ra. Thân kiến không có thì tất cả đều không có. Tôi đã không có, thì lấy đâu ra đối lập? Tôi đã không có, lấy đâu ra thành kiến?

Nửa bộ trước Kinh Kim Cang nói, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, ai chứng được? Tu đà hoàn. Điều này trong kinh văn nói rất rõ ràng, là Tu đà hoàn chứng được, cho nên họ nhập vào dòng thánh, dòng của thánh nhân. Có cái tôi ta vĩnh viễn là phàm phu, phàm phu lục đạo, không phải thánh nhân. Nhưng ta phải biết điều này, hiểu rõ ràng mình bạch ta sẽ buông bỏ. Chưa buông bỏ được, nghĩa là chưa hiểu rõ ràng, vẫn chưa nghe hiểu nên không buông bỏ. Không buông được, chỉ có một phương pháp liễu sanh tử xuất tam giới, đó chính là niệm Phật. Trong kinh này dạy chúng ta phương pháp niệm: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề này là nói tùy sự tâm bồ đề, tùy sự tâm bồ đề là nói tùy sự thiện xảo, nghĩa là ta nhất tâm nhất ý muốn cầu sanh Tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà. Ý niệm chuyên chú tuyệt đối, nghĩa là nói trong tâm không có bất kỳ tạp niệm nào, không có ý niệm nào, chỉ có một niệm này. Trong đời này ta chỉ có một mục đích này, ngoài ra đều không cần. Ta chỉ muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, là để thấy Phật A Di Đà.

Được! Đây gọi là phát tâm bồ đề. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà, được, thành tựu không thể nghĩ bàn.

Ta sanh đến thế giới Cực Lạc, ở đó ta đạt được những gì? 48 nguyện chính là những gì ta đạt được. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà gia trì, ta mới thật sự biết được cái thiện của phát tâm bồ đề, vua trong các điều thiện, không có gì thiện hơn điều này. Tự mình được độ, vĩnh viễn vượt thoát luân hồi, không những vượt thoát luân hồi, mà vĩnh viễn vượt ra ngoài mười pháp giới, như vậy mới có năng lực giúp người khác. Không có năng lực thì bản thân thực hành trước.

Tại gia hay xuất gia, quý vị xem người y giáo phụng hành, thông thường mà nói thời gian đều không quá ba năm là họ thành công. Khi lâm chung đoạn tượng hy hữu, hiện thân thuyết pháp, làm chứng chuyển cho người niệm Phật. Tôi chứng minh cho quý vị thấy, quý vị xem tôi niệm Phật ba năm là thành công. Đây là tự hành hóa tha, họ đã làm được.

Bên dưới trong Vô Lượng Thọ Kinh khởi Tín Luận nói: “Nên biết tâm bồ đề là bản nguyên của Chư Phật, tuệ mạng của chúng sanh, mới phát tâm này, đã thành Phật đạo”. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận do cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long trước tác. Vị cư sĩ này trong số những người học Phật vào thời nhà Thanh, thành tựu của ông mọi người đều tán thán, người này từ nhỏ thông minh tuyệt đỉnh. Xem truyện ký của ông, ông lấy thân phận đồng tử thi đậu tiến sĩ, đồng tử nghĩa là chưa đầy 20 tuổi. 20 tuổi gọi là thành niên, không gọi là đồng tử, đã lớn. Ngày xưa 20 tuổi hành quan lễ, nghĩa là đội mũ, hành quan lễ, đã thành niên. Chắc là vào năm 19 tuổi ông thi đậu tiến sĩ, thời đại đó là học vị cao nhất.

Suốt đời ông không làm quan, phụ thân ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, bây giờ gọi là bộ trưởng bộ quốc phòng. Cho nên ông là con cháu của cán bộ cao cấp, vấn đề sinh hoạt trong gia đình không lo lắng, cho nên ông không cần làm việc. Suốt đời ông ở nhà học Phật, thi đậu tiến sĩ cũng không làm quan. Quả thật như nhà Phật nói, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Một cư sĩ nổi tiếng! Trước tác rất nhiều, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông trước tác, mấy câu này nói rất hay. “Nên biết tâm bồ đề là bản nguyên của Chư Phật”. Tâm bồ đề theo tục ngữ ngày xưa gọi là lập chí, con người nếu không lập chí, bất luận đời này nỗ lực như thế nào cũng không có phương hướng, không có mục đích. Lập chí nghĩa là khẳng định một phương hướng, khẳng định một mục tiêu. Tất cả mọi sức mạnh tinh lực của mình, đều tập trung vào mục tiêu này, ta nhất định phải đạt được. Nhà Phật gọi là phát tâm. Ta khẳng định mục tiêu này, nhất định phải đoạn phiền não, thì thật sự đoạn tận phiền não. Ta lập chí học pháp môn, thì thật sự học pháp môn. Ta lập chí muốn thành Phật đạo, Tịnh tông vãng sanh là thành Phật đạo, dễ hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác phải đoạn tận ba loại phiền não, đoạn tận vô minh phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, đoạn tận kiến tư phiền não, như vậy mới thành Phật. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không cần đoạn tận tất cả ba loại phiền não. Điều này không dễ. Chỉ cần ta chế phục phiền não, chưa đoạn, chế phục, nó không khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng, chính là một câu A Di Đà Phật, như vậy chắc chắn được vãng sanh. Vào lúc nào? Vào một niệm sau cùng khi lâm chung, quý vị thấy có tuyệt chẳng! Suốt đời tạo hành nghiệp không sao, sau cùng khi lâm mạng chung, một niệm đó là A Di Đà Phật, họ liền vãng sanh. Mọi người nói đây là may mắn, không phải quá đơn giản sao? Đúng, rất đơn giản. Nhưng thế nào? Ai dám bảo đảm một niệm lúc lâm chung đó là A Di Đà Phật? Đây là điều không đơn giản. Chư vị cao tăng tổ sư nói với chúng ta, khi lâm mạng chung phải có ba điều kiện, nếu đầy đủ liền được vãng sanh. Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo,

không hề mê hoặc. Nếu lúc lâm mạng chung đầu óc mê hoặc, đến người nhà cũng không nhận ra, đúng là phiền phức. Bây giờ gọi là bệnh đãng trí của người già, điều này đáng sợ nhất. Quý vị xem, một niệm khi lâm chung đầu óc tinh táo có dễ chăng? Không dễ. Ngay lúc này gặp thiện tri thức đến khuyên bảo, khuyên ta niệm Phật, khuyên cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cần phải gặp những người này, những cũng không dễ gặp được. Thứ ba, khi gặp phải nghe lời, vừa nghe là tiếp nhận, lập tức niệm theo, như vậy là thành công. Quý vị thấy có dễ chăng?

Sau khi mạng chung, thông thường không còn thở, tắt hơi nhưng linh hồn chưa đi. Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta, họ không nỡ bỏ thân thể của mình, vẫn chấp trước thân thể đó là của họ. Thông thường mà nói, tuyệt đại đa số là tám tiếng đồng hồ họ mới ra đi. Trong kinh điển nói, sau khi tắt thở tám tiếng đồng hồ đừng đụng đến họ, đụng đến thì sao? Họ sanh phiền não, nổi nóng. Khi lâm mạng chung mà nổi giận là đọa vào địa ngục, một niệm sau cùng là tham tâm là đi vào nga quỷ, nếu là sân nhuế nghĩa là đọa địa ngục, còn như hồ đồ ngu si liền đọa vào súc sanh. Một niệm đó là then chốt! Bây giờ rất nhiều người không biết.

Lâm chung không thể cấp cứu, cấp cứu họ sẽ đau đớn đến tột cùng, họ sanh oán hận. Khi tâm oán hận khởi lên, lúc đó mới cấp cứu, cấp cứu điều gì? Cấp cứu chính là đưa họ đến địa ngục, đây là thật không phải giả. Rất nhiều bác sĩ đều biết, bác sĩ hỏi quý vị cần cấp cứu chăng? Nếu quý vị nói không cần cấp cứu, họ gật đầu tán thành.

Nói cách khác, khi lâm mạng chung tuyệt đối không được để họ khởi tham sân si, điều này vô cùng quan trọng, phải đưa họ đi một cách bình an, như vậy mới đúng. Nếu hoan hỷ, khi họ đi toàn thân mềm mại, như vậy chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu đọa vào ba đường ác, thân thể họ nhất định rất cứng. Còn như toàn thân mềm mại, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Không thể không biết những điều này.

Đọc đoạn này mới biết phát tâm rất quan trọng, là bản nguyện của Chư Phật, là căn bản thành Phật. Phật vô ngã, không có tư tâm, trong tâm của Phật là tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Ngài bao dung, không có khởi tâm động niệm, đây là Phật. Bao dung nhưng khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước là Bồ Tát. Nếu có thể bao dung, có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đó là A la hán, Bích Chi Phật. Họ còn có phân biệt, không có chấp trước. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, là phàm phu lục đạo. Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ, mọi lúc phải cảnh tỉnh mình, đây là tuệ mạng của chúng sanh.

“Mới phát tâm này, đã thành Phật đạo”. Tâm bồ đề vừa phát lập tức thành Phật, chúng ta phát tâm phải chăng cũng thành Phật? Cũng thành Phật, nhưng chỉ mấy giây, mấy giây sau không còn, lại quay về, trở lại phàm phu, không duy trì được. Vừa nghĩ đến cái tôi, lại trở về, vì sao vậy? Bên dưới nói rất hay: “Dữ dĩ Phật trí, trí bất tư nghi, trí bất khả xung, trí đại thừa quảng, cho nên tương ưng với vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”. Năm loại trí này ở sau sẽ nói đến, đây là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai”, năm loại trí này là trí tuệ của Như Lai, người người đều đầy đủ trong tự tánh, tâm bồ đề tương ưng với tự tánh. Hay nói cách khác, không có tâm bồ đề, năm loại trí này đều không tương ưng, tuy có năm loại trí này nhưng nó không khởi tác dụng. Phát tâm bồ đề nó liền khởi tác dụng.

Từ đó cho thấy, bây giờ chúng ta biết, không phát được tâm bồ đề chính là chấp trước có cái tôi. Không buông được cái tôi, cho nên không phát được tâm bồ đề. Thật sự không biết, chính là trong kinh Phật nói “vô ngã”, đó là thật. Thật sự thành Phật, Phật nói trong tự tánh có ngã, gọi là tứ tịnh đức của tự tánh, có “thường lạc ngã tịnh”.

Thường là gì? Là không sanh không diệt. Lạc là gì? Nghĩa là vĩnh viễn không có khổ, đây mới là lạc. Hữu ngã, ngã là gì? Ngã là tự tại, chủ tể. Có tịnh, tịnh là thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Đức Phật nói bốn loại, bốn loại tịnh đức. Có pháp thân, có bát nhã, có giải thoát. Pháp thân, bát nhã, giải thoát gọi là tam đức mật tạng, trong tam đức mật tạng có đầy đủ bốn tịnh đức. Ai chứng được? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được, gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ chứng được. Chưa kiến tánh, tuy có nhưng không khởi tác dụng, cho nên có ngã thật! Bây giờ chúng ta đang dùng cái ngã giả, coi cái ngã giả thành ngã thật, phiền phức là như vậy. Làm sao để buông bỏ cái ngã giả, từ bỏ, ngã thật từ từ có thể khôi phục.

“Trong kinh nói tam bồi vãng sanh đều vì phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Trong tám bồi vãng sanh đều có câu này, cho thấy điều này rất quan trọng. Trong nguyện mười tám, chư vị tổ sư xưa nay nói, đó là nòng cốt của 48 nguyện. Chúng ta biết, hai nguyện 19 và 20 là bổ sung cho nguyện 18. Không có nguyện 19 và 20, nguyện thứ 18 cũng không làm được.

“Cho thấy phát tâm bồ đề là điều quan trọng nhất. Trong kinh này nguyện thứ 19 là danh văn phát tâm, chứng được nguyện thứ 26 nghe danh được phước”. Nghe danh được phước đều không thể nghĩ bàn, hướng gì phát tâm? Hướng gì tinh tấn tu học? Đề nhất phước trong thế xuất thế gian, là phát tâm niệm Phật. Thật sự phát tâm niệm Phật, mọi vấn đề đều có thể giải quyết. Nếu bây giờ chúng ta cũng phát tâm niệm Phật, mọi việc xảy ra trước mắt đều không thể giải quyết, như vậy là sao? Chúng ta phát tâm không phải tâm thanh tịnh, chúng ta niệm Phật không phải nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta là đa hướng tạp niệm, cho nên Phật hiệu không khởi tác dụng, đa hướng tạp niệm. Vấn đề là do mình, không do phương pháp, trong kinh điển không hề nói sai. Thứ nhất là chúng ta hiểu sai nó, tiếp đến là chúng ta lơ là, quá sơ ý. Luôn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, mà không tùy thuận giáo huấn trong kinh điển, vấn đề xuất hiện ở đây. Còn trách kinh Phật không linh, tội này rất lớn! Không biết kiểm điểm mình, lại trách kinh điển không linh, như vậy là sai.

“Nguyện thứ 47 nghe danh đắc nhẫn”, đều là nói nghe danh. Quý vị xem, nghe một câu nam mô A Di Đà Phật, được phước, được nhẫn, công đức nghe danh này không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, xung quanh có người nghe được. Con người không nghe được, có quỷ thần nghe được, rất nhiều chúng sanh mà ta không nhìn thấy, họ nghe được. Họ nghe được, họ có phước báo. Người có chút bản lĩnh tu hành nghe được, họ được nhẫn. Thế nào gọi là được nhẫn? Ví dụ chúng ta gặp nghịch cảnh hay ác duyên, trong lòng không được thăng bằng. Nghe được một câu nam mô A Di Đà Phật, tâm trở nên bình lặng, thôi vậy, đừng tính toán nữa, đây là được nhẫn. Nếu hiểu càng thâm sâu kinh điển của pháp môn này, công phu nhẫn cũng càng sâu, sức mạnh càng lớn. Không những được nhẫn, trong nhẫn còn khai trí tuệ, như vậy có thể giải quyết vấn đề rất thuận lợi.

“Cho nên nguyện này, lý hợp với giải thích vì nghe danh hiệu Phật, nhờ Phật gia hộ, phát tâm bồ đề”. Cách nói này rất hay, quả thật nghe danh hiệu Phật liền được Phật gia hộ. Nhưng then chốt trong này, là ta đối với Phật phải có tâm tôn trọng, phải có kính ý. Nếu không tin, vậy thì ta không làm được gì. Nếu tin thật, có thể lý giải, tức có thể cung kính với Phật. Tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính, chân thành cung kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Chúng ta nghe câu Phật hiệu này, xem ta có mấy phần tâm cung kính, sẽ được mấy phần phước báo, được mấy phần nhẫn nhục, được mấy phần trí tuệ, hoàn toàn xem sự cung kính của chúng ta. Không có thành kính, dù nghe nhiều cũng không được lợi ích. Đạo

lý này trong kinh Thế Tôn nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chúng ta cảm ứng đạo giao với Đức Phật Di Đà hoàn toàn bằng tâm tưởng, điều này rất quan trọng.

Hai câu sau cùng: “Hiện lộ công đức danh hiệu Di Đà không thể nghĩ bàn, hoàng thế nguyện lực của nguyện vương không thể nghĩ bàn”. Nguyện vương chính là Phật A Di Đà, 48 nguyện của ngài. Hoàng thế nghĩa là 48 nguyện không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu là chuyên chỉ nguyện thứ 18. Nguyện này, sự phát tâm chúng ta học đến đây.

Bên dưới nói, sau khi phát tâm phải thực hành, phát tâm mà không thực hành thì tâm này cũng vô dụng. Ở sau nói về thực hành, quý vị xem: “Tu các công đức, ngày đêm không gián đoạn”. Đây là biểu trưng, sau khi phát đại tâm phải có hạnh, phải y giáo phụng hành! Thực hành, thực hành những gì? Vẫn là trong tâm bồ đề, ta thật sự phải đoạn phiền não, thật sự phải học pháp môn, thật sự phải thành Phật đạo. Thành Phật đạo, phải đi lên từng bước một.

Quý vị xem thập tín, từ sơ tín chúng ta nâng lên nhị tín, nâng lên tam tín, giống như đi học vậy, bắt đầu từ ngày ta đi học vào lớp một, đến khi thành Phật là 52 lớp, 52 địa vị. Nếu không ngừng đi lên, rất khó! Trong một đời nâng cao lên vị trí cao nhất không dễ, nhưng trong đời nâng lên mấy cấp ở dưới là có thể làm được, không phải không làm được. Thực tế mà nói có thể có điều kiện của Tu đà hoàn, có điều kiện của sơ tín trong thập tín, vãng sanh Cực Lạc là điều đương nhiên. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, không phải ở cõi đồng cư, mà là ở cõi phương tiện hữu dư. Vì sao vậy? Vì quý vị là tiểu tiểu thánh, không phải phàm phu.

Cho nên vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư, chưa chứng được địa vị của tiểu thánh, chưa chứng được. Cõi phương tiện hữu dư thì sao? Dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, Bồ Tát thập tín vị, Bồ Tát thập tín vị là cõi phương tiện hữu dư. Tịnh độ là nói chín phẩm, sơ tín vị, nhị tín vị, đây đều là hạ phẩm hạ sanh trong cõi phương tiện hữu dư. Tiếp đến là hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm thượng sanh, cho đến thượng phẩm thượng sanh. Thượng phẩm thượng sanh là gì? Là thập tín vị. Thập tín là thượng phẩm thượng sanh, cửu tín là thượng phẩm trung sanh, bát tín là thượng phẩm hạ sanh. Quý vị xem như vậy sẽ hiểu, không giống nhau. Đến sơ trụ, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, vì họ là pháp thân Bồ Tát. Trong cõi thật báo trang nghiêm có 41 địa vị, họ ở trong cõi báo. Như vậy sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch. Cõi đồng cư và cõi phương tiện, tất cả đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, điều này quá tuyệt! Đoạn này chúng ta vẫn chưa nói đến, A Duy Việt Trí cũng trong chương này, câu sau cùng: “Lâm chung tiếp dẫn”. Nguyện 20 là lâm chung tiếp dẫn, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Nhất tâm niệm ta, ngày đêm không gián đoạn”.

48 nguyện, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng thấu triệt, chúng ta cũng rất quen thuộc với thế giới tây phương Cực Lạc, không xa lạ. Cũng tự mình biết mình, đích thực có thể vãng sanh. Ta biết, ta thật sự làm được, không phải không làm được. Phải phát tâm, là giả, giả cũng được. Cõi phàm thánh đồng cư, giả cũng được. Giả thì không phát, không phát cũng đã phát. Quý vị xem, ta nhất tâm muốn đến thế giới Cực Lạc, nhất tâm muốn thân cận Phật A Di Đà, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Rất nhiều ông bà cụ niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, đoạn tương hy hữu. Quý vị hỏi họ có phát tâm bồ đề chăng, họ không biết tâm bồ đề là gì, họ chỉ nghĩ tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi muốn thân cận Phật A Di Đà là được. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề, cho nên rất khó được!

“Tu các đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19”. Tu điều gì? Trong kinh nói rất rõ ràng: “Lục ba la mật”, đây là hạnh Bồ Tát. Sáu loại lớn, đây là sáu đại cương, trong mỗi đại cương có vô lượng vô biên tế hạnh, đều phải hiểu, cũng gọi là lục độ. “Độ tức là vượt biển sanh tử, đến bờ niết bàn”. Sanh tử này là ví dụ sự sâu rộng vô cùng.

Sanh tử có hai loại, một loại là phân đoạn sanh tử. Như thân thể chúng ta đến thế gian này, đến đầu thai, cho đến lúc lìa thế gian này là một đoạn, sanh tử từng đoạn từng đoạn. Một loại khác gọi là biến dị sanh tử, tánh chất của nó khác với phân đoạn sanh tử. Ví dụ chúng ta bây giờ là phàm phu, chúng ta tinh tấn, nỗ lực tu hành, buông bỏ thân kiến và biên kiến. Chúng ta là tiểu thừa Tu đà hoàn, đại thừa là Bồ Tát sơ tín vị. Đây gọi là biến dị sanh tử. Thân phàm phu này của chúng ta đã chết, sanh làm tiểu thừa thánh, chúng ta nâng lên cao và sanh vào đó. Giống như học ở trường vậy, học lớp một, lên đến lớp hai. Lớp một chết, lớp hai sanh ra. Lớp hai chết, lớp ba sanh ra, đây gọi là biến dị. Vì sao gọi là biến dị sanh tử? Nếu muốn chịu khổ, thì phải cố gắng niệm một năm, như vậy mới có thể nâng cao. Ta tu hành cũng tu rất khổ, không có khổ hạnh này không thể nâng cao được. Khổ hạnh này gọi là biến dị sanh tử, là lấy ý này.

Đoạn tận hai loại sanh tử này chính là niết bàn. Tiểu thừa chúng được A la hán, đã tu hành viên mãn trong tiểu thừa, biến dị sanh tử của tiểu thừa đã viên mãn. Nhưng họ tránh nhỏ hướng đến lớn, đại thừa biến dị sanh tử tái sanh. Trực tiếp ở trong đại thừa thì sao? Như vậy chúng ta biết, tiểu thừa A la hán tương đương với thất tín vị trong thập tín của đại thừa, công phu đoạn chúng tương đương với thất tín Bồ Tát. Nghĩa là đoạn tận kiến tư phiền não, luân hồi lục đạo không còn. Tiểu thừa tam quả A na hàm đều chưa ra khỏi lục đạo, A la hán mới ra khỏi lục đạo.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, lục tín Bồ Tát chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, thất tín ra khỏi, thất tín mới vượt thoát lục đạo. Thất bát cửu và thập tín, chúng ta sẽ rất rõ ràng, đối chiếu hai bên là biết ngay. Thất tín vị là A la hán, bát tín vị là Bích Chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín vị là Phật, tức là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Lên cao hơn nữa mới lìa khỏi mười pháp giới, sơ trụ Bồ Tát mười pháp giới không còn, họ nâng cao đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm tu hành không có hình tướng, gọi là vô công dụng đạo, vì họ không có khởi tâm động niệm, cho nên họ không có hình tướng. Tập khí vô thí vô minh của họ tự nhiên biến mất, cần bao nhiêu thời gian? Cần ba a tăng kỳ kiếp, quý vị nói tập khí vô thí vô minh khó đoạn biết bao! Sau khi đoạn tận nó liền trở về tự tánh, chính là các nhà khoa học nói không thấy được vũ trụ. Nó trở về tự tánh. Họ nói không thấy, chúng ta hiểu, không phải không thấy, mà nó đã trở về tự tánh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 219

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 12.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 270, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

“Tu các công đức, ngày đêm không gián đoạn, biểu trưng đại hạnh sau khi phát đại tâm. Vì nghe danh mà phát tâm, tu các đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19. Trong đó lục ba la mật, cũng gọi là lục độ. Độ tức là vượt biển sanh tử. đến bờ niết bàn”. Hôm qua chúng ta học đến đây, đây là bắt đầu của một đoạn.

Ở trước là nói về phát tâm, sau khi phát tâm phải thực hành. Nếu sau khi phát tâm mà không thực hành, thì phát tâm này là giả, không phải thật. Trong Phật pháp gọi là hư nguyện, nguyện này không thể thực hành, cho nên sau khi phát nguyện nhất định phải thực hành, phải thực hành để làm tròn tâm nguyện của mình.

Phát tâm là nghe danh, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, biết đại từ đại bi, đại đức đại năng của Phật A Di Đà. Vì tất cả chúng sanh khổ nạn khắp biển pháp giới hư không giới, ở trong lục đạo không cách nào được giải thoát, cũng có thể giúp họ viên thành Phật đạo ngay trong đời này. Công đức của tâm nguyện này, Phật A Di Đà đã viên mãn. Trong kinh nói, từ khi Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, mười kiếp này độ vô lượng vô biên chúng sanh. Cho dù mười kiếp trước đó, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, bây giờ còn thiếu hai kiếp là viên mãn. Như vậy nghĩa là sao? Trong Quán Kinh nói, trong Kinh Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tu hành ở thế giới tây phương Cực Lạc, 12 kiếp là hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh. Cũng chính là trong Phật giáo nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chư vị phải nhớ, đây là chính ta tu hành thành tựu, không phải Phật A Di Đà gia trì. Công đức thật sự là mười hai kiếp.

Nếu là thượng phẩm thượng sanh, bây giờ đã thành Phật, đã hoa khai kiến Phật, quý vị xem công đức này thù thắng biết bao! Thời gian mười hai kiếp đối với chúng ta thì rất dài, những đối với người ở thế giới Cực Lạc thì rất ngắn, vì thọ mạng của họ là vô lượng kiếp.

12 kiếp trước không tính. Đại triệt đại ngộ, nghĩa là vãng sanh cõi thật báo trang nghiêm. Quý vị xem, họ ở trong cõi đồng cư và cõi phương tiện của thế giới Cực Lạc, nâng cao đến cõi thật báo. Đến cõi thật báo, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ, chúng ta sẽ rất rõ ràng. Khi 41 cấp bậc này viên mãn, cần bao nhiêu thời gian? Cần ba a tăng kỳ kiếp, ba a tăng kỳ kiếp này gọi là vô công dụng đạo, không thể tu hành. Vì sao vậy? Vì không thể khởi tâm động niệm. Trong cảnh giới này không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Chư vị phải biết, trong cõi phàm thánh đồng cư, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, tất cả đều có. Trong cõi phương tiện có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta nhất định phải biết điều này. Ý niệm chấp trước đều đoạn, không còn ở cõi đồng cư, mà ở cõi phương tiện. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, điều này ở dưới nói đến.

“Mặc dù là cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Đây nghĩa là nói, tuy họ là phàm phu, nhưng trong cõi đồng cư

của thế giới Cực Lạc, họ hưởng thụ đấng ngộ tương đồng với cõi thật báo. A Duy Việt Trí là Bồ Tát cõi thật báo, cho nên thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chư vị phải biết điều này.

Người vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư, mặc dù hạ hạ phẩm vãng sanh, thân tướng hảo hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Trong kinh này nói, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Chư vị tổ sư cao tăng giải thích rất rõ ràng, hoàn toàn tùy thuận tư tưởng của cổ Ấn độ. Trên thực tế trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng như thế. Đây là điều vô cùng thù thắng hy hữu trang nghiêm, trong cõi nước Chư Phật mười phương không có như thế, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Đây là gì? Đây là sự gia trì của 48 nguyện.

Nếu chúng ta đọc 48 nguyện, có thể y theo 48 nguyện mà phát tâm, mỗi ngày cũng phát nguyện giống như Phật A Di Đà. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hiệu quả không giống nhau! Tuy hoàn toàn tương đồng, nhưng ánh sáng lớn nhỏ không giống nhau. Hiện tại ta phát nguyện, sanh đến thế giới Cực Lạc, ánh sáng rất lớn. Không phát nguyện cũng có ánh sáng, nhưng ánh sáng không lớn, phải hiểu đạo lý này. Hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, chúng ta biết đời này chúng ta gặp được pháp môn này, phải toàn tâm toàn lực, tin sâu nguyện thiết nỗ lực tu học.

Muốn tu các thứ khác đều là chướng ngại, không riêng gì pháp thế gian phải buông bỏ triệt để, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Pháp còn phải bỏ là nói với ai? Chính là nói với người niệm Phật chúng ta. Các pháp khác đều không cần học, chỉ chuyên tâm thật thà niệm Phật nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Đến thế giới Cực Lạc tất cả đều viên mãn, mọi thứ đều thành tựu, chuyên tâm học Tịnh độ. Khi đến được Tịnh độ, một tức tất cả, tất cả tức một, đúng là chúng đại viên mãn, chúng ta không thể không biết điều này. Công đức phát tâm không thể nghĩ bàn.

“Tu các đại hạnh”, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói, đây là toàn văn của nguyện 19. Đại hạnh phải bao gồm tiểu hạnh, không có tiểu hạnh, đại hạnh là giả. Ngày xưa không cần cách nói này, vì sao vậy? Vì tất cả các hạnh nhỏ đều tu, không có ai không tu. Hạnh nhỏ là quy củ làm người, chưa làm người tốt sao có thể thành Phật? Hạnh nhỏ là gì? Giới nhỏ cũng không thể xả. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đây là giới nhỏ, là hạnh nhỏ. Có nền tảng của hạnh nhỏ, mới có thể tu hạnh lớn. Hạnh lớn, ở đây nói cho chúng ta về lục ba la mật, lục ba la mật là đại hạnh của Bồ Tát tu. Hạnh nhỏ là trời người tu, hạnh nhỏ rất quan trọng tuyệt đối không được lơ là. Đệ tử Phật ở thế gian này, phải làm gương cho đại chúng xã hội.

Tiêu chuẩn của tám gương tốt này là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Cảm Ứng Thiên. Từ xưa đến nay ba nền tảng này gọi là gia giáo, mỗi gia đình nam nữ già trẻ đều phải tuân thủ, gọi là quy củ, gia quy. Không có quy củ không giống một gia đình, cho nên như những hạnh nhỏ này từ nhỏ đã học rồi. Nhưng ngày nay, chúng ta nói gần nhất là 100 năm nay, lơ là đối với giáo dục truyền thống. Từ sau chiến tranh Trung Nhật, chúng ta thật sự quên nó. Chẳng những không nhìn thấy, mà cũng không có ai thực hành, cũng không nghe nói đến, không ai nói đến, rất xa lạ đối với những danh từ này. Thế nào gọi là Đệ Tử Quy không ai biết, Cảm Ứng Thiên là gì, Thập Thiện Nghiệp là gì, đại chúng trong xã hội đều không biết.

Những năm gần đây, chư vị học Phật đã tìm lại những thứ này, không tìm lại không thể thành tựu. Chúng tôi nghĩ tại gia học Phật, vì sao không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, đây là học Phật căn bản. Không có căn bản, cành lá hoa quả đâu ra? Ngoài chân thành niệm Phật

cầu sanh Tịnh độ ra, đó là thành tựu thật sự. Các pháp môn khác không có giới định tuệ đều không thể thành tựu. Vãng sanh Tịnh độ có đầy đủ giới định tuệ chăng? Suy nghĩ tường tận thì đã đầy đủ. Chọn pháp môn này là trí tuệ, không có trí tuệ sao biết để chọn pháp môn này? Chúng ta thấy rất nhiều người không có trí tuệ, nhiều ông bà cụ ở nông thôn không biết chữ. Họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh, đoan tương hy hữu, họ có trí tuệ chăng? Họ có, thông thường chúng ta gọi đây là thiện căn. Họ có thiện căn, thiện căn chính là trí tuệ, họ có thể lựa chọn pháp môn này. Sau khi chọn rồi, vĩnh viễn duy trì suốt đời không thoái chuyển, đây không phải trí tuệ thì là gì? Vĩnh viễn duy trì suốt đời không thoái chuyển, đó là giới luật, đó chính là định, giới định. Công hạnh niệm Phật viên mãn, không tách rời tam học giới định tuệ.

Pháp môn này là chánh pháp, nương vào giới định tuệ chính là chánh pháp. Có nền tảng như vậy, chúng ta mới hiểu như thế nào gọi là lục ba la mật. Lục là sáu điều, sáu hạng mục. Ba la mật là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là viên mãn. Sáu hạng mục này, mỗi hạng mục đều đạt đến viên mãn.

Thứ nhất là “Bồ thí”. Chân đế của bồ thí là buông bỏ hết thảy mọi hư huyễn, tất cả pháp thế xuất thế gian là pháp hữu vi. Gọi là pháp hữu vi tức là có sanh có diệt, nó có biến hóa, nó là pháp duyên sanh, gọi là nhân duyên sanh pháp, tất cả những thứ này cần phải buông bỏ hết. Phật pháp cũng là nhân duyên sanh pháp. Chúng sanh có cảm là nhân, Phật Bồ Tát ứng là quả, nhân quả. Phật pháp kiến lập ở thế gian cũng không lia nhân quả, cho nên nó không phải thật, cũng cần phải buông bỏ.

Buông bỏ bằng cách nào? Đức Phật dạy chúng ta, không phải buông bỏ từ sự, mà buông bỏ từ trong tâm, vì sao vậy? Vì pháp thế xuất thế gian, sự có- lý không, tướng có- tánh không. Nếu tương ứng với điều này, nghĩa là giác ngộ, giác ngộ gọi là Phật pháp. Không tương ứng với điều này tức là mê hoặc, mê gọi là pháp thế gian. Thật ra thế gian và xuất thế gian cũng không có giới hạn, chỉ là giác và mê mà thôi. Giác gọi là xuất thế, mê thì không thể thoát ly luân hồi lục đạo, cho nên gọi là thế gian. Muốn giác, giác là tại tâm, trong tâm đã giác ngộ. Do đó khi công phu chúng ta chưa viên mãn, người niệm Phật khi chưa vãng sanh nghĩa là chưa viên mãn, vãng sanh là viên mãn. Trước khi chưa viên mãn, chúng ta còn có thân này, vẫn ở thế gian này, làm sao buông bỏ?

Sự, hằng thuận chúng sanh. Tâm, không nhiễm chút bụi trần. Đây chính là đức thứ nhất của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, gọi là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là không nhiễm chút trần, buông bỏ. Đây là bồ thí, buông bỏ. Nếu không ta bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy, đó là cầu phước báo thế gian. Quý vị xem bồ thí tài được của cải, bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Không rời khỏi lục đạo, đây là việc thế gian. Bất luận là bồ thí điều gì, bồ thí tài cũng tốt, thí pháp cũng tốt, bồ thí vô úy cũng tốt, trong tâm không để lại dấu vết. Sạch sẽ không nhiễm chút trần, như không có gì, đó thật sự là bồ thí ba la mật. Sau bồ thí thêm vào ba la mật, nếu không chúng ta chỉ có bồ thí không có ba la mật, phải hiểu điều này, như vậy là không viên mãn. Vì sao vậy? Vì không tương ứng với tự tánh.

Thế giới tây phương Cực Lạc trang nghiêm biết bao, tâm không thanh tịnh sao có thể vãng sanh! Không phải rất nhiều người vãng sanh rồi sao? Đúng, rất nhiều người vãng sanh. Khi họ vãng sanh, nhất niệm đó là thanh tịnh, là một niệm sau cùng. Bình thường đều không thanh tịnh, đến lúc đó thanh tịnh, họ liền có tư cách vãng sanh. Đến lúc đó không thanh tịnh, họ không thể vãng sanh. Cho nên bình thường chúng ta phải luyện tâm thanh tịnh, luyện hết khả năng.

Trong cuộc sống hằng ngày học những gì? Học không nhiệm trước, không bị cảnh giới làm ô nhiễm, không chấp trước tất cả pháp này, pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, phải huấn luyện điều này. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, đừng để trong lòng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, công phu này rất thuần. Công phu thuần, chắc chắn được vãng sanh, phẩm vị vãng sanh rất cao. Phẩm vị cao cũng rất quan trọng, đến thế giới Cực Lạc có thể nhanh chóng thông qua cõi đồng cư, cõi phương tiện, đi vào cõi thật báo. Do đây có thể biết, sự tu hành này có lợi ích thật sự đối với chúng ta. Ở thế gian này không thể làm bất kỳ việc tốt nào. Phải làm việc tốt, nhưng tuyệt đối không được chấp tướng, có thể có, có thể không. Đây đúng là đại sự, ý nghĩa thật sự của Bồ thí. Nhưng Bồ thí đích thực có hậu di chứng, hậu di chứng là gì? Bồ thí tài được của cải, được của cải là hậu di chứng. Sợ là của ít có thể xả, của nhiều không nỡ xả bỏ, không chịu xả, phiền phức này rất lớn. Như vậy bị luân hồi lục đạo trôi buộc, Phật A Di Đà cũng không thể tiếp dẫn, có kéo cũng không kéo được. Cho nên phải biết điều này, không được để trong lòng.

Thứ hai là “trì giới”. Trì giới nói một cách đơn giản là giữ quy củ, đây chính là trì giới. Lúc trẻ chúng tôi học Phật pháp, thầy đem bốn trọng giới trong giới Bồ Tát, nói cho chúng tôi rất nhiều lần. Để chúng tôi phải ghi nhớ, tuyệt đối không được phạm bốn trọng giới này, bốn trọng giới của Bồ Tát. Thứ nhất, không làm quốc tặc. Nghĩa là nói, tuyệt đối không được làm những việc tổn hại đến quốc gia, vì sao vậy? Vì tội quá lớn. Như Trung quốc có 13 ức người, nếu như ta làm việc tổn hại đến quốc gia, nếu kết tội là kết với 13 ức người. Quý vị xem phiền phức biết bao? Như vậy làm sao trả hết được? Ví dụ chúng ta xâm phạm thiết bị công cộng, rất nhỏ, ví dụ một cái điện thoại, đây là điện thoại công cộng do quốc gia lắp đặt, chúng ta lấy về nhà mình dùng, chủ nhân là 13 ức người. Nếu trộm cắp nó, trai chủ của quý vị có đến 13 ức người, như vậy đến đời nào mới trả hết được?

Trong giới kinh Đức Phật nói, ta tạo tội ngũ nghịch thập ác Đức Phật có thể cứu. Còn như trộm vật Tam bảo, Phật không cứu được, vật quốc gia giống như vật Tam bảo. Đất nước đó nhỏ, ít người, tội nhẹ một chút. Quốc gia lớn, người đông, như vậy thì tội thật đáng sợ. Thà chết đói, chết lạnh cũng không thể xâm chiếm một chút tài vật nào. Chết đói, chết lạnh nhưng tâm chánh hành chánh. Thân thể có sanh có diệt, thân thể chết, linh tánh không chết. Tâm hành chánh, sau khi thân thể này chết đi, linh tánh được nâng cao, ta đến nơi càng tốt hơn. Đương nhiên tốt nhất là thế giới Cực Lạc, chọn thế giới Cực Lạc, niệm Phật vãng sanh. Thật vậy, đói chết, lạnh chết cũng vãng sanh thế giới Cực Lạc, thật sự được giải thoát.

Lý sự đều phải thông đạt thấu triệt. Tu hành trong Phật pháp là nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, trong lục ba la mật bao hàm tất cả. Trì giới, thiền định, bát nhã, bát nhã là trí tuệ. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là giới căn bản của Phật pháp. Cũng có thể có đồng học hoài nghi, đây là của Nho giáo, của Đạo giáo, có liên quan gì đến Phật pháp? Hỏi câu này rất hay. Họ không hiểu biết về đoạn lịch sử khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, họ hiểu về lịch sử sẽ biết ngay. Phật giáo đích thực có giới tiêu thừa, có giới đại thừa. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, “Phật tử”, chính là đệ tử Phật, “nếu không trước tu tiêu thừa, sau học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thừa nhận quý vị là học trò của ngài, nhất định phải tu từ giới tiêu thừa.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, kinh điển tiêu thừa phiên dịch rất hoàn chỉnh. Bây giờ Đại Tạng Kinh của Nam truyền, Đại Tạng Kinh văn Pali, đại khái nó chỉ nhiều hơn bộ phận Đại Tạng Kinh của tiêu thừa chúng ta khoảng 50 bộ, tiêu thừa cũng

khoảng gần 3000 bộ. Quý vị thấy chỉ hơn 50 bộ, cho thấy chúng ta phiên dịch rất hoàn chỉnh, gọi là Tứ A Hàm.

Vào thời Tùy Đường tiểu thừa có hai Tông phái, thứ nhất là Thành Thật Tông, thứ hai là Câu Xá Tông, đều là đặt nền tảng từ đây, mới tiếp tục học đại thừa. Nhưng từ giữa thời nhà Đường về sau, chư vị tổ sư phát động không học đại thừa, không học tiểu thừa thì sao? Dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, quả thật mối quan hệ của Nho Thích Đạo rất mật thiết. Hình thức bên ngoài có Nho Thích Đạo, trong cốt tủy là một nhà. Cho nên Nho giáo họ cũng học Phật, cũng học Đạo. Các vị đạo trưởng của Đạo giáo cũng học Nho, cũng học kinh Phật. Nhà Phật càng không cần nói, những người xuất gia này đọc Tứ thư ngũ kinh, đọc Lão Trang, dùng Nho và Đạo để giải thích kinh điển Phật giáo. Trong trước thuật của chư vị tổ sư đại đức chúng ta có thể nhận ra điều này, cho nên Nho Thích Đạo là nhất thể, đây là nét đặc sắc của truyền thống văn hóa xưa. Không thể tách rời, nếu tách rời nghĩa là quý vị không hiểu gì cả, căn bản ta không hiểu gì về truyền thống văn hóa xưa. Hiểu về truyền thống văn hóa ta sẽ biết, Nho Thích Đạo như chiếc đỉnh ba chân vậy, chiếc đỉnh ba chân thiếu một chân cũng không được, chúng ta không thể không biết.

Ngày nay chúng ta áp dụng Đệ Tử Quy của Nho giáo làm giới căn bản. Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, sau cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, trong kinh văn cũng tìm thấy căn cứ. Trong Quán Kinh nói về Tịnh Nghiệp Tam Phước, Đức Phật nói rất rõ về ba điều này, là quá khứ, hiện tại và vị lai, “chư Phật ba đời, tịnh nghiệp chánh nhân”. Hay nói cách khác, chư Phật ba đời đều phải nương vào tiêu chuẩn này để tu hành, nói rất rõ ràng.

Trong điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Chúng ta thử nghĩ xem, hai điều này phải thực hành như thế nào? Thực hành theo Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy nói chính là hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Câu tiếp theo nói: “Từ tâm bất sát”, đây là nói về nhân quả, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Không những giết người, mà là giết tất cả chúng sanh, chúng đều đến đòi mạng.

Chư vị học Phật đều biết, hiện nay quả thật có rất nhiều người có công năng đặc dị. Có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông, có tha tâm thông, chúng ta đều thấy. Thiên nhãn thông họ có thể thấy được những điều mà chúng ta không thể thấy. Thiên nhĩ thông, họ không nhìn thấy những có thể nghe thấy. Tha tâm thông, tức mạng thông, tầng lớp càng cao. Đúng là có người như thế, nói cho chúng ta biết về chân tướng sự thật này. Thiên nhãn thông nhìn thấy ở sau một người có rất nhiều súc sanh và hương linh đi theo, như vậy là sao? Đều là oán thân trai chủ của mình, họ không rời xa, cứ đi theo ta. Bây giờ ta đang may mắn họ không dám làm gì, cách xa quý vị một chút không dám lại gần. Đến khi nào vận may quý vị không còn nữa, họ dần dần đến gần, ngày càng gần hơn, ta bắt đầu gặp phiền phức. Không phải không báo, mà thời khắc chưa đến, rất đáng sợ! Không học Phật, không đọc sách thánh hiền, không biết đến những điều này nên tạo ra rất nhiều ác nghiệp. Sau khi học Phật, đọc sách thánh hiền, hiểu rõ, không còn dám tạo nghiệp nữa.

Năm 26 tuổi tôi mới gặp Phật pháp, mới biết những chân tướng sự thật này. Cho nên tôi học Phật chưa đến nửa năm là bắt đầu ăn chay, phóng sanh, chuộc tội. Thời kỳ kháng chiến tôi thích săn bắn, đã giết không ít chúng sanh. Tuổi trẻ vô tri, cho nên phải nhanh chóng sám hối, nhanh chóng quay đầu. Đem công đức tu hành hồi hướng cho chúng, giúp chúng siêu sanh đến cõi lành. Không vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cũng

được sanh lên cõi trời, hoặc đến nhân gian, không đi làm súc sanh, ngạ quỷ nữa. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp chúng.

Chúng ta phải đem Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, giáo huấn của các bậc thánh hiền, truyền thông ngày xưa dạy chúng ta. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chúng ta đều xem nó là giới luật căn bản. Phải làm được, tuyệt đối không được trái phạm. Nếu thực hành nó, nhất định rất hạnh phúc.

Quả thật như thầy Phương Đông Mỹ nói Trước đây giới thiệu Phật pháp cho tôi thầy nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Hưởng thụ cao nhất là gì? Là tâm an lý đắc, không có ưu tư, không có vướng mắc, không có áp lực. Người ta thường hay có áp lực tinh thần, rất nhiều áp lực, tôi đều không cảm nhận được, mỗi ngày sống thật hoan hỷ an vui. Đây chính là hưởng thụ cao nhất của đời người, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, tuyệt đối không được làm điều hổ thẹn trong lòng, không được làm như thế. Làm những việc như thế có thể gây ra áp lực.

Khởi tâm động niệm đều là lợi ích chúng sanh, không nghĩ đến lợi ích riêng mình, như vậy sao không an vui được? Trong Luận Ngũ Khổ nói câu rất hay: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt là hỷ duyệt, hỷ duyệt sinh ra từ nội tâm, không phải sự kích thích từ bên ngoài. Từ nội tâm sanh ra, đây là niềm vui chân thật, pháp hỷ thật sự, trì giới là có thể đạt được.

Thứ ba, “Nhẫn nhục”. Trong kinh Phật nghĩa là nhẫn, nhẫn nại. Vì người đọc sách ngày xưa, rất coi trọng chữ nhục, gọi là “kẻ sĩ có thể giết, không thể làm nhục”. Sĩ là người đọc sách, người đọc sách không sợ mất đầu, nhưng không được làm nhục. Cho nên chư vị pháp sư dịch kinh điển, cảm thấy người xưa rất coi trọng chữ nhục, nên dịch là nhẫn nhục. Điều này chỉ có người xưa mới dịch như thế, dùng chữ này để tượng trưng. Nhục đều có thể nhẫn, như vậy thì còn có gì không thể nhẫn, nghĩa là tất cả đều có thể nhẫn, đây là nói sự bền lòng.

Chúng ta muốn học đạo, muốn cầu học, nếu không có tâm nhẫn nại, không bền chí, không có tâm sâu xa, như vậy không thể thành công. Bí quyết thành công hay không đều ở nơi một chữ này, nghĩa là có nhẫn được hay không. Quý vị xem cổ nhân nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, quý vị nhẫn được chăng? Kiên trì mười năm, nếu có sự nhẫn nại này nhất định thành tựu.

Nhất môn thâm nhập là trì giới, trước khi chưa khai ngộ phải học một môn, tuyệt đối không học hai thứ, vì sao vậy? Như vậy tâm mới định, mục đích trì giới là phải được định, mục đích tu định là khai trí tuệ. Giới là nhân, định là quả. Định lại là nhân, khai trí tuệ là quả, nếu không có nhẫn nại không thể làm được. Nhất định phải tu nhẫn nhục ba la mật, tập trung ý niệm và tinh thần của mình vào một nơi. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bây giờ ý niệm chúng ta rất tán loạn, giống như ánh sáng ngọn đèn vậy, ánh sáng là tán loạn. Nếu tập trung ánh sáng này vào một điểm, liền biến thành tia laser, sức mạnh này rất lớn. Chúng ta đem ý niệm tán loạn, thu thập tập trung lại một điểm, trong kinh gọi đây là tam muội.

Tam muội khởi tác dụng gì? Thần thông hiện tiền, như thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, đều có thể hiện tiền. Cho đến thần túc thông, thần túc là biến hóa, vì sao vậy? Trong kinh Phật nói rất rõ ràng: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm tướng tập trung vào một điểm, nếu thật sự dụng nó sẽ rất tiện lợi, sáu loại thần thông đều xuất hiện.

Cho nên định có thể hiện thần thông, thần thông là bản năng của mình. Bản năng vì sao mất đi? Chính là tâm quý vị tán loạn, nó không tập trung, tâm tán loạn, nên năng lực này mất đi. Nếu bây giờ tập trung ý niệm lại, năng lực này lập tức khôi phục, đạo

lý là như vậy. Hiện nay hoàn cảnh bên ngoài quá nhiều sự mê hoặc, nhưng mê hoặc này đều là đến làm tổn thương chúng ta, bản thân chúng ta không hề hay biết, còn cảm ơn nó.

Hôm nay lại nhận được ba cuốn sách do một vị đồng tu gửi đến, đều nói về dự ngôn, nói đến thiên tai năm 2012. Phân lượng không ít, một cuốn dày như thế, tôi có xem chẳng? Tôi không cần xem. Nếu tôi xem nó, tư tưởng và tinh thần của tôi càng phân tán. Tôi không bị mắc lừa, chỉ xem kinh Phật, không xem những thứ đó. Xem nó cũng không giải quyết được vấn đề, xem kinh Phật có thể giải quyết được vấn đề thiên tai, đừng để bị mắc lừa! Tôi chỉ xem Kinh Vô Lượng Thọ, tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ xem Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Hoa Nghiêm cũng để một bên không xem. Giảng xong kinh này, muốn tiếp tục giảng Hoa Nghiêm, tôi mới xem đến. Chỉ xem một loại, chỉ nghĩ đến một thứ, đừng để bị gạt.

Trong thời đại này, trong nước hay nước ngoài người thông linh rất nhiều. Nếu tiếp xúc với họ, rất nhiều tin tức khiến tư duy của mình bị nhiễu loạn. Ta biết rất nhiều thứ, nhưng đều không giải quyết được. Nếu như hoàn toàn không biết gì, nhất tâm niệm Phật, hoàn toàn không có vấn đề nào cả, sao không có? Vì đã hóa giải, đúng là đã hóa giải, không cần biết đến. Có vấn đề được hóa giải, không có vấn đề cũng được hóa giải, điều này thù thắng biết bao!

Không những Phật pháp làm được, mà ngày xưa Nho và Đạo đều làm được. Không có tạp niệm, không có tà niệm, gọi là chánh niệm hiện tiền. Nho Thích Đạo đều cầu chánh niệm, chánh niệm từ đâu mà có? Từ nhãn nhục, từ trì giới. Học hành nhất định phải có tâm dài xa, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc. Hay! Mỗi ngày có thể đến mười phương thế giới, phân thân đi. Bản lĩnh phân thân của họ rất tuyệt vời, họ phân thân, biến hóa, làm tất cả những gì họ muốn.

Không giống ảo thuật, có thể biến ra vài thân, nhưng thân họ biến ra không thể làm việc. Còn ở thế giới Cực Lạc, phân thân và chân thân đều như nhau, đi cúng Phật khắp mười phương thế giới. Cúng Phật là tu đại phước báo, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai đại trí tuệ, phước tuệ song tu, cần đến đó chẳng? Cần, đi với tâm thái nào? Đi bằng tâm thái của Thiên Tài Đồng Tử, tùy duyên diệu dụng. Không thể không kết duyên với Chư Phật trong mười phương thế giới, vì mỗi vị Phật hóa độ chúng sanh cũng là vô lượng vô biên. Ta kết duyên với Phật, nghĩa là kết duyên với hết thảy chúng sanh. Đây là việc tốt, cần phải làm, nhưng tuyệt đối không được phân tâm, đây gọi là diệu dụng.

Duyên, có thể tùy duyên, trong tâm như thế nào? Như như bất động. Trong như như bất động phước viên mãn, tuệ cũng viên mãn, quý vị xem quả là không thể nghĩ bàn. Tu phước không khởi tâm động niệm là viên mãn, nghe giáo không khởi tâm động niệm trí tuệ cũng viên mãn. Trí tuệ gì? Là căn bản trí, căn bản trí là gì? Trong Kinh Bát Nhã gọi là bát nhã vô tri, đó là căn bản trí. Vì sao gọi là căn bản trí? Khi nó khởi tác dụng sẽ biết, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri. Khi không khởi tác dụng là vô tri, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri, đây là trí tuệ.

Người thế gian chúng ta học tập, đó là thường thức. “Học phú ngũ xa”, đây là cỗ nhân hình dung người đọc nhiều sách, thường thức rất phong phú. Nhưng đây không phải trí tuệ, đó là tri thức. Tri thức không thể giải quyết được vấn đề, nó chỉ giải quyết nhất thời không thể giải quyết cứu cánh. Giải quyết một phương diện, không thể giải quyết được viên mãn, trí tuệ không như vậy.

Những đạo lý này, trên toàn thế giới đại khái chỉ chúng ta mới có, cổ Ấn độ có. Những nơi khác đương nhiên cũng có, nhưng ít khi nghe đến, ở Trung quốc và Ấn độ thường nghe đến. Cho nên nhất định phải tu nhân.

Thứ tư, “Tinh tấn”. Quý vị xem hai chữ này, tinh nghĩa là gì? Là thuần mà không tạp. Tấn là tinh tấn, nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đó gọi là tinh tấn. Nếu học quá nhiều, quá tạp, vậy sẽ loạn. Như thế không gọi là tinh tấn, mà gọi là loạn tấn. Những gì học được họ đều nhớ, nhưng đó chỉ là thường thức, không phải trí tuệ, tinh tấn sanh trí tuệ, vì sao vậy? Vì tâm tinh tấn là định. Học nhiều thứ, quảng học đa văn, tâm họ loạn, bây giờ chúng ta gọi là tâm trôi nổi, biểu hiện ra bên ngoài là như vậy, không thể không biết điều này.

Tinh tấn về sau thiên định liền hiện tiền, nhẫn nhục và tinh tấn là tiền phương tiện của thiên định. Nghĩa là trước khi được định, cần phải đầy đủ điều kiện. Nếu không thể nhẫn, không thể tinh tấn, làm sao được thiên định? Đâu có đạo lý này! Trong pháp môn này của chúng ta, tất cả đều quy về niệm Phật tam muội, đây là tinh tấn thật sự.

Hai chữ “thiên định”, thiên là dịch âm từ tiếng Phạn, định là nghĩa tiếng Trung quốc, chữ Trung quốc, ý nghĩa rất tương tự, cho nên danh từ này gọi là Hoa Phạn hợp dịch. Thiên là tiếng Phạn, định là tiếng Hoa, gọi là Hoa Phạn hợp dịch. Thiên nghĩa là không chấp tướng, trong lúc học tập chúng ta thường nói không chấp trước, không phân biệt, đây chính là thiên. Thông thường dịch là tịnh lự, tâm thanh tịnh. Lự là gì? Lự là hình dung từ, thật ra họ không có tư lự.

Phàm phu chúng ta, nếu hỏi một vấn đề, để tôi suy nghĩ rồi trả lời anh, như vậy là lự. Người tu thiên định không có lự, nhưng họ rất rõ ràng. Tuy không có phân biệt, không có chấp trước, nhưng họ rõ ràng mọi thứ, minh bạch mọi thứ. Nghĩa là nói, khi không khởi tác dụng nó là định, vô tri, bát nhã vô tri, khi nó khởi tác dụng là vô sở bất tri. Thiên là thể, bát nhã chính là tác dụng. Bát nhã là thể, thiên chính là tác dụng, hai thứ này hỗ tương làm thể và dụng. Không có trí tuệ chân thật, ta không định được, không có định công, trí tuệ không khai, nên nó hỗ tương làm thể và dụng.

“Bát nhã” cũng là tiếng Phạn, thông thường dịch nó là trí tuệ, có thể nói như thế, nhưng nó còn có ý nghĩa rất sâu sắc. Trí tuệ bát nhã là trí tuệ chân thật, trí tuệ vô sở bất tri. Trong ngôn ngữ Trung quốc không tìm thấy từ tương đối, cho nên khi dịch kinh vẫn dùng âm của nó. Bát nhã là âm, dịch âm, sau đó giải thích thêm.

Sáu hạng mục của Bồ Tát tu hành, tu ở đâu? Tu ngay trong cuộc sống hằng ngày. Mặc áo ăn cơm, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải tương ứng với năm hạng mục này, đó chính là Bồ Tát. Không phải học từng mục một, khởi một ý niệm, một cử động hoàn toàn tương ứng với sáu mục đó, đó mới là Bồ Tát. Trong bố thí có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, bát nhã. Trong trì giới có bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, bát nhã. Trong mỗi điều đều đầy đủ năm điều khác, mỗi ý niệm đều đầy đủ, mỗi động tác đều đầy đủ, mỗi hành vi đều đầy đủ, đây là Bồ Tát.

Cho nên không có căn bản của các giới nhỏ thì tu như thế nào? Như trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức tất cả, bất cứ một pháp nào nhất định hàm nhiếp tất cả pháp, tất cả tức một. Từ trong giáo nghĩa này, chúng ta dần dần lãnh hội được, toàn bộ vũ trụ là nhất thể, không thể phân tách. Vũ trụ giống như một mạng lưới vậy, như bây giờ chúng ta dùng điện, dùng điện lưới vậy. Bất cứ một điểm nào lập tức truyền khắp toàn thân, điều này trong Hoàn Nguyên Quán rất dễ lãnh hội. Bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cho đến hiện tượng tự nhiên, mỗi niệm nó phát tin tức ra bên ngoài, đồng thời mỗi niệm nó cũng tiếp nhận tin tức của toàn thể vũ trụ. Đây gọi là một là tất cả, tất cả là một.

Dùng hiện tượng vật chất để nói, nhà Phật gọi là một hạt vi trần, bây giờ giới khoa học gọi là một tiểu quang tử. Tuy thời gian rất ngắn, nhưng nó đầy đủ viên mãn tin tức của vũ trụ, đều ở trong đó. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, nó có ba hiện tượng. Hiện tượng thứ nhất là “chu biến pháp giới”, đây là nói sự dao động của nó. Dao động này phát ra hay thu vào đều chu biến pháp giới, thu hay phát đều chu biến. Tốc độ rất nhanh chóng, chúng ta không thể tưởng tượng được.

“Xuất sanh vô tận”, xuất sanh gì? Tất cả pháp. Một cây cỏ, một lá cây, Đức Phật nói một sợi lông trên thân thể chúng ta, đầy đủ tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới. Vì sao vậy? Vì dao động nó phát ra khắp biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Sự dao động của hết thảy mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới cũng đều nhận được hết, đều chỉ trong một niệm. Chư vị phải nhớ một niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức 100 ngàn niệm, chư vị đồng học đã tính ra, có 320 triệu niệm. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, nó phát và thu đều biến pháp giới hư không giới, đây là khoa học.

Khoa học Phật giáo ngày nay chúng ta nói khiêm tốn một chút, gọi là khoa học cao cấp, đó là hơi khiêm tốn. Nếu như không khiêm tốn thì giống như thầy Phương nói, là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, đây là lời của thầy Phương. Là thật, không phải giả.

Tâm lượng của nó, điều này phải biết, là loại thứ ba: “hàm dung không hữu”. Ngày nay nếu chúng ta không thể bao dung, đối với hết thảy người- sự- vật giữa vũ trụ không thể bao dung, làm sao chúng ta chúng được viên mãn? Vì sao không thể bao dung? Vì ta có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Nếu lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, là đã khôi phục. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, như vậy mới đạt được niềm vui thật sự, pháp hỷ thật sự. Vì sao vậy? Vì bao dung tất cả, biết được là một không phải hai. Tôi thích cái này, anh ghét cái kia, như vậy là sao? Là phạm phu lục đạo. Tâm lượng của phạm phu lục đạo không phải Phật Bồ Tát, tâm lượng Phật Bồ Tát là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Trong lòng Phật Bồ Tát, người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Người đến gây phiền phức cho mình là người tốt ư? Là người tốt. Là việc tốt ư? Việc tốt. Vì sao vậy? Họ đến thử thách mình. Họ đến hãm hại nghĩa là đến thử thách ta, xem ta còn phân biệt chấp trước chăng, còn oán hận chăng. Họ thử thách mình, mình không có oán hận, hoan hỷ tiếp nhận, không có oán hận, càng không có ý trả thù. Ta đã đạt tiêu chuẩn, nâng cao cảnh giới, không trải qua thử thách không biết là thật hay là giả. Cho nên tất cả thuận cảnh hay nghịch cảnh đều đang thử thách mình.

Thuận cảnh thử thách ta điều gì? Xem ta có tham tâm chăng, có tham ái chăng, tham là phiền não. Nghịch cảnh thử thách xem ta có sân hận chăng, có oán hận chăng. Từ những điều này chúng ta biết được rằng, mình đoạn được bao nhiêu tham sân si mạn nghi, sẽ biết được. Khi thử thách, thuận cảnh vẫn còn tham tâm, nghịch cảnh vẫn còn oán hận, không đạt chuẩn. Cần phải tinh tấn nỗ lực hơn, phải cảm ơn những người thầy thử thách mình. Oán thân bình đẳng, không có oán thân, ta liền nghĩ đến, đầu sợi lông của mình, một tế bào, một hạt vi trần. Nó thu và phát tin tức không có giới hạn, tin tức này đều biến pháp giới hư không giới.

Ngày nay chúng ta không đủ định lực, tâm tán loạn. Nếu có định lực, tâm không tán loạn, chúng ta hoàn toàn nhận được tin tức này, không có gì không biết. Nếu tin đạo lý này, lãnh hội được vài phần chân tướng sự thật, mới biết Chư Phật Như Lai là đấng toàn tri toàn năng, điều này không phải giả. Chúng ta tu đến đó, cũng là toàn tri

toàn năng, toàn tri toàn năng vốn là của chúng ta, như chư vị cổ nhân nói tánh người vốn thiện. Dùng cái thiện này để hình dung, là trong tự tánh của mình vốn đầy đủ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Vọng tưởng chấp trước tạo nên chướng ngại, trí tuệ đức năng của mình đã bị nó chướng ngại, không khởi tác dụng. Trên thực tế nó vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng phẫn. Trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo trở thành luân hồi lục đạo. Khi mê nó biến chất, làm lệch lạc tác dụng bình thường, chính là như thế. Chúng ta thật sự có thể buông bỏ, thực hiện tốt sáu hạng mục này, gọi là sáu khoa mục cũng được. Chúng ta đều học thật tốt sáu khoa mục này, trí tuệ đức năng trong tự tánh chúng ta đều hiện lộ ra.

Tâm, tâm vốn là định, khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, chúng mình tự tánh là chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng dao động. Bây giờ chúng ta động, động là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không chướng ngại chân tâm, chân tâm cũng không chướng ngại vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm, đừng quan tâm đến vọng tâm, nó sẽ không khởi tác dụng. Ngày nay chúng ta quá quan tâm đến vọng tâm, mà quên mất chân tâm. Phạm phu lục đạo chính là tình hình này, không phải không có chân tâm, mà quên mất.

Chân và vọng vĩnh viễn không tách rời nhau, chỉ xem ta biết sử dụng hay không. Nên nhớ rằng, trong chân tâm không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Chỉ cần khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị phải biết rằng đó là vọng tâm. Vọng tâm cần phải buông bỏ, không cần cầu chân tâm, chỉ cần buông bỏ vọng tâm là chân tâm hiện tiền. Như cổ nhân nói, chỉ cần bỏ vọng, không cần tìm chân. Đừng đi tìm chân, nếu đi tìm chân lại là một vọng tâm, vĩnh viễn không tìm thấy chân. Không tìm, nó liền hiện tiền.

Lục độ ngay trong cuộc sống hằng ngày, không thể không biết.

Câu tiếp theo: “Lục độ nhiếp vạn hạnh”. Triển khai lục độ chính là vô lượng vô biên tế hạnh của Bồ Tát, trong kinh điển thường đưa ra một con số, là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tám vạn bốn ngàn này là sao? Mỗi một điều đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn. Bồ thí có tám vạn bốn ngàn, trì giới có tám vạn bốn ngàn, nhẫn nhục có tám vạn bốn ngàn, thậm chí bát nhã cũng như vậy. Triển khai mỗi khoa mục đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh, mà tám vạn bốn ngàn tế hạnh này giống như một mạng lưới vậy, nó chùng chéo lên nhau. Bất kỳ một điểm nào, tần suất của nó đều biến pháp giới hư không giới. Cùng một đạo lý, bất kỳ một điểm nào nó đều có thể tiếp thu tất cả tin tức của pháp giới. Vì tính không sánh bằng, so với điều này vì tính thua xa, Chư Phật Bồ Tát chứng được. Ngày nay ta tuy chưa chứng được, nhưng vì huân tập thời gian dài trong kinh điển đại thừa, chúng ta quen thuộc, nên có thể lý giải, có thể tin, không hoài nghi. Từ nay về sau y giáo phụng hành.

Dùng phương pháp gì để tu? Dùng một câu Phật hiệu, ta mới tin rằng câu Phật hiệu này rất lợi ích, một câu Phật hiệu đầy đủ tất cả pháp, lục ba la mật đều bao hàm trong đó, không sót một pháp nào. Một câu Phật hiệu đầy đủ viên mãn, chúng ta đã tìm được phương pháp tu học.

Bên dưới nói: “Kiên cố không thoái chuyển”. Chỉ đại nguyện đại hạnh ở trên tuyệt đối không thay đổi, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đây là ai? Là người hiểu rõ, hoàn toàn không nghi ngờ họ mới làm được. Cho nên nghi, quý vị xem tham sân si mạn nghi, thứ sau cùng của căn bản phiền não. Sắp ở vị trí sau cùng, đó cũng chính là quan trọng nhất. Trung quốc và Ấn độ cổ thường đặt điều quan trọng nhất ở vị trí sau

cùng. Cho nên nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đáng sợ hơn ở trước nhiều. Tham sân si mạn ở trước dễ đoạn, nghi không dễ đoạn. Nghi cần dùng gì để đoạn? Cần trí tuệ, trí tuệ chân thật mới giúp ta đoạn nghi sanh tín. Nếu ta hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, điều này có thể lý giải, cũng có thể nói là đáng như thế. Vì ta là phàm phu, làm sao có thể không nghi? Trời người cũng nghi, thậm chí tứ thánh pháp giới vẫn còn nghi.

Ai không nghi? Sơ trụ trở lên không nghi, vì không nghi mới chứng được sơ trụ. Tham sân si mạn dễ đoạn, nghi khó đoạn. Giống như vương vấn không dứt, củ sen đã dứt, nhưng sợi tơ của nó vẫn còn liền nhau. Nghi quá khó đoạn, nghi phải dựa vào trí tuệ chân thật, phải dựa vào công phu thiền định. Như vậy mới thật sự đạt được tuyệt đối không nghi, vĩnh viễn bất thoái.

Đại nguyện đại hạnh, đại nguyện không thoái chuyển, đại hạnh cũng không thoái chuyển. Hạnh nguyện đều trong cuộc sống hằng ngày, đều trong những tiêu tiết. Thông thường người ta ít chú ý đến những tiêu tiết này, nhưng nó đều ở trong đó. Người xưa gọi là tiêu tiết, Phật pháp gọi là oai nghi.

Nền giáo dục ngày xưa rất có đạo lý, tiểu học ngày xưa, tiểu học tư thực. Thầy giáo phải làm gương cho học trò, làm gương gì? Học tiêu tiết. Sau 15 tuổi vào đại học, ngày xưa không có trung học, chỉ có tiểu học và đại học, gọi là thái học. Vào thái học bắt đầu học đại tiết. Lúc đó đại tiết đa phần chỉ triều đình, những gì thuộc về lễ tiết, quy củ, học những điều đó. Tiêu tiết tức là trong cuộc sống hằng ngày, là lễ tiết. Tiêu tiết nghĩa là lễ nhỏ, đại tiết là lễ lớn.

“Tuyệt đối không thay đổi, vĩnh viễn không thoái chuyển”. Hai câu này quyết định việc thành công hay thất bại, nếu làm được hai câu này, bất luận làm gì đều nhất định thành công. Nếu như phương hướng và mục tiêu dao động, phương hướng và mục tiêu thay đổi, như vậy không thể thành công. Pháp thế xuất thế gian cũng không ngoại lệ.

“Như kệ nói”, bốn câu kệ này là kinh văn của kinh này. “Nguyện hạnh quyết định kiên cố lực,

Duy Phật thánh trí năng chứng tri,
Túng sử thân chỉ chur khổ trung,
Như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.

Bốn câu kệ này ở trước chúng ta đã học, Phật A Di Đà đứng trước thầy mình là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, phát nguyện tu hành, cầu Phật chứng minh cho mình. Ngài phát tâm, tâm này phát quá lớn. Thông thường mọi người đều sơ ý, nhưng Phật A Di Đà đã phát hiện. Không phải nói Chư Phật khác không có năng lực như Phật A Di Đà, không phải như vậy. Phật Phật đạo đồng, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều bình đẳng, chỉ là có người phát hiện, có người chưa phát hiện. Phật A Di Đà phát hiện, phát hiện điều gì? Giúp những chúng sanh tội nghiệp sâu nặng đọa vào trong đường ác. Giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui này không phải bình thường, gọi là lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh lạc. Cứu cánh, cần phải vượt thoát mười pháp giới, không ra khỏi mười pháp giới là không cứu cánh, không ra khỏi luân hồi lục đạo càng không cứu cánh. Được vui cứu cánh là đại niết bàn, không chứng được đại bát niết bàn gọi là không cứu cánh.

Bát niết bàn của tiểu thừa không tính, A la hán chứng được, họ dùng phương pháp gì? Nói như chúng ta hiện nay là làm việc giáo dục. Thế giới tây phương Cực Lạc là làm việc giáo dục, dạy học. Đồng nghĩa nói ta thành lập ở đó một trường học, trường học này ở đâu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, ở phương tây của

thế giới Ta Bà. Qua mười vạn ức cõi nước Phật, ở đó chính là thế giới Cực Lạc. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyệt đối không vọng ngữ, đây là nói về sự. Nếu nói từ lý, thế giới Cực Lạc là một tầng không gian khác. Nó ở đâu? Nó tồn tại khắp mọi nơi, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Giống như hiện nay chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, khác kênh, nếu ta bật đúng kênh nó liền hiện ra, là đạo lý này.

Phân khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói, nói rất chân thật. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây là nói thật với chúng ta. Tâm ta là Phật A Di Đà, nguyện là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền hiện tiền. Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh. Phật A Di Đà được tất cả Chư Phật khắp biển pháp giới hư không giới tôn trọng khen ngợi, xưng ngài là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tâm, nguyện và đức hạnh của ta giống Phật A Di Đà, thì chính là Phật A Di Đà. Chư Phật khen ngợi Phật A Di Đà chính là khen ngợi mình. Quan sát và lãnh hội từ nhiều phương diện, ta mới biết pháp môn Tịnh độ quả thật không thể nghĩ bàn. Sự khen ngợi của Chư Phật Như Lai không phải là giả, là thật, đây mới thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Cho nên vãng sanh, nhất niệm thanh tịnh, nhất niệm đó sẽ thành Phật.

Chư Phật Như Lai độ chúng sanh, điều kiện là niệm niệm thanh tịnh, điều này rất khó. Phật A Di Đà chỉ cần một niệm, một niệm thanh tịnh là thành công, điều này quá tiện lợi! Nếu mỗi niệm đều thanh tịnh, chúng ta không làm được. Một niệm thanh tịnh, đôi khi có thể làm được. Về lý có thể nói như thế, không phải không được. Vì sao vậy? Vì chúng ta biết, mỗi ý niệm, niệm trước không giống niệm sau, mỗi niệm đều độc lập, nó không phải một niệm. Cho nên ta một niệm tương ưng thì niệm đó sẽ thành Phật, sẽ đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc niệm niệm đều thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì ở đó không có duyên ô nhiễm, có thể khiến cho ta duy trì nhất niệm này, thật tuyệt vời. Nói cách khác, đến thế giới Cực Lạc tuy chưa đoạn phiền não, ở đó phiền não không khởi tác dụng, tham sân si mạn đều không khởi tác dụng.

Quý vị nói tham, chúng ta gọi là tướng hảo, điều này ở trước chúng ta đã học. Vì sao người ở thế giới tây phương Cực Lạc, đều như thế, hoàn toàn giống nhau. Ngài nói đạo lý rất đơn giản, chúng sanh trong mười phương thế giới là thân nghiệp báo, có người tướng mạo tốt, có người tướng mạo xấu. Người tướng tốt sinh kiêu ngạo, người tướng xấu cảm thấy tự ti. Họ cảm thấy không công bằng, tâm bất bình. Đến thế giới Cực Lạc mọi người đều giống nhau, nên không sanh khởi tâm kiêu ngạo hay tự ti, không để ta có cơ hội sanh khởi.

Ở thế giới chúng ta tâm tham rất nặng, tham tài. Thế giới Cực Lạc quá nhiều trân bảo, lấy không hết, dùng không tận, không cần tham, bởi nó quá nhiều. Thực tế mà nói, thế gian này của chúng ta, điều gì quan trọng nhất đối với sinh mạng của mình? Quan trọng nhất thì không tham, cái không quan trọng lại liều mạng để tham, sai! Quan trọng nhất là không khí, quý vị xem ai tham không khí? Ai đi lấy đồ để đựng không khí? Đây là thứ quan trọng nhất, nhưng không ai nhận ra. Vàng bạc đều vô ích, lại không ăn được, cũng không mặc được, vậy mà cứ nhất quyết tham những thứ này. Sai, hoàn toàn sai lầm.

Ở thế giới Cực Lạc, những vật phẩm hằng ngày đều tùy niệm biến hiện ra, muốn gì có đó, như vậy còn tham điều gì? Không cần là không có nữa, cũng không cần cất giữ. Ở thế gian này nhà nào cũng cần kho cất đồ, đến thế giới Cực Lạc đều không cần đến, không cần cất giữ. Không cần, không cần nó biến mất, khi cần nó sẽ đến, quý vị nói tự tại biết bao. Bởi vậy thế giới Cực Lạc tham sân si đều không có cơ hội khởi lên, ở đó không có ai khiến ta thấy không như ý, không có ai khiến ta thấy không thuận mắt,

không có điều gì khiến ta cảm thấy đáng ghét, không có. Cho nên tham sân si đều không khởi lên, căn đều đoạn tận. Ở đó một thời gian, dần dần huân tập được như thế, nền tảng của ngũ độc không còn. Căn không còn, đương nhiên duyên cũng không còn. Nội duyên là oán hận náo nộ phiền, không còn, đều không khởi lên, không còn nữa. Phật A Di Đà dùng phương pháp này, giúp chúng ta nhanh chóng thành tựu, chỉ cần nhất niệm thanh tịnh, điều này rất có đạo lý.

Ví dụ tổ sư nói cho chúng ta về thập niệm pháp, mỗi ngày sáng sớm một lần, buổi tối một lần. Đây là đối với người công việc bận rộn, không có thời gian tụng kinh sáng tối. Buổi sáng thức dậy sau khi rửa mặt xong, có tượng Phật thì đối trước tượng Phật, không có tượng Phật thì hướng về phương tây, niệm mười câu A Di Đà Phật. Cũng có người dùng một hơi làm một niệm, niệm mười hơi. Có một vài người chỉ niệm một câu, đây gọi là nhất niệm, niệm mười câu, tập thói quen này. Sáng sớm một lần, tối thêm lần nữa.

Chúng tôi dùng phương pháp này dạy cho rất nhiều người, lúc đó ở Singapore, chúng tôi mới nghĩ đến phương pháp này, mỗi ngày chín lần. Nhất định phải nhớ, không được thiếu lần nào, mỗi ngày chín lần. Sáng tối hai lần, ba bữa cơm, khi ăn cơm không niệm chú cúng dường, chỉ niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm mười câu, ba bữa cơm ba lần. Đi làm và lúc tan sở, buổi sáng khi đi làm một lần, tan sở một lần; buổi chiều đi làm một lần, tan sở một lần. Một ngày chín lần, rất lợi ích!

Chúng tôi đề xướng phương pháp này, ở Malaysia, các đồng tu thuộc vùng Nam dương, rất nhiều người nói với tôi phương pháp này có hiệu quả. Thời gian rất ngắn, chỉ một hai phút, cho nên không trở ngại công việc, lại dễ học, nuôi dưỡng thành thói quen. Thập niệm tất sanh! Khi lâm mạng chung mười niệm này rất có lợi ích. Điều này phù hợp với nguyện thứ 18, mà nguyện 18 là nòng cốt của 48 nguyện, chúng ta dùng phương pháp này để thực hành nguyện thứ 18.

Trong cuộc sống hằng ngày, phải luôn nhớ rằng mình là người của thế giới Cực Lạc, điều này rất quan trọng. Đây chính là phát đại nguyện, cầu sanh Tịnh độ. Ta là người của thế giới Cực Lạc, ta không phải người địa cầu này, ta đến để làm gì? Ta đến để giúp những chúng sanh khổ nạn. Cực Lạc là quê hương của mình, bây giờ ta ra ngoài đi du lịch, ở nhà ta cái gì cũng có, những gì ở đây ta đều không dùng được. Đây chính là phát đại nguyện, nghĩa là tu đại hạnh, niệm niệm vì chúng sanh khổ nạn.

Ta giúp họ như thế nào? Giảng những điều trong kinh nói một cách rõ ràng, minh bạch, thấu triệt, khiến họ giác ngộ. Một đời được độ, một đời viên mãn, chỉ có câu Phật hiệu này, đơn giản biết bao! Không biết đọc kinh không sao, hiểu ý nghĩa là được. Nắm bắt câu Phật hiệu này, đời này nhất định thành công.

Trước đây tôi giảng bộ kinh này, giảng về câu Phật hiệu này, nói với mọi người câu Phật hiệu này là gì? Là tín hiệu để chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta bay lượn trên không trung, tín hiệu này là đường thủy của chúng ta, niệm câu Phật hiệu này tuyệt đối không đi sai đường, chắc chắn đến thế giới Cực Lạc. Nếu quên mất câu Phật hiệu này, hoặc đi theo pháp môn khác như trì chú, hay niệm các thứ khác, như vậy sẽ đi sai đường, không đến được thế giới Cực Lạc. Niệm một câu Phật hiệu là đủ, không cần quá nhiều, quá tạp.

Bộ kinh điển này rất khó được, chúng ta không thể không cảm kích cư sĩ Hạ Liên Cư dụng tâm hội tập, ông hội tập bộ kinh này suốt 10 năm. Ba năm hoàn thành bản thảo, chỉnh sửa mười lần. Hoàng Niệm Tổ chú giải cũng rất hay, tôi thấy đây là cảm ứng. Quý vị xem ông trải qua đại cách mạng văn hóa, đã gặp nạn, chịu khổ, đưa ông đến trước bộn đầu trâu mặt ngựa. Sau khi bình định, tất cả các loại tư liệu đều bị hủy

diệt. Tôi đến thăm ông, trong gian phòng nhỏ của ông, trên chiếc giường, trước sau chất đầy sách. Tôi xem kỹ, thì ra là tài liệu chú giải kinh này, hơn 190 loại, là Tam bảo gia trì. Tôi hỏi ông tìm đâu ra thế? Chú giải này đều trích dẫn trong kinh điển, không phải Tam bảo gia trì thì sách này đâu ra? Không thể nghĩ bàn! Nếu không có số kinh sách này thì không thể viết chú giải, mỗi chữ mỗi câu đều có xuất xứ, đều có căn cứ, toàn là trí tuệ của lịch đại cao tăng tổ sư.

Bây giờ chúng ta đọc đến đây, quý vị nói phước báo này lớn biết bao, đều không thể nghĩ bàn! Phải quý trọng. Trong đời này chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn vãng sanh, rất nhiều người đều nói năm 2012. Năm nay tôi phỏng vấn mười tôn giáo ở Úc châu, phỏng vấn Vatican những tôn giáo vùng Nam dương. Mọi người ở cùng một chỗ đều thảo luận về vấn đề này, điều này xưa nay chưa từng xảy ra. Năm nay khắp nơi đều nghe nói đến vấn đề này, chúng ta đừng quan tâm đến, chỉ nhất tâm niệm Phật, vấn đề này liền được giải quyết.

Tôi cảm thấy, năm 2012 không nhất định có thảm họa xảy ra, vì sao vậy? Rất nhiều người niệm Phật đều hồi hướng cầu nguyện cho thiên tai, tin đồ các tôn giáo khác trên thế giới đều cầu nguyện cho việc này. Tôi tin không có thiên tai lớn xảy ra, tuy nhiên không tránh khỏi thiên tai nhỏ, không đến nỗi xảy ra thiên tai lớn. Nhưng chúng ta lo lắng một điều phiền phức, sợ rằng nhân loại tự hủy diệt mình, như vậy thì hết cách cứu vãn. Tự hủy diệt như thế nào? Là chiến tranh hạt nhân. Nên biết rằng, ngày nay trên toàn thế giới, quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân, bom nguyên tử. Theo tính toán của các nhà khoa học, báo cáo của họ, ít nhất có bảy vạn năm ngàn quả. Mỗi quả bom nguyên tử, nhỏ nhất cũng mười lần hai mươi lần của Trường Kỳ Quảng Đảo, đây là nhỏ nhất, còn bình thường đều trên 100 lần. Một quả bom này đủ để hủy diệt một thành phố lớn. Chỉ sợ điều này.

Khi nào bộc phát? Chúng ta thấy 20 năm, 30 năm sau, những đứa trẻ hiện nay lớn lên, đều đó không chắc chắn. Những đứa trẻ hiện nay từ nhỏ đã chơi game, nội dung game này là gì? Trò chơi giết người. Đến khi chúng lớn lên, nắm quyền trong tay, vũ khí hạt nhân nằm trong tay chúng, chúng lại chơi trò giết người. Quả là đáng sợ! Rất có thể xảy ra điều này. Thêm nữa xã hội này không công bình, đặc biệt là bất bình giữa giàu và nghèo, về tâm trạng cũng bất bình, họ không muốn sống nữa. Tôi không muốn sống nữa, quý vị cùng chết với tôi vậy, chỉ cần bấm nút, chiến tranh lập tức bộc phát, điều này rất có thể! Ai phát động chiến tranh? Người có bệnh thần kinh phát động chiến tranh. Xã hội hiện nay, rất nhiều người thần kinh không bình thường, điều này rất đáng sợ.

Cứu vãn, không có gì khác ngoài cách phục hưng giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả và giáo dục tôn giáo, cần phải toàn lực phổ biến. Thức tỉnh nhân tánh, mới có thể cứu vãn tai kiếp này.

Có một nhà khoa học người Mỹ nói rất hay, làm sao ứng phó thiên tai năm 2012? Ông ta nói ra ba câu, hy vọng bắt đầu từ hôm nay, người trên toàn thế giới bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn có thể đưa địa cầu đến một xã hội càng tốt đẹp hơn. Chúng ta tin câu nói này, rất giống với việc dạy học của truyền thống, cũng giống với những gì trong Phật pháp đại thừa nói.

Tiền sĩ Townenbe nói, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, có thể giúp xã hội của thế kỷ 21 hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình, rất có đạo lý. Chúng ta thúc đẩy như thế nào? Đây là công việc cần làm trước mắt, phải toàn tâm toàn lực mà làm, giúp xã hội, cứu vãn địa cầu. Có thể làm được chăng? Có thể. Đạo lý

trong kinh Phật nói, các nhà khoa học cũng đã thừa nhận: “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, đây là nguyên lý. Hiểu được nguyên lý này, địa cầu chúng ta sống là hoàn cảnh, cảnh chuyển tùy theo tâm chúng ta. Tâm chúng ta bất thiện, nó sẽ biến ra rất nhiều thiên tai. Nếu tâm thiện, mọi thứ đều trở thành tốt đẹp, mưa thuận gió hòa.

Đến các nhà khoa học phương tây đều nói, đoan chánh tâm niệm, cải tà quy chánh, rất quan trọng! Không những cứu mình, cứu gia đình mình, mà còn cứu xã hội, cứu quốc gia, cũng cứu toàn thế giới. Cuộc sống như vậy rất có ý nghĩa, chúng ta không đến một cách uổng phí, chúng ta phải làm thật tốt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 220

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 270, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Nhất tâm niệm ta”. Nhất tâm, ở trước có giải thích, là chỉ thực thể chân như của vạn hữu. Trong kinh này nói một cách đơn giản, là niềm tin duy nhất kiên định, không vì tha tâm mà dao động, gọi là nhất tâm. Nhất tâm niệm ta, câu này rất quan trọng.

Hôm qua, có mấy vị cư sĩ từ Đông Bắc đến, trong đó có hai vị nói với tôi. Trước đây họ cũng bị bệnh rất nặng, nhưng không đi khám bác sĩ, cũng không uống thuốc, chỉ niệm rất ráo một câu Phật hiệu. Các bệnh nặng nhờ vậy đều lành, thân thể rất mạnh khỏe. Năm nay đã 70 tuổi, nhưng thể lực như người trẻ tuổi vậy. Vốn người nhà đều không tin Phật, bây giờ thấy ông có thành tựu như thế, cả gia đình đều tin Phật, mầu chót không có gì khác ngoài nhất tâm. Có một số người niệm Phật không có cảm ứng, niệm thời gian rất dài nhưng hiệu quả không bao nhiêu, nguyên nhân là gì? Vì niệm Phật tâm tán loạn, không đạt được nhất tâm.

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đó gọi là nhất tâm niệm Phật. Bình thường chúng ta đã thành thói quen, tâm luôn rong ruổi bên ngoài. Ý niệm này, mắt tham sắc tướng bên ngoài, tai tham trước âm thanh, sáu căn đều duyên cảnh giới bên ngoài. Đây gọi là tâm tán loạn, ngày nay chúng ta gọi là ý niệm không thể tập trung. Đô nhiếp lục căn, chính là tập trung ý niệm, không hoài nghi, không xen tạp. Đây gọi là nhất tâm, cũng gọi là tịnh niệm. Tương tục là duy trì liên tục không gián đoạn, hiệu quả này rất thù thắng.

Quả thật như những đồng học này nói, họ khai thiên nhãn, thiên nhĩ cũng khai mở, nghĩa là họ có thể nhìn thấy những gì người khác không nhìn thấy. Có một số người đã khai thiên nhĩ, tuy không thấy nhưng họ có thể nghe thấy, đều do nhất tâm. Đại sư La Thập phiên dịch Kinh Di Đà: “Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”. Nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội, tâm không điên đảo là trí tuệ. Thật sự có thể nhìn thấu, có thể buông bỏ, cảm ứng không thể nghĩ bàn, vấn đề là chúng ta có biết hay không?

Câu này quan trọng hơn bất kỳ điều gì, câu này là nguyên văn trong kinh. Ở đây Hoàng Niệm Lão nói với chúng ta: “Duy nhất tín tâm kiên định, không vì tha tâm làm dao động, gọi là nhất tâm”. Tha tâm là vọng tâm, ngày nay chúng ta gọi là chuyên nhất, chuyên tâm nghĩa là nhất tâm. Còn ảnh hưởng bởi cảnh bên ngoài, như vậy không phải nhất tâm, nhất tâm không còn, quả thật phải buông bỏ vạn duyên!

Xã hội hiện nay, bất luận là lịch sử Trung quốc hay lịch sử thế giới, xưa nay chưa có cục diện hỗn loạn, dùng lời nói yêu mị mê hoặc quần chúng, tình trạng này rất nhiều, chúng ta rất thường gặp. Phải ứng phó như thế nào? Đừng trách cứ họ, cũng đừng phê bình họ, chấp tay A Di Đà Phật là được. Chúng ta có thể làm được như như bất động. Họ nói việc của họ, ta niệm Phật của mình, ta không vì điều này làm dao động. Nếu họ thấy được rõ ràng minh bạch, giác ngộ, họ cũng có thể buông bỏ. Chúng ta phải làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo, bất kỳ cảnh giới nào đều không bị mê hoặc. Tam quy dạy chúng ta nguyên tắc này, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, ba câu này rất quan trọng.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia nói, ông nói Tam quy giống điều gì? Đại sư đưa ra một ví dụ, lúc đó chúng tôi ở Đài Bắc, ông nói từ Đài Bắc đến Cao Hùng phải ngồi xe lửa. Tam quy chính là vé tàu, chúng ta phải thường để trong người sợ bị kiểm tra. Từ khi lên tàu đến khi xuống tàu, đều không được làm mất vé. Nghĩa là nói từ khi phát tâm đến thành Phật đạo, tấm vé này đều không được làm mất, mỗi niệm phải giữ chặt.

Quy y Phật, quy là quay đầu, y là nương tựa, Phật là gì? Phật là giác ngộ, không mê tín. Giác mà không mê chính là quy y Phật, tuyệt đối không được để ngoại cảnh mê hoặc. Ngoại cảnh là gì? Là tài sắc danh thực thùy. Không được bị nội tâm mê hoặc, nội tâm có những gì? Là tham sân si mạn nghi. Nội ngoại đều không mê, như vậy mới giác ngộ. Sự giác ngộ này rất đáng quý, không có gì khác với Chư Phật Bồ Tát. Chỉ cần ta duy trì là có thể dần dần nâng cao, ánh sáng của Tam quy dần dần hiển lộ ra, đây gọi là quy y Phật.

Pháp là chánh tri chánh kiến. Pháp là gì? Là kinh điển. Cách nhìn và tư tưởng của chúng ta đối với nhân sinh vũ trụ đều sai lầm, sai lầm này gọi là tà tri tà kiến. Ta thấy sai, nghĩ sai, cho nên gọi là kiến tư phiền não. Kiến là thấy sai, tư là nghĩ sai. Vì kiến giải và tư tưởng của chúng ta sai lầm, tà mà không chánh, mới có tam đồ lục đạo, có luân hồi lục đạo là như vậy. Nếu tri kiến chúng ta chánh, chánh mà không tà, hiện tượng này không còn, hiện tượng của luân hồi lục đạo biến mất. Luân hồi lục đạo không phải thật, nó là giả. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, ngài nói: “Mộng lý minh minh hữu lục thú”, mộng là mê, đang nằm mộng. “Giác hậu không không vô đại thiên”, sau khi tỉnh dậy không còn nữa, cảnh mộng biến mất. Tỉnh dậy chính là giác, sau khi giác cảnh mộng không tồn tại. Phật Bồ Tát từ bi, chúng ta đang mê hoặc trong cõi mộng, họ vào cõi mộng của chúng ta để hóa độ, giúp ta giác ngộ, giúp ta quay đầu. Dùng phương pháp gì? Dùng kinh giáo, phải biết điều này. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời giảng kinh thuyết pháp. Quy y pháp, pháp là chỉ kinh điển, chúng ta tu học nhất định phải lấy kinh điển làm tiêu chuẩn. Kinh điển là nơi quy y của chúng ta, chúng ta hiểu được lý luận của kinh điển, tư tưởng đúng đắn. Chúng ta phải y giáo phụng hành giáo huấn trong kinh điển, như vậy tư tưởng không sai lầm. Dùng nó để sửa đổi tư tưởng, kiến giải và hành vi của chính mình.

Thứ ba là quy y Tăng. Tăng nghĩa là gì? Tăng nghĩa là thanh tịnh, lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút trần, đây gọi là Tăng bảo. Nếu xuất gia mà còn tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, còn có thị phi nhân ngã, như vậy là sai, sai hoàn toàn. Vì sao

vậy? Vì đây toàn là ô nhiễm. Chúng ta buông bỏ tất cả sự ô nhiễm, thân tâm thanh tịnh, là ý này. Tịnh mà không nhiễm, đây là yêu cầu của Thế Tôn đối với hàng đệ tử xuất gia.

Những người xuất gia này không làm được, hàng đệ tử tại gia chúng ta nên ứng phó như thế nào? Họ không làm được là việc của họ, không liên can đến mình, nhân quả của ai người đó tự nhận lãnh. Chúng ta cung kính đối với họ, vì sao cung kính đối với họ? Biểu trưng của họ là nhắc nhở chúng ta, đây là ân đức đối với chúng ta. Chúng ta vừa nhìn thấy họ như thế, lập tức nghĩ đến tịnh mà không nhiễm, bản thân mình thanh tịnh không nhiễm, như vậy là đúng. Họ thanh tịnh hay không không quan trọng, không liên quan đến mình, cho nên cung kính với tất cả là đúng.

Nếu muốn hỏi, những người làm ác, không có việc ác nào không làm, vì sao vẫn cung kính họ? Cung kính là cung kính tự tánh của họ. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Họ là chúng sanh, họ vốn là Phật, hiện nay họ tạo ra vô số điều bất thiện là do họ mê, khi ta mê không phải là giống họ ư? Bây giờ ta giác ngộ, họ đang mê. Người giác ngộ cung kính đối với người mê hoặc điên đảo, người mê hoặc điên đảo không cung kính người giác ngộ, đây là hiện tượng bình thường. Nếu không phải Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức thường giáo huấn, chúng ta cũng không biết, bao nhiêu tập khí khuyết điểm đều hiện lộ ra. Sai, quá sai lầm!

Quý vị xem, những người học Phật hiện nay, đối với côn trùng kiến đều biết cung kính, Bồ Tát côn trùng, Bồ Tát kiến. Người đó làm việc xấu, ta thấy không đến nỗi như côn trùng kiến, vậy tại sao quý vị không cung kính họ? Như vậy không phải quý vị có phân biệt, có chấp trước sao? Quý vị mê, chưa giác ngộ, nếu giác ngộ cũng phải xưng họ là Bồ Tát như thế, cung kính, như thế mới đúng.

Tu hành phải tu ở những điểm này, đây là tề hạnh. Phải tu ở những điều này, mới thật sự có thể giúp ta nâng cao cảnh giới. Nên nhớ, tham sân si mạn nghi, là phiền não nghiêm trọng, tập khí bất thiện, trong Phật pháp gọi là căn bản phiền não. Nếu không đoạn căn bản phiền não, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Dù làm bao nhiêu việc tốt, cũng không ra khỏi lục đạo.

Chúng ta nghĩ đến Lương Võ Đế đương thời, là một đại hộ pháp của Phật giáo. Ông dùng thân phận quốc vương của mình, toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp, thích người xuất gia. Thấy người phát tâm xuất gia, ông liền hộ trì, liền cúng dường. Kiến lập hơn 400 đạo tràng, là đại hộ pháp hộ trì mấy mươi vạn người xuất gia. Lúc tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc diện kiến ông, ông ta rất tự hào nói với tổ sư Đạt Ma về công đức của mình đối với Phật pháp. Thỉnh giáo tổ sư Đạt Ma, công đức của mình có lớn chăng? Công đức trăm lớn chừng nào? Tổ sư Đạt Ma nói, không có công đức. Chính câu nói này khiến ông không vui, nói lời không hợp ý, ông ra lệnh tiễn khách, mời tổ sư Đạt Ma đi ra.

Lời của tổ sư Đạt Ma là thật, vì sao vậy? Vì làm nhiều việc tốt nhưng tâm luôn kiêu ngạo, chưa đoạn phiền não, làm gì có công đức? Phước báo rất lớn, ông ta tu được là phước báo, không phải công đức, phước đức và công đức không giống nhau. Ông ta tu là phước đức, không phải công đức. Công đức là phải buông bỏ tập khí phiền não, đó là công đức.

Từ những điều này chúng ta có thể lãnh hội được, tập khí phiền não rất khó đoạn. Chỉ cần nó xen vào, thì hoàn toàn trở thành phước đức. Phước hưởng ở đâu? Hưởng trong lục đạo. Chư vị phải biết điều này, hưởng trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Ba đường lành hưởng phước, trong ba đường ác cũng có hưởng phước. Chúng ta thấy trong kinh điển, Đề Bà Đạt Đa tạo tội hủy báng Tam bảo, hủy báng Đức Phật Thích Ca

Mâu Ni. Tâm đồ kỵ của ông rất nặng, thấy người khác tu hành hơn mình, sanh tâm hủy báng. Báng Phật, báng pháp, báng tăng, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật chảy máu, tạo rất nhiều tội đều là tội của địa ngục A tỳ, ông quả thật là đọa vào địa ngục A tỳ. Nhưng những hành vi này làm nổi bật đại đức, đại hạnh, đại từ, đại bi của Phật. Đây là ông đã làm việc tốt, việc tốt có quả báo tốt. Không sai, đúng là ông ở trong địa ngục, ở địa ngục A tỳ. Thế Tôn nói với chúng ta, những gì Đề Bà Đạt Đa chịu trong địa ngục A tỳ gần giống như trời đao lợi. Nhưng ở trong địa ngục A tỳ, không phải ở cõi trời đao lợi, điều này đáng để chúng ta suy tư!

Quý vị xem, có người đọa vào ngạ quỷ, hưởng thụ trong quỷ đạo gần giống như thiên nhân vậy. Phước báo lớn, nhưng họ ở địa ngục. Có người hưởng phước trong đường súc sanh, trong đường súc sanh cũng có tu hành. Nhân quả báo ứng rất phức tạp, không thể vài câu có thể nói hết được.

Đức Phật dạy chúng ta, thật sự muốn xuất ly tam giới, vượt thoát luân hồi lục đạo, không được tu phước, không được tạo ác, tuyệt đối không dính vào thiện ác nhị biên. Phải tu như thế nào? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Đoạn ác không nghĩ đến đoạn ác, tu thiện không nghĩ đến tu thiện, tâm phải thanh tịnh. Về sự thật sự phải đoạn ác tu thiện, trong tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Làm mà không làm, không làm mà làm, làm rồi giống chưa làm vậy, duy trì mãi tâm bình đẳng là đúng. Nghĩa là dùng nhất tâm để làm, đừng dùng hai tâm, hai tâm là sai. Nhất tâm là chân tâm, hai tâm là vọng tâm.

Nhà Phật thường nói, thế tục cũng nói, nhưng lời này được nói trong kinh Phật: “Ba tâm hai ý”. Ba tâm hai ý là thuật ngữ trong nhà Phật, hiện nay xã hội đại chúng đều dùng. Ba tâm là chỉ A lại da, Mạt na và Ý thức, đây là ba tâm. Hai ý chính là Ý thức và Ý căn, Mạt na gọi là Ý căn. Đây là lời trong kinh Phật, ba tâm hai ý, ba tâm hai ý là tạo nghiệp, là sai.

Bên dưới nói: “Nhu Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại nói”, đây là trước tác của cao tăng Nhật bản. Trong này nói: “Tín nhạo tức là nhất tâm, nhất tâm tức là tín tâm chân thật, cho nên luận chủ gọi là nhất tâm”. Chân tín, chân nhạo. Nhạo ở đây là yêu thích, cũng có thể đọc nó là lạc, lạc nghĩa là pháp hỷ. Trong chân tín nhất định có pháp hỷ, trong chân tín nhất định có yêu thích. Nếu không yêu thích pháp môn này, nếu không yêu thích kinh điển này, không yêu thích thế giới Cực Lạc, không yêu thích Phật A Di Đà, không thể đến đây tu học.

Cho nên pháp thế xuất thế gian có thành tựu hay không, thành tựu bao nhiêu. Thực tế mà nói, hai chữ này là nói một cách triệt để, quý vị đối với nó có mấy phần tín tâm liền đạt được mấy phần pháp hỷ, chính là ý này. Vì sao có một số người tu học thời gian không dài lắm, hai ba năm đã có thành tựu rất thù thắng. Có người học mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm nhưng không có thành tựu gì, phải chăng thông minh trí tuệ có khác nhau? Đương nhiên có, nhưng không quan trọng. Điều quan trọng thật sự là niềm tin đối với pháp môn mà ta tu học, pháp hỷ đối với pháp môn tu học, then chốt là đây.

Hiện nay Phật giáo, chúng ta lợi dụng những khoa học kỹ thuật cao này, như vệ tinh, mạng internet, rất phương tiện. Người học rất nhiều, nhưng thật sự được lợi ích không nhiều lắm, nguyên nhân do đâu? Do thành kính, chân thành, cung kính, cũng chính là ở chỗ tín nhạo. Tín nhạo tức là nhất tâm, tín nhạo sanh khởi từ chân tâm. Chúng ta đối với nó còn hoài nghi, tâm này không thật, mà là vọng tâm. Trong tâm vẫn còn xen tạp, xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh văn lợi dưỡng, xen tạp ngũ dục lục trần, tâm không thanh tịnh! Bởi vậy tu 20 năm, 30 năm cũng không có tiến bộ gì, đạo lý là

như vậy, chúng ta không thể không biết. Nếu không biết đạo lý này, tu suốt đời đến già chết cũng không được lợi ích, khi chết vẫn mơ hồ.

Câu này có liên quan đến chuyên vắng sanh đại sự của chúng ta, không thể không rõ ràng, không thể không thấu triệt.

Thám Huyền Ký Tam lại nói, đây là chú giải Kinh Hoa Nghiêm, trong quyển thứ ba Lục Thập Hoa Nghiêm nói. “Nhất tâm tức tâm không có niệm khác”. Nghĩa là chỉ có một niệm không có niệm thứ hai, niệm thứ hai tức là niệm khác. Xen tạp niệm thứ hai vào trong đó, nhất tâm không còn nữa, gọi là hai tâm. Trong thiền tông gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu, thế gian chúng ta đều gọi là nghiên cứu, vấn đề này quý vị nghiên cứu thử xem. Nhà Phật không gọi nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu là dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức chính là ba tâm hai ý.

Tham cứu nghĩa là sao? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu. Không dùng ý thức nghĩa là không dùng phân biệt. Thức là phân biệt, đệ lục ý thức. Không dùng ý, ý là chấp trước, Mạt na là ý. Tâm thì sao? Tâm là A lại da, A lại da chứa đựng tập khí chủng tử, bây giờ chúng ta gọi là ghi lại ấn tượng. Ấn tượng ghi lại ở đâu? Ghi lại trong A lại da, A lại da gọi là tạng thức. Tạng thức nghĩa là sao? Tạng thức là kho chứa, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, ấn tượng của khởi tâm động niệm đều ghi chép trong A lại da. A lại da giống như cái kho của vi tính vậy, những gì từ vô lượng kiếp đến nay đều chứa đựng trong đó. Cho nên ta có thể hồi ức, có thể đưa nó ra.

Tham cứu là cả ba thứ này đều không cần, đều không dùng, đó gọi là tham, lìa tâm ý thức tham. Cũng chính là chúng ta thường nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là tham. Không dùng những tâm này, những tâm này đã dùng quen, không dùng những tâm này được chăng? Vậy dùng cái gì? Không dùng nó, chân tâm liền hiện ra. Chỉ cần ta không dùng phân biệt, diệu quan sát trí liền hiện tiền. Không dùng chấp trước, chấp trước là Mạt na, bình đẳng tánh trí hiện tiền. Không dùng A lại da, đại viên cảnh trí liền hiện tiền, gọi là tứ trí bồ đề, năm thức trước gọi là thành sở tác trí. Bốn loại trí tuệ này là tự tánh vốn có, không mất đi. Chỉ vì ta có A lại da thức, có tám thức 51 tâm sở, nó sẽ không khởi tác dụng, bị chướng ngại. Ta không dùng giả, chân liền hiện tiền. Dùng giả, chân không thể hiện tiền.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, đại sư Giao Quang nói bỏ thức dùng căn chính là ý này, đó chính là tham. Không dùng lục thức, mà dùng lục căn, tánh trong căn. Dùng thấy, dùng gì để thấy? Tánh thấy để thấy. Nghe thì sao? Nghe dùng tánh nghe để nghe, dùng tánh nghe để nghe. Không dùng nhĩ thức, không dùng nhãn thức. Nhãn thức có phân biệt, nhĩ thức có phân biệt. Tánh thấy không có phân biệt, tánh nghe không có phân biệt, nghe rất rõ ràng, thấy rất rõ ràng, không có phân biệt, đó là căn tánh của lục căn. Dùng phương pháp này không khác gì với chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát dùng tánh trong căn, căn tánh của lục căn, họ không dùng lục thức. Điều này nói rất hay, ai làm được? Không ai có thể làm được. Đây là thật, không phải giả.

Kinh Lăng Nghiêm truyền vào Trung quốc thời nhà Đường, quả thật không đơn giản. Đây là của Ấn độ, cho nên Phật giáo Ấn độ về sau không có, tôi nghĩ có liên quan đến điều này. Tâm lượng quá nhỏ, kinh điển hay như vậy là quốc bảo, cấm lưu truyền đến nước ngoài, quốc gia không cho phép. Pháp sư Ban Lạt Mật Đế, đây là người Ấn độ, biết người xưa đầy đủ căn tánh đại thừa, liền truyền kinh điển này đến Trung quốc, lúc đó là bản viết tay. Ông viết trên tấm lụa rất mềm, chữ viết rất nhỏ. Sau khi viết xong tự xé dưới cánh tay mình, cắt kinh vào trong đó may lại, làm như vậy rồi mang đến Trung quốc. Vì trước đó ngài có mang đi hai lần, đều bị hải quan kiểm tra, lần thứ ba ngài dùng phương pháp này đưa đi. Ngài thuyền đến Quảng Châu, mới đem bộ kinh

này ra. Người Trung quốc biết có quyển kinh này, nhưng chưa ai thấy được. Đại sư Huyền Trang đến Ấn độ du học, đều không thấy được bộ kinh này, vì đây là quốc bảo nên không cho quý vị thấy.

Người xuất gia quả thật rất khó được, đem bí mật quốc gia đến nước ngoài. Sau khi đưa kinh đến Trung quốc được phiên dịch ra, phiên dịch xong ngài trở về nước, về nước để làm gì? Để tiếp nhận sự trừng phạt của quốc gia. Đây là đệ tử Phật, nếu là người bình thường đến được Trung quốc, Trung quốc đối với họ rất tốt, dùng lễ quốc sư đối với họ, cần gì quay về? Không cần, nhưng ngài vẫn trở về chịu tội, chịu sự xử phạt của pháp luật nhà nước.

Ngày xưa phiên dịch đều dùng tam chỉ tam quán của đại sư Thiên Thai, để giải thích phương pháp tu hành trong Kinh Lăng Nghiêm, rất giống. Vì tam chỉ tam quán là dùng tâm ý thức, không phải xả thức dùng căn. Nhưng ý Đức Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm, đích thực là xả thức dùng căn, như vậy mới đạt được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Chú giải của đại sư Giao Quang, hiện nay đều có lưu thông. Trong bài tựa của ngài viết rất hay, nói với chúng ta một sự thật, ngài muốn viết một chú giải mới cho Kinh Lăng Nghiêm, tư tưởng hoàn toàn khác với cổ nhân, chính là xả thức dùng căn. Khi chưa bắt đầu, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, ngài hết thọ mạng đến tiếp dẫn vãng sanh. Ngài gặp Phật A Di Đà liền thưa với Phật về việc của Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật có thể cho ngài thêm một thời gian, ngài xin thêm một thời gian để chú giải Kinh Lăng Nghiêm. Sau khi chú giải xong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật lại đến tiếp dẫn ngài. Phật A Di Đà đồng ý và ra đi, để ngài chú giải bộ kinh này. Cho nên bộ kinh này hoàn thành trong thời gian xin phép Phật A Di Đà, rất khó được!

Xả thức dùng căn rốt cuộc là dùng phương pháp gì để tu? Không có gì khác, chính là trong cuộc sống hằng ngày như ăn cơm mặc áo, công việc ứng đối. Không làm được xả thức dùng căn, thì dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế bỏ thức dùng căn, như vậy là thành công. Khi ăn cơm đừng kén chọn cái này ngon, cái kia dở. Có ý niệm này khởi lên, không phải đã dùng thức rồi sao? Lại đang tạo nghiệp. Phải xem tất cả đều là pháp bình đẳng, không có tốt xấu, không có yêu thích, không có chán ghét, pháp pháp bình đẳng. Những gì nghe, thấy, tiếp xúc đều rất hoan hỷ, không phân biệt không chấp trước, tất cả đều trở về với A Di Đà Phật, quy y, tất cả đều trở về với Phật A Di Đà. Phương pháp này với trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn không có gì khác, điều này chúng ta có thể làm được. Thật sự giống như đại sư Giao Quang nói, không phải người bình thường chúng ta làm được, như vậy là sao? Đó là pháp thân Bồ Tát. Đừng nói chúng ta không làm được, A la hán không làm được, mà Bích Chi Phật và Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng không làm được. Đoạn này là tâm không có niệm khác.

Bên dưới dẫn chứng Chỉ Quán, Tứ, đây là của Tông Thiên Thai, con số này là số quyền của nó, quyền thứ tư. “Nhất tâm tức là khi tu pháp này, nhất tâm chuyên chí, tâm không dư duyên”. Trong phần ngoặc đơn, Hoàng Niệm Lão có giải thích đơn giản cho chúng ta: “Chỉ trong tâm không duyên tất cả sự vật khác”.

Nhất tâm chuyên chí chính là A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn điều gì nữa, buông bỏ tất cả. Đây gọi là “nhất tâm niệm ta”, Ta là Phật A Di Đà tự xưng. Quý vị tương ứng với Phật A Di Đà, chư vị tổ sư Tịnh tông nói: Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Tương ứng như thế nào? Nhất tâm chuyên chí là tương ứng, trong tâm còn có tạp niệm

là không tương ưng. Chúng ta làm sao để niệm tốt câu Phật hiệu này, chắc chắn được vãng sanh, điều này rất quan trọng!

Bên dưới lại nói với chúng ta: “Nhất tâm có hai loại sự và lý. Vô dư niệm là sự nhất tâm. Nhập thật tướng là lý nhất tâm”. Trong kinh này nói nhất tâm niệm ta là kiêm cả sự và lý. “Đời này người học tịnh nghiệp, chỉ cần tin sâu nguyện thiết xưng niệm danh hiệu, tức là nhất tâm niệm ta”. Đây là sự niệm, sự nhất tâm, nhất tâm rất khó!

Ở trước chúng ta nói: “Nhất tâm chuyên chú, tâm không dư duyên”, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà không còn ý niệm nào nữa. Đây là công phu thành phỉến, chắc chắn vãng sanh, sanh về đâu? Về cõi phàm thánh đồng cư. Nếu niệm đến sự nhất tâm, thì không phải cõi phàm thánh đồng cư, mà là cõi phương tiện hữu dư. Lý nhất tâm là cõi thật báo trang nghiêm, không giống nhau! Đây là đại sư Ngẫu Ích nói, sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đều ở chỗ công phu sâu hay cạn, đây là công phu niệm Phật. Đây cũng là ba bậc, công phu thành phỉến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, nhất định được vãng sanh. Công phu này phải nuôi dưỡng hằng ngày, để hiện tại chúng ta đạt được, đặc biệt là trong thời đại này.

Chúng ta từ báo cáo của cư sĩ Lưu Tô Vân, biết được một tin tức. Người mang bệnh nặng, ở trong phòng cấp cứu, chúng ta đều cho rằng đây là hiện tượng bình thường. Nhưng người bệnh này, những đau khổ họ chịu khi cấp cứu, nỗi đau đớn mà họ gặp phải không thể chịu đựng được. Họ cũng không nói ra được, vì hôn mê không nói được, sanh tâm sân hận, tâm oán hận. Khi sanh khởi tâm này nhất định đọa vào địa ngục, quý vị xem đáng sợ biết bao.

Có một số vị đồng học biết, người trong nhà bệnh nặng, khi sắp tắt thở, bác sĩ hỏi cần cấp cứu chẳng? Người học Phật biết, không cần thiết. Bác sĩ cũng tán thành, cũng đồng ý, biết rằng cấp cứu chẳng qua cũng chỉ kéo dài thêm vài tiếng đồng hồ mà thôi. Nhưng nỗi đau đớn mà họ chịu đựng, sự oán hận đó không dễ hóa giải.

Nhưng hiện nay chính phủ rất nhiều nơi đều đưa ra luật pháp, nếu bệnh mà không chết trong bệnh viện, là xúc phạm pháp lệnh chương quy. Nhất định phải đưa đến bệnh viện, bệnh phải đưa đến bệnh viện, khi chết nhất định phải cấp cứu. Như vậy không phải đều đưa mọi người đến địa ngục rồi sao? Oán hận này kết quá sâu! Đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, điều này quá đáng sợ. Chúng ta nên tránh như thế nào? Nhất định phải niệm Phật đến công phu thành phỉến, khi lâm mạng chung chúng ta tự tại vãng sanh, không cần đến bệnh viện để chịu đau đớn. Điều này mỗi người chúng ta đều có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Nếu không buông bỏ tức không làm được, đây là điều vô cùng đáng sợ.

Nói đi là đi, người niệm Phật khi vãng sanh, nghĩa là khi lâm chung không sanh bệnh. Trò chuyện vui vẻ cáo từ với mọi người, Phật đến tiếp dẫn, tôi theo ngài về thế giới Cực Lạc, nói xong là ra đi. Đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, rất nhiều! Cư sĩ Vương Long Thu thời nhà Tống là đứng vãng sanh.

Trước đây, việc này khoảng hơn 40 năm trước, tôi cũng từng nói đến mấy lần, khi tôi dạy học ở Phật Quang Sơn. Ở làng Tướng Quân- Đài Nam có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh. Đây đều là thật, không phải giả, tự biết khi nào mình đi. Khi tôi giảng kinh ở San Francisco nước Mỹ, ở bên đó vị hộ pháp là cụ Cam. Cụ nói với tôi, một người bạn của cụ, cũng là một bà cụ. Con trai cụ học và tốt nghiệp ở Mỹ, sau đó kết hôn sinh một đứa con, liền đón bà qua để chăm sóc nhà cửa và coi cháu, vì con và dâu đều đi làm. Bà niệm Phật, người trong gia đình không ai hay biết. Vì sáng sớm đều đi làm hết, đứa bé lớn lên cũng vào mẫu giáo, buổi tối trở về cả nhà đoàn tụ. Ở nhà suốt ngày không có việc gì, nên bà chỉ biết niệm Phật. Niệm hai ba năm quả thật không

tệ, khi lâm chung không nói với người nhà. Ngày bà ra đi, con và dâu của bà thức dậy, bà cụ không nấu cơm sáng. Nấu cơm sáng là việc của bà, không nấu cơm sáng là việc kỳ lạ, sao hôm nay bà cụ trễ như vậy mà vẫn chưa dậy? Đẩy cửa phòng bà vào xem, thấy bà đang ngồi trên giường, ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không trả lời, nhìn kỹ thì bà đã ra đi. Có bản lĩnh, bản lĩnh quả thật không nhỏ! Di chúc đã viết xong đặt ở trước mặt, hiếu phục của con dâu và cháu bà đều làm sẵn, cũng đặt một bên giường. Hậu sự của mình bà đều chuẩn bị đầu vào đó, tự tại biết bao! Thời gian bà ở Mỹ, không bỏ phí ngày nào, đây gọi là buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Sống ở Mỹ tất cả đều xa lạ, ra ngoài nói chuyện người ta nghe không hiểu, gần giống như bé quan vậy, không có ai nói chuyện với bà, nhờ vậy bà đã niệm Phật thành công.

Những người này đều là gương tốt cho chúng ta, là thật không phải giả. Niệm đến nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn là đoạn phiền não. Điều này chúng ta cũng đã nói rất rõ ràng, không phải hoàn toàn đoạn tận, đoạn một phần nhỏ là được. Quý vị xem, sự nhất tâm là A la hán, A la hán có tứ quả tứ hương. Hay nói cách khác, họ có tám cấp bậc. Tám cấp bậc, cấp thứ nhất thông thường đều không tính, cấp thứ nhất là gì? Là công phu thành phiền, vẫn chưa đạt đến nhất tâm. Cấp bậc thứ hai là sơ quả Tu đà hoàn, coi như họ được nhất tâm. Họ có thể đoạn thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta. Đoạn biên kiến, không còn có ý niệm đối lập, đoạn thành kiến, ngày nay chúng ta gọi là quan niệm chủ quan không còn. Đây chính là kiến thủ kiến và giới thủ kiến, thông thường chúng ta gọi là thành kiến. Có thể hằng thuận chúng sanh. Vì sao không thể hằng thuận chúng sanh? Vì thành kiến quá sâu. Khi kiến giải sai lầm đều không còn, nhất tâm niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn ý niệm nào nữa, đã đoạn tận, đây là sơ quả. Trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị, họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư hạ hạ phẩm vãng sanh. Cửu phẩm, họ là hạ phẩm, không phải ở cõi đồng cư. Cửu phẩm trong cõi phương tiện, trên thực tế chính là Bồ Tát thập tín trong Kinh Hoa Nghiêm. Từ sơ tín đến cửu tín, còn thập tín thì sao? Thập tín tâm mãn họ chứng được sơ quả, họ chính là lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, họ vãng sanh về cõi thật báo. Điều này chúng ta thật sự có thể mang theo được, các vọng tưởng khác, danh văn lợi dưỡng của thế gian này, hay vinh hoa phú quý đều không mang theo được thứ nào. Không được đắm chìm trong những điều này, phải làm những gì ta có thể mang theo được.

Ta tinh tấn nỗ lực trên phương diện này, đến thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian tu hành chúng quả rút ngắn rất nhiều. Đức Thế Tôn lại nói tu hành ở thế gian chúng ta một ngày, bằng tu hành ở thế giới Cực Lạc 100 năm. Lời này là thật, không phải giả, vì ở thế giới này lúc trầm lúc bổng. Nếu không trầm thì là bổng, mức độ nâng lên rất nhanh. Thế giới tây phương Cực Lạc không có hoàn cảnh xấu, cho nên ở đó tiến bộ rất chậm chạp, ưu điểm của nó là không thoái chuyển. Thế gian chúng ta sự tiến bộ là ưu điểm, nhưng lúc đọa lạc thì thiệt hại quá lớn, nên tu hành không an toàn như ở thế giới Cực Lạc. Thật sự bảo đảm. Chúng ta phải chú ý điều này, trong kinh văn nói: “nhất tâm niệm ta”, có lý, có sự, cũng có công phu thành phiền, đều bao hàm trong đó.

Thâm tín, tín trong ba tư lương này là tin sâu, không phải tin một cách cạn cợt. Hay nói cách khác, tuyệt đối không có nghi hoặc, nhất định không có vọng niệm mới được coi là tin sâu. Nếu còn có nghi hoặc, còn vọng niệm là tín tâm chưa sâu. Không sâu phải xem phước đức nhân duyên của họ, phải dựa vào sự giúp đỡ của người khác khi lâm chung. Nếu tự mình tin sâu nguyện thiết, không cần người khác giúp đỡ, tự họ ra đi, mà còn biết trước giờ chết. Khi nào Phật đến tiếp dẫn, rõ ràng minh bạch, không

sai một giây. Rất nhiều người ra đi như vậy mà không nói với người khác, nói với người khác thì sao? Sợ người ta quấy nhiễu mình.

Xung niệm danh hiệu là hạnh, cho nên trong câu này có tín nguyện hạnh, đầy đủ ba tư lương, đây là “nhất tâm niệm ta”. Trong “nhất tâm niệm ta” bao gồm ba tư lương.

Như đại sư Thiện Đạo nói: “Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, đi đứng nằm ngồi, không hỏi thời tiết cử viễn”. Thời tiết cử viễn nghĩa là thời gian niệm Phật dài hay ngắn, không hỏi những điều này. Quan tâm điều gì? Niệm niệm không bỏ, nghĩa là tịnh niệm tương tục, như vậy có thể thành công.

“Tức là nhất tâm niệm Phật”, đây gọi là nhất tâm niệm Phật. “Tức từ sự vào lý, mà trong sự đưa ra thể là lý”. Thật sự mà nói, lý và sự không thể tách rời, trong lý có sự, trong sự có lý. Sau khi được sự nhất tâm, họ thường có khai ngộ, sự nhất tâm là định. Khi khai ngộ liền nhập lý nhất tâm, sự vẫn tu, không gián đoạn. Nhưng tâm địa và lý tương ưng, không còn chấp trước sự. Chẳng những không chấp trước, đến khởi tâm động niệm đều không có. Tuy không khởi tâm không động niệm, câu A Di Đà Phật này niệm niệm không gián đoạn. Nếu câu Phật hiệu này niệm niệm không gián đoạn, trong này có khởi tâm động niệm là sự nhất tâm, không có khởi tâm động niệm là lý nhất tâm, sai biệt là ở đây. Vẫn là vấn đề buông bỏ được bao nhiêu, buông bỏ triệt để là lý nhất tâm, chưa buông bỏ triệt để là sự nhất tâm. Thật sự hiểu rõ “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cho nên trí tuệ quan trọng hơn bất kỳ điều gì, trí tuệ mới thật sự có thể nhận thức được thật tướng các pháp. Khi thật sự nhận thức không còn chấp trước nữa, mới có thể buông bỏ triệt để.

Chúng ta không thể triệt để buông bỏ, thì kinh giáo vô cùng quan trọng. Sau khi buông bỏ triệt để, kinh giáo không cần đến nữa, không cần dùng đến. Nó là pháp phương tiện, không phải là pháp cứu cánh. Pháp cứu cánh là ta đã giác ngộ, giác ngộ là pháp cứu cánh. Chưa thật sự đại triệt đại ngộ, không thể rời xa kinh giáo. Đại triệt đại ngộ, kinh giáo có hay không hoàn toàn không có chút chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Ở trên nguyện thứ 19 là nhân, nguyện thứ 20 tức là quả của nó”. Nguyện thứ 19 nói về phát tâm niệm Phật, nguyện 20 nói về vãng sanh Tịnh độ, quả báo là làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là nhân quả, nói cho chư vị biết nhân quả này không phải nhân quả bình thường. Nghĩa là điều thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, đây là nói về nhân quả như vậy, chứ không phải như thông thường chúng ta nói thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Không phải nói đến điều này, ý này rất thâm sâu! Đích thực rất nhiều Bồ Tát đều không biết.

Không gặp được pháp môn này, họ tu cũng rất chuyên cần, tu cũng rất có thành tựu. Nhưng họ muốn tu đến A Duy Việt Trí, là điều không đơn giản chút nào. Thật sự phải từ A la hán, Bích Chi Phật, từng bước từng bước nâng cao lên, thời gian trải qua không chỉ a tăng kỳ kiếp.

Nói đến nhân quả, ở đây chúng ta cần bổ sung một chút. Thật ra ở trước cũng có nói đến, vì người bây giờ mê quá sâu, nói thêm vài lần hy vọng họ có thể nghe được. Chúng ta nói nhân quả thế gian, ở thế gian này, bất luận họ là người ở đâu, bối cảnh như thế nào, tín ngưỡng gì, đối với của cải hầu như không có ai không thích. Đều muốn phát tài, cũng muốn thông minh trí tuệ, cũng muốn mạnh khỏe trường thọ, đây là quả báo. Ba vấn đề này quả thật vượt ra ngoài giới hạn của quốc gia, vượt ra ngoài giới hạn chủng tộc, cũng vượt ra ngoài giới hạn của tín ngưỡng tôn giáo. Là thứ mà khắp nhân loại đều truy cầu, còn đeo đuổi không biết mệt mỏi, nghĩ ra mọi cách để đạt được. Có cầu được chăng? Không thể. Vì sao vậy? Vì không có nhân, làm gì có quả? Cho dù

là cướp được, sau khi cướp được, họ hưởng thụ một cách bình an vô sự, đây là quả báo! Nếu số mạng không có, khi họ cướp được, chỉ sợ chưa tới một hai tuần đã bị cảnh sát phát hiện, phá án, có thể còn bị phán tử hình. Không những không đạt được, mà còn phải đền mạng. Bất luận dùng thủ đoạn nào đạt được, đều là số mạng có, quý vị thử nghĩ xem sao phải khổ như thế?

Dùng thủ đoạn bất chánh đoạt được, phước báo trong số mệnh ta bị giảm sút, bản thân không hề hay biết, không chỉ là giảm mất một nửa. Chẳng hạn số mạng có 100 ức tài sản, nếu dùng thủ đoạn bất chánh, đời này có thể ta có được 50 ức, bản thân cảm thấy rất nhiều! Thật ra như thế nào? Thật ra đã bị giảm một nửa, quý vị xem có oan uổng chăng? Quả thật, có khi không chỉ giảm một nửa, đây là chúng tôi đưa ra một ví dụ cho mọi người dễ hiểu.

Của cải từ đâu mà có? Trong kinh luận đại và tiểu thừa Đức Phật thường nói, là từ bố thí mà có, bố thí tài. Đời này ta được giàu có, do đời trước tu ba loại bố thí. Thật sự giàu có không phải tu được trong một đời, tu một đời không được nhiều như thế. Thông thường mà nói phải ba đời, năm đời, cho đến mười đời, phước báo này rất lớn. Mười đời tu nhân, đời này quả báo hiện tiền, đó là đại phước báo hiện tiền.

Người xưa thường nói: “quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, không phải người bình thường, người bình thường làm gì có phước báo lớn như thế? Con người hiểu được đạo lý này, hiểu biết đạo lý của nhân quả, họ sẽ tâm an lý đắc, không đi tranh giành, không truy cầu, tự mình nỗ lực tu nhân. Đời này tu nhân, đời này chưa hưởng thụ, đây là gì? Tích lũy ở đó. Đời sau tu tiếp, đời sau nữa cũng tiếp tục tu.

Chúng ta thấy người giàu có ở thế gian, số mệnh đó từ đâu mà có? Không phải trời cao ban cho họ, tất cả đều là tự tu tự hưởng thụ, nhà Phật gọi là “tự làm tự chịu”, phải hiểu đạo lý này. Phải có thái độ đoạn chánh, phải cố gắng tu thật tốt đức hạnh. Vì sao vậy? Tu tốt đức hạnh không đọa vào ba đường ác, ta tu là phước báo nhân thiên. Nếu không có đức hạnh thì sao? Không có đức hạnh, nếu tu phước báo lớn như thế, có thể vào hưởng thụ trong đường súc sanh, hưởng thụ trong ngạ quỷ. Điều này rất nhiều, rất phổ biến. Còn có đường A tu la, đường la sát, đường ma quỷ, phước báo đó đều rất lớn. Phước báo đó không hoàn chỉnh, cho nên mới luân lạc đến một đường nào đó. Hưởng phước trong cõi đó họ tạo nghiệp, tạo tội nghiệp rất nặng nề. Sau khi hưởng hết phước, đại khái là cảnh giới địa ngục hiện tiền, như vậy là sai!

Trong kinh luận không ngừng nhắc nhở chúng ta, không được làm những điều này. Trước tiên là đoạn chánh tâm thái, tuân thủ thập thiện nghiệp đạo, không trái giới luật, oai nghi. Ta ở trong lục đạo có thể giữ được thân phận trời người, không bị đọa lạc. Đây là Phật dạy chúng ta về việc lớn quan trọng nhất, cho nên tu phước vẫn còn là việc thứ hai.

Ở trước có nói với chư vị, nghiệp này có hai loại, một là dẫn nghiệp, hai là mãn nghiệp. Dẫn nghiệp là dẫn dắt chúng ta đầu thai vào đường nào đó, vấn đề này không phải Diêm vương, cũng không phải thượng đế quyết định thay chúng ta, không phải, là do nghiệp lực ta chi phối. Chúng ta tu thật tốt luân lý đạo đức, đây là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta vào một đường nào đó. Tuyệt đối không vào ba đường ác, cũng không vào la sát hay tu la. Trong đường đó hiện tại không tệ, nhưng tương lai rất phiền phức, quả báo không thể tưởng tượng được, đừng nên đến đó. Luân lý, đạo đức, nhân quả, chúng ta không thể không biết!

Nếu đời này mãn nghiệp của chúng ta không tốt, mãn nghiệp không tốt thì sao? Chúng ta tu bố thí chưa đủ, cho nên cuộc sống vật chất hơi khó khăn. Không sợ, có thể bổ sung, bây giờ ta tu nhiều hơn.

Điều này trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi thừa với đại sư tôi không có tiền. Mỗi tháng kiếm được một ít tiền, chỉ miễn cưỡng duy trì cuộc sống, không có dư. Cuộc sống rất đơn giản, rất nghèo khó. Đại sư hỏi tôi, một hào có chăng? Tôi nói một hào có, được. Một đồng được chăng? Một đồng cũng có thể. Đại sư nói, vậy thì bắt đầu bỏ thí từ một hào một đồng đó. Tôi rất nghe lời, cho nên thầy rất thích tôi, bởi tôi biết nghe lời. Một hào, một đồng thì bỏ thí như thế nào? Trước đây không hề đến chùa, sau khi học Phật thường đến chùa. Trong chùa có ấn tống kinh điển, mọi người góp tiền, ghi danh sách. Quyên góp bao nhiêu không quan trọng, một hai đồng cũng được, họ nhận hết, điều này rất tiện lợi. Tôi thường tu tùy hỷ công đức này, như phóng sanh, cứu tế từ thiện, đều ghi sổ tiền vào sổ.

Chúng tôi bỏ thí từng chút như thế, làm như vậy khoảng ba năm thì bắt đầu có hiệu quả, hiệu quả xuất hiện. Thu nhập nhiều hơn, quả thật càng thí càng nhiều. Nói với chư vị, tôi mua bộ Đại Tạng Kinh đầu tiên, lúc đó tôi đang còn đi làm, rất vất vả, tích lũy suốt ba năm. Mỗi tháng tiết kiệm đến mức độ nào? Tôi nhớ tôi tiêu tiền ít nhất có khi một tháng mất tám đồng, tiền Đài loan. Đem tiền Đài loan so với tiền Mỹ, một đồng tiền Mỹ hơn 30 đồng tiền Đài loan. Quý vị xem một tháng tôi tiêu tám đồng, nhiều nhất không quá 20 đồng, chưa đến một đồng tiền Mỹ, 30 đồng mới bằng một đồng tiền Mỹ, cuộc sống khó khăn như thế. Tiền còn lại mua Đại Tạng Kinh, mua bộ Đại Tạng Kinh đầu tiên quá vất vả.

Bây giờ tôi tặng cho toàn thế giới Đại Tạng Kinh, mục tiêu tôi đưa ra là 10 ngàn bộ. Tặng Tứ Khố Toàn Thư, tôi đã tặng 100 bộ. Tặng Tứ Khố Hội Yếu, bây giờ tôi đặt 200 bộ, trước đây có tặng hơn 60 bộ, càng thí càng nhiều! Trong kinh Đức Phật nói không sai chút nào, bỏ thí tài mới dùng không thiếu. Pháp bỏ thí phần lớn của cải của chúng tôi đều dùng vào việc ấn tống kinh, ấn tống sách hay, kinh luận sách hay. Sổ kinh sách này là pháp bảo, pháp bảo của thế xuất thế gian. Giảng kinh dạy học là bỏ thí pháp, phải dùng tinh thần, phải dùng thể lực, đây gọi là bỏ thí nội tài. Quả báo này không những tăng trưởng thông minh trí tuệ, mà còn mạnh khỏe trường thọ, thân tâm tự tại, pháp hỷ sung mãn.

Mỗi niệm tôi không quên ân đức của thầy, không có sự dẫn dắt của thầy, làm gì có cuộc đời hạnh phúc như thế! Trong thời đại này, cuộc sống hạnh phúc chỉ là hữu danh vô thực. Chúng tôi đã đạt được, ai cho chúng tôi? Nhờ thầy dẫn dắt, chỉ điểm, nếu không có thầy chúng tôi làm sao biết được.

Bồ thí vô úy, điều này từ khi tôi học Phật là rất coi trọng, vì sao vậy? Vì lúc trẻ thích săn bắn sát hại rất nhiều chúng sanh, sau khi học Phật mới biết là sai. Cho nên phóng sanh, giúp những chúng sanh đau khổ, chúng tôi đều tận tâm tận lực làm. Đặc biệt là người bệnh, quan tâm lúc lâm chung. Làm những việc như bỏ thí tiền thuốc, đây đều thuộc về bồ thí vô úy. Bởi vậy tôi không thể bị bệnh, nguyên nhân là gì? Tiền thuốc men đem đi bỏ thí hết, không còn tiền thuốc. Quý vị đều mua bảo hiểm y tế, chuẩn bị việc gì? Chuẩn bị cho lúc bệnh, như vậy chắc chắn bị bệnh, nếu không tiền thuốc này không có chỗ dùng. Tôi không bị bệnh, chính là vì đã bỏ thí hết tiền thuốc, không còn, cho nên không được bệnh, bệnh là lập tức vãng sanh. Thông suốt lý sẽ biết, không tiếp tục làm những điều ngu ngốc nữa, cuộc sống càng đơn giản càng tự tại.

Thế nào gọi là hạnh phúc? Tâm an lý đắc là hạnh phúc, hiểu lý tâm sẽ an, người bây giờ gọi là không có áp lực. Không có áp lực thân thể, không có áp lực tinh thần. Không có âu lo, không có phiền não, không có vướng mắc, đây chính là tự tại. Mỗi ngày tụng kinh giao lưu với Phật Bồ Tát, những chuyện tạp nham trong thế gian chúng ta giữ khoảng cách với chúng.

Quý vị xem, chắc tôi cũng khoảng 50 năm không xem ti vi, không xem báo chí. Báo hay tạp chí, những thứ này tôi đều không tiếp xúc. Lúc trẻ thường thích đến tiệm sách, bây giờ tiệm sách cũng không đến. Tôi có đến hai lần, cảm thấy từ trường của tiệm sách không tốt. Không như trước đây, sáu mươi năm trước từ trường của tiệm sách không tệ, bây giờ từ trường rất xấu. Đương nhiên trong số sách đó viết không hay, cho nên bây giờ không đi nữa. Đáng tránh thì cố gắng tránh. Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân, chúng ta cần tiếp cận thì cố gắng tiếp cận. Đọc sách thánh hiền nghĩa là tiếp thu giáo huấn thánh hiền, ngày ngày nâng cao chính mình, tiêu tai miễn nạn, như vậy có thể hóa giải, cứu độ thiên tai năm 2012. Chúng ta tin lời Đức Phật nói, tin những gì các nhà khoa học nói. Giới khoa học hiện đại, ngày càng đến gần lời Phật dạy, rất khó được.

Chúng ta cách năm 2012 không xa, ngày càng gần. Phải chăng năm 2012 giống như nhà dự ngôn nói, có thiên tai lớn xảy ra? Theo tôi thì chắc không đến nỗi, vì sao vậy? Chắc chắn có thiên tai, thế gian này vẫn còn không ít người thiện tâm, mỗi ngày đều cầu nguyện, sám hối hồi hướng cho việc này. Như ông Baladen người Mỹ nói, chúng ta phải dùng tâm niệm đốn chánh để ứng phó vấn đề này. Ông nói người trên toàn thế giới chúng ta cần phải bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa thế giới này đến một tương lai tốt đẹp hơn, phương hướng càng tốt, có người đang làm!

Các nhà khoa học còn đưa ra một con số làm căn cứ, lấy tổng số nhân khẩu toàn thế giới, 1% căn bậc hai, khoảng tám ngàn người. Nghĩa là nói toàn thế giới có tám ngàn người thật sự có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm, như vậy có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu. Sáu mươi bảy mươi ức nhân khẩu, 8000 người không khó. Chúng ta có lý do tin rằng, trên thế giới có tám ngàn người, nhất định có tám ngàn người, do họ cứu vãn thế giới. Trong này đại đa số đều là tín đồ của các tôn giáo, nỗ lực học tập.

Điều khiến chúng ta lo lắng, thực tế mà nói là sợ xảy ra chiến tranh vũ khí hạt nhân. Đối với vấn đề này, chúng ta không thể dùng thái độ như đối với lời dự ngôn, điều này rất phiền phức. Chúng ta có lý do tin rằng, thời đại bây giờ chưa đến nỗi phát sanh, vì sao vậy? Vì con người còn có chút lý tánh, biết đây là vấn đề nghiêm trọng, nhưng đời sau thì không chắc chắn. Quý vị xem hiện nay các em nhỏ thường chơi gì? Quý vị xem những gì chúng nghĩ, những gì chúng nói và những gì chúng làm. Chúng chơi game trên vi tính những trò giết người. Chúng ta sợ sau khi chúng lớn lên, xem bom nguyên tử như trò chơi, chơi trò giết người. Ném chỗ này hai quả, ném chỗ kia hai quả, chúng sẽ làm như thế. Hiện nay đang cất giữ số lượng vũ khí hạt nhân rất lớn, chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học. Họ dự đoán toàn cầu có ít nhất là bảy vạn năm ngàn trái, mà oai lực của mỗi quả bom nguyên tử, nhỏ nhất cũng gấp mười lần Quảng Đảo và Trường Kỳ. Có quả gấp 20 lần, thậm chí là gấp 100 lần, còn có quả lớn hơn nữa. Một quả bom nguyên tử có thể hủy diệt cả một thành phố, chỉ sợ trên toàn thế giới còn chưa có bảy ngàn năm trăm thành phố. Ai đứng ra phát động chiến tranh này? Là người bệnh thần kinh, kẻ điên. Thế giới hiện nay người bệnh thần kinh rất nhiều, điều này càng đáng sợ hơn chiến tranh.

Ngày nay phương pháp cứu vãn duy nhất, chính là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, đặc biệt là nhân quả và giáo dục tôn giáo. Chúng ta hy vọng mỗi tôn giáo trên thế giới đều phải giác ngộ, mọi người cùng nhau cứu vãn xã hội này. Phải đưa tôn giáo trở về với việc giáo dục, mới có thể phát sinh hiệu quả. Nếu tôn giáo vẫn giữ phương thức cầu nguyện như lâu nay, phương thức này rất nhiều người trên xã hội đều không tin, họ

không tiếp thu. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Giới khoa học chứng minh có hiệu quả, đặc biệt là cầu nguyện tập thể. Pháp hội trong Phật giáo là thuộc về cầu nguyện tập thể, nhưng đây là trị ngọn không phải trị gốc. Hóa giải thiên tai, người trong xã hội không tin, họ nói căn bản không có thiên tai, quý vị đôn đai, không thể tin. Nhất định phải trở về với nền giáo dục. Ngày nay trên toàn thế giới xảy ra phiền phức lớn, trên thực tế chính là giáo dục từ mầm non đến nghiên cứu sở. Không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả, không có giáo dục tôn giáo, mới xảy ra vấn đề này. Tôn giáo có thể bù đắp những điểm thiếu sót, tôn giáo cống hiến cho xã hội rất lớn, con người không còn nói tôn giáo là mê tín. Đây là vấn đề bức thiết nhất hiện nay.

Chúng tôi cũng dùng rất nhiều phương pháp, kiến nghị lên tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc. Thư ký ở đây rất thân với tôi, thường thường khuyên ông, nhắc nhở ông, phải đoàn kết tôn giáo trên toàn thế giới, phải khuyên tất cả các tôn giáo trở lại nền giáo dục, bù đắp những môn học thiếu sót trong xã hội hiện nay, chúng ta đứng ra thực hiện. Đây là bổ thí vô úy, không những trí tuệ tăng trưởng, mà còn mạnh khỏe sống lâu. Bổ thí tài được giàu có, bổ thí pháp được thông minh trí tuệ, bổ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Thật sự tin và thực hành, quả thật có thể đạt được như nguyện, chân thật bất hư, đây là nói nhân quả thế gian.

Trong nguyện văn thứ 19 và 20 là nhân quả xuất thế gian, đây là việc lớn, vì sao vậy? Vì ra khỏi lục đạo rất khó, vô cùng khó khăn! Mấy người vượt thoát được luân hồi lục đạo? Chúng ta hiểu luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, đặc biệt là chấp trước. Chúng ta thử nghĩ xem, thế gian này ai không chấp trước? Đầu tiên chấp trước thân này là ta, từ trong chấp trước này sanh khởi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Khởi tâm động niệm, không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, không hiểu được đạo lý nhân quả báo ứng, khởi ý niệm toàn là tôn người lợi mình. Mỗi người đều tôn người lợi mình, xã hội này biến thành như thế nào? Cho nên xung đột, mâu thuẫn, đấu tranh rất phổ biến. Cổ thánh tiên hiền lưu lại nền truyền thống tốt đẹp không thể phục hưng, bởi vậy giáo dục quan trọng vô cùng.

Mấy câu bên dưới nói rất hay, rất rõ ràng: “Nếu người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19”, nghe danh phát tâm. “Khi lâm mạng chung, Phật Di Đà và chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đều đến tiếp dẫn, hiện ra trước người này”. Khi lâm chung ta nhìn thấy.

Thế giới ngày nay, tôi xem một số báo cáo của phương tây, đặc biệt là bác sĩ khoa thần kinh. Họ làm thí nghiệm lâm sàng, dùng thuật thôi miên để nghiên cứu thảo luận. Kinh nghiệm cận kề cái chết, có rất nhiều trường hợp chân thực. Bản thân tôi cũng từng trải nghiệm hai lần, năm 45 tuổi một lần, năm 79 tuổi một lần, nghĩa là năm năm trước có một lần, thật sự có thể làm. 5 năm trước tôi nhìn thấy Phật, ngài đến tiếp dẫn. Tôi nghe được âm thanh đằng sau mình, tôi nhìn Phật, không nhìn lui ở sau nên không biết là ai. Hỏi tôi rằng, ông còn gì vướng bận chăng? Còn gì âu lo không? Còn muốn gặp ai nữa không? Còn việc gì chưa hoàn thành không? Hỏi rất nhiều, tôi nói tất cả đều không, tôi hy vọng Đức Phật đưa mình cùng đi. Tôi còn nói thêm một câu: nếu Phật muốn con ở thế gian thêm vài năm, giúp những chúng sanh khổ nạn cũng được. Sau đó tỉnh dậy.

Trong tâm tôi nghĩ, đáng ra là đi năm đó. Lưu lại thế gian không phải vì tôi, tôi không có việc gì cả, lưu lại là để giúp chúng sanh khổ nạn ở thế gian, cũng có thể lưu lại là để giảng bộ kinh này. Bộ kinh này đích thực có thể giúp chúng sanh tu pháp môn

niệm Phật của 9000 năm thời mạt pháp, giúp ích rất lớn cho họ. Bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của Hoàng Niệm Lão, ở đây chúng ta cùng nhau chia sẻ rất tường tận, để cho pháp môn này được lưu truyền mãi, việc này là điều chúng ta cần làm.

Thầy Phật đến tiếp dẫn, “trãi qua một khoảnh, chỉ trong chốc lát”, khoảnh là thời gian rất ngắn. Hoàng Niệm Lão cũng rất hiếm có, ông tìm được: “Căn cứ Đại Tập Kinh, tức ngày nay là 48 phút”. Ông tra cứu trong kinh điển, rốt cuộc một khoảnh là bao nhiêu thời gian? 48 phút, dùng thời gian hiện nay là 48 phút. “Người này vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ, làm A Duy Việt Trí, Bồ Tát bất thoái chuyển”, quả là tuyệt vời! A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển, ở đây nói chưa tường tận lắm. Bất thoái có ba loại, bất thoái này là cả ba loại bất thoái đều có. Thông thường chúng ta gọi bất thoái chuyển, tiểu thừa Tu đà hoàn họ chứng được vị bất thoái đầu tiên. Đây là thánh nhân, không còn là phàm phu, chúng ta gọi là siêu phàm nhập thánh.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát sơ tín vị của thập tín vị chính là thánh nhân, đạt được vị bất thoái như Tu đà hoàn. Lên cao hơn là Bồ Tát, Bồ Tát là hành bất thoái. A la hán, Bích Chi Phật, lúc hành vẫn còn thoái tâm, Bồ Tát mới không thoái tâm. Đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật chính là A Duy Việt Trí, niệm bất thoái, đây là cao nhất. Cho nên gọi là viên chứng tam bất thoái, viên mãn chứng được ba loại bất thoái. A Duy Việt Trí, trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, tức là 41 vị pháp thân đại sĩ, đều gọi là A duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá siêu việt. Đây tức là thành Phật.

Chúng ta mới biết rằng thế giới tây phương Cực Lạc, tuy có tứ độ tam bôi cửu phẩm, trên thực tế nó là thế giới bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là thế giới bình đẳng. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyên này quan trọng vô cùng! Khiến chúng ta hiểu được, vãng sanh thế giới Cực Lạc có những lợi ích gì. Lợi ích này không tìm thấy trong toàn bộ Phật pháp, chỉ có ở thế giới Cực Lạc, tất cả cõi nước Chư Phật đều không có. Chúng ta phải nhớ điều này.

Chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, ngoài pháp môn này ra không còn pháp môn nào khác, ta phải tin điều này. Nếu quý vị không tin cũng là điều tất nhiên, Vì sao vậy? Đức Phật nói đây là pháp khó tin, cho nên không tin cũng là điều bình thường, chúng ta có thể lý giải. Nhưng nếu tin thì sao? Nếu tin, nhất định thành Phật ngay trong đời này. Nếu như không tin, thời gian được làm Phật còn rất xa xôi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 221

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 271, bắt đầu xem từ câu thứ nhất.

“Ở trên nguyện thứ 19 là nhân, nguyện thứ 20 là quả của nó. Nếu người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19, tức khi lâm mạng chung, Di Đà và chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cùng đến tiếp dẫn, hiện ra trước người đó, trải qua một khoảnh sát na, chỉ thời gian rất ngắn, căn cứ Đại Tập Kinh tức 48 phút ngày nay. Người này vãng sanh đến Cực Lạc Tịnh độ, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trên đây là thứ 20, nguyện lâm chung tiếp dẫn”. Ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem tiếp.

“Hiện rõ quả giáo tha lực, phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn. Đây đủ sự trói buộc, nhưng phàm phu có thể đới nghiệp hoặc vãng sanh, đều do nguyện này của Phật Di Đà. Lâm chung thánh chúng hiện tiền, sức mạnh từ bi nhiếp thọ”. Chúng ta xem đến đây.

Hai nguyện này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Ở đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta “hiện rõ quả giáo”, quả Phật của thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là quả độ, vì sao vậy? Vì đến đó là thành Phật. Trong quá trình tu học này là nhân, đến đó là thành Phật. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, cho dù là cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng có thể nói họ là pháp tánh thân. Pháp tánh thân là quả thân, thân hiện tại của chúng ta là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo có sanh tử, có luân hồi, quả thân không có. Người đới nghiệp vãng sanh chưa đoạn tận tập khí phiền não, đến thế giới Cực Lạc sao liền chứng quả được? Đây là oai thần bốn nguyện của 48 nguyện gia trì, không phải tự mình tu được, là Phật A Di Đà giúp ta. Giúp ta cũng phải có điều kiện, điều kiện gì? Nghĩa là phải thâm tín đối với Phật A Di Đà, đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là tiếp thu sức gia trì của ngài. Nếu không tin chính mình, cảm thấy bản thân tội nghiệp sâu nặng, sao dám nhận sức gia trì của Phật? Khách sáo như thế là coi như xong, điều này không được khách sáo, nhất định phải đón nhận, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là phải y giáo phụng hành, hành là gì? Hành ở đây chính là buông bỏ, nếu ở đây không buông bỏ được thì không thể vãng sanh. Đây là tín nguyện hạnh, không phải hạnh nào khác, mà là phải buông bỏ. Thông thường người ta nói hạnh là niệm Phật A Di Đà, ở đây chúng ta nói không phải là niệm Phật A Di Đà, mà là buông bỏ. Buông bỏ một câu Phật hiệu là đủ, không buông bỏ mười vạn câu Phật hiệu cũng không đi được, không thể không biết điều này. Đối với thế gian này hoàn toàn không có chút lưu luyến nào, đây gọi là thực hành. Còn chút lưu luyến nào cũng không được, tuy có tín nguyện cũng không đi được. Bởi vậy cần phải đầy đủ ba điều kiện này.

Đây là quả giáo, quý vị thấy không phải tự lực, mà là tha lực, hoàn toàn là Phật A Di Đà, ngài đại từ đại bi, đem công đức tu tập của mình, trong kinh nói năm kiếp, năm kiếp là tu thế giới Cực Lạc. Trước năm kiếp đó, là ngài tu thành từ trong vô lượng kiếp. Đặc biệt năm kiếp này là vì chúng ta mà tu, quả thật là phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn.

“Cụ phước phàm phu”, phước nghĩa là phiền não, phiền não như sợi dây trói buộc chúng ta lại không thể nhúc nhích, đây là thật. Phàm phu đúng là suốt đời đều do mạng, hoàn toàn không do người. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “dục tri tiên thế nhân”, đời trước chúng ta tạo nhân gì. “Kim sanh thọ giả thị”, tức là những gì đời này nhận lãnh, quả báo, đây là nghiệp báo. “Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”, đời sau ta chịu quả báo như thế nào, đều do hành vi ngôn ngữ tạo tác trong đời này của mình gây nên. Đời này gây nhân, đời sau quả sẽ chín muồi. Không học Phật không biết, học Phật rồi mới hiểu. Đời sau mặc dù làm chuyển luân thánh vương, làm đại phạm thiên vương, ma hê thủ la thiên vương, phước báo đó rất lớn, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Tuy thọ mạng của thiên vương rất dài, nhưng cũng đến lúc kết thúc, thọ mạng kết thúc cũng phải chết, sau khi chết cũng phải đọa lạc, họ không thể tiến lên. Khi hưởng hết phước, những nghiệp bất thiện tạo ra trong đời quá khứ lại hiện tiền. Đây là nguyên nhân vì sao họ đọa lạc, ác nghiệp của họ chưa tiêu.

Trong đời này của chúng ta, gặp phải mọi sự không như ý đều phải dùng tâm cảm ân, vì sao vậy? Như vậy mới tiêu nghiệp. Nếu dùng tâm oán hận, không những không tiêu mà còn nặng thêm. Quý vị xem, chỉ trong một niệm này. Người ta hủy báng cũng được, sỉ nhục cũng được, hãm hại cũng được, tất cả đều là tiêu nghiệp chướng, không thể không đón nhận. Việc tốt, không phải xấu! Đời này ta hưởng phước hay thọ báo, đó cũng gọi là tiêu nghiệp chướng, tiêu nghiệp chướng gì? Tiêu nghiệp chướng của thiện nghiệp, nghiệp có thiện ác. Hưởng phước là tiêu thiện nghiệp mình tu được; chịu tội nghĩa là tiêu tội nghiệp bất thiện, tất cả đều đang tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Ai tiêu hết nghiệp? A la hán tiêu hết nghiệp, thiện ác nghiệp đều tiêu hết mới ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu làm việc tốt mà chấp tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo, phải thọ báo trong ba đường lành. Làm việc xấu, thọ báo trong ba đường ác. Đều không ra khỏi được, điều này không thể không biết. Quý vị xem, hưởng phước có tạo nghiệp chướng? Chúng ta dùng nhân gian mà nói, người giàu có, không nói gì khác, chỉ đơn giản nói đến chuyện ăn uống, mỗi bữa ăn đều có thịt chúng sanh. Trong kinh Đức Phật nói rất hay, ăn nó nửa cân phải trả nó tám lượng. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, cho nên không phải việc tốt.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phước báo lớn, không xuất gia là ngài làm quốc vương. Ngài xuất gia, đi khát thực, có phước không hưởng, vì sao vậy? Vì đã tiêu hết. Thực tế mà nói, vào trong lục đạo nghĩa là để tiêu nghiệp. Tiêu, không tạo nữa mới thật sự tiêu hết, vừa tiêu vừa tạo vĩnh viễn không tiêu hết, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta cần đoạn ác tu thiện chướng? Cần, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác nghiệp sẽ tiêu, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Phải tinh tấn nỗ lực mà làm, đồng thời lại phải tương ưng với đại tam không tam muội, nghiệp chướng sẽ tiêu hết. Tu như thế nào? Ở trước kinh này nói rất nhiều, ở sau cũng nói rất nhiều. Phật Bồ Tát từ bi, không ngừng nhắc nhở chúng ta, bao gồm thiện nhân ở thế gian cũng không ngoại lệ. Thiện nhân thế gian nói, nếu thật sự lãnh hội một cách sâu sắc, thế pháp liền biến thành Phật pháp. Ví như Khổng tử nói: “quân tử cư kỳ thất”, ở trong nhà của mình, miệng nói ra một lời thiện, “tác thiên lý chi ngoại ứng chi”, có sức ảnh hưởng lớn như thế. Quân tử tâm thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện họ ở đây, thì khắp vùng này chịu sự giáo hóa của họ. Ngoài ngàn dặm đều chịu ảnh hưởng, huống gì gần hơn!

Chúng ta lãnh hội sâu sắc hơn, một người niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, hành 48 nguyện của Phật A Di Đà. Ảnh hưởng của họ không chỉ ngàn dặm, trong kinh nói với chúng ta là biến pháp giới hư không giới. Chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán không phải nói rất rõ ư, ý niệm vừa khởi

lên liền chu biến pháp giới, liền xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Cùng một đạo lý. Nếu ở trong nhà mình, nói ra lời bất thiện, tức trái với ngàn dặm bên ngoài, huống gì ở xung quanh. Ý niệm bất thiện, tư tưởng bất thiện, trong Phật pháp đều biến pháp giới hư không giới. Gần là tam đồ lục đạo, ngoài ngàn dặm, xa là pháp giới hư không giới, bởi thế tâm không được bất thiện. Thiện trong các điều thiện, đại thiện vô cùng thù thắng chính là Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là tánh đức, Phật A Di Đà là tự tánh. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói: Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Nhưng hiện nay người niệm Phật như thế nào? Người niệm Phật trong tâm không có Phật A Di Đà, trong tâm có Phật Bồ Tát khác, là chánh trong thiên lệch. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà là chánh trong chánh, nhận thức được điều này không dễ. Được bao nhiêu người học Phật nhận thức được như thế? Thật sự nhận thức được như thế, trong tâm mới thật sự có Phật A Di Đà. Người có Phật A Di Đà, như ở đây nói: “Phàm phu đầy đủ phiền não có thể đới nghiệp vãng sanh”, có thể chiêu cảm Phật Bồ Tát tùy thời đến tiếp dẫn. Nghĩa là nói tuy ta đầy đủ tất cả mọi thứ phiền não, nhất phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Ta có nhận thức này, có tín tâm kiên định như thế, muốn khi nào vãng sanh Phật liền đến tiếp dẫn. Vì sao vậy? Vì một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Ta với Phật Bồ Tát niệm niệm cảm ứng đạo giao, đạo lý là như thế. Về lý có thể nói như thế, thế thì về sự không có vấn đề gì, như vậy mới thật sự gọi là đoạn nghi sanh tín.

Đại sư Ngẫu Ích nói, vãng sanh thế giới Cực Lạc được hay không, hoàn toàn dựa vào có tín nguyện hay không. Nếu tin thật nguyện thiết, trường hợp này tôi tin cổ kim trong ngoài đều rất nhiều. Pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống là một tỳ kheo phá giới, tự biết những gì mình tạo trong đời này chắc chắn đọa địa ngục. Ông rất sợ hãi, xin đồng học nghĩ cách giúp ông, đồng học khuyên ông niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Ông sợ cái khổ của địa ngục, nên thực hành không hoài nghi, y giáo phụng hành. Ông niệm Phật ba ngày ba đêm, cảm ứng được Phật A Di Đà. Đức Phật nói, người còn mười năm thọ mạng, mười năm sau khi mạng chung, khi thọ mạng hết ta đến tiếp dẫn người. Sự không cần, không cần mười năm thọ mạng, muốn đi ngay lúc này. Phật A Di Đà đồng ý, thôi vậy, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người. Ba ngày sau sự thật sự vãng sanh, đây không phải giả.

Trường hợp giống như sư Doanh Kha rất nhiều, không phải chỉ mình sư. Những người đó có thể làm được, vì sao ta không làm được? Họ ở thế gian này, có thể trí tuệ không bằng chúng ta, tài cán không bằng chúng ta, rất nhiều điều không bằng chúng ta, nhưng người ta đến thế giới Cực Lạc làm Phật, còn chúng ta mọi thứ đều hơn người khác, tốt hơn người khác, nhưng chúng ta vẫn trầm luân trong luân hồi lục đạo. Đây là nguyên nhân gì? Đối với thế giới tây phương cực lạc, đối với Phật A Di Đà, đối với bốn nguyện Di Đà, nhận thức này không bằng người ta, chỉ một điểm như thế.

Rất nhiều trường hợp đều bày ra trước mắt chúng ta, mở to mắt mà không nhìn thấy, chổng tai lên vẫn không nghe thấy, đây gọi là gì? Đây gọi là hồ đồ, mê hoặc điên đảo. Chon chánh niệm Phật, ở trước mắt chúng ta, có người nói với tôi. Bắt đầu niệm Phật, niệm khoảng hai ba năm hiệu quả liền xuất hiện, vô cùng thù thắng. Người nhà không tin, thấy sự chuyển biến của ông làm cảm động cả gia đình, cảm động những người xung quanh. Trong xã hội hiện nay vẫn có, tôi tin không chỉ mình họ.

Cho nên chúng ta nhận thức pháp môn này là quả giáo, là tha lực, là phương tiện diệu dụng chân thật. Có thể giúp hàng phàm phu nghiệp chướng sâu nặng chúng ta,

ngay trong đời này, vãng sanh tức là thành tựu viên mãn. Khi lâm mạng chung như trong kinh nói, Phật A Di Đà và hàng thánh chúng đến tiếp dẫn.

Bên dưới trích dẫn lời đại sư Linh Chi thời nhà Tống: “Phàm người khi lâm chung, thần thức vô chủ, nghiệp thiện ác đều hiện tiền. Hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ lụy, hoặc phát điên rồ. Ác tướng không chỉ có một, đều gọi là điên đảo”. Trong Kinh A Di Đà nói: “Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo”, người này nhất định vãng sanh. Thế nào gọi là điên đảo? Trong này đưa ra rất nhiều trường hợp, phàm phu khi lâm chung, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Người niệm Phật công phu và định lực chưa đủ, khi lâm mạng chung oán thân trai chủ đều xuất hiện. Những ai là oán thân trai chủ của ta? Có thể là người ta thương yêu nhất. Họ cũng tâm tốt ý tốt, quý vị bệnh thành ra như thế, nhanh chóng đưa đi cấp cứu, đây không phải là việc tốt ư? Ở trong phòng cấp cứu chịu những đau đớn đó, cảm thọ của người khi lâm chung chẳng khác gì ở địa ngục. Họ sanh khởi tâm sân hận rất lớn đối với quý vị, tâm sân hận vừa sanh khởi lập tức đọa vào địa ngục.

Trong kinh Đức Phật dạy, phàm người khi lâm chung, tắt thở, không còn thở, trong vòng tám tiếng không được đụng đến họ. Không những không thể đụng đến thân thể họ, đến giường của họ cũng không được đụng đến, sợ họ sanh phiền não. Họ sanh phiền não liền đi vào ba đường ác, quý vị xem đáng sợ biết bao! An toàn nhất là 12 tiếng, thần thức thật sự rời khỏi thân thể, lúc này đụng vào họ thì không sao, họ đã rời đi. Thông thường tám tiếng đồng hồ chưa rời đi.

Chúng tôi cũng tận mắt chứng kiến, từng gặp trường hợp này. Lâm chung vừa mới tắt thở, lập tức đưa đến phòng cấp cứu. Cũng có bác sĩ sẽ hỏi người nhà quý vị có cần cấp cứu không, người học Phật sẽ nói với họ không cần, bác sĩ cũng tán thành. Họ có kinh nghiệm, họ hiểu nỗi khổ phải chịu khi cấp cứu, không nên! Thường thức này chúng ta không thể không biết.

Lúc này họ đi quả là thần thức vô chủ, thông thường chúng ta gọi là linh hồn rời thân thể này. Rời khỏi thói quen sinh hoạt bình thường của mình, đột nhiên đến một nơi hoàn cảnh rất xa lạ. Lúc này như thế nào? Nghiệp thiện ác tạo trong cuộc đời, nghiệp tập chủng tử đều hiện tiền, đến đâu đầu thai? Đức Phật dạy: “nghiệp tập chủng tử cường giả tiên khiên”, sức mạnh của chủng tử nào mạnh, nó sẽ dẫn họ đến đường đó. Đây gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt họ đầu thai vào một đường trong lục đạo.

Như vậy chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta nghiệp lực thiện mạnh hay nghiệp lực ác mạnh, chúng ta sẽ biết mình đi vào đường nào. Đa phần tự mình có thể rõ ràng. Tập khí tham rất nặng, ta tham tài hay là tham sắc, hay là tham danh, tham lợi dưỡng, ta đến cõi nào, đại khái đều tương đương. Tham tâm là quý đạo, tâm sân hận là đường ngạ quỷ. Ngu si tức ở đây gọi là điên đảo, không chú ý, ngu si đa phần ở trong đường súc sanh.

Niệm niệm nhân nghĩa đạo đức, cổ nhân gọi là luân thường đạo đức. Mỗi niệm nghĩ đến điều này là đi đến cõi người. Mỗi niệm là thập thiện, lợi tha không phải tự lợi, đi lên cõi trời. Chúng ta tự nghĩ xem, ý niệm nào của mình mạnh? Điều huân tập trong cuộc sống hằng ngày, mà chúng ta không hề hay biết. Tự mình có thể biết, mọi lúc mọi nơi ta nghĩ những gì.

Quy kết đến sau cùng, bất luận ý niệm nào đều không bằng ý niệm về Phật A Di Đà. Nếu thật sự rõ ràng minh bạch, ta mới buông bỏ vạn duyên, nhất hướng chuyên niệm. Vì sao vậy? Vì một niệm sau cùng khi lâm chung, chỉ có niệm này, niệm niệm tương ưng với Phật A Di Đà. Đây là chánh niệm, là chánh nghiệp của người niệm Phật, nghiệp nghĩa là tạo tác. Những việc lợi ích chúng sanh khác, vấn đề chánh pháp cứu rỗi,

đều đặt ở vị trí thứ hai, thứ ba, việc niệm Phật đặt lên hàng đầu. Đến thế giới tây phương Cực Lạc thành Phật, vấn đề lợi ích chúng sanh hay chánh pháp cứu trú, mới làm được một cách viên mãn. Bản thân không phải A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thoái. Viên là viên mãn, thật sự chúng được vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Kinh Hoa Nghiêm nói là pháp thân Bồ Tát viên giáo sơ trụ trở lên. Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là tạo tội ngũ nghịch thập ác, như ở trước chúng ta đã học, niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, không có ngoại lệ.

Từ đây chúng ta biết, biết rất rõ ràng, sanh đến thế giới Cực Lạc là thành Phật. Trong kinh điển đại thừa nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thật ra bản thân chúng ta không có công phu này, nhờ 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. 48 nguyện là nói cho ai? Không phải nói cho người khác, là nói cho chính mình, đây là điều mà người học Phật chúng ta nhất định phải thừa nhận. 48 nguyện của Phật A Di Đà mục đích là độ chính mình, không phải người khác, trực tiếp gánh vác!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cho ai? Là giảng cho ta, ta có nhân duyên nên Phật giảng cho ta nghe, không phải nói cho người khác. Sau đó quý vị thấy tâm mình, mới thật sự đạt đến thân thiết, mới thật sự cảm ân Đức Phật. Mở kinh ra đối diện Phật Di Đà, chân thành cung kính như thế, đây là nhân tố đầu tiên chúng ta nhận được lợi ích từ kinh giáo.

Ta nghe kinh giáo bao nhiêu năm vẫn còn mê hoặc, nguyên nhân là gì? Vì chưa đủ tâm chân thành cung kính đối với kinh giáo. Pháp thế xuất thế gian, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ai đầy đủ mười phần thành kính? Phải chính mình mới được. Đừng yêu cầu người khác, đừng xem người khác, mà phải hồi quang phản chiếu, phải xem lại chính mình. Khi chúng ta lâm mạng chung, ý niệm nào khởi lên? Ý niệm niệm Phật khởi lên. Đối với Phật A Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc khởi lên ý niệm cảm ân, họ có thể không vãng sanh ư? Phật có thể không tiếp dẫn ư? Lúc này niệm lực của chúng ta không đủ để sanh khởi ác niệm. Trong cuộc sống hằng ngày, bản thân nhất định phải biết. Trong cuộc sống, chúng ta quên ý niệm về Phật, trong Phật pháp gọi là thất niệm, chúng ta bị thất niệm. Ta khởi tâm động niệm là nghĩ chuyện này nghĩ chuyện kia, nghĩ những gì? Nếu nghĩ đến tự tư tự lợi, nghĩ đến danh văn lợi dưỡng, nghĩ đến ngũ dục lục trần. Quý vị phải biết, đây là nghiệp luân hồi. Nghĩ tức là tạo luân hồi, ý đang tạo. Nếu nói, nói là khẩu đang tạo. Còn như có những hành vi này, là thân đang tạo. Ba nghiệp thân khẩu ý đều đang tạo.

Nếu nghĩ không phải vì mình, hiện nay thiên tai rất nhiều, nghĩ phương pháp để giúp thế giới này, cứu độ chúng sanh khổ nạn, đây là nghiệp thiện. Trong thiện nghiệp vẫn có mình trong đó, cái tôi đang tạo, như vậy không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Tâm này được sanh lên cõi trời, đây là nghiệp của trời người. Phước thiện ít sanh vào cõi người, phước thiện lớn sanh lên cõi trời. Đều xem bình thường chúng ta khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì. Khởi tâm động niệm nghĩ đến chánh pháp cứu trú, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, trong này không có cái tôi. Trong Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là Phật đạo. Đừng hỏi người khác, bản thân mình rõ ràng hơn bất kỳ ai. Buổi tối ngủ ta thường nằm mộng, mộng thấy những gì? Cảnh giới trong mộng chính là lúc phát hiện thiện ác nghiệp chủng, phát hiện lúc còn trong mộng. Sau khi tỉnh dậy phải có tâm cảnh giác, vì sao vậy? Vì người khi lâm

chung giống như giấc mộng vậy. Bây giờ cảnh giới trong mộng, chính là cảnh giới phảng phất như lúc lâm chung, quý vị biết phải như thế nào? Nghĩ đến điều này, tâm cảnh giác mới có thể khởi lên, không thể không sợ. Còn muốn trầm luân trong luân hồi lục đạo chẳng? Luân hồi rất khổ! Đặc biệt là sanh trong thời đại này, không dễ cảm nhận được thái bình thanh thế, loạn thế thì rất rõ ràng, còn làm điều này chẳng? Không thể tiếp tục làm, phải nghĩ cách ra khỏi luân hồi. Ra khỏi luân hồi, ngoài niệm Phật ra, phương pháp khác đều rất khó. Một câu chắc như đinh đóng cột, dựa vào năng lực chính mình không làm được. Niệm Phật là dựa vào nguyện lực của Phật A Di Đà, nên nhớ rằng đây là pháp môn tha lực.

Bây giờ chúng ta phải thường nghĩ đến, ta có khởi ác niệm chẳng? Ta còn có tà kiến chẳng? Tà kiến, dùng năm loại lớn trong kinh Phật nói, luôn luôn kiểm điểm mình. Thứ nhất là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tất cả mọi kiến giải sai lầm này ta có chẳng? Có phải làm sao? Cổ nhân dạy chúng ta: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Nghĩa là khởi niệm là điều đương nhiên, vì sao vậy? Vì ta là phàm phu. Nếu ta không khởi niệm này, ta là thánh nhân chứ không phải phàm nhân nữa. Phàm phu lục đạo đâu có đạo lý không khởi ý niệm! Rất bình thường.

Tổ sư đại đức dạy chúng ta như thế nào? Thay đổi nó, dùng danh hiệu Phật A Di Đà thay thế vào. Niệm đầu tiên tà niệm khởi lên, ý niệm tự tự tự lợi khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Đây gọi là niệm Phật, gọi là biết niệm. Vấn đề này trong cuộc sống hằng ngày phải thuần thực nó, học hằng ngày, nỗ lực học, học thuộc. Tà niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Ý niệm tham sân si là ác niệm, ác niệm vừa khởi lên lập tức A Di Đà Phật, tà niệm khởi lên liền A Di Đà Phật.

Hệ luyến nghĩa là trong tâm có lo lắng, quý vị xem người già rất quan tâm con cháu. Con cái đã lớn không cần quan tâm chúng, cháu còn rất nhỏ nên rất thương yêu chúng, đó gọi là hệ luyến.

Tôi cũng từng nói với quý vị rất nhiều lần, có một năm đón tết tôi ở Đài Bắc. Có một bà cụ đến chúc tết tôi nói rằng, thầy ơi hiện tại công phu của con không tệ lắm, tất cả đều buông bỏ, nhưng vẫn còn một việc chưa buông bỏ được. Tôi hỏi là điều gì? Là chưa buông được đứa cháu. Tôi bày cho cụ, bà đem đứa cháu của mình đổi thành A Di Đà Phật, như vậy sẽ thành công. Khi lâm mạng chung bà không nhớ đến Phật, đầu tiên nghĩ đến là đứa cháu, điều này rất phiền phức. Ý niệm nghĩ đến cháu này, đứa cháu lớn lên cưới vợ sanh con, có thể bà đầu thai trở thành con của cháu mình, đây là hệ luyến! Không được, không được tập thành tâm tham luyến, phải buông bỏ tất cả.

Diên cuồng ngang ngược, ngày nay chúng ta gọi họ là bệnh thần kinh, thần kinh không bình thường, thế gian nói họ bị điên. Hạng người này rất đáng thương, đây đều là hiện tượng của tội nghiệp. Bởi vậy tội ác không chỉ có một thứ, nhiều vô cùng, đều gọi là điên đảo. Khi lâm mạng chung mà điên đảo, nghiệp luân hồi hiện tiền. Chướng ngại ta niệm Phật, chướng ngại việc vãng sanh, điều này rất đáng sợ. Khi lâm mạng chung được mấy người không điên đảo? Rất ít, đúng là quá ít, người tu hành lâu năm cũng không ngoại lệ. Đây là nguyên nhân gì? Là oán thân trai chủ đến trả thù. Nếu nợ mạng họ đến đòi mạng, nếu nợ tiền họ đến đòi tiền. Lúc này toàn bộ đều đến, mà họ còn biến hóa. Nếu họ hiện tượng của mình, quý vị vừa nhìn liền nhận ra, như vậy quý vị tìm cách trốn tránh họ. Họ biến thành gia thân quyến thuộc của quý vị, giống như trong Kinh Địa Tạng nói vậy.

Người khi lâm mạng chung, đầu óc tỉnh táo, họ nói với người bên cạnh, tôi thấy người đó ở ngoài cửa. Đây là người đã chết mà trước đây họ quen, phải chẳng là thật? Chưa chắc, đó là ai? Là oán thân trai chủ, biến thành gia thân quyến thuộc đến đem họ

đi. Sau khi dẫn đi, biến trở về lại, lúc đó trốn cũng không được, vấn đề này rất nhiều. Trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng, Đạo giáo cũng nói rất rõ. Quý vị thấy trong Ngọc Lịch Bảo Sao nói, đều là thật không phải giả, không phải mê tín, cũng không phải gạt người. Ta không biết, đến lúc đó phải chịu khổ nạn!

Người xưa dạy người, không được có tâm hại người, nhưng không thể không có tâm phòng người. Trong Phật pháp đến tâm phòng người cũng không nên có, không cần phải phòng, tâm phải đạt được thuần tịnh thuần thiện, phòng họ làm gì? Ta có tâm phòng người, nghĩa là chưa buông bỏ thân kiến, thân kiến là thuộc về tà kiến.

Cho nên nhất tâm hướng Phật, không có điều gì không kiết tường, lúc lâm chung được Phật gia trì. Oán thân trai chủ nhìn thấy thế, có cảm tưởng như thế nào? Rất khâm phục, quý vị niệm Phật thành công, đã làm Phật. Họ cần đòi nợ nữa chăng? Không cần nữa, họ cung kính, muốn học tập theo quý vị. Quý vị làm Phật, họ đến cầu xin được độ. Nhất định quý vị đến độ họ, vì sao vậy? Vì họ có duyên với quý vị. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần có duyên, Phật độ người có duyên. Bản thân ta thành tựu, oán thân trai chủ của mình đều được độ, sao họ không hoan hỷ được! Người có ân với ta cũng hoan hỷ, người có oán với ta cũng hoan hỷ, tâm bình đẳng hiện tiền.

“Cho thấy phàm phu nghiệp nặng, giây phút lâm chung, càng nhiều điên đảo”. Đây là một việc khiến người vô cùng cảm thán. “Lại bị bốn nỗi khổ lớn bức bách, thông khổ vô cùng, làm sao có thể chánh niệm trì danh”. Vào lúc này đa số mọi người điều như thế. Bốn đại này là nói bệnh khổ, con người khi lâm chung sắp tắt thở, thần thức lìa khỏi thân xác, nỗi đau đớn này trong kinh điển dùng một câu để hình dung, “giống như rùa sống thoát xác”. Giống như con rùa sống, lột mai của nó ra vậy. Con người khi lâm chung, thần thức lìa khỏi thân thể, nỗi đau đớn cũng giống như thế, vì sao vậy? Vì họ có thân kiến, họ cho rằng thân là chính mình, họ tham luyến thân này cho nên phải chịu nỗi khổ như vậy. Vì sao Phật dạy người phá thân kiến? Thật sự phải dưỡng thành, đây là chân tướng sự thật, thân không phải ta, thân là ta sở hữu, như áo quần vậy, ta sở hữu, cởi một chiếc áo rất đơn giản. Đến lúc lâm mạng chung, khi xả thân giống như cởi chiếc áo, không có đau đớn, họ không chấp trước thân này là ta.

Chúng ta thấy người lâm mạng chung, thông thường khi lâm chung thân thể rất cứng, như vậy là rất khổ, chúng tỏ họ chấp trước thân kiến rất sâu. Lâm chung toàn thân mềm mại, họ ra đi một cách tự tại, ra đi một cách an lành, không có đau đớn. Biết thân này không phải ta, nhất định họ hướng đến một nơi tốt đẹp, không vào trong đường ác. Phàm những người vào ba đường ác, thân thể đều rất cứng.

“Lâm chung khổ bức bách, đau đớn không cùng tận, sao có thể chánh niệm trì danh?” Bởi bậy trợ niệm khi vãng sanh rất hay, có rất nhiều người dẫn dắt họ, rất nhiều người niệm Phật. Dùng từ trường này để giúp họ, giúp họ điều gì? Giúp họ hóa giải oán thân trai chủ. Câu Phật hiệu này có thể hóa giải, nhắc nhở chánh niệm, giúp họ vãng sanh. Nhiều thiện nam tử thiện nữ như thế, dùng thiện niệm chánh niệm đến giúp họ. Oán thân trai chủ của họ được phước, vì thế không quấy nhiễu họ.

Ai đến quấy nhiễu họ? Người có thâm thù đại hận, không thể không báo. Vấn đề này rất đáng ghét, rất phiền phức. Oán hận này nhẹ hơn một chút lập tức hóa giải, người có thâm thù đại hận không nhiều, lúc này nhờ Phật lực gia trì, như Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Quan Âm. Lúc này linh cảm không thể nghĩ bàn.

Ở đây đưa ra một kết luận: “Nên biết phàm phu vãng sanh, không phải dựa vào tự lực”. Chúng ta nhất định phải thừa nhận điều này, đừng tưởng rằng tự mình có thể vãng sanh, như vậy là sanh khởi tâm ngạo mạn. Công phu của mình tốt như thế nào, dù tốt đến đâu cũng không được, vì sao vậy? Vì chưa đoạn phiền não, đoạn phiền não mới

được! Đoạn kiến tư phiền não mới có thể ra khỏi lục đạo, nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh phải ra khỏi người pháp giới. Kiến tư phiền não không dễ đoạn!

Ngày nay chúng ta dựa vào Phật lực như thế nào? Nghĩa là nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, đây là Phật lực gia trì. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, tập thành thói quen trong cuộc sống hằng ngày. Trong tâm mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra phải như thế nào? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Nếu ta quán được như thế, niệm đến công phu thành phiền, niệm đến nhất tâm bất loạn là có giúp ích lớn.

Ta xem tất cả chúng sanh đều là Phật, nếu có thể xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, công đức của ta thật sự viên mãn. Tuy chưa vãng sanh, nhưng ta cách Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc rất gần. Phải chăng là Phật A Di Đà thật? Nói cho chư vị biết, là thật không phải giả. Phật A Di Đà là tự tánh Phật, người nào không có tự tánh! Phật A Di Đà là trở về tự tánh. Nếu nói thật với quý vị, nói thật quý vị không tin. Nói giả thì tin, nói thật ngược lại không tin. Ta xưa nay chưa từng rời khỏi tự tánh. Kinh điển đại thừa thường nói: “sanh Phật không hai, tánh tướng nhất như”, không hề rời xa, như vậy sao lại không phải? Đương nhiên là phải rồi. Đối với tất cả chúng sanh đều cung kính giống như Phật A Di Đà, khen ngợi như vậy, tất cả tội nghiệp của ta đều được tiêu trừ, tất cả họa hoạn đều viễn ly. Niệm niệm tương ưng với đại nguyện của Phật A Di Đà, đương nhiên được 48 nguyện gia trì, hiện tại không điên đảo, lâm chung cũng không bị điên đảo, nhất định vãng sanh.

Chúng ta hiện tại từ sáng đến tối thường điên đảo, nghĩa là thường mê hoặc. Mê hoặc, tốt hơn một chút lại giác ngộ, giác ngộ lại mê, mê rồi giác ngộ, mỗi ngày đều cứ như thế, không thể không biết. Làm sao duy trì thời gian mê ít thời gian giác nhiều, đây là tiến bộ, là công phu đặc lực. Có thể giữ được tỉnh, không điên đảo, lúc mộng cũng không điên đảo. Đối với công phu niệm Phật mà nói, như vậy là đạt được niệm Phật tam muội rồi.

Công phu tam muội có sâu cạn khác nhau, sâu nhất là lý nhất tâm bất loạn, thứ đến là sự nhất tâm bất loạn, ở trước chúng ta đều đã học, tiếp theo nữa là công phu thành phiền. Công phu thành phiền cũng có tam bối cửu phạm, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phàm thiên hữu dư. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, phàm phu trong cõi đồng cư, được bốn nguyện của 48 nguyện gia trì, về trí tuệ, thần thông, đạo lực hầu như đều tương đồng với pháp thân Bồ Tát cõi thật báo. Đây là sự thù thắng không nơi nào sánh được của thế giới Cực Lạc, vô cùng trang nghiêm. Vấn đề là ta phải thật sự nhận thức, mới không hề có chút hoài nghi nào, tin sâu, nguyện thiết, hành trì.

Trong thế giới hiện tại, căn bản không khác thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì cảnh giới là do tâm chuyển, đạo lý này mọi người đều hiểu, cảnh tùy tâm chuyển mà. Ý niệm vừa chuyển, thì dù ở đây cũng không khác gì ở thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc ngày ngày thấy Phật A Di Đà, ở thế giới này cũng ngày ngày thấy Phật A Di Đà, tất cả chúng sanh chính là Phật A Di Đà.

Xem tiếp Hoàng Niệm Lão trích dẫn trong Viên Trung Sao, do đại sư U Khê trước tác. “Viên Trung Sao nói, chúng sanh ở thế giới Ta Bà, tuy có thể niệm Phật, nhưng kiến tư phiền não cuồn cuộn quả thật chưa chế ngự, có thể làm cho tâm không điên đảo, vốn không phải tự lực có thể làm được, mà hoàn toàn nhờ Phật Di Đà đến cứu độ. Tuy không chánh niệm mà có thể chánh niệm, cho nên được tâm không điên đảo, tức được vãng sanh”. Đoạn này trong Viên Trung Sao nói rất hay.

Chúng sanh ở thế giới Ta Bà, đây là nói đại thế giới, khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn bao nhiêu? Không phải địa cầu này, đây chỉ là một góc nhỏ trong khu vực giáo hóa của ngài. Phạm vi Thế Tôn giáo hóa, là một đại thiên thế giới.

Trước khi tôi chưa quen Hoàng Niệm Tổ đều cho rằng, đơn vị thế giới trong kinh Đức Phật nói là một thái dương hệ. Các bậc cổ đức không nói rõ ràng vấn đề này, các bậc cao tăng cận đại cũng đa phần đều cho rằng là thái dương hệ. Tuy chúng tôi có hoài nghi, nhưng các bậc cổ đức đều nói như thế, chúng tôi cũng nói theo như thế. Hoàng Niệm Lão là người học khoa học, ông nói rằng, thực tế mà nói một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Ông nói trong kinh nói rất rõ ràng, mặt trăng và mặt trời chạy quanh eo núi tu di, nghĩa là chạy tròn ở giữa núi tu di. Núi tu di là trung tâm của một đơn vị. Các nhà thiên văn học nói, đích thực hệ thái dương xoay quanh hệ ngân hà, hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới mới gọi là một tiểu thiên thế giới, nghĩa là một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Cho nên nó là nhân 3000, gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới, bao nhiêu hệ ngân hà? 10 ức hệ ngân hà, phạm vi hóa độ chúng sanh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là mười ức hệ ngân hà. Chúng ta là một tinh cầu nhỏ trong hệ ngân hà, chúng ta không thể không biết điều này.

Cho thấy thế giới này lớn biết bao, chúng sanh nhiều đến nhường nào! Đức Phật giáo hóa chúng sanh, đáng dùng thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó. Phật ở đâu? Phật ở khắp mọi nơi mọi lúc, bây giờ chúng ta hiểu được câu nói này, trước đây quả thật không hiểu. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, trong Hoàn Nguyên Quán nói càng rõ ràng hơn. Một niệm chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Chu biến pháp giới là không lúc nào không có, hàm dung không hữu là không nơi nào không có, quả thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Ở đâu chúng sanh có cảm, ngài lập tức ứng đến đó.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng, Phật A Di Đà cũng ứng, tất cả Chư Phật Bồ Tát không ai không khởi cảm ứng đạo giao. Những đạo lý này được khoa học hiện đại chứng minh, cho nên chúng ta rất cảm ơn các nhà khoa học này. Họ giúp chúng ta, khiến chúng ta đối với kinh Phật có thể nghiệm sâu sắc hơn, có nhận thức càng thấu triệt hơn. Đặc biệt là đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, giúp ích rất lớn.

Mấy câu này trong Viên Trung Sao, nói đến chúng sanh trong thế giới Ta Bà, tức không phải địa cầu này, là 10 ức hệ ngân hà, chúng ta rất khó tưởng tượng. Tuy có thể niệm Phật nhưng không đoạn được kiến tư phiền não. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 loại tư hoặc, ta đoạn như thế nào! Không đoạn được nghĩa là không ra khỏi, nhất định phải đoạn tận mới có thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Câu bên dưới nói rất hay, không những chưa đoạn, đến chế ngự cũng chưa được, pháp môn Tịnh độ gọi là đối nghiệp vãng sanh. Nghĩa là biết ta không thể đoạn, nhưng cần phải chế ngự nó. Chúng ta hiện nay có thể chế ngự chăng? Có thể, không phải dựa vào sức của mình, mà là Phật A Di Đà gia trì khiến ta chế ngự được. Sự gia trì này rất rõ ràng, trong tâm ta có Phật A Di Đà, trên miệng niệm Phật A Di Đà, đây chính là Phật A Di Đà gia trì. Nếu không niệm Phật A Di Đà, không được Phật gia trì. Niệm Chư Phật Bồ Tát khác hoặc trì chú cũng được, nhưng sức gia trì không rõ ràng như Phật A Di Đà, không lớn như thế. Không thể không biết điều này.

Điều này ví như chúng ta gia nhập vào một đoàn thể vậy, đoàn thể của Phật A Di Đà lớn bao nhiêu, biến pháp giới hư không giới. Tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương ba đời không ai không khen ngợi. Khen ngợi Phật A Di Đà là “quang trung

cực tôn, Phật trung chi vương”. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Giá Na Như Lai Quý vị thấy trong hội Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ đến thế giới Cực Lạc, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, tình hình này là sao! Chúng ta có lý do tin rằng, điều này đích thực có thể khiến cho tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, hoan hỷ đến đây chiêm ngưỡng. Không phải Tổ sư Tịnh tông tự khuếch đại pháp môn này là đệ nhất pháp môn, không phải đâu, nếu nghĩ như vậy là sai lầm rồi. Nó đích thực là đệ nhất pháp môn mà Chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo, có thể nói nó vốn là như vậy. Không phải khen ngợi, không phải khuếch trương.

Chúng ta tin lời trong Kinh Kim Cang nói: “Như Lai là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất cường ngữ”, ngài nói ra đều là sự thật. Là do chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, tín tâm chưa đủ, thường có ý niệm hoài nghi xen tạp vào. Đây tức là nghiệp chướng, nghiệp chướng hiện tiền, khi nào hiện tiền bản thân không hề hay biết. Khởi lên một chút hoài nghi lập tức hiện tiền, có một chút xen tạp vào liền hiện tiền.

Chúng ta nhìn thấy hiện nay trên địa cầu thiên tai dòn dập. Ngày ngày lo lắng những thiên tai này, trong tâm nghĩ đến những thiên tai này, vì sao không nghĩ đến Phật A Di Đà, nghĩ đến thiên tai làm gì? Nghĩ đến thiên tai, thiên tai sẽ đến. Nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà đến ngay. Quý vị xem rốt cuộc bên nào hay hơn? Học Phật đã nhiều năm nay, đạo lý rõ ràng này cần phải hiểu, đừng suy nghĩ lung tung nữa. Dự ngôn ra sao cũng được, tin tức của linh giới cũng được, chúng ta tiếp xúc hay gặp được, đối với họ cung kính lễ phép. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, tuyệt đối không vì lời họ nói mà dao động, như vậy là đúng. Niệm rốt ráo một câu Phật hiệu, như ý kiết tường, pháp hỷ sung mãn, như vậy mới tương ứng với Cực Lạc. Suốt ngày nghĩ đến những việc đâu đâu, vậy là tương ứng với cực khổ chứ không phải Cực Lạc, hoàn toàn sai. Đây là quá trình khẳng định, chúng ta hiện tại không điên đảo, lâm chung không điên đảo, quả thật đều nhờ bốn nguyện Phật A Di Đà gia trì. Ngài đến cứu bạt, bạt là bạt khổ, một câu Phật hiệu bạt trừ tất cả khổ nạn của chúng ta, từ bi cứu tế.

Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, tuy không phải chánh niệm mà có thể chánh niệm. Chánh niệm là gì? Hết thảy mọi vọng niệm đều không có, đó là chánh niệm. Bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà, vẫn còn tạp niệm, nhưng chúng ta có thể đem câu A Di Đà Phật này thay thế cho tất cả tạp niệm, đó nghĩa là có thể chánh niệm. Nếu không thay thế được, nghĩa là công phu câu Phật hiệu này không đắc lực, không có hiệu quả, ta phải cố gắng hơn. Cố gắng từ đâu? Từ sự buông bỏ, buông bỏ vạn duyên. Ta còn điều gì chưa buông bỏ, ta còn âu lo, còn vướng bận, có tâm sự, như vậy là không được. Khi lâm mạng chung tuyệt đối không được điên đảo, nếu lâm chung còn điên đảo, như vậy không thể vãng sanh. Bình thường phải huấn luyện nhất tâm bất loạn.

Oai thân bốn nguyện, tổng kết thành một câu Phật hiệu. Một câu Phật hiệu chính là 48 nguyện, phải hiểu đạo lý này, chân tướng sự thật cũng như thế. Một câu A Di Đà Phật là cương lĩnh chung, là tiêu đề chung của 48 nguyện. Ta nắm bắt được nó là nắm bắt được toàn bộ, đều nắm bắt được. Quả thật như Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”.

Bên dưới nói: “Chúng các tiêu bốn như hai kinh Đường Dịch và Bi Hoa, ý này lợi ích hiển lộ”. Tiêu bốn là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là Đường Dịch, Đường Dịch là đại sư Huyền Trang phiên dịch. Bây giờ chúng ta thường tụng là Tần Dịch, đại sư Cưu Ma La Thập thời Diêu Tần phiên dịch. Quý vị xem kinh đại sư Huyền Trang dịch, xem Kinh Bi Hoa, ý này rất rõ ràng. Bên dưới liệt kê cho chúng ta thấy.

“Tiểu bản Đường Dịch gọi là Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh”. Đề kinh này là đại sư Huyền Trang đặt đề mục khi ngài phiên dịch. Đại sư La Thập phiên dịch là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, ngài trực tiếp dùng tên của Phật, rất dứt khoát.

Trong kinh văn đại sư Huyền Trang dịch có một đoạn như thế: “Khi lâm mạng chung, Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng đệ tử Thanh Văn, các chúng Bồ Tát của ngài, trước sau vây quanh đều đến trước người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn”. Đại sư La Thập dịch là nhất tâm bất loạn, có thể nói như thế, không phải không thể. Đại sư Huyền Trang dịch không phải nhất tâm bất loạn, mà là nhất tâm hệ niệm. Chúng ta có thể làm được nhất tâm hệ niệm, nhất tâm bất loạn không dễ. Nhưng như thế nào? Khi lâm mạng chung nhất tâm bất loạn, lúc này Phật Bồ Tát đều đến gia trì, niệm Phật tam muội hiền tiền. Bất loạn là tam muội hiền tiền.

“Cho thấy phàm phu lâm chung tâm không điên đảo, cũng không tán loạn, chánh niệm trì danh, toàn là nhờ sức từ bi gia hộ của Phật Di Đà”. Điều này rất ít người biết đến, vì sao vậy? Vì đại sư Huyền Trang dịch Kinh Di Đà, lượng lưu thông rất ít, người học Phật đều không tụng kinh này. Chỉ có người nghiên cứu kinh giáo, họ mới tìm kinh này xem. Khi giảng giải, tư tưởng mới có thể nói viên mãn được. Thông thường người niệm Phật đều không đọc kinh này, trong kinh này đích thực có rất nhiều kinh văn có thể bù đắp vào chỗ thiếu sót của ngài La Thập. Đại sư La Thập dịch rất hay, rất thích hợp sở thích của người xưa. Đại sư Huyền Trang là dịch thẳng, cho nên người thường không thích xem sách của ngài lắm.

Trong kinh văn này có mấy câu rất quan trọng, khi lâm chung Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng chúng Bồ Tát Thanh Văn đệ tử của ngài, đây là người vãng sanh. Phật đến tiếp dẫn, không phải chỉ mình Phật, quý vị có thể thấy có rất nhiều người cùng đến tiếp dẫn với Phật. Có chúng Bồ Tát, có chúng Thanh Văn, chúng Thanh Văn ở đâu? Chính là cõi phương tiện, chúng Bồ Tát là cõi thật báo, đều đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. “Trước sau vây quanh, đều đến trước người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn”. Tất cả oán thân trai chủ, nhìn thấy như vậy có thể không hoan hỷ ư? Còn đến tìm phiền phức ư? Không còn. Nhất định phải biết điều này, quả thật hoàn toàn dựa vào 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bảo hộ.

Kinh Bi Hoa lại nói: “Khi lâm chung, ta và đại chúng vây quanh, hiện ra trước người đó”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng, Phật A Di Đà và đại chúng, chính là Bồ Tát và Thanh Văn mà ở trước chúng ta đã học. Đó là những người đã vãng sanh, trong số những người đã vãng sanh, đa phần đều là người có duyên với mình. Vì sao nhiều như vậy? Lúc này ta mới biết, vô lượng kiếp trong đời quá khứ, họ là gia thân quyến thuộc, là người có nhân duyên với chúng ta. Họ niệm Phật trước, vãng sanh trước, đều ở bên đó. Chúng ta vãng sanh họ rất hoan hỷ, cùng đến tiếp dẫn chúng ta, sự việc là như vậy. Đừng nghĩ rằng đến thế giới Cực Lạc rất cô đơn. Nó rất náo nhiệt! Chư vị đồng tu có nhân duyên từ vô lượng kiếp đến nay, đều gặp lại hết, vừa gặp là quen. Đâu có như thế gian hiện nay, người ta quen không nhiều. Bất luận là có ân hay có oán, họ đều đến thế giới Cực Lạc, đều đã tu thành Phật. Chúng ta gặp lại họ vừa hoan hỷ vừa hổ thẹn. Hoan hỷ là cùng nhau trở về quê nhà, hổ thẹn là họ được trở về nhà từ sớm, còn mình bây giờ mới về được. So với họ thì thua xa, thua rất nhiều.

“Người này gặp ta”, người này là người vãng sanh, gặp Phật A Di Đà. “Tức đến trước ta, tâm được hoan hỷ”. Chắc chắn như thế, như chúng tôi vừa mới nói, sao họ không hoan hỷ được! Thấy rất nhiều người có nhân duyên với mình, đều ở thế giới Cực Lạc. “Gặp được ta, lia các chương ngại”, tất cả nghiệp chướng đều không còn. “Vừa xả thân này, sanh đến cõi nước ta”, đây là khi nhất niệm lâm chung, thấy Phật

đến tiếp dẫn, thân trí rõ ràng, cáo biệt với mọi người, Phật đến tiếp dẫn, tôi đi theo Phật đến thế giới Cực Lạc. Sau cùng niệm Phật gọi là chứng chuyển, tam chuyển pháp luân, ta làm chứng chuyển cho mọi người. Đức Phật thật sự đến tiếp dẫn, ta đi theo Phật, người vãng sanh như vậy không nhiều. Đại đa số người vãng sanh, cần có rất nhiều đồng tu đến trợ niệm, khi lâm mạng chung luôn cận kề cảnh tỉnh họ. Họ hoan hỷ tiếp nhận, buông bỏ tất cả ưu tư vướng bận mới có thể đi. Trong kinh nói, người vãng sanh như thế, lúc lâm mạng chung rõ ràng minh bạch, hoàn toàn không sợ hãi. Như vậy là sao? Họ đã buông bỏ từ lâu.

Chúng ta thử nghĩ xem, mình thích loại vãng sanh nào? Nếu muốn được vãng sanh như thế, không thể không buông bỏ, phải biết vãng sanh như vậy công đức rất lớn. Quý vị xem, bao nhiêu người nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ, người không tin cũng đã tin, đã tin thì tuyệt đối không còn hoài nghi, họ đã nhìn thấy.

Trước đây ở HongKong, phu nhân của tước sĩ Hà đông, bà vãng sanh chính là như vậy. Con trai Hà Thế Lễ vốn là một tướng quân, cả gia đình là tín đồ đạo Cơ đốc, nhưng bà cụ niệm Phật. Ông rất hiếu thuận, rất hiếm có, trong nhà thiết một Phật đường, bà cụ niệm Phật, không ai quấy nhiễu, không ai chướng ngại, gia đình họ là tự do tín ngưỡng. Suốt đời bà lão chưa từng khuyên con cháu niệm Phật, khi lâm chung, bà nói với con dâu và cháu, mẹ sắp đến thế giới Cực Lạc, khi mẹ đi các con niệm vài câu Phật hiệu đưa tiễn nhé, coi như là nhân duyên giữa mẹ và con. Khi vãng sanh mở đại hội vãng sanh. Lúc đó có ký giả đưa tin, thấy bà cụ vãng sanh như thế nào, cáo biệt mọi người ra sao. Sau cùng bà nói, Phật đã đến tiếp dẫn, mẹ phải đi theo ngài đây, nói rồi tắt thở ra đi. Bà vãng sanh độ được rất nhiều người, về sau cả gia đình Hà Thế Lễ đều học Phật, độ cả gia đình, bà cụ thật tuyệt vời. Bà biểu diễn chiêu sau cùng này, cả gia đình đều tin theo Phật. Đây là thật, không phải giả. Cho nên ngôi nhà Đông Liên Giác Uyển là HongKong, chính là sản nghiệp của Hà Đông đã quyên ra làm đạo tràng, cúng dường Tam bảo.

Ba mươi mấy năm trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, họ kể chuyện này cho tôi nghe. Khi bà cụ vãng sanh, quả thật là được Tam bảo gia trì, hoàn toàn rõ ràng không hề hồ đồ. Tuy có một chút bệnh, nhưng rất nhẹ. Quý vị xem khi lâm chung, bà nói chuyện rất rõ ràng, rất minh bạch, giao phó xong mới ra đi, bản thân bà được tâm hoan hỷ. Phạm là người tham gia đại hội vãng sanh hôm đó, không có ai không hoan hỷ, thật sự đã thấy được.

Ngày xưa HongKong do người Anh thống trị, thiên hạ của đạo Cơ đốc. Bà biểu diễn chiêu này, khiến những người ngoại quốc này đều nhìn thấy. Còn có pháp sư Đàm Hư, vãng sanh ở HongKong lưu lại xá lợi. Người Anh không tin, là thật ư? Viên rất cứng, sắt đánh vào không bể. Họ dùng đũa sắt đánh vào, đũa sắt đánh đến nó chỉ lõm vào, còn viên xá lợi không hề bị tổn hại, người phương tây mới tin. Quả thật là viên xá lợi rất cứng, đũa sắt đánh vào xương cũng phải nát, vì sao viên xá lợi này không hề hấn gì? Đây đều là biểu trưng cho chúng ta thấy, nói với mọi người, vấn đề này là thật không phải giả. Cho nên nghiệp chướng tiêu trừ, xả thân liền sanh đến thế giới Cực Lạc, đó là thời gian một giây chớp mắt.

“Nguyện lại nói”, đây là trong Kinh Bi Hoa nói: “Hết thầy chúng sanh, nếu nghe đến tiếng ta”, tiếng nghĩa là danh hiệu, chính là nghe đến câu A Di Đà Phật này, người ta niệm nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, “phát nguyện muốn sanh vào thế giới của ta”. Nghe được câu danh hiệu này, ta cũng phát nguyện muốn sanh đến thế giới Cực Lạc. Những chúng sanh đó, khi lâm mạng chung, đều khiến họ thấy ta và các đại chúng trước sau vây quanh. Lúc này ta nhập vô ế tam muội, lấy sức tam muội đứng

trước mặt họ mà nói pháp. Vì nghe pháp mà đoạn trừ tất cả khổ não, tâm đại hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ, được bảo chân tam muội. Nhờ sức tam muội, khiến tâm được niệm và vô sanh nhẫn, sau khi mạng chung nhất định sanh vào cõi nước ta”. Đây là trong Kinh Bi Hoa nói, quả là không thể nghĩ bàn! Thật sự có chuyện này ư? Vì sao Phật không lúc nào cũng thị hiện cho chúng ta thấy? Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy: “Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”. Chúng ta đã đọc câu này, biết được Phật lực không thể nghĩ bàn, nghiệp lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn, sức mạnh của tâm không thể nghĩ bàn. Nếu ba sức mạnh này kết hợp lại, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Phàm phu chúng ta phiền phức lớn nhất là gì? Nghiệp lực là chướng ngại rất lớn, nghiệp lực cũng chướng ngại tâm lực của chúng ta, tâm này chính là tâm thanh tịnh, cho nên không tương ưng với nguyện lực của Phật. Bởi vậy tiêu nghiệp chướng quả là một việc lớn, dùng phương pháp gì để tiêu nghiệp? Nói cho chư vị biết, dùng phương pháp niệm Phật. Người bây giờ quá thật, nhắc đến niệm Phật, hình như niệm Phật quá đơn giản, có thể tiêu được chướng? Đâu biết rằng càng đơn giản càng có hiệu quả, cổ nhân gọi là đơn phương trị đại bệnh, giống như đạo lý này vậy.

Thời Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh là bậc cao tăng thời đó. Thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất nhiều. Hiện nay trong Vạn Tục Tạng của Nhật bản, cất giữ hơn 20 loại trước tác của ngài, trước tác của ngài tất cả có hơn 50 loại.

Trước đây tôi học Kinh Quán Vô Lượng Thọ, tham khảo chú giải của ngài. Chú giải của ngài là Quán Kinh Trực Chỉ, trong đó có câu nói rằng: chúng sanh tạo tội nghiệp cực kỳ nặng, tất cả kinh luận, tất cả nghi thức sám hối trong Phật môn, đều không thể tiêu trừ nghiệp chướng của họ. Sau cùng vẫn còn một loại có thể sám trừ nghiệp chướng của họ, đó là gì? Là một câu A Di Đà Phật. Trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc đến, niệm Phật quả thật không thể nghĩ bàn.

Vậy ta niệm Phật vì sao không linh? Không phải không linh, là do ta dùng tâm tán loạn khi niệm Phật, dùng tâm hoài nghi niệm Phật, ta không tin thật. Tin thật có tu phương pháp khác chăng? Còn tu phương pháp khác chứng minh niềm tin ta chưa đủ. Thật sự tín tâm, tôi gặp rất nhiều người, họ thật sự có tín tâm, chỉ chuyên tâm vào một câu Phật hiệu, không hề hoài nghi. Bị bệnh nặng, họ không khám bệnh, không uống thuốc, cứ như vậy một tháng, hai tháng, ba tháng, bệnh lành hẳn. Đi tái khám, hoàn toàn không có vấn đề gì nữa. Đây không phải như pháp sư Quán Đảnh nói sao! Lời này hiện nay không được tuyên truyền, tuyên truyền thì như thế nào? Phật giáo quý vị bị bệnh không cần xem bác sĩ, như vậy cũng rất phiền, đây là biến thành tà giáo. Điều này trong kinh có nói, cũng có số ít người thực hành như thế, họ đã thành công. Thành công, chúng ta biết cũng có rất nhiều người không thành công, không thành công thì đi bệnh viện, đi khám bác sĩ. Chúng ta cũng không phản đối chuyện khám bác sĩ, cũng không phản đối chuyện đi viện. Nhưng người có tín tâm vững chắc, họ tự nhiên lành bệnh, như vậy quá tốt. Đối với những người nghèo khổ đó là hạnh phúc, họ không có tiền, không thể đi khám bệnh.

Về phương diện đạo lý, trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm ta quyết định tất cả. Chỉ cần có hoài nghi, lập tức đi tìm bác sĩ, đi tìm người trị liệu. Nếu không hề hoài nghi, như vậy không cần đi, chắc chắn nửa tháng, một tháng là lành, không sao, mấu chốt là như thế. Hiểu được đạo lý này, không thể không đọc kinh điển, không đọc vĩnh viễn không hiểu được. Vĩnh viễn không biết khuyết điểm của mình rốt cuộc xảy ra từ đâu, ý chí không thể tập trung.

Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy rằng: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bình thường tâm chúng ta tán loạn, quý vị thấy đệ tử Phật chúng ta gặp người khác là chấp tay. Chấp tay là gì? Chấp tay là biểu thị tâm tập trung, chế tâm một chỗ. Bình thường mười ngón tay, tâm tán loạn, cung kính nhất là nhiếp tâm lại, nhiếp lại nhất tâm. Điều này tượng trưng đô nhiếp lục căn, tượng trưng nhất tâm. Chấp tay tượng trưng nhất tâm, nó tượng trưng ý này. Nhưng chúng ta gặp người khác chấp tay không biết nhất tâm, tâm vẫn tán loạn, nó không khởi tác dụng. Thật sự nhất tâm, sức mạnh đó rất lớn, đối với bản thân có thể trị bách bệnh, mạnh khỏe sống lâu, thậm chí bản thân có thể làm chủ thọ mạng mình. Ta muốn sống bao nhiêu năm, được, không sao, chế tâm một chỗ, sức mạnh đó rất lớn, tiêu trừ tất cả nghiệp chướng! Chuyện cầu nguyện này rất linh, câu thông với oán thân trai chủ, oán thân trai chủ tiếp thu, hoan hỷ. Ta thật sự có điều kiện tiếp xúc với họ. Người thường giao tiếp với oán thân trai chủ, người ta không hề quan tâm với quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không có điều kiện. Chỉ nói suông thì có lợi ích gì, ta không làm việc tốt. Giới khoa học nói, ánh sáng tán loạn, nếu tập trung ánh sáng vào một điểm, nó biến thành tia laser, biến thành tia laser, nó khởi tác dụng rất lớn. Tám gang dày đến mấy nó cũng có thể xuyên qua. Sức mạnh của tâm tập trung lại mạnh hơn nhiều so với sức mạnh của ánh sáng, ánh sáng có đáng gì!

Bởi thế chế tâm một chỗ, Tịnh tông gọi là nhất tâm bất loạn, sức mạnh đó rất lớn, nhất định phải cầu nhất tâm. Nhất tâm nghĩa là buông bỏ chứ không có gì khác, không buông bỏ nghĩa là chưa đạt đến nhất tâm. Buông bỏ triệt để, như thế không có việc gì không làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 222

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 15.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 272, bắt đầu xem từ giữa hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ câu “nguyện lại nói”.

“Tất cả chúng sanh, nếu nghe tiếng ta, tiếng tức là danh hiệu, phát nguyện muốn sanh về thế giới ta, các chúng sanh này khi lâm mạng chung, tất cả đều thấy được ta và chư đại chúng trước sau vây quanh, lúc này ta nhập vào vô ế tam muội. Nhờ sức tam muội, đứng trước người này mà nói pháp. Nhờ nghe pháp mà đoạn trừ tất cả khổ não, tâm đại hoan hỷ. Tâm họ hoan hỷ, nên được bảo chân tam muội. Nhờ sức tam muội, khiến tâm được niệm và vô sanh nhĩ, sau khi mạng chung nhất định sanh vào nước ta”.

Đây là một đoạn kinh văn trong Kinh Bi Hoa, nói rõ về tình trạng người niệm Phật khi vãng sanh. Trong này nói, ý nghĩa tương đồng với trong tiểu bản kinh mà đại sư Huyền Trang phiên dịch. Phạm phu lâm chung không điên đảo, không tán loạn, vẫn phải cần oai thần bốn nguyện của Phật A Đà gia trì. Nếu không được Phật lực gia trì, vãng sanh là điều không thể. Đặc biệt hiển thị nguyện lực của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn.

Tất cả chúng sanh, là nói về chúng sanh vãng sanh, điều kiện vãng sanh hoàn toàn ở tín tâm nguyện tâm. Tin thật, muốn đi, điều kiện này sẽ đầy đủ. Nói thì dễ, nhưng người tin thật, muốn đi quả thật không nhiều. Nếu như không tin, ta có thể làm trải nghiệm. Quý nói niệm Phật đường này của tôi, niệm Phật bảy ngày là vãng sanh. Không cần nói nhiều, bảy ngày vãng sanh, triệu tập mọi người đến niệm Phật, quý vị xem có thể triệu tập được mấy người. Đồng nghĩa là nói với mọi người, đến chỗ này của tôi là bảy ngày sau phải chết, như vậy có ai dám đến. Bởi vậy miệng nói vãng sanh thì dễ, nhưng thật sự vãng sanh sẽ khiến mọi người sợ hãi, không dám đi, đây là thật.

Từ đây chúng ta có thể hiểu, người tin thật, muốn cầu vãng sanh quả thật không nhiều. Bởi vậy đệ tử chơn chánh của Phật không nhiều, giả nhiều hơn. Bồ Tát thật cũng ít, Bồ Tát giả rất nhiều, khắp nơi đều có. Trong xã hội hiện tại của chúng ta, chúng ta không thể không biết. Quan trọng là phải hồi quang phản chiếu, nghĩ lại xem mình là thật hay là giả, mình thuộc bên nào, điều này rất quan trọng. Làm sao để nhận ra? Nếu là thật, họ buông bỏ tất cả. Chỉ cần có một vài điều chưa buông bỏ, đó không phải thật, điều này rất dễ nhận ra. Trong cuộc sống hằng ngày, ta xem họ nghĩ gì, họ nói những gì. Nếu còn nghĩ đến những chuyện không liên quan, và nói những điều không liên quan, như vậy là không phải thật. Thật thì sao? Họ chỉ nghĩ đến một điều, là A Di Đà Phật, quý vị hỏi họ còn nghĩ gì khác nữa chẳng? Không có, không có ý niệm nào khác ngoài câu A Di Đà Phật. Mọi sự, mọi cảnh, mọi duyên khác đều tùy duyên, không có gì không tốt. Đó là thật, đó không phải giả.

Quan tâm đối với tất cả người sự vật, đó đều là dư thừa, vì sao vậy? Vì mỗi người đều có nghiệp lực của riêng mình, mỗi người đều có nguyện lực của mình, sức mạnh nào lớn? Nếu nghiệp lực mạnh hơn nguyện lực, như vậy nghĩa là quý vị tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Niệm Phật cũng không được, cũng không thể vãng sanh. Nếu nguyện lực, thật sự muốn đi, mạnh hơn nghiệp lực, như vật chắc chắn vãng sanh. Quyền thao túng này đều ở trong tay mình, không phải do người khác, không phải Phật

A Di Đà làm chủ. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ta, điều kiện vẫn là bản thân ta đồng ý hay không. Thuyền pháp của Bồ Tát đến, quý vị có muốn lên chăng? Muốn lên nghĩa là được độ, không muốn lên tức là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Chúng ta không thể không biết điều này. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều do mình thao túng, đạo lý này không thể không biết. Phật Bồ Tát không làm chủ được. Thượng đế cũng không làm chủ được. Vua Diêm la cũng không làm chủ được. Ai làm chủ? Chính mình làm chủ, đây mới là thật.

Trong kinh điển Đức Thế Tôn luôn nhắc nhở chúng ta, tổ sư đại đức thường cảnh tỉnh chúng ta, phải tin thật, phải nguyện thiết, vãng sanh được hay không đều dựa vào điều này. Đối với công phu niệm Phật sâu hay cạn, công phu niệm Phật sâu hay cạn không phải niệm Phật nhiều hay ít, không liên quan đến điều này. Nhưng nó có thể làm trợ duyên, nó không phải chủ yếu. Chủ yếu là gì? Chủ yếu ở chỗ ta buông bỏ được bao nhiêu, điều này quan trọng. Nếu thật sự tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, nhất tâm cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Một ngày niệm một câu, mười câu đều được, đều không ít. Đây quả thật như các bậc tổ sư nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật”, một niệm đó của họ tương ưng với Phật A Di Đà. Chúng ta niệm một vạn câu, niệm mười vạn câu chưa chắc tương ưng. Người ta một niệm tương ưng, cho nên hiệu quả rất thù thắng, đạo lý là như thế.

Câu “tất cả chúng sanh” này, phạm vi bao gồm rất rộng, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta biết hàng thượng thượng thừa là Bồ Tát, hàng hạ hạ căn đó là những chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác. Trong kinh nói với chúng ta, chỉ cần họ tin, thực hành đều có thể vãng sanh. Ngũ nghịch thập ác đều có thể vãng sanh, ở trước chúng ta đã học, cho nên phạm vi này rất rộng. Tất cả chúng sanh, “nếu nghe tiếng ta”, tiếng tức là danh hiệu. Giả dụ quý vị nghe một câu nam Mô A Di Đà Phật, trên thực tế danh hiệu chính là A Di Đà Phật, nam mô không phải danh hiệu.

Cuối thời nhà Minh, lúc đại sư Liên Trì tại thế, câu chuyện này ghi trong Trúc Song Tùy Bút. Từng có người đến thỉnh giáo ngài, phải niệm Phật như thế nào? Đại sư dạy người khác niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Người khác hỏi, ngài niệm như thế nào? Ngài nói, tôi chỉ niệm A Di Đà Phật. Vậy tại sao ngài dạy người khác niệm Nam Mô A Di Đà Phật, còn chính ngài chỉ niệm A Di Đà Phật? Nam mô nghĩa là quy y, nghĩa là quy mạng, là lời khách sáo. Ta quy y Phật A Di Đà, quy mạng Phật A Di Đà. Trong kinh nói chấp trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ, vì sao tôi niệm bốn

chữ này? Vì tôi muốn vãng sanh, cho nên có thể lược bớt chữ nam mô, không cần dùng nó. Vì sao dạy quý vị niệm sáu chữ? Vì quý vị vẫn chưa muốn đi, cho nên phải thêm vào chữ nam mô, nam mô nghĩa là cung kính, cung kính Phật A Di Đà, quy y Phật A Di Đà, chính là nghĩa này. Vì sao vậy? Vì tâm ta không kiên quyết. Nếu tâm kiên quyết, tin thật, nguyện thiết, thì niệm bốn chữ này là được. Trong kinh nói, danh hiệu chỉ có bốn chữ, điều này nói rất rõ ràng thấu triệt.

Chúng ta phải tự do lường chính mình, bản thân thật sự hạ quyết tâm đi, chỉ cần bốn chữ này, càng đơn giản càng tốt. Chúng ta còn chút lưu luyến nào đối với thế gian này, thêm vào hai chữ nam mô cũng rất hay. Nếu như không còn lưu luyến thế gian này, không cần thêm vào hai chữ nam mô. Đại sư Ngẫu Ích dạy như thế.

Nghe danh sanh tín tâm, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, “phát nguyện muốn sanh về cõi nước của ta”. Thế giới ta nghĩa là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, không thể không phát nguyện. Phát nguyện sanh thế giới Cực Lạc, đối với thế giới Ta bà phải buông bỏ một cách triệt để. Ở thế giới Ta bà còn một vài vấn đề, có cần làm chăng? Điều này cần phải học Chư Phật Bồ Tát. Trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta: “Phật pháp ở thế gian, không lìa thế gian giác”. Trong Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, Đức Phật dạy chúng ta: “đệ tử Phật có thể được vì việc thế gian, không thể được vì ý thế gian”, khai thị này quá hay! Đệ tử Phật có thể làm việc thế gian, nhưng không được có ý, ý là gì? Ý nghĩa là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, có phân biệt chấp trước, đây là ý thế gian. Nếu có những thứ này, khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp thiện ác. Tạo thiện nghiệp, quả báo ở ba đường lành. Tạo ác nghiệp, quả báo trong ba đường ác, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nghiệp lực nặng, sức dẫn dắt lớn, khi lâm mạng chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, Ngài kéo không nổi, vì nghiệp lực ta quá nặng. Trong kinh này nói rất nhiều, tâm, Phật và chúng sanh, ba thứ này đều bình đẳng. Chúng sanh chính là nói nghiệp lực của chúng sanh, sức mạnh của Phật, sức mạnh của tâm, nghiệp lực của mình, nghiệp lực không thể nghĩ bàn.

Đọc Kinh Địa Tạng quý vị đều rất rõ ràng, nghiệp lực từ đâu đến? Chính là do ta có ý thế gian. Ý thế gian, chúng ta dùng một câu đơn giản để nói, ta đối với thế gian này vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, đây là ý thế gian. Không còn chấp trước, không còn phân biệt, thấy mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Làm việc tốt cũng là việc tốt, làm việc xấu cũng là việc tốt, như vậy nghĩa là hoàn toàn

buông bỏ ý thế gian, tâm thanh tịnh, không còn bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm. Cảnh giới bên ngoài vừa động, tâm mình liền động, như vậy rất thiệt thòi.

Bởi vậy những giáo huấn trong kinh điển lợi ích hơn bất kỳ điều gì. Chúng ta tu hành, mục đích của Tịnh độ tông, mục đích hiện tại là gì? Tu như thế nào? Là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm giác, tức trên đề kinh này nói: “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Cảnh duyên bên ngoài, chúng ta nói cảnh chính là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự, từng giờ từng phút đang nhiễu loạn ý niệm chúng ta, nhiễu loạn tâm thanh tịnh. Nó khiến ta khởi tâm động niệm, bất luận là thiện niệm hay ác niệm ta đã khởi tâm động niệm. Học như thế nào để có thể trong cảnh duyên không khởi tâm không động niệm, đây gọi là công phu. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, người này là ai? Người này chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Không chấp trước tâm thanh tịnh hiện tiền, không phân biệt tâm bình đẳng hiện tiền, không khởi tâm không động niệm tâm giác hiện tiền. Chúng ta tu hành có công phu gì? Cảnh giới bên ngoài vừa động, tâm chúng ta liền chuyển động theo, như vậy là sao? Hoàn toàn không có chút công phu nào, thông thường chúng ta gọi là không giữ được bình tĩnh. Luôn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, như vậy đâu được!

Chúng ta thấy có một số người tu hành rất tốt, từ đâu để nhận ra? Họ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Cảnh giới nhỏ giống như không có chuyện gì xảy ra, cảnh giới lớn đôi lúc động một chút, động một chút họ lập tức quay đầu. Đó là gì? Nó đang thử thách chúng ta. Tánh cảnh giác rất cao, sao ta lại động tâm? Sao lại bị cảnh giới chuyển? Lúc này phải sám trừ nghiệp chướng, dùng phương pháp gì để sám trừ? Niệm A Di Đà Phật sẽ sám trừ được nghiệp chướng. Bởi vậy trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn ý niệm nào nữa. Như vậy là thành công, đã thành tựu tịnh nghiệp. Người thành tựu tịnh nghiệp có thể vắng sanh bất kỳ lúc nào, thật sự được tự tại.

Người có tin thật, nguyện thiết, “những chúng sanh này khi lâm chung đều được thấy ta”. Lời Phật A Di Đà nói là thật, không phải giả, khi lâm chung nhất định thấy Phật A Di Đà. Không những thấy Phật A Di Đà, mà Phật A Di Đà cùng với đại chúng trước sau vây quanh, họ đến tiếp dẫn ta. Hàng đại chúng này ở trước chúng ta đã thấy, có chúng Bồ Tát, có chúng Thanh văn. Vì sao hàng đại chúng này theo Phật đến tiếp dẫn chúng ta? Ở trước chúng ta đã lộ ra một tin tức, là người có nhân duyên với mình

từ vô lượng kiếp quá khứ đến nay, họ đã niệm Phật sanh đến cõi Tịnh độ từ lâu. Bây giờ chúng ta đến đó, họ đều nhìn thấy, tất cả cùng đi với Phật A Di Đà đến nghênh đón. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, đừng tưởng rằng ở đó rất xa lạ, đến đó không có người bạn nào, như vậy là sai. Khi đến thế giới Cực Lạc, bất luận là bằng hữu trong cõi nào từ vô lượng kiếp đến nay đều đến, rất náo nhiệt, thế gian này không thể sánh được, đều đến tiếp dẫn. Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, Thiên nhân đi cùng Phật đến tiếp dẫn, tất cả đều là người có duyên, họ đều đến, đều đi hoan nghênh ta. Ta trở về thế giới Cực Lạc, là trở về quê hương.

“Lúc này ta nhập vô ế tam muội”, xem tên của tam muội là hiểu ý nghĩa của nó. Ế là mắt có khuyết điểm, vô ế là mắt sáng suốt, rõ ràng minh bạch, đây nghĩa là gì? Đức Phật có thể biết trong nhiều đời kiếp quá khứ của ta, ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, ngài đều biết hết. Biết được những điều này có lợi ích gì? Biết được căn tánh của ta, sau đó tùy bệnh cho thuốc, như vậy không phải lành bệnh ư? Trong Phật pháp gọi đây là thuyết pháp khế cơ, khiến thiện căn từ vô thi kiếp của ta đều khởi tác dụng. Bởi vậy vừa nghe Phật nói, ta liền hiểu hết. Ở thế gian này dù học như thế nào cũng không hiểu, đến thế giới Cực Lạc mỗi câu mỗi chữ đức Phật nói ta đều hiểu. “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, đến thế giới Cực Lạc điều này không có gì khó, câu nói này là thật. Ở thế gian chúng ta câu này quả thật không đơn giản.

Đức Phật thuyết pháp cho chúng ta, chúng ta nghe được, xem bên dưới chính là hiệu quả. Tâm là rất nhanh, có thể đoạn từ tất cả khổ não, như thế nào? Nghiệp chướng tiêu trừ. Nghe Phật thuyết pháp, nghiệp chướng tiêu trừ, như vậy mới trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu nghiệp chướng không tiêu trừ, làm sao có thể đạt đến cảnh giới này?

Trong câu này còn có ý nghĩa rất sâu sắc, bản nguyện của Phật là giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Do mê hoặc mà có, chỉ có mê hoặc họ mới tạo nghiệp, nếu họ không mê họ không tạo nghiệp. Chư vị phải biết, tạo nghiệp không phải chỉ nói tạo ác nghiệp, mà tạo thiện cũng là tạo nghiệp, thiện ác đều ở trong đó. Chúng ta học Phật bao nhiêu năm nay, vấn đề này phải hiểu cho rõ ràng. Trong lục đạo có thiện ác, thiện nghiệp là ba đường lành, ác nghiệp là ba đường ác. Trong tứ thánh pháp giới không có thiện ác, cho nên họ không có đường thiện và đường ác. Thiện ác nhị biên họ đều lìa xa, cho nên họ tu là tịnh nghiệp, tứ

thánh pháp giới gọi là Tịnh độ. Tịnh độ này so với lục đạo, lục đạo là ô nhiễm, nó là thanh tịnh. Bởi vậy phải nhớ, ác là ô nhiễm, thiện cũng là ô nhiễm.

Bồ Tát hiện thân thuyết pháp dạy chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Họ tạo ác, trong tâm không để lại dấu vết, không có ô nhiễm. Tạo thiện nghiệp cũng không để lại dấu vết, đây gọi là gì? Gọi là tam luân thể không, căn bản trong tam luân thể không, điều kiện thứ nhất là gì? Là vô ngã. Rất tuyệt vời, có ngã tức là có thiện ác nghiệp, còn vô ngã, vô ngã ai tạo thiện ác nghiệp?

Trong Kinh Kim Cang, ta đọc Kinh Kim Cang thấy nửa bộ trước của Kinh Kim Cang: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, ai chứng được? Tu đã hoàn chứng được. Hay nói cách khác, phá được ngã tướng là vào cửa Phật, không còn tạo nghiệp. Có ngã tức là tạo nghiệp, vô ngã là không tạo nghiệp. Vô ngã, ai tạo nghiệp? Nhất định phải biết, thân không phải là ta. Không những thân không phải ta, mà tâm cũng không phải là ta, tâm là gì? Là vọng tâm, vọng tâm cũng không phải là ta, chân tâm mới là ta. Chân tâm đầy đủ vô lượng trí tuệ đức tướng, vọng tâm không có. Vọng tâm từ đâu mà có? Vọng tâm do vọng tưởng sinh ra, nói cách khác là do phân biệt chấp trước sanh ra. Phân biệt là đệ lục Ý thức, chấp trước là đệ thất Mạt na thức. Mạt na là ý nhiễm ô, Mạt na là ô nhiễm. Đức Phật dạy chúng sanh, Phật rất rõ ràng, ta tạo nghiệp là thuộc về mê hoặc điên đảo. Đức Phật dùng phương pháp gì giúp chúng ta lìa khổ được vui? Phật dùng phương pháp dạy học, dạy chúng ta, dạy chúng ta ta sẽ khai ngộ, ta sẽ minh bạch. Sau khi hiểu tự nhiên không còn tạo nghiệp, mà vì thuyết pháp. Chúng ta mới hiểu lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, thuyết pháp 49 năm, không có ngày nào không thuyết pháp. Chúng ta ngày ngày nghe pháp, dần dần khai ngộ. Căn tánh lạnh gọi là một lần nghe ngàn lần ngộ, hạng thượng thượng căn vừa nghe là hiểu triệt để. Như ngài Huệ Năng thời nhà Đường vậy, nghe ngũ tổ Hoằng Nhẫn khai thị mấy câu, ngài liền thấu hiểu triệt để, Ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài, đây là hàng thượng thượng căn. Hàng thượng căn phải nghe một thời gian, dài hay ngắn không nhất định. Khoảng trong vòng ba năm, nghe khoảng ba năm họ sẽ khai ngộ, đây là hàng thượng căn. Nghe khoảng mười năm, 20 năm là khai ngộ, đây là hàng trung căn. Nghe khoảng 30 năm, 50 năm là khai ngộ, là hàng hạ căn. Khai ngộ thật, không phải giả. Chúng ta thuộc căn tánh gì? Tuyệt đại đa số thuộc hàng trung hạ căn tánh, hàng trung hạ căn tánh đến khi nào mới có thể khai ngộ? Chúng tôi

vừa mới nói, phải 10 năm trở lên, không thể ít hơn mười năm. Mười năm là hàng trung căn, 20 năm là hạ căn.

Phải có tâm nhẫn nại, ngày ngày nghe, mỗi ngày nghe, nghe bao lâu? Thời gian càng lâu càng tốt, vì sao vậy? Vì để huân tập kinh giáo, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Không cần nghe nhiều, nghe nhiều sẽ tạp, chỉ nghe một bộ kinh. Các bậc cổ đức dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta đều không tin, cho nên mất nhiều lợi ích. Học quá nhiều, học nhiều thứ khiến tâm ta tạp loạn, buông bỏ kinh sách là suy đông nghĩ tây, hư hỏng là ở đây. Nếu thâm nhập một môn, ngày ngày chỉ nghĩ đến một thứ, một bộ kinh, dài ngắn cũng không sao. Ngắn một chút, như Kinh A Di Đà không dài lắm, suốt đời chỉ thọ trì Kinh A Di Đà, một ngày đọc 30 biến, 50 biến, trường thời huân tu. Hàng căn tánh bậc trung đọc mười năm sẽ khai ngộ, được niệm Phật tam muội, được khai ngộ. Hàng hạ căn huân tập 20 năm, chắc chắn khai ngộ. Khi học tập, điều kiện đầu tiên là không hoài nghi, dùng tâm chân thành cung kính để học tập. Điều kiện thứ hai là không có xen tạp, chỉ chuyên tâm vào một môn, không muốn học môn thứ hai. Như vậy là không xen tạp, là chuyên. Đây nghĩa là nhà Phật nói, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Chuyên vào một môn chính là tu định, nhất định phải biết điều này, mục đích là gì? Mục đích ở chỗ khai ngộ. Không phải nhớ nhiều, nhớ nhiều cũng vô ích, nhất định phải khai ngộ. Khổng Tử nói: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”, nhất nghĩa là gì? Nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là nhất dĩ quán chi. Một bộ kinh thông thì tất cả đều thông, đây là nhà Phật thường nói một kinh thông tất cả kinh thông, đây gọi là nhất dĩ quán chi.

Điều này thông thường người ta không tin, họ cảm thấy học một thứ không đủ, phải học rộng nghe nhiều, không tuân thủ giới luật. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu là giới luật, ta không tuân thủ muốn học rất nhiều thứ, học rất tạp, rất loạn. Thầy đối với học sinh như vậy đều rất cung kính, rất khách sáo, rất tốt. Muốn học gì, được em cứ học! Quý vị không chịu nghe lời, họ cũng không đối nghịch với quý vị, chỉ tương đối, tùy quý vị, để quý vị lãnh hội dần dần. Quý vị học khoảng 10 năm, 20 năm, phiền não vẫn không thể đoạn trừ, lúc này chắc quý vị giác ngộ được. Phiền não vẫn giống như lúc chưa học Phật, thậm chí còn nhiều hơn trước. Điều này chứng minh Phật pháp quý vị học được đều uổng phí, chỉ học được vài câu Phật pháp ngoài miệng, không hề đem đến lợi ích. Được lợi ích chính là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, đây là được lợi ích. Phiền não mỗi ngày một ít, mỗi năm mỗi ít đi, tâm quý vị mỗi năm mỗi

thanh tịnh hơn, mỗi năm mỗi bình đẳng hơn. Như vậy là công phu thành tựu, người này gọi là học Phật chơn chánh. Người học Phật như thế rất ít, đúng là rất ít thấy.

Trước đây lúc tôi còn trẻ, theo học kinh điển với thầy Lý. Thầy tổ chức một lớp học giảng sư, chính là dạy giảng kinh. Thầy có hai lớp, một lớp dạy diễn giảng, một lớp dạy giảng kinh, Hơn 30 học sinh, được mấy người thành tựu? Đối với học sinh biết nghe lời thầy không khách sáo, có đánh có mắng, thầy cũng đánh người. Đối với học sinh không nghe lời thầy rất khách sáo, chưa từng trách cứ, thái độ rất ôn hòa. Chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, mới hơn 20 tuổi, thấy thầy như thế liền sanh nghi hoặc, lại không dám hỏi. Nhưng lâu ngày thầy nhận ra điều đó, kêu tôi đến phòng nói điều này cho tôi nghe, thầy biết tôi có nghi hoặc. Thầy nói người không thể tiếp thu giáo huấn kinh điển, không nghe lời, không cần nỗ lực dạy họ, xem họ như thế nào? Như học sinh dự thính. Thầy dùng cách này để hình dung, xem họ như học trò dự thính, không kết oán thù với họ. Nếu mắng họ ghi hận trong lòng, nếu đánh họ sẽ báo thù, như vậy không phải rất phiền phức ư? Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Bởi vậy đối với học trò không nghe lời, thầy rất khách sáo, rất hoan hỷ. Giờ học, hoan nghênh quý vị đến nghe, nghe nhiều hay ít không quan trọng. Người thật sự muốn học dù đánh dù mắng cũng cảm ơn, người đó nhất định phải đánh, nhất định phải mắng. Họ sẽ cảm ân, vì họ muốn học, người học thành tựu quả thật không nhiều. Nếu miễn cưỡng cũng coi như có chút thành tựu, tôi thấy bất quá cũng chỉ năm sáu người mà thôi. Thầy dạy trong một phòng học, những gì mọi người đạt được là bình đẳng. Mỗi người lãnh ngộ khác nhau, đó chính là xem ta có nghe lời hay không, có giữ quy củ hay không, quả nhiên y giáo phụng hành đều có thành tựu. Do đây có thể biết thành tựu không do thầy giáo, mà ở bản thân mình. Thầy giáo giỏi, rất tốt, nếu ta không siêng năng học cũng chỉ uổng phí.

Thầy từng nói với tôi, học trò muốn tìm một thầy giáo tốt không dễ, có thể gặp mà không thể cầu. Trái lại thầy giáo muốn tìm một học trò giỏi, còn khó hơn học sinh muốn tìm thầy giáo giỏi, đến đâu để tìm! Thầy rất muốn có học sinh giỏi, vì sao vậy? Vì như thế đạo có người truyền thừa, không đến nỗi đoạn tuyệt. Đây là cổ nhân nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Dù bản thân ta làm tốt đến mấy mà không có người để kế thừa, đến khi ta chết là hết, thành tích đó đồng nghĩa với con số không, vì ta không có truyền thừa. Do đây chúng ta có thể hiểu, một người thầy giỏi họ yêu học

sinh, họ hy vọng học sinh thành tựu. Không những hy vọng học sinh thành tựu, mà còn hy vọng học sinh giỏi hơn mình, đây là thật.

Từ kinh nghiệm của lịch sử chúng ta sẽ hiểu, nếp sống xã hội ngày càng đi xuống, đời này không bằng đời trước. Thời đại chúng tôi, giảng kinh dạy học cho các vị đồng học hiện nay, năng lực học của chúng tôi có thể ứng phó. Nhưng quý vị phải biết, ta không ứng phó được đời sau, vì sao vậy? Vì đời sau bị ô nhiễm còn nặng nề hơn thời hiện đại nhiều. Hay nói cách khác, trí tuệ quý vị không hơn tôi, năng lực không hơn tôi, như vậy thì không thể dạy được đời tiếp theo, đây là sự thật! Là hiện tượng bày ra trước mắt, ta không thể không thừa nhận.

Ngày xưa khi chúng tôi làm học sinh tiểu học, ít khi nghe thầy giáo nói học sinh rất khó dạy. Khi chúng ta làm con cái, cũng không nghe có ai nói con cái không nghe lời, dù có thì cũng rất ít. Hiện nay rất phổ biến, chúng ta thấy rất nhiều gia trưởng khi gặp mặt_họ đều là Phật tử, nói rằng con cái không biết nghe lời. Gặp các thầy cô giáo cũng nghe họ than vãn, học sinh không biết giữ phép tắc, nghĩa là sao? Tức là đời này không bằng đời trước, nhiễm ô ngày càng nghiêm trọng. Bởi vậy chúng ta muốn truyền cho học sinh này, năng lực học sinh không được giỏi hơn mình, trí tuệ đức năng đều không hơn mình, họ không thể dạy cho đời sau được. Đây gọi là “thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”. Đạo học nhất định là đời này tốt hơn đời trước, họ mới có thể gánh vác. Nếu họ dừng lại ở mức thời đại của chúng tôi, họ không thể dạy được. Ngày nay chúng tôi đối diện với xã hội này, so với thời đại của thầy, gian nan hơn rất nhiều. Thời đại của thầy, xã hội không tốt, nhưng tốt hơn hiện nay rất nhiều.

Hiện tượng thực tế bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta phải quan sát lãnh hội tường tận, mới biết chúng ta nên ứng phó với hoàn cảnh hiện tại như thế nào, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Dạy học ngày nay nhất định phải làm gương, điều này lúc Thế Tôn còn tại thế đã làm mô phạm cho chúng ta. Bản thân ta không làm được, làm sao có thể dạy người khác?

Chúng ta thử nghĩ xem, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, phụ thân là quốc vương, nhưng bản thân sống cuộc sống như thế nào? Sống cuộc đời của một vị tăng khổ hạnh, ngày ăn một bữa, ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, ngài sống cuộc sống như thế, học sinh học theo ngài đều khâm phục. Ngày dạy chúng ta phải buông bỏ, bản thân ngài đã triệt để buông bỏ. Nếu dạy chúng ta buông bỏ mà bản thân ngài không buông bỏ, như vậy không được, đó không phải thật. Ngài buông bỏ hoàn

toàn. Niệm niệm nhớ đến chúng sanh, không nghĩ đến mình, đích thực đã đạt đến vô ngã. Tâm lượng lớn, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Chúng ta học bao nhiêu năm nay đã hiểu, Đức Phật ở thế gian này, bất luận trong hoàn cảnh nào, ngài đều làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Chúng ta lãnh hội tường tận từ trong kinh điển, thấy ngài xử sự đối nhân tiếp vật, một tấm lòng từ bi, chân thành, bình đẳng. Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, mục đích là muốn chúng ta học tập, học tập ngôn hành nhất trí.

Ngày nay chúng ta ngày càng lãnh hội sâu sắc nỗi khổ của cõi Ta Bà. Cõi nhân nói Ta Bà khổ, cũng không khổ như hiện nay, rất khổ, đời này khổ hơn đời trước. Chúng ta phải cảnh giác cao độ, phải lìa xa thế giới Ta bà. Lìa xa thế giới Ta bà chỉ có một con đường duy nhất, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, như vậy sẽ lìa xa. Mà con đường này bất kỳ ai cũng có thể đi được, tất cả chúng sanh đều có thể áp dụng câu này, bao gồm chúng ta. Không gặp được pháp môn này thì không có gì để nói, gặp pháp môn này vấn đề là ta có muốn vãng sanh hay không, nếu muốn đi quả thật có thể đến đó được. Gặp Phật A Di Đà, ngài tùy cơ thuyết pháp, vì sao vậy? Vì ngài đối với vô lượng kiếp quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, ngài quá rõ ràng quá minh bạch. Bởi vậy thuyết pháp cho chúng ta rất khéo cơ, ngài vừa thuyết pháp chúng ta liền lìa khổ được vui.

Đoạn trừ tất cả khổ não, tâm đại hoan hỷ, khổ não là gì? Chấp trước là khổ não, phân biệt là khổ não, vọng tưởng là khổ não, đoạn tận tất cả. Vì tâm chúng ta hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, cho nên mới đạt được bảo chân tam muội.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc được ba loại nhãn, trong ba loại này quan trọng nhất là vô sanh pháp nhãn. “Khiến tâm được niệm và vô sanh nhãn”, khiến tâm được niệm, niệm này là chánh niệm. Lục đạo phàm phu là tà niệm, không phải chánh niệm. Niệm này là chánh niệm của Như Lai, có niệm chãng? Không thể nói không có, cũng không thể nói có. Câu này rất quan trọng, nếu không có câu này những gì quý vị chứng được, gần giống như vô tướng định. Không khởi tác dụng, cứng ngắc. Có niệm này là linh động. Niệm này là gì? Là khởi cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm, niệm này liền ứng. Tất cả Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát và chúng sanh trong mười pháp giới, chúng sanh có cảm họ liền có ứng. Đây là tánh đức của tự tánh, pháp thân Bồ Tát mới chứng được. Vô sanh nhãn, vô sanh nhãn, nhãn ở đây gọi là thừa nhận, thừa nhận điều gì? Thừa

nhận tất cả pháp vốn không sanh, vô sanh. Chúng ta thấy tất cả pháp có sanh có diệt, thấy sai. Thật ra tất cả pháp không sanh không diệt.

Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, quý vị xem họ đã nói một câu rằng, thế gian này căn bản không có vật chất tồn tại. Họ không thừa nhận có vật chất, vậy vật chất là gì? Là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục mà sanh ra, nó không phải thật. Rất giống với Phật pháp nói, Phật pháp nói tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt. Ai có thể thấy được? Bồ Tát chứng được vô sanh nhãn thấy được, vô sanh nhãn phải thất địa trở lên, đó là đại Bồ Tát. Định công của họ chính là tam muội lực, tam muội lực tức là định công, họ thấy được.

Các nhà khoa học dùng máy móc quan sát được, cho nên những gì khoa học đạt được là tri thức. Chúng được tam muội là trí tuệ, trí tuệ có đức dụng, đức dụng viên mãn. Tri thức không được, tác dụng của tri thức rất có hạn lượng, mà còn có tác dụng phụ. Trí tuệ không có tác dụng phụ, bởi vậy trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề. Giải quyết vấn đề gì? Giải quyết vấn đề phiền não. Tri thức không thể giải quyết phiền não, trí tuệ có thể giải quyết phiền não, thật sự khiến ta đoạn phiền não, chúng bồ đề. Đây là điểm khác biệt giữa trí tuệ và tri thức.

“Sau khi mạng chung nhất định sanh vào cõi nước ta”. Những gì ở trước là nói với chúng ta, người khi lâm mạng chung, cảnh giới mà họ nhìn thấy là Phật đến thuyết pháp cho họ, họ có thể lập tức khai ngộ. Sau khi mạng chung, quý vị thấy ở trước nói khi lâm mạng chung, đây là nói sau khi thấy Phật nghe pháp liền sanh đến thế giới Cực Lạc. Đoạn này nói rất tường tận, trong các kinh điển khác không nói tường tận như thế.

Trong Kinh Bi Hoa lộ ra một đoạn tin tức như vậy. Kinh này hiển lộ tha lực diệu dụng vô cùng rõ ràng, đây là cư sĩ Hoàng Niệm Lão nói. Kinh này là Kinh Bi Hoa, trong đoạn kinh văn này nói Phật A Di Đà, tha lực là Phật A Di Đà, oai thần bốn nguyện là lực dụng, nói cực kỳ rõ ràng minh bạch.

Kinh Xưng Tán Tịnh Độ chính là Kinh A Di Đà do đại sư Huyền Trang phiên dịch, là tiêu bản của kinh này. “Kinh Bi Hoa nói Di Đà nhân địa và Cực Lạc trang nghiêm, đều nói rõ Phật này tiếp dẫn khi lâm chung, nguyện lực thù thắng nhiếp thọ vãng sanh. Cho thấy nguyện vương của Phật Di Đà diệu đức khó nghĩ bàn, đại ân đại lực không thể đo lường”.

Từ Kinh A Di Đà của ngài Huyền Trang phiên dịch, và đoạn khai thị trong kinh văn của Kinh Bi Hoa ta có thể lãnh hội được. Người niệm Phật khi lâm mạng chung

Phật đến tiếp dẫn, sự thù thắng trang nghiêm đó, chư vị phải biết, “khiến tâm được niệm và vô sanh nhẫn”. Đây là ai? Là thượng thượng phẩm vãng sanh. Khoảng mức độ nào chúng ta có thể lãnh hội được? Công phu niệm Phật thuần thực, khi lâm mạng chung không hề bệnh hoạn, không có bệnh khổ, biết trước giờ chết, vãng sanh tự tại, người như vậy có thể lãnh hội được. Cũng chính là như thế nào? Bình thường niệm Phật, nghiệp chướng của họ tiêu trừ, nên khi mạng chung được tự tại như thế. Đây là mong muốn của chúng ta. Tình trạng này khi lâm chung cần người trợ niệm chăng? Không cần thiết, họ không có chút vướng bận nào, cũng không hề sanh bệnh, nói đi là đi. Tình hình họ ra đi nhất định giống như trong Kinh Bi Hoa nói, đây là thượng thượng phẩm vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, là hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh. Ai làm được? Chúng ta tuyệt đối đừng cho rằng, mình nghiệp chướng quá nặng nề, chắc không làm được điều này, chúng ta hạ hạ phẩm vãng sanh là quá tốt rồi, quan niệm như thế là sai lầm. Các bậc cổ đức đích thực ở trước chúng ta đã học, có người nói thượng bối vãng sanh là Bồ Tát, trung bối vãng sanh là A la hán, Bích Chi Phật, phàm phu vãng sanh chỉ ở hạ bối. Các bậc cổ đức có cách nói như thế, nhưng Đại sư Thiện Đạo không nói như vậy. Đại sư Thiện Đạo nói, là sự động viên rất lớn cho chúng ta, ngài nói tứ độ tam bối cửu phẩm đều do gặp nhân duyên khác nhau. Hay nói cách khác, người tạo tội ngũ nghịch thập ác, nếu gặp được nhân duyên thù thắng, có thể được thượng thượng phẩm vãng sanh chăng? Được. Nhân duyên vô cùng quan trọng. Gặp được thiện hữu tri thức, gặp được pháp môn này, nhân duyên của chúng ta thù thắng vô cùng, chư vị cần phải biết điều này.

Bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, từ khi hội tập thành công đến nay, khoảng tám đến mười năm, không phải quá lâu xa. Nhưng sự lưu thông của nó, chúng ta đã gặp được. Ông dùng tâm huyết cả cuộc đời để hội tập bộ kinh này, sau khi kháng chiến thắng lợi mới bắt đầu lưu thông, số lượng lưu thông rất ít. Pháp sư Luật Hàng đem từ Đại lục đến Đài Loan ba cuốn, tặng một cuốn cho thầy Lý, thầy Lý nhận được vô cùng hoan hỷ. Đặc biệt là bài tựa rất dài ở trước, là do ông Mai Quang Hy, thầy của thầy viết. Thầy Lý học Phật pháp với thầy Mai, đọc bài tựa của thầy Mai viết thầy Lý cảm thấy rất thân thiết.

Ở Đài Loan từng ấn tống hai lần, số lượng cũng không nhiều. Theo tôi dự đoán, mỗi lần ấn tống khoảng 1000 cuốn, in ở Đài Loan tổng cộng không quá 3000 cuốn. Tôi có ấn tống một lần được 1000 cuốn, thầy ấn tống khoảng hai lần. Lưu thông với số

lượng lớn là sau khi thầy Lý vãng sanh, khi thầy còn sống từng giảng kinh này một lần, giảng một lần ở Đài Trung. Thầy có bản chú thích đầu lè, thầy cho tôi cuốn này, để kỷ niệm thầy Lý, tôi ấn tổng 10 ngàn cuốn này.

Ở Mỹ tôi gặp cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chỉ nói qua điện thoại, chưa từng gặp mặt, vì thời gian ông ở Mỹ rất ngắn, chỉ ở được một tháng thì ông trở về Bắc Kinh. Ông chỉ mang theo một cuốn, chính là bản chú giải đại kinh này, chỉ mang theo một cuốn và tặng cho tôi. Bản in dầu, không phải sắp chữ, là in dân. Viết bằng bảng thép, in dầu. Tôi nhận được hoan hỷ vô tận, liền gọi điện hỏi, ông có bản quyền chăng? Có bản quyền thì thôi, nếu không có bản quyền tôi đem về Đài Loan làm thành bản ấn tổng ra. Ông nói không có bản quyền, hoan nghênh in ấn lưu thông. Chúng tôi đem chú giải của ông về Đài Loan in 10 ngàn cuốn. Bản đầu tiên in 10 ngàn cuốn, về sau không biết tái bản biết bao nhiêu lần, quá nhiều, chắc phải in đến mấy mươi bản, số lượng đều rất nhiều, trong nước và nước ngoài đều lưu thông.

Sau đó tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, gặp ông nói đến bộ kinh này. Tất cả chúng sanh 9000 năm trong thời kỳ mạt pháp, có thể được độ thành Phật ngay trong đời, đều nhờ vào pháp môn này, bộ kinh này. Bộ kinh này các bậc cao tăng trước chúng ta chưa từng thấy, những gì họ thấy là năm loại nguyên bản dịch, không thấy được bản hội tập này. Đại sư Ấn Quang cũng chưa thấy, quý vị nói chúng ta hạnh phúc biết bao, gặp được nhân duyên thù thắng biết bao! Không có bộ kinh này, bản hội tập này, không có chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nếu chúng ta không đọc Kinh Bi Hoa, làm sao biết được đoạn kinh văn này? Hoàng Niệm Lão chú giải bộ kinh này, tham khảo hơn 190 loại kinh sách. Chúng ta đọc chú giải này, đồng nghĩa với đọc hơn 190 loại kinh luận, nhân duyên này thù thắng biết bao! Đúng là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã gặp được rồi.

Trong bộ kinh này, trong chú giải này chúng ta thấy rất rõ ràng minh bạch, chúng ta có phần của thượng thượng phẩm vãng sanh như trong Kinh Bi Hoa nói chăng? Chúng ta có thể khẳng định là có phần, vấn đề là ta có buông bỏ triệt để thế giới Ta bà này hay không. Buông bỏ không phải nói buông bỏ về sự, sự không sao, về sự không có chướng ngại. Phải buông bỏ từ tâm, sự có, tâm không thể có, tâm có là rất phiền phức. Dùng tâm thanh tịnh để hành sự, dùng tâm bình đẳng để đối nhân. Ta từ hàng hạ hạ căn biến thành hàng thượng thượng căn, điều này rất quan trọng.

Đoạn này chúng ta học đến đây, chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, nói về A Duy Việt Trí, đây là câu sau cùng của nguyện văn. Vãng sanh thế giới Cực Lạc đều được A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều làm A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí còn gọi là A Bệ Bạt Trí, đây là lúc phiên dịch âm có một chút khác nhau, nhưng cùng một nghĩa. A Duy Việt Trí và A Bệ Bạt Trí là cũng một ý nghĩa, nguyện văn là một câu kinh văn. “Dịch là bất thoái chuyển”, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là bất thoái chuyển. “Là tên gọi quả vị cấp bậc của Bồ Tát”, A Duy Việt Trí Bồ Tát là Bồ Tát cao cấp, không phải Bồ Tát thông thường. Căn cứ trong Di Đà Yêu Giải, do đại sư Ngẫu Ích trước tác: “A Bệ Bạt Trí, ở đây gọi là bất thoái. Thứ nhất là vị bất thoái, nhập vào dòng thánh, không đọa vào phàm phu,- chúng ta đọc hết câu này- Thứ hai là hành bất thoái, hằng độ sanh, không đọa vào nhị thừa. Thứ ba là niệm bất thoái, tâm tâm lưu nhập tất bà nhược hải”. Đây là đại sư Ngẫu Ích trong Di Đà Kinh Yêu Giải, nói với chúng ta về ba loại bất thoái của A Duy Việt Trí. Loại thứ nhất là họ đã nhập vào dòng thánh, không còn thoái chuyển về phàm phu. Nghĩa là nói họ là thánh nhân thật sự, họ không phải phàm phu. Là ai? Bên dưới nói là sơ quả tiểu thừa, đại thừa như Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát sơ tín vị. Vì sao họ có thể không thoái chuyển? Họ đoạn tận tam giới cửu địa 88 phẩm kiến hoặc, đây là đoạn phiền não. 88 phẩm kiến hoặc, Đức Phật vì phương tiện cho việc dạy học, ngài quy nạp nó thành năm loại lớn, năm loại kiến hoặc, vì phương tiện dạy học.

Thứ nhất là thân kiến, phàm phu chúng ta chấp trước thân này là ta, như vậy là sai lầm, thân không phải ta. Thân là gì? Trong Phật pháp nói thân là ngã sở, là ta sở hữu, không phải ta. Giống như áo quần vậy, áo quần là ta sở hữu, nó không phải là ta. Đức Phật dạy chúng ta phải nhận thức rõ ràng, thân không phải ta, thân có sanh tử, nói cho chư vị biết, ta không có sanh tử. Áo quần rách, thay chiếc khác. Bởi vậy ta đầu thai vào trong luân hồi lục đạo, như vậy là sao? Đó là ta, thân không phải ta, quý vị thường thay đổi thân thể. Thay đổi thân thể có gì đáng sợ? Là việc rất bình thường. Nhưng tại sao ta ở mãi trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo? Vì ta mê, mê thì sao? Mê nên chấp trước đó là ta. Bây giờ đến các nhà triết học phương tây cũng như vậy, họ biết thân không phải là ta. Đối với họ cái gì là ta? Sự suy tư đó là ta, họ có một sự chấp trước như thế, họ còn chấp trước có suy tư là ta. Có suy tư cũng không phải là ta, có suy tư mà suy nghĩ lung tung, họ không phải chánh tri chánh kiến. Bởi vậy có thể suy tư, người xưa gọi là linh hồn. Thật ra đó là nói dễ nghe, hồn chỉ là mê hồn, chứ không linh! Nếu linh tại sao nó đầu thai vào trong tam đồ? Vì sao biến thành súc sanh, biến thành ngạ quỷ?

Không linh, nó mê hoặc điên đảo. Cho nên mê hồn là thật, nó không phải linh hồn. Khi mê gọi là mê hồn, khi giác ngộ gọi là linh tánh, đó chính là ta. Linh tánh tuyệt đối không vào trong tam đồ lục đạo, nó đã vượt thoát lục đạo.

Ai chứng được linh tánh? A la hán trở lên, họ chứng được linh tánh, không còn luân hồi nữa. Nhưng phải biết thân không phải là ta, đây là tiến bộ rất lớn. Tiểu thừa chứng quả Tu đà hoàn, đại thừa chứng sơ tín vị Bồ Tát. Đó là dòng thánh, tiểu thừa thánh nhân, họ ở trong lục đạo. Tuy chưa ra khỏi lục đạo, vẫn ở trong lục đạo. Lục đạo chỉ là luân hồi trong hai cõi trời người, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, cho nên gọi là vị bất thoái. Địa vị này của họ là bất thoái, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác.

Chúng ta phải nhớ rằng, xem thân này là ta, như vậy họ phải trầm luân trong luân hồi lục đạo, sẽ có ba đường ác. Nếu biết thân này không phải ta, như vậy sẽ không đọa vào ba đường ác. Khởi tâm động niệm không còn nghĩ cho thân này, tuy không được đại tự tại cũng được không ít tự tại, không còn lo cho riêng mình. Không còn lo nghĩ cho thân mình, thân thể này nhất định rất mạnh khỏe, vì sao vậy? Vì thân là hoàn cảnh, nó chuyển tùy theo ý niệm. Ý niệm chánh, mỗi tế bào trong thân thể nó là tự nhiên, tự nhiên chính là mạnh khỏe nhất. Nếu như thường hay nghĩ chỗ này đau, chỗ kia không khỏe, chỗ này khỏe, chỗ kia lành mạnh. Tùy theo ý niệm của ta, toàn bộ tế bào đều thay đổi, sanh biến hóa, vấn đề là như thế. Không nghĩ đến trái lại nó lại tốt, càng nghĩ càng tệ. Đạo lý là như vậy, phải hiểu nó một cách rõ ràng minh bạch.

Loại thứ hai là hành bất thoái, đây là đối với hàng tiểu thừa mà nói. Tiểu thừa như A la hán, Bích chi Phật, đây là hàng nhị thừa. Họ độ chúng sanh chỉ độ người có nhân duyên, không có nhân duyên họ không độ, tâm lượng rất nhỏ. Không như Bồ Tát, Bồ Tát phổ độ, gặp được đều muốn quan tâm. Hàng tiểu thừa gặp được, thấy thuận mắt họ mới độ, không thuận mắt họ không độ. Còn như thế nào? Nếu tìm đến họ thì họ mới dạy, không tìm họ họ không đến tìm ta, đây là hàng nhị thừa. Đại thừa Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát đại thừa là hằng độ sanh, mãi mãi độ chúng sanh. Nghĩa là trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, mỗi niệm họ không quên. Hàng tiểu thừa không phát nguyện như thế, bởi vậy Bồ Tát họ không đọa vào nhị thừa.

Thứ ba là niệm bất thoái. “Niệm niệm nhập vào tát bà nhược hải”. Tát bà nhược hải là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tánh hải tự tánh, nghĩa là niệm niệm trở về tự tánh, đây là đại thừa, là ai? Là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Họ có tu hành chăng?

Như ở trước chúng ta nói “khiến tâm được niệm”, niệm này nghĩa là niệm niệm nhập vào tát bà nhược hải. Đến khi nào họ mới trở về tự tánh? Đến Diệu giác vị.

Bởi vậy cần phải biết, cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc, ai ở trong đó? Viên giáo sơ trụ đến Đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ ở trong cõi báo. Nâng cao thêm một bậc nữa, đó là Diệu giác, Diệu giác không ở đây, Diệu giác đến thường tịch quang. Tát bà nhược hải chính là thường tịch quang, nghĩa là tự tánh, trở về tự tánh. Trở về tự tánh, chư vị phải biết, tự tánh rất linh. Tất cả chúng sanh có cảm, họ tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao mọi lúc mọi nơi, không thể nghĩ bàn! Hoàn toàn trở về tự tánh, không hề còn chút tập khí phiền não nào, đây là quả Phật cứu cánh viên mãn.

Chúng ta nói xong ý nghĩa này trước, sau đó xem tiếp ở dưới. “Nhược ước thử độ”, tức là từ thế giới Ta bà mà nói, thử độ là thế giới Ta bà. Tạng giáo, nghĩa là nói từ Tông Thiên Thai, Tạng giáo tức là sơ quả tiểu thừa, Thông giáo là kiến địa, Biệt giáo là sơ trụ, Viên giáo là sơ tín. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Viên giáo, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm, “gọi là vị bất thoái”, nghĩa là nói họ đã phá thân kiến, không còn chấp trước thân này. Thứ hai là phá biên kiến, biên kiến ngày nay chúng ta gọi là đôi lập, họ không có ý niệm đôi lập với người, đã buông bỏ điều này. Họ không còn thành kiến, thành kiến là gì? Bản thân tôi nghĩ như thế nào, không có ý niệm này, họ có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sao cũng được. Họ đã đến cảnh giới này, nên họ không có tà kiến. Kiến giải của họ đều chính xác, không có sai lầm, đây là vị bất thoái.

Thứ hai là hành bất thoái. Thông giáo Bồ Tát, Biệt giáo thập hồi hướng, Viên giáo thập tín, thập tín tức là đệ thập tín, Biệt giáo là đệ thập hồi hướng, đệ cửu hồi hướng vẫn chưa được, phải đệ thập hồi hướng. Viên giáo là đệ thập tín, thập tín tâm mãn hành bất thoái. Thập tín nghĩa là Phật pháp giới trong thập pháp giới, họ không thoái đến nhị thừa. Hay nói cách khác, Bồ Tát pháp giới trong thập pháp giới có lúc vẫn còn thoái chuyển. Đến địa vị thập pháp giới Phật là không còn thoái chuyển, độ chúng sanh không thoái chuyển, đây là hành bất thoái.

Bên dưới, Biệt giáo sơ địa, Viên giáo sơ trụ, đây là niệm bất thoái. Biệt giáo sơ địa lìa khỏi mười pháp giới, Viên giáo sơ trụ cũng như thế. Họ đi về đâu? Họ đến cõi thật báo trang nghiêm. Lúc này họ chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chứng giác ngộ cứu cánh viên mãn. Nghĩa là cứu cánh giác, viên mãn giác, cũng chính là

trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị. Họ chỉ có một phương hướng, một mục tiêu như thế, phải chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đây là niệm bất thoái.

“Ở trên nói có ba loại bất thoái”. Tồi thượng, là cao nhất, cao nhất là niệm bất thoái. “Tu hành ở cõi này”, ở thế gian chúng ta. “Biệt giáo cần phải chứng sơ hoan hỷ địa”, chính là sơ địa, sơ địa gọi là hoan hỷ địa. “Viên giáo phải đến sơ phát tâm trụ”, sơ phát tâm nghĩa là phát tâm bồ đề. Chư vị phải biết, thật sự phát tâm bồ đề là Viên giáo sơ trụ. “Chứng một phần pháp thân, bắt đầu có thể niệm niệm lưu nhập tát bà nhược hải”. Nếu không chứng được một phần pháp thân, ta không đến được địa vị này.

Biệt giáo sơ địa Bồ Tát và Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, địa vị đoạn chứng như nhau. Điều phá vô minh, chứng pháp thân, đều sanh vào cõi thật báo. Biệt giáo đến sau cùng phải chuyển thành Viên giáo mới viên mãn, bởi vậy địa vị chứng được giống nhau, nhưng trí tuệ không tương đồng. Viên giáo hơn hẳn Biệt giáo, trí tuệ không tương đồng.

Tát bà nhược hải, ở đây giải thích cho chúng ta: “Tức nhất thiết chủng trí hải, tức Như Lai quả hải, nhị biên đều xả, toàn quy về trung đạo”, nghĩa là chân như tự tánh. Nhị biên, nhị biên nghĩa là đôi lập. Từ bắt đầu chúng ta đã học tập, quý vị thấy khi nhập môn, vị bất thoái là học tập, thật sự học tập, đến Như Lai địa mới hoàn toàn xả bỏ, ý niệm này đều không còn. Phàm phu chúng ta học tập, không so đo tính toán, nhưng trong tâm vẫn còn ấn tượng. Tập khí này rất khó đoạn, phải từng bước đi lên, tập khí này ngày càng nhạt dần. Quả thật đến chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, đến Biệt giáo sơ địa Bồ Tát, Viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới đoạn tận. Tuy đoạn nhưng tập khí vẫn còn, tập khí này là tập khí vô minh. Sau khi đoạn tận tập khí vô minh, tức nhập vào Diệu giác vị. Chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều đến điều này, trong hội Hoa Nghiêm chúng ta lãnh hội được, 41 vị pháp thân đại sĩ đều đã phá vô minh. Nghĩa là đều buông bỏ khởi tâm động niệm. Bởi thế về lý mà nói là pháp giới bình đẳng, về sự mà nói tuy không còn khởi tâm động niệm, những vẫn còn tập khí của khởi tâm động niệm. Tập khí không dễ đoạn chút nào, nhất định phải để thời gian dần dần khiến nó tự nhiên không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Trong kinh Đức Phật nói, cần ba a tăng kỳ kiếp. Như vậy mới biết, tập khí vô minh thật đáng sợ, ba a tăng kỳ kiếp tự nhiên nó không còn.

Phương pháp niệm Phật này tuyệt diệu vô cùng, chúng ta phải tập thành tập khí niệm Phật. Chúng ta có lý do tin rằng, khi đã tập thành tập khí niệm Phật, thời gian phá tập khí vô minh được rút ngắn lại, nghĩa là sao? Là mượn vô lượng trí tuệ, thần thông,

đạo lực của Phật A Di Đà, nhất định giúp ích rất lớn cho chúng ta, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

“Tát bà nhược hải, tức nhất thiết chủng trí”. Nhất thiết chủng trí là Như Lai chứng được. Trí, trong kinh điển nói có ba loại, là nhất thiết trí, đạo chủng trí. Nhất thiết trí là A la hán chứng được, A la hán, Bích Chi Phật chứng được nhất thiết chủng trí. “Biết tổng tướng các pháp”, nghĩa là tổng tướng của tất cả pháp. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không, gọi là vạn pháp giai không. Trong Kinh Kim Cang nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, lại nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là tổng tướng. Tổng tướng của tất cả pháp bất khả đắc, đây gọi là nhất thiết trí, Thanh văn, Duyên giác chứng được.

Loại thứ hai là đạo chủng trí, là Bồ Tát chứng được. Đạo chủng là gì? Đạo là đạo lý, tất cả pháp này là đạo lý gì. Chủng chủng, nghĩa là tất cả pháp quá nhiều, vô lượng vô biên. Vì sao có những thứ này, đây là đạo lý gì? Loại trí tuệ này A la hán không có. A la hán biết là tổng tướng, Bồ Tát biết là biệt tướng, biệt là sai biệt. Vô lượng vô biên sai biệt, Bồ Tát biết. Như Lai biết nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí và đạo chủng trí là một không phải hai, đây là Như Lai địa thượng chứng được, đây mới thật sự viên mãn. Cho nên nói nhất thiết chủng trí hải gọi là Như Lai quả hải, Như Lai chứng được. Hải là hình dung từ, hình dung nó sâu rộng vô biên, không có bến bờ.

“Nhị biên đều xả bỏ, hoàn toàn quy về trung đạo”. Trên thực tế trung đạo cũng là một danh từ, nếu chấp trước trung đạo là sai. Nhị biên này là không hữu nhị biên, không hữu nhị biên đều không cần, nếu chấp vào trung đạo tức là đối lập. Bởi vậy cần phải biết, nhị biên đều phải xả, trung đạo cũng không có, đó mới là thật. Vì phương tiện, nên nói với quý vị về trung đạo, nếu ta chấp vào trung đạo là xong, hỏng hết. Đây nghĩa là pháp còn phải xả, huống gì phi pháp, đến sau cùng Phật pháp cũng phải xả bỏ một cách triệt để. Phải biết rằng, Đức Phật nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta tuyệt đối không thể đối với tất cả pháp Đức Phật nói, sanh ra một thứ tri kiến, như vậy là sai, đó không phải là ý của Phật.

“Bắt đầu nói niệm niệm lưu nhập tát bà nhược hải”. Khi hoàn toàn quy về trung đạo mới nói một câu như thế. “Cho thấy niệm bất thoái rất khó chứng”. Trong tam bất thoái, niệm bất thoái quả thật vô cùng khó khăn, người minh tâm kiến tánh mới có thể chứng được. “Nhưng nguyện này nói”, đây là những gì Phật A Di Đà nói trong nguyện

thứ 20. “Mười phương chúng sanh, nghe danh phát tâm, nhất tâm niệm ta, tức sanh vào cõi nước ta, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Đây là nguyện văn của nguyện 20.

“Tiểu bản cũng nói”, tiểu bản là Kinh A Di Đà chúng ta thường tụng: “Cõi nước Cực Lạc, chúng sanh sanh vào đó, đều là A Bộ Bạt Trí”, tức trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là A Duy Việt Trí. Đại và tiểu bản Đức Phật đều nói như nhau, cho thấy điều này là chân thật không hư vọng. A Duy Việt Trí Bồ Tát đầy đủ ba loại bất thoái, đó là ai? Chúng ta vừa mới học xong, là Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm A duy Việt Trí Bồ Tát. Họ không nói, cõi phàm thánh đồng cư ngoại lệ, không nói như thế, nghĩa là bao gồm cõi phàm thánh đồng cư. Lợi ích này quá thù thắng.

Chúng ta ở thế gian này, muốn tu đến sơ trụ đâu phải chuyện đơn giản, đến khi nào ta mới tu được! Đừng nói tu đến sơ trụ Bồ Tát, đến sơ tín vị đời này chúng ta cũng chưa tu đến được. Nghĩa là nói, vị bất thoái, đời này chúng ta không thể chứng được, hưởng gì niệm bất thoái. Nhưng khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều đạt được, đạt được cả ba loại bất thoái. Điều này tuyệt đối không phải Phật A Di Đà mê hoặc chúng ta, không phải, mỗi câu mỗi chữ của Phật A Di Đà đều là lời chân thật. Vì sao ta có thể đạt được? Là nhờ nguyện lực 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. 48 nguyện của ngài, mỗi câu sau cùng của nguyện đều nói: “nếu không thành tựu nguyện này, không thủ chánh giác”. Nếu không làm được, ngài sẽ không thành Phật. Hiện nay Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp, có thể thấy nguyện của ngài hoàn toàn được thực hiện.

Nếu muốn biết thế giới tây phương Cực Lạc thù thắng ở điểm nào, đọc tường tận 48 nguyện sẽ thấu triệt. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, ta sống cuộc sống như thế nào, ta sống ngày tháng ra sao, trong 48 nguyện đều nói rõ hết. 48 nguyện là chính Phật A Di Đà nói, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta. Phật A Di Đà nói như thế nào, Đức Thế Tôn cũng thuật lại như thế, không thêm không bớt.

“Yếu Giải nói, ngày nay Tịnh độ, ngũ nghịch thập ác, mười niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sanh, đạt được hạ hạ phẩm, đều được tam bất thoái”, đây là đại sư Ngẫu Ích nói. “Hàng hạ hạ phẩm cũng chứng tam bất thoái, một đời viên thành quả Phật. Điều này mười phương thế giới không có, duy nhất thế giới Cực Lạc có. Thắng dị siêu tuyệt như thế, lời nói và tư tưởng không sao diễn tả được”. Lời này là thật. Người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc cũng chứng tam

bất thoát, chúng tam bất thoát chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ở thế giới tây phương một đời, người ở thế giới Cực Lạc thọ mạng rất dài, vô lượng thọ. Phật vô lượng thọ, mỗi người vãng sanh cũng là vô lượng thọ, cho nên trong một đời nhất định viên thành quả Phật.

Chúng ta đọc Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật sẽ biết, trong Quán Kinh nói với chúng ta. Tức là người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, bản thân tu hành ở thế giới Cực Lạc, chúng được địa vị viên giáo sơ trụ, cần bao nhiêu thời gian? 12 kiếp. Đối với chúng ta 12 kiếp rất dài, nhưng ở thế giới tây phương Cực Lạc là vô lượng thọ, đối với họ 12 kiếp rất ngắn. Như chúng ta nói, ở thế gian này thân người có thể sống đến 100 tuổi, họ chỉ cần 12 ngày là chúng được, chỉ đơn giản như thế.

Nếu ở thế gian chúng ta muốn chúng được, phải vô lượng kiếp. Ở thế giới Cực Lạc chỉ 12 kiếp là đạt được. Trước khi chưa đạt được đều nhờ Phật lực gia trì, sau khi đạt được là năng lực của chính mình. Khi chưa đạt được, Phật lực gia trì chúng ta, trí tuệ, thần thông, đạo lực không khác gì với A Duy Việt Trí Bồ Tát, là nhờ Phật gia trì. 12 kiếp sau, Phật không gia trì thì tự thân ta cũng chúng được. Lợi ích vi diệu này đến đâu để tìm? Quả thật như ở đây nói, đại sư Ngẫu Ích nói: “duy chỉ thế giới Cực Lạc mới có”.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, giới thiệu cõi nước chư Phật khắp mười phương, có rất nhiều điều chưa nói đến, chỉ có thế giới Cực Lạc có. Đây chính là vì sao chúng ta muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đạo lý là như vậy. “Thắng dị như thế”, thắng là thù thắng, dị là hy hữu. “Siêu tuyệt”, ngôn ngữ, tư lương đều không thể nào tưởng tượng được. Không thể nói được, cũng không tượng tượng đến được.

“Cho nên Yếu Giải nói, không phải trình độ cao nhất của tâm tánh, công lao to lớn của trì danh, đại nguyện của Phật A Di Đà, sao có được như thế”. Ba câu này rất quan trọng! Trình độ cao nhất của tâm tánh là nói tự tánh của chúng ta, tự tánh chúng ta không thể nghĩ bàn, nhưng ngày nay chúng ta mê thất tự tánh. Nếu trong tự tánh chúng ta không có, Phật A Di Đà không giúp gì được. Tự tánh chúng ta có, nhưng vì mê, mê làm chướng ngại trí tuệ và đức năng trong tự tánh. Nó không khởi tác dụng, không phải không có. Đây là nói ra nguyên nhân chính, không nói ra làm sao Phật A Di Đà giúp được? Là vì tự tánh chúng ta có, tự tánh chúng ta có, nhưng tập khí phiền não trong tự tánh rất nặng, không thể hiện tiền. Phật A Di Đà dùng oai thần bản

nguyện gia trì chúng ta, khiến đức năng và trí tuệ trong tự tánh của chúng ta cũng có thể hiện tiền, nhưng điều này phải dựa vào nhân duyên oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà. Không có nhân duyên này, chướng ngại của chúng ta, chướng ngại nó không thể hiển lộ. Nghĩa là chúng ta không thể làm cho nó hiển lộ, Đức Phật A Di Đà cũng giúp ta hiển lộ, ngài có bản lĩnh này, vẫn là chính mình. Nhưng không dựa vào sức mạnh của Phật A Di Đà, sẽ không khởi tác dụng, nhất định phải lấy ngài làm duyên. Nhân vẫn là chính mình, như vậy mới nói thông suốt được, nếu không không thể thông suốt.

Công lao to lớn của trì danh, đại nguyện của Phật A Di Đà, đây là duyên. Bản thân chúng ta phải niệm Phật, phải tin sâu nguyện thiết, phải niệm Phật, nguyện lực Phật Di Đà gia trì, vấn đề này mới có thể thuận lợi xuất hiện. Nếu tự mình hoài nghi mình, điều này sao có thể? Đối với nguyện lực của Phật A Di Đà cũng không thể tin sâu, như vậy vấn đề này rất khó. Trong pháp môn niệm Phật quan trọng nhất là hoàn toàn không có hoài nghi. Công đức lớn lao của việc trì danh, mới có thể hiển thị ra được. Huân là công huân, thông thường chúng ta gọi là công đức. Nguyện lực của Phật A Di Đà liền hiện tiền. Vì sao có những người niệm Phật, số ít, không phải số nhiều. Đại khái trong số mấy trăm ngàn người niệm Phật, mới có một hai người như thế, có hiệu quả thù thắng này? Thù thắng nhất là khi thân bị bệnh nặng, chẳng hạn như ung thư. Bác sĩ tuyên bố hết cách trị liệu, nhiều nhất chỉ sống thêm 3 tháng. Như ngày xưa Tây Sơn Tiểu Viện, trường hợp của hơn 40 người đó. Họ đã được bác sĩ tuyên bố, đồng nghĩa với tuyên bố tử hình, thọ mạng của quý vị chỉ còn ba tháng. Họ buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, niệm đến ba tháng thì bệnh lành hẳn, khi đi tái khám bệnh không còn. Nguyên nhân là gì? Họ không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Cũng chính là trong Viên Thông Chương, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, như vậy bệnh sẽ lành.

Vì sao có một số người bệnh nặng nhưng niệm Phật cũng không lành? Vì họ không có niềm tin. Đầu tiên là nghi ngờ nghiệp chướng mình quá sâu nặng, trong quá khứ tạo quá nhiều tội nghiệp. Tự trách, tự trách không phải là việc tốt, tự trách quá cũng tạo thành chướng ngại cho mình. Đức Phật từ bi, có thể tha thứ cho ta chăng? Hoài nghi, Phật có thể tha thứ cho ta chăng? Sợ Phật không tha thứ cho mình. Quý vị xem, đây không phải tự gây phiền phức cho mình ư? Đức Phật vốn không có chuyện gì

xảy ra cả, đều là do tự mình nghĩ ra rất nhiều vấn đề, làm chướng ngại chính mình, sai là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Sau khi biết nhất định phải trừ bỏ những sai lầm này, trừ bỏ triệt để. Đời này chúng ta mới có thể thuận lợi vãng sanh, mới có thể thành tựu công đức vô cùng thù thắng.

Câu sau cùng nói: “Hai nguyện này đối với 48 nguyện, như hồng tâm của bia bắn tên. Đối với nguyện thứ 18, tức như trung tâm của hồng tâm”. Nguyện 18, 19, 20, thực tế mà nói ba nguyện này là một nguyện. Nếu chúng ta thấu triệt ba nguyện này, mới có thể đoạn tận nghi hoặc đối với Tịnh tông. Đây gọi là phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín. Nếu không thấu triệt ba nguyện này, ta không thể hóa giải được nghi hoặc, không hóa giải sẽ tạo nên chướng ngại cho ta. Nếu hóa giải, hiệu quả hiện ra ngay trước mắt.

Phật pháp thường nói tam chuyển pháp luân, thị chuyển, đó là hàng thượng căn, vừa nói đến lập tức giác ngộ. Thứ hai là khuyến chuyển, thuộc hàng trung căn, Phật giảng kinh thuyết pháp là khuyến chúng ta. Thứ ba thuộc hàng hạ căn, khuyến cũng không được, họ cần nhìn thấy chứng cứ họ mới tin. Như Tây Sơn Tiểu Viện, đây là chứng cứ, rất nhiều người đều biết, đây là chứng chuyển.

Rất nhiều chứng cứ bày ra trước mắt vẫn không tin, như vậy là hết cách. Phật A Di Đà nói, thôi đợi đến đời sau kiếp sau có nhân duyên thì tính tiếp, đời này không còn cách nào khác. Chúng ta không thể không biết điều này.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 223

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 16.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 273, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát bồ đề tâm, kiên cố bất thoái, thực chúng đức bổn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả, nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Chương này chỉ có một nguyện, thứ 21 “Nguyện hồi quá đắc sanh”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Bên phải là nguyện thứ 21, hồi quá đắc sanh. Trước vô bất toại giả giống với nguyện thứ 20 của Ngụy Dịch. Câu văn áp dụng cả hai bản dịch Đường và Tống”. Nghĩa là kinh văn của chương này. Đoạn ở trước và bản dịch của Khương Tăng Khải, trích lục trong bản dịch của Khương Tăng Khải.

“Bên dưới”, đây chính là “nếu có tức ác, nghe danh tự ta trở về sau”. Kinh văn ở sau “áp dụng nguyện thứ năm của Ngụy Dịch”. “Hán dịch loại chi”, loại là cơ bản tương đồng. “Kết thành nguyện này, gọi là hồi quá đợc sanh. Khác với ba nguyện nguyện thứ 18, 19 và 20”. Thực tế mà nói đây cũng là bổ sung của ba nguyện trước, khác nhau ở đâu? “Ở chỗ người làm ác trong đời quá khứ, tội nghiệp sâu nặng, phải chịu quả báo trong tam đồ. Đời này nghe danh phát tâm, hồi quá hướng thiện, chí tâm hồi hướng, thực đức cầu sanh. Khi lâm mạng chung, nhờ Phật gia bị, không đọa vào ba đường ác, vãng sanh vào cõi nước này. Đây là đức từ thù thắng của nguyện này”.

Chúng ta xem đoạn này, nguyện thứ 18 ở trước, hình như chúng tôi đã nói suốt 6 tiếng đồng hồ. Nguyện thứ 20, 21 là một chương, cũng nói hết 6 tiếng đồng hồ, đều nói với quý vị rất tường tận. Tiếp theo xem nguyện này, thấy Phật A Di Đà vô cùng từ bi, nguyện này rất quan trọng, vì sao vậy? Vì chúng sanh trong lục đạo, trong kinh Đức Phật nói rất hay, chắc chắn là thời gian ở trong ba đường lành ít, thời gian ở ba đường ác nhiều. Nguyên nhân là gì? Từ Bách Pháp Minh Môn Luận chúng ta thấy, tâm sở tương ưng với thiện ác, thiện tâm sở chỉ có 11 loại, ác tâm sở có 26 loại, đây là phiền não. Điều này chứng minh, bản tánh là giống nhau, trong bản tánh không có những điều này. Thiện ác không có, nhiễm tịnh cũng không có. Bản tánh giống nhau, nhưng tập tánh không giống nhau. Tập tánh đích thực ác nhiều thiện ít, tuy ác nhiều thiện ít, vì sao thiện vẫn có sức mạnh? Đây chính là cô nhân nói: tà không thắng chánh. Chúng ta phải tin câu nói này, dù người bất thiện đến đâu họ vẫn còn lương tâm. Khi lương tâm hiện ra họ rất thiện, bởi vậy công đức giáo dục không thể nghĩ bàn. Con người không thể không tiếp thu giáo dục, giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền. Xã hội hiện nay, chư vị phải biết rằng, toàn bộ xã hội trên thế giới này đều động loạn, chưa từng xảy ra trong lịch sử. Bất luận là phương đông hay phương tây, trong lịch sử chưa từng có tình trạng hỗn loạn như thế này. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta hồi tưởng lại sẽ rõ. Phương tây từ khi khoa học kỹ thuật phát triển, cách mạng công nghiệp, điều này khoảng 300 năm lại đây. 100 năm đầu tiên ảnh hưởng không lớn, đó là thời kỳ manh nha của khoa học kỹ thuật. 100 năm thứ hai khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, phương tây dần dần lãng quên giáo dục Tôn giáo. Ở Trung quốc, 200 năm lại đây, chúng ta xem tập văn của ông Tăng Quốc Phiên, ông là người của 200 năm trước. Trong câu văn thể hiện sự ai oán bi phẫn, cảm nhận một cách sâu sắc nếp sống xã hội ngày càng xuống dốc. Luân lý đạo đức trong xã hội chỉ là hữu danh vô thực, đây là tình trạng của 200 năm trước. 100 năm sau, luân lý đạo đức trong xã hội chúng ta không còn nữa, đến danh cũng không còn. 200 năm trước có danh vô thực, 100 năm sau đến danh cũng không có. Bởi vậy chúng ta có thể nói người bây giờ rất xa lạ đối với truyền thống văn hóa, những gì họ hiểu còn thua xa người ngoại quốc. Đối với lịch sử địa lý của nước ngoài còn hiểu đôi chút, nhưng hoàn toàn không biết gì đến lịch sử nước mình, nguyên nhân xã hội động loạn là đây. Ta đã vứt bỏ truyền thống văn hóa, người phương tây vứt bỏ giáo dục Tôn giáo, chính là nguyên nhân gây ra động loạn cho toàn thế giới.

Bây giờ chúng ta thấy rất nhiều chuyên gia học giả, và một vài người lãnh đạo quốc gia, họ rất ưu tư về điều này, nhưng cũng đành chịu. Phải làm sao? Dùng phương pháp gì? Không có cách. Liên Hiệp Quốc nghĩ biện pháp làm sao để tiêu diệt xung đột,

xúc tiến nền hòa bình an định cho xã hội? Họ triệu tập chuyên gia học giả trên toàn thế giới cùng nhau nghiên cứu, nghiên cứu hơn 30 năm rồi. Tôi thấy những chuyên gia học giả này, tôi tiếp xúc không ít, hầu như đến tín tâm đều không có. Họ ở cùng nhau nói một cách cảm thán rằng, thế giới này còn có hòa bình chăng? Chúng ta biết, ngày nay “người trong đời trước làm ác, tội nghiệp sâu nặng”, đây là sự thật rất phổ biến, đây không phải là hiện tượng tốt, nhưng được mấy người biết được quả báo? Có một bộ phận học giả Tôn giáo biết.

Trong kinh Đức Phật nói: “Quả báo phải chịu ở trong tam đồ”. Tam đồ là súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục. Tam đồ là quả, nhân là gì? Trong kinh Đức Phật nói, nhân là tham sân si. Tham lam là đường ngạ quỷ, sân hận và đố kỵ là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Không có thánh hiền nhân dạy họ, sao họ không ngu si được? Ngu si nghĩa là không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hiểu về sự thật của nhân quả nghiệp báo, đây là thuộc về ngu si.

Chúng ta cũng có thể lãnh hội được, thế gian này biết bao nhiêu chúng sanh từ địa ngục đến đây. Chịu hết tội ở địa ngục họ lại trở về nhân gian. Trả xong quả báo trong đường ngạ quỷ cũng có thể sanh vào cõi người, đường súc sanh cũng như thế. Đến thế gian này, lại không gặp được giáo dục luân lý của thánh hiền, họ còn mang trên người tập khí của đường ác, như vậy vấn đề ngày càng nghiêm trọng. Đời này được thân người, đời sau lại đọa vào tam đồ, trở về tam đồ so với lần trước còn khổ hơn, đây đều là chân tướng sự thật. Chúng ta lãnh hội được điều này, những người thấy được điều này đau lòng biết bao, khủng khiếp biết bao. Làm sao để cứu họ? Đức Phật A Di Đà nghĩ chu đáo hơn chúng ta nhiều, 48 nguyện cũng là lấy họ làm đối tượng giúp đỡ chủ yếu, trong đời này chỉ cần có thể nghe danh phát tâm.

Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm. 1000 năm thứ nhất là thời kỳ chánh pháp, 1000 năm thứ hai là thời kỳ tượng pháp, mười ngàn năm sau cùng là thời kỳ mạt pháp. 1000 năm thứ nhất cách Phật diệt độ rất gần, pháp của Phật được truyền thừa vẫn chưa biến chất. Cho nên Đức Phật nói chỉ cần trì giới họ có thể thành tựu, thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu. Đến thời tượng pháp, 1000 năm thứ hai, trì giới không được, trì giới không thể thành tựu, phải tu định, chỉ có tu định mới có thể liễu sanh tử xuất tam giới. Đến thời kỳ mạt pháp, lúc bắt đầu của 1000 năm thứ ba. Thời mạt pháp, chúng ta đã qua được 1000 năm, về sau vẫn còn 9000 năm. 1000 năm này coi như không tệ, hình thức của tiểu thừa và đại thừa vẫn tồn tại. Không thể nói không có người thành tựu, nhưng rất ít, giống như lông phượng sừng lân vậy. Sau 1000 năm thứ hai của thời kỳ mạt pháp, tức là thời đại hiện nay của chúng ta, chúng ta gặp phải khổ nạn lớn lao này.

Hoàng Niệm Lão lớn tuổi hơn tôi, học Phật trước tôi. Rất khó được là thân cận thiện tri thức, nguồn gốc gia giáo tốt. Ông nói với tôi, về sau, nghĩa là từ nay về sau, ngoài Tịnh độ ra thì học bất kỳ pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Tôi tin lời này và có thể lý giải, vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, tất cả đều phải đoạn phiền não mới có thể thành tựu. Phiền não dễ đoạn chăng? Cửa ải đầu tiên là phá thân kiến, có mấy người có thể làm được? Đây là cửa ải thứ nhất. Nghĩa là nói không còn chấp trước thân này là ta, đây là cửa đầu tiên. Niệm niệm không quên cái ta, như vậy là không thể ra khỏi luân hồi. Luân hồi từ đâu mà có? Luân hồi do ngã chấp sinh ra, chỉ cần ta cho rằng có cái ta, là không thể ra khỏi luân hồi. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, mới đột phá được cửa ải này, chứng được tiểu thừa Tu đà hoàn quả. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm là sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị, chính là nhập môn. Trong tất cả kinh luận,

Đức Phật đều nói như vậy. Chúng ta nghĩ đến vấn đề này là biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn không phải pháp môn không hay, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chúng ta không làm được, vấn đề ở chính mình không phải do pháp môn, quả thật không làm được. Tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, thật sự có thể buông bỏ ư? Không buông được nghĩa là không vào được cửa.

Bởi vậy 9000 năm thời mạt pháp về sau, bao gồm chúng ta hiện tại. 9000 năm, bây giờ chúng ta mới qua 37 năm, sang năm là năm thứ 38, ngoài niệam Phật cầu sanh Tịnh độ ra, không còn con đường nào khác. Đây là điều chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Tội nghiệp sâu nặng không sao, Phật Di Đà có nguyện này, nguyện này đảm bảo chúng ta, mặc dù tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Chỉ cần chúng ta sám hối, chỉ cần chúng ta biết sửa đổi, cũng có thể vãng sanh. Đúng là 48 nguyện độ tận tất cả chúng sanh trong pháp giới, nguyện lực này thù thắng không thể đo lường! Chúng ta thật sự muốn vãng sanh, trong nguyện này nói, nghĩa là đối với chúng ta mà nói, chúng ta chính là loại người này. Phải biết hối lỗi.

Ở đây nói văn danh, không chỉ là danh, bộ kinh này đều là danh hiệu Phật, danh hiệu A Di Đà Phật nghĩa là gì? Bộ kinh này là giải thích cho chúng ta câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Ở trước chúng ta đã từng học, nguyện 18 là thập niệam tất sanh, triển khai nguyện 18 chính là 48 nguyện. Hay nói cách khác 48 nguyện là giải thích nguyện 18 này, thập niệam tất sanh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là giải thích 48 nguyện. Một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là giải thích Kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, tức là giải thích Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tư duy và quan sát từ những điều này, mới biết công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Thật sự thấu triệt, rõ ràng minh bạch, chúng ta mới biết toàn bộ Phật pháp chính là một câu A Di Đà Phật, chúng ta mới chuyên tâm nỗ lực chấp trì. Trong tâm có Phật A Di Đà, ngoài ra đều buông bỏ hết, đây mới thật sự là hối lỗi hướng thiện. Khởi tâm động niệm tương ưng với Kinh Vô Lượng Thọ, tương ưng với 48 nguyện. Niệm niệm không từ bỏ, đó nghĩa là trồng đức, chúng ta đang trồng đức bồn, dựa vào điều này để cầu sanh Tịnh độ. Hoàn toàn y cứ vào danh hiệu, công đức vô cùng thù thắng.

“Khi lâm mạng chung, nhờ nguyện lực của Phật gia bị, không đọa vào ba đường ác”. Chúng ta phải hiểu ý này, nếu khi lâm chung, không có 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chắc chắn đọa vào ba đường ác.

Bây giờ ta được Phật lực gia trì, cho nên trước đây khi Tịnh tông học hội mới thành lập, đây là lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh gặp Hoàng Niệm Lão. Ông khuyên tôi, Tịnh tông học hội do cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất. Cô nhân nói danh bất chánh, tức ngôn bất thuận. Từ xưa đến nay đạo tràng Tịnh tông đều gọi là liên xã, niệam Phật đường. Tư duy của cư sĩ Hạ Liên Cư quả thật rất mới, nếu Phật pháp tiến bộ theo thời đại, chúng ta phải đổi tên của liên xã, niệam Phật đường thành Tịnh tông học hội. Tên này là do Hạ Liên Cư đề ra. Tuy đề ra nhưng ở trong nước không có thành lập, cho nên đem vấn đề này giao phó cho tôi, để tôi kiến lập ở nước ngoài. Lúc đó đúng lúc tôi đến Vancouver giảng kinh, cho nên Tịnh tông học hội đầu tiên thành lập tại Canada, tại thành phố Vancouver, Tịnh tông học hội Canada. Học hội thứ hai thành lập tại San Francisco, một thị trấn nhỏ gần San Francisco, là Sunnyvale, Tịnh tông học hội tại Mỹ. Học hội thứ ba là Tịnh tông học hội Los Angeles. Tôi ở bên đó giảng kinh suốt mười mấy năm, hình như tất cả có hơn 30 học hội. Khu vực Mỹ và Canada, tất cả có hơn 30 học hội. Tôi rất tán thành đề nghị của Hạ Liên Cư.

Về sau tôi di dân đến Úc châu, tôi thành lập Tịnh tông học viện tại Úc châu, chính phủ đồng ý tên gọi này. Ban đầu xin phép là đoàn thể của Tịnh tông, ba năm sau quan viên của chúng phủ đến khảo sát học viện chúng tôi. Họ nói với tôi, đoàn thể này của quý vị không phải đoàn thể Tôn giáo, quý vị là đoàn thể học thuật. Chính thức thay đổi học viện chúng tôi thành đoàn thể học thuật, không phải đoàn thể Tôn giáo. Phật giáo phải khôi phục lại nền giáo dục, phải không phục lại truyền thống dạy học. Người Úc châu đến tham quan học viện chúng tôi đã nhận thấy, chúng tôi mỗi ngày đều dạy học, đều thuộc về hoạt động giáo dục xã hội, điều này khiến họ vô cùng hoan hỷ. Bởi thế vấn đề danh chính rất quan trọng.

Cư sĩ Hạ Liên Cư, ông luôn hy vọng Phật giáo chúng ta phải làm công tác danh chính. Nghĩa là đối với tự viện an đường, đây là cách xưng hô ngày xưa, không dùng cách xưng hô này nữa. Đạo tràng tu học gọi là học hội, nơi nghiên cứu kinh giáo gọi là học viện. Học hội và học viện, không đến nỗi gây ngộ nhận cho đại chúng xã hội, đề nghị này rất hay.

Đây đều là nhờ nguyện của Phật gia trì, chúng ta không đến nỗi堕 vào ba đường ác. Quý vị xem, lìa xa Phật A Di Đà, chúng ta phải bình tĩnh kiểm điểm lại mình, tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi trong đời chúng ta, nghĩa là tạo những nghiệp này, có đáng堕 vào ba đường ác chăng? Siêng năng kiểm điểm, tự mình sẽ biết.

Chúng ta không muốn堕 ba đường ác, cần học theo pháp sư Doanh Kha. Thành tâm sám hối, sửa đổi hướng thiện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ông thật sự vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không những không堕 vào ba đường ác, mà còn vượt thoát luân hồi lục đạo, còn siêu việt mười pháp giới. Công đức lợi ích thù thắng này, Chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận, đây là chân tướng sự thật.

“Là đức từ thù thắng của bốn nguyện”. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà, ngài đưa tay cứu vớt những chúng sanh tạo tội nghiệp khắp pháp giới hư không giới, và lục đạo tam đồ. Chỉ cần những người tạo tội nghiệp sâu nặng này có thể tin, có thể sám hối, có thể phát nguyện, mỗi người đều được cứu. Đúng như nhà Phật thường nói: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”. Câu này dùng trong Tịnh tông, dùng nơi Phật A Di Đà, đó là cứu cánh viên mãn.

“Cho nên nói 48 nguyện, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, đại bi từ phụ, ân đức vô cùng, ta là hàng đệ tử Phật, làm sao để báo đáp?” Hôm nay chúng ta đọc nguyện văn này, Phật A Di Đà dùng tâm như thế nào đối với chúng ta. Chúng ta phải biết cảm ân, phải biết báo ân. Không thể y giáo phụng hành, nghĩa là cô phụ Phật A Di Đà. Nếu cảm ân, vậy phải báo ân như thế nào? Niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc là báo ân. Phật A Di Đà luôn hy vọng chúng ta nhanh chóng trở về thế giới Cực Lạc, sớm ngày chúng được quả Phật viên mãn.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Nguyện trung hệ niệm”. Đây là trong kinh văn nói: “Văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc”, trong tiêu bốn Kinh Di Đà cũng dịch là nhất tâm hệ niệm. Chỉ tâm niệm buộc vào một nơi, không suy nghĩ điều gì khác, đây gọi là hệ niệm. Ngày nay chúng ta gọi nhất tâm chuyên chú, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn tạp niệm nào. Nghĩa là nói buông bỏ hết tất cả, đây gọi là hệ niệm.

Nhất tâm bất loạn chúng ta không làm được, trong Phật pháp đó là công phu của thánh hiền. Sự nhất tâm bất loạn là Tu đà hoàn trở lên mới đạt được. Lý nhất tâm bất loạn là pháp thân Bồ Tát mới đạt được. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quả thật chúng ta không làm được. Nhưng nhất tâm hệ niệm thì được, ta buông bỏ mọi tạp niệm, chỉ niệm Phật A Di Đà, chỉ đọc một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ Kinh Vô Lượng

Thọ, một câu Phật hiệu, nỗ lực hành trì, tha thiết cầu vãng sanh, năm ba năm nhất định thành tựu, không cần thời gian quá dài. Then chốt ở chỗ buông xả. Trong tâm vẫn còn âu lo, vẫn còn vương mắc, không buông xả được, đó là chướng ngại. Buông bỏ triệt để, mọi chướng ngại đều không còn.

“Nhu Quán Kinh nói: Cần phải chuyên tâm, hệ niệm nhất xứ, nghĩ đến phương tây”. Đây là Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, phương pháp này gọi là quán tưởng. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Nhớ Phật tức ở đây nói là hệ niệm nhất xứ. Trong tâm có Phật, niệm Phật, trên miệng có Phật. Thân khẩu tương ưng, đây gọi là niệm Phật chơn chánh. Bất luận gặp cảnh giới như thế nào, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, đều nhất tâm niệm câu Phật hiệu này. Thuận cảnh không sanh tham ái, nghịch cảnh không sanh sân nhuế, học cách không để ngoại cảnh làm lay động. Như vậy là công phu đặc lực, công phu thành tựu. Pháp môn này không cần công phu thâm sâu, một niệm tương ưng một niệm Phật, khi lâm mạng chung mười niệm đều vãng sanh. Chỉ cần làm được nhất tâm hệ niệm, chúng ta biết, có thể tự tại vãng sanh. Nếu còn thọ mạng nhưng ta không cần, muốn đi ngay bây giờ, được chăng? Được, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn. Thọ mạng ta đã đến, nhưng cảm thấy chúng sanh quá khổ, bèn thưa với Phật A Di Đà con muốn ở thế gian thêm vài năm nữa. Không phải con vì bản thân mình, mà vì những chúng sanh khổ nạn này, khuyên bảo họ. Có thể ở thế gian thêm vài năm chăng? Có thể, Đức Phật sẽ thường quan tâm quý vị.

Cổ nhân làm được, người bây giờ cũng có thể làm được. Quan trọng nhất, ba câu nói này rất quan trọng: “Cần phải chuyên tâm, hệ niệm nhất xứ, nghĩ về phương tây”. Đừng nghĩ điều gì khác, chỉ chuyên nghĩ về Phật A Di Đà, chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Ngày nay chúng ta chế tâm một chỗ là để cầu sanh thế giới Cực Lạc.

“Thực chúng đức bồn”, đây là lúc chúng ta chưa đến thế giới Cực Lạc, cần phải làm những điều này. Chỉ làm một việc duy nhất này, các việc khác đều không cần làm. Thực tức là trồng trọt, giống như trồng cây cối vậy, trồng trọt, trồng gì? Trồng đức bồn. Đức bồn là gì? Bên dưới nói: “Nhu thiện căn. Đức tức là thiện, bồn nghĩa là căn”, đức bồn tức là thiện căn.

Ba thiện căn là gì? Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta, thông thường gọi ba thiện căn là không tham, không sân, không si. Đây đúng là ba thiện căn, nói với ai? Nói với hàng chúng sanh trong đạo, vì sao vậy? Vì tham sân si đọa vào ba đường ác. Không tham, không sân, không si không đọa vào ba đường ác, ta ở trong hai cõi trời người của lục đạo, cho nên gọi là ba thiện căn.

Ở đây ý nghĩa càng thâm sâu, “đức bồn tức là căn bản của đức”, căn bản của đức chính là tâm. “Y theo nghĩa này, danh hiệu Phật A Di Đà gọi là đức bồn”. Đây là nói đến Tịnh tông chúng ta, đúng là gốc của vạn đức, vì sao vậy? Vì 48 nguyện đều từ đức bồn này sanh ra, không có đức bồn này, làm sao có nguyện 18? Không có nguyện 18 làm sao có 48 nguyện? Vì sao nói câu danh hiệu này là gốc của vạn đức? Vì nó bao hàm vô lượng vô biên kinh giáo mà tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời đã nói trong một câu Phật hiệu này, cho nên nó là gốc của vạn đức. Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều là cành lá hoa quả của nó.

“Nhu Giáo Hành Tín Chứng nói”, đây là trước tác của một vị tổ sư Nhật Bản. “Đức bồn là đức hiệu của Như Lai, xưng niệm một câu đức hiệu này, chí đức thành tựu viên mãn, các họa xoay chuyển, gốc đức hiệu của mười phương ba đời, cho nên gọi là

đức bốn”. Mấy câu này rất quan trọng, đặc biệt là đối với người trong thời đại chúng ta, vì sao vậy? Vì hiện nay thiên tai dồn dập. Trong xã hội này, chúng ta có thể tin rằng, trên một nửa số người tâm đều bất an, đều có âu lo, có sự sợ hãi.

Hôm nay có người còn nói với tôi, người Mỹ phát sóng khắp toàn cầu bộ film về dự ngôn thiên tai năm 2012, không phải ngẫu nhiên. Tôi suốt mấy mươi năm nay không xem film, không xem ti vi. Bộ phim này ra đời, lúc đó tôi đang trị bệnh nha chu ở Đài Loan. Đồng tu ở Đài Loan mua vé, hơn 20 người cùng đi với tôi để xem bộ phim này. Xem xong tôi nói với mọi người, đây là trời cao cảnh cáo chúng ta. Theo tôi đây không phải ngẫu nhiên, vấn đề này quả thật ngày càng gần. Thêm vài ngày nữa là đến năm 2011, thêm một năm nữa là năm 2012, vấn đề này chúng ta phải đối phó như thế nào? Người niệm Phật rất đơn giản, chỉ một câu A Di Đà Phật, có thể tiêu tai miễn nạn. Người niệm Phật, dù đối diện với bất kỳ thiên tai thảm họa nào, đều nhất tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tức có thể xoay chuyển thiên tai.

Không những trong kinh điển nói như thế, mà trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh cũng nói như vậy. Vấn đề là ta có tin hay không? Xảy ra thiên tai thảm họa lớn, bất kỳ phương pháp nào cũng không giải quyết được.

Chúng ta dùng một ví dụ đơn giản, chẳng hạn ta bị bệnh nặng đi khám bác sĩ, bác sĩ trong bệnh viện tuyên bố ta chỉ sống thêm khoảng một hai tháng nữa, không còn phương pháp chữa trị. Đây là lúc ta gặp khó khăn lớn nhất, có biện pháp cứu vãn chăng? Có, niệm Phật A Di Đà có thể cứu, tin sâu nguyện thiết, nhất tâm xưng niệm, phải dùng tiêu chuẩn này. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không còn tạp niệm nào khác, bệnh của ta tự nhiên lành. Vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là gốc của đức hiệu mười phương ba đời khắp biến pháp giới hư không giới, thuần tịnh thuần thiện. Ngài có thể khiến tế bào độc bệnh trên thân thể ta đều khôi phục bình thường. Nhưng cần phải tin mới được, bán tín bán nghi là không được, không thể nhận được hiệu quả. Ngay trước mắt chúng ta, trong mấy năm lại đây, chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, gặp phải trường hợp như thế, họ niệm Phật đều được lành mạnh. Bác sĩ tuyên bố họ sống không quá ba tháng, nhưng ba tháng sau đi tái khám bệnh không còn. Bác sĩ cũng rất kinh ngạc, phải chăng là chẩn đoán sai? Ông đem tư liệu trước đây ra xem lại, là thật không phải giả, vậy tại sao bệnh không còn? Hỏi họ có trị liệu hay uống thuốc gì chăng? Đều không có, họ chỉ niệm Phật A Di Đà, trong y học cho đây là kỳ tích.

Mỗi người đều có thể chế tâm một chỗ, đều có thể nhất tâm xưng niệm, tôi tin rằng đại chúng xã hội đều tin tưởng. Không phải không linh, là do ta có hoài nghi. Tham sân si mạn nghi gọi là năm độc, ta hoài nghi nó khiến công phu của mình bị phá hoại hoàn toàn, chính là như vậy. Nếu không hoài nghi, hiệu quả này quả thật không thể nghĩ bàn. Vì sao có hoài nghi? Vì do tập khí, tập khí phiền não. Đức Phật nói một cách rõ ràng như thế, nói một cách minh bạch như thế, ta vẫn cứ sinh nghi hoặc, đây là nguyên nhân gì? Do lý giải chưa thấu triệt, vậy phải làm sao? Nghe kinh thật nhiều. Nếu như biết cách nghe, vẫn dùng phương pháp của cổ nhân: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, năm ba năm tin tâm sẽ thành tựu. Ta không còn hoài nghi, hiệu quả xuất hiện. Những điều này đều cần có thiện căn, phải có sự nhẫn nại, chuyên tâm vào một bộ kinh.

Hiện nay có CD giúp ít rất lớn, một đĩa CD một ngày nghe mười lần, Một đĩa nghe một tiếng, một ngày nghe mười lần, đây là trường thời huân tu. Nghe xong một bộ, quay lại nghe từ đầu, dùng phương pháp này tâm sẽ định. Chúng ta tin rằng, thông thường khoảng ba năm, họ đạt được tâm thanh tịnh. Chỉ cần đạt được tâm thanh tịnh,

có thể thay đổi mọi thứ bệnh tật, vì sao vậy? Vì toàn bộ tế bào trên thân thể họ đều được khôi phục thanh tịnh, không có thời gian dài không thể giải quyết. Ba hoặc 5 năm được niệm Phật tam muội, sáu bảy năm khai ngộ. Khi con người được khai ngộ sẽ có một chút năng lực, bây giờ người ta gọi là công năng đặc dị, nó sẽ hiện tiền. Dần dần thiên nhãn hiện tiền, thiên nhĩ hiện tiền. Họ có thể thấy được điều mà người bình thường chúng ta không thấy, họ nghe được những điều chúng ta không nghe được. Điều này không có gì kỳ lạ, đây là bản năng của mỗi chúng ta. Vì phiền não tập khí quá nặng, khiến năng lực này mất đi, tâm thanh tịnh một chút nó dần dần khôi phục. Càng thanh tịnh năng lực này khôi phục càng lớn.

Những gì trong kinh Đức Phật nói đều là thật, không phải giả. Cho nên cần phải nhớ, câu Phật hiệu này là đức bản, gốc vạn đức của thế xuất thế gian. Không phải ta muốn tích đức ư? Tích đức bằng cách nào? Niệm Phật chính là tích đức. Tích đức lớn, tích đức lớn lao viên mãn, tích đức lớn của thế xuất thế gian, không thể không biết điều này, ngày đêm không được gián đoạn. Khi bắt đầu niệm sẽ gián đoạn, đó gọi là thất niệm, mất niệm này. Khi nào cảnh giác lập tức khôi phục, đừng sợ, đây là hiện tượng rất bình thường. Niệm khoảng một hai năm, dần dần thuần thực, khi thuần thực nó sẽ không gián đoạn. Khi không niệm Phật hiệu cũng không gián đoạn, trong tâm A Di Đà Phật cũng không gián đoạn. Nhất định phải nuôi dưỡng nó thành thói quen.

Nếu cảm thấy thiên tai năm 2012 là thật, cảm thấy rất bức thiết, như vậy phải định thời kỳ để đạt cho được. Trước tháng 12 năm 2012 ta nhất định hoàn thành, hoàn thành điều gì? Hoàn thành nhất tâm hệ niệm, thiên tai này đối với ta mà nói là hoàn toàn được hóa giải. Thiên tai xuất hiện, ta không hề bị thiên tai này làm ảnh hưởng. Nếu như ta có cùng nghiệp lực với chúng sanh, điều đó không sao, ta sẽ đến thế giới Cực Lạc. Điều kiện đến thế giới Cực Lạc ta đều đầy đủ.

Chúng sanh chết trong thiên tai, mỗi người đến một nơi khác nhau. Đến thế giới tây phương Cực Lạc là điều thù thắng vô cùng, phải biết đây là chư vị Bồ Tát khắp hư không pháp giới luôn hy vọng mong cầu. Nhưng họ không có nhân duyên, nên không gặp được. Chúng ta gặp được, trong đời này có thể không thành tựu ư? Phải hạ quyết tâm nhất định phải thành tựu. Nghĩa là tất cả những gì trước mắt như tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, buông bỏ triệt để, ta không cần đến nó nữa, những thứ này không mang theo được. Đến thế giới tây phương Cực Lạc chỉ mang theo một thứ, đó là Phật A Di Đà, thiện tâm thiện ý có thể mang theo. Không mang theo được cần phải buông bỏ, tâm ta sẽ ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng được pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: “Túc ác là chỉ tội ác tạo trong túc thế, tức là tội ác trong đời quá khứ”. Kệ sám hối của Bồ Tát Phổ Hiền: “Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp”, đây chính là túc thế. “Giai do vô thi tham sân si”, tập khí tham sân si từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta không tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, hoặc là tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, nhưng quá qua loa, không hấp thụ được gì. Đây là gì? Đây là do tập khí phiền não, phiền não tập khí gì? Không tôn trọng thánh hiền nhân, không để giáo huấn của thánh hiền trong tâm.

Đại sư Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích. Tuy chúng ta thân cận thầy giỏi, có nhân duyên tốt, nhưng không có tâm cung kính. Do đó tuy thân cận thiện tri thức rất lâu, nhưng không đạt được lợi ích nào. Đáng tiếc, quả thật rất đáng tiếc! Thầy dạy học trò, lớp này, người tiếp thu giáo dục thành hiền không nhiều, thông thường khoảng hai ba mươi người, mấy người được lợi ích? Học sinh không biết, thầy giáo biết, trong lòng thầy giáo đều hiểu rõ, người nào được lợi ích, người nào không được lợi ích.

Vào thời nhà Hán, Mã Dung mở lớp dạy học, ông vừa lòng một học sinh. Ông nói sở học một đời của mình, người học trò này học hết rồi. Người này tức là Trịnh Huyền_Trịnh Khang Thành. Làm cách nào để nhận ra? Ông chuyên tâm, chuyên chú. Chuyên tâm chính là cung kính, nhất tâm chuyên chú. Khi học không có tạp niệm, người học trò này làm được điều đó. Nếu thấy học trò này ngồi trong lớp học, tâm để đầu đầu, vọng niệm rất nhiều, mắt nhìn khắp nơi, người này không học được gì. Bởi vậy thầy ở trên bục giảng, tâm thái của mỗi người thầy đều thấy rất rõ ràng minh bạch. Đây là thật không phải giả. Học tập phải dùng chân tâm, học tập rất vất vả.

Trong nhãn lục ba la mật có một loại nhãn gọi là pháp nhãn, đó là cầu pháp. Tu học, bất luận là thế pháp hay pháp xuất thế, nếu không có nhãn nại làm sao có thể thành tựu? Trong nhãn nại có tâm cung kính, như vậy mới học thành công. Không có nhãn nại, không có tâm cung kính, qua quýt cho xong, như vậy tuyệt đối không thể thành tựu.

Chúng ta thấy học sinh hiện nay, đúng là trôi nổi, tâm không tập trung. Tiểu học và trung học hiện nay tôi chưa thấy, tôi tin có thể không giống như tôi lúc nhỏ học tiểu học. Nhưng đại học tôi thấy rất nhiều, học sinh đối với bài học của mình, so với ngày xưa thì thua xa, đúng là đời này không như đời trước. Nguyên nhân vì sao? Vì họ không có nền tảng của giáo dục luân lý đạo đức và nhân quả, cho nên tâm họ trôi nổi, không tập trung. Đây là ảnh hưởng của xã hội, không phải không có nguyên nhân. Ảnh hưởng sự học tập của họ. Nếp sống này lại ảnh hưởng đến đời sau, đời này không bằng đời trước. Nếu thời đại của chúng ta không có thiên tai, thiên tai nhất định xảy ra cho đời sau, không sao tránh khỏi. Chỉ có một phương pháp để tránh, là làm sao phục hưng nền giáo dục truyền thống văn hóa? Chỉ có biện pháp này. Nếu không phục hưng, nghĩa là tình hình ngày một xấu đi, nếp sống xã hội này hết cách cứu vãn, đây là vấn đề lớn nhất hiện nay. Chúng ta tự cứu mình, bây giờ có biện pháp, niệm Phật có thể cứu mình. Niệm Phật cũng có thể cứu những người có duyên, người có duyên không nhiều. Người thật sự muốn vãng sanh, không muốn sống ở thế gian đầy đau khổ này nữa, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi nữa. Vì sao vậy? Vì biết được trôi lăn mãi trong luân hồi, đời sau khổ hơn đời này, ngày càng khôn khổ hơn. Còn muốn sống những ngày tháng như thế ư? Không muốn sống những ngày tháng khổ cực như thế, vậy phải cầu ra khỏi đó. Ra khỏi đó phương pháp chân thật, Kinh Vô Lượng Thọ có thể giúp ta ra khỏi. Nhưng thế gian này luôn có nhân duyên với chúng ta, ta không thể trơ mắt nhìn những chúng sanh này đọa lạc, phải góp sức mình giúp đỡ họ.

Nghĩ đến điều này, chúng ta nhớ lại vào niên đại 70, nhưng gì tiến sĩ Townenbe nói. Đây là một người phương tây, ông có sự nhận thức và khẳng định đối với truyền thống văn hóa xưa, chúng ta không thể không tôn trọng. Ông nói, muốn cứu vãn xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa cũng đất nước chúng ta.

Bây giờ truyền thống văn hóa và đại thừa Phật pháp đều xuất hiện nguy cơ. Nguy cơ này là gì? Không có người kế thừa. Người trong thời đại này tuổi tác đều đã lớn, sau khi họ ra đi có thể không còn ai nữa. Các bậc cổ đức nói rằng: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu ở đây không phải nói con cái nhiều, mà trong số con cái có người để kế thừa gia đạo gia nghiệp chẳng? Con cái đông mà không ai kế thừa cũng như không. Học thuật, đạo thống cũng như thế. Nho Đạo có người kế thừa chẳng? Phật đạo có người kế thừa chẳng? Đây là vấn đề lớn.

Sự kế thừa của văn hóa, là nền tảng của tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu văn hóa không có thì tất cả coi như hết. Ngày nay chúng ta gặp phải cửa ải tồn vong nguy cấp

của văn hóa, chúng ta đang gặp phải, dùng phương pháp gì? Bảo tồn điển tịch không khó. Ngày nay thuật in ấn tiên bộ, về điển tịch có thể in ấn với số lượng lớn, đưa vào thư viện các trường đại học quy mô trên thế giới cất giữ, như vậy sẽ không bị thất truyền. Dù thế giới thiên tai nhiều đến đâu, cũng không thể hủy diệt hoàn toàn, nhất định còn có nơi lưu lại, cho nên nó không bị diệt vong. Nhưng người không còn, thầy giáo không còn, có tài liệu không có thầy giáo. Cổ nhân nói rất hay: “Người còn thì chính trị còn, người mất chính trị ngừng”, con người quan trọng hơn bất kỳ điều gì, chúng ta đến đâu để tìm những người này? Người thật sự chịu hy sinh phụng hiến, đời này hoàn toàn buông bỏ danh văn lợi dưỡng, chuyên môn đứng ra kế thừa truyền thống văn hóa, phải tìm người như thế. Nếu có khoảng mười mấy 20 người, có thể thành lập thư viện, thư viện với mô hình nhỏ. Từ trong sách cổ của ba nhà Nho Thích Đạo, chúng ta hạ công phu từ đây, một người chuyên tu một bộ. Mười năm sau, họ kế thừa được truyền thống văn hóa xưa. Con người quan trọng, không có con người không được. Thật sự có năm ba người như thế, là truyền thống văn hóa của chúng ta đã có người kế thừa. “Vì kế tuyệt học của các bậc thánh”, bên dưới nói vì thế giới mở thái bình, nguyên văn là “vì vạn thế khai thái bình”, phải tìm người như thế. Đây là việc đại sự quan trọng nhất trước mắt.

Trong Phật pháp người truyền thừa rất quan trọng, ai chịu phát tâm? Người phát tâm chính là Bồ Tát, người phát tâm nhất định được Chư Phật hộ niệm, được long thiên thiên thần ủng hộ. Học tập những thứ này rất gian nan, không được sợ khổ, không được sợ khó, như vật chắc chắn sẽ đột phá, nhất định sẽ có thành tựu. Chúng ta tự biết, từ vô lượng kiếp đến nay, phiền não tập khí rất nặng. Nhưng nhất tâm chuyên chú trên đạo nghiệp, trên học nghiệp, phiền não tập khí dần dần hóa giải. Vì ý niệm ta chuyển, nên khởi tâm động niệm tương ứng với những gì ta học trong kinh điển. Phương pháp này tiêu tai miễn nạn rất hiệu quả.

Bên dưới nói: “Hối”, hối là hối cải, “hối tức là cải, sửa đổi lỗi lầm đã qua, tu chỉnh thiện nghiệp trong tương lai”. Trong quá khứ tạo ra mọi thứ ác nghiệp, làm ra tất cả những điều sai lầm, về sau không tái phạm. Phải thật sự sửa đổi nó, phải nghĩ cho tương lai, mỗi niệm vì chánh pháp cứu rỗi. Truyền thống văn hóa do ta phát tâm đứng ra truyền thừa, phát triển nó rộng rãi.

“Hối quá là hướng đến Tam bảo Phật Pháp Tăng sám hối lỗi lầm mình đã tạo, thề không tái phạm”. Đây là người học Phật, chúng ta sám hối tội nghiệp phải cầu Tam bảo chứng minh, đứng trước Tam bảo phát thệ về sau không tái phạm. Điều này quan trọng nhất, là chân thật sám hối, thề không tái phạm.

“Nguyện này gọi là hối quá đặc sanh, cho nên biết sám hối là then chốt của vãng sanh, tất cả tội từ sám hối mà diệt”. Đây là đạo lý gì? Sám hối có thể diệt tội ư? Có thể, vì sao vậy? Vì trong kinh Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Trong tâm ta khởi lên những ý niệm này, phân biệt chấp trước trái với tánh đức, đó chính là tội. Có thể tương ứng với tánh đức, đó gọi là sám hối, tội liền tiêu diệt. Người thật tâm sám hối là từ nay về sau, khởi tâm động niệm đều nghĩ về điều gì? Điều nghĩ đến những lời dạy trong Đệ Tử Quy, trong Cảm Ứng Thiên và trong Thập Thiện Nghiệp, trong Kinh Vô Lượng Thọ. Không tìm thấy lỗi lầm nơi họ, không còn nữa. Nếu khởi tâm động niệm trái với giáo huấn thánh hiền, như vậy là đang tạo nghiệp, tội lỗi ta tăng trưởng theo từng ý niệm. Mỗi niệm đang tăng trưởng, ta nhất định phải biết, quả báo ở trong ba đường ác.

Từ xưa đến nay, rất nhiều người tu hành thành tựu, nhân tố đầu tiên là sợ cái khổ trong địa ngục. Nghĩ đến tam đồ quá khổ, không thể đến đó, không được đến đó. Như

thế nào mới thật sự không đến đó? Tự sửa đổi mình sẽ không đến đó, nếu không sửa đổi dù niệm Phật cũng phải đến đó. Niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, trồng hạt giống vào trong A lại da, đời này không thể thành tựu, ta phải tiếp tục luân hồi thọ báo trong lục đạo. Khi nào thành tựu? Đời sau kiếp sau có nhân duyên gặp được Phật, tiếp tục tu hành. Khi nào thật sự giác ngộ, buông bỏ thế duyên tức là thành tựu. Vãng sanh Tịnh độ cũng không ngoại lệ, phải buông bỏ, không buông bỏ, niệm của ta không chuyên nhất. “Niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, đây là giáo lý đại thừa thường nói. “Ái không nặng không sanh Ta bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”. Chúng tôi trôi lăn trong luân hồi lục đạo, tình chấp là nhân tố hàng đầu, tham ái. Phải đoạn ý niệm tham ái, không phải bảo ta đối đối tượng tham ái, không phải ý này, mà phải đoạn ý niệm tham ái, tham sân si mạn nghi đều phải đoạn.

“Trì giả”, trì là phụng trì, “mạng chung không còn đọa vào ba đường ác, tức sanh vào cõi nước ta, là tông chỉ chủ yếu của nguyện này”. Tông chỉ của nguyện này, nghĩa là người sửa đổi sai lầm, người nghe danh hiệu mà sửa đổi sám hối, thật sự phát tâm tích lũy công đức cầu sanh Tịnh độ, lúc họ mạng chung chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nguyên nhân không đọa ba đường ác, chúng ta cần phải biết. Họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên họ không đọa vào ba đường ác. Lâm chung được Phật đến tiếp dẫn, họ nhất định sanh về thế giới Cực Lạc. “Nếu trong quá khứ làm ác, có nghiệp quyết định, sau khi mạng chung, cần phải ở thế giới này hoặc ở thế giới khác đọa vào ba đường ác”. Tội nghiệp tạo trong đời quá khứ rất nặng, nhất định dẫn dắt ta vào trong ba đường ác, đây là tội nghiệp cực nặng. Sau khi mạng chung cần phải, hoặc ở tại thế giới Ta bà, hoặc ở thế giới khác, đọa vào ba đường ác. “Nhưng đời này sám hối tu đạo hành thiện, tụng kinh trì giới, phát tâm bồ đề, chuyên niệm Cực Lạc, chí tâm hồi hướng, cầu sanh Tịnh độ”. Đời này chúng ta có nhân duyên gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ, không đơn giản! Sau khi gặp được ta có thể gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, có thể gặp bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, điều này rất khó được! Lại gặp được bản chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, khó trong các điều khó. Chúng ta hiểu rõ ràng thấu triệt về Tịnh độ, tín tâm sanh khởi, đoạn tận nghi hoặc, thật sự đoạn nghi sanh tín. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên tu. Đây gọi là đời này sám hối tu đạo hành thiện.

Hành thiện, đối với bản thân mà nói, chính là nhất tâm chuyên niệm. Đối với đại chúng mà nói, là giúp họ, giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho họ biết. Phương pháp trực tiếp nhất, thiện xảo nhất là chính mình phát tâm học giảng kinh, có thể làm được chăng? Được. Ta không biết giảng, cũng không có trí tuệ, không sao, có Tam bảo gia trì, chỉ sợ ta không phát tâm. Nếu thật sự phát tâm, Tam bảo sẽ gia trì, nhất định sẽ thành công.

Chúng tôi mới học Phật cũng rất lo sợ, thầy khuyên chúng tôi học giảng kinh, chúng tôi rất nhát gan. Giảng kinh là việc lớn, đặc biệt là cổ nhân nói, sai một chữ chuyên ngữ, đọa 500 đời làm thân hồ ly, khiến chúng tôi không dám nghĩ đến điều này. Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, tôi đến là để nghe giảng kinh, nghe kinh, không phải đến học giảng kinh, không dám học giảng kinh. Thầy luôn hy vọng chúng tôi phát tâm học giảng kinh, lúc đó thầy vừa mới mở một lớp. Không tệ, vừa mở lớp một tháng, lớp này một tuần học một ngày, cho nên tôi chỉ thiếu bốn buổi học, lớp này vừa mới mở. Thầy nói, hôm nay chúng tôi có giờ học, em đến xem thử, tôi nói xem thử thì được. Xem xong tôi cảm thấy, những người này tuổi tác đều lớn hơn mình, trình độ có một nửa không bằng mình, vậy mà họ đều phát tâm học, điều này đã lay động tâm tôi. Khi học xong buổi học tôi nói với thầy, em có thể tham gia, em hy vọng được tham gia.

Con người không được coi thường chính mình. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, ta vốn cũng là Phật, tại sao không phát tâm làm Phật? Thật sự phát tâm, chúng ta đều hy vọng chánh pháp cửu trú. Chánh pháp cửu trú đều dựa vào hai hạng người, một là hoàng pháp, hai là hộ pháp. Hoàng pháp khó, hộ pháp còn khó hơn. Người hoàng pháp là làm giáo viên, như thầy giáo và giáo viên ở trường, người hộ pháp là hiệu trưởng. Chánh pháp cửu trú được hay không, then chốt ở người hộ pháp. Phật pháp có phát triển rộng lớn được hay không, mấu chốt ở người hoàng pháp. Hoàng pháp và hộ pháp phải hợp tác lẫn nhau, chánh pháp mới có thể cửu trú. Nếu hoàng pháp và hộ pháp không hợp tác lẫn nhau, chánh pháp không thể cửu trú. Phải hiểu đạo lý này. Vấn đề này vô cùng gian nan, vì sao vậy? Vì người hộ pháp không hiểu Phật pháp, người không tinh thông, thế mới xảy ra vấn đề. Bởi vậy người hộ pháp ngày xưa, hầu như đều là những người thầy giảng kinh thuyết pháp, tuổi tác đã lớn. Người kế thừa tiếp theo họ đã đào tạo xong, họ làm hộ pháp, là người rất tinh thông. Họ biết hoàng pháp cần những gì, họ biết cho nên tận tâm tận lực hộ trì. Nếu bản thân không biết, họ làm sao hộ pháp? Ở đây nói với chúng ta, hoàng pháp hay hộ trì đều phải hiểu.

“Trong đời trước tạo ác, có nghiệp quyết định”. Cũng có thể nói, thế gian hiện nay của chúng ta ai cũng có phần. Nếu trong đời này không nỗ lực học tập, nhất định đọa vào ba đường ác. Thế giới này tồn tại, thì đọa ba đường ác ở thế giới này. Nếu thế giới này hư hoại, đọa vào ba đường ác ở thế giới khác, không thể tránh khỏi.

Gặp Phật pháp, nhân duyên được độ thuần thực, tụng kinh, trì giới, thật sự phát tâm. Phát tâm làm gì? Cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, nhất hướng chuyên niệm. “Chí tâm hồi hướng”, đây là chân tâm, hồi hướng gì? Tức là một phương hướng, đời này ta chỉ chuyên tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, chỉ cầu thấy Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, ta không mong cầu gì cả, đây gọi là chí tâm hồi hướng.

“Do thừa công đức nguyện này của Phật Di Đà”. Đây là được nguyện thứ 21 này của Phật A Di Đà gia trì. “Che chở túc nghiệp của họ, nhờ Phật nhiếp dẫn”. Che chở nghĩa là dừng lại, không chế. Trong đời quá khứ tạo ra những tội nghiệp này, vẫn còn, không phải không còn. Nhưng nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà chế ngự nó, khiến nó không khởi tác dụng. Nếu nó khởi tác dụng, sẽ dẫn dắt ta vào ba đường ác. Nguyện lực của Phật A Di Đà có thể giúp ta không chế nó, nguyện lực của Phật A Di Đà giúp ta, ta phải tiếp thu, không tiếp thu là không được. Nguyện lực của Phật A Di Đà giúp bất kỳ người nào, rất bình đẳng. Như mặt trời chiếu khắp đại địa, ta không muốn bị nó chiếu đến, nên đi ra ngoài lấy dù che nắng. Như vậy thì hết cách, mặt trời cũng không thể chiếu đến được. Phật A Di Đà cũng như thế, ta phải hiểu điều này.

Chúng ta tiếp nhận như thế nào? Tin sâu, nguyện thiết, thành tâm niệm Phật, vậy là đã tiếp nhận. Tiếp thu hoàn toàn, tiếp thu 100%, nghĩa là ta buông bỏ hết thảy thế duyên, tiếp nhận 100%. Nếu còn âu lo, còn vướng bận, còn nghi hoặc, tức là chỉ tiếp thu một phần rất ít. Rất ít có thể vãng sanh chăng, cần phải xem nhân duyên khi vãng sanh nữa, ta không thể bảo đảm mình vãng sanh. Bởi vậy then chốt là ở chỗ buông bỏ, chưa buông bỏ. Buông bỏ mới là công phu đích thực, nguyện hạnh đích thực và ý đạo đích thực của chúng ta, chắc chắn được sanh Tịnh độ, hoàn toàn không có nghi hoặc, như vậy Phật mới giúp ta được. Dù trong đời quá khứ tạo rất nhiều nghiệp bất thiện, nguyện này của Phật đều có thể chế ngự nó. Đây không phải là diệt, đây là phục, là chế phục.

“Nhờ Phật tiếp dẫn”, khi lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. “Không đọa vào ba đường ác, nhanh chóng sanh về Cực Lạc”, rất nhanh chóng đi đến thế giới Cực Lạc.

“Cho nên nói không có gì không toại ý”. Chữ “toại” này, ở đây Hoàng Niệm Lão có chú giải: “Chỉ cho chí nguyện cầu sanh Cực Lạc được thành tựu”. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, như nguyện 20 ở trước nói: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, tất cả nguyện vọng đều được thành tựu.

“Cho thấy người túc nghiệp sâu nặng, đều có thể không đọa vào tam đồ, đời nghiệp vãng sanh”. Chúng ta phải đặc biệt chú ý câu này, vì sao vậy? Điều này đối với bản thân tôi mà nói, tôi chính là người như vậy. Đời này tôi có thể ra khỏi tam giới hay không. Thế giới tây phương Cực Lạc là trường học, trường do Phật A Di Đà thành lập, tôi có thể vào được trường học này chăng? Vào được ngôi trường này, đời này chắc chắn thành Phật. Thầy giáo tốt, bạn học tốt, hoàn cảnh tu học tốt, không có gì không tốt. Tốt ở chỗ nào? Tốt ở chỗ khiến ta không khởi một ác niệm nào. Trường học như vậy trên địa cầu chúng ta không tìm thấy, địa cầu chúng ta cho dù trường học tốt đến đâu, cũng đều khiến ta khởi ý niệm. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, ta không sanh khởi được ý niệm tham sân si mạn nghi. Đây là năm bệnh căn của chúng sanh cõi Ta Bà, ta thường gọi là ngũ độc. Tam độc thêm vào mạn và nghi là ngũ độc, ở thế giới Cực Lạc tuyệt đối không khởi lên ý niệm này.

Chẳng những thế giới Ta Bà không sánh được thế giới Cực Lạc. Bây giờ chúng ta biết, tất cả cõi nước của Chư Phật trong ba đời mười phương, đều không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Thế giới này có gì tốt đẹp? Tốt ở chỗ cư dân nơi đó không có một ác niệm nào, tốt ở điều này. Cõi nước Chư Phật khắp mười phương thế giới, chúng sanh trong này, không nói thánh nhân, chúng ta nói đến phàm phu, cõi đồng cư, cõi phương tiện không thể không khởi ác niệm, chỉ có cõi thật báo mới không khởi. Bởi vậy thế giới tây phương Cực Lạc, chính là cõi thật báo. Cõi phàm thánh vãng sanh cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là cõi thật báo. Chúng ta biết, chỉ có cõi thật báo mới không khởi tâm động niệm. Còn cõi phàm thánh đồng cư, sao có thể giống với cõi thật báo được? Nhờ oai thần 48 nguyện gia trì. Những người vãng sanh này, mỗi người đều tiếp nhận một cách hoan hỷ, đều phối hợp với Phật A Di Đà, mới có hiệu quả tốt như thế. Không phối hợp với Phật A Di Đà, ta không thể đến đó. Nhất định phải phối hợp với ngài, ta mới có thể thành công, thật sự thành công.

“Bi nguyện thâm sâu của Phật A Di Đà, sức nhiếp độ rộng lớn, biến khắp mười phương”. Ba câu này là khen ngợi Phật A Di Đà đại từ đại bi, 48 nguyện của ngài nhiếp thọ tất cả chúng sanh tạo nghiệp sâu nặng, khắp biến pháp giới hư không giới, ngài đều nhiếp thọ. Điều này hơn hẳn tất cả cõi nước của Chư Phật trong mười phương.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng: “Hiện tại giới Phật giáo hải ngoại, đối với tông chỉ đời nghiệp vãng sanh, tương đối có sự tranh luận”. Chư vị đồng học đọc câu này có thể không biết, nhưng tôi biết. Khi ông viết cuốn sách này tôi đang ở Mỹ, quả thật lúc đó ở California của Mỹ có một phái. Họ nói vãng sanh thế giới Cực Lạc phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, đời nghiệp không thể vãng sanh. Tôi đến Mỹ vừa đúng lúc phái này đang trên đà phát triển rất hưng thịnh, đương nhiên có gặp họ. Những người tu học Tịnh độ không biết phải làm sao. Cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Chu Tuyên Đức, giáo thọ của trường đại học Đài Loan, sau khi về hưu ở tại Los Angeles đã gặp tôi. Tôi đáp máy bay ông đến phi trường đón, ngồi trên xe ông nói với tôi: thầy Tịnh Không à, hiện nay có người nói đời nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới vãng sanh, vậy phải làm sao? Ông đưa vấn đề này ra hỏi tôi, tôi nói với ông_chúng tôi quen nhau từ trước ở Đài Loan, ông là bạn của thầy Lý. Tôi nói đời nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, Đức Phật không nói như thế. Ông tin Phật hay là tin vị pháp sư này? Quý vị thử nghĩ xem, rốt cuộc ta tin vào bên nào? Tin Đức Phật,

nếu vậy thì không đề vấn đề này trong tâm, chỉ nhất tâm niệm Phật, cầu sanh sanh Tịnh độ. Thực tế mà nói, đều là do chưa hiểu rõ về giáo lý, chưa thật sự thông đạt.

Tôi ở bên đó giảng kinh, đối diện với đại chúng, hơn nữa thế lực của họ còn rất lớn, tôi nói như thế nào? Tôi nói đối nghiệp vãng sanh là bi tâm, bi nguyện của Phật A Di Đà. Tiêu nghiệp vãng sanh là vị pháp sư này nói, tôi chưa từng gặp nhưng tôi biết ông ta. Là đại từ đại bi của ông, muốn quý vị tiêu thêm một ít nghiệp, mang theo ít hơn. Là việc tốt, không phải xấu. Ta có thể mang theo ít hơn một chút, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hơn một chút, ông ta cũng là tâm tốt.

Mới đến Mỹ, không được đắc tội với người, đắc tội người khác, những ngày tháng sau này rất khó sống, bởi thế tôi tìm cách hóa giải vấn đề này. Tôi nói đối nghiệp vãng sanh là chư vị tổ sư cao tăng nói, còn đây là phái mới của họ nói. Chúng tôi cũng khen ngợi họ, đã khuyên mọi người tiêu thêm chút nghiệp chướng, tiêu thì càng tốt! Nếu không tiêu được, ta đi theo Phật, Phật cho ta đối nghiệp vãng sanh. Nếu có thể tiêu được nghiệp, cũng rất tốt, tất cả đều được vãng sanh. Tiêu nghiệp cũng được, đối nghiệp cũng được, chúng tôi điều hòa cả hai cách nói.

“Bây giờ căn cứ kinh này”, hiện nay căn cứ theo bộ kinh này, căn cứ nguyện này. “Tức là biết thuyết đối nghiệp vãng sanh, đúng là căn cứ theo nguyện của Phật”. Đây là nguyện của Phật, bốn nguyện của Phật A Di Đà, bốn nguyện của nguyện thứ 21. “Mà những nghiệp mang theo chính là chỉ ác nghiệp”. Trong nguyện này nói rất rõ ràng, là mang theo ác nghiệp tạo trong quá khứ. Chúng ta nhất định phải ghi lời trong kinh văn.

Chúng ta đã biết, quay đầu là bờ, tin sâu nguyện thiết, sửa đổi chính mình. Sửa đổi không có gì khác ngoài buông bỏ, buông bỏ tức là sửa đổi. Sai lầm lớn nhất chính là không buông bỏ, tức là hoài nghi. Không hoài nghi, có thể buông bỏ, đó nghĩa là sửa đổi chính mình.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 224

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 275, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu của kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ”. Hai câu này là nguyện thứ 22: “Nguyện nước không có người nữ”. “Nhược hữu nữ nhơn, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mệnh chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ”. Đây là nguyện thứ 23: “Nguyện ghét thân nữ chuyển thành thân nam”. Bên dưới, “Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh”. Đây là nguyện 24: “Nguyện liên hoa hóa sanh”. Hai câu

sau là tổng kết. “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Nghĩa là nói ba nguyện này của Phật A Di Đà cũng đều đã thành tựu viên mãn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Hữu chương”, chương bên phải. “Nhiếp ba nguyện”, trong này có ba nguyện. “Quốc vô phụ nữ, là nguyện thứ 22 nước không có nữ nhân. Xem Ngô Dịch”, đây là năm loại bản dịch, câu này xuất phát từ đây, nói ra xuất xứ. “Nếu có nữ nhân, đến lúc lâm chung tức hóa nam tử, sanh vào nước ta. Là nguyện thứ 23, ghét thân nữ chuyển thân nam, lại gọi là nguyện nữ nhân vãng sanh. Nguyện thứ 24 là liên hoa hóa sanh, xem Ngô Dịch”. Ngô Dịch là một trong năm nguyện bản dịch, Ngô Dịch là bản của Khương Tăng Khải.

Nguyện thứ 22, nước không có phụ nữ. Ngô Dịch nói: khiến trong nước ta, không có phụ nữ. Hán Dịch, trong văn nguyện thành tựu. Nữ nhân vãng sanh tức hóa sanh, đều làm nam tử. Lại nói, trong nước này tất cả đều là Chư Bồ Tát, A la hán, không có phụ nữ. Luật sư Đạo Tuyên thời nhà Đường lại dẫn kinh nói, mười phương thế giới, nơi có nữ nhân, tức có địa ngục. Trong nguyện này nói Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có phụ nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu”.

Sau cùng Hoàng Niệm Lão đưa ta một kết luận nhỏ: “Giữa nam và nữ dễ sanh tình ái, còn là nhân duyên thoái chuyển, cho nên Cực Lạc đồng cư hơn hẳn Ta Bà”. Trong này lại rất tường tận tiết lộ cho chúng ta một tin tức, trong cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc không có nữ nhân.

Trước đây tôi có một ấn tượng như vậy: có một vị cư sĩ học Phật cũng nhiều năm, ông ta không muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người ta hỏi ông ta vì sao? Thế giới Cực Lạc không có người nữ, tôi không muốn đến đó. Có người chấp trước đến như thế đấy, đương nhiên ông không thể vãng sanh. Chỉ cần có chấp trước này là không thể vãng sanh.

Trong đoạn kinh văn này chỉ có hai câu, trong chú giải Hoàng Niệm Lão đem kinh văn của hai loại bản dịch này đều trích dẫn ra đây. Nữ nhân vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là hóa sanh, thân tướng là gì? Ở trước chúng ta đã đọc, thế giới Cực Lạc không có tướng nam nữ. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Thể chất không phải thân huyết nhục, là thân kim cang bất hoại. Về tướng mạo, trong nguyện văn nói: “Đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp”, đó là tướng của Phật. Trong chú giải các bậc tổ sư nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là Thế Tôn tùy thuận theo khái niệm người Ấn độ ngày xưa, người có 32 tướng đại trượng phu. Phật thị hiện tại Ấn độ, những tướng này đều đầy đủ. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, người xưa gọi là tướng quý, tướng phú quý, Đức Phật đều có đầy đủ. Trên thực tế, chúng ta đọc thấy trong kinh điển đại thừa, cõi thật báo là cõi pháp tánh của Chư Phật Như Lai. Không giống với chúng ta ở đây, những gì chúng ta ở đây nhìn thấy là pháp tướng không phải pháp tướng. Tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thực tế mà nói thân ta đạt được là pháp tánh thân, mỗi trường ta cư trú là cõi pháp tánh, là tự tánh sở hiện. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến, vì sao vậy? Vì thế giới đó_Vốn tứ thánh lục phàm trong thế giới tha phương Chư Phật là thức biến, đều lấy A lại da làm tự tâm, làm tâm của ta, lấy thân huyết nhục làm thân của ta. Đây là sai lầm, là giả, cho nên thân tâm đều bất khả đắc. Đây là trong mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo của ai? Không thể không biết điều này, là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Trong kinh điển đại thừa nói, cõi có bốn loại, bốn cõi toàn là tự tánh sở hiện. Hay nói cách khác, bốn cõi thực tế thì toàn là chính mình, tự tánh đầy đủ.

Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ những gì? Đầy đủ pháp thân, đầy đủ bát nhã, đầy đủ trang nghiêm. Câu sau cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp này chính là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Toàn là tự tánh hiện, tâm hiện thức biến. Biến cũng là 8 thức 51 tâm sở của mình biến ra, là 8 thức 51 tâm sở, không có pháp nào khả đắc.

Trong Phật pháp đại thừa, những người học Pháp Tướng Duy Thức Tông, họ không thừa nhận có lục đạo và mười pháp giới, họ không thừa nhận. Họ nói giữa vũ trụ có những gì? Chỉ có thức, họ thừa nhận có thức, không thừa nhận có y chánh trang nghiêm, đây là Pháp Tướng Tông. Cho nên họ gọi là duy thức, độc nhất chỉ có thức là thật, thức có, nó như thế nào? Năng biến, họ nói năng sanh năng biến. Năng sanh năng biến là thật, sở sanh sở biến là giả, vì sao vậy? Vì sát na sanh diệt, đây là chân tướng sự thật.

Toàn thể vũ trụ, chúng ta có thể nói, ngoài cõi thật báo trang nghiêm ra ngoài trừ cõi pháp tánh, thân pháp tánh ra, trong mười pháp giới toàn là tâm hiện thức biến. Chi phái này, họ chỉ thừa nhận năng hiện năng biến, đối với sở hiện sở biến họ cho đây là giả, nó không tồn tại. Tư tưởng này có đúng chăng? Đúng, không sai chút nào, phù hợp với lời Đức Thế Tôn nói trong kinh điển đại thừa: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Điều gì không phải hư vọng? Chân tâm năng hiện không phải hư vọng, vọng tâm năng biến cũng là hư vọng. Trong tự tánh không có A lại da, A lại da là tự tánh nhất niệm bất giác mới sanh ra huyền tướng này, nó cũng không phải thật.

Quý vị xem tu học Pháp Tướng Tông, chuyên bát thức thành tứ trí. Sau khi chuyển xong, tám thức 51 tâm sở không còn, năng biến không còn. Năng biến không còn sao còn sở biến được? Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, nhưng được mấy người hiểu? Mấy người lãnh hội được? Mấy người chứng được? Rất ít, chứng được là pháp thân Bồ Tát. Trong Thiền tông nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ chứng được. Vì sao họ chứng được? Vì họ khai ngộ, họ kiến tánh, kiến tánh nghĩa là chuyển thức thành trí. Tịnh tông không gọi là kiến tánh, cũng không gọi chuyển thức thành trí, gọi là gì? Gọi là lý nhất tâm bất loạn. Chư vị nên biết, lý nhất tâm bất loạn chính là Thiền tông minh tâm kiến tánh, là Pháp tướng tông chuyển thức thành trí. Danh từ khác nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Tuy họ đạt đến cảnh giới này, có trở về tự tánh chăng? Thực tế mà nói thì không. Vì sao không? Đã kiến tánh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, đạo lý là như vậy. Làm sao giải quyết vấn đề này? Hoàn toàn trở về cõi thật báo trang nghiêm, vấn đề này được giải quyết. Ai trú trong cõi thật báo? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, người trú trong cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm viên giáo, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thật địa. 40 địa vị này, thêm vào Đẳng giác, 41 địa vị này trú trong cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta gọi nó là cõi pháp tánh, vì sao vậy? Vì trong này không có tác dụng của thức, nghĩa là hoàn toàn không có 8 thức 51 tâm sở, bởi vậy thế giới đó không có biến hóa. Nếu nói sự biến hóa của nó thì có hai loại, thứ nhất là hiện, cảnh giới này hiện tiền, thứ hai là cảnh giới này diệt. Chúng ta gọi là sanh diệt, có hai thứ biến hóa này, ngoài sanh diệt ra trong đó tuyệt đối không có biến hóa. Thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói là ba a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế nên gọi là vô lượng thọ! Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cõi thật báo của tất cả cõi nước Chư Phật đều gọi là vô lượng thọ. Thực tế mà nói thì giống nhau, không có gì khác. Nhưng sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, không phải thù thắng ở cõi thật báo. Cõi thật báo Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng không có gì khác, vậy thù thắng ở đâu? Thù thắng ở hai cõi ở dưới, cõi đồng cư và cõi phương tiện quá thù thắng. Vì

sao thù thắng? Vì do 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, điều này trong cõi phương tiện và cõi đồng cư của tất cả Chư Phật mười phương không có. Đặc biệt là cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư chính là lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo là nghiệp báo, phải biết điều này, tùy nghiệp thọ báo. Đời này ta tạo nghiệp thiện, đời sau được quả báo trong ba đường lành. Đời này tạo nghiệp bất thiện, đời sau chịu quả báo trong ba đường ác. Luân hồi lục đạo toàn làm những điều này, người tu hành thiện ác đều buông bỏ hết. Gọi là không chấp trước nhị biên, không tồn tại trung đạo. Họ đi về đâu? Họ đến cõi phương tiện, là tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới toàn là người tu hành. Thanh văn, Duyên giác là tiểu thừa. Bồ Tát, Phật là đại thừa, trong đó đều là người tu hành. Nhưng phải biết, họ chưa kiến tánh, vẫn dùng A lại da. Họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm. Chưa kiến tánh nên họ vẫn dùng A lại da, tuy dùng A lại da, nhưng họ dùng chính đáng, không dùng sai. Vì sao vậy? Chúng ta có thể nói, họ đều là người thật thà, đều là người biết nghe lời, đều là người y giáo phụng hành, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật trong kinh điển. Trì giới, tu định, khai trí tuệ, họ tuyệt đối không trái với giáo huấn của Đức Phật, ở đó không tìm thấy. Tu hành ở đó, tu hành đến lúc đoạn tận phiền não, họ được ra khỏi. Đoạn tận kiến tư phiền não sẽ ra khỏi lục đạo, tầng thứ nhất trong tứ thánh pháp giới là Thanh văn, chính là A la hán. Đoạn tận tập khí của kiến tư phiền não, họ chứng được quả Bích Chi Phật, Duyên giác. Duyên giác cao hơn Thanh văn, Thanh văn đoạn tận kiến tư phiền não nhưng chưa đoạn tận tập khí. Duyên giác đoạn tận tập khí, nhưng họ chưa đoạn trần sa phiền não, bởi vậy họ nhất định phải đoạn trần sa phiền não. Sau khi đoạn tận trần sa phiền não chính là Bồ Tát, nhưng chưa đoạn tận tập khí của trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí, chính là tầng cao nhất trong mười pháp giới, là Phật, Phật trong mười pháp giới. Chúng ta biết, họ rất tuyệt vời, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đến tận tập khí đều đoạn tận, nhưng chưa đoạn vô minh phiền não. Nếu đoạn thêm vô minh phiền não, thập pháp giới không còn, thập pháp giới không phải thật. Trong Chư Kinh Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Luân hồi lục đạo là mộng, một giấc mộng, sau khi tỉnh dậy cũng là một giấc mộng. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh dậy vẫn là mộng, chưa thật sự tỉnh. Thật sự tỉnh là đoạn được vô minh, đoạn tận vô minh mười pháp giới không còn. Lúc này cảnh giới gì hiện tiền? Cõi thật báo trang nghiêm hiện tiền, ta nhìn thấy báo thân của mình, nhìn thấy cõi báo của mình, thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Vô minh đoạn, đoạn tận vô minh, nhưng tập khí vô minh vẫn còn. Tập khí này rất khó đoạn, chúng ta có thể tưởng tượng được. Tập khí vô minh quá sâu, quá nặng, ta có nó từ khi nào? Từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, có từ lúc đó.

Quý vị thử nghĩ xem, trong lục đạo, trong mười pháp giới, thời gian này dài bao lâu? Trong kinh Phật nói là vô lượng kiếp, tập khí vô minh của vô lượng kiếp không dễ đoạn. Tập khí kiến tư phiền não, tập khí trần sa phiền não còn có cách đoạn, tập khí vô minh không đoạn được, vì sao vậy? Vì ta không được khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm phiền não lại sanh khởi, còn đáng sợ hơn vô minh. Trong hoàn cảnh này, trong thời gian dài ba a tăng kỳ kiếp này, họ tu hành gọi là gì? Gọi là vô công dụng đạo, ở đây không dùng lực. Chúng ta phải lãnh hội tường tận, người trong cảnh giới này đều không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm là đến mười pháp giới, đều là không khởi tâm không động niệm. Ở đó, thời gian dài như thế, ta có muốn đi chăng? Hình như đi đến đó không làm được gì cả, hình như rất cô quạnh, không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Quý vị nói họ ở đó làm gì? Họ ở đó đợi, từ từ khiến vô minh đoạn tận, họ liền trở về tự

tánh nhập vào thường tịch quang, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn. Chính là Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Diệu giác vị là thường tịch quang. Nhưng chư vị cần phải biết, đến đó không cô quạnh, hoàn toàn không cô quạnh. Vì sao vậy? Tuy không khởi tâm không động niệm, họ có cảm tùy thông. Chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, có bao nhiêu người có duyên với ta. Những người có duyên này đều đã thành tựu, tu hành chứng quả đã thành tựu, đều ở cõi thật báo. Cho nên khi đến cõi thật báo, ta sẽ gặp người có nhân duyên, quen biết và người có liên quan với mình từ vô lượng kiếp đến nay. Họ tu hành chứng quả đang ở nơi đó, ta sẽ gặp rất nhiều người. Còn có rất nhiều người chưa tu hành, còn luân chuyển trong lục đạo và tứ thánh pháp giới. Theo tôi số người này không ít, không ít hơn người ở cõi thật báo. Những người này đợi ta giúp đỡ, họ có cảm ta có ứng. Giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư vị Bồ Tát, thường ứng hóa đến thế gian chúng ta vậy, họ đến không phải là thân nghiệp báo. Họ là gì? Là thừa nguyện tái sanh. Lúc sơ phát tâm từng phát nguyện: “chúng sanh vô biên thê nguyện độ”, những chúng sanh có duyên này đến tìm, ta có thể không độ họ ư? Tuy hiện thân, tuy thuyết pháp, tuy độ chúng sanh, quý vị có biết là họ không hề khởi tâm động niệm chăng?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, chưa từng khởi tâm động niệm, đây là thật. Nếu như khởi tâm động niệm, ngài sẽ đọa lạc. Đó không gọi là tam bất thoái, mà hoàn toàn thoái chuyển, vừa động niệm lập tức thoái chuyển, ngài không thoái chuyển. Không thoái chuyển nghĩa là nói với chúng ta, ngài không có khởi tâm không có động niệm, không có phân biệt không có chấp trước, ứng hóa trong mười pháp giới. Đây là công phu thật sự, bản lĩnh thật sự. Đáng dùng thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó, đáng nói cho họ pháp môn gì ngài liền nói cho họ pháp môn đó, đều chưa từng khởi tâm động niệm. Đó là gì? Hoàn toàn là do chúng sanh có cảm, hoàn toàn là ý niệm của chúng sanh. Tùy theo ý niệm của họ mà tự nhiên ứng hiện, chứ không phải cần suy nghĩ, suy nghĩ như vậy là sai. Suy nghĩ là phạm phu trong lục đạo, ngài không nghĩ, cũng không tư duy. Đây gọi là cảnh giới không thể nghĩ bàn, quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta hiểu được đạo lý này sẽ biết, trong cõi pháp tánh, trong cõi pháp tánh không những không có nam nữ, không có thiện ác, không có nhiễm tịnh, khi mê mới có những thứ này. Quý vị thấy nhiễm tịnh, tứ thánh pháp giới có nhiễm tịnh, không có thiện ác. Trong lục đạo có thiện ác, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Tứ thánh pháp giới có nhiễm tịnh, không có thiện ác.

Cho nên thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc, có thể nói thế giới Cực Lạc là tên gọi chung của cõi thật báo trang nghiêm của tất cả Chư Phật. Mỗi cõi thật báo của Chư Phật Như Lai đều là thế giới Cực Lạc, nó không có khổ, không có khởi tâm động niệm thì làm gì có khổ! Cho nên gọi là Cực Lạc. Chúng ta cần hiểu rõ điều này, sau đó mới biết vì sao thế giới đó không có nữ nhân, phải biết điều này. Nhưng ở thế giới Cực Lạc, điều đặc biệt của nó là cõi đồng cư không có nữ nhân. Cõi đồng cư là lục đạo, không phải nói cõi thật báo, cõi thật báo không có gì để nói. Cõi đồng cư không có nữ nhân, cõi phương tiện đương nhiên càng không có. Đây là gì? Đây là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tu hành ở đó thành tựu rất nhanh, vì sao vậy? Vì không có tình chấp, có nam có nữ dễ sanh tình chấp. Tình chấp là nhân tố thoái chuyển hàng đầu, sức mạnh đó quá lớn, vừa sanh khởi tình cảm lập tức đọa lạc. Chúng ta có thể lãnh hội được nguyện này, Phật A Di Đà có thể bảo đảm người ở cõi đồng cư viên chứng tam bất thoái. Cử chỉ này quả thật đã khởi tác dụng, không phải giả.

Vì sao mười phương cõi nước tu hành khó khăn như thế? Vì quá nhiều nhân duyên khiến ta thoái chuyển, chúng ta không thể không biết điều này, duyên thoái chuyển quá nhiều. Trong duyên thoái chuyển nghiêm trọng nhất chính là tình chấp. Trong cõi đồng cư ở thế giới Cực Lạc, tất cả mọi thoái duyên đều không có.

Ở đây đặc biệt đề xuất ra, làm sao để quên tình chấp. Phật A Di Đà dùng phương pháp này, sanh đến thế giới Cực Lạc, là cùng một thân tướng với Phật, tướng mạo không khác nhau, vì tướng mạo khác nhau cũng là duyên thoái chuyển. Tướng mạo tốt cảm thấy kiêu ngạo, tướng mạo không tốt cảm thấy mặc cảm tự ti. Quý vị xem, đều khiến người ta sanh phiền não. Thân thể mạnh khỏe liền rất đắc ý, thân thể suy nhược lại rất khổ não, đều là trạng thái không bình thường. Thế giới này ai có thể làm cho vấn đề này bình đẳng? Phật A Di Đà có năng lực này.

Ở thế giới Ta bà chúng ta nói bình đẳng như thế nào cũng là giả, có danh mà không có thực, làm sao để nó bình đẳng? Xã hội hiện nay, quý vị thấy rõ ràng nhất là câu mọi người thường hay nói, giàu nghèo không bình đẳng, điều này tạo thành xã hội động loạn. Thế giới tây phương vĩnh viễn không có động loạn, vì sao vậy? Vì ở đó đã giải quyết vấn đề này. Ở thế giới Cực Lạc, ta muốn hưởng thụ ra sao, nó hiện ra tùy theo ý niệm của mình. Hôm nay ta muốn ăn gì, niệm vừa khởi lên thức ăn liền bày ra trước mắt. Ăn xong không dùng nữa, nó lập tức biến mất. Không cần rửa chén bát, không cần thu dọn. Quý vị xem, rất bình đẳng! Ăn uống là việc rất phiền phức, đến thế giới Cực Lạc, bây giờ ta không phải phàm phu, không cần đến những việc này, ẩm thực tự nhiên không còn. Phòng ở có cung điện lầu gác, trong đó rất sạch sẽ không có vật dụng gì. Khách đến, chỉ một chỗ mời ngồi, liền có tọa cụ hiện ra. Khách đi, tọa cụ cũng không còn. Tất cả đều do biến hóa sanh ra, vì thế nó rất bình đẳng. Ở đó cũng muốn màu muôi vẽ, tùy tâm muốn gì được đó. Ta muốn môi trường sống như thế nào, nó liền hiện ra như thế, biến hóa theo ý niệm của mình. Đúng là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn hiện thực, rất rõ ràng. Ở thế giới Cực Lạc không nói gì khác, chỉ nói đến cõi phàm thánh đồng cư, mọi hiện tượng bất thiện trong lục đạo nó hoàn toàn không có. Điều này mới giúp ta thường trú trong định, tâm không loạn, vĩnh viễn ở trong định. Định sanh tuệ, không sanh phiền não.

Trong nguyện này chúng ta có thể lãnh hội được, dụng tâm của Phật A Di Đà trong việc độ chúng sanh thành Phật đạo.

Trong kinh văn của Hán Dịch có một đoạn: “Trong cõi nước này đều là chư Bồ Tát, A la hán, không có phụ nữ”. Trên thực tế trong nước Cực Lạc toàn là Bồ Tát. Người chưa chứng được A Duy Việt Trí là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, khiến trí tuệ thần thông và đạo lực của họ tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là điều thù thắng vô cùng. Nghĩa là nói người tu hành trong cõi phương tiện, cõi đồng cư, họ đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát. Họ và cõi thật báo, về trí tuệ thần thông và đạo lực không có gì khác nhau. Người ở cõi thật báo không cần Phật lực gia trì, họ đã chứng được. Cõi phương tiện và cõi đồng cư chưa chứng được, vì chưa đoạn tập khí phiền não, nhưng cũng có được trí tuệ thần thông và đạo lực như thế, không dễ! Điều này đều nhờ Phật A Di Đà. Ân đức của Phật A Di Đà từ đây hiển lộ ra, khiến ta có cơ hội tu học rất tốt, ta có thể trong thời gian ngắn nhanh chóng viên thành Phật đạo. Điều này cõi báo của Chư Phật trong mười phương thế giới không có. Thế giới Cực Lạc thị hiện cho chúng ta thấy sự cứu cánh viên mãn, cho nên họ đều là Bồ Tát.

A la hán là nói đến công phu đoạn chứng, đã đoạn kiến tư phiền não, chính là A la hán của thế giới tha phương, là nói cấp bậc công phu đoạn chứng của họ. Chưa chứng được quả vị này, tức là bản thân chưa có năng lực đoạn kiến tư phiền não, đó là cõi đồng cư.

Trong cõi đồng cư cũng không có phụ nữ, thân tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, tuyệt đối không thua Phật A Di Đà một tướng nào. Không có đạo lý này, hoàn toàn tương đồng.

Luật sư Đạo Tuyên thời nhà Đường, ngài là tổ sư Luật tông của một trong mười tông phái Phật giáo. Vào thời nhà Đường, ngài ở tại Chung Nam Sơn, chuyên nghiên cứu giới luật, chuyên hoằng truyền giới luật, nên gọi ngài là luật sư. Ngài trích dẫn kinh nói một câu như thế này: “Mười phương thế giới, nơi có nữ nhân, tức có địa ngục”. Chúng ta mới biết địa ngục hình thành như thế nào? Tình chấp quá nặng, đây là thật không phải giả.

Lục đạo, mười pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Tư tưởng hành vi của chúng ta thiện, cảnh giới bên ngoài liền hiện ra ba đường lành. Nếu tư tưởng hành vi bất thiện, cảnh giới liền biến thành ba đường ác. Cảnh tùy tâm chuyển, phải hiểu như thế.

Xã hội hiện tại đã bỏ quên giáo dục thánh hiền 200 năm nay. 100 năm trước là lơ là, 100 năm sau là vứt bỏ, không cần nữa. Không cần giáo dục thánh hiền, quả báo là gì? Chúng ta thấy xã hội hiện tại, thấy thiên tai trên địa cầu hiện nay, đây chính là quả báo. Thánh hiền là quá khứ, là của thời cổ đại, hiện nay khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, những gì của ngày xưa đều đã lạc hậu, còn cần nó để làm gì? Không cần mới có tiến bộ, nếu dùng nó không phải vĩnh viễn không có tiến bộ ư? Quả thật không ít người có tư tưởng này, đúng là không ít. Sự tưởng tượng của họ hiện ra xã hội hiện nay, hiện ra địa cầu này, đều là họ tưởng tượng ra, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Có một số người đề xướng phải học giáo huấn của thánh hiền, họ nói gì? Những người này gọi là phục cổ, muốn đi trở lại con đường cũ. Hình như đây là sai lầm, đây là mê tín. Đâu biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu không hiểu chân tướng sự thật, nói ra lời này, nếu ảnh hưởng càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, điều này rất phiền phức. Phiền phức này không cần phải nói, tương lai tự mình phải nhận lấy.

Mới biết giáo huấn thánh hiền không lạc hậu, vì sao không lạc hậu? Vì thánh hiền không gia nhập vào hàng ngũ của chúng ta, làm sao họ lạc hậu? Những gì của thánh hiền là tự thân chứng được, nói như hiện nay nó chính là khoa học, khoa học nói là thân chứng, của thánh hiền là chứng được. Nó là thật không phải giả. Hiện nay khoa học đều cần chứng cứ, nó dùng máy móc tinh vi của khoa học, thông qua sự kiểm nghiệm của máy móc, chúng ta cảm thấy đây đều là thật.

Các bậc thánh hiền rất cao siêu, họ không cần đến máy móc, họ dùng gì? Dùng nội công, dùng thiên định. Thông qua thiên định thâm sâu, thấu triệt, minh bạch chân tướng vũ trụ. Không phải một người, một người có thể là lừa gạt. Nhưng người khác cũng nhập thiên định, những gì nói ra đều giống người kia, điều này có thể tin. Người có năng lực này trong lịch sử, quý vị xem Ngũ Đẳng Hội Nguyên của Thiên tông có hơn 1700 người, đều nhập vào cảnh giới này. Còn có Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, Giáo môn đại khai viên giải, Tịnh tông lý nhất tâm bất loạn, Mật tông tam mật tương ưng, hợp lại mà tính không dưới 3000 người, phải trên 3000 người. Chúng được, chúng minh, quý vị nói nó không có đạo lý ư? Chỉ có thể nói bản thân có vấn đề, những người đó không có vấn đề, chúng ta không thể không biết điều này.

Chúng ta học tập giáo huấn của thánh hiền, trong thời loạn này ít nhất tâm cũng được định, tâm được an, như vậy có gì không tốt! Chúng ta ngày ngày an vui hoan hỷ, không có âu lo, không có phiền não. Khoa học kỹ thuật rất phát triển, có một số chúng ta áp dụng được, có một số chúng ta hoàn toàn không quan tâm đến. Chúng ta dùng được

như điện, điện thoại, máy móc, đây là dụng cụ gia đình, chúng ta cũng đang dùng nó. Nhưng nó quấy phá nhiều loạn tâm tình chúng ta, như ti vi, mạng internet chúng ta phải cự tuyệt nó, không xem nó, không bị nó quấy nhiễu. Về phương diện ăn mặc đi đứng họ rất có tiến bộ, chúng ta vẫn giữ quy củ của người xưa. Dừng lại ở điểm thích hợp, không có tham tâm, không có lưu luyến, như vậy sẽ được tự tại. Cuộc sống đời này của chúng ta, tiếp thu truyền thống văn hóa, tiếp thu chỉ đạo của Phật Bồ Tát, không vượt khỏi giới hạn. Thân tâm tự tại, tai mắt lanh lợi thông minh, không hồ đồ.

Người bây giờ sống rất đau khổ, luôn cảm thấy áp lực rất lớn, áp lực thân thể, áp lực tinh thần. Tôi rất mơ hồ, không hiểu lắm đối với hai chữ này, vì suốt đời tôi chưa bị cảm giác này. Quý vị nói áp lực ở đâu? Tôi không có gì để bị áp lực. Tôi cảm thấy chỉ đạo cuộc sống của cổ nhân rất hạnh phúc, còn đi theo nhịp bước của người hiện nay rất gian nan. Quý vị xem một bên gian khổ, một bên hạnh phúc, không giống nhau.

Trước đây chúng ta chỉ nghe người ta nói, đó là người ngày xưa nói, thời của tôi khi còn nhỏ nghe cổ nhân nói đọc sách là niềm vui. Không lãnh hội được. Đọc sách là một việc rất đau khổ, đọc sách có gì vui đâu? Đọc sách của người thời nay rất đau khổ, đọc sách cổ rất an vui. Sau khi học Phật, toàn tâm toàn lực nghiên cứu thảo luận cổ tịch. Đúng vậy, rất an vui, niềm vui này là vô cùng, quả thật là pháp hỷ sung mãn. Không tử nói không sai: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui này, sự hỷ duyệt này không hề liên quan đến sự giàu nghèo sang hèn. Cảnh giới này, hỷ lạc này phải nỗ lực học tập mới đạt được, không học tập không thể đạt được.

Trong phần kết luận Hoàng Niệm Lão nói cũng rất hay, thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có người nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu, đây là nói đến cõi đồng cư. Theo tôi trong cõi đồng cư, nhất định cũng giống như cõi thật báo vậy. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ có 32 loại. Tổng kết sau cùng nói: “Giữa nam nữ dễ sanh tình ái, còn là nhân thoái chuyển, bởi vậy cõi đồng cư của Cực Lạc hơn hẳn thế giới Ta Bà”. Lời này đúng với sự thật, hoàn toàn không sai.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, nguyện 23 chán thân nữ chuyển thành thân nam. Trong Quán Niệm Pháp Môn, đại sư Thiện Đạo giải thích nguyện này, nghĩa là giải thích nguyện này. “Do sức bốn nguyện của Phật A Di Đà, người nữ xưng danh hiệu Phật”, tức là niệm Phật, “khi lâm mạng chung, tức chuyển thân nữ biến thành thân nam. Di Đà nắm tay, Bồ Tát đầu thân, ngồi trên đài sen báu, vãng sanh theo Phật”. Đây là nói phụ nữ niệm Phật vãng sanh, trong sát na vãng sanh đó, Phật đến tiếp dẫn, họ ngồi trên đài sen. Thân tướng trên đài sen là tướng Phật, đây là thật, là liên hoa hóa sanh. Ánh sáng màu sắc của hoa sen lớn hay nhỏ, là công phu niệm Phật của họ sâu hay cạn. Hoa sen không phải Phật Di Đà trồng, trong thế giới của Phật A Di Đà đích thực có ao sen bảy báu. Hoa sen từ đâu mà có? Là người niệm Phật của mười phương thế giới, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, liền mọc lên một hoa sen. Trên hoa sen có tên của người niệm Phật, tuyệt đối không sai. Nếu niệm tinh cần, nguyện lực tín tâm khẩn thiết, hoa sen nở rất lớn, ánh sáng và màu sắc rất đẹp. Khi lâm mạng chung, Đức Phật cầm đóa sen này đến tiếp dẫn, hoàn toàn không sai. Ở đây chúng ta bắt đầu phát tâm, búp sen trong ao bảy báu bắt đầu nở, cho nên thế giới Cực lạc cũng được gọi là thế giới liên hoa.

“Tất cả nữ nhân, nếu không nhờ sức danh hiệu của Phật Di Đà, ngàn kiếp vạn kiếp, hàng hà sa kiếp, vĩnh viễn không thể chuyển nữ thân”. Như vậy nghĩa là sao? Vì tình chấp quá sâu nặng. Nam chuyển thân nữ dễ, nữ chuyển thân nam khó, có chuyển chăng? Có chuyển. Đặc biệt là thời cận đại, thuật thôi miên ở phương tây rất phát triển. Trong lúc thôi miên người ta nói ra chuyện của quá khứ, quá khứ từng làm thân nữ. Khi

người nữ thôi miên, quá khứ họ từng làm thân nam. Có, không phải không có. Có người chuyển rất dễ, có người chuyển rất khó, nguyên nhân là gì? Người ít tình chấp dễ chuyển, người tình chấp nặng khó chuyển. Hiểu được đạo lý này, ta mới lãnh hội được dụng ý lời Đức Phật nói. Tất cả pháp đều không có pháp nhất định, đều tùy theo ý niệm mà chuyển. Chúng ta làm sao để chuyển tà niệm thành chánh niệm, như vậy là được.

Tà niệm là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước toàn là tà niệm. Tam đồ là tà niệm biến hiện ra, lục đạo cũng là tà niệm biến hiện ra, thập pháp giới cũng như thế.

Chánh niệm là gì? Trong kinh điển nói rất hay: “Chánh niệm tức là vô niệm”. Vô niệm là gì? Ở sau thêm một câu: “vô tà niệm”. Hay nói cách khác, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đó chính là chánh niệm. Trong kinh điển nói đến Bát chánh đạo, chánh niệm và chánh tư duy là ai? Là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta đặt tiêu chuẩn thấp hơn một chút, không cần nói cao như thế. Thấp một chút là tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đây là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, họ là chánh niệm. Chánh niệm của họ là tu thành, nỗ lực tu, đoạn tà quy chánh. Họ đang nỗ lực làm điều này, nhưng vẫn chưa đoạn được tập khí tà. Đoạn sạch sẽ, họ vượt thoát mười pháp giới, đến cõi thật báo. Trong cõi thật báo chỉ có một loại tập khí, là tập khí vô thí vô minh.

Nếu nói từ nghĩa hẹp, chánh niệm chỉ có Diệu giác vị đạt được, họ là chánh niệm, thuần chánh. Tiếp đến là chư vị pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm, họ là chánh niệm, nhưng còn mang một chút tập khí vô thí vô minh, cũng được coi là chánh niệm. Chỉ có tập khí, không có gì khác, tập khí không gây chướng ngại. Trong mười pháp giới đều không có chánh niệm, tứ thánh pháp giới là tương tự chánh niệm, không phải thật chánh niệm. Phạm phủ lục đạo không có.

Nhưng hiện nay nói với quý vị, có một chánh niệm, niệm Phật A Di Đà là chánh niệm. Chúng ta không có ý niệm nào cả, chỉ có A Di Đà Phật, đây là chánh niệm. Chánh niệm này còn cao hơn tương tự chánh niệm của tứ thánh pháp giới, vì sao vậy? Vì chánh niệm này khiến ngay trong đời này ta được vãng sanh Tịnh độ, sanh Tịnh độ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thù thắng biết bao, khó được biết bao!

Then chốt là gì? Then chốt ở chỗ buông bỏ, ta không còn chấp trước thế gian này, hoàn toàn minh bạch rõ ràng. Ta đến thế gian này là để tham quan du lịch, đây không phải nhà mình. Mọi thứ ở đây ta đều không cần đến, chỉ ở nhà trọ vài ngày đi chơi mà thôi, là về nhà. Nhân đó giới thiệu cho mọi người biết thêm về hoàn cảnh sống ở thế giới Cực Lạc của mình, nếu quý vị muốn đến, được, đều có thể đến. Quảng cáo và tuyên truyền thay Phật A Di Đà, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho mọi người. Rất tự tại, rất tiêu sái! Nhất định xả bỏ triệt để, đến thân cũng không chấp trước, còn có thể chấp trước vật ngoài thân sao?

Câu A Di Đà Phật là chánh niệm của người học Tịnh độ, nếu ý niệm không phải niệm này là sai. Mọi lúc mọi nơi, trong mọi cảnh duyên phải giữ chánh niệm này, đừng để mất chánh niệm, như vậy chắc chắn vãng sanh. Chắc chắn vãng sanh ta có thể không hoan hỷ ư? Nhất định là pháp hỷ sung mãn.

Ở thế gian này, nam chuyển thành nữ, hay nữ chuyển thành nam đều có, chỉ là nam chuyển thành nữ dễ hơn nữ chuyển thành nam, đây là tình trạng thực tế. Người học Phật, nữ chuyển thành thân nam dễ, vì sao vậy? Vì họ hiểu Phật pháp, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, họ đạ m bạc về tình chấp, dễ buông bỏ hơn người không hiểu Phật pháp, cho nên dễ chuyển.

Bên dưới là khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hành đạo Bồ Tát, biểu trưng cho chúng ta thấy. “Nhu Phật Thích Ca khi ở nhân địa, hành đạo Bồ Tát, tích tập tinh tấn tu học trong đại a tăng kỳ kiếp, dần dần lia thân người nữ”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi chưa thành Phật cũng từng làm nữ thân, mà thời gian còn rất dài. Riêng dùng nữ thân tu hành cũng mất một a tăng kỳ kiếp. Thời gian dài như thế, cho thấy nữ chuyển thân nam quả thân không phải dễ.

Trong này có hai ý, thứ nhất là được thân người, được thân nam, nghe Phật pháp, đời này nhất định phải có thành tựu, không dễ chút nào. Nếu được thân nữ càng phải khẩn thiết niệm Phật, vì sao vậy? Vì nếu được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì mới chuyển nhanh chóng, không phải không thể chuyển. Không cần thời gian dài như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tự mình phải tu hành một a tăng kỳ kiếp. Được oai thần Phật A Di Đà gia trì, họ có thể chuyển trong một đời.

“Trong nguyện này nói nghe danh hiệu Phật, được thanh tịnh tín. Thanh tịnh là lia lỗi lầm của ác hạnh, cấu nhiễm của vô phiền não, tín tâm của vô cầu vô nghi, gọi là thanh tịnh tín”. Tâm địa, phiền não là ô nhiễm, chỉ cần có một trong năm thứ tham sân si mạn nghi là không thanh tịnh. Họ không có lỗi lầm, không có phiền não, hoàn toàn lia ô nhiễm, tín tâm thanh tịnh, điều kiện này có thể vãng sanh. Có điều kiện như vậy, nhất định cầu sanh Tịnh độ, họ chắc chắn được vãng sanh.

“Do tịnh tín phát tâm bồ đề, chán ghét nữ thân, nguyện sanh Cực Lạc. Tin sâu nguyện thiết, nhất định khởi hạnh niệm Phật thù thắng. Nhờ oai thần bổn nguyện Phật gia trì, khi lâm mạng chung, tức chuyển nữ thành nam, vãng sanh Cực Lạc, là nguyện chán thân nữ chuyển thân nam”. Đây là nguyện thứ 23.

Người nữ niệm Phật, có cần phát nguyện như trong nguyện này nói chẳng? Phật A Di Đà đã có nguyện này, tâm chúng ta cần thanh tịnh, đừng nghĩ đến những điều này, khi lâm mạng chung không phải tự nhiên sẽ chuyển ư? Phật A Di Đà đã có nguyện này, nếu khi lâm chung không chuyển, đến thế giới Cực Lạc vẫn là thân nữ, không phải nguyện của Phật A Di Đà hoàn toàn bị phá hoại rồi sao, tuyệt đối không có. Cho nên căn bản không cần để nó trong tâm. Quý vị sẽ biết vì sao đến thế giới tây phương Cực Lạc thân đều giống nhau, tướng hảo giống nhau. Thân thể giống nhau, tướng hảo giống nhau, đạo lý là như vậy. Nếu còn kiên trì, đến thế giới Cực Lạc vẫn làm thân nữ, tôi thích thân nữ, vậy Phật A Di Đà phải kiến lập một thế giới Cực Lạc khác cho quý vị, thế giới Cực Lạc toàn là nữ thân, bằng không không dễ thành tựu. Chúng ta phải hiểu điều này, nhận thức rõ ràng về thế giới Cực Lạc, mới biết Phật A Di Đà có ân đức rất lớn đối với chúng ta. Vì tiền đồ của chúng ta, vì vấn đề tu hành chứng quả của chúng ta mà suy nghĩ rất chu đáo.

Hết thầy kinh điển Đức Thế Tôn nói suốt 49 năm, đều không nói một cách tường tận như Kinh Vô Lượng Thọ. Nói một cách viên mãn, nói một cách chu đáo tường tận, rõ ràng về ân đức từ bi của Phật A Di Đà đối với tất cả chúng sanh.

Bên dưới, nguyện thứ 24 liên hoa hóa sanh: “Sanh vào cõi nước ta, đều là hoa sen trong ao bảy báu hóa sanh. Phẩm 40 của kinh này là biên địa nghi thành”. Phẩm thứ 40 là Biên Địa Nghi Thành, ở sau có đoạn kinh văn này, được trích dẫn ra đây. “Nếu có chúng sanh, hiểu rõ tin vào Phật trí, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tin thiện căn của mình”, câu này rất quan trọng. “Làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều tự nhiên hóa sanh, ngồi xếp bằng trên đài hoa bảy báu. Trong khoảnh sát na, thân tướng, quang minh, trí tuệ, công đức như chư Bồ Tát, thành tựu đầy đủ”.

Câu này là nói về biên địa nghi thành, vì sao họ vãng sanh về biên địa? Vì họ không đủ niềm tin đối với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, nghĩa là họ tin nhưng vẫn còn nghi

hoặc. Họ tin như thế nào? Tin Phật không vọng ngữ, Phật không gạt người. Ta tin ngài nên chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nếu không được thì coi như bị gạt một lần vậy, còn như có không phải ta được lợi ích sao? Người có niềm tin như vậy sanh đến biên địa của thế giới Cực Lạc.

Đức Phật có năm loại trí tuệ, ở đây đề cập đến hai loại là Phật trí và thắng trí. Đối với điều này đều có chút hoài nghi, bán tín bán nghi, người như vậy sanh vào biên địa. Nếu hoàn toàn không hoài nghi, tin tưởng, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, liền được trí tuệ viên mãn. Như đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngài tự tánh vốn tự đầy đủ”, họ đầy đủ những gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai. Phật có, mình cũng có. Không tin Phật nghĩa là không tin chính mình. Nếu tin tất cả chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật bình đẳng. Đức Phật rất khiêm tốn, ngài đặt mình ở sau, đưa chúng sanh lên trước. Chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai. Phật có, tất cả chúng ta đều có.

Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, là tự tánh chúng ta biến hiện. Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây. Đúng vậy, không sai chút nào. Nếu tin thật, đoạn trừ nghi hoặc, tin vào thiện căn của mình. Điều này không có vấn đề gì, sao có thể dọa vào nghi thành được? Nghi hoặc những điều này, không tin hoàn toàn, cũng không phải không tin, đây là nguyên nhân vãng sanh vào nghi thành. Họ ở trong nghi thành đến khi nào tin, không còn nghi hoặc, gọi là đoạn trừ nghi hoặc, không còn nghi hoặc nữa, tin vào thiện căn của mình.

“Làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều tự nhiên hóa sanh trong hoa bảy báu. Trong khoảnh sát na”, đây là thời gian cực kỳ ngắn, “thân tướng, quang minh, trí tuệ, công đức của họ đều giống với hàng Bồ Tát”. Đây đều là pháp thân Bồ Tát, là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyên thứ 20 của Phật A Di Đà gia trì, trong nguyên 20 nói, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nghĩa là thành Phật, chưa thành Phật cũng như thành Phật. Những người sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, được Phật A Di Đà gia trì nên trí tuệ, đức năng, tướng hảo, công đức, thần thông của họ đều ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Có khởi tác dụng chăng? Hay là chỉ biểu hiện bên ngoài, tác dụng không bằng A Duy Việt Trí Bồ Tát? Như vậy là giả, không phải thật. Trong bốn nguyện của Phật không nói như vậy, không nói hình tướng và thực chất không giống nhau, không nói như vậy. Có nghĩa là hoàn toàn giống nhau, hoàn toàn giống nhau sẽ khởi tác dụng gì? Khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với mười phương thế giới.

Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, chỉ cần thấy Phật A Di Đà, ta sẽ có năng lực giống như pháp thân Bồ Tát vậy, độ chúng sanh có nhân duyên khắp mười phương thế giới. Chúng sanh có cảm, ta liền có ứng, quả là tuyệt vời! Thật sự khởi tác dụng. Nếu không khởi tác dụng, đến thế giới Cực Lạc phải tu thêm một thời gian, mới có thể khởi tác dụng này, trong kinh không nói như vậy.

Chúng ta biết, năng lực của A Duy Việt Trí Bồ Tát rất lớn, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, họ đúng là thị hiện để làm điều này, thật sự làm được. Ngày nay chúng ta chỉ phát nguyện, có tâm mà sức không đủ, không làm được, Bồ Tát thật sự làm được. Mà còn giống như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm trong phẩm Phổ Môn, có năng lực lớn như thế. Đáng dùng thân Phật để độ, họ liền hiện thân Phật vì người đó nói pháp. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, có thể hiện thân này. Đáng dùng thân Bồ Tát họ liền hiện thân Bồ Tát, không phải mình muốn hiện

thân gì, mà do chúng sanh cảm. Chúng sanh này hy vọng được thấy vị Phật nào, thấy vị Bồ Tát nào, ta đều có thể hiện ra. Họ thích pháp môn gì, ta không có gì không thông, không học cũng thông suốt, không phải có học mới thông suốt. Không phải, không cần học, tự nhiên thông đạt. Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện ra.

A Duy Việt Trí là Bồ Tát kiến tánh, chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tuy chưa kiến tánh, nhờ oai thần Phật Di Đà gia trì cũng đồng nghĩa với kiến tánh, rất lợi ích. Không phải chỉ dễ nhìn mà không khởi tác dụng, nó thật sự khởi tác dụng. Chúng ta không thể không biết điều này. Thân là thân tử ma chân kim sắc. Tướng thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Quang minh, trí tuệ, công đức đều như chư Bồ Tát. Đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát, pháp thân đại sĩ. “Đầy đủ thành tựu”, đầy đủ nghĩa là không hề khiếm khuyết, không có gì khác với pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo.

“A Di Đà Phật Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh nói: tây phương an lạc, tức thế giới Cực Lạc”, thế giới An lạc chính là thế giới Cực Lạc, “ở cõi nước này hiện có Phật, hiệu là A Di Đà. Nếu có bốn chúng, có thể thọ trì danh hiệu Phật này, đem công đức này, khi sắp mạng chung, Phật A Di Đà cùng với đại chúng đến chỗ người này, khiến họ được thấy. Thấy xong, sanh khởi hỷ duyệt, công đức tăng gấp bội. Do nhân duyên này, nơi họ sanh ra, xa rời hình tướng bào thai uế dục, tự nhiên hóa sanh vào trong hoa sen báu vi diệu thuần khiết, đầy đủ đại thân thông, quang minh xán lạn”. Trong kinh này cũng nói về liên hoa hóa sanh ở cõi nước Cực Lạc. Những gì trong Kinh Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni nói, không có gì khác với những điều Thế Tôn nói trong kinh này và Kinh A Di Đà.

“Nếu có bốn chúng”, bốn chúng này là hai chúng tại gia và hai chúng xuất gia, đều bao gồm hết. Nữ Phật tử, nam Phật tử, nam xuất gia, nữ xuất gia, đây là bốn chúng. “Có thể chính thức thọ trì danh hiệu Phật này”. Thọ là tiếp thọ, trì là duy trì, không được để mất đi. Tức như Nho giáo gọi là chánh tâm thành ý, trong Kinh Di Đà gọi là nhất tâm bất loạn. Trong bộ kinh này nói: “Nhất hướng chuyên niệm”, một phương hướng, một mục tiêu, trong đời này chúng ta đã đạt được, là của báu thật sự. Của báu là ví dụ, ở thế gian ta có của báu, có của cải là giải quyết được vấn đề nghèo khó. Nếu đạt được của báu này, tác dụng rất lớn, giải quyết vấn đề sanh tử luân hồi từ vô thủy kiếp đến nay. Giải quyết niềm khát ngưỡng Phật đạo của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay. Có thể giải quyết cho chúng ta ngay trong đời này, mà còn giải quyết một cách cứu cánh viên mãn. Của báu này thế xuất thế gian không có gì sánh được, không thể sánh được. Ngày nay chúng ta đạt được, có thể không trân quý sao? Người thật sự đạt được, nhất định phải nắm bắt thật chặt, đây gọi là thọ trì. Một giây một phút cũng không muốn lãng phí, xã hội ngày nay gọi là tranh thủ từng giây từng phút. Tranh thủ điều gì? Tranh Phật A Di Đà, tranh thế giới Cực Lạc, điều này ta có thể tranh được, còn thế gian này không tranh được. Ta tranh địa cầu này, toàn bộ địa cầu là của ta, khi địa cầu có thảm họa là sụp đổ hoàn toàn. Đến lúc đó chỉ còn lại giấc mộng, không còn gì nữa cả.

Các nhà khoa học nói, thái dương có thọ mạng, nó là một quả cầu lửa. Khi cháy hết nhiên liệu, quả cầu này không còn. Thái dương không còn, địa cầu này đại khái cũng không thể tồn tại. Thế giới có thành trụ hoại không, là giả không phải thật, phải biết buông bỏ. Quan trọng nhất là câu A Di Đà Phật này, hy vọng không buông bỏ câu A Di Đà Phật này. Niệm niệm không lìa Phật A Di Đà, đến đêm về trong giấc mộng cũng niệm Phật A Di Đà, như vậy trong tâm thật sự có Phật A Di Đà. Miệng niệm Phật A Di Đà, trong tâm không có Phật A Di Đà, như vậy trong mộng không phải A Di Đà Phật. Trong mộng là A Di Đà Phật, chứng tỏ trong tâm ta có Phật.

Người thế gian chúng ta trong tâm nằm mộng, thường mộng thấy gia thân quyến thuộc của mình, đó là gì? Vì trong tâm họ luôn có. Họ không mộng thấy Phật Bồ Tát, đối với Phật Bồ Tát rất xa lạ, rất xa xôi. Trong mộng có gia thân quyến thuộc, vấn đề này rất nghiêm trọng, vì sao vậy? Sau khi chết lại đoàn tụ với họ. Họ vào đường ngạ quỷ ta cũng đến ngạ quỷ để đoàn tụ, họ vào địa ngục ta cũng vào địa ngục đoàn tụ, điều này rất phiền phức.

Chúng ta phải giải quyết vấn đề của mình, mới giải quyết được vấn đề của người thân mình. Ta thành Phật, chúng sanh nào đến tìm ta? Là gia thân quyến thuộc trong nhiều đời trước của mình, họ có duyên với chúng ta, họ khởi tâm động niệm ta đều biết. Khởi tâm động niệm phát ra tin tức, ta hoàn toàn nhận được, biết hoàn cảnh hiện tại của họ ra sao, biết phải dùng phương pháp gì để giúp họ. Họ có ý niệm xuất ly chăng? Có nguyện vọng xuất ly, ta có thể giúp họ cầu sanh tịnh độ. Còn như không có ý niệm này, ta giúp họ xa lìa ác đạo, có thể giúp được. Nhất định phải thành tựu mình trước, mới có thể thành tựu gia thân quyến thuộc của mình, thành tựu người có duyên, thành tựu tất cả chúng sanh. Thành tựu thật sự đối với tất cả chúng sanh, chính là thị hiện làm gương, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo. Có duyên hay không có duyên đều nhìn thấy, họ bị cảm động, và cũng đã kết duyên với ta. Công đức chấp trì danh hiệu không thể tưởng tượng được, quý vị xem công đức này lớn biết bao. Tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, cùng nhau diễn thuyết, nói vô lượng kiếp cũng không cùng tận.

Ngày nay chúng ta không thấy được công đức lớn lao của câu Phật hiệu này, nguyên nhân là gì? Vì không biết. Ngay trước mắt nhưng không biết nó là báu vật, không biết lợi ích của nó lớn đến nhường ấy, vì thế mà lơ là. Có thích chăng? Thích. Muốn vãng sanh chăng? Muốn, nhưng không đặt câu danh hiệu này lên hàng đầu. Muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng cũng không muốn rời xa thế gian này. Muốn niệm Phật, nhưng tạp niệm quá nhiều. Đây là hiện tượng rất phổ biến của người niệm Phật. Vì sao công phu niệm Phật không đắc lực? Nguyên nhân đều ở đây.

Biết được công đức này, khi lâm chung Phật A Di Đà cùng hàng đại chúng đến tiếp dẫn. Điều này ở trước đã nói với quý vị, toàn là người có nhân duyên với mình. Đức Phật đến, ta nhìn thấy, thấy đương nhiên tâm sanh hoan hỷ, công phu thành tựu cảm ứng được Đức Phật đến. Gặp Phật nhất định ngài phóng quang chiếu đến, Phật quang vừa chiếu, công đức mình tu được nâng cao hơn một bậc. Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch Kinh Di Đà, dịch câu nhất tâm bất loạn trong Kinh Di Đà, không thể nói ngài sai, rất có đạo lý. Khi lâm chung, người đó niệm Phật đến công phu thành phiến, chưa đạt công phu thành phiến không thể vãng sanh, phải thành phiến. Phật quang vừa chiếu đến, công phu thành phiến nâng lên đến nhất tâm bất loạn, cho nên ngài dịch nhất tâm bất loạn rất có đạo lý. Trong nguyên văn không phải nhất tâm bất loạn, ngài Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, không phải là bất loạn. Ta lãnh hội tường tận sẽ thấy đại sư La Thập không dịch sai. Lời của ngài cũng là thật, không phải giả.

“Công đức tăng gấp bội”, trong kinh văn này chúng ta được sự chứng thực. “Do nhân duyên này, nơi họ sanh ra”, nơi họ sanh ra là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc “xa lìa hình bào thai uế dục”. Chúng ta ở lục đạo thọ thân này, thân này không sạch sẽ. Cổ nhân hình dung thân này là bị thối thúi, trong túi này đựng thứ rất dơ bẩn, đều là vật không sạch sẽ, hình dung rất hay. Phải hiểu thật rõ ràng đây là bị thối thúi, như vậy sẽ không quý trọng nó, không quá dụng tâm để bảo dưỡng nó, như vậy mới được tự tại.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, “tự nhiên hóa sanh trong hoa sen báu vi diệu thuần khiết, đầy đủ thần thông lớn, quang minh xán lạn”. Hoa sen hóa sanh không giống như trẻ nhỏ lớn dần lên, không phải. Thân tướng Phật A Di Đà lớn bao nhiêu thì họ lớn bấy

nhieu, thân tướng họ hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Nếu từ nhỏ lớn dần lên, nghĩa là có sanh có diệt. Thế giới Cực Lạc, ngoài thường tịch quang chúng ta không nói đến, ba cõi còn lại đều là pháp giới bình đẳng. Điều này rất hy hữu, rất khó được. Quý vị xem, hóa sanh là có đủ thân thông lớn, phóng ánh sáng. Đúng vậy, đây mới gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

“Hai kinh ở trên”, ở trước nói trong hai bộ kinh này. “Cùng nói rõ người vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là tự nhiên hóa sanh trong hoa sen”. Nguyên này rất quan trọng. “Thanh tịnh vô cấu, thân thông trí tuệ, phóng đại quang minh, đều như Bồ Tát”, giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy. “Tức nhờ nguyện này của Phật Di Đà chiêu cảm mà chúng được”. Nguyên 24 là hoa sen hóa sanh.

“Trong Di Đà Sớ Sao đại sư Liên Trì nói, chúng sanh trong lục thú, tức thân trung ấm tự cầu cha mẹ. Vãng sanh thiện sĩ, tức trong khoảng khảy móng tay, hoa sen hóa sanh”. Đây là đại sư Liên Trì nói, lục thú là lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo, sau khi chết gọi là thân trung ấm, linh hồn là trung ấm. Trung ấm có hình không có chất, nó không phải vật chất, nó có hình trạng, có hình trạng trong suốt. Không có thân thể vật chất, cho nên nó bay theo gió, tốc độ rất nhanh, Khổng tử gọi nó là du hồn. Nó không có chướng ngại của không gian, dù xa đến đâu nó cũng đến chỉ trong một niệm.

Thông thường chúng sanh sau khi chết, thân trung ấm này, thân trung ấm tự đi tìm cha mẹ, họ lại đi tìm một thân thể khác. Tìm thân thể không do ý mình, nếu theo ý mình nhất định tìm gia đình giàu có, nhất định tìm nơi tốt đẹp, không đến nhà nghèo khổ, cũng không đến đường ngạ quỷ hay đường súc sanh, sao họ có thể đến đó? Cho nên họ tự cầu cha mẹ, là nghiệp lực đang chi phối, không phải họ tự chọn. Họ đầu thai làm heo, cho nên họ nhìn thấy heo là vô cùng hoan hỷ, thấy heo mẹ là mỹ nhân, họ khởi tâm yêu thương. Họ đọa vào đó, vào trong bụng heo đầu thai, như vậy thì không còn cách nào khác, hồi hận cũng không kịp. Họ phải lãnh chịu cả đời này. Cho nên nói: “đầu thai vào trong bụng mẹ nơi phân giải ô uế, kết thành thể tội nghiệp cấu nhiễm”. Đây là nói chúng sanh trong lục đạo, chúng ta nhất định phải hiểu, không biết chúng ta đã làm việc này bao nhiêu lần. Từ vô thủy kiếp đến nay đều làm việc này, đời đời kiếp kiếp, chúng ta không thể không thừa nhận, đây là chân tướng sự thật. Trong đời này học Phật, đã rõ ràng minh bạch, không muốn tiếp tục, vậy chúng ta đi về đâu? Niệm Phật đến thế giới Cực Lạc, đến đó là hoa sen hóa sanh.

“Thiện sĩ vãng sanh như thế nào”, đây là người niệm Phật vãng sanh. Quý vị thấy khi lâm chung nhờ Phật tiếp dẫn, chỉ trong khoảng khảy móng tay, hoa sen hóa sanh, nhanh chóng sanh về cõi nước An lạc, mãi mãi bình an, hưởng lạc vĩnh viễn, thế giới đó không có khổ! Lại nói cho quý vị biết, niềm vui ở thế giới Cực Lạc, không phải ngày ngày ca hát nhảy múa. Thế giới Cực Lạc không có vũ trường, không có phòng nhạc, không có kịch viện, không có. Vậy niềm vui gì? Niềm vui nghe kinh học giáo lý, niềm vui trong học tập. Niềm vui này người bình thường không hiểu, cho nên người thường rất ít người muốn đến thế giới Cực Lạc. Quý vị xem đến thế giới Cực Lạc, muốn làm quan, ở đó không có quan vị. Chưa từng nghe nói ở thế giới Cực lạc có tổng thống, có quốc vương, không có, trong kinh đều không nói đến. Muốn phát tài, ở thế giới Cực Lạc không có công ty. Quý vị xem hết kinh điển, Chư Phật Như Lai, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, thế giới Cực Lạc là một xã hội như thế nào? Quý vị thấy rõ ràng nó chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh. Phật là thầy, Bồ Tát đều là học sinh, đều là đồng học. Đến đó là để tu hành, thành tựu học nghiệp của mình. Sau khi thành tựu đi về đâu? Đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Lúc đó ta có thể biểu diễn, điều này phải nhận thức rõ ràng thế giới Cực Lạc. Hay nói

cách khác, Phật A Di Đà thành lập một trường đại học trong biển pháp giới hư không giới, đại học Phật giáo. Ngài làm hiệu trưởng, rất nhiều Đẳng giác Bồ Tát đều là thầy giáo. Chư Phật Như Lai cũng thường đến đó giảng bài cho mọi người. Pháp hỷ sung mãn, niềm vui vô cùng! Ở đó là pháp lạc, những niềm vui của thế tục đều không có được như thế. Danh tự đều không có, làm gì có được những sự thật này?

Bên dưới giải thích cho chúng ta về liên hoa: “Liên hoa là huyền cung lột sạch xác phàm, là thân trạch an huệ mạng”. Ý này rất hay, nói hay quá. Phàm là phàm phu, xác ở đây là ví dụ. Chúng ta chấp chặt thân lục đạo này, cho nên không thể lìa xa. Ở trong luân hồi xả thân, trung ấm lập tức tìm thân khác. Trong kinh Phật nói, 49 ngày họ lại đi đầu thai, tuyệt đại đa số. Số ít là thời gian dài, thời gian dài thì sao? Đều là tình chấp, họ cho rằng thi thể đó là mình, nên không muốn xa lìa. Ngôi mộ chỗ thân xác, linh hồn của họ ở trong ngôi mộ đó, gọi là ma giữ xác, không chịu lìa xa, thật đáng thương. Sự chấp trước này, cứng như cái vỏ vậy, vãng sanh là phải lột bỏ nó. Vỏ của phàm phu là lìa xa luân hồi lục đạo, vĩnh viễn thoát ly.

“Thân trạch an huệ mạng”, thế giới Cực Lạc là nơi chúng ta đến để an cư, liên hoa là nơi chúng ta an thân lập mạng. Hoa sen tượng trưng thanh tịnh, mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Mấy câu này đại sư Liên Trì nói rất hay, rất rõ ràng, rất minh bạch.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 225

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 277, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ chỗ đại sư Liên Trì nói.

“Trong Di Đà Sớ Sao, đại sư Liên Trì nói: Chúng sanh trong lục thú tức thân trung ấm tự cầu cha mẹ. Vãng sanh thiện sĩ, trong khoảng khảy móng tay, liên hoa hóa sanh”. Chúng ta bắt đầu xem từ đây, hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Đọc khai thị của đại sư Liên Trì, chúng ta cảm khái rất sâu sắc, đều nói về chân tướng sự thật.

Lục thú chính là lục đạo, không chỉ là cõi người, 28 tầng trời cũng không ngoại lệ. Khi thọ mạng hết, thân trung ấm tự cầu cha mẹ, đây là luân hồi. Chưa ra khỏi lục đạo, vô lượng kiếp từ đời này qua đời khác, đều không thoát khỏi hiện tượng này. Nếu chúng ta bình tĩnh lãnh hội tường tận, sẽ cảm thấy khổ không cùng tận, rất khổ! Đến đâu để tìm cha mẹ? Cha mẹ nhất định có nhân duyên với chính mình, không có nhân duyên không gặp được họ. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, trung ấm tìm cha mẹ, có bốn loại, là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu không phải bốn loại nhân duyên này sẽ không làm người một nhà. Do đây có thể biết, hiện tại có thể thành người một nhà, có thể trở thành thân thích bằng hữu, đều là người có duyên. Quá khứ và đời này nhân duyên thâm sâu, chấp trước thân tình, cho nên đời đời kiếp kiếp không lìa xa thế giới Ta Bà.

“Vãng sanh thiện sĩ”, đây là nói người có công phu niệm Phật thành tựu, khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn. “Trong khoảng khảy móng tay” là rất nhanh chóng, họ đến thế giới Cực Lạc liên hoa hóa sanh. Vĩnh viễn thoát ly lục đạo, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Hai con đường này đều ngay trước mắt chúng ta, chúng ta chọn con đường nào? Chọn đường này cần phải từ bỏ con đường kia, đây là thật. Chọn luân hồi lục đạo, tức là từ bỏ thế giới Cực Lạc. Chọn thế giới Cực Lạc, nhất định phải buông bỏ luân hồi lục đạo. Nghĩa là không còn tham luyến đối với lục đạo, chỉ cần có một chút tham luyến là không thể đến đó được. Đạo lý này cần phải suy nghĩ rõ ràng minh bạch.

Bên dưới vẫn là đại sư Liên Trì nói, ngài chưa nói hết: “Hoa sen này”, hoa sen ở thế giới Cực Lạc, hoa sen từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh của chính mình, và oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, hai nhân duyên này. Tâm mình không thanh tịnh Phật không gia trì được, không thể gia trì.

Mục đích niệm Phật của chúng ta là gì? Dùng câu Phật hiệu này, đưa tâm ô nhiễm của chúng ta trở về sự thanh tịnh, trở về với bình đẳng, trở về đến đại giác. Trên đề kinh này gọi là thanh tịnh bình đẳng giác. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không những Phật đến tiếp dẫn, mà phẩm vị nhất định không thấp, đây là điều chúng ta cần phải tranh thủ. Dùng toàn bộ thời gian và tinh lực tập trung vào việc niệm Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Trong hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta như thế.

Hoa sen chính là huyền cung trút bỏ xác phàm, huyền cung là nói đến hoa sen, là cung điện vô cùng huyền diệu. Xác phàm nghĩa là chấp chặt vào lục đạo, hay nói cách khác, chấp trước thân này là ta.

“Thần trách an huệ mạng”, hoa sen giúp chúng ta thoát ly, vĩnh viễn thoát ly tình chấp của lục đạo. Trí tuệ vốn có trong tự tánh của chúng ta hiện tiền, sanh đến thế giới Cực Lạc là hiện tiền. Nếu nó không hiện tiền, sao gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát? A Duy Việt Trí Bồ Tát, trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, cũng như thần thông và đạo lực đều hiện tiền.

Đoạn này là đại sư Liên Trì nói, bên dưới là Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta về ý nghĩa của đoạn này. “Tất cả chúng sanh trong lục thú”. Chúng ta phải chú ý từ tất cả, trong từ tất cả này bao gồm chúng ta trong đó, lục thú chính là lục đạo. “Sau khi mạng chung, thân trung ấm hiện”, chúng ta thường gọi là linh hồn, linh hồn tức là trung ấm. “Do thân này, nương theo nhân duyên tức nghiệp tự thân, tìm cầu cha mẹ ở thế gian”. Ở trước có nói với chư vị về bốn loại duyên, ta vào cõi nào đó để thọ sanh, tìm người nào đó để làm cha mẹ, đều do nghiệp lực chi phối, không phải ta tự do chọn lựa, do nghiệp lực dẫn dắt. “Đầu thai vào bụng mẹ”, đây là đầu thai. “Nơi phân giải ô uế”, ta ở trong tử cung của người mẹ. “Kết thành thân tội nghiệp cấu uế ô nhiễm”, đầu thai là chiêu cảm những điều này. Đây là gì? Đại đa số các bậc cha mẹ, khởi tâm động niệm đều trái với tánh đức. Trong toàn thể lục đạo, chỉ có số ít được may mắn, gặp được giáo huấn của thánh hiền, họ hiểu, người mẹ này biết cách chăm sóc thai nhi như thế nào. Họ mang thai, trong mười tháng mang thai, thai nhi đối với người mẹ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có cảm ứng.

Trong cổ lễ ngày xưa có nói về lễ mang thai, bây giờ không còn ai nói đến. Trước đây người lớn đều nói, luôn nhắc nhở người phụ nữ mang thai, nói cho họ biết, bây giờ không còn ai nói nữa. Trong thời kỳ mang thai tư tưởng phải thuần chánh, không được có tà niệm. Nếu có tà niệm làm ảnh hưởng thai nhi, không được có hành vi trái đạo lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải tương ứng với ngũ thường bát đức. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, bát đức là hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sỉ. Nếu tương

ưng với điều này, căn bản đũa trẻ này rất tốt, tương lai sanh ra chúng biết nghe lời, dễ dạy. Nếu tư tưởng và ngôn hạnh trái với đạo đức, không hiểu không đê, bất nhân bất nghĩa, điều này rất phiền phức. Đũa trẻ này sanh ra không biết nghe lời, lớn lên làm điều phản nghịch. Đặc biệt là xã hội hiện nay, sức cảm nhiễm của xã hội quá lớn. Nếu từ nhỏ không đặt nền tảng vững chắc cho chúng, chúng rất dễ bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng không thể quay đầu, nếu vậy người làm cha mẹ phải đau khổ suốt cả đời, không thể không biết điều này. Điều này kết thành thể tội nghiệp cấu uế ô nhiễm, đây là tạo thành trong bào thai, người mẹ có trách nhiệm rất lớn.

“Thiện sĩ vãng sanh như thế nào”, nếu so với người niệm Phật vãng sanh thì còn thua xa! “Khi lâm chung nhờ Phật tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay hóa sanh trong hoa sen, nhanh chóng sanh đến cõi nước An lạc”. Hai hiện tượng này không thể sánh được, không sao sánh được. Ở đây là đại sư Liên Trì khuyên dạy chúng ta, phải thật sự giác ngộ và buông bỏ tình chấp, phải cầu sanh Tịnh độ.

Đối với thế gian này, trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Chúng ta có duyên sanh vào thời đại này, được thân người, được nghe Phật pháp, lại nghe được Kinh Vô Lượng Thọ. Nhân duyên này rất thù thắng, tuyệt đối không được bỏ qua, nhất định phải cầu sanh Tịnh độ, không lưu luyến thế gian này. Có lưu luyến là có chướng ngại, không những chướng ngại vãng sanh, khi nghe kinh cũng chướng ngại sự lý giải của mình, đây là đạo lý nhất định. Vì nó chướng ngại tâm thành kính của chúng ta, chướng ngại tâm thanh tịnh. Chân thành, cung kính, thanh tịnh sẽ thuận buồm xuôi gió.

“Hoa sen này là hành nhân thật sự”, hành nhân là người tu hành, người tu hành chơn chánh. “Thoát thân phạm phu tội lỗi đến u huyền cung điện của”, u huyền cung điện là ví như hoa sen. “An dưỡng đương nhơn”, chính là người tu hành này. “Thần diệu xá trạch của tuệ mạng”, hoa sen và bào thai không giống nhau, hoàn toàn khác nhau.

“Ở trên nói”, mấy câu của đại sư Liên Trì, “nói rõ đại nguyện của Phật Di Đà, từ bi cùng cực”, từ bi vô tận. “Diệu đức nan tư”, không thể nghĩ bàn. Ân đức của Phật đối với chúng ta, những gì ngài sắp xếp cho chúng ta, ôn hòa tốt đẹp vì diệu đến tột cùng!

Chúng ta xem trích dẫn bên dưới, Kinh Đại Nhật có một đoạn như thế này: “Đại Nhật Kinh Số Thập Ngũ viết”, quyển thứ 15 có một đoạn văn nói: “Như thế nhân dùng hoa sen tượng trưng kiết tường thanh tịnh”. Hoa sen nở trong ao, cỏ nhân nói hoa sen mọc từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Hoa nở trên mặt nước, không những không nhiễm mùi bùn mà đến nước cũng không nhiễm, cho nên Đức Phật dùng ý này để biểu trưng. Bùn biểu trưng lục đạo, nước biểu trưng tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên mặt nước, chúng minh không những không nhiễm lục đạo, đến tứ thánh pháp giới cũng không nhiễm. Nở trên mặt nước là gì? Trên mặt nước là cõi thật báo trang nghiêm, nói đến A Duy Việt Trí Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, nó tượng trưng ý này. “Có thể khiến tâm chúng sanh vui thích”, thông thường chúng ta thấy hoa sen đều hoan hỷ.

“Nay trong bí tạng, cũng lấy đại bi thai tạng và Diệu Pháp Liên Hoa, làm tối bí mật kiết tường”. Pháp môn này là đại thừa, pháp môn cứu cánh viên mãn. Tuy kinh văn không dài, nhưng bao hàm tất cả giáo nghĩa của tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo. Xem từ Mật tông cũng là lấy “đại bi thai tạng Diệu Pháp Liên Hoa làm tối bí mật kiết tường, tất cả thân được pháp môn gia trì đều ngồi trên liên đài này”, đây là Mật tông nói. “Cho thấy liên đài cửu phẩm ở thế giới Cực Lạc, để hiển lộ mật ý của Đại Nhật Như Lai, cụ thể đều là mật ý kiết tường tối thắng”. Đây là tư tưởng của Mật tông đối với hoa sen, hiển mật chúng ta đều nhìn thấy, hoa sen hóa sanh thù thắng biết bao!

Không cần đi tìm cha mẹ, không cần chịu đựng mười tháng, trong kinh Phật ví nó như “thai ngục”. Ở trong thai chẳng khác nào ở trong địa ngục, người mẹ uống một ly nước lạnh, thai nhi giống như đang ở trong địa ngục băng hàn. Người mẹ uống một ly nước nóng, thai nhi giống như đang ở trong địa ngục bát nhiệt, khổ không tả xiết! Bởi vậy sau mười tháng sinh ra, hoàn toàn quên hết những chuyện trong quá khứ. Vì sao họ quên? Vì ở trong thai quá khổ, đau khổ cùng cực khiến họ quên hết những tổn thương trong quá khứ. Nếu khi ở trong thai rất an vui tự tại, không có đau khổ, thì vấn đề trong nhiều đời kiếp quá khứ họ sẽ ghi nhớ rất rõ ràng. Chúng ta có thể hiểu đạo lý này.

Trước đây tôi có một người bạn, người bạn rất tốt. Ông ta nói con ông ta, năm sáu tuổi rất thông minh, lúc đó bị bệnh nặng. Sau khi trị lành đợt bệnh này, nó không còn thông minh nữa. Giống như rất mê hoặc vậy, không có trí tuệ, không có trí nhớ. Một cơn bệnh có thể chướng ngại thông minh trí tuệ, như vậy chúng ta có thể lãnh hội được nỗi thống khổ trong thai ngục, nỗi thống khổ này khiến ta quên hết những chuyện trong quá khứ. Bởi vậy đâu được thù thắng như liên hoa hóa sanh! Hoa sen hóa sanh, tâm thanh tịnh hiện tiền, đúng là phiền não nhẹ trí tuệ sanh, phiền não đoạn bằng phương pháp này.

Chúng ta xem chương kinh văn tiếp theo: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính”. Đoạn này là nguyện thứ 25: “Thiên nhân lễ kính”. Bên dưới: “Nhuộc văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết”. Đây là nguyện thứ 26, ở trước là nguyện thứ 25, nguyện 25 và nguyện 26. Sau cùng: “Thường tu thù thắng phạm hạnh”. Câu này chính là một nguyện, trong chương này có ba nguyện. “Nhuộc bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Ba nguyện này Phật A Di Đà cũng đã thực hiện viên mãn.

“Ba nguyện của chương bên phải”, “từ nghe danh hiệu ta đến không ai không cung kính, là nguyện thứ 25- thiên nhân lễ kính. Từ nếu nghe danh hiệu ta cho đến các căn không thiếu, là nguyện thứ 26- nghe danh được phước. Tiếp theo là nguyện thứ 27 tu hạnh thù thắng”. Ở đây nguyện này chỉ có một câu: “Thường tu phạm hạnh thù thắng”. “Ba nguyện của chương này đều nói rõ công đức nghe danh hiệu”. Câu danh hiệu A Di Đà Phật, sau khi nghe xong có lợi ích gì? Trong ba nguyện của chương này đều nói rõ, công đức nghe danh hiệu này quả thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nguyện thứ 18 ở trên là thập niệm tất sanh, tức nguyện nhân chính để vãng sanh, nòng cốt của 48 nguyện”. Đoạn này rất quan trọng. Trong 48 nguyện, liên kết mấy nguyện này lại, nó rất thù thắng. “Nguyện thứ 21 chuyên chỉ chúng sanh có ác nghiệp trong đời quá khứ, nếu có thể sám hối, phát tâm bồ đề, nhất tâm chuyên niệm, cũng đều được vãng sanh, không còn đọa vào đường ác”. Nguyện 21 là sám hối được vãng sanh, ác nghiệp tạo ra trong vô lượng kiếp quá khứ. Nghiệp tạo ra trong đời này, trong quá khứ cũng tạo rất nhiều. Những ác nghiệp này chắc chắn phải chịu quả báo trong địa ngục, có thể không đọa địa ngục chăng? Nếu may mắn, trong đời này nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, được công đức danh hiệu gia trì, như vậy có thể không đọa địa ngục. Chẳng những không đọa địa ngục, nếu có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh độ cũng có thể vãng sanh. Điều này mang đến hy vọng lớn nhất cho chúng sanh tạo tội nghiệp nặng như ngũ nghịch thập ác. Không những không đọa vào ác đạo, mà còn có thể đến thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Ở trước chúng ta đều thấy rất rõ ràng. “Nguyện thứ 23, tức chuyên chỉ phụ nữ, nghe danh tịnh tín, phát tâm bồ đề, cầu sanh Tịnh độ. Sau khi mạng chung chuyên thành thân nam, vãng sanh Cực Lạc. Ở trên đều là vì nghe danh phát tâm được sanh

Tịnh độ, là lợi ích lớn nhất trong các lợi ích”. Đây là lợi ích lớn nhất, họ vãng sanh Tịnh độ làm Phật ngay trong đời này, rất nhiều Bồ Tát trong mười phương đều ngưỡng mộ! Vì sao ngưỡng mộ? Vì họ không gặp được nhân duyên này, chúng ta gặp được nhân duyên này và được thành tựu ngay trong đời này. Chúng ta biết chân tướng sự thật này, cần phải nắm chắc cơ hội này, nhất định không được bỏ qua.

Thời kỳ mạt pháp, rất nhiều người niệm Phật, nhưng ít người vãng sanh. Rất nhiều tin tức chúng ta đều tận mắt chứng kiến, còn nghe chư vị đồng học nói, người học Phật chơn chánh ít, người học Phật giả nhiều. Trong Tịnh tông bất luận thật hay giả đều được lợi ích. Quý vị xem thật thì được lợi ích lớn, thượng phẩm lợi ích, vì sao vậy? Vì chắc chắn được vãng sanh. Trung phẩm và hạ phẩm chính là những gì trong chương này nói.

“Chương này hiện rõ nghĩa của nó ở bên dưới, chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên nghe danh tin hiểu ưa thích phát tâm cũng không giống nhau”. Căn tánh chúng sanh không tương đồng, nên phát tâm tu hành mục đích kỳ vọng của họ cũng không tương đồng. “Hoặc vì đại tâm chưa kiên định”, không kiên định. “Hoặc vì tín nguyện không thâm sâu, hoặc là trì danh không chuyên, là vì chưa hoàn toàn khế nhập đại nguyện thập nguyện tất sanh của Phật Di Đà. Cho nên đời này không thể liễu thoát sanh tử, chỉ có thể đạt được phước trong hiện tại và vị lai”. Được phước lớn nhỏ cũng khác nhau, đều có liên quan đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Thực tế mà nói mối quan hệ căn bản vẫn là đối với giáo nghĩa kinh điển của pháp môn này, có nhận thức sâu cạn không giống nhau.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường khuyên chúng ta, học giáo lý là phải hiểu rõ nghĩa thú, như vậy lợi ích đạt được rất lớn. Nếu chỉ hiểu qua loa về kinh điển, những khuyết điểm này không thể tránh khỏi. Tâm đã phát, nhưng không kiên cố, rất dễ thoái chuyển, rất dễ lơ là. Tín nguyện không thâm sâu, không phải không có tín, không phải không có nguyện cầu sanh Tịnh độ, chỉ là không thâm sâu, đối với thế gian này tình chấp rất sâu. Hai bên so sánh, tín niệm đối với Tịnh độ không thâm sâu, tình chấp đối với thế gian này rất sâu. Hay nói cách khác, đời này không thể vãng sanh.

Bên dưới còn có niệm Phật không chuyên tâm, niệm niệm như thế nào? Thường quên mất, gián đoạn. Niệm niệm hoặc là có nghi hoặc, hoặc là xen tạp, có vọng tưởng tạp niệm xen vào, khiến công phu bị phá hoại, vì thế không thể thành tựu. Buông bỏ triệt để, mọi thứ ở thế gian này đều không cần, hoàn toàn buông xả.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống làm gương cho chúng ta. Ba ngày, phù hợp với những gì trong Kinh Di Đà nói: “Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày”. Hay nói cách khác, buông bỏ mọi thứ thuộc thế gian này, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhiều nhất bảy ngày chắc chắn thành công, Phật A Di Đà nhất định sẽ đến. Căn tánh sắc bén, cũng chính là phát tâm rất đồng mãnh, một ngày có thể thành công.

Chúng ta thấy pháp sư Doanh Kha là hàng trung căn, ba ngày thành tựu. Sư là một vị xuất gia tỳ kheo phá giới phạm quy, không giữ thanh quy, tập khí phiền não rất nặng. Trong tâm sư rõ ràng, thường kiểm điểm hành vi của mình, vì tập khí nặng không thể sửa đổi. Nghe trong kinh nói, những người như thế nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến địa ngục sư sợ hãi, liền tìm đến những người đồng tu, quý vị có cách gì giúp tôi có thể không đọa địa ngục chăng? Có một vị đồng tu tốt bụng đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện để sư xem, cứ đọc xong một câu chuyện sư đều cảm động rơi nước mắt. Sau khi xem xong liền hạ quyết tâm, đóng cửa phòng, niệm rít rạo một câu Phật hiệu. Suốt ba ngày ba đêm, không ăn không ngủ. Quý vị xem, máu chột ở chỗ buồng

bỏ, buông bỏ triệt để, hoàn toàn cảm động được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà liền thị hiện đến trước mặt sư nói, người còn mười năm tuổi thọ, cố gắng tu hành. Mười năm sau, đợi khi người hết thọ mạng, ta sẽ đến tiếp dẫn người. Sư Doanh Kha rất thông minh, sư nói tập khí của con rất nặng không vượt qua sự cám dỗ, gặp cảnh giới này con lại phạm tội. Sư nói, con không cần mười năm tuổi thọ này nữa, con muốn đi theo ngài ngay lúc này. Phật A Di Đà bằng lòng nói với sư, thôi vậy thì ba ngày sau ta đến đón người. Vì sao Phật A Di Đà không đưa sư đi ngay lúc đó? Vì để sư tích thêm một chút công đức, tích đức như thế nào? Làm gương cho thế nhân noi theo, đây là sư hoằng pháp lợi sanh, quý vị xem sức ảnh hưởng của sư lớn bao! Thời nhà Tống đến chúng ta hiện nay đã hơn 700 năm, chúng ta còn chịu sự ảnh hưởng của sư. Xem trường hợp của sư Doanh Kha, đem đến cho chúng ta niềm cổ vũ rất lớn lao, tăng trưởng tín tâm của chúng ta. Ba ngày sau, sư thật sự vãng sanh. Hôm đó sư gặp chuyện Phật A Di Đà nói ba ngày sau đến tiếp dẫn, liền mở cửa phòng nói với mọi người, ba ngày sau tôi vãng sanh. Người trong chùa đều chế giễu sư, đều nói sư nói dối. Cũng may như thế nào? Thời gian ba ngày không lâu, chúng ta đợi ba ngày sau xem ông nói thật hay giả, không ngờ đến ngày thứ ba sư vãng sanh thật. Đến ngày thứ ba lúc đi công phu sáng, sư yêu cầu đại chúng, thời công phu sáng này xin mọi người niệm Phật đưa sư vãng sanh. Đương nhiên mọi người cũng rất hoan hỷ, chúng tôi đều niệm Phật xem ông vãng sanh như thế nào. Niệm chưa đến một khắc, ngày xưa một khắc hiện nay là nửa tiếng. Vì ngày xưa dùng thời gian là 12 tiếng, là tí sừu dần mỗ thìn tỵ ngọ mùi, dùng đơn vị thời gian này. Vì thế một khắc là nửa tiếng hiện nay. Niệm Phật chưa đến nửa tiếng, sư nói với mọi người, Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn, cảm ơn mọi người, tôi đi đây. Nói xong sư liền vãng sanh, không hề sanh bệnh. Câu chuyện này là thật không phải giả, sư ra đi một cách tự tại, tiêu sái. Đây là sao? Sám hối lỗi lầm được vãng sanh.

Ở đây là nguyện lực của nguyện 21 gia trì, sư Doanh Kha là biểu pháp cho chúng ta thấy, cũng chứng thực lời đại sư Từ Vân Quán Đảnh thời Càn Long nhà Thanh nói. Chúng sanh ở thế gian tạo tội nghiệp cực nặng, tất cả kinh sám đều không tiêu được tội của họ. Sau cùng vẫn còn một phương pháp là nhất tâm trì danh, tội nghiệp này có thể tiêu trừ. Sư Doanh Kha chính là nhất tâm trì niệm một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không còn gì nữa, buông xả vạn duyên. Tâm chân thành, tâm cung kính, nhất tâm chuyên niệm và đã thành công, Đức Phật xuất hiện.

Trong kinh điển thường nói với chúng ta, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, sao Phật không đến được? Thành tức linh, không chân thành sẽ không linh. Xen tạp là không linh, có hoài nghi là không linh. Trong tâm còn vướng mắc, còn ưu tư là không linh, tất cả đều phải buông bỏ. Ngoài A Di Đà Phật ra, không còn tạp niệm nào là linh.

Như trường hợp sư Doanh Kha là được ghi chép lại, chúng ta tin rằng nhất định có rất nhiều người không được ghi chép lại. Người vãng sanh, 1000 người vãng sanh, có một người được ghi chép lại đã là rất nhiều. Bởi vậy quý vị phải biết, đại Sư Huệ Viễn từ thời Đông Tấn, kiến lập một niệm Phật đường tại Lô Sơn. Hơn 1000 năm lại đây, chắc khoảng một ngàn bảy trăm hoặc tám trăm năm, người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, nhân số quá nhiều! Không có người ghi chép lại. Theo tôi so với Ngũ Đăng Hội Nguyên, so với Truyền Đăng Lục, không biết nhiều hơn bao nhiêu lần! Điều này chúng ta cần phải lý giải, cần phải tin. Chúng ta học bộ kinh điển này, mục đích là gì? Mục đích là giúp ta đoạn nghi sanh tín. Chương ngại của chúng ta là hoài nghi, không thể nói không có hoài nghi. Nếu không có hoài nghi, giống như đại sư Ấn Quang nói ta niệm Phật, đọc kinh, sinh hoạt đối nhân tiếp vật nhất định là mười phần thành kính.

Ngày nay nếu ta không có mười phần thành kính, chính là vì có hoài nghi, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ sẽ không hoài nghi.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm là vì ai? Là vì hàng chúng sanh chúng ta, nghi rất khó đoạn. Đối với hàng thượng thượng căn vừa nói họ đã hiểu, không cần nói nhiều. Hàng hạ hạ căn cũng không cần nói, vì họ thật thà, dạy họ niệm Phật họ lập tức niệm rất ráo một câu Phật hiệu, rất dễ thành tựu. Khó độ nhất là hàng trung căn, nhân số hàng trung căn nhiều nhất! Đã không phải thượng căn, lại không phải hạ căn. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm là vì những người này, từ bi tội cùng.

Dùng phương gì để giúp ta thành tựu ngay trong đời này? Chính là câu Phật hiệu này, quả là khó tin! Ngàn kinh vạn luận đến cuối cùng, tất cả đều quy về danh hiệu Phật A Di Đà. Thế Tôn xuất thế, giống như đại sư Thiện Đạo nói: “Chư Phật sở dĩ hưng ư thế”. Sở dĩ Chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian này, chúng sanh có cảm họ liền ứng, xuất hiện ở thế gian này. Nhiều! Dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? “Duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, bốn nguyện hải của Phật Di Đà chính là 48 nguyện. Dùng gì để độ chúng sanh? Tức là dùng 48 nguyện này. Nếu không lý giải 48 nguyện này, có sự hoài nghi. Nói tường tận, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là 48 nguyện này triển khai ra. Nếu còn có hoài nghi? Thì dùng Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đó là gì? Kinh này là từ Kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra, đạo lý là như vậy. Thấu hiểu triệt để một câu Phật hiệu này, hoàn toàn tiếp thu, kinh này có cần nữa chăng? Không cần! Vì sao vậy? Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp. Nghĩa là Phật pháp hay thế pháp đều xả bỏ hết, chỉ chuyên niệm một câu A Di Đà Phật này sẽ thành công. Không chỉ những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, mà kinh điển nói, tất cả những điều hết thảy chư Phật trong mười phương ba đời nói, ta đều có thể buông bỏ. Hiểu thấu triệt Phật A Di Đà là có thể buông bỏ, quả thật không thể nghĩ bàn! Bất luận là người tạo trọng tội như ngũ nghịch thập ác, thậm chí là người báng Phật báng pháp và báng tà kheo Tăng, đều có thể vãng sanh, rất tuyệt!

Trong kinh điển Đức Phật nói, nguyện thứ 18 nói, ngũ nghịch thập ác đều có thể được độ. Chỉ có tội báng Phật báng pháp, người này không thể được độ. Thật ra hủy báng Phật Pháp, tội này nặng hơn tất cả các tội, còn nặng hơn tội ngũ nghịch thập ác, vì sao vậy? Vì đoạn huệ mạng của chúng sanh, có được độ chăng? Vẫn được độ. Chỉ cần biết sám hối, không còn hủy báng, chân thành sám hối niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhất định được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn.

Như vậy ta mới biết câu A Di Đà Phật, không có chúng sanh nào không được độ. Phổ độ tất cả các loại chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Kiến đản, côn trùng nếu niệm Phật cũng có thể cầu sanh, ở trong đường đó có niệm Phật chăng? Có, có thật, không phải giả. Chúng niệm Phật như thế nào? Phật Bồ Tát hiện thân đồng loại trong cõi đó để giảng kinh thuyết pháp độ chúng, chúng ta tuyệt đối không được coi thường chúng! Quý vị nhìn thấy ổ kiến này, thấy rất nhiều côn trùng, đều có Phật Bồ Tát trong đó. Ứng hóa trong đó để dẫn dắt chúng tu tập, giảng kinh thuyết pháp cho chúng, khuyên chúng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Những động vật này vãng sanh, cũng là hoa sen hóa sanh, cũng là hiện thân kim cang bất hoại, cũng hiện thân tướng giống Phật A Di Đà. Chúng ta nhất định phải dùng tâm chân thành kính, đối đãi với những động vật này, như vậy là đúng. Không những đối với những động vật này, đến sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá đều phải đối đãi bằng tâm chân thành. Vì sao vậy? Vì hữu tình và vô tình đồng viên chủng trí, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như thế.

Là vô tình thật ư? Bây giờ chúng ta biết không phải thật sự vô tình. Tình thức của nó ngu si chậm chạp, cho nên chúng ta thường không chú ý đến. Bây giờ các nhà khoa học dùng máy móc đo lường phát hiện được, sơn hà đại địa cũng có thọ tướng hành thức, nó cũng thấy cũng nghe hiểu ý người, ngày nay chúng ta gọi là khoáng vật, thực vật, khoáng vật đều có năng lực này. Vì có năng lực này, chúng ta mới thật sự hiểu rõ, hiện nay trên địa cầu thiên tai dồn dập, từ đâu mà có? Do ý niệm bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra. Ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện, nó đều thấy, đều nghe, đều hiểu.

Trong kinh Đức Phật nói cảnh tùy tâm chuyển, câu này rất quan trọng! Môi trường sống của ta tốt hay không, là tùy theo ý niệm thiện ác của mình. Nếu ý niệm ta thiện, thì hoàn cảnh sống không có gì không tốt đẹp. Còn như ý niệm bất thiện, môi trường ta sống trở thành xấu, đạo lý là như vậy. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, có biện pháp để cứu địa cầu này chăng? Có, đến các nhà khoa học phương tây đều hiểu.

Hiện nay nói đến 2012, rất nhiều người đều lo lắng. Các nhà khoa học nói, nếu người trên địa cầu, từ đây trở đi bỏ ác hành thiện, vứt bỏ hết những điều bất thiện, buông bỏ tất cả. Thực hành những điều thiện, siêng năng học tập, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai trên địa cầu sẽ được hóa giải. Điều này cùng một đạo lý với trong kinh Đức Phật nói là cảnh tùy tâm chuyển. Tôi đã tìm hiểu, nhà khoa học này không học Phật, ông không phải tín đồ Phật giáo, nhưng họ đưa ra kiến nghị này, tư tưởng tương đồng với trong kinh Đức Phật nói, chúng ta không thể không khâm phục! Cùng một đạo lý, chúng ta cũng có thể thực hành điều này, cũng phải dựa vào niềm tin.

Tôi hôm trước, sau khi tôi giảng kinh xong, đón tiếp những người đồng tu các nơi đến, trong đó có hai vị từ Đông bắc đến. Một người đến từ Hắc Long Giang, một người đến từ Trường Xuân. Hai người này tuổi tác đều đã lớn, một vị bảy mươi tuổi, một người hơn 60 cũng gần bảy 70 tuổi. Họ đều bị bệnh nặng, bệnh viện hết cách trị liệu. Hai người này ở Đông bắc đều biết cư sĩ Lưu Tố Vân, họ phát tâm học theo bà. Không khám bệnh, không uống thuốc, không chích, chỉ thành tâm niệm Phật A Di Đà. Vì họ biết mình sắp chết, bác sĩ đã tuyên bố họ không thể sống. Có một người niệm hơn một tháng, bệnh lành thân thể ngày càng mạnh khỏe. Khi đến bệnh viện tái khám, bác sĩ đều vô cùng kinh ngạc. Vì sao ông được lành mạnh? Ông uống thuốc gì? Dùng phương pháp trị liệu nào? Ông nói tôi không làm gì cả, chỉ niệm Phật A Di Đà. Bác sĩ nói hay là trước đây chẩn đoán sai? Liền đem tài liệu cũ ra xem lại, rõ ràng không có gì sai lầm. Mọi người đều cảm thấy kinh ngạc, không hiểu vì sao, nhưng trong lòng chúng ta đều hiểu: “tướng tùy tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật có dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Tôi đã nói cho họ nghe hai câu kinh văn này. Tâm chúng ta thường tán loạn, cho nên không thể ứng phó, thiên tai của bản thân mình chính là bệnh khổ, không thể giải quyết thiên tai của hoàn cảnh mình. Nếu ché tâm một chỗ, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Ví dụ, tâm chúng ta hiện nay nó phân tán giống như ánh sáng ngọn đèn, nếu tập trung ánh sáng đó lại, sức mạnh của nó rất lớn. Quý vị xem ánh sáng phân tán, chỉ cần một trang giấy có thể che nó được, nó không thể xuyên qua. Nhưng nếu tập trung nó vào một điểm, không phải trở thành tia laser ư? Đến tấm gương cũng có thể xuyên qua, quý vị thấy sức mạnh nó lớn biết bao! Thực tế, đạo lý là như vậy, không có gì hy hữu, không phải Phật Bồ Tát gia trì, không phải! Là do tâm thanh tịnh, không suy nghĩ lung tung, nhất tâm nghĩ đến Phật A Di Đà. Dùng danh hiệu Phật A Di Đà tập trung tâm vào một điểm, khiến tế bào bệnh trong thân thể đều trở lại bình thường, chính là như vậy, cho nên họ lành mạnh. Môi trường nơi ta sống, những thiên tai ở đây cũng có thể hóa

giải. Các nhà khoa học dạy chúng ta phương pháp ứng phó thảm họa năm 2012, chính là đạo lý này!

Ba câu nói này trong kinh Phật thường hay nói. Bồ ác làm thiện, chúng ta gọi là đoạn ác tu thiện. Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, vấn đề liền được giải quyết. Đối với bên trong giải quyết bệnh khổ của chính mình, đối với bên ngoài hóa giải được thiên tai nhân họa. Vấn đề then chốt là ta có tin chăng? Người tin không nhiều. Người tin rất được lợi ích, người không tin không được lợi ích. Có nghi hoặc, sẽ đến khám bác sĩ. Tin tưởng bác sĩ, bác sĩ có thể giúp ta trị liệu. Nếu tin Phật A Di Đà, ngài có thể trị liệu cho ta. Ai trị liệu? Tín tâm trị liệu, không phải bác sĩ, cũng không phải Phật A Di Đà. Nói cho quý vị biết, là do tín tâm trị liệu. Đây chính là nhà Phật nói, vạn pháp duy tâm, tất cả đều do tâm tạo, tất cả do tâm tưởng mà thành, vấn đề là như vậy. Nếu không thâm nhập kinh tạng, rất khó sanh khởi tín tâm. Chúng ta cũng có niềm tin này. Tín tâm này như ở đây nói, tín tâm không sâu, tín tâm không chuyên, tín tâm không kiên cố, vấn đề là đây. Đến khi nào niềm tin ta vững chắc, niềm tin kiên cố, niềm tin chuyên nhất, điều này cần có công phu. Trong công phu này quan trọng nhất là thấu triệt, hiểu rõ nghĩa thú trong kinh. Nghĩa thú trong kinh nói gì? Nói về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Thông đạt chân tướng nhân sinh vũ trụ, ta ứng phó mọi thứ rất tự nhiên, rất chính xác.

Trong kinh Phật nói câu này, là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Việc lớn lao nhất là thành Phật, ché tâm một chỗ là thành Phật. Chúng ta dùng một chỗ này để tu Tịnh độ, một chỗ này là gì? Một chỗ chính là một câu Phật hiệu, A Di Đà Phật, chúng ta đặt tâm vào một chỗ này. Bản thân kém một chút cũng không sao, 48 nguyện của Phật A Di Đà sẽ gia trì ta, chúng ta cũng không có việc gì mà không làm được.

Tịnh tông học hội thành lập, lúc đó ở Mỹ, đây là việc hơn 20 năm trước, chúng tôi ấn định thời Khóa tụng mới. Chúng tôi thay đổi kinh trong thời công phu khuya, không tụng Lăng Nghiêm và thập chú, tụng gì? Tụng 48 nguyện, tức là phẩm thứ sáu của kinh này, chúng tôi áp dụng chương này. Công phu chiều chúng tôi tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, mấy phẩm này dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, cũng chính là trì giới niệm Phật. Chúng tôi chọn những phẩm kinh này áp dụng vào hai thời công phu, điều này tương ứng với tông chỉ của Tịnh tông, tương ứng với kinh giáo trong Kinh Vô Lượng Thọ, có linh chăng? Đó là vấn đề ta có tin hay không? Có thực hành hay không? Tin thật và hành trì, biến những đạo lý trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thành tư tưởng của mình, biến giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ, thành cương yếu chủ đạo hành vi trong cuộc sống của mình, là thành công. Có thể nói là bảo đảm đời này ta có một cuộc sống hạnh phúc viên mãn.

Trước đây thầy Phương nói với tôi: “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, ta nhất định hưởng thụ được. Sau khi mạng chung ta có niềm tin, chắc chắn được sanh Tịnh độ, quý vị nói như vậy hạnh phúc biết bao! Vãng sanh, đem những điều tốt mà trong đời này tạo được, chuyên môn hồi hướng vãng sanh Tịnh độ. Tất cả mọi việc tốt và phước báo ta đều không hưởng, ta chỉ hưởng phước báo sau cùng, khi lâm mạng chung không có bệnh khổ, hoan hỷ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Chỉ cầu phước báo duy nhất này, ngoài ra dù làm nhiều việc tốt đến đâu cũng không hưởng, tuyệt đối không hưởng thụ, như vậy sẽ được đại tự. Nếu còn lưu luyến, còn chấp trước đối với thế gian này, không chịu buông bỏ, không chịu vãng sanh. Như vậy tu Tịnh độ được phước báo thế gian, phước báo này có trong đời này. Đời này hưởng là hoa báo, đời sau hưởng là quả báo, quả báo thù thắng ở cõi trời cõi người. Chúng ta thấy người

giàu có ở thế gian này, đều tu phước trong nhà Phật. Đây là thật, không phải giả. Không phải trong Phật môn, không tu được phước báo lớn như thế. Kinh điển nói rất thấu triệt về những sự tướng và lý luận này.

Trong chương này nói đến ba nguyện, đều là không đủ nguyện lực không thể vãng sanh, chỉ được phước báo trời người.

Bên dưới là nguyện 25. “Tu Bồ Tát hạnh, gọi là lục độ vạn hạnh, là rộng tu các điều thiện”. Người học Phật thường làm điều này. Nên nhớ khuyết điểm đều là những gì ở trước đã nói. “Tín nhạo phát tâm không giống nhau, đại tâm chưa kiên cố. Tín nguyện không sâu, trì niệm không chuyên”, đều phạm những khuyết điểm này. Họ tu lục độ vạn hạnh, chính là rộng tu chúng thiện, quả báo này là được sanh vào nhà tôn quý. Chúng ta đọc tiếp: “Kinh này tam bối vãng sanh đều nói, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này rất quan trọng! Là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của công phu niệm Phật, tâm Bồ đề là gì? Bồ đề dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác, giác mà không mê chính là tâm Bồ đề. Ai là người giác mà không mê? Nghiêm khắc mà nói, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là phát tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề không phát thì thôi, phát là địa vị gì? Là Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa. Quý vị xem sơ trụ Bồ Tát gọi là phát tâm trụ, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát gọi là phát tâm địa, phát tâm này lập tức vượt thoát mười pháp giới. Tâm chúng ta phát, chỉ trong sát na, niệm thứ nhất phát, niệm thứ hai lại mê, lại thoái chuyển, không duy trì được. Thoái chuyển rất nhanh, thời gian lại rất dài, không thể không biết điều này.

Học Bồ Tát tu lục độ, tu bố thí, nhưng người thế gian tu bố thí đều có mục đích. Ta tu bố thí tài, mục đích là gì? Mục đích là muốn giàu có, một vốn bốn lời, là thật không phải giả. Ta tu bố thí pháp là cầu thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy hy vọng được mạnh khỏe trường thọ. Toàn là làm những việc trong luân hồi lục đạo, mục tiêu đều ở trong lục đạo, như vậy sao ra khỏi lục đạo được?

Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh như thế nào? Bồ Tát phát tâm Bồ đề, tâm Bồ đề thanh tịnh không ô nhiễm. Có bố thí chăng? Có bố thí, có bố thí tài, lợi ích tất cả chúng sanh. Bố thí pháp, bố thí vô úy, tất cả đều vì chúng sanh, lợi ích đều hồi hướng cho chúng sanh. Bản thân thì sao? Bản thân không cần đến. Bồ Tát ở thế gian này, làm mà không làm, không làm mà làm. Làm là gì? Chính là thực hành lục độ vạn hạnh, họ ngày ngày đều làm. Không làm là sao? Sau khi làm xong không để lại dấu vết, ấn tượng cũng không còn. Họ không để lại dấu tích, chiêu này quá tuyệt. Không để lại dấu vết nghĩa là không rơi rớt trong A lại da, họ không có A lại da, A lại da đã chuyển thức thành đại viên cảnh trí. Trong đại viên cảnh trí hoàn toàn sạch sẽ, không có gì cả. A lại da là để lại dấu vết. Họ không có ấn tượng, rất cao siêu! Bởi vậy quả báo của họ chẳng những không ở trong lục đạo, mà cũng không ở trong mười pháp giới. Quả báo ở đâu? Quả báo khắp biến pháp giới hư không giới.

Trong kinh điển đại thừa thường dạy chúng ta, hồi hướng ba nơi. Thứ nhất là hồi hướng thực tế, thực tế là tự tánh, trở về tự tánh. Thứ hai là hồi hướng Bồ đề, Bồ đề là đại giác. Thứ ba là hồi hướng chúng sanh. Niệm niệm vì những chúng sanh khổ nạn, họ chưa giác ngộ, đang còn mê hoặc điên đảo, đang tạo nghiệp thọ báo. Những gì Bồ Tát làm không hề vì mình, không vì mình tức không có quả báo của mười pháp giới. Chỉ cần vì mình, quả báo ở trong mười pháp giới. Điều này rất quan trọng. Thấy chúng sanh khổ phải giúp họ, giúp họ giác ngộ, giác ngộ họ sẽ lìa khổ được vui. Đức Phật dạy chúng ta, khổ từ đâu đến? Khổ do mê hoặc điên đảo tạo ra. Ta hoàn toàn không biết gì về chân tướng sự thật này, cho nên mới nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, đó gọi là tạo nghiệp. Thật sự giác ngộ, thấy rõ ràng, không có phân biệt chấp trước, không có vọng

tưởng. Những gì họ làm đều không lưu lại chút dấu vết nào, lợi ích chúng sanh nhưng bản thân không hề chấp trước việc mình đã làm, cho nên họ không có quả báo.

Phật pháp dạy học, đầu tiên là dạy buông bỏ cái ta, có cái ta mới có tự tư, tự tư tự lợi từ cái ta sinh ra. Nếu không có cái ta, ai tự tư? Ai tự lợi? Không có. Việc trước tiên là buông bỏ ngã chấp, tuyệt đối không chấp trước thân này là ta, thân không phải ta. Thân là ta sở hữu, giống như áo quần vậy, phải phục vụ cho ta không phải phục vụ cho áo quần, vậy là đúng. Ta là gì? Ta là tự tánh. Hồi hướng thực tế, thực tế chính là tự tánh. Tự tánh rất cao siêu, tự tánh năng sanh vạn pháp. Sanh mà không sanh, không sanh mà sanh. Hồi hướng bồ đề tức không mê, hồi hướng chúng sanh là thành tựu ân đức, đây là bồ thí ân đức. Phật A Di Đà làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong bộ kinh này chúng ta nhận ra điều đó.

Hai câu bên dưới nói rất hay: “Phát tâm là vua trong các điều thiện, trì danh là đứng đầu trong vạn hạnh”. Hạnh chính là tu hành, vạn hạnh là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là pháp môn tu hành, pháp môn nào đệ nhất? Danh hiệu Phật A Di Đà là đệ nhất, niệm câu A Di Đà Phật này, đồng nghĩa với tu tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không sót pháp môn nào. Đây là thật, không phải giả. Làm sao biết là thật? Thường đọc kinh điển đại thừa sẽ hiểu.

Trước đây tôi nghe các vị cao tăng nói tôi đều hoài nghi, cho rằng như thế nào? Đây là lời khen, làm gì có thật? Tôi cũng không tin, đâu có pháp môn nào đơn giản như thế? Trải qua 60 năm học tập mới khẳng định, câu nói này là thật, không phải giả. Không có 60 năm học tập, tôi cũng đặt dấu chấm hỏi ở câu nói này, không dễ! Câu Phật hiệu này đáng quý biết bao, quá tuyệt vời. Ở ngay trước mắt, đáng tiếc là người ta không nhận thức được giá trị của nó.

“Thiếu nguyên nhân chính của vãng sanh này, tuy hành các điều thiện, tức rộng mà không chuyên, bác mà không tinh. Không khế nhập bốn nguyện Di Đà, đời này khó mà chứng được, cho nên chỉ được trời người lễ kính mà thôi”. Câu kinh văn này, lúc cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh cũng nhắc nhở tôi. Điều này không phải ông trực tiếp nói với tôi, là ông nói với học trò của mình. Sau khi ông vãng sanh, tôi đến Bắc Kinh phỏng vấn, họ nói lại với tôi. Họ nói thầy họ chính là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói gì? Nói với họ rằng, nếu thầy Tịnh Không không vãng sanh Tịnh độ, phước báo đời sau không thể tưởng tượng được! Ông tán thán như thế. Có thật chẳng? Tôi tin là thật, tôi muốn vãng sanh chẳng? Tôi muốn vãng sanh, tuyệt đối không hưởng thụ phước này, hưởng phước là tạo tội nghiệp. Phước báo không thể tưởng tượng đó là gì? Là đế vương của nhân gian, đây không phải việc tốt. Quý vị xem lịch đại đế vương, có ai không tạo nghiệp? Không được làm. Nếu đế vương là tốt nhất, thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm đế vương, vì sao ngài không làm? Thông minh, rất có trí tuệ! Quý vị thấy, suốt đời giảng kinh dạy học, đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người. Thầy giáo tôi nói với tôi câu này: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, đời này thầy cũng là hưởng thụ cao nhất, vì sao vậy? Thầy ở Đài Loan, những năm về già, khoảng sau 50 tuổi. Khi tôi biết thầy, thầy hơn 40 tuổi, chưa đến 50 tuổi. Tấm hình treo ở phòng ghi hình này, chính là tấm hình chụp lúc tôi học với thầy, chưa đến 50 tuổi. Lúc tuổi lớn, hơn 20 năm này thầy dạy học ở trường, toàn giảng về kinh Phật. Tiết học thầy dạy ở trường là Phật Học Đại Thừa, Phật Học Ngụy Tấn, Phật Học Tùy Đường. Về sau nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, trường đại học Phụ Nhân mời thầy đến dạy. Ở trường đại học này thầy dạy Triết Học Hoa Nghiêm. Đề là mục lớn, toàn giảng về Phật pháp, là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Tôi theo thầy học triết học, về sau cũng học Phật. Thầy nói với tôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi vào cửa Phật như thế đó, không phải mê tín, không phải cầu vinh hoa phú quý, chúng tôi cầu hưởng thụ cao nhất của đời người.

Sau khi học Phật gặp được đại sư Chương Gia, đại sư rất từ bi, dạy tôi xuất gia, tôi nghe lời. Ngài dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca, dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Nghĩa là đọc truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập theo ngài. Chúng tôi mới hiểu, thì ra Đức Phật Thích Ca 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ, suốt đời giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch. Ngài viên tịch trong rừng cây, không phải trong nhà. Suốt cuộc đời chỉ ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, sống cuộc sống vô cùng đơn giản, đó là hưởng thụ cao nhất của đời người. Người thế gian không cảm nhận được điều này, mỗi ngày đều đi khát thực, gian khổ biết bao! Một bát cơm ngàn nhà, như vậy làm sao mà ăn? Chúng tôi luôn hoài nghi, nhưng khi thường xuyên đọc kinh điển đại thừa mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển. Xin được bát cơm, đây là cảnh! Tâm Phật quá tốt, quá thiện, thức ăn đó vào đến miệng đều biến thành thượng vị, mùi vị ngon nhất. Bất luận khát thực được từ đâu, chỉ cần vào đến miệng ngài đều biến thành thượng vị. Ngài có thể chuyển cảnh giới, cho nên thân thể mạnh khỏe, không sanh bệnh. Chúng ta thấy cuộc sống của ngài hình như rất khổ, trên thực tế ngài an lạc vô cùng, người thế gian không thể sánh được với ngài. Thật an lạc, thật tự tại!

Đây là nói đến những vấn đề phát tâm không giống nhau, không chuyên, không tinh, những người này đời này không thể vãng sanh. “Chỉ nhận được sự lễ kính của nhân thiên mà thôi”. Đây là phước báo họ đạt được trong đời này và đời sau.

Nguyện thứ 26: “Sanh vào nhà tôn quý”. Đây là quả báo do họ tu nhiều phước thiện. Đại Luận nói, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận. “Sanh vào dòng sát đế lợi là có quyền lực”. Sát đế lợi là hoàng tộc, vương tộc, sanh làm quốc vương, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sanh vào dòng Sát đế lợi. “Sanh vào dòng Bà la môn là có trí tuệ”, đây là gia đình của người tu hành, có trí tuệ. “Sanh vào nhà cư sĩ được giàu sang”, quý vị thấy giàu sang, đây là nói đời sau. “Cho nên có thể lợi ích chúng sanh”. Đây là trong đời quá khứ có thiện căn, họ dùng quyền thế của mình, dùng địa vị của mình, dùng của cải mình có để giúp tất cả chúng sanh khổ nạn.

“Trong Hội Sớ lại nói, sanh vào nhà hạ tiện, bị đời khinh mạn, lợi ích chúng sanh không nhiều”. Đây là người bình thường. Nếu được thân người, gia cảnh thanh hàn, ở trong xã hội không được người tôn trọng, lợi ích chúng sanh không nhiều, không thể rộng lớn, đây là thông thường mà nói. Trong xã hội hiện nay, nếu có thông minh trí tuệ, học một vài năng lực về khoa học kỹ thuật. Lợi dụng phương pháp truyền thông để làm việc tốt, cũng có thành tựu khá rộng lớn. Vẫn là do người, do thời, do địa, do duyên rất phức tạp không phải đơn thuần.

Con người đều có thiện căn, chúng ta phải khẳng định điều này. Các bậc cổ nhân nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đây là thật không phải giả. Bản tánh vốn thiện. Làm ác, tạo tội nghiệp, đó là tập tánh, tập tánh bất thiện, không tiếp thu được nền giáo dục tốt đẹp. Tập tánh và bản tánh cách nhau rất xa, quên mất bản tánh vốn thiện, tập tánh làm chủ mọi thứ, trong đầu toàn là chủ ý xấu, toàn làm việc xấu, họ không nghĩ ra được việc gì tốt. Nếu gặp thiện tri thức dạy dỗ, họ giác ngộ rất nhanh, điều này chứng minh tánh người vốn thiện.

Chúng tôi từng làm thí nghiệm Năm 2005, 2006, 2007, 2008, ba năm này chúng tôi làm thí nghiệm ở trấn Thang Trì, Lô giang, An huy đã thành công, mà còn thành công rất nhanh. Chưa đến nửa năm, nhân tâm cư dân của trấn này đã hướng thiện, đúng là cải ác hướng thiện, cải tà quy chánh, khiến chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Điều này chứng minh được hai câu nói, câu thứ nhất là tánh người vốn thiện, câu thứ hai là con người rất dễ dạy, chỉ là không ai dạy. Khi có người dạy sẽ rất nhanh, không lâu.

Toàn thể xã hội ngày nay, xã hội trên toàn thế giới đều xảy ra vấn đề, vấn đề gì? Không có người dạy. Quý vị thấy xã hội hiện nay, toàn thế giới từ mẫu giáo đến đại học, nghiên cứu sở dạy những gì? Đều dạy khoa học kỹ thuật, không dạy giáo dục làm người. Lớp trẻ hiện nay họ biết làm việc nhưng không biết làm người, làm việc rất giỏi nhưng làm người rất kém, bởi vậy các công ty không tìm được nhân viên, vì sao vậy? Vì họ muốn tìm người tốt, người tốt không tiếp thu nền giáo dục này, đây là vấn đề rất khổ não.

Năm nay tôi tiếp xúc với một vài lãnh tụ của Tôn giáo, tôi khuyên Tôn giáo phải trở về với nền giáo dục, để bù đắp môn học này. Hiện nay phổ biến điều gì? Chính là không có giáo dục đạo đức, thiếu đức. Từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở đều thiếu đức, chúng ta bổ sung điều này, dùng giáo dục Tôn giáo để bổ sung điều này. Tôn giáo dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, bù đắp sự khiếm khuyết này. Như vậy Tôn giáo đối với xã hội có công hiến rất lớn lao. Tôn giáo dạy ta làm người, trường học dạy ta làm việc, như vậy mới là một người hoàn thiện, không đến nỗi bị lệch lạc. Giáo dục Tôn giáo rất quan trọng, giáo dục Tôn giáo rất đáng để chúng ta cực lực đề xướng.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Do vì nghe danh được phước, đời sanh đều sanh vào nhà tôn quý”. Điều này rất có đạo lý, đây chính là giáo dục Phật giáo, là lợi ích lớn nhất đối với chúng sanh. Đây nghĩa là nói, cải thiện phẩm chất cuộc sống của chúng ta, hiện tại có thể giúp ta cải thiện, đời sau có thể mãn nguyện vọng của mình. Vì sanh vào nhà tôn quý, mới có những năng lực này để giúp ích cho xã hội, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, có thể làm được.

“Các căn tức sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý”. Các căn, năm căn trước: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, là sắc pháp, là vật chất. Ý là tâm pháp, là tinh thần. Sáu căn là vật chất và tinh thần đều bao hàm trong đó.

Bên dưới là nguyện thứ 27: “Phạm hạnh”. “Phạm nghĩa là thanh tịnh, phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh vô dục, đoạn chư thiên dâm dục, đều gọi là phạm thiên”. Cõi trời có ba loại, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới. Trời dục giới có sáu tầng, trời sắc giới có 18 tầng, trời vô sắc giới có bốn tầng, tất cả có 28 tầng trời. Đây là Đức Phật nói cho chúng ta về cõi trời. Trong 28 tầng trời, sáu tầng ở dưới của dục giới có dục, có tham muốn của nam nữ và ẩm thực.

Phạm thiên là sơ thiên trở lên, họ tu thành thiên định. Cảnh giới trong định, có thể hoàn toàn không chế được dục vọng. Họ chưa đoạn, chỉ chế phục, nó không khởi tác dụng. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, họ đều không còn. Cho nên chúng ta biết Phạm thiên không có ngủ nghỉ, họ không cần ngủ nghỉ, họ không cần ẩm thực. Vậy dinh dưỡng, dinh dưỡng từ đâu mà có? Từ thiên định, dùng niềm vui của thiên làm thức ăn. Tóm lại mà nói là nhất tâm chuyên chú, cũng là trong Kinh Di Giáo Đức Phật nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Có thể không cần ẩm thực, tinh thần luôn sung mãn, họ không cần ngủ nghỉ.

Quý vị nói có đạo dưỡng sinh, đạo dưỡng sinh từ đâu mà có? Thiên định mới thật sự là đạo dưỡng sinh. Thân phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, trong tâm hoàn toàn không có ý niệm nào cả, nên không cần ẩm thực.

Đạo ẩm thực. Lúc đó tôi còn rất trẻ, theo học kinh điển với thầy Lý. Thầy Lý suốt đời ngày ăn một bữa, thầy cũng không phải trì giới, trì giới là không ăn quá ngọ. Thầy Lý quá ngọ vẫn ăn bình thường, nhưng chỉ ăn một bữa. Một ngày ăn một bữa, đỡ mất thời gian, ăn ngày ba bữa phiền phức biết bao! Tinh thần rất tốt. Quý vị thấy tám hình sau cùng của thầy, là chụp vào năm thầy 96 tuổi, tướng người thầy lúc đó giống như hơn 60 tuổi vậy. Tự chăm sóc mình, không phiền đến người khác, rửa chén giặt áo quần đều tự làm, ở nhà một mình. Tôi ở Đài Trung học Phật pháp với thầy, cũng học theo phương thức sinh hoạt của thầy, cũng ngày ăn một bữa, học theo thầy. Tôi ăn đến tháng thứ tám mới nói cho thầy biết, tôi nói: thầy ơi em ăn ngày một bữa suốt tám tháng nay. Thầy hỏi, cảm thấy thế nào? Thân thể có gì thay đổi chẳng? Tôi nói không có, rất bình thường. Thầy vỗ bàn nói, cứ duy trì mãi như thế, suốt đời không cầu cạnh người! Người đến vô cầu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản. Nhưng bữa cơm của tôi ăn nhiều hơn thầy, bữa cơm của thầy lúc đó chỉ cần hai đồng là giải quyết được, tiền Đài Loan. Lúc đó tiền Đài Loan so với tiền Mỹ, một đồng tiền Mỹ hơn 30 đồng tiền Đài. Hay nói cách khác, phí sinh hoạt trong một tháng của thầy, khoảng một đồng rưỡi tiền Mỹ là đủ. Tôi thì không được, tôi một ngày phải 3 đồng, phí sinh hoạt một tháng của tôi phải 90 đồng, thầy chỉ cần 60 đồng.

Tôi nghĩ ra một nguyên nhân, thân thể con người là một bộ máy, ẩm thực là bổ sung năng lượng, bổ sung năng lượng. Máy móc có máy hao dầu, có máy tiết kiệm dầu. Chúng ta thuộc loại tiết kiệm dầu, thầy Lý còn tiết kiệm hơn tôi, rất cao minh! Thầy một chút ít là đủ, tôi cần phải nhiều hơn thầy, cũng được, không sao, đều thuộc loại tiết kiệm dầu.

Năng lượng tiêu hao vào đâu? Tôi luôn cảm thấy phải có 95 % tiêu hao vào trong vọng tưởng. Tôi đem vấn đề này trình bày với thầy, thầy nói đúng vậy! Thầy ấn chứng cho tôi, đúng như thế. Vọng niệm làm tiêu hao năng lượng rất nhiều, vọng niệm càng ít năng lượng tiêu hao càng ít, nhất định theo tỷ lệ thuận. Không có vọng niệm tức không có tiêu hao, không cần ẩm thực. Điều này chứng minh, bậc sơ thiền trở lên không có vọng niệm, cho nên năng lượng của họ không tiêu hao vào đây. Bởi vậy năng lượng là tập trung, vĩnh viễn không suy yếu, vĩnh viễn bất biến.

Người ở cõi trời dục giới, quý vị xem tuổi thanh xuân họ không bị tàn phai, họ không già. Bảy ngày trước lúc lâm chung, mới có tướng suy biến. Bảy ngày khi lâm chung trở về trước, họ luôn trẻ trung, không hề thay đổi, vì họ là hóa sanh. Họ không phải là thai sanh mà là hóa sanh.

Tôi mới lãnh hội được đạo lý này, thầy ấn chứng cho tôi là điều này không sai. Chúng ta muốn ăn ít một chút, ăn ít vẫn mạnh khỏe, đỡ mất công! Ít vọng tưởng, buông bỏ tất cả những gì của thế xuất thế gian, nhất tâm niệm Phật A Di Đà tự nhiên sẽ ít, tự nhiên tâm sẽ thanh tịnh không loạn, điều này quan trọng vô cùng!

Về sau tôi rời khỏi Đài Trung, gặp cư sĩ Hàn Anh, cả nhà họ phát tâm hộ trì, vì học giảng sư là ngày ngày phải giảng kinh. Thầy nói như thế, và đưa ra ví dụ: “Nhạc không được rời khỏi miệng, quyền không lia tay”. Đây là ví dụ người đánh quyền, người luyện võ thuật, phải luyện hằng ngày, không luyện sẽ không nhuần nhuyễn. Người ca hát ngày ngày phải luyện âm, ngày nào cũng phải hát, không hát không được. Giảng kinh cũng như vậy, ngày nào cũng phải lên bục giảng, không giảng sẽ không lưu loát. Nhưng ngày ngày lên bục giảng, cơ hội này rất khó, cho nên cần có hộ pháp. Cả gia đình cư sĩ Hàn Anh đều đồng tình tôi, giúp tôi, quả thật họ đã giúp tôi ngày ngày có cơ hội giảng kinh. Bà giúp tôi sắp xếp địa điểm giảng kinh, giúp tôi tìm thỉnh chúng. Mười người hoặc hai mươi mấy người cũng được, mười người năm người cũng không

ít. Chỉ cần có người nghe, tôi đi giảng mỗi ngày, cho nên tôi giảng kinh suốt 60 năm không gián đoạn! Đây là đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đã học như thế. Càng giảng càng thích, càng giảng càng rõ ràng, càng giảng càng minh bạch. Nếu không giảng thì sao? Không giảng sẽ quên, phiền não lại hiện tiền.

Giảng kinh cũng là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng là tu hành. Ngày nào ta cũng phải chuẩn bị bài giảng, phải chuyên tâm, các vọng niệm khác sẽ ít lại. Thực tế mà nói, lên bục giảng có rất nhiều thứ đều là tự nhiên hiển lộ ra, hoàn toàn không có chuẩn bị, nó tự nhiên hiển lộ ra. Chúng tôi lãnh hội được, cảm ứng không thể nghĩ bàn! Đúng là tự lợi lợi tha, diệu pháp vô cùng thù thắng chính là dạy học. Bởi vậy niềm vui trong việc dạy học, nếu ta không thâm nhập thì không thể hiểu được. Ta cảm nhận được mùi vị này rồi, bất kỳ niềm vui nào của thế gian ta đều vứt bỏ hết. Niềm vui này, nó hơn hẳn niềm vui thế gian rất nhiều, bất kỳ niềm vui nào của thế gian cũng không thể sánh được, niềm vui này là vô cùng!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 226

Chủ giảng: Tĩnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 279, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất. “Dĩ hạ đệ nhị thập thất nguyện”. Nguyện thứ 27 chỉ có một câu kinh văn, “thường tu thù thắng phạm hạnh”, đây là giải thích Phạm hạnh.

“Phạm nghĩa là thanh tịnh, phạm hạnh là hạnh thanh tịnh vô dục”. Đoạn dâm dục chư thiên đều gọi là phạm hạnh. Như hạnh phạm thiên đoạn dâm dục, gọi là phạm hạnh. Mấy câu này, đã nói ra được định nghĩa của chữ “phạm”, phạm là thanh tịnh. Tiêu chuẩn của thanh tịnh là gì? Không có dục vọng. Dục này trong Phật Pháp nói là tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Từ Tha hóa tự tại thiên trở xuống, đều gọi đó là Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời. Ở trong kinh Đức Phật thường nói năm loại dục vọng lớn, tài xếp vào hàng thứ nhất, sắc là hàng thứ hai, tài sắc danh thực thùy. Đây là năm loại lớn dục vọng trong cõi dục giới. Sáu tầng trời cõi dục: Tứ vương thiên là tầng số một, Đạo lợi thiên là tầng trời thứ hai. Thông thường chúng ta nói là thiên thân, đa phần là nói hai cõi trời Tứ vương và Đạo lợi. Tu thượng phẩm ngũ giới thập thiện, đều có thể sanh lên cõi trời này. Hai tầng trời này, ngũ dục gần giống với nhân gian của chúng ta, hơi nhẹ hơn chúng ta một tí. Từ đó có thể biết, tham luyện, tham luyện quá độ về ngũ dục lục trần, ngay cả dục giới thiên cũng không có phần.

Ở trong kinh điển đức Phật thường trích dẫn dâm dục để làm ví dụ. Tứ vương và Đạo lợi thiên, dâm dục phảng phất như nhân gian, Dạ ma thiên thì nhẹ hơn, Dạ ma thiên dâm dục là ôm nhau, hướng lên trên nữa là Đâu suất thiên, Đâu suất thiên là bắt tay, Hóa lạc thiên là gặp nhau giống như chào hỏi nhau, ở Tha hóa tự tại thiên càng nhẹ

hơn nữa, có thể chỉ gật đầu mỉm mỉm cười, vì thế càng lên trên thì càng nhẹ nhàng hơn. Đến Sơ thiên thiên thì không còn nữa. Niệm dục không phải là họ đã đoạn, chưa đoạn. Nếu như đoạn được, vậy là chứng quả rồi, đó là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu. Họ dùng định công đề bẹp nó xuống. Tứ thiên thiên là tu bốn loại thiên định: sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên tổng cộng có 18 tầng trời. Sơ thiên ba tầng. Nhị thiên ba tầng. Tam thiên ba tầng. Tứ thiên có chín tầng, cho nên tổng cộng có 18 tầng. Hướng lên trên nữa là Tứ không thiên. Tứ Không thiên định công càng thâm sâu hơn Tứ thiên thiên. Chúng ta gọi là tứ thiên bát định. Họ đập được phiền não, cảnh giới trong định phiền não không khởi hiện hành được, tức không khởi tác dụng. Họ chưa đoạn. Nếu như đoạn được rồi, thì không gọi phàm phu, mà gọi là Thánh nhân. Người như thế nào đoạn được? Tiểu thừa tứ quả tứ hướng. Quả thứ tư là A la hán, vậy là họ ra khỏi lục đạo luân hồi. Từ tứ quả tứ hướng trở xuống đều chưa ra khỏi lục đạo. Vẫn còn trong lục đạo. Họ đoạn phiền não chứ không phải là đè nén phiền não. Cho nên xưng là Thánh, Tiểu thừa là tiểu Thánh. Trong Đại thừa, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc được rồi, là Bồ Tát thập tín vị. Từ sơ tín đến Tín thứ sáu chưa ra khỏi lục đạo, vẫn còn trong lục đạo luân hồi, họ là thánh nhân. Bởi vì họ đoạn được phiền não, họ không phải là đè nén phiền não, họ đoạn được rồi. Thất tín vị thì vượt qua được lục đạo. Nói công phu đoạn chứng tương đồng với A la hán. Bát tín là Bích chi Phật, cửu tín là Bồ Tát, thập tín là Phật, chính là Phật ở trong thập pháp giới, đó là thánh nhân. Từ A la hán đến Phật là cõi Phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng gọi nó là Tịnh độ. Chữ tịnh này là đối với lục đạo mà nói. Lục đạo là uế độ, không thanh tịnh. Tứ Thánh này là thanh tịnh, là Tịnh độ, nhưng chưa kiến tánh. Phật trong thập pháp giới cũng chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh, thì không thể tính là Phật thực sự. Cho nên Thiên Thai đại sư tức là đại sư Trí Giả nói họ là tương tự tức Phật, Thiên Thai đại sư phân giáo nói lục tức Phật, tức sáu loại Phật. Đây là Phật học thường thức, người học Phật nhất định phải biết. Thứ nhất gọi là lý tức Phật, từ trên lý mà nói tất cả chúng sanh đều là Phật. Trong đại kinh Phật thường nói, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là nói về lý, là thật, không phải là giả. Nhưng chúng ta bị mê lý này, mê thất tự tánh, lý là tự tánh. Mê thất tự tánh, cho nên hiện tại trở thành phàm phu. Hơn nữa trở thành phàm phu lục đạo, điều này đáng thương quá, mê sâu quá, mê lâu quá rồi. Không thể không biết. Tu học Phật Pháp không có gì khác, chỉ là phá mê khai ngộ, trở về với tự tánh mà thôi. Quý vị tu hành đến cuối cùng quý vị thành Phật, trở về với tự tánh, quý vị vốn là Phật. Đây là Phật thứ nhất.

Lục tức Phật thứ hai, thứ hai là vị trí hiện tại của chúng ta, gọi là danh tự tức Phật, cũng chính là nói hữu danh vô thực. Đây là nói phàm phu thông thường, hữu danh vô thực. Tánh là Phật, tướng không phải là Phật, tướng là phàm phu, lục đạo phàm phu. Chúng ta gặp được thiện duyên, gặp được thiện tri thức, dần dần rõ ràng được những sự việc này, bắt đầu học Phật. Như đệ tử nhà Phật thông thường, thọ tam quy ngũ giới, bắt đầu học Phật. Đây là gì? Là danh tự tức Phật, không giống, làm chưa được tốt lắm. Những giáo huấn trong kinh điển chưa thực sự làm được. Đây là danh tự tức Phật. Nếu như những giáo huấn trong kinh điển đều làm được rồi, trì giới, y theo giáo huấn của kinh điển nghiêm túc tu hành, tu là sửa cho đúng, hành là hành vi. Ví dụ trước đây nói năm dục tài sắc danh thực thùỵ, năm dục này nhất định phải đoạn. Vì sao vậy? Vì nó chướng ngại quý vị sanh thiên. Sơ thiên thiên cũng không đến được, hà huống là khai ngộ, hà huống là thành Phật? Cho nên những thứ này bắt buộc phải buông bỏ. Trong tự tánh đích thực không có, chẳng những trong tự tánh không có, ngay cả trong thiên định cũng không có. Nếu như quý vị tu định, thực sự nhập thiên định rồi, trong thiên định

năm dục này đều đoạn rồi. Ăn uống cũng không cần nữa, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Thân thể mạnh khỏe, tinh thần sung mãn, họ nhờ vào đâu mà duy trì? Thiền duyệt vi thực. Duyệt đó là gì? duyệt là hoan hỷ. Ngạn ngữ nói rằng: “người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái”. Con người gặp sự việc an vui đặc biệt là tinh thần sẽ hưng phấn, mệt mỏi gì cũng đều quên hết. Trong thiền định vĩnh viễn là an vui. Trong Phật Pháp nói pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Từ đó chúng ta cũng có thể hiểu được, sự ăn uống này vốn có thể không cần thiết, đây là tập khí! Tập khí này đoạn rồi, ăn uống ngủ nghỉ đều có thể không cần. Đó đều là tập khí.

Trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, thiện đó là ý nghĩa gì? Năm loại dục vọng này đều không có, đó là thiện, có là bất thiện. Tài sắc sanh thực thù là gì? Là tập tánh. Quý vị xem “tánh tương cận, tập tương viễn”, bản tánh mọi người đều giống nhau, cũng giống với Phật, cũng giống với Phật Bồ Tát, bản tánh của chúng ta, tập tánh thì khác. Phật Bồ Tát không có tập tánh. Điều này chư vị nên biết, họ không có tập tánh. Tập tánh nó đến đã lâu, từ lúc nào đã có? Từ cái ngày mà chúng ta mê thất bản tánh, tập tánh liền theo đến. Thời gian này tính không hết, điều này không thể không biết. Nhà Phật thường nói vô lượng kiếp, lời này là sự thật vậy.

Từ đó có thể biết, chúng ta mê từ rất lâu rồi. Đòi đòi kiếp kiếp trong lục đạo luân hồi. Ngay cả ý niệm cầu ra khỏi lục đạo luân hồi cũng không sanh khởi nổi. Quý vị liền nghĩ đến tập khí này thâm sâu biết bao, khó đoạn biết bao! Trong Phật Pháp công phu tu học, công phu thật sự không phải là gì khác, không phải là chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu nhiều ít, lạy Phật nhiều ít, tụng mấy bộ kinh, không phải là ý nghĩa này. Hoàn toàn là do nơi buông bỏ, xem tập khí phiền não của quý vị buông bỏ nhiều ít, công phu xem từ đâu? Từ phiền não khinh, trí tuệ trưởng, từ đây mà nhìn ra. Quý vị mỗi năm phiền não đích thực đã nhẹ bớt, năm nay nhẹ hơn năm trước, năm trước nhẹ hơn năm trước nữa, mỗi năm mỗi nhẹ bớt, trí tuệ mỗi năm càng tăng trưởng, đây gọi là công phu. Đây là công phu tu học thực sự của quý vị. Điều này quý vị nên biết. Chúng ta niệm Phật niệm bao nhiêu, đọc kinh đọc bao nhiêu, những thứ này là trợ duyên, là phương pháp. Quý vị dùng những phương pháp này, nhưng phương pháp phải có thể nhận được hiệu quả. Hiệu quả chính là trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là hiệu quả. Không có phiền não, toàn là trí tuệ, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi. Ít nhất quý vị cũng là pháp thân đại sĩ. Trong Phật giáo đại thừa thường nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, lúc này phiền não không còn nữa. Ba loại lớn phiền não: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Tất cả đều buông bỏ rồi. Đây là Phật thực sự, không phải là Phật giả.

“Tương tự tức Phật”, phiền não vẫn chưa buông bỏ, nhưng họ có công phu tu hành, cũng tức là nói định huệ, tam học giới định tuệ, có thể khống chế được phiền não. Tuy có phiền não nhưng không khởi tác dụng. Đây là “tương tự vị”, cũng rất tốt rồi. Nghiêm khắc mà nói, tương tự vị là Tứ Thánh, là A la hán trở lên. Chưa ra khỏi lục đạo nhưng công phu tu hành cũng rất tốt, cũng đã giống lắm rồi. Về giới luật họ đều đã làm được, ngày ngày tu hành như pháp. Đây gọi là “quán hạnh vị”. Tịnh Độ tông của chúng ta gọi là công phu thành phiền, là thuộc về vị thứ này, quán hạnh vị. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như là tương tự vị, vậy là sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây là từ trong lục tức Phật mà nói. Minh tâm kiến tánh thì đây là Phật thực sự, không phải là Phật giả. Tông Thiên Thai gọi là “phần chứng Phật”, tức là nói họ là Phật thật, nhưng họ chưa viên mãn, vì sao chưa viên mãn? Vì tập khí vô trí vô minh vẫn còn. Phần chứng là thật, không phải là giả. Trong Kinh Hoa Nghiêm từ sơ trú Bồ Tát đến Đẳng giác 41 địa vị, tất cả đều gọi

là phần chứng. Hướng lên trên nữa gọi là viên mãn, gọi là cứu cánh vị, rốt ráo viên mãn là tập khí vô thi vô minh đã đoạn hết. Trên địa vị này họ không trú cõi Thật báo, họ trú cõi Thường tịch quang, trở về trong Thường tịch quang, cũng chính là trở về tự tánh mà chúng ta thường nói. Tông Thiên Thai nói sáu loại Phật, nếu như chúng ta đem đạo lý này, làm rõ ràng minh bạch rồi. Tâm cung kính của chúng ta đối với tất cả chúng sanh liền sanh khởi được. Tất cả chúng sanh không những bao gồm tất cả mọi người, mà còn tất cả động vật, muỗi kiến côn trùng. Cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai, đây gọi là tất cả chúng sanh, gọi là tình và vô tình. Quý vị sanh khởi tâm gì? Hóa ra đều là Phật, sanh khởi tâm cung kính đối với họ, cung kính là tánh đức. Cho nên mình tâm kiến tánh, tánh đức liền thấu lộ ra ngoài một cách viên mãn, sẽ không khinh mạn chúng sanh nào cả. Họ và ta không khác, họ và Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không khác nhau, họ và Phật A Di Đà cũng không khác nhau. Tôi nếu như không cung kính đối với họ, tức là không cung kính đối với Phật Thích Ca Mâu Ni, không cung kính đối với Phật A Di Đà. Cho nên quý vị tu hành đến một mức độ nào đó thì trong cuộc sống hằng ngày đều có thể nhìn ra được. Thực sự là cảnh tùy tâm chuyển. Pháp thế xuất thế gian nếu tách rời chân thành cung kính thì quý vị không học được gì. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ thành tựu ở Thế giới Cực Lạc vì sao lại nhanh như vậy? Tại thế gian chúng ta mà tu hành, vì sao lại chậm như vậy? Quý vị sẽ phát hiện mười phương quốc độ chư Phật, những chúng sanh trú trong đó, sự chân thành cung kính của họ đối với người đều không sánh bằng Thế giới Cực Lạc. Người ở Thế giới Cực Lạc đối với tất cả chúng sanh chân thành cung kính làm đến cực điểm. Cho nên sự học tập của họ, lợi ích họ đạt được là viên mãn, không phải là một phần hai phần. Ấn Quang Đại sư nói “mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, đó là người ở Thế giới Cực Lạc.

Đi xem những thế giới khác, đại khái là có tám phần cung kính, chín phần cung kính. Chúng sanh hiện tại trên trái đất này của chúng ta một phần cung kính cũng không có. Cho nên hiện nay học Phật rất khó khăn, người học Phật rất nhiều, người thành tựu rất ít. Nguyên nhân là ở đâu? Do không có tâm chân thành, không có tâm cung kính, đạo lý chính là đây vậy. Chúng ta nếu muốn nhiều lợi ích hơn một chút, thì quý vị chân thành nhiều hơn, cung kính nhiều hơn nữa. Quý vị học được rồi. Lời này nhất định không phải là lừa dối người. Nói thật tình thì cũng không phải là lời của Ấn Quang Đại sư nói, là Phật nói, Bồ Tát nói, Tổ sư đại đức nói, đời đời kiếp kiếp truyền nhau. Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao thường thường nhắc đến. Chúng ta đọc sách thế gian, Lễ ký của nhà Nho, câu mở đầu nói: “Khúc lễ viết, vô bất kính”, vô bất kính chính là cung kính tất cả. Lễ là gì? Lễ chính là chân thành cung kính. Đây là pháp thế gian, không phải Phật Pháp. Pháp thế gian đều từ trong cung kính mà có được. Hà huống đại pháp xuất thế gian? Điều này không thể không biết. Chân thành cung kính là từ tâm thanh tịnh mà có được. Tâm chúng ta có tạp có nhiễm, tạp nhiễm làm cho tâm chân thành cung kính bị chướng ngại, chân thành cung kính là tánh đức, là tự tánh vốn có, cũng là vĩnh viễn không bị mất đi. Hiện tại mê, mê rồi nó không khởi tác dụng nữa. Đây là ý nghĩa của phạm hạnh này.

Dưới đây Pháp Hoa Gia Tường Sớ, trong Pháp Hoa Kinh Gia Tường Sớ, có người nói lấy chung tất cả giới làm phạm hạnh, tên khác là đoạn dâm làm phạm hạnh. “Có người nói” chính là nói có một số đại đức nói như vậy. Cách nói này hoàn toàn thiên về chúng sanh trong thế giới Ta bà. Chúng sanh trên trái đất chúng ta, đây là đặc biệt nói với chúng ta, có thể trì giới thì thanh tịnh, tức tính là phạm hạnh. Trong giới, đặc biệt coi trọng là đoạn dâm. Cũng có thể nói đoạn dâm là phạm hạnh. Ý nghĩa này cũng

không viên mãn, là chỉ trong uế nhiễm nghiêm trọng nhất mà nêu ra một vấn đề thôi. Ngoài dâm dục ra, tham lam, sân nhuế, ngạo mạn, hoài nghi, đều không thanh tịnh! Cho nên điều này chúng ta nên hiểu được cổ đức chỉ nêu ra một trọng điểm trong nhiễm ô để nói thôi.

Nên Đại Phẩm viết: đây là Đại Phẩm Bát Nhã Kinh, dâm dục làm chướng ngại sanh thiên, hà huống là bồ đề! Lời này nói rất hay. Phạm thiên là sắc giới thiên, chướng ngại quý vị sanh phạm thiên. Sanh sắc giới thiên đều làm không được, huống là bồ đề? Bồ đề là pháp Đại thừa, là liễu sanh tử xuất tam giới.

Trên đây đều dùng ly dục làm phạm hạnh, nhưng lại có nghĩa sâu hơn. Ý nghĩa của phạm hạnh đích thực có sâu cạn khác nhau. Thâm nghĩa “lấy vạn hạnh để chứng Niết bàn làm phạm hạnh”, ý nghĩa này là thâm sâu rồi. Vậy chúng ta hiểu được, trong Phật Pháp, từ khởi bộ tam quy ngũ giới thập thiện, lục độ thập nguyện của Bồ Tát, tất cả đều vì chứng Niết bàn, đây là cương lĩnh của Bồ Tát vạn hạnh chứng Niết bàn, mấy cương lĩnh quan trọng. Chúng ta tu học nghiêm túc cũng gọi là phạm hạnh. Nhưng phạm hạnh thực sự quý vị phải tu thành công, quý vị không tu thành công thì phạm hạnh của quý vị không sạch sẽ, đây là khởi điểm của phạm hạnh. Nếu chúng ta không làm tốt nó, làm sao có thể hướng thượng nâng cao? Đây là điều những năm gần đây chúng ta nói bắt đầu tu từ căn rễ. Hiện tại ba nhà Nho, Thích, Đạo có thể nói đều là hữu danh vô thực. Nguyên nhân là gì? Sơ suất sự tu trì căn bản. Gốc của Nho gia là Đệ tử quy, gốc của đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của Phật Pháp là Thập thiện nghiệp đạo. Ngày nay chúng ta học Phật, ba thứ này bị làm sơ suất hết, cho rằng là gì? Cho rằng những thứ này nhỏ quá, hình như chúng ta không cần phải học nó, sai rồi, nó là gốc. Chúng ta không cần học nó tức là tương đương với không có gốc. Một thực vật không có gốc nó làm sao mà sinh trưởng? Nó làm sao mà sống tiếp được? Từ đó có thể biết, tu tập từ căn bản quan trọng biết bao.

Pháp Hoa Gia Tường Sớ viết: “tướng của phạm hạnh, phạm gọi là Niết bàn, tức pháp luân căn bản đại Niết bàn vậy. Hạnh tức vạn hạnh, đến đại Niết bàn vậy”. Mấy câu này không nhiều, nói rất rõ ràng. Niết Bàn là tiếng Phạn, trước đây đã học qua rồi. Giảng đường của chúng ta mỗi ngày đều có học trò mới, cho nên không thể không lặp lại, hi vọng những học viên mới đến cũng có thể hiểu được hàm nghĩa của những thuật ngữ chuyên môn trong nhà Phật.

Phạn ngữ là Niết bàn, dịch ra ý nghĩa tiếng Trung rất nhiều, phiên dịch phổ biến nhất là dịch thành một chữ diệt, khổ tập diệt đạo trong tứ đế, chữ diệt đó chính là Niết bàn. Nguyên văn tiếng Phạn chính là Niết bàn, dùng một chữ diệt để phiên dịch. Phiên dịch có hay không? Phiên dịch rất hay. Nó diệt những gì? Trên nhân mà nói diệt là phiền não, phiền não không còn nữa. Trên quả mà nói là diệt sanh tử, lục đạo sanh tử không còn nữa, thập pháp giới sanh tử không còn nữa. Phật nói với chúng ta hai loại sanh tử, một là phân đoạn sanh tử, một là biên dị sanh tử. Hai loại sanh tử đều đoạn rồi. Đây gọi là Niết bàn. Từ đó có thể biết, nhân và quả của hai loại sanh tử này, đều là nhiễm ô, là nó tạo thành. Trong nhiễm ô, nhiễm ô quan trọng nhất chính là dục vọng. Năm dục tài sắc danh thực thù, trong kinh Đại thừa nói tài sắc danh thực thù, đây là năm cái rễ của địa ngục, có một cái thì quý vị có thể bị đọa địa ngục rồi, năm cái đều có, vậy thì chắc chắn đọa địa ngục. Thứ này là thứ tốt sao? Không phải là thứ tốt. Cho nên Phật dạy đệ tử, những thứ này không tách rời được, cuộc sống của quý vị, quý vị sống trong thế gian này, quý vị không thể không có. Phật dạy chúng ta đề cao cảnh giác, biết dừng đúng lúc, nhất định không thể ở trong đó mà khởi tham sân si. Đạt được rồi thì khởi

tham sân si, đạt không được thì sân nhuế. Đây là ngu si. Quý vị phải đoạn tham sân si, muốn đoạn tham sân si thì phải viễn ly năm sự việc này.

Thế Tôn năm xưa tại thế, quý vị xem hành nghi một đời của Ngài, Ngài làm gương để chúng ta noi theo. Tài có thể không cần, Ngài xuất gia rồi, đi khát thực. Cho nên một đời không cần tài. Tài này là vật ở ngoài thân, không phải là thứ gì tốt! Ngày xưa Trung Quốc tạo ra tiền, hiện tại đã không còn nữa rồi, Dân quốc sơ niên vẫn còn. Tuổi tác giống như tôi, ba tuổi nhớ được việc, lúc đó vừa mới đào thải những loại tiền bằng đồng, dùng đồng bản, trong đó không có cái lỗ giữa. Trước đây tiền đồng trong đó có lỗ vuông vuông, đời nhà Thanh dùng, thời kỳ dân quốc không còn nữa, cái lỗ đó không còn nữa. Cái lỗ đó tồn tại, nó giống thứ gì? Giống như hình cụ để khóa phạm nhân, làm cho quý vị nhìn thấy thứ này, quý vị liền hiểu được, đây không phải là thứ gì tốt đẹp. Thứ này là cùm, là cùm khóa lên người phạm tội, nó đều có ý nghĩa biểu pháp trong đó. Quý vị xem trên văn tự “tiền”, quý vị xem xem, một bên này là chữ “kim”, một bên kia là hai bộ “đao”, đó là gì? Đang giành, đang tranh! Quý vị xem người Trung Quốc hội ý văn tự, tức là nói với quý vị không phải là thứ gì tốt đẹp. Phải cẩn thận. Văn tự nước ngoài không có trí tuệ này. Thế nên văn tự Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, điều này không thể không biết.

Danh là hư danh, cũng có thể không cần nữa. Ăn, quý vị không thể không ăn uống, quý vị muốn duy trì thân mệnh của thân thể này, quý vị không có định công, thực sự có định công có thể không cần, lúc đạt đến định, ngủ nghỉ và ăn uống đều có thể không cần nữa. Cho nên thiên nhân ở sắc giới năm thứ này họ đều không cần. Năm loại dục vọng này đều không có nữa. Họ là thiên định, thức ăn thiên duyệt.

Biết dùng đúng lúc, Phật Thích Ca Mâu Ni quý vị xem xem y phục, bởi vì khu vực hoạt động của họ là nhiệt đới, nhiệt đới đơn giản, ba y một bát là đủ rồi. Người Trung Quốc ở khu vực này là ôn đới, cho nên nó có bốn mùa, có xuân hạ thu đông, ba chiếc y nhất định không đủ dùng, vì thế Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, về y phục phải tùy theo nhân duyên của Trung Quốc, không tùy theo duyên Trung Quốc, Phật Giáo ở Trung Quốc sẽ không thể phát triển, mọi người không thể chấp nhận được. Ba y chính là y mà chúng tôi đang đắp đây, ba y có chia cắt những ô như vậy. Chúng tôi mặc ra ngoài y phục của Trung Quốc, đắp cái y này lên. Ở Ấn độ không có áo, chỉ có ba chiếc y này. Áo của người Trung Quốc là hiện tại y áo của người xuất gia hiện tại. Nói thật ra, năm xưa Thế Tôn tại thế thì người xuất gia tại gia không phân biệt, giống nhau, y là giống nhau. Chỉ là y phục của người xuất gia là chắp chắp vá vá. Sau này người ta đều gọi là y phước điền. Y từ đâu mà có? Là ở bên ngoài lượm một số áo quần của người tại gia, mặc rách rồi, vứt bỏ đi, không cần nữa, lượm về, xem thấy trong đó chỗ nào có thể dùng được thì cắt nó lại từng miếng từng miếng, dần dần tích lũy nó, tích lũy đến lúc có thể may thành một chiếc áo, thì có thể may nó thành một chiếc áo. Ngày xưa kiếm thức ăn uống tương đối dễ dàng, nhưng áo quần thì không dễ lắm. Y áo phải dệt thủ công, chất liệu không giống nhau, màu sắc cũng không tương đồng, vậy thì rất khó coi, cho nên phải nhuộm màu, nhuộm nó thành màu cà phê đậm. Cho nên gọi là ca sa, ca sa là tiếng Ấn độ. Ý nghĩa là gì? Chính là rất nhiều thứ hỗn hợp lại với nhau gọi là ca sa. Các loại vải khác nhau, màu sắc khác nhau tất cả đều nhuộm thành một màu đây gọi là ca sa, ca sa sắc. Lúc ăn cơm, cơm cũng là ca sa, nó không phải là cơm của một nhà, khát thực xong rồi cơm của nhiều nhà trộn lại làm một, cho nên cơm đó cũng gọi là ca sa, chính là ý nghĩa hỗn hợp vậy. Danh từ này ý nghĩa thuật ngữ chúng ta phải hiểu cho được. Cho nên cuộc sống rất đơn giản. Ngủ dưới gốc cây một đêm, ngồi thiền nghỉ ngơi dưới gốc cây liền khôi phục thể lực. Năm xưa Phật đã tại thế sống cuộc sống

không phải là thời gian ngắn! Ngài 19 tuổi rời xa gia đình, gia tộc của Ngài là quốc vương, người giàu có, Ngài đi cầu học, Ngài có thể tu hành khổ hạnh, có thể nhẫn nại chịu khổ, điều này không dễ dàng. Sau khi thành đạo, thì làm công việc dạy học, không những là ngôn giáo mà còn là thân giáo, bản thân phải làm gương để cho mọi người học theo. Những giới luật ngài chế định mỗi một điều đều đã làm được hết. Bản thân chưa làm được, tuyệt đối không yêu cầu người khác, bản thân Ngài mỗi một điều đều đã làm được. Chúng ta mở giới luật ra đọc tụng, không thể không khâm phục Phật Thích Ca Mâu Ni, nên noi theo Ngài mà học tập. Vì sao vậy? Tu định, tu tâm thanh tịnh, nhân giới đắc định, quý vị không thể tuân thủ giới luật để làm, tâm thanh tịnh của quý vị từ đâu mà có được? Không có phương pháp gì khác có thể khôi phục tâm thanh tịnh, chỉ có buông bỏ tất cả dục vọng thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Cho nên những thứ này đều là ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta. Đầu tiên quý vị phải biết tính chất của nó. Tôi hiện tại muốn khôi phục tâm thanh tịnh của tôi, khôi phục tâm bình đẳng của tôi, những chướng ngại này phải buông bỏ nó đi. Những nhiễm ô này phải thanh trừ nó. Thanh tịnh, bình đẳng liền hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng là bản thân có, là chân tâm của bản thân. Cho nên tất cả những phương pháp tu hành không có gì khác, tất cả đều là giúp cho chúng ta đoạn phiền não, đoạn tập khí. Những thứ này quý vị thực sự thể hội được, quý vị mới hiểu được Thế Tôn 49 năm dạy chúng ta những gì? Dạy chúng ta trở về với tự tánh, tức là dạy chúng ta trở về với Niết bàn.

Mấy câu dưới đây là căn bản pháp luân đại Niết bàn. Căn bản là tự tánh, tự tánh là Bát niết bàn. Lục tổ Huệ Năng đại sư nói rất hay. Quý vị xem Ngài khai ngộ câu đầu tiên Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, câu thứ hai là “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đó chính là đại bát niết bàn. Câu thứ ba là “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, quý vị còn cầu gì nữa? Không cần cầu nữa, quý vị không khiếm khuyết một điều gì, mỗi mỗi đều viên mãn. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni Ngài một đời khiếm khuyết quá nhiều rồi, đó là phàm phu chúng ta thấy vậy. Bản thân Ngài thì sao? Bản thân Ngài đích thực là sống trong cảnh giới hạnh phúc viên mãn rất ráo, nhưng chúng ta không biết. Trong kinh có ghi chép, có người hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, bởi vì trong kinh thường nói, 41 vị Pháp thân Bồ Tát trú báo độ, báo độ là Cõi Thật báo trang nghiêm, Ngài cũng là Diệu giác vị, còn cao hơn họ, vậy Tịnh Độ của Ngài ở đâu? Phật ngồi nơi đó đều là xếp bằng ngồi thiền, có người hỏi Phật như vậy liền bỏ chân xuống, ngón chân tiếp xúc đến mặt đất, lúc này bỗng nhiên mọi người nhìn thấy thế giới này là thế giới lưu ly kim sắc, nhìn thấy chỗ mà Phật đang ngồi là gì? Là bảo tòa kim cương. Như vậy mọi người biết được, hóa ra Ngài đang sống trong môi trường như vậy. Phật thu chân trở lại, vừa xếp bằng lại thì không còn nữa, không nhìn thấy nữa. Đây là Phật tiết lộ một tí cho quý vị thấy, hóa ra báo độ và hóa độ là một không phải hai. Đây là thật. Lại làm cho chúng ta hiểu rõ một sự việc Phật nói cảnh tùy tâm chuyển. Tùy theo tâm Phật chuyển là Cõi Thật báo trang nghiêm. Tùy tâm chúng sanh mà chuyển chính là trái đất hiện tại. Phật tùy theo tâm của Phật, Phật nhìn thấy thế giới này khác với chúng ta. Chúng ta tùy theo tâm chúng ta. Chúng ta nhìn thấy thế giới của chúng ta khác với Phật thấy. Cảnh tùy tâm chuyển, tùy theo tâm ai? Tùy theo tâm của mình. Không phải là tùy theo người khác. Cảnh giới của mỗi người đều khác nhau, chỉ có thành Phật mới tương đồng gọi là Phật Phật Pháp đạo đồng. Vì sao vậy? Tâm của Phật đều là như nhau, họ không có ô nhiễm, họ không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên mọi người đều giống nhau. Cảnh giới hiện ra đó cũng là giống nhau, chính là Cõi Thật báo trang nghiêm. Có khởi tâm động niệm thì khác nhau rồi. Có phân biệt chấp trước vậy

thì càng sai biệt nhiều hơn. Hiện tượng trong lục đạo sai biệt lớn như vậy, hoàn toàn do nơi phân biệt chấp trước. Cho nên phân biệt chấp trước nếu như đoạn được rồi, quý vị liền sanh Tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới chính là Tịnh Độ, không sánh bằng cõi Thật báo, nhưng hoàn toàn không tương đồng với trong lục đạo. Các loại thị hiện này, trên thực tế, nói với chúng ta một chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đây là chân tướng sự thật, nó không phải là thật, giống như nằm mơ vậy thôi, thiên biến vạn hóa.

Hiền Thủ quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta ba loại chu biến, điều thứ hai nói “xuất sanh vô tận”, đó chính là biến hóa vô tận, không chỉ từng phút từng giây đang biến hóa, mà thực tế là như Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay biến hóa bao nhiêu lần? 32 ức trăm ngàn lần biến hóa, đó là trong một khảy móng tay. Đây là cảnh giới trong lục đạo, quý vị mới hiểu được trong lục đạo phức tạp biết bao. Phức tạp gì? Ý niệm của mỗi người đều khác nhau, ý niệm của tất cả chúng sanh không giống nhau. Tất cả pháp đều là tùy theo tâm tướng của mỗi một chúng sanh mà sanh. Sự phức tạp này, phức tạp tức khổ! Lìa khổ mới có thể được vui, đây là quả khổ, không có cách gì lìa được, lìa phải từ trên nhân mà lìa. Nhân không còn nữa, quả đương nhiên sẽ không còn. Cho nên Phật hiểu được chân tướng sự thật, giáo hóa chúng sanh làm sao để dạy họ? Làm sao để giúp họ lìa khổ được vui? Giúp họ phá mê khai ngộ. Họ khai ngộ rồi, giác ngộ rồi, khổ của họ không còn nữa, nhân của khổ không còn, quả khổ lập tức sẽ không còn nữa. Nhân quả là nối liền nhau. Không phải họ không có mặc thì tặng áo quần cho họ, không có ăn tặng cơm cho họ, không phải là ý nghĩa này. Điều đó không giải quyết được vấn đề. Dạy họ. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học dạy 49 năm, không bỏ phí một ngày nào, không nghỉ ngơi một ngày nào, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, ngàn vạn người cũng dạy. 49 năm dạy học trước sau chưa từng gián đoạn. Một thầy giáo tốt như vậy đi đâu mà tìm cho ra! Lại là thầy giáo tình nguyện, không thu học phí, người đến không chối từ, người ra đi không níu kéo, đối với bất cứ người nào cũng không có bất kỳ áp lực gì, không gây nên phiền phức gì cho ai cả, đặc đại tự tại! Họ đặc đại tự tại rồi cũng giúp đỡ người khác đặc đại tự tại. Cho nên đây là mục tiêu cuối cùng, làm cho chúng ta thực hành vạn hạnh, đến quả báo đại Niết Bàn. Đây là viên mãn rồi.

Lại Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ 17, đây là đại kinh căn bản của Mật tông, trong đây cũng có một đoạn, nói rằng: “phạm là Niết bàn, phạm hạnh là tên của người tu hành phạm hạnh”. Phạm hạnh này làm động từ để nói, là người tu phạm hạnh. “Đầy đủ đại niết bàn gọi là phạm”, đầy đủ đại niết bàn mới thực sự xưng nó là phạm hạnh, đây là người gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát sơ trú trở lên mới thực sự là người phạm hạnh. Những người này, thiên tông nói là phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phân pháp thân, đây mới thực sự là phạm hạnh.

“Thượng nhị kinh sớ”, hai loại trước, một là Đại Nhật Kinh Sớ, một là Pháp Hoa Kinh Sớ, sớ của hai bộ kinh này, chính là chú giải, đều nói đến hạnh của đại niết bàn là phạm hạnh, đây là thâm nghĩa của phạm hạnh, không cục hạn nơi trì giới và đoạn dâm mà thôi, trì giới và đoạn dâm xưng là phạm hạnh. Đó là khích lệ học trò nhỏ. Đối với chúng ta mà nói, thâm nghĩa của phạm hạnh là người chứng đến Phật quả, đại sư Thiên Thai nói là phần chứng tức Phật, mới được xưng là phạm hạnh, đây là người phạm hạnh, cũng tức là chúng ta nói, 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, họ là phạm hạnh. Đây là thâm nghĩa của phạm hạnh.

“Nguyện văn này viết thù thắng phạm hạnh”, nguyện thứ 27 này tu phạm hạnh thù thắng. “Có lẽ gồm cả hai nghĩa này”, trong câu kinh văn này trước sau hai ý nghĩa đều

đầy đủ. Nên đoạn trừ dâm dục, lễ Phật niệm Phật, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Tức là diệu hạnh thú hưởng đại niết bàn căn bản pháp luân vậy. Ở đây chúng ta nhất định phải biết, không những đoạn trừ dâm dục, ngũ dục cũng phải đoạn, cố gắng giảm nhẹ nó, không nên cố ý tìm cầu, trong kinh giáo Đại thừa đức Phật luôn dạy chúng ta tùy duyên mà không phan duyên, vậy là rất tốt, ý nghĩa này rất tốt. Nhưng vì sao người thông thường không buông bỏ được? Tôi phải ăn cơm, tôi phải mặc áo quần, tôi phải ở trong nhà. Ông bảo tôi đều buông bỏ hết, tôi làm sao mà sống? Cho nên họ không buông bỏ được. Thực sự có thể giúp chúng ta buông bỏ, thực tế mà nói, hiểu nhân quả quý vị sẽ dám buông bỏ. Sách nhân quả nhập môn, tôi cảm thấy Liễu Phàm Tứ Huấn tốt, đối với chúng ta thực sự có lợi ích. Liễu Phàm Tứ Huấn nói cho chúng ta một sự thật quan trọng, đó chính là nói “miếng ăn miếng uống đều do tiền định”. Không phải quý vị có thể kiếm được, quý vị có thể cầu mà được. Không phải, trong mạng định sẵn rồi. Trong mệnh ai định đoạt? Bản thân đã định đoạt rồi. Ở đây Phật nói rất hay: “dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị”, quý vị muốn biết được đời trước tạo là nhân gì, đời này quý vị đã nhận được chính là, là quả báo, “dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”, hai câu này nếu thâm thấu được rồi, quý vị sẽ dám học theo Phật, tôi thực sự buông bỏ. Những nghiệp quá khứ đã tạo, trong đời này tôi thừa nhận, nếu như tôi không làm cái nghiệp chết đói, tôi cái gì cũng không cầu, hình như mỗi ngày đều có thứ để ăn, sẽ không bị đói. Vì sao vậy? Trong mạng của quý vị không phải là mạng chết đói. Quý vị không phải là số chết lạnh, quý vị chắc chắn có áo quần mặc. Quý vị lo lắng để làm gì? Trong đời quá khứ làm những gì, trong đời này trước khi học Phật làm những gì, phải biết được sau khi học Phật tôi lại làm những gì, quý vị phải đem vấn đề này nhìn cho rõ ràng, cho thấu đáo, tâm quý vị liền định được. Trước khi học Phật, không sai, là tạo những nghiệp ác, là vô tri! Tập khí trong đời quá khứ, nhưng nghĩ xem bản thân thực sự vẫn có thiện căn. Vì sao vậy? Không có ý niệm hại người. Người khác tổn hại tôi, tôi vẫn có thể thông cảm cho họ, không tính toán với họ. Đây đều là thiện căn. Điều này đối với đời này và đời sau của chúng ta đều có sự giúp đỡ rất lớn. Sau khi học Phật hiểu được rồi.

Tôi năm xưa lúc mới học Phật, thầy giáo dạy tôi bố thí, dạy tôi học ba loại bố thí, tu tài bố thí, tài sản của quý vị sẽ dùng không hết, tu pháp bố thí, quý vị sẽ thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy, quý vị sẽ được mạnh khỏe trường thọ, đây là nghĩa rất cạn, không phải là nghĩa thâm sâu, nó là thật, không phải là giả. Tôi rất nghe lời, y giáo tu hành. Lúc đó cuộc sống vô cùng gian khổ, thầy giáo nói với tôi: kiếp trước không tu bố thí tài vật, cho nên kiếp này cuộc sống vô cùng nghèo khó, cũng không tu bố thí vô úy, cho nên thọ mạng của anh không dài, cũng may mắn, anh còn có tu một chút bố thí pháp, có một chút thông minh trí tuệ, hiện tại nếu như chịu nỗ lực để bổ sung hai thứ này, vẫn còn kịp, lúc đó tôi 26 tuổi, đại sư Chương Gia nói với tôi như vậy. Tôi thưa với thầy giáo tôi không có tài sản, mỗi tháng chỉ một chút tiền lương này đủ sống thôi, còn phải rất tiết kiệm, làm gì có tiền để bố thí? Thầy hỏi tôi, một hào có không? Tôi nói một hào thì có thể. Một đồng thì sao? Một đồng cũng có thể. Vậy thì bố thí từ một hào, một đồng đó. Một hào một đồng này bố thí như thế nào? Lúc tiếp xúc với Phật Pháp, hiểu được Phật Pháp là đại học vấn, không phải là mê tín, thế nên cũng bắt đầu đi đến chùa chiền. Trước đây nhất định không đến chùa bao giờ, vì cho rằng nó là tôn giáo, là mê tín. Đến thư viện rồi đi tìm sách xem, cũng quen biết rất nhiều bạn bè học Phật, nhìn thấy họ in kinh, lúc in kinh cầm một danh sách, mọi người đến góp tiền in kinh, không câu nệ nhiều hay ít, chúng tôi viết một hào cũng được, viết năm hào cũng có được, viết một đồng cũng được, thầy giáo dạy vậy, tôi làm thật. Thêm một cái nữa là phóng sinh.

Phóng sinh cũng là mọi người cầm danh sách đến thu tiền, chúng tôi thực sự bắt đầu từ một hào, một đồng. Làm như vậy khoảng được ba năm, thu nhập được tương đối nhiều. Nhiều rồi thì làm sao? Có bao nhiêu thì bố thí bấy nhiêu, không giữ lại, càng bố thí càng nhiều. Thật vậy không giả dối tí nào, càng bố thí càng nhiều. Tiền từ đâu mà có cũng không hiểu nữa, nói chung hề có tiền là bố thí, là làm việc tốt, không có tiền còn tốt hơn có tiền! Bởi vì có tiền còn phải nghĩ cách tiền này phải làm như thế nào, phải đem nó dùng cho hết, không có tiền thì không cần nghĩ những sự việc này nữa. Thầy giáo muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời không có chùa chiền, không có tự viện, sống cuộc sống du mục, ở đâu có duyên thì đến nơi đó, điểm này tôi học được rồi. Học Phật sáu mươi năm, giảng kinh 53 năm, thật vậy ở đâu có duyên thì đi đến đó, rất tự tại! Các nơi cúng dường ngày càng nhiều. Tôi học Ấn Quang Đại sư làm một sự việc, in kinh bố thí, tôi không làm những việc khác, cho nên trong đạo tràng này kinh sách hay đĩa CD đều là miễn phí kết duyên cho mọi người. Thập phương cúng dường tôi, tôi làm việc này. Ấn Quang Đại sư một đời chỉ làm việc này. Đối với cứu tế thiên tai, đều là từ trong tiền in kinh, rút ra một bộ phận để cứu tế, dùng in tặng kinh luận sách hay là chính. Đây là việc tốt! Hiện tại không những Phật Pháp chúng ta phải cứu vãn, Nho vào Đạo cũng phải vãn cứu, người hoàng pháp ít rồi, chúng ta nói ba nhà Nho, Thích, Đạo người càng ngày càng ít, vấn đề này rất nghiêm trọng. Điển tịch rất nhiều, trong thiên tai sẽ bị hủy hoại mất, làm thế nào đem những điển tịch này vĩnh viễn truyền tiếp xuống mà không đến nỗi làm cho thất truyền, chỉ có một biện pháp, in số lượng lớn, khắp nơi đều cất giữ, đây là phương pháp đáng tin cậy nhất. Cổ nhân rất dụng tâm. Quý vị xem xem ở Phòng sơn Bắc Kinh nhìn thấy thạch kinh. Đó là một bộ đại tạng kinh được khắc trên đá. Khắc bao lâu rồi? 800 năm rồi. Quý vị xem cổ nhân dụng tâm chỉ lo sợ kinh điển bị thất truyền, dùng phương pháp này để bảo tồn. Dụng tâm vật vờ. Nhưng phải hiểu được nếu như một trận động đất lớn, thì nó bị hủy hết. May là Phật Pháp chúng ta nói: nơi kinh tạng có mặt nhất định có thần hộ pháp gia hộ. Động đất lớn không nhất định có thể xảy ra nơi đó. Vì thế hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, số lượng càng nhiều càng tốt. Có thể chia tặng cho toàn thế giới, mỗi một quốc gia trong thư viện trường đại học đều có cất giữ, thì sẽ không bị thất truyền, trên thế giới thiên tai nhiều hơn nữa, không thể là hoàn toàn bị hủy diệt hết, cũng sẽ có lưu lại được vài bộ. Đây là phương pháp tốt. Cho nên chúng tôi in những loại sách hay với số lượng lớn, lưu thông số lượng lớn, một mặt khích lệ một số người đến học tập, một mặt là đem những thứ này lưu truyền lại cho đời sau. Quan trọng nhất là nhân tài, “nhân năng hoàng đạo, phi đạo hoàng nhân”. Cho nên tôi thường nói: hoàng pháp khó, hộ pháp càng khó. Công đức hoàng pháp rất lớn. Công đức hộ pháp càng lớn hơn.

Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi nhập diệt đem sự việc hộ pháp này phó thác cho quốc vương đại thần. Quốc gia có phước báo, hộ trì Phật Pháp. Hiện tại trên thế giới này rất nhiều quốc gia tôn sùng khoa học, cho rằng đây là tôn giáo đây là mê tín, không còn hộ trì nữa. Cho nên Phật Pháp, tất cả pháp, không những là Phật pháp, pháp của Thánh hiền dần dần điều linh phải hủy diệt rồi, trên trái đất thiên tai nhiều lên, nhân quả này bày ra trước mắt chúng ta, không cần phải là người rất thông minh, người bình thường bình tĩnh mà ngẫm nghĩ, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ được, pháp của Thánh hiền, đặc biệt là Phật Pháp, người nào tu người đó có phước; cả nhà quý vị tu, cả nhà quý vị sẽ có phước. Cả khu vực quý vị ở tu thì cả khu vực đó có phước báo, không sai chút nào. Nếu như người lãnh đạo của khu vực này họ đề xướng hộ trì, khu vực này sẽ không có thiên tai, khu vực này nhân dân nhất định sẽ vô cùng hạnh phúc, an lạc. Nhưng chúng

ta nói những lời này không có ai tin, có thể có được một khu vực làm thí nghiệm sẽ thí nghiệm ra được, liền có thể chứng minh ra được. Hiện tại vì chúng ta thường tuyên dương, người nghe cũng nhiều, đích thực có người có tâm muốn làm. Tôi chỉ cần biết được họ muốn làm, tôi liền khích lệ họ làm. Tôi cũng có thể giúp quý vị làm. Người Trung Quốc nói làm một hình mẫu cho mọi người xem xem, khu vực của tôi chuyên môn hoằng dương Nho, Thích, Đạo, khu vực này không có thiên tai, khu vực này nhân dân đều sống rất an lạc, không dễ dàng!

Tôi đến Nhật bản sáu lần, có hai lần dự hội thảo ở Cang Sơn Nhật Bản, hội nghị hòa bình do Unesco Liên hợp quốc tổ chức, tổ chức tại Cang Sơn. Cho nên tôi từng ở hai lần tại Cang Sơn, mỗi lần khoảng hơn một tuần lễ, người nơi đó dự vọng rất thấp, nhân dân đối với cuộc sống hiện tại rất dễ dàng mãn túc, họ không cần kiếm tiền, người Cang Sơn nhà nhà đều có cửa để dành, vẫn còn tuân theo giáo huấn của tổ tông, đều có thói quen dành dụm, tiểu trấn này bốn trăm năm chưa có thiên tai. Quý vị xem Nhật bản khắp nơi thiên tai rất nhiều, chỉ có khu vực này không có. Nguyên nhân là gì? Tâm người tốt! Chúng ta có một người đồng tu, đồng tu học Phật, người Đông bắc, mở một nhà hàng ăn tại đó, ông ấy nói với tôi, cả nhà ông ấy ra ngoài đi du lịch, tiệm chỉ đóng cửa chứ không khóa, hai tuần lễ không có người đi vào, đích thực cổ nhân nói: “trên đường không nhật của rơi, đêm nhà không đóng cửa”, quý vị xem ra khỏi nhà, đi du lịch hai tuần lễ, cửa nhà vẫn mở, quý vị vừa đẩy nhẹ là có thể vào, là một nơi tốt như vậy, thế nên nơi này không có thiên tai. Đó là một nơi tu hành rất tốt. Quan viên địa phương lúc tôi đến đều đã gặp mặt, rất là hiếm có, giống như tiểu trấn này thật hiếm có. Hiện tại rất khó để gặp một nơi như vậy. Nhưng không thể nói là không có. Chúng tôi chưa đến Nhật bản thì không biết, sau khi đến rồi mới hiểu được, thí nghiệm này cũng tương ứng với điều trong kinh điển nói, người cư trú nơi đó tâm tốt, hành vi tốt, người trong tiểu trấn đều chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, thật không dễ dàng. Cho nên tôi gặp được huyện trưởng ở đây, tôi rất tán thán nơi này.

Giống như tiểu trấn này, nếu như mỗi địa phương đều có mấy cái, thì trên trái đất chúng ta những thiên tai này tự nhiên được hóa giải. Cho dù không thể hoàn toàn hóa giải, nhưng cũng giảm nhẹ được rất nhiều, không đến nỗi có thiên tai nghiêm trọng. Đây là điều chúng ta nên biết, nên phải nỗ lực hướng theo phương hướng này để làm. Nếu như lại có thể lễ Phật niệm Phật, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, vãng sanh Tịnh Độ chính là thú hướng đại bát niết bàn căn bản pháp luân.

Trong thời đại mạt pháp của Thế Tôn, đây là một con đường chính, là một con đường tắt, vững vàng, nhanh chóng. Bảo đảm trong một đời thành tựu. Không những bản thân thành tựu, giống như tôi vừa nói, bảo hộ cho gia đình quý vị, gia hộ cho một khu vực này.

Vừa nghe danh Phật, liền đầy đủ công đức như vậy. Như vậy, giống như đoạn trước đã nói, không chỉ một nguyện này, chúng ta từ nguyện thứ 18- thập niệm tát sanh, nguyện thứ 19- phát tâm bồ đề, nguyện thứ 20- đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện thứ 21- nghe danh sám hối, niệm Phật nhất định vãng sanh, đến nguyện 27 trước đây, công đức đã nói, nghe danh liền đầy đủ rồi.

“Túc chứng Phật hiệu, danh cụ vạn đức”, đây là thâm nghĩa. Một câu A Di Đà Phật này, nếu như dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để niệm, trong một câu danh hiệu Phật, công đức vô lượng vô biên, người thường không biết được. Vì sao hiệu quả niệm không rõ lắm? Vì có miệng mà vô tâm, tức là trước đây đã nói, dụng tâm bất nhất, tâm tán loạn. Tín tâm chưa đủ, phát nguyện không khẩn thiết, niệm Phật có tạp niệm, có gián đoạn. Nói cách khác, niệm niệm không có tách rời ngũ dục lục

trần của thế gian. Ngày ngày nghĩ những điều này, thời gian muốn niệm Phật Bồ Tát ít quá, hơn nữa không chuyên cần. Cho nên hiệu quả niệm Phật không rõ ràng. Chỉ có thiếu số người, rất ít người, chuyên nhất niệm Phật, đa phần vào lúc nào? Mắc trọng bệnh. Thầy thuốc tuyên bố không thể cứu chữa nữa, biết bản thân sắp chết rồi, khoảng vào lúc này mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, không ngờ rằng niệm đến nửa tháng, một tháng, bệnh của họ niệm lành được. Đây là gì? Họ vẫn còn có thọ mạng. Họ mắc bệnh nặng đó là nghiệp chướng, một loại là túc nghiệp, một loại là oán thân trái chủ, công đức Phật hiệu đều có thể hóa giải được những vấn đề này, có thể tiêu trừ nghiệp đời trước của quý vị, có thể hóa giải oán thân trái chủ. Quý vị tuy không qua lại với họ, quý vị thật học Phật, thật niệm Phật rồi, công đức này họ cũng có một phần. Tuy rằng quý vị không cố ý hồi hướng đến họ, họ cũng có được một phần. Vì sao vậy? Vì họ có duyên với quý vị, quý vị có lợi ích họ cũng được hưởng nhờ. Là đạo lý như vậy! Họ bệnh lành rồi. Giống như sự việc này, chúng tôi trong quá trình học Phật mấy mươi năm nay, những ví dụ nhìn thấy được chưa đến 100 ví dụ, ít nhất cũng có sáu bảy mươi ví dụ, tôi thấy rất nhiều. Đây là thật không phải giả. Vì sao bệnh nặng như vậy? Đây là hai loại nghiệp, một là túc nghiệp, quý vị trong đời quá khứ và đời nay bản thân đã tạo tội nặng quá. Ngoài ra một loại khác là oán thân trái chủ, đến tìm quý vị gây phiền phức, đến đòi mạng quý vị. Vì sao họ bỏ qua cho quý vị? Vì họ đi rồi. Oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Quý vị thật niệm Phật, 48 nguyện gia trì. Thực sự có tín tâm, tín tâm kiên định, có nguyện tâm, tôi trong đời này một mục tiêu, một phương hướng, một phương hướng là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc sau khi thành Phật giống như Phật vậy, quay ngược thuyền từ phổ độ chúng sanh, phàm là chúng sanh có duyên với quý vị, có thể không tôn trọng được sao? Có thể không khâm phục quý vị sao? Sẽ tổn hại quý vị sao? Không thể nào! Vì sao vậy? Vì quý vị thành tựu rồi chính là họ thành tựu. Quý vị chắc chắn điều đầu tiên là đi độ cho họ, gọi là Phật độ người hữu duyên. Bất luận là có ân với quý vị hay là có oán, hoặc là có nợ nần với quý vị, tất cả đều được độ. Tại thế gian này có thể làm được, mảy trần không nhiễm, triệt để buông bỏ. Chỉ làm tốt một sự việc, là giới thiệu Phật Pháp Đại thừa, Thế giới Cực Lạc cho đại chúng, đây là việc rất tốt! Làm cho mọi người hiểu rõ Phật Pháp, hiểu biết về Phật Pháp, lý giải được Phật Pháp, y giáo tu hành. Chúng ta trong đời này sẽ không sống uổng phí. Nhiều người được lợi ích như vậy, bản thân còn có thể không sanh Tịnh Độ sao? Không có lý gì lại như vậy! Bản thân chắc chắn được vãng sanh, không có chút nghi hoặc nào. Đây là công đức nghe tên, vi diệu khó nghĩ bàn.

Như Tôn Thắng Đà La Ni Kinh, trong kinh có mấy câu nói: “chư phi điều súc sanh, hàm linh chi loại, văn thử đà la ni, nhất kinh ư nhĩ, tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ.” Đây là lợi ích của kinh giáo Đại thừa đối với cõi súc sanh. Quý vị xem phi điều, súc sanh, ngày nay chúng ta nói động vật, Phật Pháp nói trong lục đạo có súc sanh đạo, chúng có linh tánh, không khác gì con người. Cũng là con người sau khi chết rồi, thác sanh đến cõi này, thọ thân súc sanh.

“Văn thử đà la ni”, đây là Đà La Ni Kinh, đà la ni là tiếng Ấn độ, dịch thành tiếng Trung gọi là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Súc sanh nghe đến kinh văn này, chúng hiểu được. “Một khi qua tai, hết thân này rồi, không thọ thân này nữa”, chúng liền có thể xa lìa được cõi súc sanh, có thể xa lìa thân súc sanh, đi đến nơi nào? Đến cõi người. Hàng thiện căn sâu dày, trong đời quá khứ có tu hành, chúng đến cõi trời, không còn bị đọa lạc trong ba đường ác. Đây là lợi ích của súc sanh nghe kinh.

Dưới đây trong Niết Bàn Kinh có câu nói, còn sâu sắc hơn ý nghĩa này. Chúng ta xem tiếp. “Đại niết bàn này cũng lại như vậy”. Đây là Đại Niết Bàn Kinh, “nếu có chúng sanh” chúng sanh này phạm vi rất lớn. Không chỉ là cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục cho đến cỏ cây hoa lá sơn hà đại địa, tất cả chúng linh đều nghe được hết. Tụng kinh họ nghe được rồi, chúng ta không thể không tụng đọc một cách cung kính, không thể khinh mạn. Tất cả pháp đều là từ trong cung kính mà cầu ra được. Chúng ta tụng kinh là bộ thí cho tất cả chúng sanh phải cung kính thì họ mới được lợi ích, giảng kinh cũng lại như vậy. Cổ đức còn đem kinh điển khắc lên chuông khánh, khắc lên trên đó, đặc biệt là chuông lớn. Có lúc đem một bộ Kinh Hoa Nghiêm, toàn bộ kinh văn khắc lên đại hồng chung, đại hồng chung vừa giống một tiếng tất cả chúng sanh đều nghe được hết, con người không có khả năng này, quý thần có năng lực này. Chúng ta từ đây thấy được cô nhân đối với việc hoằng dương truyền bá Phật Pháp, đối với pháp giới chúng sanh, đối với sơn hà đại địa. Cho nên sơn hà đại địa ít thiên tai, nó có nguyên nhân. Hiện tại khoa học phát triển rồi, có ti vi, có mạng internet, những công cụ truyền bá này, so với ngày xưa tiến bộ hơn rất nhiều. Chúng ta nên đem những kinh luận này, không ngừng phát trên mạng internet, phát lên sóng trên truyền hình, pháp giới hư không tất cả chúng sanh đều tiếp nhận được. Sự ảnh hưởng này không chỉ là sơn hà đại địa, mà ảnh hưởng đến pháp giới hư không giới. Không trung, ngàn ngữ xưa có câu: “ngẩng đầu ba thước có thân mình”, những thân mình này ở trong không trung, trong những sóng điện từ này có chánh pháp, có bát nhã, có Niết bàn, tất cả họ đều được lợi ích.

Chúng ta có thể ở đây tận tâm, tận một phần tâm, tận một phần sức, đều là vô lượng vô biên công đức chân thật. Quý vị xem trong Kinh Niết Bàn nói: nếu có chúng sanh, nghe kinh qua tai, bảy kiếp sau này, không đọa đường ác. Bảy kiếp là nói về thời gian. Bảy tiểu kiếp, thời gian đó cũng rất dài. Kiếp có rất nhiều cách nói. Trong kinh điển cũng có ghi chép, các địa phương chúng sanh căn tánh không tương đồng, Phật tùy theo chúng sanh mà thuyết pháp, là tùy tục đế, cho nên có các loại khác nhau. Nếu như là nói chân đế, chân đế không có ai hiểu. Chân đế là gì? Chân đế không có không gian, không có thời gian, đây là nói sự thật cho quý vị. Quý vị có phân biệt, có chấp trước, liền có thời gian, liền có không gian. Phân biệt chấp trước buông bỏ rồi, thời gian và không gian cũng không còn nữa. Vậy chúng ta hiểu được, các loại chúng sanh không giống nhau, phân biệt chấp trước không giống nhau, cho nên đối với khái niệm thời gian dài ngắn không tương đồng. Nói chung, kiếp là thời gian rất dài. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, thọ mạng con người, thọ mạng con người trong cõi người, lúc ngắn nhất bình quân tuổi thọ là mười tuổi. Đây là ngắn nhất. Từ mười tuổi mỗi một trăm năm thêm một tuổi, thêm cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi, chính là tuổi thọ con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Từ tám vạn bốn ngàn tuổi mỗi một trăm năm giảm một tuổi, lại giảm cho đến mười tuổi, một tăng giảm như vậy gọi là một kiếp, là tiểu kiếp, bảy lần tăng giảm như vậy, thời gian này rất dài rất dài, nó không đọa đường ác. Lợi ích kinh giáo lớn đến như vậy! Nói ở đây đều là kinh Đại thừa.

Tôn Thắng Đà La Ni Kinh là của Mật tông, đều là đại thừa. Kinh Đại thừa có năng lực lớn như vậy. Lại nói với chư vị, trong tất cả kinh, kinh thù thắng thứ nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, càng thù thắng hơn Kinh Hoa Nghiêm chính là kinh mà hiện tại chúng ta đang học Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Nếu như đọc Kinh Vô Lượng Thọ thì công đức này lớn đến bao nhiêu? Vượt qua Kinh Niết Bàn, vượt qua Tôn Thắng Đà La Ni Kinh, đáng tiếc là gì? Chúng ta không biết vậy! Tuy bộ kinh này chúng ta từ tiếp xúc, từ khai giảng, bộ kinh này ngày xưa giảng mười lần rồi,

lần này giảng tỉ mỉ, báo cáo tâm đắc tu học sáu mươi năm, cùng chia sẻ với các đồng học. Đích thực trong kinh giáo mà tất cả chư Phật đã tuyên thuyết, không có kinh nào vượt qua Kinh Vô Lượng Thọ, không có kinh nào vượt qua 48 nguyện. Nếu như chúng ta không thể đọc toàn kinh thì quý vị đọc 48 nguyện, công đức vô lượng vô biên, thù thắng vô cùng.

Thông thường chữ văn trong kinh, vừa mở kinh ra, câu thứ nhất là “như thị ngã văn”, đây là nói về chữ văn, “bất thị đản văn nghĩa kiêm tín thọ”, không phải chỉ là nghe đến, nghe rồi thì sao? Nghe vào trong thức A lại ya, trông thiện căn, nó không khởi tác dụng. Sau khi nghe được thì sao, nghe được rồi thì phải tin, nghe được rồi thì phải hiểu, sau khi hiểu được rồi phải có thể y giáo phụng hành. Cũng tức là đem những lý luận đã nói trong kinh diễn biến thành tư tưởng của bản thân, là kiến giải. Tất cả những giáo huấn trong kinh luận trở thành sinh hoạt hành vi của chúng ta. Quý vị thực sự đạt được lợi ích, đây gọi là văn! Cho nên sau khi nghe có tín, giải, hạnh, cuối cùng là chứng. Quý vị có thể hành, quý vị chắc chắn sẽ có chứng. Chứng là gì? Đem văn, tín, giải viên dung thành một thể, tự lợi lợi tha, công đức không thể nghĩ bàn, thập phương chư Phật vô lượng kiếp cũng nói không hết. Họ muốn tán thán công đức của quý vị cũng tán thán không hết. Vì sao vậy? Xứng tánh rồi.

Dạy học của Cổ thánh tiên hiền không phân biệt cô kim, không phân biệt khu vực. Đây là chân lý mà người thế gian nói. Chân lý siêu việt thời gian không gian, vạn cổ thường tân. Nó dạy chúng ta trở về với tự tánh. Học kinh giáo Đại thừa chúng ta cùng nhau học tập, chư vị đều đã biết chúng tôi từng làm rất nhiều lần báo cáo, ngay các nhà khoa học cũng đã chứng minh rồi. Vũ trụ từ đâu mà có, vạn vật từ đâu mà có, sinh mệnh từ đâu mà có, ta từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta cuối cùng đi về đâu? Cuối cùng vẫn là trở về tự tánh. Quý vị xem, từ tự tánh lưu xuất ra, cuối cùng vẫn là trở về với tự tánh. Trở về tự tánh gọi là viên mãn thành Phật. Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm, Diệu giác chính là trở về với tự tánh rồi. Cho nên nó không có thời gian, nó không có không gian. Không có không gian, khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh đều có thể tiếp thu, đều hoan hỷ. Không có thời gian, không có quá khứ, không có vị lai. Chân lý! Những thứ thế gian không tránh khỏi bị thời gian không gian đào thải, không tránh được. Cho nên nó không phải là thật, nó là giả. Những thứ của thánh nhân là thật, nó không phải là giả.

Quý vị nói xem những thứ Nho gia nói, đây là Thánh nhân nói, ngũ luân có thể không cần sao? Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thân hữu nghĩa, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Điều này có thể không cần sao? Không cần nữa. Đây là những thứ cũ, thứ cũ đều phải phá hoại nó, hiện tại cần khoa học, cần những thứ mới, thứ cũ không cần nữa. Không cần thì như thế nào? Phụ tử bất thân, huynh đệ bất hòa, quân thần tức là lãnh đạo và người bị lãnh đạo không có nghĩa, chỉ có lợi hại. Đối xử giữa người và người là vì điều gì? Chính là lợi hại. Có lợi thì cùng với nhau, không có lợi thì nhanh chóng phân khai, tức là kẻ địch, đối đầu. Quý vị thích thế giới như vậy không? Ngũ thường không cần nữa. Ngũ thường là gì? nhân nghĩa lễ trí tín, không cần nữa. Nhân là gì? Là yêu thương người. Hiện tại không có tâm yêu thương người nữa, họ không yêu bản thân mình, làm sao mà họ yêu thương người khác? Yêu thương không còn nữa. Có được là gì? Thù hận, oán trách. Quý vị xem chúng ta đi máy bay, bay lên không trung, nhìn thấy dưới đất đều là mây mù dày đặc. Đó là thứ gì? Oán khí. Đó là oán khí của chúng sanh. Lễ, không còn lịch sự nữa, không nói lễ phép nữa, cũng không nói đến trí, hoàn toàn làm việc theo cảm tính, làm việc theo phiền não, không có uy tín, ngày ngày gạt người, gạt mình gạt người. Nhân nghĩa lễ trí tín có gì không tốt đâu? Quý

vị hiện tại phủ định tất cả, quý vị được gì tốt? Quý vị sống là cuộc sống gì? Tứ duy bát đức đều không cần nữa. Cho nên xã hội này thiên tai đến rồi. Các nhà khoa học tuyên bố cho chúng ta, trên trái đất này thêm 50 năm nữa, trên trái đất không thích hợp cho nhân loại tồn tại. Đây là ý gì? Đó chính là đại tai nạn, ngày cuối của trái đất tận thế, ngày cuối của nhân loại. Không cần luân lý, không cần đạo đức, hoàn toàn trái ngược với tự tánh thì ngày tận thế sẽ hiện tiền thôi. Cho nên ý nghĩa của chữ “văn” này rất sâu rất sâu.

Vậy nên người “văn danh”, đời này cho dù không thể vãng sanh, đời sau cũng sẽ thường tu phạm hạnh thù thắng vậy. Tổng kết này tổng kết rất hay. Trong đời này cho dù không thể vãng sanh, quý vị chưa gặp được duyên thù thắng này, không biết lợi ích của niệm Phật vãng sanh, đời sau nhất định là tu phạm hạnh thù thắng, tức là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 227

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 280, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, chúng ta bắt đầu xem từ nguyên văn.

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh”. Câu này là nguyện thứ 28- quốc vô bất thiện nguyện. “Sở hữu chúng sanh sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trú ư định tự”. Đây là nguyện thứ 29- trú chánh định chúng nguyện. “Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận tỳ khuru”. Đây là nguyện thứ 30- lạc như lậu tận nguyện. Câu cuối cùng: “Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ chánh giác”. Đây là “bất tham kế thân nguyện”. Trong chương này có bốn nguyện. “Tùng hữu chương” phía bên phải chương này, “nguyện thứ 28 đến nguyện thứ 38”, ứng niệm thọ cúng. “Vị nhiếp bỉ độ chúng sanh nguyện”. Đều là Phật A Di Đà, nhiếp thọ chúng sanh Thế giới Cực Lạc. Trong mấy nguyện này, chúng ta có thể nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, tình hình sinh hoạt của cư dân nơi đó, biểu thị thọ dụng công đức của chúng sanh trong Thế giới Cực Lạc.

“Hữu chương”, chương trước tổng cộng đầy đủ bốn nguyện, vừa rồi chúng ta đã đọc qua. Ở đây chúng ta lặp lại một lần nữa.

“Quốc trung vô bất thiện danh”, là nguyện thứ 28 nước không có điều bất thiện. Trú nơi các định trở lên, đây là nguyện thứ 29 trú nơi các chánh định. Cũng như Lậu tận tỳ kheo trở lên là nguyện thứ 30 lạc như lậu tận. Cuối cùng, nếu khởi tưởng niệm, người tham kế thân, thì tôi chưa thành chánh giác, đây là nguyện thứ 31 bất tham kế thân. Bốn chữ “bất thủ chánh giác” là tổng kết của bốn nguyện. Bốn nguyện này nếu không thành tựu, Phật A Di Đà sẽ không thủ chánh giác. Chánh giác chính là chúng ta nói Ngài chưa thành Phật. Hiện tại Ngài ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật đã

mười kiếp rồi. Nói cách khác, bốn nguyện trên đây ngài đều thực hiện được rồi, không có nguyện nào là nguyện sông. Dưới đây Hoàng Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta. Mỗi một nguyện đều giới thiệu cho chúng ta. Nguyện thứ 28 quốc vô bất thiện. Trong nước Cực lạc còn không có tên các việc bất thiện, hà huống có sự thật bất thiện? Câu này là nói tóm lại. Ở Thế giới Cực Lạc không nghe đến tên của bất thiện. Thí dụ thế gian chúng ta đây nói: bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, đây đều là tên của việc bất thiện. Tham lam, tật đố, oán hận, đây cũng là tên của bất thiện. Thế giới Cực Lạc ngay cả những danh ngôn này đều không nghe đến, đương nhiên càng không có những sự việc bất thiện phát sanh. Hơn nữa, Ngài có thể duy trì đến mười kiếp. Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp. Về sau có thể bị biến chất hay không? Có thể bị giống như thế giới chúng ta chăng? Ví dụ như trong lịch sử Trung Quốc nói là ba đời, Hạ Thương Chu, những đế vương khai quốc này tốt biết bao. Cuộc sống nhân dân cũng rất tốt, xã hội an định. Nhưng đến cuối đời, sau khi cuối đời, do vì dạy học bị sơ suất, nhân dân tham lam hưởng thụ, dần dần phong khí liền trở nên xấu, cuối cùng đến mất nước. Thương Thang sáu trăm năm thì mất nước. Nhà Chu hơn 800 năm cũng mất nước. Thế giới Cực Lạc sẽ có ngày như vậy hay không? Phật ở trong kinh điển nói với chúng ta: Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không có ngày suy thoái. Nguyên nhân là gì? Chúng ta nghĩ thử xem, sẽ có thể hiểu được, có thể tiếp thu được. Đó là nơi Chư Phật Như Lai dạy học, dạy học không có ngày nào gián đoạn, nơi đó gọi là Cực lạc. Lạc ở đâu? Niềm vui đó là gì? Niềm vui của thế gian chúng ta là hưởng thụ ngũ dục lục trần. Vừa đúng thế giới đó ngũ dục lục trần hoàn toàn không có. Chẳng những không có sự việc này, danh xưng ngũ dục lục trần cũng không có, danh tự cũng không có, đó đều là tên bất thiện. Từ đây chúng ta thể hội được an vui ở nơi đó, cũng giống như Khổng phu tử trong Luận Ngữ đã nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, niềm vui ở đây là học là thường luyện tập. Trong kinh Đại thừa đã nói: pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đó là không có khoảnh khắc nào xa rời pháp. Đây là Phật pháp, không có khoảnh khắc nào xa rời đạo. Thế gian chúng ta tuy có pháp, có đạo, trong một ngày 24 tiếng đồng hồ, nó không thể liên tục không gián đoạn. Huống là chúng sanh trong cõi pháp tánh, cõi pháp tánh là Cõi Thật báo trang nghiêm, mỗi mỗi đều là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong thế giới chúng ta nói đều thành Phật rồi. Làm gì có sai lầm! Trong Tứ Thánh pháp giới đã không có ác niệm, hà huống Cõi Thật báo. Huống là cõi Đồng cư, cõi phương tiện của Thế giới Cực Lạc, được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, mỗi mỗi đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tuy bản thân chưa chứng đắc, nhưng Phật lực gia trì, trí tuệ, thần thông, đạo lực của A Duy Việt Trí Bồ Tát, người vãng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ. Ngay cả cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta thể hội được rồi, đây là tên phù hợp với thực tế, thực sự gọi là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc này là pháp hỷ sung mãn, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Trong bốn nguyện này, đầu tiên nói với chúng ta, thế giới này không nghe thấy tên của việc bất thiện, sau đó lại nói với chúng ta, người ở thế giới này đều là trú trong các chánh định. Chánh định này chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Lạc của họ là “lạc như vô lậu”, lậu tận này không phải là A la hán. A la hán là Tiểu thừa lậu tận. Đại thừa A la hán là ai? Bồ Tát pháp vân địa. Thập địa Bồ Tát là Đại thừa A la hán. Sự an vui đó cũng giống như sự hưởng thụ của thập địa Bồ Tát. Điều này chúng ta không thể nào lãnh hội được. Cuối cùng là khích lệ chúng ta.

Nguyện “bất tham kế thân”, lục đạo phàm phu nơi chúng ta đây, khó nhất là phá được cái cửa này, tức là thân kiến. Khởi tâm động niệm đều là vì cái thân này mà lo nghĩ.

Đây gọi là tạo nghiệp. Người ở Thế giới Cực Lạc quên thân này một cách triệt để. Điều này chúng ta rất rõ ràng. Tại thế giới này của chúng ta, Tiểu thừa thân kiến đã phá được rồi. Bắt đầu phá, Tiểu thừa sơ quả. Phá rốt ráo thì sẽ không còn sanh những ý niệm này nữa, không có ý niệm “ngã” này nữa, là A la hán. Nếu như chúng ta dùng cảnh giới Kinh Kim Cang để nói, nửa bộ trước của Kinh Kim Cang: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là mới phá, cảnh giới của Tu đà hoàn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là phá tứ kiến: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là cảnh giới A la hán trở lên. Đây cũng là nói với chúng ta thực sự tu hành từ đâu mà tu? Từ phá thân kiến. Nguyên này là nhắc nhở chúng ta, Thế giới Cực Lạc không thể có người có thân kiến, cho nên nó vĩnh viễn không có tên bất thiện, đạo lý chính là đây vậy. Ở Thế giới Cực Lạc tìm không ra một người tự tư tự lợi, không có hạng người này. Tâm của họ và những điều nói trên đề kinh đều là thanh tịnh bình đẳng giác, viên mãn đầy đủ, cảnh giới của pháp vân địa.

Chúng ta xem tiếp đoạn chú giải dưới đây. Nguyên thứ 28. Chúng ta xem tiếp. “Long Thọ đại sĩ viết: bỉ tôn Phật sát”, bỉ tôn Phật sát chính là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, “vô ác danh”, quý vị không nghe thấy tiếng ác, “diệt vô nữ nhân”, quý vị ở nơi đó nhìn thấy được mỗi một người thân tướng hoàn toàn tương đồng với Phật, trong kinh nói đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tổ sư ở trong chú giải nói với chúng ta, đây là điều Thế Tôn năm xưa tại thế, tại Ấn độ tùy thuận thế đế mà nói, lời này nói rất có lý. Vì sao vậy? Nếu như là cảnh giới của thập địa Bồ Tát, thì đương nhiên là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Báo thân Như Lai thông thường trong kinh Đại thừa nói rất nhiều. Không có ác đạo, ác đạo không nghe nói đến. Giống như cội súc sanh, tu la, la sát, những danh từ này ở nơi đó không nghe nói đến, không nghe thấy. Ngạ quỷ, địa ngục càng không nghe đến. “Nãi chí vô hữu chư thú ác tri thức”. Ác tri thức là người bất thiện. Trong lục đạo trong mỗi một cõi đều có người bất thiện. Ở Thế giới Tây phương Cực Lạc chưa từng nghe nói đến. Biểu thị cho Thế giới Cực Lạc không có người bất thiện vậy, tên còn chưa có đương nhiên không có sự thật. Đây là một thế giới thuần thiện thuần tịnh. Thuần tịnh thuần thiện, chư vị nghĩ nghĩ xem, đây là phước báo lớn biết bao! Con người không những không có đau bệnh, phiền não nhẹ cũng không có nữa, con người lìa được khổ rồi. Quốc độ, núi sông đất đai, thế gian chúng ta thường nghe nói đến tai nạn, hạn hán, gió bão, động đất, sóng thần, Thế giới Cực Lạc không có. Những danh từ này quý vị vĩnh viễn không nghe đến. Chúng ta nên biết, chúng ta nếu không tu phước, làm sao có thể đến được nơi phúc địa lớn như vậy? Đây là người đại phước báo, mới có thể sanh đến một nơi như vậy. Ngạn ngữ cổ nói với chúng ta: người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Đây là phước báo số một trong thế gian và xuất thế gian. Phước báo số một là người nào? Đối với Phật A Di Đà, đối với Thế giới Cực Lạc, thật tin, thật nguyện, thật niệm Phật, hạng người này chính là người phước báo số một của thế gian xuất thế gian, tức là người thuần tịnh thuần thiện. Khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, về lý mà nói Phật Phật đạo đồng, về sự mà nói vẫn còn có sai biệt nhỏ nhỏ. Thực sự đến mức không tìm thấy mây may thiếu sót nào, chỉ có Thế giới Cực Lạc. Cho nên chư Phật tán thán đối với Phật A Di Đà, điều này trong kinh có, tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”, đây không phải là giả. Bày ra trước mắt chúng ta, một môi trường sinh sống như vậy, chúng ta có muốn đi hay không? Muốn đi phải thật làm! Trên nguyên tắc nguyên lý chung mà nói, Kinh Hoa Nghiêm Phật giảng rất hay, khắp pháp giới hư không giới bao gồm cả Thế giới Cực Lạc, cũng bao gồm thế giới của chúng ta, từ đâu mà có? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đây là nói với chúng ta về

lý, về lý nói thông được, thì về sự chúng ta tin tưởng rồi. Vậy nên Thế giới Cực Lạc là bản thân tâm thanh tịnh đã biến hiện ra, là tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà biến hiện ra, cũng là tâm thanh tịnh của bản thân chúng ta biến hiện ra rồi. Chúng ta mê thất tự tánh lâu quá, hiện tại biết được sự việc này, nhưng làm thế nào khôi phục thanh tịnh, bản thân không thể nào, Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta khôi phục thanh tịnh. Ngài dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng ta? Chính là 48 nguyện, phương pháp cụ thể. 48 nguyện là Phật A Di Đà đích thân nói ra. Cho nên trong nguyện văn này mỗi một “ta”, “lúc ta làm Phật”, chữ “ta” đó là Phật A Di Đà tự xưng, không phải là người khác. Phật Thích Ca Mâu Ni chuyên thuật cho chúng ta, chúng ta mới biết được.

Lý hiểu được rồi, tín tâm của chúng ta liền được kiến lập. Chúng ta thực sự có tín tâm, có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có thể trở về với cõi pháp tánh của mình. Ta người không hai, chúng sanh Phật không hai. Đây đều là nói nguyên lý cho chúng ta.

Lại Vãng Sanh Luận nói: “Tịnh Độ quả báo li nhị chủng cơ hiem quá”. Quá là lỗi lầm, nên biết. Một là thể, hai là danh. Thể có ba loại, một là hàng nhị thừa, hai là nữ nhân, ba là người các căn không đủ, không có ba lỗi này, gọi là “li thể cơ hiem”. Danh cũng có ba loại, phi đàn vô tam thể, cho đến không nghe đến ba loại danh xưng nhị thừa, nữ nhân, các căn không đủ, gọi là li danh cơ hiem.

“Thượng luận trung” chính là tên cơ hiem mà trong vãng sanh luận đã nói, tức là trong nguyện văn này đã nói “bất thiện danh”, tên bất thiện không có. Chúng ta ở đây nói Nhị thừa, tam thừa, ngũ thừa Phật Pháp, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một thừa, tức giống như trong kinh Pháp Hoa có nói: duy có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho chúng ta nhị thừa, tam thừa, phương tiện thuyết thôi. Cũng tức là nói ở thế gian chúng ta có, Thế giới Cực Lạc không có, chỉ có nhất thừa pháp. Nhất thừa pháp chính là nhất Phật thừa, mỗi người đều thành Phật. Vậy là dần dần làm cho chúng ta nhận thức về Thế giới Cực Lạc, quen thuộc rồi.

Lại Sớ Sao viết: “Thứ được nghe qua tai duy chỉ có vạn đức hồng danh của chư Phật Như Lai, cùng các danh hiệu của Bồ Tát Thanh văn và chư thiên thiện nhân. Chưa từng có tên của ba đường ác được nghe qua. Tai không nghe đến tên việc ác, nên nói không có tên bất thiện vậy”. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được nhĩ căn thanh tịnh, mỗi ngày quý vị nghe được đều là thứ làm cho quý vị hoan hỷ. Đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Thứ trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị có muốn nghe cũng không nghe thấy, đều không có. Thế giới này tốt biết bao.

Dưới đây nói, lại như Kinh A Di Đà viết: “quốc độ Phật đây, tên các đường ác còn chưa có hà huống có thật”. Câu nói này là nói, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có la sát, cũng không có a tu la. Những tên bất thiện này tất cả đều không nghe đến, hà huống là có sự thật. Nhưng Thế giới Cực Lạc có các loài chim thuyết pháp. Các loài chim này ở đâu mà có? các loài chim này đều là Phật A Di Đà muốn cho pháp âm được tuyên truyền mà biến hóa ra. Các loài chim này, là đồ chơi mà Phật A Di Đà biến hóa ra. Không phải là thật. Phật A Di Đà là ai? Các loài chim chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà biến loài chim này ra để thuyết pháp cho quý vị. Quý vị thích chim chóc, thì đùa chơi với nó. Ngài liền biến ra loài này để thuyết pháp cho quý vị. Nó không phải là súc sanh thật sự, nó là Phật. Trong đây, Ngẫu Ích đại sư nói rất hay! “Linh Phong đại sư”- chính là Ngẫu Ích đại sư “có diệu giải hơn đối với việc này”, diệu giải này tôi cũng thể hội được rồi. Di Đà Yếu Giải viết: vắn, dùng phương thức hỏi đáp “các loài bạch hạc, không phải là đường ác sao?”, đây là hỏi. Đáp: đã không

phải tội báo, tức mỗi một danh tự đều hiển bày công đức Như Lai. Nói là rất ráo bạch hạc, không có gì không phải là tánh đức mỹ xung, há lại là ác danh sao! Nơi này nói thiện danh, ác danh. Nó được xem xét từ nơi nào? Điều này chúng ta có thể vừa chuyển trở lại, đối với cách nhìn của tất cả chúng sanh trong lục đạo, sự sai khác của chúng sanh và Phật ở nơi mê ngộ. Sau khi giác ngộ họ chính là Phật, mê rồi là chúng sanh. Lúc bạch hạc này mê thì nó là bạch hạc, cỡi súc sanh. Nó giác ngộ rồi, nó thành Phật. Nó thành Phật thì không có gì sai biệt so với mười phương chư Phật. Phật vì sao lại hiện thân bạch hạc vậy? Phật không có thân tướng, vĩnh viễn giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, chúng sanh yêu thích bạch hạc, Ngài liền hiện tướng bạch hạc để thuyết pháp cho quý vị. Yêu thích tướng nhân thiên, liền hiện tướng nhân thiên thuyết pháp cho quý vị. Bồ Tát Quán Thế Âm ứng thân 32 tướng, không có thân tướng nhất định nào. Cho nên có thể hiện vô lượng tướng. Chúng ta không thể hiện vô lượng tướng. Vấn đề là do đâu? Chúng ta chấp trước thân này là ta. Nếu như quý vị không chấp trước thân này là ta, quý vị cũng có thể hiện vô lượng tướng, quý vị nhất định như thế này là ta, thay đổi hình dáng thì không phải là ta nữa. Vậy quý vị liền không thể nào hiện được. Đạo lý ở đây vậy. Quý vị từ đây nếu như có thể lãnh hội, khế nhập vào được, sau đó quý vị liền hiểu được, cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai, có thứ gì không phải tướng pháp thân rất ráo. Điều này không kỳ quái chút nào.

Chúng ta xem xuống đoạn dưới, trên đây trích dẫn đó là văn tự yếu giải, trước tác của Ngẫu Ích đại sư, đoạn dưới là Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Nghĩa của nó như sau, kinh nói: nước đó thường có các loại chim kỳ diệu nhiều màu sắc, đây là trong Kinh A Di Đà nói, nêu ra ví dụ này, có các loài chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng. “Cổ hoặc vấn viết”, thực sự có một số người mới học, chưa khế nhập cảnh giới, họ sẽ hỏi, Thế giới Cực Lạc đã có những loài chim này, những loài chim này không phải là ác báo, không phải đều là cỡi súc sanh sao? Sẽ khởi những nghi hoặc này, sẽ cho rằng đây là cỡi súc sanh. Yếu Giải đáp rằng, kinh nói: Người chớ cho rằng đây là chim, thật là do tội báo sanh ra, nó không phải là cỡi súc sanh, nó không phải là do tội báo sanh ra. “Bạch hạc đẳng”, đẳng chính là các loại chim khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng. Đây là mấy loại mà trong kinh nhắc đến, bao gồm tất cả cỡi súc sanh. Nó không phải là do tội báo sanh ra, vậy nó là giả danh, nó không phải là ác danh. Các loài chim đều do Như Lai tánh đức hiện ra, cho nên tên của nó “vấn biểu thị cho Như Lai tánh đức”, vậy là trở thành mỹ hiệu, sao có thể coi là ác danh, đều là do một niệm của con người. Một niệm mê, quý vị có phân biệt, có chấp trước, một niệm giác rồi, phân biệt chấp trước không còn nữa. Ngày nay chúng ta tại thế giới này, đọc kinh Phật nghi hoặc rất nhiều, đến Thế giới Cực Lạc những nghi hoặc này đều không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị đến Thế giới Cực Lạc, vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị cũng không còn nữa, vẫn chưa đoạn, nó không khởi tác dụng thôi. Vì sao không khởi tác dụng? Quý vị được 48 nguyện của Phật A Di Đà bốn nguyện oai đức gia trì. Vừa gia trì quý vị, quý vị liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nếu như quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị không phải ở Thế giới Cực Lạc. Ở Thế giới Cực Lạc không thể có những hiện tượng này. A Duy Việt Trí Bồ Tát tại thế gian chúng ta mà nói, trong thiên tông nói: đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật đây là Phật mà Thiên Thai đại sư đã nói phân chúng tức Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là viên giáo sơ trụ Bồ Tát, từ sơ trụ đến Đẳng giác, đây là 41 địa vị. 41 địa vị này tu hành ở đâu? Ở cõi

Thật báo. Thân họ chứng đắc là thân pháp tánh, cõi họ cư trú là cõi pháp tánh, là do Như Lai tánh đức hiển bày ra. Điều này nên biết. Cho nên sáu căn quý vị tiếp xúc được toàn là tự tánh, đây gọi là kiến tánh. Từ đó có thể biết chúng ta thực sự xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, sáu căn của chúng ta đang trong cảnh giới hiện tiền, thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị thành Phật rồi. Nhà Phật có câu nói: “buông dao mổ xuống, lập tức thành Phật”. Dao mổ là gì? Dao mổ chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vì sao gọi là dao mổ? Dao mổ là công cụ tạo ác nghiệp, giết mổ chúng sanh, ăn thịt chúng sanh, đây là dao mổ, dao để cắt thịt trong nhà bếp, đó chính là dao mổ. Dùng điều này để làm ví dụ, đó là công cụ phạm tội. Chúng ta ở trong lục đạo phạm tội, phạm tội thế nào? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phạm tội ở đây vậy. Thứ này buông bỏ, không phải đã thành Phật rồi sao? Vậy nên không ăn thịt chúng sanh nữa. Không những không ăn thịt chúng sanh, ngay cả ý niệm ăn thịt chúng sanh cũng không có. Đây là điều người học Phật chúng ta có thể làm được. Nếu như quý vị ăn chay, ăn được bốn năm mười năm quý vị không còn nghĩ đến nữa, ngửi đến những mùi đó còn cảm thấy ghê ghê, đều nhanh chóng bỏ đi, sẽ không khởi ý niệm đó. Như vậy dần dần dưỡng thành thói quen rồi. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nghĩ xem, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên những nghi vấn này, đều là những phàm phu hiện tại chúng ta mới học Phật, mới học Tịnh Độ, không tránh được có những loại vọng niệm vọng tưởng này, nhưng vọng niệm này phải giải thích cho rõ ràng. Không giải thích rõ ràng chướng ngại họ, chướng ngại tín tâm của họ, chướng ngại trí tuệ của họ, chướng ngại họ vãng sanh, cho nên tác dụng của kinh giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta. Lúc công phu thành tựu rồi kinh giáo chứng minh cho chúng ta, chúng ta chứng đắc cảnh giới này là thật hay là giả, kinh giáo chứng minh. Quý vị thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị thấy được Phật A Di Đà, nếu như giống với những điều nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, thì là thật, không giả chút nào. Nếu như thấy được Phật A Di Đà, thấy được Thế giới Cực Lạc, khác với trong kinh nói, đó là giả, đó không phải là thật.

Năm xưa tôi giảng kinh ở Hongkong, cũng khoảng 30 năm trước, pháp sư Sướng Hoài đưa một quyển sách cho tôi xem, “Thế giới Cực Lạc du ký”, là một người xuất gia viết. Ông đến Thế giới Cực Lạc để tham quan, đi du ngoạn, Ông nói Thế giới Cực Lạc có người nữ, pháp sư Sướng Hoài cầm quyển sách này hỏi tôi, ông nói điều này không đúng, Thế giới Cực Lạc không có người nữ, ông ấy làm sao lại thấy người nữ. Ông đến hỏi tôi, tôi nói ông ấy đến không phải là Thế giới Cực Lạc thật, mà là giả. Vì sao vậy? Kinh là chứng minh, kinh điển có hai tác dụng, người chưa khai ngộ là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lúc đã khai ngộ rồi thì giúp quý vị chứng quả. Cảnh giới mà quý vị chứng nhập, tương ứng với trong kinh nói thì đó là thật, đó là chính xác, không phải là sai lầm. Nếu như cảnh giới mà quý vị vào, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đúng rồi, Thế giới Cực Lạc có người nữ. Vậy quý vị đi sai chỗ rồi, đó không phải là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Điều này không thể không biết. Cho nên ở Thế giới Cực Lạc sáu căn tiếp xúc với sáu cảnh giới bên ngoài, tất cả đều gọi là kiến tánh. Lìa tất cả tướng liền thấy tất cả tánh, tánh tướng bất nhị, tánh tướng nhất như, không phải nói tướng không có nữa mới thấy tánh, không phải là ý nghĩa này. Tướng là duyên sanh duyên diệt, nhân duyên sanh pháp, tánh là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt chính ngay trong sanh diệt, quý vị nếu như trong sanh diệt thấy được bất sanh bất diệt, vậy là

đúng rồi. Xa lìa sanh diệt đi tìm bất sanh bất diệt, tìm không ra, không có đạo lý này. Cho nên quý vị phải biết.

Chúng tôi giảng kinh nhiều năm như vậy, bởi vì dùng mạng internet, dùng truyền hình, cho nên chúng tôi thường dùng màn hình ti vi để làm ví dụ, dùng màn hình ti vi làm ví dụ cho pháp tánh, trên màn hình hiện hiện tượng, âm thanh, sắc tướng, đây chính là tự tánh biến ra vạn pháp. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vậy quý vị nên biết trên màn hình nhân vật và màn hình là một không phải hai. Quý vị làm thế nào để có thể ở nơi nhân vật này nhìn thấy được màn hình? Thấy được màn hình chính là thấy được tự tánh. Nếu như mê nơi những hình ảnh, âm thanh của nhân vật, quý vị quên mất màn hình, vậy chính là mê. Cho nên đây là cùng một cảnh giới, ti vi không phải là một thứ xấu, nếu như thực sự biết xem, hiểu được đạo lý này, nếu biết xem, họ minh tâm kiến tánh, họ thành Phật. Xem truyền hình cũng có thể thành Phật. Nếu mê nơi truyền hình, vậy là quý vị phải đọa ba đường ác thôi. Quý vị thực sự giác ngộ, không mê nữa, tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị, hiểu được rồi, quý vị từ đây mà giác ngộ, sau đó trong cuộc sống hiện thực, cuộc sống hiện thực chính là sắc tướng, chính là pháp tướng, pháp tướng sanh diệt. Màn hình ở đâu? Màn hình không tách rời, màn hình là vĩnh hằng bất diệt. Nó không gọi là hư không. Hư không cũng là hình tướng, cũng là từ tự tánh biến hiện ra. Quý vị tại nơi này giác ngộ được, chúc mừng quý vị, quý vị kiến tánh, quý vị thành Phật rồi. Màn hình ti vi là một dẫn chứng, hướng dẫn quý vị vào cảnh giới, dẫn dắt quý vị nhập cảnh giới Phật. Đây không phải là nhị thừa, không phải Bồ Tát, là nhất Phật thừa. Biết được điều gì? Biết được sắc tướng trên màn hình là giả. Quý vị xem chúng ta tắt kênh truyền hình thì nó không có gì nữa, màn hình còn, kênh truyền hình mở ra, nó liền có lại. Hiện tại có rất nhiều truyền hình, có hơn 100 kênh, quý vị có thể tùy ý thay đổi, đó giống như chúng ta nơi thập pháp giới, giống như nói lục đạo luân hồi vậy. Phía trên 28 tầng trời, phía dưới nạ quỷ, súc sanh, địa ngục, vậy là không hiểu được có bao nhiêu cõi, đó đều là pháp sanh diệt, nhưng tự tánh vĩnh viễn bất sanh bất diệt. Nó là năng hiện. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước năng biến. Nếu như chúng ta đều buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hiện tượng này sẽ bất biến. Trong Cõi Thật báo trang nghiêm bất biến. Họ tuy bất biến, họ đồng thời có thể hằng thuận chúng sanh, có thể tùy hỷ công đức, có thể dùng 32 loại ứng thân, ứng thân khác nhau, đồng thời đồng xứ, đồng thời dị xứ, dị thời đồng xứ, năng hiện vô lượng vô biên sắc tướng, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu như chúng ta đem cuộc sống hiện thực, đều xem thành hình ảnh trên màn hình ti vi, thì đây là một phương pháp tu hành rất tốt. Hình ảnh trên ti vi chúng ta biết có thể thưởng thức, không thể có đạt được, quý vị không thể nào có được nó. Cùng một đạo lý như vậy, cuộc sống hiện thực của chúng ta có thể lấy dùng, có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, không được không chế, không được chiếm hữu, nó không thể có được, sát na sanh diệt, quý vị làm sao có thể có được? Cho nên phải coi nhân sinh tại thế, phải coi như hình ảnh trên ti vi vậy, là giả, không phải là thật, cái gì cũng được, người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành, chỉ cần quý vị không chấp trước, không phân biệt, không chấp trước, không có ai không phải là người tốt, không có việc gì không phải là việc lành. Họ ở đó biểu diễn, diễn kịch, diễn vai chính diện, kịch hay, diễn cho tốt. Diễn vai phản diện, diễn A tỳ địa ngục, cũng diễn cho tốt, diễn cho thật giống. Quý vị vượt ra khỏi phạm vi của nó, đứng ngoài cuộc, quý vị làm người xem kịch, quý vị không phải là người diễn kịch. Mê rồi thì làm sao? Mê rồi thì chạy đến đó mà diễn kịch. Vậy thì rất khổ. Giác ngộ, giác ngộ rồi liền trở thành người xem kịch, không phải là diễn kịch nữa. Cho nên chư Phật Bồ Tát là người đứng bên ngoài xem

kịch, lục đạo chúng sanh là người biểu diễn trên vũ đài. Ngày ngày xem ti vi, phải hiểu được nên xem như vậy, quý vị liền biết xem rồi! Tổ sư thường nói, biết không! Quý vị xem ti vi quý vị biết xem không? Biết, biết thì khai ngộ, không biết thì mê lầm. Làm người cũng là đạo lý như vậy. Cùng đạo lý như vậy, quý vị biết không! Người biết làm người thì thành Phật, không biết làm người, làm việc luân hồi, làm việc lục đạo luân hồi. Vậy là sai rồi. Then chốt là do nơi giác hay mê, không do nơi các việc khác.

Chúng ta xem đoạn dưới lão cư sĩ trích dẫn, lại Quán Kinh viết: “Nhu ý châu vương, dũng xuất kim sắc vi diệu quang minh, kỳ quang hóa vi bách bảo sắc diệu”. Đây là một đoạn trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế giới Cực Lạc có vậy. “Cho thấy y chánh của Cực lạc”, y báo là hoàn cảnh, chánh báo là Bồ Tát, là Phật Bồ Tát. “Điều là trang nghiêm của Như Lai quả giác”, Phật A Di Đà biến hóa sở tác, các loài chim này đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo tác ra, cõi đó một sắc một hương một trần một danh đều là trung đạo, trung đạo này là tự tánh. Điều là toàn thể đại dụng của pháp giới không thể nghĩ bàn, điều này nên biết. Phật A Di Đà vì sao phải làm những biến hóa này? Bởi vì Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc là đến từ mười phương thế giới, đến từ lục đạo luân hồi. Trong lục đạo mỗi một cõi đều có, có cõi trời, có cõi người, có cõi Tu la, có cõi la sát, có cõi súc sanh, có cõi ngạ quỷ, có cõi địa ngục, cõi nào cũng có. Những người này đến Thế giới Cực Lạc tập khí chưa đoạn, phiền não vì sao không thể sanh khởi? Bởi vì Thế giới Cực Lạc không có ác duyên. Trong A lại ya của họ ác tâm sở, chủng tử ác không thể khởi hiện hành. Chúng ta biết chủng tử bắt buộc phải có duyên mới có thể hiện hành. Nó không có duyên, cho nên nó không khởi tác dụng. Nhưng tập khí làm thế nào để giúp họ hóa giải được tập khí? Cho nên mới có nhiều biến hóa tạo tác như vậy. Những loại biến hóa này mỗi người sau khi tiếp xúc được cảm xúc không giống nhau. Cũng giống như thế giới của chúng ta vậy, chúng ta du ngoạn sơn thủy, mười người cùng ở một chỗ tham quan du lịch, mỗi người cảm xúc không tương đồng. Trong Phật Pháp nói căn tánh của họ không giống nhau, tập khí phiền não không tương đồng, ở nhân gian chúng ta cũng nói tố chất của họ không giống nhau, trình độ văn hóa khác nhau, sở thích mỗi người khác nhau, cảm thọ không tương đồng. Đây nói là linh cảm, đặc biệt là các nhà nghệ thuật. Nhưng linh cảm của nhà nghệ thuật, mười nhà nghệ thuật, mỗi người linh cảm cũng đều khác nhau. Ở Thế giới Cực Lạc cũng rất tự nhiên mà hiển thị ra, chính là đạo lý này vậy. Thế nên chúng ta nên biết là y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo ra. Chúng ta đến đó, cũng tiếp thu sự biến hóa sở tác của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà biến hóa như thế nào? Chính là 48 nguyện đang biến hóa, 48 nguyện tuy chỉ nói 48 điều, y theo kinh này của chúng ta thực sự đang nói 24 nguyện, nhưng 24 nguyện triển khai ra là vô lượng vô biên! Giống như trong Phật Pháp thường nói: thanh văn 3000 oai nghi, từ đâu mà có? Từ Thập thiện nghiệp đạo mà có, Thập thiện nghiệp đạo có mười điều, triển khai ra là 3000 điều, Bồ Tát càng nhiều hơn. Bồ Tát Đại thừa tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Từ đâu mà có? Cũng là thập thiện. Bồ Tát Đại thừa triển khai thập thiện thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, vậy chúng ta hiểu được rồi. 48 nguyện của Phật A Di Đà cũng được, 24 nguyện cũng được, ở Thế giới Cực Lạc triển khai là vô lượng vô biên tế hạnh. Đây chính là Phật A Di Đà biến hóa sở tác. Đây chính là Phật A Di Đà gia trì y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta từ điểm này để lãnh hội, nghi hoặc liền được đoạn trừ. Nó có đạo lý trong đó! Lời này không phải tùy tiện mà nói. Dùng lời hiện tại nói là nó có căn cứ khoa học, nó phù hợp với khái niệm logic, không loạn tí nào. Cho nên là toàn thể đại dụng của pháp giới không thể nghĩ bàn. Pháp giới này chính là tự tánh. Tự tánh tánh đức toàn thể đức dụng.

Cho nên nước này mỗi một danh tự đều hiển Như Lai tánh đức. Như Lai tánh đức và tánh đức của bản thân là một không phải hai. Như Lai chứng khắp pháp giới, chiếu triệt nguồn tâm, công đức rất ráo. Một chân thật tất cả chân thật, một rất ráo tất cả rất ráo. Lại dùng giả danh để hiển bày thật pháp, nên cõi đó mỗi một danh tự đều là rất ráo. Rất ráo chính là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh biến hóa ra, đó chính là tánh đức khởi tác dụng. Cổ đức có ví dụ. Thí như dùng vàng để làm đồ vật, mỗi đồ vật đều là vàng, chúng ta dùng vàng ròng đúc một pho tượng Phật bằng vàng, quý vị thấy nó là Phật. Tôi lại dùng vàng đó đúc một con bạch hạc, thì Phật trở thành bạch hạc rồi. Thề không thay đổi, tướng thay đổi, thề không bị thay đổi, thề vẫn là vàng. Vàng đại biểu cho rất ráo. Đúc tượng Phật, rất ráo tượng Phật, rất ráo Phật. Đúc bạch hạc, rất ráo bạch hạc. Tôi đúc cho nó một cái bảo tháp, thì rất ráo bảo tháp, tôi đúc cho nó một cái cây, thì rất ráo là cây, đây là gốc cây. Núi sông đất đai, cỏ cây hoa lá, tất cả vạn pháp, không có thứ gì không rất ráo. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp này là y báo chánh báo trang nghiêm của thập pháp giới, còn hơn thế, có thể nói khắp pháp giới hư không giới, không sót một pháp nào, toàn là tự tánh biến hiện ra. Cộng mạng chi điều là rất ráo cộng mạng chi điều, các loài chim này đều là Như Lai tánh đức hiển thị ra. Nên tên của nó cũng đều là mỹ xưng của tánh đức, chứ không phải là ác danh vậy, không phải là tên ác, ý nghĩa này rất hay! Chúng ta hiểu được rồi, phải chăng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới thấy được? Không nhất định. Chúng ta hiện tiền thấy được, tức là thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chỉ cần đem tâm niệm của chúng ta điều chỉnh trở lại là được.

Thiền sư Trung Phong trong Tam Thời Hệ Niệm nói rất hay: tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Nơi này là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi này. Tâm thái chúng ta vừa điều chỉnh, phải điều chỉnh thế nào, để chúng ta đến Thế giới Cực Lạc? Đến ngày nào đó, chúng ta nhìn thấy được, tất cả những cảnh quan mà sáu căn nhìn thấy được toàn là Phật A Di Đà. Chúc mừng quý vị, quý vị đã đến Thế giới Cực Lạc rồi. Quý vị nhìn thấy tất cả mọi người là Phật A Di Đà biến hóa ra, là thật không phải giả. Nhìn thấy tất cả động vật, cỏ cây hoa lá núi sông đất đai, tất cả những hiện tượng đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo tác ra, chúng ta cung kính lễ bái, xưng tán cảm ơn. Quý vị thực sự thấy được Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính ngay trước mắt. Cho nên lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là đúng. Có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vừa rồi chúng ta nói những thứ này là tạo nghiệp. Có những thứ này quý vị làm sao mà không tạo nghiệp được? Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, phân biệt là tạo nghiệp, chấp trước là tạo nghiệp, toàn là tạo nghiệp. Tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp lục đạo luân hồi. Không chấp trước nữa, không tạo nghiệp luân hồi nữa, quý vị tạo nghiệp tứ thánh pháp giới, còn có tứ thánh pháp giới. Không tạo nghiệp luân hồi, vẫn là tạo nghiệp. Không phân biệt nữa, công phu nâng cao rồi, là Bồ Tát, không còn phân biệt nữa. Trú tại hai tầng trên của thập pháp giới, Phật và Bồ Tát trong thập pháp giới, chưa kiến tánh, chưa ra khỏi thập pháp giới. Tuy là Phật, Thiên Thai đại sư gọi là tương tự tức Phật. Tuy là Bồ Tát trong kinh giáo Đại thừa nói quý vị là quyền giáo Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi. Quý vị là chân Phật, quý vị không phải là giả nữa. Lúc này cõi Thật báo trang nghiêm hiện tiền. Quý vị ngay đây thấy được Thế giới Cực Lạc. Quý vị ngay đây thấy được Phật A Di Đà. Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Họ dùng phương pháp này, chính là chúng ta đã nói nhớ Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Trong miệng chỉ có A Di Đà Phật. Phật A Di Đà là tối thiện, thuần tịnh thuần thiện. Tâm, khẩu thuần tịnh thuần thiện rồi, sở hành của thân quý vị

đương nhiên là thuần tịnh thuần thiện. Sự việc này không ai có thể chứng ngại được. Điều này chư vị đồng học nên biết. Chỉ có bản thân chứng ngại bản thân thôi, yêu ma quỷ quái chứng ngại không nổi. Oán thân trái chủ cũng chứng ngại không nổi. Yêu ma quỷ quái, oán thân trái chủ có thể chứng ngại ai? Chứng ngại người có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Họ chứng ngại người đó. Quý vị buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể nào chứng ngại quý vị được. Tất cả những chứng ngại, quý vị tỉ mỉ mà suy nghĩ toàn là thế duyên, là trong lục đạo. Sau khi buông bỏ những thứ này, bản thân quý vị không còn chứng ngại nữa. Tất cả những chứng ngại, nghiệp chứng tự nhiên được tiêu trừ. Vì sao vậy? Trong tự tánh không có. Quý vị kiến tánh rồi, trong tự tánh không có nữa. Cho nên đó đều là giả, đều là không phải sự thật. Nhưng nếu như quý vị nhận giả làm chân, nó sẽ thật có, nó thực sự gây phiền phức. Cũng giống như ác mộng vậy, nó thật có. Thực sự giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại rồi, không còn nữa. “Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi giác ngộ chính là cõi Thật báo, sau khi giác ngộ rồi chính là cảnh giới của chư Phật. Nguyên thứ 28 quốc vô bất thiện nguyên. Chúng ta xem tiếp xuống dưới, nguyên thứ 29, trú chánh định tụ nguyên. Hiện tiền cho chúng tôi cảm nhận sâu sắc nhất là người hiện nay tâm tình thô tháo, không định! Người học Phật thường thường viết những bài cho tôi xem, viết những vấn đề đến hỏi tôi, chữ viết rất láu, điều này vào thời đại của chúng tôi, khi còn trẻ chưa từng nhìn thấy. Nói cách khác, không nói thời gian lâu quá, năm mươi năm trước, bốn mươi năm, năm mươi năm trước, chúng tôi trong xã hội qua lại với người ta, viết vài chữ cũng rất quy củ. Thông thường chúng tôi nhìn thấy chữ hành khải, gọi là hành thư, không phải là hoàn toàn chữ viết thảo. Hiện tại chúng tôi nhìn thấy mọi người lúc viết chữ viết rất láu, việc này nói lên điều gì? Tâm họ không định, vọng niệm của họ nhiều, phiền não của họ nặng, có thể từ đây mà thấy được. Nói chuyện nhiều, vọng niệm nhiều, tâm không định. Đây là chứng ngại rất lớn. Người có chứng ngại như vậy, đọc sách không tốt, sách đọc không vào được, cho nên hiện tại học sinh đi học ở trường, mục đích là ở chỗ nào? Mục đích là thi cử, ứng phó với thi cử. Chỉ cần thi cử đạt yêu cầu, văn bằng tốt nghiệp lấy được rồi là được. Văn bằng lấy được rồi mà không học được gì. Thầy giáo dạy học sinh như thế nào? Thầy giáo không dạy nữa. Vì sao vậy? Quý vị muốn dạy học sinh là kết oán thù với học sinh, nói không chừng học sinh giết luôn quý vị, không dám đắc tội với học sinh, học sinh không nghe lời nữa. Thầy giáo cần là những gì? Thầy giáo cần là lương bổng, phải sống qua ngày, ai ai cũng lợi. Học sinh kiếm văn bằng, thầy giáo kiếm tiền lương, mỗi người cần một thứ. Cho nên mọi người đều không có trách nhiệm.

Tôi sau khi xuất gia rồi cũng dạy học mấy năm, tôi dạy ở trường năm năm, thực sự là như vậy. Nhưng lúc đó so với hiện tại còn tốt hơn nhiều. Lúc đó học trò nếu làm bài tập, viết chữ cũng rất quy củ. Nếu quý vị viết thảo như hiện nay, thầy giáo có thể không sửa bài tập cho quý vị, trả bài lại cho quý vị viết lại. Viết không ngay ngắn, không đọc. Hiện tại trở thành phổ biến như vậy. Xã hội này làm sao mà không loạn được! Lúc tôi học triết học với thầy Phương, sáu mươi năm trước, lúc đó thầy Phương nói với tôi, ông nói: hiện tại trường học, thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò. Tôi lúc đó viết thư cho Thầy, viết một bài luận đưa cho Thầy xem. Mục đích là muốn học dự thính môn học của thầy ở trường. Thầy đem tình hình ở trường nói cho tôi nghe, thầy nói nếu anh đến trường nghe giảng, anh sẽ thất vọng nhiều lắm. Lời này có ý gì vậy? Lẽ nào thầy Phương đi dạy ở trường, tôi đi nghe lại rất thất vọng sao? Rất có thể. Hiện nay càng không cần nói nữa.

Tôi hiện tại vẫn là giáo sư của đại học Queensland Úc Châu, giáo sư vinh dự, thỉnh thoảng cũng có một lần lúc đến trường, trường học sắp xếp cho tôi một tiết học, lên lớp cho học sinh một giờ. Giáo sư sắp xếp giờ cho tôi nói với tôi, ông nói: pháp sư à, ngài nên biết hiện nay học trò lên lớp, nhẫn nại chỉ được mười lăm phút thôi, sau mười lăm phút liền không nhẫn nại được nữa, tâm để đâu đâu rồi, có thể nói là kể chuyện, nói chuyện phiếm, mọi người cùng vui vẻ, hiện tại là tình hình như vậy. Đến lớp học vừa nhìn thấy quả nhiên không sai. Sau mười phút quý vị thấy học sinh tâm tình lơ đãng rồi, mắt không nhìn thầy giáo nữa, nhìn ngoài cửa sổ, tai cũng nghe âm thanh bên ngoài. Chúng ta liền hiểu được phong cách ngày một đi xuống, trình độ dạy học đã xuống rất thấp rồi. Vậy làm sao mà dạy? Điều này mới là việc thực sự đáng lo lắng. Thời đại chúng ta xã hội loạn rồi, thế hệ sau càng loạn hơn nữa. Phải vẫn cứu như thế nào? Không nghĩ ra phương pháp. Nghĩ lui nghĩ tới duy chỉ có giáo dục tôn giáo có thể cứu được xã hội. Nhiều năm như vậy tôi nói rất nhiều rồi, khắp nơi đều đang tuyên dương, người thực sự nghe hiểu không nhiều. Có, không phải là không có. Người thực sự nghe hiểu là số rất ít. Cho nên bất cứ một quốc gia khu vực nào, muốn cho khu vực này khôi phục an định bình thường, hòa hợp, phồn vinh, hạnh phúc, không nương vào tôn giáo là điều chắc chắn không làm được. Cho nên ngày nay đoàn kết tôn giáo là một việc vô cùng quan trọng, khích lệ tôn giáo phải trở về với giáo dục, nên biết tôn giáo vốn đều là theo đuổi công tác giáo dục xã hội, nó không phải là mê tín. Tôn giáo nếu như bỏ qua giáo dục, hoàn toàn làm những nghi thức tôn giáo, vậy là bị người ta cho rằng là mê tín. Cho nên tôn giáo phải trở về giáo dục, đặc biệt là Phật Giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, lúc đó không có nghi thức tôn giáo, chỉ là lúc lễ thầy giáo, hành lễ nghi thức tam quy y, vô cùng đơn giản, mấy phút thôi, đơn giản mà long trọng. Chúng ta xem trong kinh điển của tất cả tôn giáo, rất coi trọng luân lý, đạo đức, nhân quả. Lại hướng thượng đi lên nữa, đó chính là triết học và khoa học. Năm khoa mục này thực sự mà nói đều giảng đến tận thiện tận mỹ rồi. Nếu như mỗi tôn giáo đều có thể ra sức đề xướng, xã hội có thể trở về an định hòa hợp, phồn vinh thịnh vượng. Đây là việc mà chúng ta kỳ vọng.

Vậy chúng ta nghĩ xem, nhìn thấy trong quyển kinh này nói về Thế giới Cực Lạc. Đây là điều chúng ta nên hướng tới. Thế giới này sẽ tốt đẹp biết bao! Hướng đến tức là phát tâm để đến. Cách đi như thế nào? Y giáo tu hành. Then chốt là toàn bộ đều buông bỏ được. Thực sự buông bỏ được vấn đề của quý vị liền được giải quyết. Điều kiện để đi rất đơn giản. Thật tin, không có mảy may hoài nghi nào. Biết được điều gì? Tâm hiện thức biến. Đây không phải là giả. Thực sự phát nguyện nhất tâm niệm Phật, không có ai không thành công. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Vấn đề là quý vị có muốn đi hay không. Là thật hay là giả? Thực sự muốn đi thì họ đi được rồi.

Chúng ta thấy nguyện thứ 29: tất cả chúng sanh, sanh đến nước ta, đều đồng một tâm, trú nơi định tụ. Đây là kinh văn. Chú ý câu nói thứ nhất “tất cả chúng sanh, sanh đến nước ta”, ý nghĩa này không phải xem họ đến từ cõi nào, từ cõi người vãng sanh, từ cõi trời vãng sanh, cõi súc sanh vãng sanh, cõi ngạ quỷ vãng sanh, cõi địa ngục vãng sanh, tu la la sát vãng sanh, bất luận là từ cõi nào, người đã đến Thế giới Cực Lạc chưa đến Thế giới Cực Lạc không phải là nhất tâm, mỗi người một tâm. Cho nên lục đạo rất phức tạp, tâm bất đồng, niệm cũng sẽ bất đồng, hành vi cũng sẽ khác nhau. Nhưng đến Thế giới Cực Lạc đều đồng một tâm. Nhất tâm này là chân tâm, vọng tâm không còn nữa. Vì sao vậy? Tâm chấp trước không còn nữa, tâm phân biệt không còn nữa, khởi tâm động niệm không còn nữa, không phải là nhất tâm rồi sao? Đây là thật không phải

giả. Tại thế gian này có tham sân si mạn nghi, đến Thế giới Cực Lạc tham sân si mạn nghi hoàn toàn không còn nữa. Đó là kiến tư phiền não, tất cả đều đoạn hết rồi. Đoạn như vậy, là phục đoạn, không phải là diệt đoạn. Sự gia trì của oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không còn ác duyên, cho nên quý vị có tập khí ác, chủng tử ác, nhất định không hiện hành, tức là nó không khởi tác dụng. Hiện hành là gì? Hiện hành là nhất tâm hiện tiền, chân tâm hiện tiền. Họ không phải là vọng tâm, họ dùng chân tâm. Chân tâm chính là không chấp trước, không có phân biệt. Trên kinh đề chúng ta nói không có chấp trước, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thanh tịnh là chân tâm. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh câu đầu tiên nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Phân biệt buông bỏ rồi, tâm bình đẳng hiện tiền, cao hơn tâm thanh tịnh một bậc. A la hán, Bích Chi Phật chứng được là tâm thanh tịnh. Họ đoạn kiến tư phiền não. Bồ Tát chứng được là tâm bình đẳng, họ không còn tâm phân biệt, tức là trần sa phiền não đoạn được rồi, không còn phân biệt nữa, họ được tâm bình đẳng. Cuối cùng có thể đoạn được vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, thì thành Phật rồi. Quý vị mới có thể thoát ly thập pháp giới, người đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là thoát ly được thập pháp giới rồi. Họ không những không có phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm cũng không có.

“Do vì nguyện vô sai biệt thứ năm”, đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, “sinh bỉ quốc giả”, tất cả những chúng sanh sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hình là thân thể, thân thể không có sai biệt, là giống nhau, mạo là tướng mạo, cũng không có sai biệt, “đều đồng một loại”, hoàn toàn tương đồng với tướng của Phật A Di Đà. Ngày nay chúng ta thấy, rất nhiều người vẽ họa đồ biến tướng của Thế giới Cực Lạc, vẽ đều không giống. Vì sao vậy? Vì tượng Phật A Di Đà vẽ đặc biệt lớn, Bồ Tát nhỏ hơn một chút, người vãng sanh đến càng nhỏ hơn chút nữa. Không giống, đều khác với trong kinh đã nói. Cho nên chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh là cúng như thế nào? Chư vị ở đây nhìn thấy Phật đường chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh cùng một tướng, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Thế Chí và Phật A Di Đà đều giống nhau, không phân biệt được. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và Phật A Di Đà cũng là cùng một tướng, cũng phân không ra được. Phạm phu không phân ra được, họ phân biệt được. Nhất định không nhận làm người. Họ có trí tuệ, họ không có phiền não, tâm địa thanh tịnh, tâm linh của họ có cảm có ứng, có cảm thông, sẽ không nhận làm người.

“Hình đã tương đồng, tâm cũng giống vậy, tâm đều đồng nhất, trú nơi định tự”. Họ làm sao mà không định được? Đây gọi là cực lạc. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà đến? Chính là từ đây mà đến. Đạo lý này chúng ta không những phải hiểu, phải thật hiểu, mà phải thực sự thể hội được. Vì sao vậy? Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta mới có thể được lợi ích. Chúng ta dần dần nhìn thế giới này một cách rõ ràng, thấy rõ ràng rồi sau này phải thế nào? Thấy rõ ràng rồi, không còn so đo nữa, không nên để nó ở trong lòng. Chúng ta liền ở trong 12 thời, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Như vậy có thể làm việc không? Cái gì cũng không nghĩ nữa, cái gì cũng không học nữa, có thể làm việc không? Có thể. Việc gì cũng có thể làm. Vì sao vậy? Trí tuệ, thần thông, đức năng của Phật A Di Đà liền gia trì cho quý vị. Quý vị sẽ không làm hỏng việc nữa. Quý vị phải tin tưởng, quý vị không tin tưởng thì không được. Sự tin tưởng này có y cứ lý luận, không phải là tùy tiện mà tin tưởng. Trong kinh này đã nói về những đạo lý này rất rõ ràng. Quý vị có thể tương ưng với tánh đức, quý vị sẽ làm sai sự việc sao? Không tương ưng với tự tánh, thông minh hơn nữa cũng làm sai sự việc. Vì sao vậy? Đó là vọng tâm. Đó là 8 thức, 51 tâm sở, rất phức tạp, chân tâm không phức tạp, nhất tâm. Cho nên chúng ta đem tâm quy hướng về Phật A Di Đà, cũng là

nhất tâm. Tuy không phải thực sự là chân tâm nhưng rất gần với chân tâm. Vãng sanh liền có thể chứng đắc.

Định tụ, là chỉ chánh định tụ, là một trong tam tụ, trong Phật Pháp nói tam tụ tức là ba loại.

Chúng ta xem chú giải dưới đây. Tam tụ bao gồm tất cả chúng sanh. “Tụ” nghĩa là tụ loại. Cũng tức là tất cả chúng sanh phân làm ba loại, trong kinh Phật nói là tam tụ. Thuyết tam tụ thông cả Đại thừa Tiểu thừa, nghĩa của nó khác nhau. Cách nói thứ nhất. Một là chánh định tụ, nhất định là người chứng ngộ. Người thuộc loại này tâm địa thanh tịnh. Chắc chắn sẽ khai ngộ, chắc chắn sẽ chứng quả. Họ có thể buông bỏ vọng tưởng chấp trước, họ học Phật tiên bộ rất nhanh.

Học tập, cổ nhân dạy học rất coi trọng điểm này, “đạo dạy học, quý nơi chuyên”, bắt đầu dạy từ trẻ em. Trung Quốc ngày xưa giáo dục cấm rề là mẫu thân phụ trách. Mẫu thân ân đức rất lớn. Không những có ân sinh thành, gốc của quý vị là bà giúp quý vị cấm xuống, tức là ba tuổi trở về trước. Mẫu thân là tấm gương của con trẻ. Nếu như làm được tấm gương tốt cho con cái thấy, đây không phải là ngôn giáo, là thân giáo. Người làm mẹ khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều phải như lý như pháp. Trẻ con tương lai lớn lên sẽ dễ dạy. Bảy tuổi đi học, thầy giáo làm gương cho chúng. Những thứ cần học, học từng thứ từng thứ, không được đồng thời học hai thứ, đây chính là “đạo dạy học, quý nơi chuyên”. Vì sao vậy? Dạy một thứ, tâm họ sẽ định, họ chỉ nghĩ một thứ đó. Họ học rất nhẹ nhàng, rất vui vẻ, không có áp lực. Quý vị nói xem đồng thời bảo họ học mấy môn, họ liền phân tâm, tinh thần ý chí của họ không thể tập trung. Đó không phải là nhất tâm nữa, họ sẽ rất giỏi về phân biệt chấp trước, làm những việc này. Những thứ này không phải là thứ tốt đẹp, phải buông bỏ nó. Hiện tại không những không buông bỏ, còn muốn tăng cường. Hi vọng quý vị phân biệt thêm, chấp trước nhiều thêm. Quý vị xem đây không phải là sự việc phiền phức lớn rồi sao! Cho nên hiện tại dạy học tương phản với ngày xưa. Người hiện tại phê bình cổ nhân, nói ngày xưa chế độ phong kiến, bóc lột nhân dân, họ chưa học qua sách cổ, đọc sách cổ rồi quý vị sẽ hiểu được, hiểu được điều gì? Chế độ là thứ cứng nhắc, nó không phải là sống động. Chế độ là pháp luật, pháp lệnh điều chương. Nếu như người là người tốt, chế độ như thế nào họ đều làm việc tốt. Người không phải là người tốt, chế độ có tốt hơn nữa họ vẫn làm việc xấu. Cho nên cổ nhân trước hết họ phải làm người cho tốt, người chỉ cần làm tốt rồi, chế độ gì cũng là chế độ tốt. Lòng người nếu hư rồi, tham sân si mạn tổn người lợi mình, chế độ có tốt bao nhiêu đến tay họ, họ liền dùng chế độ đó làm việc tự tư tự lợi. Cho nên cổ nhân nói pháp là gốc để trị vậy. Quản lý việc của đại chúng, pháp là thứ căn bản. Người là gốc của pháp, người là nguồn gốc của pháp. Gốc nếu như không tốt, vậy là cái thân đó cũng không ích lợi gì. Cho nên người xưa coi trọng con người. Có người mới có pháp. Không có người thì pháp đều là giả, không phải là thật. Thế nên giáo dục rất quan trọng rồi. Giáo dục hiện tại và ngày xưa hoàn toàn trái ngược với nhau. Hiện tại con người nói rất hay, lấy người làm gốc, nhưng họ giáo dục lại không lấy người làm gốc. Giáo dục lấy người làm gốc vậy mới tốt. Con người nếu như tự tư tự lợi thì đó cũng là họ làm gốc. Ngạn ngữ nói: người không tự tư, trời tru đất diệt. Năm xưa tôi ở Honkong, Hà Thủ Tín đến phỏng vấn tôi, ông là người chủ trì của đài truyền hình Á Thị, nêu ra vấn đề này hỏi tôi. Lúc đó nói với ông ấy, tôi nói câu nói này là sai lầm, không phải là đúng đắn. Ông ấy nói sai như thế nào? Tôi nói Khổng Lão phu tử không có tự tư, trời cũng không tru ông ấy, đất cũng không diệt ông ấy. Phật Thích Ca Mâu Ni không có tự tư, niệm niệm đều là vì người khác, ông trời không tru Ngài, đất cũng không diệt Ngài. Tôi nói thêm một đời tôi cũng không có tự

tu, trời cũng không tru tôi, đất cũng không diệt tôi, còn cho tôi thêm phước thêm thọ. Quan niệm này là sai trái vậy!

Giáo dục của Thánh hiền là khởi tâm động niệm dạy chúng ta phải nghĩ cho người khác, không nên nghĩ cho bản thân mình. Tâm như vậy chính là lí niệm trung tâm của thế giới hòa bình, gia đình hòa thuận. Con người đều vì tự tư, đều vì bản thân, thì gia đình quý vị sẽ bất hòa. Mỗi người đều vì bản thân, thì gia đình làm sao có thể hòa hợp được? Vấn đề hiện tại thực sự nghiêm trọng. Hai vợ chồng đều có quyền riêng tư, chồng có bao nhiêu tiền, vợ không biết, vợ có bao nhiêu tiền chồng cũng không biết, gia đình như vậy có thể hòa thuận được sao? Lợi hại trước mắt, hai người liền chia tay thôi. Bất hòa rồi! Vợ chồng còn có tư tâm, quý vị nói xem còn có cách gì nữa? Vấn đề này rất nghiêm trọng, đều là xuất phát từ giáo dục. Hiện tại có thể nói một chút lời chân thật, làm một chút việc tốt, vẫn là trong tôn giáo. Quý vị xem người thế gian cho rằng tôn giáo là mê tín. Cho nên xã hội này làm sao mà không động loạn được. Phải hóa giải những động loạn này thì khó khăn biết bao. Động loạn chính là lòng người bất định. Lòng người định rồi, động loạn này tự nhiên được hóa giải.

Loại thứ hai là, tà định tự. Người cuối cùng không chúng ngộ được, họ cũng có định, nhưng mục tiêu, phương hướng của họ là vì tự tư tự lợi. Họ không phải là vì đại chúng. Họ làm sao mà có định? Họ là vì một tập đoàn lợi ích. Đó chính là tà định tự.

Ngày xưa những đế vương, nếu như họ là chánh định tự, quốc gia của họ nhất định hưng thịnh, nhất định lớn mạnh. Vì sao vậy? Quốc vương ngày ngày vì nhân dân mà lo nghĩ, ngày ngày nghĩ đến việc giúp đỡ nhân dân giải trừ đau khổ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Kiêu quân vương này nhất định được nhân dân yêu mến. Vì thế quốc gia của họ nhất định cường thịnh. Đế vương cuối triều đại, hoàn toàn nói về hưởng thụ cá nhân, không để ý đến sống chết của nhân dân. Nhân dân nhất định khởi nghĩa lật đổ, họ liền nước mất nhà tan, gọi là tà định tự. Ví dụ này rất rõ ràng, rất dễ dàng thể hội được.

Loại thứ ba là bất định tự, có duyên thì chúng ngộ, vô duyên thì họ không chúng ngộ được. Đây là người bất định tự. Bất định tự chiếm đại đa số. Họ gặp được thiện duyên họ sẽ là người thiện, họ gặp phải ác duyên họ sẽ trở thành người ác, nên nói rằng gần mực thì đen gần đèn thì rạng. Nếu như xã hội này giáo hóa nếp sống cho tốt, có giáo dục thánh hiền, những bất định tự này đều trở thành người tốt. Nếu như giáo hóa không đáng, thì xã hội này đều biến thành người xấu. Giáo dục xã hội hiện tại ai đang làm vậy? Truyền thông đang làm. Cho nên quý vị phải hiểu được xã hội này, quý vị xem truyền hình đang diễn là những gì? Mạng internet truyền bá những gì, báo chí tạp chí đang đăng tải những gì, quý vị sẽ hiểu được tất cả.

Đài Loan trước đây đề xướng phục hưng văn hóa truyền thống, có người hỏi thầy Phương phải bắt đầu từ đâu? Thầy Phương nói với những người này: Đầu tiên phải đem truyền hình và những truyền bá của vô tuyến điện, tất cả đều dừng lại hết, báo chí phải đóng cửa, tạp chí phải ngăn cấm. Người ta nói như vậy không được, điều này không làm được. Thầy Phương cười cười nói: những thứ này ngày ngày đang phá hoại văn hóa truyền thống, chỉ cần những thứ này còn, văn hóa truyền thống không thể nào phục hưng được. Thầy nói thật là hay!

Chúng ta học văn hóa truyền thống còn có thể đạt được một chút lợi ích, nguyên nhân là gì? Họ có quyền cõi mở, chúng ta có quyền không tiếp thu. Truyền hình quý vị ngày ngày đều mở, tôi không xem. Tôi mấy mươi năm rồi không xem ti vi, không nghe đài phát thanh, cũng mấy mươi năm rồi không xem báo chí, không xem tạp chí. Tôi có quyền không xem. Quý vị ngày ngày xem những thứ này, quý vị có thể không bị ảnh

hưởng được sao? Cổ nhân nói rất hay: “biết nhiều chuyện thì phiền não nhiều”. Quý vị ngày ngày xem những thứ này, quý vị làm sao mà không sanh phiền não được? Quý vị làm sao mà có thể đắc được chánh định tụ? Tất cả đều cự tuyệt không xem nữa, tôi ngày ngày xem kinh Phật, ngoài kinh Phật ra không xem gì khác, như vậy tâm mới có thể định lại được, không bị truyền nhiễm. Nếu như ngày ngày xem những thứ đó, tiếp xúc những thứ đó, thì quý vị bị loạn lâu rồi, chẳng những không thể vãng sanh, ngay cả kinh điển giáo nghĩa cũng không hiểu, xem cũng xem không hiểu. Vì sao vậy? Nhân tâm loạn rồi, tâm cung kính không còn nữa, không có tâm cung kính tuy có nghe giảng, tuy có đọc kinh, cũng rất khó đạt được lợi ích. Tâm họ đề đầu đầu, họ không thể hấp thu. Cho dù có niệm Phật, một tràng hạt 108 tiếng danh hiệu Phật, họ cũng niệm không nổi. Họ niệm mấy tiếng liền quên mất, lại nghĩ những thứ khác, một tràng hạt cũng niệm không xong, thì một ngày làm sao mà niệm được mấy vạn tiếng?

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lúc vãng sanh, nửa năm đó, ông nói với tôi, ông mỗi ngày niệm 140.000 tiếng danh hiệu Phật. Đó là gì? Chánh định tụ. Niệm Phật đạt đỉnh điểm rồi, những tạp niệm đều niệm đi hết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 228

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 21.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 283, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu “nhị giả” của đoạn đó.

Nhị giả, Hội sơ viết: “định tụ, nói cho đủ là chánh định tụ, cũng nói bất thối chuyển, chính là Bồ Tát A Bệ Bạt Trí vậy. Vì sao gọi là chánh định? Tất cả chúng sanh tuy căn tánh muôn vàn sai khác, theo loại mà tụ lại, không ra ngoài ba loại, lấy ắt đọa lạc thú làm tà định, lấy thăng trầm tùy duyên làm bất định, lấy định đến bồ đề làm chánh định”. Đây là ba câu, cách nói thứ hai vậy. Ở đây Niệm Lão nêu ra cho chúng ta ba cách nói, đây là cách nói thứ hai. Đây là nguyện thứ 29 nguyện trú chánh định tụ: “tất cả chúng sanh sanh đến nước ta đều đồng một tâm, trú nơi định tụ”. Nguyện này vô cùng quan trọng. Vì sao Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được Di Đà bốn nguyện gia trì đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Ở đây nói rất rõ ràng. Tất cả chúng sanh trong thập pháp giới, trong thập pháp giới không có người đắc được chánh định. Lục đạo phàm phu là tà định, không phải không có định, họ có tu định, tứ thiên bát định chính là ví dụ rất hay. Nhân gian, ba đường, cũng có người đem tâm chuyên chú vào một chỗ, đó cũng là định. Giống như nhân gian này chúng ta thường thấy, cổ nhân chuyên tâm nơi công danh đó cũng là định, nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi, là tà định. Có người chuyên tâm kinh doanh buôn bán, tức là nhất tâm truy cầu giàu có, một đời truy cầu lợi dưỡng, một đời truy cầu danh vọng, điều này từ xưa đến nay trong nước nước ngoài

đều có. Khoa học kỹ thuật cũng phải tinh chuyên, không chuyên tâm thì không được. Chuyên tâm chính là định, một lòng một dạ nơi công việc đó.

Tà định, tà định là gì? Nói một cách đơn giản là vì chính mình. Chấp trước thân là mình, đều là vì tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, không phải đều là vì điều này sao? Những thứ này chỉ ở trong lục đạo mới có, ngoài lục đạo không có. Tứ thánh pháp giới thì tự tư tự lợi không còn nữa. Vì sao vậy? Vì họ phá được ngã chấp rồi. Không phải là thân kiến, ngã chấp đã phá được rồi. Phá thân kiến là Tu đã hoàn, phá ngã chấp là A la hán. Cho nên chúng ta hiểu được, trong Tứ thánh pháp giới ngã chấp không còn nữa, có pháp chấp. Đây là hai loại chấp trước, họ còn có pháp chấp. Cho nên họ không ra khỏi thập pháp giới. Pháp chấp nếu phá rồi thì ra khỏi thập pháp giới. Ngã chấp phá được rồi thì ra khỏi lục đạo. Pháp chấp phá rồi thì ra khỏi thập pháp giới. Điều này phải biết. Hai loại chấp trước đều không được có. Đây gọi là tà định tụ. Chưa ra khỏi thập pháp giới vẫn còn là tà định, chưa được tính là chánh định.

Chánh định là gì? Chánh định là thú hướng đại bồ đề. Thú hướng đại Niết bàn, đây là chánh định. Trong giai đoạn hiện tiền của chúng ta mà nói, chúng ta thực sự là một tâm một ý, chuyên cầu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này là chánh định tụ. Vì sao vậy? Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhất định chúng vô thượng chánh giác, tức là thành Phật, nhất định thành Phật. Hiện tại chúng ta nói, tâm chúng ta rốt cuộc là định ở đâu? Cũng tức là nói chúng ta trong một đời này, chúng ta muốn đi theo con đường nào? Thập pháp giới là thập đạo, mười con đường bày ra trước mắt quý vị, cõi trời, cõi người, hướng lên trên là cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, cõi Bồ Tát, cõi Phật. Chúng ta đi theo con đường nào? Cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, con đường họ đi là Phật đạo, cùng một con đường với Phật A Di Đà. Kinh này chúng ta tuy chưa đọc xong, mới đọc đến phẩm thứ sáu. Bởi vì năm xưa có bản gốc của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên đối với Kinh Vô Lượng Thọ có trình độ ngộ nhập tương đối khá, chúng ta hiểu được một chân tướng sự thật, Phật A Di Đà trong khắp pháp giới hư không giới là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, vô thượng bồ đề của vô thượng bồ đề. Sự hiểu biết này không dễ dàng gì. Quý vị chưa có được nhận thức này, quý vị không biết chân tướng sự thật. Quý vị sẽ để sự việc này vụt qua trước mắt, như thế là thật đáng tiếc. Đích thực là “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Mục tiêu này nhận thức rõ ràng rồi, phương hướng làm rõ ràng rồi, không còn mê hoặc. Chúc mừng quý vị, không phải là tôi chúc mừng quý vị, mười phương chư Phật chúc mừng quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị sắp thành Phật rồi. Nhưng then chốt thì sao? Then chốt là quý vị phải trú chánh định tụ mới được, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có vấn đề gì. Đó là thật là chánh định tụ. Chúng ta ngày nay chánh định này, chính là một lòng cầu tây phương Tịnh Độ, một lòng muốn gặp Phật A Di Đà, ngoài điều này ra không có niệm thứ hai nữa. Tất cả pháp thế gian buông bỏ không chấp trước nữa, Phật Pháp cũng buông bỏ rồi, trong Kinh Kim Cang, đức Thế Tôn nói với chúng ta: “pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”, pháp đó là Phật Pháp. Tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, tất cả đều buông bỏ hết, chỉ định trên một pháp này- Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, chỉ định nơi một câu Nam mô A Di Đà Phật, chúng ta sẽ thành công. Vì sao vậy? Điều này cổ đức nói, đều là Tổ sư Đại đức nói, tất cả pháp đức Thế Tôn nói trong 49 năm, đều có thể quy về Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm giống như biển lớn, tất cả pháp ví như là sông rạch, tất cả đều chảy về biển lớn, đều quy về biển lớn, nhưng Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng lại quy về vô lượng thọ, thập đại nguyện vương quy về Cực lạc. Chúng ta chỉ cần tỉ mỉ quan sát, thiện tài đồng tử 53 lần tham học, quý vị sẽ hiểu rõ được. Cho nên chỉ cần nắm được bộ kinh này, nắm được một câu danh hiệu này, nói

cho quý vị biết nghiệp chướng gì cũng tiêu trừ được, tai nạn gì cũng hóa giải được. Vì sao vậy? Vì quý vị có được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Lúc nào vậy? Chính ngay hiện tại. Tâm quý vị vừa phát quý vị liền đạt được, tâm quý vị liền an ổn, định được rồi. Tâm quý vị vẫn là bất an, vẫn là bất định, quý vị chưa phát nguyện. Tôi phát rồi, quý vị phát đó là giả, không phải thật. Nếu như quý vị phát nguyện là thật, chắc chắn quý vị sẽ buông bỏ được. Thực sự phát nguyện là như thế nào? Thực sự phát nguyện là hiện tại tâm định rồi, tôi không lo lắng, không bồi hồi, tôi không còn mê hoặc nữa. Việc trước hết là quý vị nhìn thấu sanh tử rồi, quý vị không có sanh tử nữa. Phật A Di Đà bất cứ lúc nào cũng tiếp dẫn tôi. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể vãng sanh. Phật A Di Đà chưa đến, vì sao chưa đến? Việc này không liên quan đến thọ mạng tôi còn hay không. Tôi ở thế gian này vẫn còn nhiệm vụ. Nhiệm vụ gì vậy? Đem Tịnh Tông biểu pháp cho mọi người thấy. Làm cho mọi người sanh khởi chánh tín, làm cho mọi người phát nguyện, học như tôi niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây chính là nói tôi ở trong thế giới này vẫn còn một số người hữu duyên. Người hữu duyên là gì? Họ tin tưởng tôi, là người hữu duyên. Tôi đến Thế giới Cực Lạc thì nên đem những người hữu duyên này dẫn họ đi hết, chính là sự việc như vậy. Nếu như không còn duyên nữa, không còn duyên nữa thì Phật liền đến tiếp dẫn tôi, lập tức hoan hỉ mà đi rồi, đạt được Phật A Di Đà gia trì, làm đệ tử của Phật A Di Đà thật là vinh dự. Vì sao vậy? Mười phương chư Phật hộ niệm quý vị, tất cả thiện thần bảo hộ quý vị, đây là sự thật. Đây là điểm tốt thực sự của việc niệm Phật, hiện tại đã có được rồi, không phải là tương lai. Nhưng tâm quý vị nêu trú chánh định, định ngay trên sáu chữ hồng danh, định tại bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, quý vị mới có thể đạt được. Quý vị vẫn còn thế gian ba tâm hai ý, hoặc là trong Phật Pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn còn ba tâm hai ý, tất cả đều chướng ngại. Cho nên Phật trong Bát Nhã hội dạy chúng ta xả, dạy chúng ta buông bỏ, từ bi đến cực điểm! Nên nhớ pháp còn phải xả hà huống phi pháp. Vì sao vậy? Tất cả pháp Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, đều là pháp phương tiện. Điều này chúng tôi bao nhiêu năm nay giảng kinh, đều đã nói với chư vị rồi. Pháp chân thật thì sao? Pháp chân thật không nói ra được, “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Có thể nói ra được toàn là pháp phương tiện. Cho nên biết nghe, nghe ý trong lời Phật dạy. Quý vị biết nghe điều này. Cổ nhân nói là “âm ngoài dây đàn”, nghe âm nhạc phải nghe được âm ngoài dây đàn. Đó gọi là biết nghe. Pháp chân thật chính là tự tánh.

Trong bộ kinh này nói ba sự thật. “Chân thật chi tế”, đó là pháp chân thật của sự chân thật, chân thật trong chân thật, là bản tánh, tự tánh. Tất cả pháp đều không tách rời tự tánh. Quý vị nếu ở nơi pháp phương tiện này, ở trong đó để nhận biết được pháp chân thật. Lại nói cho chúng ta lợi ích chân thật, “huệ dĩ chân thật chi lợi”, điểm này không giả chút nào. Lợi ích chân thật là gì? Giúp quý vị một đời thành Phật. Một đời không thể thành Phật, đây không phải là pháp chân thật. Pháp chân thật chắc chắn giúp chúng ta một đời thành Phật. Công đức chân thật, cho nên hi vọng chúng ta hiện tại phải đem tâm trú tại chánh định tự. Chánh định tự hiện tiền chính là chân tín, thực sự muốn vãng sanh. Thật niệm câu A Di Đà Phật này, niệm A Di Đà Phật nhất định không có hoài nghi, nhất định không có tạp niệm. Đây là đại sự lớn nhất trong đời tôi. Tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, hi vọng danh hiệu Phật không được gián đoạn, niệm ngay hiện tại, nỗ lực phải đem danh hiệu Phật liên kết lại, không làm cho nó gián đoạn. Vì sao vậy? Ở đây nhìn thấy chúng ta có phải là chánh định không. Chúng ta thực sự là định nơi danh hiệu Phật.

Tụng kinh là ý nghĩa gì? Mỗi ngày công phu sáng, bắt đầu của một ngày trước hết tụng một bộ kinh, nghĩa là trở về với chánh định. Bởi vì buổi tối ngủ nghỉ, ngủ nghỉ ý

thức của bản thân không thể làm chủ, tập khí phiền não trong A lại ya khởi hiện hành, nằm mơ thấy lung tung, sau khi tỉnh lại, tâm đang tán loạn. Tụng một bộ kinh tâm liền định lại. Tụng kinh là ý nghĩa này chứ không phải là ý nghĩa nào khác. Sau khi tâm định thì danh hiệu Phật mới hữu dụng. Tâm không định, Phật hiệu không hữu dụng. Trong danh hiệu Phật có xen tạp, có nghi hoặc. Vậy Phật hiệu đó không hữu dụng nữa. Tụng Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt, tụng Kinh A Di Đà cũng rất tốt. Nếu như Kinh Vô Lượng Thọ chê nó dài quá, mất thời gian, chúng ta chỉ tụng phẩm thứ sáu, chỉ tụng một phẩm này. Thời khóa chiều chúng ta tụng phẩm 32 đến phẩm 37. Mấy phẩm này nói về điều gì? Giảng đoạn ác tu thiện, giảng cải tà quy chánh, chính là trì giới niệm Phật. Lúc tụng đoạn kinh văn này, nghiêm túc phản tỉnh, ngày hôm nay có làm sai trái gì không, có thì sửa đổi, không có thì khích lệ thêm. Đây là Kinh Vô Lượng Thọ hướng dẫn chúng ta tu pháp sám hối, đa phần là nói về sự, bộ phận khác đa phần là nói về lý. Lý phải rõ ràng, sự phải nghiêm túc mà tu. Cho nên chánh định tụ cũng gọi bất thoái chuyển. Câu sau thêm rất hay, chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát vậy. Bất thoái chuyển, Tiểu thừa sơ quả sẽ bất thoái chuyển, vị bất thoái. Bồ Tát trong thập pháp giới, hành bất thoái, đó không phải là ý nghĩa này. Ở đây nói trú chánh định tụ là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đó là gì? Pháp thân Bồ Tát, không phải là Bồ Tát thông thường, đã siêu việt thập pháp giới rồi. A Duy Việt Trí chính là siêu việt thập pháp giới, họ được niệm bất thoái. Cho nên gọi là viên chứng tam bất thoái: niệm bất thoái, hành bất thoái, vị bất thoái.

Dưới đây giải thích cho chúng ta cái gì gọi là chánh định. Tất cả chúng sanh căn tánh muôn ngàn sai biệt, Phật đem nó quy nạp về cũng không ngoài ba loại. Loại thứ nhất, nhất định là làm việc luân hồi. Đây gọi là tà định. Đây không phải là chánh định. Tà và chánh này lấy tự tánh làm tiêu chuẩn. Chánh định nhất định là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là mục tiêu tu học của chúng ta. Tu học Phật Pháp không phải làm việc danh văn lợi dưỡng. Điểm này nhất định phải biết. Người học Phật nếu làm việc danh văn lợi dưỡng thì đáng thương quá. Đem chiêu bài Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, đây là biểu hiệu chữ vàng. Làm những việc gì? Lừa gạt chúng sanh, lừa gạt tín đồ. Lời tôi nói khó nghe, nhưng là nói lời chân thật với quý vị. Quả báo ở đâu? A tỳ địa ngục. Nói cho hay lên là hộ trì chánh Pháp, làm những việc gì? Tháp miếu kiên cố, xây chùa chiền giống như hoàng cung vậy, cái này trang nghiêm hơn cái kia, mọi người ở đó mà thi thố với nhau. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời ngay cả ngôi nhà tranh cũng không có. Ngài dạy chúng ta như thế nào? Ấn Quang Đại sư khuyên răn chúng ta, đây là người hiện đại. Ngài vãng sanh đến nay cũng hơn 60 năm rồi, cho nên là người hiện đại, nói với chúng ta, người thực sự tu hành, đây là Tịnh Tông, Tổ sư Tịnh Tông, có thể xây một đạo tràng, xây lớn chừng nào? Đạo tràng nhỏ thôi. Dung nạp khoảng 20 người là đủ rồi. Người thực sự tu hành chí đồng đạo hợp ở cùng với nhau, không quá hai mươi người. Lời giáo huấn của Ấn Quang Đại sư. Đây là điều hiện tại chúng ta biết được. Ngài là Tây phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, vậy mà có thể nói sai sao? 20 người cư trú một nhà tranh nhỏ là đủ rồi. Vì sao vậy? Duy trì rất dễ dàng. Không cần phải ra ngoài hóa duyên. Quý vị có hai ba người hộ pháp, hộ trì quý vị là đủ rồi. Quý vị là người thực sự tu hành, người muốn hộ trì quý vị sẽ rất nhiều, tâm quý vị không phải là định rồi sao? Quý vị xây đạo tràng lớn, ngày ngày nghĩ đến việc chi phí lớn như vậy, tiền đi đâu mà tìm? Đành phải gạt tín đồ, cho nên tâm không chánh, tâm của họ làm gì còn trên đạo? Tâm họ không thanh tịnh nữa. Hạng người này là tà định tụ. Nghĩ đủ cách để lừa gạt tín đồ, chuyển tiền bạc tín đồ khó khăn kiếm được về mình, còn phải cung kính cùng dường quý vị, quý vị đem đi tạo nghiệp. Hiện

tại vẫn có, có không ít người tôi biết trong nước nước ngoài đều có, đem danh hiệu của tôi đi gạt người khác. Tôi đã thanh minh đến mấy lần, hi vọng mọi người không nên mắc lừa, không nên bị gạt. Tôi hi vọng mọi người không nên đem vàng bạc đến cúng dường tôi, tôi không cần thứ gì cả. Hiện tại tuổi tác lớn như vậy, quý vị nên biết tôi mỗi ngày đều đang nghĩ Phật A Di Đà nhanh chóng đến đón tôi đi. Tôi hôm nay chưa đi, hôm nay vẫn còn việc, kinh giảng chưa xong, vậy đợi ngày mai, ngày mai chưa đi, được, giảng thêm một ngày nữa. Tôi ngày ngày đều mong chờ, tôi không có ý lưu lại thế gian này. Tôi phải xây đạo tràng để làm gì? Chư vị nhất định phải hiểu. Đem danh nghĩa tôi đi xây đạo tràng gì đó, trong đó còn giữ lại một cái phòng, thất phương trượng, bảo tôi đến ở, đều là gạt người, không có ai là thật cả. Quý vị nghĩ xem, tôi có thể đến đó ở sao? Tôi đến ở thì họ phát tài rồi, tôi sẽ không đến ở. Vì sao vậy? Họ có đạo, tôi đến ở, họ không có đạo, họ không muốn cầu vãng sanh, họ chỉ biết kiếm danh văn lợi dưỡng, làm việc tự tư tự lợi. Rất nhiều đồng tu tốt, đều là đệ tử nhà Phật rất lương thiện, đừng để những người đó lừa gạt. Đem danh nghĩa của tôi, chụp với tôi một tấm ảnh, quý vị xem người ta đến chỗ tôi, muốn chụp ảnh với tôi, tôi có thể nói từ chối sao? Điều này không thể được. Điều đó không thể làm căn cứ. Nói tôi viết vài chữ, rất nhiều người tìm tôi xin viết vài chữ, lưu lại làm kỷ niệm, tôi cũng không thể không viết. Họ đem những thứ này làm bằng chứng rồi có thể lừa gạt người khác. Tín đồ Phật Giáo dễ bị lừa quá! Cho nên hôm nay giảng về tà định tụ, tôi nói với mọi người, người tâm hành bất chính rất nhiều rất nhiều, thậm chí ở bên cạnh tôi, theo tôi rất nhiều năm cũng biến chất nữa. Vì sao vậy? Bên trong phiền não nặng. Họ tự tư tự lợi chưa buông bỏ được, thân kiến chưa phá. Bên ngoài xã hội này sức mạnh mê hoặc lớn biết bao. Họ có thể vượt qua được sao? Cho nên sau khi rời bỏ tôi, cũng đem danh nghĩa của tôi đi khắp nơi gạt người, tôi tha thứ cho họ, tôi thương cảm họ, tôi thông cảm họ không phải là thánh nhân, họ là phàm phu. Phàm phu không thắng được mê hoặc.

Ngày nay thế giới này, mê hoặc của tài sắc danh thực thù, của ngũ dục lục trần, so với thời của Ấn Quang đại sư còn vượt qua cả hơn cả trăm lần! Tôi ngay trong đời này, học Phật 60 năm, giảng kinh 53 năm, có thể tránh được những mê hoặc này, bí quyết là gì? Bí quyết là ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh. Giảng kinh là khuyên người khác, quan trọng nhất là khuyên bản thân, khuyên người khác ba phần, khuyên bản thân bảy phần. Nơi nào có duyên thì đến đó, không nơi cố định lang thang khắp nơi. Vì sao vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni, Tổ sư thứ nhất của chúng ta là người lang thang, Ngài một đời lang thang. Tôi còn đỡ hơn Ngài một chút, bất cứ lang thang đến đâu vẫn có một cái phòng để ở. Phật Thích Ca Mâu Ni đều ở dưới gốc cây, Ngài còn không cần đến phòng, ăn uống mỗi ngày đều ra ngoài khát thực. Chúng ta hiện tại ăn uống còn có người cúng dường, không cần ra ngoài khát thực, đã tốt hơn thời Thế Tôn rất nhiều rồi, không thể quá đáng quá, quá đáng thì có lỗi với Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng có lỗi với tứ chúng đồng tu.

Hiện tại tôi ngoài việc cầu vãng sanh thì không có ý niệm nào khác. Nếu như nói quan tâm, đích thực tôi rất quan tâm nhân tài Phật Pháp của chúng ta, đây là điều khi tôi ở trên giảng tòa thường nói với mọi người, bồi dưỡng nhân tài phải bản thân phát tâm. Tất cả những nhân tài kiệt xuất từ xưa đến nay đều là bản thân thành tựu, không nói thầy giáo giỏi nào đó dẫn dắt mà được, không có. Thầy giáo chỉ là chỉ điểm, chỉ đường, đường phải bản thân quý vị tự đi, đường chỉ cho quý vị rồi, quý vị không đi, quý vị vĩnh viễn không đạt được mục tiêu. Thầy giáo của tôi chỉ cho tôi con đường, tức ngày đầu tiên gặp mặt hai tiếng đồng hồ. Tôi học triết học với thầy Phương, biết được sự thù thắng của Phật Pháp, nhận biết Phật Giáo, nó không phải là tôn giáo, nó là một

môn đại học vấn. Tôi gặp đại sư Chương Gia, xin thọ giáo với Ngài rằng: Phật Pháp có bí quyết gì, làm cho con nhanh chóng có thể khế nhập được? Ngài nói với tôi: Có! Nhìn cho thấu, buông bỏ được. Đây là chỉ cho tôi một con đường. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Công phu không phải quý vị mỗi ngày tụng kinh nhiều ít, lạy Phật nhiều ít, niệm mấy vạn câu danh hiệu Phật. Không phải điều này, mà là buông bỏ. Thầy giáo nói với tôi công phu là quý vị buông bỏ nhiều ít. Đây là công phu thật, ngoài ra đều là hình thức. Thầy giáo nói: Phật Pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Nhìn thấu là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? từ buông bỏ mà có. Tất cả đều buông bỏ, tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm tạp loạn sanh phiền não. Tâm tự tư tự lợi, tâm tham, sân si mạn sinh phiền não, tâm danh lợi sinh phiền não, tâm thanh tịnh sinh trí tuệ. Quý vị muốn trí tuệ hay là muốn phiền não? Rất đơn giản, muốn trí tuệ, vậy tôi phải có tâm thanh tịnh. Tôi đem những thứ phiền não này, những thứ lộn xộn này buông bỏ hết, điều này rất quan trọng. Cổ nhân nói một câu nói rất hay: biết việc ít thì phiền não ít, biết nhiều người thì phi nhiều. Biết nhiều người quá thì thị phi nhiều, biết nhiều việc quá phiền não cũng nhiều. Quý vị mỗi ngày xem ti vi, mỗi ngày đọc báo chí, mỗi ngày tiếp xúc với rất nhiều tin tức, quý vị làm sao mà không sanh phiền não được? Tôi phiền não ít hơn quý vị. Vì sao vậy? Quý vị tìm phiền não, tôi không tìm phiền não. Tôi không xem ti vi, tôi không đọc báo chí, một năm tiết kiệm được không ít tiền, không tốn khoản chi tiêu này. Tôi đối với sự việc trong thế gian này, tôi không hi vọng mình biết. Ngày ngày tôi xem được đều là thiên hạ thái bình, đều vô cùng hoan hỷ. Người ta hỏi tôi hôm nay như thế nào? Hôm nay xã hội rất an định, không có việc gì cả. Địa phương nơi tôi cư trú, tôi có thể nhìn thấy được, có thể nghe thấy được, nơi này không có việc gì, rất tốt, rất bình thường. Một ngày có thể sinh hoạt trong môi trường như vậy, đây gọi là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, một ngày hạnh phúc mỹ mãn, ngày ngày đều như vậy, vậy thì quý vị sẽ hạnh phúc mỹ mãn cả đời rồi. Ngày ngày đọc kinh, cùng sinh hoạt với Phật Bồ Tát, quý vị xem quý vị an vui biết bao! Nếu như mỗi ngày sinh phiền não, đó là bất định tụ và tà định tụ, họ sống cùng với yêu ma quỷ quái, quý vị có thể không đọa lạc được sao? Nghĩ đến không đọa lạc cũng là điều không thể rồi. Quý vị tu hành không khỏi bị nhân sự thử thách, môi trường mê hoặc, quý vị không thắng nổi. Bản thân hiểu không thắng được, thì tôi tránh đi, tôi liền rút lui, cố gắng tiếp xúc ít. Đây chính là trí tuệ. Có được định công này, có được trí tuệ này, ngăn cản được là điều có thể. Không có trí tuệ, không có định công, thì thêm một việc không bằng bớt một việc, bớt một việc không bằng không việc gì. Loại trí tuệ này có thể bảo hộ được bản thân.

Nếu như muốn phát tâm hộ trì chánh pháp, thực sự vì tiếp nối tuyệt học của bậc Thánh, vì khai thái bình cho muôn đời, đây là tâm Bồ Tát. Đây chính là tâm đại bồ đề mà nhà Phật nói. Phát tâm này Tịnh nghiệp tam phước dạy cho chúng ta. Đây là thực sự phát tâm để cứu thế, Bồ Tát phát tâm, đầu tiên quý vị nên làm thế nào? Thâm tín nhân quả. Quý vị thực sự tin nhân quả. Quý vị sẽ không dám khởi ác niệm, không dám làm việc xấu. Vì sao vậy? Báo ứng ở sau đó. Phật không dạy trì giới, dạy quý vị tin nhân quả. Nhân quả còn lợi hại hơn cả trì giới luật. Quý vị cũng nghĩ thử xem khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, tương lai trong ba đường ác là tương ứng với đường nào. “Đọc tụng Đại thừa”, sau đó quý vị mới có thể hồng pháp lợi sanh. “Khuyến tấn hành giả” chính là hồng pháp lợi sanh. Không tin tưởng nhân quả, đó là chúng sanh trong ba đường ác. Có định là tà định tụ, không phải là bất định tụ. Cổ nhân đối với nhân quả rất coi trọng, Tịnh nghiệp tam phước điều này quý vị liền hiểu được. Phật đối với sự việc này cũng rất coi trọng, còn quan trọng hơn giới luật. Đọc tụng đại thừa trong đây

phải nói cho rõ, trong kinh đại thừa chọn một bộ không nên chọn nhiều, xem căn tánh của bản thân, trình độ của bản thân, không thể chọn sâu sắc quá, quá sâu sắc quý vị rất khó để lý giải, quý vị phải chọn một môn. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là bí quyết Tổ sư đại đức dạy chúng ta. Mất bao lâu? Học tập một bộ kinh ít nhất cũng mười năm. Cổ nhân nói “mười năm đèn sách, một bước thành danh”. Đây là đệ tử Phật chân chính, nhất định phải tu khổ hạnh. Khổ hạnh đối với bản thân mà nói điều tốt rất nhiều. Tuyệt đối không cầu cúng dường vật chất.

Duyên của tôi rất thù thắng, thầy giáo làm gương cho tôi, tôi học kinh giáo với thầy Lý mười năm. Thời gian này không gián đoạn, thời gian này không ngắn. Thầy giáo một ngày ăn một bữa, ăn một bữa trưa. Cuộc sống vô cùng đơn giản, sinh hoạt phí một tháng, chúng tôi lúc đó sống cùng nhau, chỉ hai đồng tiền Đài loan là sinh hoạt phí cho một ngày. Tôi học với thầy, tôi tuổi trẻ ăn nhiều hơn thầy, tôi cũng ăn một bữa, nhưng một bữa của tôi phải ba đồng, thầy một bữa hai đồng là đủ rồi, có sánh với thầy như thế nào cũng không thể sánh được. Thầy một đời như vậy! Lúc còn tại thế, chúng tôi thấy thầy áo quần mặc hằng ngày tuy áo quần cũ, nhưng sạch sẽ chỉnh tề. Sau khi Thầy vãng sanh, đến phòng của thầy tỉ mỉ xem mới biết trong đó áo trong quần ngắn đều là miếng vá, mỗi đôi tất đều là tất vá, không có đôi nào là mới, không có, toàn là chắp vá, vá rất nhiều, đều là tự vá lấy. Tín đồ của thầy không ít, ở Đài Loan không có ai có thể sánh bằng Thầy. Liên hữu của liên xã Đài Trung, lúc tôi đến Đài trung, Đài trung đã mở được mười năm rồi, tín đồ lúc đó là 200.000 người. Tôi ở đó với Thầy mười năm, lúc tôi rời đi tức là năm thứ 20, Đài trung liên xã 20 năm, liên hữu tăng thêm đến 500.000 người, không có ai không yêu thích thầy giáo, không kính trọng thầy giáo, tặng y phục cho thầy giáo, người tặng đó đi rồi, thầy giáo liền đem những y phục đó tặng cho một số người nghèo khó, bản thân thầy không mặc. Bản thân thầy có thu nhập, thu nhập rất khá, vào thời đó, mỗi tháng thầy thu nhập khoảng hơn 400 đồng tiền. Quý vị xem sinh hoạt phí một tháng chỉ 60 đồng tiền, toàn bộ đem đi bố thí, làm việc tốt. Thầy giáo làm tấm gương tốt cho chúng tôi thấy, một đời ở ngôi nhà nhỏ, rất nhỏ. Nhà nhỏ dễ dàng dọn dẹp, dễ dàng thu xếp. Ở một mình, không có ai chăm sóc thầy cả, thầy không cần. Đến 95 tuổi trở về sau thầy có hai học viên, hai học viên này là hai chị em phát tâm chăm sóc thầy giáo, mới miễn cưỡng chấp nhận, 95 tuổi rồi. Trước năm 95 tuổi, giặt áo quần, nấu cơm, quét dọn nhà cửa, đều tự mình làm, thầy giáo làm gương cho tôi.

Trên kinh điển chúng ta nhìn thấy phương thức sinh hoạt của Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi theo thầy giáo mười năm rồi, tôi thấy được cuộc sống của Thầy, thầy không phải là giả, thực sự học Phật, buông bỏ tất cả, hoằng pháp lợi sanh, tất cả đều tùy duyên, không có duyên này, không nên phan duyên. Có duyên này phải nghiêm túc mà trân quý, làm cho đàng hoàng, làm cho đạt được thành tích. Như vậy là đúng rồi.

Trong thời đại này vì sao Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta xây dựng đạo tràng nhỏ? Thực sự chính là nhà tranh nhỏ, nhân số không vượt qua 20 người, đóng cửa lại niệm Phật tán tu. Cũng giống như Trung Quốc ngày xưa, đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn. Đây là Tông Tịnh Độ Trung Quốc vị tổ sư đầu tiên. Ngài ở Lô Sơn, Giang Tây Lô Sơn xây niệm Phật đường Đông Lâm. Lúc đó chỉ đồng đạo hợp 123 người, họ cùng nhau niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nơi họ ở có một con suối nhỏ gọi là suối Hồ, đây chính là giới hạn của Ngài, người tu hành ở trong đó không vượt qua giới hạn này, không đi ra bên ngoài, không tiếp xúc với bên ngoài, mỗi người đều thành tựu. Chúng ta ngày nay xây đạo tràng, xây đạo tràng như vậy, cũng phải kết giới một phạm vi nhỏ. Ấn Quang Đại sư quy định không vượt qua hai mươi người, vậy là đúng rồi. Đó là đạo

tràng tu hành thực sự của chúng ta. Cho nên xây dựng đạo tràng mà xây lớn thì lòng người thay đổi, vốn vẫn còn một chút đạo tâm. Đạo tràng khi lớn lên rồi, đạo tâm đó liền trở thành tâm danh lợi. Bây giờ đạo là gì? Tiền là đạo, danh lợi là đạo. Họ đi trên con đường danh lợi, đạo đó chính là đạo nọ quý, đạo súc sanh, đạo địa ngục. Họ là kiểu đạo tràng đó, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Còn nữa đạo tràng lớn quá, xây dựng huy hoàng quá, rất nhiều người phát tâm đến đó để xuất gia. Mục đích xuất gia ở đâu? Đi hưởng phước. Thế gian này cuộc sống khổ quá. Phòng ốc lớn như vậy ở thì thoải mái biết bao! Họ không phải là vì tu hành, họ vì hưởng phước, vì tạo nghiệp, còn có những tâm không tốt, tương lai muốn chiếm lấy đạo tràng này, đạo tràng đấu tranh, tranh danh đoạt lợi, sự việc này lúc tôi còn trẻ đã thấy qua rồi. Thời đó ở Đài Loan tôi thường đi ra ngoài giảng kinh, có một chùa nọ mời tôi giảng kinh. Tôi ở đó giảng khoảng nửa tháng, cảm thấy không đúng lắm, đạo tràng này mới xây dựng là đạo tràng của nữ chúng, người xuất gia ở trong đó tôi cũng quen biết, rất quen thân với tôi, cho nên họ đến mời tôi giảng kinh, giảng nửa tháng sau trong họ cãi vả nhau. Cãi vã những gì? Phân phối chức vụ không đồng đều. Bởi vì xây đạo tràng, những đồ đệ nhỏ hơn vị tỷ kheo ni lớn tuổi, ra ngoài hóa duyên, hóa duyên đương nhiên có người hóa duyên được nhiều, có người hóa duyên được ít, khi trở về, người hóa duyên được nhiều họ tranh thủ, họ muốn làm quản lý, họ muốn làm duy na, muốn làm tri khách, muốn giành những điều này. Lúc giành còn đánh nhau. Tôi về đến Đài Trung đem sự việc này nói với thầy giáo, thầy giáo nói, thôi được rồi, đừng đi nữa. Tôi nói, kinh còn chưa giảng xong. Không sao, kinh giảng chưa xong cũng là việc thường thấy thôi. Chỉ cần đạo tràng không như pháp thì nhanh chóng rời đi. Tôi liền đi khỏi. Bộ kinh đó tôi giảng được khoảng một phần ba. Chúng ta tin rằng hiện tại đạo tràng phần lớn đều là tình hình như vậy. Họ không phải đang làm việc đạo, đấu đá lẫn nhau, tranh quyền đoạt lợi, lừa gạt tín đồ, lừa gạt Phật Bồ Tát. Quý vị nói xem có nguy quá không? Cho nên Tĩnh nghiệp tam phước sau khi phát tâm bồ đề phải nhanh chóng tin sâu nhân quả. Họ không tin nhân quả. Họ tin nhân quả thì sẽ giống như tôi vậy rồi, không dám xây đạo tràng. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ đến 20 người sống cùng nhau, cũng sẽ tranh danh đoạt lợi. Vậy thì phiền phức lớn lắm! Bản thân được thanh tịnh vẫn là học theo Phật Thích Ca Mâu Ni là tốt, sống được thanh tịnh, không quản việc gì. Cho nên các đồng học phải nhớ kỹ, tôi một đời chưa từng ngửa tay xin người khác tiền bao giờ, tự động đưa đến cúng dường. Ngày xưa, chúng tôi ở Đài Bắc còn có thư viện, lúc đó, quản trưởng cũng rất tốt, hỏi quý vị, tiền này ở đâu mà có? Người nhà quý vị có biết hay không? Có một người nói tiền mà họ tặng hình như lúc đó tặng 500.000, con số không nhỏ, từ đâu mà có? Ông ấy nói mượn đem đến. Có phải trả tiền lãi suất không? Phải trả tiền lãi, còn phải vay nặng lãi. Quản trưởng Hàn rất tốt, nói: nhanh chóng trả lại, lập tức đem về. Đạo tràng của chúng tôi không thể chấp nhận loại tiền như vậy. Làm việc tốt, quý vị một đồng tiền, hai đồng tiền đều là công đức vô lượng. Lúc quý vị dùng phương thức này, quý vị có lỗi, quý vị không có công đức, đạo lý quý vị nên hiểu, tâm quý vị mới thanh tịnh được, quý vị mới không suy nghĩ lung tung. Cho nên nhân quả đích thực rất quan trọng. Kinh Phật giảng rất rõ ràng. Mấy năm trước, tôi tìm mấy vị đồng học tra Đại tạng kinh, ở trong kinh luận Phật Thích Ca Mâu Ni có nói đến nhân quả địa ngục, những kinh văn này đều tra hết, để biên thành một quyển sách, chúng tôi in ra rồi, lưu thông với số lượng rất lớn, gọi là chư kinh, tổng cộng là 25 bộ kinh, Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, giảng rõ hơn đạo giáo nhiều. Năm xưa vẽ bức địa ngục biến tướng đồ này là y theo Ngọc Lịch Bảo Sao của đạo giáo làm cơ sở để vẽ ra, vì thế tôi mới nghĩ ra trong kinh Phật nhất định có, liền sao chép nó ra, sau này nếu

có duyên, lúc có người vẽ sê, đem địa ngục biến tướng đồ của kinh Phật, có thể vẽ ra một bức, là do Phật nói. Thực sự hiểu được nghiệp nhân quả báo, không dám làm việc xấu, nhân sinh khổ đoản, mấy mươi năm cái khủy móng tay đã qua mất rồi, tạo tác những ác nghiệp này tương lai phải chịu khổ báo là điều không đáng. Quý vị thực sự hiểu rồi, thực sự rõ ràng rồi, không những việc ác không dám làm, ác niệm cũng không sanh khởi. Khởi ý niệm vì sao không niệm Phật A Di Đà? Phật A Di Đà phước báo vô lượng. Quý vị niệm ngũ dục lục trần là tội nghiệp vô lượng, sự việc như vậy làm sao mà dám làm được? Trái với sự việc luân lý đạo đức nhất định không thể làm, trái với luân lý đạo đức, nghiệp đó gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đến tam đồ. Quý vị tạo tất cả những thiện ác, đó là mãn nghiệp. Quý vị đến đường nào quý vị hưởng phước, hay là đi chịu tội. Cho nên điều này không thể không hiểu biết rõ ràng. Hi vọng các đồng học không nên bị lừa. Học Phật cần có trí tuệ. Người có trí tuệ sẽ không bị người ta lừa gạt, không thể mê hoặc, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Bản thân chúng ta thì càng quan trọng hơn, thời thời khắc khắc kiểm điểm bản thân.

Thực sự, ngày xưa đường chủ của niệm Phật đường có một khẩu đầu thiên, thời thời khắc khắc nhắc nhở mọi người, buông bỏ thế giới thân tâm, nhất tâm chuyên niệm, thời thời khắc khắc nghe được câu nói này, quan trọng! Niệm câu A Di Đà Phật này, phước báo đó là vô lượng vô biên, không gì sánh bằng. Vì sao phải có những ý niệm khác? Ý niệm gì đều không thể so sánh với A Di Đà Phật được. Điều này nên biết. Quý vị xem mấy năm gần đây, tôi gặp một số đồng học trong nước đến Hongkong thăm tôi, đều mắc những bệnh nặng, bị ung thư bệnh không thể trị, bác sĩ đều tuyên bố, thọ mạng họ chỉ có hai ba tháng nữa thôi, đều là người như vậy, họ đến thăm tôi, đã hai ba năm rồi, không có việc gì xảy ra nữa, bệnh lành rồi. Nhờ vào điều gì? Chính là một câu Phật hiệu. Họ làm sao mà niệm cho lành vậy? Bởi vì bản thân họ biết ở tại thế gian này họ không còn bao nhiêu ngày nữa, ra sức niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đâu ngờ họ vẫn còn thọ mạng, thọ mạng của họ chưa hết nên họ niệm lành luôn. Thọ mạng đến rồi thì họ thực sự vãng sanh. Cho nên họ ra sức niệm Phật. Thọ mạng đến rồi thế gian này tất cả đều buông bỏ, không buông bỏ cũng không được, không mang đi được. Từ nơi này mà giác ngộ, vậy nên họ thật niệm. Chúng ta phải học pháp sư Ấn Quang, pháp sư Ấn Quang mỗi ngày đem chữ tử đội trước trán, Ngài đóng cửa, mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật. Ngẩng đầu nhìn thấy chữ tử rất lớn. Núi Linh Nham tôi đã từng thấy phòng nhập thất của Ngài, một cái bàn vuông thờ một tượng Phật nhỏ. Tượng Phật A Di Đà, phía sau viết một chữ lớn, ngày ngày nghĩ đến việc ta sắp chết rồi, lúc này quý vị nghĩ xem mình nên làm những việc gì? Còn có những vương bận sao? Còn có những âu lo gì sao? Thực sự vạn duyên buông bỏ, Phật hiệu đó liền đặc lực thôi. Phật hiệu đó là chánh định tu.

Người thế gian tà định tụ không ít, rất nhiều, nhất định làm việc lục đạo luân hồi. Người bất định tụ cũng không ít, đó là tùy duyên, gặp được thiện duyên họ liền học tốt, gặp phải duyên bất thiện học xấu. Nhưng xã hội hiện tại thiện duyên ở đâu? Thiện duyên tìm không ra, toàn học hư thôi. Người thực sự chánh định tụ ít quá, chánh định ít quá. Nếu như không phải ngày ngày nghe kinh, thì làm gì có chánh định? Duy chỉ có ngày ngày nghe kinh hơn nữa kinh chỉ nghe một bộ, chỉ nghe một loại này.

Tôi năm xưa tại Mỹ, có một vị đồng học hỏi tôi, ông ấy nói: thưa pháp sư Tịnh không, ngài một đời học Phật, đọc kinh, giảng kinh, nếu như nói là ý của bản thân Ngài, Ngài đọc bộ kinh nào? Ông ấy nói trong Đại Tạng Kinh chỉ có thể chọn một bộ, Ngài chọn bộ kinh nào? Lúc đó bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, tôi chưa nhìn thấy, tôi nói với ông ấy: tôi sẽ chọn một bộ chính là Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư.

Theo ý của tôi, tôi một đời chỉ giảng một bộ kinh này, từng lần từng lần chỉ giảng bộ kinh này. Nhưng duyên khác nhau, chúng sanh mỗi nơi họ thích nghe kinh này, họ thích nghe kinh khác, đều đến mời tôi giảng, tôi liền hàng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Cho nên cũng giảng có đến mấy mươi bộ. Có đến mấy mươi bộ kinh luận. Nếu như theo ý của bản thân tôi, tôi chỉ là một môn thâm nhập, tôi sẽ không giảng nhiều kinh như vậy. Cuối đời vốn đã nghĩ chuyên môn giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ ngày xưa giảng qua mười lần. Kinh này giảng nhiều nhất. Quản trưởng Hàn vãng sanh, trước lúc vãng sanh khoảng hai ngày trên giường bệnh cầu tôi, hi vọng tôi giảng một lần Kinh Hoa Nghiêm, để lại cho hậu nhân làm tham khảo. Bà ấy nói đại kinh này nếu ngài không giảng e rằng không có ai giảng nữa. Tôi hứa khả rồi. Cho nên sau này lúc di dân đến Singapore bắt đầu giảng bộ kinh này, giảng mãi không gián đoạn. Mỗi lần đến một địa phương tôi đều giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ. Lần này tôi để Kinh Hoa Nghiêm xuống, Kinh Hoa Nghiêm giảng đến phẩm thập trụ, giảng lại Kinh Vô Lượng Thọ, bởi vì thiên tai, rất nhiều người trong tâm bất an, thiên tai nghiêm trọng này, đặc biệt năm 2012, tin tức này đã truyền ra rồi, chúng ta phải làm thế nào để đối phó với thiên tai này? Bộ kinh này có hiệu quả nhất. Đối với bản thân mà nói, có thể giúp đỡ bản thân mạnh khỏe trường thọ, không sinh bệnh tật. Chỉ có niệm Phật. Hóa giải thiên tai nhất định hữu hiệu. Bởi vì trong kinh Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển”, trái đất mà chúng ta đang cư trú là hoàn cảnh, nó tùy theo tâm chúng ta mà chuyển. Tâm chúng ta nếu như chân thiện, thiện đến cực điểm là dừng nơi chí thiện. Một câu nam mô A Di Đà Phật chính là dừng nơi chí thiện. Quý vị chỉ cần thật tâm để niệm, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, “đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” là được rồi. Nếu quý vị dùng phương pháp này để niệm, vậy là vô cùng linh nghiệm, đây thật linh. Đồ nhiếp lục căn chính là ở đây nói chánh định tụ. Sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt thì những thứ thu về từ trong sắc trần không nhìn nữa. Tâm định rồi, quý vị nhìn thì tâm không định nữa. Tai từ trong âm thanh trở về lại không nghe nữa. Ý từ trong pháp trần thu về lại không nghĩ đến nữa. Đây chính là gì? Chúng ta nói vạn duyên buông bỏ. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đem Phật A Di Đà để ở trong tâm, khởi tâm động niệm, thời thời khắc khắc, ý niệm vừa khởi chính là A Di Đà Phật, không có niệm thứ hai. Đó mới là thật linh. Vấn đề gì cũng giải quyết được. Có người thật làm, làm mười năm rồi, hiệu quả chúng ta nhìn thấy được. Không những bản thân là chánh định tụ, có phát thân thông. Thân thông cảm ứng đều hiện tiền, nhưng không thể dùng thân thông cảm ứng dạy học. Vì sao vậy? Xã hội người ta nói quý vị là tà giáo, không thừa nhận quý vị là chánh pháp. Cho nên thân thông cảm ứng hiện tiền, không dùng thân thông, không dùng cảm ứng, mà dùng kinh giáo. Quý vị nói xem họ tự tại biết bao, họ an vui biết bao, hạnh phúc biết bao! Nhu cầu cuộc sống vô cùng đơn giản, biểu hiện ra mọi thứ đều không cầu xin người.

Chúng ta đối phó với thiên tai này, giới khoa học đề xuất, họ có căn cứ, khoa học nói với chúng ta tương lai vẫn còn những khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, khủng hoảng năng lượng. Đáng sợ nhất là khủng hoảng lương thực. Hiện tại vì dùng thuốc trừ sâu, phân bón, đại địa bị nhiễm ô, thổ nhưỡng có độc, những thứ này phiền phức lắm. Cho nên những thứ gì là ăn uống lành mạnh? Là bản thân tự trồng. Chúng tôi ở Úc châu năm nay bắt đầu trồng lương thực, hi vọng chúng tôi có thể tự cấp tự túc. Chúng tôi trồng lúa, trồng tiểu mạch, trồng khoai tây, trồng đậu phụng. Những thứ này có thể làm lương thực chính. Chúng tôi không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu. Chúng tôi làm thí nghiệm, chúng tôi đề xướng, chúng tôi dùng A Di Đà Phật để gieo

trồng. Tất cả những hoa màu, trái cây, những lúa gạo này, trong ruộng vườn, chúng tôi đều mở máy niệm Phật nhỏ, 24 tiếng đồng hồ mở máy không gián đoạn, ở trong ruộng vườn mở máy, không có thuốc trừ sâu, không có phân bón, làm rất thành công. Hoa màu của chúng tôi làm được mười năm rồi, làm được vô cùng thành công. Cho nên năm nay vì sợ khủng hoảng lương thực, chúng tôi liền tự trồng lương thực. Đây cũng là làm gương cho nông dân thấy, nông dân nhìn thấy chúng tôi không cần phân bón, không cần thuốc trừ sâu, trồng hoa màu còn tốt hơn họ. Họ hoan hỷ đến học hỏi chúng tôi. Toàn bộ niệm A Di Đà Phật, toàn bộ dùng danh hiệu Phật để cày cấy. Một địa phương sẽ ảnh hưởng xung quanh, dần dần sẽ rộng khắp. Đến khi có một ngày hi vọng toàn thế giới, không còn dùng những thuốc trừ sâu, phân bón hóa học nữa. Những trò chơi của khoa học tác dụng phụ của nó quá lớn, vẫn là những phương thức canh tác nhà nông ngày xưa tốt, đối với con người thực sự lợi ích. Vì thế người học Phật niệm niệm không nên quên Phật A Di Đà, niệm niệm phải nghĩ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Ba là, căn cứ theo Khởi Tín Luận, phàm phu của thập tín trở về trước, không tin nhân quả là tà định. Tiêu chuẩn này cũng cao lắm rồi, khác với hai điều trước đây nhiều, là tà định. “Thập trụ trở lên là chánh định”, điều này nói rất hay. Phàm phu từ thập tín về trước không tin nhân quả, đây là tà định. Thập trụ trở lên là chánh định. “Người thập tín là bất định”, thập tín là bất định. “Đây vẫn là thuyết của thật giáo Đại thừa”, trong Khởi Tín Luận nói quả vị Bồ Tát thông thường đều là nói về biệt giáo. Biệt giáo thập tín trở về trước thực sự là phàm phu.

Thập trụ tương đương với viên giáo thập tín vị. Đây là chánh định. Viên giáo, tức Kinh Hoa Nghiêm nói thập tín vị. Biệt giáo là thập trụ, viên giáo là thập tín. Sơ tín vị đoạn 88 phẩm kiến hoặc, thất tín vị đoạn 81 phẩm tư hoặc, siêu việt lục đạo luân hồi, chứng quả A la hán. Bát tín vị là Bích chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín là Phật. Nhưng thập tín đây là Phật, Thiên Thai đại sư xưng họ là tương tự tức Phật, tương tự tức Phật trong lục tức Phật. Đây là chánh định tự. Đây đều là điều Đại thừa nói đến.

Phẩm thứ 22 của kinh này nói, phẩm thứ 22 là quyết chứng cực quả, phẩm đề này, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân, hoặc đã sanh, hoặc đương sanh- theo Đường dịch, đều là trú nơi chánh định chi tự, nhất định chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đây là điều được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Thiện nam tử thiện nữ nhân, đã sanh là đã vãng sanh, đương sanh là những người hiện tại phát tâm cầu vãng sanh. Quý vị hiện tại chưa vãng sanh, còn chưa vãng sanh những đã chánh định tự rồi, tức là chúng ta vừa nói đến, tôi thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, hạ quyết tâm chọn lựa một con đường, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Một mục tiêu là gặp A Di Đà Phật, tôi sẽ không đi đường vòng nữa, tất cả việc khác đều buông bỏ hết. Tôi hiện tại đắc chánh định tự rồi. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc quý vị nhất định chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây rõ ràng là được sanh nước kia, liền nhập chánh định chi tự, tất chứng quả đại niết bàn. Đây là điều chắc chắn, không có mảy may hoài nghi nào. Nên đại sư Thiện Đạo nói: Không đoạn phiền não đắc niết bàn, biểu thị cho đức an lạc tự nhiên. Ngày nay chúng ta tập khí phiền não thực sự là một phẩm cũng chưa đoạn, đời nghiệp vãng sanh. Trong kinh thường nói tất cả chúng sanh, hết thảy chúng sanh, đây là nói trong thập pháp giới. Phía trên bao gồm Phật Bồ Tát, phía dưới bao gồm chúng sanh địa ngục, chỉ cần thực sự buông bỏ được, chân tín, chân nguyện, chân niệm Phật, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Câu nói này quan trọng. Trong tâm thật có Phật, đó chính là tương ưng, tâm tương ưng với

miệng, trong miệng có Phật trong tâm vẫn còn nghĩ những việc khác, vậy là không tương ưng. Cho nên Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “nhớ Phật niệm Phật”, nhớ là trong tâm có, trong tâm có Phật, trong miệng cũng niệm Phật, họ đã tương ưng rồi. Kinh là một bộ kinh, một bộ kinh còn chề dài quá, quý vị mỗi ngày chỉ tụng 48 nguyện của phẩm thứ sáu. Tụng 48 nguyện, nói cho quý vị biết, 48 nguyện này của Phật A Di Đà gia trì quý vị một lần. Trong Mật tông nói là quán đánh một lần. Lời này là của Hoàng lão cư sĩ, chính là điều giảng trong kinh này. Ông là Kim cang thượng sư của Mật tông. Ông giải thích ý nghĩa của quán đánh. Quán đánh không phải là trước mặt thượng sư lấy một chút nước quán đánh trên đầu quý vị, không phải là ý nghĩa này. Đó là hình thức, là biểu pháp. Ý nghĩa chân thực là gì? Quán là truyền trao, Phật Bồ Tát thầy giáo truyền trao cho quý vị. Đánh là gì? Phật Pháp cao nhất, đại pháp vô thượng. Đó là gì? Đại pháp vô thượng là Kinh Vô Lượng Thọ, đại pháp vô thượng là 48 nguyện, đại pháp vô thượng là một câu hồng danh, nam mô A Di Đà Phật, đây là đại pháp vô thượng, đem những thứ này truyền trao cho quý vị, quý vị tiếp thu vào rồi, quý vị ngày ngày chịu làm theo, quý vị đọc một lần chính là quán đánh một lần, thực sự quán đánh, không phải là giả. Quý vị mỗi ngày đem Kinh Vô Lượng Thọ đọc một lần, chính là chư Phật Như Lai, Phật A Di Đà và Chư Phật Như Lai quán đánh cho quý vị một lần, quý vị làm sao mà không có trí tuệ được? Quý vị làm sao mà không kiết tường được? Nếu như không có thời gian dài như vậy, công tác nhiều quá, quý vị mỗi ngày đọc 48 nguyện một lần, đọc phẩm thứ sáu một lần, cũng là Phật A Di Đà và chư Phật Bồ Tát quán đảnh cho quý vị một lần, quý vị nếu như buông bỏ tất cả, mỗi câu danh hiệu Phật chính là một lần quán đảnh. Một câu danh hiệu Phật nam mô A Di Đà Phật, nam mô A Di Đà Phật không gián đoạn, từ sáng đến tối Phật đều quán đảnh cho quý vị, lý phải hiểu được, sự phải làm cho rõ ràng, quý vị mới hiểu được diệu pháp vô thượng này, mới hiểu được trong Phật Pháp Đại thừa, pháp môn này là đức thứ nhất, không có vượt hơn pháp môn này nữa, không tìm thấy nữa. Pháp môn này không thể không cảm tạ Phật A Di Đà. Không phải Phật A Di Đà từ bi vô cùng thì sẽ không có pháp môn này xuất hiện. Phật từ bi quá. Danh hiệu này là đức hiệu trong tự tánh, ý nghĩa của nó là vô lượng. A dịch ra ý nghĩa tiếng Trung là vô, Di Đà là lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo, là trong tự tánh quý vị vốn đã đầy đủ. Hiện tại chúng ta bản thân tập khí phiền não nặng quá, mê sâu quá, ngày nay hiểu được rồi, chỉ có cầu vãng sanh Tịnh Độ đến Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà giúp chúng ta trở về với tự tánh, chính là ý nghĩa này vậy. Phương pháp trở về với tự tánh bí quyết chính là “trú chánh định tụ”, chánh định tụ chính là Đại bát niết bàn, một niệm không sanh là chánh định tụ. Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, đây là chánh định tụ cứu cánh viên mãn. Câu này chính là mười phương tất cả Như Lai quả giác rốt ráo. Bởi vì họ đều trở về với tự tánh. Đẳng giác Bồ Tát vẫn chưa viên mãn, tập khí vô thi vô minh chưa đoạn hết, không viên mãn. Diệu giác là viên mãn. Câu này tất cả đều chỉ cho Diệu giác vị. Hai câu này đại sư Thiện Đạo giảng rất hay.

Lại Long Thọ đại sĩ nói: “Lấy nhân duyên tin Phật nguyện sanh Tịnh Độ. Khởi tâm lập đức, tu các hạnh nghiệp, nhờ nguyện lực Phật, bèn được vãng sanh”. Nhờ nguyện lực Phật này chính là sự gia trì của 48 nguyện. Trên thực tế 48 nguyện mọi lúc mọi nơi đều gia trì. 48 nguyện giống như một mạng lưới vậy, bao phủ khắp pháp giới hư không giới, không có chúng sanh nào không được gia trì đến. Ngài đều gia trì đến rồi. Hiện tại vấn đề ở đâu? Chúng ta có tiếp xúc hay không. Phật A Di Đà không có tâm thiên vị, gia trì bình đẳng, gia trì rộng khắp. Ngay cả chúng sanh địa ngục, chúng

sanh địa ngục A tỳ cũng không ngoại lệ. Chỉ cần quý vị chịu tiếp thu, thì đường điện này sẽ nối thông được. Quý vị không chịu tiếp thu, ngay trước mặt quý vị mà quý vị không có được. Bản thân chúng ta thật tin, thật nguyện, chịu niệm câu danh hiệu Phật này, liền được gia trì, chứ không phải nói lúc tôi ở đây phát tâm, Ngài đặc biệt tiếp, không phải vậy, vốn đã gia trì rồi.

Chúng ta ở trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, nhìn thấy ba loại chu biến, liền hiểu rõ được. Quý vị dùng ba loại chu biến này để giải thích sự gia trì của Di Đà hoàng nguyện, bèn hiểu rõ thôi. Niệm niệm chu biến pháp giới, niệm này chúng ta chỉ cho 48 nguyện. Niệm niệm chu biến pháp giới, tất cả mọi lúc mọi nơi, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận này là cảm ứng. Ngày nay cảm ứng này ngược trở lại rồi, Phật có cảm, chúng ta đi ứng. Bình thường là chúng sanh có cảm, Phật có ứng, ngày nay là Phật A Di Đà có cảm, chúng ta phải ứng. Điều này kỳ diệu. Lúc Phật A Di Đà mở tấm lưới này ra, đây là cảm của Ngài, chúng ta đi ứng. Chúng ta vừa ứng liền vãng sanh. Tấm lưới này lớn thế nào? Hàm dung không hữu. Quý vị xem như vậy không vĩ đại sao? Hàm là bao hàm, hàm hư không, dung là dung nạp, dung vạn hữu, khắp pháp giới hư không giới đều ở trong 48 nguyện. Quý vị xem 48 nguyện này vĩ đại biết bao, cho nên Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng quy về vô lượng thọ. Trong Kinh Hoa Nghiêm phương pháp tu hành, Hoa Nghiêm tam muội quy về niệm Phật tam muội. Quý vị xem như vậy không vĩ đại sao?

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: một là tất cả, tất cả là một, chúng ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ, thì một đó chính là một câu danh hiệu Phật. Một câu A Di Đà Phật, chính là tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả pháp thế xuất thế gian chính là một câu A Di Đà Phật này, không sai tí nào. Thế gian là gì? Trái với Phật A Di Đà. Phật Pháp là tùy thuận A Di Đà Phật. Thuận theo A Di Đà Phật là Phật Pháp, trái với A Di Đà Phật là pháp thế gian, đều là A Di Đà Phật, không có tách rời, thực sự không thể nghĩ bàn. Lời của Bồ Tát Long Thọ nói rất hay, tin Phật là nhân duyên, quý vị gặp được pháp môn Tịnh Độ, nguyện sanh Tịnh Độ, khởi tâm lập đức. Lập đức này là gì? Phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Giác mà không mê. Dùng giác mà không mê tu các hành nghiệp, hành là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý. Ngôn ngữ là hành vi của miệng, tạo tác là hành vi của thân thể. Ba nghiệp thân khẩu ý, tạo tác thì gọi là nghiệp. Ba nghiệp thân khẩu ý của chúng ta đều phải tùy thuận tánh đức. Đó chính là tu hành. Ba nghiệp thân khẩu ý toàn là A Di Đà Phật, tâm là A Di Đà Phật, niệm là A Di Đà Phật, hành vi là A Di Đà Phật. Điều này phải tu như thế nào? Nhìn tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, nhìn tất cả việc là Phật A Di Đà, nhìn tất cả vạn vật đều là Phật A Di Đà. Quý vị thành công rồi. Tâm quý vị đến thuần tịnh thuần thiện rồi. Chứ không phải là Phật A Di Đà ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, còn quý vị đều không phải là Phật A Di Đà. Vậy là không được rồi. Vậy là trái ngược với ba loại chu biến. Ba loại chu biến của Hoa Nghiêm hay, làm cho chúng ta biết thực sự một là tất cả, khắp pháp giới hư không giới. Cho nên chúng ta đối với tất cả chúng sanh, ngay cả sơn hà đại địa đều khởi tâm cung kính, tâm cảm ơn. Quý vị nói xem người như vậy họ có thể không vãng sanh được sao? Người như vậy Phật A Di Đà có thể không tôn kính được sao? Phật A Di Đà tôn kính, mười phương tam thế tất cả chư Phật đều tôn kính quý vị. Vậy hộ pháp long thiên càng không cần nói nữa, hoan hỷ yêu mến. Cho nên nhờ nguyện lực Phật, liền được vãng sanh, chắc chắn vãng sanh.

“Dùng Phật lực trú trì, tức nhập chánh định tụ của Đại thừa. Chánh định tụ tức là A bệ bát trí bất thoái vị vậy”. Đây là một đoạn mà Bồ Tát Long Thọ nói. Đoạn này nói rất hay. Phật lực trú trì, Phật này là Phật A Di Đà. Quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc,

quí vị và 48 nguyện đều tương ưng, mỗi một nguyện đều là ưng vào trong tâm địa của bản thân quí vị. Cho nên tự nhiên liền nhập vào đại thừa chánh định tụ. Đại thừa chánh định tụ là gì? Chính là câu cuối cùng trong nguyện thứ 20- “đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”, chính là sự thật này vậy. Ba loại bất thoái chuyển, chúc mừng quí vị, quí vị đạt được cả rồi: vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Quí vị và Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát của Cõi Thật báo trang nghiêm không khác nhau, bất luận là trí tuệ, thần thông, đạo lực cho đến cảm ứng đạo giao với pháp giới hư không giới, đều hoàn toàn tương đồng. Đây là tất cả pháp Thế Tôn giảng trong 49 năm, và chúng ta nói đến trong mười phương Phật quốc đều không nói đến sự việc này. Chỉ có Thế giới Cực Lạc đặc thù, nơi này tiết lộ cho chúng ta một tin tức, đó chính là người niệm Phật chúng ta, tâm phải định trú. Nếu như ba tâm hai ý, vọng niệm đầy đầy, vậy thì không được, tâm quí vị bất định. Tâm bất định cũng có thể vãng sanh. Vậy thì xem nhân duyên lúc quí vị lâm chung có thiện duyên này hay không? Lúc lâm chung có người nhắc nhở quí vị, niệm cuối cùng của quí vị là A Di Đà Phật, vậy thì dựa vào điều này. Nếu như bản thân chánh định tụ, không nhờ người khác, có hạng người như thế này không? Rất nhiều. Bản thân biết trước giờ đi, hiểu được ngày nào đi. Hình như liên hệ với Phật A Di Đà rất tốt, lúc nào Ngài đến tiếp đón, lúc đó tôi đi, không nói cho người khác. Vì sao vậy? Nói cho người khác sẽ hướng theo hướng khác, sẽ chướng ngại quí vị. Chúng tôi nhìn thấy đến mấy người kiểu này, không nói cho người khác. Sau khi đi rồi người ta mới phát hiện, đứng mà đi, ngồi mà đi, tướng lành hiếm có. Trợ niệm, gặp phải những oan gia trái chủ, lúc trợ niệm còn đi khắp nơi rờ rờ, xem người chỗ nào nóng, chỗ nào không nóng. Đó đều là phiền phức, làm cho quí vị sinh phiền não. Nếu như lúc này sinh phiền não, phiền phức lớn rồi, lập tức đi vào ba đường ác. Trợ niệm đó không phải là trợ niệm quí vị đến Thế giới Cực Lạc, mà là giúp quí vị đến ba đường ác. Những đạo lý này đều phải hiểu được. Phương pháp an toàn nhất, phương pháp tin cậy nhất, là dựa bản thân, không nên dựa vào người khác. Bí quyết chính là buông bỏ. Thực sự buông bỏ rồi, thực sự không quản nữa, có người quản, chúng ta phải cảm ơn họ, không nên quản gì nữa.

Trong dấu ngoặc đơn dưới đây, lại đại sư Thiện Đạo y theo lời nguyện và kinh văn bản Đường dịch, nghĩa là đại sư Thiện Đạo căn cứ vào 48 nguyện, cho đến kinh văn trong Đường dịch, nói rằng nguyện này cũng hiển thị đầy đủ mật nghĩa của hiện sanh bất thoái. Trong kinh văn “nhược đương sanh” tức chỉ cho người cầu vãng sanh cũng nhập chánh định tụ. Điều này tôi vừa mới nói. Quí vị xem đại sư Thiện Đạo cũng có cách nhìn như vậy, hiện tại đã nhập chánh định tụ rồi. Tôi thường thường khuyên mọi người, để Phật A Di Đà ở trong lòng, tất cả những thứ khác đều buông bỏ hết. Đây chính là chánh định tụ. Hiện tại liền nhập chánh định tụ rồi. Đây là cách nói khác luận tường tận về nguyện thứ hai mươi, trước đó không có ai từng nói như vậy.

Dưới đây phẩm thứ 22 tức là “quyết chứng cực quả”. Trong phẩm này Niệm lão vẫn có những bàn luận tường tận. Vậy nên chúng ta phải coi trọng hiện tiền. Bởi vì nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu học Phật Pháp Đại thừa là tam học giới định tuệ. Nhờ giới đặc định, nhờ định khai tuệ. Chánh định tụ là định. Giới giúp chúng ta buông bỏ, trong giới điều đầu tiên chính là bố thí, bố thí chính là buông bỏ. Trong buông bỏ trước hết chính là ngã kiến, thân kiến. Không nên chấp trước thân này là ta. Bởi vì có chấp trước thân là ta, nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, nghiệp chướng tạo từ vô thỉ kiếp đến nay, nghiệp chướng sẽ nổ ra trên thân thể này. Quí vị xem hiện tại bất luận ở trong nước hay nước ngoài, oan thân trái chủ áp thân, sự việc này rất phổ biến. Họ vì sao sẽ áp thân? Bởi vì quí vị có thân. Quí vị chấp trước thân này là quí vị, họ liền tìm

quí vị, nếu quí vị không chấp trước thân này là quí vị, họ không tìm đến quí vị. Nếu như quí vị đem Phật A Di Đà để ở trong lòng, quí vị đã trở thành Phật rồi, oan thân trái chủ tìm đến quí vị là cầu quí vị siêu độ, cầu quí vị cứu họ, tuyệt đối không tổn hại quí vị. Trong tâm có thứ gì, chính là thứ đó. Trong tâm có Phật chính là Phật, trong tâm có Bồ Tát chính là Bồ Tát, trong tâm có tham chính là ngã quý, trong tâm có sân hận chính là địa ngục, trong tâm có ngu si chính là súc sanh, trong tâm có ái dố là thiên nhân, dục giới thiên, tâm địa thanh tịnh là vô sắc giới thiên. Đây là thật không phải giả đâu. Cho nên Phật nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Câu nói này nói hết được rồi! Rất nhiều người biết, biết niệm, không hiểu được ý nghĩa, ý nghĩa này sâu sắc quá. Chúng ta từ sáng đến tối, ý niệm đó là thập pháp giới đều có. Quí vị xem quí vị niệm một câu A Di Đà Phật là pháp giới Phật. Niệm Quan Âm Bồ Tát là pháp giới Quan Âm Bồ Tát. Một lát sau lại khởi tâm tham là pháp giới ngã quý. Từ sáng đến tối không biết trong thập pháp giới quay biết bao nhiêu vòng rồi. Cuối cùng, sau khi sanh mạng này kết thúc, đi đến cõi nào? Phải xem quí vị niệm cuối cùng đó là niệm gì, thì họ đi đến cõi đó. Chúng ta biết được sự việc này lợi hại, sự việc này là đại sự. Chúng ta nên làm thế nào để học tập, đem những pháp giới khác đều để sang một bên, không nên để tâm đến nó nữa. Chỉ chú trọng ở A Di Đà Phật. Tôi chọn Phật pháp giới hay là chọn A Di Đà Phật. Sự chọn lựa này là tuyệt đối chính xác. Sự chọn lựa này nhất định là trí tuệ, nhất định thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 229

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 22.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 284, hàng thứ ba, nguyện thứ 30.

“Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận tỳ kheo, thị vi lạc như lậu tận nguyện”. Nguyện này giải đáp cho chúng ta một vấn đề, Di Đà xưng là Thế giới Cực Lạc. Cực lạc là gì? Nguyện này đã giải đáp cho chúng ta rồi, thực sự là tên phù hợp với thực tế. Vì sao vậy? Vì ở thế giới tha phương không có. Đặc biệt là cõi Phạm thánh đồng cư và cõi Phương tiện hữu dư. Cõi thật báo là cõi bình đẳng, chư Phật Như Lai đều gần như nhau, không có sai biệt gì lớn lắm. Duy chỉ có cõi Đồng cư sai biệt rất lớn.

Dưới đây Hoàng Niệm lão giải thích cho chúng ta. Vĩnh ly nhiệt não, nhiệt não là gì? Nhiệt não là sự bức bách của kịch khổ, thân nhiệt tâm não, nên gọi là nhiệt não. Nhiệt não chính là phiền não, kịch khổ là nỗi thống khổ rất lớn bức bách quí vị, đặc biệt là trong xã hội hiện tại. Hai chữ nhiệt não, hình dung con người hiện nay vô cùng thích đáng. Chúng ta thường nghe nói không những người thành niên có, người vị thành niên cũng có, học sinh trung học mười mấy tuổi đã có, sinh viên đại học thì không cần phải

nói nữa. Thậm chí ngay cả học sinh tiểu học ngày nay cũng đã có. Từ đâu để xem? Quý vị xem học sinh tiểu học tự sát, vì sao họ mà tự sát? Nhất định là gặp những nỗi khổ rất lớn. Sự thống khổ này làm cho trẻ em cũng cảm thấy sống không bằng chết, họ mới chọn cách như vậy. Đây là một sự việc lớn, không phải là việc nhỏ. Chúng ta nếu như đọc cổ thư, từ trong cổ thánh tiên hiền để xem, Trung Quốc ngày xưa xung hoàng đế là Thánh vương, mệnh lệnh của hoàng đế là Thánh chỉ. Thánh nghĩa là gì? Là trí tuệ, phẩm đức, học vấn của con người đạt đến trình độ đỉnh cao nhất, xung là thánh nhân, bậc kể đến xung là hiền nhân, xuống thêm một bậc nữa xung là quân tử. Thánh hiền quân tử, họ có những tâm gì? Niệm niệm trong tâm là tâm giúp tất cả chúng sanh hóa giải nhiệt não. Đây là Thánh nhân. Vì nhân dân giải trừ đau khổ, sẽ không gây phiền phức thêm cho nhân dân.

Trên toàn thế giới mà nói, Trung Quốc Cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhiều. Chúng ta từ trong lịch sử có thể nhìn thấy, một triều đại, lúc thành lập chính quyền triều đại, một nửa thời gian đầu, thông thường khoảng hai ba trăm năm, một nửa thời gian trước, chúng ta lấy 300 năm làm tiêu chuẩn, 150 năm đầu chính trị thanh minh, có thể xứng đáng được xưng là thái bình thịnh thế. Người Trung Quốc nói thái bình thịnh thế nhân dân hạnh phúc. Chính trị thanh minh đều là quan tốt, hoàng đế tốt, quan tốt. Nửa sau dần dần suy mất, nửa sau là gì? Con cháu của những người lãnh đạo này, từ nhỏ đã sống trong nhung lụa, không có ý thức lo lắng, dần dần dưỡng thành tham muốn hưởng thụ, thế là kiêu thương yêu nhân dân, quan niệm luân lý đạo đức dần dần suy đồi, đến hoàng đế cuối triều, đó là suy vi đến không giống ai nữa, có thể nói là chỉ lo hưởng thụ cho bản thân, không lo nhân dân sống chết. Đây là ép nhân dân phải tạo phản, phải làm cách mạng, lật đổ triều đại trước đó, hoàng đế mới xuất hiện. Lúc hoàng đế mới xuất hiện nhất định tuân theo Cổ thánh tiên hiền, lý niệm trị quốc bình thiên hạ, nên lại một thời thịnh thế nữa xuất hiện. Điều này trong lịch sử chư vị đều có thể nhìn thấy. Quý vị thấy Mãn Thanh gần đây, Mãn Thanh hơn 270 năm, thịnh thế khoảng 150 năm. Thuận Trị đây là mới vào Trung Quốc kiến lập chính quyền, Khang Hi 61 năm, Ung Chính 13 năm, Càn Long 60 năm, Gia Khánh vẫn coi như cũng khá, đều xem là thịnh thế. Gia Khánh trở về sau thì không được nữa rồi. Gia Khánh trở về sau quý vị xem Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị, đó chính là triều sau không bằng triều trước. Cuối đời Hàm Phong thái hậu Từ Hi chấp chính, sau khi Hàm Phong chết con trai là Đồng Trị rất nhỏ, thái hậu Từ Hi nhiếp chính, bà ta nắm quyền. Sau khi Đồng Trị chết, Đồng Trị không có con trai, cũng không cần nhận con thừa tự, lựa chọn điều gì? Lựa chọn anh em cùng hàng với ông ấy là Quang Tự, đây là gì? Thái hậu Từ Hy liền tự mình chấp chính, chọn một tiểu hoàng đế, đại quyền trong tay một mình bà ấy, nên lúc Từ hi chấp chính, quốc vận suy rồi, vô cùng rõ ràng. Thời kỳ thanh thế, mấy vị đế vương đời nhà Thanh giai đoạn đầu, đều là lễ thỉnh các chuyên gia học giả Nho, Thích, Đạo vào cung đình để lên lớp, dạy học. Hoàng đế dẫn dắt tân phi, văn võ đại thần ngày ngày tiếp thu giáo huấn của Nho, Thích, Đạo. Mãn Thanh là người thiếu số vào làm chủ Trung Quốc, dân tộc thiếu số. Nhập quan chẳng qua cũng là quân đội hai mươi vạn quân thống trị Trung Quốc một khu vực rộng lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, họ dựa vào điều gì? Dựa vào văn hóa truyền thống. Họ nói với nhân dân, lời Khổng Tử nói, lời Phật nói, lời Thánh nhân nói, người Trung Quốc liền nghe. Họ không nói là bản thân họ nói. Nếu như họ nói là bản thân mình nói ai mà nghe họ. Đây là đế vương thông minh, đế vương thật học. Thực sự nghiêm túc học tập có Ung Chính, Ung Chính đối với Nho, Thích, Đạo thực sự gọi là tinh thông, thật sự có công phu. Trong Phật Pháp cao tăng đại đức, ông và cao tăng đại đức sánh với nhau thì không hề kém cạnh. Tông môn giáo môn,

hiển mật viên dung, thực sự là rất vĩ đại! Chế độ này, chế độ này quá tốt. Từ Hi phé trừ hết, không còn mời những học giả này đến cung đình để dạy học nữa, phé trừ rồi. Từ Hi thái hậu gặp phải vấn đề thì hỏi ai? Hỏi quý thần, Từ Hi làm việc mê tín, trong cung đình bắt đầu dùng lên đồng viết chữ, làm những việc này. Sự việc lớn thì cầu cơ, do quý thần quyết định, nước mất rồi. Sự việc này, năm xưa thầy chúng tôi là Chương Gia đại sư nói với tôi, tôi cũng vì nhìn thấy lên đồng viết chữ này trong lòng có hoài nghi, đó thực sự là Phật Bồ Tát sao? Tôi thỉnh giáo với thầy giáo, thầy giáo liền đem sự việc của Từ Hi Thái Hậu nói với tôi, thầy nói lên đồng viết chữ có linh không? Việc nhỏ thì linh, nhất định không phải Phật Bồ Tát, quý thần mạo xưng Phật Bồ Tát tuyên truyền tin tức, việc nhỏ nói rất chuẩn, việc lớn họ cũng hồ đồ, họ cũng không biết. Cho nên Phật Pháp dùng dạy học, không dùng thần thông, dùng thần thông làm Phật sự yêu ma quỷ quái đều có thần thông, họ có thể dối người, ta là Bồ tát gì đó tái lai, Phật gì đó giáng thế, đó là giả. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời dạy học, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Có thần thông hay không? Có thần thông, không dùng thần thông làm Phật sự, tức là nói tuyệt đối không dùng thần thông để dạy người. Vì sao vậy? Yêu ma quỷ quái họ rời thần thông, họ không có biện pháp gì khác, trí tuệ đức hạnh của họ, thậm chí còn không bằng một người quân tử. Có thiện tâm, nhờ điều này làm chút việc tốt, không tránh được có hậu di chứng. Cho nên đệ tử thực sự học Phật không thể không biết. Phật Pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni một đời, giống như Khổng Tử của Trung Quốc vậy, dạy học. Khổng Tử chỉ dạy năm năm, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy 49 năm, dạy không phân biệt, không phân quốc tịch, không phân dân tộc, không phân tôn giáo tín ngưỡng, chỉ cần quý vị chịu đến học, Phật Thích Ca Mâu Ni đều dạy, dạy quý vị một cách bình đẳng, không nhận học phí, hoàn toàn là tình nguyện, đây là thầy giáo tốt nhất từ xưa đến nay trong thế gian, là mô phạm điển hình trong các thầy giáo. Điều này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Xung Ngài là Phật, đây là người Ấn Độ xưng hô một cách tôn kính nhất đối với thầy giáo, người Ấn độ xưng là Phật Đà, cũng giống như người Trung Quốc xưng là Thánh nhân vậy. Trong tập quán người Trung Quốc Khổng phu tử, chỉ xưng Ngài là phu tử, không xưng Ngài là Khổng Thánh nhân. Khổng Thánh nhân là người đời sau tôn xưng Ngài. Người Ấn độ xưng là Phật đà, và người Trung Quốc xưng Thánh nhân, ý nghĩa vô cùng gần gũi. Thánh là đối với sự lý đối với nhân sanh vũ trụ, thông đạt rõ ràng, đây gọi là Thánh. Ý nghĩa của Phật đà cũng là đối với vạn sự vạn vật của nhân sanh vũ trụ giác rồi, giác ngộ, không còn mê hoặc nữa. Xung Ngài là Phật đà, cho nên ý nghĩa rất gần nhau. Từ những cách xưng hô này, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ được, không xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là thần, không xưng Ngài là thần, cũng không xưng Ngài là thượng đế, cũng không nói Ngài là thiên sứ. Những danh hiệu này là của tôn giáo, trong Phật Giáo không có. Phật giáo, Phật đà là thánh nhân của người Trung Quốc. Bồ Tát người Trung Quốc xưng là hiền nhân, giác ngộ nhưng họ chưa viên mãn. A la hán, người Trung Quốc xưng là quân tử, có đức hạnh có học vấn, thực sự có thể yêu thương người, có thể chủ động để giúp đỡ người khác.

Cho nên khổ nạn, sự nhiệt não này, kịch khổ bức bách, dường như mỗi thời đại đều có. Nhưng hiện tại chúng ta sống trong thời đại này, những thống khổ mà nhân dân gặp phải, trong lịch sử chưa từng thấy qua, trong sách sử không có ghi chép. Thực sự là trong kinh Phật nói, kịch khổ bức bách, hình dung cho người hiện đại thì vô cùng thích hợp, thân nhiệt tâm não, trong tâm sinh phiền não, đây gọi là nhiệt não.

Kinh Pháp Hoa Phẩm Tín Giải viết: “Do vì ba khổ, ở trong sanh tử, chịu các nhiệt nã”. Điều này được nói trong Kinh Pháp Hoa. Ba khổ, khổ nhiều lắm, vô lượng vô biên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên phương tiện dạy học, đem vô lượng khổ nã này quy nạp thành ba loại lớn. Ba khổ chính là ba loại khổ lớn. Thứ nhất là khổ khổ, chữ khổ sau là danh từ, chữ trước là động từ. Những thứ nào thuộc về khổ khổ? Phật lại đem nó quy nạp thành tám loại, trong kinh thường nói “tám khổ nung nấu”. Tám khổ chính là khổ khổ của ba khổ, cho nên ba khổ nhiều hơn tám khổ, điều này nên biết, trong khổ khổ chia ra thành tám khổ: sanh lão bệnh tử, đây là bốn loại, đây là điều không ai có thể tránh khỏi. Sanh khổ, làm sao mà biết sanh khổ? Chỉ cần quý vị bình tĩnh tỉ mỉ để quan sát, trẻ con mới sinh thì như thế nào, trẻ con mới sinh khóc la đau đớn, con người chỉ có khổ mới khóc, họ không khổ họ liền cười ha ha, có đứa trẻ nào ra đời mà cười tươi đâu? Điều này không có. Từ đây quý vị có thể lãnh hội được sự ra đời là khổ biết bao!

Ba loại khác chúng ta có thể nhìn thấy được già khổ, tuổi lớn rồi, không có ai chăm sóc, cuối đời bi thảm biết bao. Người Trung Quốc hiện tại cũng đáng thương, ngày xưa còn khá, thời xưa chú trọng hiếu đạo, con cháu cho dù bất hiếu, đối với cuộc sống của người già, vẫn còn chăm sóc tương đối tốt, vì sợ xã hội phê bình, sợ tạo tội nghiệp, họ còn có sự kiêng dè. Hiện tại con người không nói chuyện hiếu đạo nữa, người hiện đại học theo người nước ngoài, chư vị nên biết, người nước ngoài trẻ con 16 tuổi coi như là thành niên, chúng độc lập rồi. Nếu chúng bỏ nhà ra đi, quý vị chớ có mà đi tìm chúng, phải tôn trọng, nó có nhân quyền. Nhân quyền là người nước ngoài phát minh ra, người Trung Quốc không có cách nói này. Lúc chúng tôi sống ở nước ngoài, người Trung Quốc con cái họ bỏ nhà đi, báo cảnh sát, cảnh sát hỏi họ, con cái anh lớn chừng nào rồi? Họ nói 18 tuổi. 18 tuổi, mà anh còn đi tìm nó sao? 16 tuổi đã không cần tìm nữa rồi. Là pháp luật của nước ngoài. Người nước ngoài không có quan niệm về luân lý đạo đức, không hiểu cái gì là đạo hiếu, cha mẹ đối với con cái có trách nhiệm dưỡng dục nó, đến thành niên, 16 tuổi, tự nó có thể mưu sinh, trong nhà có thể không cần chăm sóc nữa. Có những đứa trẻ thực sự 16 tuổi bỏ nhà đi, suốt cuộc đời vĩnh viễn không gặp mặt nữa, rất nhiều. Điều này Trung Quốc gọi là đại bất hiếu. Ở nước ngoài không có danh từ này. Quý vị nghĩ thử xem một người ngay cả cha mẹ cũng không thương yêu, thì họ có thể yêu thương ai nữa. Hoàn toàn là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Như vậy xã hội có thể tốt được sao? Xã hội pháp luật điều văn định ra có nghiêm mật hơn nữa, thì cũng phạm tội vậy thôi. Cho nên người thông minh luôn qua kẽ hở của pháp luật, trốn tránh trách nhiệm pháp luật. Đây chính là giáo dục nhân quả luân lý đạo đức không còn nữa. Trong xã hội xuất hiện những hiện tượng này. Hiện tượng này trong thế giới ngày nay, xã hội trên toàn thế giới đều tồn tại một cách phổ biến, hơn nữa càng ngày càng nghiêm trọng.

Phật ở trong kinh điển nói với chúng ta, tai nạn này từ đâu mà có? Là do nơi này, ngày nay nói là trên trái đất này, cư dân trên trái đất này tâm hành bất chánh, chiêu cảm đến quả báo. Tâm hành chúng ta bất chánh, có liên quan gì với sơn hà đại địa? Liên quan rất mật thiết. Trong kinh giáo Đại thừa thường nói, cảnh tùy tâm chuyển.

Mấy ngày trước còn có một đồng tu hỏi tôi: có tin tưởng phong thủy không? Tôi liền nói với ông ấy, phong thủy có, nhưng tùy theo tâm người mà chuyển. Nơi này phong thủy tốt, nếu như nhân tâm bất thiện, họ ở đó ba năm thì phong thủy cũng xấu đi, trở thành xấu rồi. Nơi này phong thủy rất xấu, rất không tốt. Người này tốt quá, tâm địa lương thiện, có phẩm đức cao thượng, họ ở đó ba năm, thì phong thủy không tốt đó cũng trở thành tốt, cảnh tùy tâm chuyển, chứ không phải con người chuyển theo phong

thủy. Sai lầm, làm gì có đạo lý đó! Quý vị hiểu được đạo lý này rồi, có cần đi xem phong thủy không? Không cần nữa. Nghiêm túc mà tu tâm mình, tu hành vi của mình, bất luận quý vị ở nơi nào, đều là phong thủy tốt. Quý vị cũng sẽ không bị những người coi phong thủy kia lừa gạt nữa. Người coi phong thủy nếu như thực sự phong thủy tốt như vậy, vì sao họ không đi tìm một nơi phong thủy tốt, không đi hưởng thụ giàu sang phú quý, đem thứ tốt giới thiệu cho quý vị, trên thế giới này còn có hạng người tốt như vậy sao? Cho nên quý vị tỉ mỉ mà nghĩ thử xem trong đó sơ hở rất nhiều. Đức Phật nói với chúng ta lời tốt đẹp “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm tướng của ai? Tâm tướng của mình. Tâm thiện, thì không có gì không thiện, Thế giới Cực Lạc chính là cư dân nơi đó mỗi mỗi đều là thượng thiện nhân, không phải là người thiện bình thường, đại thiện, thượng thiện, đều là người như vậy. Cho nên môi trường y báo của nó tốt, núi sông đất đai của nó không có mảy may tai nạn nào. Nhân tâm, điểm này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Trong tám khổ, ngoài sanh lão bệnh tử ra, còn có bốn loại, chúng ta nói năm sáu bảy tám. Loại thứ năm “cầu bất đắc khổ”, người thế gian đều có dục vọng, đều có sở cầu, cầu không được, không phải quý vị muốn cầu liền có, thứ quý vị có thể cầu được đều là trong mạng quý vị có, trong mạng không có, nhất định cầu không được. Nghĩa là làm cường đạo cướp bóc của cải của người khác, làm kẻ cắp trộm cắp được đồ vật, đều là trong số mệnh họ có vậy. Trong số mạng không có, quý vị chưa cầm đến tay đã bị cảnh sát tóm, đi tù rồi. Vì sao vậy? Số quý vị không có. Quý vị nghĩ xem, hà tất phải khổ nhọc dùng thủ đoạn bất chính này? Đó là sai lầm. Con người nếu tất cả đều tin tưởng những nhân quả này sẽ không làm việc xấu. Cho nên giáo dục nhân quả rất quan trọng. Cổ nhân nói rất hay, luân lý đạo đức có thể dạy người xấu hổ khi làm ác, tôi làm những việc không tốt cảm thấy nhục nhã, sỉ nhục, không muốn làm việc xấu. Nhưng nhân quả dạy người không dám làm việc xấu. Xã hội xưa mấy ngàn năm chính là ba loại giáo dục luân lý, đạo đức và nhân quả, làm giáo dục phổ thế, vào thời đó. Tuy trường học rất ít, người đi học không nhiều, nhưng nhân gian nhận được sự giáo dục này một cách rộng rãi, trong sách cổ có. Đây là Thánh vương, cổ thánh tiên vương, “thần đạo thiết giáo, hóa dân thành tục”, đó là một phương cách cao thượng.

Quý vị xem người Trung Quốc, ở Hong Kong có thể nhìn thấy khắp nơi, từ đường, tế tự thời Xuân thu, Tông thân hội rất nhiều, ở nước ngoài rất nhiều. Mỗi năm đều có đến mấy lần cùng một họ, đó là người một nhà, mỗi năm đều có tụ hội mấy lần, đây là giáo dục luân lý. Khổng miếu là giáo dục đạo đức. Thần miếu đại biểu cho thần miếu là miếu thành hoàng, đây là giáo dục nhân quả. Ở khu vực Hong Kong quý vị đi xem xem, quý vị đến ngoại ô, những nơi hẻo lánh, mỗi một thôn trang đều có miếu thổ địa, đều có miếu sơn thần. Những điều này dạy gì? Dạy nhân quả. Quý vị nhìn thấy nhiều người đến đó thắp hương như vậy, đi ngang qua đó liền nhắc nhở bản thân: thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, mà chưa đến lúc., không dám làm việc ác nữa, liền dạy người được tốt.

Lại xem Trung Quốc, hiện tại nói là biểu diễn văn nghệ, nói hát nghệ thuật, quý vị nghe xem nội dung biểu diễn, diễn xướng đều có thể tuân thủ một câu nói của Khổng Tử: “tư vô tà”. Quan sát tỉ mỉ trung hiếu tiết nghĩa, thiện ác báo ứng, họ biểu diễn những thứ này, mỗi một năm biểu diễn niên tiết, ở nơi này có cử hành biểu diễn lễ chúc mừng, tế tự nhất định có biểu diễn. Đây là gì? Đây chính là giáo dục toàn dân, dùng nghệ thuật để giáo dục, cho nên những biểu diễn nghệ thuật này của Trung Quốc, không phải hoàn toàn là giải trí, tinh thần quan trọng của nó ở nơi giáo hóa chúng sanh. Dùng phương thức này làm cho toàn dân, những người không biết chữ, họ hiểu được luân lý,

hiểu được đạo đức, hiểu được nhân quả, tâm địa đó thiện lương. Biết yêu thương người, biết giúp đỡ người khác, đặc biệt là người có khổ nạn, lúc gặp phải nhất định sẽ đưa tay ra để giúp đỡ họ, đây là văn hóa truyền thống xưa. Hiện tại chúng ta đem những thứ ưu tú của mình vứt đi rồi, đi học những thứ bã đậu của người nước ngoài, sai rồi! Nước ngoài bây giờ đã đi vào ngõ cụt rồi, hiện tại học theo Trung Quốc, học theo Ấn độ. Học những gì? Học truyền thống cổ xưa. Họ thật làm. Đích thực có một số người nước ngoài hiểu biết về văn hóa truyền thống, vượt qua người Trung Quốc. Chúng tôi nhìn thấy họ đang học tập, cho nên đây là cầu bất đắc.

Tiếp theo là “ái biệt ly”, “oán tăng hội”, người thân yêu của quý vị không thể thường thường cùng nhau gặp mặt, những vật mà quý vị yêu thích cũng không thể ngày ngày nắm giữ trong tay, luôn luôn biệt ly. Oan gia đối đầu không thích ở chung với họ, ngày ngày gặp nhau, đây là hai loại lớn. Oán tăng hội là sự việc không muốn làm lại cứ gặp phải, người không yêu thích lại ngày ngày gặp mặt, cho nên không phải oan gia thì không gặp nhau.

Cuối cùng là “ngũ âm xí thanh khổ”, điều này tương đối khó hiểu, đây là nói về nhân quả. Ngũ âm là nói về thân thể chúng ta, tinh thần và vật chất. Nhục thân là sắc thân, dùng một sắc thân làm đại biểu, tiêu biểu cho vật chất. Thọ, tướng, hành, thức là tinh thần. Ngày nay nói là thân thể có áp lực, tinh thần có áp lực, đây chính là thuộc về ngũ âm xí thanh khổ. Tám loại lớn này đều thuộc về khổ khổ.

Loại thứ hai gọi là “hoại khổ”, khổ khổ thì dục giới đều có. Dục giới còn có sáu tầng trời. Dục giới thiên nhân trong cảm thọ của họ vẫn còn có khổ, có tám khổ, tất cả đều có. Càng hướng lên trên, thọ khổ càng nhẹ nhàng hơn chúng ta. Đây là sáu tầng trời. Sáu tầng trời đi lên nữa là sắc giới thiên. Sắc giới thiên tài sắc danh thực thùy họ buông bỏ rồi, cho nên khổ khổ không còn nữa. Họ không có khổ khổ. Nhưng họ có hoại khổ, họ có hành khổ, hai loại khổ này họ có. Trên kinh điển nói với chúng ta, thiên nhân ở cõi dục giới là hóa sanh, họ không phải là thai sanh, cho nên họ không có sanh khổ. Đích thực họ không già, họ không sinh bệnh. Quý vị xem khổ sanh lão bệnh họ không có, nhưng họ có tử khổ. Thọ mạng họ đến, trước ngày chết bảy ngày họ cảm thấy đau khổ, thân thể không dễ chịu. Chỉ có bảy ngày mạng của họ không còn nữa. Mệnh chung họ không thể hướng thượng đi lên, họ đọa lạc đi xuống. Nếu như công phu của họ, không ngừng nâng cao, hướng thượng đi lên, họ sẽ không có khổ này, họ liền không có chết. Họ đi lên! Sơ thiên lên đến nhị thiên, nhị thiên lên đến tam thiên. Vậy là không có tử khổ. Phạm có năm tướng suy hiện ra, khổ này đều đọa lạc đi xuống. Tứ Không thiên ngay cả hoại khổ cũng không có, nhưng họ có hành khổ. Hành là gì? Không thể vĩnh hằng trú tại đó. Họ vẫn có thọ mạng. Lúc thọ mạng đến nhất định đọa lạc đi xuống. Bởi vì họ đã đến thiên đỉnh rồi, đi lên nữa cũng không được. Lúc này sau khi định công mất đi, nghiệp chương liền hiện tiền, vô thí kiếp đến nay, nghiệp bất thiện đã từng làm đều hiện tiền. Quả báo bất thiện nghiệp dẫn dắt quý vị đến tam đồ lục đạo, làm những việc này, cho nên đây gọi là ba khổ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại khổ này.

Ở trong sanh tử, sanh tử này chính là lục đạo luân hồi. Trong luân hồi chịu các nhiệt não. Nhiệt não này thông thường chuyên môn hình dung địa ngục. Trong địa ngục có địa ngục bát nhiệt, địa ngục bát hàn, đa số là dùng trong những việc này. Phật ở đây nói với chúng ta lục đạo đều là khổ. Cho nên người thực sự thông minh, nên biết cách vĩnh viễn xa lìa lục đạo, vậy là đúng rồi.

Dưới đây nói, trong nước Cực lạc này, không có các khổ, chỉ thọ các lạc, nên vĩnh ly nhiệt não. Đây là cõi Phạm Thánh Đồng Cư Thế giới Cực Lạc. Phật ở trong kinh nói

với chúng ta, chỉ thọ các lạc, chỉ có lạc không có khổ. Thế giới Cực Lạc ngay cả danh từ khổ cũng không nghe thấy. Làm gì có thật khổ! Vì sao không có? Khổ lạc là quả báo, phiền não tập khí tất cả tâm hành bất thiện là nhân. Thế giới Cực Lạc không có người có niệm ác, không có người tạo nghiệp ác. Cho nên thế giới đó, tất cả những khổ báo quý vị đều không nhìn thấy, cũng chưa từng có ai nói qua. Vậy nên vĩnh ly nhiệt não. Dưới đây giải thích cho chúng ta từ “thanh lương”, thanh tịnh mát mẻ, tương phản với nhiệt não. Đây là Thế giới Cực Lạc thiên nhân họ cảm thọ được, vĩnh viễn là thanh tịnh mát mẻ, vô cùng thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của con người, môi trường sinh sống môi trường tu học tốt đẹp nhất, trong kinh điển, chúng ta nhìn thấy giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới đó không ở trên trái đất chúng ta, là ở một tinh cầu khác. Đích thực có một nơi như vậy. Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Tựu. Hai phẩm kinh văn này, là vật lý học thái không của Phật giáo giảng cho chúng ta về vũ trụ, nguyên khởi của vũ trụ, hoạt động của vũ trụ, tình hình của vũ trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, nói rất rõ ràng, không thua gì các nhà thiên văn học ngày nay, các nhà vật lý thái không, không thua gì họ cả. Biết được trên rất nhiều tinh cầu đều có sinh vật cao cấp, có sinh vật còn thông minh hơn con người chúng ta. Chúng ta không thể sánh với họ, huống gì nói đến bậc cao, cao là A la hán trở lên, cao nhất là Phật Bồ Tát. Những người này cũng đều là tu thành, trên kinh nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, trong cao cấp đó Phật là đến đỉnh cao nhất. Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta mỗi một chúng sanh vốn là Phật. Hiện tại vì sao biến thành như vậy? Mê thất tự tánh. Trên Kinh Hoa Nghiêm tiết lộ một tin tức, nói rất hay: Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Vậy chúng ta biết được, nếu như chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị liền chứng đắc được. Buông bỏ chấp trước liền chứng A la hán, buông bỏ phân biệt quý vị liền chứng Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị liền thành Phật. Ngày nay chúng ta cả ba thứ đều chưa buông bỏ, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước vô cùng nghiêm trọng, buông bỏ là đúng rồi. Ba thứ chưa buông bỏ được quý vị chính là lục đạo phàm phu. Quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên Phật hướng dẫn chúng ta tu hành, tu hành là sửa đổi hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, ngôn ngữ là hành vi của miệng, tạo tác là hành vi của thân. Hành vi nhiều hơn nữa không ra khỏi ba loại lớn là thân miệng ý. Hành vi sai trái đem nó tu sửa trở lại gọi là tu hành. Ý nghĩa của tu hành này rất sâu, rất rộng. Tiêu chuẩn tu hành chính là tự tánh. Tự tánh chính là tâm thanh tịnh, chính là trong quyển sách này nửa sau của kinh đề đã nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là tiêu chuẩn tu hành, làm thế nào để trong cuộc sống hằng ngày, duy trì được tâm thanh tịnh của bản thân. Thanh tịnh tức không có nhiễm ô. Nhiệt não là nhiễm ô, tự tư tự lợi là nhiễm ô, danh văn lợi dưỡng là nhiễm ô, ngũ dục lục trần là nhiễm ô, tham sân si mạn là nhiễm ô. Những thứ này buông bỏ hết, tâm thanh tịnh của quý vị sẽ hiện tiền. Nhiệt não sanh nhiệt não, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh nhiệt não. Tâm bình đẳng, Bồ Tát chứng đắc được, so với tâm thanh tịnh cao hơn một bậc, Bồ Tát chứng được. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đó là Phật mới chứng được, đây là tự tánh của chúng ta. Đây là tâm thanh tịnh thực sự, là tánh đức, trở về với tánh đức, đó là viên mãn rồi, là thực sự tu hành. Tu hành không quan tâm quý vị đọc kinh nhiều hay ít, niệm danh hiệu Phật nhiều hay ít, mỗi ngày dập đầu bao nhiêu lạy, không phải do những thứ này, những thứ đó là hình thức. Điều thực sự quan trọng, thanh tịnh bình đẳng giác, thực sự tu hành, tâm của chúng ta mỗi năm càng thanh tịnh hơn, mỗi năm càng bình đẳng hơn, điều này quan trọng. Phật Pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Hình thức là biểu diễn cho người khác xem.

Vì sao vậy? tiếp dẫn đại chúng. Phật Pháp là sư đạo. Có người thầy giáo nào dám nói, học vấn của tôi tốt, đạo đức tốt, quý vị nên học theo tôi. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay không có ai dám nói lời này. Như vậy cuồng vọng quá, khoa trương quá, người học vấn đạo đức càng cao càng khiêm tốn. Quý vị đọc sách cô quý vị thầy Khổng Tử khiêm tốn biết bao. Quý vị xem trong kinh Phật đức Phật Thích Ca Mâu Ni khiêm tốn biết bao. Nhìn thấy ăn xin đều cung kính đến như vậy. Gặp phụ nữ, gặp trẻ em đều vô cùng cung kính, tôn trọng người khác, thầy giáo tốt như vậy người ta không biết, dùng phương pháp gì để giới thiệu? Chúng ta liền dùng những hình thức này để giới thiệu, khen ngợi đối với thầy giáo, làm cho mọi người sau khi nghe rồi cảm động. Ô có thầy giáo tốt như vậy sao, chúng ta đến thân cận họ. Đây là một chiêu thức chiêu sinh vậy. Hình thức là ý nghĩa này vậy. Hình thức không phải là tự lợi, là lợi tha. Nhưng bản thân quý vị nếu như không tu tốt, quý vị biểu diễn, biểu diễn cũng không giống. Hiện tại sự biểu diễn này rất nhiều. Quý vị xem thông thường dân chúng đối với điều này, mê tín. Đây là gì? Họ biểu diễn không giống. Quý vị thực sự biểu diễn giống, cảm động người khác, biểu diễn nếu làm cho người khác phản cảm, bản thân thật chất chưa làm được, chỉ giả bộ vậy thôi thì giả bộ cũng không giống. Cho nên những đạo lý này chúng ta đều nên hiểu rõ.

“Đại Trí Độ Luận Nhị Thập Nhị”, quyển thứ 22, trong đó có một đoạn như thế này, nói: “nhân đại nhiệt muộn, đượ vào trong hồ mát mẽ, mát lạnh trở lại không còn nhiệt nào”. Đây là từ trên thí dụ mà nói. Một người gặp phải thiêu đốt, giống như ngày hè, nhiệt độ cao quá, hơn 40 độ trở lên, con người chịu không nổi, có thể có đượ một cái hồ mát mẽ, bước xuống hồ vào ngâm mát trong đó, vậy thì rất dễ chịu, có thể giải trừ đượ nóng bức. Phật dùng điều này để làm thí dụ. “Hồ thanh lương, ví dụ cho Niết bàn”, niết bàn ví như hồ thanh lương. “Nay người vãng sanh nhập vào cõi đó, hồ đại thanh lương đó, nên đều tâm đượ thanh lương”. Dùng điều này để ví dụ. Thế giới Cực Lạc, người ở Thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh. Nhân tâm bình đẳng, nhân tâm giác mà không mê, cho nên hiện tượng nhiệt não tại Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Con người nếu như vãng sanh Thế giới Cực Lạc ví như đượ vào hồ mát mẽ vậy, dùng điều này làm ví dụ, đây là điều chúng ta rất dễ dàng thể hội đượ.

“Lậu tận tỳ kheo”. Lậu là đại danh từ chỉ cho phiền não, ngày xưa hiện tại cũng không ngoại lệ, ngày xưa có một ví dụ, thí như ly trà này của chúng tôi, ly trà này đựng trà, đựng thức uống, nếu như phía dưới bị hư hỏng, thì quý vị đựng đồ gì nó đều chảy, đều bị chảy hết. Phật nói tâm chúng ta cũng giống như cái ly đựng nước vậy, hiện tại có phiền não, phiền não chính là lỗ thủng, những công đức mà quý vị tu đượ đều lọt hết, đây thật là phiền não, công đức không giữ đượ. Từ đâu mà lọt mất? Từ tham sân si mạn nghi mà lọt mất, có năm lỗ thủng. Năm thứ này là năm lỗ thủng lớn, còn có lỗ thủng nhỏ nữa. Oán hận não nộ phiền là lỗ nhỏ, đựng một tí đồ cũng lọt hết. Ví dụ này của Phật thật là hay. Vậy phải làm sao? Chúng ta phải trám những lỗ thủng này lại. Công đức chúng ta tu đượ liền có thể bảo tồn. Cho nên lậu là đại danh từ phiền não. Phiền não căn bản là tham, sân, si, mạn, nghi. Tùy phiền não oán hận não nộ phiền. Những thứ này là bình thường không thể có. Nhưng phiền não này đã sanh rễ trong tâm mình rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể phát tác. Lúc nó phát tác, quý vị phải có tâm cảnh giác cao độ, quý vị mới có thể ngăn ngừa. Cổ đức thường khuyên răn chúng ta “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Chính là những phiền não này, nó khởi lên không sợ, quý vị phải giác ngộ cho nhanh. Giác ngộ gì? Chuyển nó trở lại. Người tu pháp môn Tịnh Độ thì dùng một câu Phật hiệu. Tham tâm khởi lên, lập tức liền phát giác, A Di Đà Phật liền thay thế cho nó. Làm cho những tâm tham không thể

tiếp tục tăng trưởng, ý niệm này lập tức liền tiêu mất. Sự việc không thuận tâm, tâm sân nhuế khởi lên, niệm này vừa mới khởi, niệm thứ hai liền nam mô A Di Đà Phật, đề lên tâm sân nhuế, đây gọi là thực sự tu hành. Người niệm Phật như vậy là thật biết niệm. Quý vị xem niệm niệm đều đập phiền não xuống, đập lâu rồi tự nhiên liền không còn nữa. Người không biết niệm Phật, trong miệng niệm Phật, trong tâm còn sanh phiền não, đó là không biết niệm, họ không đập xuống được, để cho phiền não phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của quý vị. Cho nên công phu niệm Phật không đắc lực. Đạo lý chính là đây vậy. Từ đó có thể biết, tu hành thực sự là phải đoạn phiền não trước, sau đó công phu tu hành liền đắc lực. Dùng phương pháp gì để đập phiền não? Vẫn là dùng biện pháp mà Đức Phật dạy cho chúng ta, biện pháp Phật dạy rất nhiều, tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đó đều là phương pháp, trong vô lượng phương pháp đó thực sự mà nói, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp thực dụng nhất, không gì bằng một câu danh hiệu. Bất luận là phiền não gì khởi hiện hành, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bất luận là sự việc gì, chỉ cần niệm vừa mới khởi, niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Điều này tốt, một mặt có thể đề bẹp được phiền não, mặt khác kết nối được với con đường của A Di Đà Phật, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, sợi dây này đã kết nối được rồi. Đây là phương pháp tu học vô cùng thù thắng.

Lậu tận tỳ kheo, chữ lậu này, dưới đây nói là trì lậu, tức là một tên khác của phiền não. Trong kinh Phật thường dùng chữ này để làm tiêu biểu.

“Phiền não hiện hành”, hiện là hiện tại, hành là hành động, hiện nay chúng ta thường nói là phát tác. Hiện tại phiền não quý vị phát tác rồi, tham, sân, si, mạn phát tác rồi, oán hận não nộ phiền phát tác rồi, làm cho tâm liên tục, tản mạn không ngừng, nên gọi là lậu. Lúc phiền não này phát tác, nó từng cái từng cái nối tiếp nhau, nên gọi là “liên chú”.

Đoạn này nói về tâm chính là ý niệm. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một cái khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, lời này là chân thật. Hiện tại các nhà lượng tử vật lý học chứng minh rồi. Khoa học, khoa học tối cao chứng minh sự việc này là thật, không phải là giả. Niệm đầu tiên phiền não khởi lên rồi, niệm thứ hai lại là phiền não, niệm thứ ba vẫn là phiền não nối tiếp phát sanh, vậy thì phiền phức rồi! Quý vị nên biết một khay móng tay, ví dụ như niệm tham, có bao nhiêu niệm tham? 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, bách thiên là một trăm ngàn, đổi cách tính theo cách nói của người Trung Quốc là 320 triệu, quý vị xem một cái móng tay, phiền não của quý vị là 320 triệu, một giây đồng hồ, một giây chúng ta khảy nhanh thì được mấy lần? Tôi tin có người có thể khảy được năm lần, một giây đồng hồ. Nếu như một giây khảy năm lần vậy thì bao nhiêu niệm? 1600 triệu, trong một giây 1600 triệu vọng niệm. Vọng niệm này toàn là tham. Thứ này lợi hại biết bao! Tham, sân nhuế, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi, năm phiền não lớn. Sự hoài nghi này chuyên môn đối với thánh giáo, hoài nghi đối với Thánh hiền nhân, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát. Vậy là quý vị cũng hết cách rồi. Dùng tâm hoài nghi để mà học tập, quý vị không đạt được gì cả. Pháp thế xuất thế gian phải dùng tâm thái như thế nào, quý vị mới có thể thực sự cầu được? Chân thành cung kính. Vì sao vậy? Cổ thánh tiên hiền truyền lại là tâm pháp, từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Nếu như quý vị không chân tâm, quý vị làm sao có thể tương ưng với họ? Quý vị không tiếp thu được, họ dùng chân tâm, ta dùng vọng tâm, hai tâm này khác nhau, vọng tâm làm sao có thể biết những thứ ở trong chân tâm? Chân tâm biết được vọng tâm, vọng tâm không biết được chân tâm.

Lúc tôi mới học Phật, thầy giáo khích lệ thể hệ tuổi trẻ chúng tôi, phải phát đại tâm hoằng pháp lợi sanh tục Phật huệ mạng, điều này và cổ nhân nói “vị vãng thánh kế tuyệt học, vị thiên hạ khai thái bình” là cùng một ý nghĩa, tục Phật huệ mạng hoằng pháp lợi sanh là cùng một ý nghĩa. Nói rất đơn giản, làm thì không phải là việc dễ dàng. Thầy giáo sau khi khích lệ phân tích giảng giải cho chúng tôi nghe. Thầy nói chúng ta không bàn về Phật Pháp, bàn về pháp thế gian. Quý vị không thông đạt về pháp thế gian thì quý vị không thể cứu thế. Pháp thế gian không nói những điều khác, chỉ đơn thuần nói một bộ sách của Trung Quốc. Niên hiệu Càn Long biên tập Tứ Khố Toàn Thư, đây là một bộ tàng thư của Trung Quốc. Quý vị một đời có thể học được không? Chúng tôi nghe xong đều sững người. Quý vị nếu học không thông, quý vị có thể làm được “kế tuyệt học” sao? Quý vị có thể làm được “tục Phật huệ mạng” sao? Sự thật này bày ra trước mắt. Đại Tạng Kinh trong Phật Pháp, học Phật phải thông Phật Pháp, phải thông thế pháp. Thông Phật Pháp khê lý, thông thế pháp là khê cơ. Pháp thế xuất thế gian đều phải thông điều này mới được, chúng ta suy nghĩ xem thực sự không làm được. Thầy giáo nói là sự thật, đích thực là làm không được, làm không được cũng phải làm. Dùng phương pháp gì để làm? Thầy giáo truyền cho tôi một phương pháp gồm bốn chữ, “chí thành cảm thông”, thông là pháp thế xuất thế gian đều phải thông. Dùng phương pháp gì để thông? Cảm ứng. Cầu cảm ứng. Dùng điều gì để cầu? Thành, chân thành. Chân thành đến cực điểm liền cảm thông được. Đây là điều đầu tiên quý vị phải đầy đủ được tâm thái như vậy, chân thành đến cực điểm. Phương pháp, tổ tông chúng ta nói: “đạo dạy học, quý ở chuyên”, Phật Pháp, Tổ sư đại đức đã nói, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đây là phương pháp, dùng tâm chân thành, dùng phương pháp này ta học một bộ kinh, một môn thâm nhập. Bộ kinh này học bao lâu? Học đến cảm thông là được. Phải thực sự học đến cảm thông, cho nên một môn này quý vị ngày ngày đọc nó, kiên nhẫn miệt mài, một tâm một ý, trong tâm ngoài kinh này ra không có thứ gì nữa, không can thiệp gì cả, trong tâm chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Người trung căn, đó không phải nói là người thượng thượng căn, người căn tánh bậc trung, khoảng ba năm, năm năm họ liền đắc định. Đắc định là gì? Chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Quý vị xem năm ba năm tập trung vào một thứ, họ không nghĩ thứ gì khác, tâm liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, sáu bảy năm họ khai ngộ rồi, không thể đại triệt đại ngộ, họ cũng là đại ngộ. Đại ngộ là tình hình gì? Chưa từng tiếp xúc qua họ vừa thấy đã hiểu rõ, vừa nghe đã rõ ràng, vừa tiếp xúc đã rõ ràng, thông rồi, cho nên một kinh thông tất cả kinh đều thông.

Trung Quốc từ xưa đến nay dùng biện pháp này, hiện nay không dùng nữa, hiện nay học theo người nước ngoài. Người nước ngoài rất kém cỏi, điều này nên biết. Không phải nói người nước ngoài cái gì cũng tốt, vậy là quý vị sai lầm lớn rồi. Tôi từng xem Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Trung Sơn tiên sinh, năm ngoái xem, tôi thấy ông ấy nói một câu rất hay. Tôi chưa từng nghe ai nói một câu quan trọng như vậy. Nói gì? Tôn Trung Sơn trong dân tộc chủ nghĩa mục thứ tư nói, dân tộc chủ nghĩa ông giảng sáu bài, trong bài thứ tư nói một đoạn như vậy: nói người nước ngoài mạnh mẽ hơn người xưa chỉ có hai điều, một là cơ khí, một là khoa học kỹ thuật. Những điều khác đều không bằng người xưa, đặc biệt là chính trị triết học, họ phải học hỏi với người xưa. Lời này quan trọng biết bao! Nói không sai chút nào. Chúng ta học theo họ tức là học hai thứ này là được rồi, học cơ khí của họ, học khoa học kỹ thuật của họ, không thể nói là nước ngoài thứ gì cũng tốt, nước ta cái gì cũng không được, vậy là xong, vậy là chúng ta gặp nạn rồi. Hiện tại thực sự là tác dụng phụ lớn quá. Tôn tiên sinh nói hai câu này, thực sự phải đi khắp nơi tuyên thuyết nó, nói với mọi người, ông ở nước ngoài sống rất

lâu, lúc còn trẻ du học ở nước ngoài, ông hiểu được, ông không phải là nói năng bậy bạ, dân tộc chúng ta một trăm năm lại đây gặp nhiều khổ nạn như vậy, nguyên nhân là gì? Trước đây tiên sinh Hồ Thu Nguyên nói rất hay, nhân tố thứ nhất làm mất lòng tự tin dân tộc, đối với những thứ của lão tổ tông hoàn toàn không tin tưởng. Điều này là sai lầm. Điều này quý vị phải chịu khổ nạn, hiện tại khoa học kỹ thuật của người nước ngoài đi đến cuối con đường rồi. Họ không có cách gì, họ đến nước ta để tìm, tìm trong cố tịch Trung Quốc, tìm đến Ấn độ. Cho nên hiện tại họ chăm chỉ học tập, hiệu quả tôi cảm thấy tốt hơn người Trung Quốc. Tôi rất khâm phục họ, họ thật làm.

Cho nên Hán học, hiện tại chúng ta nhìn thấy, ở nước ngoài dần dần hưng thịnh rồi. Điều này chúng ta nên cảm tạ tiền sĩ Thang Ân Tử người Anh. Vào thập niên 70 nói một câu như vậy: muốn giải quyết những vấn đề xã hội của thế kỷ 21, đây là vấn đề xã hội của toàn thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa đều ở Trung Quốc. Ấn độ là nơi phát nguồn của Phật Giáo, nhưng Phật Giáo tại Ấn độ diệt vong đã một ngàn năm rồi. Hiện tại Phật Giáo Ấn độ là từ Trung Quốc truyền qua. Kinh điển Phật Giáo bảo tồn hoàn chỉnh nhất là Đại Tạng Kinh phiên dịch bằng Trung văn, là quốc bảo, điều này quan trọng biết bao! Chúng ta hiện tại quan trọng nhất là phải khôi phục tâm tự tin đối với dân tộc.

Tôi đối với việc phiên dịch kinh điển năm xưa có hoài nghi. Lúc đó thầy giáo giới thiệu Phật Giáo cho tôi. Bởi vì tôi tuổi trẻ đi học ở trường được thầy giáo khuyên dạy, cho rằng tôn giáo đều là mê tín, đặc biệt là Phật Giáo. Dem Phật Giáo xem thành đa thần giáo, đa thần giáo trong tôn giáo thuộc về tôn giáo cấp thấp. Cho nên xưa nay chưa từng có ý nguyện đi tiếp xúc với nó. Tôi học triết học với thầy giáo, thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận. Chương cuối cùng là Phật kinh triết học. Tôi rất ngạc nhiên. Phật là tôn giáo, là mê tín thì làm sao mà có triết học được? Thầy giáo nói với tôi: “Anh trẻ tuổi, anh không biết đó thôi, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Như vậy mới làm cho những ngộ nhận của tôi trước đây, sai lầm đã được cải chính trở lại. Trong quá trình học tập, có một lần tôi nhắc đến vấn đề phiên dịch. Tôi nêu một ví dụ, cổ văn phiên dịch thành văn bạch thoại, có thể đem nguyên nghĩa dịch ra được không? Dịch không ra được, mười người phiên dịch mười kiểu khác nhau, không có ai có thể phiên dịch ra nguyên vị của nó. Tôi nói vậy kinh Phật chắc chắn cũng là như vậy. Trung văn phiên dịch có thể bảo đảm được nguyên vị nguyên thủy không? Đồng thời tôi lại cảm thấy một sự việc vô cùng kỳ quái, năm xưa kinh điển tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc nhiều như vậy, phân lượng lớn như vậy, vì sao ngoài phiên dịch thành Trung văn ra, những thứ nguyên văn Phạn văn đều không còn nữa, ở Trung Quốc thất truyền rồi, không tìm thấy bộ nào cả. Đây nguyên nhân là gì? Thầy giáo nói với tôi, vấn đề thứ nhất nói với tôi là: người Trung Quốc có phước báo, tổ tông có đức, đây là điều mà trên toàn thế giới tìm không ra đất nước thứ hai. Chúng ta tin tưởng, Trung Quốc có năm ngàn năm lịch sử, từ trong ghi chép của sử sách, đức hạnh của lão tổ tông không khác gì Phật Bồ Tát. Quý vị thấy họ nói ngữ luận, ngữ thường, tứ duy bát đức, rất vĩ đại! Vạn cổ thường tân, vĩnh hằng bất biến. Cho nên vấn đề đầu tiên là tổ tông có đức. Người dịch kinh không phải là người thông thường, đều là người khai ngộ, đều là người chứng quả. Tri kiến của họ và tri kiến của Phật Bồ Tát, dường như rất tương ứng, rất gần gũi. Người hiện tại phiên dịch, phiên dịch một thiên cổ văn của người ta, tâm tình của quý vị khác họ, cảnh giới khác với họ, cho nên quý vị không dịch ra được. Quý vị chỉ phiên dịch

những văn tự, quý vị không dịch ra được tinh thần của họ. Điều này nói rất có lý. Thậm chí nói trong những pháp sư dịch kinh này có rất nhiều người là Phật Bồ Tát tái lai. Đây là điều người xưa đặc biệt có phước báo.

Vấn đề thứ hai trả lời càng vi diệu hơn, thầy giáo cười với tôi. Thầy nói người thời xưa và hiện tại không giống nhau. Người xưa là người tự hào nhất trên toàn thế giới, tự hào đến mức độ nào? Phạn văn dịch thành Hoa văn không những ý nghĩa nguyên gốc không sai chút nào, hơn nữa văn chương của họ còn hoa mỹ hơn cả tiếng Phạn. Nói cách khác, dùng Hoa văn là được rồi, không cần thiết phải dùng Phạn văn nữa. Sự khí khái như vậy đó! Có đâu giống như người hiện tại, một chút tín tâm cũng không có. Tôi nghĩ lời của thầy giáo có lý.

Hoài nghi, lúc quý vị đọc kinh Phật không đạt được lợi ích, quý vị không nhìn thấy được ý vị của nó. Quý vị ở trong một câu kinh văn, quý vị thấy một ý nghĩa chứ không thấy được vô lượng nghĩa. Thực sự mà nói, quý vị dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, quý vị nhìn nó mỗi một chữ, mỗi một câu đều là vô lượng nghĩa. Đạo lý này rất đơn giản, không phải là khó hiểu. Đạo lý là gì? Tâm tâm tương ấn. Đó vẫn là nói buông bỏ. Quý vị nếu như buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa rồi nói, quý vị buông bỏ chấp trước chính là A la hán. Quý vị là cảnh giới A la hán. Quý vị buông bỏ phân biệt, quý vị là cảnh giới Bồ Tát. Quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị là cảnh giới Phật. Cảnh giới của Phật xem những thứ của Phật, có lý gì lại không hiểu được. Chúng ta hiện tại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tập khí phiền não, không buông bỏ chút nào, quý vị làm sao mà xem cho hiểu được? Phật Bồ Tát đến nói với quý vị, quý vị cũng nghe không hiểu.

Trên thực tế trong giảng đường dạy học, chúng ta có thể lãnh hội được, một người thầy giáo lên lớp cho chúng ta, ba mươi mấy học viên cùng nhau nghe giảng, mỗi một học sinh hiểu được đều khác nhau. Ai có thể lí giải hoàn toàn ý nghĩa của thầy giáo? Người mà tâm chân thành nhất, người nhất tâm chuyên chú, họ lĩnh ngộ nhiều nhất, họ lĩnh ngộ chính xác nhất. Người tâm để đâu đâu thì họ lĩnh ngộ không được, thậm chí nghe mà như không nghe. Nghe giảng còn nghĩ những việc khác, tâm không chú ý. Quý vị hỏi họ nghe được gì? Họ không biết, thực sự nghe mà không nghe, khác nhau lắm. Cho nên học gì cũng do nơi hai chữ thành kính. Thành kính phải hằng ngày mà dưỡng thành. Đối với tất cả mọi người chân thành cung kính, đối với tất cả sự chân thành cung kính. Không phải nói tôi cung kính đối với Cổ thánh tiên hiền, tôi không cung kính đối với cha mẹ thầy giáo hiện tại. Vậy là không được, vậy quý vị là giả, quý vị chưa học được gì, một là tất cả, tất cả là một. Tôi cung kính đối với Phật, tôi cung kính đối với tất cả chúng sanh giống như đối với Phật vậy, quý vị học được rồi. Quý vị mới nghe hiểu được, quý vị mới biết nhìn cho rõ ràng. Trong đây không có bí mật, không có bí quyết gì, ngay niệm Phật cũng không ngoại lệ. Quý vị xem trong kinh dạy chúng ta niệm Phật như thế nào? Nhất tâm chuyên niệm, điều này trong kinh văn nói là nhất hướng chuyên niệm, “nhất” đó là nhất tâm, hướng là phương hướng, nhất tâm một phương hướng. Quý vị tu Tịnh Độ một phương hướng chính là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu chính là Phật A Di Đà. Tôi đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? Thân cận Phật A Di Đà. Nương Phật A Di Đà làm thầy giáo học tập theo Ngài. Thực sự phát tâm làm đệ tử Di Đà, vậy những điều Phật A Di Đà giảng, quý vị làm sao mà không hiểu được!

Đoạn kinh văn này chính là thiên này, thiên Phát Đại Thệ Nguyệt Đệ Lục. Thiên này hoàn toàn là tự bản thân Phật A Di Đà nói. Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển thuật cho chúng ta. Bộ kinh này là hội tập của năm loại nguyên dịch, hội tập không đơn giản.

Triều nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất. Những đại đức các triều đại nói có tỳ vết. Tuy có tỳ vết nhưng không có ai có thể làm một bộ tốt hơn ông ấy nữa. Cho nên bộ kinh của ông ấy lượng lưu thông rất lớn. Trong Long Tạng cũng sưu tập của ông. Lần thứ hai chính là Thanh triều niên hiệu Hàm Phong, Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai, lần này tiến bộ hơn lần thứ nhất. Nhưng vẫn là tốt mà thiếu sót. Dân quốc sơ niên, khoảng trước sau Dân quốc năm thứ 20, Hạ Liên Cư cư sĩ hội tập lần thứ ba, thời gian hội tập và ngày xưa khác nhau. Ông dùng thời gian mười năm, hội tập hoàn thành dùng ba năm, nhập thất. Chân thành một lòng một dạ theo đuổi công việc, ba năm bản thảo hoàn thành, bảy năm hiệu đính mười lần, hoàn thành bản cố định này. Đích thực Dân quốc sơ niên những đại đức này tán thán là tận thiện tận mỹ. Mạt pháp chín ngàn năm, Tĩnh Độ thành tựu, có lẽ là bộ kinh này vậy. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học sinh của ông, phụng mệnh thầy giáo, làm thành chú giải này, cũng là toàn tâm toàn lực, chân thành đến cực điểm. Làm sao biết được? Hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục, ông có thể đạt được 193 loại sách tư liệu tham khảo này, chúng từ đâu mà có? Tôi đến Bắc Kinh để thăm, nhìn trên giá sách chất tư liệu, tôi giật cả mình. Nhiều thứ như vậy ông ở đâu mà có vậy? Cảm ứng không thể nghĩ bàn, một lòng muốn cầu liền có Phật Bồ Tát đem chúng đến, giúp cho ông hoàn thành chú giải này. Con người chỉ cần nhất tâm để mong cầu, thực sự mong muốn được. Như tôi gần đây nghĩ đến hai bộ sách, thực sự nghĩ đến đã có được rồi. Khó lòng mà có được. Một bộ là Quán Thư Trị Yếu, thời Đường Thái Tông biên tập, sau đời Đường bị thất truyền, hai mươi lăm quyển sử trong Đường Thư không có, tên cũng không còn nữa. Tống sử vào đời Nguyên Minh Thanh đều không còn nữa, trong Tứ Khố cũng không có thu thập. Người Nhật bản lấy đi rồi. Nhà Đường chưa có kỹ thuật in ấn, sách đời Đường đều viết bằng tay. Đương nhiên số lượng rất ít. Người Nhật bản đem đi hết. Nghe nói niên hiệu Gia Khánh, đời Càn Long về sau, Nhật bản dâng công phẩm cho hoàng đế Trung Quốc, tức là tặng lễ vật, trong đó có một quyển sách, người Trung Quốc mới biết, Dân quốc sơ niên dường như Nhật bản truyền đến Trung Quốc sách này không quá mười bộ, cho nên số lượng ít quá, người biết đến không nhiều. Nhà sách Thương Vụ in qua hai lần. Một lần là nguyên bản của Nhật bản, một lần là sắp chữ in, bản in sắp chữ. Tôi nghĩ số lượng của nó cũng không quá một ngàn bản, hơn 80 năm trước. Trong tâm chúng tôi nghĩ sự việc của hơn 80 năm trước, đặc biệt Trung Quốc trải qua đại cách mạng văn hóa, đây là sách cũ, phá tứ cụ, không phải đã đốt hết rồi sao. Điều này không thể có, vậy mà có được hai bộ rồi, một là Quán Thư Trị Yếu, hai là Quốc Học Trị Yếu. Quốc Học Trị Yếu là gì? Là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư lớn như vậy, đọc thế nào được? Phải bắt tay từ đâu? Dân quốc sơ niên những học giả này, thực sự họ có đức hạnh, có học vấn, tâm đại từ bi, yêu thương người đời sau, đem kinh, sử, tử, tập của Tứ Khố Toàn Thư, những thứ quan trọng ghi chép trở lại thành một bộ sách. Quý vị xem nguyên bản, hiện tại in bản bìa cứng 1500 tập, nó được biên tập xong 8 tập, đây là tinh hoa của Tứ Khố. Quý vị đọc tập này, quý vị sẽ hiểu biết về Tứ Khố, sẽ có cảm tình, sẽ sản sinh hứng thú, sau đó quý vị chuyên nghiên cứu bộ phận nào, quý vị sẽ đi tìm trong Tứ Khố Toàn Thư, thực sự có thể chuyên nghiên cứu, một môn thâm nhập, sau mười năm đều là chuyên gia, là trở thành nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Vậy là công đức vô lượng vô biên rồi. Không có bộ sách này phải bắt tay từ đâu? Thực sự là không có cách gì cả.

Tôi năm xưa nghĩ đến, cũng chính là muốn làm một việc này, tìm vài vị giáo sư dạy văn sử đã về hưu, mời họ trong Tứ Khố xem những gì có liên quan đến xã hội hiện đại có thể dùng được, đối với tu thân tề gia, trị quốc, những thứ này, đem những văn tự

này chép ra, làm ra, tôi cũng bỏ ra một số tiền, bỏ ra khoảng năm sáu mươi ngàn nhân dân tệ, lúc đem đến dùng không thích hợp. Cho nên, những bản thảo này tôi đều để ở Úc Châu, không ngờ người thời Dân quốc sơ niên, cách nghĩ của tôi họ đã làm ra được rồi, tôi nhìn thấy vô cùng, vô cùng hoan hỷ. Bộ sách này thế mà đã tìm ra rồi. Bản này Dân quốc năm thứ 19 xuất bản. Nhưng trước khi xuất bản, họ biên tập bộ sách này dùng công phu mười năm, lúc biên tập tôi còn chưa xuất thế. Biên thành công rồi, tôi thấy họ viết lời tựa, lời tựa đó là năm Đinh Mão, tôi ra đời năm đó, năm đó ra đời nó mới hoàn thành, lại bốn năm sau mới xuất bản. Những thứ này có thể giúp đỡ văn hóa truyền thống xưa phục hưng, không có những thứ này thì không được. Bộ sách này, công đức của những người này rất lớn. Nếu theo Phật Pháp nói, đó đều là Phật Bồ Tát tái lai. Biết được Trung Quốc có lần kiếp nạn này, làm thế nào để đem những văn hóa truyền thống này, văn hóa toàn nhân loại này có thể tiếp tục lâu dài. Họ cho chúng ta một chiếc chìa khóa. Tiến sĩ Thang Ân Tử nói giải quyết vấn đề thế kỷ 21, vấn đề của toàn xã hội thế giới phải nhờ vào học thuyết Khổng Mạnh, bộ sách mà Đường Thái Tông biên tập này. Bộ sách này có lẽ nên tặng cho toàn thế giới, mỗi một quốc gia để học tập. Cho nên có người nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, tức là thế kỷ của nền văn hóa xưa. Nền văn hóa xưa cứu giúp toàn thế giới, không phải là chính trị, không phải là quân sự, không phải là khoa học kỹ thuật, cũng không phải là kinh tế mậu dịch, không phải vậy, là văn hóa của xưa. Cho nên Hán học phải làm cho nó hưng khởi trên toàn thế giới. Hai bộ sách này tôi có được rồi, tôi đem tặng nó cho nhà sách Thế Giới ở Đài Loan. Tôi yêu cầu họ mỗi bộ in ra mười ngàn bộ. Mười ngàn bộ này tôi tặng cho mỗi một quốc gia, thư viện của trường đại học nước đó. Hiện tại rất nhiều trường đại học đã mở khoa Hán học, chọn Hán học làm môn học bắt buộc. Đây chính là văn hóa xưa giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Văn hóa không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn dân tộc, đây là trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm của tổ tông năm ngàn năm, bao gồm cả thành quả trường trị cửu an trong năm ngàn năm này. Điều này không giả dối tí nào. Giống như chúng ta không để cho phiền não phát tác, chúng ta phải để cho trí tuệ phát tác, Phật Pháp Đại thừa là trí tuệ, văn hóa truyền thống là trí tuệ, có thể nói là trí tuệ rất ráo viên mãn. Bởi vì trong trí tuệ đó có phương pháp, có kinh nghiệm, có hiệu quả. Đường Thái Tông y theo bộ sách này, thành tựu chính trị của niên hiệu Trinh Quán. Sau đó, có chính trị của Đường Minh Hoàng vào nửa đầu của niên hiệu Khai Nguyên, đều nương vào bộ sách này. Trong lịch sử đời nhà Đường có những thành tích tốt như vậy, công hiến của bộ sách này vô cùng lớn.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “Lại sáu căn môn ngày đêm lưu xuất phiền não, nên gọi là lậu”, đây là đem chữ lậu này giải thích cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Mắt nhìn cảnh giới bên ngoài, bị ảnh hưởng đến sắc tướng, tai nghe âm thanh bên ngoài, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, cho đến ý biết pháp, trong tâm sẽ nghĩ, họ có tư tưởng, đây chính là bị hoàn cảnh xã hội hiện tiền làm ảnh hưởng. Ngày đêm lưu xuất phiền não, nghĩ đến là gì? Hoàn toàn trái ngược với tánh đức gọi là lậu. Phong khí xã hội không tốt, vì thế hiện nay mọi người rất nhiều người hướng đến dân chủ. Thực sự mà nói, tôi không tin tưởng dân chủ, tôi tin tưởng hoàng đế. Quý vị chớ nên thấy tôi dường như lạc hậu, thủ cựu, tôi cảm thấy hoàng đế tốt hơn tổng thống. Quý vị đọc sách cổ quý vị sẽ hiểu được. Vì sao vậy? Hoàng đế đó thực sự là muốn nhân dân hạnh phúc. Họ tạo phúc cho nhân dân. Họ không tạo phúc là gì? Người khác sẽ làm cách mạng để lật đổ họ. Họ liền nhà tan nước mất. Cho nên họ bồi dưỡng người nối tiếp cho họ, họ dùng hết tâm tư. Quý vị xem lập thái tử, nghĩ đến điều này quý vị liền hiểu được. Ba người thầy giáo của Thái Tử, ba vị thầy giáo này, thái sư, thái phó, thái bảo, ba người

thầy giáo của vị thái tử này, thái bảo là người dạy họ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể, tức là ngày nay chúng ta nói giáo dục vệ sinh sức khỏe, quản điều này, quản đạo dưỡng sinh. Thái phó là người dạy luân lý đạo đức. Thái sư là dạy về những học vấn trị quốc bình thiên hạ. Ba vị thầy giáo này, đều là những người ưu tú nhất của quốc gia, có đức hạnh, có học vấn, có sở trường, mời ba người này. Quý vị xem loại cơ duyên này tốt biết bao, từ nhỏ đã được giáo dục rồi. Ngoài ba người thầy ra, còn có ba vị huấn luyện khác, người huấn luyện giúp ba vị thầy giáo này, đến sống cùng với thái tử, ngày ngày đốc thúc thái tử, thái tử không thể lười biếng. Đó gọi là thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo. Hiện tại chúng ta nói huấn luyện viên, là người đi theo thái tử, phải đốc thúc họ, phải học tập với họ, nuôi dưỡng họ thành tựu, làm cho thái tử trước khi thành niên, những thứ họ nhìn được, nghe được, tiếp xúc được đều là đúng đắn, không có bất cứ tà vạy nào. Dẫn dắt thái tử học, những vị đại thần này, con cháu của họ chọn ra những người ưu tú nhất cùng học hành với thái tử. Đây là gì? Bồi dưỡng người kế thừa tiếp theo. Hoàng đế sau này sẽ có người nối ngôi. Dụng tâm đào tạo như vậy, nếu như những người kế vị này đều chịu tiếp thu lời giáo huấn của thầy giáo, họ sẽ là hoàng đế tốt. Thực sự đã tận trung có trách nhiệm, toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân. Con người nhờ dạy mà thành người.

Hiện tại bầu chọn ra một vị tổng thống, họ chưa từng được giáo dục như vậy, cho nên quý vị phải hiểu được những chế độ ngày xưa, quý vị sẽ hiểu được điều tốt thực sự, không thể không khâm phục, không có tư tâm. Hoàng đế có tư tâm, quốc gia sẽ diệt vong, chắc chắn sẽ bị người khác lật đổ. Nhân dân đều là người trung thực, đều muốn sống bình an qua ngày, không ai muốn tạo phản. Người lãnh đạo làm những việc không ra gì mới tạo phản. Có thể nhìn nhìn được họ đều ra sức nhẫn nhịn, vì vậy không nên làm ra những việc khiến cho người ta không thể nhẫn chịu, vậy thì quốc gia sẽ mất thôi, đó là Ông vua mất nước. Mỗi một triều đại có thể kéo dài, 250 năm đến 300 năm, nó có đạo lý của nó trong đó.

Quý vị xem người xưa thời nhà Thương, Thương Chu Hạ, Thương Thang cách chúng ta 3800 năm, 3800 năm trước đời nhà Thương, 3200 năm trước là nhà Chu, chính là Chu Văn Vương, hoàng đế như vậy thì không khác gì Phật Bồ Tát cả, khởi tâm động niệm toàn là vì hạnh phúc của nhân dân. Nhân dân làm sai việc gì hoàng đế sẽ làm sao, đây là Nghiêu Thuấn Vũ Thang, “tội do nơi tôi”, bá tánh không có tội, tội do tôi. Vì sao tội do nơi tôi? Tôi không dạy cho tốt, tôi không làm gương tốt cho họ. Có trách nhiệm biết bao, hết mình với công việc. Vậy nên quý vị sau khi đọc sách cổ, quý vị mới hiểu được cổ thánh tiên hiền, quý vị không thể không khâm phục, không phải là người thông thường. Điều này không thể không biết. Ngày nay chúng ta nếu như phê bình họ, là sai rồi. Chế độ, pháp luật đó nó linh động, những thứ đó, cổ nhân chúng ta nói rất hay, những thứ đó không thể độc lập, tức là pháp không thể độc lập.

Có được người này thì tồn tại, đó chính là gì? Có người tốt đến chế pháp, thánh hiền quân tử, pháp này tốt, nó có thể thông hành vô ngại. Không có được người đó, xã hội liền động loạn, tức bị phế. Pháp là giả thôi, người chế pháp họ không tuân thủ pháp đó, vậy thì có ích gì? Cho nên lập hiến pháp có tốt đến đâu, tham ô phạm tội thịnh hành thì cũng vậy. Cho nên người xưa từ xưa đến nay họ coi trọng con người, không coi trọng pháp. Pháp tuy là đầu mối để trị quốc, hiến pháp của quốc gia là đại pháp, là đầu mối để trị nước, con người là nguồn gốc của pháp, pháp đó có thể khởi tác dụng hay không, căn nguyên nơi con người. Cho nên người xưa từ xưa đến nay xếp giáo dục vào hàng thứ nhất. Đây là thời của Nghiêu, có lẽ vào hơn 4500 năm trước, thời đại của Nghiêu Thuấn đó, chính thức quốc gia thành lập quan viên, gọi là tư đồ, quản về giáo dục.

Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Tức là nói phải dạy quý vị làm người tốt, người tốt mới có thể làm việc tốt được. Pháp luật đơn giản không liên quan đến một chút gì cả. Họ có thể làm được việc tốt, nếu như không phải là người tốt, pháp luật định ra có nghiêm mật bao nhiêu họ vẫn làm việc xấu như thường. Vậy nên từ xưa đến nay là lấy con người làm gốc. Người này là thánh hiền quân tử, lấy điều này làm tiêu chuẩn, cho nên chính trị của người xưa là chính trị gì? Chính trị hiền nhân, chính trị Thánh hiền. Người lãnh đạo là lãnh đạo thánh hiền, xã hội là xã hội thánh hiền. Vậy là đúng rồi! Quý vị không đọc sách cổ thì không biết được, đọc sách cổ mới hiểu được, văn hóa truyền thống được cứu, toàn thế giới sẽ được cứu. Văn hóa truyền thống diệt vong, thế giới này sẽ tận thế rồi. Đây là sự thật, không sai trái chút nào. Vì sao vậy? Người tốt không còn nữa, thế giới này sẽ hủy diệt. Vì vậy ngày nay chúng ta đọc kinh, nhìn thấy những đoạn kinh văn này, cảm khái vô hạn. Làm thế nào để tận tâm tận lực giúp đỡ? Nghĩ nửa năm như vậy nên nghĩ đến hai quyển sách này, thế mà có được rồi. Tôi nói có lẽ Trung Quốc sẽ được cứu rồi. Thế giới này sẽ không đi đến ngày tận thế. Vì sao vậy? Nó đã xuất hiện rồi, sự xuất hiện đó, chúng ta phải toàn tâm toàn lực phát huy nó rộng khắp, phải tặng nó đến mỗi một quốc gia, mỗi một chính phủ, chúng ta phải tặng nó đi. Chúng tôi còn muốn tìm cách để giảng giải, tìm một nhóm thầy giáo, nhóm thầy giáo này đều là Bồ Tát, để cho họ đến học tập giảng giải, sau khi giảng giải chúng tôi ở trên mạng internet, trên truyền hình vệ tinh truyền bá ra khắp thế giới, làm cho người trên toàn thế giới đều có thể đọc được bộ sách này. Làm cho người trên toàn thế giới nghiêm túc để học tập hoa văn. Đây chính là thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa. Tôi tin mọi người đều hoan nghênh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 230

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 284, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

Lại các căn môn ngày đêm lưu xuất phiền não nên gọi là lậu. Người dùng Thánh trí để đoạn tận phiền não này, xưng là lậu tận. Chúng ta tiếp tục đoạn hôm qua, đã học đến cư dân ở nơi Thế giới Cực Lạc, cảm thọ an lạc cũng như Lậu tận tỳ kheo. Lậu tận là gì? Ở đây chúng ta học tiếp. “Nhân đẳng lục môn” chính là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt tai mũi lưỡi thân là năm căn bên ngoài. Ý chính là ý niệm, khởi tâm động niệm đây là ý căn, hợp lại xưng là sáu căn. Sáu căn đích thực là ngày đêm lưu xuất phiền não. Mắt thấy sắc, mang theo tham sân si mạn của chúng ta, đây đều là phiền não. Tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, có thể nói là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, đều đem đến cho chúng ta phiền não, dưỡng thành tập khí cho chúng ta, cho nên gọi là lưu xuất phiền não. Trong Phật Pháp dùng chữ lậu này để tiêu biểu cho

nó. Trước đây báo cáo với chư vị rồi, lậu chính là một thứ đồ đựng giống như tách trà vậy, nếu như phía dưới bị hư tổn, có lỗ thủng, nó liền mất đi tác dụng của nó, chúng ta đựng nước vào nó liền chảy mất. Phiền não này cũng giống như lỗ thủng của sáu căn, làm cho công đức tự tánh của chúng ta toàn chảy hết, lấy ý nghĩa này vậy. Cho nên phiền não chúng ta nhận biết nó rồi, mới biết được những thứ này nguy hại đối với chúng ta nhiều quá. Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ viên mãn, nó bị chảy ra từ đây. Có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, đều từ lỗ thủng này mà lọt ra. Đây gọi là lậu.

Câu dưới đây nói “thánh trí giả”, thánh nhân, người có trí tuệ, họ sẽ đoạn hết những phiền não này, thông thường chúng ta nói buông bỏ, không còn dùng những thứ này nữa, có thể đoạn tận phiền não, đó gọi là vô lậu. Lậu hết rồi, chính là vô lậu.

Trí giả này là ai? Tiểu thánh trí giả là A la hán. Ở đây nói ‘trí’ được thêm sau chữ thánh, đó không phải là A la hán. A la hán xưng là tiểu Thánh. Trong pháp Đại thừa nói pháp thân, bát nhã, giải thoát gọi là ba đức. A la hán chỉ chứng giải thoát cục hạn, pháp thân chưa chứng đắc, trí tuệ chưa chứng đắc. Cho nên là tiểu Thánh. Sau chữ Thánh thêm chữ trí, đây là đại trí.

Đại Thánh là người thế nào? Là Pháp thân Bồ Tát, xưng là đại thánh. Vì sao vậy? Họ không những kiên tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não, vô minh phiền não tất cả đều đoạn hết. Thực sự là lậu tận, là chỉ cho hạng người này. Thực sự chuyển phiền não thành bồ đề, chúng ta phàm phu trong lục đạo rất đáng thương, trong cuộc sống hằng ngày đích thực câu nói này nói rất hay, sáu chữ này, “ngày đêm lưu xuất phiền não”, cho nên trí tuệ không khai mở được. Đức năng, tướng hảo đều không thể hiện tiền. Nếu như thực sự hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ tự tầm quý, cảm thấy có lỗi với bản thân, đem tánh đức của bản thân tốt như vậy, làm cho mất hết đi. Mất hết, đó là ví dụ, kỳ thực là chướng ngại, chướng ngại mà không còn khởi tác dụng nữa.

Trong sáu thần thông năm thông trước có hữu lậu thông, chỉ có lậu tận thông là vô lậu thông. Tiên ngũ thông là thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, còn có một thứ là thần túc thông. Thần túc là phi hành biến hóa, giống như Tôn Ngộ Không nói trong Tây du ký vậy, năm loại thần thông đều đầy đủ. Ông ấy không có thần thông thứ sáu. Cho nên ông ấy không thể xưng là thánh nhân, tự xưng là tỳ thiên đại thánh, người khác không thừa nhận. Đó là bản thân ông ta tự phong bản thân, người khác không thừa nhận. Chúng tỏ trước Tiểu thừa A na hàm, tam quả, sơ quả, nhị quả, tam quả, họ đạt được là thần thông hữu lậu, duy chỉ có chứng đắc quả A la hán. Đây mới đắc lậu tận thông. Kiên tư phiền não đoạn tận, siêu việt lục đạo luân hồi. Đây là vô lậu thông.

Tỳ kheo phiền não đã đoạn tận, xưng họ là lậu tận tỳ kheo, tức A la hán, cho nên A la hán mới xưng là lậu tận tỳ kheo, phía trước A la hán đều không thể xưng là lậu tận, đều là thần thông hữu lậu. “Pháp Tạng Bồ Tát nguyện bỉ quốc chúng sanh”, hi vọng tất cả chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc “thọ lạc vô cực”. Vô cực chính là không có giới hạn. Bất luận là từ trên thời gian mà nói, hay từ mỗi phương tiện thân tâm để nói, nhất định không có cảm thọ những điều khổ. Có khổ có nạn, Thế giới Cực Lạc không có những sự việc này. Hơn nữa cảm thọ an lạc tâm không bị nhiễm trước như A la hán, đoạn tận các lậu. Đây là nói cõi phàm thánh đồng cư, Thế giới Cực Lạc chuyên môn nói vãng sanh trong cõi phàm thánh đồng cư, gọi là đối nghiệp vãng sanh. Thực sự là nhất phẩm phiền não còn chưa đoạn được, nhưng những người này ở Thế giới Cực Lạc có được những hưởng thụ tương đương với A la hán. Đây là điều rất đáng cho chúng ta tư duy. A la hán, lạc mà họ hưởng thụ được rốt cuộc là lạc như thế nào? Mấy câu dưới đây hình dung, quý vị xem, “đối với cảm thọ khoái lạc không nhiễm trước”. Chúng ta ngày

nay cảm thọ khoái lạc có nhiệm có trước. Nhiệm trước này là phiền não, trong lạc xen tạp phiền não, cho nên cổ nhân nói “lạc cực sanh bi”, hưởng thụ của người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, sẽ không sanh bi, sẽ không biến thành bi ai. So với thế giới của chúng ta điếm này rất khác, thế giới của chúng ta hưởng lạc quá đà, chắc chắn bi ai xuất hiện. Thí như quý vị ăn thức ăn, rất vui! Ăn một bát rất vui, vẫn còn muốn ăn thêm một bát, nếu như bảo quý vị ăn không ngừng, ăn hai mươi bát, ba mươi bát, vậy thì tội nghiệp quý vị, quý vị khổ rồi. Cho nên lạc đến cuối cùng nó liền trở thành bi ai, Thế giới Cực Lạc không như vậy, họ nhất định sẽ không có chuyện sinh bi ai. Đây là đạo lý gì? Từ trên một nguyên lý tổng, chúng ta có thể hiểu rõ được, người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, ngày ngày tiếp thu sự giáo huấn của Phật A Di Đà, còn tiếp thu sự gia trì của mười phương chư Phật, phước báo này lớn quá, cho nên trong tâm của họ, là sanh trí tuệ không sanh phiền não. Niệm niệm đều tương ứng với tánh đức, đương nhiên họ biết tất cả những hiện tượng không phải là thật, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Chỉ cần đối với tướng của tất cả cảnh giới không chấp trước, không phân biệt, khổ lạc nhị biên đều bất khả đắc. Đây mới gọi là chân lạc! Cho nên “Như A la hán đoạn tâm các lậu”, các lậu này là kiến tư phiền não. “Không chấp trước đối với các pháp thế gian”, không còn chấp trước nữa, không còn chấp tướng nữa. Chúng ta biết được tất cả pháp từ tâm tướng sanh, trong tâm chỉ cần không chấp trước, hiện tượng không có chương ngại.

Chúng ta thấy câu chuyện Phật sống Kim Sơn, lão pháp sư Lạc Quán tôi đã từng gặp mặt Ngài, Ngài và Phật sống Kim Sơn từng sống cùng nhau bốn tháng, nhìn thấy pháp sư Kim Sơn có một lần ăn cơm chung với mọi người, tín đồ rất yêu mến Ngài, rất nhiệt tâm, mỗi người đem cho Ngài một bát cơm dâng lên ngài, ngài rất hoan hỷ, lập tức liền ăn hết. Quý vị xem người cúng dường vui vẻ biết bao! Kết quả mọi người cùng nhau đến cúng dường, trong chốc lát ăn đến hai mươi bát cơm. Pháp sư Lạc Quán ở bên cạnh nói quý vị không thể hại pháp sư, quý vị làm sao có thể để cho ngài ăn nhiều như vậy? Phật sống nói với pháp sư Lạc Quán: bắt tăng bắt giảm. Không việc gì! Lo lắng gì chứ? Không sao. Ở đây nói lên điều gì? Ngài hiểu được đạo lý này. Ăn nhiều hơn nữa cũng như không ăn. Mười ngày nửa tháng không ăn cơm cũng như ăn rồi. Điều này kỳ diệu vô cùng. Ngài liền đến cảnh giới này. Phàm phu chúng ta xem ra, cảm thấy rất kinh ngạc, rất ly kỳ, đối với Ngài là việc rất bình thường. Đây chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ngài không chấp trước tướng, chúng ta đã chấp tướng rồi.

Không chấp không trước nên nói như Lậu tận tỳ kheo. Điều này ví dụ cho thọ lạc mà không có tướng lạc. Khổ lạc hai bên đều không chấp trước, đây mới gọi là chân lạc. Bởi vì khổ lạc là tương đối, đó không phải là chân lạc. Lìa khỏi tương đối, chính là lìa khỏi đối lập, mới thực sự là đắc lạc. Cho nên lạc của chư Phật Bồ Tát, phàm phu chúng ta không biết được. Trước nay chưa hề có kinh nghiệm này, chúng ta nói lạc, chúng ta đều cho rằng rất khoái lạc, lạc của khổ lạc, chúng ta nghĩ đến điều này mất rồi. Nghĩ như thế nào cũng không nghĩ đến được cảnh giới của Phật Bồ Tát. Điều này đối với Phật Pháp Đại thừa, cũng phải thâm nhập vào một ít, mới có thể lãnh hội được, mới có thể rõ ràng được, không phải là lạc của khổ lạc thế gian chúng ta, thế gian khổ lạc họ toàn không có nữa.

Đại sư Nghĩa Tịch “gọi đây là nguyện thọ lạc vô nhiễm”, điều này nói rất hay, thọ lạc vô nhiễm. Thọ khổ thì sao? Cũng vô nhiễm. Không động tâm, không khởi tâm động niệm, đây chính là chân lạc. Pháp sư Cảnh Hưng nói “thọ lạc vô thất nguyện”, điều này cũng rất tốt. Ở đây chúng ta cũng nói lạc, lạc qua đi thì không có nữa, mất đi rồi. Mà lạc của chư Phật Như Lai đó là vĩnh viễn không bị mất đi, giống như nước suối vậy

không ngừng phu ra bên ngoài. Khoái lạc đó người thế gian cũng có cảnh giới này, giống như Không Tử trong Luận Ngữ câu đầu tiên nói với chúng ta “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt đó chính là lạc, hỉ duyệt. Hỉ duyệt này từ đâu mà có? Là từ trong nội tâm mà lưu xuất ra bên ngoài, vĩnh viễn chảy không hết. Tin tưởng niềm vui đó, nó không có điểm dừng, không bao giờ hết được. Không giống như thế gian lúc hoan lạc, sau khi giải tán thì lạc không còn nữa, tức đoạn mất rồi. Vĩnh viễn khoái lạc, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, chính là đạo lý này vậy. Cho nên lạc này không phải kích thích từ bên ngoài đến, mà là công phu nội chứng. Hỉ duyệt là tánh đức, tánh đức của tự tánh nó không ngừng chảy ra bên ngoài. Là hiện tượng như vậy. Cho nên thọ lạc không mất đều là ý nghĩa này vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. “Nguyện thứ 31 bất tham kế thân”. Nguyện này là điều chúng ta thường nói, thường thường nhắc đến, vô cùng quan trọng.

“Vô khởi tướng niệm, tham kế thân giả”, Bồ Tát kiến tánh gọi là pháp thân đại sĩ, vĩnh viễn sẽ không khởi ý niệm, tôi còn có thân, tuyệt đối không có ý niệm này. Giống như Kinh Kim Cang đã nói, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Kiến này là gì? Kiến chính là ý niệm. Những ý niệm này phàm phu có, Bồ Tát nhất định không có. Ngay cả ý niệm cũng không có, họ làm sao mà chấp trước thân này là tôi được! Ngã là gì? Phật ở trong kinh giáo Đại thừa từng dạy chúng ta: Pháp thân Bồ Tát đã chứng đắc ba đức viên mãn: pháp thân đức, bát nhã đức, giải thoát đức. Trong đó mỗi một loại, đều có bốn đức thường lạc ngã tịnh, có ngã! Trong pháp thân có ngã, trong Bát nhã cũng có ngã, trong giải thoát vẫn có ngã. Ngã này không phải là khái niệm ngã mà chúng ta thường nói. Trong kinh Đại thừa nói ngã nghĩa là gì? Nghĩa là chủ thể. Nó có hai ý nghĩa chủ yếu. Thứ nhất là chủ thể, thứ hai là tự tại. Nếu như dùng hai ý nghĩa này để xem, thân thể chúng ta sẽ không phải là ngã nữa. Vì sao vậy? Vì nó không làm chủ được, cũng không tự tại. Nếu như thực sự làm chủ được, năm nào cũng 18 thôi thì tốt biết mấy! Nó dần dần già đi, điều này không làm chủ được, ngã không có. Nếu tự tại, mỗi ngày ăn cơm đáng ghét quá, rất phiền phức. Tôi không ăn cơm thì tốt biết bao! Thân thể vĩnh viễn mạnh khỏe, vĩnh viễn an vui, không cần phải ăn uống. Có người làm được đấy, sắc giới thiên hạ làm được rồi. Đây là đắc thiên định. Tứ thiên bát định họ không cần ăn uống nữa, tài sắc danh thực thùy họ đều không cần nữa, tự tại rồi! Nhưng họ vẫn không làm chủ được, họ không giữ được tuổi thanh xuân, vẫn còn có sanh tử luân hồi. Cho nên cũng không thể nói thật là có ngã. Nhưng pháp thân Bồ Tát là thực sự có. Họ thực sự có thể làm chủ thể. Thực sự đạt đại tự tại. Pháp thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thật sự thực hành. Cho nên ở đây nói ra, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là đại chúng trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư đều không có khái niệm về thân. Điều này thật khó! Không khác gì với Pháp thân Bồ Tát. Quay trở lại nói phàm phu tu hành, đây là nói đến chúng ta. Chúng ta tu hành rất khó khăn để thành tựu, chính là một câu danh hiệu Phật cũng niệm không được. Nguyên nhân là gì? Hai câu nói này nói rất hay, “đa đọa thân kiến”, phàm phu tu hành phần nhiều đọa do thân kiến. Chúng ta đọa lạc do luôn luôn nghĩ đến thân thể của chính mình, thân thể phải bảo dưỡng nó cho tốt, phải chăm sóc nó cho tốt, đem việc chăm sóc thân thể, bảo dưỡng thân thể xếp lên vị trí số một, những thứ khác là thứ hai, cho nên sự tu hành này của chúng ta không thể thành tựu. Tu hành nếu muốn thành tựu, quý vị giống như tu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thực sự muốn tương lai chúng ta biết trước giờ đi, vắng sanh tự tại, vậy phải tu như thế nào? Phải buông bỏ thân thể, không thể nghĩ đến thân thể nữa. Thân thể là thứ

phụ thuộc, không nên để tâm đến nó. Không để ý đến nó thân thể này sẽ càng ngày càng tốt. Vì sao vậy? Nó trở về với tự nhiên rồi. Tự nhiên mới mạnh khỏe nhất. Quý vị ngày ngày bồi bổ nó, nó liền dưỡng thành một thói quen, không bồi bổ nó, nó liền sinh bệnh, nó liền phải dựa vào điều này của quý vị. Lúc quý vị đem sự nương tựa này đoạn mất, nó không cần nữa, ngược lại nó sẽ mạnh khỏe. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Cho nên đức Phật dạy đệ tử, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không nên cố ý để chăm sóc nó. Trong cuộc sống hằng ngày tùy duyên là tốt, tùy duyên an vui biết bao! Không nên so đo làm gì.

Tâm thanh tịnh không thể tiếp nhận vi rút gây bệnh. Chúng ta ngày nay trong y học nói là sức miễn dịch, sức miễn dịch là gì? Tâm thanh tịnh là sức miễn dịch. Tâm địa thanh tịnh nó sẽ không cảm nhiễm. Tâm đại từ bi có thể hóa giải tất cả vi rút. Quý vị xem thanh tịnh từ bi là được! Trên đây phải dùng công phu. Không nên trong cuộc sống mong cầu được ở mọi người, bớt được biết bao nhiêu việc!

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, quý vị xem những người đi theo Phật Thích Ca Mâu Ni, thường có đệ tử đi theo 1250 người, họ sống cuộc sống như thế nào? Cuộc sống dã ngoại, cuộc sống rày đây mai đó. Ban đêm nằm ngủ dưới gốc cây, ngồi thiền. Bên trên không có che chắn, không sợ gió thổi mưa chan, nắng chiếu, ngải không sợ. Ngày xưa là cuộc sống như vậy. Ăn cơm thì đi khát thực, quý vị cho gì thì ăn nấy, vô cùng hoan hỷ. Ngải cũng không sinh bệnh. Đây là gì? Trở về tự nhiên rồi. Tâm của chúng ta trở về tự nhiên, thân thể tự nhiên cũng hợp với đại tự nhiên thành một thể. Quan trọng nhất là tâm, ý niệm! Tâm không trở về, thân sẽ không thể trở về, tâm trở về rồi, thân cũng liền trở về. Được đại tự tại! Cho nên mạnh khỏe nhất là tự nhiên. Tự nhiên chính là đạo. Trong Phật Pháp tự nhiên chính là Phật. Người Trung Quốc nói đạo, nói đến cực điểm, đạo là gì? đạo là quy luật tự nhiên. Hợp với qui luật tự nhiên thành một. Đó là mạnh khỏe nhất. Tự nhiên có sinh hay không? Có. Quý vị chớ nên đi chấp trước nó. Đây mới gọi là đạo dưỡng sinh.

Dưới đây nói, thân kiến là số một trong kiến hoặc, kiến hoặc chưa đoạn, tức không thể nhập vào dòng Thánh. Câu nói này cũng là điều chúng ta thường nhắc đến. Kiến hoặc, hoặc là gì? là mê hoặc. Kiến là kiến giải. Ngày nay chúng ta nói là cách nhìn. Tương đương với kiến hoặc còn có tư hoặc. Tư là tư tưởng, cách nghĩ của quý vị, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, quý vị nghĩ sai. Kiến hoặc thì sao? Là quý vị nhìn sai. Quý vị coi thân thể là chính mình, đây là điều sai lầm đầu tiên trong cách nhìn của quý vị, gọi là kiến hoặc chi thủ. Điều này không đoạn, quý vị không thể nhập vào dòng Thánh, tức không thể trở thành Thánh nhân. Nói cách khác, đây là điểm giao giới giữa phàm thánh. Đột phá được cánh cửa này, quý vị chính là Thánh nhân. Thánh nhân gì? Theo Tiểu thừa chính là quả vị Tu đà hoàn. Đại thừa thì sao? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ tín vị Bồ Tát trong thập tín, quý vị thực sự là đệ tử Phật. Thập tín ví như tiểu học, quý vị là lớp một của tiểu học. Tuy là tiểu thừa thừa, họ không phải là phàm phu. Họ không xa lìa lục đạo, nhưng họ nhất định không đọa ba đường ác. Họ được bảo chứng tuyệt đối không đọa ba đường ác. Tu hành trong lục đạo, cõi trời cõi người bảy lần tới lui, nhất định chứng quả A la hán. Họ liền siêu việt lục đạo luân hồi. Giống như quý vị vào học tiểu học, sáu năm nhất định tiểu học sẽ tốt nghiệp được. Từ đó có thể biết thân kiến này phiền phức biết bao. Thân kiến nếu như không buông bỏ, chúng ta vĩnh viễn không thể tiến vào lớp một tiểu học. Vậy có thể tốt nghiệp được sao? Tốt nghiệp tiểu học là A la hán. Tốt nghiệp đại học là thành Phật rồi. Tiểu học chưa tốt nghiệp được, làm sao có thể học đại học? Đây là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong việc học Phật của chúng ta. Rất ít người có thể đột phá được chướng ngại này. Chướng ngại này đột phá được

rồi, quý vị ở trên đạo bồ đề sẽ thuận buồm xuôi gió, chướng ngại sẽ ít đi. Hơn nữa Chư Phật Như Lai gia trì đối với quý vị, quý vị đều có thể tiếp thu. Phật rất từ bi, gia trì rộng khắp. Chúng ta nói 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện là gia trì rộng khắp tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, chúng ta đều đang trong quá trình gia trì. Nhưng chúng ta không đạt được lợi ích của sự gia trì, tức là gia trì chúng ta không tiếp thu được. Ngày ngày đang gia trì, trước nay chưa hề gián đoạn, chỉ là chưa hấp thu được nó. Vì sao không thể hấp thu? Chính là chướng ngại này vậy. Vì thế chướng ngại này sau khi trừ được, chúng ta liền có thể được Phật lực gia trì. Người thế gian chúng ta nói Phật Bồ Tát gia hộ. Đây là thật không phải giả.

“Nếu không vào dòng Thánh, ắt phải trầm luân sanh tử, muốn ra cũng không biết khi nào ra được”. Câu nói này là cảm thán! Tiểu tiểu Thánh quý vị không thể chứng đắc. Quý vị chắc chắn ở trong lục đạo còn tiếp tục làm việc luân hồi. Lúc nào quý vị mới có thể xa lìa lục đạo? Khó nói lắm, rất khó rất khó.

Dưới đây mấy câu nói nói rất hay, nói rất rõ ràng: Người tham luyến thân này, cho là có thân ta mà tham trước lo cho nó. Đây là hiện tượng của người bình thường. Tham kế thân là gì? Chấp trước thân này là ta. Đối với thân này khởi tâm tham luyến. Ngày ngày vì thân này mà nghĩ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể. Làm thế nào để thân thể này sống cho dễ chịu nhất, tự tại nhất, chỉ nghĩ những thứ này, để cho thân thể đi hưởng thụ. Đây chính là tạo nghiệp. Ngày ngày thích ăn thức ăn ngon, sát hại tất cả chúng sanh, vì ai? Vì cái lưỡi. Chúng ta thường nói, lưỡi chỉ có ba tác, hương vị đến cổ họng đi xuống thì không biết gì nữa. Chỉ vì cái lưỡi nó tham muốn vị ngon, tạo biết bao nhiêu là tội nghiệp! Sau khi thực sự hiểu rõ rồi, liền hiểu được lợi bất cập hại. Muốn vừa lòng dục vọng về mắt của chúng ta, nếu đi xem những thứ sắc đẹp. Muốn vừa lòng với dục vọng về tai phải đi nghe âm thanh hay. Tự cho rằng nghe hay. Thân thể mỗi một bộ phận, quý vị phải đi làm hài lòng dục vọng của nó, tạo nghiệp này nhiều lắm, tạo nghiệp nặng lắm rồi. Nghiệp tạo ra tương lai đều có báo ứng. Không phải tạo rồi thì không sao cả, sau khi tạo rồi thì phiền phức nhiều, ghê gớm lắm! Quý vị phải ở trong lục đạo tam đồ để chịu quả báo. Nếu như thực sự hiểu được, đức Phật dạy chúng ta “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, tất cả đều là hư vọng, đều không phải là thật. Thực sự thông đạt hiểu rõ rồi, chúng ta liền buông bỏ được, buông bỏ được đại tự tại! Buông bỏ khai mở trí tuệ chân thật, tự tánh, trí tuệ bát nhã hiện tiền. Không những vấn đề của bản thân giải quyết được rồi. Bản thân được đại tự tại, cũng có thể giúp đỡ người khác giải quyết vấn đề. Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, vấn đề của bản thân ngài giải quyết rồi, trong số đệ tử của ngài, trong kinh chúng ta có thể đọc được 1255 người, đều là đại A la hán. Vấn đề đó giải quyết rồi, không phải A la hán phổ thông. A la hán phổ thông là Tiểu thừa. Đại A la hán là A la hán Đại thừa. Thập địa Bồ Tát xưng là đại A la hán. Trên thập địa là Đẳng giác, lên trên nữa là Phật quả viên mãn rốt ráo, cách viên mãn rốt ráo hai cấp bậc. Bồ Tát 52 thứ bậc, họ coi như đạt đến đỉnh cao nhất. Đây là đại A la hán. Cho nên họ có trí tuệ, có năng lực, có thần thông, có đức hạnh, có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn chúng ta. Vậy những chúng sanh khổ nạn chúng ta, vì sao vẫn còn học chưa được? Không thể trách họ, họ không có lỗi. Ba nghiệp thân khẩu ý đều không có lỗi gì. Phải trách bản thân chúng ta, bản thân chúng ta không chịu học tập cho nghiêm túc. Tôi rất chăm chỉ, tôi rất nỗ lực học tập, vì sao nói tôi không nghiêm túc học tập? Thánh hiền thế xuất thế gian, đều nói với chúng ta, tâm thái học tập quan trọng nhất, Ấn Quang Đại sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, nghĩ xem chúng ta có thành kính hay không, có kính hay không? Thành là

nói bên trong, nội tâm, kính là bên ngoài, biểu hiện bên ngoài. Hai thứ đều không có. Vì sao gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay. Trong cuốn ghi chép của ông ấy, định nghĩa đối với chữ thành và Phật Pháp nói rất giống nhau. “Một niệm không sanh là thành”. Trong Kinh A Di Đà nói nhất tâm bất loạn, nhất tâm đó là thành. Chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta là ba tâm hai ý, làm gì có thành? Từ sáng đến tối vọng tưởng, vọng niệm dầy dầy, không thành! Bên trong không thành, bên ngoài sẽ không có cung kính. Cho nên Phật Bồ Tát đích thân đến dạy, chúng ta cũng không đạt được lợi ích. Phật Bồ Tát khuyên nhủ chúng ta, đó là dưỡng phần rất tốt, bản thân chúng ta tiếp thu không được. Lỗi lầm chính tại nơi đây vậy.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật hướng dẫn chúng ta “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Phát tâm bồ đề là thành, nhất hướng chuyên niệm là kính, làm không được. Người hiện tại nhìn thấy cổ nhân, nói những thứ này không tin tưởng, tin tưởng bản thân, tin tưởng bản thân nỗ lực một đời, chưa khai ngộ, vẫn còn là mê hoặc điên đảo. Nếu như quý vị tin tưởng Phật Bồ Tát, mười năm nhất định có thành tựu. Thành tựu gì? Đắc định, khai ngộ. Đắc định khai ngộ, thần thông nhất định hiện tiền. Thiên nhãn khai mở, quý vị có thể nhìn thấy thứ mà người thông thường không nhìn thấy. Đột phá tầng không gian, quý vị có thể nghe được những tin tức mà người thường không nghe được, sẽ có những giúp đỡ lớn đối với quý vị. Người phá thân kiến, hai năng lực này liền khôi phục được. Sáu thần thông là bản năng của mỗi bản thân chúng ta, bản thân tất cả đều có, không kỳ quái chút nào cả. Mà là gì? Kiến tư phiền não chướng ngại mất rồi. Quý vị có tập khí phiền não, năng lực của quý vị không thể hiện tiền. Năng lực không phải mất đi, mà là có chướng ngại, nó không khởi tác dụng. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại tác dụng liền hiện tiền. Cho nên kinh sách không thể không đọc, không đọc thì không biết được, sau khi đọc rồi hiểu rõ, sau khi hiểu rồi y giáo tu hành. Tu hành là gì? Tu hành chính là buông bỏ, chính là nhìn thấu. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Buông bỏ thuộc về thiên định, là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Nhìn thấu là đại triệt đại ngộ, mãi cho đến minh tâm kiến tánh.

Hiện nay hiện tượng vật chất các nhà khoa học nói với chúng ta, cũng giống như điều Phật nói vậy. Chúng ta hiện nay biết được rồi. Đối với lời Phật dạy chúng ta sanh khởi, gọi là tăng trưởng tín tâm. Tín tâm tăng trưởng rất nhiều. Nhưng vẫn chưa đến nơi. Vì sao vậy? Chưa được lợi ích. Thực sự có lợi ích, chính là thực sự nếm được pháp vị. Đây mới tính là được lợi ích. Chúng ta chưa nếm được lợi ích này, chỉ nghe nói. Nghe nói thứ này ngon, chưa nếm được đến miệng thì chưa biết mùi vị là gì. Đó gọi là pháp vị! Các nhà khoa học nói với chúng ta thế gian này căn bản là không có vật chất tồn tại, thân là vật chất! Vật chất rốt cuộc là thứ gì? Đây là cận đại các nhà lượng tử lực học, họ nhìn thấy rồi, thực sự nhìn thấy bản chất của vật chất, hóa ra là ý niệm. Chính là ý niệm của chúng ta, hiện tượng ý niệm tích lũy. Điều này và những gì trong kinh Bồ Tát Di Lạc nói chính là một sự việc. Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta một khay móng tay, thời gian một khay móng tay rất ngắn, có 320 triệu ý niệm. Một ý niệm dài ngắn? Một ý niệm là một phần 320 triệu của cái khay móng tay. Đó là một khay móng tay. Vậy chúng ta tính cái khay móng tay nhanh hơn một chút, chúng ta tính giây trước, một giây tôi tin có người có thể búng năm lần, vậy năm lần chính là 1600 triệu lần một giây. Quý vị trong một giây nhìn thấy hiện tượng vật chất là tương liên tục của 1600 triệu lần tích lũy. Cũng giống như chúng ta xem trên màn hình tivi vậy, màn hình của phim ảnh, một giây là 24 tấm hình phim, một giây là 24 hình ảnh gốc, chúng ta đã cảm thấy dường như là thật vậy. Hiện tại Phật nói với chúng ta, hiện tượng hiện tiền của chúng ta, hiện tượng vật chất, một giây là 1600 triệu, chúng ta dùng ảnh phim để ví dụ, 1600

triệu tấm ảnh phim. Mỗi một ý niệm đều là độc lập. Cho nên không thể gọi là tương tục, liên tục không phải là tương tục. Tương tục là niệm trước và niệm sau là tương đồng, ở đây không tương đồng. Thực sự giống như ảnh phim điện ảnh vậy, mỗi tấm đều khác nhau, chỉ là tốc độ nhanh quá, chúng ta cảm thấy hình như là thật vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấu rồi, nhìn thấy chân tướng, nói với chúng ta “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đã là hư vọng thì quý vị không thể chấp trước nó. Quý vị chấp trước nó thì không có ý nghĩa gì cả, quý vị nhất định đạt không được nó. Thân thể này chúng ta có được nó không? Không có được. Quý vị cũng không thể nói nó không có. Quý vị nói nó có là sai, nói nó không có cũng sai. Những thứ này là một thứ giả, trong Phật Pháp nói rất rõ ràng, thứ giả hữu ích. Quý vị nếu như hiểu được, mượn giả tu chân. Nếu như lợi dụng công cụ giả này trong cuộc đời tôi mà tu thành, tìm ra được tự tánh chân thật, trở về với tự tánh, đúng rồi. Trở về với tự tánh là khó, thực sự rất khó. Vậy tôi mượn cái thân thể giả tạm này, tôi một lòng một dạ cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, cầu được tây phương Tịnh Độ và minh tâm kiến tánh không khác gì nhau. Điều này làm được! Cho nên chúng ta phải dùng thân thể này để làm gì? Niệm Phật, nhớ Phật, chính là tưởng Phật. Phải lợi dụng thân thể này để nghĩ đến Phật, để niệm Phật. Lợi dụng thân thể này để lạy Phật.

Phật A Di Đà ở đâu? Câu nói này rất quan trọng! Cảnh giới mà sáu căn tôi sáu tiếp xúc được toàn là Phật A Di Đà. Quý vị có thể không thành công được sao? Quý vị có thể không vãng sanh được sao? Khắp pháp giới hư không giới tất cả các pháp, đều là Phật A Di Đà biến hiện ra. Đây là thật không phải giả. Phật A Di Đà là gì? Phật A Di Đà là tự tánh! Quý vị xem Lục tổ Huệ Năng đại sư nói câu cuối cùng trong lúc khai ngộ, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, tự tánh chính là Phật A Di Đà. Vạn pháp từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra. Cho nên tất cả vạn pháp chính là tự tánh, chính là Phật A Di Đà, sự nhận biết này quý vị nếu như khẳng định rồi, chân thành bên trong đó đã hiện ra. Sự cung kính bên ngoài biểu hiện ra được. Đó chính là Ấn Quang Đại sư nói “mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, không có tâm thành kính quý vị xem chúng ta khổ cực biết bao, dùng biết bao thời gian mà lợi ích thực tế thì không có được. Đây là gì? Cổ nhân nói: dùng tâm sai rồi. Trong kinh dạy chúng ta rất hay. Chúng ta ngày ngày đọc, đọc không hiểu được, nghe không hiểu được. Nhất hướng chuyên niệm! Cổ nhân dạy chúng ta tu học một môn thâm nhập. Chúng ta học phức tạp quá, học loạn quá, ý chí không thể tập trung. Dùng công phu một đời mà không được gì. Đời này luống qua rồi. Người biết dụng tâm, tu pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều, ba năm thành công. Thấy những ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Ký Lục, cổ nhân, Viễn công đại sư kiến lập Đông Lâm niệm Phật đường bắt đầu đến nay, khoảng hơn 1700 năm, thực sự phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, tất cả đều vãng sanh hết. Đến Thế giới Cực Lạc đi làm Phật rồi. Học nhiều quá, học tạp quá, vẫn ở trong lục đạo làm việc luân hồi. Vẫn đang tham luyện tự thân, vẫn đang làm những việc này, điều này có thể thành tựu được sao?

Dưới đây Hội Sớ nói: “ư tự thân vọng chấp”, chấp trước này là hư vọng. Những ý niệm có thể chấp trước đó là vọng niệm. Thân thể mà bị chấp trước đó là vọng thân, đều không phải là thật. Nên thực sự mà nói với quý vị năng sở đều là hư vọng.

“Kế” là kế hoạch, tính toán. “Ái tăng vi thuận”, đây là nêu ra mấy ví dụ. Từ sự tương mà nói quý vị sẽ dễ dàng hiểu được. Yêu thân thể này hay là ghét bỏ thân thể này, thuận theo thân thể này hoặc là nghịch với thân thể này, đây nói ra mấy ví dụ đều thuộc về tính toán, gọi là tham kế, gọi là ngã chấp vậy. Điều này trong kinh Phật nói là ngã chấp. Phàm phu vọng lầy bản thân là ngã, tham chấp tính toán, yêu thương quá độ,

thuận theo sanh ái, trái liền sân giận, đủ loại phân biệt tham trước, toàn là rơi vào phiền não. Toàn là phiền não. Khởi tâm động niệm là phiền não, phân biệt là phiền não, chấp trước là phiền não. Chúng ta trong đời này sinh sống trong cảnh giới nào? Trong cảnh duyên phiền não. Quý vị nếu như không nhận rõ ràng, quý vị không quay đầu được. Thực sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, quay đầu rồi, quay đầu là bờ. Quay đầu chính là không làm những trò chơi này nữa.

Ngày nay người thế gian chúng ta nói là trò chơi, không làm việc trò chơi này nữa. Vừa quay đầu thì phạm phu biến thành Phật Bồ Tát, giác ngộ rồi, giác ngộ liền gọi là Phật Bồ Tát. Mê chấp chính là phạm phu. Trong Phật Pháp nói là hồi đầu thị ngạn. Bản thân quay đầu, quý vị mới có thể nhìn thấy chân tướng sự thật, quý vị mới có thể giúp đỡ người khác, pháp thế gian xuất thế gian đều không ngoại lệ. Giúp đỡ người khác là từ thân đến sơ. Giúp đỡ người nhà mình trước, người nhà mình cũng chưa độ được, quý vị làm sao có thể độ người khác? Nhất định là từ thân đến sơ. Cho nên một mình quý vị giác ngộ, quý vị chắc chắn sẽ dẫn dắt cả nhà quý vị đều giác ngộ. Cả nhà quý vị giác ngộ rồi, thân thích bạn bè, bà con làng xóm của quý vị đều học tập theo quý vị.

Thân là một điển phạm gương mẫu tốt của cá nhân, gia đình là gương tốt cho các gia đình khác. Như vậy mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này.

Hiện nay thiên tai bày ra trước mắt rồi. Mấy ngày trước có một học viên nói với tôi: Hiện nay trên thế giới này có một số nơi dịch bệnh đang phát sinh. Hơn nữa lại đang phát triển rộng ra. Tin tức truyền thông đưa tin không nhiều, sợ nhiều loạn lòng người. Những thiên tai này đáng sợ hay không? Rất đáng sợ. Nhưng Phật nói với chúng ta, các nhà khoa học nói với chúng ta, không phải đáng sợ như chúng ta tưởng, có cách để hóa giải. Các nhà khoa học nói với chúng ta, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm thì có thể hóa giải. Cách nói này giống với Phật Pháp nói vậy. Các nhà khoa học từ những nghiên cứu của họ, vật lý học đạt được kết luận này. Phật Pháp là chư Phật Bồ Tát từ trong thiền định, nhìn thấy chân tướng sự thật. Nói với chúng ta làm thế nào để hóa giải vấn đề. Cho nên chỉ cần tâm chánh tâm thiện lương, thiên tai có lớn hơn nữa nó cũng tự nhiên sẽ được hóa giải. Những chúng sanh trong thế gian, nhục nhãn chúng ta không thấy được, những thứ không thấy được, nhiều hơn những thứ thấy được không biết gấp bao nhiêu lần.

Pháp hội Đông Chí ngày hôm qua viên mãn, có không ít đồng tu đều có cảm ứng. Chúng sanh trong linh giới, chúng sanh trong cõi u minh thực sự có không phải là giả. Chúng ta nếu dùng tâm từ bi, tâm yêu thương, cùng với họ dung thành một thể, chúng ta tu hành dẫn dắt họ cùng nhau khởi tu, giúp đỡ họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Hàng chúng sanh này cũng cảm ân, cũng báo ân. Khu vực này có thiên tai họ liền hộ trì, đại thiên tai liền được hóa giải thành tiểu thiên tai, tiểu thiên tai trở thành không có thiên tai nữa. Nếu như chúng ta sơ suất họ, xa cách với họ, hoặc là hủy báng họ, vậy thì phiền phức lớn rồi. Họ là phạm phu, họ không phải là thánh nhân. Họ đến báo oán, tiểu thiên tai họ sẽ làm cho nó trở thành đại thiên tai, họ có được năng lực này. Giống như nhân loại vậy, họ không phải luận người tốt, người xấu, chúng ta đối với họ tốt, chúng ta tôn trọng họ, họ cũng sẽ cảm ơn, lúc chúng ta có vấn đề họ cũng sẽ giúp đỡ. Tất cả chúng sanh trong lục đạo đều có hai mặt thiện ác. Thiện tương ưng với tánh đức, ác không tương ưng với tánh đức. Cổ nhân nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thiên địa quỷ thần này, những tiểu động vật này, bản tánh đều là thiện. Chỉ là tập tánh bất thiện mà thôi. Chúng ta phải xem bản tánh. Bản tánh là gì? Bản tánh đều là Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta thường nghĩ đến câu nói này. Đối với tất cả chúng sanh, tâm chân thành cung kính đó liền sanh khởi.

Chúng ta liền có thể câu thông với họ, liền có cảm ứng. Chúng ta thật lòng muốn giúp đỡ họ, họ cũng thật lòng giúp đỡ chúng ta. Nếu như chúng ta tự cho rằng thông minh, đó là mê tín, Phật nói đây là mê tín. Quý thần căn bản không có những thứ này, quý vị chịu thiệt nhiều rồi. Đến lúc mình chết đi rồi hồi hận cũng không kịp. Sau khi chết cùng một cõi với họ, sẽ hiểu rõ tất cả rồi. Những thứ của Thánh hiền nhân, sở dĩ xưng là Thánh hiền, vì họ không hồ đồ, không mê tín.

Ngày nay chúng ta tin khoa học, khoa học có chứng cứ. Ngày xưa không có những thiết bị khoa học, nhưng họ có định công, định công cũng có chứng cứ. Một người nhập định, họ nhìn thấy cảnh giới này, mười người nhập định, thì chín người giống nhau, cũng nhìn thấy những cảnh giới này. Đó chính là chứng cứ. Không phải một người nói mà tin được. Trong thế gian này tu tứ thiên bát định, đối với tình hình trong lục đạo sẽ nhìn thấy rõ ràng minh bạch. Cảnh giới trong định. Thời gian, không gian đều đột phá. Quý vị không tin tưởng, quý vị y theo phương pháp đề tu, lúc tu đạt được rồi, quý vị liền thấy được, quý vị liền tin tưởng. Ai tu người đó có thể đạt được. Quý vị không y theo phương pháp này mà tu, quý vị không có được. Hơn nữa những định, thần thông nhỏ đó, không khó.

Tôi lúc mới học, mới xuất gia học Phật, lúc mới xuất gia, có một vị đồng tham tốt, pháp sư Minh Diễn, cùng tuổi với tôi, thời gian kháng chiến chúng tôi từng học chung, sau này đến Đài Loan lại gặp nhau, cùng làm việc với nhau. Tôi xuất gia rồi, ông cũng bỏ việc, ông cũng xuất gia. Tôi học kinh giáo với thầy Lý, ông ấy đi học tập thần thông với một thượng sư Mật tông. Tôi hỏi ông ấy vì sao? Ông ấy nói giảng kinh vất vả quá, nói khô cả lưỡi, người ta còn chưa tin tưởng. Ông nói tôi học thần thông, tôi vừa hiện thần thông người ta sẽ tin tưởng liền. Nghĩ thì không sai, nhưng sau này ông ấy học thật rồi, lúc học hơn một năm rồi, ông đến nói với tôi, ông không còn chướng ngại đối với cõi u minh nữa, mỗi ngày buổi chiều lúc hoàng hôn, ông liền nhìn thấy trên đường đi tới đi lui toàn là ma quỷ đi. Ban đêm đến lúc chín giờ, mười giờ tối đầy đường đều là ma quỷ. Ông ấy nhìn thấy, ông cũng không sợ hãi. Ma và người cũng chẳng khác gì nhau. Người không thể chướng ngại ma, ma cũng không thể chướng ngại người. Ông đến nói với tôi những điều này. Người này nhất định không gạt tôi, là bạn thân, bạn học cũ mà. Tôi nói với ông ấy. Tôi nói tuy ông ngày ngày thấy ma, giao tiếp với ma quỷ, tôi không tin tưởng, tôi nói: ông nói là lời bậy bạ. Ông hỏi vì sao? Tôi không nhìn thấy mà, ông nhìn thấy, tôi không nhìn thấy. Tôi nói, cũng không bằng tôi giảng kinh hay hơn. Tôi giảng kinh mọi người nghe, có người gạt đầu, những lời ma quỷ của ông không có ai tin, trừ phi người công phu tu tập gần bằng như ông, lời ông nói họ cũng đã thấy được rồi, họ mới tin được, đó chỉ là thiểu số người, đó không phải là đa số. Cho nên một số người đó tin tưởng, tin tưởng như thế nào? Hiện tại thế gian con người nói chung không tin tưởng, nói người nó lời xằng bậy, thêu dệt lời xằng. Không phải là cảnh giới của họ! Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni có thần thông hay không? Thần thông rất lớn. Nhưng Ngài không dùng thần thông để làm Phật sự. Ngài dùng dạy học, giảng kinh dạy học, giúp đỡ tất cả chúng sanh nhìn thấu buông bỏ. Thực sự buông bỏ liền được thần thông, năng lực khôi phục được rồi. Quý vị buông bỏ càng nhiều, năng lực khôi phục sẽ càng lớn. Toàn là bản năng. Trí tuệ là tự tánh vốn có. Năng lực cũng là tự tánh vốn có. Thậm chí đối với tướng tốt, tất cả đều là tự tánh vốn đã tự đầy đủ rồi. Phật Pháp Đại thừa không gì khác chính là dạy chúng ta khai mở tự tánh.

Hiện tại các nhà khoa học cũng đề xướng, họ nói con người có năng lực tiềm tàng, tiềm lực. Nếu đem tiềm lực khai phát ra, năng lực đó sẽ rất vĩ đại. Điều này trong Phật Pháp rất bình thường. Minh tâm kiến tánh chính là khai phát tánh đức. Dùng danh từ

hiện tại gọi là khai phát tánh đức. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng tốt của chúng ta và tất cả Chư Phật Như Lai không khác gì nhau. Buông bỏ thứ đầu tiên tức là buông bỏ ngã chấp, không nên chấp trước ngã nữa. Chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, niệm niệm không thể xa rời Phật A Di Đà, niệm niệm không thể xa rời Kinh Vô Lượng Thọ, ít nhất không thể xa rời 48 nguyện, 48 nguyện ngày ngày phải đọc, dưỡng thành một thói quen. 48 nguyện là ai? Là bản thân. Phật Pháp đại thừa nói tìm lại chính mình. 48 nguyện nói đến chính là bản lai diện mục của bản thân chúng ta. Nghiệp chướng của chúng ta nặng quá, tập khí phiền não sâu quá, đoạn không được. Vậy thì phải chuyển hướng để cầu Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà, năng lực chúng ta đã khôi phục được rồi. Đây là pháp môn Tịnh Tông.

Ngày nay chúng ta tiến bộ vô cùng chậm chạp, nguyên nhân là gì? Những sự việc vụn vặt của thế gian đều chưa buông bỏ được. Cho nên công phu không đắc lực. Niệm Phật cũng được, đọc kinh cũng được, những vọng niệm xen tạp nhiều quá. Đây chính là không thành không kính. Thành, không hoài nghi, không xen tạp là thành. Kính là biểu thị trên sự tướng, chính là không gián đoạn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta “đo nhiếp lực căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là từ trên sự mà nói, đây là kính.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Niệm lão trích dẫn trong Vãng Sanh Luận, Vãng Sanh Luận nói viễn ly ngã tâm tham trước tự thân. Ngã tâm là mặt na thức. Đại sư Hiền Thủ trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói khởi nguyên của vũ trụ. “Một niệm bất giác, mà có vô minh”, vô minh biến thành A lại ya. Vô minh bất giác sanh tam tế, chính là trở thành A lại ya rồi. Tam tế tướng của A lại ya, vũ trụ xuất hiện, nghiệp tướng của A lại ya chính là nhất niệm bất giác. Chuyển tướng của A lại ya chính là mặt na thức. Hiện tướng của A lại ya chính là cảnh giới tướng, chính là vật chất. Thế giới của vật chất xuất hiện rồi, có tinh thần trước, sau đó có vật chất. Hiện tại các nhà lượng tử học chứng minh rồi. Vật chất là ý niệm biến hiện ra. Ý niệm trong A lại ya xung là chuyển tướng. Đây là tam tế tướng, có nó trước. Trong kinh điển pháp tướng nói với chúng ta, mặt na thức là bốn đại phiền não thường theo nhau. Mặt na chỉ cần vừa khởi lên, nhất định là có bốn đại phiền não. Bốn đại phiền não, thứ nhất chính là ngã kiến. Ngã kiến chính là tự thân, có ý niệm này. Hoặc là nói ngã chấp, đều là một ý nghĩa. Thứ hai là ái kiến, ái là tham ái. Thứ ba là si kiến, là ngu si. Thứ tư là ngã mạn. Thông thường danh từ trong kinh gọi là ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Sau đó chính là ba độc tham sân si. Cho nên ba độc là sanh ra đã có. Từ đâu mà có? Từ trong tự tánh mà biến hiện ra. Điều này phải nên biết. Trong tự tánh là bốn đức kiến văn giác tri, biến thành điều gì, sau khi mê, kiến văn giác tri biến thành thọ, tưởng, hành, thức. Biến chất rồi. Sau này thọ liền trở thành năm thức trước. Tưởng liền trở thành ý thức thứ sáu. Hành chính là chỉ cho mặt na này. Thức là nói A lại ya. Vũ trụ chính là từ đây mà phát sanh. Hiện tượng này được các nhà lượng tử học phát hiện rồi. Điều này thật là vĩ đại! Chúng tôi nhìn thấy những báo cáo của họ, những báo cáo khoa học, vô cùng hoan hỷ. Phật ở trong Đại kinh nói với chúng ta: phạm phu đều là dùng tư duy. Tư duy chính là ý thức thứ sáu. Công năng của ý thức thứ sáu vô cùng lớn. 51 tâm sở tương ưng với nó, dường như không có thứ nào không tương ưng. Nó là tương ưng viên mãn. Phật nói: đối nội nó có thể duyên đến A lại ya. Đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới. Khoa học hiện tại chứng minh được rồi. Lời này của Phật nói không sai tí nào. Nhưng nó, Phật nói, nó duyên không đến tự tánh được. Chúng ta nhìn thấy báo cáo khoa học cũng là như vậy. Hiện tượng này từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói trong không sinh có. Phật nói với chúng ta, không phải từ trong không sanh có, mà là tự tánh biến hiện ra.

Nghiên cứu hồng quán vũ trụ, báo cáo của họ nói, những thiết bị quan sát vũ trụ của khoa học, trên thực tế chỉ có thể nhìn đến 10% của toàn vũ trụ, ngoài ra 90% của vũ trụ không nhìn thấy được, duyên không đến được với tự tánh! Trong kinh Phật nói với chúng ta, 90% vũ trụ mà họ không nhìn thấy đó, đi đâu rồi? Trở về với tự tánh rồi. Đẳng giác Bồ Tát hướng lên trên một bước nữa, đoạn tận tận khí vô thi vô minh chúng được Diệu giác vị, trở về với Thường tịch quang. Trở về Thường tịch quang họ liền nhìn không thấy nữa. Thường tịch quang là tự tánh. Khoa học có thể đạt đến cảnh giới như vậy cũng không dễ dàng. Cho nên chúng ta có lý do tin tưởng các nhà khoa học. Khoảng hai mươi năm đến ba mươi năm sau, họ khẳng định Phật Giáo là khoa học cao cấp. Bởi vì ngày nay trong khoa học và triết học vấn đề cuối cùng chưa giải quyết được, đều ở trong Phật Pháp. Nhưng đây là điều chắc chắn không thể dùng thiết bị khoa học mà quý vị có thể nhìn thấy được, thiết bị không nhìn thấy được. Làm thế nào để nhìn thấy? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền nhìn thấy được. Cho nên khoa học, triết học và Phật Pháp dung hòa thành một thể rồi. Sự việc này có lẽ tôi không nhìn thấy được, tôi tuổi tác lớn quá rồi, qua thêm hai mươi năm ba mươi năm nữa, vậy không phải là tôi phải sống đến hơn 100 tuổi sao? Có thể tôi không nhìn thấy được. Nhưng quý vị những học viên trẻ tuổi tương lai đều có thể nhìn thấy. Lúc đó học Phật không phải là học tôn giáo nữa, mà là học khoa học.

“Viễn ly ngã tâm tham trước tự thân”, tham trước tự thân này đều bao gồm cả viễn ly ngã tâm ở trước đó, viễn ly tham trước tự thân. Viễn ly tâm vô an chúng sanh, viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân, ba pháp này nên viễn ly, chúng chúng ngại tâm bỏ đi, điều này nên biết. Đây là điều ở trong Vãng Sanh Luận chúng ta đã học tập qua, ba câu này rất quan trọng. Ngã tâm chính là tham trước tự thân. Điều này nhất định phải viễn ly, biết được chân tướng sự thật, không còn tham luyến thân thể chính mình nữa. Đây là điều thứ nhất.

Thứ hai là phải viễn ly tâm vô an chúng sanh. Nghĩa là gì? Phật Pháp, là phải làm cho tất cả chúng sanh đạt được an ổn, hòa hợp, khoái lạc, đây là Phật Pháp. Tâm vô an chúng sanh, không thể có! Tức là những việc chúng ta làm, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đều là đang chế tạo hỗn loạn, vậy là sai rồi. Chế tạo hỗn loạn, chế tạo phiền não, thứ nhất thân tâm chúng ta bất an, thứ hai là chúng ngại xã hội, làm cho xã hội đại chúng cũng không được an ổn. Đó chính là tạo nghiệp.

Thứ ba là phải viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân. Người hoằng pháp, hộ pháp này nhất định sẽ gặp được, nếu như nói tham trước cúng dường, cung kính, quý vị liền đọa lạc, quý vị liền thoái chuyển. Cho nên đối với tất cả những cúng dường, người ta cung kính, chúng ta dùng tâm cung kính hồi đáp, lấy khiêm tốn mà đối với người. Đối với tất cả chúng sanh phải giống như đối với Phật Bồ Tát. Vậy công đức của chúng ta sẽ viên mãn. Bản thân hoằng pháp hộ pháp, đều cho rằng mình cao cao ở trên, sai rồi. Cho rằng bản thân mình làm bao nhiêu việc tốt, vừa có ý niệm này liền bị biến chất, liền không phải là việc tốt nữa. Vĩnh viễn duy trì được như Bồ Tát, làm mà không làm, không làm mà làm, làm việc tốt bao nhiêu cũng giống như không làm vậy. Tâm là thanh tịnh, vậy là đúng rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta, làm được thật tốt! chúng ta nên học tập. Phật đối với bất cứ người nào, nghèo cùng hạ tiện ăn xin Phật đối với họ cũng tôn trọng. Vì sao vậy? Ăn xin vốn cũng là Phật. Vì sao họ biến thành ăn xin? Là họ mê thất tự tánh, họ tạo tác ác nghiệp, cảm thọ quả báo như vậy. Ý niệm chúng ta vừa chuyển, họ thật sự là Phật Bồ Tát, thị hiện hình dáng ăn xin như vậy để cho chúng ta xem. Cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy. Thị hiện một người ăn xin cho

chúng ta xem, làm cho chúng ta nhìn thấy nghiệp nhân quả báo. Vì sao bị bản cùng? Trong đời quá khứ không có bố thí, keo kiệt, không chịu bố thí, không bố thí tài vật, không có bố thí pháp thì không có trí tuệ, không có bố thí tài thì nghèo cùng hạ tiện, không bố thí vô úy thì thân thể họ không tốt. Thị hiện cho chúng ta thấy, hiện thân thuyết pháp, họ làm sao mà không phải là Phật Bồ Tát? Cho nên pháp thế gian này đều là giả! Chỉ xem quý vị dùng ý niệm gì để nhìn nó. Quý vị xem lúc vừa chuyển, dùng ý niệm của Phật để xem, không có gì không phải là Phật. Người ăn xin kia cũng là Phật, họ đến độ chúng sanh. Người biết nhìn đều hiểu rõ được. Người không biết nhìn họ là người rất đáng ghét, không nên để ý đến họ nữa. Người biết nhìn, đó là một vị Bồ Tát. Họ còn phải hỏi han họ, còn phải cúng dường họ. Cúng dường Phật mà! Cho nên tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Chúng ta nghĩ Phật, toàn là Phật. Nghĩ là chúng sanh thì toàn là chúng sanh. Nghĩ là yêu ma quỷ quái thì toàn là yêu ma quỷ quái. Trên thực tế cái gì cũng không có. Toàn là quý vị suy nghĩ lung tung mà nghĩ ra thôi. Nếu như quý vị không nghĩ, không nghĩ thì cái gì cũng không có, “giác hậu không không vô đại thiên” mà. Phật nói thật là hay, tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó ở đó mà khởi biến hóa. Quý vị nếu như nhìn rõ ràng rồi, nhìn thấu đáo rồi, tất cả đều là hư huyền. Quý vị nghĩ đến Bồ Tát Di Lặc một khay móng tay có 320 triệu ý niệm khởi, quý vị mới thực sự hiểu rõ Phật Thích Ca Mâu Ni trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đúng vậy. Trong không thể được quý vị nhất định phải nghĩ có được, vậy là hỏng, vậy là tạo nghiệp rồi. Không thể được thì buông bỏ là được rồi. Buông bỏ là đại tự tại.

Hiện nay thế giới này, vì sao biến thành như vậy? Chính là mỗi một người đều vô cùng chấp trước, đều cho rằng phải khống chế người khác, phải muốn được, đi kiếm nó. Sai rồi. Phật Bồ Tát không làm những việc ngốc nghếch này. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu, cho nên họ đến đi tự do, được đại tự tại. Họ không có chướng ngại. Chướng ngại là phát sinh ra như vậy. Chúng ta hiểu được nguyên nhân này, thì phải tiêu trừ nguyên nhân, trở về với đại tự tại.

Kết luận sau này của nó, ba pháp này nên viên ly, vì nó chướng ngại tâm bồ đề. Ba thứ này nếu quý vị không buông bỏ, nó sẽ chướng đạo! Tâm bồ đề không phát ra được. Tâm bồ đề phương pháp đơn giản nhất là cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Lúc quý vị tham luyện ba pháp trên thì quý vị không vãng sanh được. Tôi muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đó là nguyện vọng. Tôi ở đây chưa buông bỏ được, chưa buông tự thân được, chưa buông được tổn hại chúng sanh, tổn hại chúng sanh có hữu ý và vô ý, đều là tổn hại chúng sanh, đều đang gây thêm phiền phức cho chúng sanh. Trong tham lam cung kính cúng dường, người ta cung kính tôi hoan hỷ, cúng dường cũng hoan hỷ, nếu quý vị có ý niệm như vậy thì Thế giới Cực Lạc không đến được. Niệm Phật A Di Đà không tương ứng với Phật A Di Đà. Cho nên vãng sanh trong Vãng Sanh Luận nói ba loại này phải viên ly. Có những thứ này niệm Phật sẽ không linh.

Nên nói tham trước tự thân, tâm vô an chúng sanh, tâm cúng dường cung kính tự thân, ba thứ này đều chướng ngại tâm bồ đề, nên phải viên ly. Đây là Niệm lão dùng văn bạch thoại để giải thích cho chúng ta.

Bản kinh này dùng phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm làm tông. Tông là phương pháp tu học chủ yếu. Đây là điều chủ yếu thứ nhất của Tịnh Tông. Quý vị phải phát tâm bồ đề. Ngẫu Ích đại sư trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta, ngài nói rất hay, Ân Quang Đại sư vô cùng tán thán. Vì sao vậy? Cổ nhân chưa ai từng nói như vậy cả. Ngài nói với chúng ta một người thực sự phát tâm cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực

Lạc gặp Phật A Di Đà, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, không cần giảng thêm chí thành tâm, thâm tâm, tâm hồi hướng phát nguyện gì nữa, không cần nói những thứ này nữa. Những thứ đó càng nói người ta càng mơ hồ. Người thực sự hiểu được kinh giáo nói với họ thì được, người không hiểu kinh giáo họ không hiểu, nghe không hiểu. Câu nói này Ngẫu Ích đại sư nói rất hay! Chúng ta không có ý niệm gì khác, ở thế gian này khổ quá, sống đủ rồi, tôi hiện tại một lòng một dạ chỉ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chỉ muốn đến thân cận Phật A Di Đà. Ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Hay lắm! Sau khi phát tâm này rồi, thật làm, nhất hướng chuyên niệm, tôi có một phương hướng, có một mục tiêu, tôi chuyên niệm A Di Đà Phật, từ sáng đến tối tôi chỉ làm một việc như vậy, ngoài việc này ra sự việc gì cũng không có. Đây gọi là chuyên niệm. Tôi còn phải quản việc này việc kia, vậy là sai rồi.

Những sự việc đó ai quản? hai người quản. Một là Bồ Tát quản, hai là phàm phu quản. Lúc Bồ Tát quản, trong tâm họ là A Di Đà Phật không gián đoạn, việc gì cũng quản, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có sự việc khác. Sự việc khác là gì? Đó là phục vụ cho mọi người. Chăm sóc rất chu đáo. Phật hiệu của họ không có gián đoạn, đây là Bồ Tát. Phàm phu quản, họ thứ gì cũng quản, quản đến nỗi tâm loạn động lên, A Di Đà Phật quên mất, một câu cũng niệm không ra được. Đó là phàm phu quản. Hai hạng người quản! Bản thân chúng ta phải biết. Cho nên thực sự công tác hộ pháp là bản thân họ tu thành công rồi, họ đến phục vụ cho đại chúng. Phục vụ cho đại chúng không trở ngại bản thân vãng sanh, tức là vãng sanh thực sự đã chắc chắn rồi, không bị trở ngại vãng sanh nữa. Đó là gì? Thực sự buông bỏ rồi! Đối với bản thân mà nói là thực sự buông bỏ rồi. Bản thân chưa buông bỏ lúc này liền chướng ngại, liền sản sanh chướng ngại, chắc chắn chướng ngại quý vị vãng sanh, chắc chắn chướng ngại quý vị niệm Phật. Vậy quý vị phát tâm đó sẽ không hiện thực được. Phát tâm phải dùng hành để thực hiện. Hành quan trọng nhất là buông bỏ. Sau đó mới là niệm Phật. Không buông bỏ mà niệm Phật, công phu niệm Phật này bị những xen tạp phá hoại mất. Cho nên buông bỏ trước rồi mới niệm Phật. Điều này rất quan trọng. Niệm Phật là trí tuệ, huệ tâm. Buông bỏ là giới định.

Nếu chướng ngại tâm bồ đề, tức không thể vãng sanh. Cho nên nguyện viết nếu khởi tưởng niệm, tham kế thân này, không thủ chánh giác. Đây là Phật A Di Đà phát đại nguyện, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tu hành, nếu như Ngài còn khởi niệm này, còn tham thân này, Ngài nói Ngài nguyện không thành Phật. Hiện tại Ngài thành Phật rồi, chúng tôi ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nguyện này viên mãn rồi, chúng tôi ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có ai khởi tâm động niệm nghĩ đến thân của chính mình, nghĩ đến cái ngã này, không nghĩ đến nữa. Ngã trong bốn tịnh đức của thường lạc ngã tịnh, là đại ngã, không phải là tiểu ngã. Ngã là gì? Khấp pháp giới hư không giới là ngã. Đây là thật, không phải là giả.

Quý vị nghĩ đến Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ câu cuối cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, tự tánh là ngã, năng sanh. Vạn pháp là ngã, sở sanh. Vạn pháp nào không phải là ta? Trong kinh Đại thừa thường nói: “pháp pháp giai thị, pháp pháp như như”. Như là không có khác. Tánh như kỳ tướng, tướng như kỳ tánh. Sự như kỳ lý, lý như kỳ sự. Ngã lúc này là chắc chắn khấp pháp giới hư không giới là ta, không phải là chấp trước thân này. Đây là Pháp thân Bồ Tát. Cho nên quý vị nhìn thấy họ có thân, pháp thân, không phải chỉ cho nhục thân này. Pháp thân là gì? Tất cả pháp là thân của ta. Khấp pháp giới hư không giới là thân ta. Họ ở trên tướng và pháp giới dung hòa thành một thể. Trên ý niệm và pháp tánh dung thành một thể. Tánh tướng là một không phải hai. Đây gọi là pháp tánh thân. Hoàn cảnh cư trú gọi là cõi pháp tánh. Thân và cõi

lại không hai. Toàn thể vũ trụ là một thể. Đây gọi là Pháp thân Bồ Tát. Địa vị của họ trong Kinh Hoa Nghiêm chính là sơ trụ trở lên. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác 41 vị thứ này, đây là 41 người ở cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm, cho nên thường lạc ngã tịnh đó là cảnh giới của họ, chúng ta nên hiểu rõ, phải hiểu cho rõ ràng, phải hướng đến, phải học tập. Khế nhập không có phương pháp nào khác, buông bỏ là khế nhập. Trên thực tế chương ngại chính là chấp trước, chính là phân biệt. Chấp trước là kiến tư phiền não. Phân biệt là trần sa phiền não. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Ba thứ này buông bỏ rồi, tất cả chương ngại đều không còn nữa.

Chương này chúng ta học đến đoạn này thôi.

Chúng ta xem tiếp chương dưới đây.

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc kim cang na la diên thân, kiên cố chi lực”. Đây là nguyện thứ 32. “Thân đỉnh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài”. Đây là nguyện thứ 33 “Quang minh huệ biện nguyện”. Cuối cùng, “thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh”. Đây là nguyện thứ 34. “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Chúng ta đọc chú giải của Niệm công.

“Hựu chương”, chương bên phải này kinh văn có ba nguyện. “Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng”, hai câu này là nói chung. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không những thiện căn đầy đủ, mà thiện căn vô lượng vô biên.

Dưới đây đây là nói riêng. Người có thiện căn, đây là giải thích cho chúng ta thế nào gọi là thiện căn. “Thiện của ba nghiệp thân khẩu ý”, đây gọi là ba thiện căn. Thiện căn của thân, thiện căn của khẩu, thiện căn của ý. Ý là ý niệm. “Kiên bất khả bạt”, chắc chắn không thể nhỏ lên, cho nên gọi là căn. Ở đây tôi nhắc nhở mọi người, thiện căn cứu cánh viên mãn là gì? Chính là một câu A Di Đà Phật. Trong tâm có Phật A Di Đà, trong ý thiện căn kiên cố. Miệng niệm A Di Đà Phật, trong miệng có thiện căn. Thân hành hạnh của Phật A Di Đà, quý vị không phải là thân khẩu ý đều đầy đủ thiện căn rồi sao? Hơn nữa công đức của ba thiện căn vô lượng vô biên. Không những tự độ, mà còn có thể độ tất cả chúng sanh. Nhưng thiện căn này phải kiên cố. Kiên cố thế nào? Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài làm cho nhiễu loạn. Không thể bị ngoại duyên xoay chuyển. Đây gọi là thiện căn kiên cố. Trong tâm tôi chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không để bất cứ thứ gì trong lòng nữa. Đây thực sự là kiên cố. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, còn thêm một vị Quán Thế Âm Bồ Tát, có được hay không? Không thể nói không được, nhưng không bằng chỉ thuần một thứ.

Tôi từng nhìn thấy phòng nhập thất của Ấn Quang Đại sư, tôi tham quan phòng nhập thất của ngài. Trong phòng nhập thất của Ngài Phật dường chỉ có một chiếc bàn vuông, so với cái bàn tôi ngồi đây, của ngài là bàn vuông, của tôi đây bàn dài, không dài như thế này, hình vuông, chiếc bàn vuông nhỏ, chỉ cúng một đức Phật A Di Đà, không có tượng Phật nào khác nữa. Đây là chuyên! Không có Quan Âm, Thế Chí, chỉ có một đức Phật A Di Đà, trên núi Linh Nham Tô Châu, tôi nhìn thấy một cặp đèn chân đèn nền, một bát nhang, một cái mõ, một chiếc khánh nhỏ, chỉ đơn giản như vậy. Trước tượng đức Phật A Di Đà cúng một ly nước. Sau tượng đức Phật A Di Đà, tổ sư viết một chữ lớn, chữ “tử”, dán sau tượng Phật, rất lớn, chữ đó lớn. Tôi đã thấy rồi, thực sự là chuyên nhất. Đó là chắc chắn không thể nhỏ lên. Quý vị ở đó nhìn thấy thiện căn của Tổ sư Ấn Quang, không những thâm sâu, mà còn vô lượng vô biên! Trong miệng từ sáng đến tối chỉ niệm A Di Đà Phật. Mỗi ngày lễ bái Phật A Di Đà. Phòng nhập thất của Ngài, phòng đó rất nhỏ, không ra ngoài, lạy Phật là vận động, thân lạy Phật, miệng

niệm Phật, tâm tưởng Phật. Đây là làm gương cho chúng ta, nói nguyện này chúng ta biết. Cũng có thể nói, nói là điển phạm tốt nhất cho chương này. Ngài đã làm ra cho chúng ta xem.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 231

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 285, bắt đầu xem kinh văn, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, gia đắc kim cang na la diên thân, kiên cố chi lực. Thân đỉnh giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoặc đắc vô biên biện tài, thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Hôm qua chúng tôi giảng đến phần mở đầu của đoạn này, hôm nay chúng tôi giảng tiếp, và đọc lại kinh văn một lần nữa. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Chương bên phải”, trong chương kinh văn này có ba nguyện. “Người sanh vào nước ta, thiện căn vô lượng”, hai câu này là tổng kết, chính là nói ba việc ở dưới, ba việc đều là vô lượng thiện căn.

“Thiện căn nghĩa là thiện của ba nghiệp thân khẩu ý kiên cố không thể bạt trừ, cho nên gọi là căn”. Thiện vì sao gọi là căn? Ba điều thiện chính là thân khẩu ý, trên thực tế là thập thiện nghiệp đạo. Ba câu đầu tiên của thập thiện nghiệp đạo là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là cái thiện của thân. Chữ “dâm” này, theo nghĩa hẹp là nói vấn đề giữa nam và nữ, theo nghĩa rộng nghĩa là tất cả mọi việc làm quá đáng đều gọi là dâm. Bất luận sự việc gì, dâm tức là quá đáng hiểu hai ý này, mới hiểu được hàm nghĩa của Phật pháp sâu rộng vô cùng.

Khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ. Ý ngữ là nói lời ngon ngọt gạt người, không ác khẩu, ác khẩu là nói lời rất khó nghe, rất dễ đắc tội người khác, có câu: “khẩu là cánh cửa của họa phúc”. Bản thân vô ý, người khác nghe là có ý, ghi hận trong lòng, oan oan tương báo, đòi đòi kiếp kiếp không bao giờ dứt. Khi tạo nghiệp rất dễ, khi thọ báo khổ vô cùng, không phải Phật pháp nói với chúng ta, làm sao chúng ta biết được!

Ý có ba điều thiện chính là không tham, không sân, không si.

Thập thiện có mười điều như thế, nếu giảng tường tận mười điều này. A ha hán là tiểu thừa, giảng tường tận mười điều này thành 3000 điều, gọi là 3000 oai nghi. Quý vị xem triển khai nó quả là vô lượng vô biên, quy nạp lại chỉ có mười điều này. Bồ Tát càng rộng hơn, Bồ Tát nói càng tỉ mỉ, càng tường tận hơn, nói thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Có như vậy thật ư? Không chỉ bao nhiêu đó, tám vạn bốn ngàn tế hạnh là quy nạp. Nếu nói đến viên mãn, tất cả Như Lai trong ba đời mười phương đều nói, nói đến

vô lượng kiếp cũng không nói hết. Lời này là thật, hiện nay chúng ta có thể lãnh hội, có thể hiểu.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, hết thấy chúng sanh khởi tâm động niệm đều thuộc ba loại chu biến, điều này quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán. Chúng ta đã học hai lần Hoàn Nguyên Quán, đó là triết học cao cấp, khoa học cao cấp. Cho nên đối với Phật pháp, ngày nay chúng ta có lý do tin rằng, theo tôi khoảng hai ba mươi năm sau Phật pháp không phải tôn giáo. Tôn giáo diệt vong, không còn tồn tại ở thế gian, nhưng Phật pháp tồn tại. Phật pháp là gì? Phật pháp là khoa học cao cấp, triết học cao cấp.

Ngày nay kết luận mà các nhà khoa học nghiên cứu đạt được, hoàn toàn giống với Phật pháp đại thừa nói. Thế giới hồng quan, nghiên cứu vật lý hư không, nói đến biên tế của vũ trụ giống với Phật pháp nói. Kết luận của họ nói khoa học kỹ thuật có thể quan sát được 10% của toàn vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy. Chúng ta hiểu những gì họ nói, vì sao không thấy? Chúng ta biết, trong kinh Đức Phật nói nó trở về tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, cho nên không thể thấy được nó. Dùng phương pháp gì để kiến tánh? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ kiến tánh. Các nhà khoa học chưa buông bỏ, hoàn toàn dùng đệ lục ý thức.

Thế giới vi quan, họ thấy được A lại da, tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, ngày nay khoa học gọi là định luật đàn hồi, chấn động. Nghiệp tướng của A lại da chính là động, nhất niệm bất giác là chấn động, chấn động cực kỳ vi tế. Mà tốc độ vô cùng nhanh, nghĩa là tần suất rất cao. Chuyển tướng của A lại da chính là năng biến, cảnh tướng của A lại da chính là sở biến, không dễ! Giới khoa học cận đại thành tựu điều này, hoàn toàn thực hiện những gì trong kinh Phật nói.

Dùng ý thức quan sát hết thấy pháp thế xuất thế gian, Đức Phật nói bên ngoài có thể quan sát được biến pháp giới hư không giới, bên trong có thể quan sát được A lại da. Duy nhất không thể kiến tánh, vì nó là vọng tâm, vọng không thấy được chân. Tự tánh là chân tâm, chân có thể thấy vọng, vọng không thấy được chân. Cần phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó liền hiện tiền, thật sự hiện tiền. Các nhà khoa học đến được cảnh giới này, ranh giới thành Phật. Nếu họ quay đầu buông bỏ tất cả, lập tức minh tâm kiến tánh.

Những thành tựu của khoa học hiện nay, giúp ích rất lớn cho người học Phật chúng ta. Vì ngày xưa chỉ có nhập định, nhập vào thiền định thâm sâu, đó không phải tứ thiền bát định, cũng không phải định trong mười pháp giới. Tứ thiền bát định là của lục đạo, thiền định xuất thế gian thông thường là nói đến tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, Phật của mười pháp giới.

Định pháp thân Bồ Tát đạt được là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nghĩa là khởi tâm động niệm đều buông bỏ hết. Không khởi tâm không động niệm, chúng ta không thể lãnh hội được cảnh giới này. Cảnh giới không khởi tâm không động niệm là gì? Là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát.

Hôm nay trong đoạn kinh văn này chúng ta đọc được 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện chính là cảnh giới không khởi tâm không động niệm. Chúng ta đã đọc, đọc nhưng vẫn khởi tâm động niệm. Hay nói cách khác, ngày nay chúng ta đã đọc, chỉ biết cái vẻ bên ngoài của 48 nguyện, chưa tiếp xúc đến cốt lõi của 48 nguyện. Pháp thánh hiền của thế xuất thế gian, đều phải hiểu nguyên lý này, không có tâm chân thành, dù Phật Bồ Tát hay thánh nhân đến dạy, cũng chỉ được vẻ bên ngoài- thường thức. Chúng ta không thể khế nhập, không thể được lợi ích. Muốn đạt được lợi ích của thánh hiền và Phật Bồ Tát, vậy thì phải buông bỏ. Ở trước kinh này chúng ta thấy, đầu

tiên là buông bỏ thân kiến, trong kinh nói rất rõ ràng, là những gì hôm qua chúng ta đọc được. “Thân kiến đứng đầu trong các loại kiến hoặc, chưa đoạn kiến hoặc là không thể vào dòng thánh, chắc chắn trầm luân sanh tử, không có ngày ra khỏi”. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, ta còn chấp trước thân này là ta, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không vào được cửa Phật.

Ngày nay chúng ta học Phật, dù công phu cao đến mấy, học tốt đến đâu, thiên nhân tán thán, cũng chỉ là học sinh mẫu giáo của Phật giáo, chưa vào lớp một. Ai vào được lớp một? Người đã buông bỏ thân kiến, không còn, nghĩa là đoạn tận năm loại kiến hoặc. Đoạn thân kiến và biên kiến, biên kiến là đối lập. Không đối lập với người, không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật. Không có ý niệm đối lập là phá biên kiến, sau đó phá kiến thủ kiến, phá giới thủ kiến. Hai loại này chúng ta thường gọi là thành kiến, người bây giờ gọi là quan niệm chủ quan: tôi cho rằng như thế như thế....

Thành kiến về nhân, Phật pháp gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Không có thành kiến, nghĩa là không có ý kiến, không có ý kiến mới có thể tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, mới có chân trí tuệ. Nếu có thành kiến, thành kiến là phiền não, là chấp trước, chấp trước một cách kiên cố. Sau cùng còn có một điều, phạm những gì trái với tự tánh gọi là tà kiến.

Đoạn tận tất cả năm loại kiến giải sai lầm này, mới vào cửa Phật, tiểu thừa chúng quả Tu đà hoàn, đại thừa trong Kinh Hoa Nghiêm thập tín vị Bồ Tát, ta là Bồ Tát sơ tín vị, lớp một tiểu học. Chúng ta thường gọi là tiểu tiểu thánh, tiểu tiểu thánh cũng rất khó được. Tuy họ chưa lìa luân hồi lục đạo, nhưng tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? Vì họ chứng được bất thoái đầu tiên là vị bất thoái, địa vị của họ không thoái chuyển. Họ chỉ ngày càng nâng cao địa vị, không còn bị thoái về sau. Đây mới gọi là thánh nhân, gọi là dòng thánh. Tiểu thừa sơ quả trở lên, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát, đích thực là như thế, không sai chút nào.

Trong Phật pháp có hai hạng người rất dễ thành tựu, là thượng trí và hạ ngu. Hàng thượng thượng căn nghe một biết mười, là ai? Đại sư Huệ Năng thời nhà Đường, là hàng thượng thượng căn, không được học hành, Ngài vừa nghe liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lập tức siêu việt 41 quả vị Bồ Tát. Sau khi khai ngộ, ngài thông đạt tất cả, không có gì không biết. Tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, chỉ cần đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng giải cho ta nghe. Có thể đem những chương ngại của người học bộ kinh này, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ chứng quả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất có lý, chúng ta không được tự xem thường mình. Chúng ta có thể thành Phật ngay trong đời này hay không, thành pháp thân Bồ Tát ngay trong đời này hay không? Đại sư Thiện Đạo nói: Được. Nhưng có một điều kiện là “do gặp nhân duyên không giống nhau”, xem ta gặp duyên gì. Nếu gặp thượng thượng duyên, ta sẽ có thượng thượng thành tựu, gặp nhân duyên khác nhau, điều này nói rất hay!

Phàm phu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có thể đạt được hoa khai kiến Phật, vừa vãng sanh là hoa khai kiến Phật, đó là địa vị gì? Là Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ trở lên. Nghĩa là nói trong đời này ta có thể đạt được cảnh giới giống như ngài Huệ Năng vậy, gặp duyên! Nhưng họ dùng là Tịnh độ, sự thù thắng của Tịnh độ không ai có thể nói ra được, cho nên gọi là pháp khó tin.

Cư sĩ Hoàng Niệm Lão là người bạn đạo rất tốt của chúng tôi, ông là Kim Cang thượng sư của Mật tông. Khi hai chúng tôi gặp nhau, ông nói với tôi từ khi thành lập nước nhân dân cộng hòa đến nay ông tu Mật tông, tu mật tông thành tựu chỉ có sáu người, nương vào mật pháp thành tựu. Nương vào Tịnh độ thành tựu, tuyệt đối không chỉ sáu vạn người, điều này đã nói rõ ràng tất cả.

Thầy của ông, cư sĩ Hạ Liên Cư là Bồ Tát tái sanh, đã truyền pháp này cho ông, chúng ta đã gặp được nhân duyên thù thắng này. Nhưng ngày nay chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, tuy là Phật Bồ Tát truyền pháp, cũng rất khó được lợi ích, nguyên nhân là gì? Vì nghiệp lực của mình quá nặng, nghiệp chướng nghiêm trọng nhất là gì? Là bất kính, tức là bất hiếu, bất kính, vấn đề này hiện nay phổ biến khắp thế giới, không ai dạy. Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Không phải thầy muốn ta kính trọng, thầy giáo đó không phải thầy giáo tốt. Không phải thầy muốn ta kính, kính là tánh đức của mình, tánh đức của ta hiện lộ ra, nó tự nhiên vốn là như thế. Không những ta phải kính thầy, mà phải kính tất cả mọi người. Quý vị xem sách của Nho Giáo, mở Lễ Ký ra câu đầu tiên nói: “Khúc Lễ viết: vô bất kính”. Tất cả đều phải cung kính, đối với côn trùng kiến gián cũng phải cung kính, chúng ta phải chấp tay xung Bồ Tát. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều cung kính hết.

Giáo hoàng của Thiên chúa giáo, mỗi lần đến nơi trước đây chưa từng đến, ông nằm xuống đất để hôn đại địa, chí kính đối với đại địa. Không có gì không cung kính, ông đã thể hiện ra điều này, thành kính chính là cửa vào Phật. Ngày nay chúng ta không tôn trọng kinh giáo, không để trong mắt. Phật Bồ Tát đến nói ta cũng nghe không hiểu, những gì hiểu được chỉ là vỏ bên ngoài, là thường thức. Không có tâm cung kính, hiện nay là hiện tượng phổ biến khắp thế giới, vì vậy địa cầu mới có thiên tai lớn, nguyên nhân là như vậy. Các bậc thánh hiền thế xuất thế gian dạy những gì? Không dạy gì khác ngoài dạy một chữ thành, một chữ kính. Đây là sự thật hoàn toàn chính xác.

Tôi ở Đài Trung học giảng sư, học kinh điển. Đến Đài Trung vốn là muốn nghe kinh, học Phật pháp, không dám phát tâm học giảng kinh. Đây là sự nghiệp của thánh hiền nhân, chúng tôi không dám khởi ý niệm này. Thầy khuyên tôi rằng, hôm nay lớp giảng sư có tiết học, lớp giảng sư thầy Lý mở có hơn 20 học viên, đều là học giảng kinh. Một tuần chỉ có một tiết ba tiếng đồng hồ, không phải ngày nào cũng học, thầy không có nhiều thời gian. Cho nên một năm chỉ học khoảng hơn 40 tiết, khoảng 45 tiết, còn những ngày lễ tết cũng mất rất nhiều thời gian. Trên thực tế một năm chỉ học khoảng 45 tiết, một tiết ba tiếng đồng hồ.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy, lớp học đó mới mở một tháng, cho nên tôi chỉ thiếu bốn tiết đầu tiên không được nghe, tiết học thứ năm thầy muốn tôi tham dự. Thầy nói em cứ đến xem thử, tôi đồng ý, tôi đến ngồi ở sau cùng dự thính. Sau khi học xong tiết học đó, tôi nói với thầy em cũng muốn tham gia. Ban đầu rất lo sợ, không có lòng tự tin, không ngờ thấy những học viên trong lớp có thể nói một nửa trình độ không bằng tôi. Họ đều có thể học, sao tôi không thể. Trong này người động viên chúng tôi lớn nhất là cư sĩ Lâm Khán Trị, bà đã 60 tuổi, tốt nghiệp tiểu học, cũng tham gia lớp học này. Chúng tôi mới 30 tuổi, tuổi tác bằng nửa bà, tôi mới 30 tuổi, tốt nghiệp cấp hai. Bà 60 tuổi, tốt nghiệp tiểu học, đều có gan tham gia lớp học này. Bà nói rất hay, pháp duyên thù thắng, điều này động viên rất lớn cho chúng tôi.

Giống như cổ nhân nói, thiên hạ không có việc gì khó, chỉ sợ người có tâm. Hình ảnh cư sĩ Lâm Khán Trị là niềm khích lệ rất lớn cho tôi, thấy bà như thế tôi không còn gì để nói. Cho nên mới chính thức xin thầy tham gia lớp học này, tôi là học sinh ghi danh sau cùng trong lớp học này. Thầy chiếu theo báo danh trước sau, tôi sắp sau cùng. Nhưng trong lớp tâm cung kính của tôi đối với Phật pháp, đối với thầy hơn hẳn họ, cho nên thành tích cũng hơn mọi người. Điều này không phải là ta đọc nhiều hay học nhiều, không liên quan đến điều này. Chân thành, cung kính liên quan rất lớn đến điều này.

Đây là nói đến căn, căn nói ở đây chúng ta không thể không biết.

Bên dưới đại sư La Thập nói: “Thiện tâm kiên cố”. Có thiện tâm nhất định có lời nói thiện, nhất định có hành vi thiện, vì thế thiện tâm bao gồm cả thân khẩu ý. “Sâu không thể bạt trừ”, đây là căn, căn này có nhân trong đời quá khứ, gọi là túc căn, nhưng có quan hệ rất lớn với đời này. Đời này, đời này phải bồi dưỡng từ nhỏ, bồi dưỡng điều gì? Dưỡng hiếu tâm, dưỡng hiếu thuận cha mẹ, tôn kính trưởng bối, điều này nuôi dưỡng từ nhỏ. Đời trước có túc căn, đời này phải bồi dưỡng từ nhỏ, như vậy căn này quả thật sâu không thể bạt trừ. Chút thiện căn này của tôi cũng là bồi dưỡng như thế, chúng tôi sanh trưởng ở nông thôn, mười tuổi mới rời xa nông thôn đến ở thành thị. Căn này đều là dưỡng thành lúc ở nông thôn, người nông thôn rất ít đọc sách, nhưng tâm địa đều rất lương thiện thuần hậu, điều này người thành phố thua xa. Người thành phố được học hành thông minh khéo léo, nhưng chúng ta nói đến thiện căn, thì sự thuần hậu của họ thua xa người nông thôn.

Từ nhỏ chúng tôi không dám trái lệnh cha mẹ, không dám không tôn trọng người lớn, từ nhỏ đã tiếp thu sự quản giáo nghiêm khắc này. Khi chúng tôi còn nhỏ, ra bên ngoài chơi đùa làm sai chuyện gì, không chỉ cha mẹ trách phạt, cha mẹ không có đó thì người đi đường, người đi qua đó nhìn thấy đều có thể la mắng chúng tôi, trẻ con chúng tôi đều rất cung kính ngoan ngoãn nghe lời. Cha mẹ thấy thế đến cảm ơn, xin lỗi người qua đường đó. Từ đây quý vị có thể tưởng tượng được nếp sống trong xã hội thời đó.

Hiện nay trẻ con như thế nào? Không nghe lời cha mẹ dạy, người ngoài càng không cần nói. Không những không tiếp thu, chúng còn phản kháng, trong tình hình này có dám dạy chẳng? Không dám dạy. Thầy không dám dạy học sinh, vì sao vậy? Vì không muốn kết oán thù với học sinh. Chúng không muốn tiếp thu thì thôi, ta hà tất tự tìm phiền phức! Điều này thầy Lý nói với tôi. Lớp học kinh của chúng tôi có hai học viên, thầy rất khách sáo với họ. Chúng tôi đều cảm thấy rất kỳ lạ, không biết vì sao thầy rất khách sáo với hai người này? Nhưng cũng không hề hỏi thầy. Tuy vậy đối với những người nỗ lực học tập thầy có đánh có mắng, đối với hai người này lại rất khách sáo, chúng tôi cảm thấy rất kỳ lạ. Một hôm thầy gọi tôi đến phòng nói với tôi, hai người đó là đến nghe giảng, không phải đến học. Nếu nói lỗi của họ, mặt liền đỏ lên, người như vậy không nên nói, nói là kết oán, lúc này tôi mới hiểu ý thầy. Cho nên chúng tôi mới thật sự hiểu, cổ nhân nói một phần cung kính dạy một phần, hai phần cung kính dạy hai phần, mười phần cung kính dạy mười phần, không cung kính không thể dạy. Thầy thấy tâm cung kính của chúng ta, biết ta có thể tiếp thu bao nhiêu, thì dạy ta bấy nhiêu. Dạy nhiều ta không tiếp thu hết, trôi mất, còn như dạy ít thì có lỗi với quý vị, đây gọi là khê cơ. Quán cơ bằng cách nào? Hoàn toàn xem cách xử sự đối nhân tiếp vật, quý vị có mấy phần tâm cung kính.

Khi tôi học triết học với thầy Phương, tôi chỉ biết thầy là một giáo thọ rất nổi tiếng, là người cùng quê, đồng hương của chúng tôi. Ông là hậu duệ của phái Đồng thành, quê nhà chúng tôi thuộc phái Đồng thành, cách Đồng thành 25 cây số, rất gần nên nhận đồng hương với thầy. Muốn đến dự thính giờ học của thầy, liền viết một lá thư và một bài văn gửi cho thầy xem. Thầy trả lời thư, hẹn tôi đến nhà thầy gặp. Hôm gặp mặt đã quyết định, không để tôi đến trường dự thính, chủ nhật hàng tuần dạy cho tôi hai tiếng ở nhà thầy, dạy một tiết học hai tiếng. Tôi học triết học với thầy bằng cách này, nơi chiếc bàn tròn trong phòng khách nhỏ ở nhà Thầy, một thầy một trò, chúng tôi đã học như thế. Chúng tôi vốn không hề quen biết! Sau đó suy nghĩ đây là nguyên nhân gì? Là nhờ sự cung kính. Tôi viết cho thầy lá thư bằng chữ Khải rất quy củ, và một bài văn hơn 2000 chữ, viết bằng bút lông rất nghiêm chỉnh, không có chữ nào viết

lầu, tôi nghĩ chắc là đó nguyên nhân. Thầy dạy học nhiều năm như thế, có thể chưa thấy học sinh nào cung kính như vậy, cho nên đặc biệt dành thời gian để dạy tôi. Mãi đến lúc thầy qua đời, năm 1977 tôi giảng kinh ở HongKong, tôi nhận được tin tức thầy đã qua đời. Ba ngày sau tôi giảng kinh ở đây xong, liền trở về Đài Loan tham dự lễ truy điệu của thầy. Trong lễ truy điệu nghe Tần Lý Nghi báo cáo tôi mới biết, ông là thầy của Tướng Giới Thạch. Nếu tôi biết sớm điều này chắc không dám đến gần, không dám thân cận người này. Tôi theo học với thầy hơn 20 năm, thầy chưa từng nói đến điều này. Gặp mặt không phải dạy học thì cũng nói đến những điều trong cuộc sống hằng ngày. Cựu tổng thống và Tướng Kinh Quốc đều là học trò của thầy. Quý vị sẽ hiểu, thành kính quan trọng biết bao nhiêu.

Tôi gặp được ba người thầy, họ đều đặc biệt dạy tôi, đại sư Chương Gia cũng vậy. Tôi học Phật với đại sư Chương Gia, đây là một trong tứ đại Lạt ma của Tạng truyền, đều là học trò của đại sư Tibetan. Tây Tạng có hai vị là Đạt lai và Ban thiên, Mông cổ có hai vị là Chương Gia và Triết Bố Tôn Đan Ba. Bốn vị Lạt ma này, chỉ có một mình Chương Gia ở Bắc Kinh, là thân phận quốc sư. Các đế vương thời nhà Thanh đều học theo ông, bất kỳ vấn đề gì cũng đến thỉnh giáo.

Đại sư Chương Gia cũng dạy tôi như thế, một tuần hai tiếng, chủ nhật hàng tuần đều đến chỗ đại sư. Tôi học với ông ba năm, ông còn là người đặt nền tảng Phật pháp cho tôi. Tôi xuất gia là ông mệnh lệnh, ông dạy tôi xuất gia, dạy tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi chính thức tiếp xúc Phật pháp, xem cuốn sách đầu tiên là đại sư Chương Gia đưa, truyện ký Đức Phật Thích Ca. Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí trong Đại Tạng Kinh. Ông nói với tôi, học Phật trước tiên phải nhận thức về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập theo ngài. Nếu không biết về ngài, ta rất dễ đi sai đường, đi lệch lạc, chúng ta thường nói là đi đường vòng.

Bởi vậy tôi mới biết được, Đức Phật vốn là một vương tử, thiếu niên đa tài đa nghệ lại hiếu học. 19 tuổi rời xa cung vàng điện ngọc để đi tham học, tất cả cao nhân của các tôn giáo và học thuật của Ấn độ đều đến thân cận, đúng là quảng học đa văn. Về sau chúng tôi thâm nhập kinh tạng mới biết, đây là Đức Phật làm gương cho chúng ta thấy, cho ai thấy? Cho phần tử tri thức đương thời thấy, ngài chuyên để cho hạng người này thấy. Không phải quý vị quảng học đa văn ư? Tôi cũng quảng học đa văn, quý vị thấy tôi đã thành tựu như thế nào. Thành tựu ra sao? Đến sau cùng, ngài ngồi dưới cội bồ đề, dưới cây tất bát la, về sau gọi là cây bồ đề. Ngài buông bỏ tất cả những gì đã học trong suốt 12 năm qua, 19 tuổi bắt đầu học cho đến 30 tuổi, buông bỏ hết thấy những gì học được suốt 12 năm qua. Những thứ này là gì? Là sở tri chướng. Quý vị học nhiều thứ như thế là sở tri chướng. Buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Những điều đã học được không thể không buông bỏ.

Tôi vừa mới nói với quý vị, các nhà khoa học rất đáng nể, họ dùng kỹ thuật máy móc của khoa học, quan sát được biên duyên của vũ trụ, quan sát được lượng tử. Lượng tử trong kinh Phật gọi là cực vi chi vi, nếu họ không buông bỏ thành tựu này thì không thể kiến tánh. Đó gọi là sở tri, sở tri chướng, chướng ngại ta minh tâm kiến tánh. Buông bỏ những thứ này, họ liền thành Phật. Họ đoạn phiền não chướng từ lâu, sở tri chướng khó đoạn. “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, không phải học nhiều thứ thì biết tất cả, không phải.

Lúc Khổng phu tử còn tại thế, có người nói ông có trí tuệ như thế, có biện tài như thế, nhất định ông học rất nhiều thứ, đọc rất nhiều sách. Không tử nói không có, tôi không học nhiều cũng không đọc nhiều: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”. Nhất ở đây nghĩa

là gì? Phật pháp gọi là nhất tâm, trong Kinh Di Đà gọi là nhất tâm bất loạn, trên thực tế chính là thành kính_chân thành, cung kính. Người ta hỏi gì, đều do trí tuệ trong tự tánh ứng đối, không phải học được. Tất cả pháp thể xuất thế gian đều do tự tánh biến hiện ra, khi đã kiến tánh có điều gì không biết, điều gì không thấu triệt? Kiến tánh là minh bạch hoàn toàn, nhất dĩ quán chi, nhất tâm quan trọng biết bao!

Vì thế khi học tập ta chỉ nên học một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, đó là phương pháp. Chỉ có nhất mới tương ứng với nhất tâm, quá nhiều không tương ứng với nhất tâm. Quá nhiều biến thành tri thức, một môn trở thành trí tuệ, không giống nhau!

Đức Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải dạy ta học hết, như vậy thì học đến ngu người. Học như vậy là sai, không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là nói thế gian có tám vạn người căn tánh khác nhau, nghĩa là như thế. Mỗi người mắc bệnh khác nhau, tùy bệnh cho thuốc, thuốc đến bệnh trừ, bệnh lành ngay. Bệnh mỗi người không giống nhau, phương thuốc sao giống nhau được? Đây gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu muốn lành bệnh chỉ có thể dùng một loại thuốc là trị lành. Nếu dùng nhiều loại thuốc, đã mất mạng từ lâu, chết vì trúng độc. Phật pháp cũng là độc dược, cần phải biết điều này. Học Phật nếu học sai pháp môn chính là độc dược, đoạn mất pháp thân huệ mạng của mình, phải biết điều này. Như trong tiệm thuốc vậy, thuốc đều là thuốc tốt, nhưng nếu uống hết thì chết là điều đương nhiên. Quý vị đến tiệm thuốc bắc, tùy tiện mua ba bốn mươi loại về uống, thử xem có còn mạng chẳng. Bởi vậy bác sĩ cho thuốc, ta bị bệnh gì nên dùng thuốc ra sao, không được dùng sai. Phân lượng phải thích hợp, không được ít cũng không được nhiều, chúng ta có thường thức này. Phật pháp cũng như thế, là pháp dược đối trị tập khí phiền não của chúng ta. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, những lời này đều là trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, không được coi nhẹ bất kỳ pháp môn nào.

Chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Pháp môn tu học của 53 vị thiện tri thức đều khác nhau, Thiện tài đối đãi bằng tâm như thế nào? Tâm chân thành cung kính. Pháp môn nào cũng nghe, nhưng không phải pháp môn nào cũng học. Pháp môn nào cũng nghe nghĩa là sao? Pháp môn nào ta cũng biết. Thiện Tài học pháp môn gì? Pháp môn niệm Phật. Quý vị thấy ngài học với người thứ nhất, người đầu tiên người xưa gọi là: “vào trước làm chủ”. Người Ấn độ cũng như vậy, vào trước làm chủ. Vị thiện tri thức đầu tiên là tỳ kheo Kiết Tường Vân, Bát Thập Hoa Nghiêm gọi là tỳ kheo Đức Vân. Tu Ban châu tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Tỳ kheo Kiết Tường Vân nói pháp cho ngài, nói về 21 loại pháp môn niệm Phật. Triển khai 21 loại pháp môn niệm Phật này, chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm nói, một là tất cả, tất cả là một, chủ bạn viên dung.

Đối với pháp môn niệm Phật mà nói, niệm Phật là chủ, tám vạn bốn ngàn pháp môn là bạn. Thiên tông, thiên là chủ, pháp môn Tịnh độ là bạn. Cho nên chủ không có độc nhất, một trong hai, bất kỳ pháp môn nào đều có thể làm chủ, ngoài ra đều là bạn, chủ bạn là bình đẳng. Như khai hội vậy, chủ tịch chỉ có một, không phải là nhất định người nào đó làm chủ tịch. Thay đổi thường xuyên, và thay đổi bất kỳ lúc nào. Mỗi người đều là chủ, mỗi người đều là bạn. Đây là sự vi diệu tột cùng của Phật pháp đại thừa, viên dung tự tại, viên dung vô ngại. Không thể không biết những đạo lý này. Nếu học chúng ta phải nỗ lực vun bồi thiện căn, không tu từ thiện căn, cho dù dùng nhiều thời gian, nhiều tinh thần cũng không có hiệu quả.

Chúng tôi học Phật bao nhiêu năm nay, đi khắp các quốc gia trên thế giới, thấy những người học Phật. Tại gia không thực hành Thập Thiện Nghiệp, không có thiện căn, người xuất gia không thực hành Sa Di Luật Nghi. Quý vị hỏi vì sao ngày nay Phật giáo suy yếu như vậy? Nguyên nhân là không có nền tảng. Giống như cây cối vậy, rễ bị hư hoại rồi. Tuy cây vẫn còn, nhưng có thể ngã xuống bất kỳ lúc nào, vì gốc không vững chắc, phải làm sao đây?

Những năm gần đây, tôi luôn đi khắp nơi khuyến khích, hy vọng mọi người coi trọng nền tảng. Tuyệt đối đừng phân biệt Đệ Tử quy là của Nho giáo, tôi học nó làm gì? Cảm Ứng Thiên là của Đạo Giáo, như vậy là sai lầm. Giáo lý đại thừa không có ta và người, có ta có người là có đối lập, đó là biên kiến, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Chúng ta tu Tịnh độ, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh độ, là Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Quán Kinh nói. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng cha mẹ, câu thứ hai phụng sự sư trưởng. Làm thế nào thực hành hai câu này? Trong kinh điển tiểu thừa nói rất nhiều, phân lượng rất nhiều, ta có thời gian để xem chẳng? Nho giáo đã quy nạp vấn đề này, 113 điều này chính là nền tảng của Phật giáo. Đệ Tử Quy chính là thực hành hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, quý vị có thể không học ư?

“Từ tâm bất sát”, thực hành ở Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, trong Cảm Ứng Thiên nói hơn 190 vấn đề về quả báo thiện ác, giáo dục nhân quả. Đệ Tử Quy là giáo dục luân lý đạo đức, có nền tảng này, Thập Thiện Nghiệp ở sau sẽ thiết thực hơn, tiếp tục tu Thập Thiện Nghiệp. Nếu không có nền tảng của Nho và Đạo, không thể học được Thập Thiện Nghiệp. Học như thế nào? Học tiểu thừa, được, triển khai Thập Thiện Nghiệp là 3000 oai nghi, đại thừa triển khai là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Sau đó ta thử nghĩ lại, triển khai Đệ Tử Quy phải chăng là tám vạn bốn ngàn tế hạnh? Đúng vậy. Triển khai Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, là 3000 oai nghi ư? Đúng thế, trong Phật pháp một là tất cả, tất cả là một. Không nói một tức là cả, ngoại trừ Nho và Đạo giáo, không nói như vậy. Không những không nói như vậy, mà hết thầy Tôn giáo của thế gian đều không bài xích, vậy mới đúng. Tất cả pháp không lìa tự tánh. Cơ đốc giáo có lìa tự tánh chẳng? Không có, Thiên chúa giáo cũng không lìa tự tánh. Phật không lìa tự tánh, ma cũng không lìa tự tánh. Trong giáo lý đại thừa không có Phật cũng không có ma, giác ngộ tức là Phật, mê chính là ma. Phật và ma là ai, ở đâu? Ở trong tâm ta, tâm ta nhất niệm giác là Phật xuất thế, nhất niệm mê ma liền đến. Chúng ta học Phật, muốn thành tựu ngay trong đời này, muốn vãng sanh ngay trong đời này, ta không thể không có nền tảng, tuyệt đối không được lơ là nền tảng giáo dục.

Chúng ta xem tiếp bên dưới. “Thiện có thể sanh diệu quả, sanh dư thiện, nên gọi là căn”. Thiện có thể sanh diệu quả, diệu quả tức là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thuần tịnh thuần thiện, tâm hiện thức biến, nó xuất hiện như thế. Nếu tâm ta bất thiện, hành vi bất thiện, làm sao đến đó được!

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là Phật A Di Đà phương tiện tiếp dẫn lục đạo chúng sanh trong tất cả cõi nước Chư Phật, khắp biến pháp giới hư không giới. Phật dùng kinh này để dẫn dắt, chúng ta học kinh này phải suy nghĩ tường tận. Trong kinh này nói, điều gì ta làm được, điều gì chưa làm được? Kinh văn nào tương ứng với tâm hành chúng ta, kinh văn nào không tương ứng? Tương ứng thì duy trì, không tương ứng phải thay đổi, đây gọi là tu hành chơn chánh.

“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, cổ nhân chế giễu chúng ta, “hét khản cổ họng chỉ uổng công”. Phải biết rằng, miệng niệm Di Đà tâm là Di Đà, tâm phải thiện mới được. Trong tâm không có Phật Di Đà, miệng niệm Di Đà cũng vô ích, không thể

không biết điều này. Tuy nói pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, không sai, đại sư Thiện Đạo nói như thế.

Lúc tôi ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi, thầy không nói ai khác mà nói liên xã ở Đài Trung, liên hữu của chúng ta. Liên hữu rất nhiều, nhưng thật sự vãng sanh chỉ hai ba phần vạn. Trong liên hữu, một vạn người niệm Phật chỉ có hai ba người vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Thiện căn rất quan trọng. Có thiện căn không ai không vãng sanh, không có thiện căn thì trong đời này chỉ trồng hạt giống vào A lại da thức. Có lợi, không phải không có lợi, nhưng đời này không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, phải hiểu đạo lý này.

Họ có thể sanh diệu quả, có thể sanh dư thiện, nghĩa là tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, đều từ thiện căn sanh ra. Quý vị xem thiện căn quan trọng biết bao, có thể không tu ư? Trong giáo lý đại thừa nói về ba thiện căn, không tham, không sân, không si, ý này rất thâm sâu. Không những không tham pháp thế gian, cũng không tham pháp xuất thế gian. Là muốn ta đoạn căn bất thiện, không phải bắt ta đối đối tượng, đối đối tượng là sai. Nói cho quý vị biết, Phật không có pháp, Phật pháp là giả không phải thật. Tất cả pháp Phật nói gọi là pháp phương tiện. Chân thật thì sao? Chân thật không nói ra được, gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đó là chân thật. Nhưng thứ không thật này có thể dẫn dắt ta đến chân thật, cho nên cái giả này cũng rất hữu ích. Khi hiểu được cái giả này liền buông bỏ nó, chân thật lập tức hiện ra. Không buông được thì sao? Không buông được thì vĩnh viễn là giả.

Không phải Kinh Kim Cang nói qua sông ư? Gọi là Phiệt dụ giả. Chúng ta nói phiệt, người ta không hiểu, là thuyền đó, qua sông bằng thuyền. Qua sông bằng thuyền, thuyền chính là Phật pháp, công cụ. Đến nơi ta phải lên bờ, cứ ở trên thuyền không nỡ bỏ nó, như vậy mãi mãi không lên bờ được. Đến được bờ, thuyền không cần nữa. “Pháp còn phải bỏ” xả bỏ, “huống gì phi pháp”, như vậy mới lên bờ được. Bởi thế Phật pháp sao có thể chấp trước? Phật pháp sao có thể chiếm hữu? Không thể.

Tôi từng gặp người đối với Phật pháp rất chấp trước, chấp trước điều gì? Chấp trước kinh sách, cất giữ kinh sách như cửa báu, phòng sách của ông ta không phải ai cũng vào được. Khi tôi đến thăm, ông ta mới mở ra cho tôi xem, cất giữ bản gỗ rất quý. Bản thời nhà Đường, bản thời nhà Tống, bản quý. Sau khi vị này chết đi về đâu, quý vị có biết chăng? Làm sâu một trong sách. Ông tham ái số sách đó, không buông bỏ được, sau khi chết đầu thai làm con mọt trong sách, quý vị nói có đáng sợ chăng!

Còn có người thích tượng Phật, ngày xưa tượng Phật điêu khắc bằng gỗ, đều dùng chất liệu gỗ tốt, rồi dát vàng lên tượng Phật. Tượng Phật bị chuột gặm hư, chuột làm tổ trong tượng Phật. Người sưu tầm tượng Phật, người yêu thích tượng Phật, sau khi chết biến thành chuột trong bụng tượng Phật. Con người đầu thai vào cõi nào, ai quyết định? Là sự yêu thích của chính mình, chính là sự chấp trước kiên cố của chính mình, họ đầu thai vào đó.

Bởi vậy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất cao siêu, khi ngài còn tại thế không kiến lập đạo tràng, cũng không thờ tượng Phật. Mỗi ngày ngủ dưới gốc cây, nên nhớ mỗi gốc cây chỉ được ngủ một đêm, ngày thứ hai dọn đến nơi khác, sợ ta tham luyện gốc cây này. Tham luyện gốc cây này rất phiền phức, sau khi chết, dưới gốc cây này có kiến, chính là họ biến thành, thứ này rất đáng ghét! Đức Phật làm tấm gương tốt cho chúng ta, phải hiểu dụng ý của ngài, hiểu khổ tâm của ngài. Từ chỗ này ta lãnh hội được từ bi vô tận của Phật, yêu thương đối với thế nhân, thị hiện đối với thế nhân chu đáo vô cùng.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, thầy thường căn dặn phải học Phật, phải học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như vậy mới đúng. Ngài đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, tuyên thuyết kinh điển về Tịnh độ cho chúng ta. Ngày nay chúng ta gặp được bản hội tập hoàn mỹ nhất mà mấy ngàn năm, chúng ta muốn đạt được, cuối cùng đã hoàn thành trong tay cư sĩ Hạ Liên Cư. Có thể nói chúng ta là người đầu tiên đạt được, không hề đơn giản, đây là Phật Bồ Tát sắp xếp.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là đệ tử truyền pháp của Hạ Liên Cư, cũng chỉ có một mình ông. Chúng tôi có duyên gặp được, có duyên thỉnh giáo. Ông lớn hơn tôi khoảng mười tuổi, tôi vốn tưởng rằng ông không còn trẻ, không ngờ khi gặp mặt ông không già lắm, lớn hơn tôi 10 tuổi. Thầy Lý hơn tôi 39 tuổi, hơn tôi 30 tuổi là thuộc hàng tổ phụ. Đầu tiên tôi vốn tưởng rằng cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tuổi xấp xỉ với thầy Lý, rồi cuộc nhỏ hơn rất nhiều, khi gặp mặt mới biết.

Bởi vậy năng sanh dư thiện, bên dưới là nói cụ thể với chúng ta, diệu quả là gì? “Đều được sức kiên cố của kim cương na la diên thân”, đây là diệu quả. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, là kim cương na la diên thân. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp như ở trước đã học, tuyệt đối không chỉ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thiện căn có thể sanh diệu quả. Cho nên ta nhất định phải hiểu, chúng ta ở thế gian này thọ mạng không dài, phải siêng năng nỗ lực tu thiện căn. Đến thế giới Cực Lạc là thiện quả trang nghiêm. Nếu ta thật sự tu là nắm chắc chuyện vãng sanh, rất nhiều người không chắc chắn vãng sanh. Cầu điều này giúp, cầu điều kia giúp đều không chắc chắn, cầu chính mình đáng tin nhất. Cầu chính mình việc gì? Khi vãng sanh tự tại, biết trước giờ chết, không sanh bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Người giảng kinh vãng sanh trên bục giảng, giảng kinh xong cáo từ mọi người, tôi phải đi đây, tự tại biết bao! Cầu chính mình mới là đáng tin cậy nhất, dựa người khác không đáng tin. Trong kinh Đức Phật thường nói, cha con lên núi mỗi người tự nỗ lực, không ai giúp được ai, đây là lời nói thật. Nhưng niệm Phật lâm chung là nhân duyên, khi gặp chúng ta kết duyên với họ, giúp họ một tay. Họ có thiện căn chắc chắn vãng sanh, nếu không có thiện căn cũng trông được thiện căn. Đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp được Tịnh độ họ sẽ thành tựu, tất cả đều là việc tốt, đây là nguyện thứ 32.

Bên dưới là Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta: “Trích dẫn của pháp sư Cảnh Hưng, gọi là nguyện thân được kiên cố”. Kim cương, tiếng Phạn là bạt chiết la, hoặc là nói phạt chiết la, đây là dịch âm không giống nhau, nghĩa gần nhau. Đây là âm tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là kim cương.

Trong quyển thứ năm của Tam Tạng Pháp Số nói: “Trong kim cứng nhất, cho nên gọi là kim cương”. Kim là kim loại, không phải chỉ vàng, là kim loại. Là vật cứng nhất trong kim loại, cương là cứng. Cứng nhất gọi là kim cương. Quyển 41 của Đại Tạng Pháp Số nói: “tiếng Phạn là bạt chiết la, tiếng Hoa gọi là kim cương. Bảo này xuất phát từ trong kim thuộc, màu sắc như tử anh, tôi luyện nhiều lần cũng không hư. Cứng và sắc vô cùng, có thể cắt ngọc, là vật hy hữu của thế gian, cho nên gọi là bảo”. Trong ngọc đơn nói: “Tức đá kim cương, thường gọi là tán thạch”, đây là nhân kim cương, tán thạch. Độ cứng lớn nhất. Đây là một loại trong bảo thạch, hiện nay là thứ trị giá cao nhất trong loại châu bảo, nó rất cứng. Cho nên thông thường dùng để cắt thủy tinh, cắt ngọc, dùng nó làm công cụ.

Từ điểm này khiến ta lãnh hội được, ở thế giới Cực lạc, thân thể chúng ta đạt được là thân kim cương bất hoại, đây là nói thể chất. Tướng hảo càng tốt đẹp không thể tả được, vô lượng quang, vô lượng thọ, đây là thân thể thật sự của chúng ta, kim cương bất hoại thân. Thân thể này của chúng ta rất yếu đuối, thân này từ đâu mà có? Từ phiền

não, vọng tưởng. Ở thế giới Cực Lạc thân tướng ta đạt được không phải từ vọng tưởng, mà từ trong thanh tịnh bình đẳng giác hiển lộ ra. Đồng thời được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, thù thắng vô cùng, mười phương thế giới không tìm thấy.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, lòng cảm ân đối với Phật A Di Đà tự nhiên sanh khởi. Mới thật sự lãnh hội được, từ bi của Phật Di Đà đạt đến tột cùng. Cổ nhân nói: “Chỉ u chí thiện”, bốn chữ này dùng ở thế giới tây phương Cực Lạc rất thích hợp, dùng ở nơi khác là lời tán thán, chưa chắc là sự thật. Mọi sự vật ở thế giới tây phương Cực Lạc, đều có thể nói là chỉ u chí thiện. Thiện đến tột cùng, đến cứu cánh viên mãn.

“Lại Kim Cang là tên gọi tắt của chày kim Cang”. Chày kim Cang là binh khí, vũ khí. “Những thứ tay thần kim Cang nắm”, Kinh Đại Nhật, Kinh Đại Nhật là kinh điển căn bản của Mật Tông, trong này có giải thích: “Phật chiết la tức là chày kim Cang, vốn là binh khí của Ấn độ, Mật tông lấy nó để tượng trưng trí tuệ sắc bén”. Câu này rất quan trọng, trong Phật pháp nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu trưng của nó, biểu trưng điều gì? Biểu trưng cho trí tuệ, trí tuệ giống như chày kim Cang vậy, có thể phá tất cả binh khí, tất cả binh khí không thể phá hoại chày kim Cang. Đây biểu thị điều gì? Tự tánh đầy đủ trí tuệ bát nhã, có thể đoạn tất cả phiền não của thế xuất thế gian. Thế gian này có phiền não, xuất thế gian nào có phiền não chăng? Có. Xuất thế gian, thế ở đây là lục đạo, sau khi ra khỏi lục đạo có Thanh văn pháp giới, Duyên giác pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới. Tứ pháp giới này gọi là xuất thế gian, họ có khởi tâm động niệm nhưng không có chấp trước, họ không có chấp trước. Do đây có thể biết, chấp trước là điều phiền phức nhất, không chấp trước sẽ ra khỏi lục đạo, lục đạo không còn. Không có vọng tưởng phân biệt, họ sẽ vượt thoát mười pháp giới, vượt thoát mười pháp giới mới gọi là viên mãn, mới gọi là cứu cánh viên mãn. Pháp giới đó gọi là nhất chân pháp giới, vì sao vậy? Vì nó vĩnh hằng bất biến, vì sao bất biến? Vì nó không có tâm ý thức. Đức Phật nói rất hay, có thể hiện cảnh giới là tâm, chân tâm, tự tánh. Cảnh giới do tâm tánh hiện nó không thay đổi, thay đổi là gì? Là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước sẽ thay đổi. Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới ít phân biệt chấp trước, họ biến hóa không lớn. Trong lục đạo chấp trước rất nghiêm trọng, cho nên biến hóa rất lớn. Mỗi ý niệm đều không giống nhau, niệm niệm không tương đồng, nhiễm tịnh và thiện ác đều hỗn tạp với nhau. Trong thiện có ác, trong ác có thiện. Trong tịnh có nhiễm, trong nhiễm có tịnh. Đây là hiện tượng trong luân hồi lục đạo, không thể không biết điều này.

Biết mới tâm bình khí hòa để đối đãi, không hề có chút nông nổi nào, hoàn toàn dùng trí tuệ, không dùng phiền não. Dùng phiền não tạo tội nghiệp, dùng trí tuệ độ phiền não, độ ai? Độ chính mình, người muốn độ chúng sanh trước phải độ mình. Thân thể chúng ta là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, là chúng sanh. Ý niệm chúng ta cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, tất cả là chúng sanh. Đây là tượng trưng kim Cang, đa phần là tượng trưng trí tuệ. Trước đây chúng ta học Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Kim Cang Bát Nhã.

Bên dưới, trong Nhân Vương Kinh Niệm Tụng Nghi Quỹ thượng. Thượng là quyển thượng, nó có hai quyển thượng hạ. “Tay cầm chày kim Cang”, đây chính là thần kim Cang, trên tay cầm chày kim Cang nghĩa là sao? Tượng trưng chánh trí, không phải tà trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã. Cho nên Phật pháp, nếu ta hiểu được sự cao siêu của nó thì không thể không khâm phục.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học, người hiện nay nói ngài hiểu nghệ thuật. Đây là Thế Tôn biểu hiện ra trí tuệ vô cùng thù thắng, trong Phật pháp gọi là biểu pháp, đặc

biệt là Mật tông, Mật tông là Thế Tôn đối với những tôn giáo cổ lão đương thời của Ấn độ, một số thần minh mà họ sùng bái. Quý vị thấy Phật không phá hoại họ, không bài xích họ, ngài đưa họ vào một ý nghĩa đều biến thành Phật Bồ Tát, quả là cao siêu. Đồng nghĩa nói ngài thu nhận tất cả, đều là người một nhà.

Trong hiền giáo, rõ ràng nhất, quý vị đến đạo tràng Phật giáo, vừa bước vào sơn môn đều nhìn thấy tứ đại Thiên Vương. Tứ đại Thiên Vương là trong tôn giáo ngày xưa của Ấn độ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã mời họ đến, mời đến làm gì? Để giúp ngài dạy học, mời họ làm thầy giáo. Đức Phật làm hiệu trưởng, mời họ đến làm giáo viên, đặt trước cửa lớn, tứ đại Kim Cang. Gọi là tứ đại Kim Cang, Kim cang chính là minh vương.

Phương đông, Đức Phật đặt cho họ cái tên là Trì Quốc Thiên Vương. Trì là bảo trì, quốc là quốc gia, biến thành thần thủ hộ của quốc gia. Họ dùng phương pháp gì để thủ hộ? Trên tay họ cầm cây tỳ bà, tỳ bà là nhạc khí. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng trí tuệ trung đạo. Quý vị xem dây đàn không căng đàn nó không kêu, quá căng nó lại đứt. Nhất định phải điều chỉnh vừa phải, thích hợp, âm sắc mới hay được, tượng trưng đạo trung dung như người xưa nói. Trong Phật pháp gọi là trung đạo, dùng chữ trung.

Chữ hán dưới chữ trung lại thêm chữ tâm, ý nghĩa càng sâu sắc hơn. Trung tượng trưng điều gì? Quý vị xem ý nghĩa của nó, sẽ lãnh hội được cách tạo chữ của cô nhân. Tâm không lệch không tà, không mê không hoặc, như thế mới gọi là trung. Trung là chân tâm, trung là chí thành, tượng trưng ý này. Tỳ bà tượng trưng ý nghĩa này. Nếu ta dùng trung thứ có thể trị quốc, có thể bình thiên hạ. Chỉ có trung mới có thể dùng thứ, không có trung sẽ không thể dùng thứ. Đạo lý này thâm sâu biết bao!

Đây đều là thần trong Tôn giáo Ấn độ ngày xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mời đến dạy chúng ta. Đặt tên, và giải thích thêm cho chúng ta hiểu.

Phương nam Tăng Trưởng Thiên Vương. Tăng trưởng là gì? Ngày nay coi trọng sự tiến bộ, ngày càng mới, lấy ý này, phải không ngừng tiến bộ. Quý vị xem tượng trưng của sự tiến bộ là cây kiếm, kiếm tức là kiếm trí tuệ, chúng ta nói: “đao nhanh chém điều phiền phức”, lấy ý này. Duy chỉ có trí tuệ mới nâng cao đức hạnh, năng lực, tài nghệ của chính mình, mới giúp ta ngày càng tiến lên, không có trí tuệ không được.

Vị thứ ba là phương tây Quảng Mục Thiên Vương. Phương bắc Đa Văn Thiên Vương. Nghĩa là nói dùng phương pháp gì để hoàn thành hai nhiệm vụ ở trước, một là hộ quốc, hai là tăng trưởng. Giúp chúng ta ngày ngày cầu tiến bộ, ngày ngày càng đi lên. Hai vị thiên vương ở sau là thấy nhiều nghe nhiều, Quảng Mục nghĩa là thấy nhiều, Đa Văn là nghe nhiều. Thấy nhiều, trên tay Quảng Mục Thiên Vương cầm là rỗng, hoặc là rắn. Rỗng và rắn tượng trưng sự biến hóa, nhân tâm biến hóa đa đoan, nhân sự biến hóa khôn lường. Bất luận biến hóa như thế nào, họ vẫn có điều bất biến, tay trái cầm châu ngọc, châu ngọc đó là bất biến. Lấy bất biến ứng vạn biến, bất biến đó là gì? Là nhân nghĩa, vĩnh viễn không thể thay đổi. Nhân tức là từ bi, nghĩa là khởi tâm động niệm hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa. Nắm vững nguyên tắc này, là có thể ứng hóa được thế gian biến hóa đa dạng, nhân sự thiên biến vạn hóa này.

Sau cùng là phương bắc Đa Văn Thiên Vương tay cầm cây dù. Dù nghĩa là gì? Ngày nay nói đến môi trường, phòng chỉ ô nhiễm. Ngày xưa tức là cây dù, đi ra đường cầm dù che. Dù để làm gì? Một mặt che nắng, một mặt che bụi, phòng chỉ nhiễm ô. Vì cổ nhân mang áo quần, làm quan, gia đình phú quý đều dệt bằng vải lụa trơn láng. Họ sợ bụi dơ, cho nên dùng dù che, coi trọng môi trường. Nói đến môi trường, đầu tiên là làm sao để giữ môi trường tâm lý, vì môi trường nó chính là thanh tịnh. Chúng ta học Phật, tâm thanh tịnh đặt lên hàng đầu, thân tâm phải thanh tịnh.

Tứ Đại Thiên Vương mời đến từ Thần Đạo giáo, đặt trong Tứ Vương Điện, quý vị xem khởi tác dụng dạy học rất lớn, Phật giáo là dạy học, đó là nghệ thuật dạy học. Khi hiểu được vấn đề này, nó hoàn toàn không phải mê tín. Người bây giờ không hiểu, cho rằng đây là đa thần giáo, lạy thần minh, quý vị nói có oan uổng chăng! Ý tốt của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bị người đời sau khởi lên rất nhiều ngộ nhận, gây cho bậc thầy nhiều sự sỉ nhục, quý vị có thể sống tốt được chăng?

Ở giữa thờ Phật Di Lặc, Phật Di Lặc là từ bi, đại từ đại bi. Tạc tượng ngài là hình tượng của Bồ Đại Hòa Thượng. Bồ Đại Hòa Thượng người nhà Tống, thời Tống Cao Tông, xuất hiện ở Phụng hóa Triết giang. Khi ngài ra đi tự nói với mọi người, ngài là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, nói xong ngài ra đi. Quý vị xem tự tại biết bao, ngài đã vãng sanh, đây là thật. Nói ra chân tướng mà không đi là giả, nói ra mà đi là thật, ta vừa biết thân phận của ngài thì ngài không còn nữa. Cho nên tạo tượng Bồ Tát Di Lặc đều lấy hình tượng của Bồ Đại Hòa Thượng, không giống với Bồ Tát Di Lặc của tiểu thừa Ấn độ và Tây tạng. Bên đó họ tạc tượng đại khái rất tương tự với Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát, chỉ có ở Trung quốc tạo tượng Di Lặc giống với Bồ Đại Hòa Thượng, đây là nhân duyên đặc biệt.

Ý nghĩa biểu pháp của tượng này rất hay, Bồ Đại Hòa Thượng bụng rất lớn, biểu thị bụng lớn có thể dung, có thể bao dung, miệng lúc nào cũng mỉm cười. Quý vị thấy tượng ngài đặt ngay cửa sơn môn, vừa bước vào cửa liền nhìn thấy. Đập vào mắt đầu tiên là hình tượng của ngài, ngài vô cùng hoan hỷ nghênh đón ta. Chúng ta học Phật phải học Bồ Tát Di Lặc, đầu tiên là đối diện với ngài, phải học cách hoan hỷ như ngài, học bao dung như ngài, bằng không ta không vào được cửa Phật. Vào cửa Phật phải bao dung, vào cửa Phật phải hoan hỷ, phải rửa sạch sẽ phiền não tập khí của mình.

Trong Phật pháp mọi thứ đều là biểu pháp, đến kiến trúc cũng không ngoại lệ. Quý vị xem chánh điện, xem bên ngoài có hai tầng, hai tầng tượng trưng điều gì? Phật nói tất cả pháp không lìa hai nguyên tắc, chân tục nhị đế. Xem từ bên ngoài là chân tục nhị đế, bên trong là chân tục không hai, là nhất như. Bên trong một tầng, bên ngoài hai tầng. Toàn là biểu pháp, toàn là trí tuệ. Nếu ta có thể thông triệt, có thể hiểu rõ tất cả, đến đó đi một vòng đã học được rất nhiều thứ. Khi bước vào tâm trôi nổi, bước ra tâm bình khí hòa. Không nói một câu nào, nhưng đều đã dạy tất cả. Ngày nay gọi đây là nghệ thuật hóa dạy học, Phật giáo làm được điều này, đã làm được từ mấy ngàn năm trước không phải bây giờ. Người bây giờ nói về nghệ thuật, không bằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, còn kém quá xa.

Chày kim cang tượng trưng trí tuệ, tượng trưng chánh trí. “Do như kim cang”, chày có kim, có ngân, có đồng, có sắt. Còn có đá, có thủy tinh, có khử đà la mộc, cũng có dùng gỗ chế, đây là nói đến chủng loại chày. “Vô lượng chủng khác nhau”, hộ pháp kim cang trong Phật môn, Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát, trên tay cầm là chày kim cang.

“Chày của Đế Thích, là kim cang thành tựu”. Đây là nói trời Đế Thích và Đạo lợi thiên chủ, chúng ta gọi họ là Ngọc Hoàng Đại Đế. Phương tây có một vài Tôn giáo gọi họ là thiên thần, gọi là thượng đế, là thiên chủ, hầu như đa phần đều là trời Đạo lợi. “Lực sĩ chấp trì chày kim cang, gọi là chấp kim cang, gọi tắt là kim cang”. Đây là chỉ thần hộ pháp, ý nghĩa bao hàm trong này là hộ pháp rất quan trọng. Chúng tôi thường nói Phật pháp có thể phát triển rộng rãi ở thế gian hay không, gọi là chánh pháp cửu trú, phổ lợi trời người. Không phải người hoàng pháp làm chủ điều này, làm chủ là người hộ pháp. Cho nên tôi thường nói, công đức hộ pháp lớn hơn công đức hoàng pháp. Hộ pháp là hiệu trưởng, họ thành lập trường học, người hoàng pháp là giáo viên. Hiệu trưởng mời ta đến trường này dạy học, như vậy mới có thể phát triển những điều mình

đã học. Nếu họ không thành lập trường họ không mời ta, ta không có chỗ để phát triển hoài bảo của mình. Bởi vậy quốc gia khen thưởng, không khen thưởng giáo viên, mà khen thưởng hiệu trưởng. Trường quý vị giáo dục rất tốt, có cống hiến cho xã hội, phải biết điều này.

Người hoằng pháp thì sao? Hoằng pháp mấy mươi năm sau trước đây tôi thường nói, chúng tôi học Phật pháp, trước 40 tuổi nhất định phải học thật tốt, 40 đến 60 phải hoằng pháp, phải làm giáo viên. Sau 60 tuổi, có thể làm trụ trì làm hộ pháp của chùa. Chúng ta phải biết, trụ trì là hộ pháp. Chấp sự, thầy tri sự, thầy duy na, thủ tọa hòa thượng đều là hộ pháp, giống như hiệu trưởng ở trường vậy. Trường giáo vụ, trường tổng vụ, trường huấn đạo, họ là hộ pháp. Địa vị của họ cao hơn người hoằng pháp, nhất định là sau khi người hoằng pháp nghỉ hưu trở thành hộ pháp. Họ mới tinh thông, họ mới hiểu được người hoằng pháp cần những gì, mới có thể làm tốt. Nếu như ta không biết gì cả, hoàn toàn không biết họ cần gì, vì thế hạn chế đủ thứ, khiến họ rất khổ! Người hoằng pháp bây giờ rất khổ, chịu rất nhiều uất ức, vì sao vậy? Vì người hộ pháp không hiểu, không chịu uất ức bản thân không thể thành tựu, đi theo con đường của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không dễ đi, quá khó! Thầy chỉ là người chỉ đường, còn phải tự mình đi.

Tôi học Phật, có ba người thầy chỉ đường, chỉ rất sáng suốt, không có gì để nói. Con đường mình đi cũng phải có người hộ trì, nếu tôi không gặp quản trưởng Hàn, hôm nay tôi không phải là người giảng kinh. Lúc đó chỉ có hai con đường để đi, một là hoàn tục, con đường còn lại chính là nghe theo kiến nghị của trụ trì và tri sự nơi chùa tôi ở, là học nghi lễ Phật giáo. Chuyên tổ chức kinh sám, làm pháp hội. Việc này trong chùa rất hoan nghênh, giảng kinh trong chùa không hoan nghênh. Tôi bị ép đi theo con đường này, gặp được gia đình quản trưởng Hàn, người Đông bắc, có một chút tác phong hiệp nghĩa. Thấy tình hình của tôi như thế, họ đứng ra giúp đỡ, họ làm gì? Mời tôi đến nhà họ ở. Bà giúp tôi tìm giảng đường, thuê địa điểm, mượn địa điểm, cho nên thường thay địa điểm giảng kinh. Vì thuê một giảng đường, đại khái chỉ được hai ba tháng, thường xuyên thay địa điểm, nhưng giảng kinh không hề gián đoạn.

Trước đây thầy Lý nhắc nhở tôi, giảng kinh không được gián đoạn, gián đoạn sẽ thấy không quen, về sau dễ thoái tâm. Thầy đưa ra hai ví dụ, người đánh quyền luyện võ phải luyện hằng ngày, không luyện gân cốt cứng đơ. Người ca hát ngày ngày phải luyện thanh. Cũng vậy một vị giảng sư ngày ngày phải lên bục giảng, không có nơi giảng, nửa năm không giảng là xong, hoàn toàn xa lạ. Thầy dạy tôi điều này, phải chú ý, phải giảng thường xuyên. Thầy còn nói, giới hạn thấp nhất một tuần không được lên bục giảng dưới hai lần. Tôi hầu như ngày ngày đều ngồi trên bục giảng, 30 năm không hề gián đoạn, đây là công đức của cư sĩ Hàn Anh. Cũng chịu không ít uất ức, chúng tôi mới có thành tựu như hôm nay. 30 năm đặt nền tảng, không phải là việc đơn giản, không gặp được bà làm sao tôi có được như hôm nay? Không có. Sự hộ trì của bà, bà luôn nghe tôi giảng kinh, mỗi lần tôi giảng kinh bà nhất định đến nghe. Bà nhận thức được giá trị, hiểu thật sự, biết chúng tôi cần gì. Rất khó được, chồng và con của bà đều rất phối hợp, được một gia đình như thế ủng hộ. Không có chùa, ở trong nhà của bà, ít bị bên ngoài quấy nhiễu, như người một gia đình. Tôi ở nhà bà suốt 17 năm, không đơn giản. Về sau chúng tôi mới có một thư viện nhỏ, tôi mời bà làm quản trưởng.

Tôi thường nói với người khác, cuộc đời tôi không quản ba thứ, là không quản người, không quản việc, không quản tiền. Ba việc này đều do cư sĩ Hàn Anh quản lý, tôi chuyên môn đọc sách, giảng kinh, ngoài ra không nghe không hỏi, quả thật không dễ. Vì sao vậy? Thầy Lý nói, nếu ta nói không hay, người ta sẽ nhắc lại để cười cợt.

Còn như giảng hay, người ta sẽ đổ ky, gây chướng ngại, nói lời thị phi, gặp phải tất cả những điều này. Không thể tránh khỏi, cổ kim trong ngoài đều không ngoại lệ, những chướng ngại và ma chướng này ta đều phải vượt qua. Thật sự thành tựu, có nghị lực, có quyết tâm, ở nhà mình cũng có thể thành tựu.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài đem công việc hộ pháp giao phó cho các quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, điều này rất có đạo lý. Chỉ có họ mới có thực lực, quốc gia hộ trì không ai có thể nói gì. Thật sự thành lập vài Phật học viện, đào tạo một số thầy giáo, một quốc gia có khoảng mười vị thầy giáo giỏi là quá tuyệt. Đặc biệt hiện nay, chúng ta có thể lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, dùng vệ tinh để dạy học, dùng mạng internet dạy học. Tuy ít người, nhưng hiệu quả rất lớn. Đi theo con đường này là thầy Phương Đông Mỹ dạy cho tôi. Trước đây thầy nói với tôi, công cụ này rất hay, nếu dùng nó để dạy học hiệu quả rất cao, đưa Phật pháp vào trong gia đình của mỗi người. Lúc đó chúng tôi hiểu ý thầy, nhưng không dám nghĩ đến, việc này cần rất nhiều tiền, chúng tôi lấy đâu ra tiền đây? Cho nên vệ tinh và mạng internet của chúng ta hiện nay, đều là các cư sĩ tại gia cung cấp, do họ kinh doanh. Chúng tôi dùng mạng internet gần 20 năm nay, dùng vệ tinh cũng được tám chín năm. Tết nguyên đán năm 2003 bắt đầu phát sóng, thêm vài ngày nữa là năm 2011, đã được tám chín năm rồi, đoạn thời gian này ảnh hưởng rất lớn.

Liên quan đến kinh điển đại thừa, chúng ta y giáo tu hành. Đối với nghĩa lý của kinh, lãnh hội ngày càng sâu sắc, ngày càng rộng, hy vọng giảng thấu triệt bộ kinh này. Chúng tôi tin rằng, 9000 năm thời mạt pháp của Thế Tôn, chúng sanh được độ thành Phật đều nhờ bộ kinh này. Cũng vì thiên tai quá dồn dập, bộ kinh này được tất cả Chư Phật Như Lai hộ trì, long thiên thiện thần ủng hộ. Nơi có kinh điển, sẽ rất ít thiên tai xuất hiện, cho nên tôi chọn nơi này, để hoàn thành bộ kinh này. Sau đó chúng ta tiếp tục giảng Kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm tức là nói tường tận về Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm. Các bậc cổ đức nói như vậy, là cư sĩ Bành Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh nói. Vị cư sĩ này rất đáng nể, là Bồ Tát hóa thân, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Ông nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh này là một bộ, Thế Tôn giới thiệu tường tận và sơ lược khác nhau. Nói tường tận là Hoa Nghiêm, lược thuyết là Kinh Vô Lượng Thọ, tiểu bản tiện lợi cho việc thọ trì hai thời khóa tụng. Một tức là ba, ba tức là một. Đến thời cận đại, thầy tôi là đại sư Chương Gia, cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chứng thực cho chúng tôi, cách nói này là chính xác.

Thần chấp kim cang tượng trưng hộ pháp, dùng kim cang bát nhã hộ trì. Quý vị nói ý nghĩa này thâm sâu biết bao, nó tượng trưng cho ý này.

“Thần Tông Ký nhị”, là quyển thứ hai nói: “Kim cang tức là lực sĩ theo hầu, tay cầm chày kim cang, cho nên lấy tên này”. Đây là những gì chúng tôi vừa mới nói, ý nghĩa biểu pháp của nó, là nhìn thấy thị vệ của Phật Bồ Tát, bảo vệ họ là thần kim cang, tay cầm chày kim cang. Nhìn thấy như vậy quý vị sẽ biết, là kim cang bát nhã hộ trì chánh pháp, không phải gì khác.

Bản thân chúng ta phải có trí tuệ bát nhã, trí tuệ bát nhã biểu hiện ở đâu? Lực ba la mật mà Bồ Tát đại thừa tu, biểu hiện ở năm độ trước, năm độ ở trước là sự. Biểu hiện ở chỗ buông bỏ, bố thí là buông bỏ. Biểu hiện trì giới, biểu hiện ở nhẫn nhục, biểu hiện ở tinh tấn, biểu hiện ở thiên định. Thiên định chính là nhất tâm, tâm có chủ tử, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động, đó gọi là Thiên định. Thiên định không phải là ngồi xếp bằng quay mặt vào tường là tu

định, hiểu như thế là sai lầm. Định như thế có lợi ích gì? Không có lợi ích. Thiên định là ứng phó sự việc, ứng phó vấn đề dù phức tạp đến đâu tâm vẫn như như bất động, thấy một cách rõ ràng minh bạch, đó là trí tuệ bát nhã, như như bất động là định công. Như vậy mới giải quyết được vấn đề, ta mới có năng lực hóa giải xung đột như thế gian hiện nay, mới có năng lực giúp xã hội khôi phục an định hòa bình.

Năm độ ở trước là nói về sự, độ thứ sáu là lý, là trí tuệ, trí tuệ hoàn toàn biểu hiện ở năm độ trước. Bồ thí, dùng của cải bồ thí, tiền ít nhất làm việc lớn nhất, việc lớn nhất là gì? Là cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu thế giới, cứu địa cầu. Phải có trí tuệ mới được, không có trí tuệ thì không thể. Nếu không biết dùng, bây giờ ta lấy mấy mươi ức, mấy trăm ức tạo một tượng Phật lớn, xây một ngôi chùa. Như vậy là chôn xuống đất, không khởi tác dụng, đem tiền chôn xuống đất.

Mấy mươi năm nay tôi thường nói, khi giảng kinh tôi thường hay nói đến. Đạo tràng của thế kỷ 21 không phải là tự viện, là đài truyền hình, là mạng internet, là vệ tinh, phải dùng phương pháp này để dạy học. Quan trọng nhất là đào tạo thầy giáo, những điều này đều không khó, đào tạo thầy giáo mới khó. Một vị thầy không đủ, ít nhất phải có mười người, không thể ít hơn, càng nhiều càng tốt. Nếu có được năm sáu mươi người, thế giới sẽ được cứu. Thầy giáo đều phải tu khổ hạnh.

Quý vị nói để tôi hộ pháp, tôi để cho thầy giáo sống tốt, ăn uống đầy đủ, mọi thứ đều tốt. Thầy giáo được cung phụng quá đầy đủ, về sau tâm đều thay đổi, đều biến thành tham sân si mạn. Quý vị quá tốt, quý vị đã khiến cho những thầy giáo này, họ vốn là Phật Bồ Tát, nay quý vị đưa họ vào trong luân hồi lục đạo. Thêm một chút công phu nữa, là đưa họ vào ba đường ác, điều này rất rất có thể!

Người biết cúng dường là phải để thầy giáo chịu khổ, phải để thầy giáo buông bỏ triết để, không hề vương bận, một lòng vì đạo. Ở trong ngôi nhà nhỏ, dù che nắng che mưa là được, ăn uống đơn giản, ngày ăn một bữa, nhiều nhất hai bữa. Hiện nay lương thực gặp nguy cơ, chúng ta có thể tiết kiệm một chút, đây là phương pháp chúng ta đối phó đối với nguy cơ lương thực.

Hiện nay buổi tối tôi không ăn, người ta hỏi tôi phải chăng thầy không ăn quá no? Không phải vậy, vì sao? Vì nguy cơ lương thực, bây giờ tôi phải chuẩn bị. Khi nguy cơ lương thực thật sự bộc phát, tôi ăn ngày một bữa. Trước đây tôi ăn ngày một bữa suốt năm năm, thầy tôi cũng ngày ăn một bữa, thầy Lý ăn như vậy suốt đời. Khi tôi theo thầy học tập, 50 năm trước, sinh hoạt của thầy lúc đó, tiền sinh hoạt một tháng của thầy, tiền Đài Loan khoảng 60 đồng, tức một đồng rưỡi tiền Mỹ, là phí sinh hoạt của thầy. Thầy có thu nhập, vì thầy kiêm rất nhiều công việc, thu nhập hàng tháng của thầy khoảng hơn 400 đồng, đãi ngộ rất tốt. Nhưng mỗi tháng thầy chỉ dùng hết 60 đồng, còn lại đều đem đi làm việc từ thiện, không cất giữ, làm gương tốt cho chúng ta. Tôi học theo thầy cũng ngày ăn một bữa, ăn được năm năm. Nhưng tôi ăn nhiều hơn thầy, thầy dùng ít hơn tôi. Một tháng tôi dùng hết 90 đồng, thầy chỉ cần 60 đồng, tôi không thể theo kịp thầy. Con người phải học cách chịu khổ.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, dạy chúng ta hai điều, do tôn giả A Nan bạch Phật. Thứ nhất là lấy giới làm Thầy, phải tuân thủ giới luật, thứ hai là lấy khổ làm thầy, ngài dạy chúng ta hai câu này. Đệ tử chơn chánh của Phật phải trì giới, phải chịu khổ. Chịu khổ là sao? Là buông bỏ dục vọng. Không chịu khổ được tức là nâng cao dục vọng, tức người hiện đại gọi đây là nhà Phật học, là học giả Phật học. Thân phận như thế, không phải thật sự học Phật, là nghiên cứu Phật học.

Học Phật và Phật học là hai vấn đề trái ngược nhau, không tương đồng. Nghiên cứu kinh điển Phật pháp như một loại học vấn, vẫn thích danh vẫn lợi dưỡng, vẫn đắm

chìm trong tham sân si mạn. Đây là Phật học, là pháp thế gian, không phải pháp xuất thế gian. Pháp xuất thế gian nhất định phải y giáo phụng hành theo phương pháp và lý luận trong kinh điển. Lý luận của Phật biến thành tư tưởng của mình, giáo huấn của Phật biến thành hành vi cuộc sống của mình. Đây gọi là học Phật chơn chánh, rất có lợi ích, không giống nhau!

Ta học Phật hay là Phật học bản thân phải thận thức rõ ràng, thật sự muốn học Phật ba nền tảng này không thể không vững. Không có ba nền tảng này, không có giới luật là ta đang nghiên cứu Phật học, cũng có thể lấy được học vị tiến sĩ. Trong xã hội này cũng có địa vị rất cao, giáo thọ nổi tiếng, trước tác rất nhiều. Lên bục giảng nói rất lưu loát, rất có thành tựu. Nhưng những gì đạt được là pháp thế gian, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Học Phật là vượt thoát luân hồi lục đạo, không giống nhau.

Phải chịu được cái khổ mà người khác không chịu được, phải chịu được cái nhục mà người khác không chịu được. Rèn luyện căn tánh mình mới có thể thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 232

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 25.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 286, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu “na la diên giả”.

“Na la diên, dịch là thắng lực hoặc là kiên lao. Có bốn nghĩa”. Na la diên là tiếng Phạn cổ, tức là tiếng Ấn độ cổ, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là thắng lực, đại lực thù thắng. Hoặc có nghĩa là kiên lao, kiên cố, kiên lao. Nó có bốn nghĩa, ở đây đều liệt kê ra.

Thứ nhất là “tên khác của Phạm Thiên Vương”, Đại Phạm Thiên Vương cũng gọi là na la diên. Thứ hai, đại sư La Thập nói: “Thiên lực sĩ, gọi là na la diên, đoạn chánh hùng kiện”, đại lực sĩ của cõi trời. “Dung mạo đoạn chánh, hùng vĩ kiện tráng”, gọi là na la diên. Thứ ba, Đại Nhật Kinh Sớ Thập, “Tỳ nữ thiên có rất nhiều biệt danh, tức là biệt danh của na la diên, là hóa thân Phật”, đây là trong Đại Nhật Kinh Sớ nói. “Bí Tạng Ký lại nói, trời na la diên, ba mặt, sắc xanh vàng, tay trái cầm bánh xe, ngồi trên chim ca lâu la”. Ngồi trên chim là tượng trưng không hành, bay lượn trên không. Thứ tư, “Niết Bàn Kinh Sớ Thập nói, na la diên, ở đây dịch là kim cang, tức một trong 19 vị chấp trì kim cang”. Nghĩa là 19 vị thần chấp kim cang, họ là một trong số đó. Đây là bốn nghĩa trong kinh điển nói, lấy kim cang làm chủ. “Kim cang hữu thân lực” nghĩa là hữu kiên lao.

“Kinh Duy Ma nói, Bồ Tát na la diên, các nhà chú kinh ngày xưa thường gọi là nương vào thân tâm tướng của chúng sanh. Thân có khổ vui, tâm nhất định có ưu hỷ, tâm có ưu hỷ, thân có tổn ích. Pháp Cứu nói: Thân lực Như Lai vô biên, do như tâm lực”. Đây là trong Kinh Duy Ma nói về Bồ Tát na la diên, cổ đức giảng giải cho chúng

ta, sức mạnh của thân Như Lai vô lượng vô biên, sức mạnh của thân giống như sức mạnh của tâm vậy. Đối với tâm bây giờ chúng ta đã biết, đến các nhà khoa học đều biết. Sức mạnh của tâm có thể thay đổi hoàn cảnh, nghĩa là khi ý chí tập trung. Đặc biệt là ý thức tập thể, có thể hóa giải vô số thiên tai thảm họa trên địa cầu, sức mạnh này rất lớn lao.

Trong Hoàn Nguyên Quán, chúng ta học được, thấy được hoàn toàn tương đồng với kết luận của các nhà lượng tử lực học hiện đại, đó chính là toàn thể vũ trụ từ đâu đến? Vật chất là gì? Đây là hiện tượng vật. Các nhà khoa học nói, hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra. Huyền tướng đó là gì? Toàn thể vũ trụ là niệm lực, chính là tâm lực, sức mạnh của tâm lớn như thế đấy.

Sức mạnh của tâm và sức mạnh của thân ngang nhau, điều này chúng ta có thể lãnh hội được. Cảnh giới Như Lai mới có thể làm được, thật sự làm được tánh tướng không hai. Tánh là tâm lực, tướng là ngoại lực, chính là sức mạnh vật chất, sức mạnh của thân thể này thuộc về vật chất. Sức mạnh của thân và sức mạnh của tâm hoàn toàn giống nhau, đều là vô lượng vô biên. Các nhà vật lý học hiện đại đã giúp chúng ta giải đáp vấn đề này.

Hiện nay chúng ta không hiểu được chân tướng sự thật, khiến tâm lực chúng ta tiêu hao tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng chiếu khắp tám phương bốn hướng, không thể tập trung. Nếu ánh sáng ngọn đèn này tập trung một điểm, ví dụ như ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là tán loạn. Chúng ta dùng kính lúp tập trung ánh sáng mặt trời lại, ở dưới để củi, đều có thể đốt cháy nó, đây chính là tập trung quang tuyến. Khoa học dùng phương pháp, tập trung quang tuyến, tập trung thành một điểm cực kỳ nhỏ, gọi là tia laser, có thể xuyên qua tấm gang, nó có sức mạnh lớn như thế. Hiện nay nói tia laser, laser chính là ánh sáng tập trung.

Sức mạnh của tâm tập trung lại cũng lớn như vậy, đương nhiên có thể thay đổi thế giới vật chất. Bởi vậy thế giới vật chất tốt hay là xấu, đều do tâm người chiêu cảm. Tâm người lương thiện, môi trường khu vực này sẽ tốt đẹp, sẽ kiên cố. Quý vị xem trong Kinh Địa Tạng nói về kiên lao địa thần. Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Không có gì khác ngoài nhân tâm lương thiện.

Địa cầu của chúng ta hiện nay xảy ra rất nhiều phiền phức, thiên tai dòn dập, nguyên nhân là gì? Do cư dân trên địa cầu chúng ta tâm hành bất thiện chiêu cảm nên, nguyên nhân là như vậy. Các nhà khoa học nói với chúng ta, lời này là thật không phải giả. Mọi người đều biết sang năm năm 2012, địa cầu phát sanh thiên tai lớn. Các nhà khoa học nói như thế nào? Giống với những gì Đức Phật nói, hy vọng cư dân trên địa cầu bỏ ác làm thiện, trong Phật pháp gọi là đoạn ác hành thiện, chính là ý này. Ta có thể đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Câu thứ hai ông nói “cải tà quy chánh”, câu thứ ba ông nói “đoan chánh tâm niệm”, thiên tai này liền được hóa giải, giống với Phật pháp nói.

Trong kinh Đức Phật nói một nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, chỉ một câu: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thế giới tây phương Cực Lạc từ tâm tướng sanh, tâm tướng chỉ ưa chí thiện, thế giới Cực Lạc xuất hiện từ đó. Cư dân trên địa cầu chúng ta, nếu có thể tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả.

Tiêu chuẩn của thiện ác, Đức Phật nói cho chúng ta về thập thiện nghiệp, đó là tiêu chuẩn. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Tuy nói ra

mười điều, mười điều này là nguyên tắc, nguyên lý nguyên tắc, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Thánh nhân tiêu thừa 3000 oai nghi, quý vị xem mười điều biến thành 3000 điều. Đại thừa Bồ Tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chính là mười điều này, biến thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tận thiện tận mỹ, chỉ u chí thiện, mọi vấn đề đều được giải quyết. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, bây giờ chúng ta đã hiểu đã minh bạch, nó thành tựu như thế nào? Thuận tịnh thuận thiện là cõi thật báo trang nghiêm, tất cả Chư Phật Như Lai đều có, không có ngoại lệ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có.

Khi nào chúng ta thấy được? Khi nào có thể trú trong cõi báo của Như Lai? Chỉ cần chính mình tu đến thuận tịnh thuận thiện, chúng ta sẽ nhìn thấy cõi báo của Phật, chúng ta cũng có thể hưởng thụ được, đạo lý là như thế. Bởi vậy nó không phải từ bên ngoài vào, đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Cho nên thân tâm tương y này, thân có khổ lạc, tâm nhất định có ưu hỷ. Tâm có ưu hỷ, thân có tổn ích. Câu này rất quan trọng, nó sanh hiệu ứng với sức khỏe của chúng ta. Con người hoan hỷ, thân tâm mạnh khỏe. Nếu con người ngày ngày có âu lo, thân thể ta sẽ không mạnh khỏe. Không mạnh khỏe mang đến nhiều bệnh nhiều tai nhiều nạn, vậy tật bệnh từ đâu mà có? Chúng ta biết bệnh tật từ đây mà có.

Người học Phật, lợi ích lớn nhất là gì? Nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là minh bạch. Chúng sanh trong lục đạo, hữu tình chúng sanh, họ âu lo nhất là gì? Là sợ chết. Tu học Phật pháp rõ ràng minh bạch, mới biết thì ra trong Tôn giáo nói thượng đế là vĩnh sanh. Trong Phật pháp nói với chúng ta, hết thấy sinh mạng đều là vĩnh sanh, sanh mạng không có sinh diệt. Quý vị rất nhiều người đã xem qua bản này, cuốn sách Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê, mười vạn đại quân đều chết tại Trung quốc, là chuyện của 2100 năm trước, hiện nay linh hồn của họ vẫn rất linh hoạt, vẫn chưa chết!

Nói cho chư vị biết, thân thể vật chất này có sanh tử, linh hồn không chết. Rất đáng tiếc, nếu họ cố gắng, hiện nay đều học Phật với chúng ta, cũng đều quy y. Sau khi học Phật liền minh bạch, phá mê khai ngộ, không còn gọi linh hồn nữa mà gọi là linh tánh. Linh tánh là chính mình, là chính mình đã phá mê khai ngộ. Chưa khai ngộ gọi là linh hồn, thật ra nó không linh. Các bậc cổ nhân gọi là mê hồn, đó là chính xác, mê mà không giác. Nếu nó giác mà không mê, nó sẽ linh, linh không còn làm những việc sai lầm, không còn tạo nghiệp. Cõi nước chư Phật mười phương khắp biến pháp giới hư không giới nó đều có thể đến.

48 nguyện, tuy chúng ta chưa đọc hết, nhưng cũng đọc khoảng một nửa, cũng học được rất nhiều. Phật A Di Đà 48 nguyện độ chúng sanh, độ loại chúng sanh nào? Độ tất cả chúng sanh. Trong nguyện văn thường nói: “Tất cả chúng sanh”, tất cả chúng sanh không chỉ bao gồm loài người, mà cả chư thiên, la sát, tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều bao gồm hết. Chúng sanh trong địa ngục A tỳ, tạo tội nghiệp cực nặng có thể độ chăng? Có thể, vì sao vậy? Vì họ cũng là tâm hiện thức biến, họ cũng có Phật tánh. Không những là chúng sanh cực ác biết quay đầu, biết sám hối đều có thể vãng sanh, thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Bi nguyện của Phật A Di Đà từ bi không gì sánh được, chúng ta đọc xong cảm ân vô hạn, tăng trưởng tín tâm cho chúng, tăng trưởng nguyện lực cho chúng ta. Nơi này không thể không đến, bởi vậy phải hiểu đạo lý này. Chúng ta không được coi thường đường ngạ quỷ, không được coi thường đường địa ngục, càng không được coi thường loài động vật như côn trùng, kiến, loại bò bay cựa động. Cho đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa.

Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói rất rõ ràng. Nhà Phật nói cực vi chi vi, đây là nói vật chất nhỏ nhất_Cực vi chi vi, hiện nay các nhà khoa học gọi là tiểu quang tử, có thể chính là cực vi chi vi mà trong Phật pháp nói, nó không thể nhỏ hơn nữa. Vật chất nhỏ như vậy, đầy đủ năm uẩn sắc thọ tướng hành thức. Nó có hình tướng, hình tướng thuộc về sắc, nó có thọ tướng hành thức. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, bây giờ chúng ta đã thông suốt, không vấn đề gì, không còn hoài nghi nữa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tĩnh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Khi chúng tôi mới học Phật, có một vài vị học Phật, vài vị cư sĩ kỳ cựu, có trình độ học Phật rất thâm sâu. Nhưng khi đưa ra câu nói này mọi người đều không thể giải quyết được.

Vô tình là gì? Là khoáng vật, sơn hà đại địa. Cây cỏ hoa lá, quý vị nói nó có thể thành Phật, như vậy còn hiểu được, vì nó thuộc về sinh vật. Cát đá sao có thể thành Phật? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vô tình, “tĩnh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Viên là viên mãn, chủng trí nghĩa là thành Phật, nhất thiết chủng trí.

Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta một câu như vậy, chúng ta sẽ minh bạch. Ngay tiểu quang tử, tiểu quang tử từ đâu mà có? Vật chất nhỏ nhất từ đâu mà có? Là do kiến văn giác tri tích lũy, nghĩa là hiện tượng tinh thần tích lũy. Bởi thế vật chất dù nhỏ, vật chất và tinh thần không thể tách rời. Vật chất từ tinh thần biến hiện ra, vì thế nó là nhất thể. Sơn hà đại địa phải chăng là ngũ uẩn? Là ngũ uẩn, mỗi hiện tượng vật chất đều là ngũ uẩn.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng thí nghiệm nước, nước có ngũ uẩn. Nước có thể thấy, có thể nghe, hiểu được ý người. Bất kỳ hiện tượng nào đều có, đều đầy đủ ngũ uẩn. Mọi người thường tụng Kinh Bát Nhã, quý vị xem, “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Giai không nghĩa là sao? Nghĩa là bất khả đắc, có ngũ uẩn chăng? Không thể nói không có, không thể nói nó có. Đích thực nó có hiện tượng này, nhưng thời gian tồn tại của nó quá ngắn.

Các bạn đồng học có tính toán, tính theo những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 1600 triệu lần sanh diệt, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, như vậy sao có thể nắm bắt được nó? Bởi vậy mới nói, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, đây là chân tướng sự thật. Hiểu được vấn đề này, chúng ta biết không có sanh tử, thế xuất thế gian này rốt cuộc là sao? Là mê và ngộ. Mê gọi là thế gian, giác ngộ gọi là xuất thế gian, giác ngộ triệt để thế xuất thế gian đều không còn.

Nói đến thế gian thông thường chúng ta gọi là lục đạo, nói đến xuất thế gian là tứ thánh pháp giới, hợp lại gọi là thập pháp giới. Trong này có nhiễm, có tịnh, có thiện, có ác, có nghiệp, có báo. Vượt thoát mười pháp giới thì sao? Vượt thoát mười pháp giới chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, đó gọi là nhất chân pháp giới. Không có thiện ác, không có nghiệp báo, cũng không có nhiễm tịnh, không có biến hóa, gọi là nhất chân.

Nhất chân pháp giới này thật sự nhất chân ư? So với mười pháp giới nó là nhất chân, hình như nó tồn tại vĩnh hằng, nguyên nhân gì? Vì mỗi niệm đều là thuần tịnh thuần thiện, không có niệm nào bất tịnh, không có niệm nào bất thiện. Chư vị nên nhớ, niệm này chính là một khảy móng tay mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều thuần tịnh thuần thiện, tạo thành cõi thật báo. Người trú trong cõi thật báo, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ Bồ Tát đến Đẳng giác Bồ Tát, người thuộc 41 địa vị đó ở trong cõi này.

Tiếp tục nâng cao lên đến Diệu giác vị, Diệu giác vị không trú trong này, đi về đâu? Trở về tự tánh. Họ trú trong thường tịch quang, trở về tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Các nhà

khoa học nói, 90% vũ trụ không nhìn thấy, đi về đâu? Trở về thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, làm sao chúng được? Trong giáo lý đại thừa nói, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là chúng được. Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng không thể chúng được chân. Buông bỏ cái vọng, chân liền hiện tiền. Không dễ!

Những đạo lý lớn lao này, trong kinh điển coi như chúng ta cũng hiểu được vài phần, giúp ích rất lớn cho việc tu học của chúng ta. Nó có thể bảo đảm từ đây về sau chúng ta không đi đường vòng nữa, cổ nhân gọi là liễu sanh tử. Liễu sanh tử không phải không có sanh tử, mà thấu triệt sanh tử là gì. Không hề có ý niệm sợ hãi, hoàn toàn không có. Biết rằng nó ở trong mười pháp giới là hiện tượng bình thường, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên.

Chư vị phải nhớ rằng, trong tự tánh, tức trong thường tịch quang, không những không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, nó là bản thể của tất cả pháp. Tuy không có gì cả, nhưng nó có thể sanh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh ra hiện tượng vật chất, nó mới là chính mình. Mục tiêu sau cùng của Phật pháp là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật này là Phật cứu cánh viên mãn, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị.

Chúng ta xem đoạn sau cùng. “Mật Tích Lực Sĩ Kinh nói”, mật Tích Kim Cang lực sĩ. Trong Kinh Văn này nói rằng: “Thân Như Lai thành thể câu tủa giống như kim cang, loảng xoảng kiên cố, không thể phá hoại”. Câu tủa giống như mạng internet hiện nay vậy, một mạng lưới rất chặt chẽ. Mạng lưới này là gì? Là biến pháp giới hư không giới, không nhìn thấy, không nghe thấy, nhưng quả thật là một mạng lưới. Truyền bá tin tức rất nhanh.

Chúng ta xem trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến, chính là ý này. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, ý niệm này chính là ý niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, ý niệm đó lập tức chu biến pháp giới, bao gồm tự tánh. Tuy tự tánh tất cả đều không phải, nhưng nó có thể tiếp thu, nó là bản thể của tất cả pháp. Chúng sanh có cảm, chúng sanh phát ra chân động này, ý niệm này gọi là cảm, thường tịch quang có ứng. Thường tịch quang là bản thể của tự tánh, nó có ứng. Bởi vậy nó không phải không có tác dụng, nó sống, không phải chết.

Từ đó cho thấy, toàn thể vũ trụ là có cơ thể, chúng ta phải nhận thức điều này. Không những nó có thể nhận, nó lập tức có phản ứng, phản ứng này chính là sự biến hóa vô cùng, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là xuất sanh vô tận. Câu sau cùng rất quan trọng, là hàm dung không hữu, hàm dung không hữu là nói với chúng ta về tâm lượng của Chư Phật Bồ Tát. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, bao dung, bao dung vạn hữu. Nghĩa là chúng ta thường nói, chúng ta thường nói tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm bao thái hư là hàm không, lượng châu sa giới là dung hữu.

Đây là gì? Đây là chân tâm của chúng ta, đây là bản tánh của chúng ta. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát tâm lượng đều lớn như thế, họ có thể bao dung. Chúng ta học Phật có thể nâng lên đến cảnh giới này, tức là pháp hỷ sung mãn, quả thật có hưởng thụ, từ sáng đến tối luôn mỉm cười, thường sanh tâm hoan hỷ. Người khác gây phiền phức, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại ta, đều chỉ cười trừ, vì sao vậy? Vì nó là giả. Họ có thể tổn thương ta chăng? Có thể tổn thương thân thể của ta, không tổn thương được tự tánh của ta. Tự tánh là kim cang na la diên thân, không thể tổn thương được. Sự hủy báng, sỉ nhục, hãm hại này, nói cho chư vị biết là việc tốt không phải việc xấu. Đối đãi với

những người này phải sanh tâm cảm ân, vì sao vậy? Vì họ tiêu nghiệp chướng cho chúng ta. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, làm sao tiêu trừ nghiệp chướng này? Họ dùng những phương pháp này đối với ta, ta chấp tay cung kính A Di Đà Phật, hoàn toàn tiếp thu, nghiệp chướng liền tiêu trừ. Nếu không tiếp thu, được thôi, nghiệp chướng này sẽ đối lập, càng kết càng sâu, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Như vậy là sai, học Phật như vậy chỉ uổng phí. Ta tha thứ và bao dung họ như thế, không phải quá dễ cho họ ư? Đúng vậy, là quá dễ cho họ, nhưng bản thân họ tạo nghiệp họ có nghiệp báo. Nếu khi ta thấy nghiệp báo của họ, quý vị nên biết, ta sẽ sanh tâm lân mẫn, họ rất đáng thương. Đó là gì? Họ tự làm tự chịu, không ai giúp được họ. Phật A Di Đà đại từ đại bi cũng không giúp được, họ cần phải chịu hết tội trong địa ngục. Như phạm tội vậy, phạm tội họ phải chịu hình phạt, hết thời kỳ chịu tội họ được ra, lúc này Phật mới có thể giúp được. Điều này rất đáng sợ, vô cùng đáng sợ.

Cổ nhân có câu nói rất hay, rất có đạo lý, hại người chính là hại mình. Chúng ta hại người, tôi thường nói ta hại người, người ta nhiều nhất chỉ chịu ba phần, chính mình phải chịu bảy phần. Nếu như ta hiểu được chân tướng sự thật này, có dám hại người chẳng? Không dám làm chuyện ngu ngốc này nữa.

Trên thế gian hiện nay có hạng người này chẳng? Có, rất nhiều, vì sao vậy? Vì chúng ta vứt bỏ giáo dục của thánh hiền suốt 200 năm rồi. Sự sơ suất của 100 năm trước, là có người nói không có người thực hành. Bởi vậy vận nước suy yếu, Mãn Thanh mất nước. 100 năm này chẳng những không có người thực hành, đến người nói cũng không có. Đến nghe còn không nghe được, quý vị nói đáng sợ biết bao! Vì thế mới thiên tai mới phát sinh dồn dập như vậy.

Gần đây tôi nghe có người nói, bắt đầu có ôn dịch, điều này rất đáng sợ. Người phương tây nói về những dự ngôn đó, bao gồm các nhà khoa học nói đến vấn đề ngân hà đối tề. Tuy có một nửa các nhà khoa học cho rằng không đến nỗi nghiêm trọng như thế, nhưng có một nửa các nhà khoa học cho rằng rất nghiêm trọng. Chúng ta là hàng đệ tử Phật, không được coi thường. Tôi thường khuyến khích chư vị đồng học Tịnh tông, chúng ta phải tinh tấn, phải niệm Phật, thường để Phật A Di Đà trong lòng, ngoài ra đều buông bỏ hết.

Tâm là Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, thân lễ Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở đâu? Hết thấy chúng sanh đều là Phật A Di Đà, cung kính tất cả, nghiệp lực của chúng ta có thể xoay chuyển. Oán thân trai chủ, người hại ta cũng đều là Phật A Di Đà. Họ dùng tâm bất thiện đối với ta, ta dùng tâm thuần tịnh thuần thiện đối với họ. Tương lai ta đến thế giới Cực Lạc, tương lai họ vào địa ngục, nơi chúng ta đến không giống nhau.

Bộ kinh này chính là sách hướng dẫn du lịch, là sách giới thiệu về thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc rõ ràng mình bạch cuốn sách này, tin thật nguyện thiết, nhất định vãng sanh. Khi đại thiên tai giáng xuống, người trên địa cầu không chết hết. Có người nói với tôi chết khoảng 50 ức người, chết 50 ức cũng còn 20 ức. Đương nhiên nếu là cộng nghiệp, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, định thời kỳ để đạt được, rất hoan hỷ. Nếu sau khi thiên tai mà mình còn lưu lại, như vậy tức là có nhiệm vụ. Chúng ta phải hoằng pháp lợi sanh, phải giáo hóa người, giáo hóa chúng sanh, phải có nhiệm vụ. Đây là trách nhiệm mà hàng đệ tử Phật cần phải ra sức hoàn thành, phải giúp những chúng sanh khổ nạn, phải dùng thân mình làm gương, bản thân chúng ta phải làm gương cho họ, không thể không biết điều này.

Thế câu tởa nghĩa là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp gọi là biến pháp giới hư không giới, không thể phá hoại điều này.

Sau cùng nói, “cho nên nguyện chúng sanh trong nước tam nghiệp trang nghiêm”. Đây là chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, ba nghiệp thân khẩu ý trang nghiêm. “Thế cố, tức thân thể kiên cố, như kim cang. Sức mạnh như na la diên, đều đầy đủ thân nghiệp thù thắng”. Đây là giới thiệu thân thể con người ở thế giới Cực Lạc, thân kim cang bất hoại. Đến thế giới đó vĩnh viễn không có tật bệnh, vĩnh viễn không có già yếu. Đây là điều mà tất cả chúng sanh ở thế gian chúng ta đều kỳ vọng, đến thế giới Cực Lạc ta đều thấy hết.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là kim cang thượng sư của Mật tông. Bộ kinh này thì sao? Là đại kinh. Thế nào gọi là đại kinh? Tất cả kinh giáo và pháp môn mà Đức Phật nói đều đầy đủ gọi là đại. Gọi là đại thừa, tiểu thừa, tông môn, giáo môn, hiển giáo, mật giáo, bộ kinh này hoàn toàn đầy đủ gọi là đại kinh, giống như Hoa Nghiêm vậy.

Đoạn bên dưới là nói y theo Mật giáo: “Nguyện này y theo Mật giáo, chấp kim cang, kim cang thủ, kim cang tát đỏa vân vân, tức cùng một tên mà dịch khác nhau”. Những danh từ thuật ngữ này ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, tiếng Phạn là một danh từ, một tên nhưng có nhiều cách dịch khác nhau. “Nhân Vương Kinh Niệm Tụng Nghi Quỹ Thượng nói”, giới thiệu cho chúng ta. “Kim cang thủ tức là Phổ Hiền Bồ Tát”. Trong Mật Tông Bồ Tát Phổ Hiền chính là Kim Cang Tát Đỏa, Bồ Tát Bồ Hiền trong hiển giáo, quý vị xem, chúng ta và Bồ Tát Phổ Hiền liên quan rất mật thiết. Phẩm thứ hai của kinh này là Đức Tuân Phổ Hiền, thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Sau khi đọc xong kinh này sẽ hiểu, tất cả đều tu pháp môn Phổ Hiền. Trong kinh nói: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, không phải rất rõ ràng ư? Đức của Bồ Tát Phổ Hiền là gì? Chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, quy nạp thành mười đại nguyện vương, đó là mười cương lĩnh. Triển khai mười đại nguyện vương này, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, pháp giới Hoa Nghiêm. Pháp giới Hoa Nghiêm quá nhiều, như ở đây vừa mới nói về thế câu tởa, là toàn thể mạng lưới, lưới điện. Mười điều này chính là cương lĩnh, nắm bắt được cương lĩnh này.

Thứ nhất là “Lễ kính Chư Phật”. Chư Phật là gì? Thập phương tam thế Phật thì không cần nói đến, tất cả Bồ Tát, A la hán, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều là Chư Phật. Phật hiện tại, Phật vị lai. Vấn đề là ta biết nhìn nhận hay không? Nếu thật sự giác ngộ, tỉnh và vô tình đều là Phật, đồng viên chủng trí không phải toàn là Phật ư? Đến sơn hà đại địa đều là Phật, kiến gián đều là Phật. Vậy phải làm sao? Lễ kính. Chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi, đối đãi tất cả Chư Phật, chính là đối đãi tự tánh của chính mình. Vì tự tánh mình và tự tánh chư Phật là một tánh, không phải hai tánh.

Trong giáo lý đại thừa ví tự tánh như biển, gọi là tánh hải, ví vô số chúng sanh này như bọt nước trong biển. Khởi lên bọt nước họ lại quên mất, họ không biết đại hải là chính mình, tưởng rằng bọt nước mới là chính mình, bọt nước này với bọt nước đó là độc lập, đây gọi là mê hoặc điên đảo. Đến khi nào bọt nước vỡ, mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là nhất thể. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới là nhất thể, tâm hiện thức biển. Tâm là chân tâm của mình, thức là vọng thức là vọng tâm của mình, chân vọng không hai. Là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong giáo lý đại thừa, nhất định phải hiểu rõ ràng. Nhất định phải thường nhắc nhở, ta sẽ không bị mê hoặc. Bất luận gặp cảnh giới nào, ta dùng tâm bình khí hòa để xử lý, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động.

Việc đại sự hoằng hộ này, hoằng pháp và hộ pháp, gặp khó khăn phải làm sao? Đừng tìm cách giải quyết, Phật Bồ Tát sẽ giải quyết. Chúng ta giải quyết rất khó, Phật Bồ Tát giải quyết sẽ không khó. Phật Bồ Tát không giải quyết, chúng ta không thể hoằng pháp, không thể hộ pháp, không phải bớt việc ư? Phật Bồ Tát quả thật yêu thương chúng ta, khiến chúng ta được nghỉ ngơi. Lúc Phật Bồ Tát không để chúng ta nghỉ ngơi, họ sẽ đứng ra quản lý mọi việc. Nói cho chư vị biết, đạo lý này là trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, suốt đời làm tốt bổn phận của mình, không cần lo lắng bất kỳ điều gì, Phật Bồ Tát lo lắng tất cả.

Trước đây chúng tôi từng giảng bộ Di Lạc Sở Vấn Kinh, cũng gọi là Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Lạc Kinh. Trong này nói có hai vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp, rất được quần chúng hoan hỷ, tín đồ rất đông. Có hai vị pháp sư khác sanh tâm đồ kỵ, chướng ngại, gây điều thị phi, phá hoại hai vị pháp sư này, phá hoại đạo tràng, về sau đọa địa ngục A tỳ.

Người hiểu lý lẽ, hoàn toàn không liên quan đến điều này. Người mê hoặc điên đảo rất đáng thương, vì sao gây ra những điều này? Vì họ không tiếp thu truyền thống văn hóa, họ không thường xuyên nghe kinh, không học giáo lý, hoàn toàn là danh văn lợi dưỡng cho riêng mình. Đồ kỵ, chướng ngại, tạo nghiệp từ đây. Bản thân tạo những nghiệp này là tánh tội, điều này chắc chắn rất khổ. Họ còn chướng ngại biết bao nhiêu người, phá hoại pháp thân tuệ mạng của người khác, tội này quá nặng, còn nặng hơn tánh tội của họ. Chúng ta không thể không biết điều này, đã biết thì đời này tuyệt đối không được làm điều này.

Bởi thế gặp đạo tràng chánh pháp, chúng ta toàn tâm toàn lực ủng hộ, đó là vô lượng công đức, pháp sư này có bao nhiêu công đức, họ sẽ có bấy nhiêu công đức. Công đức chắc chắn không có đặng cấp, không có lớn nhỏ, là giống nhau. Đây là Bồ Tát kim cang thủ trong Mật giáo, chúng ta biết chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

“Tay cầm chày kim cang, biểu trưng là khởi chánh kiến, do như kim cang, có thể chướng ngại ngã pháp vi tế”. Điều này trong Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, trước đây khi chúng tôi giảng Kinh Kim Cang, giới thiệu rất tường tận với quý vị về đề kinh này. Chày kim cang chính là tượng trưng kim cang bát nhã, không phải cầm vũ khí để đánh trận, không phải ý này, là trí tuệ bát nhã. Khi trí tuệ bát nhã khởi lên, có thể giải quyết hết thảy mọi vấn đề.

Quý vị xem xã hội ngày nay rất hỗn loạn, thiên tai rất nghiêm trọng. Tiến sĩ Townenbe từng nói, giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Là thật ư? Thật sự có thể giải quyết ư? Nói cho chư vị biết, là thật không phải giả. Nhưng ngày nay người thật sự có thể nhận thức học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa không nhiều. Học thuyết Khổng Mạnh nói gì? Phật pháp đại thừa nói gì? Quý vị dùng một câu trả lời tôi. Không nói ra được.

Tôi nhớ khoảng hơn 30 năm trước, vấn đề này là lúc chúng tôi chưa đến HongKong giảng kinh. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, mấy năm trước thời gian này. Cũng là qua tết âm lịch, có một đồng học đến thăm tôi, ông ta nói với tôi, ông dạy học ở đại học Phụ Nhân. Đại học Phụ Nhân có Đại Thiên Phật Học Xã, trong Phật Học Xã nói về Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, tốt, rất khó được. Tôi đưa ra một vấn đề hỏi ông ta, tôi nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt 49 năm nói rất nhiều kinh điển, rốt cuộc nói những gì? Ông dùng một câu trả lời tôi, tôi chỉ cần một câu không cần hai câu. Ông ta suy nghĩ năm sáu phút cũng không trả lời được, không nghĩ ra được. Ngược lại ông hỏi tôi. Tôi nói trong kinh Đức Phật nói về thật tướng các pháp. Có thể biểu trưng được chăng? Ông ta học Phật không ít năm, cũng dạy ở trường đại

học, ông nói được. Thật tướng các pháp, nói như cách nói hiện nay là chân tướng của tất cả pháp, chỉ một câu!

Bây giờ ta muốn hỏi, học thuyết Không Mạnh là gì? Một câu nói, Phật pháp đại thừa là gì? Cũng chỉ nói một câu, một câu này có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại, người nhận thức điều này quả thật không nhiều. Trong Luận Ngữ nói: “Không nói thành nhân, Mạnh nói thủ nghĩa”, hai chữ nhân nghĩa này tượng trưng cho học thuyết Không Mạnh. Nhân nghĩa phải thực hành như thế nào? Trong Luận Ngữ cũng có một câu: “Đạo của Phu tử không gì khác, chỉ có trung thứ mà thôi”. Vì thế chúng tôi đã lấy bốn chữ: “Nhân nghĩa trung thứ”. Có thể giải quyết vấn đề chăng? Có thể.

Phải biết ngày nay con người trên toàn thế giới, có ai không phạm tội? Mỗi người đều phạm tội, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Khoa học phương tây phát triển không còn tin vào thần, vì thế giáo dục Tôn giáo không có. Phương đông thì sao? Không tin vào truyền thống văn hóa, không tin vào giáo dục thánh hiền. Chúng tôi vừa mới nói là đã lơ là suốt 200 năm nay, 100 năm cuối thời nhà Thanh, 100 năm sau đã lơ là, cho nên như thế nào? Làm nguy quân tử, đọc sách thánh hiền không làm việc thánh hiền, nhưng vẫn học. Đến năm dân quốc thì sao? Hiện nay dân quốc cũng 100 năm, vào năm dân quốc không những không làm việc thánh hiền, đến sách thánh hiền cũng không đọc, vấn đề rất nghiêm trọng! Vì thế phải tha thứ cho những người phạm tội, con người vốn rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy, cho nên phải dùng trung thứ để giải quyết vấn đề. Trung chính là chân thành, quý vị xem biểu pháp của chữ trung này, Phật pháp gọi là biểu pháp, trong lục thư gọi là hội ý. Quý vị nhìn phù hiệu này có thể lãnh hội được ý của nó. Tâm trung, trung là không lệch lạc không tà nguy, không mê không hoặc. Chính là chân tâm, phải dùng chân tâm.

Thứ là gì? Tha thứ tất cả mọi người, đừng truy cầu. Làm bất kỳ việc xấu gì đều bỏ qua hết, không truy cứu nữa, cố gắng học truyền thống văn hóa. Tìm lại những gì Trung quốc vốn có như luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Tôn giáo. Lợi dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, đài truyền hình của quốc gia, mạng internet, vệ tinh. Có thể có năm sáu mươi thầy giáo, ngày đêm dạy học không ngừng, tôi tin trong vòng một năm xã hội an định, toàn bộ thế giới cũng an định. Trên thế giới muốn khôi phục giáo dục Tôn giáo, chỉ một năm, toàn bộ thế giới đều đổi mới, không phải không làm được. Nếu không có những khoa học kỹ thuật cao này, như vậy quả thật không còn cách nào khác, không thể làm được. Đi đâu để tìm nhiều thầy giáo như thế? Không tìm thấy! Ngày nay tìm năm sáu mươi người có thể tìm được, không vấn đề gì. Suốt 24 tiếng không gián đoạn, nói về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy bát đức, mọi người cùng nhau học tập. Bất luận trước đây ta gây ra tội lỗi gì, đều bỏ qua hết, không nhắc đến nữa. Cố gắng học, học khoảng nửa năm, nếu còn phạm sai lầm ta cảnh cáo họ. Học được một năm, còn phạm sai lầm thì trừng phạt họ, vì sao vậy? Vì đã tiếp thu giáo dục. Khi chưa tiếp thu giáo dục thì không sao, đã tiếp thu giáo dục luân lý đạo đức, về sau nếu như còn làm điều trái luân thường đạo lý, bất hiếu cha mẹ, không kính trọng bói, như vậy phải xử phạt.

Tiến sĩ Townenbe nói không sai, chúng ta phải dùng trí tuệ để đọc và hiểu, Phật pháp đại thừa chỉ một câu, chân thành từ bi. Đây là người phương tây, người phương tây đọc sách của phương đông, có sự lý giải còn cao minh hơn cả người phương đông. Hiện nay bày ra trước mắt chúng ta hai việc lớn, thứ nhất là làm sao cứu vãn truyền thống của quốc gia dân tộc, việc lớn nữa là làm sao giúp thế giới hóa giải thiên tai trên địa cầu, đây là hai việc lớn bày ra trước mắt.

Trong điển tịch của cổ thánh tiên hiền, đích thực có thể tìm ra phương pháp, vấn đề là ta có cần đến hay không? Ta có tin hay không? Ta có chịu hành trì không? Hành trì sẽ cứu vãn được, có thể quay đầu. Không chịu hành trì coi như xong, không còn cách nào khác. Chúng ta sẽ chuẩn bị đến thế giới Cực Lạc, sống đời thái bình.

Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ không thể nghĩ bàn, bởi thế lễ kính rất quan trọng. Quý vị xem lễ kính, tán thán, cúng dường, sám hối nghiệp chướng. Trong mười nguyện, bốn nguyện này là căn bản. Bốn đại nguyện căn bản này, chính là câu ở trước 16 chữ bốn, cung kính tất cả.

Hiện nay thực tế mà nói việc lớn nhất, có đồ tốt nhưng đem ra sợ ăn không tiêu, ăn vào sẽ đau bụng, nguyên nhân là gì? Thứ gì mới có thể tiêu hóa? Tâm bình khí hòa có thể tiêu hóa, tâm trôi nổi không tiêu hóa được, họ không tiêu hóa được. Phải tâm bình khí hòa, phải chân thành cung kính, như vậy ta có thể tiêu hóa toàn bộ giáo huấn thánh hiền, ta cũng có thể trở thánh hiền. Nếu tâm trôi nổi ta ăn không nổi, nuốt không trôi. Ta sẽ nhỏ ra, sẽ bài xích nó, tất cả pháp cầu được từ trong sự cung kính. Đại sư Ấn Quang nói rất có đạo lý, một phần thành kính nhận một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Xem ta có mấy phần tâm thành kính, tức có thể tiêu hóa mấy phần, đây là vấn đề đáng để chúng ta ưu tư. Vì thế yêu cầu những người thầy giỏi, thầy giáo giỏi làm nên tấm gương, làm tấm gương cho mọi người noi theo. Dần dần hình thành nếp sống, xã hội sẽ đổi mới.

Tôi thường nói những lời này, tôi không biết chư vị có thể lãnh hội được không? Vì sao tôi thường nói như thế? Chúng tôi có thể đi bất kỳ lúc nào, tôi phải nói ra tất cả sự thật: “Con người sắp chết, lời nói của họ cũng thiện”. Vì sao vậy? Vì tôi cảm thấy mình không còn cơ hội. Tuổi tác lớn như thế, hết năm này là 85 tuổi. Cổ nhân dự đoán đời này của chúng ta là 80 tuổi, từ sanh ra cho đến 20 tuổi là mùa xuân của đời người. 20 đến 40 tuổi là mùa hạ của đời người, 40 đến 60 là mùa thu của đời người, 60 đến 80 là mùa đông của đời người, 80 tuổi trở về sau có thể đi bất kỳ lúc nào, không thể không biết điều này. Tôi không còn cơ hội để thành lập trường học, không còn bồi dưỡng học sinh, cho nên tôi nói ra hết những gì mình biết. Người thật sự có phước báo, người có trí tuệ nghe được, quý vị sẽ biết về sau nên đi như thế nào. Đồng nghĩa với ở đây tôi đã truyền thụ cho mọi người.

Hiện nay tôi lại được hai bộ sách này, hai bộ sách này tôi đã nghĩ rất nhiều tháng, thật sự đã có được bộ sách này. Một bộ là Quân Thư Trị Yếu do Đường Thái Tông biên tập, tôi nghĩ mọi người đều biết đến sách này. Lúc Đường Thái Tông 16 tuổi, đi tòng quân, ngày ngày đánh trận. 16 tuổi là tiểu tướng quân đi theo cha, sau khi nhà Tùy mất nước, diệt vong, ông lên làm hoàng đế. Quý vị thử nghĩ xem, làm hoàng đế nhưng đọc không nhiều sách, trị vì quốc gia cần đạo, cần đức hạnh, cần học vấn. Không có học vấn, không có đức hạnh làm sao trị quốc gia? Bởi vậy ông hạ lệnh cho Ngụy Trưng, những ai biết lịch sử thời nhà Đường đều biết Ngụy Trưng là đại thần của ông. Ông để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ tra cứu trong sách, từ Tam hoàng ngũ đế đến thời nhà Tùy, tất cả điển tịch trong 2000 năm. Có kinh, có lịch sử, có sử, có chư tử, chư tử bách gia. Trong những sách tịch này, liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những đoạn nghị luận này đều chép ra hết, biên tập thành một cuốn gọi là Quân Thư Trị Yếu. Là phương pháp và luận lý chỉ đạo quan trọng nhất trong việc trị quốc, tập hợp trí tuệ ngàn năm của thánh hiền. Trí tuệ trị quốc, phương pháp trị quốc, hiệu quả trị quốc, kinh nghiệm trị quốc. Ông ta cần cuốn sách này, cần những thứ này, Ngụy Trưng tìm một nhóm người biên tập cuốn sách này, áp dụng tất cả 65 loại kinh sử tử. Trong 65 loại sách, trích lục ra những điều quan trọng, biên tập thành một cuốn

sách khoảng 50 vạn chữ. Sau khi biên tập xong cuốn sách này, Đường Thái Tông không rời cuốn sách này. Cũng chép ra rất nhiều bộ để tặng cho các vương công đại thần, chính trị thời Trinh Quán đều dựa vào cuốn sách này. Quốc quân của đại Đường, cũng là cuốn sách này giúp rất lớn. Tôi chưa thấy cuốn sách này, chỉ nghe nói đến, vì trước đây tôi có coi một phần nhỏ, là Chư Tử Trị Yếu. Chính là sau cùng của bộ sách này_Bộ sách này tất cả có 50 cuốn, 20 cuốn sau cùng. Tôi đã xem qua bộ sách Chư Tử Trị Yếu, cho nên tôi rất muốn tìm toàn thư để xem. Nghĩ đến đã nhiều tháng, và cũng từng nói với quý vị trong các buổi giảng. Tôi vô cùng cảm kích, có người qua mạng nghe tôi nói, đã thay tôi tìm và gửi đến, tôi nhận được hai loại. Không ngờ ở Đại lục cũng có người biết, mà họ còn dùng chữ giản thể in ra, rất khó đọc. Tập Trung Huân tiên sinh ở trang trước của cuốn sách này đề rằng: “Cổ kính kim giám”. Cuốn sách này không những cứu Trung quốc, mà có thể cứu toàn thế giới, đây là một vấn đề. Hiện nay tôi in bộ sách này ra 10 ngàn cuốn, khoảng tháng 3 sang năm là in xong, phân tặng cho những người bạn thích đọc sách.

Ngoài ra muốn phục hưng truyền thống văn hóa, phải bắt đầu từ đâu? Cũng phải giống như cấu trúc của Đường Thái Tông, trích lục những điều quan trọng trong Tứ Khố, biên tập thành một cuốn sách, bắt đầu hạ thủ từ đây. Đầu tiên là đọc bộ sách này, chính là đọc tinh hoa của Tứ Khố, bộ sách này là Tứ Khố Toàn Thư Tổng Mục Tinh Hoa Lục. Ta đã có nhận thức về Tứ Khố, có cảm tình với Tứ Khố, sau đó tiếp tục phát tâm chuyên nghiên cứu một bộ phận. Như vậy quý vị sẽ trở thành chuyên gia, sẽ trở thành nhà hán học hàng đầu trên thế giới. Cần bao nhiêu thời gian? Thời gian mười năm là đủ.

Trước đây tôi ở Đài Loan, ở trong nhà của quản trưởng Hàn, rất đáng thương. Cảnh nhà bà là một nhà thờ Thiên chúa, cha xứ trong giáo đường này là Phương Hào, chúng tôi thường gặp mặt nên quen biết, ông cũng là một học giả. Cũng giống như tôi vậy, tốt nghiệp cấp hai thì không học tiếp nữa. Ông ta chuyên tâm nghiên cứu Tổng Sử, trong 25 sử ông chuyên nghiên cứu Tổng Sử, chuyên nghiên cứu Tổng Sử, về sau trở thành chuyên gia Tổng Sử trên toàn thế giới. Quý vị hỏi ông ta bất kỳ điều gì thuộc nhà Tống, ông đều nói rất rõ ràng. Là viện sĩ viện văn học Đài Loan, lúc đó là viện trưởng viện văn học đại học chính trị.

Con người chỉ cần hiếu học, chỉ cần tinh thông một thứ, thật sự trở thành chuyên gia, trở thành độc tôn trên thế giới, rất nhiều trường sẽ tặng học vị tiến sĩ cho quý vị. Đó là vinh dự của trường. Đừng sợ không có học vị, đừng sợ không có ngày xuất đầu lộ diện, chỉ sợ ta học không tốt mà thôi. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mười năm chắc chắn có thành tựu. Nhưng phải chuyên môn! Không được học quá nhiều. Tap, loạn, quá nhiều là thông mọi thứ, nhưng cũng lơ lửng mọi thứ, cuối cùng không thành tựu được điều gì, như vậy quả thật đáng tiếc.

Bộ này là tinh hoa của Tứ Khố, dẫn dắt để chúng ta hiểu khát quát, tình huống của toàn bộ Tứ Khố. Sau đó ta chuyên nghiên cứu một bộ phận nào trong đó mà mình thích, bộ phận này phải nghiên cứu mười năm, như vậy sẽ thành tựu.

Có hai điều kiện cơ bản, thứ nhất là đức hạnh. Con người không thể không có đức hạnh, con người không có đức hạnh chắc chắn tạo tội nghiệp. Kiến lập đức hạnh như thế nào? Là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, nhất định phải thực hành, phải làm được. Nếu có đức hạnh của thánh hiền, sau đó có thêm một chìa khóa chính là thể văn cổ. Thường xuyên đọc thể văn ngôn, tốt nhất là học thuộc 100 bài cổ văn, 100 bài cổ văn này chúng ta đã chọn ra. Tôi để thầy Thái, nói thầy Thái chọn ra 100 bài cổ văn, chọn từ đâu? Chính là hiện nay tôi có được một bộ Quốc Học Trị Yếu,

tức là tinh hoa của Tứ Khố. Trong này có tập bộ, tập bộ rất nhiều, tập bộ số lượng lớn. Tập bộ có ba cuốn, hai cuốn là văn, một cuốn là thi từ, Đường thi Tống từ, cũng là chọn những gì hay nhất. Ngoài ra chính là Quốc Ngữ Nhật Báo Đài Loan, những năm lại đây có xuất bản một bộ sách, gọi là Cổ Kim Văn Tuyển, do các chuyên gia học giả thời cận đại tuyển chọn. Trị Yếu là đầu năm dân quốc, những người học giả lựa chọn cũng tương đồng, cả hai loại sách đều có. Ta tìm đọc sách này trước, là tìm được hơn 130 bài, hai bên tương đồng. Còn sách mà người trong thời hiện đại chọn không tương đồng, cũng có hai mươi mấy bài, tổng cộng họ chọn ra 162 bài, rất hay. Đọc thuộc 162 bài cổ văn này, coi như lấy được chìa khóa của thể văn cổ. Không những có thể xem hiểu Tứ Khố Toàn Thư, mà còn có thể viết văn cổ.

Tôi yêu cầu chư vị đồng học phải có hai điều kiện này, tương lai bộ sách này tôi cũng in ra 10 ngàn bộ, in xong khi giảng kinh tôi sẽ nói với mọi người. Ai cần đều có thể lấy về, nhưng phải viết cho tôi một lá thư bằng văn cổ, tôi phải xem quý vị có đủ trình độ hay không, không có trình độ không cho. Nếu có trình độ này tôi sẽ cho quý vị, tặng cho quý vị. Cho nên lần này tôi mua 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, đại đa số đều tặng trong nước, nước ngoài chúng tôi cũng tặng.

Bây giờ tôi lại đặt 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, Tứ Khố Hội Yếu có thể tháng chín sang năm là in xong, tôi chuẩn bị làm lễ vật. Tặng cho ai? Tặng cho các thư viện của mỗi quốc gia trên toàn thế giới. Đây chính là truyền thống văn hóa, để giúp thế giới này hóa giải thiên tai, đẩy mạnh nền an định hòa bình. Tôi chỉ có thể tận một chút sức bạc như thế, nếu như còn thời gian sau này hãy nói. Tôi định thời gian của tôi vào sang năm, đây là thật không phải giả. Một người sống tại thế gian, không tranh với người, không cầu đối với thế gian. Chỉ có đem cho, không có hưởng thụ, hưởng thụ là pháp hỷ sung mãn.

Mấy câu sau rất quan trọng: “Chày kim cang tượng trưng chánh trí, có thể đoạn chướng ngại ngã pháp vi tế”. Có thể đoạn ngã chấp, có thể đoạn pháp chấp. Không những phá hai chấp đó, mà còn phá chấp trước vi tế. Có thể phá chấp trước vi tế, đây nghĩa là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, cần có trí tuệ kim cang.

“Thánh Vô Động Tôn Đại Oai Nghi Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni Kinh nói: Kim cang thủ là pháp thân đại sĩ, cho nên gọi là Phổ Hiền”. Trong bộ kinh này cũng giới thiệu như thế, là Bồ Tát Phổ Hiền hóa thân. “Tức từ Như Lai được cầm chày kim cang, chày kim cang này là do năm trí thành tựu, cho nên gọi là kim cang thủ”. Năm loại trí tuệ, ở sau kinh này có nói đến, là do Như Lai thành tựu. Những điều này đều là chứng thực, đây là Bồ Tát Phổ Hiền hóa thân.

“Nếu căn cứ hiển tích, tức như các chú giải ngày xưa, được xem là lực sĩ cõi trời”. Đây là nói thần kim cang na la diên. Đa phần các trong các giải thích ngày xưa của đại thừa, đều cho rằng đây là thiên thần, thần hộ pháp trên trời, thần kim cang. “Thần na la diên, thân đại lực kiên cố, trong nguyện này căn cứ mật nghĩa, kim cang và na la diên đều là chấp kim cang, gọi tắt là kim cang. Luận theo Mật tông, tức là kim cang tát đỏa, tức là Phổ Hiền, tức là pháp thân đại sĩ”. Phổ Hiền đương nhiên là pháp thân đại sĩ, Đẳng giác Bồ Tát.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói đến ba loại Phổ Hiền. Thứ nhất là Đạo Tiên Phổ Hiền, là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, chưa chứng được Đẳng giác vị. Trước thập địa đều gọi là đạo tiên, Đẳng giác là đương vị, sau khi thành Phật đến Diệu giác gọi là Đạo Hậu Phổ Hiền. Sau khi thành Phật tiếp tục lấy thân phận Bồ Tát, ứng hóa khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Phổ Hiền có ba cách nói như thế.

“Mật giáo tôn kim cang là Phật thị hiện tướng oai mãnh”. Tư tưởng này là thật, Phật độ chúng sanh giống như thầy giáo dạy học trò vậy, ban cho họ cả ân đức và oai nghiêm. Có một số học trò tánh tình mềm mỏng, tâm địa lương thiện, phải dùng tâm từ bi dạy họ, dùng tâm yêu thương dạy họ. Có một số cũng rất cố thiện căn, nhưng tập khí rất nặng, như vậy phải dùng oai mãnh, rất nghiêm khắc họ sẽ quay đầu. Lúc cần dùng phương pháp gì, thì phải dùng phương pháp đó.

Nếu học trò tâm địa lương thiện mềm mỏng, mà dùng oai mãnh học sinh sẽ sợ hãi, không dám đến học, chạy mất. Những học sinh có tư chất, có tài cán, nghịch ngợm, nếu dùng từ bi họ không chuyên tâm học hành. Không được dùng sai phương pháp, đối với người nào phải dùng phương pháp gì, gọi là quán cơ. Một người thầy giỏi phải biết cách quán cơ, có thể dạy thành học sinh tốt.

“Là lấy kim cang na la diên thân, hiểu giống như thân kim cang hoặc thể kim cang của Như Lai”. Như vậy là đúng, đây là tổng kết. Kim cang na la diên thân chính là thân kim cang, thể kim cang, không có gì khác biệt với Như Lai.

Bên dưới nói về “Thân kim cang”, là điều chúng ta rất quan tâm, mọi người đều hy vọng được thân kim cang. “Chỉ thân kim cang bất hoại, gọi là Phật thân”. Kinh Niết Bàn nói: “Thân Như Lai tức thân thường trú, thân không thể hoại, thân kim cang”. Trong kinh điển đại thừa, chúng ta thường thấy thân pháp tánh và cõi pháp tánh, đây là nói ở đâu? Là nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Có tướng không phải không có tướng, có tướng. Như chúng ta nói về trời sắc giới trong tam giới, họ không phải dục giới, họ không có dục, chỉ có sắc. Cõi thật báo cũng có sắc tướng, không có dục. Không có ngũ dục tài sắc danh thực thụ, cũng không có tham sân si mạn nghi, đương nhiên càng không có oán hận não nộ phiền. Những thứ này là gì? Đều là phân biệt chấp trước.

Tình hình trong lục đạo phức tạp như thế, biến hóa đa đoan. Quý vị thấy, có 15 loại, trong mỗi thứ có năm loại, $3 \times 5 = 15$. Đây là biến hóa đan xen lẫn nhau, chính là tình huống trong lục đạo, phức tạp vô cùng. Trong cõi thật báo không có những thứ này, vì thế cõi thật báo trở thành chân thường, vĩnh hằng bất biến, gọi là thân pháp tánh. Thân pháp tánh chính là thân kim cang bất hoại, cõi pháp tánh là cõi kim cang bất hoại, chính là ý này. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Duy tâm sở hiện, nó không có duy thức sở biến. Vì sao vậy? Vì đã chuyển thức thành trí, trong Pháp Tướng Tông nói chuyển bát thức thành tứ trí, tứ trí đã là trí tuệ bát nhã trong tự tánh. Khi mê trí tuệ biến thành phiền não, nghĩa là tám thức 51 tâm sở, đây là biến thành phiền não. Bất thiện là phiền não, thiện cũng là phiền não. Trong Bách Pháp liệt kê ra, phiền não tâm sở có 26 loại, thiện tâm sở 11 loại, thiện tâm sở vẫn là phiền não, nhất định phải biết điều này. Chuyển thức thành trí, thật sự đã chuyển chính là sơ trụ Bồ Tát, Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát.

Cho nên thế giới tây phương Cực Lạc, vắng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chư vị phải biết, đây là hoa sen hóa sanh. Không phải nói thân hóa sanh, thân từ nhỏ lớn dần lên, không phải như thế, nếu như vậy sẽ có biến hóa. Họ vừa đến đó, thân họ hiện ra hoàn toàn giống với thân Phật A Di Đà. Cho dù là cõi phàm thánh đồng cư, chưa rời khỏi nhụy hoa. Nghĩa là nói ta đang ở trong ao bảy báu, hoa sen chưa nở, nhưng thân tướng của ta, thân tướng trong nhụy hoa sen giống như Phật A Di Đà vậy, pháp giới bình đẳng. Cõi đồng cư cũng là cõi pháp tánh, thân tướng trong cõi đồng cư cũng là thân pháp tánh, quả thật không thể nghĩ bàn, à đây là cõi đồng cư. Cõi đồng cư thật sự không thể nghĩ bàn, cõi đồng cư như thế nào? Nhờ 48 nguyện gia trì. Nếu 48 nguyện không gia trì được, Phật A Di Đà sẽ không thành Phật, bây giờ ngài thành Phật

đã mười kiếp. Cho thấy 48 nguyện, mỗi nguyện đều đã thực hiện, mỗi nguyện đều hiện thực.

Ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hoa chưa nở, khi nào hoa nở? Phật không gia trì, ta mình tâm kiến tánh hoa sẽ khai, “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh”. Cho nên khi nào hoa khai? Hoa khai là chính ta tu hành, chúng được địa vị sơ trụ, hoa sẽ nở. Chưa chúng được địa vị này, hoa chưa nở, cảnh giới trong hoa rất tương tự với cảnh giới của cõi thật báo. Bồ Tát trong cõi thật báo ta ngày ngày đều gặp họ, quý vị nói hoa này là hoa gì! Chư vị đừng nghĩ đến tướng của hoa, nghĩ đến tướng của hoa là chấp trước, sai hoàn toàn. Phải nghĩ đến tánh của hoa, hoa tượng trưng thanh tịnh không ô nhiễm, tượng trưng ý này. Có hoa này thật chăng? Nếu trong tâm có hoa này là nó có thật, vì sao vậy? Vì nó từ tâm tưởng sanh. Khi trong tâm đã khai ngộ, không còn nghĩ đến sự tướng này, hoa này không còn nữa. Hình của hoa không còn, nhưng chất của hoa còn, chất nghĩa là thanh tịnh, trí tuệ. Không những không nhiễm thế pháp, mà Phật pháp cũng không nhiễm, vì sao vậy? Vì Phật không có pháp, chư vị phải biết điều này. Phật pháp là giả, không phải thật, Phật pháp là nhân duyên sanh pháp. Trong Trung Quán Luận nói rất hay: “Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, bởi vậy “pháp còn phải bỏ, huống gì không phải pháp”. Một câu nói quan trọng nhất, tức là chúng ta phải nắm chặt Phật A Di Đà, không cần nắm gì khác. Chúng ta nắm bắt được câu A Di Đà Phật này, như vậy là đúng, chính xác. Nhất định phải có niềm tin, phải có sự chắc chắn, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Tôi ở thế gian này, ngoài câu A Di Đà Phật ra, tất cả những gì còn lại đều không quan trọng. Có duyên thì làm, không có duyên tuyệt đối không nghĩ đến nó, tùy duyên mà không phan duyên, như vậy là đúng. Trong tâm có Phật A Di Đà, trên miệng có Phật A Di Đà, tâm và miệng tương ưng, trong ngoài nhất như, như vậy là đúng.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, thường đặt chữ “chết” trên trán, nghĩ rằng hôm nay tôi phải chết, hôm nay tôi cần làm những gì, cố gắng thực hiện nó. Hôm nay là ngày sau cùng của sinh mạng, ta cần làm những gì.

Cư sĩ Hoàng Niệm Lão hoàn thành bản chú giải này, rất hoan hỷ, tôi chúc mừng ông, nhất tâm cầu vãng sanh. Nửa năm trước lúc vãng sanh ông nói với tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, chỉ một câu danh hiệu Phật. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, liên miên bất tuyệt, một ngày 40 vạn câu. Thượng sư của Mật tông nói với tôi, thời đại này ngoài niệm Phật ra, bất kỳ pháp môn nào đều không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, ta có thể đoạn được chăng?

Có người trách tôi, nói tôi chỉ hoằng dương Tịnh độ, không hoằng dương các pháp môn khác. Nói như vậy không thông suốt lắm, người không có trí thức mới nói như thế. Quý vị dạy học ở trường chuyên dạy quốc ngữ, vì sao không dạy toán học? Vì sao không dạy lịch sử? Vì sao không dạy tiếng anh? Vì sao chỉ chuyên dạy quốc văn? Không phải chính là ý này ư? Nói như vậy là quá hồ đồ, nói cho quý vị biết, nói như thế sẽ khiến người ta cười đến rụng răng mất.

Vào Thời Tùy Đường, Phật giáo có mười Tông phái, tông phái nào đều hoằng dương tông phái đó, đó là tổ sư, không phải họ hoằng dương hết các tông. Quý vị đến tìm họ mà chất vấn, bây giờ đừng đến tìm tôi, hãy đi tìm họ. Tìm người đứng đầu, tôi không phải là người đầu tiên làm việc này. Quý vị đi tìm đại sư Huệ Viễn, đi tìm đại sư Thiện Đạo, sai lầm! Mọi người cần phải phát tâm, thích thiên thì chuyên hoằng dương Thiên tông, thích Thiên thai thì chuyên môn hoằng dương tông Thiên thai. Thích tông phái nào, pháp môn nào ta tu học có thành tựu thì ta dẫn đầu. Hy vọng tám tông phái,

tám tông phái đại thừa, hai tông phái tiểu thừa đều được phục hưng, điều này tốt biết bao.

Trong Kinh Niết Bàn nói: “Thân Như Lai là thân thường trú, chính là thân pháp tánh, thân không thể hoại, thân kim cang”. Mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều được thân này. “Chư Phật Thế Tôn tinh cần tu tập, được thân kim cang”. Câu này là khuyến khích chúng ta, thân kim cang của Phật từ đâu mà có? Chư Phật Như Lai khi chưa thành Phật đều là phàm phu, giống như chúng ta vậy. Họ là tu thành, tu thành như thế nào? Buông bỏ tất cả tập khí phiền não, như vậy là thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chư vị tổ sư đại đức cũng làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta không thể không biết điều này. Chúng ta cần phải noi theo, phải học tập, tu hành không ngoài hiểu và hành, giải tức không thể lìa kinh giáo.

Tôi rất may mắn, rất cảm kích thầy, không nhờ giáo huấn của thầy làm gì được như hôm nay! Không nhờ giáo huấn của thầy tôi không biết về Phật giáo, tôi luôn cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo, không có ý tìm hiểu. Đi tham quan du lịch tôi cũng không vào chùa, trước đây tôi là người như vậy. Tôi học Phật rất nhiều đồng tu đều biết, là thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu. Tôi theo thầy học triết học, mục sau cùng thầy dạy cho tôi về triết học Phật giáo, nhờ vậy tôi mới biết Phật giáo không phải Tôn giáo. Phật giáo là gì? Phật giáo là triết học, thầy nói với tôi như thế. Bài học đầu tiên thầy nói rõ với tôi ba câu, thầy không nói nhiều. Tôi đưa ra tư tưởng của mình, thầy nói anh đã sai, anh còn trẻ không hiểu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã thay đổi từ đây, chưa ai nói với tôi như thế.

Sau khi thay đổi quả thật rất may mắn, tôi quen đại sư Chương Gia. Có một vị thân vương thời nhà Thanh, Mẫn thân vương, người Tân Cương, họ rất thân với các vị Lạt ma, địa vị của ông cũng rất cao. Lúc đó chúng tôi ở lân cận, cách vài nhà. Ông có đưa con gái nhỏ thường đến chơi trong vườn chúng tôi. Thấy trên bàn của tôi để kinh Phật, lúc đó có đặt một lư hương nhỏ, đốt một cây hương, xem kinh, không đặt tượng Phật. Đứa bé này trở về nói với ba mình, dẫn ba mình đến thăm tôi.

Biết tôi học Phật rất hoan hỷ, ông hỏi tôi có cần người chỉ đạo chăng? Tôi nói cần, rất cần, tôi vừa học Phật, có rất nhiều điều không hiểu. Ông nói, tôi giới thiệu cho ông một người, tôi hỏi ai thế? Là đại sư Chương Gia. Tôi cũng không biết đại sư Chương Gia là ai, ông ta liền đưa tôi đến gặp, quả thật là rất có nhân duyên với đại sư, tôi đã quen đại sư Chương Gia như thế. Sau đó ngài rất từ bi, mỗi tuần dạy tôi hai tiếng đồng hồ, một tuần gặp mặt một lần. Nền tảng học Phật của tôi đều nhờ đại sư đặt nền, tôi xuất gia cũng nhờ đạo sư chỉ dạy. Ngài dạy tôi xuất gia, dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi xem cuốn sách Phật đầu tiên cũng là đại sư chỉ định, dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Nói với tôi, nếu muốn học Phật trước tiên phải hiểu biết về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu không rõ ràng về ngài, có thể sẽ đi những đoạn đường oan uổng, nói như hiện nay là đi rất nhiều đường vòng. Sự chỉ đạo này rất đặc biệt.

Tôi bắt đầu xem từ truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biết ngài là vương tử xuất thân, biết ngài tuổi trẻ hiếu học. 19 tuổi rời xa gia đình để đi cầu học, nghĩa là ra bên ngoài học tập. Đương thời tất cả Tôn giáo, tất cả học phái của Ấn độ ngài đều đều tiếp xúc, đều đến tham học. Suốt 12 năm, lúc ngài 30 tuổi, đại khái ngài đã đến tham kiến tất cả các cao nhân của Ấn độ, nhưng không giải quyết được vấn đề của ngài.

Sau cùng ngài buông bỏ tất cả, đến dưới cội cây Tất bát la, tức là ngôi thiên dưới cội cây Bồ Đề, buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ sở học 12 năm là buông bỏ sở tri chướng, như vậy mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta gọi là kiến tánh thành Phật, thành đạo lúc 30 tuổi.

Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu dạy học, chúng ta phải biết điều này, ngài dạy học suốt đời, 79 tuổi viên tịch. Ngài viên tịch trong rừng cây, không phải trong nhà. Quý vị thấy, suốt đời ngài đêm ngủ dưới gốc cây, ngày đi khát thực ăn một bữa. Ngài thể hiện cho chúng ta thấy, thật sự buông bỏ. Một vị vương tử, nếu không xuất gia ngài là một vị quốc vương. Ngài không cần làm quốc vương, danh văn lợi dưỡng đều buông bỏ hết, tự tại biết bao, mỗi ngày dạy học không có gì vui bằng. Ngài không ở nơi nào cố định, ở đâu có duyên thì đi đến đó, không phải ở một nơi, mỗi ngày ở một nơi, không lưu luyến bất kỳ điều gì. Đây là thân giáo của ngài, kinh điển là ngôn giáo.

Sau khi hiểu rõ chúng ta mới biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề liên quan gì đến Tôn giáo, ngài không phải Tôn giáo. Nếu xem truyện ký của ngài mới biết, ngài là một nhà giáo dục, giống như Khổng Tử vậy, dạy cho hết thầy mọi người. Không phân quốc gia, người của bất kỳ nước nào đến tìm ngài đều dạy. Không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Bất luận tín ngưỡng Tôn giáo nào, không hề dạy ta thay đổi tín ngưỡng, không có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo dục, bất kể Tôn giáo nào đều có thể đến học, giống như trường đại học vậy, không cần thay đổi.

Trong kinh điển có thể thấy rất nhiều, như Bà la môn, biến hành ngoại đạo. Họ đều là người có thân phận trong Tôn giáo, đến học tập với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, làm đệ tử của ngài. Chứng quả A la hán, chứng quả vị Bồ Tát, nhưng họ vẫn là Bà la môn, không rời khỏi Tôn giáo của mình.

Trong Phật pháp, Phật, Bồ Tát, A la hán là tên học vị, hiện nay gọi là tiến sĩ, thạc sĩ, đại học. Quý vị là thân phụ của đạo Cơ đốc, rất nhiều người học ở trường lấy được học vị tiến sĩ, vị thân phụ đó là một tiến sĩ.

Phật là tiến sĩ, Bồ Tát là thạc sĩ, A la hán là đại học, đây là ba danh xưng học vị trong Phật giáo, phải hiểu điều này. Bây giờ không ai biết, cũng không ai nói. Đúng là mê quá lâu, mê quá sâu, gây nên sự ngộ nhận nghiêm trọng cho xã hội. Một nền học thuật hay như thế mà không học thì đáng tiếc biết bao, nó có thể giải quyết vấn đề, giải quyết đại sự sanh tử của chúng ta, giúp chúng ta vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo. Loại học vấn này không tìm thấy ở thế gian, quý vị thấy đáng tiếc biết bao.

Đời này tôi gặp được mấy người thầy, cảm thấy may mắn vô cùng. Đặc biệt là sau khi biết họ, nhất tâm hướng về, buông bỏ tất cả, học tập suốt 60 năm nay. Tôi giảng kinh dạy học hết năm nay là 53 năm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái là viên mãn. Ở đây tôi cần phải nói với những người hay gây phiền phức, những người có tính đố kỵ, chướng ngại. Quý vị yên tâm, quý vị không tìm tôi sang năm tôi cũng muốn ra đi, tôi đến thế giới Cực Lạc đợi mọi người. Nhưng người tạo nghiệp cực nặng, chắc quý vị chưa đến thế giới Cực Lạc được, cần phải chịu hết tội đó, mới có nhân duyên đến thế giới Cực Lạc.

Con người sống ở thế gian phải hiểu nhân nghĩa, người nhân từ biết thương người, nghĩa là tuân theo lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, nhất định phải tuân thủ. Người phương đông phải tuân thủ ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, không được làm điều thất đức, làm điều thất đức quả báo trong tam đồ, đây là lời nhắc nhở .

Nói cho chư vị biết, Phật pháp nói rất rõ ràng điều này, sinh mạng là vĩnh hằng, người không có sanh tử. Quý vị muốn hại ai cũng không thể hại được, sau cùng họ đều thành Phật. Đừng tiếp tục làm chuyện ngu ngốc, đừng tiếp tục làm điều sai lầm.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 233

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 288, bắt đầu xem từ hàng thứ ba.

“Tân Dịch Nhân Vương Kinh nói: Thế Tôn đạo sư thể kim cang, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân. Lương Bôn Sớ nói: Thể tức là thân, thân Phật kiên cố, giống như kim cang. Nếu căn cứ mật ý, tức vãng sanh, cũng như Thế Tôn được thể kim cang bất hoại. Cho nên đều thọ mạng vô lượng, thân đầy đủ sức kim cang kiên cố”. Đoạn này là trong Tân Dịch Nhân Vương Kinh, chú giải của đại sư Lương Bôn. Ngài nói: “Thể kim cang, kiên cố đầy đủ”, những điều này đều tương đồng với ở trước nói, hoàn toàn tương đồng, đặc biệt nói rõ thể này là chỉ thân thể, “thân Phật kiên cố, do như kim cang”.

Ở trước chúng ta căn cứ trong kinh điển đại thừa nói về thân pháp tánh và cõi pháp tánh, nghĩa là kiên cố, chúng ta có thể lý giải. Sự kiên cố của nó là tuyệt đối, không phải tương đối, trong pháp tướng đều là tương đối. Kiên cố và lỏng lẻo là tương đối, chánh và tà là tương đối, thiện và ác là tương đối. Trong pháp tướng có tương đối, pháp tánh không có, vì sao vậy? Vì pháp tánh lìa tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, vì thế pháp tánh sở hiện. Cõi thật báo trang nghiêm là pháp tánh hiện, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là tâm hiện thức biến. Trong cõi pháp tánh chỉ có tâm hiện không có thức biến, cho nên thân giống như thân kim cang bất hoại vậy. Kim cang trong pháp tướng vẫn bị mất đi, không thật sự kiên cố, pháp tánh mới kiên cố. Vấn đề này thâm nhập một chút vào kinh điển đại thừa, là có thể lãnh hội được. Chúng được pháp tánh, minh tâm kiến tánh, họ đạt được thể kim cang bất hoại, nhưng họ vẫn có nhục thân.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, năm 30 ngài chứng quả, dưới cội bồ đề lúc sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, thành Phật. Thành Phật nghĩa là chứng được thân pháp tánh, nhưng nhục thân của ngài vẫn còn, trong Phật pháp đại thừa gọi là hữu dư y niết bàn. Ngài chứng được niết bàn, nhưng nhục thân vẫn còn. Nhục thân là hữu dư, gọi là hữu dư y, nhục thân này vẫn bị hoại. Vì thế năm 79 tuổi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện nhập niết bàn. Nhưng thân pháp tánh bất hoại, thân pháp tánh và pháp tướng không giống nhau, đạo lý này rất sâu sắc, rất vi tế.

Như ngài Huệ Năng là lục tổ của Thiên tông, ngài thị hiện vào thời nhà Đường. Ngài ở trong phòng phượng trượng của Ngũ tổ nghe Kinh Kim Cang mà khai ngộ, ngài ngộ cũng là chứng được thân kim cang bất hoại, nhưng thân thể vẫn còn, hơn 70 tuổi viên tịch. Nhất định phải phân biệt rõ ràng về pháp tánh và pháp tướng, tất cả đều từ

trong tự tánh hiển lộ ra. Một bên không có khởi tâm động niệm, nhưng nó có tập khí vô thi vô minh. Nếu không có tập khí, pháp tánh sẽ không hiện tướng.

Thân pháp tánh, cõi pháp tánh nó vẫn có tướng, có khởi tâm động niệm chăng? Không có, điều này rất kỳ lạ. Vì sao không khởi tâm động niệm? Họ có tập khí khởi tâm động niệm. Đích thực không có khởi tâm động niệm, tập khí không sao, tập khí đoạn tận tướng tự nhiên không hiện hành, khi chưa đoạn tận này vẫn còn. Là tập khí khiến tướng này tồn tại, tập khí này ở sau chúng ta sẽ nói đến, vô công dụng đạo. Không thể đoạn được, Phật cũng không có cách. Đoạn như thế nào? Thời gian lâu dài tự nhiên nó không còn. Vì thế các bậc cổ đức dùng mùi trong bình rượu để làm ví dụ, điều này chúng ta lãnh hội được. Bình đựng rượu, đổ hết rửa sạch sẽ, thật sự không còn một giọt nào, nhưng người vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí. Có cách gì để lau sạch tập khí chăng? Không lau sạch được, chỉ có cách mở nắp bình rồi để vậy, để khoảng hai ba tháng người lại không thấy nghe mùi nữa, chính là ý này. Tập khí vô thi vô minh này, cần thời gian bao lâu mới đoạn tận? Thời gian rất dài. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, nghĩa là ba a tăng kỳ kiếp, tập khí tự nhiên không còn nữa.

Từ đây chúng ta biết, người ở thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ, trên thực tế họ là hữu lượng, thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Đến khi tập khí hoàn toàn không còn, họ thành tựu Diệu giác vị, không phải Đẳng giác. Diệu giác đã đoạn tận tập khí, Diệu giác không trú trong cõi thật báo. Trú cõi thật báo là từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi báo, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm.

Diệu giác thì sao? Diệu giác trở về tự tánh, cõi này cũng không hiện. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng của cõi thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng, không có ngoại lệ. Không có nói ngoại trừ cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật ra, không nói như thế, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nó hiện tướng luôn có đạo lý, vì sao hiện tướng? Cõi thật báo là tập khí vô thi vô minh, chúng ta không thể không biết điều này. Không hiện tướng, đó quả thật gọi là vô lượng thọ. Pháp tánh là thật, không có sanh diệt, không sanh không diệt. Vậy hiện tướng có sanh diệt chăng? Nói thật hiện tướng cũng không có sanh diệt, nó thuộc pháp tánh, sao có sanh diệt được? Vì sao hiện nay trong cảm giác chúng ta có sanh diệt? Không phải cảm giác chúng ta có sanh diệt, mà vì tâm chúng ta, tâm có sanh diệt. Tâm là vọng tâm, nghĩa là thức tâm, thức tâm có sanh diệt. Thức tâm hiện tướng phần cũng có sanh diệt.

Hiểu đạo lý này, chúng ta mới thật sự lý giải được câu Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chúng ta mới hiểu được câu này. Nếu không ta vẫn không hiểu được câu nói này của Phật, đối với sanh diệt vẫn còn sợ hãi. Thấu triệt được nó, đối với sanh diệt không còn có chút sợ hãi nào, hoàn toàn là hiện tượng bình thường. Sanh diệt chính là không sanh diệt, sanh diệt hay không sanh diệt là một không phải hai, sanh diệt không hai, đó mới là chân tướng sự thật.

Do đây có thể biết, nếu chúng ta buông bỏ vọng niệm. Vọng niệm chính là vọng tâm, là tâm thức, buông bỏ, cảnh giới hoàn toàn tương ứng với trong kinh nói. Mới biết từng câu từng chữ trong kinh nói, đều là chân tướng sự thật.

Câu ở sau rất quan trọng: “Tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân”. Tâm tịch diệt, hành cũng tịch diệt, hành tịch diệt không dễ hiểu. Tâm là tự tánh, thêm vào tịch diệt chính là tánh đức. Nếu không có tịch diệt, tâm này có thể gọi là chân tâm, có thể gọi là vọng tâm. Bên dưới thêm vào tịch diệt, tâm này là chân tâm không phải vọng tâm. Vọng tâm là tâm sanh diệt, chân tâm bất sanh bất diệt.

Tâm không có sanh diệt, hành của họ đương nhiên cũng không có sanh diệt. Hành là gì? Hành là khởi dụng. Pháp tánh và pháp tướng đều có ba loại là thể- tướng- dụng, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là tam đại. Đại Phương Quảng là đại danh từ của tam đại. Đại là hình dung thể, Phương là nói hiện tướng, Quảng là tác dụng, tức là thể tướng dụng. Dùng ba chữ đại phương quảng để hình dung nó.

Hình tướng và thể hoàn toàn tương ứng, cho nên thể tịch diệt thì tướng cũng tịch diệt. Không những tướng tịch diệt, mà tác dụng cũng tịch diệt, đây là gì? Chư Phật Như Lai ứng theo cái cảm của tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Ứng sẽ hiện tướng, hiện tướng là hiển ứng. Chúng sanh cảm có hiển cảm và minh cảm, Phật Bồ Tát ứng cũng có hiển ứng và minh ứng. Minh ứng không hiện tướng, không có tướng. Sáu căn chúng ta không thể nhận biết được, nhưng họ đích thực có ứng. Chúng tôi thường nói trong vô hình có Phật Bồ Tát gia trì, Phật Bồ Tát bảo hộ, đó là minh cảm.

Hiện cảm tức hiện tướng, tướng do tâm sanh, họ hiện tướng có cảm ứng với tâm chúng ta. Hay nói cách khác, tâm chúng ta dẫn dắt họ khởi tướng này. Khởi tướng này có sắc tướng, mắt ta nhìn thấy được. Có tướng âm thanh, mắt không nhìn thấy nhưng nghe được âm thanh. Có tướng của hương thơm, tai cũng không nghe thấy, mắt cũng không nhìn thấy, mũi ngửi được. Có, hiện tượng này rất nhiều người đều có kinh nghiệm, đặc biệt là mùi hương.

Trước đây tôi ở Mỹ, khi mới đến chưa bao lâu, có một vị đồng tu cũng vừa mới đến, mời chúng tôi đến nhà họ tham quan. Đằng sau nhà họ có khoảng vườn rất rộng, buổi tối trăng rất sáng, chúng tôi đặt chiếc bàn nhỏ ngồi uống trà ngắm trăng. Có một ngọn gió thổi đến mùi hương lạ, ai cũng ngửi được, hương thơm chưa từng ngửi thấy bao giờ, mà thời gian còn rất dài, khoảng một hai phút. Sau đó chúng tôi hỏi mọi người, hương thơm này từ đâu đến? Không phải hương của hoa.

Họ là một gia đình theo Phật giáo, đương nhiên trong nhà cũng có hương cúng Phật Bồ tát. Nhưng không phải, không phải đàn hương, không phải mùi hương đốt, vậy từ đâu đến? Hương này phải chăng là Phật Bồ Tát cảm ứng? Không phải, chúng tôi cảm thấy không phải, công phu chúng tôi không lớn đến thế. Chúng tôi cùng nhau thảo luận Phật pháp, điều này trong kinh Phật có. Là thiên nhân đi qua nơi này, họ dừng lại một lúc, thấy chúng tôi đang ngồi thảo luận Phật pháp họ rất hoan hỷ. Liền dừng lại một lúc, để biểu thị ý của mình, giống như hoan hỷ, tán thán, kính trọng vậy. Đây là mùi hương trên thân của thiên nhân, điều này thường xảy ra. Chúng ta không thấy được thiên nhân, cũng không nghe được âm thanh, nhưng ngửi được mùi hương. Cảnh giới này rất phổ biến, rất nhiều người đều có kinh nghiệm này.

Khi mới học Phật, chúng tôi xem kinh sách buổi tối, ban ngày không có thời gian. Buổi tối đi làm về rảnh rỗi, cung kính xem kinh sách. Ở trong chung cư, xung quanh người ta ở, cách chúng tôi khoảng 1 cây số, khoảng cách xa như thế. Khi chúng tôi đọc sách ngửi thấy mùi đàn hương, chúng tôi không có thấp hương. Cho dù nhà gần đó có thấp hương, nhưng một cây số không thể ngửi được. Đặc biệt là ngay trong phòng chúng tôi, không phải bên ngoài. Mùi hương này từ đâu đến? Tôi có rất nhiều kinh nghiệm này. Về sau tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, nói với ngài về những kinh nghiệm này. Ngài nói với tôi, hoặc là Bồ Tát, hoặc là La hán, hoặc là thiên nhân đi qua đây nhìn thấy, họ dừng lại đây một lúc nên có cảm ứng này. Quý vị biết, mùi hương khác nhau, tức là ta gặp chư vị thiên nhân, Bồ Tát, La hán, thân phận của họ không giống nhau, công phu tu hành của họ không tương đồng, nên hương thơm họ phát ra cũng khác nhau.

Có thể nghe được âm thanh, tôi cũng từng gặp được mấy người, gặp được ba bốn người. Gặp được hình tướng Phật Bồ tát cũng có, nhưng ít hơn, đây là cảm ứng. Cảm ứng nhất định là tâm thanh tịnh, tịch diệt. Tịch là tịch diệt, tâm địa thanh tịnh. Diệt là tất cả ý niệm không sanh, đây gọi là diệt. Chúng ta thường nói khởi tâm động niệm đã diệt, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm không còn, chư vị nên biết, phân biệt chấp trước đương nhiên càng không có. Phân biệt chấp trước là niệm thô, khởi tâm động niệm là niệm vi tế. Ý niệm vi tế đều không còn, niệm thô đương nhiên cũng không còn, đây là cảnh giới của thiền định, thiền định gì? Là tự tánh bản định. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bản định. Câu này rất quan trọng, chứng minh tâm ta vốn là tịch tịnh. Chúng ta phải an tịnh, mọi ý niệm đều buông bỏ, an tịnh tức tương ứng với tự tánh. Tuy không hoàn toàn tương ứng, nhưng phương hướng này giống như hiện nay chúng ta tiếp thu sóng điện vậy. Phương hướng đã đúng, cùng một phương hướng với tánh đức. Hy vọng sau khi cùng một phương hướng, thì ngày càng tiếp cận hơn, đây chính là công phu thật sự.

Tôi thường khuyên khích chư vị đồng học, cũng là động viên chính mình. Nhà Phật, đặc biệt là Phật pháp đại thừa nói về công phu chính là buông bỏ. Mới bắt đầu học tập buông bỏ chấp trước, đối với người không chấp trước, đối với sự cũng không chấp trước, đối với tất cả vạn vật cũng không chấp trước, đối với Phật pháp cũng không thể chấp trước, như vậy là đúng. Tiếp tục buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm. Đầu tiên buông bỏ từ thô, dần dần cũng buông bỏ vi tế, như vậy là kiến tánh. Buông bỏ tức là định, chính là ở đây gọi là tịch diệt, trình độ tịch diệt không giống nhau. Công phu tịch tịnh này có cao thấp khác nhau.

Chuyên pháp luân là giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Những trí tuệ và phương pháp này, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Hiệu quả và kinh nghiệm là điều thông thường chúng ta nói, phải hiểu điều này, không phải học được. Từ đâu đến? Trong tự tánh vốn đầy đủ. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là tự tánh vốn có. Đầy đủ điều gì? Như chúng ta vừa mới nói, từ phương diện dạy học mà nói, không ngoài bốn thứ như trí tuệ, phương pháp, hiệu quả, kinh nghiệm, không ngoài những thứ này. Đây là tánh đức, không phải cầu được từ bên ngoài.

Trong kinh luận nói, Phật nói, Bồ Tát nói, các bậc thánh hiền thế gian nói, các nhà chuyên gia học giả hiện đại nói, đều không lìa tự tánh. Tâm đức tu học của mỗi người đều không lìa tự tánh, bởi thế nếu ta kiến tánh là thông triệt tất cả, như một mạng lưới vậy, ta sẽ có năng lực này. Như mạng internet quốc tế hiện nay vậy, ta có thể thông với tất cả các mạng khác. Những gì họ có ta cũng có, tự tha là một không hai, đúng là như thế.

Bởi vậy mới nói nhất kinh thông, nhất kinh nghĩa là sao? Nhất kinh là phương pháp, then chốt chính là ở chữ thông này, thông điều gì? Thông tự tánh. Thông tự tánh nghĩa là thông với tánh của tất cả Chư Phật, thông với tánh của tất cả Bồ Tát, thông với tánh của tất cả chúng sanh, then chốt ở chữ thông này. Thông như thế nào? Một là thông, hai là không thông. Như vậy còn có thể tu nhiều thứ chăng? Càng nhiều càng tạp, càng nhiều càng loạn, không thông, quan trọng là phải chuyên nhất. Pháp đơn giản nhất chính là một câu A Di Đà Phật, có thể thông chăng? Có thể thông, niệm đến nhất tâm bất loạn sẽ thông, đạt đến nhất tâm là thông. Quý vị xem Giáo Thừa Pháp Số, điều thứ nhất chính là nhất tâm, không thể nghĩ bàn! Phạm phu khó là khó ở chỗ này. Không giữ được chuyên nhất, không giữ được chuyên nhất không thể trách họ, vì họ

mê thất tự tánh. Trong cuộc sống hằng ngày họ khởi tác dụng gì? Ba tâm hai ý, phàm phu lục đạo toàn là ba tâm hai ý. Ba tâm trong giáo lý đại thừa nói A lại da, Mạt na, Ý thức gọi là ba tâm. Thêm vào tiền ngũ thức chính là tám tâm, tám thức cũng gọi là tám tâm. Nhưng ở đây quan trọng nhất, thật sự làm chủ là A lại da, Mạt na, Ý thức, gọi là ba tâm. Hai ý là chỉ nói tác dụng lớn nhất, thứ nhất là Mạt na, Mạt na gọi là ý căn, đệ lục gọi là ý thức, gọi là hai ý. Dùng những thứ này, không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm chính là Phật, đã thành Phật, dùng vọng tâm là phàm phu. Thập pháp giới toàn dùng vọng tâm, chỉ là tứ thánh pháp giới dùng chơn chánh, chúng sanh trong lục đạo dùng lệch lạc, dùng tà, dùng sai. Chúng ta thường nói “dùng sai tâm”, chính là ý này, đặt tâm không đúng chỗ.

Vì sao tứ thánh pháp giới dùng được chơn chánh? Vì có thầy dạy. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong tứ thánh pháp giới, trong đó đều là học sinh hiếu học, mọi người đều thành thật, nghe lời, y giáo phụng hành, học sinh tốt, dễ dạy. Chúng sanh trong lục đạo không nghe lời, chú ý riêng quá nhiều, thành kiến quá sâu dày. Chủ kiến người xưa gọi là thành kiến, tự cho mình hơn người, không thật thà, không nghe lời, bởi vậy rất khó dạy. Vì trái với tự tánh, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Những tội nghiệp này cũng có cảm, pháp tướng có ứng. Cảnh giới này là tâm hiện, thức biến.

Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, họ nói thế gian căn bản không có thứ gì gọi là vật chất tồn tại, không thừa nhận có vật chất tồn tại. Kiến giải của họ với giới khoa học hầu như hoàn toàn tương đồng. Giới duy thức học không thừa nhận thế gian này có bất kỳ thứ gì tồn tại, họ nói chỉ có “thức”. Thức là năng biến, hết thấy mọi hiện tượng là sở biến. Năng biến là thật, sở biến là giả, đây là các nhà duy thức học nói. Hiện nay tư tưởng của các nhà lượng tử học cũng giống như họ vậy, hết thấy vật chất trên thế gian này toàn là giả, là ý niệm biến hiện. Chính là trong kinh Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm tướng là thật, tùy theo tâm tướng biến hiện ra, thứ này không phải thật, ngày càng gần với pháp tướng.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ, ban đầu khi thầy giới thiệu Phật giáo cho tôi, đặc biệt chú trọng trong tám tông phái đại thừa, thầy nói pháp tướng và pháp tánh là triết học cao nhất. Lúc tôi theo thầy Phương, thầy Phương lúc đó khoảng 50 tuổi, có thể chưa đến 50 tuổi. Tôi 26 tuổi, thầy khoảng hơn 40 tuổi. Thầy nói với tôi trong Phật pháp có Tôn giáo, có triết học. Thiên tông, Pháp tướng tông, Pháp tánh tông là triết học. Các tông phái còn lại như Tịnh độ đều là Tôn giáo, trong này có mê tín, đây là nhận định của nhà triết học. Có triết học cao cấp cũng có Tôn giáo mê tín. Nhưng đến những năm về già, tư tưởng của thầy đã thay đổi. Thầy dạy học ở trường, tôi dự đoán ít nhất là 20 năm đến 25 năm, thầy toàn dạy về kinh điển. Ông cũng không quy y, thân phận của học giả. Đến sau cùng ông đã quy y Phật, quy y theo hòa thượng Quảng Khâm, lay hòa thượng Quảng Khâm làm thầy, chính thức làm đệ tử Phật, cảnh giới lúc về già đã thay đổi.

Vì thế đối với Phật pháp, bất luận đứng trên góc độ nào để nhìn cũng không sao, chỉ cần kiên nhẫn không ngừng nghiên cứu. Tiếp tục nghiên cứu, dần dần sẽ thông suốt. Chỉ sợ ta không chịu tiếp xúc nó, ta không chịu học nó, như vậy rất khó khăn. Sau khi rõ ràng, mới biết đây là một môn học vắn lớn, nó bao hàm tất cả. Hầu như tất cả pháp thể xuất thế gian giữa vũ trụ, trong giáo lý đại thừa đều bao gồm hết.

Thông thường chúng tôi giới thiệu là dùng năm khoa mục, kinh Phật nói những gì? Nói về luân lý, nói về đạo đức, nói về nhân quả, nói về triết học, nói về khoa học. Mọi phương diện đều nói đến đỉnh điểm, cứu cánh viên mãn, quả là không dễ. Lúc đó vì tôi học triết học, thầy Phương nhìn từ góc độ triết học, nên nói nó là triết học cao nhất trên

thế gian. Chúng tôi học suốt 60 năm, bây giờ lại xem những kinh điển đại thừa, không những là triết học cao cấp, nó còn là khoa học cao cấp.

Chúng ta thấy hiện nay, đây là các nhà khoa học đỉnh cao trên thế giới, báo cáo nghiên cứu của họ, chúng ta xem là hiểu ngay, những gì họ nói không có gì khác với kinh điển đại thừa nói. Chúng ta muốn hỏi, làm sao Phật chứng được? Sở dĩ Chư Phật Bồ Tát chứng được, vì bí mật giữa vũ trụ là dùng tịch diệt. Tịch là tịch tịnh, diệt là đoạn diệt. Đối với tập khí phiền não mà nói, như kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đoạn tận, tập khí cũng không còn. Tướng thanh tịnh tịch diệt của tự tánh hiện tiền, đây là hiện tượng gì? Không thể nói được. Ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Hình như đều có thể nhìn thấy, có thể tưởng tượng được, nghĩa là lục căn chúng ta có thể duyên được ba loại hiện tượng này. Trong tự tánh không có ba loại hiện tượng này, nó đều không phải. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, sáu căn không duyên được. Vì sao vậy? Vì lục căn là hư vọng, không phải chân. Vọng có thể duyên được vọng, không duyên được chân.

Thế nào mới có thể duyên được chân? Buông bỏ vọng tưởng, chân liền hiện tiền, chính là đạo lý này. Trong vọng quan trọng nhất là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Cho nên trong kinh điển đại thừa, Đức Phật nói rất nhiều, thường nhắc nhở chúng ta. Buông bỏ chấp trước, liền chứng được quả A la hán, không còn chấp trước nữa. Buông bỏ phân biệt, liền chứng được quả vị Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, chứng được pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân đại sĩ. Buông bỏ khởi tâm động niệm, đến sau cùng đoạn tận tập khí vọng tưởng, chính là Diệu giác vị. Diệu giác vị hoàn toàn trở về tự tánh, đến tướng của cõi thật báo đều không có, đây mới gọi là được cứu cánh viên mãn.

Tuy không có gì cả, nhưng nó khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, nó liền khởi tác dụng. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng”. Tùy tâm chúng sanh là tùy cảm của chúng sanh, Phật liền có ứng. Chúng ta nói đến Phật chính là Phật trong thường tịch quang, tự tánh chính là Phật. Thông thường chúng ta nói đến Phật, là coi 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo đều xưng là Phật. Trong Lục Tức Phật của Thiên thai nói, họ là phần chứng tức Phật, là Phật thật không phải Phật giả. Khác với mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới là tương tự tức Phật. Trong lục đạo nói Phật là quán hành tức Phật, đều không phải thật. Từ câu kinh văn này chúng ta biết chân thật nghĩa của chuyển pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sanh. Trong giáo hóa chúng sanh bao gồm 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm.

Trong Sớ, mấy câu này dễ hiểu, “thể kim cương, kiên cố đầy đủ”, câu này dễ hiểu. Thể là chỉ thân, chính là trong nguyện văn này nói, “thân Phật kiên cố, giống như kim cương”, điều này cũng dễ hiểu. “Nêu căn cứ mật ý”, đây chính là chỉ có Phật với Phật mới có thể rốt ráo. Thế giới Cực Lạc không có gì không phải mật ý, nó là tánh đức. Từ bi nguyện lực vô lượng vô biên vô tận của Phật A Di Đà gia trì. “Người vãng sanh, cũng như Thế Tôn được thể kim cương bất hoại”. Thế Tôn ở đây là Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà vậy. Chúng ta biết, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân thể và thể chất của ta giống Phật A Di Đà, thân kim cương bất hoại. “Cho nên thọ mạng đều vô lượng”, chữ đều trong câu này rất quan trọng, nghĩa là bao gồm tất cả. Phật A Di Đà vô lượng thọ, sanh đến thế giới Cực Lạc mỗi người đều là vô lượng thọ. Chư vị nhất định phải biết, vô lượng thọ này là vô lượng thọ thật, không phải vô lượng thọ giả.

Ta ở trong cõi thật báo, vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, vì sao vậy? Vì chỉ có ba a tăng kỳ kiếp, vô lượng của hữu lượng. Nhưng vô lượng của hữu lượng, nó chính là vô lượng của vô lượng, thật sự vô lượng, vì sao vậy? Vì ba đại a tăng kỳ kiếp ta chúng được Diệu giác vị, đó là vô lượng của vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng, thông đạt đến vô lượng của vô lượng, nên nó thật sự là vô lượng.

Ta hiểu rõ ràng chân tướng sự thật này, không còn chút hoài nghi nào. Cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ta cũng nối được với sợi dây vô lượng của vô lượng. Đây là hết thấy chúng sanh luôn khát ngưỡng mong cầu, họ có vô lượng thọ thì tốt biết bao. Đúng là có một nơi vô lượng thọ, ta đã tìm được nơi này, là tìm được vô lượng thọ. Bởi vậy đệ nhất đức của Tịnh tông chính là vô lượng thọ, chỉ có vô lượng thọ mạng, mới có thể hoàn thành sự nghiệp vô lượng. Sự nghiệp, đối với bản thân mà nói là viên thành Phật đạo. Sau khi thành Phật rộng độ chúng sanh, không có bất kỳ chướng ngại nào.

“Thân đầy đủ sức kim cang kiên cố”. Kim cang ở đây không chỉ là nói thể chất của thân kim cang bất hoại, kim cang còn tượng trưng cho trí tuệ. Năm câu 20 chữ ngài Huệ Năng nói khi khai ngộ. Ta đều đầy đủ, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Ta đến thế giới Cực Lạc là đầy đủ tất cả, đúng là phương tiện kỳ dị trong các phương tiện, phương tiện vô cùng. Đối nghiệp vãng sanh, người người đều có phần.

Ở trước chúng ta đã học, từ quá khứ đến nay tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần thành tâm sám hối, đối với pháp này tin sâu nguyện thiết, cũng đều được vãng sanh. Khi lâm mạng chung có thể quay đầu, nhất niệm, thập niệm đều có thể vãng sanh, quá tuyệt! Ở thế gian tìm không được pháp môn này.

Ở đây có một câu nói cần phải giải thích rõ ràng, không nói rõ ràng tôi sẽ có tội. Vì quý vị nghe những gì tôi nói, nghĩ rằng pháp môn này quá hay, bây giờ làm việc xấu cũng không sao, đến lúc lâm mạng chung chúng ta sám hối là có thể vãng sanh, như vậy là quá ngộ nhận. Về lý có thể nói như thế, nhưng về sự rất phiền phức, về sự có phiền phức gì? Ta tạo tội nghiệp, hại những chúng sanh đó, khi lâm mạng chung những chúng sanh đó có gây chướng ngại chăng? Nếu họ chướng ngại, trả thù, khi lâm chung ta không giữ được chánh niệm, ta sẽ bị bệnh đặng trí, bị những oán thân trai chủ này quấy nhiễu, họ muốn kéo ta vào trong tam đồ để trả thù. Nợ mạng phải trả bằng mạng, nợ tiền phải trả tiền, hối hận cũng không kịp. Phải như thế nào? Bắt đầu hôm nay phải sám hối, tuyệt đối không làm việc xấu, khi lâm mạng chung mới chắc chắn được. Đừng nghĩ rằng trong kinh nói, về lý là như thế, nhưng hơi thở cuối cùng ta có rõ ràng minh bạch hay không, ta có sám hối niệm Phật vãng sanh không? Đó là điều then chốt!

Khi lâm chung được vãng sanh hay không phải dựa vào ba điều kiện. Thứ nhất, đầu óc tỉnh táo không hề mê hoặc. Thứ hai là có thiện hữu nhắc nhở, khuyên ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, lập tức tiếp nhận, lập tức niệm Phật. Phải đầy đủ điều kiện này mới được, nếu không đầy đủ điều kiện này, không phải kinh Phật không linh, mà do ta hiểu sai nghĩa của kinh. Ta còn có sự may mắn, không sao, khi lâm chung ta nhất niệm Phật A Di Đà đều có thể vãng sanh, bây giờ ta hại thêm vài người cũng không sao. Sai lầm, hoàn toàn nghĩ sai. Người khởi ý niệm này chính là hiện hành, các bậc cổ đức nói về đối nghiệp rất rõ ràng. Chỉ có thể mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Ta khởi ác niệm, còn làm việc tổn người lợi mình, đây là nghiệp mới hiện tại, không phải là túc nghiệp, không phải nghiệp cũ, nghiệp mới không mang theo được. Huống gì oán thân trai chủ đến gây phiền phức.

Người học Phật chúng ta biết, có một số người đích thực có thiên nhãn, họ nhìn thấy nhưng không nghe thấy. Họ thấy có một số người niệm Phật, bên cạnh có rất nhiều oán thân trai chủ đi theo, đặc biệt có thể thấy trong pháp hội siêu độ. Như vậy nghĩa là sao? Họ đến đòi nợ, đến đòi mạng. Họ đến tham gia pháp hội là muốn cầu xin quý vị, hy vọng quý vị siêu độ cho họ. Dùng gì để siêu độ? Dùng công đức chân thật.

Ngày ngày ta nghĩ phương pháp hại người khác, hãm hại người khác. Ngày ngày ta lạy Phật, tụng kinh, sám hối, có lợi ích chăng? Không có lợi ích. Nghĩa thật sự của sám hối là về sau không tái phạm, ban ngày làm việc xấu tới về sám hối, ngày mai tiếp tục làm tới đến lại sám hối, có hiệu quả chăng? Không có hiệu quả, hoàn toàn dùng tâm sai. Điều này không những không có lợi ích, mà tội còn thêm nặng. Người không hiểu Phật pháp tạo tội có thể tha thứ được, còn như đã học Phật pháp mà còn tạo tội, tưởng rằng ta còn có thể đầu cơ trục lợi, đi vào chỗ hờ của Phật pháp. Tạo ra những tội nghiệp như thế là sai, hoàn toàn sai lầm. Không thể không hiểu rõ ràng những đạo lý này, không thể không minh bạch.

Người ở thế giới Cực Lạc đều là chân tâm, tâm chân thành, tuyệt đối không có hư vọng, tuyệt đối không có ba tâm hai ý. Mọi tâm hành bất thiện, phải đoạn tận mới có hy vọng vãng sanh, bằng không tuyệt đối không thể. Kinh không thể không đọc, không thể không nghe. Tuyệt đối không làm điều ác, quả báo thương thiên hại lý đều ở trong địa ngục A tỳ, không có phần ở thế giới Cực Lạc, không thể không biết điều này.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, nguyện 33. “Trên đỉnh thân đều có quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, đạt được vô biên biện tài, là nguyện thứ 33 Quang Minh Huệ Biện”. Ở đây thân và đỉnh là hai vấn đề, thân là thân thể, thân thể có thường quang. Trong kinh nói, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, thường quang trên thân của ngài cao một trượng, nghĩa là toàn thân. Khi ta nhìn thấy ngài, toàn thân ngài đều có ánh sáng. Đỉnh, trên đỉnh có vòng hào quang. Bởi vậy thân và đỉnh đều có quang minh chiếu diệu, đây là thường quang. Ngoài thường quang ra còn có phóng quang, phóng quang là có nhân duyên. Phóng quang đa phần là lợi tha, đối với chúng ta mà nói thường quang là biểu pháp, đây là trí tuệ. Thân của Phật là thân trí tuệ.

“Phật này thọ mạng vô lượng, trời người trong nước thọ mạng cũng vô lượng. Phật này quang minh vô lượng, cho nên nhân dân nước này, trên đỉnh thân đều có quang minh chiếu diệu”. Cảnh giới này chúng ta phải nhớ, ở đây chúng ta cầu thân tâm mạnh khỏe không dễ, cầu trí tuệ biện tài cũng không dễ. Nếu là niệm Phật, sanh đến thế giới Cực Lạc tất cả đều viên mãn. Hoằng nguyện viên mãn của Phật Di Đà, chúng ta không thể tưởng tượng được. Những gì trong tâm chúng ta mong cầu, khát ngưỡng, thực tế mà nói là chưa được 1 phần vạn nguyện lực của Phật Di Đà, nhưng chúng ta rất mãn nguyện đối với 1 phần vạn này. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ta sẽ cảm thấy rất kinh ngạc, hoàn toàn vượt ra ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, quang minh, tướng hảo của ta, hầu như rất giống với Phật A Di Đà. Đây là thật, không phải giả. Nếu không tin, quý vị xem 48 điều này, tức 48 nguyện, 48 nguyện chính là Phật A Di Đà. Mỗi người đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều giống như 48 nguyện nói vậy.

Chúng ta bình tĩnh tư duy quan sát thế giới hiện nay của chúng ta. Trong kinh điển chúng ta thấy Thế Tôn giới thiệu, y chánh trang nghiêm của cõi nước Chư Phật mười phương, tình huống giống của phu nhân Vi Đề Hy vậy. Bà ở thế gian này gặp tai họa, bình thường nghe Đức Thế Tôn giảng kinh, biết vô lượng vô biên cõi nước của mười phương Chư Phật, bà khởi ý niệm muốn di dân đến đó, nói như hiện nay gọi là di dân. Tôi không ở đây nữa, tôi muốn tìm một nơi tốt đẹp hơn, hoàn cảnh tốt đẹp hơn để

sống. Thế Tôn có thân lực, đưa mười phương cõi nước của Chư Phật, giống như ti vi hiện nay vậy, hiển thị ra trước mắt phu nhân Vi Đề Hy để cho bà xem. Bà xem xong thừa với Thế Tôn, thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà rất tốt, con muốn đến đó. Không phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, mà ngài dùng thân lực đưa mười phương cõi nước Chư Phật, để cho bà đều nhìn thấy, tự mình lựa chọn. Lựa chọn đúng đắn được Thế Tôn khen ngợi. Bà thỉnh giáo Đức Thế Tôn làm sao để đến đó? Đức Thế Tôn nói với bà về Thập Lục Quán Kinh, đây là duyên khởi của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Một nơi tốt đẹp như thế, phu nhân Vi Đề Hy đã nhìn thấy.

Trong bộ kinh này, đọc đến những văn từ này, xem những chú sớ của các bậc tổ sư, chúng ta cũng đã hiểu, có muốn đến đó chăng? Nếu thật sự muốn đi, phải giống như phu nhân Vi Đề Hy, thành tâm thành ý, thật thà, hiếu học, thực hành, bà thật sự vắng sanh. Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà đại từ đại bi, không có câu nào gạt người.

Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta xem từ chỗ này. “Nhân dân nước này trên đỉnh của thân có quang minh chiếu diệu”, không có gì khác với Phật, đúng là thế giới bình đẳng.

Bên dưới nói, “cái chủ”, chủ là Phật, “bạn” là tất cả hiền thánh nhân dân trong cõi nước, đây là bạn. Người khắp mười phương thế giới vắng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên gọi là thánh hiền. “Chủ bạn nhất như”, thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò. Chủ là thầy, Phật A Di Đà, bạn là học sinh, đến đó đều học với Phật A Di Đà, đều là đệ tử của ngài. Những gì đệ tử biểu hiện, như trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo hoàn toàn giống với thầy, sanh đến thế giới Cực Lạc là đạt được, hy hữu vô cùng! Chúng ta không nói là khó gặp, mà không gặp được, biến pháp giới hư không giới chỉ có một nơi này.

“Quang minh, là sự óng ánh, sáng suốt của chính mình, gọi là quang”. Tự thân phóng ra, thân quang, trên đầu là ánh sáng ở đỉnh, là từ tự thân phóng ra. Điều này không có gì hy hữu, tất cả chúng sanh đều có quang. Người luyện công họ gọi là khí, Phật pháp gọi là quang. Màu sắc không giống nhau, lớn nhỏ cũng không giống nhau. Người có khí công có thể nhận ra, thấy màu sắc của quang bất đồng, lớn nhỏ không giống nhau, biết được tình hình sức khỏe của ta.

Trước đây khi tôi ở California, gặp mấy vị đại sư khí công cấp cao của Đại lục. Họ đến thăm tôi, nghe tôi giảng kinh. Họ không nói với tôi, chỉ nói với chư vị đồng học, họ nói khí công của pháp sư cao hơn họ. Tôi chưa từng học khí công, căn bản không hiểu gì cả, họ nói như thế nào? Họ nói trên thân tôi phóng quang, là quang kim sắc, là tốt nhất trong các loại quang, họ nói tôi không tin. Tôi ngày ngày giảng kinh, chỉ là tâm địa thường thanh tịnh, không suy nghĩ lung tung. Nghĩ đều là kinh giáo, nên tâm thanh tịnh hơn, đơn thuần hơn. Họ đích thực cũng có chút năng lực, đặc biệt là thấy người bị bệnh, giống như bệnh ung thư. Họ có thể chỉ ra, bộ phận nào của ta có vấn đề, xem khá chính xác.

Trong kinh điển nói về quang, đích thực không những tất cả mọi người đều có quang, mà tất cả động vật cũng có quang, tất cả thực vật cũng có quang. Quang của động vật mạnh hơn thực vật, thực vật yếu hơn, nhưng tất cả đều có. Hiện nay chúng ta chủ yếu là tâm trôi nổi, vọng niệm quá nhiều, khi tâm định sẽ nhìn thấy, có thể hiện tiền.

Phật phóng quang, thật ra con người chúng ta cũng phóng quang. Tâm địa thanh tịnh, từ bi, họ có quang thanh tịnh từ bi, có quang trí tuệ. Điều này trong kinh Phật nói rất nhiều, đều là thật, không phải giả. Thông thường quý thân đều có thể nhìn thấy, người có thân tâm thanh tịnh, từ bi, trí tuệ, cho nên quý thân nhìn thấy sanh tâm cung

kính. Tâm hành bất chánh họ cũng có quang, màu sắc khác nhau, màu khói, màu đen, thuộc loại này. Hạng người này quý thần rất coi thường, bị quý thần chọc gheo, lừa gạt. Chính nhân quân tử quý thần tôn kính, đều rất có đạo lý. Năng lực con người vốn mạnh hơn họ, năng lực của cổ nhân mạnh hơn chúng ta hiện nay, vì sao vậy? Vì tâm cổ nhân định, tâm người thời nay loạn. Cổ nhân tâm bình khí hòa, người thời nay tâm trôi nổi, không thể sánh được. Bởi thế ngày xưa xã hội an định, thiên địa quý thần đều có thể phối hợp, mưa thuận gió hòa, lương thực phong phú. Hiện nay thì sao? Hiện nay chủ yếu nhân tâm bất thiện, nhân tâm bất thiện quý thần cũng loạn, toàn bộ địa cầu cũng loạn. Trước đây chưa từng nghe đến bất kỳ thiên tai nào, hiện nay đều đã phát sanh. Những hiện tượng này rất khó lý giải, trong giáo lý đại thừa nói “từ tâm tướng sanh”. Tâm hành chúng ta bất thiện, vì thế cảnh giới bất thiện hiện tiền, chính là như thế. Đoan chánh tâm niệm, những thiên tai này tự nhiên không còn.

“Chiếu vật gọi là minh”, ánh sáng có thể chiếu soi vạn vật. Từ chiếu mà nói gọi là minh, minh nghĩa là chiếu. Có hai loại tác dụng, thứ nhất là phá ám, thứ hai là hiện pháp. “Là quang minh của Phật, là tướng của trí tuệ. Xem quyển hạ của Vãng Sanh Luận”. Đây là quyển hạ, nói về tướng của trí tuệ. “Quang minh của Phật là tướng của trí tuệ”, chúng ta có thể liên tưởng đến, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, những chúng sanh này đặc biệt là đời nghiệp vãng sanh, chúng sanh hạ tam bối của cõi phàm thánh đồng cư. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng của trí tuệ cũng hiện tiền. Trí tuệ vốn có trong tự tánh của họ, nhưng vì tập khí phiền não của họ che mắt, khiến nó không thể hiện tiền. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, nhờ nguyện này của Phật A Di Đà, bản nguyện chính là nguyện này, được oai thần bản nguyện gia trì, ánh sáng của họ cũng hiển lộ ra. Lợi ích này, chính là trong kinh nói ban cho lợi ích chân thật. Ban cho là cho chúng ta, Phật A Di Đà cho chúng ta lợi ích chân thật.

Nhân thật sự là trong tự tánh vốn có trí tuệ bát nhã, Phật A Di Đà cho chúng ta duyên, khiến trí tuệ trong tự tánh của chúng ta hiển lộ ra. Nếu trong tự tánh chúng ta không có, dù Phật A Di Đà có gia trì cũng không được, tất cả chúng ta đều có. Chúng ta và Phật A Di Đà là cùng một tánh không phải hai, muôn sự muôn vật trong toàn thể vũ trụ đều cùng một tự tánh.

Hơn 2500 năm trước Lão tử nói: “trời đất và ta cùng một gốc, vạn vật và ta là nhất thể”. Biến pháp giới hư không giới đều là chính mình biến hiện ra, đây là chân lý, người học Phật không thể không biết. Mục tiêu sau cùng của việc học Phật, là tự mình thân chứng được chân tướng sự thật này. Chúng ta hiện tại chưa chứng được, chỉ nghe Đức Phật nói trong kinh, thuộc về học vấn ghi nhớ, vì thế ta không được lợi ích, chứng được mới có lợi ích.

Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc, bản thân ta chưa chứng được, Phật A Di Đà đã chứng được. Ngài biến sự chứng đắc của ngài thành lợi ích của chúng ta, đây là Phật A Di Đà ban lợi ích chân thật cho chúng sanh, câu này không phải nói suông.

Chúng ta nghĩ đến hoàn cảnh tu học, trong thời đại hiện nay, hoàn cảnh tu học rất khó, chướng ngại quá lớn. Tập khí phiền não bên trong, bên ngoài ngũ dục trần mê hoặc, tâm không tịnh được. Hoàn cảnh ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh, ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, người ở thế giới Cực Lạc không có việc gì khác ngoài nghe Phật thuyết pháp. Trong thế giới này chỉ có hai hạng người, một là Phật, hai là Bồ Tát, vãng sanh đến đó đều là Bồ Tát. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. Trong thế giới đó không có các ngành nghề khác, cũng không có tổ chức chính phủ. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, nếu có quốc vương thì đã giới thiệu từ lâu, không có quốc vương và đại thần. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, hoàn

cảnh sống ở đó là tùy tâm muốn gì được nấy. Thích phòng ốc như thế nào nó liền hiện ra như thế, muốn lớn nó hiện lớn, muốn nhỏ nó hiện nhỏ. Muốn trên không trung cũng được, muốn ở trên đất cũng được, tùy tâm muốn gì được nấy, không có bằng hiệu số nhà. Hình dáng con người đều giống nhau, rốt cuộc là Trương Tam hay Lý Tứ đều không nhận ra. Ở thế gian chúng ta, một đôi song sinh rất giống nhau, ai là anh ai là em chúng ta đều không biết, phải làm ký hiệu. Thế giới tây phương Cực Lạc không có ký hiệu, phân biệt như thế nào? Vì mỗi người đều có trí tuệ, đều có thần thông, tuyệt đối không nhận nhầm người. Tướng mạo mọi người đều giống nhau, thể chất đều giống nhau, nhưng ta biết ai là Phật A Di Đà, ai là Bồ Tát nào, rất rõ ràng. Đến thế giới Cực Lạc mới biết.

Hiện nay khoa học nói về đầu óc con người, đầu óc con người so với vi tính không chỉ cao minh hơn vạn lần. Vi tính sao có thể sánh với đầu óc của con người! Nhưng hiện nay đầu óc con người không bằng vi tính, vì sao vậy? Vì đầu óc con người quá phức tạp, vọng niệm quá nhiều. Vi tính đơn giản hơn chúng ta, nên nó thông minh hơn chúng ta. Nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người đều được thanh tịnh tịch diệt, vì thế vi tính thua kém xa, bởi vậy ở đó không cần dùng đến những thứ này. Dù máy móc khoa học cao minh đến đâu cũng không dùng đến, bản năng vượt qua tất cả. Người học khoa học cần phải đến thế giới Cực Lạc, cho nên trong kinh điển có khoa học cao cấp.

Trước đây khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi nói, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới. Ngày nay chúng ta có thể nói khoa học Phật giáo, là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Đến thế giới Cực Lạc nó đạt đến đỉnh điểm, khoa học và triết học đều đạt đến đỉnh điểm. Thông đạt thật tướng các pháp, chân tướng tất cả pháp.

Bên dưới là Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh Hạ, hạ là quyền hạ. “Nói, nên biết đại trí tuệ phát ra bên ngoài, có thể chiếu pháp giới, gọi là quang minh”. Trí tuệ bát nhã trong tự tánh phát ra bên ngoài, đây chính là phóng quang, có thể chiếu soi pháp giới, biến pháp giới hư không giới đều được chiếu đến.

Ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ nhất là chu biến pháp giới. Chỉ cần ánh sáng vừa phát ra, lập tức chiếu khắp biến pháp giới hư không giới. Ánh sáng của Phật cũng như thế, ánh sáng của tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, đương nhiên cũng như vậy. Vì sao vậy? Vì thế giới đó là pháp giới bình đẳng, chúng sanh và Phật đều bình đẳng, quả là không dễ. Không bình đẳng là gì? Tập khí phiền não của Phật hoàn toàn đoạn tận, tuy tướng mạo chúng sanh giống Phật, nhưng tập khí phiền não bên trong chưa đoạn tận. Ngày ngày nghe pháp, ngày ngày độ sanh, độ sanh giống như Đức Phật vậy. Chúng sanh có cảm, chúng sanh có duyên với ta có cảm, ta sẽ ứng, tự nhiên sẽ ứng. Ứng như thế nào? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, xuất sanh vô tận. Ở trong này đoạn phiền não, thành tựu công đức của chính mình, viên mãn trí tuệ của mình. Đây là thế giới Cực Lạc, là chân tướng sự thật trong cõi đồng cư và cõi phương tiện. Cõi thật báo và Phật rất tương tự, rất khó phân biệt.

“Kinh Niết Bàn lại nói: Quang minh gọi là trí tuệ. Thiên sư Đại Huệ nói, chỉ lấy ánh sáng này tuyên diệu pháp, pháp này tức là quang minh, không lìa quang nói diệu pháp”. Đây là lấy quang minh làm Phật sự, thân quang phóng quang đều là tự tánh bát nhã hiển lộ. Quang này cũng biến hóa đa đoan, trong quang có thể hiện tướng. Quý vị thấy Phật A Di Đà là quang trung hóa Phật, Phật lại phóng quang, quang trung hóa Bồ Tát, trùng trùng vô tận, biến khắp pháp giới. Như bình thường chúng ta biểu diễn nghệ

thuật trên sân khấu vậy, rất tuyệt vời, chúng ta biểu diễn ra sao cũng không giống được, không thể sánh với ngài! Chư Phật dùng phương pháp này để giác ngộ chúng sanh, gia trì chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Hàm nghĩa của quang này sâu rộng vô tận, không có biến tế. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng tất cả kinh điển đại thừa đều ở trong ánh sáng, hết thảy mọi kinh pháp đều ở trong diệu âm, đó là nhạc âm. Còn bao gồm âm thực_Quý vị thấy như nước Hương Tích, Hương Tích Như Lai, ngài dùng phương pháp nào tiếp dẫn chúng sanh? Dùng âm thực, mời ta ăn cơm, ăn xong bữa cơm là khai ngộ, thành Phật, không có chuyện ly kỳ nào không có.

Sáu căn sáu trần, không có gì không phải biểu pháp. Quang thông tất cả, âm thanh cũng thông tất cả, mùi hương cũng thông tất cả. Toàn bộ pháp giới giống như mạng lưới điện vậy, bất kỳ một điểm nào đều là nhất thể với biến pháp giới hư không giới, tin tức này truyền đến cùng một lúc. Đây không phải là khoa học cao nhất ư? Quả thật khoa học đã đạt đến tột đỉnh, các nhà khoa học luôn ao ước, khát ngưỡng. Thế giới Cực Lạc có từ lâu. Bất luận học điều gì, đây là rất nhiều năm trước, khi ở Mỹ tôi khuyên các nhà khoa học, nếu muốn học khoa học phải đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà là nhà khoa học lớn.

Ba câu này nói rất tuyệt diệu, là Bồ Tát Đại Huệ nói: “chỉ lấy quang minh này tuyên diệu pháp, pháp chính là quang minh, không lìa là quang nói pháp này”, quá tuyệt! Trong Phật pháp gọi đây là khoa học viên mãn. “Thiên nhân nước này trên đỉnh của thân có thường quang, chính là trí tuệ thành tựu, lấy Phật lực gia hộ, cho nên trí tuệ thù thắng”. Câu này đã nói ra cho chúng ta, đặc biệt là thiên nhân. Chỉ cần chúng ta nhìn thấy chữ này, thiên nhân là gì? Là người ở cõi phàm thánh đồng cư. Chúng ta biết, hiện nay chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là thân phận thiên nhân.

Sanh vào cõi phương tiện hữu dư được chăng? Chúng ta nghĩ rằng không được, vì sao vậy? Vì cõi phương tiện hữu dư là hàng nhị thừa vãng sanh, nếu chúng ta làm được điều này thì được. Giả dụ chúng ta thật sự phá trừ năm loại kiến hoặc, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, thật sự đoạn tận. Sanh vào cõi phương tiện hữu dư hạ phẩm hạ sanh, là thánh nhân. Nếu chúng được A la hán, đó là trung phẩm trung sanh trong cõi phương tiện hữu dư, không giống nhau.

Quyền giáo Bồ Tát, là cõi phương tiện thượng phẩm trung hạ sanh. Cõi phương tiện hữu dư thượng phẩm thượng sanh, là Phật trong mười pháp giới, họ là thượng phẩm, vì sao vậy? Vì họ chưa phá vô minh, nếu phá vô minh họ đã đến cõi thật báo trang nghiêm. Đó không phải gia trì, tự họ tu hành đến đó, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không cần Phật A Di Đà gia trì, tự họ thành tựu được A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nhưng hai cõi phương tiện và cõi đồng cư, nhất định nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải tự chứng được.

Như giáo lý đại thừa, chúng ta thường nghe, trong Thiên tông đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là cõi thật báo trang nghiêm, họ không phải cõi đồng cư và cõi phương tiện. Vì họ đã chứng được Viên giáo sơ trụ trở lên, giáo môn là đại khai viên giải. Đại khai viên giải không khác gì công phu thiền định. Ta học giáo lý, chẳng hạn như học Pháp Hoa liền được Pháp Hoa tam muội, học Hoa Nghiêm được Hoa Nghiêm tam muội, sau đó đại triệt đại ngộ, như vậy mới đại khai viên giải. Bởi vậy nó cùng một cảnh giới với minh tâm kiến tánh của tông môn, nó không gọi là minh tâm kiến tánh mà gọi là đại khai viên giải. Pháp môn niệm Phật chỉ một câu A Di Đà Phật, niệm đến mức độ nào? Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, cũng là cảnh giới này. Những người này vãng sanh liền hoa khai kiến Phật, họ không cần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đã thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, sanh vào cõi

thật báo. Chúng ta cần phải rõ ràng, chúng ta chưa đoạn phiền não, chưa phá thân kiến. Biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến tất cả vẫn còn, những người này sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Ở đây chúng ta chú trọng thiên nhân, có thể nghiêm trì giới luật, thực hành tốt thập thiện. Hành trì tốt Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đến thế giới Cực Lạc là thân phàm thiên nhân, cao hơn người, là thượng bồi vãng sanh trong cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta phải hiểu điều này.

Trong thế gian hiện tại này, phải đặc biệt nâng cao phẩm vị vãng sanh của mình. Chúng ta xem những gì trong Quán Kinh nói sẽ biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc phải tu hành 12 đại kiếp, đến cõi thật báo. Thông thường chúng ta gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cũng chính là chúng được như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, là địa vị của Viên giáo sơ trụ, 12 kiếp. Thực tế thì 12 kiếp đối với Bồ Tát tu hành mà nói, là thời gian cực kỳ ngắn. Nếu chúng ta không ở thế giới Cực Lạc mà tu hành ở thế giới này, chỉ sợ đến vô lượng kiếp mới có thể đạt được. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc vô lượng thọ, 12 kiếp có đáng là bao! Ví như ta có thể sống đến 100 tuổi, ta dùng bao nhiêu thời gian để hoàn thành? 12 ngày, 12 ngày không phải quá dễ ư? Nhưng ở đây, 12 năm cũng không đạt được, đừng nói 12 ngày, chúng ta nhất định phải biết điều này. Khi hiểu rõ ràng minh bạch điều này, chọn lựa thế giới Cực Lạc là trí tuệ chân thật, công đức chân thật, thành tựu chân thật. Nếu như không chọn lựa như thế, là sai lầm của mình, dựa vào sức mình để đoạn phiền não là điều vô cùng khó khăn! Sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà giúp cho chúng ta rất nhiều. Thế giới đó không có ác duyên, không có mê hoặc, ngày ngày nghe kinh nghe pháp, thân tâm thanh tịnh. Khắc phục được phiền não bên trong, bên ngoài không có mê hoặc, bên ngoài tất cả đều là tăng thượng duyên giúp ta tăng trưởng đạo nghiệp, tăng trưởng đức hạnh, không có ác duyên.

Câu này nói rất rõ ràng: “Trên đỉnh của thiên nhân đã có thường quang, chính là trí tuệ thành tựu”. Trí tuệ trong tự tánh, dần dần Phật A Di Đà giúp ta hiển lộ ra bên ngoài. Trí tuệ hiển lộ một phần thì phiền não giảm một phần, nhất định như thế. Ở thế giới Cực Lạc không còn bị thoái chuyển, chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển. “Dùng Phật lực hộ trợ”, gia hộ nghĩa là giảng kinh dạy học, mỗi ngày đều huân tập trong Phật pháp. Việc giảng kinh dạy học rất kỳ diệu, ta thuộc căn tánh nào, thích nghe kinh gì. Mỗi ngày ta nghe Phật A Di Đà giảng kinh, ngài đều giảng kinh này cho ta nghe, tuyệt diệu! Ta thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày Phật A Di Đà đều giảng kinh này cho ta nghe. Ta thích nghe Kinh Hoa Nghiêm, ngài cạnh bên tôi, nhưng quý vị ngày ngày đều được nghe Kinh Hoa Nghiêm, ta thích nghe kinh gì liền được nghe kinh đó. Đức Phật lấy một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được chứng ngộ, quá tuyệt diệu! Hoàn toàn không có chướng ngại, đúng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quý vị xem như vậy làm sao không được định, làm sao không khai ngộ! Dạy học ở thế giới Cực Lạc chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một khi đã khai ngộ thì tất cả đều thông, ta cũng giống như Phật A Di Đà vậy. Khi ta nói pháp cho chúng sanh, chúng sanh nghe được cũng là thích nghe kinh gì, họ liền nghe được bộ kinh đó. Thích nghe ngôn ngữ như thế nào, khi nghe được là ngôn ngữ đó, nhiều loại ngôn ngữ khác nhau. Không những là trên địa cầu khác nhau, bên ngoài thái không càng không giống. Đức Phật đều dùng một âm thanh thuyết pháp, quý vị xem ngôn ngữ đều tương thông với ta, chữ nghĩa cũng tương thông. Diệu! Quá tuyệt diệu! Đến khi khai ngộ, những gì chưa thông đều thông, đều hiểu. Chưa học cũng thấu triệt, ngôn ngữ chưa học cũng hiểu hết, tự mình cũng có thể nói. Văn tự chưa học cũng thông suốt,

kinh giáo chưa học cũng thấu đáo, thấu triệt hoàn toàn, không cần phiên dịch. Đây mới gọi là diệu âm, mới gọi là diệu pháp. Phải hiểu ý nghĩa chữ diệu này, quả thật là tuyệt diệu không thể nói được. Một tức là cả, tất cả là một, lại không hỗn tạp, đây mới gọi là diệu.

Bên dưới nói ra năm loại trí, là tên gọi của năm loại trí, ở sau có giải thích, chúng ta đọc qua một lượt. “Phật trí, bất tư nghì trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất cả đều chiếu soi. Cho nên nói, thành tựu tất cả trí tuệ là đạt được vô biên biện tài”. Ở đây chúng ta chú trọng, thiên nhân cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, đây là điều chúng ta rất quan tâm. Chúng ta đến đó là thân phận này, là cấp bậc này, so với tầng trên và tầng trên nữa hầu như là bình đẳng. Ta ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm, đều có thể đạt được thân phận này, đúng là không thể nghĩ bàn, mà còn đạt được biện tài.

“Biện tài” là chỉ tài thiện xảo diễn thuyết pháp nghĩa”, đây là gì? Là nói tài năng hoằng pháp lợi sanh, ta có năng lực để giáo hóa tất cả chúng sanh có nhân duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Ở đây tôi đặc biệt thêm vào hai chữ “có duyên”, hy vọng chư vị đồng học có thể lý giải, rộng kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, như vậy khi thành Phật sẽ độ được rất nhiều chúng sanh. Đừng ghét, đừng sợ hãi. Ôi! chúng sanh quá nhiều, suốt ngày giao tiếp quá mệt, thôi thì kết duyên ít một chút cũng được, tương lai làm một pháp thân Phật thanh tịnh, không có chúng sanh nào đến tìm. Nếu có ý niệm này, ta không thành Phật được, không phải nói không tốt, mà không thể thành Phật. Vì sao vậy? Vì không tương ưng với tự tánh. Cần phải biết, trong tự tánh không có phân biệt, không có chấp trước. Dùng tánh đức của tự tánh đối đãi với tất cả chúng sanh, như vậy rất tự tại. Vì sao vậy? Ta có thể phân vô lượng vô biên thân. Có phương pháp phân thân, mà mỗi thân thể đều là thân kim cang bất hoại. Tinh thần sung mãn, họ lại không cần ăn uống, vĩnh viễn không mệt mỏi, vĩnh viễn không cảm thấy vất vả. Tuyệt đối không được nghĩ đến thân thể hiện tại của chúng ta, thân thể hiện tại không được. Thân thể này rất ô uế, là vật bất tịnh, nên sức nhẫn nại của nó rất kém. Thân kim cang bất hoại của thế giới Cực Lạc, đâu giống thân chúng ta? Không cần bất kỳ điều gì, tài sắc danh thực thùỳ đều không cần, tinh thần sung mãn, miên viễn không cần nghỉ ngơi. Thế giới tây phương Cực Lạc không có ngày và đêm, ở đó đại quang minh tạng, chỉ một ánh quang minh.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, lời nói có thể phân biệt”.

Thời gian đã hết rồi à? Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 234

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 288, bắt đầu xem từ hàng sau cùng, chữ sau cùng.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, ngôn có thể biện, ngữ mới có tài nghệ kỹ xảo, cho nên gọi là biện tài. Lại trí biện của Chư Bồ Tát thuyết pháp, gọi là tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện”. Đoạn này chúng ta xem tiếp ở trước.

Nguyện 34 là nguyện Thiện Đàm Pháp Yếu, Thiện Đàm Pháp Yếu quan trọng nhất là biện tài. Trong các trường học của thế gian, môn học này gọi là phương pháp dạy học, trong Phật pháp gọi là trí tuệ biện tài, cùng một ý nghĩa, là một môn học vấn, chúng ta cần phải lý giải.

Tịnh Ảnh Sớ là chú giải của pháp sư Huệ Viễn thời Tùy Đường. Sớ là chú giải của kinh, ngài viết chú giải, ngài ở chùa Tịnh Ảnh. Theo cổ lễ, tôn trọng đối với một người, chẳng những không gọi tên, mà đến tự cũng không gọi. Chỉ xưng nơi ở của họ, xưng tên chùa, chùa Tịnh Ảnh. Pháp sư Huệ Viễn và sơ tổ Tịnh độ tông Huệ Viễn có tên giống nhau, sơ tổ Huệ Viễn của Tịnh tông sanh vào thời Đông Tấn, còn pháp sư Huệ Viễn sanh vào thời nhà Tùy. Đại khái là rất gần thời nhà Đường, Tùy Đường, vì niên đại nhà Tùy không dài, cho nên rất gần thời nhà Đường, chúng ta thường gọi là Tùy Đường. Thời Tùy Đường hưng thịnh khoảng 300 năm, nhà Tùy rất ngắn, mấy mươi năm là mất nước.

Trong chú giải của ông, đối với hai chữ biện tài có giải thích đơn giản rằng: “ngôn năng biện liễu”. Biện là nói rõ, hiện nay chúng ta gọi là dùng pháp biện chứng logic, trong Phật pháp gọi là nhân minh, đều là một loại học vấn của biện chứng. Trong triết học nói nó là triết học thuần túy, ở đây nói là trí tuệ. Liễu là thấu triệt, thông qua biện sau đó ta mới thật sự có thể thấu hiểu, như vậy gọi là biện.

“Ngữ năng tài xảo”, ngữ là ngôn ngữ, ngôn ngữ rất thiện xảo, tài ăn nói rất khéo léo, hợp lại gọi là biện tài. Vì Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là dạy học. Chúng ta cần phải biết điều này, phải thường nhắc nhở mình. Vì ngày nay trên toàn thế giới đều coi Phật giáo là Tôn giáo, rất nhiều người ngộ nhận nói Phật pháp là mê tín, chúng ta không thể không giải thích thêm vài câu, không thể không thường nhắc đến.

Lúc tôi còn trẻ cũng giống như mọi người vậy, cũng cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, vì thế xưa nay không hề để ý đến, đến chùa cũng không vào. Đôi lúc đi tham quan du lịch, thấy nghệ thuật kiến trúc thời cổ đại, chỉ xem những thứ này mà thôi. Lại thấy người xuất gia tổ chức pháp hội, Phật sự siêu độ, điều này gây thêm cho chúng ta một quan niệm rất sai lầm, hình như Phật giáo chuyên môn phục vụ người chết, ngộ nhận này quá lớn.

Nhân duyên Phật của tôi, là nhờ lúc trẻ yêu thích triết học, ở Đài Loan học triết học với Thầy Phương Đông Mỹ. Thầy Phương rất từ bi, giảng cho tôi nghe bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là triết học Phật giáo, lúc đó tôi rất kinh ngạc. Phật là Tôn giáo, là mê tín, trong Tôn giáo nó là Tôn giáo cấp thấp, sao lại có triết học? Tôn

giáo cấp cao trong Tôn giáo chỉ có một vị thần, Tôn giáo cấp thấp gọi là phiếm thần giáo. Rất nhiều thần, thần gì cũng lẫn lộn, nên nó thuộc Tôn giáo cấp thấp. Chúng tôi cho rằng nó là Tôn giáo cấp thấp, làm gì có triết học? Thầy nói với tôi, anh còn trẻ nên không hiểu đó thôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học được bài học này từ thầy, mới thay đổi được quan niệm, có nhận thức mới về Phật giáo, quả thật không dễ! Nếu không có nhân duyên này, suốt đời này tôi không tiếp xúc đến. Quả thật như cổ nhân nói, như đạt được của báu mà bỏ lỡ mất.

Phật pháp gần 2000 năm nay, quả thật phát triển rất rộng lớn. Ông Townenbe người Anh nói không sai chút nào, người xưa tâm lượng rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Phật giáo truyền đến từ Ấn độ, người xưa có thể bao dung, có thể hấp thu. Phật giáo làm phong phú truyền thống văn hóa xưa, đây là Townenbe nói. Townenbe đối với văn hóa xưa, sự nhận thức của ông hơn hẳn người hiện tại như chúng ta. Chúng ta hiện nay không nhận thức được, nhưng người phương tây nhận thức. Mà ông còn nói ra rằng, giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, vấn đề của xã hội này, quý vị thấy sự hỗn loạn của xã hội hiện nay, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa mới giải quyết được, là thật chẳng? Nếu quý vị đối với hai thứ này, quả thật thâm nhập nghiên cứu, sẽ biết lời ông ta nói hoàn toàn không sai. Vấn đề then chốt hiện nay là gì? Người bình thường không biết, có nói với họ họ cũng không hiểu. Đừng nói là người bình thường không hiểu, mà người chuyên môn nghiên cứu hán học cũng không hiểu, điều này khiến chúng ta rất thất vọng.

Năm 2005 và 2006, hai lần phỏng vấn tại Luân Đôn, đặc biệt là đến thăm trường đại học Oxford, đại học Cambridge và đại học London, ba trường này được xếp hàng đầu trên toàn thế giới. Tôi đến phỏng vấn hệ hán học của họ, trung tâm hệ hán học Âu Châu đều ở trong ba trường này, đặc biệt là trường đại học London. Danh tiếng trường đại học London không bằng đại học Oxford, đại học Cambridge. Nhưng về phương diện hán học mà nói nó là đệ nhất, nghiên cứu hán học đại học London hơn hẳn đại học Oxford, đại học Cambridge. Tôi đến phỏng vấn trường đại học London hai lần, giao lưu với học sinh hệ hán học và dạy họ một tiết học, giao lưu với các vị giáo thọ. Tôi đưa ra lời này, câu nói này là của người Anh quý vị nói, tiến sĩ Townenbe không ai không biết. Tôi hỏi họ, quý vị đều nghiên cứu hán học, dùng Kinh Phật viết luận văn tiến sĩ. Dùng Mạnh tử, Vương Duy, nhà văn học thời nhà Đường để viết luận văn tiến sĩ, tôi rất khâm phục. Họ nói tiếng Bắc Kinh rất chuẩn, tôi không bằng họ, họ đọc sách cổ Trung quốc, cho nên vào học hệ hán học này, chúng ta không cần người phiên dịch. Trong giờ học tôi hỏi họ, quý vị có tin lời của Townenbe chẳng? Mọi người nhìn tôi cười không nói gì. Dừng lại mấy phút, tôi lại hỏi họ, chẳng lẽ ông ta nói sai? Cũng không ai trả lời tôi. Sau cùng tôi nói với họ, Townenbe nói không sai chút nào, là do ta hiểu sai lời ông nói, sao lại hiểu sai? Ngày nay nhắc đến Khổng Mạnh, trong đầu ta lập tức nghĩ đến Tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh. Nói đến đại thừa nhất định liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, những đại kinh đại luận này. Đây đều là môn học của họ, đều là môn học chủ yếu của họ. Những thứ này có thể giúp xã hội ngày nay chẳng? Họ không dám nói gì. Tôi đưa ra vấn đề này, phản ứng của quý vị chỉ là hoa quả của Khổng Mạnh. Như cây cối vậy, đó là hoa quả, là hoa quả của Phật pháp, rất dễ nhìn. Ý nghĩa trong này quá cao thâm, ai hiểu? Bao gồm chúng ta suốt đời nghiên cứu, cũng chưa chắc có thể lý giải được sự uyên áo trong đó, như vậy làm sao giúp xã hội? Tôi tiếp tục nói với họ, hoa quả từ đâu mà có? Mọc ra từ cành cây, cành cây mọc ra từ

đâu? Mọc ra từ gốc rễ. Nó có gốc, gốc rất linh hoạt. Tôi hỏi gốc rễ của Không Mạnh, quý vị có biết chăng? Gốc rễ của đại thừa quý vị có biết chăng? Tôi nhắc nhở họ điều này. Gốc rễ của Không Mạnh là gì? Là Đệ Tử Quy. Gốc rễ của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của đại thừa là Thập Thiện Nghiệp Đạo, họ không hề nghĩ đến điều này. Ba nền tảng giáo dục này của Nho Thích Đạo, nếu có thể phổ biến thúc đẩy, xã hội lập tức an định, cần thời gian bao lâu? Chúng tôi đã làm thí nghiệm, trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Trấn Thang Trì Lô Giang, tỉnh An Huy. Chỉ ba tháng, nếp sống xã hội hoàn toàn thay đổi, chúng tôi thật sự không dám tưởng tượng, nhân dân sao lại dễ giáo hóa đến thế. Thí nghiệm này chứng minh được hai vấn đề. Tô tông chúng ta nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Chứng minh điều này, tánh người vốn thiện. Chứng minh điều thứ hai là nhân dân rất dễ giáo hóa, chỉ là ta không dạy họ. Nếu dạy họ giác ngộ rất nhanh, họ có trí tuệ để phân biệt thiện ác, phân biệt thị phi. Biết được trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm đều sai lầm. Người phương đông là người hiểu giáo dục nhất trên toàn thế giới, khởi nguồn của nền giáo dục phương đông có từ rất sớm.

Chính phủ chính thức thiết lập quan viên chủ quản giáo dục, từ khi nào? Theo ghi chép của lịch sử là từ thời Vua Nghiêu, Nghiêu Thuấn, cách chúng ta hiện nay là 4500 năm. Chính phủ chính thức thiết lập, mà địa vị còn rất cao. Lúc đó triều đình là chính phủ, tên của quan gọi là Trung tể, Trung tể chính là thủ tướng. Dưới Trung tể là bộ, hiện nay gọi là bộ. Bên dưới thủ tướng là bộ, bộ thứ nhất là Tư đồ, Tư đồ là bộ giáo dục, quản lý giáo dục. Về sau tên gọi của quan không giống nhau, nhưng tánh chất không hề thay đổi, thể chế này không hề thay đổi cho đến thời nhà Thanh. Quý vị xem bên dưới tể tướng có sáu bộ, thứ nhất là lễ bộ, lễ bộ thượng thư nghĩa là bộ trưởng, lễ bộ là bộ giáo dục. Do đây có thể biết, trong 4500 năm nay người xưa đều đặt giáo dục lên hàng đầu. Ta quan sát tường tận, tất cả nền hành chánh đều vì phục vụ cho giáo dục, cho nên quốc gia này mấy ngàn năm trường trị cửu an, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục. Người xưa có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, biện tài thuộc về phương pháp. Có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục. Sau khi nền chính quyền ổn định, trong lịch sử hầu như đều có thể đến 250 năm đến 300 năm. Triều đại dài nhất là nhà Chu hơn 800 năm, thời nhà Thương hơn 600 năm, nhà Hán hơn 400 năm, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục, chỉ cần giáo dục con người thật tốt.

Ngày xưa xã hội như thế nào? Sau khi đọc sách thánh hiền sẽ biết, chế độ dựng nước ngày xưa là chế độ của thánh hiền, xã hội của thánh hiền, chính phủ của thánh hiền, dân tộc của thánh hiền, ta không thể không khâm phục. Chúng ta rất kính trọng Townenbe, ông rất thấu triệt truyền thống văn hóa xưa, quả là trình độ rất thâm sâu, mới có thể nói ra được lời này. Ngoài truyền thống học thuật xưa ra, hiện tượng hỗn loạn của thế giới này không có bất kỳ phương pháp nào có thể hóa giải được. Cũng không có bất kỳ phương pháp nào, có thể cứu thế giới hiện nay.

Rốt cuộc học thuyết Không Mạnh nói về vấn đề gì? Tôi thường hỏi mọi người, quý vị dùng một câu trả lời tôi không cần dài dòng. Phật pháp đại thừa là gì? Không cần nói đến nhiều kinh điển như thế, chỉ cần nói ra tinh thần và phương pháp của nó. Tinh thần, lý niệm, của Không Mạnh là nhân nghĩa! “Nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuần nghĩa”. Nghĩa là gì? Là tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa. Nhân là suy mình ra người, nghĩ đến mình nhất định phải nghĩ đến người, “nhân giả ái nhân”. Do chính mình nghĩ, nhân là hai người, chữ nhân đứng bên chữ nhị, thường nghĩ đến người khác. Các thời đại đế vương ngày xưa, niệm niệm nghĩ đến nhân dân. Nếu hoàng đế này, chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến nhân dân, đất nước

này nhất định sẽ mất. Quý vị xem các hoàng đế cuối cùng của mỗi thời đại đã phạm sai lầm này.

Pháp, tốt biết bao! Đế vương khai quốc lập pháp, pháp rất hay. Họ không tuân thủ pháp sẽ mất nước, nếu họ đời này qua đời khác tuân thủ, quốc gia họ tuyệt đối không mất, bất kỳ triều đại nào cũng đều như vậy.

Tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương từng nói với tôi, ông nói trên toàn thế giới, cổ kim trong ngoài, pháp này gọi là hiến pháp, đại pháp trị quốc. Ông nói với tôi, hay nhất vẫn là Chu Lễ, nghĩa là pháp của thời nhà Chu. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu đều có thể tuân thủ, Trung quốc ngày nay vẫn là nhà Chu, vẫn là triều nhà Chu. Pháp là ai đặt ra? Là Chu Công, Chu Công không có chút tư tâm nào, luôn vì quốc gia dân tộc, vì hạnh phúc cho nhân dân. Không nghĩ cho riêng mình, không nghĩ riêng gia đình mình, đại công vô tư. Trước đây thầy khuyên tôi xem Chu Lễ, nhưng tôi chưa từng xem đến. Vì sau đó học Phật, học Phật nên tập trung toàn bộ tinh thần vào kinh điển, không có hứng thú với những thứ này. Nhưng lời thầy nói tôi nhớ rất rõ ràng, vì thầy nói rất nhiều lần, thầy nói pháp này rất có giá trị. Tôi thích đọc sách cổ, nhưng Chu Lễ chưa từng xem qua. Tôi thích Lễ Ký, Chu Lễ là đại pháp trị quốc, Lễ Ký là đại pháp tu thân tề gia, Chu Lễ là trị quốc bình thiên hạ. Trong Lễ Ký ghi chép những vấn đề rất tỉ mỉ, liên quan đến bộ phận luân lý của lễ, cho đến những hành vi cơ bản trong cuộc sống hằng ngày, như Đệ Tử Quy. Trong Lễ Ký chính là hai bài Khúc Lễ và Nội Tắc, đều nói về những quy tắc mà chúng ta lúc nhỏ, khi học tiểu học cần phải tuân thủ, và ở nhà nên phụng dưỡng cha mẹ như thế nào. Về sau đều biên tập vào trong Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy viết rất hay, chỉ có 1080 chữ, trong này hầu như bao gồm hết tất cả. Nói tường tận đó là Lễ Ký, ta mới có thể nói tỉ mỉ, sách này rất hay! Người bây giờ không đọc, cũng không ai nói đến điều này, vì thế rất xa lạ. Truyền thống văn hóa xưa bị lãng quên đã 200 năm nay, 100 năm đầu tiên là cuối thời nhà Thanh đã bắt đầu lơ là, có người nói, không có người thực hành, không có người nỗ lực thực hành. Ông Tăng Quốc Phiên nhìn thấy hiện tượng xã hội đương thời, nếp sống ngày càng xuống dốc, rất ưu tư, trong bài viết của ông có thể nhận ra điều này. Thời đại của Tăng Quốc Phiên và chúng ta hiện nay, vừa đúng là cách nhau 200 năm. 100 năm trước thái hậu Từ Hy chấp chính, bà phế bỏ một điều quan trọng nhất trong thành pháp của tổ tông nhà Thanh. Đó là trong cung đình đặt ra vào thời Khang Hy, không ngừng mời Nho Thích Đạo nói như hiện nay là chuyên gia học giả, mời vào trong cung đình dạy học. Hoàng đế dẫn theo phi tần, văn võ bá quan, ngày ngày tiếp thu giáo dục, mới có thể tạo nên thời thịnh thế cho hai đời Khang Hy và Càn Long. Thời Khang Hy và Càn Long hưng thịnh gần 200 năm, lúc đó Trung quốc là nước mạnh nhất trên toàn thế giới. Từ Hy đã phế bỏ điều này, phế bỏ rồi khi gặp quốc gia đại sự hỏi ai? Không thỉnh giáo các chuyên gia học giả, bà đi theo con đường mê tín, bà thích đồng bóng nên hỏi quỷ thần. Quý vị xem như thế có tai hại chăng? Đại sư Chương Gia nói với tôi, Mãn Thanh mất nước là do đồng bóng, nghe theo quỷ thần, không nghe lời các học giả. Những người có đức hạnh, có học vấn, bà không nghe theo họ, chỉ nghe theo quỷ thần. Cho nên vào thời đại đó, phong trào học tập hình như vẫn rất thịnh, trên thực tế hoàn toàn trái với đạo lý. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng ngày càng đi lên, vì thế ông Tăng Quốc Phiên cảm thấy rất lo lắng.

Sau khi nhà Thanh mất nước, dân quốc thành lập đến nay là 100 năm. 100 năm này chẳng những không có người làm theo truyền thống văn hóa, mà đến người nói cũng không có. Cuối thời nhà Thanh vẫn còn người nói, bây giờ đến người nói cũng không có. Chúng ta lơ là đối với truyền thống văn hóa, cho nên không bằng người

phương tây. Người phương tây học Hán học, học lịch sử Trung quốc, hiểu biết hơn chúng ta. Ngày nay chúng ta đến nước khác, khi bị họ hỏi chúng ta trả lời không được. Họ hỏi ta Lý Thái Bạch là người thời đại nào, quý vị có biết chăng? Rất nhiều người không trả lời được, đây là một thi nhân thời nhà Đường. Nếu hỏi về chế độ điền chương ngày xưa, như vậy càng tệ, càng xa lạ. Vì thế nguy cơ của đất nước, người xưa nói không do chính quyền, mất chính quyền không sao. Chính quyền truyền thống của chúng ta, từng bị người Mông cổ thời nhà Nguyên thay thế. Triều Nguyên là người Mông cổ, triều Thanh là người Mãn thanh, nhưng văn hóa không hề mất, nhất định có thể phục hưng. Nếu như văn hóa bị hủy diệt, dân tộc này vĩnh viễn không thể phục hưng, như vậy quả thật trên thế giới này bốn nền văn minh lớn của bốn nước đã mất hết ba, chỉ còn lại Trung quốc. Có thể khoảng 30 năm sau, đất nước Trung quốc có nền văn minh cổ còn lại sau cùng cũng không còn nữa. Không có sức mạnh nào đánh mất được nền văn minh Trung quốc, chỉ có tự người Trung quốc tự đánh mất nền văn hóa của chính mình. Họ không còn tin vào tổ tông, không tin vào truyền thống văn hóa xưa. Vì sao họ không tin? Vì họ không nhận thức, đây là vấn đề khiến chúng ta cảm thấy vô cùng bi thương. Ngày nay chúng ta có trách nhiệm, phải phục hưng lại nền văn hóa truyền thống xưa. Phục hưng như thế nào? Phải đề xướng phong trào học văn cổ. Không khó! Học cổ văn rất thú vị, đây đúng là món ăn tinh thần.

Khi tôi học Phật vì kinh Phật phiên dịch muộn nhất là vào thời nhà Tống_Nam Tống, Nam Tống trở về sau hầu như không có gì mới xuất hiện. Từ nhà Hán đến Nam Tống hơn 800 năm, thời kỳ này Kinh điển truyền vào Trung quốc với số lượng lớn, phiên dịch thành tiếng Trung, ngôn ngữ phiên dịch rất hay. Tôi từng hỏi thầy Phương về vấn đề này, thầy Phương đối với Phật giáo rất có nghiên cứu, sau cùng thầy nói cho tôi về triết học Phật giáo.

Vấn đề mà tôi hoài nghi, chính là lúc đó số lượng lớn Phạn văn truyền vào Trung quốc, sau khi phiên dịch vì sao không bảo tồn nguyên bản tiếng Phạn? Hiện nay đều mất hết, không tìm thấy, điều này rất đáng tiếc. Thầy nghe tôi nói như thế bật cười lớn, tôi rất kinh ngạc, có gì đáng cười đâu? Thầy nói tại anh không biết, người xưa và người bây giờ không giống nhau. Người bây giờ không có lòng tự tin đối với dân tộc, còn hào khí và trí tuệ của người xưa quả thật là độc nhất vô nhị trên thế giới. Thầy nói sau khi phiên dịch từ tiếng Phạn của Ấn độ sang tiếng Trung, không những ý nghĩa hoàn toàn không sai, mà văn tự so với văn tự tiếng Phạn còn trau chuốt và hay hơn nữa. Nói cách khác, học Phật học bản dịch tiếng Trung là đủ, có thể không cần đến bản tiếng Phạn, quý vị nói khí khái này không đáng nể ư? Đâu như người bây giờ đáng thương đến thế? Người bây giờ không có lòng tin đối với chính mình.

Năm ngoái tôi trị bệnh nha chu ở Đài Loan, ở suốt tám tháng. Về sau tôi mới biết, bệnh nha chu nhiều nhất là ba tháng là trị lành, vì sao tôi phải ở lâu như thế? Vì Đài Loan có rất nhiều Phật tử, yêu cầu bác sĩ đừng trị lành nhanh quá, trị từ từ thôi, họ đã kéo dài thời gian của tôi lâu như thế. Thời gian chữa bệnh răng cũng giảng kinh, giảng kinh không gián đoạn. Ở Đài Loan, bạn bè trong giới chính trị rất nhiều người đến phỏng vấn tôi. Nói với họ về vấn đề gì? Tôi đã tìm một người đồng tu, nhờ họ tìm cho tôi cuốn Tam Dân Chủ Nghĩa cho tôi xem, tôi phải tìm ít tư liệu để nói chuyện, họ đã tìm được giúp tôi. Tôi xem bản diễn giảng đó, bản diễn giảng của Tôn tiên sinh, hình như tất cả có 20 lần diễn giảng. Chủ nghĩa dân tộc, một chủ nghĩa ông giảng sáu lần, nhưng chủ nghĩa dân sinh giảng bốn lần. Dân tộc sáu lần, dân quyền sáu lần, dân sinh sáu lần, phân lượng cuốn sách này không nhiều lắm. Trong lần giảng thứ tư về chủ nghĩa dân tộc tôi đọc được một câu, cảm thấy rất kinh ngạc, nhưng chưa từng nghe ai

nói. Câu nói quan trọng như thế, vì sao không ai nói đến? Tôn tiên sinh nói, ông là một lưu học sinh, lúc còn trẻ ở nước ngoài, đối với đại sự trên thế giới ông rất hiểu biết. Ông nói người ngoại quốc mạnh hơn chúng ta chỉ có hai điều, thứ nhất là máy móc chúng ta không bằng họ, thứ hai là khoa học kỹ thuật. Ngoài hai điều này ra, họ đều không bằng chúng ta, đặc biệt là triết học chính trị, họ cần học theo chúng ta. Câu nói này rất quan trọng! Vì thế chúng ta không được cái gì cũng học theo phương tây, bây giờ người phương tây đã đi đến đường cùng, vô số nguy cơ xuất hiện. Người phương tây đưa ra khẩu hiệu gì? Là ngày tận thế, sắp đến ngày tận thế. Tận thế hình thành như thế nào? Trong kinh Phật có nói điều này, Đức Phật nói với chúng ta ra sao? Con người làm việc trái với tánh đức nên xuất hiện hiện tượng này. Tánh đức là gì? Cổ nhân nói ngũ luân là tánh đức, ngũ thường là tánh đức, tứ duy là tánh đức, bát đức là tánh đức. Ngày nay hoàn toàn trái với những điều này, vì thế thiên tai xuất hiện. Thiên tai này có thể hóa giải chăng? Đáp án khẳng định là được, chỉ cần ta quay đầu. Đến các nhà khoa học cũng nói như thế.

Hiện nay mọi người đều nghĩ đến thiên tai năm 2012, dự ngôn về thiên tai của năm 2012 này, các nhà khoa học trên toàn thế giới có một nửa khẳng định, họ nói chắc chắn có. Có một nửa cho rằng không nhất định, họ nói rằng có xảy ra ngân hà đối tề, nhưng không đến nỗi đưa thế giới này đi đến hủy diệt, không nghiêm trọng như thế, đây là tư tưởng của một nửa số người đó.

Một nhà khoa học người Mỹ, ông Baladen nói, dự ngôn về thiên tai năm 2012 này, trên thực tế là một lần phản tỉnh, một lần khế cơ cho nhân dân trên địa cầu. Chỉ cần cư dân trên địa cầu có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, là có thể đưa địa cầu đến một ngày mai tốt đẹp hơn. Câu nói này rất giống với trong kinh Đức Phật nói, vấn đề là cư dân trên địa cầu có quay đầu hay không? Có buông bỏ tự tư tự lợi hay không? Có buông được danh văn lợi dưỡng hay không? Như đảng cộng sản nói mọi người đều toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta đọc kinh này, đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Không có gì khác, thế giới của ngài không khác gì thế giới chúng ta, chỉ là cư dân ở đó tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, mọi người đều được dạy rất tốt, mỗi người đều là thiện nhân. Không những là thiện nhân, mà còn là thượng thiện, thiện đến tột đỉnh, người người đều là thiện nhân. Vì thế chiêu cảm nên sơn hà đại địa tốt đẹp an lành như thế, vượt lên tất cả các thế giới, là con người vượt lên.

Vì sao con người thiện, sơn hà đại địa trở nên tốt đẹp? Nhân tâm bất thiện nó trở thành xấu? Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói, trong kinh điển nói hai câu chúng ta cần phải ghi nhớ: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh là môi trường chúng ta sống, môi trường sống thay đổi tùy theo tâm chúng ta. Đừng tưởng rằng cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều vô tri, như vậy là sai. Nó biết nhìn, nó biết nghe, nó hiểu ý con người chúng ta. Ý niệm chúng ta thiện nó sẽ thiện, ý niệm ta bất thiện nó cũng bất thiện.

Vấn đề này mười mấy năm trước, tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật. Thí nghiệm cho thấy nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý người. Thân thể con người chúng ta 75% là nước, tâm tình chúng ta với toàn bộ thân thể sẽ có biến hóa. Tâm tình không tốt, gây nên thân thể nhiều bệnh tật, tật bệnh từ đây sinh ra. Người từ sáng đến tối luôn hoan hỷ họ không sanh bệnh, pháp hỷ luôn sung mãn, tế bào của họ đều an vui. Nếu ngày ngày mặt mày u sầu, tế bào liền mang

độc bệnh. Cùng một đạo lý này, sơn hà đại địa chuyển biến theo tâm niệm chúng ta. Khi ta hoàn toàn hiểu rõ chân tướng sự thật sẽ biết, là phúc hay là họa, là thiện hay là phước của toàn thể vũ trụ này đều là tự làm tự chịu. Không thể trách người khác, không có ai chi phối cả, là ý niệm chính mình đang chi phối. Một niệm thiện không có gì không thiện, một niệm ác không có gì không ác, đều do ý niệm, bởi thế giáo dục rất quan trọng.

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, suốt đời đi theo con đường dạy học, trong kinh điển chúng ta thấy được điều này. Ngài xuất thân là vương tử, từ bỏ vương vị ra đi cầu học. 19 tuổi ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là đi theo sự nghiệp dạy học, 79 tuổi viên tịch. Dạy học suốt 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội. Hơn 300 hội này, ngày nay chúng ta gọi là chia lớp dạy học, suốt đời này dạy học hơn 300 lớp, dạy học suốt 49 năm, suốt đời dạy học. Ngài không liên quan đến Tôn giáo, Phật, Bồ Tát, A la hán, đây là danh xưng của ba học vị trong Phật giáo. Như hôm nay chúng ta nói đến tiến sĩ, thạc sĩ, đại học ở trường, danh xưng của ba học vị. Học vị này bất kỳ ai cũng có thể đạt được, cho nên Đức Phật mới nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, Phật pháp là bình đẳng.

Ngày nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, mới biết được trong thế giới Cực Lạc không có chính phủ. Trong thế giới này không có nói đến quốc vương, không nói đến đại thần, cũng không nói đến hình thái xã hội, không nói đến các cấp chính phủ, không có điển chương chế độ, chỉ nói đến những gì? Sau khi xem xong cuốn sách này. Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy, hai là học trò, giáo dục thuần túy. Phật A Di Đà là thầy, tất cả những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, Bồ Tát là học sinh, cho nên thế giới Cực Lạc là một trường học lớn, trường lớn. Ta đến đó để làm gì? Đi cầu học, khi hoàn thành học nghiệp, tốt nghiệp, lấy được học vị này, tốt nghiệp là thành Phật. Lấy được học vị Phật, sau đó ta sẽ đi giáo hóa chúng sanh trong tất cả các thế giới khác nhau, khắp biến pháp giới hư không giới. Trong nhà Phật thường nói, ở đâu có duyên thì đi đến đó.

Trí tuệ biện tài là việc đầu tiên phải đạt được trong Phật pháp, lấy trí tuệ làm trung tâm, làm thể, biện tài làm dụng. Biện tài chính là phương pháp dạy học, trí tuệ là gì? Là thấu triệt hoàn toàn đối với toàn thể nhân sinh vũ trụ, đây là trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là khoa học và triết học.

Chúng tôi rất may mắn, rất cảm kích thầy, mỗi ngày tôi đi dạy nhất định phải hành lễ với thầy. Không có thầy, tôi vĩnh viễn không nhận thức được, thầy mang đến cho chúng tôi một cuộc đời, quả thật là hưởng thụ cao nhất của đời người, là thanh tịnh bình đẳng giác trong đề kinh này. Tâm chúng ta, tinh thần chúng ta không bị ô nhiễm, vĩnh viễn sống trong thế giới bình đẳng, giác chứ không mê, đây là hưởng thụ cao nhất. Hưởng thụ cao nhất không liên can đến danh văn lợi dưỡng. Mê chứ không giác là nói đến mê tín, thế nào gọi là mê tín? Không hiểu rõ chân tướng sự thật mà vẫn tin nó là mê tín, không tin nó cũng là mê tín. Không hiểu rõ ràng, tin hay không tin đều là mê tín. Một bên là tin mù quáng, một bên là mê mà không tin, cho nên tất cả đều là mê tín. Thế nào gọi là chánh tín? Tất cả đều hiểu rõ ràng minh bạch, niềm tin lúc này gọi là chánh tín, không tin cũng là chánh tín. Tôi đã hiểu rõ ràng, quý vị cũng thấu triệt, bởi vậy cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tịnh độ tông vãng sanh thành Phật, có ba điều kiện cơ bản là tín nguyện hạnh. Nếu không hiểu rõ về kinh điển, ta tin Phật A Di Đà, ngày ngày niệm Phật A Di Đà, đều là mê tín, không phải chánh tín. Nhưng điều này quả thật rất tốt, ta may mắn biết niệm Phật, tuy không hiểu nhưng cũng tin ngài, cũng thực hành. Điều này rất khó được,

quý vị rất may mắn. Sau khi tin nhất định phải hiểu, đây chính là học tập kinh điển quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác. Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng tổ chức pháp hội, chưa từng niệm Phật thất, cũng chưa từng ngồi thiền thất. Mọi hoạt động Phật sự trong Phật giáo hiện nay, suốt cuộc đời ngài chưa từng làm, chỉ chuyên tâm dạy học. Còn tu hành, tu hành là việc của mỗi người, khi đã hiểu rõ ràng mình bạch, tự mình phải biết tu như thế nào, người thầy không cần hỏi đến, chỉ thuần túy dạy học. Nhất định phải tin vào Tịnh độ, hiểu rõ mới tin, chưa hiểu rõ tôi sẽ không tin. Tôi từ nhỏ, nhất định phải hiểu rõ ràng mình bạch vấn đề mới tin. Tôi tin vào Tịnh độ không dễ! Mới đầu tôi Phật là tin triết học, học với thầy Phương. Về sau theo học với thầy Lý, thầy giới thiệu Tịnh độ cho tôi, dạy tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Sau khi đọc xong văn sao, tôi không bài xích Tịnh độ, nhưng vẫn không tin. Tôi vẫn thích triết học, hạ công phu trong các đại kinh đại luận. Thật sự tin vào pháp môn này là 20 năm sau, nghiên cứu kinh Phật 20 năm mới tin, không hề đơn giản! Con người tôi không dễ độ, nếu không có bậc thầy cao minh. Thầy biện luận với tôi, mà biện luận không bằng, như vậy sao có thể dạy tôi? Tôi là người giảng Kinh Hoa Nghiêm, trước đây lần thứ nhất giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa. Một hôm đột nhiên nghĩ lại, hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền ở phía sau chúng tôi là Hoa Nghiêm Tam Thánh, vị ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên là Văn Thù và Phổ Hiền. Họ tu pháp môn gì? Cuối Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Kinh chưa giảng xong bèn lật lui ở sau, xem ở sau, đã phát hiện Văn Thù và Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. 53 lần tham bái đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Đọc đến đây khiến tôi giật mình, sao họ đều trở về Tịnh độ? Từ đây tôi sanh tín tâm đối với Tịnh độ. Là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, những đại kinh đại luận này dẫn dắt tôi vào Tịnh độ. Ba vị thầy của tôi đều không cách nào khiến tôi tin vào Tịnh độ. Mà là khi giảng kinh khoảng được 20 năm, thấy ở sau các kinh điển lớn đều hướng về Tịnh độ. Thấy Chương Nhị Thập Ngũ Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm, phát hiện Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn đặc biệt, ở trước chỉ nói đến Bồ Tát Quán Thế Âm không nói đến Đại Thế Chí. Nếu quan sát tường tận, ta thấy thứ tự sắp xếp không giống nhau, không phải sắp xếp đúng theo thứ tự, đó chính là pháp môn đặc biệt. Bởi vậy nói một cách thấu triệt, nói một cách minh bạch về Tịnh độ không đơn giản.

Lần này là lần thứ 10 tôi tuyên giảng bộ kinh này, lần này đặc biệt chọn chú giải của Hoàng Niệm Tổ, giảng chú giải, hy vọng lưu lại một bộ CD hoàn chỉnh cho hậu nhân tham khảo. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, còn chú giải là tâm huyết một đời của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, những năm sau này tôi mới gặp được, trở thành đồng tham đạo hữu. Ở trong nước chỉ mình ông hoàng dương bộ kinh này, hoàng dương bộ kinh này ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi, chúng tôi đều trải qua một quá trình rất gian nan, không dễ chút nào! Chúng tôi ở Mỹ đã liên lạc với nhau.

Trước đây tôi theo thầy Lý học giảng sư, có nghe nói đến ông. Tôi tưởng rằng ông đã thành cổ nhân, không còn trên đời này nữa, không ngờ tuổi tác ông không cao. Thầy Lý lớn hơn tôi 39 tuổi, Hoàng Niệm Tổ chỉ lớn hơn tôi mười mấy tuổi, tôi không nghĩ ông trẻ như thế. Khi gặp nhau quả thật rất hoan hỷ, cùng nhau thảo luận những vấn đề quan trọng trong kinh này.

Trong Phật pháp, thông thường nói về tín giải hành chứng trong giáo lý đại thừa. Nếu ta hiểu lý niệm và nguyên tắc tu học trong Phật pháp, thì sẽ biết Phật pháp hoàn toàn phù hợp với khoa học. Khi đã tin, sau khi tin ta sẽ lý giải, sau khi lý giải liền y theo lý giải đó mà tu hành, ta phải thực hành. Thực hành mới có thể chứng được, như

vậy mới được coi là hiểu thật sự. Nếu không chứng được, thì đó là giả không phải thật. Phật pháp đến sau cùng là đưa ra chứng cứ, ta thật sự chứng được, chưa chứng là không tính, không phải thật sự thành tựu.

Pháp môn này vãng sanh chính là chứng quả, ta sanh đến thế giới Cực Lạc chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Có lý luận, có phương pháp, rất nhiều người y theo phương pháp này tu học, họ đi như thế nào? Họ không bệnh, biết khi nào ra đi. Có rất nhiều người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đoan tướng hy hữu, chúng tôi từng chứng kiến. Nghe nói không tính, là tận mắt chứng kiến. Thật sự y theo kinh giáo này tu học, cần bao nhiêu thời gian? Thông thường mà nói, thông thường khoảng ba năm.

Khoảng ba bốn năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thảm quyền đã thử nghiệm. Anh ta nghe được khi nghe tôi giảng kinh, tôi nói với anh ta, xem từ trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, tôi dự đoán ít nhất là $\frac{1}{3}$ đến $\frac{1}{2}$ số người, thời gian họ tu học đều khoảng ba năm là vãng sanh. Anh ta muốn thí nghiệm thử, xem ba năm là thật hay là giả. Anh ta ở Thảm quyền bé quan, cư sĩ Tiểu Lợi hộ trì, tức là chăm sóc anh ta. 2 năm 10 tháng, thiếu hai tháng nữa là tròn ba năm, anh ta dự tri thời chí, biết trước giờ chết, thật sự vãng sanh, mới 30 đã thành tựu, chứng minh ba năm vãng sanh là sự thật. Bất kỳ thiên tai nào của thế gian này đều không liên quan đến anh ta, anh ta đã đi đến thế giới Cực Lạc, thế giới đó vĩnh viễn không có thiên tai. Người thanh niên này đã làm gương cho chúng ta thấy, nói cho ta biết đây là sự thật.

Khi ở Mỹ tôi gặp được vài người, ở California chứng kiến một bà cụ, chúng tôi thường nhắc đến, ở California có một vị đồng học trẻ tuổi, không phải bà cụ, đây là một cô gái rất gan dạ. Cô ta đến Mỹ học, sau khi tốt nghiệp ở lại Mỹ dạy học, lúc đó cô ta đang dạy học, đã tốt nghiệp. Cô ta thuê một ngôi nhà, ngôi nhà quý, vào lúc 12 giờ đêm quý hiện ra, khi đến mùi của nó rất hôi. Cô ta tên là Cam Quý Tuệ, ba cô ta là thượng tướng của thời đại quốc dân đảng, thời kỳ kháng chiến. Khi quý đến, dần dần đến gần cô ta, thấy tình hình là muốn giết, muốn đoạt mạng cô ta, cô ta lập tức niệm Phật A Di Đà. Vừa niệm đến danh hiệu Phật, con quý này cách cô ta khoảng một mét, không xa, khoảng một mét, nó không dám đến gần. Cô ta nhất tâm niệm, niệm đến lúc trời sắp sáng thì quý bỏ đi, đến ngày thứ hai nó lại đến. Tôi hỏi cô ta vì sao không đổi phòng khác, phòng đó có ma thì đổi phòng khác? Cô ta nói không cần đổi, điều này có lợi cho con, ngày ngày họ đến đốc thúc con. Về sau cô ta xuất gia, từ bỏ công việc ở Mỹ rồi về Đài Loan xuất gia. Điều này tuyệt đối không phải giả, con quý đó có nhân duyên với cô ta, luôn muốn đòi nợ, đòi mạng. Bởi thế, nợ mạng phải trả bằng mạng, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.

Chúng ta hiểu những đạo lý này sẽ biết, con người ở thế gian muốn chiếm lợi ích của người khác là điều không thể, chịu chút thiệt thòi cũng là điều không thể, nhân quả thông ba đời. Tuy đời này chiếm được chút lợi ích, đời sau phải trả cho người, còn phải trả thêm lợi nhuận. Đời này chịu thiệt, đời sau được đền bù, khi người ta trả nợ sẽ có quả báo. Vì thế nói đến chiếm lợi ích, chịu thiệt, không có đạo lý này, bởi thế cổ nhân nói thiệt thòi là phước, đặc biệt là người tu hành. Người tu hành không có lưu luyến đối với thế gian này, chúng ta đích thực muốn di dân đến một cõi nước Phật khác, vãng sanh là di dân. Con người nhất định không có sanh tử, con người sẽ không chết, bất kỳ ai cũng đều không có sanh tử. Thân thể có sanh tử, linh hồn không chết.

Chư vị hãy nhìn cuốn sách này, tên là Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê. Đây đúng là sự thật, tôi đã thấy họ, họ đến HongKong gặp tôi, từng đến gặp tôi. Những gì họ nói với tôi toàn là sự thật, vì lúc đó đúng lúc tôi đến La mã, giáo hoàng Thiên chúa giáo hẹn tôi đến phỏng vấn. Tôi đến La mã hỏi những người bản địa,

điều này là thật không phải giả. 2100 năm trước, quân đoàn này đông chinh đều chết tại Trung quốc, toàn quân bị tiêu diệt. Linh hồn, quý vị xem đã 2100 năm nhưng những linh hồn đó đến nay vẫn rất linh hoạt. Họ đến tìm, nhưng tôi không có cách nào giúp họ. Trong nước có một vị cư sĩ họ Tề, người này giúp được họ, họ đã tìm được người. Họ cầu xin xây cho họ ngôi miếu, suốt hơn 2000 năm nay họ đều làm cô hồn vất vưởng, làm du hồn, rất đáng thương, rất khổ! Bây giờ xây cho họ một ngôi miếu rồi.

Đây là một cách giáo dục rất hay, đem giáo dục này phiên dịch thành tiếng nước ngoài, lưu thông trên toàn thế giới sẽ khiến toàn thế giới chấn động. Nói cho mọi người biết, con người vĩnh viễn không chết. Nhưng sự tàn sát lẫn nhau, oan oan tương báo không bao giờ dứt, hai bên đều đau khổ, hà tất phải làm điều này? Bỏ qua tất cả mọi oán hận thù địch, như vậy mới đúng.

Chúng ta đề cập đến những gì Townenbe nói, muốn hóa giải vấn đề thế giới, vấn đề xã hội cần dùng phương pháp gì? Nhân nghĩa của Khổng Mạnh, dùng đạo lý nhân nghĩa, dùng phương pháp trung thứ. Nghĩa là nói, ngày nay phương đông và phương tây gặp phải nhiều thiên tai lớn lao như vậy, đều vì lãng quên giáo dục thánh hiền. Người phương đông cũng vứt bỏ những gì thuộc về truyền thống văn hóa, các nước phương tây thì vứt bỏ giáo dục Tôn giáo, vì thế mới tạo nên thiên tai dồn dập nặng nề đến thế. Con người không tiếp thu giáo dục thánh hiền, dù họ làm gì xấu xa cũng phải tha thứ cho họ, đừng truy cứu. Bởi thế dùng trung thứ, thứ tức là tha thứ cho họ, dù gây tội nghiệp sâu nặng đến mấy cũng không truy cứu, đừng để trong lòng. Dù họ làm việc sai trái như thế nào cũng không nhắc đến, dùng phương pháp này mọi người mới an tâm, xã hội mới có thể an định. Đừng để những người làm điều bất thiện có tâm lý sợ hãi, như vậy không tốt. Muốn xã hội an định, mọi người phải cùng nhau cố gắng học tập truyền thống giáo dục, như vậy rất tốt. Nếu có thể học khoảng nửa năm truyền thống giáo dục, lòng tin của chúng ta sẽ được khôi phục. Khi chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì đã chứng minh được điều này. Nếu học khoảng 1 năm ta hoàn toàn thay đổi. Một năm sau, sau khi học khoảng một năm ta tiếp tục làm việc phạm pháp, có thể dùng pháp luật để trừng trị. Vì sao bây giờ ta làm việc phạm pháp không nên trừng trị? Vì chưa có ai dạy, chưa ai dạy cho ta biết. Nếu không dạy, khi làm việc phạm pháp mà xử phạt, như vậy là bất nghĩa. Trong mắt của các bậc thánh hiền xưa, đó là bất nghĩa. Ta không dạy, họ phạm sai lầm, sao ta có thể xử phạt họ? Sau khi đã dạy mà họ còn phạm pháp, lúc này xử phạt họ thì được, đây chính là ngày nay trên toàn thế giới đều phải dùng trung thứ. Townenbe nói không sai, dùng lý niệm nhân nghĩa, dùng phương pháp trung thứ. Đại thừa là dùng nền tảng của chân thành, dùng phương pháp từ bi. Phải tha thứ cho họ, pháp luật tha thứ cho họ, quốc gia tha thứ cho họ, xã hội tha thứ cho họ. Nhưng họ vẫn còn một thứ không thể tha thứ, đó là gì? Là nhân quả không tha thứ họ, đó là điều không thể. Nhân quả, nếu ta làm thiện thì đời sau được lên cõi trời, càng đi càng tốt, nếu làm ác thì quả báo ở trong tam đồ. Đây là điều chúng ta không can thiệp được, nhưng chắc chắn có, không phải chỉ gạt người hay chỉ hù dọa người khác.

Khi chúng ta nghĩ đến điều này sẽ biết, nếu họ tạo ác nghiệp không chịu quay đầu, đời sau đọa vào ác đạo rất đáng thương, sao ta có thể nhẫn tâm tiếp tục trách phạt họ? Không nhẫn tâm! Bởi vậy pháp rất cứng nhắc, không linh hoạt. Pháp cần có con người, không có con người pháp không thể độc lập, đây đều là giáo huấn của các bậc thánh hiền xưa.

Quý vị xem pháp là “trị chi đoan dã”, nghĩa là pháp luật trị quốc bình thiên hạ, đặc biệt là chỉ hiện pháp của quốc gia. Đây là nguồn gốc để trị lý quốc gia, phương

pháp chủ yếu. Nhưng con người, con người là nguồn gốc của pháp, con người là gì? Là người tốt. Hiền nhân quân tử, đây là gốc rễ của pháp, là cội nguồn của pháp. Nếu không có hiền nhân quân tử, người xấu dù cầm pháp trên tay vẫn làm việc xấu như thường, cần phải hiểu đạo lý này.

Vì thế bao nhiêu đời nay đều chú trọng việc đào tạo con người, bồi dưỡng người tốt. Pháp rất quan trọng nhưng nó được đặt ở vị trí thứ hai, không phải vị trí thứ nhất. Nếu con người là người tốt, pháp có kẻ hở, không đầy đủ, có khiếm khuyết, họ vẫn làm việc tốt như thường. Cổ nhân nói lấy con người làm gốc, người ở đây chính là hiền nhân quân tử, không phải nói điều gì khác, nhất định phải hiểu điều này. Không có hiền nhân quân tử, dù chế độ nào cũng đều không tốt. Còn như là hiền nhân quân tử, bất kỳ chế độ nào cũng tốt, không có gì không tốt.

Từ xưa đến nay chúng ta chú trọng điều gì? Là làm sao giáo dục tốt con người, đây là việc lớn đầu tiên trên phương diện chính trị, phải giáo hóa tốt con người. Dạy tốt con người trước tiên phải dạy tốt người lãnh đạo quốc gia, nghĩa là dạy hoàng đế thật tốt.

Nếu quý vị xem phương pháp ngày xưa đào tạo thái tử, mới biết họ rất dụng tâm! Con trai hoàng đế tương lai phải kế thừa vương vị, từ nhỏ đã tiếp thu sự giáo dục rất nghiêm khắc. Hoàng đế ban cho thái tử ba vị thầy là thái sư, thái phó, thái bảo, đây là ba vị thầy. Ba vị thầy này quản lý vấn đề gì? Thái bảo quản lý về giáo dục cuộc sống, ngày nay chúng ta gọi là sự lành mạnh trong cuộc sống, thái bảo quản lý điều này. Thái phó dạy thái tử về giáo dục luân lý đạo đức, thái sư dạy về học thuật và trí tuệ, năng lực làm việc về sau, là dạy về điều này. Đây là ba vị thầy, ba vị thầy đều là do người có học vấn có đạo đức nhất trên toàn quốc đảm nhiệm.

Quý vị xem khi nhà Chu mở nước, đó là một điển phạm. Khi Võ Vương chết, con trai ông tức là Thành Vương sau này mới mười tuổi, ba vị thầy này do ai đảm nhận? Thái bảo là Chiêu công, là tiểu đệ của Chu Văn Vương. Thái phó là Chu công, nhị đệ của Văn vương, họ có ba huynh đệ, là nhị đệ. Thái sư là Khương thái công, ba người này phụ trách đào tạo đời kế tiếp. Ngoài ra còn có ba vị thiếu sư, chính là thiếu bảo, thiếu phó, thiếu sư. Đây là địa vị của ba người này, nói như hiện nay là cấp chính bộ. Họ dạy những gì? Tôi dùng cách nói như hiện nay mọi người sẽ dễ hiểu, gọi là huấn luyện, đây là ba vị huấn luyện. Những gì thầy giáo dạy học sinh có thực hành chăng? Họ phải kèm vị thái tử này, khiến họ thực hành, làm được. Không phải nói nghe xong là biết đọc, học thuộc, không được, phải thực hành, phải làm được. Ba vị thiếu sư này, như chức vụ huấn luyện ngày nay. Họ cùng sinh hoạt với tiểu hoàng đế, từ sáng đến tối đốc thúc thái tử, họ đã dụng tâm như vậy để đào tạo hậu nhân. Tuyên chọn ra những tử đệ ưu tú của hàng văn võ bá quan để họ cùng học với thái tử. Hay nói cách khác, là bắt đầu đào tạo người lãnh đạo các bộ như hoàng đế, tể tướng của triều đình nhỏ tiếp theo, đào tạo mấy mươi năm. Huấn luyện cho họ, tương lai họ mới có thể làm người kế thừa.

Quý vị hỏi tôi chế độ nào tốt? Tôi tán thành chế độ hoàng đế, họ rất dụng tâm! Duyên này của họ hay biết bao, cơ duyên quá tốt, những người thầy giỏi nhất đất nước đến dạy cho họ. Người khác không có cơ hội này, chỉ có họ mới nắm được cơ hội này. Họ bắt đầu đào tạo lớp nhân tài kế tiếp cho trụ cột triều đình, khi hoàng đế đương nhiệm qua đời do những người này kế thừa. Đời này quan đời khác đều tuân thủ phương pháp giáo dục này, triều đình của họ sao có thể sụp đổ được, đây là điều không thể.

Trước đây thầy Phương nói với tôi Chu Lễ rất hay, đây đều áp dụng từ Chu Lễ. Thầy nói nếu con cháu nhà Chu từ đời này qua đời khác đều thực hành theo lễ lối giáo

dục này, thì ngày nay vẫn còn là nhà Chu. Chúng ta có thể tin điều này, có lý do để tin, họ rất dụng tâm, thực hành, không chút hồ đồ. Hoàng đế có lỗi làm liền sửa đổi ngay lập tức, họ không thể không nghe. Mỗi niệm đều nghĩ đến nhân dân, nếu không nghĩ cho nhân dân, nhân dân khởi nghĩa sẽ lật đổ ngay.

Nhà Chu hưng thịnh hơn 800 năm, dạy trẻ con từ khi nào? Dạy khi mang thai. Người mẹ khi mang thai tư tưởng phải đoan chánh, không được có tà niệm. Nói chuyện phải nhu hòa, không được thô bạo, vì sao vậy? Vì họ sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên trong mười tháng mang thai, nhất cử nhất động của người mẹ đều phải đúng với lễ pháp, phải hợp lễ. Cũng như những gì trong Đệ Tử Quy nói, mỗi một điều đều thực hành được, họ sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, bởi vậy đứa con này sinh ra rất dễ dạy. Hiện nay có rất nhiều người mẹ trẻ đều nói con cái khó dạy, như vậy đương nhiên không dễ dạy, vì ta không dạy, từ nhỏ không có nền tảng. Cho nên quý vị đọc sách cổ mới biết cổ nhân dụng tâm biết bao.

Đường Thái tông có thể trở thành, có thể nói không phải là bậc nhất trong lịch sử, thì cũng coi là bậc nhì, là một vị minh quân, hoàng đế tốt. Sở trường lớn nhất của ông là hy vọng người khác chỉ ra sai lầm của mình, thấy ông có điều gì không đúng cứ trực tiếp nói ra. Nói không đúng ông cũng hoan hỷ, tuyệt đối không xử phạt, điều này rất đáng nể. Ông mỗi ngày đều sửa đổi, ngày ngày đều tự kiểm điểm chính mình. Đôi lúc cũng có người nói oan cho ông, ông không hề phạm lỗi này mà người ta cũng phê bình, ông cũng tiếp thu không xử phạt họ. Người bên cạnh thấy vậy không phục, hỏi ông hoàng đế không làm như vậy, sao lại khách sáo vẫn chấp nhận như thế? Nếu như tôi không tiếp thu những gì họ nói, sợ rằng sau này không ai dám trực tiếp nói những lỗi lầm của tôi. Quý vị xem tâm lượng của ông ta, trí tuệ của ông ta, làm hoàng đế chỉ sợ làm một vị hôn quân, không nghe được những lời chân thật. Người ta chỉ nói những điều lừa dối trước mặt mình, đều đang nịnh bợ, đều nói những lời dễ nghe, như vậy nghĩa là sắp mất nước. Bởi vậy chính trị thời Trinh quán đạt được quả thật không dễ.

Trong Phật pháp đại thừa, nói đến việc tu học về tín giải hành chứng. Bất luận tu học Tông phái nào, bất luận học pháp môn nào, những điển tịch của nhà Phật hơn hẳn một trường đại học, tất cả các khoa mục đều có, hơn 3000 bộ kinh điển, đồng nghĩa nói có hơn 3000 môn học khác nhau. Bất kỳ môn học nào đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói đều có thể giúp ta đạt được địa vị Phật. Đây là mục tiêu hy vọng sau cùng mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học cho chúng ta, không phải nói chỉ cần đạt được A la hán là đủ, chúng được quả vị Bồ Tát là đủ, không phải thế. Đức Phật hy vọng ta đạt được như những gì ngài đã đạt được, không hề có chút tư tâm nào. Chúng tôi khẳng định Phật pháp là triết học, không những là triết học_hiện tại chúng tôi đã học suốt 60 năm, trong báo cáo của các nhà khoa học cận đại, hoàn toàn tương đồng với những gì kinh điển đã nói. Vấn đề mà họ không thể giải quyết, Phật pháp đều có thể giải quyết.

Ví dụ nói khoa học hiện đại nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, theo như báo cáo của họ, hiện nay dùng máy móc tối tân nhất để quan sát vũ trụ. Trên thực tế chỉ thấy được 10% của toàn vũ trụ, còn 90% không thấy. Vì sao không thấy? Chúng ta biết, vì trong kinh Phật nói rất rõ ràng, 90% đó đi về đâu? Trong kinh điển nói cho chúng ta biết là nó đã trở về tự tánh, các nhà khoa học không biết được điều này, nhưng chúng ta biết. Tự tánh không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, vì thế đương nhiên ta không biết. Làm sao để biết? Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ biết. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là dùng chân tâm, chân tâm có thể thấy được chân

tâm. Nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng tâm không thấy được chân tâm. Cửa ải cuối cùng này, khoa học đến đây có thể nói là đã đạt đến đỉnh điểm, họ không thể tiếp tục phát triển thêm nữa. Muốn tiến thêm nữa cần phải dùng đến Phật pháp, không dùng Phật pháp họ không thể chứng được chân tướng tối hậu.

Quý vị nói từ thế giới vi quan, báo cáo của các nhà lượng tử lực học. Họ nghiên cứu vũ trụ, nghiên cứu vật nhỏ nhất như nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Hạt căn bản hạt vi lượng, hiện nay nói đến lượng tử, lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử. Rất có thể chính là trong Phật pháp nói đến vi của cực vi, nhỏ nhất trong vật chất là vi của cực vi.

Bản chất của vật chất là gì? Hiện nay các nhà khoa học đã rõ ràng, thế gian tuyệt đối không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là giả, không phải thật, hiện tượng này từ đâu đến? Là huyền tướng do hiện tượng tinh thần tích lũy liên tục sanh ra, đây là kết luận họ đạt được, hoàn toàn giống như trong đại thừa nói. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Theo báo cáo của họ là từ trong không sinh ra có, vì sao trong không mà sinh ra có? Họ không giải thích được, nhưng trong Phật pháp đều có nói đến.

Phật pháp không những là triết học đỉnh cao, mà còn là khoa học đỉnh cao. Bởi thế chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau kinh Phật sẽ được khoa học công nhận là khoa học cấp cao trên thế giới. Các nhà khoa học này đến sau cùng, họ không y theo phương pháp trong kinh Phật, cho nên họ không đột phá được cửa ải sau cùng.

Tinh thần từ đâu mà có? Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói với chúng ta: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”. Vô minh chính là A lại da, vì thế “vô minh bất giác sanh tam tế”, tam tế tướng của A lại da, họ đã phát hiện được tam tế tướng của A lại da. Nhưng tam tế tướng của A lại da từ đâu mà có họ không biết, chỉ có thể nói từ không sinh ra có. Đức Phật nói với chúng ta, từ tự tánh biến hiện ra, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Họ ngày càng tiếp cận, quả là khó được.

Tháng tám năm nay có năm nhà khoa học đến Sydney, họ mở hai ngày hội nghị, đưa ra báo cáo này. Nửa trước của bài báo cáo là nói về nghiên cứu kết luận của họ, chúng ta thấy hoàn toàn tương đồng với Phật pháp. Nửa phần sau của bài báo cáo là nói về làm cách nào để ứng phó vấn đề dự ngôn về thiên tai năm 2012, cũng nói rất hay. Vì thế Tôn giáo phải trở về với giáo dục, đây mới là chân lý. Phải chăng là bắt họ từ bỏ những quy củ của mình? Chúng ta không được yêu cầu như thế, yêu cầu như thế sẽ gây ra đối lập, không làm được, ta cần phải hằng thuận chúng sanh. Những nghi thức trong đó có thể tồn tại, nhưng nó thuộc về phương diện cầu nguyện, là trị ngọn không phải trị gốc. Trị gốc nhất định phải dạy học, hy vọng tất cả các Tôn giáo đều gánh vác trách nhiệm nặng nề này của giáo dục xã hội.

Hiện nay toàn thế giới, từ trường mẫu giáo đến nghiên cứu sở không có tiết học về luân lý, không có tiết học về đạo đức, không có tiết học về nhân quả, vì thế mới tạo nên xã hội động loạn như ngày hôm nay. Những môn học này vô cùng quan trọng, các bậc thánh hiền của chúng ta đặt những khoa mục này lên vị trí hàng đầu, vì thế đem đến cho xã hội mấy ngàn năm nay sự hưng thịnh hòa bình, đạo lý là ở đây. Tôn giáo nhất định phải lấy giáo dục làm gốc, những nghi thức quy củ xếp thứ hai. Tôn giáo đối với xã hội sẽ có công hiến rất lớn, có ảnh hưởng chính diện, mới không đến nỗi bị đào thải, bằng không đích thực có khả năng bị đào thải. Einstein từng có dự đoán, khoa học đã phát triển, thay đổi từng ngày. Tương lai Tôn giáo sẽ bị đào thải, nhưng chỉ có một Tôn giáo không bị, đó là Phật giáo, nó sẽ kết hợp với khoa học, Einstein đã nói như thế. Những người này họ nhìn thấy được, chúng ta không thể không biết.

Rốt cuộc Phật pháp nói về điều gì? Nói về triết học, khoa học, luân lý, đạo đức, nhân quả, đều nói đến chỗ cứu cánh viên mãn. Phật giáo là Tôn giáo trong khái niệm

của chúng ta, hai chữ Tôn giáo này có ý nghĩa rất hay, nhưng hiện nay mọi người đều rất mơ hồ, mơ hồ nên trở thành mê tín. Quý vị thử tra từ điển xem Tôn nghĩa là gì? Giáo nghĩa là gì? Tôn có rất nhiều nghĩa, chủ yếu có ba loại. Nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Giáo, giáo cũng có rất nhiều nghĩa, là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Liên kết hai chữ Tôn giáo lại tức là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng. Nếu chúng ta vứt bỏ hết giáo dục chủ yếu, giáo dục quan trọng, giáo hóa tôn sùng của nhân loại, làm gì có chuyện thế giới này không xảy ra động loạn? Hỗn loạn vô cùng! Phương pháp giải quyết là phải tìm lại truyền thống giáo dục này, vấn đề sẽ được giải quyết.

Ngày nay cục diện xã hội phức tạp như thế này, chúng ta đề xướng truyền thống văn hóa, cần bao nhiêu thời gian mới có thể đem lại sự thái bình như xưa? Theo tôi cao nhất là một năm, hỗn loạn suốt 200 năm nay, chỉ cần một năm có thể khôi phục, dựa vào điều gì? Dựa vào khoa học kỹ thuật cao. Ngày nay chúng ta có truyền hình, có vệ tinh, có mạng internet, dùng những phương tiện này để giáo hóa. Mỗi ngày đài truyền hình đều đưa chương trình này vào trong mỗi hộ gia đình, họ ngày ngày đều học, khoảng 1 năm nhân tâm hoàn toàn giác ngộ, xã hội này liền khôi phục nền trật tự, khôi phục nền an định hòa bình, đối với toàn thế giới cũng như thế. Đây mới là những gì người ngoại quốc nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ gì của người xưa? Là thế kỷ dạy học truyền thống của người xưa. Có thể cứu Trung quốc, có thể cứu toàn thế giới. Phải thực hành, còn phải làm điểm mô phạm, không có điểm mô phạm người ta không tin.

Trước đây chúng tôi đã làm điểm mô phạm này ở Thang Trì, là do Liên Hiệp Quốc thúc ép, chúng tôi chưa từng nghĩ đến phải làm công việc này. Chỉ là thay mặt trường học, thay mặt Úc châu tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi đem những phương pháp của mấy ngàn năm nay, đưa ra trình bày với mọi người. Mọi người nghe xong hoan hỷ, nghe được những điều chưa từng nghe, xưa nay chưa từng nghe ai đề cập đến, nên nghe rất hoan hỷ. Nhưng sau khi hội nghị kết thúc, chúng tôi cùng nhau nói chuyện, cùng nhau ăn cơm liền đưa ra vấn đề. Thầy ơi, thầy nói rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không thực hành được! Đối với tôi mà nói, câu này quả thật như bị tát một gáo nước lạnh, họ không tin phải làm sao? Như vậy không phải đã nói một cách vô ích ư? Tôi liền nghĩ nhất định phải tổ chức một điểm thí nghiệm, làm cho họ thấy họ mới tin. Tôi cũng không ngờ điểm thí nghiệm này lại thành công nhanh chóng như thế. Ban đầu trong tưởng tượng của chúng tôi, cần phải hai đến ba năm mới nhìn thấy hiệu quả. Không ngờ mới ba bốn tháng, hiệu quả xuất hiện ngoài sức tưởng tượng. Chúng tôi kinh ngạc, các thầy cô giáo cũng đều rất kinh ngạc. Mọi người cảm thấy, sao nhân dân lại dễ cảm hóa đến thế? Chỉ là không có ai dạy. Dạy học này thành công, đây là tổ tông gia hộ, Phật Bồ Tát gia trì. Lúc đó chúng tôi nghĩ, làm sao để đưa thành quả này vào Liên Hiệp Quốc, báo cáo giữa Liên Hiệp Quốc? Vấn đề này rất khó, là chuyện không đơn giản. Không ngờ hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi. Như vậy thì quá tiện, đúng là ý trời, không phải cá nhân chúng tôi có sức mạnh gì cả. Làm thí nghiệm ở Thang trì thành công là đức của tổ tông, Phật lực gia trì, chúng tôi làm gì có năng lực này? Cho nên không thể nhận công lao về mình. Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, họ xưa nay chưa từng đụng đến Tôn giáo, nhưng lần này lấy Tôn giáo làm chủ đề hội nghị. Kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tròn 2550 năm, chủ đề là sự cống hiến của Phật giáo đối với nhân loại. Họ tổ chức hội nghị với chủ đề như thế, và đến tìm tôi mời tôi làm đơn vị tổ chức, điều này quả thật không dễ, nhiều đơn vị cùng đứng ra tổ chức sẽ rất khó. Lần này chúng tôi làm đơn vị tổ chức, tôi không dám tin đây là sự

thật. Vì Liên Hiệp Quốc tìm là nước hội viên, sao lại tìm đến tôi? Tôi phái ba người đến Paris, tổng bộ của giáo khoa văn thăm dò thử, xem đây là thật hay là giả? Đến Paris hiểu rõ tình huống, là thật không phải giả. Họ muốn tổ chức ở Thái, tôi hiểu được ý của họ. Thái lan là đất nước Phật giáo, Phật giáo là quốc giáo ở Thái lan, kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhất định phải ở Thái lan. Tìm tôi làm đơn vị tổ chức, là đặc sứ của Thái lan kiến nghị lên Liên Hiệp Quốc, mời tôi cũng tham gia làm đơn vị tổ chức. Hoạt động đó có năm đơn vị tổ chức, thứ nhất là tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, thứ hai là Thái lan, Thái lan tiến cử tôi làm đơn vị thứ ba. Ở sau còn hai đơn vị, chúng tôi rất khiêm tốn, đưa hai đơn vị đó đến trước, còn chúng tôi ở sau cùng. Trong hoạt động lần này, chúng tôi yêu cầu cho chúng tôi tám tiếng đồng hồ để báo cáo kết quả thí nghiệm này, không dễ chút nào. Thầy Thái Lễ Húc chịu trách nhiệm diễn giảng 4 tiếng, hai thầy giáo khác một thầy hai tiếng, tổng cộng dùng tám tiếng đồng hồ để giới thiệu về thành quả thí nghiệm ở Thang trì. Còn làm triển lãm ba ngày ở Liên Hiệp Quốc, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Truyền thống của người xưa rất hay, làm cảm động các đặc sứ của Liên Hiệp Quốc, có 192 quốc gia. Họ đều hy vọng có cơ hội đến Thang Trì khảo sát, tham quan, công việc này đã thành công. Điều đáng tiếc là lãnh đạo trong huyện này không có gan, không dám tiếp thu, cho nên thoái thác vấn đề này. Họ nói hơn 100 đặc sứ các nước đến đây, chúng tôi tiếp đón không nổi. Lúc đó tôi chia họ ra từng nhóm, chia thành năm nhóm, năm thứ lớp. Lớp thứ nhất đều lấy được visa, lãnh đạo địa phương nói Đây là thật, không phải giả, khi danh sách được đưa đến, nhưng họ đã cự tuyệt, tuy bị cự tuyệt, nhưng họ dùng thân phận cá nhân đến Trung quốc tham quan du lịch, dùng thân phận cá nhân đến Lô Giang tham quan du lịch, hơn 20 vị đặc sứ. Họ đều thấy được hiệu quả này, đây không phải là giả.

Đây đều thuộc về vô ngại biện tài như trong kinh điển nói, nên tảng của vô ngại biện tài là trí tuệ, trí tuệ chân thật, như vậy mới có thể thuyết phục người khác. Hiện nay muốn thuyết phục người khác rất khó, không có căn cứ để chứng minh khó mà thuyết phục được người khác, vì hiện nay người người đều tin vào khoa học. Khoa học là gì? Khoa học là cần chứng cứ, tôi cần chứng kiến tận mắt, chính mình tiếp xúc mới tin.

Vừa đúng Phật pháp cũng yêu cầu điều này, Phật pháp yêu cầu chúng ta thực hành, không thực hành không được. Ta thực hành được giới luật là có thể được định, tâm thanh tịnh. Sau khi được tâm thanh tịnh, nếu có thể duy trì một thời gian ta có thể khai trí tuệ.

Trung quốc và Ấn độ ngày xưa, bất luận là Tôn giáo, bất luận các học thuật dạy học thông thường đều tuân thủ nguyên tắc này. Trước tiên là quy củ, sau đó được tâm thanh tịnh, được nhất tâm, sau cùng là trí tuệ khai. Khi trí tuệ khai mở, tất cả đều thông đạt, trong này quan trọng nhất là buông bỏ. Trí tuệ là của chính chúng ta, nó vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài vào.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, không có ngoại lệ. Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ giống như Chư Phật và Như Lai, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Đây là từ trên tự tánh mà nói. Thượng đế vẫn không được, nói thượng đế vô sở bất tri đó là tán thán họ, không phải thật, tự tánh là thật. Chỉ cần ta minh tâm kiến tánh, quả thật tất cả đều thông đạt, đều thấu triệt. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, ta nắm bắt được năng lực biến hiện ra, sở biến sao có thể không biết? Đương nhiên biết.

Đặc biệt là các nhà vật lý học hiện tại, bất luận là nói về vũ trụ vĩ quan hay là nói về lượng tử lực học, hầu như đạt đến nhất trí với trong kinh nói, chỉ là cửa ải sau cùng

này họ không thể đột phá được. Tinh thần từ đâu mà có? Từ không sinh ra có, điều này không khiến người khác tâm phục khẩu phục. Họ phải thông qua trí tuệ của thiên định mới hiểu được, vì thế nếu họ quay lại học đại thừa, như vậy tốc độ thành tựu nhanh hơn chúng ta nhiều. Họ có thể thành tựu trí tuệ viên mãn rất nhanh, đó chính là giáo dục của Đức Phật.

Bốn loại vô ngại biện này, bên dưới nói về tứ vô ngại. Thứ nhất là pháp vô ngại. Pháp là danh, cú, văn. Danh là danh tướng. Cú là ngữ cú. Văn là đoạn văn. Danh là danh tướng, ngày nay chúng ta gọi là danh từ thuật ngữ. Cú là ngôn ngữ, là từng câu từng câu. Văn là từng đoạn từng đoạn. Quý vị thấy từ danh tướng tổ hợp thành câu, từ câu tổ hợp thành văn. Đây là nói về cách giải thích, nghĩa là phương pháp dạy học, bao gồm tất cả các loại sách giáo khoa. Tất cả các sách giáo khoa đều thuộc về pháp, ta đối với nó hoàn toàn thông đạt vô ngại.

Từ đây chúng ta liền nghĩ đến, những truyền thống tốt đẹp của chúng ta, trong xã hội hiện tại này nên học tập như thế nào, vận dụng ra sao? Giúp quốc gia, giúp xã hội có nền trị an lâu dài. Giúp quốc gia, giúp xã hội một lần nữa xuất hiện thời đại thịnh thế quy mô lớn. Đây đúng là lãnh đạo trên toàn thế, là thật không phải giả.

Ở trước tôi cũng từng nói với chư vị, tôi cảm thấy đây là tổ tông gia trì, Phật Bồ Tát gia hộ. Khiến chúng tôi nghĩ đến trong cổ tịch có hai bộ sách tham khảo quan trọng xuất hiện, bộ đầu tiên là Đường Thái Tông biên tập. Đường Thái Tông từ 16 tuổi đã tòng quân đánh giặc, về sau lên làm hoàng đế, sách đọc không nhiều, trị vì đất nước không thể không có học vấn. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, không có đạo đức, không có phương pháp, không có kinh nghiệm, như vậy trị nước bằng cách nào? Cho nên cần phải thỉnh cầu đến cổ nhân. Ông hạ chiếu thư cho Ngụy Trưng, để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ, đem những điều hay ý đẹp của người xưa, từ Tam Hoàng Ngũ Đế cho đến thời nhà Tùy, nhà Tùy là trước ông một triều đại. Trong kinh sách, trong lịch sử của hơn 2000 năm, bao gồm bách gia chư tử. Trong những sách tịch này điều gì liên quan đến tu thân, liên quan đến tề gia, trị quốc, bình định thiên hạ. Bình định thiên hạ, tức ngày nay chúng ta gọi thế giới hòa bình, như vậy quý vị sẽ hiểu. Có thể làm được các quốc gia, các chủng tộc trên thế giới đều chung sống hòa bình. Những trí tuệ, kinh nghiệm, phương pháp này đều chép ra từ trong các sách cổ, biên tập thành một cuốn gọi là Quần Thư Trị Yếu. Sau khi cuốn sách này ra đời, đọc bộ sách này tức là đồng nghĩa nói, ông ta đọc hết tất cả những điều quan trọng từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến thời nhà Tùy. Đúng là một người rất thông minh, rất có trí tuệ mới nghĩ ra được phương pháp này.

Bộ sách này khoảng hơn 50 vạn chữ, sau khi biên tập xong cuốn sách này không rời khỏi tay Đường Thái Tông. Ông dùng những phương pháp này để trị nước, cho nên đế quốc đại Đường rất hưng thịnh, bộ sách này khởi tác dụng rất lớn. Nhưng bộ sách này sau khi nhà Đường diệt vong thì bị thất truyền. Lúc đó Nhật bản, Hàn quốc, Việt nam, những đất nước lân cận này có rất nhiều sinh viên đến Trung quốc du học. Thời nhà Đường không có thuật in ấn, sách đều viết tay, bản viết tay, số lượng không nhiều, bị người ta đem đi mất, nên không tìm thấy nữa. Đường Thư, Tống Sử, trong Nghệ Văn Chí của thời Nguyên Minh Thanh, đến mục lục của sách này cũng không có, Tư Khố cũng không có sách này, về sau mới biết nó thất lạc đến Nhật bản. Vào năm Gia Khánh, Nhật bản tặng lễ vật cho hoàng đế, nghĩa là tiến cống, trong đó có bộ sách này, lúc này mọi người mới biết đến. Từ Nhật bản truyền đến Trung quốc, dự đoán không quá mười bộ, quá ít, người biết đến không nhiều.

Đương thời, đầu năm dân quốc, khoảng 90 năm trước, tôi vẫn chưa ra đời. Nhà sách Thương vụ vừa mới thành lập, họ đem bản gốc của Nhật bản ra ấn tống, ngoài ra bản sắp chữ cũng được in ấn, có hai bản khác nhau, đều là sự việc của hơn 80 năm về trước. Đây là cuốn sách hay! Đúng là có thể trị quốc bình thiên hạ. Tôi thường nhắc đến, thường nghĩ đến nó, không ngờ có vị đồng tu đã tìm giúp tôi, tìm được và gửi đến đây, tôi được cả hai bộ.

Bây giờ tôi giao nó cho nhà sách Thế Giới của Đài Loan, in ra mười ngàn bộ. Tôi in mười ngàn bộ này, tặng 3000 bộ cho đảng cộng sản, tặng 1000 bộ cho đảng quốc dân, tặng 1000 bộ cho đảng dân tiến, hy vọng hòa bình thống nhất, mọi người đều là người một nhà. Số còn lại tôi tặng cho người lãnh đạo của các quốc gia trên toàn thế giới, tôi hy vọng mỗi quốc gia có thể nhận được 20 bộ. Đây là truyền thống văn hóa xưa giúp cho toàn thế giới có xã hội an định, khôi phục nền hòa bình. Chúng ta đứng ra làm công tác này, điều này rất có ý nghĩa.

Tôi nghĩ, sang năm tôi nhờ Liên Hiệp Quốc thay tôi tặng một món quà lớn cho các quốc gia, đưa truyền thống văn hóa đến khắp thế giới. Món quà này của tôi đúng là rất lớn, tặng một bộ Tứ Khố Hội Yếu, tặng 20 bộ Quân Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, tặng 20 bộ. Tôi còn tặng một đôi ấn chương bằng đồng, bây giờ tôi đang làm, làm 200 bộ. Tặng cho mỗi vị lãnh đạo của quốc gia hai cái ấn chương, ấn bằng đồng. Đây là phóng lớn, quý vị thấy của tôi đây là phóng lớn, trong này khắc chữ “thần yêu thể nhân, thiên sứ hòa bình”, tặng cho tổng thống của các quốc gia. Còn ấn chương này chính là những gì Townenbe nói, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Khổng Mạnh nhân nghĩa trung thứ, đại thừa chân thành từ bi. Hai chiếc ấn bằng đồng này và ba bộ sách là một món quà rất lớn, hy vọng toàn thế giới nhờ truyền thống văn hóa này mà đạt được nền an định hòa bình vĩnh cửu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 235

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 289, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ câu “tứ vô ngại giả”.

“Tứ vô ngại, thứ nhất là pháp vô ngại, danh văn cú là giáo pháp năng thuyết, gọi là pháp. Thuyết là đầy đủ, là thiện, cũng là lời nói, đối với giáo pháp không có đình trệ, gọi là pháp vô ngại”.

Tứ vô ngại trí là phương pháp quan trọng mà chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Bốn loại này ở trước chúng ta đã học, nó cũng gọi là tứ vô ngại trí. Tóm lại mà nói, là lấy trí tuệ làm thể, lấy thiện xảo phương tiện làm tác dụng. Bốn loại này có thể có dụng, nó nghiêng nặng về tác dụng, cho nên nó còn gọi là tứ vô ngại giải, tứ vô ngại biện, biện tài.

Pháp, đầu tiên nói về danh, danh là danh tướng. Lão tử nói rất hay, chúng ta xem trong Đạo Đức Kinh, bài đầu tiên Lão tử nói: “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”. Ở đây nói đến danh chính là những gì Lão tử nói, vốn không có danh, danh đều là do con người kiến lập nên, vì thế danh đều gọi là giả danh, nhất định phải biết điều này. Anh tên là gì? Điều là giả danh, vì sao vậy? Vì anh thích thì anh sẽ đổi, nó không phải nhất định, không phải vĩnh hằng. Cho dù đời này, ví dụ đời này tôi xuất gia gọi là Tịnh Không, nhưng đời trước tôi không phải dùng tên này, đời sau cũng không biết đầu thai vào đường nào, cũng không phải tên gọi này. Bởi vậy tên gọi đều là giả danh, không cần để ý đến. Nếu chấp trước vào danh tướng, chết trong danh cú, như vậy đều là mê hoặc, đều là sai lầm. Đó không phải trí tuệ, mà là phiền não, vì thế danh cũng phải buông bỏ, gọi là danh văn lợi dưỡng. Quý vị thấy danh văn đặt ở trước, sau đó mới đến lợi dưỡng.

Do đây có thể biết, người thế gian, chúng sanh trong lục đạo đối với danh phận chấp trước rất nặng nề. Cho nên rất khó ra khỏi lục đạo, khó vô cùng! Khó ở đâu? Chúng ta quan sát tường tận, nghĩ đến vấn đề này sẽ hiểu, không khó lý giải. Ngôn ngữ không lìa khỏi danh tướng, nếu lìa khỏi danh từ thuật ngữ chúng ta đều không biết nói chuyện. Tôi nói con người, con người cũng là một danh từ, động vật cũng là một danh từ. Đức Phật dạy tất cả chúng sanh cũng phải thành lập rất nhiều danh tướng, là thuật ngữ chuyên môn trong Phật học. Trong Phật Học Đại Từ Điển đã khởi tác dụng này, ta cần phải hiểu hàm nghĩa trong danh từ. Đây gọi là nghĩa lý, ở sau danh có ý nghĩa, hiểu được nó chính là trí tuệ, không hiểu sẽ tạo thành phiền não.

Thứ hai là cú, cú là ngôn ngữ. Nói chuyện có thể dùng những ngôn từ rất đơn giản, rất ngắn, có thể biểu đạt rõ ràng những gì ta muốn nói, ngôn ngữ này là ngôn ngữ hay. Viết chữ hay viết văn cũng đều như thế, từ xưa đến nay con người đối với ngôn ngữ văn tự yêu cầu bốn chữ, là “giản yếu tường minh”.

Tứ Thư từ sau khi Chu Hy biên tập hoàn thành, đến nay gần 1000 năm. Ông là người thời nhà Tống, Tống Nguyên Minh Thanh cho đến nay, hầu như đây là cuốn sách mà người Trung quốc phải học, ai ai cũng biết đến, bộ sách này biên tập rất hay. Sau khi học Phật tôi có một suy nghĩ, Chu phu tử biên tập cuốn sách này, rất có thể là chịu ảnh hưởng của Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là một bộ kinh lớn, Chu phu tử từng học kinh Phật, mà trình độ khế nhập cũng khá thâm sâu. Kinh Hoa Nghiêm có lý luận viên mãn, có phương pháp thiện xảo, ở sau còn kèm theo biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta thấy, đó là hành chứng. Đại sư Thanh Lương phân bộ kinh này thành bốn phần, tín giải hành chứng, đây là một bộ triết học hoàn mỹ. Thầy Phương Đông Mỹ nói, trên toàn thế giới không tìm đâu ra bộ sách triết học nào hay như thế, ông nói nó là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, triết học đứng hàng đầu, có đạo lý!

Tứ Thư rất giống, quý vị thấy Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, giản yếu tường minh, Luận Ngữ, Mạnh Tử là biểu diễn. Luận Ngữ lấy Khổng tử làm tượng trưng, thánh nhân đã thực hành, thể hiện những gì trong Trung Dung và Đại Học nói, là cảnh giới của thánh nhân, Mạnh tử là cảnh giới của hiền nhân. Có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn, rất giống với khuôn mẫu của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Học và Trung Dung là lấy hai bài trong Lễ Ký, quả là tinh hoa của Lễ Ký, hai bài quan trọng nhất, đích thực cũng là triết học cao cấp. Mọi người đọc cuốn sách này, trong cuốn sách này, ở đây chúng ta nói về danh, cú, văn. Đơn giản biết bao, không có một chữ nào dư thừa. Nếu giảm bớt một chữ nó sẽ không viên mãn, còn như thêm vào một chữ sẽ thành ra rườm rà, thật sự đạt được không tăng không giảm, đây là bài văn hay. Ngôn ngữ đạt đến trình độ này là ngôn ngữ hay, là tiêu chuẩn của các bậc thánh hiền

đặt ra, không hề có chút phiền phức nào. Nếu chư vị thật sự chuyên tâm học văn cổ sẽ biết, lời nói đơn giản ý nghĩa sâu sắc. Ngôn ngữ đơn giản, ý nghĩa rất viên mãn.

Người bây giờ thua xa người xưa, nói rất nhiều, viết rất nhiều, nhưng không biểu đạt được ý nghĩa. Văn bạch thoại hay, đầu năm dân quốc có, tôi từng đọc, đọc một cách rất hoan hỷ. Những tác giả này đều có nền tảng của văn học cổ, nghĩa là văn bạch thoại hay cần có căn bản văn cổ thật vững, như vậy mới viết văn bạch thoại hay!

Đây là trí tuệ, là phát minh của chư vị cổ đức, lưu lại cho hàng con cháu đời sau chúng ta. Là tài sản, phương pháp, kinh nghiệm của trí tuệ, còn có hiệu quả của các triều đại trong quá khứ, đều ở trong các điển tịch này. Không những là tinh hoa tài sản phong phú vô hạn, mà tài sản tinh thần có thể mang đến cho chúng ta tài phú vật chất, có thể mang đến cho chúng ta cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Vậy mà thời đại chúng ta lại lơ là, không chỉ là thời đại chúng ta, mà đời trước lơ là, đời trước nữa cũng lơ là. Theo lời ông Tăng Quốc Phiên mà nói, chúng ta đã lơ là suốt 200 năm nay, 200 năm ít nhất có bảy tám đời. Vì thế hôm nay chúng ta phải sống cuộc đời đau khổ như thế này, luôn mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp chịu những quả báo này. Đây là điều chư vị cổ đức không muốn nhìn thấy, họ hy vọng chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn, ngày càng thù thắng hơn, có thể làm được chăng? Được. Tích lũy của trí tuệ, tích lũy của phương tiện thiện xảo, tích lũy của kinh nghiệm. Gọi là đứng lên trên đôi vai của tiền nhân, nhất định cao hơn họ.

Quý vị xem mũ mà ngày xưa người làm quan đội, qua phim ảnh quý vị có thể thấy được. Mũ này gọi là tấn hiên quan, như cầu thang vậy. Tầng ở trước này thấp, ở sau cao lên, tượng trưng điều gì? Ở trước là thời đại của mình, hy vọng đời sau vượt qua thời đại chúng ta, đời này qua đời khác không ngừng nâng cao, nâng cao mãi. Đây là kỳ vọng của tổ tông đối với con cháu đời sau. Kỳ vọng không phải chỉ có kỳ vọng mà thôi, mà họ có hành động, thật sự giúp chúng ta. Phát minh văn tự, văn tự là phù hiệu của trí tuệ. Phát minh văn cổ, văn cổ có thể siêu việt không gian, siêu việt thời gian, nó có năng lực này. Không bị hạn chế bởi thời gian và không gian, truyền nguyên chất nguyên vị từ đời này sang đời khác. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc trên toàn thế giới đều không tìm thấy, chỉ có người xưa mới có công cụ này. Học không khó! Chúng ta chưa học, nhìn thấy hình như rất khó, thật ra nó rất dễ. Đầu năm dân quốc, những sách vở nhi đồng học, văn chương các bạn nhỏ biết. Trước đây tôi có cất giữ khoảng 11, 12 cuốn, là tập làm văn của học sinh tiểu học đầu năm dân quốc, toàn là văn cổ. Hiện nay sinh viên khoa văn trường đại học không những không viết được như thế, có thể có rất nhiều người đến xem cũng không hiểu. Đương thời các bạn nhỏ viết những bài văn này bao nhiêu tuổi? Dưới 12 tuổi. Tôi không tin người của thời đại chúng ta, thông minh và trí tuệ không bằng tiền nhân. Ta cảm thấy các bạn nhỏ hiện nay, thông minh hơn tiền nhân rất nhiều, vì sao về phương diện này không bằng tiền nhân? Vì không học, lơ là, không học tập, nếu học tập nhất định hơn hẳn cổ nhân. Học tập không có gì khó, từ nhỏ học thuộc lòng, học thuộc lòng rất có lợi. Mục tiêu đầu tiên khi học thuộc lòng là khiến các bạn nhỏ giữ tâm thanh tịnh, vì sao vậy? Vì các bạn nhỏ cũng thường suy nghĩ lung tung, làm sao khiến chúng đừng suy nghĩ lung tung? Bằng cách dạy học thuộc lòng, phương pháp này hay nhất. Mỗi ngày chúng phải học thuộc lòng, như vậy không còn suy nghĩ lung tung nữa, điều này cũng có thể giúp chúng. Đây là một phương pháp, học thuộc lòng là một phương pháp giống như tu định. Học thuộc lòng giống như giới luật, phương pháp, mục đích là khiến chúng được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm thanh tịnh khai mở đức hạnh trong tự tánh, đức hạnh trong tự tánh quan trọng nhất là hiếu kính. Pháp thế xuất thế gian, đều từ hiếu kính hiển lộ ra.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu ni dạy học, học sinh rất nhiều, họ đi khắp nơi truyền bá. Có những nơi một hai trăm năm là bị mai một, có một vài nơi năm sáu trăm năm, có vài nơi bảy tám trăm năm. Chỉ có nhánh truyền đến Trung quốc, đến nay đã hơn 2000 năm, chẳng những không suy yếu, mà trong hơn 2000 năm nay, chư vị đại đức cao tăng các thời đại_Cư sĩ thành tựu chúng ta gọi là cao sĩ, các bậc cao tăng, cao sĩ không đếm xuể.

Chúng ta muốn hỏi, vì sao có một vài nơi truyền được một hai năm thì không còn tồn tại nữa, bốn năm trăm năm thì diệt vong? Bao gồm đất nước bản địa như Ấn độ. Phật giáo bản địa Ấn độ, diệt vong đến nay ít nhất là 1000 năm. Tuy có rất nhiều nguyên nhân, nhưng chư vị cổ đức nói với chúng ta: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, câu này rất quan trọng. Nhân tố bên ngoài chỉ là thứ yếu, nhân tố chủ yếu là chính mình, rốt cuộc bản thân xảy ra khuyết điểm gì? Nói cho chư vị biết, là ở hai chữ hiếu kính này. Sự tận hiếu đối với cha mẹ đã suy thoái, đối với sự nghiệp học tập, đối với thầy giáo, niềm thành kính không còn như xưa, vấn đề liền xuất hiện. Hiếu kính có hình thức không có thực chất, dần dần ngày càng nhạt nhẽo.

Trong xã hội hiện nay, Phật pháp suy yếu, suy đến tận cùng, đương nhiên có liên quan đến hoàn cảnh bên ngoài. Xã hội bây giờ đều nói đến công lợi, không ai nhắc đến luân lý đạo đức, như vậy không suy thoái được chăng? Bản thân trong nhà Phật cũng không nói đến. Chúng ta chỉ nói 100 năm nay, nếp sống xã hội 100 năm nay quả thật là ngày càng đi xuống, nhưng trong nhà Phật vẫn còn giữ được một chút hình thức. Thực chất rất khó nói, nhưng vẫn giữ được hình thức, giữ gìn đến thời đại chúng ta vẫn còn hình thức này. Thời đại tiếp theo của chúng ta, về hình thức còn tệ hơn chúng ta. Thời đại sau nữa chỉ sợ đến hình thức cũng không còn, đây là nguy cơ! Phải biết rằng đối với việc hiếu kính, cha mẹ và thầy tổ là một điển hình, là tấm gương. Tận hiếu với cha mẹ, chí kính với sư trưởng, ý nghĩa thật sự là phải đem tâm hiếu kính cha mẹ_trong Bồ Tát Giới Kinh nói, hiếu kính tất cả chúng sanh, không phải chỉ có cha mẹ. Trong Giới Kinh nói, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, đó là hiếu của Bồ Tát. Cung kính đối với thầy tổ cũng như thế, chúng ta cung kính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cần phải ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Cung kính đối với tất cả người sự vật, không khác gì cung kính đối với Phật, làm như vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Không phải thầy tôi không liên quan đến tôi, tôi kính họ làm gì? Đó là sai lầm! Trong kinh điển đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng ta có cung kính Phật chăng? Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đầu tiên bản thân ta là Phật. Bất hiếu cha mẹ là bất hiếu Phật của chính mình, bất hiếu với chúng sanh cũng là bất hiếu với Phật của chính mình, ta và người là một không phải hai. Trong pháp thế gian gọi đây là thánh học, trong Phật pháp gọi là minh tâm kiến tánh, lúc đó thái độ tự nhiên giống như trong kinh điển nói. Chúng ta lưu ý những điều trong kinh điển, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ngài dùng thái độ như thế nào để xử sự đối nhân tiếp vật.

Chúng ta đọc Luận Ngữ, đọc Mạnh Tử, quý vị thấy Khổng tử và Mạnh tử lúc còn tại thế, họ dùng thái độ như thế nào để xử sự đối nhân tiếp vật thì sẽ biết. Học Nho giáo, Khổng mạnh đích thực là tấm gương của chúng ta. Học Phật, Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, 48 nguyện của Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai là tấm gương cho chúng ta. Chúng ta phải học đến mức độ giống như họ vậy, đây gọi là học Phật. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, dù hoàn cảnh không tốt đến đâu, nếu trong tâm vẫn còn oán, vẫn còn hận, như vậy là sai, ta hoàn toàn là phạm phu.

Đến Nho giáo còn nói: “quân tử ưu đạo bất ưu bần”, không sợ bần tiện. Bần là không có của cải, tiện là không có địa vị. Điều này không quan trọng, đừng quan tâm,

vấn đề là ta có đạo đức chẳng. Nghĩa là nói, có thực hành ngũ luân chẳng? Có thực hành ngũ thường chẳng? Có thực hành lễ nghĩa liêm sỉ chẳng? Có làm được hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình chẳng? Nếu như làm được tất cả những điều này, coi như đã thành tựu, ta là thánh hiền quân tử. Tuy không có địa vị, không có của cải, quý vị xem Nhan Hồi chính là điển hình, ông không có âu lo, từ sáng đến tối luôn an vui. Không tử có rất nhiều học trò, ông thường khen ngợi Nhan Hồi, đây là một tấm gương tốt của quân tử, mô phạm tốt, đọc sách hiểu rõ lý lẽ. Chúng ta muốn hỏi, chúng ta lãnh hội và quan sát tường tận, cuộc đời của Nhan Hồi có hạnh phúc chẳng? Hạnh phúc, vì sao nói hạnh phúc? Vì ông rất an vui! Cuộc sống an vui chính là cuộc sống hạnh phúc, không có khi nào ông mặt nhăn mày nhí, hay có điều gì oán hận. Không có, xưa nay chưa từng có. Hỏi điều gì ông ta cũng hiểu hết, ông ta có trí tuệ, có đức hạnh.

Giàu nghèo hay phú quý trong Phật pháp nói, đó là mẫn nghiệp của con người. Phật pháp nói về nhân quả, trong đời quá khứ không tu tài bố thí, đời này điều kiện vật chất rất thiếu thốn. Nhan Hồi không gặp được Phật pháp, lúc đó Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc. Nếu ông có nhân duyên học Phật, Phật dạy ông tu tài bố thí sẽ được giàu có, cuộc sống vật chất không còn là vấn đề, có thể sống thật tốt.

Chúng ta may mắn hơn ông ta, khi tôi còn trẻ, cuộc sống cũng giống như Nhan Hồi vậy, nhưng gặp được Phật pháp, thầy dạy tôi tu tài bố thí. Tôi nói đến việc ăn uống của tôi cũng đã trở thành vấn đề, làm gì có tiền để bố thí? Thầy rất nghiêm túc hỏi tôi, một hào có chẳng? Tôi nói có, một hào thì được. Một đồng được chẳng? Một đồng có thể miễn cưỡng, vậy con hãy bố thí từ một hào, một đồng đó, tôi thực hành đúng lời thầy dạy. Tôi thực hành được ba năm, quý vị thấy thời gian không dài, mới 1000 ngày hiệu quả đã xuất hiện, thu nhập nhiều hơn. Sau khi hiệu quả xuất hiện, chúng tôi càng bố thí càng nhiều, tuyệt đối không lưu lại cho riêng mình, nhưng càng thí càng nhiều. Tôi đem phương pháp này dạy lại cho rất nhiều người, họ thực hành theo phương pháp này, quả nhiên không tệ, càng thí càng nhiều.

Hồ Tiểu Lâm mở công ty, học cách bố thí, ông nói với tôi tiền kiếm được hàng năm hầu như ra ngoài dự định, doanh thu mỗi năm mỗi cao, nhờ biết cách bố thí! Của cải từ đâu mà có? Nhờ bố thí mà có.

Ở Đại lục có một người tên là Tân Nhất Giai, chuyên kinh doanh siêu thị. Ông ta đến thăm tôi, tôi dạy ông phương pháp bố thí, hiện nay kinh doanh rất phát đạt. Ông nói với tôi, đúng vậy, càng thí càng nhiều. Siêu thị của ông bán rau quả, giá cả rau quả ông đưa ra hoàn toàn y theo giá gốc. Nghĩa là giá ông mua vào bao nhiêu, ông không lấy lợi nhuận ở đây, chỉ lấy lợi nhuận từ mức tiêu thụ, khách hàng đều đến siêu thị ông mua. Ông nói với tôi, lời Đức Phật nói quả thật không sai chút nào. Tôi nói, ông hãy duy trì phương pháp kinh doanh đó, tương lai tiền đồ vô hạn.

Người khác đều theo đuổi lợi nhuận cho riêng mình, ông ta theo đuổi điều gì? Lợi nhuận cho chúng sanh. Không nên chỉ cầu lợi nhuận cho riêng mình, hãy đem lợi nhuận đến cho tất cả chúng sanh. Đây gọi là học Phật chơn chánh, là người có trí tuệ, người có trí tuệ sẽ có đức hạnh. Đều có những người này làm gương cho chúng ta noi theo, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm đối với Phật pháp, đối với thánh hiền. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Cả ba thứ ta đều có thể đạt được, đến thọ mạng cũng kéo dài, không cầu, mà tự nhiên có được. Hiểu được đạo lý này, nếu ta làm trái với đạo lý này sẽ trở thành sai lầm nghiêm trọng. Chúng ta học Phật, học giáo lý, học thánh hiền, quan sát trên mọi phương diện, lãnh hội tường tận, quả thật rất lợi ích!

Do câu tổ hợp thành chính là văn, từng đoạn từng đoạn nghĩa là văn. Ta nhìn thấy trong Tứ Thư là chương cú, mỗi chương có mấy câu hoàn chỉnh. Có một số một câu hoàn chỉnh tức là một chương, có một số ba bốn câu, nhiều là mười mấy câu. Đây là loại đầu tiên trong tứ vô ngại biện.

“Giáo pháp năng thuyết gọi là pháp”, đây chính là danh, cú, văn, là hoàn toàn nói từ trên phương pháp dạy học. Thuyết nghĩa là gì? “Là đầy đủ, là thiện, cũng là lời nói”. Đối với giáo pháp không ngưng trệ, không có chướng ngại, gọi là pháp vô ngại. Khi ta dạy học, không bị chướng ngại về phương diện văn tự. Do đây có thể biết, văn tự là bài học quan trọng nhất của tiểu học. Tiểu học không cần giảng giải nghĩa lý, trước tiên là đặt nền tảng thật vững chắc. Ngày xưa dạy nhi đồng, nghĩa là dạy các em nhỏ, chú trọng vào thuộc lòng. Như vừa mới nói với quý vị, mục đích học thuộc lòng không phải ở ký ức, đó là phụ. Mục đích thật sự như Mạnh tử nói, đạo học vẫn không có gì khác, chỉ là cầu yên tâm mà thôi. Yên tâm nghĩa là sao? Trong kinh điển gọi là tam muội, mục đích là đây. Từ nhỏ đã đào tạo chúng, nhân giới sanh định, do định phát tuệ. Quý vị biết đây là trí tuệ dạy học, là dụng tâm dạy học của cô nhân, làm sao để đào tạo một người thành thánh hiền, bồi dưỡng thành Phật Bồ Tát. Người Ấn độ gọi Phật Bồ Tát, chúng ta gọi thánh hiền. Vì người người đều là thánh hiền, người người đều là Phật Bồ Tát. Nếu không đào tạo từ nhỏ, tâm các em nhỏ cũng bị tán loạn, cũng suy nghĩ lung tung. Bởi thế học thuộc lòng là một phương pháp, tác dụng phụ cũng rất hay, để chúng ghi nhớ những lời của thánh hiền, giúp chúng khai trí tuệ. Không cần giảng giải, chúng đọc nhiều trí tuệ tự nhiên khai phát. Cô nhân từng nói, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó. Mỗi ngày chúng đều học thuộc lòng, một ngày đọc mười lần, mười ngày đọc 100 lần, trăm ngày 1000 biến. Đọc đến 1000 ngày, sao trí tuệ không khai phát được? 1000 ngày là ba năm. Điều này chứng minh, nền tảng giáo dục của cô nhân rất hay! Chúng ta xem trong lịch sử, chế độ thi cử ngày xưa, chưa đến tuổi thành niên đã thi đậu cử nhân, thi đậu tiến sĩ, nghĩa là tham gia những cuộc thi cao cấp của quốc gia, không ít người, mười mấy tuổi. Thi đậu cử nhân là có tư cách làm huyện thị trưởng, tri huyện, tri phủ. Quý vị hỏi họ bao nhiêu tuổi? Họ chưa tròn 20 tuổi. Đường Thái Tông 16 tuổi làm tướng quân, 27 tuổi làm hoàng đế, trí tuệ của ông từ đâu mà có? Là đào tạo từ nhỏ.

Chúng ta tuyệt đối không được lơ là ba chữ giới định tuệ này, ba chữ này là báu. Vô thi kiếp đến nay, phàm phu tu thành Bồ Tát, tu thành Phật đều đi con đường này. Nếu hôm nay chúng ta nói, lìa xa giới định tuệ mà muốn thành tựu, không có đạo lý này. Nên nhớ, nền tảng của giới định tuệ chính là hiếu và kính, hiếu thuận, thành kính, là nền tảng lớn lao của tất cả pháp thế xuất thế gian. Nếu không có nền tảng này, cho dù bồi dưỡng như thế nào cũng đều rất khó thành tựu. Giống như một loại thực vật vậy, muốn chăm bón nhưng nó không có rễ. Cắm vào trong bình hoa, ngày ngày phải thay nước cho nó, nhưng cũng không lớn nổi, cũng không thể giữ được lâu dài. Đây chính là nói, chúng ta thấy vô số chúng sanh, vì sao suốt đời không thành tựu, rốt cuộc nguyên nhân do đâu? Nếu quan sát tường tận, vấn đề xảy ra do căn bản. Có hiếu có kính, ngũ luân mới hoàn bị, ngũ thường, tứ duy, bát đức dần dần sanh trưởng. Những thứ này giống như cành lá vậy, nó tiếp tục sanh trưởng sẽ cho ra hoa quả. Hoa quả là gì? Là tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, đây là hoa quả. Hoa quả trong Phật pháp là phổ độ chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây là thành tựu trong Phật pháp, hoa quả trong Phật pháp.

Thứ hai là nghĩa vô ngại. “Biết nghĩa lý giáo pháp sở thuyết mà không ngưng trệ, gọi là nghĩa vô ngại”. Trong giáo pháp có danh, có cú, có văn. Chỉ đơn thuần chữ danh,

nghĩa là văn tự, chúng ta nói một chữ, hàm nghĩa trong một chữ này. Trong kinh Đức Phật nói không phải giả, chúng ta biết những gì trong kinh Đức Phật nói, cũng biết truyền thống của chúng ta, điển tịch của các bậc thánh hiền không khác gì với kinh Phật, mỗi câu mỗi chữ bao hàm vô lượng nghĩa. Chúng ta có thể phát hiện chăng? Đây là thật ư? Không phải giả.

Tôi giảng kinh dạy học suốt 53 năm, có rất nhiều kinh tôi giảng rất nhiều lần. Chẳng hạn như bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi giảng lần này là lần thứ mười hay là lần thứ 11. Những gì trước đây nói có lưu lại, có CD, có VCD. Chư vị nghe thử, nghe và so sánh từng lần sẽ biết, mỗi lần không giống nhau, mỗi lần không tương đồng!

Nếu hôm nay tôi giảng lại từ đầu, lại không giống như lần này. Lúc đó nói, những ý nghĩa lúc đó tôi hiểu được, hiểu không sâu, phạm vi không lớn. Những gì hôm nay hiểu được, ý nghĩa trong bộ kinh này không giống như trước, hiểu ra được độ sâu, độ rộng của nó, sâu rộng không có cảnh dừng. Cho nên bộ kinh này, quý vị đọc suốt đời càng đọc càng thấy thích, vì sao vậy? Vì mỗi lần đọc đều cảm nhận được ý hay mới mẻ. Vẫn là mấy chữ này, nhưng mỗi lần đọc đều phát hiện ra ý mới.

Nó khác với người bây giờ viết văn, quý vị xem báo và tạp chí, không xem ra được ý nghĩa của nó, xem xong lần một không muốn xem lần hai, vì sao vậy? Vì không thú vị. Vì sao cổ nhân có ý nghĩa thâm sâu như thế, mà người bây giờ không có? Khi viết chữ này, khi viết bài văn này, khi nói câu này, ý thức hình thái đó không giống nhau, nghĩa là tâm niệm của họ không giống nhau. Tâm thái không giống nhau, ý nghĩa bao hàm trong chữ mình viết ra sẽ không giống nhau. Lãnh hội được như thế ta sẽ hiểu sự khác nhau giữa thánh nhân và phàm phu, Phật Bồ Tát khác với người bình thường. Bản thân chúng ta cố gắng tu dưỡng, dần dần hiểu hết tất cả những ý nghĩa này. Đến khi nào mới hiểu được hoàn toàn? Minh tâm kiến tánh là thấu triệt tất cả, chưa minh tâm kiến tánh những gì ta hiểu được rất có giới hạn, rất cục bộ không phải viên mãn. Tất cả pháp không lìa tự tánh, nghĩa lý từng câu từng chữ vô cùng vô tận. Phật Bồ Tát thuyết pháp cho chúng ta, chú trọng về kệ cơ và kệ lý. Kệ lý tức là nghĩa vô ngại, kệ cơ là pháp vô ngại, phải thích hợp với trình độ chúng sanh hiện tại, dục vọng, tốt xấu, cho nên văn tự rất linh động, không phải cứng nhắc. Nói thật, những thứ này đều dẫn dắt chúng ta, dẫn dắt điều gì? Dẫn dắt trí tuệ trong tự tánh của chúng ta ra. Đây cũng chính là nói, tất cả kinh điển đều là Thế Tôn phương tiện thuyết, không phải chân thật thuyết. Chân thật là dẫn dắt tự tánh chúng ta ra, đó là chân thật. Chân thật là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, là đức năng tài nghệ vốn có, đều không phải từ bên ngoài vào.

Nếu thấu triệt tất cả những điều này, hiểu rõ ràng minh bạch, ta đối với các bậc thánh hiền, đối với tất cả chúng sanh, tâm chân thành cung kính đó tự nhiên sanh khởi, không chút miễn cưỡng, nó tự nhiên sanh khởi. Đến lúc đó, điển tịch của thánh hiền, chỉ cần vừa tiếp xúc là hiểu ra được ý nghĩa của nó, là pháp vị. Chư vị tổ sư thường nói: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Ngũ dục lục trần của thế gian, cõi trời cõi người, hương vị này thua xa so với pháp, pháp của thánh hiền, pháp của Phật Bồ Tát, vì thế ta sẽ vui vì điều này mà không hề thấy mệt mỏi. Những niềm vui của thế gian, hưởng thụ lâu ngày liền cảm thấy chán ghét, gọi là vui quá sanh bi ai. Niềm vui trong tự tánh vĩnh viễn không sanh bi ai, thường sanh tâm hoan hỷ, niềm vui này vô cùng. Không có cảnh dừng, không có biên tế. Vì sao vậy? Vì niềm vui của thánh hiền là tự tánh sinh ra, là tánh đức hiển lộ ra bên ngoài. Người thế gian, người thế gian mê, họ chưa kiến tánh. Niềm vui của họ từ bát thức 51 tâm sở sanh ra, trong đó căn bản chính là phiền não, vì thế vui quá liền sanh bi ai. Trong niềm vui đó có rất nhiều tác dụng phụ, cho nên nó

không có gì tốt đẹp cả, không như pháp thánh hiền thuần tịnh thuần thiện, đạo lý là như thế. Đây là chúng ta nói, nghĩa lý giáo pháp sở thuyết, cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Pháp thế gian, Không tử còn nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Học nghĩa là giáo huấn của thánh nhân, thực hành và làm được tất cả những lời dạy của thánh nhân. Biến thành tư tưởng của riêng mình, biến thành ngôn ngữ của riêng mình, biến thành hành vi của riêng mình, an vui vô cùng.

Nhan Hồi biểu diễn cho chúng ta thấy, cuộc sống tinh thần của ông ta hoàn toàn không liên quan đến đời sống vật chất. Người bây giờ nói đến đời sống tinh thần, trên thực tế vẫn là cuộc sống vật chất, họ làm gì có đời sống tinh thần? Niềm vui thật sự đạt được từ tinh thần, cần phải buông bỏ vật chất, buông bỏ niềm vui của cuộc sống vật chất, mới đạt được niềm vui đời sống tinh thần thật sự. Vẫn mang theo vật chất là giả, không phải thật, vĩnh viễn không nếm được mùi vị của thánh hiền. Như vậy Phật Bồ Tát càng không cần nói.

Thứ ba là từ vô ngại. “Đối với ngôn từ các địa phương đều thông đạt tự tại, gọi là từ vô ngại”. Phật Bồ Tát có, thánh hiền thế gian vẫn không được, nghĩa là nói không có chướng ngại về ngôn ngữ văn tự. Bất luận văn tự của quốc gia nào, không cần học cũng tự nhiên thông đạt. Bất luận loại ngôn ngữ nào, không học cũng hiểu. Như trong kinh Đức Phật nói, Phật dùng một âm mà thuyết pháp, tùy loại chúng sanh đều thấu hiểu, đây là từ vô ngại.

Chúng sanh có biết ý niệm của tất cả chúng sanh chăng? Biết, chúng ta hiện nay lãnh hội càng thấu suốt hơn so với người xưa. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước làm thí nghiệm, nước biết nhìn, biết nghe, biết xem các loại văn tự. Viết mười mấy loại văn tự khác nhau, nhưng đều viết một chữ yêu. Các loại chữ khác nhau nhưng nước đều nhận được tin tức, hiện ra sắc tướng rất đẹp. Còn viết cho nó một chữ ác, nó hiển thị ra đồ án xấu xa vô cùng. Tôi nghe nói mấy ngày này Giang Bồn Thắng đang ở Quảng Châu, ông làm thí nghiệm đã mấy mươi năm. Nước biết và hiểu được ý người, con người khởi tâm động niệm nó đều biết, như vậy sao Phật Bồ Tát không biết được? Thánh hiền thế gian cũng biết, nhưng không rõ ràng như Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Thánh hiền thế gian thanh tâm quả dục, dục vọng ít, nhưng vẫn còn, không phải không có. Phiền não nhẹ, không phải không có phiền não. Thánh nhân xuất thế gian, pháp thân Bồ Tát đã đoạn tận phiền não, không còn nữa, dục vọng không còn. A la hán không còn dục vọng, pháp thân Bồ Tát không còn phiền não, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Nước không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, cho nên nó rất lợi hại biết hết tất cả, không che dấu được nó. Quý vị khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm có dao động, tin tức phát ra bên ngoài, nó nhận được.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, khẳng định đạo lý này, thiên tai trên địa cầu có đáng sợ chăng? Không sợ, chúng ta biết thiên tai từ đâu mà có? Chính là tâm niệm của người sống trên địa cầu không tốt, những gì phát ra đều bất thiện. Khi nó tiếp thu được nó cũng sanh phiền não, phản ứng của nó không tốt. Hoàn cảnh cư trú của chúng ta tốt hay không, là do tịnh niệm và thiện ác trong tự tâm ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Đến các nhà khoa học đều nói với chúng ta phương pháp làm thế nào để ứng phó thiên tai năm 2012? Bỏ ác dương thiện, trong Phật pháp gọi là đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là Thập Thiện Nghiệp, là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên, ta dùng tiêu chuẩn này để ngày ngày phản tỉnh lại mình. Nếu là bất thiện chúng ta đều buông bỏ hết, xa lìa tất cả. Còn như thiện thì chúng ta cố gắng thực hành, phát triển rộng rãi, gọi là

bỏ ác dương thiện. Bản thân làm vẫn chưa đủ, phải phát triển rộng rãi, phải giúp đỡ người khác, phải ảnh hưởng đến xã hội, khiến trong xã hội người thiện ngày càng nhiều, địa cầu chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn. Đây là chân lý, là thật không phải giả. Hiện nay khoa học đã chứng minh, chúng ta tin vào khoa học. Các nhà khoa học đưa ra kết luận, báo cáo nghiên cứu giống như trong Phật pháp nói, chúng ta phải tin tưởng.

Cải tà quy chánh, tà là gì? Là tự tư tự lợi, đây là gốc của tà ác, rễ của tà ác. Như thế nào là chánh? Như thế nào là thiện? Chúng ta vừa mới nói, hiếu kính là gốc của thiện. Phải từ bỏ điều bất thiện, nỗ lực học tập điều thiện, hiếu thuận cha mẹ là bắt đầu từ đây, hiếu thuận gia thân quyển thuộc. Cổ nhân nói rất hay, cổ nhân rất có trí tuệ, chồng đối với vợ, quý vị có thể không kính họ chăng? Vì sao phải kính vợ? Vì họ dưỡng dục đời sau của gia đình quý vị, công việc này rất lớn lao. Gia đình quý vị được truyền từ đời này qua đời khác là nhờ ai? Nhờ vợ, có thể không kính được chăng? Đối với trẻ em quý vị có thể không kính ư? Họ là người nối dõi tông đường của quý vị, vì thế phải kính chúng. Có thể không kính thân thể chính mình ư? Thân thể này, đồng nghĩa nói cha mẹ là gốc cây, thân thể của mình là cành lá. Tất cả đều đến từ kính cha mẹ, kính tổ tông!

Hiểu rõ đạo lý này, giữa người và người có năm mối liên quan, gọi là ngũ luân. Ngũ luân là một đoàn thể, ngũ luân là một nhà, người một gia đình. Cha con, vợ chồng, anh em, vua tôi, bạn bè, ngũ luân là người một nhà. Danh từ đoàn kết này ngày xưa không có, là từ bên ngoài truyền vào. Người xưa đều là người một nhà, họ vốn là đoàn kết tự nhiên, đoàn kết trong ngũ luân là quy luật đại tự nhiên.

Bây giờ người học Phật đã biết, Phật pháp là toàn thể vũ trụ, là nhất thể, như vậy là nói phạm vi càng lớn. Lão tử nói tương ưng với điều này, thiên địa cùng gốc rễ với tôi, vạn vật với tôi là nhất thể. Hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng nói như thế, hoàn toàn không sai. Tất cả chúng sanh với ta là nhất thể, sao ta có thể bất hiếu? Sao có thể bất kính được? Thật sự hiểu được hai chữ này, hai chữ này là nền tảng, nền tảng chủ yếu là hiếu, kính là từ hiếu sinh ra, nền tảng thứ hai. Ngũ luân từ đây sanh ra, ngũ thường cũng phát sinh từ đây. Cho nên ngũ luân đều là hiếu, đều là hiếu kính, ngũ thường cũng là hiếu kính, tứ duy bát đức vẫn là hiếu kính. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh của Bồ Tát là hiếu kính, 3000 oai nghi của Thanh văn đều là hiếu kính. Làm đến trình độ nhất định, chính là một cảnh giới, cảnh giới tự nhiên. Cảnh giới này là gì? Thanh tịnh của chân tâm.

Trên đề kinh này nói ra ba tiêu chuẩn, là thanh tịnh, bình đẳng, giác, đến thanh tịnh liền có cảm ứng. Giống như nước vậy, nó liền có cảm ứng. Tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, sự giao động này ta hoàn toàn tiếp nhận được. Bình đẳng là thiên định càng thâm sâu, đại triệt đại ngộ là thiên định viên mãn, vì thế có thể đạt được từ vô ngại. Từ vô ngại cạn nhất là A la hán, dưới A la hán cũng có.

Ở trước chúng ta đã học sáu loại thân thông, tha tâm thông trong lục thông chính là từ vô ngại. Người có tha tâm thông, họ biết khởi tâm động niệm trong tâm người khác, giống như nước vậy.

Tha tâm thông ở trình độ nào? Nhị quả, nhị quả của tiểu thừa. Sơ quả tiểu thừa có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Nhị quả có tha tâm thông, có túc mạng thông, biết được sự việc trong nhiều đời kiếp quá khứ của mình, là túc mạng thông. Có tha tâm thông, họ biết được khởi tâm động niệm trong tâm người khác. Tam quả có thần túc thông, có thể biến hóa. Thánh nhân tam quả du hành không cần phương tiện giao thông, họ muốn đến đâu thì lập tức đã đến đó, đây gọi là thần túc. Phi hành là sao, đó là biểu diễn, là biến ảo thuật cho ta thấy, hoàn toàn không phải thật. Thật rất lợi hại, thật sự khi

họ muốn đến đó, thì người họ đã đến nơi. Họ có năng lực này, có thể phân thân, có thể biến hóa. A la hán có lậu tận thông, đến đây là viên mãn, đầy đủ sáu loại thần thông.

Từ đây chúng ta thấy, đạt được nhị quả tư đà hàm là đạt được từ vô ngại. Không viên mãn như Phật Bồ Tát, nhưng họ đã đạt được từ vô ngại. Không cần học, bất luận ngôn ngữ như thế nào, bất kỳ là ai, cho đến súc sanh khởi tâm động niệm, ngạ quỷ khởi tâm động niệm, trời người khởi tâm động niệm, họ đều biết, đây thuộc về từ vô ngại.

Sau cùng là “nhạo thuyết vô ngại”. Chữ này đọc thanh thứ tư, đọc “nhạo”, là yêu thích, nếu đọc lạc là vui thích. Đây là chữ phá âm, ở đây đọc là “nhạo”. Nhạo thuyết tự tại là thích nói, nếu không thích nói, họ chỉ tự lợi chứ không độ tha. Bởi vậy Bồ Tát nhất định phải có nhạo thuyết vô ngại.

“Ba loại trí ở trên vì chúng sanh nhạo thuyết tự tại”, chính là pháp, nghĩa, từ. Phải giúp chúng sanh, hoan hỷ tiếp xúc với chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đặc biệt là Tịnh độ, phải giúp tất cả chúng sanh hiểu biết về Tịnh độ, vì sao vậy? Vì Tịnh tông có thể thành tựu trong một đời, các tông phái khác không thể thành tựu trong một đời, đây là thật. Vì sao vậy? Quý vị thử nghĩ xem, các tông phái khác phải đoạn phiền não, không đời nghiệp vãng sanh, không đời nghiệp chứng quả. Tịnh tông đời nghiệp vãng sanh, vãng sanh thành Phật. Vì sao các bậc cổ đức xưa nay, tông Hoa Nghiêm học Hoa Nghiêm, tu pháp giới định không tu thành công, chuyên qua niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Họ có sai lầm chăng? Không sai, vì sao vậy? Vì sau cùng Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, nghĩa là nói nếu pháp môn đó tu không thành công thì lập tức thay đổi, đến thế giới Cực Lạc.

Tu Thiên Thai, đại sư Trí Giả là điển hình của chúng ta, ngài chuyên môn đề xướng Pháp Hoa, nhưng sau cùng ngài niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Ngài dùng Thập Lục Quán, quán tưởng niệm Phật vãng sanh. Tu Mật lại càng không cần nói, quý vị thấy thời cận đại có bao nhiêu thượng sư Mật tông, khi lâm chung đều niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tịnh tông là nơi trở về cuối cùng của tất cả các Tông phái, Hoa Nghiêm quy Tịnh độ. Tất cả pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, sau cùng trở về Hoa Nghiêm. Thành tựu, tu thành đều đến thế giới Hoa Tạng, không dễ! Đến thế giới Hoa Tạng phải đạt được trình độ nào? Chúng ta thường nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như vậy mới có năng lực đến thế giới Hoa Tạng. Có thể đạt được chăng? Không làm được, không làm được thì đời nghiệp, ta cầu sanh Tịnh độ. Trên thực tế, sanh đến thế giới Hoa Tạng_ quý vị thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù và Phổ Hiền dẫn dắt 41 vị pháp thân đại sĩ, từ sơ trụ đến Đẳng giác, đều đến thế giới Cực Lạc học tập theo Phật A Di Đà. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói như thế, nhờ vậy chúng ta mới biết sự thù thắng của Tịnh độ.

Có rất nhiều người bất mãn tôi, hình như tôi chỉ đề xướng Tịnh độ, không nói các pháp môn khác. Tôi nói với quý vị, trước đây tôi từng giảng về Thiên tông, từng giảng Lục Tổ Đàn Kinh, giảng Tín Tâm Minh của Tam tổ, giảng Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia, Vĩnh Gia Đại Sư Thiên Tông Tập, tôi cũng từng giảng khẩu đầu thiền. Tôi đã giảng đại ý Kinh Pháp Hoa, Duy thức và Pháp tướng tôi giảng càng nhiều. Nghĩa lý các Tông phái tôi đều giảng. Vì sao bây giờ không giảng? Bây giờ đã già, cầu sanh Tịnh độ mới quan trọng.

Tôi khuyến khích tám tông phái, tám tông phái đại thừa, hai tông phái tiểu thừa, tốt nhất đều phục hưng lại tất cả. Nhưng một người chỉ chuyên tâm vào một loại, đừng tham cứu quá nhiều, trừ phi ta là Bồ tát tái sanh. Nếu không phải Bồ tát tái sanh, không thể có năng lực này. Như Bồ tát Long Thọ, ngài là Tổ của cả tám tông, như vậy thì

được, tám tông phái đại thừa đều tôn ngài làm tổ sư. Ngài là sơ địa Bồ Tát, chúng ta là phàm phu. Nếu như muốn trách cứ tôi, chi bằng tôi khuyên quý vị phát tâm, nếu như thích thiền thì quý vị đứng ra hoằng dương thiền, phát triển thiền mạnh mẽ. Còn như thích Mật tông, thì cố gắng làm cho Mật tông hưng thịnh. Thầy tôi là Mật tông, là đại lạt ma, con đường tôi đang đi là chính ngài dạy, đúng là một vị thiện tri thức. Chúng ta có tâm hy vọng, Phật giáo lại được chấn hưng như thời đại Tùy Đường vậy. Quý vị xem chư vị tổ sư của tám tông phái, tuy chúng ta không thấy được họ nhưng đọc được trước tác của họ. Họ không phải phàm phu, đều là thừa nguyện tái sanh.

Chúng ta hiểu được phương pháp, trước tiên phải đặt nền tảng từ đức hạnh. Người xuất gia phải đặt vững bốn nền tảng, người tại gia cũng phải đặt bốn nền tảng, Sa Di Luật Nghi Phật tử tại gia cũng có thể học. Trong giới luật chỉ có giới tỳ kheo và tỳ kheo ni, Phật tử tại gia không được học. Giới Sa Di, và giới Bồ Tát người tại gia đều học được. Nguyên nhân không được học không phải có gì bí mật, chư vị phải biết rằng trong Phật pháp không có bí mật nào cả, bí mật là vấn đề không thể nói cho người khác biết. Vậy tại sao Phật cấm người tu tại gia không được xem giới tỳ kheo và giới tỳ kheo ni? Đây là Phật tử bi vô lượng. Vì ta không xem sẽ không biết người xuất gia phạm giới, nên đối với họ rất cung kính, như vậy là có phước. Sau khi xem xong, thấy người xuất gia đó phạm giới luật này, phạm giới luật kia. Như vậy là tạo nghiệp, tương lai chắc chắn đọa vào ba đường ác. Vấn đề là như vậy, không có gì thần bí cả, là Phật tử bi, ta hà tất đi xem lỗi lầm của người khác? Giới luật giống như thước đo vậy, nếu xem nó ta sẽ so sánh cái này, đo lường cái kia. Họ đo lường tất cả mọi người, nhưng không tự đo lường bản thân, xét nét tất cả mọi người, quả là phiền phức. Ta phải hiểu ý nghĩa Đức Phật dạy, như vậy mới biết cảm ân.

Hôm nay chúng ta học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp, học Sa Di Luật Nghi, phải biết tự hạn chế mình đừng yêu cầu người khác, nếu yêu cầu người khác là sai. Giới luật không phải để yêu cầu người khác, hoàn toàn là tự mình tu hành, phải biết điều này, nếu không ta dùng tâm sai. Không học Phật còn không đọa địa ngục, sau khi học Phật rồi cuộc lại vào trong địa ngục, như vậy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phải rơi nước mắt. Ngài không sai, là do ta dùng tâm sai, ta học sai. Chúng ta hiểu đạo lý này, đối với hết thảy mọi người, dù họ làm chuyện sai trái đến đâu, chúng ta đừng để trong lòng, vẫn cung kính họ, như vậy là đúng. Chúng ta lễ kính Chư Phật, tất cả chúng sanh đều là Chư Phật. Giống như Bồ Tát Phổ Hiền vậy, tu lễ kính, tu xưng tán, tu cúng dường, tu sám hối, như vậy mới hay.

Bên dưới nói tiếp. “Lại gọi là biện vô ngại, khế với chân lý, khởi ngôn thuyết vô ngại, gọi là biện vô ngại”. Chân lý là gì? Chính là chân tướng sự thật, trong kinh điển gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, ta hoàn toàn thấu triệt thông đạt. Lời nói của ta không trái với chân tướng sự thật, đây gọi là chân lý. Trái với chân lý gọi là tà lý, lý lệch lạc.

Tiêu chuẩn của chánh, nói một cách đơn giản nhất, nói một cách cụ thể nhất, đối với các bậc cổ thánh tiên hiền chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Trong Phật pháp chính là tam học giới định tuệ. Đồng học Tịnh tông chúng ta, ngoài tam học này ra, chúng ta còn đặt ra năm khoa mục. Tam Phước đặt lên hàng đầu, nó là nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất, được đặt lên hàng đầu. Thứ hai là Lục Hòa, giao tiếp giữa người và người, nếu bất hòa trật tự sẽ loạn, đó là hủy mình hủy người. Muốn làm cho Phật pháp hưng thịnh, lục hòa kính rất quan trọng. Tăng đoàn, vì sao gọi là chúng trung tôn? Chúng trong Phật pháp gọi là đoàn thể, đoàn thể tăng là tôn quý nhất, đáng được xưng tán nhất trong tất cả đoàn thể cõi trời cõi người. Nguyên nhân là gì? Vì nó lục

hòa, hòa là quý, ngày nay gọi là hòa thuận, họ thật sự có thể làm được, thật sự có thể thực hành. Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu. Giới là giữ quy củ, thân đồng trú, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, ở sau là lợi đồng quân. Họ thật sự làm được, tâm địa quả thật là thanh tịnh vô nhiễm, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, giác mà không mê, vì thế họ đáng được người tôn kính. Nhưng tăng đoàn này, khi Phật tại thế có. Trong hơn 2000 năm này, Phật giáo truyền đến Trung quốc. Trước khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, ở Ấn độ có 1000 năm. Trong 3000 năm này, đích thực có tăng đoàn lục hòa xuất hiện, xã hội an định, thế giới thái bình, Chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Tăng đoàn không còn, cùng sống với nhau trong một đạo tràng, nhưng chí hướng mỗi người khác nhau, không cùng một phương hướng, nghĩa là kiến hòa đồng giải không còn. Không giữ quy củ nghiêm khắc, giới hòa đồng tu cũng phá bỏ, tam nghiệp thân khẩu ý không thể tránh khỏi tạo nghiệp, tranh danh đoạt lợi. Đánh mất đạo tâm, đương nhiên không thể nói đến chuyện tu hành. Bởi vậy Tam Phước và Lục Hòa là nền tảng của tăng đoàn, có nền tảng này mới có thể nói đến tu hành, nói đến công đức, sau đó chúng ta mới nói tam học lục độ. Tam học là giới định tuệ. Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Năm khoa mục này rất dễ nhớ, nếu không nhớ tức là không làm được. Còn như có thể ghi nhớ, thường lấy nó để phản tỉnh, kiểm điểm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của mình. Tương ứng với điều này là đúng, nghĩa là ta không phạm sai lầm. Còn như trái với điều này, phải thay đổi ngay lập tức. Phải biết rằng tu hành là vì mình, không phải vì người khác, cũng không phải vì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoàn toàn là vì mình, mình có muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi hay không. Nếu quả thật không muốn tiếp tục lặn ngụp trong luân hồi nữa, như vậy phải cố gắng tu. Thời kỳ mạt pháp, muốn vượt thoát luân hồi chỉ có một con đường, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ngoài ra các pháp môn khác đều phải đoạn phiền não. Quý vị thử xem, tam giới 88 phẩm kiến hoặc ta có thể đoạn được chăng? Đây không phải nói gì khác, điều thứ nhất của kiến hoặc chính là thân kiến, ngày nay chúng ta gọi là tự tư tự lợi. Chỉ có trong kinh Phật nói với chúng ta, đặc biệt nhấn mạnh vô ngã, sai lầm thứ nhất tức chấp trước thân này là ta, phải buông bỏ nó, thân không phải ta. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, như áo quần vậy, áo quần không phải là ta, là ta sở hữu. Ta phải khẳng định, phải nhận thức rõ ràng quan niệm này, cho nên bỏ thân này rất dễ dàng, giống như bỏ áo quần vậy, nếu anh cần, tôi cởi ra tặng anh. Cái tôi vĩnh viễn không chết, thân có chết, giống như áo quần vậy, cũ thì thay. Tôi sẽ thay, thay cái mới. Người thế gian nói linh hồn không chết, đó là thật, nó đầu thai vào trong lục đạo, vứt bỏ thân này. 49 ngày, nó lại đi tìm một thân thể khác.

Linh hồn, thực tế nó không linh, nếu nó linh chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Đầu thai vào cõi người, nhất định không đầu thai vào gia đình nghèo khó, vì nó linh nên có thể chọn lựa. Cho nên linh hồn là cách xưng hô tôn kính, trên thực tế nó không linh. Khổng tử nói rất hay, ông gọi nó là du hồn. Trong Phật pháp gọi là mê hồn, nó mê mà không giác, cho nên gọi nó như một loại hồn quỷ. Nếu nó giác ngộ, giác ngộ không gọi linh hồn, Phật pháp gọi là linh tánh. Họ có sự lựa chọn, có thể làm chủ được chính mình, không bị nghiệp lực dẫn dắt, họ là linh tánh. Ai có thể gọi là linh tánh? Tu đã hoàn trở lên được linh tánh, họ không còn trôi lăn trong luân hồi. Công phu Tu đã hoàn vẫn chưa đủ, còn phải chịu bảy lần sanh tử ở cõi trời và cõi người mới có thể vượt thoát lục đạo, nhưng họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Vì sao không đọa ba đường ác? Vì phiền não nhẹ, không nghiêm trọng như chúng ta, phiền não nhẹ. Chúng ta biết nghiệp nhân của ba đường ác là tham sân si, tham tâm là đường ngạ quỷ, sân

nhuê là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Từ đó trở đi, vì sao? Vì họ đã đoạn năm loại kiến hoặc, không còn chấp trước thân này, đã phá được thân kiến, phá biên kiến, phá biên kiến nghĩa là không có khái niệm đối lập, không đối lập với tất cả người sự vật. Đối lập là tất cả mọi phiền não khởi hiện hành, một nhân tố quan trọng nhất. Cái tôi không còn, đương nhiên không có đối lập, có cái tôi là có đối lập. Quý vị xem tiêu thừa sơ quả, rất khó chứng được.

Lại nói, thành kiến không còn, thành kiến là tư tưởng tôi như thế nào, cách nghĩ của tôi như thế nào, cách làm của tôi ra sao, không có, cái tôi không còn. Vì thế họ có thể hằng thuận chúng sanh, nghĩa là nói họ đối với tất cả người sự vật, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu. Lục đạo chúng sanh đều có tập khí này, có hành vi này. Trong vô thức thường thích không chế, thích chiếm hữu, đây đều là tạo nghiệp, tạo luân hồi lục đạo, rất phiền phức! Quý vị xem, khó khăn biết bao!

Chúng ta không đoạn được những phiền não này phải làm sao? Cố gắng niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh, chưa đoạn những tập khí này thì mang theo. Chúng ta phải hiểu về đời nghiệp, các bậc tổ sư nói rất hay, đời nghiệp quá khứ không đời nghiệp hiện tiền. Hay nói cách khác, ta không học Phật, không biết vấn đề này, những nghiệp tạo trước đây bỏ qua không truy cứu, nghiệp này có thể mang theo. Sau khi hiểu rõ vẫn còn tạo, Phật không tha thứ điều này. Nhưng Phật A Di Đà rất từ bi, hôm qua tạo nghiệp hôm nay sám hối đều được, hôm nay đều có thể vãng sanh, từ bi đến tột cùng! Tuy nhiên ta phải chân thành sám hối. Một ngày trước lúc lâm chung ta tạo nghiệp, khi lâm mạng chung sám hối đều có thể vãng sanh. Nghe được lời này quý vị cũng đừng vội vui mừng, cho rằng không sao, tôi ngày ngày tạo nghiệp, đến khi lâm mạng chung sẽ sám hối, có thể vãng sanh, trong kinh nói như thế. Theo lý mà nói thì không sai, quan trọng là khi lâm mạng chung ta có biết sám hối hay không? Ta có nắm chắc hay không? Khi sám hối đầu óc ta rất tỉnh táo, còn nếu khi ta về già mắc phải bệnh đãng trí thì phải làm sao? Như vậy coi như xong rồi.

Con người không được có tâm cầu may, người thế gian đều đi vào kẽ hở của pháp luật, quý vị cũng muốn luôn kẽ hở của 48 nguyện Phật A Di Đà, như vậy được u? Ý niệm này quyết định ta không thể vãng sanh, vì thế không được có ý niệm này. Có ý niệm này là đại bất kính với chính mình, đại bất kính đối với Phật A Di Đà, đại bất kính đối với Kinh Vô Lượng Thọ, hạng người này sao có thể vãng sanh? Đây là điều cần phải biết, tuyệt đối không được coi thường.

Người thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, phải giống như tổ sư Ấn Quang vậy, mỗi niệm đều cầu vãng sanh, mỗi ngày đều cầu vãng sanh. Cầu vãng sanh, mọi thứ ở thế gian đều buông bỏ hết, không có thứ gì mang theo được. Ta cầu mỗi ngày, đến khi lâm mạng chung Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn. Ta cầu được, Phật đã đến, như vậy là đúng. Mỗi niệm cầu, ngày ngày cầu, đừng để những gì thuộc thế gian này vào trong tâm. Có cũng tốt, không có cũng rất tốt, hoàn toàn không có gì chướng ngại.

Thực tế mà nói, lúc Nhan Hồi còn sống, đến vấn đề ăn mặc đều thành vấn đề, sống trong ngôi nhà rách nát, vì sao mỗi ngày ông hoan hỷ an vui như thế? Vì ông đã nhìn thấu suốt, tất cả đều là vật ngoài thân. Thân thể mạnh khỏe, niệm Phật nhiều hơn, thân thể không được khỏe, cố gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy an vui biết bao. Chẳng hề âu lo, cũng không hề vương bận, đây gọi là người niệm Phật, người như vậy sao có thể không vãng sanh? Phải hiểu chân lý của Phật, tâm phải chánh, nhất định phải đoạn chánh.

Câu ở sau nói với chúng ta, “nhân dân nước này”, thế giới Cực Lạc, nước này là thế giới Cực Lạc. “Do thành tựu tất cả trí tuệ, cho nên được vô biên biện tài. Lấy tứ vô

ngại biện, hoàng dương diễn thuyết pháp yếu”. Đây là nói với chúng ta, thế giới tây phương Cực Lạc, thành tựu vô cùng thù thắng là gì? Sanh đến thế giới Cực Lạc, ta đầy đủ bốn loại vô ngại biện tài này. Thế giới này quả thật thù thắng, đến thế giới tây phương Cực Lạc ta được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nhưng phải biết rằng, đây không phải tự mình tu được, là nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, ta mới hưởng thụ lợi ích thù thắng này. Được lợi ích này ta có năng lực lên thuyền từ đi khắp mười phương thế giới, đến lúc đó ta không còn thấy địa cầu mà mình đã ở. Rất nhiều tinh cầu ta đều từng ở qua, ta biết hết tất cả, người có duyên với mình không biết có bao nhiêu mà kể. Không phải chỉ tinh cầu này có duyên với mình, người của rất nhiều tinh cầu khác đều có duyên với mình, ta đều biết hết. Họ có cảm, ta đều có ứng. Ta có năng lực như Chư Phật Bồ Tát vậy, thừa nguyện tái sanh. Chúng sanh có cảm ta có ứng, ứng là thừa nguyện tái sanh. Nguyện gì? Là chúng sanh vô biên thề nguyện độ, ta từng phát nguyện này. Bất luận là có ý hay vô ý, đến lúc này tất cả đều phải thực hiện. Đáng dùng thân gì để độ thoát, ta liền hiện thân đó, quả là không thể nghĩ bàn! Có thể hiện thân Phật chăng? Đương nhiên được, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm vậy. Đáng dùng thân Phật để độ liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ Tát để độ liền hiện thân Bồ Tát, tất cả thân đều có thể hiện.

Nếu chúng ta thật sự hiểu, nhận thức sự trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc, sao có thể không đi? Hướng gì đến thế giới Cực Lạc, vô lượng vô biên pháp môn ta đều đạt được, một kinh thông tất cả kinh thông. Không những tất cả kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm ta đều thông, mà vô lượng vô biên hằng hà sa số kinh điển của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương nói ta đều thấu triệt. Có cần đến nơi này chăng? Có đáng để đến đó chăng? Cần đi đường vòng nữa không? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, khó! Đức Phật gọi đây là đường khó đi, pháp môn này gọi là đường dễ đi. Khi đã đạt được đường dễ đi, đường khó đi hoàn toàn biến thành đường dễ đi, ta đạt được tất cả. Không phải nói ta đạt được pháp môn này, các pháp môn khác không đạt được, như vậy ta cần phải suy nghĩ lại. Đạt được điều này, tất cả đều đạt được, như vậy không cần phải suy nghĩ gì cả. Đây là chân lý, không phải là lý lệch lạc.

Phải nghĩ lại xem, chúng ta ngày nay tập khí phiền não của bản thân quá nặng, nghiệp chướng quá nặng. Hoàn cảnh tu học hiện tại của chúng ta, chướng nạn này nghiêm trọng biết bao. Sau khi đã hiểu rõ tất cả, mới biết chỉ có pháp môn này, bản thân chúng ta mới chắc chắn đi đến đích, có thể thành tựu, ngoài ra bất kỳ pháp môn nào đều không chắc chắn. Đây là lời nói thật, không phải giả.

Khi tôi mới học Phật, thầy Lý giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho tôi, tôi không thể phản đối, nhưng tôi không cam tâm tình nguyện. Tự cho rằng không tẻ, không muốn học tôn giáo của các bà cụ. Tôi dùng thời gian 20 năm, mới thật sự tiếp thu, Đức Phật nói pháp khó tin, tôi đã tin. Quý vị xem, tôi học Phật suốt 20 năm mới tiếp nhận, mới tin Tịnh độ, mà còn không phải người khác khuyên, người khác khuyên, ai khuyên tôi, tôi cũng hoan hỷ, tôi cũng tán thán, nhưng không học nó. Tôi có thể tin vào pháp môn này đều nhờ Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, vì sao vậy? Vì những đại kinh này sau cùng đều trở về Tịnh độ, tôi tin từ chỗ này. Đặc biệt thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử biểu trưng cho chúng ta. Quay đầu lại thấy chương Viên Thông thứ 25 trong Kinh Lăng Nghiêm, tôi liền thấu triệt. Trước đây giảng Kinh Lăng Nghiêm đều không hiểu, tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm rất tường tận, chương viên thông thứ 25 không đặc biệt biểu hiện về Bồ Tát Đại Thế Chí, không làm được. Vì sao vậy? Vì nhìn sai, chỉ nhìn thấy pháp môn đặc

biệt là Bồ Tát Quán Thế Âm, không nhận ra Bồ Tát Đại Thế Chí cũng là pháp môn đặc biệt. Vì vị trí Bồ Tát Đại Thế Chí, thực tế mà nói là rất ẩn, không dễ nhận ra. Chương viên thông thứ 25 là sắp theo thứ tự, Bồ Tát Quán Thế Âm đặt ở vị trí thứ hai, họ đưa ngài lui sau cùng, điều này quá rõ ràng. Vốn đặt ở vị trí thứ hai, nay lại sắp ở sau cùng. Hai vị Bồ Tát Đại Thế Chí và Bồ Tát Di Lạc, Đại Thế Chí ở trước, Bồ Tát Di Lạc ở sau. Nhưng theo thuận tự trong kinh, Bồ Tát Di Lạc ở trước, Bồ Tát Đại Thế Chí ở sau. Hai vị này thay đổi vị trí, chúng ta không dễ phát hiện.

Sau khi tôi nhìn thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, liền nghĩ đến Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn đặc biệt trong hai mươi lăm viên thông, không phải pháp môn bình thường. Vì sao Bồ Tát Đại Thế Chí không để sau cùng? Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn niệm Phật, phổ độ biến pháp giới hư không giới. Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương, có lợi ích nhất đối với chúng sanh trên địa cầu chúng ta, nên đặt ngài ở sau cùng. Hai ngài đều sắp xếp rất đặc biệt, sắp xếp đặc biệt nghĩa là pháp môn đặc biệt, ở sau Kinh Lăng Nghiêm nói về vấn đề này rất rõ ràng minh bạch. Trước đây từng giảng mấy lần Kinh Lăng Nghiêm, nhưng đều không được viên mãn, đều có sự hối tiếc. Ngàn kinh vạn luận không có bộ kinh nào không trở về Tịnh độ, chúng ta không thể không biết điều này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 236

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 289, hàng thứ tám, bắt đầu xem từ câu: “Thiện đàm chư pháp mật yếu”. “Thiện đàm chư pháp mật yếu là nguyện thiện đàm pháp yếu thứ 34”.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Bí nghĩa là bí mật uyên áo, tức là nói pháp môn uyên thâm. Nghĩa bí mật còn gọi là pháp môn ẩn mật, không dễ hiển thị cho người khác thấy”. Chúng ta xem mấy câu này trước. Bí không phải bí mật, phàm là bí mật tức không thể nói với người khác, đại khái đều không phải việc tốt. Trong Phật pháp không có bí mật, nó có sự thâm mật, quá thâm sâu, lý quá sâu sắc, không dễ nói rõ ràng. Nói đều không dễ hướng gì nghe? Cho nên nó có ý nghĩa thâm mật. Trong kinh điển đại thừa có Kinh Giải Thâm Mật, cho nên đích thực nó có thâm mật. Thâm mật đa phần là nói về tự tánh, tự tánh không dễ lãnh hội. Vì nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Hiện nay cái gọi là triết học, khoa học đối với nó cũng đành chịu, đều không thể tiếp xúc đến biên duyên của nó, nó rất thâm sâu. Chư Phật Như Lai đối với vấn đề này thường nói: “chỉ có chúng được mới biết”, ta không tự mình chứng được thì không thể biết được. Đa phần ví như uống nước, “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Chúng ta uống ly nước này vào, quý vị hỏi rốt cuộc là lạnh hay là nóng? Rất khó nói một cách rõ

ràng, nói như thế nào quý vị cũng không biết, quý vị tự uống một hớp sẽ biết. Nếu ta không tự thân nếm sẽ rất khó lý giải, đều là nói chung chung. Trong kinh điển đại thừa, trong Tông môn nói: “hướng lên trên một bậc”, tức là chỉ ý nghĩa thâm mật này.

“Pháp môn thâm sâu uyên áo”, uyên áo cũng nghĩa là thâm sâu. “Lại bí mật”, bí vẫn là thâm mật, vẫn là ý nghĩa thâm mật. “Nói pháp môn ẩn mật”, ẩn chính là tự tánh. Hiện dễ nói, dễ biết, khoa học và triết học thảo luận nghiên cứu, ẩn quá khó. Triết học nghiên cứu ẩn mật, mà khoa học hoàn toàn rõ ràng, nó nhất định phải quan sát được. Hiện nay dùng máy móc tinh vi, ví dụ quan sát vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, mấy ngàn năm nay đều không giải đáp được. Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã giải đáp cho chúng ta, đây là hiện không phải ẩn, ẩn họ cũng đành chịu. Tự tánh là ẩn, A lại da không phải ẩn, vì sao vậy? Vì A lại da là từ động mà sinh ra, từ hiện tượng dao động phát sinh. Hiện tượng dao động không phải ẩn, cho nên các nhà khoa học có thể quan sát được. Dùng khoa học kỹ thuật tiên tiến, máy móc tinh vi có thể quan sát được. Nếu ẩn mật thì không thể, ẩn mật không quan sát được. Như tôi vừa mới nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều là hiện không phải ẩn. Nhưng có thể sanh có thể hiện đó là tự tánh, tự tánh thì không thể, đệ lục ý thức không duyên được tự tánh. Ngày nay bất luận nói thái không vật lý hay là nói về lượng tử lực học, đây là thế giới vi quan, tất cả đều không duyên được tự tánh. Cho nên ẩn mật hay thâm mật đều nói đến ý này, nghĩa là tâm chúng ta dùng đều là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm vĩnh viễn không duyên được chân, những gì thuộc về chân đều không thể đạt được. Những gì thuộc về chân phải dùng cách nào mới thấy được nó? Phải dùng chân tâm, chân thấy được chân, chân có thể thấy được vọng, vọng thấy được vọng, vọng không thấy được chân. Đây là sự thật, là thật tướng các pháp. Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quả thật sẽ thấy được. Hãy ghi nhớ một câu rất quan trọng, chân biết được vọng, vì thế sau khi kiến tánh, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không có gì ta không biết. Sau đó ta sẽ hiểu, các bậc cổ đức xưa nay họ không trọng tri thức, họ trọng khai ngộ. Khi đã khai ngộ, cái biết đó là cái biết chân thật, hoàn toàn không có chút sai lầm nào. Chúng ta dùng đệ lục ý thức để nhận biết nó, cái biết này có khi nhận sai, đây là điều thường xuyên xảy ra. Tự cho mình đúng, thường có tình trạng này. Nhưng người kiến tánh là cái biết chân thật, tuyệt đối không có sai lầm. Họ nói ra chúng ta không cho là đúng, nhưng họ nói là thật. Nếu chúng ta không cho là đúng là do ta thấy sai.

Trí tuệ chân thật, kinh này nói về ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo đó chính là tự tánh, đây là thâm mật. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, ba loại này đều thâm mật, không phải ẩn mật chính là thâm mật. Chúng ta có thể nói tự tánh, chân thật rốt ráo là ẩn mật, còn trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật là thâm mật. Như vậy đích thực là có độ sâu, người có tri thức cạn cợt không thể hiểu được.

Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu được, vì sao cổ nhân nhất định phải khai ngộ, không khai ngộ không được coi là thành tựu, dù đọc nhiều sách đến đâu. Đến Nho giáo cũng là thái độ này, dù học nhiều đọc nhiều đến đâu, gọi là học vấn ghi nhớ. Ta đọc nhiều, xem nhiều, ta ghi nhớ, ký ức tốt, có thể ghi nhớ. Học vấn ghi nhớ này không đủ để làm thầy của người khác, ý nghĩa của câu này rất sâu xa. Nếu lấy tiêu chuẩn này để nhìn người thầy, vậy thế gian này có được mấy người thầy? Quá khó, chắc không tìm được ai. Bây giờ chúng ta có thể nhớ được một vài điều, đều là học vấn ghi nhớ. Thời gian học dài, số lần nói cũng nhiều, tự nhiên hình như đều ghi nhớ. Không cố tình nhớ, tự nhiên ăn sâu vào trí óc, đây vẫn là học vấn ghi nhớ, không phải khai ngộ.

Như đại sư Huệ Năng chính là tấm gương tốt, như vậy mới là khai ngộ, không phải học vắn ghi nhớ. Ta đưa kinh điển đến thỉnh giáo ngài, đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giải thích rất tường tận thấu đáo. Ngài biết ta bị chướng ngại ở chỗ nào, ngài có phương tiện thiện xảo giúp ta gỡ bỏ chướng ngại, khiến ta cũng ngộ nhập, ngài có bản lĩnh này. Nhưng bản thân ta phải có điều kiện, nếu như tự mình chướng ngại trùng trùng, như vậy thì hết cách rồi. Ta tiếp xúc với những người này, bản thân sắp đến ranh giới của khai ngộ, chỉ thiếu một chút xíu như thế mà không sao ngộ nhập, ngài giúp ta rất dễ. Nếu như không có được trình độ như vậy, ta đến gặp ngài cũng chỉ uống công. Ngài chỉ dạy cho ta những điều thông thường, kết chút pháp duyên với ta mà thôi. Cuộc đời của đại sư Huệ Năng, giúp người khai ngộ chỉ có 43 người. Quý vị xem suốt cuộc đời có bao nhiêu người đến thân cận ngài? Nhưng có 43 người khai ngộ, điều này quả không đơn giản, chưa từng có trong lịch sử. Trước đại sư Huệ Năng, bất kỳ ai dạy đệ tử, có được hai ba người khai ngộ đã là không tệ, sau ngài Huệ Năng cũng không thấy. Chỉ riêng một lần này, hoa đàm xuất hiện, 43 người đại triệt đại ngộ.

Tĩnh tông thù thắng, Tĩnh độ tông vào thời đại Đông Tấn, trước đại sư Huệ Năng, thời của đại sư Cưu Ma La Thập. Cùng thời đại. Đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường Đông Lâm tại Lô Sơn, người cùng chí hướng có 123 người đều được vãng sanh, quý vị xem thù thắng biết bao. Bây giờ chúng ta biết trạng thái vãng sanh là gì, những gì trong 48 nguyện nói là vãng sanh. Người vãng sanh còn thù thắng hơn cả khai ngộ, điều này quả là khó được. Tuy họ chưa khai ngộ, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, tác dụng của họ không khác gì người minh tâm kiến tánh. Nên biết, đây là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì ta mới được như thế, nhưng ta phải vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mới có thể đạt được. Ta chưa vãng sanh, dù đọc như thế nào thì 48 nguyện này cũng không gia trì được, cũng đành chịu, nhất định phải hạ quyết tâm. Biết được lợi ích này, quả thật là thù thắng hy hữu, còn cao hơn so với đời này minh tâm kiến tánh, đều thù thắng hơn đại khai viên giải hay bất kỳ pháp môn nào. Dùng phương pháp gì? Chính là dùng một câu danh hiệu Phật. Nhất định phải biết, một câu Phật hiệu tức là tam học giới định tuệ, một câu Phật hiệu chính là sáu ba la mật của Bồ Tát, một câu Phật hiệu chính là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, như vậy mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này chính là tổng kết của tất cả kinh điển, mà hết thấy Chư Phật trong ba đời mười phương khắp biến pháp giới hư không giới đã nói, quý vị xem không vì diệu sao được? Quý vị nghĩ xem trong đời này có thể niệm câu Phật hiệu này đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chăng? Được, vì sao vậy? Vì nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ liền đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ là cảnh giới gì? Là pháp thân Bồ Tát, không những ngang bằng với thành tựu của tu Hoa Nghiêm tam muội, mà còn vượt qua. Quý vị thử nghĩ xem, siêu việt ở chỗ nào? Siêu việt ở sự gia trì của Phật A Di Đà. Không có bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ bình đẳng với pháp thân Bồ Tát, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì sẽ vượt hơn họ, pháp này không phải pháp nhỏ.

Hôm nay chúng ta lãnh hội được ý nghĩa này, có thể nhận thức được cảnh giới này, quả là không đơn giản chút nào. Làm sao chúng ta lãnh hội được? Quý vị thử nghĩ xem, vẫn là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nếu ngài không gia trì làm sao chúng ta biết được? Làm sao chúng ta có thể nói ra được? Đây không phải chúng ta chứng được. Vì thế Tông môn, Giáo môn, Hiền giáo, Mật giáo, một câu A Di Đà Phật bao gồm tất cả, thống nhiếp. Quý vị không niệm Phật thì niệm gì? Nói cho quý vị biết, thậm chí tất cả kinh giáo đều không cần, chỉ cần chuyên tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì câu danh hiệu này bao hàm hết tất cả, tuyệt diệu vô cùng. Khi đã

nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, mọi thiên tai đều được tiêu trừ. Thiên tai cá nhân là phiền não, là tập khí, là bệnh khổ, tiêu diệt hoàn toàn. Thiên tai cộng nghiệp, hiện nay trên địa cầu thiên tai xảy ra liên miên, đây là thiên tai của cộng nghiệp. Một người niệm Phật cũng có thể tiêu trừ thiên tai cộng nghiệp, thật không thể nghĩ bàn. Người niệm Phật càng nhiều, họ cần phải biết cách niệm Phật, phải hiểu ý nghĩa niệm Phật, là niệm Phật thật không phải giả. Không phải thấy người ta niệm Phật thì niệm theo, hoàn toàn không hiểu ý nghĩa, như vậy sức mạnh niệm Phật đó không lớn. Không phải không có sức mạnh, có nhưng không lớn, vì sao vậy? Vì không tương ưng với tâm.

Niệm Phật, quý vị xem chữ niệm, trên là kim, dưới là tâm, hiện tại trong tâm có Phật A Di Đà, phải niệm như vậy mới được. Miệng niệm mà trong tâm không có Phật cũng vô dụng, cổ nhân nói: “hét khô cổ họng chỉ hoài công”. Cũng không phải nói hoàn toàn vô ích, chỉ cần ta chịu niệm một tiếng, niệm một câu dù không để trong tâm, trong A lại da cũng trông được hạt giống, nhưng đời này không khởi tác dụng. Đến đời sau kiếp sau, nó trở thành hạt giống cho ta niệm Phật vãng sanh, ta đã có chủng tử.

Đây là nói về ẩn mật, thâm mật. Danh hiệu Phật A Di Đà là ẩn mật hay thâm mật đều có. Từ trên tánh mà nói là ẩn mật, từ tướng mà nói là thâm mật, tướng dụng đều là thâm mật, người khác không dễ nhận ra. Đến Chư Phật Bồ Tát đều không dễ, Chư Phật Bồ Tát nói cho chúng ta bộ Kinh Vô Lượng Thọ này một cách thấu triệt, chỉ có thể nói đến cảnh giới này. Lên cao hơn nữa, đó là vấn đề của mỗi chúng ta, tự ta phải đi vào. Giống như đưa đường đưa đến cổng, nói với chúng ta rằng, cửa ở đó, quý vị hãy vào đi! Phải tự ta đi vào đó mới được, không đi vào vĩnh viễn không thể chứng được.

Liên kết hai chữ “bí yếu” lại, “bí yếu, như trong Pháp Hoa Văn Cú Ngũ nói”_Pháp Hoa Văn Cú có mười quyển, do đại sư Trí Giả trước tác. “Hơn 40 năm, tích chứa trong tâm Phật mà không ai biết, gọi là bí. Một con đường nhất thừa, thống nhiếp vạn đường, cho nên gọi là yếu”. Câu này là khen ngợi Kinh Pháp Hoa, Kinh này là bí yếu của đại thừa. “Thiện đàm chư pháp bí yếu”, chính là Đức Phật vì chúng sanh giảng bộ Kinh Pháp Hoa này.

Chúng ta biết trong kinh điển đại thừa, chư vị tổ sư đại đức nói với chúng ta, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo ở thế gian này, ngài làm như thế cho chúng ta thấy. Tôi thường nói, ngài thể hiện cho hàng phần tử tri thức thấy. Vì sao vậy? Vì chúng sanh ở thế gian này, khó độ nhất là phần tử tri thức. Họ có thành kiến, có tư tưởng của riêng mình, cho nên rất phiền phức. Hàng thượng trí và hạ ngu đều dễ độ, bậc thượng trí nghe một biết mười, hàng người này không nhiều. Người như đại sư Huệ Năng không nhiều, quá ít, họ rất dễ độ. Quý vị thấy Ngũ tổ độ ngài, không phí chút sức lực nào, hai ba tiếng giải quyết hết mọi vấn đề. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng đều ở dưới nhà bếp chẻ củi giã gạo, như vậy là sao? Là tu phước, không thể không có phước báo. Không có phước báo, tương lai giảng kinh thuyết pháp không có ai nghe, phải phước tuệ song tu. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng là tám tháng tu phước, còn tu tuệ chính là lúc nửa đêm canh ba Ngũ tổ thuyết pháp cho ngài nghe, theo tôi nhiều nhất khoảng hai tiếng. Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, nói đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” ngài lập tức khai ngộ. Khai ngộ rồi, ở sau không cần giảng nữa, ngài hiểu rõ tất cả, thông triệt hoàn toàn, đây là hàng thượng thượng căn.

Hàng trung căn chiếm đại đa số, khoảng chín mươi mấy phần trăm. Ngày nay chúng ta gọi họ là phần tử tri thức, chiếm đại đa số, những người khó độ nhất. Đức Phật thuyết pháp 49 năm là vì hạng người này, từ bi đến tột cùng. Hạng hạ hạ căn, họ không có tri thức lại thật thà, bảo họ niệm một câu A Di Đà Phật, họ niệm rất ráo suốt đời không thay đổi. Niệm khoảng năm ba năm, họ thật sự thành công, biết trước giờ

chết, tự tại vãng sanh, cũng không hề sanh bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Ai làm được điều này? Đây là hàng hạ hạ căn.

Trước đây thầy Lý nói, cái ngu đó ngu không ai bằng, thầy nói rằng thầy muốn học hàng hạ ngu nhưng học không giống, học suốt mấy mươi năm đều không giống, có thể thấy điều đó không dễ. Thông thường chúng ta nói, hạng người đó không có tri thức, không có học hành, không biết chữ, tuy nhiên thiện căn họ sâu dày. Thiện căn sâu dày biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở sự thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành, họ biểu hiện ở đây. Quả thật phần tử tri thức không bằng họ, họ có thể tu hành chứng quả, phần tử tri thức rất khó khăn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa ở thế gian này, đối tượng giáo hóa chủ yếu là tầng lớp phần tử tri thức, hiếu học! 19 tuổi ngài ra đi tham học, tất cả Tôn giáo, tất cả học phái của Ấn độ đương thời ngài đều đến tham học. Việc tham học vào thời Ấn độ cổ, tôi tin rằng cũng gần giống như chúng ta, người tham học đến chỗ nào đó, phải phục vụ những việc nặng nhọc cho thầy. Hay nói cách khác, muốn đến được nơi dạy học của thầy, hoặc đến gia đình của thầy làm công quả, làm khoảng 10 ngày nửa tháng, hoặc là ba tháng nửa năm, ở đó học được bản lĩnh của họ. Khi không còn gì để học họ liền đi đến một nơi khác, ngài học học suốt 12 năm.

Chúng ta biết, thời gian có dài có ngắn, khó thì thời gian học dài một chút, còn như đơn giản dễ học thì mất ít thời gian. Suốt 12 năm, tham học tất cả các học phái và chuyên gia học giả đương thời của Ấn độ. 30 tuổi lại một lần nữa thị hiện cho chúng ta thấy, ngài học xong tất cả thì sao? Học rồi nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề!

Ấn độ cổ, họ tu hành rất sùng bái thiên định, cao siêu hơn Trung quốc, quả thật là đứng đầu trên toàn cầu, vì sao vậy? Vì thiên định có thể đột phá tầng không gian, khiến công năng của sáu căn tăng trưởng vượt bậc. Họ có thể thấy được điều mà chúng ta không thể thấy, họ nghe được cái ta không thể nghe, đầy đủ năm loại thần thông, họ có năng lực này. Không cần dùng đến máy móc của khoa học, có thể nhìn thấy vi khuẩn trong giọt nước. Đức Phật thấy trong một giọt nước, có tám vạn bốn ngàn con vi trùng, là thật không phải giả. Tôi cũng nhìn thấy, tôi nhờ kính hiển vi để thấy, không phải dùng mắt thịt để thấy. Năm ngoái tôi trị bệnh răng, bệnh nha chu. Vốn chúng ta đều không biết, giữa kẽ răng chúng ta thấy hình như có thứ dơ bẩn màu đen, đó chính là bệnh nha chu. Rất nghiêm trọng, nhưng bản thân chúng tôi đều không biết. Bác sĩ dùng cây kim khơi ra một tí vật màu đen dính trên đầu cây kim, sau đó đặt mũi kim này vào nơi kính hiển vi, kết nối kính hiển vi với máy chiếu, để chúng tôi xem trên màn hình tivi. Vô số vi trùng, giống như con giòi vậy, nó lúc nhúc nhiều vô số. Bác sĩ nói với tôi, thầy xem đáng sợ biết bao. Đúng là làm tôi hết hồn, không ngờ nó khủng khiếp đến thế. Ông ta nói, bệnh nha chu của thầy lẽ ra phải trị từ 10 năm trước, thầy đã trễ mất mười năm. Cũng may thầy là người giảng kinh, nếu không từ lâu không chịu được, quá nghiêm trọng. Tôi hỏi, bác sĩ phóng lớn bao nhiêu lần? Ông ta nói 3600 lần. Tức là chỉ một chút đầu cây kim, phóng lớn ra toàn màn hình tivi, nhìn thấy chẳng khác nào bày giòi đang bò lúc nhúc trong đó. Quý vị xem, tôi đã sống hơn 80 tuổi nhưng không biết cách đánh răng, đến khi đi trị nha chu bác sĩ mới bày cách đánh răng. Ông ta nói không cần đánh răng, cũng không cần đánh lợi, vậy đánh cái gì? Chỉ cần đánh giữa kẽ răng, đừng để thứ dơ bẩn mắc trong kẽ răng, nếu thấy một chút dơ bẩn, đó là vi khuẩn. Rất nhiều vi khuẩn tích lũy trong đó, ta mới có thể nhìn thấy. Mấy mươi con vi khuẩn, mấy trăm con vi khuẩn ta không nhìn thấy được. Ông nói với chúng tôi, khi dùng bàn chải đánh răng, lông bàn chải quá cứng cũng không được, mềm quá cũng không tốt. Phải thích hợp, mềm vừa phải. Dùng kem gì không quan trọng, điều này không liên quan gì

lớn lao. Quan trọng nhất là dùng nước rửa nó thật sạch, không được có chút dơ bẩn nào. Ông còn nói cho chúng tôi biết cần đánh răng vào lúc nào? Chỉ cần ăn thức ăn, sau khi ăn xong ba phút là phải đi đánh răng, rửa bàn chải sạch sẽ, như vậy mới an toàn. Tất cả chúng ta đều rất lơ là vấn đề này, bình thường đánh răng vào giờ nào? Sáng sớm đánh răng một lần, tối trước khi ngủ đánh thêm lần nữa, lại không biết cách đánh răng, không biết đánh ở đâu. Sống đến 80 tuổi đều không biết cách đánh răng.

Quý vị nói đương thời người tu hành, thực tế mà nói chắc chúng được nhị quả, tam quả là có thể nhìn thấy, thiên nhãn họ có thể thấy được những vi khuẩn này. Tam quả A na hàm có thần túc thông, họ có thể biến hóa, có thể phân thân, từ một thân phân ra rất nhiều thân, có năng lực này.

Khoa học hiện nay không làm được điều này, nếu khoa học so với người của Ấn độ cổ, đúng là thua quá xa. Không có máy móc khoa học không làm được gì cả, còn người của Ấn độ cổ không cần đến máy móc, hoàn toàn dùng thiên định, tứ thiên bát định, bắt đầu học Phật là phải học thiên định. Tứ thiên bát định không phải do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, là đạo Bà la môn thời cổ đại truyền lại, Bà la môn giáo ra đời sớm hơn Phật giáo ít nhất 1000 năm. Tôi từng tiếp xúc với họ, hiện nay thông thường gọi là đạo Hindu, tức là một chi phái hậu duệ của Bà la môn giáo. Nhưng hiện nay tu thiên định, đắc thiên định cũng rất ít, vì sao vậy? Vì tâm loạn, tạp niệm quá nhiều, làm hư hoại thiên định, ngời thiên mà tâm không định được.

Tóm lại mà nói, người thật sự dụng công, bất luận là hiền hay mật, tông môn giáo môn đều phải buông bỏ hết, đây mới là nguyên nhân của bệnh. Ta đã tìm được nguyên nhân, nguồn gốc của bệnh, phải buông bỏ. Tâm phải thanh tịnh, phải bình đẳng, chỉ cần tâm đạt được thanh tịnh bình đẳng giác lập tức giác ngộ, sẽ khai ngộ. Được định sẽ đột phá tầng thời gian và không gian, A la hán đối với lục đạo không có gì không biết. Ở trên có thể nhìn thấy 28 tầng trời, dưới thấy được địa ngục A tỳ. Đây không phải nghe người khác nói, tự thân họ nhìn thấy, là thấy thật không phải giả. Tu định ở công phu tương đối, đây là công phu định công, họ nhìn thấy cảnh giới tương đồng, sau khi xuất định mọi người đều nói giống nhau, đây không phải giả. Những điều anh thấy giống với những gì tôi thấy, như vậy làm sao là giả được? Là thật. Khi đã thấy rõ ràng minh bạch, ta sẽ ghi nhớ hai câu nói: “Giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền”, tuyệt đối không trốn thoát. Ta có oán, có kết, có nợ nần người khác, đời đời kiếp kiếp đều phải đền trả. Chúng ta thử nghĩ xem, trong vô lượng kiếp quá khứ, không phải đời này, trong vô lượng kiếp chúng ta kết oán với bao nhiêu người, và tranh giành về phương diện tài sản. Quý vị nói vấn đề này nhiều bao nhiêu? Khi giác ngộ sẽ hiểu. Đền trả như thế nào? Làm sao đền mạng cho người? Làm sao trả nợ cho người? Nói cho quý vị biết, có phương pháp, một câu A Di Đà Phật là trả hết tất cả. Chỉ cần chuyên tâm niệm câu Phật hiệu này, nợ mạng cũng trả xong, nợ tiền cũng đã trả. Không chuyên tâm niệm câu Phật hiệu này, chỉ cần ta không vãng sanh là phải trả cho bằng được. Sống trong lục đạo nhất định phải trả, phải trả mạng, phải trả nợ. Đến thế giới Cực Lạc không cần phải trả, những oán thân trai chủ cũng rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì ta đã thành Phật, vị Phật đó có liên quan đến ta, có nhân duyên với ta, ta nhất định được độ, đã kết nối được mối liên hệ này. Nhân duyên trong quá khứ có thiện duyên, có ác duyên, bây giờ niệm Phật đều trở thành pháp duyên, khiến thiện duyên, ác duyên từ vô thủy kiếp đến nay đều biến thành pháp duyên. Tất cả các kinh điển đều có công năng này, nhưng sức mạnh lớn nhất là câu Phật hiệu. Bất kỳ kinh pháp nào, đều không sánh bằng một câu danh hiệu này, đáng tiếc là không ai biết được giá trị của câu Phật

hiệu đó. Cho nên gọi là pháp khó tin, khó tin dễ hành, khi học quả thật không có gì khó, rất khó tin, đây hoàn toàn là sự thật.

Chúng ta đối với vấn đề này tin tưởng sâu sắc, tin một cách thiết thực, là sau khi học Phật 50 năm mới thật sự tin, đâu có đơn giản? Đọc kinh, nghe kinh, dạy học, 50 năm sau mới rõ ràng minh bạch, tin tuyệt đối, như vậy không phải là pháp khó tin ư? Nghĩ lại bản thân không phải là hàng trung thượng căn, trung thượng căn không mất nhiều thời gian như thế, lẽ ra mười mấy hai mươi năm là hoàn toàn tin tưởng. Chúng tôi tự biết căn tánh của mình, là thuộc hàng trung hạ căn. Cũng may Phật Bồ Tát từ bi, kéo dài thọ mạng cho chúng tôi, cho nên mới có đủ thời gian, điều này phải cảm ân Phật. Nếu thọ mạng không dài như thế, tôi phải làm sao? Tôi đặc biệt cảm ân, vì tôi biết thọ mạng mình rất ngắn, chỉ được 45 tuổi, năm đó tôi bị bệnh rất nặng đáng lẽ không qua khỏi. Xuất gia cũng không được. Tôi có hai người bạn cùng tuổi, vận mệnh giống nhau, đều sống không quá 45 tuổi, trong lòng chúng tôi đều biết như thế. Tôi học kinh giảng kinh, lúc đó chưa hoàn toàn tu Tịnh độ, nhưng rất hứng thú với kinh giáo, ngày ngày giảng kinh. Hai người bạn của tôi học Mật tông, năm 45 tuổi vào tháng ba một người ra đi, là thầy Pháp Dung. Tháng năm thêm một người nữa ra đi, là thầy Minh Diễn, đều là bạn tốt của tôi. Tháng bảy tôi bị bệnh, bị cảm rất nặng, rất nghiêm trọng. Tôi nghĩ đây không phải bệnh, mà thọ mạng đã hết, vì thế tôi không đi khám bệnh cũng không uống thuốc. Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh không thể trị số mệnh, tôi chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Niệm Phật một tháng, qua một tháng thì bệnh lành. Lần đó sau khi lành bệnh, thân mạng này như đại sư Chương Gia dạy cho tôi, cuộc đời của con Phật Bồ Tát đã sắp đặt sẵn. Ngài dạy tôi nhất tâm hướng đạo, không nghĩ đến điều gì cả, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát đã thay con sắp đặt tất cả. Nếu như tôi nghĩ, tôi biết nếu như tôi muốn như thế nào đó, Phật Bồ Tát không sắp xếp thay tôi, tự mình sắp xếp mọi thứ rất mệt. Thôi thì để Phật Bồ Tát vất vả một chút, tôi tự tại một chút tốt hơn. Suốt đời này của tôi, có thời gian đều đọc kinh, giảng kinh, thọ mạng này là Phật Bồ Tát ban cho.

Không ngờ còn gặp được một nhân chứng, nhân chứng này là Phật sống Cam Châu của Mật tông. Cam Châu Nhĩ Ngõa Hồ Đô Khắc Đồ, đây là tên đầy đủ của ông, tên dịch sang tiếng Trung, là một vị đại đức của Tạng truyền. Ông cũng là học trò của đại sư Chương Gia, lớn hơn tôi khoảng 20 tuổi. Có một lần ngẫu nhiên chúng tôi gặp nhau, ông nói với tôi thầy Tịnh Không à, đến đây chúng ta nói chuyện một chút. Ông nói với tôi, ông nói chúng tôi thường nói về thầy khi không có thầy, tôi hỏi nói chuyện gì? Ông nói, thầy rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo lại chết yểu. Tôi nói lời này có thể nói trực tiếp với tôi, không cần dấu diếm, vì tôi biết rất rõ ràng, không hề kiêng kỵ. Vị Phật sống này nói với tôi, ông nói những năm lại đây thầy giảng kinh hồng pháp công đức rất lớn. Lúc đó tôi giảng kinh khoảng được mười mấy năm, ông nói rằng vận mệnh của thầy hoàn toàn thay đổi. Tôi hỏi thay đổi ra sao? Ông nói tương lai phước báo thầy rất lớn, thọ mạng rất dài, ông nói với tôi như thế. Ông nói quả thật thay đổi hoàn toàn, biến đổi tất cả, ông ta đã làm chứng cho tôi. Đáng tiếc đến năm thứ hai ông ra đi, lúc ông ra đi nói với mọi người ông không chuyển thế, không tái sanh. Thế gian này quá khổ, ông không trở lại nữa. Đây là một vị thượng sư rất giỏi của Mật tông, không gạt người khác. Đại sư Chương Gia là thầy, trước mặt thầy luôn nghiêm túc. Còn tôi với ông ta, tôi luôn xem ông là bậc đàn anh, là sư huynh. Chúng tôi cùng nhau gặp mặt, nói chuyện, học tập thời gian khá nhiều, thường tụ hội cùng nhau, ông đã làm chứng cho tôi.

Học Phật không có gì khác, quan trọng nhất là y giáo phụng hành. Tuy tôi là một phần tử tri thức, tiếp thu gia giáo từ nhỏ, giáo dưỡng của mẹ ảnh hưởng rất lớn, có thể coi là người thật thà nghe lời. Những gì thầy dạy tôi đều làm theo, chỉ cần tôi tiếp thu nhất định sẽ thực hành đến cùng. Thầy dạy tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi liền đi theo con đường mà Đức Thế Tôn đi. Thầy muốn tôi xuất gia tôi liền xuất gia, tôi biết người thật sự hoằng pháp lợi sanh quá ít. Chúng tôi chân phát tâm, làm nên sự hy sinh phụng hiến. Hy sinh phụng hiến này là trì giới chơn chánh, có thể chịu khổ, tức hai vấn đề này, “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, không thể chịu khổ không được, trong này quan trọng nhất là bố thí và nhẫn nhục. Bố thí là buông bỏ, buông bỏ tất cả, nhẫn nhục tất cả, nếu không nhẫn chắc chắn không thể đi hết con đường này, chướng ngại quá nhiều! Quý vị đều thấy, tôi học Phật 60 năm, giảng kinh 53 năm, hiện nay vẫn gặp vô số chướng ngại, vẫn gặp rất nhiều trắc trở, quý vị mới hiểu những gì Đức Phật nói là thật không phải giả.

Ngày nay chúng ta ở thế gian này hoằng pháp lợi sanh, so với lớp trước chúng ta như thầy Lý, đại sư Chương Gia, trước đó nữa lại càng không cần nói. Chúng ta gian nan hơn họ rất nhiều, không chỉ gặp mười lần. Vào thời đại đó, các bậc đại đức này giảng kinh thuyết pháp cho người, bất luận họ làm hay không, nhưng vẫn nghe, vẫn gật đầu. Hiện nay không nghe, lắc đầu, vậy phải làm sao? Đã không tiếp thu, trái lại còn dùng ác ý phê bình ta, đều phải tiếp thu. Chúng ta biết vì sao có hiện tượng này? Vì con người không tiếp xúc với giáo huấn của thánh hiền, càng mê càng sâu. Tạo nghiệp thì càng tạo càng nghiêm trọng, họ không biết quay đầu. Quả báo tuyệt đối không tránh được, họ cũng không tin nhân quả. Họ dám làm vì không tin nhân quả, bất hiếu cha mẹ, bất kính với thánh hiền, hiện nay là thời đại này. Trước một thời đại, tuy bất hiếu bất kính, nhưng về hình thức vẫn còn một chút ý nghĩa. Hiện nay đến hình thức cũng không có, vì thế thiên tai liên miên, nghĩa là trước đây chưa từng có hiện trạng thiên tai này. Quý vị có thể nói không có thiên tai ư?

Người có chút khế nhập vào đại thừa, trong tâm hiểu rõ vì sao thiên tai xảy ra? Là do nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do thượng thiện nghiệp chiêu cảm nên. Hưởng phước hay chịu tội đều là tự làm tự chịu, như vậy có thể trách được ai? Làm người không được oán trời trách đất, oán trời trách đất là tội lỗi rất nặng. Cổ nhân dạy chúng ta: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chắc chắn đều là tự tạo, nhất định phải hiểu điều này.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, cũng phải chịu hết gian nan, như vậy là vì sao? Gọi là chịu khổ thay chúng sanh, như thế nào gọi là chịu khổ thay chúng sanh? Là biểu diễn cho chúng sanh thấy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể chịu khổ, chúng ta không thể chịu được chăng? Chư vị tổ sư đại đức suốt đời chịu rất nhiều gian khổ, chúng ta cũng cần phải chịu, tâm sẽ bình lặng, như vậy mới có thành tựu. Dù khổ nạn lớn lao đến mấy, nếu trong tâm có oán hận, có bất bình, như vậy là xong, ta sẽ bị đào thải. Bất luận khổ nạn như thế nào, trong tâm như không có gì xảy ra, duy trì thanh tịnh bình đẳng, cảnh giới đã nâng cao. Thiên tai này đối với ta gọi là tăng thượng duyên, giúp ta, giúp ta nâng cao cảnh giới. Quý vị thấy, nâng cao là phước, hạ thấp là tội, toàn là một niệm của mình, ta trách người được chăng? Một niệm rõ ràng là nâng cao, một niệm hồ đồ lập tức hạ thấp, vấn đề là như vậy. Đức Phật dạy chúng ta phải giác trong từng mỗi niệm, câu Phật hiệu này chính là giác. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật có thể dịch thành tiếng Trung, không phải không thể dịch. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật là giác, theo tiếng Trung nghĩa là Vô Lượng Giác. Giác mà không mê, mỗi niệm đều giác, như vậy không tuyệt vời ư? Đó chính là Phật! Không có nhất niệm là mê hoặc, nhất niệm

này chính là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm giác. Hạng người này là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ là niệm niệm giác, không có nhất niệm bất giác.

Hiện nay chúng ta không làm được, chúng ta là niệm niệm mê, đôi lúc cũng giác trong chốc lát. Nhưng ý niệm giác ít ý niệm mê nhiều, đây là công phu không đặc lực. Nếu ý niệm giác nhiều ý niệm mê ít, ta sẽ cảm thấy công phu đã đặc lực. Công phu đặc lực là không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, công phu này dùng trong pháp môn niệm Phật, nhất định được sanh Tịnh độ, nắm chắc được vãng sanh.

Chúng ta trở lại xem câu nói trong Kinh Pháp Hoa, đại sư Trí Giả nói: “Hơn 40 năm”. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, tám năm sau cùng ngài giảng Kinh Pháp Hoa. Ngài thuyết pháp 49 năm, hơn 40 năm tức là 41 năm, Đức Phật để trong lòng không nói ra, vì sao không nói? Vì chúng sanh không thể tiếp thu, họ chưa đến trình độ này.

Khi Đức Thế Tôn khai ngộ, trong 14 ngày, cũng có kinh điển nói 21 ngày. Chúng ta không cần khảo chứng điều này, không cần thiết, phàm những gì có tướng đều hư vọng. Giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là giảng ở trong định. Thông thường chúng ta thấy Phật ngồi thiền dưới cội bồ đề, đang nhập định, không biết ngài đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm nói về những gì? Chính là cảnh giới ngài khai ngộ chứng được, nói ra tất cả.

Tôi thường nói với mọi người, đại sư Huệ Năng khai ngộ nói ra 20 chữ, 20 chữ đó tức là Kinh Đại Phương Quảng Phật mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Rút gọn Kinh Hoa Nghiêm chính là 20 chữ đó, triển khai 20 chữ của đại sư Huệ Năng chính là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không tăng không giảm. Đức Thế Tôn nói tường tận, không ai hiểu điều này. Người có thể tham dự hội Hoa Nghiêm, đều là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát, không vào được cảnh giới đó. Nghĩa là nói người người đều là đại triệt đại ngộ, như ngài Huệ Năng là có thể tham dự, ngài có tư cách tham gia hội Hoa Nghiêm, người khác không nhìn thấy.

Đức Phật thấy vô số chúng sanh ở thế gian này, mê hoặc điên đảo, không biết đến thỉnh pháp. Trong này chúng ta cần phải biết, ngài dùng thân phận của Phật xuất hiện ở thế gian, Phật là bậc thầy. Sư đạo, chỉ hỏi đến học, không hỏi việc học trước đó, đối với thầy phải tôn trọng. Không có tâm tôn kính thầy, thầy có cao minh đến đâu, từ bi đến đâu cũng không thể dạy được, vì thế không có người thỉnh pháp. Không có người thỉnh pháp thì sao? Đức Phật chuẩn bị nhập bát niết bàn, sẽ diệt độ. Cũng may lúc này, ngũ bắt hoàn thiên nhân trong Tứ thiên thiên nhìn thấy, họ ở cõi trời nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo ở cõi Ta Bà, nếu không có ai thỉnh pháp ngài lập tức ra đi. Ngay lúc đó họ hạ giới người trời Tịnh cư chính là ngũ bắt hoàn thiên. Người trời tịnh cư hạ giới, biến thành hình người như phàm phu chúng ta, hướng đến đánh lễ Đức Thế Tôn, cầu Phật trụ thế, cầu Phật giảng kinh thuyết pháp. Tức trong thập đại nguyện vương nói “thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế”, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận lời. Ngài nhận lời, thiên nhân ra về, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất định, đứng lên. Ngài đi đến vườn Lộc Uyển nhìn thấy năm người, năm người này vốn là đến để chăm sóc ngài, thị giả ngài. Trước tiên ngài thuyết pháp cho năm người này, họ đều hiện tướng xuất gia, chính là tăng đoàn đầu tiên thành lập tại vườn Lộc Uyển. Một người thầy, năm học trò. Thuyết pháp lần đầu tiên, Kiều Trần Như chứng quả A la hán, một người thật sự chứng quả, thật đáng nể. Bốn người khác chứng sơ quả, nhị quả không giống nhau, tăng đoàn xuất hiện tại thế gian. Đầu tiên giảng A hàm 12 năm, 12 năm nay giống như lớp tiểu học, đa phần là giảng pháp thế gian, giảng pháp

nhân thiên. Làm người như thế nào để giữ được thân người, đời sau không đọa vào ba đường ác, ngài giảng về những vấn đề này. Nếu cảm thấy nhân gian không tốt, trời tốt hơn người, muốn được sanh lên cõi trời, ngài liền nói pháp để được sanh lên cõi trời, đây là pháp tiểu thừa của trời người. Còn có pháp cao minh hơn nếu sanh thiên vẫn chưa vừa ý, vì mọi người đều tu tứ thiên bát định, đều biết có luân hồi lục đạo. Nghe Đức Phật nói ngoài lục đạo ra còn có thế giới tốt đẹp hơn, liền muốn vượt thoát luân hồi lục đạo, đó chính là A la hán. Đây gọi là 12 năm tiểu thừa, sau khi đặt vững nền tảng 12 năm này, lại nâng cao lên nói Phương Đẳng, Phương Đẳng là mở đầu của đại thừa, lớp dự bị của Phật giáo đại thừa là tám năm. Sau đó mới nói về nòng cốt của Phật pháp, là Phật thật sự muốn nói đến Bát Nhã, Bát Nhã nói 22 năm. 49 năm dạy học Bát Nhã chiếm hết 22 năm, như vậy ta mới biết, Đức Phật dạy học ở thế gian là lấy trí tuệ là trung tâm, Bát Nhã là trí tuệ. Phật pháp là gì? Phật pháp là Bát Nhã, là trí tuệ, ở trước đều là đặt nền tảng. Sau khi giảng xong 22 năm Bát Nhã, cuối cùng giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa là gì? Pháp Hoa chính là Hoa Nghiêm, lúc này mọi người đã có thể tiếp thu. Có trí tuệ, có nền tảng, có đức hạnh, có trí tuệ là có thể tiếp thu, ngài liền giảng Kinh Pháp Hoa cho mọi người. Cảnh giới Pháp Hoa và Hoa Nghiêm giống nhau, giống như thành lập lớp nghiên cứu vậy. Bát nhã là đại học, Pháp hoa là lớp nghiên cứu, đây chính là “hơn 40 năm, giữ trong tâm Phật”. Hoa Nghiêm là nói ra tất cả những gì chứng được, nhưng không ai tiếp thu được, vì thế trước tiên phải đặt vững nền tảng. Sau khi trí tuệ khai mở, mới có thể tiếp thu Hoa Nghiêm. “Tha vô tri giả”, không có ai biết, sự dụng tâm và sắp đặt của Phật trong dạy học không có ai hiểu được, chỉ học ngài như vậy mà thôi. Đến hội Pháp Hoa mới hoàn toàn thấu triệt, Phật hiển thị từ bi vô lượng, hàng đệ tử này biết cảm ân Phật. Vì thế mới nói Pháp Hoa thành Phật, mục tiêu tuyệt đối của Phật là hy vọng mọi người đều thành Phật, ngài nói đến cứu cánh. Nhất xiển đề cũng có Phật tánh, trước thời Pháp Hoa Phật không nói như thế, nói nhất xiển đề không có thiện căn, họ không thể thành Phật, trước đó Phật nói như vậy. Trong hội Pháp Hoa lại không giống nhau, Pháp Hoa là nói sự thật, nhất xiển đề cũng có Phật tánh, nhất xiển đề cũng có thể thành Phật. Trong 48 nguyện của Phật Di Đà, hoàn toàn tương ứng với câu nói này. Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung nhất niệm thập niệm cũng có thể vãng sanh, dựa vào điều gì? Trong Kinh Pháp Hoa nói, nhất xiển đề có Phật tánh, nhất xiển đề cũng có thể thành Phật. Chứng minh Phật pháp là một pháp bình đẳng, thật sự bình đẳng, Bồ Tát chứng được bình đẳng. Tâm bình đẳng của chúng ta hiện tiền mới là Bồ Tát, nếu ta còn hơn thua, còn ta và người, còn thiện ác, còn thân sơ, như vậy không phải là Bồ Tát, ta chưa đoạn tình chấp. Chân bình đẳng, nhận rõ tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều là thân quyến của mình, đều là cha mẹ, đều là thầy, đều là Phật Bồ Tát. Lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng. Đây là Phật pháp đại thừa, không có chút tư tâm nào, có một chút tư tâm là phàm phu, mê mà không giác. Ở đây nói về mật, “tha vô tri giả” là nói về mật.

“Nhất thừa trực đạo, thống nhiếp vạn đường, cho nên gọi là yếu”. Nhất thừa là nhất Phật thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa. Đại thừa là Bồ Tát, tiểu thừa là Thanh văn và duyên giác. Nhất thừa, nhất thừa chính là thành Phật, gọi là nhất Phật thừa. Pháp Hoa là nhất thừa, Hoa Nghiêm là nhất thừa, điều này được chư vị tổ sư đại đức thời Tùy Đường công nhận. Tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, nhất Phật thừa trực tiếp khiến chúng ta thành tựu ngay trong đời này, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là hai bộ kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa này.

Đây gọi là yếu, thông nhiếp vạn đường, là dạy chúng ta đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn, như Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa là dạy ta đại khai viên giải. Đại khai viên giải và đại triệt đại ngộ là cùng một cảnh giới, nhưng phương pháp không giống nhau. Thiên hoàn toàn dùng tham cứu, còn giáo nhất định phải nhớ, trong Khởi Tín Luận nói, là Bồ Tát Mã Minh nói. Ta phải dùng thái độ như thế nào để nghiên cứu về giáo, mới có thể đại khai viên giải? Trong Khởi Tín Luận nói, lia tướng danh tự, lia tướng ngôn thuyết, lia tướng tâm duyên, như vậy mới có thể đạt đến cảnh giới này. Nghe kinh không chấp trước tướng ngôn thuyết, ngôn ngữ nói sâu cạn, rộng hẹp đều không sao, ta phải nghe nghĩa lý trong ngôn ngữ, phải nghe như thế, biết nghe! Ta xem kinh điển không được chấp trước văn tự, không được chấp trước danh từ thuật ngữ, vì đây là giả không phải thật, đây là pháp duyên sinh. Phải thấy điều gì? Thấy nghĩa lý trong văn tự, nghĩa lý trong từng câu từng chữ là vô cùng vô tận. Đó là gì? Là tự tánh, từ chỗ này để kiến tánh, vấn đề là như vậy. Nghe kinh kiến tánh từ trong ngôn thuyết, đọc tụng kiến tánh từ trong văn tự, thật tuyệt vời! Cổ nhân nói biết nghe là nghe được âm thanh bên ngoài tiếng đàn. Đây là đang diễn tấu, khi đàn cầm ta phải nghe âm thanh bên ngoài tiếng đàn. Ta không được chấp trước ngôn ngữ văn tự của nó, cần phải hiểu nghĩa truyền tải của ngôn ngữ văn tự. Nếu thật sự nhìn thấy, thật sự nghe thấy tức là đã khai ngộ.

Thứ ba là phải lia tướng tâm duyên, tướng tâm duyên tức tự mình không được nghĩ đây nghĩa là gì. Điều này rất đáng sợ, cho rằng ta đã nghe hiểu, ta nghe được nghĩa này, nghĩa kia, toàn là giả. Vì sao vậy? Vì qua vài năm sau, lại không phải ý này. Đây là nói bản thân chúng ta dùng đệ lục ý thức để lý giải những kinh văn này, hoàn toàn sai lầm, là tri kiến phàm phu không phải tri kiến Phật. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Khi chúng ta tưởng rằng đã hiểu, như vậy không được, đây không phải nghĩa chân thật. Quý vị nói vấn đề này khó biết bao.

Quý vị xem, khi Phật tại thế đào tạo hàng đệ tử, mất bao nhiêu năm? 41 năm, bồi dưỡng suốt 41 năm mới đạt được cảnh giới này. 12 năm A hàm là nền tảng giáo dục, tám năm Phương Đăng là nâng cao, 22 năm Bát Nhã, trí tuệ bát nhã là chánh thuyết. Sau cùng là tám năm Pháp Hoa, dẫn dắt ta đến cảnh giới Phật. Không phải Bồ Tát, là cảnh giới Phật, người người đều thành Phật. Điều này rất khó, các bậc cổ đức gọi là đường khó đi, vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều đi con đường này.

Phật A Di Đà từ bi, biết con đường này chúng ta không đi đến đích. Nói với ai về con đường này? Nói với hàng thượng căn của ba căn thượng trung hạ, trung căn không có phần, là của hàng thượng căn. Thượng căn dùng phương pháp này, khi đến hội Pháp Hoa, thượng căn nâng lên đến thượng thượng căn, họ mới có thể đại khai viên giải, mới có thể minh tâm kiến tánh. Không phải hàng thượng căn thì không được, đều bị đào thải, hạ căn càng không cần nói.

Chúng ta hiện nay đều thuộc căn cơ hàng hạ căn, Phật A Di Đà đặc biệt từ bi mở pháp môn này cho chúng ta, gọi là môn dư đại đạo_một con đường thành Phật bên ngoài bốn vạn tám ngàn pháp môn. Hiệu quả giống họ vậy, nhưng phương pháp đơn giản hơn họ, không cần thông qua như A Hàm, Phương Đăng, Bát Nhã. Không cần thông qua những giai đoạn này, chỉ một câu Phật hiệu là có thể viên mãn, như vậy không tuyệt ư? Vì thế được tất cả Chư Phật tán thán. Phương pháp này của Phật A Di Đà quá tuyệt diệu, không cần đầy đủ thượng thượng căn tánh, chỉ cần đầy đủ thật thà, nghe lời, thực hành là được, điều này hàng hạ hạ căn đều có thể làm được. Thành tựu chẳng những không kém hơn họ, thực tế còn cao hơn họ, tuyệt là tuyệt ở điểm này.

Không phải ngang bằng với quy tắc thông thường đó, mà vượt hơn hẳn nó, điều này quá tuyệt vời. Như vậy mới biết, trong Kinh Pháp Hoa gọi là đường lớn, niệm Phật so với bí yếu này còn bí yếu hơn, vượt hơn nó một bậc.

“Lại Pháp Hoa Gia Tường Sớ Cửu”, cửu tức là quyền thứ chín, số tất cả có mười quyền, đây là quyền thứ chín. “Nói, ngôn ước lý chu”, ước là đơn giản ách yếu, trong sách cổ viết là ước, bây giờ nghĩa là đơn giản cốt yếu. “Lý chu”, chu là đầy đủ, không hề có chút khiếm khuyết nào, đây gọi là yếu. Yếu này là nói ngôn ước lý chu.

Ngày xưa ẩn mà không truyền, được coi là bí, chưa đến thời tiết nhân duyên nên chưa nói, đây gọi là bí. Quan sát trình độ học trò chưa đủ, phải từ từ bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho họ. Khi có trình độ này, đến lúc đó mới nói. Đây là đại sư Gia Tường giải thích về hai chữ bí yếu này, nói rất hay.

“Phẩm Pháp Sư trong Kinh Pháp Hoa nói”, đây là Đức Phật nói trong kinh. “Kinh này là tạng bí yếu của Chư Phật, không thể phân bố vọng trao cho người”. Đây là lời nói trong Kinh Pháp Hoa, nó là chương trình của nghiên cứu sớ. Không có 22 năm Bát Nhã, nói kinh này với họ cũng vô ích, họ không đạt được thọ dụng. Nói với họ, giống như hiện nay vậy, một lần nghe chúng ta chỉ đạt được một chút thường thức Phật học, không thể chứng quả. Kinh Pháp Hoa là giúp ta chứng quả, Bát Nhã là khiến ta buông bỏ triệt để. 22 năm Bát Nhã Đức Phật nói những gì? Hiện nay một bộ kinh lớn nhất trong Đại Tạng Kinh là 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, ta không thể tìm đâu ra thêm bộ kinh lớn như thế. 600 quyển Đại Bát Nhã nói về những gì? Tôi thường coi trong sự đơn giản cốt yếu, nói với tôi chỉ một câu thôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 22 năm nói Bát Nhã là dạy những gì? Trên thực tế mà nói chỉ có 12 chữ: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, tức là nói về lý và sự này suốt 22 năm, đúng như thế! Nếu quả thật có thể buông bỏ tất cả sẽ tin, sau đó mới giảng tiếp Kinh Pháp Hoa cho quý vị nghe, như vậy sẽ giống như ăn kem thôi, tiếp thu dễ dàng, có thể khẽ nhập vào cảnh giới Phật. Cảnh giới đó là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, tức trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là thế giới tây phương Cực Lạc, nói cho ta về y chánh trang nghiêm. Thái độ và tình trạng sinh hoạt của họ sau khi triệt ngộ, đều ở trong giới định tuệ, vô số thị hiện đều là hóa tha, bản thân họ đã viên mãn. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đến thế gian là để thị hiện điều này, thị hiện bát tướng thành đạo, thị hiện vô số khổ hạnh. Ý là dạy chúng ta buông bỏ tất cả, biểu diễn cho chúng ta thấy. Con người sống ở thế gian cầu điều gì? Cầu phước báu nhân gian. Ngài đã đạt được, vì ngài là vương tử, nếu không xuất gia là làm quốc vương. Cái gọi là của cải khắp bốn biển, quý như thiên tử. Phước báu nhân gian đạt đến cực điểm, cao nhất, nhưng ngài không cần. Ngài sống cuộc sống như thế là để nhân gian chúng ta thấy, đó là cuộc sống ti tiện nhất, đi khát thực xin cơm. Mà còn không phải thời gian ngắn, suốt cả đời, khát thực suốt cuộc đời. Buổi tối ở dưới gốc cây, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, một ngày ăn một bữa cơm. Niềm vui này không gì sánh bằng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Thầy Phương Đông Mỹ nói: “Hưởng thụ cao nhất của đời người”. Khắp biển pháp giới hư không giới, lý sự, nhân quả, tánh tướng đều rõ ràng minh bạch, như vậy sao không vui được!

Chúng sanh lục đạo là một mớ hồ đồ, hoàn toàn không biết, tạo nghiệp thọ báo. Mặc dù sanh đến trời sắc giới, trời vô sắc giới vẫn mê mà không giác, nên gọi là phàm phu. Tứ thánh pháp giới giác mà không mê, nhưng giác chưa viên mãn. Chỉ giác được một nửa, còn một nửa chưa giác, chưa kiến tánh, kiến tánh mới là đại giác viên mãn. Chúng sanh trong cõi thật báo đều là Bồ Tát kiến tánh, không phải Bồ Tát kiến tánh không ở cõi thật báo. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, vãng sanh vào cõi đồng cư,

cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, câu này quá tuyệt! Khi thấu triệt câu nói này, họ triệt để buông bỏ, thật thà niệm Phật.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, giống như kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy trong suốt 49 năm, tức đến Kinh Pháp Hoa là tốt nghiệp. Học tập suốt 49 năm nay đã tốt nghiệp, chúng được pháp thân. Trong pháp môn này, một câu Phật hiệu mất thời gian bao lâu? Trên thực tế chúng ta thấy, quý vị xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, tuyệt đại đa số, khoảng hơn 2/3, ba đến năm năm là họ chứng được. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn dắt ta, phải trải qua 49 năm mới chứng được. Pháp môn này không cần ai dẫn dắt, tự mình tu khoảng năm ba năm là thành tựu. Quý vị thử nghĩ xem đây là pháp môn gì? Sau đó mới có thể lãnh hội được, vì sao Chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Hai câu này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện tất cả Chư Phật nói ra. Khó, khó nhất là khó ở điểm nào? Khó ở chỗ để ngay trước mắt chúng ta mà vẫn không biết, có bao nhiêu người tu Tịnh độ? Có mấy người hiểu thấu đáo pháp môn này? Hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ tin chắc quyết một lòng, năm ba năm là đi làm Phật, như vậy sao giống nhau được! Thế gian này còn có gì để lưu luyến? Đâu có đạo lý này.

Sau khi triệt ngộ đạt được Tịnh độ, nói cho chư vị biết đạt được Tịnh độ, nghĩa là ta muốn khi nào vãng sanh thì khi đó vãng sanh, không hề chướng ngại. Nếu ở thế gian này thêm vài năm là vì sao? Vì chúng sanh khổ nạn, vì để giúp họ, đây là gì? Người có duyên, ta và chúng sanh có duyên. Nếu có cảnh giới này không thể nhanh chóng ra đi được, còn phải giúp đỡ những chúng sanh có duyên này. Còn như không có duyên, không có duyên lập tức ra đi.

Thế nào gọi là có nhân duyên? Còn có người nghe lời mình, tin theo mình, có thể y giáo phụng hành, đây tức là có duyên. “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, có một người có nhân duyên ta đều phải quan tâm họ, quan tâm như thế nào? Nói cho họ hiểu rõ về lý sự nhân quả, quan tâm bằng phương pháp này chứ không phải gì khác. Ta có thể nói rõ ràng minh bạch là độ được mình trước tiên, đây là thật không phải giả. Bản thân được bảy phần lợi ích, người khác được ba phần lợi ích.

Như vậy chúng ta có thể lãnh hội được, chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông bao đời nay, họ thị hiện cho chúng ta thấy, làm tấm gương của người học Tịnh độ, làm điển phạm, làm gương mẫu của Phật pháp đại thừa. Đây là phương pháp một đời thành Phật thiết thực, vững chắc.

Tuy các pháp môn khác đều rất hay, như tôi vừa mới nói với quý vị, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng bước dạy học suốt 49 năm mới đạt đến đỉnh cao nhất. Giống như nuôi một đứa trẻ vậy, từ mầm non đến tiểu học, cấp hai, cấp ba, đại học, nghiên cứu sở, mới lấy được học vị tiến sĩ, rất gian nan. Đức Phật Thích Ca Mâu ni suốt 49 năm dẫn dắt chúng sanh bằng phương pháp này, hoàn toàn khác với Tịnh độ, bởi vậy nó là pháp môn đặc biệt, là chư pháp bí yếu! Đây là chưa đủ trình độ, không khế hợp với căn cơ, không được nói với họ về pháp môn này.

“Mật tông còn gọi là Bí mật tông”, nhất định phải nói rõ ràng bí mật này, đừng cho rằng nó thật sự có bí mật gì đó, không có, nó là thâm mật, nghĩa là thâm mật, cũng có ẩn mật, nhưng ý thâm mật nhiều hơn. “Vì mật pháp chính là tạng bí yếu của Chư Phật, không coi thường người khác”. Nếu không phải pháp khí, tuyệt đối không truyền pháp cho họ, nhưng có thể kết duyên.

Ngày đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đó là dạy tôi một vài phương pháp. Tôi thật sự hành lễ quy y, khi đứng trước ngài quy y, hình như là một năm rưỡi, tôi theo ngài một năm rưỡi mới xin quy y. Khi quy y truyền cho tôi một bài chú gọi là kết

duyên, sáu chữ đại minh chú của Bồ Tát Quán Thế Âm, nó phát âm bằng Tạng văn: “Án ma ni bát mê hồng”, sáu chữ đại minh chú. Tôi muốn hỏi sáu chữ này có nghĩa gì? Vì nó là tam mật tương ứng, miệng trì chú, tay bắt ấn, trong tâm phải quán tưởng. Nếu không biết ý nghĩa làm sao quán tưởng? Nên hỏi ngài sáu chữ này có nghĩa gì? Ngài giải thích cho tôi nghe. Án là thân thể, ma ni là hoa sen, quý vị xem trong kinh điển thường dịch thành ma ni. Ma ni là hoa sen, bát mê là duy trì, chữ hồng sau cùng là ý, chính là tâm, tâm ý, đây là ngữ pháp của họ Thân, hoa sen, duy trì, ý. Theo ngữ pháp của chúng ta là duy trì thân tâm giống như hoa sen, ý nghĩa là như thế. Hoa sen mọc lên từ bùn mà không nhiễm, rễ của hoa sen mọc trong bùn, bùn tượng trưng cho lục đạo. Cành ở trong nước, nước tượng trưng cho tứ thánh pháp giới, tượng trưng tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên mặt nước, trên mặt nước là nhất chân pháp giới, tượng trưng cho ý này. Ngày dạy tôi trì và thường quán tưởng, nghĩa là nói giữ vững thân tâm của mình như hoa sen vậy, tịnh hay nhiễm đều không có. Bùn là lục đạo, nước là tứ thánh pháp giới- Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Hoa nở ở trên tức là siêu việt mười pháp giới, nhiễm tịnh đều buông bỏ hết.

Tôi thấy hiện nay, người trì sáu chữ đại minh chú này rất nhiều, đặc biệt là chuyển kinh luân của tạng truyền, họ đều niệm câu này. Điều này trong kinh luân cũng là khắc, là viết bằng tạng văn, người hiểu được ý nghĩa không nhiều. Cũng giống như Hán truyền, rất nhiều người niệm Phật A Di Đà, nhưng rất ít người hiểu được ý nghĩa danh hiệu Phật A Di Đà. Nếu không thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ họ không hiểu, không thể hiểu được. Ý nghĩa câu chú này hay vô cùng, nếu thật sự hiểu, hiểu được nghĩa lý của nó, ta mới biết câu này có ý nghĩa vô cùng tận. Có triết lý rất thâm sâu, cũng là khoa học trình độ cao. Khoa học chính là nói đơn giản cốt yếu, nói về mật yếu.

“Kim Cự Lạc Bồ Tát”, đây là nói Bồ Tát ở thế giới Cự Lạc. “Thiện đàm các pháp bí yếu”, dùng cách nói hiện nay để nói về bí yếu này chính là khoa học và triết học đỉnh cao, bí yếu thậm thâm. Người học triết học và khoa học, cần đến thế giới Cự Lạc để tìm Phật A Di Đà, mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Nếu không đến thế giới Cự Lạc, vĩnh viễn không đạt được viên mãn. Đây là thật không phải giả.

“Lại có thể khai diễn tất cả hiện mật thậm thâm bí yếu của Chư Phật”. Hiện là Hiện giáo, mật là Mật giáo, chúng ta gọi là Mật tông, nghĩa là bao hàm tất cả kinh điển mà Chư Phật nói vào trong đó. Chúng ta cần phải biết, bất kỳ một bộ kinh nào cũng đều có bí yếu của nó, bí yếu là gì? Là thông đạt tự tánh. Nếu kinh này có bí yếu, kinh kia không có, như vậy kinh đó không bình đẳng. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói rất hay: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, như vậy mới biết pháp môn này rộng lớn vô biên. Không chỉ là nói pháp môn của Phật, mà tất cả pháp môn của thế xuất thế gian. Đến Tam Tự Kinh, Đệ Tử Quy của các em nhỏ đọc, quý vị nói có bí yếu chăng? Có. Thậm chí nói hiện nay sách của các em mẫu giáo học, như chó con kêu, mèo con nhảy có bí yếu chăng? Có. Bất kỳ một pháp nào như mặc áo ăn cơm đều có bí yếu.

Nếu không có bí yếu, vì sao Hương Tích Như Lai ở nước Hương Tích ngài không giảng kinh thuyết pháp? Ngài hóa độ chúng sanh bằng cách mời mọi người ăn cơm, chúng sanh vừa ăn liền khai ngộ, liền minh tâm kiến tánh. Có thể thấy ăn cơm cũng có bí yếu, mọi thứ đều có, vì sao vậy? Vì nó thông tự tánh. Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp tâm hiện thức biến, tâm đó chính là tự tánh. Tự tánh sở hiện, duy thức sở biến. Thức là phân biệt chấp trước, tánh là bí yếu, quý vị nói pháp nào không có tánh? Chúng sanh đều có Phật tánh, khoáng vật và thực vật đều có pháp tánh, tánh đó là bí yếu. Đạt được bí yếu thì thông thấu hoàn toàn, không có pháp nào không thông.

Quý vị xem Tông môn có bông và hét, quả thật có đánh hét liền khai ngộ, vừa đánh một đũa họ khai ngộ ngay, minh tâm kiến tánh. Phải biết khi nào đánh, vừa đánh là khai ngộ, khi thời tiết nhân duyên chưa đến, dù đánh chết họ cũng không khai ngộ. Quý vị biết rằng, người cầm gậy đánh này không phải phạm nhân, người phạm không biết đánh, người phạm đánh chết người cũng không khai ngộ. Đó là người khai ngộ, họ biết ta khai ngộ ở đâu, điểm nào chưa thông, dùng phương pháp đánh này để thức tỉnh họ, lập tức giác ngộ. Quá nhiều đường đi, không có phương pháp nào nhất định, kêu lớn một tiếng cũng khiến người khai ngộ, đây gọi là bông và hét! Phương pháp dạy học trong Phật pháp, có thể dùng vô số phương tiện thiện xảo không sao kể xiết.

Hai chữ bí yếu này chúng ta chỉ nói đến đây, tiếp theo nói về hành đạo, tức kinh hành.

“Hành đạo tụng kinh, tức Thiên Thai thường hành tam muội, cho đến khi hành đạo tụng kinh”. Hai chữ hành đạo là thuật ngữ của Thiên thai tông. Thứ nhất, ta phải đọc kinh thuần thục trước, đọc đến khi có thể thuộc lòng. Quy củ của tông Thiên thai, có ba thứ nhất định phải thuộc, cho nên học Thiên thai không dễ, rất khổ. Phải thuộc Pháp Hoa Kinh Văn Cú, từ kinh văn đến chú giải đều phải thuộc, đây là quy củ của Thiên thai tông. Phải thuộc Ma Ha Chỉ Quán, đây là phương pháp tu hành của họ. Ngoài ra còn có một bộ, mọi người thường gọi là Cửu Tuần Đàm Huyền, tức là Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa Thích Thiêm.

Tông Pháp Hoa nói về năm loại huyền nghĩa, đại sư Trí Giả nói năm loại huyền nghĩa này mất bao lâu? Mất 90 ngày, chính là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Sự tích Cửu Tuần Đàm Diệu xuất phát từ đây, nói một chữ suốt 90 ngày, thật ra đề kinh chính là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đề kinh này ngài Trí Giả giảng hết 90 ngày. Cho nên Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Thiêm này cũng phải thuộc. Đây là ba bộ đại kinh của Pháp Hoa, Huyền Nghĩa, Văn Cú, Chỉ Quán. Bởi thế học Pháp Hoa không đơn giản, ba bộ kinh này phân lượng rất lớn. Mỗi bộ, ngày xưa sách bìa mỏng chất lên cao như thế, cả ba bộ đều cao như thế, nếu không thuộc không vào được cửa của họ.

Ngày xưa quy củ rất lớn không như hiện nay, hiện nay đặt ra quy củ này chắc Phật pháp sẽ diệt vong, vì sao vậy? Vì không có ai học, nghe đến cũng làm cho người khác sợ hãi. Người xưa quả là đáng nể, họ có môi trường tu học, tâm địa thanh tịnh không có tạp niệm.

Lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó HongKong có một vị vua Thủ Lăng Nghiêm, tôi không nhớ tên, trong pháp danh có chữ hải_à, pháp sư Hải Nhân, lúc đó đã 90 tuổi. Tôi đến thăm, ông rất hoan hỷ, vì ông suốt đời chuyên giảng Kinh Lăng Nghiêm, người ta xưng ông là vua Thủ Lăng Nghiêm, pháp sư Hải Nhân. Tuy chúng tôi chỉ gặp nhau một lần, nói chuyện khoảng hai tiếng, nhưng học hỏi được rất nhiều. Ông nói với tôi về tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm, tinh túy trong Kinh Lăng Nghiêm. Ông học Thiên Thai tông, chỉ có sáu người đệ tử, sáu người đệ tử này đều phải thuộc Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú, cuốn sách này do đại sư Ngẫu Ích trước tác. Phải thuộc cả kinh văn đến chú giải, điều này không hề đơn giản. Đại Quang là đệ tử của ông, ngoài ra còn có một vị tỷ kheo ni tôi không nhớ tên. Sáu người đệ tử của ông đều thuộc bộ sách này, nếu không thuộc ông không nhận, bậc cửa này quá cao. Ông vãng sanh từ lâu, đây là chuyện của hơn 30 năm trước.

Kinh hành, kinh hành là trong tâm tụng thuộc lòng kinh điển, như vậy họ không có vọng niệm. Pháp Hoa tam muội là dùng phương pháp này tu thành. Trong nhị lục thời, chính là một ngày 24 tiếng đồng hồ, trong tâm chỉ có một bộ Kinh Pháp Hoa, nó Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Họ không niệm Nam Mô A Di Đà Phật, mà

niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là pháp môn phương pháp tu hành của mỗi tông phái không giống nhau.

Quý vị thấy mục tiêu tương đồng, đều được nhất tâm bất loạn, chúng ta dùng cách của Tịnh độ để nói, đều được nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn là tam muội. Dùng phương pháp của Pháp Hoa tông, gọi là Pháp Hoa tam muội, nếu tu Ma Ha Chỉ Quán cũng gọi là Pháp Hoa tam muội. Sau khi thành tựu tam muội, ta thường tu như thế. Không nhất định là nhân duyên gì thuận thực, lập tức liền khai ngộ. Sự khai ngộ này cũng một cảnh giới với Thiên tông, minh tâm kiến tánh, cùng một cảnh giới. Đó chính là thành Phật ngay trong đời này, vượt ra mười pháp giới. Tương lai vãng sanh là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, nhưng tuyệt đại đa số đều đến thế giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật. Pháp thân Phật là tự tánh, không có hình tướng, là đã kiến tánh_Báo thân Như Lai Lô Xá Na. Đây là tụng kinh.

Hiện nay Tịnh độ tông chúng ta không phải tụng kinh, là niệm Phật. Nếu tụng kinh cũng rất tốt, nên tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc chúng ta mở rộng phạm vi hơn một chút, tức là tụng Tịnh độ ngũ kinh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 237

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.01.2011

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 290, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu sau cùng, bắt đầu xem từ chữ “chung”.

“Chung, tiếng Phạn một loại kiên trụ, là pháp khí của minh tập. Minh chung là hiệu lệnh tập hợp chúng, lại minh chung có công đức thù thắng. Tăng Nhất A Hàm nói, khi đánh chuông tất cả các điều khổ trong ác đạo đều phải dừng”. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đoạn này là nguyện thứ 34 Thiện Đàm Pháp Yếu.

Nguyện văn: “Thiện đàm các pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, lời nói như tiếng chuông”. Ở đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta rất rõ về chữ chung.

Trung quốc và Ấn độ thời cổ đại, có rất nhiều tập tục giống nhau, do đây có thể biết, có nguồn gốc văn hóa. Vì sao khoảng cách xa như vậy, hai bên không hề qua lại, mà có nhiều điểm tương đồng đến thế? Điều này khiến chúng ta nghĩ đến tánh đức mà trong kinh điển nói, đức xưng tánh đa phần đều tương đồng. Ngày nay của 3000 năm sau, các nhà khoa học nghiên cứu phát hiện, với những gì chư vị thánh hiền 3000 năm trước nói cũng là một vấn đề, cũng tương đồng như nhau. Người bây giờ gọi là đây là phép tắc của đại tự nhiên, vượt ra ngoài thời gian và không gian.

Kiên trụ là pháp khí, bây giờ chúng ta gọi đánh pháp khí, tức là một tên gọi chung của âm nhạc phạn nhạc trong Phật giáo, đều có thể gọi là kiên trụ. Chuông và

trống là thường dùng nhất, chuông trống rất thường dùng. Minh chung là một hiệu lệnh tập hợp đại chúng, khi tập hợp dùng tiếng chuông. Minh chung có công đức thù thắng, trong Tăng Nhất A Hàm Đức Phật nói: “Khi đánh chuông tất cả các điều khổ trong ác đạo đều phải dừng lại”, công đức này rất lớn. Ở đây nói đến ác đạo tức là chỉ ba đường ác. Vì sao có công đức lớn lao như vậy? Trong đạo tràng tập hợp đại chúng, khi Phật Bồ Tát, thánh hiền tăng giảng kinh thuyết pháp chiêu tập đại chúng, giống như đi học ở trường vậy. Bây giờ ở trường học dùng chuông điện, trước đây khi chúng tôi còn nhỏ đi học ở trường phải đánh chuông, công đức từ đây sanh ra. Phật Bồ Tát giảng kinh, lúc này quý vương chúng thần đều dùng tâm chân thành cung kính, tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, công đức này rất lớn. Giáo huấn của thánh hiền, của Phật Bồ Tát, dùng cổ nhân chúng ta mà nói, người xưa biết cách giáo dục, không có bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới này sánh bằng. Chư vị phải đọc lịch sử mới hiểu được, người phương tây hiểu rõ hơn chúng ta. Đất nước này 200 năm trước, và trước đó từ đời này qua đời khác, Trung quốc là cường quốc trên thế giới, bất kỳ phương diện nào, các quốc gia khác đều không sánh bằng. Trung quốc suy thoái là do 200 năm trước lơ là đối với truyền thống văn hóa xưa. 100 năm sau cùng của thời đại Mãn Thanh là bắt đầu lơ là, nghĩa là không coi trọng lắm. Có dạy học nhưng rất ít người thực hành, không thực hành nên rất lơ là. Đây là do người lãnh đạo đất nước không coi trọng. Thời đó ai lãnh đạo? Là thái hậu Từ hy. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, trong một thế kỷ này chẳng những không có người thực hành, đến người nói cũng không có, không hề nghe đến. Cho nên người Trung quốc đối với truyền thống văn hóa của chính mình, cảm thấy rất xa lạ, đây là điều cổ nhân không thể ngờ được. Chân tướng sự thật này hôm nay chúng ta đã thấy, không bằng người phương tây, họ nghiên cứu truyền thống của người xưa, đặc biệt là người phương tây thời hiện đại. Vì sao vậy? Vì khoa học kỹ thuật đã đi đến tận cùng, khoa học kỹ thuật phát triển đến tận cùng là hiện tượng gì? Là ngày tận thế, là sự hủy diệt của địa cầu.

Các nhà khoa học nói rằng, năm vạn năm trước, khoa học kỹ thuật trên địa cầu cũng phát triển đến đỉnh cao, có thể còn tiến bộ hơn chúng ta hiện nay. Nguồn năng lượng lấy từ hư không, sạch sẽ không có ô nhiễm, máy bay và xe hơi không có âm thanh, khoa học đạt đến trình độ này. Nhân dân tin tưởng khoa học, không còn tin vào thượng đế, không còn tin tưởng Tôn giáo, cũng không còn tin vào luân lý đạo đức. Cho nên thế giới này chìm xuống đáy biển, đó chính là Atlantis, chúng ta gọi là Đại tây quốc. Chìm xuống đáy biển, hiện nay gọi nơi đó là đại tây dương, tức là vùng hải dương từ Mỹ châu đến Âu châu, bị chìm xuống đáy biển. Phải chăng đây là sự thật? Hiện nay các nhà thám hiểm lặn xuống đáy biển, dùng tàu ngầm đi thám hiểm. Đích thực dưới đáy biển có di tích, có kiến trúc, có kiến trúc của những thành phố này, còn tìm thấy được. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển đến mức độ này, mọi người cũng không cần đến cổ thánh tiên hiền. Nhân định thắng thiên, con người là vạn năng, như vậy nếu mảnh đất này động một chút lại chìm mất, hiện nay chỉ sợ như thế.

Chúng tôi ở Mỹ thấy, bản đồ thế giới tương lai do người Mỹ vẽ, nhìn thấy tấm bản đồ đó thật đáng sợ. Atlantis sẽ nổi lên lại, còn Âu châu và Á châu chìm xuống, Âu châu không còn, Á châu và Mỹ châu bị chìm khoảng một nửa. Khi nào phát sanh? Hình như hiện nay đang dần dần có dấu vết xuất hiện, đây không phải là điềm lành.

Hôm nay chúng ta tiếp thu giáo huấn thánh hiền, đặc biệt là Phật giáo đại thừa, chúng ta hiểu. Phật pháp nói rất hay, vũ trụ từ đâu đến? Vạn vật từ đâu đến? Con người từ đâu đến? Ta từ đâu đến? Nói một cách rõ ràng minh bạch, chúng tôi học tập suốt 60

năm không uổng phí, đây là việc lớn quan trọng nhất của đời người. Dùng danh từ hiện mà nói, như thầy Phương Đông Mỹ nói là triết học cao cấp và khoa học cao cấp.

Triết học và khoa học đỉnh cao trong đại thừa Phật pháp, hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa phát hiện được, chúng ta có nhiệm vụ đem điều này giới thiệu cho họ, để họ kết hợp với đại thừa. Phật giáo không còn là Tôn giáo, đây là các nhà khoa học luôn mơ ước khát khao. Hiện nay nghiên cứu và thành tích của họ rất gần với tự tánh, nhưng nếu mình tâm kiến tánh cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không được dùng những thứ này. Dùng tâm ý thức đạt được là thường thức, thường thức của khoa học và triết học. Nếu buông bỏ những thứ đó, những gì ta đạt được là trí tuệ, trí tuệ này vốn đầy đủ trong tự tánh. Đức Phật dạy chúng ta: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, tất cả chúng sanh bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật. Nói bao gồm động vật chúng ta còn có thể hiểu, vì nói luân hồi lục đạo, côn trùng hay kiến vốn cũng là Phật. Khoáng vật, thực vật sao lại là Phật? Tuy trong Kinh Hoa Nghiêm có nói như thế, nhưng rất nhiều bậc đại đức xuất gia và tại gia đều không giải thích được. Trong kinh nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chung trí”, hữu tình là động vật, vô tình là thực vật và khoáng vật, đây là vô tình. Đức Phật nói hữu tình vô tình, đồng viên chung trí, viên là viên mãn, viên mãn như nhau. Chung trí là nhất thiết chung trí, nhất thiết chung trí là Như Lai chứng được.

Khi chúng tôi còn trẻ, dạy học tại Phật học viện, tôi nhớ hơn 40 năm trước, tại Phật học viện của Phật Quang Sơn. Có sáu thầy giáo, trong đó có hai thầy giáo là cư sĩ. Một vị tên là Đường Nhất Huyền hơn 80 tuổi, một vị tên là Phương Luận hơn 70 tuổi, tư cách rất già dặn, còn chúng tôi rất trẻ, chúng tôi đều gọi họ là thầy. Họ học Phật lâu hơn chúng tôi, nhưng cũng không giải thích được câu nói này. Hữu tình thành Phật, chúng ta nghĩ hàm hồ qua loa, hữu tình thành Phật, sơn hà đại địa cũng đều thành Phật. Nói một câu hàm hồ qua quýt như thế, không phục!

Đến khi chúng tôi lớn tuổi, xem một bộ kinh nhỏ, Đại Tạng Kinh quá nhiều, không ai có thể xem hết được. Chúng tôi xem Bồ Tát Xứ Thai Kinh, trong này có một đoạn nói Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng, một phàm phu bình thường, trong tâm khởi ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu tế niệm, ý niệm vi tế. Có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng chính là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần, tâm hữu sở niệm là hiện tượng tự nhiên. Bồ Tát Di Lặc trả lời: “một khay móng tay”, thời gian một khay móng tay rất ngắn, “có 32 ức 100 ngàn niệm”. Chúng ta thử nghĩ xem, hiện nay ta dùng giây làm đơn vị. Người trẻ tuổi thể lực tốt, một giây khảy được mấy lần? Tôi khảy được bốn lần, tôi tin có người nhanh hơn tôi có thể khảy được năm lần. Nếu nhân lên năm lần, nói như hiện nay một giây có 1600 triệu, một giây là 1600 triệu lần sinh diệt. Tốc độ như thế biến hiện ra vũ trụ, vạn vật, thân người, hiện tượng này bao gồm chúng ta trong đó. Nó là nhất thể, không tách rời được. Ba loại hiện tượng, một tức là ba, ba tức là một. Tốc độ quá nhanh, không thể nhận biết được.

Quý vị xem, điện ảnh bình thường hiện nay trước đây không phải dùng máy móc kỹ thuật số hiện đại mà dùng băng nhựa, một giây 24 tấm. Một giây có 24 lần, hiện nay một giây 1600 triệu lần, như vậy sao có thể tưởng tượng được? Không thể tưởng tượng. Trong tốc độ cao này, ý niệm biến thành hiện tượng vật chất, vật chất không phải thật, đích thực là giả. Các nhà khoa học nói ra một cái tên mà tôi quên mất, cư sĩ Chung cũng quên, tôi hỏi mà ông quên mất. Thầy của Einstein, suốt đời nghiên cứu nguyên tử. Ông nói, căn cứ thành quả nghiên cứu một đời của ông, thế giới này không có tồn tại cái gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Hiện tượng vật chất nhiều như vậy, vì sao lại nhiều như vậy? Là tần suất

chấn động nhanh chậm khác nhau. Tần suất càng chậm nó biến thành vật cứng, rất cứng. Tần suất nhanh nó sẽ mềm, lỏng lẻo, biến thành vật như thế. Hoàn toàn là do tần suất khác nhau, thiên biến vạn hóa là ý niệm không tương đồng, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Giáo dục Phật giáo, tôn chỉ không có gì khác ngoài mục đích khiến chúng ta trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là thành Phật, thành Phật là trở về tự tánh. Tự tánh có vô lượng trí, có vô lượng đức năng tức là năng lực. Có vô lượng tướng hảo, tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, vĩnh viễn lấy không hết, dùng không tận. Đây là thật, không phải giả, chỉ cần ta có thể trở về. Ngày nay chúng ta mê thất tự tánh, cuộc sống rất khổ sở, mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử, tạo nghiệp thọ báo, quả là oan uổng!

Giáo dục Phật giáo khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật, mục tiêu sau cùng của giáo dục này chính là giúp ta thành Phật. Hay nói cách khác là giúp ta khôi phục vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, là giúp ta đạt được điều này.

Các bậc thánh hiền ngày xưa, tuy không nói một cách rất ráo, cao siêu và triệt để như Phật pháp, nhưng cũng nói rất hay. Cổ nhân khẳng định tánh người vốn thiện: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Còn mục đích giáo dục thì sao? Là làm sao từ tập tánh, tập tánh bất thiện, tập quán thành tự nhiên, tập tánh bất thiện. Làm sao từ tập tánh trở về bản tánh, như vậy là giáo dục thành công, điều này hoàn toàn tương ứng với lý niệm giáo dục của Phật.

Tiến sĩ Townenbe nói rất hay, tâm lượng người xưa rất lớn, có thể tiếp thu văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Phật giáo từ Ấn độ truyền vào, người Trung quốc hoàn toàn tiếp thu, siêng năng học tập, nương Phật làm thầy. Ông nói văn hóa Phật giáo làm phong phú truyền thống văn hóa Trung quốc, đây là thật không phải giả, nâng cao cảnh giới Nho và Đạo. Quý vị xem trong Tứ Thư mở đầu trong Đại Học nói: “Minh đức, minh minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”. Dùng Phật pháp để giải thích chính là minh tâm kiến tánh. Minh đức là tự tánh, thêm chữ minh vào ở trước nghĩa là hiện nay minh đức của chúng ta đã bất minh, vì thế phải khôi phục minh đức, minh minh đức. Trong Phật pháp nói đây là thể, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thể tướng dụng. Minh đức là thể, là tự tánh.

Tướng của nó thì sao? Tướng là gì? Tướng là biểu hiện ở thân dân. Thân dân là gì? Hết thấy mọi người với mình là người một nhà, phải tương thân tương ái. Dùng Phật pháp giải thích, dân là một đại danh từ, là tượng trưng. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ, Phật pháp gọi là tình dữ vô tình, dùng chữ này làm tượng trưng, là nhất thể. Toàn thể vũ trụ là một vật có cơ thể, bây giờ chúng tôi mới biết. 50 năm trước chúng tôi không biết, bây giờ đã biết. 50 năm trước chúng tôi đối với điều này có vấn đề, có đặt dấu hỏi, có nghi hoặc, hiện nay đã thông suốt, được khoa học chứng minh. Dụng, tác dụng của nó, tác dụng là chỉ ư chí thiện, chỉ ư chí thiện trong Phật pháp đại thừa gọi là tùy duyên diệu dụng. Trong Hoàn Nguyên Quán tùy duyên diệu dụng, đó nghĩa là chỉ ư chí thiện. Dùng trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, quý vị xem sinh hoạt ăn ở của Chư Phật Bồ Tát, đối nhân tiếp vật, giảng kinh dạy học, hiển lộ sự diệu dụng này. Nếu xem xã hội hiện tại của chúng ta, ở sau Kinh Hoa Nghiêm 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, 53 vị đều đã thực hành, đều là chỉ ư chí thiện. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều ở trong xã hội này. Ta đều nhìn thấy hết, tất cả các ngành nghề, đó là chỉ ư chí thiện, quả là tuyệt diệu không thể nói, chẳng phải không có lợi ích.

Thật sự học được, mới giống như những gì thầy Phương Đông Mỹ nói “hưởng thụ cao nhất của đời người”, trong Phật pháp gọi là một đời hạnh phúc viên mãn, ta hưởng thụ được điều này. Không những cuộc sống đời này viên mãn, hạnh phúc viên mãn, mà đời đời kiếp kiếp hạnh phúc viên mãn. Ta biết rõ ràng mình từ đâu đến, sau đó đi về đâu, tự tại biết bao! Vĩnh viễn xa lìa sợ hãi, ưu tư, phiền não, không còn nữa. Giúp đỡ chúng sanh, nhà Phật thường nói là giúp chúng sanh có nhân duyên. Có nhân duyên là gì? Là họ tin tưởng, có thể tiếp thu, y giáo phụng hành. Họ có thể đạt được lợi ích này, có thể hiểu rõ chân tướng sự thật.

Thấu triệt những đạo lý này, ta mới biết đánh tiếng chuông này, nguồn gốc của công đức này, vì sao nó có công đức. Ở đây đang giảng kinh, đang thuyết pháp, đang dạy học, người dưới tòa như chúng ta nghe hiểu. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy rất nhiều chúng sanh, nhưng có họ, chúng ta biết vậy. Từng chút từng chút vật chất như bàn ghế băng đèn, mỗi hạt vi trần trong căn phòng này_hiện nay khoa học gọi là mỗi một hạt nguyên tử, mỗi hạt điện tử, mỗi tiểu quang tử, nó đều đang nghe pháp. Đây là điều chúng ta không thể tưởng tượng được, quả thật không thể nghĩ bàn.

Hiệu quả thì sao? Giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Đúng vậy, không sai chút nào. Như vậy chúng ta liền nghĩ đến, tất cả chúng sanh trong ba đường ác nghe được tiếng chuông, nổi thống khổ của họ đều tạm dừng. Cho nên ở chùa sáng và tối thỉnh chuông u minh 108 tiếng, đạo lý là như vậy. Nếu đạo tràng này tu đạo chơn chánh, ngày ngày đang tu học, công đức này lớn biết bao! Mặc dù không có tiếng chuông này, cũng có thể khiến những quỷ thần này tạm dừng sự đau khổ, lìa khổ được vui, nó có lợi ích lớn như thế.

Bên dưới trích dẫn Phật Tổ Thống Ký Lục. Lục là quyển thứ sáu: “Thọ mạng con người sắp hết, nghe tiếng chuông khánh, tăng chánh niệm của họ”. Đây là hiện tượng thông thường, nhưng trong này phải có một điều kiện, là người ở thế gian từng học Phật pháp, từng nghe kinh hoặc đọc kinh. Điều này rất lợi ích, hiệu quả rất rõ ràng. Nếu suốt đời chưa từng gặp Phật pháp, có lợi ích chăng? Cũng có, rất khó nói, có người rất hữu dụng. Vì sao khó nói? Con người không phải chỉ một đời này. Đời này ta không học Phật, đời trước từng học, đời trước nữa cũng có học. Quá khứ ta có vô lượng kiếp, đâu có chuyện chưa từng học, chỉ là công phu sâu cạn khác nhau mà thôi. Nếu liên tục mấy đời, sức mạnh đó rất lớn. Còn như chỉ học một đời, cách mấy mươi đời, ấn tượng của họ rất nhạt. Không thể nói không có tác dụng, đích thực tác dụng lớn nhỏ sâu cạn khác nhau, chúng ta hiểu đạo lý này. Chúng ta từng thấy, suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, căn bản họ không tin. Khi lâm mạng chung trợ niệm cho họ, họ cũng có thể vãng sanh, cũng có đoan tượng xuất hiện. Rất nhiều người hỏi tôi, đây là do nhân duyên gì? Là nhờ thiện căn đời trước, lúc lâm mạng chung được dẫn khởi lên, chúng tử trong A lại da dẫn phát ra, nó khởi tác dụng. Nếu đời trước không có nhân này, đời này nhân duyên dù thù thắng đến đâu, cũng có lợi ích, là trồng chủng tử trong A lại da. Đời này không được lợi ích, nhưng đời sau kiếp sau nó sẽ khởi tác dụng. Đây nhà Phật đúng là từ bi vô tận, phổ độ hết thảy chúng sanh.

Tiếng chuông tăng trưởng chánh niệm. “Lời nói như tiếng chuông”. Ở trước giới thiệu về chuông nói đến đây, bây giờ giới thiệu câu tiếp theo, lời nói như tiếng chuông. “Là người thuyết pháp, âm thanh như hồng chung, trung chánh hoàng rộng, trì tục viễn văn, chân tĩnh đêm dài, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, dùng các điều khổ, công đức âm thanh, giống như chuông vậy”. Đây là giải thích cho chúng ta, lời nói như

tiếng chuông là hình dung, hình dung người thuyết pháp, âm thanh như hồng chung vậy.

Học Phật quan trọng nhất là phải thực hành, không chân tu rất khó. Học tập Phật pháp, một vị thầy, một lớp học. Trước đây tôi ở trong hội của thầy Lý, thầy tổ chức lớp Phật pháp, chính là lớp đào tạo giảng sư, học sinh toàn Phật tử tại gia. Lúc đó tôi chưa xuất gia, nếu tôi xuất gia có lẽ không vào học được, vì thầy là cư sĩ tại gia, cho nên học trò cũng toàn người tại gia, nam nữ già trẻ đều có. Lớp này một tuần học một tiết, tiết học này ba tiếng đồng hồ, tuần một lần. Khi tôi đến Đài Trung thân cận thầy, lớp học vừa mới mở được một tháng. Khi tôi tham gia lớp học này là học tiết thứ năm, bốn tiết trước tôi không học được. Tôi đến Đài Trung là để nghe thầy giảng kinh, không dám học giảng kinh cho rằng việc này quá khó. Cổ nhân nói dùng sai một chữ chuyển ngữ, đọa 500 kiếp làm thân hồ ly. Giảng kinh sai, nhân quả này rất phiền phức, không dám. Thầy khuyên tôi, khuyên rất nhiều lần tôi đều không đồng ý. Tôi nói không dám, bây giờ tuổi còn quá trẻ, học Phật chưa được sâu sắc, mới học được mấy năm, chưa sâu sắc lắm. Sau cùng thầy nói, hôm nay lớp chúng ta có tiết học, em đến học thử xem. Tôi nói thử thì được, tham quan thử xem, tôi ngồi hàng sau cùng. Sau khi nghe xong tiết học này, tôi nói với thầy tôi thích tham gia vào lớp học. Tôi thấy học viên trong lớp, trên một nửa là 2/3 trình độ cấp hai và trình độ tiểu học. Có một vị lớn nhất là 60 tuổi, bà đã có cháu, 60 tuổi, chỉ học hết tiểu học. Lúc đó tôi mới 31 tuổi, đã tốt nghiệp cấp hai, học thêm nửa năm cấp ba, không thua bà ấy, bà ta học được thì tôi chắc không sao. Tôi đã bị bà cụ 60 tuổi, tức cư sĩ Lâm Khán Tri khai mở, mới phát tâm này, theo thầy học tập.

Quý vị xem, hơn 30 người, lớp này hai năm kết thúc. Chư vị nên nhớ, một tuần dạy một tiết, một năm học 45 tiết, còn phải nghỉ những ngày lễ tiết, vì thế học hai năm tổng cộng chưa đến 100 tiết. Một năm 45 tuần, 2 năm 90 tuần, thành tích học tập mỗi người không giống nhau, thầy dạy học như nhau. Vì sao không giống nhau? Then chốt ở hai chữ “thành kính”, nếu không có tâm chân thành, không có tâm cung kính sẽ chẳng học được gì. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, một phần thành kính ta học được một phần lợi ích, mười phần thành kính ta học được mười phần.

Tôi đến Đài Trung học, tôi là người nơi khác đến, không phải người Đài Trung. Hay nói cách khác, không biết khi nào họ đuổi tôi đi. Bởi thế thời gian của tôi vô cùng quý giá, mỗi lần lên lớp tôi tập trung tinh thần học tập. Khóa học hai năm này tôi chưa học xong, mới học được một năm ba tháng tôi rời Đài Trung, chưa học xong thì ra đi, chưa đến phiên tôi lên bục giảng. Nhưng tôi dự thính, thầy dạy học bằng phương pháp dạy kèm, dạy từng người. Hai học sinh một tổ, lên bục giảng bộ kinh này. Trong lúc thầy giảng, ta phải ghi nhớ thật kỹ sau đó lên giảng lại, nghĩa là giảng lại cho mọi người nghe theo cách giảng đó. Không được giảng sai, không được thêm ý của mình vào, dùng phương pháp này rèn luyện. Học sinh không có năng lực này, không nhớ nổi.

Lúc tôi còn trẻ có hai sở trường, là ký ức tốt và sức lý giải cũng tốt. Đại khái tôi nghe thầy giảng xong một bài, sau đó lên bục giảng lại. Thầy giảng một tiếng đồng hồ, tôi có thể giảng 55 phút, lặp lại những gì thầy đã nói, tôi có năng lực này. Cho nên tôi làm thầy giáo bắt đầu dĩ ở lớp học đó, bạn học có vấn đề, có gì không hiểu đều đến tìm tôi. Sau khi thầy dạy xong tiết học, nếu quý vị có gì không hiểu thì đến hỏi thầy, thầy giáo sẽ đánh mắng, đánh và mắng nhưng không nói cho quý vị nghe. Vì sao không nói cho quý vị nghe? Nếu nói lần sau quý vị lại không lưu ý, dù sao chịu đánh một lần thầy còn giảng cho nghe, đằng này đánh rồi cũng không nói, quý vị cũng hết cách, ép ta

không thể không chuyên tâm. Nhưng thật sự họ không nhớ được, cho nên đều đến hỏi tôi, tôi giúp rất nhiều cho các học viên này!

Họ lên bục giảng kinh, tôi ngồi dưới nghe, trong lòng nghĩ, nếu tôi lên bục giảng chắc chắn giảng hay hơn họ. Nhưng sắp xếp theo thứ tự, lên bục giảng theo thứ tự, tôi vào lớp học sau cùng, chưa đến lượt tôi lên giảng tôi đã ra đi. Sau khi ra đi, thầy nói với mọi người, khi giảng kinh cảm thán nói với mọi người. Quý vị học với tôi 10 năm mà chưa học được gì cả, người học được đã ra đi, mọi người biết thầy đang nói đến tôi. Họ đến Đài Bắc tìm tôi hỏi, thầy nói anh đã học được, vậy anh học được những gì? Tôi nói thầy đâu có dạy gì đặc biệt cho riêng tôi, lên lớp mọi người cùng nhau học, quý vị cũng nghe như tôi! Họ hỏi sao thầy nói anh học được rồi? Tôi nói có lẽ thái độ học tập của chúng ta không giống nhau, nhà quý vị ở Đài Trung, năm nay học được hay không không quan trọng, còn có sang năm. Sang năm chưa hiểu còn có năm sau nữa, ngày tháng của quý vị còn dài. Tôi thì không, tôi có thể ra đi bất kỳ lúc nào, cho nên mỗi ngày tôi phải nắm bắt thời gian. Tôi nói có lẽ thầy nói chính là nguyên nhân này, gọi là một phần thành kính thu hoạch được một phần, mười phần thành kính thu hoạch được mười phần.

Ngày nay điển tịch và kinh điển của cổ thánh tiên hiền bày ra trước mắt, vì sao tôi có thể hiểu được rất nhiều ý nghĩa, quý vị thì không? Vì tâm cung kính không giống nhau, thái độ không giống nhau. Điều này trong kinh Đức Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, thái độ rất quan trọng. Cung kính, cung kính đối với Phật, cung kính đối với kinh điển. Sau đó đem sự cung kính này cung kính đối với tất cả chúng sanh, cung kính đối với mọi việc. Không được nói tôi cung kính Phật không cung kính họ, đó là giả không phải thật. Một là tất cả, tất cả là một, như vậy mới có thể học được.

Người khác không cung kính chúng ta, đương nhiên, vì sao vậy? Vì họ chưa từng học, họ không hiểu. Nếu như họ cũng học hiểu như mình vậy, tâm cung kính liền sanh khởi. Chỉ yêu cầu chúng ta đối với người như thế nào, đừng yêu cầu người khác đối với mình ra sao, như vậy mới có thể học được. Trong này có niềm vui, “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, đó là cảnh giới của Khổng tử, không phải cảnh giới của Phật. Phật Bồ Tát là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Suốt ngày trong tâm luôn hoan hỷ, không có ưu tư, không có phiền não, không có vương bận, không có áp lực. Như vậy thân thể tự nhiên mạnh khỏe, sao có thể sanh bệnh?

Ở thế gian điều gì an vui nhất? Đọc sách an vui nhất, mở kinh sách chia sẻ cùng mọi người là niềm vui hàng đầu, mỗi ngày vui vì điều này không hề thấy mệt mỏi.

Chúng tôi ở HongKong vì phòng ghi hình cách nơi ở quá xa, bây giờ tuổi tác đã lớn, buổi trưa nhất định phải nghỉ một tiếng đồng hồ, chiều mới có tinh thần giảng kinh. Tôi rất muốn mỗi ngày giảng bốn tiếng, khi còn trẻ tôi giảng một ngày chín tiếng. Sáng ba tiếng, chiều ba tiếng, tối ba tiếng. Khi còn ở Mỹ, tôi giảng một ngày chín tiếng, người Mỹ rất đáng thương, họ rất nhiều công việc, không có thời gian. Một tuần chỉ nghỉ được hai ngày, thứ bảy và chủ nhật, cho nên họ hy sinh tất cả đến nghe kinh. Một tuần có hai ngày, tôi giảng như thế nào? Giảng một ngày chín tiếng, dùng phương pháp này giúp mọi người. Đây là niềm vui, vui hơn bất kỳ điều gì.

“Minh và người đều lợi ích, trung chánh hoàng quang, trì tục viễn văn”. Thứ nhất là nói về pháp âm, thứ hai là nói về tiếng chuông, đây không phải hình dung từ, là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán mới biết, chu biến pháp giới, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Ý niệm ta bất thiện sẽ đem đến khổ não, ý niệm ta thiện sẽ đem đến an vui. Một người đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp, lành dữ họa phúc đều tự mình chiêu cảm nên, bây giờ chúng ta hoàn toàn hiểu rõ điều này. Có

liên quan đến cảnh giới bên ngoài chăng? Hoàn toàn không có chút liên quan nào, bên ngoài không có gì cả. Cổ nhân gọi là tự làm tự chịu, câu này nói quá hay, hay vô cùng. Ta không oán trời trách đất, cảnh giới sẽ không ngừng nâng cao, càng đi lên cao, niềm vui ta đạt được càng thù thắng.

Bên dưới có ý nghĩa của pháp ở trong đó. “Chấn tĩnh đêm dài”, đêm dài là nói đến luân hồi lục đạo, ta không ra khỏi lục đạo. Trong lục đạo vô cùng đau khổ, nhưng không ai biết. Có nhân duyên tiếp xúc với giáo dục thánh hiền, Phật giáo là giáo dục thánh hiền. Nếu đối với nó có thể sanh tâm hoan hỷ, kiên trì không từ bỏ, thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập, trong giai đoạn chúng ta mới học là một bộ kinh, ý nghĩa của kinh tạng này là nghĩa hẹp, không phải rất nhiều như Đại Tạng Kinh. Tạng là gì? Là trong kinh điển có ẩn tàng ý nghĩa thâm mật trong đó, đó là gì? Là tự tánh, mỗi bộ kinh đều thông tự tánh, tạng được giải thích như thế. Thâm nhập kinh tạng tức là ở trong bộ kinh này minh tâm kiến tánh, nếu thông suốt bộ kinh này thì hết thấy pháp đều thông. Không những là Phật pháp, mà tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông, vì sao vậy? Vì không lìa tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra. Giống như trái cầu vẩy, tìm ra điểm trung tâm, từ điểm trung tâm đó phát ra, diện tích của toàn địa cầu đều ở trong đó. Học tập như vậy mới đạt đến cứu cánh viên mãn, không phải là học được nhiều thứ. Nói rằng tôi đã học được rất nhiều thứ, sai, làm gì có năng lực đó, cũng không có nhiều thời gian như thế.

Khổng Phu tử rất có trí tuệ, có người đến hỏi ông rằng ông đã đọc rất nhiều sách, Khổng Phu tử nói không có, đọc sách không nhiều. Vậy trí tuệ từ đâu đến? Học vấn từ đâu đến? Khổng tử chỉ nói một câu: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ. Người biểu hiện rõ ràng tường tận nhất là lục tổ Huệ Năng, chưa từng học hành, không hề biết chữ. Quý vị xem ngài chưa từng nghe một buổi giảng kinh này, suốt đời chỉ nghe duy nhất một lần, chính là lúc Ngũ tổ Hoàng Nhẫn triệu kiến ngài ở phòng phương trượng lúc nửa đêm canh ba, giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Chắc chắn không cầm kinh điển, ngài không biết chữ cầm kinh làm gì! Chỉ giảng đại ý kinh. Quý vị xem vừa giảng đến câu: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, chưa đến 1/3 thì ngài liền thấu triệt. Giác ngộ rồi Ngũ tổ không cần nói tiếp nữa, thông suốt tất cả, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông triệt hoàn toàn. Nhất dĩ quán chi, đây là trường hợp điển hình nhất. Nếu ta không tin, chỉ thích quảng học đa văn, như vậy không đủ sức mà kết quả lại không tốt, lãng phí thời gian và tinh lực của mình. Ta học được những gì? Là tri thức, chứ không phải trí tuệ.

Lý niệm học tập của phương đông không giống với người phương tây. Năm 2006 chúng tôi đến London phỏng vấn, đi tham quan các trung tâm Hán học của các trường đại học nổi tiếng trên thế giới, đại học Oxford, đại học Cambridge, đại học London, tôi có giao tiếp với họ. Phương pháp mà họ dùng là quảng học đa văn, rất nhiều khoa mục, rất nhiều hạng mục. Tri thức của họ đối với Hán học, có thể nói là khá phong phú, thậm chí người Trung quốc hiện nay có người không bằng có, họ nói tiếng Bắc Kinh rất lưu loát, chúng ta đều không bằng. Họ học cổ văn, sách cổ của Trung quốc không có gì khó khăn, đây là người nước ngoài. Họ chất một đống sách cổ Trung quốc lên trên bàn cho tôi xem, họ có mục đích, muốn tôi quyên tiền. Những sách cổ này đều là mấy trăm năm, giấy rất mục cần phải tu bổ lại. Tôi nói với họ, muốn tu bổ sách này phải đến Bắc Kinh, người Trung quốc mới hiểu, quý vị không thể làm được việc này, việc này tốn không ít tiền. Muốn tu bổ, tốt nhất là đóng khung, nếu đóng khung nó một lần, ít nhất có thể bảo tồn 500 năm đến 1000 năm, rất có giá trị. Tôi động viên họ, ủng hộ thêm một số tiền, giúp họ tu bổ sách cổ. Sách cổ này đều được lấy từ Trung quốc,

lúc tám nước liên quân họ lấy đi không ít. Rất nhiều thứ giá trị của Trung quốc đều ở nước ngoài, quý vị đến thư viện của họ xem có cất giữ. Khi tôi xem phòng lưu giữ những thứ quý giá bằng tiếng Trung ở đại học California, thấy có hơn 20 vạn thứ, rất nhiều thứ viết tay. Tôi thấy chữ của Nhạc Phi viết, bản gốc, đều ở chỗ của họ, cũng hay, nếu ở Trung quốc chắc bị hủy diệt từ lâu, không còn. Cũng may họ còn bảo tồn, tôi cũng rất khen ngợi họ, cũng rất cảm ơn họ. Người Trung quốc không biết giá trị của nó, còn họ xem mỗi một thứ như báu vật, như phẩm vật trân quý vậy, điều này rất khó được!

Những điều này, giáo huấn thánh hiền đích thực có thể cảnh giác hôn mê, giúp chúng ta lìa khổ được vui. Khổ này là gì? Là đại khổ, luân hồi lục đạo là đại khổ, nếu không ra khỏi luân hồi lục đạo. Lời Đức Phật nói là thật, không hề sai, là thật không phải giả. Thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường lành ngắn. Chúng ta khẳng định câu nói này, vì sao vậy? Như chúng ta từ sáng đến tối, tự mình bình tâm suy nghĩ, hôm nay ta khởi ý niệm là niệm thiện nhiều hay niệm ác nhiều. Như vậy sẽ biết, đây là đang gây nhân. Nếu ý niệm tự tư tự lợi nhiều, ý niệm lợi ích người khác ít, như vậy khẳng định đi vào ba đường ác, rất đáng sợ. Người thế gian như thế, người học Phật cũng không ngoại lệ, ở sau kinh này đều có nói đến. Người học Phật rất nhiều, nhưng rất ít người thật sự được lợi ích, nguyên nhân là gì? Có rất nhiều nhân tố, có thể nói ngày xưa Phật pháp đại thừa trên toàn thế giới, ở Trung quốc có thành tựu siêu việt nhất. 2000 năm nay, người Trung quốc đạt đến cảnh giới như đại sư Huệ Năng, nghĩa là người đạt đến cảnh giới như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta dự đoán ít nhất là hơn 3000 người. Trong Thiên tông, Ngũ Đăng Hội Nguyên có 1700 công án. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, xem trong những ngữ lục của cổ nhân, người tham thiền khai ngộ, đại triệt đại ngộ, ta tin rằng có hơn 1000 người. Giáo môn đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn, kết hợp lại 3000 người chắc là hợp lý, có sự thành tựu thù thắng như thế. 100 năm gần đây không còn, chỉ có niệm Phật, người niệm Phật vãng sanh chính là thành tựu, pháp môn này rất nhiều người thành tựu. Trong 2000 năm, tôi tin rằng không chỉ 10 vạn người niệm Phật vãng sanh. Pháp môn này rộng lớn, thật sự thành tựu, chúng ta không thể không biết điều này.

Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập một bản hoàn thiện, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta, trong này có sự có lý, có tánh có tướng, có nhân có quả. Cư sĩ Mai Quang Hy nói một cách khẳng định trong bài tựa, thời kỳ mạt pháp 9000 năm về sau học Phật được độ, chính là nhờ bộ kinh này. Ông dặn dò học sinh của mình là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bộ kinh này, Hoàng Niệm Tổ hoàn thành công việc này, hoàn thành trong sự gian nan khôn khó. Lúc đó sức khỏe ông không tốt, nhưng được Tam bảo gia trì.

Người Trung quốc có phước báo, phước báo này từ đâu đến? Là đức của tổ tông, đức của tổ tông sâu dày, bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không tìm thấy. Đây là nguyên nhân gì, có đạo lý, người Trung quốc kính tổ. Người Trung quốc không kính tổ là 100 năm gần đây. Khi chúng tôi còn nhỏ khoảng mười mấy tuổi biết kính tổ tông, trong nhà có từ đường, tế kỵ xuân thu, thanh minh, đông chí nhà nhà đều đi tảo mộ, thân chung truy viển, đây là hiếu đạo. Hiếu đạo là căn bản của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, đánh mất nó coi như không còn gì.

Ở đây nói về đêm dài tức là chỉ luân hồi lục đạo, hôn mê là nói nghiệp nhân quả báo, do mê hoặc điên đảo tạo thành.

Thánh giáo có thể làm phát sinh thiện căn, dùng các điều khổ, chúng ta không còn tạo nghiệp ác, khổ không còn nữa. Ngày nay như ông Baladen người Mỹ nói, thiên tai

thảm họa xuất hiện, người người hoảng sợ. Ông là một nhà khoa học, ông nói chúng ta đừng sợ hãi. Trong thời cơ này, chúng ta siêng năng phản tỉnh, bỏ ác, buông bỏ tất cả niêm ác, lời nói và việc làm ác. Dương thiện, nỗ lực học điều thiện, chúng ta quy kết điều thiện này lại là luân lý, đạo đức, nhân quả và Tôn giáo. Trong xã hội hiện nay khắp nơi đều nói Tôn giáo là mê tín, Tôn giáo không hợp khoa học. Người xưa giải thích ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này rất hay, rất chính xác, người bây giờ không bằng cổ nhân. Theo người xưa ý nghĩa của chữ Tôn này, quý vị xem từ đường trong gia đình gọi là tôn từ. Tôn nghĩa là gì? Tôn là chủ yếu, ta từ đâu đến? Tổ tổ tương truyền, đó là gốc gác của chúng ta, đây là việc lớn chủ yếu nhất. Ý nghĩa đầu tiên của Tôn là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng_tôn trọng, sùng bái, nó có ba ý nghĩa này. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Vậy Tôn giáo nghĩa là gì? Tôn giáo là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng.

Mười mấy năm lại đây, chúng tôi tiếp xúc rất nhiều Tôn giáo trên toàn thế giới, nói cho họ nghe về ý nghĩa của hai chữ Tôn giáo, ai cũng hoan hỷ, đều đồng ý cách giải thích này. Rất tốt, tiếp thu rất tốt, phải học tập kinh điển, phải y giáo phụng hành, kinh điển không phải để tụng niệm. Đọc kinh cầu nguyện, miệng đọc mà không để trong tâm sẽ không có hiệu quả, cầu nguyện phải dùng tâm chân thành. Thế nào là tâm chân thành? Đoạn ác tu thiện là tâm chân thành, cải tà quy chánh là tâm chân thành, như vậy mới có thể phát sinh hiệu quả. Ông Baladen nói với chúng ta, ông chỉ nói với chúng ta ba câu 12 chữ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chúng ta khởi tâm động niệm phải nghĩ đến điều thiện, đừng nghĩ đến điều ác. Tiêu chuẩn trong Phật pháp chính là thập thiện, tiêu chuẩn của chúng ta. Thực tế mà nói, 12 chữ hiệu đề trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, mười hai chữ này là cương lĩnh chung của văn hóa xưa, giáo dục mấy ngàn năm nay cũng là 12 chữ này. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác tương ứng với 12 chữ này, không được trái. Đây chính là giáo dục thánh hiền, là tinh thần của dân tộc chúng ta, 12 chữ này không có, xã hội sẽ loạn. Làm sao khiến xã hội khôi phục được hòa bình an định, cần phải tìm lại 12 chữ này, vấn đề sẽ được giải quyết. Chẳng những Trung quốc cần, mà ngày nay xã hội trên toàn thế giới đều cần đến, quý vị xem vấn đề này nghiêm trọng biết bao! Nếu không tìm lại, như lời dự ngôn của các nhà khoa học là ngày tận thế, trên địa cầu sẽ có thảm họa phát sinh, đây là sự thật bày ra trước mắt chúng ta.

“Công đức âm thanh, giống như chuông vậy”, âm thanh này là dùng âm thanh dạy học. Trong hội Lăng Nghiêm Phật mệnh lệnh Bồ Tát Văn Thù, chọn một pháp môn thích hợp cho chúng sanh trên địa cầu. Ngài chọn cho chúng ta, là Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương. “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”. Căn tánh của chúng sanh ở đây, nhĩ căn sắc bén nhất, điều khó hiểu nhất họ có thể nghe hiểu. Mắt không bằng tai, tai rất linh. Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân giáo hóa chúng sanh như thế nào? Phải dùng âm thanh dạy học, lấy âm thanh làm Phật sự, khéo hợp với chúng sanh ở thế gian này. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều tinh cầu trong hư không, mỗi tinh cầu đều có chúng sanh cư trú. Ngày nay chúng ta cho rằng con người là sinh vật cao cấp, nếu ta hoàn toàn nhìn thấy, con người không nhất định là sinh vật cao cấp, có thứ cao hơn người rất nhiều rất nhiều. Có thể nói con người thuộc giai cấp trung hạ, không phải trung thượng trở lên, là trung hạ. Họ tạo nghiệp, mê hoặc điên đảo.

Trong kinh điển chúng ta thấy, Bồ Tát Hương Tích ở nước Hương Tích, chúng sanh ở đó mắt không nhìn thấy rõ, tai cũng không nghe rõ, nhưng lưỡi rất sắc bén, họ vừa nếm liền khai ngộ. Bồ Tát ở nước Hương Tích giáo hóa chúng sanh bằng cách nào?

Bằng cách mời họ ăn cơm, họ ăn cơm liền khai ngộ. Sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý không giống nhau, chúng ta ăn cơm không khai ngộ, khi ăn chỉ nếm được mùi vị chua ngọt đắng cay mặn, không biết nó thông tự tánh. Nó thông chăng? Thông thật, không phải giả.

Đức Phật dạy học, trước tiên nhận thức căn tánh của chúng sanh, căn tánh như thế nào nên dùng phương pháp ra sao, phương tiện thiện xảo. Vì người mà nói khác nhau, vì thời mà nói khác nhau, vì địa điểm mà nói khác nhau, vì việc mà nói khác nhau, Phật không nói pháp nào nhất định. Phật pháp rất linh hoạt, không có phương pháp nào nhất định. Kinh điển cũng như vậy, mỗi chữ mỗi câu hàm vô lượng nghĩa, tâm ta càng thanh tịnh thì lãnh hội càng nhiều. Nếu buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, mở kinh ra những điều ta lãnh hội được cũng giống như Phật vậy.

Bộ kinh này có thể dạy tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì trong tất cả kinh điển, trong một bộ kinh có nghĩa lý của tất cả kinh điển trong đó, điều này đối với hàng phàm phu chúng ta quả là không thể nghĩ bàn, đây là chân thật. Đừng nói là bộ kinh này, mà một chữ cũng là vô lượng nghĩa. Bây giờ chúng ta đối với vấn đề này, dùng khoa học để giải thích chúng ta đã hiểu, trước đây không hiểu.

Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta về một tiểu quang tử, trong tiểu quang tử đó bao hàm vô lượng nghĩa. Bao hàm những gì? Toàn thể vũ trụ đều nằm trong một tiểu quang tử, trong kinh điển nói giới tử nạp tu di, tu di nạp giới tử. Núi tu di có thể đặt vào trong hạt cải, có thể dung nạp được, đây là một ví dụ. Thực tế thì sao? Mỗi một hạt vi trần nhỏ hơn nhiều so với hạt cải, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, thậm chí loại kính hiển vi thông thường cũng không nhìn thấy được. Trong hạt vi trần đó dung nạp toàn thể vũ trụ, xuất sanh vô tận, một tức là cả, tất cả là một. Diện tích của một chữ này lớn bao nhiêu, trong chữ này có bao nhiêu tiểu quang tử, trong này tổ hợp thành chữ này. Mỗi tiểu quang tử đều bao hàm toàn thể vũ trụ.

Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ đạo lý này, các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta thấy. Là thật, không phải giả, nó là tự tánh, là vật trong tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, cả ba thứ đều không có, nó ở đâu? Khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng đều là nó biến hiện ra, nó là bản thể của tất cả mọi hiện tượng. Triết học gọi là bản thể, bản thể của hiện tượng vật chất, bản thể của hiện tượng tinh thần, bản thể của hiện tượng tự nhiên, bản thể của chúng ta cũng là nó, bản thể của tất cả chúng sanh cũng là nó. Nếu ta có thể thấy được nó là đạt được tất cả, quả thật nói một cách đại viên mãn. Khởi tác dụng, đại tự tại, đại trí tuệ.

Chấn tĩnh đêm dài, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, dùng các điều khổ, mỗi câu đều là sự thật. Tiếng chuông, tiếng khánh, thậm chí là tiếng dẫn khánh đều có tác dụng này.

Bên dưới lại nói: “Chung thân chú có chân ngôn, tự chủng tử, kinh kệ đại thừa, một tiếng minh chung, tức như chuyên tụng, chung thân đầy đủ tất cả kinh pháp hiển mật. Lấy ví dụ người nói pháp, trong mỗi tiếng chuông, đều bao hàm vô lượng diệu nghĩa”. Đoạn này nói rất hay, tôi chưa từng thấy. Khi mới xuất gia, hòa thượng nói với chúng tôi, ngày xưa các tụng lâm bảo sát ở Đại lục, chuông lớn ở chùa có đức kinh văn. Kinh gì? Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, khắc tất cả kinh văn của kinh này lên trên quả chuông. Cả trong và ngoài, khắc một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh. Đánh một tiếng chuông, bộ Kinh Hoa Nghiêm này lập tức biến pháp giới, chính là nói ý này. Trong Mật tông dùng thần chú, dùng chú ngữ, là sáu chữ đại minh chú của Bồ

Tát Quán Thế Âm “Án ma ni bát mê hồng”. Đánh một tiếng, chuyển kinh luân cũng là ý này, đều áp dụng ý này, đây là biểu pháp. Vấn đề là chúng ta có biết hay không? Nếu biết ta thật sự được lợi ích, còn không biết, người ta nói không biết thì đi xem náo nhiệt. Biết thì xem lễ lôi, biết là từ đây kiến tánh. Không biết thì xem hình tượng biểu pháp. Phật giáo dạy học dùng phương thức biểu pháp này, rất thường dùng, không cần nói gì cả, là nghệ thuật biểu diễn.

Trong xã hội ngày nay tất cả cũng nói đến nghệ thuật, nghệ thuật cao cấp thật ra dùng nghệ thuật làm biểu pháp, mấy ngàn năm trước trong Phật giáo rất thịnh hành. Trong nhà Phật thờ phụng các hình tượng Phật Bồ Tát này, hình tượng quý thần. Nó không phải mê tín, không phải lễ lạy những thứ đó, như vậy là sai. Nhưng bây giờ đúng là mê tín, hiện nay mọi người không hiểu ý nghĩa. Ngày xưa không phải vậy, nó là công cụ dạy học, dùng danh từ của giáo dục gọi là công cụ dạy học. Ví dụ thờ tượng Phật, dùng tượng Phật này nhắc nhở chính mình, bằng không ta sẽ quên, ta rất dễ quên. Thấy tượng Phật, tượng Phật tượng trưng cho tự tánh. Hay nói cách khác là tượng trưng bản thiện, bản tính vốn thiện, nó tượng trưng cho điều này. Tất cả tượng Phật đều tượng trưng tánh đức, tượng Bồ Tát tượng trưng tu đức, tu nhân chứng quả. Bồ Tát tu nhân, Phật là quả, là từng giờ từng phút cảnh tỉnh điều này.

Bồ Tát Quán Âm là để ta lạy ngài ư? Ta cầu ngài gia hộ, như vậy là sai, sao ngài gia hộ ta được? “Tượng Bồ Tát qua sông, khó giữ được mình”, ngài làm sao gia hộ ta được? Ta nhìn thấy Bồ Tát Quán Thế Âm liền nghĩ đến đại từ đại bi, đây là điều ngài dạy ta. Ta phải dùng đại từ đại bi đối với tất cả chúng sanh, ngài nhắc nhở ta điều này. Không có tượng này, ta thường quên mất.

Bồ Tát Địa Tạng tượng trưng hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Nhìn thấy ngài, ta liền nghĩ đến, chính là ý này, cho nên nó rất có lợi ích, từng giây từng phút nhắc nhở ta. Nếu có người ngày ngày dạy ta, ta chê họ nói nhiều, nên ghét họ. Tạc một pho tượng nghệ thuật đẹp như thế, đặt ở đó nhắc nhở, ta rất hoan hỷ. Chúng ta thấy tượng liền đánh lễ là đánh lễ ai? Là đánh lễ tâm thanh tịnh của tự tánh, đánh lễ đại từ đại bi, đánh lễ sự hiếu kính, chính là ý này. Cung kính tất cả, nếu ta không có cảm nhận này, ta lễ lạy đều là vô ích, vì những gì ta làm là mê tín. Đúng là “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”. Nếu ta thật sự hiểu được, vào chùa đi tham quan một vòng, sẽ học hỏi được rất nhiều điều lợi ích. Quý vị xem thấp đèn, nhà Phật thấp đèn nhất định phải thấp đèn sáp, thấp đèn dầu, không được thấp đèn điện. Bây giờ đa phần đều dùng đèn điện, như vậy là sai, nó không thể biểu pháp. Đèn dầu và đèn sáp là đốt chính mình, chiếu soi người khác, nó lấy ý nghĩa này. Hy sinh phụng hiến, quên mình vì người, ta nhìn thấy nó liền nghĩ đến điều này, ngày ngày đang nhắc nhở ta. Thắp một cây hương, hương tượng trưng tín hương. Nói rõ ràng hơn một chút, con người đối với tất cả chúng sanh phải giữ chữ tín, không được gạt người. Hương tượng trưng điều này, tượng trưng sự thành tín. Ý nghĩa sâu sắc hơn của hương là tượng trưng giới định tuệ, gọi là giới định chân hương. Nhìn thấy hương, ngửi mùi hương, phải biết tu giới định tuệ, đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong tu học Phật pháp, không thể không biết điều này.

Tất cả những điều này trong Phật pháp, thiết trí thậm chí là kiến trúc, quý vị xem đại điện, Đại Hùng Bảo Điện, đây là gì? Là nơi thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đại hùng nghĩa là gì? Hùng là anh hùng, đại anh hùng, khen ngợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đại anh hùng. Định nghĩa của anh hùng là gì? Họ có thể làm được những gì người khác không làm được, đây gọi là anh hùng. Người thế gian tranh danh đoạt lợi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử xuất thân, nên không xuất gia ngài kế thừa vương vị,

làm quốc vương. Vậy mà ngài từ bỏ vương vị, xuất gia làm công tác giáo dục, làm công tác giáo dục xã hội, làm hết chức trách của mình. Ngài dạy học suốt 49 năm, không có ngày nào không dạy, cũng không nghe nói ngài nghỉ ngày nào. Tận tình với chức vụ của mình, ngài làm thật tốt công việc của mình, công việc dạy học. Thành tựu dạy học lớn lao như thế, người khác không làm được, ngài có thể làm được, nên gọi là đại hùng.

Quý vị xem, kiến tạo ngôi chánh điện này từ bên ngoài nhìn vào nó có hai tầng, bên trong có một tầng, tượng trưng nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của việc giảng kinh dạy học trong suốt một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói về nhị đế, bên ngoài nhìn vào là nhị đế, Phật nương vào nhị đế mà thuyết pháp.

Nhị đế, đế là chân lý, thứ nhất là chân đế, thứ hai là tục đế. Chân đế là cảnh giới tự ngài thân chứng được, đây là thật không phải giả. Tục đế là cảnh giới của chúng sanh, nghĩa là kiến thức thông thường của chúng sanh, ta nói họ hiểu ngay. Cảnh giới của Phật quá cao, có nói ta cũng không hiểu, ta không thể tiếp thu được. Ngài dạy học luôn dùng phương tiện thiện xảo, như hiện nay thành lập trường học Phật, từ tiểu học đến nghiên cứu sở, đây là cách làm của ngài. 12 năm đầu giảng tiểu thừa, giảng pháp nhân thiên, dạy ta làm người tốt như thế nào. Người thế gian cầu ba điều, cầu của cải, cầu trí tuệ, cầu mạnh khỏe sống lâu. Không phân Tôn giáo, không phân chủng tộc, quý vị thử hỏi xem họ có cần ba thứ này chăng? Không có ai nói không cần, có cầu được chăng? Được, nhà Phật có câu nói: “Đệ tử nhà Phật, có cầu tất có ứng”, thật sự cầu được, không phải giả. Cầu của cải được của cải, cầu trí tuệ được trí tuệ, cầu sống lâu được sống lâu.

Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ, thiền sư Vân Cốc dạy Liễu Phàm tiên sinh phương pháp này, ông thực hành, quả nhiên đạt được. Phát tài có đạo lý của nó, không được miễn cưỡng. Số mệnh có của cải, của cải trong số mệnh từ đâu mà có? Do đời trước tu được, nếu đời trước không tu đời này sẽ không có. Đời trước tu nhiều, đời này giàu có lớn. Đời trước tu ít, đời này vừa đủ sống, bình an trôi qua, đều là trong quá khứ tu được, bây giờ ta tiếp tục tu nó sẽ nâng cao. Nếu dùng thủ đoạn không chính đáng ta cũng có thể đạt được, đạt được đó là gì? Là do số mạng có. Chẳng hạn của cải của mình là của cải 100 năm, thọ mạng ta có 100 năm. Của cải 100 năm, dùng thủ đoạn không chánh đáng lập tức đạt được tất cả, 50 năm là tiêu sạch, như vậy thọ mạng của ta chỉ được 50 năm, ta phải trả giá bằng sinh mạng của mình, cần phải hiểu điều này. Được của cải giàu có không phải là việc tốt, ta đem những thứ trong tương lai, giống như rút hết tiền tiết kiệm trong ngân hàng vậy, tiêu hết tất cả, không thể không biết điều này. Người thông minh hiểu đạo lý này, của cải từ đâu mà có? Nhờ tu tài thí mà có, càng thí càng nhiều, nhưng phải nhớ rằng càng nhiều phải càng thí, như vậy tài nguyên này vĩnh viễn không dứt. Tuyệt đối không được lưu, lưu chính là nước đọng, lưu lại tức là họa hoạn. Ta phải dùng tiền, dùng vào đâu? Dùng cho những người cần tiền, thế gian này có nhiều người rất đáng thương, do đời trước không biết bố thí. Họ sống bên lề của đói khát, bệnh khổ, tử vong, cần phải cứu phải giúp đỡ những người này. Giúp đỡ những người này, không những có tài bố thí, mà còn có bố thí vô úy, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Nếu dùng phương pháp tốt hơn để dạy họ, khuyên họ đoạn ác tu thiện, trong đó có pháp bố thí. Một hành động mà đạt được ba mục đích, còn niềm vui nào hơn nữa mà không làm? Chỉ cần ta thực hành phương pháp này suốt đời, nếu được như pháp đều có thể minh tâm kiến tánh. Bởi thế pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đều là lời thật, bất kỳ pháp môn nào đều có thể thành Bồ tát, đều có thể thành Phật, vấn đề là ta phải biết.

Bây giờ người tu học, thật sự chịu học tập phương pháp này, mới bắt đầu rất khó khăn, khoảng bao lâu? Mười năm đầu, phải vượt qua mười năm này, về sau sẽ rất thuận buồm xuôi gió, mỗi năm càng thù thắng hơn, khổ tận cam lai, cố gắng học mười năm. Không những học tập, mà còn y giáo phụng hành, đối với kinh giáo thâm tín không nghi. Không nghi hoặc đối với Phật, không nghi hoặc kinh điển, không nghi hoặc thầy. Thầy dạy chúng ta là vì muốn chúng ta tốt, họ không cần gì cả. Chúng ta muốn báo ân thầy, báo ân Phật, không có gì khác, bản thân thành Phật tức là báo ân. Bản thân có thể tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh là cách báo ân chân thật nhất. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức hy vọng chúng ta làm điều này.

Mỗi một tiếng chuông đều ngụ vô lượng ý nghĩa, là xem ý niệm của chúng ta, tâm niệm chúng ta nếu làm được như trên đề kinh nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, niệm niệm đều là vô lượng nghĩa. Mắt thấy sắc, mỗi màu sắc là vô lượng nghĩa. Tai nghe âm thanh, mỗi âm thanh là vô lượng nghĩa, đó là cảnh giới của Phật, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền kiến tánh. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này, chúng ta phải khát khao, phải nỗ lực học tập.

Tiếp tục xem kinh văn bên dưới: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bồ xứ”. Đoạn này là nguyện thứ 35 nhất sanh bồ xứ. Tiếp theo. “Trừ kỳ bốn nguyện, vì chúng sanh cố, bị hoằng thệ khái, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo, tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thân túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Đoạn kinh văn ở sau hơi dài, là nguyện tùy ý giáo hóa, chương này có hai nguyện, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão.

“Trong chương bên phải, tất cả chúng sanh, sanh vào nước ta, đạt được cứu cánh, nhất sanh bồ xứ, là nguyện nhất sanh bồ xứ thứ 35”. Nguyện này rất quan trọng, nói rõ với chúng ta một sự thật, sanh đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn một đời thành Phật. Điều này quá hy hữu, quá khó được.

Nếu muốn hỏi khi ta thành Phật có lợi ích gì? Nói cho quý vị biết, thành Phật là đạt được toàn thể vũ trụ, không phải đạt được một địa cầu, đạt được một hệ mặt trời, hay đạt được một đại thiên thế giới, không phải như vậy. Ta đạt được khắp biến pháp giới hư không giới. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta chính là điều này, vì sao ta đạt được? Đó là ta vốn có, giống như là gì? Ta là một đại gia tộc, hào môn quý tộc, ta ra bên ngoài đi du lịch quên mất nhà mình, không biết mình có nhà. Bây giờ có người biết nhà mình, biết rõ tình hình gia đình mình, liền dẫn dắt ta trở về nhà. Khi trở về vừa nhìn mới biết đây là nhà mình, nhà của ta là như vậy. Ta sẽ cảm thấy kinh ngạc vô cùng, đúng là nhà của mình. Quý vị nói hôm nay ta đạt được, thứ ta đạt được là giả, không phải thật. Thân thể đều phải chết, ta có thể đạt được gì?

Nếu sanh đến thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên là thân này không có sanh tử, vĩnh viễn lìa xa sanh tử. Ở đó là báo thân, báo thân là có sanh không diệt, pháp thân bất sanh bất diệt. Thân trong thập pháp giới có sanh có diệt, Tịnh độ là có sanh không có diệt. Ở trước chúng ta đã học, sanh đến thế giới Cực Lạc là như thế nào? Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân tử ma chân kim sắc, vĩnh viễn bất hoại. Ở đó không hề sanh bệnh, lại nói cho quý vị biết, không cần ẩm thực, họ không sanh bệnh. Cổ nhân nói “bệnh vào từ miệng”, ta có ẩm thực là có bệnh, không ăn uống sẽ không bị bệnh. Như vậy ta mới hiểu được lợi ích của việc học Phật.

Lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu điều này với tôi, sau đó tôi xuất gia và đến thăm thầy, mang y phục xuất gia đến nhà thăm thầy. Thầy nói anh làm thật à! Tôi nói đúng vậy! Hay như vậy em không làm thì làm gì chứ? Đích thực là thầy giới thiệu cho tôi, nếu không phải thầy giới thiệu dù ai nói tôi cũng không tin, tôi cũng không tiếp thu. Đây là nhân duyên không giống nhau, tao ngộ của tất cả mọi người đều ở chỗ gặp duyên khác nhau. Quả thật thầy nói với tôi câu này và tôi đã thực hiện nó: “hưởng thụ cao nhất của đời người”.

Mới học rất khổ, nhưng chúng ta phải luôn ghi nhớ, đọc sách rất vui. Chỉ cần không lìa quyển kinh ra sẽ không thoái tâm, lìa quyển kinh không chắc chắn, dễ bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Thứ nhất, tâm không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, không sanh trí tuệ, như vậy là phát sinh đau khổ, khổ sanh ra từ đó. Nhiều phiền não dễ sanh bệnh, bệnh đau đớn sẽ chết, thọ mạng cũng ngắn.

Sau khi học Phật thọ mạng không còn là của mình nữa, mà của chúng sanh, nếu mọi người cần thì sống thêm vài năm. Mọi người cảm thấy không muốn học nữa, không muốn học thì có thể ra đi bất kỳ lúc nào. Quý vị xem tự tại biết bao, an vui biết bao, không có gì lưu luyến cả.

Nhất sanh bồ xứ, bồ xứ là Đẳng giác Bồ Tát, nghĩa là hậu bồ Phật. Chúng ta nói Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc là hậu bồ Phật, tương lai đến thế gian này thành Phật, vị Phật tiếp sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là ngài. Khi nào ngài hạ sanh? Thời gian còn rất dài, hiện nay ngài đang ở trời Đâu suất. Khi hết tuổi thọ ở trời Đâu suất, ngài hạ sanh thành Phật ở thế giới này. Một ngày của trời Đâu suất có sai khác về thời gian, là 400 năm ở thế gian chúng ta. Ở cõi trời Đâu suất nhìn nhân gian thật đáng thương, nếu chúng ta dùng thời gian 24 tiếng để tính, 100 năm ở nhân gian là sáu tiếng đồng hồ ở trời Đâu suất. 24 tiếng đồng hồ là một ngày, 400 năm. Chúng ta sống ở nhân gian 100 tuổi, quý vị xem ở trời Đâu suất chỉ 6 tiếng đồng hồ, quý vị nói như vậy thì có ý nghĩa gì? Thọ mạng ở đó, thọ mạng ở trời Đâu suất là 4000 tuổi. Một năm cũng 12 tháng, cũng có 360 ngày, tính bằng cách đó. Đổi lại tính theo thời gian của nhân gian chúng ta là 56 ức bảy ngàn vạn năm, ngài hạ sanh xuống địa cầu này thị hiện thành Phật.

Hiện tượng tận thế, người phương tây nói như vậy, trong Phật pháp xưa nay chưa từng nói như vậy. Phật pháp nói chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Không phải Phật pháp có phân biệt, Phật pháp không có phân biệt. Do căn tánh của chúng sanh, thiện căn phước đức không giống nhau. Thời kỳ chánh pháp, con người phước báo lớn, gặp thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, phước báo này rất lớn, gặp Phật không có ai không được độ, vì thế là 1000 năm chánh pháp. Con người dần dần càng học càng hư, có thể nói tập tục này ảnh hưởng con người rất nghiêm trọng. Thời kỳ tượng pháp cũng 1000 năm, hiện nay là mật pháp, thời kỳ mật pháp 10 ngàn năm. Trong 10 ngàn năm này, Phật pháp có hưng có suy, hiện tại suy đến tận cùng, dần dần sẽ phục hưng lại. Phật pháp hưng con người có phước, làm việc tốt.

Lần này tôi đến, nói với chư vị bằng hữu ở đây, truyền thống văn hóa phát sanh từ đây, nảy mầm, khai hoa, kết trái. Khu vực Malaysia này sẽ không có thiên tai, được mười phương Chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần gia hộ, như vậy sao có thiên tai được? Đây là nền tảng cho toàn thể nhân loại ký thác hạnh phúc chân thật của mình, nền tảng này ở đây.

Trong tương tượng của chúng tôi, mười năm sau, Malaysia ít nhất có mười đến 20 bậc thánh nhân xuất hiện, như vậy không tuyệt vời ư! Cho nên mọi người phải cùng nhau cố gắng trồng trọt, vun bồi, toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ. Tạo cho họ một môi

trường tu học tốt, thân tâm an ổn, như vậy việc học tập của họ mới không ngừng nâng cao, là điều vô cùng hy hữu. Không những là nơi nương tựa của quốc gia dân tộc, mà hạnh phúc của toàn nhân loại đều dựa vào đây. Nhưng phải nhớ rằng, mục tiêu sau cùng của chúng ta là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Vì chúng ta muốn thành Phật, đây mới là mục tiêu sau cùng.

Bên dưới giới thiệu cho chúng ta về nhất sanh bồ xứ. “Nhất sanh bồ xứ là lấy chuyển sanh bồ Phật xứ”. Ở đây nói rất rõ ràng, là bồ xứ gì? Là bồ Phật, hậu bồ Phật. “Như hiện nay Di Lạc Đại Sĩ trong nội viện trời Đâu suất, nhất sanh tức bồ Phật vị”. Trong thời đại lớn này, nhà Phật gọi là kiếp, đại kiếp, trong đại kiếp này, thế gian này có 1000 vị Phật xuất hiện. Cho nên kiếp này gọi là hiện kiếp, có rất nhiều hiện nhân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị thứ tư, Bồ Tát Di Lạc là vị thứ năm, khoảng cách này hơi lâu, về sau khoảng cách gần hơn. Trong kinh Đức Phật đều giới thiệu cho chúng ta biết về trong đại kiếp này.

“Như Kinh Pháp Hoa nói, nếu còn một đời nào, được nhất thiết trí, gọi là nhất sanh bồ xứ”. Dư là gì? Thân thể này vẫn còn, đời này vẫn còn, nhưng đời này_đương là cần phải, họ sẽ chứng được nhất thiết trí. Nhất thiết trí chính là nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí, đây gọi là nhất sanh bồ xứ Bồ Tát.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng minh bạch, minh tâm kiến tánh, nghĩa là nói chướng ngại tu hành của chúng ta, cần phải biết điều này. Thế nào gọi là công phu? Buông bỏ là công phu, khai ngộ là trí tuệ. Nghĩa là nói nhìn thấu những gì thầy dạy, nhìn thấu là khai trí tuệ. Trí tuệ giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp trí tuệ ta nâng cao. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có bí mật, chính là hai vấn đề này. Như chúng ta đi lên lầu vậy, buông bỏ tầng thứ nhất ta liền lên đến tầng thứ hai, buông bỏ tầng thứ hai sẽ lên đến tầng thứ ba. Nếu không buông bỏ, vĩnh viễn không thể đi lên được, nhất định phải buông bỏ.

Buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp nhân sự vật không còn chấp trước, ta liền thành A la hán, vượt thoát khỏi lục đạo. Buông bỏ chấp trước, trở thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không còn ở trong mười pháp giới, mười pháp giới có sanh có diệt, ta đi về đâu? Đến nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới có sanh không có diệt. Vì sao vẫn còn nhất chân pháp giới? Thế nào gọi là nhất chân? Vì ta hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đó là hư vọng, buông bỏ tất cả, nhân hư vọng không còn, quả báo của hư vọng cũng không còn. Lục đạo không còn, mười pháp giới cũng không còn, hiện ra trước mắt chúng ta là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới hình thành ra sao? Buông bỏ khởi tâm động niệm, nhưng tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn. Khởi tâm động niệm là vô thi vô minh, phá vô thi vô minh, tập khí vô thi vô minh vẫn còn, tập khí không dễ đoạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm sơ trụ Bồ Tát, chứng được quả vị này, tức là quả vị Phật, đây là pháp thân Bồ Tát. Trú trong cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, ở đó dần dần đoạn tận tập khí, tập khí tự nhiên không còn. Cổ nhân lấy một ví dụ rằng, tập khí là gì? Rất khó nói. Ví như bình rượu, cổ nhân dùng bình rượu làm ví dụ. Dem bình đổ hết rượu ra, sau đó rửa sạch sẽ, quả thật rượu không còn nhưng người vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí, lau chùi như thế nào cũng không hết mùi được, phải làm sao? Cứ mở nắp rồi để đó, để như vậy nửa năm hay một năm, đến người lại thấy không có mùi nữa. Cõi thật báo trang nghiêm chính là như thế, đừng quan tâm đến nó, đến lúc tự nhiên nó không còn. Đây gọi là vô công dụng đạo, có cố gắng cũng không được, nếu cố gắng chẳng phải ta đã khởi vọng tưởng phân biệt rồi chẳng? Vấn đề này không được cố gắng, tự nhiên nó sẽ không còn.

Đức Phật phân tập khí vô minh này thành 41 giai cấp, gọi là 41 vị pháp thân đại sĩ, bao lâu mới không còn? Đức Phật nói ba a tăng kỳ kiếp, tự nhiên không còn. Tập khí không còn, đó gọi là Diệu giác vị, từ Đẳng giác đi lên Diệu giác vị. Diệu giác vị không trú trong cõi thật báo, không trú trong nhất chân pháp giới, họ đi về đâu? Họ trở về tự tánh, tự tánh là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, mới viên mãn đạt được khắp biến pháp giới hư không giới. Pháp thân Bồ Tát đạt được nhưng vẫn chưa viên mãn, đến Diệu giác mới viên mãn, trở về tự tánh.

Các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, báo cáo của họ nói, máy móc của khoa học hiện nay rất tinh vi, có thể thấy được 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy. Không thấy, vậy nó đi về đâu? Nói cho chư vị biết, chính là đến Diệu giác vị, trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang sẽ không thấy được, dùng bất kỳ phương pháp gì cũng không đo lường được. Làm sao mới biết được? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là biết.

Các nhà khoa học cũng như chúng ta, dùng tâm ý thức, chưa buông bỏ, hoàn toàn phù hợp với những gì trong kinh Phật nói. Dùng tâm ý thức, đối với bên ngoài có thể duyên đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da thức, tam tế tướng của A lại da. Điều này khoa học hiện tại không làm được, họ không thể tiến thêm bước nữa, muốn tiến thêm phải buông bỏ, buông bỏ mới có thể thấy được. Vì sao vậy? Vì vọng không thấy được chân, họ không thấy được chân. Chỉ có buông bỏ, buông bỏ là dùng chân tâm, chân tâm thấy được cảnh giới của chân tâm. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, khoa học đã chứng minh, điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta.

Các bậc đại đức trước chúng ta một đời, chúng ta đưa ra vấn đề, họ nói không rõ ràng khiến chúng ta hoài nghi, là do khoa học không nói rõ ràng. Hiện nay khoa học đã nói rõ, chúng ta rất may mắn được sanh vào thời đại này. Nếu không phải lượng tử lực học, chúng ta vẫn còn nghi vấn. Nói đến chỗ này, suy nghĩ sao cũng không thông suốt, các nhà khoa học đã giúp chúng ta điều này. Chúng ta phải đền đáp cho những nhà khoa học này, nói cho họ biết trong kinh điển có nói đến điều này, 3000 năm trước lưu lại. Nếu họ biết, chuyên tâm nghiên cứu Phật giáo, thành tựu của họ sẽ rất vượt bậc. Toàn là cảnh giới Bồ Tát, không phải người bình thường. Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 238

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.01.2011

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 291, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Lại như Hội Sớ nói: Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác vị, còn có nhất sanh vô minh, nên nói đầy đủ là nhất sanh phân tướng vô minh chưa phá, cho nên gọi là nhất sanh. Vô minh của phẩm này, sức của nó lớn nhất. Duy chỉ có hậu tâm này, dùng kim cang trí phá, tức bổ Diệu giác vị, cho nên gọi là bổ xứ”.

Trong buổi giảng hôm nay, chư vị đồng học vô cùng may mắn, cũng rất hy hữu. Hy vọng chúng ta đều có thể ngay trong đời này, chúng được bổ xứ Bồ Tát, địa vị này cao nhất. Đoạn này Hoàng Niệm Lão trích dẫn một đoạn văn trong Vô Lượng Thọ Kinh Hội Sớ của pháp sư Nhật Bản, nói rõ về nhất sanh bổ xứ, nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác vị.

Bây giờ chúng ta biết phiền não rất nhiều, vô lượng vô biên, Đức Thế Tôn dạy học quy nạp nó thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là từ sanh khởi của phiền não, đó là vô thỉ vô minh, gọi là vô minh phiền não. Thứ hai là trần sa phiền não, là phân biệt khởi lên. Thứ ba là chấp trước khởi lên, gọi là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, cũng chính là nói đối với rất nhiều vấn đề chúng ta thấy sai, đây là kiến phiền não. Nghĩ sai gọi là tư phiền não, hợp lại gọi là kiến tư phiền não. Chúng ta thấy sai nghĩ sai, đương nhiên cũng nói sai làm sai. Nói sai làm sai tức là tạo nghiệp, nghiệp chiêu cảm lấy quả báo. Thiện nghiệp chiêu cảm ba đường lành, ba đường lành trong lục đạo. Ác nghiệp chiêu cảm ba đường ác trong lục đạo, nghiệp nhân quả báo vĩnh viễn đang tuần hoàn. Đây chính là lục đạo từ đâu sanh ra, đã hiểu rõ ràng.

Nếu chúng ta đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo không còn, quả thật lục đạo giống như giấc mộng vậy. Trong mộng hình như có cảnh giới này, sau khi tỉnh mộng cảnh giới không còn. Lục đạo cũng như thế, đến khi nào chúng ta tỉnh giấc mộng này, lục đạo biến mất. Lục đạo không còn, tỉnh lại thì cảnh giới nào xuất hiện? Là tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đó gọi là Tịnh độ. Lục đạo là uế độ, ô nhiễm nghiêm trọng. Bốn pháp giới ở trên là pháp giới thanh tịnh, vì sao vậy? Vì trong đó không có phiền não. Tập khí, A la hán vẫn còn tập khí, sau khi đoạn tận tập khí, A la hán nâng cao thêm một bậc gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật cả kiến tư phiền não và tập khí phiền não đều không còn, nhưng họ còn trần sa phiền não. Trần sa phiền não từ phân biệt sanh ra, đoạn tận tâm phân biệt, đối với tất cả pháp không còn phân biệt. Vì sao không phân biệt nó? Vì nó là giả, không phải thật. Vì sao ngày nay chúng ta không thể đoạn được phiền não? Chính là vì coi giả thành thật, thật thì hoàn toàn không biết, mê thất. Đây là nhân duyên trong mười pháp giới, vì sao có mười pháp giới.

Bích Chi Phật đã đoạn tận phân biệt, nghĩa là đoạn tận trần sa phiền não, họ nâng cao lên thành Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, chư vị phải biết điều này, Bồ Tát vẫn còn tập khí của phân biệt. Bởi vậy ở địa vị Bồ Tát, họ nhất định phải đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí họ sẽ thành Phật. Chư vị phải biết, đây là Phật trong mười pháp giới. Đại sư Thiên Thai, tức là đại sư Trí Giả nói với chúng ta, đây là tương tự tức Phật, họ không phải chân Phật, nhưng rất giống Phật, phàm phu chúng ta chắc chắn không nhận

ra. Làm sao phân biệt chân Phật và tương tự Phật? Trong Phật pháp nói rất đơn giản, dùng chân tâm tức là chân Phật, dùng vọng tâm tức là tương tự Phật, vọng tâm chính là A lại da. Họ vẫn dùng A lại da, dùng tám thức 51 tâm sở, nhưng họ dùng chánh đáng. Làm sao phân biệt tà và chánh? Chánh chính là kinh giáo, hay nói cách khác, hoàn toàn thực hành theo lời trong kinh dạy, hoàn toàn làm được. Về hình tướng mà nói, họ không khác gì với Phật, chúng ta tuyệt đối không chỉ ra được lỗi lầm của họ, nên gọi là tương tự tức Phật. Chỉ là chưa chuyển vọng tâm thành chân tâm.

Vọng tâm là gì? Là vô minh, gọi là vô minh phiền não. Vô minh là gì? Chúng ta nói cạn cợt một chút để mọi người dễ hiểu, là khởi tâm động niệm, điều này rất vi tế. Chúng ta khởi tâm động niệm ta có biết chăng? Không biết, hoàn toàn không biết, quá vi tế. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay khởi tâm động niệm bao nhiêu lần? 32 ức 100 ngàn niệm, cho nên điều này vô cùng gian nan, không dễ nhìn thấy nó. Nếu có thể buông bỏ nó nghĩa là phá được vô minh, phá vô minh tức chứng được pháp thân. Trong Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chính là cảnh giới này. Kiến tánh thành Phật, đây là chân Phật, không phải giả Phật. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm, không còn dùng tám thức 51 tâm sở. Pháp tương tông nói chuyển bát thức thành tứ trí, thật sự chuyển, thập pháp giới không còn, thập pháp giới cũng không phải thật, không có gì là thật cả. Thập pháp giới không còn, lại giống như là một giấc mộng, trong lục đạo là mộng trong mộng. Sau khi tỉnh mộng cảnh giới gì xuất hiện? Nhất chân pháp giới xuất hiện, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Chư vị phải nhớ, cũng chính là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình xuất hiện. Cõi thật báo của chính mình, không có gì khác với cõi thật báo của Chư Phật.

Chúng ta niệm Phật往昔 sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Không niệm Phật tu các pháp môn khác thành tựu, cũng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đa phần đều sanh vào cõi thật báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Hoa Tạng. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng hóa thân Phật. Tam thân nhất thể, nhất thể tam thân, một tức là ba, ba tức là một. Họ là nhất, chúng ta không nhìn thấy nhất, như vậy là sao? Vì phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, những gì nhìn thấy không giống nhau, mỗi người nhìn thấy đều không giống nhau. Đến Bồ Tát đều không thể hoàn toàn tương đồng, hoàn toàn tương đồng là Diệu giác vị, đó là hoàn toàn tương đồng. Cho nên Phật Phật đạo đồng là nói đến Diệu giác vị, 41 vị pháp thân đại sĩ. Chúng ta có thể nói họ là đồng nhiều khác ít, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí vô minh. Trong cõi thật báo đều mang tập khí vô minh, mỗi người mang tập khí dày mỏng khác nhau, đây là khác nhau nhỏ, ngoài điều này ra có lẽ đều tương đồng.

Quý vị xem thập trụ Bồ Tát, thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng Bồ Tát, thập địa Bồ Tát. Đây là 40 vị thứ, lên trên nữa là Đẳng giác. Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác Bồ Tát, họ vẫn còn một phẩm, phẩm này là tập khí vô minh, vẫn còn một phẩm tập khí vô thỉ vô minh, gọi là sanh tướng vô minh. Chư vị phải chú ý hai chữ sanh tướng này, nghĩa là họ vẫn còn tướng. Đến Diệu giác vị, Diệu giác vị tướng không còn, cho nên nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải thật. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không hề nói cõi thật báo của Chư Phật Như Lai ngoại lệ, không nói như thế. Hay nói cách khác, tướng của cõi thật báo cũng không phải thật, thật là gì? Thật đích thực không có tướng. Cõi thường tịch quang là thật, cõi thường tịch quang không có tướng, ba loại hiện tượng đều không tồn tại. Chúng tôi thường nói với quý vị, hiện tượng vật chất không tồn tại, nó là giả, hiện tượng tinh thần cũng không tồn tại, hiện tượng tự nhiên cũng không tồn tại. Bất đắc dĩ

dùng một chữ để xưng hô nó, gọi là không, nhưng không thể nói không này là không có, nếu nói không có là sai. Vì sao vậy? Vì nó có thể hiện cảnh giới, nó không có gì cả nhưng có thể biến hiện.

Khi khai ngộ đại sư Huệ Năng nói, câu sau cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, thường tịch quang là tự tánh. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta điều thứ nhất, tự tánh thanh tịnh viên minh thể là thường tịch quang, nó có thể sanh tất cả pháp, có thể hiện tất cả pháp. Trường hợp năng sanh năng hiện rõ ràng nhất, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Là tâm hiện sanh, trong này không có biến hóa. Vì sao vậy? Vì nó không có thức. Chư vị phải biết rằng, biến hóa là thức biến, tâm hiện thức biến. Người trong cõi thật báo đều đã chuyển thức thành trí, họ không có thức, không có phân biệt, cho nên họ vĩnh hằng bất biến. Do đây có thể biết, mọi sự biến hóa của ngày hôm nay từ đâu đến? Là thức tâm, nghĩa là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước là có biến hóa, buông bỏ phân biệt chấp trước là không có biến hóa. Chúng ta có thể vĩnh viễn duy trì không biến hóa chăng? Thân thể mạnh khỏe không tật bệnh là không biến hóa, vĩnh viễn giữ được nét thanh xuân. Sống đến 100 tuổi, 1000 tuổi diện mạo vẫn giống như 20 tuổi vậy, có thể làm được chăng? Được, cõi thật báo chính là như thế, chỉ cần ta có thể chuyển tâm thức thành trí tuệ. Thức thứ sáu và bảy chuyển về nhân, thức thứ năm và thứ tám chuyển về quả, trên thực tế chỉ chuyển hai thức là được. Chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, không còn phân biệt. Thức thứ bảy không chấp trước, không còn chấp trước nữa, chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Hai thức này chuyển, A lại da sẽ chuyển theo, chuyển thành đại viên cảnh trí. Năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tự nhiên chuyển thành thành sở tác trí. Đây chính là thức tâm chuyển biến thành trí tuệ.

Phân biệt chấp trước là gì? Phân biệt chấp trước là trí tuệ, trí tuệ mê biến thành phân biệt chấp trước. Buông bỏ phân biệt chấp trước, tự tánh trí tuệ liền hiện tiền. Phiền não tức Bồ đề, Bồ đề tức là phiền não, trong kinh điển đại thừa thường nói điều này. Một thể, hai tác dụng, thứ nhất là tác dụng của giác ngộ, thứ hai là tác dụng của mê hoặc. Mê hoặc gọi là phiền não, giác ngộ nghĩa là trí tuệ.

Có thể đoạn phiền não chăng? Không thể đoạn, đoạn phiền não không phải trí tuệ cũng đoạn luôn sao? Trong kinh thường nói đoạn phiền não, đó là phương tiện nói, thật ra không phải đoạn, mà là chuyển, chuyển biến nó lại. Chuyển phiền não thành Bồ đề là đúng, hoàn toàn chính xác, không phải đoạn phiền não. Phiền não không còn, phiền não biến thành Bồ đề, Bồ đề là trí tuệ, nó là một không phải hai. Không lìa khỏi tự tánh, lìa tự tánh không có một pháp nào khả đắc. Đạo lý này và chân tướng sự thật, chúng ta đều phải biết.

Đẳng giác Bồ Tát, cao nhất trong địa vị Bồ Tát, nghĩa là nói trong cõi thật báo trang nghiêm họ là thân sau cùng. Phẩm sanh tướng vô minh của họ, sanh tướng tức là hiện tướng. Nếu đoạn được phẩm vô minh này, chư vị phải biết vô minh này là tập khí, đoạn tận chút tập khí sau cùng này, tướng không còn nữa, tướng là bất sanh. Đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, cũng bất sanh. Bất sanh là hoàn toàn trở về tự tánh, tự tánh cũng gọi là thường tịch quang tịnh độ. Đó là thật, vĩnh hằng bất biến. Đại sư Huệ Năng nói, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, đều là nói đến thường tịch quang, đều là nói đến chân như tự tánh, không dễ! Ba đại a tăng kỳ kiếp, mới có thể đoạn tận tập khí vô thi vô minh.

Thế giới tây phương Cực Lạc thì sao? Về lý mà nói đương nhiên cũng không ngoại lệ, nhưng về sự mà nói nó rất đặc thù. Người vãng sanh đến thế giới tây phương

Cực Lạc, thực tế mà nói chúng ta đều gọi là Bồ Tát. Bồ Tát cõi đồng cư, Bồ Tát cõi phương tiện, trong cõi thật báo là Bồ Tát của cõi thật báo, tất cả đều là pháp thân Bồ Tát. Đây là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì ta mới đạt được, nếu không phải 48 nguyện gia trì, thì không thể.

Có thể nói thế giới ngày nay, bất kỳ người tu hành nào đều không thể minh tâm kiến tánh, nghĩa là không thể đoạn phiền não. Tôi thường nói với chư vị, tôi khuyên mọi người cũng khuyên chính mình, chúng ta học Phật, việc đầu tiên là phải buông bỏ tự tư tự lợi, đây là phiền não nghiêm trọng nhất. Phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùy, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, sau cùng phải buông bỏ tham sân si mạn. Chúng ta học Phật có thành tựu chăng? Tu đến mức độ này có thành tựu chăng? Nói thật với quý vị, ta mới đến cửa lớn của Phật, chưa vào được. Ta thử nghĩ xem bốn câu 20 chữ này có khó chăng? Thật sự làm được, nhưng chỉ mới đến ngoài cửa chưa vào trong, như thế nào mới vào được? Muốn vào cửa, tiêu chuẩn của chúng tôi chưa được, phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của Phật so với tôi nói 16 chữ này phải cao hơn, đầu tiên nhất định phải phá kiến phiền não, kiến tư phiền não. Nghĩa là trong kinh thường nói về tam giới, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tam giới tổng cộng có 88 phẩm kiến hoặc. Đức Phật vì phương tiện cho việc dạy học, đã quy nạp nó thành năm loại lớn.

Thứ nhất là thân kiến, ta có thể phá thân kiến chăng? Phá thân kiến nghĩa là không còn chấp trước thân này là ta, đây là phá được thân kiến. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, thân không phải ta. Giống như áo quần vậy, áo quần là ta sở hữu, áo quần không phải ta, điều này rất đơn giản. Nếu thật sự phá thân kiến, thân không phải ta, thân là ta sở hữu. Thân có thể thay bất kỳ lúc nào, giống như áo quần vậy, có thể thay bất kỳ lúc nào. Ta ở trong lục đạo thường thay đổi, đổi thân thể vì sao đau khổ như thế! Khủng khiếp đến thế? Như vậy là sai. Chúng ta thay một bộ áo quần không đáng sợ, cũng không cảm thấy đau khổ, nghĩa là sao? Chúng ta hiểu rõ, chúng ta đã biết áo quần không phải là ta. Khi nào biết được thân này không phải là ta, mới có thể vào được cửa Phật. Thân thể không phải ta, vậy cái gì là ta? Trong Phật pháp gọi là linh tánh, nghĩa là tự tánh, linh tánh là ta. Giác ngộ gọi là linh tánh, mê gọi là linh hồn. Đầu thai ở trong lục đạo, là linh hồn làm việc này, không phải thân thể, linh hồn đang đầu thai, vào trong lục đạo đầu thai. Linh hồn không diệt, đây là thật.

Ở Cam Túc Trung Quốc, năm ngoái chúng tôi thấy trường hợp nhập vào thân người, nhập vào thân người này là ai? 2100 năm trước, thời đại La mã Khải Tát Đại Đế, tam vương tử của Khải Tát, đứa con thứ ba, dẫn một đoàn quân xâm lược Trung quốc. Về sau tất cả đều chết tại Trung quốc, Khải Tát đại đế cũng chết tại Trung quốc. Hoàng hậu và một người con gái ông ta, đều chết tại Trung quốc. 2100 năm trước, đến nay linh hồn của họ vẫn rất linh hoạt. Họ nhập vào thân một người phụ nữ nông thôn, nói ra hết tình hình của họ lúc đó. Một vị khoa trưởng của mặt trận chính phủ huyện nơi đó, đảng viên cộng sản, vô thần luận, không tin khi nghe câu chuyện kỳ lạ đó. Ông đi thăm dò khắp nơi, trước sau hỏi sáu lần, sau cùng cảm thấy vấn đề này không phải giả, là thật. Ông viết câu chuyện này ra, cuốn sách này ra đời. 2100 năm trước đến nay vẫn rất linh hoạt, là thật không phải giả. Hỏi họ, vì sao quý vị không đi đầu thai, không đầu thai vào trong luân hồi lục đạo? Nhóm người này rất nghĩa khí, nhân số rất nhiều, mười vạn người. Binh sĩ không muốn xa nguyên soái, nguyên soái cũng không muốn xa binh sĩ, cho nên hiện nay là một binh đoàn trong quỹ đạo, rất có nghĩa khí. Vị nguyên soái này rất tốt với binh sĩ, binh sĩ rất mang ơn. Quý vị xem hơn 2000 năm, chúng ta thường gọi là cô hồn dã quỷ, quả thật là rất đáng thương, rất khổ. Họ gặp được một vị

Bồ Tát, tên là Bồ Tát Lợi Tân. Có người nói với tôi, đây là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đã giúp họ, cứu tế cho họ, bây giờ chắc đều đã quy y. Rất khó được! Họ đều phát tâm quy y, làm thân hộ pháp cho nhà Phật, ở trong quỹ đạo.

Phải biết rằng, con người, tất cả chúng sanh quả thật không có sanh tử, chúng ta phải khẳng định điều này. Chỉ có mê và ngộ, không có sanh tử, sanh tử là giả. Phải nhìn thấu cửa ải này, không cần vì thân này mà tìm phiền phức. Tất cả đều tùy duyên, tùy duyên là an lành nhất. Buông bỏ phân biệt chấp trước, trí tuệ và đức năng của ta liền hiện tiền. Tuy không hoàn toàn hiện tiền, chỉ hiện tiền một bộ phận, một bộ phận này trong lục đạo chúng ta mà nói cũng là lợi ích không cùng tận rồi. Không cần cầu người khác, không cần ra bên ngoài tìm cuộc sống.

Ngày xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy. Từ trong kinh điển chúng ta thấy, chư vị tổ sư đại đức biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta cũng nhìn thấy trên văn tự. Hiện nay cũng có biểu diễn, các loại biểu diễn khác nhau, chúng ta đều nhìn thấy. Ta nhìn thấy, lãnh hội được, tín tâm liền sanh khởi.

Thời kỳ kháng chiến, pháp sư Diệu Thiện Chùa Kim Sơn ở Giang Tô Nam Kinh, lúc đó người ta xưng ông là Phật sống Kim Sơn. Ông biểu diễn cho chúng ta thấy giống như Phật sống Tế Công thời nhà Tống vậy, là dùng hình thức này biểu diễn cho chúng ta thấy. Hình như một năm trước lúc kháng chiến thắng lợi, ông viên tịch tại Miến Điện. Đây đều là thật, không phải giả.

Thời đại này của chúng ta không thấy, trước chúng tôi một đời có mấy vị từng sống chung với ông, thường kể cho chúng tôi nghe về chuyện của ông. Điều mà chúng ta không làm được, ông ta làm được, thần thông du hí. Chúng ta nhìn thấy, thần thông du hí, đây là gì? Là phát huy bản năng của trí tuệ, Phật có, Bồ Tát có, họ có, thật ra mỗi người chúng ta đều có. Trí tuệ đức năng và tướng hảo của chúng ta đều không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là chúng ta chấp trước thân này là thật. Thân này là ta, đây là quan niệm sai lầm, hại mình thâm trọng. Nếu không phải trong rất nhiều kinh điển của Phật, phải cố gắng học tập kinh điển, học khoảng mười năm mới bỗng nhiên đại ngộ, cho nên chúng ta không phải là người thông minh.

Luận về căn tánh, tôi là người thuộc căn tánh trung hạ, không phải trung thượng. Trung thượng đã khai ngộ từ lâu, đâu cần học đến 60 năm mới khai ngộ! Chúng ta đọc các truyện ký ngày xưa, quý vị thấy có bao nhiêu người năm ba năm là khai ngộ, tám năm mười năm khai ngộ, hai mươi năm ba mươi năm khai ngộ. Chúng tôi phải năm sáu mươi năm mới khai ngộ, đây không phải là căn tánh trung hạ ư? Cũng không tệ, còn có thể hiểu rõ ràng minh bạch những đạo lý trong kinh điển. Thật sự hiểu rõ ta mới chịu buông bỏ, buông bỏ liền được tự tại, buông bỏ liền được trí tuệ. Cái gọi là thần thông đạo lực, nếu không buông bỏ là vĩnh viễn không đạt được.

Nhìn từ quả vị Bồ Tát, quý vị nói phá được thân kiến, phá được biên kiến. Biên kiến, nói một cách đơn giản nghĩa là quan niệm đối lập, biên là hai bên. Buông bỏ đối lập, không đối lập với người. Họ đối lập với mình, mình không đối lập với họ, không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, tâm ta như thế nào? Tâm bình đẳng, không đơn giản chút nào. Nhưng điều đầu tiên là phải buông bỏ thân kiến, không buông bỏ thân kiến, vĩnh viễn không thể buông bỏ đối lập, chắc chắn có. Có đối lập nhất định có thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình thông minh, ngày nay chúng ta gọi là quan niệm chủ quan. Điều này rất mạnh mẽ, đều là nhân của luân hồi lục đạo. Khởi tâm động niệm đều có mình, không như Bồ Tát, Bồ Tát khởi tâm động niệm mình và người đều không có, đây gọi là diệu dụng. Mình và người đều không có, đây là cảnh giới gì? Chúng ta không thể tưởng tượng được.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 79 năm, ngài biểu diễn bát tướng thành đạo cho chúng ta thấy, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài là cảnh giới gì? Ngài là vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, trong Kinh Kim Cang nói, đó là cảnh giới của ngài. Chẳng những không chấp trước bốn tướng, mà tâm địa ngài còn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đến ý niệm đều không có. Quý vị thấy nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, kiến này là ý niệm. Đó là hóa thân Bồ Tát, các bậc tổ sư đại đức quả thật có không ít người là Phật Bồ Tát tái sanh. Lục tổ Huệ Năng cũng không phải là nhân vật bình thường, người bình thường tuyệt đối không làm được. Những người này đến thế gian, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói, đáng dùng thân gì để được độ liền thị hiện thân đó. Cảnh giới của họ hoàn toàn bình đẳng, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, cũng có thể nói là cảnh giới của pháp thân Phật. Phật và Bồ Tát không có gì khác, nói Phật là từ thể mà nói, nói Bồ Tát là từ tác dụng mà nói. Có thể có dụng.

Chúng ta học Phật, chính là tiếp thu giáo dục của Đức Phật, mục đích là gì? Mục đích là thành Phật, thành Bồ Tát, đây là mục đích thật sự của chúng ta. Thành Bồ Tát, thành Phật, giải quyết được vấn đề của mình, giải quyết vấn đề của luân hồi lục đạo, giải quyết vấn đề của tứ thánh pháp giới. Thật sự giác ngộ, trở về với tự tánh. Tuy trở về tự tánh, nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn, tạm thời trú trong cõi thật báo. Ở trong cõi thật báo bao lâu? Thông thường trong kinh điển đại thừa nói là ba a tăng kỳ kiếp. Nhưng chúng ta tin ở thế giới tây phương Cực Lạc, thời kiếp này sẽ rút ngắn rất nhiều, có thể không cần đến một a tăng kỳ kiếp là đã nhập vào Diệu giác vị. Lợi ích này là Di Đà gia trì, Di Đà gia trì như thế nào. Hiện nay chúng ta đọc kinh này, “phát đại thế nguyện độ lục”, đây là một phẩm kinh. 48 nguyện, 48 điều này, chúng ta chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mỗi một điều đều là của chúng ta. Như vậy mới biết, ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta lớn biết bao, thù thắng biết bao. Các tông phái, các pháp môn khác, đều không thù thắng như vậy, đó là cứng rắn đối với cứng rắn. Ở đây chỉ cần chúng ta tin thật, ta có nguyện muốn đi, vấn đề liền được giải quyết.

Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có vãng sanh được hay không quyết định ở chỗ ta có tín nguyện hay không. Chúng ta có tín tâm mãnh liệt, nguyện vọng vãng sanh Tịnh độ mãnh liệt, điều này quan trọng hơn tất cả, chắc chắn được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của ta sâu hay cạn. Công phu sâu cạn không phải là nhiều hay ít, phải chú ý điều này, nói một cách thấu đáo sâu hay cạn chính là buông bỏ. Buông bỏ nhiều, phẩm vị vãng sanh sẽ cao. Buông bỏ ít, phẩm vị vãng sanh sẽ thấp, chính là ý này, công phu ở chỗ buông bỏ! Không còn chấp trước, không còn phân biệt. Thân thể ở thế gian này, giống như hiện nay ta đang ở trong nhà trọ vậy. Mọi thứ trong nhà trọ đều có thể dùng, nhưng không có thứ gì là của mình, ta không lưu luyến chúng. Ngày mai đi, bỏ đi một cách dứt khoát, quý vị nói như vậy tiêu sái biết bao. Chúng ta phải học cách lìa xa luân hồi lục đạo, lìa xa thế giới Ta Bà, như khi chúng ta đi du lịch rời khỏi nhà trọ vậy, như vậy phẩm vị sẽ rất cao.

Nhìn thấu rất quan trọng, nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu. Bí quyết của Phật pháp là đây, đơn giản vô cùng, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chính là như vậy, phải dùng cảm buông bỏ đừng nên chần chừ. Khi buông bỏ trí tuệ sẽ khai mở, ta mới biết lợi ích của buông bỏ, buông bỏ tự tại. Thế giới tây phương Cực Lạc một đời thành tựu viên mãn, đây là đệ nhất đức của thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì phạm thánh đồng cư vãng sanh đều là

vô lượng thọ, thế giới này là thế giới bình đẳng. Chúng ta từ 48 nguyện hoàn toàn hiểu được, thế giới bình đẳng, mọi thứ đều bình đẳng. Ở thế giới Cực Lạc không tìm thấy thứ gì không bình đẳng, tướng mạo con người đều giống nhau. Tiêu chuẩn là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà như thế nào, tướng mạo khi ta đến thế giới Cực Lạc đều giống ngài như đúc. Cao thấp cũng giống nhau, Phật A Di Đà không cao hơn ta một phân nào, ta cũng không thấp hơn ngài phân nào, như vậy còn gì để nói chẳng? Gọi là thế giới bình đẳng, đây là điều trong mười phương cõi nước không có, toàn là do nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, mới thành tựu được công đức thù thắng như vậy.

Đoạn này trong Hội Sớ đã nói rõ, phẩm sau cùng, sức mạnh của sanh tướng vô minh rất lớn. Phải có trí tuệ viên mãn, thật vậy trí tuệ viên mãn là trong tự tánh vốn có. Nghĩa là nói tất cả chướng ngại trong tự tánh, nghĩa là tập khí vi tế vô minh của phẩm sau cùng đều không còn, trí tuệ viên mãn hiện tiền. Đây là từ Đẳng giác nâng cao đến Diệu giác vị. Ở đây đưa ra ví dụ gọi là trí tuệ kim cương, phá nhất phẩm vô minh sau cùng. Lúc này họ nâng lên đến Diệu giác vị, nên gọi là bồ xứ Bồ Tát, hậu bồ Phật. Đến Diệu giác vị chúng ta sẽ biết, họ không trú trong cõi thật báo mà trú trong thường tịch quang.

Các nhà khoa học cho chúng ta biết một tin tức, họ dùng máy móc tinh vi để quan sát, chỉ có thể thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy, tin tức này rất hay. 90% đi về đâu? 90% là đến Diệu giác, trở về tự tánh, người thành tựu viên mãn quá nhiều. Các nhà khoa học không biết có Diệu giác vị, không biết có thường tịch quang, vì họ chưa kiến tánh, họ thua xa Phật vấn đề này. Họ phải tiếp tục nỗ lực, nỗ lực cũng không được, phải buông bỏ, họ buông bỏ sẽ thành tựu, họ chứng được minh tâm kiến tánh.

Đoạn bên dưới nói: “Nếu y theo Mật giáo”. Niệm lão là kim cương thượng sư của Mật giáo. Khi chúng tôi gặp nhau ở Mỹ, ông truyền pháp mật ở Mỹ, nhưng đều khuyên người niệm Phật. Nói với quý vị, không phải quý vị thích Mật giáo ư? Thích thì truyền Mật giáo cho quý vị, truyền mật nhưng nói thật với quý vị, Mật rất khó thành tựu, vẫn là niệm Phật quan trọng hơn. Khi ông vãng sanh nói với tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm Phật rất ráo, ngày đêm không gián đoạn, rất ít ngủ nghỉ. Ông đếm một ngày niệm 40 vạn danh hiệu Phật, ông là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Thầy ông cũng như thế, thầy ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, cũng là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ.

Mật tông nói về nhất sanh bồ xứ: “Thứ nhất, lý nhất thật, đối với Mật tông là quả vị sơ địa Bồ Tát, trước tiên được tịnh bồ đề tâm. Từ đây nhất quán, sanh ra vô lượng môn tổng trì tam muội, dần dần tăng trưởng đến địa thứ mười. Ở trên sơ địa đến thập địa là Mật thập địa, không giống với thập địa của Hiển giáo”. Hiển Mật pháp giáo không giống nhau, nhất phần sanh tướng vô minh, nhất sanh bồ xứ.

Nhất là lý nhất thật, thật là chân thật, không phải giả, nhất thật nghĩa là gì? Nhất thật nghĩa là bản tánh chân như, chính là tự tánh. Tự tánh là lý thể của tất cả pháp, triết học gọi là bản thể, chính là ý này. Trong Mật tông chứng được quả vị sơ địa Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trụ. Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo, sơ trụ Bồ Tát là kiến tánh. Mật tông sơ địa kiến tánh, trước được tịnh bồ đề tâm, bồ đề tâm là chân tâm. Trong Tịnh độ tông nói, bồ đề tâm có thể có dụng. Thể là gì? Là tâm chí thành, trong kinh văn dùng tâm chí thành, chân thành đến cực điểm gọi là chí thành. Tác dụng có hai loại, một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Tự thọ dụng hiểu thiện hiểu đức, gọi là thâm tâm. Tha thọ dụng là tâm đại bi, tức là tâm từ bi. Hay nói cách khác, đối với chính mình phải thanh tịnh, đối với người phải từ bi, không được dùng sai.

Chắc khoảng 30 năm trước, tôi giảng về tâm bồ đề là dùng kinh này, năm chữ sau cùng trên đề kinh này. “Thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, đối với chính mình phải dùng tâm này. Tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh là gì? Đoạn tận kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm của A la hán, A la hán chứng được tâm thanh tịnh. Tiếp tục nâng cao hơn nữa, Bồ Tát chứng được tâm bình đẳng. Lên cao hơn nữa là pháp thân Bồ Tát chứng được giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là quả vị sơ địa Bồ Tát của Mật giáo, thanh tịnh bình đẳng giác họ đều đạt được. Trong Kinh Hoa Nghiêm, viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được.

“Từ nhất thật này”, từ đây về sau họ đều dùng chân tâm, nghĩa là nói như pháp tướng tông nói, chuyển bát thức thành tứ trí, họ không còn dùng bát thức, họ dùng là tứ trí bồ đề. Trí tuệ và đức tướng trong chân tâm, hiện ra là tướng hảo. Phạm vi của tướng hảo này rất rộng lớn, không phải chúng ta có thể tưởng tượng được, họ có thể tùy loại hóa thân. Đáng dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó, nếu độ quý đạo họ liền hiện thân quý, nếu độ chúng sanh trong địa ngục họ liền hiện thân địa ngục. Bất luận hiện thân như thế nào đều là thân thanh tịnh, họ không lìa thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta sanh trong xã hội hiện nay, chúng sanh rất đáng thương, quá khổ! Từ đâu đến? Địa cầu ô nhiễm nghiêm trọng, đại địa bị ô nhiễm, thuốc sâu và phân bón đã làm ô nhiễm. Đất đai có độc tố, nguồn nước bị ô nhiễm, cây cối hoa cỏ, tất cả động vật đều bị nhiễm ô, không khí bị ô nhiễm. Một vị đồng tu nói với tôi, có con chim ưng bay trên không trung, vô duyên vô cớ bị điện giạt chết rơi từ trên không trung xuống, còn bị chảy máu ở miệng. Tôi nghĩ chắc có lẽ là không khí bị ô nhiễm, hoặc là thức ăn của nó bị ô nhiễm.

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta: “Âm khổ thực độc”. Nửa thế kỷ trước, chúng ta đọc câu này không hiểu, luôn cho rằng Phật nói hơi quá một chút, nhưng ngày nay nhìn thấy không sai chút nào. Có phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói những lời này, chính là nói thế giới hiện tại này chẳng? Mỗi người đều nghĩ đến giữ gìn chính mình, có thể giữ được chẳng? Những ý niệm này toàn là vọng tưởng, vẫn coi thân này là của mình. Nếu thật sự nhìn thấu thì không cần giữ gìn, như vậy mới thật là giữ gìn, vì sao vậy? Vì tâm ta thanh tịnh. Trong kinh điển thường nói, tâm thanh tịnh không bị ô nhiễm, hiện nay danh từ y học gọi là công năng miễn dịch. Tâm thanh tịnh là công năng miễn dịch, không có loại độc nào xâm nhập được, không bị nhiễm. Nếu như thường chăm sóc thân thể mình, như vậy ta trở thành một vật môi giới, bị nhiễm ngay, thiệt thòi rất lớn. Bởi vậy cần phải nhìn thấu, tất cả đều thuận theo tự nhiên, đoạn chánh tâm niệm. Khi gặp những chuyện ngang trái phải làm sao? Chuyên tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mọi thiên tai đều được hóa giải. Công đức câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, câu Phật hiệu này là tâm chú của tất cả Như Lai trong ba đời mười phương! Sức mạnh này lớn biết bao, đây là thật không phải giả. Tâm từ bi có thể giải độc, chân thành từ bi, không bị cảm nhiễm từ bên ngoài, dù bị cảm nhiễm tự nhiên nó được hóa giải. Những lời này của Phật chúng ta có tin chẳng? Người có mười phần tín tâm họ sẽ được mười phần lợi ích, người có hai phần tín tâm liền được hai phần lợi ích. Không liên quan đến Phật, hoàn toàn tự mình quyết định. Ta cần mấy phần lợi ích thì phải có mấy phần tín tâm, tự mình quyết định, không phải người khác quyết định. Phật Bồ Tát không làm chủ cho ta được, Thượng đế, vua Diêm la cũng không làm chủ được. Làm chủ là chính mình, không phải người khác, bởi vậy Phật mới nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là đạo lý này.

“Nhất thật” này rất quan trọng, “sanh ra vô lượng môn tông trì tam muội”. Tam muội là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh thọ, cũng dịch là thiền định.

Hay nói cách khác, thiền định chính là chánh thọ. Chữ thiền cũng là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có rất nhiều cách, phổ biến nhất gọi là “tĩnh lự”. Tĩnh là thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh, lự là sáng suốt, không phải tư lự. Dùng chữ này để tượng trưng tâm địa thanh tịnh, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ sáng suốt, đây gọi là chánh thọ.

Tất cả pháp quy nạp lại không ngoài sáu loại lớn, mỗi pháp đều không ngoại lệ, có tánh, có tướng, có lý, có sự, có nhân, có quả, không ra ngoài sáu loại lớn này. Ta đối với bất kỳ một pháp nào, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều thông đạt sáng suốt, ta sẽ có năng lực giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này là bản năng của mình, tất cả chúng sanh đều có, hoàn toàn bình đẳng, không hai không khác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức là năng lực, tướng là tướng hảo, đều bình đẳng. Câu sau nói rằng, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Quý vị xem một câu là nói rõ tất cả. Vì sao chúng ta không có? Không phải không có, vì bị chướng ngại. Khi trừ bỏ chướng ngại, công đức trong tự tánh liền hiện tiền, hoàn toàn đạt được thọ dụng.

Văn tự trong kinh văn là giản lược, trong vọng tưởng chấp trước còn có phân biệt, đã bị lược bớt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói như thế, nhưng trong các kinh điển đại thừa khác gọi là vô minh, trần sa, kiến tư. Vô minh trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, phân biệt trong kinh điển đại thừa gọi là trần sa, gọi là trần sa vô minh. Kiến tư, trong kinh điển đại thừa gọi là kiến tư, Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta dễ hiểu, không cần giải thích. Quý vị xem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng ý nghĩa trong này rất sâu rộng. Người mới học chúng ta có thể lãnh hội được, chỉ là sâu cạn rộng hẹp không giống nhau, nhưng lãnh hội không sai.

Trong nhất thật, trong nhất thật sanh ra vô lượng tam muội, thế nào gọi là vô lượng tam muội? Hai chữ vô lượng này nói như thế nào? Vô lượng là nói trong vô lượng vô biên cảnh giới, sau khi tiếp xúc tâm đều bất động, đây gọi là vô lượng tam muội. Nhất thực đạt được, tất cả mọi cảnh giới hiện tiền tâm ta đều bất động. Cảnh giới tốt đẹp ta không sanh tham tâm, cảnh giới ác liệt ta không khởi tâm sân nhuế. Nghĩa là nói, trong tất cả cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự ta đều dùng tâm bình đẳng đối đãi, nghĩa là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là cảnh giới như thế.

“Môn tổng trì”, tổng trì trong kinh điển chư vị tổ sư nói: “Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa”. Nghĩa là nói ta đã nắm bắt được cương lĩnh chung của tất cả pháp, đây chính là môn tổng trì. Cương lĩnh chung rất nhiều, trong cương lĩnh còn có cương lĩnh. Chúng ta lấy bộ kinh này mà nói, môn tổng trì của kinh này ở đâu? Chính là trong phẩm này, 48 nguyện là môn tổng trì của Kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Vì 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quy nạp Kinh Vô Lượng Thọ tức là 48 nguyện, vì thế 48 nguyện là môn tổng trì của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong 48 nguyện, nguyện nào có thể tổng trì 48 nguyện này? Cổ nhân nói, có ba nguyện 18, 19, và 20. Nguyện 18 là thập niệm tất sanh, nguyện 19 là phát tâm bồ đề, nguyện 20 là đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là nòng cốt của 48 nguyện. Ở đây nói về nhất sanh bồ xứ, cũng là đỉnh điểm trong A Duy Việt Trí, vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong ba nguyện này chung ta tìm ra một nguyện, một nguyện có thể tổng trì chẳng? Có thể, là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 là gì? Là Nam Mô A Di Đà Phật, là sáu chữ này. Sáu chữ này chính là pháp môn tổng trì cao nhất của Kinh Vô Lượng Thọ, cũng là pháp môn tổng trì của tất cả kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta rằng: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế”, nghĩa là tất cả Chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian, giáo hóa chúng sanh, giảng kinh dạy học, “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Vì có một số người nghiệp chướng sâu nặng, mê hoặc quá sâu không thể tiếp thu, Phật mới dùng phương pháp khác để độ họ. Người có thể tin có thể hiểu không cần vòng vo, mà trực tiếp dứt khoát nói với họ về pháp môn này, trong một đời sẽ thành tựu.

Tu pháp môn này bao lâu mới có thể thành tựu? Theo lý mà nói, trong Kinh Di Đà nói: “Nhược nhất nhứt, nhược nhị nhứt”. Quý vị xem quá dễ dàng, một ngày là thành Phật. Trên thực tế, bây giờ chúng ta đã hiểu, phàm phu thành Phật then chốt chỉ trong một niệm. Một niệm giác phàm phu liền thành Phật, một niệm mê ta chính là phàm phu lục đạo. Làm sao để giác? Buông bỏ là giác, vì sao mê? Không buông được là mê, vấn đề là như vậy.

Đại đa số người tu học Tịnh độ, chúng ta có thể nói là trên một nửa thật sự niệm Phật, muốn cầu vãng sanh, đa phần đều ba đến năm năm là thành công. Quả thật thời gian không dài, vì sao không thực hành? Năm ba năm đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Cũng tin, cũng phát tâm, vì sao không chịu đi? Vì chưa buông bỏ thân này, luôn cho rằng thân là ta, vì vấn đề này mà bỏ lỡ cơ hội. Nếu ngày nào đó thật sự thấu hiểu, thân này không phải là ta, tôi tin rằng chỉ cần hai ba năm công phu là thành tựu, đây gọi là chưa nhìn thấu. Dễ buông bỏ, nhưng nhìn thấu khó!

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu dễ hành, đúng vậy không sai. Vì sao hành khó như thế? Vì họ không biết. Vì sao không buông được? Vì không biết, không biết phải làm sao? Đọc kinh, nghe kinh rất quan trọng. Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta một cách gian nan như thế, là dạy chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu tự nhiên ta buông bỏ, buông bỏ không cần dạy, tự nhiên buông bỏ. Không buông bỏ chính là do không nhìn thấu.

Tôn chỉ và mục đích Đức Phật giáo hóa chúng sanh, ngày nay chúng ta nói dụng ý và mục đích là gì? Đức Phật chỉ nói hai câu: “phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”, chính là dụng ý của ngài, là mục đích của ngài. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê tạo nên, mê mà không giác, khổ! Vui thì sao? Giác mà không mê, họ sẽ rất an vui. Khổ và vui là quả báo, lìa khổ được vui phải nói từ nhân, nhân là mê và ngộ. Suốt cuộc đời Đức Phật chỉ làm công việc này, chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Làm được bốn chữ này, lìa khổ được vui là tự nhiên, thành quả chính là lìa khổ được vui. Đức Phật cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, không phải dùng tài bố thí, mà là dùng pháp bố thí, thật sự có thể khiến việc dạy học này đạt đến cứu cánh viên mãn.

Chúng ta đã hiểu pháp môn tông trì tam muội, tông trì thật sự chính là một câu Phật hiệu. Không thể chuyên tâm vào câu Phật hiệu này, chưa hiểu thấu triệt, dù ngay trước mặt cũng không nhận ra. Bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, quả thật đáng tiếc.

Bên dưới nói tiếp: “Dần dần tăng trưởng đến địa thứ mười”, tăng trưởng nghĩa là không ngừng buông bỏ. Ở trên còn có thập nhất địa, thập nhất địa là Phật địa. “Lấy nhất chuyển sanh bổ xứ Phật, gọi là nhất sanh bổ xứ”. Nhất chuyển sanh, chuyển là chuyển biến, một lần, không cần nhiều lần, trong Mật tông cũng nói như thế, đây gọi là nhất sanh bổ xứ.

“Như Đại Sớ Lục nói: Theo tông chỉ của kinh này nói nhất sanh, gọi là từ một mà sanh ra. Ban đầu khi được tịnh bồ đề tâm, từ địa nhất thật phát sanh vô lượng vô biên môn tông trì tam muội”. Tông trì cũng gọi là đà la ni, đà la ni là tiếng Phạn. “Như vậy trong mỗi một địa, thứ tự tăng trưởng, nên biết như thế. Đến đệ thập địa là đầy đủ, chưa đến đệ thập nhất”. Đây là nói về nhất sanh bổ xứ của Mật tông, không giống với

Hiển tông lắm. “Khi đó, từ nhất thật cảnh giới, phát sanh đầy đủ tất cả trang nghiêm, chỉ thiếu một vị của Như Lai, chưa được chứng tri. Càng có nhất chuyển pháp tánh sanh, tức bồ xứ Phật, cho nên gọi là nhất sanh bồ xứ”. Trong Mật giáo đã nói như thế. Bất luận là Hiển hay là Mật, là Tông môn hay Giáo môn, là đại thừa hay tiểu thừa, tóm lại mà nói, đệ nhất tổng trì đà la ni chính là một câu danh hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn! Có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm thọ trì, người này đầy đủ trí tuệ chân thật, công đức chân thật, vì sao vậy? Vì họ nhất định thành tựu trong một đời, thành tựu này hơn hẳn tất cả các pháp môn, vượt lên trên tất cả các địa vị.

Thế giới Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, vì sao vẫn còn tứ độ tam bôi cửu phẩm? Có tứ độ tam bôi cửu phẩm chẳng phải là không bình đẳng rồi sao? Vấn đề này chúng ta cũng thảo luận rất nhiều lần, dần dần đã thấu hiểu. Trên thực tế có những pháp môn này, nó đích thực có tứ độ, có tam bôi, có cửu phẩm. Nhưng được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, hai chữ “đều làm” này rất quan trọng. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, nhất phẩm phiến não đều chưa đoạn, cũng đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả thật không thể nghĩ bàn! Đúng gọi là pháp khó tin, sao có thể khiến người ta tin được. Người tu học các pháp môn khác họ không chấp nhận, làm gì có chuyện đó! Chẳng lẽ Phật A Di Đà nói lời giả dối sao? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói dối sao? Mười phương Như Lai nói dối sao? Không thể, đây là một môi trường tu học đặc biệt thù thắng. Người tin tưởng có phước báo, họ tin nhưng vẫn còn nghi hoặc, ta cứ thử xem sao, ta cố gắng niệm Phật xem có vãng sanh chăng, xem có thể giới Cực Lạc chăng? Dùng tâm này niệm Phật có vãng sanh chăng? Vãng sanh. Sanh vào đâu? Sanh vào biên địa nghi thành, biên địa nghi thành cũng không tệ! Khi đến biên địa họ thấy là thật không phải giả, họ tin là thật liền nhập vào phẩm vị. Nhập phẩm vị này bắt đầu từ chỗ thấp nhất, họ nhập vào hạ hạ phẩm. Thời gian bao lâu họ có thể nhập phẩm? Trong kinh điển nói không quá 500 năm, 500 năm là nhân gian. Không dài lắm, họ nhất định giác ngộ, đoạn tận nghi hoặc, họ liền nhập phẩm vị. Cơ hội này như bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã gặp được, quý vị nói may mắn biết bao. Cho nên tôi mới nói quý vị rất có nhân duyên, hôm này đều đã gặp được. Lần này đến thủ đô Malaysia không ủng công, chỉ cần nghe đến câu Phật pháp này là đạt được tất cả. Tin Phật A Di Đà một cách sâu sắc không hề nghi ngờ, quyết một lòng phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, đời này nhất định thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc liền được đại viên mãn, được vô lượng vô biên pháp môn tổng trì tam muội.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. “Đại sư Đàm Loan lại nói, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoặc có thể không từ nhất địa đến nhất địa, mà đốn đăng bồ xứ”. Điều này càng không thể nghĩ bàn, như lên cầu thang vậy, họ không cần đi lên từng tầng một, từ ở dưới họ trực tiếp lên đến lầu cao nhất. Bây giờ thì đi thang máy, như vậy càng nhanh chóng hơn. Chúng ta tin lời của đại sư Đàm Loan, không phải nói không có căn cứ. Chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông, lời của họ đáng để chúng ta tin tưởng.

Quý vị xem: “Nói rằng thứ tự của thập địa là Thích Ca Như Lai”. Đây là nói vì sao Đức Phật Thích Ca Mâu ni nói về thập địa, nói đến những địa vị này. “Đối với Diêm phù đề”, chúng ta đọc tiếp từ đoạn trước, “suy luận từ kinh này, Bồ Tát nước này”, kinh này là Kinh Vô Lượng Thọ, căn cứ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta suy luận Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. “Hoặc” nghĩa là cũng có thể, không phải từ nhất địa đến nhất địa. “Nói thứ tự của thập địa là Đức Thích Ca Như Lai đối với Diêm phù đề”, Diêm phù đề là địa cầu hiện tại của chúng ta, xuất hiện ở chỗ chúng ta. “Nhất ứng hóa

đạo nhĩ”, đây là Phật dùng một loại phương tiện đối với chúng ta. “Tịnh độ các cõi khác, cần gì như thế. Thuyết của ngài Đàm Loan, là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hiện mật viên giải viên tu, nhất địa nhất thiết địa. Cho nên người sanh vào cõi nước này đều không thoái chuyển, đốn siêu thứ tự”. Không có giai cấp, không có thứ tự. “Viên chứng bồ xứ, hiểu rõ sâu sắc diệu đức khó nghĩ bàn của đại nguyện Phật Di Đà”. Đoạn này nói rất hay, có kinh luận nào làm chứng minh cho lời của đại sư Đàm Loan? Có Kinh Hoa Nghiêm, trong Kinh Hoa Nghiêm có nói như thế. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói càng rõ ràng minh bạch hơn. Kinh điển đại thừa thường nói: “một tức là cả, tất cả là một”. Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, không có pháp nào không phải tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là bản thể của tất cả pháp, có thể hiện có thể sanh, tương ứng với tự tánh, tất cả thứ tự giai cấp đều không còn.

Đại sư Huệ Năng hiển thị cho chúng ta thấy, đây là trường hợp điển hình nhất. Không cần trải qua như lúc Thế Tôn tại thế, trải qua 12 năm A Hàm, tám năm Phương Đăng, 22 năm Bát Nhã, mới đến Pháp Hoa, Niết Bàn. Đây là có thứ tự, có địa vị. Đại sư Huệ Năng hiển thị cho chúng ta thấy, ngài không cần trải qua các giai đoạn này, vừa khai ngộ liền kiến tánh. Kiến tánh là cảnh giới gì? Trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ngài không phải được Phật A Di Đà gia trì, mà đốn ngộ. Chúng ta nói thứ nhất là đốn xả, lập tức liền buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là đốn xả. Đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, những gì chúng được là quả đức viên mãn. Về lý có thể nói như thế, về sự đương nhiên không có vấn đề gì, vấn đề là ở chính mình. Bản thân chúng ta chưa hiểu rõ về chân tướng sự thật, hoài nghi đối với đại đức, đại năng, đại trí tuệ của Phật Bồ Tát. Có hoài nghi tức không thể hoàn toàn tin tưởng, vì thế dạy chúng ta xả, chúng ta không dám buông bỏ. Thử buông bỏ vài phần, buông bỏ từ từ, cũng được, buông bỏ từng chút một, đây gọi là tiệm tu. Lập tức buông bỏ, đó là đốn tu, không giống nhau, đều được!

Đức Phật từ bi, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đức Thế Tôn dạy học, xưa nay chưa từng miễn cưỡng một ai. Phật độ chúng sanh, nói như cách nói của chúng ta, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không từ bỏ. Bất luận chúng ta ở trong đường nào, Phật đều theo đến đó, đây là thật không phải giả.

Người học Phật nhất định phải biết, chúng ta có nơi nương tựa chăng? Có. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát là nơi nương tựa vững chắc của chúng ta, vấn đề là ta có muốn nương tựa các ngài hay không? Thật sự có thể nương tựa, họ đều là người tốt, không nói lời giả dối. Họ có trí tuệ chân thật, cũng rất có năng lực, thật sự có thể chăm sóc chúng ta. Chúng ta dùng tâm gì, nghĩa là dùng thái độ như thế nào để ứng đối với họ? Nên nhớ! Trong kinh này nói, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nếu chúng ta dùng tâm thái này, sẽ đích thực, thiết thực tương ứng với tất cả Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương ba đời. Chư Phật Bồ Tát, ở đây nói Bồ Tát là pháp thân đại sĩ, đâu có đạo lý không quan tâm chúng ta! Nhưng mục tiêu và phương hướng của ta phải chính xác, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, chư Phật Bồ Tát đều giúp chúng ta, tương ứng với bốn nguyện Di Đà! Tương ứng với bốn nguyện Di Đà, nghĩa là tương ứng với bốn nguyện của tất cả Chư Phật và pháp thân Bồ Tát. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng thấu đáo đạo lý này, tự nhiên sẽ quyết tâm niệm câu Phật hiệu này. Lìa khổ được vui ở ngay trước mắt, lìa tất cả khổ ngay bây giờ. Lìa khổ như thế nào? Tâm ta là tâm thanh tịnh, tuyệt đối không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, đây là lìa khổ. Mỗi niệm đều được Phật Bồ Tát gia trì, trí tuệ khai phát. Công phu tu học đặc lực, đây là niềm vui, ta đã đạt được.

Nếu ý niệm ta chuyên sai, ta cầu Phật Bồ Tát gia hộ để được thăng quan phát tài, như vậy là sai. Mục tiêu của mình vẫn ở trong luân hồi lục đạo, chưa muốn ra khỏi luân hồi, như vậy Phật Bồ Tát không gia trì được. Có người gia trì ta, là ai? Là yêu ma quỷ quái, họ đều đến gia trì chúng ta, thành tựu danh vọng lợi dưỡng cho ta, thành tựu tham sân si mạn của ta, sau cùng thành tựu địa ngục A tỳ cho chúng ta, ta đọa vào đó. Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không cẩn thận. Tuyệt đối không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, chỉ nhất tâm muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy là được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong nguyện này nói với chúng ta về sự thù thắng của vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định được nhất sanh bất tử, chính là Đẳng giác Bồ Tát. Ở một nơi, thành tựu trong một đời, thành tựu viên mãn.

Xem tiếp đoạn bên dưới, nguyện tùy ý giáo hóa, văn nguyện này hơi dài. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão: “Nhu nguyện ở trên đã nói rõ”, như những gì nguyện ở trước nói. “Người sanh vào nước này, trú trong cõi nước An Lạc”. Cõi nước An Lạc tức là thế giới Cực Lạc, ta sống trong thế giới Cực Lạc. “Đều chúng Bồ Tát”, ở thế giới Cực Lạc, thành tựu địa vị Bồ Tát. “Thành đẳng chánh giác”, đây là nói đến sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, không có chướng duyên, hoàn toàn thuận lợi. “Nhưng Bồ Tát thành Phật mỗi người đều có nguyện lực”. Có một số người muốn sớm thành Phật, có người muốn độ chúng sanh trước. Tâm từ bi của họ rất sâu nặng, thấy chúng sanh chịu nhiều khổ nạn, ta phải giúp họ trước. Nguyện của Bồ Tát Địa Tang chính là như vậy, “Địa ngục bất không, thế bất thành Phật”, ngài vẫn ở nơi địa vị Bồ Tát. Hiện nay là địa vị gì của Bồ Tát? Là Đẳng giác Bồ Tát. Nguyện lực của mỗi người không giống nhau, người tâm từ bi sâu nặng muốn độ chúng sanh trước.

“Nhu nguyện bị hoằng thế khái giáp”, khái giáp là ví dụ, ví dụ điều gì? Ví như nhẫn nhục ba la mật. “Trở lại cõi uế”, tức là lục đạo, ta đến thế giới Cực Lạc nhưng chưa thành tựu đã trở lại, được, có thể. Nhanh nhất là gặp được Phật A Di Đà, nói cho ngài biết nhân dân trên địa cầu quá khổ, con muốn trở về đó độ họ. Phật A Di Đà gật đầu, người cứ đi, thần lực của Phật sẽ gia trì cho quý vị. Quý vị có trí tuệ, thần thông, đạo lực quả thật giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát vậy, đúng là trở lại cõi Ta bà. Đây là chỉ hạng người này. “Trở lại cõi uế, rộng độ chúng sanh, giáo hóa hữu tình. Tức nhờ nguyện lực Phật Di Đà gia trì, giáo hóa tùy ý, tất cả đều viên mãn, là ý của nguyện này”. Đại ý của nguyện này là như thế, nếu nói đến thế giới Cực Lạc, phải tu hành thời gian rất dài. Sợ những chúng sanh này, chúng sanh ở thế giới Ta bà chịu quá nhiều khổ nạn, nên muốn nhanh chóng trở lại độ họ, cũng có thể thực hiện được nguyện vọng của mình, được Phật lực gia trì.

Bên dưới giải thích cho chúng ta những danh từ thuật ngữ trong nguyện văn này. “Khái là áo giáp, là chiếc áo các chiến sĩ ngày xưa mang vào khi đối địch, dùng nó để che chở bảo vệ thân thể, đề phòng tên đạn”. Áo chống đạn của thời cận đại cũng thuộc loại này, hay thiết giáp, xe tăng đều thuộc loại này, đây là một loại vũ trang phòng vệ. Giáo hóa chúng sanh ở thế giới Ta bà không dễ, rất nhiều chướng duyên, ta có thể chịu được chăng? Bởi vậy trước tiên phải trang bị cho bản thân, phải có năng lực phòng bị. Năng lực này chính là nhẫn nhục trong lục ba la mật, nghịch cảnh hay thuận cảnh đều phải nhẫn, phải biết rằng thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là ma cảnh. Thuận cảnh khiến ta sanh tham tâm, nghịch cảnh khiến ta sanh sân tâm, đều là dẫn dắt chúng ta phiền não trong A lại da thức của mình ra, để ta tạo nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác.

Nhẫn nhục nghĩa là gì? Trong mọi cảnh giới tâm đều bất động, đây mới gọi là khoác áo giáp hoằng thế, như như bất động. Thật sự làm được tam luân thể không như

trong giáo lý đại thừa nói, tu tập tích lũy tất cả công đức. Trì giới, bố thí, nhẫn nhục, sáu ba la mật, mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nỗ lực hành trì, thực hiện một cách viên mãn. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây gọi là nhẫn nhục ba la mật.

Đối với thế gian này không hề bị tiêm nhiễm, ai làm được điều này? Người đến thế giới Cực Lạc sau đó trở về, họ có thể làm được, họ được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ có thể làm được điều này. Nếu không phải đến thế giới Cực Lạc, trong cõi nước của Chư Phật ở thế giới tha phương đều không làm được. Đều bị quấy nhiễu, sẽ thoái chuyển, như vậy rất phiền phức. Chỉ có người ở thế giới Cực Lạc, sau khi trở lại không bị thoái chuyển. Phật A Di Đà bảo đảm cho chúng ta, điều này quả thật không dễ.

Quý vị xem bên dưới nói: “Bồ Tát nhập sanh tử”, nhập sanh tử chính là luân hồi lục đạo. Bất luận đường nào trong lục đạo, đều có người có duyên với chúng ta. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thân bằng quyến thuộc hay oan gia đối đầu, tất cả đều là người có duyên. Người có duyên sẽ có cảm ứng với mình, họ có cảm ta sẽ có ứng. Ta đã giác ngộ, ta nhìn thấy Phật liền giác ngộ, nhất định phải giúp họ. Người trong đời quá khứ hãm hại ta, ta cũng phải giúp họ thành Phật, cũng phải độ họ, oán thân bình đẳng. Lúc này ta không còn khởi tâm động niệm, cho nên khi trở lại luân hồi lục đạo là “hàng ma quân”. Hàng là hàng phục, ma quân là yêu ma quỷ quái, trên thực tế chính là tham sân si mạn.

Trong kinh Đức Phật nói rất hay, tài sắc danh thực thù gọi là ngũ dục, Đức Phật nói như thế nào? Năm điều căn bản của địa ngục, tài sắc danh thực thù là năm điều căn bản của địa ngục. Có một điều nó sẽ lôi ta vào địa ngục, năm điều đều có, như vậy không đáng sợ ư, có trốn cũng không trốn được. Mà còn như thế nào? Mà còn hoan hỷ đi vào địa ngục, sau khi đến đó hối hận không kịp, phải chịu hết các sự thống khổ. Sự thống khổ này là gì? Là tiêu nghiệp chướng. Giống như ta phạm tội bị xử phạt, nhốt vào trong lao ngục, hết thời kỳ phạm tội mới được ra ngoài. Cho nên tam đồ, thực tế mà nói cũng không phải là nơi xấu xa, là nơi tiêu trừ ác nghiệp. Cõi trời và nhân gian là nơi tiêu trừ thiện nghiệp, đều là tiêu nghiệp! Ta tạo thiện hay ác nghiệp đều không ra khỏi luân hồi, tâm đều không thanh tịnh, cho nên như thế nào? Thiện ác nhị biên đều buông bỏ. Như vậy phải chăng không cần tu thiện? Ác cũng không cần đoạn? Không phải vậy, đoạn ác tu thiện nhưng không chấp trước tướng đoạn ác tu thiện, không chấp trước ý niệm đoạn ác tu thiện, khiến tâm vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng. Tạm thời không nói đến giác, tạm thời không bàn đến, chỉ nói đến thanh tịnh bình đẳng, phải khiến tâm vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng là tâm bồ đề, đại triệt đại ngộ là tâm Phật, cảnh giới đó rất cao, cho nên học thanh tịnh bình đẳng trước. Trú tâm vào nơi này, đây gọi là hàng ma quân, không đơn giản! Nói thì dễ thực hành mới khó. Thực hành ở đâu? Thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng đến tối, ăn cơm mặc áo, làm việc, xử sự đối nhân tiếp vật, đều là nơi ta tu hành, đều là nơi học tập của Bồ Tát. Luyện tập gì ở đây? Đối với cảnh giới không nhiễm, thấy việc tốt thì làm, việc không tốt đừng làm, phải tương ứng với tâm thanh tịnh, đây gọi là Bồ Tát đạo. Nếu động tâm, có hoan hỷ, có hỷ nộ ái ô là coi như xong, lập tức rơi vào trong thất tình ngũ dục. Muốn biết công phu tu hành phải quan sát từ đây, ta sẽ thấy rất rõ ràng minh bạch. Mình đến cảnh giới nào, đều rõ ràng minh bạch, không cần hỏi người khác. Người khác nói đều là giả, không phải thật, đến cảnh giới của họ họ còn không biết, làm sao biết được cảnh giới của mình?

Thực tế không được phải làm sao? Chuyên niệm câu A Di Đà Phật không gián đoạn là được, pháp môn này vi diệu biết bao! Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, hỷ nộ ai lạc hiện tiền. Cổ nhân nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Giác của Tịnh tông thật vi diệu, chính là một câu Phật hiệu. Lập tức nhớ đến câu Phật hiệu, tức là chế phục cảnh giới đó. Ngày ngày làm như vậy, khoảng ba năm công phu là có thể chế phục được tám phần phiền não, công phu này không tệ. Khoảng năm năm công phu, có thể chế phục được chín phần, chắc chắn được vãng sanh. Đây là sự trang nghiêm thù thắng vô tận của Tịnh độ.

Hết giờ rồi, hôm này chúng ta học đến đây.

Tập 239

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 292, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba, đây là một đoạn.

“Bên dưới là nguyện thứ 36, nguyện tùy ý hóa độ. Như nguyện ở trên nói rõ, người sanh vào nước này, trú trong cõi nước Cực Lạc, đều chứng Bồ Đề, thành Đẳng Chánh Giác”. Đây là nguyện thứ 36. “Nhưng Bồ Tát thành Phật mỗi người đều có nguyện lực, như nguyện khoát giáp hoàng thệ, trở lại cõi uế, phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình. Tức nhờ nguyện lực của Phật Di Đà gia trì, tùy ý giáo hóa, tất cả đều viên mãn, là ý của nguyện này”.

Ở trước chúng ta đã học đoạn này, mấy ngày qua chúng tôi đến Singapore, Malaysia, Indonesia phỏng vấn, vì vậy mà việc học tập của chúng ta bị gián đoạn. Hôm nay chúng ta ôn tập lại đoạn kinh văn này, tuy nói là ôn tập nhưng vẫn có ý mới, đích thực hiện thị ra công đức bốn nguyện của Phật Di Đà không thể nghĩ bàn.

Trong mấy tháng gần đây, có người đồng học phát tâm trợ niệm vãng sanh nói với chúng tôi rằng. Người trợ niệm, bất luận là người tại gia hay xuất gia, nếu dùng tâm chân thành, tâm chí thành, đều có thể khiến người suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, người hoài nghi đối với Phật pháp, có thể giúp họ vãng sanh đến biên địa nghi thành. Tin tức truyền đến, mọi người đều biết họ đã đến biên địa nghi thành, do đó càng nỗ lực, dùng tâm chân thành chí tâm hồi hướng giúp họ. Lại có thể trong mấy ngày, trong một tuần hai tuần họ được nhập phẩm vị, quả là không thể nghĩ bàn. Trong kinh Đức Phật nói, sanh đến biên địa nghi thành, thời gian dài nhất đương nhiên không quá 500 năm, 500 năm này là thời gian của nhân gian chúng ta. Họ ở đó tu hành, quan trọng nhất là tu tín tâm. Đối với pháp môn này, đối với công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà không còn hoài nghi nữa. Đoạn nghi sanh tín, họ liền có thể nhập phẩm, nhập phẩm này là cõi phàm thánh đồng cư hạ phẩm hạ sanh. Chúng ta nỗ lực dùng một tuần, hai tuần cho đến bảy tuần 49 ngày, giúp họ từ nghi thành sanh vào hạ phẩm, công đức này không thể nghĩ bàn. Thậm chí còn có thù thắng hơn, giúp người này vãng sanh,

sanh đến cõi đồng cư. Người này như thế nào? Họ vẫn chưa tắt thở. Hay nói cách khác, trong bệnh viện, bác sĩ chưa tuyên bố họ chết thì họ đã đến thế giới Cực Lạc, nhưng chúng ta lại thấy họ như bất tỉnh hôn mê vậy. Họ thật sự đã đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đã tiếp dẫn họ đi. Đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà họ lại trở về, trở lại sống thêm hai ba ngày rồi ra đi, họ nói lại cho chúng ta nghe những gì nhìn thấy. Như vậy nghĩa là sao? Chúng ta có suy nghĩ và quan sát tường tận chăng? Đây là từ bi vô tận của Phật Di Đà.

Khi thế gian này của chúng ta xuất hiện đại thiên tai, thiên tai thảm họa xuất hiện chúng ta phải làm sao? Chúng ta tin rằng rất nhiều người trở tay không kịp, không biết phải làm sao. Sự thị hiện của Phật A Di Đà, nói lên lòng từ bi vô tận, nguyện lực chân thật. Người thâm tín không nghi, cho dù gặp thiên tai, chúng ta có niềm tin kiên định rằng Phật sẽ đến tiếp dẫn mình. Ý nghĩa này rất thâm sâu, rất lớn, rất rộng, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta đọc lại nguyện tùy ý giáo hóa này, thực tế mà nói ý chính là nhân duyên. Ta dạy học ở thế giới này, không có ai tin, đó là không có nhân duyên, như vậy ở lại thế gian này cũng vô ích, vì không độ được chúng sanh. Thế gian này vẫn còn một người tin tưởng, người ta thích nghe mình nói, không hề nghi ngờ, đây là có nhân duyên. Có nhân duyên, dù hoàn cảnh gian nan, khôn khó đến đâu, đệ tử của Phật Di Đà là Bồ Tát, không phải phàm phu. Bồ Tát và phàm nhân khác nhau điều gì? Khác nhau ở tâm bồ đề, dụng tâm không giống nhau. Phàm phu khởi tâm động niệm đều vì mình, đại tâm phàm phu niệm thứ hai nghĩ đến chúng sanh, gọi là suy mình ra người. Nhưng hàng đệ tử chơn chánh của Phật, họ không nghĩ đến mình, vì sao vậy? Vì họ biết tất cả chúng sanh, bao gồm sơn hà đại địa với chính mình cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là nhất thể. Như Lão tử nói: “trời đất với tôi cùng một gốc, vạn vật với tôi là nhất thể”, cho nên không hề nghĩ đến mình. Không có chính mình, chỉ có chúng sanh. Biết chúng sanh có nhân duyên với mình, đương nhiên hy vọng trú thế thêm vài năm, vì sao vậy? Để giúp những người có nhân duyên này vắng sanh Tịnh độ, đây là nghĩa chân thật của nguyện tùy ý giáo hóa. Có năng lực này chăng? Chúng ta chưa học hết 48 nguyện, chỉ mới học được 35 nguyện ở trước, biết rằng trí tuệ, đức năng, thần thông, phương tiện thiện xảo. Tuy không phải chính mình tu được, nhưng thật sự được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì. Như đoạn này Niệm lão nói với chúng ta: “Trở lại cõi uế, phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình, tức nhờ vào nguyện lực của Phật Di Đà, tùy ý giáo hóa, tất cả đều được viên mãn”. Đây là thật, không phải giả. Niệm lão nói mấy câu này không sai, là chân tướng sự thật, chúng ta nghe xong hiểu rõ ràng minh bạch.

Sáng hôm nay có một vị đồng tu tải trên mạng những tin tức về thiên tai trên thế giới thời gian gần đây đưa cho tôi. Tôi tin quý vị biết nhiều hơn tôi, làm sao đối phó, trong tâm chúng ta nắm chắc được phần nào. Ở trước tôi thường hay nói với quý vị, trong hoàn cảnh hiện nay, bộ kinh đặc lực nhất là Kinh Vô Lượng Thọ, phương pháp tu hành đặc lực nhất là trì danh niệm Phật. Công đức của danh hiệu về sau còn nói rất tường tận rõ ràng.

Đức Thế Tôn từ bi, lúc còn tại thế, bộ kinh này, cũng là bộ kinh duy nhất ngài tuyên thuyết rất nhiều lần. Vì sao tuyên thuyết nhiều lần bộ kinh này? Ý nghĩa này hiện nay chúng ta dần dần hiểu rõ, chúng ta khẳng định những gì đại sư Thiện Đạo, phần chú giải ở trước có trích dẫn. Ngài nói: “chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”.

Trương truyền đại sư Thiện Đạo là ứng thân của Phật A Di Đà, ứng hóa vào thời đại nhà Đường. Thời đại đó các khu vực như Nhật bản, Hàn quốc, Việt nam có rất nhiều người xuất gia đến Trung quốc du học. Người thân cận đại sư Thiện Đạo, thân cận đại sư Trí Giả rất nhiều. Tăng nhân Nhật bản nói với tôi, đối với truyền thuyết đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Trí Giả là Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh, họ thâm tín không nghi. Chư Phật Bồ Tát đối với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta hiểu rõ như trong lòng bàn tay.

Trong mười mấy năm nay, chúng tôi không dám nói là thâm nhập kinh tạng, ít nhất chúng tôi không hề rời xa kinh tạng. Kinh tạng giúp chúng tôi kiên lập tín tâm, giúp chúng tôi hiểu rõ thật tướng các pháp, giúp chúng tôi thành lập hoàng nguyện. Một phương hướng, một mục tiêu là cầu sanh Tịnh độ. Giúp ta thấu hiểu thật tướng, sinh mạng là vĩnh hằng, tất cả chúng sanh không có sanh tử. Sanh tử là hiện tượng vật chất, trong hiện tượng tinh thần có sanh tử chăng? Đức Phật nói cũng không có.

Hầu như tất cả Tôn giáo đều nói đến linh hồn, bất sanh bất diệt. Phật pháp nói càng rõ ràng hơn, Phật pháp gọi là linh tánh, chính là tự tánh, không có sanh diệt. Tự tánh mê gọi nó là linh hồn, linh hồn giác ngộ gọi là linh tánh. Mê không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, ngộ luân hồi lục đạo không còn. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, nghĩa là có lục đạo, “giác hậu không không vô đại thiên”.

A la hán đoạn kiến tư phiền não, không còn chấp trước thân này là ta. Ngã và ngã sở đều bất khả đắc, ngã bất khả đắc, ngã sở cũng bất khả đắc, người này gọi là khai ngộ, thật sự đã buông bỏ. Nếu họ phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sanh. Điều này trong kinh điển thường nói: “Những việc cần làm đã làm xong, không còn bị ràng buộc về sau”, về sau là luân hồi lục đạo. Những việc cần làm đã làm xong, nghĩa là đã giải quyết xong vấn đề của mình. Tuy không phải giải quyết một cách cứu cánh viên mãn, đó là trở về tự tánh, trở về thường tịch quang, chúng ta không làm được điều này. Ít nhất chúng ta có thể vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định một đời thành tựu viên mãn, máu chột ở chỗ ta có chịu buông bỏ hay không, có chịu y giáo phụng hành hay không.

Đây là dụng ý của tùy ý giáo hóa, chúng ta chỉ học đến đây. Bây giờ xem tiếp đoạn dưới.

“Khải tức là áo giáp, là áo mà chiến sĩ ngày xưa mang khi đối địch tác chiến, dùng để che chở bảo vệ thân thể, phòng vệ lẫn tên mũi đạn. Áo tránh đạn thời cận đại cũng thuộc loại này”. Đây là một loại hành trang bảo hộ thân thể khi tác chiến trên chiến trường. Chiến tranh thời cận đại, do khoa học kỹ thuật phát triển, nhiều loại vũ khí mới không ngừng phát triển, nên vẫn có áo chống đạn. Khi xung phong ra trận, bây giờ dùng xe tăng, thiết giáp, đều thuộc tính chất của loại này.

“Bồ Tát nhập sanh tử”, nhập sanh tử nghĩa là trở lại trong luân hồi sanh tử, họ đến như thế nào? Chúng sanh có cảm họ liền đến, Bồ Tát có ứng. Trong kinh điển này nói, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta cần phải lãnh hội. Họ nhập sanh tử “hàng ma quân”, ma là gì? Tất cả các thứ chướng nạn đều là ma quân, ma quân ở đâu ta phải nhận ra. Phàm những gì có thể khiến ý chí ta dao động, chướng ngại tín tâm của ta, dẫn dụ làm ta sanh khởi tham sân si mạn nghi, cảm dỗ khiến ta tham luyện tài sắc danh thực thùy, tất cả đều là ma quân. Sở dĩ chúng sanh tu đạo không dễ thành tựu, nguyên nhân là đây vậy. Ta không vượt qua được những cảm dỗ của cảnh giới bên ngoài, do vậy mới thoái tâm, lại mê hoặc. Ta nghĩ sai, làm sai, lại còn tạo nghiệp, đây chính là ma quân. Có phương pháp gì để đối phó những cảm dỗ này chăng?

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới nói: “Lấy thệ nguyện hồng thâm của mình làm áo giáp”. Áo giáp là ví cho chính mình, hồng là lớn, thệ nguyện rộng lớn thâm sâu. Thệ nguyện, thông thường nói cương lĩnh chung, nguyên tắc chung là tứ hồng thệ nguyện. Chúng ta tin rằng mỗi vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia đều biết, đều nhớ. Vấn đề là gì? Là không làm được. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, ta có tâm này chẳng? Ta quên mất, quên sạch. Đối với ý nghĩa câu này ta không hoàn toàn lý giải, chỉ hiểu sơ sơ. Tôi tin rằng mọi người sẽ nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, có nghĩ đến chính mình chẳng? Bản thân cũng đang chịu khổ chịu nạn trong lục đạo, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động đều đang tạo nghiệp luân hồi lục đạo. Ta muốn độ chúng sanh, muốn giúp những chúng sanh khổ nạn này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Ví dụ chúng sanh_hiện nay nhiều nơi trên thế giới thường xuyên bị lũ lụt, chúng sanh này sắp chết đuối, ta cần cứu họ chẳng? Ta phải xuống nước để cứu họ, đây chính là vào sanh tử để giúp họ. Ta có biết bơi chẳng? Phải là tay cao thủ bơi lội mới có thể cứu được người khác, nếu không ta xuống nước chỉ uống mạng mà thôi. Lúc này phải làm sao? Bởi thế câu đầu tiên trong tứ hồng thệ nguyện là đại nguyện, là thâm nguyện. Ba nguyện sau là thành tựu chính mình, như vậy ta phải thực hiện nguyện thứ nhất, cần phải làm như thế nào? “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, trì giới, tu định, khai tuệ đều ở nơi nguyện này. Giới bắt đầu từ đâu? Bây giờ chúng ta đều rõ ràng minh bạch, bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp.

Vì sao phải trì giới? Ý của trì giới là dạy ta buông bỏ, buông bỏ vọng niệm, buông bỏ vọng ngôn, buông bỏ vọng hành, khiến tam nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, đây là công năng của trì giới. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, trí tuệ khai tiếp tục đi vào nguyện thứ ba: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Chư vị phải biết, trí tuệ chưa khai học pháp môn khó vô cùng. Học như thế nào? Trí tuệ chưa khai, pháp môn ta học, nói như hiện nay những điều ta học là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, tri thức giải quyết vấn đề rất giới hạn, mà còn có hậu di chứng.

Xã hội hiện nay, toàn bộ thế giới đều không ngoại lệ, toàn là học tri thức mà lơ là trí tuệ. Chúng ta phải biết, hầu như tất cả các Tôn giáo, những bậc thánh sáng lập Tôn giáo đều dạy chúng ta học trí tuệ, dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh, dạy chúng ta buông bỏ dục vọng, chúng ta phải thật tỉ mỉ mới có thể lãnh hội được.

Sở truyền, sở giáo của các bậc thánh hiền thế xuất thế gian, người xưa thêm vào trước chữ thánh một chữ, gọi là chí thánh. Chí thánh là bậc thánh đạt đến cứu cánh viên mãn mới gọi là chí thánh, những gì họ chứng được là đại viên mãn. Cũng chính là ở đây nói tất cả đều viên mãn, không có gì không viên mãn.

Ngày nay quả thật rất nhiều người có quan niệm sai lầm nghiêm trọng, cho rằng khoa học kỹ thuật là vạn năng, lơ là đối với việc học tập giáo huấn thánh hiền. Xã hội ngày nay, địa cầu ngày nay vì sao biến thành như thế này? Nguyên nhân này trong kinh điển nói rất rõ ràng, không đọc không biết, đọc xong đều thấu suốt. Khoa học kỹ thuật phát triển, phương hướng của nó bị lệch lạc, nó đi đến sự hủy diệt của thế giới, nó không đi đến sáng tạo thế giới. Nó không đi theo phương hướng này, mà đi đến sự hủy diệt.

Ngày ngày khoa học đều nói đến sáng tạo, sự sáng tạo đó đều có tính hủy diệt, không phải tính kiến tạo. Tính kiến tạo đáng lẽ như thế nào? Tính kiến tạo là phải nghe giáo huấn của cổ nhân. Khoa học kỹ thuật có thể cứu thế giới, nếu trái với nguyện tắc của đại tự nhiên, chư vị phải nhớ điều này, giáo huấn của các bậc thánh nhân cổ kim trong ngoài là thuận theo quy luật tự nhiên. Rất nhiều nhà khoa học hiện đại đi trái với quy luật tự nhiên, nghĩa là phá hoại sự thăng bằng của môi trường sinh thái trên địa cầu,

phá hoại sự thăng bằng môi trường sinh thái của mỗi chúng sanh trên địa cầu, vì vậy mới xuất hiện vấn đề. Chúng ta muốn cứu xã hội này, muốn cứu văn địa cầu có phương pháp nào chăng? Có, hiện nay đến giới khoa học cũng biết. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney, học viện chúng tôi cũng phái bảy tám người đến tham dự. Tôi xem báo cáo của mọi người, rất hoan hỷ, rất tán thán. Ông Baladen người Mỹ nói, ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012_ông nói rằng, hy vọng nhân loại trên địa cầu có thể trong cơ duyên này mà được tỉnh ngộ. Bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, là có thể đưa thế giới trong tương lai đi đến một phương hướng tốt đẹp hơn. Tư tưởng này của ông tương ứng với kinh giáo đại thừa, trong kinh điển đại thừa Phật Bồ Tát cũng nói với chúng ta như thế, nói rất cụ thể. Trì giới tu phước, đoạn ác tu thiện, phát tâm bồ đề, thành tựu chính mình, giáo hóa chúng sanh. Chỉ có thành tựu chính mình, kinh giáo bày ra trước mắt ta mới có thể xem hiểu, bằng không không thể hiểu. Hiểu là như thế nào? Triển khai kinh điển, mỗi chữ mỗi câu đều vô lượng nghĩa, sẽ cảm thấy pháp hỷ sung mãn, lợi ích vô cùng, nhập vào cảnh giới Phật, đây gọi là pháp môn vô lượng thế nguyện học. Lục căn vừa tiếp xúc liền thông đạt thấu triệt, không cần thông qua đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là nghiên cứu, tư duy, không cần, vừa tiếp xúc lập tức thấu triệt.

Nguyện sau cùng: “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, nguyện này chúng ta đọc trong các kinh điển đại thừa, hoàn toàn khẳng định không có nghi hoặc. Ta được sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà chính là đại viên mãn. Tuy mình công phu chưa đủ, nhưng nhờ nguyện lực của Phật Di Đà gia trì. Những gì trong 48 nguyện nói ta đều đầy đủ hết, không hề thiếu một điều nào. Ta giáo hóa chúng sanh trong lục đạo, như giống Phật A Di Đà vậy, không có gì khác. Có một vài đồng học lãnh hội được, tôi cũng có cảm giác này, hình như thân thể này cho Phật A Di Đà mượn dùng. Phật A Di Đà dùng rất tự tại, dùng rất linh động, mình và Phật hợp thành nhất thể. Đây là nói về ý nghĩa của áo giáp.

“Vì tâm hoảng thế kiên cố hơn sắt đá”, họ có tín tâm kiên định như thế, nguyên nhân là gì? Vì họ hiểu, không còn hoài nghi. Có một số người phát nguyện nhưng tín tâm không đủ, vì sao vậy? Vì họ chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, còn quá nhiều nghi vấn, đây là hoài nghi, vì vậy tâm nguyện của họ không kiên cố. Cảnh giới vừa hiện tiền liền bị cảnh giới xoay chuyển, không thể chuyển cảnh giới, ngược lại bị cảnh giới chuyển, như vậy là đọa lạc. Giống như đánh trận vậy, ta đã bại trận, thậm chí là bị người giết chết, lại trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Bên dưới nói: “Có thể dùng tâm này ra vào trong trận sanh tử”. Không có tín tâm kiên định và trí tuệ, ta ở trong xã hội này, không thể không bị ảnh hưởng. Bị ảnh hưởng thì giống như đánh bại trận vậy. Tiếp theo nói: “Đối với những người được giáo hóa, đầu tiên gọi là đều phát tín tâm”. Quý vị thấy ta giáo hóa chúng sanh, dạy họ điều gì? Trước tiên là phải giúp họ kiến lập tín tâm, tất cả mọi hành vi và mục đích đều giúp họ xây dựng tín tâm, khiến họ tin tưởng. Ngày nay muốn giúp người khác kiến lập tín tâm, cần phải làm gương cho họ noi theo. Nếu không thể hiện cho họ thấy, họ không tin.

Cho nên vấn đề vãng sanh thế giới Cực Lạc, hiện nay đã làm đến đâu? Đưa thân thức ta đến thế giới Cực Lạc, nhưng ở đây vẫn chưa tắt thở. Họ đến thế giới Cực Lạc trở về, lại sống lại, hình như họ tỉnh lại, khi tỉnh lại họ đem cảnh giới này nói với mọi người, lúc đó họ mới đi thật. Phải chăng đây là bản lĩnh của họ? Không phải vậy, chúng ta biết đây là Phật A Di Đà gia trì. Thậm chí Phật A Di Đà dùng phương pháp này, giúp ta kiến lập tín tâm. Người có nhân duyên tận mắt chứng kiến, họ không thể

không tin. Người tin, nhưng tín căn không sâu, khi nghe lời này, tín tâm sâu hơn, mãnh liệt hơn, họ cũng được độ.

Những người này chúng tôi đều biết, chúng tôi hiểu rằng họ không hề nói dối, không nói lời gạt người. Chúng tôi giao tiếp rất mật thiết, thật sự tin tưởng đây là sự thật. Ngày nay chúng ta phải nhớ, bất luận làm gì, giúp người khác kiến lập tín tâm, nhất định phải chính mình làm được. Mình không làm được, ai tin mình? Vì sao phải làm như vậy? Giúp chúng sanh kiến lập tín tâm, nếu ta không làm như vậy họ không tin.

Trong hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, chúng tôi đem phương pháp trị lý quốc gia, và những lý niệm phương pháp về xã hội hòa bình của các bậc thánh hiền giới thiệu cho hội viên. Họ nghe xong rất hoan hỷ, khen ngợi, sau khi hội nghị kết thúc họ nói với tôi, pháp sư ông nói rất hay, chúng tôi nghe cảm thấy rất thích, nhưng đây là lý tưởng, không thể làm được! Đó là không có niềm tin, tôi nói cũng vô dụng, uổng công. Vì nguyên nhân này, chúng tôi mới tìm một trấn nhỏ để làm thí nghiệm. Vốn nghĩ rằng lần thí nghiệm này phải hai ba năm mới thấy được hiệu quả, không ngờ chưa đến bốn tháng hiệu quả vượt ngoài dự định. Đây là năng lực của chúng ta ư? Không phải, tuyệt đối không phải năng lực của chúng ta. Như tôi vừa mới nói, người vãng sanh chưa tắt thở, họ lại trở về nói rõ tình hình. Không phải năng lực của họ, là Phật lực gia trì, là nhờ nguyện lực 48 nguyện của Phật A Di Đà, thí nghiệm ở trấn Thang Trì mới có thể thành công trong vòng bốn tháng. Nguyện lực của tổ tông, các bậc thánh hiền gia trì mới thành công. Chúng tôi đem thành công này, làm báo cáo với tổng bộ tổ chức giáo khoa văn ở Paris, mọi người đều tin. Tổ chức giáo khoa văn có 192 đại biểu của các quốc gia khu vực đều muốn đến khảo sát, đều muốn đến xem thử. Đây là thật, không phải giả.

Ngày nay bất luận là việc lớn hay việc nhỏ, người trên toàn thế giới này đánh mất niềm tin đối với các bậc thánh hiền, vì thế bất kỳ làm điều gì đều phải làm gương cho mọi người thấy, đây là tinh thần khoa học. Khoa học là gì? Dem chúng cứ ra tôi mới tin, chỉ nói thôi chưa đủ. Các bậc thánh hiền có tinh thần khoa học chăng? Có, trong các điển tịch ghi chép, 3800 năm trước Vua Thang Thương Thang, 3200 năm trước Chu Văn Vương. Chư vị nhất định phải biết, vào thời thượng cổ, đất nước chưa thống nhất. Gọi là một nước, đất nước đó lớn bao nhiêu? Trong điển tịch ghi chép, nước nhỏ 30 dặm, vương vực 30 dặm bằng một thôn trang hiện nay, nhân khẩu có thể chưa đến 1 vạn người, đây là nước nhỏ. Còn nước lớn thì sao? Nước lớn vương vực 100 dặm, 100 dặm là nước lớn. Dặm ngày xưa khác với dặm bây giờ. Đại sư Hoằng Nhứt từng làm công việc khảo sát này, viết một bài văn tên là Chu Xích Khảo, mét thời nhà Chu. Một mét tương đương với sáu tấc hiện nay, 100 dặm bằng khoảng 60 dặm bây giờ, không lớn. Vua Thang 70 dặm, tương đương 40 dặm bây giờ. Họ làm nên tấm gương tốt, làm nên một điển hình, khiến rất nhiều quốc gia này, sau khi nhìn thấy đều khen ngợi, đều khâm phục, đều học theo. Tôn xưng người này làm vua, tôn xưng làm thiên tử, tôn xưng nơi người đó ở, tiểu quốc nơi người đó thống trị thành kinh sư. Kinh là gì? Kinh là tốt đẹp, quý vị trị lý quá tốt. Sư là tấm gương, là sư phạm, chúng ta cần phải học tập theo, vì thế đưa chúng cứ ra làm gương cho mọi người thấy. Trong lịch sử ghi chép, 3800 năm qua thật làm được tấm gương tốt, đúng là một điển hình. Ở tiểu trấn Thang Trì chúng tôi cũng đã làm gương, cư dân ở trấn này có tám vạn bốn ngàn người, lúc đó không phải là một quốc gia rồi ư? Chính là một nước nhỏ, đã thể hiện ra.

Đồ Văn Ba nêu vào thời cổ đại là một nước lớn, cư dân có mười vạn người. Hiện nay nếu kết hợp các xóm làng lại, thị trường nói với tôi là có 20 vạn dân, diện tích đất

đại khoảng bằng Brisbane, nước lớn! Tôi gặp ông ta, ông rất hy vọng có thể trị lý thành công thành thị Đồ Văn Ba này, trở thành thành thị mô phạm của Úc Châu. Đây chính là có hoài bảo của Thang Vương và Chu Văn Vương, chính là ý này. Nếu thật sự là được, phước báo ông lớn lao vô cùng! Nhưng với sự phát triển của đô thị ngày nay, nếu đặt kinh tế lên vị trí hàng đầu, như vậy thì không có hy vọng, cần phải đặt cái gì lên vị trí hàng đầu? Là giáo dục thánh hiền và dạy học của Tôn giáo ở vị trí ưu tiên, họ đã thành công. Đối với sự phát triển của kinh tế, có gì làm tổn hại chăng? Không những không có tổn hại, mà chắc chắn còn vượt ra ngoài dự tính của họ. Đây nghĩa là dùng dạy học của Tôn giáo và văn hóa thánh hiền để lôi kéo nền kinh tế, sự phát triển này rất tốt đẹp, không có hậu di chứng. Quý vị muốn hỏi tôi vì sao biết được? Vì tôi từng làm thí nghiệm ba năm ở tiểu trấn Thang Trì, tôi nhận ra điều này, kinh tế nơi thị trấn này lợi nhuận tăng lên gấp đôi, không suy yếu, làm rất thành công. Đây là tín tâm sanh khởi.

Bên dưới là lời trong kinh giáo đại thừa: “Tín là chiếc nôi của mọi công đức”, tín là nền tảng vững chắc của tu đạo, chứng đạo và hành đạo, là chiếc nôi của tất cả công đức chân thật. Nghĩa là có thể sanh ra tất cả các công đức chân thật, quý vị xem tín quan trọng biết bao u. Có thể sanh ra công đức như thế nào? Có thể sanh cảm ứng để Phật Bồ Tát hiện tiền.

Cư sĩ Lưu Tố Vân và ba của Hồ Tiểu Lâm không quen biết nhau, chưa từng gặp mặt. Khi ba của Hồ Tiểu Lâm vắng sanh, bà dùng lòng tin chân thành tuyệt đối giúp ba của Hồ Tiểu Lâm sám hối nghiệp chướng. Cầu Bồ Tát Địa Tạng làm cho ông tiêu trừ nghiệp chướng, cầu Bồ Tát Địa Tạng dẫn dắt ông vắng sanh Tịnh độ. Bồ Tát hiện ra thật, quả thật bà đã làm được. Đây là nguyên nhân gì? Là nhờ tín tâm, đây là công đức của tín tâm. Chúng ta tin, đức hạnh của bà không nói gì khác, chỉ nói đến chữ tín không thôi, suốt đời không vọng ngữ, suốt đời chưa từng lừa gạt bất kỳ ai. Năm nay đã 66 tuổi, suốt đời không vọng ngữ, làm người thật thà, chân thành. Tuy lớn tuổi mới học Phật, 55 tuổi bắt đầu học Phật, bà có thể cảm động Phật Bồ Tát giáng lâm. Đây là người thời nay đã chứng minh, niềm tin là chiếc nôi của tu đạo, hành đạo, chứng đạo và truyền đạo, niềm tin là nguồn gốc của tất cả mọi công đức.

“Tiểu bản của kinh này nói”, tiểu bản tức là Kinh A Di Đà. “Vì chư chúng sanh mà nói pháp tất cả thế gian khó tin”, câu này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không vọng ngữ, như Kinh Kim Cang nói: “N hư Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cống ngữ giả, bất vọng ngữ giả”, mỗi câu nói của Như Lai đều là chân thật.

Pháp môn này, pháp môn Tịnh độ dạy người niệm Phật, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Nhưng ý nghĩa của câu A Di Đà Phật này quá sâu rộng, nói không cùng tận. Bộ kinh này là giải thích ý nghĩa câu A Di Đà Phật, nếu chuyên tâm học, biết càng nhiều thì tín tâm càng kiên định. Tín tâm kiên định đến tột đỉnh, Phật sẽ làm chứng cho ta. Như Bồ Tát Đại Thế Chí nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai chắc chắn được thấy Phật, Phật sẽ hiện ra trước mắt chúng ta, công đức lớn lao đến như vậy.

Chúng ta muốn Phật hiện tiền nhưng Phật không hiện ra, là do công lực chưa đủ, không phải Phật không hiện tiền. Vì sao hiện ra trước mắt họ mà không hiện ra trước tôi? Vì chân thành cung kính của tôi không bằng họ, họ chân thành cung kính đến tuyệt đối, còn chân thành cung kính của mình vẫn có vấn đề. Tâm họ thanh tịnh, tâm ta còn tạp niệm, còn ô nhiễm.

Pháp môn này quả thật là pháp mà tất cả thế gian khó tin. Trong xã hội này, giúp chúng ta kiến lập tín tâm, chúng ta không thể không cảm kích cư sĩ Hạ Liên Cư đã làm

ra cho chúng ta bản hội tập viên mãn như thế. Cũng không thể không cảm kích cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phụng mệnh của thầy viết bản chú giải rất hay cho bộ kinh này. Xuất hiện vào ngay trong thời đại dầu sôi lửa bỏng này, ý nghĩa không giống nhau, không bình thường.

“Lại Tiểu bản nói”, kinh văn trong Kinh Di Đà. “Hàng chúng sanh các người phải nên tin Kinh Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm này”. Đây là tên vốn có của kinh này, do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Kinh Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm, khi đại sư La Thập phiên dịch đã dùng danh hiệu là đề kinh_Phật Thuyết A Di Đà Kinh.

“Lại nói, các ông đều tin nhận lời của ta và lời của Chư Phật nói”. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Các ông nghĩa là tất cả mọi người đều cần phải tin nhận lời ta nói, phải tin và tiếp nhận. Những gì Đức Phật nói trong kinh này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, chư Phật mười phương chứng minh cho ngài, giống như chư Phật nói vậy.

“Là lấy Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoằng hóa mười phương, tất cả đều khuyên lấy niềm tin làm nền tảng”. Phật Thích Ca, chư Phật mười phương thị hiện cho chúng ta thấy, đều là khuyên chúng sanh tin tưởng. Khuyên người khác tin, chúng ta không làm ra tấm gương tốt sao họ tin được?

Trước đây, khoảng 40 năm trước, mẹ ông Hà Thế Lễ ở HongKong vãng sanh, khuyên người nhà bà sanh khởi tín tâm. Hà Thế Lễ là một vị tướng quân, chịu ảnh hưởng của nền giáo dục phương tây, là tín đồ kiên thành của Cơ đốc giáo. Cả nhà đều theo Đạo cơ đốc, nhưng người mẹ là người chuyên tâm niệm Phật. Ông ta rất hiểu thuận, trong nhà có Phật đường, là nơi để mẹ ông chuyên tâm tu hành. Tuy trong nhà tín ngưỡng khác nhau, nhưng họ sống rất hòa thuận, không hề có xung đột. Tâm lượng đều rất lớn, đều có thể mở rộng, có thể tiếp thu. Bà cụ niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ chết, bà biết khi nào mình ra đi. Ngày bà vãng sanh giống như là ngày bà mở đại hội vãng sanh vậy, bà mời tất cả thân thích bạn bè đến, chào mọi người để đến thế giới Cực Lạc. Bà ngồi lúc vãng sanh, ngồi vãng sanh với tinh thần rất hoan hỷ, cũng có mời các ký giả đương thời đưa tin. Bà vãng sanh, biểu diễn này, đây là thật không phải giả, nói đi là đi. Từ đó cả gia đình Hà Thế Lễ đều niệm Phật, về sau còn đem ngôi nhà ông ở, ngôi nhà nơi ông đang ở cúng dường cho Phật giáo làm đạo tràng. Chính là Đông Lâm Giác Uyển ở HongKong hiện nay, ngôi nhà đó là chỗ ở của ông.

Quý vị xem bà cụ rất có bản lĩnh, biểu diễn vãng sanh cho ta thấy, ta có tin chăng? Đây không phải là giả. Tuy bà cụ suốt đời không giảng kinh, không dạy học, nhưng quả thật bà đang giáo hóa chúng sanh. Bà độ cả gia đình, cũng độ được rất nhiều chúng sanh đang bán tín bán nghi, bàng hoàng bên ranh giới của con đường đi đến Cực Lạc. Họ nhìn thấy, nghe thấy, thấy báo chí đưa tin họ đều tin tưởng.

Chúng ta phải biểu diễn, không biểu diễn không được. Người niệm Phật, ở trong niệm Phật đường, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, quý vị nói như vậy độ được biết bao nhiêu người? Pháp sư giảng kinh giảng xong bộ kinh này, liền ngồi trên bục giảng vãng sanh. Đại chúng trong xã hội hiện nay cần tấm gương như thế, khuyên tín làm đầu! Khi họ đã tin thì đơn giản, còn như không tin thì hết cách. Chỉ có xây dựng hình tượng, xưng tụng sáu chữ hồng danh, một khi nghe qua ta vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Đây là loại phương tiện tiếp dẫn đối với những người chưa từng tiếp xúc Phật pháp, không hiểu, không có tín tâm. Người có thiện căn, phước đức hiện nay phải làm gương, nghĩa là làm chúng chuyển trong tam chuyển pháp luân, ta phải chứng minh cho họ thấy họ mới tin.

Khi đã có tín tâm, tiếp tục “tu bồ đề hạnh”. Bồ đề là tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ, giác mà không mê, hành là hành vi. Chúng ta khởi tâm động niệm giác mà không mê, ngôn ngữ tạo tác giác mà không mê, đây gọi là tu bồ đề hạnh. “Tam bối vãng sanh đều phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đây là trong kinh văn nói cho chúng ta biết phương pháp cụ thể của bồ đề hạnh. Trước tiên phải phát tâm bồ đề, khi tâm bồ đề đã phát, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà.

Bên dưới giải thích, “trong kinh này nói tu bồ đề hạnh, tức đầy đủ hai nghĩa là phát tâm và chuyên niệm”. Hai nghĩa này rất quan trọng, gọi là “yếu nghĩa”. “Đại hạnh tu bồ đề, tất do phát khởi đại bồ đề tâm. Trong bồ tát hạnh, quả thật là lấy nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu tối thượng. Tất cả Bồ Tát, vạn thiện đều tu, nhưng thập địa Bồ Tát, mỗi địa không rời niệm Phật”, câu này quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Đạo tràng thành lập ở Đồ Văn Ba, đến nay đã được mười năm. Trong mười năm này, chúng ta có thành tựu gì chăng? Hành môn, giải môn, rốt cuộc chúng ta thực hành được bao nhiêu? Không phải không thực hành, mà thực hành chưa đủ, cách tiêu chuẩn còn quá xa. Quý vị nhất định phải biết, xưa nay người thật sự thành tựu, không phải cha mẹ hay thầy tổ đốc thúc mà thành tựu, có điển phạm, tự động tự phát mới có thành tựu.

Các bậc thánh hiền xưa đã làm gương cho chúng ta thấy, trong đại thừa Chư Phật Bồ Tát cũng làm gương cho chúng ta. Chúng ta rất lơ là điều này, mỗi ngày khởi tâm động niệm, nếu tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là ngũ dục lục trần. Như vậy là biết chúng ta đang tạo nghiệp luân hồi, không phải hành bồ tát đạo. Chúng ta bị ảnh hưởng sự ô nhiễm nghiêm trọng của xã hội, ảnh hưởng nặng nề, vì thế tâm không thanh tịnh. Đoàn thể này hoàn toàn tan rã, không có sức ngưng tụ.

Quý vị nói tôi không làm việc gì xấu, đúng vậy, là do quý vị không siêng năng tu hành. Hành là tư tưởng, hành vi. Tư tưởng và hành vi chúng ta có sai lầm, cần phải sửa đổi cho đúng gọi là tu hành. Tiêu chuẩn là gì? Kinh điển là tiêu chuẩn, kinh điển là tâm hành của Phật Bồ Tát, họ đối với nhân sinh vũ trụ có cái nhìn như thế nào, có suy nghĩ ra sao? Trong cuộc sống hiện thực, họ làm như thế nào? Đều là gương tốt cho chúng ta, nhưng chúng ta không siêng năng học tập.

Tôi giảng kinh thường khuyên mọi người, chúng tôi từng đi qua rất nhiều nơi, tiếp xúc với rất nhiều người học Phật. Đặc biệt là mười mấy năm gần đây, chúng tôi dùng mạng internet, dùng vệ tinh, mở rộng phương diện tiếp xúc. Phật tử tại gia lơ là đối với Thập Thiện Nghiệp Đạo, người xuất gia lơ là Sa Di Luật Nghi, điều này không trách ai được. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, cho nên không thể trách”. Không ai nói cho quý vị biết, nên không thể trách được. Nhưng khi ta đã ngộ, hiểu rõ thì phải thực hành, bắt đầu thực hành từ đâu? Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng làm người. Làm người mà chưa làm tốt, sao có thể thành thánh thành hiền, sao có thể thành Phật thành Bồ Tát? Trước tiên phải làm người thật tốt, chúng ta tổ chức tốt học viện này, là có thể ảnh hưởng cả thành phố này. Bản thân chúng ta chưa tốt, có lỗi với cư dân ở thành phố này, vì không làm gương tốt cho họ noi theo. Đạo lý này không thể không hiểu, không thể không biết. Hàng đệ tử Phật phải có sứ mạng, phải có trách nhiệm, đây thuộc về tâm bồ đề. Phải chăng trong đời này của chúng ta quyết định ở cầu sanh Tịnh độ? Nếu là khẳng định vào việc vãng sanh Tịnh độ, như vậy không thể không thực hành, không thực hành coi như vô ích. Vô ích nghĩa là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Tam bối vãng sanh cũng không có ngoại lệ, Phật dạy bí quyết cho chúng ta chính là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Trong Tịnh độ, tu hành quan trọng nhất là

hai việc phát tâm và chuyên niệm. Phát tâm, trong tâm chỉ có thể giới Cực Lạc, chỉ có Phật A Di Đà, ta thật sự vãng sanh, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo, đó chính là phổ độ chúng sanh, mọi thứ đều phải buông bỏ!

Ngày nay người trên thế giới này, mọi người đều nghĩ đến điều gì? Muốn không chế, muốn chiếm hữu. Chư vị thử nghĩ xem, ta muốn không chế, muốn chiếm hữu, như vậy có thể thoát ly luân hồi lục đạo chăng? Nguyên nhân căn bản của luân hồi lục đạo, chính là hai quan niệm sai lầm này. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, ta sẽ giải thoát. Mở được cái nút này, tức là đã thoát ly. Đại sư Chương Gia dạy chúng ta “nhìn thấu, buông bỏ”, có đạo lý! Từng giờ từng phút phải quyết tâm làm tấm gương tốt cho mọi người, câu này rất quan trọng.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tất cả đều làm tấm gương tốt cho mọi người. Ngài không chỉ nói, mà còn thể hiện cho mọi người thấy. Phải mở rộng tâm bồ đề, nói tương tận chính là phẩm kinh văn này, 48 nguyện. Mỗi niệm đều là tâm bồ đề, mỗi chữ mỗi câu đều là tâm bồ đề, tu hành nhất hướng chuyên niệm, không có ai không thành tựu.

“Tất cả Bồ Tát, vạn thiện đều tu”, đây là nói từ sơ phát tâm đến Đẳng giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, tất cả Bồ Tát này thuần tịnh thuần thiện. Nhưng quý vị phải chú ý câu: “Thập địa Bồ Tát không lìa niệm Phật”, tôi cũng thường nói điều này. Nguyên văn là: “Địa địa không lìa niệm Phật”, sơ địa, nhị địa, tam địa đến thập địa. Điều này nói lên điều gì? Bồ Tát tu hành đến sau cùng là phải thành Phật, như vậy không phải là vạn thiện đều tu, chỉ chuyên niệm câu Phật hiệu này. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”. Quý vị hiểu ý câu này chăng? Câu A Di Đà Phật này nghĩa là vạn thiện đều tu, vạn thiện đến sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này. Đạo lý này và chân tướng sự thật, trong các buổi giảng chúng tôi thường hay đề cập đến. Không phải ít lần, nhiều lần, thường thường nói, cúng dường mọi người. Vì sao thường hay nói? Vì quý vị không coi trọng nó, thường lãng quên, vì thế phải luôn luôn nhắc nhở quý vị. Hết thấy thiện pháp thế xuất thế gian, đều không lìa sáu chữ hồng danh này. Triển khai câu danh hiệu này chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Hoa Nghiêm là vô lượng vô biên thiện pháp mà tất cả chư Phật trong ba đời mười phương nói và tu hành, quý vị thấy đây triển khai. Quy nạp lại đến sau cùng là một câu A Di Đà Phật, như vậy mới lãnh hội được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu có thể cảm ứng Chư Phật xuất hiện. Chư Phật còn có thể cảm ứng hiện tiền, huống gì những việc khác? Vì sao không chịu quyết tâm tu hành? Quý vị muốn hỏi, cách nói này có căn cứ khoa học chăng? Nói cho quý vị biết là có, hiện nay các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, tất cả mọi hình tướng là vật chất. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? Từ ý niệm sanh ra, điều này Đức Phật nói rất nhiều: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, các nhà lượng tử học đã chứng minh câu nói này. Họ nói với chúng ta, thế gian này căn bản không có vật chất tồn tại. Hiện tượng vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy, do tốc độ cực kỳ nhanh chóng tích lũy liên tục tạo nên. Cùng một đạo lý với những gì trong Pháp tướng tông nói, nhất niệm bất giác mà có vô minh, vô minh bất giác sanh tam tế. Giới khoa học khẳng định, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ. Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Tin tức chúng ta gọi là hiện tượng tinh thần, trong không sinh ra có, vật chất do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Họ nói về năng lượng, Phật pháp gọi là nghiệp tướng của A lại da, còn tin tức chính là chuyển

tướng của Mặt na thức, vật chất là cảnh giới tướng, hoàn toàn tương đồng với kinh điển nói.

Các nhà duy thức học chỉ thừa nhận thức, không thừa nhận các vấn đề khác. Thức là gì? Thức chính là chuyển tướng, tức là Mặt na, ý thức. Đức Phật nói tâm có thể hiện, thức có thể biến. Thức thứ sáu và thức thứ bảy là năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. Các nhà duy thức học chỉ thừa nhận năng biến là thật, sở biến là giả. Đại thừa viên giáo nói, một thật tất cả thật, một giả tất cả đều giả, như vậy mới nói một cách viên dung, hoàn toàn nói ra chân tướng sự thật.

Phật pháp dạy học không có gì khác, mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh. Điều này trong kinh điển đại thừa thường gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là mục tiêu tu hành rốt ráo nhất trong Phật pháp. Đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ mê nên biến thành chúng sanh. Giáo dục của Phật chính là nói, từ chỗ mê hoặc hiện tại của chúng ta trở về với tự tánh, giáo dục này đã thành công.

Phương pháp trực tiếp nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp đáng tin nhất, phương pháp nhanh chóng nhất chính là pháp môn trì danh niệm Phật, nhưng pháp môn này quả thật khó tin. Đức Phật Thích Ca nói rất hay: “là pháp mà tất cả thế gian khó tin theo”, khuyên chúng ta cần phải tin. Người tin pháp này là hàng thượng thượng căn, họ không phải người bình thường, người bình thường không có tín tâm này. Nhưng hàng thượng thượng căn rất ít, người bán tín bán nghi chiếm đại đa số.

Đức Phật trú thế 49 năm, bất kỳ lúc nào chúng sanh có cảm ngại lập tức ứng hiện, toàn là vì hàng trung hạ căn, từ bi vô tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm thị hiện cho chúng ta thấy, thập địa Bồ Tát không lìa niệm Phật, đây là động viên khuyến khích chúng ta, làm gương cho chúng ta noi theo.

“Đại hạnh Bồ Tát, Phổ Hiền đứng đầu, cho nên giáo hóa tất cả hữu tình, hành đạo Phổ Hiền”. Đại hạnh, người xưa thường gọi là bậc đại tu hành, đại hạnh nghĩa là bậc đại tu hành, y giáo phụng hành. Bồ Tát tinh chuyên tu hành, Phổ Hiền là đệ nhất, ngài tu những gì? Tu thập đại nguyện vương, nghĩa là mười cương lĩnh tu hành lớn lao, mười cương lĩnh lớn. Ngài giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh, hành đạo Bồ Tát.

Thế nào gọi là Phổ Hiền? Ở đây có giải thích, Đại sư Khuê Phong nói, ngài nói ra ba ý. Thứ nhất là “ước tự thể”, tức từ trên tự thể mà nói. “Thể tánh chu biến gọi là Phổ, tùy duyên thành đức gọi là Hiền”, phạm vi này quá rộng lớn. Tự thể này là gì? Là tự tánh, tức từ trên tự tánh mà nói. Trong triết học, thuật ngữ chuyên môn của nó gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Trong Phật pháp đại thừa gọi là tự thể, cũng gọi là tự tánh, còn gọi là tánh thể. Thể tánh chu biến, thể tánh này không phải hiện tượng vật chất, năm căn của chúng ta không tiếp xúc được, nghĩa là mắt không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy. Nó không phải hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều không tiếp xúc được, thật ra đã tiếp xúc nhưng không có cảm giác. Nó không phải hiện tượng tinh thần, cho nên đệ lục thức và đệ thất thức cũng không duyên được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nói cách khác đến A lại da cũng không duyên được. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể sanh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh ra hiện tượng vật chất, ba loại hiện tượng đều là nó sanh ra. Cho nên tự tánh, quý vị thấy khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, vạn pháp chính là ba loại hiện tượng này. Ba loại hiện tượng này vừa biến hóa, vạn pháp liền xuất hiện, vũ trụ liền xuất hiện. Biến hóa, biến hóa là thức khởi tác dụng, nghĩa là đệ lục và đệ thất thức khởi tác dụng. Nếu thức thứ sáu và thức thứ bảy không khởi tác dụng, nó vĩnh viễn bất biến.

Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chính là như vậy, cõi thật báo trang nghiêm là tâm hiện không có thức biến. Người trong đó đều đã chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành tứ trí, cho nên thế giới đó là vĩnh hằng. Hiện tượng trong thế giới đó là bất sanh bất diệt, Phật pháp đại thừa gọi nó là nhất chân pháp giới. Phải biết thế tánh chu biến pháp giới, vì tất cả đều là tánh thể hiện. Nếu nói không có pháp giới thì tánh thể cũng không có, có pháp giới là có tánh thể. Chu biến pháp giới có nghĩa là Phổ. Tùy duyên thành đức gọi là Hiền. Duyên là gì? Duyên vô lượng vô biên nói không cùng tận. Vì phương tiện cho việc dạy học, Đức Phật quy nạp nó thành bốn loại lớn gọi là thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên. Đây là bốn loại lớn, mỗi loại đều vô lượng vô biên, thành tựu toàn thể vũ trụ, Phật pháp thường gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đây gọi là Hiền. Hiền có nghĩa là khen ngợi, tức là nói rất có bản lĩnh, có thể hiện thế giới Cực Lạc, cũng có thể hiện địa ngục A tỳ, tùy duyên.

Phổ là nói từ thể, Hiền là nói từ tướng, từ tác dụng. Tùy duyên thành đức, đức nghĩa là thành tựu viên mãn. Tùy tịnh duyên hiện Tịnh độ, tùy nhiễm duyên hiện uế độ, tùy thiện duyên hiện cảnh giới của ba đường lành, tùy ác duyên nó có thể hiện cảnh giới của ba đường ác, tùy duyên mà hiển hiện. Như vậy chúng ta biết, tướng có, thể không, sự có, lý không. Đức Phật đã nói hiện tượng này ra cho chúng ta biết, gọi là: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có gì là chân thật cả.

Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, ngài nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, khi nằm mộng chúng ta hiện nay là đang nằm mộng, rõ ràng có luân hồi lục đạo. “Giác hậu không không vô đại thiên”, giác ngộ nghĩa là sau khi tỉnh mộng, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không có, chúng ta đều có kinh nghiệm này.

Đức Phật suốt đời giảng kinh, trong lúc giảng kinh dùng ví dụ này nhiều nhất, ngài thường dùng cảnh giới trong mộng làm ví dụ. Vì mộng là giả, chúng ta đều cảm nhận được. Nhưng Đức Phật nói với chúng ta thế giới này là giả, chúng ta không thể cảm nhận được, nghĩa là ta vẫn ở trong mộng chưa tỉnh, đợi khi tỉnh lại ta sẽ biết đó là giả. Nếu như ta có thiện căn, tin lời Phật dạy, Phật không gạt mình, những điều Phật nói chắc chắn là thật. Như vậy là ta đã buông bỏ, có thể hưởng thụ cảnh giới này. Tuyệt đối không được có ý niệm chiếm hữu, không được có ý niệm khống chế, như vậy là được đại tự tại. Nếu muốn chiếm hữu nó, muốn khống chế nó, đó là nguyên nhân gây ra khổ, cầu bất đắc khổ, bởi thế buông bỏ là tự tại.

Phật khác với phàm phu, Phật buông bỏ tất cả, đối với Đức Phật sáu căn tiếp xúc với sáu trần là nhất niệm bất sanh. Chúng ta sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ngày ngày vọng tưởng, mỗi niệm đều là vọng tưởng. Sự sai khác chính là ở đây, ngoài điều này ra không còn gì sai biệt cả. Vì thế chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không sai, lời nói này là thật không phải giả.

Đây là ý thứ nhất của đại sư Khuê Phong, là từ tự thể mà nói, từ tự tánh gọi là Phổ Hiền, điều này mỗi người đều có. Tất cả chúng sanh đều đầy đủ công đức viên mãn của Phổ Hiền. Hai ý bên dưới không giống nhau, là nói về tu đức, còn đây nói về tánh đức. Tánh đức tương đồng, tu đức không tương đồng, lại nói với chúng ta về sự sai biệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 240

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ ở giữa, từ câu: “Nhị ước chư vị”.

“Thứ hai, ước chư vị, khúc tề vô di gọi là Phổ, lân cập á thánh gọi là Hiền”. Đây là nghĩa thứ hai của Phổ Hiền. Thứ nhất là từ tánh đức mà nói, tất cả chúng sanh đều là Phổ Hiền. Thứ hai và thứ ba đều là tu đức, tu đức từ sơ phát tâm, nếu chúng ta phát nguyện tu hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, y theo phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, nhập pháp giới phẩm tu học, mỗi niệm tuân theo thập đại nguyện vương. Cần nhớ câu ở trước: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây chính là tu hạnh Phổ Hiền. Bởi vậy quý vị học pháp môn Tịnh độ, mỗi người đều tu hạnh Phổ Hiền.

“Chư vị”, chư là nhiều, nhiều vị thứ như thế, có bao nhiêu địa vị? Trong kinh liệt kê cho chúng ta thấy là có 50 địa vị, thập tín vị, thập trụ vị, thập hạnh vị, thập hồi hướng vị, thập địa vị, tổng cộng có 50 địa vị. Giống như đi học vậy, lớp một, lớp hai, lớp ba đến lớp 50. Lên trên nữa là Đẳng giác Bồ Tát, đó là á thánh. Ở đây nói “lân cập á thánh”, thập địa và Đẳng giác là hàng xóm. Từ sơ phát tâm, 50 địa vị này gọi là chư vị. Khúc là uốn lượn uyển chuyển, địa vị cao thấp không giống nhau. Từ sơ tín đến đệ lục tín, sáu địa vị này chưa ra khỏi lục đạo, vẫn còn trôi lăn trong lục đạo. Tuy chưa ra khỏi lục đạo, nhưng họ không giống với chúng sanh trong lục đạo, vì sao vậy? Vì chúng sanh lục đạo mê hoặc điên đảo, họ tạo nghiệp luân hồi lục đạo. Bồ Tát sơ tín vị, phương hướng và mục tiêu của họ rất chính xác, họ nhất tâm nhất niệm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tuy công phu chưa thành tựu, nhưng họ đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Vì thế tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, cũng không đọa vào trong đường La sát tu la. Họ còn lui tới hai cõi trời và người sáu lần nữa là thoát ly luân hồi lục đạo. Sáu lần lui tới này là nguyên nhân gì? Vì chưa đoạn tận tư hoặc, mới đoạn tận kiến hoặc, họ còn 81 phẩm tư hoặc, ở cõi người và cõi trời họ tiếp tục buông bỏ nó.

Nếu nhìn từ Tiểu thừa, ý nghĩa sẽ rất rõ ràng. Tiểu thừa tổng cộng có tám địa vị, tứ quả tứ hướng. Sơ quả hướng có thể nói là không có địa vị, chúng được sơ quả là có địa vị. Ngày nay chúng ta thuộc địa vị nào? Là thuộc sơ quả hướng. Nếu trong đại thừa, chúng ta là sơ tín hướng, ta hướng đến địa vị sơ tín tiến tới. Chúng được sơ quả, trong đại thừa nghĩa là chúng được sơ tín vị. Bồ Tát sơ tín vị giống như lớp một tiểu học vậy. Hiện nay chúng ta đến lớp một tiểu học cũng chưa đạt được. Tuy tu học chương trình của lớp một tiểu học, nhưng thi đều không đạt điểm, vì thế chúng ta không được thừa là học sinh lớp một.

Sơ quả cần điều kiện gì? Trong bao nhiêu năm nay, tôi thường khuyên mọi người, tu Tịnh độ, học đại thừa cần phải buông bỏ tự tư tự lợi, vì sao vậy? Vì có ý niệm này, đường đạo bồ đề vô cùng khó đi. Cho dù ta tinh tấn nỗ lực đến đâu, vẫn đứng nguyên vị trí, không hề bước ra ngoài bước nào. Cần phải hiểu điều này, tự tư tự lợi hại người rất thâm, cho nên việc trước tiên là buông bỏ nó. Phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần. Đối với danh lợi, đối với tài sắc danh thực thùy, sắc thanh

hương vị xúc pháp quả thật đã buông bỏ. Không còn không chế, không còn chiếm hữu, tâm bắt đầu hướng về phương hướng thanh tịnh. Còn phải buông bỏ tham sân si mạn, điều này rất khó buông bỏ, buông bỏ tham sân si mạn, không dễ buông bỏ, nhưng phải làm nhạt nó. Phải chăng đây là sơ tín vị? Không phải vậy, đây là địa vị gì? Đây gọi là sơ quả hướng, ta hướng theo phương hướng này.

Thế nào gọi là sơ quả? Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Bồ Tát sơ tín vị, đoạn tận năm loại kiến hoặc là chứng được. Thứ nhất là thân kiến, chắc chắn không còn chấp trước thân này là ta. Tôi thường nói thân không phải tôi, vậy nó là gì? Là tôi sở hữu, đây là thân kiến, hãy nhớ rằng, còn có tôi sở hữu. Buông bỏ biên kiến, biên kiến nói như cách nói hiện nay là đối lập. Người khác đối lập với tôi, tôi không đối lập với họ, không có ý niệm đối lập. Chư vị phải biết, con người ở nhân gian phiền não vô lượng vô biên, căn bản của phiền não ở đâu? Là ở chỗ đối lập, cần phải nhổ tận gốc phiền não, không đối lập với tất cả mọi người, đối lập với tất cả pháp, không đối lập với tất cả vạn pháp. Đối lập là sai lầm, vì sao vậy? Vì biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, nhất thể làm sao đối lập được!

Quý vị thử tư duy tường tận, trên thân thể này của chúng ta, mắt là một cơ quan, tai là một cơ quan, không giống nhau. Lục phủ ngũ tạng trong thân thể đều có công năng riêng của nó, tim không phải gan, gan không phải thận, ta thử nghĩ xem chúng có đối lập chăng? Mắt và tai có đối lập chăng? Tai và mũi có đối lập chăng? Tim gan tỳ phối thận có đối lập chăng? Không có đối lập, không có đối lập mới lành mạnh, vì sao vậy? Vì đó là nhất thể. Nếu đối lập, không ai phục ai, không phải là lục phủ ngũ tạng đánh nhau rồi sao? Đánh nhau là tình trạng gì? Đánh nhau nghĩa là sinh bệnh, bệnh nghiêm trọng dẫn đến tử vong, tử vong nghĩa là chấm hết, không phải như vậy sao? Cùng một đạo lý!

Chúng ta sống trên địa cầu này, không thể xem địa cầu này thành nhất thể, có ai xem địa cầu thành nhất thể chăng? Có, thời thượng cổ, người thời đó xem toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể, hòa thuận. Trong lịch sử ghi chép, vua Nghiêu, vua Thuấn, Đại Ngu, trong tâm niệm của họ, vũ trụ vạn vật với mình là nhất thể, người đời sau tôn xưng họ là thánh nhân. Họ không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Chúng ta thấy trong sử sách ghi chép, Chu Văn Vương là vua một nước. Trong cuộc sống hằng như ăn, mặc, ở hoàn toàn giống như người bình dân, không có gì khác, thật sự bình đẳng. Vốn là bình đẳng, không có đặc thù. Điển tịch ghi chép lại, chúng ta tin đó hoàn toàn là sự thật. Từ đâu tạo thành không bình đẳng? Từ tự tư tự lợi tạo thành, trong tự tư tự lợi có hạt giống không bình đẳng, điều này chỉ có Phật pháp nói đến. Chúng tử này chính là Mạt na thức, quý vị thấy trong Mạt na thức có bốn đại phiền não thường tương tùy. Thứ nhất là ngã kiến, tức chấp trước thân là ta, đây là Mạt na thức khởi tác dụng. Ngoài thân kiến ra, tham sân si đồng thời khởi lên cùng thân kiến. Tên của nó, thứ nhất là ngã kiến, thứ hai là ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si, là ngu si. Ngã mạn, ngã mạn tức là sân nhuế, cống cao ngã mạn luôn thấy mình hơn người khác, người khác không bao giờ hơn tôi, đây là mạn, là câu sanh phiền não. Từ nhất niệm bất giác đó, nó bắt đầu khởi lên, cho nên cái tôi và tham sân si cùng khởi lên mục lúc.

Về sau Đức Phật đặc biệt thêm vào hai loại, tam độc phiền não ngài thêm vào mạn và nghi. Nghi là gì? Là hoài nghi đối với thánh hiền, điều này rất đáng sợ, không biết thánh hiền đều là người minh tâm kiến tánh. Giáo lý đại thừa nói minh tâm kiến tánh là Phật, Đức Phật, cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Đây là thật không phải giả, họ vốn là Phật. Hoài nghi Chư Phật Bồ

Tát, hoài nghi mình là Phật, hoài nghi tất cả chúng sanh là Phật, chướng ngại này quá lớn. Chướng ngại gì? Chướng ngại ta vĩnh viễn không thể kiến tánh, vĩnh viễn ta không tìm được đường về nhà. Năm chữ tham sân si mạn nghi này gọi là căn bản phiền não. Thêm vào năm loại kiến hoặc ở trước, hợp lại gọi chung là ác kiến. Ác là sai lầm, kiến giải sai lầm, hợp lại là sáu căn bản phiền não. Từ sáu căn bản phiền não, sanh khởi 20 tùy phiền não. Trong Bách Pháp nói có 26 tâm sở phiền não, triển khai ra là vô lượng vô biên phiền não. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, tức là chỉ điều này. Không đoạn phiền não sao có thể kiến tánh? Đoạn phiền não khó khăn biết bao, quý vị thử nghĩ xem có đoạn được chăng? Không đoạn được phiền não, là vĩnh viễn không thể thoát ly luân hồi lục đạo. Ở trong luân hồi lục đạo, thời gian ở trong tam đồ chắc chắn rất dài, thời gian ở trong ba đường lành rất ngắn ngủi. Trong tất cả kinh điển gọi những người này là “kẻ đáng thương”, chúng sanh này rất đáng thương. Ai làm cho ta chịu những nỗi thống khổ này? Là tự làm tự chịu, không có ai ở đó sắp xếp, ở đó kiến tạo, ở đó chấp hành, không có, hoàn toàn không có, đều do nghiệp lực của mình chiêu cảm nên. Thiện nghiệp thọ sanh trong ba đường lành, ác nghiệp thọ báo trong ba đường ác, đây là chân tướng sự thật. Đức Phật giúp chúng ta, khuyên chúng ta đừng tạo nghiệp, chẳng những không được tạo nghiệp ác, mà nghiệp lành cũng không được tạo, vì sao vậy? Vì nghiệp thiện hay ác đều không thể ra khỏi lục đạo, buông bỏ tất cả nghiệp thiện và ác tâm liền thanh tịnh, lục đạo không còn. Đức Phật thường khuyên chúng ta đoạn ác tu thiện, vậy thiện có cần tu chăng? Thiện phải tu, ác phải đoạn, vấn đề ở đây là ta có biết hay không. Người biết đoạn ác không chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện không chấp trước tướng tu thiện, trong Phật pháp đại thừa gọi là tam luân thể không. Tu như vậy tiến bộ rất nhanh, ta có thể rút ngắn rất nhiều thời gian tu học, tức là đã vượt thoát. Nếu chấp tướng, đoạn ác chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện chấp trước tướng tu thiện, như vậy tiến bộ vô cùng chậm chạp. Trong kinh điển có nói, người tu hành từ sơ phát tâm tu thành thập tín vị, cần bao nhiêu thời gian? Phải vô lượng kiếp, quý vị thấy đáng sợ biết bao. Vô lượng kiếp không phải là định số, nó rất linh động, hoàn toàn xem khi nào ta giác ngộ. Giác ngộ là gì? Không chấp tướng là giác ngộ. Buông bỏ không phải từ sự mà phải buông bỏ từ tâm, sự không có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm đại sư Thanh Lương nói rằng: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Ngại ở đâu? Ngại ở nơi ý niệm chúng ta. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chướng ngại, cần phải buông bỏ nó. Trong cuộc sống hằng ngày không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó chính là Phật. Đức Phật ứng hóa ở thế gian, pháp thân Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, chân tướng là như thế, sinh hoạt ăn ở công việc của họ không khác gì chúng ta. Chúng ta chấp tướng, phân biệt chấp trước, họ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, vậy họ có tạo nghiệp chăng? Không tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tạo nghiệp. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước là không tạo nghiệp. Chẳng những không có nghiệp của lục đạo, nghiệp tứ thánh pháp giới cũng không có. Đây là chân lý tu hành, chúng ta không thể không hiểu. Làm sao đưa chân lý này thực hành trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, biểu diễn trong công việc, đối nhân tiếp vật? Thực hành, nghĩa là mỗi cử chỉ, mỗi hành động đều tương ứng với tánh đức. Tánh đức là gì? Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về tứ đức, nó rất quan trọng, đây là tánh đức. Vô lượng vô biên tánh đức quy nạp thành bốn loại lớn, nói quá hay. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, tức trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Diệu, thật tuyệt diệu! Tuyệt diệu ở chỗ nào?

Tuyệt diệu ở chỗ tùy duyên hàng thuận, trong này không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, sự tuyệt diệu là đây. Khởi tâm động niệm tôi nghĩ như thế như thế, như vậy là không tuyệt diệu, đó là tạo nghiệp.

Quý vị xem 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, 53 vị thiện tri thức, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Thiện Tài đến tham bái thỉnh giáo họ, họ đều đem tứ đức này, không những nói ra mà còn thể hiện ra, biểu diễn ra cho ta thấy. Chính là tùy duyên diệu dụng, họ thể hiện ra cho ta thấy. Tuy quốc sư Hiền Thủ phân thành bốn loại lớn nói với chúng ta, nhưng bốn loại lớn là nhất thể. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Trong tùy duyên diệu dụng có “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Không thể không biết điều này, đây gọi là diệu dụng, danh từ của nó gọi là “oai nghi hữu tác”, nghĩa là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Tác là quy củ, là gương mẫu, thể hiện ra cho mọi người thấy, tánh đức này tự nhiên hiển lộ.

Thứ ba là tâm thái, ngày nay các nhà khoa học cũng gọi là đoan chánh tâm thái. Tâm thái là gì? Là “nhu hòa chất trực”. Về bên ngoài giống như Bồ Tát Di Lạc, mặt luôn tươi cười, vô lượng hoan hỷ. Bên trong chất trực nghĩa là chân thành, nội tâm chân thành, bên ngoài hoan hỷ. Câu sau cùng là “đại chúng sanh khổ”. Chư vị phải biết 16 chữ này nói cùng một vấn đề, là tánh đức.

Các bậc cổ thánh tiên hiền nói về một vấn đề, cũng là nói bốn câu này, nhưng cách nói có khác. Họ nói như thế nào? Họ nói về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Quý vị thử nghĩ xem bốn khoa này, bốn khoa mục này, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức có phải là tùy duyên diệu dụng chăng? Có phải là oai nghi hữu tác chăng? Là nhu hòa chất trực chăng? Là chịu khổ thay chúng sanh chăng? Hoàn toàn tương ưng. Nếu hiểu được đạo lý này rồi nhìn lại thế gian, thánh hiền của mỗi dân tộc, thánh nhân trong mỗi Tôn giáo, chúng ta bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là hoàn toàn tương đồng. Trong giáo lý đại thừa cũng nói cùng một ý này, toàn là tánh đức hiển lộ, giáo hóa tùy ý không có gì không viên mãn. Do đó chúng ta lãnh hội được, một thật thì tất cả thật, một vọng tất cả đều vọng. Tùy thuận tánh đức thì tất cả đều thật, trái với tánh đức thì tất cả đều là hư vọng.

Nghi của chúng ta, tức là tham sân si mạn nghi trong phiền não, nghi được đoạn tận, không còn hoài nghi giáo huấn của thánh hiền nữa. Đoạn nghi liền sanh tín, tín tâm mới thật sự hiện tiền. Có tín tâm này, tâm bồ đề lập tức kiến lập. Nếu tín tâm này không sanh khởi, tâm bồ đề không thể phát ra được, đều là giả, không phải thật. Cho nên tu hành cứ dừng mãi trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta nói rõ ràng, nguyên nhân thật sự là chấp tướng tu hành, nên không vượt thoát luân hồi lục đạo. Lià tướng tu hành sẽ vượt thoát lục đạo, lià nghĩa là buông bỏ, buông bỏ tức là lià. Không được có chút gì còn chấp trước, không được có chút tham luyến nào. Có chút chấp trước, có chút tham luyến, là đang tạo nghiệp luân hồi.

Chúng ta thấy từ sơ phát tâm đến Đẳng giác, 50 địa vị này, “khúc tề vô di, lân cập á thánh”. Đây là mỗi vị thứ tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, hy vọng trong đời này chúng ta có thể nhập vị. Trong kinh văn của kinh này nói thượng trung hạ tam phẩm, trung thượng quá cao, nếu chúng ta có thể sanh đến hạ bồi, trong Phật pháp đại thừa hạ bồi thuộc địa vị nào? Là thập tín Bồ Tát, mười địa vị này là hạ bồi. Lên trên nữa thì sao? Từ sơ trụ trở lên, 41 địa vị gọi là thượng bồi. Trung bồi ở đâu? Trung bồi vẫn còn nơi thập tín. Thông thường nói nhị thừa, nhị thừa không có trung, chỉ có đại thừa và tiểu thừa. Nếu nói tam thừa là có trung, trong tam thừa trung là tứ thánh vị, chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, mười pháp giới. Tứ thánh trong mười pháp giới gọi là trung, trung bồi. Thượng bồi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là chân Phật

không phải Phật giả. Phật trong mười pháp giới không phải chân Phật, họ thuộc về trung bối, không phải thượng bối, chúng ta đã hiểu rõ ràng các địa vị.

Nghĩa sau cùng là “ước đương vị”, đương vị là gì? Địa vị thật sự của họ là Đẳng giác. Bồ Tát Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm thông thường chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên trái phải, tượng Phật chúng ta thờ ở phía sau đây chính là Hoa Nghiêm Tam Thánh. Ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, tượng trung pháp thân, hai bên là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Văn Thù tượng trung trí tuệ, trí tuệ vốn có trong tự tánh. Bồ Tát Phổ Hiền tượng trung cho đức hạnh, đại đức đại hạnh. Một tức là ba, ba tức là một. Văn thù tượng trung cho trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, Phổ Hiền tượng trung đại đức đại năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong bức tranh này Văn Thù cưỡi trên sư tử, Phổ Hiền cưỡi trên voi. Sư tử tượng trung sự uy mãnh, vua trong các loài thú. Voi tượng trung điều gì? Tượng trung cho định tuệ. Quý vị thấy hình tướng con voi, giống như đang ở trong định vậy, đi đứng ngồi nằm đều từ tốn chậm chạp. Tuệ ở đâu? Tuệ ở trong định, tuệ ở trong tĩnh, là trí tuệ chân thật. Nếu trí tuệ trong sự bực bội, đó gọi là cuồng tuệ, không phải là trí tuệ chân thật, cho nên đây gọi là đương vị.

“Đương vị, đức không có gì không chu đáo gọi là Phổ, điều nhu thiện thuận gọi là Hiền”. Đức không có gì không chu đáo là tánh đức của tự tánh, nếu là Bồ Tát Văn Thù, trí không có gì không chu đáo, ngài tượng trung cho trí tuệ, trí tuệ của tự tánh biến khắp pháp giới hư không giới. Phổ Hiền tượng trung đại đức đại hạnh của tự tánh, cũng là biến pháp giới hư không giới. Ý nghĩa của Phổ Hiền tức là đương vị.

“Cho nên trong kinh này, chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc, tự lợi lợi tha, đức không cùng tận”. Đức của Phổ Hiền vô lượng vô biên, trong kinh Đức Phật quy nạp nó thành mười loại lớn. Mười loại lớn này chính là đức của Phổ Hiền, đã nói với chúng ta rất cụ thể.

Thứ nhất là “lễ kính chư Phật”. Chư vị thử nghĩ xem, vì sao đặt nó ở vị trí này? Các bậc thánh hiền xưa giáo hóa chúng sanh, gọi là “đạo mất mà sau có đức”. Đạo mất đi, không còn nữa, về sau chỉ có đức. Sau khi đức mất đi là nói đến nhân, nhân không còn thì nói đến nghĩa, nếu nghĩa mất thì đến lễ, nếu lễ mất thế giới sẽ loạn, ngày tận thế xuất hiện, như vậy địa cầu bị hủy diệt. Lễ là giới hạn thấp nhất, lễ không có thì tất cả cũng đều không. Năm thứ lớp này ngày xưa từng thực hiện, tam hoàng ngũ đế, tam hoàng hành đạo, vô vi mà trị. Đến ngũ đế, căn tánh con người không bằng thời đại tam hoàng, vì sao vậy? Vì đã bị ô nhiễm, tuy đạo không còn, nhưng có đức. Ngũ đế là lấy đức trị thiên hạ, đến thời đại tam vương, tam vương là ba đời Hạ Thương Chu. Hạ Ngu Vương, Thương Thang Vương. Chu là Văn Vương, Võ Vương, lúc này đức không còn, tiêu chuẩn con người hạ thấp. Dùng gì để trị thiên hạ? Dùng nhân, nhân là yêu, suy mình ra người. Nghĩ đến mình nhất định phải nghĩ đến người khác, lấy nhân trị thiên hạ. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, đây là loạn thế trong thời cổ đại, không còn nói đến nhân nữa, nói đến gì? Nói đến nghĩa, vẫn còn nghĩa khí. Nghĩa là nói lý, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, vẫn nói đến điều này. Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, 50 năm thì mất nước, vì sao vậy? Vì ông không trọng nghĩa, cũng không trọng lễ, tung hoành bá đạo 50 năm thì mất nước, nhà Hán lật đổ rồi lên thay. Lưu Bang bình định động loạn thay nhà Tần thống nhất đất nước, Hán Vũ Đế là một người thông minh, người rất đáng nể, thử nghĩ xem ông dùng phương pháp gì trị nước, một đất nước lớn như thế. Đồng Trọng Thư là đại thần của ông, giới thiệu học thuyết Khổng Mạnh, ông tiếp nhận, cho nên trong bách gia chư tử Nho giáo rất kiệt xuất. Kiến nghị của Đồng

Trọng Thụ, Hán Vũ Đế áp dụng, lấy lễ trị thiên hạ. Từ thời nhà Hán đến nhà Thanh, mỗi triều đại đều có lễ. Quý vị xem Lễ Lạc Chí của nhị thập ngũ sử, nó dùng phương pháp gì làm cho xã hội hòa thuận? Dùng lễ, sau khi nhà Thanh mất nước không có người nói đến lễ, thiên hạ đại loạn, loạn đến nay là 100 năm, 100 này không thể khôi phục lại được.

Quý vị xem đạo đức nhân lễ nghĩa, cổ nhân nói sau khi lễ mất đi thiên hạ đại loạn. Bây giờ chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Chúng ta bắt đầu từ đạo không được, quá cao, chắc chắn không làm được. Chỉ có từ lễ, tìm lễ trở về, xã hội này có thể an định. Trong lễ chủ yếu điều gì? Nói cho chư vị biết, lễ chủ yếu nhất chính là kính, biết tôn kính người khác, so với thương người kém hơn nhiều. Chúng ta biết tôn kính người khác, đây là lễ. Câu đầu tiên trong Lễ Ký nói: “Khúc Lễ viết, vô bất kính”. Đối với người phải cung kính, đối với sự phải cung kính, đối với sự cung kính chính là siêng năng chịu trách nhiệm. Phải cung kính đối với vạn vật ta mới có thể tiếp thu được giáo dục, nghĩa là có thể tiếp thu giáo dục của thánh hiền. Không có tâm cung kính, dù Phật Bồ Tát và thánh hiền nhân dên dạy ta cũng không đạt được. Vì sao vậy? Vì không có tâm cung kính ta có năng lực bài xích và kháng cự, ta sẽ không tiếp thu.

Đại sư Ấn Quang nói với chúng ta, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, đây là nói gì? Trong lớp học thầy giáo đang dạy học sinh, một thầy giáo đang dạy học trong lớp, dạy hai ba mươi học sinh, kiến thức mỗi học sinh đạt được không giống nhau. Có người được nhiều, có người được ít. Được nhiều nhất là triệt ngộ, tiếp đến là đại ngộ, tiếp đến nữa là tiểu ngộ, và sau cùng là không ngộ. Tiếp sau không ngộ còn gì nữa chẳng? Còn, chẳng những không ngộ, họ còn hiểu sai ý nghĩa, quý vị thử nghĩ xem lễ quan trọng biết bao!

Điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiền là “lễ kính Chư Phật”. Ai là Chư Phật, Chư Phật là chỉ ai? Nên nhớ trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói đây đều là lời trong Kinh Hoa Nghiêm: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chư Phật này tức tất cả chúng sanh vốn là Phật, ta đối với tất cả chúng sanh phải cung kính giống như đối với Phật vậy. Thiếu một phần là sai, trong lễ kính ta bị khiếm khuyết, thiếu một phần này. Thiếu hai phần là khuyết hai phần, đây là tánh đức, quý vị còn có thể thành tựu chăng?

Tôi đã học được cách cung kính người khác, đối với vật thì sao? Đối với những động vật này thì sao? Có cung kính với côn trùng kiến chẳng? Phải cung kính, vì sao vậy? Vì chúng cũng là Chư Phật. Cây cỏ hoa lá thì sao? Cây cỏ hoa lá cũng là chư Phật. Sơn hà đại địa nó đều có thể tánh, thể tánh chính là Phật tánh, cho nên lễ kính của ta là khắp biến pháp giới hư không giới, thanh tịnh bình đẳng không có gì sai biệt. Xin chúc mừng, tuy quý vị không thể đạt được đương vị Phổ Hiền, chắc chắn quý vị cũng là Bồ Tát Phổ Hiền trong cõi báo của Chư Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, không những vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Quý vị xem chỉ tu lễ kính, tu một môn này có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, không phải cõi đồng cư hay phương tiện, họ trú trong cõi thật báo. Quý vị xem chỉ tu pháp môn lễ kính, đặt lễ kính lên hàng đầu, quý vị nói có đạo lý chẳng? Tu hạnh Phổ Hiền, học Bồ Tát Phổ Hiền, cầu sanh Tịnh độ, đối với người không có lễ phép như vậy sao được? Dù tu hành tốt đến đâu, đối với người không có lễ phép cũng không thể vãng sanh, không thể không biết điều này. Người thật sự niệm Phật vãng sanh, họ suốt đời không hiểu, đối với người không lễ phép, không có tâm cung kính, họ đang sám hối

nghiệp chương. Sát na phát tâm niệm Phật đó, họ dùng là chân tâm, dùng là lễ kính, cho nên Phật A Di Đà tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc.

Phàm thánh sai khác chỉ trong một niệm, một niệm giác phàm phu liền thành Phật, một niệm mê ta liền đi vào lục đạo. Chư vị nên nhớ rằng, niệm này là niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói. Một niệm giác, niệm niệm giác mà không mê, họ sẽ thành tựu. Niệm thứ nhất giác, niệm thứ hai mê, như vậy là rơi vào trong lục đạo. Chúng ta làm sao để duy trì niệm niệm giác? Trong thế gian này của chúng ta, phàm những chúng sanh đến sống ở thế gian này, phạm vi này rất lớn. Tất cả động vật, thực vật, đến khoáng vật, nó không phải ở tinh cầu khác, mà ở ngay địa cầu này. Tất cả chúng sanh trên địa cầu này có cộng nghiệp, nếu không có cộng nghiệp đã không đến đây. Dù một hạt bụi, hạt bụi của tinh cầu khác không có nhân duyên với chúng ta, cũng không rơi vào địa cầu này. Rơi vào địa cầu này đều là những chúng sanh có nhân duyên, đây là đối tượng chúng ta lễ kính, có đủ chăng? Không đủ, cần phải mở rộng hơn, mở rộng đến biên pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên tinh cầu. Động vật, thực vật, khoáng vật trong này, sự lễ kính của chúng ta đều phải tuyệt đối, lễ kính thanh tịnh bình đẳng, cứu cánh viên mãn. Nếu không hiểu đạo lý này, không biết cảnh giới này, không thể tu được môn lễ kính này.

Nhưng trong pháp môn này, ở phẩm thứ hai câu thứ nhất của kinh văn: “cùng tuân tu đức của Phổ Hiền đại sĩ”, ta mới hiểu được sự thù thắng của pháp môn Tịnh độ. Không có bất kỳ pháp môn nào có thể sánh với nó, nó là trực tiếp tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Không tu được chăng? Bất kính được chăng? Trong Bồ Tát Giới Kinh Đức Phật nói rằng, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đây là dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta nên đối đãi chúng sanh như thế nào.

Cổ nhân, không phải là người bây giờ, người bây giờ không được, họ không tôn trọng cha mẹ. Cổ nhân tôn trọng cha mẹ, tôn trọng nhất là cha mẹ. Cho nên hiếu thuận, hiếu kính phải đem tâm hiếu kính cha mẹ hiếu kính tất cả chúng sanh trong thiên hạ. Đọc Kinh Hoa Nghiêm rồi mới biết, phải đem tâm hiếu thuận cha mẹ hiếu thuận tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới của thế giới tây phương Cực Lạc.

Trong Lễ Kỳ nói, “Khúc Lễ viết vô bất kính”, không nói tường tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất tường tận, giảng giải của chư vị tổ sư đại đức càng rõ ràng minh bạch hơn. Bản thân chúng ta phải lãnh hội tường tận, làm sao để thực hành, thực hành chúng ta mới thọ dụng được, thật sự học được. Có thể thực hành nó, người đó chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

Từ sơ tín vị, mặc dù chưa chúng được sơ tín, nhưng phương hướng và mục tiêu không hề sai, hoàn toàn chính xác. Buông bỏ liền khế nhập, chỉ cần buông bỏ chấp trước là vào được cửa. Lễ kính rất quan trọng, nên nhớ rằng nó được đặt ở vị trí đầu tiên. Ngày nay vì chúng ta chưa tu tốt điều thứ nhất, nên không đạt được điều thứ hai. Mười nguyện giống như mười tầng lầu vậy, lễ kính là tầng thứ nhất, chưa tu được tầng thứ nhất làm sao có thể lên tầng thứ hai. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ biết chúng ta phải học tập từ đâu.

Thứ hai là “Xưng tán Như Lai”. Quý vị xem cách dùng chữ, thứ nhất lễ kính là Chư Phật, bây giờ xưng tán sao lại biến thành Như Lai? Chư Phật và Như Lai phải chăng cùng một nghĩa? Nói cho chư vị biết là không phải. Chư Phật là nói từ tướng, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên phải cung kính bình đẳng, không có gì sai khác. Như Lai là tánh đức, xứng tánh là Như Lai, trái với tánh đức đó là phàm phu. Quý vị xem ở đây có phân biệt. Chư Phật không có phân biệt, do đó xưng tán này khác với lễ kính.

Xung tán là gì? Xung tán là phải xem hành vi và tâm hành của họ. Họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với tánh đức, phải xung tán họ. Nếu là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa mà vẫn xung tán họ, chẳng phải khiến người trong thiên hạ đều học hư sao? Như vậy ta phải chịu gánh trách nhiệm nhân quả. Trái với tánh đức là không xung tán, có lẽ kính không có xung tán.

53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, có ba vị thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy. Thiện Tài Đồng Tử tham bái Thắng Nhiệt Bà la môn, có lẽ kính không xung tán. Ngài đến tham bái Cam Lộ Hỏa Vương, cũng là có lẽ kính không xung tán. Vì sao vậy? Vì Bà la môn Thắng Nhiệt tượng trưng sự ngu si, Cam Lộ Hỏa Vương tượng trưng sân nhuế. Ngu si, sân nhuế, tham ái, tham sân si là ba độc phiền não. Bồ Tát dùng ba độc để độ chúng sanh, được, nhưng người thế gian bình thường không thể học, nếu học họ sẽ đọa địa ngục A tỳ. Như vừa mới nói, Bồ Tát dùng thì không sao, vì Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, như vậy không sao.

Thiện Tài Đồng Tử đi tham bái, mục đích là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, mỗi tâm niệm của chúng ta là không từ bỏ chúng sanh, chúng sanh nào học được thì giúp họ, không học được thì nên tránh, không thể không biết điều này.

Bởi vậy nói đến xung tán là có điều kiện, dùng tiêu chuẩn của giáo dục truyền thống thánh hiền, người này thật sự thực hành ngũ luân, ngũ thường đáng được tán thán. Có thể thực hành tứ duy, bát đức đều nên tán thán. Không đâu vào đâu, hoàn toàn trái với luân thường, phải lễ phép với họ, phải có tâm cung kính, nhưng không tán thán.

Trong giáo lý đại thừa: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, điều này đáng để tán thán. Không giữ giới luật, không tu thiện định, thiện định là tâm thanh tịnh, không khai trí tuệ, chúng ta không được tán thán. Thật sự trì giới tu định, dùng trí tuệ giáo hóa chúng sanh, điều này đáng được tán thán. Đây là điểm khác nhau giữa lễ kính và xung tán, cho nên lễ kính dùng Chư Phật, xung tán dùng Như Lai. Như vậy là chúng ta đã hiểu. Trong kinh thường nói đến Chư Phật, cũng nói đến Như Lai, ta liền biết rằng nói đến Chư Phật là nói từ tướng, nói đến Như Lai là nói từ tánh, dụng ý không giống nhau. Điều này phải là người tinh thông, phải biết nhìn nhận. Đây chính là đoạn chánh tâm thái, oai nghi hữu tác.

Thứ ba là “quảng tu cúng dường”. Bản thân không thể không có phước báo, không thể không có trí tuệ. Không có phước báo, không có trí tuệ không thể tự độ, cũng không thể độ tha. Cho nên Đức Phật được xưng là nhị túc tôn. Quý vị xem trong tam quy y: “Quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị nghĩa là gì? Nhị chính là phước và tuệ. Túc là viên mãn. Thành Phật là trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, đây là phước tuệ viên mãn, vì sao vậy? Vì phước tuệ là tánh đức, minh tâm kiến tánh phước tuệ liền viên mãn. Trí tuệ của tự tánh, phước báo của tự tánh vĩnh viễn lấy không cùng, dùng không tận. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh là khôi phục lại bình thường. Phước tuệ này rất bình đẳng, ta với tất cả Chư Phật Như Lai khắp ba đời mười phương đều bình đẳng cả, không có vị Phật nào ít hơn con người một phần, cũng không thể có vị Phật nào nhiều hơn con người một phần. Không có, hoàn toàn bình đẳng.

Đại sư Huệ Năng lục tổ của Thiên tông, khi khai ngộ ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là câu thứ ba trong năm câu, chính là ý này, nó đầy đủ những gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ phước đức, đầy đủ tướng hảo. Thông thường chúng ta nói là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, không hề có khiếm khuyết, nhưng chúng ta mê thất tự tánh. Mê thất tự tánh đồng nghĩa nói tuy tự tánh chúng ta đầy đủ viên mãn, ngày nay chúng ta không thể hiện ra được, nó không khởi tác dụng. Ví dụ ta có gửi tiết kiệm trong ngân hàng 100 vạn, nhưng trên người không có đồng nào. Khi đi trên đường đói bụng cũng chỉ có

đi xin cơm ăn, có tiền chẳng? Có, không lấy ra được. Người giặc ngộ cần bao nhiêu họ có thể lấy ra bất kỳ lúc nào, người mê một phân cũng không lấy ra được, trí tuệ không lấy ra được, phước báo cũng không lấy ra được. Do đó ta thật sự lãnh hội, khai ngộ vô cùng quan trọng. Khai ngộ là gì? Là mở ra bảo tạng trong tự tánh của chúng ta, khi mê là đóng. Không hề thiếu, không thiếu một thứ nào, chỉ là không khởi tác dụng, bởi vậy khai ngộ rất quan trọng. Bí quyết cầu khai ngộ không có gì khác ngoài buông bỏ.

Trong quảng tu cúng dường Đức Phật nói, phải tu tài cúng dường, pháp cúng dường, cúng dường chia thành hai loại lớn. Tài cúng dường là tài vật, pháp cúng dường là trí tuệ. Đối với lục đạo chúng sanh trong thế giới Ta Bà mà nói, vẫn còn một điều rất quan trọng là cúng dường vô úy, sống lâu!

Quý vị xem người thế gian này, ai không cần của cải, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu? Ba thứ này người người đều thích, người tốt thích, người ác cũng thích. Người có tín ngưỡng Tôn giáo thích, người không có tín ngưỡng Tôn giáo cũng thích. Đức Phật dạy chúng ta, tiền tài, trí tuệ, thọ mạng có cầu được chẳng? Được, tu tài bố thí được của cải, tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Quý vị không tin, vẫn hoài nghi nghiã là gì? Là do tham sân si mạn nghi mà ta hoài nghi điều này, như vậy đời này không thể đạt được, đời này phải chịu bần cùng hoạn nạn. Vì sao vậy? Vì ta không đạt được. Phải như thế nào mới đạt được? Ta ở trong giáo lý của thánh hiền có thể đoạn nghi sanh tín, chúc mừng quý vị đã thành tựu. Tin thật, y giáo phụng hành.

Các bậc cổ đức thường nói, đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng. Cầu thành Phật đều có thể cầu được, cầu đại viên mãn đều có thể cầu được. Chỉ cầu một chút của cải, chút thông minh trí tuệ, chút sức khỏe sống lâu, làm gì có chuyện không cầu được! Vấn đề là ta có biết hay không? Các bậc tổ sư đại đức tông môn thường trách nghiệm người học: “Người biết chẳng?”, ông biết cầu chẳng? Người biết cầu thật sự đạt được, người không biết cầu dù có gắng đến đâu cũng đều không được.

Thế nào gọi là biết? Thứ nhất là đoạn nghi sanh tín. Quý vị có xác định câu nói này chẳng? Ta có dám tin chẳng? Ta dám vẫn chưa được, phải có tín tâm chân thành, tín tâm chắc chắn, không có chút nghi hoặc nào, như vậy ta có thể đạt được như nguyện.

Bây giờ chúng ta thấy thế gian, thế gian có không ít người phú quý, của cải của họ từ đâu mà có? Họ chưa kiến tánh, đều là phàm phu lục đạo như chúng ta, tại sao trong phàm phu lục đạo có không bình đẳng? Ngày nay chúng ta gọi là giàu nghèo không đồng, bây giờ người ta thường nói do chế độ xã hội tạo nên, điều này không đúng. Tôi tin Phật pháp nói đúng, không liên quan gì đến chế độ, mà liên quan đến sự tu tập của chính mình. Trong đời này nếu có thể đem của cải ra bố thí, giúp những người cần đến, càng thí càng nhiều. Số mạng có của cải là từ đây mà ra, không phải người khác cho mình, không ai có thể cho ta. Người đời này giàu có, được ức vạn tài sản, đều là trong đời quá khứ tu tài bố thí, tích lũy nên đời này được hưởng quả báo tốt, vấn đề là như vậy. Nếu đời này họ mê muội, không biết nhân tu được trong quá khứ, tưởng rằng mình rất giỏi, có bản lĩnh kiếm được nhiều tiền, không chịu tiếp tục tu tài bố thí, trở thành người keo kiệt. Đời này hưởng hết phước báo, đời sau không còn nữa. Đạo trời rất công bằng, không phải người có tiền đời này qua đời khác đều phát tài, không phải. Người đời này bần cùng không có tiền, có thể tiết kiệm để tu một chút bố thí, đời sau được đại phú quý. Đây gọi là đạo trời, đạo trời là quy luật tự nhiên, không phải do con người đặt ra.

Chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huân, trong này có một câu chuyện. Chuyện kể rằng có một cô gái nọ, tuổi thơ gia cảnh rất nghèo hèn. Cô ta đến chùa lạy Phật mà trên người chỉ

có hai hào, nhưng cô thành tâm thành ý đem cúng Phật hai hào này. Hòa thượng trụ trì thấy cô gái này chân thành như thế, bèn đích thân đứng ra hồi hướng công đức cho cô ta. Sau này lớn lên cô ta may mắn được làm vương phi, bèn trở lại ngôi chùa ngày xưa, mang theo ngàn lượng vàng để cúng dường tu phước, hòa thượng trụ trì cho đệ tử mình ra tiếp đãi. Cô ta tỏ vẻ không vui đến hỏi hòa thượng, lúc con còn nhỏ chỉ cúng dường hai hào, hòa thượng lại rất tôn trọng con. Hôm nay con đem đến nhiều vàng như thế, vì sao hòa thượng không đích thân hồi hướng cho con, mà chỉ cho đệ tử đứng ra làm hồi hướng? Hòa thượng đáp rằng, thưa nhỏ cô cúng hai hào với tâm chân thành, nếu tôi không hồi hướng rất có lỗi với cô. Hôm nay cô làm vương phi, sự ngạo mạn rất lớn, rất cao, không coi ai ra gì. Ngàn vàng này trong mắt cô có đáng là bao, để đệ tử tôi tiếp đãi cô là đủ.

Bởi vậy đối với việc bố thí không phải là bố thí nhiều hay ít, điều này không quan trọng, quan trọng ở chân tâm. Nếu dùng chân tâm, tuy bố thí ít nhưng đạt được nhiều. Nếu bố thí mà có tâm cống cao ngã mạn, tham sân si mạn, dù bố thí nhiều nhưng đạt được rất ít. Trong câu chuyện này rất đáng để ta suy ngẫm, phải dùng tâm chân thành. Tôi tin người học Phật, thậm chí là người không học Phật, có không ít người tin vào vận mệnh, thường đi xem bói toán, xem phong thủy, thích tìm đến những người này. Có đạo lý chăng? Không thể nói không có đạo lý. Không có đạo lý nghề này đã không còn tồn tại trong xã hội, đương nhiên có đạo lý.

Tháng trước có người hỏi tôi, hỏi tôi có tin phong thủy chăng? Tôi nói tôi tin, nhưng không cần người khác đến xem phong thủy, vì sao vậy? Vì “cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”, trong kinh điển đại thừa nói như thế. Đây là nói đến phong thủy, phong thủy thay đổi tùy theo ý niệm chúng ta. Nếu tâm tốt, nơi ta ở phong thủy không tốt, ở khoảng ba năm phong thủy tự nhiên trở thành tốt, nó chuyển biến theo ý niệm chúng ta. Còn như ý niệm không tốt, bất thiện, dù nơi đây phong thủy rất tốt, ta ở đây khoảng ba năm phong thủy cũng biến thành xấu. Khi hiểu được chân tướng sự thật này, còn cần xem phong thủy nữa chăng? Không cần thiết, quan trọng là ý niệm mình đoan chánh, mỗi niệm đều là nhân nghĩa đạo đức, như vậy sao không tốt được! Niệm niệm đều giúp chúng sanh khỏi nạn, trí tuệ nhất định tăng trưởng, mạnh khỏe sống lâu. Vì sao vậy? Vì chúng sanh cần mình, chúng ta không cần nhưng chúng sanh cần, ta phải tùy duyên diệu dụng. Chúng sanh cần gì? Chúng sanh cần giáo hóa.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền làm gì ở thế gian này? Nói cho quý vị biết, họ dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sanh vào trong gia đình quốc vương, ngài là vương tử, nếu không xuất gia sẽ kế thừa vương vị. Xem tướng hay phong thủy, phụ vương của ngài cũng tin điều này, mời một số người đến xem. Họ nói con trai nhà vua thật tốt, tương lai sẽ làm chuyển luân thánh vương, đó không phải là một nước nhỏ. Nhưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi rời xa gia đình xuất gia tu đạo, suốt đời làm công việc dạy học. Quý vị xem 30 tuổi ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy. 79 tuổi viên tịch, giảng kinh hơn 300 hội. Giảng kinh là gì? Hiện nay gọi là tổ chức lớp học, tổ chức hoạt động này hơn 300 lớp, dạy học suốt 49 năm. Đây là thánh hiền nhân thế xuất thế gian sanh vào thế gian này, nghề chủ yếu của họ là dạy học, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là nhân, quả báo là lìa khổ được vui, thật sự là giúp người.

Người bây giờ họ cầu của cải mà không đạt được, cầu trí tuệ cũng không được trí tuệ, cầu sống lâu không được sống lâu. Vì quý nhiều ưu tư nghi ngờ, tâm tình không an định, chúng ta gọi là sanh tồn trong thời đại khủng hoảng. Thiên tai quá nhiều, gọi là thiên tai nhân họa uy hiếp họ, thân tâm không được an ổn. Trong bối cảnh thời đại này,

chúng sanh rất cần giáo huấn thánh hiền, giúp họ nhìn thấu buông bỏ, giúp họ làm sao cầu được thân tâm an ổn, không lo lắng về việc ăn mặc là nhu cầu thiết yếu.

Thánh hiền thế xuất thế gian quả thật có thể giúp họ đạt được, chính là dạy họ quảng tu cúng dường. Cúng dường của cái được giàu có, quý vị đừng sợ, tuy kiếm tiền không dễ, đặc biệt là gia đình nghèo khó. Trong kinh Đức Phật nói: “bần cùng bố thí là khó”, không có sức bố thí, không chịu bố thí lại càng nghèo. Làm sao khiến người bần cùng hoan hỷ bố thí? Tuy bố thí không nhiều, nhưng phước báo rất lớn, nếu họ hiểu được đạo lý này sẽ sanh tâm hoan hỷ. Như vậy càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, do đó phước báo ngày càng lớn. Lớn rất tốt! Giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cần phải làm.

Giảng kinh dạy học này là một nghề, nghề này là từ thiện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài dạy học suốt 49 năm chưa từng thu học phí, xưa nay chưa hề đưa tay lấy tiền người khác, suốt đời không thành lập đạo tràng.

Tôi nói gương Phật xuất gia, điều này là tôi nghe theo lời thầy tôi dạy. Thầy dạy tôi xuất gia, dạy tôi học tập Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chư vị cần phải biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời không xây dựng đạo tràng, suốt cuộc đời của tôi cũng không xây dựng đạo tràng, sống một cuộc đời du mục. Nơi nào có nhân duyên thì đến đó, có nơi ở vài năm, có nơi ở mấy ngày, đều là tùy duyên, cuộc sống riêng tư rất đơn giản, không có gì để sở hữu cả. Vì thế dù ở đâu, có người mượn danh nghĩa của tôi đi vận động xây dựng chùa chiền, nói cho chư vị biết đó đều là giả, không phải thật. Họ nói là tôi nói, nhưng tôi không có nói thế. Họ tự muốn xây chùa, xây đạo tràng, họ đến nói với tôi, tôi có thể nói không tốt ư? Tôi nhất định gạt đầu, được, rất tốt! Việc này không phải tôi bày họ làm, không phải tôi đồng ý. Họ lấy danh nghĩa của tôi ra bên ngoài đi quyên góp, như vậy là quý vị mắc lừa, không hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị nghe kinh cũng không nghe rõ.

Xây chùa dễ, nhưng xây chùa để làm gì? Lúc còn trẻ tôi học giảng sư, thầy thường nói có chùa không có đạo không thể hưng giáo. Dù xây chùa thật lớn mà không có người tu hành chơn chánh, không có người truyền pháp, thì không giúp ích gì cho Phật giáo, tiêu tiền như vậy quá uổng phí. Quý vị cúng dường tiền tài cho tôi, tôi thu nhập cũng không ít, muốn xây chùa lớn không vấn đề gì, có thể thành công, không sai. Thầy Lý dạy tôi học đại sư Ấn Quang, tặng cho tôi bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, lúc đó hai bản chánh tục có bốn cuốn. Sau khi xem xong, biết rằng suốt cuộc đời ngài tu pháp bố thí, ngài đem tiền tứ chúng cúng dường thành lập một xưởng in ấn, ấn tống và lưu hành kinh sách và thiện thư. Tại Chùa Báo Quốc ở Tô Châu thành lập một hoàng hóa xã, tự in ấn kinh sách. Ấn tống kinh điển và thiện thư, kinh điển ba nhà Nho Thích Đạo ngài đều in ấn. Đây là tu pháp bố thí.

Lúc đó xã hội cũng có xảy ra một vài thiên tai như lũ lụt, hạn hán, hòa thượng rút trong khoản tiền ấn tống kinh điển ra một phần để cứu trợ thiên tai. Suốt đời ngài chỉ làm một việc là tu pháp bố thí, tôi cảm thấy rất hay, không có tệ nạn, cho nên tôi học theo ngài.

Khi kiến lập đạo tràng ở Đồ Văn Ba, chư vị đồng học ở đây đều biết, vì sao thành lập đạo tràng này? Sau khi chúng tôi rời Đài Loan, qua Singapore ở 3 năm rưỡi không thường trú được nên không thể ở, vì thế mới đến Đồ Văn Ba. Nhờ ý tốt, thiện ý của bộ trưởng dân di trú ở đó, hoan nghênh chúng tôi đến Úc châu, giúp Úc châu đoàn kết Tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Chúng tôi đến Úc châu, vì những người xuất gia thuộc hàng chữ Ngô, có hơn 20 người. Họ không có nơi nào để đi, sau khi quản trưởng Hàn vĩng sanh không có ai chăm sóc. Thành lập đạo tràng này là để thành tựu cho họ, hy vọng

đạo tràng này là đạo tràng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành tựu tực Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh cho đệ tử, vì họ mà thành lập. Mãi đến nay tôi vẫn còn danh nghĩa, từ lâu đã muốn buông bỏ cái danh này, vứt bỏ. Nhưng giữ danh nghĩa lại đây, họ sẽ vì nơi này_ đây là khu vực của người phương tây, lạ đất lạ người, quan hệ của tôi tốt hơn một chút, họ làm việc sẽ phương tiện hơn. Quan trọng nhất là phải tu giới định tuệ, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, như vậy mới đem lại công hiền cho nơi này. Phải thực hành thập đại nguyện vương ở đây, bắt đầu thực hành từ mình, từ chính bản thân ta, sau đó mới có thể cảm động những người xung quanh.

Thị trưởng đến gặp mấy lần, ông còn rất trẻ, rất có năng lực. Ông nói với tôi, hy vọng xây dựng thành phố Đồ Văn Ba này trở thành thành phố mô phạm hòa thuận nhất Úc châu, lý niệm này rất hay, chúng ta phải tận tâm tận lực phối hợp, giúp ông ta. Chúng tôi ở đây mười năm, đạo duyên, nhân duyên, nhân duyên tu đạo không có gì tiến triển, nhưng kết nhân duyên với người không tệ lắm. Ở đây mười năm đã kết được thiện duyên với dân cư nơi đây, điều này có lợi ích đối với lý niệm của thị trưởng, chúng ta có thể tận một phần sức lực.

Pháp duyên thứ hai là đoàn kết Tôn giáo. Ông Hán Nghệ Phước người Singapore đến đạo tràng chúng tôi, ông đang tận tâm tận lực làm công tác này. Ông ở Singapore đoàn kết tôn giáo, có nhiều năm kinh nghiệm và phương pháp, điều này đối với hoài bão của thị trưởng, đều khởi tác dụng tích cực. Mấy năm gần đây thời gian tôi ở bên ngoài nhiều, cũng là làm công việc này, hy vọng đoàn kết Tôn giáo trên toàn thế giới. Chỉ có đoàn kết Tôn giáo, các Tôn giáo học tập lẫn nhau, mới có thể giúp xã hội an định, mới có thể hóa giải rất nhiều thiên tai thảm họa trên địa cầu.

Cả ba loại cúng dường chúng ta đều phải tu, cúng dường tài, cúng dường pháp, cúng dường vô úy. Bắt đầu thực hành từ bản thân mình, đừng yêu cầu người khác, bắt đầu thực hành từ đạo tràng của chúng ta. Vào khoảng nửa năm ngoái, đạo tràng chúng tôi chính thức mở lớp học Kinh Coran và lớp học Tân Cựu Ước, hy vọng giữa các Tôn giáo có thể học tập lẫn nhau. Mục tiêu sau cùng là chúng tôi hy vọng tương lai có một trường đại học Tôn giáo. Mỗi Tôn giáo có học viện riêng, mười mấy Tôn giáo là mười mấy học viện, tổ chức thành một trường đại học. Chúng ta đều là người một nhà, đều là đồng học, nhưng viện khoa khác nhau, cùng một trường học. Tôn giáo trên thế là một nhà, nó mang lại cho thế giới sự an định hòa bình, phồn vinh hưng thịnh. Nó có thể hóa giải rất nhiều phân tranh, mâu thuẫn xung đột. Đây là nghề phụ trong việc học Phật của chúng ta. Vậy nghề chính của chúng ta thì sao? Nghề chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nghề phụ là giúp thế gian này hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình. Trong kinh điển Đức Phật thường khuyên chúng ta là chánh trợ song tu, đây là tự lợi lợi tha. Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian giác. Phải khuyên người khôi phục tánh đức, phải dạy hiếu, dạy hiếu thuận, thuận là tùy thuận theo quy luật của đại tự nhiên. Chữ hiếu này hàm nghĩa của nó là nhất thể, tuyệt đối không thể tách rời, biến pháp giới hư không giới là nhất thể. Tùy thuận phép tắc của đại tự nhiên, đây chính là đại thánh đại hiền. Sự nghiệp của đại thánh đại hiền là làm gương cho chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh.

Hai năm này tôi nhờ nhà sách thương vụ, đặt 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, Úc châu đã nhận được 10 bộ. Bây giờ chúng tôi lại đặt thêm 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, phân tặng cho các quốc gia trên toàn thế giới, chúng tôi nhờ Liên Hiệp Quốc tặng giúp cho những hội viên tham gia Liên Hiệp Quốc, đây là pháp bố thí.

Những thư tịch này là trí tuệ của các bậc thánh hiền trong 5000 năm nay. Phương pháp, kinh nghiệm và hiệu quả của việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ đều ghi chép trong này. Rất đáng cho người thời đại chúng ta tham khảo, rất đáng cho người thời đại chúng ta tu tập, học tập, chúng ta đứng ra cung cấp. Đương nhiên in ấn ra, nên học tập như thế nào, thực hành ra sao, thật sự khiến đại chúng xã hội đều đạt được lợi ích chân thật, chúng tôi đều nghĩ đến.

Hôm nay thời gian đã hết, bên dưới còn hai bài, tôi sẽ tiếp tục giải thích tường tận cho mọi người. Đây là gì? Đây là quảng tu cúng dường. Tiền mọi người đem đến cúng dường, tôi đều làm những công việc này, mỗi người trong quý vị đều tu được pháp bổ thí. Cho nên chúng tôi không coi trọng việc xây dựng chùa chiền. Vì sao vậy? Vì đã có quá nhiều người đứng ra xây chùa, còn công việc pháp cúng dường này, không ai biết, không ai làm. Việc mà không ai làm, là việc tốt chúng ta nên tiên phong làm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.
